

A dramatic landscape featuring a sunset sky with vibrant orange, red, and blue clouds. In the foreground, a rugged mountain peak is visible, with a path leading up to it. The overall scene is majestic and serene.

BIBLE

KINH THÁNH

Tiếng Việt Language

Tiếng Việt - All Bible

(Revised Vietnamese Version Bible)

Old Testament			
Sáng Thế Ký	3	Na-hum	1.955
Xuất Ai Cập Ký	125	Ha-ba-cúc	1.960
Lê-vi Ký	226	Sô-phô-ni	1.966
Dân Số Ký	299	A-gê	1.972
Phục Truyền Luật Lệ Ký	402	Xa-cha-ri	1.976
Giô-suê	492	Mal-la-chi	1.997
Các Quan Xét	551	New Testament	
Ru-tơ	608	Ma-thi-ơ	2.004
I Sa-mu-ên	616	Mác	2.087
II Sa-mu-ên	692	Lu-ca	2.140
I Các Vua	757	Giăng	2.229
II Các Vua	832	Công Vụ Các Sứ Đồ	2.296
I Sứ Ký	904	Rô-ma	2.377
II Sứ Ký	979	I Cô-rinh-tô	2.414
E-xơ-ra	1.063	II Cô-rinh-tô	2.451
Nê-hê-mi	1.088	Ga-la-ti	2.475
Ê-xơ-tê	1.123	Ê-phê-sô	2.488
Gióp	1.140	Phi-lip	2.501
Thi Thiên	1.210	Cô-lô-se	2.510
Châm Ngôn	1.389	I Tê-sa-lô-ni-ca	2.519
Truyền Đạo	1.452	II Tê-sa-lô-ni-ca	2.527
Nhã Ca	1.471	I Ti-mô-thê	2.532
Ê-sai	1.481	II Ti-mô-thê	2.542
Giê-rê-mi	1.603	Tít	2.549
Ca Thương	1.733	Phi-lê-môn	2.554
Ê-xê-chi-ên	1.745	Hê-bơ-rơ	2.556
Đa-ni-ên	1.863	Gia-cơ	2.581
Ô-sê	1.898	I Phi-e-rơ	2.591
Giô-ên	1.916	II Phi-e-rơ	2.601
A-mốt	1.923	I Giăng	2.607
Áp-đi-a	1.938	II Giăng	2.617
Giô-na	1.941	III Giăng	2.619
Mi-chê	1.946	Giu-đe	2.621
		Khải Huyền	2.624



Tiếng Việt - All Bible

(Revised Vietnamese Version Bible)

Sáng Thế Ký

Sáng Thế Ký 1

Thời cổ đại, từ buổi sáng thế đến đời Áp-ra-ham

(1:1 – 11:9)

Sự sáng tạo vũ trụ

- 1**Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất.
- 2**Đất không có hình dạng và trống không, bóng tối bao trùm mặt vực, và Thần của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.
- 3**Đức Chúa Trời phán: “Phải có ánh sáng,” thì có ánh sáng.
- 4**Đức Chúa Trời thấy ánh sáng là tốt đẹp. Đức Chúa Trời phân rẽ ánh sáng khỏi bóng tối.
- 5**Đức Chúa Trời gọi ánh sáng là “ngày,” và bóng tối là “đêm.” Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ nhất.
- 6**Đức Chúa Trời lại phán: “Phải có một cái vòm giữa khối nước để phân cách nước với nước.”
- 7**Đức Chúa Trời làm nên vòm trời và phân cách nước ở dưới vòm với nước ở trên vòm, thì có như vậy.
- 8**Đức Chúa Trời gọi cái vòm là “bầu trời.” Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ hai.
- 9**Đức Chúa Trời phán: “Nước dưới bầu trời phải tụ lại một nơi và phải có chỗ khô cạn xuất hiện,” thì có như vậy.
- 10**Đức Chúa Trời gọi chỗ khô cạn là “đất,” còn khối nước tụ lại là “biển.” Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.



- 11** Đức Chúa Trời phán: “Đất phải sinh thảo mộc: cỏ kết hạt giống, cây trên đất tùy theo loại mà ra trái và kết hạt,” thì có như vậy.
- 12** Đất sinh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây ra trái và trong trái có hạt, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.
- 13** Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ ba.
- 14** Đức Chúa Trời phán: “Phải có các vì sáng trên vòm trời để phân biệt ngày với đêm, để làm dấu hiệu xác định các mùa, ngày và năm;
- 15** và để làm các vì sáng trên vòm trời soi sáng quả đất,” thì có như vậy.
- 16** Đức Chúa Trời tạo nên hai vì sáng lớn: vì sáng lớn hơn để cai quản ban ngày, vì sáng nhỏ hơn để cai quản ban đêm. Ngài cũng tạo nên các ngôi sao.
- 17** Đức Chúa Trời đặt các vì sáng đó trên vòm trời để soi sáng quả đất,
- 18** cai quản ban ngày và ban đêm, và phân rẽ ánh sáng khỏi bóng tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.
- 19** Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ tư.
- 20** Đức Chúa Trời phán: “Nước phải đầy dẫy các loài thủy sinh vật, và phải có các loài chim bay lượn trên mặt đất dưới vòm trời.”
- 21** Đức Chúa Trời sáng tạo các loài cá không lồ, mọi loài động vật thủy sinh, tùy theo loại mà sinh sôi nẩy nở trong nước, và mọi loài chim có cánh tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.
- 22** Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó và phán: “Hãy sinh sôi nẩy nở thật nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy gia tăng thật nhiều trên đất.”
- 23** Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ năm.
- 24** Đức Chúa Trời phán: “Đất phải sinh các động vật tùy theo loại: gia súc, các loài bò sát và thú rừng tùy theo loại,” thì có như vậy.



²⁵Đức Chúa Trời tạo nên các loài thú rừng tùy theo loại, gia súc tùy theo loại, và mọi loài bò sát trên đất tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.

Sự sáng tạo loài người

²⁶Đức Chúa Trời phán: “Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh Chúng Ta và giống như Chúng Ta, để quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài gia súc, và khắp cả đất, cùng mọi loài bò sát trên mặt đất.”

²⁷Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài sáng tạo loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài sáng tạo người nam và người nữ.

²⁸Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán: “Hãy sinh sản, gia tăng gấp bội và làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời và mọi loài bò sát trên mặt đất.”

²⁹Đức Chúa Trời lại phán: “Này, Ta sẽ ban cho các con mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, cùng mọi loài cây ra trái có hạt. Đó sẽ là thức ăn cho các con.

³⁰Còn các loài thú rừng, loài chim trên trời, loài vật bò sát trên mặt đất, và bất cứ loài nào có sự sống thì Ta ban mọi thứ cỏ xanh dùng làm thức ăn,” thì có như vậy.

³¹Đức Chúa Trời thấy mọi việc Ngài đã tạo dựng thật rất tốt đẹp. Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ sáu.

Sáng Thế Ký 2

Thiết lập và thánh hóa ngày thứ bảy

¹Như vậy, trời đất và muôn vật đã được sáng tạo xong.

²Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời hoàn tất các công việc Ngài đã làm. Vì thế, vào ngày thứ bảy Ngài nghỉ. Ngài đã làm xong mọi công việc.

³Ngài ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó, vì vào ngày đó Ngài nghỉ sau khi đã làm xong mọi công việc sáng tạo.

⁴Đó là gốc tích sáng tạo trời và đất.

Vườn Ê-đen



Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm nên trời và đất,

⁵thì trên đất chưa có bụi cây nào mọc ngoài đồng và cũng chưa có ngọn cỏ nào mọc trong ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa cho mưa xuống đất, và cũng chưa có người cày xới đất đai.

⁶Nhưng có hơi nước từ dưới đất bốc lên, tưới khắp mặt đất.

⁷Bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một sinh linh.

⁸Sau đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một khu vườn tại Ê-đen, ở hướng đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó.

⁹Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt và ăn ngon. Giữa vườn có cây sự sống và cây biết điều thiện, điều ác.

¹⁰Một dòng sông từ Ê-đen chảy ra để tưới vườn, và từ đó chia thành bốn nhánh.

¹¹Nhánh thứ nhất là Bi-sôn, nhánh này chảy quanh vùng đất Ha-vi-la, là nơi có vàng.

¹²Vàng ở vùng này rất tốt; ở đó còn có nhũ hương và bích ngọc.

¹³Nhánh sông thứ nhì tên là Ghi-hôn, chảy quanh vùng đất Cút.

¹⁴Nhánh sông thứ ba tên là Ti-gơ-rít, chảy về phía đông lãnh thổ A-si-ri. Còn nhánh sông thứ tư là sông Ô-phơ-rát.

¹⁵Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem con người vào trong vườn Ê-đen để canh tác và gìn giữ vườn.

¹⁶Giê-hô-va Đức Chúa Trời truyền phán với con người rằng: “Con được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn,

¹⁷nhưng về trái của cây biết điều thiện và điều ác thì con không được ăn, vì ngày nào con ăn trái cây đó, chắc chắn con sẽ chết.”

Thiết lập hôn nhân

¹⁸Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ tạo nên một người giúp đỡ thích hợp với nó.”

¹⁹Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên mọi loài thú đồng và chim trời, rồi đưa đến trước mặt con người để xem con người đặt tên chúng là gì, và bất cứ tên nào con người đặt cho mỗi sinh vật đều thành tên riêng của nó.

²⁰A-đam đặt tên cho mọi loài gia súc và chim trời cùng mọi loài thú rừng; nhưng phần A-đam thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ thích hợp với mình.

²¹Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến cho A-đam ngủ mê, và lấy đi một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào.

²²Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng chiếc xương sườn đã lấy từ A-đam dựng nên một người nữ và đưa đến cho A-đam.

²³A-đam nói: “Bây giờ mới có người này, Là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi. Nàng sẽ được gọi là người nữ, Vì từ người nam mà có.”

²⁴Bởi vậy, người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai trở nên một thịt.

²⁵A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng nhưng không thấy ngượng ngùng.

Sáng Thế Ký 3

Loài người bị cám dỗ và sa ngã

¹Trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên, rắn là loài quý quyết hơn cả. Rắn nói với người nữ: “Có thật Đức Chúa Trời đã dặn các người không được ăn trái các cây trong vườn sao?”

²Người nữ nói với con rắn: “Chúng tôi được ăn trái của các cây trong vườn,

³nhưng về trái của cây trồng giữa vườn, Đức Chúa Trời đã phán: ‘Các con không được ăn, cũng đừng đụng chạm đến trái cây ấy, kẻo các con sẽ chết’”.

⁴Con rắn nói với người nữ: “Các người chắc chắn không chết đâu!

⁵Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các người ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các người sẽ giống Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.”

⁶Khi người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì làm cho mình khôn ngoan, thì hái và ăn, rồi trao cho chồng đang đứng bên cạnh; chồng cũng ăn nữa.

⁷Bấy giờ mắt cả hai người đều mở ra và nhận biết mình trần truồng. Họ kết lá cây vả làm khố che thân.

⁸Khi nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi trong vườn lúc chiều mát, A-đam và vợ ả mình giữa các lùm cây trong vườn để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

⁹Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam và hỏi: “Con ở đâu?”

¹⁰A-đam thưa: “Nghe tiếng Chúa trong vườn, con sợ nên đi trốn, vì con trần truồng.”

¹¹Đức Chúa Trời hỏi: “Ai đã chỉ cho con biết mình trần truồng? Có phải con đã ăn trái cây mà Ta ra lệnh cấm ăn đó không?”

¹²A-đam thưa: “Người nữ mà Chúa đặt bên con đã cho con trái cây đó và con đã ăn rồi.”

¹³Giê-hô-va Đức Chúa Trời hỏi người nữ: “Con đã làm gì vậy?” Người nữ thưa: “Con rấn đã lừa dối con và con đã ăn rồi.”

Đức Chúa Trời tuyên án

¹⁴Giê-hô-va Đức Chúa Trời quở trách con rấn: “Vì mày đã làm điều đó Nên trong tất cả các loài gia súc và thú đồng, Chỉ có mày bị nguyên rủa; Mày sẽ bò bằng bụng Và ăn bụi đất trọn đời.

¹⁵Ta sẽ làm cho mày và người nữ, Dòng dõi mày và dòng dõi người nữ thù nghịch nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, Còn mày sẽ cắn gót chân người.”

¹⁶Ngài phán với người nữ: “Ta sẽ gia tăng nhiều nỗi nhọc nhằn khi con mang thai, Và thêm nhiều đau đớn mỗi khi con sinh đẻ. Tuy nhiên, con vẫn ước muốn sống bên chồng, Và chồng sẽ cai trị con.”

¹⁷Ngài phán với A-đam: “Vì con đã nghe theo lời vợ, Ăn trái cây mà Ta đã ra lệnh cấm ăn, Nên đất đai sẽ vì con mà bị nguyên rủa; Con phải khổ nhọc suốt đời mới có miếng ăn từ đất sinh ra.

¹⁸Đất sẽ sinh gai góc và cây tật lê, Và con sẽ ăn rau cỏ ngoài đồng ruộng.

¹⁹Con phải làm đồ mồ hôi trán Mới có miếng ăn Cho đến ngày con trở về đất, Là nơi con từ đó mà ra. Vì con là cát bụi, Con sẽ trở về với cát bụi.”

²⁰A-đam gọi vợ là Ê-va vì bà là mẹ của cả loài người.

²¹Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành chiếc áo dài cho vợ chồng A-đam rồi mặc vào cho họ.

²²Giê-hô-va Đức Chúa Trời nghĩ: “Này, loài người đã trở nên một bậc như Chúng Ta, biết phân biệt điều thiện và điều ác. Vậy bây giờ hãy coi chừng, kéo loài người đưa tay hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng.”

²³Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời truyền cho loài người ra khỏi vườn Ê-đen để cày xới đất đai, là nơi con người từ đó mà ra.

²⁴Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn. Tại phía đông vườn Ê-đen, Ngài đặt các kê-ru-bim với thanh gươm sáng chói, xoay mọi hướng, để canh giữ con đường đi đến cây sự sống.

Sáng Thế Ký 4

Ca-in và A-bên

¹A-đam ăn ở với Ê-va, vợ mình. Bà thụ thai và sinh Ca-in. Bà nói: “Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi đã sinh được một người.”

²Bà lại sinh A-bên, em Ca-in. A-bên chăn chiên, còn Ca-in làm ruộng.

³Sau một thời gian, Ca-in dùng thổ sản làm lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va.

⁴Còn A-bên dâng phần ngon nhất của chiên đầu lòng trong bầy mình. Đức Giê-hô-va đoái đến A-bên và lễ vật của ông,

⁵nhưng Ngài không đoái đến Ca-in và lễ vật của ông. Vì thế, Ca-in giận lắm và sa sầm nét mặt.

⁶Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in: “Tại sao con giận? Sao con sa sầm nét mặt?

⁷Nếu con làm điều tốt thì lễ nào con không được chấp nhận? Còn nếu con không làm điều tốt thì tội lỗi rình rập trước cửa, nó thềm con lắm; nhưng con phải quản trị nó.”

⁸Ca-in nói chuyện với A-bên, em mình. Khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca-in xông đến A-bên và giết đi.

⁹Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in: “A-bên, em con ở đâu?” Ca-in thưa: “Con không biết. Con là người giữ em con sao?”

¹⁰Đức Giê-hô-va hỏi: “Con đã làm điều gì vậy? Tiếng của máu em con từ dưới đất đã kêu thấu đến Ta.

¹¹Bây giờ, con bị nguyên rủa phải rời khỏi mảnh đất này, là đất đã há miệng hút máu em con đổ ra bởi tay con.

¹²Khi con canh tác, đất sẽ chẳng sinh hoa lợi cho con nữa. Con sẽ lẩn trốn và phiêu bạt trên đất.”

¹³Ca-in thưa với Đức Giê-hô-va: “Hình phạt này quá sức chịu đựng của con.

¹⁴Này, ngày nay Chúa đuổi con ra khỏi đất này, con sẽ bị che khuất khỏi mặt Chúa và lẩn trốn, phiêu bạt trên đất; và rồi, có ai đó gặp con, họ sẽ giết con.”

¹⁵Đức Giê-hô-va phán: “Không đâu! Nhưng nếu ai giết Ca-in, người ấy sẽ bị báo thù gấp bảy lần.” Đức Giê-hô-va đánh dấu trên người Ca-in để ai gặp Ca-in thì không giết.

¹⁶Ca-in lui ra khỏi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va và ở trong đất Nốt, về phía đông của Ê-đen.

Dòng dõi của Ca-in

¹⁷Ca-in ăn ở với vợ, nàng thụ thai và sinh Hê-nóc. Ca-in xây một cái thành và đặt tên là Hê-nóc, theo tên con trai mình.

¹⁸Hê-nóc sinh Y-rát; Y-rát sinh Mê-hu-da-ên; Mê-hu-da-ên sinh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sinh Lê-méc.

¹⁹Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la.

²⁰A-đa sinh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân sống trong lều trại và nuôi gia súc.

²¹Em của Gia-banh là Giu-banh, tổ phụ của những người chơi thụ cầm và thổi sáo.

²²Còn Si-la sinh Tu-banh Ca-in, là người rèn đủ các loại dụng cụ bén bằng đồng và sắt. Em gái của Tu-banh Ca-in là Na-a-ma.

²³Lê-méc nói với hai vợ mình: “Hỡi A-đa và Si-la! Hãy nghe tiếng ta; Nay, các người vợ Lê-méc, hãy lắng tai nghe ta nói: Ta đã giết một người vì gây thương tích cho ta, Và một đứa trẻ vì đánh ta sưng bầm.

²⁴Nếu Ca-in được báo thù bảy lần, Thì Lê-méc sẽ được báo oán bảy mươi bảy lần.”

Sét ra đời

²⁵A-đam lại ăn ở với vợ, bà sinh được một trai, đặt tên là Sét, vì bà nói: “Đức Chúa Trời đã cho tôi một đứa con khác thay cho A-bên đã bị Ca-in giết.”

²⁶Sét cũng sinh được một trai, đặt tên là Ê-nót. Từ đó, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

Sáng Thế Ký 5

Gia phả A-đam từ Sét đến Nô-ê

(I Sứ 1:1-4)

¹Đây là gia phả của A-đam. Khi Đức Chúa Trời sáng tạo loài người, Ngài tạo nên loài người giống như Đức Chúa Trời.

²Ngài sáng tạo người nam và người nữ, ban phước cho họ, và đặt tên là “người” khi Ngài sáng tạo họ.

³A-đam được một trăm ba mươi tuổi thì sinh một con trai, hình dạng giống như mình và đặt tên là Sét.

⁴Sau khi sinh Sét, A-đam còn sống được tám trăm năm, sinh con trai con gái.

⁵Vậy A-đam sống được chín trăm ba mươi năm, rồi qua đời.

⁶Sét được một trăm lẻ năm tuổi thì sinh Ê-nót.

⁷Sau khi sinh Ê-nót, Sét còn sống được tám trăm lẻ bảy năm, sinh con trai con gái.

⁸Vậy Sét sống được chín trăm mười hai năm, rồi qua đời.

⁹Ê-nót được chín mươi tuổi thì sinh Kê-nan.



- ¹⁰Sau khi sinh Kê-nan, Ê-nót còn sống được tám trăm mười lăm năm, sinh con trai con gái.
- ¹¹Vậy Ê-nót sống được chín trăm lẻ năm năm, rồi qua đời.
- ¹²Kê-nan được bảy mươi tuổi thì sinh Ma-ha-la-le.
- ¹³Sau khi sinh Ma-ha-la-le, Kê-nan còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sinh con trai con gái.
- ¹⁴Vậy Kê-nan sống được chín trăm mười năm, rồi qua đời.
- ¹⁵Ma-ha-la-le được sáu mươi lăm tuổi thì sinh Giê-rệt.
- ¹⁶Sau khi sinh Giê-rệt, Ma-ha-la-le còn sống được tám trăm ba mươi năm, sinh con trai con gái.
- ¹⁷Vậy Ma-ha-la-le sống được tám trăm chín mươi lăm năm, rồi qua đời.
- ¹⁸Giê-rệt được một trăm sáu mươi hai tuổi thì sinh Hê-nóc.
- ¹⁹Sau khi sinh Hê-nóc, Giê-rệt còn sống được tám trăm năm, sinh con trai con gái.
- ²⁰Vậy Giê-rệt sống được chín trăm sáu mươi hai năm, rồi qua đời.
- ²¹Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi thì sinh Mê-tu-sê-la.
- ²²Sau khi sinh Mê-tu-sê-la, Hê-nóc đồng hành với Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sinh con trai con gái.
- ²³Vậy Hê-nóc sống ba trăm sáu mươi lăm năm.
- ²⁴Hê-nóc cùng đi với Đức Chúa Trời, rồi biến mất, vì Đức Chúa Trời đón ông đi.
- ²⁵Mê-tu-sê-la được một trăm tám mươi bảy tuổi thì sinh Lê-méc.
- ²⁶Sau khi sinh Lê-méc, Mê-tu-sê-la còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, sinh con trai con gái.
- ²⁷Vậy Mê-tu-sê-la sống được chín trăm sáu mươi chín năm, rồi qua đời.
- ²⁸Lê-méc được một trăm tám mươi hai tuổi thì sinh một trai,

²⁹đặt tên là Nô-ê, và nói: “Trong công việc của chúng ta, trong nỗi lao khổ nhọc nhằn của tay chúng ta, đứa con này sẽ đem lại cho chúng ta niềm an ủi xuất phát từ đất mà Đức Giê-hô-va đã nguyên rủa.”

³⁰Sau khi sinh Nô-ê, Lê-méc còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, sinh con trai con gái.

³¹Vậy Lê-méc sống được bảy trăm bảy mươi bảy năm, rồi qua đời.

³²Khi Nô-ê được năm trăm tuổi thì sinh Sem, Cham và Gia-phết.

Sáng Thế Ký 6

Tội ác gia tăng

¹Loài người bắt đầu gia tăng trên mặt đất và sinh ra nhiều con gái.

²Các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người xinh đẹp thì cưới những người nào họ chọn để làm vợ.

³Đức Giê-hô-va phán: “Thần Ta sẽ không ngự trị mãi trong loài người vì họ chỉ là xác phàm, đời người sẽ chỉ còn một trăm hai mươi năm mà thôi.”

⁴Vào thời bấy giờ và sau đó có những người khổng lồ xuất hiện trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở với con gái loài người rồi sinh con cái. Đó là những anh hùng thuở xưa, là những người danh tiếng.

⁵Đức Giê-hô-va thấy sự gian ác của loài người lan tràn trên mặt đất và chúng chỉ luôn toan tính những mưu đồ xấu xa,

⁶thì Ngài lấy làm tiếc vì đã tạo dựng loài người trên mặt đất, và đau buồn trong lòng.

⁷Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ xóa sạch khỏi mặt đất loài người mà Ta đã tạo dựng, từ loài người cho đến loài súc vật, loài bò sát, loài chim trời, vì Ta lấy làm tiếc đã dựng nên chúng.”

Nô-ê được ơn Chúa

⁸Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁹Đây là dòng dõi của Nô-ê. Trong thế hệ mình, Nô-ê là một người công chính và trọn vẹn; ông cùng đi với Đức Chúa Trời.

10Nô-ê sinh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết.

Nô-ê đóng tàu

11Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy điều hung bạo.

12Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy chúng bại hoại, vì mọi người trên đất đều theo lối sống băng hoại.

13Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: “Ta đã quyết định tận diệt mọi người, vì do chúng mà thế gian đầy dẫy điều hung bạo. Nay, Ta sẽ tiêu diệt chúng khỏi mặt đất.

14Con hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ gô-phe, chia thành từng phòng và trét nhựa chai cả trong lẫn ngoài.

15Con hãy đóng tàu như thế này: Chiều dài một trăm năm mươi mét, chiều rộng hai mươi lăm mét, chiều cao mười lăm mét.

16Con cũng làm một mái che cho tàu, mái lợp cách tàu nửa mét, và trở một cửa bên hông tàu. Con sẽ làm tầng dưới, tầng giữa và tầng trên.

17Còn Ta, Ta sẽ dẫn nước lụt đến trên đất để tiêu diệt tất cả các loài xác thịt có hơi thở ở dưới trời. Mọi vật trên đất đều sẽ chết hết.

18Nhưng Ta sẽ lập giao ước với con, rồi con sẽ vào tàu cùng với vợ, các con trai và các con dâu của mình.

19Về các loài sinh vật, con hãy đem vào tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, để giữ cho chúng cùng sống với con.

20Chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, loài bò sát tùy theo loại, mỗi loài một cặp, đều sẽ đến với con để con gìn giữ sự sống cho chúng.

21Ngoài ra, con cũng đem theo các thứ thức ăn dự trữ để làm lương thực cho con và các loài đó.”

22Nô ê làm mọi điều đúng như lời Đức Chúa Trời đã truyền phán.

Sáng Thế Ký 7

Trận lụt lớn



- ¹Đức Giê-hô-va phán với Nô-ê: “Con và cả gia đình con hãy vào tàu, vì trong thế hệ này Ta thấy con là người công chính duy nhất trước mặt Ta.
- ²Con hãy đem theo các loài thú vật thanh sạch, mỗi loài bảy cặp, đực và cái; còn loài không thanh sạch thì mỗi loài một cặp, đực và cái.
- ³Con cũng đem theo các loài chim trời, mỗi thứ bảy cặp, trống và mái, để giữ giống trên khắp mặt đất.
- ⁴Vì còn bảy ngày nữa, Ta sẽ đổ mưa xuống đất suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, và Ta sẽ quét sạch khỏi mặt đất tất cả các sinh vật mà Ta đã dựng nên.”
- ⁵Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền phán.
- ⁶Nô-ê được sáu trăm tuổi khi trận lụt xảy ra trên đất.
- ⁷Nô-ê cùng với vợ, các con trai và các con dâu đều vào tàu để tránh nước lụt.
- ⁸Các loài vật thanh sạch và không thanh sạch, loài chim, loài bò sát trên đất,
- ⁹từng cặp, đực và cái, đều cùng vào tàu với Nô-ê, đúng như lời Đức Chúa Trời đã truyền phán.
- ¹⁰Bảy ngày sau, nước lụt tràn đến trên đất.
- ¹¹Đúng vào ngày mười bảy, tháng hai, năm thứ sáu trăm của đời Nô-ê, các nguồn của vực lớn nổ tung, và các cửa đập trên trời mở toang.
- ¹²Mưa trút xuống đất suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.
- ¹³Cũng chính trong ngày đó, Nô-ê và vợ, ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết, và ba con dâu cùng vào tàu.
- ¹⁴Họ và các loài thú rừng tùy theo loại, gia súc tùy theo loại, loài bò sát trên đất tùy theo loại, chim tùy theo loại, tức là tất cả loài có cánh,
- ¹⁵đều từng cặp theo Nô-ê vào tàu. Mọi loài xác thịt có hơi thở,
- ¹⁶một đực một cái, một trống một mái, tiến vào tàu, đúng như lời Đức Chúa Trời đã truyền phán với Nô-ê. Rồi Đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại.



- 17**Nước lụt phủ mặt đất suốt bốn mươi ngày. Nước dâng cao nâng chiếc tàu lên khỏi mặt đất.
- 18**Nước cứ lớn, dâng rất cao trên mặt đất và chiếc tàu nổi trên mặt nước.
- 19**Nước càng dâng cao trên đất, cao đến nỗi tất cả những ngọn núi cao dưới bầu trời đều bị ngập.
- 20**Nước phủ cao hơn các đỉnh núi đến bảy mét rưỡi.
- 21**Tất cả các loài xác thịt sống động trên mặt đất đều bị tiêu diệt, từ chim chóc, gia súc, thú rừng, loài bò lúcl nhúc trên mặt đất, cho đến loài người.
- 22**Tất cả các loài có hơi thở trong lỗ mũi, tức là các loài sống trên đất liền, đều chết hết.
- 23**Ngài đã diệt sạch mọi sinh vật trên mặt đất, từ loài người cho đến loài thú, loài bò sát, và loài chim trời. Tất cả đều bị quét sạch khỏi đất, chỉ còn lại Nô-ê và các loài ở với ông trong tàu mà thôi.
- 24**Nước bao phủ mặt đất suốt một trăm năm mươi ngày.

Sáng Thế Ký 8

Trận lụt chấm dứt

- 1**Đức Chúa Trời nhớ đến Nô-ê cùng các loài thú rừng và gia súc ở trong tàu với ông, nên Ngài khiến một trận gió thổi ngang qua mặt đất và nước rút xuống.
- 2**Các nguồn của vực lớn và các cửa đập trên trời đóng lại, mưa từ trời không đổ xuống nữa.
- 3**Nước rút dần khỏi mặt đất. Sau một trăm năm mươi ngày, nước mới xuống thấp.
- 4**Vào ngày mười bảy, tháng bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát.
- 5**Nước cứ tiếp tục hạ dần cho đến tháng mười. Ngày mồng một tháng mười, các đỉnh núi mới lộ ra.
- 6**Sau bốn mươi ngày Nô-ê mở cửa sổ mà ông đã trổ trên tàu,

- ⁷và thả con quạ ra. Quạ lượn đi lượn lại cho đến khi mặt đất khô hẳn.
- ⁸Ông cũng thả con bồ câu ra để xem nước đã rút bớt trên mặt đất chưa.
- ⁹Nhưng bồ câu không tìm được chỗ đáp nên bay trở về tàu với ông, vì nước còn phủ khắp mặt đất. Nô-ê đưa tay bắt lấy bồ câu đem vào tàu với mình.
- ¹⁰Ông đợi thêm bảy ngày, rồi lại thả bồ câu ra khỏi tàu.
- ¹¹Đến chiều, bồ câu trở về với ông, và kìa, mỏ nó tha một lá ô-liu tươi! Nô-ê hiểu rằng nước đã rút bớt trên mặt đất.
- ¹²Ông lại đợi thêm bảy ngày nữa, rồi thả con bồ câu ra; và lần này bồ câu không trở về với ông nữa.
- ¹³Ngày mồng một, tháng giêng, năm thứ sáu trăm lẻ một, nước đã rút cạn trên mặt đất. Nô-ê giở mui tàu, và nhìn thấy mặt đất đã ráo.
- ¹⁴Ngày hai mươi bảy tháng hai, đất đã hoàn toàn khô ráo.

Nô-ê ra khỏi tàu

- ¹⁵Đức Chúa Trời phán với Nô-ê:
- ¹⁶“Con hãy ra khỏi tàu cùng với vợ, các con trai và các con dâu mình.
- ¹⁷Hãy đem ra khỏi tàu các sinh vật đã ở với con, là những loài xác thịt như chim, các loài thú, các loài bò sát trên đất, để chúng sinh sôi nảy nở và gia tăng gấp bội trên đất.”
- ¹⁸Vậy, Nô-ê cùng với vợ, các con trai và các con dâu ra khỏi tàu.
- ¹⁹Tất cả các loài thú rừng, loài bò sát trên đất, loài chim cùng mọi vật sống động trên đất đều ra khỏi tàu, loài nào theo loài nấy.

Nô-ê dâng tế lễ thiêu

- ²⁰Bảy giờ Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Ông bắt các loài thú thanh sạch và các loài chim thanh sạch làm tế lễ thiêu dâng lên bàn thờ.
- ²¹Đức Giê-hô-va vui hưởng mùi thơm và tự nhủ: “Ta sẽ chẳng bao giờ vì loài người mà nguyên rửa đất nữa, dù tâm địa của loài người vẫn xấu xa từ lúc còn niên thiếu. Ta sẽ không bao giờ tiêu diệt các loài sinh vật như Ta đã làm nữa.

²²Ngày nào quả đất còn, Thì mùa gieo giống và gặt hái, mùa lạnh và nóng, Mùa hạ và mùa đông, ngày và đêm, Sẽ chẳng bao giờ chấm dứt.”

Sáng Thế Ký 9

Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê

¹Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê và các con trai ông. Ngài phán với họ: “Hãy sinh sản, gia tăng gấp bội, và làm cho đầy dẫy đất.

²Tất cả các loài thú trên đất, các loài chim trời, các loài bò sát trên đất, và các loài cá biển, đều sẽ kinh sợ các con và bị trao vào tay các con.

³Bất cứ loài vật nào di chuyển và có sự sống đều dùng làm thức ăn cho các con. Ta ban cho các con mọi vật ấy như Ta đã ban rau cỏ xanh cho các con.

⁴Nhưng các con không được ăn thịt còn máu, tức là còn sự sống.

⁵Chắc chắn Ta sẽ đòi lại máu của sinh mạng các con. Ta sẽ đòi lại máu đó từ mọi loài thú vật và Ta sẽ đòi lại sinh mạng con người từ tay đồng loại nó, tức là từ tay anh em nó.

⁶Kẻ nào làm đổ máu người, Sẽ bị người khác làm đổ máu lại; Vì Đức Chúa Trời tạo nên loài người Theo hình ảnh của Ngài.

⁷Vậy, các con hãy sinh sản, gia tăng gấp bội, làm cho lan tràn và đầy dẫy trên đất.”

Đức Chúa Trời lập giao ước với loài người

⁸Đức Chúa Trời phán với Nô-ê và các con trai đang ở với ông rằng:

⁹“Này, Ta lập giao ước với các con và dòng dõi các con,

¹⁰và với tất cả sinh vật đang ở với các con như loài chim, gia súc, thú rừng, tức là tất cả các loài ở trong tàu ra, cũng như với mọi loài thú sống trên đất sau này.

¹¹Vậy Ta lập giao ước với các con: Mọi loài xác thịt sẽ không bị nước lụt tiêu diệt nữa, và cũng không có trận lụt nào để hủy phá quả đất nữa.”

¹²Đức Chúa Trời phán: “Đây là dấu hiệu về giao ước đời đời mà Ta lập giữa Ta với các con, với mọi loài sinh vật đang ở với các con, trải qua các thế hệ.



¹³Ta đặt cầu vồng của Ta trên tầng mây để làm dấu hiệu về giao ước giữa Ta và quả đất.

¹⁴Mỗi khi Ta giăng mây trên bầu trời và cầu vồng xuất hiện trên tầng mây,

¹⁵Ta sẽ nhớ lại giao ước mà Ta đã lập với các con, cũng như với mọi sinh vật, mọi loài xác thịt, thì nước sẽ chẳng bao giờ trở thành trận lụt để hủy diệt mọi loài xác thịt nữa.

¹⁶Khi cầu vồng xuất hiện trên tầng mây, Ta nhìn xem nó để nhớ lại giao ước đời đời giữa Đức Chúa Trời và mọi sinh vật, mọi loài xác thịt trên đất.”

¹⁷Đức Chúa Trời lại phán với Nô-ê: “Đó là dấu hiệu về giao ước mà Ta đã lập giữa Ta và mọi loài xác thịt trên đất.”

Các con trai của Nô-ê

¹⁸Các con trai của Nô-ê ở trong tàu ra là Sem, Cham và Gia-phết. Cham chính là cha của Ca-na-an.

¹⁹Đó là ba con trai của Nô-ê, và từ họ mà có loài người phân bố khắp mặt đất.

Nô-ê say rượu, Ca-na-an bị nguyên rủa

²⁰Nô-ê làm nghề nông. Ông là người đầu tiên trồng nho.

²¹Ông uống rượu say mèm, rồi cởi áo quần nằm giữa trại mình.

²²Cham, là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha thì ra ngoài thuật lại cho hai anh mình.

²³Sem và Gia-phết lấy áo choàng, vắt trên vai, rồi đi thụt lùi đến đắp lại cho cha. Họ quay mặt đi chỗ khác nên hoàn toàn không nhìn thấy sự trần truồng của cha mình.

²⁴Khi Nô-ê tỉnh rượu, biết được việc người con út đã làm cho mình,

²⁵thì nói: “Ca-na-an đáng nguyên rủa! Nó sẽ làm nô lệ thấp hèn nhất cho anh em nó.”

²⁶Ông còn nói: “Chúc tạ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem; Ca-na-an phải làm nô lệ cho Sem!

²⁷Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng bờ cõi Gia-phết, Và cho nó sống trong trại của Sem; Còn Ca-na-an phải làm nô lệ cho Gia-phết.”

²⁸Sau trận lụt, Nô-ê còn sống được ba trăm năm mười năm nữa.

²⁹Nô-ê hưởng thọ chín trăm năm mười tuổi, rồi qua đời.

Sáng Thế Ký 10

Dòng dõi của các con trai Nô-ê

(I Sứ 1:5-23)

¹sau trận lụt, các con trai Nô-ê là Sem, Cham và Gia-phết sinh con cái. Đây là dòng dõi của họ:

Dòng dõi của Gia-phết

²Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra.

³Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma.

⁴Con trai của Gia-van là Ê-li-sa và Ta-rê-si, Kít-tim và Rô-đa-nim.

⁵Từ họ mà có các dân tộc lan đến các đảo; mỗi dân tộc tùy theo ngôn ngữ, gia tộc riêng, mà sống trên đất nước mình.

Dòng dõi của Cham

⁶Con trai của Cham là Cút, Ai Cập, Phút và Ca-na-an.

⁷Con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba và Đê-đan.

⁸Cút sinh Nim-rốt. Nim-rốt là anh hùng đầu tiên trên mặt đất.

⁹Ông là một thợ săn dũng mãnh trước mặt Đức Giê-hô-va; vì thế mới có câu tục ngữ: “Giống như Nim-rốt, một thợ săn dũng mãnh trước mặt Đức Giê-hô-va!”

¹⁰Khởi đầu vương quốc của ông gồm Ba-bên, Ê-rết, A-cát và Ca-ne trong đất Si-nê-a.

¹¹Từ vùng đất đó, ông tiến vào A-si-ri, và xây dựng thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-lách,

¹²và Rê-sen. Rê-sen nằm giữa thành Ni-ni-ve và thành lớn Ca-lách.

¹³Ai Cập là tổ tiên dân Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him,

¹⁴Phát-ru-sim, Cách-lu-him (là tổ tiên của dân Phi-li-tin), và Cáp-tô-rim.

¹⁵Ca-na-an sinh Si-đôn, là trưởng nam, và Héch.

¹⁶Ca-na-an là tổ tiên của các dân Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-rê-ga-sít,

¹⁷Hê-vít, A-rê-kít, Si-nít,

¹⁸A-va-đít, Xê-ma-rít, Ha-ma-tít. Sau đó, các gia tộc Ca-na-an phân tán khắp nơi.

¹⁹Còn lãnh thổ Ca-na-an mở rộng từ Si-đôn, theo hướng Ghê-ra thì đến tận Ga-xa; theo hướng Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im thì đến tận Lê-sa.

²⁰Đó là con cháu của Cham, phân bố theo gia tộc, ngôn ngữ, đất đai và dân tộc của họ.

Dòng dõi của Sem

²¹Sem, anh cả của Gia-phết, là tổ phụ của dòng dõi Hê-be, cũng có các con trai.

²²Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-pác-sát, Lút và A-ram.

²³Con trai của A-ram là Út-xơ, Hu-lơ, Ghê-te và Mách.

²⁴Còn A-pác-sát sinh Sê-lách; Sê-lách sinh Hê-be,

²⁵Hê-be sinh được hai con trai: người anh tên là Pê-léc, vì vào thời của ông các dân trên đất phân tán ra; người em tên là Giốc-tan.

²⁶Giốc-tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-rách,

²⁷Ha-đô-ram, Út-xơ, Điec-la,

²⁸Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

²⁹Ô-phia, Ha-vi-la và Giô-báp. Tất cả những người đó đều là con trai của Giốc-tan.

³⁰Lãnh thổ của họ từ Mê-sa mở rộng về hướng Sê-pha, là vùng đồi núi phía đông.

³¹Đó là con cháu của Sem, phân bố theo gia tộc, ngôn ngữ, đất đai và dân tộc của họ.

³²Trên đây là các gia tộc của ba con trai Nô-ê, sắp xếp theo phả hệ, dân tộc của họ. Từ nơi họ mà các dân tộc được phân bố khắp trên mặt đất sau trận lụt.

Sáng Thế Ký 11

Tháp Ba-bên

¹Bấy giờ cả thế giới đều có cùng một ngôn ngữ và dùng chung các ngôn từ.

²Từ phương Đông, họ ra đi và gặp một đồng bằng trong đất Si-nê-a và định cư tại đó.

³Họ nói với nhau: “Nào, chúng ta hãy làm gạch và nung trong lửa.” Thời đó, người ta dùng gạch thay cho đá, và nhựa chai thế cho hồ.

⁴Họ còn nói: “Nào, chúng ta hãy xây cho mình một thành và dựng một tháp có đỉnh cao đến tận trời để chúng ta được nổi danh và không bị tản lạc khắp trên mặt đất.”

⁵Đức Giê-hô-va ngự xuống để xem thành và tháp mà con cái loài người đang xây dựng.

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Này, chúng cùng một dân tộc, chung một ngôn ngữ. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì về sau sẽ không có việc gì chúng đã hoạch định mà không làm được.

⁷Thôi! Chúng Ta hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng, để chúng không hiểu được tiếng nói của nhau.”

⁸Rồi từ nơi đó, Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ ngưng công việc xây cất thành.

⁹Bởi vậy, chỗ đó được gọi là Ba-bên, vì tại đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế giới, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp mặt đất.

Tổ tông dân Y-sơ-ra-ên từ Áp-ra-ham đến Giô-sép

(11:10 – 50:26)

Gia phả của Áp-ram

¹⁰Đây là dòng dõi của Sem. Hai năm sau trận lụt, Sem được một trăm tuổi, sinh A-bác-sát.

¹¹Sau khi sinh A-bác-sát, Sem còn sống được năm trăm năm, sinh thêm con trai con gái.

¹²A-bác-sát được ba mươi lăm tuổi, sinh Sê-lách.

¹³Sau khi sinh Sê-lách, A-bác-sát còn sống được bốn trăm lẻ ba năm, sinh con trai con gái.

¹⁴Sê-lách được ba mươi tuổi, sinh Hê-be.

¹⁵Sau khi sinh Hê-be, Sê-lách còn sống được bốn trăm lẻ ba năm, sinh thêm con trai con gái.

¹⁶Hê-be được ba mươi bốn tuổi, sinh Pê-léc.

¹⁷Sau khi sinh Pê-léc, Hê-be còn sống được bốn trăm ba mươi năm, sinh thêm con trai con gái.

¹⁸Pê-léc được ba mươi tuổi, sinh Rê-hu.

¹⁹Sau khi sinh Rê-hu, Pê-léc còn sống được hai trăm lẻ chín năm, sinh thêm con trai con gái.

²⁰Rê-hu được ba mươi hai tuổi, sinh Sê-rúc.

²¹Sau khi sinh Sê-rúc, Rê-hu còn sống được hai trăm lẻ bảy năm, sinh thêm con trai con gái.

²²Sê-rúc được ba mươi tuổi, sinh Na-cô.

²³Sau khi sinh Na-cô, Sê-rúc còn sống được hai trăm năm, sinh thêm con trai con gái.



²⁴Na-cô được hai mươi chín tuổi, sinh Tha-rê.

²⁵Sau khi sinh Tha-rê, Na-cô còn sống được một trăm mười chín năm, sinh thêm con trai con gái.

²⁶Còn Tha-rê được bảy mươi tuổi, sinh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran.

Dòng dõi Tha-rê

²⁷Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sinh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sinh Lót.

²⁸Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-rơ, thuộc xứ Canh-đê, khi cha của ông là Tha-rê còn sống.

²⁹Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca. Minh-ca và Dích-ca là con gái của Ha-ran.

³⁰Sa-rai hiếm muộn, không có con.

³¹Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, cùng ra khỏi U-rơ, thuộc xứ Canh-đê, hướng đến Ca-na-an. Nhưng khi đến Cha-ran thì họ định cư tại đó.

³²Tha-rê hưởng thọ được hai trăm lẻ năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran.

Sáng Thế Ký 12

Áp-ram được Chúa chọn

¹Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Hãy ra khỏi quê hương, bà con thân tộc và nhà cha của con để đi đến vùng đất Ta sẽ chỉ cho con.

²Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn, Ta sẽ ban phước cho con, Làm rạng rỡ danh con, Và con sẽ thành một nguồn phước.

³Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con; Mọi dân trên đất Sẽ nhờ con mà được phước.”

Áp-ram đến Ca-na-an

⁴Áp-ram ra đi theo lời Đức Giê-hô-va đã phán bảo; Lót cùng đi với ông. Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi khi rời Cha-ran.

⁵Áp-ram đưa Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, tất cả tài sản dành dụm được, và các gia nhân đã có tại Cha-ran, đến xứ Ca-na-an. Sau khi đến xứ Ca-na-an,

⁶Áp-ram đi khắp xứ, đến chỗ cây sồi của Mô-rê tại Si-chem. Lúc đó, dân Ca-na-an đang còn ở trong xứ.

⁷Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ram và phán: “Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con.” Tại đây, Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện ra với ông.

⁸Từ đó, ông di chuyển đến vùng đồi núi phía đông Bê-tên, rồi đóng trại giữa Bê-tên ở phía tây, và A-hi ở phía đông. Ông cũng lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài.

⁹Rồi Áp-ram tiếp tục di chuyển dần xuống vùng Nê-ghep.

Áp-ram xuống Ai Cập

¹⁰Bấy giờ có một nạn đói xảy ra trong xứ. Áp-ram xuống Ai Cập tạm cư, vì nạn đói rất nghiêm trọng.

¹¹Khi sắp vào Ai Cập, Áp-ram bảo Sa-rai, vợ mình: “Anh biết em là một phụ nữ xinh đẹp.

¹²Khi người Ai Cập thấy em, họ sẽ nói: ‘Đó là vợ hấn’; rồi họ sẽ giết anh, nhưng để em sống.

¹³Vậy, em hãy xưng là em gái anh, để vì em mà anh được đối xử tốt, và nhờ em mà mạng sống anh được an toàn.”

¹⁴Khi Áp-ram vào Ai Cập, người Ai Cập thấy người phụ nữ này rất xinh đẹp.

¹⁵Các quan chức của Pha-ra-ôn thấy nàng thì trầm trồ trước mặt vua, và người phụ nữ này bị triệu vào cung Pha-ra-ôn.

¹⁶Nhờ nàng mà Pha-ra-ôn hậu đãi Áp-ram, và Áp-ram được nhiều chiên, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà, tôi trai và tớ gái.

¹⁷Nhưng cũng vì Sa-rai, vợ Áp-ram, Đức Giê-hô-va đã giáng trên Pha-ra-ôn và cả hoàng gia những tai ương nặng nề.

¹⁸Pha-ra-ôn đòi Áp-ram đến và hỏi: “Người đã làm gì cho ta vậy? Sao không cho ta biết nàng là vợ người?”

¹⁹Tại sao người nói: ‘Nàng là em gái tôi’ khiến ta đã lấy nàng làm vợ? Bây giờ, vợ người đây, hãy nhận lại và đi đi.”

²⁰Pha-ra-ôn truyền lệnh cho thuộc hạ đưa Áp-ram và vợ ra đi cùng với tất cả tài sản ông có.

Sáng Thế Ký 13

Áp-ram và Lót phân rẽ nhau

¹Từ Ai Cập, Áp-ram đưa vợ và các tài sản mình có cùng với Lót trở lên vùng Nê-ghép.

²Áp-ram rất giàu về gia súc, bạc và vàng.

³Từ Nê-ghép, ông đi từng chặng về Bê-tên, đến chỗ lần trước ông đã đóng trại, nằm giữa Bê-tên và A-hi,

⁴là nơi lần đầu tiên ông lập bàn thờ. Tại đây, Áp-ram cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

⁵Lót, người cùng đi với Áp-ram, cũng có nhiều chiên, bò, và lều trại.

⁶Vùng đất đó không đủ chỗ cho hai người ở chung, vì tài sản họ nhiều đến nỗi không thể sống chung nhau được.

⁷Hơn nữa, giữa những người chăn bầy của Áp-ram và Lót đã xảy ra tranh chấp. Bây giờ dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít đang còn ở trong xứ.

⁸Vậy, Áp-ram nói với Lót: “Chúng ta là cốt nhục, giữa bác và cháu, giữa những người chăn bầy của bác và của cháu, đừng tranh chấp nhau nữa.

⁹Toàn vùng chẳng phải đang ở trước mặt cháu đó sao? Cháu hãy rời khỏi bác. Nếu cháu chọn bên trái, bác sẽ sang bên phải; nếu cháu chọn bên phải, bác sẽ sang bên trái.”

¹⁰Lót ngược mắt lên và thấy khắp đồng bằng sông Giô-đanh đến tận thành Xoa. Trước khi Đức Giê-hô-va hủy diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vùng này

chỗ nào cũng có nước tưới tựa như vườn của Đức Giê-hô-va, như đất Ai Cập vậy.

¹¹Lót chọn cho mình toàn bộ đồng bằng sông Giô-đanh và đi về hướng đông. Vậy, hai bác cháu chia tay nhau.

¹²Áp-ram định cư trong đất Ca-na-an, còn Lót định cư trong các thành của đồng bằng và dời trại mình đến Sô-đôm.

¹³Dân Sô-đôm rất gian ác và phạm tội nghiêm trọng với Đức Giê-hô-va.

Lời hứa của Đức Chúa Trời cho Áp-ram

¹⁴Sau khi Lót lìa khỏi Áp-ram, Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Từ chỗ con đang đứng, hãy ngược mắt lên nhìn khắp bốn phương, đông, tây, nam, bắc.

¹⁵Tất cả vùng đất mà con thấy, Ta sẽ ban cho con và cho dòng dõi con đời đời.

¹⁶Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông như bụi trên đất; nếu ai đếm được bụi trên đất thì cũng đếm được dòng dõi của con.

¹⁷Nào, hãy đi khắp chiều dài, chiều ngang của vùng đất, vì Ta sẽ ban đất ấy cho con.”

¹⁸Áp-ram dời trại đến định cư gần những cây sồi của Mam-rê, thuộc Hép-rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.

Sáng Thế Ký 14

Chiến tranh giữa các vua

¹Trong thời Am-ra-phên làm vua Si-nê-a, A-ri-óc làm vua Ê-la-sa, Két-rô-lao-me làm vua Ê-lam, và Ti-đanh làm vua Gô-im,

²thì họ liên kết nhau gây chiến với vua Bê-ra của Sô-đôm, vua Bi-rê-sa của Gô-mô-rơ, vua Si-nê-áp của Át-ma, vua Sê-mê-bê của Xê-bô-im, và vua của Bê-la, tức là Xoa.

³Năm vua vừa kể phối hợp lực lượng tại thung lũng Si-điêm, tức là Biển Chết.

⁴Họ đã từng thần phục vua Két-rô-lao-me suốt mười hai năm, nhưng đến năm thứ mười ba, thì họ nổi loạn.

⁵Vào năm thứ mười bốn, Két-rô-lao-me và các vua đồng minh đem quân đánh dẹp dân Rê-pha-im ở Ách-tê-rót Ca-na-im, dân Xu-xin tại Ham, dân Ê-mim ở đồng bằng Ki-ri-a-ta-im,

⁶và dân Hô-rít trong vùng đồi núi Sê-i-rơ, cho đến tận Ên Pa-ran, giáp ranh với hoang mạc.

⁷Rồi họ quay về Suối Phán Xét, tức Ca-đe, tiến chiếm toàn bộ lãnh thổ của dân A-ma-léc và dân A-mô-rít đang ở tại Hát-sát-sôn Tha-ma.

⁸Các vua Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, Xê-bô-im và Bê-la, tức là Xoa, cùng hiệp lực và dàn quân tại thung lũng Si-điêm

⁹để chống lại vua Két-rô-lao-me của Ê-lam, vua Ti-đanh của Gô-im, vua Am-ra-phên của Si-nê-a, và vua A-ri-óc của Ê-la-sa; trong thế bốn vua đánh năm vua.

¹⁰Thung lũng Si-điêm có rất nhiều hồ nhựa chai; trong lúc thua chạy, vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ đã rơi xuống đó, số còn lại thì chạy trốn lên núi.

¹¹Bốn vua ấy cướp hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, rồi đi.

¹²Họ cũng bắt cháu của Áp-ram là Lót, đang sống ở Sô-đôm, đem đi cùng với gia sản của ông.

Áp-ram giải cứu Lót

¹³Có một người thoát được đến báo cho Áp-ram, người Hê-bơ-rơ. Áp-ram đang sống gần các cây sồi của Mam-rê, người A-mô-rít, anh của Éch-côn và A-ne; cả ba người này đều đã liên kết với Áp-ram.

¹⁴Khi hay tin cháu mình bị bắt, Áp-ram huy động các gia nhân đã được huấn luyện, gồm ba trăm mười tám người, và truy đuổi các vua đó đến tận Đan.

¹⁵Áp-ram phân bố lực lượng, ban đêm cho các đầy tớ tiến đánh và truy đuổi địch quân đến đất Hô-ba, nằm ở phía bắc của Đa-mách.

¹⁶Ông đoạt lại tất cả các tài sản, và đưa cháu mình là Lót cùng tài sản, các phụ nữ và dân chúng trở về.

Mên-chi-xê-đéc

¹⁷Sau khi Áp-ram chiến thắng Két-rô-lao-me và các vua đồng minh trở về, vua Sô-đôm ra đón rước ông tại thung lũng Sa-ve, tức là thung lũng Vua.

¹⁸Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đem bánh và rượu ra đón,

¹⁹và chúc phước cho Áp-ram. Ông nói: “Nguyện Đức Chúa Trời Chí Cao, Đấng dựng nên trời và đất, Ban phước cho Áp-ram!”

²⁰Chúc tụng Đức Chúa Trời Chí Cao Đấng đã trao kẻ thù vào tay người!” Áp-ram dâng cho vua một phần mười chiến lợi phẩm.

²¹Vua Sô-đôm nói với Áp-ram: “Người chỉ cần giao người lại cho ta, còn tài sản thì người giữ lấy.”

²²Nhưng Áp-ram nói: “Tôi đã giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí Cao, Đấng sáng tạo trời và đất, và thề rằng

²³tôi không lấy bất cứ thứ gì của vua, dù chỉ là một sợi chỉ, hay là một sợi dây giày, kéo vua lại nói: ‘Ta làm giàu cho Áp-ram’.

²⁴Tôi không nhận gì cả ngoại trừ những gì các thanh niên tôi đã ăn, và phần thuộc về những người cùng đi với tôi, là A-ne, Éch-côn và Mam-rê; hãy cho họ nhận phần của họ.”

Sáng Thế Ký 15

Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ram

¹Sau các việc đó, lời của Đức Giê-hô-va đến với Áp-ram qua một khái tượng: “Hỡi Áp-ram, đừng sợ! Ta là cái thuẫn cho con; phần thưởng của con sẽ rất lớn.”

²Nhưng Áp-ram thưa: “Lạy Chúa là Đức Giê-hô-va, Chúa sẽ cho con điều gì? Con vẫn không có con cái, và người thừa kế gia sản của con là Ê-li-ê-se, người Đa-mách.”



- ³Áp-ram còn nói: “Này, Chúa làm cho con tuyệt tự, và người nô lệ sinh ra trong nhà con sẽ là người thừa kế của con.”
- ⁴Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Đó không phải là người thừa kế của con đâu, nhưng người từ gan ruột con mà ra mới là người thừa kế của con.”
- ⁵Ngài dẫn ông ra ngoài và bảo: “Hãy nhìn lên bầu trời và nếu con đếm được các ngôi sao, thì hãy đếm đi.” Rồi Ngài lại nói với ông: “Dòng dõi con cũng sẽ như thế.”
- ⁶Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, nên Ngài kể ông là người công chính.
- ⁷Đức Giê-hô-va cũng phán với Áp-ram: “Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem con ra khỏi U-rơ thuộc Canh-đê, để ban cho con đất này làm sản nghiệp.”
- ⁸Nhưng Áp-ram thưa: “Lạy Chúa là Đức Giê-hô-va, làm sao con biết rằng mình sẽ được thừa hưởng đất này?”
- ⁹Ngài đáp: “Con hãy đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con chim ngói và một con bồ câu con.”
- ¹⁰Áp-ram dâng lên Ngài tất cả những lễ vật trên, xẻ chúng làm đôi và để mỗi bên một nửa đối nhau, nhưng không xẻ đôi các loài chim.
- ¹¹Chim săn mồi sà xuống trên các con thú chết đó, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi.
- ¹²Khi mặt trời vừa lặn, Áp-ram chìm vào một giấc ngủ mê; và này, bóng tối mịt mù, kinh hãi và dày đặc ập xuống trên ông.
- ¹³Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Con phải biết chắc rằng dòng dõi con sẽ làm kiều dân nơi đất khách, phải phục dịch cho dân bản xứ, và bị chúng áp bức trong bốn trăm năm.
- ¹⁴Nhưng Ta sẽ phán xét dân tộc đã bắt dòng dõi con phục dịch, và sau đó họ sẽ ra khỏi đất đó với rất nhiều của cải.
- ¹⁵Về phần con, con sẽ hưởng tuổi già hạnh phúc, rồi bình an trở về với tổ phụ mình trong mồ yên mả đẹp.

¹⁶Đến thế hệ thứ tư, dòng dõi con sẽ trở lại đây, vì tội ác của dân A-mô-rít hiện chưa đến cực độ.”

¹⁷Khi mặt trời lặn và bóng tối bao trùm, kìa, có một lò lửa đang bốc khói, và một ngọn đuốc cháy rực đi ngang qua giữa các con vật đã bị xẻ đôi.

¹⁸Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước với Áp-ram rằng: “Ta ban cho dòng dõi con đất này, từ sông Ai Cập cho đến sông lớn kia, tức sông Ơ-phơ-rát,

¹⁹là đất đai của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít,

²⁰Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im,

²¹A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu-sít.”

Sáng Thế Ký 16

A-ga và Ích-ma-ên

¹Bấy giờ, Sa-rai, vợ của Áp-ram, vẫn không sinh con. Bà có một đầy tớ gái người Ai Cập, tên là A-ga.

²Sa-rai bàn với Áp-ram: “Này, Đức Giê-hô-va đã không cho tôi sinh con. Vậy, ông hãy ăn ở với đầy tớ gái của tôi, có lẽ nhờ nó mà tôi được có con cái chẳng.” Áp-ram nghe theo lời Sa-rai.

³Sau khi Áp-ram cư trú mười năm trong đất Ca-na-an, Sa-rai, vợ Áp-ram, đem người đầy tớ gái Ai Cập của mình là A-ga đưa cho chồng làm hầu thiếp.

⁴Ông đi lại với A-ga, và nàng mang thai. Khi biết mình mang thai, A-ga coi thường bà chủ mình.

⁵Sa-rai nói với Áp-ram: “Ông phải chịu trách nhiệm về nỗi sỉ nhục của tôi. Tôi đã giao đầy tớ gái tôi vào lòng ông, và khi biết mình mang thai, nó lại coi thường tôi. Cầu xin Đức Giê-hô-va phân xử giữa tôi và ông!”

⁶Áp-ram nói với Sa-rai: “Kìa, đứa tớ gái đó ở trong tay bà, bà muốn xử thế nào tùy ý.” Sa-rai hành hạ A-ga khiến nàng phải trốn khỏi bà.

⁷Thiên sứ của Đức Giê-hô-va gặp nàng bên một suối nước trong hoang mạc, cạnh con đường đi về Su-rơ,

⁸và hỏi: “Này A-ga, tớ gái của Sa-rai, người từ đâu đến, và định sẽ đi đâu?”
Nàng thưa: “Tôi trốn khỏi Sa-rai, bà chủ tôi.”

⁹Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo nàng: “Người hãy trở về với chủ người, và chịu lụy dưới tay bà ấy.”

¹⁰Thiên sứ của Đức Giê-hô-va còn nói: “Ta sẽ làm cho dòng dõi người tăng gấp bội, đông đến nỗi không thể đếm được.”

¹¹Thiên sứ lại nói: “Này, người đang mang thai và sẽ sinh một trai, Hãy đặt tên nó là Ích-ma-ên, Vì Đức Giê-hô-va đã lắng nghe tiếng kêu than của người.

¹²Đứa trẻ đó sẽ như một con lừa rừng, Tay nó sẽ chống lại mọi người, Và tay mọi người chống lại nó. Nó sẽ ở trong thế đối nghịch với tất cả anh em mình.”

¹³Nàng gọi Đức Giê-hô-va, Đấng đã phán với mình, là “Đức Chúa Trời đoái xem,” vì nàng nói: “Chẳng phải chính nơi này tôi đã thấy Đấng đoái xem tôi sao?”

¹⁴Vì thế, giếng này được gọi là giếng La-chai Roi, nằm giữa Ca-đe và Bê-re.

¹⁵A-ga sinh cho Áp-ram một con trai, và Áp-ram đặt tên con trai đó là Ích-ma-ên.

¹⁶Khi A-ga sinh Ích-ma-ên cho Áp-ram thì Áp-ram đã được tám mươi sáu tuổi.

Sáng Thế Ký 17

Đức Chúa Trời xác nhận giao ước với Áp-ram

¹Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, Đức Giê-hô-va hiện đến với ông và phán: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng; con hãy bước đi trước mặt Ta và sống thật trọn vẹn.

²Ta sẽ lập giao ước với con, và làm cho dòng dõi con gia tăng gấp bội.”

³Áp-ram quỳ sấp mặt xuống đất. Đức Chúa Trời phán với ông:

⁴“Về phần Ta, đây là giao ước Ta lập với con: Con sẽ là tổ phụ của nhiều dân tộc.

⁵Người ta sẽ không còn gọi con là Áp-ram, nữa, nhưng tên của con sẽ là Áp-ra-ham vì Ta lập con làm cha của nhiều dân tộc.

⁶Ta sẽ làm cho con sinh sôi nảy nở thật nhiều, từ nơi con sẽ ra nhiều dân tộc, và các vua cũng sẽ từ nơi con mà ra.

⁷Ta sẽ lập giao ước với con và với dòng dõi con từ thế hệ này qua thế hệ khác; vì đây là giao ước đời đời để Ta làm Đức Chúa Trời của con và của dòng dõi con.

⁸Ta sẽ ban cho con và dòng dõi con đất mà con đang tạm cư, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ.”

Lễ cắt bì

⁹Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham: “Chính con và dòng dõi con phải giữ giao ước của Ta từ thế hệ này qua thế hệ khác.

¹⁰Đây là giao ước của Ta mà các con phải giữ, là giao ước giữa Ta và con cũng như dòng dõi con sau này: Đó là mọi người nam trong các con phải chịu cắt bì.

¹¹Các con phải chịu cắt da quy đầu, và đó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các con.

¹²Trái qua mọi thế hệ, mỗi người nam trong các con, dù được sinh ra trong nhà hay được mua về bằng tiền từ người ngoại bang, không thuộc về dòng giống của con, sau khi sinh được tám ngày đều phải chịu cắt bì.

¹³Cả người được sinh ra trong nhà lẫn người được mua về bằng tiền đều buộc phải cắt bì. Như thế, giao ước của Ta trên thân thể các con là giao ước đời đời.

¹⁴Người nam nào không chịu cắt bì, tức là không cắt da quy đầu, thì sẽ bị trục xuất khỏi dân chúng, vì người đó đã phá vỡ giao ước của Ta.”

Đức Chúa Trời hứa ban Y-sác cho Áp-ra-ham và Sa-ra

¹⁵Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham: “Còn Sa-rai, vợ con, con đừng gọi nàng là Sa-rai nữa vì tên của nàng là Sa-ra.

16Ta sẽ ban phước cho nàng, và qua nàng Ta sẽ ban cho con một con trai. Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ là tổ mẫu của các dân tộc; vua chúa của các dân tộc đều từ nàng mà ra.”

17Áp-ra-ham quỳ sấp mặt xuống đất, cười và thầm nghĩ trong lòng: “Một người đã trăm tuổi mà vẫn có con chẳng? Sa-ra đã chín mươi tuổi mà còn sinh đẻ được sao?”

18Áp-ra-ham thưa với Đức Chúa Trời: “Ước gì Ích-ma-ên được phước trước mặt Ngài!”

19Đức Chúa Trời phán: “Không phải vậy đâu, Sa-ra, vợ của con sẽ sinh cho con một trai, và con sẽ đặt tên nó là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước với nó, là giao ước đời đời cho dòng dõi nó.

20Còn Ích-ma-ên, Ta đã nghe lời con cầu xin. Nay, Ta sẽ ban phước cho nó, làm cho nó sinh sôi nảy nở thật nhiều. Nó sẽ là tổ phụ của mười hai công hầu, và Ta sẽ làm cho nó thành một dân lớn.

21Nhưng Ta sẽ lập giao ước với Y-sác mà Sa-ra sẽ sinh cho con vào khoảng thời gian này năm sau.”

22Sau khi phán xong, Đức Chúa Trời rời Áp-ra-ham và ngự lên trời.

23Ngay hôm ấy, Áp-ra-ham cắt bì cho Ích-ma-ên, con trai mình, và tất cả người nam, hoặc được sinh ra trong nhà hoặc được mua về bằng tiền, đúng như lời Đức Chúa Trời đã phán dạy ông.

24Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi khi chịu cắt bì;

25còn con ông là Ích-ma-ên được mười ba tuổi khi chịu cắt bì.

26Áp-ra-ham và Ích-ma-ên cùng chịu cắt bì trong chính ngày đó.

27Mọi người nam khác, hoặc được sinh ra trong nhà, hoặc được mua về bằng tiền từ người ngoại bang, đều cùng chịu cắt bì với ông.

Sáng Thế Ký 18

Các vị khách đặc biệt của Áp-ra-ham

¹Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ra-ham gần các cây sồi của Mam-rê, khi ông đang ngồi nơi cửa trại vào lúc trời nắng gắt trong ngày.

²Áp-ra-ham ngược mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt mình. Vừa thấy họ, ông liền từ cửa trại chạy ra đón và quỳ sấp mặt xuống đất.

³Ông nói: “Thưa chúa, nếu tôi được ớn trước mặt chúa, xin đừng bỏ qua đây tớ Chúa.

⁴Xin cho tôi lấy ít nước, mời quý ngài rửa chân rồi nằm nghỉ dưới bóng cây này.

⁵Dù gì quý ngài cũng đã quá bộ đến nhà đây tớ rồi, xin cho phép tôi đem một ít bánh để quý ngài lót dạ rồi hãy lên đường.” Các vị ấy nói: “Hãy cứ làm như điều ông nói.”

⁶Áp-ra-ham vội vàng trở về trại, đến nói với Sa-ra: “Hãy mau lấy hai mươi ký tinh bột, nhồi và làm bánh đi.”

⁷Áp-ra-ham chạy đến chỗ bầy gia súc, bắt một con bê béo tốt, giao cho đầy tớ để nhanh chóng nấu dọn.

⁸Ông đem sữa tươi, sữa chua và thịt bê đã nấu xong, dọn ra trước mặt các vị ấy. Trong lúc họ ăn, ông đứng hầu dưới bóng cây.

Đức Chúa Trời báo tin Y-sác ra đời

⁹Các vị ấy hỏi Áp-ra-ham: “Sa-ra vợ của con đâu?” Ông thưa: “Kìa, nàng đang ở trong trại.”

¹⁰Một vị nói: “Khoảng thời gian này năm sau, ta chắc chắn sẽ trở lại đây với con, và lúc ấy Sa-ra, vợ con, sẽ có một con trai.” Sa-ra nghe được lời đó tại cửa trại, sau lưng vị ấy.

¹¹Cả Áp-ra-ham và Sa-ra đều đã già, tuổi đã cao. Sa-ra không còn khả năng sinh sản.

¹²Vì thế, Sa-ra cười thầm và tự nhủ: “Già như tôi thế này mà còn được hưởng niềm vui đó sao? Hơn nữa, chúa tôi cũng đã già rồi!”

13 Đức Giê-hô-va hỏi Áp-ra-ham: “Tại sao Sa-ra cười và nghĩ rằng: ‘Có thật tôi già thế này mà vẫn sinh con được sao?’

14 Có điều gì quá khó cho Đức Giê-hô-va không? Đến kỳ đã định, năm sau Ta sẽ trở lại với con, và Sa-ra sẽ có một con trai.”

15 Vì sợ nên Sa-ra chối rằng: “Con có cười đâu!” Nhưng Ngài phán: “Thật con đã cười!”

Áp-ra-ham cầu thay cho dân thành Sô-đôm

16 Các vị ấy đứng dậy, rời khỏi đó và nhìn về hướng Sô-đôm. Áp-ra-ham cũng đi theo để tiễn bước họ.

17 Đức Giê-hô-va nói: “Lẽ nào Ta giấu Áp-ra-ham điều Ta sắp làm sao?”

18 Áp-ra-ham chắc chắn sẽ thành một dân lớn và hùng mạnh; tất cả các dân tộc trên thế giới đều sẽ nhờ người mà được phước.

19 Ta đã chọn người để truyền dạy con cái và dòng dõi người sau này gìn giữ đường lối của Đức Giê-hô-va bằng cách làm điều công chính và ngay thẳng, để Đức Giê-hô-va thực hiện điều Ngài đã hứa với Áp-ra-ham.”

20 Đức Giê-hô-va phán: “Tiếng than trách về Sô-đôm và Gô-mô-rơ thật quá lớn, tội lỗi các thành đó thật nghiêm trọng!

21 Ta phải ngự xuống để xem chúng có làm như tiếng đã kêu thấu đến Ta không. Có hay không thì Ta sẽ biết.”

22 Vậy, các vị từ đó đi về phía Sô-đôm, nhưng Áp-ra-ham vẫn đứng chầu trước mặt Đức Giê-hô-va.

23 Áp-ra-ham đến gần và thưa: “Chúa sẽ tiêu diệt cả người công chính lẫn người gian ác sao?”

24 Giả sử trong thành có năm mươi người công chính thì Ngài cũng sẽ tiêu diệt hết sao? Chẳng lẽ Ngài không vì năm mươi người công chính ở trong thành mà tha thứ cho thành đó sao?”

25 Không bao giờ Chúa làm như vậy! Chẳng lẽ Chúa tiêu diệt người công chính chung với kẻ gian ác, xem người công chính cũng như kẻ gian ác sao?”

Không bao giờ Chúa làm như vậy! Đáng phán xét toàn thế gian lại không thực thi công lý sao?”

²⁶Đức Giê-hô-va đáp: “Nếu Ta tìm được trong Sô-đôm năm mươi người công chính, Ta sẽ vì những người đó mà tha thứ cả thành.”

²⁷Áp-ra-ham thưa tiếp: “Dù con vốn là thân tro bụi, cũng xin đánh bạo mà thưa với Chúa:

²⁸Nếu nhỡ trong năm mươi người công chính thiếu năm người thì sao? Vì thiếu năm người mà Chúa sẽ tiêu diệt cả thành chẳng?” Ngài đáp: “Nếu Ta tìm được trong đó bốn mươi lăm người thì Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu.”

²⁹Áp-ra-ham lại thưa: “Giả sử trong thành chỉ tìm thấy bốn mươi người công chính thì sao?” Ngài đáp: “Vì bốn mươi người đó Ta sẽ không diệt đâu.”

³⁰Rồi Áp-ra-ham lại nói: “Xin Chúa đừng giận, cho con được thưa tiếp: Giả sử trong thành chỉ có ba mươi người thì sao?” Ngài đáp: “Nếu Ta tìm được ba mươi người, thì Ta sẽ không diệt thành đâu.”

³¹Áp-ra-ham thưa: “Con xin đánh bạo thưa với Chúa: Nếu chỉ có hai mươi người thì sao?” Ngài đáp: “Vì hai mươi người đó, Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu.”

³²Áp-ra-ham lại thưa: “Xin Chúa đừng giận, cho con thưa chỉ một lần nữa thôi: Nếu trong đó chỉ có mười người thì sao?” Ngài đáp: “Vì mười người đó Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu.”

³³Khi phán với Áp-ra-ham xong, Đức Giê-hô-va ra đi, còn Áp-ra-ham trở về trại mình.

Sáng Thế Ký 19

Tội lỗi của dân thành Sô-đôm

¹Chiều tối, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó Lót đang ngồi tại cổng thành. Khi thấy hai thiên sứ đến, Lót đứng dậy tiếp đón và quỳ sấp mặt xuống đất.

²Ông nói: “Thưa quý ngài, xin mời quá bước đến nhà của đây tớ quý ngài, nghỉ đêm và rửa chân, rồi sáng mai quý ngài có thể dậy sớm lên đường.” Nhưng hai thiên sứ đáp: “Không, đêm nay chúng tôi sẽ ở ngoài phố.”

³Lót hết sức nài ép nên hai thiên sứ phải ghé vào nhà ông. Lót dọn tiệc, nướng bánh không men, và hai thiên sứ dùng bữa.

⁴Nhưng khi hai thiên sứ chưa đi nghỉ thì những người đàn ông thành Sô-đôm, mọi người từ trẻ đến già, không thiếu một ai, đã đến bao vây nhà.

⁵Chúng gọi Lót ra và hỏi: “Những người khách vào nhà ông tối nay đang ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây để chúng tôi ăn nằm với họ.”

⁶Lót ra ngoài gặp chúng, đóng cửa lại sau lưng mình,

⁷và nói: “Xin anh em đừng làm điều gian ác đó!

⁸Đây tôi có hai con gái chưa chồng, để tôi trao chúng cho anh em, tùy anh em muốn làm gì thì làm. Nhưng đừng làm bất cứ điều gì với hai người kia, vì họ đã đến tá túc dưới bóng mái nhà tôi.”

⁹Bọn chúng hét: “Tránh chỗ khác! Tên này đến tạm cư ở đây mà nay lại muốn làm quan tòa sao! Chúng ta sẽ xử người còn tệ hơn hai người kia nữa.” Rồi chúng xô mạnh Lót và xông đến phá cửa.

¹⁰Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra kéo Lót vào nhà, đóng cửa lại,

¹¹rồi trừng phạt đám đàn ông ở ngoài cửa, từ trẻ đến già đều bị quáng mắt, đến nỗi chúng mệt nhọc tìm cửa mà không được.

Thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị hủy diệt

¹²Hai thiên sứ hỏi Lót: “Người còn có ai khác ở đây nữa không? Con rể, con trai, con gái và bất cứ ai trong thành có liên hệ với người, hãy đưa tất cả ra khỏi nơi này.

¹³Chúng ta sắp hủy diệt chỗ này, vì tiếng than oán về dân thành này đã thấu đến Đức Giê-hô-va, và Ngài đã sai chúng ta xuống để hủy diệt nó.”

14Vậy Lót đi ra nói với các chàng rể sắp cưới con gái mình: “Hãy mau ra khỏi nơi này, vì Đức Giê-hô-va sắp hủy diệt thành.” Nhưng các chàng rể tưởng ông nói đùa.

15Rạng sáng, hai thiên sứ hối thúc Lót: “Hãy mau dẫn vợ và hai con gái người đang ở đây đi ngay, kéo người cũng bị chết lây khi thành phố này bị trừng phạt chẳng.”

16Bởi lòng thương xót của Đức Giê-hô-va nên trong lúc Lót còn chần chừ, hai thiên sứ đã nắm tay kéo ông, vợ và hai con gái ông ra khỏi thành.

17Khi hai thiên sứ đã dẫn họ ra ngoài rồi, một trong hai vị nói: “Hãy chạy trốn để cứu mạng sống mình, đừng ngoái lại đằng sau và cũng đừng dừng lại bất cứ nơi nào ngoài đồng bằng! Hãy chạy trốn lên núi kéo người phải thiệt mạng chẳng!”

18Lót nói: “Thưa ngài, không thể được!

19Này, đây tớ ngài đã được ơn trước mặt ngài, và ngài đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà bảo toàn mạng sống tôi. Nhưng tôi sợ chưa kịp trốn lên núi thì tai họa đã ập đến và tôi chết mất.

20Kìa, đằng kia có một thành nhỏ, lại cũng gần, có thể trốn kịp. Xin ngài cho tôi trốn vào đó, chỉ một thành nhỏ thôi, để mạng sống tôi được bảo toàn.”

21Thiên sứ đáp: “Được, ta chấp nhận lời cầu xin này, và ta sẽ không hủy diệt thành mà người vừa nói đó đâu.

22Hãy nhanh chóng trốn vào đó đi, vì ta không thể làm gì được khi người chưa vào đến nơi.” Vì vậy, thành này được gọi là Xoa.

23Khi mặt trời vừa mọc lên khỏi mặt đất thì Lót vào đến thành Xoa.

24Đức Giê-hô-va khiến mưa lưu huỳnh và lửa của Đức Giê-hô-va từ trời trút xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ,

25hủy diệt hai thành này, cả vùng đồng bằng, cùng với tất cả cư dân trong thành và mọi cây cỏ mọc trên đất.

Vợ của Lót biến thành tượng muối

²⁶Nhưng vợ của Lót ngoảnh nhìn lại đằng sau nên biến thành một tượng muối.

²⁷Sáng hôm sau, Áp-ra-ham dậy sớm và đi đến chỗ mà ông đã đứng châu Đức Giê-hô-va.

²⁸Ông nhìn về hướng Sô-đôm và Gô-mô-rơ, và khắp vùng đồng bằng, thì thấy một luồng khói từ dưới đất bốc lên như khói của một lò lửa lớn.

²⁹Khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành trong đồng bằng, nơi Lót đang ở, Ngài nhớ đến Áp-ra-ham nên đã cứu Lót ra khỏi cuộc tàn phá đó.

Nguồn gốc của người Mô-áp và Am-môn

³⁰Lót không dám ở Xoa nên đã cùng hai con gái bỏ lên núi. Ông sống trong một hang đá với hai con gái mình.

³¹Cô chị bảo cô em: “Cha đã già, trong vùng lại không còn người nam nào đến kết duyên với chúng ta theo cách thông thường trong thiên hạ.

³²Nào, chúng ta hãy phục rượu cho cha, rồi lại nằm với ông, để chúng ta có thể duy trì dòng giống bởi cha chúng ta.”

³³Vì thế, đêm đó hai cô phục rượu cho cha mình, rồi cô chị đến nằm với cha, nhưng ông chẳng biết lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy.

³⁴Hôm sau, cô chị nói với cô em: “Này, đêm qua chị đã nằm với cha rồi. Tối nay chúng ta cũng hãy phục rượu cho cha, rồi em đến nằm với cha để chúng ta có thể duy trì dòng giống bởi cha chúng ta.”

³⁵Đêm đó, hai cô lại phục rượu cho cha mình, rồi cô em đến nằm với cha, nhưng ông cũng chẳng biết lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy.

³⁶Vậy, cả hai con gái của Lót đều mang thai bởi cha mình.

³⁷Cô chị sinh một con trai, đặt tên là Mô-áp. Đó là tổ phụ của dân Mô-áp ngày nay.

³⁸Cô em cũng sinh một con trai, đặt tên là Bê-n Am-mi. Đó là tổ phụ của dân Am-môn ngày nay.

Sáng Thế Ký 20



Áp-ra-ham và vua A-bi-mê-léc

- ¹Từ đó, Áp-ra-ham đi xuống vùng Nê-ghep, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ. Trong khi tạm trú ở Ghê-ra,
- ²Áp-ra-ham nói với người ta về Sa-ra, vợ ông rằng: “Cô ấy là em gái tôi.” Vì thế, A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra, truyền đem Sa-ra đến.
- ³Nhưng ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến và phán với A-bi-mê-léc trong chiêm bao: “Người sẽ chết vì người phụ nữ mà người đã bắt. Nàng đã có chồng.”
- ⁴Vua A-bi-mê-léc chưa đến gần nàng nên thưa rằng: “Lạy Chúa, Chúa nữ tiêu diệt một dân vô tội sao?”
- ⁵Chẳng phải chính Áp-ra-ham đã nói với con: ‘Nàng là em gái tôi’ sao? Và chẳng phải chính cô ta cũng nói: ‘Đó là anh tôi’ sao? Con làm điều này với tấm lòng trung thực và bàn tay trong sạch.”
- ⁶Đức Chúa Trời lại phán với vua trong chiêm bao: “Ta biết người làm điều đó với lòng trung thực. Vì vậy, chính Ta đã ngăn cản người phạm tội với Ta, và không cho người động đến nàng.
- ⁷Bây giờ, hãy giao nàng lại cho chồng, vì chồng nàng là một nhà tiên tri, người sẽ cầu nguyện cho người và người sẽ được sống. Nhưng nếu người không giao lại thì phải biết rằng người và tất cả những người thuộc về người chắc chắn sẽ chết.”
- ⁸A-bi-mê-léc dậy sớm, triệu tập triều thần đến, thuật lại rõ ràng những lời đó. Mọi người đều khiếp sợ.
- ⁹Rồi, A-bi-mê-léc đòi Áp-ra-ham đến và nói: “Người đã làm gì cho chúng ta vậy? Ta có làm điều gì không phải với người đâu mà người làm cho ta và cả nước phải phạm tội lớn như vậy? Người đã làm cho ta những điều không nên làm.”
- ¹⁰A-bi-mê-léc lại hỏi Áp-ra-ham: “Người có ý gì mà lại làm như vậy?”
- ¹¹Áp-ra-ham đáp: “Tôi làm vậy vì nghĩ rằng nơi này chắc không có người nào kính sợ Đức Chúa Trời. Họ có thể vì vợ tôi mà giết tôi mất.

¹²Thật ra thì nàng cũng là em gái tôi, em một cha khác mẹ; nhưng tôi đã cưới nàng làm vợ.

¹³Khi Đức Chúa Trời khiến tôi lưu lạc khỏi nhà cha tôi, tôi có nói với nàng: ‘Đây là cách nàng bày tỏ tình yêu đối với ta: Bất cứ nơi nào chúng ta đi đến, nàng hãy giới thiệu ta là anh của nàng.’”

¹⁴Vua A-bi-mê-léc đem chiên, bò, tôi trai tứ gái tặng Áp-ra-ham, và giao trả Sa-ra, vợ ông lại cho ông.

¹⁵Vua nói: “Này, xứ sở ta sẵn dành cho người, người thích đâu thì ở đó.”

¹⁶Rồi vua nói với Sa-ra: “Này, ta ban cho anh người một nghìn miếng bạc; đây là bức màn che mắt mọi người ở với người, và người sẽ được minh oan trước mặt mọi người.”

¹⁷Sau đó, Áp-ra-ham cầu nguyện với Đức Chúa Trời và Ngài chữa lành cho A-bi-mê-léc, vợ và các nữ tì của vua để họ có thể sinh con cái.

¹⁸Trước đó, do vụ Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va đã khiến cho mọi người nữ trong hoàng gia A-bi-mê-léc không sinh sản được.

Sáng Thế Ký 21

Y-sác ra đời

¹Đức Giê-hô-va thăm viếng Sa-ra như lời Ngài đã phán và làm cho bà như lời Ngài đã hứa.

²Sa-ra thụ thai, sinh cho Áp-ra-ham một con trai khi tuổi ông đã già, đúng kỳ hạn mà Đức Chúa Trời đã hứa với ông.

³Áp-ra-ham đặt tên con trai mà Sa-ra đã sinh cho mình là Y-sác.

⁴Khi Y-sác được tám ngày, Áp-ra-ham cắt bì cho con trai như lời Đức Chúa Trời đã truyền phán.

⁵Y-sác ra đời khi Áp-ra-ham đã được một trăm tuổi.

⁶Sa-ra nói: “Đức Chúa Trời làm cho tôi vui cười, ai nghe đến cũng sẽ vui mừng cho tôi.”

⁷Bà còn nói: “Ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú? Thế mà tôi đã sinh cho ông một con trai trong lúc ông đã già.”

A-ga và Ích-ma-ên bị đuổi khỏi nhà

⁸Y-sác lớn lên và dứt sữa. Vào ngày cậu bé dứt sữa, Áp-ra-ham tổ chức một bữa tiệc linh đình.

⁹Sa-ra thấy con trai mà A-ga, người Ai Cập, đã sinh cho Áp-ra-ham đang đùa giỡn,

¹⁰thì bà nói với Áp-ra-ham: “Xin ông đuổi hai mẹ con đứa tớ gái này đi vì con trai của đứa tớ gái này sẽ không được cùng thừa kế với Y-sác, con trai tôi đâu.”

¹¹Lời này làm cho Áp-ra-ham đau lòng lắm bởi vì đó là con trai mình.

¹²Nhưng Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham: “Con đừng nặng lòng về đứa con trai và đứa tớ gái của mình nữa. Sa-ra nói gì con cứ nghe lời nàng, vì bởi Y-sác, sẽ có một dòng dõi được gọi theo tên con.

¹³Ta cũng sẽ làm cho con trai của đứa tớ gái này trở thành một dân tộc, vì nó cũng từ nơi con mà ra.”

¹⁴Sáng hôm sau, Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh và một bầu nước đưa cho A-ga. Ông đặt các thứ đó trên vai nàng, trao đứa con trai cho nàng rồi bảo đi. Nàng ra đi, lang thang trong hoang mạc Bê-e Sê-ba.

¹⁵Khi nước trong bầu đã hết, nàng để đứa trẻ dưới một bụi cây

¹⁶rồi đi và ngồi phía đối diện, cách xa khoảng một tầm tên bắn, vì nàng nói: “Tôi nữ nào nhìn đứa trẻ chết!” Nàng ngồi đối diện đó, cất tiếng than khóc.

¹⁷Đức Chúa Trời nghe tiếng đứa trẻ khóc, thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trên trời gọi A-ga và nói: “A-ga, có việc gì với con vậy? Đừng sợ! Vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng đứa trẻ khóc ở đâu đó rồi.

¹⁸Hãy đứng dậy, đỡ đứa trẻ lên và ôm chặt nó trong tay, vì Ta sẽ làm cho nó thành một dân lớn.”

¹⁹Đức Chúa Trời mở mắt cho nàng và nàng thấy một giếng nước. Nàng đến múc đầy bầu da và đem cho đứa trẻ uống.

²⁰Đức Chúa Trời ở với đứa trẻ. Nó lớn lên, sống trong hoang mạc và trở thành người có tài bắn cung.

²¹Ích-ma-ên sống trong hoang mạc Pha-ran. Mẹ chàng cưới cho chàng một cô vợ người Ai Cập.

Áp-ra-ham kết ước với A-bi-mê-léc tại Bê-e Sê-ba

²²Bấy giờ, vua A-bi-mê-léc và Phi-côn, chỉ huy trưởng quân đội, nói với Áp-ra-ham: “Đức Chúa Trời giúp đỡ người trong mọi việc người làm.

²³Vậy bây giờ, trước mặt Đức Chúa Trời hãy thề với ta rằng người sẽ không lừa dối ta, con cái hay dòng dõi ta, nhưng người sẽ đối xử với ta và xứ mà người đang trú ngụ thật tử tế, như ta đã đối xử với người vậy.”

²⁴Áp-ra-ham đáp: “Tôi xin thề.”

²⁵Sau đó, Áp-ra-ham phàn nàn với vua A-bi-mê-léc về một giếng nước bị đầy tớ A-bi-mê-léc chiếm đoạt.

²⁶A-bi-mê-léc nói: “Ta không biết ai đã làm việc này. Người không báo cho ta biết, mãi đến hôm nay ta mới nghe đến thôi.”

²⁷Áp-ra-ham bắt chiên và bò, tặng cho vua A-bi-mê-léc rồi hai người kết ước với nhau.

²⁸Áp-ra-ham lựa riêng ra bảy con chiên cái tơ trong bầy.

²⁹A-bi-mê-léc hỏi: “Người lựa riêng bảy con chiên cái tơ đó ra để làm gì vậy?”

³⁰Áp-ra-ham đáp: “Xin vua hãy nhận từ tay tôi bảy con chiên cái tơ này như một lời chứng rằng tôi đã đào cái giếng này.”

³¹Vì vậy, người ta gọi chỗ đó là Bê-e Sê-ba; vì tại đó hai người đã thề nguyện với nhau.

³²Sau khi hai bên đã kết ước với nhau tại Bê-e Sê-ba, vua A-bi-mê-léc và chỉ huy trưởng Phi-côn lên đường trở về xứ Phi-li-tin.

³³Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e Sê-ba, và tại đó ông cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời hằng hữu.

³⁴Áp-ra-ham cư trú lâu ngày trong đất của người Phi-li-tin.

Sáng Thế Ký 22

Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin của Áp-ra-ham

¹Sau các việc đó, Đức Chúa Trời thử nghiệm Áp-ra-ham. Ngài gọi ông: “Áp-ra-ham!” Ông thưa: “Dạ, có con đây.”

²Đức Chúa Trời phán: “Hãy dẫn con trai của con, đưa con một mà con yêu dấu, là Y-sác, đi đến đất Mô-ri-a. Tại đó, con hãy dâng đứa trẻ làm tế lễ thiêu trên một trong những ngọn núi mà Ta sẽ chỉ cho con.”

³Vậy Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa và đem hai đày tớ cùng con mình là Y-sác đi theo. Ông cũng chặt củi để dùng cho tế lễ thiêu rồi lên đường đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn.

⁴Đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngược mắt lên và thấy địa điểm đó từ đằng xa.

⁵Ông nói với hai đày tớ: “Các người ở lại đây với con lửa, ta và đứa trẻ sẽ đi đến chỗ kia để thờ phượng rồi sẽ trở lại.”

⁶Áp-ra-ham lấy củi dùng cho tế lễ thiêu chất trên Y-sác, con mình, còn ông cầm lửa và dao trong tay, rồi hai cha con cùng đi.

⁷Y-sác nói với Áp-ra-ham, cha mình: “Thưa cha!” Ông đáp: “Con ơi! Cha đây.” Y-sác hỏi: “Củi và lửa đã sẵn sàng, nhưng chiên con ở đâu để dâng tế lễ thiêu?”

⁸Áp-ra-ham nói: “Con ơi! Chính Đức Chúa Trời sẽ cung cấp chiên con cho tế lễ thiêu.” Rồi cả hai cha con cùng tiếp tục đi.

⁹Khi đã đến nơi Đức Chúa Trời chỉ định, Áp-ra-ham lập tại đó một bàn thờ, xếp củi lên rồi trói Y-sác con mình lại, đặt lên đống củi trên bàn thờ.

¹⁰Áp-ra-ham đưa tay ra cầm lấy dao để giết con mình.

¹¹Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trời gọi ông: “Áp-ra-ham, Áp-ra-ham!” Ông thưa: “Có con đây.”

¹²Thiên sứ bảo: “Đừng ra tay hại đứa trẻ và cũng không được làm gì nó cả. Bây giờ, Ta biết rằng con thật lòng kính sợ Đức Chúa Trời vì con không tiếc con mình với Ta, dù là đứa con duy nhất của con.”

¹³Áp-ra-ham ngược mắt nhìn và thấy một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây. Áp-ra-ham bắt con chiên đực đó dâng làm tế lễ thiêu thay cho con trai mình.

¹⁴Áp-ra-ham gọi địa điểm đó là “Giê-hô-va Cung Ứng.” Vì vậy, ngày nay người ta còn nói: “Trên núi của Đức Giê-hô-va điều ấy sẽ được cung ứng”

¹⁵Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trời gọi Áp-ra-ham lần thứ nhì

¹⁶và bảo: “Đức Giê-hô-va phán: Vì con đã làm điều này, không tiếc con mình, dù là đứa con duy nhất của con, nên Ta lấy chính mình mà thề rằng,

¹⁷Ta sẽ ban phước dồi dào cho con, làm cho dòng dõi con đông như sao trời, nhiều như cát biển, và dòng dõi con sẽ chiếm được công thành quân địch.

¹⁸Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước, vì con đã vâng lời Ta.”

¹⁹Áp-ra-ham trở lại chỗ hai người đầy tớ; họ đứng dậy và cùng nhau trở về Bê-e Sê-ba. Áp-ra-ham tiếp tục sống tại Bê-e Sê-ba.

Dòng dõi của Na-cô. – Rê-bê-ca ra đời

²⁰Sau các việc đó, người ta báo cho Áp-ra-ham: “Này, Minh-ca cũng sinh con cho em ông là Na-cô.

²¹Con trưởng là Út-xơ, các con thứ là Bu-xơ, Kê-mu-ên là cha của A-ram,

²²Kê-sét, Ha-xô, Phin-đát, Dít-láp và Bê-tu-ên.”

²³Bê-tu-ên là cha của Rê-bê-ca. Đó là tám người con trai mà Minh-ca sinh cho Na-cô, em của Áp-ra-ham.

²⁴Còn người vợ bé tên là Rê-u-ma cũng sinh Tê-ba, Ga-ham, Ta-hách và Ma-a-ca.

Sáng Thế Ký 23

Sa-ra qua đời và được an táng tại cánh đồng Mặc-bê-la

¹Sa-ra hưởng thọ được một trăm hai mươi bảy tuổi.

²Sa-ra qua đời tại Ki-ri-át A-ra-ba, tức Hép-rôn, thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-ham đến chịu tang Sa-ra và than khóc bà.

³Sau đó, Áp-ra-ham đứng dậy rời khỏi chỗ người quá cố và đến nói với con cháu gia tộc Héc:

⁴“Tôi chỉ là một kiều dân sống giữa các anh; xin các anh nhượng cho tôi một chỗ an táng trong đất các anh để tôi chôn cất người vợ quá cố của tôi.”

⁵Con cháu gia tộc Héc trả lời:

⁶“Thưa chúa, xin nghe chúng tôi. Ngài là bậc vương hầu của Đức Chúa Trời ở giữa chúng tôi. Xin chôn cất người quá cố của ngài trong mộ phần nào tốt nhất của chúng tôi. Không ai trong chúng tôi tiếc mộ phần mình mà không để ngài an táng người quá cố của ngài đâu.”

⁷Áp-ra-ham đứng dậy, sấp mình trước mặt dân bản địa, tức con cháu gia tộc Héc,

⁸và nói: “Nếu các anh bằng lòng cho tôi an táng người quá cố của tôi thì xin nghe tôi và can thiệp với Ép-rôn, con của Xô-ha,

⁹để anh ấy nhượng cho tôi hang đá Mặc-bê-la ở cuối cánh đồng. Xin anh ấy nhượng lại đúng giá để tôi có được nơi an táng ở giữa các anh.”

¹⁰Ép-rôn, người Hê-tít, đang ngồi giữa con cháu gia tộc Héc, trả lời Áp-ra-ham trước sự chứng kiến của con cháu gia tộc Héc, tức là trước tất cả những người có mặt tại công thành rằng:

¹¹“Không, thưa chúa, xin nghe tôi. Trước mặt con dân tôi, tôi xin tặng ngài cánh đồng, và tặng luôn cái hang đá ở trong đó nữa. Xin an táng người quá cố của ngài đi.”

¹²Áp-ra-ham sấp mình trước mặt dân bản địa,

¹³và nói với Ép-rôn, trước sự chứng kiến của dân chúng rằng: “Xin nghe tôi. Xin cho tôi được trả tiền để mua cánh đồng này. Xin nhận thì tôi mới có thể chôn người quá cố của tôi ở đó được.”

14Ép-rôn trả lời Áp-ra-ham:

15“Thưa chúa, xin nghe tôi. Miếng đất đáng giá bốn ký rưỡi bạc, nhưng chỗ tôi với ngài thì có đáng gì đâu! Xin cứ an táng người quá cố của ngài đi.”

16Áp-ra-ham đồng ý với Ép-rôn; và trước sự chứng kiến của con cháu gia tộc Hêch, Áp-ra-ham cân cho Ép-rôn số bạc mà ông đã nêu là bốn trăm siéc-lo, theo cân lượng đang lưu hành trong giới con buôn.

17Vậy, cánh đồng của Ép-rôn tại Mặc-bê-la, phía đông Mam-rê, gồm cánh đồng có hang đá và tất cả cây cối trong cánh đồng,

18được chuyển thành sản nghiệp của Áp-ra-ham trước sự chứng kiến của con cháu gia tộc Hêch, là tất cả những người có mặt tại công thành.

19Sau đó, Áp-ra-ham an táng vợ mình là Sa-ra nơi hang đá trong cánh đồng Mặc-bê-la, phía đông Mam-rê, tức Hêp-rôn, thuộc đất Ca-na-an.

20Như vậy, cánh đồng trong đó có hang đá đã được con cháu gia tộc Hêch chuyển nhượng cho Áp-ra-ham làm nơi an táng.

Sáng Thế Ký 24

Áp-ra-ham sai đầy tớ đi hỏi vợ cho Y-sác

1Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ông trong mọi việc.

2Áp-ra-ham nói với người đầy tớ sống lâu năm nhất trong nhà, là người quản trị tất cả tài sản của mình: “Hãy đặt tay dưới đùi ta.

3Ta muốn người nhân danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng người sẽ không cưới cho con trai ta một người vợ trong số những con gái của người Ca-na-an, nơi ta đang cư ngụ,

4nhưng người sẽ về quê hương ta, đến với bà con ta mà cưới vợ cho con trai ta là Y-sác.”

5Người đầy tớ thưa: “Có thể cô gái ấy sẽ không chịu theo tôi về xứ này đâu; vậy tôi có được đưa con trai ông về xứ mà ông từ đó ra đi không?”

6Áp-ra-ham nói: “Không, đừng bao giờ đưa con ta về xứ đó!

⁷Giê-hô-va là Đức Chúa Trời trên trời, Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và quê hương ta, đã phán và thề với ta rằng: ‘Ta sẽ ban cho dòng dõi con đất này!’ Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và tại đó người hãy cưới cho con trai ta một người vợ.

⁸Nếu cô gái ấy không chịu theo người, thì người sẽ khỏi mắc lời thề với ta. Dù thế nào người cũng không được đưa con ta về đó.”

⁹Vậy người đầy tớ đặt tay dưới đùi Áp-ra-ham, chủ mình, và thề sẽ làm theo lời ông dặn bảo.

Người đầy tớ của Áp-ra-ham gặp Rê-bê-ca

¹⁰Người đầy tớ chọn mười con lạc đà trong bầy của chủ rồi lên đường, đem theo tất cả các lễ vật quý từ tay chủ giao. Ông đi đến vùng Mê-sô-pô-ta-mi, vào thành của Na-cô.

¹¹Ông cho lạc đà quỳ gối nằm nghỉ bên ngoài thành, cạnh một giếng nước, vào buổi chiều là giờ các cô gái ra múc nước.

¹²Ông cầu nguyện: “Lạy Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con ơi! Xin cho con hôm nay được toại nguyện và xin tỏ lòng nhân từ với chủ con là Áp-ra-ham!

¹³Này, con đứng cạnh giếng nước, và các cô gái của dân trong thành sẽ ra đây múc nước.

¹⁴Khi con nói với cô gái nào rằng: ‘Xin cô vui lòng nghiêng vò cho tôi uống một ngụm nước,’ mà cô ấy trả lời: ‘Xin mời ông, tôi cũng sẽ cho lạc đà của ông uống nữa,’ thì đó chính là người mà Chúa định cho Y-sác, đầy tớ Ngài. Qua việc này con sẽ biết rằng Chúa đã tỏ lòng nhân từ đối với chủ con.”

¹⁵Người đầy tớ chưa dứt lời cầu nguyện, thì kìa, Rê-bê-ca vác vò trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên. Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô; Na-cô là em trai của Áp-ra-ham.

¹⁶Cô gái rất xinh đẹp, còn trinh trắng, chưa gả cho ai. Cô xuống giếng múc đầy vò nước rồi trở lên.



¹⁷Người đầy tớ chạy đến trước mặt cô và nói: “Xin cô cho tôi uống một ngụm nước trong vò.”

¹⁸Cô gái nói: “Thưa chúa, xin mời ngài uống nước”, rồi cô vội vàng hạ vò nước xuống tay và cho ông uống.

¹⁹Sau khi cho ông uống, cô nói tiếp: “Tôi cũng sẽ múc nước cho mấy con lạc đà của ông uống nữa, chúng sẽ uống cho đến khi đã khát mới thôi.”

²⁰Cô gái vội vàng đổ nước trong vò ra máng rồi chạy xuống giếng múc thêm nữa cho tất cả các con lạc đà uống.

²¹Người đầy tớ cứ lặng lẽ nhìn cô gái để xem Đức Giê-hô-va có làm cho chuyến đi của mình thành công hay không.

²²Khi lạc đà vừa uống xong, người đầy tớ lấy một chiếc khoen vàng khoảng hai chỉ, và một đôi xuyên vàng khoảng ba lạng

²³và hỏi cô gái: “Xin cho tôi biết cô là con ai? Trong nhà cha cô có chỗ nào cho chúng tôi nghỉ qua đêm được không?”

²⁴Cô gái đáp: “Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Minh-ca và Na-cô.”

²⁵Rồi cô nói tiếp: “Nhà chúng tôi có nhiều rơm và cỏ, cũng có chỗ nghỉ đêm nữa.”

²⁶Người đầy tớ cúi đầu và sấp mình trước mặt Đức Giê-hô-va,

²⁷và nói: “Cảm tạ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con! Ngài luôn nhân từ và thành tín đối với chủ con! Về phần con, Đức Giê-hô-va đã đưa đường con đến tận nhà anh em của chủ con.”

²⁸Cô gái trẻ chạy về, thuật mọi chuyện cho cả nhà mẹ mình nghe.

La-ban và Bê-tu-ên tiếp đón người đầy tớ

²⁹Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban. La-ban chạy ra chỗ người đầy tớ, bên giếng nước.

³⁰Vừa thấy chiếc khoen vàng và đôi xuyên trên tay cô em gái, và nghe Rê-bê-ca thuật lại những gì người ấy nói, thì La-ban đến chỗ ông ta và thấy ông đang đứng gần bên mấy con lạc đà, cạnh giếng nước.

31 Anh ta nói: “Xin mời người được Đức Giê-hô-va ban phước vào nhà! Sao ông lại đứng ngoài này? Tôi đã chuẩn bị chỗ nghỉ cho ông và cho cả mấy con lạc đà rồi.”

32 Người đầy tớ vào nhà. La-ban tháo yên cho lạc đà, đem cỏ và rơm cho các con thú đó rồi lấy nước cho người đầy tớ và những người cùng đi với ông rửa chân.

33 Thức ăn đã dọn sẵn, nhưng người đầy tớ nói: “Tôi sẽ không ăn cho đến khi tôi nói được những gì cần phải nói.” La-ban đáp: “Xin ông cứ nói.”

34 Ông nói: “Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham.

35 Đức Giê-hô-va đã ban phước dồi dào cho chủ tôi và làm cho chủ tôi trở nên thịnh vượng. Ngài ban cho chủ tôi chiên bò, bạc vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa.

36 Bà Sa-ra, vợ chủ tôi lúc về già đã sinh cho chủ tôi một con trai và ông đã giao tất cả gia tài mình cho con trai đó.

37 Chủ tôi đã bắt tôi thề rằng: ‘Người sẽ không cưới cho con trai ta một người vợ trong số những con gái của người Ca-na-an, nơi ta đang cư ngụ,

38 mà phải về nhà cha ta, đến với bà con ta, và cưới cho con trai ta một người vợ.’

39 Tôi đã thưa với chủ tôi rằng: ‘Có thể cô gái ấy sẽ không chịu theo tôi.’

40 Nhưng ông chủ bảo: ‘Đức Giê-hô-va là Đấng ta phụng sự sẽ sai thiên sứ theo người và giúp cho chuyến đi của người thành công. Người sẽ cưới cho con trai ta một người vợ trong vòng bà con ta, từ nhà cha ta.

41 Người sẽ không mắc lời thề với ta khi người đến với bà con ta; dù họ không chịu gả thì người không bị ràng buộc bởi lời thề với ta.’

42 Hôm nay, khi đến giếng nước, tôi có cầu nguyện rằng: ‘Lạy Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con! Xin Ngài giúp cho chuyến đi của con được thành công.

⁴³Bây giờ con đứng bên giếng nước này, nếu có một cô gái trẻ nào ra múc nước và con nói với cô đó rằng: “Xin cô cho tôi uống một ngụm nước trong vò,”

⁴⁴mà cô ấy trả lời: “Xin mời ông, tôi cũng sẽ múc nước cho các con lạc đà của ông uống nữa,” thì kể như cô gái trẻ đó là người mà Đức Giê-hô-va đã định cho con trai của chủ con!

⁴⁵Tôi chưa dứt lời thâm nguyện, bỗng dưng Rê-bê-ca vác vò trên vai đi ra, xuống giếng múc nước. Tôi nói với nàng: ‘Xin cho tôi miếng nước.’

⁴⁶Cô gái nhanh nhẹn hạ vò trên vai xuống rồi nói: ‘Xin mời ông uống nước, tôi cũng sẽ cho lạc đà của ông uống nữa.’ Thế là tôi uống và cô cũng đã cho các lạc đà uống nữa.

⁴⁷Tôi hỏi: ‘Cô là con gái nhà ai?’ Nàng đáp: ‘Tôi là con gái Bê-tu-ên, cháu nội của Na-cô và Minh-ca.’ Tôi đeo chiếc khoen vào mũi và đôi xuyên vào tay cô.

⁴⁸Tôi cúi đầu và sấp mình trước mặt Đức Giê-hô-va, ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ tôi, Đấng đã dẫn tôi vào con đường chính đáng để chọn cô cháu nội của em trai chủ tôi cho con trai ông ấy.

⁴⁹Vậy bây giờ, nếu các ông muốn tỏ lòng ưu ái và chân thành với chủ tôi, xin nói cho tôi biết. Nếu không đồng ý cũng xin cứ nói, để tôi liệu bề xoay xử.”

⁵⁰La-ban và Bê-tu-ên đáp: “Điều này đến từ Đức Giê-hô-va, chúng tôi không thể nói với ông nên hay không nên được.

⁵¹Kìa, Rê-bê-ca đang ở trước mặt ông. Ông hãy dẫn cháu đi để nó được làm vợ của con trai chủ ông như lời Đức Giê-hô-va phán dạy.”

⁵²Vừa nghe họ nói, người đầy tớ của Áp-ra-ham sấp mình xuống thờ lạy Đức Giê-hô-va.

⁵³Ông lấy các thứ nữ trang bằng bạc vàng và y phục trao cho Rê-bê-ca; ông cũng lấy các tặng vật quý giá dâng cho anh và mẹ nàng.

⁵⁴Rồi người đầy tớ và các người cùng đi, ăn uống và nghỉ đêm tại đó. Sáng hôm sau, khi họ thức dậy, người đầy tớ nói: “Xin cho tôi trở về với chủ của tôi.”

⁵⁵Nhưng anh và mẹ cô gái nói: “Xin cho cháu ở lại với chúng tôi thêm ít ngày nữa, khoảng chừng mười bữa rồi nó sẽ đi.”

⁵⁶Người đầy tớ nói: “Xin đừng cầm giữ tôi, vì Đức Giê-hô-va đã cho chuyến đi của tôi thành công. Xin cho tôi lên đường để tôi trở về với chủ tôi.”

⁵⁷Họ nói: “Chúng tôi sẽ gọi cô gái và hỏi ý kiến nó thế nào.”

⁵⁸Họ gọi Rê-bê-ca và hỏi: “Con có muốn đi với người này không?” Nàng đáp: “Con muốn đi.”

⁵⁹Vậy họ đưa em gái họ là Rê-bê-ca và người vú của nàng lên đường cùng với người đầy tớ của Áp-ra-ham và những người cùng đi.

⁶⁰Họ chúc phước cho Rê-bê-ca rằng: “Em gái chúng ta ơi! Chúc em được trở thành người mẹ Của muôn triệu người, Và dòng dõi em chiếm được Cổng thành quân địch.”

⁶¹Rê-bê-ca và các nữ tì đứng dậy, cười lạc đà và đi theo người đầy tớ đó. Vậy, người đầy tớ đưa Rê-bê-ca lên đường.

Rê-bê-ca trở thành vợ Y-sác

⁶²Bấy giờ, Y-sác đang ở Nê-ghep và từ giếng La-chai Roi trở về.

⁶³Trời về chiều, Y-sác đi ra ngoài đồng để suy ngẫm. Chàng ngước mắt lên và chợt thấy đàn lạc đà từ đâu đang đến gần.

⁶⁴Nàng Rê-bê-ca cũng ngước mắt lên và thấy Y-sác. Nàng liền xuống khỏi lạc đà,

⁶⁵và hỏi người đầy tớ: “Người đàn ông ở đằng kia đang vượt cánh đồng để đón chúng ta là ai vậy?” Người đầy tớ thưa: “Đó là chủ của tôi.” Nàng liền lấy lúp che mặt lại.

⁶⁶Người đầy tớ thuật lại cho Y-sác mọi việc ông đã làm.

⁶⁷Y-sác đưa Rê-bê-ca vào trại của Sa-ra, mẹ mình, cưới nàng làm vợ và yêu thương nàng. Vậy, Y-sác được khuây khỏa sau cái chết của mẹ mình.

Sáng Thế Ký 25

Áp-ra-ham cưới Kê-tu-ra

(I Sứ 1:32-33)

¹Áp-ra-ham cưới một người vợ khác tên là Kê-tu-ra.

²Bà sinh cho ông: Xim-ram, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách.

³Giốc-chan sinh Sê-ba và Đê-đan. Con cháu của Đê-đan là gia tộc A-chu-rim, Lê-tu-chim và Lê-um-mim.

⁴Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa và Ên-đa. Tất cả những người trên thuộc dòng dõi Kê-tu-ra.

⁵Áp-ra-ham cho Y-sác tất cả gia tài mình.

⁶Nhưng đang khi còn sống, ông cho các con dòng thứ một số phẩm vật và bảo họ đến ở vùng đất phía đông, cách xa Y-sác là con dòng chính.

Áp-ra-ham qua đời

⁷Áp-ra-ham hưởng thọ được một trăm bảy mươi lăm tuổi.

⁸Ông trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi tuổi cao tác lớn, được mãn nguyện trong cuộc sống, và được trở về với tổ tông mình.

⁹Hai con trai ông là Y-sác và Ích-ma-ên đã an táng ông trong hang đá Mặc-bê-la, thuộc cánh đồng của Ép-rôn, con trai Sô-ha, người Hê-tít, phía đông Mam-rê.

¹⁰Đó là cánh đồng mà Áp-ra-ham đã mua lại của con cháu gia tộc Hêch. Áp-ra-ham được an táng tại đó cùng với vợ ông là Sa-ra.

¹¹Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Giê-hô-va ban phước cho Y-sác, con trai ông. Y-sác cư ngụ gần giếng La-chai Roi.

Dòng dõi Ích-ma-ên

¹²Đây là dòng dõi Ích-ma-ên, con trai Áp-ra-ham, do A-ga, nữ tì người Ai Cập của Sa-ra, sinh ra.

¹³Đây là tên các con trai của Ích-ma-ên, sắp xếp theo thứ tự ngày sinh: Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-ba-giốt, kế đến là Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam,

¹⁴Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa,

¹⁵Ha-đát, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma.

¹⁶Đó là các con trai của Ích-ma-ên và tên của họ, đặt theo tên làng và nơi họ đóng trại. Đó là mười hai thủ lĩnh của dân tộc họ.

¹⁷Ích-ma-ên hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi, rồi trút hơi và qua đời, được trở về với tổ tông mình.

¹⁸Dòng dõi ông định cư trong vùng từ Ha-vi-la đến Xu-rơ, phía đông Ai Cập, về hướng A-si-ri. Họ sống trong tình trạng thù nghịch với tất cả anh em mình.

Ê-sau và Gia-cốp

¹⁹Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sinh Y-sác.

²⁰Khi được bốn mươi tuổi, Y-sác cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên và là em gái của La-ban, đều là người A-ram, thuộc xứ Pha-đan A-ram.

²¹Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình vì bà hiếm muộn. Đức Giê-hô-va nhậm lời khẩn cầu của ông nên Rê-bê-ca mang thai.

²²Nhưng các thai nhi đụng nhau trong bụng nên bà nói: “Tại sao điều này xảy ra cho tôi?” Rồi bà cầu hỏi Đức Giê-hô-va.

²³Đức Giê-hô-va phán: Hai nước đang ở trong bụng con, Và hai dân tộc từ bụng con sẽ phân rẽ; Dân này mạnh hơn dân kia, Và đứa lớn phải phục vụ đứa nhỏ.

²⁴Khi đến ngày sinh nở, quả nhiên bà sinh đôi.

²⁵Đứa ra trước đỏ hồng, lông toàn thân trông như cái áo choàng bằng lông nên được đặt tên là Ê-sau.

²⁶Sau đó, đứa em ra đời, tay nắm gót Ê-sau nên được đặt tên là Gia-cốp. Khi hai đứa trẻ ra đời, Y-sác đã được sáu mươi tuổi.

Ê-sau bán quyền trưởng nam

- ²⁷Khi hai đứa trẻ lớn lên, Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thích rong ruổi ngoài đồng ruộng, còn Gia-cốp là người trầm tĩnh, thường ở trong trại.
- ²⁸Y-sác thương Ê-sau hơn vì ông thích ăn thịt rừng, còn Rê-bê-ca lại thương Gia-cốp hơn.
- ²⁹Một hôm, khi Gia-cốp đang hầm một món súp thì Ê-sau từ ngoài đồng về, đói lả.
- ³⁰Ê-sau nói với Gia-cốp: “Em cho anh ăn ngay món gì đó đồ kia đi, vì anh đang đói lả người!” — Vì vậy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm.
- ³¹Gia-cốp nói: “Anh bán quyền trưởng nam cho em trước đi.”
- ³²Ê-sau bảo: “Sắp chết đến nơi rồi, anh còn dùng quyền trưởng nam làm gì nữa?”
- ³³Gia-cốp nói: “Vậy thì anh hãy thề trước đi.” Ê-sau liền thề và bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp.
- ³⁴Rồi Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và súp đậu. Ăn uống xong, Ê-sau đứng dậy và đi. Ê-sau đã khinh rẻ quyền trưởng nam như thế đấy.

Sáng Thế Ký 26

Y-sác tại Ghê-ra

- ¹Ngoài trận đói đã xảy ra trước đây trong thời Áp-ra-ham, bây giờ trong xứ lại xảy ra một trận đói nữa. Vì thế, Y-sác đi đến Ghê-ra, gặp A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin.
- ²Đức Giê-hô-va hiện đến với ông và phán: “Đừng xuống Ai Cập, hãy ở trong xứ mà Ta sẽ chỉ cho con.
- ³Hãy tạm cư trong xứ này, Ta sẽ ở cùng con và ban phước cho con; vì Ta sẽ ban cho con và dòng dõi con tất cả các vùng đất này và Ta sẽ làm trọn lời Ta đã thề với Áp-ra-ham, cha của con.



⁴Ta sẽ làm cho dòng dõi con nhiều như sao trên trời và ban cho dòng dõi con tất cả các vùng đất này. Mọi dân tộc trên thế giới đều sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước;

⁵vì Áp-ra-ham đã vâng lời Ta, tuân giữ những điều Ta truyền dạy cũng như các điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ta.”

Rê-bê-ca và vua A-bi-mê-léc

⁶Vậy Y-sác ở tại Ghê-ra.

⁷Vì Rê-bê-ca có nhan sắc nên khi dân địa phương hỏi Y-sác về vợ ông thì ông bảo: “Cô ấy là em gái tôi”. Ông ngại nói: “Cô ấy là vợ tôi” vì sợ những người đàn ông trong xứ có thể vì nàng mà giết mình.

⁸Y-sác đã ở đó một thời gian dài thì một hôm, A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, nhìn qua cửa sổ và thấy Y-sác đang âu yếm vợ là Rê-bê-ca.

⁹A-bi-mê-léc đòi Y-sác đến và nói: “Cô ấy chính là vợ người! Tại sao người lại nói: ‘Cô ấy là em gái tôi?’” Y-sác thưa với vua: “Vì tôi thâm nghĩ không khéo mình phải bỏ mạng vì nàng chăng.”

¹⁰A-bi-mê-léc hỏi: “Người đã làm gì cho chúng ta vậy? Nếu lỡ có một người dân đến nằm với vợ người thì người đã làm cho chúng ta mắc tội rồi!”

¹¹Vì thế, A-bi-mê-léc truyền lệnh cho toàn dân rằng: “Ai đụng đến người này hoặc vợ ông ta thì sẽ bị xử tử.”

Y-sác trở nên thịnh vượng

¹²Y-sác gieo hạt giống trong xứ đó và năm ấy ông thu hoạch gấp trăm lần, vì Đức Giê-hô-va ban phước cho ông.

¹³Ông trở nên thịnh vượng, của cải ngày một nhiều thêm đến nỗi ông thành một người vô cùng giàu có.

¹⁴Ông có nhiều bầy chiên, bầy bò và rất nhiều đầy tớ nên bị người Phi-li-tin ghen tị.

¹⁵Tất cả những giếng mà trước đây các đầy tớ của Áp-ra-ham, cha ông, đã đào, bây giờ đều bị người Phi-li-tin lấy đất bít lại.

¹⁶A-bi-mê-léc nói với Y-sác: “Người hãy rời xa chúng ta, vì người đã trở nên quá hùng mạnh so với chúng ta.”

¹⁷Vậy, Y-sác bỏ nơi ấy, đến đóng trại tại thung lũng Ghê-ra và cư ngụ tại đó.

¹⁸Y-sác đào lại mấy cái giếng đã đào trong đời Áp-ra-ham, cha mình. Các giếng ấy đã bị người Phi-li-tin lấp lại sau khi Áp-ra-ham qua đời. Ông gọi tên các giếng đó theo tên mà cha ông đã đặt.

¹⁹Nhưng khi các đầy tớ của Y-sác đào giếng trong thung lũng và gặp được một mạch nước phun,

²⁰thì những người chăn chiên ở Ghê-ra đến tranh giành với các người chăn chiên của Y-sác. Họ nói: “Mạch nước này là của chúng tôi”, nên ông đặt tên giếng này là Ê-sét, vì họ đã tranh giành với ông.

²¹Sau đó, các đầy tớ đào một giếng khác và cũng bị tranh giành, nên ông đặt tên giếng này là Sít-na.

²²Y-sác bỏ chỗ đó đi đào một giếng khác và giếng này không bị tranh giành, nên ông đặt tên là Rê-hô-bốt, và nói: “Bây giờ Đức Giê-hô-va đã cho chúng ta chỗ ở rộng rãi, và chúng ta sẽ được thịnh vượng trong xứ này.”

Đức Chúa Trời lại hứa với Y-sác

²³Từ chỗ đó, Y-sác đi lên Bê-e Sê-ba.

²⁴Đêm ấy, Đức Giê-hô-va hiện đến và phán với ông: “Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha của con. Đừng sợ, vì Ta ở với con. Ta sẽ ban phước cho con và làm cho dòng dõi con gia tăng, vì Áp-ra-ham là đầy tớ Ta!”

²⁵Y-sác lập một bàn thờ, cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó. Rồi các đầy tớ của ông đào ở đó một cái giếng.

Y-sác kết ước với A-bi-mê-léc

²⁶Vua A-bi-mê-léc từ Ghê-ra đến viếng thăm Y-sác. Cùng đi có cố vấn A-hu-sát và chỉ huy trưởng Phi-côn.

²⁷Y-sác hỏi: “Các ông ghét tôi và đã đuổi tôi xa các ông, sao các ông còn đến tìm tôi làm gì nữa?”

²⁸Họ trả lời: “Chúng ta thấy rõ Đức Giê-hô-va đã phù hộ người, nên chúng ta nghĩ là giữa người với chúng ta phải có một lời thề để kết ước với nhau.

²⁹Người phải thề chẳng bao giờ làm hại chúng ta cũng như chúng ta đã không đụng đến người, trái lại còn hậu đãi và để người ra đi bình an. Bây giờ người là người được Đức Giê-hô-va ban phước.”

³⁰Y-sác dọn một bữa tiệc và họ cùng ăn uống với nhau.

³¹Sáng hôm sau họ dậy sớm, lập lời thề với nhau. Rồi Y-sác tiễn các người đó lên đường và họ ra đi bình an.

³²Cũng trong ngày đó, các đầy tớ của Y-sác đến báo với ông về cái giếng họ mới đào. Họ nói: “Chúng tôi đã tìm thấy nước.”

³³Ông đặt tên giếng đó là Si-ba. Vì vậy mà thành ấy có tên là Bê-e Sê-ba cho đến ngày nay.

Ê-sau cưới vợ

³⁴Khi được bốn mươi tuổi thì Ê-sau cưới vợ, một người tên là Giu-đít, con gái của Bê-ê-ri, người Hê-tít, và một người tên là Bách-mát, con gái của Ê-lôn, cũng người Hê-tít.

³⁵Hai cô dâu này là nỗi đắng cay cho cuộc đời Y-sác và Rê-bê-ca.

Sáng Thế Ký 27

Gia-cóp cướp phước lành của Ê-sau

¹Y-sác tuổi cao, mắt mờ không còn thấy được nữa. Ông gọi Ê-sau, con trưởng nam, và nói: “Con ơi!” Ê-sau thưa: “Dạ, con đây.”

²Ông nói: “Này, cha đã già rồi, chẳng biết chết ngày nào.

³Bây giờ, con hãy lấy khí giới, ống tên và cây cung của con, ra đồng săn thú rừng cho cha.

⁴Rồi con làm một món thật ngon theo sở thích của cha, và dọn lên cho cha ăn để cha chúc phước cho con trước khi qua đời.”

⁵Lúc Y-sác nói với Ê-sau, con trai mình, thì Rê-bê-ca nghe được. Vì vậy, trong khi Ê-sau ra đồng săn thú rừng để đem về

⁶thì Rê-bê-ca nói với Gia-cốp, con trai mình: “Này, mẹ vừa nghe cha con nói với Ê-sau, anh con, và dặn:

⁷“Hãy đem thịt rừng về nấu cho cha một món thật ngon để cha ăn và chúc phước cho con trước mặt Đức Giê-hô-va trước khi cha qua đời.’

⁸Vậy, con ơi, bây giờ hãy nghe lời mẹ bảo.

⁹Con mau ra ngoài bầy gia súc, bắt cho mẹ hai dê con thật mập, rồi mẹ sẽ làm một món thật ngon, đúng với sở thích của cha con.

¹⁰Con sẽ đem đến cho cha ăn để ông chúc phước cho con trước khi qua đời.”

¹¹Nhưng Gia-cốp thưa với mẹ: “Mẹ xem, Ê-sau, anh con, người thì đầy lông, còn con thì nhẵn nhụi.

¹²Biết đâu cha sẽ rờ con và con bị phát hiện là kẻ lừa gạt. Vậy thì con tự chuốc lấy sự rửa sả chứ chẳng phải phước lành đâu.”

¹³Mẹ Gia-cốp bảo: “Con ơi, để mẹ chịu sự rửa sả đó cho con; con cứ nghe lời mẹ, ra bắt hai dê con đi.”

¹⁴Vậy, Gia-cốp đi bắt hai dê con đem đến cho mẹ, và bà làm món ăn ngon, hợp với sở thích của người cha.

¹⁵Rê-bê-ca lấy quần áo tốt nhất của Ê-sau, con trưởng nam, để sẵn trong nhà mà mặc vào cho Gia-cốp, con trai út.

¹⁶Bà còn lấy da dê con bọc hai tay và phần cổ nhẵn nhụi của Gia-cốp.

¹⁷Rồi Rê-bê-ca đặt món ăn ngon và bánh mà bà đã sửa soạn vào tay Gia-cốp, con trai mình.

¹⁸Gia-cốp đến gần cha và thưa: “Cha ơi!” Y-sác đáp: “Cha đây, con là đứa nào đấy?”

¹⁹Gia-cốp thưa: “Con là Ê-sau, con trưởng nam của cha đây. Con đã làm như lời cha dặn bảo. Xin cha ngồi dậy, ăn món thịt sẵn của con rồi cha đích thân chúc phước cho con.”

- 20**Y-sác hỏi: “Sao con săn được nhanh thế?” Gia-cốp thưa: “Nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha giúp con được may mắn.”
- 21**Y-sác nói với Gia-cốp: “Con ơi, con lại gần đây để cha sờ xem con có phải là Ê-sau, con của cha không.”
- 22**Gia-cốp lại gần cha mình là Y-sác. Ông sờ và nói: “Giọng nói thì của Gia-cốp, mà tay lại của Ê-sau.”
- 23**Y-sác không nhận ra Gia-cốp, vì hai tay cũng có lông như của anh là Ê-sau, nên Y-sác chúc phước cho Gia-cốp.
- 24**Ông lại hỏi: “Có đúng con là Ê-sau, con trai của cha không?” Gia-cốp thưa: “Dạ phải, chính con đây.”
- 25**Rồi Y-sác bảo: “Đem cho cha món thịt rừng con săn được để cha ăn và chúc phước cho con.” Gia-cốp dọn cho cha ăn và cũng mang rượu đến cho cha uống nữa.
- 26**Rồi Y-sác nói với Gia-cốp: “Con ơi, hãy lại gần và hôn cha đi.”
- 27**Gia-cốp lại gần và hôn cha. Y-sác ngửi mùi thơm từ áo con, liền chúc phước cho. Ông nói: “Này, mùi hương của con ta Khác nào mùi hương của cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã ban phước.
- 28**Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho con sương móc từ trời, Đơm màu mỡ của đất, Dư dật lúa mì và rượu nho.
- 29**Nguyện các dân phục vụ con, Các nước quỳ lạy con! Hãy cai trị anh em con, Các con trai của mẹ con đều quỳ lạy con! Ai nguyện rửa con sẽ bị nguyện rửa lại, Ai cầu phước cho con sẽ được ban phước lại!”
- 30**Khi Y-sác vừa chúc phước cho Gia-cốp xong và Gia-cốp vừa lui ra khỏi chỗ cha mình thì Ê-sau, anh của chàng, đi săn trở về.
- 31**Ê-sau cũng nấu một món thật ngon và đem vào mời cha. Chàng thưa: “Xin cha ngồi dậy và ăn món thịt săn của con trai cha để cha chúc phước cho con.”

32Y-sác, cha của Ê-sau, hỏi: “Con là đứa nào?” Ê-sau thưa: “Con là Ê-sau, con trưởng nam của cha đây.”

33Y-sác giật bắn cả người, run rẩy hỏi: “Vậy chứ đứa nào đã săn thịt rừng và đem vào mời cha đó? Trước khi con về, cha đã ăn hết và đã chúc phước cho nó rồi; vậy là nó vẫn được ban phước.”

34Vừa nghe lời cha nói xong, Ê-sau bật lên một tiếng kêu rất lớn và vô cùng thảm thiết. Chàng nói với cha mình: “Cha ơi! Xin cha cũng chúc phước cho cả con nữa!”

35Nhưng Y-sác nói: “Em con đã dùng thủ đoạn mà đến và cướp mất lời chúc phước dành cho con rồi.”

36Ê-sau nói: “Có phải đúng như tên gọi nó là Gia-cốp mà đã hai lần nó chiếm chỗ của con chăng? Nó đã chiếm quyền trưởng nam của con, bây giờ còn chiếm luôn phước lành của con nữa.” Rồi ông nói tiếp: “Cha không dành lại cho con một phước lành nào sao?”

37Y-sác đáp: “Này, cha đã lập nó làm chủ của con, đã cho anh em nó làm đầy tớ nó, và đã chu cấp lúa mì và rượu cho nó. Vậy cha còn làm được gì cho con đây, con ơi!”

38Ê-sau thưa: “Cha ơi! Cha chỉ có một lời chúc phước thôi sao? Xin cha chúc phước cho con với, cha ơi!” Rồi, Ê-sau khóc òa lên.

39Y-sác, cha của Ê-sau, nói: “Này, nơi con ở sẽ thiếu màu mỡ của đất, Và sương móc từ trời.

40Con sẽ sống nhờ thanh gươm, Và làm đầy tớ cho em con. Nhưng khi còn rày đây mai đó, Con sẽ bẻ cái ách của em con trên cổ con.”

Gia-cốp chạy trốn Ê-sau

41Từ đó, Ê-sau căm ghét Gia-cốp vì lời chúc phước mà cha ban cho Gia-cốp. Ê-sau tự nhủ: “Cha ta sắp qua đời rồi; sau khi lo tang chế cho cha, ta sẽ giết Gia-cốp, em ta.”

⁴²Nhưng ý đồ của Ê-sau, con trưởng nam, đã đến tai Rê-bê-ca. Bà cho gọi Gia-cốp, con trai út đến và nói: “Này, Ê-sau anh con có ý định giết con cho hả giận.

⁴³Bây giờ, con ơi, hãy nghe lời mẹ, mau đứng dậy và trốn sang nhà La-ban, cậu con, ở Cha-ran đi.

⁴⁴Con cứ ở với cậu một thời gian cho đến khi anh con nguôi giận.

⁴⁵Khi cơn giận anh con qua rồi và anh con quên đi việc con đã gây ra cho nó, thì mẹ sẽ sai người đón con về. Lẽ nào mẹ phải mất cả hai đứa con trong một ngày sao?”

⁴⁶Sau đó, Rê-bê-ca nói với Y-sác: “Tôi chán không còn muốn sống nữa vì mấy cô dâu người Hê-tít. Nếu Gia-cốp kết hôn với một trong các con gái người Hê-tít, tức là một trong những cô gái của xứ này, thì tôi còn sống làm gì nữa?”

Sáng Thế Ký 28

Y-sác bảo Gia-cốp qua Pha-đan A-ram

¹Y-sác gọi Gia-cốp đến, chúc phước và căn dặn: “Con không được kết hôn với bất cứ cô gái Ca-na-an nào cả.

²Nhưng hãy mau đứng dậy, đi qua Pha-đan A-ram, đến nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và tại đó con cưới một trong các con gái của cậu La-ban làm vợ.

³Cầu xin Đức Chúa Trời Toàn Năng ban phước cho con, làm cho dòng dõi con sinh sôi nảy nở thật nhiều và trở thành một cộng đồng các dân tộc.

⁴Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham để con sở hữu miền đất mà con đang cư ngụ, tức là miền đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham!”

⁵Vậy, Y-sác sai Gia-cốp đi qua Pha-đan A-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên người A-ram, là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

Ê-sau cưới con gái Ích-ma-ên

⁶Ê-sau thấy Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp và sai đến Pha-đan A-ram để cưới vợ, và trong lúc chúc phước cha còn dặn: “Con không được cưới con gái Ca-na-an.”

⁷Ông cũng thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ đi đến Pha-đan A-ram.

⁸Ê-sau biết rằng các cô dâu Ca-na-an không vừa ý Y-sác, cha mình,

⁹cho nên ngoài hai người vợ đã có, Ê-sau đến nhà Ích-ma-ên cưới thêm Ma-ha-lát là con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-ba-giốt.

Giấc mộng của Gia-cốp tại Bê-tên

¹⁰Gia-cốp rời Bê-e Sê-ba đi đến Cha-ran.

¹¹Ông đến một chỗ kia và nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn. Ông lấy một hòn đá gói đầu và nằm ngủ tại đó.

¹²Ông nằm mơ thấy một cái cầu thang nối liền từ đất lên trời và các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên, đi xuống trên các bậc thang đó.

¹³Kìa, Đức Giê-hô-va đứng trước mặt ông và phán: “Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ con, cũng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ ban cho con và dòng dõi con đất mà con đang nằm ngủ.

¹⁴Dòng dõi con sẽ đông như cát bụi trên đất, lan tràn khắp đông tây nam bắc, và mọi gia tộc trên đất sẽ nhờ con và dòng dõi con mà được phước.

¹⁵Này, Ta ở với con, con đi đâu, Ta sẽ theo gìn giữ đó, và đem con trở về xứ này. Ta không bao giờ bỏ con cho đến khi Ta hoàn tất những điều Ta đã hứa với con.”

¹⁶Gia-cốp thức giấc và nói: “Thật Đức Giê-hô-va đang ngự tại nơi này mà tôi không biết!”

¹⁷Ông phát sợ và nói: “Nơi này thật đáng sợ! Đây chính là đền của Đức Chúa Trời, chính là công thiên đàng!”

¹⁸Sáng hôm sau, Gia-cốp dậy sớm, lấy hòn đá gói đầu của mình dựng đứng lên làm cây trụ và đổ dầu lên đỉnh trụ đó.

- ¹⁹Ông đặt tên nơi này là Bê-tên; trước đó thành này có tên là Lu-xơ.
- ²⁰Gia-cốp khẩn nguyện rằng: “Nếu Đức Chúa Trời ở với con, gìn giữ con trong lúc đi đường và ban cho con bánh ăn, áo mặc,
- ²¹và cho con được bình an trở về nhà cha của con, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời của con.
- ²²Hòn đá mà con đã dựng làm trụ sẽ là đền của Đức Chúa Trời, và con sẽ dâng lên Ngài một phần mười mọi thứ mà Ngài ban cho con.”

Sáng Thế Ký 29

Gia-cốp tại nhà La-ban

- ¹Gia-cốp lên đường đi đến xứ của dân phương Đông.
- ²Ông nhìn thấy một cái giếng trong cánh đồng, cạnh đó có ba bầy chiên đang nằm nghỉ, vì đây là nơi các bầy súc vật uống nước. Có một tảng đá lớn đậy miệng giếng lại.
- ³Khi các bầy súc vật tụ về đông đủ rồi, người ta lăn tảng đá trên miệng giếng đi và cho chiên uống nước, rồi lăn tảng đá về chỗ cũ, đậy miệng giếng lại.
- ⁴Gia-cốp hỏi thăm mấy người chăn chiên: “Các anh ơi! Các anh từ đâu đến?” Họ đáp: “Chúng tôi từ Cha-ran đến.”
- ⁵Ông hỏi: “Các anh có biết La-ban, con trai Na-cô không?” Họ nói: “Chúng tôi biết.”
- ⁶Gia-cốp hỏi tiếp: “Ông ấy có mạnh giỏi không?” Họ trả lời: “Ông ấy vẫn mạnh giỏi. Ra-chên con gái của ông đang dẫn bầy chiên đến kia.”
- ⁷Gia-cốp nói: “Này, trời hãy còn sáng, chưa phải là lúc nhóm súc vật về. Sao các anh không cho chúng uống nước rồi thả cho chúng đi ăn tiếp?”
- ⁸Họ đáp: “Chúng tôi không thể làm như vậy mà phải đợi cho tất cả các bầy súc vật về đủ, rồi mới lăn tảng đá trên miệng giếng cho chúng uống nước được.”
- ⁹Khi Gia-cốp còn đang trò chuyện với các người chăn thì Ra-chên dẫn bầy chiên của cha cô đến, vì cô cũng là người chăn chiên.



¹⁰Vừa thấy Ra-chên, con gái La-ban, cậu mình, Gia-cốp liền đến gần lăn tảng đá khỏi miệng giếng, và cho bày chiên của cậu mình là La-ban, uống nước.

¹¹Gia-cốp hôn Ra-chên rồi khóc òa lên,

¹²và nói cho cô biết rằng mình là bà con với cha cô, là con trai của Rê-bê-ca. Ra-chên liền chạy về báo tin cho cha.

¹³Khi được tin về Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy ra đón, ôm chầm lấy Gia-cốp mà hôn, rồi đưa về nhà. Gia-cốp thuật cho La-ban mọi việc đã xảy ra cho mình.

¹⁴La-ban nói: “Cháu đúng là cốt nhục của cậu.” Gia-cốp ở với cậu trong một tháng.

Gia-cốp cưới Lê-a và Ra-chên

¹⁵Một hôm La-ban nói với Gia-cốp: “Không lẽ vì là bà con của cậu mà cháu phục vụ không công cho cậu sao? Cháu cứ cho cậu biết tiền công của cháu là bao nhiêu.”

¹⁶Bấy giờ, La-ban có hai con gái: cô chị tên là Lê-a, cô em tên là Ra-chên.

¹⁷Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên có dáng người cân đối, nét mặt xinh tươi.

¹⁸Gia-cốp yêu Ra-chên nên thưa với La-ban: “Vì Ra-chên, con gái út của cậu, cháu xin giúp việc cho cậu bảy năm.”

¹⁹La-ban trả lời: “Thà cậu gả nó cho cháu còn hơn là gả cho người khác. Hãy ở lại đây với cậu.”

²⁰Vì Ra-chên, Gia-cốp đã giúp việc trong bảy năm. Nhưng bởi yêu nàng, Gia-cốp xem bảy năm như đôi ba ngày.

²¹Sau đó, Gia-cốp nhắc La-ban: “Cháu đã hoàn tất thời gian giúp việc rồi, xin cậu giao vợ cháu lại để cháu được lui tới với nàng.”

²²La-ban tổ chức một bữa tiệc và mời tất cả xóm giềng đến dự.

²³Nhưng tối đó ông đưa Lê-a, con gái mình, đến với Gia-cốp, rồi Gia-cốp ăn nằm với Lê-a.

²⁴La-ban cũng cho nữ tì Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình.

²⁵Sáng hôm sau Gia-cốp mới biết đó là Lê-a. Ông hỏi La-ban: “Cha đã làm gì cho con vậy? Có phải vì Ra-chên mà con giúp việc cho nhà cha không? Sao cha lừa gạt con?”

²⁶La-ban đáp: “Ở đây không có lệ gả cô em trước khi gả cô chị.

²⁷Con cứ ở với Lê-a trọn tuần lễ cưới này đi, rồi cha sẽ gả luôn Ra-chên cho con; bù lại, con phải làm việc cho cha thêm bảy năm nữa.”

²⁸Gia-cốp làm theo lời, ở với Lê-a trọn tuần lễ cưới đó, rồi La-ban gả Ra-chên, con gái mình, cho Gia-cốp.

²⁹La-ban cũng cho nữ tì Bi-la theo hầu Ra-chên, con gái mình.

³⁰Gia-cốp cũng đi lại với Ra-chên, và yêu Ra-chên hơn Lê-a. Vậy, Gia-cốp giúp việc cho La-ban thêm bảy năm nữa.

Các con của Gia-cốp và Lê-a

³¹Đức Giê-hô-va thấy Lê-a ít được thương yêu nên cho bà sinh con, còn Ra-chên lại hiếm muộn.

³²Lê-a mang thai và sinh con trai, đặt tên là Ru-bên và nói: “Đức Giê-hô-va đã thấy nỗi ưu phiền của tôi, bây giờ chồng sẽ yêu tôi.”

³³Bà lại mang thai và sinh con trai, đặt tên là Si-mê-ôn và nói: “Đức Giê-hô-va đã nghe biết tôi ít được yêu thương nên cho thêm đứa này.”

³⁴Bà mang thai lần nữa và sinh con trai. Bà nói: “Lần này chồng tôi sẽ gắn bó với tôi vì tôi đã sinh cho ông ba đứa con trai.” Vì vậy, bà đặt tên con là Lê-vi.

³⁵Bà lại mang thai và sinh con trai. Bà nói: “Lần này tôi ca ngợi Đức Giê-hô-va”. Vì thế, bà đặt tên con là Giu-đa. Rồi bà ngưng sinh đẻ.

Sáng Thế Ký 30

Các con của Bi-la

¹Khi Ra-chên thấy mình không sinh con cho Gia-cốp thì ghen tị với chị, và nói với Gia-cốp: “Ông phải cho tôi có con, nếu không chắc tôi chết mất!”

²Gia-cốp nổi giận nói với Ra-chên: “Tôi có quyền thay Đức Chúa Trời là Đấng không cho bà sinh đẻ được sao?”

³Ra-chên nói: “Đây có Bi-la, nữ tì của tôi, ông hãy đi lại với nó, để nó thay tôi sinh con và nhờ nó mà tôi cũng có con nữa.”

⁴Vậy, Ra-chên giao nữ tì Bi-la cho Gia-cốp làm hầu thiếp, và ông đi lại với nàng.

⁵Bi-la mang thai và sinh cho Gia-cốp một đứa con trai.

⁶Ra-chên nói: “Đức Chúa Trời đã minh xét cho tôi, nghe tiếng van nài của tôi, và ban cho tôi một con trai.” Vì vậy, bà đặt tên đứa bé là Đan.

⁷Bi-la, nữ tì của Ra-chên, lại mang thai và sinh cho Gia-cốp một con trai thứ hai.

⁸Ra-chên nói: “Tôi đã dốc sức chiến đấu với chị tôi, và tôi đã thắng.” Vì vậy, bà đặt tên đứa bé này là Nép-ta-li.

Các con của Xinh-ba

⁹Khi Lê-a thấy mình ngưng sinh sản thì bắt nữ tì Xinh-ba giao cho Gia-cốp làm hầu thiếp.

¹⁰Xinh-ba, nữ tì của Lê-a, sinh cho Gia-cốp một con trai.

¹¹Lê-a nói: “May mắn quá!” Rồi bà đặt tên đứa bé là Gát.

¹²Xinh-ba, nữ tì của Lê-a, sinh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp.

¹³Lê-a nói: “Tôi hạnh phúc biết bao! Vì các cô gái sẽ gọi tôi là người có phước.” Bà đặt tên đứa trẻ là A-se.

Các con trai khác của Lê-a

¹⁴Vào mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng, tìm được những trái táo rừng, và đem về biểu mẹ là Lê-a. Ra-chên nói với Lê-a: “Xin chị cho em vài trái táo rừng của con chị.”

¹⁵Nhưng Lê-a nói: “Cướp chồng của tôi chưa đủ hay sao mà cô còn muốn lấy luôn mấy trái táo rừng của con trai tôi nữa?” Ra-chên nói: “Thế thì, em nhường ông ấy ở với chị đêm nay để đổi mấy trái táo rừng của con chị.”

16Đến chiều tối, khi Gia-cốp từ ngoài đồng về, Lê-a ra đón ông và nói: “Ông hãy đến với tôi, vì tôi đã đổi ông bằng những trái táo rừng của con tôi rồi.” Vậy, đêm ấy Gia-cốp lại nằm với Lê-a.

17Đức Chúa Trời nhậm lời Lê-a. Bà mang thai và sinh cho Gia-cốp đứa con trai thứ năm.

18Lê-a nói: “Đức Chúa Trời đã trả công cho tôi, vì tôi đã giao nữ tì mình cho chồng.” Bà đặt tên cho đứa trẻ đó là Y-sa-ca.

19Lê-a lại mang thai và sinh đứa con trai thứ sáu cho Gia-cốp.

20Bà nói: “Đức Chúa Trời đã ban cho tôi một món quà quý giá. Bây giờ chồng tôi sẽ quý trọng tôi vì tôi đã sinh cho ông sáu người con trai.” Bà đặt tên đứa trẻ này là Sa-bu-lôn.

21Sau đó, bà sinh một đứa con gái và đặt tên là Đì-na.

Ra-chên sinh Giô-sép

22Đức Chúa Trời nhớ đến Ra-chên, nhậm lời bà và cho bà sinh sản.

23Bà mang thai và sinh một con trai. Bà nói: “Đức Chúa Trời đã cất bỏ nỗi nhục nhã cho tôi rồi.”

24Bà đặt tên đứa trẻ là Giô-sép và nói: “Cầu xin Đức Giê-hô-va ban thêm cho tôi một con trai nữa!”

Gia-cốp kết ước với La-ban

25Sau khi Ra-chên sinh Giô-sép, Gia-cốp thưa với La-ban: “Xin cha cho con đi để con trở về quê hương, xứ sở con.

26Xin giao hai vợ và con cái của con lại để con ra đi. Cha thừa biết con đã vì họ mà phục vụ cha thế nào rồi.”

27La-ban nói: “Ước gì cha được ơn trước mặt con! Cha linh cảm rằng Đức Giê-hô-va đã vì con mà ban phước cho cha.”

28Ông nói thêm: “Con cứ định tiền công đi, cha sẽ trả.”

29Gia-cốp nói: “Cha biết con đã giúp đỡ cha thế nào, và nhờ con mà đàn gia súc của cha đã gia tăng ra sao rồi.



30 Trước khi con đến, đàn gia súc của cha ít oi, nhưng bây giờ thì tăng lên gấp bội. Bàn chân con bước đến đâu, Đức Giê-hô-va ban phước cho cha đến đấy. Vậy, khi nào con mới được lo cho gia đình riêng của mình?”

31 La-ban nói: “Cha sẽ cho con cái gì đây?” Gia-cốp thưa: “Cha sẽ chẳng phải cho con thứ gì cả. Nếu cha đồng ý điều này thì con sẽ tiếp tục chăn giữ đàn gia súc cho cha.

32 Hôm nay, cha cho con kiểm soát tất cả các bầy gia súc của cha và tách ra khỏi bầy những con chiên và dê có vằn, có đốm, cũng như những chiên con màu đen. Đó sẽ là tiền công của con.

33 Sau này, khi cha xem xét tiền công của con thì lòng trung thực của con sẽ làm chứng cho con. Nếu trong bầy của con có bất cứ con dê nào không có vằn và đốm, hoặc chiên con nào lông không đen thì sẽ bị xem là vật ăn cắp.”

34 La-ban nói: “Được! Cha đồng ý với con.”

35 Nhưng ngay hôm ấy, La-ban tách riêng các dê đực có sọc và đốm, các dê cái có vằn và đốm, tất cả các con vật có đốm trắng và các chiên con có lông đen, rồi giao cho các con trai mình chăn giữ.

36 Ông để Gia-cốp ở xa mình một khoảng cách ba ngày đường. Gia-cốp chăn phần gia súc còn lại trong bầy của La-ban.

37 Gia-cốp tìm những cành bạch dương, cành bồ đào và cành bá tiên còn tươi, rồi lột vỏ theo từng đường sọc để lộ ra màu trắng trong thân cây.

38 Ông đặt những cành đã lột vỏ vào trong máng nước, trước mặt bầy thú, chỗ chúng đến uống nước. Vì các con thú thường bị kích dục khi đến uống nước

39 nên khi chúng nhìn những cành cây ấy mà giao phối thì sinh những con vật có sọc, có vằn và có đốm.

40 Gia-cốp tách riêng các chiên cái ra và cho chúng quay mặt về phía những con có sọc và màu đen trong bầy của La-ban. Ông làm vậy để gầy riêng cho mình một bầy gia súc, không để chung với bầy của La-ban.

⁴¹Mỗi khi các con vật mập mạnh giao phối, thì Gia-cốp đặt các cành lột vỏ trong máng nước, trước mắt chúng, để chúng giao phối trước các cành đó.

⁴²Nhưng với các con vật gầy ốm thì ông không để các cành đó; vì vậy, các con vật ốm yếu thuộc về La-ban, còn những con mập mạnh thuộc về Gia-cốp.

⁴³Như vậy, ông càng lúc càng phát đạt, có nhiều đàn gia súc, tôi trai, tớ gái, lạc đà và lừa.

Sáng Thế Ký 31

Gia-cốp rời khỏi nhà La-ban

¹Gia-cốp nghe được lời của các con trai La-ban nói với nhau: “Gia-cốp đã sang đoạt tài sản của cha chúng ta, và nhờ tài sản đó mà trở nên giàu có.”

²Gia-cốp cũng để ý đến nét mặt La-ban và thấy thái độ của ông đối với mình không còn như trước nữa.

³Đức Giê-hô-va phán với Gia-cốp: “Hãy trở về nơi quê cha đất tổ và họ hàng của con. Ta sẽ ở với con.”

⁴Gia-cốp sai người gọi Ra-chên và Lê-a ra đồng, nơi ông đang chăn bầy,

⁵và nói: “Tôi thấy thái độ của cha các bà đối với tôi không còn như trước nữa; nhưng Đức Chúa Trời của cha tôi vẫn ở với tôi.

⁶Chính các bà cũng biết rằng tôi đã dốc sức phục vụ cha các bà

⁷mà ông ấy lại lường gạt tôi, và thay đổi tiền công của tôi đến mười lần. Nhưng Đức Chúa Trời không cho phép ông ấy làm hại tôi.

⁸Nếu ông nói: ‘Những con vật có đốm sẽ là tiền công của con’, thì cả bầy đều để con có đốm. Còn nếu ông nói: ‘Những con vật có sọc sẽ là tiền công của con’, thì cả bầy đều để con có sọc.

⁹Đức Chúa Trời đã lấy bầy gia súc của cha các bà mà ban cho tôi như vậy đó.

¹⁰Trong mùa giao phối của gia súc, tôi nằm chiêm bao thấy mình ngược mắt nhìn các dê đực giao phối trong bầy đều có sọc, có vằn và có đốm.

11Thiên sứ của Đức Chúa Trời gọi tôi trong chiêm bao: ‘Gia-cốp!’ Tôi thưa: ‘Có con đây!’

12Thiên sứ nói: ‘Hãy ngược mắt lên mà nhìn, tất cả các dê đực đang giao phối đều có sọc, có vằn và có đốm, vì Ta đã thấy cách La-ban đối xử với con rồi.’

13Ta là Đức Chúa Trời tại Bê-tên, nơi con đã đổ dầu trên trụ đá và khấn nguyện với Ta. Bây giờ, con hãy đứng dậy, rời khỏi xứ này và trở về quê cha đất tổ của mình.”

14Ra-chên và Lê-a đáp: “Chúng tôi nào có gia tài hay sản nghiệp gì trong nhà cha chúng tôi nữa đâu.

15Chẳng phải chúng tôi đã bị cha xem như người đưng đó sao? Vì ông đã gả bán chúng tôi và tiêu sạch cả tiền bạc bán gả chúng tôi.

16Tất cả tài sản mà Đức Chúa Trời lấy từ cha chúng tôi đương nhiên thuộc về chúng ta và con cái chúng ta. Vậy bây giờ, ông cứ làm theo mọi điều Đức Chúa Trời đã phán dạy.”

17Gia-cốp liền đứng dậy, đỡ vợ và con lên lạc đà,

18dẫn theo tất cả súc vật và mọi tài sản mình có, tức là bầy súc vật mà ông đã gây dựng được ở Pha-đan A-ram, để trở về với Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an.

19Nhân lúc La-ban đi hớt lông chiên, Ra-chên lấy trộm các tượng thần trong nhà cha mình.

20Gia-cốp đánh lừa La-ban, người A-ram, không cho ông biết ý định bỏ trốn của mình.

21Vậy, ông trốn đi, đem theo tất cả những gì mình có, bắt đầu vượt qua sông và hướng thẳng về vùng đồi núi Ga-la-át.

La-ban đuổi theo Gia-cốp

22Đến ngày thứ ba, khi được báo tin Gia-cốp đã trốn đi,

23La-ban đem bà con anh em mình đuổi theo Gia-cốp suốt bảy ngày, và bắt kịp tại núi Ga-la-át.

24Nhưng ban đêm, trong giấc chiêm bao, Đức Chúa Trời hiện đến với La-ban, người A-ram, và phán với ông: “Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp.”

25Khi La-ban bắt kịp Gia-cốp thì Gia-cốp đã đóng trại trên núi; La-ban và bà con anh em mình cũng đóng trại trên núi.

26La-ban nói với Gia-cốp: “Con đã làm gì vậy? Tại sao con đánh lừa cha và dẫn các con gái của cha đi như tù binh vậy?”

27Tại sao con lén lút trốn đi và lừa gạt cậu? Sao không cho cha biết để cha tiễn các con đi cách vui vẻ trong tiếng hát, tiếng đàn và tiếng trống?

28Sao con không để cho cha hôn từ biệt con cháu của cha? Con đã hành động thật đại dột!

29Cha thừa sức để làm hại con, nhưng đêm qua Đức Chúa Trời của tổ phụ con đã phán với cha rằng: ‘Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp.’

30Bây giờ, vì quá mong muốn trở về quê cha đất tổ mà con đã ra đi, nhưng tại sao con lại lấy trộm các tượng thần của cha?”

31Gia-cốp nói với La-ban: “Vì con sợ cha sẽ bắt hai người con gái của cha lại.

32Còn nếu cha tìm thấy các tượng thần của cha nơi ai thì người đó sẽ phải chết. Bây giờ, trước sự chứng kiến của bà con chúng ta, cha cứ lục soát hành lý của con, vật gì thuộc về cha, xin cha lấy lại.” Gia-cốp thực tình không biết rằng Ra-chên đã lấy trộm các tượng thần đó.

33Vậy, La-ban vào trại Gia-cốp, trại Lê-a, trại hai nữ tì, nhưng chẳng tìm được gì cả. Từ trại Lê-a ông bước sang trại Ra-chên.

34Ra-chên đã lấy các tượng thần đó và giấu dưới bành lạc đà rồi ngồi lên trên. La-ban lục soát khắp trại nhưng chẳng thấy các tượng thần.

35Ra-chên thưa với cha: “Vì trong con có việc riêng của phụ nữ, con không tiện đứng dậy trước mặt cha, xin cha đừng giận con.” La-ban lục lọi nhưng chẳng thấy các tượng thần đâu cả.

36Bấy giờ Gia-cốp nổi giận và trách La-ban: “Con có tội gì, có lỗi gì mà cha hằm hằm truy đuổi con như vậy!

37Cha đã lục soát tất cả hành lý của con, cha có tìm được vật gì thuộc về nhà cha không? Cha cứ đem tang vật đó ra trước mặt anh em bà con hai bên, để họ phân xử cho chúng ta.

38Suốt hai mươi năm con ở với cha, chiên và dê của cha không hề bị sảy thai, và con chẳng bao giờ ăn thịt chiên đực trong bầy của cha.

39Con cũng chưa hề đem về cho cha một con vật nào bị thú rừng cắn xé; nếu có thì chính con đã bồi thường cho cha rồi. Cha còn đòi luôn những con bị mất cắp ban ngày hay bị bắt trộm ban đêm.

40Ban ngày con bị nắng thiêu, ban đêm chịu lạnh lẽo, ngủ không an giấc.

41Hai mươi năm con ở trong nhà cha là thế đấy. Con phải giúp việc cho cha mười bốn năm để được hai cô con gái của cha, sáu năm để có được bầy súc vật từ bầy của cha, mà cha còn thay đổi tiền công của con đến mười lần.

42Nếu Đức Chúa Trời của tổ phụ con, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ con, chắc bây giờ cha đã đuổi con đi với hai bàn tay trắng. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy nỗi đớn đau và công lao của con nên đêm qua Ngài đã phân xử rồi.”

43La-ban trả lời Gia-cốp: “Các cô gái này là con gái của cha, các đứa trẻ này là cháu của cha, các bầy súc vật này là bầy của cha. Tất cả những gì con thấy đều là của cha. Nhưng hôm nay cha có thể làm gì được với các con gái và các cháu của cha đây?

44Bây giờ, hãy đến, chúng ta cùng kết ước với nhau để làm bằng chứng giữa cha và con.”

Gia-cốp và La-ban lập giao ước

45Gia-cốp lấy một tảng đá, dựng lên làm trụ;

46rồi bảo anh em họ hàng mình: “Hãy gom đá lại.” Họ gom đá lại, chất thành một đống, và ngồi ăn bên đống đá.

- ⁴⁷La-ban đặt tên đồng đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta; còn Gia-cốp gọi là Ga-lét.
- ⁴⁸La-ban nói: “Hôm nay đồng đá này làm chứng giữa cha và con.” Vì thế, người đặt tên nó là Ga-lét.
- ⁴⁹Đồng đá này cũng được gọi là Mích-pa, vì La-ban có nói: “Cầu xin Đức Giê-hô-va canh giữ cha và con khi chúng ta xa cách nhau.
- ⁵⁰Nếu con bạc đãi các con gái của cha, hoặc ngoài các con gái của cha ra con còn cưới vợ khác, thì hãy nhớ rằng, dù không có người nào xem xét chúng ta, Đức Chúa Trời vẫn là nhân chứng giữa cha và con.”
- ⁵¹La-ban còn nói với Gia-cốp: “Đây là đồng đá, đây là trụ đá mà cha đã dựng lên giữa cha và con.
- ⁵²Đồng đá này và trụ đá này làm chứng rằng cha không được vượt quá nơi này để đến chỗ con, và con cũng không được vượt quá nơi này để đến chỗ cha, với ý đồ xấu.
- ⁵³Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời của Na-cô phân xử giữa chúng ta!” Gia-cốp nhân danh Đấng mà cha mình là Y-sác kính sợ mà thề,
- ⁵⁴rồi dâng sinh tế tại trên núi, và mời các anh em bà con dùng bữa. Sau khi dùng bữa, họ nghỉ qua đêm trên núi.
- ⁵⁵Hôm sau, La-ban dậy sớm, hôn từ biệt và chúc phước cho con cháu, rồi lên đường trở về nhà.

Sáng Thế Ký 32

Gia-cốp chuẩn bị gặp lại Ê-sau

- ¹Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình; các thiên sứ của Đức Chúa Trời gặp ông.
- ²Khi thấy các vị đó, Gia-cốp nói: “Đây là trại quân của Đức Chúa Trời!”. Vì thế ông đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im.
- ³Gia-cốp sai sứ giả đi trước đến gặp Ê-sau, anh mình, tại xứ Sê-i-rơ thuộc địa phận Ê-đôm.

⁴Ông dặn họ: “Các người hãy thưa với Ê-sau, chúa ta rằng Gia-cốp, đầy tớ chúa, có nói: ‘Tôi đã tạm trú tại nhà La-ban và ở mãi đó cho đến ngày nay.

⁵Tôi có bò, lừa, chiên, tôi trai, tớ gái. Tôi sai người đến thưa trước với anh để được anh vui lòng tiếp nhận.’”

⁶Các sứ giả trở về nói với Gia-cốp: “Chúng tôi đã đi đến Ê-sau, anh của chủ. Ông ấy đang đem bốn trăm người đến để đón chủ.”

⁷Gia-cốp vô cùng kinh hãi và lo lắng. Ông chia các gia nhân cũng như các bầy chiên, bò, lạc đà thành hai toán.

⁸Ông nghĩ: “Nếu Ê-sau đến và tấn công toán này thì toán kia sẽ chạy thoát được.”

⁹Gia-cốp cầu nguyện: “Kính lạy Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ con! Đức Chúa Trời của Y-sác, cha con! Kính lạy Đức Giê-hô-va, là Đấng đã phán với con rằng: ‘Hãy trở về quê hương con và họ hàng con. Ta sẽ hậu đãi con.’

¹⁰Con thật không xứng đáng với tình yêu thương và đức thành tín mà Ngài đã dành cho đầy tớ Ngài. Khi vượt qua sông Giô-đanh con chỉ có cây gậy thô, thế mà hôm nay con đã có hai toán người và tài sản này.

¹¹Lạy Đức Chúa Trời, xin giải cứu con khỏi tay Ê-sau, anh con, vì con sợ anh ấy sẽ đến đánh giết con cùng vợ và các con của con nữa.

¹²Nhưng chính Ngài đã hứa với con: ‘Chắc chắn Ta sẽ hậu đãi con và làm cho dòng dõi con đông như cát biển, không thể đếm được vì quá đông.’”

¹³Ông nghĩ đêm tại đó, rồi chọn trong các thứ mình đang có để làm quà biếu cho Ê-sau, anh mình.

¹⁴Quà biếu gồm có: Hai trăm dê cái và hai mươi dê đực; hai trăm chiên cái và hai mươi chiên đực;

¹⁵ba mươi lạc đà cái và đàn con còn bú; bốn mươi bò cái và mười bò đực; hai mươi lừa cái và mười lừa đực.

¹⁶Rồi ông giao vào tay các đầy tớ từng bầy riêng rẽ và dặn họ: “Các người hãy đi trước ta và nhớ giữ khoảng cách giữa bầy này với bầy kia.”

¹⁷Ông dặn người dẫn đầu: “Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi: ‘Chủ người là ai? Người đi đâu? Bầy súc vật đi trước người đó thuộc về ai?’

¹⁸Người hãy trả lời: ‘Bầy súc vật này của đây tớ ông là Gia-cốp. Đây là món quà ông ấy gửi biếu chúa tôi là Ê-sau; và này, ông ấy đang đi đằng sau chúng tôi.’”

¹⁹Gia-cốp cũng dặn người thứ hai, thứ ba và tất cả những người đi theo giữ bầy rằng: “Khi gặp Ê-sau, các người hãy lấy lời lẽ đó mà thưa gửi,

²⁰và nói: ‘Kìa, đây tớ ngài là Gia-cốp, đang theo sau chúng tôi.’” Vì Gia-cốp thăm nghĩ: “Ta đưa các tặng vật này đi trước để làm cho Ê-sau nguôi giận, rồi sau đó hẳn gặp mặt; có lẽ anh ấy sẽ tiếp ta tử tế.”

²¹Vậy, tặng vật đưa đi trước, còn Gia-cốp nghỉ đêm trong trại.

²²Đêm ấy Gia-cốp thức dậy, dẫn hai bà vợ, hai nữ tì và mười một người con đi qua chỗ cạn của sông Gia-bốc.

²³Ông đưa họ qua rạch cùng với tài sản mình.

Gia-cốp vật lộn với thiên sứ tại núi Phê-ni-ên

²⁴Đang khi Gia-cốp ở lại một mình thì có một người vật lộn với ông cho đến rạng đông.

²⁵Trong lúc vật lộn, người đó thấy mình không thắng nổi nên đánh vào xương hông Gia-cốp, làm cho xương hông bị trặc.

²⁶Người đó nói: “Trời đã sáng rồi, hãy để cho ta đi.” Nhưng Gia-cốp đáp: “Tôi không cho ngài đi đâu, nếu ngài không ban phước cho tôi.”

²⁷Người đó hỏi: “Người tên gì?” Ông trả lời: “Tên tôi là Gia-cốp.”

²⁸Người đó bảo: “Tên người sẽ không còn là Gia-cốp nữa, nhưng là Y-sơ-ra-ên, vì người đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người ta, và người đều thắng cả.”

²⁹Gia-cốp hỏi: “Xin cho con biết tên Ngài.” Người ấy đáp: “Tại sao người hỏi tên ta?” Rồi người ấy ban phước cho Gia-cốp tại đó.

³⁰Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và giải thích: “Vì tôi đã thấy Đức Chúa Trời mặt đối mặt nhưng mạng sống tôi vẫn được bảo toàn.”

³¹Khi ông đi qua Phê-ni-ên thì mặt trời đã mọc, bước chân ông khập khễnh vì bị trật xương hông.

³²Bởi vậy, cho đến nay dân Y-sơ-ra-ên không bao giờ ăn gân bắp đùi, chỗ khớp xương hông, vì người đó đã đánh vào xương hông Gia-cốp, chỗ gân bắp đùi.

Sáng Thế Ký 33

Gia-cốp và Ê-sau gặp nhau

¹Gia-cốp ngược mắt nhìn, và kìa, Ê-sau đang dẫn bốn trăm người tiến đến. Gia-cốp liền chia các con cho Lê-a, Ra-chên, và hai nữ tì.

²Ông xếp cho hai nữ tì và các con của họ đi trước, rồi đến Lê-a và các con bà, và sau cùng là Ra-chên và Giô-sép.

³Còn ông thì vượt lên trước họ, sấp mặt xuống đất bảy lần, cho tới khi đến gần anh mình.

⁴Nhưng Ê-sau chạy đến đón, ôm chầm Gia-cốp, bá lấy cổ mà hôn, rồi cả hai cùng khóc.

⁵Khi ngẩng lên thấy đám phụ nữ và trẻ con, Ê-sau hỏi: “Những người đi với em là ai vậy?” Gia-cốp trả lời: “Đó là những đứa con mà Đức Chúa Trời đã đoái ban cho đầy tớ anh.”

⁶Hai nữ tì cùng con cái họ đến gần Ê-sau và sấp mặt xuống đất.

⁷Rồi Lê-a và các con cái bà đến gần, sấp mặt xuống, và sau cùng, Ra-chên và Giô-sép cũng đến gần, và sấp mặt xuống.

⁸Ê-sau hỏi: “Em định làm gì với các bày súc vật mà anh vừa gặp đó?” Gia-cốp đáp: “Ấy là để được anh đoái thương.”

⁹Ê-sau nói: “Này em, anh có nhiều rồi, cái gì của em thì em cứ giữ.”

¹⁰Gia-cốp nài nỉ: “Không, em van anh. Nếu em được ớn trước mặt anh, xin anh nhận lấy món quà biếu từ tay em. Được thấy mặt anh thật chẳng khác gì được thấy mặt Đức Chúa Trời, vì anh đã vui lòng tiếp nhận em.

¹¹Xin anh vui nhận món quà em biếu anh, vì Đức Chúa Trời đã thương xót em và ban cho em đầy đủ mọi sự.” Ông nài ép mãi và Ê-sau đã phải nhận.

¹²Ê-sau nói: “Nào, chúng ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em.”

¹³Gia-cốp đáp: “Như chúa biết đó, mấy đứa trẻ còn yếu lắm, mà em thì lại phải chăm sóc đàn chiên và bò cái đang còn cho con bú. Nếu ép chúng đi nhanh, dù chỉ một ngày thôi, thì cả bầy sẽ chết hết.

¹⁴Xin chúa cứ đi trước đây tớ chúa, còn em sẽ đi chậm chậm, theo chân của đám trẻ con và bầy súc vật cho đến khi gặp chúa tại Sê-i-rơ.”

¹⁵Ê-sau nói: “Vậy anh để lại cho em một vài tùy tùng của anh nhé.” Gia-cốp trả lời: “Nhưng để làm gì? Em chỉ mong được ớn trước mặt chúa của em thôi!”

¹⁶Ngay hôm ấy, Ê-sau trở về Sê-i-rơ.

¹⁷Nhưng Gia-cốp đi đến Su-cốt, cất cho mình một cái nhà và mấy túp lều cho súc vật. Vì vậy, ông đặt tên chỗ đó là Su-cốt.

¹⁸Sau khi từ Pha-đan A-ram về, Gia-cốp đến thành Si-chem, thuộc xứ Ca-na-an, bình an vô sự. Ông đóng trại đối diện với thành,

¹⁹và mua lại của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, miếng đất mà ông đang đóng trại, với giá một trăm miếng bạc.

²⁰Tại đây, Gia-cốp lập một bàn thờ và đặt tên là Ên Ên-lô-hê Y-sơ-ra-ên.

Sáng Thế Ký 34

Si-chem cưỡng đoạt Đi-na

¹Một hôm, Đi-na, người con gái mà Lê-a sinh cho Gia-cốp, đi ra làm quen với các cô gái trong vùng.

²Si-chem, con trai của thủ lĩnh Hê-mô, người Hê-vít, trông thấy cô thì bắt đi rồi cưỡng ép cô nằm với mình.

- ³Tâm hồn Si-chem vương vấn Đi-na, con gái Gia-cốp. Chàng yêu thương cô gái và dùng lời ngọt dịu vỗ về cô.
- ⁴Si-chem thưa với Hê-mô, cha mình, rằng: “Xin cha cưới cô gái này cho con.”
- ⁵Lúc Gia-cốp được tin Si-chem xâm phạm tiết hạnh Đi-na, con gái mình, thì các con trai ông vẫn còn ở ngoài đồng với bầy súc vật, nên ông giữ yên lặng cho đến khi họ trở về.
- ⁶Hê-mô, cha Si-chem, đến gặp Gia-cốp để thưa chuyện với ông.
- ⁷Các con trai Gia-cốp ở ngoài đồng trở về. Vừa nghe chuyện, những người này đã nổi nóng và giận dữ vì Si-chem đã làm điều đồi bại trong Y-sơ-ra-ên khi nằm với con gái Gia-cốp, là điều không bao giờ được phép làm.
- ⁸Nhưng Hê-mô nói với họ: “Tâm hồn Si-chem, con trai tôi, đã say đắm con gái các ông. Xin gả cô ấy cho con trai tôi.
- ⁹Hãy kết nghĩa thông gia với chúng tôi. Các ông gả con gái cho chúng tôi và cưới các con gái chúng tôi cho các ông.
- ¹⁰Các ông sẽ ở với chúng tôi, xứ này sẵn sàng đón tiếp các ông. Xin cứ sinh sống, buôn bán và tạo dựng sự nghiệp tại đây.”
- ¹¹Si-chem thưa với cha và các anh của cô gái: “Xin quý vị làm ơn cho tôi, bất cứ yêu cầu nào của quý vị, tôi cũng xin đáp ứng.
- ¹²Xin cứ đòi sính lễ và quà cưới thật cao, tôi xin nộp đúng như quý vị đòi hỏi; chỉ xin quý vị gả cô gái đó cho tôi.”
- ¹³Các con trai Gia-cốp dùng mưu mà trả lời Si-chem và Hê-mô, cha chàng, vì Si-chem đã xâm phạm tiết hạnh của Đi-na, em gái họ.
- ¹⁴Họ nói: “Gả em gái chúng tôi cho người chưa chịu cắt bì là một việc chúng tôi không thể làm được, vì đó sẽ là một điều sỉ nhục đối với chúng tôi.
- ¹⁵Chúng tôi chỉ nhận lời các ông với điều kiện là các ông phải trở nên giống như chúng tôi, nghĩa là mọi người nam phải chịu cắt bì.

16Được vậy, chúng tôi sẽ gả con gái chúng tôi cho các ông, và sẽ cưới con gái các ông cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ sống chung với các ông và chúng ta sẽ trở nên một dân tộc.

17Còn nếu các ông không nghe lời chúng tôi, và không chịu cắt bì, thì chúng tôi sẽ bắt con gái lại và dọn đi nơi khác.”

18Lời lẽ của họ làm vừa lòng Hê-mô và Si-chem, con trai ông.

19Chàng trai trẻ đó không chậm trễ thực hiện các yêu cầu vì cậu đã say mê con gái của Gia-cốp. Hơn nữa, Si-chem là người được tôn trọng nhất trong gia đình.

Si-mê-ôn và Lê-vi giết dân thành Si-chem

20Vậy, Hê-mô và Si-chem, con trai ông, đến cổng thành và nói với dân trong thành rằng:

21“Những người này rất thuận thảo với chúng ta. Hãy để họ ở trong xứ và buôn bán, vì đất này còn đủ chỗ cho họ. Chúng ta sẽ cưới con gái của họ và gả con gái chúng ta cho họ.

22Nhưng họ chỉ đồng ý sống với chúng ta để trở thành một dân tộc, với điều kiện mọi người nam trong chúng ta cũng chịu cắt bì như mọi người nam của họ.

23Các bầy súc vật, tài sản và tất cả gia súc của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao? Chỉ cần chúng ta đồng ý với họ thì họ sẽ sống chung với chúng ta.”

24Tất cả những người ra họp ở cổng thành đều nghe theo lời Hê-mô và Si-chem, con trai ông, và mọi người nam trong thành đều chịu cắt bì.

25Đến ngày thứ ba, khi mọi người còn đang đau, hai con trai Gia-cốp là Si-mê-ôn và Lê-vi, tức là các anh của Đì-na, cầm gươm, bắt thần xông vào thành giết tất cả các người nam.

26Họ dùng gươm giết Hê-mô và Si-chem, con trai ông, đem Đì-na ra khỏi nhà Si-chem, rồi đi.

²⁷Các con trai Gia-cốp đập lên những xác chết mà cướp phá thành, vì em gái họ đã bị xâm phạm tiết hạnh.

²⁸Họ bắt các bầy chiên, bò, lừa, và lấy hết những gì ở trong thành cũng như ngoài đồng.

²⁹Họ cướp đoạt và đem đi tất cả tài sản, đàn bà, con trẻ và bất cứ vật gì có trong nhà.

³⁰Gia-cốp nói với Si-mê-ôn và Lê-vi: “Các con gây rắc rối cho cha, làm cho cư dân xứ này, là người Ca-na-an và người Phê-rê-sít, ghê tởm cha. Cha chỉ có một ít người, nếu họ liên kết lại chống đối và tấn công cha thì cha và cả nhà mình sẽ bị tiêu diệt.”

³¹Nhưng họ phân trần: “Chẳng lẽ để cho chúng đối xử với em gái chúng con như một gái điếm sao?”

Sáng Thế Ký 35

Gia-cốp trở về Bê-tên

¹Đức Chúa Trời phán với Gia-cốp: “Hãy mau đi lên Bê-tên và ở đó. Cũng hãy lập tại đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã hiện ra với con khi con chạy trốn anh con là Ê-sau.”

²Gia-cốp bảo người nhà và những người cùng đi với ông: “Hãy dẹp bỏ các tượng thần ngoại bang khỏi các người, thanh tẩy chính mình và thay áo quần.

³Chúng ta hãy chuẩn bị đi lên Bê-tên. Ta sẽ lập tại đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã nhậm lời ta trong ngày nguy khốn, và đã phù hộ ta trong suốt chặng đường.”

⁴Họ liền nộp cho Gia-cốp tất cả các tượng thần ngoại bang mà họ đang giữ, cũng như các khoen họ đang đeo trên tai. Gia-cốp đem chôn những thứ đó dưới gốc cây sồi gần thành Si-chem.

⁵Gia đình Gia-cốp lên đường. Đức Chúa Trời giáng kinh hãi trên các thành chung quanh đó nên không một ai dám đuổi theo các con trai Gia-cốp.

⁶Gia-cốp và những người đi theo ông cùng đến Lu-xơ (tức là Bê-tên), thuộc xứ Ca-na-an.

⁷Ông lập tại đó một bàn thờ và đặt tên chỗ này là Ên Bê-tên, vì tại đây Đức Chúa Trời đã hiện ra với ông khi ông chạy trốn anh mình.

⁸Bấy giờ Đê-bô-ra, vú nuôi của Rê-bê-ca, qua đời, được chôn dưới gốc cây sồi ở thành Bê-tên. Vì vậy, người ta gọi là cây A-lôn Ba-cút.

⁹Khi Gia-cốp từ Pha-đan A-ram về, Đức Chúa Trời lại hiện ra với Gia-cốp và ban phước cho ông.

¹⁰Đức Chúa Trời phán: “Tên con là Gia-cốp, nhưng con sẽ không được gọi là Gia-cốp nữa mà tên con sẽ là Y-sơ-ra-ên.” Rồi Ngài đặt tên cho ông là Y-sơ-ra-ên.

¹¹Đức Chúa Trời lại phán với ông: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng; hãy sinh sản và gia tăng gấp bội. Một dân tộc rồi một cộng đồng nhiều dân tộc sẽ ra từ con, và các vua chúa sẽ từ dòng dõi con mà ra.

¹²Vùng đất Ta đã ban cho Áp-ra-ham và Y-sác thì Ta cũng sẽ ban cho con và dòng dõi con.”

¹³Rồi Đức Chúa Trời ngự lên từ chỗ Ngài đã phán với Gia-cốp.

¹⁴Ông liền dựng một trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán với ông, làm lễ quán và đổ dầu lên đó.

¹⁵Vậy Gia-cốp đặt tên địa điểm mà Đức Chúa Trời đã phán với ông là Bê-tên.

Ra-chên sinh Bê-ni-min và qua đời

¹⁶Gia đình Gia-cốp rời Bê-tên ra đi. Khi họ còn cách Ép-ra-ta một quãng đường, thì Ra-chên chuyển dạ và sinh rất khó khăn.

¹⁷Khi bà đang đau đớn, bà mụ nói: “Đừng sợ vì bà lại có thêm một con trai nữa.”

¹⁸Trong cơn hấp hối, lúc sắp trút linh hồn, bà đặt tên cho đứa con trai đó là Bê-ni. Nhưng người cha thì lại đặt tên là Bê-ni-min.

¹⁹Ra-chên qua đời, được an táng cạnh con đường đi về Ép-ra-ta, tức là Bết-lê-hem.

²⁰Gia-cốp dựng một mộ bia; đó là mộ bia của Ra-chên vẫn còn cho đến ngày nay.

²¹Y-sơ-ra-ên tiếp tục hành trình và khi qua khỏi tháp Ê-đe thì đóng trại.

²²Trong thời gian Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ đó, Ru-bên đã đến nằm với Bi-la, hầu thiếp của cha mình. Y-sơ-ra-ên hay được việc này.

Mười hai con trai Gia-cốp

²³Gia-cốp có mười hai con trai. Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp, kế đến là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn.

²⁴Con của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min.

²⁵Con của Bi-la, nữ tì của Ra-chên, là Đan và Nép-ta-li;

²⁶và con của Xinh-ba, nữ tì của Lê-a, là Gát và A-se. Đó là các con trai của Gia-cốp sinh tại xứ Pha-đan A-ram.

Y-sác qua đời tại Mam-rê

²⁷Gia-cốp về đến chỗ Y-sác, cha mình, ở Mam-rê, tại thành Ki-ri-át A-ra-ba, tức là Hép-rôn. Đây là nơi Áp-ra-ham và Y-sác đã từng tạm cư.

²⁸Y-sác hưởng thọ được một trăm tám mươi tuổi.

²⁹Y-sác trút hơi thở cuối cùng. Ông qua đời, trở về với tổ tông khi tuổi đã cao, mãn nguyện trong cuộc sống, và được hai con trai là Ê-sau và Gia-cốp lo an táng.

Sáng Thế Ký 36

Dòng dõi của Ê-sau

¹Đây là dòng dõi của Ê-sau, tức là Ê-đôm.

²Ê-sau cưới ba bà vợ trong số con gái xứ Ca-na-an, đó là: A-đa, con gái Ê-lôn, người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na, cháu ngoại của Xi-bê-ôn, người Hê-vít;

³và Bách-mát, con gái Ích-ma-ên, cũng là em gái của Nê-ba-giốt.

⁴A-đa sinh Ê-li-pha cho Ê-sau; Bách-mát sinh Rê-u-ên;

⁵còn Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-úc, Gia-lam và Cô-ra. Đó là các con trai của Ê-sau sinh tại xứ Ca-na-an.

Ê-sau tại núi Sê-i-rơ

⁶Ê-sau đưa vợ, con trai, con gái mình, toàn bộ người nhà, các bầy chiên, gia súc, và tài sản mà ông đã gây dựng tại xứ Ca-na-an, qua xứ khác, cách xa Gia-cốp, em mình.

⁷Vì tài sản của hai anh em rất lớn, nên khó có thể sống chung với nhau; vùng đất mà họ đang cư ngụ không thể đủ cho các bầy súc vật của cả hai anh em.

⁸Vậy, Ê-sau, tức Ê-đôm, ở trong vùng đồi núi Sê-i-rơ.

Dòng dõi của Ê-sau

⁹Đây là dòng dõi Ê-sau, tổ phụ dân Ê-đôm, ở vùng đồi núi Sê-i-rơ.

¹⁰Các con trai của Ê-sau là Ê-li-pha con của A-đa, vợ Ê-sau, Rê-u-ên con của Bách-mát, cũng vợ Ê-sau.

¹¹Con trai của Ê-li-pha là Thê-ma, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na.

¹²Thim-na, vợ lẽ Ê-li-pha, con trai của Ê-sau, sinh A-ma-léc. Đó là các cháu của A-đa, vợ Ê-sau.

¹³Còn đây là các con trai của Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Đó là các cháu của Bách-mát, vợ Ê-sau.

¹⁴Và đây là các con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái của A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Bà sinh cho Ê-sau: Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

¹⁵Đây là các trưởng gia tộc thuộc con cháu Ê-sau: Các con trai Ê-li-pha, trưởng nam của Ê-sau, gồm: trưởng gia tộc Thê-man, trưởng gia tộc Ô-ma, trưởng gia tộc Xê-phô, trưởng gia tộc Kê-na,

¹⁶trưởng gia tộc Cô-ra, trưởng gia tộc Ga-tham, và trưởng gia tộc A-ma-léc. Đó là các trưởng gia tộc ra từ Ê-li-pha tại xứ Ê-đôm, là các cháu của A-đa.

¹⁷Đây là các con trai của Rê-u-ên, con Ê-sau: trưởng gia tộc Na-hát, trưởng gia tộc Xê-rách, trưởng gia tộc Sam-ma, và trưởng gia tộc Mích-xa. Đó là các trưởng gia tộc ra từ Rê-u-ên tại xứ Ê-đôm, là các cháu của Bách-mát.

¹⁸Đây là các con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau: trưởng gia tộc Giê-úc, trưởng gia tộc Gia-lam, và trưởng gia tộc Cô-ra. Đó là các trưởng gia tộc ra từ Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, con gái của A-na.

¹⁹Trên đây là các con trai của Ê-sau, tức là Ê-đôm, và các trưởng gia tộc của họ.

Các con trai của Sê-i-rơ

²⁰Đây là các con trai của Sê-i-rơ, người Hô-rít, là người bản địa: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na,

²¹Đi-sôn, Ét-xe, và Đi-san. Đó là các con trai của Sê-i-rơ, trưởng gia tộc dân Hô-rít, trong đất Ê-đôm.

²²Các con trai của Lô-than là: Hô-ri và Hê-man; em gái của Lô-than là Thim-na.

²³Các con trai của Sô-banh là: Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam.

²⁴Các con trai của Xi-bê-ôn là: Ai-gia và A-na. Chính A-na là người tìm được suối nước nóng trong hoang mạc trong khi chăn chiên cho cha mình là Xi-bê-ôn.

²⁵Các con của A-na là: Đi-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na.

²⁶Các con trai của Đi-sôn là: Hem-đan, Éch-ban, Dít-ran và Kê-ran.

²⁷Các con trai của Ét-xe là: Binh-han, Xa-van và A-can.

²⁸Các con trai của Đi-san là: Út-xơ và A-ran.

²⁹Còn đây là các trưởng gia tộc của dân Hô-rít: trưởng gia tộc Lô-than, trưởng gia tộc Sô-banh, trưởng gia tộc Xi-bê-ôn, trưởng gia tộc A-na,

³⁰trưởng gia tộc Đi-sôn, trưởng gia tộc Ét-xe, và trưởng gia tộc Đi-san. Đó là các trưởng gia tộc của dân Hô-rít, trong đất Sê-i-rơ.

Các vua xứ Ê-đôm

- ³¹Đây là các vua cai trị xứ Ê-đôm trước khi Y-sơ-ra-ên có vua cai trị:
- ³²Bê-la, con trai Bê-ô, cai trị xứ Ê-đôm; tên thành của vua là Đin-ha-ba.
- ³³Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người Bốt-ra, lên kế vị.
- ³⁴Vua Giô-báp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, lên kế vị.
- ³⁵Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai Bê-đát, lên kế vị. Chính vua này đã đánh thắng dân Ma-đi-an tại cánh đồng Mô-áp; và tên thành của vua là A-vít.
- ³⁶Vua Ha-đát băng, Sam-la, người Ma-rê-ca, lên kế vị.
- ³⁷Vua Sam-la băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt, ở trên mé sông, lên kế vị.
- ³⁸Vua Sau-lơ băng, Ba-anh Ha-nan, con trai Ạc-bồ, lên kế vị.
- ³⁹Vua Ba-anh Ha-nan băng, Ha-đa lên kế vị. Tên thành của vua là Ba-u; vợ vua là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rét, cháu ngoại Mê-xa-háp.
- ⁴⁰Sau đây là các trưởng gia tộc của Ê-sau, gọi theo gia tộc, địa hạt và tên của họ: trưởng gia tộc Thim-na, trưởng gia tộc Anh-va, trưởng gia tộc Giê-hết,
- ⁴¹trưởng gia tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng gia tộc Ê-la, trưởng gia tộc Phi-nôn,
- ⁴²trưởng gia tộc Kê-na, trưởng gia tộc Thê-man, trưởng gia tộc Mếp-xa,
- ⁴³trưởng gia tộc Mác-đi-ên và trưởng gia tộc Y-ram. Đó là các trưởng gia tộc của Ê-đôm, tùy theo nơi ở của họ trong đất mà họ sở hữu. Tổ phụ của dân Ê-đôm là Ê-sau.

Sáng Thế Ký 37

Giô-sép và các anh

- ¹Gia-cốp ở tại Ca-na-an là xứ mà cha của ông đã tạm cư.
- ²Đây là câu chuyện về dòng dõi của Gia-cốp. Bảy giờ Giô-sép ở tuổi mười bảy, thường đi chăn chiên với các anh mình. Cậu kết bạn với các con của Bi-la và Xinh-ba, hai vợ của cha mình, và mách lại với cha những chuyện không hay của họ.



³Y-sơ-ra-ên thương yêu Giô-sép hơn bất cứ người con nào khác vì cậu là con muộn của mình, nên may cho cậu một cái áo choàng dài tay nhiều màu sắc.

⁴Khi các anh thấy cha thương Giô-sép hơn họ thì sinh lòng ganh ghét, và không thể nói năng tử tế với cậu được.

Giấc mộng của Giô-sép

⁵Một đêm kia, Giô-sép nằm mộng và thuật lại cho các anh nghe nên họ càng thêm ganh ghét.

⁶Giô-sép nói: “Xin nghe em kể giấc mộng mà em đã thấy:

⁷Khi chúng ta đang bó lúa ngoài đồng thì bó lúa của em vươn dậy, đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh đều tụ họp chung quanh và cúi rạp xuống trước bó lúa của em.”

⁸Các anh bảo: “Vậy mày định cai trị chúng ta à? Mày sẽ thống trị chúng ta thật sao?” Họ càng ganh ghét Giô-sép hơn vì giấc mộng và những lời cậu nói.

⁹Một lần khác, Giô-sép lại nằm mộng và cũng thuật cho các anh. Cậu nói: “Em còn một giấc mộng nữa. Em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao đều cúi rạp xuống trước mặt em.”

¹⁰Khi cậu thuật lại giấc mộng đó cho cha và các anh mình nghe thì cha cậu quả trách và nói: “Giấc mộng con thấy đó có nghĩa gì vậy? Có phải cả cha, mẹ, và các anh con đều phải cúi rạp xuống trước mặt con không?”

¹¹Các anh ganh ghét cậu, còn cha cậu lại ghi nhớ điều đó.

Giô-sép bị các anh ném xuống hố

¹²Một hôm, các anh Giô-sép đi chặn các bày súc vật của cha tại Si-chem.

¹³Y-sơ-ra-ên bảo Giô-sép: “Các anh con đang chặn bày tại Si-chem phải không? Lại đây để cha sai con đi đến với các anh con.” Giô-sép thưa: “Dạ, có con đây.”

¹⁴Y-sơ-ra-ên bảo: “Con hãy đi xem các anh con ra sao, các bày súc vật thế nào, rồi về báo cho cha biết.” Từ thung lũng Hép-rôn, ông sai Giô-sép đi. Khi Giô-sép đến Si-chem,

- ¹⁵Có một người gặp cậu đi lạc trong đồng ruộng, và hỏi: “Cậu đi tìm gì vậy?”
- ¹⁶Cậu trả lời: “Tôi đi tìm các anh tôi. Xin vui lòng chỉ giúp tôi họ chẵn bày ở đâu.”
- ¹⁷Người ấy nói: “Họ đã đi khỏi đây rồi, vì tôi có nghe họ nói: ‘Chúng ta hãy chuyển đến Đô-than.’” Vậy, Giô-sép tìm theo các anh và gặp họ tại Đô-than.
- ¹⁸Thoáng thấy Giô-sép từ đằng xa và trước khi cậu đến gần thì các anh đã lập mưu giết cậu.
- ¹⁹Họ bàn với nhau: “Thằng nằm mộng đến kìa!
- ²⁰Nào! Chúng ta hãy giết nó đi, ném xuống một cái hố nước nào đó, và nói rằng nó đã bị thú dữ xé xác, rồi xem các giấc mộng của nó sẽ đi đến đâu!”
- ²¹Nhưng khi nghe vậy, Ru-bên liền tìm cách giải cứu em khỏi tay họ nên đã can: “Đừng giết nó.
- ²²Chúng ta chớ gây đổ máu. Cứ ném nó xuống cái hố kia trong hoang mạc, nhưng đừng ra tay hại nó.” Ru-bên nói vậy vì muốn giải cứu em khỏi tay họ để đưa về cho cha.
- ²³Khi Giô-sép vừa đến chỗ các anh thì họ lột áo choàng, là chiếc áo nhiều màu sắc cậu đang mặc trên người,
- ²⁴rồi bắt cậu ném xuống hố. Nhưng hố đó khô, không có nước.

Giô-sép bị bán làm nô lệ

- ²⁵Khi các anh của Giô-sép đang ngồi dùng bữa, chợt ngược nhìn và thấy một đoàn lái buôn Ích-ma-ên từ Ga-la-át đến. Lạc đà của họ chở đầy hương liệu, nhũ hương và mộc dục để đưa xuống Ai Cập.
- ²⁶Giu-đa nói với các anh em: “Giết em rồi giấu máu nó đi thì ích gì cho chúng ta chứ?
- ²⁷Thôi, chúng ta bán nó cho dân Ích-ma-ên và đừng động tay vào nó vì nó là em, là cốt nhục của chúng ta.” Các anh em đều đồng ý.

²⁸Khi các lái buôn Ma-đi-an đi ngang qua đó, các anh kéo Giô-sép lên khỏi hố rồi bán cậu cho họ với giá hai mươi miếng bạc. Họ đem Giô-sép xuống Ai Cập.

²⁹Khi Ru-bên trở lại hố, thấy Giô-sép không còn ở dưới đó nữa thì xé áo mình,

³⁰chạy đến chỗ các em và nói: “Đứa nhỏ đâu mất rồi? Còn tôi, tôi biết đi đâu bây giờ!”

³¹Các anh Giô-sép giết một con dê đực, rồi lấy áo choàng của Giô-sép nhúng áo vào trong máu.

³²Họ gửi áo choàng dài tay đó về cho cha mình và nói: “Chúng con đã tìm thấy cái áo này. Xin cha xem có phải đây là áo của con trai cha không?”

³³Gia-cốp nhận ra cái áo và nói: “Đây là áo của con trai ta! Một con thú dữ đã xé xác nó! Giô-sép chắc chắn đã bị xé ra từng mảnh rồi!”

³⁴Ông xé quần áo, lấy vải thô quấn ngang lưng và để tang cho con trong nhiều ngày.

³⁵Tất cả các con trai, con gái đều đến an ủi ông, nhưng ông từ chối mọi lời an ủi. Ông nói: “Ta cứ để tang mà xuống âm phủ với con ta!” Vậy, cha cậu cứ khóc thương cậu.

³⁶Các lái buôn Ma-đi-an đem Giô-sép xuống Ai Cập, bán cho Phô-ti-pha, quan chỉ huy vệ binh của Pha-ra-ôn.

Sáng Thế Ký 38

Giu-đa và Ta-ma

¹Bấy giờ, Giu-đa rời anh em, xuống ở với một người A-đu-lam tên là Hi-ra.

²Tại đó, Giu-đa gặp con gái của Su-a, một người Ca-na-an. Ông cưới và ăn ở với nàng.

³Nàng mang thai, sinh một con trai và đặt tên là Ê-rơ.

⁴Nàng lại mang thai, sinh thêm một con trai và đặt tên là Ô-nan.

⁵Sau đó nàng lại sinh thêm một con trai nữa và đặt tên là Sê-la. Khi vợ sinh đứa con thứ ba thì Giu-đa đang ở Kê-xíp.

⁶Giu-đa cưới cho Ê-rơ, con trưởng nam, một người vợ, tên là Ta-ma.

⁷Nhưng Ê-rơ gian ác dưới cái nhìn của Đức Giê-hô-va nên Ngài khiến cậu phải chết.

⁸Giu-đa bảo Ô-nan: “Con hãy đến với vợ của anh con, làm nhiệm vụ của người em chồng, để có con nối dõi cho anh.”

⁹Nhưng Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên khi đến với chị dâu thì làm rơi rớt xuống đất để không lưu lại dòng dõi cho anh.

¹⁰Điều Ô-nan làm không đẹp lòng Đức Giê-hô-va nên Ngài cũng khiến cậu phải chết.

¹¹Giu-đa nói với Ta-ma, con dâu ông: “Con cứ về ở góa bên nhà cha con cho đến khi Sê-la, con trai cha, khôn lớn.” Vì ông ngại rằng: “Không khéo nó cũng chết như hai anh nó!” Ta-ma trở về sống trong nhà cha mình.

¹²Sau một thời gian dài, con gái của Su-a, vợ Giu-đa, qua đời. Khi đã bớt đau buồn, Giu-đa cùng với bạn là Hi-ra, người A-đu-lam, đi lên Thim-na, nơi những người thợ đang hút lông cho chiên của ông.

¹³Người ta báo cho Ta-ma: “Này, cha chồng của chị đang đi lên Thim-na để hút lông chiên.”

¹⁴Ta-ma cởi bỏ áo góa phụ, lấy mạng che mặt, phủ kín người, rồi đến ngồi bên lối vào thành Ê-na-im, trên đường đi về Thim-na. Nàng làm vậy vì thấy Sê-la đã khôn lớn rồi mà người ta vẫn chưa cho nàng được làm vợ chàng.

¹⁵Giu-đa thấy nàng, tưởng là gái bán dâm vì nàng che mặt.

¹⁶Ông rẽ qua phía nàng bên lề đường và nói: “Cho tôi đến với cô,” vì ông không biết nàng là con dâu của mình. Nàng hỏi: “Ông sẽ cho tôi thứ gì khi đến với tôi?”

- ¹⁷Giu-đa đáp: “Tôi sẽ gửi cho cô một con dê con từ trong bầy của tôi.” Nàng lại hỏi: “Ông có thể cho tôi một món gì đó để làm tin cho đến khi ông gửi con dê đến không?”
- ¹⁸Ông hỏi: “Tôi sẽ cho cô thứ gì để làm tin đây?” Nàng đáp: “Con dậu với sợi dây và cây gậy mà ông đang cầm trên tay.” Ông trao cho nàng những thứ đó rồi đến với nàng. Thế là nàng có thai với ông.
- ¹⁹Rồi nàng đứng dậy và đi, cởi bỏ khăn trùm, mặc lại quần áo góa phụ.
- ²⁰Giu-đa nhờ bạn người A-đu-lam mang dê con đến để chuộc lại các thứ làm tin từ tay người đàn bà, nhưng không tìm thấy nàng đâu cả.
- ²¹Bạn ông hỏi dân địa phương: “Cô gái bán dâm thường ngồi bên lề đường gần cửa thành Ê-na-im đâu rồi?” Họ trả lời: “Ở đây không hề có gái mại dâm.”
- ²²Người bạn trở về nói với Giu-đa: “Tôi không tìm thấy cô ta. Dân địa phương còn bảo là ở đó không hề có một gái bán dâm nào cả.”
- ²³Giu-đa nói: “Thôi cứ để cô ta giữ các thứ ấy, miễn sao chúng ta không bị chê cười. Tôi đã gửi dê con đến, còn anh thì không tìm thấy cô ta.”
- ²⁴Khoảng ba tháng sau, người ta báo cho Giu-đa rằng: “Ta-ma, con dâu ông, đã làm gái bán dâm, lại còn hoang thai nữa.” Giu-đa nói: “Hãy đem nó ra mà thiêu sống đi.”
- ²⁵Đang khi bị đem đi, Ta-ma nhờ người nhắn với cha chồng rằng: “Con mang thai là do chính chủ nhân của các vật này. Xin cha xem lại con dậu với sợi dây và cây gậy này là của ai.”
- ²⁶Giu-đa nhận ra ngay các thứ đó và nói: “Ta-ma đúng hơn ta, vì ta đã không giao Sê-la, con trai ta, cho nàng.” Từ đó, ông không ăn ở với nàng nữa.
- ²⁷Đến ngày sinh, người ta mới biết trong bụng nàng có thai đôi.
- ²⁸Trong lúc nàng đang sinh, một trong hai đứa trẻ đưa tay ra trước. Bà mẹ nắm tay nó, buộc một sợi chỉ đỏ, và nói: “Đứa này ra trước.”

²⁹Nhưng nó lại rút tay vào, và kìa, anh nó lại ra. Bà mẹ nói: “Mây đã xé rào!” Vì thế, nó được đặt tên là Phê-rét.

³⁰Sau đó, đứa em là đứa trên tay có sợi chỉ đỏ, mới ra đời và được đặt tên là Sê-rách.

Sáng Thế Ký 39

Giô-sép tại Ai Cập

¹Các lái buôn Ích-ma-ên đem Giô-sép xuống Ai Cập bán cho Phô-ti-pha, một người Ai Cập làm quan chỉ huy vệ binh của Pha-ra-ôn.

²Đức Giê-hô-va ở với Giô-sép nên cậu rất thành công trong nhà người chủ Ai Cập.

³Người chủ cũng thấy rằng Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và khiến cho mọi việc tay chàng làm đều được thịnh vượng.

⁴Giô-sép được ớn trước mặt chủ và trở thành phụ tá cho ông. Ông lập chàng làm quản gia và giao tất cả tài sản cho chàng.

⁵Từ khi ông giao cho Giô-sép quản trị nhà cửa và mọi tài sản trong nhà, Đức Giê-hô-va vì Giô-sép ban phước cho nhà Phô-ti-pha. Phước lành của Đức Giê-hô-va bao phủ trên mọi tài vật của ông, trong nhà cũng như ngoài đồng.

⁶Ông trao hết tài sản cho Giô-sép cai quản, không cần bận tâm đến bất cứ việc gì ngoài phần thức ăn của mình. Giô-sép rất khôì ngô tuấn tú.

Giô-sép bị tù

⁷Sau các việc ấy, bà vợ ông chủ liếc mắt đưa tình với Giô-sép và nói: “Hãy nằm với tôi.”

⁸Nhưng chàng từ chối và nói rằng: “Bà xem, ông chủ không còn phải bận tâm đến bất cứ việc gì trong nhà này cả. Ông đã trao cho tôi quản lý mọi tài sản của ông.

⁹Trong nhà này, không có ai lớn hơn tôi, và ông chủ cũng không giữ lại thứ gì đối với tôi, chỉ trừ một mình bà, vì bà là vợ ông. Làm sao tôi dám làm điều đại ác như thế mà phạm tội với Đức Chúa Trời?”



- ¹⁰Ngày lại ngày, bà cứ quỵến dụ, nhưng Giô-sép từ chối không chịu ăn nằm với bà.
- ¹¹Một ngày kia, Giô-sép vào nhà để làm công việc. Vì không có một người nhà nào ở đó
- ¹²nên bà chủ nắm áo, kéo chàng lại và bảo: “Hãy nằm với tôi đi!” Nhưng chàng bỏ áo lại trong tay bà, chạy trốn ra ngoài.
- ¹³Khi bà thấy chàng bỏ áo lại trong tay mình và chạy trốn ra ngoài
- ¹⁴thì gọi người nhà vào và nói: “Các người xem đó! Thằng Hê-bơ-rơ mà chồng ta đem về đã làm nhục chúng ta. Nó đến gần tính nằm với ta, nhưng ta đã la lớn lên.
- ¹⁵Khi nghe ta cất tiếng kêu cứu, nó bỏ áo lại bên ta, chạy trốn ra ngoài.”
- ¹⁶Bà để áo của Giô-sép bên cạnh chờ ông chủ về,
- ¹⁷và cũng dùng lời lẽ tương tự mà nói với ông: “Tên nô lệ Hê-bơ-rơ mà ông khéo đem về nhà đã đến gần tính làm nhục tôi.
- ¹⁸Nhưng khi tôi cất tiếng kêu cứu thì nó bỏ áo lại bên tôi, rồi chạy trốn ra ngoài.”
- ¹⁹Khi chủ của Giô-sép nghe lời bà vợ nói: “Tên nô lệ của ông đã đối xử với tôi như vậy đó,” thì ông nổi giận phừng phừng.
- ²⁰Ông chủ bắt Giô-sép bỏ vào ngục, nơi giam cầm các phạm nhân của vua. Vậy, Giô-sép bị cầm tù tại đó.
- ²¹Nhưng Đức Giê-hô-va phù hộ Giô-sép. Ngài tỏ lòng nhân từ với chàng và làm cho chàng được ớn trước mặt cai ngục.
- ²²Cai ngục giao cho Giô-sép quản lý tất cả các tù nhân; mọi việc trong tù đều thông qua chàng.
- ²³Cai ngục chẳng phải bận tâm gì đến những việc đã giao cho Giô-sép, vì Đức Giê-hô-va phù hộ chàng, khiến cho mọi việc chàng làm đều thành công.

Sáng Thế Ký 40



Giô-sép giải mộng cho hai quan của Pha-ra-ôn

- ¹Một thời gian sau, quan hầu rượu và quan hầu bánh của vua Ai Cập phạm tội khi quân.
- ²Pha-ra-ôn nổi giận với hai vị quan này là quan hầu rượu và quan hầu bánh,
- ³và giam họ vào ngục, trong dinh của quan chỉ huy vệ binh, là nơi Giô-sép đang bị giam giữ.
- ⁴Quan chỉ huy vệ binh giao cho Giô-sép phục vụ hai quan đó. Họ bị giam giữ một thời gian.
- ⁵Một đêm kia, khi đang bị giam trong ngục, cả quan hầu rượu và quan hầu bánh của vua Ai Cập đều nằm mộng, mỗi người thấy một giấc mộng khác nhau, và có một ý nghĩa riêng.
- ⁶Sáng hôm sau, Giô-sép đến phục vụ họ và thấy họ buồn bã.
- ⁷Chàng hỏi: “Hôm nay sao trông nét mặt hai ông rầu rĩ thế?”
- ⁸Họ nói: “Chúng tôi đã thấy một giấc mộng nhưng không có ai giải thích cả.” Giô-sép nói: “Việc giải mộng chẳng phải thuộc về Đức Chúa Trời sao? Xin hai vị cứ thuật lại các giấc mộng ấy cho tôi đi.”
- ⁹Quan dâng rượu thuật lại giấc mộng của mình cho Giô-sép nghe; ông nói: “Trong giấc mộng, tôi thấy trước mặt mình có một cây nho.
- ¹⁰Cây nho đó có ba cành. Khi cành vừa đâm chồi thì hoa nở và trở thành các chùm nho chín.
- ¹¹Tay tôi đang cầm chén của Pha-ra-ôn. Tôi hái nho, ép nước, đổ vào chén rồi dâng vào tay Pha-ra-ôn.”
- ¹²Giô-sép nói: “Đây là ý nghĩa của giấc mộng: Ba cành nho tức là ba ngày.
- ¹³Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ ân xá và phục hồi chức vụ cho ông; ông sẽ dâng rượu vào tay Pha-ra-ôn như trước đây khi còn làm quan dâng rượu.
- ¹⁴Nhưng khi mọi việc của ông đã tốt đẹp rồi, xin ông nhớ đến tôi, làm ơn tâu với Pha-ra-ôn về trường hợp của tôi, và đem tôi ra khỏi chỗ này.



¹⁵Vì thật ra, tôi đã bị người ta bắt cóc đem ra khỏi đất của người Hê-bơ-rơ, và ngay tại đây tôi cũng chẳng làm điều gì đáng để bị giam trong ngục tối này.”

¹⁶Quan hầu bánh thấy lời giải thích của Giô-sép tốt đẹp, nên nói: “Tôi cũng có một giấc mộng: tôi thấy mình đội ba giỏ bánh trên đầu.

¹⁷Giỏ trên cùng có đủ các thứ bánh mà thợ làm riêng cho Pha-ra-ôn, nhưng chim đáp xuống ăn hết bánh trong giỏ trên đầu tôi.”

¹⁸Giô-sép nói: “Đây là ý nghĩa của giấc mộng: ba giỏ tức là ba ngày.

¹⁹Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ xử trảm ông và treo ông lên cây. Chim chóc sẽ ăn thịt ông.”

²⁰Đến ngày thứ ba, là sinh nhật của Pha-ra-ôn, vua mở tiệc thết đãi tất cả triều thần, và cho quan hầu rượu và quan hầu bánh ra khỏi ngục.

²¹Vua phục hồi chức vụ cho quan hầu rượu và ông được dâng rượu vào tay Pha-ra-ôn.

²²Nhưng vua lại hạ lệnh treo cổ quan hầu bánh, như lời Giô-sép đã giải thích.

²³Quan hầu rượu không nhớ gì đến Giô-sép, ông quên băng chàng đi.

Sáng Thế Ký 41

Giô-sép giải mộng cho Pha-ra-ôn

¹Hai năm sau, Pha-ra-ôn nằm mộng, thấy mình đứng bên bờ sông Nin.

²Chợt có bảy con bò đẹp đẽ, béo tốt từ dưới sông đi lên, gặm cỏ trong đám sậy.

³Tiếp đến lại có bảy con bò khác, xấu xí, gầy guộc từ dưới sông lên theo, đến đứng cạnh bảy con bò kia, trên bờ sông.

⁴Bảy con bò xấu xí, gầy guộc ăn thịt bảy con bò đẹp đẽ, béo tốt. Rồi Pha-ra-ôn tỉnh giấc.

⁵Vua lại ngủ tiếp và nằm mộng lần thứ nhì. Vua thấy bảy bông lúa chắc hạt và tốt tươi mọc chung trên một cọng lúa.

⁶Kể đó, có bảy bông lúa khác, lép hạt và héo úa vì gió đông, mọc theo bảy bông lúa kia.

⁷Bảy bông lúa lép hạt nuột chừng bảy bông lúa chắc hạt. Pha-ra-ôn thức giấc, và thấy đó là một giấc mộng.

⁸Sáng hôm sau, tinh thần vua bị xao động, vua truyền gọi tất cả các thuật sĩ và các nhà hiền triết Ai Cập đến. Vua kể lại cho họ giấc mộng của mình, nhưng không một ai giải thích được ý nghĩa của giấc mộng đó cho vua cả.

⁹Bấy giờ quan hầu rượu mới tâu với Pha-ra-ôn: “Hôm nay tôi nhớ lại những lầm lỗi của tôi.

¹⁰Trước đây, có lần bệ hạ nổi giận với quân thần, đã giam quan dâng bánh và tôi trong dinh của quan chỉ huy vệ binh.

¹¹Một đêm kia, ông ấy và tôi cùng nằm mộng, và mỗi giấc mộng có ý nghĩa khác nhau.

¹²Cùng bị giam chung với chúng tôi có một thanh niên người Hê-bơ-rơ, nô lệ của quan chỉ huy vệ binh. Chúng tôi đã kể lại cho anh ta giấc mộng của chúng tôi và anh ta đã giải thích ý nghĩa giấc mộng của mỗi người.

¹³Rồi mọi việc đã xảy ra đúng như lời anh ta giải thích: Tôi được phục hồi chức vụ, còn quan kia bị treo cổ.”

¹⁴Pha-ra-ôn truyền gọi Giô-sép. Người ta lập tức đưa chàng ra khỏi ngục, cạo mặt mày, thay áo xống, rồi vào chầu Pha-ra-ôn.

¹⁵Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: “Trẫm có một giấc mộng mà không ai có thể giải thích được. Trẫm nghe nói rằng người chỉ cần nghe kể lại giấc mộng là có thể giải nghĩa được.”

¹⁶Giô-sép thưa với vua: “Đó chẳng phải hạ thần mà là Đức Chúa Trời sẽ đem lời giải đáp an lành cho bệ hạ.”

¹⁷Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: “Này, trong giấc mộng trẫm thấy mình đang đứng trên bờ sông.

- 18**Từ dưới sông có bảy con bò đẹp đẽ, béo tốt đi lên và gặm cỏ trong đám sậy.
- 19**Rồi lại có bảy con bò khác xấu xí, gầy guộc lên theo. Thật, trăm chưa từng thấy trong cả xứ Ai Cập này có con bò nào xấu xí gầy guộc như vậy bao giờ.
- 20**Bảy con bò xấu xí gầy guộc đó ăn thịt bảy con bò béo tốt,
- 21**nuốt chúng vào bụng mà trông như không nuốt, vì các con bò đó vẫn xấu xí gầy guộc như trước. Rồi trăm tỉnh dậy.
- 22**Sau đó, trăm lại thấy một giấc mộng khác, có bảy bông lúa chắc hạt, tốt tươi mọc chung trên một cọng lúa.
- 23**Rồi lại có bảy bông lúa lép hạt, khô héo, và cháy nám vì gió đông, mọc theo bảy bông lúa kia;
- 24**và bảy bông lúa lép đó lại nuốt chửng bảy bông lúa chắc hạt. Trăm đã kể chiêm bao này cho các thuật sĩ, nhưng không ai có thể giải thích ý nghĩa cho trăm được.”
- 25**Giô-sép tâu với Pha-ra-ôn: “Hai giấc mộng của bệ hạ có cùng một ý nghĩa. Đức Chúa Trời đã báo cho bệ hạ biết trước những việc Ngài sẽ làm.
- 26**Bảy con bò béo tốt đó là bảy năm, bảy bông lúa chắc hạt đó cũng là bảy năm; hai giấc mộng đó chỉ là một.
- 27**Bảy con bò xấu xí, gầy guộc đi lên sau bảy con bò kia tức là bảy năm; và bảy bông lúa lép bị héo úa vì gió đông cũng vậy, đó là bảy năm đói kém.
- 28**Như điều hạ thần đã tâu với bệ hạ: Đức Chúa Trời đã cho bệ hạ thấy những việc Ngài sẽ làm.
- 29**Khắp Ai Cập sẽ có bảy năm được mùa dư dật.
- 30**Nhưng tiếp theo bảy năm đó sẽ là bảy năm đói kém. Cả Ai Cập sẽ quên đi tất cả sự sung túc đã có, và nạn đói sẽ làm cho cả xứ kiệt quệ.
- 31**Vì nạn đói tiếp theo này quá nghiêm trọng nên trong xứ sẽ không còn ai biết đến thời kỳ sung túc là gì nữa.



³²Giác mộng của bệ hạ được lặp lại hai lần có nghĩa là Đức Chúa Trời đã quyết định điều đó rồi, và Ngài sẽ nhanh chóng thực hiện.

³³Vậy bây giờ bệ hạ nên chọn một người thông minh sáng suốt, và lập người ấy cai quản đất nước Ai Cập.

³⁴Xin bệ hạ tiến hành bổ nhiệm các viên chức trên khắp nước và thu một phần năm sản lượng của xứ trong bảy năm mùa màng sung túc.

³⁵Xin bệ hạ truyền cho họ thu góp tất cả lương thực của những năm được mùa sắp đến, và cho họ được quyền tồn trữ lúa mì trong các thành để làm lương thực. Họ có nhiệm vụ canh giữ các kho lương thực ấy.

³⁶Số lương thực này là để dự trữ cho bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ Ai Cập, nhờ đó xứ này không bị tiêu diệt vì nạn đói.”

Giô-sép nắm giữ chức vụ cao tại Ai Cập

³⁷Lời đề nghị này làm hài lòng Pha-ra-ôn và các triều thần.

³⁸Pha-ra-ôn bàn với các triều thần: “Chúng ta tìm đâu ra một người như người này, một người có Thần của Đức Chúa Trời?”

³⁹Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: “Vì Đức Chúa Trời bày tỏ cho người biết tất cả những việc này, nên chẳng còn ai khôn ngoan sáng suốt hơn người cả.

⁴⁰Vậy, người sẽ cai trị nhà của trẫm, toàn dân của trẫm sẽ phục tùng mệnh lệnh của người. Trẫm lớn hơn người chỉ vì ngài vua mà thôi.”

⁴¹Pha-ra-ôn lại nói với Giô-sép: “Này, trẫm lập người cai trị toàn cõi Ai Cập.”

⁴²Vua liền cởi chiếc nhẫn khỏi tay mình và đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc cho ông y phục bằng vải gai mịn và đeo vòng vàng vào cổ.

⁴³Vua truyền cho ông ngồi trên chiếc xe dành cho nhân vật số hai sau vua và có người đi trước hô lên: “Hãy quỳ xuống!” Như vậy, Giô-sép được vua lập lên cầm quyền cả xứ Ai Cập.

⁴⁴Pha-ra-ôn lại nói với Giô-sép: “Trẫm là Pha-ra-ôn, nhưng nếu không có lệnh của người, thì không ai trong cả đất Ai Cập này động đậy nổi tay chân.”

⁴⁵Pha-ra-ôn đặt tên cho Giô-sép là Xa-phơ-nát Pha-nê-ách, và gả Ách-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành Ôn, cho ông làm vợ. Giô-sép thường tuần hành khắp xứ Ai Cập.

⁴⁶Giô-sép được ba mươi tuổi khi ra mắt Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Ông từ giã Pha-ra-ôn để đi kinh lý toàn cõi Ai Cập.

⁴⁷Trong bảy năm được mùa, đất sinh hoa lợi dư dật.

⁴⁸Giô-sép thu góp tất cả lương thực của bảy năm được mùa tại Ai Cập, và trữ lại trong các thành. Lương thực thu hoạch được từ các đồng ruộng chung quanh thành nào thì ông cho chứa vào thành đó.

⁴⁹Giô-sép thu trữ lúa mì rất nhiều, nhiều như cát biển, đến mức ông không đong lường nữa, vì không thể đong lường nổi.

Giô-sép sinh Ma-na-se và Ép-ra-im

⁵⁰Trước năm đói kém, Ách-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành Ôn, sinh cho Giô-sép hai con trai.

⁵¹Giô-sép đặt tên cho con đầu lòng là Ma-na-se, và nói: “Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên đi mọi gian khổ và cả nhà cha ta.”

⁵²Ông đặt tên cho con thứ nhì là Ép-ra-im, và nói: “Đức Chúa Trời làm cho ta được hưởng thịnh trong xứ mà ta chịu nhiều khôn khổ.”

Con đói kém

⁵³Bảy năm được mùa dư dật tại Ai Cập chầm dứt

⁵⁴thì bảy năm đói kém bắt đầu, đúng như lời Giô-sép đã nói. Tất cả các xứ khác đều bị đói, nhưng trong toàn cõi Ai Cập thì có bánh ăn.

⁵⁵Rồi cả xứ Ai Cập cũng bị đói, dân chúng kêu xin Pha-ra-ôn cấp lương thực. Pha-ra-ôn nói với mọi người Ai Cập: “Hãy đến với Giô-sép và làm theo điều người chỉ bảo.”

⁵⁶Khi nạn đói lan rộng khắp xứ, Giô-sép mở các kho lúa mì và bán cho dân Ai Cập.



⁵⁷Các nước khác cũng kéo đến Ai Cập gặp Giô-sép để mua lúa mì, vì nạn đói hoành hành khắp nơi trên thế giới.

Sáng Thế Ký 42

Các anh của Giô-sép xuống Ai Cập

¹Gia-cốp được tin ở Ai Cập có bán lúa mì nên nói với các con trai: “Sao các con cứ ngồi nhìn nhau vậy?”

²Này, cha nghe dưới Ai Cập có lúa. Các con hãy xuống đó mua lúa về cho chúng ta, để chúng ta sống mà khỏi phải chết.”

³Mười người anh của Giô-sép lên đường xuống Ai Cập để mua lúa.

⁴Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi cùng các anh, vì ông sợ điều không hay xảy đến cho cậu.

⁵Vậy, trong số những người đến Ai Cập mua lúa có các con trai của Y-sơ-ra-ên, vì xứ Ca-na-an cũng rơi vào nạn đói.

⁶Bấy giờ Giô-sép làm tể tướng của Ai Cập; chính ông là người bán lúa cho toàn dân trong xứ. Các anh Giô-sép đến sắp mình xuống đất trước mặt ông.

⁷Giô-sép thấy các anh thì nhận ra ngay, nhưng ông làm như người xa lạ đối với họ và hỏi họ một cách lạnh lùng: “Các người từ đâu đến?” Họ trả lời: “Từ xứ Ca-na-an đến để mua lương thực.”

⁸Giô-sép nhận biết các anh, nhưng họ không nhận ra ông.

⁹Giô-sép nhớ lại những giấc mộng mà ông đã thấy về anh em mình, nên bảo họ: “Các người là gián điệp đến đây để do thám những chỗ sơ hở của xứ này.”

¹⁰Họ nói: “Thưa ngài, không phải vậy! Các đầy tớ ngài chỉ đến đây để mua lương thực.

¹¹Chúng tôi đều là con một cha, vốn là người lương thiện chứ không phải là gián điệp đâu.”

¹²Ông quả quyết: “Không! Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này.”

13Họ nói: “Các đầy tớ ngài có mười hai anh em, con cùng một cha, ở đất Cana-an. Đưa em út hiện ở nhà với cha chúng tôi, còn một người mất tích.”

14Giô-sép nói: “Thật, đúng như ta đã nói, các người là gián điệp.

15Nhưng đây là cách ta sẽ thử các người: Ta lấy mạng sống của Pha-ra-ôn mà thề rằng, các người sẽ không được rời khỏi nơi này nếu người em út của các người không đến đây.

16Hãy cử một người trong các người về đưa cậu em út xuống, những người còn lại thì phải ở tù tại đây. Lời các người phải được thử nghiệm xem có đúng sự thật hay không. Nếu sai sự thật thì ta chỉ mạng sống Pha-ra-ôn mà thề rằng các người là gián điệp.”

17Rồi ông giam chung họ vào ngục ba ngày.

Giô-sép buộc phải đem Bên-gia-min xuống

18Đến ngày thứ ba, Giô-sép bảo họ: “Vì ta kính sợ Đức Chúa Trời nên các người muốn sống thì hãy làm thế này.

19Nếu các người là người lương thiện thì hãy để một người ở lại trong ngục này, còn những người khác thì đem lương thực về cứu đói gia đình.

20Sau đó, các người phải đưa người em út xuống gặp ta để minh chứng lời các người là thật, và các người sẽ không phải chết.” Họ đồng ý như vậy.

21Các anh em bảo nhau: “Thật chúng ta đã có lỗi với em chúng ta. Chúng ta đã thấy nỗi khổ đau trong tâm hồn nó khi nó năn nỉ chúng ta mà chúng ta không đoái hoài đến. Vì vậy mà nay chúng ta phải chịu nỗi khổ đau này.”

22Ru-bên trách họ: “Chẳng phải anh đã nói với các chú là đừng mắc tội làm hại thằng bé sao? Nhưng các chú không nghe. Bây giờ thì phải đền nợ máu nó thôi.”

23Họ không biết rằng Giô-sép hiểu điều họ nói, vì ông vẫn dùng một người thông dịch.

24Giô-sép quay đi chỗ khác mà khóc, rồi mới tiếp tục nói chuyện với họ. Trong số họ, ông truyền bắt Si-mê-ôn ra và trói lại trước mặt họ.

Anh em của Giô-sép trở về Ca-na-an

25Giô-sép truyền xúc lúa mì đổ đầy các bao và trả tiền lại; tiền của ai thì để trong bao người nấy, đồng thời cũng cấp thêm lương thực đi đường. Người ta làm đúng như vậy.

26Các anh em chắt lúa lên lửng lừa rồi ra đi.

27Đến quán trọ, một người trong họ mở bao lấy lúa cho lừa ăn thì thấy tiền của mình nằm ở miệng bao.

28Người ấy nói với anh em: “Xem này, người ta đã trả tiền lại cho tôi. Nó nằm trong miệng bao tôi đây!” Như người mất hồn, họ run sợ nói với nhau: “Đức Chúa Trời đã làm gì cho chúng ta thế này?”

Gia-cốp không cho Bên-gia-min đi

29Khi trở về gặp cha là Gia-cốp tại xứ Ca-na-an, họ thuật lại cho ông nghe mọi việc đã xảy ra. Họ nói:

30“Người đang làm chúa tể xứ Ai Cập đã nói với chúng con cách gay gắt, gán cho chúng con là gián điệp đến do thám xứ ấy.

31Chúng con đã thưa với ông ta: ‘Chúng tôi vốn là người lương thiện chứ không phải là gián điệp.

32Chúng tôi có mười hai anh em, con một cha; một người đã mất tích, người em út hiện đang ở nhà với cha tại Ca-na-an.’

33Nhưng người đang làm chúa tể của xứ ấy bảo: ‘Đây là cách giúp ta biết các người có phải là người lương thiện không. Hãy để một người trong các người ở lại đây với ta, còn những người khác hãy đi, đem lương thực về cứu đói gia đình,

34rồi đưa người em út đến gặp ta. Như vậy, ta mới chắc rằng các người không phải là gián điệp mà là những người lương thiện. Ta sẽ giao lại người anh em kia, và các người sẽ được buôn bán trong xứ này.’”

35Khi trút lúa ra khỏi bao, họ thấy trong bao người nào cũng có gói tiền của mình. Thấy những gói tiền, họ và cả người cha đều rất sợ hãi.

³⁶Gia-cốp, cha họ, nói: “Chúng mày đã cướp đi các con ta! Giô-sép mất tích, Si-mê-ôn không còn, bây giờ lại còn muốn dẫn Bê-ni-a-min đi nữa! Mọi chuyện đều đổ lên đầu ta hết!”

³⁷Ru-bê-ni nói với cha: “Xin cha giao em cho con, con sẽ đưa nó về cho cha. Nếu con không đem nó về, xin cha cứ giết hai đứa con của con.”

³⁸Nhưng Gia-cốp nói: “Con út ta sẽ chẳng xuống đó với các con đâu, vì anh nó đã chết rồi, chỉ còn lại một mình nó thôi. Nếu dọc đường nó gặp phải tai họa thì các con làm cho kẻ đầu bạc này đau lòng xót dạ mà xuống âm phủ.”

Sáng Thế Ký 43

Gia-cốp đồng ý cho Bê-ni-a-min đi Ai Cập

¹Nạn đói trong xứ càng trở nên trầm trọng.

²Khi gia đình đã ăn hết lúa từ Ai Cập đem về thì người cha bảo họ: “Các con hãy trở lại mua một ít lương thực cho chúng ta.”

³Giu-đa thưa: “Người đó đã quả quyết với chúng con: ‘Nếu không có người em út cùng đi thì các người sẽ không được gặp ta.’”

⁴Nếu cha cho em cùng đi thì chúng con mới xuống mua lương thực cho cha được.

⁵Nếu cha không cho nó đi thì chúng con không xuống đâu, vì người đó đã bảo: ‘Nếu không có người em út cùng đi thì các người sẽ không được gặp ta.’”

⁶Y-sơ-ra-êl trách: “Sao các con hại ta mà nói với người ấy rằng các con còn một đứa em nữa?”

⁷Họ thưa: “Người ấy hỏi rất kỹ về chúng con và họ hàng chúng con, nào là: ‘Thân phụ các người còn sống không? Còn người anh em nào nữa không?’ Chúng con đâu có nói gì khác ngoài trả lời các câu hỏi đó. Làm sao chúng con biết ông ấy bảo rằng hãy đem em các người xuống đây?”

⁸Giu-đa lại thưa với Y-sơ-ra-ên, cha mình: “Xin cha cho thằng bé đi với con, chúng con sẽ đứng dậy đi ngay để tất cả chúng ta được sống; cả chúng con, cha và các cháu nhỏ đều khỏi phải chết đói.

⁹Chính con sẽ bảo lãnh cho em và xin chịu trách nhiệm với cha. Nếu con không đưa em về cho cha và đặt nó trước mặt cha thì con sẽ mang tội với cha suốt đời.

¹⁰Nếu không chân chừ thì bây giờ chúng con đã đi được hai chuyến rồi.”

¹¹Y-sơ-ra-ên, cha họ, nói: “Nếu vậy thì các con nên làm thế này: Trong hành lý của các con phải đem theo một số đặc sản địa phương như một ít nhũ hương và mật ong, hương liệu, mộc dục, hạt dẻ và hạnh nhân để làm quà cho người ấy.

¹²Hãy đem gấp đôi số tiền, vì các con phải hoàn lại số tiền mà có thể do sơ suất người ta đã để vào miệng bao của các con.

¹³Hãy mau đem em các con theo và lên đường trở lại gặp người ấy đi.

¹⁴Cầu xin Đức Chúa Trời Toàn Năng làm cho các con được ơn trước mặt người ấy, để Si-mê-ôn và Bên-gia-min được về với các con. Còn cha, nếu phải mất các con thì cha đành cam chịu!”

Bên-gia-min được Giô-sép đón tiếp

¹⁵Vậy, các anh em đem theo quà biếu, một số tiền gấp đôi và Bên-gia-min, rồi cùng lên đường xuống Ai Cập và ra mắt Giô-sép.

¹⁶Khi Giô-sép thấy Bên-gia-min cùng đến với họ thì nói với người quản gia: “Đưa những người này vào nhà, bắt một con thú làm thịt và dọn bữa ăn, vì trưa nay họ sẽ dùng bữa với ta.”

¹⁷Quản gia làm như lời Giô-sép dặn, đưa họ vào nhà Giô-sép.

¹⁸Thấy mình bị dẫn vào nhà Giô-sép, mấy anh em sợ hãi. Họ nói với nhau: “Chính vì số tiền đã để lại trong bao chúng ta lần trước mà họ đưa chúng ta vào đây để tìm cơ xông vào đánh chúng ta, bắt chúng ta làm nô lệ và chiếm đoạt mấy con lừa của chúng ta.”



¹⁹Rồi họ đến gần người quản gia của Giô-sép, và từ ngoài cửa, họ nói với ông:

²⁰“Thưa ngài, lần trước chúng tôi đã đến đây để mua lương thực.

²¹Nhưng khi về đến quán trọ, mở các bao lúa ra thì mới thấy tiền của người nào nằm trong miệng bao của người nấy, đúng với số bạc đã cân. Chúng tôi có mang số tiền đó đến đây.

²²Ngoài ra, chúng tôi cũng có đem thêm số tiền khác để mua lương thực. Chúng tôi chẳng biết ai đã để tiền lại trong các bao lúa chúng tôi.”

²³Người quản gia nói: “Mọi việc đều bình an, đừng sợ! Chính Đức Chúa Trời của các anh, cũng là Đức Chúa Trời của thân phụ các anh, đã ban báu vật vào bao các anh. Còn tiền của các anh đã đến tay tôi rồi.” Nói xong, ông đưa Si-mê-ôn ra gặp họ,

²⁴rồi đưa mọi người vào nhà Giô-sép, đem nước cho họ rửa chân, và lấy cỏ cho lừa ăn.

²⁵Các anh em chuẩn bị sẵn quà tặng, đợi trưa Giô-sép về, vì họ nghe rằng mình sẽ dùng bữa tại đây.

²⁶Khi Giô-sép về, các anh em lấy quà tặng mà họ đã đem theo, dâng cho Giô-sép và sắp mình xuống đất trước mặt ông.

²⁷Ông thăm hỏi họ và nói: “Người cha già mà các người nói với ta đó có mạnh khỏe không? Cụ còn sống không?”

²⁸Họ đáp: “Đầy tớ ngài, là cha chúng tôi, vẫn mạnh khỏe và còn sống.” Rồi họ cúi đầu và sắp mình xuống.

²⁹Giô-sép ngược mắt lên thấy Bê-ni-a-min, người em cùng mẹ với mình, liền hỏi: “Đây có phải là người em út mà các người đã nói với ta không?” Rồi ông tiếp: “Út ơi! Cầu xin Đức Chúa Trời đoái thương em!”

³⁰Trông thấy em, Giô-sép vô cùng xúc động nên vội vã ra ngoài, tìm chỗ để khóc. Ông vào phòng riêng và khóc.

³¹Rồi ông rửa mặt, bước ra, cố trấn tĩnh và nói: “Dọn thức ăn lên!”

³²Người ta dọn riêng cho Giô-sép, dọn riêng cho các anh em, và cũng dọn riêng cho những người Ai Cập thường ăn với ông, vì việc dùng bữa chung với người Hê-bơ-rơ là điều đáng ghê tởm đối với người Ai Cập.

³³Các anh em được xếp ngồi đối diện với Giô-sép, theo thứ tự từ anh cả đến em út. Họ sững sờ nhìn nhau.

³⁴Phần thức ăn dọn cho Giô-sép được đem qua bàn của các anh em, nhưng phần của Bên-gia-min lại nhiều gấp năm lần của những người khác. Họ ăn uống no say và vui vẻ với Giô-sép.

Sáng Thế Ký 44

Chén bạc trong bao lúa Bên-gia-min

¹Giô-sép ra lệnh cho quản gia: “Hãy đổ đầy lương thực vào bao của những người này. Họ chở được bao nhiêu thì đổ cho họ bấy nhiêu, còn tiền của người nào thì để vào bao của người ấy.

²Cũng để cái chén bạc của ta vào miệng bao của người em út, chung với tiền mua lúa của nó.” Quản gia làm đúng như lời Giô-sép dặn.

³Vừa rạng sáng hôm sau, người ta để cho anh em của Giô-sép cùng với lừa của họ ra đi.

⁴Họ ra khỏi thành chưa được bao xa thì Giô-sép bảo người quản gia: “Hãy mau đuổi theo những người kia; khi đuổi kịp rồi, hãy nói: ‘Sao các người lấy oán đền ân?’

⁵Chẳng phải đây là cái chén mà chủ ta dùng để uống rượu và bói toán sao? Các người đã làm một việc thật tệ hại.”

⁶Người quản gia đuổi kịp và lặp lại những lời ấy.

⁷Họ đáp: “Sao ngài lại nói vậy? Không bao giờ các đầy tớ ngài lại làm một việc như thế!

⁸Ngài xem, từ Ca-na-an chúng tôi còn đem tiền tìm thấy trong miệng bao xuống trả lại cho ngài, thử hỏi làm sao chúng tôi lại ăn cắp bạc hay vàng trong nhà chủ ngài được chứ?

⁹Nếu vật đó được tìm thấy nơi người nào thì người đó phải chết, còn chúng tôi sẽ làm nô lệ cho ngài.”

¹⁰Người quản gia nói: “Được, hãy làm như lời các người nói. Nếu tìm thấy chén nơi người nào thì người đó sẽ làm nô lệ cho tôi, còn những người khác thì vô tội.”

¹¹Mỗi người vội vàng hạ bao lúa mình xuống đất và mở ra.

¹²Người quản gia lần lượt lục soát, bắt đầu từ người anh cả đến người em út. Cái chén được tìm thấy trong bao của Bê-ni-a-min.

¹³Họ xé áo mình, mỗi người chất đồ lên lưng lừa, rồi trở lại thành.

Giô-sép muốn giữ Bê-ni-a-min lại trong xứ Ai Cập

¹⁴Khi Giu-đa và các anh em vào đến nhà Giô-sép thì ông vẫn còn ở đó. Họ sấp mình xuống đất trước mặt ông.

¹⁵Giô-sép hỏi: “Các người đã làm gì vậy? Các người không biết rằng ta có khả năng bói toán sao?”

¹⁶Giu-đa đáp: “Chúng tôi biết nói gì với ngài? Trình bày gì đây? Biện minh như thế nào? Đức Chúa Trời đã vạch ra tội lỗi của các đầy tớ ngài rồi. Bây giờ, cả chúng tôi lẫn người bị bắt gặ đang giữ cái chén đều là nô lệ của ngài.”

¹⁷Nhưng Giô-sép nói: “Ta không bao giờ muốn làm như vậy! Người bị bắt gặ đang giữ cái chén sẽ làm nô lệ cho ta, còn các người cứ an tâm trở về với cha mình.”

Giu-đa xin Giô-sép cho Bê-ni-a-min được về với cha mình

¹⁸Giu-đa đến gần Giô-sép và nói: “Thưa ngài, xin thứ lỗi và cho đầy tớ ngài được giải bày đôi lời. Xin ngài đừng trút giận trên đầy tớ ngài, vì ngài ngang hàng với Pha-ra-ôn.

¹⁹Ngài đã có lần hỏi các đầy tớ ngài rằng: ‘Các người còn cha hay là anh em nào không?’

20Chúng tôi đã thưa với ngài: ‘Chúng tôi còn cha già và một em út ra đời lúc cha đã cao tuổi. Anh ruột của nó đã chết nên trong các con của mẹ nó chỉ còn một mình nó và cha thương nó lắm.’

21Ngài có bảo các đầy tớ ngài: ‘Hãy đưa nó xuống gặp ta để ta được thấy nó tận mắt.’

22Chúng tôi cũng đã thưa với ngài: ‘Đứa trẻ không thể rời cha được vì nếu nó rời cha, thì cha sẽ chết.’

23Nhưng ngài lại bảo: ‘Nếu người em út không cùng xuống đây với các người thì các người sẽ không được gặp ta nữa.’

24Khi trở về với đầy tớ ngài là cha tôi thì chúng tôi có thuật lại cho người nghe những lời ngài nói.

25Sau đó, cha lại bảo chúng tôi: ‘Hãy trở xuống mua về một ít lương thực.’

26Chúng tôi thưa: ‘Chúng con không thể xuống đó được. Nếu có chú út cùng đi thì chúng con mới xuống được, vì chúng con không thể gặp người ấy nếu chú út không cùng đi.’

27Đầy tớ ngài là cha tôi, nói với chúng tôi: ‘Các con biết rằng vợ ta sinh cho ta hai đứa con trai;

28một đứa đã đi mất biệt, và ta cũng đã nói, chắc nó đã bị thú dữ xé xác rồi, vì đến nay ta vẫn chưa thấy lại nó.

29Nếu các con còn đem đứa này đi xa ta nữa, và nó gặp phải tai họa, thì các con làm cho kẻ đầu bạc này đau lòng xót dạ mà xuống âm phủ.’

30Sự sống của cha tôi ràng buộc vào sự sống của em tôi. Vậy, nếu bây giờ tôi trở về với đầy tớ ngài là cha tôi, mà không có thằng bé đi cùng

31thì cha tôi sẽ chết khi không thấy thằng bé. Nếu vậy, các đầy tớ ngài sẽ làm cho cha già tóc bạc của chúng tôi, cũng là đầy tớ ngài, đau lòng xót dạ mà xuống âm phủ.

32Kẻ đầy tớ này đã đứng bảo lãnh cho thằng bé, và nói: ‘Nếu con không đem em về cho cha thì con sẽ mang tội với cha suốt đời.’

³³Vậy bây giờ, xin cho đây tớ ngài được làm nô lệ cho ngài thay cho thằng bé, và cho thằng bé cùng về với các anh nó.

³⁴Thật, làm sao tôi dám trở về với cha tôi mà không có thằng bé chứ? Không, tôi không thể nào chứng kiến điều bất hạnh giáng xuống trên cha tôi được!”

Sáng Thế Ký 45

Giô-sép tỏ thật với anh em mình

¹Bấy giờ, Giô-sép không thể cầm lòng trước mặt các người hầu chung quanh được nữa nên ông thét lên: “Bảo mọi người ra khỏi đây đi!” Vì vậy, không ai có mặt ở đó khi Giô-sép tỏ thật với các anh em mình.

²Ông bật khóc lớn đến nỗi những người Ai Cập và cả hoàng gia Pha-ra-ôn đều nghe.

³Giô-sép nói với các anh em: “Tôi là Giô-sép đây! Cha tôi còn sống không?” Nhưng trước mặt ông, các anh em đều sợ hãi, không thốt nên lời.

⁴Giô-sép nói: “Xin anh em hãy đến gần tôi.” Họ lại gần. Ông nói: “Tôi là Giô-sép, đưa em mà các anh đã bán sang Ai Cập đây.

⁵Nhưng bây giờ, các anh đừng đau buồn và cũng đừng tự trách mình vì đã bán tôi sang đây. Vì để bảo tồn sự sống mà Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh.

⁶Nạn đói đã xảy ra trong xứ hai năm rồi, và sẽ còn năm năm không cày cấy, không gặt hái được nữa.

⁷Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước để duy trì cho các anh một dòng dõi trên đất, và cứu mạng sống các anh bằng một cuộc giải cứu vĩ đại.

⁸Vậy không phải các anh mà chính Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây. Ngài lập tôi làm cha Pha-ra-ôn, làm chúa của triều đình, và cai trị toàn cõi Ai Cập.

⁹Các anh hãy mau mau trở về gặp cha tôi và thưa: ‘Giô-sép, con của cha, nói thế này: Đức Chúa Trời đã lập con làm chúa của toàn cõi Ai Cập. Xin cha xuống đây với con, xin đừng chậm trễ.’



10Cha sẽ cư ngụ trong đất Gô-sen và ở gần con. Cha sẽ ở với các con, các cháu của cha, bầy chiên, bầy bò cùng tất cả những gì thuộc về cha.

11Ở đó con sẽ phụng dưỡng cha, vì còn năm năm đói kém nữa, để cha, gia đình cha, và tất cả đàn gia súc của cha không rơi vào cảnh đói khát.’

12Các anh và em Bên-gia-min đã thấy tận mắt là chính miệng tôi nói chuyện với các anh em đó.

13Các anh hãy thuật cho cha nghe về mọi vinh quang của tôi tại Ai Cập cũng như những gì anh em đã thấy, rồi mau chóng đưa cha xuống đây.”

14Nói xong, Giô-sép ôm choàng lấy Bên-gia-min, em mình, mà khóc. Bên-gia-min cũng ôm cổ anh mà khóc.

15Rồi Giô-sép ôm hôn tất cả các anh và khóc với họ. Sau đó, anh em trò chuyện với ông.

Pha-ra-ôn sẵn sàng đón tiếp gia đình Giô-sép

16Khi tin tức đến tai hoàng gia Pha-ra-ôn rằng: “Anh em Giô-sép đã đến,” Pha-ra-ôn và quần thần đều vui mừng.

17Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: “Hãy bảo anh em người làm điều này: ‘Hãy chất đồ lên lừa và trở về xứ Ca-na-an

18rước cha và gia đình của các người xuống ở với ta. Ta sẽ ban cho các người phần tốt nhất trong xứ Ai Cập, và các người sẽ hưởng màu mỡ của đất.’

19Còn người hãy nói lại với họ thế này: ‘Hãy đem xe từ Ai Cập về chở vợ con và rước cha các người xuống đây.

20Đừng tiếc tài sản mình, vì những gì tốt nhất của xứ Ai Cập sẽ thuộc về các người.’”

21Các con trai của Y-sơ-ra-ên đã làm đúng như thế. Giô-sép theo lệnh Pha-ra-ôn cấp xe cộ cũng như lương thực cho anh em dùng trong lúc đi đường.

22Ông tặng cho mỗi người một bộ quần áo, còn Bên-gia-min thì ông tặng ba trăm miếng bạc và năm bộ quần áo.



²³Ông cũng gửi về cho cha mười con lừa chở đầy các vật quý nhất trong xứ Ai Cập, mười con lừa cái chở lúa mì, bánh, và lương thực để cha dùng trong lúc đi đường.

²⁴Rồi Giô-sép tiễn anh em mình lên đường. Ông dặn họ: “Đừng cãi cọ nhau dọc đường.”

Gia-cốp sửa soạn xuống Ai Cập

²⁵Các anh em từ Ai Cập trở về Ca-na-an, gặp Gia-cốp, cha mình.

²⁶Họ báo với ông: “Giô-sép hãy còn sống và đang cai trị toàn cõi Ai Cập!” Nhưng lòng Gia-cốp vẫn dửng dưng vì ông không tin lời họ nói.

²⁷Nhưng khi họ kể lại cho ông tất cả những lời Giô-sép đã nói với họ, và khi thấy xe cộ mà Giô-sép gửi về để rước mình thì tâm thần Gia-cốp, cha họ, mới hồi tỉnh.

²⁸Y-sơ-ra-ên nói: “Thế là đủ rồi! Giô-sép, con trai ta, vẫn còn sống. Ta sẽ đi thăm nó trước khi ta qua đời.”

Sáng Thế Ký 46

Đức Chúa Trời hiện ra với Gia-cốp

¹Y-sơ-ra-ên lên đường, đem theo tất cả tài sản. Đến Bê-e Sê-ba, ông dâng sinh tế lên Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình.

²Một đêm kia, Đức Chúa Trời phán với Y-sơ-ra-ên qua Khải tượng. Ngài gọi: “Gia-cốp, Gia-cốp!” Y-sơ-ra-ên thưa: “Có con đây.”

³Đức Chúa Trời phán: “Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của thân phụ con. Đừng sợ khi xuống Ai Cập, vì tại đó Ta sẽ làm cho con trở nên một dân lớn.

⁴Chính Ta sẽ xuống Ai Cập với con, và cũng chính Ta sẽ dẫn con trở về. Bàn tay Giô-sép sẽ vuốt mắt cho con.”

Gia-cốp xuống Ai Cập

⁵Rồi Gia-cốp rời Bê-e Sê-ba. Các con trai Y-sơ-ra-ên tức Gia-cốp, đưa cha mình, các con trẻ và các bà vợ của họ lên các xe mà Pha-ra-ôn đã gửi về để rước cha.



⁶Họ cũng mang theo súc vật và của cải đã gây dựng được tại Ca-na-an xuống Ai Cập.

⁷Vậy, Gia-cốp và cả dòng dõi ông gồm con trai, cháu trai, con gái, cháu gái, cùng xuống Ai Cập.

Gia đình Gia-cốp

⁸Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, tức là Gia-cốp và dòng dõi ông, đã đến Ai Cập: Trưởng nam của Gia-cốp là Ru-bên.

⁹Các con trai của Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

¹⁰Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ, con của người vợ Ca-na-an.

¹¹Các con trai của Lê-vi là: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

¹²Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la, Phê-rết và Xê-rách. Nhưng Ê-rơ và Ô-nan đã chết tại Ca-na-an. Con của Phê-rết là: Hết-rôn và Ha-mun.

¹³Các con trai của Y-sa-ca là: Thô-la, Phu-va, Gióp, và Sim-rôn.

¹⁴Các con trai của Sa-bu-lôn là: Sê-rết, Ê-lôn, và Gia-lê-ên.

¹⁵Đó là các con trai và một con gái tên là Đì-na mà Lê-a sinh cho Gia-cốp tại Pha-đan A-ram. Cộng thêm các cháu thì tất cả là ba mươi ba người.

¹⁶Các con trai của Gát là: Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-rô-đi và A-rê-li.

¹⁷Các con trai của A-se là: Dim-na, Dích-va, Dích-vi, và Bê-ri-a. Em gái của họ là Sê-rách. Các con trai của Bê-ri-a là: Hê-be và Manh-ki-ên.

¹⁸Đó là các con trai của Xinh-ba, người mà La-ban đã cho theo hầu Lê-a, con gái ông, sinh cho Gia-cốp. Tất cả là mười sáu người.

¹⁹Các con trai của Ra-chên, vợ Gia-cốp, là: Giô-sép và Bên-gia-min.

²⁰Giô-sép đã có con tại Ai Cập là Ma-na-se và Ép-ra-im mà Ách-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành Ôn, đã sinh cho ông.

²¹Các con trai của Bên-gia-min là: Bê-la, Bê-ke, Ách-bên, Giê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, Mốp-bim, Hốp-bim, và A-rết.

²²Đó là các con trai mà Ra-chên sinh cho Gia-cốp. Cộng thêm các cháu, tất cả là mười bốn người.

²³Con trai của Đan là: Hu-sim.

²⁴Các con trai của Nép-ta-li là: Giát-sê-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Si-lem.

²⁵Đó là các con trai của Bi-la, người mà La-ban đã cho theo hầu Ra-chên, con gái ông, sinh cho Gia-cốp. Cộng thêm các cháu, tất cả là bảy người.

²⁶Số người cùng Gia-cốp đi xuống Ai Cập, tức là dòng giống của ông, không kể các con dâu của Gia-cốp, là sáu mươi sáu người.

²⁷Các con trai của Giô-sép đã sinh tại Ai Cập là hai người. Vậy, tổng số những người thuộc gia đình Gia-cốp đi đến Ai Cập là bảy mươi người.

Giô-sép đón rước cha

²⁸Gia-cốp sai Giu-đa đi trước gặp Giô-sép để Giô-sép dẫn đường vào Gô-sen. Khi họ đến địa phận Gô-sen,

²⁹Giô-sép đã chuẩn bị sẵn xe và lên Gô-sen đón Y-sơ-ra-ên, cha mình. Vừa thấy cha, ông ôm choàng lấy cha mà khóc một hồi lâu.

³⁰Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sép rằng: “Bây giờ cha có chết cũng được, vì cha đã thấy được mặt con và biết con vẫn còn sống.”

³¹Giô-sép nói với các anh em và những người trong gia đình cha mình: “Tôi sẽ lên tâu cho Pha-ra-ôn hay rằng: ‘Anh em và cả gia đình cha tôi ở xứ Ca-na-an đã đến với tôi.’

³²Những người này vốn làm nghề chăn chiên, chuyên nuôi súc vật. Họ có đem theo bầy chiên, bò và tất cả các tài sản của mình.’

³³Vậy khi Pha-ra-ôn truyền gọi anh em và hỏi: ‘Các người làm nghề gì?’

³⁴thì hãy tâu: ‘Từ thuở bé đến giờ, các đầy tớ vua chỉ chuyên nghề nuôi súc vật như tổ tiên mình.’ Nói vậy để anh em có thể ở lại đất Gô-sen, vì dân Ai Cập hay ghê tởm những người chăn chiên.”

Sáng Thế Ký 47

Gia đình Gia-cốp yết kiến Pha-ra-ôn. – Lập cư tại Gô-sen

- ¹Giô-sép đến tân trình với Pha-ra-ôn: “Cha tôi và anh em tôi từ xứ Ca-na-an đã đến cùng với chiên, bò, và tất cả những gì họ có. Bây giờ họ đang ở tại Gô-sen.”
- ²Ông chọn năm người trong số các anh em và đưa vào yết kiến Pha-ra-ôn.
- ³Pha-ra-ôn hỏi: “Các người làm nghề gì?” Họ thưa: “Các đầy tớ bệ hạ làm nghề chăn chiên như tổ tiên đã làm.”
- ⁴Rồi họ thưa tiếp: “Chúng tôi đến tạm trú trong đất này vì ở Ca-na-an không còn đồng cỏ cho súc vật và nạn đói đã trở nên trầm trọng. Vậy, xin bệ hạ cho các đầy tớ ngài được cư ngụ tại xứ Gô-sen.”
- ⁵Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: “Cha người và các anh em đã đến với người.
- ⁶Đất nước Ai Cập đang ở trước mặt người, hãy cho cha và anh em người ở nơi nào tốt nhất trong xứ này. Hãy cứ để họ ở đất Gô-sen. Nếu người biết trong số họ ai có tài thì giao cho họ trông nom các đàn súc vật của ta.”
- ⁷Sau đó, Giô-sép đưa cha mình là Gia-cốp vào yết kiến Pha-ra-ôn. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn.
- ⁸Pha-ra-ôn hỏi Gia-cốp: “Cụ được bao nhiêu tuổi rồi?”
- ⁹Gia-cốp đáp: “Những năm tháng phiêu bạt của tôi tổng cộng là một trăm ba mươi năm. Những năm tháng đời tôi ngắn ngủi và nhọc nhằn, không so được với cuộc đời phiêu bạt của tổ phụ tôi.”
- ¹⁰Gia-cốp lại chúc phước cho Pha-ra-ôn rồi cáo biệt vua.
- ¹¹Theo lệnh Pha-ra-ôn, Giô-sép ổn định chỗ ở cho cha và anh em, cấp đất đai để họ làm sản nghiệp trong Ai Cập, tại vùng tốt nhất của xứ sở này, thuộc địa hạt Ram-se.
- ¹²Giô-sép cấp lương thực cho cha, anh em và mọi người trong nhà cha, tùy theo số con cái của họ.

Đường lối cai trị của Giô-sép



13Trong khắp xứ không còn thức ăn nữa, vì nạn đói trở nên nghiêm trọng. Cả Ai Cập và Ca-na-an đều bị kiệt quệ vì nạn đói.

14Giô-sép thu tất cả số tiền bạc trong xứ Ai Cập và Ca-na-an, tức là tiền người ta mua lúa, rồi đưa vào kho Pha-ra-ôn.

15Khi tiền bạc trong xứ Ai Cập và Ca-na-an đã hết thì mọi người Ai Cập đều kéo đến với Giô-sép và yêu cầu: “Xin cấp lương thực cho chúng tôi. Chẳng lẽ vì hết tiền mà chúng tôi phải chết trước mặt ngài sao?”

16Giô-sép đáp: “Nếu hết tiền bạc thì đem súc vật các người đến, ta sẽ đổi lương thực lấy súc vật.”

17Dân chúng dẫn súc vật đến cho Giô-sép. Giô-sép đổi lương thực lấy ngựa, bầy chiên, bầy bò, và lừa. Năm đó, ông cung cấp lương thực cho họ và đổi lấy tất cả các bầy súc vật của họ.

18Hết năm đó, qua năm sau dân chúng lại đến với ông và nói: “Chúng tôi không giấu gì ngài, tiền bạc của chúng tôi đã hết sạch, bầy súc vật đã giao cho ngài. Bây giờ, như ngài thấy đó, chúng tôi chẳng còn gì ngoài bản thân và đất ruộng.

19Chẳng lẽ chúng tôi phải chết và ruộng đất chúng tôi phải hoang vu trước mặt ngài sao? Xin ngài lấy lương thực mà mua chúng tôi và đất đai chúng tôi. Chúng tôi và đất đai chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ôn. Xin cho chúng tôi hạt giống để chúng tôi sống chứ không phải chết, và đất đai không bị bỏ hoang.”

20Giô-sép mua tất cả ruộng đất trong Ai Cập về cho Pha-ra-ôn. Vì nạn đói thúc bách nên mọi người Ai Cập đem bán đồng ruộng mình; vậy đất đai đều thuộc về Pha-ra-ôn.

21Còn dân chúng thì ông biến họ thành nô lệ từ đầu này đến đầu kia của lãnh thổ Ai Cập.

22Tuy nhiên, Giô-sép không mua ruộng đất của những thầy tế lễ, vì các thầy tế lễ được một phần trợ cấp nhất định của Pha-ra-ôn. Họ sống nhờ phần lương thực Pha-ra-ôn trợ cấp nên không phải bán đất của mình.

²³Giô-sép nói với dân chúng: “Hôm nay ta đã mua các người và đất đai của các người cho Pha-ra-ôn. Đây là hạt giống để các người gieo xuống đất đó.

²⁴Đến mùa gặt, các người phải nộp cho Pha-ra-ôn một phần năm, còn bốn phần kia là phần của các người để làm giống và làm lương thực cho bản thân, cho người nhà và nuôi con cái.”

²⁵Dân chúng nói: “Ngài đã cứu mạng chúng tôi! Chúng tôi mong được vừa lòng ngài, và sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ôn.”

²⁶Vậy Giô-sép lập thành một luật về đất đai tại Ai Cập, đến nay vẫn còn giá trị, tức là phải nộp cho Pha-ra-ôn một phần năm hoa lợi mình có. Chỉ có đất ruộng của các thầy tế lễ là không thuộc về Pha-ra-ôn.

Những ngày cuối đời của Gia-cốp

²⁷Vậy Y-sơ-ra-ên định cư trong miền Gô-sen, thuộc Ai Cập. Con cháu ông đã gây dựng cơ nghiệp tại đó và sinh sôi nẩy nở bội phần.

²⁸Gia-cốp sống tại Ai Cập được mười bảy năm, hưởng thọ một trăm bốn mươi bảy tuổi.

²⁹Gần đến ngày qua đời, Y-sơ-ra-ên gọi Giô-sép, con trai mình đến và bảo: “Nếu thương cha, con hãy đặt tay dưới đùi cha, lấy lòng nhân từ và thành thật mà hứa rằng con sẽ không chôn cha tại Ai Cập.

³⁰Nhưng khi cha đã an giấc với tổ phụ, con hãy đem cha ra khỏi Ai Cập, chôn cạnh phần mộ của tổ tiên.” Giô-sép thưa: “Con sẽ làm đúng như lời cha dặn.”

³¹Gia-cốp nói: “Con hãy thề với cha đi.” Giô-sép liền thề. Y-sơ-ra-ên quỳ lạy ngay trên đầu giường mình.

Sáng Thế Ký 48

Gia-cốp chúc phúc cho hai con trai của Giô-sép

¹Sau các việc đó, người ta báo cho Giô-sép: “Cha ngài bị bệnh.” Giô-sép đưa hai con mình là Ma-na-se và Ép-ra-im cùng đến thăm.

²Khi Gia-cốp được báo tin: “Con trai ông là Giô-sép đến thăm ông,” Y-sơ-ra-ên cố gượng ngồi dậy trên giường.



- ³Gia-cốp nói với Giô-sép: “Đức Chúa Trời Toàn Năng đã hiện ra và ban phước cho cha tại Lu-xơ, trong đất Ca-na-an.
- ⁴Ngài phán: ‘Này, Ta sẽ làm cho con sinh sôi nảy nở thật nhiều. Ta sẽ làm cho con thành một cộng đồng gồm nhiều dân tộc và ban cho dòng dõi con đất này làm cơ nghiệp đời đời.’
- ⁵Bây giờ, hai đứa con trai đã sinh cho con tại Ai Cập trước khi cha đến, là Ép-ra-im và Ma-na-se, sẽ thuộc về cha như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy.
- ⁶Còn những đứa mà con sinh sau sẽ thuộc về con. Chúng sẽ hưởng cơ nghiệp dưới danh nghĩa của hai anh mình.
- ⁷Vì khi từ Pha-đan trở về Ca-na-an thì cha đau lòng chứng kiến Ra-chên chết dọc đường, gần Ép-ra-ta. Cha đã chôn mẹ con bên đường đi Ép-ra-ta (tức là Bết-lê-hem).”
- ⁸Khi thấy các con trai Giô-sép, Y-sơ-ra-ên hỏi: “Những đứa này là ai?”
- ⁹Giô-sép thưa: “Đây là các con trai mà Đức Chúa Trời đã ban cho con tại xứ này.” Y-sơ-ra-ên bảo: “Đưa chúng đến đây để cha chúc phước cho chúng.”
- ¹⁰Vì tuổi cao, mắt của Y-sơ-ra-ên đã mờ, không nhìn thấy rõ. Giô-sép đem chúng lại gần ông. Ông ôm chúng và hôn.
- ¹¹Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sép: “Cha tưởng không còn thấy được mặt con, thế mà bây giờ Đức Chúa Trời lại cho cha được thấy cả dòng dõi của con nữa.”
- ¹²Giô-sép đỡ hai con trai ra khỏi đầu gối cha mình, rồi sắp mặt xuống đất.
- ¹³Ông đem hai đứa trẻ lại gần cha. Tay phải dặt Ép-ra-im sang phía trái của cha, còn tay trái thì dặt Ma-na-se sang phía phải của cha.
- ¹⁴Nhưng Y-sơ-ra-ên đưa tay phải ra và đặt trên đầu Ép-ra-im, là đứa nhỏ, còn tay trái lại đặt trên đầu Ma-na-se. Ông bắt chéo tay dù Ma-na-se là con cả.
- ¹⁵Rồi ông chúc phước cho Giô-sép: “Lạy Đức Chúa Trời Mà tổ phụ con là Áp-ra-ham và Y-sác đã thờ phượng, Là Đức Chúa Trời đã chặn dặt con Từ khi mới ra đời cho đến ngày nay,

¹⁶Là Thiên Sứ đã cứu con khỏi mọi tai họa, Xin Chúa ban phước cho hai đứa trẻ này, Cho chúng nổi danh con Và tổ phụ con là Áp-ra-ham và Y-sác. Xin cho chúng gia tăng bội phần trên mặt đất!”

¹⁷Khi Giô-sép thấy cha đặt tay phải trên đầu Ép-ra-im thì không bằng lòng, nên ông cầm tay cha đổi từ đầu Ép-ra-im sang đầu Ma-na-se.

¹⁸Ông nói: “Thưa cha, không phải vậy. Đứa này mới là con cả, xin cha đặt tay phải trên đầu nó.”

¹⁹Nhưng cha ông không chịu và nói: “Con ơi, cha biết rõ lắm. Ma-na-se sẽ trở thành một dân tộc và nó cũng sẽ lớn mạnh. Tuy nhiên em nó sẽ lớn hơn và dòng dõi em nó sẽ trở thành vô số nước.”

²⁰Ngày hôm đó, ông chúc phước cho hai đứa trẻ: “Dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhân danh các cháu mà chúc phước cho nhau rằng: ‘Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho bạn được như Ép-ra-im và Ma-na-se!’” Vậy, Gia-cốp đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se.

²¹Y-sơ-ra-ên còn nói với Giô-sép: “Này, cha sắp qua đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ phù hộ và đưa các con trở về quê cha đất tổ.

²²Riêng con, cha sẽ cho con một phần trội hơn các anh em con, đó là sườn núi Si-chem mà cha đã dùng cung kiếm chiếm lấy từ tay dân A-mô-rít.”

Sáng Thế Ký 49

Lời chúc phước cuối cùng của Gia-cốp cho các con trai

¹Gia-cốp gọi các con trai lại và nói: “Hãy tụ họp lại đây, cha sẽ nói những điều sẽ xảy đến cho các con trong tương lai.

²Hỡi các con trai Gia-cốp, hãy tụ họp lại và nghe; Lắng nghe Y-sơ-ra-ên, cha các con:

³Hỡi Ru-bên! Con trưởng nam của cha, Là sức mạnh của cha, và là bông trái đầu tiên của sinh lực cha, Vốn có địa vị cao trọng và quyền hạn tột đỉnh;

⁴Cuồn cuộn như nước lũ, nên con chẳng hơn ai, Vì con đã lên giường cha Làm cho giường cha ô uế!

- ⁵Si-mê-ôn và Lê-vi là anh em. Thanh gươm của chúng là khí giới bạo tàn.
- ⁶Cầu cho tâm hồn cha không thông đồng với chúng, Linh hồn cha chẳng kết giao với chúng; Vì trong cơn giận dữ chúng đã giết người, Trong lúc nóng cuồng chúng cắt nhượng bò đực.
- ⁷Đáng nguyên rửa cho cơn giận của chúng, vì nó quá hung hãn! Đáng nguyên rửa cho cơn phẫn nộ của chúng, vì nó quá bạo tàn! Cha sẽ tách chúng ra trong nhà Gia-cóp, Và phân tán chúng trong dân Y-sơ-ra-ên.
- ⁸Giu-đa! Các anh em sẽ ca tụng con, Tay con sẽ nắm cổ quân thù, Các con trai cha sẽ quỳ lạy trước mặt con.
- ⁹Giu-đa! Con là một sư tử tơ; Con ơi! Săn được môi con lại trở về. Nó quỳ xuống, nằm rình như sư tử đực, Và giống sư tử cái. Ai dám quấy rầy nó?
- ¹⁰Vương trượng chẳng rời xa Giu-đa, Cây gậy chỉ huy không cách xa chân nó, Cho đến khi Đấng Si-lô đến, Và các dân vâng phục Đấng đó.
- ¹¹Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, Và lừa con vào cành nho tươi tốt nhất. Người sẽ giặt y phục trong rượu nho, Và áo mình trong huyết nho.
- ¹²Mắt người đỏ hơn rượu, Răng người trắng hơn sữa.
- ¹³Sa-bu-lôn sẽ sống cạnh bờ biển, Nơi ẩn náu cho tàu bè; Bờ cõi nó chạy về hướng Si-đôn.
- ¹⁴Y-sa-ca là một con lừa mạnh mẽ, Nằm nghỉ giữa chuồng;
- ¹⁵Thấy rằng nơi nghỉ ngơi thật là thoải mái, Và đất đai thật đáng yêu. Nên đã nghiêng vai gánh vác, Và lao động khổ sai như nô lệ.
- ¹⁶Đan sẽ xét xử dân mình, Như một trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.
- ¹⁷Đan sẽ là một con rắn bên đường, Một con rắn độc trên lối đi, Cắn gót chân ngựa, Khiến người cưỡi ngựa phải té nhào.
- ¹⁸Lạy Đức Giê-hô-va! Con trông chờ ơn cứu rỗi của Ngài!
- ¹⁹Gát sẽ bị một toán quân tấn công, Nhưng nó sẽ phản công và rượt đuổi chúng.



- ²⁰A-se có thức ăn bổ béo, Nó sẽ cung cấp cao lương mỹ vị cho vua.
- ²¹Nép-ta-li là nai cái thả chuồng Sinh ra những chú nai con xinh đẹp.
- ²²Giô-sép là cành cây trĩu quả, Cành cây trĩu quả bên bờ suối; Nhánh nó phủ trên tường.
- ²³Những kẻ cầm cung đã tấn công nó mãnh liệt Bắn tên và áp đảo nó.
- ²⁴Nhưng nhờ tay Đấng Quyền Năng của Gia-cóp, Mà cung nó vẫn vững bền; Nhờ Đấng Chấn Chiên, là Vàng Đá của Y-sơ-ra-ên, Mà đôi tay nó vẫn lẹ làng.
- ²⁵Đức Chúa Trời của cha sẽ giúp đỡ con; Đấng Toàn Năng sẽ ban phước cho con, Tức là phước lành từ trời cao sa xuống, Cùng phước lành từ vực thăm dăng lên, Phước lành của vú mẹ và dạ con.
- ²⁶Phước lành cha chúc cho con Trỗi hơn các phước lành của tổ phụ chúc cho cha, Vượt trên các đỉnh núi từ nghìn xưa. Nguyên các phước lành này ngự trên đầu Giô-sép, Trên trán của ông hoàng giữa các anh em mình.
- ²⁷Bên-gia-min là một con sói ưa cầu xé; Buổi sáng nó vồ lấy con mồi, Buổi chiều nó chia phần mồi đã săn được.”
- ²⁸Đó là mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên và những gì người cha đã nói với họ khi ông chúc phước cho họ, mỗi người một lời chúc phước riêng biệt.

Gia-cóp qua đời

- ²⁹Sau đó ông dặn bảo các con: “Cha sắp về sum họp với tổ tiên. Các con hãy chôn cất cha cạnh các tổ phụ, trong hang đá ở cánh đồng của Ép-rôn, người Hê-tít,
- ³⁰tức là hang đá trong cánh đồng Mặc-bê-la, gần Mam-rê, thuộc xứ Ca-na-an mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, người Hê-tít, để làm nơi an táng.
- ³¹Ở đó, người ta đã chôn Áp-ra-ham và vợ là Sa-ra, Y-sác và vợ là Rê-bê-ca, và cũng tại đó cha đã chôn Lê-a.
- ³²Cánh đồng và hang đá trong đó đã được mua lại từ gia tộc Hêch.”
- ³³Vừa dứt lời trần trối với các con, Gia-cóp rút chân lên giường, rồi trút hơi thở cuối cùng, và được về sum họp với tổ tiên.



Sáng Thế Ký 50

Tang lễ của Gia-cốp

- ¹Giô-sép cúi xuống mặt cha, vừa hôn vừa khóc.
- ²Giô-sép truyền lệnh cho các thầy thuốc đang phục vụ ông, dùng thuốc thơm ướp xác cha mình, và các thầy thuốc đã ướp xác Y-sơ-ra-ên.
- ³Họ phải thực hiện việc này trong suốt bốn mươi ngày, vì đó là thời gian cần cho việc ướp xác. Dân Ai Cập để tang Gia-cốp trong bảy mươi ngày.
- ⁴Khi những ngày tang chế đã qua, Giô-sép nói với các triều thần Pha-ra-ôn: “Nếu tôi được ơn trước mặt các ông, xin các ông tâu với Pha-ra-ôn như thế này:
 - ⁵Cha tôi đã bắt tôi thề rằng: ‘Này, cha sắp chết. Con hãy chôn cha trong phần mộ mà cha đã đục sẵn ở Ca-na-an.’ Vậy bây giờ, xin cho tôi lên đó chôn cha tôi, rồi tôi sẽ trở lại.”
 - ⁶Pha-ra-ôn bảo: “Người hãy lên chôn cha người như lời cụ đã bắt người thề.”
 - ⁷Vậy, Giô-sép lên Ca-na-an để an táng cha. Cùng đi với ông có tất cả các triều thần Pha-ra-ôn, các trưởng lão trong triều, các trưởng lão trong xứ Ai Cập,
 - ⁸cũng như tất cả người nhà, các anh em và những thân quyến của cha ông. Trong đất Gô-sen chỉ còn lại trẻ con và chiên, bò của họ mà thôi.
 - ⁹Ngoài ra còn có chiến xa và kỵ binh hộ tống. Thật là một đoàn người rất đông.
 - ¹⁰Khi đến sân đập lúa của A-tát, ở phía đông sông Giô-đanh, họ cử hành một tang lễ rất long trọng và xúc động. Giô-sép để tang cha trong bảy ngày.
 - ¹¹Dân địa phương, tức là người Ca-na-an thấy đám tang trong sân đập lúa A-tát, thì nói: “Đây là một đám tang long trọng của người Ai Cập.” Vì vậy người ta gọi nơi này là A-bên Mích-ra-im, ở phía đông sông Giô-đanh.
 - ¹²Vậy, các con trai Gia-cốp đã làm theo lời trăng trối của cha.

13Họ đưa ông về xứ Ca-na-an, chôn trong hang đá ở cánh đồng Mặc-bê-la, gần Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, người Hê-tít, để làm nơi an táng.

14Sau khi chôn cất cha, Giô-sép và các anh em cùng những người đưa tang trở về Ai Cập.

Giô-sép trấn an các anh

15Các anh Giô-sép thấy cha mình chết thì nói với nhau: “Nếu Giô-sép còn giữ lòng thù hận và báo thù chúng ta về những việc ác mà chúng ta đã làm cho nó thì sao?”

16Họ sai người đến nói với Giô-sép: “Trước khi qua đời, cha em có truyền dặn rằng:

17‘Các con hãy nói với Giô-sép thế này: Xin con hãy tha thứ lỗi lầm và điều ác mà các anh con đã phạm khi muốn làm hại con.’ Vậy, bây giờ xin em hãy tha tội cho các đầy tớ của Đức Chúa Trời của cha.” Khi nghe những lời này, Giô-sép khóc.

18Các anh của ông đích thân đến quỳ trước mặt ông và nói: “Này, các anh chỉ là nô lệ của em.”

19Giô-sép nói với họ: “Các anh đừng sợ! Tôi thay thế cho Đức Chúa Trời được sao?”

20Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại định cho nó thành điều lành để thực hiện việc đang xảy ra hôm nay, tức là bảo tồn sự sống cho bao nhiêu người.

21Vậy, xin các anh đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng cho các anh và con cái các anh.” Giô-sép an ủi các anh, dùng lời lẽ êm dịu mà nói chuyện với họ.

Giô-sép qua đời

22Giô-sép và gia đình cha của ông sinh sống ở Ai Cập. Giô-sép sống được một trăm mười tuổi.

23Ông được thấy con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và cả các con của Ma-ki, con của Ma-na-se, cũng được sinh ra trên đầu gối Giô-sép.



²⁴Giô-sép nói với các anh em: “Tôi sắp qua đời, nhưng chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng anh em, đem anh em ra khỏi xứ này để trở về xứ mà Ngài đã thề hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.”

²⁵Giô-sép bắt con cháu Y-sơ-ra-ên thề rằng: “Khi Đức Chúa Trời thực sự thăm viếng anh em, thì anh em sẽ đưa hài cốt của tôi ra khỏi xứ này.”

²⁶Vậy Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm mười tuổi. Người ta dùng thuốc thơm ướp xác Giô-sép, và liệm trong một quan tài tại Ai Cập.



Xuất Ai Cập Ký

Xuất Ai Cập Ký 1

Dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng khỏi ách nô lệ tại Ai Cập

(1 – 15:21)

Sự gia tăng dân số Y-sơ-ra-ên tại Ai Cập

¹Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên đã theo Gia-cốp đến Ai Cập cùng với gia đình mình:

²Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, và Giu-đa;

³Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, và Bên-gia-min;

⁴Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

⁵Tất cả con cháu của Gia-cốp là bảy mươi người, còn Giô-sép thì đã ở tại Ai Cập rồi.

⁶Rồi Giô-sép, các anh em của ông và những người cùng thế hệ lần lượt qua đời.

⁷Con cháu Y-sơ-ra-ên sinh sôi nảy nở rất nhanh; dân số gia tăng, lan tràn khắp xứ và trở nên vô cùng hùng mạnh.

Dân Y-sơ-ra-ên bị nô dịch nặng nề

⁸Bấy giờ có một vị vua mới lên ngôi cai trị Ai Cập, không biết đến Giô-sép.

⁹Vua nói với dân mình rằng: “Kìa, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta.

¹⁰Nào! Chúng ta hãy đối xử khôn ngoan với họ; nếu không, dân số họ cứ gia tăng và một khi chiến tranh xảy đến, họ sẽ bắt tay với quân thù đánh lại chúng ta, rồi trốn ra khỏi xứ.”

¹¹Vì vậy, người Ai Cập đặt các đốc công để hành hạ dân Y-sơ-ra-ên bằng những công việc nặng nề, bắt họ xây thành Phi-thom và Ram-se để làm kho tàng cho Pha-ra-ôn.

¹²Nhưng người Ai Cập càng hành hạ chừng nào, dân số Y-sơ-ra-ên càng gia tăng và lan rộng chừng nấy. Người Ai Cập lo sợ về dân Y-sơ-ra-ên

¹³nên bắt họ làm việc cực nhọc,



¹⁴ khiến cuộc đời họ thêm đặng cay với bao công việc nặng nề như nhồi đất, làm gạch và đủ thứ việc đồng áng khác. Bất cứ việc gì người Ai Cập cũng bắt dân Y-sơ-ra-ên lao dịch nhọc nhằn.

Pha-ra-ôn muốn tiêu diệt dân Y-sơ-ra-ên

¹⁵ Vua Ai Cập truyền cho các cô đỡ người Hê-bơ-rơ, một người tên Siếp-ra và một người tên Phu-a,

¹⁶ rằng: “Khi đỡ đẻ cho các sản phụ Hê-bơ-rơ, hãy các người thấy trên bàn sinh là con trai thì phải giết đi, còn con gái thì để cho sống.”

¹⁷ Nhưng các cô đỡ kính sợ Đức Chúa Trời, không làm theo lệnh của vua Ai Cập, vẫn cứ để cho các bé trai sống.

¹⁸ Vua Ai Cập gọi các cô đỡ đến và hỏi: “Sao các người làm thế? Tại sao lại để cho các bé trai sống?”

¹⁹ Các cô đỡ tâu rằng: “Vì đàn bà Hê-bơ-rơ không giống như đàn bà Ai Cập. Họ khỏe lắm, đã sinh trước khi cô đỡ đến.”

²⁰ Đức Chúa Trời ban ơn cho các cô đỡ; dân số Y-sơ-ra-ên gia tăng và họ trở nên rất hùng mạnh.

²¹ Vì các cô đỡ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên Ngài làm cho nhà họ được thịnh vượng.

²² Pha-ra-ôn truyền lệnh cho toàn thể dân chúng rằng: “Hãy ném tất cả con trai sơ sinh của người Hê-bơ-rơ xuống sông, còn con gái thì để cho sống.”

Xuất Ai Cập Ký 2

Môi-se ra đời và được công chúa Pha-ra-ôn cứu vớt

¹ Bấy giờ có một người thuộc dòng họ Lê-vi cưới một cô gái Lê-vi làm vợ.

² Nàng thụ thai và sinh một con trai. Thấy đứa bé kháu khỉnh, nàng đem đi giấu trong ba tháng.

³ Khi không thể giấu lâu hơn được, nàng lấy một cái thúng bằng cội, trét chai và nhựa thông, đặt đứa bé vào đó rồi đem thả giữa đám sậy ven sông.

⁴ Chị đứa bé đứng xa xa để trông chừng em mình.



⁵Công chúa Pha-ra-ôn xuống sông tắm, còn các nữ tì đi dạo dọc bờ sông. Công chúa phát hiện một cái thúng bằng cội giữa đám sậy, liền sai nữ tì vớt lên.

⁶Khi mở thúng ra, công chúa thấy đứa trẻ, một bé trai đang khóc. Cảm thương cho đứa bé, nàng nói: “Bé này chắc là một trong những đứa con của người Hê-bơ-rơ.”

⁷Chị đứa bé nói với công chúa: “Tôi có thể đi tìm một người vú trong số những người đàn bà Hê-bơ-rơ để nuôi đứa trẻ cho bà không?”

⁸Công chúa Pha-ra-ôn đáp: “Hãy đi đi.” Cô gái đi gọi mẹ của đứa bé đến.

⁹Công chúa nói: “Hãy đem đứa trẻ này về nuôi cho ta, rồi ta sẽ trả tiền công cho.” Người đàn bà ẵm đứa trẻ về nuôi dưỡng.

¹⁰Khi đứa trẻ đã lớn khôn, người mẹ đem nó vào cho công chúa. Nàng nhận làm con và đặt tên là Môi-se, vì nàng nói: “Ta đã vớt nó ra khỏi nước.”

Môi-se trốn qua Ma-đi-an

¹¹Một hôm, khi Môi-se đã trưởng thành, ông đi ra ngoài, tìm đến đồng bào mình và thấy công việc nhọc nhằn của họ. Ông cũng thấy một người Ai Cập đánh một người Hê-bơ-rơ là anh em mình.

¹²Nhìn quanh không thấy ai, Môi-se liền giết người Ai Cập đó rồi vùi xác trong cát.

¹³Ngày hôm sau, Môi-se lại ra ngoài và thấy hai người Hê-bơ-rơ đang đánh nhau, ông nói với người có lỗi rằng: “Sao anh đánh đồng bào mình?”

¹⁴Người đó trả lời: “Ai đã lập ông làm người cai trị và thẩm phán trên chúng tôi? Có phải ông cũng muốn giết tôi như đã giết tên Ai Cập kia chăng?” Môi-se sợ và nghĩ rằng: “Chắc chắn việc này đã bị lộ rồi.”

¹⁵Nghe được chuyện này, Pha-ra-ôn tìm giết Môi-se. Nhưng Môi-se trốn khỏi Pha-ra-ôn. Ông dừng chân trong xứ Ma-đi-an và ngồi bên một giếng nước.

¹⁶Thầy tế lễ Ma-đi-an có bảy cô con gái. Các cô ấy đến giếng múc nước đổ đầy máng cho bầy gia súc của cha mình uống.

¹⁷Có một bọn chăn chiên đến đuổi các cô đi, nhưng Môi-se đứng ra bênh vực các cô và cho bày gia súc uống nước.

¹⁸Khi các cô trở về nhà cha mình là Rê-u-ên, thì người cha hỏi: “Sao hôm nay các con về sớm vậy?”

¹⁹Họ thưa: “Có một người Ai Cập đã cứu chúng con khỏi tay bọn chăn chiên, lại còn múc nước cho bày chiên uống nữa.”

²⁰Người cha hỏi tiếp: “Người đó bây giờ ở đâu? Sao các con lại bỏ người ta vậy? Hãy mời người đó về dùng bữa.”

²¹Môi-se bằng lòng ở lại với Rê-u-ên, và ông gả Sê-phô-ra, con gái mình, cho Môi-se.

²²Nàng sinh một con trai và Môi-se đặt tên là Ghệt-sôm, vì ông nói: “Tôi kêu ngụ trên đất khách.”

²³Sau một thời gian dài, vua Ai Cập qua đời. Dân Y-sơ-ra-ên than thở, kêu van dưới ách nô lệ, tiếng ta thán của họ thấu đến Đức Chúa Trời.

²⁴Ngài nghe tiếng than thở của họ và nhớ lại giao ước đã kết lập với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp.

²⁵Đức Chúa Trời đoái đến dân Y-sơ-ra-ên và thấu hiểu cảnh ngộ của họ.

Xuất Ai Cập Ký 3

Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se từ bụi gai cháy

¹Bấy giờ Môi-se đang chăn bày chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ xứ Ma-đi-an. Ông dẫn bày chiên qua bên kia hoang mạc và đến Hô-réplà núi của Đức Chúa Trời.

²Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra với ông trong ngọn lửa, giữa một bụi gai. Ông nhìn thấy bụi gai cháy nhưng không hề tàn.

³Môi-se tự nhủ: “Ta phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này, tại sao bụi gai không hề bị thiêu rụi.”

⁴Đức Giê-hô-va thấy ông đến gần để xem, Đức Chúa Trời từ giữa bụi gai gọi: “Hỡi Môi-se, Môi-se!” Ông thưa rằng: “Có con đây!”



⁵Đức Chúa Trời phán: “Đừng đến gần! Hãy cởi dép khỏi chân con vì chỗ con đang đứng là đất thánh.”

⁶Rồi Ngài lại phán: “Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.” Môi-se liền che mặt vì sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời.

⁷Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã thấy rõ nỗi khốn khổ của dân Ta tại Ai Cập và đã nghe thấu tiếng họ kêu than vì các đốc công. Phải, Ta biết được nỗi đau đớn của họ.

⁸Ta ngự xuống để giải cứu dân này khỏi tay người Ai Cập, đem họ ra khỏi xứ ấy, đưa đến một vùng đất tốt đẹp và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi ở của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁹Này, tiếng kêu than của dân Y-sơ-ra-ên đã thấu đến Ta; Ta đã thấy người Ai Cập áp bức họ như thế nào.

¹⁰Vậy bây giờ, hãy lại đây, Ta sẽ sai con đến Pha-ra-ôn để con đem dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai Cập.”

¹¹Nhưng Môi-se thưa với Đức Chúa Trời rằng: “Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn và đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập?”

¹²Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ ở với con. Đây là dấu hiệu để con biết rằng Ta đã sai con đi: Khi con đã đem dân chúng ra khỏi Ai Cập rồi thì các con sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời trên núi này.”

¹³Môi-se thưa với Đức Chúa Trời: “Nếu con đi đến với dân Y-sơ-ra-ên và nói với họ: ‘Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em sai tôi đến với anh em;’ và họ hỏi con: ‘Tên Ngài là gì?’ thì con sẽ nói với họ thế nào?”

¹⁴Đức Chúa Trời phán: “TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU.” Ngài lại phán: “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘ĐÁNG TỰ HỮU đã sai tôi đến với anh em.’”

Môi-se đến với dân Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn



15Đức Chúa Trời lại phán với Môi-se: “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên thế này: ‘Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai tôi đến với anh em’: Đây là danh đời đời của Ta, Là danh ghi nhớ qua mọi thế hệ.

16Hãy đi triệu tập các trưởng lão Y-sơ-ra-ên lại và nói với họ rằng: ‘Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ông, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra với tôi và phán: Ta đã thật sự quan tâm đến các con và thấy những điều người ta đối xử với các con tại Ai Cập.

17Ta hứa rằng Ta sẽ đưa các con ra khỏi cảnh khổ đau tại Ai Cập và đem các con vào đất của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, là vùng đất đượm sữa và mật.’

18Họ sẽ vâng theo lời con. Vậy con và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy đi yết kiến vua Ai Cập và nói rằng: ‘Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, đã hiện ra với chúng tôi. Bây giờ, xin bệ hạ cho chúng tôi đi ba ngày đường vào hoang mạc để dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.’

19Tuy nhiên, Ta biết rằng vua Ai Cập sẽ chẳng bao giờ cho các con đi, nếu không có bàn tay quyền năng can thiệp.

20Vì vậy, Ta sẽ ra tay trừng phạt Ai Cập bằng các phép lạ mà Ta sẽ làm giữa xứ đó, và rồi họ sẽ cho các con đi.

21Ta sẽ làm cho dân này được ơn dưới mắt người Ai Cập để khi ra đi, các con sẽ chẳng ra đi tay không.

22Nhưng mỗi phụ nữ sẽ xin người lân cận và người nữ tạm trú trong nhà mình các món đồ bằng vàng, bằng bạc và quần áo, rồi mặc vào cho con trai con gái mình. Như thế, các con sẽ tước đoạt của cải người Ai Cập.”

Xuất Ai Cập Ký 4

Các dấu lạ

1Môi-se thưa rằng: “Nhưng họ sẽ không tin và không nghe lời con, vì họ sẽ nói: ‘Đức Giê-hô-va nào có hiện ra với ông đâu.’”

²Đức Giê-hô-va hỏi: “Con đang cầm vật gì trong tay?” Môi-se thưa: “Một cây gậy.”

³Chúa phán: “Hãy ném nó xuống đất đi”. Ông ném gậy xuống đất và cây gậy biến thành một con rắn. Môi-se chạy trốn con rắn.

⁴Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đưa tay nắm lấy đuôi nó.” Ông đưa tay bắt con rắn và nó lại biến thành cây gậy trong tay ông.

⁵Đức Giê-hô-va phán: “Việc này là để họ tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra với con.”

⁶Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se: “Hãy đặt tay con vào ngực.” Ông đặt tay vào ngực, và khi lấy tay ra, kìa, tay ông nổi phong hủi trắng như tuyết.

⁷Rồi Ngài phán: “Hãy đặt tay con vào ngực một lần nữa.” Ông lại đặt tay vào ngực, và khi lấy tay ra, kìa, da thịt tay ông trở lại bình thường.

⁸Ngài lại phán: “Nếu họ không tin con mà cũng không nghe tiếng phán qua dấu lạ thứ nhất, thì sẽ tin dấu lạ thứ hai.

⁹Nhưng nếu họ chẳng tin cả hai dấu lạ ấy và cũng không vâng theo lời con, thì hãy lấy nước dưới sông mà đổ tràn trên đất khô; nước mà con đã lấy từ dưới sông đó sẽ biến thành máu trên mặt đất.”

A-rôn làm người phát ngôn cho Môi-se

¹⁰Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Ôi! Lạy Chúa, từ trước đến nay và ngay cả lúc Chúa phán bảo đầy tớ Ngài, con vốn không có tài ăn nói, miệng lưỡi con hay ngập ngừng.”

¹¹Đức Giê-hô-va phán với ông: “Ai tạo ra môi miệng loài người? Ai đã làm cho con người thành câm, thành điếc, thành sáng, thành mù? Chẳng phải bởi Ta, là Đức Giê-hô-va đó sao?

¹²Vậy bây giờ hãy đi đi, Ta sẽ ở với miệng con và dạy con những lời phải nói.”

¹³Môi-se thưa: “Ôi! Lạy Chúa, xin Chúa sai người khác.”



14 Đức Giê-hô-va nổi giận với Môi-se, Ngài phán: “Chẳng phải A-rôn, người Lê-vi, là anh con đó sao? Ta biết người ấy có tài ăn nói. Kìa, anh ta đang đến gặp con đó; gặp được con, lòng anh ta sẽ vui lắm.

15 Con hãy nói với anh con, và sắp đặt lời lẽ vào miệng anh ta. Chính Ta sẽ ở với miệng con cũng như miệng anh con và dạy các con những gì phải làm.

16 Chính anh con sẽ là người phát ngôn cho con trước dân chúng, là cái miệng cho con, còn con sẽ như là Đức Chúa Trời cho anh ta vậy.

17 Con hãy cầm gậy này trên tay để dùng làm các dấu lạ.”

Môi-se trở lại Ai Cập

18 Môi-se trở về với Giê-trô, ông gia mình và thưa: “Xin cha cho con trở lại với anh em con tại Ai Cập để xem họ sống chết ra sao.” Giê-trô nói với Môi-se: “Con hãy đi bình an.”

19 Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se tại Ma-đi-an rằng: “Hãy trở về Ai Cập vì tất cả những người tìm hại mạng sống con đã chết hết rồi.”

20 Môi-se đỡ vợ và các con trai mình lên lưng lừa và lên đường trở về Ai Cập. Ông cũng cầm trong tay cây gậy của Đức Chúa Trời.

21 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Khi trở về Ai Cập, con hãy thi thố các dấu lạ Ta đã giao vào tay con để thực hiện trước mặt Pha-ra-ôn. Nhưng Ta sẽ khiến vua Ai Cập cứng lòng, không cho dân chúng ra đi.

22 Vậy con phải nói với Pha-ra-ôn rằng Đức Giê-hô-va có phán: ‘Y-sơ-ra-ên là con Ta, là con trưởng nam của Ta,

23 nên Ta phán với người rằng: Hãy cho con Ta đi, để nó phụng sự Ta. Nếu người từ chối không chịu cho nó đi, này, Ta sẽ giết con trưởng nam của người.’”

Môi-se cắt bì cho con trai

24 Dọc đường, tại một quán trọ, Đức Giê-hô-va hiện ra với Môi-se và tìm cách giết ông.

²⁵Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, rồi lấy nó chạm vào chân Môi-se, và nói: “Thật, chàng là người chồng huyết cho tôi!”

²⁶Đức Giê-hô-va tha cho Môi-se. Do việc cắt bì này mà Sê-phô-ra nói: “Chàng là người chồng huyết”.

Đức Chúa Trời sai A-rôn tiếp đón Môi-se

²⁷Đức Giê-hô-va phán với A-rôn: “Hãy vào trong hoang mạc để đón Môi-se.” A-rôn đi gặp Môi-se trên núi của Đức Chúa Trời và hôn ông.

²⁸Môi-se thuật lại cho A-rôn mọi lời Đức Giê-hô-va sai ông nói và mọi dấu lạ Ngài truyền ông làm.

²⁹Môi-se và A-rôn đi triệu tập tất cả các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên.

³⁰A-rôn thuật lại tất cả những lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se, và làm những dấu lạ trước mặt dân chúng.

³¹Dân chúng tin. Khi nghe rằng Đức Giê-hô-va đã thăm viếng dân Y-sơ-ra-ên cũng như đã thấy cảnh khổ đau của họ, thì họ cúi đầu thờ lạy.

Xuất Ai Cập Ký 5

Môi-se và A-rôn hội kiến vua Ai Cập

¹Sau đó, Môi-se và A-rôn đến trình với Pha-ra-ôn rằng: “Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của người Y-sơ-ra-ên, có phán: ‘Hãy cho dân Ta đi để họ cử hành lễ thờ phượng Ta tại hoang mạc.’”

²Nhưng Pha-ra-ôn nói: “Giê-hô-va là ai mà ta phải vâng lời để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi? Ta không biết Giê-hô-va nào hết và cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi đâu cả.”

³Môi-se và A-rôn nói: “Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ đã hiện đến với chúng tôi. Xin bệ hạ cho phép chúng tôi đi ba ngày đường vào hoang mạc để dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; nếu không, Ngài sẽ giáng dịch hạch hoặc gươm đao xuống chúng tôi.”

⁴Vua Ai Cập nói: “Hỡi Môi-se và A-rôn, sao các người xúi dân chúng bỏ việc? Hãy đi làm công việc của mình đi!”



⁵Pha-ra-ôn lại nói: “Kìa, dân cư trong xứ bây giờ đông đúc quá mà hai người lại muốn cho chúng nghỉ làm việc sao!”

Pha-ra-ôn gia tăng khổ dịch cho dân chúng

⁶Ngay trong ngày đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho các đốc công và các trưởng toán:

⁷“Các người đừng phát rơm cho dân chúng làm gạch như trước nữa. Hãy để cho chúng tự đi kiếm rơm lấy mà làm.

⁸Nhưng số lượng gạch thì các người phải buộc chúng giữ như cũ, không được giảm bớt. Vì rảnh tay nên chúng mới rủ nhau: ‘Hãy đi dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời chúng ta!’

⁹Hãy giao thêm việc nặng nhọc cho chúng để vì bận rộn công việc, chúng chẳng còn quan tâm đến những lời dối trá đó nữa.”

¹⁰Các đốc công và trưởng toán đi ra nói với dân chúng: “Pha-ra-ôn đã bảo thế này: ‘Ta chẳng cấp rơm cho các người nữa.

¹¹Hãy tự đi kiếm rơm ở đâu đó thì kiếm; nhưng công việc của các người thì không được giảm tí nào cả.”

¹²Dân chúng phải tản mác khắp đất Ai Cập để gom góp gốc rạ thế cho rơm.

¹³Các đốc công lại thúc hối: “Hãy làm cho xong việc đi, mỗi ngày phải làm đủ số quy định như khi còn phát rơm vậy.”

¹⁴Những trưởng toán người Y-sơ-ra-ên do các đốc công của Pha-ra-ôn chỉ định để theo dõi những người Y-sơ-ra-ên khác đã bị đánh và tra hỏi: “Tại sao hôm qua và hôm nay các người không làm đủ số gạch đã định như trước kia?”

¹⁵Các trưởng toán người Y-sơ-ra-ên đến kêu van với Pha-ra-ôn: “Sao bệ hạ nỡ đối xử với các đầy tớ bệ hạ như thế?

¹⁶Đầy tớ bệ hạ không được phát rơm, nhưng họ lại cứ buộc: ‘Hãy làm gạch đi!’ Nay, đầy tớ của bệ hạ bị đánh đập; nhưng lỗi là do chính dân của bệ hạ.”

¹⁷Vua đáp: “Các người là quân lười biếng, quân lười biếng! Vì vậy mà các người nói với nhau: ‘Hãy đi dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va!’

¹⁸Bây giờ hãy đi làm việc đi, chẳng ai phát rơm cho đâu; nhưng các người vẫn phải nộp đủ số gạch.”

Lời than trách của dân Y-sơ-ra-ên

¹⁹Các trưởng toán Y-sơ-ra-ên thấy mình đang lâm vào cảnh rắc rối khi người ta bảo: “Các người không được giảm số gạch đã ấn định mỗi ngày.”

²⁰Ra khỏi cung điện Pha-ra-ôn, họ gặp Môi-se và A-rôn đang đợi tại đó.

²¹Các trưởng toán nói: “Hai ông đã làm cho chúng tôi thành vật đáng tởm trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, đã trao gươm vào tay họ để giết chúng tôi. Cầu xin Đức Giê-hô-va xem xét và xử đoán các ông!”

²²Môi-se trở về và thưa với Đức Giê-hô-va: “Lạy Chúa! Tại sao Chúa ngược đãi dân này? Sao Chúa lại sai con đến đây?”

²³Từ khi con yết kiến Pha-ra-ôn và nhân danh Chúa mà nói thì vua ấy lại ngược đãi dân này, và Chúa chẳng giải cứu dân Ngài.”

Xuất Ai Cập Ký 6

Đức Chúa Trời lại hứa giải cứu dân Y-sơ-ra-ên

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Bây giờ con sẽ thấy những gì Ta làm cho Pha-ra-ôn. Thật, bởi bàn tay quyền năng của Ta, vua ấy sẽ để cho Y-sơ-ra-ên ra đi; bởi bàn tay quyền năng của Ta, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi xứ.”

²Đức Chúa Trời lại phán với Môi-se: “Ta là Đức Giê-hô-va.

³Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp với tư cách là Đức Chúa Trời Toàn Năng; nhưng Ta chưa hề tỏ cho họ biết danh Ta là Giê-hô-va.

⁴Ta cũng đã lập giao ước với họ để ban đất Ca-na-an, là đất họ đã cư ngụ như những khách lạ.

⁵Ta cũng đã nghe lời thở than của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ai Cập bắt làm nô lệ và nhớ lại giao ước của Ta.

⁶Vì vậy, con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Ta là Đức Giê-hô-va, Ta sẽ đem các con ra khỏi gánh nặng của người Ai Cập và giải phóng các con khỏi ách nô lệ. Ta sẽ giơ thẳng tay, dùng sự đoán phạt nặng nề mà chuộc các con.

⁷Ta sẽ nhận các con làm dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của các con. Các con sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, Đấng đã đem các con ra khỏi gánh nặng của người Ai Cập.

⁸Ta sẽ đem các con vào miền đất Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, và ban đất ấy cho các con làm sản nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va.”

⁹Môi-se nói tất cả điều đó với dân Y-sơ-ra-ên nhưng họ không nghe Môi-se vì tinh thần họ sa sút và ách nô lệ quá nặng nề.

¹⁰Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

¹¹“Hãy đi nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để vua ấy cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình.”

¹²Nhưng Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Thưa Chúa, con là người không có tài ăn nói; dân Y-sơ-ra-ên đã chẳng nghe con, làm sao Pha-ra-ôn nghe con được?”

¹³Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se và A-rôn, truyền cho hai ông phải đến với dân Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

Gia phả của Ru-bên

¹⁴Đây là trưởng gia tộc của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên. Các con trai của Ru-bên, trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, là: Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. Đó là gia tộc nhà Ru-bên.

Gia phả của Si-mê-ôn

¹⁵Các con trai của Si-mê-ôn là: Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ là con của người vợ Ca-na-an. Đó là gia tộc nhà Si-mê-ôn.

Gia phả của Lê-vi, tổ phụ của Môi-se và A-rôn

¹⁶Đây là tên các con trai của Lê-vi, theo bảng phả hệ của họ, là: Ghệt-sôn, Kê-hát và Mê-ra-ri. Lê-vi hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi.

- ¹⁷Các con trai của Ghệt-sôn, theo từng gia tộc là: Líp-ni, và Si-mê-i.
- ¹⁸Các con trai của Kê-hát là: Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. Kê-hát hưởng thọ một trăm ba mươi ba tuổi.
- ¹⁹Các con trai của Mê-ra-ri là: Mách-li và Mu-si. Đó là gia tộc nhà Lê-vi, theo phả hệ của họ.
- ²⁰Am-ram cưới Giô-kê-bết, cô mình; bà sinh cho ông hai người con là A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi.
- ²¹Các con trai của Dít-sê-ha là: Cô-ra, Nê-phết và Xiéc-ri.
- ²²Các con trai của U-xi-ên là: Mi-sa-ên, Ên-sa-phan và Sít-ri.
- ²³A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái của A-mi-na-đáp, em của Na-ha-sôn; nàng sinh cho ông mấy người con là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma.
- ²⁴Các con trai của Cô-ra là: Át-si, Ên-ca-na và A-bi-a-sáp. Đó là gia tộc của Cô-ra.
- ²⁵Ê-lê-a-sa, con trai của A-rôn, cưới một trong các con gái của Phu-ti-ên; bà sinh Phi-nê-a cho ông. Đây là các trưởng gia tộc của bộ tộc Lê-vi, theo gia tộc nhà Lê-vi.
- ²⁶Chính A-rôn và Môi-se là những người mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy: “Hãy theo từng đội ngũ mà đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.”
- ²⁷Cũng chính Môi-se và A-rôn là hai người đã nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, về việc đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.
- ²⁸Trong ngày Đức Giê-hô-va phán với Môi-se tại Ai Cập,
- ²⁹Ngài đã nói với Môi-se rằng: “Ta là Đức Giê-hô-va. Hãy thuật lại với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, tất cả những gì Ta đã phán với con.”
- ³⁰Môi-se thưa: “Thưa, con là người không có tài ăn nói thì làm sao Pha-ra-ôn chịu nghe con?”

Xuất Ai Cập Ký 7

Đức Chúa Trời lại sai Môi-se đi yết kiến Pha-ra-ôn



- ¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Này, Ta lập con như là Đức Chúa Trời đối với Pha-ra-ôn; còn A-rôn, anh con, sẽ là người phát ngôn của con.
- ²Con hãy thuật lại mọi điều Ta đã truyền dạy con; rồi A-rôn, anh con, sẽ trình với Pha-ra-ôn để vua ấy cho phép dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.
- ³Nhưng Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và dù Ta có gia tăng các dấu lạ phép mầu trong Ai Cập
- ⁴thì Pha-ra-ôn cũng sẽ chẳng nghe các con đâu. Ta sẽ ra tay đoán phạt Ai Cập một cách nặng nề để đem đạo quân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ đó.
- ⁵Khi Ta giang tay chống lại Ai Cập để đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi đó thì người Ai Cập sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”
- ⁶Môi-se và A-rôn làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền.
- ⁷Lúc yết kiến Pha-ra-ôn, Môi-se đã được tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba.

Cây gậy A-rôn biến thành con rắn

- ⁸Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn:
- ⁹“Khi nào Pha-ra-ôn bảo các con: ‘Hãy làm phép lạ đi,’ thì con nói với A-rôn rằng: ‘Lấy cây gậy của anh ra và ném xuống trước mặt Pha-ra-ôn thì nó sẽ biến thành con rắn.’”
- ¹⁰Vậy Môi-se và A-rôn đến với Pha-ra-ôn và làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền. A-rôn ném cây gậy xuống trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, gậy liền biến thành con rắn.
- ¹¹Pha-ra-ôn triệu tập các pháp sư và thầy phù thủy là những thuật sĩ Ai Cập đến, họ cũng dùng ma thuật mà làm y như vậy.
- ¹²Mỗi người ném gậy mình xuống; chúng cũng biến thành rắn. Nhưng cây gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ.
- ¹³Lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cõi, không chịu nghe Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

Tai vạ thứ nhất: Nước sông biến thành máu



- 14** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Lòng Pha-ra-ôn đã chai cứng; vua ấy từ chối, không chịu để dân chúng ra đi.
- 15** Hãy đến gặp Pha-ra-ôn vào buổi sáng, lúc vua đi ra bờ sông. Hãy đợi vua bên bờ sông và cầm trong tay cây gậy đã từng biến thành con rắn.
- 16** Con hãy tâu với vua rằng Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ đã sai tôi đến gặp bệ hạ và thưa với bệ hạ: ‘Hãy để cho dân Ta đi để chúng phụng sự Ta trong hoang mạc; nhưng đến bây giờ bệ hạ vẫn không vâng lời.’
- 17** Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: ‘Bởi việc này người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.’ Nay, tôi sẽ lấy cây gậy trong tay tôi mà đập xuống nước sông, và nước sẽ biến thành máu;
- 18** cá dưới sông sẽ chết; dòng sông sẽ hôi thối; người Ai Cập sẽ kinh tởm khi uống phải nước sông ấy.”
- 19** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy bảo A-rôn: ‘Cầm lấy cây gậy của anh và đưa tay trên các nguồn nước của Ai Cập, tức là các sông, rạch, ao, và các hồ chứa nước, để nước đó biến thành máu. Máu sẽ có khắp nơi trong xứ Ai Cập, cả trong những bình chứa bằng gỗ, bằng đá.’”
- 20** Môi-se và A-rôn làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông, và tất cả nước sông đều biến thành máu.
- 21** Cá dưới sông chết, dòng sông trở nên hôi thối, người Ai Cập không thể nào uống nước sông được. Cả Ai Cập chỗ nào cũng có máu.
- 22** Nhưng các thuật sĩ Ai Cập cũng dùng ma thuật làm giống như vậy nên lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi, không nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.
- 23** Pha-ra-ôn trở về cung điện, không chút bận tâm về điều đó.
- 24** Còn cả dân Ai Cập phải đào dọc theo sông để tìm nước vì họ không thể uống nước sông được.
- 25** Việc này kéo dài bảy ngày kể từ khi Đức Giê-hô-va giáng tai vạ trên sông.

Xuất Ai Cập Ký 8

Tai vạ thứ nhì: Éch nhái

- ¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se: “Hãy đi gặp Pha-ra-ôn, và nói với vua ấy rằng: Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy cho dân Ta đi để chúng phụng sự Ta.
- ²Nếu người từ chối không chịu cho đi, này, Ta sẽ giáng tai vạ ếch nhái trên khắp bờ cõi người.
- ³Sông sẽ lúc nhúc ếch nhái; chúng sẽ bò vào cung điện, phòng ngủ, và lên cả giường người, vào nhà quần thần và dân chúng người, vào trong lò bếp và thùng nhồi bột của người.
- ⁴Ếch nhái sẽ bò lên mình người, lên mình dân chúng và tất cả quần thần người.”
- ⁵Rồi Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy bảo A-rôn rằng: ‘Hãy cầm gậy đưa tay trên các nguồn nước, sông, rạch, ao, và khiến ếch nhái tràn lên đất Ai Cập.’”
- ⁶A-rôn đưa tay trên các nguồn nước của Ai Cập và ếch nhái bò lên bao phủ khắp đất.
- ⁷Các thuật sĩ cũng dùng ma thuật làm giống như vậy, và khiến ếch nhái bò lên đất Ai Cập.
- ⁸Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn đến và bảo: “Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va khiến ếch nhái tránh xa ta và dân ta thì ta sẽ để cho dân Hê-bơ-rơ đi dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va.”
- ⁹Môi-se thưa với Pha-ra-ôn rằng: “Xin vui lòng ấn định thì giờ để tôi vì bệ hạ, vì quần thần và dân chúng của bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va, để ếch nhái bị tiêu diệt khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn lại dưới sông mà thôi.”
- ¹⁰Vua đáp: “Ngày mai.” Môi-se nói: “Sẽ đúng như lời bệ hạ nói để bệ hạ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.
- ¹¹Ếch nhái sẽ đi khỏi bệ hạ, cung điện, quần thần, và dân chúng của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông mà thôi.”



¹²Sau khi Môi-se và A-rôn rời khỏi Pha-ra-ôn, Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va về nạn ếch nhái mà Ngài đã đưa đến cho Pha-ra-ôn.

¹³Đức Giê-hô-va làm theo lời Môi-se cầu xin. Ếch nhái trong nhà, trong làng, ngoài đồng đều chết hết.

¹⁴Người ta dồn ếch nhái lại thành từng đống, khắp xứ bị hôi thối.

¹⁵Nhưng khi Pha-ra-ôn thấy mình được thoát nạn thì lại cứng lòng, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

Tai vạ thứ ba: Muối

¹⁶Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy bảo A-rôn rằng: ‘Hãy giơ gậy ra, đập bụi trên đất, bụi sẽ biến thành muối tràn khắp đất Ai Cập.’”

¹⁷Hai ông làm đúng như vậy. A-rôn tay cầm gậy giơ ra, đập bụi trên đất, bụi biến thành muối bám trên người và súc vật; tất cả bụi đều biến thành muối tràn khắp đất Ai Cập.

¹⁸Các thuật sĩ cũng cố gắng dùng ma thuật để hóa muối nhưng họ không thể làm được. Muối cứ thế bám trên người và súc vật.

¹⁹Các thuật sĩ tâu với Pha-ra-ôn: “Đây là ngón tay của Đức Chúa Trời.” Nhưng lòng Pha-ra-ôn vẫn chai lì, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

Tai vạ thứ tư: Ruồi nặng

²⁰Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy dậy thật sớm và ra mắt Pha-ra-ôn khi vua đi ra bờ sông và nói với vua rằng Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy cho dân Ta đi để chúng phụng sự Ta.

²¹Vì nếu người không cho dân Ta đi, này, Ta sẽ sai ruồi nặng đến trên người, quần thần, dân chúng và cung điện người. Nhà cửa người Ai Cập và khắp các vùng đất họ sinh sống đều sẽ nhung nhúc ruồi nặng.

²²Nhưng ngày đó, Ta sẽ để riêng đất Gô-sen là nơi dân Ta cư trú; nơi đó sẽ không có ruồi nặng để người biết rằng Ta là Giê-hô-va đang ngự giữa xứ này.



23Ta sẽ phân biệt giữa dân Ta với dân người. Dấu lạ này sẽ xảy ra vào ngày mai.”

24Đức Giê-hô-va làm đúng như vậy. Những đàn ruồi nặng nhung nhúc kéo vào cung điện Pha-ra-ôn và nhà cửa của quần thần. Khắp đất Ai Cập đều bị ruồi nặng tàn phá.

Pha-ra-ôn hứa cho dân Y-sơ-ra-ên đi rồi lại cứng lòng

25Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn vào và bảo: “Hãy đi và dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời các người ngay trong xứ này.”

26Nhưng Môi-se thưa: “Làm như thế không tiện vì người Ai Cập rất ghê tởm các sinh tế mà chúng tôi dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Nếu chúng tôi dâng những sinh tế mà người Ai Cập xem là ghê tởm, liệu họ không ném đá chúng tôi sao?”

27Chúng tôi phải đi vào trong hoang mạc ba ngày đường để dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi như Ngài đã dạy bảo chúng tôi.”

28Pha-ra-ôn nói: “Ta sẽ để các người đi dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người trong hoang mạc, nhưng không được đi quá xa. Bây giờ hãy cầu nguyện cho ta.”

29Môi-se thưa: “Vâng, tôi sẽ rời khỏi bệ hạ và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va; ngày mai ruồi nặng sẽ bay khỏi bệ hạ, quần thần và dân chúng. Nhưng xin bệ hạ đừng lừa gạt mà không cho dân chúng đi dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va.”

30Môi-se rời khỏi Pha-ra-ôn, và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va.

31Ngài làm đúng như lời Môi-se cầu xin, đuổi hết ruồi nặng khỏi Pha-ra-ôn, quần thần, và dân chúng, không còn lại một con nào.

32Nhưng lần này, Pha-ra-ôn cũng lại cứng lòng, không cho dân chúng ra đi.

Xuất Ai Cập Ký 9

Tai vạ thứ năm: Súc vật bị dịch lệ



¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn và nói rằng Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ phán: ‘Hãy để cho dân Ta đi, để chúng phụng sự Ta.

²Vì nếu người không chịu cho chúng đi mà cứ cầm giữ lại

³thì này, tay của Đức Giê-hô-va sẽ giáng ôn dịch nặng nề trên các súc vật của người ngoài đồng, trên ngựa, lừa, lạc đà, bò, và chiên.

⁴Đức Giê-hô-va sẽ phân biệt giữa súc vật của dân Y-sơ-ra-ên và súc vật của người Ai Cập; không một con vật nào thuộc về dân Y-sơ-ra-ên bị chết cả.”

⁵Đức Giê-hô-va ấn định thời hạn và phán: “Ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm việc đó tại Ai Cập.”

⁶Ngày hôm sau, Đức Giê-hô-va thực hiện việc ấy; tất cả súc vật của người Ai Cập đều chết, nhưng không một con vật nào của dân Y-sơ-ra-ên phải chết cả.

⁷Pha-ra-ôn sai người đi xem xét; thật, chẳng có một con vật nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết cả. Nhưng lòng Pha-ra-ôn vẫn chai cứng, không cho dân chúng ra đi.

Tại vạ thứ sáu: Ung nhọt

⁸Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn: “Hãy hốt tro trong lò đầy tay các con, rồi Môi-se tung tro đó lên không trước sự chứng kiến của Pha-ra-ôn.

⁹Tro ấy sẽ biến thành bụi khắp đất Ai Cập, sinh ra ung nhọt và cương mủ trên thân thể người và súc vật trong cả xứ.”

¹⁰Vậy hai ông hốt tro trong lò và đứng trước mặt Pha-ra-ôn; Môi-se tung tro lên không, tro ấy sinh ra ung nhọt và cương mủ trên thân thể người và súc vật.

¹¹Vì bị ung nhọt, các thuật sĩ không thể đứng trước mặt Môi-se. Ung nhọt đã nổi trên thân thể họ cũng như trên tất cả người Ai Cập.

¹²Đức Giê-hô-va làm cho lòng Pha-ra-ôn chai cứng, không nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se.

Tại vạ thứ bảy: Mưa đá



13Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Sáng mai hãy thức dậy sớm, đứng trước mặt Pha-ra-ôn và nói rằng Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ phán: ‘Hãy cho dân Ta đi để chúng phụng sự Ta.

14Vì lần này Ta sẽ giáng các tai ương trên lòng người, quần thần, và dân người, để người biết rằng khắp thế gian không có ai bằng Ta.

15Bây giờ, Ta có thể đưa tay ra trừng phạt người và dân người bằng dịch hạch để tiêu diệt người và dân người khỏi đất rồi.

16Nhưng sở dĩ Ta để người sống là để người thấy quyền năng của Ta, và để danh Ta được truyền rao khắp đất.

17Nếu người còn cản trở, không để cho dân Ta đi,

18thì ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ giáng một trận mưa đá lớn chưa từng có ở Ai Cập từ ngày dựng nước cho đến ngày nay.

19Vậy bây giờ, hãy cho dẫn súc vật và những gì thuộc về người ở ngoài đồng vào chỗ an toàn hơn. Mọi người và vật còn ở ngoài đồng, chưa được đem vào nhà, sẽ chết hết khi mưa đá trút xuống.”

20Trong số các bề tôi Pha-ra-ôn, người nào kính sợ lời Đức Giê-hô-va thì rút nô lệ và súc vật mình về nhà;

21còn kẻ nào thờ ơ với lời Đức Giê-hô-va thì để nô lệ và súc vật mình ở ngoài đồng.

22Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con hãy đưa tay lên trời để mưa đá rơi xuống khắp đất Ai Cập, trên người, súc vật, và mọi cây cỏ ngoài đồng.”

23Môi-se giơ gậy lên trời, Đức Giê-hô-va khiến sấm sét vang động, mưa đá trút xuống, và tia chớp sáng lòa trên mặt đất. Vậy là Đức Giê-hô-va đã khiến mưa đá trút xuống Ai Cập.

24Mưa đá trút xuống, pha trộn với lửa chớp nhoáng tạo nên một trận mưa đá khủng khiếp chưa từng có kể từ ngày Ai Cập dựng nước cho đến bây giờ.

25Khắp Ai Cập, mưa đá tàn phá mọi vật ở ngoài đồng, cả người lẫn súc vật; rau cỏ ngoài đồng bị giập, tất cả cây cối đều bị gãy đổ.

²⁶Chỉ có đất Gô-sen, nơi cư trú của dân Y-sơ-ra-ên, là không bị mưa đá mà thôi.

Pha-ra-ôn hạ mình, rồi lại cứng lòng

²⁷Pha-ra-ôn triệu tập Môi-se và A-rôn vào và bảo: “Lần này trẫm đã phạm tội. Đức Giê-hô-va là công chính, còn trẫm và dân của trẫm đều lầm lỗi.

²⁸Hãy khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho sấm sét và mưa đá chấm dứt, rồi trẫm sẽ để cho các người ra đi, không phải ở lại nữa đâu!”

²⁹Môi-se đáp: “Ngay khi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay hướng về Đức Giê-hô-va; sấm sét sẽ ngừng, mưa đá sẽ dứt để bệ hạ biết rằng đất này thuộc về Đức Giê-hô-va.

³⁰Nhưng tôi biết rằng bệ hạ và quần thần chưa kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời.”

³¹(Bấy giờ đang là lúc lúa mạch trở bông, cây gai sậy ra hoa, nên lúa mạch và gai sậy bị giập nát;

³²lúa mì và tiểu mạch trở muộng, nên không bị hư hại.)

³³Môi-se rời Pha-ra-ôn, đi ra ngoài thành, giơ tay hướng về Đức Giê-hô-va; sấm sét và mưa đá ngừng lại; mưa cũng không rơi trên mặt đất nữa.

³⁴Khi thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh rồi, Pha-ra-ôn và quần thần lại phạm tội, lại cứng lòng như cũ.

³⁵Lòng Pha-ra-ôn lại chai cứng, không để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Môi-se.

Xuất Ai Cập Ký 10

Tại vạ thứ tám: Châu chấu

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đến gặp Pha-ra-ôn, vì Ta đã làm cứng lòng vua ấy và quần thần để Ta bày tỏ các dấu lạ ra giữa họ,

²và để con thuật lại cho con cháu mình những việc Ta đã làm cho dân Ai Cập, cũng như các dấu lạ Ta đã thực hiện giữa họ như thế nào, nhờ đó các con biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.”



³Môi-se và A-rôn đi đến Pha-ra-ôn và tâu: “Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ phán: ‘Người không chịu hạ mình trước mặt Ta cho đến bao giờ? Hãy cho dân Ta đi để chúng phụng sự Ta.’

⁴Nếu người không chịu để dân Ta ra đi, này, ngày mai Ta sẽ sai châu chấu tràn vào xứ sở người.

⁵Chúng sẽ phủ kín mặt đất đến nỗi người ta không còn thấy đất nữa. Chúng sẽ cắn phá những gì còn lại, tức là những gì mà trận mưa đá chưa tàn phá. Chúng cũng cắn phá cây cối của các người ngoài đồng ruộng,

⁶vào đầy cung điện người, dinh thất của tất cả quần thần người, và nhà cửa của mọi người Ai Cập. Đây là điều mà cha ông người và cả tổ phụ người cũng chưa từng thấy, từ ngày họ có mặt trên đất này cho đến ngày nay.” Nói xong, Môi-se quay đi và rời khỏi Pha-ra-ôn.

⁷Quần thần Pha-ra-ôn tâu: “Người này cứ là cái bẫy cho chúng ta cho đến bao giờ? Hãy cho dân ấy đi để chúng phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng! Bệ hạ chưa biết rằng Ai Cập đang bị nguy vong sao?”

⁸Môi-se và A-rôn lại được gọi đến gặp Pha-ra-ôn. Nhà vua nói: “Hãy đi phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đi. Nhưng ai là người sẽ phải đi?”

⁹Môi-se đáp: “Chúng tôi sẽ đi với cả nam phụ lão ấu và bầy chiên bầy bò, vì chúng tôi phải cử hành một kỳ lễ cho Đức Giê-hô-va.”

¹⁰Pha-ra-ôn nói: “Thế thì Đức Giê-hô-va cứ ở với các người đi để xem ta có cho các người và con cái các người cùng ra đi chăng! Rõ ràng là các người có âm mưu độc ác!

¹¹Không được! Chỉ có đàn ông các người đi và phụng sự Đức Giê-hô-va thôi, vì đó là điều các người đã yêu cầu.” Rồi họ đuổi Môi-se và A-rôn khỏi Pha-ra-ôn.

¹²Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con hãy giơ tay trên Ai Cập để khiến châu chấu tràn lên xứ đó, cắn phá cây cỏ và mọi vật trên đất mà mưa đá còn chừa lại.”

13Vậy Môi-se giơ gậy ra trên Ai Cập. Đức Giê-hô-va dẫn luồng gió đông thổi trên xứ ấy suốt cả ngày lẫn đêm hôm đó; sáng hôm sau, gió đông đem châu chấu đến.

14Châu chấu tràn lên khắp đất Ai Cập và đáp xuống toàn lãnh thổ. Châu chấu nhiều vô kể; trước kia chưa từng có và sau này cũng chẳng bao giờ có như vậy.

15Chúng bao phủ khắp mặt đất làm cho cả xứ đen kịt, cắn phá tất cả cây cỏ ngoài đồng và các thứ trái cây mà mưa đá còn chừa lại. Khắp lãnh thổ Ai Cập chẳng còn chút cây cối hay là rau cỏ xanh ngoài đồng ruộng.

16Pha-ra-ôn vội vàng gọi Môi-se và A-rôn đến và nói: “Ta đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người và với các người nữa.

17Vậy bây giờ, xin tha tội cho ta, chỉ lần này thôi! Hãy cầu khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người; ít ra Ngài cũng lấy đi khỏi ta cái tai vạ chết người này.”

18Môi-se lui ra khỏi Pha-ra-ôn và khẩn nguyện với Đức Giê-hô-va.

19Đức Giê-hô-va dẫn một luồng gió tây rất mạnh đến cuốn châu chấu đi và đưa chúng xuống Biển Đỏ. Khắp lãnh thổ Ai Cập không còn một con châu chấu nào.

20Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng; vua ấy không để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi.

Tai vạ thứ chín: Bóng tối dày đặc

21Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con hãy giơ tay lên trời để bóng tối bao trùm Ai Cập, thứ bóng tối như sờ được.”

22Vậy Môi-se giơ tay lên trời, bóng tối dày đặc bao trùm cả Ai Cập trong ba ngày.

23Trong ba ngày đó, người ta không nhìn thấy nhau, không ai rời khỏi chỗ mình được. Nhưng chỗ nào dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng.



²⁴Pha-ra-ôn gọi Môi-se đến và bảo: “Hãy đi phục vụ Đức Giê-hô-va. Con cái các người cũng đi với các người, chỉ để bầy chiên và bò ở lại thôi.”

²⁵Nhưng Môi-se thưa: “Bệ hạ phải để cho chúng tôi có các sinh tế và lễ vật để làm tế lễ thiêu dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.

²⁶Các bầy gia súc cũng phải theo chúng tôi, không để lại một móng chân nào. Chúng tôi sẽ dùng chúng để phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; chỉ khi nào đến nơi đó chúng tôi mới biết phải dùng thứ gì để thờ phượng Đức Giê-hô-va.”

²⁷Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, không chịu cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi.

²⁸Pha-ra-ôn nói: “Hãy lui đi cho khuất mắt ta! Hãy giữ mình, đừng bao giờ nhìn mặt ta nữa, vì ngày nào người thấy mặt ta thì người sẽ chết!”

²⁹Môi-se nói: “Đúng như bệ hạ nói, tôi sẽ chẳng còn thấy mặt bệ hạ nữa đâu.”

Xuất Ai Cập Ký 11

Môi-se báo trước tai vạ thứ mười

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và Ai Cập một tai vạ nữa. Sau đó, vua ấy sẽ để cho các con ra đi. Không những vua ấy để cho các con ra đi mà còn đuổi sạch các con khỏi đây nữa.

²Vậy hãy dặn bảo dân chúng rằng mỗi người, cả nam lẫn nữ, phải xin người láng giềng mình những món đồ bằng bạc và vàng.”

³Đức Giê-hô-va làm cho dân chúng được ơn dưới mắt người Ai Cập. Đặc biệt, dưới mắt quần thần của Pha-ra-ôn cũng như dưới mắt dân Ai Cập, Môi-se là một nhân vật rất quan trọng.

⁴Môi-se nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Khoảng nửa đêm Ta sẽ tuần hành khắp Ai Cập.’”

⁵Tất cả các con trưởng nam trong xứ Ai Cập sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn đang trị vì cho đến con cả của người hầu gái đang xay cối, và cả đến con đầu lòng của súc vật nữa.'

⁶Khắp Ai Cập sẽ có tiếng kêu khóc inh ỏi như chưa từng có và cũng sẽ chẳng bao giờ có như vậy.

⁷Trái lại, trong dân Y-sơ-ra-ên, ngay đến chó cũng sẽ chẳng sủa người hoặc súc vật, để các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên với dân Ai Cập như thế nào.

⁸Bấy giờ, quần thần của bệ hạ sẽ xuống gặp tôi, cúi mình trước mặt tôi và nói: 'Ông và cả dân chúng theo ông hãy đi đi!' Sau đó tôi sẽ ra đi." Nói xong, Mô-i-se rời Pha-ra-ôn trong cơn nóng giận.

⁹Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se: "Pha-ra-ôn không chịu nghe con là để Ta gia tăng các dấu lạ trong xứ Ai Cập."

¹⁰Mô-i-se và A-rôn thực hiện các dấu lạ đó trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên vua ấy không chịu để cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình.

Xuất Ai Cập Ký 12

Thiết lập lễ Vượt Qua

¹Tại Ai Cập, Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se và A-rôn rằng:

²"Tháng này sẽ là tháng thứ nhất cho các con, tức là tháng giêng trong năm.

³Hãy nói với toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng vào ngày mừng mười tháng này, mỗi gia trưởng phải bắt một con chiên con, mỗi nhà một con.

⁴Nếu nhà nào ít người quá, không ăn hết một con, thì tùy theo số người mà chung với người hàng xóm gần mình nhất; và tùy theo sức ăn của mỗi người mà tính số chiên con.

⁵Hãy bắt trong bầy chiên hoặc trong bầy dê của các con, một chiên con đực hay là dê con đực một năm tuổi, không tì vết;



- ⁶giữ đó cho đến ngày mười bốn tháng này; đó là ngày cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết con vật vào lúc chiều tối.
- ⁷Họ sẽ lấy máu bôi lên hai thanh dọc và thanh ngang cửa ra vào của nhà nào ăn thịt chiên con đó.
- ⁸Đêm ấy họ sẽ ăn thịt quay trên lửa với bánh không men và rau đắng.
- ⁹Các con chớ ăn thịt chưa chín hay là thịt luộc mà phải quay trên lửa cả đầu, giò, và bộ lòng.
- ¹⁰Đừng để vật gì thừa đến sáng mai; nếu còn lại thứ gì, hãy thiêu đi.
- ¹¹Các con phải ăn bữa ấy theo cách này: Lưng thắt lại, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hồi hả. Đó là lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va.
- ¹²Đêm ấy, Ta sẽ đi khắp đất Ai Cập, hành hại tất cả các con đầu lòng của Ai Cập, cả người lẫn súc vật. Ta sẽ phán xét tất cả các thần của Ai Cập vì Ta là Đức Giê-hô-va.
- ¹³Máu bôi trên nhà các con đang ở sẽ là dấu hiệu cho các con. Khi Ta hành hại Ai Cập, thấy máu đó thì Ta sẽ lướt qua và sẽ không có tai nạn nào giáng xuống tiêu diệt các con.
- ¹⁴Ngày ấy sẽ là một kỷ niệm cho các con. Qua mọi thế hệ các con hãy giữ nó như một ngày lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một luật phải tuân giữ đời đời.
- ¹⁵Trong bảy ngày các con phải ăn bánh không men. Ngay trong ngày thứ nhất, các con phải loại bỏ men khỏi nhà mình; vì nếu ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy thì sẽ bị loại trừ khỏi Y-sơ-ra-ên.
- ¹⁶Ngày thứ nhất, các con sẽ có cuộc nhóm họp thánh; đến ngày thứ bảy các con cũng sẽ có cuộc nhóm họp thánh nữa. Trong những ngày ấy, các con không nên làm việc gì cả, chỉ lo chuẩn bị thức ăn cần thiết cho mỗi người mà thôi.
- ¹⁷Vậy các con hãy giữ lễ Bánh Không Men vì trong chính ngày đó Ta đã đem đạo quân các con ra khỏi Ai Cập. Vì vậy, qua mọi thế hệ các con phải giữ ngày này như một luật đời đời.



18Từ buổi chiều ngày mười bốn tháng giêng các con sẽ ăn bánh không men cho đến chiều ngày hai mươi mốt tháng đó.

19Trong bảy ngày, không nên để men trong nhà; vì dù là người ngoại bang hay là người bản xứ, nếu ai ăn bánh có men sẽ bị loại trừ khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên.

20Chớ nên ăn thức ăn gì có men. Dù ở đâu các con cũng phải ăn bánh không men.”

21Vậy Môi-se mời tất cả trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến và nói: “Hãy đi bắt một chiên con tùy theo gia đình mình và giết nó làm lễ Vượt Qua.

22Rồi lấy một bó bài hương nhúng vào máu trong chậu, bôi lên thanh ngang và hai thanh dọc cửa ra vào. Từ đó cho đến sáng, không ai trong anh em được ra khỏi cửa nhà mình.

23Đức Giê-hô-va sẽ đi qua để hành hại người Ai Cập; khi thấy máu nơi khung cửa ra vào, Ngài sẽ đi lướt qua và không cho thiên sứ hủy diệt vào nhà anh em để hành hại.

24Hãy giữ lễ này như một luật đời đời cho anh em và con cháu anh em.

25Khi nào anh em vào đất mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho, như lời Ngài đã hứa, thì hãy giữ lễ này.

26Khi con cháu anh em hỏi: ‘Lễ này nghĩa là gì?’

27Hãy trả lời: ‘Ấy là lễ dâng sinh tế Vượt Qua của Đức Giê-hô-va. Vì khi hành hại người Ai Cập, Ngài đã vượt qua các nhà của dân Y-sơ-ra-ên và dung tha nhà chúng ta.’”

28Nghe xong, dân Y-sơ-ra-ên cúi đầu thờ phượng, rồi họ đi và làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền Môi-se và A-rôn.

Tại vạ thứ mười: Các con đầu lòng bị giết

29Vào nửa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại tất cả các con đầu lòng tại Ai Cập, từ thái tử của Pha-ra-ôn đang trị vì cho đến con cả của các tù nhân đang bị giam trong ngục, và tất cả con đầu lòng của súc vật.

- 30**Đang đêm, Pha-ra-ôn và quân thần cùng tất cả người Ai Cập đều thức dậy. Có tiếng kêu khóc inh ỏi trong Ai Cập vì chẳng một nhà nào là không có người chết.
- 31**Trong đêm đó, Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn đến và nói: “Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy trở dậy, ra khỏi dân ta và đi phục vụ Đức Giê-hô-va như các người đã nói.
- 32**Cũng hãy dẫn bầy chiên và đàn gia súc đi như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa.”
- 33**Người Ai Cập thúc giục dân Y-sơ-ra-ên mau ra khỏi bờ cõi vì họ nói: “Chúng ta sẽ chết cả thôi!”
- 34**Vậy dân chúng đem bột nhồi chưa lên men đi và gói luôn cả những thùng nhồi bột vào trong áo tơi rồi vác lên vai.
- 35**Dân Y-sơ-ra-ên cũng đã làm theo lời Môi-se dặn, họ xin người Ai Cập các thứ châu báu bằng bạc, bằng vàng và quần áo.
- 36**Đức Giê-hô-va làm cho dân chúng được ơn dưới mắt người Ai Cập, nên họ sẵn lòng cho những gì dân Y-sơ-ra-ên xin. Như thế, dân Y-sơ-ra-ên đã tước đoạt của cải người Ai Cập.
- 37**Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt; có khoảng sáu trăm nghìn đàn ông đi bộ, không tính trẻ con.
- 38**Cũng có một số đông người ngoại bang cùng đi, mang theo rất nhiều đàn chiên và gia súc.
- 39**Họ nướng bánh không men bằng bột đã đem theo từ Ai Cập. Bột không có men vì họ bị đuổi khỏi Ai Cập một cách gấp rút nên không kịp chuẩn bị lương thực.
- 40**Thời gian dân Y-sơ-ra-ên cư ngụ tại Ai Cập là bốn trăm ba mươi năm.
- 41**Đúng vào ngày cuối cùng của bốn trăm ba mươi năm, tất cả các đạo quân của Đức Giê-hô-va ra khỏi Ai Cập.



⁴²Ấy là đêm Đức Giê-hô-va canh giữ, vì trong đêm đó Ngài đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. Vì thế, qua mọi thế hệ, dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó để tôn kính Đức Giê-hô-va.

⁴³Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn: “Đây là luật về lễ Vượt Qua: Người ngoại bang không được ăn lễ đó.

⁴⁴Còn với nô lệ đã được mua bằng tiền thì chỉ sau khi chịu cắt bì, họ mới được ăn.

⁴⁵Khách vắng lai và người làm thuê cũng không được ăn.

⁴⁶Lễ đó chỉ được ăn trong nhà; đừng đem thịt ra ngoài và cũng đừng làm gãy một cái xương nào.

⁴⁷Toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt Qua.

⁴⁸Khi có ngoại kiều tạm trú trong nhà các con muốn giữ lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu cắt bì rồi mới được đến gần và giữ lễ này; người ấy được coi như người bản xứ. Nhưng ai không chịu cắt bì thì sẽ không được ăn.

⁴⁹Đó là một luật chung cho người bản xứ cũng như cho ngoại kiều cư ngụ giữa các con.”

⁵⁰Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã truyền bảo Môi-se và A-rôn.

⁵¹Chính trong ngày đó, Đức Giê-hô-va đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập theo đội ngũ.

Xuất Ai Cập Ký 13

Kỷ niệm ngày ra khỏi Ai Cập

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy cung hiến cho Ta tất cả các con đầu lòng được sinh ra trong dân Y-sơ-ra-ên, cả người lẫn súc vật, vì mọi con đầu lòng đều thuộc về Ta.”

³Môi-se nói với dân chúng rằng: “Hãy kỷ niệm ngày này vì đây là ngày Đức Giê-hô-va dùng cánh tay quyền năng đem anh em ra khỏi Ai Cập, tức là khỏi nhà nô lệ; chớ ăn bánh có men.

⁴Hôm nay, anh em ra đi nhằm vào tháng A-bíp

⁵Vậy, khi nào Đức Giê-hô-va đưa anh em vào đất của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, là miền đất đượm sữa và mật mà Ngài đã thề với tổ phụ là sẽ ban cho anh em, thì cứ đến tháng này anh em nhớ cử hành nghi lễ đó.

⁶Trong bảy ngày, anh em sẽ ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy, phải tổ chức ngày lễ cho Đức Giê-hô-va.

⁷Phải ăn bánh không men trong bảy ngày; bánh có men, hoặc men sẽ không được xuất hiện ở bất cứ nơi nào trên khắp lãnh thổ.

⁸Trong ngày đó, hãy giải thích cho con trai anh em rằng: ‘Cha làm vậy vì những gì Đức Giê-hô-va làm cho cha khi ra khỏi Ai Cập.’

⁹Và đối với anh em, đó sẽ như một dấu ấn trên tay, một kỷ niệm giữa hai mắt để cho luật pháp của Đức Giê-hô-va ở trên miệng anh em; vì Đức Giê-hô-va đã dùng cánh tay quyền năng đem anh em ra khỏi Ai Cập.

¹⁰Vậy nên hằng năm, anh em phải giữ lễ này đúng kỳ ấn định.”

Việc dâng con đầu lòng

¹¹“Khi Đức Giê-hô-va đã đưa anh em vào đất Ca-na-an, như Ngài đã thề với anh em và tổ phụ anh em, và khi Ngài đã ban xứ đó cho anh em rồi,

¹²thì hãy đem dâng cho Đức Giê-hô-va con trưởng nam cùng những con đực đầu lòng của bầy súc vật anh em, vì chúng nó thuộc về Đức Giê-hô-va.

¹³Nhưng với con lừa đầu lòng, anh em phải dùng chiên con hay là dê con mà chuộc; nếu không, anh em hãy bẻ cổ nó. Anh em cũng phải chuộc mọi trưởng nam trong số các con trai mình.

14Một ngày kia con trai anh em có hỏi: ‘Điều này có ý nghĩa gì?’ anh em hãy nói: ‘Vì Đức Giê-hô-va đã dùng cánh tay quyền năng đem chúng ta ra khỏi Ai Cập, thoát khỏi nhà nô lệ.

15Khi Pha-ra-ôn cứng lòng không chịu để chúng ta ra đi, Ngài đã giết hết các con đầu lòng trong xứ Ai Cập, từ con trưởng nam của người ta cho đến con đầu lòng của súc vật. Vì thế mà cha dâng lên Đức Giê-hô-va mọi con đực đầu lòng để làm sinh tế, và chuộc lại con trưởng nam trong số các con trai của cha.’

16Đó sẽ là một dấu hiệu nơi tay và biểu tượng trên trán giữa hai mắt của anh em, để nhắc rằng Đức Giê-hô-va đã dùng cánh tay quyền năng đem chúng ta ra khỏi Ai Cập.”

Dân Y-sơ-ra-ên đi vào hoang mạc

17Khi Pha-ra-ôn để dân Y-sơ-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ đi bằng con đường xuyên qua đất Phi-li-tin, dù đường ấy gần hơn, vì Ngài nói: “E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chăng.”

18Cho nên Đức Chúa Trời dẫn dân chúng đi vòng theo đường trong hoang mạc, về hướng Biển Đỏ. Khi ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên được trang bị khí giới để chiến đấu.

19Môi-se đem theo hài cốt của Giô-sép, vì trước đây Giô-sép đã bắt dân Y-sơ-ra-ên thề khi ông nói: “Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng các con; hãy đem hài cốt ta theo các con ra khỏi đây.”

Trụ mây và trụ lửa

20Sau khi rời Su-cốt, họ đóng trại tại Ê-tam, ven hoang mạc.

21Đức Giê-hô-va đi trước dân chúng; ban ngày thì ở trong một trụ mây để dẫn đường, ban đêm trong một trụ lửa để soi sáng; nhờ vậy họ đi được cả ngày lẫn đêm.

22Trụ mây ban ngày, trụ lửa ban đêm chẳng bao giờ cách xa dân chúng.

Xuất Ai Cập Ký 14

Pha-ra-ôn đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên



¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên quay lại đóng trại trước Phi Ha-hi-rốt, giữa Mít-đôn và biển, đối diện Ba-anh Sê-phôn. Các con hãy đóng trại ngang đó, trên bờ biển.

³Vì Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Dân đó đang luẩn quẩn trong xứ; hoang mạc đã vây kín chúng rồi.’

⁴Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và sẽ đuổi theo dân đó. Nhưng Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn và cả quân đội của vua ấy; người Ai Cập sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.” Dân Y-sơ-ra-ên đã làm đúng như vậy.

⁵Khi vua Ai Cập được báo tin rằng dân Hê-bơ-rơ đã trốn đi rồi, lòng Pha-ra-ôn và quần thần đối với dân đó liền thay đổi, họ nói: “Chúng ta đã làm gì vậy, tha cho dân Y-sơ-ra-ên đi để chúng không còn phục dịch chúng ta nữa sao?”

⁶Pha-ra-ôn chuẩn bị chiến xa và dẫn quân đi.

⁷Vua đem sáu trăm chiến xa tốt nhất và tất cả các chiến xa khác trong Ai Cập; trên mỗi xe đều có các sĩ quan chỉ huy.

⁸Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, cứng lòng và đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, trong khi dân này cứ hiên ngang ra đi.

⁹Người Ai Cập với ngựa, chiến xa, kỵ binh, cùng quân đội của Pha-ra-ôn đuổi theo và bắt kịp dân Y-sơ-ra-ên khi họ đang đóng trại trên bờ biển, gần Phi Ha-hi-rốt, đối diện với Ba-anh Sê-phôn.

¹⁰Khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên nhìn lên thấy quân Ai Cập đang đuổi theo. Họ vô cùng kinh hãi, kêu van Đức Giê-hô-va.

¹¹Họ nói với Môi-se: “Ở Ai Cập không đủ mồ chôn hay sao mà ông đem chúng tôi vào chết trong hoang mạc này? Ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập để làm gì chứ?”

12 Chẳng phải chúng tôi đã nói với ông tại Ai Cập rằng: ‘Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi phục dịch dân Ai Cập’ đó sao? Vì thà phục dịch họ còn hơn phải chết trong hoang mạc!’”

13 Môi-se nói với dân chúng: “Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa.

14 Đức Giê-hô-va sẽ chiến đấu cho anh em, còn anh em cứ yên lặng.”

15 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Sao con kêu van Ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ tiến bước.

16 Còn con, hãy cầm gậy lên, đưa tay trên mặt biển và rẽ nước ra để dân Y-sơ-ra-ên đi trên đất khô mà qua biển.

17 Ta sẽ làm cho dân Ai Cập cứng lòng để chúng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển; Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn, vì cả quân đội, chiến xa, và kỵ binh của ông ta.

18 Khi Ta được tôn vinh vì Pha-ra-ôn, chiến xa, và kỵ binh của ông ta, thì người Ai Cập sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

19 Thiên sứ Đức Chúa Trời vốn đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên, đã di chuyển và đi phía sau; còn trụ mây cũng chuyển từ phía trước mặt họ ra phía sau,

20 đứng giữa trại quân Ai Cập và trại quân Y-sơ-ra-ên. Ánh mây làm cho bên này bị tối tăm nhưng bên kia được soi sáng nên suốt đêm hai bên không tiến gần nhau được.

VƯỢT QUA BIỂN ĐỎ

21 Môi-se giơ tay trên biển; suốt đêm đó, Đức Giê-hô-va khiến một trận gió đông thổi mạnh để dồn biển lại. Ngài làm cho nước rẽ ra, biển thành đất khô.

22 Dân Y-sơ-ra-ên đi trên đất khô mà qua biển; còn nước làm thành một bức tường ngăn bên phải và bên trái của họ.

²³Người Ai Cập đuổi theo. Tất cả ngựa, chiến xa và kỵ binh của Pha-ra-ôn đều theo họ xuống biển.

²⁴Vào sáng sớm, Đức Giê-hô-va từ trong trụ mây và lửa nhìn xuống quân đội Ai Cập và làm cho họ bị rối loạn.

²⁵Ngài tháo bánh xe của họ, khiến họ điều khiển xe một cách nặng nhọc. Người Ai Cập nói với nhau: “Chúng ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va thay dân đó mà chiến đấu với người Ai Cập.”

²⁶Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con hãy giơ tay trên biển để nước trở lại phủ lấp người Ai Cập, các chiến xa và kỵ binh của chúng.”

²⁷Rạng sáng, Môi-se giơ tay trên biển thì biển trở lại mực nước cũ. Người Ai Cập chạy trốn nhưng Đức Giê-hô-va ném họ xuống biển.

²⁸Nước trở lại phủ lấp chiến xa, kỵ binh, cả đoàn quân của Pha-ra-ôn và những kẻ đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển chẳng một ai sống sót.

²⁹Còn dân Y-sơ-ra-ên đi trên đất khô mà vượt qua biển, nước làm thành bức tường ngăn bên phải và bên trái của họ.

³⁰Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Ai Cập; họ thấy người Ai Cập phơi xác trên bãi biển.

³¹Dân Y-sơ-ra-ên chứng kiến công việc kinh khiếp mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ai Cập nên họ kính sợ Ngài, tin Ngài và tin Môi-se, đầy tớ Ngài.

Xuất Ai Cập Ký 15

Bài ca chiến thắng của Môi-se

¹Bấy giờ, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát lên bài ca này cho Đức Giê-hô-va: “Tôi ca tụng Đức Giê-hô-va, Vì Ngài rất cao cả uy nghiêm. Ngài đã ném xuống biển Ngựa và người cưỡi ngựa.

²Đức Giê-hô-va là sức mạnh và là bài ca của tôi; Ngài là Đấng cứu rỗi tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi tôn ngợi Ngài; Là Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tôi tôn kính Ngài.

³Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ; Danh Ngài là Giê-hô-va.

- ⁴Ngài đã ném xuống biển chiến xa và cả quân lực Pha-ra-ôn; Quan tướng ưu tú của người bị nhận chìm trong Biển Đỏ,
- ⁵Vực thẳm đã vùi lấp họ; Họ chìm xuống đáy biển sâu như một hòn đá.
- ⁶Lạy Đức Giê-hô-va! Tay phải Ngài rạng ngời quyền uy. Lạy Đức Giê-hô-va! Tay phải Ngài nghiền nát quân thù.
- ⁷Bằng sự uy nghiêm cao cả, Ngài đánh đổ kẻ thù nghịch. Ngài nổi giận phừng phừng, Thiêu đốt họ như rơm rạ.
- ⁸Hơi thở từ lỗ mũi Ngài khiến nước dồn lại, Các dòng nước dựng đứng như một bức tường; Nước sâu đóng băng trong lòng biển.
- ⁹Địch quân nói rằng: ‘Ta đuổi theo; ta sẽ bắt kịp; Ta sẽ chia nhau chiến lợi phẩm. Thèm muốn của ta sẽ được thỏa mãn. Ta rút gươm ra; tay ta sẽ tiêu diệt họ.’
- ¹⁰Ngài đã thở hơi ra, biển vùi lấp chúng lại; Chúng chìm xuống như cục chì trong dòng nước cuộn cuộn.
- ¹¹Lạy Đức Giê-hô-va! Trong số các thần, có ai giống như Ngài? Ai so được với Ngài, rạng ngời trong thánh khiết, Đáng kính sợ và tôn vinh, Làm những việc nhiệm màu?
- ¹²Ngài đã đưa tay phải ra, Đất đã nuốt lấy chúng.
- ¹³Ngài lấy tình yêu thương dìu dắt dân mà Ngài đã chuộc lại; Ngài đã dùng quyền năng đưa họ về nơi ngự thánh của Ngài.
- ¹⁴Các dân tộc nghe đến đều run sợ, Nổi hải hùng xâm chiếm dân Phi-li-tin.
- ¹⁵Các thủ lĩnh Ê-đôm bối rối; Những dũng sĩ Mô-áp run rẩy; Cả dân Ca-na-an đều hoảng kinh.
- ¹⁶Nổi khiếp sợ và kinh hoàng giáng xuống chúng; Lạy Đức Giê-hô-va! Vì quyền năng của cánh tay Ngài, Chúng bị cầm như đá, cho đến khi dân Ngài vượt qua; Cho đến khi dân mà Ngài cứu chuộc vượt qua rồi.

¹⁷Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đem dân ấy vào, và cho họ cư ngụ trên núi cơ nghiệp Ngài, Tức là chỗ Ngài đã sắm sẵn để làm nơi ngụ Ngài, Lạy Chúa! Đó là Đền Thánh mà tay Ngài đã lập.

¹⁸Đức Giê-hô-va sẽ trị vì đời đời, mãi mãi.”

¹⁹Khi ngựa, chiến xa, và kỵ binh của Pha-ra-ôn đã xuống biển thì Đức Giê-hô-va đem nước biển phủ lấp họ. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đi trên đất khô giữa lòng biển cả.

Bài ca của Mi-ri-am

²⁰Bấy giờ, nữ tiên tri Mi-ri-am, chị của A-rôn, tay cầm trống cơm, và tất cả phụ nữ đi theo bà đều cầm trống cơm nhảy múa.

²¹Mi-ri-am cất tiếng ca rằng: “Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va Vì Ngài rất cao cả uy nghiêm. Ngài đã ném xuống biển Ngựa và người cưỡi ngựa.”

Dân Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc

(15:22 – 40:38)

Nước đắng tại Ma-ra

²²Sau đó, Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Biển Đỏ, đi vào hoang mạc Su-rơ. Họ đi trọn ba ngày trong hoang mạc nhưng không tìm thấy nước.

²³Khi đến đất Ma-ra, vì nước ở Ma-ra đắng nên họ không thể uống được; do đó nơi này có tên là Ma-ra.

²⁴Dân chúng phàn nàn với Môi-se rằng: “Chúng tôi sẽ lấy gì mà uống đây?”

²⁵Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va. Ngài chỉ cho ông một khúc gỗ, ông ném xuống nước thì nước trở nên ngọt. Tại đây Đức Giê-hô-va lập luật lệ và quy tắc cho dân chúng, và cũng tại đây Ngài thử lòng họ.

²⁶Ngài phán: “Nếu các con chăm chú nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, làm điều ngay thẳng trước mặt Ta, lắng tai nghe các điều răn và gìn giữ mọi luật lệ Ta thì Ta sẽ không giáng trên các con một bệnh nào trong các bệnh mà Ta đã giáng trên dân Ai Cập. Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho các con.”

²⁷Kể đó, dân chúng đến Ê-lim nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Dân chúng đóng trại bên cạnh các suối nước.



Xuất Ai Cập Ký 16

Dân Y-sơ-ra-ên oán trách Chúa trong hoang mạc Sin

¹Vào ngày mười lăm tháng thứ hai sau khi ra khỏi Ai Cập, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rời Ê-lim để đi vào hoang mạc Sin, nằm giữa Ê-lim và Si-na-i.

²Trong hoang mạc, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên oán trách Môi-se và A-rôn.

³Dân Y-sơ-ra-ên nói với hai ông: “Ước gì chúng tôi chết bởi tay Đức Giê-hô-va trong đất Ai Cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh no nê! Nhưng hai ông lại dẫn chúng tôi vào trong hoang mạc này để cả đoàn dân phải chết đói.”

⁴Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Này, để thử xem họ có đi theo luật lệ của Ta không. Ta sẽ ban mưa bánh từ trời cho các con và mỗi ngày dân chúng sẽ đi ra lượm phần bánh trong ngày.

⁵Vào ngày thứ sáu, phần họ chuẩn bị đem về sẽ gấp đôi phần họ lượm hằng ngày.”

⁶Môi-se và A-rôn nói với tất cả dân Y-sơ-ra-ên: “Chiều nay, anh em sẽ nhận biết rằng chính Đức Giê-hô-va đã đem anh em ra khỏi Ai Cập;

⁷và sáng mai, anh em sẽ thấy vinh quang của Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời anh em oán trách Ngài. Còn chúng tôi có là ai đâu mà anh em oán trách chúng tôi?”

⁸Môi-se nói: “Buổi chiều Đức Giê-hô-va sẽ ban phát thịt cho anh em ăn, và buổi sáng bánh sẽ dư dật vì Ngài đã nghe lời anh em oán trách Ngài. Còn chúng tôi có là ai? Không phải anh em oán trách chúng tôi đâu, mà là oán trách Đức Giê-hô-va đó.”

⁹Môi-se bảo A-rôn: “Hãy nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Anh em hãy đến trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời oán trách của anh em rồi.’”

¹⁰Trong lúc A-rôn đang nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, họ nhìn về phía hoang mạc và chợt thấy hào quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trong đám mây.

¹¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

12“Ta đã nghe lời oán trách của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, con hãy nói lại với họ rằng: ‘Buổi chiều các con sẽ ăn thịt, buổi sáng sẽ ăn bánh no nê, rồi các con sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.’”

Chim cú và ma-na

13Chiều hôm ấy, chim cú bay đến và bao phủ trại quân; còn buổi sáng thì có một lớp sương đọng quanh trại quân.

14Khi lớp sương đó tan đi, trên mặt hoang mạc hiện ra thứ gì nho nhỏ, tròn mịn như hạt sương đọng trên mặt đất.

15Thấy vậy, dân Y-sơ-ra-ên hỏi nhau: “Cái gì vậy?” Vì họ chẳng biết vật đó là gì. Môi-se nói với dân chúng: “Đó là bánh mà Đức Giê-hô-va ban cho anh em để làm thức ăn.”

Thẻ lệ về ma-na

16“Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán truyền: ‘Mỗi người hãy ra lượm theo sức ăn của mình, mỗi nhân khẩu một ô-me tùy theo số người trong mỗi trại của mình.’”

17Dân Y-sơ-ra-ên làm như vậy, kẻ lượm nhiều, người lượm ít.

18Nhưng khi đong thì theo từng hai lít, ai lượm nhiều chẳng được hơn, ai lượm ít cũng chẳng thiếu. Mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn.

19Môi-se nói với dân chúng: “Đừng ai để dành đến sáng mai.”

20Nhưng dân chúng chẳng nghe lời Môi-se; một vài người đã để lại đến sáng mai thì bánh sinh ra sâu và có mùi hôi thối. Môi-se nổi giận với họ.

21Như thế, mỗi buổi sáng họ ra lượm bánh, mỗi người lượm theo sức mình ăn. Khi mặt trời nắng nóng thì vật đó tan ra.

22Vào ngày thứ sáu, dân chúng lượm gấp đôi số bánh, mỗi người bốn lít. Các người lãnh đạo hội chúng đến trình cho Môi-se rõ.

23Ông nói: “Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Ngày mai là ngày nghỉ, là ngày sa-bát thánh cho Đức Giê-hô-va, hãy nường món gì anh em muốn

nướng, hãy nấu món gì anh em muốn nấu, và những gì còn thừa, hãy để dành đến sáng mai.”

24Vậy họ để dành đến sáng mai, như lời Môi-se đã truyền dạy, vật đó chẳng có mùi hôi thối và cũng không sinh sâu bọ.

25Môi-se nói: “Hôm nay, hãy ăn thức ăn đó vì là ngày sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Hôm nay, anh em sẽ chẳng tìm thấy thức ăn ấy ngoài đồng đâu.

26Anh em lượm trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày sa-bát, sẽ chẳng có gì cả.”

27Tuy vậy, vào ngày thứ bảy cũng có một vài người trong dân chúng đi ra lượm và họ chẳng tìm được gì hết.

28Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Các con không chịu vâng giữ điều răn và luật pháp Ta cho đến bao giờ?”

29Hãy nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các con ngày sa-bát, vì thế vào ngày thứ sáu Ngài ban cho các con hai ngày bánh. Trong ngày thứ bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, không ai được ra khỏi nhà.”

30Như vậy, vào ngày thứ bảy dân chúng được nghỉ ngơi.

31Nhà Y-sơ-ra-ên đặt tên thức ăn này là ma-na. Nó giống như hột ngò, màu trắng, vị như bánh ngọt pha mật ong.

32Môi-se nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán truyền: ‘Hãy đong đầy hai lít ma-na, và lưu giữ qua các thế hệ để họ thấy thứ bánh Ta đã cho các con ăn nơi hoang mạc khi Ta đem các con ra khỏi đất Ai Cập.’”

33Môi-se nói với A-rôn: “Hãy lấy một cái bình và đựng đầy hai lít ma-na, rồi đặt trước mặt Đức Giê-hô-va để lưu truyền qua các thế hệ.”

34A-rôn đặt bình đó trước Bàng Chứng Ước để được lưu giữ như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

35Dân Y-sơ-ra-ên ăn ma-na suốt bốn mươi năm, cho đến khi vào vùng đất định cư. Họ đã ăn ma-na cho đến khi vào bờ cõi đất Ca-na-an.

36Một ô-me là một phần mười của ê-pha.

Xuất Ai Cập Ký 17

Dân Y-sơ-ra-ên oán trách tại Rê-phi-đim

(Dân 20:1-13)

¹Từ hoang mạc Sin, theo lệnh của Đức Giê-hô-va, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên di chuyển từng chặng, đến đóng trại tại Rê-phi-đim. Ở đây không có nước cho dân chúng uống.

²Dân chúng gây chuyện với Môi-se rồi nói: “Hãy cho chúng tôi nước uống.” Môi-se đáp rằng: “Tại sao anh em gây chuyện với tôi? Tại sao anh em dám thử Đức Giê-hô-va?”

³Nhưng ở đó dân chúng khát nước và họ oán trách Môi-se: “Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập rồi để cho chúng tôi, con cái và đàn súc vật của chúng tôi phải chịu chết khát thế này?”

⁴Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va: “Con phải làm gì với dân này? Thiếu điều họ ném đá con!”

Nước phun ra từ tảng đá Hô-rếp

⁵Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đi trước dân chúng, dẫn theo một số trưởng lão Y-sơ-ra-ên và cầm trong tay cây gậy mà con đã đập dưới sông, rồi đi.

⁶Này, Ta sẽ đứng trước mặt con, trên tảng đá tại Hô-rếp kia. Con hãy đập tảng đá thì nước từ đó sẽ chảy ra cho dân chúng uống.” Môi-se làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên.

⁷Môi-se đặt tên nơi này là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì dân Y-sơ-ra-ên đã gây chuyện với ông và dám thử Đức Giê-hô-va khi nói: “Đức Giê-hô-va có ở giữa chúng ta không?”

Chiến thắng quân A-ma-léc

⁸Bấy giờ quân A-ma-léc đến khiêu chiến với Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim.

⁹Môi-se nói với Giô-suê: “Hãy chọn cho chúng ta những tráng sĩ đi chiến đấu với quân A-ma-léc. Ngày mai tôi sẽ đứng trên đỉnh đồi với cây gậy của Đức Chúa Trời trong tay.”



- ¹⁰Giô-suê đã chiến đấu với quân A-ma-léc theo lệnh Môi-se truyền; còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ đi lên đỉnh đồi.
- ¹¹Mỗi khi Môi-se giơ tay lên thì quân Y-sơ-ra-ên thắng thế; nhưng khi ông hạ tay xuống thì quân A-ma-léc lại thắng thế.
- ¹²Khi đôi tay Môi-se đã mỏi, họ lấy một hòn đá kê cho ông ngồi lên; rồi A-rôn và Hu-rơ đứng hai bên, mỗi người một phía, đỡ tay ông lên; nhờ vậy tay ông chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn.
- ¹³Giô-suê dùng gươm đánh bại vua và dân A-ma-léc.
- ¹⁴Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy chép điều này vào một cuốn sách để lưu niệm và nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ xóa sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ.”
- ¹⁵Môi-se lập một bàn thờ và đặt tên là “Giê-hô-va là ngọn cờ của tôi”.
- ¹⁶Ông nói: “Vì một bàn tay của A-ma-léc đã giơ lên chống lại ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va sẽ chinh chiến với chúng từ thế hệ này qua thế hệ khác.”

Xuất Ai Cập Ký 18

Giê-trô viếng thăm Môi-se

- ¹Giê-trô, thầy tế lễ Ma-đi-an và là ông gia của Môi-se, nghe được tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài cũng như Ngài đã dẫn Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập như thế nào.
- ²Lúc trước, khi Môi-se gửi vợ là Sê-phô-ra về nhà Giê-trô là ông gia của Môi-se; Giê-trô đã nhận Sê-phô-ra
- ³cùng hai con trai, một đứa tên là Ghệt-sôm, vì Môi-se nói rằng: “Tôi kiêu ngạo trên đất khách”;
- ⁴và một đứa tên là Ê-li-ê-se, vì ông nói: “Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi là sự cứu giúp của tôi, đã giải cứu tôi khỏi gươm Pha-ra-ôn.”
- ⁵Bây giờ Giê-trô, ông gia của Môi-se, đem hai con trai và vợ Môi-se đến thăm ông trong hoang mạc, nơi ông đóng trại gần bên núi Đức Chúa Trời.



⁶Giê-trô sai người báo với Môi-se: “Ta là Giê-trô, ông gia của con, ta cùng vợ của con và hai con trai con đến thăm con.”

⁷Môi-se ra đón rước ông gia mình, cúi chào và hôn người. Họ hỏi thăm nhau, rồi vào trại.

⁸Môi-se thuật lại cho ông gia mình tất cả những gì mà Đức Giê-hô-va đã vì Y-sơ-ra-ên làm cho Pha-ra-ôn và người Ai Cập, mọi gian khổ mà dân Y-sơ-ra-ên gặp phải trên đường đi, và Đức Giê-hô-va đã giải cứu họ như thế nào.

⁹Giê-trô vui mừng về các ơn lành mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Y-sơ-ra-ên khi giải cứu họ khỏi tay người Ai Cập.

¹⁰Giê-trô nói: “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đấng đã giải cứu anh em khỏi tay người Ai Cập và tay Pha-ra-ôn, và cũng giải cứu dân chúng khỏi quyền lực của người Ai Cập.

¹¹Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va vĩ đại hơn tất cả các thần, vì khi người Ai Cập đối xử ngạo mạn với dân Ngài thì Ngài đánh bại chúng nó.”

¹²Giê-trô, ông gia của Môi-se, dâng tế lễ thiêu và các sinh tế lên Đức Chúa Trời. A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến dùng bữa với ông gia của Môi-se, trước mặt Đức Chúa Trời.

Lập các thẩm phán

(Phục 1:9-18)

¹³Qua ngày sau, Môi-se ngồi xét xử dân chúng. Họ đứng quanh ông từ sáng sớm đến chiều tối.

¹⁴Quan sát những gì Môi-se đang làm cho dân chúng, ông gia Môi-se hỏi: “Con đang làm gì cho dân chúng vậy? Tại sao chỉ một mình con ngồi, còn tất cả dân chúng đứng quanh con từ sáng sớm cho đến chiều tối?”

¹⁵Môi-se thưa: “Dân chúng đến với con để tìm cầu ý muốn Đức Chúa Trời.

¹⁶Mỗi khi có vấn đề gì thì họ đến với con và con xét xử giữa người này với kẻ kia, và cho họ biết những mệnh lệnh và luật pháp của Đức Chúa Trời.”

¹⁷Ông gia Môi-se nói: “Con làm như thế không tiện đâu.

18Cả con và những người dân đến với con chắc chắn sẽ bị đuối sức vì việc đó quá nặng nề đối với con, một mình con không sao làm nổi.

19Bây giờ, cha có lời khuyên con, hãy nghe lời cha. Cầu xin Đức Giê-hô-va ở với con! Con phải là người đại diện cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời, và trình dâng mọi vấn đề của họ lên Đức Chúa Trời.

20Hãy dạy họ các mệnh lệnh và luật pháp, chỉ cho họ biết con đường họ phải đi, và công việc họ phải làm.

21Hơn nữa, hãy chọn trong dân chúng những người tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét lợi bất chính, và lập họ đứng đầu để cai quản hàng nghìn người, hàng trăm người, hàng năm mươi người, hoặc mười người.

22Hãy để họ túc trực xét xử dân chúng và sẽ trình cho con những vấn đề lớn; còn những việc nhỏ, chính họ sẽ tự xét xử. Như vậy sẽ dễ dàng hơn cho con, và họ sẽ san sẻ gánh nặng với con.

23Nếu con làm việc này, và nếu Đức Chúa Trời cũng truyền cho con như vậy, thì chắc con sẽ chịu đựng nổi, và cả dân tộc này sẽ đến nơi đến chốn bình an.”

24Môi-se nghe theo lời ông gia mình và làm theo mọi điều ông khuyên bảo.

25Từ trong Y-sơ-ra-ên, Môi-se chọn ra những người tài năng, lập họ đứng đầu để cai quản hàng nghìn người, hàng trăm người, hàng năm mươi người, hoặc mười người.

26Họ túc trực để xét xử dân chúng và trình cho Môi-se những việc lớn, còn chính họ xét xử các việc nhỏ.

27Sau đó, Môi-se tiễn ông gia mình lên đường trở về quê hương.

Xuất Ai Cập Ký 19

Đến hoang mạc Si-na-i

1Vào tháng thứ ba kể từ khi ra khỏi Ai Cập, chính ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến hoang mạc Si-na-i.

²Khởi hành từ Rê-phi-đim, họ đến hoang mạc Si-na-i, và đóng trại trong hoang mạc. Tại đó, dân Y-sơ-ra-ên đóng trại đối diện với núi.

Đức Chúa Trời phán dặn Môi-se trên núi Si-na-i

³Môi-se lên gặp Đức Chúa Trời. Từ trên núi, Đức Giê-hô-va gọi ông và phán: “Con hãy nói với nhà Gia-cốp, và bảo với con dân Y-sơ-ra-ên thế này:

⁴‘Các con đã thấy điều Ta làm cho người Ai Cập, Ta đã chở các con trên cánh đại bàng, và dẫn các con đến với Ta như thế nào.

⁵Vậy bây giờ, nếu các con thật lòng vâng lời Ta và giữ giao ước Ta thì trong tất cả các dân tộc, các con sẽ là tài sản riêng của Ta; dù cả thế gian đều thuộc về Ta.

⁶Các con sẽ trở thành một vương quốc thầy tế lễ và một dân tộc thánh cho Ta.’ Đó là những lời con phải nói lại với con dân Y-sơ-ra-ên.”

⁷Vậy Môi-se đến và gọi các trưởng lão trong dân chúng lại, thuật cho họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã truyền dặn mình.

⁸Toàn dân đồng thanh trả lời: “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền phán.” Môi-se trình lại lời của dân chúng lên Đức Giê-hô-va.

⁹Ngài phán: “Này, Ta sẽ đến với con trong một đám mây dày đặc để khi Ta truyền bảo con thì dân chúng có thể nghe và tin tưởng con suốt đời.” Khi Môi-se đem lời của dân chúng thưa lại với Đức Giê-hô-va,

¹⁰thì Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đến với dân chúng, biệt riêng họ ra thánh hôm nay và ngày mai. Bảo họ phải giặt y phục mình;

¹¹đến ngày thứ ba, họ phải sẵn sàng vì vào ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt toàn thể dân chúng tại núi Si-na-i.

¹²Con cũng phải phân định giới hạn cho dân chúng ở chung quanh núi, và dặn họ: ‘Hãy cẩn thận đừng leo lên núi hoặc chạm đến chân núi. Ai chạm đến núi sẽ bị xử tử.’

13Kẻ đó phải bị ném đá hoặc bị bắn bằng tên; đừng chạm tay vào kẻ đó. Dù là người hay súc vật cũng không được để cho sống.’ Khi nào kèn thổi lên, dân chúng mới được lên núi.”

14Từ trên núi xuống, Môi-se đến với dân chúng và biệt riêng dân chúng ra thánh. Họ phải giặt y phục mình.

15Ông dặn dân chúng: “Hãy sẵn sàng cho đến ngày thứ ba. Không được đến gần đàn bà.”

Đức Chúa Trời hiện ra trên núi Si-na-i

16Vào sáng ngày thứ ba, có sấm chớp và một đám mây dày đặc ở trên núi cùng tiếng kèn vang dội. Tất cả dân chúng ở trong trại đều run sợ.

17Môi-se dẫn dân chúng ra khỏi trại để nghênh đón Đức Chúa Trời; dân chúng dừng lại dưới chân núi.

18Cả núi Si-na-i nghi ngút khói, vì Đức Giê-hô-va ngự trong lửa mà giáng lâm tại đó. Khói bốc lên như khói của một lò lửa hực, và cả hòn núi đều rung động mãnh liệt.

19Tiếng kèn càng lúc càng vang dội. Môi-se nói và Đức Chúa Trời đáp lại trong tiếng sấm rền.

20Đức Giê-hô-va giáng lâm trên đỉnh núi Si-na-i. Đức Giê-hô-va gọi Môi-se lên đỉnh núi và Môi-se đi lên.

21Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy xuống và cảnh cáo dân chúng đừng cố vượt giới hạn để nhìn Đức Giê-hô-va; nếu không nhiều người trong họ phải chết.

22Ngay cả những thầy tế lễ khi đến gần Đức Giê-hô-va cũng phải thanh tẩy chính mình; nếu không họ cũng bị Đức Giê-hô-va đánh phạt.”

23Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Dân chúng không thể lên núi Si-na-i được, vì Ngài đã cảnh cáo chúng con rằng: ‘Hãy phân định giới hạn chung quanh núi, và biệt riêng núi ấy ra thánh.’”

²⁴Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy đi xuống và đưa A-rôn cùng lên với con. Nhưng những thầy tế lễ và dân chúng thì chớ vượt giới hạn để đến gần Đức Giê-hô-va, nếu không Ngài sẽ đánh phạt họ.”

²⁵Vậy Môi-se trở xuống với dân chúng và căn dặn họ.

Xuất Ai Cập Ký 20

Mười Điều Răn

(Phục 5:1-21)

¹Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán tất cả những lời này:

²“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Đấng đã đem con ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.

³Trước mặt Ta con không được có các thần nào khác.

⁴Con không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc nơi đất thấp, hoặc trong nước dưới mặt đất.

⁵Con không được cúi lạy trước các hình tượng đó hay phụng thờ chúng; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, là Đức Chúa Trời kỳ tà. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta sẽ vì tội đó của tổ tiên mà trừng phạt con cháu họ đến thế hệ thứ ba, thứ tư.

⁶Nhưng Ta sẽ ban ơn đến hàng nghìn thế hệ cho những người yêu mến Ta và vâng giữ các điều răn của Ta.

⁷Con không được lạm dụng danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-hô-va sẽ chẳng dung tha kẻ nào lạm dụng danh Ngài.

⁸Hãy nhớ ngày nghỉ để giữ làm ngày thánh.

⁹Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày,

¹⁰nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả.

11Vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài nghỉ ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho ngày nghỉ và thánh hóa ngày ấy.

12Hãy hiếu kính cha mẹ của con, để con được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho con.

13Con không được giết người.

14Con không được phạm tội tà dâm.

15Con không được trộm cắp.

16Con không được làm chứng dối hại người lân cận mình.

17Con không được tham muốn nhà người lân cận con, cũng không được tham muốn vợ, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa hay bất cứ vật gì thuộc về người lân cận con.”

Sự khiếp sợ của dân chúng

(Phục 5: 22-33)

18Khi chứng kiến cảnh sấm chớp, tiếng kèn thổi và núi bốc khói thì dân chúng run sợ và đứng xa ra.

19Họ nói với Môi-se: “Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất.”

20Môi-se nói với dân chúng: “Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời giáng lâm để thử lòng anh em, để anh em luôn kính sợ Ngài mà không phạm tội.”

21Dân chúng đứng xa xa, còn Môi-se đến gần đám mây dày đặc, nơi Đức Chúa Trời đang ngự.

Bàn thờ dâng tế lễ

22Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con hãy nói với con dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Chính các con đã thấy Ta từ trên trời tuyên phán.

23Vậy các con không được làm bất cứ tượng thần nào bên cạnh Ta; cũng đừng tự tạo các tượng thần bằng bạc hay bằng vàng nào cả.’

²⁴Con hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất và trên đó dâng tế lễ thiêu, tế lễ bình an, hoặc chiên hay bò của mình. Bất cứ nơi nào Ta tỏ danh Ta để ghi nhớ, Ta sẽ đến và ban phước cho con.

²⁵Nếu con lập cho Ta một bàn thờ bằng đá thì không được dùng đá đẽo, vì nếu con dùng dụng cụ để đẽo thì con đã làm cho đá đó ra ô ướ.

²⁶Con không được đi lên bàn thờ Ta bằng các bậc thang để thân thể con không hở hang trước bàn thờ.”

Xuất Ai Cập Ký 21

Luật về nô lệ (Phục 15:12-18)

¹Đây là những luật lệ con phải truyền cho dân chúng:

²Khi con mua một người nô lệ Hê-bơ-rơ, người đó sẽ phục vụ sáu năm; đến năm thứ bảy người đó sẽ được tự do ra đi mà không phải trả tiền.

³Nếu người đó vào ở một mình thì sẽ ra đi một mình; nếu có vợ thì sẽ ra đi với vợ.

⁴Nếu người chủ cưới vợ cho, và nếu vợ sinh được con trai hay gái thì người đó sẽ ra đi một mình; vợ và các con thuộc về chủ.

⁵Nếu người nô lệ nói: “Tôi thương chủ, vợ và con cái tôi; tôi không muốn ra đi tự do,”

⁶thì người chủ sẽ dẫn người đó đến trước mặt Đức Chúa Trời, đem lại gần cửa hay trụ cửa, rồi lấy mũi dùi xỏ tai; người đó sẽ phục vụ người chủ ấy trọn đời.

⁷Nếu ai bán con gái mình làm nữ tì thì cô gái đó sẽ không được ra đi như các nam nô lệ.

⁸Nếu nàng không làm hài lòng chủ là người đã lấy nàng làm hầu thiếp, thì chủ phải để cho nàng được chuộc ra chứ không có quyền bán nàng cho người ngoại bang.

⁹Còn nếu chủ muốn dành nàng cho con trai mình thì phải cư xử với nàng như với con gái mình.

10Nếu người chủ cưới một người vợ khác thì không được cắt giảm phần thức ăn, quần áo và tình nghĩa vợ chồng với người vợ trước.

11Nếu người chủ không thực hiện ba điều này, nàng được tự do ra đi mà không phải trả tiền lại.

Luật về tội bạo hành

12Kẻ nào đánh chết một người sẽ bị tử hình.

13Tuy nhiên, nếu người đó không cố sát nhưng Đức Chúa Trời đã trao kẻ bị giết vào tay người đó thì Ta sẽ định cho con một chỗ để người đó ẩn náu.

14Nếu người nào chủ ý tấn công và cố ý giết người lân cận mình thì hãy lôi nó ra khỏi bàn thờ Ta mà giết đi.

15Kẻ nào đánh cha hay mẹ mình sẽ bị tử hình.

16Kẻ nào bắt cóc người, hoặc đã bán đi hay còn đang giữ trong tay mình, sẽ bị tử hình.

17Kẻ nào nguyên rửa cha hay mẹ mình sẽ bị xử tử.

Luật về tranh cãi và đả thương

18Khi hai người cãi nhau, người này đánh người kia bằng một viên đá hay bằng nắm đấm, người kia không đến nỗi chết, nhưng phải nằm liệt giường;

19nếu sau đó người ấy đứng dậy chống gậy đi ra ngoài được thì kẻ đánh người đó sẽ được tha, chỉ phải đền bù thiệt hại trong thời gian nghỉ việc, và chăm lo cho đến khi hoàn toàn bình phục.

20Khi người chủ nô lấy gậy đánh chết ngay tại chỗ nam hay nữ nô lệ của mình thì người chủ ấy phải bị phạt.

21Nhưng nếu người nô lệ ấy còn sống một hai ngày thì người chủ khỏi tội, vì nô lệ đó vốn là tài sản của chủ.

22Nếu người ta đánh nhau và gây thương tích cho một phụ nữ có thai, làm hư thai nhưng không gây thương tổn gì khác, thì kẻ gây thương tích phải bồi thường theo yêu cầu của người chồng và trả tiền trước mặt các thẩm phán.

23Nhưng nếu có gây thương tổn thì con phải lấy mạng đền mạng,

- 24 lấy mắt đền mắt, lấy răng đền răng, lấy tay đền tay, lấy chân đền chân,
 25 lấy phỏng đền phỏng, lấy vết bầm đền vết bầm, lấy thương tích đền thương tích.
- 26 Nếu chủ nô đánh vào mắt của nam hay nữ nô lệ mình và làm hỏng mắt đó thì người chủ phải để cho người nô lệ được ra đi tự do, để đền lại con mắt.
- 27 Nếu người chủ đánh gãy răng của một nam hay nữ nô lệ mình thì người chủ phải để cho người nô lệ được ra đi tự do, để đền lại chiếc răng.

Luật về bồi thường

- 28 Khi có một con bò húc chết một người đàn ông hay đàn bà thì con bò ấy phải bị ném đá chết; người ta không được ăn thịt nó; người chủ bò sẽ vô can.
- 29 Nhưng nếu trước đó con bò vốn có tật hay húc người và chủ bò đã từng được cảnh cáo nhưng vẫn không canh giữ, để nó húc chết một người đàn ông hay đàn bà thì bò phải bị ném đá và chủ bò sẽ bị tử hình.
- 30 Tuy nhiên, nếu người ta ra giá cho chủ bò chuộc mạng thì chủ phải trả theo giá đã định để chuộc mạng sống mình.
- 31 Nếu bò húc phải một người con trai hay con gái thì chủ bò cũng sẽ bị xử theo luật này.
- 32 Còn nếu bò húc nhằm một nam hay nữ nô lệ thì chủ bò phải trả cho chủ nô lệ đó ba trăm gam bạc; còn con bò phải bị ném đá chết.
- 33 Nếu người nào mở nắp miệng hầm hay đào hầm mà không đậy lại, và nếu có một con bò hay lừa té xuống đó
 34 thì chủ hầm sẽ phải bồi thường cho chủ của con vật, nhưng con vật chết đó sẽ thuộc về chủ hầm.
- 35 Nếu bò của người này húc chết bò của người kia thì hai người hãy bán con bò còn sống rồi chia đôi tiền và thịt của con bò chết.



³⁶Tuy nhiên, nếu người chủ biết rõ con bò mình từ lâu đã có tật hay húc nhau mà không chịu canh giữ thì chủ ấy phải lấy bò thường bò, nhưng con bò chết sẽ thuộc về mình.

Xuất Ai Cập Ký 22

Luật về tội trộm cắp

¹Nếu ai bắt trộm một con bò hay một con chiên rồi giết hoặc bán đi, thì phải đền gấp năm lần cho mỗi con bò và gấp bốn lần cho mỗi con chiên.

²Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang đang lúc cạy cửa và bị đánh chết thì kẻ đánh chết không mắc tội làm đổ máu;

³nhưng nếu việc xảy ra sau khi mặt trời mọc thì kẻ đánh chết người sẽ mắc tội làm đổ máu. Kẻ trộm phải bồi thường; nếu kẻ trộm không có gì để bồi thường thì sẽ bị bán vì tội trộm cắp.

⁴Nếu tìm thấy trong tay kẻ trộm vật mà nó đã lấy, hoặc bò, lừa hay chiên còn sống thì kẻ trộm đó phải bồi thường gấp đôi.

Luật về sự hư hại

⁵Nếu ai gây hư hại cho ruộng hay vườn nho, hoặc thả súc vật mình vào cắn phá ruộng người khác thì người ấy phải lấy hoa lợi tốt nhất của ruộng hay là vườn nho mình mà bồi thường.

⁶Nếu lửa bùng phát và bắt sang bụi gai rồi thiêu hủy các bó lúa, lúa chưa gặt, hay là đồng ruộng thì kẻ gây hỏa hoạn đó phải bồi thường toàn bộ mọi vật đã bị cháy.

Luật về tội gian trá

⁷Khi ai giao tiền bạc hay đồ vật cho người lân cận mình giữ, chẳng may bị mất trộm trong nhà người đó; nếu tên trộm bị bắt thì nó phải đền gấp đôi.

⁸Còn nếu tên trộm không bị bắt thì chủ nhà sẽ bị đem đến trước mặt Đức Chúa Trời để xác định là mình có lấy tài vật của người lân cận mình hay không.

⁹Trong mọi việc tranh tụng liên quan đến tài sản, hoặc bò, lừa, chiên, áo xống hay bất cứ vật gì bị mất, mà có người nói: “vật này là của tôi” thì cả hai

bên phải đến trước mặt Đức Chúa Trời. Bên nào bị kết án sẽ phải bồi thường gấp đôi cho người lân cận mình.

¹⁰Nếu người nào giao lừa, bò, chiên, hoặc súc vật nào khác cho người lân cận mình giữ, và nó bị chết, bị thương hay bị bắt mất mà không ai thấy

¹¹thì hai bên phải nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề để xác định rằng người giữ súc vật không hề lấy tài vật của người lân cận mình. Người chủ phải chấp nhận lời thề, và người kia không phải bồi thường gì hết.

¹²Nhưng nếu con vật bị người đó bắt trộm thì phải bồi thường cho chủ nó.

¹³Nếu con vật bị thú rừng xé ra từng mảnh, người giữ con vật đưa ra được bằng chứng thì sẽ không phải bồi thường con vật bị xé đó.

¹⁴Nếu ai mượn người lân cận mình một con vật, rồi nó bị thương hay bị chết trong lúc chủ không có mặt, thì người đó phải bồi thường.

¹⁵Nhưng, nếu chủ có mặt tại đó thì không phải bồi thường. Nếu con vật đã cho thuê thì giá thuê thế cho tiền bồi thường.

Luật về phong tục và tôn giáo

¹⁶Khi một người dụ dỗ một trinh nữ chưa đính hôn và nằm với nàng, thì kẻ đó phải nộp sính lễ và cưới nàng làm vợ.

¹⁷Nếu cha nàng cương quyết không gả thì kẻ đó phải nộp một số tiền tương đương với sính lễ dành cho các trinh nữ.

¹⁸Không được tha mạng cho các mục phù thủy.

¹⁹Kẻ nào nằm với một con vật sẽ bị tử hình.

²⁰Kẻ nào dâng sinh tế cho các thần khác ngoài Đức Giê-hô-va sẽ bị tận diệt.

²¹Con chó nên bực đãi hay áp bức người tha hương vì các con đã từng là kẻ tha hương trên đất Ai Cập.

²²Các con chó ức hiếp bất cứ một bà góa hay một trẻ mồ côi nào.

²³Nếu cứ ức hiếp họ, và họ kêu van Ta, Ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu của họ;

- ²⁴cơn giận của Ta sẽ bùng lên, Ta sẽ dùng gươm giết các con; vợ các con sẽ trở nên góa bụa và con các con sẽ mồ côi.
- ²⁵Nếu con cho bất cứ ai trong dân Ta, là những người nghèo khó ở giữa con, mượn tiền thì đừng đối xử với họ như chủ nợ, và cũng đừng bắt họ chịu lời.
- ²⁶Nếu con giữ áo choàng của người lân cận mình làm vật thế chấp thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn;
- ²⁷vì đó là tấm đắp duy nhất của họ, là chiếc áo khoác che thân; lấy đi người ấy lấy gì mà ngủ? Nếu nó kêu van với Ta, thì Ta sẽ lắng nghe, vì Ta là Đấng nhân từ.
- ²⁸Con không được phạm thượng với Đức Chúa Trời, cũng đừng rửa sả người lãnh đạo dân tộc mình.
- ²⁹Con đừng chậm trễ trong việc dâng hiến những sản phẩm đầu mùa và rượu của con. Con cũng phải dâng cho Ta các con trai đầu lòng của con.
- ³⁰Con cũng phải làm như thế với chiên và bò của con. Hãy để con đầu lòng ở với mẹ nó trong bảy ngày, đến ngày thứ tám con hãy dâng nó cho Ta.
- ³¹Các con là người thánh của Ta, vì vậy không được ăn thịt của con vật bị thú rừng cắn xé ở ngoài đồng; hãy ném nó cho chó ăn.

Xuất Ai Cập Ký 23

Luật về việc tôn trọng công lý

- ¹“Con chớ tung tin đồn thất thiệt. Con cũng không được tiếp tay với kẻ ác để làm chứng dối.
- ²Con chớ theo số đông để làm điều gian ác. Khi làm nhân chứng trong một vụ kiện tụng, con đừng đứng về phía số đông mà bẻ cong công lý.
- ³Con cũng chớ thiên vị người nghèo trong việc kiện tụng.
- ⁴Nếu con gặp bò hay lừa của kẻ thù mình đi lạc thì phải dẫn về cho chủ nó.
- ⁵Nếu con thấy lừa của kẻ ghét mình bị ngã quỵ vì chở nặng thì không được làm ngơ mà phải giúp người ấy đỡ con lừa dậy.



⁶Con chớ bẻ cong công lý trong các vụ kiện của người nghèo.

⁷Con phải tránh xa các lời giả dối và chớ giết kẻ vô tội hay người công chính, vì Ta sẽ không xưng công chính cho kẻ gian ác đâu.

⁸Con chớ nhận của hối lộ vì của hối lộ làm mờ mắt người sáng suốt và xuyên tạc lời nói của người công chính.

⁹Con chớ áp bức người tha hương, chính các con đã hiểu thấu lòng người tha hương là thế nào, vì các con đã từng là kẻ tha hương trên đất Ai Cập.”

Luật lệ về năm sa-bát

¹⁰“Trong sáu năm con hãy gieo trồng và thu hoa lợi trong đất mình.

¹¹Nhưng sang năm thứ bảy hãy cho đất nghỉ, không canh tác để kẻ nghèo khổ trong dân tộc con tìm được thức ăn từ đó; những gì còn lại thì thú vật ngoài đồng sẽ ăn. Con cũng hãy làm như thế với vườn nho và vườn ô-liu của mình nữa.

¹²Con hãy làm công việc của mình trong sáu ngày, sang ngày thứ bảy con hãy nghỉ để cho bò và lừa của con được nghỉ, con trai của nữ nô lệ và người ngoại bang lấy lại sức.

¹³Hãy cẩn thận về mọi lời Ta phán với con. Không được nhắc đến danh của các thần khác, cũng đừng để người ta nghe miệng con thốt ra các danh ấy.”

Luật về các kỳ lễ lớn trong năm

(Xuất 34:18-26; Phục 16:1-17)

¹⁴“Mỗi năm ba lần con phải giữ lễ kính Ta.

¹⁵Con hãy giữ lễ Bánh Không Men. Trong bảy ngày, phải ăn bánh không men vào thời gian đã định trong tháng A-bíp, như Ta đã truyền dạy con, vì trong tháng đó con đã ra khỏi Ai Cập. Không ai được đi tay không đến trước mặt Ta.

¹⁶Con hãy giữ lễ Mùa Gặt tức là lễ dâng hoa quả đầu tiên do công lao con đã gieo trồng ngoài đồng. Con cũng hãy giữ lễ Thu Hoạch vào cuối năm, sau khi con đã đem kết quả của công sức mình từ ngoài đồng về.

17Mỗi năm ba lần, tất cả các người nam phải đến trước mặt Chúa, là Đức Giê-hô-va.

18Con chớ dâng cho Ta máu của sinh tể chung với bánh có men, cũng đừng để mỡ sinh tể dâng trong ngày lễ kính Ta đến sáng hôm sau.

19Hãy đem những hoa quả đầu mùa tốt nhất của đất đai con vào đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Con chớ nấu dê con trong sữa mẹ nó.”

Lời hứa dành cho dân Y-sơ-ra-ên

20“Này, Ta sai một thiên sứ đi trước con để gìn giữ con trên đường đi và đưa con vào nơi Ta đã chuẩn bị.

21Trước mặt thiên sứ, hãy cẩn thận và vâng lời người. Chớ nổi loạn chống lại người, vì người sẽ chẳng tha sự phản bội của các con đâu, vì danh Ta ở trong người.

22Nhưng nếu con chăm chú vâng lời người và làm theo mọi lời Ta truyền phán thì Ta sẽ là kẻ thù của những kẻ thù con, đối thủ của những đối thủ con.

23Vì thiên sứ Ta sẽ đi trước con, dẫn con vào đất của dân A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Ca-na-an, Hê-vít, và Giê-bu-sít; rồi Ta sẽ xóa sạch chúng.

24Con chớ quỳ lạy và phục vụ các thần của chúng; đừng bắt chước công việc chúng làm. Con phải phá hủy hoàn toàn các thần và đập vụn các trụ thờ của chúng.

25Hãy phụng thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con; Ngài sẽ ban phước trên bánh con ăn, trên nước con uống, và đem tật bệnh tránh xa con.

26Sẽ chẳng có đàn bà sẩy thai hoặc hiếm muộn trong xứ sở con. Ta sẽ cho con được trường thọ.

27Ta sẽ gieo kinh hoàng và rối loạn trên bất cứ dân tộc nào mà con sắp đến. Ta sẽ làm cho kẻ thù con quay lưng bỏ chạy trước mặt con.

28Ta sẽ sai ong lổ đi trước con, chúng sẽ đánh đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít trước mặt con.



²⁹Ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm đâu, vì nếu vậy thì xứ sở sẽ trở nên hoang vu, và thú rừng sẽ sinh sôi nảy nở, tác hại đến người.

³⁰Nhưng Ta sẽ đuổi chúng từ từ khỏi con, cho đến khi con trở nên đông đúc và có thể thừa hưởng đất này.

³¹Ta sẽ ấn định lãnh thổ con từ Biển Đỏ đến biển Phi-li-tin, từ hoang mạc đến sông cái; vì Ta sẽ trao các cư dân trong đất đó vào tay con, và con sẽ đuổi chúng khuất mắt con.

³²Con đừng kết ước với chúng hoặc với các thần của chúng.

³³Chúng sẽ không được cư ngụ trong xứ sở con vì chúng có thể khiến con phạm tội với Ta mà phục vụ các thần của chúng; điều đó chắc chắn là một cạm bẫy cho con.”

Xuất Ai Cập Ký 24

Môi-se trở lên núi Si-na-i

¹Đức Chúa Trời phán với Môi-se: “Con và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên với Đức Giê-hô-va, và đứng đằng xa mà thờ phượng.

²Chỉ một mình con là Môi-se được đến gần Đức Giê-hô-va; những người khác không được đến gần. Dân chúng không được theo con lên núi.”

³Khi Môi-se đến và thuật lại cho dân chúng mọi lời phán và các luật lệ của Đức Giê-hô-va, dân chúng đồng thanh đáp rằng: “Chúng tôi sẽ thi hành mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền.”

⁴Môi-se ghi lại mọi lời của Đức Giê-hô-va. Ông dậy sớm, xây một bàn thờ ở chân núi và dựng mười hai trụ đá tượng trưng cho mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

⁵Ông sai các thanh niên Y-sơ-ra-ên dâng tế lễ thiêu và sinh tế bằng bò tơ, tức là tế lễ bình an lên Đức Giê-hô-va.

⁶Môi-se lấy một nửa máu đựng trong các chậu, còn nửa kia thì rảy trên bàn thờ.

⁷Ông cầm quyển sách giao ước và đọc cho dân chúng nghe. Họ nói: “Chúng tôi sẽ làm theo và tuân giữ mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền.”

⁸Môi-se lấy máu rảy trên dân chúng và nói: “Đây là máu của giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với anh em dựa trên mọi lời này.”

⁹Sau đó, Môi-se và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên lên núi;

¹⁰họ trông thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Dưới chân Ngài có một vật gì giống như cái bệ bằng bích ngọc trong suốt như bầu trời xanh.

¹¹Ngài không đưa tay hành hại các nhà lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên; họ đã nhìn thấy Đức Chúa Trời rồi sau đó ăn uống.

¹²Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy lên núi, đến với Ta và đợi Ta tại đó. Ta sẽ ban cho con các bảng đá mà trên đó Ta đã viết luật pháp và điều răn để dạy dỗ dân chúng.”

¹³Môi-se cùng với Giô-suê, người trợ lý của mình, đứng dậy rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời.

¹⁴Ông nói với các trưởng lão: “Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến khi chúng tôi trở lại. Đây, A-rôn và Hu-rơ sẽ ở lại với các ông; ai cần việc gì có thể đến với họ.”

¹⁵Môi-se lên núi, và mây bao phủ núi.

¹⁶Vinh quang của Đức Giê-hô-va ngự trên núi Si-na-i. Trong sáu ngày, mây bao phủ núi; sang ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va gọi Môi-se từ giữa đám mây.

¹⁷Vinh quang của Đức Giê-hô-va tỏa ra như một đám lửa đang bùng cháy trên đỉnh núi trước mắt dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁸Môi-se bước vào giữa đám mây và đi lên núi. Môi-se ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

Xuất Ai Cập Ký 25

Đức Giê-hô-va chỉ dẫn Môi-se dựng Đền Tạm

(Xuất 35:4-9)



- ¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:
- ²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên dâng lễ vật cho Ta. Các con hãy nhận lễ vật của tất cả những ai thành tâm dâng hiến.
- ³Đây là lễ vật các con sẽ nhận từ họ: vàng, bạc, và đồng;
- ⁴chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm; vải gai mịn, lông dê;
- ⁵da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nược, gỗ si-tim;
- ⁶dầu thắp đèn, các hương liệu để làm dầu xức và hương thơm;
- ⁷mã não và các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phót và bảng đeo ngực.
- ⁸Họ sẽ làm cho Ta một Đền Thánh để Ta ngự giữa họ.
- ⁹Các con hãy làm đền đó đúng như kiểu mẫu Đền Tạm và các vật dụng trang trí mà Ta chỉ cho con.”

Hòm Chứng Ước

(Xuất 37:1-9)

- ¹⁰“Vậy, hãy bảo chúng đóng một cái hòm bằng gỗ si-tim, dài một trăm mười cen-ti-mét, rộng sáu mươi sáu cen-ti-mét, và cao sáu mươi sáu cen-ti-mét.
- ¹¹Con hãy lấy vàng ròng bọc hòm, bọc cả trong lẫn ngoài và chạy đường viền bằng vàng chung quanh hòm.
- ¹²Con cũng đúc bốn khoen bằng vàng gắn vào bốn góc hòm, hai khoen bên này và hai khoen bên kia;
- ¹³và làm mấy cây đòn bằng gỗ si-tim bọc vàng;
- ¹⁴xỏ đòn vào các khoen hai bên để khiêng hòm.
- ¹⁵Cứ giữ đòn ở luôn trong khoen, không nên rút ra.
- ¹⁶Con hãy đặt vào trong hòm Bảng Chứng Ước mà Ta sẽ ban cho con.”

Nắp thi ân

- ¹⁷“Con hãy làm một nắp thi ân bằng vàng ròng, dài một trăm mười cen-ti-mét, rộng sáu mươi sáu cen-ti-mét.
- ¹⁸Rồi làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát mỏng, đặt ở hai đầu nắp thi ân.

19Hãy làm một chê-rúp ở đầu này, một chê-rúp ở đầu kia và gắn liền với hai đầu nắp.

20Hai chê-ru-bim sẽ xòe rộng đôi cánh che phủ nắp thi ân. Các chê-ru-bim mặt đối mặt, cùng hướng vào nắp thi ân.

21Con hãy để nắp thi ân trên hòm và đặt vào trong đó Bảng Chứng Ước mà Ta sẽ ban cho con.

22Ta sẽ gặp con tại đó; từ bên trên nắp thi ân, giữa hai chê-ru-bim nằm trên Hòm Chứng Ước, Ta sẽ truyền cho con mọi mệnh lệnh về dân Y-sơ-ra-ên.”

Bàn để bánh cung hiến

(Xuất 37:10-16)

23“Con cũng hãy đóng một cái bàn bằng gỗ si-tim dài tám mươi tám cen-ti-mét, rộng bốn mươi bốn cen-ti-mét và cao sáu mươi sáu cen-ti-mét,

24bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền bằng vàng chung quanh.

25Con cũng làm một bờ khung chung quanh bàn, cao khoảng bốn ngón tay, và chạy một đường viền vàng quanh khung ấy.

26Rồi đúc bốn khoen vàng gắn vào bốn góc, chỗ có bốn chân bàn.

27Khoen sẽ gắn gần khung để xỏ các đòn khiêng.

28Con hãy làm các đòn bằng gỗ si-tim, bọc vàng để khiêng bàn đó.

29Cũng hãy dùng vàng ròng mà làm khay, đĩa dâng hương, và lọ, bát để làm lễ quán.

30Trên bàn con phải luôn luôn đặt bánh cung hiến trước mặt Ta.”

Chân đèn

(Xuất 37:17-24)

31“Con cũng hãy làm chân đèn bằng vàng ròng; đế và thân của chân đèn được làm bằng vàng dát; đài đèn, nụ đèn và cánh hoa đèn đều được gắn vào chân đèn.

32Có sáu nhánh nứt ra hai bên chân đèn, ba nhánh bên này và ba nhánh bên kia.

- ³³Trong sáu nhánh nứt ra từ chân đèn, trên mỗi nhánh đều có ba cái đài đèn tạo thành hình hoa hạnh nhân với nụ đèn và cánh hoa đèn.
- ³⁴Ngay trên chân đèn cũng có bốn đài đèn hình hoa hạnh nhân với nụ đèn và cánh hoa đèn.
- ³⁵Trong sáu nhánh từ chân đèn nứt ra, cứ dưới mỗi hai nhánh thì gắn một nụ đèn.
- ³⁶Các nụ đèn và các nhánh của chân đèn được gắn kết với chân đèn; tất cả đều được làm bằng vàng ròng dát mỏng.
- ³⁷Con cũng hãy làm bảy ngọn đèn cho chân đèn; đặt những ngọn đèn đó thế nào để khi thắp lên thì ánh sáng tỏa ra phía trước chân đèn.
- ³⁸Kéo cắt tim đèn và khay đựng tàn đèn cũng sẽ bằng vàng ròng.
- ³⁹Một ta-lâng vàng ròng sẽ được dùng làm chân đèn và các dụng cụ khác.
- ⁴⁰Vậy, con hãy xem xét và làm đúng như kiểu mẫu đã chỉ cho con trên núi.”

Xuất Ai Cập Ký 26

Kiểu Đèn Tạm

(Xuất 36:8-38)

- ¹“Con hãy dùng mười bức màn để làm Đèn Tạm. Màn dệt bằng sợi gai mịn, màu xanh, đỏ tía và đỏ thắm, có thêu các hình chên-ru-bim thật mỹ thuật.
- ²Tất cả các bức màn đều cùng kích cỡ như nhau: dài khoảng mười hai mét, rộng hai mét.
- ³Cứ năm bức màn kết lại thành một bộ, năm bức kia cũng vậy.
- ⁴Con hãy thắt các vòng bằng chỉ xanh trên biên của bức màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhất; và cũng làm như vậy trên biên của bức màn ngoài cùng của bộ màn thứ hai.
- ⁵Rồi cũng thắt năm mươi cái vòng trên bức màn thứ nhất và năm mươi cái vòng trên biên bức màn cuối của bộ màn thứ hai; các vòng hai bên phải đối nhau.

- ⁶Cũng hãy làm năm mươi cái móc bằng vàng, rồi móc các bức màn lại với nhau để Đền Tạm kết thành một.
- ⁷Con cũng hãy kết mười một bức màn bằng lông dê để làm tấm bạt phủ trên Đền Tạm.
- ⁸Cả mười một bức màn đều có cùng kích cỡ như nhau: dài khoảng mười ba mét, rộng khoảng hai mét.
- ⁹Con hãy kết các bức màn này thành hai bộ: một bộ năm bức và một bộ sáu bức; nhưng phải gấp làm đôi bức màn thứ sáu trước Đền Tạm.
- ¹⁰Rồi cũng thắt năm mươi cái vòng trên biên của bức màn cuối của bộ màn thứ nhất, và năm mươi cái vòng trên biên màn đầu của bộ màn phủ hai.
- ¹¹Con cũng làm năm mươi cái móc bằng đồng cài vào vòng rồi nối hai bộ màn lại để Đền Tạm kết thành một.
- ¹²Phần còn dư, tức là một nửa bức màn dư của tấm bạt, sẽ phủ phía sau Đền Tạm;
- ¹³phần chiều dài mỗi bên dư khoảng nửa mét của tấm bạt sẽ phủ xuống để che hai bên hông Đền Tạm.
- ¹⁴Con cũng làm một tấm bạt bằng da chiên đực nhuộm đỏ và một tấm bạt bằng da cá nước che lên trên.
- ¹⁵Con hãy dựng những tấm ván bằng gỗ si-tim để làm vách Đền Tạm.
- ¹⁶Mỗi tấm ván dài khoảng bốn mét, rộng khoảng sáu mươi sáu cen-ti-mét.
- ¹⁷Mỗi tấm có hai cái mộng để ghép các tấm ván lại với nhau. Tất cả các vách của Đền Tạm con đều làm như thế.
- ¹⁸Con hãy làm hai mươi tấm ván cho phía nam Đền Tạm;
- ¹⁹dưới hai mươi tấm ván ấy, hãy làm bốn mươi lỗ mộng bằng bạc; dưới mỗi tấm ván có hai lỗ mộng khớp với hai cái mộng, và hai lỗ mộng dưới tấm kế tiếp sẽ khớp với hai mộng của tấm tiếp theo.
- ²⁰Cũng hãy làm hai mươi tấm ván cho phía bắc Đền Tạm,



- ²¹và bốn mươi lỗ mộng bằng bạc, mỗi tấm ván có hai lỗ mộng, và tấm kế tiếp cũng có hai lỗ mộng.
- ²²Con cũng hãy làm sáu tấm ván về phía tây Đền Tạm.
- ²³Và làm hai tấm ván cho hai góc phía sau Đền Tạm;
- ²⁴chúng sẽ được ghép lại với nhau từ dưới lên trên bởi một cái khoen trên cùng. Cả hai góc đều phải làm như vậy.
- ²⁵Như thế, có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, dưới mỗi tấm ván có hai lỗ mộng và tấm kế tiếp cũng vậy.
- ²⁶Con cũng làm những thanh ngang bằng gỗ si-tim: năm thanh cho các tấm ván ở bên này của Đền Tạm;
- ²⁷năm thanh cho các tấm ván ở phía bên kia Đền Tạm, và năm thanh khác nữa ở phía sau của Đền Tạm, tức là phía tây.
- ²⁸Thanh ngang giữa, nằm khoảng nửa trên của các tấm ván, sẽ cài suốt từ đầu này đến đầu kia.
- ²⁹Cũng hãy lấy vàng bọc ván và làm những khoen bằng vàng để giữ các thanh ngang. Con cũng bọc vàng các thanh ngang.
- ³⁰Con phải dựng Đền Tạm theo đúng như kiểu mẫu đã chỉ dẫn cho con trên núi.
- ³¹Con hãy làm một bức màn bằng sợi gai mịn, màu xanh, đỏ tía, đỏ thắm, có thêu những hình chê-ru-bim thật mỹ thuật;
- ³²treo màn đó trên bốn trụ bằng gỗ si-tim bọc vàng, dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc; các móc trụ đều bằng vàng.
- ³³Con hãy treo màn đó vào các móc rồi đem Hòm Chứng Ước vào bên trong màn. Bức màn này sẽ giúp các con phân biệt Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.
- ³⁴Con hãy để nắp thi ân trên Hòm Chứng Ước trong Nơi Chí Thánh.
- ³⁵Con cũng đặt cái bàn bên ngoài bức màn về phía bắc Đền Tạm, và đặt chân đèn đối diện với cái bàn về phía nam Đền Tạm.

³⁶Tại cửa Đền Tạm con hãy làm một bức màn bằng chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, sợi gai mịn, được thêu thật mỹ thuật;

³⁷rồi con làm cho bức màn này năm cây trụ bằng gỗ si-tim bọc vàng; các móc của nó cũng bằng vàng và đúc cho nó năm lỗ trụ bằng đồng.”

Xuất Ai Cập Ký 27

Bàn thờ dâng tế lễ thiêu

(Xuất 38:1-7)

¹“Con hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ si-tim hình vuông, mỗi cạnh hai mét hai, và cao khoảng một mét ba.

²Con làm sừng gắn ở bốn góc bàn thờ; các sừng ấy phải thành một khối với bàn thờ. Con cũng dùng đồng bọc bàn thờ.

³Những dụng cụ của bàn thờ như bình đựng tro, xẻng, chậu, nĩa và lư hương đều phải làm bằng đồng.

⁴Con cũng làm cho bàn thờ một cái rá bằng lưới đồng có bốn khoen đồng ở bốn góc,

⁵và để rá đó dưới thành bàn thờ, khoảng nửa chiều cao của bàn thờ.

⁶Con cũng làm các đòn khiêng bàn thờ bằng gỗ si-tim bọc đồng,

⁷rồi xỏ đòn vào các khoen, để khi khiêng đi thì đòn sẽ ở hai bên bàn thờ.

⁸Bàn thờ sẽ ghép bằng ván, rỗng bên trong. Hãy làm đúng như Ta đã chỉ dẫn cho con trên núi vậy.”

Hành lang của Đền Tạm

(Xuất 38:9-20)

⁹“Con hãy làm hành lang cho Đền Tạm. Phía nam của hành lang có các tấm rèm bằng sợi gai mịn dài bốn mươi bốn mét;

¹⁰hai mươi cây trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng; còn các móc trụ và thanh liên kết thì bằng bạc.

¹¹Cũng vậy, theo chiều dài của hành lang phía bắc có các tấm rèm dài bốn mươi bốn mét, hai mươi cây trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng; nhưng các móc trụ và thanh liên kết thì bằng bạc.

¹²Theo chiều rộng của hành lang phía tây có các tấm rèm dài hai mươi hai mét với mười cây trụ và mười lỗ trụ.

¹³Chiều rộng của hành lang phía đông là hai mươi hai mét.

¹⁴Ở một bên cổng có các tấm rèm sáu mét sáu, với ba cây trụ và ba lỗ trụ;

¹⁵ở bên kia cũng có các tấm rèm sáu mét sáu, với ba cây trụ và ba lỗ trụ.

¹⁶Còn ở cửa hành lang sẽ có một bức màn dài tám mét tám bằng vải gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, được thêu mỹ thuật, cùng với bốn cây trụ và bốn lỗ trụ.

¹⁷Tất cả các trụ chung quanh hành lang đều phải có các thanh bằng bạc, móc trụ bằng bạc, và lỗ trụ bằng đồng.

¹⁸Chiều dài của hành lang phải là bốn mươi bốn mét, rộng hai mươi hai mét, cao hai mét hai với các rèm bằng vải gai mịn và lỗ trụ bằng đồng.

¹⁹Tất cả các dụng cụ dùng vào việc tế lễ trong Đền Tạm, các cây cọc của Đền Tạm và cây cọc của hành lang, đều phải làm bằng đồng.”

Dầu thắp đèn

(Lê 24:1-4)

²⁰“Con hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem đến cho con dầu nguyên chất ép từ trái ô-liu để thắp đèn và giữ cho đèn được thắp sáng liên tục.

²¹Trong Lều Hội Kiến, bên ngoài bức màn trước Hòm Chứng Ước, A-rôn và các con trai người sẽ gìn giữ cho ngọn đèn luôn sáng trước mặt Đức Giê-hô-va từ tối cho đến sáng. Đây sẽ là một luật đời đời cho các thế hệ con dân Y-sơ-ra-ên.”

Xuất Ai Cập Ký 28

Lễ phục cho thầy tế lễ A-rôn và các con

¹“Từ trong dân Y-sơ-ra-ên, con hãy chọn A-rôn, anh con, và các con trai người là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, phong làm chức tế lễ cho Ta.

²Con hãy may lễ phục thánh thật trang trọng và vinh dự cho A-rôn, anh con.

³Hãy truyền cho tất cả những người có tài năng, những người mà Ta đã ban năng khiếu đặc biệt, may lễ phục cho A-rôn, để cung hiến người vào chức vụ tế lễ cho Ta.

⁴Đây là bộ lễ phục mà họ phải may: Bảng đeo ngực, ê-phót, áo dài, áo lót có thêu, mũ và thắt lưng. Vậy, họ sẽ may lễ phục thánh cho A-rôn và các con trai người để những người này thi hành chức vụ tế lễ cho Ta.

⁵Họ sẽ dùng vải gai mịn, dây kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm mà làm.”

Ê-phót

(Xuất 39:2-7)

⁶“Họ sẽ may ê-phót một cách mỹ thuật với sợi gai mịn, dây kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.

⁷Có hai cầu vai gắn vào hai bên ê-phót; như vậy ê-phót dính liền nhau.

⁸Đai thắt trên ê-phót cũng được may cùng một cách và chất liệu như ê-phót, tức là sợi gai mịn, sợi kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.

⁹Con cũng lấy hai viên ngọc mã não và khắc lên đó tên các con trai Y-sơ-ra-ên:

¹⁰sáu tên trên viên ngọc này, sáu tên trên viên ngọc kia, theo thứ tự ngày sinh của họ.

¹¹Phải khắc tên các con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên ngọc đó theo cách của thợ khắc con dấu, rồi khảm trong khuôn khảm bằng vàng.

¹²Con sẽ gắn hai viên ngọc đó trên hai cầu vai ê-phót, như là những viên ngọc kỷ niệm về các con trai Y-sơ-ra-ên. A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình trước mặt Đức Giê-hô-va như một kỷ niệm.

¹³Con cũng hãy làm khuôn khảm bằng vàng

¹⁴và hai dây chuyền bằng vàng ròng xoắn như dây thừng, rồi gắn hai dây chuyền đó vào khuôn khảm.”

Bảng đeo ngực

(Xuất 39:8-21)



- 15**“Con cũng phải làm một bảng đeo ngực về sự phán xét thật mỹ thuật. Con phải làm theo cách đã làm ê-phót, tức là với sợi gai mịn, dây kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.
- 16**Bảng đeo ngực có hình vuông và may hai lớp, dài một gang tay, rộng một gang tay.
- 17**Con hãy đính vào bảng đeo ngực bốn hàng ngọc: hàng thứ nhất là ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu;
- 18**hàng thứ nhì là ngọc phỉ tủy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương;
- 19**hàng thứ ba là ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh,
- 20**hàng thứ tư là ngọc hoàng bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các viên ngọc này phải được khảm vào khuôn bằng vàng.
- 21**Tổng số ngọc đó là mười hai viên, tương ứng với tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy.
- 22**Con hãy làm cho bảng đeo ngực các dây chuyền bằng vàng ròng xoắn như dây thừng,
- 23**làm hai khoen bằng vàng và đính hai khoen ấy vào hai góc trên của bảng đeo ngực.
- 24**Con hãy khâu hai dây chuyền vàng vào hai khoen ở góc trên của bảng đeo ngực,
- 25**còn đầu kia của hai dây chuyền thì gắn vào khuôn khảm, và gắn vào phía trước cầu vai của ê-phót.
- 26**Con cũng làm hai khoen bằng vàng khác và gắn chúng vào hai góc dưới của bảng đeo ngực, phía trong ê-phót.
- 27**Con lại làm hai khoen bằng vàng khác gắn trước phần phía dưới của hai cầu vai ê-phót, ngay chỗ mối giáp phía trên đai thắt của ê-phót.



28Rồi người ta sẽ dùng một sợi dây màu xanh buộc các khoen của băng đeo ngực với các khoen ê-phót; như thế băng đeo ngực dính với đai thắt, không bị rời khỏi ê-phót.

29Như vậy, khi vào Nơi Thánh A-rôn sẽ mang trên ngực tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi băng đeo ngực về sự phán xét, như một kỷ niệm thường xuyên trước mặt Đức Giê-hô-va.

30Con hãy gắn U-rim và Thu-mim trên băng đeo ngực về sự phán xét, để chúng sẽ ở trên ngực A-rôn khi ông đến trước mặt Đức Giê-hô-va. Vì vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ thường xuyên mang sự phán xét các con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình.”

Áo dài và các lễ phục khác

(Xuất 39:22-31)

31“Con cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải xanh.

32Giữa áo phải khoét một lỗ tròn đầu, có viền chung quanh, như cổ áo giáp để khỏi bị tựa.

33Trên lai áo hãy thắt những trái lựu màu xanh, đỏ tía, đỏ thắm, với các chuông vàng nhỏ dính vòng theo lai áo,

34cứ một cái chuông vàng thì xen kẽ một trái lựu và vòng hết cả lai áo.

35A-rôn sẽ mặc áo đó mỗi khi hành lễ; khi đi vào hay ra Nơi Thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, tiếng chuông vàng sẽ khua lên; nhờ vậy A-rôn khỏi phải chết.

36Con cũng hãy làm một thẻ bằng vàng ròng và khắc trên đó, như cách người ta khắc con dấu, những chữ: ‘THÁNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA.’

37Con buộc thẻ đó trên mũ bằng một sợi dây màu xanh ở phía trước mũ.

38Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn và A-rôn sẽ gánh lấy bất cứ tội lỗi nào liên quan đến lễ vật thánh mà con dân Y-sơ-ra-ên đã cung hiến. Thẻ sẽ luôn ở trên trán A-rôn, để dân chúng được chấp nhận trước mặt Đức Giê-hô-va.

39Con hãy đan một áo lót bằng vải gai mịn, một cái mũ cũng bằng vải gai mịn và một thắt lưng thêu.

⁴⁰Con cũng hãy đan cho các con trai A-rôn áo lót, thắt lưng và mũ; con hãy làm cho họ được trang trọng và vinh dự.

⁴¹Con hãy lấy các bộ lễ phục đó mặc cho A-rôn, anh con, và các con trai người. Hãy xúc dầu cho họ, phong chức và cung hiến họ để họ thi hành chức vụ tế lễ cho Ta.

⁴²Hãy may cho họ quần lót bằng vải gai, để che kín từ ngang lưng đến bắp đùi.

⁴³A-rôn và các con trai người sẽ mặc quần đó mỗi khi vào Lều Hội Kiến hay đến gần bàn thờ để phục vụ trong Nơi Thánh; nếu không họ sẽ mắc tội và phải chết. Ấy là một luật đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.”

Xuất Ai Cập Ký 29

Nghi thức tấn phong các thầy tế lễ

(Lê 8:1-36)

¹“Đây là việc con phải làm khi cung hiến A-rôn và các con trai người để họ thi hành chức vụ tế lễ cho Ta. Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết,

²dùng bột mì mịn làm bánh mì không men, bánh ngọt không men pha dầu, và bánh xốp không men pha dầu.

³Con hãy đặt những thứ bánh đó trong một cái giỏ rồi dâng giỏ bánh cùng với bò tơ đực và hai chiên đực.

⁴Con sẽ đưa A-rôn và các con trai người đến cửa Lều Hội Kiến rồi lấy nước tẩy rửa họ.

⁵Sau đó, lấy lễ phục mặc cho A-rôn tức là: áo lót, áo dài của ê-phót, ê-phót, và băng đeo ngực; rồi thắt đai ê-phót cho người;

⁶đội mũ lên đầu và đặt thẻ thánh trên mũ;

⁷lấy dầu xúc đổ trên đầu và xúc cho người.

⁸Con cũng đưa các con trai A-rôn đến gần và mặc áo lót cho họ

⁹rồi thất lũng và đội mũ cho A-rôn và các con trai người. Chức vụ tế lễ sẽ thuộc về họ bằng một luật đời đời. Như vậy con đã phong chức cho A-rôn và các con trai người.

¹⁰Con hãy dẫn con bò tơ đực đến trước Lều Hội Kiến. A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay trên đầu con bò

¹¹và con hãy giết con bò đực trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa Lều Hội Kiến,

¹²rồi lấy máu con bò, dùng ngón tay bôi lên các sừng của bàn thờ và đổ phần máu còn lại dưới chân bàn thờ.

¹³Con cũng hãy lấy tất cả lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, các phần phụ của gan, hai quả thận và mỡ trên đó, mà đốt trên bàn thờ.

¹⁴Nhưng thịt, da, và phần của con bò đực đó thì hãy thiêu bên ngoài trại quân. Đó là một tế lễ chuộc tội.

¹⁵Con cũng dắt một trong hai con chiên đực đến để A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay trên đầu nó;

¹⁶rồi con hãy giết chiên đực đó, lấy máu mà rảy khắp mọi phía của bàn thờ.

¹⁷Tiếp đó, con hãy cắt con chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò, để chung với các miếng thịt và đầu nó;

¹⁸rồi thiêu toàn bộ con chiên đực trên bàn thờ. Đó là một tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va, tức là một tế lễ dùng lửa dâng hương thơm làm vừa lòng Đức Giê-hô-va.

¹⁹Con cũng dắt con chiên đực thứ hai đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó;

²⁰rồi con giết chiên đực đó, lấy máu bôi lên trái tai bên phải của A-rôn và các con trai người, bôi lên ngón cái bàn tay phải và ngón cái bàn chân phải của họ, và lấy máu còn lại rảy khắp mọi phía của bàn thờ.

²¹Con cũng lấy một ít máu trên bàn thờ và ít dầu xúc mà rảy trên mình A-rôn và lễ phục của người cũng như trên mình và trên lễ phục của các con trai

người. Như vậy, A-rôn cùng các lễ phục mình, các con trai người cùng các lễ phục của họ đều sẽ được thánh hóa.

²²Vì đó là chiên đực dùng vào lễ tấn phong nên con hãy lấy mỡ, đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, các phần phụ của gan, hai quả thận cùng lớp mỡ trên đó, và đuôi phải;

²³và cũng lấy một ổ bánh mì, một cái bánh ngọt pha dầu, và một bánh xốp từ trong giỏ bánh không men ở trước mặt Đức Giê-hô-va;

²⁴rồi con đặt tất cả các món đó vào lòng bàn tay A-rôn và lòng bàn tay của các con trai người và con cử hành việc dâng tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.

²⁵Sau đó, con hãy lấy lại các thứ ấy từ tay họ và thiêu trên bàn thờ cùng với tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va. Đó là một tế lễ dùng lửa dâng hương thơm làm vừa lòng Đức Giê-hô-va.

²⁶Con cũng lấy cái ức chiên đực dùng trong lễ tấn phong A-rôn và dâng lên như một tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; đó sẽ là phần của con.

²⁷Vậy, con phải cung hiến cái ức và đuôi của chiên đực như một tế lễ đưa qua đưa lại trong lễ tấn phong A-rôn và các con trai người.

²⁸Những lễ vật từ con dân Y-sơ-ra-ên dâng thì sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người theo luật đời đời, vì đây là phần lấy từ sinh tế trong tế lễ bình an mà con dân Y-sơ-ra-ên dâng lên Đức Giê-hô-va.

²⁹Những lễ phục thánh của A-rôn sẽ được chuyển sang các con trai nối nghiệp người để họ mặc khi được xức dầu và phong chức.

³⁰Người con trai được thay thế A-rôn để làm thầy tế lễ sẽ mặc lễ phục đó trong bảy ngày khi đến Lều Hội Kiến để phục vụ trong Nơi Thánh.

³¹Con hãy bắt con chiên đực dùng trong lễ phong chức mà nấu thịt nó trong một chỗ thánh.

32A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt chiên được đó với bánh trong giỏ, tại cửa Lều Hội Kiến.

33Như vậy, họ sẽ ăn các lễ vật chuộc tội đó để được tấn phong và thánh hóa. Nhưng người ngoài không được ăn vì là thức ăn thánh.

34Nếu thịt hoặc bánh tế lễ tấn phong còn dư lại đến sáng hôm sau, con phải thiêu trong lửa, không được ăn vì là thức ăn thánh.

35Vậy con hãy làm cho A-rôn và các con trai người đúng như mọi điều Ta đã truyền cho con, và con sẽ phong chức cho họ trong bảy ngày.

36Mỗi ngày con hãy dâng một bò tơ được để làm tế lễ chuộc tội. Con cũng dâng một tế lễ chuộc tội cho bàn thờ cũng như phải xức dầu và thánh hóa bàn thờ.

37Trong bảy ngày, con hãy làm lễ chuộc tội và thanh tẩy bàn thờ. Như vậy bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, bất cứ vật gì chạm đến bàn thờ đều sẽ trở nên thánh.”

Tế lễ thường nhật

(Dân 28:1-8)

38“Đây là những gì con phải dâng đều đặn trên bàn thờ: mỗi ngày con hãy dâng hai chiên con một tuổi:

39một con vào buổi sáng và một con vào chiều tối.

40Với con chiên thứ nhất, con hãy trộn khoảng một ký bột mì mịn với khoảng một lít dầu ép, và một lít rượu nho cho lễ quán.

41Về con chiên thứ nhì, con hãy dâng vào chiều tối với một tế lễ chay và một lễ quán giống như tế lễ buổi sáng. Đó là một tế lễ dùng lửa dâng hương thơm làm vừa lòng Đức Giê-hô-va.

42Tế lễ thiêu phải được dâng liên tục qua mọi thế hệ, tại cửa Lều Hội Kiến trước mặt Đức Giê-hô-va, là nơi Ta sẽ gặp gỡ các con và phán dạy con.

43Ta sẽ gặp gỡ con dân Y-sơ-ra-ên tại đó; nơi này sẽ được thánh hóa bởi vinh quang của Ta.

⁴⁴Ta sẽ thánh hóa Lều Hội Kiến và bàn thờ cũng như thánh hóa A-rôn và các con trai người để họ thi hành chức vụ tế lễ cho Ta.

⁴⁵Ta sẽ ngự giữa con dân Y-sơ-ra-ên và làm Đức Chúa Trời của họ.

⁴⁶Họ sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, đã đem họ ra khỏi đất Ai Cập để ngự giữa họ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.”

Xuất Ai Cập Ký 30

Bàn thờ xông hương

(Xuất 37:25-28)

¹“Con cũng hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ si-tim để xông hương.

²Mặt bàn vuông, mỗi cạnh bốn mươi bốn cen-ti-mét, chiều cao của bàn thờ khoảng tám mươi tám cen-ti-mét. Các sừng được gắn liền với bàn thờ.

³Con cũng bọc mặt bàn thờ, bốn cạnh chung quanh và các sừng bằng vàng ròng; chung quanh bàn chạy một đường viền vàng.

⁴Dưới đường viền đó, con gắn hai khoen bằng vàng ở hai bên bàn thờ để xoắn đòn khiêng.

⁵Hãy làm các đòn bằng gỗ si-tim bọc vàng.

⁶Con hãy đặt bàn thờ đó trước bức màn che Hòm Chứng Ước, đối diện với nắp thi ân ở trên Chứng Ước, nơi Ta sẽ gặp con.

⁷Mỗi buổi sáng, khi sửa soạn đèn, A-rôn sẽ đốt hương thơm trên bàn thờ.

⁸Vào buổi tối, khi tắt đèn, A-rôn cũng sẽ đốt hương thơm; đó là một thứ hương phải thường xuyên dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va qua mọi thế hệ.

⁹Trên bàn thờ này, các con không được xông thứ hương nào khác hoặc dâng tế lễ thiêu, tế lễ chay hay là lễ quán nào cả.

¹⁰Mỗi năm một lần, A-rôn sẽ cử hành lễ chuộc tội trên các sừng bàn thờ. Qua mọi thế hệ, máu của sinh tế chuộc tội phải được dùng trong lễ chuộc tội hằng năm. Đây là một lễ rất thánh cho Đức Giê-hô-va.”

Thuế đóng vào Đèn Tạm

¹¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

12“Khi con kiểm tra dân số Y-sơ-ra-ên, mỗi người dân đều phải nộp tiền chuộc mạng sống mình cho Đức Giê-hô-va để không ai mắc tai ương gì trong khi kiểm tra dân số.

13Đây là thuế mà mỗi người được kiểm tra phải nộp: khoảng sáu gam theo đơn vị đo lường của Nơi Thánh (tức là mỗi siéc-lơ cân nặng mười hai gam); sáu gam này là lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va.

14Những ai thuộc diện kiểm tra dân số, từ hai mươi tuổi trở lên, đều phải dâng lễ vật này lên Đức Giê-hô-va.

15Khi dâng lễ vật này lên Đức Giê-hô-va để chuộc mạng sống mình, người giàu cũng như người nghèo không ai được nộp nhiều hơn hay ít hơn sáu gam.

16Vậy con thu tiền chuộc mạng sống của con dân Y-sơ-ra-ên và dùng tiền đó vào công việc của Lều Hội Kiến. Đây sẽ là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va để chuộc mạng sống mình.”

Cái bồn bằng đồng

17Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

18“Con hãy làm một cái bồn bằng đồng để rửa; các chân bồn cũng bằng đồng. Con hãy đặt bồn đó ở giữa khoảng Lều Hội Kiến và bàn thờ rồi đổ nước vào.

19A-rôn và các con trai người sẽ dùng nước đó rửa tay chân.

20Khi vào Lều Hội Kiến hay khi đến gần bàn thờ để hành lễ như dâng tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, họ sẽ lấy nước đó tẩy rửa mình để khỏi phải chết.

21Họ phải rửa tay chân, nếu không, họ sẽ phải chết. Đó là một luật đời đời cho A-rôn và dòng dõi người qua mọi thế hệ.”

Dầu thánh

22Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

23“Con hãy thu thập các hương liệu tốt nhất gồm: sáu ký mộc dước nước, hương nhục quế bằng nửa số đó, tức ba ký, và ba ký hương xươg bồ;

- ²⁴sáu ký quế bì, đều theo đơn vị đo lường của Nơi Thánh, và bốn lít dầu ô-liu.
- ²⁵Con hãy dùng các hương liệu đó, pha chế theo nghệ thuật hòa hương thành một thứ dầu thánh. Đó là dầu xúc thánh.
- ²⁶Rồi con lấy dầu đó xúc cho Lều Hội Kiến và Hòm Chứng Ước,
- ²⁷bàn thờ và các dụng cụ, chân đèn và các dụng cụ, bàn thờ xông hương,
- ²⁸bàn thờ tế lễ thiêu và các dụng cụ, bồn rửa và chân bồn.
- ²⁹Con sẽ giữ các vật này trong sự thánh khiết để chúng trở nên rất thánh; bất cứ vật gì chạm đến đều sẽ được thánh.
- ³⁰Con cũng hãy xúc dầu cho A-rôn và các con trai người, cung hiến họ để họ phục vụ Ta trong chức tế lễ.
- ³¹Con cũng hãy nói với con dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Với Ta, đây là dầu xúc thánh qua mọi thế hệ.
- ³²Không được đổ dầu này trên xác thịt loài người và cũng không được pha chế một thứ dầu nào khác theo công thức này. Dầu này là thánh và cũng sẽ thánh đối với các con.
- ³³Bất cứ ai pha chế một thứ dầu giống như vậy hoặc đem dầu ấy xúc cho người ngoài đều sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng.’”

Hương thánh

- ³⁴Đức Giê-hô-va lại phán với Mô-i-se: “Hãy dùng các hương liệu như tô hiệp hương, loa yếm hương, phong chi hương và thanh nhũ hương với cân lượng bằng nhau;
- ³⁵theo nghệ thuật hòa hương, pha chế thành một thứ hương đốt có vị mặn, thuần chất và thánh khiết.
- ³⁶Con lấy một ít và nghiền thành bột rồi để một phần trước Hòm Chứng Ước trong Lều Hội Kiến, tức là nơi Ta sẽ gặp con. Hương này sẽ trở nên rất thánh đối với các con.

³⁷Không được chế hương theo công thức này để dùng cho mình; phải xem đây là vật thánh cho Đức Giê-hô-va.

³⁸Kẻ nào pha chế giống như vậy để ngửi, sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng.”

Xuất Ai Cập Ký 31

Sự chọn lựa Bết-sa-lê-ên và Ô-hô-li-áp

(Xuất 35:30 – 36:1)

¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

²“Này, Ta đã gọi đích danh Bết-sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, thuộc bộ tộc Giu-đa.

³Ta đã cho người đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời cùng với sự khéo tay, thông minh và hiểu biết trong lãnh vực thủ công mỹ nghệ

⁴để thiết kế và chế tạo các vật bằng vàng, bạc và đồng;

⁵khắc đá khảm ngọc, chạm gỗ thuộc lãnh vực thủ công mỹ nghệ.

⁶Này, Ta đã chọn cho người một phụ tá tên là Ô-hô-li-áp, con trai của A-hi-sa-mạc, thuộc bộ tộc Đan. Ta cũng đã ban sự khôn ngoan cho những người khéo tay để họ có thể làm được mọi việc Ta đã truyền dạy con,

⁷như làm Lều Hội Kiến, Hòm Chứng Ước, nắp thi ân ở trên Hòm Chứng Ước và các vật dụng khác trong Lều Hội Kiến;

⁸bàn thờ và các dụng cụ, chân đèn bằng vàng ròng và các dụng cụ, bàn thờ xông hương,

⁹bàn thờ dâng tế lễ thiêu và các dụng cụ, bồn rửa và chân bồn,

¹⁰lễ phục bằng hàng dệt, lễ phục thánh cho thầy tế lễ A-rôn và lễ phục cho các con trai người để thi hành chức vụ tế lễ,

¹¹dầu xức và hương thơm cho Nơi Thánh. Họ phải làm đúng theo tất cả những gì Ta đã truyền dạy con.”

Luật về ngày sa-bát

¹²Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

¹³“Con hãy nói với con dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các con phải tuyệt đối giữ ngày sa-bát của Ta vì đây là một dấu hiệu giữa Ta và các con qua mọi thế hệ, để các con biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa các con.

¹⁴Vậy, các con phải giữ ngày sa-bát vì đó là ngày thánh đối với các con. Kẻ nào xúc phạm đến ngày đó, phải bị tử hình; kẻ nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng.

¹⁵Người ta sẽ làm việc trong sáu ngày; ngày thứ bảy là ngày sa-bát, tức là ngày yên nghỉ và ngày thánh cho Đức Giê-hô-va. Ai làm bất cứ việc gì trong ngày sa-bát đều sẽ bị tử hình.

¹⁶Vì vậy, con dân Y-sơ-ra-ên phải tuân giữ ngày sa-bát qua mọi thế hệ như một giao ước đời đời.

¹⁷Đó là một dấu hiệu đời đời giữa Ta và con dân Y-sơ-ra-ên vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất trong sáu ngày, sang ngày thứ bảy Ngài ngưng công việc và nghỉ ngơi.”

¹⁸Sau khi đã phán với Môi-se tại núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va trao cho ông hai Bảng Chứng Ước bằng đá do chính ngón tay Đức Chúa Trời viết ra.

Xuất Ai Cập Ký 32

Bò con bằng vàng

(Phục 9:6-29)

¹khi thấy Môi-se ở trên núi mãi chưa xuống, dân chúng tụ họp chung quanh A-rôn và nói: “Nào! Ông hãy làm cho chúng tôi những vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi không biết việc gì đã xảy đến cho ông Môi-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi đất Ai Cập.”

²A-rôn bảo họ: “Hãy lột những vòng vàng đeo trên tai vợ, con trai và con gái anh em, rồi đem đến cho tôi.”

³Tất cả dân chúng đều lột vòng vàng trên tai mình và đem đến cho A-rôn.

⁴Ông nhận vàng từ tay họ, dùng dụng cụ làm khuôn rồi đúc thành một bò con. Dân chúng nói: “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là thần của người, thần đã đem người ra khỏi đất Ai Cập.”

⁵Thấy vậy, A-rôn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò con đó rồi tuyên bố rằng: “Ngày mai sẽ là ngày lễ cho Đức Giê-hô-va!”

⁶Sáng hôm sau dân chúng thức dậy sớm, dâng các tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Họ ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy đùa bỡn.

⁷Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy xuống đi, vì dân mà con đưa ra khỏi đất Ai Cập đã hư hỏng rồi.

⁸Chúng đã vội rời bỏ đường lối mà Ta truyền dạy, đúc cho mình một tượng bò con, thờ lạy tượng đó, dâng tế lễ cho nó và nói: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là thần đã dẫn ngươi ra khỏi đất Ai Cập!’”

⁹Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se: “Ta đã nhìn thấy dân này, thật là một dân cứng cổ.

¹⁰Vậy bây giờ hãy để mặc Ta, để cơn thịnh nộ Ta nổi lên và tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn.”

¹¹Môi-se kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, tại sao cơn thịnh nộ Ngài lại nổi lên với dân Ngài, là dân mà Ngài đã dùng quyền uy lớn lao và cánh tay mạnh mẽ đem ra khỏi đất Ai Cập?

¹²Tại sao lại để cho người Ai Cập nói: ‘Ngài cố ý đem họ ra khỏi đây để giết chết họ trong núi, và tiêu diệt họ khỏi mặt đất’? Cầu xin Chúa nguôi giận và từ bỏ ý định giáng họa cho dân Ngài.

¹³Xin Chúa nhớ lại Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên, là các đầy tớ Ngài, mà Ngài đã lấy chính mình ra và thề với họ rằng: ‘Ta sẽ làm cho dòng dõi các con đông như sao trên trời. Ta sẽ ban cho dòng dõi các con cả vùng đất này, là đất mà Ta đã phán hứa, và chúng sẽ thừa hưởng đất ấy đời đời.’”

¹⁴Đức Giê-hô-va đổi ý không giáng tai họa mà Ngài định giáng xuống trên dân Ngài.

Môi-se ném vỡ bảng luật

¹⁵Môi-se từ trên núi đi xuống, tay cầm hai Bảng Chứng Ước. Các Bảng Chứng Ước được viết trên cả hai mặt, mặt trước và mặt sau.

16Hai Bảng đó do Đức Chúa Trời làm ra, chữ là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên các bảng đá.

17Khi Giô-suê nghe tiếng dân chúng la lên, thì nói với Môi-se: “Trong trại quân có tiếng giao chiến.”

18Nhưng Môi-se nói: “Đây không phải là tiếng reo hò chiến thắng, Cũng chẳng phải là tiếng kêu van thất trận; Nhưng ta nghe tiếng ca hát.”

19Khi đến gần trại quân, thấy tượng bò con và cảnh nhảy múa, Môi-se nổi giận, ném hai Bảng Chứng Ước khỏi tay mình, vỡ nát dưới chân núi.

20Ông lấy tượng bò con mà chúng đã đúc đem đốt trong lửa, nghiền thành bột, rồi rải trên mặt nước và bắt con dân Y-sơ-ra-ên uống.

21Môi-se nói với A-rôn: “Dân này đã làm gì anh mà anh đẩy họ vào một tội lỗi nặng nề như vậy?”

22A-rôn đáp: “Xin chúa tôi đừng nổi giận, chúa biết dân này là dân chuyên làm điều ác!

23Họ đã nói với tôi: ‘Ông hãy làm cho chúng tôi những vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi chẳng biết việc gì đã xảy đến cho ông Môi-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai Cập,’

24Tôi nói với họ rằng: ‘Ai có vàng hãy lột ra!’ Họ đưa cho tôi, tôi ném vào lửa và thành ra bò con này.”

Môi-se trừng phạt dân chúng

25Khi Môi-se thấy dân chúng buông tuồng, vì A-rôn đã để họ buông tuồng, đến nỗi thành trò cười trước mặt kẻ thù,

26thì ông đứng tại cổng trại quân và nói: “Ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến với ta!” Tất cả các con trai Lê-vi đều tụ họp quanh ông.

27Ông nói với họ: “Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã truyền rằng mỗi người trong anh em hãy đeo gươm bên mình, đi qua đi lại khắp trại quân, từ cửa này đến cửa kia, và mỗi người hãy giết anh em, bạn hữu, và kẻ lân cận mình.”

²⁸Các con trai Lê-vi làm đúng theo lời Môi-se; trong ngày đó có khoảng ba nghìn người trong dân chúng bị giết chết.

²⁹Môi-se nói: “Hôm nay chính anh em đã tự cung hiến cho Đức Giê-hô-va con trai hay anh em mình, nên ngày nay Ngài ban phước cho anh em.”

Môi-se cầu thay cho Y-sơ-ra-ên

³⁰Ngày hôm sau, Môi-se nói với dân chúng: “Anh em đã phạm một trọng tội. Nhưng bây giờ ta sẽ lên gặp Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ chuộc được tội cho anh em.”

³¹Vậy Môi-se trở lên gặp Đức Giê-hô-va và thưa với Ngài rằng: “Ôi! Dân này đã phạm một trọng tội, họ đã làm cho mình tượng thần bằng vàng.

³²Nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Nếu không, xin Ngài xóa tên con khỏi sách Ngài đã viết.”

³³Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Kẻ nào phạm tội chống lại Ta, Ta sẽ xóa người ấy khỏi sách Ta.

³⁴Nhưng bây giờ, hãy đi, dẫn dân chúng đến nơi Ta đã chỉ cho con. Đây, thiên sứ của Ta sẽ đi trước con. Tuy nhiên, đến ngày trừng phạt, Ta sẽ trừng phạt tội lỗi của chúng.”

³⁵Đức Giê-hô-va giáng tai họa trên dân chúng vì họ làm tượng bò con bằng vàng mà A-rôn đã đúc ra.

Xuất Ai Cập Ký 33

Đức Giê-hô-va truyền cho dân chúng rời núi Si-na-i

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con và dân chúng mà con đã dẫn ra khỏi đất Ai Cập hãy rời khỏi nơi này và đi lên đất mà Ta đã thề với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp, rằng: “Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi con.’

²Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước con, và sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít,



³Để đưa các con vào một vùng đất đượm sữa và mật; nhưng Ta sẽ không cùng lên với các con đâu, vì các con là một dân tộc cứng cổ, e rằng Ta sẽ tiêu diệt các con dọc đường chẳng.”

⁴Khi dân chúng nghe những lời chẳng lành này thì than khóc, không một ai đeo đồ trang sức cả.

⁵Vì Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se: “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Các con là một dân tộc cứng cổ, nếu Ta cùng lên với các con dù chỉ trong một lúc, thì Ta sẽ tiêu diệt các con! Vậy, bây giờ, hãy lột bỏ trang sức đi, rồi Ta xem sẽ phải làm gì với các con.’”

⁶Thế nên, từ núi Hô-rếp trở đi, dân Y-sơ-ra-ên lột bỏ các đồ trang sức.

Dựng Lều Hội Kiến ngoài trại quân

⁷Bấy giờ, Môi-se đem lều ra dựng ở bên ngoài trại quân và gọi đó là Lều Hội Kiến. Ai muốn cầu khẩn Đức Giê-hô-va thì đến Lều Hội Kiến, ở bên ngoài trại quân.

⁸Mỗi khi Môi-se ra đến Lều thì toàn dân đứng dậy; mỗi người đứng tại cửa trại mình, nhìn theo Môi-se cho đến khi ông vào hẳn trong Lều.

⁹Ngay khi Môi-se vào trong Lều thì trụ mây giáng xuống, dừng tại cửa Lều; Đức Giê-hô-va nói chuyện với Môi-se.

¹⁰Khi thấy trụ mây dừng tại cửa Lều, toàn thể dân chúng đều đứng dậy, rồi mỗi người phủ phục tại cửa trại mình.

Đức Chúa Trời phán trực tiếp với Môi-se

¹¹Đức Giê-hô-va nói chuyện với Môi-se mặt đối mặt như một người nói chuyện với bạn mình. Rồi Môi-se trở về trại quân, nhưng người phụ tá trẻ của ông là Giô-suê, con trai của Nun, không ra khỏi Lều.

¹²Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Thưa Chúa, Ngài đã phán với con rằng: ‘Hãy dẫn dân này lên’ nhưng Ngài lại không cho con biết Ngài sẽ sai ai đi với con, dù Ngài có phán: ‘Ta biết đích danh con, và con đã được ơn trước mặt Ta.’”

13Vậy bây giờ, nếu con được ơn trước mặt Ngài, xin tỏ cho con biết đường lối của Ngài để con biết Ngài và được ơn trước mặt Ngài. Xin cũng nghĩ đến dân tộc này là dân của Ngài!”

14Đức Giê-hô-va phán: “Chính Ta sẽ đi với con, và Ta sẽ cho con được an nghỉ.”

15Môi-se thưa: “Nếu chính Ngài không cùng đi, xin đừng đem chúng con lên khỏi đây.

16Nếu Ngài không cùng đi với chúng con thì làm sao người ta biết được rằng con và dân của Ngài được ơn trước mặt Ngài? Có Ngài đi cùng thì con và dân của Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt đất.”

17Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Ta sẽ làm điều con cầu xin Ta vì con được ơn trước mặt Ta, và Ta biết đích danh con.”

Môi-se xin được chiêm ngưỡng vinh quang của Đức Chúa Trời

18Môi-se thưa: “Xin cho con được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài!”

19Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ thể hiện sự toàn hảo của Ta trước mặt con; Ta sẽ công bố danh Giê-hô-va trước mặt con; Ta sẽ làm ơn cho ai Ta muốn làm ơn và thương xót ai Ta muốn thương xót.”

20Ngài phán: “Nhưng con không thể thấy mặt Ta, vì không ai thấy mặt Ta mà còn sống.”

21Đức Giê-hô-va lại phán: “Này, có một chỗ gần Ta, con hãy đứng trên tảng đá.

22Khi vinh quang Ta đi ngang qua, Ta sẽ để con trong kẽ đá và lấy bàn tay Ta che con cho đến khi đi qua rồi

23Ta mới rút tay lại. Con sẽ thấy phía sau Ta, nhưng không được thấy mặt Ta.”

Xuất Ai Cập Ký 34

Chúa ban bảng luật mới

(Phục 10:1-5)



¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đẽo hai bảng đá như hai bảng trước, rồi Ta sẽ viết trên hai bảng này những lời đã có trên hai bảng mà con đã làm vỡ.

²Sáng mai, hãy chuẩn bị sẵn sàng. Vừa sáng, hãy lên núi Si-na-i và đứng trước mặt Ta tại đỉnh núi đó.

³Không một ai được lên cùng con, không người nào được lảng vảng trên núi; ngay cả chiên, bò cũng không được ăn cỏ phía trước núi này.”

⁴Môi-se đẽo hai bảng đá giống hai bảng trước. Ông dậy sớm, tay mang hai bảng đá lên núi Si-na-i, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy.

Đức Chúa Trời hiện ra với Môi-se

⁵Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng bên Môi-se và xưng danh Ngài là Giê-hô-va.

⁶Đức Giê-hô-va đi qua trước mặt ông và tuyên bố: “Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, Chậm giận, Dư dật ân huệ và thành thực,

⁷Giữ lòng yêu thương đến nghìn đời, Tha thứ điều gian ác, sự vi phạm và tội lỗi; Nhưng không kẻ kẻ có tội là vô tội, Mà nhân tội tổ phụ phạt con cháu đến ba bốn đời.”

⁸Môi-se vội vàng cúi đầu xuống đất và thờ phượng.

⁹Ông thưa: “Lạy Chúa! Nếu con được ơn trước mặt Chúa, xin Chúa cùng đi với chúng con. Dù đây là một dân tộc cứng cổ, xin Chúa tha sự gian ác và tội lỗi của chúng con và nhận chúng con làm cơ nghiệp Ngài.”

Giao ước

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta lập một giao ước. Trước mặt toàn thể dân chúng của con, Ta sẽ làm những việc kỳ diệu, những việc chưa bao giờ được thực hiện trên khắp trái đất hay giữa một quốc gia nào. Mọi dân tộc chung quanh con sẽ nhìn thấy công việc của Đức Giê-hô-va, vì việc Ta sắp làm với con là một điều đáng sợ.

11Hãy cẩn trọng về điều Ta truyền cho con hôm nay. Nay, Ta sẽ đuổi dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít khỏi trước mặt con.

12Hãy cẩn trọng, đừng lập giao ước với dân cư sinh sống trong đất mà con sẽ vào, kéo họ sẽ trở thành một cái bẫy cho con.

13Nhưng các con phải phá hủy các bàn thờ, đập bể các trụ thờ và đánh hạ các thần chúng nó.

14Đừng thờ lạy một thần nào khác vì Đức Giê-hô-va, danh Ngài là Đấng ký tà; Ngài thật là một Đức Chúa Trời ký tà.

15Không được lập giao ước với dân bản xứ, kéo khi chúng hành dâm với các tà thần và cúng tế các thần của chúng rồi mời các con và các con sẽ ăn của cúng thần tượng.

16Cũng đừng cưới con gái chúng nó cho con trai các con, kéo con gái chúng hành dâm với các tà thần rồi quyến dụ con trai các con cũng hành dâm với các tà thần của chúng.

17Con không được đúc tượng thần.”

Các kỳ lễ lớn trong năm

(Xuất 23:14-19; Phục 16:1-17)

18“Con phải giữ lễ Bánh Không Men. Như Ta đã truyền dạy, các con hãy ăn bánh không men trong bảy ngày vào thời gian đã được ấn định trong tháng A-bíp, vì trong tháng A-bíp các con đã ra khỏi Ai Cập.

19Tất cả các con đầu lòng đều thuộc về Ta; tất cả các con đực trong bầy súc vật của các con, hoặc bò hoặc chiên đầu lòng, cũng vậy.

20Con phải chuộc con lừa đầu lòng bằng một chiên con hay là dê con. Nếu không chuộc thì con hãy bẻ cổ nó. Phải chuộc tất cả các con trưởng nam mình. Không ai được đi tay không khi đến trình diện Ta.

21Con hãy làm việc trong sáu ngày, nhưng vào ngày thứ bảy con phải nghỉ dù đang là mùa cày cấy hay mùa gặt con cũng phải nghỉ.

²²Con phải giữ lễ Các Tuần với sản vật đầu mùa gặt lúa mì, và lễ Thu Hoạch vào cuối năm.

²³Mỗi năm ba lần, tất cả nam giới đều phải trình diện Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

²⁴Vì Ta sẽ đuổi các dân khỏi trước mặt con và mở rộng bờ cõi con; sẽ chẳng một ai tham muốn xứ sở của con khi con lên trình diện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con mỗi năm ba lần.

²⁵Con không được dâng cho Ta máu sinh tể chung với bánh có men; cũng không được giữ sinh tể của lễ Vượt Qua đến sáng hôm sau.

²⁶Con phải dâng hoa quả đầu mùa tốt nhất của đất vào đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Con chớ nấu dê con trong sữa mẹ nó.”

²⁷Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se: “Hãy chép các lời này vì dựa trên các lời này mà Ta lập giao ước với con và với Y-sơ-ra-ên.”

²⁸Môi-se ở đó với Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước. Đức Giê-hô-va chép trên hai bảng đá các lời giao ước, tức là Mười Điều Răn.

Môi-se đem hai Bảng Chứng Ước xuống núi

²⁹Khi mang trên tay hai Bảng Chứng Ước từ núi Si-na-i đi xuống, Môi-se không biết rằng da mặt mình rực sáng vì ông đã được hầu chuyện với Đức Giê-hô-va.

³⁰A-rôn cũng như tất cả con dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se, thấy da mặt ông sáng rực thì sợ và không dám lại gần.

³¹Nhưng Môi-se gọi họ. A-rôn cùng tất cả các nhà lãnh đạo hội chúng đều quay lại; Môi-se nói chuyện với họ.

³²Sau đó, tất cả con dân Y-sơ-ra-ên đều đến gần; ông truyền cho họ các mệnh lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với ông trên núi Si-na-i.

³³Khi đã ngưng nói chuyện với họ, Môi-se liền lấy lúp che mặt lại.

³⁴Nhưng mỗi khi Môi-se đến trước mặt Đức Giê-hô-va để hầu chuyện Ngài, thì ông giở lúp lên cho đến lúc đi ra ngoài và thuật lại với con dân Y-sơ-ra-ên những gì mà Ngài đã phán dặn mình.

³⁵Lúc ấy dân Y-sơ-ra-ên thấy gương mặt của Môi-se sáng rực nên ông phải lấy lúp che mặt lại cho đến khi vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va.

Xuất Ai Cập Ký 35

Luật về ngày sa-bát

¹Môi-se tập hợp toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên lại và nói: “Đây là những việc Đức Giê-hô-va đã truyền dạy anh em phải thi hành:

²Người ta sẽ làm việc trong sáu ngày; nhưng anh em phải giữ thứ bảy làm ngày thánh, là ngày sa-bát tức là ngày yên nghỉ, dành cho Đức Giê-hô-va. Người nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó đều sẽ bị tử hình.

³Trong ngày sa-bát anh em không được đốt lửa tại những nơi mình cư ngụ.”

Các lễ vật dùng để dựng Đền Tạm

(Xuất 25:1-9)

⁴Môi-se nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy:

⁵Hãy lấy từ của cải mình có mà dâng cho Đức Giê-hô-va. Ai có nhiệt tâm hãy đem lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va như vàng, bạc, và đồng;

⁶chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, vải gai mịn, lông dê;

⁷da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nược; gỗ si-tim;

⁸dầu thắp, các hương liệu để pha chế dầu xức và hương thơm,

⁹bích ngọc và các thứ ngọc khác để khảm vào ê-phót và bảng đeo ngực.”

Các hạng mục cho Đền Tạm

(Xuất 39:32-43)

¹⁰“Trong anh em ai là người khéo tay hãy đến làm tất cả những gì Đức Giê-hô-va đã truyền dạy:

¹¹lều và tấm bạt, móc, ván, thanh ngang, trụ và lỗ trụ;

- 12**Hòm Chứng Ước và các đòn khiêng; nắp thi ân và bức màn che;
- 13**cái bàn với các đòn khiêng và tất cả dụng cụ cùng bánh cung hiến;
- 14**chân đèn, đồ dụng cụ, đèn và dầu thắp đèn;
- 15**bàn thờ xông hương và các đòn khiêng; dầu xúc, hương thơm, và bức màn cửa Đèn Tạm;
- 16**bàn thờ dâng tế lễ thiêu và rá đồng; đòn khiêng và các dụng cụ của bàn thờ; bồn rửa và chân bồn;
- 17**các tấm rèm che hành lang, trụ, lỗ trụ, và bức màn của cửa hành lang;
- 18**các cọc của Đèn Tạm, các cọc và dây của hành lang;
- 19**bộ lễ phục bằng hàng dệt để phục vụ trong Nơi Thánh; bộ lễ phục thánh cho thầy tế lễ A-rôn và lễ phục cho các con trai người để thi hành chức vụ tế lễ.”
- 20**Nghe xong, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đều rút lui khỏi Môi-se.
- 21**Những người được thúc giục trong lòng, và có tinh thần tự nguyện đều đã đến, đem lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va để dùng vào việc cất Đèn Tạm, trang bị các vật dụng trong Đèn và may các lễ phục thánh.
- 22**Vậy cả nam lẫn nữ, tất cả những ai có lòng tự nguyện đều đến. Họ đem trầm, bông tai, nhẫn, kiềng, các thứ trang sức bằng vàng và dâng lễ vật bằng vàng lên Đức Giê-hô-va.
- 23**Người nào có chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, vải gai mịn, lông dê, da chiên được nhuộm đỏ, và da cá nược cũng đã đem đến.
- 24**Ai có vật gì bằng bạc hay đồng đều có thể làm lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va; ai có gỗ si-tim dùng được vào việc gì đều đem đến.
- 25**Tất cả những phụ nữ khéo tay đều đem đến những thứ mà tự mình đã kéo như vải gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.
- 26**Còn những phụ nữ được thúc giục và có năng khiếu thì kéo chỉ lông dê.



²⁷Các nhà lãnh đạo thì đem bích ngọc và các thứ ngọc khác để khảm vào ê-phót và bảng đeo ngực.

²⁸Họ cũng đem dầu thắp đèn, các hương liệu để pha chế dầu xức và hương thơm.

²⁹Tất cả con dân Y-sơ-ra-ên, cả nam lẫn nữ, ai được thúc giục muốn dâng bất cứ thứ gì vào các công việc mà Đức Giê-hô-va đã truyền phán qua Môi-se, đều đã tự nguyện đem dâng lên Đức Giê-hô-va.

Bết-sa-lê-ên và Ô-hô-li-áp

(Xuất 31:1-11)

³⁰Môi-se nói với con dân Y-sơ-ra-ên: “Này, Đức Giê-hô-va đã gọi đích danh Bết-sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, thuộc bộ tộc Giu-đa.

³¹Ngài đã ban cho người đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, cùng với sự khéo tay, thông minh và hiểu biết trong lãnh vực thủ công mỹ nghệ

³²để thiết kế và chế tạo các vật bằng vàng, bạc, và đồng,

³³khắc đá khảm ngọc, chạm gỗ thủ công mỹ nghệ.

³⁴Ngài ban cho người khả năng dạy nghề và cũng ban cho cả Ô-hô-li-áp, con của A-hi-sa-mạc, thuộc bộ tộc Đan nữa.

³⁵Ngài cho họ đầy dẫy sự khôn ngoan để làm tất cả các công việc của một nghệ nhân chạm trổ, thiết kế, thêu và dệt sợi nhiều màu như xanh, đỏ tía, đỏ thắm và vải gai mịn; cũng như công việc của bất cứ nghệ nhân hay người có tài thiết kế nào khác.”

Xuất Ai Cập Ký 36

¹“Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và những người khéo tay mà Đức Giê-hô-va đã ban sự khéo léo và hiểu biết để chu toàn công tác xây dựng Đền Thánh đúng với những gì Đức Giê-hô-va đã truyền phán.”

Dân Y-sơ-ra-ên dâng hiến rộng rãi

²Vậy Môi-se gọi Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và những người khéo tay mà Đức Giê-hô-va đã đặt trong lòng họ sự khôn ngoan, cùng với những người có tinh thần tự nguyện đến để bắt tay vào việc.



³Trước mặt Môi-se, họ tiếp nhận tất cả các lễ vật mà con dân Y-sơ-ra-ên đã tự nguyện đem đến để thực hiện việc xây dựng Đền Thánh. Nhưng, vì mỗi buổi sáng dân chúng cứ tiếp tục đem những lễ vật tình nguyện đến

⁴nên các nghệ nhân đang làm các công việc của Đền Thánh phải tạm ngưng.

⁵Họ đến gặp Môi-se và nói: “Dân chúng đem đến quá mức cần thiết so với công việc mà Đức Giê-hô-va đã truyền phải làm.”

⁶Vì vậy, Môi-se phải ra lệnh cho họ loan báo khắp trại quân: “Xin mọi người, nam cũng như nữ, đừng dâng thêm gì cho việc xây dựng Đền Thánh nữa!” Vậy là dân chúng bị ngăn cản đem thêm lễ vật;

⁷vì vật liệu họ dâng không những đã đủ mà còn dư cho toàn bộ công việc.

Dựng Đền Tạm

(Xuất 26:1-37)

⁸Trong số những người làm việc, những thợ nào khéo tay đều tham gia xây dựng Đền Tạm. Họ dệt mười bức màn bằng sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, có thêu hình chê-ru-bim thật mỹ thuật.

⁹Mỗi bức màn dài khoảng mười hai mét, rộng hai mét; tất cả đều có cùng kích cỡ như nhau.

¹⁰Họ kết từng năm bức màn lại với nhau;

¹¹thắt vòng bằng chỉ xanh trên biên bức màn chót của bộ màn thứ nhất; và cũng làm như vậy trên biên bức màn đầu của bộ màn thứ hai.

¹²Họ thắt năm mươi cái vòng trên biên bức màn thứ nhất và năm mươi cái vòng trên biên của bức màn cuối của bộ màn thứ hai; các vòng nằm đối nhau.

¹³Họ cũng làm năm mươi cái móc bằng vàng, rồi móc các bức màn lại với nhau để Đền Tạm kết lại thành một.

¹⁴Họ cũng kết mười một bức màn bằng lông dê làm tấm bạt phủ trên Đền Tạm.

- ¹⁵Mỗi bức màn dài khoảng 13 mét, rộng khoảng hai mét; cả mười một bức màn đều có kích cỡ như nhau.
- ¹⁶Họ kết các bức màn này thành hai bộ: một bộ năm bức và một bộ sáu bức.
- ¹⁷Họ thắt năm mươi cái vòng trên biên bức màn cuối của bộ màn thứ nhất, và năm mươi cái vòng trên biên bức màn đầu của bộ màn thứ hai;
- ¹⁸họ cũng làm năm mươi cái móc bằng đồng để kết hai bộ màn phủ lại với nhau làm cho Đền Tạm thành một.
- ¹⁹Họ cũng làm một tấm bạt bằng da chiên đực nhuộm đỏ và một tấm bạt bằng da cá nước phủ bên ngoài.
- ²⁰Họ dựng vách Đền Tạm bằng ván gỗ si-tim.
- ²¹Mỗi tấm ván dài khoảng bốn mét, rộng khoảng sáu mươi sáu cen-ti-mét.
- ²²Trong mỗi tấm có hai cái mộng để ghép lại với nhau. Tất cả các tấm ván vách Đền Tạm đều làm như thế.
- ²³Họ làm vách cho Đền Tạm như sau: hai mươi tấm cho phía nam;
- ²⁴dưới hai mươi tấm ấy họ làm bốn mươi lỗ mộng bằng bạc, dưới mỗi tấm ván có hai lỗ mộng khớp với hai cái mộng, và hai lỗ mộng dưới tấm kế tiếp sẽ khớp với hai cái mộng của tấm tiếp theo.
- ²⁵Ở mặt bên kia, tức là phía bắc Đền Tạm, họ cũng làm hai mươi tấm ván
- ²⁶và bốn mươi lỗ mộng bằng bạc; dưới mỗi tấm ván đều có hai lỗ mộng, và dưới tấm kế tiếp cũng có hai lỗ mộng.
- ²⁷Ở mặt sau của Đền Tạm, tức là phía tây, họ làm sáu tấm ván;
- ²⁸ở hai góc sau của Đền Tạm họ làm hai tấm ván.
- ²⁹Hai tấm ván đó được ghép lại với nhau từ dưới lên trên, chỗ cái khoen thứ nhất. Cả hai góc họ đều làm như vậy.
- ³⁰Vì thế, có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc; dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng.

- ³¹Họ cũng làm những thanh ngang bằng gỗ si-tim: năm thanh cho những tấm ván ở bên này của Đền Tạm,
- ³²năm thanh cho các tấm ván ở phía bên kia Đền Tạm và năm thanh khác ở phía sau Đền Tạm, tức là phía tây.
- ³³Họ làm thanh ngang giữa nằm khoảng nửa trên của các tấm ván để cài từ đầu này đến đầu kia.
- ³⁴Họ bọc vàng mấy tấm ván và làm các khoen bằng vàng để giữ các thanh ngang; các thanh ngang cũng được bọc vàng.
- ³⁵Họ cũng làm một bức màn bằng sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, thêu hình chê-ru-bim thật mỹ thuật;
- ³⁶rồi dựng cho bức màn đó bốn cây trụ bằng gỗ si-tim bọc vàng, các móc trụ cũng bằng vàng và đúc bốn lỗ trụ bằng bạc cho bốn cây trụ đó.
- ³⁷Họ cũng dệt một tấm màn cửa lều bằng sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, được thêu mỹ thuật.
- ³⁸Họ còn làm năm cây trụ có móc rồi bọc vàng các đầu trụ và các thanh liên kết, còn năm lỗ trụ thì bằng đồng.

Xuất Ai Cập Ký 37

Đóng Hòm Chứng Ước

(Xuất 25:10-22)

- ¹Bết-sa-lê-ên đóng một cái hòm bằng gỗ si-tim dài một trăm mười cen-ti-mét, rộng sáu mươi sáu cen-ti-mét và cao sáu mươi sáu cen-ti-mét.
- ²Ông bọc vàng ròng cả trong lẫn ngoài và chạy một đường viền vàng chung quanh.
- ³Ông đúc bốn cái khoen bằng vàng gắn ở bốn góc: hai cái bên này, hai cái bên kia.
- ⁴Ông cũng làm các cây đòn bằng gỗ si-tim bọc vàng,
- ⁵rồi xỏ đòn vào các khoen hai bên để khiêng hòm.

Làm nắp thi ân



⁶Ông cũng làm một nắp thi ân bằng vàng ròng dài một trăm mười cen-ti-mét, rộng sáu mươi sáu cen-ti-mét.

⁷Sau đó ông làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát mỏng, đặt ở hai đầu nắp thi ân:

⁸một cái ở đầu này và một cái ở đầu kia, gắn liền với hai đầu nắp.

⁹Hai chê-ru-bim xòe rộng đôi cánh che phủ nắp thi ân. Mặt đối mặt, các chê-ru-bim cùng hướng vào nắp thi ân.

Đóng bàn để bánh cung hiến

(Xuất 25:23-31)

¹⁰Ông cũng đóng một cái bàn bằng gỗ si-tim: dài tám mươi tám cen-ti-mét, rộng bốn mươi bốn cen-ti-mét và cao sáu mươi sáu cen-ti-mét,

¹¹bọc bằng vàng ròng và chạy một đường viền bằng vàng chung quanh.

¹²Ông cũng đóng nẹp chung quanh bàn cao chừng bốn ngón tay và chạy một đường viền vàng theo nẹp ấy.

¹³Ông đúc bốn cái khoen vàng gắn vào bốn góc, chỗ có bốn chân bàn.

¹⁴Các khoen gắn gần khung để xỏ các đòn khiêng.

¹⁵Ông làm các đòn bằng gỗ si-tim bọc vàng để khiêng bàn đó.

¹⁶Ông cũng lấy vàng ròng để làm các đồ dùng bày trên bàn như: khay, đĩa dâng hương, lọ và bát để làm lễ quán.

Làm chân đèn

(Xuất 25:31-40)

¹⁷Ông cũng làm chân đèn bằng vàng ròng; đế và thân của chân đèn được làm bằng vàng dát; đài đèn, nụ đèn, và cánh hoa đèn đều được gắn vào chân đèn.

¹⁸Có sáu nhánh nứt ra hai bên chân đèn, ba nhánh bên này và ba nhánh bên kia.

¹⁹Trong sáu nhánh nứt ra từ chân đèn đó, trên mỗi nhánh đều có ba cái đài đèn tạo thành hình hoa hạnh nhân với nụ và cánh hoa đèn.

²⁰Ngay trên chân đèn cũng có bốn đài đèn hình hoa hạnh nhân với nụ và cánh hoa đèn.

²¹Trong sáu nhánh từ chân đèn nứt ra, cứ dưới mỗi hai nhánh thì gắn một nụ đèn.

²²Các nụ và nhánh của chân đèn đều được gắn với chân đèn; tất cả đều được làm bằng vàng ròng dát mỏng.

²³Ông cũng làm bảy ngọn đèn, kéo cắt tim đèn và khay đựng tàn bằng vàng ròng.

²⁴Ông dùng một ta-lâng vàng ròng để làm chân đèn và các dụng cụ khác.

Làm bàn thờ xông hương

(Xuất 30:1-5)

²⁵Ông cũng đóng một bàn thờ xông hương bằng gỗ si-tim hình vuông, mỗi cạnh bốn mươi bốn cen-ti-mét và cao tám mươi tám cen-ti-mét; các sừng được gắn liền với bàn thờ.

²⁶Ông cũng bọc bàn thờ, mặt bàn thờ, bốn cạnh chung quanh, các sừng bằng vàng ròng và chạy một đường viền vàng chung quanh.

²⁷Dưới đường viền đó, ông gắn hai khoen bằng vàng ở hai bên bàn thờ để xô đòn khiêng.

²⁸Ông làm các đòn bằng gỗ si-tim bọc vàng.

Dầu thánh và hương thơm

(Xuất 30:22-38)

²⁹Ông cũng pha chế dầu thánh để xức, và hương thơm nguyên chất theo phương thức pha chế nước hoa.

Xuất Ai Cập Ký 38

Bàn thờ dâng tế lễ thiêu

(Xuất 27:1-8)

¹Ông cũng đóng bàn thờ dâng tế lễ thiêu bằng gỗ si-tim hình vuông, mỗi cạnh hai mét hai và cao một mét ba.

²Ông làm các sừng gắn ở bốn góc bàn thờ; các sừng ấy hợp thành một khối với bàn thờ. Bàn thờ được bọc đồng.

³Sau đó ông làm các dụng cụ của bàn thờ như các bình đựng tro, xéng, chậu, nĩa, và lư hương. Tất cả đều bằng đồng.

⁴Ông cũng làm cho bàn thờ một cái rá có lưới bằng đồng để dưới thành bàn thờ, khoảng nửa chiều cao của bàn thờ,

⁵và đúc bốn cái khoen ở bốn góc rá đồng để xỏ đòn khiêng.

⁶Ông làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim bọc đồng,

⁷và xỏ đòn đó vào khoen ở hai bên bàn thờ để khiêng đi. Ông đóng bàn thờ rộng bằng ván ghép lại.

Cái bồn bằng đồng

(Xuất 30:18)

⁸Ông dùng những tấm gương soi của các phụ nữ phục vụ tại cửa Lều Hội Kiến để làm một cái bồn rửa có chân bồn bằng đồng.

Hành lang của Đền Tạm

(Xuất 27:9-19)

⁹Ông cũng làm hành lang. Phía nam của hành lang có các tấm rèm làm bằng vải gai mịn, dài khoảng bốn mươi bốn mét,

¹⁰với hai mươi cây trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng; nhưng các móc trụ và thanh liên kết thì bằng bạc.

¹¹Phía bắc cũng có bốn mươi bốn mét rèm với hai mươi cây trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng; nhưng các móc trụ và thanh liên kết thì bằng bạc.

¹²Phía tây có hai mươi hai mét rèm với mười cây trụ và mười lỗ trụ bằng đồng; các móc trụ và thanh liên kết bằng bạc.

¹³Phía trước, tức là phía đông, là hướng mặt trời mọc, cũng có hai mươi hai mét rèm;

¹⁴các tấm rèm che bên này cửa hành lang dài sáu mét sáu với ba cây trụ và ba lỗ trụ;

- ¹⁵bên kia cũng có sáu mét sáu rêm với ba cây trụ và ba lỗ trụ.
- ¹⁶Tất cả các tấm rêm chung quanh hành lang đều bằng vải gai mịn;
- ¹⁷các lỗ trụ đều bằng đồng nhưng móc trụ và thanh liên kết thì bằng bạc; các đầu trụ cũng bọc bạc. Tất cả các trụ của hành lang đều nối nhau nhờ các thanh liên kết bằng bạc.
- ¹⁸Tấm màn nơi cửa hành lang được thêu mỹ thuật bằng sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm; màn dài tám mét tám, cao hai mét hai, tương xứng với các tấm rêm chung quanh hành lang.
- ¹⁹Bốn cây trụ và bốn lỗ trụ bằng đồng, móc trụ bằng bạc, đầu trụ bọc bạc, và những thanh liên kết cũng bằng bạc.
- ²⁰Các cây cọc của Đền Tạm và hành lang chung quanh đều bằng đồng.

Kết toán vật dụng của Đền Tạm

- ²¹Đây là tổng số các vật liệu dùng cho Đền Tạm, là Đền Tạm Chứng Ước, được kết toán theo lệnh Môi-se truyền cho những người Lê-vi, dưới sự hướng dẫn của Y-tha-ma, con trai của thầy tế lễ A-rôn.
- ²²Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc bộ tộc Giu-đa, làm tất cả những gì Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se,
- ²³cùng với người phụ tá Ô-hô-li-áp, con trai A-hi-sa-mạc, thuộc bộ tộc Đan, là thợ chạm, người thiết kế, thợ thêu sợi gai mịn với chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.
- ²⁴Tổng số vàng đã dâng được dùng vào việc xây dựng Nơi Thánh khoảng một nghìn ký, theo đơn vị đo lường của Nơi Thánh.
- ²⁵Tổng số bạc của những người được kê vào hội chúng là ba nghìn bốn trăm ba mươi ký, theo đơn vị đo lường của Nơi Thánh.
- ²⁶Tất cả những người thuộc diện kiểm tra dân số từ hai mươi tuổi trở lên, tức là sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi người, mỗi đầu người nộp sáu gam, theo đơn vị đo lường của Nơi Thánh.

²⁷Ba nghìn bốn trăm ký bạc dùng để đúc các lỗ trụ của Đền Thánh và các lỗ trụ màn; ba nghìn bốn trăm ký cho một trăm lỗ trụ, tức ba mươi bốn ký cho mỗi lỗ trụ.

²⁸Ba mươi ký còn lại thì dùng làm móc trụ, bọc các đầu trụ và làm thanh liên kết cho các trụ.

²⁹Tổng số đồng được đóng góp là hai ngàn bốn trăm ký.

³⁰Đồng đó được dùng làm lỗ trụ của cửa Lều Hội Kiến, bàn thờ bằng đồng, rá đồng và các dụng cụ của bàn thờ,

³¹các lỗ trụ chung quanh hành lang, các lỗ trụ cửa hành lang, các cọc của Đền Tạm, và các cọc chung quanh hành lang.

Xuất Ai Cập Ký 39

Lễ phục cho các thầy tế lễ

(Xuất 28:2-14)

¹Họ dùng chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm để may lễ phục bằng hàng dệt dành cho việc phụng vụ trong Nơi Thánh. Họ may bộ lễ phục thánh cho A-rôn như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

Ê-phót

²Họ may ê-phót bằng sợi gai mịn, kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.

³Họ cán vàng thành lá mỏng và cắt thành từng sợi rồi may xen vào sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, một cách rất mỹ thuật.

⁴Họ may cầu vai cho ê-phót, đính hai đầu vào ê-phót.

⁵Đai thắt ngoài ê-phót được may cùng một cách và chất liệu như ê-phót, tức là sợi kim tuyến, sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

⁶Họ chuẩn bị các viên ngọc mã não để khảm vào khuôn khảm bằng vàng và khắc tên các con trai Y-sơ-ra-ên lên các viên ngọc như cách người ta khắc con dấu.

⁷Họ gắn các viên ngọc đó trên cầu vai ê-phót như là những viên ngọc kỷ niệm về con trai Y-sơ-ra-ên, theo lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.



Bảng đeo ngực

(Xuất 28:15-30)

- ⁸Họ cũng làm bảng đeo ngực rất mỹ thuật như công việc của ê-phót, tức là làm bằng kim tuyến, sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía, và đỏ thắm.
- ⁹Bảng đeo ngực có hình vuông và may hai lớp, dài một gang tay, rộng một gang tay.
- ¹⁰Họ đính lên đó bốn hàng ngọc: hàng thứ nhất có ngọc mã não, ngọc hồng bích và ngọc lục bửu;
- ¹¹hàng thứ nhì có ngọc phi tụy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương;
- ¹²hàng thứ ba có ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não và ngọc tử tinh;
- ¹³hàng thứ tư có ngọc hoàng bích, ngọc hồng mã não và bích ngọc. Các viên ngọc này đều được khảm vào khuôn khảm bằng vàng.
- ¹⁴Tổng số ngọc đó là mười hai viên, tương ứng với tên các con trai Y-sơ-ra-ên. Mỗi viên ngọc có khắc tên của một trong mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy.
- ¹⁵Trên bảng đeo ngực, họ làm các sợi dây chuyền bằng vàng ròng xoắn như dây thừng.
- ¹⁶Họ cũng làm hai cái khuôn khảm và hai cái khoen bằng vàng, rồi gắn hai khoen đó vào hai góc của bảng đeo ngực.
- ¹⁷Họ khâu hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen ở góc trên của bảng đeo ngực
- ¹⁸và gắn hai đầu kia của hai sợi dây chuyền vào khuôn khảm, tức là gắn phía trước cầu vai của ê-phót.
- ¹⁹Sau đó họ làm hai khoen vàng khác và gắn chúng vào hai góc dưới của bảng đeo ngực, phía trong ê-phót.
- ²⁰Họ còn làm hai khoen vàng khác nữa và gắn chúng trước phần dưới của cầu vai ê-phót, ngay chỗ giáp mỗi phía trên đai thắt của ê-phót.



²¹Họ dùng một sợi dây màu xanh buộc các khoen của bảng đeo ngực với các khoen ê-phót, như thế bảng đeo ngực dính với đai thắt, không bị rớt khỏi ê-phót như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

Áo dài và các lễ phục khác

(Xuất 28:31-43)

²²Họ cũng may áo dài của ê-phót toàn bằng sợi màu xanh.

²³Cổ áo dài nằm chính giữa áo như cổ áo giáp và có viền chung quanh để khỏi bị tưa.

²⁴Trên lai áo, họ thắt những trái lựu bằng sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm,

²⁵và làm những cái chuông nhỏ bằng vàng ròng gắn xen kẽ giữa hai trái lựu, vòng theo suốt lai áo;

²⁶nghĩa là cứ một trái lựu đến một cái chuông rồi một trái lựu, dính vòng quanh lai áo hành lễ, như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

²⁷Họ cũng may cho A-rôn và các con trai người những áo lót bằng vải gai mịn

²⁸cùng với mũ, khăn chít và quần lót; tất cả đều bằng vải gai mịn.

²⁹Dây thắt lưng được thêu mỹ thuật bằng sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

³⁰Họ cũng làm một thẻ như vương hiệu thánh bằng vàng ròng, khắc trên đó những chữ: “THÁNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA.” như cách người ta khắc con dấu,

³¹rồi buộc thẻ đó bằng một sợi dây màu xanh để giữ chặt trên mũ, như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

Hoàn tất công trình

(Xuất 35:10-19)

³²Như vậy, tất cả công việc của Đền Tạm, tức là Lều Hội Kiến, đã được hoàn tất. Dân Y-sơ-ra-ên đã làm mọi việc đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.

- ³³Họ đem Đèn Tạm đến cho Môi-se: lều và các dụng cụ của lều, móc, ván, thanh ngang, trụ và lỗ trụ;
- ³⁴tấm bạt bằng da chiên đực nhuộm đỏ, tấm bạt bằng da cá nước, và bức màn che Nơi Chí Thánh;
- ³⁵Hòm Chứng Ước có đòn khiêng, và nắp thi ân;
- ³⁶bàn và đồ dùng của bàn và bánh cung hiến;
- ³⁷chân đèn bằng vàng ròng có các đèn đã được sắp xếp, các đồ dùng của chân đèn và dầu thấp,
- ³⁸bàn thờ bằng vàng, dầu xúc, hương thơm, tấm màn cho cửa lều;
- ³⁹bàn thờ bằng đồng và rá đồng, đòn khiêng, các dụng cụ của bàn thờ, bồn và chân bồn;
- ⁴⁰các tấm rèm của hành lang, trụ, lỗ trụ, màn cửa hành lang, dây, cọc, và tất cả các dụng cụ cho việc tế lễ của Đèn Tạm và Lều Hội Kiến;
- ⁴¹các lễ phục bằng hàng dệt dành cho việc phụng vụ trong Nơi Thánh, bộ áo thánh cho thầy tế lễ A-rôn, và những lễ phục của các con trai người để thi hành chức vụ tế lễ.
- ⁴²Dân Y-sơ-ra-ên đã hoàn tất mọi việc đúng như những gì Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.
- ⁴³Môi-se xem xét tất cả các công việc và thấy họ đã hoàn tất đúng như lời Đức Giê-hô-va truyền dạy. Vậy Môi-se chúc phước cho họ.

Xuất Ai Cập Ký 40

Lễ cung hiến Đèn Tạm

- ¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:
- ²“Vào ngày mồng một tháng giêng, con hãy dựng Đèn Tạm, tức Lều Hội Kiến.
- ³Hãy đặt Hòm Chứng Ước vào đó rồi lấy màn che lại.
- ⁴Con cũng đem cái bàn vào và sắp đặt ngăn nắp các thứ. Rồi con đem chân đèn ra và đặt đèn lên đó.



- ⁵Cũng hãy đặt bàn thờ bằng vàng dùng cho việc xông hương trước Hòm Chứng Ước, rồi treo màn nơi cửa Đền Tạm.
- ⁶Con cũng đặt bàn thờ dâng tế lễ thiêu trước cửa Đền Tạm, tức là Lều Hội Kiến,
- ⁷và đặt bồn rửa ở khoảng giữa Lều Hội Kiến và bàn thờ rồi đổ nước vào.
- ⁸Con cũng dựng hành lang chung quanh và treo màn ở cửa hành lang.
- ⁹Sau đó, con lấy dầu xức mà xức Đền Tạm và tất cả những gì trong đó. Hãy biệt ra thánh Đền Tạm và các vật dụng trang trí trong Đền Tạm để Đền Tạm trở nên thánh.
- ¹⁰Con cũng hãy xức dầu bàn thờ dâng tế lễ thiêu và các dụng cụ của bàn thờ, rồi biệt bàn thờ ra thánh, để bàn thờ trở nên rất thánh.
- ¹¹Con cũng xức dầu cho bồn cùng chân bồn, và biệt chúng ra thánh.
- ¹²Rồi con dẫn A-rôn và các con trai người đến cửa Lều Hội Kiến và lấy nước tẩy rửa họ.
- ¹³Con hãy mặc lễ phục thánh cho A-rôn, xức dầu và biệt riêng người ra thánh để người thi hành chức vụ tế lễ cho Ta.
- ¹⁴Con cũng đưa các con trai A-rôn đến và mặc áo lá,
- ¹⁵xức dầu cho họ như con đã xức dầu cho cha họ để họ thi hành chức vụ tế lễ cho Ta. Sự xức dầu sẽ thừa nhận họ làm chức tế lễ đời đời qua mọi thế hệ.”
- ¹⁶Môi-se thi hành mọi việc đúng như những gì Đức Giê-hô-va đã truyền dạy mình.
- ¹⁷Vào ngày mồng một tháng giêng năm thứ hai, Đền Tạm đã được dựng lên.
- ¹⁸Môi-se dựng Đền Tạm. Ông đặt các lỗ trụ, đóng ván, đặt thanh ngang và dựng trụ.
- ¹⁹Ông căng lều phủ trên Đền Tạm rồi trải tấm bạt lên trên, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.



- 20 Ông cũng lấy Bảng Chứng Ước đặt vào trong hòm, xỏ đòn khiêng, đặt nắp thi ân lên trên
- 21 rồi đưa Hòm Chứng Ước vào Đền Tạm và buông màn che lại. Hòm Chứng Ước đã được che khuất đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.
- 22 Ông cũng đặt cái bàn trong Lều Hội Kiến, về phía bắc của Đền Tạm, bên ngoài bức màn,
- 23 rồi sắp xếp bánh lên một cách ngay ngắn trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.
- 24 Ông cũng đặt chân đèn trong Lều Hội Kiến, đối diện với cái bàn, ở phía nam Đền Tạm
- 25 và đặt các đèn lên trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như lời Ngài đã truyền dạy Môi-se.
- 26 Ông cũng đặt bàn thờ bằng vàng trước bức màn trong Lều Hội Kiến
- 27 và xông hương trên đó đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.
- 28 Ông cũng treo màn nơi cửa Đền Tạm.
- 29 Ông đặt bàn thờ dâng tế lễ thiêu tại cửa Đền Tạm, tức là Lều Hội Kiến và dâng trên đó tế lễ thiêu và tế lễ chay, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
- 30 Ông đặt bồn rửa giữa khoảng Lều Hội Kiến và bàn thờ rồi đổ nước vào để tẩy rửa.
- 31 Môi-se, A-rôn và các con trai của A-rôn rửa tay chân tại đó.
- 32 Khi vào Lều Hội Kiến cũng như lúc đến gần bàn thờ, họ đều tẩy rửa đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.
- 33 Chung quanh Đền Tạm và bàn thờ, ông đều dựng hành lang và treo màn ở cửa hành lang. Như thế, Môi-se đã hoàn thành mọi công việc.

Đám mây và vinh quang của Đức Giê-hô-va

(Dân 9:15-23)



34Rồi có một đám mây bao phủ Lều Hội Kiến và vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy Đền Tạm.

35Môi-se không thể vào Lều Hội Kiến được vì đám mây bao phủ trên đó; vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy Đền Tạm.

36Trong mỗi chặng đường của cuộc hành trình, mỗi khi đám mây từ Đền Tạm được cất lên thì con dân Y-sơ-ra-ên ra đi.

37Nhưng nếu đám mây không cất lên thì họ không ra đi cho đến ngày nào đám mây được cất lên.

38Vì trong mỗi chặng đường của cuộc hành trình, đám mây của Đức Giê-hô-va ngự trên Đền Tạm vào ban ngày và có lửa trong đám mây vào ban đêm trước mặt cả nhà Y-sơ-ra-ên.



Lê-vi Ký

Lê-vi Ký 1

Tế lễ thiêu

- ¹Đức Giê-hô-va từ trong Lều Hội Kiến gọi Môi-se và phán:
- ²“Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi có một người trong các con muốn dâng sinh tế lên Đức Giê-hô-va thì phải dâng bò, chiên hay dê từ đàn gia súc.
- ³Nếu lễ vật của người ấy là tế lễ thiêu bằng bò thì phải chọn một con bò đực không tì vết. Người ấy phải dâng nó tại cửa Lều Hội Kiến, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài vui nhậm.
- ⁴Người dâng lễ vật sẽ đặt tay trên đầu con vật làm tế lễ thiêu và nó sẽ được chấp nhận như một sinh tế chuộc tội thay cho người ấy.
- ⁵Con bò đực sẽ bị giết trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con cháu A-rôn là những thầy tế lễ lấy máu nó dâng lên và rảy chung quanh bàn thờ tại cửa Lều Hội Kiến.
- ⁶Người ấy lột da con vật làm tế lễ thiêu và sả thịt ra từng miếng.
- ⁷Các thầy tế lễ là con cháu A-rôn sẽ nhóm lửa trên bàn thờ và chắt củi lên.
- ⁸Rồi các thầy tế lễ sắp các miếng thịt, đầu và mỡ lên củi đang cháy trên bàn thờ.
- ⁹Người dâng lễ vật phải lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem thiêu tất cả trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, tức là một sinh tế dùng lửa dâng lên, có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.
- ¹⁰Nếu lễ vật của người đó là tế lễ thiêu bằng gia súc nhỏ, hoặc chiên hay dê thì phải dâng một con đực không tì vết.
- ¹¹Người dâng lễ vật phải giết nó tại phía bắc của bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con cháu A-rôn là những thầy tế lễ sẽ rảy máu chung quanh bàn thờ.

12Người ấy phải sả thịt ra từng miếng, cả đầu và mỡ. Thầy tế lễ sắp tất cả lên củi đang cháy trên bàn thờ.

13Người ấy cũng phải lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem thiêu tất cả trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, tức là một sinh tế dùng lửa dâng lên, có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.

14Nếu lễ vật của người đó dâng lên Đức Giê-hô-va là một tế lễ thiêu bằng chim thì phải dùng chim gáy hoặc bồ câu con.

15Thầy tế lễ sẽ đem nó đến bàn thờ, vụn đứt đầu ra rồi thiêu nó trên bàn thờ; còn máu thì cho chảy ra cạnh bàn thờ.

16Thầy tế lễ sẽ lấy cái điều và bộ lông ném bên cạnh bàn thờ, về phía đông, là chỗ đổ tro,

17rồi nắm hai cánh xé con chim ra, nhưng không xé đứt hẳn. Thầy tế lễ sẽ thiêu nó trên bàn thờ nơi củi đang cháy. Đó là tế lễ thiêu, tức là sinh tế dùng lửa dâng lên, có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.”

Lê-vi Ký 2

Tế lễ chay

1“Khi có người muốn dâng một tế lễ chay lên Đức Giê-hô-va thì lễ vật đó phải làm bằng bột lọc. Người ấy phải chế dầu vào và để nhũ hương lên trên,

2rồi đem đến cho các con cháu A-rôn, là những thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột lọc, dầu và tất cả nhũ hương rồi đốt trên bàn thờ tượng trưng cho cả tế lễ chay. Đó là tế lễ dùng lửa dâng lên, có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.

3Phần còn lại của tế lễ chay sẽ thuộc về A-rôn và con cái người. Đó là phần rất thánh lấy từ các tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.

4Khi các con dâng tế lễ chay bằng bánh nướng trong lò thì bánh đó phải làm bằng bột không men nhồi với dầu, hoặc làm thành bánh tráng không men thoa dầu.

- ⁵Nếu các con dùng bánh nướng trên vỉ làm tế lễ chay thì bánh đó phải làm bằng bột không men nhồi với dầu,
- ⁶phải bẻ ra từng miếng và chế dầu lên. Đó là tế lễ chay.
- ⁷Nếu tế lễ chay là bánh chiên trong chảo lớn thì bánh đó phải làm bằng bột nhồi với dầu.
- ⁸Các con sẽ đem tế lễ chay đã được chuẩn bị như thế dâng lên Đức Giê-hô-va; khi đã trao cho thầy tế lễ thì ông ấy sẽ đem đến bàn thờ.
- ⁹Thầy tế lễ sẽ lấy một phần từ tế lễ chay đó để tượng trưng cho cả tế lễ và thiêu trên bàn thờ. Đó là một tế lễ dùng lửa dâng lên, có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.
- ¹⁰Phần còn lại của tế lễ chay sẽ thuộc về A-rôn và con cái người. Đó là một phần rất thánh lấy từ tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.
- ¹¹Tế lễ chay mà các con dâng lên Đức Giê-hô-va không được pha men vì các con không được thiêu men hay mật ong trong tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.
- ¹²Các con có thể dâng những thứ đó lên Đức Giê-hô-va như lễ vật đầu mùa nhưng không được đốt trên bàn thờ như tế lễ có hương thơm.
- ¹³Phải nêm muối vào các tế lễ chay. Không được dâng tế lễ chay thiếu muối vì muối là giao ước của Đức Chúa Trời mình. Các con phải dâng muối chung với tất cả các lễ vật.
- ¹⁴Nếu các con dùng hoa quả đầu mùa làm tế lễ chay dâng lên Đức Giê-hô-va thì phải lấy lúa mới, rang trên lửa rồi xay thành bột,
- ¹⁵chế dầu vào và để nhũ hương lên trên. Đó là tế lễ chay.
- ¹⁶Thầy tế lễ sẽ lấy một phần hạt xay nhồi với dầu cùng tất cả nhũ hương và thiêu đi để tượng trưng cho cả tế lễ. Đó là tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.”

Lê-vi Ký 3

Tế lễ bình an



- ¹“Người nào muốn dâng tế lễ bình an bằng bò đực hoặc bò cái thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va một con bò không tì vết.
- ²Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con sinh tế rồi giết nó tại cửa Lều Hội Kiến. Các con cháu A-rôn, tức là những thầy tế lễ, sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ.
- ³Rồi lấy một phần từ sinh tế của tế lễ bình an này làm lễ vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Đó là lớp mỡ bọc bộ lòng và lớp mỡ dính vào bộ lòng,
- ⁴hai trái cật, mỡ trên hai trái cật gần lưng và phần ngon nhất của gan mà người ấy phải gỡ theo hai trái cật.
- ⁵Các con cháu A-rôn sẽ thiêu những thứ đó tại bàn thờ chung với tế lễ thiêu đã đặt trên củi đang cháy. Đó là một tế lễ dùng lửa dâng lên, có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.
- ⁶Người nào muốn dâng sinh tế của tế lễ bình an bằng chiên hay dê thì phải dâng lên Đức Giê-hô-va một con đực hoặc cái không tì vết.
- ⁷Khi người ấy dâng chiên con làm lễ vật thì phải dâng nó trước mặt Đức Giê-hô-va,
- ⁸đặt tay trên đầu con chiên rồi giết nó trước cửa Lều Hội Kiến. Các con cháu A-rôn sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ.
- ⁹Rồi lấy một phần từ tế lễ bình an này làm lễ vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Đó là mỡ, nguyên cái đuôi chặt gần cuối xương sống, lớp mỡ bọc bộ lòng và lớp mỡ dính vào bộ lòng,
- ¹⁰hai trái cật, mỡ trên hai trái cật gần lưng và phần ngon nhất của gan mà người ấy phải gỡ theo hai trái cật.
- ¹¹Thầy tế lễ sẽ thiêu những thứ đó trên bàn thờ như là thức ăn dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.
- ¹²Khi lễ vật của người ấy là một con dê cái thì phải dâng nó lên trước mặt Đức Giê-hô-va,

¹³đặt tay mình trên đầu con dê rồi giết nó trước Lều Hội Kiến. Các con cháu A-rôn sẽ rảy máu nó chung quanh bàn thờ.

¹⁴Rồi lấy một phần từ tế lễ bình an làm lễ vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Đó là lớp mỡ bọc bộ lòng và lớp mỡ dính vào bộ lòng,

¹⁵hai trái cật, mỡ trên hai trái cật gần lưng và phần ngon nhất của gan mà người ấy phải gỡ theo hai trái cật.

¹⁶Thầy tế lễ sẽ thiêu các thứ đó trên bàn thờ như là thức ăn dùng lửa dâng lên có mùi thơm. Tất cả mỡ đều thuộc về Đức Giê-hô-va.

¹⁷Đây là luật lệ đời đời cho dòng dõi các con tại khắp nơi các con cư trú: các con không được ăn mỡ hoặc huyết.”

Lê-vi Ký 4

Tế lễ chuộc tội

¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

²“Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi có người vô ý phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va và làm điều không được phép làm:

³Nếu là thầy tế lễ thượng phẩm chịu xúc dầu rồi mà phạm tội gây cho dân chúng mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, thầy tế lễ đó phải dâng lên Đức Giê-hô-va một con bò không tì vết để làm sinh tế chuộc tội.

⁴Người ấy sẽ dẫn con bò đó đến cửa Lều Hội Kiến, trước mặt Đức Giê-hô-va, đặt tay trên đầu nó rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁵Thầy tế lễ thượng phẩm đã được xúc dầu sẽ lấy một phần máu bò đó đem vào trong Lều Hội Kiến,

⁶nhúng ngón tay vào máu và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, phía trước bức màn của Đền Thánh.

⁷Thầy tế lễ sẽ bôi máu trên các sừng của bàn thờ xông hương đặt trong Lều Hội Kiến, trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ tất cả phần máu còn lại dưới chân bàn thờ dâng tế lễ thiêu đặt trước cửa Lều Hội Kiến.

- ⁸Người ấy phải gỡ hết mỡ của con bò dùng làm sinh tế chuộc tội, như lớp mỡ bọc quanh bộ lòng và mỡ dính vào bộ lòng,
- ⁹hai trái cật, mỡ trên hai trái cật gần lưng và phần ngon nhất của gan mà người ấy phải gỡ theo hai trái cật,
- ¹⁰như cách gỡ các phần này của con bò dâng trong tế lễ bình an vậy. Thầy tế lễ sẽ đốt các thứ đó trên bàn thờ dâng tế lễ thiêu.
- ¹¹Còn da, tất cả thịt, đầu, giò, bộ lòng và phân của nó,
- ¹²tức là tất cả phần còn lại của con bò, thầy tế lễ phải đem ra ngoài trại, đến một nơi tinh sạch là chỗ đổ tro, rồi chất trên củi để thiêu đi, tức là thiêu tại chỗ đổ tro.
- ¹³Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vô ý phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va và làm điều không được phép làm, thì hội chúng đã phạm tội, dù họ không nhận thấy điều đó.
- ¹⁴Nhưng khi họ biết được tội mình đã phạm thì hội chúng phải dâng một con bò làm tế lễ chuộc tội và dẫn nó đến trước Lều Hội Kiến.
- ¹⁵Các trưởng lão của hội chúng phải đặt tay trên đầu con bò rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va.
- ¹⁶Thầy tế lễ thượng phẩm đã được xúc dầu sẽ đem một phần máu của con bò vào Lều Hội Kiến,
- ¹⁷nhúng ngón tay vào máu và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, phía trước bức màn.
- ¹⁸Thầy tế lễ thượng phẩm cũng sẽ bôi máu lên các sừng của bàn thờ trong Lều Hội Kiến, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ phần máu còn lại dưới chân bàn thờ dâng tế lễ thiêu đặt trước cửa Lều Hội Kiến.
- ¹⁹Thầy tế lễ cũng gỡ tất cả mỡ đem thiêu trên bàn thờ.
- ²⁰Thầy tế lễ thượng phẩm phải dâng con bò này như cách dâng con bò trong tế lễ chuộc tội. Như vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội của họ sẽ được tha.

- ²¹Sau đó, ông phải đem con bò ra ngoài trại quân và thiêu nó như đã thiêu con bò trước. Đó là tế lễ chuộc tội cho hội chúng.
- ²²Khi một cấp lãnh đạo vô ý phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời mình, làm điều không được phép làm, nên đã phạm tội.
- ²³Nếu người ấy nhận biết tội mình đã phạm thì phải đem đến một con dê đực không tì vết để làm lễ vật.
- ²⁴Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con dê đực đó rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi giết các con vật làm tế lễ thiêu. Đó là tế lễ chuộc tội.
- ²⁵Thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu của sinh tế chuộc tội và bôi trên các sừng bàn thờ dâng tế lễ thiêu, rồi đổ phần máu còn lại dưới chân bàn thờ.
- ²⁶Ông cũng đốt tất cả mỡ trên bàn thờ như cách xông mỡ của sinh tế trong tế lễ bình an. Như vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người lãnh đạo và tội người ấy sẽ được tha.
- ²⁷Nếu một thường dân vô ý phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, làm điều không được phép làm, nên đã phạm tội.
- ²⁸Khi người ấy nhận biết tội mình đã phạm thì phải đem đến một con dê cái không tì vết để làm tế lễ chuộc tội mình đã phạm.
- ²⁹Người ấy sẽ đặt tay trên đầu của sinh tế chuộc tội rồi giết nó tại nơi giết các con vật làm tế lễ thiêu.
- ³⁰Thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu và bôi trên các sừng bàn thờ dâng tế lễ thiêu rồi đổ hết phần máu còn lại dưới chân bàn thờ.
- ³¹Ông cũng gỡ hết mỡ như cách làm trong tế lễ bình an rồi đem thiêu trên bàn thờ, làm cho tế lễ có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va. Như vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy, và tội người ấy sẽ được tha.
- ³²Nếu người ấy dâng chiên con làm sinh tế chuộc tội thì phải đem đến một chiên cái không tì vết.

³³Người ấy sẽ đặt tay trên đầu của sinh tế chuộc tội rồi giết nó tại nơi giết các con vật làm tế lễ thiêu.

³⁴Thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu và bôi trên các sừng bàn thờ dâng tế lễ thiêu rồi đổ hết phần máu còn lại dưới chân bàn thờ.

³⁵Ông cũng gỡ hết mỡ như cách làm với chiên con dâng trong tế lễ bình an rồi đem thiêu trên bàn thờ, cùng với các tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Như vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy, và tội người ấy sẽ được tha.”

Lê-vi Ký 5

Các trường hợp khác cần dâng tế lễ chuộc tội

¹“Khi một người phạm tội vì không chịu nói ra một việc mà mình đã thấy hoặc biết, mặc dù được yêu cầu tuyên thệ làm nhân chứng cho việc ấy, thì người ấy phải chịu hình phạt.

²Khi một người chạm đến một vật ô uế như xác của một thú rừng không tinh sạch, hoặc xác của một gia súc không tinh sạch, hoặc xác của một loài sâu bọ không tinh sạch, dù không biết đi nữa, thì người ấy vẫn bị ô uế và mắc tội.

³Hoặc người ấy chạm đến cái gì đó không tinh sạch của loài người, bất kể bị ô uế cách nào và dù không biết đi nữa, thì cũng sẽ mắc tội.

⁴Khi một người vô tình thề sẽ làm điều gì đó xấu hay tốt, thề thốt cách vô ý thức bất cứ việc gì, về sau mới nhận ra, thì người ấy sẽ mắc tội về một trong các điều đó.

⁵Vậy người nào mắc tội về một trong các điều trên thì phải xưng nhận tội mình đã phạm,

⁶và phải mang lễ vật đền tội dâng lên Đức Giê-hô-va là một chiên cái hoặc một con dê cái từ bầy súc vật để làm tế lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy.

⁷Nhưng nếu người ấy không đủ khả năng dâng một con chiên cái hay một con dê cái, thì để đền tội mình đã phạm, người ấy phải dâng lên Đức Giê-hô-

va một cặp chim gáy hay là một cặp bò câu con: một con dùng làm tế lễ chuộc tội, một con dùng làm tế lễ thiêu.

⁸Người ấy sẽ đem cặp chim đó đến thầy tế lễ. Trước hết, thầy tế lễ phải dâng con chim làm tế lễ chuộc tội. Ông sẽ vụn cỏ nó nhưng không để cho đầu con chim đứt lìa ra,

⁹rồi sẽ rảy một phần máu của sinh tế chuộc tội trên một cạnh của bàn thờ, phần máu còn lại thì được vắt dưới chân bàn thờ. Đó là tế lễ chuộc tội.

¹⁰Còn con chim thứ hai, thầy tế lễ dâng làm một tế lễ thiêu như luật định. Như vậy, thầy tế lễ sẽ vì tội người đó đã phạm mà làm lễ chuộc tội và người đó sẽ được tha thứ.

¹¹Nếu người ấy không có sẵn một cặp chim gáy hay cặp bò câu con, thì người ấy phải vì tội đã phạm mà đem một ký bột lúa mì làm tế lễ chuộc tội; không nên chế dầu và cũng không để nhũ hương lên trên bột ấy, vì đó là một tế lễ chuộc tội.

¹²Người ấy sẽ đem bột đó đến thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ bốc một nắm bột đem thiêu trên bàn thờ, cùng với các lễ vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Nắm bột đó nhắc nhở rằng tất cả bột thuộc về Đức Giê-hô-va. Đó là một tế lễ chuộc tội.

¹³Như vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy về tội mà người ấy đã phạm vào một trong những điều trên, và người ấy sẽ được tha tội. Phần bột còn lại sẽ thuộc về thầy tế lễ như trong tế lễ chay vậy.”

¹⁴Đức Giê-hô-va lại phán dặn Môi-se rằng:

¹⁵“Khi có một người không trung tín, vô tình phạm lỗi vì không dâng lên Đức Giê-hô-va những vật thuộc về Ngài, thì người ấy phải vì lỗi mình đã phạm mà dâng lên Đức Giê-hô-va một con chiên đực không tì vết bắt từ trong bầy, đánh giá bằng siéc-lơ bạc theo siéc-lơ chuẩn của Nơi Thánh. Đó là tế lễ chuộc lỗi.

¹⁶Người ấy phải bồi thường lại vật thánh và cộng thêm một phần năm giá trị của vật thánh mà mình đã phạm, rồi giao vật đó cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ

dùng con chiên đực làm tế lễ chuộc lỗi để chuộc tội cho người ấy, và người ấy sẽ được tha thứ.

¹⁷Khi một người vô tình phạm một trong những điều răn của Đức Giê-hô-va và làm điều không được phép làm thì người ấy sẽ mắc tội và phải chịu hình phạt.

¹⁸Người ấy phải đem đến thầy tế lễ một con chiên đực không tì vết, bắt từ trong bầy, theo giá đã định cho tế lễ chuộc lỗi. Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người ấy về làm lỗi mà người ấy vô ý phạm, và người ấy sẽ được tha thứ.

¹⁹Đó là tế lễ chuộc lỗi vì người ấy đã có lỗi với Đức Giê-hô-va.”

Lê-vi Ký 6

Tế lễ chuộc lỗi

¹Đức Giê-hô-va lại phán dặn Môi-se:

²“Khi một người phạm tội và không trung tín với Đức Giê-hô-va vì đã lừa dối người lân cận mình về vật họ nhờ gìn giữ hay bảo quản, hoặc trộm cắp, hoặc đã bóc lột người lân cận mình,

³hoặc lượm được của rơi mà chối đi, hoặc thề dối về mọi chuyện mà người ta có thể vi phạm.

⁴Người nào đã phạm và mắc lỗi như vậy thì phải trả lại vật mình đã trộm cắp, hoặc vật đã bóc lột, hoặc vật người ta gửi, hoặc vật bị mất mà mình lượm được,

⁵hoặc bất cứ thứ gì mà mình có do thề dối. Người ấy phải bồi thường đầy đủ cộng với một phần năm giá trị, rồi nộp cho chủ của vật đó trong ngày dâng tế lễ chuộc lỗi.

⁶Người ấy phải đem đến thầy tế lễ một con chiên đực không tì vết, bắt từ trong bầy, trị giá đúng quy định, để dâng lên Đức Giê-hô-va làm sinh tế chuộc lỗi.

⁷Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt Đức Giê-hô-va, và người ấy sẽ được tha thứ mọi lỗi lầm mà mình đã phạm.”

Luật lệ về tế lễ thiêu

⁸Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

⁹“Con hãy truyền lệnh này cho A-rôn và con cháu người: Đây là các luật về tế lễ thiêu. Sinh tế thiêu phải ở trên lửa bàn thờ suốt đêm cho đến sáng, và lửa của bàn thờ phải giữ cho cháy luôn.

¹⁰Thầy tế lễ sẽ mặc quần lót ngắn bằng vải gai để che thân, rồi mặc áo tế lễ vào. Sau đó, thầy tế lễ sẽ hót tro trên bàn thờ tế lễ thiêu và đổ bên cạnh bàn thờ.

¹¹Rồi thầy tế lễ thay y phục đó ra và mặc y phục khác vào, đem tro này đến một chỗ tinh sạch ở bên ngoài trại.

¹²Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn, không được tắt. Mỗi buổi sáng, thầy tế lễ sẽ thêm củi, đặt tế lễ thiêu lên trên và đốt mỡ của tế lễ bình an trên đó.

¹³Lửa phải cháy liên tục trên bàn thờ, không bao giờ tắt.”

Tế lễ chay

¹⁴“Đây là luật lệ về tế lễ chay: Một thầy tế lễ dòng A-rôn phải dâng tế lễ này trước mặt Đức Giê-hô-va, tại bàn thờ.

¹⁵Thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột mì, dầu và tất cả nhũ hương trên tế lễ chay rồi đem đốt trên bàn thờ, dâng mùi thơm lên Đức Giê-hô-va, để nhắc nhở rằng tất cả tế lễ chay đều thuộc về Đức Giê-hô-va.

¹⁶A-rôn và các thầy tế lễ dòng A-rôn sẽ ăn phần còn lại, nhưng dưới dạng bánh không men và ăn tại một nơi thánh, tức là tại hành lang của Lều Hội Kiến.

¹⁷Không được pha men vào bột đó mà nướng. Ta đã ban phần đó cho họ từ trong các tế lễ dùng lửa dâng lên Ta. Đó là phần rất thánh, như tế lễ chuộc tội và tế lễ chuộc lỗi.

18Tất cả người nam thuộc dòng dõi A-rôn đều được ăn phần ấy. Đó là luật lệ đời đời cho mọi thế hệ của các con về các tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Người nào khác chạm đến những tế lễ đó sẽ bị thiệt hại vì tế lễ đó được biệt ra thánh.”

19Đức Giê-hô-va lại phán dặn Môi-se:

20“Đây là lễ vật mà A-rôn và các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn phải dâng lên Đức Giê-hô-va trong ngày họ được xúc dầu: Một ký bột mì như một tế lễ chay thường lệ, sáng một nửa, chiều một nửa.

21Lễ vật đó phải được trộn kỹ với dầu và nướng trên vỉ. Sau khi chín, bánh ấy phải được cắt thành miếng dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

22Trong các con trai A-rôn, thầy tế lễ nào được xúc dầu để kế nhiệm chức tế lễ thượng phẩm đều phải dâng tế lễ này lên Đức Giê-hô-va. Đó là một luật lệ đời đời. Tế lễ chay phải được thiêu hoàn toàn.

23Mọi tế lễ chay của thầy tế lễ đều phải thiêu hoàn toàn, không được ăn.”

Tế lễ chuộc tội

24Đức Giê-hô-va lại phán dặn Môi-se:

25“Con hãy truyền cho A-rôn và con cháu người luật về tế lễ chuộc tội như sau: Sinh tế cho lễ chuộc tội phải được giết trước mặt Đức Giê-hô-va, phía bắc bàn thờ, tại nơi giết các con vật làm tế lễ thiêu. Đó là sinh tế rất thánh.

26Thầy tế lễ dâng sinh tế chuộc tội sẽ ăn lễ vật đó trong một nơi thánh, tức là trong hành lang của Lều Hội Kiến.

27Người nào hoặc vật nào chạm đến thịt sinh tế sẽ bị thiệt hại, vì thịt đó được biệt ra thánh. Nếu huyết sinh tế văng lên áo thì phải giặt áo đó trong một nơi thánh.

28Nồi đất dùng nấu thịt sinh tế sẽ phải đập bể đi; nhưng nếu nấu bằng nồi đồng thì phải cạo nồi và rửa bằng nước cho sạch.

29Tất cả người nam thuộc gia đình thầy tế lễ đều được ăn phần ấy, đó là một phần rất thánh.

³⁰Nhưng không được ăn thịt sinh tế chuộc tội mà phải đốt đi, vì huyết nó đã được đem vào Lều Hội Kiến để làm lễ chuộc tội tại Nơi Thánh.”

Lê-vi Ký 7

Luật về tế lễ chuộc lỗi

¹“Đây là luật về tế lễ chuộc lỗi, một tế lễ rất thánh:

²Hãy giết sinh tế chuộc lỗi tại nơi giết các con vật làm tế lễ thiêu, rồi rảy máu nó chung quanh bàn thờ.

³Hãy dâng tất cả mỡ, mỡ đuôi và mỡ bọc bộ lòng,

⁴hai trái cật, mỡ trên hai trái cật gần lưng và phần ngon nhất của gan gỡ chung với hai trái cật.

⁵Thầy tế lễ sẽ thiêu những thứ đó trên bàn thờ như một tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Đó là tế lễ chuộc lỗi.

⁶Tất cả người nam thuộc gia đình thầy tế lễ đều được ăn phần ấy trong một nơi thánh; đó là phần rất thánh.

⁷Tế lễ chuộc lỗi cũng giống tế lễ chuộc tội, cả hai đều có cùng một luật. Sinh tế sẽ thuộc về thầy tế lễ nào dâng nó làm lễ chuộc tội.

⁸Thầy tế lễ dâng tế lễ thiêu cho người nào thì da của sinh tế dâng làm tế lễ thiêu sẽ thuộc về thầy tế lễ đó.

⁹Tất cả tế lễ chay hoặc nướng trong lò hoặc chiên trong chảo hay nướng trên vỉ đều thuộc về thầy tế lễ đứng dâng.

¹⁰Nhưng mọi lễ vật chay khác chưa nấu, đã pha dầu hoặc để khô, đều được chia đều cho các con cháu A-rôn.”

Tế lễ bình an

¹¹“Đây là luật lệ về tế lễ bình an mà người nào cũng có thể dâng lên Đức Giê-hô-va.

¹²Nếu người ấy dâng tế lễ để cảm tạ thì cùng với lễ vật cảm tạ, phải dâng bánh nhỏ không men pha dầu, bánh tráng không men phết dầu, và bánh làm bằng bột lúa mì trộn kỹ với dầu.

- 13**Cùng với sinh tế của tế lễ bình an để cảm tạ, người ấy cần dâng thêm bánh có men nữa.
- 14**Người ấy cũng lấy một ổ bánh trong mỗi loại như một lễ vật đặc biệt trình dâng lên Đức Giê-hô-va. Phần ấy thuộc về thầy tế lễ đã rảy máu sinh tế trong tế lễ bình an.
- 15**Thịt của sinh tế trong tế lễ bình an để cảm tạ phải được ăn trong ngày dâng tế lễ, không nên để gì sót lại đến sáng hôm sau.
- 16**Nếu tế lễ là do lời khẩn nguyện hay lòng tự nguyện thì phải ăn sinh tế ngay trong ngày dâng hiến, phần còn lại được ăn ngày hôm sau.
- 17**Nhưng sang ngày thứ ba thì phải thiêu hết những gì còn lại.
- 18**Nếu ai ăn thịt tế lễ bình an trong ngày thứ ba thì tế lễ mà người đó dâng sẽ không được nhậm và không được kể là đã dâng tế lễ. Đó là một điều đáng ghê tởm, ai ăn thịt đó sẽ phải chịu hình phạt.
- 19**Thịt đã chạm đến vật gì ô uế thì không được ăn mà phải thiêu trong lửa. Còn thịt khác thì mọi người tinh sạch đều có thể ăn.
- 20**Người nào ở trong tình trạng ô uế mà ăn thịt tế lễ bình an dâng lên Đức Giê-hô-va thì sẽ bị trục xuất khỏi dân chúng.
- 21**Nếu ai chạm đến vật ô uế, hoặc của loài người hoặc của loài vật hoặc điều gì đáng ghê tởm, mà lại ăn thịt tế lễ bình an dâng lên Đức Giê-hô-va, thì người ấy sẽ bị trục xuất khỏi dân chúng.”

Cấm ăn mỡ và huyết

- 22**Đức Giê-hô-va lại phán dặn Môi-se:
- 23**“Con hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: Không được ăn một thứ mỡ nào, mỡ bò, mỡ chiên hay mỡ dê.
- 24**Mỡ của con thú chết tự nhiên hay bị thú dữ xé có thể dùng cho bất cứ việc gì, nhưng không được ăn.
- 25**Người nào ăn mỡ của con vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va sẽ bị trục xuất khỏi dân chúng.

²⁶Các con không được ăn huyết tại bất cứ nơi nào các con cư trú, dù đó là huyết chim hay súc vật.

²⁷Người nào ăn huyết sẽ bị trục xuất khỏi dân chúng.”

Phần của các thầy tế lễ

²⁸Đức Giê-hô-va còn phán dặn Môi-se:

²⁹“Con hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào dâng tế lễ bình an lên Đức Giê-hô-va thì chính người đó phải đem sinh tế về tế lễ bình an đến cho Ngài.

³⁰Tự tay người đó sẽ mang những lễ vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va tức là mỡ và bộ sườn non; bộ sườn non dâng lên Đức Giê-hô-va như là một lễ vật đặc biệt.

³¹Thầy tế lễ sẽ đốt mỡ trên bàn thờ, còn bộ sườn non thì thuộc về các thầy tế lễ dòng dõi A-rôn.

³²Các con cũng phải tặng phần trên của đùi phải, phía sau, cho thầy tế lễ nào thuộc dòng dõi A-rôn dâng máu và mỡ của sinh tế.

³³Người nào trong các con trai A-rôn dâng máu và mỡ sinh tế của tế lễ bình an thì sẽ nhận cái đùi phải đó.

³⁴Từ những sinh tế của tế lễ bình an, Ta lấy và ban cho thầy tế lễ A-rôn và các con trai người bộ sườn non đã qua nghi thức đưa qua đưa lại và cái đùi mà dân chúng đã dâng cho Ta, theo luật lệ đời đời mà dân Y-sơ-ra-ên phải tuân giữ.

³⁵Đó là phần của A-rôn và các con trai người, lấy từ những tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va, biệt riêng cho họ từ ngày họ được lập làm chức tế lễ trước mặt Đức Giê-hô-va.

³⁶Đó là điều Đức Giê-hô-va truyền dặn dân Y-sơ-ra-ên phải trao cho họ vào ngày họ được xúc dầu. Đây là một luật lệ đời đời trải qua mọi thế hệ.”

³⁷Đó là luật về tế lễ thiêu, tế lễ chay, tế lễ chuộc tội, tế lễ chuộc lỗi, tế lễ phong chức và tế lễ bình an

³⁸mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se trên núi Si-na-i, vào ngày Ngài phán dặn dân Y-sơ-ra-ên dâng tế lễ lên Đức Giê-hô-va, trong hoang mạc Si-na-i.

Lê-vi Ký 8

Lễ phong chức tế lễ cho A-rôn và các con trai ông (Xuất 29:1-37)

- ¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng:
- ²“Con hãy đem theo A-rôn và các con trai ông cùng các lễ phục, dầu xức, con bò làm tế lễ chuộc tội, hai con chiên đực và giỏ bánh không men,
- ³rồi tập hợp toàn thể hội chúng tại cửa Lều Hội Kiến.”
- ⁴Môi-se làm đúng theo lời Đức Giê-hô-va phán dặn, và hội chúng tập hợp tại cửa Lều Hội Kiến.
- ⁵Môi-se nói với hội chúng rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va truyền phải làm.”
- ⁶Môi-se mời A-rôn và các con trai ông đến, rồi lấy nước rửa cho họ.
- ⁷Ông mặc áo lót cho A-rôn, thắt đai lưng, mặc áo dài, mang ê-phót và thắt đai ê-phót.
- ⁸Ông cũng mang bảng đeo ngực và gắn U-rim và Thu-mim vào cho A-rôn,
- ⁹đội mũ lên đầu, gắn thẻ vàng trước mũ, tức là mào triều thánh, như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
- ¹⁰Sau đó, Môi-se lấy dầu xức bôi lên đèn tạm và mọi vật trong đó để biệt riêng ra thánh.
- ¹¹Ông cũng rảy dầu trên bàn thờ bảy lần và xức dầu bàn thờ cùng các vật dụng của bàn thờ, bồn và chân bồn để biệt riêng ra thánh.
- ¹²Ông cũng đổ dầu xức trên đầu A-rôn và xức dầu để biệt riêng ông ra thánh.
- ¹³Môi-se gọi các con trai A-rôn đến, mặc áo lót cho họ, thắt đai lưng, đội mũ lên đầu, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
- ¹⁴Ông cũng cho đem con bò đến để làm tế lễ chuộc tội. A-rôn và các con trai ông đặt tay trên đầu nó.



- 15**Môi-se giết nó, rồi dùng ngón tay lấy máu bôi lên các sừng chung quanh bàn thờ, thanh tẩy bàn thờ, và đổ máu còn lại dưới chân bàn thờ. Như vậy, ông đã biệt riêng bàn thờ ra thánh để làm lễ chuộc tội tại đó.
- 16**Ông lấy hết lớp mỡ bọc bộ lòng và phần ngon nhất của gan, hai trái cật và lớp mỡ bọc hai trái cật, rồi đem thiêu trên bàn thờ.
- 17**Còn con bò, da, thịt và phân thì ông đem thiêu bên ngoài trại, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.
- 18**Môi-se cũng cho đem con chiên đực dùng làm tế lễ thiêu đến. A-rôn và các con trai ông đặt tay trên đầu nó,
- 19**rồi Môi-se giết nó và rảy máu chung quanh bàn thờ.
- 20**Ông sả con chiên ra từng miếng, rồi đem thiêu đầu, các miếng thịt và mỡ.
- 21**Sau khi lấy nước rửa sạch bộ lòng và đùi, Môi-se đem thiêu toàn bộ con chiên trên bàn thờ. Đó là một tế lễ thiêu dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
- 22**Ông cũng cho đem con chiên đực thứ nhì đến, tức là con chiên đực dùng cho lễ phong chức. A-rôn và các con trai ông đặt tay trên đầu con chiên đó.
- 23**Môi-se giết nó, lấy máu bôi lên trái tai bên phải của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay phải và trên ngón cái của bàn chân phải.
- 24**Môi-se cũng bảo các con trai A-rôn đến gần và bôi máu lên trái tai bên phải của họ, trên ngón cái của bàn tay phải và trên ngón cái của bàn chân phải của họ. Môi-se rảy phần máu còn lại chung quanh bàn thờ.
- 25**Ông lấy mỡ, gồm có mỡ đuôi, tất cả mỡ bọc bộ lòng, phần ngon nhất của gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và đùi phải;
- 26**ông cũng lấy từ trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va một cái bánh không men, một cái bánh có dầu, một cái bánh trắng, rồi xếp các thứ bánh đó trên mỡ và đùi phải.
- 27**Rồi ông đặt tất cả những thứ đó vào tay A-rôn và tay các con trai ông để họ dâng lên Đức Giê-hô-va như là một lễ vật đặc biệt.

²⁸Sau đó, Môi-se lấy các thứ đó từ tay họ và đem đốt trên bàn thờ, bên trên tế lễ thiêu. Đó là tế lễ phong chức, là tế lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

²⁹Môi-se lấy bộ sườn non của chiên đực dâng trong lễ phong chức, và dâng lên Đức Giê-hô-va như là một lễ vật đặc biệt; đó là phần thuộc về Môi-se như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

³⁰Tiếp đến, Môi-se lấy dầu xúc và máu trên bàn thờ rảy trên A-rôn và trên lễ phục người, trên các con trai người và trên lễ phục họ. Như thế, Môi-se đã biệt riêng ra thánh A-rôn và lễ phục ông cũng như các con trai ông và lễ phục của họ.

³¹Môi-se nói với A-rôn và các con trai ông: “Hãy nấu thịt tại cửa Lều Hội Kiến và ăn tại đó với bánh trong giỏ dùng trong lễ phong chức, như Chúa đã dặn rằng: ‘A-rôn và các con trai người sẽ ăn các thứ ấy.’

³²Nhưng thịt và bánh còn thừa phải đem đốt đi.

³³Trong bảy ngày, anh và các cháu không được ra khỏi cửa Lều Hội Kiến, cho đến khi mãn thời gian phong chức, vì lễ phong chức của anh và các cháu sẽ kéo dài bảy ngày.

³⁴Đức Giê-hô-va đã truyền dạy phải làm như chúng ta đã làm hôm nay để chuộc tội cho anh và các cháu.

³⁵Vậy trong bảy ngày, anh và các cháu phải ở tại cửa Lều Hội Kiến cả ngày lẫn đêm, gìn giữ mọi điều Đức Giê-hô-va truyền phán để anh và các cháu khỏi chết; vì đó là lệnh Ngài đã truyền dặn tôi.”

³⁶A-rôn và các con trai ông làm đúng mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền dạy qua Môi-se.

Lê-vi Ký 9

Các thầy tế lễ bắt đầu chức vụ

¹Đến ngày thứ tám, Môi-se mời A-rôn và các con trai ông cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến

²và nói với A-rôn: “Hãy bắt một con bò con đực làm tế lễ chuộc tội, một con chiên đực làm tế lễ thiêu; cả hai đều không có tì vết và dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va.

³Anh hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Anh em hãy bắt một con dê đực làm tế lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con, cả hai đều không có tì vết và được một tuổi, để làm tế lễ thiêu,

⁴một con bò và một con chiên đực để làm tế lễ bình an dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va và một tế lễ chay có pha dầu, vì hôm nay Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra với anh em.’”

⁵Họ đem đến trước Lều Hội Kiến những gì Môi-se đã truyền bảo, rồi cả hội chúng đến gần và đứng trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁶Môi-se nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán dặn anh em phải làm để vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra với anh em.”

⁷Rồi Môi-se nói với A-rôn: “Anh hãy đến gần bàn thờ dâng tế lễ chuộc tội và tế lễ thiêu của anh để làm lễ chuộc tội cho chính anh và cho dân chúng, rồi dâng tế lễ của dân chúng và làm lễ chuộc tội cho họ, như Đức Giê-hô-va đã phán dạy.”

⁸A-rôn đến gần bàn thờ và giết bò con đực để làm tế lễ chuộc tội cho chính mình.

⁹Các con trai A-rôn đem máu sinh tể đến cho ông; ông nhúng ngón tay vào máu, bôi lên các sừng bàn thờ, rồi đổ máu dưới chân bàn thờ.

¹⁰Ông lấy mỡ, hai trái cật và phần gan ngon nhất của sinh tể chuộc tội đốt trên bàn thờ, như Đức Giê-hô-va đã phán dạy Môi-se.

¹¹Còn thịt và da, ông đem đốt bên ngoài trại,

¹²A-rôn giết con vật dùng làm tế lễ thiêu. Các con trai A-rôn đem máu sinh tể đến cho ông và ông rảy chung quanh bàn thờ.

¹³Họ cũng đem đến thịt tế lễ thiêu đã sả ra từng miếng cùng với cái đầu để ông đốt tất cả trên bàn thờ.

- 14** Ông rửa bộ lòng và các chân rồi đem đốt bên trên tế lễ thiêu nơi bàn thờ.
- 15** Tiếp đó, ông đem tế lễ của dân chúng đến. Ông bắt con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội cho dân chúng, giết nó và dâng lên làm tế chuộc tội như đã làm với tế lễ chuộc tội trước đó.
- 16** Ông cũng dâng tế lễ thiêu và tiến hành theo luật lệ đã định.
- 17** Rồi ông dâng tế lễ chay. Ông bóc một nắm đầy lễ vật chay và thiêu trên bàn thờ, chung với tế lễ thiêu buổi sáng.
- 18** Ông cũng giết con bò và con chiên đực làm sinh tế bình an cho dân chúng. Các con trai A-rôn đem máu sinh tế đến cho ông và ông rảy chung quanh bàn thờ.
- 19** Còn mỡ của con bò và con chiên đực, mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, hai trái cật và phần ngon nhất của gan,
- 20** thì họ đặt trên bộ sườn, và ông thiêu mỡ đó trên bàn thờ.
- 21** Nhưng bộ sườn và đùi sau bên phải thì A-rôn lấy và tiến hành nghi thức đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, như Môi-se đã truyền dạy.
- 22** A-rôn giơ tay trên dân chúng và chúc phước cho họ. Sau khi dâng tế lễ chuộc tội, tế lễ thiêu và tế lễ bình an thì ông bước xuống khỏi bàn thờ.
- 23** Môi-se và A-rôn vào Lều Hội Kiến rồi đi ra chúc phước cho dân chúng. Vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra với toàn dân.
- 24** Một ngọn lửa phát ra từ trước mặt Đức Giê-hô-va thiêu hủy tế lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy vậy, toàn dân cất tiếng reo mừng và cúi rạp xuống đất.

Lê-vi Ký 10

Cái chết của Na-đáp và A-bi-hu

- 1** Hai con trai A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương, bỏ than đang cháy vào rồi để hương lên trên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va, là điều Ngài không phán dạy họ.

²Một ngọn lửa phát ra từ trước mặt Đức Giê-hô-va thiêu nuốt họ; họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va.

³Môi-se nói với A-rôn: “Đó là điều Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Giữa những người đến gần Ta Ta sẽ tỏ bày đức thánh khiết; Và trước mặt toàn dân Ta sẽ được tôn vinh.’” A-rôn nín lặng.

⁴Môi-se gọi Mi-sa-ên và Ên-sa-phan, hai con trai của U-xi-ên là chú của A-rôn, và bảo họ: “Hãy đến khiêng xác của hai cháu khỏi nơi thánh và đem ra ngoài trại.”

⁵Họ đến gần, dùng áo lót hai người kia đang mặc, kéo xác họ đưa ra ngoài trại, như lời Môi-se đã bảo.

⁶Sau đó, Môi-se nói với A-rôn và hai con trai ông là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: “Đừng làm rối tóc, cũng đừng xé áo để anh và các cháu khỏi phải chết, và để Đức Giê-hô-va không nổi giận với cả hội chúng. Nhưng anh em của anh và cả nhà Y-sơ-ra-ên có thể khóc than những người vừa bị Đức Giê-hô-va thiêu đốt đó.

⁷Đừng ra khỏi cửa Lều Hội Kiến trong lúc này để anh em khỏi chết, vì anh em đã được Đức Giê-hô-va xúc dầu.” Họ làm theo lời Môi-se.

Luật lệ cho các thầy tế lễ

⁸Đức Giê-hô-va phán với A-rôn:

⁹“Con và các con trai của con không được uống rượu nho hay thức uống có men khi vào Lều Hội Kiến, kéo các con phải chết. Đó là một mệnh lệnh đời đời cho mọi thế hệ.

¹⁰Các con phải biết phân biệt giữa thánh khiết và phạm tục, giữa ô uế và thanh sạch,

¹¹và phải dạy dân Y-sơ-ra-ên mọi mệnh lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy họ qua Môi-se.”

¹²Môi-se nói với A-rôn và hai người con trai còn lại của ông là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma rằng: “Hãy lấy phần tế lễ chay còn lại sau khi đã dùng lửa dâng lên

Đức Giê-hô-va làm thành bánh không men và ăn gần bàn thờ, vì đó là phần rất thánh.

13 Phải ăn tế lễ này tại một nơi thánh vì đó là phần của anh và các con anh trích từ các lễ vật dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Tôi đã được truyền dạy như vậy.

14 Còn bộ sườn non đã dâng lên Đức Giê-hô-va như là một lễ vật đặc biệt và cái đùi đã trình dâng lên Chúa thì anh cùng các con trai con gái anh sẽ ăn tại một nơi thanh sạch. Các món đó đã được ban làm phần riêng cho anh và các con anh, trích từ tế lễ bình an của con dân Y-sơ-ra-ên.

15 Họ sẽ đem đến cái đùi đã dâng lên và bộ sườn non đã qua nghi thức đưa qua đưa lại, cùng với các phần mỡ của tế lễ thiêu bằng lửa, dâng lên theo nghi thức đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là phần thuộc về anh và các con anh, theo quy định vĩnh viễn mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy.”

16 Khi Môi-se hỏi về con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội thì thấy nó đã bị thiêu. Vì thế ông nổi giận với Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma là hai con trai còn lại của A-rôn, và nói:

17 “Tại sao các cháu không ăn thịt sinh tế chuộc tội trong một nơi thánh? Đó là một phần rất thánh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các cháu để gánh lấy tội của hội chúng và làm lễ chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va.

18 Vì huyết sinh tế này không được đem vào nơi thánh, nên các cháu phải ăn sinh tế đó trong một nơi thánh như lời ta đã căn dặn.”

19 A-rôn nói với Môi-se: “Hôm nay hai cháu đã dâng tế lễ chuộc tội và tế lễ thiêu trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng những việc rủi ro như thế đã xảy đến cho tôi mà hôm nay tôi còn ăn sinh tế chuộc tội, thì liệu có đẹp lòng Đức Giê-hô-va không?”

20 Nghe những lời này, Môi-se đồng ý.

Lê-vi Ký 11

Thức ăn thanh sạch và không thanh sạch (Phục 14:3-21)



- ¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn rằng:
- ²“Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Trong các loài vật sống trên đất, đây là những loài các con được phép ăn:
- ³Những loài vật nào có móng chẻ làm hai và nhai lại, thì các con được ăn.
- ⁴Tuy nhiên, trong các loài nhai lại hoặc có móng chẻ, các con không được ăn các con này: lạc đà, vì nó nhai lại nhưng không có móng chẻ, nó là loài không thanh sạch cho các con;
- ⁵con chồn núi, vì nó nhai lại nhưng không có móng chẻ, nó là loài không thanh sạch cho các con;
- ⁶con thỏ rừng, vì nó nhai lại nhưng không có móng chẻ, nó là loài không thanh sạch cho các con;
- ⁷con heo, vì nó có móng chẻ nhưng không nhai lại nên nó là loài không thanh sạch cho các con.
- ⁸Thịt của chúng các con không được ăn, xác chết của chúng các con không đụng đến, chúng là loài không thanh sạch cho các con.
- ⁹Trong các sinh vật sống dưới nước, đây là những loài các con được phép ăn: Tất cả những loài sống dưới nước, dù biển hay sông, nếu có vây và có vảy thì các con được ăn.
- ¹⁰Những loài nào sống dưới biển hay sông mà không có vây, không có vảy, sống lúc nhúc cả bày hay sống giữa các loài khác dưới nước, đều đáng ghê tởm đối với các con.
- ¹¹Những loài này rất đáng kinh tởm cho các con; không được ăn thịt của chúng, còn xác chết của chúng là vật ghê tởm đối với các con.
- ¹²Tất cả các loài vật sống dưới nước mà không có vây, không có vảy thì phải xem là đáng ghê tởm cho các con.
- ¹³Trong các loài chim, đây là những giống các con phải xem là kinh tởm, không được ăn vì chúng rất đáng tởm: đại bàng, điều hâu, kên kên;
- ¹⁴chim ó, điều và các con cùng loài;



- ¹⁵mọi thứ quạ,
- ¹⁶đà điểu, cú mèo, mòng biển, các loài bồ cẩu,
- ¹⁷chim mèo, bồ nông, cò lửa,
- ¹⁸chim hạc, chim chàng bè, con công cộc,
- ¹⁹con cò, con diệc và các con cùng loại; chim rẽ quạt và dơi.
- ²⁰Tất cả các loài bọ có cánh và chân đều đáng ghê tởm cho các con.
- ²¹Tuy nhiên, trong các loài bọ có cánh và chân, các con có thể ăn những con nào chân có khớp để nhảy trên đất,
- ²²như các loài cào cào, các loài châu chấu đầu nhọn, các loài dế, và các loài châu chấu khác.
- ²³Các loài bọ có cánh và chân khác, thì các con phải xem là kinh tởm.
- ²⁴Các con có thể bị ô ứ vì những lý do này: ai đụng đến xác chết các loài thú sau đây sẽ bị ô ứ đến chiều tối:
- ²⁵ai mang xác chết của chúng sẽ phải giặt quần áo và bị ô ứ đến chiều tối.
- ²⁶Những loài thú nào có móng chẻ nhưng bàn chân không chẻ và không nhai lại đều ô ứ cho các con; ai đụng đến sẽ bị ô ứ.
- ²⁷Trong các loài đi bằng bốn chân, hễ con nào đi bằng bàn chân thì phải xem là không thanh sạch cho các con; ai đụng đến xác chết của chúng sẽ bị ô ứ đến chiều tối,
- ²⁸còn ai mang xác chết của chúng sẽ phải giặt quần áo và bị ô ứ đến chiều tối; các loài đó là vật không thanh sạch cho các con.
- ²⁹Trong các loài vật bò lúc nhúc trên mặt đất, đây là những loài không thanh sạch cho các con: chuột nhũi, chuột nhắt, các loại thằn lằn lớn;
- ³⁰các kè, kỳ đà, thạch sùng, kỳ nhông và cắc kè.
- ³¹Trong các loài bò sát, đó là những con vật không thanh sạch cho các con; ai đụng đến xác chết của chúng sẽ bị ô ứ đến chiều tối.

32Khi một con nào trong các loài đó chết, xác nó rơi trên bất cứ vật nào thì vật ấy sẽ bị ô uế, dù đó là vật dụng bằng gỗ, bằng vải, bằng da, bao bố, hay bất cứ thứ gì; phải ngâm các vật ấy vào trong nước, và chịu ô uế cho đến chiều tối mới được thanh sạch.

33Nếu xác đó rơi nhằm bình sành thì các vật chứa trong đó đều bị ô uế, các con phải đập bể bình đó đi.

34Thức ăn nào bị nước từ trong bình sành đó đổ lên thì sẽ bị ô uế; thức uống nào chứa trong bình sành đó đều bị ô uế.

35Bất cứ vật nào dù bị một phần của xác chết đó rơi nhằm cũng sẽ bị ô uế; dù là lò hay bếp cũng phải đập bể đi; chúng đã bị ô uế rồi và các con phải xem chúng là ô uế.

36Tuy nhiên, một suối nước hoặc một hồ chứa nước vẫn được kể là tinh sạch nếu có xác của các loài thú đó; nhưng ai đụng đến xác chết của chúng thì sẽ bị ô uế.

37Nếu một xác chết rơi trên hạt giống sắp được gieo trồng thì hạt giống đó vẫn được tinh sạch.

38Nhưng nếu hạt giống đã được tưới nước và xác chết rớt nhằm thì các con phải xem hạt giống đó là ô uế.

39Nếu một con thú được phép ăn thịt mà chết, thì ai đụng đến xác nó sẽ bị ô uế đến chiều tối.

40Ai ăn thịt xác chết đó phải giặt quần áo mình và bị ô uế cho đến chiều tối; còn ai khiêng xác chết đó cũng phải giặt quần áo và bị ô uế cho đến chiều tối.

41Mọi loài sâu bọ bò trên mặt đất đều đáng kinh tởm, không được ăn.

42Các loài nào bò bằng bụng, đi bằng bốn chân hay nhiều chân, nói chung là các loài vật bò lúc nhúc trên mặt đất, thì các con không được ăn, vì chúng là vật đáng kinh tởm.

⁴³Các con đừng làm cho mình đáng kinh tởm vì các loài vật đó, cũng đừng vì chúng mà mình trở nên ô ướ.

⁴⁴Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con; hãy biệt mình ra thánh và phải thánh, vì Ta là thánh. Đừng vì bất cứ một loài sâu bọ bò trên mặt đất mà làm cho mình bị ô ướ.

⁴⁵Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các con; vậy các con phải thánh vì Ta là thánh.

⁴⁶Đó là luật lệ liên quan đến loài súc vật, loài chim trời, các sinh vật bơi lội trong nước và các loài sâu bọ bò trên mặt đất,

⁴⁷để phân biệt giữa con vật không sạch với con vật tinh sạch, giữa các loài ăn được với các loài không ăn được.”

Lê-vi Ký 12

Luật thanh tẩy người mẹ sau khi sinh con

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng:

²“Con hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên: ‘Khi một phụ nữ mang thai và sinh con trai thì sẽ bị ô ướ trong bảy ngày, như trong kỳ kinh nguyệt.

³Đến ngày thứ tám phải làm lễ cắt bì cho đứa trẻ.

⁴Người phụ nữ ấy phải ngồi nhà thêm ba mươi ba ngày nữa cho trọn thời kỳ thanh tẩy. Bà ấy không được đụng đến vật thánh hay đi vào nơi thánh, cho đến khi kỳ thanh tẩy chấm dứt.

⁵Còn nếu sinh con gái thì người phụ nữ sẽ bị ô ướ trong hai tuần như trong kỳ kinh nguyệt. Sau đó, bà phải ngồi nhà thêm sáu mươi sáu ngày nữa cho trọn thời kỳ thanh tẩy.

⁶Khi kỳ thanh tẩy chấm dứt, dù sinh con trai hay con gái, người phụ nữ ấy phải đem đến cho thầy tế lễ tại cửa Lều Hội Kiến một chiên con một tuổi để làm tế lễ thiêu và một bồ câu hoặc một chim gáy để làm tế lễ chuộc tội.

⁷Thầy tế lễ sẽ dâng sinh tế đó trước mặt Đức Giê-hô-va để làm lễ thanh tẩy cho bà, và bà sẽ được thanh sạch sau khi mất huyết. Đây là luật liên quan đến người phụ nữ sinh con trai hay con gái.

⁸Nếu người phụ nữ không đủ khả năng dâng một chiên con thì phải dâng một cặp chim gáy hoặc một cặp bồ câu con, một con làm tế lễ thiêu, một con làm tế lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ làm lễ thanh tẩy cho bà và bà sẽ được thanh sạch.”

Lê-vi Ký 13

Luật về bệnh phong hủi

¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se và A-rôn:

²“Khi một người thấy trên da mình sưng lên hoặc nổi mụn nhọt hoặc đốm trắng có thể biến thành bệnh phong hủi thì người ấy phải được đưa đến gặp thầy tế lễ A-rôn hoặc một trong các thầy tế lễ là con cháu A-rôn.

³Thầy tế lễ sẽ khám vết thương trên da thịt người ấy. Nếu lông chỗ vết thương đó đã chuyển sang màu trắng và nếu vết ấy lõm xuống sâu hơn mặt da, thì đó là bệnh phong hủi. Sau khi khám, thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là ô uế.

⁴Nhưng nếu đốm trắng trên da thịt người ấy không lõm sâu hơn da, và nếu lông không chuyển sang màu trắng thì thầy tế lễ phải cách ly người ấy trong bảy ngày.

⁵Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám lại người ấy. Nếu thấy vết thương đó không ăn lan ra trên da thì thầy tế lễ phải cách ly người ấy thêm bảy ngày nữa.

⁶Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám lại người ấy. Nếu vết thương đó có vẻ mờ đi, không lan ra trên da, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch; đó chỉ là một mụn nhọt thông thường. Người ấy phải giặt quần áo và được thanh sạch.

- ⁷Nhưng nếu sau khi đã trình diện thầy tế lễ để được tuyên bố là thanh sạch mà mụn nhọt vẫn lan ra trên da thì người ấy phải đến gặp thầy tế lễ một lần nữa.
- ⁸Thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu mụn nhọt đó đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy là ô uế, vì đó là bệnh phong hủi.
- ⁹Khi có một người bị nhiễm bệnh phong hủi thì phải đưa người đó đến gặp thầy tế lễ.
- ¹⁰Thầy tế lễ sẽ khám, nếu trên da có nổi mụn trắng làm cho lông chuyển sang màu trắng, và nếu trong mụn có lớp thịt đỏ lồi ra
- ¹¹thì đó là bệnh phong hủi kinh niên trên da thịt người ấy. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là ô uế mà không cần cách ly để khám lại nữa, vì đã bị ô uế rồi.
- ¹²Còn nếu thấy triệu chứng ngoài da nguy hiểm đã phát và lan khắp cơ thể người bệnh từ đầu đến chân, chỗ nào thầy tế lễ nhìn thấy được
- ¹³thì thầy tế lễ phải khám kỹ; nếu bệnh ấy đã lan phủ khắp cơ thể thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người bệnh là thanh sạch, vì cả cơ thể đã chuyển thành màu trắng nên người ấy được thanh sạch.
- ¹⁴Nhưng khi thấy có chỗ thịt đỏ xuất hiện thì người ấy phải bị ô uế;
- ¹⁵thầy tế lễ phải khám kỹ và tuyên bố người ấy là ô uế, vì đó là bệnh phong hủi.
- ¹⁶Nhưng nếu chỗ thịt đỏ chuyển sang màu trắng thì người ấy phải đến với thầy tế lễ.
- ¹⁷Thầy tế lễ khám, nếu vết thương đã chuyển sang màu trắng thì phải tuyên bố người có bệnh là thanh sạch, vì người ấy đã được thanh sạch rồi.
- ¹⁸Nếu một người có một mụn nhọt trên da đã lành,
- ¹⁹nhưng tại chỗ mụn đó lại nổi một cái mụn trắng hay một đốm đỏ tái thì phải đến cho thầy tế lễ khám.

- 20**Nếu thấy cái đốm đó lõm sâu hơn mặt da và lông chuyển sang màu trắng thì thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy là ô uế; đó là một vết do bệnh phong hủi đã phát ra từ mụn nhọt.
- 21**Nhưng nếu thầy tế lễ khám mà không thấy lông trắng, chỗ đốm không lõm sâu hơn mặt da và màu nhạt đi, thì thầy tế lễ phải cho cách ly người ấy trong bảy ngày.
- 22**Nếu thấy đốm ấy ăn lan trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy là ô uế, vì đó là bệnh phong hủi.
- 23**Nhưng nếu đốm ấy vẫn ở nguyên một chỗ, không ăn lan ra, thì đó là vết sẹo của mụn nhọt; thầy tế lễ sẽ tuyên bố người đó là thanh sạch.
- 24**Khi một người có vết bóng trên da và vết bóng đó trở thành một đốm đỏ tái hay trắng,
- 25**thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu lông trong đốm đã chuyển thành màu trắng và lõm sâu hơn mặt da thì đó là bệnh phong hủi phát ra từ vết bóng. Thầy tế lễ phải tuyên bố người này là ô uế, vì đó là bệnh phong hủi.
- 26**Nhưng nếu thầy tế lễ khám vết bóng mà không thấy lông trắng, không lõm sâu hơn mặt da và đã mờ đi thì thầy tế lễ cho cách ly người ấy trong bảy ngày.
- 27**Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám lại người ấy, nếu đốm ấy lan ra trên da thì phải tuyên bố người ấy là ô uế, vì đó là bệnh phong hủi.
- 28**Nhưng nếu đốm đó vẫn ở nguyên một chỗ, không lan ra trên da và đã mờ đi, thì đó là vết thương do bỏng lửa. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là tinh sạch, vì đó là sẹo của vết bóng.
- 29**Khi một người đàn ông hay đàn bà có vết thương trên đầu hoặc nơi cằm,
- 30**thì thầy tế lễ sẽ khám vết thương đó. Nếu nó lõm sâu hơn mặt da, lông mọc trong đó thưa và có màu hơi vàng thì thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy là ô uế, đó là chứng ghẻ chốc, tức là bệnh phong hủi ở đầu hay ở cằm.

³¹Nhưng nếu thầy tế lễ khám chỗ ghẻ chốc đó mà thấy nó không lõm sâu hơn mặt da và không có lông đen mọc trong đó, thì thầy tế lễ phải cho cách ly người ấy trong bảy ngày.

³²Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám, nếu chỗ ghẻ chốc đó không lan ra, không có lông hơi vàng và không lõm sâu hơn mặt da,

³³thì người ấy phải cạo đầu và râu nhưng không cạo chỗ vết ghẻ chốc, rồi thầy tế lễ sẽ lại cách ly người ấy thêm bảy ngày nữa.

³⁴Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám lại, nếu chỗ ghẻ chốc không lan ra trên da, không lõm sâu hơn mặt da thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch. Người ấy sẽ giặt quần áo và sẽ được thanh sạch.

³⁵Nhưng nếu chỗ ghẻ chốc đó lại lan ra trên da sau khi được tuyên bố thanh sạch

³⁶thì thầy tế lễ phải khám lại. Nếu chỗ ghẻ chốc đó đã lan ra trên da thì thầy tế lễ không cần tìm xem có lông hơi vàng hay không; người ấy đã bị ô uế rồi.

³⁷Nhưng nếu chính mắt thầy tế lễ thấy chỗ ghẻ chốc đó vẫn như trước và có lông đen đã mọc ở đó, thì chỗ ghẻ chốc đó đã lành và người đó đã được thanh sạch. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là thanh sạch.

³⁸Khi trên da thịt của một người đàn ông hay một người đàn bà nổi lên những đốm trắng

³⁹thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu những đốm trên da thịt người nào có màu trắng đục thì đó chỉ là mụn phát ra trên da, người ấy vẫn thanh sạch.

⁴⁰Khi một người bị rụng tóc, hói đầu thì người ấy vẫn thanh sạch.

⁴¹Người rụng tóc phía trước đầu là một người hói trán, người ấy vẫn thanh sạch.

⁴²Nhưng nếu chỗ hói đầu hay hói trán có một vết trắng hồng thì đó là bệnh phong hủi phát ra từ chỗ hói đầu hay là hói trán.

⁴³Thầy tế lễ phải khám người ấy, nếu thấy vết sưng ở chỗ hói đầu hay hói trán có màu trắng hồng, giống như bệnh phong hủi trên da thịt,

⁴⁴thì người ấy bị bệnh ngoài da nguy hiểm; thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy là ô uế vì vết thương trên đầu.

⁴⁵Người mắc bệnh phong hủi phải mặc quần áo rách, xõa tóc, che râu lại và kêu lên: ‘Ô uế! Ô uế!’

⁴⁶Ngày nào người ấy còn mắc bệnh thì còn bị ô uế và phải sống một mình bên ngoài doanh trại.”

Luật về đồ vật bị lên mốc

⁴⁷“Khi quần áo bị lên mốc như vết phong hủi, dù trên quần áo bằng len hay quần áo bằng vải gai,

⁴⁸trên hàng dệt, hàng đan bằng vải gai hay len, trên da hay là trên bất cứ vật gì làm bằng da,

⁴⁹nếu thấy vết đó màu hơi xanh hay hơi đỏ xuất hiện trên quần áo hoặc trên da, trên hàng dệt, hàng đan hoặc trên bất cứ vật gì bằng da, thì phải coi như vết mốc và phải đem đến trình cho thầy tế lễ.

⁵⁰Thầy tế lễ sẽ khám và để riêng vật đó ra trong bảy ngày.

⁵¹Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu vết ấy lan ra trên quần áo, trên hàng dệt, hàng đan hoặc trên đồ vật bằng da, thì đó là vết mốc lây lan; vật đó bị ô uế.

⁵²Thầy tế lễ phải đốt quần áo, hàng dệt, hàng đan bằng len hoặc bằng gai, hoặc bất cứ vật gì bằng da đã bị mốc meo, vì đó là vết mốc dễ lây lan cần phải đốt trong lửa.

⁵³Trái lại, nếu thầy tế lễ khám và không thấy vết mốc đó lan ra trên quần áo, trên hàng dệt, hàng đan hoặc trên các vật dụng bằng da,

⁵⁴thì ông sẽ bảo họ đem giặt món đồ có vết mốc đó, rồi để riêng nó ra thêm bảy ngày nữa.

⁵⁵Khi giặt rồi, thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu vết đó không đổi màu thì dù mốc không lan ra, món đồ vẫn bị ô uế; các con phải đốt trong lửa dù vết mốc ăn vào mặt phải hay mặt trái.

⁵⁶Nhưng nếu sau khi giặt, vết mốc ấy mờ đi thì thầy tế lễ phải lột bỏ vết mốc ấy khỏi quần áo, đồ da hay hàng dệt, hàng đan.

⁵⁷Nếu vết mốc lại xuất hiện trên quần áo, trên hàng dệt, hàng đan hoặc trên các đồ vật bằng da, thì đó là một vết mốc lây lan, cần phải đốt đi.

⁵⁸Nhưng quần áo, hàng dệt, hàng đan hoặc món nào bằng da mà các con đã giặt và vết mốc đã biến mất thì phải đem giặt lần thứ hai và món đồ ấy sẽ được thanh sạch.”

⁵⁹Đó là luật về vết mốc meo trên quần áo bằng len hoặc bằng vải gai, trên hàng dệt, hàng đan, hoặc trên vật gì bằng da, để căn cứ vào đó mà tuyên bố vật ấy là thanh sạch hay ô uế.

Lê-vi Ký 14

Lễ thanh tẩy người mắc bệnh phong hủi

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng:

²“Đây là luật lệ dành cho người mắc bệnh phong hủi trong ngày được thanh tẩy. Người ấy sẽ được đưa đến gặp thầy tế lễ;

³thầy tế lễ sẽ ra ngoài doanh trại để khám. Nếu người mắc bệnh phong hủi đã khỏi rồi

⁴thì thầy tế lễ sẽ truyền đem cho người sắp được thanh tẩy hai con chim sống và tinh sạch, một khúc gỗ hương nam, một sợi chỉ màu đỏ sẫm và cành bài hương.

⁵Thầy tế lễ ra lệnh giết một trong hai con chim đó, hứng máu chim trong một chậu sành, có chứa nước suối.

⁶Sau đó, bắt con chim còn sống cùng với khúc gỗ hương nam, sợi chỉ màu đỏ và cành bài hương, nhúng hết vào máu của con chim đã bị giết trong chậu sành có chứa nước suối.

⁷Thầy tế lễ phải rảy máu đó bảy lần trên người được thanh tẩy và tuyên bố người ấy được thanh sạch, rồi thả con chim còn sống ra ngoài đồng.

- ⁸Người được thanh tẩy phải giặt quần áo, cạo sạch tóc lông, tắm trong nước và sẽ được tinh sạch. Sau đó, người ấy phải ở bên ngoài trại trong bảy ngày rồi mới được vào trại.
- ⁹Đến ngày thứ bảy, người ấy sẽ cạo sạch lông, tóc, râu và lông mày, giặt quần áo và tắm trong nước để được tinh sạch.
- ¹⁰Ngày thứ tám, người ấy sẽ bắt hai con chiên đực không tì vết, một chiên con cái một tuổi không tì vết, ba ký bột mịn pha dầu làm tế lễ chay và một phần ba lít dầu.
- ¹¹Thầy tế lễ làm lễ thanh tẩy sẽ đem người được thanh tẩy và các lễ vật đó đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa Lều Hội Kiến.
- ¹²Thầy tế lễ sẽ bắt một trong hai con chiên đực dâng làm tế lễ chuộc lỗi cùng với một phần ba lít dầu và làm nghi thức đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.
- ¹³Rồi thầy tế lễ giết con chiên đó tại nơi thường giết sinh tế chuộc tội và tế lễ thiêu, trong nơi thánh; vì tế lễ chuộc lỗi cũng thuộc về thầy tế lễ như tế lễ chuộc tội, đó là vật rất thánh.
- ¹⁴Thầy tế lễ sẽ lấy máu của con sinh chuộc lỗi bôi lên trái tai phải của người được thanh tẩy, lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải;
- ¹⁵rồi lấy một ít dầu đổ vào lòng bàn tay trái,
- ¹⁶nhúng ngón tay phải vào dầu trong lòng bàn tay trái và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va.
- ¹⁷Thầy tế lễ lấy dầu còn lại trong lòng bàn tay bôi lên trái tai phải của người được thanh tẩy, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải, tức trên lớp máu của tế lễ chuộc lỗi.
- ¹⁸Phần dầu còn lại trong lòng bàn tay, thầy tế lễ sẽ xúc lên đầu của người được thanh tẩy. Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy trước mặt Đức Giê-hô-va.

- 19**Thầy tế lễ sẽ dâng tế lễ chuộc tội để chuộc tội cho người ấy được thanh tẩy khỏi mọi ô uế. Sau đó, thầy tế lễ sẽ giết con vật làm tế lễ thiêu.
- 20**Thầy tế lễ sẽ dâng tế lễ thiêu cùng với tế lễ chay trên bàn thờ. Như vậy, thầy tế lễ sẽ dâng tế lễ chuộc tội cho người ấy, và người ấy sẽ được thanh sạch.
- 21**Nhưng nếu người ấy nghèo khó, không đủ khả năng dâng những lễ vật trên, thì phải bắt một con chiên đực dùng làm tế lễ chuộc lỗi theo nghi thức đưa qua đưa lại để chuộc tội cho mình cùng một ký bột lọc pha dầu làm tế lễ chay và một phần ba lít dầu,
- 22**hai con chim gáy hoặc một cặp bồ câu, tùy theo khả năng, một con dùng làm tế lễ chuộc tội, một con dùng làm tế lễ thiêu.
- 23**Đến ngày thứ tám, để được thanh tẩy, người ấy phải đem các lễ vật đó đến cho thầy tế lễ tại cửa Lều Hội Kiến, trước mặt Đức Giê-hô-va.
- 24**Thầy tế lễ sẽ bắt con chiên con dùng làm tế lễ chuộc lỗi và một phần ba lít dầu dâng lên theo nghi thức đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.
- 25**Thầy tế lễ sẽ giết chiên con dùng làm sinh tế chuộc lỗi, lấy máu bôi lên trái tai phải, lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người được thanh tẩy.
- 26**Thầy tế lễ cũng đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái,
- 27**dùng ngón tay phải nhúng vào dầu đổ trong bàn tay trái và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va
- 28**và bôi lên trái tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người được thanh tẩy, cũng như trên lớp máu của tế lễ chuộc lỗi.
- 29**Phần dầu còn lại trong lòng bàn tay, thầy tế lễ sẽ xúc lên đầu người được thanh tẩy để làm lễ chuộc tội cho người ấy trước mặt Đức Giê-hô-va.
- 30**Rồi thầy tế lễ sẽ dâng hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu, tùy theo khả năng người ấy,



³¹một con dùng làm tế lễ chuộc tội, một con dùng làm tế lễ thiêu, cùng với tế lễ chay. Như vậy, thầy tế lễ dâng lễ chuộc tội cho người được thanh tẩy trước mặt Đức Giê-hô-va.”

³²Đó là luật lệ cho người mắc bệnh phong hủi mà không đủ khả năng dâng những lễ vật cần thiết cho lễ thanh tẩy của mình.

Vết mốc trong nhà

³³Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se và A-rôn rằng:

³⁴“Khi các con vào đất Ca-na-an mà Ta sẽ ban cho các con làm sản nghiệp, nếu Ta đặt một vết mốc vào một nhà nào đó trong đất mà các con sẽ chiếm hữu,

³⁵thì chủ nhà đó phải đến báo với thầy tế lễ rằng: ‘Tôi thấy có một vết gì như vết mốc trong nhà tôi.’

³⁶Trước khi vào khám vết mốc đó, thầy tế lễ phải ra lệnh dọn trống nhà để không có vật gì trong nhà bị uế nhiễm; sau đó, thầy tế lễ sẽ vào khám nhà.

³⁷Thầy tế lễ sẽ khám vết đó, nếu vết đó ở trong vách tường với những đốm màu hơi xanh hoặc hơi đỏ, lõm sâu hơn mặt vách,

³⁸thì thầy tế lễ phải ra khỏi cửa nhà và niêm phong nhà lại trong bảy ngày.

³⁹Ngày thứ bảy, thầy tế lễ trở lại, nếu thấy các đốm ấy lan ra trên vách nhà

⁴⁰thì phải ra lệnh gỡ các viên đá bị đốm đó xuống và ném vào một chỗ ô uế bên ngoài thành;

⁴¹rồi cho người cạo sạch bên trong nhà, đổ lớp hồ vữa cạo đó vào một chỗ ô uế bên ngoài thành,

⁴²và đem đá khác thay vào chỗ đá cũ, rồi lấy hồ mới tô lại căn nhà.

⁴³Nhưng nếu sau khi đã gỡ đá, cạo nhà và tô lại rồi mà đốm mốc đó vẫn còn xuất hiện trong nhà

⁴⁴thì thầy tế lễ phải đến khám lại. Nếu thấy đốm đó vẫn lan ra trong nhà thì đó là vết mốc ăn lan trong nhà, và nhà đó đã bị ô uế.

⁴⁵Người ta phải phá nhà đó đi; tất cả đá, gỗ và hồ của nhà ấy phải đem đổ vào một nơi ô uế bên ngoài thành.

⁴⁶Trong lúc nhà bị niêm phong, ai đi vào đó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối.

⁴⁷Ai ngủ hoặc ăn trong nhà đó phải giặt quần áo mình.

⁴⁸Nhưng nếu sau khi nhà đã tô lại, thầy tế lễ đến khám và thấy các vết không lan ra trong nhà, thì phải tuyên bố căn nhà đó là thanh sạch, vì các vết mốc đó đã lành.

⁴⁹Để thanh tẩy nhà, thầy tế lễ phải lấy hai con chim, gỗ hương nam, chỉ màu đỏ và cành bài hương;

⁵⁰rồi giết một trong hai con chim đó trên miệng chậu sành có chứa nước suối,

⁵¹lấy gỗ hương nam, cành bài hương, chỉ màu đỏ và con chim còn sống nhúng hết vào trong máu con chim đã giết pha trộn với nước suối và rảy trên nhà bảy lần.

⁵²Như vậy thầy tế lễ đã dùng máu chim, nước suối, con chim sống, gỗ hương nam, cành bài hương và chỉ màu đỏ để thanh tẩy căn nhà.

⁵³Thầy tế lễ cũng thả con chim sống bay ra đồng bên ngoài thành. Như thế, sau khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho căn nhà thì căn nhà sẽ được thanh sạch.”

⁵⁴Trên đây là luật lệ liên quan đến các bệnh ngoài da nguy hiểm: ghẻ chốc,

⁵⁵các vết mốc trên quần áo và nhà ở,

⁵⁶các chỗ sưng, chỗ lở loét và các đốm,

⁵⁷để xác định khi nào là ô uế và khi nào là thanh sạch. Đó là luật về bệnh ngoài da nguy hiểm.

Lê-vi Ký 15

Luật về sự ô uế thân thể

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn:

- ²“Các con hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng: Khi một người đàn ông mắc bệnh lậu trong thân thể thì bệnh lậu đó sẽ làm cho người ấy bị ô ւế.
- ³Sự ô ւế do bệnh lậu gây ra dù khi thân thể đang tiết mủ ra hay đã được cầm lại thì người đó vẫn bị ô ւế.
- ⁴Bất cứ giường nào người mắc bệnh lậu nằm đều bị ô ւế; mọi đồ vật người đó ngồi lên cũng bị ô ւế.
- ⁵Ai đụng đến giường người đó phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô ւế đến chiều tối.
- ⁶Ai ngồi trên vật gì mà người mắc bệnh lậu đã ngồi thì phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô ւế đến chiều tối.
- ⁷Ai đụng đến thân thể người bệnh lậu sẽ phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô ւế đến chiều tối.
- ⁸Nếu người bệnh lậu phun nhằm người tinh sạch thì người đó phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô ւế đến chiều tối.
- ⁹Bất cứ yên ngựa nào người mắc bệnh lậu ngồi lên đều bị ô ւế.
- ¹⁰Người nào đụng đến bất cứ vật gì mà người mắc bệnh lậu nằm hay ngồi lên đều sẽ bị ô ւế đến chiều tối. Còn ai mang các đồ vật đó thì phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô ւế đến chiều tối.
- ¹¹Người mắc bệnh lậu chưa rửa tay mà chạm phải người nào thì người đó phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô ւế đến chiều tối.
- ¹²Vật dụng bằng sành mà bị người bệnh lậu đụng đến thì phải đập bể, đồ gỗ thì phải rửa trong nước.
- ¹³Khi một người mắc bệnh lậu được lành thì phải tính thêm bảy ngày nữa mới được thanh tủy. Người ấy phải giặt quần áo, tắm trong suối nước, và sẽ được thanh sạch.
- ¹⁴Đến ngày thứ tám, người ấy sẽ bắt hai con chim gáy hoặc hai bồ câu, đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa Lều Hội Kiến và đưa cho thầy tế lễ.

- 15**Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu. Như vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va cho người mắc bệnh lậu.
- 16**Khi một người đàn ông xuất tinh thì phải tắm toàn thân trong nước và bị ô uế đến chiều tối.
- 17**Các vật dụng bằng vải hay bằng da bị dính tinh dịch phải được giặt rửa trong nước và bị ô uế đến chiều tối.
- 18**Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà thì cả hai đều phải tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối.
- 19**Một phụ nữ khi có kinh nguyệt thì phải chịu ô uế trong bảy ngày. Ai chạm đến người ấy sẽ bị ô uế đến chiều tối.
- 20**Bất cứ vật gì người nữ ấy nằm hay ngồi lên trong thời kỳ không tinh sạch này đều bị ô uế.
- 21**Ai đụng đến giường của người nữ ấy phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối.
- 22**Ai đụng đến vật gì người nữ ấy đã ngồi lên thì phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối.
- 23**Ai đụng đến giường hoặc vật gì người nữ ấy ngồi lên sẽ bị ô uế đến chiều tối.
- 24**Người đàn ông nào giao hợp với người đàn bà ấy thì sự ô uế sẽ lây sang người đàn ông và người ấy sẽ bị ô uế trong bảy ngày; giường người ấy nằm cũng sẽ bị ô uế.
- 25**Khi một phụ nữ bị rong huyết nhiều ngày không phải trong thời kỳ kinh nguyệt, hoặc rong huyết kéo dài quá thời kỳ kinh nguyệt, thì sẽ bị ô uế suốt thời gian rong huyết như trong thời gian có kinh vậy.
- 26**Bất cứ giường nào mà người nữ ấy nằm trong suốt thời gian bị rong huyết sẽ bị ô uế như giường của thời kỳ kinh nguyệt; và vật gì người nữ đó ngồi lên đều sẽ bị ô uế như trong thời gian có kinh.



²⁷Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế, phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối.

²⁸Khi huyết cầm lại, người đó phải đợi thêm bảy ngày nữa mới được xem là tinh sạch.

²⁹Đến ngày thứ tám người ấy phải bắt hai con chim gáy hoặc hai bồ câu đem đến thầy tế lễ tại cửa Lều Hội Kiến.

³⁰Thầy tế lễ phải dâng một con làm tế lễ chuộc tội và một con làm tế lễ thiêu. Như vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va cho người bị rong huyết.

³¹Các con phải giữ cho dân Y-sơ-ra-ên cách ly trong thời gian họ bị ô uế; nếu không, họ sẽ chết trong sự ô uế mình vì đã làm ô uế Đền Tạm của Ta đang ở giữa họ.”

³²Đó là luật về sự ô uế của người mắc bệnh lậu hay người xuất tinh,

³³của người phụ nữ trong kỳ kinh nguyệt, của người nam mắc bệnh lậu hay người nữ bị rong huyết, và của người đàn ông giao hợp với đàn bà trong thời kỳ kinh nguyệt.

Lê-vi Ký 16

Đại lễ chuộc tội

¹Sau cái chết của hai con trai A-rôn khi họ đến gần Đức Giê-hô-va, Ngài phán với Môi-se:

²“Con hãy nói với A-rôn, anh con, rằng không phải lúc nào cũng có thể vào Nơi Chí Thánh ở phía trong bức màn, trước nắp thi ân đặt trên Hòm Chứng Ước được đâu; nếu bất tuân sẽ phải chết, vì Ta hiện ra trong đám mây trên nắp thi ân.

³A-rôn sẽ vào Nơi Chí Thánh như thế này: Người phải đem một con bò đực tơ để làm tế lễ chuộc tội và một con chiên đực để làm tế lễ thiêu.

- ⁴A-rôn sẽ mặc áo dài thánh bằng vải gai, quần ngắn bằng vải gai, thắt đai lưng bằng vải gai và đội một cái mũ cũng bằng vải gai. Đó là bộ lễ phục thánh mà A-rôn sẽ mặc sau khi đã tắm trong nước.
- ⁵A-rôn cũng nhận từ hội chúng Y-sơ-ra-ên hai con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội và một con chiên đực dùng làm tế lễ thiêu.
- ⁶A-rôn sẽ dâng con bò để làm tế lễ chuộc tội cho chính mình và cử hành lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình.
- ⁷Sau đó, người phải đem hai con dê đực đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa Lều Hội Kiến.
- ⁸A-rôn sẽ bắt thăm chọn giữa hai con dê, một thăm thuộc về Đức Giê-hô-va, một thăm thuộc về A-xa-sên.
- ⁹A-rôn sai đem con dê đực thuộc về Đức Giê-hô-va đến gần và dâng làm tế lễ chuộc tội.
- ¹⁰Còn con dê thuộc về A-xa-sên sẽ dâng sống trước mặt Đức Giê-hô-va để làm lễ chuộc tội trên nó rồi thả vào hoang mạc cho A-xa-sên.
- ¹¹Vậy, A-rôn sẽ đem con bò làm sinh tế chuộc tội cho chính mình và giết nó để làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình.
- ¹²A-rôn sẽ lấy một lư hương đầy than đỏ hực từ trên bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va và bốc hai nắm bột hương thơm rồi đem vào bên trong bức màn.
- ¹³A-rôn phải bỏ hương vào lửa trước mặt Đức Giê-hô-va để cho đám mây của khói hương bao phủ nắp thi ân đặt trên Hòm Chứng Ước, và nhờ vậy A-rôn mới khỏi chết.
- ¹⁴A-rôn lấy một ít máu của con bò đó, dùng ngón tay rảy bảy lần về phía đông của nắp thi ân, nghĩa là phía trước nắp thi ân.
- ¹⁵Sau đó, A-rôn giết con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội cho dân chúng, rồi đem máu vào phía trong bức màn, và cũng dùng máu nó rảy phía đông của nắp thi ân, nghĩa là phía trước nắp thi ân, như đã dùng máu con bò vậy.



¹⁶Như vậy, A-rôn làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh vì sự bất khiết của dân Y-sơ-ra-ên, sự vi phạm và tội lỗi của họ. Người cũng làm như thế với phần còn lại của Lều Hội Kiến đang ở với họ, giữa sự bất khiết của họ.

¹⁷Trong lúc thầy tế lễ vào Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội, không một ai được ở trong Lều Hội Kiến cho đến khi người trở ra. Như vậy, người làm lễ chuộc tội cho chính mình, cho nhà mình và cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.

¹⁸Rồi người đi ra chỗ bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va để làm lễ chuộc tội cho bàn thờ; người lấy một ít máu bò đực tơ và máu dê đực bôi lên các sừng của bàn thờ,

¹⁹và dùng ngón tay rảy huyết bảy lần trên bàn thờ để thanh tẩy và thánh hóa bàn thờ khỏi những sự bất khiết của dân Y-sơ-ra-ên.”

Con dê đực bị đuổi đi

²⁰“Sau khi làm xong lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Lều Hội Kiến và bàn thờ, A-rôn phải đem con dê đực còn sống đến,

²¹đặt cả hai tay trên đầu con dê đực còn sống đó, xưng tất cả gian ác của dân Y-sơ-ra-ên, mọi vi phạm và tội lỗi của chúng, và chất tất cả lên đầu con thú, rồi giao cho một người được chỉ định dẫn nó vào hoang mạc và thả đi.

²²Con dê đó sẽ mang trên mình tất cả tội ác của dân Y-sơ-ra-ên được thả vào nơi vắng vẻ trong hoang mạc.

²³A-rôn sẽ trở vào Lều Hội Kiến, cởi lễ phục bằng vải gai mịn mình đã mặc khi vào Nơi Chí Thánh và để ở đó.

²⁴Người sẽ tắm rửa thân thể tại một nơi thánh, mặc lại lễ phục và đi ra dâng tế lễ thiêu của mình và tế lễ thiêu của dân chúng để làm lễ chuộc tội cho chính mình và cho dân chúng.

²⁵Người cũng phải đốt mỡ của sinh tế chuộc tội trên bàn thờ.

²⁶Người nào dẫn con dê đực thuộc về A-xa-sên phải giặt quần áo, tắm mình trong nước rồi mới được vào trại.

27 Con bò đực tơ và con dê đực đã dâng làm tế lễ chuộc tội mà máu đã được đem vào Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội, phải được đem ra ngoài trại; da, thịt và phân của hai con thú đó phải đem đốt trong lửa.

28 Người đứng đốt những thứ đó phải giặt quần áo, tắm mình trong nước rồi mới được vào trại.

29 Đây sẽ là một quy định vĩnh viễn cho các con: Vào ngày mừng mười tháng bảy, các con dù là người bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các con đều phải kiêng ăn, từ bỏ mình, không làm việc,

30 vì trong ngày đó, lễ chuộc tội sẽ được cử hành cho các con để các con được tinh sạch; mọi tội lỗi của các con sẽ được thanh tẩy trước mặt Đức Giê-hô-va.

31 Đó sẽ là một ngày sa-bát để các con nghỉ ngơi và hạ mình tĩnh tâm. Đây là một quy định vĩnh viễn.

32 Thầy tế lễ đã được xúc dầu và phong chức tế lễ thay thế cha mình sẽ mặc lễ phục bằng vải gai, tức là lễ phục thánh, để cử hành lễ chuộc tội.

33 Ông sẽ làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, cho Lều Hội Kiến, cho bàn thờ, cho những thầy tế lễ và toàn thể hội chúng.

34 Đây là quy định vĩnh viễn cho các con: Mỗi năm một lần phải làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên để thanh tẩy mọi tội lỗi của chúng.” A-rôn đã thực hiện đúng như lời Đức Giê-hô-va truyền phán qua Môi-se.

Lê-vi Ký 17

Luật về nơi giết sinh tế

1 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

2 “Hãy nói với A-rôn và các con trai người cùng toàn dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đây là lời Đức Giê-hô-va phán truyền:

3 Bất cứ một người nam nào thuộc nhà Y-sơ-ra-ên giết một con bò, một con chiên con hoặc một con dê trong trại hay ngoài trại,

⁴thay vì đem đến cửa Lều Hội Kiến để dâng lên Đức Giê-hô-va trước Đền Tạm của Ngài, thì người ấy sẽ bị kể là mắc tội làm đổ máu; người làm đổ máu sẽ bị truất khỏi cộng đồng dân cư.

⁵Luật này nhằm chấm dứt việc dân Y-sơ-ra-ên dâng sinh tế giết ngoài đồng. Họ phải mang sinh tế đến cho thầy tế lễ để dâng lên Đức Giê-hô-va làm tế lễ bình an tại cửa Lều Hội Kiến.

⁶Thầy tế lễ sẽ rảy máu con sinh trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại cửa Lều Hội Kiến và thiêu mỡ cho có mùi thơm dâng lên Đức Giê-hô-va.

⁷Họ không được dâng tế lễ cho ma quỷ là những thần họ thông dâm nữa. Đây là một quy định đời đời cho họ trải qua các thế hệ.'

⁸Vậy con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: 'Bất cứ người nào thuộc nhà Y-sơ-ra-ên, hoặc các ngoại kiều ở giữa họ, dâng một tế lễ thiêu hay sinh tế

⁹mà không đem đến cửa Lều Hội Kiến để dâng lên Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị truất khỏi dân tộc mình.'

Cấm ăn huyết

¹⁰'Người nào thuộc nhà Y-sơ-ra-ên hoặc các ngoại kiều ở giữa họ mà ăn huyết thì Ta sẽ chống lại kẻ đó, và truất nó khỏi dân tộc mình.

¹¹Vì sinh mạng của xác thịt ở trong huyết, và Ta đã ban huyết cho các con rảy trên bàn thờ để làm lễ chuộc tội linh hồn các con. Vì chính huyết là sinh mạng nên mới chuộc tội được.

¹²Vì thế, Ta phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng không một ai trong các con được ăn huyết, và cả các ngoại kiều đang sống giữa các con cũng không được ăn huyết.

¹³Nếu có một người trong dân Y-sơ-ra-ên hoặc trong các ngoại kiều đang sống giữa họ đi săn được một con thú hay con chim có thể ăn thịt được thì phải đổ huyết nó ra hết rồi lấy bụi đất lấp lại,

¹⁴vì sinh mạng của mọi xác thịt ở trong huyết của nó. Vì vậy, Ta phán với dân Y-sơ-ra-ên: "Các con không được ăn huyết của bất cứ loài sinh vật nào vì

sinh mạng của mọi sinh vật chính là huyết của nó; ai ăn huyết sẽ bị trục xuất.”

¹⁵Người nào, dù là dân bản địa hay ngoại kiều, ăn thịt của một con thú chết tự nhiên hoặc chết vì bị thú dữ xé, thì phải giặt quần áo, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối mới được tinh sạch lại.

¹⁶Còn người nào không giặt quần áo và không tắm rửa thì sẽ mắc tội.”

Lê-vi Ký 18

Luật cấm các quan hệ tình dục bất chính

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

³Các con đừng làm những gì người ta làm trong xứ Ai Cập, nơi các con đã kiêu ngạo, cũng đừng làm những gì người ta làm trong xứ Ca-na-an, nơi Ta sắp đưa các con đến. Không được theo các thói tục của họ.

⁴Các con phải tuân theo các quy định và giữ gìn luật pháp của Ta. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

⁵Vậy hãy tuân giữ luật pháp và các quy định của Ta; ai làm theo những điều này thì sẽ nhờ đó mà được sống. Ta là Đức Giê-hô-va.

⁶Không ai trong các con được quan hệ tình dục với bà con ruột thịt của mình. Ta là Đức Giê-hô-va.

⁷Đừng sỉ nhục cha mà đi quan hệ tình dục với mẹ. Bà ấy là mẹ; không được quan hệ tình dục với bà.

⁸Đừng quan hệ tình dục với bất cứ người vợ nào của cha; làm vậy là sỉ nhục cha mình.

⁹Đừng quan hệ tình dục với chị em mình, dù là cùng cha cùng mẹ, hoặc cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, dù được sinh ra trong nhà hay sinh ở ngoài.

- 10**Đừng quan hệ tình dục với cháu nội hoặc cháu ngoại gái; làm vậy là tự sỉ nhục chính mình.
- 11**Đừng quan hệ tình dục với em cùng cha khác mẹ; vì đó là em gái của mình.
- 12**Đừng quan hệ tình dục với chị em của cha vì là cốt nhục của cha mình.
- 13**Đừng quan hệ tình dục với chị em của mẹ vì là cốt nhục của mẹ mình.
- 14**Đừng quan hệ tình dục với bác gái hay thím; làm vậy là sỉ nhục anh em của cha mình.
- 15**Đừng quan hệ tình dục với con dâu vì là vợ của con trai mình.
- 16**Đừng quan hệ tình dục với chị dâu hay em dâu; làm vậy là sỉ nhục anh em mình.
- 17**Đừng quan hệ tình dục với một người đàn bà cùng với con gái của người ấy. Đừng lấy cháu nội hay cháu ngoại gái của người ấy, vì họ là cốt nhục của nhau. Đó là một việc đồi bại.
- 18**Đừng lấy chị em của vợ khi người vợ còn sống; như vậy sẽ gây ra cảnh ganh ghét nhau.
- 19**Đừng quan hệ tình dục với người đàn bà đang ô ướ lúc kinh nguyệt.
- 20**Không được giao hợp với vợ người lân cận để mình khỏi bị ô ướ.
- 21**Không được đem con cái mình dâng cho thần Mo-lóc, vì làm như thế là xúc phạm đến danh Đức Chúa Trời mình. Ta là Đức Giê-hô-va.
- 22**Đừng nằm với một người đàn ông như nằm với người đàn bà; đó là điều đáng ghê tởm.
- 23**Đừng giao hợp với thú vật nào để mình khỏi bị ô ướ vì nó; đàn bà cũng không được buông mình giao hợp với thú vật; đó là một điều đáng kinh tởm.
- 24**Các con đừng làm cho mình trở nên ô ướ bởi các việc đó, vì bởi chính các việc đó mà các dân tộc kia đã bị ô ướ và sắp bị Ta đuổi khỏi các con.
- 25**Đất đã bị ô ướ. Ta đã trừng phạt nó vì tội ác nó, và đất đã mửa dân nó ra.



²⁶Còn các con, dù là dân trong xứ hay ngoại kiều đang sống giữa các con, đều phải tuân giữ luật pháp và mệnh lệnh của Ta, đừng làm bất cứ việc nào trong những việc đáng ghê tởm đó.

²⁷Chính những người sống trên đất này trước các con đã làm những việc đáng ghê tởm đó mà đất đã trở nên ô ւế.

²⁸Vậy, đừng làm cho đất trở thành ô ւế; nếu không, đất cũng sẽ mưa các con ra như đã mưa dân tộc từng sống ở đó trước các con.

²⁹Người nào làm một trong những điều đáng ghê tởm ấy sẽ bị trục xuất khỏi dân chúng.

³⁰Vậy, các con phải tuân giữ điều Ta phán dạy, không được theo các thói tục ghê tởm mà dân chúng sống ở đó trước các con đã làm, và đừng để các thói tục đó làm cho các con ô ւế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.”

Lê-vi Ký 19

Luật về sự thánh khiết và đạo đức

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy truyền cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các con phải thánh vì Ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, là thánh.

³Mọi người phải tôn kính cha mẹ và giữ những ngày sa-bát của Ta. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

⁴Đừng hướng về hình tượng và cũng không được đúc cho mình tượng tà thần. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

⁵Khi các con dâng tế lễ bình an cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng cách nào để được Ngài chấp nhận.

⁶Phải ăn lễ vật đó ngay trong ngày dâng và ngày hôm sau; phần còn thừa lại đến ngày thứ ba thì phải đem đốt sạch.

⁷Nếu sang ngày thứ ba rồi mà có người vẫn ăn thì đó là điều ghê tởm, Ngài không chấp nhận.

- ⁸Người đó sẽ mang tội vì đã xúc phạm đến vật thánh của Đức Giê-hô-va và phải bị trục xuất khỏi dân chúng.
- ⁹Khi các con gặt lúa trong đất mình thì đừng gặt đến cuối bờ ruộng, cũng đừng mót những bông lúa còn sót.
- ¹⁰Đừng hái sạch vườn nho hay nhặt những trái rớt xuống đất; hãy để lại cho người nghèo khó và kẻ tha hương. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.
- ¹¹Các con không được trộm cắp, không được nói dối và lừa đảo nhau.
- ¹²Các con không được lấy danh Ta mà thề dối, vì như vậy là xúc phạm đến danh của Đức Chúa Trời mình. Ta là Đức Giê-hô-va.
- ¹³Không được bóc lột người lân cận mình, cũng đừng cướp giật của họ. Không được giữ tiền công của người làm thuê trong nhà mình cho đến hôm sau.
- ¹⁴Không được rửa sả người điếc hay đặt vật cản cho người mù vấp chân, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời. Ta là Đức Giê-hô-va.
- ¹⁵Các con không được bắt công trong việc xét xử; không thiên vị người nghèo cũng đừng nể nang kẻ quyền thế, nhưng hãy phân xử người lân cận mình một cách công minh.
- ¹⁶Không được phao vu trong bà con, cũng đừng làm chứng dối nhằm hại mạng sống của người lân cận. Ta là Đức Giê-hô-va.
- ¹⁷Đừng để lòng ghen ghét anh em mình; hãy quở trách người lân cận để khỏi mắc tội chung với họ
- ¹⁸Đừng trả thù, đừng mang mối oán hận với đồng bào mình, nhưng hãy yêu thương người lân cận như chính mình. Ta là Đức Giê-hô-va.
- ¹⁹Các con phải giữ các mệnh lệnh của Ta. Đừng để loài vật khác giống phủ lẫn nhau; đừng gieo hai thứ hạt giống trong ruộng và đừng mặc áo quần dệt bằng hai loại chỉ khác nhau.



²⁰Nếu một người đàn ông ăn nằm với một nữ nô lệ đã hứa gả cho một người đàn ông khác nhưng chưa được chuộc ra hoặc chưa được trả tự do, thì cả hai đều sẽ bị phạt nhưng không bị tử hình vì nữ nô lệ đó chưa được trả tự do.

²¹Tuy nhiên, người đàn ông phải đem một con chiên đực đến trước cửa Lều Hội Kiến, dâng lên Đức Giê-hô-va làm tế lễ chuộc lỗi.

²²Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên đực làm tế lễ chuộc lỗi cho người đã phạm trước mặt Đức Giê-hô-va và tội mà người đó phạm sẽ được tha.

²³Khi các con vào đất hứa và trồng các thứ cây ăn trái, thì hãy kể các trái đó như trái cấm. Các con phải xem đó là trái cấm và không được ăn trong ba năm.

²⁴Nhưng đến năm thứ tư các trái cây đó sẽ được thánh hóa, làm lễ vật tôn vinh Đức Giê-hô-va.

²⁵Đến năm thứ năm các con vẫn còn được ăn trái cây đó. Nếu các con giữ lời Ta dạy, hoa lợi sẽ gia tăng cho các con. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

²⁶Các con không được ăn thịt còn máu. Không được hành nghề bói toán hay ma thuật.

²⁷Đừng xén tóc vòng quanh đầu và đừng tỉa râu.

²⁸Đừng vì người chết mà cắt da thịt hay xăm vẽ trên thân thể bất cứ hình ảnh nào. Ta là Đức Giê-hô-va.

²⁹Đừng làm nhục con gái mà bắt nó làm gái mại dâm trong các đền miếu, khiến cho cả xứ rơi vào dâm loạn và đầy dẫy sự đồi bại.

³⁰Các con phải giữ các ngày sa-bát và tôn kính đền thánh của Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

³¹Các con không được đến với bọn đồng bóng hay thầy bói; không được cầu hỏi chúng mà trở thành ô uế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

³²Các con phải đứng dậy trước mặt người tóc bạc, tôn kính người già cả và kính sợ Đức Chúa Trời của các con. Ta là Đức Giê-hô-va.

³³Khi có ngoại kiều cư ngụ trong xứ các con thì đừng ức hiếp họ.

³⁴Ngoại kiều cư ngụ giữa các con phải được xem như người bản địa; các con phải thương yêu họ như chính mình, vì các con đã từng là kiều dân trong xứ Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

³⁵Các con không được làm điều bất nghĩa trong khi xét xử cũng như khi cân đo, đong đếm.

³⁶Các con phải dùng cân chính xác, trái cân chính xác, ê-pha và hin chính xác. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, Đáng đã đem các con ra khỏi Ai Cập.

³⁷Vậy các con phải tuân giữ và thực hành tất cả các luật lệ và mệnh lệnh của Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.”

Lê-vi Ký 20

Hình phạt về tội dâng con cái cho Mo-lóc

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Con hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Bất cứ người Y-sơ-ra-ên hay ngoại kiều nào cư ngụ trong xứ Y-sơ-ra-ên mà đem một trong số các con cháu mình dâng cho Mo-lóc thì chắc chắn phải bị xử tử; dân trong xứ sẽ ném đá người ấy.

³Còn Ta, Ta sẽ không nhìn mặt kẻ ấy nữa và loại trừ nó khỏi dân tộc mình vì nó đã dâng một trong số các con cháu mình cho Mo-lóc, làm ô uế đền thánh và xúc phạm danh thánh Ta.

⁴Khi kẻ ấy dâng một trong các con cháu nó cho Mo-lóc mà dân trong xứ nhắm mắt làm ngơ và không xử tử nó,

⁵thì chính Ta sẽ không nhìn mặt kẻ ấy và gia tộc nó nữa, nhưng loại trừ nó và những kẻ đồng lõa khỏi dân chúng về tội thông dâm với Mo-lóc.’

Hình phạt về tội theo đồng bóng và thầy bói



⁶‘Nếu người nào hướng về đồng bóng và thầy bói mà thông dâm với chúng thì Ta sẽ đối mặt chống lại kẻ ấy và loại trừ nó khỏi dân chúng.

⁷Các con hãy biệt mình riêng ra thánh và nên thánh vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

⁸Các con hãy tuân giữ và làm theo luật pháp của Ta; Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa các con.’

Hình phạt về tội nguyên rủa cha mẹ

⁹‘Người nào nguyên rủa cha mẹ mình thì phải bị xử tử. Nó đã nguyên rủa cha mẹ thì máu nó sẽ đổ lại trên nó.’

Các hình phạt khác

¹⁰‘Nếu một người phạm tội tà dâm với một người đàn bà có chồng, hay với vợ của người lân cận, thì cả người đàn ông lẫn người đàn bà đó đều phải bị xử tử.

¹¹Nếu người nào quan hệ tình dục với vợ của cha mình, tức là đã làm nhục cha, thì cả hai đều phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên chúng.

¹²Nếu người nào quan hệ tình dục với con dâu mình thì cả hai đều phải bị xử tử, chúng đã làm điều ghê tởm; máu của chúng sẽ đổ lại trên chúng.

¹³Nếu một người đàn ông nằm với một người đàn ông khác như nằm với một người đàn bà thì cả hai đều phải bị xử tử, chúng đã làm một điều ghê tởm; máu của chúng sẽ đổ lại trên chúng.

¹⁴Nếu một người đàn ông lấy cả mẹ và con làm vợ thì đó là một tội ác; cả ba đều phải bị thiêu sống để tội ác đó không tồn tại giữa các con.

¹⁵Nếu một người đàn ông giao hợp với thú vật thì phải bị xử tử; các con phải giết con thú đó đi.

¹⁶Nếu một người đàn bà đến gần một con thú để giao hợp với nó thì các con hãy giết người đàn bà và con thú đó đi; chúng phải bị xử tử, máu của chúng sẽ đổ lại trên chúng.

17Nếu một người đàn ông lấy chị hay em ruột, hoặc cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, thì đó là điều sỉ nhục đáng xấu hổ, chúng phải bị loại trừ khỏi dân chúng. Người đã làm nhục chị em mình sẽ phải mang tội ác.

18Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với một người đàn bà trong kỳ kinh nguyệt và người đàn ông để lộ ra kinh nguyệt của người đàn bà và chính người đàn bà cũng để lộ ra máu ấy, thì cả hai đều sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng.

19Không được quan hệ tình dục với chị em của mẹ hay là chị em của cha vì làm vậy là sỉ nhục thân tộc mình; cả hai đều phải mang hình phạt về tội ác đó.

20Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với bác gái hay thím mình tức là làm nhục chú bác mình; cả hai đều sẽ chịu hình phạt về tội mình. Chúng sẽ chết tuyệt tự.

21Nếu một người đàn ông lấy chị dâu hay em dâu mình thì đó là điều nhơ nhuốc; người đó đã làm nhục anh em mình. Chúng sẽ bị tuyệt tự.

22Các con hãy vâng giữ và làm theo các luật lệ và mệnh lệnh Ta để xử mà Ta đem các con vào sẽ không mưa các con ra.

23Các con không được noi theo thói tục của các dân tộc mà Ta sẽ đuổi khỏi các con vì chúng đã làm những điều đó và Ta ghê tởm chúng.

24Ta đã phán với các con: “Các con sẽ hưởng đất đai của chúng, Ta sẽ ban xứ ấy cho các con làm sản nghiệp; đó là một xứ đơm sữa và mật.” Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, đã phân rẽ các con khỏi các dân tộc khác.

25Vậy các con phải phân biệt giữa thú thanh sạch với thú ô uế, giữa chim ô uế với chim thanh sạch; đừng làm cho mình ra kinh tởm vì thú vật, vì chim chóc hay các loài sâu bọ trên mặt đất, là các loài mà Ta đã phân biệt để các con biết là ô uế.

26Các con hãy nên thánh cho Ta, vì Ta là Đức Giê-hô-va, là thánh; Ta đã phân rẽ các con khỏi các dân tộc để các con thuộc riêng về Ta.



²⁷Khi một người đàn ông hay đàn bà làm đồng bóng hay bói khoa thì phải bị xử tử; chúng phải bị ném đá và máu của chúng sẽ đổ lại trên chúng.”

Lê-vi Ký 21

Sự thánh khiết của chức tế lễ

¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se: “Con hãy nói với những thầy tế lễ là các con trai A-rôn rằng: ‘Một thầy tế lễ không được để cho mình bị ô uế vì một người chết trong thân tộc mình,

²ngoại trừ vì đó là người bà con ruột thịt như mẹ, cha, con trai, con gái, anh em

³hoặc chị em ruột còn độc thân, nương dựa thầy tế lễ vì không có chồng; thầy tế lễ có thể vì chị em đó mà bị ô uế.

⁴Vì là người lãnh đạo dân chúng nên thầy tế lễ không được để cho mình bất khiết và phạm tục.

⁵Các thầy tế lễ không được cạo đầu, tỉa râu mép hoặc cắt da thịt mình.

⁶Họ phải được biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời và không được xúc phạm đến danh Ngài, vì họ là những người dùng lửa dâng tế lễ lên Đức Giê-hô-va, là thức ăn của Đức Chúa Trời mình; vì vậy họ phải nên thánh.

⁷Thầy tế lễ không được kết hôn với một gái mại dâm hay một phụ nữ lăng lòn, hoặc một người đàn bà ly dị, vì thầy tế lễ là người được biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời.

⁸Vậy các con hãy xem thầy tế lễ như thánh vì là người dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời của các con. Họ là thánh đối với các con, vì Ta, Đức Giê-hô-va là thánh, là Đấng thánh hóa các con.

⁹Nếu con gái của thầy tế lễ tự sỉ nhục mình vì làm gái mại dâm, xúc phạm đến cha mình, thì cô gái đó phải bị thiêu sống.

¹⁰Thầy tế lễ có vị trí cao nhất trong các anh em mình, người đã được rảy dầu thánh trên đầu, được biệt riêng ra thánh để mặc lễ phục, thì không được xõa tóc hoặc xé áo,

¹¹không được đến gần xác chết, không được làm cho mình ra ô uế dù là vì cha hay mẹ mình.

¹²Người ấy không được ra khỏi đền thánh, hoặc xúc phạm đền thánh của Đức Chúa Trời vì dầu thánh của Đức Chúa Trời đã được xúc trên người. Ta là Đức Giê-hô-va.

¹³Người ấy phải kết hôn với một trinh nữ.

¹⁴Không được cưới đàn bà góa, đàn bà ly dị, đàn bà lãng loạn hay gái mại dâm mà phải cưới một trinh nữ trong gia tộc mình;

¹⁵như vậy, người ấy sẽ không làm sỉ nhục dòng giống của thân tộc mình, vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa người ấy.”

Những trường hợp không được làm chức tế lễ

¹⁶Đức Giê-hô-va còn phán với Môi-se:

¹⁷“Hãy nói với A-rôn rằng: ‘Qua mọi thế hệ, không một người nào trong dòng dõi người có khuyết tật mà được đến gần để dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời mình.

¹⁸Không một ai có khuyết tật như sau mà được đến gần: người mù lòa, què quặt, dị tướng, dị dạng;

¹⁹người bị gãy chân hay gãy tay,

²⁰gù lưng, còi cọc, mắt có tật, ghè chốc, vảy nấm, hay tinh hoàn bị giập.

²¹Bất cứ người nào trong dòng dõi thầy tế lễ A-rôn bị khuyết tật đều không được đến gần để dùng lửa dâng tế lễ lên Đức Giê-hô-va. Vì bị khuyết tật, người đó cũng không được đến gần dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời mình.

²²Người ấy được ăn thức ăn của Đức Chúa Trời, cả các vật chí thánh lẫn các vật biệt riêng ra thánh,

²³nhưng không được lại gần bức màn hay đến bên bàn thờ vì bị khuyết tật. Như vậy người ấy không xúc phạm các nơi thánh Ta, vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa các nơi ấy.”

²⁴Môi-se nói như thế với A-rôn và các con trai ông ấy cùng toàn thể con dân Y-sơ-ra-ên.

Lê-vi Ký 22

Việc sử dụng các lễ vật thánh

¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

²“Hãy bảo A-rôn và các con trai người phải thận trọng với những lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên cung hiến cho Ta để không xúc phạm đến danh thánh Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

³Hãy bảo họ rằng: ‘Qua mọi thế hệ, bất cứ người nào trong dòng dõi A-rôn đang trong tình trạng ô uế mà đến gần các lễ vật thánh do dân Y-sơ-ra-ên cung hiến lên Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

⁴Không một người nào trong dòng dõi A-rôn mắc bệnh phong hủi hay bệnh lậu được phép ăn những lễ vật thánh cho đến khi người ấy được thanh sạch. Người nào chạm vào bất cứ thứ gì đã bị ô uế bởi xác chết, người mắc chứng di tinh,

⁵kẻ bị ô uế vì đụng đến loài sâu bọ, hay người bị ô uế vì chạm vào một kẻ nào đó, hoặc bất cứ thứ ô uế nào,

⁶thì người ấy sẽ bị ô uế đến chiều tối và không được ăn lễ vật thánh khi chưa tắm mình trong nước.

⁷Khi mặt trời lặn, người ấy được thanh sạch, và sau đó được ăn các lễ vật thánh, là thức ăn của mình.

⁸Người ấy không được ăn thịt thú vật chết hay bị thú dữ xé để khỏi bị ô uế. Ta là Đức Giê-hô-va.

⁹Vậy, họ phải tuân giữ điều Ta truyền phán, nếu không họ sẽ mắc tội và chết vì đã phỉ báng các lễ vật thánh. Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa họ.

¹⁰Không người nào ngoài gia đình thầy tế lễ được ăn các lễ vật thánh. Khách trọ hay người làm thuê trong nhà thầy tế lễ đều không được ăn lễ vật thánh.

11Nhưng người nô lệ được thầy tế lễ mua về hoặc được sinh ra trong nhà sẽ được phép ăn thức ăn của thầy tế lễ.

12Nếu con gái của thầy tế lễ lấy chồng không phải là thầy tế lễ thì sẽ không được ăn phần từ lễ vật thánh.

13Nhưng nếu con gái của thầy tế lễ đã góa chồng hay ly dị mà không có con, nay trở về ở với cha như khi còn trẻ thì nàng sẽ được ăn thức ăn của cha. Không người nào ngoài gia đình thầy tế lễ được phép ăn các lễ vật thánh cả.

14Nếu người nào vô ý ăn lễ vật thánh thì phải đền lại cho thầy tế lễ vật thánh đã ăn, cộng thêm một phần năm giá trị vật ấy.

15Thầy tế lễ không được làm ô uế lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng lên Đức Giê-hô-va

16khi để cho người ngoài ăn lễ vật thánh, khiến họ mắc tội và phải đền lễ vật. Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa các vật đó.”

Việc chọn lựa sinh tế

17Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

18“Hãy truyền bảo A-rôn, các con trai người và toàn dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người trong nhà Y-sơ-ra-ên hoặc ngoại kiều sống giữa họ đã hứa dâng hay tự nguyện dâng tế lễ thiêu lên Đức Giê-hô-va

19thì phải dâng một con đực không tì vết bắt từ bầy bò, hoặc chiên con hay dê cái.

20Các con không được dâng một con vật có tì vết vì sẽ không được đoái nhậm.

21Khi một người đã hứa dâng hay tự nguyện dâng lên Đức Giê-hô-va một tế lễ bình an bằng bò hay chiên thì phải dâng một con vật không tì vết mới được đoái nhậm.

22Các con không được dâng cho Đức Giê-hô-va một con vật mù mắt, què chân, bị thương tích, ghẻ chốc hay lở lói. Đừng bao giờ đem những con vật như thế đặt lên bàn thờ làm tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va.

²³Các con có thể dâng một con bò hay chiên con có chân quá dài hay quá ngắn làm lễ vật tự nguyện, nhưng nếu dâng nó làm lễ vật khẩn nguyện thì sẽ không được đoái nhậm.

²⁴Trong toàn xứ, các con không được dâng lên Đức Giê-hô-va con vật có tinh hoàn bị giập, bị rách hay bị thiếu.

²⁵Các con cũng không chấp nhận một con vật nào như thế từ người nước ngoài để làm thức ăn cho Đức Chúa Trời. Chúng sẽ không được đoái nhậm vì đã bị thương tật và tì vết.”

²⁶Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

²⁷“Một bò con, chiên con hay dê con mới sinh ra phải được ở bên mẹ nó bảy ngày. Từ ngày thứ tám trở đi nó có thể được chấp nhận làm tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.

²⁸Không được giết cả bò mẹ lẫn bò con, chiên mẹ lẫn chiên con trong cùng một ngày.

²⁹Khi các con dâng tế lễ tạ ơn lên Đức Giê-hô-va thì phải dâng thế nào để được đoái nhậm.

³⁰Phải ăn tế lễ trong chính ngày đó, không nên để lại bất cứ thứ gì đến sáng hôm sau. Ta là Đức Giê-hô-va.

³¹Vậy các con hãy gìn giữ và làm theo các điều răn của Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

³²Không được xúc phạm đến danh thánh Ta để Ta được tôn thánh giữa con dân Y-sơ-ra-ên. Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh hóa các con,

³³là Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các con. Ta là Đức Giê-hô-va.”

Lê-vi Ký 23

Các ngày lễ lớn trong năm

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

- ²“Con hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đây là những ngày lễ Đức Giê-hô-va đã ấn định mà các con phải công bố như các kỳ hội họp thánh.
- ³Mọi công việc được làm trong sáu ngày, nhưng thứ bảy là ngày sa-bát, một ngày nghỉ, là ngày hội họp thánh, các con không được làm một công việc nào cả; dù sinh sống ở đâu thì đó vẫn là ngày sa-bát dành cho Đức Giê-hô-va.
- ⁴Đây là những ngày lễ của Đức Giê-hô-va, những kỳ hội họp thánh, mà các con phải công bố theo thời gian được ấn định.
- ⁵Lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va bắt đầu vào buổi tối ngày mười bốn tháng giêng.
- ⁶Sang ngày mười lăm tháng ấy là ngày lễ Bánh Không Men dâng lên Đức Giê-hô-va; các con phải ăn bánh không pha men trong bảy ngày.
- ⁷Ngày đầu các con sẽ có kỳ hội họp thánh, các con không được làm bất cứ một công việc thường ngày nào cả.
- ⁸Trong bảy ngày các con phải dùng lửa dâng các lễ vật lên Đức Giê-hô-va. Đến ngày thứ bảy lại có một kỳ hội họp thánh nữa, các con không được làm bất cứ công việc thường ngày nào cả.’”
- ⁹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:
- ¹⁰“Con hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các con đã vào xứ mà Ta ban cho các con và đã gặt hái mùa màng thì hãy đem bó lúa đầu mùa đến cho thầy tế lễ.
- ¹¹Vào ngày sau ngày sa-bát, thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa đó bằng nghi thức đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va để các con được đoái nhậm.
- ¹²Cũng trong ngày dâng bó lúa bằng nghi thức đưa qua đưa lại đó, các con phải dâng lên Đức Giê-hô-va một chiên con đực một tuổi không tì vết để làm tế lễ thiêu,
- ¹³và một tế lễ chay bằng hai ký bột lọc trộn với dầu, là tế lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, cùng một lít rượu để làm lễ quán.



14Các con không được ăn hoặc bánh hoặc hạt lúa rang hoặc gié lúa non cho đến ngày đó, tức là ngày các con dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời mình. Đây là quy định đời đời cho mọi thế hệ, tại bất cứ nơi nào các con sinh sống.

15Các con hãy tính bảy tuần lễ trọn kể từ ngày sau ngày sa-bát tức là ngày dâng bó lúa với nghi thức đưa qua đưa lại;

16vào ngày thứ năm mươi, tức là ngày sau ngày sa-bát thứ bảy, thì các con phải dâng lên Đức Giê-hô-va một tế lễ chay mới.

17Mỗi gia đình phải đem đến hai ổ bánh để làm lễ vật dâng theo nghi thức đưa qua đưa lại; mỗi ổ bánh được làm bằng hai ký bột mịn có pha men và nướng lên, đó là lễ vật đầu mùa dâng lên Đức Giê-hô-va.

18Cùng với bánh, toàn thể hội chúng các con cũng phải dâng bảy chiên con một tuổi không tì vết, một con bò và hai con chiên đực làm tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va kèm theo tế lễ chay và lễ quán; tế lễ thiêu là tế lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

19Hội chúng các con cũng phải dâng một con dê đực làm tế lễ chuộc tội và hai chiên con một tuổi làm tế lễ bình an.

20Thầy tế lễ sẽ dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va các tế lễ đó với hai ổ bánh bằng lúa đầu mùa và hai chiên con theo nghi thức đưa qua đưa lại. Các lễ vật đó được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va và được dành cho thầy tế lễ.

21Chính ngày đó, các con phải triệu tập dân chúng lại và có cuộc hội họp thánh; không được làm bất cứ công việc thường ngày nào cả. Đây là quy định đời đời cho mọi thế hệ, tại bất cứ nơi nào các con sinh sống.

22Khi các con gặt lúa trong đất mình thì đừng gặt đến cuối bờ ruộng, cũng đừng mót những bông lúa còn sót. Hãy để phần đó cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.”

23Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

24“Con hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Ngày mồng một tháng bảy là ngày nghỉ cho các con, một ngày kỷ niệm với tiếng kèn thổi lên, và một kỳ hội họp thánh.

25Các con không được làm việc thường ngày nào cả, nhưng phải dùng lửa dâng các lễ vật lên Đức Giê-hô-va.”

26Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

27“Ngày mồng mười tháng bảy là ngày lễ chuộc tội, sẽ có kỳ hội họp thánh cho các con; hãy kiêng ăn và dùng lửa dâng các lễ vật lên Đức Giê-hô-va.

28Ngày đó không ai được làm việc, vì đó là ngày chuộc tội, là ngày cử hành lễ chuộc tội cho các con trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

29Trong ngày đó, ai không kiêng ăn sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng;

30và ai làm bất cứ việc gì trong ngày đó thì Ta sẽ tiêu diệt họ khỏi dân chúng.

31Các con không được làm công việc gì cả. Đây là quy định đời đời cho mọi thế hệ, tại bất cứ nơi nào các con sinh sống.

32Với các con, đây là ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, và các con phải kiêng ăn. Các con phải giữ ngày sa-bát từ lúc mặt trời lặn ngày mùng chín đến lúc mặt trời lặn ngày hôm sau.”

33Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

34“Con hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Ngày rằm tháng bảy này là lễ Lều Tạm và sẽ kéo dài bảy ngày để tôn kính Đức Giê-hô-va.

35Ngày thứ nhất là ngày hội họp thánh, các con không được làm bất cứ công việc thường ngày nào cả.

36Mỗi ngày trong bảy ngày, các con phải dùng lửa dâng các lễ vật lên Đức Giê-hô-va. Đến ngày thứ tám các con lại có một cuộc hội họp thánh nữa và cũng dùng lửa dâng các lễ vật lên Đức Giê-hô-va. Đây là một lễ hội trọng thể, các con không được làm một công việc thường ngày nào cả.

37Đó là các lễ trọng thể của Đức Giê-hô-va mà các con phải công bố như là những kỳ hội họp thánh để dâng lên Đức Giê-hô-va những lễ vật dâng bằng lửa, tế lễ thiêu, tế lễ chay, tế lễ bình an, và lễ quán, lễ nào theo ngày nấy.

38Ngoài ra, các con còn phải giữ những ngày sa-bát của Đức Giê-hô-va, các lễ vật, các tế lễ hứa nguyện và tự nguyện dâng lên Đức Giê-hô-va.

39Vậy, vào ngày rằm tháng bảy, sau khi thu hoạch thổ sản, các con phải giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Ngày thứ nhất sẽ là ngày nghỉ và ngày thứ tám sau kỳ lễ cũng là ngày nghỉ.

40Ngày thứ nhất các con phải chọn các loại trái như cam chanh, các cành chà là, các nhánh cây đầy lá, và những cành liễu mọc bên suối, rồi liên hoan suốt bảy ngày trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.

41Mỗi năm, vào tháng bảy các con phải giữ lễ này cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Đây là quy định đời đời cho mọi thế hệ của các con.

42Các con phải ở trong lều bảy ngày. Tất cả những người sinh ra là dân Y-sơ-ra-ên đều phải ở trong lều,

43để mọi thế hệ các con biết rằng khi Ta đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Ta đã cho họ ở trong các lều trại. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.”

44Vậy Môi-se truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết giữ các ngày lễ Đức Giê-hô-va đã ấn định.

Lê-vi Ký 24

Luật về đèn trong đền thờ

1Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

2“Con hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên đem dầu ô-liu ép nguyên chất đến thắp đèn để giữ cho đèn luôn cháy.

3A-rôn sẽ đặt đèn đó trong Lều Hội Kiến, bên ngoài bức màn che Hòm Chứng Ước, để đèn luôn cháy trước mặt Đức Giê-hô-va từ chiều đến sáng. Đây là quy định đời đời cho mọi thế hệ của các con.



⁴A-rôn sẽ đặt các đèn trên chân đèn bằng vàng ròng để đèn thường xuyên cháy trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Luật lệ về bánh cung hiến

⁵“Hãy lấy bột lọc nướng mùi hai ổ bánh, mỗi ổ cân nặng hai ký,

⁶rồi xếp thành hai hàng, mỗi hàng sáu ổ, trên bàn bọc vàng ròng trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁷Trên mỗi hàng, hãy rắc nhũ hương nguyên chất để tượng trưng cho việc dâng bánh, như một tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va.

⁸Mỗi ngày sa-bát, A-rôn phải thường xuyên sắp xếp các ổ bánh này trước mặt Đức Giê-hô-va thay cho dân Y-sơ-ra-ên như một giao ước đời đời.

⁹Bánh đó thuộc về A-rôn và các con trai người, họ phải ăn tại một nơi thánh vì đó là phần rất thánh dành cho họ từ các tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va. Đây là quy định đời đời cho mọi thế hệ của các con.”

Hình phạt đối với tội phạm thượng

¹⁰Có một đứa con trai, mẹ là người Y-sơ-ra-ên, cha là người Ai Cập, đến giữa con dân Y-sơ-ra-ên và đánh nhau với một người Y-sơ-ra-ên trong trại.

¹¹Con trai của người đàn bà Y-sơ-ra-ên ấy xúc phạm và nguyên rửa danh Đức Giê-hô-va. Người ta dẫn nó đến Môi-se. Tên của mẹ nó là Sê-lô-mít con gái của Điep-ri, thuộc bộ tộc Đan.

¹²Người ta nhốt nó vào ngục cho đến khi ý muốn Đức Giê-hô-va được bày tỏ rõ ràng.

¹³Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

¹⁴“Hãy đem kẻ nguyên rửa đó ra ngoài trại. Tất cả những ai đã nghe nó nói phải đặt tay trên đầu nó, và toàn thể hội chúng phải ném đá nó.

¹⁵Rồi con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Người nào nguyên rửa Đức Chúa Trời sẽ phải mang tội.’

16 Ai xúc phạm đến danh Đức Giê-hô-va hẳn sẽ bị xử tử, cả hội chúng sẽ ném đá người đó. Dù là ngoại kiều hay người bản xứ, ai xúc phạm đến danh Đức Giê-hô-va đều sẽ bị xử tử.’

Luật phân xử các thiệt hại

17 ‘Ai đánh chết bất cứ một người nào thì sẽ bị xử tử.

18 Ai đánh chết một con vật thì phải bồi thường, vật sống đền vật sống.

19 Người nào gây thương tích cho người lân cận mình thì phải xử với nó như nó đã gây ra cho người ta;

20 xương đền xương, mắt đền mắt, răng đền răng; đã gây thương tích cho người khác thế nào thì phải chịu thương tích thế ấy.

21 Kẻ nào làm chết một súc vật thì phải bồi thường; ai đánh chết người thì phải bị xử tử.

22 Các con chỉ có một luật được áp dụng cho cả ngoại kiều lẫn người bản địa; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.’”

23 Môi-se truyền lại cho dân Y-sơ-ra-ên những điều này. Họ đem kẻ xúc phạm ra khỏi trại và ném đá nó. Dân Y-sơ-ra-ên làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dặn Môi-se.

Lê-vi Ký 25

Năm sa-bát

(Phục 15: 1-11)

1 Trên núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

2 “Hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các con vào xứ Ta sắp ban cho thì phải để đất nghỉ một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va.

3 Trong sáu năm các con sẽ gieo cấy ruộng đồng, cắt tỉa vườn nho và thu hoa lợi.

4 Nhưng năm thứ bảy phải là năm sa-bát để cho đất nghỉ, tức là năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va, các con không được gieo cấy ruộng đồng hay cắt tỉa vườn nho mình;



⁵không được gặt những gì tự mọc lên sau mùa gặt và cũng đừng hái nho từ vườn nho không cắt tỉa. Đó là một năm cho đất nghỉ.

⁶Sản vật mà đất sinh ra trong năm sa-bát sẽ dùng làm thức ăn cho các con, cho tôi trai tớ gái của các con, cho người làm thuê, khách trọ giữa các con,

⁷và cho gia súc cùng thú vật ở trong xứ các con. Tất cả thổ sản đều được dùng làm thức ăn.'

Năm hân hỉ

⁸Các con cũng hãy tính bảy tuần năm, nghĩa bảy lần bảy năm; thời gian của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm.

⁹Vào ngày mùng mười tháng bảy tức là ngày chuộc tội, các con phải thổi tù và vang rền khắp xứ.

¹⁰Các con phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh và công bố tự do cho mọi người dân trong khắp xứ. Đó là năm hân hỉ cho các con; mỗi người nhận lại cơ nghiệp mình, và mỗi người trở về với gia tộc mình.

¹¹Năm thứ năm mươi này là năm hân hỉ cho các con; các con không nên gieo cũng không gặt vật gì đất tự sinh sản, hoặc hái trái từ vườn nho không cắt tỉa,

¹²vì đây là năm hân hỉ và thánh cho các con; các con chỉ ăn sản vật từ ruộng đồng.'

Việc mua bán và chuộc lại sản nghiệp

¹³Trong năm hân hỉ, mỗi người trong các con sẽ lấy lại phần sản nghiệp của mình.

¹⁴Nếu các con bán hay là mua vật gì từ người lân cận mình thì đừng lường gạt nhau.

¹⁵Các con phải căn cứ vào số năm từ sau năm hân hỉ mà mua từ người lân cận mình, còn người ấy sẽ căn cứ vào năm có hoa lợi mà bán cho các con.

¹⁶Nếu còn nhiều năm thì các con bù thêm giá, nếu còn ít năm thì các con giảm giá, vì theo số năm có hoa lợi mà người ấy bán cho các con.

- 17** Không được lườm gạt nhau nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời vì Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các con.
- 18** Các con phải làm theo mệnh lệnh của Ta, gìn giữ và thực hành luật pháp Ta để các con được sống an lành trong xứ.
- 19** Đất sẽ sinh sản hoa lợi cho các con, các con sẽ ăn no nê và được sống an lành trong xứ.
- 20** Có thể các con sẽ thắc mắc: “Nếu chúng tôi không gieo, không thu hoa lợi thì chúng tôi sẽ lấy gì mà ăn trong năm thứ bảy?”
- 21** Năm thứ sáu Ta sẽ ban phước cho các con đến nỗi hoa lợi sẽ đủ cho ba năm.
- 22** Năm thứ tám các con sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ và tiếp tục ăn cho đến mùa màng mới của năm thứ chín.
- 23** Đất không được bán đứt vì đất đai thuộc về Ta, còn các con ở với Ta chỉ như ngoại kiều và người tạm cư.
- 24** Trong khắp xứ mà các con sẽ nhận làm sản nghiệp, hãy cho người ta quyền chuộc lại đất đai.
- 25** Nếu anh em con rơi vào cảnh túng thiếu và phải bán một phần sản nghiệp, thì người bà con gần nhất có quyền chuộc lại phải đến chuộc lại phần đất mà anh em mình đã bán.
- 26** Nếu người nào không có bà con chuộc cho mình nhưng tự mình có thể xoay xở để chuộc lại được,
- 27** thì người ấy phải tính số năm từ khi bán và trả số trọn cho người mua, rồi nhận lại sản nghiệp mình.
- 28** Nếu nguyên chủ không có điều kiện để trả lại tiền cho người kia thì đất bán sẽ thuộc về chủ mua cho đến năm hân hi; trong năm hân hi, đất ấy sẽ ra khỏi tay người mua và trở về nguyên chủ.

²⁹Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có tường bao bọc thì người đó có quyền chuộc lại trong vòng một năm sau khi bán; vì quyền chuộc lại được kéo dài một năm.

³⁰Còn nếu trong vòng một năm mà người bán không chuộc lại thì nhà ở trong thành có tường bao bọc đó sẽ vĩnh viễn thuộc về chủ mua và con cháu họ. Nhà đó sẽ không bị trả lại trong năm hân hi.

³¹Trái lại, nhà cửa ở trong các làng mạc không có tường thành bao bọc thì được kể như ruộng đồng, người bán có quyền chuộc lại. Nhà đó sẽ được trả lại nguyên chủ vào năm hân hi.

³²Tuy nhiên, về các thành và nhà cửa trong các thành thuộc sở hữu của người Lê-vi thì họ có quyền chuộc lại bất cứ lúc nào.

³³Nếu người Lê-vi không chuộc lại cái nhà trong thành thuộc quyền sở hữu của họ mà họ đã bán thì đến năm hân hi nhà đó sẽ về nguyên chủ, vì nhà cửa trong thành của người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên.

³⁴Những ruộng đồng thuộc về thành của người Lê-vi không được phép bán; đó là sản nghiệp đời đời của họ.'

Đối với người nghèo khó

³⁵'Nếu người anh em của các con lâm vào cảnh nghèo khó, không thể tự nuôi sống mình, thì các con phải giúp đỡ người ấy, dù là ngoại kiều hay người tạm trú, để người ấy vẫn có thể sống chung với các con.

³⁶Không được lấy lãi hay trục lợi người ấy, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời để anh em của các con có thể sống bên các con.

³⁷Không được cho người ấy vay tiền để lấy lãi, cũng đừng bán lương thực cho người ấy để kiếm lời.

³⁸Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập, để ban cho các con đất Ca-na-an và làm Đức Chúa Trời của các con.'

Vấn đề liên quan đến nô lệ

³⁹'Nếu người anh em ở gần các con lâm vào cảnh nghèo khó và phải bán mình cho các con thì đừng bắt người ấy làm việc như một nô lệ.

- ⁴⁰Người ấy sẽ ở với các con như người làm thuê, một khách trọ, và sẽ giúp việc trong nhà con cho đến năm hân hỉ.
- ⁴¹Khi đó, người ấy được tự do, cùng con cái trở về với gia đình và nhận lại sản nghiệp của tổ phụ mình.
- ⁴²Vì họ là những đầy tớ của Ta đã được Ta đem ra khỏi Ai Cập nên không được bán họ như bán nô lệ.
- ⁴³Các con không được cai trị họ cách hà khắc nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời.
- ⁴⁴Còn các con muốn có tôi trai tớ gái thì có thể mua chúng từ các dân tộc chung quanh mình.
- ⁴⁵Các con cũng có thể mua nô lệ từ những người tha hương đang kiêu ngụ giữa các con, và từ những gia đình có con cái sinh ra trên xứ sở của các con; chúng sẽ là sản nghiệp của các con.
- ⁴⁶Các con có thể giữ chúng lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình, và để chúng làm nô lệ suốt đời. Nhưng với anh em mình là con dân Y-sơ-ra-ên thì không một ai được cai trị hà khắc với họ.
- ⁴⁷Nếu một ngoại kiều hay là một người tạm cư ở giữa các con trở nên giàu có, còn anh em các con ở cạnh họ lại lâm vào cảnh nghèo đói và phải bán mình cho ngoại kiều hay người tạm cư đó, hoặc cho một thành viên nào trong nhà của ngoại kiều ấy,
- ⁴⁸thì sau khi bán mình, người anh em đó vẫn có thể được chuộc lại: một trong các anh em của người ấy,
- ⁴⁹hoặc chú bác hay con của chú bác hoặc một người thân thích cũng có thể chuộc người ấy lại, hoặc nếu người ấy giàu lên và có thể tự chuộc mình.
- ⁵⁰Người ấy sẽ tính với chủ mua từ năm người ấy bán mình cho đến năm hân hỉ và giá tiền chuộc sẽ tùy thuộc vào số năm đó, và được tính theo lương công nhật của người làm thuê.

- ⁵¹Nếu còn nhiều năm thì hãy căn cứ vào số năm đó mà khấu trừ vào giá đã bán để chuộc lại;
- ⁵²nếu còn ít năm trước khi đến năm hân hi thì hãy căn cứ vào số năm đó mà trả tiền chuộc.
- ⁵³Vì được xem như người làm công từ năm này sang năm khác nên người chủ không được cư xử hà khắc với người ấy.
- ⁵⁴Nếu người ấy không được chuộc bằng những phương cách trên thì người ấy và các con cái mình cũng sẽ được trả tự do vào năm hân hi.
- ⁵⁵Vì con dân Y-sơ-ra-ên là đầy tớ của Ta, những người mà Ta đã đem ra khỏi Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.”

Lê-vi Ký 26

Phản thưởng cho người vâng lời

(Phục 7: 12-24; 28: 1-4)

- ¹“Các con không được làm những hình tượng hoặc dựng tượng chạm hay trụ đá; cũng không được dựng lên trong xứ một hòn đá có hình dạng rồi sắp mình thờ lạy, vì Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các con.
- ²Hãy giữ ngày sa-bát của Ta và tôn kính Nơi Thánh của Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.
- ³Nếu các con tuân theo luật lệ Ta, gìn giữ các điều răn của Ta và làm theo,
- ⁴thì Ta sẽ ban mưa thuận gió hòa, đất sẽ sinh hoa màu và cây ngoài đồng sẽ kết bông trái.
- ⁵Mùa đập lúa sẽ kéo dài đến mùa hái nho, mùa hái nho sẽ kéo dài đến mùa gieo mạ. Các con sẽ ăn bánh no nê và sống an lành trong xứ mình.
- ⁶Ta sẽ ban hòa bình trong xứ, và các con sẽ ngủ mà không sợ ai đe dọa. Ta sẽ đuổi thú dữ khỏi xứ và gươm đao sẽ không đi qua lãnh thổ các con.
- ⁷Các con sẽ truy đuổi quân thù và chúng sẽ gục ngã dưới lưỡi gươm của các con.



⁸Năm người trong các con sẽ truy đuổi một trăm; một trăm trong các con sẽ truy đuổi một vạn, và quân thù sẽ gục ngã dưới lưỡi gươm của các con.

⁹Ta sẽ quan tâm đến các con, làm cho các con sinh sôi nảy nở thật nhiều, và xác lập giao ước với các con.

¹⁰Các con đang còn ăn thóc lúa cũ của mùa trước đã phải dọn chỗ cho thóc lúa mùa sau.

¹¹Ta sẽ lập nơi ngụ của Ta giữa các con, tâm hồn Ta không hề ghét bỏ các con.

¹²Ta sẽ đi giữa các con, làm Đức Chúa Trời của các con và các con sẽ làm dân Ta.

¹³Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập để không làm nô lệ nữa. Ta đã bẻ gãy ách cho các con để các con ngẩng cao đầu mà bước đi.'

Hình phạt cho kẻ bất tuân

¹⁴'Nhưng nếu các con không nghe Ta, không làm theo các điều răn này,

¹⁵khước từ mệnh lệnh Ta và tâm hồn các con chán ghét luật lệ Ta để không làm theo những điều răn và phá vỡ giao ước của Ta,

¹⁶thì Ta sẽ làm những điều này cho các con: Ta sẽ giáng trên các con nỗi kinh hoàng, bệnh lao phổi và bệnh sốt làm cho mắt các con mờ đi và tâm hồn héo hon. Các con sẽ hoài công gieo giống vì quân thù sẽ ăn hết.

¹⁷Ta sẽ nổi giận cùng các con, các con sẽ bị quân thù đánh bại; những kẻ thù ghét các con sẽ thống trị các con và các con sẽ chạy trốn dù không ai đuổi theo cả.

¹⁸Nếu đến vậy mà các con vẫn không chịu nghe Ta, thì Ta sẽ vì tội lỗi các con mà trừng phạt các con gấp bảy lần

¹⁹và bẻ gãy tính kiêu hãnh về sức lực của các con. Ta sẽ làm cho trời của các con cứng như sắt và đất trở như đồng;

- ²⁰năng lực của các con sẽ tiêu hao vô ích, đất không sinh sản hoa màu, cây cối không ra trái.
- ²¹Nếu các con vẫn chống lại Ta và không muốn nghe Ta thì Ta sẽ vì tội lỗi các con mà giáng tai ương gấp bảy lần nữa.
- ²²Ta sẽ sai thú dữ đến và bắt con cái của các con đi, tiêu diệt gia súc và làm cho dân số giảm xuống để đường sá trở nên hoang vắng.
- ²³Sau những việc như thế mà các con vẫn không trở lại với Ta, vẫn tiếp tục chống lại Ta,
- ²⁴thì Ta cũng sẽ chống lại các con, chính Ta sẽ vì tội lỗi các con mà giáng tai ương trên các con gấp bảy lần nữa.
- ²⁵Ta sẽ đem gươm giáo đến trên các con để báo trả tội bội ước của các con. Khi các con hội họp trong thành thì Ta sẽ giáng dịch bệnh trên các con và các con sẽ rơi vào tay kẻ thù.
- ²⁶Khi Ta cắt nguồn cung cấp lương thực thì mười phụ nữ sẽ nướng bánh chung một cái lò và cân bánh chia phần; các con sẽ ăn mà không no.
- ²⁷Nếu đến mức đó mà các con vẫn không chịu nghe Ta, cứ chống lại Ta,
- ²⁸thì Ta sẽ phẫn nộ mà chống lại các con, và vì tội lỗi các con Ta sẽ trừng phạt gấp bảy lần.
- ²⁹Các con sẽ ăn thịt con trai con gái mình;
- ³⁰Ta sẽ phá hủy những nơi cao của các con, triệt hạ các bàn thờ xông hương và chất thây của các con trên thây của thần tượng mình. Tâm hồn Ta sẽ ghê tởm các con.
- ³¹Ta sẽ làm cho thành của các con trở nên hoang vu, các nơi thánh quanh quẽ và Ta sẽ không hưởng mùi thơm từ tế lễ của các con nữa.
- ³²Ta sẽ làm cho xứ sở điêu tàn đến nỗi kẻ thù của các con vào sống ở đó cũng phải sống sờ.
- ³³Ta sẽ phân tán các con khắp các dân và rút gươm ra truy đuổi các con. Đất đai sẽ hoang vu, thành trì sẽ vắng vẻ.



34Bấy giờ đất sẽ được hưởng những năm sa-bát bù lại thời gian đất bị hoang vu khi các con phải ở trong đất của kẻ thù; như vậy, đất sẽ được nghỉ và hưởng những năm sa-bát.

35Theo thời gian đã bị bỏ hoang mà đất sẽ được nghỉ vì đất đó đã không được nghỉ suốt những năm sa-bát mà các con sống trên đó.

36Những người trong các con còn sống sót, Ta sẽ làm cho chúng sồn lòng trên đất kẻ thù. Tiếng của chiếc lá rơi cũng đủ làm cho chúng chạy trốn như chạy trốn lưỡi gươm, và ngã gục dù không ai truy đuổi cả.

37Người này vấp ngã trên người kia như chạy trốn lưỡi gươm dù chẳng ai rượt đuổi theo họ. Các con không thể đương đầu với quân thù.

38Các con sẽ bị diệt vong giữa các dân tộc, và đất của kẻ thù sẽ nuốt chửng các con.

39Ai trong các con còn sống sót sẽ héo hon trên đất của kẻ thù vì sự gian ác của mình. Chúng cũng vì sự gian ác của tổ phụ mà héo hon trên đất kẻ thù như tổ phụ mình.

40Nhưng nếu chúng xưng nhận tội ác của mình và tội ác của tổ phụ mình làm, tức là tội bội bạc với Ta và chống lại Ta,

41khiến Ta phải chống trả và đẩy chúng vào xứ của kẻ thù; nếu tấm lòng không chịu cắt bì của chúng biết hạ xuống và thuận phục sự sửa phạt về tội ác mình,

42thì Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với Gia-cốp, Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với Y-sác, cũng như giao ước với Áp-ra-ham, và Ta sẽ nhớ lại xứ này.

43Đất đai bị chúng bỏ hoang sẽ được hưởng những năm sa-bát bù lại thời gian đất bị chúng bỏ hoang không người ở. Chúng phải chịu hình phạt vì chúng khinh bỉ mệnh lệnh Ta và tâm hồn chúng đã chán ghét các luật lệ Ta.

44Tuy nhiên, dù khi chúng đang ở trong xứ kẻ thù, Ta cũng không bỏ chúng, không ghê tởm chúng đến nỗi phải tận diệt chúng và hủy bỏ giao ước giữa Ta với chúng đâu, vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng.

⁴⁵Nhưng vì chúng, Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với tổ phụ chúng là những người mà Ta đã đem ra khỏi Ai Cập trước mắt các dân để làm Đức Chúa Trời của chúng. Ta là Đức Giê-hô-va.”

⁴⁶Đó là các luật lệ, mệnh lệnh và luật pháp mà Đức Giê-hô-va thiết lập giữa Ngài với con dân Y-sơ-ra-ên trên núi Si-na-i qua Môi-se.

Lê-vi Ký 27

Lễ vật cung hiến

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Con hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu người nào có lời khẩn nguyện đặc biệt liên quan đến việc dâng con người lên Đức Giê-hô-va, thì con phải tính theo giá trị tương đương mà dâng.

³Nếu là nam giới từ hai mươi đến sáu mươi tuổi thì định giá gần sáu trăm gam bạc, theo siếc-lơ chuẩn của Nơi Thánh.

⁴Nếu là nữ giới thì định giá khoảng ba trăm năm mươi gam bạc.

⁵Nếu là thanh thiếu niên từ năm đến hai mươi tuổi thì định giá khoảng hai trăm ba mươi gam bạc cho một đứa con trai và một trăm mười lăm gam bạc cho một đứa con gái.

⁶Trẻ con từ một tháng đến năm tuổi thì định giá gần sáu mươi gam cho một bé trai và gần ba mươi lăm gam bạc cho một bé gái.

⁷Người già từ sáu mươi tuổi trở lên thì định giá khoảng một trăm bảy mươi gam bạc cho nam giới và một trăm mười lăm gam bạc cho nữ giới.

⁸Nếu người khẩn nguyện quá nghèo khó, không trả nổi số tiền quy định, thì hãy đem người ấy đến trước mặt thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ tùy theo khả năng của người khẩn nguyện mà định giá.

⁹Nếu một người hứa dùng con vật làm tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va thì con thú được dâng lên Đức Giê-hô-va sẽ trở thành vật thánh.

- 10** Không được đổi hay thay thế con vật tốt bằng một con xấu hay một con xấu bằng một con tốt. Nếu cứ thay thế con này bằng một con khác thì cả hai con vật đều trở thành vật thánh.
- 11** Nếu con vật hiến dâng thuộc loài ô uế, không được dùng làm tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va, thì phải đem con vật đó đến trước mặt thầy tế lễ,
- 12** rồi thầy tế lễ sẽ đánh giá tốt hay xấu; thầy tế lễ định giá nào thì theo giá nấy.
- 13** Còn nếu muốn chuộc lại thì phải trả thêm một phần năm giá đã định.
- 14** Nếu có người muốn hiến dâng ngôi nhà mình làm vật thánh cho Đức Giê-hô-va thì thầy tế lễ sẽ tùy theo nhà tốt hay xấu mà định giá; thầy tế lễ định giá nào phải theo giá nấy.
- 15** Còn nếu người đã hiến dâng ngôi nhà đó muốn chuộc lại thì phải trả thêm một phần năm giá đã định, và nhà sẽ thuộc về người ấy.
- 16** Nếu ai hiến dâng một phần đất của gia đình mình cho Đức Giê-hô-va thì việc định giá phải dựa vào lượng hạt giống cần cho đất đó: cứ khoảng sáu trăm gam bạc cho hai trăm hai mươi lít lúa mạch giống.
- 17** Nếu cánh đồng được hiến dâng từ năm hân hỉ thì vẫn theo giá đã định.
- 18** Nhưng nếu dâng sau năm hân hỉ thì thầy tế lễ căn cứ theo số năm còn lại đến năm hân hỉ mà định giá và trừ lại giá đã định.
- 19** Nếu người đã hiến dâng cánh đồng muốn chuộc lại thì phải trả thêm một phần năm giá đã định, rồi cánh đồng sẽ thuộc về người ấy.
- 20** Còn nếu người ấy không muốn chuộc lại hoặc đã bán cánh đồng cho người khác thì không được chuộc lại nữa.
- 21** Đến năm hân hỉ, cánh đồng ra khỏi tay chủ mua sẽ trở nên đất thánh vì đã được hiến dâng lên Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ sẽ sở hữu cánh đồng đó.
- 22** Nếu ai dâng cho Đức Giê-hô-va một cánh đồng mà mình đã mua chứ không phải là đất của gia đình,



23thì thầy tế lễ sẽ định giá cánh đồng cho đến năm hân hi rồi ngay trong ngày đó, người ấy phải trả theo giá đã định; đó là vật thánh dâng lên Đức Giê-hô-va.

24Đến năm hân hi, cánh đồng đó sẽ trở về chủ bán tức là trở về nguyên chủ.

25Việc định giá phải căn cứ vào siéc-lơ chuẩn của Nơi Thánh. Một siéc-lơ giá hai chục ghê-ra.

26Tuy nhiên, không ai được hiến dâng con đầu lòng của đàn súc vật mình như bò hay chiên, vì các con đầu lòng vốn đã thuộc về Đức Giê-hô-va rồi.

27Còn nếu con vật thuộc loài thú không thanh sạch thì có thể mua lại theo giá đã định cộng thêm một phần năm; nếu con thú không được chuộc lại thì phải đem bán theo giá đã định.

28Ngoài ra, bất cứ lễ vật gì mà một người đã biệt hiến cho Đức Giê-hô-va như người, thú vật hay đất đai của gia đình, đều không được phép bán hay chuộc lại. Mọi vật đã được biệt hiến đều trở nên rất thánh cho Đức Giê-hô-va.

29Một người đã bị phó cho sự hủy diệt thì không được phép chuộc lại; người đó phải bị giết.'

Dâng hiến một phần mười

30“Tất cả một phần mười thổ sản, từ ngũ cốc ngoài đồng đến hoa quả của cây cối đều thuộc về Đức Giê-hô-va; đó là vật thánh dâng lên Đức Giê-hô-va.

31Nếu ai muốn chuộc lại vật gì trong một phần mười đó thì phải trả thêm một phần năm của một phần mười đó.

32Còn về một phần mười của đàn bò hay chiên, tức là con thứ mười đi qua dưới cây gậy của người chăn, đều là vật thánh dâng lên Đức Giê-hô-va.

33Không nên phân biệt con tốt hay con xấu và cũng không nên đổi. Nếu đổi thì cả con thú bị đổi và con đổi đều là vật thánh, không được chuộc lại.”

34Đó là các mệnh lệnh mà Đức Giê-hô-va bảo Môi-se truyền lại cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên núi Si-na-i.

Dân Số Ký

Dân Số Ký 1

Chuẩn bị ra đi

(1:1 – 10:10)

Kiểm tra dân số

- 1**Ngày mồng một tháng hai năm thứ hai, sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se ở Lều Hội Kiến trong hoang mạc Si-na-i rằng:
- 2**“Hãy kiểm tra dân số cả hội chúng Y-sơ-ra-ên theo từng bộ tộc và gia tộc, liệt kê tất cả nam đinh
- 3**từ hai mươi tuổi trở lên, tức là tất cả người Y-sơ-ra-ên có thể ra trận được. Con và A-rôn sẽ đếm họ theo từng đơn vị.
- 4**Mỗi bộ tộc phải có một người sẽ giúp đỡ các con; người ấy phải là trưởng tộc.
- 5**Đây là danh sách những người sẽ giúp đỡ các con: Bộ tộc Ru-bên có Ê-lít-su, con trai của Sê-đêu;
- 6**bộ tộc Si-mê-ôn có Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai;
- 7**bộ tộc Giu-đa có Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp;
- 8**bộ tộc Y-sa-ca có Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a;
- 9**bộ tộc Sa-bu-lôn có Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn;
- 10**con cháu Giô-sép, tức là bộ tộc Ép-ra-im, có Ê-li-sa-ma con trai của A-mi-hút; bộ tộc Ma-na-se có Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su;
- 11**bộ tộc Bên-gia-min có A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni;
- 12**bộ tộc Đan có A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai;
- 13**bộ tộc A-se có Pha-ghi-ên, con trai của Óc-ran;
- 14**bộ tộc Gát có Ê-li-a-sáp, con trai của Đê-u-ên;
- 15**bộ tộc Nép-ta-li có A-hi-ra con trai của Ê-nan.”



16Đó là những người được kêu gọi từ hội chúng vốn là những người lãnh đạo các bộ tộc của ông cha họ và là những thủ lĩnh của các đơn vị Y-sơ-ra-ên.

17Môi-se và A-rôn tiếp nhận những người đã được chỉ định,

18và triệu tập cả hội chúng vào ngày mồng một tháng hai. Họ khai phá hệ từng người theo từng bộ tộc và gia đình từ hai mươi tuổi trở lên.

19Vậy Môi-se kiểm tra dân số tại hoang mạc Si-na-i như Đức Giê-hô-va đã phán dặn:

20Con cháu Ru-bên là trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên từng người theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Ru-bên có thể ra trận,

21đếm được bốn mươi sáu nghìn năm trăm người.

22Con cháu Si-mê-ôn, theo gia phả của họ, được ghi tên từng người theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Si-mê-ôn có thể ra trận,

23đếm được năm mươi chín nghìn ba trăm người.

24Con cháu Gát, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Gát có thể ra trận,

25đếm được bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi người.

26Con cháu Giu-đa, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Giu-đa có thể ra trận,

27đếm được bảy mươi bốn nghìn sáu trăm người.

28Con cháu của Y-sa-ca, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Y-sa-ca có thể ra trận,

29đếm được năm mươi bốn nghìn bốn trăm người.

30 Con cháu của Sa-bu-lôn, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Sa-bu-lôn có thể ra trận,

31 đếm được năm mươi bảy nghìn bốn trăm người.

32 Con cháu Giô-sép, gọi là con cháu Ép-ra-im, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Ép-ra-im có thể ra trận,

33 đếm được bốn mươi nghìn năm trăm người.

34 Con cháu Ma-na-se, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Ma-na-se có thể ra trận,

35 đếm được ba mươi hai nghìn hai trăm người.

36 Con cháu Bên-gia-min, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Bên-gia-min có thể ra trận,

37 đếm được ba mươi lăm nghìn bốn trăm người.

38 Con cháu Đan, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Đan có thể ra trận,

39 đếm được sáu mươi hai nghìn bảy trăm người.

40 Con cháu A-se, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc A-se có thể ra trận,

41 đếm được bốn mươi một nghìn năm trăm người.

42 Con cháu Nép-ta-li, tùy theo gia phả của họ, được ghi tên theo từng bộ tộc và gia đình, tức là tất cả nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên trong bộ tộc Nép-ta-li có thể ra trận,

43 đếm được năm mươi ba nghìn bốn trăm người.

⁴⁴Đó là những người mà Môi-se, A-rôn và mười hai người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên kiểm tra; mỗi trưởng bộ tộc kiểm tra cho bộ tộc mình.

⁴⁵Như vậy, toàn dân Y-sơ-ra-ên đã được kiểm tra tùy theo gia tộc, từ hai mươi tuổi trở lên, tức là mọi người Y-sơ-ra-ên có thể ra trận được,

⁴⁶tổng số là sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi người.

Bộ tộc Lê-vi

⁴⁷Nhưng người Lê-vi theo bộ tộc của ông cha mình không được tính chung với những bộ tộc khác.

⁴⁸Vì Đức Giê-hô-va có phán với Môi-se rằng:

⁴⁹“Con đừng tính bộ tộc Lê-vi và cũng đừng kiểm tra dân số chung với dân Y-sơ-ra-ên,

⁵⁰nhưng hãy chỉ định người Lê-vi trông coi Đền Tạm Chứng Ước, tất cả đồ đạc và mọi vật thuộc về Đền Tạm. Họ sẽ vận chuyển Đền Tạm và tất cả đồ đạc trong đó, cũng như trông coi và đóng trại chung quanh Đền Tạm.

⁵¹Mỗi khi dời Đền Tạm thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó, và khi cần dựng Đền Tạm thì họ sẽ dựng lên. Những người khác đến gần sẽ bị xử tử.

⁵²Dân Y-sơ-ra-ên phải đóng trại theo từng đơn vị; mỗi người ở trong trại riêng của mình và phải đóng dưới ngọn cờ mình.

⁵³Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh Đền Tạm Chứng Ước để cơn thịnh nộ không giáng trên hội chúng Y-sơ-ra-ên. Người Lê-vi sẽ coi sóc Đền Tạm Chứng Ước.

⁵⁴Dân Y-sơ-ra-ên làm đúng theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.”

Dân Số Ký 2

Cách bố trí trại quân

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn:

²“Dân Y-sơ-ra-ên phải đóng trại đối diện và chung quanh Lều Hội kiến, mỗi người ở dưới ngọn cờ và bảng hiệu của bộ tộc mình.

- ³Trại quân Giu-đa sẽ đóng về hướng đông, phía mặt trời mọc, theo ngọn cờ và đơn vị của mình. Thủ lĩnh của người Giu-đa là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp,
- ⁴quân số của ông được bảy mươi bốn nghìn sáu trăm người.
- ⁵Đóng trại bên cạnh Giu-đa là bộ tộc Y-sa-ca. Thủ lĩnh của người Y-sa-ca là Na-tha-na-ên, con trai Xu-a,
- ⁶quân số của ông được năm mươi bốn nghìn bốn trăm người.
- ⁷Kế đến là bộ tộc Sa-bu-lôn. Thủ lĩnh của người Sa-bu-lôn là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn,
- ⁸quân số của ông được năm mươi bảy nghìn bốn trăm người.
- ⁹Tổng quân số dẫn đầu bởi trại quân Giu-đa, theo từng đơn vị, là một trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm người. Họ sẽ đi tiên phong.
- ¹⁰Đội quân Ru-bên đóng trại về hướng nam theo từng đơn vị dưới ngọn cờ mình. Thủ lĩnh của người Ru-bên là Ê-li-su, con trai của Sê-đêu,
- ¹¹quân số của ông được bốn mươi sáu nghìn năm trăm người.
- ¹²Bộ tộc Si-mê-ôn đóng trại bên cạnh bộ tộc Ru-bên. Thủ lĩnh của người Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai,
- ¹³quân số của ông được năm mươi chín nghìn ba trăm người.
- ¹⁴Kế đến là bộ tộc Gát. Thủ lĩnh của người Gát là Ê-li-a-sáp, con trai của Rê-u-ên,
- ¹⁵quân số của ông được bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi người.
- ¹⁶Tổng quân số dẫn đầu bởi trại quân Ru-bên, theo từng đơn vị là một trăm năm mươi một nghìn bốn trăm năm mươi người. Họ sẽ đi thứ nhì.
- ¹⁷Sau đó, Lều Hội kiến với trại quân Lê-vi sẽ đi giữa các trại quân khác. Trại quân Lê-vi sẽ ra đi theo thứ tự đã đóng trại, mỗi người theo từng đơn vị dưới ngọn cờ mình.



- ¹⁸Trại quân Ép-ra-im đóng về hướng tây theo từng đơn vị, dưới ngọn cờ mình. Thủ lĩnh của người Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút
- ¹⁹và quân số của ông được bốn mươi nghìn năm trăm người.
- ²⁰Bộ tộc Ma-na-se đóng trại bên cạnh bộ tộc Ép-ra-im. Thủ lĩnh của người Ma-na-se là Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su,
- ²¹quân số của ông được ba mươi hai nghìn hai trăm người.
- ²²Kế đến là bộ tộc Bên-gia-min. Thủ lĩnh của người Bên-gia-min là A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni,
- ²³quân số của ông được ba mươi lăm nghìn bốn trăm người.
- ²⁴Như vậy, tổng quân số dẫn đầu bởi trại quân Ép-ra-im, theo từng đơn vị, là một trăm lẻ tám nghìn một trăm người. Họ sẽ đi thứ ba.
- ²⁵Trại quân Đan đóng về hướng bắc theo từng đơn vị, dưới ngọn cờ của mình. Thủ lĩnh của người Đan là A-hi-ê-xe con trai của A-mi-sa-đai,
- ²⁶quân số của ông được sáu mươi hai nghìn bảy trăm người.
- ²⁷Bộ tộc A-se sẽ đóng trại bên cạnh bộ tộc Đan. Thủ lĩnh của người A-se là Pha-ghi-ên, con trai của Óc-ran,
- ²⁸quân số của ông được bốn mươi một nghìn năm trăm người.
- ²⁹Kế đến là bộ tộc Nép-ta-li. Thủ lĩnh của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con trai của Ê-nan,
- ³⁰quân số của ông được năm mươi ba nghìn bốn trăm người.
- ³¹Như vậy, tổng quân số dẫn đầu bởi trại quân Đan là một trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm người. Họ sẽ đi sau cùng, dưới ngọn cờ mình.
- ³²Đó là những người Y-sơ-ra-ên được kiểm tra theo từng bộ tộc của họ. Tất cả những người trong các trại quân được kiểm tra theo từng đơn vị, là sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi người.
- ³³Nhưng người Lê-vi không được tính chung với những người Y-sơ-ra-ên khác như Đức Giê-hô-va đã truyền phán với Môi-se.

³⁴Vậy dân Y-sơ-ra-ên làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền phán qua Môi-se. Họ đóng trại theo từng đơn vị và ra đi theo từng gia tộc và gia đình của mình.”

Dân Số Ký 3

Người Lê-vi

¹Trên đây là danh sách các gia tộc mà A-rôn và Môi-se ghi chép lại trong thời gian Đức Giê-hô-va phán với Môi-se trên núi Si-na-i.

²Tên các con trai của A-rôn là Na-đáp, trưởng nam, kế đến là A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma.

³Đó là tên các con trai A-rôn, những thầy tế lễ đã được xức dầu và lập lên để làm chức tế lễ.

⁴Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va khi hai người dâng một thứ lửa lạ lên Đức Giê-hô-va trong hoang mạc Si-na-i. Họ không có con nên chỉ có Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức tế lễ dưới sự giám sát của A-rôn là cha mình.

⁵Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

⁶“Hãy đem bộ tộc Lê-vi trình diện trước thầy tế lễ A-rôn để phụ giúp người.

⁷Họ sẽ thi hành các công tác cho A-rôn và cho cả hội chúng nơi Lều Hội Kiến bằng cách phục vụ trong Đền Tạm.

⁸Họ cũng phải coi sóc tất cả dụng cụ của Lều Hội Kiến và làm công tác mà dân Y-sơ-ra-ên giao phó nơi Đền Tạm.

⁹Vậy con phải giao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người vì họ đã được tuyển chọn từ dân Y-sơ-ra-ên để giao cho A-rôn.

¹⁰Vậy con sẽ lập A-rôn và các con trai người làm chức tế lễ, còn những người khác đến gần sẽ bị xử tử.”

¹¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

¹²“Ta đã chọn người Lê-vi từ trong dân Y-sơ-ra-ên để thay thế cho tất cả con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên. Vậy người Lê-vi sẽ thuộc về Ta,

13vì tất cả con đầu lòng đều thuộc về Ta. Vào ngày Ta trừng phạt các con đầu lòng ở Ai Cập, Ta đã biệt riêng cho Ta mọi con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, bất luận loài người hay thú vật đều thuộc về Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.”

14Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se trong hoang mạc Si-na-i rằng:

15“Hãy kê khai con cháu Lê-vi tùy theo bộ tộc và gia tộc. Kê khai tất cả người nam từ một tháng trở lên.”

16Môi-se kiểm tra người Lê-vi đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền phán với mình.

17Đây là tên các con trai của Lê-vi: Ghệt-sôn, Kê-hát và Mê-ra-ri.

18Đây là tên các con trai của Ghệt-sôn theo từng gia tộc mình: Líp-ni và Si-mê-i.

19Đây là các con trai của Kê-hát theo từng gia tộc mình: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn và U-xi-ên.

20Các con trai của Mê-ra-ri theo từng gia tộc mình là: Mách-li và Mu-si. Đó là những gia tộc thuộc bộ tộc Lê-vi.

21Gia tộc Líp-ni và gia tộc Si-mê-i thuộc về Ghệt-sôn. Đó là hai gia tộc của Ghệt-sôn.

22Số người nam của họ từ một tháng tuổi trở lên được kiểm tra là bảy nghìn năm trăm người.

23Các gia tộc của Ghệt-sôn đóng trại về hướng tây, phía sau Đền Tạm.

24Trưởng gia tộc Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp, con trai của La-ên.

25Trách nhiệm của con cháu Ghệt-sôn trong Lều Hội Kiến là coi sóc mọi vật thuộc về Đền Tạm, lều với các tấm phủ và tấm màn nơi cửa vào Lều Hội Kiến,

26các tấm màn của hành lang, tấm màn nơi cửa vào hành lang bao quanh Đền Tạm và bàn thờ cùng các dây thừng dùng cho Đền Tạm.

- ²⁷Gia tộc Am-ram, gia tộc Dít-sa, gia tộc Hép-rôn và gia tộc U-xi-ên là những gia tộc của Kê-hát.
- ²⁸Số người nam của họ từ một tháng tuổi trở lên là tám nghìn sáu trăm người. Họ có trách nhiệm coi sóc nơi thánh.
- ²⁹Các gia tộc thuộc con cháu Kê-hát đóng trại về hướng nam của Đền Tạm.
- ³⁰Trưởng gia tộc Kê-hát là Ê-li-sa-phan, con trai của U-xi-ên.
- ³¹Người Kê-hát coi sóc Hòm Giao Ước, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, những vật dụng nơi thánh dùng vào việc thờ phượng, tấm màn và các vật dụng liên quan đến sự bảo trì nơi thánh.
- ³²Đứng đầu các thủ lĩnh của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con trai của thầy tế lễ A-rôn. Ông được chỉ định để giám sát những người coi sóc nơi thánh.
- ³³Gia tộc Mách-li và gia tộc Mu-si thuộc về Mê-ra-ri. Đó là các gia tộc của Mê-ra-ri.
- ³⁴Số những người nam của họ từ một tháng trở lên được kiểm tra là sáu nghìn hai trăm người.
- ³⁵Trưởng gia tộc Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con trai của A-bi-hai. Con cháu Mê-ra-ri đóng trại về phía bắc của Đền Tạm.
- ³⁶Họ có trách nhiệm coi sóc các khung của Đền Tạm, cây xà ngang, trụ, đế, những vật dụng và mọi thứ phụ thuộc;
- ³⁷những trụ ở chung quanh hành lang và đế, cây cọc và dây thừng nữa.
- ³⁸Những người đóng trại trước Đền Tạm về phía đông, trước Lều Hội Kiến về hướng mặt trời mọc, là Môi-se, A-rôn và các con trai ông. Họ có trách nhiệm thay cho dân Y-sơ-ra-ên để coi sóc nơi thánh. Những người khác đến gần đó sẽ bị xử tử.
- ³⁹Tổng số người Lê-vi mà Môi-se và A-rôn kê khai theo lệnh của Đức Giê-hô-va, theo từng gia tộc, gồm tất cả người nam từ một tháng trở lên, là hai mươi hai nghìn người.

Việc chuộc lại các con đầu lòng



40 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy kê khai tất cả con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên từ một tháng trở lên và lập danh sách.

41 Ta là Đức Giê-hô-va. Hãy chọn cho Ta những người Lê-vi thay thế cho các con trưởng nam trong dân Y-sơ-ra-ên, và cũng phải bắt súc vật của người Lê-vi thay thế cho mọi súc vật đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.”

42 Như vậy, Môi-se kiểm tra các con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

43 Tổng số con trưởng nam từ một tháng trở lên được kiểm tra là hai mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi ba người.

44 Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se:

45 “Hãy chọn những người Lê-vi thay thế cho tất cả con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên và súc vật của người Lê-vi thay thế cho súc vật của dân Y-sơ-ra-ên. Như thế, những người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

46 Để chuộc lại hai trăm bảy mươi ba con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên vượt hơn số người Lê-vi

47 thì con phải thu năm siéc-lơ bạc theo siéc-lơ nơi thánh; một siéc-lơ là hai chục ghê-ra.

48 Con hãy giao số bạc chuộc lại những con trưởng nam vượt hơn đó cho A-rôn và các con trai người.”

49 Vậy Môi-se thu số bạc chuộc lại những con trưởng nam vượt hơn số người Lê-vi đó.

50 Số bạc mà ông thu từ những con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên là một nghìn ba trăm sáu mươi lăm siéc-lơ theo siéc-lơ nơi thánh.

51 Môi-se vâng lệnh Đức Giê-hô-va giao số bạc chuộc lại đó cho A-rôn và các con trai ông như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

Dân Số Ký 4

Nhiệm vụ của người Lê-vi thuộc gia tộc Kê-hát

1 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn:

- ²“Hãy kiểm tra dân số Lê-vi thuộc con cháu Kê-hát theo từng gia tộc và bộ tộc của họ,
- ³từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là tất cả những người có thể phục vụ trong Lều Hội Kiến.
- ⁴Đây là công việc của con cháu Kê-hát tại Lều Hội Kiến: Họ sẽ coi sóc các vật chí thánh.
- ⁵Khi trại quân dời đi, A-rôn và các con trai người sẽ đến gỡ bức màn mà phủ lên Hòm Chứng Ước,
- ⁶và phủ trên đó một tấm da dê; kế đến, trải thêm một tấm nỉ màu xanh lên rồi xỏ đòn khiêng vào.
- ⁷Họ cũng trải một tấm nỉ màu xanh trên bàn bánh cung hiến và đặt trên đó đĩa, chén, tô và bình dùng cho lễ quán; bánh được bày thường xuyên trên bàn vẫn cứ giữ nguyên trên đó.
- ⁸Họ phủ lên trên các vật đó một tấm nỉ màu đỏ sậm, trải thêm một tấm da dê, rồi xỏ đòn khiêng vào.
- ⁹Họ cũng phải lấy một tấm nỉ màu xanh phủ trên chân đèn, đèn, kéo cắt tim, đồ đựng tro và các bình dầu để thắp đèn.
- ¹⁰Rồi họ để chân đèn và tất cả đồ phụ tùng trong một tấm da cá nược đặt trên cáng để khiêng đi.
- ¹¹Họ phải trải trên bàn thờ bằng vàng một tấm nỉ màu xanh và phủ thêm một tấm da dê rồi xỏ đòn khiêng vào.
- ¹²Họ cũng phải lấy tất cả các vật dụng dùng cho nơi thánh gói lại trong một tấm nỉ màu xanh và phủ lên trên một tấm da dê rồi đặt trên cáng để khiêng.
- ¹³Họ phải hốt tro của bàn thờ ra và trải trên đó một tấm nỉ màu điều,
- ¹⁴rồi đặt lên đó tất cả các vật dụng của bàn thờ như lư hương, nĩa, vá, bát cùng những vật dụng liên quan đến bàn thờ. Họ cũng phủ trên bàn thờ một tấm da cá nược và xỏ đòn khiêng vào.

15Sau khi A-rôn và các con trai người đã phủ nơi thánh và các vật dụng thánh xong, và khi trại quân sẵn sàng ra đi thì con cháu Kê-hát phải đến để khiêng các vật dụng đó, nhưng họ không được đụng vào những vật thánh, kéo phải chết. Đó là những vật dụng trong Lều Hội Kiến mà con cháu Kê-hát phải khiêng đi.

16Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, sẽ coi sóc về dầu thắp đèn, hương liệu, tế lễ chay hằng hiến, dầu xức, và cả Đèn Tạm cùng tất cả các vật dụng trong đó, bao gồm nơi thánh và các dụng cụ.”

17Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se và A-rôn rằng:

18“Đừng để gia tộc Kê-hát bị tiêu diệt khỏi bộ tộc Lê-vi.

19Đây là điều mà các con phải làm để họ được sống, không phải chết khi đến gần các vật chí thánh: A-rôn và các con trai người phải đến nơi thánh, phân chia công việc cho mỗi người và các vật dụng họ phải khiêng đi.

20Nhưng người Kê-hát không được vào xem các vật thánh dù chỉ trong một lát, kéo phải chết.”

21Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

22“Hãy kiểm tra dân số người Ghệt-sôn theo từng bộ tộc và gia tộc của họ.

23Hãy lập danh sách những người từ ba mươi đến năm mươi tuổi, là những người có thể làm công việc trong Lều Hội Kiến.

24Đây là công việc mà gia tộc Ghệt-sôn phải làm hoặc khiêng:

25Họ sẽ mang những tấm màn của Đèn Tạm và Lều Hội Kiến, tấm phủ trong và tấm phủ ngoài bằng da dê và bức màn nơi cửa vào Lều Hội Kiến,

26các màn của hành lang chung quanh Đèn Tạm và bàn thờ, bức màn nơi cửa vào hành lang, những dây thừng và tất cả các vật dụng liên quan đến việc phụng vụ.

27Tất cả công việc của con cháu Ghệt-sôn, hoặc khuân vác hoặc làm việc gì đều phải theo sự chỉ dẫn của A-rôn và các con trai người. Các con phải giao cho họ chịu trách nhiệm mọi vật dụng khiêng đi.

28Đó là những công việc của gia tộc Ghệt-sôn trong Lều Hội Kiến. Công việc của họ ở dưới quyền giám sát của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn.

29Con phải kiểm tra dân số người Mê-ra-ri theo từng bộ tộc và gia tộc của họ,

30từ ba mươi đến năm mươi tuổi, là những người có thể phục vụ nơi Lều Hội Kiến.

31Đây là các công việc của họ trong Lều Hội Kiến: Họ phải khiêng những tấm ván của Đền Tạm, các xà ngang, trụ, đế trụ,

32các trụ chung quanh hành lang và đế trụ, cọc, dây thừng, cùng tất cả vật dụng và các thứ liên quan. Các con sẽ giao cho mỗi người chịu trách nhiệm cụ thể về các vật khiêng đi.

33Đó là công việc mà gia tộc Mê-ra-ri phải làm trong Lều Hội Kiến dưới quyền giám sát của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn.”

34Vậy Môi-se, A-rôn và những người lãnh đạo kiểm tra con cháu Kê-hát theo từng gia tộc và bộ tộc của họ,

35từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là tất cả những người có thể phục vụ trong Lều Hội Kiến.

36Số người được kiểm tra theo từng gia tộc là hai nghìn bảy trăm năm mươi.

37Đó là số người thuộc gia tộc Kê-hát, tức là tất cả những người phục vụ trong Lều Hội Kiến mà Môi-se và A-rôn đã kiểm tra theo lệnh của Đức Giê-hô-va phán qua Môi-se.

38Con cháu của Ghệt-sôn được kiểm tra theo từng bộ tộc và gia tộc,

39từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là những người có thể phục vụ trong Lều Hội Kiến,

40tổng cộng là hai nghìn sáu trăm ba mươi.

41Đó là con cháu thuộc gia tộc Ghệt-sôn, tức là tất cả những người phục vụ trong Lều Hội Kiến mà Môi-se và A-rôn đã kiểm tra theo lệnh của Đức Giê-hô-va.

⁴²Còn số con cháu thuộc gia tộc Mê-ra-ri được kiểm tra theo từng gia tộc và bộ tộc của họ,

⁴³từ ba mươi cho đến năm mươi tuổi, tức là mọi người có thể phục vụ trong Lều Hội Kiến,

⁴⁴tổng cộng là ba nghìn hai trăm.

⁴⁵Đó là số con cháu thuộc các gia tộc Mê-ra-ri được Môi-se và A-rôn kiểm tra theo lệnh của Đức Giê-hô-va đã phán qua Môi-se.

⁴⁶Tất cả người Lê-vi mà Môi-se, A-rôn và các người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên kiểm tra theo từng gia đình và gia tộc của họ,

⁴⁷từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là mọi người có thể phục vụ và khiêng vật dụng trong Lều Hội Kiến,

⁴⁸tổng cộng là tám nghìn năm trăm tám mươi.

⁴⁹Người ta kiểm tra người Lê-vi theo lệnh của Đức Giê-hô-va đã phán qua Môi-se và phân chia cho mỗi người công việc cùng vật dụng phải khiêng đi. Như vậy, họ được kiểm tra dân số theo lệnh Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se.

Dân Số Ký 5

Luật về sự tinh sạch

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên đuổi khỏi trại quân tất cả người phong hủi, người mắc bệnh lậu và người bị ô uế vì đụng phải xác chết.

³Phải đuổi họ khỏi trại quân bất luận nam hay nữ để họ không làm ô uế trại quân là nơi Ta ngự ở đó.”

⁴Dân Y-sơ-ra-ên đuổi họ khỏi trại quân đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền phán với Môi-se.

Luật về bồi thường

⁵Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

⁶“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi một người nam hay nữ gây thiệt hại cho người khác, tức là phạm tội bất trung với Đức Giê-hô-va thì người ấy mắc tội.

⁷Người ấy phải xưng tội và bồi thường đầy đủ, ngoài ra còn phải trả thêm một phần năm cho người mình làm thiệt hại.

⁸Nếu người bị thiệt hại qua đời và không có bà con ruột thịt nào để lãnh số bồi thường thì số bồi thường đó sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va và phải trao cho thầy tế lễ, cộng thêm một con chiên đực làm tế lễ chuộc tội cho người mắc tội đó.

⁹Tất cả tế lễ thánh mà dân Y-sơ-ra-ên đem đến cho thầy tế lễ đều sẽ thuộc về người.

¹⁰Những vật thánh mà mỗi người dâng hiến, sẽ thuộc về thầy tế lễ; vật gì mỗi người tặng cho thầy tế lễ sẽ thuộc về người vậy.”

Luật về sự ghen tuông

¹¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

¹²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người đàn bà lỗi đạo và không chung thủy với chồng;

¹³nếu có một người nam ăn nằm với nàng mà chồng không biết và sự thất tiết chưa bị phát hiện (vì không có bằng chứng để tố cáo và nàng không bị bắt quả tang),

¹⁴nếu người chồng nổi ghen với vợ mình vì nàng đã thật sự bị thất tiết hoặc nổi ghen mặc dù nàng không bị thất tiết,

¹⁵thì người ấy phải dẫn vợ mình đến trước mặt thầy tế lễ và đem theo hai lít bột mạch nha làm tế lễ cho nàng. Người chồng đừng đổ dầu vào tế lễ và cũng đừng bỏ nhũ hương lên trên vì là một tế lễ chay về sự ghen tuông, một tế lễ chay để ghi nhớ về tội lỗi.

¹⁶Thầy tế lễ sẽ bảo nàng đến gần và đứng trước mặt Đức Giê-hô-va.

17Kế đó, thầy tế lễ lấy chút nước thánh đổ trong một cái bình gốm và hốt một nhúm đất nơi sân Đền Tạm bỏ trong nước.

18Thầy tế lễ bảo người nữ đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, xả tóc nàng xuống và đặt tế lễ ghi nhớ trong bàn tay nàng, tức là tế lễ chay về sự ghen tuông. Còn thầy tế lễ cầm bình nước đắng của sự nguyên rửa trong tay mình.

19Thầy tế lễ bắt người nữ thề và nói với nàng: “Nếu không có người nam nào nằm cùng người và nếu người không lỗi đạo với chồng và không thất tiết thì nước đắng của sự nguyên rửa này sẽ vô hại cho người.

20Nhưng, nếu người đã có chồng mà lỗi đạo và thất tiết với một người khác không phải là chồng người...”

21(bấy giờ thầy tế lễ bắt người nữ lấy một lời thề độc mà thề) và nói tiếp rằng: “Cầu xin Đức Giê-hô-va khiến người trở nên cố nguyên rửa và trù ẻo trong dân chúng, khiến người ốm lòi hông và bụng phình lên, dạ người héo đi,

22Nguyên nước đắng nguyên rửa này vào trong ruột gan làm cho bụng người phình lên và ốm lòi hông.” Người nữ sẽ nói rằng: “A-men. A-men!”

23Sau đó, thầy tế lễ phải viết các lời trù ẻo này vào một cuốn sách rồi lấy nước đắng rửa đi.

24Thầy tế lễ sẽ bắt người nữ uống nước đắng của sự nguyên rửa, và nước đắng này sẽ vào trong người nàng, làm cho nàng đau khổ, đắng cay.

25Thầy tế lễ sẽ lấy nơi tay nàng tế lễ chay về sự ghen tuông đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va và dâng trên bàn thờ.

26Thầy tế lễ lấy một nắm bột tế lễ chay về sự ghi nhớ và xông trên bàn thờ, rồi bảo người nữ uống nước đắng.

27Khi thầy tế lễ bảo nàng uống nước đắng, nếu quả nàng bị thất tiết và không chung thủy với chồng thì nước đắng của sự nguyên rửa sẽ vào trong người, làm nàng đau khổ, cay đắng, bụng nàng sẽ phình lên và ốm lòi hông. Người nữ này sẽ trở thành cố nguyên rửa trong dân chúng.

²⁸Còn nếu người nữ không bị thất tiết, vẫn còn trong trắng thì nàng sẽ không bị tổn hại và có thể sinh con.

²⁹Đó là luật về ghen tuông khi một người đàn bà đã có chồng mà lỗi đạo và thất tiết,

³⁰hoặc khi nào người chồng nổi ghen với vợ mình. Người chồng phải đem vợ đến trước mặt Đức Giê-hô-va và thầy tế lễ sẽ áp dụng toàn bộ luật lệ này đối với nàng.

³¹Người chồng sẽ không có lỗi gì, còn người vợ sẽ chịu lấy hậu quả nếu phạm tội.”

Dân Số Ký 6

Luật về người Na-xi-rê

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người nam hay nữ nào đặc biệt hứa nguyện làm người Na-xi-rê để biệt riêng mình cho Đức Giê-hô-va,

³thì phải kiêng rượu và thức uống có men; không được uống giấm làm từ rượu hoặc thức uống có men. Người ấy cũng không được uống nước nho hoặc ăn nho tươi hay nho khô.

⁴Trong suốt thời gian biệt mình riêng ra, đừng ăn bất cứ món gì làm từ nho, cả hạt lẫn vỏ.

⁵Trong suốt thời gian hứa nguyện Na-xi-rê, người ấy không được cạo tóc trên đầu. Người ấy sẽ biệt ra thánh và để tóc mọc dài cho đến khi hoàn tất thời kỳ biệt riêng cho Đức Giê-hô-va.

⁶Trong suốt thời gian biệt riêng cho Đức Giê-hô-va, người ấy không được đến gần xác chết.

⁷Người ấy cũng không vì cha hay mẹ, hoặc vì anh em hay chị em đã chết mà làm cho mình bị ô uế, bởi vì dấu hiệu biệt riêng cho Đức Chúa Trời vẫn còn ở trên đầu người ấy.

- ⁸Trong suốt thời gian hứa nguyện Na-xi-rê, người ấy được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va.
- ⁹Nếu có ai chết thình lình gần bên người ấy và làm ô ướ đầu mình đã biệt riêng ra thánh thì phải cạo tóc trên đầu trong ngày người ấy được thanh tẩy, tức là ngày thứ bảy.
- ¹⁰Qua ngày thứ tám, người ấy phải đem một cặp chim cu hay một cặp bồ câu con đến thầy tế lễ tại cửa vào Lều Hội Kiến.
- ¹¹Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu để chuộc tội cho người ấy vì cơ xác chết. Vậy trong ngày đó, người ấy sẽ biệt riêng đầu mình ra thánh.
- ¹²Người ấy phải biệt riêng cho Đức Giê-hô-va trong những ngày tái hứa nguyện Na-xi-rê và dâng một con chiên đực một tuổi làm tế lễ chuộc lỗi, nhưng các ngày trước đó không được tính vì đã bị ô ướ trong thời gian Na-xi-rê.
- ¹³Đây là luật về người Na-xi-rê khi những ngày biệt riêng đã mãn: Người ta phải đem người ấy đến tại cửa vào Lều Hội Kiến,
- ¹⁴người ấy phải dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va gồm một con chiên đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu, một con chiên cái một tuổi không tì vết làm tế lễ chuộc tội và một con chiên đực không tì vết làm tế lễ bình an,
- ¹⁵một giỏ bánh không men, bánh bột lọc nhồi dầu, bánh sếp không men thoa dầu cùng với tế lễ chay và lễ quán.
- ¹⁶Thầy tế lễ sẽ đem những lễ vật này đến trước mặt Đức Giê-hô-va và dâng tế lễ chuộc tội cùng với tế lễ thiêu.
- ¹⁷Ông cũng dâng giỏ bánh không men luôn với con chiên đực làm tế lễ bình an cùng với tế lễ chay và lễ quán nữa.
- ¹⁸Tại cửa Lều Hội Kiến, người Na-xi-rê phải cạo tóc trên đầu đã biệt riêng và lấy tóc đó bỏ vào lửa đang cháy phía dưới tế lễ bình an.



¹⁹Sau khi người Na-xi-rê đã cạo tóc, thầy tế lễ sẽ đặt trong lòng hai bàn tay người ấy nguyên miếng thịt vai luộc của chiên đực, một cái bánh không men trong giỏ và một cái bánh sốp không men.

²⁰Tiếp theo, thầy tế lễ dâng các lễ vật ấy bằng cách đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một vật thánh thuộc về thầy tế lễ cùng với cái ức dâng đưa qua đưa lại và cái đùi dâng giơ lên. Sau đó người Na-xi-rê được phép uống rượu.

²¹Đó là luật về người Na-xi-rê đã hứa nguyện và tế lễ người ấy phải dâng cho Đức Giê-hô-va theo sự hứa nguyện, bên cạnh các tế lễ khác mà người ấy có khả năng dâng thêm. Người ấy phải tuân theo luật Na-xi-rê mà mình đã hứa nguyện.”

Cách chúc phước

²²Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²³“Hãy bảo A-rôn và các con trai người rằng: ‘Các ngươi phải chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên như thế này:

²⁴Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho người Và phù hộ người!

²⁵Cầu xin Đức Giê-hô-va chiếu sáng mặt Ngài trên người Và làm ơn cho người!

²⁶Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái thương người Và ban bình an cho người!’

²⁷Họ phải đặt danh Ta trên dân Y-sơ-ra-ên như vậy thì Ta sẽ ban phước cho dân này.”

Dân Số Ký 7

Lễ vật dâng hiến vào dịp khánh thành Đền Tạm

¹Khi đã dựng xong Đền Tạm, Môi-se xúc dầu và biệt riêng ra thánh tất cả vật dụng của Đền Tạm, cũng như xúc dầu và biệt riêng ra thánh bàn thờ và tất cả vật dụng cho bàn thờ.

²Sau đó, những người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, tức là các trưởng gia tộc, các trưởng bộ tộc đã chịu trách nhiệm kiểm tra dân số đều đem dâng lễ vật của mình.

³Họ đem các lễ vật đến trước mặt Đức Giê-hô-va: Sáu cỗ xe kiệu và mười hai con bò đực; mỗi người lãnh đạo dâng một con bò và hai người dâng một cỗ xe. Họ dâng các lễ vật đó trước Đền Tạm.

⁴Đức Giê-hô-va bảo Môi-se:

⁵“Hãy tiếp nhận các lễ vật của họ để dùng vào công việc nơi Lều Hội Kiến và giao chúng cho người Lê-vi tùy theo công tác của mỗi người.”

⁶Vậy Môi-se tiếp nhận các cỗ xe và những bò đực rồi giao lại cho người Lê-vi.

⁷Ông giao cho con cháu Ghệt-sôn hai cỗ xe và bốn con bò đực tùy theo công tác của họ.

⁸Ông giao cho con cháu Mê-ra-ri bốn cỗ xe và tám con bò đực tùy theo công tác của họ. Họ ở dưới sự giám sát của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn.

⁹Nhưng ông không giao vật gì cho con cháu Kê-hát vì họ phải lo coi sóc những vật thánh mà họ gánh vác trên vai mình.

¹⁰Trong ngày bàn thờ được xúc dầu, những người lãnh đạo đem lễ vật cho việc cung hiến bàn thờ đến dâng trước bàn thờ.

¹¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Những người lãnh đạo luân phiên mỗi ngày một người, đem lễ vật để cung hiến bàn thờ.”

¹²Người dâng lễ vật vào ngày đầu tiên là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp, thuộc bộ tộc Giu-đa.

¹³Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một kí rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam, theo siéc-lơ nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay,

¹⁴một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm,

15 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

16 một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

17 và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-đáp.

18 Ngày thứ hai, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a, thủ lĩnh của Y-sa-ca, đến dâng lễ vật.

19 Ông dâng một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

20 một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

21 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

22 một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

23 và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Na-tha-na-ên, con trai Xu-a.

24 Ngày thứ ba, Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn, thủ lĩnh của Sa-bu-lôn đến dâng lễ vật.

25 Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

26 một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

27 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

28 một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

- ²⁹và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Ê-li-áp, con trai Hê-lôn.
- ³⁰Ngày thứ tư, Ê-lít-su, con trai Sê-đêu, thủ lĩnh của Ru-bên, đến dâng lễ vật.
- ³¹Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một kí rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;
- ³²một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm,
- ³³một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;
- ³⁴một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội
- ³⁵và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Ê-lít-su, con trai Sê-đêu.
- ³⁶Ngày thứ năm, Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai, thủ lĩnh của Si-mê-ôn, đến dâng lễ vật.
- ³⁷Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một kí rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;
- ³⁸một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam, đựng đầy thuốc thơm;
- ³⁹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;
- ⁴⁰một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội
- ⁴¹và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai.
- ⁴²Ngày thứ sáu, Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên, thủ lĩnh của Gát, đến dâng lễ vật.

⁴³Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁴⁴một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁴⁵một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁴⁶một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁴⁷và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên.

⁴⁸Ngày thứ bảy, Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút, thủ lĩnh của Ép-ra-im, đến dâng lễ vật.

⁴⁹Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một kí rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam theo siéc-lơ nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁵⁰một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁵¹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁵²một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁵³và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút.

⁵⁴Ngày thứ tám, Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su, thủ lĩnh của Ma-na-se, đến dâng lễ vật.

⁵⁵Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁵⁶một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁵⁷một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁵⁸một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁵⁹và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su.

⁶⁰Ngày thứ chín, A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni, thủ lĩnh của Bên-gia-min, đến dâng lễ vật.

⁶¹Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁶²một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁶³một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁶⁴một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁶⁵và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni.

⁶⁶Ngày thứ mười, A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai, thủ lĩnh của Đan, đến dâng lễ vật.

⁶⁷Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁶⁸một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁶⁹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁷⁰một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁷¹và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai.

⁷²Ngày thứ mười một, Pha-ghi-ên, con trai của Óc-ran, thủ lĩnh của A-se, đến dâng lễ vật.

⁷³Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁷⁴một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁷⁵một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁷⁶một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁷⁷và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của Pha-ghi-ên, con trai Óc-ran.

⁷⁸Ngày thứ mười hai, A-hi-ra, con trai Ê-nan, thủ lĩnh của Nép-ta-li, đến dâng lễ vật.

⁷⁹Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi, một cái chậu bạc nặng tám trăm gam, theo siéc-lơ nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay;

⁸⁰một cái chén vàng nặng một trăm mười lăm gam đựng đầy thuốc thơm;

⁸¹một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ thiêu;

⁸²một con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội

⁸³và hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con một tuổi dùng làm tế lễ bình an. Đó là lễ vật của A-hi-ra, con trai Ê-nan.

⁸⁴Đây là những lễ vật của các thủ lĩnh dân Y-sơ-ra-ên dâng cho việc cung hiến bàn thờ khi bàn thờ được xúc dầu: Mười hai đĩa bạc, mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng.

⁸⁵Mỗi cái đĩa bạc nặng một ký rưỡi và mỗi cái chậu bạc nặng tám trăm gam. Tổng số bạc của các đĩa và chậu khoảng hai mươi tám ký, theo siếc-lơ nơi thánh.

⁸⁶Mười hai cái chén vàng đựng đầy thuốc thơm, mỗi cái một trăm mười lăm gam, theo siếc-lơ nơi thánh. Tổng số vàng của chén nặng khoảng một ký bốn trăm gam.

⁸⁷Tổng số bò đực dùng làm tế lễ thiêu là mười hai con với mười hai con chiên đực, mười hai con chiên con một tuổi cùng với tế lễ chay và mười hai con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội.

⁸⁸Tổng số bò đực dùng làm tế lễ bình an là hai mươi bốn con với sáu mươi con chiên đực, sáu mươi con dê đực, và sáu mươi con chiên con một tuổi. Đó là lễ vật dâng về việc cung hiến bàn thờ sau khi bàn thờ được xúc dầu.

⁸⁹Khi Môi-se vào Lều Hội Kiến để hầu chuyện với Đức Giê-hô-va, ông nghe tiếng Chúa phán với mình từ nắp thi ân trên Hòm Chứng Ước, ở giữa hai chê-ru-bim. Và như thế ông hầu chuyện với Đức Giê-hô-va.

Dân Số Ký 8

Chân đèn bảy ngọn

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy bảo A-rôn rằng: Khi sắp xếp cây đèn thì phải cho bảy ngọn đèn chiếu sáng phía trước chân đèn.”

³A-rôn làm đúng như vậy; ông đặt bảy ngọn đèn chiếu sáng phía trước chân đèn như Đức Giê-hô-va đã truyền phán với Môi-se.

⁴Chân đèn được làm bằng vàng dát mỏng từ đế đèn cho đến các hoa đèn. Người ta làm chân đèn đúng theo kiểu mẫu Đức Giê-hô-va đã chỉ dẫn Môi-se.

Người Lê-vi được biệt riêng cho Chúa



⁵Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

⁶“Hãy biệt riêng người Lê-vi khỏi dân Y-sơ-ra-ên và làm lễ thanh tẩy họ.

⁷Đây là cách con thanh tẩy họ: Hãy rảy nước thanh tẩy trên họ; bảo họ dùng dao cạo sạch toàn thân, giặt quần áo và dọn mình cho thanh sạch.

⁸Sau đó, bảo họ bắt một con bò đực cùng với tế lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu, rồi con phải bắt một con bò đực tơ thứ nhì dùng làm tế lễ chuộc tội.

⁹Con phải bảo người Lê-vi đến trước Lều Hội Kiến và họp cả hội chúng Y-sơ-ra-ên lại.

¹⁰Khi con trình diện người Lê-vi trước Đức Giê-hô-va, dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên người Lê-vi.

¹¹A-rôn sẽ trình diện người Lê-vi như một tế lễ đưa qua đưa lại của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va để họ sẵn sàng phục vụ Đức Giê-hô-va.

¹²Người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực và con phải dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va để chuộc tội cho người Lê-vi.

¹³Kể đó, con hãy bảo người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người rồi dâng họ như một tế lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va.

¹⁴Như vậy, con sẽ biệt riêng người Lê-vi khỏi dân Y-sơ-ra-ên và người Lê-vi sẽ thuộc về Ta.

¹⁵Sau khi con đã thanh tẩy và dâng người Lê-vi như một tế lễ đưa qua đưa lại, họ sẽ đến phục vụ tại Lều Hội Kiến.

¹⁶Vì người Lê-vi đã được dâng trọn cho Ta từ giữa dân Y-sơ-ra-ên; Ta đã chọn lấy họ cho Ta thế cho tất cả con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁷Mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về Ta, bất luận người hay vật. Ta đã biệt riêng họ cho Ta trong ngày Ta hình phạt mọi con đầu lòng tại Ai Cập

¹⁸và Ta đã chọn người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.



¹⁹Từ giữa Y-sơ-ra-ên, Ta đã ban người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người để làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên trong Lều Hội Kiến, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên hầu cho họ sẽ không gặp tai họa nào khi đến gần nơi thánh.”

²⁰Vậy Môi-se, A-rôn và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên làm cho người Lê-vi mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

²¹Người Lê-vi tự tẩy sạch mình và giặt áo quần, rồi A-rôn dâng họ như tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va và làm lễ chuộc tội để họ được thanh tẩy.

²²Sau đó, người Lê-vi đến làm công việc mình trong Lều Hội Kiến dưới sự giám sát của A-rôn và các con trai ông. Người ta làm cho người Lê-vi đúng như Đức Giê-hô-va đã phán về họ qua Môi-se.

²³Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²⁴“Đây là những quy định về người Lê-vi: Từ hai mươi lăm tuổi trở lên, người Lê-vi phải đến tham gia vào công việc nơi Lều Hội Kiến.

²⁵Nhưng đến năm mươi tuổi, họ sẽ nghỉ, không làm việc nữa.

²⁶Họ có thể phụ giúp anh em mình trong Lều Hội Kiến, nhưng chính họ không đảm trách công việc nữa. Đó là cách con phân chia trách nhiệm cho người Lê-vi.”

Dân Số Ký 9

Lễ Vượt Qua tại hoang mạc Si-na-i

¹Vào tháng giêng năm thứ hai sau khi ra khỏi Ai Cập, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se trong hoang mạc Si-na-i rằng:

²“Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt Qua vào thời gian ấn định.

³Các người phải giữ lễ đó vào thời gian ấn định, tức là ngày mười bốn tháng này vào lúc chiều tối, và phải làm theo mọi quy định cùng luật lệ về lễ đó.”

⁴Như vậy, Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên phải tổ chức lễ Vượt Qua.

⁵Dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt Qua vào chiều tối ngày mười bốn tháng giêng tại hoang mạc Si-na-i như Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se.

⁶Nhưng có mấy người không được dự lễ Vượt Qua vì bị ô uế bởi xác chết, đến với Môi-se và A-rôn;

⁷Họ thưa với Môi-se rằng: “Chúng tôi bị ô uế vì xác chết, nhưng tại sao chúng tôi phải bị cất phần dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va theo thời gian ấn định?”

⁸Môi-se đáp: “Hãy đợi để ta tìm biết điều Đức Giê-hô-va muốn truyền dạy cho anh em.”

⁹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

¹⁰“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi một người trong anh em hay con cháu anh em bị ô uế bởi xác chết hoặc bận đi xa thì họ vẫn phải giữ lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va.

¹¹Họ phải giữ lễ này vào chiều tối ngày mười bốn tháng hai và ăn bánh không men cùng rau đắng.

¹²Họ không được để dư lại đến sáng mai, cũng không được bẻ gãy bất cứ xương nào. Họ phải giữ theo mọi luật lệ về lễ Vượt Qua.

¹³Nhưng ai tinh sạch và không đi xa mà không giữ lễ Vượt Qua thì sẽ bị khai trừ khỏi dân tộc mình vì người ấy không dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va trong thời gian ấn định. Người ấy sẽ mang lấy tội mình.

¹⁴Khi một người ngoại quốc sống giữa anh em mà muốn giữ lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va thì phải theo quy định và luật lệ về lễ Vượt Qua. Các người phải có một luật chung cho cả ngoại kiều lẫn người sinh trong xứ.’

Đám mây bao phủ Đền Tạm

(Xuất 40:34-38)

¹⁵Vào ngày người ta dựng Đền Tạm thì đám mây bao phủ Đền Tạm, là Lều Chứng Ước. Từ chiều tối đến sáng mai, đám mây giống như vàng lửa ở trên Đền Tạm.

¹⁶Ban ngày, đám mây bao phủ Đền Tạm và ban đêm nó giống như vàng lửa và cứ xảy ra liên tục như thế.

¹⁷Mỗi khi đám mây cất lên khỏi Lều thì dân Y-sơ-ra-ên ra đi; nơi nào đám mây dừng lại thì dân Y-sơ-ra-ên đóng trại ở đó.

¹⁸Dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo lệnh của Đức Giê-hô-va và đóng trại theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Bao lâu đám mây còn ngự trên Đền Tạm thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại.

¹⁹Khi nào đám mây ngự lâu trên Đền Tạm thì dân Y-sơ-ra-ên cứ vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va và không ra đi.

²⁰Nhưng khi nào đám mây ngự một vài ngày trên Đền Tạm thì dân Y-sơ-ra-ên vâng lệnh Đức Giê-hô-va mà đóng trại; sau đó theo lệnh Đức Giê-hô-va, họ lại ra đi.

²¹Đôi khi đám mây chỉ ngự tại đó từ buổi chiều đến sáng mai; khi đến sáng mai đám mây cất lên thì họ ra đi. Hoặc nếu đám mây tiếp tục ngự một ngày và một đêm nữa thì khi đám mây cất lên, họ mới ra đi.

²²Khi đám mây ngự trên Đền Tạm hai ngày hoặc một tháng hoặc lâu hơn nữa thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại và không ra đi; nhưng khi đám mây cất lên thì họ lại ra đi.

²³Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại theo lệnh của Đức Giê-hô-va và ra đi theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Họ vâng lệnh của Đức Giê-hô-va, theo như Ngài đã truyền phán qua Môi-se.”

Dân Số Ký 10

Hai cây kèn bằng bạc

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Con hãy làm hai cây kèn bằng bạc dát mỏng và dùng chúng để triệu tập hội chúng cũng như truyền lệnh cho các trại quân ra đi.

³Khi nào người ta thổi cả hai kèn thì toàn hội chúng sẽ họp lại trước mặt con tại lối vào Lều Hội kiến.

⁴Nếu người ta chỉ thổi một kèn thì các thủ lĩnh tức là những người lãnh đạo của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên phải họp lại trước mặt con.



- ⁵Khi các con thổi kèn tiếng vang thì những trại quân phía đông sẽ ra đi.
- ⁶Khi các con thổi kèn tiếng vang lần thứ nhì thì những trại quân phía nam sẽ ra đi. Người ta sẽ thổi kèn tiếng vang khi nào các trại quân phải ra đi.
- ⁷Khi nhóm hội chúng, các con cũng phải thổi kèn nhưng không thổi tiếng vang.
- ⁸Các con trai A-rôn là những thầy tế lễ sẽ thổi những kèn ấy. Đó là quy định vĩnh viễn cho các con qua các thế hệ.
- ⁹Khi nào trong xứ có chiến tranh và các con phải ra chiến đấu chống kẻ thù xâm lược thì phải thổi kèn tiếng thúc quân. Lúc ấy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con sẽ nhớ lại các con và giải cứu các con khỏi kẻ thù.
- ¹⁰Trong những ngày vui mừng, trong các kỳ lễ trọng thể và ngày đầu tháng thì các con phải thổi kèn trong khi dâng những tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Trước mặt Đức Chúa Trời, tiếng kèn sẽ dùng để nhắc các con nhớ rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.”

Thời kỳ kiêu ngạo trong hoang mạc

(10:11 – 21:35)

Dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu cuộc hành trình

- ¹¹Vào ngày hai mươi tháng hai của năm thứ hai, đám mây cất lên khỏi Đền Tạm Chứng Ước.
- ¹²Từ hoang mạc Si-na-i, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từng chặng cho đến khi đám mây dừng lại tại hoang mạc Pha-ran.
- ¹³Đây là lần thứ nhất dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo lệnh Đức Giê-hô-va đã truyền qua Môi-se.
- ¹⁴Ngọn cờ của trại quân Giu-đa ra đi trước, theo từng đội ngũ. Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-đáp, chỉ huy quân đội Giu-đa.
- ¹⁵Na-tha-na-ên, con trai Xu-a, chỉ huy quân đội của bộ tộc Y-sa-ca.
- ¹⁶Ê-li-áp, con trai Hê-lôn, chỉ huy quân đội của bộ tộc Sa-bu-lôn.
- ¹⁷Bấy giờ Đền Tạm đã được tháo dỡ, rồi con cháu Ghết-sôn và con cháu Mê-ra-ri khiêng Đền Tạm ra đi.



- ¹⁸Kể đó, ngọn cờ của trại quân Ru-bên ra đi, theo từng đội ngũ. Ê-lít-su, con trai Sê-đêu, chỉ huy quân đội Ru-bên.
- ¹⁹Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai, chỉ huy quân đội của bộ tộc Si-mê-ôn.
- ²⁰Ê-li-sáp, con trai Đê-u-ên, chỉ huy quân đội của bộ tộc Gát.
- ²¹Bấy giờ các người Kê-hát khiêng những vật thánh ra đi. Người ta dựng Đền Tạm trước khi họ đến.
- ²²Ngọn cờ của trại quân Ép-ra-im ra đi, theo đội ngũ. Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút, chỉ huy quân đội Ép-ra-im.
- ²³Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su, chỉ huy quân đội của bộ tộc Ma-na-se.
- ²⁴A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni, chỉ huy quân đội của bộ tộc Bê-ni-min.
- ²⁵Sau cùng, ngọn cờ của trại quân Đan ra đi, theo từng đội ngũ, như đội hậu vệ của các trại quân khác. A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai, chỉ huy quân đội Đan.
- ²⁶Pha-ghi-ên, con trai Óc-ran, chỉ huy quân đội của bộ tộc A-se.
- ²⁷A-hi-ra, con trai Ê-nan, chỉ huy quân đội của bộ tộc Nép-ta-li.
- ²⁸Đó là trình tự mà dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo từng đội ngũ mình.
- ²⁹Môi-se nói với Hô-báp, con trai Rê-u-ên, người Ma-đi-an là anh vợ mình rằng: “Chúng tôi đi đến xứ mà Đức Giê-hô-va có phán: ‘Ta sẽ ban xứ đó cho các con.’ Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đổi đãi tử tế với anh vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên.”
- ³⁰Hô-báp trả lời: “Tôi không đi đâu, nhưng tôi sẽ trở về xứ sở tôi là nơi quê cha đất tổ.”
- ³¹Môi-se lại nói: “Xin anh đừng bỏ chúng tôi vì anh biết nơi nào trong hoang mạc chúng tôi có thể đóng trại được và anh sẽ như con mắt cho chúng tôi vậy.
- ³²Nếu anh đi cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ chia sẻ với anh mọi ơn lành mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho chúng tôi.”

³³Vậy dân Y-sơ-ra-ên khởi hành từ núi Đức Giê-hô-va trong ba ngày đường. Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi trước dân chúng trong ba ngày đường để tìm cho họ một nơi an nghỉ.

³⁴Ban ngày khi dân Y-sơ-ra-ên dời trại quân đi thì đám mây của Đức Giê-hô-va ở trên họ.

³⁵Khi Hòm Giao Ước di chuyển thì Môi-se nói rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin trời dậy để các kẻ thù Ngài bị tán lạc, Và kẻ nào ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài!”

³⁶Khi Hòm Giao Ước dừng lại thì Môi-se nói rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin trở lại Với muôn vàn con dân Y-sơ-ra-ên!”

Dân Số Ký 11

Dân chúng phàn nàn

¹Bây giờ, dân chúng phàn nàn và điều đó khiến Đức Giê-hô-va không hài lòng. Đức Giê-hô-va nghe và cơn thịnh nộ Ngài nổi lên. Lửa của Đức Giê-hô-va bùng cháy trong dân chúng và thiêu hủy phần đầu của trại quân.

²Dân chúng kêu cứu Môi-se. Môi-se cầu nguyện với Đức Giê-hô-va thì lửa dừng lại.

³Người ta đặt tên chỗ này là Tha-bê-ra vì lửa của Đức Giê-hô-va đã cháy giữa dân chúng.

⁴Bọn dân tạp trong dân Y-sơ-ra-ên thèm muốn thức ăn đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên lại than khóc rằng: “Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt?”

⁵Chúng tôi nhớ cá mà chúng tôi ăn không phải trả tiền tại Ai Cập cùng với dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành và tỏi.

⁶Bây giờ thể xác chúng tôi hao mòn, không có gì ăn hết, chỉ thấy ma-na mà thôi.”

⁷Ma-na giống như hạt ngô, màu như nhựa thông.

⁸Dân chúng đi tán ra, nhặt về và nghiền bằng cối xay hay giã bằng cối giã, rồi bỏ vào nồi nấu hay làm bánh. Hương vị nó giống như bánh pha dầu.

⁹Khi sương xuống ban đêm trên trại quân thì ma-na cũng xuống theo.

¹⁰Môi-se nghe dân chúng trong các gia tộc than van, mọi người đều khóc lóc trước cửa trại mình. Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi bồng lên và Môi-se rất buồn bực về điều đó.

¹¹Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Sao Ngài làm khổ cho đầy tớ Ngài? Sao con không được ơn trước mặt Ngài? Sao Ngài lại chắt gánh nặng cả dân tộc này trên con?”

¹²Con có mang thai dân này đâu? Con có sinh ra họ đâu mà Ngài bảo con: ‘Hãy bồng ẵm dân này trong lòng con như người vú bồng đưa trẻ đang bú, cho đến khi họ vào xứ mà Ngài đã thề hứa ban cho tổ tiên của họ?’

¹³Con sẽ lấy thịt ở đâu mà phát cho cả đoàn dân này? Vì họ kêu khóc với con rằng: ‘Hãy cho chúng tôi ăn thịt.’

¹⁴Con không thể một mình gánh hết dân này vì họ thật là một gánh nặng quá cho con!

¹⁵Nếu Chúa đả con như vậy và nếu con được ơn trước mặt Chúa, xin thà giết con đi để con không thấy cảnh khôn nạn của con!”

Chọn bảy mươi trưởng lão

¹⁶Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy họp bảy mươi người trong số trưởng lão Y-sơ-ra-ên, tức là những người con nhìn nhận là các trưởng lão và nhà lãnh đạo dân chúng. Hãy dẫn họ đến Lều Hội Kiến để họ đứng tại đó với con.

¹⁷Ta sẽ ngự xuống và nói chuyện với con tại đó. Ta sẽ lấy Thần Ta ngự trên con mà ban cho họ để họ mang gánh nặng về dân tộc này với con, chứ không phải con gánh một mình.

¹⁸Con hãy bảo dân chúng rằng: ‘Ngày mai phải dọn mình thánh sạch và anh em sẽ được ăn thịt. Vì tai Đức Giê-hô-va có nghe anh em khóc than rằng “ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt” vì chúng tôi đã từng được sung sướng tại Ai Cập. Vì thế, Đức Giê-hô-va sẽ ban thịt cho anh em và anh em sẽ được ăn thịt.

¹⁹Không phải anh em sẽ ăn thịt một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày hay là hai mươi ngày đâu,



²⁰mà ăn trọn một tháng, cho đến chừng nào thịt tràn ra lỗ mũi và chán ngấy, vì anh em đã chối bỏ Đức Giê-hô-va đang ngự giữa anh em và kêu khóc trước mặt Ngài rằng: “Tại sao chúng tôi lại lìa khỏi Ai Cập?””

²¹Môi-se thưa: “Con đang đứng giữa một dân có sáu trăm nghìn đàn ông mà Ngài bảo rằng: ‘Ta sẽ phát thịt cho chúng ăn trọn một tháng.’

²²Nếu người ta giết hết chiên và bò, liệu có đủ cho họ không? Nếu người ta bắt hết cá dưới biển, liệu có đủ cho họ không?”

²³Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Tay của Đức Giê-hô-va quá ngắn sao? Con hãy chờ xem điều Ta phán với con có trở thành sự thật hay không!”

²⁴Môi-se đi ra và thuật lại lời của Đức Giê-hô-va cho dân chúng rồi tập hợp bảy mươi trưởng lão của dân chúng chung quanh Lều Hội Kiến.

²⁵Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây và phán với Môi-se. Ngài lấy Thần ở trên ông mà ban cho bảy mươi trưởng lão. Khi Thần ngự trên bảy mươi trưởng lão thì họ nói tiên tri. Nhưng họ không tiếp tục nói tiên tri nữa.

²⁶Có hai người ở lại trong trại quân, một người tên là Ên-đát, một người tên là Mê-đát. Thần ngự trên hai người này. Họ có tên trong danh sách trưởng lão nhưng không đến Lều Hội Kiến. Vậy họ nói tiên tri trong trại quân.

²⁷Một thanh niên chạy đến báo cho Môi-se rằng: “Ên-đát và Mê-đát đang nói tiên tri trong trại quân.”

²⁸Giô-suê, con trai của Nun, là đầy tớ Môi-se từ thời trẻ tuổi, nói: “Thưa Môi-se, chúa tôi, xin ngăn cấm họ!”

²⁹Môi-se trả lời: “Có phải anh ganh tị giùm tôi không? Ôi! Ước gì tất cả con dân của Đức Giê-hô-va đều là những nhà tiên tri và Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ!”

³⁰Môi-se và các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đều trở về trại quân.

Chim cú



³¹Bấy giờ, Đức Giê-hô-va khiến một trận gió đưa chim cú từ biển về hướng trại quân và rải chim cú chung quanh trại quân, mỗi bên rộng khoảng một ngày đường và từ mặt đất trở lên dày khoảng một mét.

³²Dân chúng đứng dậy nhặt chim cú trong ngày đó, đêm đó và cả ngày hôm sau. Ai nhặt ít nhất cũng được mười hô-me. Họ căng ra phơi chim cú chung quanh trại quân.

³³Trong khi thịt vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi bồng lên với dân chúng và họ bị Ngài trừng phạt bằng một tai họa nặng nề.

³⁴Nơi này được đặt tên là Kíp-rốt Ha-tha-va vì tại đó người ta chôn một đám dân tham ăn.

³⁵Từ Kíp-rốt Ha-tha-va, dân chúng đi đến Hát-sê-rốt rồi dừng lại tại đó.

Dân Số Ký 12

A-rôn và Mi-ri-am chống đối Môi-se

¹Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về người nữ Ê-thi-ô-pi mà ông đã cưới vì ông đã cưới một người Ê-thi-ô-pi làm vợ.

²Hai người nói rằng: “Đức Giê-hô-va chỉ phán qua Môi-se thôi sao? Không phải Ngài cũng phán qua chúng ta nữa sao?” Đức Giê-hô-va nghe điều đó.

³Môi-se là người rất khiêm hòa, khiêm hòa hơn hết mọi người trên thế gian.

⁴Thình lình Đức Giê-hô-va phán với Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: “Cả ba người hãy đến Lều Hội Kiến.” Vậy là cả ba đều đi.

⁵Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa Lều Hội Kiến rồi gọi A-rôn và Mi-ri-am. Khi hai người đến,

⁶Ngài phán: “Hãy lắng nghe lời Ta. Khi có một nhà tiên tri ở giữa các con Thì Ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra với người ấy trong khả tượng Và phán với người ấy trong giấc chiêm bao.

⁷Nhưng với đầy tớ Ta là Môi-se thì không giống như vậy. Người thật trung tín trong cả nhà Ta.

⁸Ta nói chuyện với người miệng đối miệng một cách rõ ràng, không lời bí ẩn Và người thấy hình dạng Đức Giê-hô-va. Vậy tại sao các con không sợ mà nói hành đầy tớ Ta là Môi-se?”

⁹Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên với hai người và Ngài lìa khỏi họ.

Mi-ri-am mắc bệnh phong hủi

¹⁰Khi đám mây lìa khỏi Lều Hội Kiến thì Mi-ri-am bị phong hủi trắng như tuyết. A-rôn quay về phía Mi-ri-am và thấy bà đã mắc bệnh phong hủi.

¹¹A-rôn nói với Môi-se: “Ôi, chúa tôi, xin đừng trừng phạt chúng tôi về tội lỗi mà chúng tôi đã phạm cách đại dột.

¹²Xin chớ để nàng như một hài nhi sảo thai, da thịt đã bị thối rữa hết phân nửa.”

¹³Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Xin chữa lành cho nàng!”

¹⁴Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Nếu cha nàng phỉ nhổ trên mặt nàng, không phải nàng chịu xấu hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải bị giữ ngoài trại quân trong bảy ngày, sau đó nàng sẽ được nhận vào lại.”

¹⁵Như vậy, Mi-ri-am bị giữ ngoài trại quân trong bảy ngày. Dân chúng không ra đi cho đến khi Mi-ri-am được nhận vào trại quân.

¹⁶Sau đó, dân chúng từ Hát-sê-rốt ra đi và đóng trại trong hoang mạc Pha-ran.

Dân Số Ký 13

Mười hai thám tử

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy sai người đi do thám đất Ca-na-an mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi bộ tộc phải gửi một người, là một trong số những người lãnh đạo của họ.”

³Như vậy, Môi-se từ hoang mạc Pha-ran sai họ ra đi theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Tất cả đều là những thủ lĩnh của dân Y-sơ-ra-ên.



- ⁴Đây là tên của các người ấy: Về bộ tộc Ru-bên, có Sam-mua, con trai Xa-cu;
- ⁵về bộ tộc Si-mê-ôn, có Sa-phát, con trai của Hô-ri;
- ⁶về bộ tộc Giu-đa, có Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê;
- ⁷về bộ tộc Y-sa-ca, có Di-ganh, con trai của Giô-sép;
- ⁸về bộ tộc Ép-ra-im, có Hô-sê con trai của Nun;
- ⁹về bộ tộc Bên-gia-min, có Phan-thi, con trai của Ra-phu;
- ¹⁰về bộ tộc Sa-bu-lôn, có Gát-đi-ên, con trai của Sô-đi;
- ¹¹về bộ tộc Giô-sép (tức là bộ tộc Ma-na-se) có Ga-đi, con trai của Su-si;
- ¹²về bộ tộc Đan, có A-mi-ên, con trai của Ghê-ma-li;
- ¹³về bộ tộc A-se, có Sê-thu, con trai của Mi-ca-ên;
- ¹⁴về bộ tộc Nép-ta-li, có Nách-bi, con trai của Vấp-si;
- ¹⁵về bộ tộc Gát, có Gu-ên, con trai của Ma-ki.
- ¹⁶Đó là tên những người mà Môi-se sai đi do thám xứ. Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun, là Giô-suê.
- ¹⁷Khi sai người đi do thám đất Ca-na-an, Môi-se dặn rằng: “Hãy đi lên Nê-ghép, vào miền đồi núi,
- ¹⁸và xem vùng đất ấy ra sao, người ở đó mạnh hay yếu, ít hay nhiều,
- ¹⁹xứ sở dân đó tốt hay xấu; các thành dân đó ở như thế nào, có vách thành kiên cố hay chỉ là những trại quân, không tường vách;
- ²⁰đất đai màu mỡ hay cằn cỗi, có cây cối hay là không. Hãy can đảm, và mang về một ít trái cây của xứ đó.” Bây giờ là đầu mùa nho.
- ²¹Vậy những người ấy đi lên do thám xứ từ hoang mạc Xin cho đến Rê-hốp gần Ha-mát.
- ²²Họ đi lên Nê-ghép, đến thành Hép-rôn là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Thanh-mai, con cháu A-nác. Thành Hép-rôn xây trước thành Xô-an của Ai Cập bảy năm.

²³Họ đến khe Éch-côn, tại đó cắt một cành nho có vón vện một chùm nho mà phải hai người dùng đòn mới khiêng nổi. Họ cũng mang về những trái lựu và trái vả.

²⁴Người ta gọi chỗ này là khe Éch-côn vì có chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó.

Lời phúc trình về cuộc do thám

²⁵Họ đi do thám xứ trong bốn mươi ngày và trở về.

²⁶Những người đi do thám đến với Môi-se, A-rôn và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc Pha-ran tại Ca-đe và thuật lại mọi điều cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ ấy.

²⁷Các người ấy thuật cho Môi-se rằng: “Chúng tôi đi đến vùng đất mà các ông đã sai chúng tôi đi. Đó quả là một vùng đất đượm sữa và mật; đây là hoa quả của nó.

²⁸Tuy nhiên, dân ở trong xứ này khỏe mạnh, thành trì vững chắc và rộng lớn. Chúng tôi cũng có thấy con cháu A-nác ở đó.

²⁹Dân A-ma-léc ở Nê-ghép; dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở vùng đồi núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc theo mé sông Giô-đanh.”

³⁰Lúc ấy, Ca-lép làm cho dân chúng đang cần nhần với Môi-se phải im lặng khi ông nói: “Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta có thể thắng được.”

³¹Nhưng các người đi với Ca-lép nói rằng: “Chúng ta không thể đi lên chống cự nổi dân này vì chúng mạnh hơn ta.”

³²Họ phúc trình cho dân Y-sơ-ra-ên về vùng đất đã do thám một cách bất lợi khi nói rằng: “Vùng đất mà chúng tôi đã do thám là một vùng đất ăn nuốt dân mình. Tất cả những người chúng tôi đã thấy tại đó đều là những người cao lớn.

³³Chúng tôi đã thấy những người cao lớn ấy, tức là con cháu của A-nác, là giống dân khổng lồ ở đó. Chúng tôi thấy mình như con cào cào và chúng thấy chúng tôi cũng vậy.”

Dân Số Ký 14

Dân chúng phản loạn và bị trừng phạt

- ¹Cả hội chúng cất tiếng la lớn; dân chúng khóc than trong đêm đó,
- ²Tất cả dân Y-sơ-ra-ên phàn nàn với Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói với hai ông: “Phải chi chúng tôi chết trong đất Ai Cập hay chết trong hoang mạc này cho rồi!”
- ³Tại sao Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào đất này để ngã chết bởi gươm? Vợ con chúng tôi sẽ bị giặc bắt đi. Chúng tôi quay trở lại Ai Cập không tốt hơn sao?”
- ⁴Rồi họ nói với nhau: “Chúng ta hãy lập một người lãnh đạo và trở về Ai Cập.”
- ⁵Môi-se và A-rôn sấp mình xuống trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.
- ⁶Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai trong số những người đi do thám xứ, xé áo quần mình.
- ⁷Hai người nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: “Đất mà chúng tôi đã đi do thám thật là một vùng đất tốt.
- ⁸Nếu Đức Giê-hô-va hài lòng về chúng ta, Ngài sẽ đem chúng ta vào đó và ban cho chúng ta vùng đất đượm sữa và mật ấy.
- ⁹Chỉ cần một điều là anh em chớ nổi loạn với Đức Giê-hô-va và đừng sợ hãi dân xứ đó vì chúng sẽ làm đồ ăn cho chúng ta. Chúng không được che chở, bảo vệ nữa nhưng Đức Giê-hô-va ở cùng chúng ta. Đừng sợ chúng!”
- ¹⁰Bấy giờ cả hội chúng đòi ném đá hai người nhưng vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trong Lều Hội Kiến trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.
- ¹¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: “Dân này khinh Ta và không tin Ta cho đến chừng nào, mặc dù Ta đã làm nhiều phép lạ giữa họ?
- ¹²Ta sẽ giáng dịch bệnh trên họ và tiêu diệt họ, nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn hơn và mạnh hơn họ.”



13Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Dân Ai Cập sẽ nghe việc này vì Chúa đã dùng quyền năng đem dân này ra khỏi Ai Cập,

14và chúng sẽ thuật điều đó cho dân xứ mình. Lạy Đức Giê-hô-va, dân Ai Cập đã biết rằng Chúa ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên và hiện ra cho họ thấy tận mắt. Trụ mây Chúa ở trên dân này và Ngài đi trước họ, ban ngày trong trụ mây, ban đêm trong trụ lửa.

15Nếu Chúa giết hết dân này như giết một người thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng:

16‘Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào đất mà Ngài đã thề hứa cho họ; do đó Ngài đã giết họ trong hoang mạc.’

17Vì thế, bây giờ con xin quyền năng của Chúa bày tỏ cách oai nghiêm như Chúa đã phán rằng:

18‘Đức Giê-hô-va chậm nóng giận, Và đầy lòng thương xót, Tha thứ tội lỗi và sự phản nghịch, Nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, Và phạt con cháu ba bốn đời Vì tội của cha ông.’

19Con xin Chúa tha thứ tội lỗi cho dân này tùy theo ơn thương xót lớn lao của Chúa, như Ngài đã bao lần tha thứ cho họ từ khi rời khỏi Ai Cập đến nay.”

20Đức Giê-hô-va đáp: “Ta đã tha thứ cho họ theo lời con cầu xin.

21Nhưng, Ta lấy sự sống và vinh quang đầy dẫy khắp đất của Ta là Đức Giê-hô-va mà quả quyết rằng:

22tất cả những người đã thấy vinh quang và phép lạ Ta đã làm tại Ai Cập và trong hoang mạc rồi, nhưng đã thử Ta mười lần, cũng như không vâng lời Ta,

23thì chẳng một ai trong họ sẽ thấy xứ mà Ta đã thề hứa ban cho ông cha họ. Không người nào khinh thường Ta mà được thấy xứ đó.

²⁴Nhưng vì đây tớ Ta là Ca-lép không đồng tình với họ mà theo Ta một cách trung tín nên Ta sẽ đem người vào xứ mà người đã do thám; dòng dõi người sẽ được xứ ấy làm sản nghiệp.

²⁵Vì dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang ở trong các thung lũng, nên ngày mai các con hãy quay trở lại và đi vào hoang mạc, về hướng Biển Đỏ.”

²⁶Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn:

²⁷“Hội chúng hung dữ này cứ phàn nàn với Ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe dân Y-sơ-ra-ên phàn nàn oán trách Ta.

²⁸Hãy nói với họ rằng ‘Đức Giê-hô-va phán: Ta lấy sự sống Ta mà quả quyết rằng Ta sẽ làm cho các con đúng như lời Ta đã nghe các con phàn nàn:

²⁹thây các con sẽ ngã chết trong hoang mạc. Tất cả những người đã được kiểm tra từ hai mươi tuổi trở lên, là những kẻ đã cần nhân với Ta,

³⁰sẽ không được vào xứ mà Ta đã thề ban cho các con, ngoại trừ Ca-lép con trai của Giê-phu-nê và Giô-suê, con trai của Nun.

³¹Nhưng Ta sẽ đem vào xứ đó những đứa con nhỏ đó mà các con nói rằng chúng sẽ bị giặc bắt đem đi, và chúng sẽ vui hưởng xứ mà các con đã khinh bỏ.

³²Còn các con sẽ phải bỏ thây trong hoang mạc này.

³³Con cái các con sẽ chẵn chiên nơi hoang mạc trong bốn mươi năm và sẽ mang hình phạt về tội bất trung của các con cho đến chừng người cuối cùng của các con ngã chết trong hoang mạc.

³⁴Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, tức là bốn mươi ngày, thì các con cũng sẽ mang hình phạt vì tội lỗi mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, mỗi ngày phải đền một năm. Bấy giờ các con sẽ hiểu sự trừng phạt của Ta như thế nào.

³⁵Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Chắc chắn Ta sẽ thi hành những điều ấy cho cả hội chúng độc ác này. Họ đã liên kết với nhau để chống lại Ta, nên họ sẽ bị tiêu hao và hủy diệt trong hoang mạc này.”

³⁶Những người mà Môi-se sai đi do thám xứ trở về đã làm cho cả hội chúng phàn nàn vì tường trình bất lợi về đất hứa,

³⁷thì họ bị trừng phạt bằng một tai vạ và đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va.

³⁸Nhưng trong những người đi do thám xứ chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, được sống mà thôi.

³⁹Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên và họ khóc lóc thảm thiết.

⁴⁰Họ dậy sớm đi lên đỉnh núi mà nói rằng: “Chúng tôi sẽ đi đến chỗ Đức Giê-hô-va đã phán hứa vì chúng tôi đã phạm tội.”

⁴¹Nhưng Môi-se nói: “Sao anh em làm trái lệnh của Đức Giê-hô-va? Việc này sẽ không thành công đâu.

⁴²Đừng đi lên đó, e anh em bị quân thù đánh bại, vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa anh em nữa.

⁴³Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang ở trước mặt anh em; anh em sẽ bị ngã gục dưới lưỡi gươm của chúng. Vì anh em đã phản bội Đức Giê-hô-va nên Ngài sẽ không ở cùng anh em nữa.”

⁴⁴Nhưng họ ngoan cố cứ đi lên đỉnh núi mặc dù Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va cũng như Môi-se không ra khỏi trại quân.

⁴⁵Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an sống trong vùng đồi núi đổ xuống đánh tan tác dân Y-sơ-ra-ên và truy đuổi họ đến tận Họt-ma.

Dân Số Ký 15

Luật về các tế lễ khác

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các con vào ở trong xứ mà Ta ban cho các con,

³và khi các con dâng bò hay chiên như một tế lễ dâng bằng lửa, có hương thơm lên Đức Giê-hô-va, hoặc tế lễ thiêu, hoặc sinh tế để hoàn nguyện hoặc tế lễ lạc ý, hoặc tế lễ trong những kỳ lễ hội,

- ⁴thì cũng phải dâng lên Đức Giê-hô-va một tế lễ chay bằng hai lít bột lọc nhồi với một lít dầu.
- ⁵Cứ mỗi con chiên dùng làm tế lễ thiêu hay tế lễ khác, con phải dâng một lít rượu làm lễ quán.
- ⁶Nếu sinh tế là con chiên đực thì phải kèm theo một tế lễ chay bằng bốn lít bột lọc nhồi với hơn một lít dầu,
- ⁷đồng thời dùng hơn một lít rượu làm lễ quán, có hương thơm dâng lên Đức Giê-hô-va.
- ⁸Khi dâng một con bò tơ làm tế lễ thiêu hoặc sinh tế hoàn nguyện hay tế lễ bình an lên Đức Giê-hô-va
- ⁹thì phải dâng chung với con bò tơ một tế lễ chay bằng sáu lít bột lọc nhồi với hai lít dầu
- ¹⁰và dâng hai lít rượu làm lễ quán. Đó là một tế lễ dùng lửa dâng hương thơm lên Đức Giê-hô-va.
- ¹¹Người ta cũng sẽ làm như vậy cho mỗi con bò đực, mỗi con chiên đực, mỗi con chiên con hay mỗi con dê con.
- ¹²Tùy theo số sinh tế sẽ dâng mà chuẩn bị theo cách ấy cho mỗi con.
- ¹³Mỗi người được sinh ra trong xứ đều phải làm như vậy khi dùng lửa dâng một tế lễ có hương thơm lên Đức Giê-hô-va.
- ¹⁴Nếu một ngoại kiều sống giữa anh em hay là một người nào khác ở giữa anh em từ thế hệ này sang thế hệ kia, dùng lửa dâng một tế lễ có hương thơm lên Đức Giê-hô-va thì cũng phải làm đúng như cách anh em đã làm.
- ¹⁵Trong hội chúng, chỉ có một luật lệ chung áp dụng cho các con và cho cả ngoại kiều sống giữa các con. Đó là một quy định đời đời cho mọi thế hệ. Các con và ngoại kiều đều như nhau trước mặt Đức Giê-hô-va.
- ¹⁶Sẽ có một luật pháp và một quy định như nhau cho các con và cho ngoại kiều sống giữa các con.”
- ¹⁷Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se:

18“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi nào các con vào xứ mà Ta sẽ dẫn các con vào

19và ăn bánh của xứ đó thì các con phải dâng theo cách đưa lên một lễ vật cho Đức Giê-hô-va.

20Từ bột nhồi đầu tiên của các con, các con phải làm một cái bánh nhỏ và dâng theo cách đưa lên. Các con phải dâng như dâng một lễ vật từ sân đập lúa.

21Từ thế hệ này sang thế hệ kia, các con phải dâng theo cách đưa lên cho Đức Giê-hô-va một lễ vật bằng bột nhồi đầu tiên của các con.”

Té lễ về tội không cố ý

22“Khi các con vô ý phạm tội, không giữ tất cả các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã truyền phán qua Môi-se,

23tức là mọi điều Đức Giê-hô-va đã dùng Môi-se truyền phán cho các con từ ngày Đức Giê-hô-va ban những điều răn này và từ đó về sau qua các thế hệ,

24nếu hội chúng vô ý phạm tội mà không hay biết thì cả hội chúng theo luật định phải dùng một con bò đực tơ làm tế lễ thiêu có hương thơm dâng lên Đức Giê-hô-va, luôn với tế lễ chay cùng lễ quán cặp theo và một con dê đực làm tế lễ chuộc tội.

25Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên; họ sẽ được tha thứ vì đó là tội lỗi không cố ý và vì hội chúng đã đem đến trước mặt Đức Giê-hô-va một tế lễ, tức là một tế lễ dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va, cùng với tế lễ chuộc tội, để chuộc lỗi lầm của mình.

26Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên và ngoại kiều sống giữa họ sẽ được tha tội vì cả dân chúng đều liên lụy đến tội không cố ý này.

27Nhưng nếu chỉ một người vô ý phạm tội thì người đó phải dâng một con dê cái một tuổi làm tế lễ chuộc tội.

28Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người vô ý phạm tội trước mặt Đức Giê-hô-va; khi đã làm lễ chuộc tội cho người ấy rồi thì người ấy sẽ được tha thứ.

²⁹Chỉ có một luật lệ chung áp dụng cho bất cứ người nào phạm tội không cố ý, bất luận là con dân Y-sơ-ra-ên hay là kiều dân sống giữa họ.

³⁰Nhưng ai cố ý phạm tội, dù là dân bản xứ hay ngoại kiều thì người đó xúc phạm đến Đức Giê-hô-va và sẽ bị khai trừ khỏi con dân Ngài.

³¹Bởi vì người ấy đã khinh thường lời Đức Giê-hô-va, vi phạm điều răn của Ngài nên bị khai trừ; tội lỗi của người ấy đổ lại trên chính người ấy.”

Luật về sự vi phạm ngày Sa-bát

³²Khi dân Y-sơ-ra-ên đang ở tại hoang mạc, người ta bắt gặp một người lượm củi trong ngày sa-bát.

³³Những người bắt gặp người đang lượm củi này dẫn anh ta đến Môi-se, A-rôn và cả hội chúng.

³⁴Họ bắt giam anh ta vì không biết phải xử lý như thế nào.

³⁵Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Người này phải bị xử tử. Cả hội chúng phải ném đá nó ngoài trại quân.”

³⁶Như vậy, cả hội chúng đem người ra ngoài trại quân mà ném đá; người chết đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

Luật về tua áo

³⁷Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

³⁸“Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: “Từ thế hệ này sang thế hệ kia, hãy làm một cái tua nơi các ché áo mình; trên mỗi tua kết một sợi dây màu điều.

³⁹Các con phải mang cái tua này để khi nhìn thấy nó, các con nhớ lại tất cả điều răn của Đức Giê-hô-va mà vâng theo, chứ không theo tư dục của lòng và mắt mình, là điều làm cho các con sa vào tà dâm.

⁴⁰Như vậy, các con sẽ nhớ lại và làm theo mọi điều răn của Ta và như vậy, các con sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời của các con.

41 Chính Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các con. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.”

Dân Số Ký 16

Sự nổi loạn của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram

1 Cô-ra, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, lôi kéo Đa-than và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, và Ôn, con trai của Phê-lết, cháu Ru-bên,

2 nổi lên chống lại Môi-se. Cùng với họ có hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên vốn là những thủ lĩnh của hội chúng, là những người được tuyển chọn và có danh tiếng;

3 họ cấu kết với nhau chống lại Môi-se và A-rôn. Họ tố cáo: “Các người quá lắm rồi! Vì cả hội chúng đều là thánh và Đức Giê-hô-va đang ngự giữa chúng ta. Vậy tại sao các người tự nhắc mình lên trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?”

4 Môi-se nghe điều đó thì sấp mặt xuống đất,

5 và nói với Cô-ra cùng tất cả những người theo ông rằng: “Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh, và Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài; người nào Ngài chọn sẽ được đến gần Ngài.

6 Hỡi Cô-ra, hãy làm điều này: Người và tất cả những người theo người hãy cầm lư hương;

7 sáng mai, trước mặt Đức Giê-hô-va, hãy bỏ lửa vào lư hương và bỏ hương liệu lên trên. Người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn lựa ấy là người thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi!”

8 Môi-se nói với Cô-ra: “Hỡi con cháu Lê-vi, hãy nghe đây!

9 Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng anh em khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên, và đem anh em đến gần Ngài để làm công việc trong Đền Tạm của Đức Giê-hô-va và phục vụ trước mặt hội chúng. Việc ấy anh em cho là nhỏ mọn sao?



10Ngài cho phép anh và tất cả anh em của anh là con cháu Lê-vi đến gần Ngài, nhưng anh em lại còn đòi chức tế lễ nữa sao?

11Vì thế, anh và tất cả những người theo anh hiệp lại để chống Đức Giê-hô-va! A-rôn là ai mà anh em cần nhân với người?”

12Môi-se sai người gọi Đa-than và A-bi-ram, con trai Ê-li-áp, nhưng hai người đó nói: “Chúng tôi không đi lên đâu!

13Ông đã đem chúng tôi ra khỏi xứ đượm sữa và mật để chết trong hoang mạc chưa đủ sao mà ông còn muốn làm vua làm chúa trên chúng tôi nữa?

14Hơn nữa, ông không dẫn chúng tôi vào một xứ đượm sữa và mật, cũng không cho chúng tôi đồng ruộng hay là vườn nho làm sản nghiệp. Ông toan khoét mắt dân này chăng? Chúng tôi không đi lên đâu!”

15Môi-se giận lắm và thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Xin Chúa đừng chấp nhận tế lễ của họ nữa. Con không bắt một con lừa nào của họ và cũng không làm hại một ai trong bọn họ.”

16Môi-se nói với Cô-ra: “Ngày mai, anh cùng tất cả những người theo anh, và A-rôn, hãy ra mắt Đức Giê-hô-va.

17Mỗi người hãy cầm lư hương và bỏ hương liệu vào, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi lư hương. Anh và A-rôn, cũng phải có lư hương.”

18Vậy mỗi người lấy lư hương bỏ lửa vào và bỏ hương liệu lên trên, rồi đứng tại cửa Lều Hội Kiến cùng với Môi-se và A-rôn.

19Cô-ra họp cả hội chúng để chống lại Môi-se và A-rôn tại cửa Lều Hội Kiến. Vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng toàn thể hội chúng.

20Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn rằng:

21“Hãy tách khỏi hội chúng này, Ta sẽ tiêu diệt chúng trong giây lát.”

22Hai người sấp mặt xuống và nói: “Lạy Chúa là Đức Chúa Trời ban hơi thở cho mọi loài xác thịt! Chỉ có một người phạm tội mà Ngài lại nổi giận với cả hội chúng sao?”

23 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

24 “Hãy bảo hội chúng tránh xa khu vực nơi Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram ở.”

25 Môi-se đứng dậy đi về phía Đa-than và A-bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo ông.

26 Ông nói với hội chúng rằng: “Bây giờ, hãy tránh xa trại của những kẻ hung ác này và chớ đụng đến vật gì thuộc về họ, kẻo anh em sẽ chết vì tội của họ chẳng.”

27 Vậy dân chúng tránh xa khỏi chỗ ở của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram ra đứng tại cửa trại với vợ con và cháu chắt mình.

28 Môi-se nói: “Nhờ điều này, anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai tôi làm tất cả các điều ấy chứ không tự ý tôi.

29 Nếu những người này chết như mọi người khác, hoặc nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người thì Đức Giê-hô-va không sai tôi.

30 Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một việc mới lạ; nếu đất hả miệng ra nuốt họ cùng mọi vật thuộc về họ, và nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ thì anh em sẽ biết rằng những người này đã xúc phạm đến Đức Giê-hô-va.”

31 Khi Môi-se vừa dứt lời thì đất ngay dưới chân họ nứt ra,

32 hả miệng nuốt họ, gia quyến và tất cả những người theo Cô-ra cùng tài sản của họ.

33 Những người đó còn đang sống mà xuống âm phủ cùng với mọi vật thuộc về họ; đất lấp lại và họ bị tiêu diệt khỏi hội chúng.

34 Cả Y-sơ-ra-ên ở chung quanh nghe tiếng họ kêu la thì chạy trốn, vì nói rằng: “Hãy coi chừng kẻo đất nuốt chúng ta nữa đó!”

35 Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòi ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương.

36 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

37“Hãy bảo Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, lượm các lư hương từ chỗ lửa cháy và đổ lửa trong các lư hương nơi xa, vì chúng đã được thánh hóa.

38Còn các lư hương của những người vì phạm tội mà phải mất mạng thì hãy lấy đất thành những tấm mỏng để bọc bàn thờ, vì các lư hương đó đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va và đã được thánh hóa. Hãy để những tấm đất ấy làm một dấu hiệu cho dân Y-sơ-ra-ên.”

39Vậy thầy tế lễ Ê-lê-a-sa lấy những lư hương bằng đồng của các người bị thiêu hóa khi dâng lễ và sai làm thành những tấm đất mỏng để bọc bàn thờ.

40Điều này nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên rằng không người nào, ngoại trừ dòng A-rôn, được phép đến gần để xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va; nếu không, người ấy sẽ đồng số phận với Cô-ra và những người theo ông ấy, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền phán qua Môi-se.

41Ngày mai, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên cầm nhàn chống lại Môi-se và A-rôn. Họ nói: “Các người đã giết con dân của Đức Giê-hô-va!”

42Khi đang hiệp nhau chống lại Môi-se và A-rôn, hội chúng nhìn về phía Lều Hội Kiến, thấy đám mây bao phủ Lều và vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra.

43Môi-se và A-rôn đến đứng trước Lều Hội Kiến,

44và Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

45“Hãy tránh xa hội chúng này, Ta sẽ tiêu diệt họ trong giây lát.” Nhưng hai người sấp mặt xuống đất,

46rồi Môi-se bảo A-rôn rằng: “Anh hãy lấy lư hương bỏ lửa từ bàn thờ vào và bỏ hương liệu lên trên, rồi mau mau đi đến hội chúng mà làm lễ chuộc tội cho họ, vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên và tai họa đã bắt đầu.”

47A-rôn làm như Môi-se đã bảo và chạy đến giữa hội chúng. Kìa, tai họa đã phát khởi giữa dân chúng. A-rôn dâng hương và làm lễ chuộc tội cho dân chúng.

48Ông đứng giữa kẻ chết và người sống thì tai họa liền dừng lại.

⁴⁹Có mười bốn nghìn bảy trăm người chết vì tai họa này, không kể số người chết trong vụ Cô-ra.

⁵⁰Khi tai họa dừng lại thì A-rôn trở lại với Môi-se nơi Lều Hội Kiến.

Dân Số Ký 17

Cây gậy của A-rôn trở hoa

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: Mỗi bộ tộc phải đem nộp một cây gậy, nghĩa là mười hai cây gậy. Hãy viết tên mỗi thủ lĩnh trên cây gậy của họ.

³Cũng viết tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi, vì phải có một cây gậy cho mỗi trưởng bộ tộc.

⁴Con phải để các gậy đó trong Lều Hội Kiến trước Hòm Chứng Ước, nơi Ta gặp các con.

⁵Nếu người nào Ta chọn thì cây gậy người đó sẽ trở hoa. Như thế, Ta sẽ làm câm nín những tiếng can nhảm của dân Y-sơ-ra-ên chống lại con.”

⁶Môi-se nói lại với dân Y-sơ-ra-ên, và tất cả các thủ lĩnh tùy theo bộ tộc mình đem nộp cho ông mỗi người một cây gậy, tức là mười hai cây. Gậy của A-rôn ở giữa các cây gậy khác.

⁷Môi-se đặt những gậy đó trong Lều Chứng Ước trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁸Hôm sau, khi Môi-se vào Lều Chứng Ước thì thấy cây gậy A-rôn thuộc nhà Lê-vi đã đâm chồi; không những đâm chồi mà còn trở hoa và ra trái hạnh nhân chín.

⁹Môi-se rút tất cả cây gậy trước mặt Đức Giê-hô-va và đưa cho cả dân Y-sơ-ra-ên xem. Họ đều thấy và mỗi người lấy cây gậy của mình về.

¹⁰Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đem cây gậy của A-rôn đặt lại trước Hòm Chứng Ước để giữ làm một dấu hiệu cảnh cáo về sự nổi loạn. Con phải làm câm nín những lời can nhảm chống lại Ta kéo họ phải chết chăng.”

¹¹Môi-se làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.



¹²Dân Y-sơ-ra-ên nói với Môi-se rằng: “Này chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng tôi chết hết!”

¹³Ai đến gần Đền Tạm của Đức Giê-hô-va sẽ chết. Không lẽ chúng tôi sẽ chết hết sao?”

Dân Số Ký 18

Trách nhiệm của thầy tế lễ và người Lê-vi

¹Đức Giê-hô-va phán với A-rôn: “Con, các con trai của con, gia tộc con cùng với con phải chịu trách nhiệm về những tội lỗi liên quan đến Nơi Thánh; riêng con, các con trai của con cùng với con phải chịu trách nhiệm về những tội lỗi liên quan đến chức tế lễ.

²Cũng hãy đem các anh em con thuộc bộ tộc Lê-vi, tức bộ tộc của ông cha con, đến với con để phụ giúp con trong khi con và các con trai con phục vụ trước Lều Chứng Ước.

³Họ sẽ chịu trách nhiệm trước con về mọi công việc thuộc về Lều, nhưng không được đến gần những vật trong Nơi Thánh hoặc bàn thờ, kéo họ và con phải chết chăng.

⁴Vậy họ sẽ cộng tác với con coi sóc Lều Hội Kiến và làm công việc trong Lều; người ngoại không được đến gần các con.

⁵Các con phải coi sóc công việc thuộc về Nơi Thánh và bàn thờ để cơn thịnh nộ không giáng trên dân Y-sơ-ra-ên nữa.

⁶Này, chính Ta đã chọn anh em các con là những người Lê-vi trong dân Y-sơ-ra-ên và ban cho các con, vì họ đã được dâng cho Đức Giê-hô-va để làm công việc nơi Lều Hội Kiến.

⁷Nhưng con và các con trai con phải thận trọng thi hành chức tế lễ trong tất cả các việc liên quan đến bàn thờ và phía trong màn. Ta cho các con thi hành chức tế lễ như một đặc ân. Người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.”

Quyền lợi của các thầy tế lễ và người Lê-vi

(Phục 18:1-8)



⁸Đức Giê-hô-va lại phán với A-rôn: “Này, Ta giao cho con trông coi các lễ vật của Ta, tức là tất cả những tế lễ thánh mà dân Y-sơ-ra-ên đã dâng. Ta ban những lễ vật ấy cho con và cho các con trai của con như là phần riêng của chức tế lễ theo luật vĩnh viễn.

⁹Đây là phần của con trích từ các vật rất thánh không bị thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Ta: Tất cả lễ vật của họ, tế lễ chay, tế lễ chuộc tội, tế lễ chuộc sự mắc lỗi. Những vật rất thánh đó đều thuộc về con và các con trai của con.

¹⁰Con phải ăn phần ấy như là một vật rất thánh; mọi người nam phải ăn và phần ấy sẽ là một vật thánh đối với con.

¹¹Các lễ vật này cũng sẽ thuộc về con: Tức là tế lễ và mọi lễ vật dân Y-sơ-ra-ên dâng đưa qua đưa lại thì Ta ban cho con và các con trai, con gái của con như một luật vĩnh viễn. Tất cả những người tinh sạch trong nhà con sẽ được ăn các món đó.

¹²Ta cũng ban cho con những lễ vật đầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là tất cả các phần dầu, rượu nho và lúa miến hạng nhất.

¹³Mọi hoa quả đầu mùa của đất mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va đều sẽ thuộc về con. Tất cả những người tinh sạch trong nhà con sẽ được ăn các vật ấy.

¹⁴Tất cả vật gì mà dân Y-sơ-ra-ên hiến dâng sẽ thuộc về con.

¹⁵Mọi con đầu lòng của người hoặc súc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va đều sẽ thuộc về con. Nhưng con phải chuộc lại con đầu lòng của loài người và con đầu lòng của thú vật không thanh sạch.

¹⁶Về giá chuộc lại, con phải chuộc lại những con từ một tháng trở lên và định giá là năm mươi lăm gam bạc, theo siéc-lơ nơi thánh; một siéc-lơ bằng hai mươi ghê-ra.

¹⁷Nhưng con đừng chuộc lại con đầu lòng của bò cái hoặc chiên cái hoặc dê cái; chúng là những vật thánh. Con phải rưới huyết chúng trên bàn thờ và

xông mỡ làm tế lễ dâng lửa dâng lên có hương thơm đẹp lòng Đức Giê-hô-va.

18Thịt của chúng sẽ thuộc về con, cũng như cái ức dâng đưa qua đưa lại và cái đùi bên phải đều thuộc về con.

19Tất cả lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng lên Đức Giê-hô-va, thì Ta ban cho con, các con trai và các con gái con như một luật vĩnh viễn. Đó là một giao ước bằng muối đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va cho con và cho dòng dõi con.”

20Đức Giê-hô-va phán với A-rôn: “Con sẽ không có cơ nghiệp trong đất này và cũng không có phần giữa dân đó; chính Ta là phần của con và là cơ nghiệp của con giữa dân Y-sơ-ra-ên.

21Còn về con cháu Lê-vi, này Ta đã ban mọi thuế phần mười của Y-sơ-ra-ên làm cơ nghiệp để trả cho công khó họ làm trong Lều Hội Kiến.

22Từ nay trở đi, dân Y-sơ-ra-ên không được đến gần Lều Hội Kiến, kéo mắc tội và chết chăng.

23Nhưng người Lê-vi sẽ làm công việc của Lều Hội Kiến và sẽ chịu trách nhiệm về tội lỗi của họ. Họ sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. Đó là một luật vĩnh viễn trải qua các thế hệ.

24Vì Ta đã ban cho người Lê-vi các phần mười của dân Y-sơ-ra-ên, là tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va, làm cơ nghiệp. Cho nên, Ta đã phán về họ rằng: ‘Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên.’”

25Rồi Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

26“Con cũng phải truyền bảo người Lê-vi rằng: ‘Khi nào các con nhận từ dân Y-sơ-ra-ên phần mười mà Ta đã ban cho các con làm cơ nghiệp, thì các con phải lấy một phần mười của phần mười đó làm tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va.

27Tế lễ mà các con dâng sẽ được kể như lúa mì nơi sân đập lúa và như rượu nho dư dật nơi hầm ép rượu.

²⁸Như thế, trong những phần mười mà các con nhận nơi dân Y-sơ-ra-ên thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho thầy tế lễ A-rôn.

²⁹Trong tất cả những lễ vật nhận được, các con phải lấy ra tất cả phần tốt nhất từ mọi lễ vật biệt ra thánh mà dâng lên Đức Giê-hô-va.’

³⁰Con cũng bảo người Lê-vi rằng: ‘Khi nào các con dâng phần tốt nhất của phần mười thì sẽ được kể cho các con là người Lê-vi như hoa lợi của sân đập lúa và như hoa lợi của hầm ép rượu vậy.’

³¹Các con và gia quyến các con có thể ăn các lễ vật ấy nơi nào cũng được, vì là phần thưởng cho công khó phục vụ trong Lều Hội Kiến.

³²Vì lý do ấy, khi các con dâng lên phần tốt nhất, các con sẽ không mắc tội, cũng không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các con sẽ khỏi phải chết.’”

Dân Số Ký 19

Nghi lễ dâng bò cái màu đỏ

¹Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se và A-rôn:

²“Đây là quy định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền phán: ‘Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên, bảo họ mang đến con một con bò cái màu đỏ không tật nguyền, không tì vết và chưa mang ách.’

³Rồi giao nó cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa; người ta dẫn nó ra ngoài trại quân và giết trước mặt ông.

⁴Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa sẽ dùng ngón tay nhúng huyết nó rảy bảy lần phía trước cửa Lều Hội Kiến.

⁵Người ta sẽ thiêu con bò cái đó trước mặt ông; thiêu cả da, thịt, huyết và phân của nó.

⁶Kế đó, thầy tế lễ sẽ lấy gỗ bá hương, cành bài hương và chỉ len đỏ sậm ném vào giữa đám lửa đang thiêu bò cái.

⁷Sau đó, thầy tế lễ phải giặt áo quần và tắm mình trong nước rồi mới được vào trại quân. Nhưng thầy tế lễ phải bị ô ướ đến chiều tối.

⁸Người nào thiêu con bò cái phải giặt áo quần, tắm trong nước và bị ô ướ đến chiều tối.

⁹Một người tinh sạch sẽ hốt tro của con bò cái đổ ở ngoài trại quân, nơi tinh sạch. Người ta phải giữ tro đó cho hội chúng Y-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy ướ, vì là một tế lễ thanh tẩy tội lỗi.

¹⁰Kẻ nào hốt tro của con bò cái phải giặt áo quần mình và bị ô ướ đến chiều tối. Đây sẽ là một luật vĩnh viễn cho dân Y-sơ-ra-ên và cho ngoại kiều sống giữa họ.

¹¹Ai đụng đến xác chết của người nào đó thì sẽ bị ô ướ trong bảy ngày.

¹²Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người ấy phải dùng nước tẩy ướ thanh tẩy mình thì sẽ được tinh sạch. Còn nếu ngày thứ ba và ngày thứ bảy mà người ấy không thanh tẩy mình thì chưa được tinh sạch.

¹³Người nào đụng đến xác chết của ai đó mà không thanh tẩy mình thì sẽ làm ô ướ Đền Tạm của Đức Giê-hô-va và sẽ bị khai trừ khỏi Y-sơ-ra-ên. Vì nước tẩy ướ không được rảy trên mình nên người ấy vẫn bị ô ướ; sự ô ướ vẫn còn trên người ấy.”

Luật về lễ thanh tẩy cho người và cho đồ đạc bị ô ướ

¹⁴“Đây là luật phải giữ khi có một người chết trong trại: Bất kỳ ai vào trại và mọi vật ở trong trại đều sẽ bị ô ướ trong bảy ngày.

¹⁵Bình nào không đập, không buộc nắp lại thì bị ô ướ.

¹⁶Ai ở ngoài đồng đụng vào một người bị gươm giết hoặc một xác chết hoặc hài cốt hay mồ mả thì sẽ bị ô ướ trong bảy ngày.

¹⁷Để thanh tẩy người bị ô ướ, người ta phải lấy tro của con sinh tế bị thiêu trong tế lễ thanh tẩy tội lỗi để trong một cái bình và pha với nước lấy ngoài sông hay suối.

¹⁸Một người tinh sạch sẽ lấy cành bài hương nhúng vào nước ấy rồi rảy trên trại, trên đồ đạc, trên những người có mặt tại đó và trên người nào đã đụng vào hài cốt hoặc người bị giết hoặc xác chết hoặc mồ mả.

¹⁹Vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người tinh sạch phải rảy nước ấy trên người bị ô uế và ngày thứ bảy người tinh sạch sẽ thanh tẩy cho người ấy. Người được tẩy uế phải giặt áo quần, tắm trong nước và đến chiều tối mới được tinh sạch.

²⁰Còn người nào bị ô uế mà không được thanh tẩy, thì người ấy sẽ bị khai trừ khỏi hội chúng, vì người đã làm ô uế Nơi Thánh của Đức Giê-hô-va. Vì không được rảy nước tẩy uế nên người ấy vẫn còn ô uế.

²¹Đây sẽ là một luật vĩnh viễn cho dân chúng. Người nào rảy nước tẩy uế sẽ giặt áo quần mình; ai đụng đến nước tẩy uế sẽ bị ô uế đến chiều tối.

²²Bất cứ vật gì mà người bị ô uế đụng đến đều trở nên ô uế; còn ai đụng đến vật ấy sẽ bị ô uế đến chiều tối.”

Dân Số Ký 20

Mi-ri-am qua đời

¹Vào tháng giêng, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đến hoang mạc Xin và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó.

Tàng đá phun nước

(Xuất 17:1-7)

²Bấy giờ, không có nước cho hội chúng uống nên họ tụ họp lại để chống đối Môi-se và A-rôn.

³Dân chúng gây chuyện với Môi-se và nói: “Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va; phải chi chúng tôi cũng chết với họ cho rồi!

⁴Sao ông đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào hoang mạc này để chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết ở đây?

⁵Sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập rồi dẫn chúng tôi đến chỗ khùng khiếp này, là nơi người ta không thể gieo mạ, cũng chẳng trồng được cây vả, cây nho, cây lựu và lại không có nước uống nữa?”

⁶Môi-se và A-rôn rời khỏi hội chúng, đến trước cửa Lều Hội Kiến và sấp mặt xuống đất. Vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra với hai ông.

⁷Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

⁸“Hãy cầm gậy, rồi con và anh con là A-rôn triệu tập hội chúng lại. Hãy truyền cho tảng đá trước mắt hội chúng thì nó sẽ phun nước ra. Con sẽ khiến nước từ tảng đá phun ra cho hội chúng và súc vật của họ uống.”

⁹Như vậy, Môi-se cầm gậy trước mặt Đức Giê-hô-va như Ngài đã phán dặn.

¹⁰Môi-se và A-rôn triệu tập hội chúng đến trước tảng đá và nói: “Hỡi dân nổi loạn, Hãy nghe! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không?”

¹¹Tay Môi-se cầm gậy giơ lên đập tảng đá hai lần. Nước liền phun trào ra; hội chúng và súc vật của họ cùng uống.

¹²Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn: “Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, nên các con sẽ không được dẫn hội chúng này vào đất mà Ta đã ban cho họ.”

¹³Nước uống đó được gọi là nước uống Mê-ri-ba, là nơi dân Y-sơ-ra-ên đã gây chuyện với Đức Giê-hô-va và Ngài được tôn thánh trước mặt họ.

Vua Ê-đôm không cho Y-sơ-ra-ên đi ngang qua xứ mình

¹⁴Từ Ca-đe, Môi-se sai sứ giả đến gặp vua Ê-đôm, nói rằng: “Y-sơ-ra-ên là em vua có nói: Vua biết những điều khốn khổ đã xảy đến cho chúng tôi

¹⁵và việc ông cha chúng tôi đi xuống Ai Cập. Chúng tôi đã ở đó một thời gian lâu; người Ai Cập đã ngược đãi chúng tôi và ông cha chúng tôi.

¹⁶Chúng tôi kêu cầu với Đức Giê-hô-va; Ngài đã nghe tiếng kêu của chúng tôi và sai thiên sứ dẫn chúng tôi ra khỏi Ai Cập. Nay, chúng tôi hiện ở Ca-đe là thành giáp với địa phận của vua.

¹⁷Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ sở của vua. Chúng tôi sẽ không đi ngang qua đồng ruộng hay vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ không uống nước

trong các giếng. Chúng tôi sẽ đi theo con đường hoàng gia không xây qua bên phải hay bên trái, cho đến khi qua khỏi địa phận của vua.”

¹⁸Nhưng vua Ê-đôm trả lời: “Người không được đi ngang địa phận của ta; nếu không, ta sẽ cầm gươm ra đón người.”

¹⁹Người Y-sơ-ra-ên lại thưa: “Chúng tôi đi theo đường cái, và nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng tôi có uống nước của vua thì chúng tôi sẽ trả tiền. Chỉ xin cho chúng tôi đi ngang qua đó thôi chứ không làm điều gì khác.”

²⁰Nhưng vua Ê-đôm đáp: “Người không được đi qua đâu!” Rồi người Ê-đôm đem một đạo quân hùng hậu ra ngăn chặn dân Y-sơ-ra-ên.

²¹Như thế, Ê-đôm không cho phép người Y-sơ-ra-ên đi ngang địa phận của mình nên Y-sơ-ra-ên đi tránh xa khỏi họ.

A-rôn qua đò

²²Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ.

²³Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn trên núi Hô-rơ, gần biên giới xứ Ê-đôm, rằng:

²⁴“A-rôn sẽ về với tổ tiên mình; người không được vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên vì các con đã nổi loạn không vâng theo mệnh lệnh Ta về nước uống Mê-ri-ba.

²⁵Hãy đem A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người, lên núi Hô-rơ,

²⁶rồi cởi y phục A-rôn ra mà mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. Tại đó, A-rôn sẽ được tiếp về với tổ tiên và qua đò.”

²⁷Vậy, Môi-se làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Ba người đi lên núi Hô-rơ trước mặt toàn thể hội chúng.

²⁸Môi-se cởi y phục của A-rôn và mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn qua đò ở đó, trên đỉnh núi. Rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa từ trên núi đi xuống.

²⁹Khi thấy A-rôn đã qua đò thì toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên khóc thương người trong ba mươi ngày.

Dân Số Ký 21



Dân Y-sơ-ra-ên thắng vua A-rát

¹Khi vua A-rát, người Ca-na-an, ở Nê-ghep nghe tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đang tiến đến bằng con đường A-tha-rim, thì vua tiến đánh Y-sơ-ra-ên và bắt một số người làm tù binh.

²Dân Y-sơ-ra-ên hứa nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: “Nếu Chúa phó dân này vào tay chúng con thì chúng con sẽ tận diệt các thành của chúng.”

³Đức Giê-hô-va nhậm lời dân Y-sơ-ra-ên và trao dân Ca-na-an vào tay họ. Họ tận diệt dân ấy và các thành của nó, rồi đặt tên chỗ ấy là Họt-ma

Rắn lửa và rắn bằng đồng

⁴Từ núi Hô-rơ, dân Y-sơ-ra-ên đi về hướng Biển Đỏ để vòng qua xứ Ê-đôm. Nhưng giữa đường dân chúng ngã lòng.

⁵Dân chúng chống đối Đức Chúa Trời và Môi-se. Họ nói: “Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong hoang mạc này? Vì ở đây không có bánh cũng không có nước và chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn đạm bạc này.”

⁶Đức Giê-hô-va sai rắn lửa đến trong dân chúng và cắn chết nhiều người Y-sơ-ra-ên.

⁷Dân chúng đến với Môi-se và nói: “Chúng tôi phạm tội vì đã xúc phạm đến Đức Giê-hô-va và ông. Xin ông kêu cầu Đức Giê-hô-va khiến rắn lìa xa chúng tôi.” Vậy Môi-se cầu nguyện cho dân chúng.

⁸Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: “Hãy làm một con rắn lửa rồi treo nó trên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ được sống.”

⁹Vậy Môi-se làm một con rắn bằng đồng rồi treo lên một cây sào. Người nào bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng thì được sống.

¹⁰Kế đó, dân Y-sơ-ra-ên ra đi và đóng trại tại Ô-bốt.

¹¹Từ Ô-bốt, họ ra đi và đóng trại tại Y-giê A-ba-rim, trong hoang mạc đối diện Mô-áp, về hướng mặt trời mọc.

¹²Từ đó họ ra đi và đóng trại tại thung lũng Xê-rết.



¹³Rồi họ đi tiếp và đóng trại phía bên kia sông Ạt-nôn, trong hoang mạc. Hoang mạc này trải rộng đến địa phận dân A-mô-rít. Sông Ạt-nôn là biên giới của dân Mô-áp, nằm giữa địa phận Mô-áp và địa phận dân A-mô-rít.

¹⁴Vì thế, trong sách Chiến Trận Của Đức Giê-hô-va có chép: “Va-hép ở tại Su-pha Và thung lũng sông Ạt-nôn,

¹⁵Cùng những triền dốc Chạy xuống phía A-rơ Và đặng ranh giới Mô-áp.”

¹⁶Từ đó, dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục đến Bê-e Đó là cái giếng mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng: “Hãy tập hợp dân chúng và Ta sẽ cho chúng nước uống.”

¹⁷Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên hát bài này: “Hỡi giếng, hãy tuôn nước lên! Hãy hát mừng giếng nước!

¹⁸Giếng mà các vua chúa đã khai, Các quý tộc của dân Chúa đã đào, Bằng vương trượng và cây gậy mình!” Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên từ hoang mạc đi đến Ma-tha-na,

¹⁹từ Ma-tha-na đi đến Na-ha-li-ên, từ Na-ha-li-ên đi đến Ba-mốt,

²⁰và từ Ba-mốt đi đến thung lũng trong vùng Mô-áp, trên đỉnh núi Phích-ga là nơi người ta nhìn thấy hoang mạc.

Chiến thắng dân A-mô-rít và vua Ba-san

²¹Dân Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến Si-hôn, vua dân A-mô-rít, nói rằng:

²²“Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua lãnh thổ của vua. Chúng tôi sẽ không dòm ngó đồng ruộng hay vườn nho hoặc uống nước giếng. Chúng tôi chỉ đi theo con đường hoàng gia cho đến khi qua khỏi địa phận của vua.”

²³Nhưng Si-hôn không cho phép dân Y-sơ-ra-ên đi ngang qua địa phận mình. Vua ấy tập hợp toàn quân và tiến đánh Y-sơ-ra-ên từ phía hoang mạc. Ông đến Gia-hát và giao tranh với dân Y-sơ-ra-ên.

²⁴Dân Y-sơ-ra-ên dùng gươm đánh bại vua này và chiếm đất từ sông Ạt-nôn đến Gia-bốc và dừng lại ở biên giới của dân Am-môn, vì lãnh thổ họ được bảo vệ vững chắc.

25Dân Y-sơ-ra-ên chiếm tất cả các thành của dân A-mô-rít và định cư trong các thành ấy, luôn cả Hết-bôn và các làng mạc chung quanh.

26Hết-bôn là thành của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, là vua đã từng giao chiến với vị vua trước kia của Mô-áp và chiếm lấy tất cả đất đai của vua ấy cho đến sông Ạt-nôn.

27Vì thế, thi nhân có viết: “Hãy đến Hết-bôn! Hãy xây thành của Si-hôn, Hãy phục hồi thành ấy!

28Vì có lửa từ Hết-bôn, Một ngọn lửa từ thành của Si-hôn, Thiêu đốt A-rơ Mô-áp, Và các lãnh chúa của nơi cao của Ạt-nôn.

29Hỡi Mô-áp, khốn nạn cho người! Hỡi dân Kê-móc người đã bị diệt mất! Người đã nộp con trai mình làm kẻ lưu lạc, Con gái mình làm thân lưu đày Cho Si-hôn, vua dân A-mô-rít.

30Nhưng chúng ta đã bắn tên vào chúng; Hết-bôn đã bị tiêu diệt cho đến Đì-bôn. Chúng ta đã tàn phá chúng đến Nô-phách, Lửa đã lan đến Mê-đê-ba.”

31Vậy dân Y-sơ-ra-ên định cư trong đất của dân A-mô-rít.

32Môi-se sai người đi do thám Gia-ê-xe. Họ chiếm các làng mạc và đuổi dân A-mô-rít khỏi đó.

Chiến thắng vua Ốc

33Dân Y-sơ-ra-ên quay trở lại và đi lên về hướng Ba-san. Ốc, vua Ba-san, và toàn quân đi ra và dàn trận tại Ết-rê-i.

34Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Đừng sợ! Vì Ta đã phó nó, quân đội và đất của nó vào tay con. Hãy xử nó như con đã xử Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn.”

35Vậy dân Y-sơ-ra-ên đánh bại Ốc, các con trai và toàn quân của nó, không để một người nào sống sót. Và dân Y-sơ-ra-ên chiếm đất đai của vua Ốc.

Dân Số Ký 22

Thời kỳ sống trong hoang mạc Mô-áp

(22:1 – 36:13)

Ba-lác và Ba-la-am



- ¹Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên đi đến đóng trại trong thảo nguyên Mô-áp bên kia sông Giô-đanh, đối diện Giê-ri-cô.
- ²Ba-lác, con trai Xếp-bô, thấy rõ mọi điều Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-rít.
- ³Dân Mô-áp rất kinh hãi trước dân Y-sơ-ra-ên vì dân đó rất đông.
- ⁴Vậy người Mô-áp bàn với các trưởng lão Ma-đi-an: “Đoàn dân đông này đang nuốt chửng các dân chung quanh chúng ta như bò ăn cỏ trong đồng vậy.” Lúc bấy giờ, Ba-lác, con trai Xếp-bô, đang làm vua Mô-áp.
- ⁵Vua sai sứ giả đến Ba-la-am, con trai Bê-ô ở Phê-thô-rơ, gần sông Ở-phơ-rát, xứ của con cháu Am-mô, và nói: “Này, một dân đã ra khỏi Ai Cập, phủ khắp mặt đất và đang đóng trại đối diện với ta.
- ⁶Bây giờ, người hãy đến nguyên rửa dân này cho ta vì nó mạnh hơn ta. Có lẽ ta sẽ đủ sức đánh bại dân này và đuổi nó khỏi xứ được. Vì ta biết rằng kẻ nào người chúc phước thì được phước, còn kẻ nào người nguyên rửa thì bị rửa.”
- ⁷Vậy các trưởng lão Mô-áp và các trưởng lão Ma-đi-an lên đường, mang theo lễ vật cho thầy bói. Họ gặp Ba-la-am và thuật lại những lời của Ba-lác.
- ⁸Ba-la-am đáp: “Hãy ở lại đây đêm nay và tôi sẽ trả lời cho các ông theo lời Đức Giê-hô-va sẽ phán với tôi.” Vậy, các quan chức Mô-áp ở lại nhà Ba-la-am.
- ⁹Đức Chúa Trời hiện đến với Ba-la-am và phán: “Những người đang ở trong nhà của con là ai?”
- ¹⁰Ba-la-am thưa với Đức Chúa Trời rằng: “Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, đã sai người đến với con và nói:
- ¹¹‘Này, một dân đã ra khỏi Ai Cập và phủ khắp mặt đất. Bây giờ hãy đến nguyên rửa dân đó cho ta. Có lẽ ta sẽ đủ sức đánh đuổi dân này.’”
- ¹²Đức Chúa Trời phán với Ba-la-am: “Đừng đi với chúng, cũng đừng nguyên rửa dân này vì đó là dân được ban phước.”

13Sáng hôm sau, Ba-la-am thức dậy và nói với các quan chức của Ba-lác: “Các ông hãy trở về xứ vì Đức Giê-hô-va không cho tôi đi với các ông.”

14Vậy các quan chức Mô-áp liền trở về với Ba-lác mà tâu rằng: “Ba-la-am không chịu đi với chúng tôi.”

15Ba-lác lại sai một đoàn quan chức đông hơn và cao cấp hơn những người trước,

16đến gặp Ba-la-am và nói: “Ba-lác, con trai Xếp-bô, có nói như sau: ‘Xin đừng để điều gì ngăn trở người đến với ta,

17vì ta sẽ trọng thưởng người và làm cho người bất cứ điều gì người muốn. Người hãy đến nguyên rửa dân này cho ta.’”

18Ba-la-am trả lời với bầy tôi của vua Ba-lác rằng: “Dù Ba-lác có cho tôi tòa lâu đài đầy vàng bạc của vua, tôi cũng không thể vượt qua mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi để làm việc gì dù nhỏ hay lớn.

19Nhưng tôi xin các ông hãy ở lại đêm nay để tôi biết Đức Giê-hô-va sẽ phán với tôi điều gì nữa.”

20Ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến với Ba-la-am mà phán rằng: “Vì các người ấy đến mời, nên con cứ đi với chúng, nhưng chỉ làm theo những gì Ta phán dặn.”

21Sáng hôm sau, Ba-la-am thức dậy thảng yên lừa và đi với các quan chức Mô-áp.

22Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phừng lên vì ông ra đi, và thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường ngăn cản ông. Lúc ấy, ông đang cưỡi lừa của mình và có hai đầy tớ đi theo.

23Lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường với cây gươm trần nơi tay thì tránh qua một bên và đi xuống ruộng. Ba-la-am đánh nó, để bắt nó đi trở lại trên đường.

24Kế đến, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên con đường nhỏ giữa các vườn nho, có vách hai bên đường.

- 25**Khi lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va thì nép vào vách và ép chân Ba-la-am, nên ông đánh nó nữa.
- 26**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi xa hơn và đứng tại một chỗ rất hẹp không thể xoay qua bên phải hay bên trái.
- 27**Khi lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va liền nằm quy xuống; Ba-la-am nổi giận lấy gậy đánh nó.
- 28**Bấy giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng con lừa cái, và nó nói với Ba-la-am: “Tôi làm gì đâu mà ông đánh tôi đến ba lần?”
- 29**Ba-la-am nói với con lừa: “Vì mày khinh nhạo ta. Nếu có gươm trong tay thì ta đã giết mày rồi!”
- 30**Lừa cái nói với Ba-la-am: “Tôi không phải là con lừa mà ông vẫn cười từ trước đến nay sao? Tôi có thường làm như vậy với ông bao giờ không?” Ông đáp: “Không.”
- 31**Lúc ấy, Đức Giê-hô-va mở mắt Ba-la-am và ông thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa đường, tay cầm thanh gươm trần. Ông cúi rạp mình, sấp mặt xuống đất.
- 32**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hỏi: “Sao người đánh lừa cái của người đến ba lần? Nay, ta đi ra để ngăn cản người, vì ta thấy người đi theo con đường bại hoại.
- 33**Con lừa đã thấy ta và đi tránh một bên đến ba lần. Nếu nó không tránh ta, chắc ta đã giết người và để cho nó sống.”
- 34**Ba-la-am thưa với thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: “Con đã phạm tội vì không biết Ngài đã đứng trên đường để cản con. Bây giờ, nếu Ngài không bằng lòng cho con đi, con sẽ trở về.”
- 35**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Ba-la-am: “Hãy đi với các người đó, nhưng chỉ nói điều gì Ta sẽ phán dặn người.” Vậy Ba-la-am đi với các quan chức của Ba-lác.

³⁶Khi Ba-lác nghe tin Ba-la-am đến thì ra tận A-rơ Mô-áp bên bờ sông Ạt-nôn, tức là biên giới của xứ, để nghênh tiếp ông.

³⁷Ba-lác nói với Ba-la-am: “Không phải ta đã tha thiết mời người sao? Tại sao người không đến với ta? Ta không thể ban thưởng xứng đáng cho người được sao?”

³⁸Ba-la-am trả lời với Ba-lác rằng: “Bây giờ, tôi đã đến với vua, nhưng tôi có quyền nói bất cứ điều gì chẳng? Tôi chỉ nói điều mà Đức Chúa Trời đặt trong miệng tôi.”

³⁹Ba-la-am đi với Ba-lác đến Ki-ri-át Hút-sốt.

⁴⁰Ba-lác giết bò và chiên, sai người đem biếu Ba-la-am và các quan chức Mô-áp đang ở với ông.

⁴¹Sáng hôm sau, Ba-lác đem Ba-la-am lên Ba-mốt Ba-anh là nơi ông có thể thấy một phần trại quân Y-sơ-ra-ên.

Dân Số Ký 23

Lời tiên tri thứ nhất của Ba-la-am

¹Ba-la-am nói với Ba-lác: “Hãy xây tại đây cho tôi bảy bàn thờ và chuẩn bị cho tôi bảy bò đực và bảy chiên đực.”

²Ba-lác làm đúng như Ba-la-am đã nói. Ba-lác và Ba-la-am dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

³Ba-la-am nói với Ba-lác: “Vua hãy đứng gần tế lễ thiêu của mình, còn tôi sẽ đi. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra với tôi và tôi sẽ thuật lại cho vua điều gì Ngài cho tôi thấy.” Rồi ông đi lên một ngọn đồi trống.

⁴Đức Chúa Trời hiện ra với Ba-la-am. Ba-la-am thưa với Ngài: “Con có lập bảy bàn thờ và trên mỗi bàn thờ, con đã dâng một bò đực và một chiên đực.”

⁵Đức Giê-hô-va đặt lời trong miệng Ba-la-am và phán: “Hãy trở về với Ba-lác và nói như thế đó.”

⁶Ba-la-am trở về với vua, thấy vua và các quan chức Mô-áp đứng gần tế lễ thiêu của vua.

⁷Ba-la-am nói tiên tri rằng: “Ba-lác, vua Mô-áp sai mời tôi từ A-ram, Từ đồi núi đông phương, và nói: ‘Hãy đến nguyện rửa Gia-cốp cho ta! Hãy đến tố cáo Y-sơ-ra-ên!’

⁸Người mà Đức Chúa Trời không nguyện rửa, tôi sẽ nguyện rửa làm sao? Kê mà Đức Chúa Trời không tố cáo, tôi sẽ tố cáo thế nào?

⁹Vì từ đỉnh núi tôi thấy Y-sơ-ra-ên, Từ đỉnh cao, tôi nhìn họ: Kìa là một dân sống biệt riêng, Và không đồng hóa với các nước.

¹⁰Ai đếm được bụi cát của Gia-cốp? Ai tính được chỉ một phần tư của Y-sơ-ra-ên? Xin cho tôi được chết cái chết của người công chính; Xin cho tôi được mãn phần giống như họ!”

¹¹Bấy giờ, Ba-lác nói với Ba-la-am: “Người đã làm gì cho ta thế? Ta thỉnh người để nguyện rửa những kẻ thù của ta mà người lại chúc phước cho chúng!”

¹²Ba-la-am đáp: “Không phải tôi nên cẩn thận nói điều mà Đức Giê-hô-va đặt trong miệng tôi sao?”

Lời tiên tri thứ hai của Ba-la-am

¹³Ba-lác nói với Ba-la-am: “Hãy đi với ta đến một chỗ khác là nơi người sẽ thấy dân này. Nhưng người sẽ thấy chỉ một phần thôi chứ không thấy tất cả. Tại đó, hãy nguyện rửa chúng cho ta.”

¹⁴Vậy người dẫn Ba-la-am đến cánh đồng Xô-phim, trên đỉnh núi Phích-ga, rồi lập bảy bàn thờ, trên mỗi bàn thờ dâng một bò đực và một chiên đực.

¹⁵Ba-la-am nói với Ba-lác: “Xin vua đứng đây, gần tế lễ thiêu của vua, còn tôi sẽ đi gặp Đức Giê-hô-va ở đằng kia”

¹⁶Đức Giê-hô-va hiện ra với Ba-la-am và dạy lời ông phải nói. Ngài bảo: “Hãy trở lại với Ba-lác và nói như thế đó.”

¹⁷Ba-la-am trở về với vua, thấy nhà vua và các quan chức của Mô-áp đứng gần tế lễ thiêu của vua. Ba-lác hỏi: “Đức Giê-hô-va đã phán điều gì?”

18Ba-la-am nói tiên tri rằng: “Hỡi Ba-lác, hãy đứng dậy và nghe! Hỡi con trai Xếp-bô, hãy lắng tai!

19Đức Chúa Trời không phải là người mà nói dối, Cũng chẳng phải là con loài người mà ăn năn. Điều Ngài đã phán, Ngài không thi hành sao? Lời Ngài đã hứa, Ngài chẳng thực hiện sao?

20Này, tôi đã nhận mệnh lệnh chúc phước; Ngài đã ban phước, tôi không thể thay đổi được.

21Ngài thấy Gia-cốp chẳng đáng chịu bất hạnh Cũng thấy Y-sơ-ra-ên không đáng bị khốn cùng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ ở với họ, Trong Y-sơ-ra-ên có tiếng reo mừng của vua.

22Đức Chúa Trời đã đem dân đó ra khỏi Ai Cập; Họ có sức mạnh như bò rừng vậy.

23Không có bùa ngải nơi Gia-cốp, Cũng chẳng có bói toán trong Y-sơ-ra-ên; Vì đến lúc người ta sẽ nói về Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đức Chúa Trời đã làm những việc lạ lùng!’

24Kìa một dân tộc trôi dạt như sư tử cái, Và vùng dẫy như sư tử đực; Nó chỉ nằm xuống khi nào cắn xé được mồi Và uống máu những con thú bị giết.”

25Bấy giờ, Ba-lác nói với Ba-la-am: “Chớ nguyện rửa họ nhưng cũng đừng chúc phước.”

26Ba-la-am trả lời Ba-lác: “Không phải tôi đã nói với vua rằng tôi phải làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn sao?”

27Ba-lác lại nói với Ba-la-am: “Hãy lại đây, ta sẽ dẫn người đến một chỗ khác. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ bằng lòng cho người nguyện rửa dân này tại đó chẳng.”

28Ba-lác dẫn Ba-la-am đến đỉnh núi Phê-ô, đối diện hoang mạc.

29Ba-la-am nói với Ba-lác: “Hãy lập cho tôi bảy bàn thờ tại đây và chuẩn bị bảy con bò đực và bảy con chiên đực.”

³⁰Vậy, Ba-lác làm theo lời Ba-la-am đã nói. Ông dâng một con bò đực và một con chiên đực làm tế lễ thiêu trên mỗi bàn thờ.

Dân Số Ký 24

Lời tiên tri thứ ba của Ba-la-am

¹Khi Ba-la-am thấy rõ Đức Giê-hô-va muốn ban phước cho Y-sơ-ra-ên thì không tìm cách bói toán như những lần trước, nhưng ông xây mặt về hướng hoang mạc.

²Khi ngược mắt lên, ông thấy Y-sơ-ra-ên đóng trại theo từng bộ tộc, Thần của Đức Chúa Trời tác động trên ông

³và ông nói tiên tri rằng: “Lời tiên tri của Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời tiên tri của người có mắt mở ra,

⁴Lời tiên tri của người nghe lời Đức Chúa Trời, Là người thấy khái tượng của Đấng Toàn Năng, Liền té quỵ xuống và mở mắt ra:

⁵Hỡi Gia-cốp! Trại người tốt dường bao! Hỡi Y-sơ-ra-ên! Nơi người ở đẹp biết mấy!

⁶Như thung lũng trái dài, Như khu vườn gần bờ sông, Tựa như cây trầm hương mà Đức Giê-hô-va đã trồng, Giống như cây hương nam nơi mé nước.

⁷Nước từ trong thùng chảy tràn ra, Hạt giống của người được dư dật nước, Vua người sẽ vượt trội A-gát, Vương quốc người sẽ được tôn cao.

⁸Đức Chúa Trời đã dẫn Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập; Họ có sức mạnh như bò rừng, Sẽ nuốt các nước thù địch, Bẻ gãy xương chúng ra từng mảnh, Và bắn tên tiêu diệt chúng.

⁹Họ nằm xuống, co quắp người như sư tử đực Và như sư tử cái. Ai dám đánh thức? Đáng chúc phước cho người nào chúc phước người, Đáng nguyên rủa kẻ nào nguyên rủa người.”

Ba-lác đuổi Ba-la-am

10Bấy giờ, Ba-lác nổi giận với Ba-la-am, hai tay đập vào nhau và nói với Ba-la-am: “Ta thỉnh người đến để nguyên rửa kẻ thù của ta mà người lại chúc phước cho chúng đến ba lần!

11Thôi bây giờ hãy rút về xứ người đi! Ta hứa sẽ ban thưởng xứng đáng, nhưng Đức Giê-hô-va đã không cho người nhận lãnh.”

12Ba-la-am nói với Ba-lác rằng: “Không phải tôi đã nói với các sứ giả mà vua đã sai đến rằng:

13‘Dù Ba-lác có cho tôi tòa lâu đài đầy bạc vàng của vua, tôi cũng không được vượt qua mệnh lệnh Đức Giê-hô-va để tự ý làm điều gì, dù tốt hay xấu’ đó sao? Tôi chỉ nói điều gì Đức Giê-hô-va phán dạy thôi!

14Này bây giờ tôi trở về với dân tộc tôi. Nhưng hãy đến, tôi sẽ báo cho vua biết điều dân ấy sẽ làm cho dân của vua trong những ngày sắp đến.”

Lời tiên tri thứ tư của Ba-la-am

15Ba-la-am nói tiên tri rằng: “Lời tiên tri của Ba-la-am con trai Bê-ô, Lời tiên tri của người có mắt mở ra,

16Lời tiên tri của người nghe lời Đức Chúa Trời, Biết tri thức của Đấng Chí Cao, Thấy khái tượng về Đấng Toàn Năng Liên té quy xuống và mắt mở ra:

17Tôi thấy Ngài, nhưng chẳng phải bây giờ; Tôi trông Ngài, nhưng không phải ở gần; Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, Một vương trượng sẽ trỗi dậy từ Y-sơ-ra-ên; Ngài sẽ đập vỡ màng tang của Mô-áp Và vương miện của dòng dõi Sết.

18Ê-đôm sẽ bị chinh phục, Sê-i-rơ là kẻ thù, sẽ bị xâm chiếm, Nhưng Y-sơ-ra-ên sẽ được cường thịnh.

19Đấng ra từ Gia-cốp sẽ cầm quyền; Ngài sẽ tiêu diệt những kẻ sống sót của thành.”

20Ba-la-am cũng thấy dân A-ma-léc và nói tiên tri rằng: “A-ma-léc đứng đầu các nước, Nhưng cuối cùng nó sẽ bị diệt vong.”

²¹Sau đó, Ba-la-am thấy người Kê-nít và nói tiên tri rằng: “Chỗ ở người có vẻ bền vững, Người làm tổ mình trong tảng đá.

²²Nhưng người, Kê-nít, sẽ bị lửa thiêu đốt Khi A-su-rơ bắt người làm tù binh.”

²³Ông cũng nói tiên tri rằng: “Ôi! Khi Đức Chúa Trời làm các việc ấy, Ai là những người tụ họp ở phương bắc?

²⁴Đó là những kẻ từ bờ biển Kít-tim Đến ngược đăi A-su-rơ và Hê-be. Nhưng rồi chính chúng cũng sẽ bị diệt vong.”

²⁵Sau đó, Ba-la-am đứng dậy đi về xứ mình và Ba-lác cũng lên đường.

Dân Số Ký 25

Dân Y-sơ-ra-ên bị con gái Mô-áp quyến rũ

¹Khi dân Y-sơ-ra-ên đang ở Si-tim, họ bắt đầu phạm tội tà dâm với các thiếu nữ Mô-áp.

²Các thiếu nữ này mời dân chúng ăn các sinh tế cúng cho các thần của chúng. Dân chúng ăn và quỳ lạy trước các thần của chúng.

³Thế là dân Y-sơ-ra-ên tự mình mang ách thờ cúng thần Ba-anh Phê-ô khiến cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên với Y-sơ-ra-ên.

⁴Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy bắt các thủ lĩnh của dân chúng, treo họ lên trước mặt Đức Giê-hô-va, dưới ánh nắng mặt trời, để làm nguôi cơn giận phừng phừng của Đức Giê-hô-va đối với dân Y-sơ-ra-ên.”

⁵Vậy, Môi-se nói với các thẩm phán của Y-sơ-ra-ên rằng: “Mỗi người trong anh em phải giết những người trong vòng bà con mình mang ách cúng thờ Ba-anh Phê-ô.”

⁶Bấy giờ, một người trong dân Y-sơ-ra-ên dẫn một người phụ nữ Ma-đi-an đến giữa anh em mình, trước sự chứng kiến của Môi-se và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, đang khi cả hội chúng khóc lóc tại cửa Lều Hội Kiến.

⁷Khi Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu thầy tế lễ A-rôn thấy việc này liền đứng dậy giữa hội chúng, tay cầm một cây giáo,

⁸đi theo người Y-sơ-ra-ên vào trong trại, ông đâm xuyên bụng của người Y-sơ-ra-ên với người phụ nữ ấy. Tai họa trong dân Y-sơ-ra-ên liền dừng lại.

⁹Tuy nhiên, có hai mươi bốn nghìn người chết do tai họa này.

¹⁰Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

¹¹“Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu thầy tế lễ A-rôn, đã làm nguôi cơn giận Ta đối với dân Y-sơ-ra-ên, vì giữa họ, người mang lòng sốt sắng của Ta chống lại tội tà dâm; nhờ đó, Ta không tiêu diệt dân Y-sơ-ra-ên trong cơn kỳ tà.

¹²Vì thế, hãy bảo với người rằng: “Ta lập giao ước bình an với người.

¹³Người và dòng dõi người sẽ nhận được giao ước về chức tế lễ đời đời, vì người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình và đã chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên.”

¹⁴Người Y-sơ-ra-ên bị giết chung với người phụ nữ Ma-đi-an đó tên là Xim-ri, con trai Sa-lu, một thủ lĩnh thuộc bộ tộc Si-mê-ôn.

¹⁵Tên người phụ nữ Ma-đi-an bị giết là Cốt-bi, con gái Xu-rơ, một thủ lĩnh người Ma-đi-an.

¹⁶Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

¹⁷“Hãy quấy phá người Ma-đi-an và tiến đánh chúng.

¹⁸Vì chúng đã quấy phá và dụ dỗ các con trong việc cúng thờ Phê-ô, và trong vụ Cốt-bi, con gái của một thủ lĩnh Ma-đi-an, là chị em của chúng. Cốt-bi bị giết khi tai họa xảy đến vì dân chúng cúng thờ Phê-ô.”

Dân Số Ký 26

Kiểm tra dân số lần thứ hai

¹Sau tai họa ấy, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn rằng:

²“Hãy kiểm tra dân số cả hội chúng Y-sơ-ra-ên từ hai mươi tuổi trở lên theo gia tộc của họ, tức là tất cả những người Y-sơ-ra-ên có thể ra trận được.”

³Vậy Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nói với dân Y-sơ-ra-ên trong vùng cao nguyên Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối diện Giê-ri-cô, rằng:

⁴“Hãy kiểm tra dân số từ hai mươi tuổi trở lên như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.” Đây là những người Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ai Cập:

⁵Con cháu Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên. Con cháu Ru-bên gồm có: Hê-nóc sinh ra gia tộc Hê-nóc; Pha-lu sinh ra gia tộc Pha-lu;

⁶từ Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn; từ Cạt-mi sinh ra gia tộc Cạt-mi.

⁷Đó là các gia tộc của Ru-bên; tổng số được kiểm tra là bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi người.

⁸Con trai Pha-lu là Ê-li-áp.

⁹Các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram này là những người được tuyển chọn từ hội chúng nhưng theo phe Cô-ra, nổi loạn chống lại Môi-se và A-rôn, cũng như chống lại Đức Giê-hô-va.

¹⁰Đất đã hả miệng nuốt hai người ấy cùng với Cô-ra; những kẻ theo hấn đều chết khi lửa thiêu đốt hai trăm năm mươi người. Họ trở thành một lời cảnh cáo cho dân chúng.

¹¹Tuy nhiên, con cháu Cô-ra không chết hết.

¹²Con cháu Si-mê-ôn tùy theo gia tộc mình gồm có: Nê-mu-ên sinh ra gia tộc Nê-mu-ên; Gia-min sinh ra gia tộc Gia-min; Gia-kin sinh ra gia tộc Gia-kin;

¹³Xê-rách sinh ra gia tộc Xê-rách; Sau-lơ sinh ra gia tộc Sau-lơ.

¹⁴Đó là các gia tộc của Si-mê-ôn; tổng số là hai mươi hai nghìn hai trăm người.

¹⁵Con cháu của Gát tùy theo gia tộc mình gồm có: Xê-phôn sinh ra gia tộc Xê-phôn; Ha-ghi sinh ra gia tộc Ha-ghi; Su-ni sinh ra gia tộc Su-ni;

¹⁶Óc-ni sinh ra gia tộc Óc-ni; Ê-ri sinh ra gia tộc Ê-ri;

¹⁷A-rốt sinh ra gia tộc A-rốt; A-rê-li sinh ra gia tộc A-rê-li.

- ¹⁸Đó là các gia tộc của bộ tộc Gát; tổng số là bốn mươi nghìn năm trăm người.
- ¹⁹Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan nhưng họ đã qua đời tại Ca-na-an.
- ²⁰Con cháu Giu-đa tùy theo gia tộc mình gồm có: Sê-la sinh ra gia tộc Sê-la; Phê-rết sinh ra gia tộc Phê-rết; Xê-rách sinh ra gia tộc Xê-rách.
- ²¹Con cháu của Phê-rết gồm có: Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn; Ha-mun sinh ra gia tộc Ha-mun.
- ²²Đó là các gia tộc của Giu-đa; tổng số là bảy mươi sáu nghìn năm trăm người.
- ²³Con cháu Y-sa-ca tùy theo gia tộc của họ gồm có: Thô-la sinh ra gia tộc Thô-la; Phu-va sinh ra gia tộc Phu-va;
- ²⁴Gia-súp sinh ra gia tộc Gia-súp; Sim-rôn sinh ra gia tộc Sim-rôn.
- ²⁵Đó là các gia tộc của Y-sa-ca; tổng số là sáu mươi bốn nghìn ba trăm người.
- ²⁶Con cháu Sa-bu-lôn tùy theo từng gia tộc gồm có: Từ Sê-rết sinh ra gia tộc Sê-rết; từ Ê-lôn sinh ra gia tộc Ê-lôn; từ Gia-lê-ên sinh ra gia tộc Gia-lê-ên.
- ²⁷Đó là các gia tộc của Sa-bu-lôn; tổng số là sáu mươi nghìn năm trăm người.
- ²⁸Con cháu Giô-sép tùy theo từng gia tộc gồm có Ma-na-se và Ép-ra-im.
- ²⁹Con cháu Ma-na-se gồm có: Ma-ki sinh ra gia tộc Ma-ki; Ma-ki sinh Ga-la-át và Ga-la-át sinh ra gia tộc Ga-la-át.
- ³⁰Đây là con cháu Ga-la-át: Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe; Hê-léc sinh ra gia tộc Hê-léc;
- ³¹Ách-ri-ên sinh ra gia tộc Ách-ri-ên; Si-chem sinh ra gia tộc Si-chem;
- ³²Sê-mi-đa sinh ra gia tộc Sê-mi-đa; từ Hê-phe sinh ra gia tộc Hê-phe.
- ³³Xê-lô-phát, con trai Hê-phe không có con trai nhưng có con gái. Tên các con gái của Xê-lô-phát là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Tiệt-sa.
- ³⁴Đó là các gia tộc của Ma-na-se; tổng số là năm mươi hai nghìn bảy trăm người.

- 35** Đây là con cháu Ép-ra-im tùy theo gia tộc: Su-thê-lách sinh ra gia tộc Su-thê-lách; Bê-ke sinh ra gia tộc Bê-ke; Tha-han sinh ra gia tộc Tha-han.
- 36** Đây là con cháu của Su-thê-lách: Ê-ran sinh ra gia tộc Ê-ran.
- 37** Đó là các gia tộc của con cháu Ép-ra-im; tổng số là ba mươi hai nghìn năm trăm người. Đó là con cháu Giô-sép tùy theo gia tộc của họ.
- 38** Con cháu Bên-gia-min theo gia tộc gồm có: Bê-la sinh ra gia tộc Bê-la; Ách-bên sinh ra gia tộc Ách-bên; A-hi-ram sinh ra gia tộc A-hi-ram;
- 39** Sê-phu-pham sinh ra gia tộc Sê-phu-pham; Hu-pham sinh ra gia tộc Hu-pham.
- 40** Con cháu Bê-la là A-rét và Na-a-man. A-rét sinh ra gia tộc A-rét; Na-a-man sinh ra gia tộc Na-a-man.
- 41** Đó là con cháu Bên-gia-min tùy theo gia tộc; tổng số là bốn mươi lăm nghìn sáu trăm người.
- 42** Đây là con cháu của Đan tùy theo gia tộc: Su-cham sinh ra gia tộc Su-cham. Đó là gia tộc của Đan.
- 43** Tất cả gia tộc Su-cham được kiểm tra là sáu mươi bốn nghìn bốn trăm người.
- 44** Con cháu A-se tùy theo gia tộc gồm có: Dim-na sinh ra gia tộc Dim-na; Dích-vi sinh ra gia tộc Dích-vi; Bê-ri-a sinh ra gia tộc Bê-ri-a.
- 45** Về con cháu Bê-ri-a: Hê-be sinh ra gia tộc Hê-be; Manh-ki-ên sinh ra gia tộc Manh-ki-ên.
- 46** Tên của con gái A-se là Sê-rách.
- 47** Đó là các gia tộc của con cháu A-se; tổng số là năm mươi ba nghìn bốn trăm người.
- 48** Con cháu Nép-ta-li tùy theo từng gia tộc gồm có: Giát-sê-ên sinh ra gia tộc Giát-sê-ên; Gu-ni sinh ra gia tộc Gu-ni;
- 49** Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe, Si-lem sinh ra gia tộc Si-lem.

50Đó là các gia tộc của bộ tộc Nép-ta-li; tổng số là bốn mươi lăm nghìn bốn trăm người.

51Tổng số người Y-sơ-ra-ên được kiểm tra là sáu trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi người.

52Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

53“Tùy theo số người trên danh sách mà chia đất cho họ làm sản nghiệp.

54Bộ tộc nào có dân số đông hơn thì con phải chia cho một sản nghiệp lớn hơn, và bộ tộc nào có dân số ít hơn thì phải chia cho một sản nghiệp nhỏ hơn. Mỗi bộ tộc sẽ được cấp sản nghiệp tùy theo con số đã kiểm tra,

55nhưng phải bắt thăm để phân chia đất. Dân Y-sơ-ra-ên sẽ lãnh phần sản nghiệp mình theo tên của bộ tộc mình.

56Phải bắt thăm mà phân chia sản nghiệp cho mỗi bộ tộc tùy theo số dân đông hay ít.”

57Đây là người Lê-vi được kiểm tra theo từng gia tộc của họ: Ghệt-sôn sinh ra gia tộc Ghệt-sôn; Kê-hát sinh ra gia tộc Kê-hát; Mê-ra-ri sinh ra gia tộc Mê-ra-ri.

58Đây cũng là các gia tộc Lê-vi: Gia tộc Líp-ni, gia tộc Hếp-rôn, gia tộc Mách-li, gia tộc Mu-si, gia tộc Cô-ra. Kê-hát sinh Am-ram.

59Vợ của Am-ram tên là Giô-kê-bết, con gái của Lê-vi, sinh ở Ai Cập; nàng sinh cho Am-ram: A-rôn, Môi-se và chị của hai người là Mi-ri-am.

60Còn A-rôn sinh Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma.

61Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trong khi dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va.

62Tất cả những người nam từ một tháng trở lên được kiểm tra là hai mươi ba nghìn. Người Lê-vi không được tính chung với dân số Y-sơ-ra-ên vì người Lê-vi không nhận sản nghiệp nào giữa dân Y-sơ-ra-ên.

⁶³Đó là những người mà Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa lập danh sách khi kiểm tra dân số Y-sơ-ra-ên trong cao nguyên Mô-áp, gần sông Giô-đanh đối diện Giê-ri-cô.

⁶⁴Trong số người này không có ai thuộc về số người mà Môi-se và thầy tế lễ A-rôn đã kiểm tra trong cuộc kiểm tra dân Y-sơ-ra-ên tại hoang mạc Si-na-i.

⁶⁵Vì Đức Giê-hô-va có phán về họ rằng: “Họ sẽ chết trong hoang mạc!” Vậy, chẳng còn một ai sống sót trừ Ca-lép, con trai Giê-phu-nê và Giô-suê, con trai Nun.

Dân Số Ký 27

Luật về sản nghiệp

¹Bây giờ các con gái của Xê-lô-phát, con của Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, thuộc về các gia tộc Ma-na-se, là con trai của Giô-sép, tiến đến. Tên của các con gái này là: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Tiệt-sa.

²Họ ra mắt Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, các nhà lãnh đạo và cả hội chúng tại cửa Lều Hội Kiến, và nói:

³“Cha chúng tôi đã chết trong hoang mạc. Ông không theo phe Cô-ra là những kẻ hiệp lại chống đối Đức Giê-hô-va nhưng ông đã chết vì tội lỗi mình và không có con trai.

⁴Tại sao danh cha chúng tôi bị loại ra khỏi gia tộc chỉ vì không có con trai? Hãy cho chúng tôi phần đất làm sản nghiệp giữa các anh em của cha chúng tôi.”

⁵Môi-se đem trường hợp của các người con gái ấy đến trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁶Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng:

⁷“Các người con gái Xê-lô-phát nói có lý. Con phải chia cho họ đất làm sản nghiệp giữa các anh em của cha họ và chuyển giao cho họ sản nghiệp của cha họ.

⁸Con cũng phải nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu người nào chết mà không có con trai thì anh em phải giao sản nghiệp của người ấy lại cho con gái của họ.

⁹Nếu người ấy không có con gái thì phải giao sản nghiệp cho anh em của người ấy.

¹⁰Lại nếu người ấy không có anh em thì phải giao sản nghiệp cho chú bác của người ấy.

¹¹Và nếu người ấy không có chú bác thì phải giao sản nghiệp người cho người bà con gần nhất làm sở hữu”. Đó là luật lệ quy định cho dân Y-sơ-ra-ên đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

Môi-se trao quyền lãnh đạo cho Giô-suê

¹²Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy lên trên núi A-ba-rim này và nhìn xứ mà Ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

¹³Khi con đã nhìn thấy xứ đó rồi, con cũng sẽ được về cùng tổ phụ như anh con là A-rôn vậy,

¹⁴bởi vì tại hoang mạc Xin, các con đã nổi loạn chống lại mệnh lệnh Ta khi hội chúng cãi cọ về nước uống và các con đã không tôn thánh Ta trước mặt họ.” Đó là nước về sự cãi cọ tại Ca-đe trong hoang mạc Xin.

¹⁵Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va:

¹⁶“Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt! Xin Ngài lập trên hội chúng một người

¹⁷để đi ra và đi vào trước mặt họ, là người sẽ dẫn họ đi ra và đem họ đi vào; như thế hội chúng của Đức Giê-hô-va sẽ không như chiên không có người chăn.”

¹⁸Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy chọn Giô-suê, con trai của Nun, người có Thần ngự vào, và đặt tay trên người,

¹⁹rồi đem người ra mắt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng toàn thể hội chúng, và ủy thác trách nhiệm cho người trước mặt mọi người.

20Hãy trao một phần thẩm quyền của con cho người để cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vâng theo người.

21Giô-suê phải ra mắt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và thầy tế lễ sẽ vì người tìm hiểu ý Đức Giê-hô-va bằng cách câu hỏi U-rim trước mặt Đức Giê-hô-va. Theo lệnh Ê-lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và đi vào.”

22Vậy Môi-se làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Ông chọn Giô-suê và đem người ra trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả hội chúng.

23Ông đặt tay trên người và ủy thác trách nhiệm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.

Dân Số Ký 28

Tế lễ hằng ngày

1Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

2“Hãy truyền lệnh này cho dân Y-sơ-ra-ên và nói: ‘Các con phải lo dâng cho Ta đúng kỳ định các tế lễ và thực phẩm làm tế lễ, dùng lửa dâng lên có hương thơm cho Ta.’

3Vậy con hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đây là tế lễ dùng lửa đốt mà các con sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va: Mỗi ngày hai con chiên con đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu hằng hiến.

4Phải dâng một con vào buổi sớm mai, một con vào buổi chiều tối,

5và dâng chung với tế lễ chay gồm một ký bột lọc, nhồi với khoảng một lít dầu ô-liu.

6Đó là tế lễ thiêu hằng hiến đã lập tại núi Si-na-i, tức là một tế lễ dùng lửa dâng lên có hương thơm cho Đức Giê-hô-va.’

7Lễ quán sẽ là một lít rượu cho mỗi chiên con. Con phải dâng lễ quán cho Đức Giê-hô-va trong Nơi Thánh.

8Con phải dâng chiên con kia vào buổi chiều tối cùng với tế lễ chay và lễ quán giống như buổi sớm mai. Đó là một tế lễ dùng lửa dâng có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va.”

Tế lễ sa-bát

⁹“Vào ngày sa-bát, con phải dâng hai chiên con đực một tuổi không tì vết, chung với lễ quán và tế lễ chay gồm khoảng hai ký bột lọc nhồi dầu.

¹⁰Đây là tế lễ thiêu vào mỗi ngày sa-bát ngoài các tế lễ thiêu hằng hiến và lễ quán.”

Tế lễ hằng tháng

¹¹“Vào mỗi đầu tháng, các con phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ, một con chiên đực và bảy chiên con đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu;

¹²dâng chung với ba ký bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay cho mỗi con bò đực, hai ký bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay cho con chiên đực;

¹³một ký bột lọc nhồi dầu dùng làm tế lễ chay cho mỗi chiên con. Đó là một tế lễ thiêu, tức một tế lễ dùng lửa dâng có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va,

¹⁴Lễ quán sẽ là hai lít rượu nho cho mỗi con bò đực, một lít rượu cho con chiên đực và một lít cho mỗi chiên con. Đó là tế lễ thiêu vào mỗi đầu tháng trong năm.

¹⁵Ngoài tế lễ thiêu hằng hiến và lễ quán, cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con dê đực làm tế lễ chuộc tội.”

Lễ Vượt Qua

¹⁶“Vào ngày mười bốn tháng giêng, phải giữ lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va.

¹⁷Ngày mười lăm của tháng ấy sẽ là lễ hội và phải ăn bánh không men trong bảy ngày.

¹⁸Vào ngày thứ nhất, các con sẽ có cuộc hội họp thánh và không được làm công việc thường lệ nào cả.

¹⁹Các con phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ và bảy chiên con đực một tuổi làm tế lễ thiêu, tất cả đều không có tì vết.

²⁰Tế lễ chay sẽ là ba ký bột lọc nhồi dầu cho một con bò đực, hai ký cho con chiên đực,



²¹và một ký cho mỗi chiên con.

²²Kèm theo một con dê đực làm tế lễ chuộc tội để làm lễ chuộc tội cho các con.

²³Các con phải dâng các lễ vật này ngoài tế lễ thiêu buổi sớm mai, tức là tế lễ thiêu hằng hiến.

²⁴Các con phải dùng lửa dâng những tế lễ hằng hiến như thế trong suốt bảy ngày có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va. Tế lễ đó phải được dâng ngoài tế lễ thiêu hằng hiến và lễ quán.

²⁵Và ngày thứ bảy, các con sẽ có cuộc hội họp thánh và không được làm một công việc thường lệ nào cả.”

Lễ Các Tuần

²⁶“Trong kỳ lễ Các Tuần nhằm ngày hoa quả đầu mùa, khi các con dâng cho Đức Giê-hô-va tế lễ chay mới thì phải có cuộc hội họp thánh và không được làm một công việc thường lệ nào cả.

²⁷Các con sẽ dâng hai con bò đực tơ, một con chiên đực và bảy chiên con đực một tuổi làm tế lễ thiêu có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va.

²⁸Cũng dâng tế lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu: ba ký cho mỗi con bò đực, hai ký cho con chiên đực,

²⁹và một ký cho mỗi chiên con.

³⁰Cũng phải dâng một con dê đực để làm lễ chuộc tội cho mình.

³¹Ngoài tế lễ thiêu hằng hiến và tế lễ chay, các con cũng phải dâng các lễ vật đó cùng với lễ quán. Các sinh tế không được có tì vết nào cả.”

Dân Số Ký 29

Lễ Thối Kèn

¹Vào ngày mồng một tháng bảy, các con sẽ có cuộc hội họp thánh và không được làm một công việc thường lệ nào cả. Đó là một ngày để các con thối kèn.

²Các con phải dâng một con bò đực tơ, một con chiên đực và bảy chiên con đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu có hương thơm, hài lòng cho Đức Giê-hô-va.

³Phải dâng chung với tế lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu: ba ký cho con bò đực, hai ký cho con chiên đực,

⁴một ký cho mỗi con trong số bảy chiên con ấy;

⁵và phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội cho các con.

⁶Các con phải dâng những lễ vật này ngoài tế lễ thiêu đầu tháng kèm theo tế lễ chay, tế lễ thiêu hằng hiến kèm theo tế lễ chay với lễ quán theo quy định. Những tế lễ này phải dùng lửa để dâng có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va.

Ngày Chuộc Tội

⁷Vào ngày mùng mười tháng bảy này, các con sẽ có buổi hội họp thánh, phải ép linh hồn mình và không được làm một công việc thường lệ nào cả.

⁸Các con phải dâng một con bò đực tơ, một con chiên đực và bảy chiên con đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va.

⁹Phải dâng chung với tế lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu: ba ký cho con bò đực, hai ký cho con chiên đực,

¹⁰và một ký cho mỗi trong số bảy chiên con ấy.

¹¹Các con cũng dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ trong Ngày Chuộc Tội, tế lễ thiêu hằng hiến, tế lễ chay và lễ quán.

Lễ Lều Tạm

¹²Vào ngày rằm tháng bảy, các con sẽ có cuộc hội họp thánh. Không được làm một công việc thường lệ nào, nhưng các con phải giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày.

¹³Các con phải dâng mười ba con bò đực tơ, hai con chiên đực và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu, tức là tế lễ dùng lửa dâng có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va.

¹⁴Phải dâng chung với tế lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu: ba ký cho mỗi con bò đực, hai ký cho mỗi con chiên đực

¹⁵và một ký cho mỗi con trong số mười bốn chiên con ấy.

¹⁶Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hằng hiến, tế lễ chay và lễ quán.

¹⁷“Vào ngày thứ hai, các con phải dâng mười hai con bò đực tơ, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết.

¹⁸Phải dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.

¹⁹Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hằng hiến và lễ quán.

²⁰Vào ngày thứ ba, các con phải dâng mười một con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết.

²¹Phải dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.

²²Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hằng hiến, tế lễ chay và lễ quán.

²³Vào ngày thứ tư, các con phải dâng mười con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết.

²⁴Phải dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.

²⁵Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hằng hiến, tế lễ chay và lễ quán.

²⁶Vào ngày thứ năm, các con phải dâng chín con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết.

- 27** Phải dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.
- 28** Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hàng hiến, tế lễ chay và lễ quán.
- 29** Vào ngày thứ sáu, các con phải dâng tám con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết.
- 30** Phải dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.
- 31** Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hàng hiến, tế lễ chay và lễ quán.
- 32** Vào ngày thứ bảy, các con phải dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vết.
- 33** Phải dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.
- 34** Các con cũng phải dâng một con dê đực làm sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hàng hiến, tế lễ chay và lễ quán.
- 35** Vào ngày thứ tám, các con phải có cuộc hội họp trọng thể và không được làm một công việc thường lệ nào cả.
- 36** Phải dâng một con bò đực, một con chiên đực và bảy chiên con đực một tuổi không tì vết làm tế lễ thiêu, tức là tế lễ dùng lửa dâng có hương thơm, hài lòng Đức Giê-hô-va.
- 37** Cũng dâng tế lễ chay và các lễ quán chung với những bò đực, chiên đực và chiên con theo số lượng đã quy định.
- 38** Các con cũng phải dâng một con dê đực làm của sinh tế chuộc tội ngoài tế lễ thiêu hàng hiến, tế lễ chay và lễ quán.
- 39** Đó là những lễ vật mà các con phải dâng cho Đức Giê-hô-va vào những ngày lễ trọng thể để làm tế lễ thiêu, tế lễ chay, lễ quán và tế lễ bình an ngoài những tế lễ hứa nguyện và những tế lễ tự nguyện của các con.”

Dân Số Ký 30

Sự hứa nguyện

- ¹Môi-se truyền lại cho con dân Y-sơ-ra-ên mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dạy mình.
- ²Môi-se nói với các thủ lĩnh của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán dạy:
- ³Khi một người nam khấn hứa với Đức Giê-hô-va hoặc thề nguyện điều gì buộc phải giữ thì đừng thất tín. Người ấy phải làm đúng như lời miệng mình đã nói ra.
- ⁴Khi một người nữ, trong thời niên thiếu ở nhà cha mình, có hứa nguyện với Đức Giê-hô-va và buộc phải giữ điều mình đã hứa,
- ⁵nếu cha nàng nghe lời thề hứa mà nàng buộc phải giữ lấy đó nhưng không nói gì, thì những lời khấn hứa hay thề nguyện mà nàng đã thề hứa vẫn có hiệu lực.
- ⁶Nhưng nếu cha nàng khi nghe lời thề hứa và phản đối, thì những lời khấn hứa hay thề nguyện mà nàng đã thề hứa sẽ không còn hiệu lực nữa, và Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng, vì cha nàng ngăn cấm nàng.
- ⁷Nếu người nữ ấy đã kết hôn và sau đó lỡ khấn hứa hoặc miệng nàng đã vội thốt ra điều gì tự ràng buộc mình,
- ⁸và nếu ngày ấy chồng nàng nghe biết điều đó mà vẫn không nói gì, thì những lời khấn hứa và thề nguyện mà nàng đã thề hứa vẫn có hiệu lực.
- ⁹Còn nếu ngày ấy chồng nàng biết được và phản đối, thì lời khấn hứa hoặc thề nguyện vội vàng đó sẽ không có hiệu lực, và Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng.
- ¹⁰Bất cứ lời hứa nguyện của một đàn bà góa hoặc một người đàn bà ly dị thì buộc phải giữ lấy.
- ¹¹Nếu một người đàn bà đã khấn hứa trong khi sống ở nhà chồng mình, hoặc thề nguyện điều gì buộc phải giữ lấy,



¹²và nếu người chồng đã nghe mà không nói gì và không phản đối, thì những lời khẩn hứa và thề nguyện mà nàng đã thề hứa vẫn có hiệu lực.

¹³Nhưng nếu ngày mà chồng nàng nghe biết và hủy bỏ lời thề hứa đó, thì mọi lời khẩn hứa và thề nguyện mà miệng nàng đã thốt ra sẽ không còn hiệu lực. Vì chồng nàng đã hủy bỏ các lời đó nên Đức Giê-hô-va sẽ tha thứ cho nàng.

¹⁴Chồng nàng có quyền xác lập hay hủy bỏ mọi lời hứa nguyện mà nàng tự ràng buộc mình.

¹⁵Nếu chồng nàng vẫn không nói gì với nàng cho đến hôm sau, có nghĩa là chồng nàng đã xác nhận mọi lời khẩn hứa hay thề nguyện của nàng. Chồng nàng đã xác nhận lời đó, vì anh ta đã không phản ứng gì khi nghe vợ mình thề hứa.

¹⁶Còn nếu người chồng hủy bỏ các lời hứa nguyện đó một thời gian sau khi nghe biết, thì người chồng sẽ mang lấy tội lỗi của vợ mình.”

¹⁷Đó là các quy định mà Đức Giê-hô-va truyền dạy cho Môi-se liên hệ đến người chồng và vợ mình, người cha và con gái mình khi nàng còn niên thiếu ở nhà cha mình.

Dân Số Ký 31

Dân Ma-đi-an bị bại trận

¹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy báo thù người Ma-đi-an cho dân Y-sơ-ra-ên, sau đó con sẽ được về cùng tổ tiên.”

³Vậy Môi-se truyền bảo dân chúng rằng: “Anh em hãy trang bị khí giới để tiến đánh dân Ma-đi-an và báo thù dân đó cho Đức Giê-hô-va.

⁴Mỗi bộ tộc Y-sơ-ra-ên phải gửi một nghìn quân ra trận.”

⁵Vậy trong mỗi bộ tộc Y-sơ-ra-ên, người ta chọn một nghìn quân và có mười hai nghìn người được trang bị khí giới để ra trận.

- ⁶Môi-se sai mười hai nghìn người đó ra trận tức là sai mỗi bộ tộc một nghìn người, cùng với Phi-nê-a, con trai của thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, đem theo những khí giới thánh và kèn thúc quân.
- ⁷Họ giao tranh với dân Ma-đi-an như Đức Giê-hô-va đã phán dạy Môi-se và họ giết tất cả người nam.
- ⁸Trong số những người bị giết có năm vua Ma-đi-an là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-ba. Họ cũng dùng gươm giết Ba-la-am, con trai của Bê-ô.
- ⁹Dân Y-sơ-ra-ên bắt phụ nữ và trẻ em Ma-đi-an làm tù binh, cướp tất cả súc vật, bầy chiên và của cải của chúng.
- ¹⁰Họ đốt hết các thành nơi dân Ma-đi-an ở và các doanh trại,
- ¹¹rồi thu hết của cải, chiến lợi phẩm, kể cả người lẫn súc vật.
- ¹²Họ đem những tù binh và những chiến lợi phẩm đến trước Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và hội chúng Y-sơ-ra-ên đang đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh đối diện Giê-ri-cô.
- ¹³Bấy giờ Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và tất cả những người lãnh đạo đi ra ngoài trại quân để gặp họ.
- ¹⁴Môi-se nổi giận với các cấp chỉ huy quân đội vừa đánh trận trở về, tức là những chỉ huy trưởng một nghìn quân và những chỉ huy trưởng một trăm quân.
- ¹⁵Môi-se nói với họ: “Sao anh em để tất cả phụ nữ sống sót?”
- ¹⁶Những phụ nữ này theo mưu kế của Ba-la-am mà dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cúng thờ Phê-ô, phạm tội trọng với Đức Giê-hô-va và khiến hội chúng của Đức Giê-hô-va phải mang họa.
- ¹⁷Vậy bây giờ, hãy giết hết trẻ em nam và phụ nữ nào đã ăn nằm với người nam,
- ¹⁸nhưng chừa lại tất cả những thiếu nữ chưa ăn nằm với người nam nào.

19Còn về phần anh em, hãy đóng trại ngoài trại quân trong bảy ngày. Ai giết người hoặc đụng đến xác chết thì người đó phải tự thanh tẩy mình vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy.

20Cũng phải thanh tẩy tất cả quần áo, mọi vật bằng da, mọi vật bằng lông dê và mọi đồ đạc bằng gỗ.”

21Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nói với những người lính đi đánh trận về rằng: “Đây là quy định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se:

22Vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chì,

23tức là mọi vật có thể chịu được lửa thì anh em phải đưa ngang qua lửa để được tẩy sạch. Tuy nhiên, cũng phải dùng nước tẩy uế để thanh tẩy cho vật ấy nữa. Còn bất cứ vật gì không thể chịu được lửa thì phải cho qua nước tẩy uế đó.

24Vào ngày thứ bảy, các con phải giặt áo quần mình cho sạch sẽ rồi mới được vào trại quân.”

25Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:

26“Con và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng với các thủ lĩnh của hội chúng hãy kiểm kê các chiến lợi phẩm đã thu được, cả người lẫn súc vật,

27rồi chia đôi chiến lợi phẩm đó cho những chiến sĩ và cả hội chúng.

28Trong phần thuộc về các chiến sĩ đã ra trận, hoặc người hoặc bò hoặc lừa hoặc chiên, con phải lấy một phần năm trăm đem dâng cho Đức Giê-hô-va.

29Hãy lấy phần dâng hiến đó trong một nửa thuộc về các chiến sĩ giao cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, làm lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va.

30Còn trong một nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, con hãy lấy một phần năm mươi, hoặc người hoặc bò hoặc lừa hoặc chiên, tức là tất cả súc vật, và giao cho người Lê-vi, là người chịu trách nhiệm coi sóc Đền Tạm của Đức Giê-hô-va.”

31Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dạy Môi-se.

- 32Số chiến lợi phẩm còn lại mà quân lính thu được là sáu trăm bảy mươi lăm nghìn con chiên;
- 33bảy mươi hai nghìn con bò,
- 34sáu mươi một nghìn con lừa đực,
- 35và ba mươi hai nghìn trinh nữ.
- 36Trong một nửa thuộc về những người đã ra trận là ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm con chiên,
- 37thì dâng cho Đức Giê-hô-va sáu trăm bảy mươi lăm con;
- 38ba mươi sáu nghìn con bò, thì dâng cho Đức Giê-hô-va là bảy mươi hai con;
- 39ba nghìn năm trăm con lừa đực, thì dâng cho Đức Giê-hô-va sáu mươi một con;
- 40mười sáu nghìn người, thì dâng cho Đức Giê-hô-va là ba mươi hai người.
- 41Môi-se giao cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa phần dâng hiến làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va đúng như Ngài đã phán dạy Môi-se.
- 42Một nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức là một nửa mà Môi-se đã chia với những người ra trận.
- 43Một nửa này thuộc về hội chúng, gồm có: ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm con chiên,
- 44ba mươi sáu nghìn con bò,
- 45ba mươi nghìn năm trăm con lừa,
- 46và mười sáu nghìn người.
- 47Trong một nửa này thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se lấy ra một phần năm mươi từ người hay súc vật và giao cho người Lê-vi, là những người có trách nhiệm coi sóc Đền Tạm của Đức Giê-hô-va đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dạy mình.



⁴⁸Các cấp chỉ huy tức là chỉ huy trưởng một nghìn quân và chỉ huy trưởng một trăm quân đến gần Môi-se,

⁴⁹và nói: “Các đầy tớ ông đã kiểm tra các chiến sĩ là những người ở dưới quyền chúng tôi và không thiếu một người nào.

⁵⁰Mỗi người trong chúng tôi có đem lễ vật bằng vàng đã thu được như dây chuyền, xuyên, nhẫn, bông tai, và kiềng, dâng lên Đức Giê-hô-va để chuộc tội cho mình trước mặt Ngài.”

⁵¹Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa tiếp nhận số vàng, tức là tất cả đồ trang sức ấy.

⁵²Tất cả lễ vật bằng vàng mà những chỉ huy trưởng một nghìn quân và chỉ huy trưởng một trăm quân dâng cho Đức Giê-hô-va, tổng cộng khoảng một trăm chín mươi ký.

⁵³Mỗi chiến sĩ ra trận đều lấy chiến lợi phẩm cho riêng mình.

⁵⁴Vậy Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa tiếp nhận số vàng của các chỉ huy trưởng một nghìn quân và chỉ huy trưởng một trăm quân, rồi đem vào Lều Hội Kiến làm kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

Dân Số Ký 32

Bộ tộc Ru-bên và bộ tộc Gát

¹Con cháu Ru-bên và con cháu Gát có rất nhiều bầy súc vật. Họ thấy đất Gia-ê-xe và Ga-la-át là đất thích hợp cho việc chăn nuôi súc vật

²nên đến thưa với Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và các nhà lãnh đạo rằng:

³“Đất A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-sa, Sê-bam, Nê-bô và Bê-ôn

⁴mà Đức Giê-hô-va đã chinh phục trước mặt hội chúng Y-sơ-ra-ên, là đất thích hợp cho việc chăn nuôi súc vật. Hơn nữa, các đầy tớ ông lại có nhiều bầy súc vật.

⁵Nếu chúng tôi được ơn trước mặt ông, xin ông ban đất ấy cho các đầy tớ ông làm sản nghiệp. Xin đừng bắt chúng tôi đi qua sông Giô-đanh.”



⁶Nhưng Môi-se trả lời với con cháu Gát và con cháu Ru-bên rằng: “Trong khi anh em mình ra trận mà anh em ở lại đây sao?”

⁷Tại sao anh em làm cho dân Y-sơ-ra-ên nản lòng không chịu đi vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ?

⁸Tổ phụ anh em cũng làm như vậy khi từ Ca-đe Ba-nê-a tới sai họ đi do thám xứ.

⁹Vì tổ phụ anh em sau khi đi đến thung lũng Éch-côn để quan sát xứ, thì đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên nản lòng không chịu vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ.

¹⁰Trong ngày đó, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên và Ngài thề rằng:

¹¹‘Những người đi ra khỏi Ai Cập từ hai mươi tuổi trở lên sẽ chẳng hề thấy xứ mà Ta đã hứa ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, vì họ không hết lòng đi theo Ta,

¹²ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là người Kê-nít và Giô-suê, con trai của Nun, vì hai người đó đã hết lòng đi theo Đức Giê-hô-va.’

¹³Vì thế, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên với dân Y-sơ-ra-ên, và Ngài khiến họ phải đi lang thang trong hoang mạc bốn mươi năm, cho đến khi cả thế hệ làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va đều bị tiêu diệt.

¹⁴Bây giờ, anh em là dòng dõi của những kẻ tội lỗi, lại thay thế tổ phụ mình nổi lên và làm cho cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va với Y-sơ-ra-ên càng tăng thêm.

¹⁵Nếu anh em tiếp tục từ bỏ Ngài thì Ngài sẽ bỏ dân này trong hoang mạc và anh em sẽ khiến cho họ bị tiêu diệt.”

¹⁶Nhưng các người đó đến với Môi-se và nói: “Chúng tôi sẽ xây chuồng súc vật và thành trì cho con cái chúng tôi,

17và chúng tôi sẵn sàng cầm vũ khí đi trước dân Y-sơ-ra-ên cho đến khi đưa họ vào địa phận của họ. Chỉ có con cái chúng tôi sẽ ở lại trong thành kiên cố vì sợ dân địa phương tấn công.

18Chúng tôi sẽ không quay trở về nhà chúng tôi cho đến khi mọi người Y-sơ-ra-ên đều nhận sản nghiệp mình.

19Chúng tôi sẽ không nhận sản nghiệp với dân Y-sơ-ra-ên ở bên kia sông Giô-đanh hay là xa hơn nữa vì chúng tôi đã được sản nghiệp mình ở phía đông sông Giô-đanh này rồi.”

20Môi-se trả lời với họ: “Nếu anh em làm điều đó, cầm vũ khí chiến đấu trước mặt Đức Giê-hô-va,

21và nếu tất cả đều cầm vũ khí vượt qua sông Giô-đanh trước mặt Đức Giê-hô-va cho đến khi Ngài đuổi hết quân thù khỏi trước mặt Ngài

22và chỉ quay về sau khi đã chinh phục đất ấy trước mặt Đức Giê-hô-va, thì anh em đã làm xong trách nhiệm đối với Đức Giê-hô-va và Y-sơ-ra-ên. Và khi ấy, đất này sẽ là sản nghiệp của anh em trước mặt Đức Giê-hô-va.

23Nhưng, nếu anh em không làm như thế, anh em thật đã phạm tội với Đức Giê-hô-va và phải biết rằng tội ấy chắc sẽ đổ lại trên anh em.

24Vậy, hãy xây thành cho con cái, dựng chuồng cho bầy súc vật và làm điều anh em đã nói.”

25Con cháu Gát và con cháu Ru-bên nói với Môi-se: “Các đầy tớ ông sẽ làm điều mà ông là chúa chúng tôi đã dặn bảo.

26Vợ và con nhỏ, bầy chiên và tất cả gia súc của chúng tôi sẽ ở lại đây trong các thành của Ga-la-át,

27còn tất cả đầy tớ ông sẽ cầm khí giới vượt qua sông mà chiến đấu trước mặt Đức Giê-hô-va như ông là chúa chúng tôi đã dặn bảo.”

28Vậy Môi-se truyền lệnh liên quan đến hai bộ tộc ấy cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, cho Giô-suê con trai Nun, và cho các thủ lĩnh của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

²⁹Ông nói với họ: “Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-bên cầm vũ khí đi qua sông Giô-đanh với anh em để chiến đấu trước mặt Đức Giê-hô-va và khi đất đã được chinh phục rồi, thì anh em phải ban cho họ đất Ga-la-át làm sản nghiệp.

³⁰Nhưng nếu họ không cầm vũ khí đi qua sông với anh em thì họ sẽ nhận sản nghiệp giữa anh em trong đất Ca-na-an.”

³¹Con cháu Gát và con cháu Ru-bên thưa: “Chúng tôi sẽ làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán với các đầy tớ ông.

³²Chúng tôi sẽ cầm vũ khí đi vào xứ Ca-na-an trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng chúng tôi sẽ nhận sản nghiệp mình về phía bên này sông Giô-đanh.”

³³Vậy Môi-se ban cho con cháu Gát, con cháu Ru-bên và một nửa bộ tộc Ma-na-se là con cháu của Giô-sép, vương quốc của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, và vương quốc của Óc, vua xứ Ba-san, gồm có đất và các thành của nó cùng các vùng phụ cận.

³⁴Con cháu Gát xây thành Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e,

³⁵At-rốt Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha,

³⁶Bết Nim-ra và Bết Ha-ran là những thành kiên cố. Họ cũng làm chuồng cho bày súc vật nữa.

³⁷Con cháu Ru-bên xây thành Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-a-ta-im,

³⁸Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn (tên các thành này đã thay đổi) và Síp-ma. Họ đặt tên cho các thành mình xây cất.

³⁹Con cháu Ma-ki là con trai Ma-na-se đi vào chiếm đất Ga-la-át và đuổi người A-mô-rít ở đó đi.

⁴⁰Vậy Môi-se ban đất Ga-la-át cho Ma-ki, con trai Ma-na-se, và ông định cư tại đó.

⁴¹Giai-rơ là con trai Ma-na-se đi đánh chiếm các làng mạc của dân A-mô-rít và đổi tên là làng Giai-rơ.

⁴²Nô-bách đi đánh chiếm Kê-nát và các làng của nó rồi đặt tên là Nô-bách theo tên mình.

Dân Số Ký 33

Hành trình của dân Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến đồng bằng Mô-áp

¹Đây là các cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi xứ Ai Cập theo từng đội ngũ, dưới sự lãnh đạo của Môi-se và A-rôn.

²Môi-se vâng lệnh Đức Giê-hô-va ghi lại cuộc hành trình của dân chúng theo từng chặng đường. Sau đây là các chặng đường kể theo những điểm khởi hành:

³Dân Y-sơ-ra-ên khởi hành từ Ram-se vào ngày rằm tháng giêng, một ngày sau lễ Vượt Qua. Họ ra đi một cách dạn dĩ trước sự chứng kiến của người Ai Cập.

⁴Trong lúc đó, người Ai Cập lo chôn cất những con đầu lòng mà Đức Giê-hô-va đã trừng phạt vì Ngài đã phán xét các thần của chúng.

⁵Dân Y-sơ-ra-ên rời Ram-se và đến đóng trại tại Su-cốt,

⁶rồi rời Su-cốt đến đóng trại tại Ê-tam ở cuối hoang mạc.

⁷Kể đó, họ rời Ê-tam, đi vòng về hướng Phi Ha-hi-rốt đối diện với Ba-anh Sê-phôn và đóng trại trước Mít-đôn.

⁸Dân Y-sơ-ra-ên rời Phi Ha-hi-rốt, vượt qua biển hướng về hoang mạc và đi ba ngày đường trong hoang mạc Ê-tam rồi đóng trại tại Ma-ra.

⁹Họ rời Ma-ra đến Ê-lim. Ở Ê-lim có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là; rồi họ đóng trại tại đó.

¹⁰Rời Ê-lim, họ đến đóng trại gần Biển Đỏ.

¹¹Họ rời Biển Đỏ và đóng trại trong hoang mạc Sin.

¹²Rời hoang mạc Sin, họ đóng trại tại Đáp-ca.

¹³Họ rời Đáp-ca và đóng trại tại A-lúc.

- ¹⁴Rời A-lúc, họ đóng trại tại Rê-phi-đim là nơi không có nước cho dân chúng uống.
- ¹⁵Họ rời Rê-phi-đim và đóng trại trong hoang mạc Si-na-i.
- ¹⁶Kể đó, họ rời hoang mạc Si-na-i và đóng trại tại Kíp-rốt Ha-tha-va.
- ¹⁷Rời Kíp-rốt Ha-tha-va, họ đóng trại tại Hát-sê-rốt.
- ¹⁸Họ rời Hát-sê-rốt và đóng trại tại Rít-ma.
- ¹⁹Rời Rít-ma, họ đóng trại tại Ri-môn Phê-rết.
- ²⁰Họ rời Ri-môn Phê-rết và đóng trại tại Líp-na.
- ²¹Rời Líp-na, họ đóng trại tại Ri-sa.
- ²²Kể đó, họ rời Ri-sa và đóng trại tại Kê-hê-la-tha.
- ²³Rời Kê-hê-la-tha, họ đóng trại tại núi Sê-phe.
- ²⁴Họ rời Sê-phe và đóng trại tại Ha-ra-đa.
- ²⁵Rời Ha-ra-đa, họ đóng trại tại Mác-hê-lốt.
- ²⁶Họ rời Mác-hê-lốt và đóng trại tại Ta-hát.
- ²⁷Rời Ta-hát, họ đóng trại tại Ta-rách.
- ²⁸Họ rời Ta-rách và đóng trại tại Mít-ga.
- ²⁹Rời Mít-ga, họ đóng trại tại Hách-mô-na.
- ³⁰Họ rời Hách-mô-na và đóng trại tại Mô-sê-rốt.
- ³¹Rời Mô-sê-rốt, họ đóng trại tại Bê-nê Gia-a-can.
- ³²Họ rời Bê-nê Gia-a-can và đóng trại tại Hô Ghi-gát.
- ³³Rời Hô Ghi-gát, họ đóng trại tại Dốt-ba-tha.
- ³⁴Họ rời Dốt-ba-tha và đóng trại tại Áp-rô-na.
- ³⁵Rời Áp-rô-na, họ đóng trại tại Ê-xi-ôn Ghê-be.
- ³⁶Họ rời Ê-xi-ôn Ghê-be và đóng trại tại hoang mạc Xin nghĩa là tại Ca-đe.
- ³⁷Kể đó, họ rời Ca-đe và đóng trại trên núi Hô-rơ, biên giới của Ê-đôm.



- 38**Thầy tế lễ A-rôn lên núi Hô-rơ theo lệnh của Đức Giê-hô-va và qua đờn tại đó nhằm ngày mồng một tháng năm, năm thứ bốn mươi sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.
- 39**A-rôn qua đờn trên núi Hô-rơ, hưởng thọ một trăm hai mươi ba tuổi.
- 40**Bấy giờ, vua A-rát là người Ca-na-an ở Nê-ghep của xứ Ca-na-an, nghe tin dân Y-sơ-ra-ên đã đến.
- 41**Dân Y-sơ-ra-ên rời núi Hô-rơ và đóng trại tại Xa-mô-na.
- 42**Rời Xa-mô-na, họ đóng trại tại Phu-nôn.
- 43**Họ rời Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt.
- 44**Kể đó, họ rời Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê A-ba-rim trên biên giới Mô-áp.
- 45**Rời Y-giê A-ba-rim, họ đóng trại tại Đi-bôn Gát.
- 46**Họ rời Đi-bôn Gát và đóng trại tại Anh-môn Đíp-la-tha-im.
- 47**Kể đó, họ rời Anh-môn Đíp-la-tha-im và đóng trại tại núi A-ba-rim trước Nê-bô.
- 48**Rời A-ba-rim, họ đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh đối diện Giê-ri-cô.
- 49**Họ đóng trại gần sông Giô-đanh, từ Bết Giê-si-mốt đến A-bên Si-tim trong đồng bằng Mô-áp.
- 50**Đức Giê-hô-va phán với Môi-se trong đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối diện Giê-ri-cô, rằng:
- 51**“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên: ‘Khi các con vượt qua sông Giô-đanh để vào xứ Ca-na-an
- 52**thì phải đuổi tất cả dân bản địa khỏi các con, phá hủy hết tượng chạm và tượng đúc cùng triệt hạ tất cả các nơi cao của chúng.
- 53**Các con sẽ nhận xứ ấy làm sản nghiệp và định cư tại đó, vì Ta đã ban xứ ấy cho các con làm sản nghiệp.



54Hãy bắt thăm để phân chia đất tùy theo gia tộc các con. Gia tộc nào đông người thì cho một sản nghiệp lớn hơn; còn gia tộc nào ít người thì cho một sản nghiệp nhỏ hơn. Mỗi người sẽ nhận lãnh phần mình tùy theo thăm bắt được. Cứ theo từng bộ tộc của tổ phụ các con mà phân chia xứ.

55Nhưng nếu các con không đuổi hết dân bản địa đi thì các dân mà các con còn để lại sẽ như gai trong con mắt và như chông nơi hông các con. Chúng sẽ theo quấy nhiễu các con trong đất mình đang ở.

56Rồi đến lúc Ta cũng sẽ đối xử với các con như Ta định đối xử với chúng vậy.”

Dân Số Ký 34

Ranh giới xứ Ca-na-an

1Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

2“Hãy truyền lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các con vào xứ Ca-na-an là đất mà các con nhận làm sản nghiệp, thì ranh giới của đất ấy như sau:

3Về phía nam, đất ấy sẽ từ hoang mạc Xin chạy dài theo Ê-đôm. Như thế, ranh giới phía nam của các con sẽ chạy từ cuối Biển Chết, về hướng đông.

4Ranh giới này chạy vòng phía nam của núi Ạc-ráp-bim đi ngang qua hướng Xin và tiếp giáp phía nam Ca-đe Ba-nê-a, rồi chạy qua Hát-sa Át-đa và đi về hướng Át-môn.

5Ranh giới chạy từ Át-môn đi vòng về suối Ai Cập và dừng lại ở biển.

6Ranh giới phía tây của các con sẽ là Biển Lớn. Đó là ranh giới phía tây của các con.

7Ranh giới phía bắc của các con sẽ chạy từ Biển Lớn đến tận núi Hô-rơ.

8Từ núi Hô-rơ, ranh giới chạy về lối vào Ha-mát, qua Xê-đát,

9rồi chạy về hướng Xíp-rôn và kết thúc tại Hát-sa Ê-nan. Đó là ranh giới của các con về phía bắc.

10Ranh giới phía đông của các con sẽ từ Hát-sa Ê-nan đến Sê-pham,



- 11**và chạy từ Sê-pham xuống đến Ríp-la về hướng đông của A-in, rồi chạy xuống nữa cho đến khi tiếp giáp với biển Ki-nê-rét về phía đông.
- 12**Như thế ranh giới sẽ chạy xuống phía sông Giô-đanh và kết thúc ở Biên Chết. Đó là lãnh thổ của các con với các ranh giới chung quanh.”
- 13**Môi-se truyền lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Đó là xứ mà anh em sẽ bắt thăm nhận làm sản nghiệp, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ban cho chín bộ tộc rưỡi.
- 14**Vì bộ tộc Ru-bên theo từng gia tộc; bộ tộc Gát theo từng gia tộc, và nửa bộ tộc Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp của họ rồi.
- 15**Hai bộ tộc rưỡi trên đã nhận sản nghiệp mình bên kia sông Giô-đanh, đối diện Giê-ri-cô về hướng đông, tức về hướng mặt trời mọc.”
- 16**Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se:
- 17**“Đây là tên những người sẽ đứng ra chia xứ: Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và Giô-suê, con trai Nun.
- 18**Các con cũng phải chọn mỗi bộ tộc một người lãnh đạo để phân chia xứ.
- 19**Sau đây là tên những người ấy: Bộ tộc Giu-đa có Ca-lép, con trai Giê-phu-nê.
- 20**Bộ tộc Si-mê-ôn có Sê-mu-ên, con trai A-mi-hút.
- 21**Bộ tộc Bên-gia-min có Ê-li-đát, con trai Kít-lon.
- 22**Bộ tộc Đan có người lãnh đạo tên là Bu-ki, con trai Giốc-li.
- 23**Con cháu Giô-sép gồm bộ tộc Ma-na-se, có người lãnh đạo tên là Ha-ni-ên, con trai Ê-phát,
- 24**và bộ tộc Ép-ra-im có người lãnh đạo tên là Kê-mu-ên, con trai Síp-tan.
- 25**Bộ tộc Sa-bu-lôn có người lãnh đạo tên là Ê-lít-sa-phan, con trai Phác-nát.
- 26**Bộ tộc Y-sa-ca có người lãnh đạo tên là Pha-ti-ên, con trai A-xan.
- 27**Bộ tộc A-se có người lãnh đạo tên là A-hi-hút, con trai Sê-lô-mi.
- 28**Và bộ tộc Nép-ta-li có người lãnh đạo tên là Phê-đa-ên, con trai A-mi-hút.”



²⁹Đó là những người mà Đức Giê-hô-va đã chỉ định đứng ra phân chia sản nghiệp cho dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an.

Dân Số Ký 35

Các thành của người Lê-vi

¹Tại đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối diện Giê-ri-cô, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cấp cho người Lê-vi những thành lấy từ trong phần sản nghiệp mình để họ ở. Cũng hãy cho họ những cánh đồng cỏ chung quanh các thành đó.

³Họ sẽ cư trú trong thành, còn đất chung quanh các thành ấy sẽ dùng cho gia súc, tài vật và tất cả loài thú khác.

⁴Cánh đồng cỏ chung quanh thành mà các con cấp cho người Lê-vi sẽ rộng bốn trăm năm chục mét kể từ vách ngoài của thành.

⁵Vậy các con phải đo phía ngoài thành về hướng đông chín trăm mét, về hướng nam chín trăm mét, về hướng tây chín trăm mét, về hướng bắc chín trăm mét, còn thành sẽ ở chính giữa. Đó sẽ là cánh đồng cỏ cho những thành của người Lê-vi.”

Các thành ẩn nấu

⁶“Trong số thành các con cấp cho người Lê-vi sẽ có sáu thành ẩn nấu để kẻ sát nhân có thể trốn ở đó. Ngoài sáu thành đó, các con phải cấp cho người Lê-vi bốn mươi hai thành nữa.

⁷Tất cả thành mà các con sẽ cấp cho người Lê-vi luôn với cánh đồng cỏ là bốn mươi tám thành.

⁸Những thành mà các con lấy trong sản nghiệp của dân Y-sơ-ra-ên để cấp cho người Lê-vi thì bộ tộc có nhiều đất sẽ bị lấy nhiều; bộ tộc có ít đất sẽ bị lấy ít. Mỗi bộ tộc sẽ cấp cho người Lê-vi những thành tỉ lệ theo sản nghiệp mà họ sẽ có.”

⁹Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

- 10**“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi đã vượt qua sông Giô-đanh để vào xứ Ca-na-an,
- 11**các con phải chọn những thành dùng làm thành ản nấu cho mình, tức là nơi kẻ vô ý đánh chết người có thể chạy đến ản nấu.
- 12**Những thành đó sẽ là nơi ản nấu của kẻ ngộ sát trốn khỏi kẻ đòi nợ máu và không phải chết, cho đến khi đứng trước mặt hội chúng để chịu xét xử.
- 13**Vậy, trong những thành các con cấp đó sẽ có sáu thành ản nấu cho các con.
- 14**Các con sẽ cấp ba thành phía bên kia sông Giô-đanh và ba thành khác trong đất Ca-na-an để làm những thành ản nấu.
- 15**Sáu thành này sẽ dùng làm chỗ ản nấu cho dân Y-sơ-ra-ên, cho khách lạ và kiều dân ở giữa họ, để ai vô ý đánh chết người có thể chạy trốn ở đó.
- 16**Nhưng nếu ai dùng đồ sắt đánh chết một người thì người ấy là kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân phải bị xử tử.
- 17**Nếu ai cầm trong tay một cục đá có thể gây chết người và đánh chết một người thì người đó là một kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân phải bị xử tử.
- 18**Hoặc nếu ai cầm trong tay vật bằng gỗ có thể gây chết người và đánh chết một người thì người ấy là một kẻ sát nhân. Kẻ sát nhân phải bị xử tử.
- 19**Chính người đòi nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân. Khi gặp kẻ sát nhân thì người đòi nợ máu sẽ giết hắn.
- 20**Nếu ai vì lòng ganh ghét xô đẩy một người hay là cố ý ném vật gì vào một người và gây chết người,
- 21**hoặc nếu ai vì thù hiềm mà dùng tay đánh người nào đó và gây chết người thì người ấy sẽ phải bị xử tử; đó là một kẻ sát nhân. Người đòi nợ máu sẽ giết kẻ sát nhân khi gặp hắn.
- 22**Nhưng nếu ai vì vô ý chứ không phải do thù hiềm mà xô lấn hoặc ném vật gì vào một người,
- 23**hoặc nếu ai vì vô ý chứ không phải thù hiềm và không thấy mà làm rớt một cục đá trên một người, gây chết người,



24thì hội chúng phải phân xử giữa kẻ ngộ sát đó với người đòi nợ máu theo luật này:

25Hội chúng sẽ giải cứu kẻ ngộ sát khỏi tay người đòi nợ máu và gửi nó trở về thành ả náu là nơi nó đã chạy trốn và nó phải ở đó cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm, là người được xúc dầu thánh, qua đời.

26Nhưng nếu kẻ sát nhân đi ra ngoài giới hạn của thành ả náu là nơi nó đã chạy đến ả mình,

27và nếu kẻ đòi nợ máu gặp và giết nó ở ngoài giới hạn thành ả náu thì kẻ đòi nợ máu sẽ không phạm tội sát nhân.

28Vì kẻ sát nhân phải ở trong thành ả náu cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời. Kẻ sát nhân chỉ được trở về trong sản nghiệp mình sau khi thầy tế lễ qua đời.

29Đó là luật phân xử mà các con phải tuân theo trải qua mọi thế hệ và ở bất cứ nơi đâu.

30Nếu ai giết người thì sẽ bị xử tử như kẻ sát nhân dựa trên lời khai của các nhân chứng. Nhưng chỉ một nhân chứng thì không đủ để kết án tử hình.

31Các con không được nhận tiền chuộc mạng của một kẻ sát nhân can án chết. Nó phải bị xử tử.

32Cũng không được nhận tiền để cho kẻ cố sát được ở trong thành ả náu rồi sau nó được trở về xứ khi thầy tế lễ qua đời.

33Các con chớ làm ô uế đất mà các con sẽ ở. Vì chính máu làm ô uế đất và không thể thanh tẩy đất đã thấm máu ngoại trừ máu của kẻ đã làm đổ máu.

34Vậy các con đừng làm ô uế đất là nơi các con sẽ ở, vì chính Ta là Đức Giê-hô-va sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên.”

Dân Số Ký 36

Sản nghiệp của các con gái Xê-lô-phát

¹Các trưởng tộc của Ga-la-át là con trai Ma-ki, cháu Ma-na-se, thuộc dòng dõi Giô-sép, đến trước Môi-se và các nhà lãnh đạo là những trưởng tộc của dân Y-sơ-ra-ên và nói:

²“Đức Giê-hô-va truyền phán với chúa tôi bắt thăm để chia đất cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp và Đức Giê-hô-va đã bảo chúa tôi giao sản nghiệp của anh chúng tôi là Xê-lô-phát cho các con gái anh ấy.

³Nếu các con gái kết hôn với một trong những con trai thuộc các bộ tộc khác của dân Y-sơ-ra-ên thì sản nghiệp của họ sẽ bị truất khỏi sản nghiệp của tổ phụ chúng tôi và thêm vào sản nghiệp của bộ tộc nào mà họ kết hôn. Như vậy phần đó bị truất khỏi sản nghiệp thuộc về chúng tôi.

⁴Đến Năm Hân Hỉ của dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp của họ sẽ thêm vào sản nghiệp của bộ tộc nào mà họ kết hôn. Như vậy, sản nghiệp của họ sẽ bị truất khỏi sản nghiệp của bộ tộc tổ phụ chúng tôi.”

⁵Vậy, Môi-se truyền lệnh này của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên: “Con cháu của bộ tộc thuộc Giô-sép nói có lý.

⁶Đây là điều Đức Giê-hô-va đã truyền phán liên quan đến các con gái Xê-lô-phát: ‘Họ muốn kết hôn với ai tùy ý, nhưng chỉ được kết hôn với một trong những gia đình của bộ tộc tổ phụ mình.

⁷Như vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên không một sản nghiệp nào được chuyển từ bộ tộc này qua bộ tộc khác, vì mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ gìn sản nghiệp thuộc về bộ tộc của tổ phụ mình.

⁸Mỗi người con gái muốn được hưởng một phần sản nghiệp trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên thì phải kết hôn với một người thuộc một trong các gia tộc của bộ tộc tổ phụ mình. Như vậy, mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên đều được thừa hưởng phần sản nghiệp của tổ phụ mình.

⁹Vậy không một phần sản nghiệp nào được chuyển từ bộ tộc này qua bộ tộc kia, vì mỗi bộ tộc Y-sơ-ra-ên sẽ gìn giữ sản nghiệp mình.”

¹⁰Các con gái Xê-lô-phát làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

11Các con gái của Xê-lô-phát là Mách-la, Tiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca và Nô-a đều kết hôn cùng các con trai của chú mình.

12Họ kết hôn với những người nam trong các gia tộc thuộc con cháu Ma-na-se là con trai Giô-sép; phần sản nghiệp của họ còn giữ lại trong bộ tộc tổ phụ mình.

13Đó là những mệnh lệnh và luật lệ mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh đối diện Giê-ri-cô.



Phục Truyền Luật Lệ Ký

Phục Truyền Luật Lệ Ký 1

Ba bài giảng của Môi-se

(1:1 – 30:20)

Bài giảng thứ nhất của Môi-se: Ơn Chúa trong hoang mạc

- ¹Đây là những lời Môi-se nói với toàn dân Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc phía đông sông Giô-đanh, tức là trong cao nguyên đối diện với Su-phơ, giữa Pha-ran và Tô-phên, La-ban, Hát-sê-rốt và Đi-xa-háp.
- ²Từ núi Hô-rếp đến Ca-đe Ba-nê-a bằng đường núi Sê-i-rơ phải mất mười một ngày đường.
- ³Vào ngày mùng một tháng mười một năm thứ bốn mươi, Môi-se nói với dân Y-sơ-ra-ên tất cả những gì mà Đức Giê-hô-va bảo ông phải truyền đạt cho họ.
- ⁴Việc này xảy ra sau khi ông đánh bại Si-hôn, vua dân A-mô-rít, tại Hết-bôn, và Ốc, vua Ba-san, tại Ách-ta-rốt và Êt-rê-i.
- ⁵Tại phía đông sông Giô-đanh, trong đất Mô-áp, Môi-se bắt đầu giảng giải luật pháp. Ông nói:
- ⁶“Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phán với chúng ta tại Hô-rếp rằng: ‘Các người ở trong núi này đã khá lâu.
- ⁷Bây giờ, hãy quay hướng và tiếp tục hành trình, tiến vào vùng đồi núi dân A-mô-rít và các miền lân cận, tức là vào vùng A-ra-ba, vùng đồi núi, vùng Sơ-phê-la, vùng Nê-ghép, và vùng duyên hải, tiến đến đất dân Ca-na-an và Li-ban, đến tận sông lớn tức là sông Ơ-phơ-rát.
- ⁸Kìa, Ta phó xứ này cho các người! Hãy vào và chiếm hữu xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người là Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và con cháu họ.’
- ⁹Lúc ấy tôi có nói với anh em: ‘Một mình tôi không đủ sức gánh vác anh em.
- ¹⁰Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã gia tăng dân số đến nỗi ngày nay đông như sao trời.



- 11**Cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em gia tăng dân số gấp nghìn lần và ban phước cho anh em như Ngài đã hứa với anh em.
- 12**Một mình tôi làm sao có thể gánh vác nổi những trách nhiệm, nan đề, và việc kiện tụng của anh em?
- 13**Vậy mỗi bộ tộc hãy chọn ra những người khôn ngoan, hiểu biết và kinh nghiệm để tôi cử họ làm người lãnh đạo anh em.'
- 14**Anh em đã trả lời rằng: 'Kế hoạch ông đưa ra rất tốt.'
- 15**Vì vậy, tôi đã chọn những người khôn ngoan, hiểu biết trong các bộ tộc và lập họ làm người lãnh đạo anh em, chỉ huy hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm mươi hay hàng chục người, và cũng lập các viên chức cho từng bộ tộc của anh em nữa.
- 16**Lúc bấy giờ tôi đã ra lệnh cho các thẩm phán của anh em rằng: 'Hãy lắng nghe anh em mình và xét xử cách công minh, dù là giữa người Y-sơ-ra-ên với nhau, hay là giữa người Y-sơ-ra-ên với ngoại kiều sống giữa anh em cũng vậy.
- 17**Không được thiên vị trong khi xét xử: hãy lắng nghe kẻ nhỏ cũng như người lớn. Đừng sợ ai cả vì sự phán xét thuộc về Đức Chúa Trời. Gặp trường hợp khó xử cho anh em, hãy trình với tôi, tôi sẽ nghe.'
- 18**Như vậy, lúc đó tôi đã truyền cho anh em mọi điều anh em phải làm.
- 19**Sau đó, theo lệnh Giê-hô-va Đức Chúa Trời, chúng ta rời Hô-rếp đi về hướng đồi núi của người A-mô-rít, xuyên qua hoang mạc mênh mông khủng khiếp mà anh em đã thấy đó, rồi chúng ta đến Ca-đe Ba-nê-a.
- 20**Bấy giờ tôi có nói với anh em: 'Anh em đã đến vùng đồi núi của người A-mô-rít, là đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ban cho chúng ta.
- 21**Kìa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban đất này cho anh em. Hãy đi lên, tiếp nhận sản nghiệp, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã phán với anh em. Đừng sợ hãi hay nản lòng.'



22Nhưng tất cả anh em đã đến nói với tôi: ‘Chúng ta nên phái người đi trước chúng ta để do thám xứ và bảo cho chúng ta biết phải đi lên theo con đường nào và sẽ phải vào thành nào’.

23Tôi thấy ý kiến này tốt nên đã chọn mười hai người trong anh em, mỗi bộ tộc một người.

24Họ đã ra đi, và lên vùng đồi núi, rồi khi đến lòng sông cạn Éch-côn, họ do thám xứ này.

25Họ hái hoa quả xứ đó đem về cho chúng ta và báo với chúng ta: ‘Vùng đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thật là tốt đẹp.’

26Nhưng anh em đã không muốn lên đó và chống lại mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

27Anh em lằm bằm trong trại và nói: ‘Đức Giê-hô-va ghét chúng ta nên mới đem chúng ta ra khỏi Ai Cập và phó chúng ta vào tay dân A-mô-rít để tiêu diệt chúng ta.’

28Chúng ta sẽ đi đâu? Những anh em mà chúng ta sai đi do thám đã làm cho chúng ta nản lòng nhụt chí khi nói rằng: Dân đó lực lưỡng và cao lớn hơn chúng ta. Các thành thì rộng lớn, tường lũy thì cao tận trời. Ngoài ra chúng tôi còn thấy con cháu của dân A-na-kim ở đó nữa.’

29Nhưng tôi đã báo anh em: ‘Đừng khiếp đảm hay sợ hãi chúng nó.’

30Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em là Đấng đi trước anh em, chính Ngài sẽ chiến đấu cho anh em như Ngài đã từng làm trước mắt anh em tại Ai Cập.

31Còn trong hoang mạc, là nơi anh em thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã bông ẵm anh em như một người cha bông ẵm con qua từng chặng đường cho đến khi tới nơi này.’

32Dù vậy, anh em vẫn không tin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em

33là Đấng đi trước anh em trên mọi nẻo đường để tìm nơi cho anh em hạ trại; ban đêm trong đám lửa, ban ngày trong đám mây để chỉ cho anh em con đường phải đi.

- 34**Khi Đức Giê-hô-va nghe lời lẽ của anh em thì nổi giận và thề rằng:
- 35**‘Không một ai thuộc thế hệ gian ác này được thấy xứ sở tốt đẹp mà Ta đã thề ban cho tổ phụ các người,
- 36**ngoại trừ Ca-lép con trai của Giê-phu-nê. Người sẽ thấy xứ đó và Ta sẽ ban cho người và con cháu người đất mà người đã đặt chân lên, vì người đã trọn thành theo Đức Giê-hô-va.’
- 37**Cũng vì anh em mà Đức Giê-hô-va nổi giận với tôi và phán: ‘Con cũng sẽ không được vào đó.
- 38**Nhưng đây tớ con là Giô-suê, con trai Nun sẽ được vào đó. Hãy khích lệ người, vì chính người sẽ lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận đất này làm sản nghiệp.
- 39**Còn những con trẻ mà các con nghĩ rằng chúng sẽ trở thành chiến lợi phẩm cho giặc, và những con trai các con mà hôm nay chưa phân biệt điều thiện điều ác, chúng sẽ được vào xứ đó. Ta sẽ ban cho chúng xứ này làm sản nghiệp.
- 40**Nhưng các con hãy quay lại, đi vào hoang mạc, theo hướng Biển Đỏ.’
- 41**Lúc đó anh em đã trả lời tôi rằng: ‘Chúng tôi đã phạm tội với Đức Giê-hô-va; chúng tôi sẽ đi lên và chiến đấu như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dặn chúng tôi.’ Mỗi người trong anh em đều trang bị vũ khí và tưởng rằng đi lên núi là việc dễ dàng.
- 42**Đức Giê-hô-va đã phán với tôi: ‘Hãy bảo chúng: Đừng đi lên và chớ tham chiến vì Ta không ngự giữa các người đâu; nếu lên đó, các người sẽ bị quân thù đánh bại.’
- 43**Tôi đã thuật lại những lời này nhưng anh em không nghe tôi. Anh em chống lại mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va, bướng bỉnh kéo lên núi.
- 44**Bấy giờ, người A-mô-rít ở trong núi đã đổ ra tấn công anh em như ong đuổi và đánh anh em tan tác từ Sê-i-rơ cho đến Họt-ma.



⁴⁵Khi trở về anh em đã khóc lóc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe và cũng chẳng để ý đến tiếng khóc của anh em.

⁴⁶Vì thế mà chúng ta phải lưu lại Ca-đe nhiều ngày, ở đó trong một thời gian rất lâu.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 2

Lang thang trong hoang mạc

¹“Sau đó chúng ta quay lại, đi vào hoang mạc về hướng Biển Đỏ như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn tôi, và chúng ta đi lòng vòng khá lâu ngày chung quanh vùng đồi núi Sê-i-rơ.

²Rồi Đức Giê-hô-va phán với tôi:

³‘Dân chúng đi lòng vòng núi này đã lâu rồi, bây giờ hãy quay về hướng bắc.

⁴Con hãy truyền lệnh này cho dân chúng: Các người sắp đi ngang qua địa phận của anh em mình là con cháu Ê-sau, đang sống tại Sê-i-rơ. Chúng sẽ sợ các người, nhưng các người phải cẩn thận.

⁵Đừng khiêu chiến với chúng vì Ta sẽ không cho các người xứ của chúng, dù chỉ là một miếng đất bằng bàn chân. Ta đã ban cho Ê-sau núi Sê-i-rơ làm sản nghiệp rồi.

⁶Các người sẽ dùng tiền bạc mà mua lương thực của chúng để ăn, nước để uống.

⁷Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho mọi công việc của tay các người. Ngài biết hành trình xuyên qua hoang mạc mênh mông này của các người. Trong bốn mươi năm qua, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn ở với các người; các người không thiếu thốn gì cả.’

⁸Vậy chúng ta tránh đi ngang bờ cõi của anh em chúng ta là con cháu Ê-sau. Họ đang sống trong vùng đồi núi Sê-i-rơ. Chúng ta chuyển về hướng hoang mạc Mô-áp để tránh con đường xuyên qua vùng cao nguyên A-ra-ba, tránh xa con đường từ Ê-lát và Ê-xi-ôn Ghê-be đến Biển Chết.

⁹Đức Giê-hô-va lại phán với tôi: ‘Đừng gây hấn hay khiêu chiến với dân Mô-áp là con cháu của Lót, vì Ta sẽ không cho con một phần nào trong đất của họ để làm sản nghiệp đâu. Ta đã ban A-rơ cho con cháu Lót làm sản nghiệp.’

¹⁰(Trước kia người Ê-mim ở tại đó. Họ là một dân lớn, đông, cao to như người A-na-kim vậy.

¹¹Như người A-na-kim, họ cũng được xem là người Rê-pha-im, nhưng dân Mô-áp gọi họ là Ê-mim.

¹²Dân Hô-rít lúc trước cũng ở tại Sê-i-rơ nhưng con cháu Ê-sau trục xuất họ, tiêu diệt và chiếm đoạt xứ sở họ, như Y-sơ-ra-ên đã làm tại xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ làm sản nghiệp.)

¹³‘Bây giờ hãy đứng dậy và vượt qua khe Xê-rết.’ Vậy chúng ta đã vượt qua khe Xê-rết.

¹⁴Thời gian từ khi chúng ta rời Ca-đe Ba-nê-a đến khi vượt qua khe Xê-rết là ba mươi tám năm. Trong thời gian đó, các chiến binh thuộc thế hệ ấy đã bị tiêu diệt khỏi trại quân, như Đức Giê-hô-va đã thề với họ.

¹⁵Thật, tay của Đức Giê-hô-va đã chống lại họ để tiêu diệt họ khỏi trại quân, cho đến khi không còn một ai cả.

¹⁶Khi tất cả các chiến sĩ trong dân chúng đã chết

¹⁷thì Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹⁸‘Hôm nay con sẽ đi ngang qua lãnh thổ của dân Mô-áp, gần thành A-rơ.

¹⁹Khi đến gần con cháu Am-môn, con chớ gây hấn hay tấn công chúng, vì Ta sẽ không ban đất của người Am-môn cho con làm sản nghiệp đâu. Ta đã ban đất đó cho con cháu Lót làm sản nghiệp rồi.’

²⁰(Đất này cũng được xem là đất của người Rê-pha-im. Trước kia người Rê-pha-im ở đó, dù người Am-môn gọi họ là Xam-xu-mim.

²¹Họ là một dân lớn, đông, cao to như người A-na-kim. Nhưng Đức Giê-hô-va đã tiêu diệt họ trước mặt người Am-môn. Người Am-môn trục xuất dân ấy rồi vào ở thế chỗ họ.

²²Ngài cũng làm như vậy cho con cháu Ê-sau tại Sê-i-rơ khi Ngài tiêu diệt dân Hô-rít trước mặt con cháu Ê-sau. Con cháu Ê-sau cũng trục xuất dân ấy rồi vào ở thế chỗ họ cho đến ngày nay.

²³Còn người A-vim, trước kia ở trong các làng mạc xa tận Ga-xa, cũng bị dân Cáp-tô-rim, từ Cáp-tô đến, tiêu diệt và vào ở thế chỗ họ.)

²⁴‘Hãy đứng dậy, tiếp tục hành trình, vượt qua sông Ật-nôn. Kìa, Ta đã phó Si-hôn, vua Hết-bôn là người A-mô-rít, và xứ sở người vào tay các con. Hãy bắt đầu chiếm đất và tranh chiến với vua ấy.

²⁵Chính hôm nay Ta bắt đầu làm cho các dân tộc trong thiên hạ kinh khiếp và sợ hãi các con. Khi nghe nói đến các con, các dân tộc đó sẽ run rẩy và khiếp đảm trước mặt các con.’”

Đánh bại vua Si-hôn

²⁶“VẬy, từ hoang mạc Kê-đê-mốt tôi phái sứ giả đến gặp Si-hôn, vua Hết-bôn, dùng lời hòa dịu nói với vua ấy:

²⁷‘Xin cho tôi đi ngang qua đất của vua. Tôi sẽ chỉ đi trên đường cái, không quay qua bên phải hay bên trái.

²⁸Vua sẽ bán cho chúng tôi thức ăn, nước uống để đổi lấy bạc. Chỉ xin cho chúng tôi được đi ngang qua xứ của vua,

²⁹như con cháu Ê-sau ở Sê-i-rơ và dân Mô-áp ở A-rơ đã cho phép chúng tôi, cho đến khi chúng tôi vượt qua sông Giô-đanh để vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ban cho chúng tôi.’

³⁰Nhưng Si-hôn, vua Hết-bôn, không muốn chúng ta đi ngang qua địa phận của vua ấy. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã khiến cho tâm tính vua ấy ương ngạnh, lòng dạ cứng cỏi để phó vua ấy vào tay anh em như hôm nay anh em đã thấy.

³¹Đức Giê-hô-va lại phán với tôi: ‘Này, từ nay Ta phó Si-hôn và xứ sở nó cho con. Hãy bắt đầu tiến chiếm đất nó làm sản nghiệp.’

³²Si-hôn đem toàn dân ra nghênh chiến với chúng ta tại Gia-hát.

- ³³Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phó Si-hôn cho chúng ta, và chúng ta đã đánh bại vua ấy, cùng các con trai và tất cả dân chúng của vua.
- ³⁴Bấy giờ chúng ta chiếm tất cả các thành và tiêu diệt cả đàn ông, đàn bà lẫn con trẻ, không để một ai sống sót.
- ³⁵Chúng ta chỉ giữ lại cho mình gia súc và các chiến lợi phẩm cướp được từ các thành vừa chiếm đoạt.
- ³⁶Từ A-rô-e trên bờ sông Ạt-nôn, và từ thành trong thung lũng đến tận Ga-la-át không có một thành nào quá kiên cố đối với chúng ta. Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phó mọi thứ cho chúng ta rồi.
- ³⁷Tuy nhiên, chúng ta không được đụng đến đất đai của con cháu Am-môn nằm dọc suốt sông Gia-bốc và các thành trên vùng đồi núi hoặc những chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã cấm chúng ta.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 3

Đánh bại Óc, vua Ba-san

(Dân 21:31-35)

- ¹“Khi chúng ta chuyển sang con đường đi lên Ba-san thì Óc, vua Ba-san, đem toàn quân ra nghênh chiến với chúng ta tại Ếch-rê-i.
- ²Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Đừng sợ vua ấy vì Ta đã phó cả vua cùng dân chúng và lãnh thổ vua ấy vào tay con. Con sẽ xử vua ấy như đã xử Si-hôn, vua A-mô-rít, ở Hết-bôn.’
- ³Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta cũng đã phó vào tay chúng ta Óc, vua Ba-san, và toàn quân của vua. Chúng ta đã đánh vua ấy tan tác cho đến khi không còn một người sống sót.
- ⁴Lúc đó, chúng ta đánh chiếm tất cả các thành của vua, không có thành nào mà chúng ta không chiếm. Tổng cộng là sáu mươi thành và toàn miền Ạt-gốp, là vương quốc của Óc trong xứ Ba san.
- ⁵Tất cả các thành này đều kiên cố, có tường cao, cổng đóng then cài. Ngoài ra cũng có rất nhiều làng mạc không có thành chung quanh.



⁶Chúng ta đã tận diệt các thành này như chúng ta đã làm cho Si-hôn, vua Hết-bôn, tức là tiêu diệt tất cả các thành, cả đàn ông, đàn bà lẫn trẻ con.

⁷Nhưng chúng ta giữ lại cho mình tất cả súc vật và chiến lợi phẩm từ các thành.

⁸Vậy, vào thời đó chúng ta đã chiếm của hai vua A-mô-rít vùng đất ở phía đông sông Giô-đanh, từ sông Ạt-nôn đến núi Hết-môn.

⁹(Người Si-đôn gọi núi Hết-môn là Si-ri-ôn, còn người A-mô-rít đặt tên là Sê-ni-rơ.)

¹⁰Chúng ta cũng chiếm các thành của đồng bằng, toàn vùng Ga-la-át và Ba-san, cho đến Sanh-ca và Ết-rê-i, là hai thành của vương quốc Óc, trong Ba-san.

¹¹(Chỉ có Óc, vua Ba-san, người Rê-pha-im, còn sống sót. Giường của vua ấy làm bằng sắt chẳng phải vẫn còn tại thành Ráp-ba của con cháu Am-môn đó sao? Giường này dài hơn bốn mét, rộng một mét tám.)

¹²Lúc chúng ta chiếm xứ này làm sản nghiệp, tôi giao cho người Ru-bên và người Gát vùng đất từ phía bắc thành A-rô-e, bên bờ sông Ạt-nôn, đến một nửa vùng đồi núi Ga-la-át cùng các thành của nó.

¹³Tôi giao phần còn lại của núi Ga-la-át và toàn vùng Ba-san là vương quốc của Óc cho một nửa bộ tộc Ma-na-se. (Toàn vùng Ạt-gốp và cả vùng Ba-san thường được gọi là xứ Rê-pha-im.

¹⁴Giai-rơ thuộc bộ tộc Ma-na-se đã chiếm toàn vùng Ạt-gốp cho đến biên giới người Ghê-ru-sít và Ma-ca-thít, và lấy tên mình đặt cho các làng mạc Ba-san, tức là làng Giai-rơ, cho đến ngày nay.)

¹⁵Tôi cũng giao cho Ma-ki xứ Ga-la-át.

¹⁶Còn bộ tộc Ru-bên và Gát thì tôi giao phần đất từ Ga-la-át cho đến sông Ạt-nôn, lấy giữa sông làm ranh giới, và chạy đến sông Gia-bốc, là ranh giới của con cháu Am-môn.

¹⁷Về phía tây, lãnh thổ của ba bộ tộc chạy dài đến vùng cao nguyên A-ra-ba, lấy sông Giô-đanh làm ranh giới, từ hồ Ga-li-lê đến biển A-ra-ba, tức là Biển Chết dưới sườn núi Phích-ga về phía đông.

¹⁸Lúc đó tôi có truyền lệnh này cho anh em: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã phó xứ này cho anh em làm sản nghiệp. Tất cả những dũng sĩ trong anh em phải cầm vũ khí đi qua trước anh em mình là con dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁹Chỉ vợ con và súc vật của anh em sẽ ở lại trong các thành mà tôi đã giao cho anh em (vì tôi biết anh em có nhiều súc vật).

²⁰Khi nào Đức Giê-hô-va ban cho các anh em của anh em được an cư lạc nghiệp như chính mình, tức là khi họ nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho họ tại phía tây sông Giô-đanh, thì bấy giờ anh em mới trở về phần sản nghiệp mà tôi đã giao cho anh em.’

²¹Đang lúc ấy tôi cũng truyền lệnh này cho Giô-suê: ‘Anh đã thấy tận mắt mọi việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã làm cho hai vua này. Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy với các vương quốc mà anh sẽ đi qua.

²²Đừng sợ chúng vì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ chiến đấu cho anh em.’

²³Lúc ấy tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va rằng:

²⁴‘Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Ngài đã bắt đầu cho đầy tớ Ngài thấy sự oai nghiêm và cánh tay quyền năng của Ngài. Vì có thần nào trên trời dưới đất có thể làm được những công việc và hành động quyền năng như Ngài không?

²⁵Con xin Chúa cho con được phép đi qua và ngắm nhìn miền đất tốt tươi, vùng núi đồi xinh đẹp và dãy Li-ban ở bên kia sông Giô-đanh.’

²⁶Nhưng vì anh em mà Đức Giê-hô-va nổi giận cùng tôi và không nhậm lời tôi. Ngài phán với tôi: ‘Đủ rồi! Con đừng bao giờ nói với Ta về chuyện này nữa!

²⁷Hãy lên đỉnh Phích-ga, ngược mắt về hướng tây, hướng bắc, hướng nam và hướng đông mà nhìn ngắm xứ ấy, vì con sẽ không được đi qua sông Giô-đanh này.

²⁸Nhưng con hãy truyền lệnh cho Giô-suê, khích lệ và củng cố tinh thần Giô-suê vì chính người phải đi qua trước mặt dân này và dẫn họ vào nhận làm sản nghiệp xứ mà con sẽ thấy.'

²⁹Vì vậy, chúng ta đã ở lại trong thung lũng đối diện với Bết Phê-ô."

Phục Truyền Luật Lệ Ký 4

Môi-se khuyên dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ điều răn của Chúa

¹"Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mệnh lệnh và luật lệ mà tôi dạy anh em đây. Hãy tuân giữ những điều ấy để anh em được sống mà vào nhận xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em ban cho anh em làm sản nghiệp.

²Anh em đừng thêm, đừng bớt điều gì mà tôi truyền cho anh em, nhưng phải giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà tôi đã truyền cho anh em.

³Mắt anh em đã thấy điều Đức Giê-hô-va làm trong vụ Ba-anh Phê-ô khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời trừ diệt khỏi anh em những kẻ theo Ba-anh Phê-ô.

⁴Nhưng anh em là những người vẫn trung kiên với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, thì vẫn sống cho đến ngày nay.

⁵Này, tôi đã dạy cho anh em những mệnh lệnh và luật lệ đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi đã phán dặn tôi, để anh em tuân giữ khi ở trong xứ mà mình sẽ vào nhận làm sản nghiệp.

⁶Vậy, anh em phải giữ và thực hành các mệnh lệnh và luật lệ này, vì nhờ vậy mà các dân tộc sẽ thấy sự khôn ngoan và hiểu biết của anh em. Khi nghe về các mệnh lệnh này họ sẽ nói: 'Chỉ có dân tộc vĩ đại này mới thực sự là một dân tộc khôn ngoan và hiểu biết!'

⁷Vì có dân tộc vĩ đại nào có được một vị thần ở gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở gần chúng ta mỗi khi chúng ta cầu khẩn Ngài không?

⁸Có dân tộc vĩ đại nào có được những mệnh lệnh và luật lệ công minh như toàn bộ luật pháp mà ngày nay tôi đặt trước mặt anh em không?

⁹Anh em hãy thận trọng và canh giữ cẩn mật linh hồn mình, đừng quên những điều chính mắt anh em đã thấy, và suốt đời đừng để những điều đó lìa khỏi lòng anh em. Trái lại, phải dạy cho con và cháu anh em biết điều đó.

¹⁰Hãy nhớ ngày anh em đứng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại Hô-rếp khi Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Hãy tập trung dân chúng lại. Ta sẽ cho họ nghe lời Ta để đang khi còn sống trên thế gian, họ học tập kính sợ Ta và biết dạy lại lời đó cho con cái mình.’

¹¹Rồi anh em đến gần và đứng dưới chân núi, trong khi trên núi thì lửa bốc cháy cao đến tận trời, mây đen mù mịt, bóng tối bao trùm.

¹²Từ trong đám lửa Đức Giê-hô-va phán với anh em. Anh em nghe tiếng nói nhưng không thấy một hình dạng nào cả, chỉ có tiếng nói thôi.

¹³Ngài công bố cho anh em giao ước mà Ngài truyền cho anh em phải tuân giữ, tức là Mười Điều Răn mà Ngài đã viết trên hai bảng đá.

¹⁴Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng truyền dặn tôi phải dạy anh em những mệnh lệnh và luật lệ để anh em làm theo tại xứ mà anh em sẽ vào nhận làm sản nghiệp.”

Cấm thờ thần tượng

¹⁵“Anh em phải thận trọng và canh giữ cẩn mật linh hồn mình vì anh em không thấy một hình dạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán với anh em từ giữa đám lửa tại Hô-rếp.

¹⁶Vì thế, anh em đừng hành động một cách bại hoại khi chạm cho mình một hình tượng mang hình ảnh của bất cứ hình dạng nào giống như người nam hay người nữ,

¹⁷hoặc hình của thú vật dưới đất, hoặc hình của chim chóc trên trời,

¹⁸hoặc hình côn trùng bò trên mặt đất, hay là hình cá lội trong nước sâu.

¹⁹Khi anh em ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, toàn thể thiên binh thì đừng để bị lôi cuốn mà quỳ lạy hay phụng thờ chúng, vì đó chỉ là những vật mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã phân chia cho mọi dân thiên hạ.

²⁰Còn anh em, Đức Giê-hô-va đã chọn và đem anh em ra khỏi lò luyện sắt kia, tức là Ai Cập, để anh em trở nên một dân riêng của Ngài, sản nghiệp của Ngài, như anh em đang có ngày nay.

²¹Vì anh em mà Đức Giê-hô-va nổi giận cùng tôi và Ngài đã thề là tôi sẽ không được vượt qua sông Giô-đanh và không được vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp.

²²Tôi phải chết trong xứ này, không được vượt qua sông Giô-đanh, nhưng anh em sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy làm sản nghiệp.

²³Phải cẩn thận đừng quên giao ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã lập với anh em. Chớ làm cho mình một hình tượng mang hình ảnh của bất cứ vật gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm anh em.

²⁴Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em là một đám lửa thiêu đốt và là Đức Chúa Trời kỳ tà.

²⁵Khi anh em đã sinh con đẻ cháu và sống lâu trong xứ, nếu anh em còn hành động một cách bại hoại như làm hình tượng mang hình dạng của bất cứ vật gì, hoặc làm điều ác dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em để chọc Ngài nổi giận,

²⁶thì hôm nay tôi xin đất trời chứng giám rằng anh em sẽ nhanh chóng bị diệt sạch khỏi xứ mà anh em sắp nhận làm sản nghiệp bên kia sông Giô-đanh; anh em sẽ không được ở đó lâu dài nhưng sẽ bị tận diệt.

²⁷Đức Giê-hô-va sẽ phân tán anh em giữa các dân tộc, chỉ một số ít còn lại trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ đẩy anh em đến.

²⁸Tại đó, anh em sẽ thờ cúng những thần bằng gỗ và bằng đá, là công việc của tay loài người làm ra, nên chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng ăn cũng chẳng ngửi.

²⁹Nhưng cũng từ trong hoàn cảnh đó anh em sẽ tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và khi nào anh em hết lòng, hết linh hồn tìm kiếm Ngài thì sẽ gặp Ngài.

³⁰Khi ở trong cảnh gian truân, và khi tất cả những điều này xảy đến cho anh em rồi, trong những ngày cuối cùng anh em sẽ trở lại với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em và vâng theo tiếng Ngài.

³¹Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót; Ngài sẽ không bỏ anh em, không tiêu diệt anh em, cũng không quên giao ước mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em.”

Giê-hô-va là Đức Chúa Trời

³²“Vậy, anh em hãy suy nghĩ về những ngày xa xưa, thời kỳ trước anh em, từ ngày Đức Chúa Trời tạo dựng loài người trên đất; hãy suy nghĩ xem từ chân trời này đến cuối trời kia, có bao giờ xảy ra việc vĩ đại như thế chưa, hay đã từng nghe việc gì tương tự như vậy không?

³³Có dân tộc nào nghe tiếng một vị thần phán từ trong đám lửa, như anh em đã nghe, mà vẫn còn sống không?

³⁴Hoặc có thần nào bỏ công đi chọn cho mình một dân tộc từ giữa một dân tộc khác bằng những thử thách, bằng dấu lạ phép mầu, bằng chiến tranh, bằng cánh tay uy quyền dang rộng, bằng những việc kinh thiên động địa, như những gì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho anh em tại Ai Cập ngay trước mắt anh em không?

³⁵Anh em đã chứng kiến những việc đó để anh em nhận biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, ngoài Ngài không có chúa nào khác.

³⁶Từ trời, Ngài cho anh em nghe tiếng Ngài để dạy dỗ anh em. Trên đất, Ngài cho anh em thấy đám lửa lớn của Ngài, và từ trong đám lửa anh em nghe tiếng phán của Ngài.

³⁷Vì Ngài yêu thương các tổ phụ của anh em nên đã chọn dòng dõi họ, và đích thân Ngài dùng quyền năng vô hạn của Ngài, đem anh em ra khỏi Ai Cập,

³⁸đánh đuổi trước mặt anh em những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn anh em, để đem anh em vào đó, ban đất đai của họ cho anh em làm sản nghiệp như điều anh em có ngày nay.

³⁹Vậy ngày nay anh em phải biết và ghi lòng tạc dạ rằng trên trời cao kia hoặc nơi đất thấp này, Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, chẳng có chúa nào khác.

⁴⁰Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài mà hôm nay tôi truyền cho anh em để anh em và con cháu anh em về sau được phước, và được ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời vĩnh viễn ban cho anh em.”

Ba thành ả náu

⁴¹Môi-se để riêng ra ba thành ở phía đông sông Giô-đanh

⁴²để làm nơi ả náu cho kẻ sát nhân vô ý giết người lân cận mà trước đó không hề thù ghét. Người đó có thể trốn và ả náu vào một trong các thành này và sẽ được sống.

⁴³Đó là thành Bết-se trong hoang mạc, trên cao nguyên, dành cho người Ru-bên; thành Ra-mốt trong Ga-la-át dành cho người Gát; và thành Gô-lan thuộc Ba-san dành cho người Ma-na-se.

Bài giảng thứ nhì của Môi-se: Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên

⁴⁴Đây là luật pháp mà Môi-se đặt trước mặt con dân Y-sơ-ra-ên:

⁴⁵Đó là những quy tắc, mệnh lệnh và luật lệ mà Môi-se đã truyền cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai Cập,

⁴⁶lúc họ còn ở bên kia sông Giô-đanh, trong thung lũng đối diện Bết Phê-ô. Đất này thuộc Si-hôn, vua dân A-mô-rít, người đã trị vì tại Hết-bôn và bị Môi-se cùng dân Y-sơ-ra-ên đánh bại khi họ ra khỏi Ai Cập.

⁴⁷Dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm hữu xứ sở của vua ấy cũng như xứ sở của Ốc, vua Ba-san. Đó là hai vua A-mô-rít sống ở bên kia sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc.

⁴⁸Vùng này kéo dài từ A-rô-e, trên bờ sông Ạt-nôn cho đến núi Si-ri-ôn, tức là Hết-môn,

⁴⁹gồm cả vùng cao nguyên A-ra-ba bên kia sông Giô-đanh, về phía đông, cho đến Biển Chết, dưới chân núi Phích-ga.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 5

Mười Điều Răn

(Xuất 20:1-17)

¹Môi-se triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên lại và nói: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe những luật lệ và mệnh lệnh mà ngày nay tôi rao truyền vào tai anh em; anh em phải học tập và cẩn thận làm theo những điều đó.

²Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã lập giao ước với chúng ta tại núi Hô-rếp.

³Không phải Đức Giê-hô-va lập giao ước này với tổ phụ chúng ta mà với chúng ta, là tất cả những người hôm nay đang còn sống tại đây.

⁴Từ trong đám lửa trên núi, Đức Giê-hô-va đã phán mặt đối mặt với anh em.

⁵Lúc đó, tôi đứng giữa Đức Giê-hô-va và anh em để truyền đạt lời của Ngài cho anh em vì anh em thấy lửa và sợ, không đi lên núi. Ngài phán:

⁶“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Đấng đã đem con ra khỏi đất Ai Cập là nhà nô lệ.

⁷Ngoài Ta, con không được thờ phượng thần nào khác.

⁸Con không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước sâu.

⁹Con không được quỳ lạy trước các hình tượng đó hay phụng thờ chúng, vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, là Đức Chúa Trời kỵ tà. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta sẽ vì tội đó của tổ tiên mà trừng phạt con cháu họ đến ba bốn thế hệ.

¹⁰Nhưng Ta sẽ làm ơn đến hàng nghìn thế hệ cho những người yêu mến Ta và vâng giữ các điều răn Ta.

¹¹Con không được lạm dụng danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, vì Đức Giê-hô-va sẽ không dung tha kẻ lạm dụng danh Ngài.

12Hãy giữ ngày nghỉ để làm nên ngày thánh như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy.

13Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày,

14nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai con gái, tôi trai tớ gái, bò lừa hay bất cứ súc vật nào của con, cả đến ngoại kiều ở trong thành của con đều không được làm việc, để cho tôi trai tớ gái của con cũng được nghỉ như con.

15Hãy nhớ rằng con đã làm nô lệ trong xứ Ai Cập, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con đã dang cánh tay đầy quyền năng đem con ra khỏi đó. Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy con phải giữ ngày nghỉ.

16Hãy hiếu kính cha mẹ của con, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền dạy, để con được sống lâu và hưởng phước trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ban cho con.

17Con không được giết người.

18Con không được phạm tội tà dâm.

19Con không được trộm cắp.

20Con không được làm chứng dối hại người lân cận mình.

21Con không được tham muốn vợ của người lân cận, cũng không được tham muốn nhà cửa, đồng ruộng, tôi trai tớ gái, bò, lừa hay bất cứ vật gì thuộc về người lân cận của con.'

22Đó là những lời mà từ trên núi Đức Giê-hô-va đã dùng tiếng lớn truyền phán với toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên qua đám lửa, giữa đám mây đen mù mịt. Ngài không thêm điều gì khác nhưng Ngài viết những lời đó trên hai bảng đá và trao cho tôi.

23Khi nghe tiếng phát ra từ giữa bóng tối và núi đang bốc lửa thì anh em cùng tất cả các trưởng bộ tộc, các trưởng lão của anh em, đến gần tôi và nói:

24'Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã cho chúng tôi thấy vinh quang và sự oai nghiêm Ngài, và chúng tôi đã nghe tiếng Ngài phán từ trong đám lửa.

Hôm nay, chúng tôi đã thấy rằng Đức Chúa Trời phán với loài người mà loài người vẫn còn sống.

²⁵Nhưng bây giờ tại sao chúng tôi phải gặp nguy cơ bị đám lửa lớn này thiêu rụi? Nếu cứ tiếp tục nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, thì chúng tôi chết mất.

²⁶Vì có người phàm nào nghe tiếng Đức Chúa Trời hằng sống phán ra từ giữa đám lửa như chúng tôi mà còn sống không?

²⁷Vậy, xin ông đến gần và lắng nghe mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi phán dạy, rồi truyền lại cho chúng tôi mọi điều Ngài phán bảo ông. Chúng tôi sẽ nghe và làm theo.’

²⁸Đức Giê-hô-va nghe những lời anh em nói với tôi nên Ngài phán với tôi: ‘Ta đã nghe những lời dân này nói với con. Những gì họ nói với con là đúng.

²⁹Nếu như dân này luôn có lòng kính sợ Ta, thường xuyên vâng giữ các điều răn Ta, thì họ và con cháu họ sẽ được phước đời đời!

³⁰Con hãy đi nói với dân chúng trở về trại đi.

³¹Nhưng con hãy ở lại đây với Ta, Ta sẽ truyền cho con các điều răn, luật lệ và mệnh lệnh mà con sẽ dạy lại cho dân chúng để họ thực hành trong xứ mà Ta sẽ ban cho họ làm cơ nghiệp.’

³²Vậy, anh em phải cẩn thận thực hành mọi việc đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã truyền dạy; anh em không được xây qua bên phải hoặc bên trái.

³³Nhưng phải đi đúng đường lối mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền dạy để anh em được sống, hưởng phước hạnh và được trường thọ trong xứ mà anh em sẽ nhận làm sản nghiệp.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 6

Kính mến Chúa



¹“Đây là điều răn, luật lệ và mệnh lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã ra lệnh cho tôi phải dạy lại cho anh em, để anh em tuân giữ khi ở trong xứ mà anh em sắp tiến vào nhận làm sản nghiệp.

²Nhờ vậy, anh em, con cháu anh em sẽ trọn đời kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà tôi truyền cho anh em, để anh em được sống lâu.

³Vậy, hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe và cẩn thận làm theo để anh em được phước và gia tăng thật đông đảo trong miền đất đượm sữa và mật, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã phán hứa với anh em.

⁴Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai.

⁵Anh em phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực mà kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

⁶Hãy ghi lòng tạc dạ những lời mà tôi truyền cho anh em ngày nay.

⁷Hãy ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái anh em, và phải nhắc đến khi anh em ngồi trong nhà cũng như lúc ra ngoài đường, khi anh em đi ngủ cũng như lúc thức dậy.

⁸Hãy buộc những lời ấy vào tay làm dấu, đeo lên trán làm hiệu,

⁹và viết các lời đó lên khung cửa nhà và trước cổng.

¹⁰Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đưa anh em vào xứ mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, để ban cho anh em những thành lớn và tốt đẹp mà anh em đã không xây cất,

¹¹những căn nhà đầy đủ mọi vật tốt mà anh em không sắm sửa, những giếng nước mà anh em không phải đào, cây nho và cây ô-liu mà anh em không trồng; khi anh em được ăn uống no nê,

¹²thì phải cẩn thận kẻo anh em quên Đức Giê-hô-va là Đấng đã đem anh em ra khỏi Ai Cập, tức khỏi nhà nô lệ.

- 13** Anh em phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, phụng sự Ngài và nhân danh Ngài mà thờ nguyện.
- 14** Không được theo các thần khác, bất cứ thần nào trong các thần của những dân tộc ở chung quanh anh em,
- 15** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng ngự giữa anh em, là Đức Chúa Trời kỳ tà. Hãy cẩn thận kẻo Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ nổi thịnh nộ với anh em và tiêu diệt anh em khỏi mặt đất.
- 16** Anh em đừng thách thức Giê-hô-va Đức Chúa Trời như anh em đã thách thức Ngài tại Ma-sa.
- 17** Phải cẩn thận tuân giữ những điều răn, chứng cứ và luật lệ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền cho anh em.
- 18** Anh em phải làm điều ngay thẳng và tốt đẹp dưới mắt Đức Giê-hô-va để anh em được phước và vào nhận làm sản nghiệp vùng đất tốt tươi mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa với tổ phụ anh em.
- 19** Đức Giê-hô-va cũng sẽ đánh đuổi mọi kẻ thù khỏi anh em như Ngài đã phán.
- 20** Sau này, khi con cái anh em hỏi: ‘Các quy tắc, luật lệ và mệnh lệnh này là gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời lại truyền dạy cho cha?’
- 21** thì anh em hãy trả lời: ‘Ngày xưa chúng ta là nô lệ của Pha-ra-ôn tại Ai Cập, nhưng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền uy đem chúng ta ra khỏi xứ ấy.
- 22** Đức Giê-hô-va đã làm trước mắt chúng ta những dấu lạ phép mầu rất lớn lao và đáng sợ để trừng phạt xứ Ai Cập, Pha-ra-ôn và cả hoàng tộc.
- 23** Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, dẫn chúng ta vào và ban cho chúng ta xứ mà Ngài đã thề hứa với tổ phụ chúng ta.
- 24** Đức Giê-hô-va đã truyền dạy chúng ta phải tuân giữ các luật lệ này và kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời để chúng ta luôn luôn được phước và được Ngài bảo tồn sự sống, như ngày nay chúng ta đang có.



²⁵Nếu chúng ta cẩn thận tuân giữ mọi điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, như Ngài đã truyền dạy, thì chúng ta sẽ được kể là công chính.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 7

Đánh đuổi dân Ca-na-an và tiêu diệt tà thần

(Xuất 34:11-16)

¹Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã đưa anh em vào xứ mà anh em sắp tiếp nhận làm sản nghiệp, Ngài sẽ đuổi khỏi anh em nhiều dân tộc như người Hê-tít, Ghi-rê-ga-sít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rê-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít, là bảy dân tộc mạnh hơn và đông hơn anh em.

²Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phó các dân ấy cho anh em và anh em đã đánh bại chúng, thì phải tận diệt chúng, không được lập giao ước với chúng và cũng đừng thương xót chúng.

³Không được kết thông gia với chúng, không gả con gái cho con trai chúng và cũng đừng cưới con gái chúng cho con trai anh em,

⁴vì chúng sẽ làm cho con cái anh em lìa bỏ Chúa mà phục vụ các thần khác, làm cho Đức Giê-hô-va nổi thịnh nộ với anh em và nhanh chóng tiêu diệt anh em.

⁵Nhưng với các dân tộc ấy anh em phải xử thế này: đập vỡ các bàn thờ, nghiền nát các trụ thờ, triệt hạ các tượng A-sê-ra, và đốt những hình chạm của chúng.

⁶Vì anh em là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Trong muôn dân trên mặt đất, Ngài đã chọn anh em để làm dân Ngài, một sản nghiệp riêng của Ngài.

⁷Đức Giê-hô-va tỏ lòng yêu mến và chọn lựa anh em không phải vì anh em đông hơn mọi dân khác, thật ra anh em là dân tộc ít nhất trong các dân tộc.

⁸Nhưng vì yêu thương anh em và để giữ lời thề hứa với tổ phụ anh em mà Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền uy đưa anh em ra, cứu chuộc anh em khỏi nhà nô lệ và khỏi tay Pha-ra-ôn, vua Ai Cập.



⁹Vì vậy, anh em phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời thành tín, Đấng gìn giữ giao ước và lòng nhân từ đến hàng nghìn thế hệ cho những người yêu mến Ngài và tuân giữ các điều răn Ngài.

¹⁰Nhưng với những kẻ ghét Ngài, thì Ngài báo ứng nhần tiền bằng cách tiêu diệt chúng. Ngài không trì hoãn nhưng báo ứng nhần tiền những kẻ ghét Ngài.

¹¹Vậy, anh em hãy tuân giữ các điều răn, luật lệ và mệnh lệnh mà hôm nay tôi truyền cho anh em.

¹²Nếu anh em đã nghe các luật lệ này, gìn giữ và làm theo, thì đối với anh em, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ giữ lời giao ước và lòng nhân từ mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em.

¹³Ngài sẽ yêu thương anh em, ban phước cho anh em, làm cho dân số anh em gia tăng. Ngài cũng ban phước cho dòng dõi anh em, cho thổ sản anh em, cho ngũ cốc, rượu và dầu của anh em, cho đàn bò và đàn lừa của anh em gia tăng, trên vùng đất mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em là sẽ ban cho anh em.

¹⁴Anh em sẽ được phước hơn mọi dân; giữa anh em sẽ không có người nam hay nữ nào bị hiểm muộn, hoặc súc vật nào của anh em mất khả năng sinh sản.

¹⁵Đức Giê-hô-va sẽ đẩy các tật bệnh lìa xa anh em. Ngài không giáng trên anh em những dịch bệnh hiểm nghèo của Ai Cập mà anh em đã từng biết, nhưng sẽ giáng trên những kẻ nào thù ghét anh em.

¹⁶Vậy anh em phải tiêu diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phó cho anh em, đừng để mắt đoái thương chúng, cũng không được phục vụ các thần của chúng, vì đó sẽ là một cái bẫy cho anh em.

¹⁷Có thể trong lòng anh em đang bảo rằng: ‘Các dân tộc này đông hơn ta, làm sao ta đánh đuổi được chúng?’

¹⁸Nhưng anh em đừng sợ. Hãy nhớ lại những gì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ai Cập.



¹⁹Chính mắt anh em đã thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng những thử thách lớn lao, những dấu lạ phép màu, dang rộng cánh tay quyền uy để đem anh em ra khỏi Ai Cập. Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng sẽ làm như vậy với các dân tộc mà anh em đang sợ hãi đó.

²⁰Ngoài ra, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ sai cả ong lổ đến đánh chúng cho đến khi những kẻ sống sót và đang chạy trốn anh em đều bị tiêu diệt.

²¹Đừng sợ hãi các dân ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang ngự giữa anh em là Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ.

²²Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ dần dần đánh đuổi các dân tộc ấy khỏi anh em. Anh em không thể tiêu diệt chúng ngay tức khắc được, vì nếu vậy thì thú rừng sẽ sinh sôi nảy nở, tác hại đến anh em.

²³Tuy nhiên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ phó chúng vào tay anh em, và sẽ làm cho chúng rơi vào tình trạng hoảng loạn kinh khiếp cho đến khi chúng bị tiêu diệt.

²⁴Ngài sẽ phó vua của các dân ấy vào tay anh em và anh em phải xóa tên các vua đó khỏi thiên hạ. Sẽ không còn một ai chống cự anh em, tất cả sẽ bị anh em tiêu diệt.

²⁵Anh em phải thiêu hủy hình tượng các thần của chúng. Đừng tham muốn rồi lấy cho mình bạc hay vàng trên các tượng ấy kéo anh em bị mắc bẫy, vì đó là thứ ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

²⁶Không được đem thứ ghê tởm ấy về nhà vì anh em cũng sẽ bị rửa sả như nó. Anh em phải kinh tởm và ghét cay ghét đắng nó vì đó là vật đáng bị tiêu diệt.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 8

Đừng quên Chúa

¹“Anh em hãy cẩn thận làm theo tất cả điều răn mà hôm nay tôi truyền cho anh em để anh em được sống, gia tăng dân số, và vào nhận làm sản nghiệp vùng đất mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ anh em.

²Hãy nhớ lại suốt chặng đường trong hoang mạc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dẫn anh em đi trong bốn mươi năm nay, Ngài hạ anh em xuống và thử thách anh em để biết rõ lòng anh em thế nào, có tuân giữ điều răn của Ngài hay không.

³Ngài hạ anh em xuống, khiến anh em gặp cảnh đói khổ rồi cho anh em ăn ma-na mà anh em và tổ phụ anh em chưa từng biết, để dạy anh em biết rằng loài người sống không chỉ nhờ bánh, nhưng nhờ mọi lời phán từ miệng Đức Giê-hô-va.

⁴Suốt bốn mươi năm nay áo quần anh em không sờn rách, chân anh em chẳng sưng phù.

⁵Vậy, anh em phải nhận biết trong lòng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời sửa phạt anh em như người cha sửa phạt con trai mình.

⁶Vậy, anh em hãy tuân giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đi trong các đường lối Ngài và kính sợ Ngài.

⁷Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đưa anh em vào một vùng đất tốt tươi, có nhiều sông suối và mạch nước tuôn chảy trong các thung lũng và trên đồi núi;

⁸vùng đất có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu và mật ong.

⁹Trong vùng đất đó, anh em sẽ ăn bánh đầy đủ, không thiếu một thứ gì; đá trong vùng đó có quặng sắt và anh em có thể khai thác đồng từ đồi núi.

¹⁰Vậy, khi anh em được ăn no nê thì nhớ chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Ngài đã ban cho anh em vùng đất tốt tươi này.

¹¹Hãy cẩn thận kẻo anh em quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời, không tuân giữ những điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ngài mà ngày nay tôi truyền lại cho anh em.

¹²Đừng để sau khi đã ăn no nê, xây nhà tốt để ở,

¹³thấy bò chiên gia tăng, bạc vàng và mọi tài sản mình đều dư dật,

14thì lòng anh em kiêu ngạo, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng đã đem anh em ra khỏi Ai Cập, tức khỏi nhà nô lệ.

15Ngài đã dẫn anh em đi xuyên qua hoang mạc mênh mông khủng khiếp, vùng đất khô cằn không có nước, đầy rắn lửa và bọ cạp. Ngài khiến nước từ tảng đá rất cứng tuôn ra cho anh em.

16Trong hoang mạc Ngài cho anh em ăn ma-na, thức ăn mà tổ phụ anh em chưa từng biết, cho anh em ném trái đói khổ và thử thách để cuối cùng ban phước hạnh cho anh em.

17Vậy, phải cẩn thận, đừng tự bảo rằng: ‘Chính năng lực và sức mạnh của đôi tay ta đã tạo dựng cho ta cơ đồ này.’

18Nhưng phải tưởng nhớ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, vì chính Ngài là Đấng ban cho anh em sức lực tạo dựng cơ đồ này, để thực hiện giao ước mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em, như Ngài đang làm ngày nay.

19Nếu anh em quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em mà theo các thần khác, phục vụ và thờ lạy chúng, thì hôm nay tôi cảnh báo anh em rằng chắc chắn anh em sẽ bị diệt vong.

20Anh em sẽ bị tiêu diệt như các dân tộc mà Đức Giê-hô-va tiêu diệt trước mặt anh em, vì anh em đã không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 9

Dân Y-sơ-ra-ên chiến thắng nhờ ơn Chúa

1“Hỡi Y-sơ-ra-ên hãy nghe! Hôm nay anh em sẽ vượt qua sông Giô-đanh để đánh đuổi các dân tộc đông hơn và mạnh hơn anh em, có những thành lớn và tường lũy cao ngất trời.

2Đây là giống dân khổng lồ, con cháu A-na-kim, mà anh em đã biết và đã nghe nói: ‘Ai có thể đương đầu với con cháu A-nác?’

3Hôm nay, anh em phải biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ đi trước anh em như một đám lửa hừng, sẽ tiêu diệt và hạ các dân này xuống



trước mặt anh em. Anh em sẽ nhanh chóng trục xuất và tiêu diệt chúng, như Đức Giê-hô-va đã hứa.

⁴Nhưng khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đánh đuổi chúng trước mặt anh em thì anh em đừng tự nhủ rằng: ‘Nhờ sự công chính của ta nên Đức Giê-hô-va đã đem ta vào chiếm hữu đất này.’ Thật ra, chính vì tội ác của các dân tộc đó mà Đức Giê-hô-va đánh đuổi chúng khỏi anh em.

⁵Không phải vì sự công chính hay lòng chính trực của anh em mà anh em được vào chiếm hữu đất đai của các dân tộc ấy; nhưng vì tội ác của chúng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ trục xuất chúng khỏi anh em để làm ứng nghiệm lời hứa mà Ngài đã thề với các tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

⁶Như vậy, anh em phải biết rằng không phải nhờ sự công chính của anh em mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho anh em chiếm hữu vùng đất tốt tươi này đâu, vì anh em là một dân tộc cứng cổ.”

Sự cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên

⁷“Anh em hãy nhớ, đừng quên rằng trong hoang mạc anh em đã chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời như thế nào. Từ ngày ra khỏi Ai Cập cho đến chốn này, anh em đã thường xuyên phản nghịch Đức Giê-hô-va.

⁸Tại núi Hô-rếp, anh em đã chọc giận Đức Giê-hô-va và Ngài đã giận anh em đến nỗi định tiêu diệt anh em.

⁹Khi tôi lên núi để nhận hai bảng đá trên đó Đức Giê-hô-va đã ghi bản giao ước mà Ngài đã lập với anh em, tôi đã ở lại trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh cũng chẳng uống nước.

¹⁰Đức Giê-hô-va đã trao cho tôi hai bảng đá do chính ngón tay Đức Chúa Trời viết, trên đó có đủ những lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với anh em tại trên núi, từ đám lửa, trong ngày hội họp.

¹¹Cuối thời gian bốn mươi ngày bốn mươi đêm đó, Đức Giê-hô-va đã trao cho tôi hai bảng đá trên đó đã có bản giao ước mà Ngài đã lập với anh em.

12Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Hãy đứng dậy, mau xuống khỏi đây vì dân mà con đem ra khỏi Ai Cập đã trở nên bại hoại. Chúng đã vội bỏ đường lối mà Ta đã truyền dạy, và đúc cho mình một hình tượng.’

13Đức Giê-hô-va còn phán với tôi: ‘Ta đã thấy dân này thật là một dân cứng cổ!

14Cứ để mặc Ta, Ta sẽ tiêu diệt chúng và xóa tên chúng khỏi thiên hạ. Nhưng Ta sẽ làm cho con trở thành một dân tộc hùng mạnh và đông hơn dân ấy.’

15Vậy, tôi liền quay xuống núi với hai bảng đá có ghi giao ước trên tay, trong khi cả núi vẫn còn bốc lửa.

16Tôi thấy anh em đã thật sự phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, anh em đã vội vàng từ bỏ đường lối mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy anh em, tự đúc cho mình hình tượng một con bò con.

17Tôi cầm hai bảng đá và ném xuống đất. Hai bảng đá vỡ nát thành từng mảnh trước mặt anh em.

18Sau đó, vì tội lỗi anh em đã phạm khi làm điều dữ để chọc giận Đức Giê-hô-va, tôi đã phủ phục trước mặt Ngài suốt bốn mươi ngày đêm, và như lần trước, tôi không ăn bánh cũng chẳng uống nước.

19Tôi run sợ trước cơn thịnh nộ mà Đức Giê-hô-va đã nổi lên với anh em; Ngài giận đến nỗi sẵn sàng tiêu diệt anh em. Nhưng cả lần này nữa, Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi.

20Đức Giê-hô-va cũng nổi thịnh nộ với A-rôn đến nỗi muốn giết ông, nhưng ngay lúc đó tôi cũng cầu thay cho A-rôn.

21Tôi đem cái sản phẩm tội lỗi của anh em, tức là tượng con bò con, ra đốt trong lửa, nghiền nát, tán nhuyễn thành bụi rồi đổ bụi ấy vào khe nước từ trên núi chảy xuống.

22Anh em cũng đã chọc giận Đức Giê-hô-va tại Tha-bê-ra, tại Ma-sa và tại Kíp-rốt Ha-tha-va.

²³Khi sai anh em đi từ Ca-đe Ba-nê-a, Đức Giê-hô-va đã dặn: ‘Hãy đi lên chiếm hữu vùng đất mà Ta đã ban cho các ngươi,’ nhưng anh em đã chống lại mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, không tin cậy, cũng không vâng lời Ngài.

²⁴Từ ngày tôi biết anh em đến nay, anh em luôn phản nghịch Đức Giê-hô-va.

²⁵Vậy, tôi đã phủ phục trước mặt Đức Giê-hô-va suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, vì Đức Giê-hô-va đã phán rằng Ngài quyết định tiêu diệt anh em.

²⁶Tôi đã cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: ‘Lạy Chúa Giê-hô-va, xin Chúa đừng tiêu diệt dân Chúa là cơ nghiệp của Ngài, là dân mà Chúa đã chuộc bằng sự uy nghi cao cả của Ngài, và đã đem họ ra khỏi Ai Cập bằng cánh tay quyền uy của Ngài.’

²⁷Xin Chúa nhớ đến các đầy tớ Chúa là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp mà bỏ qua cho sự cứng lòng, tính hung dữ và tội ác của dân này.

²⁸Nếu không, dân của xứ mà Ngài đã đem chúng con ra, sẽ nói: Vì Đức Giê-hô-va không thể đem dân ấy vào xứ mà Ngài đã hứa, và vì ghét họ nên Ngài đem họ ra và để cho họ chết trong hoang mạc.

²⁹Nhưng họ là dân Ngài, là sản nghiệp mà Ngài đã dùng quyền uy lớn lao và dang rộng cánh tay mạnh mẽ đem ra khỏi Ai Cập.’”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 10

Môi-se nhận hai bảng đá khác

(Xuất 34:1-10)

¹“Lúc đó Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Con hãy đẽo hai bảng đá giống hai bảng trước và lên gặp Ta trên núi. Con cũng đóng một cái hòm bằng gỗ.’

²Ta sẽ viết trên hai bảng này những lời đã có trên hai bảng trước mà con đã đập bể, và con phải để hai bảng ấy vào trong hòm.’

³Vậy tôi đóng một cái hòm bằng gỗ si-tim, đẽo hai bảng đá giống hai bảng trước, rồi cầm hai bảng đó trong tay và đi lên núi.

⁴Ngài viết trên hai bảng này những lời Ngài đã viết lần trước, tức là Mười Điều Răn mà Đức Giê-hô-va đã phán với anh em từ đám lửa trên núi trong ngày hội họp. Sau đó, Đức Giê-hô-va trao cho tôi các bảng đó.

⁵Tôi quay xuống núi và để hai bảng đá vào hòm mà tôi đã đóng; hai bảng ấy vẫn còn đó như Đức Giê-hô-va đã truyền dạy tôi.”

⁶Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Bê-rốt Bê-nê Gia-can đến Mô-sê-ra. A-rôn qua đời và được chôn cất tại đây. Ê-lê-a-sa con trai ông thay ông làm chức tế lễ.

⁷Từ chỗ đó dân Y-sơ-ra-ên đi đến Gút-gô-đa, rồi từ Gút-gô-đa đến Dốt-ba-tha là xứ có nhiều sông rạch.

⁸Lúc ấy, Đức Giê-hô-va biệt riêng bộ tộc Lê-vi để khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, chầu chực trước mặt Đức Giê-hô-va để phụng sự Ngài và nhân danh Ngài mà chúc phước, cho đến ngày nay.

⁹Vì thế, bộ tộc Lê-vi không được chia phần đất làm cơ nghiệp như các bộ tộc anh em, vì Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp của họ, như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với họ.

¹⁰“Tôi ở lại trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm như lần đầu, và một lần nữa Đức Giê-hô-va lại nhậm lời tôi, Ngài từ bỏ ý định tiêu diệt anh em.

¹¹Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Con hãy đứng dậy, tiếp tục lãnh đạo dân chúng, để họ có thể vào và chiếm hữu vùng đất mà Ta dành cho họ như đã thề với tổ phụ họ.’”

Tôn kính Giê-hô-va Đức Chúa Trời

¹²“VẬY, hỡi Y-sơ-ra-ên, điều mà bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đòi hỏi anh em là gì nếu không phải là tôn kính Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đi trong đường lối Ngài, hết lòng hết linh hồn mà kính mến và phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời,

¹³tuân giữ các điều răn và luật lệ của Đức Giê-hô-va mà tôi truyền cho anh em ngày nay, để anh em được phước?

¹⁴Kìa, trời và các tầng trời cao nhất, đất và mọi vật trên đất đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.



¹⁵Thế nhưng Đức Giê-hô-va lại tỏ lòng yêu thương tỏ phụ anh em và trong muôn dân Ngài đã chọn anh em là dòng dõi họ, như anh em thấy ngày nay.

¹⁶Vậy hãy cắt bì tấm lòng của anh em và đừng cứng cổ nữa,

¹⁷vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em là Thần của các thần và Chúa của các chúa, là Đức Chúa Trời vĩ đại, đầy quyền năng và đáng kính sợ, là Đấng không thiên vị, và không nhận hối lộ.

¹⁸Ngài phân xử công minh cho kẻ mồ côi, người góa bụa, yêu thương người tha hương, ban cho họ bánh ăn áo mặc.

¹⁹Vậy anh em phải yêu thương người tha hương vì anh em đã từng tha hương trong đất Ai Cập.

²⁰Anh em phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, phục vụ Ngài, gắn bó với Ngài và nhân danh Ngài mà thề nguyện.

²¹Chính Ngài là Đấng anh em phải ca tụng. Ngài là Đức Chúa Trời của anh em, là Đấng đã làm cho anh em những việc to lớn và đáng sợ mà chính mắt anh em đã nhìn thấy.

²²Khi xuống Ai Cập để sinh sống, tỏ phụ anh em chỉ vốn vẹn có bảy mươi người, mà bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho anh em đông như sao trên trời.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 11

Kính yêu và vâng lời Chúa

¹“Anh em phải luôn luôn kính yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, và tuân giữ những điều Ngài truyền dạy, tức là luật lệ, mệnh lệnh và điều răn của Ngài.

²Ngày nay, tôi không nói với con cái anh em, là những đứa nhỏ chưa từng biết, chưa từng chứng kiến sự dạy dỗ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhưng với chính anh em là những người đã nhận biết sự vĩ đại, sự uy nghiêm, cánh tay quyền năng rộng mở của Ngài,

- ³những phép lạ và công việc Ngài làm tại Ai Cập để trừng phạt Pha-ra-ôn, vua Ai Cập và cả nước của vua này,
- ⁴cũng như những gì Ngài đã làm cho quân đội và ngựa xe Ai Cập khi chúng truy đuổi anh em. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng nước của Biển Đỏ nhận chìm và tiêu diệt chúng cho đến ngày nay.
- ⁵Anh em biết những gì Ngài đã làm cho anh em trong hoang mạc, cho đến khi tới được nơi này,
- ⁶cũng như những gì Ngài làm cho Đa-than, A-bi-ram, các con của Ê-li-áp, cháu Ru-bên, khi đất hả miệng nuốt hai người, gia quyến, lều trại và tất cả những gì thuộc về họ, ngay giữa toàn dân Y-sơ-ra-ên.
- ⁷Chính mắt anh em đã thấy tất cả những việc lớn mà Đức Giê-hô-va đã làm.
- ⁸Vậy, anh em phải vâng giữ tất cả điều răn mà tôi truyền cho anh em ngày nay để anh em đủ sức lực tiến chiếm xứ mà anh em sắp chiếm hữu,
- ⁹và để anh em được sống lâu trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ anh em và cho dòng dõi họ, là xứ đượm sữa và mật.
- ¹⁰Vì xứ anh em sắp tiến chiếm không giống xứ Ai Cập là nơi anh em đã ra khỏi, nơi mà sau khi gieo giống anh em phải dùng chân đạp xe nước mà tưới như tưới một vườn rau.
- ¹¹Trái lại, xứ anh em sắp vào chiếm hữu là một xứ có núi đồi và thung lũng, nhuần tưới bởi mưa trời,
- ¹²là xứ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chăm sóc. Mắt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em luôn đoái xem xứ ấy từ đầu năm đến cuối năm.
- ¹³Vậy nếu anh em thực tâm vâng theo các điều răn mà tôi truyền cho anh em hôm nay, hết lòng, hết linh hồn kính yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em và phụng sự Ngài,
- ¹⁴thì Ngài sẽ cho mưa trên đất đúng mùa, cả mưa mùa thu và mưa mùa xuân, để anh em thu hoạch ngũ cốc, rượu và dầu.



15Ngài cũng khiến cỏ mọc ngoài đồng cho đàn súc vật của anh em. Anh em sẽ ăn uống no nê.

16Anh em hãy cẩn thận, đừng để lòng mình bị quyến dụ mà xây bỏ Chúa, phục vụ các thần khác và quỳ lạy chúng,

17khiến cho cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng trên anh em, rồi Ngài đóng các tầng trời lại để không có mưa, đất không sinh sản hoa màu, và anh em sẽ sớm bị diệt khỏi vùng đất tốt tươi mà Đức Giê-hô-va ban cho anh em.

18Vậy hãy ghi lòng tạc dạ những lời tôi nói với anh em, buộc chúng vào tay làm dấu và đeo lên trán làm hiệu.

19Hãy dạy dỗ những lời đó cho con cái anh em, và phải nhắc đến khi anh em ngồi trong nhà cũng như lúc ra ngoài đường, khi anh em đi ngủ cũng như lúc thức dậy.

20Cũng phải viết các lời đó lên khung cửa nhà và trước cổng thành

21để ngày nào các tầng trời còn che trên đất thì anh em và con cái anh em còn được sống trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ anh em.

22Vì nếu anh em cẩn thận vâng giữ mọi điều răn mà tôi truyền cho anh em phải thực hành, kính yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, đi trong đường lối Ngài và gắn bó với Ngài,

23thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi tất cả các dân tộc này khỏi anh em, và anh em sẽ trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh em.

24Nơi nào bàn chân anh em đặt đến đều sẽ thuộc về anh em. Lãnh thổ anh em sẽ chạy từ hoang mạc đến Li-ban, từ sông Ơ-phơ-rát đến Biển Tây.

25Không một ai có thể đương đầu với anh em. Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ gieo sự sợ hãi và kinh hoàng trên khắp các miền đất anh em sẽ đi qua, như Ngài đã phán với anh em.

26Kìa, hôm nay tôi đặt trước mặt anh em phước lành và nguyên rửa.

27Anh em sẽ hưởng phước lành nếu vâng theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà tôi truyền cho anh em hôm nay;

²⁸hoặc anh em sẽ bị nguyên rủa nếu không vâng theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhưng quay lưng lại với đường lối tôi truyền cho anh em hôm nay, để đi theo các thần khác mà anh em chưa từng biết.

²⁹Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đem anh em vào xứ mà anh em sắp vào nhận làm sản nghiệp, thì anh em sẽ đặt lời chúc lành trên núi Ga-ri-xim và lời nguyên rủa trên núi Ê-banh.

³⁰Hai núi này chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, trên con đường phía tây, cạnh những cây sồi của Mô-rê, trong lãnh thổ của người Ca-na-an là dân sống trong vùng cao nguyên, đối diện với Ghinh-ganh đó sao?

³¹Anh em sắp vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm hữu xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em. Vậy khi anh em chiếm hữu và cư ngụ trong xứ đó,

³²thì phải cẩn thận thực hành tất cả những luật lệ và mệnh lệnh mà tôi ban bố trước mặt anh em hôm nay.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 12

Phải thờ phượng Chúa tại nơi Chúa chọn

¹“Đây là những luật lệ và mệnh lệnh mà anh em phải cẩn thận làm theo trong suốt thời gian sống trên đất, khi ở trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã ban cho anh em làm sản nghiệp.

²Anh em phải phá hủy toàn bộ các địa điểm mà các dân tộc anh em sắp đuổi đã dùng làm nơi cúng bái các thần của họ, hoặc trên núi cao, trên gò nong hay dưới các tàng cây xanh.

³Phải đập vỡ các bàn thờ, nghiền nát các tượng, thiêu hủy những trụ thờ A-sê-ra, triệt hạ tượng chạm các thần của chúng và xóa tên các thần ấy khỏi những chỗ đó.

⁴Đừng thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em theo cách các dân tộc ấy thờ thần của chúng.

⁵Nhưng anh em phải tìm đến địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ chọn từ giữa các bộ tộc để đặt danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài và là nơi anh em phải đi đến.

⁶Anh em sẽ đem đến đó những tế lễ thiêu, các sinh tế, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, lễ vật hoàn nguyện, lễ vật tự nguyện, và các con đầu lòng trong đàn bò và chiên.

⁷Tại đó, trước sự hiện diện của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, anh em sẽ cùng gia đình ăn uống và hân hoan về mọi việc tay mình làm, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho anh em.

⁸Anh em đừng làm như chúng ta đang làm ở đây hôm nay, tức là mỗi người làm theo điều mình cho là phải,

⁹vì anh em chưa vào nơi nghỉ ngơi và chưa được hưởng cơ nghiệp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

¹⁰Nhưng khi anh em qua sông Giô-đanh và ở trong đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp, Ngài sẽ ban cho anh em sự an nghỉ, thoát khỏi sự vây hãm của mọi kẻ thù, và cho anh em một cuộc sống yên ổn.

¹¹Bấy giờ sẽ có một địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chọn lựa để danh Ngài ngự tại đó, và là nơi anh em sẽ đem đến những thứ mà tôi đã truyền cho anh em như tế lễ thiêu, các sinh tế, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, và các lễ vật hoàn nguyện mà anh em hứa dâng cho Đức Giê-hô-va.

¹²Anh em sẽ hân hoan trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời cùng với con trai, con gái, tôi trai tớ gái của anh em, và cả với người Lê-vi ở trong thành anh em, vì họ không được chia phần hay hưởng cơ nghiệp với anh em.

¹³Phải cẩn thận đừng dâng tế lễ thiêu tại bất cứ nơi nào anh em thấy,

¹⁴nhưng phải dâng tại địa điểm mà Đức Giê-hô-va chọn từ một trong các bộ tộc của anh em, và tại đó anh em sẽ làm theo mọi điều tôi truyền dạy.



15Tuy nhiên, anh em có thể giết súc vật và ăn thịt trong bất cứ thành nào anh em thích, tùy theo phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em. Cả người thanh sạch lẫn người không thanh sạch đều có thể ăn thịt đó như ăn thịt linh dương hay nai đực.

16Nhưng anh em chớ nên ăn huyết; phải đổ huyết trên đất như đổ nước vậy.

17Còn thuế một phần mười về ngũ cốc, rượu, dầu hay các con đầu lòng của đàn bò, chiên, hoặc bất cứ lễ vật hoàn nguyện nào mà anh em thề hứa, các tế lễ tự nguyện hay lễ vật dâng giơ lên thì anh em không nên ăn tại trong các thành mình.

18Nhưng anh em phải ăn các thứ đó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại địa điểm mà Ngài chọn, cùng với các con trai, con gái, tôi trai tớ gái và người Lê-vi ở trong thành anh em, và anh em sẽ hân hoan trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời về mọi việc mà tay anh em đã làm.

19Phải chú ý, không được quên người Lê-vi suốt thời gian anh em sống trong xứ.

20Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em mở rộng bờ cõi cho anh em như Ngài đã phán, và anh em nói: ‘Tôi sẽ ăn thịt,’ vì anh em ước ao được ăn thịt, thì anh em có thể ăn tùy thích.

21Nếu địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn để đặt danh Ngài ở xa chỗ anh em, thì anh em có thể giết bò hay chiên mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em như tôi đã dặn, rồi ăn trong các thành mình bao nhiêu tùy ý anh em.

22Phải ăn thịt ấy như ăn thịt linh dương hay nai đực; cả người thanh sạch lẫn người không thanh sạch đều được phép ăn.

23Nhưng nhất quyết không được ăn huyết, vì huyết là sự sống nên anh em không được ăn thịt cùng với sự sống.

24Anh em không được ăn huyết, phải đổ huyết trên đất như đổ nước vậy.

25Đừng ăn huyết để anh em và con cháu anh em được phước, vì anh em đã làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va.

26Còn về những thú vật anh em đã biệt riêng ra thánh hay các lễ vật hoàn nguyên thì anh em phải đem đến địa điểm mà Đức Giê-hô-va đã chọn,

27rồi dâng cả thịt và huyết nó làm tế lễ thiêu trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Huyết các sinh tế phải đổ trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, còn thịt thì anh em được phép ăn.

28Hãy vâng giữ cẩn thận mọi lời mà tôi truyền dặn anh em để anh em và con cháu anh em được phước đời đời, vì anh em làm điều tốt đẹp và ngay thẳng dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

29Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã diệt khỏi anh em những dân tộc mà anh em sẽ phải vào để trục xuất, và khi đã trục xuất chúng rồi định cư trong đất đó

30thì hãy cẩn thận, đừng để sau khi chúng đã bị trừ diệt khỏi anh em, anh em lại mắc bẫy rồi bắt chước chúng mà nói rằng: ‘Các dân tộc này phụng thờ thần của họ thế nào thì ta cũng sẽ làm như vậy.’

31Anh em không được làm như thế đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời vì Đức Giê-hô-va ghét các việc ghê tởm mà chúng đã làm cho các thần của chúng. Chúng thiêu cả con trai và con gái mình trong lửa để tế các thần của chúng.

32Anh em hãy cẩn thận làm theo mọi điều tôi dặn bảo anh em, không được thêm bớt gì cả.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 13

Không thờ các tà thần

1“Nếu giữa anh em xuất hiện một nhà tiên tri hay một kẻ đoán mộng và người ấy báo trước với anh em một dấu lạ hoặc phép màu.

2Nếu dấu lạ hoặc phép màu mà người ấy nói với anh em có xảy ra, và nếu nó bảo: ‘Chúng ta hãy đi theo và thờ lạy các thần khác’ là các thần mà anh em không hề biết,

³thì chớ nên nghe lời nhà tiên tri hay kẻ đoán mộng ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang thử nghiệm anh em để xem anh em có hết lòng hết linh hồn kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em không.

⁴Anh em phải theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, kính sợ Ngài, tuân giữ các điều răn Ngài, vâng theo tiếng phán Ngài, phục vụ Ngài và gắn bó với Ngài.

⁵Còn nhà tiên tri hay kẻ đoán mộng đó phải bị tử hình vì nó đã xúi giục nổi loạn chống lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, là Đấng đã đem anh em ra khỏi đất Ai Cập, chuộc anh em khỏi nhà nô lệ. Nó đẩy anh em ra khỏi đường lối mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã truyền dạy anh em phải đi. Như vậy phải loại trừ sự gian ác khỏi anh em.

⁶Nếu người anh em ruột, con trai, con gái, hay người vợ yêu quý của anh em hoặc người bạn thân thiết nhất của anh em bí mật dụ dỗ anh em rằng: ‘Chúng ta hãy đi và thờ lạy các thần khác’ là những thần mà anh em hay tổ phụ anh em chưa từng biết,

⁷là các thần của những dân tộc chung quanh, hoặc gần hay xa anh em, từ đầu xứ cho đến cuối xứ,

⁸thì chớ nhượng bộ hay nghe lời nó. Đừng để mắt đoái thương hoặc cảm thông hay bao che cho nó.

⁹Anh em phải nhất quyết xử tử nó. Anh em phải ra tay giết nó trước rồi tiếp đó toàn dân mới ra tay.

¹⁰Phải ném đá giết chết người đó vì nó đã tìm cách lôi kéo anh em xa cách Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, là Đấng đã đem anh em ra khỏi Ai Cập, thoát khỏi nhà nô lệ.

¹¹Cả Y-sơ-ra-ên sẽ nghe điều đó và sợ hãi, không bao giờ làm một việc ác như thế giữa anh em nữa.

¹²Nếu anh em nghe nói về một trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em ở,

¹³có những kẻ gian tà ra từ giữa anh em, lôi kéo dân chúng trong thành rằng: ‘Chúng ta hãy đi và thờ lạy các thần khác’, là những thần mà anh em không hề biết,

¹⁴thì anh em phải điều tra, tìm hiểu, xem xét kỹ càng. Nếu tin tức đó là thật, và chắc chắn là điều ghê tởm như thế đã xảy ra giữa anh em,

¹⁵thì anh em phải dùng gươm giết dân chúng trong thành ấy. Phải tiêu diệt hoàn toàn thành và mọi vật trong đó; tiêu diệt toàn bộ dân chúng và mọi súc vật trong thành. Phải dùng gươm mà giết sạch.

¹⁶Hãy gom tất cả của cải thu được vào giữa quảng trường rồi phóng hỏa đốt thành cùng với mọi thứ chiếm được, như một tế lễ toàn thiêu dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em. Thành ấy sẽ mãi mãi hoang phế và không bao giờ được xây dựng lại.

¹⁷⁻¹⁸Đừng để bất cứ vật đáng tận diệt nào dính lại trên tay anh em. Ngày nay anh em hãy tuân giữ các điều răn Ngài mà tôi truyền lại cho anh em và làm điều ngay thẳng dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ nguôi cơn thịnh nộ và tỏ lòng thương xót đối với anh em. Trong ơn thương xót của Ngài, dân số anh em sẽ gia tăng như lời Ngài đã thề hứa với tổ phụ anh em.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 14

Thức ăn thanh sạch và không thanh sạch

¹“Anh em là con dân của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Anh em đừng vì người chết mà cắt da thịt mình, hoặc cạo tóc phía trên trán,

²vì anh em là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Đức Giê-hô-va đã chọn anh em từ giữa muôn dân trên mặt đất để anh em làm một dân thuộc quyền sở hữu của Ngài.

³Anh em không được ăn bất cứ vật gì đáng ghê tởm.

⁴Đây là những loài vật mà anh em được ăn: bò, cừu, dê,

⁵nai, hoàng dương, hươu, dê rừng, sơn dương, bò rừng, và linh dương.

- ⁶Những loài vật nào có móng chẻ và nhai lại, thì anh em được ăn.
- ⁷Tuy nhiên trong các loài nhai lại hoặc có móng chẻ, anh em không được ăn các con này: lạc đà, thỏ rừng, và chồn núi, vì chúng nhai lại nhưng không có móng chẻ; chúng là loài không thanh sạch cho anh em.
- ⁸Con heo tuy có móng chẻ, nhưng không nhai lại nên cũng là loài không thanh sạch cho anh em. Đừng ăn thịt các loài vật đó, cũng đừng đụng đến xác chết của chúng.
- ⁹Trong các sinh vật sống dưới nước, anh em chỉ được ăn những loài nào có vây và có vảy.
- ¹⁰Những loài nào không có vây, không có vảy thì không được ăn; chúng không thanh sạch cho anh em.
- ¹¹Anh em được ăn các loài chim sạch.
- ¹²Nhưng đây là các loài chim mà anh em không được ăn: đại bàng, điều hâu, kên kên;
- ¹³con điều, con ó, và mọi loài điều hâu;
- ¹⁴mọi loài quạ;
- ¹⁵đà điểu, cú mèo, gà nước, và loài bồ các;
- ¹⁶chim mèo, chim cú, chim hạc,
- ¹⁷chim chàng bè, công cộc, bồ nông,
- ¹⁸các loài cò, diệc; chim rẽ quạt, và dơi.
- ¹⁹Tất cả các loài côn trùng có cánh đều không thanh sạch cho anh em; không được ăn đến.
- ²⁰Anh em được ăn các loài có cánh thanh sạch.
- ²¹Đừng ăn thịt một con thú đã chết. Anh em có thể đem nó cho các ngoại kiều trong thành để họ ăn, hoặc anh em có thể bán cho người ngoại quốc. Vì anh em là một dân tộc biệt riêng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Đừng nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó.”

Thuế một phần mười

22“Mỗi năm anh em phải để riêng một phần mười tất cả sản phẩm từ hạt giống được gieo trong đồng ruộng sinh ra.

23Anh em sẽ ăn một phần mười về ngũ cốc, dầu, rượu, cũng như những con đầu lòng trong bầy chiên, bầy bò của anh em trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, tại địa điểm mà Ngài sẽ chọn để danh Ngài ngự tại đó. Đây là cách anh em học tập để suốt đời kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

24Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban phước cho anh em, nếu đường đi đến địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ chọn để danh Ngài ngự quá xa khiến anh em không thể đem thuế một phần mười ấy đi được,

25thì bây giờ anh em có thể đổi thành bạc rồi mang bạc đó theo mình đi đến địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ chọn.

26Anh em dùng bạc ấy đổi các thứ như bò, chiên, rượu hay thức uống có men hoặc bất cứ thứ gì anh em thích. Anh em sẽ cùng gia đình ăn uống vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

27Đừng quên những người Lê-vi ở trong thành anh em, vì họ không có phần cũng không chung hưởng cơ nghiệp với anh em.

28Cuối mỗi ba năm anh em phải trích trọn một phần mười sản phẩm của năm ấy và trữ lại trong thành mình.

29Bây giờ những người Lê-vi vốn không có phần và cũng không chung hưởng cơ nghiệp với anh em, các ngoại kiều, kẻ mồ côi và người góa bụa ở trong thành của anh em đều có thể đến ăn uống no nê. Như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho mọi công việc tay anh em làm.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 15

Năm sa-bát

(Lê 25:1-17)

1“Vào cuối mỗi bảy năm anh em phải tha nợ.

- ²Đây là cách thức tha nợ: Mỗi chủ nợ sẽ tha món nợ mà mình đã cho người lân cận vay, không được thúc ép người lân cận hay anh em mình phải trả, vì lệnh tha nợ của Đức Giê-hô-va đã được công bố.
- ³Anh em có thể thúc ép người ngoại quốc trả nợ nhưng với anh em mình thì phải xóa bất cứ món nợ nào mà họ đã mắc với anh em.
- ⁴Giữa anh em sẽ không có người nghèo khó vì Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ ban phước cho anh em khi sống trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm cơ nghiệp,
- ⁵miễn là anh em chăm chú lắng nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và cẩn thận làm theo các điều răn mà tôi truyền cho anh em ngày nay.
- ⁶Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho anh em như Ngài đã hứa. Anh em sẽ cho nhiều nước vay nhưng anh em không vay mượn ai cả; anh em sẽ cai trị nhiều nước nhưng các nước ấy sẽ chẳng cai trị anh em.
- ⁷Nếu giữa anh em có người anh em nghèo khó, sống trong các thành của xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho, thì chớ cứng lòng hoặc bo bo giữ của đối với những người lân cận nghèo khó của mình.
- ⁸Nhưng hãy mở rộng tay mình, cho người ấy vay bất cứ thứ gì họ cần.
- ⁹Hãy cẩn thận, đừng nuôi dưỡng tư tưởng xấu xa trong lòng anh em rằng: ‘Sắp đến năm thứ bảy là năm tha nợ rồi’ và nhìn anh em túng thiếu của mình với ánh mắt ghét bỏ, không giúp gì cho họ cả. Họ sẽ khiếu nại với Đức Giê-hô-va về anh em và anh em sẽ phải mang tội.
- ¹⁰Anh em hãy sẵn lòng giúp đỡ họ, đừng làm cách miễn cưỡng, vì nhờ vậy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho mọi công việc của anh em và mọi công trình mà tay anh em thực hiện.
- ¹¹Vì trong xứ lúc nào cũng có người nghèo nên tôi truyền dặn anh em rằng: ‘Hãy mở rộng bàn tay giúp đỡ người túng thiếu, nghèo khó trong xứ anh em.’”

Trả tự do cho các nô lệ

(Xuất 21:1-11)



¹²“Khi một anh em hay chị em là người Hê-bơ-rơ bán mình cho anh em, thì họ sẽ phục vụ anh em trong sáu năm, nhưng đến năm thứ bảy thì anh em phải trả tự do cho họ.

¹³Khi trả tự do cho họ anh em đừng để họ đi ra tay không.

¹⁴Phải cung cấp cho họ đầy đủ chiên bò từ bầy gia súc, các sản phẩm từ sân đập lúa, từ hầm ép rượu, tức là từ những gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho anh em.

¹⁵Hãy nhớ rằng anh em đã từng làm nô lệ trong đất Ai Cập và Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã cứu chuộc anh em. Vì thế mà hôm nay tôi truyền đạt cho anh em điều này.

¹⁶Nhưng nếu người nô lệ nói: ‘Tôi không muốn ra khỏi nhà ông’, vì người ấy quý mến anh em và gia quyến anh em cũng như cảm thấy thỏa lòng khi ở với anh em,

¹⁷thì bấy giờ anh em phải lấy một cái dùi kê tai người ấy vào cửa mà xỏ tai, và người ấy sẽ làm nô lệ suốt đời cho anh em. Anh em cũng làm tương tự với các nữ nô lệ.

¹⁸Anh em đừng cho là nặng nề khi phải trả tự do cho họ vì họ đã phục dịch anh em sáu năm, bằng hai lần công việc của một người làm thuê. Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em trong mọi công việc anh em làm.”

Con đầu lòng của gia súc

¹⁹“Anh em phải biệt riêng ra thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời mọi con đầu lòng đực sinh ra trong bầy bò, bầy chiên hoặc bầy dê của anh em. Đừng bắt bò đực đầu lòng làm việc, cũng đừng hót lông con chiên đực đầu lòng.

²⁰Hàng năm anh em sẽ cùng gia đình ăn những con đầu lòng đó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại địa điểm mà Ngài sẽ chọn.

²¹Nhưng nếu chúng có khuyết tật như què, đui hay bất cứ dị tật nào khác thì đừng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em,

²²mà phải ăn thịt chúng trong thành mình. Cả người ô uế và người được tinh sạch đều được phép ăn, như ăn thịt hoàng dương hay thịt nai vậy.

²³Nhưng anh em không được ăn huyết mà phải đổ huyết xuống đất như đổ nước.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 16

Lễ Vượt Qua

(Xuất 12:1-20)

¹“Anh em hãy giữ lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta vào tháng A-bíp vì chính trong tháng A-bíp Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đem anh em ra khỏi Ai Cập trong ban đêm.

²Hãy dâng sinh tế lễ Vượt Qua lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta từ trong bầy chiên, dê hoặc bò của anh em, tại địa điểm mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn để danh Ngài ngự tại đó.

³Không được ăn tế lễ đó với bánh có men. Trong bảy ngày anh em sẽ ăn bánh không men, là bánh hoạn nạn, vì anh em đã phải vội vàng ra khỏi Ai Cập, để trọn đời anh em nhớ đến ngày mình đã ra khỏi Ai Cập.

⁴Trong bảy ngày đó, không được có men trong nhà anh em cũng như trên khắp lãnh thổ. Thịt sinh tế mà anh em đã dâng vào buổi tối ngày thứ nhất cũng không được để đến sáng hôm sau.

⁵Anh em cũng không được dâng sinh tế Vượt Qua trong bất cứ thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em,

⁶nhưng chỉ tại địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn để danh Ngài ngự. Tại đó anh em phải dâng sinh tế Vượt Qua vào buổi tối, khi mặt trời vừa lặn, là thời điểm anh em ra khỏi Ai Cập.

⁷Anh em phải nấu thịt sinh tế và ăn tại địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn, rồi sáng hôm sau trở về trại mình.

⁸Trong sáu ngày, anh em phải ăn bánh không men và đến ngày thứ bảy sẽ có một buổi lễ long trọng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em; anh em không được làm bất cứ việc gì trong ngày đó cả.”

Lễ Các Tuần

(Xuất 34:22; Lê 23:15-21)



⁹“Anh em phải tính bảy tuần; bắt đầu tính bảy tuần kể từ thời điểm anh em mang liềm ra gặt lúa.

¹⁰Rồi anh em sẽ giữ lễ Các Tuần cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và tự tay dâng lễ vật tự nguyện tùy theo phước lành Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

¹¹Anh em hãy cùng với con trai, con gái, tôi trai tớ gái anh em, người Lê-vi ở trong thành, người khách lạ, kẻ mồ côi và người góa bụa ở giữa anh em, vui vẻ dự lễ tại địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ chọn để danh Ngài ngự tại đó.

¹²Phải nhớ rằng anh em đã từng làm nô lệ tại Ai Cập và phải cẩn thận làm theo các mệnh lệnh này.”

Lễ Lều Tạm

(Lê 23:33-43)

¹³“Sau khi đã thu hoạch hoa lợi từ sân đập lúa và hầm ép rượu, anh em phải giữ lễ Lều Tạm trong bảy ngày.

¹⁴Suốt trong kỳ lễ, anh em, con trai con gái anh em, tôi trai tớ gái anh em, người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi và người góa bụa, đều phải vui vẻ mà giữ lễ đó.

¹⁵Trong bảy ngày anh em phải giữ lễ này cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em tại địa điểm mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho mùa màng cùng mọi công việc tay anh em làm, và anh em sẽ vui mừng trọn vẹn.

¹⁶Mỗi năm ba lần, mọi người nam đều phải trình diện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em tại địa điểm mà Ngài sẽ chọn, đó là vào dịp lễ Bánh Không Men, lễ Các Tuần và lễ Lều Tạm. Người ta sẽ không trình diện Đức Giê-hô-va với hai bàn tay trắng,

¹⁷nhưng mỗi người sẽ theo khả năng mà dâng hiến tùy theo phước hạnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em.”

Các thăm phán

18“Anh em phải bỏ nhiệm thẩm phán và quan chức cho các bộ tộc trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban cho anh em. Họ sẽ phân xử dân chúng cách công minh.

19Anh em không được làm sai lệch công lý, không thiên vị, không nhận hối lộ, vì của hối lộ làm mù mắt kẻ khôn ngoan và xuyên tạc lý lẽ của người công chính.

20Anh em phải theo đuổi công lý và chỉ công lý mà thôi, để anh em được sống và nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em.”

Cấm thờ thần tượng

21“Anh em không được dựng trụ thờ bằng gỗ để thờ thần A-sê-ra bên cạnh bàn thờ mà anh em sẽ lập cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

22Cũng không được dựng một trụ thờ bằng đá nào, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em ghét các thứ ấy.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 17

Hình phạt đối với tội thờ tà thần

1“Anh em không được dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời một con bò đực hoặc một con chiên có tí vết hay có khuyết tật, vì đó là điều ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

2Nếu giữa anh em, tại một trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em, có một người nam hay nữ làm điều ác dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vi phạm giao ước Ngài,

3phục vụ và thờ phượng các thần khác, hoặc thờ mặt trời, mặt trăng hay tất cả tinh tú, là điều mà tôi không truyền dạy,

4thì anh em phải điều tra thật cẩn kỹ sau khi được báo hay được nghe về điều đó. Nếu điều đó là thật và có bằng cứ về một việc đáng ghê tởm như vậy đã xảy ra trong Y-sơ-ra-ên,

5thì anh em phải đem người nam hay nữ đã làm việc tội ác đó đến công thành và ném đá cho đến chết.

⁶Phải căn cứ trên lời khai của hai hoặc ba nhân chứng mới được xử tử kẻ đáng bị chết; còn nếu chỉ có lời khai của một người thì không được xử tử.

⁷Các nhân chứng phải là người đầu tiên ra tay xử kẻ bị tử hình rồi sau đó dân chúng mới tiếp tay. Như vậy anh em sẽ loại trừ sự gian ác khỏi anh em.”

Các trường hợp khó xét xử

⁸“Khi gặp một vụ án quá khó như giết người, tranh tụng về pháp lý hoặc gây thương tích, xảy ra trong thành, thì anh em phải nhanh chóng đi đến địa điểm mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn,

⁹gặp và xin ý kiến các thầy tế lễ dòng Lê-vi và các thẩm phán đương nhiệm. Họ sẽ cho anh em lời phán quyết.

¹⁰Anh em phải làm đúng theo phán quyết mà họ đã công bố cho anh em tại địa điểm mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn. Phải cẩn thận làm theo mọi lời chỉ giáo của họ.

¹¹Anh em phải thực thi đúng mọi lời chỉ giáo cũng như phán quyết mà họ đã công bố cho anh em, không quay sang bên phải hay bên trái.

¹²Người nào kiêu căng không vâng lời vị thẩm phán hay thầy tế lễ đang phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì người đó phải chết. Anh em phải diệt trừ tội ác khỏi Y-sơ-ra-ên.

¹³Toàn dân sẽ nghe điều ấy và run sợ, không dám kiêu căng nữa.”

Vua của Y-sơ-ra-ên

¹⁴“Khi anh em đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em, nhận làm cơ nghiệp và định cư trong xứ đó, thì anh em lại nói: ‘Chúng ta sẽ lập một vua cai trị chúng ta như các dân tộc chung quanh.’

¹⁵Nếu vậy thì anh em phải lập vị vua mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn để cai trị anh em. Vua đó phải là người từ giữa anh em, không được lập một người ngoại quốc, không phải là anh em mình, lên cai trị anh em.

¹⁶Chỉ có điều là vua ấy không được có thêm nhiều ngựa, cũng không vì muốn thêm nhiều ngựa mà đưa dân chúng trở lại Ai Cập, vì Đức Giê-hô-va đã phán với anh em rằng: ‘Các người không được trở lại con đường đó nữa.’

¹⁷Vua cũng không được có nhiều vợ kéo lòng dạ làm lạc. Vua cũng không được thâu trữ nhiều bạc vàng.

¹⁸Khi lên ngôi, căn cứ trên bản luật pháp do các thầy tế lễ dòng Lê-vi giữ, vua phải chép lại cho mình một bản sao luật pháp này.

¹⁹Bản ấy phải ở bên vua, và vua phải đọc suốt đời, để học tập kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tuân giữ mọi lời trong luật pháp và thực hành các mệnh lệnh này.

²⁰Như vậy lòng vua sẽ không kiêu căng với anh em mình, không xa cách điều răn, quay bên phải hay bên trái, để vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 18

Quy định cho các thầy tế lễ và người Lê-vi

¹“Các thầy tế lễ dòng Lê-vi và cả bộ tộc Lê-vi sẽ không được chia phần sản nghiệp với Y-sơ-ra-ên. Họ sẽ sống bằng các sinh tế dùng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va, là phần thuộc về Ngài.

²Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa anh em mình; chính Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp của họ như Ngài đã phán.

³Đây là phần mà các thầy tế lễ được hưởng từ trong các lễ vật như bò hoặc chiên mà dân chúng dâng hiến, người ta sẽ biếu các thầy cái vai, hai cái má và bao tử.

⁴Anh em cũng biếu cho thầy tế lễ các sản vật đầu mùa gồm ngũ cốc, rượu, dầu và lông chiên mới hớt lần đầu.

⁵Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã chọn họ và các con trai họ từ các bộ tộc, để họ nhân danh Đức Giê-hô-va mà ứng hầu và phục vụ trước mặt Ngài đời đời.

⁶Nếu một người Lê-vi rời bất cứ thành nào trong toàn cõi Y-sơ-ra-ên, nơi họ đang cư ngụ, và tha thiết muốn đến nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn,

⁷thì họ có thể nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà phục vụ như tất cả anh em dòng Lê-vi khác đang ứng hầu và phục vụ trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁸Người ấy sẽ hưởng phần lương thực ngang bằng với các anh em mình, không kể lợi tức thu được từ việc bán tài sản của gia đình.”

Nghiêm cấm bói khoa và tà thuật

⁹“Khi đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho, anh em đừng học đòi những tập tục ghê tởm của các dân tộc ở đó.

¹⁰Giữa anh em không một ai được làm lễ thiêu sống con trai hay con gái mình, không ai được làm thầy bói, chiêm tinh, phù thủy, thầy pháp,

¹¹dùng bùa ngải, đồng bóng, chiêu hồn;

¹²vì Đức Giê-hô-va ghê tởm kẻ nào làm các việc ấy. Chính vì các việc ghê tởm ấy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã trục xuất các dân tộc đó khỏi anh em.

¹³Anh em phải tuyệt đối trung thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

¹⁴Dù những dân tộc mà anh em sắp đuổi đi có theo tà thuật và bói khoa, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời không cho phép anh em làm như vậy.”

Nhà tiên tri

¹⁵“Từ trong đồng bào của anh em, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một nhà tiên tri như tôi. Anh em phải nghe lời vị tiên tri ấy.

¹⁶Đó chính là điều anh em đã cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại Hô-rếp trong ngày hội họp: ‘Xin đừng để chúng tôi nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời hay thấy đám lửa hừng này nữa, kéo chúng tôi phải chết chăng!’

¹⁷Bấy giờ Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Chúng nói đúng.

¹⁸Từ giữa anh em của chúng, Ta sẽ lập cho chúng một nhà tiên tri như con. Ta sẽ đặt lời Ta trong miệng người ấy và người ấy sẽ nói với chúng mọi điều Ta truyền dặn.



¹⁹Kẻ nào không nghe theo lời Ta, là những lời mà nhà tiên tri nhân danh Ta nói, thì Ta sẽ hỏi tội kẻ ấy.

²⁰Nhưng nhà tiên tri nào cả gan nhân danh Ta nói những điều Ta không bảo nói, hoặc nhân danh các thần khác mà nói thì kẻ tiên tri ấy phải chết.’

²¹Anh em có thể thắc mắc trong lòng: ‘Làm sao chúng ta nhận biết được lời nào là lời Đức Giê-hô-va không phán?’

²²Khi có một kẻ tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói, nhưng lời người đó nói không xảy đến và không ứng nghiệm thì đó không phải là lời mà Đức Giê-hô-va đã phán. Kẻ tiên tri đó đã nói cách tự phụ, anh em đừng sợ người ấy.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 19

Các thành ản nấu

(Dân 35:9-24; Giôs 20:1-9)

¹Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã tiêu diệt các dân tộc của xứ mà Ngài ban cho anh em, và khi anh em đã trục xuất được chúng rồi định cư trong các thành và các nhà của chúng,

²thì anh em phải dành riêng ba thành ở giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp.

³Anh em phải lập đường sá và chia lãnh thổ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp thành ba phần, để kẻ giết người có thể ản nấu tại đó.

⁴Đây là trường hợp mà kẻ giết người có thể đến ản nấu để được sống: Người đó vì vô ý mà làm chết người lân cận chứ trước đó không hề có thù ghét gì.

⁵Giả sử có một người cùng vào rừng đốn củi với người lân cận. Khi vung rìu đốn cây, lưỡi rìu sút khỏi cán trúng nhằm người lân cận làm người này chết. Người gây án mạng có thể đến ản nấu tại một trong ba thành ấy để được sống.

⁶Nếu không, trong lúc giận dữ, người đòi nợ máu sẽ rượt đuổi kẻ gây án mạng, và vì đường xa quá nên có thể đuổi kịp và đánh chết người đó, mặc

dù người đó không đáng phải chết, vì trước đó anh ta không hề thù hận gì với người lân cận mình.

⁷Vì vậy mà tôi truyền cho anh em phải dành riêng ba thành.

⁸Nếu Giê-hô-va Đức Chúa Trời mở rộng bờ cõi anh em, như Ngài đã thề với tổ phụ anh em, và nếu Ngài ban cho anh em toàn bộ vùng đất mà Ngài đã hứa với tổ phụ anh em,

⁹vì anh em cẩn thận làm theo các điều răn mà tôi truyền cho anh em ngày nay, tức là kính mến Chúa là Đức Chúa Trời và luôn bước đi trong đường lối Ngài, thì bây giờ, anh em phải thêm ba thành nữa vào ba thành đã nói trên.

¹⁰Như vậy máu vô tội sẽ không đổ ra giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em làm cơ nghiệp và anh em cũng không mắc tội làm đổ máu.

¹¹Nhưng nếu ai vì thù hận người lân cận mà rình rập, tấn công và giết chết người đó rồi trốn vào một trong các thành ấy,

¹²thì các trưởng lão của thành có kẻ giết người đó phải sai người đi bắt thủ phạm về giao cho người đòi nợ máu và nó phải chết.

¹³Đừng để mắt đoái thương nó, nhưng phải tẩy sạch máu của người vô tội ra khỏi Y-sơ-ra-ên thì anh em mới được phước.

¹⁴Anh em không được đời ranh giới của người lân cận vốn đã được các tiên nhân dựng lên trong phần cơ nghiệp mà anh em sẽ nhận được trong xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

Các nhân chứng

¹⁵Một nhân chứng duy nhất thì không đủ để buộc tội một người về bất cứ tội ác hay hành vi sai quấy nào mà họ phạm. Phải căn cứ trên lời khai của hai hay ba nhân chứng mới xác định được vấn đề.

¹⁶Nếu có một người làm chứng gian đứng lên tố cáo một người khác về hành vi sai phạm,

¹⁷thì cả hai bên tranh chấp phải đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt các thầy tế lễ và các thẩm phán đương nhiệm.

¹⁸Các thẩm phán phải thẩm tra kỹ lưỡng. Nếu thấy nhân chứng là kẻ chứng gian đã vu cáo anh em mình

¹⁹thì anh em phải làm cho hắn như hắn đã định làm cho anh em mình; như vậy anh em sẽ diệt trừ tội ác khỏi anh em.

²⁰Khi nghe tin này những người khác sẽ sợ, không bao giờ làm điều gian ác như thế giữa anh em nữa.

²¹Anh em không nên thương xót những người như vậy. Mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 20

Luật chiến tranh

¹“Khi đi ra giao chiến với quân thù, nếu anh em thấy chúng có nhiều ngựa, nhiều xe và binh lực đông hơn thì đừng sợ, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em là Đấng đã đem anh em lên từ Ai Cập sẽ ở với anh em.

²Trước giờ anh em tham chiến, thầy tế lễ sẽ tiến đến phía trước và phát biểu với dân chúng.

³Ông sẽ nói: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên hãy nghe! Hôm nay anh em sẽ giao chiến với quân thù. Đừng sờn lòng, hoảng sợ, đừng hãi hùng, kinh khiếp khi đối diện với chúng,

⁴vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, là Đấng cùng đi với anh em để tiến đánh quân thù và giải cứu anh em.’

⁵Bấy giờ các quan chức sẽ nói với dân chúng rằng: ‘Có ai vừa mới cất nhà mà chưa kịp khánh thành không? Hãy cho người ấy trở về nhà, vì nếu người ấy tử trận thì người khác sẽ khánh thành nhà ấy chẳng.

⁶Có ai đã trồng một vườn nho mà chưa kịp hưởng hoa lợi không? Hãy cho người ấy trở về nhà, vì nếu người ấy tử trận thì người khác sẽ hưởng hoa lợi vườn nho đó chẳng.



⁷Có ai đã đính hôn với một phụ nữ mà chưa kịp cưới không? Hãy cho người ấy trở về nhà, vì nếu người đó tử trận thì người khác sẽ cưới người vợ hứa ấy chẳng.'

⁸Các quan chức còn nói thêm với dân chúng: 'Có ai cảm thấy sợ hãi và nao núng không? Hãy cho người ấy trở về nhà, nếu không người ấy có thể làm cho đồng đội nản lòng như chính người đó chẳng.'

⁹Khi các quan chức phát biểu xong, các cấp chỉ huy sẽ được bổ nhiệm để lãnh đạo dân chúng.

¹⁰Khi kéo quân tấn công một thành nào, anh em phải đưa điều kiện hòa giải cho dân chúng trong thành ấy trước.

¹¹Nếu họ chấp thuận điều kiện giải hòa và mở cửa thành cho anh em thì toàn dân trong thành sẽ phải phục dịch và làm nô lệ cho anh em.

¹²Nếu họ từ chối điều kiện giải hòa và khai chiến với anh em thì anh em sẽ bao vây thành ấy.

¹³Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ phó thành ấy vào tay anh em và anh em sẽ dùng gươm giết tất cả đàn ông con trai trong thành.

¹⁴Tuy nhiên, anh em có thể giữ lại cho mình đàn bà, con trẻ, súc vật và mọi vật khác trong thành làm chiến lợi phẩm. Anh em được hưởng các chiến lợi phẩm thu được của quân thù, là những gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em.

¹⁵Anh em hãy xử như vậy với các thành ở rất xa anh em, là những thành không thuộc về các dân tộc ở đây.

¹⁶Nhưng trong các thành thuộc lãnh thổ của những dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm cơ nghiệp thì đừng để cho một sinh vật nào được sống.

¹⁷Phải tận diệt dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã phán dặn.

¹⁸Như thế chúng sẽ không dạy anh em làm theo những điều ghê tởm mà chúng đã làm để cúng thờ các thần của chúng, khiến anh em phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

¹⁹Khi anh em bao vây và tấn công lâu ngày để tiến chiếm một thành thì đừng lấy rìu đồn chặt cây cối chung quanh thành. Anh em có thể ăn trái của các cây đó nhưng không được chặt phá, vì cây cối ngoài đồng chứ có phải con người đâu mà anh em bao vây?

²⁰Anh em có thể đồn phá những cây mà anh em biết không phải là cây ăn trái. Anh em có thể đồn và dùng chúng để xây cất chiến lũy tiến đánh thành đang gây chiến với anh em, cho đến khi thành ấy thất thủ.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 21

Án mạng không tìm ra thủ phạm

¹“Nếu phát hiện có một người bị giết nằm ngoài đồng, trên mảnh đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em làm sản nghiệp, nhưng không biết ai đã giết,

²thì các trưởng lão và thẩm phán của anh em phải ra đo khoảng cách từ chỗ xác chết đến các thành chung quanh đó.

³Các trưởng lão của thành gần xác chết nhất phải bắt một con bò cái tơ chưa từng làm việc hay chưa mang ách,

⁴rồi dắt con bò ấy xuống một dòng suối có nước chảy, một nơi không cày cấy gieo trồng, và đánh gãy cổ con bò cái tơ đó tại suối nước.

⁵Bấy giờ các thầy tế lễ là con cháu Lê-vi sẽ đến gần vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã chọn họ để phụng vụ Ngài, để nhân danh Đức Giê-hô-va mà chúc phước, và căn cứ vào lời họ mà mọi vụ tranh tụng và đả thương được giải quyết.

⁶Tất cả các trưởng lão của thành gần người bị giết nhất sẽ rửa tay trên con bò cái tơ vừa bị đánh gãy cổ trong suối,

⁷rồi cùng nói: “Tay chúng con không làm đổ máu này; mắt chúng con không nhìn thấy án mạng này.

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, xin Chúa tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân mà Ngài đã chuộc! Xin đừng buộc tội làm đổ máu vô tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài và tha thứ cho họ về vụ đổ máu này.’

⁹Như vậy anh em đã làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va và giải trừ máu vô tội ra khỏi anh em.”

Kết hôn với nữ tù nhân

¹⁰“Khi nào anh em ra giao chiến với quân thù và được Giê-hô-va Đức Chúa Trời phó chúng vào tay anh em, và anh em bắt chúng làm tù binh;

¹¹nếu thấy trong các tù binh có một phụ nữ xinh đẹp, anh em đem lòng yêu mến và muốn cưới làm vợ,

¹²thì phải đưa cô ấy về nhà. Người nữ ấy phải cạo đầu, cắt móng tay,

¹³thay áo tù và ở trong nhà anh em, khóc cha mẹ trọn một tháng. Sau đó anh em có thể sống với người nữ ấy, cưới làm vợ và cô ấy sẽ là vợ của anh em.

¹⁴Về sau, nếu anh em không yêu thích cô ấy nữa thì phải để cho cô ấy tự do ra đi, không được bán để lấy tiền hoặc đối xử như một nô lệ, vì anh em đã làm chiếm đoạt cô ấy.”

Quyền trưởng nam

¹⁵“Nếu một người có hai vợ, nhưng yêu bà này mà ghét bà kia, và nếu cả hai đều đã sinh con cho người ấy, nhưng con trai trưởng lại là con của người vợ bị ghét,

¹⁶thì đến ngày chia gia tài cho các con, người đó không được trao quyền trưởng nam cho con trai của người vợ được yêu mà phải trao cho con trai của người vợ bị ghét, vì nó mới chính là trưởng nam.

¹⁷Người chồng đó phải công nhận con trai của người vợ bị ghét là con trai trưởng và chia cho nó một phần gấp đôi về mọi tài sản mình có, vì nó vốn là hoa quả đầu tiên của sức lực người đó, nên quyền trưởng nam phải thuộc về nó.”

Con cái ngỗ nghịch

¹⁸“Nếu người nào có một đứa con cứng đầu ngỗ nghịch, không vâng lời cha mẹ, cho dù cha mẹ có sửa trị mà nó vẫn không nghe,

¹⁹thì cha mẹ phải bắt nó và dẫn đến trước công thành giao cho các trưởng lão của thành.

²⁰Cha mẹ sẽ nói với các trưởng lão của thành rằng: ‘Con chúng tôi cứng đầu ngỗ nghịch, không vâng lời chúng tôi, chỉ biết ăn chơi nhậu nhẹt.’

²¹Bấy giờ mọi người dân trong thành sẽ ném đá cho nó chết. Như vậy anh em sẽ loại trừ được tội ác khỏi anh em, và cả Y-sơ-ra-ên đều sẽ sợ hãi khi hay tin này.”

Các luật lệ khác

²²“Nếu có một người phạm tội tử hình và bị xử tử, thì hãy treo lên cây,

²³nhưng không được để xác nó trên cây qua đêm mà phải chôn ngay trong ngày đó, vì ai bị treo trên cây là kẻ bị Đức Chúa Trời nguyên rủa. Anh em không được làm ô uế mảnh đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em làm sản nghiệp.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 22

Tôn trọng tài sản người khác

¹“Khi thấy bò hay chiên của anh em mình đi lạc thì anh em đừng làm ngơ, nhưng nhất định phải dẫn chúng về cho anh em mình.

²Nếu người chủ không ở gần anh em, hoặc anh em không biết người ấy thì phải dắt con vật về nhà mình cho đến khi chủ nó đến tìm. Bấy giờ anh em sẽ trả lại cho chủ nó.

³Anh em cũng phải làm như vậy khi anh em bắt gặp lừa, áo xống hay là bất cứ vật gì mà anh em mình đánh mất, chứ không được làm ngơ.

⁴Nếu anh em thấy lừa hay bò của anh em mình ngã trên đường thì đừng làm ngơ, nhưng nhất định phải giúp người ấy đỡ con vật dậy.

⁵Đàn bà không được mặc quần áo của đàn ông, đàn ông cũng không được mặc quần áo của đàn bà, vì ai làm điều đó thật đáng ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

⁶Nếu trên đường đi, anh em bắt gặp trên cây hay dưới đất một tổ chim, với chim mẹ đang ủ chim con hay ấp trứng thì không được bắt cả chim mẹ lẫn chim con.

⁷Anh em được bắt chim con, nhưng phải thả chim mẹ, vì như vậy anh em sẽ được phước và sống lâu.

⁸Khi xây nhà mới, anh em phải làm lan can quanh mái nhà để tránh trường hợp có người rơi từ mái nhà xuống gây tội đổ máu trong nhà anh em.

⁹Đừng gieo hai loại hạt giống trong vườn nho, nếu không thì toàn bộ hoa lợi, từ cả hạt giống lẫn vườn nho, đều sẽ sung vào nơi thánh.

¹⁰Đừng bắt một con bò cày chung với một con lừa.

¹¹Đừng mặc vải dệt bằng vải gai pha lẫn lông chiên.

¹²Phải kết tua vào bốn ché áo choàng mà anh em mặc.”

Các luật lệ liên quan đến hôn nhân

¹³“Nếu một người cưới vợ và đã ăn ở với nàng, rồi sau đó lại ghét bỏ,

¹⁴vu khống và bôi nhọ danh dự nàng rằng: ‘Tôi đã cưới người nữ này, nhưng khi gần gũi nàng, tôi không thấy dấu hiệu chứng tỏ nàng còn trinh.’

¹⁵Bấy giờ cha mẹ của cô gái đó sẽ đem những bằng chứng trinh tiết của con gái mình trình cho các trưởng lão thành đó tại công thành.

¹⁶Người cha của cô gái sẽ nói với các trưởng lão: ‘Tôi đã gả con gái tôi cho người này nhưng anh ta lại ghét bỏ nó.’

¹⁷Bây giờ anh ta vu khống con tôi và nói rằng anh ta không thấy dấu hiệu chứng tỏ con gái tôi còn trinh. Nhưng đây là bằng chứng cho thấy nó còn trinh tiết.’ Rồi cha mẹ sẽ trải áo xống nàng ra trước mặt các trưởng lão của thành đó.

18Bấy giờ các trưởng lão trong thành sẽ bắt người chồng, và trừng phạt người chồng ấy bằng roi.

19Họ sẽ bắt người ấy nộp một trăm miếng bạc và sẽ trao số bạc đó cho cha của cô gái trẻ, vì người ấy đã bêu xấu danh dự của một trinh nữ Y-sơ-ra-ên. Nàng sẽ tiếp tục làm vợ người ấy và suốt đời người ấy không được ruồng bỏ nàng.

20Tuy nhiên, nếu chuyện đó là thật, vì không tìm thấy bằng cứ chứng tỏ cô gái còn trinh tiết,

21thì họ phải dẫn cô gái đến cửa nhà cha nàng, và dân trong thành sẽ ném đá cho chết vì nàng đã làm điều đồi bại trong Y-sơ-ra-ên, phạm tội tà dâm khi còn trong nhà cha mình. Phải diệt trừ tội ác khỏi anh em.

22Nếu một người đàn ông bị bắt gặp đang nằm với vợ của người khác, thì cả người đàn ông và người đàn bà đó đều phải chết. Như vậy anh em sẽ diệt trừ tội ác khỏi Y-sơ-ra-ên.

23Nếu một trinh nữ đã đính hôn rồi mà có một người đàn ông khác gặp cô trong thành và nằm với cô,

24thì anh em phải dẫn cả hai người ra cổng thành và ném đá cho đến chết. Cô gái có tội vì đã không kêu cứu dù đang ở trong thành; còn người đàn ông kia có tội vì đã chiếm đoạt vợ của người lân cận mình. Phải trừ diệt tội ác khỏi anh em.

25Nhưng nếu người đàn ông gặp cô gái đã đính hôn ở ngoài đồng và cưỡng hiếp nàng, thì chỉ một mình người đàn ông đã nằm với nàng phải chết mà thôi;

26đừng làm gì với cô gái đó vì nàng không phạm tội đáng chết. Trường hợp này cũng tương tự như trường hợp một người tấn công và giết chết người lân cận mình,

27vì người đàn ông này gặp cô gái đã đính hôn ngoài đồng, cô gái đã la lên nhưng không có ai đến cứu.

²⁸Nếu một người đàn ông gặp một trinh nữ chưa đính hôn, cưỡng hiếp nàng và bị bắt quả tang,

²⁹thì người đàn ông đã nằm với cô gái trẻ đó phải nộp cho cha nàng nửa ký bạc và nàng sẽ làm vợ người ấy vì người ấy đã chiếm đoạt nàng. Suốt đời người ấy không được ruồng bỏ nàng.

³⁰Không ai được lấy vợ lẽ của cha, vì như thế là làm nhục cha mình.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 23

Những người không được gia nhập hội của Đức Giê-hô-va

¹“Người nào bị giập tinh hoàn hoặc bị cắt dương vật sẽ không được gia nhập hội của Đức Giê-hô-va.

²Con ngoại hôn không được gia nhập hội của Đức Giê-hô-va, dù đến thế hệ thứ mười cũng không được gia nhập.

³Người Am-môn và Mô-áp không được gia nhập hội Đức Giê-hô-va, dù đến thế hệ thứ mười cũng không bao giờ được gia nhập hội của Đức Giê-hô-va.

⁴Vì khi anh em ra khỏi Ai Cập, chúng đã không đem bánh và nước ra đón tiếp anh em, và chúng đã thuê Ba-la-am con trai Bê-ô từ Phê-thô-rơ thuộc A-ram Na-ha-ra-im đến để nguyên rửa anh em.

⁵Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em không nghe Ba-la-am nên đã đổi lời nguyên rửa thành lời chúc phước cho anh em, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em yêu thương anh em.

⁶Trọn đời anh em và mãi mãi về sau, anh em không được mưu cầu hòa bình hay thịnh vượng với chúng.

⁷Đừng ghê tởm người Ê-đôm vì là anh em mình. Cũng đừng ghê tởm người Ai Cập vì anh em đã từng là kiều dân trong xứ sở của họ.

⁸Thế hệ thứ ba của họ có thể được gia nhập hội của Đức Giê-hô-va.

Giữ gìn sự thanh sạch cho trại quân

⁹Khi anh em đóng quân để đương đầu với quân thù thì phải giữ mình khỏi mọi điều ô uế.



10Nếu trong anh em có người không được thanh sạch vì mộng tinh thì người đó phải đi ra khỏi doanh trại, không được trở vào.

11Nhưng đến chiều người ấy phải tắm rửa bằng nước, và khi mặt trời lặn người ấy sẽ trở vào trại quân.

12Anh em phải dành một khu vực riêng ở ngoài trại quân để đi vệ sinh.

13Trong vật dụng cá nhân, anh em phải có một cái xẻng nhỏ để khi muốn đi ngoài thì dùng nó mà đào lỗ phóng uest, rồi sau đó lấp phân lại.

14Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi lại giữa trại quân anh em để giải cứu và phó kẻ thù cho anh em, nên trại quân anh em phải thánh để Ngài không thấy sự bất xứng nào giữa anh em đến nỗi phải xây mặt khỏi anh em.”

Các luật lệ khác

15“Nếu có một nô lệ trốn khỏi nhà chủ chạy đến với anh em thì đừng giao nó lại cho chủ.

16Hãy để nó ở lại với anh em và ở giữa anh em, tại nơi nào nó chọn trong bất cứ thành nào của anh em mà nó thích, không được hà hiếp nó.

17Không một người con gái hay con trai Y-sơ-ra-ên nào được làm nghề mại dâm trong đền miếu.

18Anh em không được đem vào nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tiền công của một gái mại dâm hay giá trả cho một con chó, dù là để hoàn trả sự hứa nguyện, vì cả hai điều đó đều ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

19Không được cho anh em mình vay để lấy lãi, dù là tiền bạc, lương thực hay là bất cứ thứ gì sinh lãi.

20Anh em được phép lấy lãi người nước ngoài nhưng không được lấy lãi anh em mình. Như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em trong mọi công việc anh em sẽ làm trong xứ mà anh em sắp vào nhận làm sản nghiệp.

²¹Khi hứa nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời điều gì, anh em đừng chậm hoàn nguyện, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đòi điều đó nơi anh em, và anh em sẽ mắc tội.

²²Nhưng nếu anh em không hứa nguyện thì không mắc tội.

²³Điều gì môi miệng anh em nói ra thì anh em phải gìn giữ và thi hành, vì chính miệng anh em đã tự nguyện thề hứa với Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

²⁴Khi vào vườn nho của người lân cận thì anh em có thể ăn nho bao nhiêu tùy thích, nhưng không được hái bỏ vào giỏ mình.

²⁵Khi vào đồng lúa mì của người lân cận thì anh em có thể lấy tay bứt các bông lúa nhưng không được dùng liềm cắt lúa của người lân cận mình.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 24

Luật về ly dị

¹“Nếu một người đàn ông đã cưới vợ, nhưng sau đó người chồng không thỏa lòng về vợ vì thấy nơi nàng có điều gì không đonan chính, thì người đó có thể viết cho vợ một giấy ly hôn, trao vào tay nàng rồi đuổi nàng ra khỏi nhà.

²Khi ra khỏi nhà, nàng lại đi làm vợ một người khác,

³và nếu người chồng sau cũng không ưa và cũng viết giấy ly hôn, trao vào tay nàng rồi đuổi khỏi nhà, hoặc nếu chồng sau chết đi,

⁴thì người chồng đầu tiên, là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy nàng làm vợ một lần nữa, sau khi nàng đã bị ô ướ. Đó là điều ghê tởm trước mặt Đức Giê-hô-va; anh em không được đem tội lỗi vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em làm sản nghiệp.

⁵Một người mới cưới vợ thì không phải đi đánh trận hoặc phải đảm nhiệm công tác gì khác. Người ấy sẽ được thông thả ở nhà trong một năm để đem lại niềm vui cho người vợ mình mới cưới.

⁶Không được giữ cối xay hay chỉ là thớt cối trên làm vật thế chấp, vì như thế là lấy mạng sống của người lân cận mình làm vật thế chấp.

- ⁷Nếu bắt được kẻ bắt cóc một người anh em trong Y-sơ-ra-ên về làm nô lệ hay đem bán đi thì tên bắt cóc đó phải bị xử tử. Như vậy anh em sẽ diệt trừ tội ác khỏi anh em.
- ⁸Hãy lưu ý đến sự lây lan của bệnh ngoài da nguy hiểm. Anh em phải hết sức cẩn thận và tuân giữ mọi điều mà các thầy tế lễ dòng Lê-vi chỉ dạy anh em; hãy làm đúng những gì tôi đã truyền dạy họ.
- ⁹Hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã làm cho Mi-ri-am trên lộ trình anh em rời Ai Cập.
- ¹⁰Khi anh em cho người lân cận vay mượn cái gì thì không được vào nhà người ấy để lấy vật thế chấp.
- ¹¹Nhưng phải đứng bên ngoài đợi người mà anh em cho vay đó đem vật thế chấp ra cho anh em.
- ¹²Nếu người ấy nghèo thì anh em đừng giữ vật thế chấp ấy mà đi ngủ.
- ¹³Hãy trả lại áo choàng cho người ấy khi mặt trời lặn để anh ta đắp mà ngủ và chúc phước cho anh em; đó là điều công chính cho anh em trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.
- ¹⁴Không được ức hiếp người làm thuê nghèo khó và bần cùng, dù người đó là anh em mình hay là ngoại kiều tạm cư trong xứ và trong thành của anh em.
- ¹⁵Phải thanh toán tiền công cho người ấy mỗi ngày, trước khi mặt trời lặn, vì người ấy vốn nghèo khó chỉ còn biết trông chờ vào đó. Nếu không, người ấy sẽ kêu van Đức Giê-hô-va về anh em và anh em phải mắc tội.
- ¹⁶Cha mẹ sẽ không bị xử tử vì tội của con cái, và con cái cũng không bị xử tử vì tội của cha mẹ. Mỗi người sẽ bị xử tử theo tội của mình.
- ¹⁷Không được cư xử bất công với ngoại kiều hay trẻ mồ côi, và cũng đừng giữ áo xống của người góa bụa làm vật thế chấp.



¹⁸Hãy nhớ rằng anh em đã từng làm nô lệ tại Ai Cập, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã chuộc anh em ra khỏi đó. Vì vậy, tôi truyền cho anh em phải làm điều này.

¹⁹Khi anh em thu hoạch trong đồng ruộng mà có quên một bó lúa ngoài đó thì cũng đừng trở lại lấy. Bó lúa ấy dành cho ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa. Như thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em trong mọi công việc tay anh em làm.

²⁰Khi rung cây ô-liu thì đừng mót những trái còn sót lại trên cành, đó là phần dành cho ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa.

²¹Khi hái nho trong vườn nho mình, anh em đừng mót những trái còn sót lại, đó là phần cho ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa.

²²Hãy nhớ rằng anh em đã từng làm nô lệ tại Ai Cập. Vì vậy, tôi truyền cho anh em phải làm như tôi đã dặn.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 25

Các mệnh lệnh khác

¹“Khi đôi bên có chuyện tranh tụng và đưa nhau ra tòa thì các thẩm phán sẽ phân xử cho họ: Tuyên bố công chính cho người công chính và định tội kẻ có tội.

²Nếu kẻ có tội đáng bị đánh đòn thì thẩm phán sẽ bắt người đó nằm sấp xuống và sai đánh trước mặt mình theo số đòn quy định cho mỗi tội.

³Có thể đánh đến bốn mươi đòn nhưng không được quá số đó. Nếu đánh nhiều hơn thì người bị đòn sẽ bị sỉ nhục trước mắt anh em.

⁴Chớ khớp miệng con bò đang đập lúa.

⁵Khi anh em sống chung với nhau trên sản nghiệp của gia đình, nếu một người chết mà không có con trai thì vợ của người chết không được kết hôn với người ngoài gia đình. Một anh em chồng phải đến với nàng, lấy nàng làm vợ để làm tròn bổn phận của anh em chồng đối với nàng.

⁶Con trai đầu lòng mà nàng sinh ra sẽ mang tên người anh em đã chết, để tên của người ấy không bị xóa khỏi Y-sơ-ra-ên.

⁷Nếu người đàn ông đó không thích lấy chị hay em dâu mình, thì nàng phải đến công thành gặp và thưa với các trưởng lão rằng: ‘Người anh em chồng tôi không chịu lưu truyền tên tuổi của anh em mình trong Y-sơ-ra-ên, không muốn làm tròn bổn phận của một anh em chồng đối với tôi.’

⁸Các trưởng lão của thành sẽ gọi người đàn ông đó đến để nói chuyện. Nếu người đó cứ khẳng khẳng nói rằng: ‘Tôi không thích cưới cô ấy,’

⁹thì người chị hay em dâu sẽ đến gần người đó, lột dép khỏi chân người đó và nhổ vào mặt anh ta trước mặt các trưởng lão, rồi nói: ‘Kẻ nào không chịu gây dựng dòng họ cho anh em mình sẽ phải chịu như thế đó!’

¹⁰Trong Y-sơ-ra-ên người ta sẽ gọi nhà người ấy là ‘nhà của kẻ bị lột dép.’

¹¹Khi hai người đàn ông đánh nhau, nếu vợ của một trong hai người đến gần để giải vây chồng khỏi tay địch thủ và đưa tay nắm lấy chỗ kín của người kia,

¹²thì anh em phải chặt tay người đàn bà ấy. Không được thương xót nàng.

¹³Anh em đừng để trong bao mình hai thứ quả cân một già, một non.

¹⁴Trong nhà anh em đừng có hai thứ đơn vị đo lường một già, một non.

¹⁵Nhưng chỉ sử dụng một loại quả cân và một loại đơn vị đo lường chuẩn xác và trung thực để anh em được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

¹⁶Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ghê tởm những ai làm các điều bất công, bất nghĩa như vậy.

¹⁷Hãy nhớ những gì dân A-ma-léc đã làm cho anh em trên bước đường anh em rời khỏi Ai Cập.

¹⁸Vì không kính sợ Đức Chúa Trời nên họ đã đón đường và chặn đánh tập hậu những người lê bước phía sau anh em trong lúc anh em mệt lả và kiệt sức.

¹⁹Vì vậy, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em sự an nghỉ và giải cứu anh em khỏi mọi kẻ thù bao vây trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp, thì anh em phải xóa sạch mọi dấu tích của dân A-ma-léc trong thiên hạ. Anh em không được quên!”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 26

Sản phẩm đầu mùa và thuế một phần mười

¹“Khi anh em đã vào trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp, đã sở hữu và ở trong đất đó rồi,

²thì anh em phải lấy một phần thổ sản đầu mùa thu hoạch được từ miền đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em, bỏ vào một cái giỏ, và đem đến địa điểm mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn cho danh Ngài ngự.

³Anh em sẽ đến gặp thầy tế lễ đương nhiệm và nói rằng: ‘Hôm nay tôi xin thưa với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta rằng tôi đã vào miền đất mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ chúng ta là sẽ ban cho chúng ta.’

⁴Thầy tế lễ sẽ nhận cái giỏ từ tay anh em và đặt trước bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

⁵Sau đó, anh em phải thưa trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời rằng: ‘Tổ phụ chúng con là người A-ram đã phiêu bạt xuống Ai Cập, trú ngụ tại đó với một số người ít ỏi, nhưng cũng từ đó đã trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông.

⁶Người Ai Cập đã ngược đãi, hành hạ chúng con và đặt trên chúng con ách nô dịch nặng nề.

⁷Bấy giờ chúng con đã kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con. Đức Giê-hô-va đã lắng nghe và nhìn thấy cảnh gian nan, lao khổ và sự áp bức mà chúng con phải chịu.

⁸Đức Giê-hô-va đã dang rộng cánh tay quyền năng, thực thi các dấu lạ, phép màu to lớn và kinh khiếp để đem chúng con ra khỏi Ai Cập,

⁹dẫn chúng con vào nơi này và ban xứ sở đơm sữa và mật này cho chúng con.



10Lạy Đức Giê-hô-va! Bây giờ chúng con xin dâng lên Ngài những sản phẩm đầu mùa từ mảnh đất mà Ngài đã ban cho chúng con.’ Nói xong, anh em hãy đặt lễ vật đó trên bàn thờ, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời và sấp mình xuống thờ phượng Ngài.

11Rồi anh em sẽ cùng với người Lê-vi và các ngoại kiều đang sống giữa anh em ăn mừng về các phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em và gia đình anh em.

12Vào năm thứ ba, tức là năm nộp thuế một phần mười, anh em trích một phần mười hoa lợi đem đến cho người Lê-vi, ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa, để họ được ăn no đủ trong thành của anh em,

13và anh em sẽ đến trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà thưa rằng: ‘Chúng con đã đem phần biệt riêng trong nhà đến cho người Lê-vi, ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa, theo mọi mệnh lệnh mà Ngài đã phán dặn chúng con; chúng con không vi phạm hoặc quên một mệnh lệnh nào của Ngài cả.

14Chúng con không ăn phần biệt riêng đó trong lúc tang chế, không đụng đến nó khi chúng con không thanh sạch, và cũng không dùng nó mà cúng cho người chết. Chúng con vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con và làm đúng mọi điều Ngài đã phán dặn.

15Từ nơi ngự thánh của Ngài trên chốn trời cao, xin Chúa đoái xem và ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, cho xứ sở đượm sữa và mật mà Ngài đã ban cho chúng con, như Ngài đã thề hứa với tổ phụ chúng con.’”

Tuân giữ các mệnh lệnh của Chúa

16“Hôm nay, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em truyền bảo anh em phải tuân giữ các luật lệ và mệnh lệnh này. Vậy anh em phải cẩn thận tuân giữ với cả tấm lòng và linh hồn mình.

17Hôm nay, anh em tuyên nhận rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của anh em, rằng anh em sẽ đi trong đường lối Ngài, gìn giữ các luật lệ, điều răn và mệnh lệnh Ngài, và lắng nghe tiếng Ngài.

¹⁸Hôm nay, Đức Giê-hô-va cũng thừa nhận anh em là một dân thuộc quyền sở hữu của Ngài như Ngài đã phán với anh em, và anh em sẽ gìn giữ tất cả các điều răn của Ngài,

¹⁹để Ngài làm cho anh em được khen ngợi, danh tiếng và tôn trọng, vượt trên mọi dân tộc mà Ngài đã tạo dựng, và anh em trở nên một dân tộc thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em như Ngài đã phán.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 27

Bài giảng thứ ba của Môi-se. – Khắc luật pháp vào bia đá

¹Môi-se cùng với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên truyền bảo dân chúng: “Hãy tuân giữ tất cả các điều răn mà tôi truyền cho anh em hôm nay.

²Ngày anh em vượt qua sông Giô-đanh để vào miền đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em, thì anh em phải dựng các bia đá lớn và quét vôi lên.

³Sau khi đã qua sông để vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho, tức là xứ đượm sữa và mật như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã hứa với anh em thì hãy viết trên các bia đó những lời của luật pháp này.

⁴Vậy khi đã ở bên kia sông Giô-đanh rồi thì anh em phải dựng các bia đá này trên núi Ê-banh và quét vôi như lệnh tôi truyền cho anh em ngày nay.

⁵Tại đó, anh em phải lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, một bàn thờ bằng đá chưa đục đẽo với dụng cụ bằng sắt.

⁶Anh em phải lập bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời bằng đá nguyên khối và dâng trên đó những tế lễ thiêu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

⁷Anh em cũng phải dâng tế lễ bình an, ăn mừng tại đó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

⁸Anh em phải khắc tất cả lời của luật pháp thật rõ ràng vào các bia đá này.”

⁹Môi-se và những thầy tế lễ dòng Lê-vi nói với toàn thể Y-sơ-ra-ên rằng: “Hỡi Y-sơ-ra-ên hãy yên lặng và nghe đây! Hôm nay anh em đã được làm dân của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

¹⁰Vì vậy, anh em phải lắng nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và làm theo các điều răn và luật lệ của Ngài mà tôi truyền cho anh em hôm nay.”

Các lời nguyện rửa trên núi Ê-banh

¹¹Cũng hôm ấy, Môi-se truyền cho dân chúng mệnh lệnh này:

¹²“Sau khi anh em qua sông Giô-đanh rồi, các bộ tộc Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép và Bên-gia-min sẽ đứng trên núi Ga-ri-xim để chúc phước cho dân chúng.

¹³Còn các bộ tộc Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-lôn, Đan và Nép-ta-li sẽ đứng trên núi Ê-banh để nguyện rửa.

¹⁴Người Lê-vi sẽ cất tiếng nói lớn với mọi người Y-sơ-ra-ên rằng:

¹⁵‘Đáng nguyện rửa cho kẻ nào tạc tượng hay đúc tượng, là vật gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va, là tác phẩm của thợ thủ công, và đặt trong nơi bí mật mà thờ!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’

¹⁶‘Đáng nguyện rửa cho kẻ nào khinh bỉ cha mẹ mình!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’

¹⁷‘Đáng nguyện rửa cho kẻ nào dờn ranh giới của lán giềng mình!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’

¹⁸‘Đáng nguyện rửa cho kẻ nào làm cho người mù lạc đường!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’

¹⁹‘Đáng nguyện rửa cho kẻ nào bẻ cong công lý đối với ngoại kiều, kẻ mồ côi và người góa bụa!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’

²⁰‘Đáng nguyện rửa cho kẻ nào nằm với vợ kế của cha mình, vì kẻ đó làm nhục cha mình!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’

- 21‘Đáng nguyên rửa cho kẻ nào nằm với một con thú!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’
- 22‘Đáng nguyên rửa cho kẻ nào nằm với chị em mình, hoặc cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’
- 23‘Đáng nguyên rửa cho kẻ nào nằm với mẹ vợ mình!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’
- 24‘Đáng nguyên rửa cho kẻ nào bí mật đánh chết người láng giềng mình!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’
- 25‘Đáng nguyên rửa cho kẻ nào nhận của hối lộ để giết người vô tội!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’
- 26‘Đáng nguyên rửa cho kẻ nào không thực thi những quy định của luật pháp này!’ Toàn dân phải đáp: ‘A-men!’”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 28

Phước hạnh của sự vâng lời

(Lê 26:3-13; Phục 7:12-24)

- 1“Nếu anh em thật lòng lắng nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài mà tôi truyền cho anh em ngày nay thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ làm cho anh em trỗi vượt mọi dân tộc trên đất này.
- 2Mọi phước lành sau đây sẽ giáng trên anh em nếu anh em lắng nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em:
- 3Anh em sẽ được ban phước trong thành cũng như ngoài đồng ruộng.
- 4Bông trái của thân thể anh em, hoa quả của đất đai anh em, bầy con của đàn gia súc, và cả chiên con lẫn bò con của anh em đều sẽ được ban phước.
- 5Cái giỏ và thùng nhồi bột của anh em đều sẽ được ban phước!
- 6Anh em sẽ được ban phước khi đi ra cũng như lúc đi vào.



⁷Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nổi lên chống anh em bị đánh bại trước mặt anh em. Từ một đường chúng kéo ra đánh anh em, thì phải theo bảy đường mà chạy trốn khỏi anh em.

⁸Đức Giê-hô-va sẽ truyền cho phước lành đến với anh em trong kho lúa và trong mọi công việc của tay anh em. Ngài sẽ ban phước cho anh em trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

⁹Nếu anh em tuân giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và đi theo đường lối Ngài thì Đức Giê-hô-va sẽ lập anh em làm một dân thánh cho Ngài như Ngài đã thề với anh em.

¹⁰Mọi dân tộc trên địa cầu sẽ thấy rằng anh em được mang danh Đức Giê-hô-va và chúng sẽ sợ anh em.

¹¹Đức Giê-hô-va sẽ làm cho anh em thịnh vượng, bông trái của thân thể anh em, bầy con của đàn gia súc, hoa quả của đất ruộng anh em sẽ được dồi dào trong xứ mà Ngài sẽ ban cho anh em theo lời thề với các tổ phụ.

¹²Đức Giê-hô-va sẽ mở kho báu từ trời của Ngài cho anh em, ban mưa đúng mùa trên đất đai anh em và ban phước cho mọi công việc của tay anh em. Anh em sẽ cho nhiều dân tộc vay nhưng anh em không vay mượn ai cả.

¹³Đức Giê-hô-va sẽ đặt anh em đứng đầu chứ không phải đứng chót, anh em sẽ luôn ở trên chóp chứ không ở dưới đáy; nếu anh em vâng theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà hôm nay tôi truyền cho anh em, tuân giữ và thực hành,

¹⁴và nếu anh em không lìa bỏ một lời nào tôi truyền cho anh em hôm nay, không quay sang bên phải hoặc bên trái, không chạy theo và phụng thờ các thần khác.”

Bất hạnh của sự không vâng lời

¹⁵“Nhưng nếu anh em không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật lệ của Ngài mà tôi truyền cho anh em hôm nay thì những lời nguyện rủa này sẽ giáng trên anh em và đuổi kịp anh em.

- 16** Anh em sẽ bị nguyên rủa trong thành cũng như ngoài đồng ruộng.
- 17** Cái giỏ và thùng nhồi bột của anh em đều sẽ bị nguyên rủa.
- 18** Bông trái của thân thể anh em, hoa quả của đất đai anh em, cả chiên con lẫn bò con của anh em đều sẽ bị nguyên rủa.
- 19** Anh em sẽ bị nguyên rủa khi đi ra cũng như lúc đi vào.
- 20** Nếu anh em làm điều gian ác và lìa bỏ Đức Giê-hô-va thì Ngài sẽ giáng tai ương, sự kinh hoàng và hoang mang trên anh em, trên mọi công việc tay anh em làm, cho đến khi anh em bị tiêu trừ và mau chóng bị diệt vong.
- 21** Đức Giê-hô-va sẽ khiến dịch bệnh bám đuổi anh em cho đến khi nó tận diệt anh em khỏi đất mà anh em sắp chiếm hữu.
- 22** Đức Giê-hô-va sẽ hành hạ anh em bằng bệnh lao phổi, bệnh sốt, bệnh phù, bằng nắng cháy và hạn hán làm cho cây cỏ héo úa, mốc meo. Các tai ương đó đuổi theo anh em cho đến khi anh em bị diệt vong.
- 23** Bầu trời trên đầu anh em sẽ như đồng và đất dưới chân anh em sẽ như sắt.
- 24** Thay vì mưa trên đất anh em, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời rơi xuống cho đến khi anh em bị tiêu diệt.
- 25** Đức Giê-hô-va sẽ khiến anh em bị kẻ thù đánh bại. Anh em sẽ từ một đường kéo ra đánh chúng, rồi phải theo bảy đường chạy trốn khỏi chúng. Anh em sẽ trở thành một thứ ghê tởm đối với mọi vương quốc trên đất.
- 26** Xác chết của anh em sẽ làm thức ăn cho chim trời và thú vật trên đất mà chẳng ai xua đuổi chúng đi.
- 27** Đức Giê-hô-va sẽ hành hạ anh em bằng bệnh ung nhọt của Ai Cập, bệnh bướu, ghẻ chốc, ngứa ngứa mà không sao chữa khỏi.
- 28** Ngài cũng làm cho anh em bị điên khùng, mù lòa và lảng trí.
- 29** Đang giữa trưa mà anh em quờ quạng như người mù trong đêm tối. Anh em bị thất bại trong công việc mình; anh em bị ức hiếp và cướp bóc thường xuyên mà chẳng ai cứu giúp.



30 Anh em sẽ đính hôn với một phụ nữ nhưng một người đàn ông khác lại nằm với nàng. Anh em sẽ cất một cái nhà nhưng không được ở; anh em trồng một vườn nho nhưng không được ăn trái.

31 Bò của anh em sẽ bị làm thịt trước mắt mình nhưng anh em không được ăn. Lừa của anh em sẽ bị cướp ngay trước mặt mình nhưng không được trả lại. Chiên của anh em sẽ bị nộp cho kẻ thù mà chẳng ai cứu giúp anh em.

32 Con trai con gái anh em sẽ bị giao cho một dân tộc khác ngay trước mắt anh em và suốt ngày anh em mãi mòn trông chờ chúng, nhưng anh em đành bó tay.

33 Một dân tộc mà anh em chưa hề biết sẽ ăn sạch sản vật của đất đai và công sức lao động của anh em; anh em thường xuyên bị hiếp đáp, bị giày đạp,

34 và những điều trông thấy sẽ khiến anh em phát điên.

35 Đức Giê-hô-va sẽ hành hạ anh em bằng một thứ ung độc ở đầu gối và chân, rồi lan từ bàn chân lên đỉnh đầu, không thể chữa lành được.

36 Đức Giê-hô-va sẽ đày anh em và vua mà anh em đã lập đến một nước mà anh em và tổ phụ anh em chưa từng biết. Tại đó, anh em sẽ thờ cúng các thần khác bằng gỗ, bằng đá.

37 Anh em sẽ trở thành nỗi kinh hoàng, đề tài đàm tiếu và giễu cợt giữa các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ đẩy anh em đến.

38 Anh em sẽ gieo thật nhiều giống ngoài đồng nhưng gặt hái được rất ít vì bị châu chấu ăn sạch.

39 Anh em sẽ trồng và chăm sóc vườn nho nhưng không có trái để hái và rượu để uống vì sâu bọ sẽ ăn hết.

40 Anh em sẽ có cây ô-liu trên toàn lãnh thổ nhưng không có dầu mà xức vì trái ô-liu sẽ rụng hết.

41 Anh em sẽ sinh con trai con gái nhưng chúng không thuộc về anh em vì chúng sẽ bị bắt làm nô lệ.

42 Bọ rầy sẽ ăn sạch cây cối và hoa màu của anh em.

⁴³Các kiều dân sống giữa anh em sẽ càng ngày càng vượt xa anh em; còn anh em càng ngày càng xuống dốc.

⁴⁴Họ sẽ cho anh em vay, còn anh em chẳng có gì để cho họ vay lại. Họ sẽ đứng đầu, còn anh em đứng chót.

⁴⁵Tất cả những lời nguyện rủa này sẽ giáng trên anh em, đuổi theo và bắt kịp anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt vì anh em đã không vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng như không tuân giữ các điều răn và luật lệ mà Ngài truyền cho anh em.

⁴⁶Các lời nguyện rủa này sẽ mãi mãi là dấu hiệu và điềm báo cho anh em và dòng dõi anh em.

⁴⁷Vì khi được thịnh vượng anh em không phụng thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời với cả tấm lòng hân hoan vui vẻ,

⁴⁸nên trong cảnh đói khát, trần truồng và thiếu thốn mọi thứ, anh em phải phục dịch kẻ thù mà Đức Giê-hô-va sai đến đánh anh em. Ngài sẽ đặt ách sắt trên cổ anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt hết.

⁴⁹Đức Giê-hô-va sẽ đưa một dân tộc từ nơi xa xôi đến, từ tận cùng trái đất, như đại bàng lao xuống vồ lấy anh em, một dân tộc mà anh em không hiểu được ngôn ngữ của chúng,

⁵⁰một dân tộc mặt mày dữ tợn, không kính trọng người già, chẳng xót thương người trẻ.

⁵¹Chúng sẽ ăn đàn gia súc, sản vật của đất đai anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt. Chúng không chừa lại cho anh em ngũ cốc, rượu, dầu hay bò con hoặc chiên con cho đến khi anh em bị diệt vong.

⁵²Chúng sẽ vây hãm anh em trong các thành cho đến khi những vách thành cao và kiên cố mà anh em trông cậy kia phải sụp xuống. Chúng sẽ vây hãm khắp xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em.

53Trong khi bị vây hãm và bị quân thù làm cho túng thế cùng đường, anh em sẽ ăn bông trái của thân thể mình tức là ăn thịt con trai con gái mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

54Ngay cả người đàn ông hiền lành nhạy cảm nhất trong anh em, trong lúc cùng đường túng thế vì sự vây hãm khắp các thành của quân thù, anh ta cũng sẽ nhìn người anh em mình, người vợ mình yêu dấu và những đứa con còn lại của mình với ánh mắt dữ tợn,

55và không muốn chia cho bất cứ ai thịt của con cái mà mình đang ăn, vì ngoài thứ ấy anh ta không còn gì cả.

56Người phụ nữ dịu dàng nhạy cảm nhất trong anh chị em, dịu dàng nhạy cảm đến nỗi chưa dám đặt bàn chân xuống đất, trong lúc cùng đường túng thế vì sự vây hãm khắp các thành của quân thù, nàng cũng sẽ nhìn người chồng yêu dấu, con trai con gái mình với ánh mắt dữ tợn,

57rồi lén lút ăn sạch cả cái nhau ra từ bụng mình lẫn những đứa con do mình sinh ra, vì nàng quá thiếu thốn.

58Nếu anh em không cẩn thận tuân giữ các lời của luật pháp được ghi trong sách này, không tôn kính danh vinh hiển và đáng sợ này là GIÊ-HÔ-VA ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA ANH EM,

59thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên anh em và dòng dõi anh em những tai ương lạ thường, những tai ương nặng nề và dai dẳng, những dịch bệnh hiểm nghèo và dai dẳng.

60Ngài sẽ cho tái hiện giữa anh em các dịch bệnh của Ai Cập mà anh em đã từng run sợ và chúng sẽ bám theo anh em.

61Ngoài ra còn có cả các thứ dịch bệnh và tai ương không được ghi trong sách luật pháp này thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ giáng trên anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt.

62Dân số anh em vốn đông như sao trời sẽ chỉ còn lại một ít vì anh em không vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

⁶³Đức Giê-hô-va đã vui thích khi làm cho anh em được thịnh vượng và đông đúc thế nào thì Ngài cũng vui thích mà làm cho anh em bị diệt vong và tiêu tán thế ấy. Anh em sẽ bị trục xuất khỏi xứ mà anh em sắp vào chiếm hữu.

⁶⁴Đức Giê-hô-va sẽ phân tán anh em giữa mọi dân tộc, từ đầu này cho đến cuối đầu kia của địa cầu. Tại đó, anh em sẽ thờ cúng các thần khác bằng gỗ, bằng đá mà cả anh em lẫn tổ phụ anh em đều không biết.

⁶⁵Trong các nước đó anh em không được an ổn, không có chỗ nghỉ chân. Tại đó, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho lòng anh em run sợ, đôi mắt mờ mịt và tâm linh tàn tạ.

⁶⁶Mạng sống anh em bị treo lơ lửng trước mặt anh em; cả ngày lẫn đêm anh em sống trong phập phồng lo sợ, không biết sống chết thế nào.

⁶⁷Buổi sáng anh em sẽ nói: ‘Ước gì đêm đến!’ Buổi chiều thì anh em lại nói: ‘Ước gì trời sáng!’, vì nỗi khiếp sợ tràn ngập lòng anh em và vì những gì mắt anh em trông thấy.

⁶⁸Đức Giê-hô-va sẽ bắt anh em trở lại Ai Cập bằng tàu thuyền, bằng con đường mà tôi đã từng nói rằng anh em không phải thấy nó nữa. Tại đó anh em sẽ đem bán mình làm nô lệ cho kẻ thù nhưng chẳng có ai mua!”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 29

Tái lập giao ước

¹Đây là những lời trong giao ước mà Đức Giê-hô-va truyền dạy Môi-se lập với dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Mô-áp, ngoài giao ước mà Ngài đã lập với họ tại Hô-rép.

²Môi-se triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên và nói: “Anh em đã tận mắt thấy mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã làm tại Ai Cập cho Pha-ra-ôn, quần thần và cả xứ sở của vua ấy.

³Chính mắt anh em đã thấy những thử thách lớn lao, là những dấu lạ, phép màu phi thường.

⁴Nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va chưa ban cho anh em tấm lòng để biết, con mắt để thấy hay lỗ tai để nghe.



⁵Ngài phán: ‘Ta đã dẫn dắt các người bốn mươi năm trong hoang mạc, áo các người mặc không rách, dép các người mang không mòn.

⁶Các người không ăn bánh, uống rượu hay thức uống có men để các người biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.’

⁷Khi anh em đến nơi này, Si-hôn vua Hết-bôn và Ốc vua Ba-san đã ra nghênh chiến với chúng ta và chúng ta đã đánh bại họ,

⁸chiếm đất đai của họ rồi cấp cho bộ tộc Ru-bên, Gát và phân nửa bộ tộc Ma-na-se làm sản nghiệp.

⁹Vậy anh em phải tuân giữ và thực hành những lời của giao ước này để anh em được thành công trong mọi việc anh em làm.

¹⁰Hôm nay, tất cả anh em gồm trưởng các bộ tộc, các trưởng lão, các quan chức, mọi người nam trong Y-sơ-ra-ên,

¹¹cùng với đàn bà con trẻ của anh em, các kiều dân ở trong trại của anh em, từ người chặt củi đến người xách nước cho anh em, đang đứng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời,

¹²để bước vào giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và lời thề mà Ngài lập với anh em,

¹³để hôm nay Ngài xác nhận anh em là dân của Ngài và chính Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của anh em như Ngài đã phán với anh em và thề hứa với tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp.

¹⁴Không phải tôi chỉ lập giao ước và lời thề này với anh em thôi đâu,

¹⁵nhưng cả với người nào hôm nay đang đứng đây với chúng ta trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, cũng như với những người không có mặt tại đây với chúng ta hôm nay.

¹⁶Anh em biết chúng ta đã kiều ngụ trong xứ Ai Cập như thế nào và chúng ta đi ngang qua địa phận các nước ra làm sao.

¹⁷Anh em đã thấy ở giữa họ các vật gốm ghiếc và những thần tượng bằng gỗ, đá, bạc, vàng.

18Hôm nay, nhất quyết không có một người nào trong anh em, dù nam hay nữ, dù gia tộc hay bộ tộc nào được thay lòng đổi dạ với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà đi thờ cúng các thần của những dân tộc đó. Trong anh em cũng đừng có rẫy sinh ra trái độc và quả đắng.

19Người nào nghe được các lời thề ước này thì đừng có tự mãn trong lòng rằng: ‘Ta sẽ được bình an dù ta có cứng lòng đi theo đường lối riêng của mình’, như thể đất bùn cũng bị trôi đi như đất bụi.

20Đức Giê-hô-va sẽ không tha thứ cho người ấy đâu nhưng cơn giận và sự kỳ tà của Đức Giê-hô-va sẽ đốt cháy người ấy. Tất cả các lời nguyện rửa chép trong sách này sẽ đổ xuống trên nó và Đức Giê-hô-va sẽ xóa tên nó trong thiên hạ.

21Ngài sẽ tách người ấy khỏi các bộ tộc Y-sơ-ra-ên để chịu tai họa, theo mọi lời nguyện rửa của giao ước đã được ghi trong sách luật pháp này.

22Con cháu tiếp nối anh em trong các thế hệ tương lai và người nước ngoài từ phương xa đến sẽ thấy những tai ương mà Đức Giê-hô-va đã giáng trên đất cũng như các dịch bệnh mà Ngài dùng để trừng phạt xứ này.

23Toàn xứ chỉ là đồng khô cỏ cháy với diêm sinh và muối, không gieo trồng, không canh tác, không có cây cối đâm chồi, không có rau cỏ mọc lên, giống như cảnh điêu tàn của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im là các thành đã bị Đức Giê-hô-va tiêu diệt trong cơn thịnh nộ kinh khiếp của Ngài.

24Tất cả các nước sẽ hỏi rằng: ‘Tại sao Đức Giê-hô-va đã làm như thế cho xứ này? Tại sao lại có cơn thịnh nộ kinh khiếp như vậy?’

25Người ta sẽ trả lời rằng: ‘Vì họ đã chối bỏ giao ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ đã lập với họ khi Ngài đem họ ra khỏi Ai Cập.’

26Họ đi thờ phượng và quỳ lạy các thần khác là những thần mà họ chưa từng biết và Ngài cũng không cho phép họ thờ lạy.’

27Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã trút cơn thịnh nộ trên xứ này và giáng trên nó mọi lời nguyện rửa ghi trong sách này.

²⁸Trong cơn thịnh nộ, lôi đình và vô cùng tức giận Đức Giê-hô-va đã trục xuất dân này khỏi đất họ và ném họ vào một xứ khác, như điều đang có ngày nay.”

²⁹Những điều huyền nhiệm thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng những điều được mặc khải thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đến đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này.

Phục Truyền Luật Lệ Ký 30

Phước hạnh cho người trở lại với Chúa

¹“Khi tất cả những điều này đã xảy đến cho anh em, tức là các phước lành và lời nguyền rủa mà tôi đã đưa ra trước mặt anh em, và khi đang sống giữa các nước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đày anh em đến, anh em biết hồi tâm suy nghĩ đến những điều đó

²mà quay lại với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và anh em cùng con cái mình hết lòng hết linh hồn vâng theo tiếng phán của Ngài, như mọi điều tôi truyền cho anh em hôm nay,

³thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ giải cứu anh em khỏi cảnh lưu đày, sẽ thương xót anh em và sẽ tập hợp anh em về từ mọi dân tộc mà Ngài đã phân tán anh em.

⁴Dù anh em có bị lưu đày đến cuối trời thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em cũng sẽ tập hợp anh em lại và đem anh em trở về.

⁵Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đưa anh em về xứ mà tổ phụ anh em chiếm hữu và anh em sẽ sở hữu nó. Ngài sẽ làm cho anh em thịnh vượng và đông đúc hơn tổ phụ anh em.

⁶Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ cắt bì tấm lòng anh em và tấm lòng của dòng dõi anh em để anh em hết lòng hết linh hồn kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và nhờ đó mà anh em được sống.

⁷Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ giáng các lời nguyền rủa này trên kẻ thù anh em, trên những kẻ ghen ghét và bắt bớ anh em.



⁸Còn anh em sẽ trở lại và vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, thực hành các điều răn của Ngài mà tôi truyền cho anh em hôm nay.

⁹Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ làm cho anh em thịnh vượng trong mọi công việc tay anh em làm, từ bông trái của thân thể anh em đến bày con của đàn gia súc và hoa quả của đất đai anh em. Vì Đức Giê-hô-va sẽ vui về hạnh phúc của anh em như Ngài đã vui về hạnh phúc của tổ phụ anh em,

¹⁰miễn là anh em vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, tuân giữ các điều răn và luật lệ của Ngài đã ghi trong sách luật pháp này, cũng như hết lòng hết linh hồn trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.”

Chọn lựa điều phước hạnh

¹¹“Điều răn mà tôi truyền cho anh em hôm nay không quá khó khăn hay nằm ngoài tầm tay của anh em.

¹²Điều đó chẳng phải ở trên trời để anh em phải thắc mắc: ‘Ai sẽ lên trời đem nó xuống để chúng tôi nghe và làm theo?’

¹³Nó cũng không ở bên kia biển để anh em phải hỏi: ‘Ai sẽ đi qua bên kia biển đem nó về để chúng tôi nghe và làm theo?’

¹⁴Nhưng lời này rất gần anh em, ở trong miệng và trong lòng anh em để anh em làm theo.

¹⁵Hãy xem, hôm nay tôi đặt trước mặt anh em sự sống và phước lành, sự chết và tai họa.

¹⁶Nếu anh em tuân giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà hôm nay tôi truyền cho anh em, yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đi trong đường lối Ngài, tuân giữ những điều răn, luật lệ và mệnh lệnh Ngài, thì anh em được sống và thêm đông đúc. Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em trong xứ mà anh em sắp vào chiếm hữu.

¹⁷Nhưng nếu anh em thay lòng đổi dạ, không muốn nghe theo, lại bị quyến dụ đi cúng lạy và phụng thờ các thần khác,

18thì hôm nay, tôi công bố với anh em rằng anh em chắc chắn sẽ bị diệt vong, không được sống lâu trong xứ mà anh em sắp vượt qua sông Giô-đanh để tiếp nhận.

19Hôm nay, tôi xin trời và đất làm chứng rằng tôi đã đặt trước mặt anh em sự sống và sự chết, phước lành và sự nguyền rủa. Vậy hãy chọn sự sống để anh em và dòng dõi anh em được sống.

20Hãy yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vâng theo tiếng phán Ngài và gắn bó với Ngài, vì Ngài là sự sống của anh em; Ngài sẽ cho anh em được ở lâu dài trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 31

Lời từ giã và sự qua đời của Môi-se

(31:1 – 34:12)

Giô-suê thay thế Môi-se

1Môi-se đến và công bố những lời này với toàn dân Y-sơ-ra-ên.

2Ông nói: “Hôm nay tôi được một trăm hai mươi tuổi, không thể đi ra đi vào được nữa, và Đức Giê-hô-va đã phán với tôi rằng: ‘Con sẽ không được qua sông Giô-đanh này đâu.’

3Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ qua sông trước anh em. Ngài sẽ diệt các dân tộc này trước mặt anh em và anh em sẽ chiếm đất của chúng. Giô-suê sẽ lãnh đạo và dẫn anh em qua sông như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

4Đức Giê-hô-va sẽ tiêu diệt chúng như Ngài đã tiêu diệt Si-hôn và Óc, vua dân A-mô-rít, và xứ sở của chúng.

5Đức Giê-hô-va sẽ phó chúng cho anh em và anh em phải xử chúng theo mọi mệnh lệnh tôi đã truyền cho anh em.

6Hãy mạnh dạn và can đảm! Đừng sợ, đừng kinh khiếp trước mặt các dân tộc đó, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đi với anh em. Ngài chẳng lìa khỏi anh em, chẳng từ bỏ anh em đâu!”



⁷Nói xong, Môi-se gọi Giô-suê đến và nói với ông trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên: “Hãy mạnh dạn và can đảm lên vì chính anh sẽ cùng với dân này vào đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ họ, và anh sẽ chia xứ đó cho họ làm sản nghiệp.

⁸Chính Đức Giê-hô-va sẽ đi trước anh; Ngài sẽ ở với anh, không lìa anh, không từ bỏ anh đâu. Đừng sợ và đừng kinh khiếp!”

Tuyên đọc luật pháp

⁹Môi-se ghi lại luật này và trao cho các thầy tế lễ, các con cháu Lê-vi, là những người khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, cũng như trao cho tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên.

¹⁰Môi-se truyền cho họ: “Cuối mỗi bảy năm, vào năm tha nợ, trong dịp lễ Lều Tạm,

¹¹khi toàn dân Y-sơ-ra-ên đến trình diện trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại địa điểm Ngài sẽ chọn, thì các ông phải đọc luật pháp này trước toàn dân Y-sơ-ra-ên để ai cũng được nghe.

¹²Hãy triệu tập dân chúng lại, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con và những ngoại kiều đang ở trong các thành của các ông để họ được nghe và học tập kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ông và cẩn thận làm theo mọi lời của luật pháp này.

¹³Con cháu họ là những người chưa từng biết luật này sẽ được nghe và học tập kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ông, suốt thời gian sống trong xứ mà các ông sẽ chiếm hữu sau khi vượt qua sông Giô-đanh.”

Lời tiên đoán về sự phản loạn của dân Y-sơ-ra-ên

¹⁴Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Kìa, ngày qua đời của con đã gần rồi. Hãy gọi Giô-suê đến, rồi cả hai sẽ trình diện tại Lều Hội Kiến để Ta truyền lệnh cho nó.” Vậy Môi-se và Giô-suê đến trình diện tại Lều Hội Kiến.

¹⁵Đức Giê-hô-va hiện ra tại Lều, trong một trụ mây. Trụ mây dừng lại tại cửa Lều.

16 Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Này, con sắp an giấc với các tổ phụ con. Còn dân này sẽ nổi loạn và thông dâm với các thần của dân ngoại tại trong xứ mà họ sắp vào. Họ sẽ bỏ Ta và phá vỡ giao ước mà Ta đã lập với họ.

17 Trong ngày ấy, Ta sẽ nổi cơn thịnh nộ với họ. Ta sẽ lia bỏ họ và ẩn mặt khỏi họ, mặc cho họ bị cắn nuốt và tai ương, thảm họa đổ xuống trên họ. Trong ngày đó, họ sẽ nói rằng: ‘Có phải vì Đức Chúa Trời không còn ở với tôi nên những thảm họa này đổ xuống cho tôi không?’

18 Còn Ta, trong ngày đó, chắc chắn Ta sẽ ẩn mặt đi vì mọi điều gian ác mà họ đã làm khi chạy theo các thần khác.

19 Vậy bây giờ hãy chép bài ca này và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên. Hãy đặt nó vào miệng họ để bài ca này trở thành lời chứng của Ta cáo buộc dân Y-sơ-ra-ên.

20 Vì Ta sẽ đưa dân này vào xứ mà Ta đã thề hứa với tổ phụ của họ, tức là xứ đượm sữa và mật; nhưng khi họ ăn no nê và mập mạnh thì sẽ chạy theo các thần khác và phụng thờ chúng, khinh thường Ta và phá bỏ giao ước với Ta.

21 Khi nhiều tai ương và thảm họa trút xuống trên họ thì bài ca này sẽ là lời chứng cáo buộc họ, vì dòng dõi họ sẽ không quên bài ca này. Thật, Ta đã biết những ý định của họ hôm nay trước khi đưa họ vào xứ mà Ta đã thề ban cho họ.”

22 Hôm ấy, Môi-se chép bài ca này và dạy cho con dân Y-sơ-ra-ên.

23 Đức Giê-hô-va truyền lệnh cho Giô-suê, con trai Nun rằng: “Hãy mạnh dạn và can đảm vì con sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên vào xứ mà Ta đã thề ban cho họ. Còn Ta, Ta sẽ ở với con.”

24 Sau khi đã ghi những lời của luật pháp này vào một cuốn sách,

25 Môi-se truyền cho những người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va rằng:

26 “Hãy lấy cuốn sách luật pháp này đặt cạnh Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Sách ấy ở đó sẽ như lời chứng cáo buộc anh em,

²⁷vì tôi biết tính phản trắc và ngoan cố của anh em. Hôm nay, khi tôi còn sống giữa anh em mà anh em đã phản nghịch với Đức Giê-hô-va, huống chi là sau khi tôi qua đời!

²⁸Hãy triệu tập cho tôi trưởng lão của các bộ tộc và quan chức của anh em; tôi sẽ nói thẳng với họ những lời này và lấy đất trời làm chứng cho họ.

²⁹Vì tôi biết rằng sau khi tôi qua đời, chắc chắn anh em sẽ bại hoại, quay lưng lại với con đường mà tôi đã truyền dạy cho anh em. Trong tương lai, tai ương sẽ đổ xuống trên anh em vì anh em làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, chọc giận Ngài bằng những công việc tay anh em làm.”

³⁰Sau đó, Môi-se đọc từ đầu đến cuối lời của bài ca này cho toàn dân Y-sơ-ra-ên nghe:

Phục Truyền Luật Lệ Ký 32

Bài ca của Môi-se

¹Hỡi trời hãy lắng tai, tôi sẽ nói, Hỡi đất hãy nghe những lời từ miệng tôi.

²Xin cho giáo huấn của tôi rơi xuống như mưa, Lời tôi nhỏ xuống như sương móc, Khác nào mưa phùn trên cỏ non, Như mưa rào trên cánh đồng xanh.

³Vì tôi sẽ tung hô danh Đức Giê-hô-va. Tôn cao sự oai nghiêm của Đức Chúa Trời chúng ta.

⁴Ngài là Vàng Đá, công việc Ngài thật toàn hảo, Vì mọi đường lối Ngài đều là công lý. Một Đức Chúa Trời thành tín và vô tội, Luôn chính trực công minh.

⁵Họ đã hành động gian dối với Ngài Một dòng dõi nhuốc nhơ, ương ngạnh và gian tà, Không còn đáng làm con của Ngài nữa.

⁶Hỡi dân tộc ngu si khờ dại, Các người đền ơn Đức Giê-hô-va như vậy sao? Chẳng phải Ngài là Cha, là Đấng sáng tạo, Đã tạo dựng và lập các người thành một dân tộc sao?

⁷Hãy nhớ lại những ngày xa xưa, Suy ngẫm về những thế hệ đã qua; Hãy hỏi cha mình, ông sẽ chỉ cho. Hỏi các trưởng lão, họ sẽ giải bày.

⁸Khi Đấng Tối cao phân chia sản nghiệp cho muôn dân, Và phân tán con cái loài người Thì Ngài định biên giới cho mọi dân tộc Theo số con dân Y-sơ-ra-ên.

⁹Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là sản nghiệp Ngài.

¹⁰Ngài tìm được họ trong một nơi hoang vắng, Giữa những tiếng gào thét của hoang mạc. Ngài bao phủ họ, chăm sóc họ, Gìn giữ họ như con người của mắt Ngài.

¹¹Như phụng hoàng khuấy động ổ mình, Bay lượn quanh bầy con Dang rộng cánh ra đỡ lấy Rồi cõng con trên đôi cánh.

¹²Chỉ một mình Đức Giê-hô-va dẫn dắt dân Ngài Không có thần lạ nào khác ở bên.

¹³Ngài khiến họ cưỡi trên các nơi cao của xứ, Ăn hoa quả của ruộng đồng, Cho họ ném mật ong từ vàng đá, Và dầu phun ra từ đá hoa cương;

¹⁴Ăn sữa đông từ bò, sữa tươi từ chiên, Với mỡ chiên con và chiên đực Từ bầy bò và dê miền Ba-san, Chung với lúa mì thượng hạng. Anh em sẽ uống rượu nho nguyên chất đỏ như máu.

¹⁵Giê-su-run khi mập ra thì đã tung cú đá, — Anh em cũng to béo, mập tròn — Lìa bỏ Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên mình Và khinh thường Vàng Đá cứu chuộc mình.

¹⁶Họ thờ lạy những thần xa lạ khiến Ngài phải ghen tức Làm những việc ghê tởm để chọc giận Ngài.

¹⁷Dâng sinh tế cho ma quỷ, không phải là Đức Chúa Trời, Quỳ lạy các thần mà mình chưa từng biết, Là các thần mới vừa xuất hiện ít lâu, Mà tổ phụ anh em không bao giờ khiếp sợ.

¹⁸Anh em không quan tâm đến Vàng Đá đã sinh ra mình Và quên Đức Chúa Trời Đấng ban sự sống.

¹⁹Đức Giê-hô-va thấy điều đó và từ bỏ họ Vì các con trai con gái Ngài đã chọc giận Ngài.

- 20**Ngài phán: “Ta sẽ giấu mặt đi Để xem cuối cùng họ sẽ ra sao, Vì họ là dòng dõi gian tà, Là những đứa con bất trung.
- 21**Họ chọc Ta ghen tức với thần chẳng phải là Đức Chúa Trời, Làm cho Ta tức giận vì sự hư không của họ; Ta cũng khiến họ ghen tức với một dân không phải là dân, Và khiến họ tức giận vì một dân tộc ngu dốt.
- 22**Vì lửa thịnh nộ đã bùng lên trong Ta, Cháy cho đến tận đáy âm phủ, Thiêu hủy đất đai và mùa màng, Đốt cháy tận nền các núi.
- 23**Ta sẽ chặt tai ương trên họ, Bắn hết các mũi tên vào họ.
- 24**Họ sẽ bị hao mòn vì đói, Kiệt quệ vì nắng cháy, Tiêu tan vì dịch bệnh thảm khốc. Ta sẽ sai răng dã thú, Và nọc độc của loài rắn trong bụi đất đến hãm hại họ.
- 25**Ngoài thì gươm đao tàn sát con cái, Trong thì nổi kinh hoàng Làm cho cả thanh niên thanh nữ, Và trẻ con đang bú cùng với người đầu bạc đều bị diệt vong.
- 26**Ta định: ‘Ta sẽ phân tán họ khắp nơi, Xóa sạch kỷ niệm họ khỏi loài người.’
- 27**Nhưng Ta ngại kẻ thù khiêu khích, Đối phương hiểu lầm, Cho rằng: ‘Chiến thắng về tay chúng ta, Chứ Đức Giê-hô-va có làm mọi điều ấy đâu!’
- 28**Vì họ là một dân kém khôn ngoan, Thiếu hiểu biết.
- 29**Nếu khôn ngoan họ sẽ hiểu điều này, Và ý thức được đến cuối cùng mình sẽ ra sao.
- 30**Làm sao một người đuổi được nghìn người, Và hai người làm cho mười nghìn người tháo chạy, Nếu Vàng Đá không bán chúng đi, Và Đức Giê-hô-va không giao nộp chúng?
- 31**Chính kẻ thù chúng ta cũng phải thừa nhận Vàng đá của chúng không sánh nổi với Vàng Đá chúng ta.
- 32**Cây nho của chúng lấy giống từ Sô-đôm, Từ cánh đồng Gô-mô-ơ; Nền trái nho của chúng là trái độc, Chùm nho đầy trái đắng cay.
- 33**Rượu nho của chúng là nọc rắn độc, Nọc độc chết người của rắn hổ mang.



34Việc như thế làm sao Ta quên được? Ta đã niêm phong nó trong kho tàng của Ta.

35Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng, Vào lúc chân của chúng trượt ngã; Vì ngày hoạn nạn của chúng đã gần, Ngày tận số của chúng đang vội vàng tiến đến.”

36Nhưng khi Đức Giê-hô-va thấy sức lực của dân Ngài hao mòn, Người nô lệ, kẻ tự do cũng biến mất, Thì Ngài sẽ xét xử công minh cho họ Và xót thương đầy tớ Ngài.

37Bây giờ Ngài sẽ hỏi: “Các thần của họ Những vàng đá họ ăn thân,

38Các thần ăn mỡ sinh tể Và uống rượu lễ quán đầu cả rồi? Kêu chúng dậy giúp đỡ Và bảo bọc các người đi!

39Bây giờ, hãy xem, chính Ta là Đức Chúa Trời Ngoài Ta chẳng có thần nào khác; Ta khiến cho chết và cho sống lại, Làm cho bị thương và chữa cho lành Chẳng ai giải cứu khỏi tay Ta được.

40Ta giơ tay lên trời Và công bố: ‘Ta sống vĩnh hằng!’

41Khi Ta mài lưỡi gươm lấp lánh, Và tay cầm sự phán xét Thì Ta sẽ báo thù các đối thủ Ta, Báo ứng những kẻ ghét Ta.

42Ta sẽ làm cho các mũi tên say máu, Lưỡi gươm nuốt thịt, Tức là huyết của các tù nhân và kẻ bị thương vong, Đầu của các tướng lãnh quân thù.”

43Hỡi các nước! Hãy vui mừng với dân Chúa, Vì Ngài rửa hận cho huyết của các đầy tớ Ngài, Báo thù các đối thủ Ngài, Và tha tội cho xứ sở và cho dân của Ngài.

44Môi-se đã cùng đến với Giô-suê, con trai của Nun, đọc cho dân chúng nghe tất cả các lời của bài ca này.

45Khi đã đọc xong các lời này cho toàn dân Y-sơ-ra-ên,

46Môi-se căn dặn họ: “Hãy chú tâm vào tất cả những lời mà hôm nay tôi đã cảnh báo anh em, và truyền lại cho con cháu anh em để chúng cẩn thận làm theo mọi lời của luật pháp này.

⁴⁷Vì đây không phải là lời nói vô ích đối với anh em đâu, nhưng là sự sống của anh em. Nhờ lời này anh em sẽ được sống lâu trên đất mà anh em sắp chiếm hữu sau khi qua sông Giô-đanh.”

⁴⁸Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

⁴⁹“Con hãy lên núi A-ba-rim, đỉnh Nê-bô trong xứ Mô-áp, đối diện Giê-ri-cô, và nhìn về đất Ca-na-an là đất mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp.

⁵⁰Con sẽ qua đời trên núi mà con vừa lên đó và sẽ được sum họp với dân tộc con như anh con là A-rôn đã qua đời trên núi Hô-rơ và đã được sum họp với dân tộc mình.

⁵¹Vì cả hai anh em con đã thất tín với Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên tại mạch nước Mê-ri-ba ở Ca-đe, trong hoang mạc Sin, và vì các con không tôn thánh Ta giữa dân Y-sơ-ra-ên,

⁵²cho nên con chỉ được thấy đất ấy từ đằng xa chứ không được vào đất đó, là đất mà Ta ban cho con dân Y-sơ-ra-ên.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 33

Lời chúc phước của Môi-se dành cho các bộ tộc Y-sơ-ra-ên

¹Đây là lời chúc phước mà Môi-se, người của Đức Chúa Trời, đã chúc cho dân Y-sơ-ra-ên trước khi qua đời.

²Ông nói: “Đức Giê-hô-va đến từ Si-na-i, Chiếu soi trên chúng ta từ Sê-i-rơ, Và rạng ngời từ núi Pha-ran; Ngài đến từ giữa muôn nghìn đấng thánh, Lửa luật pháp phát ra từ tay phải của Ngài.

³Chúa thương yêu dân Ngài, Tất cả các thánh đều ở trong tay Chúa, Phủ phục dưới chân Ngài Để đón nhận lời Ngài chỉ dạy.

⁴Luật pháp mà Môi-se truyền cho chúng tôi Là sản nghiệp của cộng đồng Gia-cốp.

⁵Ngài là vua của Giê-su-run Khi cấp lãnh đạo của dân chúng họp lại Cùng với các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

⁶Cầu cho Ru-bên sống và lưu truyền mãi mãi. Dù cho số người nó không đông.”

⁷Về Giu-đa, Môi-se nói rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin Ngài nghe tiếng của Giu-đa Và đem người về với dân mình; Dùng đôi tay tự bảo vệ mình. Xin Chúa giúp người chống lại quân thù.”

⁸Về Lê-vi, Môi-se nói rằng: “Xin ban Thu-mim cho Lê-vi Và U-rim cho người tin kính Ngài. Mà Ngài đã thử thách tại Ma-sa, Cùng tranh đấu bên mạch nước Mê-ri-ba.

⁹Lê-vi nói về cha mẹ mình rằng: ‘Tôi không nhìn thấy họ,’ Người không nhận anh em mình, Cũng chẳng biết con cái mình. Vì họ tuân thủ lời Chúa, Giữ gìn giao ước của Ngài.

¹⁰Họ dạy mệnh lệnh của Chúa cho Gia-cốp Và luật pháp Ngài cho Y-sơ-ra-ên; Họ dâng hương trước mặt Chúa, Và tế lễ toàn thiêu trên bàn thờ Ngài.

¹¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin ban sức lực cho người, Và hài lòng về công việc của tay người. Xin đánh gãy hông của kẻ thù, Và kẻ ghen ghét, để chúng không ngóc đầu lên nổi!”

¹²Về Bên-gia-min, Môi-se nói rằng: “Người được Đức Giê-hô-va yêu mến, Sẽ được sống yên lành bên Ngài. Chúa che chở người suốt đời, Và ngự giữa núi đồi của người.”

¹³Về Giô-sép, Môi-se nói rằng: “Nguyện đất của người được Đức Giê-hô-va ban phước, Với sương móc quý báu từ trời ban tặng, Và những mạch suối ngầm nằm ngay bên dưới;

¹⁴Với sản phẩm tuyệt hảo từ mặt trời, Và sự phong phú đến từ mặt trăng;

¹⁵Những sản vật hàng đầu của núi xưa, Các bông trái dồi dào từ các đồi vĩnh cửu;

¹⁶Với tặng phẩm quý cùng sự sung mãn của đất, Và ơn lành của Đấng ngự giữa bụi gai. Nguyện mọi phước này tuôn tràn trên đầu Giô-sép Và trên trán của người đứng đầu anh em mình.

- ¹⁷Oai phong như con bò đực đầu lòng, Với cặp sừng dũng mãnh của bò rừng! Người dùng sừng ấy quật ngã mọi dân tộc, Cả đến các dân ở cùng trời cuối đất; Đó là hàng vạn quân Ép-ra-im, Hàng nghìn người Ma-na-se.”
- ¹⁸Về Sa-bu-lôn, Môi-se nói rằng: “Hỡi Sa-bu-lôn, hãy vui mừng trong lúc ra đi; Còn Y-sa-ca, hãy hờn hở trong lều trại mình!
- ¹⁹Họ sẽ gọi các dân lên núi, Dâng sinh tế công chính tại đó; Vì họ sẽ hút tài nguyên của biển Và những kho tàng ẩn giấu trong cát.”
- ²⁰Về Gát, Môi-se nói rằng: “Tụng ca Đấng mở rộng bờ cõi Gát, Gát nằm rình như một sư tử cái Vồ xé mồi cả tay lẫn đầu.
- ²¹Người đã chọn phần tốt nhất cho mình. Vì trong đó có dành phần cho người lãnh đạo; Khi những nhà lãnh đạo dân chúng tụ họp lại, Gát thực thi công lý của Đức Giê-hô-va Và các luật lệ của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên.”
- ²²Về Đan, Môi-se nói rằng: “Đan là một sư tử tơ, Từ Ba-san nhảy xông đến.”
- ²³Về Nép-ta-li, Môi-se nói rằng: “Nép-ta-li ngập tràn ân phước Chúa, Chanh chứa phước lành của Đức Giê-hô-va Hãy chiếm hữu phần đất phía tây và phía nam.”
- ²⁴Về A-se, Môi-se nói rằng: “Nguyện A-se được phước hơn các con trai khác, Được anh em ưa chuộng, Và được dầm chân trong dầu!
- ²⁵Các then cửa làm bằng sắt và đồng, Sức mạnh dẻo dai suốt cuộc đời.”
- ²⁶“Ồ Giê-su-run, không có ai như Đức Chúa Trời, Đấng đến cứu giúp cưỡi các tầng trời Uy nghiêm trên những đám mây.
- ²⁷Đức Chúa Trời hằng hữu là nơi ẩn náu, Cánh tay đời đời của Ngài nâng đỡ chúng ta. Ngài sẽ đuổi kẻ thù khuất mắt Và phán rằng: ‘Hãy diệt chúng đi!’
- ²⁸Nhờ vậy chỉ một mình Y-sơ-ra-ên sống trong an lành; Suối Gia-cốp phun lên Trong xứ sở của ngũ cốc và rượu, Đượm nhuần sương móc từ trời.
- ²⁹Hỡi Y-sơ-ra-ên người có phước biết bao! Một dân được Đức Giê-hô-va cứu giúp! Ai được như người? Ngài là thuẫn giúp đỡ người, Là thanh gươm đem



vinh quang đến cho người! Kẻ thù sẽ khúm núm trước người, Còn người sẽ giày đạp các nơi cao của chúng.”

Phục Truyền Luật Lệ Ký 34

Môi-se qua đời

¹Từ cao nguyên Mô-áp, Môi-se lên đỉnh Phích-ga, trên núi Nê-bô, đối diện Giê-ri-cô. Tại đó, Đức Giê-hô-va cho ông xem toàn bờ cõi, từ Ga-la-át đến Đan,

²toàn xứ Nép-ta-li, vùng đất Ép-ra-im và Ma-na-se, toàn xứ Giu-đa cho đến tận Biển Tây,

³vùng Nê-ghép và vùng đồng bằng, tức là thung lũng Giê-ri-cô, thành Cây Chà Là, cho đến Xoa.

⁴Đức Giê-hô-va phán với ông: “Đây chính là xứ mà Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp khi Ta nói: ‘Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con.’ Ta cho con xem tận mắt xứ ấy nhưng con sẽ không được vào đó.”

⁵Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời tại đó, trên cao nguyên Mô-áp, như lời Ngài đã phán.

⁶Đức Giê-hô-va chôn ông trong một thung lũng thuộc xứ Mô-áp, đối diện với Bết Phê-ô. Cho đến nay không có ai biết được nơi an táng của ông.

⁷Môi-se qua đời khi ông được một trăm hai mươi tuổi, nhưng mắt ông không mờ, sức ông không giảm.

⁸Con dân Y-sơ-ra-ên thương khóc Môi-se suốt ba mươi ngày trên cao nguyên Mô-áp. Sau đó, họ chấm dứt những ngày thương khóc và để tang cho Môi-se.

⁹Giô-suê, con trai của Nun, được đầy dẫy thần khôn ngoan vì Môi-se đã đặt tay trên ông. Dân Y-sơ-ra-ên vâng lời Giô-suê và làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán truyền qua Môi-se.

¹⁰Về sau, trong Y-sơ-ra-ên không còn xuất hiện một nhà tiên tri nào giống như Môi-se, người được Đức Giê-hô-va biết mặt đối mặt.



¹¹Không ai như ông, người được Đức Giê-hô-va sai làm những dấu lạ phép màu tại Ai Cập trước mặt Pha-ra-ôn, quần thần và cả xứ sở của vua ấy.

¹²Không ai thực hiện được những việc vĩ đại và đáng sợ như cánh tay mạnh mẽ của Môi-se đã thực hiện trước mắt toàn dân Y-sơ-ra-ên.



Giô-suê

Giô-suê 1

Chinh phục đất hứa

(1-12)

Đức Chúa Trời hứa với Giô-suê

- ¹Sau khi Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê, con trai của Nun, phụ tá của Môi-se, rằng:
- ²“Môi-se, đầy tớ Ta, đã chết. Bây giờ con và cả dân này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, vào đất mà Ta sắp ban cho dân Y-sơ-ra-ên.
- ³Bất cứ nơi nào bàn chân các con đạp đến thì Ta ban cho các con, như Ta đã phán với Môi-se.
- ⁴Địa phận các con sẽ từ hoang mạc và Li-ban này cho đến sông Cái, là sông Ô-phơ-rát, luôn cả đất của dân Hê-tít cho đến Biển Lớn về hướng mặt trời lặn.
- ⁵Trọn đời con sẽ không ai có thể đứng nổi trước mặt con. Ta sẽ ở với con như Ta đã ở với Môi-se; Ta sẽ không lìa con, không bỏ con đâu.
- ⁶Hãy mạnh dạn và can đảm vì con sẽ dẫn dân này đi nhận lấy đất mà Ta đã thề ban cho tổ phụ họ.
- ⁷Hãy mạnh dạn, thật can đảm và cẩn thận làm theo tất cả luật pháp mà Môi-se, đầy tớ Ta, đã truyền cho con; đừng xây qua bên phải hoặc bên trái, để con đi đâu cũng đều được thịnh vượng.
- ⁸Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng con, hãy suy ngẫm ngày và đêm, để cẩn thận làm theo mọi điều đã chép trong đó. Vì như thế, con mới được thịnh vượng trong con đường mình và mới thành công.
- ⁹Chẳng phải Ta đã truyền phán với con sao? Hãy mạnh dạn, can đảm! Chớ run sợ, chớ kinh hãi! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con vẫn ở cùng con trong mọi nơi con đi.”

Giô-suê truyền lệnh ra đi



10 Bấy giờ, Giô-suê truyền lệnh cho những người lãnh đạo của dân chúng rằng:

11 “Hãy chạy khắp trại quân và truyền lệnh này cho dân chúng rằng: ‘Hãy chuẩn bị lương thực! Trong ba ngày nữa anh em sẽ vượt qua sông Giô-đanh này, để chiếm lấy đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em.’”

12 Giô-suê cũng nói với người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se rằng:

13 “Hãy nhớ lại lời Môi-se, đầy tớ của Giê-hô-va, đã truyền cho anh em rằng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em cho anh em một nơi an nghỉ và ban đất này cho anh em.’

14 Vợ, con cái, và bầy súc vật của anh em sẽ ở lại trong đất mà Môi-se ban cho anh em ở bên này sông Giô-đanh; nhưng anh em, tức là tất cả những người mạnh dạn, phải cầm vũ khí vượt qua trước anh em mình, và giúp đỡ họ,

15 cho đến khi Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho anh em của anh em, như đã ban cho anh em, và họ cũng nhận được phần đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em ban cho họ. Bấy giờ, anh em sẽ trở về chiếm lấy sản nghiệp là phần đất mà Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho anh em ở phía bên này sông Giô-đanh, về hưởng mặt trời mọc.”

16 Những người ấy thưa với Giô-suê: “Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông truyền bảo và đi bất cứ nơi nào ông sai phái.

17 Chúng tôi sẽ vâng lời ông mọi việc như đã vâng lời Môi-se. Chỉ mong Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông ở với ông, như Ngài đã ở với Môi-se vậy!

18 Kẻ nào chống lại mệnh lệnh của ông và không vâng theo bất cứ điều gì ông truyền bảo sẽ bị xử tử. Chỉ xin ông hãy mạnh dạn và thật can đảm.”

Giô-suê 2

Giô-suê sai người đi do thám Giê-ri-cô

- ¹Từ Si-tim, Giô-suê, con trai của Nun, bí mật sai hai người đi do thám. Ông bảo: “Hãy đi do thám xứ, đặc biệt là Giê-ri-cô.” Vậy hai người ấy đi đến nhà của một kỹ nữ tên là Ra-háp, và trọ tại đó.
- ²Người ta tâu với vua Giê-ri-cô rằng: “Tâu bệ hạ, đêm nay có mấy người Y-sơ-ra-ên đã đến do thám xứ.”
- ³Vua Giê-ri-cô sai nói với Ra-háp: “Hãy đem những người đã vào nhà người ra đây, vì chúng đến để do thám cả xứ này.”
- ⁴Nhưng người đàn bà đem giấu hai người này, rồi thưa: “Thật họ đã đến nhà tôi, nhưng tôi không biết họ từ đâu đến.
- ⁵Lúc trời tối, khi cổng thành sắp đóng thì những người ấy đi ra, tôi không biết đi đâu. Vậy hãy mau đuổi theo, các ông sẽ theo kịp được họ.”
- ⁶Thật ra, cô ấy đã đem họ lên mái nhà, giấu dưới đồng cây gai mà cô trải trên mái.
- ⁷Những người của vua đuổi theo họ về hướng sông Giô-đanh cho đến chỗ cạn. Vừa khi những người đuổi theo đó ra khỏi thành thì người ta đóng cổng thành lại.
- ⁸Trước khi hai người do thám đi ngủ, nàng trèo lên mái nhà,
- ⁹và nói với họ: “Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này; nỗi sợ hãi vì các ông đã ập xuống trên chúng tôi đến nỗi tất cả cư dân trong xứ đều nản lòng thối chí trước các ông.
- ¹⁰Vì chúng tôi có nghe rằng khi các ông ra khỏi Ai Cập thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển Đỏ khô cạn trước mặt các ông, và cũng nghe điều các ông đã làm cho Si-hôn và Óc, hai vua dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh mà các ông đã tuyệt diệt.
- ¹¹Khi chúng tôi nghe điều đó thì lòng chúng tôi tan nát, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia và ở dưới đất thấp này.



12 Vậy bây giờ, hãy chỉ Đức Giê-hô-va mà thề với tôi rằng vì tôi đã đối xử nhân từ với hai ông, thì hai ông cũng phải đối xử nhân từ với nhà cha tôi và cho tôi một dấu hiệu bảo đảm

13 rằng các ông sẽ để cho cha mẹ, anh em, chị em tôi cùng tất cả người thân của họ được sống, và cứu chúng tôi khỏi chết.”

14 Hai người đáp: “Mạng sống chúng tôi sẽ đền cho mạng sống cô! Nếu cô không tiết lộ việc của chúng tôi thì chúng tôi sẽ lấy chữ tín và lòng nhân mà đối xử với cô khi Đức Giê-hô-va ban đất này cho chúng tôi.”

15 Vậy cô ấy dùng một sợi dây thòng hai người xuống qua cửa sổ vì nhà cô sát tường thành và cô ở bên trong tường thành.

16 Cô nói với họ: “Hãy đi về hướng núi, đừng để những người đuổi theo bắt gặp các ông. Hãy ẩn núp ở đó ba ngày cho đến khi những người đuổi theo trở về, sau đó các ông cứ đường mình mà đi.”

17 Hai người nói với nàng: “Đây là cách chúng tôi giữ lời thề mà cô đã bắt chúng tôi thề:

18 Khi nào chúng tôi vào xứ, cô phải cột sợi dây màu điều này nơi cửa sổ mà cô đã thòng chúng tôi xuống, rồi tập hợp cha mẹ, anh em, và tất cả người nhà của cha cô lại trong nhà cô.

19 Nếu người nào đi ra ngoài cửa nhà cô thì máu người ấy sẽ đổ lại trên đầu người ấy, còn chúng tôi vô tội. Nhưng nếu ai tra tay vào người nào ở với cô trong nhà thì máu của người đó sẽ đổ lại trên đầu chúng tôi.

20 Còn nếu cô tiết lộ việc của chúng tôi thì chúng tôi sẽ khỏi mắc lời thề mà cô đã bắt chúng tôi thề.”

21 Cô trả lời: “Hãy làm đúng như lời hai ông đã nói.” Rồi cô để cho họ đi, và họ ra đi. Cô buộc sợi dây màu điều nơi cửa sổ.

22 Vậy, hai người đi về hướng núi, ở lại đó ba ngày cho đến khi những người truy đuổi họ trở về. Những người ấy đi lùng sục khắp mọi nẻo đường nhưng không tìm được họ.

²³Hai người do thám xuống núi trở về, vượt sông Giô-đanh và đến với Giô-suê, con trai Nun, thuật cho ông mọi điều đã xảy ra cho họ.

²⁴Họ nói với Giô-suê: “Thật, Đức Giê-hô-va đã trao cả xứ ấy vào tay chúng ta; tất cả dân trong xứ đều nao núng trước mặt chúng ta.”

Giô-suê 3

Dân Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh

¹Từ Si-tim, Giô-suê dậy sớm, đi cùng dân Y-sơ-ra-ên đến sông Giô-đanh, và họ ngủ đêm tại đó trước khi qua sông.

²Sau ba ngày, những người lãnh đạo đi khắp trại quân,

³truyền lệnh cho dân chúng rằng: “Khi anh em thấy Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em được các thầy tế lễ thuộc dòng Lê-vi khiêng đi thì anh em phải rời chỗ mình ở mà đi theo sau nó.

⁴Tuy nhiên, giữa anh em và Hòm Giao Ước phải cách nhau một khoảng chín trăm mét, chớ đến gần để anh em có thể biết đường mình đi, vì anh em chưa đi đường ấy bao giờ.”

⁵Giô-suê nói với dân chúng: “Hãy thánh hóa chính mình, vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc kỳ diệu giữa anh em.”

⁶Giô-suê nói với các thầy tế lễ: “Hãy khiêng Hòm Giao Ước đi qua sông trước dân chúng.” Vậy họ khiêng Hòm Giao Ước và đi phía trước dân chúng.

⁷Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hôm nay Ta sẽ bắt đầu làm cho con được tôn trọng trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên để họ biết rằng Ta sẽ ở cùng con như Ta đã ở cùng Môi-se vậy.

⁸Con phải truyền lệnh cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước rằng: ‘Khi nào anh em đến mé sông Giô-đanh thì hãy đứng dưới sông.’”

⁹Giô-suê nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Hãy lại gần, nghe lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.”

¹⁰Và ông nói: “Bởi điều này, anh em sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa anh em, Ngài hẳn sẽ đuổi đi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Hê-vít,



dân Phê-rê-sít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít và dân Giê-bu-sít khỏi mắt anh em.

¹¹Này, Hòm Giao Ước của Chúa cả thế gian đi trước anh em, vượt qua sông Giô-đanh.

¹²Vậy hãy chọn mười hai người trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, mỗi bộ tộc một người.

¹³Khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, là Chúa cả thế gian, vừa đặt chân xuống nước sông Giô-đanh thì nước sông ngừng chảy, và nước từ thượng nguồn chảy xuống sẽ dồn lại thành một khối.”

¹⁴Khi dân chúng nhờ trại để vượt qua sông Giô-đanh thì các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đi trước mặt dân chúng.

¹⁵Lúc ấy, nước sông Giô-đanh dâng lên tràn bờ trong suốt mùa gặt. Khi các người khiêng Hòm Giao Ước đến sông Giô-đanh, và khi chân của các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước vừa chạm xuống nước

¹⁶thì nước từ thượng nguồn chảy xuống dừng lại, dồn thành một khối, cách một khoảng đến thành A-đam, là thành ở cạnh Xát-than; còn nước chảy về biển A-ra-ba, tức Biển Chết, thì hoàn toàn bị chặn lại, và dân chúng vượt qua sông, chỗ đối diện Giê-ri-cô.

¹⁷Những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đứng lại trên đất khô giữa sông Giô-đanh trong khi toàn dân Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho đến khi tất cả dân chúng đã qua sông Giô-đanh hết.

Giô-suê 4

Mười hai tảng đá kỷ niệm

¹Khi toàn dân đã vượt qua sông Giô-đanh rồi, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê:

²“Hãy chọn trong dân chúng mười hai người, mỗi bộ tộc một người

³và truyền lệnh cho họ: ‘Hãy lấy mười hai tảng đá giữa sông Giô-đanh, nơi chân những thầy tế lễ đã đứng và đem chúng theo, đặt tại nơi mà các con ngủ đêm nay.’”

⁴Vậy Giô-suê gọi mười hai người đã chọn trong dân Y-sơ-ra-ên, mỗi bộ tộc một người,

⁵và nói với họ: “Hãy đến trước Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em tại giữa sông Giô-đanh, rồi mỗi người, theo số bộ tộc của dân Y-sơ-ra-ên, vác một tảng đá trên vai mình,

⁶để điều này làm một dấu hiệu ở giữa anh em. Mai sau, khi con cháu anh em hỏi rằng: ‘Những tảng đá này có ý nghĩa gì?’

⁷thì anh em hãy trả lời rằng: Nước sông Giô-đanh đã bị cắt ngang trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Khi Hòm Giao Ước vượt qua sông Giô-đanh thì nước sông cắt ngang và các hòn đá này là vật kỷ niệm đời đời cho con dân Y-sơ-ra-ên.”

⁸Vậy dân Y-sơ-ra-ên làm theo điều Giô-suê đã bảo, lấy mười hai tảng đá từ giữa lòng sông Giô-đanh theo số bộ tộc của dân Y-sơ-ra-ên và đem chúng qua sông, đến chỗ họ ngủ qua đêm và đặt tại đó đúng như Đức Giê-hô-va đã phán bảo Giô-suê.

⁹Giô-suê cũng dựng mười hai tảng đá giữa sông Giô-đanh, nơi chân những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đã đứng. Các tảng đá ấy vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.

¹⁰Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước cứ đứng giữa lòng sông Giô-đanh cho đến khi hoàn tất mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã phán bảo Giô-suê truyền lại cho dân chúng theo đúng mọi điều mà Môi-se đã truyền cho Giô-suê. Rồi dân chúng vội vã qua sông.

¹¹Khi tất cả dân chúng đã qua sông thì Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va và những thầy tế lễ cũng đi qua trước mặt dân chúng.

¹²Con cháu Ru-bên, con cháu Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se cầm khí giới đi trước dân Y-sơ-ra-ên, đúng như Môi-se đã dặn bảo họ.

13Có chừng bốn chục nghìn người được vũ trang để ra trận, đi qua trước mặt Đức Giê-hô-va, tiến đến các đồng bằng Giê-ri-cô, để đánh giặc.

14Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va làm cho Giô-suê được tôn trọng trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên; họ kính trọng ông suốt đời như đã kính trọng Môi-se vậy.

15Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê:

16“Hãy truyền cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Chứng Ước lên khỏi sông Giô-đanh.”

17Vậy Giô-suê truyền lệnh cho các thầy tế lễ: “Hãy lên khỏi sông Giô-đanh.”

18Khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va từ giữa lòng sông đi lên, và khi bàn chân của họ vừa đặt trên đất khô thì nước sông Giô-đanh trở về chỗ cũ, chảy tràn cả hai bờ như trước.

Dân chúng đóng trại tại Ghinh-ganh

19Ngày mồng mười tháng giêng, dân chúng lên khỏi sông Giô-đanh và đóng trại tại Ghinh-ganh, ở cuối phía đông Giê-ri-cô.

20Giô-suê dựng trại tại Ghinh-ganh mười hai hòn đá mà dân chúng đã lấy dưới sông Giô-đanh.

21Ông nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Mai sau, khi con cháu anh em hỏi cha ông chúng rằng: ‘Các hòn đá này có ý nghĩa gì?’

22thì anh em sẽ nói cho con cháu mình biết rằng: ‘Y-sơ-ra-ên đã đi qua sông Giô-đanh trên đất khô,

23vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã làm cho sông Giô-đanh khô cạn trước mặt anh em cho đến khi anh em đã đi qua khỏi, giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã làm tại Biển Đỏ, khiến nó khô cạn trước mặt chúng ta cho đến khi chúng ta đã qua biển vậy.’

24Như thế, các dân tộc thế gian biết được bàn tay quyền năng của Đức Giê-hô-va, và anh em cũng luôn luôn kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.”

Giô-suê 5



¹Khi tất cả các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh về phía tây, và tất cả các vua Ca-na-an ở gần biển hay tin rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-đanh khô cạn trước mặt dân Y-sơ-ra-ên cho đến khi đã đi qua khỏi thì mất hết tinh thần và chẳng còn gan dạ nào đối đầu với dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Giô-suê làm cắt bì cho dân chúng

²Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hãy làm những con dao bằng đá lửa và cắt bì lần thứ hai cho dân Y-sơ-ra-ên.”

³Vậy Giô-suê làm những con dao bằng đá lửa và cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại đồi A-ra-lốt.

⁴Đây là lý do Giô-suê cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi Ai Cập, tức là các chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập.

⁵Tất cả dân chúng đã ra khỏi Ai Cập đều được cắt bì, nhưng tất cả những người sinh ra dọc đường trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập thì chưa được cắt bì.

⁶Vì dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong hoang mạc bốn mươi năm cho đến khi tất cả dân chúng và những chiến sĩ đã rời Ai Cập đều chết hết, vì không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đã thề với họ rằng Ngài không cho họ thấy đất mà Đức Giê-hô-va đã hứa với tổ phụ họ là sẽ ban cho chúng ta, tức là đất đượm sữa và mật.

⁷Và Ngài đã đẩy con cháu họ lên để thế vào chỗ của họ, tức là những người được Giô-suê cắt bì, vì họ không được cắt bì dọc đường.

⁸Khi tất cả dân chúng được cắt bì xong, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến khi được lành.

Giữ lễ Vượt Qua

⁹Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hôm nay Ta đã cắt khỏi các con nôi ô nhục của Ai Cập.” Vì thế, người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay.

¹⁰Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô, và giữ lễ Vượt Qua nhằm ngày mười bốn tháng ấy, vào lúc chiều tối.

¹¹Vào ngày sau lễ Vượt Qua, chính ngày đó, họ ăn thỏ sản trong xứ, bánh không men, và hột rang.

¹²Khi họ ăn thỏ sản trong xứ thì đến ngày hôm sau, ma-na cũng dứt và dân Y-sơ-ra-ên không có ma-na nữa, nhưng trong năm đó họ ăn hoa màu của đất Ca-na-an.

Giô-suê thấy Khải tượng

¹³Lúc Giô-suê đang ở gần Giê-ri-cô, ông ngược mắt lên nhìn thì thấy một người cầm gươm trần đứng đối diện với mình. Giô-suê đến gần người ấy và hỏi: “Người thuộc về phe chúng ta hay là phe địch?”

¹⁴Người ấy đáp: “Chẳng thuộc phe nào cả, nhưng bây giờ ta đến để làm tướng chỉ huy đạo quân của Đức Giê-hô-va.” Giô-suê liền sấp mặt xuống đất, thờ lạy và hỏi: “Chúa truyền cho đây tớ Chúa điều gì?”

¹⁵Tướng chỉ huy đạo quân của Đức Giê-hô-va nói với Giô-suê: “Hãy cởi giày khỏi chân vì nơi con đứng là đất thánh.” Giô-suê làm như vậy.

Giô-suê 6

Thành Giê-ri-cô sụp đổ

¹Bảy giờ, Giê-ri-cô đóng cổng thành và canh gác cách nghiêm ngặt đối với dân Y-sơ-ra-ên, không cho người vào ra.

²Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Kìa, Ta đã phó Giê-ri-cô, vua, và các dũng sĩ của nó vào tay con.

³Vậy con cùng tất cả chiến sĩ hãy đi vòng quanh thành một lần và phải làm như vậy trong sáu ngày.

⁴Bảy thầy tế lễ sẽ cầm bảy cây kèn bằng sừng đi trước Hòm Giao Ước. Nhưng qua ngày thứ bảy, các con phải đi vòng quanh thành bảy lần, và các thầy tế lễ sẽ thổi kèn lên.

⁵Khi những thầy tế lễ thổi một hồi kèn dài và khi các con vừa nghe tiếng kèn thì tất cả dân chúng phải la lớn lên, tường thành sẽ đổ sập xuống, rồi dân chúng sẽ trèo lên, mỗi người tiến thẳng về phía trước.”

⁶Vậy Giô-suê, con trai của Nun, gọi những thầy tế lễ và bảo: “Hãy khiêng Hòm Giao Ước, và bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn bằng sừng đi trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va.”

⁷Ông lại nói với dân chúng: “Hãy tiến tới, đi vòng quanh thành; những người được vũ trang phải đi trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va.”

⁸Khi Giô-suê đã truyền lệnh cho dân chúng xong, bảy thầy tế lễ cầm bảy kèn bằng sừng trước mặt Đức Giê-hô-va, vừa đi tới vừa thổi kèn, còn Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va theo sau.

⁹Những người được vũ trang đi trước những thầy tế lễ thổi kèn; đội quân hậu vệ đi theo sau Hòm Giao Ước. Họ vừa đi vừa thổi kèn.

¹⁰Nhưng Giô-suê đã truyền lệnh cho dân chúng rằng: “Anh em đừng la lớn, đừng để ai nghe tiếng mình, cũng đừng nói một lời nào cho đến ngày ta bảo hãy reo hò thì anh em hãy sẽ hò reo lớn lên.”

¹¹Vậy Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi vòng quanh thành một lần, rồi họ vào trại quân và ngủ đêm tại đó.

¹²Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm và những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va.

¹³Bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn bằng sừng đi trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, vừa đi vừa thổi. Những người được vũ trang đi trước; đội quân hậu vệ đi theo sau Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Họ vừa đi vừa thổi kèn.

¹⁴Ngày thứ hai, họ đi vòng quanh thành một lần rồi trở về trại quân. Họ làm như vậy trong sáu ngày.

15Sang ngày thứ bảy, họ dậy sớm từ lúc rạng đông, đi vòng quanh thành bảy lần theo cách thức giống như trước. Chỉ riêng ngày hôm đó họ mới đi vòng quanh thành bảy lần.

16Đến lần thứ bảy, khi những thầy tế lễ thổi kèn thì Giô-suê nói với dân chúng: “Hãy reo hò lên vì Đức Giê-hô-va đã ban thành này cho anh em.

17Thành và mọi vật trong thành sẽ bị phú dâng cho Đức Giê-hô-va để hủy diệt đi. Chỉ một mình kỹ nữ Ra-háp và mọi người ở trong nhà với cô sẽ được sống, vì cô đã giấu sứ giả chúng ta sai đến.

18Nhưng hãy tránh xa các vật đáng bị hủy diệt này. Vì nếu anh em lấy những vật đáng bị hủy diệt đó thì anh em sẽ làm cho trại quân Y-sơ-ra-ên thành vật đáng bị hủy diệt, và đem sự rối loạn vào trong đó.

19Tất cả bạc, vàng, và các bình bằng đồng, bằng sắt đều được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ nhập vào kho của Đức Giê-hô-va.”

20Vậy dân chúng la lên và những thầy tế lễ thổi kèn. Vừa khi dân chúng nghe tiếng kèn thì reo hò vang dội và tường thành liền đổ sập; dân chúng trèo lên thành, mỗi người tiến thẳng tới phía trước và chiếm lấy thành.

21Họ dùng gươm hủy diệt mọi sinh vật ở trong thành, cả nam phụ lão ấu lẫn bò, chiên, và lừa.

22Bấy giờ, Giô-suê bảo hai người đã đi do thám xứ rằng: “Hãy vào nhà kỹ nữ, đem cô ấy và mọi người thuộc về cô ra khỏi nhà, như anh em đã thề với cô.”

23Vậy hai thanh niên đã đi do thám xứ bước vào nhà, đem Ra-háp, cha mẹ, anh em cô, và mọi vật gì thuộc về cô ra khỏi nhà. Họ đem cả gia quyến cô ra và để ở bên ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên.

24Rồi họ phóng hỏa đốt thành và mọi vật trong thành, chỉ nhập vào kho của nhà Đức Giê-hô-va bạc, vàng, các bình bằng đồng, bằng sắt mà thôi.

25Nhưng Giô-suê bảo tồn mạng sống cho kỹ nữ Ra-háp cùng cả nhà cha cô và mọi vật gì thuộc về cô. Cô ấy sống ở giữa Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay vì cô đã giấu sứ giả mà Giô-suê sai đi do thám Giê-ri-cô.

²⁶Bấy giờ, Giô-suê phát thề rằng: “Ai trỗi dậy và xây lại thành Giê-ri-cô này Sẽ bị rửa sả trước mặt Đức Giê-hô-va! Ai đặt nền nó lại thì con trưởng nam mình phải chết; Ai dựng cửa nó lại thì con út mình phải chết.”

²⁷Vậy Đức Giê-hô-va ở với Giô-suê, và danh tiếng ông đồn ra khắp xứ.

Giô-suê 7

Dân Y-sơ-ra-ên thất trận trước dân thành A-hi

¹Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội bất trung về các vật đáng bị diệt, vì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chắt của Xê-rách thuộc bộ tộc Giu-đa, đã lấy các vật đáng bị diệt ấy, và cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi bùng với dân Y-sơ-ra-ên.

²Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai người đến thành A-hi gần Bết A-ven, về phía đông Bê-tên, truyền lệnh rằng: “Hãy đi lên do thám thành A-hi.” Vậy, họ đi lên do thám A-hi.

³Rồi họ trở về, trình với Giô-suê: “Không cần đem cả dân chúng đi lên đó mà chỉ cho khoảng vài ba nghìn người đi lên đó để đánh thành A-hi thôi. Đừng làm cho cả dân chúng nhọc công tốn sức ở đó vì dân A-hi quá ít.”

⁴Vậy có khoảng ba nghìn người đi lên đó nhưng họ đã chạy trốn người A-hi.

⁵Người A-hi giết khoảng ba mươi sáu người, rượt đuổi họ từ cổng thành cho đến Sê-ba-rim, và đánh bại lúc họ chạy xuống dốc. Lòng dân chúng tan ra như nước.

⁶Giô-suê xé áo mình và cùng với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối và rải bụi đất lên đầu mình.

⁷Giô-suê nói: “Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh rồi lại phó chúng con vào tay người A-mô-rít mà tiêu diệt đi? Ôi! Giá như chúng con quyết định ở lại bên kia sông Giô-đanh thì có hơn không?”

⁸Than ôi! Lạy Chúa! Con biết nói làm sao khi Y-sơ-ra-ên đã quay lưng chạy trốn trước kẻ thù mình?



⁹Dân Ca-na-an và tất cả cư dân xứ này sẽ nghe điều đó, bao vây chúng con và diệt danh tiếng chúng con khỏi đất. Lúc ấy, Chúa sẽ làm sao cho danh lớn của Ngài?”

A-can phạm tội và bị hình phạt

¹⁰Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hãy đứng dậy đi! Tại sao con sắp mặt xuống đất như vậy?”

¹¹Y-sơ-ra-ên đã phạm tội, họ vi phạm giao ước mà Ta đã truyền phán: lấy các vật đáng bị hủy diệt, ăn cắp, lừa dối, thậm chí giấu các vật đó trong các vật dụng của mình.

¹²Vì thế, dân Y-sơ-ra-ên không thể chống cự nổi kẻ thù của mình mà phải xây lưng chạy trốn chúng, bởi Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ đáng bị tiêu diệt. Nếu các con không tiêu trừ các vật đáng diệt ấy, thì Ta không còn ở với các con nữa.

¹³Hãy đứng dậy, thánh hóa dân chúng và nói rằng: ‘Ngày mai, anh em hãy thanh tẩy chính mình vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, các con còn giữ các vật đáng diệt ở giữa các con! Các con không thể chống cự nổi kẻ thù mình cho đến khi các con loại bỏ các vật đáng diệt ấy.”

¹⁴Vậy sáng mai, anh em sẽ đến theo từng bộ tộc; bộ tộc nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra, sẽ đến theo từng gia tộc; gia tộc nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra, sẽ đến theo từng gia đình; gia đình nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra, sẽ đến từng người.

¹⁵Người nào bị chỉ ra là kẻ giữ các vật đáng bị hủy diệt đó thì sẽ bị hỏa thiêu cùng với tất cả những gì thuộc về nó, vì nó đã vi phạm giao ước của Đức Giê-hô-va và làm điều ô nhục trong Y-sơ-ra-ên.”

¹⁶Vậy sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm, cho dân Y-sơ-ra-ên đến gần theo từng bộ tộc và bộ tộc Giu-đa bị chỉ ra.

¹⁷Ông cho các gia tộc của Giu-đa đến gần và gia tộc Xê-rách bị chỉ ra; ông cho gia tộc Xê-rách đến gần theo từng gia đình và Xáp-đi bị chỉ ra.

¹⁸Ông cho gia đình Xáp-đi đến gần từng người một, thì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chắt của Xê-rách về bộ tộc Giu-đa, bị chỉ ra.

¹⁹Giô-suê nói với A-can: “Này con, hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và ca ngợi Ngài. Hãy thú thật với ta điều con đã làm, chớ giấu giếm gì cả.”

²⁰A-can thưa với Giô-suê: “Thật, con đã phạm tội với Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và đây là điều con đã làm:

²¹Khi con thấy trong chiến lợi phẩm có một áo choàng Si-nê-a, rất đẹp, khoảng hai ký bạc, và một nén vàng nặng gần sáu trăm gam thì con đã tham muốn và lấy các vật ấy. Kìa, chúng được giấu dưới đất trong trại của con và bạc thì ở bên dưới.”

²²Giô-suê sai người chạy đến trại, thấy áo choàng giấu tại đó, và bạc thì ở dưới.

²³Họ lấy các vật đó ra khỏi trại, đem về cho Giô-suê và tất cả con dân Y-sơ-ra-ên, rồi đặt trước mặt Đức Giê-hô-va.

²⁴Bấy giờ, Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên bắt A-can, con cháu Xê-rách, cùng lấy bạc, áo choàng, nén vàng, các con trai, con gái, bò, lừa, chiên, trại, và tất cả những gì thuộc về nó, rồi dẫn đến thung lũng A-cô.

²⁵Giô-suê nói: “Sao con khuấy rối chúng ta? Đức Giê-hô-va chắc sẽ khuấy rối con hôm nay.” Rồi cả Y-sơ-ra-ên ném đá nó; họ hỏa thiêu chúng và lấy đá lấp lại.

²⁶Kể đó, họ chất lên trên nó một đồng đá lớn, vẫn còn cho đến ngày nay. Đức Giê-hô-va liền nguôi cơn thịnh nộ. Vì thế, người ta gọi chỗ này là thung lũng A-cô cho đến ngày nay.

Giô-suê 8

Đánh chiếm thành A-hi

¹Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Đừng sợ, cũng đừng nản chí! Hãy đem tất cả chiến sĩ đi theo con, đứng dậy và đi lên đánh thành A-hi. Kìa, Ta đã phó vua A-hi, dân chúng, thành trì, và đất đai của nó vào tay con.

- ²Con phải đối xử với A-hi và vua nó như con đã đối xử với Giê-ri-cô và vua nó. Các con chỉ thu chiến lợi phẩm và súc vật cho mình thôi. Hãy đặt quân mai phục phía sau thành.”
- ³Vậy Giô-suê đứng dậy cùng tất cả các chiến sĩ đi lên đánh A-hi. Ông chọn ba chục nghìn quân dũng cảm và sai họ đi ban đêm.
- ⁴Ông truyền lệnh: “Này, anh em sẽ mai phục phía sau thành, đừng ra quá xa. Tất cả hãy sẵn sàng chiến đấu.
- ⁵Còn tôi và tất cả những người cùng đi với tôi sẽ tiến đến gần thành. Khi chúng ra nghênh chiến với chúng ta như lần trước thì chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt chúng.
- ⁶Chúng sẽ đuổi theo chúng tôi cho đến khi chúng tôi nhử chúng ra xa ngoài thành, vì chúng nói rằng: ‘Họ chạy trốn chúng ta như lần trước.’ Trong lúc chúng tôi chạy trốn chúng
- ⁷thì anh em sẽ ra khỏi nơi mai phục và chiếm lấy thành, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ phó thành ấy vào tay anh em.
- ⁸Khi anh em chiếm thành rồi thì phải phóng hỏa đốt thành. Hãy làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã truyền. Đó là lệnh tôi truyền cho anh em.”
- ⁹Vậy Giô-suê sai các người đó ra đi; họ mai phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của A-hi; còn Giô-suê ngủ qua đêm ở giữa dân chúng.
- ¹⁰Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm, điểm quân, rồi cùng các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên dẫn quân tiến về thành A-hi.
- ¹¹Tất cả các chiến sĩ theo ông cùng đi lên đến gần thành và đóng trại về phía bắc A-hi; giữa họ và thành A-hi cách nhau một thung lũng.
- ¹²Giô-suê đem khoảng năm nghìn quân mai phục giữa Bê-tên và A-hi, về phía tây của thành.
- ¹³Khi dân chúng đã đóng trại về phía bắc thành và quân mai phục được bố trí về phía tây thành rồi, thì đêm đó Giô-suê đi vào thung lũng.



- 14**Thấy vậy, vua A-hi và cả dân chúng vội vàng ra nghênh chiến với Y-sơ-ra-ên từ sáng sớm ở nơi đã định, về phía đồng bằng, nhưng vua không biết rằng có một đạo quân mai phục ở phía sau thành.
- 15**Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên giả vờ thua và bỏ chạy về phía hoang mạc.
- 16**Vậy tất cả dân trong thành họp lại để đuổi theo. Chúng chạy đuổi theo Giô-suê và bị nhử ra xa ngoài thành.
- 17**Không một ai ở thành A-hi hay Bê-tên mà không chạy ra đuổi theo Y-sơ-ra-ên. Chúng bỏ trống thành để rượt đuổi Y-sơ-ra-ên.
- 18**Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hãy giơ ngọn giáo mà con cầm trong tay hướng về thành A-hi, vì Ta sẽ trao thành ấy vào tay con.” Giô-suê giơ ngọn giáo đang cầm trong tay hướng về thành ấy.
- 19**Khi ông vừa giơ tay lên thì quân mai phục lập tức đứng dậy khỏi chỗ mình núp mà chạy vào thành, chiếm lấy và nhanh chóng phóng hỏa đốt thành.
- 20**Khi người A-hi ngoái lại nhìn thấy khói trong thành bay lên trời thì chúng không còn cách nào để chạy trốn đường này hay đường kia nữa, vì quân Y-sơ-ra-ên đang chạy trốn về phía hoang mạc đã quay lại đánh những kẻ rượt đuổi theo mình.
- 21**Khi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên thấy quân mai phục đã chiếm thành và khói đốt thành bay lên thì họ quay lại đánh giết người A-hi.
- 22**Những người khác cũng ra khỏi thành đón đánh dân A-hi, và như vậy chúng bị dân Y-sơ-ra-ên bao vây tứ phía. Dân Y-sơ-ra-ên đánh giết chúng đến nỗi không còn kẻ nào sống sót hay trốn thoát được.
- 23**Họ bắt sống vua A-hi và dẫn đến cho Giô-suê.
- 24**Khi người Y-sơ-ra-ên đã giết hết cư dân thành A-hi, hoặc ngoài đồng ruộng hay trong hoang mạc, là nơi chúng bị rượt đuổi, và khi tất cả chúng đã ngã chết dưới lưỡi gươm cho đến người cuối cùng, thì toàn dân Y-sơ-ra-ên trở về A-hi và dùng gươm giết những kẻ còn lại.



²⁵Tất cả người A-hi, cả nam lẫn nữ, bị ngã chết trong ngày ấy, tổng cộng là mười hai nghìn người.

²⁶Giô-suê cứ cầm ngọn giáo giơ ra, không rút tay lại cho đến khi ông diệt tất cả cư dân thành A-hi.

²⁷Dân Y-sơ-ra-ên chỉ lấy cho mình những súc vật và chiến lợi phẩm của thành này, đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền phán với Giô-suê.

²⁸Vậy, Giô-suê đốt thành A-hi và làm cho nó thành đồng tro tàn vĩnh viễn cho đến ngày nay.

²⁹Ông cho treo vua A-hi trên cây và để đó cho đến chiều. Nhưng khi mặt trời lặn, Giô-suê bảo người ta hạ thân xuống khỏi cây và ném nó ở lối vào cổng thành, rồi chất một đống đá lớn lên trên, vẫn còn đến ngày nay.

Lập bàn thờ và đọc luật pháp trên núi Ê-banh

³⁰Bấy giờ, Giô-suê lập một bàn thờ cho Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên trên núi Ê-banh,

³¹theo lệnh Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, như đã chép trong sách luật pháp Môi-se. Đó là một bàn thờ bằng đá nguyên khối, chưa bị đục bởi đồ bằng sắt. Trên đó, dân chúng dâng tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và dâng tế lễ bình an.

³²Và tại đó, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, Giô-suê cũng viết trên các bia đá một bản sao luật pháp mà Môi-se đã viết.

³³Toàn dân Y-sơ-ra-ên, cả những khách lạ lẫn người bản xứ cùng với các trưởng lão, các quan chức, và các thẩm phán đứng hai bên Hòm Giao Ước trước mặt những thầy tế lễ thuộc dòng Lê-vi là những người khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Phân nửa dân chúng đứng đối diện núi Ga-ri-xim, và phân nửa kia đứng đối diện núi Ê-banh, theo lệnh Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, trước đây đã dặn mà chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên.

³⁴Sau đó, Giô-suê đọc toàn bộ luật pháp, gồm lời chúc lành và lời rủa sả như đã chép trong sách luật pháp.

³⁵Không một lời nào trong tất cả các lời Môi-se đã truyền dạy mà Giô-suê không đọc trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, kể cả phụ nữ, trẻ em, và khách lạ ở giữa họ.

Giô-suê 9

Người Ga-ba-ôn dùng mưu kết ước với Y-sơ-ra-ên

¹Khi nghe tin ấy, tất cả các vua ở bên này sông Giô-đanh, hoặc ở trên núi, dưới chân núi, hay dọc bờ Biển Lớn đối diện Li-ban, tức là các vua dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít,

²đồng ý liên kết với nhau để chiến đấu chống lại Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên.

³Nhưng khi dân Ga-ba-ôn nghe điều Giô-suê đã làm cho Giê-ri-cô và A-hi

⁴thì chúng lại dùng mưu kế: Chúng giả vờ đi sứ, lấy bao cũ chất trên lừa, vai đeo bầu rượu cũ rách vá lại,

⁵chân mang giày cũ vá lại, và trên người mặc quần áo cũ mòn. Tất cả bánh dự trữ của chúng đều khô và nát vụn.

⁶Chúng đến với Giô-suê tại trại quân Ghinh-ganh, nói với ông và dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Chúng tôi ở xứ xa đến; bây giờ xin hãy lập hòa ước với chúng tôi.”

⁷Dân Y-sơ-ra-ên nói với dân Hê-vít: “Có lẽ các người sống ở gần chúng tôi thì làm sao chúng tôi có thể lập hòa ước với các người được?”

⁸Nhưng chúng nói với Giô-suê: “Chúng tôi là đầy tớ của ông.” Giô-suê hỏi: “Các người là ai, từ đâu đến?”

⁹Chúng trả lời: “Đầy tớ của ông từ xứ rất xa đến vì nghe danh Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của ông. Vì chúng tôi có nghe nói về Ngài, và mọi điều Ngài đã làm tại Ai Cập;

¹⁰lại cũng nghe về mọi điều Ngài đã làm cho hai vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh, là Si-hôn, vua Hết-bôn, và Ốc, vua Ba-san ở Ách-ta-rốt.

¹¹Các trưởng lão và tất cả dân trong nước chúng tôi bảo chúng tôi rằng: ‘Hãy mang theo lương thực đi đường và đến gặp dân ấy mà nói rằng: “Chúng tôi là đầy tớ các ông; và bây giờ, hãy lập hòa ước với chúng tôi.”’



- 12** Đây là bánh của chúng tôi: Ngày chúng tôi rời nhà để đến với các ông, chúng tôi mang bánh này theo làm lương thực đi đường lúc hãy còn nóng hôi mà nay đã khô và nát vụn;
- 13** những bầu da khi chúng tôi đồ đầy rượu hãy còn mới tinh mà nay đã rách; còn quần áo và giày chúng tôi thì đã cũ mòn vì đi đường xa.”
- 14** Vậy người Y-sơ-ra-ên nhận lương thực của chúng mà không cầu hỏi Đức Giê-hô-va.
- 15** Giô-suê lập hòa ước với chúng và cam kết để cho chúng sống, và các nhà lãnh đạo của hội chúng cũng thề hứa với chúng nữa.
- 16** Nhưng ba ngày sau khi lập giao ước với chúng, dân Y-sơ-ra-ên biết được rằng chúng vốn là dân lân cận và ở gần họ.
- 17** Vì vậy, dân Y-sơ-ra-ên lên đường, và ngày thứ ba đến thành của chúng. Các thành của chúng là Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim.
- 18** Dân Y-sơ-ra-ên không đánh giết chúng vì các nhà lãnh đạo của hội chúng đã chỉ danh Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề với dân đó; nhưng cả hội chúng lăm bằm với các nhà lãnh đạo.
- 19** Các nhà lãnh đạo nói với cả hội chúng: “Chúng ta đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề với dân đó; vậy, từ bây giờ chúng ta không được đụng đến chúng.
- 20** Chúng ta phải đối xử với dân đó như thế này: Phải để cho chúng sống, kéo cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên chúng ta vì lời mà chúng ta đã thề với chúng.”
- 21** Vậy các nhà lãnh đạo nói tiếp: “Hãy để cho chúng sống nhưng chúng phải đồn củi, xách nước cho cả hội chúng.” Họ làm đúng như các nhà lãnh đạo đã nói với chúng.
- 22** Giô-suê gọi dân Ga-ba-ôn đến và bảo: “Sao các người gạt chúng tôi mà nói rằng: ‘Chúng tôi ở rất xa các ông’ mà thực ra các người ở gần chúng tôi?”

²³Vì thế, các người bị rửa sả và sẽ mãi mãi làm nô lệ, cứ đốn củi, xách nước cho nhà Đức Chúa Trời của ta.”

²⁴Chúng thưa với Giô-suê: “Vì đây tớ ông biết chắc chắn rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã ra lệnh cho Môi-se, đây tớ Ngài, ban toàn xứ này cho các ông, và tiêu diệt khỏi họ tất cả các cư dân trong xứ. Do đó, vì sợ các ông giết hại mạng sống nên chúng tôi mới làm như vậy.

²⁵Bây giờ chúng tôi ở trong tay ông, xin đối xử với chúng tôi tùy ý ông cho là tốt, là phải.”

²⁶Giô-suê làm như ông đã nói và giải cứu chúng khỏi tay dân Y-sơ-ra-ên, không giết hại chúng.

²⁷Từ ngày đó, ông sai chúng đốn củi, xách nước cho hội chúng và cho bàn thờ của Đức Giê-hô-va ở nơi Ngài chọn lựa cho đến ngày nay.

Giô-suê 10

Mặt trời dừng lại

¹Khi A-đô-ni Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, nghe tin Giô-suê đã đánh chiếm thành A-hi và phá hủy hoàn toàn thành ấy, đối xử với A-hi và vua thành ấy như đã đối xử với Giê-ri-cô và vua nó; cũng nghe tin dân Ga-ba-ôn đã cầu hòa với dân Y-sơ-ra-ên và chung sống với họ

²thì vua rất kinh hãi vì Ga-ba-ôn là một thành lớn, như một đế đô; thành ấy lớn hơn thành A-hi, và tất cả dân thành ấy đều là những dũng sĩ.

³Vậy A-đô-ni Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, sai người đến với Hô-ham, vua Hép-rôn, với Phi-ram, vua Giạt-mút, với Gia-phia, vua La-ki, và với Đê-bia, vua Éc-lôn, mà nói rằng:

⁴“Hãy lên với tôi và giúp tôi đánh thành Ga-ba-ôn vì chúng đã cầu hòa với Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên.”

⁵Vậy năm vua A-mô-rít, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn liên minh với nhau, đem toàn quân kéo lên đóng trại trước Ga-ba-ôn, và tiến đánh thành.



⁶Dân Ga-ba-ôn phái người đến trại quân Ghinh-ganh, thưa với Giô-suê: “Xin đừng bỏ rơi đây tớ ông. Hãy mau lên với chúng tôi, giải cứu và giúp đỡ chúng tôi vì tất cả các vua A-mô-rít trên núi đã kết hiệp lại đánh chúng tôi.”

⁷Vậy Giô-suê từ Ghinh-ganh đi lên với những chiến sĩ dũng cảm cùng toàn quân.

⁸Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Đừng sợ, vì Ta đã phó chúng vào tay con, sẽ không một kẻ nào đứng nổi trước mặt con đâu.”

⁹Vậy Giô-suê từ Ghinh-ganh đi suốt cả đêm, rồi bắt ngờ tiến công chúng.

¹⁰Đức Giê-hô-va khiến chúng chạy hoảng loạn trước Y-sơ-ra-ên, và chúng đại bại ở Ga-ba-ôn. Quân Y-sơ-ra-ên rượt đuổi chúng theo đường dốc Bết Hô-rôn, và đánh giết chúng cho đến tận A-xê-ca và Ma-kê-đa.

¹¹Trong khi chúng chạy trốn trước Y-sơ-ra-ên thì Đức Giê-hô-va khiến đá tảng từ trời rơi xuống trên đường từ dốc Bết Hô-rôn đến A-xê-ca, và chúng đều bị giết. Số người chết do mưa đá nhiều hơn số người chết do gươm của quân Y-sơ-ra-ên.

¹²Trong ngày Đức Giê-hô-va phó dân A-mô-rít vào tay dân Y-sơ-ra-ên, Giô-suê thưa với Đức Giê-hô-va trước mặt Y-sơ-ra-ên rằng: “Hỡi mặt trời, hãy đứng yên lại trên Ga-ba-ôn! Hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên thung lũng A-gia-lôn!”

¹³Vậy mặt trời đứng yên và mặt trăng cũng dừng lại, Cho đến khi dân Chúa báo trả xong kẻ thù mình. Chẳng phải điều này được chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời dừng lại giữa trời, và không vội lặn khoảng một ngày trọn.

¹⁴Trước đó và từ đó về sau, chẳng có ngày nào như ngày ấy, là ngày Đức Giê-hô-va lắng nghe tiếng của một người vì Đức Giê-hô-va chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Rồi Giô-suê và toàn thể Y-sơ-ra-ên trở về trại quân tại Ghinh-ganh.

Năm vua bị đánh bại

¹⁶Năm vua kia chạy trốn, và ẩn núp trong một hang đá tại Ma-kê-đa.



17Có người báo cho Giô-suê biết: “Đã tìm thấy năm vua ấy đang trốn trong hang đá tại Ma-kê-đa.”

18Giô-suê bảo: “Hãy lăn tảng đá lớn lấp cửa hang lại và sai người canh giữ chúng.

19Còn anh em chớ dừng lại mà phải đuổi theo quân thù, chặn đánh phía sau, không cho chúng chạy vào thành của chúng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã phó chúng vào tay anh em.”

20Khi Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại chúng cho đến khi quét sạch chúng, chỉ trừ số tàn quân rút vào trong những thành kiên cố,

21thì cả dân chúng trở về với Giô-suê cách bình an trong trại quân tại Ma-kê-đa, và chẳng một kẻ nào dám hé môi nói nghịch với dân Y-sơ-ra-ên.

22Bấy giờ, Giô-suê nói: “Hãy mở cửa hang đem năm vua đó ra và dẫn đến cho tôi.”

23Họ làm như vậy, đem năm vua ra khỏi hang đá và dẫn đến cho ông, đó là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giát-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn.

24Khi người ta dẫn năm vua ấy đến với Giô-suê thì Giô-suê gọi tất cả người nam của Y-sơ-ra-ên và bảo các vị chỉ huy quân đội đã đi với mình rằng: “Hãy lại gần, đạp chân lên cổ các vua này.” Họ đến gần, đạp chân trên cổ các vua ấy.

25Giô-suê nói với họ: “Chớ e ngại hay kinh hãi; hãy mạnh dạn và can đảm vì Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy cho tất cả kẻ thù mà anh em sẽ giao chiến.”

26Sau đó, Giô-suê đánh giết các vua ấy, bảo đem treo trên năm ngọn cây, và năm vua ấy bị treo trên cây cho đến chiều tối.

27Khi mặt trời lặn, Giô-suê truyền lệnh đem thây xuống khỏi cây. Họ quăng những thây ấy trong hang đá, là chỗ các vua ấy đã trốn, rồi lấy những tảng đá lớn chặn cửa hang lại; những tảng đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay.

Giô-suê đánh chiếm các thành miền Nam

²⁸Trong ngày đó, Giô-suê cũng đánh chiếm Ma-kê-đa, và lấy gươm giết cả thành cùng với vua thành ấy. Ông tiêu diệt thành và mọi sinh vật trong đó, không để một ai sống sót. Ông đối xử với vua Ma-kê-đa như đã đối xử với vua Giê-ri-cô vậy.

²⁹Sau đó, Giô-suê cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên từ Ma-kê-đa đi qua Líp-na và hãm đánh Líp-na.

³⁰Đức Giê-hô-va cũng phó Líp-na cùng vua thành ấy vào tay Y-sơ-ra-ên. Họ cầm gươm diệt thành và mọi người trong đó, không để một ai sống sót. Ông đối xử với vua thành này như đã đối xử với vua Giê-ri-cô vậy.

³¹Kể đó, Giô-suê cùng toàn dân Y-sơ-ra-ên từ Líp-na đi qua La-ki, vây hãm và tiến công thành.

³²Đức Giê-hô-va trao La-ki vào tay Y-sơ-ra-ên. Ngày thứ hai họ đánh chiếm thành, lấy gươm diệt thành và mọi sinh vật trong đó như đã làm cho Líp-na vậy.

³³Bấy giờ, Hô-ram, vua Ghê-xe, đi lên tiếp viện cho La-ki, nhưng Giô-suê đánh bại vua ấy và quân đội của vua này, không để một ai sống sót.

³⁴Giô-suê cùng toàn dân Y-sơ-ra-ên từ La-ki đi qua Éc-lôn, vây hãm và tiến công thành.

³⁵Ngày ấy, họ đánh chiếm và lấy gươm diệt thành. Cũng trong ngày ấy, Giô-suê tận diệt thành và mọi người trong đó như đã làm cho La-ki vậy.

³⁶Kể đó, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên từ Éc-lôn đi lên Hép-rôn, và tấn công nó.

³⁷Họ chiếm và lấy gươm diệt thành, vua, các thị trấn và mọi sinh vật trong đó, không để một ai sống sót. Ông tận diệt thành và mọi sinh vật trong đó như đã làm cho Éc-lôn vậy.

³⁸Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên quay sang tiến công Đê-bia.

³⁹Ông chiếm thành và tất cả các thị trấn, rồi bắt vua nó và lấy gươm diệt chúng. Ông tận diệt mọi người trong đó, không để một ai sống sót. Ông cũng

đổi xử với Đê-bia và vua thành ấy như đã đổi xử với Hép-rôn và Líp-na cùng với vua của nó.

⁴⁰Như vậy Giô-suê đánh chiếm toàn xứ, nào miền núi, nào miền nam, nào miền chân núi, nào đồi dốc và tất cả các vua xứ đó. Ông không để một ai sống sót, tận diệt mọi vật có hơi thở, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền phán.

⁴¹Giô-suê đánh bại các vua ấy từ Ca-đe Ba-nê-a cho đến Ga-xa, và toàn vùng Gô-sen cho đến Ga-ba-ôn.

⁴²Giô-suê bắt các vua này và chiếm lấy đất của họ chỉ trong một chiến dịch thôi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chiến đấu cho Y-sơ-ra-ên.

⁴³Sau đó, Giô-suê và toàn dân Y-sơ-ra-ên trở về trại quân ở Ghinh-ganh.

Giô-suê 11

Giô-suê đánh bại các vua ở miền Bắc

¹Khi nghe tin ấy, Gia-bin, vua Hát-so, sai sứ giả đến với Giô-báp, vua Ma-đôn, đến với vua Sim-rôn, vua Ạc-sáp,

²và đến với các vua ở miền núi phía bắc, trong đồng bằng Ki-nê-rét phía nam, ở miền chân núi và trên cao nguyên Đô-rơ phía tây.

³Vua cũng sai người đến với dân Ca-na-an về phía đông và phía tây, đến với dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít ở vùng đồi núi, và đến với dân Hê-vít ở dưới chân núi Hết-môn, trong đất Mích-pa.

⁴Các vua này đem toàn quân ra trận, hợp thành một đạo quân đông như cát nơi bờ biển cùng với vô số ngựa và xe.

⁵Tất cả các vua này liên kết lại và đóng quân chung với nhau gần các suối nước Mê-rôm để đánh dân Y-sơ-ra-ên.

⁶Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Đừng sợ, vì ngày mai ngay giờ này, Ta sẽ trao tất cả chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên để giết chúng. Con sẽ cắt nhượng ngựa và phóng hỏa đốt các xe cộ của chúng.”

⁷Vậy Giô-suê và tất cả các chiến sĩ bất ngờ ập đến, tấn công chúng ở gần các suối nước Mê-rôm,

⁸và Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay Y-sơ-ra-ên. Giô-suê và tất cả chiến sĩ đánh, truy đuổi chúng cho đến Đại Si-đôn, đến Mít-rê-phốt Ma-im, và đến thung lũng Mích-pê về phía đông. Họ giết chúng, không để một ai sống sót.

⁹Giô-suê xử chúng đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn: cắt nhượng ngựa, và phóng hỏa đốt xe của chúng.

Đánh chiếm thành Hát-so và các thành khác

¹⁰Lúc ấy, Giô-suê quay về chiếm Hát-so và dùng gươm giết vua thành này. Hát-so xưa vốn đứng đầu các vương quốc đó.

¹¹Giô-suê và quân lính dùng gươm giết tất cả người trong thành, không để một vật có hơi thở nào còn sống sót, và phóng hỏa đốt thành Hát-so.

¹²Giô-suê cũng bắt các vua ấy giết bằng gươm rồi chiếm và hủy diệt các thành của chúng đúng như Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền dặn.

¹³Nhưng Y-sơ-ra-ên không đốt một thành nào ở trên đồi núi, trừ ra Hát-so mà Giô-suê đã đốt.

¹⁴Dân Y-sơ-ra-ên tịch thu tất cả các chiến lợi phẩm và súc vật của các thành ấy, nhưng dùng gươm giết mọi người và tận diệt chúng. Họ không để cho một người nào sống sót.

¹⁵Điều gì mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se, đầy tớ Ngài, thì Môi-se cũng đã truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê làm đúng theo mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se, không bỏ sót điều nào cả.

¹⁶Vậy, Giô-suê chiếm lấy toàn xứ này, gồm núi đồi, toàn miền Nê-ghép, toàn miền Gô-sen, miền chân núi và đồng bằng, miền núi Y-sơ-ra-ên cùng miền chân núi của nó;

¹⁷từ phía núi Ha-lát chạy lên phía Sê-i-rơ cho đến Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban, dưới chân núi Hết-môn. Ông bắt tất cả vua các miền đó, đánh và giết đi.

- ¹⁸Giô-suê tiến hành chiến tranh chống lại tất cả các vua ấy trong một thời gian khá lâu.
- ¹⁹Chẳng có một thành nào lập hòa ước với dân Y-sơ-ra-ên, trừ ra dân Hê-vít ở Ga-ba-ôn. Dân Y-sơ-ra-ên chinh phục tất cả các thành bằng chiến tranh.
- ²⁰Vì Đức Giê-hô-va đã khiến cho các vua ấy cứng lòng chống cự Y-sơ-ra-ên để bị tiêu diệt hoàn toàn chứ không được thương xót, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
- ²¹Trong lúc đó, Giô-suê quét sạch dân A-na-kim ở miền đồi núi, gồm Hếp-rôn, Đê-bia, A-náp, và ở khắp miền đồi núi Giu-đa cũng như khắp miền đồi núi Y-sơ-ra-ên. Giô-suê tận diệt chúng luôn với các thành của chúng.
- ²²Chẳng còn người A-na-kim nào trong đất của dân Y-sơ-ra-ên; chỉ còn lại một số ít ở Ga-xa, Gát, và Ách-đốt.
- ²³Vậy Giô-suê đã chiếm cả xứ như Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se, và ban xứ ấy cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, theo sự phân chia cho từng bộ tộc. Sau đó, xứ được yên ổn, không còn giặc giã.

Giô-suê 12

Danh sách các vua bại trận

- ¹Đây là các vua trong xứ bị dân Y-sơ-ra-ên đánh bại và chiếm lấy đất của chúng ở bên kia sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc, từ thung lũng Ạt-nôn đến núi Hết-môn, và cả đồng bằng phía đông:
- ²Si-hôn là vua dân A-mô-rít ở Hết-bôn. Vua này cai trị từ A-rô-e, là thành ở bên thung lũng Ạt-nôn, và từ giữa thung lũng này cho đến sông Gia-bốc, biên giới của dân Am-môn, tức là phân nửa xứ Ga-la-át.
- ³Vua này cũng cai trị vùng đồng bằng cho đến biển Ki-nê-rét phía đông, cho đến tận biển của đồng bằng tức là Biển Chết, về hướng Bết Giê-si-mốt, ở phía nam dưới chân núi Phích-ga.
- ⁴Vua Ba-san là Ốc, một người còn sót của dân Rê-pha-im, sống tại Ách-ta-rôt và Ết-rê-i.



⁵Vua này cai trị miền núi Hết-môn, miền Sanh-ca, và cả xứ Ba-san, cho đến biên giới dân Giê-su-rít và dân Ma-ca-thít, luôn cả phân nửa xứ Ga-la-át cho đến biên giới của Si-hôn, vua của Hết-bôn.

⁶Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại chúng. Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, cấp đất ấy cho người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se làm sản nghiệp.

⁷Và đây là các vua của xứ mà Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại ở bờ tây sông Giô-đanh, từ Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban, cho đến núi Ha-lát chạy về hướng Sê-i-rơ. Giô-suê cấp đất ấy cho các bộ tộc Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp theo sự phân chia của từng bộ tộc,

⁸bao gồm miền núi, miền chân núi, đồng bằng, đồi dốc, hoang mạc và miền Nê-ghép, tức là cả vùng đất của dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít:

⁹Vua Giê-ri-cô, vua A-hi ở cạnh Bê-tên,

¹⁰vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn,

¹¹vua Giạt-mút, vua La-ki,

¹²vua Éc-lôn, vua Ghê-xe,

¹³vua Đê-bia, vua Ghê-đe,

¹⁴vua Họt-ma, vua A-rát,

¹⁵vua Líp-na, vua A-đu-lam,

¹⁶vua Ma-kê-đa, vua Bê-tên,

¹⁷vua Tháp-bu-ách, vua Hê-phe,

¹⁸vua A-phéc, vua Sa-rôn,

¹⁹vua Ma-đôn, vua Hát-so,

²⁰vua Sim-rôn Mê-rôn, vua Ạc-sáp,

²¹vua Tha-a-nác, vua Mê-ghi-đô,

²²vua Kê-đe, vua Giốc-nê-am, ở tại Cạt-mên,

²³vua Đô-rơ ở trên cao nguyên Đô-rơ, vua Gô-im ở Ghinh-ganh,

²⁴và vua Tiệt-sa. Tất cả là ba mươi một vua.

Giô-suê 13

Phân chia đất cho các bộ tộc (13:1 – 24:33) Những vùng đất chưa đánh chiếm

¹Khi Giô-suê về già, tuổi đã cao, Đức Giê-hô-va phán với ông rằng: “Con đã già, tuổi đã cao, mà đất phải đánh chiếm thì còn nhiều lắm.

²Đây là đất còn lại: Tất cả các địa phận của dân Phi-li-tin và tất cả các địa phận của dân Ghê-su-rít gồm

³từ sông Si-cô đối diện Ai Cập cho đến biên giới Éc-rôn về phía bắc, vốn được coi là thuộc về dân Ca-na-an (năm vua Phi-li-tin là vua Ga-xa, vua Ách-đốt, vua Ách-ca-lôn, vua Gát, và vua Éc-rôn). Địa phận của dân A-vim

⁴từ phía nam, toàn xứ Ca-na-an và Mê-a-ra, vốn thuộc về dân Si-đôn, cho đến A-phéc và đến tận biên giới dân A-mô-rít.

⁵Địa phận của dân Ghi-bê-lít, và cả Li-ban về hướng mặt trời mọc, từ Ba-anh Gát ở chân núi Hết-môn cho đến cửa khẩu của Ha-mát.

⁶Còn tất cả cư dân miền đồi núi, từ Li-ban cho đến Mít-rê-phôt Ma-im, luôn cả dân Si-đôn, chính Ta sẽ đuổi chúng khỏi dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng con hãy phân chia xứ này cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp như Ta đã truyền cho con.

⁷Vậy bây giờ, hãy chia xứ này cho chín bộ tộc, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se.”

Phân chia đất phía đông sông Giô-đanh

⁸Người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se đã lãnh từ Môi-se phần sản nghiệp của mình ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông, như Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã cấp cho họ.

⁹Địa phận của họ từ A-rô-e trên bờ thung lũng Ạt-nôn và thành ở giữa thung lũng này, cùng cả vùng cao nguyên từ Mê-đê-ba đến Đi-bôn,

- 10** và tất cả những thành của Si-hôn, vua A-mô-rít, trị vì tại Hết-bôn cho đến tận biên giới dân Am-môn;
- 11** Ga-la-át cùng địa phận dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít, khắp núi Hết-môn, cả Ba-san cho đến Sanh-ca,
- 12** và toàn vương quốc của vua Ốc ở Ba-san. Vua này vốn cai trị tại Ách-ta-rốt và Êt-rê-i, và là người còn sót lại của dân Rê-pha-im mà Môi-se đánh bại và đuổi đi.
- 13** Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên không đuổi dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít. Vì thế, dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít còn ở giữa dân Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay.
- 14** Môi-se không cấp sản nghiệp cho bộ tộc Lê-vi vì những tế lễ dâng bằng lửa cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp của họ như Ngài đã phán với Môi-se.
- 15** Môi-se cấp sản nghiệp cho bộ tộc Ru-bên theo từng gia tộc của họ.
- 16** Địa phận của họ chạy từ A-rô-e trên bờ thung lũng Ất-nôn, và thành ở giữa thung lũng này, cùng toàn vùng cao nguyên gần Mê-đê-ba;
- 17** Hết-bôn và tất cả các thành của nó ở cao nguyên, là Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh, Bết Ba-anh Mê-ôn,
- 18** Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát,
- 19** Ki-ri-a-ta-im, Síp-ma, Xê-rét Ha-sa-cha ở trên đồi trong thung lũng,
- 20** Bết Pê-o, các triền núi Pít-ga và Bết Giê-si-mốt,
- 21** tất cả các thành trên cao nguyên và toàn vương quốc của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, là vua từng cai trị tại Hết-bôn. Môi-se đã đánh bại vua này với các thủ lĩnh Ma-đi-an, là Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba, là các chư hầu của Si-hôn ở trong vùng đất đó.
- 22** Trong những người bị giết bởi gươm của dân Y-sơ-ra-ên có thuật sĩ Ba-la-am, con trai của Bê-ô.



²³Địa phận người Ru-bên lấy sông Giô-đanh làm ranh giới. Đó là sản nghiệp của người Ru-bên theo từng gia tộc, thành trì, và làng mạc của họ.

²⁴Môi-se cũng cấp một phần đất cho bộ tộc Gát, theo từng gia tộc của họ.

²⁵Địa phận của bộ tộc Gát là Gia-ê-xe, tất cả các thành của Ga-la-át, phân nửa xứ của dân Am-môn, cho đến A-rô-e đối diện với Ráp-ba;

²⁶và từ Hết-bôn cho đến Ra-mát Mít-pê, cùng Bê-tô-nim; và từ Ma-ha-na-im cho đến biên giới của Đê-bia.

²⁷Còn trong thung lũng có Bết Ha-ram, Bết Nim-ra, Su-cốt, và Xa-phôn, tức là phần còn lại của vương quốc Si-hôn, vua Hết-bôn, lấy sông Giô-đanh làm ranh giới cho đến cuối biển Ki-nê-rét, ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông.

²⁸Đó là sản nghiệp của người Gát theo từng gia tộc với thành trì và làng mạc của họ.

²⁹Môi-se cũng cấp một phần đất cho phân nửa bộ tộc Ma-na-se, tức là sản nghiệp của nửa bộ tộc Ma-na-se theo từng gia tộc của họ.

³⁰Địa phận của họ từ Ma-ha-na-im, toàn vùng Ba-san, cả vương quốc của Ốc, vua của Ba-san, và tất cả các thị trấn của Giai-rơ thuộc Ba-san, có sáu mươi thành.

³¹Phân nửa xứ Ga-la-át, Ách-ta-rốt, và Êt-rê-i, là các thành thuộc vương quốc của Ốc tại Ba-san, được cấp cho phân nửa con cháu Ma-ki, chít của Ma-na-se, theo từng gia tộc của họ.

³²Đó là sản nghiệp mà Môi-se đã phân chia tại đồng bằng Mô-áp, ở bên kia sông Giô-đanh, về phía đông Giê-ri-cô.

³³Nhưng Môi-se không cấp sản nghiệp nào cho bộ tộc Lê-vi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là phần sản nghiệp của họ, đúng như Ngài đã phán với họ.

Giô-suê 14

Phân chia đất phía tây sông Giô-đanh

¹Đây là sản nghiệp mà dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh trong xứ Ca-na-an, do thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai Nun, và các trưởng gia tộc của các bộ tộc dân Y-sơ-ra-ên phân phát cho họ.

²Họ bắt thăm để phân chia sản nghiệp cho chín bộ tộc và phân nửa bộ tộc, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

³Môi-se đã cấp sản nghiệp cho hai bộ tộc và phân nửa bộ tộc ở bên kia sông Giô-đanh nhưng ông không cấp cho người Lê-vi sản nghiệp nào giữa các bộ tộc.

⁴Con cháu Giô-sép đã trở thành hai bộ tộc là Ma-na-se và Ép-ra-im. Người Lê-vi không được cấp phần đất nào làm sản nghiệp mà chỉ được cấp các thành để ở, với những đồng cỏ chung quanh thành dùng cho các bày súc vật và là tài sản của họ.

⁵Dân Y-sơ-ra-ên đã phân chia đất đai đúng theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

Địa phận Hép-rôn được ban cho Ca-lép

⁶Bấy giờ, con cháu Giu-đa đến với Giô-suê tại Ghinh-ganh, và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, nói với ông rằng: “Ông biết những gì Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se, người của Đức Chúa Trời, tại Ca-đe Ba-nê-a liên quan đến ông và tôi.

⁷Khi Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, ở Ca-đe Ba-nê-a sai tôi đi do thám xứ, thì tôi đã được bốn mươi tuổi; và tôi tường trình cho người cách trung thực.

⁸Nhưng các anh em cùng đi lên với tôi đã làm cho dân chúng sồn lòng, còn tôi trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi.

⁹Trong ngày đó, Môi-se có thể rằng: ‘Vùng đất mà chân anh đã đạp đến chắc chắn sẽ thuộc về anh và con cháu anh làm sản nghiệp đời đời, vì anh trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi.’

¹⁰Kìa, trong bốn mươi lăm năm nay, từ khi Đức Giê-hô-va phán lời này với Môi-se trong lúc Y-sơ-ra-ên còn đi trong hoang mạc, Đức Giê-hô-va đã bảo tồn mạng sống tôi đến bây giờ, và nay tôi được tám mươi lăm tuổi.



¹¹Hiện nay tôi vẫn còn mạnh khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức lực như ngày xưa để đi đánh giặc, hoặc vào ra.

¹²Vậy hãy cấp cho tôi vùng đồi núi này mà Đức Giê-hô-va đã phán hứa trong ngày đó, vì lúc ấy ông đã nghe rằng ở đó có dân A-na-kim cùng các thành lớn và kiên cố. Xin Đức Giê-hô-va ở với tôi để tôi đuổi chúng đi như Ngài đã phán.”

¹³Giô-suê chúc phước và cấp Hép-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp.

¹⁴Vì thế, Hép-rôn trở thành sản nghiệp của Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, cho đến ngày nay vì ông trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Khi xưa Hép-rôn gọi là Ki-ri-át A-ra-ba; A-ra-ba là người cao lớn hơn hết trong dân A-na-kim. Từ đó về sau, xứ sở được bình yên, không còn giặc giã.

Giô-suê 15

Địa phận của bộ tộc Giu-đa

¹Phần đất mà bộ tộc Giu-đa bắt thăm được theo từng gia tộc, chạy về phía nam ranh giới Ê-đôm đến hoang mạc Xin ở miền cực nam.

²Ranh giới phía nam của họ chạy từ cuối Biển Muối, tức là từ vùng vịnh hướng về phía nam;

³và từ dốc Ạc-ráp-bim chạy dài xuống miền nam, đi ngang qua Xin, lên phía nam Ca-đe Ba-nê-a, đi ngang qua Hết-rôn, lên hướng Át-đa, vòng qua Cạt-ca,

⁴đi ngang về hướng Át-môn, nhập vào Suối Ai Cập và chạy đến tận biển. Đó sẽ là ranh giới phía nam của anh em.

⁵Ranh giới phía đông là từ Biển Chết cho đến cửa sông Giô-đanh. Ranh giới phía bắc chạy từ vùng vịnh nơi cửa sông Giô-đanh,

⁶đi lên Bết Hốt-la, trải qua phía bắc Bết A-ra-ba, và chạy đến hòn đá Bô-han, con trai của Ru-bên.

⁷Biên giới này chạy lên đến Đê-bia, từ thung lũng A-cô chạy về hướng bắc vòng qua Ghinh-ganh, đối diện dốc A-đu-mim về phía nam của thung lũng; rồi chạy dọc mé nước Ên Sê-mét và đến Ên Rô-gên.

⁸Từ đó, ranh giới chạy lên gần thung lũng Bên Hi-nôm, dọc sườn đồi phía nam của Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem. Kế đó, nó chạy lên cho đến đỉnh núi nằm đối diện thung lũng Hi-nôm về hướng tây, ở cuối phía bắc thung lũng Rê-pha-im.

⁹Ranh giới lại chạy từ đỉnh núi đến suối nước Nép-thô-ách, và kéo dài về hướng các thành của núi Ép-rôn; rồi chạy xuống đến Ba-la, là Ki-ri-át Giê-a-rim.

¹⁰Nó chạy vòng từ Ba-la qua hướng tây đến núi Sê-i-rơ, rồi bọc theo sườn phía bắc của núi Giê-a-rim, tức là Kê-sa-lôn, chạy xuống đến Bết Sê-mét và ngang qua Thim-na.

¹¹Ranh giới này cứ chạy theo triền núi phía bắc Éc-rôn rồi vòng về Siéc-rôn, chạy qua núi Ba-la, thẳng đến Giáp-nê-ên, và dừng lại ở biển.

¹²Còn ranh giới phía tây là bờ Biển Lớn. Đó là ranh giới bao quanh con cháu Giu-đa, theo từng gia tộc của họ.

Ca-lép chinh phục Hép-rôn và Đê-bia

¹³Theo mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va, Giô-suê cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, một phần đất ở giữa người Giu-đa, là thành của A-ra-ba, cha A-nác. Đó là thành Hép-rôn.

¹⁴Ca-lép đuổi được ba con trai của A-nác, là Sê-sai, A-hi-man, và Tha-mai.

¹⁵Từ đó ông đi lên đánh dân thành Đê-bia. Đê-bia trước kia tên là Ki-ri-át Sê-phe.

¹⁶Ca-lép nói: “Ta sẽ gả con gái ta là Ạc-sa cho người nào đánh và chiếm lấy Ki-ri-át Sê-phe.”

¹⁷Ốt-ni-ên, con trai của Kê-na là anh Ca-lép, chiếm được thành và Ca-lép gả con gái ông là Ạc-sa cho chàng làm vợ.

¹⁸Khi về với Ôt-ni-ên, nàng thuyết phục chàng xin cha nàng một thửa ruộng. Khi nàng xuống lừa, Ca-lép hỏi: “Con muốn điều gì?”

¹⁹Nàng thưa: “Xin cha ban cho con một món quà, vì cha đặt con nơi đất Nê-ghep, nên xin cha cũng cho con luôn mấy suối nước”. Ca-lép liền cho nàng các suối nước ở miền trên và miền dưới.

²⁰Đó là sản nghiệp của bộ tộc Giu-đa, theo từng gia tộc của họ.

Danh sách các thành của Giu-đa

²¹Các thành ở cực nam của bộ tộc Giu-đa, gần biên giới Ê-đôm là: Cáp-xê-ên, Ê-đe, Gia-gua,

²²Ki-na, Đi-mô-na, A-đê-a-đa,

²³Kê-đe, Hát-so, Gít-nan,

²⁴Xíp, Tê-lem, Bê-a-lót,

²⁵Hát-so Ha-đa-tha, Kê-ri-giốt Hết-rôn, tức là Hát-so,

²⁶A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa,

²⁷Hát-sa-ga-đa, Hết-môn, Bết Pha-lét,

²⁸Hát-sa Su-anh, Bê-e Sê-ba, Bi-sốt-gia,

²⁹Ba-la, Y-dim, Ê-xem,

³⁰Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma,

³¹Xiếc-lác, Mát-ma-na, San-sa-na,

³²Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in, và Rim-môn: tất cả là hai mươi chín thành với các làng mạc của chúng.

³³Trong miền chân núi có: Êt-tha-ôn, Xô-rê-a, Át-na,

³⁴Xa-nô-ách, Ên Ga-nim, Tháp-bu-ách, Ên-nam,

³⁵Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca,

³⁶Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im: tất cả là mười bốn thành với các làng mạc của chúng.

- ³⁷Cũng có Xê-nan, Ha-đa-sa, Mích-đanh Gát,
- ³⁸Đi-lan, Mích-pê, Giốc-thê-ên,
- ³⁹La-ki, Bốt-cát, Éc-lôn,
- ⁴⁰Cáp-bôn, Lách-ma, Kít-lít,
- ⁴¹Ghê-đê-rốt, Bết Đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa: tất cả là mười sáu thành với các làng mạc của chúng.
- ⁴²Líp-na, Ê-the, A-san,
- ⁴³Díp-tách, Át-na, Nết-síp,
- ⁴⁴Kê-i-la, Ạc-xíp, và Ma-rê-sa: tất cả là chín thành với các làng mạc của chúng.
- ⁴⁵Éc-rôn, với các thị trấn và làng mạc của nó;
- ⁴⁶từ Éc-rôn đến biển, tất cả các thành ở gần Ách-đốt cùng các làng mạc của chúng;
- ⁴⁷Ách-đốt, các thị trấn và các làng mạc của nó; Ga-xa, các thị trấn và các làng mạc của nó, cho đến Suối Ai Cập và bờ Biển Lớn.
- ⁴⁸Trong miền núi có: Sa-mia, Giạt-thia, Sô-cô,
- ⁴⁹Đa-na, Ki-ri-át Sa-na, tức là Đê-bia,
- ⁵⁰A-náp, Êt-thê-mô, A-nim,
- ⁵¹Gô-sen, Hô-lôn, Ghi-lô: tất cả là mười một thành cùng các làng mạc của chúng.
- ⁵²A-ráp, Ru-ma, Ê-sê-an,
- ⁵³Gia-num, Bết Tháp-bu-ách, A-phê-ca,
- ⁵⁴Hum-ta, Ki-ri-át A-ra-ba, tức là Hép-rôn, và Si-ô: tất cả là chín thành với các làng mạc của chúng.
- ⁵⁵Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giu-ta,
- ⁵⁶Gít-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-ách;

⁵⁷Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na: tất cả là mười thành với các làng mạc của chúng.

⁵⁸Hanh-hun, Bết Xu-rơ, Ghê-đô,

⁵⁹Ma-a-rát, Bết A-nốt, và Ên-thê-côn: tất cả là sáu thành với các làng mạc của chúng.

⁶⁰Ki-ri-át Ba-anh, tức là Ki-ri-át Giê-a-rim, và Ráp-ba: tất cả là hai thành với các làng mạc của chúng.

⁶¹Trong hoang mạc có Bết A-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-ca,

⁶²Níp-san, Thành Muối, và Ên-ghê-đi: tất cả là sáu thành với các làng mạc của chúng.

⁶³Người Giu-đa không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem nên dân Giê-bu-sít còn ở chung với người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

Giô-suê 16

Địa phận của bộ tộc Ép-ra-im

¹Phần đất mà con cháu Giô-sép đã bắt thăm được chạy từ sông Giô-đanh gần Giê-ri-cô, phía đông các suối Giê-ri-cô, băng qua hoang mạc, và từ thành Giê-ri-cô lên đến vùng đồi núi Bê-tên.

²Ranh giới chạy dài từ Bê-tên đến Lu-xơ, đi qua địa phận dân A-rê-kít tại A-ta-rốt,

³chạy xuống phía tây đến địa phận dân Giáp-lê-tít, cho đến địa phận Bết Hô-rôn Hạ và Ghê-xe rồi dừng lại ở biển.

⁴Đó là phần sản nghiệp mà con cháu của Giô-sép là Ma-na-se và Ép-ra-im đã nhận lãnh.

⁵Địa phận của Ép-ra-im theo từng gia tộc của họ như sau: ranh giới của sản nghiệp họ ở về phía đông, từ A-tê-rốt A-đa cho đến Bết Hô-rôn Thượng,

⁶và từ đó chạy thẳng ra biển; về phía bắc là Mít-mê-thát; về phía đông, đường ranh giới này vòng về hướng Tha-a-nát Si-lô, và chạy về phía đông đến Gia-nô-ách,

⁷Rồi từ Gia-nô-ách, nó chạy xuống A-ta-rôt và Na-ra-tha, gặp Giê-ri-cô, và dừng lại ở sông Giô-đanh.

⁸Từ Tháp-bu-ách, ranh giới này chạy về hướng tây đến suối Ca-na, rồi dừng lại ở biển. Đó là sản nghiệp của bộ tộc Ép-ra-im, theo từng gia tộc của họ.

⁹Ngoài những thành trì và làng mạc đó, người Ép-ra-im cũng có những thành dành riêng cho họ trong sản nghiệp của người Ma-na-se.

¹⁰Tuy nhiên, họ không đuổi dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe nên dân Ca-na-an ở giữa Ép-ra-im cho đến ngày nay, nhưng chúng bị cưỡng bách lao động như nô lệ.

Giô-suê 17

Địa phận của phân nửa bộ tộc Ma-na-se ở phía tây

¹Bộ tộc Ma-na-se được bắt thăm chia đất vì ông là người con đầu lòng của Giô-sép. Con đầu lòng của Ma-na-se là Ma-ki, cha của Ga-la-át, là một chiến sĩ, nên được cấp cho vùng đất Ga-la-át và Ba-san.

²Những người con khác của Ma-na-se cũng được bắt thăm chia đất theo từng gia tộc của họ: A-bi-ê-se, Hê-léc, Át-ri-ên, Si-chem, Hê-phe, Sê-mi-đa. Đó là các con trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép, theo từng gia tộc của họ.

³Xê-lô-phát, con trai của Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, không có con trai, chỉ có các con gái tên là: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Tiệt-sa.

⁴Các cô ấy đến trước thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, trước Giô-suê, con trai Nun, và trước các nhà lãnh đạo mà nói rằng: “Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se ban cho chúng tôi một phần sản nghiệp cùng với anh em chúng tôi.” Vậy, Giô-suê vâng lệnh Đức Giê-hô-va cấp cho các cô ấy một phần sản nghiệp như các anh em của cha các cô.

⁵Vậy Ma-na-se bắt thăm được mười phần, không kể đất Ga-la-át và Ba-san ở bên kia sông Giô-đanh,

⁶vì các con gái Ma-na-se có một phần sản nghiệp cùng với các con trai ông, còn đất Ga-la-át được chia cho các con trai khác của Ma-na-se.

⁷Ranh giới của Ma-na-se từ A-se đến Mít-mê-thát đối diện Si-chem, rồi chạy về phía nam đến chỗ ở của dân Ên Tháp-bu-ách.

⁸Đất Tháp-bu-ách thuộc về Ma-na-se, nhưng thị trấn Tháp-bu-ách gần ranh giới của Ma-na-se thì thuộc về con cháu Ép-ra-im.

⁹Từ đó, ranh giới này chạy xuống tận suối Ca-na; trong số các thành Ma-na-se ở phía nam của suối này, có những thành thuộc về Ép-ra-im. Ranh giới của Ma-na-se chạy về phía bắc của suối và dừng lại ở biển.

¹⁰Phần đất phía nam thuộc về Ép-ra-im, phần đất phía bắc thuộc về Ma-na-se, lấy biển làm ranh giới. Phía bắc tiếp giáp với A-se, phía đông tiếp giáp với Y-sa-ca.

¹¹Trong địa phận Y-sa-ca và A-se, Ma-na-se còn có thành Bết Sê-an cùng các thị trấn phụ thuộc và thành Gíp-lê-am cùng các thị trấn phụ thuộc, bao gồm cả cư dân của Đô-rơ cùng các thị trấn phụ thuộc, cư dân của Ên-đô-rơ cùng các thị trấn phụ thuộc, cư dân của Tha-na-ác cùng các thị trấn phụ thuộc, cư dân của Mê-gi-đô cùng các thị trấn phụ thuộc, và thành thứ ba là Na-phốt.

¹²Tuy nhiên, con cháu Ma-na-se không thể chiếm các thành ấy nên dân Ca-na-an cứ ở trong xứ đó.

¹³Nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên trở nên hùng mạnh, họ cưỡng bách dân Ca-na-an lao động chứ không đuổi hết chúng được.

Con cháu Giô-sép phản đối

¹⁴Con cháu của Giô-sép nói với Giô-suê: “Chúng tôi đã thành một dân đông người, vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chúng tôi đến hôm nay. Vậy tại sao ông cho chúng tôi chỉ có một phần đất làm sản nghiệp thôi?”

¹⁵Giô-suê đáp: “Nếu anh em đông như vậy và vùng núi Ép-ra-im quá hẹp thì anh em hãy lên khai phá rừng và tạo dựng cho mình một chỗ trong đất của dân Phê-rê-sít và dân Rê-pha-im.”

¹⁶Nhưng con cháu Giô-sép đáp: “Miền núi không đủ chỗ cho chúng tôi, còn miền đồng bằng thì tất cả dân Ca-na-an ở đó đều có thiết xa, cả dân Bết Sê-an cùng các thị trấn của nó và dân ở thung lũng Gít-rê-ên, cũng vậy.”

¹⁷Giô-suê nói với nhà Giô-sép, tức là Ép-ra-im và Ma-na-se, rằng: “Anh em là một dân đông, có sức mạnh thì sẽ không chỉ lãnh một phần đất thôi,

¹⁸nhưng miền đồi núi sẽ thuộc về anh em, dù chỉ là đất rừng, anh em cũng sẽ khai phá nó, và biên cương của nó sẽ thuộc về anh em; vì anh em sẽ đuổi được dân Ca-na-an mặc dù chúng có thiết xa và hùng mạnh.”

Giô-suê 18

Địa phận của các bộ tộc còn lại

¹Cả hội chúng dân Y-sơ-ra-ên nhóm họp tại Si-lô và dựng Lều Hội Kiến tại đó. Toàn xứ đều ở dưới quyền kiểm soát của họ.

²Nhưng trong dân Y-sơ-ra-ên còn lại bảy bộ tộc chưa được phân chia sản nghiệp.

³Giô-suê nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Anh em lần nữa cho đến chừng nào mới đi chiếm xứ mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, đã ban cho anh em?

⁴Hãy chọn mỗi bộ tộc ba người và tôi sẽ sai đi. Họ sẽ đứng dậy đi khắp xứ, vẽ bản đồ theo từng phần sản nghiệp, rồi trở lại với tôi.

⁵Họ sẽ chia xứ làm bảy phần. Giu-đa sẽ lưu lại trong địa phận của mình ở miền nam, nhà Giô-sép sẽ lưu lại trong địa phận của mình ở miền bắc.

⁶Vậy, anh em hãy vẽ bản đồ của bảy phần đất và đem về đây cho tôi và tôi sẽ bắt thăm cho anh em tại đây trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.

⁷Nhưng người Lê-vi không được chia đất với anh em vì chức tế lễ của Đức Giê-hô-va là phần sản nghiệp của họ. Còn Gát, Ru-bên, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp mà Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, ban cho họ ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông.”

⁸Vậy những người ấy đứng dậy ra đi. Giô-suê truyền lệnh cho họ đi vẽ bản đồ của xứ, và nói: “Hãy đi khắp xứ vẽ bản đồ rồi trở lại với tôi và tại đây tôi sẽ bắt thăm cho anh em trước mặt Đức Giê-hô-va ở Si-lô.”



⁹Các người ấy đi khắp xứ, vẽ bản đồ trên một quyển sách chia làm bảy phần, theo từng thị trấn, rồi trở lại với Giô-suê ở trại quân tại Si-lô.

¹⁰Giô-suê bắt thăm cho họ tại Si-lô trước mặt Đức Giê-hô-va và tại đó Giô-suê phân chia đất cho dân Y-sơ-ra-ên theo các bộ tộc của họ.

Địa phận của bộ tộc Bên-gia-min

¹¹Bộ tộc thuộc con cháu Bên-gia-min bắt thăm theo từng gia tộc của họ và địa phận mà họ bắt thăm được nằm giữa bộ tộc Giu-đa và bộ tộc Giô-sép.

¹²Ranh giới của Bên-gia-min về phía bắc chạy từ Giô-đanh, đi lên phía sau Giê-ri-cô về hướng bắc, băng qua miền đồi núi phía tây rồi dừng lại tại hoang mạc Bết A-ven.

¹³Từ đó ranh giới chạy thẳng về hướng nam Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, rồi chạy xuống A-ta-rốt A-đa trên ngọn đồi về phía nam Bết Hô-rôn Hạ.

¹⁴Ranh giới đi vòng từ phía tây qua phía nam, tức là từ núi đối diện Bết Hô-rôn về phía nam và dừng lại ở Ki-ri-át Ba-anh, tức là Ki-ri-át Giê-a-rim, thành của người Giu-đa. Đó là ranh giới phía tây.

¹⁵Biên giới phía nam bắt đầu từ ngoại thành Ki-ri-át Giê-a-rim về phía tây, chạy đến suối nước Nép-thô-ách,

¹⁶rồi xuống đến chân núi nằm đối diện thung lũng Bên Hi-nôm, về phía bắc thung lũng Rê-pha-im. Nó chạy xuống thung lũng Hi-nôm ở sau lưng thành của dân Giê-bu-sít, về phía nam, rồi xuống đến Ên Rô-gên.

¹⁷Sau đó, ranh giới chạy về phía bắc đến Ên Sê-mét; từ đó đi thẳng về Ghê-li-lốt, đối diện dốc A-đu-mim, chạy xuống đến hòn đá Bô-han (Bô-han là con trai Ru-bên)

¹⁸rồi đi ngang triền núi phía bắc A-ra-ba và chạy xuống A-ra-ba.

¹⁹Ranh giới này đi qua Bết Hốt-la về hướng bắc, rồi dừng lại ở vịnh bắc của Biển Chết, phía cực nam của sông Giô-đanh. Đó là ranh giới về phía nam.

²⁰Phía đông giáp giới với sông Giô-đanh. Đó là sản nghiệp của con cháu Bên-gia-min và ranh giới bốn phía, theo từng gia tộc của họ.

²¹Các thành của bộ tộc Bê-ni-min, theo từng gia tộc của họ là: Giê-ri-cô, Bết Hốt-la, Ê-méc-kê-sít,

²²Bết A-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên,

²³A-vim, Pha-ra, Óp-ra,

²⁴Kê-pha A-mô-nai, Óp-ni, và Ghê-ba: tất cả là mười hai thành và các làng mạc của chúng.

²⁵Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt,

²⁶Mích-pê, Kê-phi-ra, Môt-sa,

²⁷Rê-kem, Giết-bê-ên, Tha-rê-a-la,

²⁸Xê-la, Ê-lép, Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-át, Ki-ri-át. Tất cả là mười bốn thành với các làng mạc của chúng. Đó là sản nghiệp của con cháu Bê-ni-min theo từng gia tộc của họ.

Giô-suê 19

Địa phận của bộ tộc Si-mê-ôn

¹Bộ tộc thuộc con cháu Si-mê-ôn bắt thăm được phần đất thứ nhì theo từng gia tộc của họ. Sản nghiệp của bộ tộc này ở giữa sản nghiệp của con cháu Giu-đa.

²Sản nghiệp của bộ tộc Si-mê-ôn gồm có: Bê-e Sê-ba, Sê-ba, Mô-la-đa,

³Hát-sa Su-anh, Ba-la, Ê-xem,

⁴Ên-thô-lát, Bê-thu, Họt-ma,

⁵Xiéc-lác, Bết Ma-ca-bốt, Hát-sa Su-sa,

⁶Bết Lê-ba-ốt, và Sê-a-ru-chen: tất cả là mười ba thành cùng các làng mạc của chúng.

⁷A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san. Tất cả là bốn thành cùng các làng mạc của chúng,

⁸bao gồm tất cả các thị trấn chung quanh những thành ấy cho đến Ba-lát Bê-e, tức là Ra-ma ở miền Nê-ghep. Đó là sản nghiệp của bộ tộc Si-mê-ôn theo từng gia tộc của họ.

⁹Sản nghiệp của con cháu Si-mê-ôn lấy từ phần đất của người Giu-đa vì phần đất của con cháu Giu-đa rất rộng. Như vậy, con cháu Si-mê-ôn được sản nghiệp giữa phần đất của con cháu Giu-đa.

Địa phận của bộ tộc Sa-bu-lôn

¹⁰Con cháu của Sa-bu-lôn bắt thăm được phần đất thứ ba theo từng gia tộc của họ. Ranh giới của họ chạy đến Sa-rít.

¹¹Ranh giới đi lên phía tây về hướng Ma-rê-a-la, gặp Đáp-bê-sét rồi đến suối đối diện Giốc-nê-am.

¹²Từ Sa-rít, ranh giới vòng qua hướng đông, tức hướng mặt trời mọc, tiếp giáp Kít-lốt Tha-bô, rồi đi về hướng Đáp-bê-rát, và lên đến Gia-phia.

¹³Từ đó, nó chạy về phía đông, tức hướng mặt trời mọc đến Gát Hê-phe và Ết Cát-sin, đi vòng qua Nê-a rồi đến Rim-môn.

¹⁴Sau đó, ranh giới ấy vòng lên phía bắc về hướng Ha-na-thôn rồi dừng lại ở thung lũng Díp-thách Ên.

¹⁵Nó gồm có các thành Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Di-đê-a-la, và Bết-lê-hem. Tất cả là mười hai thành với các làng mạc của chúng.

¹⁶Các thành này cùng các làng mạc của chúng là sản nghiệp của người Sa-bu-lôn theo từng gia tộc của họ.

Địa phận của bộ tộc Y-sa-ca

¹⁷Con cháu Y-sa-ca bắt thăm được phần đất thứ tư theo từng gia tộc của họ.

¹⁸Ranh giới của họ chạy đến Gít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem,

¹⁹Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-cha-rát,

²⁰Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bét;

²¹Rê-mét, Ên Ga-nim, Ên Ha-đa, và Bết Phát-sét.

²²Ranh giới này gặp Tha-bô, Sa-chát-si-ma, và Bết Sê-mét, rồi dừng lại ở sông Giô-đanh. Tất cả là mười sáu thành với các làng mạc của chúng.

²³Các thành này với những làng mạc của chúng là sản nghiệp của con cháu Y-sa-ca theo từng gia tộc của họ.

Địa phận của bộ tộc A-se

²⁴Bộ tộc thuộc con cháu A-se bắt thăm được phần đất thứ năm, theo từng gia tộc của họ.

²⁵Ranh giới này bao gồm: Hên-cát, Ha-li, Bê-ten, Ạc-sáp,

²⁶A-lam-mê-léc, A-mê-át, và Mi-sê-anh. Phía tây gặp Cạt-mên và khe Líp-nát

²⁷rồi vòng qua phía mặt trời mọc, hướng về Bết Đa-gôn, gặp Sa-bu-lôn và thung lũng Díp-thách Ên ở về phía bắc Bết Ê-méc và Nê-i-ên, rồi chạy qua Ca-bun về phía trái,

²⁸đến Êp-rôn, Rê-hốp, Ham-môn, Ca-na cho đến thành lớn Si-đôn.

²⁹Ranh giới này lại vòng về Ra-ma cho đến thành kiên cố Ty-rơ rồi chạy đến Hô-sa và dừng lại ở biển, trong vùng Ạc-xíp,

³⁰U-ma, A-phéc, và Rê-hốp. Tất cả là hai mươi hai thành cùng các làng mạc của chúng.

³¹Các thành này và những làng mạc của chúng là sản nghiệp của con cháu thuộc bộ tộc A-se theo từng gia tộc của họ.

Địa phận của bộ tộc Nép-ta-li

³²Con cháu bộ tộc Nép-ta-li bắt thăm được phần đất thứ sáu theo từng gia tộc của họ.

³³Ranh giới của họ chạy từ Hê-lép, từ cây sồi ở Sa-na-nim, về hướng A-đa-mi Nê-kép và Giáp-nê-ên cho đến Lạc-cum rồi dừng lại ở sông Giô-đanh.

³⁴Sau đó, ranh giới này vòng về phía tây, đi đến Át-nốt Tha-bô rồi từ đó chạy về Hục-cốc. Phía nam giáp địa phận Sa-bu-lôn, phía tây giáp địa phận A-se và Giu-đa, phía mặt trời mọc giáp sông Giô-đanh.

³⁵Các thành kiên cố là: Xi-đim, Xe-rơ, Ha-mát, Ra-cát, Ki-nê-rết,

³⁶A-đa-ma, Ra-ma, Hát-so,

³⁷Kê-đe, Ết-rê-i, Ên Hát-so,

³⁸Gi-rê-ôn, Mít-đa-ên, Hô-rem, Bết A-nát, và Bết Sê-mết. Tất cả là mười chín thành cùng các làng mạc của chúng.

³⁹Các thành này với những làng mạc của chúng là sản nghiệp của bộ tộc thuộc con cháu Nép-ta-li theo từng gia tộc của họ.

Địa phận của bộ tộc Đan

⁴⁰Con cháu thuộc bộ tộc Đan bắt thăm được phần đất thứ bảy theo từng gia tộc của họ.

⁴¹Ranh giới của họ gồm Xô-rê-a, Ết-tha-ôn, Yết Sê-mết,

⁴²Sa-la-bin, A-gia-lôn, Gít-la,

⁴³Ê-lôn, Thim-na-tha, Éc-rôn,

⁴⁴Ên-the-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát,

⁴⁵Giê-hút, Bê-nê Bê-rác, Gát Rim-môn,

⁴⁶Mê Giạt-côn, và Ra-côn, cùng với phần đất đối diện Gia-phô.

⁴⁷Khi địa phận của Đan bị xâm lấn, người Đan đi lên tiến đánh Lê-sem, dùng gươm diệt thành ấy, chiếm nó làm sản nghiệp và định cư tại đó, rồi gọi thành Lê-sem là Đan theo tên tổ phụ của họ.

⁴⁸Các thành này cùng với các làng mạc của chúng là sản nghiệp của bộ tộc Đan, theo từng gia tộc của họ.

Sản nghiệp của Giô-suê

⁴⁹Khi đã được chia đất theo từng địa phận rồi, dân Y-sơ-ra-ên lấy một phần sản nghiệp ở giữa họ mà cấp cho Giô-suê, con trai của Nun.

⁵⁰Dân Y-sơ-ra-ên tuân lệnh Đức Giê-hô-va cấp cho ông cái thành mà ông xin, là thành Thim-nát Sê-rách trong núi Ép-ra-im. Ông xây dựng thành và định cư tại đó.

⁵¹Đó là các sản nghiệp mà thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và các trưởng gia tộc của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên bắt thăm phân phát tại Si-lô, tại Lều Hội Kiến trước mặt Đức Giê-hô-va. Như vậy họ hoàn tất việc phân chia đất.

Giô-suê 20

Sáu thành trú ẩn

¹Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê:

²“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên lập các thành trú ẩn mà Ta đã phán với các con qua Môi-se

³để cho kẻ vô ý giết người có thể trốn ở nơi ấy. Các thành đó sẽ là nơi ẩn lánh khỏi kẻ đòi nợ máu.

⁴Kẻ ngộ sát sẽ chạy trốn đến một trong các thành ấy, đứng nơi cổng thành, trình bày sự việc cho các trưởng lão của thành ấy nghe. Các trưởng lão sẽ tiếp nhận người ấy vào thành, chỉ định một chỗ và người ấy sẽ ở đó với họ.

⁵Nếu kẻ đòi nợ máu đuổi theo, các trưởng lão chớ nộp kẻ ngộ sát vào tay người ấy, vì kẻ sát nhân làm thiệt mạng người lân cận mình chỉ vì vô ý chứ không phải trước kia có hận thù gì với người này.

⁶Kẻ ngộ sát phải ở trong thành ấy cho đến khi được xét xử trước hội chúng, và cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm đương chức qua đời. Khi đó, kẻ ngộ sát sẽ trở về thành và nhà mình, tức là thành mà mình đã trốn khỏi.”

⁷Vậy dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng thành Kê-đe ở Ga-li-lê, trên núi Nép-ta-li, thành Si-chem trên núi Ép-ra-im và thành Ki-ri-át A-ra-ba, tức là Hép-rôn, trên vùng đồi núi Giu-đa.

⁸Vùng bên kia sông Giô-đanh, phía đông thành Giê-ri-cô, họ chỉ định thành Bết-se trong hoang mạc, trên cao nguyên thuộc bộ tộc Ru-bên, thành Ra-môt ở vùng Ga-la-át, thuộc bộ tộc Gát và thành Gô-lan ở vùng Ba-san, thuộc bộ tộc Ma-na-se.



⁹Đó là các thành được chỉ định cho toàn dân Y-sơ-ra-ên và cho ngoại kiều cư trú tại đó để người nào vô ý làm thiệt mạng ai có thể trú ẩn ở đó mà không bị tay kẻ đòi nợ máu giết chết trước khi được đưa ra trước hội chúng.

Giô-suê 21

Bốn mươi tám thành được cấp cho người Lê-vi

¹Bấy giờ, các trưởng gia tộc người Lê-vi đến với thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun và các trưởng gia tộc của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên,

²và nói với họ tại Si-lô trong xứ Ca-na-an rằng: “Đức Giê-hô-va đã truyền bảo Môi-se cấp cho chúng tôi các thành để ở và các đồng cỏ chung quanh dùng cho súc vật chúng tôi.”

³Vậy dân Y-sơ-ra-ên vâng lệnh Đức Giê-hô-va, lấy trong sản nghiệp của họ những thành sau đây và những đồng cỏ chung quanh mà cấp cho người Lê-vi.

⁴Các gia tộc Kê-hát bắt thăm được phần của mình: Con cháu của thầy tế lễ A-rôn về dòng Lê-vi bắt thăm được mười ba thành từ bộ tộc Giu-đa, bộ tộc Si-mê-ôn, và bộ tộc Bên-gia-min.

⁵Con cháu khác của Kê-hát bốc thăm được mười thành từ bộ tộc Ép-ra-im, bộ tộc Đan, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se.

⁶Con cháu Ghệt-sôn bốc thăm được mười ba thành từ bộ tộc Y-sa-ca, bộ tộc A-se, bộ tộc Nép-ta-li, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se ở Ba-san.

⁷Con cháu Mê-ra-ri, theo từng gia tộc của họ, được mười hai thành từ bộ tộc Ru-bên, bộ tộc Gát, và bộ tộc Sa-bu-lôn.

⁸Dân Y-sơ-ra-ên bắt thăm cấp cho người Lê-vi các thành kể trên với các đồng cỏ chung quanh, đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền phán qua Môi-se.

⁹Dân Y-sơ-ra-ên lấy các thành có tên sau đây thuộc bộ tộc Giu-đa và bộ tộc Si-mê-ôn mà cấp cho họ.

¹⁰Con cháu A-rôn thuộc các gia tộc Kê-hát, là con trai Lê-vi, được các thành ấy, vì thăm trúng về họ trước tiên.

- 11**Người ta cấp cho họ thành Ki-ri-át A-ra-ba, (A-ra-ba là cha của A-nác), tức là Hép-rôn ở trên núi Giu-đa, và các đồng cỏ chung quanh nó.
- 12**Còn các cánh đồng của thành và các làng mạc của nó thì được cấp cho Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, làm sản nghiệp.
- 13**Người ta cấp cho con cháu thầy tế lễ A-rôn thành Hép-rôn, là thành trú ẩn cho kẻ ngộ sát, và các đồng cỏ chung quanh; Líp-na và các đồng cỏ chung quanh;
- 14**Giạt-thia và các đồng cỏ chung quanh; Ê-thê-mô-a và các đồng cỏ chung quanh;
- 15**Hô-lôn và các đồng cỏ chung quanh; Đê-bia và các đồng cỏ chung quanh;
- 16**A-in và các đồng cỏ chung quanh; Giu-ta và các đồng cỏ chung quanh; Bết Sê-mét và các đồng cỏ chung quanh. Đó là chín thành của hai bộ tộc này.
- 17**Người ta cũng lấy các thành từ bộ tộc Bê-n-gia-min mà cấp cho họ. Đó là thành Ga-ba-ôn và các đồng cỏ chung quanh; thành Ghê-ba và các đồng cỏ chung quanh;
- 18**thành A-na-tốt và các đồng cỏ chung quanh; thành Anh-môn và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.
- 19**Các thành của những thầy tế lễ, con cháu A-rôn, tất cả là mười ba thành với các đồng cỏ chung quanh.
- 20**Những người Lê-vi thuộc các gia tộc khác của Kê-hát nhận được các thành thuộc bộ tộc Ép-ra-im làm sản nghiệp.
- 21**Người ta cấp cho họ thành Si-chem là nơi trú ẩn cho kẻ ngộ sát, ở trên núi Ép-ra-im, và các đồng cỏ chung quanh; thành Ghê-xe và các đồng cỏ chung quanh;
- 22**thành Kíp-sa-im và các đồng cỏ chung quanh; thành Bết Hô-rôn và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.
- 23**Người ta lấy các thành từ bộ tộc Đan mà cấp cho họ: đó là thành Ên-the-kê và các đồng cỏ chung quanh; thành Ghi-bê-thôn và các đồng cỏ chung quanh;



²⁴thành A-gia-lôn và các đồng cỏ chung quanh; thành Gát-rim-môn và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.

²⁵Người ta cũng lấy các thành từ phân nửa bộ tộc Ma-na-se: đó là thành Tha-a-nác và các đồng cỏ chung quanh; thành Gát Rim-môn và các đồng cỏ chung quanh.

²⁶Tổng cộng là mười thành và các đồng cỏ chung quanh được cấp cho những gia tộc còn lại thuộc dòng Kê-hát.

²⁷Người ta cũng lấy các thành từ phân nửa bộ tộc Ma-na-se. Đó là thành Gô-lan ở xứ Ba-san, là thành trú ẩn cho kẻ ngộ sát mà cấp cho con cháu Ghết-sôn thuộc về gia tộc Lê-vi, cùng các đồng cỏ chung quanh thành; Bết-ê-ra cùng các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.

²⁸Người ta cũng lấy các thành bộ tộc Y-sa-ca, đó là thành Ki-si-ôn và các đồng cỏ chung quanh; Đáp-bê-rát và các đồng cỏ chung quanh;

²⁹thành Giạt-mút và các đồng cỏ chung quanh; Ên Ga-nim và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.

³⁰Người ta cũng lấy các thành thuộc bộ tộc A-se, đó là Mi-sê-anh và các đồng cỏ chung quanh; Áp-đôn và các đồng cỏ chung quanh;

³¹thành Hên-cát và các đồng cỏ chung quanh; thành Rê-hốp và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.

³²Người ta cũng lấy các thành từ bộ tộc Nép-ta-li, đó là thành Kê-đe ở Ga-li-lê, là thành trú ẩn cho kẻ ngộ sát và các đồng cỏ chung quanh; thành Ha-mốt Đô-rơ và các đồng cỏ chung quanh; thành Cạt-than và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là ba thành.

³³Tổng cộng các thành của người Ghết-sôn, theo từng gia tộc, là mười ba thành với các đồng cỏ chung quanh.

³⁴Người ta cũng lấy các thành từ bộ tộc Sa-bu-lôn mà cấp cho những gia tộc Mê-ra-ri, tức là những người Lê-vi còn lại. Đó là thành Giốc-nê-am và các đồng cỏ chung quanh; thành Cạt-ta và các đồng cỏ chung quanh;

- ³⁵Thành Đim-na và các đồng cỏ chung quanh; thành Na-ha-la và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.
- ³⁶Người ta cũng lấy từ bộ tộc Ru-bên các thành, đó là thành Bết-se và các đồng cỏ chung quanh; thành Giát-sa và các đồng cỏ chung quanh;
- ³⁷thành Kê-đê-mốt và các đồng cỏ chung quanh; thành Mê-phát và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.
- ³⁸Người ta cũng lấy từ bộ tộc Gát các thành, đó là Ra-mốt ở xứ Ga-la-át, là thành trú ẩn cho kẻ ngộ sát, và các đồng cỏ chung quanh; thành Ma-ha-na-im và các đồng cỏ chung quanh;
- ³⁹thành Hết-bôn và các đồng cỏ chung quanh; thành Gia-ê-xe và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả là bốn thành.
- ⁴⁰Tổng cộng các thành cấp cho các gia tộc Mê-ra-ri, tức là phần còn lại của các gia tộc thuộc Lê-vi, là mười hai thành.
- ⁴¹Tổng cộng các thành của người Lê-vi ở giữa sản nghiệp dân Y-sơ-ra-ên là bốn mươi tám thành cùng các đồng cỏ chung quanh.
- ⁴²Mỗi thành ấy đều có các đồng cỏ chung quanh và tất cả thành ấy đều giống như vậy.
- ⁴³Như vậy, Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà Ngài đã thề hứa với tổ phụ họ. Họ chiếm hữu và định cư ở đó.
- ⁴⁴Đức Giê-hô-va ban cho bốn phía đều được yên ổn, đúng như Ngài đã thề với tổ phụ họ, không một kẻ thù nào đứng nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phó tất cả kẻ thù vào tay họ.
- ⁴⁵Trong mọi lời hứa tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã ban cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là vô hiệu. Tất cả đều được ứng nghiệm.

Giô-suê 22

Bộ tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-se trở về bên kia sông Giô-đanh

¹Bấy giờ, Giô-suê triệu tập người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se



²mà nói rằng: “Anh em đã tuân giữ mọi điều Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, truyền cho anh em, và vâng theo mọi điều tôi truyền bảo.

³Trải qua một thời gian dài cho đến hôm nay, anh em đã không bỏ rơi anh em mình nhưng đã làm tròn bổn phận, theo mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

⁴Bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã cho các anh em của anh em được nghỉ ngơi đúng như lời Ngài đã hứa. Vậy hãy trở về nhà trong vùng đất thuộc về anh em mà Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho anh em ở bên kia sông Giô-đanh.

⁵Nhưng phải cẩn thận làm theo điều răn và luật pháp mà Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho anh em, tức là kính yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ các điều răn Ngài, gắn bó với Ngài, và hết lòng, hết linh hồn mà phục vụ Ngài.”

⁶Rồi Giô-suê chúc phước cho họ và cho họ về. Tất cả đều trở về trại mình.

⁷Môi-se đã cấp sản nghiệp cho phân nửa bộ tộc Ma-na-se tại Ba-san; còn Giô-suê cấp sản nghiệp cho phân nửa còn lại chung với anh em mình ở bên này sông Giô-đanh, về phía tây. Khi Giô-suê cho họ trở về nhà, ông chúc phước cho họ

⁸và nói rằng: “Anh em trở về với nhiều của cải, nhiều súc vật, cùng vàng, bạc, đồng, sắt, và quần áo dư dật. Hãy chia sẻ chiến lợi phẩm lấy được của kẻ thù cho các anh em mình.”

⁹Vậy, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se từ biệt dân Y-sơ-ra-ên tại Si-lô trong đất Ca-na-an, để trở về Ga-la-át, là phần đất mà họ đã chiếm hữu theo mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va truyền phán qua Môi-se.

Lập bàn thờ bên bờ sông Giô-đanh

¹⁰Khi đã đến trong địa phận Giô-đanh thuộc vùng đất Ca-na-an, thì người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se lập tại đó một bàn thờ rất lớn bên bờ sông Giô-đanh.

11Khi dân Y-sơ-ra-ên nghe tin người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se đã lập một bàn thờ trong địa phận Giô-đanh thuộc đất Ca-na-an, đối diện với dân Y-sơ-ra-ên

12thì cả hội chúng Y-sơ-ra-ên họp lại tại Si-lô, để tiến đánh họ.

13Dân Y-sơ-ra-ên sai Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, đến với người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se tại đất Ga-la-át.

14Cùng đi với ông có mười thủ lĩnh, mỗi bộ tộc Y-sơ-ra-ên một người. Mỗi người trong họ cai trị hàng nghìn người Y-sơ-ra-ên.

15Họ đến với người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se trong đất Ga-la-át và nói:

16“Toàn thể hội chúng của Đức Giê-hô-va nói: ‘Tại sao anh em lại phạm tội bất trung với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên như thế? Tại sao ngày nay anh em từ bỏ Đức Giê-hô-va mà lập một bàn thờ để phản nghịch Ngài?’

17Tội lỗi của chúng ta tại Phê-ô đã gây tai họa cho cả hội chúng của Đức Giê-hô-va và cho đến bây giờ chúng ta vẫn chưa rửa sạch được. Phạm tội như thế vẫn chưa đủ sao?’

18Thế mà ngày nay anh em lại từ bỏ Đức Giê-hô-va sao? Nếu hôm nay anh em nổi loạn chống lại Đức Giê-hô-va thì ngày mai chắc Ngài sẽ nổi giận với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.

19Nếu đất anh em chiếm hữu bị ô uế thì hãy đi qua phần đất thuộc sản nghiệp của Đức Giê-hô-va, là nơi đền tạm của Đức Giê-hô-va được thiết lập để nhận phần đất ở giữa chúng tôi. Nhưng chớ nổi loạn chống lại Đức Giê-hô-va hoặc chống lại chúng tôi, mà tự xây cho mình một bàn thờ ngoài bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.

20Chẳng phải A-can, con trai Xê-rách đã phạm tội bất trung về vật đáng bị hủy diệt mà cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sao? Và không phải một mình người ấy chết vì tội mình thôi đâu!”

21Bấy giờ, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se trả lời với các trưởng gia tộc của hàng nghìn người Y-sơ-ra-ên rằng:

22“Giê-hô-va, Thần của các thần! Giê-hô-va, Thần của các thần! Ngài biết điều đó và Y-sơ-ra-ên cũng sẽ biết điều đó! Nếu đây là sự nổi loạn hay bất trung với Đức Giê-hô-va, thì ngày nay đừng dung thứ chúng tôi!

23Nếu chúng tôi có lập một bàn thờ để lìa bỏ Đức Giê-hô-va, hoặc để dâng tế lễ thiêu, tế lễ chay, và tế lễ bình an tại đó, nguyện chính Đức Giê-hô-va hạch tội chúng tôi!

24Chúng tôi lập bàn thờ này, vì chúng tôi sợ con cháu của anh em một mai nói với con cháu chúng tôi rằng: ‘Các người đâu có liên hệ gì với Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên?’

25Hỡi con cháu Ru-bên, con cháu Gát, Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh làm ranh giới giữa chúng tôi và các người, các người chẳng có phần gì nơi Đức Giê-hô-va! Như vậy con cháu của anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi không tiếp tục kính sợ Đức Giê-hô-va nữa.

26Vì thế, chúng tôi có nói rằng chúng ta sẽ lập một bàn thờ, chẳng phải để dâng tế lễ thiêu hay là dâng sinh tế,

27nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và anh em cùng các thế hệ sau chúng tôi rằng chúng tôi có dâng tế lễ thiêu, các sinh tế và tế lễ bình an mà thờ phượng Đức Giê-hô-va trước mặt Ngài. Như thế, về sau con cháu anh em không nói với con cháu chúng tôi rằng: ‘Các người không có phần gì nơi Đức Giê-hô-va!’

28Chúng tôi cũng nói rằng khi nào họ nói điều đó với chúng tôi hay nói với các thế hệ sau chúng tôi, thì chúng tôi sẽ trả lời: ‘Hãy xem kiểu mẫu bàn thờ Đức Giê-hô-va mà tổ phụ chúng tôi đã lập, không phải dùng cho tế lễ thiêu hay là dâng sinh tế, nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và các người!’

29Chúng tôi ngày nay không hề có ý nổi loạn chống lại Đức Giê-hô-va và lìa bỏ Ngài, mà lập một bàn thờ khác hơn bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta trước mặt đền tạm để dâng tế lễ thiêu, tế lễ chay và sinh tế.”

³⁰Khi thầy tế lễ Phi-nê-a và các nhà lãnh đạo hội chúng, tức là các thủ lĩnh của hàng nghìn người Y-sơ-ra-ên đi theo ông, nghe những lời của người Ru-bên, người Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se nói, thì họ đều lấy làm hài lòng.

³¹Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, nói với người Ru-bên, người Gát, và người Ma-na-se rằng: “Ngày nay chúng tôi nhận biết rằng Đức Giê-hô-va ngự giữa chúng ta, vì anh em không phạm tội bất trung với Đức Giê-hô-va, và như vậy anh em đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay Đức Giê-hô-va.”

³²Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và những người lãnh đạo từ già người Ru-bên, người Gát ở đất Ga-la-át, trở về với dân Y-sơ-ra-ên ở đất Ca-na-an và thuật lại cho họ điều đã xảy ra.

³³Nghe lời tường trình, dân Y-sơ-ra-ên hài lòng. Họ ngợi ca Đức Chúa Trời và không còn ý định tiến đánh người Ru-bên và người Gát để hủy diệt vùng đất họ định cư nữa.

³⁴Vậy người Ru-bên và người Gát đặt tên bàn thờ là Ết, vì họ nói “Bàn thờ này làm chứng giữa chúng ta rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.”

Giô-suê 23

Bài giảng từ biệt của Giô-suê

¹Sau một thời gian dài, khi Đức Giê-hô-va đã cho Y-sơ-ra-ên được yên ổn, không còn kẻ thù chung quanh nào nữa, và khi Giô-suê đã già, tuổi cao,

²thì Giô-suê triệu tập toàn thể Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các thủ lĩnh, các thẩm phán, và các quan chức mà nói rằng: “Tôi nay đã già, cao tuổi rồi.

³Anh em đã thấy mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã làm cho những dân tộc này chỉ vì anh em, chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã chiến đấu cho anh em.

⁴Này, tôi đã bắt thăm cấp cho các bộ tộc anh em đất của các dân tộc còn lại làm sản nghiệp và đất của tất cả các dân tộc mà tôi đã diệt, từ sông Giô-đanh cho đến Biển Lớn, về phía tây.



⁵Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ đẩy lui và đuổi các dân ấy khỏi anh em và anh em sẽ chiếm lấy đất của chúng, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã hứa.

⁶Vậy, hãy vững lòng gìn giữ và làm theo mọi điều đã chép trong sách luật pháp của Môi-se, đừng xây qua bên phải hoặc bên trái.

⁷Đừng pha trộn với các dân tộc còn lại ở giữa anh em, đừng nhắc đến danh các thần của chúng hoặc lấy danh các thần ấy mà thề, và đừng phục vụ hoặc cúi lạy trước các thần đó.

⁸Nhưng phải gắn bó với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, như anh em đã làm đến ngày nay.

⁹Vì Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi anh em những dân tộc lớn và hùng mạnh, và đến ngày nay chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt anh em.

¹⁰Một người trong anh em đuổi được cả một nghìn người của chúng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em là Đấng chiến đấu cho anh em như Ngài đã hứa.

¹¹Vậy, hãy cẩn thận giữ mình để kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.

¹²Nếu anh em trở lòng và hiệp với phần còn lại của các dân tộc này ở giữa anh em và kết thông gia với chúng cũng như liên hiệp với chúng,

¹³thì phải biết chắc rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ không tiếp tục đuổi những dân tộc này khỏi anh em nữa. Nhưng chúng sẽ làm lưới và bẫy cho anh em, làm roi đánh vào sườn, làm gai đâm vào mắt, cho đến khi nào anh em bị tiêu diệt khỏi xứ sở tươi đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã ban cho anh em.

¹⁴Bây giờ tôi sắp đi con đường mà cả thế gian phải đi. Vậy hãy hết lòng, hết linh hồn nhận biết rằng trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã phán với anh em, chẳng có một lời nào sai, nhưng tất cả đều ứng nghiệm cho anh em. Thật, chẳng một lời nào sai cả.

¹⁵Nếu tất cả những điều lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã phán được ứng nghiệm cho anh em thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ đem những điều dữ đến trên anh em thế ấy, cho đến chừng Ngài hủy diệt anh em khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em.

¹⁶Nếu anh em vi phạm giao ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã thiết lập, và đi phụng sự các thần khác cùng quỳ lạy trước chúng, thì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nổi bừng lên với anh em, và anh em sẽ sớm bị tiêu diệt khỏi xứ sở tươi đẹp mà Ngài đã ban cho anh em.”

Giô-suê 24

Tái xác lập giao ước tại Si-chem

¹Giô-suê họp các bộ tộc Y-sơ-ra-ên tại Si-chem, và triệu tập các trưởng lão, các thủ lĩnh, các thẩm phán và các quan chức của Y-sơ-ra-ên lại, và họ đều trình diện trước Đức Chúa Trời.

²Giô-suê nói với toàn dân rằng: “Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có phán: ‘Thuở xưa, tổ phụ các con là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham và Na-cô, ở bên kia sông Ơ-phơ-rát và phụng sự các thần khác.

³Nhưng Ta đem Áp-ra-ham, tổ phụ các con, từ bên kia sông ấy và dẫn dắt người đi khắp đất Ca-na-an, ban Y-sác cho người và làm cho dòng dõi người sinh sản thêm nhiều.

⁴Ta ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp, nhưng Gia-cốp và các con cái người đều đi xuống Ai Cập.

⁵Kể đó, Ta sai Môi-se và A-rôn, và Ta giáng các tai họa lên cả Ai Cập rồi đem các con ra khỏi đó.

⁶Ta đem tổ phụ các con ra khỏi Ai Cập và đi đến biển. Người Ai Cập dùng xe ngựa và kỵ binh đuổi theo tổ phụ các con đến Biển Đỏ.

⁷Bấy giờ, khi tổ phụ các con kêu cầu Đức Giê-hô-va, thì Ta giáng sự tối tăm xuống giữa các con và dân Ai Cập, dẫn nước biển chôn vùi chúng. Mắt tổ phụ các con đã chứng kiến điều Ta đã làm cho người Ai Cập. Sau đó, các con đã ở trong hoang mạc một thời gian dài.



⁸Kể đó, Ta dẫn các con vào đất của dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh. Chúng tiến đánh các con, và Ta phó chúng vào tay các con. Các con chiếm xứ của chúng làm sản nghiệp, và Ta đã tiêu diệt chúng khỏi các con.

⁹Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, trỗi dậy tiến đánh Y-sơ-ra-ên và sai mời Ba-la-am, con trai Bê-ô, đến rủa sả các con.

¹⁰Nhưng Ta không nghe Ba-la-am; vì vậy, nó buộc phải chúc phước cho các con, và Ta đã giải cứu các con khỏi tay Ba-lác.

¹¹Sau khi qua sông Giô-đanh, các con đến thành Giê-ri-cô. Dân thành Giê-ri-cô, cũng như dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít tiến đánh các con, và Ta đã phó chúng vào tay các con.

¹²Ta sai ong lổ đi trước các con để đuổi hai vua dân A-mô-rít khỏi các con; đó chẳng phải nhờ gươm hay cung của các con đâu.

¹³Ta ban cho các con đất mà các con không phải khai phá, những thành mà các con không phải xây dựng, và các con đã ở đó; những vườn nho và vườn ô-liu các con không trồng mà lại được ăn.'

¹⁴Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và phụng sự Ngài một cách thành tâm và trung tín. Hãy trừ bỏ các thần mà tổ phụ anh em phụng sự bên kia sông cũng như tại Ai Cập và chỉ phụng sự Đức Giê-hô-va mà thôi.

¹⁵Nếu anh em chẳng thích phụng sự Đức Giê-hô-va thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phụng sự, hoặc các thần mà tổ phụ anh em đã phụng sự bên kia sông, hoặc các thần của dân A-mô-rít trong xứ mà anh em ở. Nhưng tôi và gia đình tôi sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va."

¹⁶Dân chúng đáp rằng: "Chúng tôi quyết không lìa bỏ Đức Giê-hô-va để phụng sự các thần khác!

¹⁷Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi, chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi ra khỏi Ai Cập, tức khỏi nhà nô lệ. Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ lớn lao này và bảo vệ chúng tôi trên suốt hành trình và giữa các dân mà chúng tôi đi ngang qua.

¹⁸Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi chúng tôi tất cả các dân, kể cả người A-mô-rít vốn là dân bản địa. Vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi.”

¹⁹Giô-suê nói với dân chúng: “Anh em không đủ sức phụng sự Đức Giê-hô-va, vì Ngài là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự vi phạm và tội lỗi của anh em đâu.

²⁰Nếu anh em lìa bỏ Đức Giê-hô-va và phụng sự các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ quay lại giáng họa và hủy diệt anh em sau khi đã làm ơn cho anh em.”

²¹Dân chúng nói với Giô-suê: “Không đâu! Chúng tôi sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va.”

²²Vậy Giô-suê bảo dân chúng: “Anh em tự làm chứng rằng anh em đã chọn Đức Giê-hô-va để phụng sự Ngài.” Dân chúng đáp: “Chúng tôi làm chứng về điều đó.”

²³Giô-suê nói: “Bây giờ, hãy dẹp bỏ các thần ngoại bang khỏi anh em và hướng lòng về Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.”

²⁴Dân chúng thưa với Giô-suê: “Chúng tôi sẽ phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và vâng theo tiếng Ngài.”

²⁵Như vậy trong ngày đó, Giô-suê lập một giao ước cho dân chúng, truyền luật pháp và điều lệ cho họ tại Si-chem.

²⁶Giô-suê viết những lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, ông lấy một hòn đá lớn dựng tại đó, dưới cây sồi gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va.

²⁷Rồi Giô-suê nói với tất cả dân chúng: “Kìa, hòn đá này sẽ làm chứng cho chúng ta, vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán với chúng ta; nó sẽ làm chứng cho anh em, kéo anh em chối bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng.”

²⁸Giô-suê cho dân chúng về; mọi người đều trở về trong sản nghiệp mình.

Được an táng trong Đất Hứa



- ²⁹Sau các việc ấy, đầy tớ của Đức Giê-hô-va là Giô-suê, con trai Nun, qua đời, thọ một trăm mười tuổi.
- ³⁰Người ta an táng ông trong địa phận của ông tại Thim-nát Sê-rách ở trên vùng đồi núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách.
- ³¹Dân Y-sơ-ra-ên phụng sự Đức Giê-hô-va trong suốt thời gian Giô-suê còn sống và suốt thời gian các trưởng lão sống lâu hơn ông. Đó là những người biết rõ mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên.
- ³²Hài cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã mang theo từ Ai Cập thì được chôn ở Si-chem, trong đồng ruộng Gia-cóp đã mua của con cháu Hê-mô, cha Si-chem với giá một trăm miếng bạc, và đất đó trở thành sản nghiệp của con cháu Giô-sép.
- ³³Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, cũng qua đời, và người ta chôn ông tại Ghi-bê-át, là phần đất được cấp cho con trai ông là Phi-nê-a, trong vùng đồi núi Ép-ra-im.



Các Quan Xét

Các Quan Xét 1

Giới thiệu tổng quát

(1:1 – 3:6)

Dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục đánh chiếm những vùng đất mới

- 1**Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Ai trong chúng con phải đi lên trước để đánh dân Ca-na-an?”
- 2**Đức Giê-hô-va đáp: “Bộ tộc Giu-đa phải đi lên trước. Đây, Ta đã phó đất ấy vào tay họ.”
- 3**Bộ tộc Giu-đa nói với bộ tộc Si-mê-ôn, là anh em mình, rằng: “Xin anh em đi lên với chúng tôi trong phần đất chúng tôi bắt thăm được và chúng ta sẽ đánh dân Ca-na-an. Rồi chúng tôi cũng sẽ đi với anh em đến phần đất anh em đã bắt thăm.” Vậy bộ tộc Si-mê-ôn đi với họ.
- 4**Bộ tộc Giu-đa đi lên và Đức Giê-hô-va phó dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít vào tay họ. Họ đánh bại mười nghìn người tại Bê-xéc.
- 5**Họ cũng bắt gặp A-đô-ni Bê-xéc ở Bê-xéc, giao chiến với hắn và đánh bại dân Ca-na-an cùng với dân Phê-rê-sít.
- 6**A-đô-ni Bê-xéc chạy trốn, nhưng họ đuổi theo và bắt được hắn, rồi chặt ngón tay cái và ngón chân cái của hắn.
- 7**A-đô-ni Bê-xéc nói: “Có bảy mươi vua bị chặt ngón tay cái và ngón chân cái, lượm thức ăn thừa dưới bàn tôi. Tôi đã làm điều ấy nên Đức Chúa Trời báo trả tôi.” Người ta giải hắn đến Giê-ru-sa-lem và hắn chết tại đó.
- 8**Bộ tộc Giu-đa đánh chiếm thành Giê-ru-sa-lem, dùng gươm giết dân chúng và phóng hỏa thành.
- 9**Sau đó, bộ tộc Giu-đa đi xuống để đánh dân Ca-na-an sống trong vùng đồi núi, vùng Nê-ghép và vùng đồng bằng.
- 10**Họ tiến đánh dân Ca-na-an ở thành Hếp-rôn (tên Hếp-rôn thuở xưa là Ki-ri-át A-ra-ba), đánh bại các bộ tộc Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai.



11Từ đó, bộ tộc Giu-đa tiến đánh dân cư thành Đê-bia (tên Đê-bia thuở xưa là Ki-ri-át Sê-phe).

12Ca-lép nói: “Ai đánh chiếm được thành Ki-ri-át Sê-phe thì tôi sẽ gả con gái tôi là A-c-sa cho người ấy làm vợ.”

13Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, em Ca-lép, chiếm thành đó nên Ca-lép gả con gái mình là A-c-sa cho anh ấy làm vợ.

14Khi đến nhà Ốt-ni-ên, nàng giục chàng xin cha nàng một thửa ruộng. Nàng vừa xuống khỏi lừa thì Ca-lép hỏi: “Con muốn gì?”

15Nàng thưa: “Xin cha cho con một món quà. Vì cha đã định cho con đất trong miền Nê-ghep, nên xin cha cũng cho con các suối nước nữa.” Vậy Ca-lép ban cho nàng Suối Thượng và Suối Hạ.

16Con cháu của cha vợ Môi-se, là người Kê-nít, cũng từ thành Cây Chà Là đi lên với con cháu Giu-đa, đến hoang mạc thuộc địa phận Giu-đa, trong vùng Nê-ghep gần A-rát và sống chung với dân A-ma-léc.

17Sau đó, bộ tộc Giu-đa cùng với anh em mình là bộ tộc Si-mê-ôn tiến đánh dân Ca-na-an tại Xê-phát và tận diệt nơi ấy, rồi gọi thành đó là Họt-ma.

18Bộ tộc Giu-đa cũng chiếm thành Ga-xa và vùng phụ cận, thành Ách-ca-lôn và vùng phụ cận, thành Éc-rôn và vùng phụ cận.

19Đức Giê-hô-va ở với bộ tộc Giu-đa và họ chiếm được vùng đồi núi. Nhưng họ không đuổi dân ở vùng đồng bằng vì chúng có xe bằng sắt.

20Bộ tộc Giu-đa chia thành Hếp-rôn cho Ca-lép như Môi-se đã hứa. Ca-lép đuổi dòng dõi ba con trai của A-nác khỏi thành ấy.

21Nhưng con cháu Bên-gia-min không đuổi dân Giê-bu-sít khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu-sít vẫn còn sống chung với con cháu Bên-gia-min cho đến ngày nay.

22Còn nhà Giô-sép cũng lên đánh Bê-tên, và Đức Giê-hô-va ở cùng họ.

23Vậy, nhà Giô-sép sai đi do thám Bê-tên (lúc trước thành này có tên là Lu-xơ).

24Những người do thám thấy một người từ trong thành đi ra thì nói với người ấy rằng: “Xin chỉ cho chúng tôi lối vào thành thì chúng tôi sẽ đổi đũa tử tế với anh.”

25Người ấy chỉ cho họ lối vào thành và họ dùng gươm đánh giết dân trong thành, nhưng họ để cho anh ta và cả gia đình ra đi.

26Anh ta đi đến xứ dân Hê-tít, xây một cái thành tại đó và đặt tên là Lu-xơ; tên ấy vẫn còn cho đến ngày nay.

27Bộ tộc Ma-na-se không đuổi dân ở Bết Sê-an và vùng phụ cận, hoặc dân ở Tha-a-nác và vùng phụ cận, hoặc dân ở Đô-rơ và vùng phụ cận, hoặc dân ở Gíp-lê-am và vùng phụ cận, hoặc dân ở Mê-gi-đô và vùng phụ cận. Vì thế, dân Ca-na-an tiếp tục sống trong vùng đất ấy.

28Khi dân Y-sơ-ra-ên trở nên cường thịnh, họ bắt dân Ca-na-an phục dịch chứ không đuổi chúng đi hết.

29Bộ tộc Ép-ra-im cũng không đuổi dân Ca-na-an ở Ghê-xe nên dân Ca-na-an cứ ở tại đó với họ.

30Bộ tộc Sa-bu-lôn cũng không đuổi dân ở Kít-rôn, hoặc dân ở Na-ha-lô; dân Ca-na-an sống chung với bộ tộc Sa-bu-lôn nhưng phải phục dịch họ.

31Bộ tộc A-se cũng không đuổi dân thành A-cô, Si-đôn, Ma-ha-lép, Ạc-xíp, Hên-ba, A-phéc và Rê-hốp.

32Vậy, bộ tộc A-se sống chung với dân Ca-na-an là dân bản xứ, vì họ không đuổi chúng đi.

33Bộ tộc Nép-ta-li không đuổi dân thành Bết Sê-mét và Bết A-nát, nhưng sống chung với dân Ca-na-an là dân bản địa. Tuy nhiên, dân Bết Sê-mét và dân Bết A-nát phải phục dịch bộ tộc Nép-ta-li.

34Dân A-mô-rít dồn bộ tộc Đan lên vùng đồi núi, không cho họ xuống đồng bằng.

35Dân A-mô-rít quyết tâm ở tại núi Hê-re, A-gia-lôn, và Sa-an-bim, nhưng nhà Giô-sép mạnh hơn nên chúng phải phục dịch họ.

³⁶Biên giới dân A-mô-rít chạy dọc theo địa phận dân Ê-đôm, từ đèo A-c-ráp-bim, khoảng Sê-la trở lên.

Các Quan Xét 2

Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra tại Bô-kim

¹Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ Ghinh-ganh đi đến Bô-kim và nói rằng: “Ta đã đem các con ra khỏi Ai Cập, dẫn các con vào xứ Ta thề ban cho tổ phụ các con. Ta đã phán: ‘Ta sẽ chẳng bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã lập với các con,

²còn các con, chớ lập giao ước với dân xứ này; phải phá hủy bàn thờ của chúng.’ Nhưng các con đã không vâng theo lời Ta phán. Tại sao các con làm điều đó?

³Vì thế Ta phán: ‘Ta sẽ chẳng đuổi các dân ấy khỏi các con, nhưng chúng sẽ như gai đâm vào hông các con, và các thần của chúng sẽ là cạm bẫy cho các con.’”

⁴Khi thiên sứ của Đức Giê-hô-va vừa phán những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên thì dân chúng cất tiếng khóc.

⁵Họ gọi tên chỗ đó là Bô-kim và dâng sinh tế lên Đức Giê-hô-va tại đó.

Các quan xét

⁶Sau khi Giô-suê cho dân chúng về, mọi người Y-sơ-ra-ên đều đi nhận phần đất chia cho mình làm sản nghiệp.

⁷Dân chúng phụng sự Đức Giê-hô-va suốt thời gian Giô-suê còn sống và suốt thời gian các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã chứng kiến tất cả công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Y-sơ-ra-ên.

⁸Sau đó, Giô-suê con trai của Nun, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, hưởng thọ một trăm mười tuổi.

⁹Người ta chôn cất ông trong phần đất thuộc sản nghiệp của ông tại Thim-nát Hê-re trên vùng đồi núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách.



10Rồi cả thế hệ ấy cũng được tiếp về cùng tổ phụ mình, và một thế hệ khác tiếp nối; họ chẳng biết Đức Giê-hô-va cũng chẳng biết các công việc mà Ngài đã làm cho Y-sơ-ra-ên.

11Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác dưới mắt của Đức Giê-hô-va, phụng sự các thần tượng Ba-anh,

12lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ, là Đấng đã đem tổ phụ họ ra khỏi xứ Ai Cập. Họ theo các thần khác của những dân tộc chung quanh, quỳ lạy các thần tượng đó khiến Đức Giê-hô-va nổi giận.

13Họ đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà phụng sự Ba-anh và Át-tạt-tê.

14Vì thế, Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ với Y-sơ-ra-ên. Ngài phó họ vào tay kẻ cướp để chúng bóc lột họ. Ngài bán họ cho các kẻ thù chung quanh và họ không chống cự nổi kẻ thù mình.

15Mỗi khi họ ra trận, tay của Đức Giê-hô-va đều giáng họa trên họ như Đức Giê-hô-va đã thề phán với họ. Họ lâm vào cảnh khốn cùng.

16Bấy giờ Đức Giê-hô-va dấy lên những quan xét để giải cứu họ khỏi tay kẻ cướp bóc.

17Nhưng họ cũng không nghe lời các quan xét vì họ thông dâm với các thần khác, và quỳ lạy các thần ấy. Họ vội từ bỏ con đường mà tổ phụ mình đã đi, chẳng theo gương tổ phụ mà vâng giữ các điều răn của Đức Giê-hô-va.

18Mỗi khi Đức Giê-hô-va dấy lên cho họ các quan xét thì Ngài ở cùng vị quan xét ấy. Trong suốt thời gian vị quan xét còn sống, Đức Giê-hô-va giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay các kẻ thù, vì Ngài động lòng thương xót trước những tiếng thở than của họ trong lúc họ bị đọa đày, áp bức.

19Nhưng khi vị quan xét ấy qua đời thì Y-sơ-ra-ên lại làm điều tệ hại hơn tổ phụ mình, đi theo các thần khác, phụng sự và quỳ lạy các thần ấy. Họ không chịu từ bỏ các việc ác nhưng cứ tiếp tục ngoan cố.

²⁰Vì vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên với Y-sơ-ra-ên, và Ngài phán: “Vì dân này phản bội giao ước mà Ta đã truyền cho tổ phụ họ, và vì họ không vâng lời Ta,

²¹nên Ta cũng chẳng đuổi khỏi họ một dân tộc nào mà Giô-suê để lại trước khi qua đời.

²²Ta sẽ dùng các dân tộc ấy để thử nghiệm Y-sơ-ra-ên, xem họ có gìn giữ và đi theo đường lối của Đức Giê-hô-va như tổ phụ họ chẳng.”

²³Vì vậy, Đức Giê-hô-va để cho các dân tộc này ở lại trong xứ, không vội đuổi chúng đi, và cũng không phó chúng vào tay Giô-suê.

Các Quan Xét 3

Những dân tộc còn lại trong xứ

¹Đức Giê-hô-va còn để lại các dân tộc để thử nghiệm dân Y-sơ-ra-ên là những người chưa có kinh nghiệm chiến đấu ở Ca-na-an.

²Ngài chỉ muốn dạy cho các thế hệ mới của dân Y-sơ-ra-ên biết cách chiến đấu, đặc biệt là cho những người trước đây chưa từng quen với trận mạc.

³Các dân tộc này gồm dân Phi-li-tin và năm lãnh chúa của chúng, tất cả dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở núi Li-ban, từ núi Ba-anh Hết-môn cho đến đèo Ha-mát.

⁴Đức Giê-hô-va dùng các dân tộc này để thử nghiệm Y-sơ-ra-ên, xem họ có vâng theo các điều răn mà Ngài dùng Môi-se truyền cho tổ phụ họ chẳng.

⁵Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên sống chung với dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁶Họ cưới con gái của chúng làm vợ, gả con gái mình cho con trai chúng và phụng sự các thần của chúng.

Các quan xét của Y-sơ-ra-ên

(3:7 – 16:31)

Ôt-ni-ên, Ê-hút và Sam-ga

⁷Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, phụng thờ các hình tượng Ba-anh và A-sê-ra.



⁸Vì vậy, Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ với Y-sơ-ra-ên, Ngài bán họ cho Cu-san Ri-sa-tha-im, vua A-ram Na-ha-ra-dim. Dân Y-sơ-ra-ên phải phục dịch Cu-san Ri-sa-tha-dim trong tám năm.

⁹Dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va dấy lên cho họ một vị cứu tinh là Ốt-ni-ên, con trai của Kê-na, em trai Ca-lép, và ông ấy giải cứu họ.

¹⁰Thần của Đức Giê-hô-va ngự trên ông và ông lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên. Ông ra trận và Đức Giê-hô-va phó Cu-san Ri-sa-tha-dim, vua A-ram, vào tay ông. Ông đánh thắng vua ấy.

¹¹Đất nước được hòa bình trong bốn mươi năm. Sau đó, Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, qua đời.

¹²Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác dưới mắt của Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va khiến Éc-lôn, vua Mô-áp, trở nên cường thịnh để chống lại Y-sơ-ra-ên vì họ làm điều ác dưới mắt của Đức Giê-hô-va.

¹³Vậy, Éc-lôn liên kết với dân Am-môn và dân A-ma-léc tiến đánh Y-sơ-ra-ên và chiếm thành Cây Chà Là.

¹⁴Dân Y-sơ-ra-ên phải phục dịch Éc-lôn, vua Mô-áp, trong mười tám năm.

¹⁵Dân Y-sơ-ra-ên lại kêu cầu Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va dấy lên cho họ một vị cứu tinh là Ê-hút, con trai Ghê-ra, thuộc bộ tộc Bên-gia-min, là người thuận tay trái. Dân Y-sơ-ra-ên phái ông đem lễ vật cống nạp cho Éc-lôn, vua Mô-áp.

¹⁶Ê-hút làm cho mình một thanh gươm hai lưỡi, dài khoảng năm tấc và đeo nó nơi đùi phải dưới áo mình.

¹⁷Vậy, ông đem lễ vật cống nạp cho Éc-lôn, vua Mô-áp, là một người rất mập.

¹⁸Sau khi cống nạp lễ vật, ông cho những người mang lễ vật đến ra về.

¹⁹Còn ông, khi đến chỗ các tượng đá ở gần Ghinh-ganh thì trở lại và nói: “Bẩm vua, tôi có một điều bí mật muốn tâu với vua.” Vua bảo: “Khoan đã!” Tất cả những kẻ hầu cận vua liền đi ra.

²⁰Bấy giờ, khi vua đang ngồi một mình nơi lầu mát thì Ê-hút đến gần và nói: “Tôi có sứ điệp từ Đức Chúa Trời dành cho vua.” Êc-lôn vừa đứng dậy khỏi ngai

²¹thì Ê-hút giơ tay trái ra rút gươm đeo ở bên phải và đâm vào bụng vua.

²²Cán gươm lút theo lưỡi, mỡ lép lại chung quanh lưỡi gươm vì ông không rút gươm ra khỏi bụng và đồ ô uế đổ ra.

²³Ê-hút đi ra ngoài hành lang, đóng các cửa lầu mát và khóa lại.

²⁴Khi Ê-hút đã đi khỏi rồi, các đầy tớ đến xem, thấy các cửa lầu mát đều khóa chặt thì nói với nhau rằng: “Chắc vua đang đi vệ sinh trong lầu mát chăng.”

²⁵Chúng đợi rất lâu đến nỗi bối rối, nhưng vì không thấy vua mở cửa phòng, nên chúng lấy chìa khóa và mở cửa. Kìa, chúng thấy chủ mình nằm sải chết trên sàn nhà.

²⁶Trong khi chúng còn đang chần chờ, Ê-hút đã tẩu thoát qua ngã các tượng đá và lánh đến Sê-i-ra.

²⁷Vừa đến nơi, ông thổi kèn khắp vùng đồi núi Ép-ra-im. Dân Y-sơ-ra-ên cùng với ông từ trên núi kéo xuống và ông lãnh đạo họ.

²⁸Ê-hút nói với họ: “Hãy theo ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó kẻ thù của anh em là dân Mô-áp vào tay anh em.” Họ theo ông xuống chiếm các chỗ cạn của sông Giô-đanh, là đường dẫn đến Mô-áp và không cho ai qua sông.

²⁹Lúc ấy, dân Y-sơ-ra-ên đánh giết khoảng mười nghìn người Mô-áp, tất cả đều là những chiến sĩ mập mạnh, và không để một ai tẩu thoát.

³⁰Từ ngày đó, dân Mô-áp chịu khuất phục dưới tay Y-sơ-ra-ên. Xứ sở được hòa bình trong tám mươi năm.

Sam-ga

³¹Sau Ê-hút, có Sam-ga, con trai của A-nát. Ông dùng gậy thúc bò đánh giết sáu trăm người Phi-li-tin. Vậy ông cũng là người giải cứu dân Y-sơ-ra-ên.

Các Quan Xét 4

Đê-bô-ra và Ba-rác

- ¹Sau khi Ê-hút qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va.
- ²Vì thế, Đức Giê-hô-va bán họ cho Gia-bin, là vua Ca-na-an trị vì tại Hát-so. Chỉ huy trưởng quân đội của Gia-bin là Si-sê-ra ở tại Ha-rô-sét của dân ngoại.
- ³Vì Gia-bin có chín trăm xe bằng sắt và vua đã hà hiếp dân Y-sơ-ra-ên cách tàn bạo trong hai mươi năm, nên dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va.
- ⁴Trong lúc đó, nữ tiên tri Đê-bô-ra, vợ của Láp-bi-đốt, làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên.
- ⁵Bà thường ngồi dưới cây chà là Đê-bô-ra, trong vùng đồi núi Ép-ra-im, khoảng giữa Ra-ma và Bê-tên, và dân Y-sơ-ra-ên đến với bà để được phân xử.
- ⁶Bà sai gọi Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, từ Kê-đe trong đất Nép-ta-li đến và nói với ông rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lệnh này cho ông: ‘Hãy đi, đem theo mười nghìn người thuộc con cháu Nép-ta-li và Sa-bu-lôn và dàn trận trên núi Tha-bô.’”
- ⁷Ta sẽ khiến Si-sê-ra là chỉ huy trưởng quân đội vua Gia-bin đem xe cộ và quân lính đến giao chiến với con tại suối Ki-sôn, và Ta sẽ phó hấn vào tay con.”
- ⁸Ba-rác nói: “Nếu bà đi với tôi thì tôi sẽ đi, nhưng nếu bà không đi với tôi thì tôi sẽ không đi.”
- ⁹Bà nói: “Vâng, chắc chắn tôi sẽ đi với ông; tuy nhiên, vinh quang của trận này sẽ chẳng thuộc về ông, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay một phụ nữ.” Vậy, Đê-bô-ra đứng dậy đi với Ba-rác đến Kê-đe.
- ¹⁰Ba-rác tập hợp người Sa-bu-lôn và người Nép-ta-li tại Kê-đe; có mười nghìn người đi theo ông và Đê-bô-ra cũng đi lên với ông.
- ¹¹Bấy giờ Hê-be, người Kê-nít vốn đã tách khỏi dân Kê-nít, tức là con cháu Hô-báp, anh vợ của Môi-se, và đóng trại mình phía cây sồi Sa-na-nim, gần bên Kê-đe.



12Có người báo cho Si-sê-ra biết rằng Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, đã lên núi Tha-bô.

13Si-sê-ra tập trung toàn bộ chiến xa gồm có chín trăm xe bằng sắt, và toàn thể quân lính của mình, từ Ha-rô-sét của dân ngoại cho đến suối Ki-sôn.

14Đê-bô-ra nói với Ba-rác: “Hãy vùng lên! Vì đây là ngày Đức Giê-hô-va phó Si-sê-ra vào tay ông. Không phải Đức Giê-hô-va đi trước ông sao?” Vậy Ba-rác từ núi Tha-bô đi xuống cùng với mười nghìn người theo ông.

15Đức Giê-hô-va làm cho Si-sê-ra và tất cả xe cộ cùng toàn thể quân lính của hắn chạy hoảng loạn trước lưỡi gươm của Ba-rác. Si-sê-ra xuống khỏi xe và chạy trốn.

16Ba-rác đuổi theo chiến xa và quân địch cho đến Ha-rô-sét của dân ngoại. Toàn bộ quân lính của Si-sê-ra ngã chết dưới lưỡi gươm, không còn ai sống sót.

17Si-sê-ra chạy trốn đến trại Gia-ên, vợ của Hê-be, người Kê-nít, vì vua Hát-so là Gia-bin và nhà Hê-be, người Kê-nít, có mối hòa hiếu với nhau.

18Gia-ên ra đón Si-sê-ra và nói rằng: “Thưa ngài, xin cứ ghé vào đây, đừng sợ!” Vậy, hắn vào trại nàng, và nàng lấy mền đắp hắn lại.

19Hắn nói với nàng: “Xin cho ta chút nước vì ta khát.” Nàng mở bầu đựng sữa cho hắn uống, rồi trùm hắn lại.

20Hắn lại nói: “Hãy đứng nơi cửa trại, nếu có ai đến hỏi rằng: ‘Có ai vào đây không?’ thì trả lời: ‘Chẳng có ai hết.’”

21Bấy giờ Si-sê-ra ngủ say vì quá mệt. Gia-ên, vợ Hê-be, lấy một cây cọc lều, tay cầm cái búa, nhẹ nhẹ đến bên hắn và đóng cây cọc xuyên qua màng tang, thấu xuống đất và hắn chết.

22Khi Ba-rác còn đang truy đuổi Si-sê-ra thì Gia-ên ra đón ông và nói: “Mời ông vào đây, tôi sẽ chỉ cho ông người mà ông đang tìm kiếm.” Ba-rác bước vào trại, thấy Si-sê-ra nằm sải chết, cây cọc đâm xuyên màng tang.

²³Từ ngày đó, Đức Chúa Trời khiến cho Gia-bin, vua Ca-na-an, khuất phục trước dân Y-sơ-ra-ên.

²⁴Tay của dân Y-sơ-ra-ên càng ngày càng đè nặng trên Gia-bin, vua Ca-na-an, cho đến khi họ tiêu diệt vua ấy đi.

Các Quan Xét 5

Bài ca của Đê-bô-ra

¹Trong ngày ấy, Đê-bô-ra hát bài ca này với Ba-rác, con trai A-bi-nô-am:

²“Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va! Khi các thủ lĩnh Y-sơ-ra-ên cầm quân ra trận
Thì dân chúng tình nguyện hi sinh!

³Hỡi các vua, hãy nghe! Hỡi các nhà lãnh đạo, hãy lắng tai! Tôi sẽ hát cho
Đức Giê-hô-va, Tôi sẽ ca ngợi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁴Lạy Đức Giê-hô-va! Khi Ngài từ Sê-i-rơ đi ra, Khi Ngài đi qua đồng bằng Ê-đôm,
Thì đất rung chuyển, Và trời đổ mưa, Mây cũng tuôn nước xuống.

⁵Các núi tan chảy trước mặt Đức Giê-hô-va, Đứng ngự trên núi Si-na-i, Trước
mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁶Trong ngày Sam-ga, con trai A-nát, Vào thời Gia-ên, những đường cái bị bỏ
hoang, Khách bộ hành lần theo các lối quanh co.

⁷Các làng mạc Y-sơ-ra-ên bị bỏ hoang Cho đến khi tôi là Đê-bô-ra trỗi dậy,
Như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên.

⁸Khi người ta chọn các thần mới, Thì chiến tranh đến trước công thành.
Trong số bốn mươi nghìn người Y-sơ-ra-ên, Có ai thấy cái khiên hay cây giáo
nào đâu?

⁹Lòng tôi ngưỡng mộ các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, Cùng những người trong
dân chúng tình nguyện hi sinh. Đáng ca ngợi Đức Giê-hô-va!

¹⁰Hỡi các người cưỡi lừa trắng, Ngồi trên yên bọc nhung, Và những người đi
bộ trên đường cái, hãy hát mừng!



11 Tiếng của người phân phối nước bên giếng, Ca ngợi những chiến thắng của Đức Giê-hô-va, Và chiến công của dân Y-sơ-ra-ên! Bây giờ, con dân của Đức Giê-hô-va đi xuống các cổng thành.

12 Hỡi Đê-bô-ra! Hãy tỉnh thức, tỉnh thức! Hãy tỉnh thức, tỉnh thức, hát một bài ca! Hỡi Ba-rác, khá trở dậy! Hỡi con trai A-bi-nô-am! Hãy dẫn các tù binh của mình đi!

13 Bây giờ, những người còn lại đi xuống với các thủ lĩnh; Con dân Đức Giê-hô-va đến với tôi như những dũng sĩ.

14 Từ Ép-ra-im có những người gốc A-ma-léc; Theo sau người có Bên-gia-min là họ hàng thân thích. Các nhà lãnh đạo từ Ma-ki đi xuống, Và những người cầm gậy chỉ huy đến từ Sa-bu-lôn.

15 Các thủ lĩnh Y-sa-ca đều theo Đê-bô-ra, Y-sa-ca thế nào, Ba-rác thế nấy. Họ xông vào thung lũng. Nhưng con cháu Ru-bên, Còn do dự trong lòng!

16 Tại sao anh nán lại bên chuồng chiên, Phải chăng để nghe tiếng sáo gọi đàn? Trong con cháu Ru-bên, Có kẻ do dự trong lòng!

17 Ga-la-át ở bên kia sông Giô-đanh, Còn Đan, sao cứ ở lại với những con tàu? A-se ngồi nơi bờ biển, An nghỉ trong các bến cảng của mình.

18 Sa-bu-lôn là một dân dám hi sinh mạng sống; Nép-ta-li cũng xả thân nơi gò nông, ruộng đồng.

19 Các vua kéo đến, họ ra nghênh chiến; Các vua Ca-na-an tiến công Ở Tha-a-nác, bên dòng nước Mê-ghi-đô; Nhưng chẳng cướp được tiền bạc của chúng tôi!

20 Các tầng trời cũng tham gia chiến trận, Những ngôi sao theo đường mình tiến đánh Si-sê-ra.

21 Dòng thác Ki-sôn cuốn trôi quân thù, Tức là dòng thác Ki-sôn ngày xưa. Hỡi linh hồn ta, hãy bước đi mạnh mẽ!

22 Bây giờ, tiếng vó ngựa dồn dập, Những con chiến mã phi nước đại.

²³Sứ giả của Đức Giê-hô-va truyền: ‘Hãy nguyên rửa Mê-rô; Hãy nguyên rửa thậm tề dân cư nó! Vì chúng không đến hỗ trợ Đức Giê-hô-va, Không hỗ trợ Đức Giê-hô-va đánh quân cường bạo!’

²⁴Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít, Được phước nhất trong các phụ nữ! Nguyện nàng được phước nhất giữa các phụ nữ sống trong các lều trại!

²⁵Si-sê-ra xin nước nhưng nàng cho sữa, Nàng lấy chén sang trọng mà đãi sữa chua.

²⁶Một tay nàng nắm cây cọc, Còn tay phải cầm búa của người thợ. Nàng đánh Si-sê-ra, Bỏ đầu hẳn ra, Đập vỡ đầu và đâm thủng màng tang.

²⁷Hắn ngã gục, té quy, Nằm sóng sượt dưới chân nàng. Dưới chân nàng hẳn ngã quy té nhào. Chỗ ngã gục, hẳn nằm chết cứng.

²⁸Mẹ của Si-sê-ra nhìn qua cửa sổ, Từ sau rèm thưa, bà bỗng thét lên: ‘Vì sao xe của con tôi đến trễ? Có sao vó ngựa con tôi về chậm thế kia?’

²⁹Những nàng hầu khôn ngoan nhất trả lời, Và chính mẹ hắn cũng nhủ thầm:

³⁰‘Chẳng phải họ tìm được và phân chia chiến lợi phẩm đó sao? Một hoặc hai thiếu nữ cho mỗi chiến binh, Chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm dành cho Si-sê-ra. Chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm thêu, một tấm vải nhuộm, Hai tấm vải thêu, trên cổ các tù binh.’

³¹Lạy Đức Giê-hô-va, trông cho mọi kẻ thù của Ngài đều bị tiêu diệt như vậy. Còn những người yêu kính Ngài sẽ giống như mặt trời mọc lên rực rỡ!” Sau đó, xứ sở được hòa bình trong bốn mươi năm.

Các Quan Xét 6

Ghi-đê-ôn giải cứu dân Y-sơ-ra-ên

¹Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va phó họ vào tay dân Ma-đi-an trong bảy năm.

- ²Tay của dân Ma-đi-an đè nặng trên dân Y-sơ-ra-ên. Vì sợ người Ma-đi-an nên dân Y-sơ-ra-ên đã làm những nơi trú ẩn trong núi, các hầm hố và đồn lũy.
- ³Mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên gieo giống thì dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc, và dân phương Đông đi lên tấn công họ.
- ⁴Chúng đóng quân chống lại dân Y-sơ-ra-ên và phá hoại mùa màng trong xứ cho đến tận Ga-xa, không để lại bất cứ loại lương thực nào cho dân Y-sơ-ra-ên, kể cả chiên, bò hoặc lừa.
- ⁵Chúng kéo quân lên cùng với bầy súc vật và đóng trại đông như cào cào, người và lạc đà vô số kể. Chúng xâm chiếm và phá hoại xứ sở.
- ⁶Vì dân Ma-đi-an mà dân Y-sơ-ra-ên bị nghèo đói, khốn khổ nên họ kêu cầu Đức Giê-hô-va.
- ⁷Khi dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc dân Ma-đi-an
- ⁸thì Đức Giê-hô-va sai một nhà tiên tri đến nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Ta đã đem các con lên từ Ai Cập, rút các con ra khỏi nhà nô lệ,
- ⁹giải cứu các con khỏi tay người Ai Cập, và mọi kẻ áp bức các con. Ta đã đuổi chúng khỏi các con và ban cho các con xứ của chúng.’
- ¹⁰Ta có phán: ‘Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, chớ sợ các thần của dân A-mô-rít trong xứ mà các con đang ở.’ Nhưng các con nào có lắng nghe tiếng Ta!”
- ¹¹Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến ngồi dưới cây thông tại thành Óp-ra của ông Giô-ách, người A-bi-ê-xê-rít. Khi ấy con trai của Giô-ách là Ghi-đê-ôn đang đập lúa mạch trong hầm ép rượu để tránh dân Ma-đi-an.
- ¹²Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến với Ghi-đê-ôn và nói: “Hỡi người chiến sĩ dũng cảm! Đức Giê-hô-va ở với anh.”
- ¹³Ghi-đê-ôn nói: “Thưa ngài, nếu Đức Giê-hô-va ở cùng chúng tôi, tại sao tất cả các việc này xảy đến cho chúng tôi? Tổ phụ chúng tôi đã thuật lại rằng:

‘Đức Giê-hô-va đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập’. Thế thì mọi việc kỳ diệu kia ở đâu mà bây giờ Đức Giê-hô-va lại từ bỏ chúng tôi và phó chúng tôi vào tay dân Ma-đi-an?”

14Đức Giê-hô-va quay lại phán với ông: “Hãy dùng năng lực con có mà giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-đi-an. Chẳng phải Ta sai con đó sao?”

15Ghi-đê-ôn thưa: “Lạy Chúa, làm sao con có thể giải cứu Y-sơ-ra-ên được? Nay, gia tộc con nghèo nhất trong bộ tộc Ma-na-se, và con lại là người nhỏ nhất trong gia đình.”

16Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ ở cùng con, và con sẽ đánh bại dân Ma-đi-an như đánh một người vậy.”

17Ghi-đê-ôn thưa: “Nếu con được ơn trước mặt Chúa, xin ban cho con một dấu hiệu chứng tỏ Chúa phán với con.

18Xin Ngài đừng rời khỏi đây cho đến khi con trở lại và đem một tế lễ đặt trước mặt Ngài.” Chúa đáp: “Ta sẽ ở đây cho đến khi con trở lại.”

19Ghi-đê-ôn đi vào, bắt một con dê con làm thịt và lấy khoảng hai mươi hai lít bột làm bánh không men. Ông để thịt trong rổ và đổ nước thịt vào nồi, rồi đem dâng các món ấy lên Ngài ở dưới cây thông.

20Thiên sứ của Đức Chúa Trời phán rằng: “Hãy lấy thịt và bánh không men đặt trên tảng đá này và đổ nước thịt lên trên.” Ghi-đê-ôn làm đúng như vậy.

21Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đưa gậy đang cầm trong tay ra, chạm đầu gậy vào thịt và bánh không men. Lửa bốc lên từ tảng đá thiêu đốt thịt và bánh không men. Rồi thiên sứ của Đức Giê-hô-va biến mất trước mắt ông.

22Ghi-đê-ôn nhận biết đó là thiên sứ của Đức Giê-hô-va nên la lên: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời! Khốn nạn cho con, vì con đã thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va mặt đối mặt!”

23Nhưng Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy yên lòng, đừng sợ, con sẽ không chết đâu!”

²⁴Ghi-đê-ôn lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lôm. Bàn thờ ấy vẫn còn ở thành Óp-ra, thuộc về gia tộc A-bi-ê-xê-rít, cho đến ngày nay.

²⁵Cũng trong đêm ấy, Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Hãy bắt một bò đực của cha con, đó là con bò đực thứ nhì bảy tuổi, rồi phá sập bàn thờ thần Ba-anh mà cha con đã lập và triệt hạ hình tượng A-sê-ra bên cạnh đó.

²⁶Tiếp đến, hãy lập một bàn thờ thật ngay ngắn cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời con trên đỉnh đồi này. Sau đó, dùng gỗ của tượng thần A-sê-ra mà con đã triệt hạ dâng con bò đực thứ nhì ấy làm tế lễ thiêu.”

²⁷Ghi-đê-ôn chọn mười người trong các đầy tớ mình và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán bảo. Vì sợ những người trong gia đình và những người trong thành nên ông không dám làm ban ngày mà làm ban đêm.

²⁸Sáng sớm hôm sau, khi dân trong thành thức dậy, họ thấy bàn thờ của thần Ba-anh đã bị phá sập, hình tượng A-sê-ra bên cạnh bị triệt hạ, và con bò đực thứ nhì đã được dâng làm tế lễ thiêu trên bàn thờ mới lập.

²⁹Chúng hỏi nhau: “Ai đã làm điều đó?” Sau khi dò hỏi và tìm hiểu, chúng biết rằng chính Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, đã làm điều đó.

³⁰Dân trong thành nói với Giô-ách: “Hãy đem con ông ra đây, nó phải chết vì nó đã phá đổ bàn thờ thần Ba-anh, và triệt hạ hình tượng A-sê-ra bên cạnh đó.”

³¹Giô-ách trả lời tất cả những kẻ chống đối rằng: “Các người muốn bênh vực cho Ba-anh sao? Hay các người muốn bảo vệ hắn? Ai bênh vực Ba-anh sẽ bị xử tử trước sáng mai. Nếu thật hắn là thần thì chính hắn phải tranh luận chứ, vì người ta đã phá đổ bàn thờ của hắn!”

³²Vì thế, trong ngày ấy người ta gọi Ghi-đê-ôn là Giê-ru-ba-anh, hàm ý: “Ba-anh phải tranh luận với ông ấy” vì Ghi-đê-ôn đã phá sập bàn thờ của hắn.

³³Tất cả dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc, và dân phương Đông liên kết lại, vượt qua sông Giô-đanh và đóng quân trong thung lũng Gít-rê-ên.

³⁴Thần của Đức Giê-hô-va bao phủ Ghi-đê-ôn; ông thổi tù và, kêu gọi những người A-bi-ê-xê-rít đi theo ông.

³⁵Ông sai sứ giả đi khắp bộ tộc Ma-na-se và kêu gọi họ theo mình. Ông cũng sai sứ giả đến các bộ tộc A-se, Sa-bu-lôn, Nép-ta-li, và họ cũng đi lên hiệp với ông.

³⁶Ghi-đê-ôn thưa với Đức Chúa Trời: “Nếu Chúa muốn dùng tay con giải cứu Y-sơ-ra-ên, đúng như lời Chúa đã phán,

³⁷thì con sẽ để một mớ lông chiên trong sân đập lúa. Nếu sương chỉ đọng trên mớ lông chiên ấy, còn đất lại khô ráo, thì con sẽ nhận biết Chúa dùng tay con giải cứu Y-sơ-ra-ên như Chúa đã phán hứa.”

³⁸Việc xảy ra đúng như vậy. Sáng hôm sau, Ghi-đê-ôn dậy sớm, vắt mớ lông chiên thì sương chảy ra đầy một chén nước.

³⁹Ghi-đê-ôn lại thưa với Đức Chúa Trời rằng: “Xin Chúa đừng nổi giận với con, con chỉ xin thưa một lần nữa thôi. Xin Chúa để con thử với mớ lông chiên chỉ một lần nữa thôi: Xin cho chỉ riêng mớ lông chiên khô, còn sương thì đọng khắp trên đất.”

⁴⁰Trong đêm đó, Đức Chúa Trời làm đúng như vậy: Chỉ riêng mớ lông chiên thì khô, còn khắp trên đất lại bị sương phủ.

Các Quan Xét 7

Ghi-đê-ôn đánh bại quân Ma-đi-an

¹Giê-ru-ba-anh, tức là Ghi-đê-ôn, và tất cả quân lính của ông dậy sớm, đi đến đóng trại bên suối Ha-rốt. Còn quân Ma-đi-an đóng trại ở phía bắc trại quân Ghi-đê-ôn, trong thung lũng bên đồi Mô-rê.

²Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Số người đi theo con đông quá, Ta không phó dân Ma-đi-an vào tay họ đâu, kéo Y-sơ-ra-ên khoe khoang tự phụ rằng: ‘Chính tay tôi đã giải cứu tôi.’”

³Vậy bây giờ, hãy truyền lệnh này cho quân lính: ‘Ai sợ hãi run rẩy, hãy sớm rời khỏi núi Ga-la-át và trở về nhà đi!’” Vậy có hai mươi hai nghìn người trở về, còn mười nghìn người ở lại.



⁴Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Số người vẫn còn đông quá. Hãy dẫn họ xuống mé nước, rồi Ta sẽ thử nghiệm họ tại đó. Nếu người nào Ta phán với con rằng: ‘Nó hãy đi với con,’ thì nó sẽ đi với con. Còn người nào Ta phán với con rằng: ‘Nó chớ đi với con,’ thì nó đó sẽ không được đi.”

⁵Vậy, ông dẫn quân lính xuống mé nước. Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Tất cả những người dùng lưỡi liếm nước như chó, và những người quỳ gối xuống mà uống thì con hãy để riêng ra.”

⁶Số người bụm nước trong tay và đưa lên miệng liếm là ba trăm, số người còn lại đều quỳ gối xuống mà uống.

⁷Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Ta sẽ dùng ba trăm người đã liếm nước mà giải cứu các con, và Ta sẽ phó dân Ma-đi-an vào tay con. Còn tất cả những người khác hãy trở về nhà mình!”

⁸Ghi-đê-ôn cho tất cả Y-sơ-ra-ên trở về nhà, nhưng giữ lại ba trăm người kia. Họ lấy lương thực và tù và của những người trở về. Quân Ma-đi-an đóng trại trong thung lũng, phía dưới trại Ghi-đê-ôn.

⁹Trong đêm đó, Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Hãy trỗi dậy, đi xuống tấn công trại quân Ma-đi-an, vì Ta đã phó chúng vào tay con.

¹⁰Còn nếu con sợ không dám tấn công thì hãy cùng đầy tớ con là Phu-ra đi xuống trại quân.

¹¹Con sẽ nghe những gì chúng nói, sau đó con sẽ mạnh dạn mà tấn công trại chúng.” Vậy, Ghi-đê-ôn đi xuống cùng đầy tớ ông là Phu-ra, đến gần trạm canh ở đầu trại quân.

¹²Dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc và tất cả dân phương Đông đóng trại tràn lan trong thung lũng, đông như cào cào; còn lạc đà của chúng nhiều vô số, như cát nơi bờ biển.

¹³Khi Ghi-đê-ôn đến nơi, có một người thuật lại giấc chiêm bao cho bạn mình, rằng: “Này, tôi nằm mơ, thấy một ổ bánh bằng bột lúa mạch lăn vào trại quân Ma-đi-an. Nó lăn đến đụng vào trại, làm cho trại ngã nghiêng, lật ngược rồi sập xuống.”

14Người bạn nói: “Điều này không gì khác hơn là gươm của Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, người Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã phó Ma-đi-an và cả trại quân vào tay ông ấy.”

15Khi nghe thuật lại giặc chiêm bao và ý nghĩa của nó, Ghi-đê-ôn sắp mình xuống thờ lạy Đức Chúa Trời. Ông trở về trại quân Y-sơ-ra-ên và nói: “Hãy trỗi dậy, vì Đức Giê-hô-va đã phó quân Ma-đi-an vào tay anh em!”

16Ông chia ba trăm người làm ba đội, phát tù và, bình rỗng với đuốc ở bên trong cho mỗi người.

17Ông bảo họ: “Hãy xem và làm đúng như tôi làm. Khi tôi đến đầu trại quân, anh em hãy làm theo tôi.

18Khi tôi và những người theo tôi thổi tù và thì anh em cũng hãy thổi tù và khắp xung quanh trại quân, và hô lên rằng: ‘Vì Đức Giê-hô-va và vì Ghi-đê-ôn!’”

19Ghi-đê-ôn và một trăm quân đi với ông đến đầu trại quân vào lúc nửa đêm, lúc mới đổi phiên gác. Họ thổi tù và, rồi đập bẻ bình đang cầm trong tay.

20Bấy giờ, ba đội quân thổi tù và, đồng thời đập bẻ bình. Tay trái cầm đuốc, tay phải cầm tù và, họ hô lớn: “Hãy tuốt gươm vì Đức Giê-hô-va và vì Ghi-đê-ôn!”

21Mỗi người đứng tại vị trí mình, vây quanh trại quân thù. Cả trại quân bỏ chạy, vừa la hét vừa tìm đường tẩu thoát.

22Trong khi ba trăm người thổi tù và, Đức Giê-hô-va khiến quân thù trong khắp trại quay gươm chém giết lẫn nhau, rồi chạy trốn đến Bết Si-ta, về hướng Xê-rê-đa, cho đến biên giới A-bên Mê-hô-la gần Ta-bát.

23Quân Y-sơ-ra-ên từ Nép-ta-li, A-se và toàn bộ Ma-na-se được huy động đuổi theo quân Ma-đi-an.

24Bấy giờ, Ghi-đê-ôn sai sứ giả đi khắp vùng đồi núi Ép-ra-im, truyền lệnh: “Hãy xuống đánh quân Ma-đi-an, chiếm sông Giô-đanh và các phụ lưu trước

chúng, cho đến Bết Ba-ra.” Vậy, quân Ép-ra-im được huy động chiếm sông Giô-đanh và các phụ lưu cho đến Bết Ba-ra.

²⁵Họ cũng bắt được hai thủ lĩnh của dân Ma-đi-an là Ô-rép và Xê-ép. Họ giết Ô-rép tại tảng đá Ô-rép, và Xê-ép tại hầm ép rượu Xê-ép. Họ tiếp tục đuổi theo dân Ma-đi-an, đem đầu Ô-rép và Xê-ép đến cho Ghi-đê-ôn phía bên kia sông Giô-đanh.

Các Quan Xét 8

Ghi-đê-ôn chiến thắng dân Ma-đi-an lần cuối cùng

¹Người Ép-ra-im nói với Ghi-đê-ôn: “Tại sao ông đối xử với chúng tôi như vậy? Tại sao khi đi đánh dân Ma-đi-an, ông không gọi chúng tôi đi với?” Họ tranh cãi với ông kịch liệt.

²Nhưng ông trả lời với họ rằng: “Việc tôi làm được đâu có đáng gì so với anh em? Không phải nhờ mót của Ép-ra-im còn hơn cả mùa nho của A-bi-ê-xe sao?”

³Đức Chúa Trời đã trao Ô-rép và Xê-ép là hai thủ lĩnh dân Ma-đi-an vào tay anh em. Đem sánh với anh em, tôi nào có làm được điều gì?” Khi nghe những lời ấy, họ nguôi cơn giận.

⁴Ghi-đê-ôn và ba trăm người đi với ông đến sông Giô-đanh và vượt qua sông. Dù mệt nhọc, họ cũng cứ truy đuổi quân địch.

⁵Ông nói với dân thành Su-cốt rằng: “Xin cho quân lính của tôi một ít bánh, vì họ mệt nhọc; tôi còn đang đuổi theo Xê-bách và Xanh-mu-na, là hai vua Ma-đi-an.”

⁶Nhưng các thủ lĩnh Su-cốt trả lời: “Tay ông đã nắm được bàn tay của Xê-bách và Xanh-mu-na chưa mà bảo chúng tôi phải cấp bánh cho quân lính của ông?”

⁷Ghi-đê-ôn đáp: “Nếu thế, khi Đức Giê-hô-va đã trao Xê-bách và Xanh-mu-na vào tay tôi rồi, tôi sẽ lấy gai gốc trong hoang mạc mà đánh nát thịt các người ra!”

- ⁸Từ đó, ông đi lên đến thành Phê-nu-ên và cũng nói với dân Phê-nu-ên giống như vậy. Dân Phê-nu-ên cũng trả lời ông giống y như dân Su-cốt đã trả lời.
- ⁹Vì thế, ông cũng nói với dân Phê-nu-ên rằng: “Khi tôi trở về bình an, tôi sẽ triệt hạ cái tháp này.”
- ¹⁰Bấy giờ, Xê-bách và Xanh-mu-na ở tại Cạt-cô với quân lính mình, khoảng mười lăm nghìn người, là số quân còn sót lại của người phương Đông; vì một trăm hai mươi nghìn người có tài đánh kiếm đã bị giết.
- ¹¹Ghi-đê-ôn đi lên theo con đường của dân du mục, phía đông thành Nô-bách và Giô-bê-ha, tiến đánh trại quân khi chúng tưởng mình bình an vô sự.
- ¹²Xê-bách và Xanh-mu-na, hai vua Ma-đi-an, chạy trốn, nhưng ông đuổi theo bắt được chúng, gây kinh hoàng cho cả đội quân của chúng.
- ¹³Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, từ chiến trường trở về, ngang qua dốc Hê-re.
- ¹⁴Ông bắt một thanh niên ở Su-cốt, tra hỏi nó, và nó viết ra tên các thủ lĩnh và trưởng lão của Su-cốt, là bảy mươi bảy người.
- ¹⁵Rồi ông đến với dân thành Su-cốt, và nói: “Đây là Xê-bách và Xanh-mu-na mà anh em đã mắng ta rằng: ‘Tay ông đã nắm được bàn tay Xê-bách và Xanh-mu-na chưa mà bảo chúng tôi phải cấp bánh cho quân lính mệt nhọc của ông ăn?’”
- ¹⁶Vậy, ông bắt các trưởng lão của thành, lấy chông gai nơi hoang mạc mà dạy cho người Su-cốt một bài học.
- ¹⁷Ông cũng phá hủy tháp Phê-nu-ên và giết những người của thành ấy.
- ¹⁸Sau đó, Ghi-đê-ôn hỏi Xê-bách và Xanh-mu-na: “Những người mà các người đã giết tại Tha-bô ra sao?” Hai vua ấy đáp: “Chúng cũng như ông, mỗi người đều giống như hoàng tử.”
- ¹⁹Ông tiếp: “Họ là anh em ta, con của mẹ ta. Thật, ta thề trước Đức Giê-hô-va hằng sống, nếu các người đã để anh em ta sống thì nay ta không giết các người đâu!”

²⁰Rồi Ghi-đê-ôn bảo Giê-the, con đầu lòng mình: “Hãy tiến lại giết chúng đi!” Nhưng chàng sợ, không dám rút gươm ra vì chàng vẫn còn niên thiếu.

²¹Xê-bách và Xanh-mu-na nói: “Chính ông hãy giết chúng tôi đi, vì người thế nào thì sức thế ấy.” Ghi-đê-ôn tiến đến giết Xê-bách và Xanh-mu-na, và lấy những chiếc vòng hình trăng lưỡi liềm nơi cổ lạc đà của hai vua.

Ghi-đê-ôn dựng tượng Ê-phót

²²Bấy giờ, người Y-sơ-ra-ên nói với Ghi-đê-ôn: “Xin ông, con trai, và cháu ông cai trị chúng tôi, vì ông đã giải cứu chúng tôi khỏi tay dân Ma-đi-an.”

²³Ghi-đê-ôn trả lời: “Tôi không cai trị anh em, con trai tôi cũng không cai trị anh em đâu, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ cai trị anh em.”

²⁴Ghi-đê-ôn nói với họ: “Tôi thỉnh cầu anh em một điều, là mỗi người trong anh em phải giao cho tôi những vòng đeo tai mình đã đoạt được.” (Vì người Ích-ma-ên có tục đeo vòng vàng nơi tai.)

²⁵Họ đáp: “Chúng tôi sẵn lòng giao cho ông.” Họ trải một chiếc áo ra, rồi mọi người đều ném vào đó những vòng đeo tai mình đã đoạt được.

²⁶Những vòng đeo tai vàng mà Ghi-đê-ôn đã xin, cân được khoảng hai mươi kí-lô vàng, không kể những vòng hình trăng lưỡi liềm, dây chuyền, và áo điều của vua Ma-đi-an thường mặc, cùng những vòng đeo cổ lạc đà.

²⁷Ghi-đê-ôn lấy vàng đó làm một cái tượng ê-phót đặt trong thành mình tại Óp-ra. Cả Y-sơ-ra-ên phạm tội tà dâm khi cúng thờ cái ê-phót đó; nó trở thành một cái bẫy cho Ghi-đê-ôn và cả nhà ông.

²⁸Dân Ma-đi-an bị khuất phục trước dân Y-sơ-ra-ên, không cất đầu lên được nữa. Trong đời Ghi-đê-ôn, đất nước được hòa bình trong bốn mươi năm.

²⁹Giê-ru-ba-anh, con trai Giô-ách, trở về và ở trong nhà mình.

³⁰Ghi-đê-ôn có bảy mươi con trai, vì ông có nhiều vợ.

³¹Vợ lẽ của ông ở Si-chem cũng sinh cho ông một con trai, và ông đặt tên là A-bi-mê-léc.

Ghi-đê-ôn qua đời

³²Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, qua đời lúc tuổi đã cao, được chôn trong mộ của thân phụ ông là Giô-ách, tại Óp-ra, thuộc gia tộc A-bi-ê-xê-rít.

³³Sau khi Ghi-đê-ôn qua đời, dân Y-sơ-ra-ên trở lại phạm tội tà dâm với các thần Ba-anh và tôn Ba-anh Bê-rít làm thần của họ.

³⁴Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên không nhớ đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã giải cứu họ khỏi tay các kẻ thù chung quanh.

³⁵Họ cũng không bày tỏ lòng biết ơn với nhà Giê-ru-ba-anh, là Ghi-đê-ôn, về tất cả những việc tốt đẹp mà ông đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên.

Các Quan Xét 9

A-bi-mê-léc âm mưu tiếm vị

¹A-bi-mê-léc, con trai Giê-ru-ba-anh, đến với các cậu và cả gia tộc bên ngoài mình ở thành Si-chem mà nói rằng:

²“Xin quý vị hỏi ý kiến tất cả người Si-chem: ‘Cả bảy mươi con trai Giê-ru-ba-anh cai trị quý vị hay chỉ một người cai trị quý vị, điều nào tốt hơn?’ Xin nhớ rằng tôi đồng cốt nhục với quý vị.”

³Khi các cậu của ông đem các lời này thuật lại cho tất cả dân Si-chem nghe thì lòng họ nghiêng về A-bi-mê-léc, vì họ nói: “Ông ấy là anh em chúng ta.”

⁴Họ lấy bảy mươi miếng bạc trong miếu Ba-anh Bê-rít tặng cho A-bi-mê-léc. Ông lấy bạc đó mướn bọn du đấng, hoang đàng đi theo mình.

⁵Ông đi đến nhà cha mình tại Óp-ra, giết các anh em mình, tức bảy mươi con trai của Giê-ru-ba-anh, trên một tảng đá. Chỉ một mình Giô-tham, con út của Giê-ru-ba-anh, còn sống sót, vì chàng đã đi trốn.

⁶Bảy giờ, tất cả các thủ lĩnh thành Si-chem và Bết Mi-lô họp nhau lại, bên cây sồi chỗ bia đá ở Si-chem để tôn A-bi-mê-léc làm vua.

⁷Khi hay tin ấy, Giô-tham đi lên đứng trên đỉnh núi Ga-ri-xim, cất tiếng la lớn: “Hỡi người Si-chem, hãy lắng nghe tôi để Đức Chúa Trời có thể nghe quý vị:

- ⁸Cây cối đã đi xúc dầu Cho một vua cai trị chúng. Chúng nói với cây ô-liu rằng: ‘Hãy cai trị chúng tôi.’
- ⁹Nhưng cây ô-liu trả lời: ‘Tôi nên bỏ dầu Mà nhờ đó thần thánh và loài người được tôn trọng Để đi lay động cây cối chăng?’
- ¹⁰Cây cối lại nói với cây vả: ‘Hãy đến cai trị chúng tôi.’
- ¹¹Nhưng cây vả trả lời: ‘Tôi nên bỏ trái ngon ngọt và tươi tốt Để đi lay động cây cối chăng?’
- ¹²Cây cối nói với cây nho: ‘Hãy đến cai trị chúng tôi.’
- ¹³Nhưng cây nho trả lời: ‘Tôi nên bỏ rượu ngon Là thứ làm cho các thần và loài người phẫn chấn Để đi lay động cây cối chăng?’
- ¹⁴Bây giờ, tất cả cây cối nói với gai góc rằng: ‘Hãy đến cai trị chúng tôi.’
- ¹⁵Gai góc trả lời với cây cối: ‘Nếu bởi lòng chân thật mà các người muốn xúc dầu cho tôi làm vua của các người Thì hãy đến núp dưới bóng tôi; Nếu không, nguyện lửa từ bụi gai bùng lên Và thiêu đốt cây bá hương của Li-ban đi!’
- ¹⁶Bây giờ, có phải quý vị đã cư xử chân thật và công chính khi tôn A-bi-mê-léc làm vua chăng? Quý vị đã hậu đãi Giê-ru-ba-anh và nhà người chăng? Hay là biết ơn điều người đã làm cho quý vị chăng?
- ¹⁷Vì cha tôi chiến đấu cho quý vị, liều mình mà giải cứu quý vị khỏi tay dân Ma-đi-an.
- ¹⁸Nhưng hôm nay quý vị lại nổi lên chống lại nhà cha tôi, sát hại bảy mươi con trai của người trên một tảng đá, và tôn A-bi-mê-léc, con trai của một kẻ nô tì, làm vua của dân Si-chem, vì hắn là anh em của quý vị.
- ¹⁹Vậy, nếu hôm nay quý vị lấy sự chân thật và công chính mà đối xử với Giê-ru-ba-anh và nhà người thì A-bi-mê-léc cứ vui mừng nơi quý vị và quý vị cũng vui mừng với hắn!

- ²⁰Còn nếu không phải thì nguyện lửa ra từ A-bi-mê-léc thiêu nuốt những người lãnh đạo thành Si-chem và Bết Mi-lô; và nguyện lửa ra từ những người Si-chem và Bết Mi-lô thiêu nuốt A-bi-mê-léc!”
- ²¹Sau đó, Giô-tham chạy trốn và đến cư trú tại Bê-re vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình.
- ²²A-bi-mê-léc cai trị Y-sơ-ra-ên trong ba năm.
- ²³Đức Chúa Trời sai một ác thần gây sự bất hòa giữa A-bi-mê-léc và người Si-chem, khiến người Si-chem chống lại A-bi-mê-léc.
- ²⁴Điều này xảy đến để báo thù tội sát nhân mà hắn đã phạm với bảy mươi con trai Giê-ru-ba-anh, và khiến máu họ đổ trên A-bi-mê-léc, là người đã giết anh em mình, và đổ trên các nhà lãnh đạo thành Si-chem vì đã giúp hắn giết anh em mình.
- ²⁵Người Si-chem sai người đi phục kích A-ma-léc trên đỉnh núi và chúng cướp giựt những kẻ đi qua đường. Người ta báo cho A-bi-mê-léc biết tin đó.
- ²⁶Lúc ấy, Ga-anh, con trai Ê-bết, cùng anh em mình di chuyển đến Si-chem và người Si-chem tin cậy hắn.
- ²⁷Chúng ra ngoài đồng, hái nho trong vườn, ép rượu nho và tổ chức tiệc vui. Chúng vào đền thờ tà thần ăn uống, rồi rửa sả A-bi-mê-léc.
- ²⁸Ga-anh, con trai Ê-bết, nói: “A-bi-mê-léc là ai? Dân thành Si-chem chúng ta là ai mà phải phục vụ hắn? Hắn không phải là con trai Giê-ru-ba-anh sao? Còn Xê-bun không phải là kẻ phụ tá hắn sao? Hãy phục vụ con cháu Hê-mô, là tổ phụ của Si-chem đi! Tại sao chúng ta phải phục vụ A-bi-mê-léc chứ?”
- ²⁹Ồ! Nếu dân này ở dưới tay ta, ta sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi!” Ga-anh thách thức: “A-bi-mê-léc! Hãy tăng cường quân lính của người mà ra trận!”
- ³⁰Xê-bun, quan cai trị thành, nghe những lời của Ga-anh, con trai Ê-bết, thì nổi giận.
- ³¹Ông bí mật sai sứ đến A-bi-mê-léc, nói rằng: “Này Ga-anh, con trai Ê-bết, và anh em hắn đã đến Si-chem, xúi giục dân thành chống lại ông.

³²Vậy, đêm nay ông và những người theo ông phải trỗi dậy, mai phục ngoài đồng.

³³Sáng mai khi mặt trời vừa mọc, ông phải dậy sớm, tấn công thành. Khi Ga-anh và quân của hắn tiến đánh ông thì ông hãy tùy cơ ứng biến.”

³⁴Vậy, A-bi-mê-léc và cả quân lính theo ông đều trỗi dậy ban đêm, chia ra làm bốn đội, và mai phục gần Si-chem.

³⁵Ga-anh, con trai Ê-bết, kéo ra và đứng tại cổng thành. A-bi-mê-léc và cả quân lính theo ông ra khỏi nơi mai phục.

³⁶Khi Ga-anh thấy quân lính thì nói với Xê-bun rằng: “Kìa, ta thấy quân lính từ trên đỉnh núi xuống.” Xê-bun nói: “Người thấy bóng núi mà tưởng là người ta đó thôi!”

³⁷Nhưng Ga-anh nói tiếp: “Kìa, có một toán quân từ giữa xứ đi xuống và một toán quân từ hướng cây sồi Thầy Bói tiến qua.”

³⁸Xê-bun nói: “Chính người đã nói: ‘A-bi-mê-léc là ai mà ta phục vụ hắn!’ Vậy, những lời phách lối của người đó bây giờ ở đâu rồi? Đó không phải quân lính mà người khinh thường sao? Hãy đi ra giao chiến với họ đi!”

³⁹Ga-anh dẫn đầu những người Si-chem đi ra và giao chiến với A-bi-mê-léc.

⁴⁰Ga-anh bị A-bi-mê-léc đuổi theo và chạy trốn trước A-bi-mê-léc. Nhiều người bị thương ngã chết dọc đường, cho đến cổng thành.

⁴¹A-bi-mê-léc cư ngụ ở A-ru-ma; còn Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em hắn đi, không cho ở Si-chem nữa.

⁴²Hôm sau, dân Si-chem đi ra ngoài đồng và người ta báo tin đó cho A-bi-mê-léc biết.

⁴³Ông dẫn quân lính, chia làm ba đội và mai phục ngoài đồng. Khi thấy dân trong thành kéo ra, ông liền trỗi dậy và tấn công chúng.

⁴⁴A-bi-mê-léc và quân lính theo ông tiến nhanh đến án ngữ trước cổng thành; còn hai đội kia xông vào những người đang ở ngoài đồng và đánh giết chúng.

- ⁴⁵A-bi-mê-léc tiến đánh thành trọn một ngày, chiếm lấy và giết dân trong thành. Ông san bằng thành và rắc muối trên đó.
- ⁴⁶Nghe tin ấy, tất cả dân chúng ở tháp Si-chem đều rút vào trong đồn của miếu thần Ên Bê-rít.
- ⁴⁷Người ta báo tin cho A-bi-mê-léc hay rằng tất cả dân chúng tháp Si-chem đều họp lại trong đồn.
- ⁴⁸A-bi-mê-léc và tất cả quân lính đi lên núi Sanh-môn. Ông cầm rìu trong tay và chặt một nhánh cây, vác trên vai. Ông bảo quân lính theo mình rằng: “Hãy mau làm theo như anh em thấy ta làm!”
- ⁴⁹Vậy, mỗi người chặt một nhánh cây, rồi đi theo A-bi-mê-léc. Họ dựng những nhánh cây đó quanh đồn và phóng hỏa đốt đồn cùng những người trong đó. Như thế, tất cả những người ở tháp Si-chem, cả nam lẫn nữ khoảng một nghìn người, đều bị thiêu chết.
- ⁵⁰Sau đó, A-bi-mê-léc đi đánh Thê-bết, bao vây và chiếm thành.
- ⁵¹Giữa thành phố có một cái tháp kiên cố, tất cả dân trong thành, cả nam lẫn nữ và cả những người lãnh đạo trong thành đều chạy vào đó và đóng cửa lại, rồi trèo lên đỉnh tháp.
- ⁵²A-bi-mê-léc tấn công, định chiếm tháp. Nhưng khi đến cửa tháp để phóng hỏa,
- ⁵³thì có một phụ nữ ném thớt cối xuống đầu A-bi-mê-léc làm ông bị vỡ sọ.
- ⁵⁴Ông liền gọi chàng thanh niên cầm binh khí cho ông và nói: “Hãy rút gươm ra và giết ta đi, kéo người ta nói: ‘Một người đàn bà đã giết ta!’” Vậy, chàng thanh niên đâm ông và ông chết.
- ⁵⁵Khi dân Y-sơ-ra-ên thấy A-bi-mê-léc đã chết thì mỗi người ai về nhà nấy.
- ⁵⁶Như vậy, Đức Chúa Trời báo trả A-bi-mê-léc về tội ác mà ông đã phạm với cha mình khi giết bảy mươi anh em mình.

⁵⁷Đức Chúa Trời cũng báo trả dân thành Si-chem về mọi điều ác mà họ đã làm. Tai họa giáng xuống đầu họ đúng như lời nguyện rủa của Giô-tham, con trai Giê-ru-ba-anh.

Các Quan Xét 10

Hai quan xét Thô-la và Giai-rơ

¹Sau A-bi-mê-léc, có Thô-la, con trai Phu-a, cháu Đô-đô, thuộc bộ tộc Y-sa-ca, nổi dậy giải cứu Y-sơ-ra-ên. Ông sống tại Sa-mia trong vùng đồi núi Ép-ra-im,

²và làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên trong hai mươi ba năm. Ông qua đời và được chôn tại Sa-mia.

³Sau đó có Giai-rơ, người Ga-la-át, làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên trong hai mươi hai năm.

⁴Ông có ba mươi con trai, mỗi người cưới một con lừa, và cai trị một thành. Ba mươi thành đó thuộc địa phận Ga-la-át, ngày nay gọi là Ha-vốt Giai-rơ.

⁵Giai-rơ qua đời và được chôn tại Kha-môn.

Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin và dân Am-môn hà hiếp

⁶Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va. Họ phụng sự thần Ba-anh và Át-tạt-tê, cùng các thần của dân A-ram, các thần của dân Si-đôn, các thần của dân Mô-áp, các thần của dân Am-môn, và các thần của dân Phi-li-tin. Họ từ bỏ Đức Giê-hô-va, không phụng sự Ngài.

⁷Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi bùng lên cùng Y-sơ-ra-ên. Ngài phó họ vào tay người Phi-li-tin và người Am-môn.

⁸Kể từ năm đó, hai dân tộc này hà hiếp và chà đạp dân Y-sơ-ra-ên. Những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia sông Giô-đanh trong vùng Ga-la-át, thuộc dân Am-mô-rít, cũng bị họ hà hiếp và chà đạp trong mười tám năm.

⁹Dân Am-môn còn vượt qua sông Giô-đanh, tiến đánh Giu-đa, Bên-gia-min, và nhà Ép-ra-im. Dân Y-sơ-ra-ên lâm vào cảnh khốn cùng.



¹⁰Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va rằng: “Chúng con phạm tội cùng Chúa, vì đã từ bỏ Đức Chúa Trời chúng con và phụng sự các thần Ba-anh.”

¹¹Nhưng Đức Giê-hô-va phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Chẳng phải Ta đã giải cứu các con khỏi dân Ai Cập, dân A-mô-rít, dân Am-môn, và dân Phi-li-tin sao?

¹²Lại khi dân Si-đôn, dân A-ma-léc, và dân Ma-ôn hà hiếp các con thì các con có kêu cầu Ta và Ta đã giải cứu các con khỏi tay chúng.

¹³Nhưng các con đã lìa bỏ Ta, phụng sự các thần khác, vì thế Ta không giải cứu các con nữa.

¹⁴Hãy đi kêu cầu những thần mà các con đã chọn để chúng giải cứu các con trong cơn hoạn nạn!”

¹⁵Dân Y-sơ-ra-ên thưa với Đức Giê-hô-va: “Chúng con đã phạm tội! Xin Chúa đỗi chúng con theo điều Chúa cho là tốt lành, nhưng bây giờ xin Chúa giải cứu chúng con!”

¹⁶Họ dẹp bỏ các tà thần, rồi trở lại phụng sự Đức Giê-hô-va. Lòng Ngài đau buồn về sự khốn khổ của dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁷Dân Am-môn tập hợp lại và đóng trại trong đất Ga-la-át. Dân Y-sơ-ra-ên cũng họp lại và đóng trại tại Mích-pa.

¹⁸Dân chúng và những nhà lãnh đạo của Ga-la-át hỏi nhau rằng: “Ai là người lãnh đạo cuộc tiến quân đánh dân Am-môn? Người đó sẽ làm thủ lĩnh trên toàn dân Ga-la-át.”

Các Quan Xét 11

Giép-thê chiến thắng quân Am-môn

¹Giép-thê, người Ga-la-át, là một dũng sĩ. Ông là con của một kỹ nữ và cha là Ga-la-át.

²Vợ của ông Ga-la-át cũng sinh những con trai khác. Khi các con trai của người vợ ấy lớn lên, họ đuổi Giép-thê đi và nói: “Mày không được hưởng

phần gia tài trong nhà cha chúng ta, vì mây là con của một người đàn bà khác.”

³Vậy, Giép-thê chạy trốn khỏi anh em mình và ở trong xứ Tóp. Có một nhóm du đảng tụ tập quanh ông và đi cướp phá với ông.

⁴Một thời gian sau, dân Am-môn gây chiến với dân Y-sơ-ra-ên.

⁵Khi dân Am-môn tiến đánh Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão Ga-la-át đi đến xứ Tóp đem Giép-thê về.

⁶Họ nói với ông: “Xin ông về lãnh đạo chúng tôi đánh dân Am-môn.”

⁷Nhưng Giép-thê nói với các trưởng lão Ga-la-át: “Chẳng phải các ông ghét tôi và đuổi tôi khỏi nhà cha tôi sao? Còn bây giờ, khi các ông bị khốn khổ sao lại chạy đến với tôi?”

⁸Các trưởng lão Ga-la-át nói với Giép-thê: “Lý do chúng tôi đến với ông là để ông cùng chúng tôi đi đánh dân Am-môn, và rồi ông sẽ làm lãnh tụ của chúng tôi cùng tất cả dân Ga-la-át.”

⁹Giép-thê lại trả lời với các trưởng lão Ga-la-át rằng: “Nếu các ông đem tôi về để đánh dân Am-môn, và nếu Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay tôi, các ông có thực lòng muốn tôi lãnh đạo các ông không?”

¹⁰Các trưởng lão Ga-la-át nói với Giép-thê: “Chúng tôi sẽ làm đúng như lời ông nói. Xin Đức Giê-hô-va làm chứng giữa chúng ta!”

¹¹Vậy, Giép-thê đi với các trưởng lão Ga-la-át; dân chúng lập ông làm thủ lãnh và vị chỉ huy của họ. Tại Mích-pa, Giép-thê lạy lại trước mặt Đức Giê-hô-va mọi lời ông đã nói.

¹²Giép-thê sai sứ giả đến với vua dân Am-môn và nói: “Tôi với ông có chuyện gì mà ông kéo quân đến đánh đất nước tôi?”

¹³Vua dân Am-môn trả lời với các sứ giả của Giép-thê rằng: “Vì khi ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm đất của ta từ rạch Ạt-nôn cho đến rạch Gia-bốc và sông Giô-đanh. Bây giờ hãy trả đất ấy lại cho ta cách êm thấm đi!”

¹⁴Giép-thê lại sai sứ giả đến với vua dân Am-môn và nói:

- 15“Giép-thê nói rằng: Y-sơ-ra-ên không xâm chiếm đất của dân Mô-áp hay của dân Am-môn.
- 16Nhưng khi ra khỏi Ai Cập, Y-sơ-ra-ên có đi ngang qua hoang mạc để đến Biển Đỏ, rồi đến Ca-đe.
- 17Lúc ấy, người Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến gặp vua Ê-đôm, nói rằng: ‘Xin cho chúng tôi đi ngang qua lãnh thổ của vua.’ Nhưng vua Ê-đôm không bằng lòng. Họ cũng sai sứ giả đến gặp vua Mô-áp, và vua này cũng từ chối, nên dân Y-sơ-ra-ên cứ ở tại Ca-đe.
- 18Kế đến, họ lại đi qua hoang mạc, vòng quanh đất Ê-đôm và đất Mô-áp, rồi đến phía đông đất Mô-áp. Họ đóng trại ở bên kia rạch Ạt-nôn, chứ không vào địa phận Mô-áp, vì Ạt-nôn là biên giới của xứ Mô-áp.
- 19Cuối cùng, dân Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến gặp Si-hôn, vua dân A-mô-rít, ở tại Hết-bôn, và nói: ‘Xin cho chúng tôi đi ngang qua lãnh thổ của vua để đến xứ chúng tôi.’
- 20Nhưng Si-hôn không tin dân Y-sơ-ra-ên, nên không cho đi ngang qua xứ mình. Si-hôn tập hợp toàn quân, kéo đến đóng trại tại Gia-hát và tiến đánh Y-sơ-ra-ên.
- 21Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phó Si-hôn và toàn quân của vua ấy vào tay Y-sơ-ra-ên. Họ đánh bại chúng và chiếm toàn bộ đất của A-mô-rít, là dân bản địa.
- 22Dân Y-sơ-ra-ên chiếm toàn bộ đất của dân A-mô-rít, từ rạch Ạt-nôn cho đến rạch Gia-bốc, và từ hoang mạc cho đến sông Giô-đanh.
- 23Vậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã đuổi dân A-mô-rít khỏi dân Y-sơ-ra-ên của Ngài rồi, thế mà bây giờ người lại muốn chiếm đất của họ sao?
- 24Không phải người nhận được đất mà Kê-môt, là thần của người, đã ban cho người sao? Thế thì, chúng ta cũng nhận được đất của những kẻ nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã đuổi khỏi chúng ta.



- 25**Hơn nữa, người có trỗi hơn Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp chẳng? Có khi nào ông ấy cãi vã hay là đánh với Y-sơ-ra-ên chẳng?
- 26**Trong ba trăm năm, Y-sơ-ra-ên đã ở tại Hết-bôn và vùng phụ cận, A-rô-e và vùng phụ cận, cùng tất cả các thành dọc theo rạch Ạt-nôn. Tại sao ông không lấy lại các thành ấy trong thời gian đó?
- 27**Vậy, tôi không có phạm lỗi với ông, nhưng ông đã sai quấy mà gây chiến với tôi. Nguyên Đức Giê-hô-va, là Đấng phán xét, ngày nay phân xử giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân Am-môn!”
- 28**Nhưng vua dân Am-môn không nghe lời sứ giả của Giép-thê.
- 29**Bấy giờ, Thân của Đức Giê-hô-va ngự trên Giép-thê, ông đi qua Ga-la-át và Ma-na-se, đến Mích-pa thuộc Ga-la-át, rồi từ Mích-pa thuộc Ga-la-át, ông vượt qua lãnh thổ dân Am-môn.
- 30**Giép-thê khẩn hứa với Đức Giê-hô-va rằng: “Nếu Ngài phó dân Am-môn vào tay con thì khi thắng trận trở về,
- 31**bất cứ người hay vật nào từ cửa nhà con ra đón rước con, thì người hay vật ấy sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va, và con sẽ dâng làm tế lễ thiêu.”
- 32**Giép-thê vượt sang lãnh thổ dân Am-môn và Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay ông.
- 33**Ông đánh bại chúng từ A-rô-e đến vùng phụ cận của Mi-nít, cho đến tận A-bên Kê-ra-mim, và chiếm được hai mươi thành. Dân Am-môn bị đại bại và chịu khuất phục trước dân Y-sơ-ra-ên.
- 34**Giép-thê trở về nhà mình tại Mích-pa, và kìa, con gái ông cầm trống nhỏ và nhảy múa đón rước ông. Nàng là con một của ông, ngoài nàng chẳng có con trai hoặc con gái nào khác.
- 35**Giép-thê vừa thấy nàng, liền xé áo mình và nói: “Ôi! Con gái của cha, con làm cha khốn khổ vô cùng! Con thuộc vào số những kẻ làm cha rối trí! Vì cha có mở miệng khẩn hứa với Đức Giê-hô-va và không thể nuốt lời.”



³⁶Nàng thưa: “Cha ôi, nếu cha đã mở miệng khấn hứa với Đức Giê-hô-va, xin cứ làm cho con đúng như lời cha đã hứa, vì bây giờ Đức Giê-hô-va đã báo trả dân Am-môn, kẻ thù của cha rồi.”

³⁷Nàng lại nói với cha mình rằng: “Con xin cha điều này: Cha hoãn cho con hai tháng, con sẽ đi vào miền đồi núi để cùng chị em bạn khóc về thân phận trinh nữ của con.”

³⁸Giép-thê nói: “Con cứ đi!” Rồi ông để nàng đi trong hai tháng. Nàng đi với các bạn, và khóc cho thân phận trinh nữ của mình trên núi.

³⁹Sau hai tháng, nàng trở về với cha mình, và ông thực hiện điều ông đã khấn hứa về nàng. Nàng chẳng biết người nam nào. Từ đó, dân Y-sơ-ra-ên có tục lệ này:

⁴⁰Mỗi năm, các cô gái Y-sơ-ra-ên đi than khóc con gái của Giép-thê, người Ga-la-át, trong bốn ngày.

Các Quan Xét 12

Giép-thê và người Ép-ra-im

¹Quân lính Ép-ra-im tập hợp lại, vượt qua sông đến Xa-phôn và hỏi Giép-thê: “Tại sao ông đi đánh dân Am-môn mà không gọi chúng tôi đi với? Chúng tôi sẽ đốt nhà của ông luôn với ông nữa.”

²Giép-thê đáp: “Tôi và dân tôi tranh đấu ác liệt với dân Am-môn, và khi tôi kêu cứu thì các ông không đến giải cứu tôi khỏi tay chúng.

³Khi thấy các ông không đến tiếp cứu thì tôi đã liều mình đi đánh dân Am-môn, và Đức Giê-hô-va đã phó chúng vào tay tôi. Vậy, tại sao ngày nay các ông lại lên gậy chiến với tôi?”

⁴Lúc ấy, Giép-thê tập hợp toàn quân Ga-la-át và giao chiến với Ép-ra-im. Quân Ga-la-át đánh bại Ép-ra-im, vì người Ép-ra-im có nói rằng: “Hỡi dân Ga-la-át, các người chỉ là bọn trốn chạy khỏi Ép-ra-im và sống chui nhủi giữa Ép-ra-im và Ma-na-se mà thôi!”

⁵Quân Ga-la-át chiếm những chỗ cạn của sông Giô-đanh để ngăn cản người Ép-ra-im qua sông. Mỗi khi có người Ép-ra-im nào đào thoát nói rằng: “Xin



để cho tôi đi qua,” thì người Ga-la-át hỏi: “Anh có phải là người Ép-ra-im không?” Nếu hắn trả lời: “Không”

⁶thì họ nói tiếp: “Thế thì, hãy nói: Si-bô-lết.” Chúng nói “Xi-bô-lết,” vì không thể phát âm đúng được, nên họ bắt chúng và giết tại chỗ cạn của sông Giô-đanh. Trong thời gian đó có bốn mươi hai nghìn người Ép-ra-im bị giết.

⁷Giép-thê, người Ga-la-át, làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên trong sáu năm. Ông qua đời, và được chôn trong thành mình là Mích-pa ở Ga-la-át.

Ba quan xét Íp-san, Ê-lôn và Áp-đôn

⁸Sau Giép-thê, có Íp-san ở Bết-lê-hem làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên.

⁹Ông có ba mươi con trai và ba mươi con gái. Ông gả các con gái cho người ngoài dòng họ mình, và cưới ba mươi con gái dòng họ khác làm vợ cho các con trai mình. Ông làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên được bảy năm.

¹⁰Rồi Íp-san qua đời, được chôn tại Bết-lê-hem.

¹¹Sau Íp-san, có Ê-lôn, người Sa-bu-lôn, làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên mười năm.

¹²Rồi Ê-lôn, người Sa-bu-lôn, qua đời, được chôn tại A-gia-lôn, trong phần đất thuộc bộ tộc Sa-bu-lôn.

¹³Sau Ê-lôn, có Áp-đôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-thôn, làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁴Ông có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai. Họ cưới bảy mươi con lữ. Ông làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên tám năm.

¹⁵Rồi Áp-đôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-thôn, qua đời và được chôn tại Phi-ra-thôn thuộc đất Ép-ra-im, trên đồi núi của dân A-ma-léc.

Các Quan Xét 13

Sam-sôn ra đời

¹Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va phó họ vào tay dân Phi-li-tin trong bốn mươi năm.

²Có một người ở Xô-rê-a thuộc bộ tộc Đan, tên là Ma-nô-a. Vợ ông hiếm muộn, không có con.

³Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến với nàng và nói: “Này, người vốn hiếm muộn, không có con, nhưng người sẽ thụ thai và sinh một bé trai.

⁴Vậy, từ nay hãy thận trọng, chớ uống rượu hay là thức uống có men, và cũng đừng ăn vật gì không tinh sạch,

⁵vì người sẽ thụ thai và sinh một bé trai. Dao cạo sẽ không đưa qua đầu nó, vì đứa trẻ này sẽ làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời từ trong lòng mẹ. Chính nó sẽ giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tin.”

⁶Người đàn bà đi thuật lại với chồng: “Một người của Đức Chúa Trời đã đến với tôi, diện mạo người ấy rất đáng sợ, giống như diện mạo thiên sứ của Đức Chúa Trời. Tôi không dám hỏi người ấy từ đâu đến, và người ấy cũng không cho biết tên.

⁷Nhưng người ấy có nói với tôi: ‘Này, người sẽ thụ thai và sinh một bé trai. Vậy bây giờ, chớ uống rượu hay thức uống có men, và cũng đừng ăn vật gì không tinh sạch, vì đứa bé đó sẽ làm người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời từ trong lòng mẹ cho đến ngày qua đời.’”

⁸Ma-nô-a cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: “Lạy Chúa! Xin Chúa cho người của Đức Chúa Trời mà Chúa đã sai xuống, lại đến với chúng con, để dạy chúng con phải làm gì cho đứa bé sẽ sinh ra!”

⁹Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Ma-nô-a. Thiên sứ của Đức Chúa Trời lại đến với người nữ khi nàng đang ngồi ngoài đồng; còn Ma-nô-a, chồng nàng, không có ở đó với nàng.

¹⁰Người đàn bà liền chạy đến thuật cho chồng: “Kìa, người đã đến với tôi hôm trước, nay lại hiện đến.”

¹¹Ma-nô-a vội vàng đi theo vợ mình, và khi đến gần người ấy thì hỏi rằng: “Ông có phải là người đã phán dặn với vợ tôi chăng?” Người ấy đáp: “Phải, chính ta”.

- 12**Ma-nô-a tiếp: “Khi lời ông được ứng nghiệm, thì đứa trẻ phải tuân theo luật nào, và nó phải làm những gì?”
- 13**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán với Ma-nô-a rằng: “Vợ người phải kiêng cử mọi điều ta đã dặn.
- 14**Nàng chớ nên ăn bất cứ vật gì từ vườn nho, chớ uống rượu hay là thức uống có men, và cũng đừng ăn vật gì không tinh sạch. Nàng phải tuân giữ mọi điều ta đã phán dặn.”
- 15**Bấy giờ, Ma-nô-a thưa với thiên sứ của Đức Giê-hô-va: “Xin cho phép chúng tôi được cầm ông lại để dọn cho ông một con dê con.”
- 16**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Ma-nô-a rằng: “Dù người cầm ta lại, ta cũng không ăn thức ăn của người được. Nhưng nếu người muốn thì hãy làm một tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va.” Ma-nô-a vốn không biết đó là thiên sứ của Đức Giê-hô-va.
- 17**Ma-nô-a lại thưa với thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: “Danh ông là gì, để chúng tôi tôn trọng ông khi lời ông phán được ứng nghiệm?”
- 18**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp: “Sao người hỏi danh ta? Danh ta rất diệu kỳ.”
- 19**Ma-nô-a bắt con dê con cùng với tế lễ chay, và dâng lên cho Đức Giê-hô-va trên tảng đá. Thiên sứ thi hành một việc lạ lùng trước sự chứng kiến của Ma-nô-a và vợ ông.
- 20**Khi ngọn lửa từ bàn thờ bay lên trời thì thiên sứ của Đức Giê-hô-va cũng bay lên trong ngọn lửa ấy. Thấy vậy, Ma-nô-a và vợ sấp mặt xuống đất.
- 21**Thiên sứ của Đức Giê-hô-va không còn hiện đến cùng Ma-nô-a và vợ người nữa. Ma-nô-a nhận biết đó là thiên sứ của Đức Giê-hô-va.
- 22**Ông nói với vợ: “Chắc chúng ta sẽ chết, vì đã thấy Đức Chúa Trời!”
- 23**Nhưng vợ ông nói: “Nếu Đức Giê-hô-va muốn giết chúng ta, lẽ nào Ngài nhậm tế lễ thiêu và tế lễ chay chúng ta dâng lên, và lẽ nào Ngài cho chúng ta thấy các việc lạ này, cũng như cho chúng ta nghe những lời như hôm nay.”

²⁴Người đàn bà này sinh một bé trai, đặt tên là Sam-sôn. Đứa trẻ lớn lên, và Đức Giê-hô-va ban phước cho nó.

²⁵Thần của Đức Giê-hô-va bắt đầu tác động trên Sam-sôn khi chàng ở trong trại Đan, giữa khoảng Xô-rê-a và Ê-ta-ôn.

Các Quan Xét 14

Sam-sôn cưới vợ

¹Sam-sôn đi xuống Thim-na, thấy một thiếu nữ Phi-li-tin ở đó.

²Khi trở lên, ông nói với cha mẹ mình rằng: “Con có thấy một thiếu nữ Phi-li-tin ở Thim-na. Bây giờ xin cha mẹ cưới nàng cho con làm vợ.”

³Cha mẹ ông nói: “Trong vòng bà con hay trong cả dân tộc chúng ta, không có thiếu nữ nào con ưng ý sao mà con phải tìm đến người Phi-li-tin không cát bì kia để cưới vợ?” Sam-sôn thưa với cha: “Xin cha cưới cô ấy cho con, vì nàng vừa mắt con.”

⁴Cha mẹ ông không biết điều đó đến từ Đức Giê-hô-va, vì Ngài tìm dịp để chống dân Phi-li-tin. Lúc bấy giờ dân Phi-li-tin thống trị dân Y-sơ-ra-ên.

⁵Sam-sôn đi chung với cha mẹ xuống Thim-na. Khi họ đến vườn nho Thim-na, một con sư tử tở phóng ra và gặm thét trước mặt ông.

⁶Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên Sam-sôn đến nỗi ông dùng tay xé con sư tử ấy như xé con dê con. Nhưng ông không nói cho cha mẹ biết điều mình đã làm.

⁷Rồi Sam-sôn đi xuống, nói chuyện với thiếu nữ, và nàng vừa mắt chàng.

⁸Một thời gian sau, khi trở lại để cưới nàng, ông ghé lại xem xác sư tử ấy, thấy một đàn ong và mật trong xác đó.

⁹Ông lấy tay hốt mật, vừa đi vừa ăn. Khi đến gần cha mẹ, ông đưa cho cha mẹ ăn, nhưng không cho biết mình đã lấy mật đó trong xác sư tử.

¹⁰Cha Sam-sôn đi xuống nhà người nữ ấy, và tại đó Sam-sôn dọn một bữa tiệc theo phong tục mà các thanh niên thường làm.

¹¹Khi thấy Sam-sôn, người ta mời ba mươi thanh niên để kết bạn với chàng.

¹²Sam-sôn nói với các bạn: “Tôi sẽ ra cho các bạn một câu đố. Nếu trong bảy ngày tiệc, các bạn giải được thì tôi sẽ thưởng cho các bạn ba mươi chiếc áo trong bằng vải gai và ba mươi bộ áo ngoài.

¹³Còn nếu các bạn không giải được thì các bạn phải nộp cho tôi ba mươi chiếc áo trong bằng vải gai và ba mươi bộ áo ngoài.” Họ nói: “Anh cứ ra câu đố cho chúng tôi nghe đi.”

¹⁴Ông liền ra câu đố: “Thức ăn từ giống ăn mà ra; Vật ngọt từ giống mạnh mà ra.” Trong ba ngày họ không giải được câu đố ấy

¹⁵Đến ngày thứ bảy, họ nói với vợ Sam-sôn: “Hãy dụ chồng cô giải câu đố cho chúng ta, nếu không, chúng tôi sẽ đốt cô và nhà cha cô. Có phải các người mời chúng tôi đến để bóc lột chúng tôi chăng?”

¹⁶Vợ Sam-sôn khóc và nói với ông: “Anh ghét em, chẳng thương em chút nào! Anh đã ra một câu đố cho đồng bào em mà không giải nghĩa cho em.” Chàng nói: “Ngay cả đến cha mẹ anh mà anh không giải nghĩa thì làm sao anh giải nghĩa cho em được?”

¹⁷Trong suốt bảy ngày tiệc, nàng cứ khóc hoài trước mặt ông. Ngày thứ bảy, ông đành giải nghĩa cho nàng, vì nàng cứ nài nỉ hoài. Sau đó, nàng giải câu đố cho các bạn mình.

¹⁸Vậy, vào ngày thứ bảy, trước khi mặt trời lặn, những người trong thành đến nói với ông: “Có gì ngọt hơn mật, Có chi mạnh hơn sư tử?” Sam-sôn nói với họ: “Nếu các người không cày ruộng bằng bò cái tơ của tôi, Thì các người không giải được câu đố của tôi đâu.”

¹⁹Bấy giờ, Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên Sam-sôn. Ông đi xuống Ách-ca-lôn, giết ba mươi người, thu chiến lợi phẩm và thưởng những bộ áo ngoài cho những người giải được câu đố. Ông trở về nhà cha mình trong cơn giận phừng phừng.

²⁰Vợ Sam-sôn bị đem gả cho một thanh niên vốn là phụ rể của chàng.

Các Quan Xét 15

Sam-sôn đánh bại quân Phi-li-tin



- ¹Ít lâu sau, nhằm mùa gặt lúa mì, Sam-sôn đi thăm vợ mình và đem cho nàng một con dê con. Ông nói: “Con muốn đến với vợ của con ở trong phòng.” Nhưng cha nàng không cho phép ông vào.
- ²Cha nàng nói: “Cha tưởng con ghét nó nên đã gả nó cho bạn con rồi. Em gái nó không xinh hơn nó sao? Vậy, hãy lấy em nó thế cho nó.”
- ³Sam-sôn nói: “Nếu lần này con có làm hại dân Phi-li-tin thì con cũng vô tội.”
- ⁴Vậy Sam-sôn đi bắt ba trăm con chồn và cột đuôi chúng thành từng cặp, rồi lấy đuốc gắn giữa hai cái đuôi.
- ⁵Ông đốt đuốc và thả những con chồn ấy vào đồng lúa mì chưa gặt của dân Phi-li-tin. Như vậy, ông đốt lúa mì đã bó cũng như lúa mì chưa gặt, và các vườn ô-liu.
- ⁶Dân Phi-li-tin hỏi: “Ai đã làm điều đó?” Người ta đáp: “Sam-sôn, con rể của một người ở Thim-na, vì người này bắt vợ hắn gả cho một người bạn của hắn.” Vậy dân Phi-li-tin đi lên, thiêu nàng luôn với cha nàng trong lửa.
- ⁷Sam-sôn nói: “Nếu các người đã làm như thế thì tôi quyết sẽ trả thù các người rồi mới chịu ngồi yên.”
- ⁸Ông tiến đánh chúng dữ dội và giết nhiều người. Sau đó, ông đi xuống và ở trong hang đá Ê-tam.
- ⁹Bấy giờ, dân Phi-li-tin đi lên đóng quân ở Giu-đa và tràn đến Lê-chi.
- ¹⁰Người Giu-đa nói với chúng rằng: “Tại sao các người lên đánh chúng tôi?” Chúng đáp: “Chúng tôi lên đây để trói Sam-sôn và sẽ đối xử với hắn như hắn đã đối xử với chúng tôi!”
- ¹¹Ba nghìn người Giu-đa đi xuống hang đá Ê-tam và nói với Sam-sôn: “Anh không biết dân Phi-li-tin đang thống trị chúng ta sao? Vậy anh đã làm điều gì khiến chúng tôi phải bị liên lụy?” Ông trả lời: “Tôi đã đối xử với chúng như chính chúng đã đối xử với tôi thôi.”
- ¹²Họ lại nói: “Chúng tôi xuống đây để trói anh và nộp anh cho dân Phi-li-tin.” Sam-sôn tiếp: “Xin hãy thề với tôi là chính anh em không được giết tôi.”



13Họ trả lời: “Được, chúng tôi chỉ muốn trói anh và nộp vào tay chúng chứ chẳng muốn giết anh đâu.” Vậy, họ trói ông bằng hai sợi dây mới, và dẫn ông ra khỏi hang đá.

14Khi ông đến Lê-chi, dân Phi-li-tin reo hò chạy về phía ông. Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên Sam-sôn, khiến những dây cột rớt khỏi cánh tay ông như chỉ gai bị lửa đốt.

15Thấy một cái xương hàm lừa còn tươi, ông vớ lấy và đánh giết một nghìn người Phi-li-tin.

16Bấy giờ Sam-sôn nói: “Với một xương hàm lừa, Giết thây chất thành đồng! Với một xương hàm lừa, Ta đánh giết cả nghìn tên!”

17Khi nói xong, ông ném xương hàm lừa khỏi tay mình, và đặt tên chỗ đó là Ra-mát Lê-chi.

18Vì khát nước quá, ông cầu khẩn Đức Giê-hô-va rằng: “Chúa đã ban cho đầy tớ Chúa sự giải cứu lớn lao này, chẳng lẽ bây giờ con phải chết khát, và sa vào tay những kẻ không chịu cắt bì sao?”

19Đức Chúa Trời chẻ bọng đá ở Lê-chi cho nước phun ra. Khi Sam-sôn uống nước thì tinh thần tươi tỉnh trở lại và được hồi sức. Vì thế, người ta đặt tên suối này là Ên Ha-cô-rê cho đến ngày nay. Suối ấy ở Lê-chi.

20Sam-sôn làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên hai mươi năm trong thời kỳ người Phi-li-tin thống trị Y-sơ-ra-ên.

Các Quan Xét 16

Sam-sôn và Đa-li-la

1Sam-sôn đi đến Ga-xa, gặp một kỹ nữ ở đó và đi vào nhà nàng.

2Người ta thuật cho dân Ga-xa rằng: “Sam-sôn đã đến đây.” Chúng bao vây ông và canh giữ suốt đêm tại cổng thành. Cả đêm ấy, chúng giữ yên lặng, và nói: “Tảng sáng, chúng ta sẽ giết hấn.”

³Sam-sôn ngủ ở đó cho đến nửa đêm. Vào nửa đêm, ông thức dậy, nắm cánh cổng thành và hai cây trụ cổng, nhổ lên luôn với then cài rồi vác lên vai, đi lên đỉnh núi đối diện Hếp-rôn.

⁴Sau đó ít lâu, ông yêu một phụ nữ ở thung lũng Sô-réc, tên là Đa-li-la.

⁵Các thủ lĩnh Phi-li-tin đến nhà nàng và nói: “Hãy dụ hắn nói cho biết do đâu hắn có sức mạnh phi thường như thế và chúng tôi phải làm sao chế ngự được hắn, trói lại và bắt hắn phục tùng. Mỗi người chúng tôi sẽ thưởng cho cô một nghìn một trăm miếng bạc.”

⁶Đa-li-la nói với Sam-sôn: “Xin anh cho em biết do đâu mà anh có sức mạnh phi thường như thế, và phải làm sao để có thể trói anh lại và chế ngự được anh?”

⁷Sam-sôn đáp: “Nếu người ta trói anh bằng bảy sợi dây cung còn tươi, chưa phơi khô, thì anh sẽ trở nên yếu như bao nhiêu người khác.”

⁸Các thủ lĩnh Phi-li-tin đem cho Đa-li-la bảy sợi dây cung còn tươi, chưa phơi khô và nàng lấy trói ông lại.

⁹Lúc ấy, quân lính đang phục kích sẵn trong phòng nàng. Nàng kêu lên: “Hỡi Sam-sôn, người Phi-li-tin tấn công anh đó!” Nhưng ông bứt những sợi dây như một sợi chỉ gai khi gặp lửa. Như vậy, chẳng ai biết được bí mật sức mạnh của ông.

¹⁰Đa-li-la nói với Sam-sôn: “Này, anh đã gạt em, nói dối em rồi. Bây giờ xin nói cho em biết phải lấy gì để trói được anh?”

¹¹Ông trả lời: “Nếu người ta cột anh bằng sợi dây thừng còn mới, chưa có ai dùng, thì anh sẽ trở nên yếu như bao nhiêu người khác.”

¹²Vậy, Đa-li-la lấy dây thừng còn mới, trói Sam-sôn lại. Khi quân lính đang phục kích sẵn trong phòng, nàng kêu lên: “Hỡi Sam-sôn, người Phi-li-tin tấn công anh đó!” Nhưng ông bứt đứt những sợi dây thừng khỏi cánh tay như một sợi chỉ vậy.

13Đa-li-la nói với Sam-sôn: “Cho đến giờ phút này anh vẫn gạt em và nói dối em. Xin nói cho em biết cách nào có thể trói được anh.” Ông nói: “Nếu em dệt bảy lọn tóc trên đầu của anh vào canh chỉ trên khung cửi rồi dùng con sẻ cột chặt lại thì anh sẽ yếu đi như bao nhiêu người khác.”

14Khi ông ngủ, Đa-li-la dệt bảy lọn tóc trên đầu ông vào canh chỉ trên khung cửi, dùng con sẻ cột chặt lại rồi kêu lên: “Hỡi Sam-sôn, người Phi-li-tin tấn công anh đó!” Nhưng ông thức dậy, nhờ con sẻ của khung cửi luôn với canh chỉ.

15Bảy giờ, nàng nói với ông: “Làm sao anh nói ‘anh yêu em’ trong khi anh không thật lòng với em? Anh đã gạt em ba lần, và chẳng nói cho em biết do đâu anh có sức mạnh phi thường như thế.”

16Mỗi ngày nàng cứ cần nắn làm ông rối trí và bức mình đến độ muốn chết đi được.

17Vì thế, ông thật lòng nói cho nàng biết mọi điều. Ông nói: “Dao cạo chưa bao giờ đưa qua đầu anh vì từ trong lòng mẹ, anh đã là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời. Nếu anh bị cạo đầu, sức lực anh sẽ lìa khỏi anh và anh sẽ yếu như bao nhiêu người khác.”

18Khi Đa-li-la thấy ông đã nói hết mọi điều trong lòng cho mình thì nàng mời các thủ lĩnh Phi-li-tin và nói: “Lần này hãy lên, vì hắn đã nói hết mọi điều trong lòng cho tôi rồi.” Vậy, các thủ lĩnh Phi-li-tin đi lên nhà nàng, đem bạc trong tay.

19Nàng làm cho Sam-sôn nằm ngủ trên đầu gối mình, và bảo một người cạo bảy lọn tóc trên đầu ông. Như vậy, nàng bắt đầu khống chế ông vì sức mạnh đã lìa khỏi ông.

20Bảy giờ nàng kêu lên: “Hỡi Sam-sôn, người Phi-li-tin tấn công anh đó!” Ông thức dậy và tự nhủ: “Ta sẽ đi ra như các lần trước, và thoát khỏi tay chúng thôi!” Nhưng ông không biết rằng Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi mình.

21Người Phi-li-tin bắt ông, khoét mắt, và đem xuống Ga-xa. Chúng trói ông bằng dây xích đồng và bắt ông xay cối trong ngục.

²²Nhưng rồi tóc bị cạo của ông bắt đầu mọc lại.

Sam-sôn qua đời

²³Bấy giờ, các thủ lĩnh Phi-li-tin họp lại để dâng một tế lễ long trọng cho thần Đa-gôn của chúng và ăn mừng. Chúng nói rằng: “Thần chúng ta đã trao Sam-sôn, kẻ thù của chúng ta, vào tay chúng ta.”

²⁴Khi thấy ông, dân chúng ca ngợi thần của mình, và nói: “Thần chúng ta đã trao kẻ thù vào tay chúng ta, là kẻ đã phá hoại xứ sở chúng ta, và giết hại biết bao nhiêu người.”

²⁵Trong lúc hứng chí, chúng la lên: “Hãy gọi Sam-sôn ra để hắn làm trò vui cho chúng ta.” Vậy, chúng dẫn Sam-sôn ra khỏi ngục, và ông làm trò trước mặt chúng. Rồi chúng để ông đứng giữa các cột đèn.

²⁶Sam-sôn nói với cậu bé nắm tay mình rằng: “Hãy dẫn ta đến gần các cột đèn để ta tựa vào đó.”

²⁷Đền thờ lúc ấy đông nghẹt người, cả nam lẫn nữ, và tất cả các thủ lĩnh Phi-li-tin cũng ở đó; trên sân thượng đền thờ cũng có độ ba nghìn người cả nam lẫn nữ đang xem Sam-sôn làm trò.

²⁸Bấy giờ, Sam-sôn kêu cầu Đức Giê-hô-va rằng: “Chúa Giê-hô-va ôi! Xin Ngài nhớ đến con. Lạy Đức Chúa Trời! Xin ban sức mạnh cho con chỉ lần này thôi, để con báo thù dân Phi-li-tin về đôi mắt của con.”

²⁹Sam-sôn với tới hai cây cột chính chống đỡ đền thờ, tay phải vịn cột này, tay trái vịn cột kia, và dồn hết sức vào đó. Ông nói: “Nguyện tôi chết chung với dân Phi-li-tin!” Rồi ông cố hết sức, xô hai cây cột đền thì đền sụp đổ đè chết các thủ lĩnh và tất cả dân chúng trong đó.

³⁰Như thế, lúc chết Sam-sôn giết nhiều người hơn lúc còn sống.

³¹Sau đó, anh em ông và cả nhà cha của ông đi xuống, đem xác ông về, chôn khoảng giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, trong mộ của Ma-nô-a, cha của ông. Sam-sôn làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên trong hai mươi năm.

Các Quan Xét 17

PHẦN PHỤ THÊM



(17:1 – 21:25)

Hình tượng của Mi-ca

- ¹Trong vùng đồi núi Ép-ra-im, có một người nam tên là Mi-ca.
- ²Ông nói với mẹ mình rằng: “Vì một nghìn một trăm miếng bạc bị mất cắp mà mẹ buông lời nguyền rủa và tai con đã nghe. Nay, số bạc đó đang ở trong tay con, chính con đã lấy.” Mẹ ông nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con!”
- ³Mi-ca trả lại cho mẹ mình một nghìn một trăm miếng bạc ấy. Mẹ ông nói: “Mẹ biệt riêng số bạc này cho Đức Giê-hô-va để con trai mẹ đúc một pho tượng chạm. Vậy bây giờ mẹ trả bạc lại cho con.”
- ⁴Nhưng Mi-ca trả bạc lại cho mẹ mình. Bà lấy hai trăm miếng trao cho thợ bạc để đúc một pho tượng chạm, đặt trong nhà Mi-ca.
- ⁵Như vậy, nhà Mi-ca trở thành một cái miếu thờ. Ông cũng làm một cái ê-phốt, và những tượng thần nhỏ, rồi lập một trong các con trai ông làm thầy tế lễ.
- ⁶Trong thời đó, Y-sơ-ra-ên không có vua, mọi người cứ làm theo ý mình cho là phải.
- ⁷Bấy giờ, ở Bết-lê-hem xứ Giu-đa, có một thanh niên là người Lê-vi, thuộc gia tộc Giu-đa, tạm cư trong thành ấy.
- ⁸Chàng rời thành Bết-lê-hem xứ Giu-đa để tìm một nơi cư trú. Trên đường đi, chàng đến vùng đồi núi Ép-ra-im, ghé vào nhà Mi-ca.
- ⁹Mi-ca hỏi: “Anh từ đâu đến?” Chàng trả lời: “Tôi là người Lê-vi ở Bết-lê-hem xứ Giu-đa. Tôi đang tìm một chỗ để cư trú.”
- ¹⁰Mi-ca nói: “Hãy ở đây với tôi, làm cha và thầy tế lễ cho tôi; tôi sẽ cấp cho anh mỗi năm mười miếng bạc, một bộ quần áo, và lương thực cần dùng.” Người Lê-vi ra đi.
- ¹¹Sau đó, người Lê-vi bằng lòng ở với Mi-ca, và Mi-ca coi thanh niên ấy như con trai của mình.



¹²Mi-ca lập người Lê-vi này làm thầy tế lễ cho mình, và anh ở trong nhà Mi-ca.

¹³Mi-ca nói: “Bây giờ tôi biết Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn cho tôi, vì tôi có người Lê-vi này làm thầy tế lễ.”

Các Quan Xét 18

Bộ tộc Đan cướp pho tượng chạm của Mi-ca và định cư ở thành La-ít

¹Trong thời ấy, Y-sơ-ra-ên không có vua. Bộ tộc Đan lúc ấy đi tìm một vùng đất để định cư vì từ trước đến giờ, trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, bộ tộc này chưa nhận được sản nghiệp nào hết.

²Vậy, người Đan sai năm người mạnh dạn trong bộ tộc mình đi từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn để do thám xứ, và dặn họ rằng: “Hãy đi do thám xứ.” Những người đi do thám vào vùng đồi núi Ép-ra-im, đến nhà Mi-ca, và ngủ đêm tại đó.

³Khi ở trong nhà Mi-ca, họ nhận ra giọng nói của người Lê-vi trẻ tuổi nên đến gần và hỏi: “Ai đem anh đến nơi này? Anh đang làm gì và tại sao anh ở đây?”

⁴Người Lê-vi cho họ biết Mi-ca đã đối xử tốt với mình như thế nào và nói: “Mi-ca có cấp tiền lương để tôi làm thầy tế lễ cho ông ấy.”

⁵Họ nói tiếp: “Thế thì, hãy cầu hỏi ý Đức Chúa Trời để xem hành trình của chúng tôi có được may mắn chăng.”

⁶Thầy tế lễ nói: “Hãy đi bình an. Đức Giê-hô-va sẽ phù hộ các ông trong hành trình này.”

⁷Vậy, năm người ấy lên đường đến thành La-ít, thấy dân chúng tại đó theo phong tục dân Si-đôn, sống an ổn, bình thản và không phòng bị. Không ai có điều gì để phỉn trách người lãnh đạo trong thành. Họ vốn ở cách xa dân Si-đôn, và không tiếp xúc với ai cả.

⁸Khi năm người trở về với anh em mình tại Xô-rê-a và Ê-ta-ôn thì anh em hỏi họ rằng: “Các anh thấy thế nào?”

⁹Năm người trả lời: “Chúng ta nên đi lên đánh chúng, vì chúng tôi thấy xứ ấy thật tốt. Này! Sao anh em chẳng làm gì cả? Đừng chần chừ, hãy đi lên chiếm xứ ấy.

¹⁰Khi vào xứ đó, anh em sẽ thấy một dân hiền lành, đất rộng mênh mông mà Đức Chúa Trời đã phó vào tay anh em. Thật là một nơi chẳng thiếu loại thổ sản nào.”

¹¹Vậy, sáu trăm người thuộc bộ tộc Đan được vũ trang để chiến đấu. Họ đi từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn

¹²lên đóng trại tại Ki-ri-át Giê-a-rim, trong đất Giu-đa. Vì thế chỗ này được gọi là Trại Quân Đan cho đến ngày nay. Nó ở phía tây Ki-ri-át Giê-a-rim.

¹³Từ đó, họ đi sang vùng đồi núi Ép-ra-im và đến nhà Mi-ca.

¹⁴Bấy giờ, năm người đi do thám đất La-ít nói với anh em mình rằng: “Các anh có biết trong nhà này có một cái ê-phót, các tượng thần nhỏ, và một pho tượng chạm không? Vậy bây giờ, anh em biết mình phải làm gì rồi.”

¹⁵Họ rẽ vào nhà người Lê-vi trẻ tuổi, tức là vào nhà của Mi-ca, và chào ông.

¹⁶Sáu trăm người thuộc bộ tộc Đan được vũ trang để chiến đấu thì đứng ngoài cổng.

¹⁷Nhưng năm người đã đi do thám xứ tiến vào nhà, và cướp lấy pho tượng chạm, ê-phót, các tượng thần nhỏ, và tượng đúc trong khi thầy tế lễ đứng trước cổng với sáu trăm người được vũ trang để chiến đấu.

¹⁸Khi năm người đó vào nhà cướp pho tượng chạm, ê-phót, các tượng thần nhỏ và tượng đúc, thì thầy tế lễ hỏi chúng: “Các anh làm gì vậy?”

¹⁹Họ trả lời: “Hãy im đi, lấy tay bịt miệng lại, đi theo chúng tôi, làm cha và thầy tế lễ cho chúng tôi. Làm thầy tế lễ cho một gia đình và làm thầy tế lễ cho cả một bộ tộc, một gia tộc trong Y-sơ-ra-ên, cái nào tốt hơn?”

²⁰Thầy tế lễ mừng trong lòng, lấy ê-phót, các tượng thần nhỏ, và pho tượng chạm rồi nhập bọn với những người ấy.

²¹Họ quay trở ra, cho trẻ em, súc vật, và hành lý đi trước, rồi lên đường.

²²Khi bọn người Đan đã đi xa khỏi nhà Mi-ca thì những người ở gần nhà Mi-ca hiệp lại đuổi theo họ.

²³Những người ấy kêu la phía sau nên bọn người Đan quay lại hỏi Mi-ca: “Có việc gì mà các người kéo theo một đám đông như thế?”

²⁴Mi-ca trả lời: “Các người cướp các thần mà tôi đã làm luôn với thầy tế lễ, rồi biến mất. Vậy tôi còn gì đâu? Thế mà các người còn hỏi ‘có việc gì?’”

²⁵Người Đan nói với Mi-ca: “Đừng để chúng tôi nghe tiếng ông nữa kẻo có người nổi giận tấn công ông, rồi ông và cả nhà ông sẽ mất mạng chẳng.”

²⁶Rồi bọn người Đan tiếp tục đi, còn Mi-ca thấy họ mạnh hơn mình nên quay trở về nhà.

²⁷Sau khi cướp các tượng mà Mi-ca đã làm và bắt thầy tế lễ của ông thì họ xông vào dân thành La-ít, là một dân hiền hòa, không phòng bị, và dùng gươm giết dân đó, rồi châm lửa đốt thành.

²⁸Chẳng có ai đến giải cứu dân thành La-ít cả, vì họ ở cách xa Si-đôn, và không giao thiệp với ai hết. Thành này ở trong thung lũng chạy về hướng Bết Rê-hốp. Bộ tộc Đan xây dựng lại thành và định cư ở đó.

²⁹Họ lấy tên Đan, con trai của Y-sơ-ra-ên, là tổ phụ mình mà đặt cho thành; còn tên trước kia là La-ít.

³⁰Bộ tộc Đan dựng tượng chạm để thờ, rồi Giô-na-than, con trai Ghệt-sôm, cháu Môi-se, và hậu tự của ông đều làm thầy tế lễ trong bộ tộc Đan cho đến ngày họ bị lưu đày khỏi xứ.

³¹Họ giữ tượng chạm Mi-ca đã làm trong suốt thời gian đền Đức Chúa Trời ở tại Si-lô.

Các Quan Xét 19

Người Lê-vi và cô vợ bé

¹Trong thời ấy, dân Y-sơ-ra-ên không có vua. Có một người Lê-vi đến kiều ngụ trong một vùng đồi núi hẻo lánh thuộc Ép-ra-im, và người ấy có một cô vợ bé ở Bết-lê-hem, miền Giu-đa.



²Nhưng cô vợ bé giận chồng và bỏ đi về nhà cha mình tại Bết-lê-hem, miền Giu-đa, rồi ở đó bốn tháng.

³Chồng nàng trở dậy đi tìm nàng, và lấy lời dịu ngọt thuyết phục để đem nàng trở về nhà mình. Người chồng cũng đem theo một đầy tớ và hai con lừa. Nàng mời chồng vào nhà cha mình và khi cha nàng thấy con rể thì vui vẻ tiếp đón.

⁴Nhạc gia, là cha của thiếu phụ, cầm con rể ở lại và người con rể ở lại với nhạc gia mình trong ba ngày. Họ ăn uống với nhau và ngủ đêm tại đó.

⁵Ngày thứ tư, họ dậy sớm, và khi người Lê-vi sửa soạn ra đi thì cha của thiếu phụ nói với con rể mình rằng: “Các con nên dùng một miếng bánh cho đỡ đói rồi hãy đi.”

⁶Vậy họ ngồi lại, ăn uống với nhau. Cha của thiếu phụ nói với con rể: “Con hãy ở lại đêm nay nữa, cho lòng con được vui vẻ!”

⁷Người Lê-vi dậy sớm để lên đường nhưng nhạc gia nài ép quá đến nỗi chàng phải ở lại đêm đó nữa.

⁸Ngày thứ năm, chàng dậy sớm để lên đường thì cha của thiếu phụ lại nói: “Con hãy dùng bữa, nán lại cho đến xế chiều.” Rồi họ ngồi lại ăn với nhau.

⁹Người Lê-vi và vợ bé cùng đầy tớ đứng dậy để lên đường, nhưng nhạc gia, là cha của thiếu phụ lại nói: “Này, ngày đã xế chiều gần tối, cha xin hai con hãy ở đêm tại đây. Thật, trời sắp tối rồi, hãy ở lại và vui vẻ thỏa mái. Ngày mai, hai con sẽ thức dậy sớm và lên đường trở về nhà con.”

¹⁰Nhưng người chồng không muốn ở đêm nên đứng dậy và lên đường. Người Lê-vi đến chỗ đối diện với Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem, cùng với hai con lừa đã thắng yên và cô vợ bé.

¹¹Khi họ đến gần Giê-bu thì trời sắp tối. Người đầy tớ thưa với chủ: “Chúng ta hãy ghé vào thành của dân Giê-bu này, và ngủ đêm tại đó.”

¹²Chủ trả lời: “Chúng ta không nên vào thành của dân ngoại, là nơi không có người Y-sơ-ra-ên, nhưng chúng ta sẽ đến Ghi-bê-a.”

13Chủ nói tiếp: “Chúng ta hãy cố gắng đi đến Ghi-bê-a hay Ra-ma và ngủ đêm tại một trong các nơi đó.”

14Vậy, họ tiếp tục đi và khi đến gần Ghi-bê-a, là thành thuộc về Bên-gia-min, thì mặt trời lặn rồi.

15Họ ghé vào thành Ghi-bê-a để ngủ đêm tại đó. Họ đi vào thành nhưng ngồi ở ngoài đường vì không ai tiếp họ vào nhà cho nghỉ đêm cả.

16Chiều tối, có một cụ già làm việc ở ngoài đồng trở về. Người ấy quê ở vùng đồi núi Ép-ra-im, nhưng đang tạm trú tại Ghi-bê-a, là nơi bộ tộc Bên-gia-min sinh sống.

17Cụ già ngược mắt lên thấy người hành khách ngồi ngoài đường liền hỏi: “Anh ở đâu đến và đi đâu?”

18Người Lê-vi trả lời: “Chúng tôi đang trên đường từ Bết-lê-hem miền Giu-đa, đến vùng đồi núi hẻo lánh ở Ép-ra-im, là nơi tôi cư ngụ. Tôi đã đi đến Bết-lê-hem miền Giu-đa, và nay tôi phụng sự trong nhà của Đức Giê-hô-va, nhưng chẳng có ai tiếp tôi vào nhà cả!

19Chúng tôi có rơm và cỏ cho lừa của chúng tôi, cùng với rượu và bánh cho tôi, là đầy tớ ông, cho vợ bé và người trai trẻ đi theo tôi. Chúng tôi không thiếu gì cả.”

20Cụ già nói: “Hãy yên tâm! Tôi sẽ lo liệu mọi điều anh cần, anh không phải ngủ đêm ngoài đường đâu.”

21Cụ già mời chàng vào nhà, cho lừa ăn rồi họ rửa chân và ăn uống với nhau.

22Khi họ đang vui vẻ với nhau thì một nhóm người trong thành, là bọn bắt lương, vây nhà, đập cửa và nói với cụ già, là chủ nhà, rằng: “Hãy đem người đã vào nhà lão ra đây để chúng tôi được biết hắn.”

23Cụ chủ nhà ra nói với chúng: “Này các anh, xin đừng làm việc ác đức như thế, vì người này đã vào nhà tôi, chớ làm chuyện đòi bại này.”

²⁴Tôi có con gái còn trinh, và người kia cũng có cô vợ bé; tôi sẽ dẫn chúng ra ngoài cho các anh cưỡng hiếp, lăng nhục tùy thích, nhưng đừng làm chuyện đồi bại như thế với người này.”

²⁵Nhưng bọn bắt lương ấy không thèm nghe. Vì thế, người Lê-vi phải dẫn vợ bé ra ngoài cho chúng và chúng cưỡng hiếp, lăng nhục nàng suốt đêm cho đến sáng, rồi đuổi nàng về lúc rạng đông.

²⁶Gần sáng, người đàn bà trở về và ngã quỵ trước cửa nhà ông chủ nơi chồng nàng trọ, và nằm đó cho đến khi trời sáng.

²⁷Chồng nàng trỗi dậy lúc sáng sớm và mở cửa nhà để lên đường thì thấy vợ bé mình nằm sải dài trước cửa nhà, hai tay ở trên ngưỡng cửa.

²⁸Người chồng nói với nàng: “Hãy đứng dậy, chúng ta sẽ lên đường.” Nhưng nàng chẳng trả lời. Rồi người chồng xúc nàng lên lừa mình, và lên đường trở về nhà.

²⁹Về đến nhà, người chồng lấy dao chặt xác vợ thành từng mảnh và chia làm mười hai phần gửi đi khắp địa phận Y-sơ-ra-ên.

³⁰Mọi người thấy đều nói: “Từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập cho đến nay có bao giờ thấy sự việc như thế xảy ra chưa? Xin quý vị suy nghĩ điều đó, bàn luận và cho biết phải làm gì đây.”

Các Quan Xét 20

Trừng phạt bộ tộc Bên-gia-min

¹Bấy giờ, toàn dân Y-sơ-ra-ên từ Đan đến Bê-e Sê-ba, luôn cả đất Ga-la-át, kéo ra như một người và nhóm họp trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-pa.

²Những thủ lĩnh của tất cả bộ tộc Y-sơ-ra-ên đều có mặt trong buổi nhóm họp của con dân Đức Chúa Trời. Có bốn trăm nghìn bộ binh, có tài đánh kiếm.

³Người Bên-gia-min cũng đã nghe tin dân Y-sơ-ra-ên kéo lên Mích-pa. Dân Y-sơ-ra-ên nói: “Hãy thuật lại cho chúng tôi nghe hành động tội ác này đã xảy ra như thế nào?”

- ⁴Người Lê-vi, chồng của thiếu phụ đã bị giết, nói: “Tôi đi đến Ghi-bê-a, là thành của bộ tộc Bên-gia-min, cùng với vợ bé tôi, để ngủ đêm tại đó.
- ⁵Nhưng dân Ghi-bê-a nổi lên chống đối tôi, ban đêm chúng bao vây nhà tôi ở và định giết tôi. Chúng đã hãm hiếp vợ bé tôi và nàng đã chết.
- ⁶Tôi lấy xác vợ bé tôi, chặt ra từng mảnh và gửi đi khắp địa phận thuộc sản nghiệp Y-sơ-ra-ên, vì chúng đã phạm trọng tội và làm điều sỉ nhục trong Y-sơ-ra-ên.
- ⁷Này, toàn dân Y-sơ-ra-ên đều có mặt tại đây. Anh em hãy bàn luận với nhau xem phải đối phó như thế nào.”
- ⁸Cả dân chúng đứng dậy như một người và nói: “Không một ai trong chúng ta được trở lại trại, cũng không ai được rút về nhà mình.
- ⁹Bây giờ, đây là điều chúng ta phải làm đối với Ghi-bê-a: Chúng ta sẽ bắt thăm để biết ai sẽ đi lên đánh thành đó.
- ¹⁰Trong mỗi bộ tộc Y-sơ-ra-ên, cứ một trăm người lấy mười người, cứ một nghìn người lấy một trăm người, và cứ mười nghìn người lấy một nghìn người để tải lương thực cho dân chúng. Còn những người khác sẽ đi trừng phạt Ghi-bê-a thuộc bộ tộc Bên-gia-min về sự đòi bại mà dân thành ấy đã phạm trong Y-sơ-ra-ên.”
- ¹¹Vậy toàn dân Y-sơ-ra-ên hiệp nhau lại như một người để tiến đánh thành ấy.
- ¹²Các bộ tộc Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến bộ tộc Bên-gia-min và nói: “Tội ác mà các người đã phạm là gì?
- ¹³Bây giờ, hãy giao nộp những kẻ đòi bại ở Ghi-bê-a để chúng tôi xử tử chúng, và diệt trừ điều ác khỏi Y-sơ-ra-ên.” Nhưng bộ tộc Bên-gia-min không chịu nghe anh em mình là dân Y-sơ-ra-ên.
- ¹⁴Họ từ các thành kéo ra và tập hợp tại Ghi-bê-a để giao chiến với dân Y-sơ-ra-ên.



¹⁵Trong ngày đó, bộ tộc Bên-gia-min tuyển được hai mươi sáu nghìn người nam có tài đánh kiếm từ các thành, cộng với bảy trăm lính tinh nhuệ sống tại Ghi-bê-a.

¹⁶Trong toàn lực lượng này còn có bảy trăm quân tinh nhuệ trong Y-sơ-ra-ên, thuận tay trái, có tài dùng ná bắn đá bắn trúng một sợi tóc mà không trật.

¹⁷Dân Y-sơ-ra-ên, không kể bộ tộc Bên-gia-min, cũng tuyển được bốn trăm nghìn người nam có tài đánh kiếm, và tất cả đều là chiến sĩ.

¹⁸Vậy, dân Y-sơ-ra-ên trỗi dậy đi lên Bê-tên và cầu hỏi Đức Chúa Trời rằng: “Ai trong chúng con phải lên đánh bộ tộc Bên-gia-min trước?” Đức Giê-hô-va đáp: “Giu-đa sẽ đi lên trước.”

¹⁹Sáng hôm sau, dân Y-sơ-ra-ên trỗi dậy kéo đến đóng trại gần Ghi-bê-a.

²⁰Dân Y-sơ-ra-ên tiến đánh bộ tộc Bên-gia-min và dàn trận đối đầu với chúng tại Ghi-bê-a.

²¹Người Bên-gia-min từ Ghi-bê-a tiến ra, và trong ngày đó họ hạ sát hai mươi hai nghìn người Y-sơ-ra-ên.

²²Dân Y-sơ-ra-ên lấy lại tinh thần và dàn trận mới tại chính chỗ đã dàn trận hôm trước.

²³Dân Y-sơ-ra-ên đi lên và khóc trước mặt Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối. Họ cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Chúng con phải giao chiến với bộ tộc Bên-gia-min, là anh em của chúng con chẳng?” Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy lên đánh chúng!”

²⁴Ngày thứ nhì, dân Y-sơ-ra-ên kéo đến đánh bộ tộc Bên-gia-min.

²⁵Người Bên-gia-min cũng từ Ghi-bê-a kéo ra và nội ngày đó, họ đánh hạ mười tám nghìn người Y-sơ-ra-ên, và tất cả đều có tài đánh kiếm.

²⁶Bấy giờ, toàn dân Y-sơ-ra-ên đi lên Bê-tên, đứng tại đó và khóc trước mặt Đức Giê-hô-va. Họ kiêng ăn trong ngày ấy cho đến chiều tối và dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an trước mặt Đức Giê-hô-va.

27-28 Khi ấy, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ở tại đó, có Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phụng sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Chúng con phải giao chiến với bộ tộc Bê-ni-min, anh em chúng con, hay là chúng con phải dừng lại?” Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy đi lên, vì ngày mai Ta sẽ phó chúng vào tay các con.”

29 Dân Y-sơ-ra-ên sai quân phục kích chung quanh Ghi-bê-a.

30 Ngày thứ ba, dân Y-sơ-ra-ên đi lên đánh bộ tộc Bê-ni-min và dàn trận đối diện với Ghi-bê-a như các lần trước.

31 Bộ tộc Bê-ni-min đón đánh dân Y-sơ-ra-ên và bị dụ ra xa khỏi thành. Như hai lần trước, chúng tiến đánh và giết khoảng ba mươi người Y-sơ-ra-ên trên con đường cái chia hai ngã chạy qua đồng bằng, một ngã lên Bê-tên và ngã kia lên Ghi-bê-a.

32 Bộ tộc Bê-ni-min nói: “Kìa, chúng bị chúng ta đánh bại như lần trước.” Nhưng dân Y-sơ-ra-ên bảo nhau: “Chúng ta hãy chạy trốn và dụ chúng ra xa khỏi thành cho đến đường cái.”

33 Tất cả người Y-sơ-ra-ên từ vị trí mình đứng dậy, dàn trận tại Ba-anh Thama; còn quân phục kích của họ xông lên tấn công vào chỗ yếu nhất của thành Ghi-bê-a, là nơi không có lính canh bảo vệ.

34 Lúc ấy, mười nghìn quân tinh nhuệ Y-sơ-ra-ên tấn công phía trước Ghi-bê-a và chiến trận diễn ra ác liệt. Nhưng người Bê-ni-min không biết tai họa sắp ập tới mình.

35 Đức Giê-hô-va đánh bại người Bê-ni-min trước dân Y-sơ-ra-ên; và trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên giết hai mươi lăm nghìn một trăm người Bê-ni-min, tất cả đều có tài đánh kiếm.

36 Người Bê-ni-min thấy rõ họ đã bị đánh bại. Dân Y-sơ-ra-ên nhường bước cho người Bê-ni-min, vì họ tin tưởng vào quân mai phục ở gần Ghi-bê-a.

37 Quân mai phục tấn công chớp nhoáng vào Ghi-bê-a, dùng gươm giết tất cả người trong thành.

³⁸Dân Y-sơ-ra-ên đã giao hẹn với đội quân mai phục là khi nào họ đốt một ngọn khói đen bốc lên khỏi thành để làm dấu hiệu,

³⁹thì dân Y-sơ-ra-ên quay lại giao chiến. Người Bên-gia-min bắt đầu đánh và giết chết chừng ba mươi người Y-sơ-ra-ên và nói: “Thật chúng bị chúng ta đánh bại như lần trước rồi!”

⁴⁰Nhưng khi trụ khói bắt đầu bốc lên khỏi thành, người Bên-gia-min quay lại nhìn thì thấy cả thành đều có khói bốc lên trời.

⁴¹Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên quay lại, và người Bên-gia-min kinh hãi vì thấy tai họa đã ập xuống họ.

⁴²Chúng quay lưng lại trước dân Y-sơ-ra-ên, chạy trốn về phía hoang mạc, nhưng chúng không thể thoát khỏi trận chiến. Quân Bên-gia-min từ các thành khác, ngay trong hàng ngũ của chúng, xông ra giết chúng.

⁴³Họ bao vây người Bên-gia-min, truy đuổi và tiêu diệt chúng cho đến tận phía đông của thành Ghi-bê-a.

⁴⁴Như vậy, có mười tám nghìn người Bên-gia-min đã ngã chết, tất cả đều là dũng sĩ.

⁴⁵Khi chúng quay lưng chạy trốn về phía hoang mạc, cho đến tảng đá Rim-môn, thì dân Y-sơ-ra-ên giết dọc đường năm nghìn người. Họ tiếp tục đuổi theo cho đến khi hạ được chúng và giết thêm hai nghìn người nữa.

⁴⁶Vậy, tổng số người Bên-gia-min ngã chết trong ngày đó là hai mươi lăm nghìn người có tài đánh kiếm và tất cả đều là dũng sĩ.

⁴⁷Nhưng có sáu trăm người quay lưng chạy trốn về phía hoang mạc cho đến tảng đá Rim-môn và ở đó bốn tháng.

⁴⁸Dân Y-sơ-ra-ên trở về đánh người Bên-gia-min, dùng gươm diệt tất cả người trong thành, súc vật và mọi vật gặp được. Đến thành nào thì họ phóng hỏa thành đó.

Các Quan Xét 21

Lập lại bộ tộc Bên-gia-min

- ¹Tại Mích-pa, dân Y-sơ-ra-ên có thể rằng: “Không ai trong chúng ta sẽ gả con gái mình cho người Bên-gia-min.”
- ²Dân chúng đến Bê-tên, ngồi tại đó trước mặt Đức Chúa Trời cho đến chiều tối và cất tiếng khóc lóc đáng cay.
- ³Họ than thở: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ngày nay thiếu mất một bộ tộc của Y-sơ-ra-ên. Tại sao tai họa này xảy đến cho chúng con?”
- ⁴Ngày hôm sau, dân chúng thức dậy sớm, xây ở đó một bàn thờ, rồi dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an.
- ⁵Dân Y-sơ-ra-ên hỏi: “Trong tất cả các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, có người nào không tập hợp trước mặt Đức Giê-hô-va chăng?” Vì họ đã long trọng thề rằng: “Người nào không đến trình diện Đức Giê-hô-va tại Mích-pa sẽ bị xử tử!”
- ⁶Dân Y-sơ-ra-ên ăn năn về điều đã xảy đến cho bộ tộc Bên-gia-min, anh em mình, và nói: “Ngày nay, Y-sơ-ra-ên đã mất hẳn một bộ tộc.
- ⁷Chúng ta phải làm sao để kiếm vợ cho những người còn sống sót, vì chúng ta đã nhân danh Đức Giê-hô-va thề sẽ không gả con gái của chúng ta cho họ?”
- ⁸Vậy, họ hỏi: “Trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, có ai không đến trình diện Đức Giê-hô-va tại Mích-pa không?” Họ phát hiện không có một người nào từ Gia-be ở Ga-la-át đến trại để hội họp cả.
- ⁹Vì khi điếm quân thì chẳng thấy người nào ở Gia-be vùng Ga-la-át cả.
- ¹⁰Vậy, hội chúng sai mười hai nghìn người mạnh dạn nhất đến Gia-be và truyền lệnh: “Hãy đi, dùng gươm giết dân cư của Gia-be vùng Ga-la-át, kể cả đàn bà và trẻ em.”
- ¹¹Đây là điều anh em sẽ làm: “Hãy diệt tất cả người nam và những người nữ nào đã có chồng.”
- ¹²Họ tìm được trong dân Gia-be ở Ga-la-át bốn trăm trinh nữ, chưa ăn ở với người nam nào, và dẫn chúng về trại quân tại Si-lô, trong đất Ca-na-an.



- 13**Toàn thể hội chúng sai sứ giả đến với người Bê-ni-min ở tại tảng đá Rimmôn để giải hòa với họ.
- 14**Người Bê-ni-min trở về và dân Y-sơ-ra-ên gả những người nữ Gia-be ở Ga-la-át còn sống sót cho họ làm vợ, nhưng không đủ cho mọi người.
- 15**Vậy dân chúng hối tiếc về việc đã xảy đến cho Bê-ni-min, vì Đức Giê-hô-va đã làm khuyết một trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.
- 16**Các trưởng lão của hội chúng nói: “Chúng ta phải làm sao kiếm vợ cho những người còn lại, vì phụ nữ của bộ tộc Bê-ni-min đã bị tiêu diệt hết?”
- 17**Họ nói thêm: “Những người sống sót phải có người thừa kế sản nghiệp của Bê-ni-min để Y-sơ-ra-ên không bị mất một bộ tộc.
- 18**Tuy nhiên, chúng ta không thể gả con gái chúng ta cho họ được, vì dân Y-sơ-ra-ên có thể rằng: ‘Đáng nguyên rủa kẻ nào gả con gái cho người Bê-ni-min!’”
- 19**Vì vậy, họ nói: “Này, có một lễ hội hằng năm cho Đức Giê-hô-va tại Si-lô, phía bắc Bê-tên, phía đông của con đường đi từ Bê-tên lên Si-chem và phía nam Lê-bô-na.”
- 20**Vậy họ khuyên người Bê-ni-min: “Hãy đi, núp trong các vườn nho
- 21**và khi thấy các cô gái của Si-lô đi ra nhảy múa với nhau thì anh em từ các vườn nho chạy ra, mỗi người trong anh em bắt lấy một người vợ trong các cô gái trẻ của Si-lô, rồi trở về đất Bê-ni-min.
- 22**Khi cha hay anh của họ đến phàn nàn với chúng tôi thì chúng tôi sẽ trả lời: ‘Xin vì chúng tôi mà tha cho họ, vì trong lúc giặc giã, chúng tôi không bắt các nữ tù binh làm vợ cho chúng tôi. Hơn nữa, không phải anh em tự ý gả con gái cho họ, vì nếu như vậy, chắc anh em phải mắc tội.’”
- 23**Người Bê-ni-min làm theo như vậy. Trong khi các thiếu nữ đang nhảy múa, họ bắt một số đem về làm vợ, rồi trở về sản nghiệp mình. Họ xây lại thành và ở tại đó.



²⁴Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên trở về với bộ tộc và gia đình của họ, mỗi người trở về trong sản nghiệp mình.

²⁵Thời ấy, Y-sơ-ra-ên không có vua. Mỗi người làm theo ý mình cho là phải.



Ru-tơ

Ru-tơ 1

Na-ô-mi và Ru-tơ

- ¹Trong đời các quan xét, một nạn đói xảy ra trong xứ. Có một người từ Bết-lê-hem xứ Giu-đa cùng với vợ và hai con trai mình đến tạm trú trong xứ Mô-áp.
- ²Người này tên là Ê-li-mê-léc, vợ tên là Na-ô-mi, hai con trai tên là Mạc-lôn và Ki-li-ôn; tất cả là người Ê-phơ-rát thuộc Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa. Họ đến xứ Mô-áp và sinh sống ở đó.
- ³Bấy giờ, chồng của Na-ô-mi là Ê-li-mê-léc qua đời để nàng lại với hai con trai.
- ⁴Hai người con trai này cưới vợ là người Mô-áp. Một người tên là Ọt-ba và người kia tên là Ru-tơ. Họ ở tại đó khoảng mười năm.
- ⁵Sau đó, Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng qua đời, để lại Na-ô-mi một mình, không chồng, không con.
- ⁶Bấy giờ, khi còn ở xứ Mô-áp, Na-ô-mi nghe nói rằng Đức Giê-hô-va đã đoái thương dân Ngài và ban lương thực cho họ nên bà cùng với hai con dâu mình vội vàng từ xứ Mô-áp trở về.
- ⁷Vậy bà rời chỗ mình đang ở, cùng hai con dâu lên đường trở về xứ Giu-đa.
- ⁸Nhưng Na-ô-mi nói với hai con dâu mình rằng: “Các con mỗi người hãy trở về nhà mẹ mình đi. Cầu xin Đức Giê-hô-va tỏ lòng thương với hai con, như hai con đã tỏ lòng thương với mẹ và những người quá cố.”
- ⁹Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho hai con được bình an nơi nhà chồng mới!” Rồi bà ôm hôn hai dâu mình và hai nàng òa lên khóc.
- ¹⁰Hai nàng nói: “Chúng con sẽ đi với mẹ trở về quê hương của mẹ.”
- ¹¹Na-ô-mi trả lời: “Hai con gái của mẹ ơi, hãy trở về chứ đi với mẹ làm gì? Mẹ đâu còn các con trai trong lòng để có thể làm chồng các con được?”



12Các con của mẹ, hãy trở về đi! Mẹ già rồi, không lấy chồng được nữa. Mà cho dù mẹ có hi vọng lấy chồng tối nay và sẽ sinh con trai đi nữa,

13chẳng lẽ các con cứ đợi cho đến khi chúng khôn lớn sao? Chẳng lẽ các con không lấy chồng khác sao? Không, con gái của mẹ, nỗi cay đắng của mẹ nhiều gấp bội các con, vì tay của Đức Giê-hô-va đã giơ ra giáng họa trên mẹ.”

14Hai nàng lại òa lên khóc. Rồi Ợt-ba hôn từ biệt mẹ chồng mình, nhưng Ru-tơ không chịu lìa bà.

15Na-ô-mi nói với Ru-tơ: “Này, chị con đã trở về quê hương và các thần của nó. Con hãy theo nó mà về đi!”

16Nhưng Ru-tơ thưa: “Xin đừng ép con lìa bỏ mẹ Hoặc quay trở về! Mẹ đi đâu con sẽ đi theo đó; Mẹ ở nơi nào con sẽ ở nơi đó. Dân tộc của mẹ là dân tộc của con; Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con.

17Mẹ chết nơi nào, con cũng muốn chết Và được chôn nơi đó. Trừ cái chết ra, Nếu vì lý do nào khác khiến con lìa bỏ mẹ, Nguyên Đức Giê-hô-va giáng họa trên con!”

18Na-ô-mi thấy nàng cương quyết đi theo mình thì không nói nữa.

19Vậy hai người đi đến Bết-lê-hem. Khi họ đến Bết-lê-hem, cả thành đều ồn xao. Các phụ nữ hỏi: “Có phải Na-ô-mi đây không?”

20Bà trả lời họ: “Đừng gọi tôi là Na-ô-mi Mà hãy gọi tôi là Ma-ra, Vì Đấng Toàn Năng đã khiến tôi chịu nhiều cay đắng.

21Tôi ra đi với của cải dư đầy, Nhưng Đức Giê-hô-va dặt tôi về tay không. Đức Giê-hô-va đã lên án tôi Và Đấng Toàn Năng khiến tôi chịu nhiều khổ. Sao còn gọi tôi là Na-ô-mi làm gì?”

22Thế là Na-ô-mi cùng với con dâu là Ru-tơ, người Mô-áp, từ xứ Mô-áp trở về. Hai người đến Bết-lê-hem vào đầu mùa gặt lúa mạch.

Ru-tơ 2

Ru-tơ đi mót lúa



- ¹Na-ô-mi có một người bà con bên chồng tên là Bô-ô, một người có quyền thế và giàu có, thuộc gia tộc của Ê-li-mê-léc.
- ²Ru-tơ, người Mô-áp, thưa với Na-ô-mi: “Xin cho con ra ngoài ruộng để mót lúa. Con sẽ theo sau người nào sẵn lòng cho con mót.” Na-ô-mi trả lời: “Con gái của mẹ, con cứ đi!”
- ³Vậy Ru-tơ đi theo sau các thợ gặt và mót lúa trong một đám ruộng kia. Nàng may mắn gặp được đám ruộng của Bô-ô, thuộc gia tộc Ê-li-mê-léc.
- ⁴Lúc ấy, Bô-ô từ Bết-lê-hem đến. Ông chào các thợ gặt: “Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng anh em!” Họ đáp lại: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông!”
- ⁵Bô-ô hỏi người đầy tớ trông coi thợ gặt rằng: “Cô gái trẻ kia là con của ai thế?”
- ⁶Người đầy tớ trông coi thợ gặt trả lời: “Đó là một thiếu phụ người Mô-áp từ xứ Mô-áp trở về cùng với Na-ô-mi.
- ⁷Nàng có nói với chúng tôi rằng: ‘Xin cho phép tôi đi sau các thợ gặt để mót và lượm những gié lúa.’ Cô ta đến từ sáng và đứng mót cho đến bây giờ, chỉ nghỉ dưới chòi một lát.”
- ⁸Bô-ô nói với Ru-tơ: “Này con gái ta, hãy nghe! Chớ đi mót trong ruộng khác và cũng đừng rời khỏi chỗ này. Hãy ở với các tớ gái ta
- ⁹và xem họ gặt trong ruộng nào thì hãy đi theo sau họ. Ta đã cấm các đầy tớ ta đừng đến con. Nếu có khát, hãy đến uống nước mà các đầy tớ ta đã chứa sẵn trong các chum.”
- ¹⁰Ru-tơ quỳ sấp mặt xuống đất mà thưa: “Vì sao con được ớn trước mặt ông khiến ông quan tâm đến con vốn là một người ngoại quốc?”
- ¹¹Bô-ô đáp: “Người ta có thuật cho ta nghe mọi điều con đã làm cho mẹ chồng con từ khi chồng con chết, và việc con lìa cha mẹ, quê hương mình để đi đến một dân tộc mà con không biết trước.

12Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều con đã làm. Cầu xin Ngài ban thưởng cho con dư dật vì con đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.”

13Nàng thưa rằng: “Thưa chúa! Nguyện con cứ được ơn trước mặt chúa vì chúa đã an ủi và dùng lời tử tế nói với con là tớ gái chúa, dù con không ngang hàng với các tớ gái chúa!”

14Đến bữa ăn, Bô-ô bảo nàng: “Hãy lại gần đây, lấy bánh chấm nước giấm mà ăn!” Vậy nàng ngồi gần bên các thợ gặt và ông đưa bắp rang cho nàng. Nàng ăn no nê và để dành phần còn dư.

15Khi nàng đứng dậy đi mót, Bô-ô dặn bảo các đầy tớ: “Hãy để cho nàng mót lúa, dù có mót giữa các bó lúa cũng đừng làm nàng hổ thẹn.

16Cũng hãy rút vài gié trong bó lúa bỏ rớt cho nàng mót và đừng trách móc nàng điều gì.”

17Vậy Ru-tơ mót lúa trong ruộng cho đến chiều tối. Nàng đập lúa mình đã mót và đong được khoảng mười ký lúa mạch.

18Nàng vác lúa trở vào trong thành, và mẹ chồng nàng thấy số lúa nàng đã mót. Ru-tơ cũng lấy phần ăn dư để dành mà trao cho bà.

19Mẹ chồng hỏi: “Hôm nay con mót lúa ở đâu? Con làm việc ở đâu? Phước cho người đã quan tâm đến con!” Nàng thuật cho mẹ chồng biết nàng đã làm việc ở đâu. Nàng nói: “Người chủ ruộng nơi con làm việc hôm nay tên là Bô-ô.”

20Na-ô-mi nói với con dâu mình rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho Bô-ô vì Ngài không ngớt làm ơn cho người sống và kẻ chết!” Bà nói tiếp: “Người đó là bà con của chúng ta, là một trong những người có quyền chuộc lại sản nghiệp của chúng ta.”

21Ru-tơ người Mô-áp nói tiếp: “Ông ấy còn nói với con rằng: ‘Hãy ở với các đầy tớ ta cho đến khi hết mùa gặt.’”

²²Na-ô-mi nói với Ru-tơ, dâu mình rằng: “Con gái của mẹ, thật tốt cho con đi theo các tớ gái của ông ấy, vì không chừng con sẽ gặp rắc rối nếu mót ở ruộng người khác.”

²³Vậy Ru-tơ ở với các tớ gái của Bô-ô để mót lúa cho đến hết mùa gặt lúa mạch và lúa mì. Nàng sống với mẹ chồng mình.

Ru-tơ 3

Ru-tơ trong sân đập lúa

¹Na-ô-mi, mẹ chồng của Ru-tơ, nói với nàng: “Con gái của mẹ, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân để con được hạnh phúc.

²Bô-ô, người có các tớ gái mà con đã đi theo mót lúa, chẳng phải là bà con của chúng ta sao? Tối nay ông ấy sẽ đi sảy lúa mạch ở sân đập lúa.

³Vậy con hãy tắm rửa, xức dầu thơm và mặc quần áo tốt nhất rồi đi xuống sân đập lúa, nhưng đừng để ông ấy thấy cho đến khi ông ấy ăn uống xong.

⁴Khi ông ấy đi ngủ, hãy để ý xem ông nằm nơi nào rồi đến giờ mền dưới chân ông và nằm xuống. Chính ông sẽ nói điều gì con phải làm.”

⁵Nàng thưa rằng: “Con sẽ làm theo mọi điều mẹ dặn.”

⁶Vậy nàng đi xuống sân đập lúa và làm theo mọi điều mẹ chồng mình đã dặn.

⁷Khi ăn uống xong, trong lòng khoan khoái, Bô-ô đến nằm bên đồng lúa mạch. Ru-tơ đi nhẹ nhẹ đến giờ mền dưới chân ông ấy và nằm xuống.

⁸Nửa đêm, Bô-ô giật mình, trở giấc thì thấy một phụ nữ nằm dưới chân mình.

⁹Bô-ô hỏi: “Cô là ai?” Nàng đáp: “Con là Ru-tơ, tớ gái ông. Xin ông đắp mền trên tớ gái ông vì ông có quyền chuộc sản nghiệp con.”

¹⁰Ông trả lời: “Này con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con! Việc hiếu nghĩa của con làm lần này còn lớn hơn lần trước vì con chẳng chạy theo những gã trai trẻ, vô luận nghèo hay giàu.



¹¹Vậy bây giờ, hỡi con gái ta, đừng sợ gì cả, ta sẽ làm cho con mọi điều con xin, vì cả dân chúng trong thành ta đều biết con là một người phụ nữ đức hạnh.

¹²Thật ta có quyền chuộc sản nghiệp con lại, nhưng có một người bà con khác gần hơn ta.

¹³Hãy ở lại đêm nay. Sáng mai, nếu ông ấy muốn chuộc sản nghiệp con lại thì tốt; hãy để ông ấy làm việc đó. Nhưng nếu ông ấy không muốn chuộc sản nghiệp con lại thì ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề rằng, ta chắc chắn sẽ chuộc sản nghiệp con lại! Hãy ngủ lại đây cho đến sáng.”

¹⁴Vậy nàng ngủ dưới chân của ông cho đến sáng rồi dậy sớm trước khi hai người ta có thể nhận ra nhau, vì Bô-ô nghĩ thầm rằng: “Đừng cho người ta biết có một phụ nữ vào sân đập lúa.”

¹⁵Ông cũng nói: “Hãy đưa vạt áo choàng của con đang mặc và nắm lại cho chắc.” Nàng đưa vạt áo, ông đong và trút cho nàng sáu đấu lúa mạch. Sau đó, Bô-ô trở vào thành.

¹⁶Ru-tơ trở về nhà mẹ chồng mình. Bà hỏi: “Việc thế nào rồi, con của mẹ?” Ru-tơ thuật cho bà nghe mọi điều Bô-ô đã làm cho mình.

¹⁷Nàng nói: “Ông ấy có cho con hai mươi ký lúa mạch này và nói rằng: ‘Con chớ trở về cùng mẹ chồng với hai tay không’”

¹⁸Na-ô-mi nói: “Này con của mẹ, hãy đợi xem sự việc diễn tiến thế nào, vì ông ấy không chịu ngồi yên đâu nhưng sẽ giải quyết việc này ngay hôm nay”

Ru-tơ 4

Bô-ô cưới Ru-tơ

¹Bô-ô đi đến cổng thành và ngồi tại đó. Bây giờ, người có quyền chuộc sản nghiệp mà Bô-ô đã nói cũng vừa đi ngang qua. Bô-ô nói: “Mời anh ghé lại ngồi đây.”

²Kế đến, Bô-ô chọn mười người trong các trưởng lão của thành và nói: “Xin mời quý ông ngồi đây.” Các trưởng lão đều ngồi xuống.

³Bô-ô nói với người có quyền chuộc sản nghiệp: “Na-ô-mi từ Mô-áp về có rao bán miếng đất của Ê-li-mê-léc là anh chúng ta.

⁴Tôi thấy cần báo cho anh biết việc đó. Vậy trước sự chứng kiến của những người ngồi đây và trước mặt các trưởng lão của dân chúng, xin anh hãy mua sản nghiệp đó. Nếu anh muốn chuộc sản nghiệp đó lại thì hãy chuộc đi; nếu không thì hãy nói ra cho tôi biết. Vì trước anh không ai có quyền chuộc lại và sau anh, quyền này sẽ thuộc về tôi.” Người ấy đáp: “Tôi sẽ chuộc.”

⁵Nhưng Bô-ô nói tiếp: “Khi mua ruộng từ tay Na-ô-mi thì anh cũng thay cho Ru-tơ người Mô-áp, vợ của người quá cố, mà mua ruộng ấy để lưu danh người quá cố trên sản nghiệp người ấy.”

⁶Người có quyền chuộc sản nghiệp trả lời: “Nếu vậy thì tôi không thể chuộc được, sợ làm hại đến sản nghiệp của tôi. Xin anh hãy thay tôi chuộc sản nghiệp ấy vì tôi không thể chuộc được.”

⁷Ngày xưa, trong Y-sơ-ra-ên có tục liên quan đến việc chuộc lại hay trao đổi nhau như sau: Để xác nhận một giao dịch, người này phải cởi giày mình mà trao cho người kia. Đó là cách xác chứng trong dân Y-sơ-ra-ên.

⁸Vậy người có quyền chuộc sản nghiệp nói với Bô-ô rằng: “Xin anh chuộc sản nghiệp đó.” Rồi người ấy cởi giày mình ra.

⁹Bấy giờ, Bô-ô nói với các trưởng lão và cả dân chúng: “Hôm nay, các ông làm chứng rằng tôi mua từ tay Na-ô-mi mọi tài sản thuộc về Ê-li-mê-léc, và tất cả những gì thuộc về Ki-li-ôn và Mạc-lôn

¹⁰và cũng lấy Ru-tơ người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ, để lưu danh người quá cố trên sản nghiệp người ấy, hầu cho danh người quá cố không bị mai một giữa anh em và quê hương mình. Hôm nay quý ông làm chứng về điều đó.”

¹¹Tất cả mọi người ở cổng thành và các trưởng lão đều nói: “Chúng tôi làm chứng về điều đó. Nguyên Đức Giê-hô-va làm cho người phụ nữ vào nhà anh giống như Ra-chên và Lê-a là hai người đã xây dựng nhà Y-sơ-ra-ên! Chúc cho anh được thịnh vượng ở Ép-ra-ta và được nổi danh ở Bết-lê-hem!

¹²Nguyện dòng dõi mà Đức Giê-hô-va ban cho anh qua thiếu phụ này sẽ làm cho nhà anh giống như nhà của Pha-rết mà Tha-ma đã sinh cho Giu-đa vậy!”

¹³Như vậy, Bô-ô cưới Ru-tơ làm vợ. Khi họ ăn ở với nhau, Đức Giê-hô-va cho nàng thụ thai và sinh một con trai.

¹⁴Các phụ nữ trong thành nói với Na-ô-mi: “Chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hôm nay Ngài chẳng từ chối ban cho bà một cháu trai, có quyền chuộc lại sản nghiệp. Nguyện cháu được nổi danh trong Y-sơ-ra-ên!”

¹⁵Đứa bé ấy sẽ an ủi lòng bà, nuôi dưỡng bà lúc về già, vì con dâu bà đã sinh nó cho bà. Con dâu bà còn quý hơn bảy con trai.”

¹⁶Na-ô-mi bỗng đưa trẻ để vào lòng mình và chăm sóc nó.

¹⁷Các phụ nữ láng giềng đặt tên cho nó là Ô-bết và nói: “Một bé trai đã sinh cho Na-ô-mi.” Ô-bết là cha của Gie-sê, ông nội của Đa-vít.

¹⁸Đây là dòng dõi của Pha-rết: Pha-rết sinh Hết-rôn.

¹⁹Hết-rôn sinh Ram; Ram sinh A-mi-na-đáp;

²⁰A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn; Na-ha-sôn sinh Sanh-ma;

²¹Sanh-ma sinh Bô-ô; Bô-ô sinh Ô-bết;

²²Ô-bết sinh Gie-sê và Gie-sê sinh Đa-vít.

I Sa-mu-ên

I Sa-mu-ên 1

I. Hê-li và Sa-mu-ên

(1:1 – 7:17)

Sa-mu-ên ra đời

¹Có một người quê ở Ra-ma-tha-im Xô-phim, thuộc vùng đồi núi Ép-ra-im, tên là Ên-ca-na, con của Giê-rô-ham, cháu của Ê-li-hu, chắt của Tô-hu, chít của Xu-phơ, người Ép-ra-im.

²Ên-ca-na có hai vợ, một người tên là An-ne, một người tên là Phê-ni-na. Phê-ni-na có con, còn An-ne thì không con.

³Hằng năm, Ên-ca-na từ thành của mình đi lên để thờ phượng và dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va vạn quân tại Si-lô, nơi hai con trai của Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, làm thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va.

⁴Đến ngày Ên-ca-na dâng sinh tế, ông chia lễ vật ra cho vợ ông là bà Phê-ni-na, và cho tất cả các con trai và con gái của bà.

⁵Nhưng ông lại dành cho bà An-ne một phần đặc biệt, vì ông yêu bà hơn, mặc dù Đức Giê-hô-va khiến bà hiếm muộn

⁶Kẻ tranh cạnh với bà không ngớt khiêu khích để chọc tức bà, vì Đức Giê-hô-va đã khiến bà hiếm muộn.

⁷Việc cứ xảy ra như thế năm này sang năm khác, mỗi khi bà lên đền thờ Đức Giê-hô-va, thì Phê-ni-na đều chọc tức bà. Vì vậy, bà khóc và không chịu ăn.

⁸Ên-ca-na, chồng bà, hỏi: “An-ne, sao mình khóc? Sao không chịu ăn và buồn rầu đến thế? Tôi không đáng cho mình hơn mười đứa con trai sao?”

⁹Sau khi mọi người đã ăn uống xong tại Si-lô, An-ne đứng dậy. Lúc ấy, thầy tế lễ Hê-li đang ngồi trên ghế gần bên trụ cửa đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁰Tâm hồn An-ne sầu khổ, bà vừa cầu khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn tràn nước mắt.

¹¹Bà khẩn nguyện: “Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, nếu Ngài đoái xem nỗi sầu khổ của tớ gái Ngài, nhớ lại con và không quên ban cho tớ gái Ngài một con



traí, thì con sẽ hiến dâng nó cho Đức Giê-hô-va trọn đời, và đao cạo sẽ không chạm đến đầu nó.”

¹²Trong khi An-ne cầu nguyện thật lâu trước mặt Đức Giê-hô-va, thì Hê-li quan sát miệng bà.

¹³Vì bà cầu nguyện thầm, chỉ mấp máy môi, không nghe được tiếng, nên ông nghĩ rằng bà say rượu,

¹⁴và nói: “Bà còn say cho đến bao giờ? Hãy về đã rượu đi.”

¹⁵An-ne trả lời: “Thưa chúa, không phải vậy! Tôi là một phụ nữ có tâm thần khốn khổ. Tôi không uống rượu hay những thứ làm cho say, nhưng tôi dốc đổ nỗi lòng tôi trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁶Xin đừng nghĩ rằng tớ gái của ông là một phụ nữ hư đốn, vì nỗi đau đớn và ưu phiền quá sức của tôi buộc tôi phải cầu khẩn cho đến bây giờ.”

¹⁷Hê-li nói: “Bà hãy an tâm về nhà, nguyện Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nhậm lời bà đã khẩn xin Ngài!”

¹⁸An-ne thưa: “Nguyện tớ gái ông được ơn trước mặt ông.” Rồi bà trở về, ăn uống, và nét mặt không còn âu sầu nữa.

¹⁹Sáng hôm sau, vợ chồng Ên-ca-na dậy sớm, thờ phượng Đức Giê-hô-va, rồi trở về nhà mình tại Ra-ma. Ên-ca-na ăn ở với An-ne, là vợ mình. Đức Giê-hô-va nhớ đến bà.

²⁰Thời gian trôi qua, An-ne đã thụ thai và sinh được một con trai, bà đặt tên là Sa-mu-ên, vì bà nói rằng: “Tôi đã cầu xin được nó từ nơi Đức Giê-hô-va.”

²¹Ông Ên-ca-na cùng cả gia đình đi lên Si-lô để dâng cho Đức Giê-hô-va sinh tế hằng năm và tế lễ làm trọn lời khẩn nguyện của mình.

²²Nhưng An-ne không đi lên, vì bà nói với chồng: “Khi đứa trẻ thôi bú, tôi sẽ dẫn nó lên, để nó ra mắt Đức Giê-hô-va, và ở đó mãi mãi.”

²³Chồng bà là Ên-ca-na nói: “Hãy làm theo điều mình cho là phải, ở lại đây cho đến khi mình dứt sữa cho con. Chỉ cầu xin Đức Giê-hô-va làm ứng

nghiệm lời hứa của Ngài!” Vậy, An-ne ở lại nhà, cho con bú đến lúc dứt sữa nó.

²⁴Vừa khi đứa trẻ thôi bú, bà dẫn nó lên đền thờ Đức Giê-hô-va tại Si-lô, cùng đem theo ba con bò tơ đực, khoảng mười ký bột mì, và một bầu rượu. Sa-mu-ên hãy còn nhỏ lắm.

²⁵Họ giết con bò đực, rồi dẫn đứa trẻ đến Hê-li.

²⁶Bà nói: “Thưa chúa! Tôi chỉ mạng sống ông mà thề rằng tôi chính là người phụ nữ đã đứng tại đây, gần bên ông, để cầu khẩn Đức Giê-hô-va.

²⁷Tôi đã cầu nguyện để được đứa trẻ này, và Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi khẩn xin Ngài.

²⁸Vì vậy, tôi hiến dâng nó cho Đức Giê-hô-va; nó thuộc về Đức Giê-hô-va trọn đời.” Rồi cậu bé Sa-mu-ên thờ phượng Đức Giê-hô-va tại đó.

I Sa-mu-ên 2

Bài ca của An-ne

¹Bấy giờ An-ne cầu nguyện: “Lòng con hoan hỉ trong Đức Giê-hô-va, Nhờ Đức Giê-hô-va, sức lực con phấn chấn. Miệng con cười nhạo kẻ thù con; Vì sự giải cứu của Ngài làm cho con vui mừng.

²Chẳng ai thánh như Đức Giê-hô-va; Chẳng có Chúa nào khác ngoài Ngài! Không có tảng đá nào như Đức Chúa Trời của chúng ta.

³Đừng nói những lời kiêu căng nữa! Chớ để những lời ngạo mạn ra từ miệng các người! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thông biết mọi điều, Ngài đánh giá mọi hành động.

⁴Cây cung của dũng sĩ bị gãy, Nhưng người yếu đuối thất lừng bằng sức mạnh.

⁵Kẻ no phải làm mướn để kiếm ăn, Nhưng người đói không còn đói nữa. Người đàn bà hiếm muộn, sinh nở bảy lần, Còn người đông con, lại héo hon tiêu tụy.

⁶Đức Giê-hô-va khiến cho chết, cho sống; Ngài đem người xuống âm phủ, rồi lại đem lên khỏi đó.

⁷Đức Giê-hô-va làm cho nghèo nàn, và làm cho giàu có; Ngài hạ người xuống thấp, cũng đưa người lên cao, Đem kẻ khốn cùng ra khỏi bụi đất, Và nhắc người nghèo khổ lên từ đồng tro tàn, Đặt họ ngồi cạnh người quyền quý, Và cho họ thừa hưởng chỗ cao sang;

⁸Vì các cột trụ của trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va, Ngài đã đặt thế giới trên đó.

⁹Ngài sẽ gìn giữ bước chân của người trung tín với Ngài; Còn những kẻ ác sẽ bị hủy diệt nơi tối tăm; Vì con người không do sức mạnh mà được thắng thế.

¹⁰Những kẻ chống lại Đức Giê-hô-va sẽ bị đập tan! Từ trên trời cao, Đức Giê-hô-va sẽ giáng sấm sét trên chúng nó. Ngài sẽ xét xử toàn dân trên đất, Ban quyền lực cho người Ngài chọn làm vua, Và ban sức mạnh dồi dào cho người được Ngài xức dầu.”

¹¹Ên-ca-na trở về nhà mình tại Ra-ma, còn đứa trẻ ở lại phụng sự Đức Giê-hô-va, dưới sự hướng dẫn của thầy tế lễ Hê-li.

Những việc tệ hại của hai con trai Hê-li

¹²Lúc bấy giờ, hai con trai của Hê-li thật là đòi bại, không biết gì đến Đức Giê-hô-va.

¹³Dù là thầy tế lễ, họ thường đối xử với dân chúng như thế này: Mỗi khi có ai dâng sinh tế, thì đầy tớ của thầy tế lễ đến trong lúc người ta đang nấu thịt, tay cầm xiên ba,

¹⁴thọc vào trong cái chảo hoặc nồi, vạc, hay là chảo nhỏ. Hễ miếng nào dính vào xiên ba, thì thầy tế lễ lấy cho mình. Đó là cách họ đã làm tại Si-lô đối với tất cả những người Y-sơ-ra-ên đến đó.

¹⁵Hơn nữa, trước khi người ta xông mỡ, đầy tớ của thầy tế lễ cũng đến nói với người dâng sinh tế rằng: “Hãy đưa thịt cho thầy tế lễ để nướng, vì ông sẽ không nhận thịt luộc, nhưng chỉ nhận thịt sống mà thôi.”

¹⁶Nếu ai trả lời: “Hãy để người ta xông mả trước, sau đó ông sẽ lấy bất cứ thứ gì tùy ý,” thì người đầy tớ ấy nói: “Không! Phải đưa ngay bây giờ, nếu không, tôi sẽ giết lấy!”

¹⁷Tội lỗi của hai thanh niên này thật nghiêm trọng đối với Đức Giê-hô-va, vì họ khinh thường các lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va.

Cậu bé Sa-mu-ên ở tại Si-lô

¹⁸Trong khi đó, Sa-mu-ên phụng sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Cậu bé thắt một cái ê-phốt bằng vải gai.

¹⁹Mỗi năm, mẹ cậu may một cái áo choàng nhỏ đem cho cậu, khi bà cùng chồng lên dâng sinh tế hằng năm.

²⁰Hê-li chúc phước cho Ên-ca-na và An-ne rằng: “Cầu xin Đức Giê-hô-va cho người phụ nữ này sinh con cái cho ông, để thay thế đứa con bà đã cầu xin và đem dâng cho Đức Giê-hô-va!”. Sau đó, họ trở về nhà mình.

²¹Đức Giê-hô-va đoái xem An-ne; bà thụ thai, và sinh được ba trai hai gái. Còn cậu bé Sa-mu-ên khôn lớn trước mặt Đức Giê-hô-va.

²²Bấy giờ, Hê-li tuổi đã cao. Ông nghe được mọi điều hai con trai mình làm cho cả Y-sơ-ra-ên, và việc chúng ăn nằm với các phụ nữ phục vụ tại cửa Lều Hội Kiến.

²³Ông nói với chúng: “Sao các con làm những việc như thế? Vì cha đã nghe mọi người nói về các việc xấu xa của các con.

²⁴Các con ơi, không được làm như vậy! Điều cha nghe về việc làm của các con không tốt lành gì, các con khiến cho con dân của Đức Giê-hô-va vấp phạm.

²⁵Nếu một người phạm tội với người khác, thì Đức Chúa Trời phán xét người đó; nhưng nếu người phạm tội với Đức Giê-hô-va, thì ai sẽ cầu thay cho?” Nhưng chúng không chịu nghe lời của cha mình, vì Đức Giê-hô-va định cho chúng phải chết.

²⁶Còn cậu bé Sa-mu-ên càng lớn lên, càng được đẹp lòng Đức Giê-hô-va và mọi người.



Lời tiên tri chống lại nhà Hê-li

27Có một người của Đức Chúa Trời đến nói với Hê-li: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta chẳng từng hiện ra một cách rõ ràng với nhà tổ phụ ngươi, khi họ còn ở tại Ai Cập, dưới triều Pha-ra-ôn sao?’

28Ta đã chọn nhà ấy trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, để làm thầy tế lễ cho Ta, dâng tế lễ trên bàn thờ Ta, xông hương, và mang ê-phốt trước mặt Ta. Ta cũng đã cho phép dòng dõi tổ phụ ngươi giữ lại một phần trong các lễ vật mà dân Y-sơ-ra-ên dùng lửa dâng lên cho Ta.

29Tại sao các người coi thường những sinh tế và lễ vật mà Ta đã truyền dâng lên cho Ta mãi mãi? Người coi trọng các con trai người hơn Ta, và các người nuôi mình béo mập bằng những lễ vật tốt nhất của Y-sơ-ra-ên, con dân Ta!’

30Vì thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Ta đã từng phán rằng nhà của ngươi và nhà cha ngươi sẽ đời đời phục vụ trước mặt Ta.’ Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va phán, điều đó chẳng còn được như vậy nữa! Vì ai coi trọng Ta sẽ được Ta coi trọng, còn ai coi thường Ta tất sẽ bị coi thường.

31Kìa, trong những ngày đến, Ta sẽ hủy diệt sức mạnh của ngươi và sức mạnh của nhà cha ngươi, để không còn người già trong nhà của ngươi nữa.

32Trong khi Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên muôn vàn phước hạnh, ngươi sẽ cảm thấy khốn khổ mãi mãi, và không ai trong gia đình ngươi sẽ sống đến tuổi già.

33Còn người nào trong nhà ngươi mà Ta không truất khỏi bàn thờ Ta, là để làm cho mắt ngươi mòn mỏi, lòng ngươi âu sầu; nhưng hầu hết người nhà của ngươi sẽ chết lúc thanh xuân.

34Điều sẽ xảy đến cho hai con của ngươi, là Hóp-ni và Phi-nê-a, là dấu hiệu cho ngươi: Cả hai đều sẽ chết trong cùng một ngày.

35Ta sẽ lập lên cho Ta một thầy tế lễ trung tín, người sẽ làm theo lòng Ta và ý Ta. Ta sẽ ban cho người con cháu nối dòng, và dòng dõi người sẽ mãi mãi phục vụ trước mặt người được xức dầu của Ta.



³⁶Bất cứ ai còn sót lại trong nhà của người đều đến phủ phục trước mặt người ấy, để được một miếng bạc và một ổ bánh, và họ sẽ nói rằng: ‘Xin ông hãy cho tôi dự phần vào chức tế lễ, để tôi được một miếng bánh ăn.’”

I Sa-mu-ên 3

Đức Chúa Trời gọi Sa-mu-ên

¹Bấy giờ, cậu bé Sa-mu-ên phụng sự Đức Giê-hô-va dưới sự hướng dẫn của Hê-li. Vào thời ấy, lời của Đức Giê-hô-va thật hiếm, và khái tượng ít khi xảy ra.

²Một ngày kia, Hê-li đang nằm ngủ ở chỗ mình vẫn thường nằm, mắt ông bắt đầu mờ, không còn thấy được nữa.

³Đèn của Đức Chúa Trời chưa tắt, và Sa-mu-ên đang nằm ngủ trong đền thờ Đức Giê-hô-va, là nơi có Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

⁴Lúc ấy, Đức Giê-hô-va gọi Sa-mu-ên và cậu thưa: “Có con đây!”

⁵Rồi cậu chạy đến Hê-li, và thưa: “Có con đây, vì ông đã gọi con.” Ông nói: “Ta không gọi, hãy ngủ lại đi!” Vậy, cậu đi ngủ lại.

⁶Đức Giê-hô-va lại gọi lần nữa: “Hỡi Sa-mu-ên!” Sa-mu-ên trỗi dậy, đi đến với Hê-li, và thưa: “Có con đây, vì ông đã gọi con.” Ông nói: “Con ơi, ta không gọi, hãy ngủ lại đi!”

⁷Lúc bấy giờ, Sa-mu-ên chưa biết Đức Giê-hô-va, và lời Đức Giê-hô-va chưa được bày tỏ cho cậu.

⁸Đức Giê-hô-va tiếp tục gọi Sa-mu-ên lần thứ ba. Cậu trỗi dậy, đến với Hê-li, và thưa: “Có con đây, vì ông đã gọi con.” Khi ấy, Hê-li hiểu rằng Đức Giê-hô-va gọi đứa trẻ.

⁹Vì vậy, Hê-li nói với Sa-mu-ên: “Hãy về ngủ đi, và nếu có ai gọi con thì con hãy nói: ‘Lạy Đức Giê-hô-va, xin phán dạy, vì đây tớ Ngài đang nghe!’” Sa-mu-ên về nằm ngủ lại chỗ mình.

¹⁰Đức Giê-hô-va đến đứng tại đó, gọi như các lần trước: “Hỡi Sa-mu-ên! Sa-mu-ên!” Sa-mu-ên thưa: “Xin Chúa phán, vì đây tớ Ngài đang nghe!”



- 11** Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Hãy xem! Ta sắp làm một việc trong Y-sơ-ra-ên mà ai nghe đến, đều phải lúng búng cả hai tai.
- 12** Trong ngày đó, Ta sẽ làm ứng nghiệm tất cả mọi điều Ta đã báo trước cho nhà Hê-li, từ đầu đến cuối.
- 13** Ta đã báo trước rằng Ta sẽ trừng phạt nhà Hê-li đến đời đời, vì người đã biết tội lỗi đáng nguyên rủa của các con trai mình mà không ngăn cấm.
- 14** Vì thế, Ta thề cùng nhà Hê-li rằng tội của nhà ấy sẽ không bao giờ chuộc được bằng sinh tế hay lễ vật.”
- 15** Sa-mu-ên nằm ngủ cho đến sáng, rồi mở các cửa đền thờ Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên sợ phải thuật lại khái tượng này cho Hê-li.
- 16** Nhưng Hê-li gọi Sa-mu-ên: “Sa-mu-ên, con ta!” Cậu thưa: “Dạ, con đây.”
- 17** Ông nói: “Đức Giê-hô-va đã phán với con điều gì? Con đừng giấu ta chi hết. Nếu con giấu ta bất cứ điều nào trong mọi điều Ngài đã phán với con, nguyện Đức Chúa Trời phạt con nặng nề.”
- 18** Vậy, Sa-mu-ên thuật lại tất cả mọi điều, không giấu gì với ông. Hê-li nói: “Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài!”
- 19** Sa-mu-ên khôn lớn, Đức Giê-hô-va ở với người: Ngài không để một lời nào của người ra vô ích.
- 20** Toàn thể Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba, đều biết rằng Sa-mu-ên được lập làm nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va.
- 21** Đức Giê-hô-va tiếp tục hiện ra tại Si-lô; vì tại đó, Đức Giê-hô-va mặc khải cho Sa-mu-ên qua lời của Ngài.

I Sa-mu-ên 4

Người Phi-li-tin chiếm đoạt Hòm Giao Ước

- 1** Lời của Sa-mu-ên đến với toàn thể Y-sơ-ra-ên. Lúc bấy giờ, Y-sơ-ra-ên đi ra giao chiến với người Phi-li-tin, và họ đóng trại gần Ê-bên Ê-xe, còn người Phi-li-tin đóng trại tại A-phéc.



²Người Phi-li-tin dàn trận đánh dân Y-sơ-ra-ên. Lúc giao chiến, dân Y-sơ-ra-ên bị người Phi-li-tin đánh bại và giết tại chiến trường khoảng bốn nghìn người.

³Khi dân chúng trở về trại quân, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên nói: “Tại sao ngày nay Đức Giê-hô-va để cho chúng ta bị người Phi-li-tin đánh bại? Chúng ta hãy đi thỉnh Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va từ Si-lô đến đây, để Hòm Giao Ước ở giữa chúng ta và sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay các kẻ thù!”

⁴Vậy, dân chúng sai người đến Si-lô. Từ đó, họ thỉnh Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng ngự giữa các chê-ru-bim. Hai con trai của Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đi theo Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

⁵Khi Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào trại quân, toàn thể Y-sơ-ra-ên đều reo hò vang dội, đến nỗi đất phải rung động.

⁶Nghe tiếng reo hò ấy, người Phi-li-tin hỏi: “Tiếng reo hò vang dội trong trại quân Hê-bơ-rơ kia có nghĩa gì?” Khi biết rằng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đã đến trong trại quân

⁷thì người Phi-li-tin sợ hãi, vì họ nói rằng: “Một vị thần đã đến trong trại quân.” Rồi họ kêu lên: “Khốn nạn cho chúng ta thay! Vì trước đây chưa bao giờ có việc như thế xảy ra!

⁸Khốn nạn cho chúng ta thay! Ai sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay các thần quyền năng này? Đây là các thần đã trừng phạt người Ai Cập bằng đủ thứ tai họa trong hoang mạc.

⁹Hỡi người Phi-li-tin, hãy can đảm lên, hãy tỏ ra là nam nhi! Nếu không, anh em sẽ trở thành nô lệ cho người Hê-bơ-rơ như họ đã từng làm nô lệ cho anh em! Hãy tỏ ra là nam nhi và chiến đấu đi!”

¹⁰Người Phi-li-tin chiến đấu, và Y-sơ-ra-ên bị đánh bại, mỗi người chạy trốn về trại mình. Đó là một thảm bại, có ba mươi nghìn bộ binh Y-sơ-ra-ên bị ngã chết.

¹¹Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị chiếm đoạt, còn hai con trai Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều chết.



Cái chết của Hê-li

¹²Cũng trong ngày đó, một người Bên-gia-min chạy thoát từ chiến trường về đến Si-lô, quần áo rách rưới, đầu đầy bụi đất.

¹³Người ấy đến trong lúc Hê-li đang ngồi trên ghế ở bên đường, bồn chồn trông tin, vì lòng ông đang lo lắng về Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Khi người ấy vào thành báo tin, thì cả thành đều kêu gào lên.

¹⁴Nghe tiếng kêu la, Hê-li hỏi: “Tiếng ồn ào này là gì vậy?” Người đó vội vàng đến báo tin cho Hê-li.

¹⁵Bấy giờ, Hê-li đã chín mươi tám tuổi, mắt ông đã mù, không thể thấy được.

¹⁶Người đó nói với Hê-li: “Hôm nay con đã trốn thoát khỏi trận địa, và từ chiến trường về đây.” Hê-li hỏi: “Con ơi, điều gì đã xảy ra?”

¹⁷Người đưa tin trả lời: “Y-sơ-ra-ên đã chạy trốn trước mặt người Phi-li-tin, dân ta bị đánh bại nặng nề. Hai con trai của ông, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều đã chết, và Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị chiếm đoạt.”

¹⁸Người ấy vừa nói đến Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời thì Hê-li từ trên ghế đặt bên cổng ngã ngửa xuống, gãy cổ và chết; vì ông đã già yếu mà lại nặng nề. Ông đã làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm.

¹⁹Lúc ấy con dâu của ông, là vợ của Phi-nê-a, đang có thai, gần ngày sinh. Khi nàng nghe tin Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị chiếm đoạt, và hay rằng cha chồng và chồng mình đều đã chết, thì thành linh lên cơn đau, gập người xuống và sinh con.

²⁰Lúc nàng sắp chết, những người đàn bà có mặt tại đó nói: “Đừng sợ, vì chị đã sinh được một con trai!” Nhưng nàng không trả lời, cũng không quan tâm đến.

²¹Nàng đặt tên cho đứa trẻ là Y-ca-bốt, vì nàng nói: “Vinh quang đã lìa khỏi Y-sơ-ra-ên!”; nàng ngụ ý về việc mất Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, và về sự chết của cha chồng và chồng mình.

²²Nàng lại tiếp: “Vinh quang đã lìa khỏi Y-sơ-ra-ên, vì Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đã bị chiếm đoạt!”



I Sa-mu-ên 5

Hòm Giao Ước ở trong xứ Phi-li-tin

- ¹Khi chiếm được Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, người Phi-li-tin đem Hòm Giao Ước từ Ê-bên Ê-xe đến Ách-đốt.
- ²Sau đó, họ đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đặt trong đền của thần Đa-gôn, để bên cạnh tượng Đa-gôn.
- ³Hôm sau, dân thành Ách-đốt dậy sớm thấy Đa-gôn ngã sấp mặt xuống đất, trước mặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Họ đem Đa-gôn đặt lại chỗ cũ.
- ⁴Sáng hôm sau, họ cũng dậy sớm, và kìa, Đa-gôn lại ngã sấp mặt xuống đất trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, đầu và cả hai tay đều rơi ra nằm trên ngưỡng cửa, chỉ còn lại thân mà thôi.
- ⁵Vì thế, cho đến ngày nay, những thầy tế lễ của Đa-gôn, và tất cả những ai vào đền của Đa-gôn đều không giẫm lên ngưỡng cửa đền Đa-gôn tại Ách-đốt.
- ⁶Nhưng Đức Giê-hô-va ra tay nặng nề trên dân thành Ách-đốt, Ngài khiến cho cả thành và vùng phụ cận phải kinh hãi và đau đớn vì mắc bệnh bấu độc.
- ⁷Khi người Ách-đốt thấy vậy, thì họ nói: “Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên không thể tiếp tục ở với chúng ta nữa, vì Ngài đã thẳng tay trừng phạt chúng ta và thần Đa-gôn của chúng ta.”
- ⁸Vậy, họ sai người mời tất cả các lãnh chúa của người Phi-li-tin đến và hỏi: “Chúng ta sẽ làm gì với Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên?” Các lãnh chúa trả lời: “Phải đem Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến Gát.” Và họ đem Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến đó.
- ⁹Nhưng khi họ đem Hòm Giao Ước đến Gát thì Đức Giê-hô-va ra tay trên thành ấy, khiến cả thành kinh khiếp hãi hùng. Ngài đánh dân thành đó, từ trẻ con đến người lớn đều phát bệnh bấu độc.
- ¹⁰Bấy giờ, họ gửi Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến Éc-rôn. Khi Hòm Giao Ước đến Éc-rôn, thì người Éc-rôn kêu la rằng: “Họ đem Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến để giết chúng ta và dân chúng ta!”



¹¹Vì vậy, họ lại sai người mời tất cả các lãnh chúa của người Phi-li-tin, và nói: “Hãy gửi trả Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, để nó trở về nơi cũ, nếu không, chúng ta và dân ta sẽ chết mất!” Vì tất cả các thành đều kinh hoàng trước cảnh chết chóc. Đức Chúa Trời đã ra tay rất nặng nề tại đó.

¹²Những người nào không chết thì bị bệnh bấu độc hành hạ đau đớn, và tiếng kêu la trong thành lên đến tận trời.

I Sa-mu-ên 6

Hòm Giao Ước được trả về Y-sơ-ra-ên

¹Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va ở trong lãnh thổ người Phi-li-tin bảy tháng.

²Lúc đó, người Phi-li-tin gọi những thầy tế lễ và thuật sĩ đến, và hỏi: “Chúng tôi phải làm gì đối với Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va? Hãy cho chúng tôi biết phải trả hòm ấy về nơi cũ bằng cách nào?”

³Họ trả lời: “Nếu anh em trả lại Hòm Giao Ước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên thì đừng gửi đi không, nhưng phải trả cho Ngài lễ vật chuộc tội, rồi anh em sẽ được chữa lành, và sẽ biết tại sao tay Ngài không rời khỏi anh em.”

⁴Người Phi-li-tin hỏi: “Lễ vật chuộc tội mà chúng tôi phải trả cho Ngài là gì?” Họ đáp: “Năm hình bấu bằng vàng, và năm con chuột bằng vàng, theo số các lãnh chúa của người Phi-li-tin, vì cùng một tai họa đã giáng trên anh em và các lãnh chúa của anh em.

⁵Vậy, anh em phải làm các hình bấu và những hình chuột phá hoại xứ sở, và hãy tôn vinh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Có lẽ Ngài sẽ nhẹ tay trên anh em, trên các thần và trên xứ sở của anh em.

⁶Tại sao anh em cứng lòng như người Ai Cập và Pha-ra-ôn đã cứng lòng? Sau khi Ngài hành hạ họ, chẳng phải họ đã để cho Y-sơ-ra-ên ra đi sao?

⁷Bây giờ, hãy đóng một cỗ xe mới, và bắt hai con bò cái còn cho con bú, chưa mang ách, thắng chúng vào xe, nhưng tách các con chúng ra mà đưa vào chuồng.

⁸Hãy đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đặt trên xe. Còn tất cả đồ bằng vàng mà anh em dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm lễ vật chuộc tội, hãy để trong một cái hộp và đặt nó ở bên cạnh. Rồi hãy để cho bò kéo xe đi.

⁹Anh em hãy dõi xem: Nếu Hòm Giao Ước đi lên hướng xứ nó, tức về hướng Bết Sê-mét, thì chính Ngài đã giáng đại họa này trên chúng ta. Nếu không, thì chúng ta biết rằng chẳng phải Ngài đã ra tay trừng phạt chúng ta, nhưng tai họa này xảy đến tình cờ mà thôi.”

¹⁰Người Phi-li-tin đã làm đúng như vậy. Họ bắt hai con bò cái còn cho con bú, thắt vào cỗ xe, rồi nhốt các con chúng trong chuồng.

¹¹Họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va trên xe, cùng với cái hộp có chuốt bằng vàng và hình bươu.

¹²Hai con bò cái đi thẳng theo hướng về Bết Sê-mét. Chúng cứ theo đường cái mà đi, vừa đi vừa rống, không quay qua bên phải, cũng không quay qua bên trái. Các lãnh chúa Phi-li-tin đi theo sau chúng cho đến biên giới Bết Sê-mét.

¹³Bấy giờ, người Bết Sê-mét đang gặt lúa mì trong thung lũng, ngược mắt lên thấy Hòm Giao Ước thì họ rất vui mừng.

¹⁴Cỗ xe đến cánh đồng của Giô-suê, người Bết Sê-mét, và dừng lại tại đó. Nơi ấy có một tảng đá lớn, họ chẻ gỗ xe làm củi, còn hai con bò cái thì họ làm tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va.

¹⁵Người Lê-vi đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va xuống khỏi xe, cùng với hộp đựng những lễ vật bằng vàng. Họ đặt tất cả trên tảng đá lớn. Trong ngày đó, người Bết Sê-mét dâng những tế lễ thiêu và các lễ vật khác lên Đức Giê-hô-va.

¹⁶Sau khi đã chứng kiến mọi việc, năm lãnh chúa Phi-li-tin trở về Éc-rôn trong ngày đó.

¹⁷Đây là những hình bươu bằng vàng mà người Phi-li-tin dâng cho Đức Giê-hô-va làm lễ vật chuộc tội: một cho Ách-đốt, một cho Ga-xa, một cho Ách-kê-lôn, một cho Gát, và một cho Éc-rôn.

¹⁸Các con chuột bằng vàng cũng theo số thành Phi-li-tin thuộc về năm lãnh chúa, gồm cả thành kiên cố và làng quê, trải dài đến tảng đá lớn, nơi họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va trong cánh đồng của Giô-suê, người Bết Sê-mét. Tảng đá lớn ấy vẫn còn cho đến ngày nay.

Hòm Giao Ước ở Ki-ri-át Giê-a-rim

¹⁹Đức Giê-hô-va trừng phạt người Bết Sê-mét vì họ đã nhìn vào Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Ngài đã phạt bảy mươi người trong số họ phải chết. Dân chúng than khóc vì Đức Giê-hô-va đã giáng trên họ một tai họa nặng nề.

²⁰Bấy giờ, người Bết Sê-mét nói: “Ai có thể đứng được trước mặt Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thánh khiết này? Khi Hòm Giao Ước lìa khỏi chúng ta, thì sẽ đi đến với ai?”

²¹Rồi họ sai sứ giả đến người Ki-ri-át Giê-a-rim và nói: “Người Phi-li-tin đã trả lại Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, hãy xuống đem về với anh em.”

I Sa-mu-ên 7

¹Người Ki-ri-át Giê-a-rim đến thỉnh Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đem vào nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi, rồi biệt riêng con trai ông là Ê-lê-a-sa trông coi Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va.

²Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va được đặt tại Ki-ri-át Giê-a-rim trong một thời gian dài, khoảng hai mươi năm. Cả nhà Y-sơ-ra-ên đều than khóc và tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

Sa-mu-ên làm quan xét của Y-sơ-ra-ên

³Bấy giờ, Sa-mu-ên nói với cả nhà Y-sơ-ra-ên: “Nếu anh em hết lòng trở lại với Đức Giê-hô-va, thì hãy loại bỏ khỏi anh em những thần lạ và tượng nữ thần Át-tạt-tê. Hãy hướng lòng về Đức Giê-hô-va và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi, thì Ngài sẽ giải cứu anh em khỏi tay người Phi-li-tin.”

⁴Dân Y-sơ-ra-ên loại bỏ những tượng thần Ba-anh và nữ thần Át-tạt-tê, chỉ phụng sự một mình Đức Giê-hô-va mà thôi.

⁵Sau đó, Sa-mu-ên bảo: “Hãy tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên tại Mích-pa, tôi sẽ cầu nguyện với Đức Giê-hô-va cho anh em.”



⁶Vậy, họ tập hợp tại Mích-pa, mức nước đổ ra dâng lên Đức Giê-hô-va. Trong ngày đó, họ kiêng ăn, và tại đó họ xưng nhận rằng: “Chúng tôi đã phạm tội với Đức Giê-hô-va.” Sa-mu-ên xét xử dân Y-sơ-ra-ên tại Mích-pa.

Người Phi-li-tin bại trận tại Ê-bên Ê-xe

⁷Khi người Phi-li-tin nghe tin dân Y-sơ-ra-ên tập hợp tại Mích-pa, thì các lãnh chúa Phi-li-tin lên đánh Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên nghe tin này và run sợ trước người Phi-li-tin,

⁸họ nói với Sa-mu-ên: “Xin ông không ngừng kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho chúng tôi, để Ngài giải cứu chúng ta khỏi tay người Phi-li-tin.”

⁹Sa-mu-ên bắt một chiên con còn bú, làm tế lễ toàn thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va. Sau đó, Sa-mu-ên cầu khẩn Đức Giê-hô-va cho Y-sơ-ra-ên, và Đức Giê-hô-va nhậm lời ông.

¹⁰Trong lúc Sa-mu-ên dâng tế lễ thiêu, người Phi-li-tin kéo đến gần để giao chiến với Y-sơ-ra-ên. Nhưng trong ngày đó Đức Giê-hô-va khiến sấm sét nổ vang trên người Phi-li-tin, làm cho chúng hỗn loạn, và chúng bị đánh bại trước mặt người Y-sơ-ra-ên.

¹¹Từ Mích-pa, người Y-sơ-ra-ên đi ra, đuổi theo người Phi-li-tin, và đánh chúng cho đến phía dưới Bết-cạt.

¹²Bấy giờ, Sa-mu-ên lấy một tảng đá đặt giữa Mích-pa và Sen, đặt tên là Ê-bên Ê-xe, vì ông nói: “Đức Giê-hô-va đã cứu giúp chúng ta cho đến bây giờ.”

¹³Người Phi-li-tin bị khuất phục, không còn xâm lấn lãnh thổ của Y-sơ-ra-ên nữa. Trọn đời Sa-mu-ên, tay của Đức Giê-hô-va chống lại người Phi-li-tin.

¹⁴Các thành mà người Phi-li-tin đã chiếm lấy của Y-sơ-ra-ên, từ Éc-rôn đến Gát, đều được trả lại cho Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên giải phóng địa phận các thành ấy khỏi tay người Phi-li-tin. Hòa bình cũng được lập lại giữa Y-sơ-ra-ên và dân A-mô-rít.

¹⁵Sa-mu-ên làm quan xét của Y-sơ-ra-ên trọn đời mình.

¹⁶Hàng năm ông tuần tra khắp Bê-tên, Ghinh-ganh, Mích-pa và xét xử Y-sơ-ra-ên trong tất cả các thành ấy.



¹⁷Rồi ông trở về Ra-ma, vì nhà ông ở đó. Ở Ra-ma, ông cũng xét xử Y-sơ-ra-ên, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.

I Sa-mu-ên 8

II. Sau-ơ

(8:1 – 21:15)

Dân Y-sơ-ra-ên đòi có một vua

¹Khi đã già, Sa-mu-ên lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên.

²Tên người con trưởng là Giô-ên, người con thứ là A-bi-gia; họ xét xử tại Bê-e Sê-ba.

³Nhưng các con trai ông không đi theo đường lối của ông; họ chạy theo lợi lộc, nhận hối lộ, và làm sai lệch công lý.

⁴Tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều tập hợp lại và đến với Sa-mu-ên tại Ra-ma.

⁵Họ nói với ông: “Kìa, ông đã già yếu, các con trai ông lại không đi theo đường lối của ông. Bây giờ, xin hãy lập một vua để cai trị chúng tôi như tất cả các nước khác!”

⁶Lời họ nói “Hãy cho chúng tôi có một vua để cai trị chúng tôi!” làm Sa-mu-ên buồn bực. Vì thế, Sa-mu-ên cầu khẩn Đức Giê-hô-va.

⁷Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Hãy lắng nghe mọi lời của dân chúng nói với con, vì không phải họ từ khước con đâu, mà từ khước Ta, để Ta không còn làm Vua của họ nữa.

⁸Theo như cách họ vẫn đối xử với Ta từ khi Ta đem họ ra khỏi Ai Cập cho đến ngày nay: Họ đã chối bỏ Ta để phục vụ các thần khác, nay họ cũng đối xử với con như thế!

⁹Vậy bây giờ, hãy nghe theo tiếng của họ. Tuy nhiên, con phải nghiêm khắc cảnh cáo và cho họ biết cách thức vua sẽ cai trị họ.”

¹⁰Sa-mu-ên thuật lại mọi lời của Đức Giê-hô-va cho dân chúng khi họ xin ông một vua.



¹¹Ông nói: “Đây là cách mà vua sẽ cai trị anh em: Vua sẽ bắt con trai anh em làm người đánh xe ngựa chiến, hoặc làm kỵ binh, hoặc chạy trước xe của vua.

¹²Người sẽ lập chúng làm chỉ huy trưởng nghìn người hoặc chỉ huy trưởng năm mươi người, hoặc bắt chúng cày ruộng, gặt hái, chế tạo vũ khí và các thiết bị của xe vua.

¹³Người sẽ bắt con gái anh em làm thợ pha chế nước hoa, nấu bếp và làm bánh.

¹⁴Vua sẽ lấy đồng ruộng, vườn nho, và vườn cây ô-liu tốt nhất của anh em mà cấp cho quần thần mình.

¹⁵Vua sẽ đánh thuế một phần mười trên ngũ cốc và vườn nho của anh em, để cấp cho các quan chức và quần thần mình.

¹⁶Vua sẽ bắt những tội trai, tở gái, những thanh niên ưu tú nhất của anh em, và cả bầy lừa của anh em, mà dùng vào công việc người.

¹⁷Vua sẽ đánh thuế một phần mười trên những bầy chiên của anh em, và anh em sẽ làm nô lệ cho người.

¹⁸Bấy giờ, anh em sẽ kêu la vì cơ vua mà chính anh em đã chọn cho mình, nhưng lúc đó Đức Giê-hô-va sẽ không nghe anh em đâu.”

Đòi hỏi của Y-sơ-ra-ên được đáp ứng

¹⁹Những dân chúng từ chối nghe theo lời của Sa-mu-ên, và họ nói: “Không! Dù sao chúng tôi cũng phải có một vua.

²⁰Chúng tôi cũng giống như tất cả các nước khác; vua chúng tôi sẽ cai trị chúng tôi, đi ra dẫn đầu chúng tôi và chiến đấu cho chúng tôi.”

²¹Sa-mu-ên nghe tất cả những lời của dân chúng, và thưa lại với Đức Giê-hô-va.

²²Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Hãy nghe theo lời của họ và lập cho họ một vua.” Sau đó, Sa-mu-ên nói với người Y-sơ-ra-ên: “Mọi người hãy trở về thành của mình.”

I Sa-mu-ên 9

Sau-lơ được chọn làm vua

¹Bấy giờ, có một người thuộc bộ tộc Bên-gia-min, có thể lực và giàu có, tên là Kích. Ông là con của A-bi-ên, cháu của Xê-rô, chắt của Bê-cô-rát, chít của A-phi-ác, là con của một người Bên-gia-min.

²Kích có một con trai tên là Sau-lơ, còn trẻ và đẹp trai. Trong dân Y-sơ-ra-ên, không có người nào đẹp trai bằng chàng. Sau-lơ cao hơn mọi người từ vai trở lên.

³Một hôm, mấy con lừa cái của Kích bị lạc. Ông bảo Sau-lơ, con mình: “Hãy đem một trong các đầy tớ theo với con và lên đường đi tìm lừa.”

⁴Sau-lơ đi khắp vùng đồi núi Ép-ra-im, trải qua vùng đất Sa-li-sa, nhưng không tìm được. Tiếp đó, họ đi ngang qua đất Sa-lim, địa phận Bên-gia-min, nhưng cũng không gặp.

⁵Khi đến đất Xu-phơ, Sau-lơ nói với người đầy tớ cùng đi với mình: “Này, chúng ta hãy trở về, kéo cha tôi không còn nghĩ đến việc mất lừa, mà lại lo lắng cho chúng ta đấy!”

⁶Người đầy tớ nói: “Kìa! Trong thành này có một người của Đức Chúa Trời, là người rất được tôn trọng; tất cả những gì ông nói đều chắc chắn xảy ra. Vậy, chúng ta hãy đi đến đó, có lẽ ông ấy sẽ chỉ cho chúng ta con đường phải đi.”

⁷Sau-lơ nói với đầy tớ mình: “Phải, nhưng nếu đi đến đó, chúng ta sẽ đem gì đến cho người? Vì bánh trong các bao của chúng ta đều hết, và chúng ta không còn một lễ vật nào để đem đến cho người của Đức Chúa Trời! Chúng ta còn gì đâu?”

⁸Người đầy tớ lại nói tiếp: “Đây, tôi đang có trong tay khoảng ba gam bạc. Tôi sẽ dâng bạc đó cho người của Đức Chúa Trời, rồi người sẽ chỉ đường cho chúng ta.”

⁹(Ngày xưa, trong Y-sơ-ra-ên, khi người ta đi thỉnh ý Đức Chúa Trời, thì thường nói: “Hãy đến! Chúng ta hãy đi gặp nhà tiên kiến”; vì người mà ngày nay người ta gọi là nhà tiên tri, ngày xưa được gọi là nhà tiên kiến.)

¹⁰Sau-lơ nói với người đầy tớ: “Được, chúng ta hãy đi!” Rồi họ đi đến thành có người của Đức Chúa Trời đang ở.

¹¹Họ đang đi trên con đường dốc lên thành thì gặp các cô gái đi ra múc nước, họ hỏi: “Nhà tiên kiến có ở đây không?”

¹²Các cô gái đáp: “Có, người vừa đi trước các ông đó! Hãy đi nhanh lên, người mới vừa đến thành vì hôm nay dân chúng có buổi tế lễ tại nơi cao.

¹³Ngay khi vào thành, các ông sẽ gặp người trước khi người lên nơi cao để dự lễ. Dân chúng sẽ không ăn trước khi người đến, vì người phải chúc phước cho sinh tế; sau đó, các khách dự tiệc mới ăn. Vậy, bây giờ hãy lên đi, vì hôm nay các ông chắc sẽ gặp người.”

¹⁴Họ đi lên thành. Khi vừa vào thành, họ thấy Sa-mu-ên đang đi ra về phía họ trên đường lên nơi cao.

¹⁵Một ngày trước khi Sau-lơ đến, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ cho Sa-mu-ên biết:

¹⁶“Ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ sai một người từ địa phận Bên-gia-min đến với con và con sẽ xức dầu cho người làm lãnh tụ của dân Y-sơ-ra-ên Ta. Người ấy sẽ giải cứu dân Ta khỏi tay người Phi-li-tin, vì Ta đã đoái xem dân Ta, và tiếng kêu than của họ đã thấu đến Ta.”

¹⁷Khi Sa-mu-ên vừa thấy Sau-lơ thì Đức Giê-hô-va phán bảo ông: “Kìa là người mà Ta đã nói với con! Ấy chính là người sẽ cai trị dân Ta.”

¹⁸Sau-lơ đến gần Sa-mu-ên ở giữa cổng thành và hỏi: “Xin ông làm ơn chỉ giùm tôi nhà của người tiên kiến ở đâu?”

¹⁹Sa-mu-ên trả lời Sau-lơ: “Tôi là nhà tiên kiến đây. Hãy đi trước tôi lên nơi cao, vì hôm nay hai anh sẽ dùng bữa với tôi. Sáng mai tôi sẽ để cho anh đi và sẽ nói cho anh biết mọi điều anh đang bận tâm.

²⁰Còn những lừa cái của anh đã mất ba ngày nay, đừng lo lắng về chúng, vì đã tìm được rồi. Và lại, mọi thứ quý báu nhất trong Y-sơ-ra-ên được dành cho ai? Chẳng phải là cho anh và cho cả nhà cha của anh sao?”

²¹Sau-lơ nói: “Tôi chẳng phải là một người Bên-gia-min, một bộ tộc nhỏ nhất trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên sao? Gia tộc tôi lại hèn mọn hơn hết trong các gia tộc của bộ tộc Bên-gia-min. Vậy, tại sao ông lại nói với tôi những điều này?”

²²Sa-mu-ên dẫn Sau-lơ và người đầy tớ vào phòng khách, mời ngồi ở hàng đầu trong các khách dự tiệc, khoảng ba mươi người.

²³Rồi Sa-mu-ên bảo người đầu bếp: “Hãy đem ra đây phần mà ta đã trao và dặn người để riêng.”

²⁴Người đầu bếp đem thịt đùi dọn ra trước mặt Sau-lơ. Sa-mu-ên nói: “Đây là phần đã để lại dọn ra cho anh. Mời anh dùng, vì tôi đã để dành phần đó cho anh trong dịp đặc biệt này, để anh dùng với quan khách.” Vậy trong ngày đó, Sau-lơ dùng bữa với Sa-mu-ên.

²⁵Sau đó, mọi người từ nơi cao đi xuống và vào trong thành; còn Sa-mu-ên trò chuyện với Sau-lơ trên mái nhà bằng.

²⁶Qua ngày sau, họ dậy sớm. Lúc rạng đông, Sa-mu-ên gọi Sau-lơ đang ở trên mái nhà, và nói: “Hãy trở dậy, tôi sẽ tiễn anh lên đường.” Sau-lơ trở dậy, rồi cùng đi ra với Sa-mu-ên.

Sa-mu-ên xúc dầu cho Sau-lơ

²⁷Khi họ đang đi xuống đến cuối thành, thì Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: “Hãy bảo người đầy tớ đi trước chúng ta, và khi anh ta đi qua rồi, anh hãy dừng lại một lúc để tôi nói cho anh nghe lời của Đức Chúa Trời.”

I Sa-mu-ên 10

¹Sa-mu-ên lấy một lọ dầu nhỏ, đổ trên đầu Sau-lơ, hôn người, và nói: “Chẳng phải Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho anh để làm người lãnh đạo cơ nghiệp của Ngài sao?

²Hôm nay, khi từ giã tôi ra đi, anh sẽ gặp hai người gần bên mộ Ra-chên, trong lãnh thổ Bên-gia-min, tại Xết-sa. Họ sẽ nói với anh: ‘Những lừa cái mà

anh đi tìm đã kiếm được rồi. Bây giờ, cha của anh không còn lo đến lừa cái nữa, nhưng lại lo lắng về các anh, và tự nhủ: “Tôi phải làm gì để tìm được con trai tôi đây?”

³Từ đó đi xa hơn nữa, đến cây sồi ở Tha-bô, anh sẽ gặp ba người đi lên Bê-tên để thờ phượng Đức Chúa Trời: một người đem ba con dê con, một người đem ba ổ bánh, và người thứ ba đem một bầu da rượu.

⁴Họ sẽ chào và cho anh hai ổ bánh, và anh sẽ nhận lấy từ tay họ.

⁵Sau đó, anh sẽ đến Ghi-bê-a Ê-lô-him, nơi có một cái đồn của người Phi-lit. Khi đã vào thành rồi, anh sẽ gặp một đoàn tiên tri từ nơi cao xuống, có đàn lia, trống cơm, ống sáo, đàn hạc đi trước và họ sẽ nói tiên tri.

⁶Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tác động mạnh trên anh, và anh sẽ nói tiên tri với họ, rồi anh sẽ được biến đổi thành một người khác.

⁷Khi thấy các dấu hiệu này xảy ra thì anh hãy tùy cơ ứng biến, vì Đức Chúa Trời ở với anh!

⁸Anh hãy xuống Ghinh-ganh trước, tôi sẽ đến đó gặp anh để dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Xin hãy đợi bảy ngày, cho đến khi tôi đến với anh và cho anh biết những điều phải làm.”

Sau-lơ nói tiên tri

⁹Sau-lơ vừa quay lưng đi khỏi Sa-mu-ên thì Đức Chúa Trời biến đổi lòng ông, và tất cả các dấu hiệu đã báo trước đều ứng nghiệm trong ngày đó.

¹⁰Khi Sau-lơ đến Ghi-bê-a, có một đoàn tiên tri đến đón ông. Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên ông, và ông nói tiên tri giữa họ.

¹¹Tất cả những người vốn quen biết Sau-lơ trước đây, thấy ông nói tiên tri với các nhà tiên tri, thì hỏi nhau rằng: “Điều gì đã xảy ra cho con của Kịch? Sau-lơ cũng thuộc vào hàng các nhà tiên tri sao?”

¹²Một người ở đó lên tiếng hỏi: “Nhưng cha của họ là ai?” Vì vậy, có câu ngạn ngữ rằng: “Sau-lơ cũng thuộc vào hàng các nhà tiên tri sao?”

¹³Khi Sau-lơ nói tiên tri xong, thì ông đi lên nơi cao.

14Chú Sau-lơ hỏi ông và người đầy tớ: “Các cháu đi đâu?” Ông đáp: “Chúng cháu đi tìm các con lừa cái, nhưng không tìm được, nên chúng cháu đã đến gặp Sa-mu-ên.”

15Chú của Sau-lơ nói: “Cháu hãy nói cho chú biết Sa-mu-ên đã nói gì với hai cháu?”

16Sau-lơ thưa với chú: “Ông ấy nói rõ cho chúng cháu biết rằng đã tìm được lừa cái rồi.” Còn những gì Sa-mu-ên đã nói về việc Sau-lơ được chọn làm vua thì ông không thuật lại cho chú mình biết.

Sau-lơ được tôn làm vua

17Sa-mu-ên triệu tập dân chúng trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-pa,

18rồi nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Ta đã đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập; Ta đã giải cứu các người khỏi tay người Ai Cập và khỏi tay tất cả các vương quốc áp bức các người.’

19Ngày nay các người khước từ Đức Chúa Trời của các người, là Đấng đã giải cứu các người khỏi mọi tai ương và khốn cùng. Các người đã thưa với Ngài rằng: ‘Xin lập một vua cai trị chúng tôi!’ Vậy bây giờ, hãy trình diện Đức Giê-hô-va theo từng bộ tộc và từng gia tộc.”

20Sa-mu-ên bảo tất cả các bộ tộc Y-sơ-ra-ên đến gần, rồi bộ tộc Bên-gia-min được trúng thăm.

21Ông bảo bộ tộc Bên-gia-min đến gần theo từng gia tộc, rồi gia tộc Mát-ri được trúng thăm. Và cuối cùng, Sau-lơ con của Kích, được trúng thăm. Người ta tìm Sau-lơ, nhưng không thấy.

22Vì vậy, họ lại cầu hỏi Đức Giê-hô-va: “Người ấy đã đến đây chưa?” Đức Giê-hô-va trả lời: “Kìa, người ấy đang ẩn trong đồng đồ đạc kia.”

23Họ chạy đến đó và đem ông ra. Sau-lơ đứng giữa dân chúng, ông cao hơn mọi người từ vai trở lên.

24Sa-mu-ên nói với toàn dân: “Anh em có thấy người mà Đức Giê-hô-va đã chọn không? Trong cả dân chúng, không có ai được như người.” Toàn dân đều tung hô: “Vua vạn tuế!”



²⁵Sa-mu-ên giảng giải cho dân chúng luật lệ về vương quyền. Ông ghi chép những điều ấy trong một cuốn sách và để trước mặt Đức Giê-hô-va. Rồi ông cho mọi người ai về nhà nấy.

²⁶Sau-lơ cũng về nhà mình tại Ghi-bê-a, có những dũng sĩ được Đức Chúa Trời giục lòng đi theo ông.

²⁷Nhưng có mấy kẻ xấu nói: “Người này làm gì giải cứu chúng ta được?” Họ xem thường ông, không đem lễ vật gì cho ông. Tuy nhiên, Sau-lơ làm ngơ đi.

I Sa-mu-ên 11

Sau-lơ giải cứu thành Gia-be

¹Na-hách, người Am-môn, đi lên bao vây Gia-be Ga-la-át. Mọi người ở Gia-be nói với Na-hách: “Xin lập giao ước với chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục vụ ông.”

²Na-hách, người Am-môn, nói với họ: “Ta sẽ lập giao ước cùng các ngươi với điều kiện này: Phải móc mắt phải của tất cả các ngươi, để làm sỉ nhục toàn thể Y-sơ-ra-ên.”

³Các trưởng lão Gia-be nói với ông ấy: “Xin hoãn cho chúng tôi bảy ngày để chúng tôi sai sứ giả đến khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên. Nếu không ai giải cứu chúng tôi thì chúng tôi sẽ đầu hàng ông.”

⁴Khi các sứ giả đến Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ, thuật lại các lời ấy cho dân chúng nghe thì mọi người đều òa lên khóc.

⁵Lúc ấy, Sau-lơ từ ngoài đồng về, đi sau đàn bò. Ông hỏi: “Vì sao dân chúng khóc như vậy?” Người ta thuật lại những lời người Gia-be đã nói.

⁶Khi nghe những lời này, Sau-lơ được Thần của Đức Chúa Trời tác động mạnh, và ông nổi giận bừng bừng.

⁷Ông bắt một cặp bò, sả ra từng miếng, sai sứ giả đem đi khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên rao rằng: “Ai không theo Sau-lơ và Sa-mu-ên ra trận, thì bò của người ấy sẽ bị xử như vậy.” Đức Giê-hô-va khiến dân chúng khiếp sợ, và họ đã ra trận, muôn người như một.

⁸Khi Sau-lơ điếm quân số tại Bê-xéc thì có ba trăm nghìn người Y-sơ-ra-ên và ba mươi nghìn người Giu-đa.

⁹Họ nói với các sứ giả đã đến từ Ga-la-át rằng: “Hãy về nói với người Gia-be Ga-la-át thế này: ‘Ngày mai, khi mặt trời lên cao, thì anh em sẽ được giải cứu.’” Các sứ giả trở về loan tin này cho người Gia-be. Dân chúng vui mừng,

¹⁰và họ nói với người Am-môn: “Ngày mai, chúng tôi sẽ ra hàng các ông, và các ông sẽ đối xử với chúng tôi theo điều các ông cho là tốt.”

¹¹Ngày hôm sau, Sau-lơ chia dân chúng ra làm ba cánh quân, vừa lúc rạng đông, xông vào giữa trại quân và đánh người Am-môn cho đến gần đứng bóng. Những tên sống sót chạy hoảng loạn đến nỗi không có lấy hai tên chạy chung với nhau.

Sau-lơ được công nhận là vua

¹²Dân chúng nói với Sa-mu-ên: “Ai đã nói: ‘Sau-lơ mà cai trị chúng ta sao?’, hãy giao những kẻ đó cho chúng tôi giết đi.”

¹³Nhưng Sau-lơ nói: “Không một ai phải bị xử tử hôm nay cả, vì là ngày Đức Giê-hô-va đã giải cứu Y-sơ-ra-ên.”

¹⁴Sa-mu-ên nói với dân chúng: “Chúng ta hãy đi đến Ghinh-ganh để tái lập vương quyền.”

¹⁵Toàn dân cùng đi đến Ghinh-ganh. Tại đó, họ lập Sau-lơ làm vua trước mặt Đức Giê-hô-va. Họ dâng tế lễ bình an lên Đức Giê-hô-va. Sau-lơ và mọi người Y-sơ-ra-ên đều vui mừng vô cùng.

I Sa-mu-ên 12

Bài giảng từ giả của Sa-mu-ên

¹Bây giờ, Sa-mu-ên nói với toàn thể Y-sơ-ra-ên: “Tôi đã nghe theo mọi lời anh em nói với tôi, và đã lập một vua trên anh em.

²Bây giờ, vua ấy sẽ lãnh đạo anh em. Còn tôi đã già, tóc đã bạc, các con trai tôi ở với anh em. Tôi đã lãnh đạo anh em từ khi tôi còn trẻ cho đến ngày nay.



³Này, tôi đứng đây. Hãy làm chứng cho tôi trước mặt Đức Giê-hô-va và trước người được xúc dầu của Ngài: Tôi có bắt bò hoặc bắt lừa của ai không? Tôi có lừa dối ai không? Tôi có áp bức ai không? Tôi có nhận của hối lộ nơi tay ai để vì nó mà nhắm mắt lại không? Nếu có, thì tôi sẽ trả lại cho anh em.”

⁴Họ đáp: “Ông không lừa dối chúng tôi, không áp bức chúng tôi, và không lấy bất cứ vật gì từ tay của ai cả.”

⁵Ông nói tiếp: “Đức Giê-hô-va làm chứng cho anh em, và người được xúc dầu của Ngài cũng làm chứng rằng hôm nay anh em không tìm thấy gì trong tay tôi.” Họ đáp: “Nguyện Ngài làm chứng cho!”

⁶Sa-mu-ên nói với dân chúng: “Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập Môi-se và A-rôn, đem tổ phụ của anh em ra khỏi đất Ai Cập.

⁷Vậy bây giờ, hãy đứng đây. Tôi sẽ tranh luận với anh em trước mặt Đức Giê-hô-va về mọi việc công chính mà Đức Giê-hô-va đã làm cho anh em và tổ phụ anh em.

⁸Sau khi Gia-cóp đến đất Ai Cập, tổ phụ anh em đã kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài sai Môi-se và A-rôn đem tổ phụ anh em ra khỏi đất Ai Cập, và cho họ định cư chỗ này.

⁹Nhưng họ quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nên Ngài phó họ vào tay Si-sê-ra, tổng tư lệnh của Hát-so, vào tay người Phi-li-tin và vua Mô-áp; chúng đều tranh chiến với họ.

¹⁰Bấy giờ, họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, và thưa: ‘Chúng con đã phạm tội, vì chúng con đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà phục vụ các thần Ba-anh và Át-tạt-tê. Nhưng bây giờ, xin giải cứu chúng con khỏi tay kẻ thù, thì chúng con sẽ phụng sự Ngài.’

¹¹Đức Giê-hô-va đã sai Giê-ru-ba-anh, Bê-đan, Giép-thê, và Sa-mu-ên giải cứu anh em khỏi tay các kẻ thù xung quanh, và anh em đã được sống an ổn.

¹²Nhưng khi thấy Na-hách, vua người Am-môn, đến đánh anh em, thì anh em nói với tôi rằng: ‘Không được, phải có một vua cai trị chúng tôi;’ mặc dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã là Vua của anh em rồi.

¹³Bây giờ, đây là vua mà anh em đã chọn và đã cầu xin. Đức Giê-hô-va đã lập người làm vua trên anh em.

¹⁴Nếu anh em kính sợ Đức Giê-hô-va, phụng sự Ngài, vâng theo tiếng Ngài, không chống lại mệnh lệnh của Ngài; nếu anh em và vua cai trị anh em vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, thì chắc chắn anh em sẽ được may mắn.

¹⁵Còn nếu anh em không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va, mà chống lại mệnh lệnh của Ngài, thì tay của Đức Giê-hô-va sẽ giáng họa trên anh em như đã giáng họa trên tổ phụ của anh em.

¹⁶Vậy, bây giờ hãy đứng tại đây, để xem việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va sẽ làm trước mặt anh em.

¹⁷Hiện nay chẳng phải đang là mùa gặt lúa mì sao? Tôi sẽ cầu khẩn Đức Giê-hô-va, và Ngài sẽ cho có sấm sét và mưa. Anh em phải biết và thấy rằng việc xin một vua là một tội lỗi lớn mà anh em đã phạm trước mặt Đức Giê-hô-va.”

¹⁸Rồi Sa-mu-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va. Ngay hôm ấy, Đức Giê-hô-va cho sấm sét và mưa. Toàn dân rất kính sợ Đức Giê-hô-va và Sa-mu-ên.

¹⁹Tất cả dân chúng đều nói với Sa-mu-ên: “Xin cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông cho các đầy tớ ông, để chúng tôi khỏi chết, vì chúng tôi đã thêm tội xin một vua vào các tội khác của chúng tôi.”

²⁰Sa-mu-ên nói với dân chúng: “Đừng sợ! Thật, anh em có làm mọi điều ác này; tuy nhiên, anh em đừng quay khỏi Đức Giê-hô-va, nhưng phải hết lòng phụng sự Ngài,

²¹đừng quay khỏi Ngài để đi theo những hình tượng hư không, chúng chẳng ích gì và cũng không thể giải cứu ai, vì chúng chỉ là hư không mà thôi.

²²Đức Giê-hô-va sẽ không từ bỏ dân Ngài, vì cơ danh lớn lao của Ngài, và vì Đức Giê-hô-va đã vui lòng cho anh em làm dân của Ngài.

²³Còn tôi cũng không phạm tội với Đức Giê-hô-va mà ngưng cầu nguyện cho anh em. Tôi sẽ dạy cho anh em biết con đường ngay lành.

²⁴Chỉ cần anh em phải kính sợ Đức Giê-hô-va, hết lòng trung tín phụng sự Ngài. Hãy xem những việc Ngài làm cho anh em lớn lao là đường nào!

²⁵Nhưng, nếu anh em cứ làm điều ác thì anh em và vua của anh em sẽ bị diệt vong.”

I Sa-mu-ên 13

Lỗi thứ nhất của Sau-lơ: tự ý dâng tế lễ thiêu

¹Sau-lơ lên làm vua lúc ông đã được bốn mươi tuổi. Vua cai trị Y-sơ-ra-ên ... và hai năm.

²Sau-lơ chọn ba nghìn người Y-sơ-ra-ên: hai nghìn người ở với ông tại Mích-ma và trên núi Bê-tên, còn một nghìn người thì ở với Giô-na-than tại Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min. Số còn lại ông cho ai về nhà nấy.

³Giô-na-than đánh bại đồn quân Phi-li-tin ở Ghê-ba, người Phi-li-tin biết được tin này. Còn Sau-lơ cho thổi kèn khắp xứ và rao rằng: “Dân Hê-bơ-rơ hãy lắng nghe!”

⁴Vì vậy, toàn thể Y-sơ-ra-ên đều biết rằng Sau-lơ đã đánh bại đồn quân Phi-li-tin, và Y-sơ-ra-ên bị người Phi-li-tin căm ghét. Bây giờ, dân chúng được kêu gọi đi theo Sau-lơ tại Ghinh-ganh.

⁵Khi ấy, người Phi-li-tin tập trung lại để đánh Y-sơ-ra-ên. Chúng có ba mươi nghìn chiến xa, sáu nghìn kỵ binh, và quân lính đông như cát bãi biển. Chúng đi lên đóng trại ở Mích-ma, về phía đông Bết A-ven.

⁶Khi người Y-sơ-ra-ên thấy nguy cấp, vì quân mình bị áp đảo, thì dân chúng ẩn trốn trong các hang động, bụi rậm, hốc đá, mồ mả và hầm hố.

⁷Một số người Hê-bơ-rơ khác thì vượt qua sông Giô-đanh, đến xứ Gát và Ga-la-át. Nhưng Sau-lơ vẫn còn ở lại Ghinh-ganh, và tất cả những người đi theo ông đều run sợ.

⁸Sau-lơ đợi bảy ngày, là thời gian mà Sa-mu-ên đã định. Nhưng Sa-mu-ên vẫn chưa đến Ghinh-ganh, còn dân chúng thì bỏ vua đi tản mác.

⁹Bảy giờ, Sau-lơ nói: “Hãy đem đến cho ta tế lễ thiêu và tế lễ bình an.” Rồi vua dâng tế lễ thiêu.

¹⁰Khi vua vừa dâng xong tế lễ thiêu thì Sa-mu-ên đến. Sau-lơ ra chào đón ông.

¹¹Sa-mu-ên hỏi: “Người đã làm gì vậy?” Sau-lơ trả lời: “Tôi thấy dân chúng bỏ tôi đi tản mác, còn ông lại không đến theo thời gian đã định, và người Phi-li-tin đã tập trung tại Mích-ma,

¹²nên tôi nghĩ rằng người Phi-li-tin chắc sắp tấn công tôi tại Ghinh-ganh, mà tôi chưa cầu khẩn Đức Giê-hô-va. Vì vậy, tôi miễn cưỡng dâng tế lễ thiêu.”

¹³Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: “Người thật đã hành động một cách điên rồ, không vâng giữ mệnh lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền cho người. Lẽ ra, Đức Giê-hô-va đã lập vương quốc của người vững bền đời đời trên Y-sơ-ra-ên;

¹⁴nhưng bây giờ, vương quốc của người sẽ không bền lâu nữa. Đức Giê-hô-va đã chọn cho mình một người đẹp lòng Ngài, đặt người ấy làm người lãnh đạo của dân Ngài, bởi vì người đã không vâng giữ mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va.”

¹⁵Nói xong, Sa-mu-ên đứng dậy, từ Ghinh-ganh đi đến Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min, còn Sau-lơ điếm lại quân số ở với mình, có khoảng sáu trăm người.

Chuẩn bị cho cuộc chiến

¹⁶Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông, cùng quân lính đi theo, đều đóng tại Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min, còn người Phi-li-tin hạ trại tại Mích-ma.

¹⁷Có một đội quân đột kích từ trong trại quân Phi-li-tin đi ra, chia làm ba toán: một toán theo con đường Óp-ra, đi đến đất Su-anh;

¹⁸một toán theo con đường Bết Hô-rôn; còn toán thứ ba theo đường ranh giới nằm trên thung lũng Sê-bô-im, về hướng hoang mạc.

¹⁹Lúc ấy, trong khắp xứ Y-sơ-ra-ên không tìm được một thợ rèn nào cả, vì người Phi-li-tin nói: “Không được để cho người Hê-bơ-rơ rèn gươm và giáo.”

²⁰Vì thế, toàn thể người Y-sơ-ra-ên đều phải xuống chỗ người Phi-li-tin để rèn lưỡi cày, cuốc, rìu, và lưỡi hái cho mình.

²¹Khi nào lưỡi cày, cuốc, chĩa ba, rìu hay mũi dốt bị sứt mẻ thì họ cũng phải xuống để mài và sửa cái dốt lại.

²²Vì thế lúc giao tranh, tất cả những người theo Sau-lơ và Giô-na-than đều không có gươm cũng không có giáo trong tay; chỉ Sau-lơ và con của ông là Giô-na-than mới có.

²³Một đơn vị quân Phi-li-tin kéo ra đóng tại đèo Mích-ma.

I Sa-mu-ên 14

Chiến công lớn của Giô-na-than

¹Một hôm, Giô-na-than, con của Sau-lơ, bảo người thanh niên vác khí giới cho ông rằng: “Nào, chúng ta hãy đi qua đồn quân Phi-li-tin đóng ở phía bên kia.” Nhưng ông không nói cho cha mình biết.

²Bấy giờ, Sau-lơ đang đóng quân ở ngoài ô Ghi-bê-a, dưới cây lựu ở Mi-gơ-rôn, và đoàn quân theo ông khoảng sáu trăm người.

³Có A-hi-gia, con A-hi-túp (A-hi-túp là anh của Y-ca-bốt, con Phi-nê-a, cháu Hê-li, thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va tại Si-lô), lúc ấy mang ê-phốt. Không ai biết Giô-na-than đã đi.

⁴Trên quãng đường đèo mà Giô-na-than tìm cách vượt qua để đến đồn quân Phi-li-tin có hai đỉnh núi đá, đỉnh ở bên này gọi là Bốt-sét và đỉnh bên kia gọi là Sê-nê.

⁵Đỉnh núi đá phía bắc nằm đối diện Mích-ma, còn đỉnh phía nam nằm đối diện Ghê-ba.

⁶Giô-na-than nói với người vác khí giới cho ông: “Nào, chúng ta hãy tiến sang đồn của những kẻ chẳng chịu cắt bì kia. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hành động vì chúng ta. Dù ít người hay nhiều người, không có gì cản trở Đức Giê-hô-va cho chúng ta chiến thắng.”

⁷Người vác khí giới cho ông thưa: “Xin cứ làm mọi điều ông ước muốn, tôi xin một lòng một dạ với ông.”

⁸Giô-na-than tiếp: “Này, chúng ta hãy đi đến chỗ những người ấy và để cho chúng thấy chúng ta.

⁹Nếu chúng nói: ‘Hãy đợi chúng tao đến chỗ chúng mày,’ thì chúng ta sẽ đứng tại chỗ và không lên cùng chúng.

¹⁰Còn nếu chúng nói: ‘Hãy lên đây,’ thì chúng ta sẽ lên, vì đó là dấu hiệu Đức Giê-hô-va đã phó chúng vào tay chúng ta.”

¹¹Vậy, hai người xuất hiện trước đồn Phi-li-tin. Người Phi-li-tin nói: “Kìa, bọn Hê-bơ-rơ đang chui ra khỏi các hang chúng ẩn trốn.”

¹²Những người trong đồn gọi Giô-na-than và người vác khí giới của ông: “Hãy lên đây! Chúng tao có việc muốn nói với chúng mày.” Giô-na-than nói với người vác khí giới: “Hãy theo ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó chúng vào tay Y-sơ-ra-ên.”

¹³Giô-na-than leo lên bằng cả tay chân, và người vác khí giới leo theo. Bọn Phi-li-tin ngã gục trước mặt Giô-na-than, và người vác khí giới theo sau ông giết chúng.

¹⁴Trong trận thứ nhất này, Giô-na-than và người vác khí giới của ông giết khoảng hai mươi người trên một bãi đất rộng chừng nửa mẫu.

¹⁵Nỗi kinh hoàng lan ra trong trại quân, ngoài đồng, và trong toàn dân. Quân trong đồn cũng như đội quân đột kích đều khiếp đảm, đất thì rung động. Đó là nỗi kinh khiếp mà Đức Chúa Trời giáng xuống.

¹⁶Lính canh của Sau-lơ ở tại Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min đều nhìn thấy quân Phi-li-tin hoảng loạn và chạy tan tác.

¹⁷Bấy giờ, Sau-lơ nói với quân lính ở với mình: “Hãy điếm lại xem ai là người đã bỏ hàng ngũ chúng ta.” Họ điếm lại và thấy thiếu Giô-na-than và người vắc khí giới của ông.

¹⁸Sau-lơ nói với A-hi-gia: “Hãy đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến đây.” (Vì lúc bấy giờ, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đang ở với dân Y-sơ-ra-ên.)

¹⁹Nhưng trong khi Sau-lơ nói với thầy tế lễ, thì cảnh hỗn loạn trong trại quân Phi-li-tin càng lúc càng tăng. Sau-lơ nói với thầy tế lễ: “Hãy ngừng tay!”

²⁰Rồi Sau-lơ cùng tất cả quân lính ông tập hợp lại và ra trận. Kìa, họ thấy người Phi-li-tin cực kỳ hoảng loạn, rút gươm chém giết lẫn nhau.

²¹Những người Hê-bơ-rơ trước đó đã theo người Phi-li-tin, lên trại quân với chúng thì nay quay về với người Y-sơ-ra-ên theo Sau-lơ và Giô-na-than.

²²Tất cả những người Y-sơ-ra-ên đang ẩn trốn trong vùng đồi núi Ép-ra-im nghe tin người Phi-li-tin vỡ chạy, cũng rượt theo đánh đuổi chúng.

²³Hôm ấy, Đức Giê-hô-va đã giải cứu Y-sơ-ra-ên; và chiến trận vượt khỏi Bết A-ven.

Lời thề thiếu suy nghĩ của Sau-lơ

²⁴Cũng trong ngày ấy, người Y-sơ-ra-ên bị kiệt sức vì Sau-lơ có thề với dân chúng rằng: “Đáng nguyên rửa kẻ nào ăn vật gì trước chiều tối, tức trước khi ta báo thù xong những cừ địch của ta!” Vì vậy, toàn dân không ai dám ăn uống gì cả.

²⁵Rồi họ đến một khu rừng có mật ong trên đất.

²⁶Lúc ấy, dân chúng đi vào trong rừng, thấy mật đang chảy, nhưng không ai dám chấm tay cho vào miệng, vì sợ lời thề.

²⁷Còn Giô-na-than vì không biết lời thề mà cha mình đã lập với dân chúng, nên đưa đầu gậy mình đang cầm trong tay chấm vào tàng mật ong, rồi chấm tay cho vào miệng, thì mắt ông liền sáng ra.

²⁸Có người trong dân chúng nói cho ông biết: “Cha của ông đã thề với dân chúng rằng: ‘Đáng nguyên rửa kẻ nào ăn vật gì hôm nay.’ Vì vậy, dân chúng đều bị kiệt sức.”

²⁹Giô-na-than nói: “Cha tôi đã làm cho xứ sở bối rối thêm. Hãy xem, nhờ nếm chút mật này mà mắt tôi đã sáng dường nào!

³⁰Ồ! Nếu như hôm nay dân chúng đã được ăn những vật thực chiếm được của kẻ thù thì người Phi-li-tin càng thất trận nặng nề hơn biết bao!”

³¹Hôm ấy, người Y-sơ-ra-ên đánh bại người Phi-li-tin từ Mích-ma cho đến A-gia-lôn.

³²Dân chúng rất đói mệt nên họ xông vào lấy chiến lợi phẩm, bắt chiên, bò, và bê, giết chúng trên đất, rồi ăn thịt còn máu.

³³Có người báo với Sau-lơ: “Kìa, dân chúng phạm tội với Đức Giê-hô-va mà ăn thịt còn máu.” Ông nói: “Các người thật phản phúc! Hãy lập tức lăn một tảng đá lớn đến đây cho ta.”

³⁴Sau-lơ nói tiếp: “Hãy chia nhau đến với dân chúng, rao rằng mỗi người phải đem chiên và bò đến cho ta, rồi giết tại đây và ăn thịt nó. Đừng phạm tội với Đức Giê-hô-va mà ăn thịt còn máu.” Vậy trong đêm đó, mỗi người dân đều đem súc vật mình có trong tay đến và giết chúng trên tảng đá.

³⁵Sau-lơ lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Đó là bàn thờ thứ nhất mà ông lập cho Đức Giê-hô-va.

Giô-na-than đối diện sự chết

³⁶Sau việc ấy, Sau-lơ nói: “Chúng ta hãy đi xuống đuổi theo người Phi-li-tin suốt đêm nay, cướp phá chúng cho đến sáng sớm, và đừng để một ai sống sót.” Họ đáp: “Xin cứ làm mọi điều bệ hạ cho là phải.” Nhưng thầy tế lễ nói: “Chúng ta hãy cầu hỏi Đức Chúa Trời, ngay tại đây.”

³⁷Sau-lơ cầu hỏi Đức Chúa Trời: “Con có nên đi xuống và đuổi theo người Phi-li-tin không? Ngài sẽ phó chúng vào tay Y-sơ-ra-ên không?” Nhưng ngày hôm ấy, Đức Chúa Trời không trả lời ông.

³⁸Vì thế, Sau-lơ ra lệnh: “Tất cả các vị chỉ huy quân đội hãy đến đây, để tìm xem hôm nay ai đã phạm tội.

³⁹Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng giải cứu Y-sơ-ra-ên, kẻ đã phạm tội dù chính là Giô-na-than, con trai ta, chắc chắn cũng phải chết!” Không một ai trong dân chúng đáp lời vua.

⁴⁰Vua nói với toàn thể Y-sơ-ra-ên: “Các người hãy đứng bên này, ta và Giô-na-than, con trai ta, sẽ đứng bên kia.” Dân chúng thưa với vua Sau-lơ: “Xin cứ làm điều bệ hạ cho là phải.”

⁴¹Sau-lơ thưa với Đức Giê-hô-va: “Ôi, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Xin phơi bày sự thật.” Giô-na-than và Sau-lơ bị chỉ ra, còn dân chúng thì vô can.

⁴²Sau-lơ nói: “Hãy bắt thăm giữa ta và Giô-na-than, con ta.” Giô-na-than bị chỉ ra.

⁴³Sau-lơ nói với Giô-na-than: “Hãy nói cho ta biết con đã làm gì.” Giô-na-than thú thật: “Con có dùng đầu gậy cầm trong tay mà ném chút mật ong. Đây, con đây phải chết.”

⁴⁴Sau-lơ nói: “Hỡi Giô-na-than, nếu con không chết, nguyện Đức Chúa Trời giáng họa cho ta thật nặng nề!”

⁴⁵Nhưng dân chúng nói với Sau-lơ: “Giô-na-than là người đã làm cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng vẻ vang như thế mà phải chết sao? Nhất định không! Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, dù một sợi tóc trên đầu người cũng sẽ không rụng xuống đất, vì hôm nay người đã cùng làm việc với Đức Chúa Trời.” Thế là, dân chúng đã giải cứu Giô-na-than, và ông không phải chết.

⁴⁶Sau-lơ không truy đuổi người Phi-li-tin nữa; còn người Phi-li-tin thì rút về xứ mình.

Sau-lơ tiếp tục cuộc chiến

⁴⁷Khi đã nắm được vương quyền trên Y-sơ-ra-ên, Sau-lơ giao chiến với tất cả các kẻ thù chung quanh, như Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, các vua Xô-ba, và người Phi-li-tin. Ông đánh đâu thắng đó.

⁴⁸Ông hành động can trường, đánh bại người A-ma-léc và giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay những kẻ cướp phá họ.

⁴⁹Sau-lơ có các con trai là Giô-na-than, Gi-sê-vi, và Manh-ki-sua; ông cũng có hai con gái: cô lớn tên là Mê-ráp, cô nhỏ tên là Mi-canh.

⁵⁰Vợ của Sau-lơ là A-hi-nô-am, con gái của A-hi-mát. Tổng tư lệnh quân đội của Sau-lơ là Áp-ne, con của Nê-rơ (Nê-rơ là chú của Sau-lơ).

⁵¹Kích, cha của Sau-lơ; còn Nê-rơ, cha của Áp-ne, đều là con của A-bi-ên.

⁵²Suốt đời Sau-lơ luôn có chiến tranh khốc liệt với người Phi-li-tin. Mỗi khi thấy người nào mạnh mẽ và gan dạ thì Sau-lơ chiêu mộ cho mình.

I Sa-mu-ên 15

Lỗi thứ nhì của Sau-lơ: không tuân lệnh Đức Giê-hô-va

¹Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: “Đức Giê-hô-va đã sai tôi xúc dầu cho vua để cai trị Y-sơ-ra-ên, là dân của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va.

²Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta sẽ phạt A-ma-léc về việc chúng đã cản đường Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai Cập.

³Vậy bây giờ, hãy đi đánh người A-ma-léc và tận diệt tất cả những gì thuộc về chúng. Người sẽ không thương xót chúng, phải giết hết đàn ông, đàn bà, trẻ con, cả đến bò, chiên, lạc đà và lừa.”

⁴Vậy, Sau-lơ triệu tập dân chúng và điểm quân số tại Tê-la-im: có hai trăm nghìn bộ binh, và mười nghìn người Giu-đa.

⁵Sau-lơ kéo quân đến thành của người A-ma-léc và phục kích trong thung lũng.

⁶Sau-lơ nói với người Kê-nít: “Anh em hãy rút đi, hãy tách ra khỏi hàng ngũ người A-ma-léc, kéo tôi diệt anh em luôn với chúng chẳng. Vì anh em đã làm ơn cho toàn dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai Cập.” Vậy, người Kê-nít tách ra khỏi hàng ngũ A-ma-léc.

⁷Sau-lơ đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la đến Su-rơ, phía đối diện với Ai Cập.

⁸Ông bắt sống A-ga, vua của người A-ma-léc, rồi lấy gươm diệt tất cả dân chúng.

⁹Nhưng Sau-lơ và dân chúng tha chết cho A-ga, cũng không giết những con tốt nhất trong bầy bò và chiên, các con vật béo mập, các chiên con, và tất cả những con vật tốt nhất. Họ không muốn diệt những con vật đó, chỉ diệt tất cả những con xấu xí và không giá trị.

Đức Chúa Trời từ bỏ vua Sau-lơ

¹⁰Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên:

¹¹“Ta lấy làm tiếc đã lập Sau-lơ làm vua, vì người đã quay khỏi Ta, không làm theo lời Ta.” Sa-mu-ên buồn bực, và ông kêu cầu Đức Giê-hô-va suốt đêm.

¹²Sáng hôm sau, ông dậy sớm đi gặp Sau-lơ. Có người đến nói với Sa-mu-ên: “Sau-lơ đã đến Cạt-mên, dựng cho mình một đài kỷ niệm tại đó, rồi quay lại, đi xuống Ghinh-ganh.”

¹³Sa-mu-ên đến với Sau-lơ, và Sau-lơ nói với ông: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi đã thi hành mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va.”

¹⁴Sa-mu-ên hỏi: “Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai tôi, cùng tiếng bò rống mà tôi nghe kia, là gì vậy?”

¹⁵Sau-lơ trả lời: “Dân chúng đã đem chúng về từ nơi người A-ma-léc, họ đã tha những con tốt nhất trong đàn chiên và bò để làm sinh tế dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông. Số còn lại, chúng tôi đã diệt hết.”

¹⁶Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: “Thôi! Tôi sẽ nói cho vua điều Đức Giê-hô-va đã phán với tôi đêm qua.” Sau-lơ đáp: “Xin ông cứ nói.”

¹⁷Sa-mu-ên nói: “Lúc vua còn thấy mình thấp hèn, chẳng phải vua đã trở nên người đứng đầu của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng phải Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho vua cai trị Y-sơ-ra-ên sao?”

¹⁸Đức Giê-hô-va đã sai vua đi với sứ mệnh: ‘Hãy đi, tiêu diệt toàn bộ những kẻ tội lỗi kia, là người A-ma-léc, và giao chiến cùng chúng cho đến khi người đã tận diệt chúng.’



¹⁹Nhưng tại sao vua không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va? Tại sao vua lao vào chiến lợi phẩm và làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va?”

²⁰Sau-lơ nói với Sa-mu-ên: “Tôi thật có nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã thi hành sứ mệnh mà Đức Giê-hô-va đã giao phó. Tôi đã đem A-ga, vua A-ma-léc về, và tiêu diệt toàn bộ người A-ma-léc.

²¹Nhưng từ trong chiến lợi phẩm, dân chúng đã lấy chiên và bò, là vật tốt nhất trong các vật đáng tận diệt, để dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh.”

²²Sa-mu-ên nói: “Đức Giê-hô-va có vui thích về tế lễ thiêu và các sinh tế, Bằng sự vâng theo tiếng phán của Ngài chẳng? Kìa, sự vâng lời tốt hơn sinh tế, Sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên được.

²³Sự phản nghịch đáng tội như tà thuật, Sự ương ngạnh đáng tội như thờ lạy hình tượng. Vì vua đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va Nên Ngài cũng từ bỏ vua, không cho vua cai trị nữa.”

²⁴Sau-lơ nói với Sa-mu-ên: “Tôi đã phạm tội, vì đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va và lời của ông. Vì tôi sợ dân chúng nên nghe theo tiếng của họ.

²⁵Bây giờ, xin ông hãy tha tội cho tôi, trở lại với tôi, để tôi thờ phượng Đức Giê-hô-va.”

²⁶Sa-mu-ên trả lời Sau-lơ: “Tôi không trở lại với vua đâu. Vì vua đã từ bỏ lời Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va từ bỏ vua, không cho vua cai trị Y-sơ-ra-ên nữa.”

²⁷Khi Sa-mu-ên quay đi thì Sau-lơ nắm vạt áo choàng của ông, và áo bị xé rách.

²⁸Sa-mu-ên nói với ông: “Hôm nay Đức Giê-hô-va đã xé vương quốc Y-sơ-ra-ên khỏi vua như thế, để ban cho một người lân cận của vua, xứng đáng hơn vua.

²⁹Hơn nữa, Chúa Vinh Quang của Y-sơ-ra-ên không nói dối cũng không ăn năn, vì Ngài không phải là loài người để mà ăn năn!”

³⁰Sau-lơ nói: “Tôi có tội, nhưng xin hãy tôn trọng tôi trước các trưởng lão của dân tôi, và trước toàn dân Y-sơ-ra-ên. Xin ông trở lại với tôi, để tôi thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông.”

³¹Vậy, Sa-mu-ên trở lại với Sau-lơ, và Sau-lơ thờ phượng Đức Giê-hô-va.

³²Sau đó, Sa-mu-ên nói: “Hãy dẫn A-ga, vua A-ma-léc đến cho ta.” A-ga vui mừng đến với ông vì nghĩ rằng: “Nỗi đắng cay của sự chết chắc đã qua rồi.”

³³Nhưng Sa-mu-ên nói: “Gươm người đã làm người đàn bà mất con thể nào, Thì mẹ người cũng sẽ mất con thể ấy.” Rồi Sa-mu-ên cho giết A-ga trước mặt Đức Giê-hô-va tại Ghinh-ganh.

³⁴Sa-mu-ên về Ra-ma, còn Sau-lơ trở về nhà mình tại Ghi-bê-a.

³⁵Từ đó cho đến ngày qua đời, Sa-mu-ên không còn gặp lại Sau-lơ nữa. Tuy nhiên, ông rất buồn về việc Sau-lơ. Còn Đức Giê-hô-va tiếc vì đã lập Sau-lơ làm vua Y-sơ-ra-ên.

I Sa-mu-ên 16

Sa-mu-ên xúc dầu cho Đa-vít

¹Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Con than khóc về chuyện Sau-lơ cho đến bao giờ? Ta đã từ bỏ nó, không cho làm vua Y-sơ-ra-ên nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng và lên đường. Ta sai con đến gặp Gie-sê, người Bết-lê-hem, vì Ta đã chọn một người trong các con trai của ông ấy làm vua.”

²Sa-mu-ên thưa: “Làm sao con đi được? Nếu Sau-lơ biết việc này thì sẽ giết con!” Đức Giê-hô-va phán: “Con hãy đem theo một con bò cái tơ và nói rằng: ‘Tôi đến để dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va.’”

³Con sẽ mời Gie-sê dự buổi tế lễ. Ta sẽ cho con biết việc con phải làm, rồi con sẽ nhân danh Ta xúc dầu cho người mà Ta chỉ cho con.”

⁴Sa-mu-ên làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán với mình, và đi đến Bết-lê-hem. Các trưởng lão của thành ấy ra đón ông, run sợ và hỏi: “Có phải ông đem bình an đến chăng?”

⁵Ông nói: “Bình an! Ta đến để dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va. Hãy thanh tẩy mình và đến dự buổi tế lễ với ta.” Ông cũng thanh tẩy cho Gie-sê và các con trai ông ấy, và mời đến dự buổi tế lễ.

⁶Khi họ đến, Sa-mu-ên thấy Ê-li-áp, thầm nghĩ: “Chắc hẳn người được Đức Giê-hô-va xúc dầu đang ở trước mặt Ngài.”

⁷Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Đừng xét theo diện mạo và vóc dáng cao lớn của nó, vì Ta đã loại bỏ nó. Đức Giê-hô-va không xem theo cách loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng.”

⁸Gie-sê gọi A-bi-na-đáp, và bảo đi qua trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng ông nói: “Đức Giê-hô-va cũng không chọn người này.”

⁹Gie-sê bảo Sam-ma đi ngang qua, nhưng Sa-mu-ên nói: “Đức Giê-hô-va cũng không chọn người này.”

¹⁰Gie-sê bảo bảy con trai mình đi qua trước mặt Sa-mu-ên, nhưng Sa-mu-ên nói với Gie-sê: “Đức Giê-hô-va không chọn một ai trong những người này.”

¹¹Sa-mu-ên hỏi Gie-sê: “Ông còn đứa con trai nào nữa không?” Gie-sê trả lời: “Còn một đứa con út, nhưng nó đang chăn chiên.” Sa-mu-ên nói: “Hãy cho gọi nó về, chúng ta sẽ không ngồi ăn trước khi nó đến.”

¹²Vậy, Gie-sê cho gọi người con út về. Chàng có nước da hồng hào, đôi mắt tinh anh, và diện mạo khôi ngô. Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Hãy đứng dậy xúc dầu cho nó, vì đây là người mà Ta đã chọn.”

¹³Sa-mu-ên lấy sừng dầu và xúc cho Đa-vít trước mặt các anh của chàng. Từ ngày đó trở đi, Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên Đa-vít. Sa-mu-ên đứng dậy đi về Ra-ma.

Sau-lơ gọi Đa-vít đến phục vụ

14Thần của Đức Giê-hô-va lìa khỏi Sau-lơ, Đức Giê-hô-va sai một ác thần quấy rối ông.

15Triều thần của Sau-lơ nói với vua: “Này, có một ác thần mà Đức Chúa Trời sai đến quấy rối bệ hạ.

16Xin chúa chúng tôi hãy truyền cho bề tôi đang đứng chầu trước mặt chúa tìm một người biết đánh đàn hạc, để khi nào Đức Chúa Trời sai ác thần đến, thì người đó sẽ đánh đàn, và chúa sẽ được khuây khỏa.”

17Sau-lơ nói với triều thần: “Các người hãy đi tìm một người đánh đàn giỏi, rồi dẫn đến cho ta.”

18Một người trong các triều thần tâu: “Tôi biết một con trai của Gie-sê, người Bết-lê-hem, đàn rất giỏi, là một dũng sĩ và là một chiến sĩ can trường. Chàng ăn nói khôn ngoan, diện mạo khôi ngô và Đức Giê-hô-va ở với chàng.”

19Sau-lơ sai sứ giả đến với Gie-sê, và nói: “Hãy sai Đa-vít, con trai người, là người chẵn chiên đến với ta.”

20Gie-sê lấy bánh, một bầu da đầy rượu chất trên một con lừa, và bắt một con dê con còn bú, rồi sai Đa-vít, con mình, đem đến cho Sau-lơ.

21Đa-vít đến với Sau-lơ, và phục vụ vua. Sau-lơ rất thương yêu Đa-vít và chàng trở thành người vác khí giới của vua.

22Sau-lơ sai người đến nói với Gie-sê: “Người hãy để Đa-vít đứng chầu trước mặt ta, vì nó làm ta hài lòng.”

23Từ đó trở đi, mỗi khi Đức Chúa Trời sai ác thần nhập vào Sau-lơ thì Đa-vít lấy đàn hạc đánh lên. Sau-lơ được khuây khỏa, thoải mái, và ác thần lìa khỏi ông.

I Sa-mu-ên 17

Đa-vít thắng Gô-li-át

1Người Phi-li-tin tập trung quân đội để gây chiến. Chúng tập trung tại Sô-cô, thuộc đất Giu-đa, và đóng trại tại Ê-phê Đa-mim, giữa Sô-cô và A-xê-ca.

- ²Sau-lơ và người Y-sơ-ra-ên cũng tập trung, đóng trại tại thung lũng Ê-la, dàn trận chống lại người Phi-li-tin.
- ³Người Phi-li-tin đứng trên núi bên này, còn Y-sơ-ra-ên đứng trên núi bên kia, cách nhau một thung lũng.
- ⁴Bấy giờ, có một tay vô địch từ trại quân Phi-li-tin đi ra, tên là Gô-li-át, quê ở Gát, cao gần ba mét,
- ⁵đầu đội mũ đồng, mặc áo giáp đồng vảy cá nặng năm mươi bảy ki-lô-gam.
- ⁶Chân hắn có giáp che bằng đồng, vai đeo một cây lao bằng đồng.
- ⁷Cán giáo của hắn như cây trục cửi của thợ dệt, và mũi giáo nặng khoảng bảy ki-lô-gam. Đi trước hắn là người mang khiên.
- ⁸Hắn ra đứng hướng về phía hàng ngũ Y-sơ-ra-ên và thét lớn: “Sao chúng bay phải ra dàn trận? Chẳng phải tao là người Phi-li-tin, còn chúng bay là đầy tớ của Sau-lơ sao? Hãy chọn một người trong chúng bay xuống đây đấu với tao.
- ⁹Nếu nó có thể đánh thắng và giết được tao, thì chúng tao sẽ làm đầy tớ chúng bay; nhưng nếu tao thắng hơn và giết nó, thì chúng bay sẽ làm đầy tớ và phục vụ chúng tao.”
- ¹⁰Tên Phi-li-tin này còn nói: “Phải, hôm nay tao thách quân Y-sơ-ra-ên: Hãy chọn một người ra để đấu với tao.”
- ¹¹Sau-lơ và toàn dân Y-sơ-ra-ên nghe những lời của người Phi-li-tin, thì kinh hoàng và rất sợ hãi.
- ¹²Đa-vít là con của một người Ê-phơ-rát, quê ở Bết-lê-hem thuộc Giu-đa, tên là Gie-sê. Gie-sê có tám con trai. Vào thời vua Sau-lơ thì ông đã cao tuổi rồi.
- ¹³Ba con trai lớn của Gie-sê đã theo Sau-lơ ra chiến trường. Tên ba con trai ấy là: Ê-li-áp, con cả; A-bi-na-đáp, con thứ nhì; và Sa-ma, con thứ ba.
- ¹⁴Đa-vít là con út. Ba người anh lớn đã theo Sau-lơ,
- ¹⁵còn Đa-vít vừa hầu vua Sau-lơ, vừa trở về Bết-lê-hem để chăn chiên cho cha mình.

- 16**Mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều, người Phi-li-tin đều ra thách thức như vậy suốt bốn mươi ngày.
- 17**Một hôm, Gie-sê nói với Đa-vít, con mình: “Con hãy lấy mười ký bột rang và mười ổ bánh này, mau đem đến trại quân đưa cho các anh con.
- 18**Con cũng hãy đem mười miếng phó mát này cho viên chỉ huy trưởng nghìn quân của các anh con, và xem các anh có khỏe không; còn con phải đem về cho cha một bằng chứng cho thấy chúng được bình an.
- 19**Các anh con ở với Sau-lơ và tất cả người Y-sơ-ra-ên tại thung lũng Ê-la để chiến đấu với người Phi-li-tin.”
- 20**Sáng hôm sau, Đa-vít dậy sớm, giao chiến cho một người khác chẵn, rồi khăn gói lên đường như Gie-sê đã dặn. Khi Đa-vít đã đến trại quân, thì quân lính đang kéo ra dàn trận và reo hò khiêu chiến.
- 21**Quân Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin dàn trận, hai bên đối mặt nhau.
- 22**Đa-vít để hành lý lại, giao cho người trông coi, rồi chạy ra trận tuyến hỏi thăm các anh mình mạnh khỏe không.
- 23**Chàng đang nói chuyện với các anh thì tay vô địch Gô-li-át, tức là người Phi-li-tin ở Gát, từ hàng ngũ Phi-li-tin xông tới, và Đa-vít nghe hấn nói những lời thách thức như trước.
- 24**Mọi người Y-sơ-ra-ên thấy hấn đều chạy trốn và rất sợ hãi.
- 25**Một người Y-sơ-ra-ên nói: “Anh em có thấy tên đó xông tới không? Hấn đến để sỉ nhục Y-sơ-ra-ên đó! Nếu trong Y-sơ-ra-ên, ai giết được hấn thì vua sẽ ban thưởng nhiều của cải, gả con gái cho, và miễn sưu thuế cho nhà cha người ấy.”
- 26**Đa-vít hỏi những người đứng gần mình: “Người ta sẽ thưởng gì cho người giết được tên Phi-li-tin này, và cất bỏ sự sỉ nhục khỏi Y-sơ-ra-ên? Vì tên Phi-li-tin này, kẻ chẳng chịu cắt bì này là ai, mà lại dám thách thức đạo quân của Đức Chúa Trời hằng sống?”

27Người ta lặp lại những lời trên và nói với Đa-vít: “Ai giết được hắn thì phần thưởng sẽ là như thế.”

28Nhưng Ê-li-áp, anh cả, nghe Đa-vít nói vậy thì nổi giận với chàng, và nói: “Tại sao mày đến đây? Mày bỏ mấy con chiên trong hoang mạc cho ai? Tao biết tính kiêu ngạo và sự độc ác của lòng mày. Vì muốn xem đánh nhau nên mày mới đến đây.”

29Đa-vít đáp: “Em có làm gì đâu? Nói cũng không được sao?”

30Chàng quay khỏi anh mình, đến với người khác lặp lại câu hỏi ấy, thì người ta cũng trả lời như lần trước.

31Có người nghe những lời Đa-vít nói, đem thuật lại cho Sau-lơ. Vua cho gọi Đa-vít đến.

32Chàng tâm với Sau-lơ: “Xin đừng ai ngã lòng vì tên Phi-li-tin kia! Đây tớ bề hạ sẽ đi ra chiến đấu với hắn.”

33Sau-lơ nói với Đa-vít: “Con không thể đương đầu với tên Phi-li-tin này đâu, vì con chỉ là một thiếu niên, còn hắn đã là một chiến binh từ lúc trẻ.”

34Đa-vít tâm với Sau-lơ: “Khi đây tớ bề hạ chặn chiên cho cha mình, nếu có sư tử hay là gấu đến tha một con chiên trong bầy,

35thì con đuổi theo, đánh nó, giật chiên khỏi mõm nó; nếu nó chống cự, con nắm râu nó, đánh và giết nó đi.

36Đây tớ bề hạ đã đánh chết cả sư tử và gấu, vậy thì tên Phi-li-tin không chịu cắt bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng, vì hắn đã dám thách thức đạo quân của Đức Chúa Trời hằng sống.”

37Đa-vít nói tiếp: “Đức Giê-hô-va đã giải cứu con khỏi vuốt sư tử và gấu, thì Ngài cũng sẽ giải cứu con khỏi tay tên Phi-li-tin kia.” Sau-lơ nói: “Hãy đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở với con!”

38Sau-lơ lấy áo chiến mình mặc cho Đa-vít, đội mũ đồng lên đầu và mặc áo giáp cho chàng.

³⁹Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ bên ngoài áo giáp và tập đi thử vì không quen. Chàng nói với Sau-lơ: “Con không thể mang khí giới này mà đi được, vì con không quen.” Rồi Đa-vít cởi những thứ ấy ra.

⁴⁰Chàng cầm một cây gậy trong tay, chọn dưới khe năm viên đá bóng nhẵn để trong túi chần chiên mình vẫn thường mang và cái ná ném đá trong tay, rồi xông tới tên Phi-li-tin.

⁴¹Tên Phi-li-tin cũng tiến tới, đến gần Đa-vít; đi trước hẳn là người mang khiên.

⁴²Tên Phi-li-tin nhìn Đa-vít, thấy chàng chỉ là một thiếu niên, nước da hồng hào, diện mạo khôi ngô, thì khinh thường chàng.

⁴³Tên Phi-li-tin nói với Đa-vít: “Ta có phải là một con chó đâu mà người cầm gậy đến với ta?” Rồi tên Phi-li-tin lấy danh các thần mình mà rửa sả Đa-vít,

⁴⁴và nói tiếp: “Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt người cho chim trời và thú đồng.”

⁴⁵Đa-vít nói với tên Phi-li-tin: “Người cầm gươm, giáo, lao mà đến với ta. Còn ta, ta nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo quân Y-sơ-ra-ên mà người đã thách thức.

⁴⁶Hôm nay, Đức Giê-hô-va phó người vào tay ta, ta sẽ giết người, cắt đầu người, và ban thịt của đạo quân Phi-li-tin làm mồi cho chim trời và thú rừng. Khắp thế gian sẽ biết rằng có một Đức Chúa Trời trong dân Y-sơ-ra-ên,

⁴⁷và toàn thể hội chúng này sẽ thấy rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận, Ngài sẽ phó các người vào tay chúng tôi.”

⁴⁸Khi tên Phi-li-tin đứng dậy, xông tới tấn công Đa-vít thì Đa-vít nhanh chóng chạy về phía trận tuyến để xáp chiến với tên Phi-li-tin.

⁴⁹Đa-vít thọc tay vào túi lấy một viên đá, rồi dùng ná ném trúng vào trán tên Phi-li-tin. Viên đá lọt thấu vào trán, làm cho Gô-li-át té úp mặt xuống đất.

⁵⁰Như vậy Đa-vít thắng tên Phi-li-tin bằng viên đá ném bằng ná, giết chết hẳn mà không có gươm trong tay.

51Đa-vít chạy đến bên xác tên Phi-li-tin, lấy gươm của hắn, rút ra khỏi vỏ giết hắn, rồi dùng gươm cắt đầu hắn. Quân Phi-li-tin thấy người hùng của mình đã chết thì chạy trốn.

52Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa nổi lên reo hò và đuổi theo quân Phi-li-tin cho đến cửa thành Gát và Éc-rôn. Xác quân Phi-li-tin ngã chết đầy đường Sa-a-ra-gim cho đến Gát và Éc-rôn.

53Sau khi đã rượt đuổi quân Phi-li-tin, dân Y-sơ-ra-ên trở về cướp phá trại quân của chúng.

54Đa-vít đem đầu của tên Phi-li-tin về Giê-ru-sa-lem, nhưng vũ khí của hắn thì để trong trại mình.

55Trong lúc Sau-lơ thấy Đa-vít ra đón đánh tên Phi-li-tin thì hỏi Áp-ne, tổng tư lệnh quân đội: “Áp-ne, chàng thanh niên đó là con của ai?” Áp-ne thưa: “Tâu bệ hạ! Thật như bệ hạ vẫn đang sống, hạ thần hoàn toàn không biết.”

56Vua nói: “Hãy hỏi xem chàng thanh niên ấy là con của ai.”

57Khi Đa-vít đã giết tên Phi-li-tin trở về thì Áp-ne đón chàng, dẫn đến trước mặt Sau-lơ. Tay Đa-vít còn đang xách cái đầu của tên Phi-li-tin.

58Sau-lơ hỏi: “Này chàng trai, người là con ai?” Đa-vít thưa: “Con là con của Gie-sê, người Bết-lê-hem, đầy tớ của bệ hạ.”

I Sa-mu-ên 18

Giô-na-than kết bạn với Đa-vít

1Đa-vít vừa tâu với Sau-lơ xong thì tâm hồn của Giô-na-than kết chặt với tâm hồn Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như chính mạng sống mình.

2Từ ngày đó, Sau-lơ giữ Đa-vít lại, không để chàng trở về nhà cha mình nữa.

3Giô-na-than kết ước với Đa-vít, vì ông yêu mến Đa-vít như chính mạng sống mình.

4Giô-na-than cởi áo khoác mình đang mặc đưa cho Đa-vít cùng với áo giáp, cả gươm, cung, và thất lừng của mình nữa.

⁵Khi Đa-vít ra trận, bất cứ nơi nào Sau-lơ sai đi, ông đều thành công. Vì thế, Sau-lơ phong cho ông làm chỉ huy trưởng quân đội. Ông được lòng toàn dân và cả triều thần của Sau-lơ nữa.

Sau-lơ ganh tị với Đa-vít

⁶Khi Đa-vít đã giết được người Phi-li-tin và cùng đạo quân trở về thì những phụ nữ từ khắp các thành Y-sơ-ra-ên đi ra đón vua Sau-lơ, vừa hát vừa múa, reo mừng với trống cơm, và các thứ nhạc khí khác.

⁷Những phụ nữ ấy vừa múa vừa hát đối đáp với nhau rằng: “Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn!”

⁸Sau-lơ rất tức giận và bực mình vì những lời này. Ông nói: “Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta hàng nghìn; chỉ còn thiếu cho nó vương quyền mà thôi!”

⁹Kể từ ngày ấy, Sau-lơ thường nhìn Đa-vít với cặp mắt ganh tị.

Sau-lơ cố giết Đa-vít

¹⁰Hôm sau, Đức Chúa Trời sai ác thần nhập vào Sau-lơ, ông nói lảm nhảm trong nhà, còn Đa-vít vẫn đánh đàn như mọi ngày. Sau-lơ cầm một cây giáo trong tay,

¹¹và phóng giáo vào Đa-vít vì ông thầm nghĩ: “Ta sẽ ghim nó vào vách.” Nhưng Đa-vít tránh khỏi mũi giáo hai lần.

¹²Sau-lơ sợ Đa-vít vì Đức Giê-hô-va ở với Đa-vít, nhưng đã từ bỏ ông.

¹³Sau-lơ đẩy Đa-vít đi xa, cho ông làm chỉ huy trưởng nghìn quân. Đa-vít dẫn quân ra vào trận mạc.

¹⁴Ông thành công trong mọi việc vì Đức Giê-hô-va ở với ông.

¹⁵Thấy Đa-vít rất thành công như thế, Sau-lơ lại càng sợ ông.

¹⁶Nhưng toàn dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu mến Đa-vít vì ông dẫn họ ra vào trận mạc.

Đa-vít cưới Mi-canh

17Sau-lơ nói với Đa-vít: “Này, con gái lớn của ta là Mê-ráp. Ta sẽ gả nó cho con làm vợ, chỉ cần con dũng cảm giúp ta và chiến đấu cho Đức Giê-hô-va.” Sau-lơ thầm nghĩ: “Ta đừng tự tay hại nó, thà để cho tay của người Phi-li-tin hại nó còn hơn.”

18Đa-vít thưa với Sau-lơ: “Con là ai? Thân phận con là gì? Gia tộc của cha con trong Y-sơ-ra-ên đâu có ra gì mà con được làm phò mã của bệ hạ?”

19Tuy nhiên, đến lúc phải gả Mê-ráp, con gái của Sau-lơ, cho Đa-vít thì nàng lại được gả cho Át-ri-ên, người Mê-hô-la.

20Nhưng Mi-canh, con gái của Sau-lơ, yêu Đa-vít. Khi biết được điều đó, Sau-lơ lấy làm thích thú.

21Vì vua thầm nghĩ: “Ta sẽ gả con gái ta cho nó để gài bẫy nó, và tay người Phi-li-tin có thể hại nó.” Vậy, Sau-lơ nói với Đa-vít lần thứ hai: “Bây giờ, con sẽ làm phò mã của ta.”

22Rồi Sau-lơ truyền lệnh cho triều thần: “Hãy rỉ tai với Đa-vít rằng: ‘Ông rất được lòng vua, và cả quần thần đều yêu mến ông. Vậy, hãy làm phò mã đi.’”

23Triều thần của Sau-lơ nói lại các lời ấy với Đa-vít. Nhưng Đa-vít nói: “Các ông tưởng làm phò mã là việc nhỏ sao? Tôi vốn là một người nghèo nàn và hèn hạ.”

24Triều thần của Sau-lơ thuật lại với vua câu trả lời của Đa-vít.

25Sau-lơ bảo họ: “Các người hãy nói với Đa-vít thế này: ‘Vua không đòi sính lễ gì khác, chỉ đòi một trăm dương bì của người Phi-li-tin để trả thù kẻ cừu địch mình.’” Âm mưu của Sau-lơ là khiến cho Đa-vít sa vào tay người Phi-li-tin.

26Khi triều thần của vua thuật lại những lời này cho Đa-vít nghe, Đa-vít chấp nhận điều kiện ấy để làm phò mã. Trước kỳ hạn,

27Đa-vít trở dậy, cùng với thuộc hạ mình đi đánh giết hai trăm người Phi-li-tin. Ông đem dương bì của chúng về, và nộp cho vua đủ số để trở thành phò mã. Vậy, Sau-lơ gả Mi-canh, con gái mình, cho Đa-vít làm vợ.

²⁸Nhưng khi Sau-lơ thấy rõ Đức Giê-hô-va ở với Đa-vít và thấy Mi-canh, con gái mình, yêu Đa-vít

²⁹thì Sau-lơ càng sợ Đa-vít hơn nữa. Vì vậy, Sau-lơ trở thành kẻ thù của Đa-vít suốt đời.

³⁰Mỗi lần các thủ lĩnh người Phi-li-tin gây chiến thì Đa-vít thường lập được nhiều chiến công hơn các bề tôi của Sau-lơ, khiến cho danh tiếng ông lừng lẫy.

I Sa-mu-ên 19

Sau-lơ âm mưu giết Đa-vít

¹Sau-lơ bàn tính với Giô-na-than, con mình, và với các bề tôi để giết Đa-vít. Nhưng Giô-na-than, con của Sau-lơ, rất thương yêu Đa-vít,

²nên báo cho ông hay: “Sau-lơ, cha tôi, tìm cách giết anh. Vậy sáng mai, anh hãy cẩn thận, ở nơi kín đáo, và ẩn mình đi.

³Tôi sẽ đi ra đứng cạnh cha tôi trong cánh đồng, nơi anh đang trốn, và nói về anh với cha tôi, thử xem người nói thế nào, rồi tôi sẽ cho anh biết.”

⁴Vậy, Giô-na-than nói tốt về Đa-vít với Sau-lơ, cha mình: “Xin cha đừng phạm tội với Đa-vít, đầy tớ của cha, vì anh ấy không phạm tội với cha; trái lại, đã làm những việc ích lợi cho cha.

⁵Anh ấy đã liều mạng sống mình mà giết tên Phi-li-tin kia, nên Đức Giê-hô-va vì cố anh ấy thực hiện sự giải cứu lớn cho toàn thể Y-sơ-ra-ên. Cha đã thấy và vui mừng về điều đó. Vậy, tại sao cha lại định phạm tội với máu vô tội mà vô cớ giết Đa-vít?”

⁶Sau-lơ lắng nghe lời Giô-na-than và thề: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, Đa-vít sẽ không chết!”

⁷Bấy giờ, Giô-na-than gọi Đa-vít, thuật các lời ấy cho ông, rồi dẫn Đa-vít đến gần Sau-lơ, và Đa-vít phục vụ Sau-lơ như trước.

Mi-canh giúp Đa-vít thoát khỏi Sau-lơ



- ⁸Chiến tranh cứ tiếp diễn. Đa-vít ra trận và đánh nhau với người Phi-li-tin, làm cho chúng bị tổn thất nặng nề, và chúng chạy trốn trước mặt ông.
- ⁹Nhưng Đức Giê-hô-va sai ác thần nhập vào Sau-lơ lúc ông đang ngồi trong nhà với cây giáo trong tay, Đa-vít thì đánh đàn.
- ¹⁰Sau-lơ lấy giáo định đâm Đa-vít ghim vào vách nhưng Đa-vít tránh khỏi, cây giáo của Sau-lơ cắm vào vách. Đa-vít trốn và thoát khỏi trong đêm đó.
- ¹¹Sau-lơ sai người đến nhà Đa-vít, canh chừng ông để sáng hôm sau giết ông. Nhưng Mi-canh, vợ Đa-vít, cho ông hay và nói: “Nếu đêm nay chàng không trốn thoát được, thì sáng mai chàng sẽ bị giết.”
- ¹²Mi-canh thông Đa-vít xuống qua cửa sổ và ông trốn thoát.
- ¹³Sau đó, Mi-canh lấy tượng thần, đặt nằm trên giường, dùng tấm nệm bằng lông dê trùm đầu pho tượng, rồi lấy áo phủ lên.
- ¹⁴Khi Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít thì nàng nói: “Chàng bị bệnh.”
- ¹⁵Sau-lơ lại sai người đến xem Đa-vít ra sao, và bảo: “Cứ để hắn trên giường và khiêng đến cho ta để ta giết hắn.”
- ¹⁶Vậy, những sứ giả đi đến đó, thấy tượng thần trên giường, đầu phủ một tấm lông dê.
- ¹⁷Sau-lơ nói với Mi-canh: “Sao con lừa dối cha để cho kẻ thù của cha trốn thoát như thế?” Mi-canh thưa với Sau-lơ: “Anh ấy có dọa con: ‘Hãy để cho anh đi, nếu không, anh sẽ giết em!’”

Đa-vít đến gặp Sa-mu-ên tại Ra-ma

- ¹⁸Vậy, Đa-vít trốn thoát và đến Ra-ma thuật cho Sa-mu-ên mọi điều Sau-lơ đã làm cho mình. Sau đó, ông cùng Sa-mu-ên đến ở tại Na-giốt.
- ¹⁹Có người báo cho Sau-lơ rằng: “Kìa, Đa-vít ở tại Na-giốt thuộc Ra-ma.”
- ²⁰Sau-lơ sai người đi bắt Đa-vít, nhưng khi họ thấy một đoàn tiên tri, do Sa-mu-ên dẫn đầu, đang nói tiên tri thì Thần của Đức Chúa Trời ngự trên họ, và họ cũng nói tiên tri.

²¹Người ta báo cho Sau-lơ hay; ông sai những người khác, và họ cũng nói tiên tri. Sau-lơ lại sai người đi lần thứ ba, và họ cũng lại nói tiên tri nữa.

²²Lúc này, Sau-lơ thân hành đến Ra-ma, tới một cái giếng lớn ở Sê-cu, và hỏi: “Sa-mu-ên và Đa-vít ở đâu?” Có người trả lời: “Hai người đang ở Na-giốt thuộc Ra-ma.”

²³Vậy, vua đi đến Na-giốt thuộc Ra-ma. Thần của Đức Chúa Trời cũng ngự trên vua, và vua vừa đi vừa nói tiên tri cho đến khi tới Na-giốt thuộc Ra-ma.

²⁴Vua cỡi trần, cũng nói tiên tri trước mặt Sa-mu-ên, rồi cứ ở trần như vậy nằm dưới đất trọn ngày và đêm đó. Vì thế, có câu tục ngữ: “Sau-lơ cũng thuộc vào hàng các nhà tiên tri sao?”

I Sa-mu-ên 20

Đa-vít và Giô-na-than kết ước

¹Đa-vít trốn khỏi Na-giốt thuộc Ra-ma, đến với Giô-na-than, và hỏi: “Tôi đã làm chi, tôi có tội ác gì? Tôi đã phạm tội gì với cha anh, mà người tìm hại mạng sống tôi?”

²Giô-na-than trả lời: “Chẳng phải thế! Anh không chết đâu. Cha tôi không làm bất cứ điều gì, dù lớn hay nhỏ, mà không nói với tôi. Vậy, tại sao cha tôi lại giấu điều này với tôi? Không thể như thế được!”

³Nhưng Đa-vít lại thề và nói: “Cha anh biết rõ rằng tôi được ơn trước mặt anh, nên vua tự nghĩ: ‘Đừng cho Giô-na-than biết điều này, kẻo nó phải lo buồn chẳng!’ Nhưng, như Đức Giê-hô-va hằng sống và như anh vẫn sống đây, thật giữa tôi và cái chết chỉ còn cách một bước.”

⁴Giô-na-than nói với Đa-vít: “Bất cứ điều gì anh muốn, thì tôi sẽ làm cho anh.”

⁵Đa-vít nói tiếp: “Này, mai là ngày lễ hội trăng mới, tôi phải ngồi ăn chung bàn với vua. Nhưng xin để cho tôi đi ăn ngoài đồng cho đến chiều tối ngày thứ ba.

⁶Nếu cha anh thấy tôi vắng mặt thì hãy tâu với người rằng: ‘Đa-vít đã nài xin con cho nó về Bết-lê-hem, quê hương nó, vì ở đó cả gia tộc nó dâng sinh tế hằng năm.’

⁷Nếu người trả lời: ‘Tốt!’ thì đây tớ anh sẽ được bình an. Còn nếu người nổi giận, thì hãy biết rằng người cố ý hại tôi.

⁸Vậy, hãy tỏ lòng nhân từ đối với đây tớ anh, vì anh đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà kết ước với đây tớ anh. Nếu tôi có tội gì, thì xin chính anh hãy giết tôi đi, chứ sao anh lại đưa tôi đến với cha anh?”

⁹Giô-na-than nói: “Xin anh đừng nghĩ vậy! Trái lại, nếu tôi biết cha tôi cố ý hại anh, chẳng lẽ tôi không cho anh biết sao?”

¹⁰Đa-vít hỏi Giô-na-than: “Nhưng nếu cha anh trả lời anh cách giận dữ thì ai sẽ báo cho tôi biết?”

¹¹Giô-na-than bảo Đa-vít: “Nào, chúng ta ra ngoài đồng.” Cả hai cùng đi ra ngoài đồng.

¹²Giô-na-than nói với Đa-vít: “Xin Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, làm chứng! Ngày mai hay là ngày một, vào giờ này, tôi sẽ dọ ý cha tôi. Nếu thấy không có điều gì đáng sợ cho anh thì tôi không sai người nào đến cho anh biết;

¹³còn nếu cha tôi quyết lòng hại anh, tôi sẽ cho anh hay trước, bảo anh đi, và anh sẽ đi bình an. Nếu không, nguyện Đức Giê-hô-va phạt Giô-na-than cách nặng nề! Cầu xin Đức Giê-hô-va ở với anh, như Ngài đã ở với cha tôi!

¹⁴Nếu tôi còn sống, xin anh lấy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va mà đối đãi với tôi. Còn nếu tôi chết,

¹⁵xin anh cũng đừng bao giờ cất bỏ ơn thương xót khỏi gia đình tôi đến đời đời, ngay cả khi Đức Giê-hô-va tận diệt tất cả kẻ thù của Đa-vít khỏi mặt đất.”

¹⁶Như vậy, Giô-na-than kết ước với nhà Đa-vít rằng: “Đức Giê-hô-va sẽ báo thù những kẻ cừu địch của Đa-vít.”

¹⁷Bởi yêu thương Đa-vít, Giô-na-than lại bắt Đa-vít thề nữa, vì Giô-na-than yêu thương Đa-vít như chính mạng sống mình.

¹⁸Giô-na-than nói tiếp: “Mai là ngày lễ hội trăng mới, người ta sẽ thấy vắng anh, vì chỗ anh bỏ trống.

¹⁹Ngày mốt, anh hãy xuống mau, đến chỗ anh đã ăn hôm trước, là ngày xảy ra vụ đó, và anh sẽ đợi bên tảng đá Ê-xe.

²⁰Tôi sẽ bắn ba mũi tên về phía tảng đá đó như bắn vào một cái bia.

²¹Rồi tôi sẽ sai đầy tớ, và bảo nó: ‘Hãy đi nhặt các mũi tên!’ Nếu tôi nói với nó: ‘Kìa, các mũi tên ở bên này của mây, hãy nhặt lấy đi!’ Bấy giờ anh hãy đến; thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, mọi việc đều bình an cho anh, không có gì đáng sợ cả!

²²Nhưng nếu tôi nói với đứa tớ nhỏ: ‘Kìa, các mũi tên ở bên kia của mây.’ Bấy giờ anh hãy đi, vì Đức Giê-hô-va khiến anh đi.

²³Còn về lời chúng ta đã nói với nhau, nguyện Đức Giê-hô-va làm chứng giữa anh và tôi đến đời đời.”

²⁴Vậy, Đa-vít ẩn trong cánh đồng. Khi đến ngày lễ hội trăng mới, vua ngồi bàn để dùng bữa;

²⁵vua ngồi ở chỗ vẫn thường ngồi gần bên vách. Giô-na-than đứng dậy, và Áp-ne ngồi bên cạnh Sau-lơ; còn chỗ của Đa-vít thì bỏ trống.

²⁶Hôm đó, Sau-lơ không nói gì cả vì nghĩ rằng: “Có điều rủi ro đã xảy đến cho nó rồi! Nó không thanh sạch, chắc chắn nó bị ô uế rồi.”

²⁷Nhưng ngày thứ hai sau ngày lễ hội trăng mới, chỗ của Đa-vít lại bỏ trống. Sau-lơ hỏi Giô-na-than, con mình: “Tại sao hôm qua và hôm nay con của Giê-sê không đến dự tiệc?”

²⁸Giô-na-than thưa với Sau-lơ: “Đa-vít đã nài xin con cho anh ấy về Bết-lê-hem.

²⁹Anh ấy nói: ‘Xin cho tôi đi, vì gia tộc chúng tôi có một buổi dâng sinh tế trong thành mà anh tôi đã dặn tôi phải về. Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn

trước mặt anh, xin cho phép tôi đi đến đó ngay, để thăm các anh tôi.’ Vì thế, Đa-vít không đến ngồi bàn với cha được.”

30Lúc ấy, Sau-lơ nổi giận với Giô-na-than, và nói: “Mày là đứa con gian tà và phản bội! Tao lại không biết mày đã kết bạn với con của Gie-sê, làm hồ nhục cho mày, và hồ nhục cho người mẹ đã sinh mày sao?”

31Thật, nếu con Gie-sê còn sống bao lâu trên mặt đất, thì mày và vương quốc mày không vững chắc đâu! Vậy bây giờ, hãy sai người đi tìm nó, dẫn nó về cho tao! Vì nó phải chết!”

32Giô-na-than thưa với Sau-lơ, cha mình: “Tại sao Đa-vít phải chết? Anh ấy đã làm gì?”

33Sau-lơ phóng cây giáo để đâm Giô-na-than, và ông biết rằng cha mình đã quyết tâm giết Đa-vít.

34Giô-na-than đứng dậy ra khỏi bàn, tức giận lắm! Và trong ngày thứ hai sau lễ hội trăng mới, ông không ăn gì hết, buồn bực về việc Đa-vít, vì cha mình đã sỉ nhục người.

35Sáng hôm sau, Giô-na-than đi ra ngoài đồng tới chỗ đã hẹn với Đa-vít; có một đứa trẻ nhỏ theo ông.

36Ông nói với nó: “Hãy chạy nhặt những mũi tên ta sẽ bắn.” Đứa đầy tớ chạy đi, Giô-na-than bắn một mũi tên vượt qua nó.

37Khi đứa trẻ chạy đến nơi có mũi tên Giô-na-than đã bắn, thì Giô-na-than la lên: “Mũi tên chẳng phải ở bên kia của mày sao?”

38Giô-na-than lại bảo đứa trẻ: “Đi mau lên, chớ dừng lại!” Đầy tớ của Giô-na-than nhặt mũi tên, rồi trở lại với chủ mình.

39Nhưng đứa trẻ không biết gì cả, chỉ Đa-vít và Giô-na-than hiểu điều đó có nghĩa gì.

40Giô-na-than đưa cung tên cho đầy tớ mình, và bảo: “Hãy đi, đem về thành.”

41Khi đứa đầy tớ đã đi rồi, Đa-vít đứng dậy từ phía nam; sấp mặt xuống đất ba lần, rồi hai người hôn nhau và khóc, Đa-vít khóc nhiều hơn.

⁴²Giô-na-than nói với Đa-vít: “Anh hãy đi bình an! Chúng ta đã nhân danh Đức Giê-hô-va lập lời thề với nhau rằng: ‘Đức Giê-hô-va sẽ làm chứng giữa tôi và anh, giữa dòng dõi tôi và dòng dõi anh đến đời đời.’”

⁴³Vậy, Đa-vít đứng dậy và đi, còn Giô-na-than trở vào trong thành.

I Sa-mu-ên 21

Đa-vít ở tại Nóp và Gát

¹Đa-vít đến thành Nóp, gặp thầy tế lễ A-hi-mê-léc. Thầy tế lễ ra đón Đa-vít, run sợ và hỏi: “Sao ông đi một mình mà không có ai đi cùng vậy?”

²Đa-vít trả lời với thầy tế lễ A-hi-mê-léc: “Vua có sai tôi một việc và dặn rằng: ‘Đừng cho ai biết gì cả về việc ta sai người làm, cũng đừng cho ai biết lệnh ta truyền cho người.’ Tôi đã hẹn gặp các thuộc hạ ở chỗ kia rồi.

³Bây giờ, ông có gì ăn không? Xin cho tôi năm ổ bánh hay là thức gì ông có thể tìm được.”

⁴Thầy tế lễ nói với Đa-vít: “Tôi không có sẵn bánh thường, chỉ có bánh thánh mà thôi; miễn là các thuộc hạ của ông giữ mình không đến gần đàn bà.”

⁵Đa-vít trả lời với thầy tế lễ: “Đã vài ba ngày rồi, từ khi tôi ra đi, chúng tôi không gần một người nữ nào hết. Ngay trong chuyến đi thông thường, các thuộc hạ tôi cũng giữ thân thể thanh sạch, huống chi hôm nay họ lại không giữ mình thanh sạch hơn sao?”

⁶Rồi thầy tế lễ trao bánh thánh cho ông, vì ở đó không có bánh gì khác ngoài bánh cung hiến đã được đặt trước mặt Đức Giê-hô-va, mà người ta lấy đi để đặt bánh mới vào trong ngày thay bánh.

⁷Cũng trong ngày ấy, có một trong các đầy tớ của Sau-lơ ở đó, bị cầm giữ tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Hắn tên là Đô-e, người Ê-đôm, đứng đầu các người chặn chiên của Sau-lơ.

⁸Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc: “Ở đây ông có sẵn một cây giáo hay là một thanh gươm nào không? Tôi đã không đem theo gươm hay là vũ khí gì, vì lệnh vua quá khẩn cấp!”

⁹Thầy tế lễ nói: “Đây có thanh gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin mà ông đã giết trong thung lũng Ê-la; nó được bọc trong một miếng vải, để phía sau ê-phót. Nếu ông muốn thì hãy lấy đi, vì ở đây không có gươm nào khác.” Đa-vít nói: “Chẳng có gươm nào bằng! Ông đưa gươm đó cho tôi.”

Đa-vít trốn đến Gát

¹⁰Trong ngày đó, Đa-vít lên đường trốn khỏi Sau-lơ. Ông đến gặp A-kích, vua thành Gát.

¹¹Triều thần của A-kích hỏi: “Người này chẳng phải là Đa-vít, vua của xứ ấy sao? Chẳng phải người ta đã hát mừng người này trong lúc nhảy múa rằng: ‘Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn’ sao?”

¹²Đa-vít suy nghĩ về những lời này, và rất sợ A-kích, vua thành Gát.

¹³Ông giả điên trước mặt chúng, làm bộ dại khờ giữa họ; ông vẽ nguệch ngoạc trên cửa cổng và để nước miếng chảy xuống râu.

¹⁴A-kích nói với bầy tôi mình: “Kìa, các người thấy hấn điên khùng, tại sao các người còn dẫn hấn đến cho ta?”

¹⁵Ta có cần người điên đâu mà các người dẫn tên này đến để nó bày trò điên khùng trước mặt ta? Một người như thế làm sao vào cung của ta được?”

I Sa-mu-ên 22

Đa-vít trong hang đá A-đu-lam và đất Mô-áp

¹Đa-vít đi khỏi đất Gát và trốn trong hang đá A-đu-lam. Khi các anh và cả gia đình ông hay tin, đều đi xuống đó với ông.

²Tất cả những người cùng khốn, nợ nần, bất mãn đều quy tụ quanh ông, và ông trở thành thủ lĩnh của họ. Có khoảng bốn trăm người theo ông.

³Từ nơi đó, Đa-vít đi đến Mích-pê thuộc Mô-áp, ông nói với vua Mô-áp: “Xin cho phép cha mẹ tôi đến ở với các ông cho đến khi tôi biết được điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho tôi.”

⁴Đa-vít dẫn cha mẹ mình đến gặp vua Mô-áp, và họ ở lại với vua suốt thời gian Đa-vít ở trong đồn lũy.

⁵Nhưng nhà tiên tri Gát nói với Đa-vít: “Đừng ở trong đồn lũy này nữa; hãy đi đến đất Giu-đa.” Vậy, Đa-vít ra đi và đến khu rừng Hê-rết.

Sau-lơ giết các thầy tế lễ và dân thành Nóp

⁶Sau-lơ nghe tin người ta đã tìm được Đa-vít và những người theo ông. Lúc ấy, Sau-lơ đang ngồi dưới gốc cây liễu trên một đồi cao ở Ghi-bê-a, tay cầm cây giáo, còn tất cả triều thần đứng châu bên vua.

⁷Sau-lơ nói với triều thần đứng châu bên mình: “Hỡi người Bên-gia-min, hãy nghe! Có phải con Gie-sê sẽ ban cho các người những đồng ruộng và vườn nho chẳng? Các người hi vọng nó sẽ phong các người làm chỉ huy trưởng nghìn người và trăm người sao?”

⁸Vậy, tại sao tất cả các người đồng mưu chống lại ta, và tại sao không cho ta hay rằng con trai ta đã kết ước với con Gie-sê? Vì sao không ai thương xót ta, cho ta hay trước rằng con trai ta đã xúi giục kẻ đầy tớ ta chống lại ta, âm mưu hại ta, như nó đã làm ngày nay?”

⁹Bấy giờ, Đô-e người Ê-đôm, đang đứng bên triều thần của Sau-lơ, đáp: “Tôi thấy con của Gie-sê đến Nóp, vào nhà A-hi-mê-léc, con A-hi-túp.

¹⁰A-hi-mê-léc cầu hỏi Đức Giê-hô-va cho hắn, cung cấp lương thực cho hắn, và đưa cho hắn thanh gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin.”

¹¹Vua sai người đi gọi thầy tế lễ A-hi-mê-léc, con A-hi-túp, cùng cả gia đình ông đến, tức những thầy tế lễ ở Nóp. Tất cả những người đó đều đến cùng vua.

¹²Sau-lơ nói: “Hỡi con A-hi-túp, hãy nghe!” A-hi-mê-léc đáp: “Thưa chúa, có tôi đây.”

¹³Sau-lơ nói tiếp: “Tại sao người đồng mưu với con Gie-sê mà chống lại ta? Người đã cấp bánh cho nó và đưa cho nó một thanh gươm, rồi cầu hỏi Đức Chúa Trời cho nó, để nó nổi lên chống lại ta, âm mưu hại ta, như nó đã làm ngày nay?”

14A-hi-mê-léc thưa với vua: “Trong cả triều thần của ngài, ai là người trung thành như Đa-vít, làm phò mã, chỉ huy cận vệ của ngài, và được tôn trọng hơn hết trong triều đình?”

15Có phải hôm nay tôi mới bắt đầu cầu hỏi Đức Chúa Trời cho người đâu? Không hề như vậy! Xin bệ hạ đừng quy tội cho đầy tớ bệ hạ hoặc cho người nào trong nhà cha tôi về bất cứ điều gì, vì đầy tớ bệ hạ chẳng biết gì, hoặc ít hay nhiều về điều đó.”

16Vua nói: “Này A-hi-mê-léc, người và cả nhà cha người đều phải chết!”

17Vua bảo các cận vệ đứng bên mình: “Hãy lại gần và giết các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, vì chúng nó đã tiếp tay với Đa-vít, biết nó trốn mà không cho ta hay.” Nhưng các cận vệ của vua không muốn tra tay đánh giết những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va.

18Vì thế, vua bảo Đô-e: “Người hãy lại gần và giết các thầy tế lễ đi!” Đô-e, người Ê-đôm, xông lại giết các thầy tế lễ. Trong ngày đó, hắn giết tám mươi lăm người mặc ê-phốt bằng vải gai.

19Vua cũng cho dùng gươm đánh giết dân thành Nóp, là thành của các thầy tế lễ; từ đàn ông đến đàn bà, từ trẻ con đến trẻ đang bú, cả bò, lừa, và chiên, đều bị giết bằng gươm.

20Nhưng một trong các con của A-hi-mê-léc, cháu của A-hi-túp, tên là A-bia-tha, thoát khỏi và trốn theo Đa-vít.

21A-bia-tha thuật lại cho Đa-vít việc Sau-lơ đã giết các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va.

22Đa-vít nói với A-bia-tha: “Tôi biết Đô-e, người Ê-đôm, có mặt tại đó trong ngày hôm ấy, chắc chắn hắn đã báo cho Sau-lơ. Chính tôi là nguyên nhân gây ra cái chết cả nhà cha của anh.

23Hãy ở với tôi, đừng sợ gì! Vì ai tìm hại mạng sống anh là tìm hại mạng sống tôi. Ở bên tôi, anh sẽ được an toàn.”

I Sa-mu-ên 23

Đa-vít giải cứu thành Kê-i-la



- ¹Người ta đến báo tin cho Đa-vít: “Kìa, người Phi-li-tin tiến đánh Kê-i-la và chiếm các sân đập lúa.”
- ²Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va: “Con có nên đi đánh những người Phi-li-tin này không?” Đức Giê-hô-va phán với Đa-vít: “Hãy đi đánh người Phi-li-tin và giải cứu Kê-i-la.”
- ³Tuy nhiên, những người theo Đa-vít nói: “Ở tại đây, ngay trong đất Giu-đa, mà chúng ta còn sợ hãi, huống chi đi đến Kê-i-la để đánh quân Phi-li-tin!”
- ⁴Đa-vít tiếp tục cầu hỏi Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va trả lời ông: “Hãy trỗi dậy, đi xuống Kê-i-la, Ta sẽ phó người Phi-li-tin vào tay con.”
- ⁵Vậy, Đa-vít cùng với những người theo mình đến Kê-i-la, đánh người Phi-li-tin, bắt hết súc vật của chúng, và làm cho chúng tổn thất nặng nề. Như thế, Đa-vít đã giải cứu dân thành Kê-i-la.
- ⁶Khi con của A-hi-mê-léc là A-bia-tha trốn đến với Đa-vít, ông có đem theo cái ê-phót, và cùng Đa-vít đến Kê-i-la.
- ⁷Người ta cho Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã vào trong Kê-i-la. Sau-lơ nói: “Đức Chúa Trời đã phó nó vào tay ta, vì nó đã tự giam mình khi đi vào trong thành có cửa đóng then cài.”
- ⁸Sau-lơ liền huy động toàn quân, kéo xuống Kê-i-la, bao vây Đa-vít và những người theo ông.
- ⁹Nhưng khi Đa-vít biết rằng Sau-lơ mưu toan hại mình, thì ông nói với thầy tế lễ A-bia-tha: “Hãy đem ê-phót đến đây.”
- ¹⁰Rồi Đa-vít cầu hỏi: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đầy tớ của Chúa đã nghe rằng vì cơ con, Sau-lơ định đến thành Kê-i-la để phá hủy thành này.
- ¹¹Dân Kê-i-la có nộp con vào tay Sau-lơ không? Sau-lơ sẽ đi xuống đúng như lời đầy tớ Chúa đã nghe không? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin cho đầy tớ Chúa biết điều đó.” Đức Giê-hô-va phán: “Sau-lơ sẽ đi xuống.”



12Đa-vít lại hỏi: “Dân Kê-i-la có nộp con và những người theo con vào tay Sau-lơ không?” Đức Giê-hô-va phán: “Chúng sẽ nộp các người.”

13Vậy, Đa-vít và những người theo mình, khoảng sáu trăm người, liền trốn dậy ra khỏi Kê-i-la, và đi hết nơi này đến nơi khác. Khi nghe tin Đa-vít đã thoát ra khỏi Kê-i-la, Sau-lơ không kéo quân đi nữa.

Đa-vít ở trong hoang mạc Xíp và Ma-ôn

14Đa-vít ở các nơi hiểm trở trong hoang mạc thuộc vùng đồi núi hoang mạc Xíp. Sau-lơ săn đuổi ông hằng ngày, nhưng Đức Chúa Trời không phó ông vào tay Sau-lơ.

15Đa-vít thấy Sau-lơ đã kéo quân ra để săn đuổi mạng sống mình thì ở lại Hô-rét thuộc hoang mạc Xíp.

16Bấy giờ Giô-na-than, con của Sau-lơ, lên đường đến với Đa-vít ở Hô-rét, giúp ông vững lòng tin cậy Đức Chúa Trời.

17Giô-na-than nói: “Đừng sợ, vì tay của cha tôi là Sau-lơ sẽ chẳng đụng đến anh được đâu. Anh sẽ làm vua Y-sơ-ra-ên, còn tôi sẽ làm tể tướng của anh. Sau-lơ, cha tôi, cũng biết rõ như thế.”

18Hai người cùng lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va. Rồi Đa-vít ở lại Hô-rét, còn Giô-na-than trở về nhà mình.

19Người Xíp đi lên gặp Sau-lơ tại Ghi-bê-a, và nói: “Đa-vít trốn giữa chúng tôi trong các nơi hiểm trở tại Hô-rét, trên đồi Ha-ki-la, ở về phía nam của hoang mạc.

20Vậy bây giờ, xin bệ hạ hãy xuống như lòng khao khát của bệ hạ. Về phần mình, chúng tôi sẽ nộp hắn vào tay bệ hạ.”

21Sau-lơ nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho các người, vì các người có lòng thương xót ta!

22Hãy đi điều tra để biết cho chắc hơn nữa chỗ hắn ở, và ai đã nhìn thấy hắn ở đó; vì người ta nói hắn rất quý quyết.

²³Các người hãy xem xét và tìm biết tất cả nơi hẩn lẩn trốn, rồi trở về tường trình chính xác cho ta. Lúc ấy ta sẽ đi với các người. Nếu hẩn ở trong xứ thì ta sẽ tìm hẩn trong các gia tộc của Giu-đa.”

²⁴Họ liền lên đường trở về Xíp trước Sau-lơ. Còn Đa-vít và những thuộc hạ của ông ở trong hoang mạc Ma-ôn, tại A-ra-ba về phía nam hoang mạc.

²⁵Sau-lơ và các thuộc hạ đi tìm Đa-vít. Người ta báo tin này cho Đa-vít, ông xuống chỗ tảng đá trong hoang mạc Ma-ôn. Khi hay tin, Sau-lơ đến đó truy đuổi Đa-vít.

²⁶Sau-lơ đi trên sườn núi bên này, còn Đa-vít và thuộc hạ đi sườn núi bên kia. Đa-vít vội vàng chạy trốn để thoát khỏi Sau-lơ. Nhưng khi Sau-lơ và các thuộc hạ đang bao vây để bắt Đa-vít và những người theo ông,

²⁷thì có một người đưa tin đến báo cho Sau-lơ: “Xin bệ hạ về gấp, vì người Phi-li-tin đang xâm lấn xứ sở.”

²⁸Sau-lơ ngưng truy đuổi Đa-vít để trở về đánh người Phi-li-tin. Vì thế, người ta gọi chỗ này là Tảng Đá Phân Rẽ.

I Sa-mu-ên 24

Đa-vít ở trong hang đá Ên-ghê-đi

¹Đa-vít lên khỏi chỗ đó, đến trú ẩn trong các nơi hiểm trở của vùng Ên-ghê-đi.

²Sau khi đánh đuổi người Phi-li-tin trở về, thì Sau-lơ được người ta báo tin: “Kìa, Đa-vít ở trong hoang mạc Ên-ghê-đi.”

³Sau-lơ đem ba nghìn quân tuyển chọn trong toàn dân Y-sơ-ra-ên, kéo ra tìm bắt Đa-vít và các thuộc hạ trên dãy núi đá Dê Rừng.

⁴Sau-lơ đi đến gần bãi giữ chiên ở bên đường. Tại đó có một hang đá, Sau-lơ vào đó để đi đại tiện. Lúc ấy, Đa-vít và các thuộc hạ đang ở cuối hang.

⁵Những người theo Đa-vít nói với ông: “Đây là ngày mà Đức Giê-hô-va có phán với ông: ‘Này, Ta phó kẻ thù ngươi vào tay ngươi. Hãy xử nó tùy ý ngươi.’” Nhưng Đa-vít đứng dậy, cắt trộm vạt áo choàng của Sau-lơ.



- ⁶Sau đó, lòng Đa-vít tự trách về việc mình đã cắt vạt áo choàng của Sau-lơ.
- ⁷Ông nói với các thuộc hạ: “Xin Đức Giê-hô-va đừng để ta phạm tội với chúa ta, là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va, mà tra tay trên mình người, vì Sau-lơ là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va.”
- ⁸Đa-vít nói những lời ấy để quở trách các thuộc hạ, và ngăn cản họ xông vào Sau-lơ. Còn Sau-lơ đứng dậy, ra khỏi hang, và tiếp tục lên đường.
- ⁹Rồi Đa-vít cũng đứng dậy, ra khỏi hang và gọi với theo Sau-lơ: “Bệ hạ, chúa của con ơi!” Sau-lơ nhìn lại phía sau mình, thì Đa-vít sấp mặt xuống đất mà lạy.
- ¹⁰Đa-vít nói với Sau-lơ: “Tại sao bệ hạ nghe lời người ta nói rằng: ‘Đa-vít tìm cách hại vua?’
- ¹¹Kìa, hãy xem! Chính mắt bệ hạ có thể thấy được rằng ngày nay, Đức Giê-hô-va đã phó bệ hạ vào tay con trong hang đá. Có người bảo con giết bệ hạ, nhưng con đã tha bệ hạ, và nói: ‘Ta không tra tay trên mình chúa ta, vì vua là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va.’
- ¹²Vậy, cha ôi! Hãy xem cái vạt áo choàng của cha mà con cầm trong tay. Vì con đã cắt vạt áo choàng của cha, mà không giết cha, thì xin cha hãy biết và thấy rằng nơi con không có điều ác, hoặc sự phản nghịch. Con đã không phạm tội hại cha, còn cha lại sẵn mạng sống con để cắt nó đi. Xin Đức Giê-hô-va xét xử giữa cha và con.
- ¹³Đức Giê-hô-va sẽ báo thù cha cho con, nhưng con không tra tay vào mình cha.
- ¹⁴Như câu cổ ngữ nói: ‘Sự ác do kẻ ác mà ra’, nhưng tay con sẽ không đụng đến mình cha.
- ¹⁵Vua Y-sơ-ra-ên kéo ra đánh ai? Cha đuổi theo ai? Một con chó chết! Một con bọ chết!
- ¹⁶Thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm Đấng Phân xử để xét xử giữa cha và con; Ngài sẽ xem xét, biện hộ và giải cứu con khỏi tay cha.”



¹⁷Khi Đa-vít nói các lời ấy xong, thì Sau-lơ nói: “Hỡi Đa-vít, con ta, có phải tiếng của con không?” Sau-lơ cất tiếng lên khóc.

¹⁸Ông nói với Đa-vít: “Con thật công chính hơn cha, vì con lấy điều thiện mà báo điều ác cha đã làm cho con.

¹⁹Ngày nay, con đã chứng tỏ rằng con đối xử tốt với cha; vì Đức Giê-hô-va đã phó cha vào tay con, nhưng con không giết cha.

²⁰Vì có người nào gặp kẻ thù mình mà lại để cho nó đi bình an vô sự đâu? Nguyện Đức Giê-hô-va lấy điều thiện báo cho con về điều con đã làm cho cha ngày nay!

²¹Bây giờ, cha biết rằng chắc chắn con sẽ làm vua, và vương quốc Y-sơ-ra-ên sẽ bền lâu trong tay con.

²²Vậy, hãy nhân danh Đức Giê-hô-va thề cùng cha rằng con sẽ không diệt dòng dõi cha, và không hủy danh cha khỏi nhà tổ phụ cha.”

²³Đa-vít lập lời thề với Sau-lơ. Rồi Sau-lơ trở về nhà, còn Đa-vít và các thuộc hạ trở về đồn lũy mình.

I Sa-mu-ên 25

Sa-mu-ên qua đời

¹Sa-mu-ên qua đời, và toàn dân Y-sơ-ra-ên họp lại than khóc ông. Họ an táng ông tại quê nhà ở Ra-ma. Sau đó, Đa-vít di chuyển xuống hoang mạc Pha-ran.

Đa-vít và vợ Na-banh

²Có một người ở Ma-ôn, còn sản nghiệp thì ở Cạt-mên. Người ấy rất giàu có, ông nuôi ba nghìn con chiên, và một nghìn con dê. Ông đang hót lông chiên ở Cạt-mên.

³Ông ấy tên là Na-banh, thuộc dòng dõi Ca-lép; và vợ ông là A-bi-ga-in. Người vợ thì khôn ngoan xinh đẹp, còn chồng thì cứng cõi và hung ác.

⁴Trong hoang mạc, Đa-vít nghe tin Na-banh đang hót lông chiên

⁵nên sai mười thanh niên đi, và dặn họ: “Hãy đi lên Cạt-mên, đến gặp Na-banh, nhân danh ta chào thăm ông ấy,



⁶và nói rằng: ‘Nguyện ông được bình an, nguyện gia đình ông và tất cả những gì thuộc về ông đều được bình an!’

⁷Bây giờ, tôi được biết có thợ đang hớt lông chiên cho ông. Ngày trước, khi những người chăn chiên của ông ở gần chúng tôi, chúng tôi không hề quấy nhiễu họ; trọn thời gian ở tại Cạt-mên, họ không mất mát gì cả.

⁸Xin cứ hỏi các đầy tớ ông, họ sẽ nói cho ông biết. Vì chúng tôi đến trong ngày lễ hội, mong rằng các thanh niên của tôi được ơn trước mặt ông. Xin cho các đầy tớ ông và con ông là Đa-vít bất cứ món gì ông có sẵn trong tay.”

⁹Các thanh niên của Đa-vít đến gặp Na-banh, và nhân danh Đa-vít lặp lại tất cả những lời ấy, rồi yên lặng chờ đợi.

¹⁰Nhưng Na-banh trả lời với các đầy tớ Đa-vít: “Đa-vít là ai? Con của Gie-sê là ai? Ngày nay sao có lắm đầy tớ trốn chủ thế!

¹¹Lẽ nào ta sẽ lấy bánh, nước và thịt dành cho các thợ hớt lông chiên mà cho những kẻ chẳng biết từ đâu đến sao?”

¹²Các thanh niên của Đa-vít quay trở về. Đến nơi, họ thuật lại tất cả những lời ấy cho Đa-vít nghe.

¹³Đa-vít nói với các thuộc hạ: “Mỗi người hãy đeo gươm của mình vào!” Họ đều đeo gươm, Đa-vít cũng đeo gươm của ông. Khoảng bốn trăm người đi lên theo Đa-vít, còn hai trăm người ở lại giữ đồ đạc.

¹⁴Một trong số các đầy tớ báo tin cho A-bi-ga-in, vợ của Na-banh: “Đa-vít đã sai những sứ giả từ hoang mạc đến chào chủ chúng tôi, nhưng ông ấy mắng nhiếc họ.

¹⁵Thật, suốt thời gian chúng tôi ở gần những người ấy trong cánh đồng, họ rất tử tế với chúng tôi, chúng tôi không bị quấy nhiễu, và không mất mát vật gì cả.

¹⁶Trong lúc chúng tôi ở gần các người đó, chăn giữ bầy chiên, thì ngày và đêm họ như một bức tường bao bọc chúng tôi.

17Vậy bây giờ, xin bà xem phải làm gì, vì người ta đã định giáng tai họa trên chủ chúng tôi và trên cả nhà người. Ông chủ hung dữ quá, nên không chịu nghe ai cả.”

18A-bi-ga-in vội vàng lấy hai trăm ổ bánh, hai bầu rượu nho, năm con chiên được đã làm thịt, khoảng mười bảy ký bột rang, một trăm bánh nho khô, và hai trăm bánh trái vả khô, chất trên lưng các con lừa.

19Rồi bà nói với các đầy tớ: “Hãy đi trước, ta sẽ theo sau các người.” Nhưng bà không nói gì cả với Na-banh, chồng mình.

20Khi bà cưỡi lừa đi xuống theo một con đường khuất sau ngọn núi, thì kìa, Đa-vít và các thuộc hạ cũng đang xuống về phía bà, và bà gặp họ.

21Đa-vít đã nói: “Thật uổng công cho ta đã gìn giữ tất cả những gì của người này trong hoang mạc, đến nỗi không mất mát gì cả. Thế mà hắn lại lấy oán trả ơn.

22Nguyện Đức Chúa Trời phạt kẻ thù của Đa-vít thật nặng nề! Từ đây đến sáng mai, ta sẽ chẳng để bất cứ người nam nào thuộc về Na-banh sống sót.”

23Vừa thấy Đa-vít, A-bi-ga-in liền vội vàng xuống lừa, sấp mình xuống đất và lạy trước mặt Đa-vít.

24Bà phủ phục dưới chân người mà nói: “Lạy chúa, lỗi tại tôi, tại tôi! Xin cho phép tớ gái của chúa được trình bày, xin nghe tớ gái chúa nói.

25Xin chúa tôi đừng để ý đến con người hung ác kia là Na-banh, vì tên của hắn hợp với tính của hắn: tên hắn là Na-banh, và trong hắn có sự điên dại. Còn tôi, là tớ gái chúa, không gặp những người chúa đã sai đến.

26Bây giờ, chúa tôi ơi, Đức Giê-hô-va đã ngăn chúa khỏi tội làm đổ máu, và lấy chính tay mình báo thù. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và như chúa vẫn sống đây, nguyện các kẻ thù và kẻ tìm hại chúa tôi đều sẽ như Na-banh!

27Và đây là món quà mà tớ gái chúa đem đến cho chúa tôi để phân phát cho những người theo chúa tôi.

28Xin thứ lỗi cho tớ gái chúa! Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ lập cho chúa tôi một nhà vững bền, vì chúa tôi đánh trận cho Đức Giê-hô-va, và trọn đời của chúa sẽ không tìm thấy một điều ác nào.

29Nếu có ai nổi lên để săn đuổi và tìm hại mạng sống chúa, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúa sẽ bảo bọc mạng sống của chúa; còn mạng sống của kẻ thù chúa thì Đức Giê-hô-va sẽ ném ra xa như ném đá ra khỏi ná.

30Khi Đức Giê-hô-va đã làm cho chúa tôi tất cả điều tốt lành mà Ngài đã hứa, và khi Ngài đã lập chúa làm lãnh tụ của Y-sơ-ra-ên,

31thì ước gì chúa tôi sẽ không hối tiếc, và không bị lương tâm cắn rứt, vì đã vô cớ làm đổ máu và tự báo thù cho mình! Lại khi Đức Giê-hô-va đã làm ơn cho chúa tôi, nguyện chúa nhớ đến tớ gái của chúa!”

32Đa-vít nói với A-bi-ga-in: “Đáng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì hôm nay Ngài đã sai bà đến đón tôi!

33Đáng khen sự sáng suốt của bà và đáng chúc phước cho bà, vì hôm nay đã cản tôi khỏi tội làm đổ máu và ngăn tôi dùng chính tay mình mà báo thù.

34Nhưng thật như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là hằng sống, Đáng đã ngăn cản tôi làm điều ác, nếu bà không vội vàng đến đón tôi thì tôi hẳn sẽ chẳng để bất cứ người nam nào thuộc về Na-banh sống sót đến sáng mai.”

35Rồi Đa-vít nhận từ tay bà những gì bà đem đến cho ông, và nói: “Hãy trở về nhà bình an. Hãy xem, tôi đã nghe bà, và chấp nhận điều bà thỉnh cầu.”

36A-bi-ga-in trở về cùng Na-banh. Kìa, ông ấy đang mở tiệc trong nhà mình, thật như yến tiệc của vua vậy. Na-banh vui vẻ trong lòng và say khướt nên A-bi-ga-in không nói cho ông biết điều gì, dù lớn hay nhỏ, cho đến khi trời sáng.

37Sáng hôm sau, khi Na-banh đã tỉnh rượu, vợ ông thuật lại mọi việc thì ông chết điếng, đờ người ra như đá.

38Khoảng mười ngày sau, Đức Giê-hô-va đánh Na-banh, và ông chết.

³⁹Khi Đa-vít nghe tin Na-banh đã chết, ông nói: “Đáng ca ngợi Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã bênh vực tôi về việc Na-banh đã sỉ nhục tôi, và đã giữ đầy tớ Ngài khỏi làm điều ác! Đức Giê-hô-va đã khiến sự gian ác của Na-banh đổ lại trên đầu hắn!” Sau đó, Đa-vít sai người đến hỏi A-bi-ga-in làm vợ.

⁴⁰Các đầy tớ của Đa-vít đến với A-bi-ga-in tại Cạt-mên, và nói: “Đa-vít sai chúng tôi đến với bà để xin cưới bà làm vợ ông ấy.”

⁴¹Bà đứng dậy, sấp mặt xuống đất, và nói: “Này tớ gái của chúa sẽ làm nữ tỳ để rửa chân cho các đầy tớ của chúa tôi.”

⁴²Rồi A-bi-ga-in vội vã đứng dậy, cưới lừa, và cùng với năm tớ gái đi theo các sứ giả của Đa-vít, để về làm vợ ông.

⁴³Đa-vít cũng đã cưới A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên; cả hai đều làm vợ ông.

⁴⁴Sau-lơ đã gả Mi-canh, con gái mình và là vợ của Đa-vít, cho Phanh-ti, con của La-ít, người Ga-lim.

I Sa-mu-ên 26

Đa-vít tha chết cho Sau-lơ một lần nữa

¹Người Xíp lại đến gặp Sau-lơ tại Ghi-bê-a, và báo rằng: “Đa-vít đang trốn trên đồi Ha-ki-la, đối diện hoang mạc.”

²Sau-lơ lên đường cùng với ba nghìn quân tuyển chọn của Y-sơ-ra-ên, đi xuống hoang mạc Xíp để tìm Đa-vít.

³Sau-lơ đóng trại bên đường, trên đồi Ha-ki-la, đối diện hoang mạc; còn Đa-vít thì ở trong hoang mạc. Khi thấy Sau-lơ đuổi theo mình,

⁴ông sai người đi do thám, và biết chắc chắn rằng Sau-lơ đã đến.

⁵Đa-vít lên đường và đến tận nơi Sau-lơ đóng trại. Ông nhìn thấy chỗ ngủ của Sau-lơ và Áp-ne, con Nê-rơ, là tư lệnh quân đội của vua. Sau-lơ ngủ trong trại quân, có quân lính đóng trại chung quanh ông.

⁶Đa-vít lên tiếng hỏi A-hi-mê-léc, người Hê-tít, và A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, em của Giô-áp: “Ai sẽ đi với ta xuống trại quân Sau-lơ?” A-bi-sai đáp: “Tôi sẽ đi xuống với ông.”

⁷Ban đêm, Đa-vít và A-bi-sai đến chỗ quân lính, thấy Sau-lơ đang ngủ trong trại quân, cây giáo cắm xuống đất nơi đầu giường. Áp-ne và quân lính nằm chung quanh Sau-lơ.

⁸A-bi-sai nói với Đa-vít: “Hôm nay, Đức Chúa Trời đã phó kẻ thù của ông vào tay ông. Xin cho phép tôi lấy giáo đâm, chỉ một nhát là ghim ông ta xuống đất; không cần phải đâm lại lần thứ hai.”

⁹Nhưng Đa-vít nói với A-bi-sai: “Đừng giết ông ấy! Vì có ai tra tay trên người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va mà không bị trừng phạt đâu?”

¹⁰Ông nói tiếp: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ đánh phạt vua, hoặc khi đến kỳ định vua phải chết, hoặc khi ra trận mà bị thiệt mạng.

¹¹Nguyện Đức Giê-hô-va giữ ta khỏi tra tay vào người được xúc dầu của Ngài! Người hãy lấy cây giáo nơi đầu giường và bình nước, rồi chúng ta đi.”

¹²Thế là, Đa-vít lấy cây giáo và bình nước nơi đầu giường của Sau-lơ, rồi hai người đi. Không ai thấy, không ai biết, và cũng chẳng ai thức giấc; tất cả đều ngủ, vì Đức Giê-hô-va đã khiến họ ngủ say.

¹³Rồi Đa-vít sang phía bên kia, đứng trên đỉnh núi, cách họ một khoảng rất xa.

¹⁴Ông gọi quân lính và Áp-ne, con Nê-rơ: “Áp-ne, ông không trả lời sao?” Áp-ne trả lời: “Ông là ai mà dám gọi vua?”

¹⁵Đa-vít nói với Áp-ne: “Chẳng phải ông là bậc trượng phu sao? Trong Y-sơ-ra-ên ai bằng ông? Vậy, tại sao ông không canh giữ vua, là chúa của ông? Có người trong dân chúng đã đến muốn giết vua là chúa ông.

¹⁶Điều ông đã làm đó không tốt đâu. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, ông đáng chết vì không canh giữ chúa của ông, là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va. Bây giờ, hãy xem cây giáo của vua và bình nước trên đầu giường vua ở đâu rồi?”

17Sau-lơ nhận ra tiếng của Đa-vít, và hỏi: “Hỡi Đa-vít, con ta, có phải tiếng của con không?” Đa-vít thưa: “Tâu bệ hạ, chúa của con, đúng là tiếng con.”

18Ông nói tiếp: “Tại sao chúa đuổi theo đây tớ mình như vậy? Con đã làm điều gì, và tay con đã nhúng vào tội ác chi?”

19Bây giờ, xin bệ hạ hãy lắng nghe lời của đây tớ bệ hạ. Nếu Đức Giê-hô-va thúc giục bệ hạ hại con, nguyện Ngài tiếp nhận tể lễ. Nhưng nếu là loài người, nguyện chúng bị nguyên rửa trước mặt Đức Giê-hô-va; vì ngày nay chúng đã xua đuổi con ra khỏi chỗ dành cho con trong sản nghiệp của Đức Giê-hô-va, và nói rằng: ‘Hãy đi, thờ các thần khác.’

20Ôi! Nguyện máu con không chảy ra trên đất cách xa mặt Đức Giê-hô-va; vì vua Y-sơ-ra-ên đã kéo quân ra để tìm một con bọ chét, như người ta đuổi bắt chim đa đa trên núi vậy.”

21Bây giờ, Sau-lơ nói: “Ta có tội! Hỡi Đa-vít, con ta, hãy trở lại! Ta sẽ không làm hại con nữa, vì ngày nay con đã xem trọng mạng sống ta. Thật, ta đã hành động điên rồ, đã sai lầm quá lớn.”

22Đa-vít thưa: “Đây là cây giáo của bệ hạ, xin cho một đây tớ của bệ hạ qua đây mà lấy.”

23Đức Giê-hô-va sẽ thưởng cho mỗi người tùy theo sự công chính và lòng trung thành của người ấy. Hôm nay, Ngài đã phó bệ hạ vào tay con, nhưng con không muốn tra tay vào người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va.

24Hôm nay, con đã xem mạng sống bệ hạ là quý trọng thể nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ xem mạng sống con là quý trọng thể ấy, và giải cứu con khỏi mọi hoạn nạn.”

25Sau-lơ nói với Đa-vít: “Hỡi Đa-vít, con ta, nguyện con được phước! Chắc chắn con sẽ làm những việc lớn lao và sẽ thành công.” Rồi Đa-vít đi đường mình, còn Sau-lơ trở về nhà.

I Sa-mu-ên 27

Đa-vít tại Xiéc-lác



- ¹Đa-vít thầm nghĩ rằng: “Chắc một ngày kia, ta sẽ chết bởi tay Sau-lơ. Tốt hơn là ta nên trốn sang đất Phi-li-tin để Sau-lơ không còn tìm bắt ta trong khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên nữa. Như vậy, ta sẽ thoát khỏi tay vua.”
- ²Rồi Đa-vít lên đường cùng sáu trăm người theo mình, vượt biên giới đến với A-kích, con của Ma-óc, vua Gát.
- ³Đa-vít và các thuộc hạ ở với A-kích tại Gát, mỗi người đều có gia quyến mình. Đa-vít có hai vợ đi theo, tức là A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên, và A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh ở Cạt-mên.
- ⁴Khi Sau-lơ được tin Đa-vít đã trốn sang Gát, thì không còn truy lùng ông nữa.
- ⁵Đa-vít nói với A-kích: “Nếu tôi được ơn trước mặt ngài, xin hãy cho tôi một nơi nào trong các thành thuộc vùng quê để tôi ở. Vì đây tớ ngài ở trong hoàng thành với ngài sao được?”
- ⁶Vậy trong ngày đó, A-kích ban thành Xiéc-lác cho ông. Vì thế, Xiéc-lác thuộc về các vua Giu-đa cho đến ngày nay.
- ⁷Thời gian Đa-vít ngụ trong đất người Phi-li-tin là một năm bốn tháng.
- ⁸Đa-vít và các thuộc hạ tiến đánh người Ghê-su-rít, Ghiệt-xít, và A-ma-léc. Đó là những dân tộc từ lâu đã sống ở miền đất Su-rơ trải dài cho đến đất Ai Cập.
- ⁹Mỗi khi đánh một vùng đất nào, Đa-vít không để một người nam hay nữ nào còn sống sót; lấy hết chiên, bò, lừa, lạc đà, và quần áo. Rồi ông trở về với A-kích.
- ¹⁰Nếu vua A-kích hỏi: “Hôm nay, các người đi đánh nơi nào?” Đa-vít trả lời: “Nê-ghép của Giu-đa”, hoặc “Nê-ghép của người Giê-ra-mê-lít”, hoặc “Nê-ghép của người Kê-nít.”
- ¹¹Đa-vít không để một người nam hay nữ nào sống sót để dẫn về Gát, vì ông nói: “E chúng sẽ báo cáo có hại cho chúng ta rằng: ‘Đa-vít đã làm như thế.’” Suốt thời gian Đa-vít ở tại vùng quê xứ Phi-li-tin, ông vẫn thường làm như vậy.

¹²Vì vậy, vua A-kích tin Đa-vít, vì nghĩ rằng: “Hắn tự làm cho mình trở nên đáng ghét đối với Y-sơ-ra-ên, là dân tộc hắn, và hắn sẽ làm đầy tớ cho ta mãi mãi.”

I Sa-mu-ên 28

¹Trong lúc đó, người Phi-li-tin tập hợp các lực lượng để giao chiến với Y-sơ-ra-ên. A-kích nói với Đa-vít: “Người phải biết rằng người và các thuộc hạ của người sẽ đi ra trận với ta.”

²Đa-vít nói với A-kích: “Vâng, ngài sẽ thấy điều đầy tớ ngài có thể làm.” A-kích nói với Đa-vít: “Thế thì, ta sẽ đặt người làm vệ sĩ cho ta suốt đời.”

Sau-lơ cầu đồng bóng ở Ên-đô-rơ

³Bấy giờ, Sa-mu-ên đã qua đời; toàn dân Y-sơ-ra-ên than khóc và an táng ông tại Ra-ma, là thành của ông. Còn Sau-lơ đã trục xuất những đồng cốt và thầy bói ra khỏi xứ sở.

⁴Người Phi-li-tin tập hợp lại và đến đóng quân tại Su-nem. Sau-lơ cũng tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên, và đóng quân tại Ghinh-bô-a.

⁵Nhưng khi Sau-lơ thấy trại quân Phi-li-tin thì hoảng sợ và vô cùng bối rối trong lòng.

⁶Vua cầu hỏi Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va không trả lời, dù là qua chiêm bao, hoặc u-rim, hay qua các nhà tiên tri.

⁷Sau-lơ bảo triều thần: “Hãy tìm cho ta một bà cốt, để ta đến cầu hỏi bà ấy.” Triều thần tâu: “Có một bà cốt ở Ên-đô-rơ.”

⁸Sau-lơ cải trang, mặc y phục khác, rồi cùng với hai người đến nhà bà này lúc ban đêm. Sau-lơ nói: “Xin bà ngồi đồng mà bói cho tôi, và hãy gọi lên hồn của người tôi sẽ nói cho bà biết.”

⁹Người đàn bà đáp: “Này, ông biết rõ điều Sau-lơ đã làm, vua đã trục xuất những đồng cốt và thầy bói ra khỏi xứ sở. Vậy, tại sao ông lại gài bẫy để giết tôi?”

- 10**Sau-lơ chỉ Đức Giê-hô-va mà thề với bà ấy: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, bà sẽ không bị hình phạt gì về việc này cả!”
- 11**Người đàn bà hỏi: “Tôi phải gọi ai lên cho ông?” Sau-lơ trả lời: “Hãy gọi Sa-mu-ên cho tôi.”
- 12**Khi người đàn bà thấy Sa-mu-ên thì la hoảng, và nói với Sau-lơ: “Tại sao ngài lừa tôi? Ngài là vua Sau-lơ!”
- 13**Vua nói với bà: “Đừng sợ! Bà đã thấy gì?” Người đàn bà đáp: “Tôi thấy một vị thần từ dưới đất lên.”
- 14**Vua hỏi: “Diện mạo vị ấy ra sao?” Bà đáp: “Ấy là một cụ già đi lên, khoác một chiếc áo choàng.” Sau-lơ biết đó là Sa-mu-ên, liền cúi đầu, sắp mình xuống đất và lạy.
- 15**Sa-mu-ên hỏi Sau-lơ: “Tại sao người quấy rầy ta mà gọi ta lên?” Sau-lơ trả lời: “Tôi lâm vào tình cảnh rất nguy khốn; vì người Phi-li-tin giao chiến với tôi, và Đức Chúa Trời đã rời khỏi tôi. Ngài không trả lời cho tôi, dù qua các nhà tiên tri, hay qua chiêm bao. Vậy, tôi phải gọi ông lên, để ông cho tôi biết phải làm gì.”
- 16**Sa-mu-ên nói: “Tại sao người còn cầu hỏi ta, trong khi Đức Giê-hô-va đã từ bỏ người và trở thành kẻ thù của người?”
- 17**Đức Giê-hô-va đã làm cho người đúng như những gì Ngài đã phán qua ta: Đức Giê-hô-va đã lấy vương quốc khỏi tay người mà ban cho người lân cận người là Đa-vít.
- 18**Vì người đã không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va, không làm cho người A-ma-léc ném biết cơn thịnh nộ của Ngài, nên ngày nay Đức Giê-hô-va đối xử với người như thế.
- 19**Hơn nữa, Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên và người vào tay người Phi-li-tin. Ngày mai, người và các con trai người sẽ ở một nơi với ta. Đức Giê-hô-va cũng sẽ phó quân đội Y-sơ-ra-ên vào tay người Phi-li-tin.”

²⁰Sau-lơ liền ngã nằm dài dưới đất, các lời của Sa-mu-ên khiến vua quá sợ hãi. Hơn nữa, vua đã kiệt sức vì cả ngày và đêm ấy vua không ăn gì cả.

²¹Bây giờ, người đàn bà đến bên Sau-lơ, thấy vua quá kinh hãi thì nói: “Này, tớ gái ngài đã vâng theo tiếng ngài. Tôi đã liều mạng sống mình để vâng theo những lời ngài bảo.

²²Vậy bây giờ, xin ngài hãy nghe tớ gái ngài: Xin cho tôi dọn cho ngài miếng bánh, và xin ngài ăn để có sức mà đi đường.”

²³Sau-lơ từ chối và nói: “Ta không ăn.” Nhưng các người theo hầu vua cũng như người đàn bà nài nỉ quá nên vua phải nghe theo họ. Vua đứng dậy và ngồi lên giường.

²⁴Người đàn bà ấy có một con bê béo tốt, liền vùi vàng bắt nó làm thịt. Rồi bà lấy bột nhồi và làm bánh không men.

²⁵Bà dọn ra cho Sau-lơ và các người theo hầu vua. Ăn xong, họ đứng dậy và ra đi ngay trong đêm ấy.

I Sa-mu-ên 29

Đa-vít bị loại khỏi quân Phi-li-tin

¹Người Phi-li-tin tập hợp tất cả các lực lượng tại A-phéc, còn người Y-sơ-ra-ên đóng trại gần một suối nước ở Gít-rê-ên.

²Các lãnh chúa người Phi-li-tin và hàng trăm hàng nghìn binh lính kéo ra trước, Đa-vít và các thuộc hạ ông đi sau với A-kích.

³Bây giờ, những người chỉ huy quân Phi-li-tin hỏi: “Những người Hê-bơ-rơ đó là ai?” A-kích trả lời: “Ấy là Đa-vít, đầy tớ của Sau-lơ, vua Y-sơ-ra-ên, đã ở với ta lâu nay. Từ ngày người này trốn sang chỗ chúng ta cho đến bây giờ, ta không thấy người có lỗi gì.”

⁴Nhưng các người chỉ huy Phi-li-tin nổi giận, nói với A-kích: “Hãy đuổi hẳn trở về chỗ ngài đã chỉ định cho hẳn, đừng cho hẳn đi đánh giặc với chúng ta, kéo trong lúc chiến đấu, hẳn trở thành kẻ thù của chúng ta. Vì làm thế nào hẳn làm hòa được với chủ mình, nếu không nhờ đến những cái đầu của binh lính chúng ta?

⁵Chẳng phải về Đa-vít này mà người ta đã nhảy múa và hát với nhau rằng: ‘Sau-lo’ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn’ sao?’

⁶Vậy, A-kích gọi Đa-vít và nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, người vốn là một người ngay thẳng, ta muốn người vào ra trận mạc với ta, vì từ ngày người đến với ta cho tới ngày nay, ta thấy người không có điều gì đáng trách. Nhưng các lãnh chúa không chấp nhận người.

⁷Vậy bây giờ, người hãy lui về và đi bình an để cho khỏi phật lòng các lãnh chúa Phi-li-tin.”

⁸Đa-vít nói với A-kích: “Từ khi tôi ở gần ngài đến nay, ngài có thấy tôi làm điều gì đáng trách mà tôi không được đi đánh quân thù của ngài, là chúa tôi?”

⁹A-kích nói với Đa-vít: “Ta biết điều đó, người vốn vừa lòng ta như một thiên sứ của Đức Chúa Trời. Nhưng các người chỉ huy Phi-li-tin có nói: ‘Hắn sẽ không được ra trận với chúng ta.’

¹⁰Vì thế, người và các thuộc hạ của chủ người đã theo người hãy dậy sớm; phải, hãy dậy sớm, và vừa khi trời sáng, hãy ra đi.”

¹¹Như vậy, Đa-vít và các thuộc hạ dậy sớm để ra đi lúc trời vừa sáng và trở về đất Phi-li-tin. Còn quân Phi-li-tin thì kéo lên Gít-rê-ên.

I Sa-mu-ên 30

Đa-vít đánh bại người A-ma-léc

¹Ba ngày sau, khi Đa-vít và các thuộc hạ đến Xiéc-lác, người A-ma-léc đã đánh phá miền Nê-ghép và thành Xiéc-lác, xông vào phóng hỏa Xiéc-lác.

²Chúng bắt các phụ nữ và mọi người trong thành, từ nhỏ đến lớn. Chúng không giết một ai, nhưng bắt làm tù binh và dẫn đi.

³Khi Đa-vít và các thuộc hạ đến thành thì thấy thành đã bị đốt cháy, vợ và các con trai, con gái của họ đều đã bị bắt làm tù binh.

⁴Bấy giờ, Đa-vít và các thuộc hạ ông đều òa lên khóc; họ khóc đến nỗi không còn sức để khóc nữa.



⁵Hai người vợ Đa-vít cũng bị bắt làm tù binh, tức A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên, và A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh tại Cạt-mên.

⁶Đa-vít lâm vào tình cảnh rất nguy khốn vì người ta định ném đá ông, bởi tâm hồn mọi người đều cay đắng khi nghĩ đến các con trai và con gái mình. Nhưng Đa-vít lấy lại được nghị lực nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

⁷Ông nói với thầy tế lễ A-bia-tha, con của A-hi-mê-léc: “Xin thầy hãy đem ê-phót đến cho tôi.” A-bia-tha đem ê-phót đến cho Đa-vít.

⁸Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va: “Con phải đuổi theo đám quân này không? Con sẽ bắt kịp họ không?” Đức Giê-hô-va phán: “Hãy đuổi theo chúng, chắc chắn con sẽ theo kịp, và giải cứu tất cả những người bị bắt.”

⁹Đa-vít ra đi cùng với sáu trăm người theo mình. Khi họ đến khe nước Bê-sô thì một số người ở lại.

¹⁰Nhưng Đa-vít cùng với bốn trăm người cứ truy đuổi; còn hai trăm người kia đã dừng lại vì quá mệt mỏi, không thể vượt qua khe Bê-sô được.

¹¹Các thuộc hạ của Đa-vít gặp một người Ai Cập ngoài đồng, liền dẫn đến cho ông. Họ cho người này ăn bánh và uống nước;

¹²họ cho anh ta ăn một cái bánh trái vả khô và hai bánh nho khô. Sau khi ăn, anh ta được hồi sức, vì trong ba ngày ba đêm anh không ăn, không uống gì cả.

¹³Đa-vít hỏi: “Anh là người của ai, và ở đâu đến?” Anh ta đáp: “Tôi là một thanh niên Ai Cập, là đầy tớ của một người A-ma-léc. Chủ tôi bỏ tôi đã ba ngày rồi vì tôi ngã bệnh.

¹⁴Chúng tôi đã đánh phá Nê-ghép của người Kê-rê-thít, địa phận Giu-đa, Nê-ghép của Ca-lép, và chúng tôi đã đốt thành Xiéc-lác.”

¹⁵Đa-vít hỏi: “Anh có bằng lòng dẫn tôi đến bọn ấy không?” Người đó trả lời: “Hãy nhân danh Đức Chúa Trời mà thề cùng tôi rằng ông sẽ không giết tôi, hoặc nộp tôi cho chủ tôi, thì tôi sẽ dẫn ông đến bọn ấy.”

16Khi người Ai Cập này dẫn Đa-vít xuống thì ông thấy người A-ma-léc tràn ra khắp xứ, ăn uống và nhảy múa, vì rất nhiều chiến lợi phẩm mà chúng vừa chiếm được từ đất Phi-li-tin và đất Giu-đa.

17Đa-vít đánh giết chúng từ lúc mờ sáng ngày đó cho đến chiều ngày sau. Ngoài bốn trăm thanh niên cưỡi lạc đà chạy trốn, thì không một ai thoát khỏi.

18Đa-vít thu hồi tất cả những gì người A-ma-léc đã cướp được, và cũng giải cứu hai vợ mình nữa.

19Ông đem về tất cả, không thiếu một ai, hoặc nhỏ hay lớn, hoặc gái hay trai, hoặc một chiến lợi phẩm nào mà dân A-ma-léc đã cướp đi.

20Ông cũng bắt tất cả bò và chiên. Quân lính của Đa-vít dẫn các đàn súc vật này về, và nói: “Đây là chiến lợi phẩm của Đa-vít.”

21Đa-vít trở về, đến với hai trăm người trước kia bị kiệt sức, không theo ông nổi, và đã bị để lại bên kia khe Bê-sô. Hai trăm người ấy đi tới đón Đa-vít và quân lính theo ông. Đa-vít lại gần, và chào thăm họ.

22Nhưng tất cả những kẻ hung ác và vô lại trong số người đi theo Đa-vít nói: “Bởi vì họ đã không cùng đi với chúng ta, nên chúng ta sẽ không chia cho họ phần chiến lợi phẩm mà chúng ta đã lấy được, ngoại trừ vợ và con của mỗi người thì giao cho họ dẫn đi!”

23Nhưng Đa-vít nói: “Anh em ơi, đừng làm như thế với những gì mà Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta! Ngài đã gìn giữ chúng ta và phó vào tay chúng ta đám quân đã đến đánh chúng ta.

24Vậy, anh em nói thế ai nghe cho được? Phần của người ra trận và phần của người giữ đồ đạc phải bằng nhau; họ phải được chia phần như nhau.”

25Kể từ ngày ấy, Đa-vít lập điều đó thành luật lệ và quy định trong Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay.

²⁶Khi Đa-vít về đến Xiéc-lác, ông gửi một phần chiến lợi phẩm cho các trưởng lão Giu-đa, tức là bạn hữu ông, và nói: “Đây là món quà gửi đến quý ông, lấy từ chiến lợi phẩm chiếm được từ kẻ thù của Đức Giê-hô-va.”

²⁷Ông gửi cho các trưởng lão ở Bê-tên, Ra-môt Nê-ghép, Giạt-thia,

²⁸cho các trưởng lão ở A-rô-e, Síp-môt, Ê-thê-mô-a,

²⁹cho các trưởng lão ở Ra-canh, các thành của người Giê-ra-mê-lít, và các thành của người Kê-nít,

³⁰cho các trưởng lão ở Họt-ma, Bọt-a-san, A-tát,

³¹Hép-rôn, và tất cả nơi nào Đa-vít và thuộc hạ của ông đã đi qua.

I Sa-mu-ên 31

Người Y-sơ-ra-ên bại trận. – Cái chết của Sau-lơ và các con

(I Sứ 10:1-12)

¹Bấy giờ, người Phi-li-tin giao chiến với Y-sơ-ra-ên. Người Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước mặt quân Phi-li-tin, và nhiều người bị giết, ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.

²Người Phi-li-tin bám sát Sau-lơ và các con trai ông. Họ giết Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua, là các con của Sau-lơ.

³Thế trận trở nên khốc liệt cho Sau-lơ. Lính bắn cung nhận ra và bắn trúng vua, nên vua bị trọng thương.

⁴Sau-lơ nói với người vác khí giới của mình: “Hãy rút gươm người và đâm ta đi, kéo bọn không cắt bì kia đến đâm ta và lẳng nhục ta.” Nhưng người vác khí giới không dám làm vì quá sợ hãi. Vì thế, Sau-lơ lấy gươm và tự sát mình trên mũi gươm.

⁵Khi người vác khí giới của Sau-lơ thấy vua đã chết, thì cũng sấn mình trên mũi gươm mà chết theo.

⁶Như vậy Sau-lơ với ba con trai, người vác khí giới và tất cả thuộc hạ của vua cùng chết trong ngày hôm ấy.

⁷Những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia thung lũng và bên kia sông Giô-đanh, thấy quân lính Y-sơ-ra-ên chạy trốn, Sau-lơ và ba con trai vua đã chết, thì bỏ thành mà trốn đi. Người Phi-li-tin đến chiếm và ở trong các thành đó.

⁸Hôm sau, người Phi-li-tin đến lục soát những xác chết, thấy Sau-lơ và ba con trai vua ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.

⁹Chúng cắt đầu Sau-lơ, lột binh giáp của vua, và sai sứ giả đi báo tin mừng này khắp đất Phi-li-tin, trong các đền thờ của thần tượng họ và trong toàn dân.

¹⁰Chúng để vũ khí của Sau-lơ trong đền thờ nữ thần Át-tạt-tê, và treo xác vua vào tường thành Bết-san.

¹¹Nhưng khi người Gia-be ở Ga-la-át biết việc người Phi-li-tin đã đối xử với Sau-lơ,

¹²thì tất cả những dũng sĩ lên đường, đi suốt đêm. Họ hạ thi thể của Sau-lơ và các con vua khỏi tường thành Bết-san, rồi đem về Gia-be và thiêu các thi thể tại đó.

¹³Họ lấy hài cốt chôn dưới cây liêu ở Gia-be, và kiêng ăn trong bảy ngày.



II Sa-mu-ên

II Sa-mu-ên 1

Đa-vít được tin Sau-lơ và Giô-na-than đã chết

- ¹Sau khi Sau-lơ chết, Đa-vít đã thắng người A-ma-léc trở về và ở lại Xiéc-lác hai ngày.
- ²Đến ngày thứ ba, có một người từ trại quân Sau-lơ đến, quần áo rách nát, đầu đầy bụi đất. Khi đến trước mặt Đa-vít, anh ta sấp mình xuống đất mà lạy.
- ³Đa-vít hỏi người ấy: “Người từ đâu đến?” Người ấy đáp: “Tôi đã trốn thoát từ trại quân Y-sơ-ra-ên.”
- ⁴Đa-vít nói: “Việc gì đã xảy ra? Hãy thuật lại cho ta.” Người ấy thưa: “Dân chúng đã bỏ chạy khỏi chiến trường, nhiều người đã ngã chết, cả vua Sau-lơ và hoàng tử Giô-na-than cũng chết.”
- ⁵Đa-vít hỏi người thanh niên đưa tin cho ông: “Làm sao người biết Sau-lơ và con trai người đã chết?”
- ⁶Người thanh niên đưa tin thưa: “Tình cờ tôi ở trên núi Ghinh-bô-a và thấy vua Sau-lơ đang tựa vào cây giáo mình, trong khi chiến xa và kỵ binh địch bám sát vua.
- ⁷Người quay lại thấy tôi và gọi. Tôi thưa: ‘Có tôi đây.’
- ⁸Người hỏi tôi: ‘Người là ai?’ Tôi thưa: ‘Tôi là người A-ma-léc.’
- ⁹Người tiếp: ‘Hãy lại gần giết ta đi, vì ta bị choáng váng, nhưng hãy còn sống.’
- ¹⁰Vậy, tôi đến gần và giết người đi, vì tôi biết người không thể sống sau khi đã ngã gục. Sau đó, tôi lấy vương miện trên đầu người và vòng đeo tay của người đem về đây cho chúa tôi.”
- ¹¹Đa-vít nắm lấy áo mình xé ra; tất cả những người ở với ông cũng làm như vậy.

¹²Họ than vãn, khóc lóc, và kiêng ăn cho đến chiều tối vì Sau-lơ và Giô-na-than, con trai người, vì dân của Đức Giê-hô-va và nhà Y-sơ-ra-ên, vì những người đã ngã chết bởi gươm.

¹³Đa-vít hỏi người thanh niên đưa tin: “Người từ đâu đến?” Người ấy đáp: “Tôi là con của một người ngoại bang, dân A-ma-léc.”

¹⁴Đa-vít nói: “Người không sợ khi ra tay giết người được xức dầu của Đức Giê-hô-va sao?”

¹⁵Rồi Đa-vít gọi một thuộc hạ trẻ tuổi và bảo: “Hãy lại gần, đánh chết hắn đi!” Người ấy đánh hắn, và hắn chết.

¹⁶Đa-vít nói với người ấy: “Máu người đổ lại trên đầu người! Chính miệng người đã cáo tội người, vì người đã nói rằng: ‘Chính tôi đã giết người được xức dầu của Đức Giê-hô-va.’”

Bài ai ca của Đa-vít

¹⁷Bấy giờ, Đa-vít làm bài ai ca để khóc Sau-lơ và Giô-na-than, con trai Sau-lơ,

¹⁸mà truyền dạy cho con dân Giu-đa: Đây là bài ca Cây Cung, được chép trong sách Gia-sa:

¹⁹“Hỡi Y-sơ-ra-ên! Kê danh vọng của người đã bị giết trên các đồi cao! Ôi sao các anh hùng này lại gục ngã!

²⁰Đừng loan tin này ở Gát, Chớ rao truyền trong các đường phố Ách-ca-lôn, Kẻo các con gái Phi-li-tin vui vẻ, Và bọn con gái kẻ không cắt bì mừng rỡ chẳng!

²¹Hỡi các núi Ghinh-bô-a! Nguyện sương móc và mưa chẳng sa xuống trên người, Và đồng ruộng chẳng sinh ngũ cốc để làm tế lễ; Vì ở đó, cái khiên của anh hùng bị nhem nhuốc, Tức là cái khiên của Sau-lơ, sẽ không còn được xoa dầu nữa.

²²Cung của Giô-na-than Chẳng quay về mà không dính đầy máu kẻ chết, Và mõ của những dũng sĩ; Gươm của Sau-lơ cũng chẳng trở về không.

²³Sau-lơ và Giô-na-than thương yêu nhau thắm thiết, Khi sống, lúc chết cũng chẳng rời nhau: Họ nhanh hơn chim ưng, Mạnh hơn sư tử!

²⁴Hỡi các thiếu nữ Y-sơ-ra-ên, hãy khóc thương Sau-lơ! Người đã mặc cho các cô áo điều lộng lẫy, Cài trên áo các cô đồ trang sức bằng vàng.

²⁵Ôi, sao những dũng sĩ Phải gục ngã giữa chiến trận! Giô-na-than bị giết chết trên các đồi cao.

²⁶Giô-na-than, anh tôi ơi! Lòng tôi quặn thắt vì anh. Anh làm cho tôi thỏa dạ; Tình yêu của anh đối với tôi thật diệu kỳ, Hơn cả tình yêu người nữ.

²⁷Ôi, sao những anh hùng ngã xuống, Và vũ khí của họ thành vô dụng, bỏ đi!”

II Sa-mu-ên 2

Đa-vít được tôn làm vua Giu-đa tại Hép-rôn

¹Sau đó, Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va: “Con có nên đi lên một thành nào trong xứ Giu-đa không?” Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy đi.” Đa-vít hỏi tiếp: “Con phải lên thành nào?” Đức Giê-hô-va đáp: “Hép-rôn.”

²Đa-vít đi đến đó, đem theo hai người vợ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên, và A-bi-ga-in, trước kia là vợ của Na-banh ở Cạt-mên.

³Đa-vít cũng đem theo những người ở với mình, cùng với gia đình họ, lên ở trong các thành của địa phận Hép-rôn.

⁴Người Giu-đa đi đến đó và xúc dầu tấn phong Đa-vít làm vua nhà Giu-đa. Người ta đến báo cho Đa-vít: “Dân ở Gia-be Ga-la-át đã chôn cất Sau-lơ.”

⁵Đa-vít sai sứ giả đến nói với người Gia-be Ga-la-át: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi đã có lòng nhân từ đối với Sau-lơ, chúa các ngươi, mà chôn cất người!”

⁶Nguyện Đức Giê-hô-va bày tỏ sự nhân từ và thành tín đối với các ngươi! Ta cũng sẽ hậu đãi các ngươi vì các ngươi đã làm điều này.



⁷Nguyện tay các người được mạnh mẽ, khá tỏ ra là những người dũng cảm; vì Sau-lơ, chúa các người đã chết, nhưng nhà Giu-đa đã xúc dầu cho ta làm vua của họ.”

Ích-bô-sét cai trị Y-sơ-ra-ên

⁸Bảy giờ, tổng tư lệnh quân đội của Sau-lơ là Áp-ne, con của Nê-rơ, đưa con trai của Sau-lơ là Ích-bô-sét qua Ma-ha-na-im,

⁹lập người làm vua Ga-la-át, A-su-rít, Gít-rê-ên, Ép-ra-im, Bên-gia-min, và cả Y-sơ-ra-ên.

¹⁰Khi Ích-bô-sét, con của Sau-lơ, bắt đầu trị vì Y-sơ-ra-ên thì đã bốn mươi tuổi, và người cai trị hai năm. Chỉ có nhà Giu-đa theo Đa-vít mà thôi.

¹¹Thời gian Đa-vít làm vua nhà Giu-đa tại Hép-rôn là bảy năm sáu tháng.

Giô-áp giao chiến với Áp-ne. – A-sa-ên chết

¹²Áp-ne, con của Nê-rơ, và các đầy tớ của Ích-bô-sét, con của Sau-lơ, từ Ma-ha-na-im kéo đến Ga-ba-ôn.

¹³Giô-áp, con của Xê-ru-gia, và các đầy tớ của Đa-vít cũng kéo đến. Họ gặp nhau tại hồ Ga-ba-ôn; một phe ngồi ở bên này hồ, và một phe ngồi ở bên kia.

¹⁴Bảy giờ, Áp-ne nói với Giô-áp: “Hãy cho những thanh niên này đứng dậy và đọ sức với nhau trước mặt chúng ta đi!” Giô-áp nói: “Được, hãy cho chúng đọ sức.”

¹⁵Vậy chúng đứng lên, đi ra với số lượng bằng nhau: mười hai người Bên-gia-min thuộc phe Ích-bô-sét, con Sau-lơ, và mười hai người trong số các đầy tớ của Đa-vít.

¹⁶Mỗi người nắm đầu đối thủ, đâm gươm vào hông; tất cả đều ngã chết. Vì vậy, chỗ đó được gọi là Cánh Đồng Gươm, tại Ga-ba-ôn.

¹⁷Hôm đó, có một cuộc chiến rất ác liệt, Áp-ne và những người Y-sơ-ra-ên đều bị các đầy tớ của Đa-vít đánh bại.

¹⁸Ở đó, có ba con trai của Xê-ru-gia, là Giô-áp, A-bi-sai, và A-sa-ên. A-sa-ên chạy nhanh như sấm dưng.

- 19** Ông đuổi theo Áp-ne, không quay qua bên phải hoặc bên trái trong lúc truy đuổi.
- 20** Áp-ne ngó lại sau, và hỏi: “Có phải người là A-sa-ên không?” Ông trả lời: “Phải, tôi đây.”
- 21** Áp-ne nói với ông: “Hãy quay qua bên phải hay bên trái, xông vào một đứn trong đám thanh niên và tước khí giới nó đi.” Nhưng A-sa-ên không chịu thôi đuổi theo Áp-ne.
- 22** Áp-ne lại nói với A-sa-ên: “Hãy ngưng đuổi theo ta! Tại sao buộc ta phải đánh giết người? Vì nếu thế, làm sao ta còn có thể nhìn mặt Giô-áp là anh người?”
- 23** Vì A-sa-ên không chịu quay đi, nên Áp-ne lấy giáo đâm vào bụng người, thấu đến sau lưng. A-sa-ên ngã xuống và chết tại chỗ. Mọi người đến chỗ A-sa-ên chết đều dừng lại.
- 24** Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Áp-ne. Khi hai người đến đồi A-ma đối ngang Ghi-a, về hướng hoang mạc Ga-ba-ôn, thì mặt trời lặn.
- 25** Người Bên-gia-min tập hợp quanh Áp-ne, làm thành một đoàn quân, và đóng trên một đỉnh đồi.
- 26** Áp-ne gọi to Giô-áp và nói: “Gươm đao cứ tiếp tục chém giết mãi sao? Ông không biết cuối cùng sẽ chỉ là đau thương sao? Cho đến bao giờ ông mới truyền lệnh cho dân chúng thôi đuổi theo anh em mình?”
- 27** Giô-áp đáp: “Thật như Đức Chúa Trời hằng sống, nếu ông không nói gì, thì dân chúng vẫn cứ đuổi theo anh em mình cho đến sáng mai.”
- 28** Giô-áp truyền thổi kèn, tất cả dân chúng đều dừng lại, không đuổi theo người Y-sơ-ra-ên và không tiếp tục chiến đấu nữa.
- 29** Suốt đêm đó, Áp-ne và những người theo ông đi xuyên qua A-ra-ba. Họ sang sông Giô-đanh, và đi khắp Bít-rôn, rồi đến Ma-ha-na-im.
- 30** Giô-áp cũng thôi đuổi theo Áp-ne mà trở về. Khi tập hợp dân chúng thì trong các đầy tớ của Đa-vít thiếu mười chín người và A-sa-ên.



³¹Các đầy tớ của Đa-vít đã giết ba trăm sáu mươi người Bên-gia-min, là người của Áp-ne.

³²Họ đem A-sa-ên chôn trong mộ của cha người tại Bết-lê-hem. Rồi Giô-áp và những người của ông đi suốt đêm, đến Hép-rôn lúc rạng đông.

II Sa-mu-ên 3

Đa-vít giao chiến với Ích-bô-sét

¹Cuộc chiến kéo dài giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít; Đa-vít ngày càng vững mạnh, còn nhà Sau-lơ càng ngày càng suy yếu.

²Tại Hép-rôn, Đa-vít đã sinh được nhiều con trai. Con trưởng nam là Am-nôn, con của A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên;

³con thứ nhì là Ki-lê-áp, con của A-bi-ga-in, trước là vợ của Na-banh ở Cạt-mên; con thứ ba là Áp-sa-lôm, con của Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua Ghê-su-rơ;

⁴con thứ tư là A-đô-ni-gia, con của Ha-ghít; con thứ năm là Sê-pha-tia, con của A-bi-tanh;

⁵và con thứ sáu là Dít-rê-am, con của Éc-la, vợ Đa-vít. Đó là những con trai đã được sinh ra cho Đa-vít, trong khi vua ở Hép-rôn.

Áp-ne bỏ Ích-bô-sét và hiệp với Đa-vít

⁶Trong lúc chiến tranh tiếp diễn giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít, thì Áp-ne củng cố địa vị mình trong nhà Sau-lơ.

⁷Trước kia, Sau-lơ có một nàng hầu, tên là Rít-pa, con gái của A-gia. Ích-bô-sét nói với Áp-ne: “Tại sao người đến cùng nàng hầu của cha ta?”

⁸Áp-ne rất tức giận về những lời của Ích-bô-sét, và nói: “Tôi có làm đầu chó mà theo phe Giu-đa không? Cho đến nay, tôi hết lòng trung thành với nhà Sau-lơ, với các anh em bằng hữu của Sau-lơ, cha bệ hạ, không để cho bệ hạ phải sa vào tay của Đa-vít. Thế mà nay bệ hạ lại hạch tội tôi về lỗi phạm với một người đàn bà!

- ⁹Nguyện Đức Chúa Trời phạt tôi một cách nặng nề nếu tôi chẳng vì Đa-vít làm thành mọi điều Đức Giê-hô-va đã thề hứa với người,
- ¹⁰tức là cất vương quốc khỏi nhà Sau-lơ, và lập ngôi Đa-vít trên Y-sơ-ra-ên và trên Giu-đa, từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba.”
- ¹¹Ích-bô-sét không dám đáp một lời nào với Áp-ne vì sợ người.
- ¹²Áp-ne sai người thay mặt mình đến nói với Đa-vít: “Đất nước này thuộc về ai? Xin bệ hạ lập giao ước với tôi, tôi sẽ giúp đem toàn dân Y-sơ-ra-ên quay về với bệ hạ.”
- ¹³Đa-vít đáp: “Tốt lắm! Ta sẽ lập giao ước với người. Ta chỉ đòi người một điều là khi đến gặp ta, người đừng ra mắt ta mà không dẫn Mi-canh, con gái của Sau-lơ đến.”
- ¹⁴Đa-vít cũng sai sứ giả đến nói với Ích-bô-sét, con của Sau-lơ: “Hãy trả lại cho ta Mi-canh, người vợ mà ta đã cưới bằng sính lễ một trăm dương bì người Phi-li-tin.”
- ¹⁵Ích-bô-sét sai người bắt Mi-canh nơi nhà chồng bà, là Pha-ti-ên, con của La-ít.
- ¹⁶Chồng bà vừa đưa đi vừa khóc, theo đến Ba-hu-rim. Lúc ấy, Áp-ne nói với ông ta: “Hãy trở về nhà ông đi!” Pha-ti-ên đành phải trở về.
- ¹⁷Áp-ne nói với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên: “Lâu nay các ông ước ao được Đa-vít làm vua.
- ¹⁸Vậy bây giờ, hãy làm đi; vì Đức Giê-hô-va có phán với Đa-vít rằng: ‘Bởi đây tớ Ta là Đa-vít, Ta sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Phi-li-tin và khỏi tay mọi kẻ thù của họ.’”
- ¹⁹Áp-ne cũng nói như vậy với người Bê-ni-min, rồi ông đi đến Hép-rôn để tỏ cho Đa-vít biết ý định của Y-sơ-ra-ên và của cả nhà Bê-ni-min.
- ²⁰Áp-ne đến gặp Đa-vít ở Hép-rôn, đem theo hai mươi người. Đa-vít dọn tiệc đãi Áp-ne cùng những người đi theo ông.



21Áp-ne nói với Đa-vít: “Tôi sẽ đi tập hợp toàn dân Y-sơ-ra-ên cho bệ hạ, là chúa tôi, để họ lập giao ước với bệ hạ, và bệ hạ sẽ làm vua trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên, đúng như lòng bệ hạ ước ao.” Đa-vít cho Áp-ne về, và ông ra đi bình an.

Giô-áp giết Áp-ne

22Lúc các đầy tớ của Đa-vít cùng Giô-áp trở về sau trận đột kích, đem theo rất nhiều chiến lợi phẩm, thì Áp-ne không còn ở với Đa-vít tại Hép-rôn; vì Đa-vít đã cho ông ta về, và ông đã ra đi bình an.

23Khi Giô-áp cùng cả đoàn quân trở về, người ta báo tin cho ông: “Áp-ne, con của Nê-rơ, đã đến với vua, nhưng nhà vua đã để cho ông ấy về, và ông đã ra đi bình an.”

24Giô-áp liền đến gặp vua và hỏi: “Bệ hạ đã làm gì thế? Kìa, Áp-ne đã đến gặp bệ hạ, tại sao bệ hạ lại cho ông ta về để ông ta đi mất như vậy?”

25Bệ hạ biết Áp-ne, con của Nê-rơ, chỉ đến để lừa gạt bệ hạ, và để biết các đường ra lối vào của bệ hạ cùng mọi điều bệ hạ đang làm.”

26Sau khi rời khỏi Đa-vít, Giô-áp sai người đuổi theo Áp-ne và đưa ông trở về từ hồ chứa nước Si-ra. Nhưng Đa-vít không hay biết gì cả.

27Khi Áp-ne trở lại Hép-rôn, Giô-áp đem ông riêng ra công thành như muốn nói chuyện riêng với ông. Tại đó, Giô-áp đâm vào bụng Áp-ne, và giết chết ông ấy để trả nợ máu cho em của Giô-áp là A-sa-ên.

28Sau đó, Đa-vít nghe được việc này thì nói: “Ta và vương quốc ta vô tội đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va về máu của Áp-ne, con của Nê-rơ.

29Nguyện máu ấy đổ lại trên đầu Giô-áp và trên cả nhà cha hắn! Nguyện nhà Giô-áp chẳng thiếu người bị bệnh lậu, hoặc bệnh phong hủi, hoặc người chỉ biết làm công việc của đàn bà, hoặc ngã chết dưới gươm, hoặc đói khổ thiếu ăn!”

30Như thế, Giô-áp và em ông là A-bi-sai, đã giết Áp-ne, vì ông này đã giết em của họ là A-sa-ên, trong trận chiến tại Ga-ba-ôn.

Đa-vít than khóc Áp-ne



31Đa-vít nói với Giô-áp và toàn dân theo ông: “Hãy xé áo các người, mặc áo bằng vải thô, và than khóc Áp-ne.” Rồi Đa-vít đi theo sau linh cữu.

32Khi họ đã chôn Áp-ne tại Hép-rôn rồi, vua cất tiếng khóc trước mộ của Áp-ne; và toàn dân đều khóc.

33Vua làm một bài điệu vãn cho Áp-ne: “Áp-ne phải chết như kẻ ngu dại chết sao?

34Tay người không bị trói, Chân người cũng chẳng mang xiềng; Người đã ngã chết Khác nào người ta ngã trước mặt kẻ ác!” Tất cả dân chúng lại khóc.

35Sau đó, toàn dân đến nài nỉ Đa-vít ăn ít bánh trước khi hết ngày, nhưng Đa-vít thề: “Nếu trước khi mặt trời lặn, ta ăn một miếng bánh hay là vật chi khác, nguyện Đức Giê-hô-va phạt ta thật nặng nề.”

36Tất cả dân chúng đều ghi nhận và hài lòng về điều đó; mọi việc vua làm đều tốt đẹp trước mặt toàn dân.

37Như vậy, trong ngày hôm đó, toàn dân Y-sơ-ra-ên đều biết rằng vua chẳng liên can gì đến tội giết Áp-ne, con của Nê-rơ.

38Vua nói với các đầy tớ mình: “Các người không biết rằng, hôm nay, một thủ lĩnh, một đại nhân trong Y-sơ-ra-ên đã ngã xuống hay sao?

39Về phần ta, ngày nay hãy còn yếu thế dù rằng ta đã được xức dầu làm vua; nhưng những người này, là các con của Xê-ru-gia, đã gây khó khăn cho ta quá. Nguyện Đức Giê-hô-va báo trả kẻ làm ác này xứng với sự gian ác của nó!”

II Sa-mu-ên 4

Ích-bô-sét bị ám sát

1Khi Ích-bô-sét, con của Sau-lơ, nghe tin Áp-ne đã chết tại Hép-rôn thì bủn rủn tay chân, và cả Y-sơ-ra-ên đều kinh hãi.

2Lúc bấy giờ, con của Sau-lơ có hai đội trưởng đội xung kích: một người tên là Ba-a-na, một người tên là Rê-cáp; cả hai đều là con của Rim-môn ở Bê-ê-

rất thuộc bộ tộc Bên-gia-min — Người Bê-ê-rôt được xem như người Bên-gia-min,

³vì họ đã trốn đến Ghi-tha-im, và kiêu ngạo ở đó cho đến ngày nay —

⁴Giô-na-than, con của Sau-lơ, có một con trai què cả hai chân. Khi hay tin từ Gít-rê-ên về cái chết của Sau-lơ và Giô-na-than, nó mới được năm tuổi. Người vú nuôi đem nó chạy trốn; trong lúc chị vội vã chạy đi, nó té nên bị què. Tên nó là Mê-phi-bô-sét.

⁵Hai con của Rim-môn người Bê-ê-rôt, là Rê-cáp và Ba-a-na đi đến nhà Ích-bô-sét vào ban ngày giữa lúc nắng nhất, trong khi vua đang nằm nghỉ trưa.

⁶Họ vào tận trong nhà, giả vờ lấy lúa mì, rồi đâm vào bụng Ích-bô-sét. Sau đó, Rê-cáp cùng với anh là Ba-a-na trốn đi.

⁷Lúc họ vào nhà thì vua đang nằm nghỉ trên giường trong phòng ngủ, họ đâm chết và chặt đầu vua. Rồi họ mang đầu vua đi suốt đêm theo đường A-ra-ba.

Đa-vít trừng phạt những kẻ giết Ích-bô-sét

⁸Họ đem đầu của Ích-bô-sét về Hép-rôn, dâng cho vua Đa-vít, và tâu với vua: “Đây là đầu của Ích-bô-sét, con của Sau-lơ, kẻ thù của bộ hạ, vẫn tìm hại mạng sống bộ hạ. Ngày nay, Đức Giê-hô-va đã báo thù Sau-lơ và dòng dõi người cho bộ hạ, là chúa tôi.”

⁹Nhưng Đa-vít đáp với Rê-cáp và Ba-a-na, các con của Rim-môn người Bê-ê-rôt: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã cứu ta khỏi tất cả các hoạn nạn,

¹⁰khi có người đến báo tin cho ta: ‘Kìa! Sau-lơ đã chết,’ và nghĩ rằng mình là một sứ giả đem tin mừng, thì ta đã bắt và giết kẻ đó tại Xiéc-lác, để trả công cho việc báo tin như thế.

¹¹Huống chi những kẻ hung ác đã giết một người công chính nằm trên giường trong nhà người ấy! Vậy bây giờ, ta lại không đòi máu người từ tay các người, và diệt các người khỏi mặt đất sao?”

¹²Rồi Đa-vít truyền lệnh cho các đầy tớ mình giết hai người đó; họ chặt cả tay chân chúng, rồi treo xác gần bên hồ Hép-rôn. Nhưng họ đem đầu của Ích-bô-sét chôn trong mộ của Áp-ne, tại Hép-rôn.

II Sa-mu-ên 5

Đa-vít được xúc dầu làm vua trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên

(I Sứ 11:1-3)

¹Bấy giờ, tất cả các bộ tộc Y-sơ-ra-ên đến với Đa-vít tại Hép-rôn, và tâu: “Chúng tôi vốn là cốt nhục của bộ hạ.

²Ngày trước, lúc vua Sau-lơ còn cai trị chúng tôi, chính bộ hạ đã chỉ huy Y-sơ-ra-ên ra trận và đem họ về. Đức Giê-hô-va có phán với bộ hạ: ‘Người sẽ chăn dân Ta, và làm vua Y-sơ-ra-ên.’”

³Vậy, tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đã đến gặp vua tại Hép-rôn; vua Đa-vít lập giao ước với họ trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ xúc dầu cho Đa-vít làm vua trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên.

⁴Đa-vít bắt đầu trị vì lúc ba mươi tuổi, và làm vua được bốn mươi năm.

⁵Tại Hép-rôn, Đa-vít trị vì trên Giu-đa bảy năm sáu tháng; rồi tại Giê-ru-sa-lem, ông trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa ba mươi ba năm.

Đa-vít chiếm thành Giê-ru-sa-lem

(I Sứ 11:4-9; 14:1-7)

⁶vua và các thuộc hạ tiến đến Giê-ru-sa-lem, đánh người Giê-bu-sít, là dân bản xứ. Chúng nói với Đa-vít: “Ông sẽ không vào đây được đâu, những người mù và què cũng đủ sức đánh đuổi ông!” Chúng nghĩ: “Đa-vít sẽ không thể vào đây được.”

⁷Nhưng Đa-vít đã chiếm lấy đồn lũy Si-ôn, đó là thành Đa-vít.

⁸Ngày hôm đó, Đa-vít nói: “Tất cả những ai muốn đánh người Giê-bu-sít, thì hãy theo đường hầm để xuống lấy nước mà đánh những người què và mù, tức những kẻ thù của Đa-vít.” Vì vậy có câu: “Người mù và kẻ què đều sẽ không được vào nhà.”

⁹Đa-vít ở trong đồn lũy, và đặt tên là thành Đa-vít. Vua xây vách chung quanh từ Mi-lô trở vào phía trong.

¹⁰Đa-vít ngày càng cường thịnh, vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân ở với ông.

¹¹Hi-ram, vua thành Ty-rơ, sai sứ đến Đa-vít, đem theo gỗ bá hương, thợ mộc, thợ đẽo đá để xây cất cung điện cho Đa-vít.

¹²Bấy giờ, Đa-vít biết rằng Đức Giê-hô-va đã lập ông làm vua trên Y-sơ-ra-ên, và khiến vương quốc của ông được thịnh vượng vì dân của Ngài là Y-sơ-ra-ên.

¹³Sau khi Đa-vít từ Hép-rôn đến, vua còn cưới thêm vợ và những nàng hầu ở Giê-ru-sa-lem; họ sinh thêm cho vua những con trai và con gái.

¹⁴Đây là tên các con được sinh cho vua tại thành Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn,

¹⁵Díp-kha, Ê-li-sua, Nê-phéc, Gia-phia,

¹⁶Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít chiến thắng quân Phi-li-tin

(I Sứ 14:8-17)

¹⁷Nghe tin Đa-vít đã được xức dầu làm vua Y-sơ-ra-ên, người Phi-li-tin kéo toàn quân lên đánh ông. Khi biết được điều này thì Đa-vít liền đi xuống đồn lũy.

¹⁸Quân Phi-li-tin kéo đến và bủa ra trong thung lũng Rê-pha-im.

¹⁹Bấy giờ, Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va: “Con có phải lên đánh quân Phi-li-tin không? Ngài sẽ phó chúng vào tay con không?” Đức Giê-hô-va trả lời Đa-vít: “Hãy đi lên, vì chắc chắn Ta sẽ phó quân Phi-li-tin vào tay con.”

²⁰Vậy, Đa-vít kéo quân đến Ba-anh Phê-rát-sim và đánh bại họ; vua nói: “Đức Giê-hô-va đã đánh tan các kẻ thù của ta trước mặt ta khác nào nước chảy.” Vì vậy, chỗ đó được đặt tên là Ba-anh Phê-rát-sim.

²¹Quân Phi-li-tin bỏ lại các tượng thần của chúng tại đó, Đa-vít và các thuộc hạ lấy đem đi.

²²Một lần nữa, quân Phi-li-tin lại kéo đến và bủa ra trong thung lũng Rê-pha-im.

²³Khi Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va, Ngài đáp: “Con đừng đi lên; hãy đi vòng phía sau chúng, rồi con sẽ tấn công chúng về hướng cây dâu.

²⁴Và khi nào con nghe tiếng chân bước trên ngọn cây dâu, bấy giờ hãy mau tấn công, vì chính lúc đó, Đức Giê-hô-va đi trước con để đánh bại quân Phi-li-tin.”

²⁵Đa-vít làm đúng như điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn, và vua đã đánh bại quân Phi-li-tin từ Ghê-ba cho đến Ghê-xe.

II Sa-mu-ên 6

Đa-vít rước Hòm Giao Ước về Giê-ru-sa-lem

(I Sứ 13:1-8)

¹Đa-vít lại tập hợp tất cả những người được tuyển chọn của Y-sơ-ra-ên, khoảng ba mươi nghìn người.

²Rồi vua lên đường, cùng với tất cả thuộc hạ đến Ba-lê thuộc Giu-đa để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời về. Đó là hòm mang danh Đức Giê-hô-va vạn quân, Đấng vẫn ngự giữa các chê-ru-bim ở trên đó.

³Họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trên một cỗ xe mới, rồi đem đi khỏi nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi. U-xa và A-hi-ô, con của A-bi-na-đáp, dẫn cỗ xe mới đó.

⁴Họ đưa xe cùng với Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đi khỏi nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi, và A-hi-giô đi trước Hòm Giao Ước.

⁵Đa-vít và toàn thể nhà Y-sơ-ra-ên đều múa hát trước mặt Đức Giê-hô-va với đủ thứ nhạc khí bằng gỗ bá hương, đàn lia, đàn hạc, trống, phách, và chập chĩa.

U-xa chết

(I Sứ 13:9-14)



⁶Khi đến sân đập lúa của Na-côn, vì những con bò vấp chân, U-xa đưa tay ra đỡ Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

⁷Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ với U-xa. Đức Chúa Trời đánh phạt ông vì sự vi phạm này, và ông chết ngay bên cạnh Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

⁸Đa-vít buồn giận vì Đức Giê-hô-va đã nổi thịnh nộ với U-xa; và chỗ đó được gọi là Pê-rét U-xa cho đến ngày nay.

⁹Ngày hôm đó, Đa-vít sợ Đức Giê-hô-va và nói: “Làm sao Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va có thể về với ta được?”

¹⁰Vậy nên Đa-vít không muốn đưa Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va về với mình trong thành Đa-vít; mà đưa vào nhà Ô-bết Ê-đôm, người Gát.

¹¹Như vậy, Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va ở ba tháng trong nhà Ô-bết Ê-đôm, người Gát. Đức Giê-hô-va ban phước cho Ô-bết Ê-đôm và cả nhà người.

Rước Hòm Giao Ước vào thành Đa-vít

(I Sứ 15:25 – 16:6,43)

¹²Người ta đến tâu với vua Đa-vít: “Vì Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va đã ban phước cho nhà Ô-bết Ê-đôm và mọi vật thuộc về ông ta.” Vậy, Đa-vít đi rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ nhà Ô-bết Ê-đôm về thành Đa-vít cách vui mừng.

¹³Khi những người khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi được sáu bước, thì Đa-vít dâng một con bò đực và một con thú béo tốt làm sinh tế.

¹⁴Đa-vít mặc ê-phót vải gai, nhảy múa hết sức trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁵Như thế, Đa-vít cùng toàn thể nhà Y-sơ-ra-ên rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va về giữa tiếng reo hò vui mừng và tiếng kèn vang dậy.

¹⁶Nhưng khi Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào thành Đa-vít thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ, thấy vua Đa-vít nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va, thì trong lòng khinh rẻ vua.

¹⁷Vậy, họ đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào đặt ở giữa lều mà Đa-vít đã dựng sẵn; rồi Đa-vít dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁸Khi Đa-vít đã dâng tế lễ thiêu và các tế lễ bình an, thì vua nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân mà chúc phước cho dân chúng;

¹⁹và phát cho toàn dân Y-sơ-ra-ên, cả nam lẫn nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh nho. Sau đó, mọi người ai về nhà nấy.

²⁰Đa-vít cũng trở về để chúc phước cho nhà mình. Nhưng con gái của Sau-lơ là Mi-canh ra đón Đa-vít và nói: “Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vẻ vang làm sao, khi cởi trần trước mặt các nữ tỳ của đầy tớ mình, như một kẻ không ra gì vậy!”

²¹Đa-vít nói với Mi-canh: “Chính tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chọn ta thay cho cha nàng và cả nhà cha nàng, lập ta làm lãnh tụ Y-sơ-ra-ên là dân của Đức Giê-hô-va, mà ta hát múa trước mặt Đức Giê-hô-va.

²²Ta sẽ hạ mình xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt, nhưng các nữ tỳ mà nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta.”

²³Vì vậy, Mi-canh, con gái Sau-lơ, không có con cho đến ngày chết.

II Sa-mu-ên 7

Đa-vít định xây đền thờ (I Sứ 17:1,2)

¹khi vua đã ở trong cung điện mình, Đức Giê-hô-va đã giải cứu vua khỏi tất cả kẻ thù chung quanh và cho được bình an,

²thì vua nói với nhà tiên tri Na-than: “Hãy xem, nay ta ở trong cung điện bằng gỗ bá hương, còn Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vẫn ở trong lều vải.”

³Na-than thưa với vua: “Bất cứ điều gì lòng bệ hạ muốn làm, xin cứ thực hiện vì Đức Giê-hô-va ở với bệ hạ.”

Đức Giê-hô-va ngăn cản ý định của Đa-vít (I Sứ 17:3-15)



⁴Nhưng ngay trong đêm đó, Đức Giê-hô-va phán bảo Na-than:

⁵“Hãy đi nói với Đa-vít, đầy tớ Ta, rằng Đức Giê-hô-va phán: ‘Con sẽ xây cho Ta một đền thờ để Ta ngự tại đó sao?’

⁶Con biết từ ngày Ta đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập cho đến ngày nay, Ta không hề ngự trong đền thờ nào, nhưng Ta đi đây đó với lều trại và Đền Tạm.

⁷Bất cứ nơi nào Ta ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên, Ta chưa bao giờ phán lời nào với một thủ lĩnh trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, là người Ta giao việc chăn dắt dân Ta rằng: Tại sao các người không cất cho Ta một đền thờ bằng gỗ bá hương?’

⁸Vậy bây giờ, hãy nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ta đã gọi con từ giữa đồng cỏ, từ nơi con chăn chiên, để lập con làm người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của Ta.

⁹Ta đã ở với con trong mọi nơi con đi, tiêu diệt tất cả các kẻ thù khỏi con; và Ta đã khiến con được nổi danh như các bậc vĩ nhân trên mặt đất.

¹⁰Ta đã chuẩn bị cho dân Y-sơ-ra-ên Ta một chỗ ở, Ta sẽ trồng họ tại đó, và họ sẽ ở mãi trong đất mình, không còn bị quấy nhiễu nữa; những kẻ gian ác sẽ không ức hiếp họ như ngày xưa nữa,

¹¹tức là như lúc Ta lập các quan xét cai trị dân Y-sơ-ra-ên Ta. Ta đã giải cứu con khỏi tất cả các kẻ thù mà ban bình an cho con. Hơn nữa, Đức Giê-hô-va phán hứa rằng Ngài sẽ thiết lập cho con một triều đại.

¹²Khi đời con đã mãn, và con nằm xuống với các tổ phụ mình, thì Ta sẽ lập dòng dõi kế vị con, là dòng dõi do con sinh ra; và Ta sẽ làm cho vương quốc nó vững bền.

¹³Nó sẽ xây cất một đền thờ cho danh Ta, và Ta sẽ làm cho ngôi nước nó vững bền mãi mãi.

¹⁴Ta sẽ làm Cha nó, và nó sẽ làm con Ta. Nếu nó phạm tội ác, Ta sẽ sửa phạt nó như loài người dùng roi đòn răn dạy con.

¹⁵Nhưng tình thương của Ta sẽ không rời khỏi nó như Ta đã cho rời khỏi Sau-lơ, là kẻ Ta đã trừ bỏ khỏi con.

¹⁶Như vậy, triều đại và vương quốc của con được vững bền trước mặt con đời đời; ngôi con sẽ được vững lập mãi mãi.”

¹⁷Na-than đến thuật lại cho Đa-vít tất cả những lời mặc khải này.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

(I Sứ 17:16-27)

¹⁸Vua Đa-vít đến hầu trước mặt Đức Giê-hô-va, và nói: “Lạy Chúa Giê-hô-va, con là ai và gia đình con là gì mà Ngài đã đem con đến địa vị này?

¹⁹Lạy Chúa Giê-hô-va, điều đó Ngài còn cho là nhỏ mọn sao, mà Ngài lại nói về triều đại của đầy tớ Ngài trong tương lai lâu dài? Lạy Chúa Giê-hô-va, có phải đây là cách thông thường của Ngài đối xử với loài người ư?

²⁰Đa-vít còn nói thêm được lời gì nữa? Ôi Chúa Giê-hô-va! Ngài biết đầy tớ Ngài.

²¹Ấy vì lời Ngài và tùy theo lòng Ngài mà Ngài đã làm những việc lớn này, và tỏ cho đầy tớ Ngài biết.

²²Vì vậy, Chúa Giê-hô-va ôi! Ngài thật vĩ đại, không ai sánh được như Ngài. Theo như mọi điều tai chúng con đã nghe, ngoài Ngài chẳng có Đức Chúa Trời nào khác.

²³Trên khắp đất, có dân tộc nào giống như dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, là dân mà Đức Chúa Trời đã cứu chuộc để làm dân của Ngài và đặt tên cho họ? Ngài đã vì chính Ngài và xứ sở của Ngài, mà làm những việc lớn lao đáng sợ khi đuổi những dân tộc khác và các thần của chúng khỏi dân Ngài, là dân mà Ngài đã chuộc khỏi Ai Cập cho Ngài.

²⁴Vì Ngài đã lập dân Y-sơ-ra-ên làm dân của Ngài đời đời. Đức Giê-hô-va ôi! Chính Ngài là Đức Chúa Trời của họ.

²⁵Vậy bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! Xin làm cho vững chắc đến đời đời những lời Ngài đã phán về đầy tớ Ngài và về triều đại nó, và làm đúng như Ngài đã phán.



²⁶Nguyện danh Ngài được tôn cao mãi mãi, và người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Nguyện triều đại Đa-vít, là đầy tớ Ngài, được vững bền trước mặt Ngài!

²⁷Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, chính Ngài đã phán lời hứa này với đầy tớ Ngài rằng: ‘Ta sẽ thiết lập cho con một triều đại.’ Vì thế, đầy tớ Ngài mới dạn dĩ dâng lên Ngài lời cầu nguyện này.

²⁸Bây giờ, lạy Chúa Giê-hô-va! Chính Ngài là Đức Chúa Trời và các lời của Ngài là chân thật, Ngài đã hứa với đầy tớ Ngài điều tốt đẹp này.

²⁹Vậy, xin Chúa ban phước cho triều đại của đầy tớ Ngài, để nó tồn tại trước mặt Ngài đến đời đời. Chúa Giê-hô-va ôi, vì chính Ngài đã phán và nhờ ơn phước Ngài mà triều đại của đầy tớ Ngài được hưởng phước mãi mãi.”

II Sa-mu-ên 8

Đa-vít chiến thắng quân Phi-li-tin, Mô-áp, A-ram, và Ê-đôm

(I Sứ 18:1-17)

¹sau đó, Đa-vít đánh bại quân Phi-li-tin, chinh phục chúng và tước đoạt quyền kiểm soát các đô thị khỏi tay người Phi-li-tin.

²Vua đánh bại quân Mô-áp, bắt chúng nằm dài trên đất và lấy dây đo: cứ hai dây thì giết, một dây để cho sống. Như vậy, người Mô-áp phải phục dịch và triều cống cho Đa-vít.

³Đa-vít cũng đánh bại vua Xô-ba là Ha-đa-đê-xe, con của Rê-hốp, trong khi vua này đi khôi phục quyền kiểm soát vùng sông Ở-phơ-rát.

⁴Đa-vít bắt một nghìn bảy trăm kỵ binh và hai mươi nghìn bộ binh của vua Xô-ba, cắt gân chân của tất cả ngựa kéo xe, chỉ để lại đủ cho một trăm cỗ xe mà thôi.

⁵Lúc quân A-ram ở Đa-mách đến tiếp viện Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, thì Đa-vít giết hai mươi hai nghìn người A-ram.

⁶Kể đó, Đa-vít lập đồn ở Đa-mách xứ A-ram; người A-ram phục dịch và triều cống cho Đa-vít. Bất cứ nơi nào Đa-vít đi đến thì Đức Giê-hô-va đều cho vua được thắng.



⁷Đa-vít lấy và đưa về Giê-ru-sa-lem những cái khiên bằng vàng mà các đầy tớ Ha-đa-đê-xe mang.

⁸Ở Bê-tách và Bê-rô-tôi, hai thành của Ha-đa-đê-xe, vua Đa-vít cũng đã lấy được rất nhiều đồng.

⁹Khi vua Ha-mát, là Thôi, nghe tin vua Đa-vít đánh bại cả đoàn quân của Ha-đa-đê-xe,

¹⁰thì sai Giô-ram, con mình, đến chào vua Đa-vít, và chúc mừng vua đã chiến đấu và đánh bại Ha-đa-đê-xe; vì Ha-đa-đê-xe thường đánh nhau với Thôi. Giô-ram đem dâng cho vua Đa-vít những chậu bằng bạc, bằng vàng, và bằng đồng.

¹¹Vua Đa-vít cũng biệt riêng các món này ra thánh cho Đức Giê-hô-va, như vua đã biệt riêng ra thánh bạc và vàng từ các dân tộc mà vua đã chinh phục:

¹²A-ram, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc, cũng như từ chiến lợi phẩm thu được nơi Ha-đa-đê-xe, con của Rê-hốp, vua xứ Xô-ba.

¹³Sau khi đánh giết mười tám nghìn người Ê-đôm trong thung lũng Muối trở về, danh tiếng của Đa-vít càng lừng lẫy.

¹⁴Vua lập đồn lũy trong khắp đất Ê-đôm, và tất cả người Ê-đôm phải khuất phục Đa-vít. Đức Giê-hô-va đã cho Đa-vít chiến thắng ở bất cứ nơi nào vua đi đến.

Các quan chức của Đa-vít

¹⁵Đa-vít trị vì trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên, thực thi công lý và bình đẳng cho toàn dân.

¹⁶Giô-áp, con của Xê-ru-gia, làm tổng tư lệnh quân đội; Giô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm quan ngự sử;

¹⁷Xa-đốc, con A-hi-túp, và A-hi-mê-léc, con A-bia-tha, làm thầy tế lễ; và Sê-ra-gia làm thư ký;

¹⁸Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, chỉ huy người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít; còn các con trai Đa-vít làm thầy tế lễ.

II Sa-mu-ên 9

Đa-vít và Mê-phi-bô-sét

- ¹Bấy giờ, Đa-vít nói: “Nhà Sau-lơ có ai còn sống sót không? Ta muốn vì Giô-na-than mà làm ơn cho người ấy.”
- ²Có một đầy tớ của nhà Sau-lơ, tên là Xíp-ba; người ta gọi ông đến với Đa-vít. Vua hỏi: “Người là Xíp-ba phải không?” Ông thưa: “Phải, chính tôi, là đầy tớ của bệ hạ.”
- ³Vua nói tiếp: “Nhà Sau-lơ có còn người nào không? Ta muốn lấy ơn của Đức Chúa Trời mà đãi người ấy.” Xíp-ba thưa với vua: “Còn một người con trai của Giô-na-than bị què cả hai chân.”
- ⁴Vua hỏi: “Người ấy ở đâu?” Xíp-ba thưa: “Người ở trong nhà Ma-ki, con của A-mi-ên, tại Lô-đê-ba.”
- ⁵Vậy, vua Đa-vít sai người đến nhà Ma-ki, con của A-mi-ên ở Lô-đê-ba, đón người ấy về.
- ⁶Khi Mê-phi-bô-sét, con của Giô-na-than, cháu Sau-lơ, đến với Đa-vít thì sấp mặt xuống đất mà lạy. Đa-vít gọi: “Mê-phi-bô-sét!” Ông thưa: “Dạ! Có đầy tớ bệ hạ đây.”
- ⁷Đa-vít nói với ông: “Đừng sợ, ta muốn làm ơn cho con vì Giô-na-than, cha của con; ta sẽ trả lại cho con tất cả đất đai của Sau-lơ, ông nội con, và con sẽ luôn dùng bữa tại bàn ăn của ta.”
- ⁸Mê-phi-bô-sét cúi lạy, và nói: “Đầy tớ bệ hạ là gì, mà bệ hạ lại đoái đến một con chó chết như con đây?”
- ⁹Rồi vua gọi Xíp-ba, đầy tớ của Sau-lơ, và nói: “Ta đã ban cho cháu nội của chủ người tất cả tài sản thuộc về Sau-lơ và cả nhà người.
- ¹⁰Vậy, người cùng các con trai và đầy tớ người phải cày cấy đất đó cho người, rồi thu hoạch hoa lợi để cháu nội của chủ người có bánh ăn. Còn Mê-phi-bô-sét, cháu nội của chủ người, sẽ ăn tại bàn ta luôn luôn.” Lúc bấy giờ, Xíp-ba có mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ.

¹¹Xíp-ba thưa với vua: “Đầy tớ bệ hạ sẽ làm mọi điều bệ hạ là chúa tôi dặn bảo.” Như thế, Mê-phi-bô-sét ăn tại bàn của Đa-vít như một trong các con trai của vua.

¹²Mê-phi-bô-sét có một con trai nhỏ tên là Mi-ca. Tất cả những người ở trong nhà Xíp-ba đều là đầy tớ của Mê-phi-bô-sét.

¹³Như vậy, Mê-phi-bô-sét sống ở Giê-ru-sa-lem vì ông luôn được ăn tại bàn của vua, dù ông bị què cả hai chân.

II Sa-mu-ên 10

Các sứ giả của Đa-vít bị vua Am-môn sỉ nhục

(I Sứ 19:1-5)

¹Một thời gian sau, vua Am-môn băng hà; con trai vua là Ha-nun lên kế vị.

²Đa-vít nói: “Ta muốn bày tỏ tình thân thiện với Ha-nun, con của Na-hách, như cha vua ấy đã đối xử tốt với ta.” Rồi Đa-vít sai các triều thần của mình đến chia buồn với vua ấy về sự qua đời của vua cha. Vậy, các triều thần của Đa-vít đến đất người Am-môn.

³Nhưng các thủ lĩnh của người Am-môn tâu với Ha-nun, chúa mình: “Bệ hạ tưởng rằng Đa-vít sai người đến chia buồn với bệ hạ là vì tôn kính vua cha sao? Đa-vít sai những đầy tớ đến với bệ hạ, chẳng phải là để xem xét thành, do thám và triệt hạ thành sao?”

⁴Thế là Ha-nun bắt các đầy tớ của Đa-vít, cạo một nửa râu của họ, cắt ngắn áo dài họ cho đến hông, rồi đuổi họ về.

⁵Người ta thuật lại việc này cho Đa-vít nghe; vua sai người đi đón họ, vì họ rất tủi nhục. Vua bảo họ: “Hãy ở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu của các người mọc lại, rồi hãy trở về.”

Người Am-môn và A-ram bị bại trận

(I Sứ 19:6-19)

⁶khi người Am-môn thấy mình đã trở nên đáng ghét đối với Đa-vít, họ sai người đi thuê khoảng hai mươi nghìn bộ binh của người A-ram ở Bết Rê-hốp và Xô-ba, một nghìn người của vua Ma-a-ca, và mười hai nghìn người ở xứ Tóp.



- ⁷Đa-vít nghe được tin đó, liền sai Giô-áp với cả đoàn quân tinh nhuệ đi đánh chúng.
- ⁸Người Am-môn kéo ra, dàn quân trước công thành, còn quân A-ram ở Xô-ba và Rê-hốp, quân của xứ Tóp và vua Ma-a-ca đều đóng riêng ra ở ngoài đồng.
- ⁹Giô-áp thấy phải đối phó với mặt trận cả phía trước lẫn phía sau, nên đã chọn một số chiến sĩ trong đoàn quân tinh nhuệ của Y-sơ-ra-ên, và dàn trận đối địch với người A-ram;
- ¹⁰số quân còn lại ông giao cho A-bi-sai, em mình, để dàn trận đối mặt với quân Am-môn.
- ¹¹Ông nói với A-bi-sai: “Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em sẽ tiếp viện cho anh; nhưng nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ tiếp viện cho em.
- ¹²Hãy mạnh mẽ và chiến đấu dũng cảm vì dân tộc của chúng ta và vì các thành trì của Đức Chúa Trời chúng ta. Nguyên Đức Giê-hô-va thực hiện ý muốn tốt đẹp của Ngài!”
- ¹³Giô-áp cùng với cánh quân theo ông tiến đến gần, giao chiến với quân A-ram và chúng chạy trốn khỏi ông.
- ¹⁴Khi thấy quân A-ram bỏ chạy thì quân Am-môn cũng chạy trốn khỏi A-bi-sai, và rút vào trong thành. Sau khi thắng người Am-môn, Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.
- ¹⁵Người A-ram thấy mình bị Y-sơ-ra-ên đánh bại thì tập hợp lại với nhau.
- ¹⁶Ha-đa-đê-xe sai người chiêu tập quân A-ram ở bên kia sông; và Sô-bác, chỉ huy trưởng quân đội Ha-đa-đê-xe, dẫn chúng đến Hê-lam.
- ¹⁷Nghe tin này, Đa-vít tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên lại, vượt qua sông Giô-đanh, kéo đến Hê-lam. Quân A-ram dàn trận nghênh chiến với Đa-vít.
- ¹⁸Nhưng rồi quân A-ram chạy trốn khỏi Y-sơ-ra-ên. Đa-vít tiêu diệt bảy trăm chiến xa quân A-ram và bốn mươi nghìn kỵ binh. Tại đó, vua cũng giết chết Sô-bác, chỉ huy trưởng quân đội của chúng.



¹⁹Khi các vua chư hầu của Ha-đa-đê-xe thấy mình bị Y-sơ-ra-ên đánh bại, thì cầu hòa với Y-sơ-ra-ên và phục dịch họ. Người A-ram không còn dám giúp người Am-môn nữa.

II Sa-mu-ên 11

Đa-vít phạm tội tà dâm và tội sát nhân

¹Mùa xuân là thời điểm các vua thường ra quân chinh chiến. Đa-vít sai Giô-áp cùng với các thuộc hạ của mình và toàn thể Y-sơ-ra-ên đánh giặc; họ cướp phá người Am-môn và bao vây thành Ráp-ba. Nhưng Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem.

²Một buổi chiều kia, Đa-vít đứng dậy khỏi giường mình và đi dạo trên mái bằng cung điện. Từ trên mái bằng, vua thấy một phụ nữ rất đẹp đang tắm.

³Đa-vít sai người dò hỏi về người phụ nữ ấy thì người ta thưa rằng: “Đó chính là Bát Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít.”

⁴Đa-vít sai người bắt nàng vào cung. Khi nàng đến, vua nằm với nàng. (Khi ấy nàng vừa thanh tẩy sau kỳ ô uế). Rồi nàng trở về nhà.

⁵Người phụ nữ thụ thai. Nàng sai người báo cho Đa-vít: “Tôi có thai.”

⁶Đa-vít sai người nói với Giô-áp: “Hãy bảo U-ri, người Hê-tít, về gặp ta.” Vậy, Giô-áp gọi U-ri về gặp Đa-vít.

⁷Khi U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp và quân lính có bình an không, và chiến sự thế nào.

⁸Rồi Đa-vít nói với U-ri: “Hãy đi xuống nhà người và rửa chân đi.” Vậy, U-ri đi ra khỏi cung vua và có người đem một món quà của vua theo sau ông.

⁹Nhưng U-ri ngủ tại công cung điện cùng với tất cả thuộc hạ của chúa mình, chứ không về nhà.

¹⁰Khi người ta thuật với Đa-vít rằng: “U-ri không đi xuống nhà ông ta,” thì Đa-vít hỏi U-ri: “Chẳng phải người đi đường xa mới về ư? Tại sao người không về nhà của người?”

11U-ri thưa với Đa-vít: “Hòm Giao Ước cũng như dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đang ở trong lều, chủ tướng tôi là Giô-áp cùng với các đầy tớ chúa tôi đang cắm trại ngoài đồng, còn tôi lại về nhà để ăn uống và ngủ với vợ mình sao? Thật như bệ hạ và linh hồn của bệ hạ vẫn sống, tôi chẳng bao giờ làm một việc như thế!”

12Đa-vít nói với U-ri: “Hôm nay hãy ở lại đây, rồi mai ta sẽ sai người đi.” Vậy, U-ri ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó và hôm sau.

13Đa-vít mời ông ăn uống với mình, và ép ông uống say. Nhưng chiều tối, U-ri ra ngủ trên giường với các đầy tớ của chúa mình, chứ không đi về nhà.

Đa-vít khiến U-ri bị giết

14Sáng hôm sau, Đa-vít viết thư cho Giô-áp, và gửi U-ri mang đi.

15Trong thư vua viết rằng: “Hãy đặt U-ri tại tiền tuyến, nơi hiểm nguy nhất của chiến trận, rồi hãy rút ra xa, để hắn bị đánh và chết đi.”

16Vậy nên khi vây thành, Giô-áp đặt U-ri tại nơi mà ông biết có quân thù mạnh mẽ nhất.

17Quân trong thành kéo ra giao chiến với Giô-áp, và một số người trong các đầy tớ Đa-vít ngã chết. U-ri, người Hê-tít, cũng chết.

18Giô-áp sai người tâu trình cho Đa-vít tất cả diễn tiến của trận chiến.

19Và ông dặn người đưa tin: “Khi người đã tâu trình cho vua tất cả diễn tiến của trận chiến xong,

20nếu vua nổi giận nói với người rằng: “Tại sao các người đến gần thành quá để giao chiến? Các người không biết rằng địch sẽ từ trên tường thành bắn xuống sao?”

21Ai đã giết A-bi-mê-léc, con của Giê-rút-bê-sét? Chẳng phải một phụ nữ từ trên tường thành ném một thớt cối đá xuống ông, và ông ta đã chết tại Tê-bết đó sao? Tại sao các người đến gần tường thành như vậy?’ Bấy giờ, người sẽ nói: ‘Đầy tớ của bệ hạ là U-ri, người Hê-tít, cũng chết nữa.’”



²²Vậy, người đưa tin ra đi và đến tận trình cho Đa-vít mọi điều Giô-áp đã dặn.

²³Người đưa tin tâu với Đa-vít: “Ban đầu quân địch mạnh hơn, xông ra đánh chúng tôi ngoài đồng; nhưng chúng tôi đẩy lui chúng cho đến lối vào cổng thành.

²⁴Từ trên tường thành, lính bắn cung đã bắn những đầy tớ của bệ hạ, có vài người bị chết; cả đầy tớ của bệ hạ là U-ri, người Hê-tít, cũng chết nữa.”

²⁵Đa-vít nói với sứ giả: “Người hãy nói với Giô-áp thế này: ‘Đừng quá nặng lòng về điều này, vì gươm đao khi giết kẻ này, lúc giết kẻ khác. Hãy khích lệ ông ấy tấn công mạnh mẽ hơn và phá hủy thành.’”

²⁶Khi vợ U-ri nghe tin U-ri, chồng mình, đã chết thì than khóc chồng.

²⁷Khi đã mãn tang, Đa-vít sai người rước bà vào cung; bà trở thành vợ vua và sinh cho vua một con trai. Nhưng Đức Giê-hô-va không hài lòng điều Đa-vít đã làm.

II Sa-mu-ên 12

Na-than khiển trách Đa-vít

¹Đức Giê-hô-va sai Na-than đến với Đa-vít. Ông đến nói với vua: “Trong một thành kia có hai người, một người giàu và một người nghèo.

²Người giàu thì có rất nhiều chiên bò,

³nhưng người nghèo thì chẳng có gì ngoài một con chiên cái nhỏ mà người ấy đã mua được. Ông ta nuôi nó lớn lên bên ông cùng với con cái của ông. Nó ăn thức ăn, uống thức uống của ông và ngủ trong lòng ông. Nó như con gái của ông ta vậy.

⁴Một hôm, có một người khách đến thăm người giàu. Người giàu tiếc của, không muốn bắt chiên bò của mình để dọn một bữa ăn đãi khách, nhưng lại bắt con chiên con của người nghèo và dọn cho người khách đã đến thăm ông.”

⁵Đa-vít rất tức giận người giàu ấy, và nói với Na-than: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, người đã làm điều này quả đáng chết!

⁶Hắn phải bồi thường bốn lần giá chiên con, vì đã làm điều này và vì không có lòng thương xót.”

⁷Bấy giờ, Na-than nói với Đa-vít: “Bệ hạ chính là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Ta đã xúc dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, Ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lơ.

⁸Ta đã ban cho người nhà của chúa người, và trao vào lòng người các vợ của người. Ta đã cho người cả nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa; và nếu bấy nhiêu còn quá ít, thì Ta sẽ ban thêm cho người nhiều hơn nữa.

⁹Tại sao người đã xem thường lời của Đức Giê-hô-va mà làm điều ác trước mặt Ngài? Người đã dùng gươm của người Am-môn giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ nó làm vợ người.

¹⁰Bây giờ, vì người đã khinh dể Ta, và cướp vợ U-ri, người Hê-tít, làm vợ người, nên gươm sẽ không bao giờ ngừng hủy hoại nhà của người.’

¹¹Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, từ trong chính nhà của người, Ta sẽ khiến tai họa giáng trên người. Ta sẽ bắt các vợ người trước mắt người trao cho người lân cận người, nó sẽ nằm với các vợ người giữa thanh thiên bạch nhật.

¹²Người đã làm điều đó một cách thầm kín, nhưng Ta sẽ làm việc này trước mặt toàn thể Y-sơ-ra-ên giữa thanh thiên bạch nhật.’”

Đa-vít ăn năn tội

¹³Đa-vít nói với Na-than: “Ta đã phạm tội với Đức Giê-hô-va.” Na-than nói với Đa-vít: “Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội cho bệ hạ, bệ hạ không chết đâu.

¹⁴Tuy nhiên, bởi việc này, bệ hạ đã tạo cơ hội cho những kẻ thù của Đức Giê-hô-va xúc phạm đến Ngài, nên con trai đã sinh cho bệ hạ sẽ phải chết.”

¹⁵Nói xong, Na-than trở về nhà mình.

Con của Bát Sê-ba chết

Đức Giê-hô-va đánh đứa con mà vợ của U-ri đã sinh cho Đa-vít, và nó bị bệnh nặng.

16Đa-vít cầu khẩn Đức Chúa Trời cho đứa bé. Vua kiêng ăn và vào trong phòng nằm dưới đất suốt đêm.

17Các trưởng lão trong hoàng gia đến bên cạnh để khuyên vua trỗi dậy khỏi mặt đất, nhưng vua không chịu, và cũng không ăn gì với họ.

18Đến ngày thứ bảy, đứa bé chết. Các đầy tớ của Đa-vít ngại cho vua biết đứa bé đã chết; vì họ bảo nhau: “Trong khi đứa bé còn sống, chúng ta đã nói với nhà vua, và người đã không nghe chúng ta. Vậy làm sao chúng ta lại dám nói với người rằng đứa bé đã chết? Liệu người có thể làm điều gì có hại cho mình chẳng!”

19Nhưng khi thấy các thuộc hạ mình thì thầm với nhau, Đa-vít hiểu rằng đứa bé đã chết, nên hỏi họ: “Có phải đứa bé đã chết rồi không?” Họ thưa: “Vâng, nó đã chết.”

20Bấy giờ, Đa-vít đứng dậy, tắm rửa, xức dầu thơm, và thay quần áo, rồi vào đền thờ Đức Giê-hô-va và thờ lạy. Sau đó, vua trở về cung, truyền dọn thức ăn cho mình ăn.

21Các thuộc hạ hỏi vua: “Bệ hạ làm điều này có nghĩa gì? Khi đứa bé còn sống, bệ hạ kiêng ăn và khóc lóc vì nó; nhưng khi nó đã chết, bệ hạ đứng dậy và ăn uống!”

22Vua trả lời: “Khi đứa bé còn sống, ta kiêng ăn và khóc lóc vì nghĩ rằng: ‘Biết đâu Đức Giê-hô-va sẽ thương xót ta, và cho nó được sống!’

23Nhưng bây giờ nó đã chết thì ta kiêng ăn làm gì? Ta có thể làm cho nó trở lại được sao? Ta sẽ đi đến với nó, nhưng nó không trở lại với ta.”

Sa-lô-môn được sinh ra

24Đa-vít an ủi Bát Sê-ba, vợ mình, và đến nằm với bà. Bà sinh một con trai, vua đặt tên là Sa-lô-môn. Đức Giê-hô-va yêu thương nó,

25nên Ngài sai nhà tiên tri Na-than đến đặt tên cho nó là Giê-đi-đia, vì Đức Giê-hô-va yêu thương nó.

Đa-vít chiếm thành Ráp-ba

(I Sử 20:1-3)

- ²⁶Lúc ấy, Giô-áp đánh thành Ráp-ba của người Am-môn, và sắp chiếm được để đô này.
- ²⁷Giô-áp sai người đến tâu với Đa-vít: “Tôi đã đánh thành Ráp-ba và chiếm được nguồn nước của thành.
- ²⁸Bây giờ, bệ hạ hãy tập hợp số quân còn lại, kéo đến trước thành và chiếm lấy nó, kéo tôi chiếm thành và nó sẽ được mang tên tôi chẳng.”
- ²⁹Vậy, Đa-vít tập hợp toàn thể quân lính, kéo đến Ráp-ba, tấn công và chiếm thành.
- ³⁰Vua lấy vương miện trên đầu của vua Am-môn và đội trên đầu mình. Vương miện ấy cân nặng khoảng ba mươi bốn ký vàng, có khảm đá quý. Đa-vít cũng thu được rất nhiều chiến lợi phẩm trong thành.
- ³¹Còn dân trong thành thì vua cho dẫn đi làm lao dịch, sử dụng cửa, bữa sắt, rìu sắt, và làm việc trong lò gạch. Vua cũng xử như thế với tất cả các thành của người Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn thể quân lính trở về Giê-ru-sa-lem.

II Sa-mu-ên 13

Am-nôn và Ta-ma

- ¹Sau đó có xảy ra chuyện này: Áp-sa-lôm, con trai của Đa-vít, có một cô em gái xinh đẹp tên là Ta-ma. Am-nôn, con trai của Đa-vít, yêu nàng.
- ²Am-nôn bị dẫn vật đến nỗi ốm tương tư vì Ta-ma, em gái mình; bởi nàng là một trinh nữ nên Am-nôn khó có thể làm gì được nàng.
- ³Nhưng Am-nôn có một người bạn tên là Giô-na-đáp, con của Si-mê-a, là anh Đa-vít. Giô-na-đáp là người rất xảo quyết.
- ⁴Anh ta hỏi Am-nôn: “Này hoàng tử, vì sao mỗi ngày một tiêu tụy như vậy? Không nói cho tôi biết được sao?” Am-nôn tâm sự với anh ta: “Tôi yêu Ta-ma, em gái của Áp-sa-lôm là em trai tôi.”
- ⁵Giô-na-đáp nói với cậu: “Hoàng tử hãy nằm trên giường, giả vờ bệnh. Rồi khi vua cha đến thăm, hãy nói với người: ‘Xin phụ vương cho Ta-ma, em gái



con, đến lo việc ăn uống cho con. Em con sẽ dọn món ăn trước mặt con để con thấy, và sẽ tự tay dọn cho con ăn.”

⁶Vậy, Am-nôn nằm giả vờ bệnh. Khi vua đến thăm, Am-nôn thưa với vua: “Xin phụ vương cho Ta-ma, em con, đến làm vài cái bánh trước mặt con, và con sẽ ăn bánh từ tay em con.”

⁷Đa-vít sai người đến với Ta-ma và bảo: “Hãy đến nhà Am-nôn, và làm thức ăn cho anh con.”

⁸Vậy, Ta-ma đến nhà anh mình là Am-nôn, lúc anh ấy đang nằm trong nhà. Cô lấy bột mì, nhồi làm bánh và đem chiên trước mặt anh.

⁹Rồi cô nhắc chảo xuống và trút bánh ra trước mặt anh. Nhưng Am-nôn không chịu ăn, và nói: “Hãy bảo mọi người ra khỏi đây.” Mọi người đều ra khỏi đó.

¹⁰Bấy giờ, Am-nôn nói với Ta-ma: “Hãy đem thức ăn em đã dọn cho anh vào trong phòng, để anh ăn bánh từ tay em.” Ta-ma lấy bánh mình đã làm, đem vào phòng cho Am-nôn, anh mình.

¹¹Nhưng khi cô đem bánh đến gần cho anh ăn, thì cậu nắm lấy cô và nói: “Em ơi, hãy đến nằm với anh.”

¹²Cô nói: “Không được đâu anh! Đừng cưỡng bức em, vì không ai được làm như thế trong Y-sơ-ra-ên. Đừng làm chuyện đồi bại này!”

¹³Phần em, em sẽ mang sự sỉ nhục mình đi đâu? Còn anh, anh sẽ bị xem như một tên hư đốn trong Y-sơ-ra-ên. Bây giờ, xin anh hãy thưa với phụ vương, vì người sẽ không từ chối gả em cho anh đâu.”

¹⁴Nhưng Am-nôn không chịu nghe cô, và vì cậu mạnh hơn, nên đã cưỡng hiếp cô.

¹⁵Sau đó, Am-nôn ghét cay ghét đắng Ta-ma đến nỗi lòng ghét bỏ lại lớn hơn tình yêu đối với cô khi trước. Am-nôn nói với cô: “Hãy đứng dậy, cút đi!”

¹⁶Cô nói: “Không! Anh đuổi em đi là làm một điều ác lớn hơn điều anh vừa làm đối với em!” Nhưng Am-nôn không chịu nghe cô.

¹⁷Cậu gọi một đầy tớ hầu hạ mình và bảo: “Hãy đuổi người đàn bà này cho khuất mắt ta, rồi cài then cửa lại!”

¹⁸Đầy tớ của Am-nôn đuổi cô ra và cài then cửa lại. Lúc ấy, cô đang mặc một áo choàng dài tay; vì các công chúa thường mặc áo như thế đang khi còn đồng trinh.

¹⁹Ta-ma rắc tro trên đầu mình, xé áo choàng dài tay đang mặc, và hai tay ôm đầu, vừa đi vừa khóc lớn tiếng.

²⁰Áp-sa-lôm, anh cô, hỏi: “Có phải Am-nôn, anh của em, đã nằm với em rồi không? Bây giờ em ơi, hãy giữ yên lặng, vì anh ấy là anh của em. Đừng nặng lòng về chuyện này!” Như vậy, Ta-ma sống cô độc trong nhà Áp-sa-lôm, anh mình.

²¹Vua Đa-vít nghe được tất cả sự việc này thì rất tức giận.

²²Còn Áp-sa-lôm không nói với Am-nôn một lời nào, dù lành hay dữ, vì Áp-sa-lôm căm ghét Am-nôn về việc cưỡng hiếp Ta-ma, em gái mình.

Am-nôn chết và Áp-sa-lôm chạy trốn

²³Hai năm sau, nhân dịp Áp-sa-lôm thuê thợ hớt lông chiên cho mình tại Ba-anh Hát-so gần Ép-ra-im, thì ông mời tất cả các hoàng tử.

²⁴Áp-sa-lôm đến thưa với vua: “Đầy tớ của bệ hạ có thuê các thợ hớt lông chiên. Kính xin bệ hạ và triều thần đến với đầy tớ của bệ hạ.”

²⁵Nhưng vua trả lời với Áp-sa-lôm: “Không được đâu con! Không nên đi tất cả, vì sẽ làm gánh nặng cho con.” Dù Áp-sa-lôm nài nỉ vua, nhưng Đa-vít không chịu đi, chỉ chúc phước cho chàng thôi.

²⁶Áp-sa-lôm lại thưa: “Nếu không được thì xin cho phép Am-nôn, anh con, đến với chúng con.” Vua hỏi: “Tại sao nó phải đến với con?”

²⁷Nhưng Áp-sa-lôm nài nỉ mãi cho đến khi vua để cho Am-nôn và tất cả hoàng tử đến với chàng.

²⁸Áp-sa-lôm ra lệnh cho các đầy tớ mình: “Hãy để ý xem khi Am-nôn hứng chí vì rượu, và khi ta bảo các người: ‘Hãy đánh hạ Am-nôn,’ thì bấy giờ hãy

giết hẳn đi. Đừng sợ! Chẳng phải chính ta đã ra lệnh cho các người sao? Hãy can đảm và tỏ ra dũng cảm!”

²⁹Thế là, các đầy tớ của Áp-sa-lôm xử Am-nôn đúng như Áp-sa-lôm đã ra lệnh. Bấy giờ, tất cả các hoàng tử đều đứng dậy, cưỡi lừa chạy trốn.

³⁰Khi họ còn đang trên đường chạy trốn thì có tin báo cho Đa-vít rằng: “Áp-sa-lôm đã giết tất cả các hoàng tử, không một ai sống sót.”

³¹Vua đứng dậy, xé áo ra và nằm xuống đất. Tất cả thuộc hạ của vua đứng châu gần bên cũng xé áo mình.

³²Nhưng Giô-na-đáp, con của Si-mê-a, là anh Đa-vít, lên tiếng nói: “Xin chúa tôi đừng nghĩ rằng họ đã giết tất cả các hoàng tử. Chỉ một mình Am-nôn bị giết chết mà thôi, vì Áp-sa-lôm đã chủ tâm làm điều này từ ngày Am-nôn cưỡng hiếp Ta-ma, em gái mình.

³³Vậy, xin bệ hạ là chúa tôi đừng nặng lòng mà nghĩ rằng tất cả hoàng tử đã chết; chỉ một mình Am-nôn chết mà thôi.”

³⁴Lúc ấy, Áp-sa-lôm đã chạy trốn. Người lính trẻ đang đứng canh, ngược mắt lên, nhìn thấy một đám đông đi tới theo con đường phía sau mình, bên sườn núi.

³⁵Giô-na-đáp thưa với vua: “Kìa! Các hoàng tử về đây, việc xảy ra đúng như đầy tớ của bệ hạ đã nói.”

³⁶Ông vừa dứt lời thì các hoàng tử về đến; họ òa lên khóc. Vua và tất cả quần thần đều khóc thảm thiết.

³⁷Áp-sa-lôm đã chạy trốn và đến với Thanh-mai, con của A-mi-hút, là vua xứ Ghê-su-rơ. Còn Đa-vít ngày ngày khóc thương con trai mình.

³⁸Như thế, Áp-sa-lôm trốn đến Ghê-su-rơ, và ở đó ba năm.

³⁹Lúc ấy, vua Đa-vít chạnh nhớ đến Áp-sa-lôm, vì vua đã khuây khỏa về cái chết của Am-nôn.

II Sa-mu-ên 14

Giô-áp dàn xếp cho Áp-sa-lôm trở về



- ¹Bấy giờ, Giô-áp con của Xê-ru-gia, nhận thấy lòng vua đang hướng về Áp-sa-lôm.
- ²Vì thế, ông sai người đến Thê-cô-a, tìm một người đàn bà khôn khéo, và bảo bà ấy: “Hãy giả vờ làm người đang có tang, mặc tang phục, đừng xúc dầu. Hãy làm như một người đàn bà để tang lâu ngày.
- ³Rồi hãy đến gặp vua, tâu với người như thế này...” Và Giô-áp dặn bà những lời phải nói.
- ⁴Khi người đàn bà ở Thê-cô-a đến gặp vua, bà sấp mặt xuống đất mà lạy, rồi thưa: “Xin bệ hạ cứu giúp tôi!”
- ⁵Vua hỏi: “Người có việc gì?” Bà thưa: “Than ôi! Tôi góa bụa, chồng tôi đã chết.
- ⁶Tớ gái bệ hạ có hai con trai. Hai đứa xô xát với nhau ở ngoài đồng, và vì không ai can chúng ra, nên đứa này đánh chết đứa kia.
- ⁷Và này, cả dòng họ đều đứng lên chống lại tớ gái bệ hạ, và bảo: ‘Hãy nộp kẻ đã giết em mình. Chúng tôi sẽ giết nó để đền mạng người em mà nó đã giết; và dù nó là người thừa kế, chúng tôi cũng sẽ diệt nó.’ Vậy, họ định dập tắt chút than hồng còn lại cho tôi, không để lại cho chồng tôi người nối danh nối dõi trên mặt đất.”
- ⁸Vua nói với người đàn bà: “Người hãy trở về nhà, ta sẽ ra lệnh về việc của người.”
- ⁹Người đàn bà Thê-cô-a thưa với vua: “Tâu bệ hạ là chúa tôi, nguyện tội đổ lại trên tôi và trên nhà cha tôi. Còn bệ hạ và ngai vàng của bệ hạ thì vô can!”
- ¹⁰Vua nói: “Nếu có ai nói gì với người, hãy đưa nó đến với ta. Nó sẽ không còn dám đụng đến người nữa.”
- ¹¹Bà ấy nói: “Xin bệ hạ nhớ đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ mà ngăn cản người đòi nợ máu gây thêm chết chóc, và họ sẽ không giết con trai tôi nữa.” Vua nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, không một sợi tóc nào của con trai người sẽ rơi xuống đất!”



12Người đàn bà nói tiếp: “Xin cho phép tớ gái bệ hạ thừa thêm một lời với bệ hạ, là chúa tôi.” Vua bảo: “Cứ nói.”

13Người đàn bà nói: “Vậy sao bệ hạ không xử với dân của Đức Chúa Trời cùng một cách như thế? Khi phán quyết điều này, bệ hạ đã tự kết tội mình, vì bệ hạ không cho đứa con bị đày của mình trở về.

14Tất cả chúng ta đều sẽ phải chết, giống như nước đổ xuống đất, không thể hút lại được. Nhưng Đức Chúa Trời không cất mạng sống đi; trái lại, Ngài hoạch định phương cách để người bị đày không cứ phải xa cách Ngài.

15Bây giờ, sở dĩ tôi đến thưa điều này với bệ hạ là chúa tôi, chính vì người ta làm cho tôi sợ. Tớ gái bệ hạ nghĩ rằng: ‘Tôi phải thưa với nhà vua, may ra nhà vua sẽ làm điều tớ gái người cầu xin.

16Thật vậy, nhà vua sẽ nhận lời và giải cứu tớ gái người khỏi tay kẻ muốn tiêu diệt tôi cùng với con trai tôi, không cho hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.’

17Vậy, tớ gái bệ hạ nghĩ rằng: ‘Lời của bệ hạ, là chúa tôi, sẽ làm cho tôi yên lòng; vì bệ hạ, là chúa tôi, khác nào thiên sứ của Đức Chúa Trời, hiểu điều lành và điều dữ.’ Nguyễn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ ở với bệ hạ!”

18Vua trả lời người đàn bà: “Đừng giấu ta điều ta sắp hỏi người.” Người đàn bà thưa: “Xin bệ hạ là chúa tôi cứ hỏi.”

19Vua hỏi: “Có phải Giô-áp đã nhúng tay vào mọi việc này không?” Người đàn bà trả lời: “Thưa bệ hạ là chúa tôi, thật như bệ hạ vẫn sống, không ai có thể đi chệch qua phải hoặc qua trái khỏi mọi điều bệ hạ là chúa tôi đã nói. Vâng, chính Giô-áp, cận thần của bệ hạ, đã truyền lệnh cho tôi và chỉ cho tớ gái của bệ hạ những lời phải nói.

20Chính là để thay đổi tình thế mà Giô-áp, cận thần của bệ hạ, đã làm điều này. Nhưng chúa tôi khôn ngoan như thiên sứ của Đức Chúa Trời, biết mọi việc xảy ra trên đất.”

21Sau đó, vua nói với Giô-áp: “Được, ta sẽ làm điều người xin. Hãy đi đem chàng thanh niên Áp-sa-lôm về đây.”

²²Giô-áp sấp mặt xuống đất mà lạy, và chúc phước cho vua. Giô-áp nói: “Bệ hạ, chúa tôi ơi, ngày nay hạ thần biết rằng nó đã được ơn trước mặt bệ hạ, vì bệ hạ đã làm điều hạ thần thỉnh cầu.”

²³Rồi Giô-áp lên đường, đi đến Ghê-su-rơ và đem Áp-sa-lôm trở về Giê-ru-sa-lem.

²⁴Nhưng vua nói: “Nó phải ở quanh quẩn trong nhà nó, không được gặp mặt ta.” Vậy nên Áp-sa-lôm ở quanh quẩn trong nhà và không được gặp mặt vua.

Đa-vít tha thứ Áp-sa-lôm

²⁵Lúc ấy, trong khắp Y-sơ-ra-ên không có người nào được khen là đẹp trai như Áp-sa-lôm: từ bàn chân cho đến đỉnh đầu không có tí vết gì cả.

²⁶Cuối mỗi năm, ông thường hớt tóc khi thấy nó quá nặng nề. Mỗi khi hớt tóc, tóc ông cân được hơn hai ký theo cân hoàng gia.

²⁷Áp-sa-lôm sinh được ba trai và một gái. Người con gái tên là Ta-ma; cô là một thiếu nữ rất xinh đẹp.

²⁸Áp-sa-lôm ở Giê-ru-sa-lem trọn hai năm, không được gặp mặt vua.

²⁹Sau đó, Áp-sa-lôm cho mời Giô-áp đến để nhờ ông tâu với vua, nhưng Giô-áp không chịu đến. Áp-sa-lôm lại cho mời ông lần thứ nhì, nhưng Giô-áp vẫn không chịu đến.

³⁰Vì thế, Áp-sa-lôm nói với các đầy tớ mình: “Kìa, cánh đồng của Giô-áp ở ngay bên cạnh cánh đồng của ta, ông ấy trồng lúa mạch ở đó. Hãy đi châm lửa đốt cánh đồng ấy.” Các đầy tớ của Áp-sa-lôm châm lửa đốt cánh đồng đó.

³¹Bấy giờ, Giô-áp đứng dậy và đến nhà Áp-sa-lôm mà hỏi: “Tại sao các đầy tớ ông đã đốt cánh đồng của tôi?”

³²Áp-sa-lôm trả lời với Giô-áp: “Này, tôi đã cho mời ông đến đây, để tôi nhờ ông tâu với vua: ‘Con đã từ Ghê-su-rơ trở về làm gì? Thà con vẫn ở đó còn hơn.’ Bây giờ, tôi muốn được gặp mặt vua. Nếu tôi có tội gì, xin người giết tôi đi.”



³³Giô-áp đến gặp vua và thuật lại các lời ấy. Vua cho gọi Áp-sa-lôm đến. Ông đến và sấp mình xuống trước mặt vua. Vua hôn Áp-sa-lôm.

II Sa-mu-ên 15

Âm mưu phản loạn của Áp-sa-lôm

¹Sau đó, Áp-sa-lôm sắm cho mình một cỗ xe, ngựa kéo xe, và năm mươi quân chạy trước mặt ông.

²Áp-sa-lôm thường dậy sớm, đứng bên đường dẫn vào cổng thành. Nếu gặp ai có việc kiện cáo gì phải đến vua để xin xét xử, thì Áp-sa-lôm gọi người ấy đến và hỏi: “Người ở thành nào?” Khi người ấy đáp: “Đầy tớ ông thuộc một trong những bộ tộc của Y-sơ-ra-ên,”

³thì Áp-sa-lôm liền nói: “Này, vụ kiện của người là đúng và hợp lý; nhưng không có ai thay mặt vua để nghe người đâu.”

⁴Rồi Áp-sa-lôm nói tiếp: “Ồ! Phải chi ta được chỉ định làm quan xét trong xứ! Khi ấy, bất cứ ai có việc kiện tụng và cần xét xử sẽ đến với ta, ta sẽ xét xử công minh cho người ấy.”

⁵Hơn nữa, mỗi khi có ai đến gần để cúi lạy Áp-sa-lôm thì ông đưa tay ra đỡ lấy người ấy và hôn.

⁶Áp-sa-lôm làm như vậy đối với tất cả những người Y-sơ-ra-ên đến tìm vua để xin xét xử; như thế, Áp-sa-lôm đã chiếm được lòng người Y-sơ-ra-ên.

⁷Bốn năm sau, Áp-sa-lôm thưa với vua: “Xin cho phép con đi đến Hép-rôn để làm trọn lời hứa nguyện mà con đã khấn với Đức Giê-hô-va.

⁸Vì trong lúc ở Ghê-su-rơ thuộc A-ram, đầy tớ bệ hạ có khấn nguyện rằng: ‘Nếu Đức Giê-hô-va đem con trở về Giê-ru-sa-lem thì con sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va.’”

⁹Vua trả lời: “Hãy đi bình an.” Vậy, ông lên đường đến Hép-rôn.

¹⁰Sau đó, Áp-sa-lôm sai người bí mật đi khắp các bộ tộc Y-sơ-ra-ên nói rằng: “Ngay khi anh em nghe tiếng kèn thì hãy nói: ‘Áp-sa-lôm làm vua tại Hép-rôn!’”

11Có hai trăm người từ Giê-ru-sa-lem đi cùng Áp-sa-lôm. Họ là những khách mời, vô tình mà đến và không hay biết gì về chuyện đó.

12Trong lúc Áp-sa-lôm dâng sinh tế, ông sai mời A-hi-tô-phe, người Ghi-lô, là một cố vấn của Đa-vít, từ thành Ghi-lô đến. Âm mưu phản loạn mạnh thêm, và số người theo Áp-sa-lôm càng ngày càng đông.

Đa-vít trốn khỏi Giê-ru-sa-lem

13Có người đến báo tin cho Đa-vít: “Lòng dân Y-sơ-ra-ên đã nghiêng về Áp-sa-lôm.”

14Vì vậy, Đa-vít nói với tất cả quần thần đang ở với mình tại Giê-ru-sa-lem: “Hãy trỗi dậy, chúng ta phải chạy trốn ngay. Nếu không, chúng ta không thể thoát khỏi Áp-sa-lôm được. Hãy nhanh chóng đi khỏi đây, kẻo nó sẽ đuổi kịp, giáng họa cho chúng ta và dùng gươm giết hại dân trong thành.”

15Quần thần của vua thưa: “Vâng, bất cứ việc gì bệ hạ là chúa chúng tôi quyết định, thì các đầy tớ bệ hạ sẵn sàng làm theo.”

16Vậy, vua ra đi và toàn thể hoàng gia cùng đi theo. Nhưng vua để lại mười cung phi để giữ cung điện.

17Vua đi trước, mọi người theo sau và họ dừng lại ở tòa nhà cuối cùng.

18Các thuộc hạ của vua đều vượt qua vua. Tất cả người Kê-rê-thít, người Phê-lê-thít và sáu trăm người Ghi-tít từ Gát đến theo vua, đều vượt lên đi trước mặt vua.

19Vua nói với Y-tai, người Ghi-tít: “Tại sao người cũng muốn đi với chúng ta? Hãy trở về và ở lại với vua, vì người là một người ngoại quốc đã rời quê hương mà sống lưu vong.”

20Người mới đến hôm qua mà hôm nay ta lại để cho người đi lang thang với chúng ta, trong khi ta đi mà không biết sẽ về đâu sao? Hãy trở về và dẫn các anh em người Ghi-tít theo người. Nguyện sự nhân từ và sự thành tín của Chúa ở với người!”

²¹Nhưng Y-tai thưa với vua: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và bệ hạ là chúa tôi đang sống, bệ hạ là chúa tôi ở đâu thì dù sống hay chết, đầy tớ của bệ hạ cũng sẽ ở đó.”

²²Vua Đa-vít nói với Y-tai: “Hãy tiến lên và vượt qua.” Vậy, Y-tai người Ghi-tít vượt qua, cùng với tất cả những người của ông và trẻ con theo ông.

²³Cả xứ đều khóc lớn tiếng trong khi mọi người đi qua. Vua qua suối Xết-rôn, cùng tất cả dân chúng tiến về hướng hoang mạc.

²⁴Ở đó cũng có Xa-đốc và tất cả người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời xuống, rồi A-bia-tha đi lên trước cho đến khi tất cả dân chúng đã ra khỏi thành.

²⁵Vua nói với Xa-đốc: “Hãy đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vào trong thành. Nếu ta được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ đem ta trở về, cho ta thấy Hòm Giao Ước và nơi ngự của Ngài.

²⁶Nhưng nếu Ngài phán: ‘Ta không hài lòng ngươi,’ thì nguyện Ngài làm cho ta theo điều gì Ngài thấy là tốt!”

²⁷Vua lại nói với thầy tế lễ Xa-đốc: “Này, hãy trở về thành bình an, cùng với hai con của các ngươi: A-hi-mát, con của ngươi, và Giô-na-than, con của A-bia-tha.

²⁸Còn ta, ta sẽ đợi tại các chỗ qua sông vào hoang mạc, cho đến khi có người từ các ngươi đến báo tin cho ta.”

²⁹Vậy, Xa-đốc và A-bia-tha đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trở về Giê-ru-sa-lem, và họ ở lại đó.

³⁰Đa-vít đi lên núi Ô-liu, vừa đi vừa khóc, trùm đầu lại và đi chân đất. Tất cả những người đi theo vua cũng trùm đầu, vừa đi vừa khóc.

³¹Người ta đến báo tin cho Đa-vít: “A-hi-tô-phe cũng ở trong nhóm người âm mưu cùng với Áp-sa-lôm.” Đa-vít cầu nguyện: “Lạy Đức Giê-hô-va! Xin làm cho kế hoạch của A-hi-tô-phe hóa ra ngu xuẩn.”

Hu-sai làm nội gián cho Đa-vít



³²Khi Đa-vít đã lên đến đỉnh núi, nơi người ta thờ phượng Đức Chúa Trời, thì Hu-sai, người Ạt-kít, đến đón người với áo xé rách và đầu đầy bụi đất.

³³Đa-vít nói với ông ấy: “Nếu người đi với ta thì người sẽ trở nên gánh nặng cho ta.

³⁴Nhưng nếu người trở về thành và nói với Áp-sa-lôm rằng: ‘Thưa bệ hạ, tôi sẽ là đầy tớ của bệ hạ. Trước đây, tôi là đầy tớ của vua cha thể nào thì bây giờ tôi sẽ là đầy tớ của bệ hạ thể ấy’. Vậy, người sẽ vì ta làm hỏng kế hoạch của A-hi-tô-phe.

³⁵Chẳng phải các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha đang ở với người đó sao? Tất cả những gì người nghe được từ cung vua, hãy báo lại cho các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha.

³⁶Hai con trai của họ là A-hi-mát, con của Xa-đốc, và Giô-na-than, con của A-bia-tha, vẫn ở đó với họ. Người sẽ nhờ chúng báo cho ta mọi điều người nghe được.”

³⁷Vậy Hu-sai, cố vấn của Đa-vít, trở về thành trong khi Áp-sa-lôm vào Giê-ru-sa-lem.

II Sa-mu-ên 16

Đa-vít và Xíp-ba

¹Khi Đa-vít vừa đi qua khỏi đỉnh núi một chút thì Xíp-ba, đầy tớ của Mê-phi-bô-sét, đến đón vua với hai con lừa chở hai trăm ổ bánh, một trăm bánh nho khô, một trăm bánh trái vả, và một bầu rượu nho.

²Vua hỏi Xíp-ba: “Người định làm gì với những thứ này?” Xíp-ba trả lời: “Các con lừa thì để cho người trong hoàng tộc cưỡi, bánh và trái cây dùng làm thức ăn cho các thanh niên, còn rượu thì để cho những người yếu sức giữa hoang mạc uống.”

³Vua hỏi: “Vậy, con trai của chủ người ở đâu?” Xíp-ba thưa: “Người ở lại Giê-ru-sa-lem, vì nói rằng: ‘Hôm nay nhà Y-sơ-ra-ên sẽ trả lại cho ta vương quốc của ông cha ta.’”

⁴Vua nói với Xíp-ba: “VẬY, mọi vật thuộc về Mê-phi-bô-sét thì nay là của người.” Xíp-ba thưa: “Tôi xin lạy tạ bệ hạ. Ước gì tôi được ơn trước mặt bệ hạ là chúa tôi!”

Đa-vít và Si-mê-i

⁵Khi vua Đa-vít đến Ba-hu-rim, có một người thuộc dòng dõi nhà Sau-lơ, tên là Si-mê-i, con của Ghê-ra, từ nơi ấy đi ra. Người này vừa đi vừa nguyên rửa.

⁶Hắn ném đá vào Đa-vít và các thuộc hạ của vua, dù có cả quân đội và các dũng sĩ bảo vệ bên phải và bên trái vua.

⁷Si-mê-i rửa sả Đa-vít rằng: “Hãy cút đi, cút đi! Tên vậy máu, kẻ gian ác kia!

⁸Đức Giê-hô-va đã khiến máu của nhà Sau-lơ, mà người đã chiếm ngôi, đổ lại trên người. Đức Giê-hô-va trao vương quyền vào tay Áp-sa-lôm, con của người. Bây giờ, người bị hoạn nạn vì người là một tên vậy máu.”

⁹Lúc ấy, A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, thưa với vua: “Tại sao con chó chết kia dám nguyên rửa bệ hạ là chúa tôi? Hãy để tôi đi chém đầu nó.”

¹⁰Nhưng vua nói: “Hỡi các con của Xê-ru-gia, việc của ta can gì đến các người? Nếu Si-mê-i rửa sả vì Đức Giê-hô-va đã phán với người rằng: ‘Hãy rửa sả Đa-vít,’ thì ai dám nói với người: ‘Tại sao người làm như vậy?’”

¹¹Rồi Đa-vít nói với A-bi-sai và các đầy tớ mình: “Kìa, con ruột ta do chính ta sinh ra còn tìm hại mạng sống ta, huống chi người Bên-gia-min này! Hãy để mặc nó, hãy để nó nguyên rửa, vì Đức Giê-hô-va bảo nó làm vậy.

¹²Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ nhìn thấy sự khốn khổ của ta, và sẽ lấy phước lành trả lại cho ta thay vì lời nguyên rửa của nó hôm nay.”

¹³Đa-vít và các thuộc hạ cứ tiếp tục hành trình, trong khi Si-mê-i đi theo sườn núi đối diện với Đa-vít. Hắn vừa đi vừa nguyên rửa vừa ném đá Đa-vít, và hát tung bụi đất lên.

¹⁴Khi vua và tất cả những người theo vua đến nơi thì ai nấy đều rất mệt mỏi, nên vua nghỉ lấy sức tại đó.

Hu-sai và A-hi-tô-phe ở với Áp-sa-lôm tại Giê-ru-sa-lem

¹⁵Trong lúc đó, Áp-sa-lôm và tất cả người Y-sơ-ra-ên đều đã vào Giê-ru-sa-lem, và A-hi-tô-phe theo người.

¹⁶Khi Hu-sai người A-t-kít, cố vấn của Đa-vít, đến với Áp-sa-lôm thì tung hô: “Đức vua vạn tuế! Đức vua vạn tuế!”

¹⁷Áp-sa-lôm hỏi Hu-sai: “Đây là cách người tỏ lòng trung thành với bạn người đó sao? Tại sao người không đi theo bạn người?”

¹⁸Hu-sai trả lời Áp-sa-lôm: “Không, tôi sẽ thuộc về người được Đức Giê-hô-va và được toàn dân Y-sơ-ra-ên lựa chọn, và tôi sẽ ở với người ấy.

¹⁹Hơn nữa, tôi sẽ phục vụ ai? Không phải là phục vụ con của người ấy sao? Tôi đã phục vụ thân phụ của bộ hạ thể nào, thì tôi cũng sẽ phục vụ bộ hạ thể ấy.”

²⁰Áp-sa-lôm bảo A-hi-tô-phe: “Các người hãy bàn nhau xem chúng ta phải làm gì?”

²¹A-hi-tô-phe nói với Áp-sa-lôm: “Bộ hạ hãy đến nằm cùng các cung phi mà vua cha đã để lại giữ cung điện. Khi toàn thể Y-sơ-ra-ên hay rằng bộ hạ đã làm cho vua cha ghét bộ hạ, thì tay của tất cả những người ở với bộ hạ sẽ trở nên mạnh mẽ hơn.”

²²Người ta căng lều cho Áp-sa-lôm trên mái bằng cung điện, rồi Áp-sa-lôm đến nằm cùng các cung phi của cha mình. Mọi người Y-sơ-ra-ên đều biết việc này.

²³Trong thời ấy, lời bàn của A-hi-tô-phe đưa ra được xem như lời phán của chính Đức Chúa Trời khi người ta cầu hỏi Ngài. Tất cả lời bàn của A-hi-tô-phe đều có giá trị như thể đối với cả Đa-vít lẫn Áp-sa-lôm.

II Sa-mu-ên 17

Hu-sai làm hồng kế hoạch của A-hi-tô-phe

¹A-hi-tô-phe lại nói với Áp-sa-lôm: “Xin để tôi tuyển mười hai nghìn quân, và tôi sẽ lên đường đuổi theo Đa-vít ngay đêm nay.



²Tôi sẽ tấn công trong lúc ông ấy đang mệt mỏi, chán nản, và làm cho ông ấy kinh khiếp; tất cả những người theo ông ấy sẽ chạy trốn, và tôi sẽ giết một mình nhà vua mà thôi.

³Như vậy, tôi sẽ đưa toàn dân trở về với bệ hạ. Cái chết của người mà bệ hạ đang truy tìm sẽ làm cho mọi người quay về với bệ hạ, và tất cả dân chúng sẽ được yên ổn.”

⁴Áp-sa-lôm và tất cả trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều hài lòng với kế hoạch này.

⁵Nhưng Áp-sa-lôm nói: “Hãy gọi Hu-sai, người Ạt-kít, đến để chúng ta cũng nghe ý kiến của ông ấy nữa.”

⁶Khi Hu-sai đến, Áp-sa-lôm nói với ông: “A-hi-tô-phe đã nói như vậy, chúng ta có nên làm theo lời ông ấy không? Nếu không, ông cho biết ý kiến.”

⁷Hu-sai nói với Áp-sa-lôm: “Lần này, kế hoạch của A-hi-tô-phe không được hay.”

⁸Hu-sai nói tiếp: “Bệ hạ đã biết vua cha và các thuộc hạ người là những dũng sĩ; lòng họ đang cay đắng như gấu mẹ mất con trong rừng. Hơn nữa, vua cha là một chiến sĩ đầy kinh nghiệm, người sẽ không nghỉ đêm với quân lính đâu.

⁹Lúc này, chắc người đang ẩn núp trong hầm hố hay một nơi nào đó. Nếu ngay trận đầu, một số quân ta bị thương vong, thì bất cứ ai nghe cũng sẽ nói: ‘Phe của Áp-sa-lôm đã bị đánh bại.’

¹⁰Khi ấy, ngay cả người can đảm nhất, dù có gan như sư tử cũng phải khiếp sợ, vì toàn thể Y-sơ-ra-ên biết rằng thân phụ của bệ hạ là một người anh hùng, và các thuộc hạ đều là những người dũng cảm.

¹¹Vậy, tôi bàn thế này: Hãy cho tập hợp chung quanh bệ hạ toàn thể Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba, đông như cát biển, rồi bệ hạ sẽ thân hành cầm quân ra trận.

¹²Chúng ta sẽ tiến đánh Đa-vít bất cứ nơi nào người bị phát hiện, và chúng ta sẽ bủa vây người như sương rơi trên đất; như thế, người và tất cả thuộc hạ không một ai sống sót.

¹³Nếu người rút vào một thành nào, thì toàn thể Y-sơ-ra-ên sẽ đem dây thừng đến, và chúng ta sẽ kéo đổ thành đó xuống thung lũng đến nỗi người ta không còn tìm thấy một viên sỏi nào ở đó.”

¹⁴Áp-sa-lôm và tất cả người Y-sơ-ra-ên đều nói: “Kế hoạch của Hu-sai, người Ạt-kít, hay hơn kế hoạch của A-hi-tô-phe.” Vì Đức Giê-hô-va đã quyết định làm hỏng kế hoạch của A-hi-tô-phe, để đem tai họa đến cho Áp-sa-lôm.

Đa-vít được mật báo và trốn thoát

¹⁵Bây giờ, Hu-sai nói với các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha: “A-hi-tô-phe đã bàn thế này thế này với Áp-sa-lôm và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, còn tôi thì bàn thế kia thế kia.

¹⁶Vậy bây giờ, hãy lập tức sai người báo tin cho Đa-vít: ‘Xin bệ hạ đừng nghỉ đêm tại những chỗ qua sông vào hoang mạc, mà phải qua sông ngay; nếu không, bệ hạ và tất cả những người đi theo sẽ bị tiêu diệt.’”

¹⁷Giô-na-than và A-hi-mát đang đứng chờ tin tại Ên Rô-gên, họ không vào thành vì sợ bị phát hiện. Một đầy tớ gái đến đưa tin cho họ để họ báo lại cho vua Đa-vít.

¹⁸Nhưng có một thanh niên thấy họ và báo cho Áp-sa-lôm. Hai người vội vàng đi và đến nhà một người ở Ba-hu-rim. Người này có một cái giếng trong sân, và họ xuống đó.

¹⁹Vợ của người này lấy một tấm bố trải trên miệng giếng, rồi rải thóc lên trên để không ai nghi ngờ gì cả.

²⁰Các thuộc hạ của Áp-sa-lôm đến nhà người phụ nữ này và hỏi: “A-hi-mát và Giô-na-than ở đâu?” Bà trả lời: “Họ đã qua suối rồi.” Chúng đi tìm nhưng không gặp, nên trở về Giê-ru-sa-lem.

²¹Sau khi chúng đi rồi, A-hi-mát và Giô-na-than lên khỏi giếng và đi báo tin cho vua Đa-vít. Họ nói với Đa-vít: “Xin bệ hạ trở dậy và nhanh chóng qua sông, vì A-hi-tô-phe đã bàn mưu như thế này, thế này chống lại bệ hạ.”

²²Đa-vít và tất cả những người theo vua đều trở dậy qua sông Giô-đanh. Vừa rạng đông, không còn một ai chưa qua sông Giô-đanh.

A-hi-tô-phe chết. – Đa-vít tại Ma-ha-na-im

²³Khi A-hi-tô-phe thấy người ta không làm theo kế hoạch của mình thì thảng lữa lên đường trở về nhà ở trong thành của mình. Sau khi sắp xếp việc nhà xong, ông treo cổ tự tử. Người ta chôn ông trong mộ của cha ông.

²⁴Trong khi Đa-vít đi đến Ma-ha-na-im thì Áp-sa-lôm cùng với tất cả người Y-sơ-ra-ên theo ông qua sông Giô-đanh.

²⁵Áp-sa-lôm chỉ định A-ma-sa làm tổng tư lệnh quân đội thay thế Giô-áp. A-ma-sa là con trai của một người Y-sơ-ra-ên tên là Gít-ra, là người đã ăn ở với A-bi-ga-in, con gái của Na-hách, và là chị của Xê-ru-gia, mẹ của Giô-áp.

²⁶Y-sơ-ra-ên và Áp-sa-lôm đóng trại tại đất Ga-la-át.

²⁷Khi Đa-vít đã đến Ma-ha-na-im thì Sô-bi, con của Na-hách, từ thành Ráp-ba của người Am-môn, với Ma-ki, con của A-mi-ên, từ thành Lô Đê-ba, và Bát-xi-lai người Ga-la-át, từ thành Rô-ghê-lim,

²⁸đem giường, bát đĩa, chậu gốm, lúa mì, lúa mạch, bột mì, hột rang, đậu, đậu lăng, và các thứ hột rang khác,

²⁹mật ong, sữa đông, chiên, và phó mát lấy từ sữa bò, đến cho Đa-vít và những người đi theo vua dùng. Vì họ nói rằng: “Dân chúng đã đói khát và mệt mỏi trong hoang mạc.”

II Sa-mu-ên 18

Áp-sa-lôm thất trận và chết

¹Đa-vít điểm quân số theo mình, rồi chỉ định những chỉ huy trưởng đơn vị một nghìn quân và một trăm quân.

²Vua sai quân lính đi: một phần ba dưới quyền chỉ huy của Giô-áp, một phần ba dưới quyền chỉ huy của A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, em của Giô-áp, và một phần ba dưới quyền chỉ huy của Y-tai, người Gát. Vua nói với quân lính: “Ta sẽ đích thân ra trận với các người.”

³Nhưng quân lính thưa: “Bệ hạ không nên ra trận. Vì nếu chúng tôi phải chạy trốn thì kẻ thù sẽ không quan tâm đến chúng tôi, ngay cả nếu phân nửa chúng tôi có chết đi thì chúng cũng không để ý đến; nhưng bệ hạ đáng giá bằng mười nghìn lần chúng tôi. Vậy bây giờ, tốt hơn là bệ hạ cứ ở trong thành để tiếp viện chúng tôi.”

⁴Vua nói với họ: “Ta sẽ làm điều các người cho là tốt nhất.” Rồi vua đứng bên cổng thành, trong khi toàn thể quân lính kéo ra từng đơn vị hàng trăm và hàng nghìn.

⁵Vua truyền lệnh cho Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai: “Hãy vì ta mà nhẹ tay với chàng trẻ tuổi Áp-sa-lôm.” Toàn thể quân lính đều nghe lệnh vua truyền cho các tướng chỉ huy về Áp-sa-lôm.

⁶Quân lính kéo ra cánh đồng nghênh chiến với Y-sơ-ra-ên. Cuộc giao tranh xảy ra trong rừng Ép-ra-im.

⁷Tại đó, quân Y-sơ-ra-ên bị các thuộc hạ của Đa-vít đánh bại. Số thương vong rất lớn. Hôm ấy, có hai mươi nghìn người bị giết.

⁸Cuộc chiến lan rộng khắp mọi miền; trong ngày đó, số người chết trong rừng sâu nhiều hơn là chết vì gươm.

⁹Tình cờ, các đầy tớ của Đa-vít bắt gặp Áp-sa-lôm đang cưỡi một con la chạy dưới những cành cây chằng chịt của một cây thông lớn. Đầu Áp-sa-lôm bị vướng vào cây thông; ông bị treo lơ lửng, trong khi con la cứ tiếp tục chạy.

¹⁰Có một người trông thấy và báo tin cho Giô-áp: “Này, tôi vừa thấy Áp-sa-lôm bị treo trên một cây thông.”

¹¹Giô-áp nói với người báo tin: “Cái gì! Người thấy hấn à, thế sao không đánh hạ hấn xuống đất ngay tại chỗ đi? Như thế, hấn ta đã thưởng cho người mười miếng bạc và một cái thắt lưng.”



¹²Nhưng người ấy nói với Giô-áp: “Cho dù người ta đặt vào tay tôi một nghìn miếng bạc, tôi cũng không dám ra tay trên hoàng tử; vì chính tai chúng tôi có nghe vua truyền lệnh cho ông, cho A-bi-sai và Y-tai, rằng: ‘Dù sao các ngươi cũng hãy bảo vệ chàng trẻ tuổi Áp-sa-lôm.’”

¹³Mặt khác, nếu tôi lấy lòng bất trung mà giết hoàng tử thì không có điều nào giấu được vua, và chính ông là người sẽ tố cáo” tôi.

¹⁴Giô-áp nói: “Ta không mất thì giờ với người như thế nữa đâu.” Rồi ông cầm ba cây lao trong tay, đến đâm vào tim của Áp-sa-lôm trong lúc người đang còn sống và bị treo trên cây thông.

¹⁵Mười thanh niên mang khí giới của Giô-áp vây quanh và đánh chết Áp-sa-lôm.

¹⁶Sau đó, Giô-áp thổi kèn và quân lính không đuổi theo quân Y-sơ-ra-ên nữa, vì Giô-áp ngăn họ lại.

¹⁷Người ta lấy xác Áp-sa-lôm ném vào trong một cái hố rộng trong rừng, rồi chất đá lên trên người thành một đồng rất lớn. Trong lúc ấy, tất cả người Y-sơ-ra-ên đều chạy trốn, ai về nhà nấy.

¹⁸Lúc còn sống, Áp-sa-lôm đã dựng một tấm bia trong thung lũng Nhà Vua như một đài kỷ niệm cho mình; vì ông nói: “Ta không có con trai để lưu danh.” Rồi ông lấy tên mình đặt cho tấm bia đó; nó vẫn còn gọi là đài kỷ niệm Áp-sa-lôm cho đến ngày nay.

Đa-vít nghe về cái chết của Áp-sa-lôm

¹⁹A-hi-mát, con của Xa-đốc, nói: “Xin cho phép con chạy báo tin mừng cho vua rằng Đức Giê-hô-va đã giải cứu vua khỏi tay những kẻ thù của mình.”

²⁰Nhưng Giô-áp nói: “Hôm nay, con không phải là người báo tin mừng. Con sẽ báo tin mừng vào một ngày khác, nhưng hôm nay thì không, vì hoàng tử đã chết.”

²¹Rồi Giô-áp bảo một người Cút: “Hãy đi thuật cho vua điều người đã thấy.” Người Cút cúi lạy Giô-áp, rồi chạy đi.

²²A-hi-mát, con của Xa-đốc, lại nói với Giô-áp: “Dù thế nào đi nữa, cũng xin cho con chạy theo sau người Cút.” Giô-áp hỏi: “Con ta ơi, tại sao con muốn chạy đi? Con sẽ chẳng được thưởng gì về tin tức này đâu.”

²³A-hi-mát năn nỉ: “Dù thế nào đi nữa, xin để con chạy đi.” Giô-áp nói: “Hãy chạy đi.” Vậy, A-hi-mát chạy theo con đường đồng bằng và vượt qua người Cút.

²⁴Đa-vít đang ngồi ở giữa hai cổng thành. Người lính canh theo tường thành trèo lên vòm cổng thành, khi ngược mắt lên thì anh thấy một người đang chạy đến một mình.

²⁵Người lính canh kêu lên và báo tin cho vua. Vua nói: “Nếu chỉ một mình nó, tức là người đem tin.” Người ấy chạy càng ngày càng gần.

²⁶Rồi người lính canh lại thấy một người khác cũng đang chạy, nên gọi người gác cổng và nói: “Kìa, lại có một người đang chạy đến một mình.” Vua nói: “Người này cũng đem tin.”

²⁷Người lính canh nói: “Tôi thấy người trước có cách chạy giống như A-hi-mát, con của Xa-đốc.” Vua nói: “Đó là một người tốt, chắc người đem tin tức tốt lành đến.”

²⁸A-hi-mát kêu lên và tâu với vua: “Mọi việc tốt đẹp!” Rồi người sấp mặt xuống đất trước mặt vua, và nói tiếp: “Ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ, là Đấng đã giải cứu bệ hạ khỏi những kẻ đã đưa tay chống lại bệ hạ là chúa tôi!”

²⁹Nhưng vua hỏi: “Chàng trẻ tuổi Áp-sa-lôm được bình an không?” A-hi-mát thưa: “Khi Giô-áp sai một đầy tớ của bệ hạ và chính hạ thần đi, thì hạ thần thấy có sự huyền não dữ dội, nhưng không biết việc gì đã xảy ra.”

³⁰Vua nói: “Hãy lui ra một bên và đứng đó.” A-hi-mát lui ra và đứng chờ.

³¹Kìa, người Cút đến và nói: “Xin bệ hạ là chúa tôi nghe tin mừng. Hôm nay, Đức Giê-hô-va đã giải cứu bệ hạ khỏi tay những kẻ nổi lên chống lại bệ hạ.”

³²Vua hỏi người Cút: “Chàng trẻ tuổi Áp-sa-lôm được bình an không?” Người Cút đáp: “Nguyện các kẻ thù của bệ hạ là chúa tôi, và tất cả những ai nổi lên chống lại để làm hại bệ hạ đều phải chung số phận như chàng trẻ tuổi ấy!”

Đa-vít than khóc Áp-sa-lôm

³³Vua rất xúc động, đi lên phòng trên cổng thành và khóc. Người vừa đi vừa nói: “Áp-sa-lôm, con ơi, con ta ơi! Áp-sa-lôm, con ta ơi! Ước gì ta được chết thay con! Áp-sa-lôm, con ơi, con ta ơi!”

II Sa-mu-ên 19

Dân chúng đưa Đa-vít trở qua sông Giô-đanh

¹Người ta báo cho Giô-áp: “Kìa, vua đang khóc than và thương tiếc Áp-sa-lôm.”

²Thế là hôm đó, ngày chiến thắng trở thành ngày than khóc của toàn dân; bởi mọi người đã nghe tin vua rất đau buồn vì mất con.

³Trong ngày đó, quân lính lén lút trở vào thành như một đoàn quân trốn chạy khỏi chiến trường, lén lút trở về trong xấu hổ.

⁴Còn vua thì che mặt, kêu khóc lớn tiếng: “Áp-sa-lôm, con ta ơi! Áp-sa-lôm, con ơi, con ta ơi!”

⁵Giô-áp vào cung vua và nói: “Hôm nay bệ hạ đã làm bẽ mặt các đầy tớ bệ hạ, là những người ngày nay đã cứu mạng sống của bệ hạ, mạng sống của các hoàng tử và công chúa, cùng mạng sống của các hoàng hậu và cung phi nữa.

⁶Như vậy, bệ hạ yêu những người ghét mình, và ghét những người yêu thương mình. Vì hôm nay bệ hạ đã chứng tỏ rằng các tướng chỉ huy và các đầy tớ của bệ hạ không là gì cả đối với bệ hạ. Bây giờ, tôi biết rằng nếu hôm nay Áp-sa-lôm còn sống, và tất cả chúng tôi đều chết thì chắc bệ hạ hài lòng lắm!

⁷Giờ đây, xin bệ hạ đứng lên và đi ra nói vài lời khích lệ các đầy tớ của bệ hạ. Vì tôi chỉ Đức Giê-hô-va mà thôi: Nếu bệ hạ không đi ra thì đêm nay sẽ

không còn người nào ở lại bên bệ hạ; và tai họa này sẽ còn tệ hại hơn tất cả các tai họa đã xảy đến cho bệ hạ từ khi còn trẻ đến ngày nay.”

⁸Bấy giờ, vua đứng lên và ra ngồi ở cổng thành. Khi người ta cho toàn dân biết rằng vua đã ngồi tại cổng thành thì họ kéo đến trước mặt vua.

Đa-vít được đưa trở về Giê-ru-sa-lem

Lúc bấy giờ, người Y-sơ-ra-ên đã chạy trốn, ai về nhà nấy.

⁹Trong khắp các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, người ta bàn luận sôi nổi với nhau rằng: “Vua đã giải thoát chúng ta khỏi tay kẻ thù, và người đã cứu chúng ta khỏi tay quân Phi-li-tin. Nhưng bây giờ, người đã phải trốn khỏi xứ vì Áp-sa-lôm.

¹⁰Còn Áp-sa-lôm, người mà chúng ta đã xúc dầu tôn lên làm vua, thì đã tử trận. Vậy bây giờ, tại sao anh em ngồi yên mà không lo đưa vua trở về?”

¹¹Vua Đa-vít sai người nói với các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha: “Hãy hỏi các trưởng lão Giu-đa: ‘Tại sao các người lại là những người sau cùng đưa vua trở về cung, khi mà sự bàn luận về việc này trong khắp Y-sơ-ra-ên đã thấu đến tai vua?’

¹²Các người là anh em ta, là cốt nhục ta. Tại sao các người lại là những người sau cùng đưa vua về?’

¹³Các người cũng hãy nói với A-ma-sa: ‘Chẳng phải người là cốt nhục ta sao? Nếu từ nay trở đi, người không làm tổng tư lệnh quân đội của ta thay cho Giô-áp, thì xin Đức Chúa Trời phạt ta thật nặng nề.’”

¹⁴Như vậy, Đa-vít chiếm được lòng người Giu-đa, muôn người như một. Họ sai người đến tâu với vua: “Xin bệ hạ và tất cả đầy tớ của bệ hạ hãy trở về.”

¹⁵Vua trở về và đến sông Giô-đanh. Người Giu-đa đã đến Ghinh-ganh để đón rước và đưa vua qua sông Giô-đanh.

Đa-vít tha thứ Si-mê-i

¹⁶Si-mê-i, con của Ghê-ra người Bên-gia-min, từ Ba-hu-rim vội vã đi xuống cùng với người Giu-đa để đón vua Đa-vít.



¹⁷Có một nghìn người Bên-gia-min cùng đi với ông. Cũng có Xíp-ba, đầy tớ của nhà Sau-lơ, cùng với mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ, họ vội vã đến sông Giô-đanh trước vua.

¹⁸Họ vượt qua khúc sông cạn để đón hoàng gia và làm bất cứ điều gì vua cần. Khi vua sắp qua sông Giô-đanh thì Si-mê-i, con của Ghê-ra, phủ phục trước mặt vua,

¹⁹và thưa: “Xin chúa tôi đừng hạch tội tôi, và đừng nhớ đến việc sai trái mà kẻ hạ thần đã phạm trong ngày bệ hạ là chúa tôi ra khỏi Giê-ru-sa-lem. Mong bệ hạ đừng để tâm đến.

²⁰Đầy tớ của bệ hạ biết mình đã phạm tội. Nhưng hôm nay đây, tôi là người đầu tiên trong cả nhà Giô-sép đã xuống đón bệ hạ là chúa tôi.”

²¹A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, hỏi: “Liệu người ta sẽ không xử tử Si-mê-i vì đã nguyện rửa người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va sao?”

²²Nhưng Đa-vít trả lời: “Các con của Xê-ru-gia ơi, việc của ta có can hệ gì đến các người, mà ngày nay các người phải trở thành người chống đối ta? Trong một ngày như hôm nay mà lại có người trong Y-sơ-ra-ên bị xử tử sao? Có phải ta không biết rằng hôm nay ta là vua của Y-sơ-ra-ên sao?”

²³Vua nói với Si-mê-i: “Người sẽ không chết đâu.” Rồi vua lập lời thề với người.

Mê-phi-bô-sét đón vua Đa-vít

²⁴Mê-phi-bô-sét, cháu nội của Sau-lơ, cũng đi xuống đón vua. Ông đã không rửa chân, không tĩa râu, và không giặt áo mình, từ ngày vua ra đi cho đến ngày vua trở về bình an.

²⁵Khi ông từ Giê-ru-sa-lem đến đón vua, Đa-vít hỏi ông: “Tại sao người không đi với ta, Mê-phi-bô-sét?”

²⁶Ông đáp: “Thưa bệ hạ là chúa tôi, tôi đã bị người đầy tớ mình lừa gạt. Vì đầy tớ của bệ hạ bị què, nên đã bảo nó: ‘Hãy thắng lừa để ta cưỡi đi theo vua.’”

²⁷Nhưng nó lại vu cáo tôi với bệ hạ là chúa tôi. Tuy nhiên, bệ hạ là chúa tôi như một thiên sứ của Đức Chúa Trời, xin hãy làm điều bệ hạ cho là tốt.

²⁸Vì tất cả nhà cha ông tôi chỉ là những kẻ đáng chết trước mặt bệ hạ là chúa tôi mà thôi, thế mà bệ hạ đã đặt đầy tớ bệ hạ vào số người được ngồi ăn nơi bàn bệ hạ. Vậy thì tôi còn có điều gì để kêu xin với bệ hạ nữa?”

²⁹Vua nói với ông: “Người còn nói về việc mình làm gì? Ta đã bảo người và Xíp-ba hãy chia đất với nhau.”

³⁰Nhưng Mê-phi-bô-sét thưa với vua: “Hãy để Xíp-ba lấy tất cả đi, vì bệ hạ là chúa tôi đã trở về bình an là quý rồi.”

Đa-vít ban thưởng cho Bát-xi-lai

³¹Bấy giờ, Bát-xi-lai người Ga-la-át cũng từ Rô-gê-lim xuống, và cùng vua qua sông Giô-đanh để tiễn vua qua bên kia sông.

³²Bát-xi-lai đã già lắm, ông được tám mươi tuổi. Chính ông đã cung cấp lương thực cho vua trong lúc vua ở tại Ma-ha-na-im, vì ông là một người rất giàu có.

³³Vua nói với Bát-xi-lai: “Hãy qua sông với ta và ở lại với ta tại Giê-ru-sa-lem, ta sẽ chu cấp cho người.”

³⁴Nhưng Bát-xi-lai thưa với vua: “Tôi còn sống được bao nhiêu năm nữa mà lại cùng vua đi lên Giê-ru-sa-lem?”

³⁵Nay tôi được tám mươi tuổi rồi, có còn phân biệt được cái hay cái dở nữa không? Đầy tớ của bệ hạ có còn thưởng thức được thức ăn và thức uống, hay giọng hát của những nam nữ ca sĩ nữa không? Vậy, tại sao đầy tớ của bệ hạ lại trở thành gánh nặng cho bệ hạ là chúa tôi làm gì?

³⁶Đầy tớ của bệ hạ sẽ cùng bệ hạ đi một quãng đường ngắn ở bên kia sông Giô-đanh nữa thôi. Nhưng tại sao bệ hạ lại muốn thưởng cho tôi như thế?

³⁷Xin cho phép đầy tớ bệ hạ trở về để được chết trong thành tôi, gần bên mộ của cha mẹ tôi. Nhưng đây là Kim-ham, đầy tớ bệ hạ, nó sẽ qua sông Giô-đanh với bệ hạ là chúa tôi, xin đái nó thế nào tùy ý bệ hạ cho là tốt.”



³⁸Vua nói: “Kim-ham sẽ đi với ta, và ta sẽ làm cho nó mọi điều người muốn. Bất cứ điều gì người xin thì ta sẽ làm cho người.”

³⁹Vậy, tất cả mọi người đều qua sông Giô-đanh, và vua cũng qua nữa. Vua hôn Bát-xi-lai và chúc phước cho ông. Rồi Bát-xi-lai trở về nhà mình.

⁴⁰Từ đó, vua đi qua Ghinh-ganh, có Kim-ham đi với vua. Toàn dân Giu-đa và phân nửa dân Y-sơ-ra-ên đã đưa vua đi qua.

Người Y-sơ-ra-ên và người Giu-đa tranh cãi về việc đón vua

⁴¹Bấy giờ, tất cả người Y-sơ-ra-ên đến với vua, và hỏi: “Tại sao anh em chúng tôi là những người Giu-đa, đã lén lút đón bệ hạ và đưa bệ hạ sang sông Giô-đanh cùng với hoàng gia và tất cả những người theo bệ hạ?”

⁴²Tất cả người Giu-đa trả lời người Y-sơ-ra-ên: “Chúng tôi đã làm điều này vì vua có liên hệ họ hàng gần gũi với chúng tôi. Nhưng tại sao anh em nổi giận về việc này? Chúng tôi có ăn bám vua đâu? Hoặc vua có cho chúng tôi bất cứ điều gì đâu?”

⁴³Người Y-sơ-ra-ên đáp lời người Giu-đa: “Đối với vua Đa-vít, chúng tôi có tới mười phần nơi nhà vua; hơn nữa, chúng tôi có nhiều điều nơi vua Đa-vít hơn anh em mà. Vậy, tại sao anh em lại coi thường chúng tôi? Chẳng phải chúng tôi là những người đầu tiên đã nói đến việc đón vua về đó sao?” Những lời lẽ của người Giu-đa đáp lại còn gay gắt hơn lời lẽ của người Y-sơ-ra-ên.

II Sa-mu-ên 20

Sê-ba nổi loạn

¹Tình cờ, tại đó có một kẻ vô lại tên là Sê-ba, con của Biéc-ri, người Bên-gia-min. Hắn thổi kèn lên và kêu gọi: “Chúng ta không có phần gì nơi Đa-vít, Cũng chẳng hưởng gì nơi con của Gie-sê. Anh em Y-sơ-ra-ên ơi, mỗi người hãy trở về nhà mình!”

²Tất cả người Y-sơ-ra-ên bỏ Đa-vít mà theo Sê-ba, con của Biéc-ri. Nhưng người Giu-đa vẫn trung thành với vua, theo vua từ Giô-đanh đến Giê-ru-sa-lem.

³Khi Đa-vít về đến cung điện tại Giê-ru-sa-lem thì bắt mười cung phi mà vua đã để lại giữ cung điện, cho họ vào trong một căn nhà có người canh giữ. Vua cấp dưỡng cho họ, nhưng không đi lại với họ nữa. Như vậy, họ bị giam giữ, sống như ở góa cho đến ngày chết.

A-ma-sa và Sê-ba bị giết

⁴Sau đó, vua nói với A-ma-sa: “Trong hạn ba ngày, hãy tập hợp cho ta những người Giu-đa, và chính người cũng phải có mặt tại đây.”

⁵A-ma-sa đi tập hợp người Giu-đa, nhưng chậm hơn thời hạn vua đã định.

⁶Đa-vít nói với A-bi-sai: “Bây giờ, Sê-ba, con của Biéc-ri, còn nguy hại cho chúng ta hơn Áp-sa-lôm. Vậy, người hãy đem các chiến sĩ của chúa người đuổi theo Sê-ba, kéo nó chiếm lấy các thành kiên cố và thoát khỏi chúng ta chẳng.”

⁷Bấy giờ, quân của Giô-áp, người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít cùng với các dũng sĩ, đều đi ra theo A-bi-sai. Họ ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, đuổi theo Sê-ba, con của Biéc-ri.

⁸Khi họ đến tảng đá lớn ở Ga-ba-ôn, A-ma-sa đến gặp họ. Giô-áp mặc quân phục, ở ngoài có một thắt lưng với thanh gươm để trong bao, đeo nơi hông. Khi ông bước tới thì thanh gươm tuột ra khỏi vỏ.

⁹Giô-áp nói với A-ma-sa: “Chào anh, anh có bình an không?” Rồi bàn tay phải của Giô-áp nắm lấy râu A-ma-sa để hôn người.

¹⁰A-ma-sa không chú ý thanh gươm nơi tay kia của Giô-áp nên bị Giô-áp đâm một nhát vào bụng, ruột đổ xuống đất; ông chết tại chỗ, không cần đâm lại lần thứ hai. Rồi Giô-áp và em là A-bi-sai đuổi theo Sê-ba, con của Biéc-ri.

¹¹Có một người trong các thuộc hạ của Giô-áp đứng gần xác A-ma-sa kêu gọi: “Ai chuộng Giô-áp và phò vua Đa-vít, hãy theo Giô-áp.”

¹²Xác của A-ma-sa đâm máu, nằm giữa đường cái. Người ấy thấy mọi người đều dừng lại bên xác của A-ma-sa nên kéo xác khỏi đường cái, đem để trong một cánh đồng, rồi lấy áo đắp lại.

13Khi xác đã cất khỏi đường cái rồi, mọi người đều đi theo Giô-áp để truy đuổi Sê-ba, con của Biéc-ri.

14Sê-ba đã đi khắp các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, cho đến A-bên Bết-ma-ca; tất cả người Bê-ri đều tập hợp lại và đi theo hắn.

15Toàn quân của Giô-áp đến bao vây Sê-ba trong thành A-bên Bết-ma-ca. Họ đắp lên một ụ đất áp sát thành, đối diện với chiến lũy. Rồi họ đập phá tường thành để triệt hạ nó.

16Bấy giờ, có một người đàn bà khôn lanh từ trong thành gọi ra: “Hãy nghe đây, nghe đây! Xin hãy nói với Giô-áp: ‘Hãy lại đây, tôi muốn nói với ông.’”

17Khi Giô-áp đến gần, người đàn bà hỏi: “Có phải ông là Giô-áp không?” Ông trả lời: “Phải.” Bà ấy nói: “Xin hãy lắng nghe lời tớ gái ông.” Ông nói: “Tôi đang nghe đây.”

18Người đàn bà nói: “Thuở xưa người ta thường nói rằng: ‘Hãy đi thỉnh ý tại A-bên, như thế mới được việc.’”

19Thành của chúng tôi là một thành hiếu hòa và trung hậu hơn hết trong Y-sơ-ra-ên mà ông lại tìm cách tiêu diệt một cố đô của Y-sơ-ra-ên! Tại sao ông muốn phá hủy cơ nghiệp của Đức Giê-hô-va?”

20Giô-áp trả lời: “Không phải thế! Tôi không bao giờ muốn tiêu diệt hay phá hủy!

21Đó không phải là ý định của tôi. Nhưng có một người ở vùng đồi núi Ép-ra-im tên là Sê-ba, con của Biéc-ri, đã nổi dậy chống lại vua Đa-vít. Hãy nộp chỉ một mình hắn thôi, thì tôi sẽ rút quân khỏi thành.” Người đàn bà nói với Giô-áp: “Kìa, đầu của hắn sẽ được ném qua tường thành cho ông.”

22Rồi người đàn bà ấy đến gặp tất cả dân chúng, và khôn khéo thuyết phục họ. Người ta chặt đầu Sê-ba, con của Biéc-ri, và ném cho Giô-áp. Ông thổi kèn lui quân, mọi người rời khỏi thành, ai về nhà nấy. Còn Giô-áp thì trở về Giê-ru-sa-lem với vua.

²³Lúc ấy, Giô-áp làm tổng tư lệnh quân đội Y-sơ-ra-ên; Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, chỉ huy những người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít;

²⁴A-đô-ni-ram phụ trách lực lượng lao dịch; Giô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm ngự sử;

²⁵Sê-gia làm thư ký; Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ.

²⁶Còn Y-ra, người Giai-rơ, làm thầy tế lễ cho Đa-vít.

II Sa-mu-ên 21

Nạn đói trong ba năm. – Báo thù cho người Ga-ba-ôn

¹Trong thời trị vì của Đa-vít, có một nạn đói kéo dài suốt ba năm. Vì thế, Đa-vít tìm kiếm Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán: “Điều này xảy đến vì Sau-lơ và nhà nó đã gây nợ máu khi tàn sát người Ga-ba-ôn.”

²Vua gọi người Ga-ba-ôn đến và nói chuyện với họ — Người Ga-ba-ôn vốn không thuộc về con dân Y-sơ-ra-ên, nhưng họ là số người A-mô-rít còn sót lại. Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên đã có lời thề với họ, nhưng Sau-lơ vì lòng sốt sắng đối với dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đã tìm cách tiêu diệt họ —

³Đa-vít hỏi người Ga-ba-ôn: “Ta phải làm gì cho các người? Ta phải chuộc lỗi như thế nào để các người chúc phước cho cơ nghiệp của Đức Giê-hô-va?”

⁴Người Ga-ba-ôn trả lời với vua: “Vấn đề giữa chúng tôi với Sau-lơ và nhà của người không phải là bạc hay vàng, cũng không phải chúng tôi muốn giết người nào trong Y-sơ-ra-ên.” Đa-vít lại hỏi: “Vậy các người muốn ta làm gì cho các người?”

⁵Họ tâu với vua: “Đối với người đã giết hại chúng tôi và chủ trương tiêu diệt chúng tôi, để chúng tôi không còn tồn tại trên lãnh thổ Y-sơ-ra-ên,

⁶thì xin hãy giao nộp cho chúng tôi bảy người trong những con trai của người ấy, để chúng tôi treo chúng trước mặt Đức Giê-hô-va ở Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ là người được chọn của Đức Giê-hô-va.” Vua nói: “Ta sẽ giao nộp chúng.”

⁷Đa-vít dung tha Mê-phi-bô-sét, con trai của Giô-na-than, cháu của Sau-lơ, vì lời thề mà Đa-vít và Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, đã lập với nhau trước mặt Đức Giê-hô-va.

⁸Nhưng vua bắt Át-mô-ni và Mê-phi-bô-sét là hai con trai của Rít-pa, con gái của Ai-gia, đã sinh cho Sau-lơ; cùng với năm con trai của Mê-ráp, con gái Sau-lơ, đã sinh cho Át-ri-ên, con trai của Bát-xi-lai người Mê-hô-la,

⁹mà giao nộp vào tay người Ga-ba-ôn. Họ treo chúng trên núi, trước mặt Đức Giê-hô-va. Bảy người ấy cùng phải chết chung với nhau, chúng bị giết vào những ngày đầu mùa gặt, tức là bắt đầu mùa gặt lúa mạch.

¹⁰Rít-pa, con gái của Ai-gia, lấy một tấm vải thô trải trên tảng đá dùng làm giường. Rồi từ đầu mùa gặt cho đến khi có mưa từ trời trút xuống xác của chúng; bà không để cho chim trời đậu trên chúng ban ngày, hay thú đồng đến gần chúng ban đêm.

¹¹Khi Đa-vít biết được việc Rít-pa, con gái Ai-gia, nàng hầu của Sau-lơ, đã làm,

¹²thì vua đi lấy hài cốt của Sau-lơ và của Giô-na-than, con Sau-lơ, từ những người cai quản thành Gia-be thuộc Ga-la-át. Những người này đã lấy trộm xác của hai cha con vua từ quảng trường Bết-san, nơi người Phi-li-tin treo họ lên trong ngày chúng đánh bại Sau-lơ tại Ghinh-bô-a.

¹³Rồi vua đem hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than, con Sau-lơ, từ Gia-be về. Người ta cũng lấy hài cốt của những người đã bị treo,

¹⁴và họ chôn cùng với hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than trong khu mộ của Kích, cha của Sau-lơ, ở Xê-la, thuộc đất Bên-gia-min. Sau khi người ta làm xong mọi điều vua truyền, thì Đức Chúa Trời nhậm lời khẩn xin cho xứ sở.

Chiến tranh với quân Phi-li-tin

(I Sứ 20:4-8)

¹⁵Một lần nữa, lại có chiến tranh giữa người Phi-li-tin với Y-sơ-ra-ên. Đa-vít cùng các thuộc hạ kéo xuống và giao chiến với quân Phi-li-tin. Nhưng Đa-vít cảm thấy rất mệt mỏi.



¹⁶Bấy giờ, Ít-bi Bê-nốp, con cháu của Ra-pha, mang một cây giáo bằng đồng nặng khoảng ba ký rưỡi, đeo một thanh gươm mới, và định giết Đa-vít.

¹⁷Nhưng A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, đã đến tiếp cứu vua, đánh hạ người Phi-li-tin ấy, và giết đi. Từ đó, các thuộc hạ của Đa-vít thề và tâu với vua: “Bệ hạ sẽ không bao giờ ra trận với chúng tôi nữa, để ngọn đèn của Y-sơ-ra-ên không bị dập tắt.”

¹⁸Sau đó, lại có một trận chiến khác với quân Phi-li-tin tại Góp. Lúc ấy Si-bê-cai, người Hu-sa, giết Sáp, là con cháu của Ra-pha.

¹⁹Cũng tại Góp, trong một trận chiến khác với quân Phi-li-tin, Ên-cha-nan, con của Gia-a-rê Ô-rê-ghim người Bết-lê-hem, đánh giết Gô-li-át người Gát; cán giáo của hắn như trục cửi của thợ dệt.

²⁰Trong một trận chiến khác tại Gát, có một người khổng lồ có sáu ngón trên mỗi bàn tay và sáu ngón trên mỗi bàn chân, tổng cộng là hai mươi bốn ngón; người này cũng thuộc dòng giống Ra-pha.

²¹Khi hắn sỉ nhục Y-sơ-ra-ên thì Giô-na-than, con của anh Đa-vít là Si-mê-a, giết hắn đi.

²²Bốn người Phi-li-tin này sinh tại Gát, thuộc dòng giống Ra-pha; chúng đều ngã gục dưới tay Đa-vít và các thuộc hạ người.

II Sa-mu-ên 22

Bài ca chiến thắng của Đa-vít

(Thi 18)

¹Đa-vít hát chúc tụng Đức Giê-hô-va bài ca này trong ngày Đức Giê-hô-va giải cứu vua khỏi tay mọi kẻ thù và khỏi tay Sau-lơ:

²“Đức Giê-hô-va là tảng đá, là đồn lũy của tôi, Và là Đấng giải cứu tôi.

³Đức Chúa Trời là tảng đá của tôi, nơi tôi tìm được chỗ ẩn náu, Là cái khiên và là sừng cứu rỗi của tôi, Là pháo đài và nơi nương náu của tôi, Đấng giải cứu tôi khỏi những kẻ hung bạo.

⁴Tôi sẽ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Đấng đáng được ngợi ca; Và tôi sẽ được giải cứu khỏi các kẻ thù.

- ⁵Các lượn sóng của tử thần vây quanh tôi, Những dòng thác diệt vong làm tôi kinh hãi;
- ⁶Những dây của âm phủ quấn quanh tôi, Bầy tử thần đã bắt lấy tôi.
- ⁷Trong cảnh khốn cùng, tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Tôi kêu cầu Đức Chúa Trời của tôi. Từ Đền Thánh, Ngài nghe tiếng tôi; Tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai Ngài.
- ⁸Bấy giờ, đất rung động và lung lay, Nền các tầng trời cũng rung chuyển Và rúng động, vì Ngài nổi giận.
- ⁹Khói bốc ra từ mũi Ngài; Lửa thiêu rụi ra từ miệng Ngài, Và than hồng cháy rực từ Ngài.
- ¹⁰Ngài xé các tầng trời và ngự xuống; Dưới chân Ngài có mây dày đặc.
- ¹¹Ngài cưỡi một chê-rúp vụt bay; Ngài hiện ra trên cánh gió.
- ¹²Ngài dùng bóng tối bao phủ quanh mình, Như một cái lều với lượng nước lớn trong đám mây dày đặc.
- ¹³Từ ánh sáng rực rỡ trước mặt Ngài, Than cháy bùng lên đỏ rực.
- ¹⁴Đức Giê-hô-va cho nổi sấm trên các tầng trời; Đấng Chí Cao phát ra tiếng của Ngài.
- ¹⁵Ngài bắn tên ra, quân thù tán loạn; Phát chớp nhoáng, khiến chúng tan tành.
- ¹⁶Bởi lời quở trách của Đức Giê-hô-va Và bởi hơi thở ra từ mũi Ngài, Lòng đại dương xuất hiện, Thêm lục địa lộ ra.
- ¹⁷Từ trên cao, Ngài đưa tay ra nắm lấy tôi, Kéo tôi ra khỏi vực nước sâu.
- ¹⁸Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù cường bạo, Khỏi những kẻ ghét tôi, Vì chúng mạnh hơn tôi.
- ¹⁹Chúng tấn công tôi trong ngày tôi lâm nạn, Nhưng Đức Giê-hô-va đã nâng đỡ tôi.
- ²⁰Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi Và giải cứu tôi, vì Ngài vui thích tôi.



- 21** Đức Giê-hô-va ban thưởng theo sự công chính của tôi; Ngài báo đền cho tôi theo sự trong sạch của tay tôi,
- 22** Vì tôi đã giữ các đường lối của Đức Giê-hô-va, Không xây khối Đức Chúa Trời để làm điều ác.
- 23** Vì tất cả mệnh lệnh của Ngài đều ở trước mặt tôi; Tôi chẳng lìa xa các luật lệ Ngài.
- 24** Tôi sống cách không chê trách được trước mặt Ngài, Và cẩn thận giữ mình khỏi tội ác.
- 25** Vì vậy, Đức Giê-hô-va báo đền cho tôi theo sự công chính của tôi, Và theo sự trong sạch của tôi trước mặt Ngài.
- 26** Với người trung tín, Chúa tỏ mình thành tín; Với người trọn vẹn, Chúa tỏ mình toàn hảo.
- 27** Với người trong sạch, Chúa sẽ tỏ mình thánh sạch; Nhưng với kẻ gian ngoa, Chúa sẽ tỏ mình thù địch.
- 28** Chúa giải cứu người khiêm tốn, Nhưng Chúa để mắt nhìn kẻ kiêu căng để hạ chúng xuống.
- 29** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là ngọn đèn của con, Đức Giê-hô-va sẽ chiếu vào sự tăm tối của con.
- 30** Nhờ Chúa, con có thể tấn công quân địch; Cậy Đức Chúa Trời, con vượt qua lũy thành.
- 31** Còn Đức Chúa Trời, đường lối Ngài là trọn vẹn, Lời Đức Giê-hô-va tinh luyện. Ngài là cái khiên cho mọi người ẩn náu nơi Ngài.
- 32** Vì ngoài Đức Giê-hô-va ra, ai là Đức Chúa Trời? Ai là tảng đá lớn, nếu không phải là Đức Chúa Trời chúng tôi?
- 33** Chính Đức Chúa Trời là nơi ẩn náu vững chắc của tôi, Ngài đưa người trọn vẹn vào đường lối Ngài.
- 34** Ngài làm cho chân tôi lạnh lẽo như chân nai, Và đặt tôi đứng vững trên các nơi cao.



- 35Ngài tập tay tôi chiến đấu, Để cánh tay tôi giương nổi cung đồng.
- 36Chúa đã ban cho con tấm khiên cứu rỗi của Ngài, Và sự hạ mình của Chúa đã làm cho con nên cao trọng.
- 37Chúa mở rộng đường dưới bước chân con, Và chân con bước không bao giờ lão đảo.
- 38Con đuổi theo và hủy diệt quân thù Cho đến khi diệt hết mới trở về.
- 39Con tận diệt và đánh hạ chúng; Chúng gục ngã dưới chân con, không sao trỗi dậy.
- 40Vì Chúa đã thất lũng con bằng sức mạnh để chiến đấu, Và làm cho kẻ tấn công con cúi rạp trước con.
- 41Chúa cũng khiến kẻ thù của con quay lưng bỏ chạy Để con tiêu diệt những kẻ ghét con.
- 42Chúng ngóng trông nhưng chẳng ai cứu giúp; Chúng kêu cầu Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài không đáp lời.
- 43Con đập tan chúng như bụi đất, Nghiền nát, giày đạp chúng như bùn ngoài đường.
- 44Chúa giải cứu con khỏi sự tranh chấp của dân tộc con; Ngài giữ con đứng đầu các nước; Dân mà con không quen biết sẽ thần phục con.
- 45Người nước ngoài sẽ phủ phục trước mặt con; Vừa nghe tiếng con, chúng đã tuân hành.
- 46Người nước ngoài tiêu tan nhuệ khí, Từ nơi ẩn mình run rẩy kéo nhau ra.
- 47Đức Giê-hô-va hằng sống và đáng được ca ngợi là tảng đá của con! Tôn vinh Đức Chúa Trời là tảng đá của sự cứu rỗi con!
- 48Chính là Đức Chúa Trời báo thù cho con, Ngài khiến các dân thần phục con,
- 49Và giải cứu con khỏi những kẻ thù. Chúa nâng tôi lên cao hơn các cừu địch của con, Và cứu con khỏi kẻ hung tàn.



⁵⁰Vì vậy, Đức Giê-hô-va ôi! Con sẽ ca ngợi Ngài giữa các dân, Và hát chúc tụng danh của Ngài.

⁵¹Đức Giê-hô-va ban sự giải cứu lớn lao cho vua Ngài chọn, Và bày tỏ sự nhân từ cho người được xúc dầu của Ngài, Tức là cho Đa-vít và cho dòng dõi người đến đời đời.”

II Sa-mu-ên 23

Những lời cuối cùng của Đa-vít

¹Đây là những lời cuối cùng của Đa-vít: “Lời của Đa-vít, con của Gie-sê, Là lời của người được cất nhắc lên cao, Người được Đức Chúa Trời của Gia-cốp xúc dầu, Và là tác giả những bài thánh thi của Y-sơ-ra-ên:

²Thần của Đức Giê-hô-va đã phán qua ta, Và lời của Ngài ở nơi lưỡi ta.

³Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán, Tảng Đá lớn của Y-sơ-ra-ên đã phán với ta: ‘Người nào cai trị con người cách công minh, Cai trị trong sự kính sợ Đức Chúa Trời

⁴Thì sẽ như ánh ban mai lúc mặt trời mọc, Vào một buổi sáng trời không mây; Như ánh sáng chói lòa sau cơn mưa, Làm cỏ xanh mọc lên từ đất.’

⁵Nhà ta chẳng như thế trước mặt Đức Chúa Trời sao? Vì Ngài đã lập với ta một giao ước đời đời, Tất cả điều khoản đã được sắp xếp và giữ gìn. Chẳng phải mọi sự giải cứu và ước ao của ta Sẽ được chính Ngài làm thành tựu đó sao?

⁶Nhưng kẻ gian ác giống như gai gốc bị người ta vứt bỏ, Vì không thể dùng tay gom lại được;

⁷Mà phải dùng dụng cụ bằng sắt Hoặc cán giáo để đũa đi. Rồi chúng bị thiêu hủy hoàn toàn trong lửa.”

Tên các chiến sĩ anh dũng của Đa-vít

(I Sứ 11:10-41)

⁸Đây là tên của các dũng sĩ đã giúp cho Đa-vít: Trước hết có Giô-sép Ba-sê-bết, người Tách-kê-môn, đứng đầu nhóm ba dũng sĩ; chính ông đã vung giáo và giết chết tám trăm người cùng một lúc.

⁹Kể đến, có Ê-lê-a-sa, con của Đô-đô, cháu của A-hô-hi, là một trong ba dũng sĩ đã cùng với Đa-vít đến chỗ người Phi-li-tin tập trung dàn trận để giao chiến. Người Y-sơ-ra-ên rút đi,

¹⁰nhưng Ê-lê-a-sa trỗi dậy và đánh quân Phi-li-tin cho đến khi cánh tay ông tê mỏi mà bàn tay vẫn dính chặt vào gươm. Ngày đó, Đức Giê-hô-va ban cho một chiến thắng vẻ vang. Quân lính trở lại theo sau Ê-lê-a-sa chỉ để tước đoạt chiến lợi phẩm.

¹¹Sau ông có Sa-ma, con của A-ghê, người Ha-ra. Người Phi-li-tin tập hợp thành một đoàn quân tại một cánh đồng đầy đậu lăng, và quân lính đã chạy trốn người Phi-li-tin.

¹²Nhưng Sa-ma đứng giữa cánh đồng, chống trả và đánh bại quân Phi-li-tin; Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên một chiến thắng vẻ vang.

¹³Có ba người trong số ba mươi quan tướng đi xuống vào mùa gặt, đến gặp Đa-vít tại hang đá A-đu-lam, trong khi một đoàn quân Phi-li-tin đóng trại tại thung lũng Rê-pha-im.

¹⁴Bấy giờ Đa-vít ở trong đồn lũy, còn đội quân của người Phi-li-tin thì đóng ở Bết-lê-hem.

¹⁵Đa-vít ước ao và nói: “Ước gì có ai cho ta uống nước giếng bên cổng thành Bết-lê-hem!”

¹⁶Bấy giờ, có ba dũng sĩ đi băng qua trại quân Phi-li-tin, mức nước giếng ở bên cổng thành Bết-lê-hem, đem về dâng cho Đa-vít. Nhưng vua không chịu uống, mà đổ nước đó ra dâng lên Đức Giê-hô-va,

¹⁷và nói: “Đức Giê-hô-va ôi! Con không bao giờ uống đâu. Con có thể uống máu những người đã liều mạng sống của mình sao?” Vậy, vua không uống nước ấy. Đó là việc ba dũng sĩ đã làm.

¹⁸Em của Giô-áp là A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, là người chỉ huy nhóm “ba mươi”. Chính ông đã vung giáo đánh và giết chết ba trăm người, và nổi tiếng trong nhóm ba dũng tướng ấy.

- ¹⁹Chẳng phải A-bi-sai nổi danh hơn trong nhóm ba dũng tướng sao? Ông đã trở thành người chỉ huy của họ, dù ông không bằng họ.
- ²⁰Lại có Bê-na-gia ở Cáp-xê-ên, con của Giê-hô-gia-đa, là một người dũng cảm đã tạo được nhiều thành tích. Chính ông đã giết hai dũng sĩ người Mô-áp. Ông cũng đã đi xuống và đánh chết một con sư tử ở dưới hố vào một ngày có tuyết rơi.
- ²¹Chính ông đã đánh giết một người Ai Cập không lồ. Người Ai Cập cầm một cây giáo trong tay, còn Bê-na-gia cầm một cây gậy xuống đánh hắn. Ông giật cây giáo khỏi tay người Ai Cập, rồi dùng cây giáo của hắn mà giết hắn.
- ²²Đó là những việc Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, đã làm; ông được nổi tiếng so với ba dũng tướng.
- ²³Bê-na-gia có danh tiếng hơn cả trong nhóm “Ba Mười”; nhưng ông không thuộc nhóm ba dũng tướng. Đa-vít đặt ông chỉ huy các cận vệ của vua.
- ²⁴Trong nhóm “Ba Mười” còn có: A-sa-ên em Giô-áp, Ên-ca-nan con của Đô-đô ở Bết-lê-hem,
- ²⁵Sa-ma ở Ha-rốt, Ê-li-ca ở Ha-rốt,
- ²⁶Hê-lết người Phê-lết, Y-ra con của Y-ke ở Tê-cô,
- ²⁷A-bi-ê-xe ở A-na-tốt, Mê-bô-nai người Hu-sa,
- ²⁸Sanh-môn người A-hô-hi, Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha,
- ²⁹Hê-lép con của Ba-a-na ở Nê-tô-pha, Y-tai con của Ri-bai ở thành Ghi-bê-a của người Bên-gia-min,
- ³⁰Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn, Hi-đai ở suối Ga-ách,
- ³¹A-bi Anh-bôn người A-ra-ba, Ách-ma-vết ở Bạt-cum,
- ³²Ê-li-ác-ba ở Sa-anh-bôn, các con của Gia-sen: Giô-na-than,
- ³³Sa-ma người Ha-ra, A-hi-am con của Sa-ra người A-ra-rít,
- ³⁴Ê-li-phê-lết con của A-cạt-bai người Ma-ca-thít, Ê-li-am con của A-hi-tô-phe người Ghi-lô,

³⁵Hết-rai ở Cạt-mên, Pha-rai người A-ráp,

³⁶Di-ganh con của Na-than ở Xô-ba, Ba-ni người Ga-đi,

³⁷Xê-léc người Am-môn, Na-ha-rai ở Bê-ê-rôt, là người mang khí giới cho Giô-áp con của Xê-ru-gia,

³⁸Y-ra người Giê-the, Ga-rép người Giê-the,

³⁹U-ri người Hê-tít. Tất cả là ba mươi bảy người.

II Sa-mu-ên 24

Cuộc kiểm tra dân số của Đa-vít

(I Sứ 21:1-6)

¹Một lần nữa, Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ với dân Y-sơ-ra-ên. Ngài giục lòng Đa-vít gây họa cho họ mà nói rằng: “Hãy kiểm tra dân số Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.”

²Vậy nên vua bảo Giô-áp, tổng tư lệnh quân đội, đang ở với vua: “Hãy đi khắp các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba, kiểm tra dân số để ta biết dân số Y-sơ-ra-ên là bao nhiêu.”

³Nhưng Giô-áp thưa với vua: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ làm cho dân số tăng gấp trăm lần như hiện có, và nguyện mắt của bệ hạ là chúa tôi thấy sự gia tăng ấy! Nhưng tại sao bệ hạ là chúa tôi lại muốn làm điều này?”

⁴Tuy nhiên, lời của vua mạnh hơn ý kiến của Giô-áp và các tướng chỉ huy quân đội. Vì vậy, Giô-áp và các tướng chỉ huy từ giã vua để đi ra kiểm tra dân số Y-sơ-ra-ên.

⁵Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, họ dựng trại tại A-rô-e, về phía nam của thành nằm giữa thung lũng Gát, rồi đi về phía Gia-ê-xe.

⁶Từ đó, họ đến miền Ga-la-át và vùng đất Ta-tim Hốt-si. Rồi họ đến Đan Gian và miền chung quanh Si-đôn.

⁷Họ cũng đi đến thành lũy ở Ty-rơ, vào tất cả các thành của người Hê-vít và người Ca-na-an. Rồi họ ra miền Nê-ghép của Giu-đa tại Bê-e Sê-ba.



⁸Như vậy, họ đi khắp đất nước; sau chín tháng hai mươi ngày, họ trở về Giê-ru-sa-lem.

⁹Giô-áp trình lên vua tổng số dân đã được kiểm tra: Trong Y-sơ-ra-ên có tám trăm nghìn người khỏe mạnh có thể cầm gươm, và trong Giu-đa năm trăm nghìn người.

Bệnh dịch hoành hành trong dân Y-sơ-ra-ên. – Đa-vít dâng tế lễ tại Mô-ri-a

(I Sứ 21:7-27)

¹⁰Sau cuộc tổng kiểm tra dân số, Đa-vít bị lương tâm cắn rứt. Đa-vít thưa với Đức Giê-hô-va: “Con đã phạm tội rất nặng trong điều con đã làm. Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! Xin cất đi tội lỗi của đầy tớ Ngài đã phạm, vì con đã hành động rất ngu xuẩn.”

¹¹Sáng hôm sau, khi Đa-vít thức dậy, có lời của Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Gát, là nhà tiên kiến của Đa-vít, rằng:

¹²“Hãy đi nói với Đa-vít rằng Đức Giê-hô-va phán thế này: “Ta đưa ra cho ngươi ba điều. Hãy chọn một trong ba điều đó, rồi Ta sẽ theo đó mà phạt ngươi.”

¹³Gát đến với Đa-vít, báo cho vua các lời đó và nói: “Bệ hạ chọn điều nào: Hoặc bảy năm đói kém trong nước của bệ hạ, hoặc ba tháng bệ hạ phải chạy trốn khỏi trước mặt kẻ thù rượt đuổi, hoặc ba ngày bệnh dịch hạch hoành hành trong cả nước? Bây giờ, xin bệ hạ suy nghĩ và quyết định xem tôi phải thưa lại thế nào với Đấng đã sai tôi.”

¹⁴Đa-vít nói với Gát: “Ta lâm vào tình cảnh rất ngặt nghèo! Thà chúng ta sa vào tay của Đức Giê-hô-va còn hơn, vì sự thương xót của Ngài là rất lớn; nhưng đừng để ta sa vào tay của loài người.”

¹⁵Vậy, Đức Giê-hô-va khiến bệnh dịch hạch hoành hành trong Y-sơ-ra-ên từ sáng hôm đó cho đến thì giờ đã định. Số người chết trong dân chúng từ Đan đến Bê-e Sê-ba là bảy mươi nghìn người.

¹⁶Khi thiên sứ đưa tay ra để hủy diệt Giê-ru-sa-lem thì Đức Giê-hô-va đổi ý về tai họa ấy, nên phán với thiên sứ thi hành cuộc hủy diệt: “Đủ rồi! Bây giờ

hãy rút tay người lại.” Lúc ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở gần sân đập lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít.

17Thấy thiên sứ đánh phạt dân chúng, Đa-vít thưa với Đức Giê-hô-va: “Chính con đã phạm tội, chính con đã hành động bướng bỉnh. Còn các con chiên này có làm gì đâu? Nguyện tay Chúa giáng trên con và nhà cha của con!”

Đa-vít lập bàn thờ trên sân đập lúa

18Trong ngày đó, Gát đến gặp Đa-vít và nói: “Hãy đi lên, lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít.”

19Đa-vít đi theo lời của Gát, như Đức Giê-hô-va đã truyền phán.

20Khi A-rau-na nhìn thấy vua và các đầy tớ người đang tiến về phía mình, ông liền đi ra và sấp mặt xuống đất trước mặt vua.

21A-rau-na nói: “Bệ hạ là chúa tôi đến với đầy tớ của bệ hạ có việc gì?” Đa-vít trả lời: “Ta đến để mua sân đập lúa của người, và xây tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, để tai họa đang làm hại dân chúng được ngừng lại.”

22A-rau-na thưa với Đa-vít: “Xin bệ hạ là chúa tôi hãy lấy và dâng bất cứ điều gì bệ hạ thấy là tốt. Đây có bò dùng làm tế lễ thiêu, những dụng cụ đập lúa và ách bò dùng làm củi.

23Thưa bệ hạ, A-rau-na xin dâng tất cả cho bệ hạ.” A-rau-na nói tiếp: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ chấp nhận bệ hạ!”

24Nhưng vua nói với A-rau-na: “Không, ta muốn mua của người theo giá cả sòng phẳng. Ta không muốn dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ta những tế lễ thiêu mà không mất tiền mua.” Vậy, Đa-vít mua sân đập lúa và bò với giá năm mươi siếc-lơ bạc.

25Đa-vít xây tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và dâng tế lễ thiêu cùng tế lễ bình an. Đức Giê-hô-va nhậm lời cầu nguyện và chấm dứt tai họa trên đất nước Y-sơ-ra-ên.

I Các Vua

I Các Vua 1

Thời trị vì của Sa-lô-môn

(1:1 – 11:43)

Tuổi già của vua Đa-vít

¹Vua Đa-vít đã già và cao tuổi, mặc dù được đắp nhiều mền, vua vẫn không thấy ấm.

²Các triều thần tâu với vua: “Xin bệ hạ là chúa tôi cho tìm một thiếu nữ đồng trinh, để nàng hầu hạ và chăm sóc bệ hạ. Nàng sẽ nằm trong lòng bệ hạ để bệ hạ là chúa tôi được ấm.”

³Vậy họ đi tìm một thiếu nữ xinh đẹp trong khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên và gặp được A-bi-sác, người Su-nem, rồi đem nàng đến cho vua.

⁴Thiếu nữ ấy rất đẹp. Nàng chăm sóc và hầu hạ vua, nhưng vua không ăn ở với nàng.

A-đô-ni-gia tự xưng là vua

⁵Bấy giờ A-đô-ni-gia, con của bà Ha-ghít, tự tôn xưng rằng: “Ta sẽ làm vua.” Ông sắm cho mình một cỗ xe, ngựa chiến, và năm mươi người chạy trước mặt mình.

⁶Vua cha chẳng bao giờ làm ông phiền lòng mà hỏi rằng: “Tại sao con làm như thế?” A-đô-ni-gia lại rất đẹp trai và được sinh ra kế sau Áp-sa-lôm.

⁷A-đô-ni-gia bàn mưu với Giô-áp, con bà Xê-ru-gia, và thầy tế lễ A-bia-tha; và họ bằng lòng theo giúp ông.

⁸Nhưng thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa, nhà tiên tri Na-than, Si-mê-i, Rê-i, và các dũng sĩ của Đa-vít không theo phe A-đô-ni-gia.

⁹A-đô-ni-gia dâng sinh tế bằng chiên, bò, và thú béo bên tảng đá Xô-hê-lết, gần suối Ên Rô-gên. Ông mời tất cả các em mình là các hoàng tử, và tất cả những quan chức Giu-đa trong triều đến dự.

¹⁰Nhưng ông không mời nhà tiên tri Na-than, Bê-na-gia, các dũng sĩ, và cả em mình là Sa-lô-môn.

Sa-lô-môn được lập làm vua



11Bấy giờ, Na-than nói với Bát Sê-ba, mẹ của Sa-lô-môn: “Bà không nghe rằng A-đô-ni-gia, con của bà Ha-ghít, đã làm vua mà Đa-vít, chúa chúng ta, chẳng hay biết gì sao?”

12Bây giờ, tôi sẽ bày cho bà một kế để cứu mạng sống bà và mạng sống của con trai bà là Sa-lô-môn.

13Hãy đi ra mắt vua Đa-vít và nói rằng: ‘Tâu bệ hạ, chúa tôi! Chẳng phải bệ hạ đã thề với tứ gái bệ hạ rằng: Con trai của ái khanh là Sa-lô-môn chắc chắn sẽ kế vị trăm và nó sẽ ngồi trên ngai trăm, đó sao? Vậy, tại sao A-đô-ni-gia lại làm vua?’

14Trong lúc bà tâu với vua như vậy thì chính tôi cũng sẽ đi vào sau, và xác nhận lời của bà.”

15Thế là Bát Sê-ba đến gặp vua trong phòng. Vua đã già yếu lắm; có A-bi-sác, người Su-nem, hầu hạ vua.

16Bát Sê-ba sấp mình phủ phục trước mặt vua. Vua hỏi: “Ái khanh cần điều gì?”

17Bà thưa với vua: “Tâu chúa thượng của thiếp! Chính bệ hạ đã nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ mà thề với tứ gái bệ hạ rằng: ‘Sa-lô-môn con trai của ái khanh sẽ kế vị trăm, và nó sẽ ngồi trên ngai trăm.’”

18Nhưng bây giờ, A-đô-ni-gia làm vua mà chính bệ hạ là chúa của thiếp chẳng hay biết gì cả.

19A-đô-ni-gia đã dâng sinh tế bằng bò đực, thú béo, và rất nhiều chiên. Hoàng tử cũng mời tất cả các hoàng tử khác, cùng với thầy tế lễ A-bia-tha và tướng chỉ huy quân đội là Giô-áp, nhưng không mời Sa-lô-môn, đầy tớ của bệ hạ.

20Tâu bệ hạ là chúa của thiếp! Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều hướng mắt về bệ hạ, chờ xem bệ hạ cho họ biết ai là người sẽ ngồi trên ngai kế vị bệ hạ.

21Thiếp e rằng rồi đây khi bệ hạ an giấc với các tổ phụ, thì thiếp và con trai của thiếp là Sa-lô-môn sẽ bị xử như kẻ có tội.”

22Đang khi bà tâu với vua thì nhà tiên tri Na-than đến.

23Người ta tâu với vua: “Có nhà tiên tri Na-than ở đây.” Na-than ra mắt vua, sấp mình phủ phục trước mặt vua.

24Na-than nói: “Tâu bệ hạ là chúa tôi! Có phải bệ hạ đã nói rằng: ‘A-đô-ni-gia sẽ kế vị trăm và ngồi trên ngai trăm không?’

25Thế mà ngày nay, hoàng tử đã đi xuống dâng sinh tế bằng bò, thú béo, và rất nhiều chiên, cùng mời tất cả các hoàng tử, các quan tướng quân đội, và thầy tế lễ A-bia-tha. Kìa, họ ăn uống trước mặt A-đô-ni-gia và tung hô: ‘Vua A-đô-ni-gia vạn tuế!’

26Còn tôi là đầy tớ bệ hạ, thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa, và đầy tớ bệ hạ là Sa-lô-môn thì không được mời.

27Phải chăng việc này là do bệ hạ mà ra? Vì bệ hạ không cho các đầy tớ bệ hạ biết ai là người sẽ ngồi trên ngai kế vị bệ hạ là chúa tôi.”

Sa-lô-môn lên ngai vua

28Vua Đa-vít bảo: “Hãy gọi Bát Sê-ba cho trăm.” Bà vào và đứng chầu trước mặt vua.

29Đa-vít thề rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va hằng sống, Đấng đã giải cứu trăm khỏi mọi hoạn nạn, chứng giám!

30Đúng như trăm đã nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề với ái khanh rằng: ‘Chắc hẳn con trai của ái khanh là Sa-lô-môn sẽ kế vị trăm, nó sẽ ngồi trên ngai thay thế trăm’, thì ngay hôm nay, trăm sẽ thực hiện điều đó.”

31Bát Sê-ba sấp mặt xuống đất, phủ phục trước mặt vua và tâu: “Nguyện vua Đa-vít, chúa của thiếp, vạn tuế!”

32Vua Đa-vít truyền: “Hãy gọi cho trăm: thầy tế lễ Xa-đốc, nhà tiên tri Na-than, và Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa.” Họ đều đến ra mắt vua.

33Rồi vua nói với họ: “Hãy đem các đầy tớ của chúa các người theo, đỡ Sa-lô-môn, con trai trăm, lên cưỡi con la của trăm, rồi đưa thái tử xuống suối Ghi-hôn.

34Tại đó, thầy tế lễ Xa-đốc và nhà tiên tri Na-than xúc dầu cho thái tử làm vua Y-sơ-ra-ên. Các người hãy thổi tù và, rồi tung hô rằng:

35‘Vua Sa-lô-môn vạn tuế!’ Các người sẽ theo sau vua đi lên, và vua sẽ ngồi trên ngai trầm, trị vì thế trầm. Đó chính là người mà trầm đã lập làm vua của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.”

36Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa tâu với vua: “A-men! Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bệ hạ là chúa tôi cũng chuẩn y việc này.

37Đức Giê-hô-va đã ở với bệ hạ thế nào, nguyện Ngài cũng ở với Sa-lô-môn thế ấy, và khiến ngai vua còn cao trọng hơn ngai của vua Đa-vít, là chúa tôi!”

38Vậy thầy tế lễ Xa-đốc đi xuống Ghi-hôn cùng với nhà tiên tri Na-than, Bê-na-gia con trai của Giê-hô-gia-đa, những người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít. Họ đỡ Sa-lô-môn lên cưỡi con la của vua Đa-vít và đưa xuống suối Ghi-hôn.

39Thầy tế lễ Xa-đốc lấy sừng đựng dầu từ Lều Tạm và xúc cho Sa-lô-môn. Họ thổi tù và, rồi toàn dân đều tung hô: “Vua Sa-lô-môn vạn tuế!”

40Tất cả dân chúng đều theo vua đi lên. Họ thổi sáo và lớn tiếng reo vui đến nỗi đất rung động bởi tiếng reo hò của họ.

41Vừa dự tiệc xong, A-đô-ni-gia và tất cả người dự tiệc đang ở với ông đều nghe tiếng reo hò này. Khi nghe tiếng tù và, Giô-áp hỏi: “Tại sao trong thành có tiếng ồn ào như thế?”

42Đang lúc ông nói thì Giô-na-than con của thầy tế lễ A-bia-tha đến. A-đô-ni-gia bảo: “Hãy vào đây, người là một người đáng kính, chắc sẽ đem tin tốt lành.”

43Nhưng Giô-na-than đáp lời A-đô-ni-gia: “Không phải vậy đâu, vì vua Đa-vít, chúa chúng ta, đã lập Sa-lô-môn làm vua.

44Vua đã sai thầy tế lễ Xa-đốc, nhà tiên tri Na-than, Bê-na-gia con trai của Giê-hô-gia-đa, những người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít đi theo Sa-lô-môn; họ đã đỡ thái tử lên cưỡi con la của vua.

⁴⁵Tại Ghi-hôn, thầy tế lễ Xa-đốc và nhà tiên tri Na-than đã xúc dầu cho Sa-lô-môn làm vua. Rồi họ đã từ đó đi lên giữa những tiếng reo mừng và cả thành đều vang động. Đó chính là tiếng huyền não mà các ông đã nghe.

⁴⁶Bây giờ, Sa-lô-môn đã ngự trên ngai vua.

⁴⁷Hơn nữa, các đầy tớ của vua đến chúc mừng vua Đa-vít, chúa chúng ta, rằng: ‘Nguyện Đức Chúa Trời của bệ hạ làm cho danh Sa-lô-môn rạng ngời hơn danh của bệ hạ, và khiến cho ngai Sa-lô-môn cao trọng hơn ngai của bệ hạ!’ Rồi Đa-vít sấp mình trên giường,

⁴⁸và ca ngợi Chúa: ‘Chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng hôm nay đã ban một người ngồi trên ngai của con mà chính mắt con xem thấy.’”

⁴⁹Bây giờ, tất cả các người dự tiệc với A-đô-ni-gia đều run sợ và đứng dậy, ai đi đường nấy.

⁵⁰A-đô-ni-gia cũng sợ Sa-lô-môn nên đứng dậy, chạy vào nắm các sừng bàn thờ.

⁵¹Có người đến thuật cho Sa-lô-môn rằng: “Này, A-đô-ni-gia sợ vua Sa-lô-môn. Ông ấy đã nắm các sừng bàn thờ mà nói rằng: ‘Hôm nay, xin vua Sa-lô-môn thề với tôi rằng vua sẽ không giết đầy tớ vua bằng gươm.’”

⁵²Sa-lô-môn nói: “Nếu ông ấy tỏ ra là người ngay lành thì không một sợi tóc nào của ông ấy sẽ rơi xuống đất. Nhưng nếu người ta phát hiện có điều gian ác nào nơi ông ấy thì hẳn phải chết.”

⁵³Rồi vua Sa-lô-môn sai người đem A-đô-ni-gia xuống khỏi bàn thờ. A-đô-ni-gia đến sấp mình xuống trước mặt vua Sa-lô-môn và vua truyền: “Hãy trở về nhà của người đi.”

I Các Vua 2

Di chúc của Đa-vít

¹Khi gần đến ngày qua đời, Đa-vít truyền dạy Sa-lô-môn, con trai mình rằng:

²“Cha sắp đi con đường mà mọi người trên thế gian phải đi. Vậy, con hãy mạnh mẽ và chứng tỏ mình là một bậc trượng phu!

³Hãy giữ điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn con giữ, tức là bước đi trong đường lối Ngài, gìn giữ những luật lệ, điều răn, mệnh lệnh, và sự dạy dỗ của Ngài như đã chép trong luật pháp của Môi-se, để con được thành công trong mọi việc con làm và mọi nơi con đi đến.

⁴Như thế, Đức Giê-hô-va sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán về cha rằng: ‘Nếu con cháu của con cẩn thận về đường lối mình, hết lòng, hết linh hồn bước đi một cách trung thành trước mặt Ta thì con sẽ không hề thiếu người ngồi trên ngai Y-sơ-ra-ên.’

⁵Con cũng biết những việc Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, đã làm cho cha, việc hấn đã làm cho hai tướng chỉ huy quân đội Y-sơ-ra-ên là Áp-ne con của Nê-rơ, và A-ma-sa con của Giê-the. Hấn đã giết hai vị tướng ấy, làm đổ máu trong thời bình như trong thời chiến, và khiến máu ấy dính nơi đai thắt lưng của hấn và giày hấn mang nơi chân.

⁶Vì vậy, hãy theo sự khôn ngoan của con mà đối xử, nhưng đừng để đầu bạc của hấn xuống âm phủ một cách bình an.

⁷Còn đối với các con của Bát-xi-lai, người Ga-la-át, con hãy cư xử nhân từ với họ. Hãy cho họ ăn đồng bàn với con, vì họ đã đứng bên cha lúc cha chạy trốn khỏi Áp-sa-lôm, anh con.

⁸Ngoài ra, còn có Si-mê-i, con của Ghê-ra người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim, là kẻ đã lấy những lời độc ác mà nguyên rửa cha trong ngày cha đi đến Ma-ha-na-im. Nhưng vì hấn xuống đón cha tại Giô-đanh nên cha đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề với hấn rằng: “Trẫm sẽ không giết ngươi bằng gươm.”

⁹Tuy nhiên, con đừng để hấn khỏi bị trừng phạt, vì con là người khôn ngoan và biết phải đối xử với hấn thế nào. Con hãy làm cho đầu bạc của hấn vấy máu mà xuống âm phủ.”

Vua Đa-vít băng hà

¹⁰Đa-vít an giấc cùng các tổ phụ mình và được an táng trong thành Đa-vít.

11Thời gian Đa-vít trị vì trên Y-sơ-ra-ên là bốn mươi năm: bảy năm tại Hép-rôn và ba mươi ba năm tại Giê-ru-sa-lem.

12Sa-lô-môn ngự trên ngai của cha mình là Đa-vít, và vương quốc của Sa-lô-môn thật vững chắc.

Vua Sa-lô-môn củng cố vương quyền

13Bấy giờ A-đô-ni-gia, con trai của bà Ha-ghít, đến gặp bà Bát Sê-ba, mẹ của vua Sa-lô-môn. Bà hỏi: “Người đến có ý bình an chăng?” Ông đáp: “Vâng, bình an.”

14Rồi ông nói tiếp: “Tôi có việc muốn thưa với bà.” Bà đáp: “Hãy nói đi.”

15Ông nói: “Hẳn bà biết rằng vương quyền vốn thuộc về tôi, và toàn thể Y-sơ-ra-ên đều mong thấy tôi trị vì. Nhưng vương quyền ấy đã thuộc về em tôi, vì đó là ý muốn của Đức Giê-hô-va.

16Vậy bây giờ, tôi có một lời thỉnh cầu, mong bà không từ chối.” Bà đáp: “Hãy nói đi.”

17Ông liền nói: “Xin bà nói với vua Sa-lô-môn — vì vua chẳng từ chối điều gì với bà — xin vua ban cho tôi A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ.”

18Bát Sê-ba đáp: “Được, ta sẽ nói với vua cho người.”

19Vậy Bát Sê-ba đến gặp vua Sa-lô-môn để nói với vua giúp cho A-đô-ni-gia. Vua đứng dậy đón và cúi chào bà, rồi ngồi trên ngai mình. Vua truyền đặt một ngai nữa cho thái hậu để bà ngồi bên phải vua.

20Bà nói: “Mẹ có một việc nhỏ xin con, mong con đừng từ chối.” Vua đáp: “Thưa mẹ, xin mẹ cứ nói, vì con sẽ không từ chối mẹ đâu.”

21Bà tiếp: “Hãy ban A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ A-đô-ni-gia, là anh con.”

22Nhưng vua Sa-lô-môn thưa với mẹ: “Sao mẹ lại xin A-bi-sác, người Su-nem, cho A-đô-ni-gia? Hãy xin vương quyền cho anh ấy luôn đi, vì anh ấy là anh của con mà! Cũng hãy xin luôn cho thầy tế lễ A-bia-tha và cho Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia nữa!”

23Rồi vua Sa-lô-môn nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề rằng: “Nguyện Đức Chúa Trời xử tôi một cách nặng nề nếu A-đô-ni-gia không mất mạng vì lời yêu cầu này!”

24Bây giờ, tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, Đấng đã làm cho tôi vững vàng, khiến tôi ngồi trên ngai của Đa-vít, cha tôi, và lập cho tôi một triều đại đúng như lời Ngài đã hứa, mà thề rằng: A-đô-ni-gia phải bị xử tử ngay hôm nay.”

25Vua Sa-lô-môn truyền lệnh cho Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa. Anh ta xông vào đánh và giết chết A-đô-ni-gia.

26Sau đó, vua truyền cho thầy tế lễ A-bia-tha: “Hãy lui về cánh đồng của người ở A-na-tốt, vì người đáng chết. Nhưng ngày nay trăm không giết người, vì người có khiêng Hòm Giao Ước của Chúa là Đức Giê-hô-va, trước mặt Đa-vít, cha trăm, và vì người đã chia sẻ mọi nỗi gian lao với cha trăm.”

27Như vậy, Sa-lô-môn đuổi A-bia-tha đi, không cho làm thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va nữa, khiến cho lời của Đức Giê-hô-va đã phán về nhà Hê-li tại Si-lô được ứng nghiệm.

28Khi nghe tin này, Giô-áp liền trốn vào Lều Tạm của Đức Giê-hô-va và nắm các sừng bàn thờ, vì Giô-áp đã theo phe A-đô-ni-gia, dù ông không theo phe của Áp-sa-lôm.

29Người ta tâu với vua Sa-lô-môn rằng: “Giô-áp đã trốn vào Lều Tạm của Đức Giê-hô-va, và kìa, ông ấy đang đứng bên cạnh bàn thờ.” Sa-lô-môn liền sai Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, và truyền rằng: “Hãy đi, đánh cho hắn chết.”

30Bê-na-gia đến Lều Tạm của Đức Giê-hô-va và nói với Giô-áp: “Vua truyền thế này: ‘Hãy đi ra!’” Nhưng Giô-áp trả lời: “Không, tôi sẽ chết tại đây.” Bê-na-gia về tâu lại với vua: “Giô-áp đã nói và trả lời như thế.”

31Vua bảo: “Hãy làm như hắn đã nói. Hãy giết hắn và đem chôn đi. Như vậy, người sẽ cất khỏi trăm và khỏi nhà cha trăm huyết vô tội mà Giô-áp đã đổ ra vô cố.”

³²Đức Giê-hô-va sẽ khiến máu hấn đổ lại trên đầu hấn, vì hấn đã xông vào hai người công chính và tốt hơn hấn, giết họ bằng gươm mà Đa-vít, cha trẫm, không hay biết gì cả; đó là Áp-ne, con của Nê-rơ, tướng chỉ huy quân đội Y-sơ-ra-ên, và A-ma-sa, con của Giê-the, tướng chỉ huy quân đội Giu-đa.

³³Huyết của họ sẽ đổ lại trên đầu Giô-áp và trên đầu của dòng dõi hấn cho đến đời đời. Còn Đa-vít và dòng dõi người, triều đại và ngôi báu người sẽ nhờ Đức Giê-hô-va mà được bình an mãi mãi.”

³⁴Vậy Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, đi lên xông vào đánh Giô-áp và giết ông ta. Giô-áp được chôn tại đất nhà nơi hoang mạc.

³⁵Vua lập Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, làm chỉ huy trưởng quân đội thay cho Giô-áp, và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ thay cho A-bia-tha.

³⁶Sau đó, vua sai gọi Si-mê-i đến và bảo: “Hãy cất cho người một cái nhà tại Giê-ru-sa-lem và ở đó, không được ra khỏi chỗ ấy để đi bất cứ nơi nào.

³⁷Hãy biết rằng ngày nào người ra khỏi đó và đi qua khe Xết-rôn thì người chắc chắn sẽ chết. Máu người sẽ đổ lại trên đầu người.”

³⁸Si-mê-i thưa với vua: “Lời bệ hạ nói phải lắm, bệ hạ là chúa tôi truyền dạy điều gì thì đầy tớ của bệ hạ sẽ làm điều đó.” Vậy Si-mê-i ở lâu ngày tại Giê-ru-sa-lem.

³⁹Nhưng ba năm sau, có hai đầy tớ của Si-mê-i trốn đến nhà A-kích, con của Ma-a-ca, vua Gát. Người ta báo cho Si-mê-i rằng: “Kìa, hai đầy tớ của ông ở tại Gát.”

⁴⁰Si-mê-i liền thắp lửa và đi đến Gát gặp A-kích để tìm hai đầy tớ của ông. Si-mê-i đi và đem các đầy tớ của ông từ Gát trở về.

⁴¹Người ta thuật cho Sa-lô-môn rằng Si-mê-i từ Giê-ru-sa-lem đã đến Gát rồi trở về.

⁴²Vua sai gọi Si-mê-i đến và nói với ông: “Chẳng phải trẫm đã bắt người chỉ Đức Giê-hô-va mà thề và bảo trước với người: ‘Hãy biết rằng ngày nào người

ra khỏi đây và đi bất cứ nơi nào, thì người chắc chắn sẽ chết' sao? Và người đã nói với trẫm rằng: 'Lời bệ hạ nói phải lắm.'

⁴³Vậy, tại sao người không giữ lời người đã chỉ Đức Giê-hô-va mà thề, và mệnh lệnh trẫm đã truyền cho người?"

⁴⁴Vua lại nói với Si-mê-i: "Người đã biết và lòng người cũng quá rõ mọi việc ác mà người đã làm cho Đa-vít, cha trẫm. Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ khiến việc ác của người đổ lại trên đầu người.

⁴⁵Nhưng vua Sa-lô-môn sẽ được ban phước, và ngai của Đa-vít sẽ được lập vững bền trước mặt Đức Giê-hô-va đến đời đời."

⁴⁶Rồi vua truyền lệnh cho Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, đi đánh và giết chết Si-mê-i. Như vậy, vương quốc được vững bền trong tay Sa-lô-môn.

I Các Vua 3

Sa-lô-môn cầu xin sự khôn ngoan

(II Sứ 1:3-12)

¹Sa-lô-môn kết thân với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và cưới con gái của Pha-ra-ôn. Vua đưa nàng về ở thành Đa-vít cho đến khi hoàn thành việc xây cất cung điện cho mình, đền thờ của Đức Giê-hô-va, và tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem.

²Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn dâng sinh tế trên các nơi cao, vì cho đến bây giờ chưa có đền thờ nào được xây cất cho danh Đức Giê-hô-va.

³Sa-lô-môn kính yêu Đức Giê-hô-va nên bước đi theo các luật lệ của Đa-vít, cha mình. Tuy nhiên, vua vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao.

⁴Vua đi đến Ga-ba-ôn để dâng sinh tế tại đó vì ấy là nơi cao quan trọng nhất. Trên bàn thờ đó, Sa-lô-môn dâng một nghìn sinh tế làm tế lễ thiêu.

⁵Tại Ga-ba-ôn, Đức Giê-hô-va hiện ra với Sa-lô-môn trong giấc chiêm bao ban đêm; Đức Chúa Trời phán: "Hãy xin điều gì con muốn Ta ban cho con."

⁶Sa-lô-môn thưa: "Chúa đã bày tỏ lòng nhân từ lớn lao đối với đầy tớ Ngài là Đa-vít, thân phụ con, như người đã bước đi trước mặt Ngài trong sự trung



tín, công chính và tấm lòng ngay thẳng. Chúa lại tiếp tục bày tỏ lòng nhân từ lớn lao ấy cho người, khi ban cho người một con trai ngồi trên ngai của người như đã có ngày nay.

⁷Bây giờ, lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của con, chính Chúa đã khiến đầy tớ Ngài lên ngôi kế vị Đa-vít, thân phụ con, mặc dù con chỉ là một đứa trẻ chẳng biết phải điều hành việc nước như thế nào.

⁸Đầy tớ Chúa ở giữa dân mà Chúa đã chọn, một dân đông vô số không thể đếm nổi.

⁹Vậy, xin Chúa ban cho đầy tớ Ngài tấm lòng khôn sáng để xét xử dân Ngài và phân biệt đúng sai; vì ai có thể xét xử đoàn dân đông đảo này của Chúa?”

¹⁰Chúa hài lòng vì Sa-lô-môn đã xin điều này.

¹¹Đức Chúa Trời phán với vua: “Vì con đã xin điều này mà không xin cho con được sống lâu hay giàu có, cũng không xin mạng sống của những kẻ thù con, nhưng xin sự khôn sáng để xét xử thích đáng,

¹²nên Ta làm theo điều con xin. Ta ban cho con tấm lòng khôn ngoan thông sáng, đến nỗi trước con không ai bằng và sau con cũng sẽ không ai sánh kịp.

¹³Hơn nữa, Ta cũng ban cho con những điều con không xin, tức là sự giàu có và danh vọng, đến nỗi trọn đời con, không ai trong các vua được như con.

¹⁴Nếu con bước đi trong đường lối Ta, tuân giữ các điều răn và mệnh lệnh của Ta, như cha của con là Đa-vít đã bước đi, thì Ta sẽ cho con được sống lâu.”

¹⁵Sa-lô-môn thức dậy, thấy đó là một giấc chiêm bao. Rồi vua trở về Giê-ru-sa-lem, đứng trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Sau đó, vua mở tiệc khoản đãi tất cả quần thần của mình.

Phán đoán khôn ngoan của Sa-lô-môn

¹⁶Bấy giờ, có hai gái mại dâm đến đứng chầu trước mặt vua.

¹⁷Một người nói: “Tâu bệ hạ, tôi và người đàn bà này ở chung một nhà. Tôi sinh được một đứa con trai trong lúc chị ấy đang ở nhà với tôi.

18Ngày thứ ba sau khi tôi sinh con thì người đàn bà này cũng sinh con. Chúng tôi ở chung với nhau, không có một người lạ nào ở với chúng tôi trong nhà, mà chỉ có hai chúng tôi thôi.

19Đêm nọ, con trai của người đàn bà này chết, vì chị ấy đã nằm đè lên nó.

20Giữa đêm khuya, trong khi tứ gái bệ hạ đang ngủ thì chị ấy thức dậy, bế đi con trai tôi đang ở bên cạnh tôi và đặt nằm trong lòng mình, rồi chị đặt đứa con trai đã chết của mình nằm trong lòng tôi.

21Đến sáng, khi tôi thức dậy cho con bú thì thấy nó đã chết! Nhưng khi trời sáng, tôi nhìn kỹ thì thấy nó chẳng phải là đứa con mà tôi đã sinh.”

22Người đàn bà kia trả lời: “Không! Đứa sống là con của tôi, còn đứa chết là con của chị.” Nhưng người này lại nói: “Không! Đứa chết là con của chị, còn đứa sống là con của tôi.” Họ cãi nhau như vậy trước mặt vua.

23Bấy giờ vua phán: “Người này nói: ‘Đứa sống là con của tôi, còn đứa chết là con của chị.’ Người kia nói: ‘Không! Đứa chết là con của chị, còn đứa sống là con của tôi.’”

24Rồi vua truyền: “Hãy đem cho ta một thanh gươm.” Người ta đem đến cho vua một thanh gươm.

25Vua ra lệnh: “Hãy chặt đứa bé còn sống ra làm hai, rồi cho người này một nửa và cho người kia một nửa.”

26Người đàn bà có đứa con còn sống rất xúc động vì thương con mình liền tâu với vua: “Ôi, chúa tôi! Hãy cho chị ấy đứa trẻ còn sống, xin đừng giết nó!” Nhưng người kia nói: “Nó sẽ chẳng thuộc về tôi, cũng chẳng thuộc về chị, cứ chia đôi nó đi!”

27Bấy giờ, vua phán quyết: “Hãy trao đứa bé còn sống cho người đàn bà nói trước, và đừng giết nó vì bà ấy chính là mẹ nó.”

28Toàn dân Y-sơ-ra-ên nghe việc phân xử và phán quyết của vua đều rất kính phục vua, vì họ thấy rằng Đức Chúa Trời đã ban cho vua sự khôn ngoan để thực thi công lý.

I Các Vua 4

Các triều thần của Sa-lô-môn

- ¹Vua Sa-lô-môn trị vì trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên.
- ²Đây là các triều thần của vua: A-xa-ria, con trai Xa-đốc, làm thầy tế lễ;
- ³Ê-li-ô-rếp và A-hi-gia, các con trai của Si-sa, làm thư ký; Giê-hô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm ngự sử;
- ⁴Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, chỉ huy trưởng quân đội; Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ.
- ⁵A-xa-ria, con trai Na-than, đứng đầu các quan lại; Xa-bút, con trai Na-than, làm thầy tế lễ và là cố vấn của vua;
- ⁶A-hi-sa, đặc trách cung điện; và A-đô-ni-ram, con trai Áp-đa, đặc trách về lao dịch.
- ⁷Sa-lô-môn chỉ định mười hai quan chức trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên, để cung cấp lương thực cho vua và hoàng gia; mỗi người phải cung cấp một tháng trong một năm.
- ⁸Đây là tên của họ: Bên Hu-rơ đặc trách vùng đồi núi Ép-ra-im;
- ⁹Bên Đê-ke đặc trách vùng Ma-kát, Sa-an-bim, Bết Sê-mét, và Ê-lôn Bết Hanan;
- ¹⁰Bên Hê-sét đặc trách vùng A-ru-bốt, Sô-cô và toàn miền đất Hê-phe đều thuộc quyền ông;
- ¹¹Bên A-bi-na-đáp đặc trách toàn vùng cao nguyên Đô-rơ (vợ ông là Ta-phát, con gái của Sa-lô-môn);
- ¹²Ba-a-na, con trai A-hi-lút, đặc trách vùng Tha-a-nác, Mê-ghi-đô, và toàn vùng Bết Sê-an, là vùng gần Xạt-han, phía dưới Gít-rê-ên, từ Bết Sê-an cho đến A-bên Mê-hô-la và cho đến tận bên kia Giốc-mê-am;
- ¹³Bên Ghê-be đặc trách vùng Ra-mốt Ga-la-át, kể cả các thôn của Giai-rơ (Giai-rơ là con của Ma-na-se) trong miền Ga-la-át, ông cũng đặc trách vùng

At-gốp trong Ba-san, gồm sáu mươi thành lớn có tường thành và then cửa bằng đồng;

¹⁴A-hi-na-đáp, con trai Y-đô, đặc trách vùng Ma-ha-na-im;

¹⁵A-hi-mát đặc trách địa phận Nép-ta-li (ông cũng cưới con gái của Sa-lô-môn là Bách-mát làm vợ);

¹⁶Ba-a-na, con trai Hu-sai, đặc trách vùng A-se và Bê-a-lốt;

¹⁷Giê-hô-sa-phát, con trai Pha-ru-ác, đặc trách vùng Y-sa-ca;

¹⁸Si-mê-i, con trai Ê-la, đặc trách vùng Bên-gia-min;

¹⁹Ghê-be, con trai U-ri, đặc trách đất Ga-la-át, là đất trước kia thuộc quyền của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, và của Ốc, vua Ba-san. Chỉ một mình Ghê-be làm quan cai trị cả vùng này.

Sự cai trị thành công của Sa-lô-môn

²⁰Dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên đông như cát trên bờ biển; họ ăn uống vui say.

²¹Sa-lô-môn cai trị trên tất cả các vương quốc, từ sông Ơ-phơ-rát cho đến đất của người Phi-li-tin, đến tận biên giới Ai Cập. Các vương quốc ấy đều phải triều cống và phục vụ vua Sa-lô-môn trọn đời của vua.

²²Lương thực cần cung cấp cho nhà Sa-lô-môn mỗi ngày là: Sáu nghìn sáu trăm lít bột mịn, và mười ba nghìn hai trăm lít bột thô,

²³mười con bò béo tốt, hai mươi con bò nuôi ngoài đồng cỏ, và một trăm con chiên. Ngoài ra còn có nai đực, hoàng dương, hươu, và gà vịt nuôi béo.

²⁴Vì Sa-lô-môn thống trị các vùng ở phía tây sông Ơ-phơ-rát và các vua của những vùng đó, từ Típ-sắc cho đến Ga-xa, nên khắp bốn phương đều có hòa bình.

²⁵Trọn đời vua Sa-lô-môn trị vì, cả Giu-đa và Y-sơ-ra-ên từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba dân chúng đều được an cư lạc nghiệp, mỗi người ở dưới cây nho và cây vả của mình.

²⁶Sa-lô-môn có bốn mươi nghìn chuồng ngựa kéo chiến xa và mười hai nghìn kỵ binh.



²⁷Các quan chức khu vực, mỗi người một tháng, lo cung cấp lương thực cho vua Sa-lô-môn và tất cả những người được mời đến ăn nơi bàn vua. Họ không để thiếu gì cả.

²⁸Mỗi người cứ theo phiên thứ mình mà đem lúa mạch và rơm đến nơi đã chỉ định cho ngựa kéo chiến xa và ngựa để cưỡi.

Danh tiếng về sự khôn ngoan của Sa-lô-môn

²⁹Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan thông sáng vượt trội, và sự hiểu biết sâu rộng như cát trên bãi biển.

³⁰Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn trội hơn sự khôn ngoan của mọi người ở phương Đông, và trội hơn tất cả sự khôn ngoan ở Ai Cập.

³¹Sa-lô-môn khôn ngoan hơn mọi người, khôn ngoan hơn Ê-than người Éch-ra-hít, hơn Hê-man, Canh-côn, và Đạ-đạ, là các con trai của Ma-hôn. Danh tiếng người đồn ra khắp các dân tộc chung quanh.

³²Vua nói ra ba nghìn câu châm ngôn, và sáng tác một nghìn lẻ năm bài ca.

³³Vua luận về cây cối, từ cây bá hương ở Li-ban cho đến cây bài hương mọc trên tường. Vua cũng luận về loài vật, chim chóc, loài bò sát, và loài cá.

³⁴Thiên hạ từ mọi dân tộc kéo đến nghe sự khôn ngoan của Sa-lô-môn. Tất cả các vua trên thế giới nghe nói về sự khôn ngoan của Sa-lô-môn đều sai sứ đến triều kiến.

I Các Vua 5

Sa-lô-môn chuẩn bị xây cất đền thờ

(II Sử 2:1-18)

¹khi nghe tin Sa-lô-môn đã được xúc dầu lên ngôi kế vị vua cha thì vua Ty-rơ là Hi-ram sai bề tôi mình đến cùng Sa-lô-môn, vì Hi-ram vẫn luôn quý mến Đa-vít.

²Sa-lô-môn sai sứ nói với Hi-ram rằng:

³“Ngài biết rằng Đa-vít, thân phụ tôi, không thể xây cất một đền thờ cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì chiến tranh vây quanh tứ phía cho đến ngày Đức Giê-hô-va khiến các kẻ thù phục dưới chân người.



⁴Nhưng bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi đã ban cho tôi được bốn bề yên ổn, không còn quân thù, cũng chẳng có tai họa nào.

⁵Vì vậy, tôi định xây cất một đền thờ cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi như Đức Giê-hô-va đã phán bảo Đa-vít, thân phụ tôi rằng: ‘Con trai con, mà Ta đặt ngai trên ngai kế vị con, sẽ xây một đền thờ cho danh Ta.’

⁶Vậy bây giờ, xin ngài truyền lệnh cho đốn những cây bá hương trên núi Li-ban cho tôi. Các đầy tớ của tôi sẽ cùng làm việc với đầy tớ của ngài, và tôi sẽ trả tiền công cho họ theo giá ngài định; vì ngài biết rằng không ai trong chúng tôi thạo việc đốn gỗ như người Si-đôn.”

⁷Khi được nghe những lời của Sa-lô-môn, vua Hi-ram rất vui và nói: “Hôm nay đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va, Đấng đã ban cho Đa-vít một người con khôn ngoan để trị vì dân tộc đông đảo này!”

⁸Rồi Hi-ram sai sứ đáp lời Sa-lô-môn: “Tôi đã được nghe sứ giả ngài nói với tôi; tôi sẽ làm mọi điều ngài yêu cầu về gỗ bá hương và gỗ tùng.

⁹Các đầy tớ của tôi sẽ kéo gỗ ấy từ Li-ban xuống biển, rồi tôi sẽ đóng bè thả trôi theo biển đến nơi ngài chỉ định. Tại đó tôi sẽ rã bè, và ngài sẽ nhận lấy đem đi. Còn ngài, xin cũng làm theo điều tôi yêu cầu là cung cấp lương thực cho triều đình tôi.”

¹⁰Vậy, Hi-ram cung cấp cho Sa-lô-môn tất cả số gỗ bá hương và gỗ tùng như vua muốn.

¹¹Còn Sa-lô-môn thì cung cấp cho Hi-ram bốn triệu bốn trăm nghìn lít lúa mì dùng làm lương thực cho triều đình vua này, và bốn nghìn bốn trăm lít dầu ô-liu nguyên chất. Mỗi năm, Sa-lô-môn cung cấp cho Hi-ram như thế.

¹²Đức Giê-hô-va ban sự khôn ngoan cho Sa-lô-môn như Ngài đã phán hứa với vua. Giữa Hi-ram và Sa-lô-môn có mối giao hảo tốt, và hai vua đã ký kết hiệp ước với nhau.

¹³Vua Sa-lô-môn huy động lực lượng lao dịch trong toàn thể Y-sơ-ra-ên, được ba mươi nghìn người.

¹⁴Vua sai họ đến Li-ban, thay phiên nhau mỗi tháng mười nghìn người; họ ở Li-ban một tháng rồi ở nhà hai tháng. A-đô-ni-ram chỉ huy lực lượng lao dịch này.

¹⁵Sa-lô-môn có bảy mươi nghìn nhân công khuân vác và tám mươi nghìn thợ đá trên núi.

¹⁶Ngoài ra còn có ba nghìn ba trăm đốc công mà Sa-lô-môn đã đặt coi sóc công việc và điều động nhân công làm việc.

¹⁷Vua ra lệnh họ phải lấy những tảng đá lớn và quý mà đẽo để dùng làm nền của đền thờ.

¹⁸Những người thợ của Sa-lô-môn và của Hi-ram cùng với người Ghi-bê-lít đục đá. Họ chuẩn bị sẵn sàng gỗ và đá để xây dựng đền thờ.

I Các Vua 6

Sa-lô-môn xây cất đền thờ

¹Vào năm bốn trăm tám mươi, kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, tức là năm thứ tư Sa-lô-môn trị vì trên Y-sơ-ra-ên, nhằm tháng Xíp, nghĩa là tháng thứ hai, thì vua khởi công xây cất đền thờ để thờ phượng Đức Giê-hô-va.

²Đền thờ mà vua Sa-lô-môn xây cất cho Đức Giê-hô-va có chiều dài ba mươi mét, chiều ngang mười mét, và chiều cao mười lăm mét.

³Hành lang ở phía trước chính điện của đền thờ có chiều dài mười mét, nằm theo chiều ngang của đền thờ, và rộng năm mét, nối theo chiều dài của đền thờ.

⁴Vua cũng làm các cửa sổ có khung và chấn song cho đền thờ.

⁵Dựa vào tường của đền thờ, vua xây các tầng lầu chung quanh đền thờ và nơi thánh; vua cũng làm nhiều phòng ốc chung quanh.

⁶Tầng dưới rộng hai mét rưỡi, tầng giữa rộng ba mét, và tầng thứ ba rộng ba mét rưỡi. Bên ngoài đền thờ, vua cho xây tường chung quanh thụt vào để những cây đà của các tầng lầu không đâm vào tường của đền thờ.

- ⁷Khi xây cất đền thờ, người ta dùng đá đã đục sẵn tại hầm đá nên trong lúc xây cất không ai nghe tiếng búa, đục hay bất cứ dụng cụ bằng sắt nào.
- ⁸Cửa vào tầng giữa nằm bên phải của đền thờ; người ta đi lên tầng giữa bằng một cái thang xoắn ốc, rồi từ tầng giữa đi lên tầng thứ ba.
- ⁹Vậy, vua Sa-lô-môn hoàn tất công trình xây cất đền thờ. Vua cho gác đà và đóng trần bằng gỗ bá hương.
- ¹⁰Vua cũng xây những tầng lầu cao hai mét rưỡi dựa vào toàn bộ đền thờ, gắn liền với đền thờ bằng những cây đà bá hương.
- ¹¹Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng:
- ¹²“Về đền thờ mà con đang xây cất đây, nếu con vâng theo luật pháp của Ta, thực thi các mạng lệnh của Ta, tuân giữ và bước đi theo tất cả các điều răn của Ta, thì Ta sẽ thực hiện cho con lời hứa mà Ta đã phán với Đa-vít, thân phụ con.
- ¹³Ta sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên và sẽ không lìa bỏ Y-sơ-ra-ên là dân Ta.”
- ¹⁴Như thế, Sa-lô-môn xây cất đền thờ và hoàn thành công trình ấy.
- ¹⁵Vua dùng ván gỗ bá hương đóng vách phía trong đền thờ từ nền cho đến trần, và lót nền bằng ván gỗ tùng.
- ¹⁶Vua ngăn mười mét phần cuối của đền thờ bằng ván bá hương từ nền cho đến trần, để làm Nơi Chí Thánh.
- ¹⁷Phần còn lại của đền thờ ở phía trước là hai mươi mét.
- ¹⁸Phía trong đền thờ được lát bằng gỗ bá hương chạm trổ hình trái bầu và hoa nở. Tất cả đều làm bằng gỗ bá hương nên không thấy đá.
- ¹⁹Vua cũng chuẩn bị phần trong cùng của đền thờ làm Nơi Chí Thánh để đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va tại đó.
- ²⁰Nơi Chí Thánh dài mười mét, rộng mười mét, và cao mười mét đều được bọc bằng vàng ròng. Bàn thờ bằng gỗ bá hương cũng được bọc vàng.

²¹Sa-lô-môn bọc vàng ròng phía trong của đền thờ, và cho giăng một dây xích bằng vàng trước Nơi Chí Thánh, là nơi cũng được bọc bằng vàng.

²²Vua bọc vàng toàn bộ đền thờ, không trừ một chỗ nào. Vua cũng bọc vàng khắp mặt bàn thờ tại Nơi Chí Thánh.

Nội thất của đền thờ

²³Trong Nơi Chí Thánh, vua làm hai chê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, cao năm mét.

²⁴Một cánh của chê-rúp dài hai mét rưỡi, cánh kia cũng dài hai mét rưỡi; như vậy, từ đầu cánh này đến đầu cánh kia dài năm mét.

²⁵Chê-rúp thứ nhì cũng đo được năm mét. Cả hai chê-ru-bim đều có cùng một kích thước và hình dạng.

²⁶Chê-rúp này cao năm mét, và chê-rúp kia cũng vậy.

²⁷Sa-lô-môn đặt hai chê-ru-bim giữa Nơi Chí Thánh, ở phần trong cùng của đền thờ. Cánh của chê-ru-bim giương ra thế nào để một cánh của chê-rúp thứ nhất đụng tường bên này, và một cánh của chê-rúp thứ nhì đụng tường bên kia. Hai cánh còn lại chạm nhau ở giữa Nơi Chí Thánh.

²⁸Vua cũng bọc vàng cho hai chê-ru-bim.

²⁹Trên toàn bộ các tường chung quanh đền thờ, cả trong lẫn ngoài, Sa-lô-môn đều cho chạm trổ những hình chê-ru-bim, hình cây chà là và hình hoa nở.

³⁰Còn nền đền thờ cũng được phủ vàng cả trong lẫn ngoài.

³¹Tại lối vào Nơi Chí Thánh, vua làm hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu; đà cửa và trụ có năm cạnh.

³²Trên hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu ấy, vua cho chạm trổ những hình chê-ru-bim, hình cây chà là và hình hoa nở, rồi bọc bằng vàng; vua cho tráng vàng trên hình chê-ru-bim và hình cây chà là.

³³Tại lối vào đền thờ, vua cũng làm trụ cửa bằng gỗ ô-liu có bốn cạnh;

³⁴hai cánh cửa bằng gỗ tùng, cánh này có hai tấm xoay được, và cánh kia cũng vậy.

³⁵Sa-lô-môn cho chạm trổ những hình chê-ru-bim, hình cây chà là và hình hoa nở, rồi bọc bằng vàng, và cho tráng vàng trên các hình chạm trổ.

³⁶Vua cũng xây cất sân trong bằng ba hàng đá chạm trổ mỹ thuật và một hàng xà ngang bằng gỗ bá hương.

³⁷Vào năm thứ tư, tháng Xíp, người ta khởi công xây nền đền thờ của Đức Giê-hô-va.

³⁸Đến năm thứ mười một, nhằm tháng Bu-lơ, nghĩa là tháng tám, công trình xây cất đền thờ đã được hoàn thành đúng theo mọi chi tiết về kiểu mẫu và kích thước. Sa-lô-môn đã xây cất đền thờ trong bảy năm.

I Các Vua 7

Cung điện của Sa-lô-môn

¹Sa-lô-môn cũng xây cất cung điện cho mình, và hoàn thành toàn bộ công trình trong mười ba năm.

²Vua xây cất cung Rừng Li-ban dài năm mươi mét, ngang hai mươi lăm mét và cao mười lăm mét, với bốn hàng cột bằng gỗ bá hương, và những xà ngang cũng bằng gỗ bá hương đặt trên những cột ấy.

³Trần nhà làm bằng gỗ bá hương với các xà ngang được đặt trên bốn mươi lăm cây cột, mười lăm cây mỗi dãy.

⁴Có ba dãy cửa sổ, dãy này đối diện với dãy kia thành bộ ba.

⁵Tất cả các cửa và khung đều có hình vuông, đối diện nhau thành bộ ba.

⁶Vua cũng làm một hành lang có nhiều cột; hành lang ấy dài hai mươi lăm mét, rộng mười lăm mét. Phía trước hành lang có nhiều cột và một mái hiên.

⁷Sa-lô-môn còn làm một đại sảnh đặt ngai để vua ngồi xét xử, gọi là Đại Sảnh Công Lý. Đại sảnh được làm bằng ván gỗ bá hương từ nền đến trần.

⁸Cung vua nằm phía sau đại sảnh, có cách kiến trúc giống như đại sảnh. Sa-lô-môn cũng xây một cung tương tự cho công chúa Pha-ra-ôn mà vua đã cưới làm vợ.

⁹Toàn bộ các công trình này đều xây bằng đá quý được đẽo gọt, cắt xén theo kích thước định sẵn, bên trong cũng như bên ngoài, từ nền đến đầu tường, và từ bên ngoài cho đến sân lớn.

¹⁰Nền làm bằng loại đá quý và lớn, có phiến năm mét, có phiến bốn mét.

¹¹Phần trên làm bằng gỗ bá hương và đá quý được đục đẽo theo đúng kích thước.

¹²Chung quanh sân lớn có ba dãy đá đẽo và một dãy xà ngang bằng gỗ bá hương, giống như sân trong và tiền sảnh của đền thờ Đức Giê-hô-va.

Trang bị bên trong đền thờ

¹³Vua Sa-lô-môn sai người mời Hi-ram từ Ty-rơ đến.

¹⁴Ông là con của một bà góa thuộc bộ tộc Nép-ta-li, còn cha là người Ty-rơ, làm thợ đồng. Hi-ram đầy kinh nghiệm, thông thạo, và rất khéo tay trong tất cả các công việc thuộc nghề đồng. Ông đến với vua Sa-lô-môn và làm mọi việc vua giao cho ông.

¹⁵Ông đúc hai trụ đồng: trụ thứ nhất cao chín mét và chu vi là sáu mét, trụ thứ nhì cũng thế.

¹⁶Ông cũng đúc hai đầu trụ bằng đồng đặt trên đỉnh của hai trụ; chiều cao của đầu trụ thứ nhất là hai mét rưỡi, chiều cao của đầu trụ thứ nhì cũng hai mét rưỡi.

¹⁷Hi-ram dùng lưới mắt cáo đan bằng các dây chuyền kết lại thành vòng hoa để trang trí cho đầu trụ trên mỗi trụ; có bảy vòng hoa cho đầu trụ này, và bảy vòng hoa cho đầu trụ kia.

¹⁸Ông cũng làm hai đường viền chung quanh lưới để trang trí cho đầu trụ này, và cũng làm như vậy cho đầu trụ kia.

¹⁹Các đầu trụ trên mỗi trụ nơi tiền sảnh đều theo hình hoa huệ, cao hai mét.

²⁰Trên chóp mỗi đầu trụ của hai trụ đó, phần nhô ra ở ngay bên lưới mắt cáo, có hai trăm trái lựu sắp thành hàng chung quanh hai đầu trụ.

- 21**Hi-ram dựng hai trụ đồng nơi tiền sảnh của đền thờ. Ông dựng trụ bên phải và đặt tên là Gia-kin; rồi dựng trụ bên trái và đặt tên là Bô-ách.
- 22**Trên đỉnh các trụ đều có hình hoa huệ. Như thế, công việc làm hai trụ đồng đã hoàn tất.
- 23**Sau đó, ông đúc một bể chứa nước hình tròn cao hai mét rưỡi, đường kính năm mét, chu vi mười lăm mét.
- 24**Quanh miệng bể có hai hàng hình trái bầu, cứ nửa mét mười trái, đúc liền với bể.
- 25**Bể được đặt trên mười hai con bò: ba con nhìn về hướng bắc, ba con nhìn về hướng tây, ba con nhìn về hướng nam, và ba con nhìn về hướng đông. Bể nước được đặt trên lưng các con bò ấy, còn đuôi của chúng đều quay vào trong.
- 26**Thành bể dày bằng bề ngang bàn tay; miệng bể giống miệng chén hình hoa huệ. Bể có thể chứa bốn mươi bốn nghìn lít.
- 27**Ông cũng làm mười cái đế bằng đồng, mỗi cái dài hai mét, rộng hai mét, và cao một mét rưỡi.
- 28**Đây là cách làm các đế này: Người ta làm những tấm đồng gắn vào khung.
- 29**Trên các tấm đồng gắn vào khung này có chạm hình các sư tử, bò đực, và chê-ru-bim; trên các khung, cả phía trên và phía dưới các sư tử và bò đều có chạm những vòng hoa.
- 30**Mỗi đế có bốn bánh xe bằng đồng với trục bằng đồng. Ở bốn góc đế có những cái giá đúc để đỡ chậu nước, với những vòng hoa ở bên mỗi cái giá.
- 31**Trên đế, ngay ở giữa có một miệng tròn nhô lên nửa mét, rộng bảy tấc rưỡi. Trên miệng này cũng có hình chạm trổ. Còn các tấm đồng thì vuông chứ không tròn.
- 32**Bốn bánh xe đều ở dưới những tấm đồng của khung, các trục bánh xe thì được gắn vào đế. Mỗi bánh xe cao bảy tấc rưỡi.



- 33 Các bánh xe được làm giống như bánh xe ngựa: Tất cả trục, vành, cãm, và chùm bánh xe đều được đúc.
- 34 Ở bốn góc của mỗi đế, có bốn cái giá được đúc liền với đế.
- 35 Mặt trên của đế có một đai tròn cao hai tác rưỡi, cũng có viền và những tấm trám đồng.
- 36 Trên mặt viền và những tấm trám đồng, Hi-ram chạm những chê-ru-bim, sư tử, cây chà là; còn những chỗ trống thì chạm những vòng hoa bọc quanh.
- 37 Ông theo cách này mà làm mười cái đế đúc cùng một khuôn, một kích thước, và kiểu dáng như nhau.
- 38 Sau đó, ông làm mười cái bồn bằng đồng, mỗi cái chứa tám trăm tám mươi lít. Mỗi bồn cao hai mét và được đặt trên đế.
- 39 Ông đặt năm cái đế bên phải đền thờ và năm cái bên trái. Còn bể nước thì ông đặt bên phải đền thờ, về hướng đông nam.
- 40 Ông cũng làm chảo, vá và chậu. Vậy, Hi-ram đã làm xong mọi công việc cho vua Sa-lô-môn trong đền thờ Đức Giê-hô-va, gồm có:
- 41 hai cây trụ đồng, hai đầu trụ tròn trên mỗi trụ, hai lưới mắt cáo bao hai đầu trụ;
- 42 bốn trăm trái lựu cho hai lưới mắt cáo, kết thành hai hàng trong mỗi lưới bao hai đầu trụ trên mỗi trụ;
- 43 mười cái đế và mười cái bồn để trên đế;
- 44 một bể nước và mười hai con bò đỡ phía dưới;
- 45 chảo, vá và chậu. Tất cả các vật dụng mà Hi-ram làm cho vua Sa-lô-môn trong đền thờ Đức Giê-hô-va đều bằng đồng đánh bóng.
- 46 Vua cho đúc các vật đó ở đồng bằng Giô-đanh, tại một nơi có nhiều đất sét, giữa Su-cốt và Xát-than.
- 47 Sa-lô-môn không cân một món nào trong các vật dụng ấy vì quá nhiều; số lượng đồng cũng không xác định được.

⁴⁸Sa-lô-môn làm tất cả các vật dụng trong đền thờ Đức Giê-hô-va như: bàn thờ bằng vàng, bàn để bánh cung hiến cũng bằng vàng;

⁴⁹các chân đèn bằng vàng rỗng đặt trước Nơi Chí Thánh, năm cái bên phải và năm cái bên trái; hoa đèn, thếp đèn, và kẹp gấp đều bằng vàng;

⁵⁰những chậu, kéo cắt tim đèn, bát, khay đựng tro và khay đựng than đều bằng vàng rỗng; các bản lề cửa vào nơi trong cùng của đền thờ, tức là Nơi Chí Thánh, và cửa ra vào của đền thờ cũng đều làm bằng vàng.

⁵¹Như vậy, các công trình mà vua Sa-lô-môn thực hiện cho đền thờ Đức Giê-hô-va đều được hoàn tất. Sa-lô-môn sai đem vào các kho của đền thờ Đức Giê-hô-va những vật thánh mà vua cha là Đa-vít đã dâng hiến, gồm bạc, vàng, và các vật dụng khác.

I Các Vua 8

Lễ khánh thành đền thờ. – Lời cầu nguyện của Sa-lô-môn

(II Sứ 5:2 – 6:2)

¹Bấy giờ, vua Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, tất cả các trưởng bộ tộc và trưởng gia tộc của dân Y-sơ-ra-ên về Giê-ru-sa-lem, để rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va từ thành Đa-vít, tức là Si-ôn.

²Mọi người nam của Y-sơ-ra-ên đều tập hợp bên vua Sa-lô-môn vào tháng Ê-tha-nim, là tháng bảy để dự lễ.

³Khi tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đã đến thì các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước lên,

⁴và họ đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi, cùng với Lều Hội Kiến và tất cả các vật dụng thánh trong Lều. Các thầy tế lễ và người Lê-vi đem các thứ ấy lên.

⁵Vua Sa-lô-môn và toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên đã tập hợp bên vua, đứng trước Hòm Giao Ước cùng dâng sinh tế chiên và bò rất nhiều, đến nỗi không thể đếm được.

⁶Các thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đặt vào vị trí bên trong cùng của đền thờ, tức là Nơi Chí Thánh, dưới cánh chê-ru-bim.



⁷Vì các chê-ru-bim giương cánh ra trên nơi đặt Hòm Giao Ước nên che phủ Hòm Giao Ước và các đòn khiêng.

⁸Các đòn khiêng dài đến nỗi từ Nơi Thánh ở ngay trước Nơi Chí Thánh, người ta có thể trông thấy đầu các đòn khiêng, nhưng ở ngoài thì không thấy được. Các đòn khiêng ấy vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.

⁹Trong Hòm Giao Ước không có gì khác ngoài hai bảng đá mà Môi-se đã đặt vào tại Hô-rép, nơi Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai Cập.

¹⁰Khi các thầy tế lễ vừa ra khỏi Nơi Thánh thì có đám mây tràn đầy đền thờ của Đức Giê-hô-va,

¹¹đến nỗi do đám mây ấy mà các thầy tế lễ không thể tiếp tục hành lễ được, vì vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn ngập đền thờ của Ngài.

¹²Bấy giờ, Sa-lô-môn cầu nguyện: “Đức Giê-hô-va đã phán rằng Ngài ngự trong đám mây dày đặc.

¹³Những con đã xây cho Ngài một đền thờ nguy nga, Một nơi để Ngài ngự đời đời.”

Diễn từ của vua Sa-lô-môn

¹⁴Rồi vua quay mặt lại chúc phước cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên trong khi mọi người đang đứng.

¹⁵Vua nói: “Ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng đã phán hứa với Đa-vít, cha trăm, và dùng chính tay Ngài làm ứng nghiệm lời ấy. Ngài phán rằng:

¹⁶“Từ ngày Ta đã đem dân Ta là Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Ta không chọn một thành nào trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên để xây cất một đền thờ cho danh Ta ngự tại đó. Nhưng Ta đã chọn Đa-vít để người trị vì dân Y-sơ-ra-ên của Ta.”

¹⁷Lúc ấy, Đa-vít, cha trăm, có ý định xây cất một đền thờ cho danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

¹⁸Nhưng Đức Giê-hô-va đã phán với Đa-vít, cha trẫm, rằng: ‘Con có ý định xây cất một đền thờ cho danh Ta là điều tốt.

¹⁹Tuy nhiên, con sẽ không xây cất đền thờ ấy đâu, nhưng con của con, do con sinh ra, sẽ xây cất đền thờ cho danh Ta.’

²⁰Bây giờ, Đức Giê-hô-va đã làm ứng nghiệm lời Ngài phán hứa, vì trẫm đã kế vị Đa-vít, cha trẫm, và ngôi trên ngai Y-sơ-ra-ên đúng như Đức Giê-hô-va đã phán. Trẫm đã xây cất đền thờ này cho danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

²¹Tại đó, trẫm đã chuẩn bị một chỗ để đặt Hòm Giao Ước, trong đó có giao ước của Đức Giê-hô-va, là giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ chúng ta khi đem họ ra khỏi đất Ai Cập.”

Lời cầu nguyện cung hiến của Sa-lô-môn

²²Kể đó, Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ Đức Giê-hô-va, trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên, giơ hai tay lên trời và cầu nguyện rằng:

²³“Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Không có thần nào trên trời cao kia hoặc dưới đất thấp này giống như Ngài. Chúa giữ giao ước và lòng nhân từ với các đầy tớ Ngài, là những người hết lòng bước đi trước mặt Ngài.

²⁴Chúa đã giữ lời Ngài phán hứa với đầy tớ Ngài là Đa-vít, cha của con. Điều chính miệng Chúa phán hứa thì tay Chúa đã thực hiện như đã có ngày nay.

²⁵Vậy bây giờ, lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Xin giữ lời Chúa đã phán hứa với đầy tớ Ngài là Đa-vít, cha của con, rằng: ‘Nếu con cháu của con cẩn thận trong đường lối mình, bước đi trước mặt Ta như con đã bước đi, thì trước mặt Ta, con sẽ không hề thiếu người ngồi trên ngai Y-sơ-ra-ên đâu.’

²⁶Lạy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Xin Chúa làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã phán hứa với đầy tớ Ngài là Đa-vít, cha của con.

²⁷Nhưng thật ra Đức Chúa Trời có ngự trên đất này chăng? Kìa, các tầng trời, ngay cả trời của các tầng trời cũng không thể chứa Ngài được, huống chi đền thờ này mà con đã xây cất!

²⁸Dù vậy, lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của con! Xin đoái đến lời cầu nguyện và nài xin của đầy tớ Ngài, xin đoái nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện mà hôm nay đầy tớ Ngài đang dâng lên trước mặt Ngài.

²⁹Nguyện mắt của Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này, là nơi Chúa đã phán rằng: ‘Danh Ta sẽ ngự tại đó,’ để nghe lời khẩn nguyện của đầy tớ Ngài hướng về nơi này mà kêu cầu.

³⁰Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu mà đầy tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài hướng về nơi này cầu nguyện. Từ nơi ngự của Chúa trên các tầng trời, xin Chúa đoái nghe và tha thứ cho.

³¹Nếu có ai phạm tội với người lân cận mình và bị buộc phải thề, nên người ấy đến thề trước bàn thờ của Chúa trong đền thờ này,

³²thì xin Chúa trên trời lắng nghe, hành động và phân xử cho các đầy tớ Ngài, kết án kẻ có tội, khiến nó phải chịu lấy hậu quả của tội lỗi mình, và xưng công chính cho người công chính bằng cách ban thưởng theo sự công chính của người ấy.

³³Khi Y-sơ-ra-ên, con dân của Ngài, bị kẻ thù đánh bại vì phạm tội với Ngài, nếu họ trở lại với Ngài, xưng nhận danh Ngài và cầu nguyện nài xin với Ngài trong đền thờ này,

³⁴thì xin Chúa trên trời lắng nghe, tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài và khiến họ trở về đất mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ.

³⁵Khi các tầng trời bị đóng chặt, không có mưa vì họ đã phạm tội với Chúa, nếu họ hướng về nơi này mà cầu nguyện, xưng nhận danh Chúa, lìa bỏ tội lỗi mình vì Chúa đã sửa phạt họ,

³⁶thì xin Chúa trên trời lắng nghe, tha tội cho các đầy tớ Chúa và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Xin Chúa chỉ cho họ con đường chính đáng mà họ phải đi, và cho mưa rơi trên đất mà Chúa đã ban cho dân Ngài làm sản nghiệp.

37Khi trong xứ có đói kém, dịch bệnh, hoặc hạn hán, nấm mốc, cào cào, châu chấu, hoặc có quân thù vây hãm các cổng thành của xứ, hoặc có bất cứ tai họa, bệnh tật gì;

38nếu có một người hoặc toàn dân Y-sơ-ra-ên của Chúa hết lòng nhận biết nỗi đau đớn của mình, và giơ tay ra hướng về đền thờ này mà cầu nguyện, khẩn xin bất luận điều gì,

39thì xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự, lắng nghe, tha thứ, hành động và báo trả cho mỗi người tùy theo đường lối của họ, và theo những gì Chúa biết trong lòng họ, vì chỉ một mình Chúa biết rõ lòng người;

40để khiến họ kính sợ Chúa trọn đời, khi họ sống trên đất mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ.

41Ngoài ra, đối với người ngoại quốc là người chẳng thuộc về dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, nhưng vì nghe danh Ngài nên từ xứ xa đến

42(vì họ đã nghe về uy danh của Chúa, về tay quyền năng và cánh tay giơ thẳng ra của Ngài). Khi họ đến cầu nguyện trong đền thờ này,

43thì xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự, lắng nghe và làm cho họ mọi điều họ cầu xin Ngài, để muôn dân trên đất nhận biết danh Chúa và kính sợ Ngài giống như dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, và để người ta biết rằng danh Chúa được kêu cầu nơi đền thờ mà con đã xây cất.

44Khi dân của Chúa ra trận chiến đấu với quân thù ở bất cứ nơi nào Chúa sai họ đi, nếu họ cầu khẩn Đức Giê-hô-va hướng về thành Chúa đã chọn và về đền thờ mà con đã xây cất cho danh Ngài,

45thì xin Chúa trên trời lắng nghe các lời cầu nguyện và nài xin của họ mà thực thi công lý cho họ.

46Khi họ phạm tội với Chúa — vì chẳng có người nào không phạm tội — khiến Chúa nổi giận với họ và phó họ cho kẻ thù để họ bị lưu đày trong xứ của kẻ thù, hoặc xa hay gần.

47Nếu trong đất lưu đày, họ hồi tâm, ăn năn và nài xin với Chúa rằng: ‘Chúng con đã phạm tội, hành động một cách bướng bỉnh và gian ác;’

48nếu trong xứ của kẻ thù, nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng hết ý trở lại cùng Chúa, cầu nguyện với Ngài, hướng về xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ, về thành mà Chúa đã chọn và về đền thờ mà con đã xây cất cho danh Chúa,

49thì xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự, lắng nghe lời cầu nguyện nài xin của họ và thực thi công lý cho họ.

50Xin Chúa tha thứ cho dân Ngài là dân đã phạm tội với Ngài, và tha thứ tất cả sự vi phạm mà họ đã phạm với Ngài; xin Chúa khiến những kẻ bắt họ lưu đày có lòng thương xót họ,

51vì họ là dân Ngài, là cơ nghiệp mà Ngài đã đem ra khỏi Ai Cập, tức là khỏi lò luyện sắt.

52Nguyện mắt Chúa đoái xem đây tớ Ngài và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, lắng tai nghe lời cầu nguyện và nài xin của họ mỗi khi họ kêu cầu với Ngài.

53Lạy Chúa là Đức Giê-hô-va! Chúa đã biệt riêng Y-sơ-ra-ên ra khỏi mọi dân tộc trên mặt đất để họ làm cơ nghiệp Ngài, như Ngài đã tuyên phán qua Môi-se là đây tớ Ngài, khi Ngài đem tổ phụ chúng con ra khỏi Ai Cập.”

Sa-lô-môn chúc phước cho hội chúng

54Khi Sa-lô-môn đã dâng lên Đức Giê-hô-va những lời khẩn nguyện và nài xin này xong thì vua đứng dậy trước bàn thờ Đức Giê-hô-va, nơi vua đã quỳ và giơ hai tay lên trời.

55Vua đứng và lớn tiếng chúc phước cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng:

56“Ca ngợi Đức Giê-hô-va, Đấng đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài được an nghỉ như mọi lời Ngài đã phán! Trong tất cả các lời hứa tốt lành mà Ngài đã phán qua Môi-se, đây tớ Ngài, thì chẳng có lời nào không ứng nghiệm.

57Cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ở với chúng ta như Ngài đã ở với tổ phụ chúng ta; xin Ngài đừng lìa, đừng bỏ chúng ta.



58Cầu xin Ngài giục lòng chúng ta hướng về Ngài, để chúng ta đi trong tất cả đường lối Ngài, tuân giữ những điều răn, luật pháp và mệnh lệnh của Ngài đã truyền cho tổ phụ chúng ta.

59Nguyện các lời trăn đã nài xin trước mặt Đức Giê-hô-va sẽ ở bên cạnh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ngày và đêm, để bảo vệ quyền lợi của đầy tớ Ngài và của dân Y-sơ-ra-ên Ngài, tùy theo nhu cầu mỗi ngày,

60để muôn dân trên đất biết rằng chính Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chứ chẳng có ai khác.

61Vậy, các người hãy hết lòng trung thành với Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng ta, bước đi trong luật pháp, và tuân giữ điều răn của Ngài như các người đã làm ngày nay.”

Sa-lô-môn dâng sinh tế

62Sau đó, vua và toàn dân Y-sơ-ra-ên ở bên vua dâng các sinh tế trước mặt Đức Giê-hô-va.

63Sa-lô-môn dâng sinh tế lên Đức Giê-hô-va gồm hai mươi hai nghìn con bò đực và một trăm hai mươi nghìn con chiên làm tế lễ bình an. Như vậy, vua và toàn dân Y-sơ-ra-ên cung hiến đền thờ lên Đức Giê-hô-va.

64Trong ngày đó, vua biệt riêng ra thánh phần giữa của hành lang ở trước đền thờ của Đức Giê-hô-va, làm nơi dâng các tế lễ thiêu, tế lễ chay, và mỡ của tế lễ bình an, vì bàn thờ bằng đồng để trước mặt Đức Giê-hô-va quá nhỏ, không thể chứa các tế lễ thiêu, tế lễ chay, và mỡ của tế lễ bình an.

65Trong lúc đó, Sa-lô-môn và toàn dân Y-sơ-ra-ên ở bên vua cùng dự lễ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta trong bảy ngày, rồi kéo dài thêm bảy ngày nữa, cộng tất cả là mười bốn ngày. Thật là một hội chúng đông đảo, từ cửa ải Ha-mát cho đến suối Ai Cập.

66Vào ngày thứ tám, vua cho dân chúng ra về. Họ chúc phước cho vua rồi trở về trại mình, lòng vui mừng phấn khởi về mọi điều tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Đa-vít, đầy tớ Ngài, và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.

I Các Vua 9



Đức Giê-hô-va hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ hai

(II Sứ 7:11-22)

- ¹khi Sa-lô-môn đã hoàn thành việc xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va, cung vua và mọi công trình vua dự tính thực hiện,
- ²thì Đức Giê-hô-va hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ hai, như Ngài đã hiện ra với vua tại Ga-ba-ôn.
- ³Đức Giê-hô-va phán với vua: “Ta đã nghe lời cầu nguyện và nài xin của con trình dâng trước mặt Ta. Ta đã biệt riêng ra thánh đền thờ mà con đã xây cất, và đặt danh Ta tại đó đời đời. Mắt và lòng Ta sẽ ở đó mãi mãi.
- ⁴Về phần con, nếu con bước đi trước mặt Ta như Đa-vít, cha của con, đã bước đi, lấy lòng trọn lành và ngay thẳng mà làm theo tất cả những điều Ta đã truyền cho con, tuân giữ những luật lệ và mệnh lệnh của Ta,
- ⁵thì Ta sẽ làm cho ngôi nước con vững bền trên Y-sơ-ra-ên đến đời đời, đúng như Ta đã phán hứa với Đa-vít, cha của con, rằng: ‘Con sẽ chẳng hề thiếu người kế vị trên ngai Y-sơ-ra-ên.’
- ⁶Nhưng nếu con hoặc con cháu của con quay khỏi Ta, không tuân giữ các điều răn và luật lệ Ta đã truyền phán, mà đi phục vụ các thần khác và thờ lạy chúng,
- ⁷thì Ta sẽ truất Y-sơ-ra-ên khỏi đất Ta đã ban cho họ. Còn đền thờ mà Ta đã biệt riêng ra thánh cho danh Ta thì Ta cũng sẽ loại bỏ khỏi mặt Ta; và Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành đề tài cho mọi dân tộc đàm tiếu và chế nhạo.
- ⁸Mặc dù hiện nay đền thờ này nguy nga nhưng nó sẽ đổ nát, mọi người đi ngang qua đó đều sẽ kinh ngạc, chế nhạo và nói: ‘Tại sao Đức Giê-hô-va đã làm cho đất nước này và đền thờ này như vậy?’
- ⁹Người ta sẽ trả lời rằng: ‘Ấy là vì họ đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, Đấng đã đem tổ phụ họ ra khỏi Ai Cập. Họ đã đi theo các thần khác, thờ lạy các thần ấy và phục vụ chúng. Vì thế, Đức Giê-hô-va đã giáng trên họ các tai họa này.’”

Uy thế của Sa-lô-môn



¹⁰Sau hai mươi năm xây dựng hai công trình là đền thờ Đức Giê-hô-va và cung vua,

¹¹Sa-lô-môn trao cho Hi-ram, vua Ty-rơ, hai mươi thành trong miền Ga-li-lê, vì Hi-ram đã cung cấp cho Sa-lô-môn gỗ bá hương, gỗ tùng và vàng theo ý vua muốn.

¹²Nhưng khi Hi-ram từ Ty-rơ đến xem các thành mà Sa-lô-môn đã trao cho mình thì không hài lòng về các thành đó.

¹³Vì vậy, vua nói: “Thưa ngài, ngài cho tôi những thành như thế này sao?” Rồi vua Hi-ram gọi các thành ấy là đất Ca-bun, và người ta vẫn còn gọi như vậy đến ngày nay.

¹⁴Hi-ram đã gửi cho vua Sa-lô-môn ba nghìn sáu trăm ký vàng.

Các việc làm khác của Sa-lô-môn

¹⁵Vua Sa-lô-môn đã huy động lực lượng lao dịch để xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va và cung điện mình, công trình Mi-lô, vách thành Giê-ru-sa-lem, Hát-so, Mê-ghi-đô, và Ghê-xe.

¹⁶(Ghê-xe vốn là một thành của người Ca-na-an bị Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đánh chiếm, thiêu hủy thành và giết dân Ca-na-an ở trong thành, rồi ban thành ấy làm của hồi môn cho con gái mình, là vợ Sa-lô-môn.)

¹⁷Sa-lô-môn xây thành Ghê-xe, Bết Hô-rôn Hạ,

¹⁸Ba-lát, và Tát-mốt, trong hoang mạc của xứ,

¹⁹và xây cất tất cả các thành có kho dự trữ lương thực của Sa-lô-môn, các thành để chiến xa, các thành cho kỵ binh, và tất cả những gì Sa-lô-môn muốn xây cất tại Giê-ru-sa-lem, Li-ban và trong toàn lãnh thổ thuộc quyền vua.

²⁰Tất cả những người còn sống sót thuộc các dân A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, không phải dân Y-sơ-ra-ên;

²¹tức là các con cháu của họ còn lại trong xứ, mà dân Y-sơ-ra-ên không thể tiêu diệt hoàn toàn, đều bị Sa-lô-môn bắt lao động nặng nhọc cho đến ngày nay.



²²Những Sa-lô-môn không bắt dân Y-sơ-ra-ên làm nô dịch. Họ là những chiến binh, quan chức, sĩ quan chỉ huy, những người điều khiển chiến xa và kỵ binh của vua.

²³Có tất cả năm trăm năm mươi quan chức cai quản các công trình của Sa-lô-môn; họ giám sát dân chúng làm việc trong các công trình.

²⁴Khi con gái của Pha-ra-ôn từ thành Đa-vít lên ở trong cung điện mà vua Sa-lô-môn đã xây cho nàng, thì vua bắt đầu xây dựng công trình Mi-lô.

²⁵Mỗi năm ba lần, Sa-lô-môn dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an trên bàn thờ mà vua đã xây cho Đức Giê-hô-va, và xông hương trên bàn thờ đã đặt trước mặt Đức Giê-hô-va. Như vậy, vua hoàn thành công trình xây cất đền thờ.

Hoạt động thương mại của Sa-lô-môn

²⁶Vua Sa-lô-môn cũng cho đóng một đoàn tàu tại Ê-xi-ôn Ghê-be, gần Ê-lốt, trên bờ Biển Đỏ, trong đất Ê-đôm.

²⁷Hi-ram phái các đầy tớ mình, là những thủy thủ thông thạo ngành hàng hải, đến giúp các đầy tớ của Sa-lô-môn trong đoàn tàu đó.

²⁸Họ đến Ô-phia và đem gần mười ba tấn vàng ở đó về nộp cho vua Sa-lô-môn.

I Các Vua 10

Cuộc viếng thăm của nữ hoàng Sê-ba

(II Sứ 9:1-12)

¹Nữ hoàng nước Sê-ba nghe nói Sa-lô-môn nhờ danh của Đức Giê-hô-va mà nổi tiếng, nên đến để thử tài Sa-lô-môn với những câu hỏi hóc búa.

²Bà đến Giê-ru-sa-lem với một đoàn tùy tùng đông đảo, có nhiều lạc đà chở hương liệu và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà đến gặp vua Sa-lô-môn và nói với vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng.

³Sa-lô-môn giải đáp tất cả các vấn đề bà đưa ra, không có vấn đề nào quá bí ẩn mà vua không giải đáp cho bà được.

⁴Khi nữ hoàng Sê-ba thấy tất cả sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện vua đã xây cất,

⁵những món ăn trên bàn vua, chỗ ngồi của các quần thần, cung cách làm việc và trang phục của họ, các thứ rượu của vua, và các tế lễ thiêu mà vua dâng trong đền thờ Đức Giê-hô-va, thì bà mất vía.

⁶Bà nói với vua: “Những gì tôi đã nghe ở nước tôi về ngài và sự khôn ngoan của ngài thì quả đúng sự thật.

⁷Nhưng trước khi đến đây và thấy tận mắt những điều này thì tôi chẳng tin. Thực ra người ta nói chưa đến được một nửa! Sự khôn ngoan và giàu có của ngài vượt trội hơn những gì tôi đã nghe.

⁸Các bà vợ của ngài thật có phước! Quần thần của ngài, những người luôn đứng chầu trước mặt ngài và được nghe sự khôn ngoan của ngài, thật phước biết bao!

⁹Chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài, Đấng đã vui lòng đặt ngài trên ngai Y-sơ-ra-ên! Chính vì yêu thương Y-sơ-ra-ên đến đời đời nên Đức Giê-hô-va đã lập ngài làm vua để thực thi công lý và sự công chính.”

¹⁰Rồi nữ hoàng tặng nhà vua ba nghìn sáu trăm ký vàng, và rất nhiều hương liệu cùng đá quý. Chưa từng có người nào đem tặng số hương liệu nhiều như nữ hoàng Sê-ba đã tặng vua Sa-lô-môn.

¹¹Ngoài ra, đoàn tàu của Hiram đem vàng từ Ô-phia về, cũng đem theo rất nhiều gỗ bạch đàn và đá quý.

¹²Vua dùng gỗ bạch đàn này làm bao lơn cho đền thờ Đức Giê-hô-va và cung vua, làm đàn hạc và đàn lia cho các ca đoàn. Từ đó đến nay, chẳng có ai đem vào hoặc thấy số gỗ bạch đàn nhiều như thế.

¹³Vua Sa-lô-môn tặng cho nữ hoàng Sê-ba tất cả những gì bà thích và xin, không kể những tặng vật mà vua Sa-lô-môn đã cho bà theo lòng hào phóng của vua. Sau đó, bà và đoàn tùy tùng lên đường về nước.

¹⁴Số lượng vàng mà vua Sa-lô-môn thu nhận hằng năm cân nặng khoảng hai mươi tấn,

- ¹⁵không kể số thu nhập qua các tay buôn, qua sự trao đổi mậu dịch của các thương gia, qua các vua Ả-rập và các tổng đốc trong nước đem nộp.
- ¹⁶Vua Sa-lô-môn làm hai trăm cái khiên lớn dát vàng, mỗi cái dùng gần bảy ký vàng.
- ¹⁷Vua cũng làm ba trăm cái khiên nhỏ dát vàng, mỗi cái dùng gần hai ký vàng. Vua đặt các khiên ấy trong cung Rừng Li-ban.
- ¹⁸Vua lại làm một cái ngai lớn bằng ngà, bọc vàng ròng.
- ¹⁹Ngai này có sáu bậc. Phần trên chỗ tựa lưng của ngai có hình tròn, hai bên chỗ ngồi có thanh gác tay, và mỗi bên có một con sư tử đứng kề.
- ²⁰Ngoài ra còn có mười hai con sư tử khác đứng trên sáu bậc ở hai bên. Chẳng có vương quốc nào làm ngai giống như vậy.
- ²¹Tất cả các ly chén dùng để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và tất cả vật dụng trong cung Rừng Li-ban cũng đều bằng vàng ròng. Không có vật dụng gì làm bằng bạc, vì trong thời vua Sa-lô-môn, bạc không có giá trị gì cả.
- ²²Cứ mỗi ba năm, đoàn tàu đi Ta-rê-si của vua vượt biển cùng với đoàn tàu của Hi-ram đem về vàng, bạc, ngà voi, khí và công.
- ²³Vì vậy, vua Sa-lô-môn vượt hơn tất cả các vua trên thế giới về sự giàu có và khôn ngoan.
- ²⁴Cả thiên hạ đều mong được gặp Sa-lô-môn để nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã đặt để trong lòng vua.
- ²⁵Ai đến gặp vua đều đem theo lễ vật như: vật dụng bằng bạc và bằng vàng, áo khoác, binh giáp, hương liệu, ngựa và la.
- ²⁶Sa-lô-môn cũng tập trung nhiều chiến xa và kỵ binh; vua có một nghìn bốn trăm cỗ xe và mười hai nghìn kỵ binh đóng trong các thành có chiến xa và ngay tại Giê-ru-sa-lem, bên cạnh vua.
- ²⁷Tại Giê-ru-sa-lem, vua đã làm cho bạc trở nên tầm thường như đá, và gỗ bá hương nhiều như cây sung mọc ở miền Sơ-phê-la.



²⁸Vua Sa-lô-môn cho mua ngựa từ Ai Cập; và Cơ-vê các tay buôn của vua mua từ Cơ-vê với giá phải chăng.

²⁹Mỗi cỗ xe mua từ Ai Cập với giá gần bảy ký bạc, còn mỗi con ngựa giá gần hai ký. Các vua dân Hê-tít và A-ram cũng nhờ những tay buôn của vua mua về theo giá ấy.

I Các Vua 11

Sa-lô-môn lìa bỏ Đức Chúa Trời

¹Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn còn yêu mến nhiều cô gái ngoại bang khác; đó là các cô gái người Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn và Hê-tít.

²Họ thuộc các dân mà Đức Giê-hô-va đã truyền phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Các con chớ kết thông gia với chúng, vì chắc chắn chúng sẽ quyến rũ các con theo các thần của chúng.” Tuy nhiên, Sa-lô-môn vẫn yêu say đắm các cô gái ấy.

³Vua có bảy trăm bà vợ và ba trăm cung phi; họ làm cho lòng vua lằm lặc.

⁴Thật vậy, khi Sa-lô-môn về già, các bà vợ của vua đã quyến rũ vua theo các thần khác. Lòng vua không còn trung thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như Đa-vít, cha của vua,

⁵vì Sa-lô-môn đã đi theo nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn và thần Minh-côm, một thần đáng ghê tởm của người Am-môn.

⁶Như thế, Sa-lô-môn đã làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, không hết lòng theo Đức Giê-hô-va như Đa-vít, cha vua.

⁷Bấy giờ, Sa-lô-môn xây một nơi cao trên núi đối diện với Giê-ru-sa-lem cho thần Kê-mốt là thần đáng ghê tởm của người Mô-áp, và cho thần Mo-lóc là thần đáng ghê tởm của người Am-môn.

⁸Vua cũng làm như vậy cho tất cả các bà vợ ngoại bang của mình; họ xông hương và dâng sinh tế cho các thần của mình.

⁹Đức Giê-hô-va nổi giận với Sa-lô-môn vì lòng vua lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng đã hai lần hiện ra với vua,

10phán bảo vua chớ theo các thần khác, nhưng vua đã không vâng lệnh Đức Giê-hô-va.

11Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn: “Vì con đã làm như thế, không giữ giao ước và luật pháp Ta truyền cho con nên Ta chắc chắn sẽ xé vương quốc của con ra và ban cho thuộc hạ của con.

12Tuy nhiên, vì Đa-vít, cha của con, Ta sẽ không làm điều đó trong đời con. Nhưng Ta sẽ đoạt lấy vương quốc khỏi tay con trai con.

13Dù vậy, Ta sẽ không đoạt lấy cả vương quốc khỏi nó; nhưng vì Đa-vít, đầy tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn, Ta sẽ để lại một bộ tộc cho con của con.”

Những kẻ thù của Sa-lô-môn

14Đức Giê-hô-va khiến một người nổi lên chống lại Sa-lô-môn là Ha-đát, người Ê-đôm, vốn thuộc hoàng tộc Ê-đôm.

15Trước đây, vào thời Đa-vít chinh phục Ê-đôm thì Giô-áp, tướng chỉ huy quân đội, đã giết tất cả người nam ở Ê-đôm trong khi đi chôn cất các tử thi.

16Giô-áp cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên đã ở lại đó sáu tháng cho đến khi đã giết hết người nam ở Ê-đôm.

17Lúc ấy, Ha-đát còn là một thiếu niên đã cùng với mấy người Ê-đôm, là các đầy tớ của cha mình, chạy trốn sang Ai Cập.

18Họ đi từ Ma-đi-an đến Pha-ran. Rồi từ Pha-ran, họ đem theo một số người Pha-ran đi đến Ai Cập và ra mắt Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Vua này cấp cho Ha-đát nhà ở, lương thực và đất đai.

19Ha-đát rất được lòng Pha-ra-ôn nên vua gả em vợ cho ông, tức là em gái của hoàng hậu Tác-bê-ne.

20Em gái của Tác-bê-ne sinh cho Ha-đát một con trai tên là Ghê-nu-bát, là đứa con mà Tác-bê-ne dứt sữa trong cung điện Pha-ra-ôn. Như vậy, Ghê-nu-bát sống trong cung điện Pha-ra-ôn, giữa các con trai của vua.

²¹Đang ở Ai Cập, Ha-đát nghe tin Đa-vít đã an giấc cùng các tổ phụ mình, và tướng chỉ huy quân đội là Giô-áp cũng đã chết, thì thưa với Pha-ra-ôn rằng: “Xin bệ hạ cho phép tôi trở về đất nước tôi.”

²²Pha-ra-ôn hỏi: “Ở với trăm, người có thiếu gì không mà phải tìm về đất nước người?” Ha-đát đáp: “Thưa, chẳng thiếu gì cả nhưng xin cho phép tôi đi.”

²³Đức Chúa Trời lại khiến một người khác nổi lên chống lại Sa-lô-môn là Rê-xôn, con của Ê-li-gia-đa, người đã trốn chủ mình là Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba.

²⁴Khi Đa-vít đánh giết quân của vua Xô-ba thì Rê-xôn chiêu tập một số người chung quanh mình và làm thủ lĩnh nhóm người đó. Họ kéo sang thành Đa-mách, ở đó và cai trị thành ấy.

²⁵Suốt đời Sa-lô-môn, Rê-xôn luôn chống lại Y-sơ-ra-ên, gây ra bao thảm họa chẳng kém gì Ha-đát. Khi đã làm vua A-ram, Rê-xôn càng thù địch với Y-sơ-ra-ên hơn.

Cuộc phiến loạn của Giê-rô-bô-am

²⁶Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, người Ép-ra-im, ở đất Xê-rê-đa, đã từng phục vụ Sa-lô-môn, cũng nổi lên chống lại vua. Mẹ ông là một quả phụ tên là Xê-ru-ha.

²⁷Đây là lý do tại sao ông nổi lên chống lại vua: Sa-lô-môn xây công trình Mi-lô, lấp vá lại lỗ hổng của thành Đa-vít mà cha vua đã xây.

²⁸Bấy giờ, Giê-rô-bô-am là một người mạnh khỏe và có khả năng. Sa-lô-môn thấy người còn trẻ và có tài nên đặt người phụ trách toàn bộ lực lượng lao dịch nhà Giô-sép.

²⁹Một hôm, trên đường từ Giê-ru-sa-lem đi ra, Giê-rô-bô-am gặp A-hi-gia, nhà tiên tri ở Si-lô, đang mặc một chiếc áo choàng mới. Lúc ấy, chỉ có hai người ở ngoài đồng mà thôi.

³⁰A-hi-gia nắm chiếc áo mới mình đang mặc, xé ra làm mười hai mảnh.



31Rồi ông nói với Giê-rô-bô-am: “Hãy lấy mười mảnh về phần ông, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Kìa! Ta sẽ xé vương quốc từ tay Sa-lô-môn và trao cho người mười bộ tộc.

32Nhưng vì đây tớ Ta là Đa-vít và vì Giê-ru-sa-lem, thành mà Ta đã chọn giữa các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, nên sẽ còn lại một bộ tộc cho dòng dõi Sa-lô-môn.

33Bởi chúng đã lìa bỏ Ta mà thờ lạy nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn, thần Kê-môt của người Mô-áp, và thần Minh-côm của người Am-môn. Chúng không bước đi theo các đường lối của Ta để làm điều ngay thẳng dưới mắt Ta, và cũng chẳng tuân giữ luật lệ và điều răn của Ta như Đa-vít, tổ phụ chúng.

34Tuy nhiên, Ta sẽ không truất cả vương quốc khỏi tay Sa-lô-môn mà sẽ để nó làm vua trọn đời vì cơ Đa-vít, đây tớ Ta đã chọn, người đã tuân giữ các điều răn và luật lệ Ta.

35Nhưng Ta sẽ lấy vương quốc khỏi tay con trai nó mà trao cho người mười bộ tộc.

36Ta sẽ dành lại một bộ tộc cho con trai nó, để cho Đa-vít, đây tớ Ta, có người nối ngôi mãi mãi trước mặt Ta tại Giê-ru-sa-lem, là thành mà Ta đã chọn để đặt danh Ta tại đó.

37Ta sẽ chọn và lập người làm vua Y-sơ-ra-ên; người sẽ cai trị toàn cõi theo lòng người mong muốn.

38Nếu người vâng lệnh Ta, đi theo các đường lối Ta, làm điều ngay thẳng dưới mắt Ta, tuân giữ luật lệ và điều răn của Ta như đây tớ Ta là Đa-vít đã làm, thì Ta sẽ ở cùng người, lập cho người một triều đại vững chắc như Ta đã lập cho Đa-vít, và Ta sẽ ban Y-sơ-ra-ên cho người.

39Như vậy, Ta sẽ làm cho dòng dõi Đa-vít bị sỉ nhục, nhưng chẳng phải mãi mãi đâu.”

40Sa-lô-môn tìm cách giết Giê-rô-bô-am, nhưng Giê-rô-bô-am trốn qua Ai Cập, đến với Si-sác, vua Ai Cập, rồi ở đó cho đến khi Sa-lô-môn băng hà.

Sa-lô-môn băng hà



(II Sứ 9:29-31)

⁴¹Các việc khác về Sa-lô-môn, tất cả những gì vua đã thực hiện, và sự khôn ngoan của vua đều đã được ghi chép trong sách biên niên sử của Sa-lô-môn.

⁴²Sa-lô-môn trị vì tại Giê-ru-sa-lem trên toàn thể Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm.

⁴³Rồi Sa-lô-môn an giấc cùng các tổ phụ mình và được an táng trong thành Đa-vít, cha của vua. Thái tử Rô-bô-am lên kế vị.

I Các Vua 12

Vương quốc bị phân chia: Lịch sử các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên

(12:1 – 22:54)

Các bộ tộc miền Bắc tách khỏi nhà Đa-vít

(II Sứ 10:1-19)

¹Rô-bô-am đến Si-chem vì toàn dân Y-sơ-ra-ên đã đến đó để tôn ông lên làm vua.

²Giê-rô-bô-am, con của Nê-bát, nghe tin đó khi còn ở Ai Cập, nơi ông chạy trốn vua Sa-lô-môn.

³Người ta sai mời Giê-rô-bô-am về. Rồi toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên đến tâu với Rô-bô-am rằng:

⁴“Thân phụ của bệ hạ đã đặt lên chúng tôi một cái ách nặng quá. Bây giờ, xin bệ hạ giảm nhẹ khổ dịch và ách nặng nề mà thân phụ của bệ hạ đã đặt lên chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục vụ bệ hạ.”

⁵Vua trả lời với họ: “Hãy lui về, ba ngày nữa trở lại đây gặp trẫm.” Dân chúng liền ra về.

⁶Vua Rô-bô-am bàn với các trưởng lão đã từng hầu cận Sa-lô-môn, cha mình, lúc người còn sống. Vua hỏi: “Các người góp ý để trẫm phải trả lời với dân này thế nào đây?”

⁷Họ tâu với vua: “Nếu ngày nay bệ hạ làm đầy tớ của dân này, phục vụ họ, và dùng lời lẽ ôn tồn mà nói với họ thì họ sẽ làm tôi cho bệ hạ mãi mãi.”



⁸Nhưng Rô-bô-am không đếm xỉa gì đến ý kiến của các trưởng lão đã bàn với mình, lại đi hỏi ý kiến những người trẻ cùng lứa tuổi với vua và đang hầu cận vua.

⁹Vua hỏi họ: “Dân này đã tâu với trẫm rằng: ‘Hãy giảm nhẹ cái ách mà thân phụ của bệ hạ đã đặt lên chúng tôi.’ Vậy, các người góp ý cho trẫm phải trả lời với họ thế nào?”

¹⁰Những người trẻ cùng lứa tuổi với vua tâu: “Dân này đã xin với bệ hạ rằng: ‘Thân phụ của bệ hạ đã đặt lên chúng tôi một ách nặng nề, mong bệ hạ giảm nhẹ ách cho chúng tôi.’ Vậy, xin bệ hạ trả lời với họ như thế này: ‘Ngón tay út của ta còn mập hơn vòng bụng của cha ta.’”

¹¹Cha ta đã đặt một cái ách nặng nề cho các người, ta sẽ làm cho ách các người nặng nề hơn nữa. Cha ta đã trừng phạt các người bằng roi da, ta sẽ trừng phạt các người bằng roi bọ cạp”

¹²Ba ngày sau, Giê-rô-bô-am cùng tất cả dân chúng đến gặp vua Rô-bô-am như vua đã hẹn rằng: “Ba ngày nữa hãy trở lại gặp trẫm.”

¹³Vua nói với dân chúng một cách gay gắt. Không đếm xỉa gì đến lời bàn của các trưởng lão,

¹⁴vua trả lời họ theo ý kiến của những người trẻ rằng: “Cha trẫm đã đặt lên các người một ách nặng nề, trẫm sẽ làm cho ách các người càng nặng nề hơn nữa. Cha trẫm đã trừng phạt các người bằng roi da, trẫm sẽ trừng phạt các người bằng roi bọ cạp.”

¹⁵Như vậy, vua đã không nghe lời thỉnh cầu của dân chúng, vì các biến cố đó do Đức Giê-hô-va cho phép xảy ra để làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán về Giê-rô-bô-am, con của Nê-bát, qua A-hi-gia, người Si-lô.

¹⁶Khi thấy vua không chịu nghe lời thỉnh cầu của họ thì toàn dân Y-sơ-ra-ên nói với vua: “Chúng ta có phần gì cùng Đa-vít? Chúng ta chẳng có sản nghiệp gì với con của Gie-sê. Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy trở về trại mình đi. Hỡi Đa-vít! Từ nay hãy coi chừng nhà của người.” Rồi dân Y-sơ-ra-ên rút về các trại của họ.

¹⁷Còn những người Y-sơ-ra-ên đang cư ngụ trong các thành Giu-đa thì Rô-bô-am cai trị họ.

¹⁸Khi vua Rô-bô-am sai A-đô-ni-ram, người phụ trách lực lượng lao dịch, đến với dân chúng thì toàn thể Y-sơ-ra-ên ném đá ông chết. Vua Rô-bô-am vội vàng lên xe chạy trốn về Giê-ru-sa-lem.

¹⁹Từ đó, người Y-sơ-ra-ên chống lại nhà Đa-vít cho đến ngày nay.

Giê-rô-bô-am làm vua Y-sơ-ra-ên

²⁰Khi nghe tin Giê-rô-bô-am đã trở về thì dân Y-sơ-ra-ên họp đại hội, và cho người mời ông đến để tôn ông làm vua trên toàn thể Y-sơ-ra-ên. Không ai theo nhà Đa-vít cả, ngoại trừ bộ tộc Giu-đa.

²¹Về đến Giê-ru-sa-lem, Rô-bô-am triệu tập toàn thể nhà Giu-đa và bộ tộc Bên-gia-min được một trăm tám mươi nghìn quân tinh nhuệ, định giao chiến với nhà Y-sơ-ra-ên để khôi phục vương quyền cho Rô-bô-am, con của Sa-lô-môn.

²²Nhưng có lời Đức Chúa Trời đến với Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời:

²³“Hãy nói với Rô-bô-am, con của Sa-lô-môn, vua Giu-đa, cùng toàn thể nhà Giu-đa, Bên-gia-min và dân chúng còn lại rằng:

²⁴Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người chớ đi lên đánh anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi người hãy trở về nhà mình, vì điều này do Ta cho phép xảy đến.’” Vậy, họ vâng theo mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va mà trở về.

²⁵Giê-rô-bô-am xây thành Si-chem trong vùng đồi núi Ép-ra-im và ở tại đó. Rồi vua rời thành này đi xây thành Phê-nu-ên.

Các con bò vàng tại Bê-tên và Đan

²⁶Bấy giờ, Giê-rô-bô-am tự nhủ: “Không khéo vương quốc có thể lại trở về với nhà Đa-vít.

²⁷Nếu dân này cứ đi lên Giê-ru-sa-lem để dâng sinh tế trong đền thờ Đức Giê-hô-va thì lòng họ chắc sẽ quay về với chủ mình là Rô-bô-am, vua Giu-đa. Họ sẽ giết ta và quay về với Rô-bô-am, vua Giu-đa.”



²⁸Sau khi bàn bạc, vua truyền làm hai con bò con bằng vàng, và nói với dân chúng: “Các người đi lên Giê-ru-sa-lem thật khó khăn! Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là các thần đã đem các người ra khỏi Ai Cập.”

²⁹Vua đặt một tượng bò con ở Bê-tên, còn tượng kia đặt ở Đan.

³⁰Điều này đã gây cho dân chúng phạm tội, vì họ đi đến tận Đan để thờ lạy tượng bò con ấy.

³¹Giê-rô-bô-am còn xây cất đền miếu trên các nơi cao, chọn người trong hàng thường dân và lập họ làm thầy tế lễ, chứ không chọn người thuộc dòng dõi Lê-vi.

³²Vua lại lập một kỳ lễ vào ngày rằm tháng tám, giống như lễ được tổ chức tại Giu-đa, và dâng các sinh tế trên bàn thờ. Vua cũng làm như thế tại Bê-tên, dâng sinh tế cho tượng bò con mà vua đã làm. Vua cũng lập tại Bê-tên những thầy tế lễ của đền miếu trên các nơi cao mà vua đã xây cất.

³³Vào ngày rằm tháng tám là tháng mà vua đã tự ý chỉ định, Giê-rô-bô-am đi đến bàn thờ đã xây tại Bê-tên. Vua lập một kỳ lễ cho dân Y-sơ-ra-ên, rồi đến trước bàn thờ để dâng hương.

I Các Vua 13

Người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến quở trách Giê-rô-bô-am

¹Bấy giờ, theo lệnh của Đức Giê-hô-va, có một người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến Bê-tên trong lúc Giê-rô-bô-am đứng gần bàn thờ để dâng hương.

²Vâng theo lệnh Đức Giê-hô-va, người ấy quở trách bàn thờ rằng: “Hỡi bàn thờ, bàn thờ! Đức Giê-hô-va phán: ‘Kìa! Một con trai sẽ được sinh ra cho nhà Đa-vít, tên nó là Giô-si-a. Nó sẽ dâng trên mây những thầy tế lễ của các nơi cao, là những người xông hương trên mây, và người ta sẽ thiêu trên mây hài cốt người chết.’”

³Ngay hôm ấy, người của Đức Chúa Trời cho một dấu lạ và nói: “Đây là dấu lạ để chứng tỏ rằng Đức Giê-hô-va đã phán: Bàn thờ sẽ nứt ra và tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống.”



⁴Khi nghe người của Đức Chúa Trời quở trách bàn thờ tại Bê-tên, vua Giê-rô-bô-am giơ tay ra trên bàn thờ và nói: “Hãy bắt lấy nó!” Nhưng khi vua vừa giơ tay ra chỉ vào người ấy thì cánh tay của vua bị khô cứng, không thể co lại được.

⁵Bàn thờ cũng nứt ra và tro trên bàn thờ đổ xuống, đúng như dấu lạ mà người của Đức Chúa Trời đã vâng lệnh Đức Giê-hô-va tỏ ra.

⁶Bấy giờ, vua nói với người của Đức Chúa Trời rằng: “Xin ông khẩn nài Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông và cầu nguyện cho tôi để tay tôi có thể co lại được như cũ.” Người của Đức Chúa Trời cầu khẩn Đức Giê-hô-va thì tay vua co vào được như trước.

⁷Vua nói với người của Đức Chúa Trời: “Xin mời ông về cung với tôi để được bổ sức lại, và tôi sẽ tặng ông một món quà.”

⁸Nhưng người của Đức Chúa Trời đáp: “Dù vua có cho phân nửa tài sản, tôi cũng không thể về với vua, hoặc ăn bánh hay là uống nước tại nơi này,

⁹vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn tôi rằng: ‘Con chớ ăn bánh hoặc uống nước, cũng chớ theo con đường con đã đi mà trở về.’”

¹⁰Vậy, người ấy đi đường khác, không trở lại con đường đã dẫn mình đến Bê-tên.

¹¹Lúc ấy, có một vị tiên tri già ở Bê-tên. Một trong các con trai của ông thuật cho ông mọi việc mà người của Đức Chúa Trời đã làm tại Bê-tên trong ngày đó, và các lời người ấy đã nói với vua.

¹²Nghe xong, người cha hỏi: “Người ấy đi đường nào?” Các con trai của ông chỉ con đường mà người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa đã đi về.

¹³Ông bảo các con trai mình: “Hãy thắng yên lừa cho cha.” Họ thắng yên lừa, rồi ông cưỡi lên và

¹⁴đuổi theo người của Đức Chúa Trời, gặp người ấy đang ngồi dưới gốc cây thông. Ông hỏi: “Có phải anh là người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa đến không?” Người ấy đáp: “Phải, chính tôi đây.”

- 15** Ông nói với người ấy: “Mời anh về nhà dùng bữa với tôi.”
- 16** Nhưng người ấy đáp: “Tôi không thể trở về với ông, cũng không thể vào nhà ông, hoặc ăn bánh hay là uống nước với ông nơi này,
- 17** vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn tôi rằng: ‘Con chớ ăn bánh, chớ uống nước tại đó, và cũng đừng trở lại con đường mà con đã đi.’”
- 18** Vị tiên tri già lại nói tiếp: “Tôi cũng là nhà tiên tri như anh. Một thiên sứ đã vâng lệnh Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: ‘Hãy dẫn người ấy về nhà với con để người ấy ăn bánh và uống nước.’” Nhưng thật ra vị tiên tri già này đã nói dối.
- 19** Người của Đức Chúa Trời quay trở lại với vị tiên tri già, và ăn uống tại nhà ông ấy.
- 20** Khi hai người đang ngồi ăn, có lời của Đức Giê-hô-va phán với vị tiên tri đã đem người kia trở lại.
- 21** Ông liền nói lớn với người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Vì con đã bất chấp lời của Đức Giê-hô-va, không tuân giữ mệnh lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền cho con,
- 22** nhưng đã trở lại ăn bánh uống nước tại nơi mà Đức Chúa Trời đã nghiêm cấm, nên xác của con sẽ không được chôn trong mồ mả của tổ phụ con.’”
- 23** Sau khi ăn uống xong, vị tiên tri già thẳng yên lừa cho nhà tiên tri mà mình đã dẫn về.
- 24** Người này ra đi, dọc đường gặp một con sư tử và bị nó giết chết. Xác người ấy nằm rải trên đường, có con lừa đứng một bên, còn sư tử cũng đứng gần bên xác chết.
- 25** Có người đi ngang qua đó, thấy xác chết trên đường và sư tử đứng kề bên thì vào thành của vị tiên tri già ở, thuật lại điều mình đã thấy.
- 26** Khi vị tiên tri già, người đã khiến người của Đức Chúa Trời quay trở lại, nghe điều ấy thì nói rằng: “Ấy là người của Đức Chúa Trời đã bất chấp lời

của Đức Giê-hô-va. Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã phó người ấy cho sư tử xé xác và giết chết, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.”

27Rồi ông bảo các con trai mình: “Hãy thắng yên lừa cho cha.” Họ thắng yên lừa.

28Ông đi và gặp xác chết trên đường, có con lừa và sư tử đứng bên cạnh xác chết. Sư tử không ăn xác chết và cũng không cắn xé con lừa.

29Vị tiên tri già đem xác của người Đức Chúa Trời đặt lên lưng lừa, đưa về thành mình để than khóc và chôn cất.

30Ông chôn xác người ấy trong mộ mình, rồi than khóc: “Ôi! Người anh em của tôi ôi!”

31Chôn cất xong, ông nói với các con trai mình rằng: “Khi cha chết, các con hãy chôn cha vào mộ đã chôn người của Đức Chúa Trời, để hài cốt cha ở bên hài cốt người ấy.

32Vì những lời người ấy vâng lệnh Đức Giê-hô-va quở trách bàn thờ tại Bê-tên và các đền miếu trên những nơi cao ở trong các thành Sa-ma-ri hẳn sẽ được ứng nghiệm.”

33Sau việc ấy, Giê-rô-bô-am vẫn không từ bỏ đường lối gian ác của mình, nhưng vua cứ lập những người trong số thường dân làm thầy tế lễ cho các nơi cao; bất cứ ai tình nguyện thì được vua phong làm thầy tế lễ tại các nơi cao ấy.

34Điều này đã trở thành một trọng tội của nhà Giê-rô-bô-am, đến nỗi triều đại của vua bị sụp đổ và bị tiêu diệt khỏi mặt đất.

I Các Vua 14

A-hi-gia nói tiên tri về sự diệt vong của nhà Giê-rô-bô-am

1Lúc ấy, A-bi-gia, con của Giê-rô-bô-am, lâm bệnh.

2Giê-rô-bô-am nói với vợ: “Này, bà hãy cải trang để người ta không biết bà là vợ tôi, rồi lên đường đến Si-lô. Tại đó có nhà tiên tri A-hi-gia, người đã báo trước cho tôi về việc tôi sẽ làm vua của dân này.

- ³Bà hãy đem theo mười ổ bánh, một ít bánh ngọt và một bình mật ong mà đến gặp nhà tiên tri. Ông ấy sẽ nói cho bà điều sẽ xảy đến cho đứa trẻ.”
- ⁴Vợ Giê-rô-bô-am làm đúng như vậy. Bà lên đường đi Si-lô, và đến nhà A-hi-gia. Lúc ấy, A-hi-gia không thấy được, mắt ông đã mờ vì tuổi già.
- ⁵Nhưng Đức Giê-hô-va phán với ông: “Kìa, vợ của Giê-rô-bô-am đến hỏi con về con trai bà ấy đang lâm bệnh. Con sẽ trả lời thế này, thế này. Khi đến, bà ấy sẽ giả dạng một người khác.”
- ⁶Khi A-hi-gia nghe tiếng chân bà bước qua ngưỡng cửa thì nói: “Vợ vua Giê-rô-bô-am đó à, mời bà vào. Tại sao bà lại giả làm người khác? Tôi được lệnh báo cho bà một tin dữ. Hãy về nói với Giê-rô-bô-am rằng
- ⁷Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: “Ta đã cất nhắc người từ một thường dân lên làm lãnh tụ của Y-sơ-ra-ên là dân Ta.
- ⁸Ta đã tước đoạt vương quốc khỏi nhà Đa-vít mà trao cho người. Nhưng người không giống như Đa-vít, đầy tớ Ta, là người tuân giữ các điều răn của Ta, hết lòng theo Ta và chỉ làm điều thiện trước mặt Ta.
- ⁹Còn người, trái lại, đã làm điều ác hơn các tiền bối người, lập cho mình những thần khác, đúc tượng để chọc giận Ta và chối bỏ Ta.
- ¹⁰Vì thế, Ta sẽ giáng tai họa trên nhà Giê-rô-bô-am: Ta sẽ tiêu diệt mọi người nam khỏi nhà ấy, dù nô lệ hay tự do trong Y-sơ-ra-ên, và quét sạch nhà Giê-rô-bô-am như người ta quét phân cho đến khi chẳng còn sót lại gì cả.
- ¹¹Người nào thuộc về Giê-rô-bô-am chết trong thành sẽ bị chó ăn thịt, còn người nào chết ngoài đồng thì sẽ bị chim trời ăn.’ Đó là lời Đức Giê-hô-va đã phán.
- ¹²Thế thì, bà nên trở về nhà đi. Ngay khi bà đặt chân vào thành thì con bà sẽ chết.
- ¹³Toàn thể Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc và chôn cất nó. Trong số những người thuộc Giê-rô-bô-am, chỉ một mình nó được chôn nơi mồ mả, vì trong cả nhà

Giê-rô-bô-am nó là người còn có một chút gì đẹp lòng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

14Đức Giê-hô-va sẽ cất nhắc một người lên làm vua Y-sơ-ra-ên, vua này sẽ tiêu diệt nhà Giê-rô-bô-am ngay hôm nay. Vâng, ngay bây giờ!

15Đức Giê-hô-va sẽ hành hại Y-sơ-ra-ên như một cây sậy bị lác lư trong nước, truất Y-sơ-ra-ên khỏi xứ tốt đẹp mà Ngài đã ban cho tổ phụ họ, và làm tản lạc họ phía bên kia sông Ô-phơ-rát, vì họ đã lấy hình tượng chọc giận Đức Giê-hô-va.

16Vì tội Giê-rô-bô-am đã phạm, tức là tội khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phạm tội, nên Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên vào tay kẻ thù.”

17Vợ của Giê-rô-bô-am đứng dậy ra về và đến Tiệt-sa. Bà vừa đặt chân trên ngưỡng cửa thì đứa trẻ chết.

18Người ta chôn nó; toàn thể Y-sơ-ra-ên đều than khóc nó, đúng như lời của Đức Giê-hô-va đã phán qua đầy tớ Ngài, là nhà tiên tri A-hi-gia.

Cái chết của Giê-rô-bô-am

19Mọi công việc khác của Giê-rô-bô-am, tức là các cuộc chiến tranh, và cách cai trị của vua đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

20Giê-rô-bô-am trị vì hai mươi hai năm rồi an giấc cùng các tổ phụ mình. Con trai của vua là Na-đáp lên ngôi kế vị.

Triều đại của Rô-bô-am

(II Sứ 11:5 – 12:15)

21Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn, cai trị Giu-đa. Khi lên ngôi, vua đã được bốn mươi một tuổi. Vua trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, thành Đức Giê-hô-va đã chọn trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, để đặt danh Ngài tại đó. Mẹ vua tên là Na-a-ma, người Am-môn.

22Dân Giu-đa làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va. Vì các tội đã phạm, họ chọc giận Đức Giê-hô-va hơn các tổ phụ mình đã làm.

23Họ cũng xây cất cho mình những nơi cao, trụ thờ và tượng A-sê-ra trên các đồi cao và dưới những tàn cây rậm rạp.

²⁴Trong xứ cũng có mại dâm nam phục vụ trong các đền miếu. Chúng làm theo những điều ghê tởm của các dân mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

²⁵Vào năm thứ năm của triều đại Rô-bô-am, vua Ai Cập là Si-sắc tiến đánh Giê-ru-sa-lem.

²⁶Si-sắc đoạt lấy các châu báu của đền thờ Đức Giê-hô-va và hoàng cung, cũng đoạt lấy tất cả những khiên bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm.

²⁷Vua Rô-bô-am truyền làm những khiên bằng đồng để thay thế các khiên ấy và giao cho các quan chỉ huy vệ binh của hoàng cung.

²⁸Mỗi khi vua vào đền thờ Đức Giê-hô-va, vệ binh mang các khiên ấy. Sau đó, họ đem cất chúng vào phòng vệ binh.

²⁹Các công việc khác của Rô-bô-am và mọi việc vua đã làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa.

³⁰Chiến tranh xảy ra liên tục giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am.

³¹Rô-bô-am an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng với họ trong thành Đa-vít. Mẹ vua tên là Na-a-ma, người Am-môn. Con của vua là A-bi-giam, lên ngôi kế vị.

I Các Vua 15

A-bi-giam làm vua Giu-đa

(II SỬ 13:1 – 14:1)

¹Vào năm thứ mười tám đời vua Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, thì A-bi-giam lên làm vua Giu-đa.

²A-bi-giam trị vì ba năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm.

³Vua đi theo con đường tội lỗi mà vua cha đã đi. Lòng vua không trọn thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời như Đa-vít, tổ phụ mình.

⁴Nhưng vì Đa-vít, Giê-hô-va Đức Chúa Trời dành cho vua một người nối ngôi tại Giê-ru-sa-lem, nên lập con trai vua lên kế vị và khiến cho Giê-ru-sa-lem tồn tại.



⁵Vì Đa-vít đã làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, trọn đời không bỏ qua bất cứ điều gì Đức Giê-hô-va đã truyền bảo, ngoại trừ vụ U-ri, người Hê-tít.

⁶Cuộc chiến giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am vẫn tiếp diễn suốt triều đại A-bi-giam.

⁷Các công việc khác của A-bi-giam, mọi việc vua làm, chẳng phải đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao? A-bi-giam và Giê-rô-bô-am luôn có chiến tranh với nhau.

⁸A-bi-giam an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng trong thành Đa-vít. Con trai vua là A-sa, lên ngôi kế vị.

A-sa làm vua Giu-đa

(II Sứ 15:16 – 16:6)

⁹Vào năm thứ hai mươi, đời Giê-rô-bô-am làm vua Y-sơ-ra-ên thì A-sa lên ngôi vua Giu-đa.

¹⁰Vua cai trị bốn mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội của vua tên là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm.

¹¹A-sa làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va như Đa-vít, tổ phụ mình, đã làm.

¹²Vua trục xuất các mại dâm nam khỏi xứ và dẹp tất cả hình tượng mà tổ phụ vua đã làm.

¹³Vua cũng cách chức thái hậu của Ma-a-ca, bà nội mình, vì bà đã dựng tượng A-sê-ra. A-sa triệt hạ hình tượng đó và đốt trong thung lũng Xết-rôn.

¹⁴Nhưng vua không phá bỏ các nơi cao. Dù vậy, lòng A-sa vẫn trọn thành với Đức Giê-hô-va suốt đời.

¹⁵Vua đem vào đền thờ Đức Giê-hô-va những vật thánh mà vua cha và chính vua đã biệt riêng ra thánh, hoặc vàng, bạc, hay là các vật dụng.

Giu-đa liên minh với A-ram chống lại Y-sơ-ra-ên

¹⁶Vua Giu-đa là A-sa và vua Y-sơ-ra-ên là Ba-ê-sa giao chiến suốt thời gian trị vì của mình.

¹⁷Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, lên đánh Giu-đa, xây đồn lũy Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, vua Giu-đa.

¹⁸Khi ấy, A-sa lấy hết bạc vàng còn lại trong kho của đền thờ Đức Giê-hô-va và trong kho của cung vua giao cho đầy tớ mình, rồi sai họ đến gặp Bên Ha-đát, con trai Táp-ri-môn, cháu Hê-xi-ôn, vua A-ram ở Đa-mách mà nói rằng:

¹⁹“Chúng ta hãy lập một hiệp ước với nhau, như cha của ngài và cha tôi đã làm. Nay tôi cho đem lễ vật bằng bạc và vàng để tặng ngài. Xin ngài hủy bỏ hiệp ước của ngài với Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, để hấn rút lui khỏi xứ tôi.”

²⁰Bên Ha-đát nghe lời vua A-sa, sai các quan tướng mình hãm đánh những thành của Y-sơ-ra-ên, chiếm lấy Y-giôn, Đan, A-bên Bết Ma-ca, và cả xứ Ki-nê-rét với xứ Nép-ta-li.

²¹Ba-ê-sa hay được điều đó liền ngưng xây đồn Ra-ma và ở tại Tiệt-sa.

²²Vua A-sa liền tập hợp tất cả người Giu-đa, không trừ một ai để họ dời đá và gỗ mà Ba-ê-sa đã dùng xây đồn Ra-ma. Vua A-sa dùng các thứ ấy xây cất Ghê-ba trong xứ Bên-gia-min và Mích-pa.

²³Các công việc khác của A-sa, quyền thế của vua, mọi việc vua làm, và các thành vua xây cất, chẳng phải đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao? Lúc về già, vua bị đau chân.

²⁴A-sa an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng với họ trong thành Đa-vít. Con trai của vua là Giô-sa-phát lên ngôi kế vị.

Na-đáp làm vua Y-sơ-ra-ên

²⁵Vào năm thứ hai đời trị vì của A-sa, vua Giu-đa, thì Na-đáp, con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên và trị vì trên Y-sơ-ra-ên hai năm.

²⁶Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, đi theo đường lối của tổ phụ mình, phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm và khiến cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội nữa.

²⁷Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia, thuộc nhà Y-sa-ca, mưu phản vua. Trong lúc Na-đáp và cả Y-sơ-ra-ên vây Ghi-bê-thôn, vốn thuộc về dân Phi-li-tin, thì Ba-ê-sa giết vua tại đó.

²⁸Vào năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa, thì Ba-ê-sa giết Na-đáp và chiếm ngôi vua.

²⁹Vừa lên ngôi, Ba-ê-sa giết hết mọi người thuộc về Giê-rô-bô-am, không để một ai sống sót cho đến khi đã tận diệt nhà Giê-rô-bô-am, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua A-hi-gia, đầy tớ Ngài ở Si-lô;

³⁰vì tội lỗi Giê-rô-bô-am đã phạm, làm cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội và chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

³¹Các việc khác của Na-đáp và những gì vua đã làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

³²Giữa A-sa và Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, luôn có chiến tranh với nhau suốt thời gian trị vì của họ.

Ba-ê-sa làm vua Y-sơ-ra-ên

³³Vào năm thứ ba triều vua A-sa của Giu-đa thì Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia, lên làm vua toàn cõi Y-sơ-ra-ên và trị vì hai mươi bốn năm tại Tiệt-sa.

³⁴Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, đi theo đường lối của Giê-rô-bô-am và tội lỗi mà Giê-rô-bô-am đã phạm, làm cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội.

I Các Vua 16

Giê-hu nói tiên tri về sự hủy diệt nhà Ba-ê-sa

¹Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va quở trách Ba-ê-sa, qua Giê-hu, con trai của Ha-na-ni, rằng:

²“Ta đã cất nhắc người lên khỏi bụi đất và lập người làm lãnh tụ của Y-sơ-ra-ên, dân Ta. Nhưng người đã đi theo đường lối của Giê-rô-bô-am, xui cho dân Y-sơ-ra-ên phạm tội và vì tội đó, chúng chọc giận Ta.

³Vì thế, Ta sẽ quét sạch Ba-ê-sa và nhà nó, làm cho nhà nó giống như nhà Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát vậy.

⁴Bất cứ ai thuộc về Ba-ê-sa chết trong thành sẽ bị chó ăn, còn người nào chết ngoài đồng sẽ bị chim trời ăn.”

⁵Các công việc khác của Ba-ê-sa, những việc vua đã làm, và quyền thế của vua đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

⁶Ba-ê-sa an giấc cùng các tổ phụ mình và được an táng tại Tiệt-sa. Con trai của vua là Ê-la lên ngôi kế vị.

⁷Như vậy, Đức Giê-hô-va dùng nhà tiên tri Giê-hu, con trai Ha-na-ni, quở trách Ba-ê-sa và nhà người vì các tội ác của vua đã làm trước mặt Đức Giê-hô-va, lấy công việc của tay mình mà chọc giận Ngài giống như nhà Giê-rô-bô-am, dù chính vua đã hủy diệt nhà ấy.

Ê-la làm vua Y-sơ-ra-ên

⁸Vào năm thứ hai mươi sáu đời trị vì của A-sa, vua Giu-đa, thì Ê-la, con trai Ba-ê-sa, làm vua Y-sơ-ra-ên tại Tiệt-sa, và trị vì hai năm.

⁹Nhưng Xim-ri, cận thần của Ê-la, là chỉ huy trưởng phân nửa số chiến xa, đã âm mưu chống lại vua. Nhân lúc Ê-la uống rượu say trong nhà Ật-sa, quản đốc hoàng cung tại thành Tiệt-sa,

¹⁰thì Xim-ri vào giết Ê-la và chiếm ngôi vua; đó là năm hai mươi bảy đời trị vì của A-sa, vua Giu-đa.

¹¹Vừa lên ngôi vua, Xim-ri giết hết cả nhà Ba-ê-sa, chẳng để lại một người nam nào hết, dù là bà con hay bằng hữu.

¹²Xim-ri đã tận diệt cả nhà Ba-ê-sa, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã dùng nhà tiên tri Giê-hu quở trách Ba-ê-sa,

¹³vì các tội lỗi mà Ba-ê-sa và Ê-la con vua đã phạm, tức là việc gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội, và vì sự thờ lạy hình tượng hư không của chúng chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

¹⁴Các việc khác của Ê-la và mọi việc vua đã làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

Xim-ri làm vua Y-sơ-ra-ên

¹⁵Vào năm thứ hai mươi bảy đời trị vì của A-sa, vua Giu-đa, thì Xim-ri lên ngôi, làm vua bảy ngày tại Tiệt-sa. Bấy giờ, quân Y-sơ-ra-ên đang vây Ghi-bê-thôn, một thành vốn thuộc về dân Phi-li-tin.



¹⁶Khi quân lính hay tin rằng Xim-ri đã phản loạn và giết vua thì cũng trong ngày đó, toàn thể Y-sơ-ra-ên lập Ôm-ri, là tư lệnh quân đội đang ở trong doanh trại, lên làm vua Y-sơ-ra-ên.

¹⁷Ôm-ri và toàn thể Y-sơ-ra-ên từ Ghi-bê-thôn đi lên vây Tiệt-sa.

¹⁸Khi Xim-ri thấy thành đã bị vây hãm thì vào pháo đài của hoàng cung, phóng hỏa hoàng cung và tự thiêu trong đó.

¹⁹Đó là vì những tội lỗi Xim-ri đã phạm, làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, đi theo đường lối của Giê-rô-bô-am, và phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm, tức là việc gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

²⁰Các việc khác của Xim-ri và việc phản loạn của ông đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

Ôm-ri làm vua Y-sơ-ra-ên

²¹Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên chia làm hai phe: Phe này theo Típ-ni, con trai Ghi-nát, và muốn lập ông làm vua; phe kia theo Ôm-ri.

²²Nhưng phe theo Ôm-ri thắng thế hơn phe theo Típ-ni, con trai Ghi-nát. Vậy, Típ-ni chết và Ôm-ri cai trị.

²³Vào năm thứ ba mươi một đời A-sa, vua Giu-đa, Ôm-ri làm vua Y-sơ-ra-ên và trị vì mười hai năm; vua cai trị sáu năm tại Tiệt-sa.

Thủ đô mới Sa-ma-ri

²⁴Vua mua ngọn đồi Sa-ma-ri của Sê-me với giá sáu mươi ký bạc. Trên đồi ấy, vua xây một thành, đặt tên là Sa-ma-ri, theo tên của chủ ngọn đồi là Sê-me.

²⁵Ôm-ri làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, và còn làm điều ác hơn các vua trước mình.

²⁶Trong mọi sự, vua đi theo đường lối của Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm, tức là việc gây cho dân Y-sơ-ra-ên phạm tội, và lấy sự thờ lạy hình tượng hư không mà chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.



²⁷Các việc khác của Ôm-ri, những việc vua đã làm, và quyền thế của vua, đều được ghi trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

²⁸Ôm-ri an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng tại Sa-ma-ri. Con trai vua là A-háp lên ngôi kế vị.

A-háp làm vua Y-sơ-ra-ên

²⁹Vào năm thứ ba mươi tám đời trị vì của A-sa, vua Giu-đa, thì A-háp, con trai Ôm-ri, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên. Vua cai trị Y-sơ-ra-ên hai mươi hai năm tại Sa-ma-ri.

³⁰A-háp, con trai Ôm-ri, làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va hơn tất cả các vua trước mình.

A-háp cưới Giê-sa-bên và thờ Ba-anh

³¹Vua cho việc bắt chước theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là việc nhỏ, nên đã cưới con gái Êt-ba-anh, vua dân Si-đôn, là Giê-sa-bên làm vợ. Vua cũng phục vụ và thờ lạy Ba-anh.

³²Vua lập một bàn thờ cho Ba-anh trong đền miếu của Ba-anh mà vua đã cất tại Sa-ma-ri.

³³A-háp cũng dựng một hình tượng A-sê-ra. Vậy, A-háp làm nhiều điều ác, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hơn các vua Y-sơ-ra-ên trước mình.

³⁴Trong đời A-háp, Hi-ên ở Bê-tên xây lại thành Giê-ri-cô. Khi ông đặt nền thì mất A-bi-ram, con trưởng nam mình; lúc dựng các cửa thì mất Sê-gúp, con út mình, đúng như lời của Đức Giê-hô-va đã phán qua Giô-suê, con trai của Nun.

I Các Vua 17

Ê-li bên khe Kê-rít

¹Ê-li, người Thi-sê-be, là một trong những người cư ngụ tại Ga-la-át, nói với A-háp rằng: “Ta đứng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống của Y-sơ-ra-ên mà thề rằng: Những năm sắp tới đây, nếu không có lời của ta thì sẽ không có sương, cũng chẳng có mưa.”

²Rồi có lời của Đức Giê-hô-va phán với Ê-li:

³“Hãy rời khỏi nơi này, qua hướng đông và ẩn mình bên khe Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh.

⁴Con sẽ uống nước khe, và Ta đã truyền cho chim quạ nuôi con tại đó.”

⁵Ê-li ra đi và làm theo lời Đức Giê-hô-va. Ông đến ở bên khe Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh.

⁶Mỗi buổi sáng và buổi chiều, chim quạ đem bánh và thịt cho ông, và ông uống nước khe.

⁷Nhưng sau đó ít lâu thì khe cạn khô, vì trong xứ không có mưa.

Ê-li ở nhà bà góa Sa-rép-ta

⁸Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán với Ê-li:

⁹“Hãy mau đi đến Sa-rép-ta là thành thuộc về Si-đôn, và ở lại đó. Kìa, Ta đã truyền cho một bà góa ở thành ấy cung cấp thức ăn cho con.”

¹⁰Vậy, ông lên đường đến Sa-rép-ta. Khi đến cửa thành, ông thấy một bà góa lượm củi thì gọi bà và nói: “Xin bà đem cho tôi một chút nước trong bình để tôi uống.”

¹¹Bà ấy đi múc nước. Nhưng ông gọi lại và nói với bà: “Xin bà cũng đem cho tôi một miếng bánh nữa.”

¹²Bà góa đáp: “Tôi chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống của ông mà thờ, tôi không có bánh, chỉ còn một nắm bột trong vò và một chút dầu trong bình. Nay, tôi lượm hai khúc củi, rồi nấu cho tôi và con trai tôi; khi ăn xong, chúng tôi sẽ chết.”

¹³Nhưng Ê-li nói: “Đừng sợ, hãy trở về làm đúng như bà đã nói. Nhưng trước hết, hãy lấy bột ấy làm một cái bánh nhỏ rồi đem cho tôi. Sau đó, hãy làm cho bà và con trai bà.

¹⁴Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Bột sẽ không hết trong vò, và dầu sẽ không thiếu trong bình, cho đến ngày Đức Giê-hô-va ban mưa xuống đất.’”



15Bà ấy đi và làm như lời Ê-li đã nói. Bà cùng với Ê-li và con bà có đủ ăn lâu ngày.

16Bột chẳng hết trong vò, dầu không thiếu trong bình, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Ê-li.

Ê-li khiến con trai của bà góa sống lại

17Ít lâu sau, con trai của người đàn bà, tức là chủ nhà, ngã bệnh. Bệnh tình rất nặng đến nỗi nó tắt thở.

18Người đàn bà nói với Ê-li: “Thưa ông là người của Đức Chúa Trời, tôi có làm gì phiền đến ông không? Có phải ông đến nhà tôi để nhắc lại những tội lỗi tôi và khiến cho con tôi chết không?”

19Ê-li nói với bà: “Hãy giao con bà cho tôi.” Ông bồng đứa trẻ từ tay mẹ nó, đem lên phòng cao chỗ ông ở, và để nó nằm trên giường mình.

20Rồi ông kêu cầu với Đức Giê-hô-va rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con! Sao Ngài giáng tai họa trên người đàn bà góa này là chủ nhà nơi con trú ngụ, để cho con trai bà ấy phải chết?”

21Ông nằm áp trên mình đứa trẻ ba lần và kêu cầu với Đức Giê-hô-va rằng: “Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con! Xin Chúa khiến sinh khí của đứa trẻ này trở lại với nó.”

22Đức Giê-hô-va nhậm lời của Ê-li, sinh khí của đứa trẻ trở về với nó và nó sống lại.

23Ê-li bồng đứa trẻ từ phòng cao xuống nhà dưới, giao cho mẹ nó và nói: “Hãy xem, con bà đã sống!”

24Bà nói với Ê-li: “Bây giờ tôi nhìn biết ông là người của Đức Chúa Trời, và lời phán của Đức Giê-hô-va qua miệng ông là chân thật.”

I Các Vua 18

Ê-li và bốn trăm năm mươi tiên tri Ba-anh

1Sau một thời gian dài, có lời Đức Giê-hô-va phán với Ê-li vào năm hạn hán thứ ba rằng: “Hãy đi gặp A-háp, Ta sẽ khiến mưa sa xuống đất.”



- ²Ê-li đi gặp A-háp. Bảy giờ, tại Sa-ma-ri có nạn đói trầm trọng.
- ³A-háp sai gọi Áp-đi-a, là quản đốc hoàng cung. (Áp-đi-a rất kính sợ Đức Giê-hô-va.
- ⁴Khi Giê-sa-bên giết các nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va thì Áp-đi-a có đem một trăm nhà tiên tri giấu trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người, lấy bánh và nước mà nuôi họ.)
- ⁵A-háp nói với Áp-đi-a rằng: “Hãy đi khắp xứ, xem tất cả các suối và khe, có lẽ chúng ta sẽ tìm được cỏ để cứu sống ngựa và la; nếu không, các súc vật của ta sẽ chết hết?”
- ⁶Hai người chia nhau đi tuần khắp xứ. A-háp đích thân đi hướng này, còn Áp-đi-a thì đi hướng kia.
- ⁷Áp-đi-a đang đi trên đường thì gặp Ê-li ra đón mình. Áp-đi-a nhận ra Ê-li, sấp mình xuống trước mặt ông và hỏi: “Thưa có phải ông đây là Ê-li, chúa tôi, không?”
- ⁸Ông đáp: “Phải, chính ta. Hãy đi nói với chủ người rằng: ‘Ê-li đang ở đây.’”
- ⁹Áp-đi-a nói: “Tôi phạm tội gì mà ông lại phở đầy tứ ông vào tay A-háp để ông ấy giết tôi?”
- ¹⁰Tôi chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống của ông mà thề, chẳng dân nào nước nào mà chủ tôi không sai đến tìm ông. Và khi người ta đáp rằng: ‘Ê-li không có đây,’ thì vua bắt nước ấy và dân ấy phải thề là không gặp ông.
- ¹¹Thế mà bây giờ ông lại bảo đầy tứ ông đi nói với vua rằng: ‘Ê-li đang ở đây.’
- ¹²Rồi khi tôi rời khỏi ông, thần của Đức Giê-hô-va đem ông đi nơi nào tôi chẳng biết. Vậy, nếu tôi thuật lại cùng A-háp mà vua không thấy ông thì hẳn sẽ giết tôi đi. Đầy tứ ông vốn kính sợ Đức Giê-hô-va từ khi còn thơ ấu.
- ¹³Khi Giê-sa-bên giết các nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va thì tôi đã giấu một trăm nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi

người, đem bánh và nước mà nuôi họ. Người ta không nói điều đó cho chúa tôi biết sao?

¹⁴Vậy mà bây giờ ông bảo tôi đi nói với vua rằng: ‘Ê-li đang ở đây,’ ông ấy hẳn sẽ giết tôi.”

¹⁵Ê-li đáp: “Ta chỉ Đức Giê-hô-va vạn quân hằng sống, là Đấng ta phụng sự, mà thề rằng: Chính hôm nay ta sẽ đi gặp A-háp.”

¹⁶Vậy, Áp-đia đi đón A-háp và báo cho vua biết. A-háp liền đi đón Ê-li.

¹⁷Vừa thấy Ê-li, A-háp nói: “Có phải ông là kẻ làm rối loạn Y-sơ-ra-ên chẳng?”

¹⁸Ê-li đáp: “Chẳng phải tôi làm rối loạn Y-sơ-ra-ên đâu, nhưng chính là vua và nhà cha của vua. Vì vua đã bỏ điều răn của Đức Giê-hô-va mà theo thần Ba-anh.

¹⁹Vậy bây giờ, vua hãy sai người đi triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên lại bên tôi trên núi Cạt-mên, cùng với bốn trăm năm mươi tiên tri Ba-anh, và bốn trăm tiên tri A-sê-ra, là những người ăn tại bàn Giê-sa-bên.”

Ê-li chiến thắng các tiên tri Ba-anh

²⁰Vua A-háp sai người đi triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên và các tiên tri ấy đến núi Cạt-mên.

²¹Ê-li đến trước dân chúng và nói: “Các người đi gieo hai bên cho đến bao giờ? Nếu Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, hãy theo Ngài; còn nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, thì cứ theo hẳn.” Nhưng dân chúng không đáp một lời.

²²Bấy giờ, Ê-li nói với dân chúng: “Trong số những nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va chỉ còn lại một mình ta, còn các tiên tri Ba-anh có đến bốn trăm năm mươi người.

²³Hãy đem đến đây hai con bò đực; chúng phải chọn một con cho mình, xả ra từng miếng, chất trên củi, nhưng đừng châm lửa. Còn ta, ta sẽ làm thịt con bò kia, đặt nó trên củi, cũng không châm lửa.

²⁴Sau đó, hãy kêu cầu danh của thần các người đi! Còn ta, ta sẽ kêu cầu danh Đức Giê-hô-va. Thần nào đáp lời bằng lửa, chính là Đức Chúa Trời.” Toàn dân đều nói: “Lời ấy rất phải.”

²⁵Ê-li nói với các tiên tri Ba-anh: “Hãy chọn một con bò đực và làm thịt nó trước đi, vì các người đông. Rồi hãy kêu cầu danh của thần các người, nhưng đừng châm lửa.”

²⁶Chúng bắt con bò mà người ta đã đưa cho và làm thịt. Rồi từ sáng sớm đến trưa, chúng kêu cầu danh của Ba-anh rằng: “Hỡi Ba-anh! Xin đáp lời chúng tôi.” Nhưng chẳng có tiếng gì, cũng chẳng ai đáp lời. Chúng nhảy múa chung quanh bàn thờ mình đã dựng lên.

²⁷Đến trưa, Ê-li chế nhạo chúng rằng: “Hãy la lớn lên đi, vì Ba-anh là thần mà! Có lẽ thần còn đang ngấm nghĩ, hoặc bận đi ngoài, hoặc đang đi đường, hoặc đang ngủ và cần phải đánh thức chẳng!”

²⁸Chúng càng kêu lớn tiếng hơn và lấy gươm giáo rạch mình đến chảy máu theo thói tục của chúng.

²⁹Khi đã quá trưa, chúng vẫn cứ nói lảm nhảm như thế cho đến giờ dăng tế lễ chay buổi chiều. Nhưng vẫn không có tiếng nói, không một ai đáp lời, cũng không có thần nào quan tâm đến.

³⁰Bấy giờ, Ê-li nói với dân chúng: “Hãy đến gần ta.” Dân chúng đến gần ông. Rồi Ê-li sửa lại bàn thờ của Đức Giê-hô-va đã bị phá hủy.

³¹Ông lấy mười hai hòn đá theo số mười hai bộ tộc của các con trai Gia-cốp, là người mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng: “Y-sơ-ra-ên sẽ là tên con.”

³²Ông dùng mười hai hòn đá ấy dựng lên một bàn thờ nhân danh Đức Giê-hô-va. Chung quanh bàn thờ, ông cho đào một cái mương chứa khoảng mười lăm lít thật giống.

³³Rồi ông chất củi, chặt con bò ra từng miếng và sắp lên trên củi. Ông nói:

34“Hãy múc đầy bốn bình nước, và đem đổ trên tế lễ thiêu và củi.” Ông lại nói: “Hãy làm lần thứ nhì,” thì họ làm lần thứ nhì. Ông nói tiếp: “Hãy làm lần thứ ba,” và họ làm lần thứ ba.

35Nước chảy tràn chung quanh bàn thờ đến nỗi đầy cả mương.

36Đến giờ dâng tế lễ chay buổi chiều, nhà tiên tri Ê-li đến gần và cầu nguyện rằng: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Y-sơ-ra-ên. Hôm nay xin cho mọi người biết rằng trong Y-sơ-ra-ên Ngài là Đức Chúa Trời, con là đầy tớ của Ngài, và con vâng lời Ngài mà làm mọi điều này.

37Đức Giê-hô-va ôi! Xin nhậm lời con, xin đáp lời con, để dân này biết rằng chính Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Ngài khiến cho lòng họ quay trở lại.”

38Lửa của Đức Giê-hô-va giáng xuống, thiêu đốt tế lễ thiêu, củi, đá, bụi, và rút nước trong mương.

39Thấy vậy, tất cả dân chúng sấp mình xuống đất và tung hô: “Giê-hô-va là Đức Chúa Trời! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời!”

40Ê-li nói với dân chúng: “Hãy bắt bọn tiên tri Ba-anh, đừng để một tên nào trốn thoát.” Họ liền bắt chúng. Ê-li đem chúng xuống khe Ki-sôn và giết chúng tại đó.

Cơn hạn hán chấm dứt

41Ê-li nói với A-háp: “Xin vua đi lên và ăn uống, vì tôi có nghe tiếng mưa lớn.”

42Vua A-háp đi lên ăn uống. Nhưng Ê-li leo lên đỉnh núi Cạt-mên, cúi xuống đất và úp mặt mình giữa hai đầu gối.

43Rồi ông bảo đầy tớ mình: “Hãy đi lên, nhìn về hướng biển.” Người đầy tớ đi lên nhìn, rồi nói: “Không có gì cả.” Ê-li lại nói: “Hãy trở lên bảy lần.”

44Đến lần thứ bảy, người đầy tớ đáp: “Kìa, từ phía biển có một cụm mây nhỏ bằng bàn tay nổi lên.” Ê-li nói tiếp: “Hãy đi nói với vua A-háp rằng: ‘Xin vua thẳng xe và đi xuống, kéo mưa cầm chân vua lại chằng.’”



⁴⁵Trong chốc lát, bầu trời bị mây che đen kịt, gió nổi dậy, và có cơn mưa rất to. A-háp liền lên xe chạy đến Gít-rê-ên.

⁴⁶Tay Đức Giê-hô-va đặt trên Ê-li; ông thất lạng và chạy trước A-háp cho đến khi vào thành Gít-rê-ên.

I Các Vua 19

Ê-li trốn trong hoang mạc

¹A-háp thuật cho Giê-sa-bên mọi việc Ê-li đã làm, kể cả việc ông dùng gươm giết tất cả tiên tri Ba-anh.

²Giê-sa-bên sai một sứ giả đến gặp Ê-li và nói: “Nếu vào giờ này ngày mai, ta không xử mạng sống người như mạng sống của một trong những tiên tri mà người đã giết, nguyện các thần phạt ta cách nặng nề.”

³Ê-li sợ hãi và đứng dậy chạy trốn để cứu mạng sống mình. Đến Bê-e Sê-ba thuộc Giu-đa, ông để đầy tớ mình ở lại đó.

⁴Còn ông thì đi một ngày đường nữa vào trong hoang mạc. Ông đến ngồi dưới một cây giếng giêng và cầu xin được chết: “Ôi Đức Giê-hô-va! Đã đủ rồi. Xin cất mạng sống con đi, vì con không hơn gì các tớ phụ con.”

⁵Rồi ông nằm ngủ dưới cây giếng giêng. Có một thiên sứ chạm vào ông và bảo: “Hãy dậy mà ăn.”

⁶Ông nhìn thấy phía trên đầu mình một cái bánh nhỏ nướng trên than, và một bình nước. Ăn uống xong, ông lại nằm xuống.

⁷Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến lần thứ nhì, chạm vào ông và nói: “Hãy dậy mà ăn thêm đi, vì đường còn xa lắm cho con.” Ông thức dậy và ăn uống,

⁸rồi nhờ lương thực ấy, ông có sức để đi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm đến Hô-rếp, là núi của Đức Chúa Trời.

⁹Đến nơi, ông vào trong hang đá và ngủ đêm ở đó. Có lời của Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hỡi Ê-li, con đang làm gì ở đây?”

¹⁰Ông thưa rằng: “Con rất nhiệt thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân. Vì dân Y-sơ-ra-ên đã loại bỏ giao ước Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài,



dùng gươm giết các nhà tiên tri của Ngài; chỉ một mình con còn lại, và họ cũng đang truy tìm để lấy mạng sống con.”

Ê-li gặp Đức Chúa Trời tại Hô-rép

11 Đức Chúa Trời phán với ông: “Hãy đi ra, đứng trên núi trước mặt Đức Giê-hô-va.” Kìa, Đức Giê-hô-va đang đi ngang qua; có một ngọn gió thổi rất mạnh, xé núi ra và làm vỡ các tảng đá trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng không có Đức Giê-hô-va trong ngọn gió ấy. Sau ngọn gió, có trận động đất, nhưng không có Đức Giê-hô-va trong trận động đất ấy.

12 Sau trận động đất, có đám lửa, nhưng cũng không có Đức Giê-hô-va trong đám lửa ấy. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ.

13 Vừa nghe tiếng ấy, Ê-li lấy áo choàng phủ kín mặt mình, ra đứng nơi miệng hang. Bấy giờ, có tiếng hỏi ông: “Hỡi Ê-li, con đang làm gì ở đây?”

14 Ông thưa: “Con rất nhiệt thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân. Vì dân Y-sơ-ra-ên đã loại bỏ giao ước Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết các nhà tiên tri của Ngài; chỉ một mình con còn lại, và họ cũng đang truy tìm để lấy mạng sống con.”

15 Nhưng Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy theo con đường hoang mạc đi đến Đa-mách. Khi đến nơi, con sẽ xúc dầu cho Ha-xa-ên làm vua A-ram;

16 con cũng sẽ xúc dầu cho Giê-hu, con trai của Nim-si, làm vua Y-sơ-ra-ên; và con sẽ xúc dầu cho Ê-li-sê, con trai Sa-phát, ở A-bên Mê-hô-la, làm nhà tiên tri thế cho con.

17 Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết, ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết.

18 Nhưng trong Y-sơ-ra-ên, Ta đã để dành cho Ta bảy nghìn người chẳng hề quỳ gối trước thần Ba-anh, và moi họ chữa hôn nó.”

Ê-li-sê được Chúa gọi

19 Từ đó, Ê-li ra đi và thấy Ê-li-sê, con trai của Sa-phát, đang cày ruộng. Có mười hai đôi bò đang kéo cày trước mặt Ê-li-sê, và chính ông cầm đôi thứ mười hai. Ê-li đi ngang qua và ném áo choàng mình trên Ê-li-sê.



²⁰Ê-li-sê liền bỏ đôi bò lại, chạy theo Ê-li và nói: “Xin cho phép con hôn cha mẹ rồi con sẽ theo ông.” Ê-li đáp: “Hãy đi đi, rồi trở lại, vì ta đã làm gì người đâu.”

²¹Rồi Ê-li, Ê-li-sê về nhà bắt một đôi bò giết đi, và lấy cày làm củi nấu thịt đãi mọi người. Rồi Ê-li-sê lên đường, đi theo Ê-li và phục vụ ông.

I Các Vua 20

Thành Sa-ma-ri bị bao vây và được giải cứu

¹Vua A-ram là Bên Ha-đát tập hợp toàn quân lại. Vua cùng với ba mươi hai vua khác, có cả ngựa và xe, kéo lên bao vây và tấn công Sa-ma-ri.

²Vua sai sứ giả đến gặp vua A-háp của Y-sơ-ra-ên ở trong thành, và nói rằng: “Bên Ha-đát nói thế này:

³‘Bạc và vàng của người thuộc về ta. Vợ đẹp con xinh hơn hết của người cũng thuộc về ta.’”

⁴Vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Thưa đức vua là chúa tôi, cứ như lời ngài nói, tôi và mọi vật của tôi đều thuộc về ngài.”

⁵Nhưng các sứ giả trở lại cùng vua Y-sơ-ra-ên và nói: “Bên Ha-đát bảo thế này: ‘Ta đã sai sứ đến nói với người rằng: “Hãy đưa bạc vàng và vợ con người cho ta.’”

⁶Ngoài ra, ngày mai vào giờ này, ta sẽ sai các đầy tớ ta đến với người, chúng sẽ lục soát cung điện người và nhà của quần thần người. Bất cứ món gì người coi là quý, chúng sẽ lấy và đem đi hết.’”

⁷Vua Y-sơ-ra-ên mời tất cả trưởng lão trong nước đến, và nói với họ: “Các ông hãy biết và thấy rõ rằng người này đang tìm cách hại chúng ta. Vì người đã sai sứ đòi trăm phải nộp vợ con, bạc vàng, và trăm đã không từ chối gì hết.”

⁸Các trưởng lão và tất cả dân chúng đều tâu với vua: “Xin bệ hạ đừng nghe, cũng đừng chấp nhận gì cả.”

⁹Vậy, A-háp đáp cùng sứ giả của Bên Ha-đát rằng: “Hãy tâu với đức vua là chúa tôi: ‘Mọi điều đức vua đòi hỏi lần trước thì tôi là đầy tớ ngài sẽ làm; nhưng lần này thì tôi không thể làm được.’” Các sứ giả về thuật lại lời đó cho Bên Ha-đát.

¹⁰Bên Ha-đát lại sai sứ nói rằng: “Nếu bụi đất ở Sa-ma-ri đủ cho các chiến sĩ ta mỗi người một nắm, nguyện các thần giáng tai họa cho ta cách nặng nề!”

¹¹Nhưng vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Hãy nói với vua rằng: ‘Người mặc áo giáp chớ khoe mình như người cởi nó ra.’”

¹²Bên Ha-đát đang uống rượu với các vua trong trại, vừa nghe các lời đó, liền ra lệnh cho các đầy tớ mình: “Hãy dàn trận đi!” Chúng liền dàn trận để tấn công thành.

A-háp đánh bại Bên Ha-đát

¹³Lúc ấy, có một nhà tiên tri đến gặp A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, và nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Con thấy đoàn quân rất đông này chẳng? Kia, ngày nay Ta sẽ phó chúng vào tay con, và con sẽ biết Ta là Giê-hô-va.’”

¹⁴A-háp hỏi: “Ai sẽ ra trận?” Người ấy đáp: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Những viên chức của các quan đầu tỉnh.’” Vua hỏi tiếp: “Ai sẽ khai chiến?” Nhà tiên tri đáp: “Chính vua!”

¹⁵A-háp duyệt lại số viên chức của các quan đầu tỉnh, có tất cả hai trăm ba mươi hai người. Sau đó, vua điểm lại toàn quân Y-sơ-ra-ên, được bảy nghìn người.

¹⁶Giữa trưa, trong khi Bên Ha-đát uống rượu say trong trại mình cùng với ba mươi hai vua đồng minh, thì người Y-sơ-ra-ên kéo quân ra.

¹⁷Những viên chức trẻ của các quan đầu tỉnh đi ra trước. Bên Ha-đát sai người quan sát. Họ báo lại cho vua: “Có người từ Sa-ma-ri kéo ra.”

¹⁸Vua nói: “Dù chúng đến có ý cầu hòa, hoặc có ý khiêu chiến, cũng hãy bắt sống chúng.”

¹⁹Những viên chức trẻ của các quan đầu tỉnh kéo ra ngoài thành, và đạo quân đi theo.



²⁰Họ giao chiến với kẻ thù. Quân A-ram tháo chạy, và quân Y-sơ-ra-ên truy đuổi. Bên Ha-đát, vua A-ram, lên ngựa chạy thoát với một vài kỵ binh.

²¹Vua Y-sơ-ra-ên kéo ra tấn công ngựa và chiến xa, đánh bại quân A-ram và gây tổn thất nặng nề cho họ.

²²Bấy giờ, nhà tiên tri đến gặp vua Y-sơ-ra-ên và nói: “Vua hãy đi củng cố lực lượng, và xem xét kỹ điều mình phải làm, vì năm tới vua A-ram sẽ trở lại đánh vua.”

A-háp lại thắng quân A-ram lần nữa

²³Các triều thần của vua A-ram nói với người rằng: “Thần của chúng là thần núi, nên chúng mạnh hơn chúng ta. Nhưng nếu giao chiến với chúng dưới đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng chúng nó.

²⁴Xin bệ hạ làm thế này: Thay các vua bằng các tướng chỉ huy,

²⁵rồi tuyển mộ một đạo quân như đạo quân đã mất, với số ngựa và xe bằng lần trước. Chúng ta sẽ giao chiến với dân Y-sơ-ra-ên trong đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ thắng.” Vua nghe và làm theo lời các triều thần.

²⁶Đầu năm sau, Bên Ha-đát điếm quân A-ram và kéo đến A-phéc để giao chiến với Y-sơ-ra-ên.

²⁷Người Y-sơ-ra-ên cũng điếm quân, chuẩn bị lương thực, và ra nghênh chiến. Quân Y-sơ-ra-ên đóng trại đối diện quân A-ram. Họ giống như hai bầy dê nhỏ, còn quân A-ram tràn ngập khắp xứ.

²⁸Bấy giờ, người của Đức Chúa Trời đến gần vua Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: “Đức Giê-hô-va phán: Vì người A-ram nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va là thần núi chứ không phải thần thung lũng,’ nên Ta sẽ phó đoàn quân rất đông đảo này vào tay con, và các con sẽ biết Ta là Giê-hô-va.”

²⁹Hai bên đóng trại đối diện nhau trong bảy ngày. Vào ngày thứ bảy, cuộc chiến bùng nổ. Trong một ngày, dân Y-sơ-ra-ên đánh giết một trăm nghìn bộ binh A-ram.



30Tàn quân chạy trốn trong thành A-phéc, nhưng các tường thành đổ xuống, đè lên hai mươi bảy nghìn người còn sót lại. Bên Ha-đát cũng chạy trốn vào thành, ẩn trong một phòng kín.

31Các đầy tớ Bên Ha-đát tâu với vua: “Chúng tôi nghe nói các vua nhà Y-sơ-ra-ên vốn nhân từ. Vì vậy, xin cho chúng tôi lấy vải bố thắt lưng và quần dây trên đầu, rồi chúng tôi ra hàng vua Y-sơ-ra-ên; may ra vua ấy để cho bệ hạ sống chăng!”

32Vậy, họ lấy vải bố thắt lưng và quần dây trên đầu, rồi ra hàng vua Y-sơ-ra-ên, và tâu rằng: “Đầy tớ của bệ hạ là Bên Ha-đát cầu xin với bệ hạ rằng: ‘Xin để cho tôi sống.’” A-háp đáp: “Vua ấy còn sống chăng? Người vốn là anh em ta.”

33Những người đó thấy có điềm lành, vội vàng nhận ngay lời ấy và nói: “Vâng, Bên Ha-đát là anh em của bệ hạ.” A-háp nói tiếp: “Hãy đưa ông ấy đến gặp ta.” Bên Ha-đát đến ra mắt A-háp, vua mời Bên Ha-đát lên xe của mình.

34Bên Ha-đát nói với A-háp: “Tôi xin trả lại cho ngài các thành mà cha tôi đã chiếm của cha ngài, và ngài có thể thiết lập phố chợ tại Đa-mách, như cha tôi đã làm tại Sa-ma-ri.” A-háp đáp: “Tôi chấp thuận thỏa ước này và sẽ để cho ngài ra đi.” Thế rồi A-háp lập thỏa ước với Bên Ha-đát, và để cho vua ấy ra về.

Một nhà tiên tri kết tội A-háp

35Bấy giờ, có một người trong số các nhà tiên tri, vâng lệnh Đức Giê-hô-va, nói với bạn mình: “Xin anh đánh tôi đi!” Nhưng người bạn không chịu đánh.

36Người ấy nói tiếp: “Vì anh không vâng lời Đức Giê-hô-va nên ngay sau khi anh rời khỏi tôi, sẽ có một con sư tử giết anh.” Khi người bạn vừa rời khỏi nhà tiên tri thì gặp một con sư tử vồ anh ta chết.

37Nhà tiên tri gặp một người khác, và nói: “Xin anh đánh tôi đi!” Người ấy đánh nhà tiên tri và làm cho ông bị thương.



³⁸Rồi nhà tiên tri đi và đứng bên đường đợi vua đi qua. Ông lấy vải che mặt để giả dạng.

³⁹Khi vua đi ngang qua, ông kêu la với vua rằng: “Đầy tớ của bệ hạ đang ở giữa chiến trận thì có người dẫn đến một tù binh, và bảo: ‘Hãy canh giữ người này, nếu để nó chạy thoát thì mạng anh phải đền mạng nó, hoặc anh phải đền ba mươi ký bạc.’”

⁴⁰Nhưng trong khi đầy tớ của bệ hạ đang bận việc này việc nọ thì tên tù binh trốn mất.” Vua Y-sơ-ra-ên liền nói với người ấy: “Đó là án phạt của người, chính người đã tuyên án cho mình.”

⁴¹Lập tức người ấy vén tấm vải che mặt mình lên, và vua Y-sơ-ra-ên nhận ra đó là một trong các nhà tiên tri.

⁴²Nhà tiên tri nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Vì con đã để thoát khỏi tay mình kẻ mà Ta đã định phải bị tận diệt, nên mạng con phải đền mạng nó và dân con thế cho dân nó.’”

⁴³Vua Y-sơ-ra-ên trở về cung điện tại Sa-ma-ri, cảm thấy buồn rầu và tức giận.

I Các Vua 21

A-háp chiếm đoạt vườn nho của Na-bót

¹Sau các việc ấy, có chuyện này xảy ra cho Na-bót, người Gít-rê-ên. Ông có một vườn nho ở Gít-rê-ên, gần cung điện của A-háp, vua Sa-ma-ri.

²A-háp nói với Na-bót: “Hãy nhượng vườn nho của người cho trăm để trăm làm vườn rau, vì nó ở gần cung điện trăm. Trăm sẽ đổi cho người một vườn nho tốt hơn; hoặc nếu người muốn, trăm sẽ trả cho người bằng bạc đúng theo giá của nó.”

³Nhưng Na-bót tâu lại với A-háp: “Đức Giê-hô-va không cho phép tôi nhượng cho bệ hạ di sản của tổ phụ tôi!”

⁴A-háp trở về cung điện, buồn rầu và tức giận, vì lời Na-bót người Gít-rê-ên đã nói với vua rằng: “Tôi không nhượng cho bệ hạ di sản của tổ phụ tôi.” A-háp nằm trên giường, quay mặt đi, không chịu ăn uống gì.

⁵Hoàng hậu Giê-sa-bên đến gần vua và hỏi: “Sao bệ hạ buồn rầu và không chịu ăn uống như vậy?”

⁶Vua đáp: “Vì trẫm có nói chuyện với Na-bốt người Gít-rê-ên, và bảo: ‘Hãy nhượng cho trẫm vườn nho của người mà lấy bạc, hoặc nếu người muốn, trẫm sẽ đổi cho người một vườn nho khác.’ Nhưng nó trả lời rằng: ‘Tôi không nhượng cho bệ hạ vườn nho của tôi được.’”

⁷Hoàng hậu Giê-sa-bên nói: “Chẳng phải bệ hạ đang cầm quyền trên Y-sơ-ra-ên sao? Hãy dậy, ăn uống và vui lên. Thiếp sẽ tặng bệ hạ vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên.”

⁸Giê-sa-bên nhân danh A-háp viết thư, đóng ấn vua, gửi cho các trưởng lão và quý tộc đang cư ngụ cùng thành với Na-bốt.

⁹Trong thư bà viết: “Hãy truyền lễ kiêng ăn, rồi đặt Na-bốt ở hàng đầu dân chúng.

¹⁰Hãy đặt trước mặt nó hai tên vô lại để chúng tố cáo nó rằng: ‘Ông đã nguyên rửa Đức Chúa Trời và vua,’ rồi đem nó ra ngoài và ném đá cho chết.”

¹¹Những người trong thành, tức là các trưởng lão và quý tộc ở đó, đều làm theo lời Giê-sa-bên truyền dặn trong thư đã gửi cho họ.

¹²Họ công bố lễ kiêng ăn và đặt Na-bốt ở hàng đầu dân chúng.

¹³Bấy giờ, hai tên vô lại đến ngồi trước mặt Na-bốt. Hai tên đó cáo gian ông trước mặt dân chúng rằng: “Na-bốt đã nguyên rửa Đức Chúa Trời và vua.” Rồi họ dẫn ông ra ngoài thành và ném đá ông chết.

¹⁴Họ cho người đến nói với Giê-sa-bên rằng: “Na-bốt đã bị ném đá và chết rồi.”

¹⁵Khi Giê-sa-bên nghe tin Na-bốt đã bị ném đá và chết rồi, thì nói với A-háp: “Xin bệ hạ đi chiếm vườn nho mà Na-bốt, người Gít-rê-ên, đã từ chối nhượng cho bệ hạ để lấy bạc, đó đi. Vì Na-bốt không còn sống nữa, nó đã chết rồi.”

¹⁶Vừa nghe tin Na-bốt đã chết, A-háp liền đi xuống vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên, để chiếm làm của mình.

Ê-li tuyên bố án phạt của Đức Chúa Trời

¹⁷Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán với Ê-li, người Thi-sê-be, rằng:

¹⁸“Hãy đứng dậy, đi xuống đón A-háp, vua Y-sơ-ra-ên ở Sa-ma-ri. Kìa, nó đang ở trong vườn nho của Na-bốt mà nó vừa chiếm để làm sản nghiệp.

¹⁹Con nói với A-háp rằng: ‘Đức Giê-hô-va phán: Chẳng phải người đã giết người, rồi bây giờ lại chiếm đoạt sản nghiệp của nó sao?’ Con phải nói tiếp: ‘Đức Giê-hô-va phán: Tại chỗ mà chó đã liếm máu của Na-bốt thì chó cũng sẽ liếm máu của chính người.’”

²⁰A-háp nói với Ê-li: “Hỡi kẻ thù của ta, người đã tìm được ta sao?” Ê-li đáp: “Phải, tôi đã tìm được vua, vì vua đã tự bán mình để làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va.

²¹Vì vậy, Ngài phán: ‘Ta sẽ giáng họa trên người. Ta sẽ quét sạch hậu duệ người, tiêu diệt các người nam của nhà A-háp, dù là kẻ nô lệ hay người tự do trong Y-sơ-ra-ên.

²²Vì người đã chọc giận Ta, xui cho Y-sơ-ra-ên phạm tội, nên Ta sẽ làm cho nhà của người giống như nhà Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, và giống như nhà Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia.’

²³Đức Giê-hô-va cũng phán về Giê-sa-bên rằng: ‘Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên gần tường thành Gít-rê-ên.

²⁴Bất cứ ai thuộc về A-háp chết trong thành sẽ bị chó ăn thịt, còn ai chết ngoài đồng sẽ bị chim trời ăn thịt.’”

²⁵Thật, chẳng có ai giống như A-háp, đã tự bán mình làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, vì bị hoàng hậu Giê-sa-bên xúi giục.

²⁶Vua đã làm điều rất ghê tởm là thờ các tượng thần như dân A-mô-rít, là dân mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.



²⁷Khi nghe những lời này, A-háp liền xé áo, khoác áo vải bố, kiêng ăn, nằm quần bao và tỏ ra hạ mình khiêm tốn.

²⁸Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán với Ê-li, người Thi-sê-be, rằng:

²⁹“Con có thấy A-háp đã hạ mình trước mặt Ta như thế nào không? Vì nó đã hạ mình trước mặt Ta nên Ta không giáng họa trong đời nó. Nhưng đến đời con nó, Ta sẽ giáng họa trên nhà nó.”

I Các Vua 22

A-háp và Giô-sa-phát giao chiến với dân A-ram

(II Sứ 18:2-27)

¹suốt ba năm, không có chiến tranh giữa A-ram và Y-sơ-ra-ên.

²Nhưng vào năm thứ ba, khi Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đến thăm vua Y-sơ-ra-ên,

³thì vua Y-sơ-ra-ên nói với quần thần mình rằng: “Các khanh chẳng biết rằng Ra-mốt Ga-la-át thuộc về chúng ta sao? Thế mà chúng ta lại để yên, không lấy lại khỏi tay vua A-ram!”

⁴Rồi vua nói với Giô-sa-phát: “Ngài có muốn cùng tôi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?” Giô-sa-phát đáp với vua Y-sơ-ra-ên: “Tôi cũng như ngài, dân tôi cũng như dân của ngài, và ngựa chiến của tôi cũng như ngựa chiến của ngài.”

⁵Tuy nhiên, Giô-sa-phát nói thêm với vua Y-sơ-ra-ên: “Nhưng trước hết, xin ngài cầu hỏi Đức Giê-hô-va.”

⁶Vậy, vua Y-sơ-ra-ên tập hợp các nhà tiên tri lại, khoảng bốn trăm người, và hỏi họ: “Trẫm có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?” Họ tâu: “Nên đi đánh, vì Chúa sẽ phó nó vào tay bệ hạ.”

⁷Nhưng Giô-sa-phát hỏi: “Ở đây còn có nhà tiên tri nào khác của Đức Giê-hô-va để chúng ta cầu hỏi Chúa qua người ấy không?”

⁸Vua Y-sơ-ra-ên đáp với Giô-sa-phát: “Còn có một người, tên là Mi-chê, con của Giêm-la. Chúng ta có thể nhờ ông ấy cầu hỏi Đức Giê-hô-va. Nhưng tôi



ghét ông ấy, vì ông ấy chẳng bao giờ nói tiên tri lành về tôi mà chỉ nói toàn là điều dữ.” Giô-sa-phát nói: “Xin ngài đừng nói như vậy.”

⁹Vua Y-sơ-ra-ên gọi một hoạn quan đến và bảo: “Hãy lập tức mời Mi-chê, con của Giêm-la, đến đây.”

¹⁰Lúc ấy, vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mỗi người đang mặc vương bào và ngồi trên ngai trong sân đập lúa, nơi lối vào cổng thành Sa-ma-ri. Tất cả các nhà tiên tri đang nói tiên tri trước mặt hai vua.

¹¹Sê-đê-kia, con của Kê-na-na, làm một cặp sừng bằng sắt, và nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Với các sừng này, con sẽ đánh dân A-ram cho đến khi tiêu diệt chúng.’”

¹²Tất cả các nhà tiên tri đều nói như thế. Họ nói: “Hãy tiến đánh Ra-mốt Ga-la-át, bộ hạ sẽ thắng, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay bộ hạ.”

Mi-chê báo trước sự bại trận của A-háp

¹³Trong lúc đó, sứ giả đã đi mời Mi-chê nói với ông rằng: “Kìa, các nhà tiên tri đều đồng thanh báo điều lành cho vua. Xin ông cũng nói như họ mà báo điều lành.”

¹⁴Nhưng Mi-chê đáp: “Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, tôi sẽ nói điều gì Đức Giê-hô-va phán với tôi.”

¹⁵Khi Mi-chê đến, vua hỏi ông: “Này Mi-chê, chúng ta nên tiến đánh Ra-mốt Ga-la-át, hay chẳng nên đi?” Mi-chê đáp: “Hãy đi, vua sẽ chiến thắng. Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua.”

¹⁶Nhưng vua nói với ông: “Đã bao lần trăm lấy lời thề buộc người chỉ được nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói thật với trăm.”

¹⁷Bấy giờ, Mi-chê nói: “Tôi thấy toàn dân Y-sơ-ra-ên bị tản lạc trên các núi, như bầy chiên không có người chăn; và Đức Giê-hô-va phán: ‘Những người ấy không có chủ, ai nấy hãy trở về nhà mình bình an.’”

¹⁸Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát: “Chẳng phải tôi đã nói với ngài rằng người này không bao giờ tiên báo điều lành cho tôi mà chỉ toàn nói điều dữ đó sao?”



¹⁹Mi-chê lại nói tiếp: “VẬY, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: Tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngai, và toàn thể thiên binh đứng châu bên phải và bên trái của Ngài.

²⁰Đức Giê-hô-va phán hỏi: ‘Ai sẽ đi dụ A-háp để nó tiến đánh Ra-mốt Ga-la-át và ngã chết tại đó?’ Người trả lời cách này, kẻ trả lời cách khác.

²¹Bấy giờ, có một thần ra đứng trước mặt Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: ‘Tôi sẽ đi dụ ông ấy.’ Đức Giê-hô-va hỏi: ‘Dụ cách nào?’

²²Thần ấy thưa: ‘Tôi sẽ đi và làm một thần nói dối trong miệng những nhà tiên tri của ông ấy.’ Đức Giê-hô-va phán: ‘Phải, người sẽ dụ nó được. Hãy đi và làm như người đã nói.’

²³VẬY bây giờ, kìa, Đức Giê-hô-va đã đặt một thần nói dối trong miệng các nhà tiên tri của vua, vì Đức Giê-hô-va đã định giáng họa cho vua.”

²⁴Bấy giờ, Sê-đê-kia, con của Kê-na-na, đến gần tát vào má của Mi-chê và hỏi: “Bằng cách nào Thần của Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi tôi để đến nói với ông?”

²⁵Mi-chê đáp: “Ông sẽ biết điều đó trong ngày ông chạy từ phòng này đến phòng kia để lẩn trốn.”

²⁶Vua Y-sơ-ra-ên ra lệnh: “Hãy bắt Mi-chê giao cho thị trưởng A-môn và hoàng tử Giô-ách,

²⁷và dặn họ: ‘Vua bảo: Hãy bỏ tù người này, chỉ nuôi nó bằng bánh và nước đủ sống cầm hơi, cho đến khi trầm trở về bình an.’”

²⁸Mi-chê nói: “Nếu vua trở về bình an thì Đức Giê-hô-va đã không phán qua tôi.” Ông lại nói tiếp: “Tất cả mọi người hãy nghe những lời tôi vừa nói!”

Sự bại trận và cái chết của A-háp

²⁹Thế rồi, vua Y-sơ-ra-ên cùng với Giô-sa-phát, vua Giu-đa lên đánh Ra-mốt Ga-la-át.

³⁰Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát: “Tôi sẽ cải trang và ra trận, còn ngài cứ mặc vương bào.” Như vậy, vua Y-sơ-ra-ên cải trang mà ra trận.

³¹Lúc bấy giờ, vua A-ram đã ra lệnh cho ba mươi hai quan chỉ huy chiến xa rằng: “Các khanh đừng đánh ai, dù lớn hay nhỏ, nhưng chỉ đánh giết một mình vua Y-sơ-ra-ên mà thôi.”

³²Vì vậy, khi các quan chỉ huy chiến xa thấy Giô-sa-phát thì nói rằng: “Đúng là vua Y-sơ-ra-ên đây rồi.” Vì thế, chúng quay sang tấn công ông, nhưng Giô-sa-phát kêu thét lên.

³³Khi các quan chỉ huy chiến xa thấy không phải là vua Y-sơ-ra-ên thì dừng lại, không đuổi theo nữa.

³⁴Bấy giờ, có một người tình cờ giương cung bắn trúng vua Y-sơ-ra-ên, ngay chỗ nối của áo giáp. Vua nói với người đánh xe của mình rằng: “Hãy quay cương lại, đưa trẫm ra khỏi trận địa, vì trẫm bị thương nặng.”

³⁵Nhưng trận chiến hôm đó trở nên ác liệt, cho nên phải có người đỡ vua đứng trong xe để chiến đấu với quân A-ram. Đến chiều tối thì vua chết, máu từ vết thương chảy xuống cả sàn xe.

³⁶Lúc mặt trời lặn, có lời loan báo khắp trại quân rằng: “Ai nấy hãy trở về thành và xứ mình.”

³⁷Vậy vua băng hà, xác vua được đem về Sa-ma-ri và chôn cất tại đó.

³⁸Người ta rửa xe của vua tại ao Sa-ma-ri, là nơi những gái mại dâm thường tắm; và chó đến liếm máu vua, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

³⁹Các việc khác của A-háp, những công trình vua thực hiện, gồm cung điện được trang trí bằng ngà, và các thành vua xây cất, đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

⁴⁰A-háp an giấc cùng tổ phụ mình. Con của vua là A-cha-xia lên ngôi kế vị.

Giô-sa-phát làm vua Giu-đa

(II Sứ 20:31 – 21:1)

⁴¹Vào năm thứ tư đời A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-sa-phát, con trai A-sa, lên làm vua Giu-đa.

⁴²Giô-sa-phát lên ngôi vua lúc ba mươi lăm tuổi, và trị vì hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-xu-ba, con gái của Si-chi.

⁴³Vua đi theo đường lối của vua cha là A-sa, không hề sai lệch. Vua làm điều thiện dưới mắt Đức Giê-hô-va.

⁴⁴Nhưng vua không phá bỏ các nơi cao, dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao đó.

⁴⁵Giô-sa-phát giao hảo với vua Y-sơ-ra-ên.

⁴⁶Các việc khác của Giô-sa-phát, thể lực của vua, những cuộc chiến vua tham dự, đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa.

⁴⁷Vua quét sạch khỏi xứ bọn mại dâm nam trong các miếu thờ còn lại từ thời A-sa, cha mình.

⁴⁸Lúc ấy, ở Ê-đôm không có vua, chỉ có một quan tổng đốc cai trị.

⁴⁹Giô-sa-phát đóng một đoàn tàu Ta-rê-si để đi Ô-phia chở vàng, nhưng không đến đó được, vì tàu bị vỡ tại Ê-xi-ôn Ghê-be.

⁵⁰A-cha-xia, con của A-háp, nói với Giô-sa-phát: “Xin cho các đầy tớ tôi đi tàu với các đầy tớ ngài.” Nhưng Giô-sa-phát không đồng ý.

⁵¹Giô-sa-phát an giấc cùng các tổ phụ và được chôn với họ trong thành Đa-vít, tổ phụ vua. Giô-ram, con trai vua, lên ngôi kế vị.

A-cha-xia làm vua Y-sơ-ra-ên

⁵²Vào năm thứ bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa, thì A-cha-xia, con trai A-háp, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên và cai trị hai năm tại Sa-ma-ri.

⁵³Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, đi theo đường lối của cha mẹ mình, và theo đường lối của Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, là người khiến cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

⁵⁴Vua phục vụ và thờ lạy Ba-anh, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, như cha vua đã làm.

II Các Vua

II Các Vua 1

Lịch sử các vua sau cùng của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa

(1:1 – 17:41)

Bệnh của A-cha-xia

- ¹Sau khi A-háp băng hà, người Mô-áp nổi lên chống lại Y-sơ-ra-ên.
- ²Vua A-cha-xia té ngang qua lan can trên lầu của mình tại Sa-ma-ri và ngã bệnh. Vua sai sứ giả đi và dặn rằng: “Hãy đi cầu vấn Ba-anh Xê-bút, thần của Éc-rôn, để xem ta có thể qua khỏi bệnh này không?”
- ³Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán với Ê-li, người Thi-sê-be: “Hãy trỗi dậy, đi lên đón các sứ giả của vua Sa-ma-ri, và nói với họ: ‘Trong Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời hay sao mà các người đi cầu vấn Ba-anh Xê-bút, thần của Éc-rôn?’”
- ⁴Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Người sẽ không xuống khỏi giường mà người đã nằm, nhưng người chắc chắn sẽ chết.’” Ê-li vâng lời ra đi.
- ⁵Khi các sứ giả trở về với A-cha-xia, vua hỏi họ: “Tại sao các người trở về?”
- ⁶Họ đáp: “Có một người đi lên, gặp chúng tôi và nói: ‘Hãy trở về với vua đã sai các người và nói với vua rằng Đức Giê-hô-va phán: Trong Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời hay sao mà người sai sứ giả đi cầu vấn Ba-anh Xê-bút, thần của Éc-rôn? Vì thế, người sẽ không xuống khỏi giường mà người đã nằm, nhưng người chắc chắn sẽ chết.’”
- ⁷Vua hỏi họ: “Người đi lên, gặp các người và nói những lời ấy trông như thế nào?”
- ⁸Họ đáp: “Người ấy mặc áo lông và thắt lưng bằng dây da.” Vua nói: “Đó là Ê-li, người Thi-sê-be.”
- ⁹Vua sai một viên quan chỉ huy năm mươi quân đem năm mươi quân của mình đi lên gặp Ê-li. Lúc ấy, Ê-li đang ngồi trên một đỉnh đồi. Viên quan nói với ông: “Hỡi người của Đức Chúa Trời, vua bảo ông: ‘Hãy xuống!’”



¹⁰Nhưng Ê-li trả lời với quan chỉ huy năm mươi quân: “Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, nguyện lửa từ trời giáng xuống thiêu hủy người cùng với năm mươi quân của người!” Lửa từ trời liền giáng xuống thiêu hủy viên quan ấy và năm mươi quân của ông ta.

¹¹Vua lại sai một viên quan chỉ huy năm mươi quân khác đem năm mươi quân đi lên gặp Ê-li. Viên quan này nói với Ê-li: “Hỡi người của Đức Chúa Trời, vua truyền cho ông: ‘Hãy xuống ngay!’”

¹²Nhưng Ê-li trả lời: “Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, nguyện lửa từ trời giáng xuống thiêu hủy người cùng với năm mươi quân của người!” Lửa của Đức Chúa Trời từ trời liền giáng xuống thiêu hủy viên quan ấy và năm mươi quân của ông ta.

¹³Vua lại sai viên quan chỉ huy năm mươi quân thứ ba đem năm mươi quân đi. Viên quan này đi lên, và khi đến nơi thì quỳ xuống trước mặt Ê-li, khẩn khoản: “Hỡi người của Đức Chúa Trời, xin ông quý trọng mạng sống của tôi và mạng sống của năm mươi người này, là những đầy tớ của ông.

¹⁴Kìa, lửa từ trời đã giáng xuống thiêu hủy hai quan trước cùng với các toán năm mươi quân của họ. Nhưng bây giờ, xin ông quý trọng mạng sống tôi.”

¹⁵Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Ê-li: “Hãy đi xuống với người này, đừng sợ gì cả.” Vậy, Ê-li liền đi xuống với viên quan này để gặp vua.

¹⁶Ông nói với vua: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Có phải trong Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời để cầu vấn hay sao mà người sai sứ giả đến cầu vấn Ba-anh Xê-bụt, thần của Éc-rôn? Vì thế, người sẽ không xuống khỏi giường mà người đã nằm, vì người chắc chắn sẽ chết.’”

A-cha-xia qua đời

¹⁷Vậy, A-cha-xia qua đời đúng như lời Đức Giê-hô-va đã dùng Ê-li tuyên phán. Vì A-cha-xia không có con trai nên Giô-ram lên ngai kế vị vào năm thứ nhì của Giô-ram, con Giô-sa-phát, vua Giu-đa.

¹⁸Các việc khác mà A-cha-xia đã làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

II Các Vua 2

Ê-li được cất lên trời

¹Khi Đức Giê-hô-va sắp đem Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc, Ê-li và Ê-li-sê rời Ghinh-ganh.

²Ê-li nói với Ê-li-sê: “Hãy ở lại đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Bê-tên.” Nhưng Ê-li-sê thưa: “Con chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thôi, con không rời khỏi thầy đâu.” Vậy, họ đi xuống Bê-tên.

³Môn đồ của các nhà tiên tri ở Bê-tên đến hỏi Ê-li-sê: “Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ đem thầy của anh lên khỏi anh chăng?” Ông đáp: “Tôi biết chứ! Các anh hãy im lặng.”

⁴Ê-li lại nói với Ê-li-sê: “Này Ê-li-sê, hãy ở lại đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giê-ri-cô.” Nhưng Ê-li-sê đáp: “Con chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thôi, con không rời khỏi thầy đâu.” Vậy, họ đi đến Giê-ri-cô.

⁵Môn đồ của các nhà tiên tri ở Giê-ri-cô đến gần Ê-li-sê, và hỏi: “Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ đem thầy của anh lên khỏi anh chăng?” Ông đáp: “Tôi biết chứ! Các anh hãy im lặng.”

⁶Ê-li nói với Ê-li-sê: “Hãy ở lại đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giô-đanh.” Nhưng Ê-li-sê thưa: “Con chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thôi, con không rời khỏi thầy đâu.” Vậy hai người tiếp tục đi.

⁷Có năm mươi người trong số môn đồ của các nhà tiên tri đi theo, đứng ở đằng xa, đối diện nơi Ê-li và Ê-li-sê đang đứng bên bờ sông Giô-đanh.

⁸Ê-li lấy áo choàng của mình, cuộn lại và đập xuống nước. Nước sông rẽ ra hai bên, và hai người đi ngang qua trên đất khô.

⁹Khi đã qua sông, Ê-li nói với Ê-li-sê: “Hãy xin điều con muốn ta làm cho con, trước khi ta được đem lên khỏi con.” Ê-li-sê thưa: “Xin thần của thầy giáng trên con gấp đôi.”

¹⁰Ê-li nói: “Con xin một điều khó. Nhưng nếu con thấy ta lúc được đem lên khỏi con thì sẽ được như thế; nếu không, thì không được.”

11Trong khi họ vừa đi vừa nói chuyện với nhau, kìa, có một chiếc xe bằng lửa và các ngựa lửa phân rẽ hai người, rồi Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc.

12Ê-li-sê nhìn thấy thì kêu lên: “Cha của con ơi! Cha của con ơi! Xe và ngựa chiến của Y-sơ-ra-ên!” Rồi ông không còn thấy thầy mình nữa. Ông nắm áo mình xé ra làm hai mảnh.

Ê-li-sê nói tiếp chức vụ của Ê-li

13Ê-li-sê nhặt lấy chiếc áo choàng từ Ê-li rơi xuống. Ông trở về và đứng bên bờ sông Giô-đanh.

14Rồi ông lấy chiếc áo choàng từ Ê-li rơi xuống, đập xuống nước và nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu?” Khi Ê-li-sê đập xuống nước giống như Ê-li thì nước liền rẽ ra hai bên, và ông đi ngang qua.

15Khi môn đồ của các nhà tiên tri ở Giê-ri-cô thấy Ê-li-sê từ đằng xa thì nói: “Thần của Ê-li ngự trên Ê-li-sê.” Họ đến đón ông, sắp mình xuống đất trước mặt ông

16và nói: “Này, trong số các đầy tớ của ông có năm mươi người lực lưỡng. Xin cho họ đi tìm thầy của ông. Có lẽ Thần của Đức Giê-hô-va đem người lên rồi đặt trên một ngọn núi hoặc trong một thung lũng nào chăng?” Ê-li-sê đáp: “Đừng sai họ đi.”

17Nhưng họ cố nài nỉ mãi đến nỗi ông miễn cưỡng nói: “Hãy sai họ đi đi!” Họ liền sai năm mươi người đi tìm kiếm suốt ba ngày, nhưng chẳng tìm thấy Ê-li.

18Khi họ trở về, Ê-li-sê vẫn ở tại Giê-ri-cô. Ông nói với họ: “Chẳng phải tôi đã bảo các anh đừng đi đó sao?”

Ê-li-sê làm phép lạ

19Dân trong thành nói với Ê-li-sê: “Như chúa đã thấy, địa thế của thành thì tốt, nhưng nước thì độc và đất thì không sinh hoa màu.”

20Ông bảo: “Hãy đem cho tôi một cái bát mới và bỏ muối vào đó.” Vậy họ đem bát muối đến cho ông.

²¹Ông đi đến nguồn nước, đổ muối xuống và nói: “Đức Giê-hô-va phán thế này: “Ta đã chữa lành nguồn nước này, nó sẽ không còn gây chết chóc hoặc làm cho đất không sinh hoa màu nữa.””

²²Vậy, nước ấy hóa lành cho đến ngày nay, như lời Ê-li-sê đã nói.

Những đứa trẻ bị gấu xé

²³Từ đó, Ê-li-sê đi lên Bê-tên. Ông đang đi dọc đường thì có bọn trẻ con trong thành kéo ra chế nhạo ông rằng: “Lão hói đầu, hãy lên! Lão hói đầu, hãy lên!”

²⁴Ông quay lại nhìn và nhân danh Đức Giê-hô-va mà nguyên rửa chúng. Lập tức có hai con gấu cái từ trong rừng đi ra, vồ xé bốn mươi hai đứa trong bọn chúng.

²⁵Từ đó, Ê-li-sê đến núi Cạt-mên, rồi trở về Sa-ma-ri.

II Các Vua 3

Giô-ram cai trị Y-sơ-ra-ên

¹Vào năm thứ mười tám đời trị vì của Giô-sa-phát, vua Giu-đa, thì Giô-ram, con vua A-háp, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị mười hai năm.

²Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, nhưng không giống như cha và mẹ mình, vì vua đã dẹp bỏ trụ đá thờ thần Ba-anh mà vua cha đã dựng lên.

³Dù vậy, vua vẫn bám lấy tội của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. Vua không chịu từ bỏ tội ấy.

Giô-ram và Giô-sa-phát giao chiến với dân Mô-áp

⁴Lúc ấy Mê-sa, vua Mô-áp nuôi nhiều chiên và phải cống nộp cho vua Y-sơ-ra-ên một trăm nghìn chiên con, và lông của một trăm nghìn chiên đực.

⁵Sau khi vua A-háp qua đời, vua Mô-áp lại nổi lên chống vua Y-sơ-ra-ên.

⁶Bấy giờ, vua Giô-ram từ Sa-ma-ri đi ra, huy động toàn thể Y-sơ-ra-ên.

⁷Vua cũng sai sứ báo với Giô-sa-phát, vua Giu-đa, rằng: “Vua Mô-áp đã nổi lên chống lại tôi, ngài có muốn cùng tôi đi đánh Mô-áp không?” Vua Giô-sa-



phát đáp: “Tôi sẽ đi lên. Tôi như ngài, dân của tôi như dân của ngài, ngựa chiến của tôi như ngựa chiến của ngài.”

⁸Rồi vua hỏi: “Chúng ta sẽ đi lên theo đường nào?” Giô-ram đáp: “Theo con đường của hoang mạc Ê-đôm.”

⁹Vậy, vua Y-sơ-ra-ên, vua Giu-đa và vua Ê-đôm cùng kéo quân ra. Họ đi vòng bảy ngày đường, không còn nước cho quân lính và súc vật đi theo nữa.

¹⁰Vua Y-sơ-ra-ên nói: “Than ôi! Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua này đến để nộp họ vào tay người Mô-áp!”

¹¹Nhưng Giô-sa-phát hỏi: “Ở đây không có nhà tiên tri nào của Đức Giê-hô-va để nhờ người mà chúng ta cầu hỏi Đức Giê-hô-va sao?” Một đầy tớ của vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Ở đây có Ê-li-sê, con của Sa-phát, là người đã phục vụ Ê-li.”

¹²Giô-sa-phát nói: “Ông ấy có lời của Đức Giê-hô-va.” Vậy, vua Y-sơ-ra-ên, Giô-sa-phát, và vua Ê-đôm đi xuống gặp Ê-li-sê.

¹³Ê-li-sê nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Tôi với vua có can hệ gì chẳng? Hãy đến cầu vấn các nhà tiên tri của vua cha và thái hậu đi.” Nhưng vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Không đâu. Vì Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua chúng tôi đến để nộp vào tay người Mô-áp.”

¹⁴Ê-li-sê nói: “Trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân hằng sống, là Đấng tôi phụng sự, tôi thề rằng, nếu không kính nể Giô-sa-phát, vua Giu-đa, thì tôi chẳng xem vua ra gì và cũng không nhìn mặt vua nữa.

¹⁵Nhưng bây giờ, hãy đem đến cho tôi một người gậy đàn.” Mỗi khi người ấy gậy đàn thì tay của Đức Giê-hô-va ở trên Ê-li-sê.

¹⁶Ông nói: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Hãy đào thật nhiều hầm hố khắp thung lũng này.’

¹⁷Vì Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người sẽ không thấy gió, cũng chẳng thấy mưa, thế mà thung lũng này sẽ đầy nước để cho các người, bày chiên, cùng súc vật của các người, đều sẽ được uống nước.’

¹⁸Nhưng đây chỉ là việc nhỏ dưới mắt Đức Giê-hô-va. Ngài lại sẽ phó dân Mô-áp vào tay các người.

¹⁹Các người sẽ triệt hạ tất cả những thành kiên cố và tất cả những thành phố quan trọng, sẽ đốn ngã tất cả cây cối tốt tươi, chặn mọi nguồn nước, và lấy đá phá hủy mọi đồng ruộng phì nhiêu.”

²⁰Sáng hôm sau, vào giờ dâng tế lễ thì nước từ hướng Ê-đôm chảy đến, và toàn xứ tràn đầy nước.

²¹Khi toàn dân Mô-áp nghe tin các vua ấy kéo quân lên đánh chúng thì tất cả những người đến tuổi có thể mang vũ khí trở lên đều được gọi nhập ngũ, và đóng ở biên giới.

²²Khi người Mô-áp thức dậy lúc sáng sớm, ánh sáng mặt trời chiếu vào nước, họ thấy nước trước mặt mình đỏ như máu,

²³nên bảo nhau: “Ấy là máu! Chắc ba vua kia đã đánh nhau, và chém giết lẫn nhau. Bây giờ, hỡi người Mô-áp! Hãy đi cướp chiến lợi phẩm.”

²⁴Nhưng khi chúng đến trại quân Y-sơ-ra-ên thì người Y-sơ-ra-ên vùng dậy, tấn công người Mô-áp, khiến chúng bỏ chạy trước mặt họ. Quân Y-sơ-ra-ên tiến vào xứ, đánh giết quân Mô-áp.

²⁵Họ phá hủy các thành, ai nấy lấy đá liệng vào lấp các đồng ruộng phì nhiêu, chặn các nguồn nước, và đốn ngã những cây cối tốt tươi. Tại Kiệt Hârê-xét chỉ còn lại những đống gạch vụn vì quân bắn đá đã bao vây và đánh phá thành.

²⁶Khi vua Mô-áp thấy mình không thể chống cự nổi thì đem theo bảy trăm người cầm gươm, định tiến đánh vua Ê-đôm để thoát thân, nhưng không được.

²⁷Khi ấy, vua Mô-áp liền bắt con trai đầu lòng, là người sẽ lên ngai kế vị mình, dâng làm tế lễ thiêu trên vách thành. Người Y-sơ-ra-ên cảm thấy quá kinh khiếp, nên họ rút lui và trở về xứ mình.

II Các Vua 4

Ê-li-sê hóa dầu ra nhiều



¹Lúc ấy, có vợ của một trong số môn đồ của các nhà tiên tri kêu cứu với Ê-li-sê: “Chồng tôi là đầy tớ ông đã qua đời, và ông biết rằng đầy tớ ông kính sợ Đức Giê-hô-va. Bây giờ, chủ nợ đến đòi bắt hai đứa con tôi làm nô lệ.”

²Ê-li-sê nói với bà: “Tôi có thể giúp gì cho bà đây? Xin cho tôi biết, trong nhà bà còn có gì không?” Bà thưa: “Tớ gái ông chẳng còn gì trong nhà, trừ một bình dầu nhỏ.”

³Ông bảo: “Hãy đi mượn thật nhiều bình không của những người láng giềng, đừng mượn ít.

⁴Khi trở về, bà và các con hãy vào nhà, đóng cửa lại, rồi đổ dầu vào tất cả các bình đó; bình nào đầy thì để riêng ra.”

⁵Bà từ giã nhà tiên tri. Sau đó, bà và các con mình vào nhà, đóng cửa lại. Chúng đem bình đến để bà rót dầu vào.

⁶Khi các bình đều đầy dầu, bà bảo con: “Đem cho mẹ một bình nữa.” Nhưng nó đáp: “Không còn bình nào nữa cả.” Dầu liền ngừng lại.

⁷Bấy giờ, bà đến trình cho người của Đức Chúa Trời. Ông nói: “Hãy đem dầu đi bán mà trả nợ, rồi bà và các con sẽ sinh sống với số dầu còn lại.”

Ê-li-sê khiến đứa con của người nữ Su-nem sống lại

⁸Một ngày kia, Ê-li-sê đi ngang qua Su-nem. Ở đó có một phụ nữ giàu có, và bà ấy cố mời ông ở lại dùng bữa. Từ đó, mỗi khi đi ngang qua đây ông đều ghé vào nhà bà này để dùng bữa.

⁹Bà ấy nói với chồng: “Này ông, tôi biết người vẫn thường ghé lại nhà chúng ta là một người thánh của Đức Chúa Trời.

¹⁰Chúng ta hãy xây cho người một căn phòng nhỏ trên sân thượng, có tường hắt hơi; rồi đặt tại đó một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, và một cây đèn. Như thế, mỗi khi người đến nhà ta thì sẽ ở lại đó.”

¹¹Một hôm, Ê-li-sê đến Su-nem, lên phòng cao và nghỉ tại đó.

¹²Ông nói với Ghê-ha-xi, đầy tớ mình: “Hãy gọi người phụ nữ Su-nem đến đây.” Ghê-ha-xi đi gọi bà, và bà đến đứng trước mặt anh ta.

13Ê-li-sê nói với đầy tớ mình: “Hãy nói với bà ấy: ‘Kìa, bà đã cực nhọc lo liệu cho chúng tôi mọi điều này. Vậy, chúng tôi phải làm gì cho bà đây? Bà có cần chúng tôi nói giùm với vua hoặc với tướng chỉ huy quân đội điều gì chẳng?’” Bà đáp: “Tôi vẫn sống bình thường giữa đồng bào tôi.”

14Ê-li-sê lại hỏi: “Vậy, chúng ta phải làm gì cho bà ấy đây?” Ghê-ha-xi đáp: “Tội nghiệp, bà ấy không có con trai, mà chồng bà thì đã già rồi.”

15Ê-li-sê nói: “Hãy đi gọi bà ấy.” Ghê-ha-xi đi gọi bà, và bà đến đứng ngoài cửa.

16Ê-li-sê nói với bà ấy: “Năm tới, vào lúc này, bà sẽ ẵm một đứa con trai.” Bà đáp: “Không đâu, thưa chúa là người của Đức Chúa Trời! Xin đừng nói dối với tớ gái ngài.”

17Quả nhiên, bà ấy thụ thai; và năm sau, bà sinh một đứa con trai, đúng vào lúc mà Ê-li-sê đã nói trước cho bà.

18Đứa trẻ lớn lên. Một hôm, nó đến cha nó đang ở giữa những thợ gặt

19mà nói rằng: “Con nhức đầu! Con nhức đầu!” Người cha bảo đầy tớ: “Hãy đem nó về cho mẹ nó.”

20Người đầy tớ đem nó về giao cho mẹ nó. Đứa trẻ ngồi trên đầu gối của mẹ cho đến trưa thì chết.

21Bà đem nó lên đặt nằm trên giường của người Đức Chúa Trời, rồi đi ra và đóng cửa lại.

22Sau đó, bà gọi chồng bà và nói: “Xin ông cắt cho tôi một đứa đầy tớ và một con lừa cái, để tôi chạy đến người của Đức Chúa Trời, rồi tôi sẽ trở về.”

23Chồng bà hỏi: “Hôm nay không phải là ngày mồng một, cũng không phải là ngày sa-bát. Vậy, tại sao bà lại đi gặp người ấy?” Bà đáp: “Ông cứ yên tâm!”

24Bà bảo thặng lừa và dặn người đầy tớ: “Hãy thúc lừa đi nhanh, chỉ khi nào tôi bảo thì mới dừng lại.”

²⁵Vậy, bà lên đường đến với người của Đức Chúa Trời trên núi Cạt-mên. Người của Đức Chúa Trời thấy bà từ xa thì nói với Ghê-ha-xi, đầy tớ mình: “Kìa, người đàn bà Su-nem đến!”

²⁶Hãy chạy đi đón và hỏi bà ấy: ‘Bà có bình an chăng? Chồng bà và đứa trẻ có bình an chăng?’” Bà đáp: “Bình an.”

²⁷Khi bà đến gặp người của Đức Chúa Trời trên núi thì ôm lấy chân ông. Ghê-ha-xi đến gần để đẩy bà ra, nhưng người của Đức Chúa Trời nói: “Hãy để mặc bà ấy, vì tâm hồn bà cay đắng lắm. Đức Giê-hô-va đã giấu ta điều đó, và không cho ta biết.”

²⁸Lúc ấy, bà nói: “Thưa chúa, tôi có cầu xin một đứa con trai đâu? Chẳng phải tôi đã nói: ‘Xin đừng nói dối tôi’ đó sao?”

²⁹Ê-li-sê nói với Ghê-ha-xi: “Hãy thắt lưng, cầm gậy của ta trong tay và đi. Dọc đường nếu con gặp ai thì đừng chào; nếu có ai chào con thì đừng đáp lại. Con sẽ đặt cây gậy của ta trên mặt đứa trẻ.”

³⁰Nhưng mẹ của đứa trẻ nói: “Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, và chỉ mạng sống của ông mà thề rằng tôi sẽ không rời khỏi ông!” Vậy, Ê-li-sê trở dậy và đi theo bà.

³¹Ghê-ha-xi đi trước hai người, và đặt cây gậy trên mặt đứa trẻ, nhưng không nghe tiếng, cũng không thấy động đậy gì. Anh ta trở lại đón Ê-li-sê, và thưa với ông: “Đứa trẻ không tỉnh lại.”

³²Khi Ê-li-sê vào nhà thì thấy đứa trẻ đã chết, nằm trên giường của ông.

³³Ê-li-sê vào trong phòng, đóng cửa lại, chỉ có ông và đứa trẻ ở trong, rồi ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va.

³⁴Sau đó, ông lên giường nằm sấp trên đứa trẻ, đặt miệng mình trên miệng nó, mắt mình trên mắt nó, và tay mình trên tay nó. Khi ông nằm áp trên mình đứa trẻ như vậy thì cơ thể nó ấm trở lại.

³⁵Ê-li-sê bước xuống, đi qua đi lại trong phòng; rồi lại lên giường, nằm áp trên mình đứa trẻ lần nữa. Cuối cùng, đứa trẻ hắt hơi bảy lần, và mở mắt ra.

³⁶Ê-li-sê gọi Ghê-ha-xi và bảo: “Hãy đi gọi người đàn bà Su-nem.” Ghê-ha-xi đi gọi bà. Khi bà ấy đến, Ê-li-sê nói với bà: “Hãy ẵm lấy con bà!”

³⁷Bà đến, sắp mình xuống dưới chân ông và lạy; rồi bà ẵm con mình và đi ra.

Phép lạ Ê-li-sê làm trong nạn đói

³⁸Ê-li-sê trở về Ghinh-ganh. Lúc ấy, trong xứ đang có nạn đói. Môn đồ của các nhà tiên tri đang ngồi trước mặt Ê-li-sê. Ông bảo người đầy tớ: “Hãy lấy nồi lớn nấu canh cho môn đồ của các nhà tiên tri ăn.”

³⁹Một người trong số họ đi ra ngoài đồng để hái rau, thấy một dây rừng leo giống như nho dại thì hái những quả dại ấy, bọc đầy vạt áo mình. Khi người ấy trở về, xắt ra từng miếng, bỏ vào nồi canh mà chẳng hề biết đó là trái gì.

⁴⁰Người ta múc canh cho mọi người ăn. Nhưng khi họ vừa ăn canh ấy thì la lên: “Hỡi người của Đức Chúa Trời, nồi canh này có chất độc chết người!” Và họ không thể ăn được.

⁴¹Ê-li-sê bảo: “Hãy đem bột lại đây!” Ông bỏ bột vào nồi canh và bảo: “Hãy múc ra cho mọi người ăn.” Vậy, nồi canh không còn độc nữa.

Ê-li-sê hóa bánh cho một trăm người ăn

⁴²Có một người từ Ba-anh Sa-li-sa đến, đem cho người của Đức Chúa Trời bánh làm từ trái đầu mùa, gồm hai mươi ổ bánh lúa mạch, và lúa còn gié để trong bị của mình. Ê-li-sê bảo: “Hãy phát cho mọi người ăn.”

⁴³Người đầy tớ thưa: “Chỉ có chừng ấy thì làm sao con có thể phát cho một trăm người ăn?” Nhưng Ê-li-sê nói: “Hãy phát các bánh đó cho họ ăn đi, vì Đức Giê-hô-va phán: ‘Người ta sẽ ăn và còn thừa lại.’”

⁴⁴Vậy, người đầy tớ phát các bánh đó cho mọi người. Họ ăn và còn thừa lại, đúng như lời của Đức Giê-hô-va đã phán.

II Các Vua 5

Ê-li-sê chữa lành bệnh phong hủi cho Na-a-man

¹Na-a-man, tướng chỉ huy quân đội của vua A-ram, là một người có quyền thế và rất được tôn trọng trước mặt chủ mình, vì qua ông, Đức Giê-hô-va

ban chiến thắng cho dân A-ram. Tuy là một chiến sĩ dũng cảm, nhưng Na-a-man lại mắc bệnh phong hủi.

²Lúc ấy, các toán quân đột kích của A-ram đi ra và bắt một thiếu nữ từ đất Y-sơ-ra-ên đem về làm tớ gái cho vợ Na-a-man.

³Một hôm, nó nói với bà chủ: “Ôi, phải chi ông chủ con đi đến với ông tiên tri ở Sa-ma-ri! Ông ấy sẽ chữa cho ông chủ khỏi bệnh phong hủi.”

⁴Na-a-man đem các lời này thuật lại cho chúa mình rằng: “Đứa tớ gái Y-sơ-ra-ên có nói thế này, thế này.”

⁵Vua A-ram nói: “Thế thì người hãy đi, ta sẽ gửi thư cho vua Y-sơ-ra-ên.” Vậy, Na-a-man đi, đem theo ba trăm ký bạc, sáu nghìn đồng vàng, và mười bộ quần áo.

⁶Ông đem bức thư trình cho vua Y-sơ-ra-ên. Thư viết rằng: “Cùng với bức thư gửi đến ngài đây, tôi đã sai Na-a-man, là cận thần của tôi, đến với ngài để ngài chữa cho người khỏi bệnh phong hủi.”

⁷Khi vua Y-sơ-ra-ên đọc thư xong, liền xé áo mình và nói: “Ông ấy sai người đến với ta để ta chữa cho khỏi bệnh phong hủi. Ta đâu phải là Đức Chúa Trời, có quyền làm sống làm chết? Các người phải biết và thấy rằng ông ấy kiếm có gây hấn với ta.”

⁸Khi Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, nghe rằng vua Y-sơ-ra-ên đã xé áo mình, thì sai người nói với vua: “Tại sao vua phải xé áo? Hãy bảo Na-a-man đến với tôi thì ông ấy sẽ biết rằng trong Y-sơ-ra-ên có nhà tiên tri.”

⁹Vậy Na-a-man với ngựa và xe đến dừng trước cửa nhà Ê-li-sê.

¹⁰Ê-li-sê sai một sứ giả nói với ông: “Hãy đi tắm bảy lần dưới sông Giô-đanh thì da thịt ông sẽ lành, và ông sẽ được sạch.”

¹¹Nhưng Na-a-man nổi giận, bỏ đi và nói: “Ta nghĩ rằng chính ông ấy sẽ đi ra đón ta, đứng gần mà cầu khẩn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông ấy, đưa tay qua lại trên chỗ bệnh và chữa lành cho ta.

¹²Hai sông ở Đa-mách là A-ba-na và Bạt-ba chẳng tốt hơn nước sông ở Y-sơ-ra-ên sao? Ta không thể tắm ở đó để được sạch sao?” Vậy ông quay lưng lại và giận dữ bỏ đi.

¹³Nhưng các đầy tớ đến gần ông, và nói: “Cha ơi, nếu nhà tiên tri truyền bảo cha một việc khó, cha chẳng làm sao? Huống chi nay ông ấy chỉ bảo cha rằng: ‘Hãy tắm thì được sạch!’”

¹⁴Vậy, ông xuống sông Giô-đanh tắm bảy lần theo như lời của người Đức Chúa Trời. Ông liền được sạch và da thịt trở lại như trước, giống như da thịt của một đứa trẻ.

¹⁵Na-a-man cùng đoàn tùy tùng trở lại gặp người của Đức Chúa Trời. Ông đến đứng trước mặt Ê-li-sê và nói: “Bây giờ, tôi nhận biết rằng trên khắp mặt đất, không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Vậy xin ông vui lòng nhận món quà của đầy tớ ông.”

¹⁶Nhưng Ê-li-sê đáp: “Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng tôi phụng sự, mà thề rằng tôi không nhận gì cả.” Na-a-man nài nỉ Ê-li-sê nhận, nhưng ông vẫn từ chối.

¹⁷Cuối cùng, Na-a-man nói: “Nếu ông từ chối thì xin cho phép đầy tớ ông mang về số đất vừa sức chở của hai con la. Vì từ nay, đầy tớ ông sẽ không còn dâng tế lễ thiêu và sinh tế cho thần nào khác ngoài Đức Giê-hô-va.

¹⁸Nhưng xin Đức Giê-hô-va tha thứ cho đầy tớ ông điều này: Mỗi khi chủ tôi vào đền thờ Rim-môn để thờ lạy thì vịn cánh tay tôi, nên tôi cũng phải quỳ xuống trong đền thờ Rim-môn. Vậy xin Đức Giê-hô-va tha thứ điều ấy cho đầy tớ ông.”

¹⁹Ê-li-sê đáp: “Ông hãy đi bình an.”

Ghê-ha-xi bị phạt mắc bệnh phong hủi

Khi Na-a-man rời khỏi Ê-li-sê, đi được một quãng đường

²⁰thì đầy tớ của Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, là Ghê-ha-xi nghĩ thầm: “Kìa, thầy ta đã dè dặt không chịu nhận món gì của Na-a-man, người A-ram,



đã tự tay đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề rằng ta sẽ chạy theo để nhận lấy món gì của ông ấy chứ!”

²¹Vậy Ghê-ha-xi đuổi theo Na-a-man. Khi Na-a-man thấy Ghê-ha-xi chạy theo sau mình thì nhảy xuống xe để đón, và hỏi: “Mọi việc đều bình an chứ?”

²²Ghê-ha-xi đáp: “Mọi việc đều bình an. Thầy tôi sai tôi nói với ông: ‘Vừa rồi, có hai thanh niên, là môn đồ của các nhà tiên tri, từ vùng đồi núi Ép-ra-im đến. Xin ông hãy cho họ ba mươi ký bạc và hai bộ quần áo.’”

²³Na-a-man nài nỉ: “Xin hãy nhận sáu mươi ký.” Rồi ông lấy sáu mươi ký bạc và hai bộ quần áo để trong hai cái bao, trao cho hai đầy tớ mình đem đến trước mặt Ghê-ha-xi.

²⁴Lúc đến ngọn đồi, Ghê-ha-xi lấy hai cái bao khỏi tay họ, đem cất trong nhà mình, rồi cho họ trở về.

²⁵Ghê-ha-xi vào hầu thầy mình, Ê-li-sê hỏi: “Ghê-ha-xi, con vừa đi đâu về?” Nó thưa: “Đầy tớ thầy không đi đâu cả.”

²⁶Nhưng Ê-li-sê nói: “Khi người ấy xuống khỏi xe để đón con, lòng ta chẳng ở với con sao? Bây giờ có phải là lúc để nhận tiền bạc, quần áo, vườn ô-liu, vườn nho, chiên và bò, tôi trai và tớ gái sao?”

²⁷Vì vậy, bệnh phong hủi của Na-a-man sẽ dính vào con và dòng dõi con đời đời.” Ghê-ha-xi rời khỏi Ê-li-sê, và bị bệnh phong hủi trắng như tuyết.

II Các Vua 6

Lưỡi rìu nổi trên mặt nước

¹Môn đồ của các nhà tiên tri nói với Ê-li-sê: “Thầy xem, nơi chúng con ngồi nghe thầy dạy thật quá chật hẹp cho chúng con.

²Xin cho chúng con đến bờ sông Giô-đanh, mỗi người sẽ đốn một cây, rồi tại đó cất một nơi ở cho chúng ta.” Ê-li-sê đáp: “Hãy đi đi!”

³Một môn đồ thưa: “Xin thầy cùng đi với các đầy tớ thầy.” Ông đáp: “Ta sẽ đi.”

⁴Vậy ông đi với họ. Khi đến bờ sông Giô-đanh, họ bắt đầu đốn cây.

⁵Nhưng có một người đang đốn cây thì lưỡi rìu văng xuống nước. Người ấy kêu lên: “Thầy ơi! Cái rìu này con mượn của người ta.”

⁶Người của Đức Chúa Trời hỏi: “Nó rơi ở đâu?” Người ấy chỉ chỗ nó văng xuống. Ê-li-sê chặt một khúc cây ném xuống chỗ đó, làm cho lưỡi rìu nổi lên.

⁷Ông bảo người ấy: “Hãy cầm lên đi!” Người ấy đưa tay ra cầm lấy lưỡi rìu.

Quân A-ram bị phạt mù mắt

⁸Lúc bấy giờ, vua A-ram giao chiến với Y-sơ-ra-ên. Vua bàn với các quan tướng của mình: “Ta sẽ đóng quân tại chỗ này, chỗ nọ.”

⁹Người của Đức Chúa Trời sai người nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Hãy thận trọng, đừng đi ngang qua chỗ ấy, vì quân A-ram đang đi xuống đó.”

¹⁰Vậy, vua Y-sơ-ra-ên sai người đến chỗ mà người Đức Chúa Trời đã báo cho mình, và luôn thận trọng tại những chỗ ấy. Ê-li-sê thường báo trước như thế, không phải chỉ một hai lần mà thôi.

¹¹Việc này làm cho vua A-ram điên tiết lên nên gọi các thuộc hạ đến và hỏi: “Chẳng lẽ các người không báo cho ta biết ai trong chúng ta đã theo phe vua Y-sơ-ra-ên sao?”

¹²Một người trong những thuộc hạ đáp: “Tâu bệ hạ là chúa tôi, chẳng ai trong chúng tôi cả. Nhưng chính Ê-li-sê, nhà tiên tri của Y-sơ-ra-ên, đã cho vua Y-sơ-ra-ên biết những điều bệ hạ nói trong phòng ngủ của mình.”

¹³Vua ấy bảo: “Hãy đi tìm xem ông ấy ở đâu, ta sẽ sai người đến bắt.” Người ta cho vua biết: “Ông ấy ở Đô-than.”

¹⁴Vậy vua phái đến đó một lực lượng hùng hậu với ngựa và xe. Họ đến nơi lúc ban đêm và bao vây thành.

¹⁵Đầy tớ của người Đức Chúa Trời dậy sớm và đi ra ngoài thì thấy quân lính với ngựa và xe đang bao vây thành. Anh ta nói với Ê-li-sê: “Thầy ơi! Chúng ta làm sao đây?”

¹⁶Ông bảo: “Đừng sợ, vì những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó.”

¹⁷Rồi Ê-li-sê cầu nguyện: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin mở mắt cho đầy tớ của con để nó thấy được.” Đức Giê-hô-va mở mắt người đầy tớ, và anh ta thấy núi đầy những ngựa và chiến xa bằng lửa đang bao quanh Ê-li-sê.

¹⁸Lúc quân A-ram kéo xuống phía Ê-li-sê thì ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va: “Xin Chúa khiến quân ấy bị mù.” Ngài khiến chúng bị mù như lời Ê-li-sê cầu xin.

¹⁹Ê-li-sê nói với chúng: “Đây không phải là đường, đây cũng chẳng phải là thành. Hãy theo tôi, tôi sẽ dẫn các anh đến người mà các anh tìm kiếm.” Rồi ông dẫn chúng đến Sa-ma-ri.

²⁰Vừa khi chúng vào Sa-ma-ri thì Ê-li-sê cầu nguyện: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin mở mắt cho những người này để chúng thấy được.” Đức Giê-hô-va mở mắt chúng, và chúng thấy mình đang ở giữa thành Sa-ma-ri.

²¹Khi thấy chúng, vua Y-sơ-ra-ên hỏi Ê-li-sê: “Thưa cha, tôi phải giết chúng không? Tôi phải giết chúng không?”

²²Ê-li-sê trả lời: “Đừng giết chúng! Vua có giết những người mà vua dùng gươm và cung bắt làm tù binh không? Hãy dọn bánh và nước cho chúng ăn uống, rồi để chúng trở về với chủ mình.”

²³Vậy vua dọn tiệc lớn đãi chúng. Khi chúng ăn uống xong, vua thả chúng trở về với chủ mình. Từ đó, những toán quân A-ram không còn đột kích lãnh thổ Y-sơ-ra-ên nữa.

Thành Sa-ma-ri bị bao vây

²⁴Nhưng ít lâu sau, Bên Ha-đát, vua A-ram, tập hợp toàn quân kéo lên bao vây thành Sa-ma-ri.

²⁵Vì thành bị bao vây lâu ngày nên ở Sa-ma-ri xảy ra nạn đói trầm trọng đến nỗi một đầu lừa bán tám mươi miếng bạc, và một bát nhỏ phân bò câu bán năm miếng bạc.

²⁶Khi vua Y-sơ-ra-ên đang đi lại trên tường thành thì có một phụ nữ kêu cứu với vua: “Ôi bệ hạ là chúa tôi, xin cứu giúp tôi!”

²⁷Vua trả lời: “Nếu Đức Giê-hô-va không cứu giúp người thì ta lấy gì để giúp người? Đâu còn gì ở sân đập lúa hay tại bàn ép rượu nho?”

²⁸Rồi vua hỏi bà ấy: “Người có việc gì?” Bà ấy thưa: “Bà này nói với tôi: ‘Hôm nay hãy đem con trai chị ra đây để chúng ta ăn thịt nó, rồi ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con trai của tôi.’”

²⁹Vậy chúng tôi đã nấu con tôi và ăn thịt nó. Hôm sau, tôi nói với bà ấy: ‘Hãy đem con chị ra đây để chúng ta ăn thịt nó.’ Nhưng bà ấy đã giấu con mình.”

³⁰Khi nghe những lời của phụ nữ này nói xong thì vua liền xé áo mình. Lúc ấy, vua đang đi lại trên tường thành nên dân chúng có thể thấy vua đang mặc áo sô.

³¹Vua thề rằng: “Nguyện Đức Chúa Trời phạt ta cách nặng nề, nếu hôm nay đầu của Ê-li-sê, con Sa-phát, còn ở trên vai nó.”

³²Đang lúc Ê-li-sê ngồi trong nhà với các trưởng lão thì vua sai một người trong đám quần thần đi tìm ông. Nhưng trước khi sứ giả đến, Ê-li-sê nói với các trưởng lão: “Các ông có thấy kẻ sát nhân ấy sai người đến chém đầu tôi không? Hãy xem, vừa khi sứ giả đến, hãy đóng cửa lại và giữ chặt cửa, đừng cho hắn vào. Chẳng phải tiếng bước chân của chủ hắn theo sau hắn đấy sao?”

³³Trong khi Ê-li-sê còn đang nói với họ thì sứ giả đến và nói với ông: “Tai họa này đến từ Đức Giê-hô-va. Vậy tại sao ta còn trông đợi Đức Giê-hô-va làm gì nữa?”

II Các Vua 7

Sự giải cứu Sa-ma-ri

¹Ê-li-sê nói: “Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ngày mai, vào giờ này, tại cổng thành Sa-ma-ri, bảy lít bột lọc sẽ bán mười một gam bạc, và mười bốn lít lúa mạch cũng bán mười một gam bạc.’”

²Quan hầu cận mà vua tựa vào tay nói với người của Đức Chúa Trời rằng: “Cho dù Đức Giê-hô-va có mở các cửa sổ trên trời thì liệu điều đó có xảy ra

không?” Ê-li-sê nói: “Chính ông sẽ thấy tận mắt điều ấy, nhưng ông sẽ không được ăn.”

³Lúc ấy, tại lối vào cổng thành có bốn người phong hủi. Họ nói với nhau: “Tại sao chúng ta cứ ngồi đây chờ chết?”

⁴Nếu vào thành thì chúng ta sẽ chết đói ở đó, vì trong thành đang có nạn đói; còn nếu cứ ngồi đây thì chúng ta cũng sẽ chết. Vậy bây giờ, chúng ta hãy qua trại quân A-ram và hàng phục chúng. Nếu chúng để chúng ta sống thì chúng ta sẽ sống, còn nếu chúng giết đi thì đành nào chúng ta cũng chết đó thôi.”

⁵Vào lúc chạng vạng, các người phong hủi lên đường đến trại quân A-ram. Nhưng khi đến đầu trại quân thì họ chẳng thấy ai ở đó cả.

⁶Vì Chúa đã khiến quân A-ram nghe tiếng xe, tiếng ngựa chiến và tiếng một đạo quân rất lớn, nên chúng nói với nhau rằng: “Kìa, vua Y-sơ-ra-ên đã thuê các vua Hê-tít và Ai Cập đến đánh chúng ta.”

⁷Vậy chúng liền trỗi dậy và chạy trốn lúc chạng vạng, bỏ lại các lều trại, ngựa và lừa. Chúng để nguyên doanh trại mà chạy trốn cứu mạng.

⁸Khi các người phong hủi đến đầu trại quân, họ vào một doanh trại ăn uống, rồi lấy bạc vàng và quần áo đem đi giấu. Họ trở lại, vào một doanh trại khác và cũng lấy những của cải ở đó đem đi giấu nữa.

⁹Bấy giờ, họ nói với nhau: “Chúng ta đang làm điều không phải. Hôm nay là ngày có tin lành mà chúng ta nín lặng sao! Nếu chúng ta đợi đến rạng đông thì hình phạt chắc sẽ đổ trên chúng ta. Vậy chúng ta hãy đi báo tin này cho hoàng gia.”

¹⁰Họ liền đi gọi người gác cổng thành, và báo tin: “Chúng tôi đã đến trại quân A-ram, không thấy ai ở đó cả và cũng không nghe tiếng người. Chúng tôi chỉ thấy ngựa và lừa đang bị cột, còn các lều trại thì vẫn y nguyên.”

¹¹Lính gác cổng liền gọi người báo tin ấy vào trong cung vua.

¹²Ban đêm vua thức dậy, nói với bầy tôi của mình: “Ta sẽ nói cho các người biết những gì quân A-ram định làm để hại chúng ta. Chúng biết chúng ta

đang đói nên đã rút ra khỏi trại quân để phục kích ngoài đồng. Chúng nghĩ rằng: ‘Khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi thành, chúng ta sẽ bắt sống chúng, rồi vào chiếm thành.’”

¹³Một người trong bày tôi của vua đề nghị: “Xin bệ hạ truyền cho vài người bắt năm trong số những con ngựa còn lại đi do thám để xem thực hư ra sao. Dù sao chúng cũng sẽ cùng chung số phận với đoàn dân Y-sơ-ra-ên còn lại đang chết dần ở trong thành mà thôi.”

¹⁴Vậy, họ lấy hai cỗ xe và thắt ngựa vào, rồi vua sai người đuổi theo quân A-ram, và truyền: “Hãy đi, xem thế nào!”

¹⁵Họ đuổi theo chúng cho đến sông Giô-đanh. Suốt quãng đường ấy, họ thấy đầy những quần áo và đồ đạc mà quân A-ram đã ném xuống trong lúc hốt hoảng chạy trốn. Các sứ giả trở về trình lại với vua.

¹⁶Dân chúng liền kéo ra cướp đoạt trại quân A-ram. Vì thế mà bảy lít bột lọc bán mười một gam bạc, và mười bốn lít lúa mạch cũng bán mười một gam bạc, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

¹⁷Lúc ấy, vua đã chỉ định quan hầu cận mà vua tựa vào tay, phụ trách việc kiểm soát cổng thành. Dân chúng đã giẫm chết ông ấy tại cổng thành, đúng như người của Đức Chúa Trời đã nói khi vua đến gặp người.

¹⁸Thật vậy, khi người của Đức Chúa Trời nói với vua rằng: “Ngày mai, vào giờ này, tại cổng thành Sa-ma-ri, mười bốn lít lúa mạch sẽ bán mười một gam bạc, và bảy lít bột lọc cũng bán mười một gam bạc,”

¹⁹thì quan hầu cận có nói với người của Đức Chúa Trời rằng: “Cho dù Đức Giê-hô-va có mở các cửa sổ trên trời thì liệu điều đó có xảy ra không?” Ê-li-sê nói: “Chính ông sẽ thấy điều ấy tận mắt, nhưng ông sẽ không được ăn.”

²⁰Và việc đã xảy đến cho viên quan ấy đúng như thế, dân chúng đã giẫm chết ông ta tại cổng thành.

II Các Vua 8

Người phụ nữ Su-nem được trả lại sản nghiệp



¹Bấy giờ, Ê-li-sê bảo người phụ nữ có đứa con trai mà ông đã khiến sống lại rằng: “Bà hãy mau đem gia đình đến ở tạm nơi nào sống được, vì Đức Giê-hô-va khiến nạn đói xảy ra trong xứ, và sẽ kéo dài đến bảy năm.”

²Người phụ nữ ấy liền làm theo lời của người Đức Chúa Trời, cùng gia đình mình đến kiều ngụ trong đất Phi-li-tin bảy năm.

³Cuối bảy năm, người phụ nữ ấy từ đất Phi-li-tin trở về. Bà đến kêu nài với vua về việc nhà cửa và đồng ruộng của mình.

⁴Lúc ấy, vua đang nói chuyện với Ghê-ha-xi, đầy tớ của người Đức Chúa Trời. Vua bảo: “Hãy kể cho ta nghe tất cả những việc lớn lao mà Ê-li-sê đã làm.”

⁵Ghê-ha-xi đang thuật lại cho vua nghe việc Ê-li-sê đã khiến người chết sống lại thế nào, thì kìa, người phụ nữ có đứa con trai mà Ê-li-sê đã khiến sống lại, đến kêu nài với vua về việc nhà cửa và đồng ruộng của mình. Ghê-ha-xi liền nói: “Tâu bệ hạ là chúa tôi! Đây là người phụ nữ, và đây là con trai bà mà Ê-li-sê đã khiến sống lại.”

⁶Vua hỏi người phụ nữ, và bà kể hết mọi việc cho vua nghe. Rồi vua chỉ định một quan chức triều đình giải quyết việc kêu nài của bà, và dặn rằng: “Hãy giúp bà này lấy lại tất cả tài sản của bà, kể cả hoa màu của đồng ruộng, từ ngày bà rời khỏi xứ cho đến nay.”

Ha-xa-ên giết Bên Ha-đát

⁷Ê-li-sê đến Đa-mách vào lúc vua A-ram là Bên Ha-đát đang bị bệnh. Khi người ta báo tin cho vua: “Có người của Đức Chúa Trời đã đến đây,”

⁸thì vua bảo Ha-xa-ên: “Hãy đem theo một lễ vật và đến gặp người của Đức Chúa Trời. Người sẽ nhờ người cầu hỏi Đức Giê-hô-va xem ta sẽ được lành bệnh này không?”

⁹Vậy Ha-xa-ên đến gặp người của Đức Chúa Trời, đem theo một lễ vật gồm tất cả những gì tốt nhất tại Đa-mách, chất đầy trên bốn mươi lạc đà. Ông đến ra mắt Ê-li-sê và nói: “Con trai ông là Bên Ha-đát, vua A-ram, sai tôi đến ông để hỏi rằng: “Tôi sẽ được lành bệnh này không?””

10Ê-li-sê đáp: “Hãy đi nói với vua: ‘Bệ hạ chắc chắn sẽ được lành bệnh.’ Nhưng Đức Giê-hô-va đã cho ta biết vua chắc chắn sẽ chết.”

11Ê-li-sê nghiêm nét mặt, nhìn chăm chăm Ha-xa-ên đến nỗi ông phải ngượng. Rồi người của Đức Chúa Trời cất tiếng lên khóc.

12Ha-xa-ên hỏi: “Tại sao chúa tôi khóc?” Ê-li-sê đáp: “Vì ta biết người sẽ gây thảm họa cho dân Y-sơ-ra-ên. Người sẽ phóng hỏa các thành trì kiên cố của họ, dùng gươm giết các thanh niên, chà nát trẻ con, và mổ bụng đàn bà có thai.”

13Ha-xa-ên hỏi: “Nhưng đây tớ ông là ai, chẳng qua là một con chó thôi, thì làm sao có thể làm được việc lớn lao đến thế?” Ê-li-sê đáp: “Đức Giê-hô-va đã cho ta biết rằng người sẽ làm vua A-ram.”

14Ha-xa-ên rời khỏi Ê-li-sê và trở về với chủ mình. Vua hỏi: “Ê-li-sê đã nói với người thế nào?” Ha-xa-ên tâu: “Ê-li-sê nói với hạ thần rằng bệ hạ chắc chắn sẽ lành bệnh.”

15Nhưng qua hôm sau, Ha-xa-ên lấy một cái mền nhúng nước và đem phủ trên mặt Bên Ha-đát cho đến khi vua chết. Rồi Ha-xa-ên lên ngai kế vị.

Giô-ram làm vua Giu-đa

(II Sứ 21:1-20)

16Vào năm thứ năm đời trị vì của Giô-ram, con A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, khi Giô-sa-phát còn làm vua Giu-đa thì Giô-ram, con Giô-sa-phát, bắt đầu trị vì.

17Giô-ram lên ngai vua lúc được ba mươi hai tuổi, và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem.

18Vua đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, như nhà A-háp đã làm; vì vua đã cưới con gái của A-háp làm vợ. Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va.

19Nhưng vì Đa-vít, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, nên Ngài không muốn hủy diệt Giu-đa, như lời Ngài đã phán hứa với Đa-vít là để dành cho người một ngọn đèn trước mặt người mãi mãi.



²⁰Trong đời trị vì của Giô-ram, người Ê-đôm nổi dậy chống lại sự thống trị của Giu-đa, và lập lên một vua cho mình.

²¹Bấy giờ, Giô-ram kéo quân sang Xai-rơ, đem theo tất cả chiến xa của mình. Ban đêm, vua trỗi dậy, đánh quân Ê-đôm đang bao vây vua và các quan chỉ huy chiến xa, nhưng quân lính của vua bỏ trốn về trại mình.

²²Như thế, người Ê-đôm đã nổi dậy và không còn thần phục Giu-đa cho đến ngày nay. Cùng lúc ấy, Líp-na cũng nổi dậy.

²³Chẳng phải các việc khác của Giô-ram, và tất cả những việc vua làm đều đã được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

²⁴Giô-ram an giấc cùng tổ phụ và được an táng với họ trong thành Đa-vít. A-cha-xia, con trai vua, lên ngai kế vị.

A-cha-xia làm vua Giu-đa

(II Sử 22:1-6)

²⁵Vào năm thứ mười hai, đời trị vì của Giô-ram con A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-cha-xia con Giô-ram, vua Giu-đa, lên ngai trị vì.

²⁶A-cha-xia lên ngai vua lúc được hai mươi hai tuổi, và trị vì một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ của vua tên là A-tha-li, cháu gái của Ôm-ri, vua Y-sơ-ra-ên.

²⁷Vua đi theo đường lối của nhà A-háp, làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, như nhà A-háp đã làm. Vì vua có liên hệ hôn nhân với nhà A-háp.

²⁸Vua cùng với Giô-ram, con A-háp, tiến đánh Ha-xa-ên, vua A-ram, tại Ra-mốt Ga-la-át. Nhưng quân A-ram đã đánh Giô-ram bị thương.

²⁹Vậy, vua Giô-ram trở về Gít-rê-ên để chữa trị những vết thương bị quân A-ram đánh tại Ra-mốt, khi đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram. A-cha-xia con Giô-ram, vua Giu-đa, đi xuống Gít-rê-ên thăm Giô-ram, con A-háp, đang nằm điều trị tại đó.

II Các Vua 9

Giê-hu làm vua Y-sơ-ra-ên

¹Nhà tiên tri Ê-li-sê gọi một người trong số môn đồ của các nhà tiên tri và bảo: “Hãy thắt lưng và cầm theo lọ dầu này mà đi đến Ra-mốt Ga-la-át.



²Khi con đã đến đó, hãy tìm Giê-hu là con của Giô-sa-phát, cháu Nim-si. Con đến mời người đứng dậy khỏi anh em mình, và dẫn người vào trong một phòng kín đáo.

³Bấy giờ, con sẽ lấy lọ dầu, đổ trên đầu người và nói: ‘Đức Giê-hô-va phán: Ta xức dầu cho người làm vua Y-sơ-ra-ên.’ Rồi con hãy mở cửa ra và trốn đi ngay, đừng chậm trễ!”

⁴Vậy chàng thanh niên là nhà tiên tri trẻ đi đến Ra-môt Ga-la-át.

⁵Khi anh ấy đến nơi thì các quan tướng quân đội đang họp. Anh nói: “Thưa tướng quân, tôi có việc muốn nói với ông.” Giê-hu hỏi: “Với ai trong chúng tôi?” Anh trả lời: “Với ông, thưa tướng quân.”

⁶Giê-hu đứng dậy và đi vào bên trong. Nhà tiên tri đổ dầu trên đầu ông, và nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Ta xức dầu cho người làm vua Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va.’”

⁷Người sẽ đánh giết nhà A-háp, chủ người; như vậy Ta sẽ báo trả Giê-sa-bên về máu của các đầy tớ Ta là các nhà tiên tri, cùng máu của tất cả đầy tớ Đức Giê-hô-va.

⁸Cả nhà A-háp phải bị diệt sạch. Ta sẽ diệt trừ mọi người nam của nhà A-háp, bất kể là nô lệ hay tự do trong Y-sơ-ra-ên.

⁹Ta sẽ làm cho nhà A-háp giống như nhà Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, và giống như nhà Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia.

¹⁰Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên trong cánh đồng Gít-rê-ên, không ai chôn cất.” Nói xong, nhà tiên tri mở cửa ra và chạy trốn.

¹¹Giê-hu trở ra với các quan tướng của chủ mình. Họ hỏi ông: “Mọi việc bình an chứ? Tại sao tên khùng ấy đến gặp ông?” Ông đáp với họ: “Các ông biết người và cũng biết những điều người ấy nói rồi.”

¹²Nhưng họ nói: “Đừng giả vờ! Hãy kể lại cho chúng tôi nghe đi.” Vậy ông nói: “Người ấy nói với tôi đại ý như thế này: ‘Đức Giê-hô-va phán: Ta xức dầu cho người làm vua Y-sơ-ra-ên.’”

13 Ai nấy liền vội vàng lấy áo choàng mình trải xuống dưới chân ông, trên các bậc thang. Rồi họ thổi kèn và hô lên rằng: “Giê-hu làm vua!”

Giê-hu giết vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa

14 Như vậy, Giê-hu con Giô-sa-phát, cháu Nim-si, âm mưu chống lại Giô-ram. Lúc ấy, Giô-ram và toàn quân Y-sơ-ra-ên đang bảo vệ Ra-môt Ga-la-át chống lại Ha-xa-ên, vua A-ram.

15 Nhưng vua Giô-ram đã trở về Gít-rê-ên để chữa trị những vết thương mà quân A-ram đã gây ra trong lúc vua giao chiến với Ha-xa-ên, vua A-ram. Giê-hu nói: “Nếu các ông đồng ý thì đừng để một ai thoát khỏi thành đi báo tin cho Gít-rê-ên.”

16 Vậy Giê-hu lên xe đi đến Gít-rê-ên, vì Giô-ram đang nằm điều trị tại đó. Và A-cha-xia, vua Giu-đa, cũng đi xuống đó thăm Giô-ram.

17 Người lính canh đang đứng trên tháp Gít-rê-ên thấy đoàn quân của Giê-hu đang tiến đến thì kêu lên: “Tôi thấy có đoàn quân tiến đến.” Giô-ram liền bảo: “Hãy chọn một kỵ binh, sai đi đón họ và hỏi: ‘Bình an chăng?’”

18 Vậy một kỵ binh đi đón Giê-hu và nói: “Vua hỏi: ‘Bình an chăng?’” Giê-hu trả lời: “Bình an hay không thì có can hệ gì đến người? Hãy lui ra đằng sau ta.” Người lính canh báo cáo: “Sứ giả đã đến gặp họ rồi, nhưng không trở về.”

19 Vua lại sai một kỵ binh thứ hai đến với họ và nói: “Vua hỏi: ‘Bình an chăng?’” Giê-hu trả lời: “Bình an hay không thì có can hệ gì đến người? Hãy lui ra đằng sau ta.”

20 Người lính canh lại báo cáo: “Sứ giả đã đến gặp họ rồi, nhưng không trở về. Cách đánh xe trông giống như cách của Giê-hu, con Nim-si, vì ông ấy đánh xe một cách hung hăng.”

21 Giô-ram bảo: “Hãy thắng xe!” Người ta thắng xe cho vua. Rồi Giô-ram vua Y-sơ-ra-ên, và A-cha-xia vua Giu-đa, mỗi người lên xe mình, ra đón Giê-hu và gặp ông ấy trong cánh đồng của Na-bốt, người Gít-rê-ên.



²²Khi Giô-ram vừa thấy Giê-hu thì hỏi: “Giê-hu, bình an chứ?” Nhưng Giê-hu trả lời: “Bình an sao được khi mà sự dâm dăng và tà thuật của Giê-sa-bên, mẹ vua, vẫn còn nhan nhản?”

²³Giô-ram liền quay xe chạy trốn, và nói với A-cha-xia: “A-cha-xia, có mưu phản!”

²⁴Giê-hu giương cung đang cầm sẵn trong tay, bắn Giô-ram trúng khoảng giữa hai vai. Mũi tên xuyên qua tim, khiến vua gục ngã trong xe.

²⁵Giê-hu nói với Bích-ca, quan hầu cận của mình: “Hãy đem xác hắn ném vào cánh đồng của Na-bốt, người Gít-rê-ên. Vì hãy nhớ lại khi ta và người cùng cưỡi ngựa song song với nhau theo sau A-háp, cha hắn, thì Đức Giê-hô-va có lời phán chống lại hắn như thế này:

²⁶‘Đức Giê-hô-va phán: Thật, vì hôm qua Ta đã thấy máu của Na-bốt và máu của các con trai người đổ ra, nên Ta sẽ bắt người phải trả nợ máu tại chính trên cánh đồng này.’ Đức Giê-hô-va phán quyết như thế. Vậy bây giờ, hãy đem xác hắn ném vào cánh đồng ấy, đúng như lời của Đức Giê-hô-va đã phán.”

A-cha-xia, vua Giu-đa, bị giết

²⁷Khi A-cha-xia, vua Giu-đa, thấy việc ấy thì chạy trốn về hướng Bết Ha-gan. Nhưng Giê-hu đuổi theo và ra lệnh: “Cũng hãy đánh giết hắn lúc đang ngồi trên xe, ở dốc Gu-rơ, gần Gíp-lê-am!” A-cha-xia bị thương và chạy trốn đến Mê-ghi-đô, rồi chết tại đó.

²⁸Các đầy tớ của vua đặt xác vua trên một cỗ xe chở về Giê-ru-sa-lem, và an táng trong mộ cùng với các tổ phụ vua tại thành Đa-vít.

²⁹A-cha-xia lên ngai vua Giu-đa vào năm thứ mười một đời trị vì của Giô-ram, con vua A-háp.

Giê-sa-bên bị chó ăn thịt

³⁰Sau đó, Giê-hu đến Gít-rê-ên. Khi Giê-sa-bên hay tin thì vẽ mắt, trang điểm mái tóc, rồi từ cửa sổ nhìn xuống.

31Lúc Giê-hu vào cổng thành thì bà hỏi: “Hỡi Xim-ri, kẻ giết chủ mình! Bình an chứ?”

32Giê-hu ngẩng mặt lên về hướng cửa sổ và hỏi: “Trên kia có ai theo ta không? Có ai không?” Có hai hoặc ba hoạn quan nhìn xuống ông.

33Ông bảo: “Hãy ném nó xuống!” Họ ném bà xuống đất, máu bắn tung tóe lên tường và lên các con ngựa giẫm lên xác bà.

34Giê-hu đi vào, ăn uống xong, ông nói: “Bây giờ hãy đi xem người đàn bà đáng bị nguyên rủa ấy và lo chôn cất nó, vì dù sao nó cũng là con gái của vua.”

35Nhưng khi họ đi lo chôn cất bà ấy thì chẳng còn thấy gì ngoài cái sọ, hai chân và hai bàn tay.

36Họ trở về báo cáo cho Giê-hu. Ông nói: “Ấy là lời của Đức Giê-hô-va đã dùng đầy tớ Ngài là Ê-li, người Thi-sê-be, mà phán rằng: ‘Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên trong cánh đồng Gít-rê-ên.’

37Xác của Giê-sa-bên sẽ như phân trên mặt đất trong cánh đồng Gít-rê-ên, đến nỗi người ta không thể nói: Đây là Giê-sa-bên.”

II Các Vua 10

Cuộc tàn sát các con trai của A-háp

1Lúc bấy giờ, có bảy mươi con trai của A-háp sống tại Sa-ma-ri. Giê-hu viết thư gửi đến Sa-ma-ri cho các thủ lĩnh là các trưởng lão của Gít-rê-ên, và các giám hộ do A-háp bổ nhiệm. Trong thư ông viết:

2“Vì các con trai của chủ các ông đang ở với các ông, và vì các ông có nhiều cỗ xe, ngựa chiến, thành trì kiên cố, và đầy đủ khí giới, nên khi thư này đến tay các ông,

3hãy chọn trong các con trai chủ mình một người tài đức nhất để lập người ấy lên ngai kế vị vua cha. Rồi các ông hãy chiến đấu vì nhà của chủ mình.”

4Họ vô cùng khiếp sợ và nói: “Kìa, hai vua còn không chống nổi ông ấy thì làm sao chúng ta có thể chống lại được?”

⁵Các quan chức quản lý thành và cung điện, cùng các trưởng lão và các giám hộ của những con trai A-háp, sai người đến nói với Giê-hu: “Chúng tôi là đầy tớ của ông, sẵn sàng làm mọi điều ông bảo. Chúng tôi không muốn tôn ai lên làm vua cả. Xin ông cứ làm điều gì ông cho là phải.”

⁶Giê-hu viết cho họ một thư thứ hai, trong thư ông viết: “Nếu các ông đứng về phía tôi và sẵn sàng tuân lệnh tôi thì hãy chém đầu các con trai của chủ mình, rồi đem đến cho tôi tại Gít-rê-ên vào giờ này ngày mai.” Lúc ấy, bảy mươi người con của vua đang ở với các quan lớn trong thành, là những người có nhiệm vụ dưỡng dục chúng.

⁷Vừa nhận được thư, họ liền bắt và giết bảy mươi con trai của A-háp, rồi để thủ cấp của chúng trong những cái giỏ và gửi đến cho Giê-hu ở Gít-rê-ên.

⁸Có sứ giả đến báo tin cho Giê-hu rằng: “Họ đã đem thủ cấp của các con A-háp đến rồi.” Ông bảo: “Hãy chất thành hai đồng nơl vào cổng thành cho đến sáng.”

⁹Sáng sớm, Giê-hu đi ra, đứng nói với toàn dân: “Anh em đều vô can! Kìa, chính tôi đã mưu phản và giết chủ tôi. Nhưng ai đã giết tất cả những người này chứ?”

¹⁰Bây giờ, anh em hãy biết rằng trong các lời Đức Giê-hô-va đã phán về nhà A-háp, sẽ không có lời nào rơi xuống đất. Đức Giê-hô-va thực hiện những gì Ngài đã dùng Ê-li, đầy tớ Ngài, phán ra.”

¹¹Vậy, Giê-hu giết tất cả những người còn lại trong nhà A-háp ở Gít-rê-ên, tất cả các quan lớn, các bạn hữu và những thầy tư tế của nhà vua, không để một ai sống sót.

¹²Sau đó, Giê-hu lên đường đến Sa-ma-ri. Trên đường đi, khi đến Bết Ê-két Ha-rô-im,

¹³ông gặp các anh em của A-cha-xia, vua Giu-đa, thì hỏi: “Các ông là ai?” Họ đáp: “Chúng tôi là anh em của A-cha-xia. Chúng tôi xuống thăm các hoàng tử và hoàng thúc.”

¹⁴Giê-hu ra lệnh: “Hãy bắt sống chúng!” Người ta bắt sống và giết những người ấy tại một cái hố ở Bết Ê-két, tất cả là bốn mươi hai người, không để sót một ai.

¹⁵Khi rời chỗ đó, Giê-hu gặp Giô-na-đáp, con của Rê-cáp, đang đến đón ông. Giê-hu chào Giô-na-đáp và hỏi: “Ông có một lòng một dạ với tôi, như tôi đã thực lòng với ông không?” Giô-na-đáp trả lời: “Có.” Giê-hu nói: “Nếu thế thì hãy đưa tay ông ra.” Giô-na-đáp đưa tay ra, và Giê-hu đỡ ông ấy lên xe với mình.

¹⁶Giê-hu nói: “Hãy đi với tôi và chứng kiến lòng nhiệt thành của tôi đối với Đức Giê-hô-va.” Vậy họ đi với nhau trên chiến xa của Giê-hu.

¹⁷Khi đến Sa-ma-ri, Giê-hu giết tất cả những người còn sót lại của nhà A-háp tại Sa-ma-ri, cho đến khi đã diệt sạch nhà ấy, đúng như lời của Đức Giê-hô-va đã phán với Ê-li.

Tận diệt những kẻ thờ thần Ba-anh

¹⁸Giê-hu tập hợp toàn dân lại và nói với họ: “A-háp phụng sự Ba-anh còn ít, Giê-hu sẽ phụng sự nhiều hơn.

¹⁹Vậy bây giờ, hãy triệu tập cho ta tất cả các tiên tri của Ba-anh, tất cả những kẻ phụng thờ và tất cả thầy tư tế của Ba-anh. Không một ai được vắng mặt, vì ta sẽ dâng một tế lễ lớn cho Ba-anh. Tất cả những ai vắng mặt sẽ không được sống.” Thật ra, Giê-hu chỉ lập mưu để tiêu diệt những kẻ phụng thờ Ba-anh.

²⁰Giê-hu ra lệnh: “Hãy tổ chức một lễ trọng thể để cúng thờ Ba-anh.” Vậy người ta công bố lễ ấy ra.

²¹Giê-hu sai sứ giả đi khắp Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, tất cả những kẻ phụng thờ Ba-anh đều đến, chẳng thiếu một ai. Họ vào đền thờ Ba-anh, và đền đầy áp người từ đầu này đến đầu kia.

²²Giê-hu bảo người giữ áo lễ: “Hãy phát áo lễ cho tất cả những kẻ đến phụng thờ Ba-anh.” Người ấy phát áo lễ cho họ.



²³Sau đó, Giê-hu và Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, vào trong đền thờ Ba-anh. Ông nói với những kẻ phụng thờ Ba-anh rằng: “Hãy lục soát cho kỹ, xem có người nào phụng sự Đức Giê-hô-va ở đây với các người không; chỉ nên có những kẻ phụng thờ Ba-anh mà thôi.”

²⁴Rồi họ vào dâng các sinh tế và tế lễ thiêu. Nhưng Giê-hu đã đặt tám mươi người mai phục bên ngoài, và cảnh cáo: “Nếu có ai trong những người mà ta trao vào tay các người trốn thoát thì phải lấy mạng thế mạng.”

²⁵Khi vừa dâng tế lễ thiêu xong, Giê-hu ra lệnh cho quân hộ vệ và các quan tướng: “Hãy vào giết chúng, đừng để một ai trốn thoát!” Vậy quân hộ vệ và các quan tướng dùng gươm giết chúng, ném xác ra ngoài. Rồi họ đi vào thành nội của đền thờ Ba-anh,

²⁶lôi những trụ thờ của đền thờ Ba-anh ra và đốt đi.

²⁷Họ đập vỡ trụ thờ thần Ba-anh và phá hủy đền thờ Ba-anh, biến thành một nhà xí cho đến ngày nay.

²⁸Như vậy, Giê-hu tiêu diệt thần Ba-anh khỏi Y-sơ-ra-ên.

²⁹Tuy nhiên, ông chẳng từ bỏ tội của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. Giê-hu đã không tiêu diệt sự thờ phượng các bò con bằng vàng tại Bê-tên và Đan.

³⁰Đức Giê-hô-va phán với Giê-hu: “Vì người đã làm tốt điều công chính trước mặt Ta, đúng như những gì Ta muốn người làm đối với nhà A-háp, nên con cháu người sẽ ngồi trên ngai Y-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư.”

³¹Nhưng Giê-hu không hết lòng cẩn thận tuân theo luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ông chẳng từ bỏ tội của Giê-rô-bô-am, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

³²Trong lúc ấy, Đức Giê-hô-va bắt đầu thu hẹp bờ cõi Y-sơ-ra-ên. Ha-xa-ên đánh bại họ trên khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên,

³³chiếm vùng đất phía đông sông Giô-đanh; tức là toàn miền Ga-la-át, đất của các bộ tộc Gát, Ru-bên, và Ma-na-se, từ thành A-rô-e, trên bờ sông Ạt-nôn, cho đến cả miền Ga-la-át và Ba-san.

Giê-hu băng hà

³⁴Chẳng phải các việc khác của Giê-hu, mọi việc vua đã làm, và thế lực của vua, đều được chép trong lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên sao?

³⁵Giê-hu an giấc cùng các tổ phụ mình, và được an táng tại Sa-ma-ri. Giô-a-cha, con trai vua, lên ngai kế vị.

³⁶Thời gian Giê-hu cai trị trên Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri là hai mươi tám năm.

II Các Vua 11

A-tha-li cai trị Giu-đa

(II SỬ 22:10 – 23:15)

¹khi A-tha-li, mẹ của vua A-cha-xia, thấy con mình đã chết thì đứng lên tiêu diệt toàn bộ hoàng tộc.

²Nhưng Giô-sê-ba, con gái của vua Giô-ram và là chị của A-cha-xia, bắt trộm Giô-ách, con của A-cha-xia, khỏi số các hoàng tử sắp bị giết, rồi giấu cậu trong phòng ngủ cùng với người vú nuôi. Như thế, người ta đã giấu Giô-ách khuất mắt A-tha-li, và cậu không bị giết.

³Giô-ách ẩn trốn với Giô-sê-ba trong đền thờ Đức Giê-hô-va sáu năm, trong khi A-tha-li cai trị xứ sở.

Giê-hô-gia-đa xúc dầu cho hoàng tử Giô-ách

⁴Vào năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa sai người đi mời các quan chỉ huy một trăm quân thuộc đội quân Ca-rít và quân cảnh vệ đến gặp ông trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Ông lập giao ước với họ, buộc họ tuyên thệ trong đền thờ Đức Giê-hô-va và giới thiệu hoàng tử cho họ.

⁵Ông truyền lệnh: “Đây là điều các ông sẽ làm: Một phần ba trong các ông đến phiên trực ngày sa-bát sẽ canh giữ hoàng cung,

⁶một phần ba sẽ canh cổng Su-rơ, còn một phần ba sẽ canh cổng phía sau quân cảnh vệ. Các ông sẽ luân phiên nhau canh giữ cung điện.



⁷Còn hai phần ba trong các ông mẫn phiên trực ngày sa-bát, sẽ ở gần vua, canh giữ đền thờ của Đức Giê-hô-va.

⁸Các ông sẽ bao quanh vua, mỗi người cầm vũ khí trong tay. Ai muốn xâm nhập hàng ngũ các ông thì hãy giết đi. Khi vua đi ra đi vào thì các ông phải ở bên cạnh vua.”

⁹Các quan chỉ huy một trăm quân làm theo lệnh của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Mỗi người đem quân lính của mình, gồm những người đang phiên trực cũng như những người mẫn phiên trực ngày sa-bát, đến với thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa.

¹⁰Thầy tế lễ trao cho các quan chỉ huy một trăm quân những giáo và khiên của vua Đa-vít được cất giữ trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.

¹¹Quân cảnh vệ ai nấy đều cầm vũ khí trong tay đứng chung quanh vua, dọc theo bàn thờ và đền thờ, từ bên phải cho đến bên trái của đền thờ.

¹²Giê-hô-gia-đa đưa hoàng tử ra, đội vương miện và trao cuộn Chứng Ước cho người. Họ xúc dầu phong vương cho hoàng tử, rồi vỗ tay và tung hô: “Vua vạn tuế!”

Cái chết của A-tha-li

¹³Khi nghe tiếng huyên náo của quân cảnh vệ và dân chúng thì bà A-tha-li đến gặp dân chúng tại đền thờ của Đức Giê-hô-va.

¹⁴Bà thấy vua đang đứng trên bệ cao như nghi lễ thường lệ, có các quan chỉ huy và những người thổi kèn ở bên cạnh vua. Toàn dân trong xứ đều vui mừng giữa tiếng kèn trời vang. A-tha-li liền xé áo mình và la lên: “Phản loạn! Phản loạn!”

¹⁵Nhưng thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho các quan chỉ huy quân đội: “Hãy lôi bà ấy ra khỏi hàng quân! Ai theo bà ấy đều phải bị giết bằng gươm.” Vì thầy tế lễ đã nói: “Đừng giết bà ấy trong đền thờ của Đức Giê-hô-va,”

¹⁶nên họ túm lấy bà dẫn đến cung vua theo lối đi của ngựa, và giết bà tại đó.

Cuộc cải cách của Giê-hô-gia-đa

(II Sứ 23:16-21)



¹⁷Giê-hô-gia-đa lập giao ước giữa Đức Giê-hô-va với vua và dân chúng để xác định dân Y-sơ-ra-ên là dân của Đức Giê-hô-va. Ông cũng lập một giao ước giữa vua với dân chúng.

¹⁸Rồi toàn dân trong xứ kéo đến và phá đổ đền thờ Ba-anh. Họ đập nát các bàn thờ và tượng thần Ba-anh ra từng mảnh. Còn Ma-than, thầy tế lễ Ba-anh, thì bị họ giết ngay trước các bàn thờ. Sau đó, thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đặt người canh giữ đền thờ của Đức Giê-hô-va.

¹⁹Ông đem theo các quan chỉ huy một trăm quân, đội quân Ca-rít, quân cảnh vệ và toàn dân trong xứ. Họ rước vua từ đền thờ Đức Giê-hô-va xuống, đi qua cổng của quân cảnh vệ để vào cung vua. Rồi Giô-ách lên ngai vua.

²⁰Toàn dân trong xứ đều vui mừng, và kinh thành được yên tĩnh sau khi người ta đã giết A-tha-li bằng gươm tại cung vua.

²¹Giô-ách lên ngai vua khi mới bảy tuổi.

II Các Vua 12

Giô-ách cai trị Giu-đa (II Sử 24:1-16)

¹Vào năm thứ bảy đời trị vì của vua Giê-hu, Giô-ách lên làm vua và cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Xi-bia, quê ở Bê-e Sê-ba.

²Nhờ được thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa dạy dỗ, Giô-ách làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va trọn đời mình.

³Tuy nhiên, các nơi cao vẫn chưa bị tháo dỡ; dân chúng vẫn tiếp tục dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao ấy.

Sửa lại đền thờ Giê-ru-sa-lem

⁴Giô-ách nói với các thầy tế lễ: “Tất cả số bạc được đem vào làm tế lễ thánh trong đền thờ Đức Giê-hô-va, tức là số bạc chuộc mạng mà mỗi người phải nộp theo quy định khi kiểm tra dân số, và bạc mà dân chúng tự nguyện dâng hiến trong đền thờ Đức Giê-hô-va;

⁵thì các ông phải nhận số bạc ấy từ những người dâng hiến để sửa chữa những chỗ hư hại trong đền thờ.”



⁶Nhưng mãi đến năm thứ hai mươi ba đời vua Giô-ách, các thầy tế lễ vẫn chưa sửa chữa đền thờ.

⁷Vì vậy, vua Giô-ách gọi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và các thầy tế lễ khác đến, và hỏi: “Sao các ông không sửa chữa những chỗ hư hại của đền thờ? Vậy từ nay, các ông đừng nhận bạc từ những người dâng hiến nữa, nhưng hãy giao lại số bạc thu được cho người có trách nhiệm sửa chữa đền thờ.”

⁸Các thầy tế lễ đồng ý không nhận bạc của dân chúng, và cũng không đảm trách việc sửa chữa đền thờ nữa.

⁹Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa lấy một cái rương, khoét lỗ trên nắp, rồi đặt gần bàn thờ, về phía bên phải lối vào đền thờ Đức Giê-hô-va. Các thầy tế lễ canh cửa đền thờ bỏ vào trong rương ấy tất cả số bạc mà người ta đem đến đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁰Khi nào người ta thấy có nhiều bạc trong rương thì thư ký của vua cùng với thầy tế lễ thượng phẩm đi lên lấy số bạc trong đền thờ của Đức Giê-hô-va ra đếm, bỏ vào bao và cột lại.

¹¹Sau đó, họ giao số bạc đã kiểm vào tay những đốc công trông coi việc sửa chữa đền thờ Đức Giê-hô-va. Những người ấy dùng nó chi trả cho thợ mộc và thợ xây cất,

¹²thợ nề và thợ đá, là những người làm việc sửa chữa đền thờ Đức Giê-hô-va. Họ cũng dùng số bạc ấy mua gỗ và đá chẻ để sửa chữa những chỗ hư hại của đền thờ Đức Giê-hô-va, và dùng vào các chi phí khác trong việc sửa chữa đền thờ.

¹³Nhưng người ta không dùng số bạc đã đem đến đền thờ Đức Giê-hô-va để làm chậu bằng bạc, kéo cắt tim đèn, bát, kèn, hay bất cứ dụng cụ nào bằng vàng, bằng bạc, dùng trong đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁴Vì họ giao số bạc ấy cho những người phụ trách công việc để dùng vào việc sửa chữa đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁵Không ai đòi hỏi những người nhận bạc để chi trả cho các nhân công phải khai trình sổ sách, vì họ làm việc một cách trung thực.

¹⁶Còn số bạc về tế lễ chuộc lỗi và tế lễ chuộc tội thì không được đem vào đền thờ Đức Giê-hô-va; số bạc ấy thuộc về các thầy tế lễ.

Triều cống cho Ha-xa-ên, vua A-ram

¹⁷Vào lúc ấy, vua A-ram là Ha-xa-ên đem quân tấn công thành Gát và chiếm được thành này. Vua quay sang tấn công Giê-ru-sa-lem.

¹⁸Giô-ách, vua Giu-đa, lấy tất cả các vật thánh mà các tiên đế của Giu-đa là Giô-sa-phát, Giô-ram và A-cha-xia đã biệt riêng ra thánh, cùng với các vật thánh mà chính vua đã dâng hiến, và tất cả vàng ở trong kho của đền thờ Đức Giê-hô-va và trong cung vua mà đem nộp hết cho Ha-xa-ên, vua A-ram. Vì thế, Ha-xa-ên rút lui khỏi Giê-ru-sa-lem.

Giô-ách băng hà

¹⁹Chẳng phải các việc khác của Giô-ách và tất cả những gì vua làm đều đã được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

²⁰Các thuộc hạ của Giô-ách nổi lên lập mưu chống lại vua và giết vua tại cung Mi-lô, trên đường đi xuống Si-la.

²¹Hai thuộc hạ đã đánh giết vua là Giô-sa-bát, con của Si-mê-át, và Giê-hô-sa-bát, con của Sô-mê. Người ta an táng vua cùng với các tổ phụ trong thành Đa-vít. Rồi con vua là A-ma-xia lên ngai kế vị.

II Các Vua 13

Giô-a-cha làm vua Y-sơ-ra-ên

¹Vào năm thứ hai mươi ba đời trị vì của Giô-ách, con A-cha-xia, vua Giu-đa, thì Giô-a-cha, con Giê-hu, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và trị vì mười bảy năm.

²Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, đi theo các tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; vua không từ bỏ tội ấy.

³Vì thế, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, Ngài phó họ vào tay Ha-xa-ên, vua A-ram, và vào tay Bên Ha-đát, con trai Ha-xa-ên, suốt thời trị vì của hai vua đó.



⁴Nhưng khi Giô-a-cha khẩn xin ân huệ của Đức Giê-hô-va thì Đức Giê-hô-va nhậm lời vua, vì Ngài đã thấy cảnh dân Y-sơ-ên bị vua A-ram áp bức.

⁵Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên một vị cứu tinh giải thoát họ khỏi tay dân A-ram. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên lại được sống trong lều trại của mình như trước.

⁶Tuy nhiên, họ vẫn không từ bỏ tội lỗi của nhà Giê-rô-bô-am, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; họ cứ phạm tội đó, đến nỗi trụ thờ nữ thần A-sê-ra còn đứng sừng sững tại Sa-ma-ri.

⁷Chúa không để lại gì cho quân lực của Giô-a-cha ngoài năm mươi kỵ binh, mười chiến xa, và mười nghìn bộ binh. Vì vua A-ram đã tiêu diệt và nghiền nát quân Y-sơ-ra-ên như bụi trong sân đập lúa.

⁸Chẳng phải các việc khác của Giô-a-cha, tất cả những gì vua đã làm, và thế lực của vua đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên sao?

⁹Giô-a-cha an giấc cùng các tổ phụ mình và được an táng tại Sa-ma-ri. Giô-ách, con vua, lên ngai kế vị.

Giô-ách làm vua Y-sơ-ra-ên

¹⁰Vào năm thứ ba mươi bảy đời trị vì của Giô-ách, vua Giu-đa, thì Giô-ách, con trai Giô-a-cha, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và trị vì mười sáu năm.

¹¹Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; vua cứ đi theo con đường tội lỗi ấy.

¹²Chẳng phải các việc khác của Giô-ách, tất cả những gì vua đã làm, và chiến công của vua trong cuộc chiến với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên sao?

¹³Giô-ách an giấc cùng các tổ phụ mình, rồi Giê-rô-bô-am lên ngai kế vị. Giô-ách được an táng tại Sa-ma-ri cùng với các vua Y-sơ-ra-ên.

Ê-li-sê qua đời



¹⁴Ê-li-sê lâm bệnh, và do bệnh ấy ông phải qua đời. Trước đó, Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, xuống thăm ông, khóc trước mặt ông và kêu than: “Cha tôi ơi! Cha tôi ơi! Chiến xa và kỵ binh của Y-sơ-ra-ên!”

¹⁵Ê-li-sê nói với vua: “Xin vua lấy cung và tên ra đây.” Giô-ách lấy cung và tên.

¹⁶Ê-li-sê lại nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Vua hãy giương cung lên.” Vua liền giương cung. Rồi Ê-li-sê đặt tay mình trên tay vua

¹⁷và nói: “Hãy mở cửa sổ về hướng đông.” Giô-ách mở cửa ra. Ê-li-sê lại nói: “Hãy bắn.” Vua liền bắn. Bấy giờ, Ê-li-sê nói: “Ấy là mũi tên chiến thắng của Đức Giê-hô-va, tức là mũi tên chiến thắng quân A-ram; vì vua sẽ đánh quân A-ram tại A-phéc, cho đến khi tận diệt chúng.”

¹⁸Ê-li-sê nói tiếp: “Xin vua hãy cầm lấy các mũi tên.” Vua liền cầm lấy. Ê-li-sê lại bảo vua Y-sơ-ra-ên: “Hãy đập xuống đất.” Giô-ách đập ba lần, rồi ngừng lại.

¹⁹Người của Đức Chúa Trời nổi giận với vua và nói: “Nếu vua đã đập năm hoặc sáu lần thì mới có thể đánh quân A-ram cho đến khi tận diệt chúng. Nhưng bây giờ, vua sẽ chỉ đánh bại quân A-ram được ba lần mà thôi.”

²⁰Ê-li-sê qua đời và được an táng. Trong thời ấy, những toán quân Mô-áp cướp phá thường xâm nhập xứ sở vào dịp đầu năm.

²¹Một lần kia, người ta đang đem một người chết đi chôn thì thấy một toán quân đến cướp phá, họ liền ném người chết vào mộ của Ê-li-sê rồi bỏ đi. Vừa khi chạm đến hài cốt của Ê-li-sê thì người chết sống lại và đứng trên chân mình.

Giô-ách thắng dân A-ram

²²Ha-xa-ên, vua A-ram, áp bức dân Y-sơ-ra-ên suốt thời gian trị vì của Giô-ách.

²³Nhưng Đức Giê-hô-va vẫn làm ơn cho họ. Ngài thương xót và đoái xem họ vì giao ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp. Ngài không muốn tiêu diệt họ, và cho đến nay, vẫn không loại bỏ họ khỏi mặt Ngài.



²⁴Khi vua A-ram là Ha-xa-ên băng hà, và con vua là Bên Ha-đát kế vị,
²⁵thì Giô-ách, con Giô-a-cha, lấy lại từ tay Bên Ha-đát, con trai Ha-xa-ên, các thành mà vua ấy đã đánh chiếm được trong cuộc chiến với vua cha là Giô-a-cha. Giô-ách đánh bại Bên Ha-đát ba lần, và khôi phục các thành của Y-sơ-ra-ên.

II Các Vua 14

A-ma-xia làm vua Giu-đa

(II Sử 25:1-24)

¹vào năm thứ hai đời trị vì của Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa, lên ngai vua.
²Khi bắt đầu trị vì, vua được hai mươi lăm tuổi, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giê-hoa-đan, quê ở Giê-ru-sa-lem.
³Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, nhưng không được như tổ tiên vua là Đa-vít; vua chỉ làm theo mọi điều cha mình là Giô-ách đã làm.
⁴Các nơi cao vẫn chưa bị phá hủy, nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao ấy.
⁵Vừa khi nắm vững vương quốc trong tay, vua xử tử những thuộc hạ đã giết vua cha.
⁶Nhưng vua không xử tử con cái của những kẻ sát nhân ấy, đúng theo lời đã chép trong sách luật pháp của Môi-se; trong đó, Đức Giê-hô-va đã truyền rằng: “Người ta sẽ không giết cha vì tội của con, cũng sẽ chẳng giết con vì tội của cha, vì mỗi người sẽ chết vì tội của mình.”
⁷Chính A-ma-xia đã giết mười nghìn quân Ê-đôm tại thung lũng Muối, và chiếm thành Sê-la trong trận này, rồi đặt tên là Giốc-then, vẫn còn cho đến ngày nay.
⁸Sau đó, A-ma-xia sai sứ giả đến gặp Giô-ách, con Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Y-sơ-ra-ên, với lời thách thức: “Hãy đến, để chúng ta đối mặt đọ sức nhau.”



⁹Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, sai người trả lời với A-ma-xia, vua Giu-đa: “Cây gai ở Li-ban sai người nói với cây bá hương cũng ở Li-ban rằng: ‘Hãy gả con gái anh làm vợ con trai tôi.’ Nhưng có thú rừng của Li-ban đi ngang qua, giẫm nát cây gai.

¹⁰Ông thật đã đánh bại dân Ê-đôm và sinh lòng kiêu căng. Hãy ở nhà mà hưởng vinh quang của chiến công ấy. Tại sao ông lại muốn gây họa cho mình, khiến cho ông và cả Giu-đa bị gục ngã?”

¹¹Nhưng A-ma-xia không chịu nghe. Vậy, vua Y-sơ-ra-ên là Giô-ách tiến lên độ sức mặt đối mặt với A-ma-xia, vua Giu-đa, tại Bết Sê-mét thuộc Giu-đa.

¹²Giu-đa bị Y-sơ-ra-ên đánh bại, quân Giu-đa chạy trốn, ai về nhà nấy.

¹³Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa, con Giô-ách, cháu A-cha-xia tại Bết Sê-mét. Rồi Giô-ách tiến đến Giê-ru-sa-lem, phá đổ tường thành từ cổng Ép-ra-im cho đến cổng Góc, một đoạn dài hai trăm mét.

¹⁴Vua lấy tất cả vàng bạc và mọi vật dụng tìm thấy trong đền thờ Đức Giê-hô-va, và trong các kho tàng của cung điện. Vua cũng bắt nhiều con tin, rồi trở về Sa-ma-ri.

¹⁵Chẳng phải các việc khác của Giô-ách, những gì vua đã làm, thế lực của vua, cuộc chiến của vua với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên sao?

¹⁶Giô-ách an giấc cùng các tổ phụ, và được an táng tại Sa-ma-ri chung với các vua Y-sơ-ra-ên. Rồi Giê-rô-bô-am, con vua, lên ngai kế vị.

¹⁷A-ma-xia, con của Giô-ách vua Giu-đa, còn sống mười lăm năm, sau khi Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, băng hà.

¹⁸Chẳng phải các việc khác của A-ma-xia đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

¹⁹Tại Giê-ru-sa-lem, người ta âm mưu chống lại vua nên vua chạy trốn đến La-ki. Nhưng họ sai người đuổi theo vua đến La-ki và giết vua tại đó.

²⁰Họ đặt xác vua trên ngựa, chở về Giê-ru-sa-lem, và an táng vua chung với các tổ phụ tại thành Đa-vít.

²¹Toàn dân Giu-đa lập A-xa-ria, được mười sáu tuổi, lên làm vua kế vị vua cha là A-ma-xia.

²²Sau khi vua cha an giấc cùng các tổ phụ, chính vua A-xa-ria là người xây lại Ê-lát và khôi phục chủ quyền thành ấy về cho Giu-đa.

Giê-rô-bô-am II làm vua Y-sơ-ra-ên

²³Vào năm thứ mười lăm đời trị vì của A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa, thì Giê-rô-bô-am, con Giô-ách, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri. Vua cai trị bốn mươi một năm.

²⁴Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, chẳng từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

²⁵Chính vua đã khôi phục bờ cõi Y-sơ-ra-ên từ cửa ải Ha-mát cho đến biển A-ra-ba, đúng như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán bởi đầy tớ Ngài là nhà tiên tri Giô-na, con A-mi-tai, ở Gát Hê-phe.

²⁶Vì Đức Giê-hô-va đã thấy nỗi khốn khổ cay đắng tột cùng của Y-sơ-ra-ên; chẳng một ai, dù nô lệ hay tự do, đến cứu giúp Y-sơ-ra-ên.

²⁷Và vì Đức Giê-hô-va đã không phán rằng Ngài sẽ xóa tên Y-sơ-ra-ên dưới bầu trời nên Ngài đã dùng Giê-rô-bô-am, con Giô-ách, mà giải cứu họ.

²⁸Chẳng phải các việc khác của Giê-rô-bô-am, mọi việc vua làm, thế lực của vua, các chiến công và việc khôi phục chủ quyền Đa-mách và Ha-mát từ Giu-đa về cho Y-sơ-ra-ên, đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên sao?

²⁹Giê-rô-bô-am an giấc cùng tổ phụ mình là các vua Y-sơ-ra-ên. Con vua là Xa-cha-ri lên ngai kế vị.

II Các Vua 15

A-xa-ria cai trị Giu-đa

(II Sứ 26:1-23)



- ¹Năm thứ hai mươi bảy đời trị vì của Giê-rô-bô-am, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-xa-ria, con A-ma-xia, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì.
- ²Khi lên ngai, vua được mười sáu tuổi và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem.
- ³Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, đúng như những gì mà vua cha là A-ma-xia đã làm.
- ⁴Các nơi cao vẫn chưa bị phá hủy, nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao đó.
- ⁵Đức Giê-hô-va trừng phạt vua, khiến vua mắc bệnh phong hủi cho đến ngày băng hà; vua phải sống cách biệt trong một nhà riêng. Giô-tham, con vua, đảm trách việc triều chính và cai trị dân chúng trong nước.
- ⁶Chẳng phải các việc khác của A-xa-ria, mọi việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?
- ⁷A-xa-ria an giấc cùng các tổ phụ và được an táng bên cạnh họ trong thành Đa-vít. Rồi con vua là Giô-tham lên kế vị.

Xa-cha-ri làm vua Y-sơ-ra-ên

- ⁸Vào năm thứ ba mươi tám đời trị vì của A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-am, lên làm vua Y-sơ-ra-ên và cai trị sáu tháng tại Sa-ma-ri.
- ⁹Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va giống như các tổ phụ mình đã làm. Vua không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.
- ¹⁰Sa-lum, con Gia-be, âm mưu chống lại vua. Ông tấn công vua trước mặt dân chúng, rồi giết chết vua và chiếm ngai.
- ¹¹Các việc khác của Xa-cha-ri đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.



¹²Như thế, lời của Đức Giê-hô-va đã phán hứa với Giê-hu rằng: “Con cháu người sẽ ngồi trên ngai Y-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư,” đã được ứng nghiệm.

Sa-lum làm vua Y-sơ-ra-ên

¹³Năm thứ ba mươi chín đời trị vì của Ô-xia, vua Giu-đa, thì Sa-lum, con Gia-be, lên làm vua và cai trị một tháng tại Sa-ma-ri.

¹⁴Mê-na-hem, con Ga-đi, từ Tiệt-sa đi lên Sa-ma-ri đánh Sa-lum, con Gia-be, ngay tại Sa-ma-ri và giết chết vua, rồi Mê-na-hem lên làm vua thay cho Sa-lum.

¹⁵Các việc khác của Sa-lum, kể cả âm mưu do vua chủ xưởng, đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

¹⁶Lúc bấy giờ, Mê-na-hem xuất quân từ Tiệt-sa đánh phá Típ-sắc, giết mọi người trong thành và khắp miền phụ cận. Vì người trong thành ấy không chịu mở cổng cho vua nên vua đánh phá thành, và mổ bụng tất cả phụ nữ có thai.

Mê-na-hem làm vua Y-sơ-ra-ên

¹⁷Năm thứ ba mươi chín đời trị vì của A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Mê-na-hem, con Ga-đi, lên làm vua Y-sơ-ra-ên, và cai trị mười năm tại Sa-ma-ri.

¹⁸Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va; trọn đời không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

¹⁹Vua A-si-ri là Phun đến xâm lấn xứ sở. Mê-na-hem nộp cho Phun ba mươi nghìn ký bạc, để vua ấy giúp giữ vững vương quốc trong tay mình.

²⁰Mê-na-hem thu số bạc ấy từ những người giàu có trong dân Y-sơ-ra-ên, mỗi người đóng góp hơn nửa ký bạc, để nộp cho vua A-si-ri. Vậy vua A-si-ri rút quân về, không ở lại trong xứ.

²¹Chẳng phải các việc khác của Mê-na-hem, và tất cả những việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên sao?

²²Mê-na-hem an giấc cùng các tổ phụ mình. Phê-ca-hia, con vua, lên kế vị.

Phê-ca-hia làm vua Y-sơ-ra-ên



²³Năm thứ năm mươi đời trị vì của A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Phê-ca-hia, con Mê-na-hem, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và cai trị hai năm.

²⁴Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

²⁵Một tướng chỉ huy quân đội là Phê-ca, con Rê-ma-lia, âm mưu chống lại vua và đánh giết vua tại Sa-ma-ri, trong pháo đài của hoàng cung, giết luôn A-t-gốp và A-ri-ê. Phê-ca đem theo năm mươi người Ga-la-át, ông giết Phê-ca-hia và chiếm ngai vua.

²⁶Các việc khác của Phê-ca-hia, và mọi việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

Phê-ca làm vua Y-sơ-ra-ên

²⁷Năm thứ năm mươi hai đời trị vì của A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Phê-ca, con Rê-ma-lia, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và cai trị hai mươi năm.

²⁸Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội.

²⁹Trong đời trị vì của Phê-ca, vua Y-sơ-ra-ên, Tiếc-la Phi-lê-se, vua A-si-ri, đến xâm chiếm Y-giôn, A-bên Bết Ma-ca, Gia-nô-ác, Kê-đe, Hát-so, miền Ga-la-át, miền Ga-li-lê, và cả địa phận Nép-ta-li. Rồi vua bắt dân các nơi ấy đày sang A-si-ri.

³⁰Lúc ấy, con của Ê-la là Ô-sê âm mưu chống lại vua Phê-ca, con Rê-ma-lia, và đánh giết vua, rồi chiếm ngai vua nhằm năm thứ hai mươi đời trị vì của vua Giô-tham, con Ô-xia.

³¹Các việc khác của Phê-ca, và mọi việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Y-sơ-ra-ên.

Giô-tham làm vua Giu-đa

(II Sử 27:1-9)

³²Năm thứ hai đời trị vì của Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-tham, con Ô-xia, vua Giu-đa, lên ngai làm vua.



³³Khi bắt đầu trị vì, Giô-tham được hai mươi lăm tuổi, và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc.

³⁴Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, noi theo mọi điều vua cha là Ô-xia đã làm.

³⁵Nhưng các nơi cao vẫn chưa bị phá hủy; dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao đó. Giô-tham đã xây cất công trên cửa đền thờ Đức Giê-hô-va.

³⁶Chẳng phải các việc khác của Giô-tham, và những việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

³⁷Vào thời ấy, Đức Giê-hô-va bắt đầu khiến Rê-xin vua A-ram, và Phê-ca, con Rê-ma-lia, đến đánh Giu-đa.

³⁸Giô-tham an giấc cùng các tổ phụ và được an táng bên cạnh họ tại thành Đa-vít, tổ phụ vua. Thái tử A-cha lên ngai kế vị.

II Các Vua 16

A-cha làm vua Giu-đa

(II Sử 28:1-27)

¹Năm thứ mười bảy đời trị vì của vua Phê-ca, con Rê-ma-lia, thì A-cha, con Giô-tham vua Giu-đa, lên làm vua.

²Khi bắt đầu trị vì thì A-cha được hai mươi tuổi, và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều ngay thẳng dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như tổ phụ vua là Đa-vít đã làm.

³Nhưng vua đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, thậm chí đưa con mình vào lửa để tế thần, theo thói tục ghê tởm của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi dân Y-sơ-ra-ên.

⁴Vua cũng dâng sinh tế và đốt hương trên các nơi cao, trên các ngọn đồi và dưới tất cả cây xanh.

⁵Bấy giờ, Rê-xin vua A-ram, và Phê-ca con Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, kéo quân lên Giê-ru-sa-lem để gây chiến. Họ bao vây A-cha nhưng không đánh thắng vua được.



- ⁶Vào lúc đó, vua A-ram là Rê-xin khôi phục Ê-lát về cho nước A-ram. Vua đuổi dân Giu-đa khỏi Ê-lát, và dân Ê-đôm đến Ê-lát ở đó cho đến ngày nay.
- ⁷A-cha sai sứ giả đến nói với vua A-si-ri là Tiếc-la Phi-lê-se: “Tôi là đầy tớ và là con của ngài. Xin ngài đến giải cứu tôi khỏi tay vua A-ram và vua Y-sơ-ra-ên vì họ đang tấn công tôi.”
- ⁸A-cha lấy bạc vàng trong đền thờ Đức Giê-hô-va và trong các kho tàng của hoàng cung gửi làm lễ vật cho vua A-si-ri.
- ⁹Vua A-si-ri nhận lời yêu cầu của A-cha, kéo quân lên đánh chiếm thành Đa-mách, bắt dân chúng trong thành đày sang Ki-rơ và giết Rê-xin.
- ¹⁰Khi vua A-cha đến Đa-mách để gặp vua A-si-ri là Tiếc-la Phi-lê-se thì vua thấy một bàn thờ ở Đa-mách. Vua A-cha liền gửi cho thầy tế lễ U-ri kiểu mẫu và mô hình bàn thờ ấy, với tất cả chi tiết chỉ dẫn cách làm bàn thờ.
- ¹¹Thầy tế lễ U-ri lập một bàn thờ đúng theo kiểu mẫu mà vua A-cha đã từ Đa-mách gửi về. Thầy tế lễ U-ri làm xong bàn thờ ấy trước khi vua A-cha trở về.
- ¹²Khi từ Đa-mách trở về, vua đến xem bàn thờ rồi lại gần và dâng tế lễ trên đó.
- ¹³Vua dâng tế lễ thiêu, tế lễ chay, làm lễ quán và huyết của tế lễ bình an trên bàn thờ.
- ¹⁴Vua cho dời bàn thờ bằng đồng trước mặt Đức Giê-hô-va, vốn ở phía trước đền thờ, giữa bàn thờ mới và đền thờ Đức Giê-hô-va, mà đặt nó ở phía bắc của bàn thờ mới.
- ¹⁵Rồi vua A-cha truyền lệnh cho thầy tế lễ U-ri rằng: “Trên bàn thờ lớn, hãy dâng tế lễ thiêu buổi sáng và tế lễ chay buổi chiều, tế lễ thiêu và tế lễ chay của vua, tế lễ thiêu và tế lễ chay của toàn dân trong xứ cùng với lễ quán, và rảy huyết sinh tế của tế lễ thiêu, luôn cả huyết của các sinh tế khác trên bàn thờ này. Còn bàn thờ bằng đồng, ta sẽ dùng để cầu hỏi ý Chúa.”
- ¹⁶Thầy tế lễ U-ri làm đúng theo mọi điều vua A-cha đã truyền.



¹⁷Sau đó, vua A-cha cho gỡ bỏ các tấm trám của những cái đế, và dẹp tất cả những bồn nước đặt ở trên. Vua cho hạ bể nước kê trên những con bò bằng đồng xuống rồi đem đặt nó trên một nền đá.

¹⁸Đề được lòng vua A-si-ri, vua thay đổi vị trí trong đền thờ của Đức Giê-hô-va bằng cách cho gỡ bỏ vòm che nắng trong ngày sa-bát đã được xây dựng trong đền thờ, và dẹp bỏ lối vào dành cho vua ở bên ngoài.

¹⁹Chẳng phải các việc khác của A-cha và những việc vua đã làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

²⁰A-cha an giấc cùng các tổ phụ và được an táng bên cạnh họ trong thành Đa-vít. Ê-xê-chia, con vua, lên kế vị.

II Các Vua 17

Ô-sê, vua cuối cùng của Y-sơ-ra-ên

¹Năm thứ mười hai đời trị vì của A-cha, vua Giu-đa, thì Ô-sê, con Ê-la, lên làm vua Y-sơ-ra-ên và cai trị chín năm tại Sa-ma-ri.

²Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va nhưng không bằng các vua Y-sơ-ra-ên trước đó.

³Vua A-si-ri là Sanh-ma-na-sa lên đánh Ô-sê, khiến vua phải thần phục và triều cống cho Sanh-ma-na-sa.

⁴Nhưng khi khám phá ra rằng Ô-sê đang âm mưu làm phản vì đã sai sứ giả đến Sô, vua Ai Cập, và không triều cống hằng năm như trước thì vua A-si-ri bắt Ô-sê xiềng lại và bỏ tù.

Dân Y-sơ-ra-ên bị đày sang A-si-ri

⁵Rồi vua A-si-ri tiến đánh cả xứ và bao vây Sa-ma-ri trong ba năm.

⁶Vào năm thứ chín đời trị vì của Ô-sê, vua A-si-ri chiếm được thành Sa-ma-ri và đày dân Y-sơ-ra-ên sang A-si-ri. Vua cho họ định cư tại Cha-la, bên bờ sông Cha-bo thuộc vùng Gô-xan và trong các thành của nước Mê-đi.



⁷Việc này xảy ra vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi Ai Cập và khỏi tay của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Họ đã thờ lạy các thần khác,

⁸sống theo thói tục của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi dân Y-sơ-ra-ên, và theo thói tục mà các vua Y-sơ-ra-ên đã bày ra.

⁹Dân Y-sơ-ra-ên đã lén lút làm những việc bất chính, chống lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Họ đã xây dựng những nơi cao trong khắp các thành, từ tháp canh cho đến các thành trì kiên cố.

¹⁰Họ đã dựng lên cho mình những trụ thờ bằng đá và tượng nữ thần A-sê-ra trên tất cả những nơi cao và dưới mọi cây xanh.

¹¹Trên các nơi cao ấy, họ đốt hương như các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi họ, làm những việc gian ác để chọc giận Đức Giê-hô-va.

¹²Họ thờ phượng những hình tượng mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ: “Các người không được thờ lạy chúng.”

¹³Tuy thế, Đức Giê-hô-va đã dùng các nhà tiên tri, các nhà tiên kiến cảnh cáo Y-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng: “Hãy quay khỏi đường lối gian ác của các người! Hãy tuân giữ điều răn và luật lệ của Ta, đúng theo toàn bộ luật pháp mà Ta đã truyền cho tổ phụ các người, và mọi điều Ta đã dùng đầy tớ Ta là các nhà tiên tri phán bảo các người.”

¹⁴Nhưng họ không chịu nghe và cứng cổ như các tổ phụ của họ, là những người không tin vào Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình.

¹⁵Họ đã xem thường các luật lệ của Ngài cũng như giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ họ, và họ cũng xem thường những lời cảnh cáo mà Ngài đã phán với họ. Họ đi theo các thần hư không và chính họ cũng trở thành hư không. Họ bắt chước các dân tộc chung quanh, là những dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã truyền họ không được làm theo chúng.

¹⁶Họ loại bỏ tất cả điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, đúc cho mình hai tượng bò con, làm tượng nữ thần A-sê-ra, thờ lạy tất cả các thiên thể, và thờ phượng Ba-anh.

¹⁷Họ đưa con trai con gái mình qua lửa để tế thần. Họ dùng tà thuật, tin bói khoa, và tự bán mình để làm điều dữ dưới mắt Đức Giê-hô-va mà chọc giận Ngài.

¹⁸Vì thế, Đức Giê-hô-va rất giận dân Y-sơ-ra-ên và loại bỏ họ khỏi mặt Ngài, chỉ còn lại bộ tộc Giu-đa mà thôi.

¹⁹Ngay cả Giu-đa cũng không tuân giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. Họ đi theo các thói tục mà Y-sơ-ra-ên đã bày ra.

²⁰Thế nên, Đức Giê-hô-va loại bỏ toàn thể dòng dõi Y-sơ-ra-ên. Ngài làm cho họ bị sỉ nhục và phó họ vào tay kẻ cướp, cho đến khi Ngài ném họ xa khỏi Ngài.

²¹Khi Ngài xé Y-sơ-ra-ên ra khỏi nhà Đa-vít thì họ lập Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, làm vua. Giê-rô-bô-am dụ dỗ Y-sơ-ra-ên rời bỏ Đức Giê-hô-va và khiến cho họ phạm trọng tội.

²²Dân Y-sơ-ra-ên cứ tiếp tục phạm tất cả tội lỗi mà Giê-rô-bô-am đã phạm. Họ chẳng từ bỏ một tội nào

²³cho đến khi Đức Giê-hô-va đuổi họ khỏi Ngài, đúng như Ngài đã phán bởi tất cả các nhà tiên tri, là đầy tớ Ngài. Như vậy, Y-sơ-ra-ên bị lưu đày biệt xứ sang A-si-ri cho đến ngày nay.

A-si-ri đưa dân tù các nơi khác đến định cư tại Sa-ma-ri

²⁴Vua A-si-ri đem người từ Ba-by-lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phát-va-im, đến định cư trong các thành của Sa-ma-ri, thế vào chỗ dân Y-sơ-ra-ên. Chúng chiếm xứ Sa-ma-ri và ở trong các thành của nó.

²⁵Khi mới bắt đầu định cư tại đó, chúng không kính sợ Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va sai sứ tử đến vò chết nhiều người trong bọn chúng.

²⁶Người ta tâu với vua A-si-ri rằng: “Các dân mà bệ hạ đã đày sang định cư trong các thành của Sa-ma-ri không biết cách tôn thờ thần bản xứ. Vì vậy, thần đó đã sai sứ tử đến vò chết họ, vì họ không biết cách tôn thờ thần bản xứ.”



27Vua A-si-ri liền truyền lệnh: “Trong số những thầy tế lễ mà các người đã bắt từ đó đem qua đây, hãy đưa một người trở về xứ đó để dạy họ cách thờ thần bản xứ.”

28Vậy, một trong những thầy tế lễ mà chúng đã lưu đày từ Sa-ma-ri được đưa trở về Bê-tên để dạy chúng cách phải kính sợ Đức Giê-hô-va.

29Nhưng mỗi dân tộc đều tạo thần riêng cho mình, đặt nó trong đền miếu trên các nơi cao mà dân Sa-ma-ri đã dựng lên. Dân tộc nào cũng tạo thần riêng cho mình trong các thành của chúng.

30Người Ba-by-lôn tạo tượng thần Su-cốt Bê-nốt, người Cút tạo tượng thần Nê-t-ganh, người Ha-mát tạo tượng thần A-si-ma,

31người A-vim tạo tượng thần Níp-ca và Tạt-tác, còn người Sê-phạt-va-im thì thiêu các con trai của chúng để tế thần A-tra-mê-léc và A-na-mê-léc, là các thần của dân Sê-phạt-va-im.

32Chúng kính sợ Đức Giê-hô-va, nhưng lại chọn người của chúng lập làm thầy tế lễ tại các nơi cao; các thầy tế lễ ấy vì chúng mà dâng tế lễ trong các đền miếu ở những nơi cao đó.

33Các dân tộc ấy kính sợ Đức Giê-hô-va, nhưng cũng phục vụ các thần riêng của mình theo thói tục vốn có của dân tộc chúng trước khi bị lưu đày.

34Cho đến ngày nay, chúng vẫn còn làm theo thói tục trước kia của mình. Chúng không kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng chẳng làm theo những phép tắc, quy định, luật pháp, hay mệnh lệnh Đức Giê-hô-va đã truyền cho con cháu Gia-cốp, mà Ngài đặt tên là Y-sơ-ra-ên.

35Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Y-sơ-ra-ên và truyền dạy rằng: “Các con đừng sợ các thần khác, cũng không được thờ lạy, phục vụ và dâng sinh tế cho chúng.

36Nhưng Đức Giê-hô-va, Đấng đã dùng quyền năng lớn lao và cánh tay giơ thẳng ra, đem các con ra khỏi Ai Cập, chính Ngài là Đấng mà các con phải kính sợ, thờ lạy, và dâng sinh tế.

³⁷Các phép tắc, quy định, luật pháp và mệnh lệnh mà Ngài đã viết cho các con thì các con phải tuân giữ luôn luôn. Các con đừng sợ các thần khác.

³⁸Các con không được quên giao ước mà Ta đã lập với các con, và đừng sợ các thần khác.

³⁹Nhưng các con phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, chính Ngài sẽ giải cứu các con khỏi tay mọi kẻ thù của các con.”

⁴⁰Tuy nhiên, các dân tộc ấy không nghe theo, vẫn cứ làm theo thói tục trước kia của mình.

⁴¹Như vậy, các dân tộc ấy vừa kính sợ Đức Giê-hô-va, vừa thờ lạy những tượng chạm mà chúng làm ra. Tô phụ của chúng làm thế nào thì con cái, cháu chắt cũng làm như thế cho đến ngày nay.

II Các Vua 18

Các vua sau cùng của Giu-đa

(18:1 – 25:30)

Ê-xê-chia làm vua Giu-đa

(II Sử 29:1,2; 31:1)

¹Năm thứ ba đời trị vì của Ô-sê, con Ê-la, vua Y-sơ-ra-ên, thì Ê-xê-chia, con A-cha, vua Giu-đa, lên làm vua.

²Khi lên ngai, vua được hai mươi lăm tuổi, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-bi, con gái của Xa-cha-ri.

³Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va như Đa-vít, tổ phụ vua, đã làm.

⁴Vua phá hủy các nơi cao, đập vỡ những trụ thờ, triệt hạ các tượng A-sê-ra, và đập nát con rắn bằng đồng mà Môi-se đã làm. Vì cho đến lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên vẫn xông hương cho nó; người ta gọi nó là Nê-hu-tan.

⁵Ê-xê-chia tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến mức trong tất cả các vua Giu-đa, trước hoặc sau vua, chẳng có ai được như vua.

⁶Vua bám chặt Đức Giê-hô-va, không rời khỏi Ngài, nhưng tuân giữ các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se.

⁷Vì thế, Đức Giê-hô-va ở với vua, bất cứ điều gì vua làm đều được thành công. Vua nổi lên chống lại vua A-si-ri, không thần phục vua ấy nữa.

⁸Vua đánh bại người Phi-li-tin đến tận Ga-xa và vùng phụ cận, từ tháp canh cho đến thành trì kiên cố.

⁹Vào năm thứ tư đời trị vì của Ê-xê-chia, nhằm năm thứ bảy đời trị vì của Ô-sê, con Ê-la, vua Y-sơ-ra-ên, thì Sanh-ma-na-sa, vua A-si-ri, tiến đánh Sa-ma-ri và bao vây thành.

¹⁰Sau ba năm, họ chiếm được thành. Vậy, thành Sa-ma-ri bị thất thủ vào năm thứ sáu đời trị vì của Ê-xê-chia, tức là năm thứ chín đời trị vì của Ô-sê, vua Y-sơ-ra-ên.

¹¹Vua A-si-ri đem dân Y-sơ-ra-ên đầy qua A-si-ri, định cư họ tại Cha-la, bên bờ sông Cha-bo, thuộc vùng Gô-xan, và ở trong các thành xứ Mê-đi.

¹²Việc này xảy ra vì họ không vâng theo lời phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nhưng vi phạm giao ước Ngài. Họ không chịu nghe và cũng chẳng làm theo tất cả những gì Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho.

Người A-si-ri đe dọa xâm chiếm Giê-ru-sa-lem

(II Sứ 32:1-19; Êsai 36:1-22)

¹³Vào năm thứ mười bốn đời trị vì của Ê-xê-chia, San-chê-ríp, vua A-si-ri, tiến đánh và chiếm các thành kiên cố của Giu-đa.

¹⁴Ê-xê-chia, vua Giu-đa, sai sứ đến La-ki nói với vua A-si-ri rằng: “Tôi có lỗi. Xin ngài lui binh khỏi nước tôi; ngài đòi điều gì, tôi xin chịu cả.” Vua A-si-ri buộc Ê-xê-chia, vua Giu-đa, phải nộp chín nghìn ký bạc, và chín trăm ký vàng.

¹⁵Ê-xê-chia nộp cho vua ấy tất cả số bạc có trong đền thờ Đức Giê-hô-va, và trong các kho tàng của cung vua.

¹⁶Bấy giờ, Ê-xê-chia phải gỡ vàng ở các cửa và cột đền thờ Đức Giê-hô-va mà chính vua đã cần vào, rồi đem nộp hết cho vua A-si-ri.



17Nhưng vua A-si-ri sai Tạt-tan, Ráp-sa-ri, và Ráp-sa-kê, đem theo một đạo quân hùng hậu từ La-ki đến Giê-ru-sa-lem gặp vua Ê-xê-chia. Chúng tiến lên Giê-ru-sa-lem. Khi tới nơi, chúng đến đứng tại cổng dẫn nước ao trên, nằm trên đường cái dẫn đến cánh đồng thợ giặt.

18Chúng yêu cầu được gặp vua. Nhưng quan quản lý cung điện là Ê-li-a-kim, con của Hinh-kia, thư ký Sép-na, và quan thái sử là Giô-a, con của A-sáp, ra tiếp chúng.

19Ráp-sa-kê nói với họ: “Hãy về nói lại với Ê-xê-chia rằng: Đại đế A-si-ri nói thế này: ‘Dựa vào đâu mà người tự tin như thế?’

20Người tưởng rằng chỉ những lời nói suông có thể thay thế chiến lược và sức mạnh để chiến đấu sao? Vậy bây giờ, người dựa vào ai mà nổi lên chống lại ta?

21Này, người đang nhờ cậy vào Ai Cập chứ gì? Nhưng Ai Cập chỉ như một cây sậy dập nát mà ai vịn vào nó ắt sẽ bị đâm thủng bàn tay. Tất cả những ai nhờ cậy Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đều bị như thế.’

22Có thể các người sẽ nói với ta rằng: ‘Chúng tôi tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi. Chẳng phải chính Ê-xê-chia đã phá hủy các nơi cao và bàn thờ trên đó, rồi truyền cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phải thờ lạy trước bàn thờ tại Giê-ru-sa-lem sao?’

23Thế thì, người hãy đánh cuộc với chủ ta là vua A-si-ri. Ta sẽ cho người hai nghìn con ngựa nếu người có thể tìm đủ kỵ binh để cưỡi.

24Ngay cả khi người cậy vào Ai Cập để có chiến xa và kỵ binh, liệu người có thể đẩy lui được một tướng nhỏ nhất trong số các quan tướng của chủ ta không?

25Hơn nữa, chẳng phải là theo ý muốn của Đức Giê-hô-va mà ta tiến đánh để hủy diệt nơi này sao? Chính Đức Giê-hô-va đã phán với ta: ‘Hãy tiến đánh và hủy diệt xứ này.’”

26Ê-li-a-kim, con của Hinh-kia, cùng với Sép-na và Giô-a nói với Ráp-sa-kê: “Xin nói với các đầy tớ ông bằng tiếng A-ram, vì chúng tôi hiểu thứ tiếng ấy.

Đừng nói với chúng tôi bằng tiếng Giu-đa, kéo dân ở trên tường thành nghe được.”

²⁷Nhưng Ráp-sa-kê trả lời với họ: “Có phải chủ ta sai ta đến để chỉ nói các lời này với chủ người và các người thôi sao? Chẳng phải là để nói với những người đang ở trên vách thành kia, là những người cùng chung số phận với các người, sẽ phải ăn phân và uống nước tiểu mình sao?”

²⁸Rồi Ráp-sa-kê đứng dậy, nói lớn tiếng bằng tiếng Giu-đa rằng: “Hãy lắng nghe lời của đại đế A-si-ri!

²⁹Vua nói thế này: ‘Đừng để cho Ê-xê-chia lừa gạt các người, vì hãn không thể nào giải cứu các người khỏi tay ta được đâu.

³⁰Cũng đừng để Ê-xê-chia dụ dỗ các người tin cậy Đức Giê-hô-va khi nói rằng Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta, và không để cho thành này rơi vào tay của vua A-si-ri đâu.

³¹Đừng nghe theo Ê-xê-chia, vì vua A-si-ri nói thế này: Hãy làm hòa với ta và ra đầu hàng ta thì ai nấy trong các người sẽ được ăn hoa quả trong vườn nho, vườn vả của mình, và uống nước giếng mình,

³²cho tới khi ta đến đem các người vào trong một xứ giống như xứ của các người, tức là xứ có ngũ cốc và rượu, bánh và vườn nho, một xứ có dầu ô-liu và mật ong. Như thế, các người sẽ sống và không chết đâu. Vậy các người đừng nghe Ê-xê-chia, vì hãn lừa dối các người khi nói rằng Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta.

³³Có thần của dân tộc nào giải cứu được xứ mình khỏi tay vua A-si-ri chẳng?

³⁴Thần của Ha-mát và thần của Ạt-bát ở đâu? Thần của Sê-phạt-va-im, thần của Hê-na và thần của Y-va ở đâu? Các thần đó có giải cứu Sa-ma-ri khỏi tay ta chẳng?

³⁵Có thần nào trong tất cả thần của các nước đã giải cứu xứ họ khỏi tay ta được chẳng? Vậy, liệu Đức Giê-hô-va có giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta được chẳng?”

³⁶Nhưng dân chúng im lặng, không đáp lại một lời, vì vua đã ra lệnh: “Các người đừng đáp lại hă.”

³⁷Ê-li-a-kim, con của Hinh-kia, quan quản lý cung điện, thư ký Sép-na, và quan thái sử Giô-a, con của A-sáp, xé áo mình rồi trở về thuật lại cho vua Ê-xê-chia mọi lời của Ráp-sa-kê.

II Các Vua 19

Lời tiên tri về sự giải cứu thành Giê-ru-sa-lem (Êsai 37:1-7)

¹khi nghe tin ấy, vua Ê-xê-chia liền xé áo mình, mặc áo sô và đi vào đền thờ Đức Giê-hô-va.

²Vua sai quan quản lý cung điện là Ê-li-a-kim, thư ký Sép-na và các thầy tế lễ cao niên mặc áo sô đến gặp nhà tiên tri Ê-sai, con trai của A-môt.

³Họ nói với ông: “Vua Ê-xê-chia nói thế này: ‘Hôm nay là ngày hoạn nạn, quở phạt, và ô nhục; như đàn bà đã đến lúc phải sinh con nhưng không đủ sức để sinh.’

⁴Chắc Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông đã nghe tất cả những lời của Ráp-sa-kê mà chủ hă là vua A-si-ri đã sai đến để phỉ báng Đức Chúa Trời hằng sống, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông sẽ trừng phạt chúng về những lời Ngài đã nghe. Vì vậy, xin ông dâng lời cầu nguyện cho những người còn sót lại đây.”

⁵Khi các đầy tớ của vua Ê-xê-chia đến gặp Ê-sai

⁶thì Ê-sai nói với họ: “Các ông hãy về tâu lại với chủ mình rằng Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Đừng sợ những lời con đã nghe, là những lời mà các đầy tớ của vua A-si-ri xúc phạm đến Ta.

⁷Này, Ta sẽ đặt một thần linh trong nó, khiến nó nghe tin đồn mà rút quân về nước. Ta sẽ làm cho nó ngã chết dưới lưỡi gươm ngay tại xứ sở nó.”

Sự đe dọa của San-chê-ríp

⁸Khi Ráp-sa-kê trở về thì gặp vua A-si-ri đang đánh thành Líp-na, vì ông được tin vua đã rời khỏi La-ki.

⁹Bấy giờ, vua A-si-ri được tin báo về Tiệt-ha-ca, vua Cút, rằng: “Kìa, vua ấy đang kéo quân ra giao chiến với bệ hạ.” Nghe thế, vua A-si-ri lại sai các sứ giả đến gặp Ê-xê-chia, và dặn rằng:

¹⁰“Các người hãy nói với Ê-xê-chia, vua Giu-đa, rằng: ‘Đừng để Đức Chúa Trời, là Đấng mà người tin cậy, lừa dối người rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không rơi vào tay vua A-si-ri đâu.’

¹¹Này, hẳn người có nghe những gì các vua A-si-ri đã làm cho tất cả các nước, chúng đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Còn người, người sẽ thoát được sao?

¹²Thần của các nước mà cha ông ta đã tiêu diệt, tức là các thần của Gô-xan, Ha-ran, Rét-sép, và người Ê-đen ở tại Tê-la-sa, có giải cứu họ được chăng?

¹³Vua của Ha-mát, vua của Ạt-bát, vua của các thành Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va ở đâu?”

Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia

(Êsai 37:14-20)

¹⁴Ê-xê-chia nhận bức thư do các sứ giả trao tận tay. Đọc xong, vua liền lên đền thờ Đức Giê-hô-va, và trải thư ra trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁵Ê-xê-chia cầu nguyện trước mặt Đức Giê-hô-va: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Ngài vẫn ngự trên các chê-ru-bim, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời của mọi vương quốc trên đất. Chính Ngài đã dựng nên trời và đất.

¹⁶Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghiêng tai và nghe! Lạy Đức Giê-hô-va, xin mở mắt và xem! Xin nghe những lời mà San-chê-ríp gửi đến để phi báng Đức Chúa Trời hằng sống.

¹⁷Lạy Đức Giê-hô-va, các vua A-si-ri thật đã tàn phá các nước và đất đai của họ,

¹⁸ném các thần của họ vào lửa, vì chúng không phải là thần, mà chỉ là sản phẩm bằng gỗ và bằng đá do tay người làm ra, nên chúng đã bị hủy diệt.

19Vậy bây giờ, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, xin giải cứu chúng con khỏi tay San-chê-ríp, để tất cả các vương quốc trên đất đều biết rằng chỉ một mình Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.”

Lời tiên tri về sự thất bại của San-chê-ríp

20Ê-sai, con trai của A-mốt, sai người đến tâu với vua Ê-xê-chia rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: Ta đã nghe lời cầu nguyện của con về việc San-chê-ríp, vua A-si-ri.

21Đây là lời Đức Giê-hô-va phán về nó: “Trinh nữ Si-ôn Khinh miệt người, chế nhạo người; Con gái Giê-ru-sa-lem Lắc đầu sau lưng người.

22Người phỉ báng và xúc phạm đến ai? Người đã lên giọng Và ngược mắt tự cao chống lại ai? Dám chống lại Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên sao!

23Người đã dùng sứ giả mà phỉ báng Chúa. Người nói: “Với vô số chiến xa, Ta lên các đỉnh núi cao, Đến đỉnh cao chót vót của Li-ban; Ta sẽ đốn những cây bá hương cao hơn hết, Và những cây tùng tốt nhất của nó; Ta sẽ đến chỗ xa hơn hết Trong rừng cây rậm rạp.

24Ta đã đào giếng Và uống nước nơi đất lạ; Ta đã làm cạn khô mọi sông suối Ai Cập Với đôi bàn chân của ta.”

25Có phải người không hề nghe rằng Ta đã định việc này từ lâu? Những gì Ta đã hoạch định từ xa xưa, Nay Ta khiến nó xảy ra, Để người biến các thành kiên cố Ra những đồng đổ nát hoang tàn.

26Cư dân các thành ấy phải bó tay, Khiếp sợ và hổ thẹn; Họ như cây cỏ ngoài đồng, Giống như đám cỏ xanh, Như cỏ non mọc trên mái nhà, Khác nào lúa mì đã héo trước khi vươn lên.

27Nhưng Ta biết khi người ngồi, lúc người đứng, Khi người ra, lúc người vào; Ngay cả khi người điên cuồng chống lại Ta.

28Vì người điên cuồng chống lại Ta, Và lời ngạo mạn của người đã thấu đến tai Ta, Nên Ta móc khoen vào mũi người, Tra hàm thiếc vào miệng người. Ta sẽ khiến người phải trở về Theo con đường mà người đã đến.’



²⁹Hỡi Ê-xê-chia, đây là dấu hiệu cho con: Năm nay các con sẽ ăn sản vật tự mọc; năm thứ nhì ăn sản vật mọc lên do hạt giống tự rơi; nhưng đến năm thứ ba, hãy gieo và gặt, trồng nho và ăn trái.

³⁰Những người trốn thoát của nhà Giu-đa còn sống sót sẽ tiếp tục đâm rễ ở dưới và ra trái ở trên.

³¹Vì sẽ có dân sót lại đi ra từ Giê-ru-sa-lem, và nhóm người trốn thoát ra từ núi Si-ôn. Lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ thực hiện điều đó.

³²Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri như sau: ‘Nó sẽ không vào được thành này, sẽ chẳng bắn vào đó một mũi tên nào, cũng chẳng dùng khiên hay đập lủy mà tấn công thành.

³³Nó sẽ theo con đường mình đã đến mà trở về, không vào thành này được đâu.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

³⁴Vì Ta và vì Đa-vít, đây tớ Ta, chính Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành này.”

Cái chết của San-chê-ríp

(Êsai 37:36-38)

³⁵Ngay đêm ấy, một thiên sứ của Đức Giê-hô-va ra đánh giết một trăm tám mươi lăm nghìn người trong trại quân A-si-ri. Sáng hôm sau, người ta dậy sớm và thấy toàn là xác chết.

³⁶San-chê-ríp, vua A-si-ri, rút quân về và ở tại Ni-ni-ve.

³⁷Một hôm, vua San-chê-ríp đang cúi lạy thần của mình trong đền thờ Nít-róc thì các con trai của vua là A-tra-mê-léc và Sa-rét-se dùng gươm giết vua, rồi trốn sang xứ A-ra-rát. Con vua là Ê-sạt Ha-đôn lên kế vị.

II Các Vua 20

Ê-xê-chia bị bệnh và được chữa lành

(II Sứ 32:24-26; Êsai 38:1-8,21,22)

¹Trong những ngày đó, Ê-xê-chia lâm bệnh gần chết. Nhà tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt, đến gặp vua và nói: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Hãy sắp đặt việc nhà của con vì con sắp chết, không sống được nữa.’”

²Ê-xê-chia quay mặt vào tường và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va:

³“Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ lại rằng con vẫn bước đi trước mặt Ngài cách trung tín hết lòng, và làm điều thiện dưới mắt Ngài.” Rồi Ê-xê-chia khóc rất thảm thiết.

⁴Ê-sai chưa ra khỏi sân giữa của cung điện thì có lời của Đức Giê-hô-va phán với ông:

⁵“Hãy trở lại nói với Ê-xê-chia, nhà lãnh đạo của dân Ta, rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ vua, phán thế này: ‘Ta đã nghe lời cầu nguyện của con và thấy nước mắt của con. Nay, Ta sẽ chữa lành cho con; đến ngày thứ ba, con sẽ đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va.’”

⁶Ta sẽ cho con sống thêm mười lăm năm nữa. Ta sẽ giải cứu con và thành này khỏi tay vua A-si-ri. Vì Ta và vì đầy tớ Ta là Đa-vít, Ta sẽ bảo vệ thành này.”

⁷Ê-sai bảo: “Hãy lấy một cái bánh trái và đem đắp lên chỗ ung độc thì vua sẽ sống.”

⁸Ê-xê-chia hỏi Ê-sai: “Dựa vào dấu hiệu nào để ta biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ chữa lành cho ta, và đến ngày thứ ba ta sẽ được đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va?”

⁹Ê-sai đáp: “Đây là dấu hiệu Đức Giê-hô-va ban cho vua để chứng tỏ Ngài sẽ thực hiện điều Ngài đã phán hứa: Vua muốn bóng mặt trời đi tới mười bậc hay lui lại mười bậc?”

¹⁰Ê-xê-chia đáp: “Bóng đi tới mười bậc thì đâu có gì lạ. Không! Xin cho bóng đã đi tới mười bậc lui lại mười bậc.”

¹¹Nhà tiên tri Ê-sai cầu khẩn Đức Giê-hô-va, và Ngài cho bóng mặt trời rơi xuống đồng hồ mặt trời của A-cha lui lại mười bậc.

Sứ thần từ Ba-by-lôn đến

(Êsai 39:1-8)

¹²Trong lúc đó, vua Ba-by-lôn là Bê-rô-đác Ba-la-đan, con của Ba-la-đan, sai người đem thư và quà tặng cho vua Ê-xê-chia, vì nghe tin vua bị bệnh.

¹³Sau khi nghe các sứ thần tâu xong, Ê-xê-chia cho họ xem tất cả các kho báu của vua như vàng, bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí, và mọi vật trong các kho tàng. Chẳng có vật gì trong cung điện và trong toàn lãnh thổ mà Ê-xê-chia không cho họ xem.

¹⁴Nhà tiên tri Ê-sai đến gặp vua Ê-xê-chia và hỏi: “Những người ấy đã nói gì với vua, và họ từ đâu đến?” Ê-xê-chia đáp: “Họ đến từ xứ Ba-by-lôn xa xôi.”

¹⁵Ê-sai hỏi tiếp: “Họ đã xem gì trong cung vua?” Ê-xê-chia đáp: “Họ đã xem tất cả những gì có trong cung điện của ta. Chẳng vật gì trong các kho tàng mà ta không cho họ xem.”

¹⁶Bấy giờ, Ê-sai nói với Ê-xê-chia: “Xin vua nghe lời của Đức Giê-hô-va phán:

¹⁷“Này, trong những ngày đến, mọi vật trong cung điện của con, tất cả những gì mà tổ tiên con đã tích trữ trong các kho tàng cho đến ngày nay, đều sẽ bị đem qua Ba-by-lôn, chẳng còn một thứ gì!” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁸“Trong số các con ruột của con, do chính con sinh ra, một số sẽ bị bắt đi làm hoạn quan trong cung vua Ba-by-lôn.”

¹⁹Ê-xê-chia đáp lời Ê-sai: “Lời Đức Giê-hô-va mà ông vừa nói là tốt.” Vì vua thâm nghĩ: “Chẳng phải trong đời ta sẽ được hòa bình và ổn định đó sao?”

Ê-xê-chia băng hà

²⁰Các việc khác của Ê-xê-chia, thế lực của vua, việc xây hồ chứa nước, và lập hệ thống dẫn nước vào kinh thành, chẳng phải đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

²¹Ê-xê-chia an giấc cùng các tổ phụ mình. Con vua là Ma-na-se lên kế vị.

II Các Vua 21

Vua Ma-na-se thờ hình tượng

(II Sứ 33:1-20)

¹Ma-na-se lên làm vua khi được mười hai tuổi, và trị vì năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Hép-si-ba.

²Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, và theo các thói tục gớm ghiếc của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi dân Y-sơ-ra-ên.



- ³Vua cho xây lại các nơi cao mà vua cha là Ê-xê-chia đã phá hủy, cũng cho xây bàn thờ Ba-anh, dựng hình tượng A-sê-ra giống như của A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, đã làm. Vua quỳ lạy và phụng thờ tất cả các thiên thể.
- ⁴Vua xây các bàn thờ trong đền thờ Đức Giê-hô-va, là nơi Đức Giê-hô-va đã phán rằng: “Chính tại Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ đặt danh Ta tại đó.”
- ⁵Trong hai sân của đền thờ Đức Giê-hô-va, vua xây bàn thờ cho các thiên thể.
- ⁶Vua đưa con mình qua lửa để tế thần, thực hành phép chiêm tinh và bói toán, cầu hỏi những đồng cốt và thầy bói. Vua làm quá nhiều điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va để chọc giận Ngài.
- ⁷Ma-na-se còn đem tượng A-sê-ra do mình làm đặt trong đền thờ mà Đức Giê-hô-va đã phán với Đa-vít và con vua là Sa-lô-môn rằng: “Chính trong đền thờ này và thành Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, là nơi Ta sẽ đặt danh Ta ngự đời đời.
- ⁸Nếu Y-sơ-ra-ên tuân giữ mọi điều Ta đã phán dạy, tức là toàn bộ luật pháp mà Môi-se, đầy tớ Ta, đã truyền cho họ thì Ta sẽ chẳng để dân Y-sơ-ra-ên phải bị lưu lạc khỏi miền đất mà Ta đã ban cho tổ phụ họ.”
- ⁹Nhưng họ không vâng lời; họ đã bị Ma-na-se quyến dụ làm những việc gian ác hơn các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã tuyệt diệt khỏi dân Y-sơ-ra-ên.
- ¹⁰Đức Giê-hô-va đã dùng các nhà tiên tri, là các đầy tớ Ngài, mà phán rằng:
- ¹¹“Vì Ma-na-se, vua Giu-đa, đã phạm những điều ghê tởm ấy, làm điều gian ác hơn điều dân A-mô-rít đã làm trước đó, và quyến dụ Giu-đa phạm tội thờ thần tượng,
- ¹²nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Này, Ta sẽ giáng trên Giê-ru-sa-lem và trên Giu-đa một tai họa mà bất cứ ai nghe đến cũng phải lòng bùng cả hai tai.

13Ta sẽ căng trên Giê-ru-sa-lem dây đo Sa-ma-ri và dây dọi nhà A-háp. Ta sẽ quét sạch Giê-ru-sa-lem như người ta chùi rửa cái đĩa, rồi úp nó xuống sau khi chùi rửa xong.

14Ta sẽ từ bỏ phần sản nghiệp còn sót lại của Ta, phó chúng vào tay kẻ thù. Chúng sẽ trở thành chiến lợi phẩm và miếng mồi cho mọi kẻ thù,

15vì từ ngày tổ phụ chúng ra khỏi Ai Cập cho đến ngày nay, chúng đã làm điều ác dưới mắt Ta và chọc giận Ta.”

16Ngoài những tội Ma-na-se đã phạm và gây cho Giu-đa phạm tội, khiến họ làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, vua cũng đã làm đổ máu nhiều người vô tội, đến nỗi máu ấy tràn ngập Giê-ru-sa-lem từ đầu này đến đầu kia.

17Chẳng phải các việc khác của Ma-na-se, mọi việc vua làm và tội vua đã phạm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

18Ma-na-se an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng trong vườn của cung vua, tức trong vườn U-xa. Con vua là A-môn lên kế vị.

A-môn kế vị Ma-na-se

(II Sử 33:21-25)

19A-môn lên làm vua lúc được hai mươi hai tuổi, và cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Mê-su-lê-mét, con gái của Ha-rút, cháu của Giô-ba.

20Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va như vua cha là Ma-na-se đã làm.

21Trong mọi việc, vua đi theo đường lối của cha đã đi, thờ các thần tượng mà cha vua đã thờ và quỳ lạy trước mặt chúng.

22Vua đã từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, không đi theo đường lối của Đức Giê-hô-va.

23Các triều thần của A-môn mưu phản và giết vua trong cung điện.

24Nhưng dân trong xứ giết tất cả những kẻ phản lại vua A-môn, và họ tôn con của A-môn là Giô-si-a lên kế vị.

25Chẳng phải các việc khác của A-môn, và những việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

²⁶A-môn được an táng trong mộ riêng của mình tại vườn U-xa. Rồi con vua là Giô-si-a lên kế vị.

II Các Vua 22

Giô-si-a làm vua Giu-đa

(II Sử 34:1-28)

¹Giô-si-a lên ngôi vua khi được tám tuổi, và cai trị ba mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giê-đi-đa, con gái của A-đa-gia, cháu Bôt-cát.

²Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, đi theo trọn con đường của Đa-vít, tổ phụ mình, không tẽ tách bên phải hoặc bên trái.

Hinh-kia tìm được quyền luật pháp trong đền thờ

³Năm thứ mười tám đời trị vì của Giô-si-a, vua sai thư ký Sa-phan, con trai A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, đến đền thờ Đức Giê-hô-va, và dặn rằng:

⁴“Hãy lên gặp thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, và xin ông kiểm số bạc đã được dâng vào đền thờ Đức Giê-hô-va, tức là số bạc mà những người giữ cửa đền thờ đã thu nơi dân chúng.

⁵Hãy giao số bạc ấy cho những người lo việc sửa chữa đền thờ Đức Giê-hô-va để họ giao lại cho thợ sửa chữa các nơi hư nứt của đền thờ,

⁶tức là thợ mộc, thợ xây cát và thợ hồ. Họ cũng dùng số bạc đó mua gỗ và đá chẻ để tu bổ đền thờ.

⁷Nhưng đừng buộc họ tính số về số bạc giao vào tay họ, vì họ làm việc rất trung thực.”

⁸Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia nói với thư ký Sa-phan: “Tôi đã tìm được quyền luật pháp trong đền thờ Đức Giê-hô-va.” Hinh-kia trao quyền sách đó cho Sa-phan đọc.

⁹Sau đó, thư ký Sa-phan đến gặp vua và tâu trình: “Các đầy tớ của bệ hạ đã lấy số bạc có trong đền thờ, và giao tận tay những người phụ trách công việc sửa chữa đền thờ Đức Giê-hô-va.”

¹⁰Thư ký Sa-phan nói tiếp: “Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia có đưa cho tôi một quyền sách.” Rồi Sa-phan đọc sách đó cho vua nghe.

11 Vừa nghe các lời của sách luật pháp, vua liền xé áo mình.

12 Vua ra lệnh cho thầy tế lễ Hinh-kia, cho A-hi-cam, con trai Sa-phan, cho Ạc-bồ, con trai Mi-ca-gia, cho thư ký Sa-phan, và cho A-sa-gia, đầy tớ của vua, như sau:

13 “Hãy đi cầu hỏi Đức Giê-hô-va cho ta, cho dân chúng, và cho cả Giu-đa, về các lời chép trong sách mới tìm được. Đức Giê-hô-va nổi giận phừng phừng cùng chúng ta, vì tổ phụ chúng ta đã không nghe theo các lời của sách này, và không làm theo điều đã truyền phán cho chúng ta.”

14 Vậy, thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam, Ạc-bồ, Sa-phan, và A-sa-gia đi gặp nữ tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum, người giữ áo lễ, con của Tiếc-va, cháu của Hạp-ha. Bà ấy ở quận hai của thành Giê-ru-sa-lem. Họ trình bày sự việc cho bà.

15 Rồi bà nói với họ: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: Hãy nói với người sai các người đến gặp ta rằng

16 Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sắp giáng tai họa trên chỗ này và trên dân cư nó, đúng theo mọi lời được chép trong sách mà vua Giu-đa đã đọc.

17 Vì dân này đã từ bỏ Ta, xông hương cho các thần khác và chọc giận Ta bằng mọi việc tay chúng làm, nên cơn giận của Ta nổi bừng lên cùng chỗ này, không hề nguôi.’

18 Còn về vua Giu-đa đã sai các người cầu hỏi Đức Giê-hô-va, thì hãy nói với người về các lời người đã nghe rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này:

19 ‘Khi con nghe lời Ta phán nghịch cùng chỗ này và nghịch cùng dân cư nó rằng chỗ này sẽ trở nên hoang vu, dân cư bị nguyên rủa, thì con có lòng mềm mại, hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, xé áo mình và khóc lóc trước mặt Ta. Vì vậy, Ta đã nghe lời cầu nguyện của con.

20 Bây, Ta sẽ cho con sum họp với các tổ phụ, và con sẽ được an táng nơi phần mộ trong sự bình an. Mắt con sẽ chẳng thấy những điều tai họa mà Ta sắp giáng xuống nơi này.’” Họ trở về tâu lại cho vua những lời ấy.

II Các Vua 23

Cuộc cải cách của Giô-si-a

(II Sứ 34:3-7, 29-33)

- ¹Vua Giô-si-a sai người triệu tập tất cả các trưởng lão của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.
- ²Rồi vua đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va cùng với tất cả người Giu-đa, cả dân cư Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, cùng toàn dân từ nhỏ đến lớn. Vua đọc cho họ nghe mọi lời của sách giao ước vừa tìm được trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.
- ³Vua đứng trên bệ cao và lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa nguyện đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết linh hồn tuân giữ những điều răn, mệnh lệnh, và luật lệ của Ngài, để hoàn thành lời giao ước đã chép trong sách này. Toàn dân đều cam kết thực hiện giao ước ấy.
- ⁴Vua Giô-si-a truyền lệnh cho thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, các thầy phó tế, và các người canh cửa đền thờ, phải đem ra khỏi đền thờ Đức Giê-hô-va tất cả những vật dụng đã làm để cúng thờ Ba-anh, A-sê-ra, và tất cả các thiên thể. Vua bảo thiêu hủy các vật đó bên ngoài Giê-ru-sa-lem, trong cánh đồng Xét-rôn, rồi đem tro nó đến Bê-tên.
- ⁵Vua cũng đuổi những tế sư của các tà thần mà các vua Giu-đa đã lập để xông hương trên các nơi cao trong những thành Giu-đa và tại các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem. Vua cũng đuổi những tế sư xông hương cho Ba-anh, cho mặt trời, mặt trăng, chòm sao hoàng đạo, và tất cả các thiên thể.
- ⁶Vua sai đem trụ tượng A-sê-ra trong đền thờ Đức Giê-hô-va ra bên ngoài Giê-ru-sa-lem, đến khe Xét-rôn, thiêu hủy nó tại đó và nghiền ra tro, rồi rải tro ấy trên mộ của thường dân.
- ⁷Vua cũng phá hủy các nhà của bọn nam mại dâm trong đền thờ Đức Giê-hô-va, là nơi các phụ nữ dệt trại cho A-sê-ra.
- ⁸Vua Giô-si-a tập trung tất cả những thầy tế lễ từ các thành Giu-đa, và làm ô uế những nơi cao mà họ đã xông hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e Sê-ba. Vua



phá hủy những miếu thờ đã lập tại cổng thành, gần bên cổng Giô-suê, quan thị trưởng, ở về phía bên trái lối vào cổng thành.

⁹Tuy các thầy tế lễ của những nơi cao không được bước đến bàn thờ của Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem, nhưng họ được ăn bánh không men với anh em mình.

¹⁰Vua cũng làm ô ướ những nơi cao trong thung lũng Bên Hi-nôm, để không ai còn có thể dùng chỗ này đưa con trai hay con gái mình vào lửa để tế thần Mo-lóc nữa.

¹¹Vua dẹp bỏ những tượng ngựa mà các vua Giu-đa dâng cho mặt trời, nơi cửa vào đền thờ Đức Giê-hô-va, gần phòng hoạn quan Nê-than Mê-léc, trong hành lang của đền thờ. Vua cũng thiêu hủy những xe đã được dâng cho mặt trời.

¹²Vua Giô-si-a cũng phá những bàn thờ mà các vua Giu-đa đã xây trên mái bằng của lâu vua A-cha. Còn những bàn thờ mà Ma-na-se đã dựng lên trong hai sân của đền thờ Đức Giê-hô-va thì vua triệt hạ, đập bể ra từng mảnh và ném xuống khe Xết-rôn.

¹³Vua cũng làm ô ướ những nơi cao phía đông Giê-ru-sa-lem, phía nam núi Hủy Diệt, là những nơi cao mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã cất lên để cúng thờ Át-tạt-tê, thần tượng ghê tởm của dân Si-đôn; Kê-mốt, thần tượng ghê tởm của dân Mô-áp; và Minh-côm, thần tượng ghê tởm của dân Am-môn.

¹⁴Vua nghiền nát các trụ thờ, triệt hạ các hình tượng A-sê-ra, và chất đầy hài cốt tại các chỗ đó.

¹⁵Ngoài ra, vua cũng phá hủy bàn thờ tại Bê-tên và nơi cao mà Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã lập, tức là người đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. Vua đập vỡ bàn thờ, thiêu hủy nơi cao và nghiền nó ra thành tro bụi; vua cũng thiêu hủy tượng A-sê-ra.

¹⁶Giô-si-a quay lại nhìn thấy những mồ mả ở trên núi. Vua sai người lấy hài cốt trong những mồ mả ấy, rồi thiêu trên bàn thờ, làm cho bàn thờ bị ô ướ, đúng như lời Đức Giê-hô-va mà người của Đức Chúa Trời đã loan báo

trước, lúc Giê-rô-bô-am đứng bên bàn thờ trong kỳ lễ. Vua Giô-si-a cũng quay lại ngược nhìn ngôi mộ của người Đức Chúa Trời, là người đã nói trước những điều này.

17Vua hỏi: “Bia mà ta thấy đó là mộ của ai?” Những người trong thành ấy tâu: “Đó là mộ của người Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến, nói tiên tri về những việc mà vua Giê-rô-bô-am đã làm cho bàn thờ tại Bê-tên.”

18Vua nói: “Hãy để yên hài cốt ấy, đừng ai dời hài cốt người đi.” Vì vậy, họ không dời hài cốt của người, cũng như hài cốt của nhà tiên tri từ Sa-ma-ri đến.

19Giô-si-a cũng dỡ bỏ tất cả đền miếu trên các nơi cao trong các thành thuộc Sa-ma-ri, do các vua Y-sơ-ra-ên đã xây cất để chọc giận Đức Giê-hô-va, vua phá hủy các nơi đó như đã làm trong Bê-tên.

20Vua giết tất cả tế sư của những nơi cao trên các bàn thờ, và thiêu hài cốt họ trên đó, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

Giữ lễ Vượt Qua

(II Sứ 35:1-19)

21Vua Giô-si-a truyền lệnh cho toàn dân: “Hãy giữ lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, theo như các lời đã được chép trong sách giao ước.”

22Từ thời các quan xét lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, thời các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đến nay, người ta chưa hề giữ lễ Vượt Qua nào giống như vậy.

23Mãi đến năm thứ mười tám đời trị vì của vua Giô-si-a, người ta mới giữ lễ Vượt Qua như thế cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem.

24Ngoài ra, Giô-si-a còn trừ khử những đồng cốt và thầy bói, những tượng thần nhỏ trong nhà và các tượng thần khác, cùng tất cả điều ghê tởm trông thấy trong xứ Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem. Vua làm những điều này để thực hiện theo các lời luật pháp đã được chép trong sách mà thầy tế lễ Hinh-kia tìm được trong đền thờ Đức Giê-hô-va.



²⁵Trước Giô-si-a, không có vua nào hết lòng, hết tâm hồn, hết sức mà quay về với Đức Giê-hô-va, làm trọn luật pháp của Môi-se như vua; và sau Giô-si-a cũng chẳng có vua nào được như vậy.

²⁶Dù vậy, Đức Giê-hô-va không nguôi cơn giận của Ngài, là cơn thịnh nộ nổi phừng lên chống lại Giu-đa, vì các trọng tội của Ma-na-se trêu chọc Ngài.

²⁷Đức Giê-hô-va phán: “Ta cũng sẽ đuổi Giu-đa khỏi mặt Ta, như Ta đã đuổi Y-sơ-ra-ên đi. Ta sẽ loại bỏ Giê-ru-sa-lem, thành mà Ta đã chọn, cũng như đền thờ mà Ta phán về nó rằng: ‘Danh Ta sẽ ngự tại đó.’”

²⁸Chẳng phải các việc khác của Giô-si-a và mọi việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

Giô-si-a băng hà

²⁹Vào thời vua Giô-si-a, Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, lên đánh vua A-si-ri bên bờ sông Ơ-phơ-rát. Vua Giô-si-a kéo quân nghênh chiến. Nhưng Pha-ra-ôn vừa thấy Giô-si-a liền giết chết tại Mê-ghi-đô.

³⁰Từ Mê-ghi-đô, các thuộc hạ của Giô-si-a chở thi hài vua trên xe về Giê-ru-sa-lem, rồi an táng trong mộ của vua. Dân trong xứ chọn Giô-a-cha, con vua Giô-si-a, xúc dầu và tôn làm vua, kế vị vua cha.

Giô-a-cha và Giê-hô-gia-kim cai trị

(II Sử 36:2-8)

³¹Giô-a-cha lên làm vua khi được hai mươi ba tuổi, và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na.

³²Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va giống như các tổ phụ mình đã làm.

³³Pha-ra-ôn Nê-cô xiềng Giô-a-cha tại Ríp-la, trong xứ Ha-mát, không cho làm vua tại Giê-ru-sa-lem nữa, và bắt xứ Giu-đa phải nộp cống ba nghìn ký bạc và ba mươi ký vàng.

³⁴Pha-ra-ôn Nê-cô lập Ê-li-a-kim, một người con khác của Giô-si-a, lên ngôi kế vị vua cha; Pha-ra-ôn đổi tên Ê-li-a-kim thành Giê-hô-gia-kim. Còn Giô-a-cha bị bắt đưa sang Ai Cập và chết tại đó.



³⁵Giê-hô-gia-kim phải nộp số bạc và vàng mà Pha-ra-ôn đòi. Nhưng để có số bạc và vàng ấy, vua phải đánh thuế trong xứ, và buộc mỗi người dân tùy theo tài sản của mình mà đóng góp vàng bạc để vua nộp cho Pha-ra-ôn Nê-cô.

Giê-hô-gia-kim làm vua Giu-đa

³⁶Giê-hô-gia-kim lên làm vua khi được hai mươi lăm tuổi, và cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Xê-bụt-đa, con gái Phê-đa-gia ở Ru-ma.

³⁷Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va giống như các tổ phụ mình đã làm.

II Các Vua 24

Nê-bu-cát-nết-sa tiến đánh nước Giu-đa

¹Trong đời Giê-hô-gia-kim trị vì, vua Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nết-sa tiến đánh nước Giu-đa. Giê-hô-gia-kim thân phục vua này trong ba năm, rồi lại đổi ý và nổi lên chống vua Ba-by-lôn.

²Đức Giê-hô-va khiến quân Canh-đê, A-ram, Mô-áp, và quân của người Am-môn đến đánh phá và hủy diệt Giu-đa, theo như lời Đức Giê-hô-va đã dùng các nhà tiên tri là đầy tớ Ngài phán trước.

³Tai họa này hẳn phải xảy đến cho Giu-đa do lệnh của Đức Giê-hô-va, để đuổi nước Giu-đa khỏi mặt Ngài vì các tội Ma-na-se đã phạm, vì mọi điều vua đã làm,

⁴và cũng vì máu vô tội mà vua này đã làm đổ ra, khiến cho Giê-ru-sa-lem ngập tràn máu vô tội, đến nỗi Đức Giê-hô-va không còn tha thứ được nữa.

⁵Chẳng phải các việc khác của Giê-hô-gia-kim và mọi việc vua làm đều được chép trong sách lịch sử các vua Giu-đa sao?

⁶Giê-hô-gia-kim an giấc cùng các tổ phụ mình; con vua là Giê-hô-gia-kin lên kế vị.

⁷Vua Ai Cập không còn ra khỏi xứ mình nữa, vì vua Ba-by-lôn đã chiếm lấy tất cả lãnh thổ thuộc về vua Ai Cập, từ suối Ai Cập cho đến sông Ô-phơ-rát.



Giê-hô-gia-kin cai trị. – Giu-đa bị lưu đày lần thứ nhất qua Ba-by-lôn

(II Sứ 36:9,10)

⁸Giê-hô-gia-kin lên làm vua khi được mười tám tuổi, và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Nê-hu-ta, con gái của Ên-na-than ở Giê-ru-sa-lem.

⁹Giê-hô-gia-kin làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va giống như tất cả những gì vua cha đã làm.

¹⁰Trong lúc đó, quân của Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đi lên bao vây thành Giê-ru-sa-lem.

¹¹Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đích thân đến đánh thành trong lúc quân lính của vua bao vây thành.

¹²Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, cùng với mẹ mình, các thuộc hạ, các quan tướng, và các hoạn quan, ra đầu hàng vua Ba-by-lôn. Giê-hô-gia-kin bị bắt vào năm thứ tám triều vua Ba-by-lôn.

Cư dân Giê-ru-sa-lem bị lưu đày

¹³Đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán, vua Ba-by-lôn lấy tất cả những bảo vật của đền thờ Đức Giê-hô-va và những bảo vật của cung vua, đập bể các vật dụng bằng vàng mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã làm cho đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁴Vua bắt những người ở Giê-ru-sa-lem đi đày, gồm tất cả những quan tướng và các chiến sĩ dũng cảm, tổng cộng là mười nghìn người. Vua cũng bắt tất cả thợ mộc và thợ rèn, không chừa một ai, ngoại trừ những người nghèo khổ nhất trong xứ.

¹⁵Vua đày Giê-hô-gia-kin sang Ba-by-lôn cùng với thái hậu, hoàng hậu, các hoạn quan, những người quyền thế trong xứ,

¹⁶luôn với bảy nghìn chiến sĩ, tất cả đều là người mạnh dạn và có khả năng chiến đấu, và một nghìn thợ mộc, thợ rèn. Đó là những người mà vua Ba-by-lôn bắt và lưu đày sang Ba-by-lôn.



¹⁷Vua Ba-by-lôn lập Ma-tha-nia, cậu của Giê-hô-gia-kin, làm vua thay thế, và đổi tên là Sê-đê-kia.

Sê-đê-kia cai trị Giu-đa

(II Sử 36:11,12; Giê 52:1-3a)

¹⁸Sê-đê-kia lên làm vua khi được hai mươi một tuổi, và cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na.

¹⁹Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va giống như tất cả những gì Giê-hô-gia-kin đã làm.

²⁰Chính vì vậy mà cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên, khiến những điều này xảy đến cho Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến khi Ngài đuổi họ khỏi mặt Ngài. Sau đó, Sê-đê-kia nổi lên chống lại vua Ba-by-lôn.

II Các Vua 25

Giê-ru-sa-lem bị bao vây và thất thủ

(II Sử 36:13-21; Giê 52:3b-11)

¹Năm thứ chín đời trị vì của vua Sê-đê-kia, ngày mồng mười tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, cùng toàn quân đến hãm đánh Giê-ru-sa-lem. Vua đóng trại trước thành và đắp chiến lũy chung quanh thành.

²Thành bị bao vây kéo dài đến năm thứ mười một đời trị vì của vua Sê-đê-kia.

³Vào ngày mồng chín tháng ấy, nạn đói trong thành trở nên trầm trọng đến nỗi dân chúng không có bánh ăn.

⁴Bấy giờ, tường thành bị chọc thủng. Trong đêm, tất cả quân lính đều trốn thoát ra cửa nằm giữa hai vách thành, gần vườn của vua. Trong khi quân Canh-đê đang bao vây thành thì vua Giu-đa chạy trốn theo hướng A-ra-ba.

⁵Đạo quân Canh-đê đuổi theo và bắt kịp vua trong đồng bằng Giê-ri-cô. Tất cả binh lính của vua đều bỏ vua chạy tán loạn.

⁶Quân Canh-đê bắt vua, dẫn đến vua Ba-by-lôn ở Ríp-la. Tại đó, chúng kết tội Sê-đê-kia.



⁷Chúng giết các con trai Sê-đê-kia trước mắt người. Rồi chúng móc mắt Sê-đê-kia, xiềng người bằng xích đồng, và dẫn đến Ba-by-lôn.

Sự phá hủy đền thờ

(Giê 52:12-33)

⁸Ngày mồng bảy tháng năm, năm thứ mười chín đời trị vì của Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan, thuộc hạ của vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem.

⁹Ông thiêu hủy đền thờ Đức Giê-hô-va, cung vua, và tất cả nhà cửa trong thành Giê-ru-sa-lem; đốt luôn nhà của những người quyền quý.

¹⁰Rồi đạo quân Canh-đê vâng lệnh quan chỉ huy vệ binh phá đổ vách thành chung quanh Giê-ru-sa-lem.

¹¹Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan bắt dân cư còn sót lại trong thành, cùng với những kẻ đào ngũ đã theo vua Ba-by-lôn trước kia, và đám dân còn lại khác, mà dẫn đi lưu đày.

¹²Quan chỉ huy vệ binh chỉ chừa lại trong xứ những người nghèo khổ nhất để trông nho và làm ruộng.

¹³Quân Canh-đê đập bể những trụ đồng, đế bằng đồng và cái bể nước bằng đồng trong đền thờ Đức Giê-hô-va, rồi đem đồng ấy về Ba-by-lôn.

¹⁴Chúng cũng đem đi những nồi đồng, vá, dao, chén, và tất cả những vật dụng bằng đồng dùng vào việc thờ phượng.

¹⁵Quan chỉ huy vệ binh cũng lấy đem đi những lư hương, chậu, và các vật bằng vàng, bằng bạc.

¹⁶Còn hai cây trụ, cái bể nước bằng đồng, và các đế bằng đồng mà Sa-lô-môn đã làm cho đền thờ Đức Giê-hô-va thì người ta không thể cân được số lượng đồng của các vật ấy, vì quá nhiều.

¹⁷Mỗi cây trụ cao chín mét, trên trụ có đầu trụ bằng đồng cao một mét rưỡi, có lưới và trái lựu cũng bằng đồng bao quanh. Cây thứ nhì trang trí bằng lưới giống như cây trước.

¹⁸Quan chỉ huy vệ binh bắt thầy tế lễ thượng phẩm Sê-ra-gia, thầy phó tế Sô-phô-ni, và ba người canh giữ cửa đền thờ;

¹⁹cũng bắt trong thành một hoạn quan chỉ huy các chiến sĩ, năm người trong các cận thần của vua, thư ký của tướng chỉ huy quân đội lo việc tuyển quân trong xứ, cùng với sáu mươi người của xứ cũng ở trong thành.

²⁰Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan bắt dẫn tất cả những người ấy đến vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la.

²¹Vua Ba-by-lôn cho giết họ tại Ríp-la, trong xứ Ha-mát.

Ghê-đa-lia làm tổng đốc Giu-đa

(Giê 40:7-9; 41:1-3)

Như vậy, dân Giu-đa bị bắt đày đi khỏi xứ mình.

²²Còn về dân cư mà Nê-bu-cát-nết-sa đã để lại trong xứ Giu-đa thì vua Ba-by-lôn đặt Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm tổng đốc.

²³Khi các quan tướng là Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia; Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át; Sê-ra-gia, con trai Tan-hu-mét ở Nê-tô-pha; Gia-a-xa-nia, con trai của Ma-ca-thít, và những quân lính của họ, hay rằng vua Ba-by-lôn đã đặt Ghê-đa-lia làm tổng đốc thì họ đến gặp ông tại Mích-pa.

²⁴Ghê-đa-lia thề với họ và quân lính của họ rằng: “Đừng sợ các quan chức người Canh-đê. Hãy ở trong xứ, thần phục vua Ba-by-lôn thì anh em sẽ được bình an.”

²⁵Nhưng vào tháng thứ bảy, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc dòng dõi vua, đem theo mười người đến Mích-pa đánh giết Ghê-đa-lia, cùng với người Giu-đa và người Canh-đê ở với ông.

²⁶Toàn dân từ nhỏ đến lớn, và những quan tướng đều lên đường đến Ai Cập vì sợ người Canh-đê báo thù.

Giê-hô-gia-kin được ân xá

(Giê 52:31-34)

²⁷Vào ngày hai mươi bảy tháng mười hai, năm thứ ba mươi bảy kể từ ngày Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, bị bắt giam, tức là năm đầu trị vì của Ê-vinh Mê-

rô-đác, vua Ba-by-lôn, thì vua này ân xá cho Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, và đưa ra khỏi ngục.

28Vua Ba-by-lôn nói với Giê-hô-gia-kin cách hòa nhã, và đặt ngai người cao hơn ngai các vua đang bị giam tại Ba-by-lôn với vua.

29Vua Ba-by-lôn cho thay áo tù của Giê-hô-gia-kin và cho người ăn đồng bàn với mình trọn đời người.

30Mỗi ngày, Giê-hô-gia-kin được vua Ba-by-lôn cấp dưỡng cho đến khi qua đời.



I Sử Ký

I Sử Ký 1

Gia phả các tổ phụ

(1:1 – 9:44)

Gia phả các tổ phụ từ A-đam đến Áp-ra-ham

(Sáng 5:1-32; 10:1-32; 11:10-32)

- ¹A-đam sinh Sết, Sết sinh Ê-nót;
- ²Ê-nót sinh Kê-nan, Kê-nan sinh Ma-ha-la-le, Ma-ha-la-le sinh Giê-rệt;
- ³Giê-rệt sinh Hê-nóc, Hê-nóc sinh Mê-tu-sê-la, Mê-tu-sê-la sinh Lê-méc;
- ⁴Lê-méc sinh Nô-ê, Nô-ê sinh Sem, Cham và Gia-phết.
- ⁵Các con của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra.
- ⁶Các con của Gô-me là Ách-kê-na, Đì-phát, và Tô-ga-ma.
- ⁷Các con của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim.
- ⁸Các con của Cham là Cút, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an.
- ⁹Các con của Cút là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma, và Sáp-tê-ca. Các con của Ra-ê-ma là Sê-ba, và Đê-đan.
- ¹⁰Cút sinh Nim-rốt, người anh hùng đầu tiên trên mặt đất.
- ¹¹Mích-ra-im sinh ra dân Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him,
- ¹²Phát-ru-sim, Cách-lu-him (là tổ phụ của dân Phi-li-tin), và dân Cáp-tô-rim.
- ¹³Ca-na-an sinh Si-đôn, là trưởng nam, rồi sinh Héch,
- ¹⁴và dân Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-rê-ga-sít,
- ¹⁵Hê-vít, A-rê-kít, Si-nít,
- ¹⁶A-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-tít.
- ¹⁷Các con của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-pác-sát, Lút, A-ram, Út-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mê-siéc.
- ¹⁸A-pác-sát sinh Sê-lách; Sê-lách sinh Hê-be.



¹⁹Hê-be sinh được hai người con: Người thứ nhất tên là Pê-léc; vì vào thời đó, đất đã bị phân chia; còn người em tên là Giốc-tan.

²⁰Giốc-tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-rách,

²¹Ha-đô-ram, U-xa, Đיעc-la,

²²Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

²³Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả những người đó đều là con của Giốc-tan.

²⁴Sem sinh A-pác-sát, A-pác-sát sinh Sê-lách,

²⁵Sê-lách sinh Hê-be, Hê-be sinh Pê-léc, Pê-léc sinh Rê-hu,

²⁶Rê-hu sinh Sê-rúc, Sê-rúc sinh Na-cô, Na-cô sinh Tha-rê,

²⁷Tha-rê sinh Áp-ram, về sau gọi là Áp-ra-ham.

Dòng dõi Ích-ma-ên

(Sáng 25:12-16)

²⁸Các con của Áp-ra-ham là Y-sác và Ích-ma-ên.

²⁹Đây là dòng dõi của họ: Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-ba-giốt; kế đến là: Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam,

³⁰Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đát, Thê-ma,

³¹Giê-thu, Na-phích, và Két-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên.

Dòng dõi Kê-tu-ra

³²Kê-tu-ra, vợ lẽ của Áp-ra-ham, sinh các con trai là Xim-ram, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. Giốc-san sinh Sê-ba, và Đê-đan.

³³Các con của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa. Tất cả những người này đều là con cháu của Kê-tu-ra.

Dòng dõi Ê-sau

(Sáng 36:1-19)

³⁴Áp-ra-ham sinh Y-sác. Các con của Y-sác là Ê-sau và Y-sơ-ra-ên.

³⁵Các con của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

³⁶Các con của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phi, Ga-tham, Kê-na, Thim-na, và A-ma-léc.

³⁷Các con của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa.

³⁸Các con của Sê-i-rơ là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Ét-xe, và Đi-san.

³⁹Các con của Lô-than là Hô-ri và Hô-man; còn Thim-na là em gái của Lô-than.

⁴⁰Các con của Sô-banh là A-li-an, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phi, và Ô-nam. Các con của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na.

⁴¹Con của A-na là Đi-sôn. Các con của Đi-sôn là Ham-ran, Éch-ban, Dít-ran, và Kê-ran.

⁴²Các con của Ét-xe là Binh-han, Xa-van, và Gia-a-can. Các con của Đi-san là Út-xơ, và A-ran.

Các vua Ê-đôm

⁴³Trước khi dân Y-sơ-ra-ên có vua cai trị, đây là các vua trị vì xứ Ê-đôm: Bê-la, con của Bê-ô; kinh đô là Đin-ha-ba.

⁴⁴Khi Bê-la chết, Giô-báp, con của Xê-rách, người Bốt-ra, lên kế vị.

⁴⁵Khi Giô-báp chết, Hu-sam, người xứ Thê-man, lên kế vị.

⁴⁶Khi Hu-sam chết, Ha-đát, con của Bê-đát, lên kế vị; chính vua này đã đánh bại dân Ma-đi-an trong cánh đồng xứ Mô-áp; kinh đô là A-vít.

⁴⁷Khi Ha-đát chết, Sam-la, người Ma-rê-ca, lên kế vị.

⁴⁸Khi Sam-la chết, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt thuộc vùng sông Ở-phơ-rát, lên kế vị.

⁴⁹Khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-nan, con của Ạc-bồ, lên kế vị.

⁵⁰Khi Ba-anh Ha-nan chết, Ha-đát lên kế vị; kinh đô là Pha-i; vợ vua tên là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp.

⁵¹Sau đó, Ha-đát cũng chết. Ê-đôm có các tộc trưởng là: Thim-na, A-li-a, Giê-tét,

⁵²Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁵³Kê-na, Thê-man, Mép-xa,

⁵⁴Mác-đi-ên, và Y-ram. Đó là các tộc trưởng của Ê-đôm.

I Sử Ký 2

Dòng dõi của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa

¹Đây là các con trai của Y-sơ-ra-ên: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn,

²Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

³Các con của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Cả ba người này đều do Bát Su-a, người Ca-na-an, sinh cho Giu-đa. Ê-rơ, con trưởng nam của Giu-đa, làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, nên Ngài khiến cho Ê-rơ chết.

⁴Ta-ma, là dâu của Giu-đa, sinh cho ông: Phê-rết và Xê-rách. Như vậy, Giu-đa có tất cả năm người con.

⁵Các con của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.

⁶Các con của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra; tất cả là năm người.

⁷Con của Cạt-mi là A-ca, là kẻ gây tai họa cho Y-sơ-ra-ên, vì đã lấy vật nghiêm cấm.

⁸Con của Ê-than là A-xa-ria.

⁹Các con sinh cho Hết-rôn là: Giê-rác-mê-ên, Ram, và Kê-lu-bai.

¹⁰Ram sinh A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn, là một thủ lĩnh của người Giu-đa.

¹¹Na-ha-sôn sinh Sanh-ma, Sanh-ma sinh Bô-ô,

¹²Bô-ô sinh Ô-bết, Ô-bết sinh Gie-sê.

¹³Gie-sê sinh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-a,

¹⁴con thứ tư là Na-tha-na-ên, con thứ năm là Ra-đai,

¹⁵con thứ sáu là Ô-xem, con thứ bảy là Đa-vít.

¹⁶Còn Xê-ru-gia và A-bi-ga-in là chị em của những người ấy. Xê-ru-gia có ba người con là A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên.

¹⁷A-bi-ga-in sinh A-ma-sa; cha của A-ma-sa là Giê-the, người Ích-ma-ên.

Dòng dõi của Ca-lép, Hết-rôn, và Giê-rác-mê-ên

¹⁸Ca-lép, con của Hết-rôn, lấy vợ là A-xu-ba và Giê-ri-ôt; sinh các con là Giê-se, Sô-báp, và A-t-đôn.

¹⁹Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép lấy Ê-phơ-rát; bà này sinh cho ông một người con tên Hu-rơ.

²⁰Hu-rơ sinh U-ri, U-ri sinh Bết-sa-lê-ên.

²¹Sau đó, khi Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi thì cưới con gái của Ma-ki là cha của Ga-la-át; ông ăn ở với nàng và sinh được Sê-gúp.

²²Sê-gúp sinh Giai-rơ, là người có hai mươi ba thành trong xứ Ga-la-át.

²³Dân Ghê-su-rơ và dân Sy-ri chiếm các thành Giai-rơ và Kê-nát, cùng với các vùng phụ cận gồm sáu mươi thành. Tất cả những người ấy đều là con cháu Ma-ki, cha của Ga-la-át.

²⁴Sau khi Hết-rôn qua đời tại Ca-lép Ép-ra-ta, vợ của Hết-rôn là A-bi-gia sinh cho ông một người con là A-su-rơ, cha của Thê-cô-a.

²⁵Giê-rác-mê-ên, con trưởng nam của Hết-rôn, sinh Ram là con đầu lòng, kế đến là Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia.

²⁶Giê-rác-mê-ên lại lấy vợ khác, tên là A-ta-ra, mẹ của Ô-nam.

²⁷Các con của Ram, con trưởng nam của Giê-rác-mê-ên, là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke.

- 28**Các con của Ô-nam là Sa-mai và Gia-đa. Các con của Sa-mai, là Na-đáp và A-bi-su.
- 29**Vợ của A-bi-su tên là A-bi-hai, nàng sinh cho ông ấy hai con trai là Ạc-ban và Mô-lít.
- 30**Các con của Na-đáp là Sê-le và Áp-pa-im. Nhưng Sê-le qua đời, không có con.
- 31**Con của Áp-pa-im là Di-si. Con của Di-si là Sê-san. Con của Sê-san là Ạc-lai.
- 32**Các con của Gia-đa, em Sa-mai, là Giê-the và Giô-na-than; Giê-the qua đời, không có con.
- 33**Các con của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Đó là con cháu của Giê-rác-mê-ên.
- 34**Sê-san không có con trai, chỉ có con gái; ông cũng có một người đầy tớ Ai Cập, tên là Gia-ra.
- 35**Sê-san gả con gái mình cho người đầy tớ ấy, và nàng sinh Ạt-tai.
- 36**Ạt-tai sinh Na-than, Na-than sinh Xa-bát,
- 37**Xa-bát sinh Ép-la, Ép-la sinh Ô-bết,
- 38**Ô-bết sinh Giê-hu, Giê-hu sinh A-xa-ria,
- 39**A-xa-ria sinh Hê-lết, Hê-lết sinh Ê-la-xa,
- 40**Ê-la-xa sinh Sít-mai, Sít-mai sinh Sa-lum,
- 41**Sa-lum sinh Giê-ca-mia, Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.
- 42**Các con của Ca-lép, em của Giê-rác-mê-ên, là Mê-sa, con trưởng nam, tổ phụ của Xíp, và Ma-rê-sa, tổ phụ của Hép-rôn.
- 43**Các con của Hép-rôn là Cô-ra, Táp-bua, Rê-kem, và Sê-ma.
- 44**Sê-ma sinh Ra-cham, tổ phụ của Giô-kê-am; còn Rê-kem sinh Sa-mai.
- 45**Con của Sa-mai là Ma-ôn; Ma-ôn là tổ phụ của Bết-sua.

⁴⁶Ê-pha, nàng hầu của Ca-lép, sinh Ha-ran, Một-sa, và Ga-xe. Ha-ran sinh và đặt tên con trai theo tên em mình là Ga-xe.

⁴⁷Các con của Gia-đai là Rê-ghem, Giô-than, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp.

⁴⁸Một nàng hầu khác của Ca-lép là Ma-a-ca sinh Sê-be và Ti-ra-na.

⁴⁹Nàng cũng sinh Sa-áp là tổ phụ của Mát-ma-na, và Sê-va là tổ phụ của Mác-bê-na và Ghi-bê-a. Con gái Ca-lép là Ạc-sa.

⁵⁰Đây là những con cháu của Ca-lép: Hu-rơ, con trưởng nam của Ê-phơ-rát, sinh các con trai: Sô-banh là người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim,

⁵¹Sanh-ma là người sáng lập Bết-lê-hem, Ha-rép là người sáng lập Bết Ga-đe.

⁵²Sô-banh là người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim có con cháu là Ha-rô-ê và một nửa dân Mê-nu-hốt.

⁵³Các dòng dõi tại Ki-ri-át Giê-a-rim là dân Dít-rít, Phu-tít, Su-ma-tít, và Mích-ra-ít; cũng bởi những dòng dõi ấy mà có các dân Xô-ra-tít và Ếch-tao-lít.

⁵⁴Con cháu của Sanh-ma tại Bết-lê-hem là dân Nê-tô-pha-tít, dân Ạt-rốt Bết Giô-áp, một nửa dân Ma-na-ha-tít, và dân Xô-rít.

⁵⁵Các gia tộc của những người chép kinh ở Gia-bết là gia tộc Ti-ra-tít, gia tộc Si-ma-tít, và gia tộc Su-ca-tít. Đó là dân Kê-nít, dòng dõi của Ha-mát, tổ tiên của nhà Rê-cáp.

I Sử Ký 3

Dòng dõi vua Đa-vít

¹Đây là các con của vua Đa-vít sinh tại Hép-rôn: Con trưởng nam là Am-nôn con của A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên; con thứ nhì là Đa-ni-ên con của A-bi-ga-in, người Cạt-mên;

²con thứ ba là Áp-sa-lôm, con của Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua xứ Ghê-su-rơ; con thứ tư là A-đô-ni-gia, con của Ha-ghít;

³con thứ năm là Sê-pha-tia, con của A-bi-tanh; con thứ sáu là Dít-rê-am, con của Ếc-la, vợ Đa-vít.

- ⁴Sáu người con này sinh tại Hép-rôn, nơi Đa-vít trị vì bảy năm sáu tháng. Còn tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít trị vì ba mươi ba năm.
- ⁵Đây là các con của Đa-vít sinh tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn; bốn người con này đều do bà Bát Sê-ba, con gái của A-mi-ên, sinh cho Đa-vít.
- ⁶Ngoài ra Đa-vít còn có các con trai khác là Díp-kha, Ê-li-sua, Ê-li-phê-lết,
- ⁷Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,
- ⁸Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và Ê-li-phê-lết; tất cả là chín người.
- ⁹Đó là các con trai của Đa-vít, chưa kể các con trai của những cung phi; và Ta-ma là chị em của họ.
- ¹⁰Con của Sa-lô-môn là Rô-bô-am, con của Rô-bô-am là A-bi-gia, con của A-bi-gia là A-sa, con của A-sa là Giô-sa-phát,
- ¹¹con của Giô-sa-phát là Giô-ram, con của Giô-ram là A-cha-xia, con của A-cha-xia là Giô-ách,
- ¹²con của Giô-ách là A-ma-xia, con của A-ma-xia là A-xa-ria, con của A-xa-ria là Giô-tham,
- ¹³con của Giô-tham là A-cha, con của A-cha là Ê-xê-chia, con của Ê-xê-chia là Ma-na-se,
- ¹⁴con của Ma-na-se là A-môn, con của A-môn là Giô-si-a.
- ¹⁵Các con của Giô-si-a: Con trưởng nam là Giô-ha-nan, con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, con thứ ba là Sê-đê-kia, con thứ tư là Sa-lum.
- ¹⁶Các con của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia và Sê-đê-kia.
- ¹⁷Các con của Giê-chô-nia, người bị lưu đày, là: Sa-anh-thi-ên,
- ¹⁸Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia.
- ¹⁹Các con của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i. Các con của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-nia; còn Sê-lô-mít là chị em của họ.

²⁰Cũng có các người con khác là Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, Du-sáp Hê-sét; tất cả là năm người.

²¹Các con của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai; cũng có các con của Rê-pha-gia, A-c-nan, Ô-ba-đia, và Sê-ca-nia.

²²Con của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Các con của Sê-ma-gia là: Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát; tất cả là sáu người.

²³Các con của Nê-a-ria là: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham; tất cả là ba người.

²⁴Các con của Ê-li-ô-ê-nai là: Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-han-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni; tất cả là bảy người.

I Sử Ký 4

Dòng dõi Giu-đa

¹Các con của Giu-đa là: Phê-rết, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ và Sô-banh.

²Rê-a-gia, con trai Sô-banh, sinh Gia-hát; Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát. Đó là các gia tộc của dân Xô-ra-tít.

³Đây là những người sáng lập Ê-tam: Gít-rê-ên, Dít-ma và Dít-bát; em gái của họ là Ha-sê-lê-pô-ni.

⁴Lại có Phê-nu-ên, người sáng lập Ghê-đô, và Ê-xe, người sáng lập Hu-sa. Đó là con cháu của Hu-rơ, con trưởng nam của Ê-phơ-rát, người sáng lập Bết-lê-hem.

⁵A-su-rơ, người sáng lập Thê-cô-a, lấy hai vợ là Hê-lê-a và Na-a-ra.

⁶Na-a-ra sinh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri. Đó là các con của Na-a-ra.

⁷Các con của Hê-lê-a là: Xê-rết, Dít-sê-ha, và Ết-nan.

⁸Cốt sinh A-núp, Hát-xô-bê-ba, và gia-tộc A-ha-hên, con Ha-rum.

⁹Gia-bê được tôn trọng hơn anh em mình; mẹ ông đặt tên là Gia-bê, vì nói rằng: “Ta sinh nó trong sự đau đớn.”

¹⁰Gia-bê khẩn nguyện với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rằng: “Ôi, xin Chúa ban phước dồi dào cho con, mở rộng bờ cõi con. Nguyện tay Chúa phù hộ con, giữ con khỏi mọi điều ác, để con thoát cơn khốn khổ!” Đức Chúa Trời ban cho đúng như điều ông cầu xin.

¹¹Kê-lúp, anh em của Su-ha, sinh Mê-hia, tổ phụ của Ê-tôn.

¹²Ê-tôn sinh Bết Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na, tổ tiên của dân thành Na-hách. Đó là những người sống trong thành Rê-ca.

¹³Các con của Kê-na là Ốt-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai của Ốt-ni-ên là Ha-thát.

¹⁴Mê-ô-nô-thai sinh Óp-ra; Sê-ra-gia sinh Giô-áp là người sáng lập Ghê Kha-ra-sim vì dân ở đây đều là thợ thủ công.

¹⁵Các con của Ca-lép, cháu của Giê-phu-nê, là: Y-ru, Ê-la, và Na-am, cùng những con trai của Ê-la và Kê-na.

¹⁶Các con của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sa-rên.

¹⁷Các con của E-xơ-ra là Giê-the, Mê-rét, Ê-phe, và Gia-lôn. Vợ của Mê-rét sinh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác, người sáng lập Éch-tê-mô-a.

¹⁸Vợ khác của ông là người Giu-đa sinh Giê-rết, người sáng lập Ghê-đô, Hê-be, người sáng lập Sô-cô, và Giê-cu-ti-ên, người sáng lập Xa-nô-a. Đó là con cháu của Bi-thia, con gái của Pha-ra-ôn, mà Mê-rét đã cưới.

¹⁹Các con của vợ Hô-đi-a, em gái Na-ham, là người sáng lập Kê-hi-la của người Gạc-mít, và Éch-tê-mô-a của người Ma-ca-thít.

²⁰Các con của Si-môn là Am-nôn, Ri-na, Bên Ha-nan, và Ti-lôn. Các con của Di-si là Xô-hết và Bên Xô-hết.

²¹Dòng dõi của Sê-la, một trong các con trai Giu-đa, là: Ê-rơ, người sáng lập Lê-ca; La-ê-đa, người sáng lập Ma-rê-sa; và các gia tộc của nhà Ách-bê-a, là những thợ dệt vải gai;

²²Giô-kim, dân Cô-xê-ba, Giô-ách, Sa-ráp là người cai trị ở Mô-áp, và Gia-su-bi Lê-hem. Đó là điều ghi chép từ xưa.

²³Những người này là thợ gốm ở Nê-ta-im và Ghê-đê-ra; họ ở đó để làm việc cho vua.

Dòng dõi Si-mê-ôn

²⁴Các con của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-rách, và Sau-lơ.

²⁵Con của Sau-lơ là Sa-lum, con của Sa-lum là Míp-sam, và con của Míp-sam là Mích-ma,

²⁶con của Mích-ma là Ham-mu-ên, con của Ham-mu-ên là Xa-cu, con của Xa-cu là Si-mê-i.

²⁷Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con gái, nhưng anh em của ông không có nhiều con; cả gia tộc của họ không đông bằng người Giu-đa.

²⁸Họ ở tại Bê-e Sê-ba, Mô-la-đa, Ha-xa Su-anh,

²⁹Bi-la, Ê-xem, Tô-lát,

³⁰Bê-tu-ên, Họt-ma, Xiéc-lác,

³¹Bết Ma-ca-bốt, Hát-sa Su-sim, Bết Bi-rê, và Sa-a-ra-im. Đó là các thành của họ cho đến đời vua Đa-vít.

³²Họ cũng có năm thị trấn là: Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san,

³³cùng các vùng phụ cận của năm thị trấn này cho đến thành Ba-anh. Đó là chỗ ở và gia phả của họ.

³⁴Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa, con của A-ma-xia;

³⁵Giô-ên và Giê-hu, con của Giô-xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên;

³⁶Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia,

³⁷Xi-xa, con của Si-phi, cháu của A-lôn, chắt của Giê-đa-gia, chít của Sim-ri, là con trai của Sê-ma-gia.

³⁸Những người được kể đích danh ở trên là các trưởng gia tộc. Tông tộc của họ đã gia tăng rất nhiều.

³⁹Họ sang Ghê-đô, đến bên phía đông của thung lũng, để tìm đồng cỏ cho bày súc vật của mình.

⁴⁰Họ tìm được đồng cỏ xanh tươi, đất đai rộng rãi, yên tĩnh và an toàn; trước kia dòng dõi Cham sinh sống ở đó.

⁴¹Trong đời Ê-xê-chia, vua nước Giu-đa, những người kẻ trên đã kéo đến đánh các trại quân của dòng dõi Cham và những người Ma-ô-nít ở đó, tận diệt chúng, chiếm lấy đất, và định cư thay vào đó cho đến ngày nay; vì tại đó có đồng cỏ để nuôi bày súc vật của họ.

⁴²Về sau, trong dòng dõi Si-mê-ôn có năm trăm người tiến đến núi Sê-i-rơ; các người lãnh đạo họ là Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên; đó là các con trai của Di-si.

⁴³Họ tiêu diệt những người A-ma-léc còn sót lại, rồi ở đó cho đến ngày nay.

I Sử Ký 5

Dòng dõi Ru-bên

¹Vì Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, làm ô uế giường của cha mình nên quyền con trưởng được trao cho các con của Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, ông không được ghi vào gia phả như là con trưởng nam.

²Dù Giu-đa trôi hơn anh em mình, và một nhà lãnh đạo sẽ từ nơi ông mà ra, nhưng quyền con trưởng vẫn thuộc về Giô-sép.

³Đây là các con của Ru-bên, con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên: Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

⁴Con của Giô-ên là Sê-ma-gia, con của Sê-ma-gia là Gót, con của Gót là Si-mê-i,

⁵con của Si-mê-i là Mi-ca, con của Mi-ca là Rê-a-gia, con của Rê-a-gia là Ba-anh,

⁶con của Ba-anh là Bê-ê-ra, người bị Tiếc-lát Phin-nê-se, vua nước A-si-ri, bắt lưu đày. Bê-ê-ra là thủ lĩnh của người Ru-bên.

⁷Anh em của Bê-ê-ra được chép vào gia phả theo gia tộc mình: Đứng đầu là Giê-i-ên, rồi đến Xa-cha-ri,

⁸Bê-la, con của A-xa, cháu Sê-ma, chắt của Giô-ên; Bê-la ở tại A-rô-e cho đến Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn.

⁹Về phía đông, ông chiếm đất từ lối vào hoang mạc đến tận sông Ô-phơ-rát, vì trong xứ Ga-la-át bầy súc vật của họ gia tăng rất nhiều.

¹⁰Trong thời vua Sau-lơ, họ đánh nhau với dân Ha-ga-rít, chiến thắng chúng, và chiếm các lều trại chúng trong khắp vùng phía đông xứ Ga-la-át.

Dòng dõi của Gát

¹¹Con cháu của Gát ở đối diện họ trong xứ Ba-san, cho đến Sanh-ca.

¹²Đứng đầu là Giô-ên, thứ đến là Sa-pham, rồi Gia-nai và Sa-phát ở Ba-san.

¹³Anh em theo gia tộc của họ có bảy người: Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia và Ê-be.

¹⁴Đó là con cháu của A-bi-hai, A-bi-hai con của Hu-ri, Hu-ri con của Gia-rô-a, Gia-rô-a con của Ga-la-át, Ga-la-át con của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con của Giê-si-sai, Giê-si-sai con của Giác-đô, Giác-đô con của Bu-xơ.

¹⁵A-hi con của Áp-đi-ên, Áp-đi-ên con của Gu-ni; A-hi làm trưởng gia tộc.

¹⁶Họ ở Ga-la-át, Ba-san cùng các vùng phụ cận xứ ấy, và tất cả các đồng cỏ Sa-rôn cho đến ranh giới cuối cùng của nó.

¹⁷Những người này đã được ghi vào gia phả trong thời vua Giô-tham nước Giu-đa, và trong thời vua Giê-rô-bô-am nước Y-sơ-ra-ên.

¹⁸Trong con cháu bộ tộc Ru-bên, Gát và nửa bộ tộc Ma-na-se, số người khỏe mạnh, có thể cầm khiên, cầm gươm, giương cung, và thạo việc chiến đấu là bốn mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi người sẵn sàng ra trận.

¹⁹Họ giao chiến với dân Ha-ga-rít, dân Giê-tua, dân Na-phi, và dân Nô-đáp.

²⁰Trong khi giao chiến, họ kêu cầu Đức Chúa Trời, và vì họ có lòng tin cậy Ngài nên Ngài giúp đỡ họ, phó dân Ha-ga-rít và liên minh của chúng vào tay họ.



²¹Họ bắt các bầy súc vật của chúng gồm: năm mươi nghìn lạc đà, hai trăm năm mươi nghìn chiên, hai nghìn lừa; họ cũng bắt một trăm nghìn tù binh.

²²Có nhiều người ngã chết, vì trận chiến này là do Đức Chúa Trời. Họ chiếm cứ đất dân ấy và ở đó cho đến khi bị bắt lưu đày.

Dòng dõi của Ma-na-se

²³Con cháu của nửa bộ tộc Ma-na-se ở trong vùng đất từ Ba-san cho đến Ba-anh Hết-môn, Sê-nia, và núi Hết-môn; dân số họ rất đông.

²⁴Đây là các trưởng gia tộc trong dòng dõi họ: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Át-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên; họ là những dũng sĩ can trường và nổi danh.

²⁵Nhưng họ phạm tội với Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, và bán mình cho các thần của những dân tộc trong xứ mà Đức Chúa Trời đã hủy diệt trước mặt họ.

²⁶Vì thế, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã giục lòng Phun, vua nước A-si-ri, và Tiếc-la Phi-lê-se, cũng vua nước A-si-ri, đến bắt người của bộ tộc Ru-bên, Gát, và nửa bộ tộc Ma-na-se, đem họ đến Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và miền gần sông Gô-xan, là nơi họ còn ở cho đến nay.

I Sứ Ký 6

Dòng dõi Lê-vi

¹ Các con của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

² Các con của Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hép-rôn, và U-xi-ên.

³ Các con của Am-ram là A-rôn, Môi-se và Mi-ri-am. Các con của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

⁴ Ê-lê-a-sa sinh Phi-nê-a; Phi-nê-a sinh A-bi-sua;

⁵ A-bi-sua sinh Bu-ki, Bu-ki sinh U-xi;

⁶ U-xi sinh Xê-ra-hi-gia; Xê-ra-hi-gia sinh Mê-ra-giốt;

⁷ Mê-ra-giốt sinh A-ma-ria; A-ma-ria sinh A-hi-túp;

⁸ A-hi-túp sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh A-hi-ma-ách;



- ⁹A-hi-ma-ách sinh A-xa-ria; A-xa-ria sinh Giô-ha-nan;
- ¹⁰Giô-ha-nan sinh A-xa-ria, là người giữ chức tế lễ trong đền thờ mà vua Sa-lô-môn đã xây dựng tại Giê-ru-sa-lem.
- ¹¹A-xa-ria sinh A-ma-ria; A-ma-ria sinh A-hi-túp;
- ¹²A-hi-túp sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh Sa-lum;
- ¹³Sa-lum sinh Hinh-kia; Hinh-kia sinh A-xa-ria;
- ¹⁴A-xa-ria sinh Sê-ta-gia; Sê-ra-gia sinh Giê-hô-xa-đác;
- ¹⁵Giê-hô-xa-đác bị bắt lưu đầy khi Đức Giê-hô-va dùng tay Nê-bu-cát-nết-sa bắt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem dẫn đi.
- ¹⁶Các con của Lê vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
- ¹⁷Đây là tên của các con trai Ghệt-sôn: Líp-ni và Si-mê-i.
- ¹⁸Các con của Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.
- ¹⁹Các con của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Đó là các gia tộc người Lê-vi theo tổ phụ họ.
- ²⁰Con của Ghệt-sôn là Líp-ni; con của Líp-ni là Gia-hát; con của Gia-hát là Xim-ma; con Xim-ma là Giô-a;
- ²¹con của Giô-a là Y-đô; con của Y-đô là Xê-ra; con của Xê-ra là Giê-a-trai.
- ²²Con của Kê-hát là A-mi-na-đáp; con của A-mi-na-đáp là Cô-ra; con của Cô-ra là Át-si; con của Át-si là Ên-ca-na;
- ²³con của Ên-ca-na là Ê-bi-a-sáp; con của Ê-bi-a-sáp là Át-si;
- ²⁴con của Át-si là Ta-hát; con của Ta-hát là U-ri-ên; con của U-ri-ên là U-xi-gia; con của U-xi-gia là Sau-lơ.
- ²⁵Các con của Ên-ca-na là A-ma-xai và A-hi-mốt.
- ²⁶Con của A-hi-mốt là Ên-ca-na, Xô-phai, và Na-hát.
- ²⁷Con của Na-hát là Ê-li-áp; con của Ê-li-áp là Giê-rô-ham; con của Giê-rô-ham là Ên-ca-na.

- ²⁸Các con của Sa-mu-ên: Con trưởng nam là Va-sê-ni, con thứ hai là A-bi-gia.
- ²⁹Con của Mê-ra-ri là Mách-li; con của Mách-li là Líp-ni; con của Líp-ni là Si-mê-i; con của Si-mê-i là U-xa;
- ³⁰con của U-xa là Si-mê-a; con của Si-mê-a là Ha-ghi-gia; con của Ha-ghi-gia là A-sai-gia.

Những người được vua Đa-vít chỉ định lo việc ca hát

- ³¹Vua Đa-vít chỉ định người lo việc ca hát trong đền thờ Đức Giê-hô-va, sau khi Hòm Giao Ước đã để yên tại đó.
- ³²Họ phục vụ việc ca hát trước Đền Tạm cho đến khi vua Sa-lô-môn xây cất xong đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem; họ cứ theo phiên thứ mình mà làm việc.
- ³³Đây là những người phục vụ cùng với con cháu của họ: Trong con cháu Kê-hát có Hê-man là ca sĩ, con của Giô-ên, Giô-ên con của Sa-mu-ên,
- ³⁴Sa-mu-ên con của Ên-ca-na, Ên-ca-na con của Giê-rô-ham, Giê-rô-ham con của Ê-li-ên, Ê-li-ên con của Thô-a,
- ³⁵Thô-a con của Xu-phơ, Xu-phơ con của Ên-ca-na, Ên-ca-na con của Ma-hát, Ma-hát con của A-ma-sai,
- ³⁶A-ma-sai con của Ên-ca-na, Ên-ca-na con của Giô-ên, Giô-ên con của A-xa-ria, A-xa-ria con của Sô-phô-ni,
- ³⁷Sô-phô-ni con của Ta-hát, Ta-hát con của Át-si, Át-si con của Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con của Cô-ra,
- ³⁸Cô-ra con của Dít-sê-ha, Dít-sê-ha con của Kê-hát, Kê-hát con của Lê-vi, Lê-vi con của Y-sơ-ra-ên.
- ³⁹Em của Hê-man là A-sáp phục vụ bên phải ông. A-sáp là con của Bê-rê-kia, Bê-rê-kia con trai Si-mê-a,
- ⁴⁰Si-mê-a con của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con của Ba-sê-gia, Ba-sê-gia con của Manh-ki-gia,
- ⁴¹Manh-ki-gia con của Êt-ni, Êt-ni con của Xê-ra, Xê-ra con của A-đa-gia,

- ⁴²A-đa-gia con của Ê-than, Ê-than con của Xim-ma, Xim-ma con của Si-mê-i,
⁴³Si-mê-i con của Gia-hát, Gia-hát con của Ghệt-sôn, Ghệt-sôn con của Lê-vi.
⁴⁴Các con cháu của Mê-ra-ri, anh em của họ, đều phục vụ bên trái, đó là Ê-than con của Ki-si, Ki-si con của Áp-đi, Áp-đi con của Ma-lúc,
⁴⁵Ma-lúc con của Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con của A-ma-xia, A-ma-xia con của Hinh-kia,
⁴⁶Hinh-kia con của Am-si, Am-si con của Ba-ni, Ba-ni con của Sê-me,
⁴⁷Sê-me con của Mách-li, Mách-li con của Mu-si, Mu-si con của Mê-ra-ri, Mê-ra-ri con của Lê-vi.
⁴⁸Các anh em của họ là những người Lê-vi khác đều được chỉ định làm mọi việc trong Đền Tạm của Đức Chúa Trời.
⁴⁹A-rôn và các con trai ông đều dâng tế lễ hoặc trên bàn thờ về tế lễ thiêu hoặc trên bàn thờ xông hương, làm mọi việc ở Nơi Chí Thánh, và làm lễ chuộc tội cho Y-sơ-ra-ên, theo như mọi điều Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, đã truyền dạy.

Dòng dõi A-rôn

- ⁵⁰Đây là dòng dõi của A-rôn: Ê-lê-a-sa con của A-rôn, Phi-nê-a con của Ê-lê-a-sa, A-bi-sua con của Phi-nê-a,
⁵¹Bu-ki con của A-bi-sua, U-xi con của Bu-ki, Xê-ra-hi-gia con của U-xi,
⁵²Mê-ra-giốt con của Xê-ra-hi-gia, A-ma-ria con của Mê-ra-giốt, A-hi-túp con của A-ma-ria,
⁵³Xa-đốc con của A-hi-túp, A-hi-ma-ách con của Xa-đốc.

Việc định cư của người Lê-vi

- ⁵⁴Đây là nơi ở của con cháu A-rôn, tùy theo nơi đóng trại trong địa phận của họ. Gia tộc Kê-hát bắt thăm trước nhất.
⁵⁵Họ nhận được thành Hép-rôn thuộc đất Giu-đa và các đồng cỏ chung quanh.

- ⁵⁶Những đồng ruộng và làng mạc chung quanh thành thì được cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê.
- ⁵⁷Con cháu A-rôn được cấp cho những thành ảu nấu là Hêp-rôn, Líp-na, và các đồng cỏ chung quanh; Gia-tia, Êch-tê-mô-a, và các đồng cỏ chung quanh;
- ⁵⁸Hi-lên, và các đồng cỏ chung quanh; Đê-bia, và các đồng cỏ chung quanh;
- ⁵⁹A-san, và các đồng cỏ chung quanh; Bết Sê-mét, và các đồng cỏ chung quanh.
- ⁶⁰Từ bộ tộc Bên-gia-min, họ được cấp Ghê-ba, và các đồng cỏ chung quanh; A-lê-mét, và các đồng cỏ chung quanh; A-na-tốt, và các đồng cỏ chung quanh. Tất cả các thành họ nhận được là mười ba thành tùy theo gia tộc họ.
- ⁶¹Số còn lại của con cháu Kê-hát bắt thăm và được mười thành trong nửa bộ tộc Ma-na-se.
- ⁶²Con cháu Ghê-tôn, theo từng gia tộc, nhận được mười ba thành trong các bộ tộc Y-sa-ca, A-se, Nép-ta-li, và Ma-na-se trong đất Ba-san.
- ⁶³Con cháu Mê-ra-ri, theo từng gia tộc, bắt thăm và được mười hai thành trong các bộ tộc Ru-bên, Gát và Sa-bu-lôn.
- ⁶⁴Dân Y-sơ-ra-ên cấp cho người Lê-vi các thành ấy và các đồng cỏ chung quanh.
- ⁶⁵Họ bắt thăm mà cấp cho người Lê-vi các thành từ trong địa phận các bộ tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min đã kể ở trên.
- ⁶⁶Một số gia tộc thuộc họ Kê-hát đã nhận được các thành từ trong bộ tộc Ép-ra-im;
- ⁶⁷họ được những thành ảu nấu là Si-chem và các đồng cỏ trong vùng đồi núi Ép-ra-im, Ghê-xe và các đồng cỏ chung quanh,
- ⁶⁸Giốc-mê-am và các đồng cỏ, Bết Hô-rôn và các đồng cỏ chung quanh,
- ⁶⁹A-gia-lôn và các đồng cỏ chung quanh, Gát Rim-môn và các đồng cỏ chung quanh;



⁷⁰và từ trong nửa bộ tộc Ma-na-se, họ nhận được A-ne và các đồng cỏ chung quanh, Bi-lê-am và các đồng cỏ chung quanh. Người ta cấp các thành ấy cho những người còn sót lại của gia tộc Kê-hát.

⁷¹Từ trong các gia tộc của nửa bộ tộc Ma-na-se, con cháu Ghệt-sôn nhận được Gô-lan ở đất Ba-san và các đồng cỏ chung quanh, Ách-ta-rốt và các đồng cỏ chung quanh.

⁷²Từ bộ tộc Y-sa-ca, họ nhận được Kê-đe và các đồng cỏ chung quanh, Đáp-bê-rát và các đồng cỏ chung quanh,

⁷³Ra-môt và các đồng cỏ chung quanh, A-nem và các đồng cỏ chung quanh.

⁷⁴Từ bộ tộc A-se, họ nhận được Ma-sanh và các đồng cỏ chung quanh, Áp-đôn và các đồng cỏ chung quanh,

⁷⁵Hu-cô và các đồng cỏ chung quanh, Rê-hốp và các đồng cỏ chung quanh.

⁷⁶Từ bộ tộc Nép-ta-li, họ nhận được Kê-đe trong Ga-li-lê và các đồng cỏ chung quanh, Ham-môn và các đồng cỏ chung quanh, Ki-ri-a-ta-im và các đồng cỏ chung quanh.

⁷⁷Từ bộ tộc Sa-bu-lôn, số còn lại của con cháu Mê-ra-ri nhận được Ri-mô-nô và các đồng cỏ chung quanh, Tha-bô và các đồng cỏ chung quanh.

⁷⁸Từ bộ tộc Ru-bên ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông, đối diện Giê-ri-cô, họ nhận được Bết-se trong hoang mạc và các đồng cỏ chung quanh, Gia-xa và các đồng cỏ chung quanh,

⁷⁹Kê-đe-môt và các đồng cỏ chung quanh, Mê-phát và các đồng cỏ chung quanh.

⁸⁰Từ bộ tộc Gát, họ nhận được Ra-môt ở đất Ga-la-át và các đồng cỏ chung quanh, Ma-ha-na-im và các đồng cỏ chung quanh,

⁸¹Hết-bôn và các đồng cỏ chung quanh, Gia-ê-xe và các đồng cỏ chung quanh.

I Sử Ký 7

Dòng dõi Y-sa-ca



¹Các con của Y-sa-ca là: Thô-la, Phu-va, Gia-súp, và Sim-rôn; tất cả là bốn người.

²Các con của Thô-la là: U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-ên. Họ đều là trưởng gia tộc của dòng họ Thô-la, và là những chiến sĩ dũng cảm trong gia phả của họ. Trong thời vua Đa-vít, tổng số con cháu họ là hai mươi hai nghìn sáu trăm người.

³Con của U-xi là Dít-ra-hia. Các con của Dít-ra-hia là Mi-ca-ên, Ô-ba-đi-a, Giô-ên, và Di-si-gia; cả năm cha con đều là trưởng gia tộc.

⁴Theo gia phả, họ có tất cả ba mươi sáu nghìn quân sẵn sàng ra trận, vì họ có nhiều vợ, đông con.

⁵Anh em của họ trong tất cả các gia tộc thuộc bộ tộc Y-sa-ca là những chiến sĩ dũng cảm, có tám mươi bảy nghìn quân.

Dòng dõi Bên-gia-min

⁶Các con của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-a-ên; tất cả là ba người.

⁷Các con của Bê-la là Ét-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-môt, và Y-ri; tất cả là năm người, đều là trưởng gia tộc và là dũng sĩ. Theo gia phả, tổng số con cháu họ được hai mươi hai nghìn không trăm ba mươi bốn người.

⁸Các con của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-môt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mét. Tất cả những người này đều là con của Bê-ke,

⁹họ đều là trưởng gia tộc và là dũng sĩ. Theo gia phả, tổng số con cháu họ được hai mươi nghìn hai trăm người.

¹⁰Con của Giê-đi-a-ên là Binh-han; các con của Binh-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha.

¹¹Tất cả những người này là con cháu của Giê-đi-a-ên; họ đều là trưởng gia tộc và dũng sĩ. Tổng số con cháu của họ sẵn sàng ứng chiến là mười bảy nghìn hai trăm người.

¹²Ngoài ra còn có Súp-bim và Hóp-bim là con của Y-rơ; Hu-sim là con của A-he.

Dòng dõi Nép-ta-li, Ma-na-se, Ép-ra-im, và A-se

¹³Các con của Nép-ta-li là Gia-si-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum; họ đều là cháu của bà Bi-la.

Dòng dõi Ma-na-se

¹⁴Con của Ma-na-se là Ách-ri-ên, do vợ lẽ người A-ram sinh ra; bà cũng sinh Ma-ki, là cha của Ga-la-át.

¹⁵Ma-ki cưới vợ cho Hóp-bim và Súp-bim. Em gái của Ma-ki là Ma-a-ca. Tên của người con thứ là Xê-lô-phát; Xê-lô-phát chỉ sinh được con gái.

¹⁶Ma-a-ca, vợ của Ma-ki, sinh được một đứa con trai, đặt tên là Phê-rết; tên của người em là Sê-rết. Sê-rết sinh U-lam và Ra-kem.

¹⁷Con của U-lam là Bê-đan. Đó là con cháu của Ga-la-át, con của Ma-ki, cháu của Ma-na-se.

¹⁸Em gái của Ga-la-át là Ha-mô-lê-kết sinh Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mác-la.

¹⁹Các con của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-kem, Li-khi, và A-ni-am.

Dòng dõi Ép-ra-im

²⁰Con của Ép-ra-im là Su-tê-la; con của Su-tê-la là Bê-re, con của Bê-re là Ta-hát, con của Ta-hát là Ê-lê-a-đa, con của Ê-lê-a-đa là Ta-hát,

²¹con của Ta-hát là Xa-bát, con của Xa-bát là Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át; họ bị người địa phương ở đất Gát giết chết vì họ xuống Gát cướp bầy súc vật của chúng.

²²Ép-ra-im, cha của họ, để tang lâu ngày, và anh em ông đều đến an ủi ông.

²³Sau đó, ông ăn ở với vợ. Bà mang thai và sinh được một đứa con trai, đặt tên là Bê-ri-a, vì gia đình ông lúc ấy gặp điều bất hạnh.

²⁴Con gái ông là Sê-ê-ra; người đã xây thành Bết Hô-rôn Thượng, Bết Hô-rôn Hạ, và thành U-xên Sê-ê-ra.

²⁵Ông còn có một người con nữa là Rê-pha; Rê-pha sinh Rê-sép và Tê-la; Tê-la sinh Tha-han;

²⁶Ta-han sinh La-ê-đan; La-ê-đan sinh Am-mi-hút; Am-mi-hút sinh Ê-li-sa-ma;

²⁷Ê-li-sa-ma sinh Nun; và Nun sinh Giô-suê.

²⁸Sản nghiệp và nơi ở của họ là Bê-tên và các vùng phụ cận; về phía đông là Na-a-ran, và về phía tây là Ghê-xe và các vùng phụ cận; cũng có Si-chem và các vùng phụ cận, cho đến A-da và các vùng phụ cận.

²⁹Dọc theo biên giới bộ tộc Ma-na-se có Bết Sê-an và các vùng phụ cận, Ta-nác và các vùng phụ cận, Mê-giê-đô và các vùng phụ cận, Đô-rơ và các vùng phụ cận. Con cháu Giô-sép, con trai Y-sơ-ra-ên, cư ngụ tại những nơi ấy.

Dòng dõi A-se

³⁰Các con của A-se là Dim-na, Dích-va, Dích-vi, Bê-ri-a và Sê-ra, là em gái của họ.

³¹Các con của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên; Manh-ki-ên là người sáng lập Biéc-xa-vít.

³²Hê-be sinh Giáp-phơ-lết, Sê-me, Hô-tham, và Su-a là em gái của họ.

³³Các con của Giáp-phơ-lết là Pha-sác, Bim-hanh, và A-vát. Đó là những con trai của Giáp-phơ-lết.

³⁴Các con của Sê-me là A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba, và A-ram.

³⁵Các con của Hê-lem, em Sê-me, là Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh.

³⁶Các con của Xô-pha là Su-a, Hạc-nê-phê, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra,

³⁷Bết-se, Hốt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra.

³⁸Các con của Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra.

³⁹Các con của U-la là A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a.

⁴⁰Tất cả những người này đều là con cháu của A-se, làm trưởng gia tộc, vốn là những chiến sĩ dũng cảm được tuyển chọn, đứng đầu các quan tướng. Theo gia phả, tổng số người sẵn sàng chiến đấu là hai mươi sáu nghìn người.

I Sử Ký 8

Dòng dõi Bên-gia-min

- ¹Bên-gia-min sinh con đầu lòng là Bê-la, con thứ nhì là Ách-bên, con thứ ba là A-c-ra,
- ²con thứ tư là Nô-ha, và con thứ năm là Ra-pha.
- ³Các con của Bê-la là Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút,
- ⁴A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa,
- ⁵Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.
- ⁶Các con của Ê-hút đều là trưởng gia tộc của dân sống ở Ghê-ba, và bắt dân ấy đày sang ở đất Ma-na-hát.
- ⁷Các con của Ê-hút đó là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra; chính Ghê-ra, cha của U-xa và A-hi-hút, là người bắt dân Ghê-ba sang ở đất Ma-na-hát.
- ⁸Sa-ha-ra-im sinh các con trong xứ Mô-áp sau khi bỏ hai người vợ là Hu-sim và Ba-ra.
- ⁹Ông cưới bà Hô-đe và sinh được Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam,
- ¹⁰Giê-út, Sô-kia, và Mịt-ma. Những người con này của ông đều làm trưởng gia tộc.
- ¹¹Bà Hu-sim cũng sinh cho ông: A-bi-túp và Ên-ba-anh.
- ¹²Các con của Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am, Sê-mét (ông này xây thành Ô-nô và Lót cùng các làng chung quanh),
- ¹³Bê-ri-a và Sê-ma (hai người này làm trưởng gia tộc của dân A-gia-lôn, và đã đui dân thành Gát).
- ¹⁴Các con của Bê-ri-a là A-hi-ô, Sa-sác, Giê-rê-mốt,
- ¹⁵Xê-ba-đi-a, A-rát, Ê-đe,
- ¹⁶Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha.
- ¹⁷Các con của Ên-pa-anh là Xê-ba-đi-a, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be,
- ¹⁸Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp.



- ¹⁹Các con của Si-mê-i là Gia-kim, Xiéc-ri, Xáp-đi,
²⁰Ê-li-ê-nai, Xi-lê-tai, Ê-li-ên,
²¹A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát.
²²Các con của Sa-sác là Gít-pan, Ê-be, Ê-li-ên,
²³Áp-đôn, Xiéc-ri, Ha-nan,
²⁴Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia,
²⁵Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên.
²⁶Các con của Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-ta-lia,
²⁷Gia-rê-sia, Ê-li-gia, và Xiéc-ri.
²⁸Những người này làm trưởng gia tộc, đứng đầu trong dòng dõi họ, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem.
²⁹Giê-i-ên, người sáng lập thành Ga-ba-ôn, ở tại Ga-ba-ôn, có vợ tên là Ma-a-ca.
³⁰Con trưởng nam của ông là Áp-đôn. Ngoài ra, ông còn sinh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp,
³¹Ghê-đô, A-hi-ô, và Xê-ke.
³²Mích-lô sinh Si-mê-a; họ cùng sinh sống với anh em mình tại Giê-ru-sa-lem.
³³Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ; Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Éch-ba-anh.
³⁴Con của Giô-na-than là Mê-ri Ba-anh; Mê-ri Ba-anh sinh Mi-ca.
³⁵Các con của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.
³⁶A-cha sinh Giê-hô-a-đa; Giê-hô-a-đa sinh A-lê-mét, Ách-ma-vét, và Xim-ri; Xim-ri sinh Một-sa;
³⁷Một-sa sinh Bi-nê-a; con của Bi-nê-a là Ra-pha; Ra-pha sinh Ê-lê-a-sa; Ê-lê-a-sa sinh A-xên.



³⁸A-xên có sáu con trai tên là: A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đi-a, và Ha-nan. Tất cả những người này đều là con trai của A-xên.

³⁹Con trưởng nam của Ê-sết, em của A-xên, là U-lam, con thứ nhì là Giê-úc, và con thứ ba là Ê-li-phê-lết.

⁴⁰Các con của U-lam đều là những chiến sĩ can đảm, có tài bắn cung. Họ có con cháu rất đông, tổng số là một trăm năm mươi người. Tất cả những người này đều là con cháu của Bê-ni-a-min.

I Sử Ký 9

Dân thành Giê-ru-sa-lem trở về từ chốn lưu đày

¹Như thế, tất cả người Y-sơ-ra-ên đều được liệt kê vào gia phả, và đã được ghi chép trong sách của các vua Y-sơ-ra-ên. Dân Giu-đa bị bắt đày sang Ba-by-lôn vì tội bất trung của họ.

²Những người đầu tiên trở về tái định cư trong các sản nghiệp, trong các thành của họ, là người Y-sơ-ra-ên, các thầy tế lễ, người Lê-vi, và những người phục vụ trong đền thờ.

³Những người thuộc các bộ tộc Giu-đa, Bê-ni-a-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem gồm có:

⁴Về dòng tộc Phê-rết, con của Giu-đa, có U-thai, con của A-mi-hút; A-mi-hút con của Ôm-ri, Ôm-ri con của Im-ri, và Im-ri con của Ba-ni.

⁵Về người Si-lô-ni có A-sai-gia, con trưởng nam, và các con của ông.

⁶Về dòng tộc Xê-rách có Giê-u-ên và anh em ông, tất cả sáu trăm chín mươi người.

⁷Về dòng tộc Bê-ni-a-min có Sa-lu, con của Mê-su-lam (Mê-su-lam con của Hô-đa-via; Hô-đa-via con của A-sê-nu-a);

⁸cũng có Gíp-nê-gia, con Giê-rô-ham; Ê-la con của U-xi (U-xi là con của Mi-cơ-ri); và Mê-su-lam, con của Sê-pha-tia (Sê-pha-tia con của Rê-u-ên; Rê-u-ên con của Gíp-nê-gia).



⁹Anh em của họ kể theo phả hệ được chín trăm năm mươi sáu người. Tất cả những người này đều làm trưởng các gia tộc của họ.

Các gia tộc thầy tế lễ

¹⁰Về các thầy tế lễ có Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,

¹¹và A-xa-ria, con của Hinh-kia (Hinh-kia con của Mê-su-lam; Mê-su-lam con của Xa-đốc; Xa-đốc con của Mê-ra-giốt; Mê-ra-giốt con của A-hi-túp, là người quản lý đền thờ của Đức Chúa Trời);

¹²cũng có A-đa-gia, con của Giê-rô-ham (Giê-rô-ham con của Pha-sua; Pha-sua con của Manh-ki-gia; Manh-ki-gia con của Ma-ê-sai; Ma-ê-sai con của A-đi-ên; A-đi-ên con của Gia-xê-ra; Gia-xê-ra con của Mê-su-lam; Mê-su-lam con của Mê-si-lê-mít; Mê-si-lê-mít con của Y-mê).

¹³Anh em của họ, tất cả là một nghìn bảy trăm sáu mươi người, đều làm trưởng gia tộc, có khả năng phục vụ trong đền thờ của Đức Chúa Trời.

Các gia tộc người Lê-vi

¹⁴Trong số những người Lê-vi có Sê-ma-gia, con của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia; tất cả đều thuộc về dòng Mê-ra-ri;

¹⁵cũng có Bác-ba-cát, Hê-re, Ga-la, Ma-tha-nia, đều là con của Mi-ca, cháu của Xiếc-ri, chắt của A-sáp;

¹⁶Ô-ba-đia, con của Sê-ma-gia, cháu của Ga-la, chắt của Giê-đu-thun; Bê-rê-kia, con của A-sa, cháu của Ên-ca-na, là người ở trong các làng của người Nê-tô-pha-tít.

¹⁷Những người canh cửa gồm có: Sa-lum, A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và anh em của họ; Sa-lum là người đứng đầu.

¹⁸Cho đến bây giờ họ canh cửa phía đông của vua; còn trước kia, tổ tiên họ đều giữ cửa trại người Lê-vi.

¹⁹Sa-lum con của Cô-rê, cháu của Ê-bi-a-sáp, chắt của Cô-ra, và anh em cùng họ hàng của ông thuộc dòng Cô-ra, lo việc phục dịch và canh giữ các cửa Lều Tạm; cũng như trước kia, tổ phụ họ chịu trách nhiệm canh giữ cửa trại của Đức Giê-hô-va.



- ²⁰Xưa kia Phi-nê-a, con của Ê-lê-a-sa, đã từng là quản đốc của họ; và Đức Giê-hô-va ở với ông.
- ²¹Xa-cha-ri, con của Mê-sê-lê-mia, là người giữ cửa Lều Hội Kiến.
- ²²Tổng số những người được lựa chọn để canh cửa là hai trăm mười hai người. Họ được ghi vào gia phả theo làng xóm của họ. Vua Đa-vít và nhà tiên kiến Sa-mu-ên đã tin nhiệm giao cho họ trách nhiệm này.
- ²³Như thế, họ và con cháu họ đều có nhiệm vụ canh giữ các cửa của nhà Đức Giê-hô-va, tức là Đền Tạm.
- ²⁴Những người canh cửa giữ ở bốn phía: đông, tây, nam, bắc.
- ²⁵Các anh em của họ ở trong các làng, theo phiên thứ, phải đến giúp họ một tuần.
- ²⁶Bốn người Lê-vi, đứng đầu những người canh cửa, còn có trách nhiệm coi sóc các phòng và kho tàng trong nhà của Đức Chúa Trời.
- ²⁷Ban đêm, họ ở chung quanh nhà của Đức Chúa Trời, vì họ có trách nhiệm canh giữ; mỗi buổi sáng, họ phải mở cửa.
- ²⁸Trong số họ, có một số người được chỉ định trông coi các vật dụng trong đền thờ; họ phải đếm những vật dụng này lúc đem ra, cũng như lúc đem vào.
- ²⁹Lại cũng có người được chỉ định coi sóc đồ đạc và các vật dụng trong nơi thánh, cùng với tinh bột, rượu, dầu, trầm hương, và hương liệu.
- ³⁰Trong số các con của những thầy tế lễ có người pha chế các hương liệu.
- ³¹Còn Ma-ti-thia, người Lê-vi, con trưởng nam của Sa-lum, thuộc về dòng Cô-ra, lo việc nướng bánh tế lễ.
- ³²Trong số anh em của họ thuộc dòng Kê-hát, có người được chỉ định lo việc làm bánh cung hiến, chuẩn bị sẵn cho mỗi ngày Sa-bát.
- ³³Đây là những người có nhiệm vụ ca hát; họ đều là trưởng gia tộc người Lê-vi, vẫn ở trong các phòng ốc, và được miễn các công việc khác vì họ phục vụ ngày đêm.



³⁴Theo gia phả, những người ấy đều làm trưởng gia tộc của người Lê-vi, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem.

Dòng dõi của Sau-lơ và Giô-na-than

³⁵Giê-i-ên, người sáng lập thành Ga-ba-ôn, ở tại Ga-ba-ôn, có vợ tên là Ma-a-ca.

³⁶Con trưởng nam của ông là Áp-đôn; thứ đến là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,

³⁷Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô.

³⁸Mích-lô sinh Si-mê-am. Họ cùng với anh em mình sống gần anh em họ hàng tại thành Giê-ru-sa-lem.

³⁹Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ; Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Éch-ba-anh.

⁴⁰Con của Giô-na-than là Mê-ri Ba-anh; Mê-ri Ba-anh sinh Mi-ca.

⁴¹Các con của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

⁴²A-cha sinh Gia-ê-ra; Gia-ê-ra sinh A-lê-mét, Ách-ma-vết và Xim-ri; Xim-ri sinh Một-sa;

⁴³Một-sa sinh Bi-nê-a, con của Bi-nê-a là Rê-pha-gia; Rê-pha-gia sinh Ê-lê-a-sa; và Ê-lê-a-sa sinh A-xên.

⁴⁴A-xên có sáu người con trai tên là A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan; đó là các con của A-xên.

I Sứ Ký 10

Lịch sử vua Đa-vít

(10:1 – 29:30)

Cái chết của Sau-lơ và các con

(I Sa 31:1-13)

¹Lúc bảy giờ, người Phi-li-tin giao chiến với Y-sơ-ra-ên. Người Y-sơ-ra-ên bỏ chạy trước mặt người Phi-li-tin; họ ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.

²Người Phi-li-tin bám sát vua Sau-lơ và các con. Chúng giết các con trai của Sau-lơ là Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua.



³Trận chiến trở nên ác liệt đối với Sau-lơ. Khi nhận ra Sau-lơ, lính cầm cung bắn vua bị trọng thương.

⁴Sau-lơ bảo người mang khí giới mình rằng: “Hãy tuốt gươm người và đâm chết ta đi kẻo bọn chằng chịu cắt bì kia đến lẳng nhục ta.” Nhưng người mang khí giới của vua không dám làm vì quá sợ hãi. Vì vậy, Sau-lơ lấy gươm ra rồi ngã sấp vào mũi gươm.

⁵Khi người mang khí giới thấy Sau-lơ đã chết thì cũng lấy gươm rồi ngã sấp vào mũi gươm mà chết.

⁶Thế là vua Sau-lơ cùng ba con trai và tất cả người nhà của vua đều chết.

⁷Khi người Y-sơ-ra-ên ở dưới thung lũng thấy quân mình thua chạy và Sau-lơ cùng các con đã chết thì bỏ thành chạy trốn. Người Phi-li-tin đến chiếm và ở trong các thành ấy.

⁸Ngày hôm sau, khi người Phi-li-tin đến vơ vét đồ đạc của những kẻ tử trận thì thấy Sau-lơ và các con ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.

⁹Chúng lột hết đồ đạc của Sau-lơ, chém đầu và lấy vũ khí của vua, rồi sai người đi khắp đất Phi-li-tin, để báo tin mừng cho các thần tượng và dân chúng.

¹⁰Chúng để vũ khí của Sau-lơ trong miếu các thần của chúng, còn đầu vua thì treo trong đền Đa-gôn.

¹¹Khi dân ở Gia-be Ga-la-át nghe mọi điều người Phi-li-tin đã đối xử với Sau-lơ

¹²thì tất cả các dũng sĩ đều lên đường, lấy xác vua Sau-lơ và các con đem về Gia-be. Họ chôn các xác ấy dưới cây thông tại Gia-be, rồi kiêng ăn bảy ngày.

¹³Như thế, vua Sau-lơ đã chết vì tội bất trung với Đức Giê-hô-va, không tuân giữ mạng lệnh của Ngài. Ngoài ra, vua còn đi cầu hỏi đồng bóng,

¹⁴không cầu hỏi Đức Giê-hô-va. Vì thế, Ngài khiến vua phải chết, và chuyển giao vương quyền cho Đa-vít, con của Gie-sê.

I Sử Ký 11

Đa-vít được xức dầu làm vua toàn cõi Y-sơ-ra-ên

(II Sa 5:1-3)

¹Lúc ấy, toàn thể Y-sơ-ra-ên cùng nhau đến với Đa-vít tại Hép-rôn mà nói rằng: “Kìa, chúng tôi vốn là cốt nhục của ông.

²Trước kia, ngay khi Sau-lơ còn làm vua, chính ông đã dẫn Y-sơ-ra-ên vào ra; và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã phán với ông rằng: ‘Người sẽ chăn dắt dân Ta là Y-sơ-ra-ên, làm lãnh tụ của họ.’”

³Vậy, tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều đến cùng vua ở Hép-rôn. Đa-vít lập giao ước với họ tại Hép-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi họ xức dầu tôn Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Sa-mu-ên.

Đa-vít chiếm thành Giê-ru-sa-lem

(II Sa 5:6-10)

⁴Đa-vít và toàn thể Y-sơ-ra-ên kéo đến thành Giê-ru-sa-lem, lúc ấy gọi là Giê-bu. Dân bản địa là người Giê-bu-sít đang ở đó.

⁵Dân cư Giê-bu nói với Đa-vít: “Ông không thể vào đây được đâu.” Nhưng Đa-vít đã chiếm được đồn lũy Si-ôn, tức là thành Đa-vít.

⁶Đa-vít nói: “Ai là người đầu tiên đánh giết dân Giê-bu-sít sẽ được làm chỉ huy trưởng và làm thủ lĩnh.” Giô-áp, con của Xê-ru-gia, đi lên đánh trước nhất nên được làm chỉ huy trưởng.

⁷Đa-vít đóng trong đồn lũy ấy nên nơi đó được gọi là thành Đa-vít.

⁸Vua cho xây tường thành bao quanh, từ Mi-lô cho đến khắp chung quanh; phần còn lại của thành thì Giô-áp sửa sang.

⁹Thế lực của Đa-vít ngày càng gia tăng, vì Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng vua.

Các dũng sĩ của Đa-vít

(II Sa 23:8-39)

¹⁰Đây là những người chỉ huy các dũng sĩ của Đa-vít; họ đã giúp vua chiếm được vương quốc, và đã cùng với toàn dân Y-sơ-ra-ên lập Đa-vít lên làm vua, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-ên.



11Dưới đây là danh sách các dũng sĩ của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con của Hác-mô-ni, đứng đầu “Bộ Ba”; chính ông là người đã vung giáo giết ba trăm người cùng một lúc.

12Sau ông có Ê-lê-a-sa, con của Đô-đô, ở A-hô-hi, là một trong ba dũng sĩ.

13Ông này ở với Đa-vít tại Pha-đa-mim, lúc quân Phi-li-tin tập hợp tại đó để giao chiến. Khi ấy, cánh đồng đầy lúa mạch, và quân lính Y-sơ-ra-ên đều bỏ chạy trước quân Phi-li-tin.

14Nhưng họ đứng giữa cánh đồng chống cự và đánh giết quân Phi-li-tin. Đức Giê-hô-va giúp họ đại thắng.

15Trong nhóm “Ba Mươi” có ba người đi xuống hang đá A-đu-lam, đến cùng Đa-vít trong lúc quân Phi-li-tin đang đóng trại tại thung lũng Rê-pha-im.

16Lúc ấy, Đa-vít ở trong đồn lũy và quân đồn trú của người Phi-li-tin thì ở Bết-lê-hem.

17Đa-vít ước ao và nói: “Ước gì có ai cho ta uống nước giếng bên cổng thành Bết-lê-hem!”

18Ba người này băng ngang qua trại quân Phi-li-tin, múc nước giếng bên cổng thành Bết-lê-hem, đem về cho Đa-vít. Nhưng Đa-vít không chịu uống mà đổ nước ấy ra trước mặt Đức Giê-hô-va,

19và nói: “Xin Đức Chúa Trời giữ tôi để tôi không làm điều này! Tôi sẽ uống máu của những người này sao? Vì họ đã liều mạng sống mình để đem nước này về.” Vì thế, vua không chịu uống. Đó là việc ba dũng sĩ này đã làm.

20A-bi-sai, em của Giô-áp, đứng đầu trong ba dũng sĩ; ông đã vung giáo giết chết ba trăm người, nên nổi danh trong số ba người ấy.

21Trong số ba dũng sĩ ấy, ông nổi danh hơn và được làm chỉ huy trưởng của họ, nhưng không bằng “Bộ Ba” kia.

22Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, là một người dũng cảm đã lập được nhiều kỳ công. Chính ông đã giết hai dũng sĩ người Mô-áp. Ông

cũng đã đi xuống và đánh chết một con sư tử ở dưới hố vào một ngày có tuyết rơi.

²³Chính ông đã đánh giết một người Ai Cập cao gần hai mét rưỡi; người Ai Cập này cầm trong tay một cây giáo lớn bằng cây trúc củi của thợ dệt, còn Bê-na-gia xuống đón hắn với một cây gậy. Ông giật cây giáo khỏi tay người Ai Cập, rồi dùng cây giáo của hắn mà giết hắn.

²⁴Đó là những việc Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, đã làm; ông được nổi tiếng so với ba dũng sĩ.

²⁵Trong số ba mươi dũng sĩ, Bê-na-gia được tôn trọng hơn hết nhưng ông không ở trong số ba người kia. Đa-vít đặt ông chỉ huy các cận vệ của vua.

²⁶Sau đây là các dũng sĩ khác của quân đội: A-sa-ên, em của Giô-áp; Ên-ca-nan, con của Đô-đô ở Bết-lê-hem;

²⁷Sa-môt, người Ha-rôn; Hê-lét, người Pha-lôn;

²⁸Y-ra, con của Y-kết ở Thê-kô-a; A-bi-ê-xe ở A-na-tốt;

²⁹Si-bê-cai ở Hu-sa; Y-lai ở A-hô-hi;

³⁰Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha; Hê-lét, con của Ba-a-na ở Nê-tô-pha;

³¹Y-tai, con của Ri-bai ở Ghi-bê-a, là thành của con cháu Bên-gia-min; Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn;

³²Hu-rai ở suối Ga-ách; A-bi-ên ở A-ra-ba;

³³Ách-ma-vét ở Ba-hu-rim; Ê-li-ác-ba ở Sa-anh-bôn;

³⁴Bê-ne-ha-sem ở Ghi-xôn; Giô-na-than, con của Sa-ghê ở Ha-ra;

³⁵A-hi-am, con của Sa-ca ở Ha-ra; Ê-li-pha, con của U-rơ;

³⁶Hê-phe ở Mê-kê-ra; A-hi-gia ở Pha-lôn;

³⁷Hết-rô ở Cạt-mên; Na-a-rai, con của E-bai;

³⁸Giô-ên em của Na-than; Mi-bê-ha, con của Ha-gơ-ri;

³⁹Xê-léc là người Am-môn; Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là người mang khí giới của Giô-áp, con của Xê-ru-gia;

- ⁴⁰Y-ra ở Giê-the; Ga-rép cũng ở Giê-the;
- ⁴¹U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con của A-c-lai;
- ⁴²A-đi-na, con của Si-xa, người Ru-bên, một nhà lãnh đạo của người Ru-bên, chỉ huy ba mươi người;
- ⁴³Ha-nan, con của Ma-a-ca; Giô-sa-phát ở Mê-then;
- ⁴⁴U-xia ở Ách-ta-rôt; Sa-ma và Giê-hi-ên, con của Hô-tam ở A-rô-e;
- ⁴⁵Giê-đi-a-ên, con của Sim-ri, và em là Giô-ha, người Thi-sít;
- ⁴⁶Ê-li-ên ở Ma-ha-vim; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, con của Ên-na-am; Gít-ma là người Mô-áp;
- ⁴⁷Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên, là người Mết-sô-ba.

I Sử Ký 12

Những người đầu tiên theo phò Đa-vít

- ¹Đây là những người đã đến với Đa-vít tại Xiéc-lác trong lúc ông phải tránh mặt Sau-lơ, con của Kích; họ thuộc trong số những dũng sĩ đã giúp Đa-vít trong cuộc chiến.
- ²Họ đều có tài sử dụng cung, có thể bắn tên hay dùng ná ném đá bằng tay trái cũng giỏi như tay phải. Trong số họ hàng của Sau-lơ, thuộc bộ tộc Bê-n-gia-min,
- ³đứng đầu là A-hi-ê-xe; rồi đến Giô-ách, con của Sê-ma ở Ghi-bê-a; Giê-xi-ên và Phê-lết, con của Ách-ma-vết; Bê-ra-ca, Giê-hu ở A-na-tốt;
- ⁴Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn là một trong ba mươi dũng sĩ và là chỉ huy trưởng của họ; Giê-rê-mi; Gia-ha-xi-ên; Giô-ba-nan; Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra;
- ⁵Ê-lu-xai; Giê-ri-mốt; Bê-a-lia; Sê-ma-ria; Sê-pha-tia ở Ha-rốp;
- ⁶Ên-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bê-am, người Cô-ra;
- ⁷Giô-ê-la và Xê-ba-đi-a, con của Giê-rô-ham ở Ghê-đô.



⁸Trong bộ tộc Gát, có những người đến gặp Đa-vít tại đồn lũy trong hoang mạc. Họ là những người dũng cảm, thiện chiến, sử dụng thành thạo khiên và giáo; diện mạo họ như sư tử, họ nhanh nhẹn như hoàng dương trên núi.

⁹Đứng đầu là Ê-xe, thứ nhì là Ô-ba-đia, thứ ba là Ê-li-áp,

¹⁰thứ tư là Mích-ma-na, thứ năm là Giê-rê-mi,

¹¹thứ sáu là At-tai, thứ bảy là Ê-li-ên,

¹²thứ tám là Giô-ha-nan, thứ chín là Ên-xa-bát,

¹³thứ mười là Giê-rê-mi, thứ mười một là Mác-ba-nai.

¹⁴Họ đều là con cháu của Gát, và làm chỉ huy trưởng quân đội; cấp thấp nhất chỉ huy một trăm quân, cấp cao nhất chỉ huy một nghìn quân.

¹⁵Đây là những người đã vượt sông Giô-đanh vào tháng giêng, lúc nước ngập hai bên bờ; họ đuổi tất cả các dân trong thung lũng về phía đông và phía tây.

¹⁶Một số người Bên-gia-min và Giu-đa cũng đến gặp Đa-vít tại đồn lũy.

¹⁷Đa-vít ra đón họ và nói rằng: “Nếu anh em đến với tôi trong tinh thần hòa hiếu để giúp tôi thì tôi sẵn sàng hiệp một lòng với anh em. Nhưng nếu anh em âm mưu lừa dối tôi để nộp tôi cho kẻ thù, dù tay tôi không làm điều ác nào, thì nguyện Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta chứng giám và trừng phạt anh em.”

¹⁸Lúc ấy, Thánh Linh bao phủ A-ma-xai, người đứng đầu nhóm ba mươi người ấy, khiến ông nói: “Thưa Đa-vít, chúng tôi thuộc về ông; Thưa con trai của Gie-sê, chúng tôi đứng về phía ông! Nguyện ông được bình an, bình an; Nguyện những người giúp ông cũng được bình an! Vì Đức Chúa Trời giúp đỡ ông!” Vậy Đa-vít kết nạp họ và cho họ chỉ huy quân đội.

¹⁹Cũng có một số người Ma-na-se đến theo Đa-vít lúc ông cùng quân Phi-li-tin đi đánh Sau-lơ. Nhưng thật ra họ không tiếp tay quân Phi-li-tin, vì các lãnh chúa Phi-li-tin đã cho Đa-vít về, sau khi bàn với nhau rằng: “Coi chừng hấn sẽ lấy đầu chúng ta rồi quay về với Sau-lơ, chủ hấn.”

²⁰Khi Đa-vít trở về Xiéc-lác, những người Ma-na-se đến theo ông gồm có: Át-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-ca-ên, Giô-xa-bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-thai, đều là chỉ huy trưởng nghìn quân Ma-na-se.

²¹Những người này đã giúp Đa-vít đối đầu với quân cướp bóc, vì họ đều là những chiến sĩ dũng cảm, và là những người chỉ huy quân đội.

²²Ngày nào cũng có người đến theo và giúp Đa-vít cho đến khi ông có một quân đội lớn mạnh như đạo quân của Đức Chúa Trời.

Quân đội của Đa-vít tại Hép-rôn

²³Đây là số các đơn vị quân chiến đấu đã đến với Đa-vít tại Hép-rôn, để chuyển giao vương quốc của Sau-lơ cho Đa-vít đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

²⁴Về con cháu Giu-đa, có sáu nghìn tám trăm người cầm khiên và giáo, sẵn sàng chiến đấu.

²⁵Trong con cháu Si-mê-ôn, có bảy nghìn một trăm chiến sĩ dũng cảm, sẵn sàng ra trận.

²⁶Trong con cháu Lê-vi, có bốn nghìn sáu trăm.

²⁷Giê-hô-gia-đa lãnh đạo nhà A-rôn với ba nghìn bảy trăm người.

²⁸Xa-đốc, một dũng sĩ trẻ, và hai mươi hai người khác trong gia tộc ông đều là người chỉ huy.

²⁹Trong số con cháu Bên-gia-min, họ hàng của Sau-lơ, có ba nghìn người; vì cho đến lúc ấy, phần lớn trong số họ vẫn giữ lòng trung thành với nhà Sau-lơ.

³⁰Trong con cháu Ép-ra-im, có hai mươi nghìn tám trăm người, đều là những dũng sĩ, có danh tiếng trong gia tộc mình.

³¹Trong nửa bộ tộc Ma-na-se, có mười tám nghìn người, được chỉ định đích danh đến tôn Đa-vít làm vua.

³²Trong con cháu Y-sa-ca, có hai trăm nhà lãnh đạo am hiểu thời cơ và biết điều gì dân Y-sơ-ra-ên phải làm. Tất cả anh em họ hàng đặt dưới sự lãnh đạo của họ.

³³Trong bộ tộc Sa-bu-lôn, có năm mươi nghìn người sẵn sàng ra trận, được trang bị mọi thứ vũ khí để chiến đấu; họ có đội ngũ chinh tề và một lòng một dạ với Đa-vít.

³⁴Trong bộ tộc Nép-ta-li, có một nghìn chỉ huy trưởng với ba mươi bảy nghìn người cầm khiên và giáo.

³⁵Trong bộ tộc Đan, có hai mươi tám nghìn sáu trăm người được trang bị sẵn sàng để ra trận.

³⁶Trong bộ tộc A-se, có bốn mươi nghìn người sẵn sàng ra trận.

³⁷Trong bộ tộc Ru-bên, Gát, và nửa bộ tộc Ma-na-se ở bên kia sông Giô-đanh, có một trăm hai mươi nghìn người được trang bị mọi thứ vũ khí để chiến đấu.

³⁸Tất cả những người này đều là quân thiện chiến. Họ kéo đến Hép-rôn theo đội ngũ, một lòng tôn Đa-vít lên làm vua trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên. Tất cả phần còn lại của Y-sơ-ra-ên cũng một lòng một dạ muốn tôn Đa-vít lên làm vua.

³⁹Họ ở lại đó với vua Đa-vít ba ngày và ăn uống, vì anh em của họ đã cung cấp thực phẩm cho họ.

⁴⁰Từ những miền lân cận cho đến đất Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li, mọi người đều đem lương thực đến; họ dùng lửa, lạc đà, la, và bò để chở bánh mì, bột miến, bánh trái vả, bánh nho khô, rượu, dầu, và rất nhiều bò và chiên. Niềm vui lan khắp Y-sơ-ra-ên.

I Sử Ký 13

Đa-vít rước Hòm Giao Ước từ Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem

(II Sa 6:1-11)

¹Đa-vít hội ý với các cấp chỉ huy đơn vị nghìn quân và trăm quân, cùng tất cả các nhà lãnh đạo.



²Đa-vít nói với toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên: “Nếu các người thấy điều này là tốt và đến từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta thì ta sẽ sai người đến với anh em chúng ta còn lại ở khắp xứ Y-sơ-ra-ên, cùng với các thầy tế lễ và người Lê-vi ở trong các thành có đồng cỏ chung quanh, để mời họ họp lại với chúng ta.

³Rồi chúng ta sẽ rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trở về với chúng ta, vì trong thời Sau-lơ, chúng ta đã không đến trước Hòm Giao Ước mà cầu vấn Đức Chúa Trời.”

⁴Toàn thể hội chúng tán thành làm như thế, vì mọi người đều thấy điều đó là phải.

⁵Đa-vít tập hợp toàn dân Y-sơ-ra-ên lại, từ Si-ho ở Ai Cập đến lối vào Hamát, để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át Giê-a-rim về.

⁶Đa-vít và toàn thể Y-sơ-ra-ên cùng đi lên Ba-a-la, tức là Ki-ri-át Giê-a-rim thuộc Giu-đa, để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời về, là Hòm mang danh Đức Giê-hô-va, Đấng ngự giữa các chê-ru-bim.

⁷Từ nhà A-bi-na-đáp, họ chở Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trên một cỗ xe mới; có U-xa và A-hi-ô dẫn xe.

⁸Đa-vít và toàn thể Y-sơ-ra-ên hết sức vui mừng, nhảy múa trước mặt Đức Chúa Trời trong tiếng hát, tiếng đàn hạc, đàn lia, tiếng trống, chập chĩa, và kèn.

U-xa chết. – Hòm Giao Ước được đưa vào nhà Ô-bết Ê-đôm

⁹Khi họ đến sân đập lúa của Ki-đôn, U-xa đưa tay ra nắm giữ Hòm Giao Ước vì bò bị trượt chân.

¹⁰Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ cùng U-xa và đánh phạt ông, vì ông đã đưa tay chạm đến Hòm Giao Ước. Vì vậy, ông chết ngay tại đó trước mặt Đức Chúa Trời.

¹¹Đa-vít buồn giận vì Đức Giê-hô-va đã trừng phạt U-xa; vua gọi nơi ấy là Pê-rét U-xa cho đến ngày nay.



¹²Hôm ấy, Đa-vít sợ hãi Đức Chúa Trời và nói: “Làm sao ta dám rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vào nhà ta?”

¹³Thế là, Đa-vít không rước Hòm Giao Ước về nhà mình trong thành Đa-vít, nhưng cho đưa vào nhà Ô-bết Ê-đôm, người Gát.

¹⁴Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ở lại trong nhà Ô-bết Ê-đôm và gia đình ông trong ba tháng; Đức Giê-hô-va ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và mọi vật thuộc về ông.

I Sử Ký 14

Cung điện và gia đình của Đa-vít

(II Sa 5:11-16)

¹Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đem thợ nề, thợ mộc, cùng với nhiều gỗ bá hương đến để xây cất cho vua Đa-vít một cung điện.

²Đa-vít nhận biết rằng Đức Giê-hô-va đã lập ông vững vàng trên ngai vua Y-sơ-ra-ên. Vương quốc của vua được hưng thịnh là vì dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.

³Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít còn lấy thêm nhiều vợ, và sinh thêm con trai, con gái.

⁴Đây là tên các con đã sinh cho vua tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn,

⁵Díp-kha, Ê-li-sua, Ên-pê-lết,

⁶Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,

⁷Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít đánh bại quân Phi-li-tin

(II Sa 5:17-25)

⁸khi người Phi-li-tin nghe tin Đa-vít đã được xức dầu làm vua trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên, thì toàn quân Phi-li-tin kéo lên đánh Đa-vít. Nghe tin đó, Đa-vít kéo quân ra nghênh chiến với chúng.

⁹Quân Phi-li-tin đã đến cướp phá trong thung lũng Rê-pha-im.



¹⁰Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời: “Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tin không? Chúa sẽ phó chúng vào tay con chăng?” Đức Giê-hô-va trả lời: “Hãy tiến đánh, Ta sẽ phó chúng vào tay con.”

¹¹Quân Phi-li-tin kéo lên Ba-anh Phê-rát-sim, và Đa-vít đánh bại chúng tại đó. Đa-vít nói: “Đức Chúa Trời đã dùng tay ta đánh tan kẻ thù như nước vỡ bờ!” Vì thế, người ta gọi chỗ đó là Ba-anh Phê-rát-sim.

¹²Quân Phi-li-tin bỏ lại các tượng thần của chúng tại đó và Đa-vít truyền đem thiêu đốt hết.

¹³Một lần nữa, quân Phi-li-tin lại cướp phá thung lũng.

¹⁴Đa-vít lại cầu hỏi Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời phán bảo vua: “Con đừng kéo lên đuổi theo chúng. Hãy đi vòng và tấn công chúng chỗ đối diện cây dâu.

¹⁵Vừa khi nghe tiếng chân bước trên ngọn cây dâu thì con hãy kéo ra tấn công, vì Đức Chúa Trời sẽ đi ra trước mặt con để đánh quân Phi-li-tin.”

¹⁶Đa-vít làm đúng như lời Đức Chúa Trời đã truyền phán, và họ đã đánh bại quân đội Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn cho đến Ghê-xe.

¹⁷Danh tiếng của Đa-vít đồn ra khắp nơi, và Đức Giê-hô-va khiến cho tất cả các dân tộc đều khiếp sợ Đa-vít.

I Sử Ký 15

Đa-vít rước Hòm Giao Ước về Giê-ru-sa-lem

¹Khi Đa-vít xây cất cung điện cho mình trong thành Đa-vít xong, vua chuẩn bị một chỗ và dựng lều cho Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

²Bấy giờ, Đa-vít nói: “Ngoại trừ người Lê-vi, không ai được khiêng Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-hô-va đã chọn họ để khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, và phục vụ Ngài mãi mãi.”

³Đa-vít triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên về Giê-ru-sa-lem để rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào chỗ vua đã chuẩn bị sẵn.

⁴Đa-vít cũng tập hợp các con cháu A-rôn và người Lê-vi:

- ⁵về dòng Kê-hát có U-ri-ên là trưởng gia tộc, cùng các anh em ông, được một trăm hai mươi người;
- ⁶về dòng Mê-ra-ri có A-sa-gia là trưởng gia tộc, cùng các anh em ông, được hai trăm hai mươi người;
- ⁷về dòng Ghệt-sôn có Giô-ên là trưởng gia tộc, cùng các anh em ông, được một trăm ba mươi người;
- ⁸về dòng Ê-li-sa-phan có Sê-ma-gia là trưởng gia tộc, cùng các anh em ông, được hai trăm người;
- ⁹về dòng Hép-rôn có Ê-li-ên là trưởng gia tộc, cùng các anh em ông, được tám mươi người;
- ¹⁰về dòng U-xi-ên có A-mi-na-đáp là trưởng gia tộc, cùng các anh em ông, được một trăm mười hai người.
- ¹¹Đa-vít cho mời các thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha, và những người Lê-vi là U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp.
- ¹²Vua nói với họ: “Các người là trưởng các gia tộc Lê-vi. Vậy, hãy cùng anh em các người thanh tẩy chính mình để khiêng Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến nơi ta đã chuẩn bị sẵn.
- ¹³Vì trong lần trước, các người không khiêng Hòm Giao Ước, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã trừng phạt chúng ta, vì chúng ta không cầu hỏi Ngài để biết cách làm cho đúng quy định.”
- ¹⁴Vậy, các thầy tế lễ và người Lê-vi thanh tẩy chính mình để khiêng Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.
- ¹⁵Các người Lê-vi dùng đòn khiêng Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trên vai mình, đúng như lời của Đức Giê-hô-va đã truyền dạy qua Môi-se.
- ¹⁶Đa-vít truyền cho các nhà lãnh đạo người Lê-vi cử trong anh em của họ những người ca hát để cất tiếng hát vui vẻ, hòa theo các nhạc khí như đàn lia, đàn hạc, và chập chĩa.



¹⁷Người Lê-vi củ Hê-man, con của Giô-ên, và từ trong anh em của ông có A-sáp, con của Bê-rê-kia; về dòng Mê-ra-ri, là anh em của họ, thì có Ê-than, con của Cu-sa-gia;

¹⁸cùng với họ, có các anh em phụ tá của họ là Xa-cha-ri, Bê-n, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia; và những người gác cửa là Ô-bết Ê-đôm và Giê-i-ên.

¹⁹Những người ca hát là Hê-man, A-sáp, và Ê-than đánh chập chĩa bằng đồng;

²⁰Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, đánh đàn lia theo điệu A-la-mốt;

²¹còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia, đánh đàn hạc theo điệu Sê-mi-nít để hướng dẫn.

²²Kê-na-nia lãnh đạo người Lê-vi về việc ca hát; ông điều khiển việc ca hát vì thành thạo âm nhạc.

²³Còn Bê-rê-kia và Ên-ca-na gác cửa trước Hòm Giao Ước.

²⁴Các thầy tế lễ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se thổi kèn trước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời; còn Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-gia cũng gác cửa trước Hòm Giao Ước.

²⁵Vậy, Đa-vít cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên và các cấp chỉ huy nghìn quân đi lên nhà Ô-bết Ê-đôm, rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va về cách vui mừng.

²⁶Đức Chúa Trời phù hộ người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va nên họ dâng bảy con bò đực và bảy con chiên đực làm sinh tế.

²⁷Đa-vít và tất cả những người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước, những người ca hát và nhạc trưởng Kê-na-nia đều mặc áo choàng vải gai mịn. Đa-vít còn mặc thêm một ê-phốt bằng vải gai.

²⁸Như vậy, toàn thể Y-sơ-ra-ên rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va trong tiếng reo hò, tiếng tù và, tiếng kèn, chập chĩa vang dậy với tiếng đàn lia và đàn hạc.

²⁹Khi Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va về đến thành Đa-vít, hoàng hậu Mi-canh, con gái của Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ thấy vua Đa-vít nhảy múa vui mừng thì trong lòng khinh bỉ vua.

I Sử Ký 16

Đa-vít dâng tế lễ

¹Họ đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vào đặt giữa lều mà Đa-vít đã dựng sẵn. Rồi họ dâng các tế lễ thiêu và tế lễ bình an trước mặt Đức Chúa Trời.

²Khi đã dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an xong, Đa-vít nhân danh Đức Giê-hô-va chúc phước cho dân chúng.

³Vua phân phát cho tất cả người Y-sơ-ra-ên, cả nam lẫn nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một cái bánh nho khô.

Đa-vít cử người Lê-vi phục vụ trước Hòm Giao Ước

⁴Vua cử một số người Lê-vi phục vụ trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va để cầu khẩn, cảm tạ, và ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên:

⁵Đứng đầu là A-sáp, thứ đến là Xa-cha-ri, rồi Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên; họ sử dụng các nhạc khí như đàn lia và đàn hạc, còn A-sáp thì đánh chập chĩa vang lên.

⁶Các thầy tế lễ Bê-na-gia và Gia-ha-xi-ên thường xuyên thổi kèn trước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

Thi Thiên ca ngợi Chúa của Đa-vít

⁷Trong ngày đó, lần đầu tiên, Đa-vít trao vào tay A-sáp và các anh em ông ấy bài hát ca ngợi Đức Giê-hô-va:

⁸Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va, và cầu khẩn danh Ngài, Hãy rao truyền công việc Ngài giữa các dân!



- ⁹Hãy hát cho Ngài, hãy ca ngợi Ngài! Hãy suy ngẫm tất cả công việc kỳ diệu của Ngài!
- ¹⁰Hãy tôn vinh danh thánh Ngài; Hỡi tấm lòng của những ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va, hãy vui mừng!
- ¹¹Hãy tìm cầu Đức Giê-hô-va và sức mạnh Ngài, Hãy tìm kiếm mặt Ngài luôn luôn!
- ¹²Hãy nhớ lại những việc kỳ diệu Ngài đã làm, Các phép lạ và phán quyết từ miệng Ngài,
- ¹³Hỡi dòng dõi Y-sơ-ra-ên là đây tớ Ngài! Hỡi con cháu Gia-cốp là những người Ngài tuyển chọn!
- ¹⁴Chính Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta; Sự phán xét của Ngài thực thi cho toàn thế gian.
- ¹⁵Hãy nhớ giao ước Ngài mãi mãi, Nghìn đời chớ quên lời Ngài truyền dạy;
- ¹⁶Tức là giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham, Đã thề cùng Y-sác,
- ¹⁷Đã định cho Gia-cốp làm luật lệ, Và cho Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời,
- ¹⁸Khi Ngài phán rằng: “Ta sẽ ban cho con đất Ca-na-an, Làm phần sản nghiệp.”
- ¹⁹Lúc ấy, anh em chỉ là một số ít người, Là những khách lạ trong xứ;
- ²⁰Lưu lạc từ quốc gia này đến quốc gia khác, Từ vương quốc nọ sang dân tộc kia.
- ²¹Ngài không cho ai áp bức họ; Vì cố họ, Ngài quở trách các vua:
- ²²“Đừng đụng đến những người được xúc dầu của Ta, Chớ làm hại các nhà tiên tri Ta.”
- ²³Hỡi cả trái đất, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va; Từng ngày hãy rao truyền sự cứu rỗi của Ngài!
- ²⁴Hãy thuật lại vinh quang Ngài giữa các nước, Công bố những việc diệu kỳ của Ngài cho muôn dân!



- ²⁵Vì Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, đáng được ca ngợi, Ngài đáng kính sợ hơn tất cả các thần.
- ²⁶Vì tất cả thần của các dân tộc đều là hình tượng, Còn Đức Giê-hô-va đã dựng nên các tầng trời.
- ²⁷Uy nghiêm và rực rỡ ở trước mặt Ngài; Sức mạnh và sự vui vẻ ở nơi ngự của Ngài.
- ²⁸Hỡi dòng giống các dân tộc, hãy chúc tôn Đức Giê-hô-va, Hãy quy vinh quang và quyền năng về Đức Giê-hô-va;
- ²⁹Hãy quy vinh quang về Đức Giê-hô-va xứng đáng với danh Ngài, Hãy đem lễ vật dâng lên trước mặt Ngài; Hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Giê-hô-va.
- ³⁰Hỡi cả trái đất, hãy run sợ trước mặt Ngài! Thế giới được thiết lập vững bền, không bao giờ rúng động.
- ³¹Nguyện các tầng trời vui vẻ và đất mừng rỡ! Trong các nước, người ta tung hô: “Đức Giê-hô-va cai trị!”
- ³²Nguyện biển và mọi vật trong biển gầm vang; Đồng ruộng và mọi vật trong nó đều hơn hở!
- ³³Bấy giờ, cây cối trong rừng sẽ reo mừng trước mặt Đức Giê-hô-va, Vì Ngài đến để phán xét thế gian.
- ³⁴Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ³⁵Hãy nói: “Lạy Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi chúng con! Xin cứu chúng con, Nhóm họp và giải cứu chúng con từ giữa các nước, Để chúng con cảm tạ danh thánh Chúa, Và được vinh hạnh ca ngợi Ngài.
- ³⁶Đáng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời!” Toàn dân đồng thanh đáp: “A-men!” Và ca ngợi Đức Giê-hô-va.

Duy trì sự thờ phượng liên tục



³⁷Vậy, Đa-vít chỉ định A-sáp và anh em ông ấy ở lại trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va để túc trực phục vụ Hòm Giao Ước hằng ngày.

³⁸Vua cũng chỉ định Ô-bết Ê-đôm và sáu mươi tám anh em ông ấy phục vụ tại đó. Ô-bết Ê-đôm, con trai của Giê-đu-thun, và Hô-sa làm người gác cổng.

³⁹Vua chỉ định thầy tế lễ Xa-đốc và các thầy tế lễ anh em ông ấy phục vụ trước Đền Tạm của Đức Giê-hô-va tại nơi cao ở Ga-ba-ôn;

⁴⁰mỗi buổi sáng và chiều, họ dâng tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ tế lễ thiêu, theo đúng mọi điều đã chép trong luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên.

⁴¹Cùng với họ có Hê-man, Giê-đu-thun và những người đã được chọn đích danh khác để chúc tụng Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.

⁴²Hê-man và Giê-đu-thun sử dụng kèn, chập chĩa và các nhạc cụ khác để ca tụng Đức Chúa Trời. Còn các con trai của Giê-đu-thun lo việc gác cổng.

⁴³Mọi người ai về nhà nấy; còn Đa-vít cũng trở về nhà để chúc phước cho gia đình mình.

I Sứ Ký 17

Đức Chúa Trời không cho Đa-vít xây cất đền thờ

(II Sa 7:1-17)

¹khi đã ở yên ổn trong cung điện, Đa-vít nói với nhà tiên tri Na-than: “Này, ta ở trong nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va lại ở dưới những bức màn trại.”

²Na-than tâm với Đa-vít: “Xin vua cứ làm những gì lòng mình muốn, vì Đức Chúa Trời ở với vua.”

³Nhưng ngay trong đêm ấy, có lời của Đức Chúa Trời phán với Na-than:

⁴“Hãy đi nói với đầy tớ Ta là Đa-vít rằng, Đức Giê-hô-va phán: ‘Con không phải là người xây cất đền thờ cho Ta ngự đâu!’

⁵Vì từ khi Ta đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập cho đến ngày nay, Ta không ngự trong đền thờ nào cả, nhưng Ta ở từ lều này đến lều kia, từ nơi này đến nơi nọ.



⁶Bất cứ nơi nào Ta đi cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên, có bao giờ Ta bảo một người nào trong các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, tức người mà Ta truyền bảo chặn dân Ta, rằng: ‘Sao các người không xây cất cho Ta một đền thờ bằng gỗ bá hương?’

⁷Bây giờ, con hãy nói với đầy tớ Ta là Đa-vít rằng, Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Ta đã bắt con từ đồng cỏ, từ một kẻ chăn chiên, lập con lên làm nhà lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên Ta.

⁸Bất cứ nơi nào con đi, Ta vẫn ở với con, tiêu diệt các kẻ thù khỏi mặt con; Ta sẽ làm cho con được nổi danh như các vĩ nhân trên đất.

⁹Ta sẽ lập một chỗ ở cho dân Y-sơ-ra-ên Ta và trồng họ để họ an cư lạc nghiệp tại đó, và họ sẽ không còn bị khuấy rối. Những kẻ gian ác sẽ không còn tiếp tục áp bức họ như trước nữa,

¹⁰như thời Ta lập các quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên Ta. Ta sẽ khiến tất cả kẻ thù của con phục dưới con. Ta cũng báo cho con biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ xây dựng cho con một triều đại.

¹¹Rồi khi con được mãn phần để trở về cùng tổ phụ mình, hỡi Ta sẽ lập dòng dõi con, là một trong số các con trai của con, lên kế vị con; Ta sẽ làm cho vương quốc nó vững chắc.

¹²Chính nó sẽ xây cất cho Ta một đền thờ, và Ta sẽ làm cho ngôi nước nó vững bền đến đời đời.

¹³Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con Ta; sự nhàn từ Ta sẽ chẳng cất khỏi nó như Ta đã cất khỏi kẻ tiền nhiệm con.

¹⁴Ta sẽ lập nó đời đời trong nhà Ta và trong vương quốc Ta; ngôi nước nó sẽ được vững lập mãi mãi.’”

¹⁵Na-than trình tất cả các lời và sự mặc khải này lên vua Đa-vít.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

(II Sa 7:18-29)



16Vua Đa-vít bước vào, ngồi trước mặt Đức Giê-hô-va, và thưa rằng: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, con là ai và gia đình con là gì mà Ngài đem con đến đây?”

17Lạy Đức Chúa Trời! Ông đó Chúa cho là quá nhỏ mọn nên Ngài còn hứa ban ơn cho nhà của đầy tớ Ngài trong tương lai lâu dài, và xem con như một người được tôn trọng! Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời,

18Chúa làm cho đầy tớ Ngài được sang trọng như thế, thì Đa-vít còn nói gì được nữa? Vì Chúa biết đầy tớ Ngài.

19Lạy Đức Giê-hô-va! Chính vì đầy tớ Ngài và theo ý Ngài muốn mà Ngài thực hiện tất cả việc lớn lao này để bày tỏ mọi điều kỳ diệu đó.

20Lạy Đức Giê-hô-va, chẳng có ai như Ngài, và theo mọi điều tai chúng con đã nghe, ngoài Ngài chẳng có ai là Đức Chúa Trời.

21Có dân tộc nào trên đất được như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, một dân tộc mà Đức Chúa Trời cứu chuộc làm dân riêng của Ngài? Chúa đã được uy danh rất lớn bởi những việc vĩ đại đáng sợ khi đuổi các dân tộc khỏi dân Ngài, là dân mà Ngài đã cứu chuộc ra khỏi Ai Cập.

22Chúa đã khiến dân Y-sơ-ra-ên trở thành dân thuộc riêng về Ngài đến đời đời. Còn Ngài, Đức Giê-hô-va ôi, Ngài là Đức Chúa Trời của họ.

23Bây giờ, lạy Đức Giê-hô-va! Nguyên lời Ngài đã phán hứa về đầy tớ Ngài và về nhà của người được vững lập mãi mãi. Cầu xin Chúa làm đúng như Ngài đã phán.

24Nguyên điều ấy được vững chắc, và danh Chúa được tán dương đến đời đời rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Chúa Trời mà Y-sơ-ra-ên thờ phượng; còn nhà Đa-vít là đầy tớ Ngài được đứng vững trước mặt Ngài!

25Lạy Đức Chúa Trời của con! Chúa có bày tỏ cho đầy tớ Chúa biết rằng Ngài sẽ lập cho người một triều đại. Vì vậy, đầy tớ Chúa dám cầu nguyện trước mặt Ngài.

²⁶Lạy Đức Giê-hô-va! Chính Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng đã phán hứa những điều tốt đẹp này với đầy tớ Ngài.

²⁷Giờ đây, cầu xin Chúa ban phước cho triều đại của đầy tớ Ngài được tồn tại mãi trước mặt Ngài; vì, lạy Đức Giê-hô-va, khi nào Ngài ban phước thì phước lành đó còn đến đời đời.”

I SỬ KÝ 18

Những chiến thắng của Đa-vít

(II Sa 8:1-14)

¹sau việc ấy, Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin, bắt chúng phục tùng, chiếm thành Gát và các vùng phụ cận từ tay chúng.

²Vua cũng đánh bại dân Mô-áp; người Mô-áp phải phục dịch và triều cống Đa-vít.

³Đa-vít đánh bại Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, về hướng Ha-mát, khi vua này đang giành quyền kiểm soát khu vực sông Ô-phơ-rát.

⁴Đa-vít bắt được của vua Xô-ba một nghìn cỗ xe, bảy nghìn kỵ binh, và hai mươi nghìn bộ binh. Đa-vít cắt nhượng của tất cả ngựa kéo xe, chỉ chừa lại một trăm con.

⁵Khi dân A-ram ở Đa-mách đến tiếp viện cho Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, Đa-vít giết hai mươi hai nghìn người trong bọn chúng.

⁶Đa-vít đặt quân đồn trú tại A-ram thuộc Đa-mách; dân A-ram phải phục dịch và triều cống Đa-vít. Đức Giê-hô-va giúp Đa-vít đi đến đâu thắng đến đó.

⁷Đa-vít lấy những khiên bằng vàng của các đầy tớ Ha-đa-rê-xe, và đem về Giê-ru-sa-lem.

⁸Từ hai thành Ti-bát và Cun của Ha-đa-rê-xe, Đa-vít lấy được rất nhiều đồng, mà sau này Sa-lô-môn dùng làm bể nước, các trụ và chậu bằng đồng.

⁹Khi Tô-hu, vua Ha-mát, hay tin Đa-vít đã đánh bại toàn bộ quân đội của Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba,

¹⁰thì sai Ha-đô-ram, con trai vua, đến thăm hỏi và chúc mừng Đa-vít đã chiến đấu và đánh bại Ha-đa-rê-xe, vì Ha-đa-rê-xe và Tô-hu thường có chiến tranh



với nhau. Tô-hu cũng gửi tặng Đa-vít đủ thứ vật dụng bằng vàng, bạc, và đồng.

¹¹Đa-vít biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va các vật dụng ấy cùng với bạc vàng mà vua đã lấy được của các dân tộc Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc.

¹²A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, đánh người Ê-đôm trong thung lũng Muối, và giết chết mười tám nghìn người.

¹³Ông đặt quân đồn trú tại Ê-đôm, và tất cả người Ê-đôm đều phải phục dịch Đa-vít. Đức Giê-hô-va giúp Đa-vít đi đến đâu thắng đến đó.

Sự cai trị của Đa-vít

¹⁴Đa-vít làm vua trên toàn cõi Y-sơ-ra-ên, thực thi công lý và sự công chính cho toàn dân.

¹⁵Giô-áp, con của Xê-ru-gia, thống lĩnh quân đội; Giô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm quan ngự sử;

¹⁶Xa-đốc, con của A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con của A-bia-tha, làm thầy tế lễ; Sa-vê-sa làm thư ký.

¹⁷Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, cai quản người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít, còn các con trai Đa-vít đều làm cận thần của vua.

I Sử Ký 19

Vua dân Am-môn sỉ nhục các sứ giả của Đa-vít

(II Sa 10:1-5)

¹sau các việc đó, vua dân Am-môn là Na-hách băng hà, và con trai vua lên kế vị.

²Đa-vít nói: “Ta muốn bày tỏ tình thân thiện với Ha-nun, con của Na-hách, như cha vua ấy đã đối xử với ta.” Đa-vít sai sứ giả đến an ủi Ha-nun về việc thân phụ vua ấy băng hà. Vậy, các đầy tớ của Đa-vít đến gặp Ha-nun trong xứ dân Am-môn để phân ưu.



³Nhưng các quan trưởng dân Am-môn tâu với Ha-nun: “Vua tưởng rằng Đa-vít sai sứ giả đến an ủi vua là vì tôn kính thân phụ vua sao? Các đầy tớ hẳn đến với vua chẳng phải là để xem xét và do thám xứ để hủy diệt đó sao?”

⁴Ha-nun bắt các sứ giả của Đa-vít cạo râu và cắt một nửa áo của họ cho đến hông, rồi đuổi về.

⁵Vậy họ ra đi. Có người đến trình cho Đa-vít biết mọi việc. Vua sai người đi đón họ, vì họ rất xấu hổ. Vua bảo: “Hãy ở tại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người mọc lại rồi hãy trở về.”

Dân Am-môn, A-ram và đồng minh bị bại trận

⁶Khi dân Am-môn thấy Đa-vít ghé tởm chúng thì Ha-nun và dân Am-môn sai người đem ba mươi tấn bạc đi đến Mê-sô-pô-ta-mi, A-ram Ma-a-ca, và Xô-ba, để thuê chiến xa và kỵ binh.

⁷Chúng thuê ba mươi hai nghìn cỗ xe và thuê cả vua xứ Ma-a-ca cùng với quân lính của vua nữa. Chúng kéo đến đóng tại trước Mê-đê-ba. Dân Am-môn từ các thành của chúng tập hợp lại để ra trận.

⁸Hay tin đó, Đa-vít sai Giô-áp ra trận cùng với một đạo quân toàn là những dũng sĩ.

⁹Dân Am-môn kéo ra, dàn trận nơi cổng thành; còn các vua đồng minh thì đóng ở ngoài cánh đồng.

¹⁰Khi Giô-áp thấy quân thù đã dàn trận phía trước và phía sau mình, ông chọn một số dũng sĩ trong đạo quân Y-sơ-ra-ên và dàn trận đối diện quân A-ram.

¹¹Số quân còn lại, ông giao cho em của ông là A-bi-sai; họ dàn trận đối diện với dân Am-môn.

¹²Ông nói: “Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em sẽ tiếp viện anh; còn nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ tiếp viện em.

¹³Hãy mạnh dạn, can đảm lên! Hãy vì dân tộc chúng ta, vì các thành của Đức Chúa Trời chúng ta mà chiến đấu. Nguyện Đức Giê-hô-va làm theo ý Ngài lấy làm tốt.”



- ¹⁴Vậy, Giô-áp và quân lính theo ông đều đến gần đối đầu với quân A-ram để giao chiến; quân A-ram chạy trốn khỏi ông.
- ¹⁵Khi quân Am-môn thấy quân A-ram đã chạy trốn thì cũng chạy trốn khỏi A-bi-sai, em Giô-áp, mà trở vào thành. Sau đó, Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.
- ¹⁶Khi quân A-ram thấy mình bị quân Y-sơ-ra-ên đánh bại thì sai sứ giả đến cầu viện với quân Sy-ri ở bên kia Sông do Sô-phác, quan tướng của đạo binh Ha-đa-rê-xe, chỉ huy.
- ¹⁷Đa-vít hay tin đó, liền tập hợp toàn quân Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh, đến dàn trận và đánh quân A-ram. Khi Đa-vít đã dàn trận đối diện quân A-ram thì chúng giao chiến với vua.
- ¹⁸Quân A-ram chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên. Đa-vít giết bảy nghìn kỵ binh, bốn mươi nghìn bộ binh của quân A-ram, và cũng giết Sô-phác, tướng chỉ huy quân đội.
- ¹⁹Khi các đầy tớ của Ha-đa-rê-xe thấy chúng bị quân Y-sơ-ra-ên đánh bại thì cầu hòa với Đa-vít và phục dịch vua. Về sau, dân A-ram không còn muốn tiếp viện dân Am-môn nữa.

I Sứ Ký 20

Đa-vít chiếm thành Ráp-ba

(II Sa 12:26-31)

- ¹vào mùa xuân, lúc các vua thường kéo quân đi chinh chiến, Giô-áp đem quân tàn phá đất Am-môn và đến bao vây thành Ráp-ba, còn Đa-vít ở tại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp tấn công và phá hủy thành Ráp-ba.
- ²Đa-vít lấy vương miện trên đầu của tượng thần Minh-côm; vương miện ấy cân nặng khoảng ba mươi ký vàng, có cần một viên đá quý. Vương miện này được đặt trên đầu Đa-vít. Ngoài ra, Đa-vít cũng thu được rất nhiều chiến lợi phẩm trong thành.
- ³Còn dân trong thành, vua đem ra bắt phải lao dịch, sử dụng cửa, hoặc bừa sắt, hoặc rìu. Đa-vít xử như thế với tất cả các thành của dân Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.



Chiến thắng dân Phi-li-tin. – Ba người khổng lồ bị giết

(II Sa 21:15-22)

⁴Sau đó, chiến tranh với người Phi-li-tin bùng nổ tại Ghê-xe. Lúc ấy, Si-bê-cai là người Hu-sa-tít đánh giết Síp-bai, thuộc dòng dõi người khổng lồ, và người Phi-li-tin phải chịu thần phục.

⁵Trong một trận chiến khác với người Phi-li-tin, Ên-ha-nan, con của Giai-rơ, đánh giết Lác-mi, em của Gô-li-át, người Gát; cán giáo của hắn như cây trục cửi của thợ dệt.

⁶Lại trong một trận chiến khác nữa tại Gát, có một người vóc dáng cao lớn, mỗi bàn tay có sáu ngón và mỗi bàn chân cũng có sáu ngón, tất cả là hai mươi bốn ngón; hắn cũng thuộc về dòng dõi khổng lồ.

⁷Hắn nhọc mạt Y-sơ-ra-ên nên Giô-na-than, con của Si-mê-a, em của Đa-vít, đánh giết hắn.

⁸Những người này đều thuộc dòng dõi người khổng lồ tại Gát; chúng đều bị giết bởi tay Đa-vít và các thuộc hạ của vua.

I Sứ Ký 21

Đa-vít truyền kiểm tra dân số

(II Sa 24:1-25)

¹sa-tan nổi lên chống lại Y-sơ-ra-ên nên xúi giục Đa-vít kiểm tra dân số.

²Đa-vít nói với Giô-áp và các viên chỉ huy quân đội rằng: “Hãy đi kiểm tra dân số, từ Bê-e Sê-ba cho đến Đan, rồi trình cho ta biết tổng số là bao nhiêu.”

³Giô-áp tâu: “Nguyện Đức Giê-hô-va gia tăng dân số của Ngài nhiều gấp trăm lần! Tâu bệ hạ là chúa tôi, chẳng phải tất cả dân chúng đều là thần dân của chúa tôi sao? Tại sao chúa tôi lại bảo làm điều này? Tại sao chúa tôi làm cho Y-sơ-ra-ên phải mắc tội?”

⁴Nhưng lời của vua thắng hơn lời của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp đi khắp Y-sơ-ra-ên rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

⁵Giô-áp phúc trình cho vua Đa-vít tổng số dân như sau: Trong cả Y-sơ-ra-ên có một triệu một trăm nghìn người có thể cầm gươm; trong Giu-đa có bốn trăm bảy mươi nghìn người có thể cầm gươm.

⁶Nhưng Giô-áp không kiểm tra số người Lê-vi và người Bên-gia-min vì lệnh của vua đáng ghê tởm đối với ông.

Đức Chúa Trời trừng phạt Y-sơ-ra-ên

(II Sa 24:10-17)

⁷việc kiểm tra dân số này là một điều ác dưới mắt Đức Chúa Trời nên Ngài trừng phạt Y-sơ-ra-ên.

⁸Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời: “Con đã phạm tội nặng quá khi làm điều này. Nhưng bây giờ, xin Chúa bỏ qua tội ác của con là đầy tớ Ngài vì con đã hành động một cách rất dại dột.”

⁹Đức Giê-hô-va phán với Gát là nhà tiên kiến của Đa-vít rằng:

¹⁰“Hãy đi nói với Đa-vít: Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta đưa ra cho con ba tai họa; hãy chọn một để ta giáng tai họa đó trên con.’”

¹¹Gát đến gặp và nói với Đa-vít: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy chọn cho con:

¹²hoặc ba năm đói kém, hoặc ba tháng bị địch quân đánh bại và gươm của kẻ thù đuổi kịp, hoặc ba ngày chịu gươm của Đức Giê-hô-va trừng phạt, tức là ôn dịch trong xứ và thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt toàn cõi Y-sơ-ra-ên.’ Vậy bây giờ, bệ hạ quyết định xem tôi phải thừa lại thể nào cùng Đấng đã sai tôi.”

¹³Đa-vít nói với Gát: “Ta gặp hoạn nạn lớn. Thà ta sa vào tay Đức Giê-hô-va thì hơn, vì sự thương xót của Ngài rất lớn; đừng để ta sa vào tay loài người.”

Thiên sứ của Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít

¹⁴Đức Giê-hô-va giáng ôn dịch xuống Y-sơ-ra-ên làm bảy mươi nghìn người Y-sơ-ra-ên ngã chết.

¹⁵Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến để hủy diệt Giê-ru-sa-lem. Nhưng khi thấy thiên sứ đang hủy diệt thì Đức Giê-hô-va liền đổi ý về tai họa này, và



truyền cho thiên sứ đang hủy diệt: “Đủ rồi! Hãy dừng tay lại.” Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng gần sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít.

16Đa-vít ngược mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa không trung, tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đang mặc áo vải sô, liền sấp mình xuống đất.

17Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời: “Chẳng phải con đã truyền kiểm tra dân số sao? Vâng, chính con đã phạm tội và làm điều ác, nhưng bày chiên này có làm gì nên tội? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con! Xin tay Chúa đánh phạt con và nhà cha con, nhưng đừng giáng họa trên dân Ngài.”

Đa-vít lập bàn thờ và dâng sinh tế

18Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói với Đa-vít rằng vua phải đi lên dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít.

19Đa-vít đi lên theo lời của Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói ra.

20Ọt-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai ông đang ở với ông đều đi trốn. Lúc ấy, Ọt-nan đang đập lúa mì.

21Đa-vít đi đến Ọt-nan. Nhìn thấy Đa-vít, Ọt-nan liền ra khỏi sân đập lúa, sấp mình xuống trước mặt Đa-vít mà lạy.

22Đa-vít bảo Ọt-nan: “Hãy nhượng cho ta sân đập lúa này. Hãy nhượng nó cho ta đúng giá để ta cất tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va hầu cho tai họa ngưng lại, không còn giáng trên dân chúng nữa.”

23Ọt-nan thưa với Đa-vít: “Xin bệ hạ cứ lấy sân đập lúa! Xin chúa tôi cứ làm điều gì ngài thấy là tốt. Kìa, tôi dâng bò cho bệ hạ dùng làm tế lễ thiêu, bàn đập lúa dùng làm củi, còn lúa mì dùng làm tế lễ chay; tôi xin dâng tất cả.”

24Vua Đa-vít nói với Ọt-nan: “Không, ta thật sự muốn mua nó đúng giá; vì ta không muốn lấy vật gì của người mà dâng cho Đức Giê-hô-va, cũng không muốn dâng tế lễ thiêu chẳng tốn gì cả.”

25Vậy, Đa-vít mua khu sân đập lúa ấy, trả cho Ọt-nan bằng siéc-lơ vàng, cân nặng khoảng bảy ký



²⁶Tại đó, Đa-vít xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, dâng các tế lễ thiêu, tế lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-va. Ngài đáp lời người bằng lửa từ trời giáng trên bàn thờ dâng tế lễ thiêu.

²⁷Đức Giê-hô-va truyền cho thiên sứ tra gươm vào vỏ.

Nơi được chọn để xây dựng đền thờ

²⁸Khi thấy Đức Giê-hô-va đã nhậm lời mình tại sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít, thì Đa-vít dâng sinh tế tại đó.

²⁹Vì bấy giờ Đền Tạm của Đức Giê-hô-va mà Môi-se đã dựng trong hoang mạc và bàn thờ dâng tế lễ thiêu vẫn còn ở nơi cao tại Ga-ba-ôn.

³⁰Đa-vít không dám đến trước bàn thờ ấy để cầu hỏi Đức Chúa Trời vì vua khiếp sợ gươm của thiên sứ Đức Giê-hô-va.

I Sứ Ký 22

Đa-vít chuẩn bị việc xây cất đền thờ

¹Đa-vít nói: “Đây là đền thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và đây là bàn thờ để dân Y-sơ-ra-ên dâng tế lễ thiêu.”

²Đa-vít truyền lệnh tập hợp các người nước ngoài đang ở trong đất Y-sơ-ra-ên, rồi chỉ định họ làm thợ đá để chẻ đá xây cất đền thờ của Đức Chúa Trời.

³Đa-vít cũng dự bị nhiều sắt để làm đinh, bản lề cửa; còn đồng thì rất nhiều, không ai cân hết được.

⁴Gỗ bá hương nhiều vô số, vì dân Si-đôn và Ty-rơ chở rất nhiều gỗ bá hương đến cho vua Đa-vít.

⁵Đa-vít nói: “Sa-lô-môn, con trai ta, hãy còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, mà đền thờ sẽ xây cất cho Đức Giê-hô-va thì phải rất nguy nga, lộng lẫy và nổi tiếng khắp nơi. Vậy, ta phải chuẩn bị cho nó.” Vì thế, Đa-vít chuẩn bị rất nhiều vật liệu trước khi qua đời.

Đa-vít giao cho Sa-lô-môn và các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên trách nhiệm xây đền thờ

⁶Bấy giờ, Đa-vít gọi con trai mình là Sa-lô-môn đến và truyền phải xây cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁷Đa-vít nói với Sa-lô-môn: “Con ơi, cha có ý định xây cất một đền thờ cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha.

⁸Nhưng lời của Đức Giê-hô-va phán với cha rằng: ‘Con đã làm đổ máu quá nhiều, đã đánh nhiều trận chiến lớn nên con sẽ không được xây cất đền thờ cho danh Ta, vì con đã làm đổ máu quá nhiều trên đất trước mặt Ta,

⁹Kìa, con trai mà con sẽ sinh ra, nó sẽ là người của hòa bình. Ta sẽ ban hòa bình cho nó, các kẻ thù chung quanh sẽ không còn quấy nhiễu nó; vì thế, tên nó là Sa-lô-môn. Trong đời nó, Ta sẽ ban hòa bình an ổn cho Y-sơ-ra-ên.

¹⁰Nó sẽ xây cất đền thờ cho danh Ta; nó sẽ làm con trai Ta và Ta sẽ làm cha nó. Ta sẽ lập ngôi nước nó vững bền đời đời trên Y-sơ-ra-ên.’

¹¹Này con trai ta, giờ đây, xin Đức Giê-hô-va ở với con và giúp con thành công trong việc xây cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, đúng như lời Ngài đã phán về con.

¹²Xin Đức Giê-hô-va ban cho con sự khôn ngoan thông sáng để con cai trị trên Y-sơ-ra-ên và tuân giữ luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con.

¹³Nếu con cẩn thận làm theo các lề luật và mệnh lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán bảo Môi-se truyền cho Y-sơ-ra-ên thì con sẽ được thành công. Hãy mạnh dạn và can đảm! Đừng sợ hãi, đừng nao núng!

¹⁴Này, cha đã chịu bao gian khổ để chuẩn bị cho đền thờ của Đức Giê-hô-va ba nghìn tấn vàng, ba mươi nghìn tấn bạc; còn đồng và sắt thì không thể cân hết được, vì nhiều quá. Cha cũng chuẩn bị gỗ và đá nữa, nhưng con phải thêm vào nữa.

¹⁵Hơn nữa, con có nhiều nhân công, thợ đá, thợ nề, thợ mộc, đủ người thành thạo các thứ công việc;

¹⁶thợ vàng, bạc, đồng, và sắt thì nhiều vô số. Nào, hãy bắt tay vào việc! Đức Giê-hô-va sẽ ở với con.”

¹⁷Đa-vít cũng truyền dặn tất cả các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên giúp đỡ Sa-lô-môn, con mình:

¹⁸“Chẳng phải Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ở với các người sao? Ngài đã ban cho các người được an ổn tứ phía. Vì Ngài đã phó dân cư trong xứ vào tay ta, và xứ sở này phải khuất phục trước mặt Đức Giê-hô-va và dân Ngài.

¹⁹Vậy bây giờ, hãy hết lòng hết ý tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. Hãy bắt đầu xây cất đền thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, để rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va và các dụng cụ thánh của Đức Chúa Trời vào trong đền thờ được xây cất cho danh của Đức Giê-hô-va.”

I Sử Ký 23

Đa-vít lập Sa-lô-môn lên làm vua

¹Khi vua Đa-vít đã già và cao tuổi, thì vua lập Sa-lô-môn, con trai mình, làm vua Y-sơ-ra-ên.

Kiểm tra dân số người Lê-vi

²Vua tập hợp các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi.

³Người ta kiểm tra số người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên, tổng số người đếm được là ba mươi tám nghìn.

⁴Trong số họ, có hai mươi bốn nghìn người được chỉ định cai quản công việc của đền thờ Đức Giê-hô-va, sáu nghìn người làm quan chức và thẩm phán,

⁵bốn nghìn người làm người gác cổng, và bốn nghìn người ca ngợi Đức Giê-hô-va với nhạc khí mà Đa-vít đã làm để dùng vào việc ca ngợi Chúa.

⁶Đa-vít phân chia họ thành từng ban theo ba con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

⁷Về con cháu Ghệt-sôn có La-ê-đan và Si-mê-i.

⁸Các con của La-ê-đan: đứng đầu là Giê-hi-ên, kế đến Xê-tham và Giô-ên, tất cả là ba người.

⁹Các con của Si-mê-i là Sê-lô-môt, Ha-xi-ên, và Ha-ran, tất cả là ba người. Đó là các trưởng gia tộc của dòng tộc La-ê-đan.

- ¹⁰Các con của Si-mê-i là Gia-hát, Xi-na, Giê-úc, và Bê-ri-a. Đó là bốn con trai của Si-mê-i.
- ¹¹Đứng đầu là Gia-hát, và thứ nhì là Xi-xa; nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có con cháu nhiều nên họ được kể chung như một gia tộc.
- ¹²Các con của Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, U-xi-ên, tất cả là bốn người.
- ¹³Các con của Am-ram là A-rôn và Môi-se; A-rôn và con cháu ông được biệt riêng ra để dâng các vật chí thánh, và vĩnh viễn xông hương, phục vụ trước mặt Đức Giê-hô-va, và nhân danh Ngài mà chúc phước cho dân chúng đến đời đời.
- ¹⁴Còn về Môi-se, người của Đức Chúa Trời, các con trai ông đều được kể vào bộ tộc Lê-vi.
- ¹⁵Các con của Môi-se là Ghệt-sôm và Ê-li-ê-xe.
- ¹⁶Trong các con của Ghệt-sôm thì Sê-bu-ên đứng đầu.
- ¹⁷Trong các con của Ê-li-ê-xe thì Rê-ha-bia đứng đầu; Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác, nhưng Rê-ha-bia thì có rất nhiều con trai.
- ¹⁸Trong các con của Dít-sê-ha thì Sê-lô-mít đứng đầu.
- ¹⁹Trong các con của Hếp-rôn thì Giê-ri-gia đứng đầu, thứ nhì là A-ma-ria, thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và thứ tư là Giê-ca-mê-am.
- ²⁰Trong các con của U-xi-ên thì Mi-ca đứng đầu, và thứ nhì là Di-si-gia.
- ²¹Các con của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si. Các con của Mác-li là Ê-lê-a-sa và Kích.
- ²²Ê-lê-a-sa chết, không có con trai, chỉ có các con gái mà thôi; các con trai của Kích là anh em bà con của họ cưới họ làm vợ.
- ²³Các con của Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giê-rê-môt, tất cả là ba người.

Đa-vít phân công cho người Lê-vi

²⁴Đó là các con cháu của Lê-vi theo dòng tộc của họ, tức là trưởng gia tộc của những người được đăng ký theo tên từng người, từ hai mươi tuổi trở lên; họ phục vụ trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.

²⁵Vì Đa-vít nói rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã ban cho dân Ngài được an cư, và Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem đời đời,

²⁶nên người Lê-vi sẽ không còn phải khiêng vác Đền Tạm hay là các dụng cụ phục vụ Đền Tạm nữa.”

²⁷Theo di chúc của Đa-vít, người ta kiểm tra dân số người Lê-vi, từ hai mươi tuổi trở lên.

²⁸Nhiệm vụ của họ là ở bên cạnh con cháu A-rôn để làm công việc của đền thờ Đức Giê-hô-va, canh giữ hành lang và các phòng, giữ tinh sạch các vật thánh, và làm bất cứ công việc nào liên quan đến đền thờ Đức Chúa Trời như:

²⁹chuẩn bị bánh cung hiến, bột lọc dùng làm tế lễ chay, bánh tráng không men, các thức nướng trên vỉ, tế lễ trộn với dầu, và các dụng cụ đo lường.

³⁰Mỗi buổi sáng và buổi chiều, họ phải đứng tại đó cảm tạ và ca ngợi Đức Giê-hô-va.

³¹Còn mỗi ngày sa-bát, ngày lễ trăng mới, và những ngày lễ lớn, thì họ phải liên tục giúp dâng trước mặt Đức Giê-hô-va những tế lễ thiêu thường xuyên dâng lên Đức Giê-hô-va theo luật định về tế lễ ấy.

³²Họ cũng lo coi sóc Lều Hội Kiến và Nơi Thánh, cùng giúp đỡ con cháu A-rôn, là anh em mình, để phục vụ trong đền thờ Đức Giê-hô-va.

I Sử Ký 24

Phân công cho con cháu A-rôn

¹Con cháu của A-rôn được phân chia thành nhiều ban. Các con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

²Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha mình và không có con nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma giữ chức tế lễ.

³Đa-vít cùng với Xa-đốc, con cháu Ê-lê-a-sa, và A-hi-mê-léc, con cháu Y-tha-ma, phân chia con cháu A-rôn thành nhiều ban theo nhiệm vụ của họ.

⁴Vì trong con cháu Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng gia tộc hơn con cháu Y-tha-ma nên họ phân chia như sau: Con cháu Ê-lê-a-sa có mười sáu trưởng gia tộc, và con cháu Y-tha-ma có tám trưởng gia tộc.

⁵Họ phân chia bằng cách bắt thăm từng ban, hết ban này đến ban kia; vì các viên chức của nơi thánh và các viên chức của Đức Chúa Trời đều thuộc trong số con cháu Ê-lê-a-sa và con cháu Y-tha-ma.

⁶Thư ký Sê-ma-gia, con của Na-tha-na-ên, thuộc bộ tộc Lê-vi, ghi tên của họ vào sổ trước mặt vua và các nhà lãnh đạo, trước mặt thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc con của A-bia-tha, và trước mặt các trưởng gia tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi. Họ bắt thăm cứ mỗi gia tộc thuộc con cháu Ê-lê-a-sa thì đến một gia tộc thuộc con cháu Y-tha-ma.

⁷Thăm thứ nhất trúng nhằm Giê-hô-gia-ríp, thăm thứ nhì trúng Giê-đa-ê-gia,

⁸thăm thứ ba trúng Ha-rim, thăm thứ tư trúng Sê-ô-rim,

⁹thăm thứ năm trúng Manh-kia, thăm thứ sáu trúng Mia-min,

¹⁰thăm thứ bảy trúng Ha-cốt, thăm thứ tám trúng A-bi-gia,

¹¹thăm thứ chín trúng Giê-sua, thăm thứ mười trúng Sê-ca-nia,

¹²thăm thứ mười một trúng Ê-li-a-síp, thăm thứ mười hai trúng Gia-kim,

¹³thăm thứ mười ba trúng Húp-pa, thăm thứ mười bốn trúng Giê-sê-báp,

¹⁴thăm thứ mười lăm trúng Binh-ga, thăm thứ mười sáu trúng Y-mê,

¹⁵thăm thứ mười bảy trúng Hê-xia, thăm thứ mười tám trúng Phi-xết,

¹⁶thăm thứ mười chín trúng Phê-ta-hia, thăm thứ hai mươi trúng Ê-xê-chi-ên,

¹⁷thăm thứ hai mươi một trúng Gia-kin, thăm thứ hai mươi hai trúng Ga-mun,

¹⁸thăm thứ hai mươi ba trúng Đê-la-gia, thăm thứ hai mươi bốn trúng Ma-a-xia.

¹⁹Trên đây là các phân ban của họ để vào phục vụ trong đền thờ Đức Giê-hô-va theo quy định của A-rôn, tổ phụ họ, đã thiết lập, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền.

Phân công cho các con cháu còn lại của Lê-vi

²⁰Các con cháu còn lại của Lê-vi gồm có: Trong con cháu Am-ram có Su-ba-ên; trong con cháu Su-ba-ên có Giê-đi-a;

²¹trong con cháu Rê-ha-bia có Di-si-gia đứng đầu;

²²trong con cháu Dít-sê-ha có Sê-lô-mít; trong con cháu Sê-lô-môt có Gia-hát;

²³trong con cháu Hép-rôn có Giê-ri-gia đứng đầu, thứ nhì là A-ma-ria, thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và thứ tư là Gia-ca-mê-am;

²⁴trong con cháu U-xi-ên có Mi-ca; trong con cháu Mi-ca có Sa-mia.

²⁵Anh em của Mi-ca là Di-si-gia; trong con cháu Di-si-gia có Xa-cha-ri.

²⁶Các con của Mê-ra-ri là Mác-li, Mu-si và Gia-a-xi-gia.

²⁷Gia-a-xi-gia, con của Mê-ra-ri, có ba người con là Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri.

²⁸Con của Mác-li là Ê-lê-a-sa, là người không có con trai.

²⁹Trong con cháu Kích có Giê-rác-mê-ên.

³⁰Các con của Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giê-ri-môt. Đó là con cháu Lê-vi, theo dòng tộc của họ.

³¹Cũng như anh em mình, là con cháu A-rôn, họ được bắt thăm trước mặt vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, và trước mặt các trưởng gia tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi. Trưởng gia tộc cũng như người em út mình đều được bắt thăm.

I Sứ Ký 25

Phân công cho các ca sĩ, nhạc sĩ trong đền thờ

¹Đa-vít và các viên chức phục vụ đền thờ cũng để riêng ra một số người trong con cháu của A-sáp, Hê-man và Giê-đu-thun để nói tiên tri theo tiếng

đàn hạc, đàn lia, và chập chĩa. Số người phục vụ theo trách nhiệm của họ như sau:

²Trong số các con của A-sáp có Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la; những người con này của A-sáp ở dưới quyền cai quản của A-sáp, còn ông thì nói tiên tri dưới quyền của vua.

³Trong các con của Giê-đu-thun có Ghê-đa-lia, Xê-ri, Ê-sai, Ha-sa-bia, Ma-ti-thia, và Si-mê-i; tất cả là sáu người đều ở dưới quyền cai quản của cha họ là Giê-đu-thun, dùng đàn hạc mà nói tiên tri, cảm tạ và ca ngợi Đức Giê-hô-va.

⁴Trong các con của Hê-man có Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti Ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-xi-ốt.

⁵Tất cả những người này đều là con của Hê-man, nhà tiên kiến của vua, được ban cho theo lời của Đức Chúa Trời để tôn cao Ngài. Đức Chúa Trời ban cho Hê-man mười bốn con trai và ba con gái.

⁶Tất cả những người này đều ở dưới quyền cai quản của cha họ để lo việc ca hát trong đền thờ Đức Giê-hô-va với chập chĩa, đàn lia và đàn hạc, để phục vụ trong đền thờ Đức Chúa Trời. A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man đều ở dưới quyền của vua.

⁷Họ luôn cùng với anh em mình tập luyện ca ngợi Đức Giê-hô-va, tổng số người thông thạo việc ca hát là hai trăm tám mươi tám người.

⁸Họ đều bắt thăm chia phiên phục vụ, người lớn cũng như kẻ nhỏ, người thông thạo cũng như kẻ học việc.

⁹Thăm thứ nhất trúng nhằm Giô-sép thuộc dòng A-sáp; thăm thứ nhì trúng Ghê-đa-lia, cùng với anh em và các con của ông, tất cả là mười hai người;

¹⁰thăm thứ ba trúng Xác-cua, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;

¹¹thăm thứ tư trúng Dít-sê-ri, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;

- 12**thăm thứ năm trúng Nê-tha-nia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 13**thăm thứ sáu trúng Búc-ki-gia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 14**thăm thứ bảy trúng Giê-sa-rê-la, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 15**thăm thứ tám trúng Ê-sai, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 16**thăm thứ chín trúng Ma-tha-nia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 17**thăm thứ mười trúng Si-mê-i, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 18**thăm thứ mười một trúng A-xa-rên, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 19**thăm thứ mười hai trúng Ha-sa-bia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 20**thăm thứ mười ba trúng Su-ba-ên, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 21**thăm thứ mười bốn trúng Ma-ti-thia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 22**thăm thứ mười lăm trúng Giê-rê-mốt, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 23**thăm thứ mười sáu trúng Ha-na-nia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 24**thăm thứ mười bảy trúng Giôt-bê-ca-sa, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- 25**thăm thứ mười tám trúng Ha-na-ni, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;



- ²⁶thăm thứ mười chín trúng Ma-lô-thi, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- ²⁷thăm thứ hai mươi trúng Ê-li-gia-ta, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- ²⁸thăm thứ hai mươi mốt trúng Hô-thia, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- ²⁹thăm thứ hai mươi hai trúng Ghi-đanh-thi, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- ³⁰thăm thứ hai mươi ba trúng Ma-ha-xi-ốt, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người;
- ³¹thăm thứ hai mươi bốn trúng Rô-mam-ti Ê-xe, cùng các con và anh em của ông, tất cả là mười hai người.

I Sử Ký 26

Kiểm tra số người gác cổng đền thờ

- ¹Những người gác cổng được chia nhóm như sau: Dòng Cô-ra có Mê-sê-lê-mia, con của Cô-rê, cháu của A-sáp.
- ²Các con trai của Mê-sê-lê-mia: Con trưởng là Xa-cha-ri, con thứ nhì là Giê-đi-a-ên, con thứ ba là Xê-ba-đia, con thứ tư là Giát-ni-ên,
- ³con thứ năm là Ê-lam, con thứ sáu là Giô-ha-nan, và con thứ bảy là Ê-li-ô-ê-nai.
- ⁴Các con trai của Ô-bết Ê-đôm: Con trưởng là Sê-ma-gia, con thứ nhì là Giê-hô-xa-bát, con thứ ba là Giô-a, con thứ tư là Sa-ca, con thứ năm là Nê-ta-nên,
- ⁵con thứ sáu là A-mi-ên, con thứ bảy là Y-sa-ca, và con thứ tám là Phê-u-lê-tai; vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho Ô-bết Ê-đôm.
- ⁶Sê-ma-gia, con trai Ô-bết Ê-đôm, cũng sinh những người con có uy thế đối với gia tộc của họ vì họ là những dũng sĩ.
- ⁷Các con của Sê-ma-gia là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ên-xa-bát, và anh em họ là Ê-li-hu và Sê-ma-kia, đều là những người dũng cảm.



⁸Tất cả những người này là con cháu của Ô-bết Ê-đôm; họ cùng với các con và anh em của họ đều là người dũng cảm và có khả năng làm việc, cộng sáu mươi hai người thuộc về dòng Ô-bết Ê-đôm.

⁹Mê-sê-lê-mia có những người con và anh em đều là người dũng cảm, cộng mười tám người.

¹⁰Hô-sa, thuộc dòng Mê-ra-ri, cũng có những người con: Đứng đầu là Sim-ri dù ông không phải là con đầu lòng vì cha của ông lập ông làm con trưởng;

¹¹con thứ nhì là Hinh-kia, con thứ ba là Tê-ba-lia, và con thứ tư là Xa-cha-ri. Tất cả các con và anh em của Hô-sa được mười ba người.

¹²Những nhóm gác cổng này cùng với các trưởng nhóm theo phiên thứ mà phục vụ trong đền thờ Đức Giê-hô-va như anh em mình.

¹³Họ theo gia tộc mình mà bắt thăm gác cổng, kẻ nhỏ cũng như người lớn.

¹⁴Thăm giữ cổng đông trúng nhằm Sê-lê-mia. Rồi người ta bắt thăm giữ cổng bắc trúng nhằm con trai Sê-lê-mia là Xa-cha-ri, một cố vấn khôn ngoan.

¹⁵Thăm giữ cổng nam trúng nhằm Ô-bết Ê-đôm; còn các con trai ông, canh giữ kho tàng.

¹⁶Súp-pim và Hô-sa bắt thăm giữ cổng tây gần cổng Sa-lê-kết, cạnh con đường lên dốc. Trăm gác này đối diện trăm gác kia.

¹⁷Mỗi ngày có sáu người Lê-vi gác cổng đông, bốn người ở cổng bắc, bốn người ở cổng nam, còn các kho tàng thì mỗi cổng hai người.

¹⁸Tại Pạt-ba về phía tây cũng có người canh gác: trên đường có bốn người, và ngay tại Pạt-ba có hai người.

¹⁹Đó là các nhóm gác cổng thuộc con cháu của Cô-ra và Mê-ra-ri.

Các người quản lý kho tàng, các thăm phán, và các viên chức khác

²⁰Trong số những người Lê-vi, A-hi-gia phụ trách các kho tàng của đền thờ Đức Chúa Trời và kho tàng các vật thánh.

²¹Con cháu La-ê-đan, thuộc dòng dõi Ghệt-sôn, làm trưởng các gia tộc của La-ê-đan, con cháu Ghệt-sôn, là Giê-hi-ê-li.

- ²²Các con của Giê-hi-ê-li là Xê-tham và em là Giô-ên, chịu trách nhiệm quản lý các kho tàng của đền thờ Đức Giê-hô-va.
- ²³Trong các dòng Am-ram, Dít-sê-ha, Hép-rôn, và U-xi-ên,
- ²⁴có Sê-bu-ên, con cháu Ghệt-sôm, con của Môi-se, là viên chức phụ trách các kho tàng.
- ²⁵Các anh em của Sê-bu-ên, là con cháu của Ê-li-ê-xe, có Rê-ha-bia, con của Ê-li-ê-xe; Ê-sai, con của Rê-ha-bia; Giô-ram, con của Ê-sai; Xiéc-ri, con của Giô-ram, và Sê-lô-mít, con của Xiéc-ri.
- ²⁶Chính Sê-lô-mít và anh em của ông chịu trách nhiệm quản lý các vật thánh mà vua Đa-vít, các trưởng tộc, chỉ huy trưởng nghìn quân và trăm quân, cùng các tướng lãnh quân đội đã biệt riêng ra thánh.
- ²⁷Họ biệt riêng ra thánh những chiến lợi phẩm đã đoạt được trong chiến trận, để dùng vào việc tu bổ đền thờ Đức Giê-hô-va.
- ²⁸Tất cả các phẩm vật mà nhà tiên kiến Sa-mu-ên, Sau-lơ (con của Kích), Áp-ne (con của Nê-rơ), và Giô-áp (con của Xê-ru-gia), đã biệt riêng ra thánh, cùng tất cả các vật thánh khác đều ở dưới quyền quản lý của Sê-lô-mít và các anh em ông.
- ²⁹Trong dòng Dít-sê-ha, Kê-na-nia và các con của ông được lập lên làm các viên chức và thẩm phán để phụ trách các công tác bên ngoài của Y-sơ-ra-ên.
- ³⁰Trong dòng Hép-rôn, Ha-sa-bia và anh em ông đều là dũng sĩ, tất cả được một nghìn bảy trăm người; họ quản lý dân Y-sơ-ra-ên bên kia sông Giô-đanh về phía tây, coi sóc các công việc của Đức Giê-hô-va và phục vụ vua.
- ³¹Trong dòng Hép-rôn có Giê-ri-gia làm trưởng gia tộc. Vào năm thứ bốn mươi đời trị vì của Đa-vít, người ta kiểm tra dân số của dòng Hép-rôn, theo từng gia tộc của họ, và thấy giữa vòng họ có những người mạnh dạn tại Gia-ê-xe trong xứ Ga-la-át.
- ³²Các anh em của Giê-ri-gia đều là những dũng sĩ, gồm hai nghìn bảy trăm người, làm trưởng gia tộc. Vua Đa-vít lập họ cai quản người Ru-bên, người



Gát, và phân nửa bộ tộc Ma-na-se, để đặc trách các công việc của Đức Chúa Trời và công việc của vua.

I Sứ Ký 27

Đa-vít phân công các cấp chỉ huy quân đội

¹Quân Y-sơ-ra-ên được thống kê gồm các trưởng gia tộc, các chỉ huy trưởng nghìn quân và trăm quân, các quan chức phục vụ vua trong tất cả công tác có liên quan đến các binh đoàn. Các binh đoàn luân phiên phục vụ mỗi năm một tháng. Mỗi binh đoàn có hai mươi bốn nghìn quân.

²Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ nhất phụ trách tháng giêng là Gia-sô-bê-am, con của Xáp-đi-ên. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

³Ông thuộc về dòng Phê-rết, đứng đầu các vị chỉ huy quân đội trong tháng giêng.

⁴Chỉ huy trưởng binh đoàn phụ trách tháng hai là Đô-đai người A-hô-hi, có Mích-lô làm chỉ huy phó. Binh đoàn này có hai mươi bốn nghìn quân.

⁵Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ ba phụ trách tháng ba là Bê-na-gia, con của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

⁶Bê-na-gia là một dũng sĩ trong Nhóm Ba Mươi và đứng đầu nhóm này. Am-mi-xa-bát, con trai của ông cũng ở trong binh đoàn này.

⁷Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ tư phụ trách tháng tư là A-sa-ên, em của Giô-áp, và sau ông có con ông là Xê-ba-đia thay thế. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

⁸Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ năm phụ trách tháng năm là Sa-mê-hút, người Gít-ra. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

⁹Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ sáu phụ trách tháng sáu là Y-ra, con của Y-ke ở Thê-cô-a. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

¹⁰Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ bảy phụ trách tháng bảy là Hê-lết, thuộc bộ tộc Ép-ra-im ở Pha-lôn. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.



¹¹Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ tám phụ trách tháng tám là Si-bê-cai ở Husa, thuộc về dòng Xê-rách. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

¹²Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ chín phụ trách tháng chín là A-bi-ê-xe, thuộc bộ tộc Bên-gia-min ở A-na-tốt. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

¹³Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ mười phụ trách tháng mười là Ma-ha-rai, thuộc dòng Xê-rách ở Nê-tô-pha. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

¹⁴Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ mười một phụ trách tháng mười một là Bê-na-gia, thuộc bộ tộc Ép-ra-im ở Phi-ra-thôn. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

¹⁵Chỉ huy trưởng binh đoàn thứ mười hai phụ trách tháng chạp là Hiên-đai, thuộc dòng Ót-ni-ên ở Nê-tô-pha. Binh đoàn của ông có hai mươi bốn nghìn quân.

Trưởng các bộ tộc

¹⁶Đây là trưởng các bộ tộc Y-sơ-ra-ên: Ê-li-ê-xe, con của Xiéc-ri, trưởng bộ tộc Ru-bên; Sê-pha-tia, con của Ma-a-ca, trưởng bộ tộc Si-mê-ôn;

¹⁷Ha-sa-bia, con của Kê-mu-ên, trưởng bộ tộc Lê-vi; còn Xa-đốc lãnh đạo con cháu A-rôn;

¹⁸Ê-li-hu, anh em của Đa-vít, trưởng bộ tộc Giu-đa; Ôm-ri, con của Mi-ca-ên, trưởng bộ tộc Y-sa-ca;

¹⁹Dít-ma-hia, con của Ô-ba-đia, trưởng bộ tộc Sa-bu-lôn; Giê-ri-mốt, con của Át-ri-ên, trưởng bộ tộc Nép-ta-li;

²⁰Ô-sê, con của A-xa-xia, trưởng bộ tộc Ép-ra-im; Giô-ên, con của Phê-đa-gia, lãnh đạo nửa bộ tộc Ma-na-se;

²¹Gi-đô, con của Xa-cha-ri, lãnh đạo nửa bộ tộc Ma-na-se tại xứ Ga-la-át; Gia-a-xi-ên, con của Áp-ne, trưởng bộ tộc Bên-gia-min;

²²A-xa-rên, con của Giê-rô-ham, trưởng bộ tộc Đan. Đó là trưởng của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

²³Đa-vít không kiểm tra dân số Y-sơ-ra-ên từ hai mươi tuổi trở xuống, vì Đức Giê-hô-va đã hứa sẽ làm tăng dân số Y-sơ-ra-ên đông như sao trên trời.

²⁴Giô-áp, con của Xê-ru-gia, bắt đầu cuộc kiểm tra dân số nhưng không hoàn tất được. Vì việc này mà Chúa giáng cơn thịnh nộ trên Y-sơ-ra-ên, và số thống kê ấy không được ghi vào biên niên sử của vua Đa-vít.

Các viên chức quản lý khác của Đa-vít

²⁵Ách-ma-vết, con của A-đi-ên, quản lý các kho tàng của vua; Giô-na-than, con của U-xi-gia, quản lý các kho tàng ở đồng ruộng, trong các thành phố, làng mạc, và trong những đồn lũy.

²⁶Ét-ri, con của Kê-lúp, cai quản các nông dân canh tác ngoài đồng ruộng;

²⁷Sim-ri, người Ra-ma, coi sóc các vườn nho; còn Xáp-đi, người Sê-pham, coi sóc kho rượu trong vườn nho;

²⁸Ba-anh Ha-nan, người Ghê-đe, coi sóc các cây ô-liu và cây sung ở vùng Sơ-phê-la; còn Giô-ách coi sóc các kho dầu;

²⁹Sít-trai, người Sa-rôn, coi sóc các bầy bò ăn cỏ ở Sa-rôn; còn Sa-phát, con của Át-lai, coi sóc các bầy bò trong thung lũng;

³⁰Ô-binh, người Ích-ma-ên, coi sóc các lạc đà; Giê-đia, người Mê-rô-nốt, coi sóc các lừa cái; Gia-xít, người Ha-ga-rít, coi sóc các bầy chiên.

³¹Tất cả những người này đều là viên chức quản lý các sản nghiệp của vua Đa-vít.

³²Giô-na-than, cậu của Đa-vít, làm cố vấn, là một người thông thái và thạo kinh luật; chính ông cùng với Giê-hi-ên con của Hác-mô-ni, chăm sóc các hoàng tử.

³³A-hi-tô-phên là cố vấn của vua; Hu-sai, người A-t-kít, là bạn thân của vua.

³⁴Sau A-hi-tô-phên có Giê-hô-gia-đa, con của Bê-na-gia, rồi đến A-bia-tha. Giô-áp làm chỉ huy trưởng quân đội của vua.

I Sử Ký 28

Đa-vít chỉ dẫn về việc xây cất đền thờ

¹Đa-vít triệu tập về Giê-ru-sa-lem tất cả các quan chức Y-sơ-ra-ên gồm các trưởng bộ tộc, các trưởng nhóm phục vụ vua, chỉ huy trưởng nghìn quân và trăm quân, những người quản lý sản nghiệp của vua và chăm sóc các hoàng tử, cùng với các quan thái giám và những đấng sĩ.

²Vua Đa-vít đứng dậy và nói: “Hỡi anh em và đồng bào, hãy nghe! Ta đã có ý định xây cất một đền thờ làm nơi đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, làm bệ chân cho Đức Chúa Trời chúng ta. Ta đã chuẩn bị vật liệu để xây cất.

³Nhưng Đức Chúa Trời phán với ta rằng: ‘Con không được xây cất đền thờ cho danh Ta, vì con là một chiến sĩ và đã làm đổ máu quá nhiều.’

⁴Tuy nhiên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã chọn ta giữa bao nhiêu người trong cả nhà cha ta, để làm vua Y-sơ-ra-ên mãi mãi. Vì Ngài đã chọn bộ tộc Giu-đa để lãnh đạo, và trong nhà Giu-đa, Ngài chọn gia đình của cha ta, rồi trong số các con trai của cha ta, Ngài vui lòng chọn và lập ta làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên.

⁵Đức Giê-hô-va đã ban cho ta có nhiều con trai; trong các con trai ấy, Ngài đã chọn Sa-lô-môn, con ta, đặt ngồi trên ngai của vương quốc Đức Giê-hô-va để cai trị Y-sơ-ra-ên.

⁶Ngài phán với ta rằng: ‘Sa-lô-môn, con trai của con, sẽ xây cất đền thờ và các hành lang của Ta; vì Ta đã chọn nó làm con Ta, và Ta sẽ làm cha nó.

⁷Nếu nó tiếp tục tuân giữ các điều răn và luật lệ Ta như ngày nay, thì Ta sẽ làm cho vương quốc nó được bền vững đời đời.’

⁸Vậy bây giờ, trước mặt toàn thể Y-sơ-ra-ên, là hội chúng của Đức Giê-hô-va, có Đức Chúa Trời chúng ta đang nghe, ta truyền các người hãy tìm kiếm và tuân giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, để các người nhận lấy xứ tốt đẹp này và để lại cho con cháu các người làm cơ nghiệp đời đời.

⁹Còn con, Sa-lô-môn, con của cha, hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng hết ý mà phụng sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng, và phân biệt các ý tưởng. Nếu con tìm kiếm Ngài, Ngài sẽ cho con gặp được; nhưng nếu con lìa bỏ Ngài, hẳn Ngài sẽ từ bỏ con đời đời.

¹⁰Bây giờ, hãy cẩn thận, vì Đức Giê-hô-va đã chọn con để xây cất một đền thờ dùng làm nơi thánh của Ngài. Hãy mạnh dạn làm đi!”

¹¹Bây giờ, Đa-vít trao cho Sa-lô-môn, con trai vua, đồ án của tiền sảnh, đền thờ, các kho tàng, tầng lầu, nội điện của đền thờ, và nắp thi ân.

¹²Vua cũng trao cho Sa-lô-môn các đồ án mà Thánh Linh cho vua biết về các sân của đền thờ Đức Giê-hô-va, về các phòng chung quanh, về những kho tàng của đền thờ Đức Chúa Trời, và về các kho để vật thánh;

¹³về việc phân công các thầy tế lễ và người Lê-vi; về các công việc trong đền thờ Đức Giê-hô-va, và về tất cả vật dụng phục vụ trong đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁴Vua ấn định số lượng vàng cho tất cả các vật dụng làm bằng vàng để dùng trong mỗi công việc, và số lượng bạc cho tất cả các vật dụng làm bằng bạc để dùng trong mỗi công việc;

¹⁵số lượng vàng để làm các chân đèn và đèn bằng vàng, với số lượng của mỗi chân đèn và đèn; số lượng bạc để làm các chân đèn và đèn bằng bạc, tùy cách dùng của mỗi chân đèn.

¹⁶Vua cũng ấn định số lượng vàng cho các bàn để bánh cung hiến, và số lượng bạc cho những bàn bằng bạc;

¹⁷số lượng vàng cho các nĩa, chậu, và ly bằng vàng ròng; cho các chén vàng, và số lượng của mỗi cái; cho các chén bạc, và số lượng của mỗi cái.

¹⁸Vua chỉ dẫn về bàn thờ xông hương bằng vàng, với số lượng vàng tinh luyện; và kiểu mẫu xe với các chê-ru-bim bằng vàng xòe cánh ra che trên Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va.



¹⁹Đa-vít nói: “Tất cả các công việc này nằm trong dự án do tay Đức Giê-hô-va ở trên ta và soi sáng cho ta về mọi chi tiết của đồ án.”

²⁰Đa-vít lại nói với Sa-lô-môn, con mình rằng: “Hãy mạnh mẽ và can đảm mà làm! Đừng sợ hãi, đừng nản lòng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của cha, ở với con. Ngài chẳng hề từ bỏ con, cũng chẳng hề lìa khỏi con cho đến khi hoàn tất các công việc xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va.

²¹Kìa, các ban thầy tế lễ và người Lê-vi sẵn sàng làm tất cả các công việc của đền thờ Đức Chúa Trời. Trong bất cứ công việc nào, con cũng có những người thạo nghề vui lòng giúp làm mọi việc. Tất cả các quan chức và toàn dân đều sẽ vâng theo lệnh của con.”

I Sứ Ký 29

Các lễ vật lặt hiến để xây cất đền thờ

¹Đa-vít nói với toàn thể hội chúng: “Sa-lô-môn, con ta, người duy nhất được Đức Chúa Trời chọn, hãy còn trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm, mà công việc lại lớn lao; vì đền thờ đó chẳng phải xây cất cho loài người đâu, nhưng là cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

²Ta đã hết sức chuẩn bị cho đền thờ của Đức Chúa Trời ta, nào vàng để làm đồ bằng vàng, nào bạc để làm đồ bằng bạc, nào đồng để làm đồ bằng đồng, nào sắt để làm đồ bằng sắt, nào gỗ để làm đồ bằng gỗ; lại sắm những ngọc bích, ngọc để khảm, ngọc chiếu sáng, ngọc đủ các màu, và các thứ đá quý, cùng đá cẩm thạch trắng rất nhiều.

³Vì lòng ta yêu mến đền thờ của Đức Chúa Trời, nên ngoài những gì đã chuẩn bị cho đền thánh, ta cũng dâng cho đền thờ Đức Chúa Trời các đồ bằng vàng và bằng bạc thuộc riêng về ta,

⁴tức là chín mươi tấn vàng Ô-phia, và hai trăm mười tấn bạc tinh luyện để dùng bọc các vách đền thờ;

⁵vàng để làm những vật bằng vàng, bạc để làm những vật bằng bạc, và để thợ thủ công làm các việc khác. Vậy ngày nay, ai là người sẵn sàng dâng hiến rộng rãi cho Đức Giê-hô-va?”



⁶Bấy giờ, các trưởng gia tộc, các trưởng bộ tộc Y-sơ-ra-ên, các chỉ huy trưởng nghìn quân và trăm người, các người quản lý công việc của vua đều

⁷dâng hiến cho công việc đền thờ Đức Chúa Trời. Họ dâng một trăm năm mươi tấn vàng, mười nghìn đồng đa-riéc, ba trăm tấn bạc, năm trăm bốn mươi tấn đồng, và ba nghìn tấn sắt.

⁸Ai có đá quý thì giao cho Giê-bi-ên về dòng Ghết-sôn, để dâng vào kho của Đức Giê-hô-va.

⁹Dân chúng vui mừng về điều mình đã tự nguyện và hết lòng dâng hiến cho Đức Giê-hô-va. Vua Đa-vít cũng rất vui mừng.

Đa-vít chúc tụng Đức Chúa Trời

¹⁰Trước mặt toàn thể hội chúng, Đa-vít chúc tụng Đức Giê-hô-va rằng: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con là Y-sơ-ra-ên! Đáng chúc tụng Ngài cho đến đời đời vô cùng!

¹¹Lạy Đức Giê-hô-va! Sự cao cả, quyền năng, vinh quang, toàn thắng, và oai nghi đáng quy về Ngài; vì muôn vật trên các tầng trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. Đức Giê-hô-va ôi! Vương quốc thuộc về Ngài; Ngài được tôn làm Chúa Tể của muôn vật.

¹²Cả sự giàu có và vinh quang đều do Chúa mà đến. Chúa quản trị trên muôn vật, quyền năng và thế lực ở trong tay Ngài. Tay Chúa ban sự tôn trọng và sức mạnh cho mọi người.

¹³Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng con ôi! Chúng con cảm tạ Chúa và ca ngợi danh vinh quang của Ngài.

¹⁴Nhưng con là ai và dân tộc con là gì mà chúng con có sức dâng hiến như vậy? Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến, và những vật chúng con đã dâng lên Chúa chẳng qua là đã thuộc về Ngài.

¹⁵Vì trước mặt Chúa, chúng con vốn là khách lạ và kẻ tạm cư như các tổ phụ chúng con. Các ngày chúng con trên đất khác nào cái bóng thoáng qua, không chút hi vọng.



16Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con! Các vật liệu mà chúng con đã chuẩn bị để xây cất đền thờ cho danh thánh của Chúa, đều do tay Chúa mà đến, và tất cả đều thuộc về Ngài.

17Lạy Đức Chúa Trời của con! Con biết rằng Chúa dò xét lòng người và vui về điều ngay thẳng. Về phần con, con vui lòng dâng các vật này với lòng chân thành của con. Bây giờ, con thấy dân Chúa ở đây cũng hiến dâng cho Chúa cách vui lòng.

18Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các tổ phụ chúng con là Áp-ra-ham, Y-sác, và Y-sơ-ra-ên! Xin cho dân Chúa luôn giữ ước nguyện và tư tưởng ấy trong lòng, và khiến lòng họ hướng về Chúa.

19Xin Chúa ban cho Sa-lô-môn, con của con, một lòng trọn vẹn để tuân giữ các điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Chúa, đồng thời làm mọi việc để xây cất đền thờ mà con đã chuẩn bị sẵn sàng.”

Sa-lô-môn được tôn làm vua lần thứ nhì

20Đa-vít nói với cả hội chúng: “Hãy chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.” Cả hội chúng liền chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, cúi đầu thờ lạy Đức Giê-hô-va, và cúi chào vua.

21Qua ngày sau, họ vì toàn dân Y-sơ-ra-ên dâng sinh tế và tế lễ thiêu lên Đức Giê-hô-va gồm một nghìn con bò đực, một nghìn con chiên đực, một nghìn con chiên con, cùng các lễ quán cặp theo và nhiều tế lễ khác.

22Trong ngày ấy, họ ăn uống rất vui vẻ trước mặt Đức Giê-hô-va. Lần thứ nhì, họ tôn con trai Đa-vít là Sa-lô-môn lên làm vua. Họ nhân danh Đức Giê-hô-va xúc dầu cho Sa-lô-môn làm vua và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ.

23Bấy giờ, Sa-lô-môn ngồi trên ngôi của Đức Giê-hô-va, làm vua thế cho Đa-vít, cha người. Người được hưởng thịnh và toàn thể Y-sơ-ra-ên đều vâng lệnh người.

24Các quan chức, các dũng sĩ, và các con trai của vua Đa-vít đều phục tùng vua Sa-lô-môn.

²⁵Đức Giê-hô-va làm cho Sa-lô-môn rất được tôn trọng trước mặt toàn thể Y-sơ-ra-ên, và ban cho vua vẻ oai nghi, đến nỗi trong Y-sơ-ra-ên chẳng có một vua nào trước người được như vậy.

Tóm tắt cuộc trị vì của Đa-vít

²⁶Đa-vít, con trai Gie-sê, cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên.

²⁷Vua cai trị trên Y-sơ-ra-ên bốn mươi năm: Tại Hép-rôn bảy năm, và tại Giê-ru-sa-lem ba mươi ba năm.

²⁸Vua băng hà, tuổi cao và thỏa nguyện về đời mình, về sự giàu có và vinh quang. Sa-lô-môn, con trai vua, lên ngôi kế vị.

²⁹Các công việc của vua Đa-vít từ đầu đến cuối đều chép trong sách của nhà tiên kiến Sa-mu-ên, trong sách của nhà tiên tri Na-than, và trong sách của nhà tiên kiến Gát.

³⁰Triều đại và quyền thế của vua, các việc xảy ra cho vua, cho dân Y-sơ-ra-ên, và cho các nước khác, đều được chép trong các sách ấy.



II Sử Ký

II Sử Ký 1

Lịch sử của Sa-lô-môn

(1:1 – 9:31)

Sa-lô-môn dâng tế lễ tại Ga-ba-ôn

(I Vua 3:1-15)

¹Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, nắm vững quyền kiểm soát vương quốc của mình, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua ở với vua và làm cho vua rất cao trọng.

²Sa-lô-môn triệu tập toàn thể Y-sơ-ra-ên, các vị chỉ huy trưởng nghìn quân và trăm quân, các thẩm phán và tất cả trưởng tộc là các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên.

³Rồi Sa-lô-môn và toàn thể hội chúng đều đi lên nơi cao tại Ga-ba-ôn, vì ở đó có Lều Hội Kiến của Đức Chúa Trời mà đầy tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã làm trong hoang mạc.

⁴(Nhưng Đa-vít đã rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át Giê-a-rim về nơi vua đã chuẩn bị sẵn, vì vua đã dựng một cái lều cho Hòm Giao Ước tại Giê-ru-sa-lem.)

⁵Trước Đền Tạm của Đức Giê-hô-va có đặt bàn thờ bằng đồng mà Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, đã làm. Sa-lô-môn và hội chúng đến đó cầu hỏi Chúa.

⁶Sa-lô-môn đến bàn thờ bằng đồng, trước mặt Đức Giê-hô-va trong Lều Hội Kiến, và dâng một nghìn tế lễ thiêu trên bàn thờ đó.

⁷Chính đêm ấy, Đức Chúa Trời hiện đến với Sa-lô-môn mà phán rằng: “Hãy xin điều con muốn Ta ban cho con.”

⁸Sa-lô-môn thưa với Đức Chúa Trời: “Chúa đã bày tỏ lòng thương xót lớn lao cho Đa-vít, thân phụ con, và đã đặt con lên ngôi kế vị.

⁹Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, bây giờ nguyện lời Chúa hứa với Đa-vít, thân phụ con, được ứng nghiệm; vì Chúa đã lập con lên làm vua một dân đông như bụi đất.



10“Vậy, xin Chúa ban cho con sự khôn ngoan và tri thức để con ra vào trước mặt dân này. Vì ai đủ khả năng lãnh đạo dân của Chúa, một dân lớn lao như thế này?”

11Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn: “Ta đã lập con làm vua của dân Ta. Vì con có ước nguyện như thế, không xin sự giàu có, của cải, vinh quang, hay mạng sống của những kẻ thù con, và cũng không xin sống lâu, nhưng xin sự khôn ngoan và tri thức để cai trị dân Ta,

12nên Ta ban sự khôn ngoan và tri thức cho con. Ta cũng sẽ ban cho con sự giàu có, của cải, và vinh quang đến nỗi không có vua nào trước con và sau con được như thế.”

13Rời Lều Hội Kiến ở nơi cao tại Ga-ba-ôn, Sa-lô-môn trở về Giê-ru-sa-lem và cai trị Y-sơ-ra-ên.

Quân đội và hoạt động thương mại của Sa-lô-môn

14Sa-lô-môn tập trung chiến xa và ngựa chiến, được một nghìn bốn trăm cỗ xe và mười hai nghìn ngựa chiến. Vua để chiến xa trong các thành chứa chiến xa và gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem.

15Vua làm cho bạc vàng tại Giê-ru-sa-lem trở thành tầm thường như đá sỏi, và cây bá hương nhiều như cây sung ở miền Sơ-phê-la.

16Còn ngựa của Sa-lô-môn đều được nhập từ Ai Cập và Si-li-si; các nhà buôn của vua mua từ Si-li-si theo thời giá.

17Họ cũng lên Ai Cập mua xe, mỗi cỗ xe giá sáu trăm miếng bạc, còn ngựa thì giá một trăm năm mươi miếng bạc một con. Các vua dân Hê-tít và A-ram cũng nhờ những nhà buôn của vua mua theo giá ấy.

II Sử Ký 2

Chuẩn bị xây cất đền thờ

(I Vua 5:1-18)

1 Sa-lô-môn truyền lệnh xây cất đền thờ cho danh Đức Giê-hô-va và xây hoàng cung cho mình.



²Sa-lô-môn huy động bảy mươi nghìn người khuân vác, tám mươi nghìn thợ đá miền núi, và ba nghìn sáu trăm đốc công.

Liên kết với Hiram, vua Ty-rơ

³Sa-lô-môn sai sứ đến nói với Hiram, vua Ty-rơ: “Vua đã cung cấp gỗ bá hương cho Đa-vít, thân phụ tôi, để xây cung điện, vậy xin cũng giúp tôi như thế.

⁴Nay, tôi sắp xây cất đền thờ cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, biệt riêng đền thờ ấy ra thánh cho Ngài để xông hương trước mặt Ngài, thường xuyên bày bánh cung hiến, dâng tế lễ thiêu mỗi buổi sáng và buổi chiều, vào các ngày sa-bát, ngày lễ trăng mới, hay những ngày lễ đã được chỉ định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Đó là những nghi lễ đời đời cho Y-sơ-ra-ên.

⁵Đền thờ mà tôi sắp xây cất phải thật nguy nga, vì Đức Chúa Trời chúng tôi vĩ đại hơn tất cả các thần.

⁶Thế nhưng, ai có thể xây cất một đền thờ cho Chúa? Vì các tầng trời, cả đến các tầng trời thăm thẳm cũng không thể chứa được Ngài! Vậy, tôi là ai mà xây cất được một đền thờ cho Chúa? Chỉ mong xây cất một đền thờ để xông hương trước mặt Ngài mà thôi.

⁷Vậy bây giờ, xin vua gửi cho tôi một người thợ vừa giỏi về nghề vàng, bạc, đồng, sắt, vừa thạo về nghề dệt chỉ tím, đỏ và xanh, vừa biết chạm trổ để làm việc với những người thợ lành nghề tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mà Đa-vít, thân phụ tôi, đã chuẩn bị.

⁸Xin cũng gửi cho tôi gỗ bá hương, gỗ tùng và gỗ bạch đàn hương đốn ở Li-ban. Vì tôi biết rằng các đầy tớ của vua đều thạo việc đốn gỗ trên Li-ban. Các đầy tớ tôi sẽ cộng tác với các đầy tớ vua

⁹để đốn cho tôi thật nhiều gỗ, vì đền thờ mà tôi định xây cất sẽ vô cùng nguy nga tráng lệ.



¹⁰Tôi sẽ cấp cho các đày tớ vua, là những thợ đốn gỗ, bốn triệu bốn trăm nghìn lít lúa mì đã giã, bốn triệu bốn trăm nghìn lít lúa mạch, bốn trăm bốn mươi nghìn lít rượu, và bốn trăm bốn mươi nghìn lít dầu ô-liu.”

¹¹Hi-ram, vua Ty-rơ, viết thư gửi cho Sa-lô-môn phúc đáp như sau: “Vì yêu thương dân Ngài nên Đức Giê-hô-va đã lập vua cai trị họ.”

¹²Hi-ram viết tiếp: “Ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đấng dựng nên trời và đất, vì Ngài đã ban cho vua Đa-vít một người con khôn ngoan, thận trọng, và thông minh để xây cất đền thờ cho Ngài, và xây một hoàng cung cho mình.

¹³Bây giờ, tôi gửi đến vua một người thợ khéo léo và thông sáng tên là Hiram A-bi,

¹⁴con trai của một phụ nữ thuộc bộ tộc Đan, cha là người Ty-rơ. Người này vừa giỏi về nghề vàng, bạc, đồng, sắt, đá và gỗ, vừa thạo về nghề dệt chỉ tím, xanh và đỏ sậm cùng chỉ gai trắng mịn. Anh ta cũng thông thạo đủ các thứ chạm trổ, và có thể làm bất cứ đồ vật tinh xảo nào mà người ta đặt làm. Anh ta sẽ làm việc với các thợ lành nghề của vua và của thân phụ vua là Đa-vít, chúa tôi.

¹⁵Vậy bây giờ, xin cấp lúa mì, lúa mạch, dầu và rượu cho các đày tớ vua như vua đã nói.

¹⁶Còn chúng tôi sẽ đốn gỗ trên núi Li-ban theo số lượng vua cần, kết thành bè đưa đến Gia-phô theo đường biển; rồi vua sẽ chở lên Giê-ru-sa-lem.”

¹⁷Sa-lô-môn kiểm tra số người ngoại quốc trong nước Y-sơ-ra-ên theo thống kê của Đa-vít, thân phụ vua, tất cả được một trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm người.

¹⁸Trong số này, vua đặt bảy mươi nghìn người làm phu khuân vác, tám mươi nghìn người làm thợ đá miền núi, và ba nghìn sáu trăm đốc công để điều động dân chúng làm việc.

II Sử Ký 3

Sa-lô-môn xây cất đền thờ



- ¹Sa-lô-môn khởi công xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem trên núi Mô-ri-a, là nơi Đức Giê-hô-va đã hiện ra với Đa-vít, thân phụ vua. Đó là nơi Đa-vít đã chỉ định để xây cất trong sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít.
- ²Vua khởi công xây cất vào ngày mồng hai tháng hai năm thứ tư đời trị vì của mình.
- ³Đây là kích thước mà Sa-lô-môn đã quy định để xây cất đền thờ Đức Chúa Trời: chiều dài ba mươi mét, chiều rộng mười mét.
- ⁴Chiều dài của hành lang phía trước là mười mét, bằng chiều rộng của đền thờ; chiều cao là sáu mươi mét. Vua cho bọc vàng ròng bên trong.
- ⁵Phòng lớn của đền thờ được làm bằng gỗ bá hương và bọc vàng ròng, có trang trí hình cây chà là và dây xích phía trên.
- ⁶Vua trang hoàng đền thờ bằng đá quý, còn vàng thì dùng vàng Phạt-va-im.
- ⁷Vua cho bọc vàng khắp đền thờ: xà nhà, ngưỡng cửa, tường và cửa; còn trên tường thì chạm hình chê-ru-bim.
- ⁸Vua làm Nơi Chí Thánh có chiều dài mười mét, bằng chiều ngang của đền thờ; và chiều rộng Nơi Chí Thánh cũng mười mét. Vua cho bọc nơi ấy bằng hai mươi tấn vàng ròng.
- ⁹Số vàng để mạ đỉnh nặng khoảng hơn nửa ký. Vua cũng bọc vàng các phòng cao.
- ¹⁰Trong Nơi Chí Thánh, vua cho làm hai chê-ru-bim bằng kim khí, rồi bọc vàng.
- ¹¹Các cánh của hai chê-ru-bim dài tổng cộng mười mét; một cánh của chê-rúp này dài hai mét rưỡi chạm vào tường đền thờ, cánh còn lại cũng dài hai mét rưỡi và chạm một cánh của chê-rúp kia.
- ¹²Một cánh của chê-rúp kia dài hai mét rưỡi và chạm vào tường đền thờ, cánh còn lại cũng dài hai mét rưỡi tiếp giáp với cánh của chê-rúp trước.



¹³Các cánh của hai chê-ru-bim đều xòe ra, dài tổng cộng mười mét. Hai chê-ru-bim đứng thẳng trên chân, mặt hướng về nơi thánh.

¹⁴Vua làm một bức màn bằng vải màu xanh, màu tím, màu đỏ sậm cùng với vải gai mịn, có thêu hình chê-ru-bim ở trên.

¹⁵Phía trước đền thờ, vua dựng hai cây trụ cao mười bảy mét rưỡi, trên đỉnh hai trụ có đầu trụ cao hai mét rưỡi.

¹⁶Vua cũng làm dây xích giống như dây xích trong Nơi Chí Thánh để trên đỉnh trụ, rồi làm một trăm trái lựu gắn trên dây xích ấy.

¹⁷Vua dựng hai trụ đó phía trước đền thờ, một trụ bên phải, một trụ bên trái; vua đặt tên trụ bên phải là Gia-kin và trụ bên trái là Bô-ách.

II Sử Ký 4

Các vật dụng trong đền thờ

¹Vua làm một bàn thờ bằng đồng dài mười mét, rộng mười mét và cao năm mét.

²Vua đúc một cái bệ hình tròn, đường kính năm mét, cao hai mét rưỡi, và chu vi mười lăm mét.

³Phía dưới viền quanh miệng bệ có hình những con bò, cứ nửa mét có mười con được đúc chung với bệ, xếp thành hai hàng chung quanh bệ.

⁴Bệ được đặt trên mười hai tượng bò: ba con quay về hướng bắc, ba con quay về hướng tây, ba con quay về hướng nam và ba con quay về hướng đông. Bệ ở trên các con bò ấy, còn thân sau của chúng đều quay vào trong.

⁵Bệ dày bằng chiều rộng của bàn tay, mép bệ giống như mép chén hình hoa huệ nở; bệ chứa được sáu mươi sáu nghìn lít.

⁶Vua cũng làm mười cái thùng, đặt năm cái bên phải và năm cái bên trái để tẩy rửa các vật dùng cho tế lễ thiêu. Còn bệ đúc thì để cho các thầy tế lễ thanh tẩy.

⁷Vua làm mười chân đèn bằng vàng theo kiểu đã ấn định, rồi đặt trong đền thờ: năm cái bên phải, năm cái bên trái.

- ⁸Vua làm mười cái bàn đặt trong đền thờ: năm cái bên phải và năm cái bên trái. Vua cũng làm một trăm cái chậu bằng vàng.
- ⁹Vua làm một cái sân trong cho các thầy tế lễ và một sân lớn, các cửa giữa hai sân được bọc bằng đồng.
- ¹⁰Vua đặt cái bệ ở bên phải đền thờ, về hướng đông nam.
- ¹¹Hu-ram còn làm những bình đựng tro, vá và chậu. Như vậy, Hu-ram làm xong tất cả công việc mà ông đã nhận làm cho Sa-lô-môn trong đền thờ của Đức Chúa Trời gồm:
- ¹²Hai cây trụ, hai đầu trụ hình bầu ở trên đỉnh trụ, hai tấm lưới bao hai cái bầu của đầu trụ,
- ¹³bốn trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới, mỗi tấm có hai hàng trái lựu để bao hai cái bầu của đầu trụ;
- ¹⁴những cái bệ và thùng ở trên bệ;
- ¹⁵một cái bệ đúc có mười hai con bò đỡ phía dưới;
- ¹⁶những bình đựng tro, vá, nĩa và các đồ phụ tùng. Hu-ram A-bi làm cho vua Sa-lô-môn tất cả các vật dụng đó bằng đồng đánh bóng để dùng trong đền thờ Đức Giê-hô-va.
- ¹⁷Vua truyền đúc các vật dụng ấy trong những khuôn đất sét tại đồng bằng Giô-đanh, giữa Su-cốt và Xê-rê-đa.
- ¹⁸Vua Sa-lô-môn cho làm tất cả các vật dụng ấy, nhiều đến nỗi không thể tính được số lượng đồng đã dùng.
- ¹⁹Sa-lô-môn làm tất cả các vật dụng trong đền thờ Đức Chúa Trời gồm: bàn thờ bằng vàng, những cái bàn dùng để bày bánh cung hiến;
- ²⁰các chân đèn và đèn bằng vàng ròng để thắp trước nội điện theo luật định,
- ²¹các hoa, đèn và nĩa bằng vàng ròng;

²²kéo cắt tim đèn, bát, đĩa đựng hương liệu và lư hương cũng bằng vàng ròng; cả đến lối vào đền thờ, các cánh cửa đền thờ bên trong Nơi Chí Thánh, cùng các cánh cửa của đền thờ cũng đều bằng vàng.

II Sử Ký 5

¹Như thế, tất cả các công trình mà Sa-lô-môn thực hiện cho đền thờ Đức Giê-hô-va đều hoàn thành. Sa-lô-môn đem những vật mà vua cha là Đa-vít đã biệt riêng ra thánh, tức là bạc vàng và các vật dụng, đặt vào kho tàng của đền thờ Đức Chúa Trời.

Rước Hòm Giao Ước vào đền thờ

²Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, trưởng các bộ tộc và các gia tộc của dân Y-sơ-ra-ên về Giê-ru-sa-lem để đưa Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va từ thành Đa-vít, tức là Si-ôn, lên đền thờ.

³Mọi người Y-sơ-ra-ên tập hợp lại bên vua vào kỳ lễ tháng bảy.

⁴Tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều đến dự, còn người Lê-vi thì khiêng Hòm Giao Ước.

⁵Các thầy tế lễ thuộc dòng Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước lên cùng với Lều Hội Kiến và các vật dụng thánh trong Lều.

⁶Vua Sa-lô-môn và toàn thể cộng đoàn Y-sơ-ra-ên tập hợp bên vua, cùng đứng trước Hòm Giao Ước và dâng vô số chiên, bò làm sinh tế, nhiều đến nỗi không ai đếm được.

⁷Các thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào nơi dành sẵn trong nội điện của đền thờ, dưới cánh chê-ru-bim.

⁸Hai chê-ru-bim xòe cánh ra trên chỗ đặt Hòm Giao Ước, che Hòm Giao Ước và đôn khiêng.

⁹Các đôn khiêng rất dài, nên ở trước nội điện người ta có thể thấy các đầu đôn lộ ra khỏi Hòm Giao Ước, nhưng ở phía ngoài thì không thấy. Hòm Giao Ước vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.



¹⁰Chẳng có gì trong Hòm Giao Ước ngoài hai bảng luật pháp mà Môi-se đã đặt vào đó tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên lúc họ ra khỏi Ai Cập.

¹¹Tất cả thầy tế lễ có mặt đều đã biệt riêng ra thánh, không phân biệt ban thứ. Khi các thầy tế lễ ra khỏi nơi thánh

¹²thì các người ca hát thuộc dòng Lê-vi, tức A-sáp, Hê-nan, Giê-đu-thun cùng con trai và anh em của họ, mặc lễ phục bằng vải gai mịn, cầm chập chĩa, đàn hạc và đàn lia đứng ở phía đông bàn thờ cùng với một trăm hai mươi thầy tế lễ thổi kèn.

¹³Những người thổi kèn và ca hát đồng thanh hòa điệu như một người mà ca ngợi, cảm tạ Đức Giê-hô-va. Họ cất tiếng hát cùng với tiếng kèn, tiếng chập chĩa, và các nhạc cụ khác, ca ngợi Đức Giê-hô-va rằng: “Vì Chúa là thiện, Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời!” Ngay lúc ấy, đền thờ Đức Giê-hô-va đầy mây

¹⁴đến nỗi các thầy tế lễ không thể đứng đó phục vụ được, vì vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền thờ của Đức Chúa Trời.

II Sử Ký 6

Lời cầu nguyện và chúc phước của Sa-lô-môn

¹Bấy giờ, Sa-lô-môn cầu nguyện: “Lạy Đức Giê-hô-va, Chúa đã phán rằng Ngài sẽ ngự trong đám mây dày đặc.

²Nhưng con đã xây cất một đền thờ làm nơi ở cho Chúa, một nơi để Chúa ngự đời đời.”

³Rồi vua quay mặt lại chúc phước cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên, trong khi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đang đứng.

⁴Vua nói: “Đáng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đấng đã ra tay hoàn thành lời hứa mà chính miệng Ngài đã phán với Đa-vít, thân phụ trẫm. Vì Ngài phán rằng:



⁵Từ ngày Ta đem dân Ta ra khỏi đất Ai Cập, Ta chưa chọn một thành nào trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên để xây cất một đền thờ cho danh Ta ngự tại đó, và Ta cũng chưa chọn người nào làm nhà lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên Ta.

⁶Nhưng nay Ta đã chọn Giê-ru-sa-lem để danh Ta ngự tại đó, và chọn Đa-vít để cai trị dân Y-sơ-ra-ên Ta.’

⁷Đa-vít, thân phụ trẫm, có lòng muốn xây cất đền thờ cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁸Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Đa-vít, thân phụ trẫm, rằng: ‘Con có lòng muốn xây cất một đền thờ cho danh Ta, ước muốn ấy thật tốt.

⁹Tuy nhiên, con sẽ không xây cất đền thờ ấy đâu, nhưng con ruột của con, chính nó sẽ xây cất đền thờ cho danh Ta.’

¹⁰Bây giờ, Đức Giê-hô-va đã làm ứng nghiệm lời Ngài phán, khiến trẫm kế vị thân phụ trẫm là Đa-vít để trị vì Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán, và trẫm đã xây cất đền thờ cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

¹¹Tại đó, trẫm đã đặt cái Hòm có giao ước của Đức Giê-hô-va mà Ngài đã lập với dân Y-sơ-ra-ên.”

Lời cầu nguyện cung hiến của Sa-lô-môn

¹²Sa-lô-môn đang đứng trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va, trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên và giơ tay lên cầu nguyện.

¹³(Vua đã làm một cái bục bằng đồng, dài hai mét rưỡi, rộng hai mét rưỡi, cao một mét rưỡi, đặt giữa sân; và vua đứng trên đó, rồi quỳ gối xuống trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên, giơ tay lên trời.)

¹⁴Vua cầu nguyện: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Trên trời và dưới đất chẳng có thần nào giống như Chúa. Chúa giữ lời giao ước và lòng nhân từ đối với các đầy tớ Chúa, là những người hết lòng bước đi trước mặt Chúa.

15Đối với đầy tớ Chúa là Đa-vít, thân phụ con, Chúa đã giữ lời Ngài phán hứa với người. Thật, điều gì miệng Chúa đã phán thì tay Chúa làm cho hoàn thành đúng như đã có ngày nay.

16Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Chúa đã hứa với đầy tớ Chúa là Đa-vít, thân phụ con, rằng: ‘Nếu con cháu của con cẩn thận trong đường lối mình, tuân giữ luật pháp Ta như con đã tuân giữ thì trước mặt Ta, con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi trên ngai Y-sơ-ra-ên.’ Bây giờ, xin Chúa giữ lời Ngài đã hứa.

17Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Nguyên lời Chúa đã hứa với Đa-vít, đầy tớ Chúa, được ứng nghiệm.

18Nhưng thật ra, Đức Chúa Trời có ngự với loài người trên mặt đất chăng? Kìa, bầu trời, ngay cả các tầng trời thăm thẳm còn không chứa nổi Chúa, huống chi đền thờ mà con đã xây cất đây!

19Dù vậy, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con! Xin đoái đến lời cầu nguyện và nài xin của đầy tớ Ngài, nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện của đầy tớ Ngài cầu khẩn trước mặt Ngài.

20Nguyên mắt Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này, là nơi Chúa đã phán hứa sẽ đặt danh Ngài tại đó, và nghe lời cầu nguyện mà đầy tớ Chúa hướng về nơi này khẩn cầu.

21Xin Chúa lắng nghe lời khẩn nài mà đầy tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài hướng về nơi này cầu nguyện. Từ nơi Ngài ngự ở trên trời, xin Chúa lắng nghe, nhậm lời và tha thứ cho.

22Nếu có ai phạm tội cùng người lân cận mình và người ta buộc phải thề, nếu người ấy đến thề trước bàn thờ của Chúa trong đền thờ này,

23thì xin Chúa từ trên trời lắng nghe và hành động. Xin phân xử cho các đầy tớ Chúa: báo trả kẻ ác theo đường lối hấn và khiến tội hấn đổ lại trên đầu hấn, xưng công chính cho người công chính và thưởng cho người theo sự công chính của người.



24Nếu dân Y-sơ-ra-ên của Chúa vì phạm tội với Ngài mà bị quân thù đánh bại, và nếu họ trở lại cùng Chúa, nhận biết danh Chúa và cầu nguyện nài xin trước mặt Ngài trong đền thờ này,

25thì xin Chúa từ trên trời lắng nghe, tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Chúa và đưa họ trở về xứ mà Chúa đã ban cho họ cũng như cho tổ phụ của họ.

26Khi các tầng trời đóng chặt không có mưa vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội với Chúa, nếu sau khi Chúa đã trừng phạt họ mà họ hướng về nơi này cầu nguyện, nhận biết danh Chúa và từ bỏ tội lỗi mình,

27thì xin Chúa ở trên trời lắng nghe, tha tội cho đầy tớ Chúa và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Rồi khi Chúa đã dạy họ con đường chính đáng mà họ phải đi theo, xin Chúa cho mưa sa xuống đất mà Ngài đã ban cho dân Ngài làm sản nghiệp.

28Khi trong xứ có nạn đói, dịch bệnh, hạn hán, nấm mốc, cào cào hay châu chấu, hoặc khi quân thù vây hãm các cổng thành trong đất nước họ, hoặc có bất cứ tai họa hay bệnh tật gì,

29nếu có một người, hoặc toàn dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, đã nhận biết tai họa và sự đau đớn của mình mà giơ tay ra hướng về nhà này cầu nguyện và khẩn xin bất cứ điều gì

30thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, lắng nghe và tha thứ cho, báo lại cho mỗi người tùy theo lối sống của họ vì Chúa biết rõ lòng của họ; thật, chỉ một mình Chúa biết rõ lòng dạ của loài người.

31Như thế, họ sẽ kính sợ Chúa và đi theo đường lối của Chúa suốt thời gian họ sống trên đất mà Ngài đã ban cho tổ phụ chúng con.

32Đối với những người nước ngoài, là người không thuộc về dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, nhưng vì được biết đến danh vĩ đại của Chúa và cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của Ngài, nếu họ từ xứ xa đến và hướng về đền thờ này mà cầu nguyện

33thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, lắng nghe và làm theo mọi điều người ấy cầu xin, để muôn dân trên đất nhận biết danh Chúa, kính sợ

Chúa như Y-sơ-ra-ên là dân Ngài, và biết rằng đền thờ mà con đã xây cất được gọi bằng danh Chúa.

³⁴Khi dân Chúa ra chiến đấu với quân thù theo con đường mà Chúa sai đi, nếu họ cầu nguyện cùng Chúa, hướng về thành mà Chúa đã chọn và về đền thờ mà con đã xây cất cho danh Chúa,

³⁵thì xin Chúa từ trên trời lắng nghe lời cầu nguyện nài xin của họ và thực thi công lý cho họ.

³⁶Nếu dân Y-sơ-ra-ên phạm tội với Chúa (vì chẳng có người nào mà không phạm tội), và Chúa nổi giận phó họ cho kẻ thù bắt lưu đày đến một xứ xa hay gần;

³⁷nếu trong xứ bị lưu đày, họ suy nghĩ lại, ăn năn và cầu khẩn với Chúa rằng: ‘Chúng con đã phạm tội, hành động cách sai quấy và gian ác’;

³⁸nếu trong xứ mà họ bị kẻ thù lưu đày, họ hết lòng hết ý trở lại cùng Chúa và cầu nguyện với Ngài, hướng về xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ, về thành mà Chúa đã chọn và về đền thờ mà con đã xây cất cho danh Chúa,

³⁹thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, lắng nghe lời cầu nguyện nài xin của họ, thực thi công lý cho họ, và tha thứ tội mà dân của Chúa đã phạm với Ngài.

⁴⁰Lạy Đức Chúa Trời của con! Bây giờ, xin mắt Chúa đoái xem và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện tại nơi này.

⁴¹Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời! Xin trỗi dậy Đấng Chúa và Hòm Giao Ước đầy quyền năng Ngài được vào nơi nghỉ ngơi của Ngài! Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời! Nguyện các thầy tế lễ của Chúa được mặc sự cứu rỗi, Và những người tin kính của Chúa được vui mừng Trong sự nhân từ Ngài!

⁴²Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời! Xin đừng từ bỏ người được xúc dầu của Chúa. Xin nhớ lại sự nhân từ của Chúa đối với Đa-vít là đầy tớ Ngài.”

II Sử Ký 7

Lễ cung hiến đền thờ

(I Vua 8:62-66)



- ¹khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong, lửa từ trời đổ xuống đốt tế lễ thiêu và các sinh tế. Vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy đền thờ.
- ²Các thầy tế lễ không thể vào đền thờ của Đức Giê-hô-va được, vì vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn ngập đền thờ của Ngài.
- ³Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều thấy lửa đổ xuống và vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy đền thờ. Họ phủ phục xuống đất, úp mặt trên nền nhà, thờ lạy và ca ngợi Đức Giê-hô-va rằng: “Vì Chúa là thiện, Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời!”
- ⁴Bảy giờ, vua và toàn dân đều dâng sinh tế trước mặt Đức Giê-hô-va.
- ⁵Vua Sa-lô-môn dâng hai mươi hai nghìn con bò và một trăm hai mươi nghìn con chiên đực. Như vậy, vua và toàn dân làm lễ cung hiến đền thờ của Đức Chúa Trời.
- ⁶Các thầy tế lễ đứng vào vị trí của mình. Còn những người Lê-vi cầm nhạc khí dùng cho Đức Giê-hô-va mà vua Đa-vít đã làm để ca ngợi Đức Giê-hô-va, mỗi khi Đa-vít bảo họ ca ngợi: “Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời!” Các thầy tế lễ thổi kèn trước mặt họ, còn toàn thể Y-sơ-ra-ên thì đứng.
- ⁷Sa-lô-môn biệt riêng ra thánh phần sân giữa trước đền thờ Đức Giê-hô-va, là nơi vua dâng tế lễ thiêu và mỡ của tế lễ bình an, vì bàn thờ bằng đồng mà Sa-lô-môn đã làm không thể chứa hết tế lễ thiêu, tế lễ chay và các phần mỡ.
- ⁸Vào dịp này, Sa-lô-môn tổ chức lễ trong bảy ngày. Về dự lễ với vua có toàn thể Y-sơ-ra-ên, một hội chúng rất đông đảo từ cửa ải Ha-mát cho đến khe Ai Cập.
- ⁹Vào ngày thứ tám, một cuộc nhóm họp trọng thể được tổ chức, vì họ dự lễ cung hiến bàn thờ trong bảy ngày và mừng lễ trong bảy ngày nữa.
- ¹⁰Ngày hai mươi ba tháng bảy, vua cho dân chúng trở về trại mình. Lòng mọi người đều vui mừng hân hoan về điều tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Đa-vít, cho Sa-lô-môn và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.



11Như vậy, Sa-lô-môn đã hoàn tất việc xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va và cung vua. Tất cả công trình Sa-lô-môn định làm trong đền thờ Đức Giê-hô-va và trong cung vua đều hoàn thành mỹ mãn.

Đức Chúa Trời hiện ra lần thứ hai cho Sa-lô-môn

12Ban đêm, Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn và phán rằng: “Ta đã nghe lời cầu nguyện của con và đã chọn nơi này làm nhà dâng sinh tế.

13Khi Ta đóng các tầng trời lại, không cho mưa sa xuống; khi Ta truyền cho cào cào phá hại đất đai; và khi Ta giáng bệnh dịch giữa dân Ta;

14nếu dân Ta, là dân được gọi bằng danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta và từ bỏ con đường gian ác, thì từ trên trời Ta sẽ lắng nghe, tha thứ tội lỗi họ và chữa lành đất nước họ.

15Từ nay, mắt Ta sẽ đoái xem, tai Ta sẽ lắng nghe lời cầu nguyện tại nơi này,

16vì bây giờ Ta đã chọn và thánh hóa đền thờ này để danh Ta ngự tại đó đời đời; mắt và lòng Ta sẽ ở đó mãi mãi.

17Còn con, nếu con bước đi trước mặt Ta như cha của con là Đa-vít đã bước đi, làm theo mọi điều Ta truyền bảo con, tuân giữ những luật lệ và chỉ thị của Ta,

18thì Ta sẽ làm cho ngôi nước con được bền vững đúng như giao ước Ta đã lập với Đa-vít, cha của con rằng: ‘Con sẽ không bao giờ thiếu người trị vì trên Y-sơ-ra-ên.’

19Nhưng nếu các con quay khỏi và từ bỏ các luật lệ và điều răn Ta đã đặt trước mặt các con, đi theo các thần khác và thờ lạy chúng,

20thì Ta sẽ nhốt các con khỏi đất Ta đã ban cho các con. Còn đền thờ mà Ta đã thánh hóa cho danh Ta, Ta sẽ ném bỏ nó khỏi Ta, làm cho nó trở thành đê tài cho các dân tộc đằm tiếu và chế nhạo.

21Đền thờ này dù có đồ sộ đến đâu, nhưng rồi mọi người đi ngang qua đều sẽ kinh ngạc hỏi rằng: ‘Tại sao Đức Giê-hô-va đã làm cho đất nước này và đền thờ này như thế?’



²²Người ta sẽ trả lời rằng: ‘Đó là vì họ đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi Ai Cập; và vì họ đã đeo đuổi các thần khác, quỳ lạy và phục vụ các thần ấy nên Ngài giáng trên họ tất cả các tai họa này.’”

II Sử Ký 8

Sa-lô-môn tái thiết các thành phố

(I Vua 9:10-28)

¹vào cuối năm thứ hai mươi, khi vua Sa-lô-môn đã xây cất xong đền thờ Đức Giê-hô-va và cung điện của mình,

²thì vua xây lại các thành mà Hi-ram đã tặng cho vua, và cho dân Y-sơ-ra-ên định cư tại đó.

³Sa-lô-môn tiến đánh Ha-mát Xô-ba và chiếm được thành ấy.

⁴Vua xây thành Tát-mốt trong hoang mạc và xây các thành dùng làm kho tàng tại xứ Ha-mát.

⁵Vua cũng xây Bết Hô-rôn Thượng và Bết Hô-rôn Hạ là những thành kiên cố, có tường thành và cửa đóng then cài.

⁶Vua xây thành Ba-lát và tất cả các thành làm kho tàng của vua, các thành để chứa chiến xa, và các thành cho ngựa chiến. Sa-lô-môn hoàn thành tất cả những dự án xây cất tại Giê-ru-sa-lem, Li-ban và toàn lãnh thổ thuộc quyền vua.

⁷Tất cả những người còn sót lại trong các dân Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rê-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít không thuộc về Y-sơ-ra-ên,

⁸tức là các con cháu của chúng còn lại trong xứ mà dân Y-sơ-ra-ên không diệt hết, thì Sa-lô-môn bắt chúng làm lao dịch cho đến ngày nay.

⁹Nhưng trong dân Y-sơ-ra-ên, Sa-lô-môn không bắt ai làm lao dịch cả. Họ là những chiến sĩ, quan tướng, những người chỉ huy chiến xa và kỵ binh của vua.

¹⁰Số viên chức mà vua Sa-lô-môn đặt lên làm quản đốc nhân công là hai trăm năm mươi người.



¹¹Sa-lô-môn cho rước công chúa Pha-ra-ôn từ thành Đa-vít lên cung điện mà vua đã xây cất cho bà, vì vua nói rằng: “Vợ ta sẽ không ở trong cung Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, vì Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đến nơi nào thì nơi đó là thánh.”

¹²Bấy giờ, Sa-lô-môn dâng tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va mà vua đã xây trước hành lang đền thờ;

¹³vua dâng đúng như luật của Môi-se quy định về việc dâng tế lễ trong các ngày sa-bát, ngày trăng mới, và ba ngày lễ lớn hằng năm là lễ Bánh Không Men, lễ Các Tuần và lễ Lều Tạm.

¹⁴Theo lệnh truyền của vua cha là Đa-vít, vua phân công cho các thầy tế lễ theo ban thứ; phân công người Lê-vi trong việc ca ngợi Chúa và phụ giúp các thầy tế lễ trong công việc hằng ngày. Vua cũng phân công người giữ cổng theo phiên thứ tại mỗi cổng đền thờ, vì đây là lệnh truyền của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời.

¹⁵Bất cứ điều gì Đa-vít đã truyền dạy liên quan đến các thầy tế lễ, người Lê-vi, cũng như về kho tàng và các việc khác đều được thực hiện chính xác.

¹⁶Mọi công trình của Sa-lô-môn được hoàn tất, từ ngày đặt nền móng đền thờ Đức Giê-hô-va cho đến ngày hoàn thành. Như vậy, đền thờ Đức Giê-hô-va đã được xây cất xong.

¹⁷Lúc ấy, Sa-lô-môn đi đến Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lốt trên bờ biển thuộc đất Ê-đôm.

¹⁸Vua Hi-ram sai các đầy tớ đem đến cho vua Sa-lô-môn tàu bè và các thủy thủ thông thạo nghề đi biển. Họ cùng đi với các đầy tớ của Sa-lô-môn đến Ô-phia chở về khoảng mười lăm tấn vàng cho vua Sa-lô-môn.

II Sử Ký 9

Nữ hoàng Sê-ba yết kiến Sa-lô-môn

(I Vua 10:1-13)

¹khi nữ hoàng Sê-ba nghe về danh tiếng của Sa-lô-môn thì đến Giê-ru-sa-lem, đặt nhiều câu đố để thử vua Sa-lô-môn. Cùng đi với bà có đoàn tùy tùng



đông đảo, có rất nhiều lạc đà chở hương liệu và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà đến gặp vua Sa-lô-môn và đặt với vua tất cả những nghi vấn bà có trong lòng.

²Sa-lô-môn giải đáp tất cả các vấn đề bà đưa ra, không có vấn đề nào là quá bí ẩn đến nỗi Sa-lô-môn không thể giải đáp cho bà.

³Nữ hoàng Sê-ba thấy sự khôn ngoan của vua Sa-lô-môn, cung điện vua đã xây cất,

⁴những món ăn trên bàn vua, cách phân định chỗ ngồi của triều thần, cung cách làm việc của các quan và trang phục của họ, các quan dâng rượu và trang phục của họ, cùng các tế lễ thiêu mà vua dâng trong đền thờ Đức Giê-hô-va, thì bà mắt vía.

⁵Bà nói với vua: “Điều tôi nghe nói trong nước tôi về các lời nói và sự khôn ngoan của ngài thì quả là sự thật!

⁶Tôi đã không tin lời họ cho đến khi tôi đến đây và thấy tận mắt những điều này. Thực ra, người ta cho tôi biết chưa đến một nửa sự khôn ngoan lớn lao của ngài; ngài thật vượt xa hơn tiếng đồn mà tôi đã nghe.

⁷Triều thần của ngài thật có phước! Các cận thần của ngài, những người luôn đứng chầu trước mặt ngài, được nghe sự khôn ngoan của ngài thật có phước!

⁸Đáng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài, là Đấng đã vui lòng đặt ngài lên ngôi làm vua để cai trị cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài! Vì Đức Chúa Trời yêu thương dân Y-sơ-ra-ên, muốn cho dân này được bền vững mãi mãi, nên đã lập ngài làm vua của họ để thực thi công lý và sự chính trực.”

⁹Nữ hoàng tặng cho vua ba nghìn sáu trăm ký vàng, rất nhiều hương liệu và đá quý. Chưa từng có thứ hương liệu nào giống như hương liệu của nữ hoàng Sê-ba tặng cho vua Sa-lô-môn.

¹⁰(Các dây tợ của Hi-ram và Sa-lô-môn chở vàng từ Ô-phia về; họ cũng chở về nhiều gỗ bạch đàn hương và đá quý.

¹¹Vua dùng gỗ bạch đàn hương ấy làm bậc thang trong đền thờ Đức Giê-hô-va và trong cung điện; vua cũng dùng gỗ ấy làm đàn hạc, đàn lia cho các nhạc sĩ. Trước đây, trong đất Giu-đa, người ta chưa hề thấy như vậy.)

¹²Vua Sa-lô-môn tặng lại nữ hoàng Sê-ba tất cả những gì bà thích và xin, nhiều hơn những tặng phẩm mà bà đem đến cho vua. Sau đó, nữ hoàng và đoàn tùy tùng trở về nước.

Sự giàu có của Sa-lô-môn

¹³Số vàng mà vua Sa-lô-môn thu được hằng năm cân nặng khoảng hai mươi tấn,

¹⁴chưa kể số vàng mà các nhà buôn và khách giao thương đem đến, cùng số vàng và bạc mà các vua Ả-rập và các quan tổng đốc của xứ đem đến cho Sa-lô-môn.

¹⁵Vua Sa-lô-môn làm hai trăm cái khiên lớn dát vàng, mỗi cái dùng khoảng bảy ký vàng.

¹⁶Vua cũng làm ba trăm cái khiên nhỏ dát vàng, mỗi cái dùng khoảng ba ký rưỡi vàng. Vua để các khiên ấy trong cung Rừng Li-ban.

¹⁷Vua làm một cái ngai lớn bằng ngà và bọc vàng ròng.

¹⁸Ngai có sáu bậc và một bộ chân bọc vàng gắn liền với ngai, hai bên chỗ ngồi của ngai có thanh nâng tay, cạnh các thanh nâng tay có hai tượng sư tử.

¹⁹Trên sáu bậc của ngai có mười hai tượng sư tử đứng hai bên. Không có vương quốc nào làm ngai giống như thế.

²⁰Các vật dụng để uống của vua Sa-lô-môn đều làm bằng vàng, và tất cả những vật dụng trong cung Rừng Li-ban cũng đều làm bằng vàng ròng. Trong đời Sa-lô-môn, bạc chẳng có giá trị gì

²¹vì vua có đoàn tàu đi Ta-rê-si cùng với các thủy thủ của Hi-ram, cứ ba năm một lần, đoàn tàu này đem về vàng, bạc, ngà voi, hổ và công.

²²Vậy, vua Sa-lô-môn trỗi hơn tất cả các vua trên đất về sự giàu có và khôn ngoan.



²³Tất cả các vua trên đất đều mong được hội kiến Sa-lô-môn để nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã đặt trong lòng vua.

²⁴Hằng năm, họ đem đến cho vua những tặng vật như các vật dụng bằng bạc, bằng vàng, y phục, vũ khí, hương liệu, ngựa và la.

²⁵Vua Sa-lô-môn có bốn nghìn chuồng ngựa, nhiều chiến xa, và mười hai nghìn ngựa chiến ở trong các thành chứa xe, và ở gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem.

²⁶Vua cai trị tất cả các vua từ sông Cái đến đất của người Phi-li-tin, và cho đến tận biên giới Ai Cập.

²⁷Tại Giê-ru-sa-lem, vua làm cho bạc trở nên tầm thường như đá sỏi, và cây bá hương nhiều như cây sung mọc ở vùng Sơ-phê-la.

²⁸Người ta đem ngựa từ Ai Cập và từ khắp nơi về cho Sa-lô-môn.

Sa-lô-môn qua đời

(I Vua 11:41-43)

²⁹Các việc khác của Sa-lô-môn làm từ đầu đến cuối đều được chép trong sách của nhà tiên tri Na-than, trong sách tiên tri của A-hi-gia người Si-lô, và trong sách Khải tượng của Giê-đô, nhà tiên kiến nói về Giê-rô-bô-am con của Nê-bát.

³⁰Sa-lô-môn trị vì trên toàn thể Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem.

³¹Sa-lô-môn an giấc cùng các tổ phụ mình và được an táng trong thành Đa-vít, thân phụ vua. Thái tử Rô-bô-am lên kế vị.

II Sử Ký 10

Lịch sử các vua Giu-đa

(10:1 – 36:23)

Mười bộ tộc phía bắc nổi lên chống lại nhà Đa-vít

(I Vua 12:1-19)

¹Rô-bô-am đi lên Si-chem vì toàn thể Y-sơ-ra-ên đã đến Si-chem để tôn ông lên làm vua.



- ²Khi Giê-rô-bô-am, con của Nê-bát, nghe tin ấy liền từ Ai Cập trở về; lúc ấy, ông đang ở Ai Cập vì trốn vua Sa-lô-môn.
- ³Người ta cho mời ông về. Rồi Giê-rô-bô-am cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên đến tâu với Rô-bô-am:
- ⁴“Thân phụ của bệ hạ đã đặt trên chúng tôi một cái ách nặng nề. Bây giờ, xin bệ hạ giảm nhẹ khổ dịch và ách nặng nề mà thân phụ của bệ hạ đã đặt trên chúng tôi thì chúng tôi sẽ phục vụ bệ hạ.”
- ⁵Vua trả lời họ: “Ba ngày nữa, các người trở lại gặp ta.” Dân chúng liền ra về.
- ⁶Vua Rô-bô-am hỏi ý kiến các trưởng lão, là những người đã từng phục vụ vua cha là Sa-lô-môn lúc người còn sống. Rô-bô-am hỏi: “Các người góp ý để trẫm phải trả lời với dân này thế nào đây?”
- ⁷Các trưởng lão tâu với vua: “Nếu bệ hạ đối đãi tốt với dân này, làm vui lòng họ, và dùng lời tử tế nói với họ thì họ sẽ làm đầy tớ bệ hạ mãi mãi.”
- ⁸Nhưng Rô-bô-am loại bỏ ý kiến của các trưởng lão đã đưa ra, lại đi hỏi ý kiến các người trẻ là những người cùng trang lứa với vua và đang phục vụ vua.
- ⁹Vua hỏi họ: “Các người góp ý trẫm phải trả lời cho dân này thế nào, vì chúng đã tâu với trẫm rằng: ‘Xin giảm nhẹ cái ách mà thân phụ của bệ hạ đã đặt trên chúng tôi.’?”
- ¹⁰Các người trẻ cùng trang lứa với vua tâu: “Dân chúng đã xin bệ hạ rằng: ‘Thân phụ của bệ hạ đã đặt trên chúng tôi một cái ách nặng nề, mong bệ hạ giảm nhẹ cho chúng tôi.’ Vậy, xin bệ hạ trả lời với chúng thế này: ‘Ngón tay út của ta còn mập hơn vòng bụng của cha ta.’”
- ¹¹Nếu cha ta đã đặt cái ách nặng nề trên các người thì ta sẽ làm cho ách các người nặng hơn nữa; cha ta đã trừng phạt các người bằng roi da, còn ta, ta sẽ trừng phạt các người bằng roi bò cạp.”



¹²Vào ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am cùng toàn dân đến gặp Rô-bô-am, đúng như vua đã bảo rằng: “Hãy trở lại gặp ta vào ngày thứ ba.”

¹³Vua trả lời với dân chúng một cách gay gắt. Vậy, vua Rô-bô-am đã loại bỏ ý kiến của các trưởng lão.

¹⁴Vua theo ý kiến của những người trẻ mà trả lời với dân chúng rằng: “Cha ta đã đặt trên các người một cái ách nặng nề, ta sẽ làm cho ách các người càng nặng hơn. Cha ta đã trừng phạt các người bằng roi da, còn ta, ta sẽ trừng phạt các người bằng roi bò cạp.”

¹⁵Như vậy, vua không nghe theo lời thỉnh cầu của dân chúng, và điều đó là do Đức Chúa Trời cho phép xảy ra để làm ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va đã dùng A-hi-gia, người Si-lô, phán cùng Giê-rô-bô-am con của Nê-bát.

¹⁶Khi thấy vua không nghe theo lời thỉnh cầu của họ thì toàn thể Y-sơ-ra-ên đáp lại cùng vua rằng: “Chúng ta có phần gì với Đa-vít? Chúng ta chẳng có sản nghiệp gì với con của Gie-sê. Hỡi Y-sơ-ra-ên! Mỗi người hãy trở về trại mình đi. Hỡi Đa-vít! Từ nay hãy coi chừng nhà của người.” Vậy, toàn thể Y-sơ-ra-ên đều trở về trại của họ.

¹⁷Còn dân Y-sơ-ra-ên ở trong các thành Giu-đa thì vẫn ở dưới sự cai trị của Rô-bô-am.

¹⁸Khi vua Rô-bô-am sai A-đô-ni-ram, người phụ trách việc lao động cưỡng bách, đến với dân Y-sơ-ra-ên thì họ ném đá ông chết. Vua Rô-bô-am vội vàng lên xe trốn về Giê-ru-sa-lem.

¹⁹Từ lúc đó, người Y-sơ-ra-ên nổi lên chống lại nhà Đa-vít cho đến ngày nay.

II Sử Ký 11

Đức Chúa Trời ngăn cản Rô-bô-am tấn công Y-sơ-ra-ên

(I Vua 12:21-24)

¹Về đến Giê-ru-sa-lem, Rô-bô-am liền tập hợp nhà Giu-đa và Bên-gia-min, được một trăm tám mươi nghìn chiến sĩ tinh nhuệ, để giao chiến với Y-sơ-ra-ên nhằm phục hồi vương quốc cho Rô-bô-am.



²Nhưng có lời của Đức Giê-hô-va phán với Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, rằng:

³“Hãy nói với vua Giu-đa là Rô-bô-am, con của Sa-lô-môn, và với tất cả người Y-sơ-ra-ên ở Giu-đa và Bê-ni-gia-min rằng:

⁴Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người không được giao chiến với anh em mình. Ai nấy hãy trở về nhà mình, vì việc này do Ta mà ra.’” Họ nghe theo lời của Đức Giê-hô-va và trở về, không tiến đánh Giê-rô-bô-am nữa.

Việc cai trị của Rô-bô-am

⁵Rô-bô-am ở tại Giê-ru-sa-lem và xây các thành trì kiên cố trong đất Giu-đa.

⁶Vua xây Bết-lê-hem, Ê-tam, Thê-cô-a,

⁷Bết Xu-rơ, Sô-cô, A-đu-lam,

⁸Gát, Ma-rê-sa, Xíp

⁹A-đô-ra-im, La-ki, A-xê-ca,

¹⁰Xô-rê-a, A-gia-lôn và Hép-rôn, là những thành vững chắc trong đất Giu-đa và Bê-ni-gia-min.

¹¹Vua củng cố các đồn lũy ấy, đặt các quan chỉ huy, dự trữ lương thực, dầu và rượu.

¹²Trong mỗi thành, vua cung cấp khiên và giáo, làm cho các thành ấy rất vững chắc. Như vậy, đất Giu-đa và Bê-ni-gia-min đều thuộc về vua.

Các thầy tế lễ và người Lê-vi ủng hộ Rô-bô-am

¹³Các thầy tế lễ và người Lê-vi trong toàn cõi Y-sơ-ra-ên từ khắp nơi đều đến với Rô-bô-am.

¹⁴Những người Lê-vi lìa bỏ đồng cỏ và sản nghiệp của họ mà đến đất Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem vì Giê-rô-bô-am và các con trai ông đuổi họ đi, không cho làm chức tế lễ của Đức Giê-hô-va nữa.

¹⁵Giê-rô-bô-am lập những thầy tế lễ phục vụ các nơi cao, các hình tượng dè đợc và bò con mà vua đã làm.

¹⁶Trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên những ai hết lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đều theo các thầy tế lễ và người Lê-vi mà đến Giê-ru-sa-lem dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

¹⁷Trong ba năm, họ làm cho vương quốc Giu-đa vững mạnh và giúp Rô-bô-am, con của Sa-lô-môn, trở nên cường thịnh; vì trong ba năm ấy, họ đi theo đường lối của Đa-vít và Sa-lô-môn.

Việc kết hôn của Rô-bô-am

¹⁸Rô-bô-am cưới Ma-ha-lát, con gái của Giê-ri-mốt, cháu của Đa-vít, làm vợ; mẹ của Ma-ha-lát là A-bi-hai, con gái Ê-li-áp, cháu của Gie-sê.

¹⁹Bà sinh cho vua các con trai là Giê-úc, Sê-ma-ria và Xa-ham.

²⁰Sau đó, vua lại cưới Ma-a-ca, con gái Áp-sa-lôm; bà sinh cho vua: A-bi-gia, Át-thai, Xi-xa và Sê-lô-mít.

²¹Vua Rô-bô-am yêu con gái Áp-sa-lôm là Ma-a-ca hơn các bà vợ và các cung phi khác; vì vua có mười tám bà vợ và sáu mươi cung phi, sinh hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái.

²²Rô-bô-am lập A-bi-gia, con trai Ma-a-ca, làm thái tử đứng đầu các anh em, vì vua định đưa người con ấy lên kế vị.

²³Rô-bô-am đã khôn khéo phân tán các con trai mình đi khắp các thành vững chắc trong toàn cõi Giu-đa và Bên-gia-min, cấp lương thực dư dật và cưới cho họ nhiều vợ.

II Sử Ký 12

Rô-bô-am từ bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời. – Si-sắc xâm lăng nước Giu-đa (I Vua 14:25-28)

¹khi vương quốc của Rô-bô-am được củng cố và cường thịnh thì vua và toàn thể Y-sơ-ra-ên đều từ bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va.

²Vì họ đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va nên vào năm thứ năm đời vua Rô-bô-am, Si-sắc, vua Ai Cập, kéo quân tiến đánh Giê-ru-sa-lem.

³Từ Ai Cập, vua kéo theo một nghìn hai trăm cỗ xe, sáu mươi nghìn kỵ binh và vô số bộ binh người Li-by, Su-ri và Cút.



- ⁴Si-sắc tiến chiếm các thành kiên cố thuộc Giu-đa, rồi tiến đến Giê-ru-sa-lem.
- ⁵Nhà tiên tri Sê-ma-gia đến gặp Rô-bô-am và các nhà lãnh đạo Giu-đa đang tập trung tại Giê-ru-sa-lem để trốn khỏi Si-sắc. Ông nói với họ: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người đã lìa bỏ Ta nên Ta phó các người vào tay Si-sắc.’”
- ⁶Bấy giờ, các nhà lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên và vua đều hạ mình xuống mà nói rằng: “Đức Giê-hô-va là công chính.”
- ⁷Khi Đức Giê-hô-va thấy họ hạ mình xuống thì có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sê-ma-gia rằng: “Chúng đã hạ mình xuống nên Ta sẽ không tiêu diệt chúng, nhưng sẽ giải cứu chúng một phần; và Ta sẽ không dùng tay Si-sắc mà trút cơn thịnh nộ của Ta trên Giê-ru-sa-lem.
- ⁸Tuy nhiên, chúng sẽ phải phục dịch hấn để biết thế nào là phục vụ Ta và thế nào là phục dịch các nước khác.”
- ⁹Si-sắc, vua Ai Cập, kéo lên đánh Giê-ru-sa-lem, chiếm đoạt các báu vật trong đền thờ Đức Giê-hô-va và trong cung vua. Vua ấy cướp sạch các báu vật, kể cả những khiên bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm.
- ¹⁰Vua Rô-bô-am làm các khiên bằng đồng để thay thế, và giao cho các quan chỉ huy thị vệ canh giữ cửa hoàng cung.
- ¹¹Mỗi khi vua vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va thì quân thị vệ mang các khiên ấy ra, rồi sau đó đem cất lại trong kho của quân thị vệ.
- ¹²Vì Rô-bô-am hạ mình xuống, nên cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va quay khỏi vua và vua không bị tiêu diệt hoàn toàn; và Giu-đa cũng còn hưởng những điều tốt lành.

Rô-bô-am qua đời

- ¹³Vua Rô-bô-am củng cố được ngai vàng và trị vì tại Giê-ru-sa-lem. Khi lên ngôi, Rô-bô-am được bốn mươi một tuổi; vua cai trị mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, tức là thành mà Đức Giê-hô-va đã chọn trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên để đặt danh Ngài tại đó. Mẹ vua tên là Na-a-ma, người Am-môn.
- ¹⁴Rô-bô-am làm điều ác vì không hết lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va.

¹⁵Các việc của Rô-bô-am đã làm từ đầu đến cuối đều được chép trong sách của nhà tiên tri Sê-ma-gia và nhà tiên kiến Y-đô theo cách chép gia phả. Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am luôn giao tranh với nhau.

¹⁶Rô-bô-am an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng trong thành Đa-vít. Con vua là A-bi-gia lên kế vị.

II Sử Ký 13

A-bi-gia, vua Giu-đa, chiến thắng Giê-rô-bô-am, vua Y-sơ-ra-ên

(I Vua 15:1-8)

¹Năm thứ mười tám đời trị vì của Giê-rô-bô-am, A-bi-gia lên làm vua Giu-đa.

²Vua cai trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Mi-ca-gia, con gái của Uri-ên ở Ghi-bê-a. Lúc bấy giờ, chiến tranh xảy ra giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am.

³A-bi-gia ra trận với một lực lượng bốn trăm nghìn quân tinh nhuệ, là những chiến sĩ dũng cảm; còn Giê-rô-bô-am đem tám trăm nghìn quân tinh nhuệ, cũng là những chiến sĩ dũng cảm, ra nghênh chiến.

⁴A-bi-gia đứng trên núi Xê-ma-ra-im trong miền núi Ép-ra-im và nói: “Hỡi Giê-rô-bô-am và toàn thể Y-sơ-ra-ên, hãy nghe!

⁵Các người không biết rằng, do giao ước bằng muối, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã ban quyền cai trị vương quốc Y-sơ-ra-ên cho Đa-vít và cho con cháu người đến đời đời sao?

⁶Thế nhưng, Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát là đầy tớ của Sa-lô-môn, con của Đa-vít, đã nổi lên chống lại chủ mình.

⁷Những tên vô lại, còn đồ đều tụ tập lại theo hắn. Chúng mạnh mẽ chống lại Rô-bô-am, con của Sa-lô-môn, trong khi Rô-bô-am thì trẻ người non dạ, không đủ sức chống lại chúng.

⁸Vậy bây giờ, các người tưởng rằng với quân đội đông đảo, có bò con vàng mà Giê-rô-bô-am đã đúc làm thần cho các người, thì các người có thể chống lại vương quốc mà Đức Giê-hô-va đã ban cho con cháu Đa-vít sao?



⁹ Chẳng phải các người đã đuổi những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, là con cháu A-rôn, và người Lê-vi sao? Các người đã theo phong tục của các dân ngoại mà lập những thầy tế lễ cho mình; bất cứ ai đem đến một con bò tơ đực và bảy con chiên đực để dâng tế lễ thì được làm thầy tế lễ cho thần không phải là thần.

¹⁰ Nhưng về phần chúng tôi, Giê-hô-va vẫn là Đức Chúa Trời của chúng tôi, chúng tôi không lìa bỏ Ngài. Những thầy tế lễ, là con cháu của A-rôn, đều phụng sự Đức Giê-hô-va, và các người Lê-vi giữ phần việc của họ.

¹¹ Mỗi buổi sáng và buổi chiều, họ dâng tế lễ thiêu và xông hương cho Đức Giê-hô-va. Họ cũng sắp bánh cung hiến trên bàn thanh sạch, thắp các đèn trên chân đèn bằng vàng cho cháy sáng vào mỗi buổi chiều tối. Vì chúng tôi vâng giữ mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, còn các người lại bỏ đi.

¹² Nay, Đức Chúa Trời ở cùng và lãnh đạo chúng tôi. Những thầy tế lễ của Ngài cầm kèn thúc quân thổi vang lên chống lại các người. Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên! Đừng chiến đấu chống lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, vì các người không thắng được đâu!”

¹³ Trong khi đó, Giê-rô-bô-am sai quân mai phục đi vòng phía sau quân Giu-đa. Như thế, quân Y-sơ-ra-ên ở phía trước, còn quân mai phục của họ ở phía sau quân Giu-đa.

¹⁴ Lúc quân Giu-đa quay lại, kìa, địch quân đã có mặt phía trước và phía sau. Họ liền kêu cầu Đức Giê-hô-va, còn các thầy tế lễ thì thổi kèn.

¹⁵ Bấy giờ, người Giu-đa hò hét xung trận. Khi người Giu-đa hò hét thì Đức Chúa Trời đánh bại Giê-rô-bô-am và toàn thể Y-sơ-ra-ên trước mặt A-bi-gia và người Giu-đa.

¹⁶ Quân Y-sơ-ra-ên chạy trốn quân Giu-đa, và Đức Chúa Trời phó họ vào tay quân Giu-đa.

¹⁷ A-bi-gia và quân lính của vua đánh bại và làm cho quân Y-sơ-ra-ên tổn thất nặng nề; có năm trăm nghìn quân tinh nhuệ của Y-sơ-ra-ên ngã chết.

¹⁸Như vậy, trong trận ấy quân Y-sơ-ra-ên bị hạ nhục, còn quân Giu-đa thắng trận vì họ nhờ cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

¹⁹A-bi-gia truy đuổi Giê-rô-bô-am và chiếm các thành: Bê-tên và các vùng phụ cận, Giê-sa-na và các vùng phụ cận, Ép-rôn và các vùng phụ cận.

²⁰Suốt thời trị vì của A-bi-gia, Giê-rô-bô-am không còn khôi phục thể lực được nữa. Cuối cùng, Giê-rô-bô-am bị Đức Giê-hô-va đánh phạt và chết.

²¹Còn A-bi-gia được cường thịnh. Vua lấy mười bốn người vợ, sinh được hai mươi hai con trai và mười sáu con gái.

²²Các việc khác của A-bi-gia, những đường lối và việc làm của vua đều được chép trong sách bình luận của nhà tiên tri Y-đô.

II Sử Ký 14

Hòa bình dưới thời vua A-sa

¹ A-bi-gia an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng trong thành Đa-vít. Thái tử A-sa lên ngai kế vị. Trong thời trị vì của vua này, xứ sở được hòa bình mười năm.

²A-sa làm điều thiện và ngay thẳng dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình.

³Vua dẹp bỏ các bàn thờ của thần ngoại bang và những nơi cao, đập bể các trụ thờ và phá hủy các tượng A-sê-ra.

⁴Vua truyền bảo dân Giu-đa phải tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, làm theo luật pháp và điều răn của Ngài.

⁵Vua cũng dẹp bỏ những nơi cao và các bàn thờ dâng hương khói các thành của Giu-đa. Vương quốc được hòa bình dưới thời trị vì của vua.

⁶Vua xây dựng các thành trì kiên cố trong đất Giu-đa vì đất nước được hòa bình. Trong thời kỳ này không có chiến tranh vì Đức Giê-hô-va ban cho vua được nghỉ ngơi.

⁷Vua nói với dân Giu-đa: “Chúng ta hãy xây dựng các thành này, đắp tường lũy chung quanh, dựng tháp, làm cửa có then cài. Đất nước vẫn còn thuộc về



chúng ta vì chúng ta đã tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã tìm kiếm Ngài nên Ngài ban cho chúng ta bình an mọi bề.” Thế là họ xây dựng và đã thành công.

⁸A-sa có một quân đội gồm ba trăm nghìn người Giu-đa được trang bị khiên và giáo, hai trăm tám mươi nghìn người Bên-gia-min được trang bị thuẫn và cung; tất cả đều là những dũng sĩ.

A-sa thắng quân Cút

⁹Xê-rách, người Cút, kéo một lực lượng gồm một triệu quân với ba trăm cỗ xe tiến đánh người Giu-đa, và họ đi đến Ma-rê-sa.

¹⁰A-sa kéo ra nghênh chiến và dàn trận trong thung lũng Xê-pha-ta gần Ma-rê-sa.

¹¹A-sa cầu khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình: “Lạy Đức Giê-hô-va! Ngoài Chúa, chẳng ai giúp người yếu thắng được người mạnh. Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con! Xin giúp đỡ chúng con, vì chúng con nương cậy nơi Ngài. Nhân danh Chúa, chúng con đương đầu cùng đoàn quân đông đảo này. Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con, xin đừng để loài người thắng hơn Chúa!”

¹²Đức Giê-hô-va đánh bại quân Cút trước mặt dân Giu-đa và vua A-sa; quân Cút bỏ chạy.

¹³A-sa và quân của vua truy đuổi chúng cho đến Ghê-ra. Quân Cút ngã chết và bị quét sạch không còn một ai sống sót; chúng bị đánh tan trước mặt Đức Giê-hô-va và đạo quân của Ngài. Người Giu-đa chiếm được rất nhiều chiến lợi phẩm.

¹⁴Họ cũng tiến đánh các thành chung quanh Ghê-ra vì Đức Giê-hô-va giáng sự kinh khiếp trên các thành đó. Quân của A-sa cướp lấy rất nhiều của cải trong các thành ấy.

¹⁵Họ còn đánh chiếm các nông trại súc vật, bắt đem đi rất nhiều chiên và lạc đà, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

II Sử Ký 15



A-sa loại bỏ việc thờ hình tượng

- ¹Thần Đức Chúa Trời ngự trên A-xa-ria, con trai của Ô-đết.
- ²Ông đi đón vua A-sa và nói: “Xin vua A-sa cùng toàn thể dân Giu-đa và Bên-gia-min nghe tôi nói! Các người theo Đức Giê-hô-va chừng nào thì Đức Giê-hô-va ở với các người chừng nấy. Nếu các người tìm kiếm Ngài thì sẽ gặp được Ngài; nếu các người lìa bỏ Ngài thì Ngài sẽ lìa bỏ các người.
- ³Đã lâu nay, Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời thật, không có thầy tế lễ dạy dỗ, cũng chẳng có luật pháp.
- ⁴Nhưng trong lúc khốn khó, họ trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà tìm kiếm Ngài thì lại gặp được Ngài.
- ⁵Trong thời gian ấy, không một ai vào ra được bình an, vì tất cả cư dân các nước đều rối loạn.
- ⁶Nước này giày đạp nước kia, thành này giày đạp thành nọ, vì Đức Chúa Trời khuấy rối chúng bằng đủ thứ khổ nạn.
- ⁷Nhưng các người hãy vững lòng, đừng buông tay bỏ cuộc, vì công việc mình sẽ được đền đáp.”
- ⁸Khi A-sa đã nghe các lời này là lời tiên tri của nhà tiên tri Ô-đết thì vua thêm can đảm. Vua dẹp bỏ những thần tượng ghê tởm khỏi toàn cõi Giu-đa và Bên-gia-min, và khỏi các thành mà vua đã chiếm được trên miền núi Ép-ra-im. Vua sửa lại bàn thờ của Đức Giê-hô-va trước hành lang của đền thờ.
- ⁹Vua tập hợp tất cả những người Giu-đa, người Bên-gia-min và những kiều dân thuộc các bộ tộc Ép-ra-im, Ma-na-se và Si-mê-ôn đang cư trú giữa họ; vì có nhiều người bỏ Y-sơ-ra-ên đến theo vua A-sa khi thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng vua.
- ¹⁰Vào tháng ba, năm thứ mười lăm đời trị vì của A-sa, họ tụ họp tại Giê-ru-sa-lem.
- ¹¹Lúc ấy, họ lấy bảy trăm con bò đực và bảy nghìn con chiên trong số chiến lợi phẩm đã mang về làm tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va.



12Họ kết ước với nhau hết lòng hết ý tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

13Tất cả những ai không tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên thì sẽ bị xử tử, bất luận nhỏ hay lớn, nam hay nữ.

14Họ lớn tiếng thề nguyện cùng Đức Giê-hô-va, reo mừng, thổi kèn và tù và.

15Toàn thể Giu-đa vui mừng về lời thề ấy, vì họ hết lòng thề nguyện, hết sức tìm kiếm Đức Giê-hô-va và gặp được Ngài. Đức Giê-hô-va ban cho họ được bình an tứ phía.

16Vì Ma-a-ca, mẹ vua A-sa, đã làm một hình tượng ghê tởm cho thần A-sê-ra nên vua A-sa cách chức thái hậu của bà, đánh đổ hình tượng ấy và nghiền nát rồi thiêu đốt trong thung lũng Xét-rôn.

17Tuy các nơi cao chưa bị dẹp bỏ khỏi Y-sơ-ra-ên, nhưng A-sa vẫn trọn lòng với Chúa suốt đời.

18Vua đem vào đền thờ Đức Giê-hô-va các vật mà vua cha và chính mình đã biệt riêng ra thánh gồm vàng, bạc và các vật dụng.

19Bấy giờ, không có chiến tranh cho đến năm thứ ba mươi lăm đời trị vì của A-sa.

II Sử Ký 16

A-sa liên minh với vua A-ram chống lại Ba-ê-sa

(I Vua 15:16-22)

1vào năm thứ ba mươi sáu đời trị vì của A-sa thì vua Y-sơ-ra-ên là Ba-ê-sa đi lên đánh Giu-đa và xây đồn lũy Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, vua Giu-đa.

2Khi ấy, A-sa lấy bạc vàng trong kho của đền thờ Đức Giê-hô-va và trong kho của cung vua gửi đến Bên-ha-đát, vua A-ram ở Đa-mách, và nói rằng:

3“Chúng ta hãy lập một hiệp ước với nhau như thân phụ của tôi và thân phụ của ngài đã làm. Nay, tôi gửi đến ngài bạc và vàng, xin ngài hủy bỏ hiệp ước của ngài với Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, để ông ấy rút quân khỏi tôi.”



⁴Bên-ha-đát nghe theo lời vua A-sa, sai các tướng chỉ huy đem quân tiến đánh các thành của Y-sơ-ra-ên, chiếm Y-giôn, Đan, A-bên Ma-im cùng các thành có kho tàng của đất Nép-ta-li.

⁵Khi Ba-ê-sa hay điều đó liền ngưng xây đền Ra-ma và bãi bỏ công trình.

⁶Vua A-sa đem toàn dân Giu-đa đến lấy đá và gỗ mà Ba-ê-sa đã dùng xây cất Ra-ma; rồi A-sa dùng các vật liệu ấy xây cất Ghê-ba và Mích-pa.

⁷Trong khi ấy, nhà tiên kiến Ha-na-ni đến gặp A-sa, vua Giu-đa, và nói: “Vì vua nương cậy vua A-ram mà không nương cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua, nên đạo quân vua A-ram đã thoát khỏi tay vua.

⁸Quân Cút và dân Li-by chẳng phải là một lực lượng hùng hậu sao? Chiến xa và kỵ binh của chúng chẳng phải rất đông đảo sao? Dù vậy, vì vua nhờ cậy Đức Giê-hô-va nên Ngài phó chúng vào tay vua.

⁹Vì mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian để giúp sức cho người nào trọn lòng đối với Ngài. Trong việc này, vua đã cư xử cách đại dột nên từ nay về sau, vua sẽ phải luôn đương đầu với chiến tranh.”

¹⁰A-sa nổi giận với nhà tiên kiến và bỏ tù người vì vua rất tức giận người về việc ấy. Trong lúc đó, A-sa cũng đàn áp một số người khác trong dân.

A-sa bệnh và băng hà

¹¹Các việc làm của A-sa từ đầu đến cuối đều được chép trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

¹²Năm thứ ba mươi chín đời trị vì của A-sa, vua bị đau chân rất nặng. Tuy nhiên, trong cơn bệnh, vua không tìm kiếm Đức Giê-hô-va mà tìm kiếm các thầy thuốc.

¹³A-sa an giấc cùng các tổ phụ mình. Vua qua đời sau bốn mươi một năm trị vì.

¹⁴Người ta an táng vua trong mộ mà chính vua đã đục cho mình trong thành Đa-vít. Họ đặt thi hài vua trên giường đầy hương liệu pha chế theo đúng kỹ thuật hòa hương; họ cũng đốt một ngọn lửa thật to để khóc than vua.



II Sử Ký 17

Vương quốc Giu-đa hưng thịnh dưới triều vua Giô-sa-phát

- ¹Giu-sa-phát, con trai A-sa, lên kế vị; vua làm cho vương quốc cường thịnh để đối phó với Y-sơ-ra-ên.
- ²Vua bố trí quân đội tại các thành kiên cố của Giu-đa, lập đồn trong xứ Giu-đa và trong các thành Ép-ra-im mà A-sa, vua cha, đã chiếm được.
- ³Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-sa-phát vì vua đi theo đường lối mà trước kia Đa-vít, tổ phụ mình, đã đi, không tìm kiếm thần Ba-anh,
- ⁴nhưng tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, tuân giữ các điều răn của Ngài chứ không hành động như Y-sơ-ra-ên.
- ⁵Vì vậy, Đức Giê-hô-va khiến vương quốc vững chắc trong tay vua, toàn dân Giu-đa dâng lễ vật cho Giô-sa-phát nên vua được nhiều của cải và danh tiếng lừng lẫy.
- ⁶Vua vững lòng theo các đường lối của Đức Giê-hô-va, tiếp tục dẹp bỏ các nơi cao và những tượng thần A-sê-ra khỏi Giu-đa.
- ⁷Năm thứ ba đời trị vì của Giô-sa-phát, vua sai các quan chức mình là Bê-n-hai, Ô-ba-đi-a, Xa-cha-ri, Na-tha-na-ên và Mi-ca-gia đi dạy dỗ trong các thành xứ Giu-đa.
- ⁸Có mấy người Lê-vi đi với họ là Sê-ma-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đi-a, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia và Tô-ba-đô-ni-gia, cũng có hai thầy tế lễ là Ê-li-sa-ma và Giô-ram cùng đi nữa.
- ⁹Họ đem theo sách luật pháp của Đức Giê-hô-va, đi khắp các thành xứ Giu-đa mà dạy dỗ dân chúng.
- ¹⁰Đức Giê-hô-va khiến các nước chung quanh Giu-đa kinh hãi, chẳng dám gây chiến với Giô-sa-phát.
- ¹¹Người Phi-li-tin đem lễ vật và bạc triều cống Giô-sa-phát; người Ả-rập cũng dẫn đến cho vua các bày súc vật gồm bảy nghìn bảy trăm con chiên đực và bảy nghìn bảy trăm con dê đực.



¹²Giô-sa-phát càng ngày càng cường thịnh. Vua xây cất những pháo đài và các thành có kho tàng trong xứ Giu-đa.

¹³Vua có nhiều nguồn dự trữ trong các thành Giu-đa. Còn tại Giê-ru-sa-lem, vua có những chiến sĩ dũng cảm.

¹⁴Danh sách những người ấy theo gia tộc của họ như sau: Trong bộ tộc Giu-đa, có những quan chỉ huy nghìn quân là Át-na, chỉ huy ba trăm nghìn dũng sĩ;

¹⁵kế tiếp có Giô-ha-nan chỉ huy hai trăm tám mươi nghìn dũng sĩ;

¹⁶rồi đến A-ma-sia, con trai của Xiéc-ri, là người tự nguyện phục vụ Đức Giê-hô-va, ông chỉ huy hai trăm nghìn dũng sĩ.

¹⁷Trong bộ tộc Bên-gia-min có Ê-li-a-đa là một dũng sĩ, chỉ huy hai trăm nghìn quân cầm cung và khiên;

¹⁸kế tiếp có Giê-hô-xa-bát chỉ huy một trăm tám mươi nghìn quân sẵn sàng ra trận.

¹⁹Đó là những người phục vụ vua, không kể những người mà vua đã bố trí trong các thành kiên cố khắp xứ Giu-đa.

II Sử Ký 18

Giô-sa-phát và A-háp liên minh tấn công dân A-ram

(I Vua 22:1-28)

¹Lúc bấy giờ, Giô-sa-phát rất giàu có và vinh quang; vua kết thông gia với A-háp.

²Vài năm sau, vua xuống thăm A-háp tại Sa-ma-ri. A-háp giết nhiều chiên bò thết đãi Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng, rồi thuyết phục Giô-sa-phát tấn công Ra-mốt Ga-la-át.

³A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, nói với Giô-sa-phát, vua Giu-đa, rằng: “Ngài có muốn cùng tôi đi đánh Ra-mốt Ga-la-át chăng?” Giô-sa-phát trả lời: “Tôi cũng như ngài, dân tôi cũng như dân ngài; chúng tôi sẽ cùng chiến đấu với ngài.”

⁴Giô-sa-phát lại nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Nhưng trước hết, chúng ta hãy cầu hỏi Đức Giê-hô-va.”

⁵Vua Y-sơ-ra-ên triệu tập các nhà tiên tri, khoảng bốn trăm người, và hỏi họ: “Chúng ta nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay là nên ngưng lại?” Họ đáp: “Hãy đi! Đức Chúa Trời sẽ phó thành ấy vào tay bệ hạ.”

⁶Nhưng Giô-sa-phát nói tiếp: “Ở đây còn có nhà tiên tri nào khác của Đức Giê-hô-va để chúng ta nhờ người ấy cầu hỏi không?”

⁷Vua Y-sơ-ra-ên đáp với Giô-sa-phát: “Còn có một người tên là Mi-chê, con của Giêm-la, nhờ hấn chúng ta có thể cầu hỏi Đức Giê-hô-va. Nhưng tôi ghét hấn, vì hấn không bao giờ nói tiên tri lành về tôi, chỉ toàn là điều dữ.” Giô-sa-phát nói: “Xin vua đừng nói như thế!”

⁸Vua Y-sơ-ra-ên gọi một quan chức đến và bảo: “Hãy gọi Mi-chê, con của Giêm-la, đến đây ngay!”

⁹Vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mỗi người đều mặc triều phục, ngồi trên ngai mình ở sân đập lúa tại cửa thành Sa-ma-ri, còn tất cả các nhà tiên tri thì nói tiên tri trước mặt hai vua.

¹⁰Sê-đê-kia, con của Kê-na-na, làm các sừng bằng sắt, và nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Với các sừng này, bệ hạ sẽ húc dân A-ram cho đến khi tiêu diệt chúng hoàn toàn.’”

¹¹Tất cả các nhà tiên tri đều nói như thế: “Hãy đi đánh Ra-mốt Ga-la-át, bệ hạ sẽ thắng vì Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay bệ hạ.”

¹²Trong lúc ấy, sứ giả đi mời Mi-chê nói với ông: “Này, các nhà tiên tri đều đồng thanh báo cho vua điều lành, vậy tôi xin ông cũng hãy lấy lời lành như họ mà báo cho vua.”

¹³Nhưng Mi-chê đáp: “Nguyện Đức Giê-hô-va hằng sống! Ta sẽ nói bất cứ điều gì Đức Chúa Trời ta truyền phán.”

¹⁴Khi Mi-chê đến, A-háp hỏi: “Này Mi-chê, chúng ta nên tiến đánh Ra-mốt Ga-la-át hay là nên ngưng lại?” Ông đáp: “Hãy đi, vua sẽ thắng và chúng sẽ bị phó vào tay hai vua.”

- 15**Vua nói với ông: “Biết bao lần ta phải buộc người thè là không nói với ta điều gì ngoài sự thật nhân danh Đức Giê-hô-va!”
- 16**Mi-chê đáp: “Tôi thấy toàn dân Y-sơ-ra-ên tản lạc trên các núi như bầy chiên không có người chăn, và Đức Giê-hô-va phán: ‘Những người này không còn chủ nữa, ai nấy hãy trở về nhà mình bình an.’”
- 17**Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát: “Tôi đã chẳng nói với ngài rằng người này không bao giờ nói tiên tri lành về tôi, chỉ toàn là điều dữ đó sao?”
- 18**Mi-chê nói tiếp: “VẬY, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngai Ngài, còn toàn thể thiên binh đứng châu bên phải và bên trái.
- 19**Đức Giê-hô-va phán: ‘Ai sẽ dụ A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, đi đánh Ra-mốt Ga-la-át để ngã chết tại đó?’ Rồi người nói cách này, kẻ nói cách khác.
- 20**Bấy giờ, có một thần ra đứng trước mặt Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: ‘Tôi sẽ đi dụ ông ấy.’ Đức Giê-hô-va phán hỏi: ‘Bằng cách nào?’
- 21**Thần đáp: ‘Tôi sẽ đi ra làm thần nói dối trong miệng các nhà tiên tri của ông ấy.’ Đức Giê-hô-va phán: ‘Phải, người sẽ dụ nó được. Hãy đi làm như thế.’
- 22**VẬY, bây giờ xem kìa Đức Giê-hô-va đã đặt thần nói dối trong miệng các nhà tiên tri của vua, và Đức Giê-hô-va đã dự định giáng họa trên vua.”
- 23**Sê-đê-kia, con của Kê-na-na, đến gần vả vào má của Mi-chê và nói: “Thần Đức Giê-hô-va từ nơi ta đã đi đường nào mà đến nói với người?”
- 24**Mi-chê đáp: “Kìa, trong ngày người chạy từ phòng này qua phòng kia để lẩn trốn thì sẽ biết điều đó.”
- 25**Vua Y-sơ-ra-ên truyền lệnh: “Hãy bắt Mi-chê dẫn đến quan cai trị thành là A-môn và hoàng tử Giô-ách.
- 26**Hãy nói: ‘Vua truyền bỏ tù người này, lấy bánh và nước khổ nạn mà nuôi nó cho đến khi ta trở về bình an.’”

²⁷Mi-chê nói: “Nếu vua trở về bình an thì hẳn Đức Giê-hô-va đã không dùng tôi mà phán.” Rồi ông nói: “Hỡi toàn dân, hãy nghe điều đó!”

Sự bại trận và cái chết của A-háp

²⁸Vậy vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, cùng tiến đánh Ra-mốt Ga-la-át.

²⁹Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát: “Tôi sẽ cải trang rồi ra trận, còn ngài cứ mặc vương bào.” Thế là, vua Y-sơ-ra-ên cải trang, rồi hai vua cùng ra trận.

³⁰Trước đó, vua A-ram đã ra lệnh cho các quan chỉ huy chiến xa rằng: “Đừng áp đánh ai, hoặc nhỏ hay lớn, nhưng chỉ tấn công một mình vua Y-sơ-ra-ên mà thôi.”

³¹Khi các quan chỉ huy chiến xa thấy Giô-sa-phát thì nói rằng: “Đó là vua Y-sơ-ra-ên!” Họ liền quay sang tấn công vua. Giô-sa-phát kêu cứu và Đức Giê-hô-va giải cứu người. Đức Chúa Trời khiến họ rời khỏi người.

³²Vì khi các quan chỉ huy chiến xa thấy không phải là vua Y-sơ-ra-ên thì dừng lại, không đuổi theo nữa.

³³Bấy giờ, có một người tình cờ giương cung bắn trúng vua Y-sơ-ra-ên, nhằm ngay chỗ mối áo giáp đầu lại. A-háp nói với người đánh xe mình rằng: “Hãy quay cương lại, đem ta ra khỏi chiến trường vì ta bị thương nặng.”

³⁴Thế trận hôm ấy trở nên ác liệt, nhưng vua Y-sơ-ra-ên vẫn đứng vịn trên xe mình, đối mặt với quân A-ram cho đến chiều tối. Vào lúc mặt trời lặn thì vua chết.

II Sử Ký 19

Nhà tiên kiến Giê-hu quở trách Giô-sa-phát

¹Giô-sa-phát, vua Giu-đa, trở về cung điện tại Giê-ru-sa-lem cách bình an.

²Nhà tiên kiến Giê-hu, con của Ha-na-ni, đi ra đón vua Giô-sa-phát và nói: “Có phải vua đã giúp đỡ kẻ gian ác và yêu kẻ ghét Đức Giê-hô-va không? Vì việc đó mà cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên vua.



³Nhưng trong vua còn có điều lành vì vua đã quét sạch khỏi xứ các thần A-sê-ra, và chuyên tâm tìm kiếm Đức Chúa Trời.”

Cuộc cải cách của Giô-sa-phát

⁴Giô-sa-phát ở tại Giê-ru-sa-lem. Sau đó, vua lại đi thăm dân chúng từ Bê-e Sê-ba cho đến vùng đồi núi Ép-ra-im, để đem họ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

⁵Vua lập các thẩm phán trong xứ, trong tất cả các thành kiên cố của Giu-đa, từ thành này đến thành kia.

⁶Vua bảo các thẩm phán: “Hãy cẩn thận trong việc các người làm, vì chẳng phải các người xét xử vì loài người đâu nhưng là vì Đức Giê-hô-va; Ngài sẽ ở cùng các người trong việc xét xử.

⁷Vậy bây giờ phải kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy cẩn thận mà làm, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta không chấp nhận sự bất chính, thiên vị, hay nhận hối lộ.”

⁸Giô-sa-phát cũng chọn một số người Lê-vi, thầy tế lễ và trưởng gia tộc của Y-sơ-ra-ên, đặt họ tại Giê-ru-sa-lem để vì Đức Giê-hô-va mà xét xử và giải quyết các vụ kiện. Họ đều trở về Giê-ru-sa-lem phục vụ.

⁹Vua truyền bảo họ: “Đây là cách các người phải làm: Các người phải kính sợ Đức Giê-hô-va, phải trung tín và tận tâm.

¹⁰Nếu anh em các người từ các thành đem đến các người bất cứ vụ kiện nào, hoặc là chuyện đổ máu, hoặc vi phạm luật pháp, điều răn, mệnh lệnh và luật lệ, thì các người phải khuyến cáo họ đừng phạm tội với Đức Giê-hô-va. Nếu không, cơn thịnh nộ của Ngài sẽ giáng trên các người và anh em các người. Làm như thế, các người mới không mắc tội.

¹¹Này, thầy tế lễ cả A-ma-ria sẽ quản lý những việc thuộc về Đức Giê-hô-va; còn Xê-ba-đia, con của Ích-ma-ên, thủ lĩnh nhà Giu-đa, sẽ quản lý những việc thuộc về vua. Cũng có các viên chức người Lê-vi phục vụ giúp các người. Hãy can đảm và làm việc! Đức Giê-hô-va luôn ở cùng người thiện lành.”

II Sử Ký 20



Quân Mô-áp và đồng minh tấn công Giô-sa-phát

¹Sau đó, người Mô-áp và Am-môn cùng với một số người Mao-nít theo họ, kéo đến gây chiến với Giô-sa-phát.

²Người ta đến báo tin cho Giô-sa-phát rằng: “Có một đám quân rất đông từ bờ biển bên kia, từ Ê-đôm đến tấn công bệ hạ; và này, chúng đang ở Hát-sát-sôn Tha-ma, cũng gọi là Ên-ghê-đi.”

³Giô-sa-phát sợ hãi, quyết định tìm kiếm Đức Giê-hô-va, và kêu gọi toàn thể Giu-đa kiêng ăn.

⁴Dân Giu-đa nhóm lại để kêu cầu Đức Giê-hô-va cứu giúp. Từ các thành Giu-đa, người ta đến tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

Lời cầu nguyện của Giô-sa-phát

⁵Giô-sa-phát đứng giữa hội chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, phía trước sân mới trong đền thờ Đức Giê-hô-va

⁶mà cầu nguyện rằng: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con! Ngài chẳng phải là Chúa ở trên các tầng trời sao? Chẳng phải Ngài là Đấng quản trị muôn dân muôn nước sao? Tay Chúa đầy quyền thế và năng lực, không ai chống cự nổi.

⁷Lạy Đức Chúa Trời chúng con! Chẳng phải Ngài đã đuổi dân xứ này khỏi dân Y-sơ-ra-ên của Ngài mà ban xứ ấy cho dòng dõi Áp-ra-ham, bạn của Ngài, làm sản nghiệp đời đời sao?

⁸Họ đã ở đó và đã xây cất cho danh Ngài một đền thánh, và nói rằng:

⁹‘Nếu tai họa giáng trên chúng con, hoặc gươm giáo, hoặc sự trừng phạt, hoặc dịch bệnh, hoặc nạn đói, thì chúng con sẽ đứng trước đền thờ này và trước mặt Chúa (vì danh Ngài ở trong đền thờ này), mà kêu cầu Ngài trong cảnh khốn cùng của chúng con, Ngài sẽ lắng nghe và giải cứu chúng con.’

¹⁰Lúc dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, Chúa không cho họ đi vào xứ các dân Am-môn, Mô-áp và dân vùng núi Sê-i-rơ nên dân Y-sơ-ra-ên quay khỏi chúng và không tiêu diệt chúng.



¹¹Kìa, nay chúng báo trả chúng con bằng cách đến đuổi chúng con khỏi sản nghiệp mà Chúa đã ban cho chúng con.

¹²Lạy Đức Chúa Trời chúng con! Ngài sẽ không trừng phạt chúng sao? Vì chúng con không đủ sức để đối địch cùng đám quân đông đảo đang đến tấn công chúng con. Chúng con không biết phải làm sao, nhưng mắt chúng con ngưỡng trông Chúa!”

¹³Toàn thể Giu-đa, kể cả đàn bà trẻ con, đều đứng trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁴Bấy giờ giữa hội chúng, Thần Đức Giê-hô-va đến trên Gia-ha-xi-ên, con trai Xa-cha-ri, cháu Bê-na-gia, chắt Giê-hi-ên, chít Ma-tha-nia, là người Lê-vi thuộc về dòng A-sáp.

¹⁵Ông nói: “Hỡi toàn thể người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem cùng vua Giô-sa-phát, hãy nghe! Đức Giê-hô-va phán với các người thế này: ‘Đừng sợ, đừng khiếp đảm trước đám quân đông đảo này, vì trận chiến này chẳng phải của các con đâu nhưng là của Đức Chúa Trời.

¹⁶Ngày mai, hãy kéo xuống đánh chúng. Kìa, chúng đi lên dốc Xít. Các con sẽ gặp chúng ở cuối thung lũng đối diện hoang mạc Giê-ru-ên.

¹⁷Trong trận này, các con khỏi phải chiến đấu. Hãy giữ vững vị trí và đứng yên mà xem sự giải cứu của Đức Giê-hô-va, Đấng ở với các con. Hỡi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem! Đừng sợ, đừng khiếp đảm! Ngày mai hãy đi ra đón chúng, vì Đức Giê-hô-va ở cùng các con.”

¹⁸Giô-sa-phát cúi sấp mặt xuống đất. Toàn thể Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem đều sấp mặt xuống trước mặt Đức Giê-hô-va mà thờ lạy Ngài.

¹⁹Người Lê-vi thuộc dòng Kê-hát và dòng Cô-ra đều đứng dậy lớn tiếng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Giô-sa-phát chiến thắng

²⁰Sáng hôm sau, họ thức dậy sớm và kéo ra hoang mạc Thê-cô-a. Trong lúc họ kéo ra, Giô-sa-phát đứng lên và nói: “Hỡi người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem, hãy nghe ta! Hãy tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người



thì các người sẽ được vững vàng; hãy tin các nhà tiên tri của Ngài thì các người sẽ được thành công.”

21Vua hội ý với dân chúng và lập những người ca hát để tôn ngợi Đức Giê-hô-va. Họ mặc áo lễ thánh vừa đi trước đoàn quân vừa ca ngợi Chúa rằng: “Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.”

22Khi họ bắt đầu hát vang ca ngợi thì Đức Giê-hô-va cho quân mai phục tấn công đám quân đang tiến đánh Giu-đa gồm quân Am-môn, Mô-áp và người ở núi Sê-i-rơ, và khiến đám quân ấy bị thảm bại.

23Quân Am-môn và Mô-áp nổi lên đánh người ở núi Sê-i-rơ để tiêu diệt chúng. Sau khi đã tiêu diệt quân ở Sê-i-rơ rồi, chúng quay lại chém giết lẫn nhau.

24Khi dân Giu-đa đến thắp canh nơi hoang mạc, nhìn đám quân đông đảo thì thấy xác của địch quân nằm la liệt khắp đất, không một ai sống sót.

25Giô-sa-phát và quân của vua đến thu chiến lợi phẩm gồm rất nhiều của cải và đồ trang sức quý giá trên xác quân địch. Họ cướp lấy cho mình đến khi không còn mang nổi nữa. Họ thu lượm chiến lợi phẩm trong ba ngày, vì rất nhiều.

26Qua ngày thứ tư, họ nhóm họp tại thung lũng Bê-ra-ca, và ca ngợi Đức Giê-hô-va tại đó; vì vậy, người ta đặt tên chỗ này là thung lũng Bê-ra-ca cho đến ngày nay.

27Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, do Giô-sa-phát dẫn đầu, trở về Giê-ru-sa-lem cách vui vẻ, vì Đức Giê-hô-va đã làm cho họ vui mừng bởi quân thù của họ bị đánh bại.

28Họ tiến vào Giê-ru-sa-lem và lên đền thờ Đức Giê-hô-va trong tiếng đàn hạc, đàn lia và tiếng kèn.

29Khi tất cả các vương quốc trên đất nghe rằng Đức Giê-hô-va đã chiến đấu chống lại quân thù của Y-sơ-ra-ên thì rất khiếp sợ Đức Chúa Trời.

³⁰Vậy, vương quốc của Giô-sa-phát được hòa bình vì Đức Chúa Trời ban cho vua được yên ổn mọi bề.

Cuối đời trị vì của Giô-sa-phát

³¹Giô-sa-phát lên làm vua nước Giu-đa khi được ba mươi lăm tuổi và cai trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-xu-ba, con gái của Si-li.

³²Vua đi theo đường lối của vua cha là A-sa, không sai lệch khỏi đường lối ấy và làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va.

³³Nhưng vua không dẹp bỏ các nơi cao, và dân chúng chưa hướng lòng về Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

³⁴Các việc khác của Giô-sa-phát, từ đầu đến cuối, đều được chép trong ký sự của Giê-hu, con trai Ha-na-ni, và truyện ấy được đem vào sách các vua Y-sơ-ra-ên.

³⁵Sau đó, Giô-sa-phát, vua Giu-đa, liên kết với vua Y-sơ-ra-ên là A-cha-xia, một con người ăn ở rất gian ác.

³⁶Hai vua hợp tác với nhau đóng tàu đi Ta-rê-si; họ đóng tàu tại Ê-xi-ôn Ghê-be.

³⁷Khi ấy, Ê-li-ê-xe, con của Đô-đa-va ở Ma-rê-sa, nói tiên tri về vua Giô-sa-phát rằng: “Vì vua đã liên kết với A-cha-xia nên Đức Giê-hô-va phá hỏng công trình của vua.” Thật vậy, đoàn tàu bị vỡ nát, không thể đi Ta-rê-si được.

II Sử Ký 21

Triều đại của Giô-ram

¹Giô-sa-phát an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng bên cạnh họ trong thành Đa-vít. Thái tử Giô-ram lên ngôi kế vị.

²Các con trai của Giô-sa-phát, em của Giô-ram, là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ria-u, Mi-ca-ên và Sê-pha-tia; tất cả những người này đều là con trai của Giô-sa-phát, vua Y-sơ-ra-ên.



³Vua cha ban cho họ nhiều cửa cải bằng bạc và vàng, những báu vật, cùng với các thành kiên cố trong xứ Giu-đa. Nhưng Giô-sa-phát ban ngôi nước cho Giô-ram vì là trưởng nam.

⁴Khi Giô-ram lên ngôi kế vị vua cha thì củng cố thế lực bằng cách dùng gươm giết tất cả các em và một số thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên.

⁵Giô-ram lên ngôi vua khi được ba mươi hai tuổi, và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem.

⁶Vua đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên như nhà A-háp đã làm, vì vua cưới con gái A-háp làm vợ. Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va.

⁷Nhưng vì Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Đa-vít, Ngài đã hứa rằng sẽ ban một ngọn đèn cho người và cho con cháu người đến đời đời nên Ngài không muốn diệt nhà Đa-vít.

Cuộc nổi dậy của Ê-đôm

⁸Trong đời trị vì của Giô-ram, dân Ê-đôm nổi lên chống lại Giu-đa và lập vua riêng cho mình.

⁹Giô-ram cùng với các quan chỉ huy và chiến xa kéo quân ra trận. Quân Ê-đôm bao vây vua và các quan chỉ huy chiến xa, nhưng trong đêm, vua trốn dậy tấn công chúng.

¹⁰Vậy, dân Ê-đôm nổi dậy chống ách thống trị của Giu-đa cho đến ngày nay. Cùng lúc ấy, dân thành Líp-na cũng nổi dậy chống ách thống trị của Giô-ram, vì vua đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

Bức thư của Ê-li

¹¹Vua cũng lập những nơi cao trên các núi Giu-đa, khiến cư dân thành Giê-ru-sa-lem thờ lạy tà thần, và kéo dân Giu-đa vào con đường lầm lạc.

¹²Nhà tiên tri Ê-li gửi thư cho Giô-ram nói rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ vua, đã phán: ‘Vì người không đi theo đường lối của Giô-sa-phát, cha người, lại cũng chẳng đi theo con đường của A-sa, vua Giu-đa,

¹³nhưng đã đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, khiến cho người Giu-đa và cư dân thành Giê-ru-sa-lem thờ lạy tà thần như nhà A-háp đã làm. Hơn



nữa, người đã giết các em trong nhà cha người, là những người tốt hơn người.

¹⁴Này, Đức Giê-hô-va sẽ đổ tai họa lớn trên dân tộc người, trên con cái người, trên các vợ người, và trên tất cả tài sản của người.

¹⁵Còn chính người sẽ mắc nhiều bệnh trong gan ruột, càng ngày càng trầm trọng cho đến khi gan ruột người đứt rời ra.”

¹⁶Ngoài ra, Đức Giê-hô-va cũng thúc giục dân Phi-li-tin và dân Ả-rập, ở gần dân Cút, chống lại Giô-ram.

¹⁷Chúng kéo lên đánh Giu-đa, xâm lấn xứ và chiếm đoạt tất cả tài sản của hoàng gia, bắt đi các hoàng tử cùng hoàng hậu và cung phi; ngoại trừ đứa con út là Giô-a-cha, không còn sót lại một đứa con trai nào cả.

Chứng bệnh và cái chết của Giô-ram

¹⁸Sau hết, Đức Giê-hô-va hành hại vua, khiến mắc bệnh nan y trong gan ruột.

¹⁹Ngày tháng trôi qua, bệnh của vua kéo dài suốt hai năm. Cuối cùng, ruột gan của Giô-ram bị đứt rời ra, và vua chết trong cơn đau đớn khủng khiếp. Dân chúng không đốt ngọn lửa to để tang vua như đã làm cho các tổ phụ vua.

²⁰Giô-ram lên ngôi vua khi được ba mươi hai tuổi, và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời chẳng ai thương tiếc. Người ta chôn cất vua trong thành Đa-vít, nhưng không đặt trong lăng tẩm của các vua.

II Sử Ký 22

Triều đại của A-cha-xia

(II Vua 8:25-29; 9:21-28)

¹cư dân thành Giê-ru-sa-lem tôn con trai út của Giô-ram là A-cha-xia lên ngôi kế vị vua cha, vì các con trai lớn của vua bị một toán quân cùng với người Ả-rập tiến vào trại quân Giu-đa giết sạch. Như vậy, con trai Giô-ram là A-cha-xia lên ngôi vua Giu-đa.

²Khi lên ngôi, A-cha-xia được hai mươi hai tuổi và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-tha-li, cháu gái của Ôm-ri.



³Vua cũng đi theo các đường lối của nhà A-háp, vì mẹ vua là kẻ bày mưu cho vua làm điều ác.

⁴Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va như nhà A-háp đã làm. Vì sau khi vua cha qua đời, nhà A-háp làm kẻ bày mưu đưa vua đến chỗ diệt vong.

⁵Nghe theo kế hoạch của chúng, A-cha-xia cùng với Giô-ram, con trai A-háp vua Y-sơ-ra-ên, kéo quân đến Ra-mốt Ga-la-át để tấn công Ha-xa-ên, vua A-ram. Quân A-ram làm cho Giô-ram bị thương.

⁶Vua trở về Gít-rê-ên để chữa trị các vết thương khi giao chiến tại Ra-ma với Ha-xa-ên, vua A-ram. Lúc ấy, A-cha-xia, con của Giô-ram vua Giu-đa, đi xuống Gít-rê-ên thăm Giô-ram, con của A-háp.

⁷Việc A-cha-xia đến thăm Giô-ram là bởi ý Đức Chúa Trời nhằm đưa A-cha-xia đến chỗ diệt vong. Thật vậy khi đến nơi, vua cùng Giô-ram kéo ra đánh Giê-hu, con của Nim-si, là người mà Đức Giê-hô-va đã xức dầu để tiêu diệt nhà A-háp.

⁸Trong khi thi hành sự phán xét nhà A-háp, Giê-hu gặp các quan trưởng Giu-đa và các con trai của anh em A-cha-xia đang phục vụ vua thì liền giết chúng.

⁹Ông cũng cho truy tìm A-cha-xia đang lẩn trốn tại Sa-ma-ri. Người ta bắt A-cha-xia dẫn đến cho Giê-hu, ông ra lệnh giết vua A-cha-xia. Họ chôn cất vua tử tế vì nói rằng: “Dù sao, ông ta cũng là con cháu của Giô-sa-phát, là người hết lòng tìm kiếm Đức Giê-hô-va.” Vậy nhà A-cha-xia chẳng còn ai có thể nắm quyền cai trị vương quốc.

A-tha-li chiếm ngôi vua

¹⁰Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai mình đã chết thì liền tiêu diệt tất cả hoàng tộc của nhà Giu-đa.

¹¹Nhưng Giô-sa-bát, con gái của vua Giô-ram, ẵm Giô-ách, con trai của A-cha-xia, lén đem ra khỏi các hoàng tử sắp bị giết, rồi giấu Giô-ách trong phòng ngủ cùng với người vú nuôi. Thế là Giô-sa-bát, con gái của vua Giô-ram, vợ thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, đã giấu Giô-ách khuất mắt A-tha-li nên bà không giết Giô-ách được. Giô-sa-bát là chị của A-cha-xia.

¹²Giô-ách ăn náu với họ sáu năm trong đền thờ Đức Chúa Trời, suốt thời gian A-tha-li cai trị xứ sở.

II Sử Ký 23

Giê-hô-gia-đa lập Giô-ách làm vua Giu-đa

(II Vua 11:4-16)

¹Đến năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa lấy can đảm mời các chỉ huy trưởng trăm quân là: A-xa-ria, con của Giê-rô-ham; Ích-ma-ên, con của Giô-ha-nan; A-xa-ria, con của Ô-bết; Ma-a-xê-gia, con của A-đa-gia; và Ê-li-sa-phát, con của Xiéc-ri. Ông lập giao ước với những người ấy.

²Họ đi khắp xứ Giu-đa, tập hợp người Lê-vi từ tất cả các thành Giu-đa và các trưởng gia tộc của Y-sơ-ra-ên. Rồi họ đến Giê-ru-sa-lem.

³Toàn thể hội chúng lập giao ước với vua trong đền thờ Đức Chúa Trời. Giê-hô-gia-đa nói với họ rằng: “Này, con trai của vua, người sẽ cai trị theo lời Đức Giê-hô-va đã phán về con cháu Đa-vít.

⁴Đây là điều các người sẽ làm: Một phần ba trong các người, tức các thầy tế lễ và người Lê-vi đang phiên trực ngày sa-bát sẽ giữ cửa;

⁵một phần ba sẽ vào trong cung vua; và một phần ba ở cổng Giê-sốt. Còn tất cả dân chúng sẽ ở nơi hành lang của đền thờ Đức Giê-hô-va.

⁶Đừng để ai vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va, ngoại trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi phục vụ, chỉ họ mới được vào, vì họ thánh sạch. Còn tất cả dân chúng đều phải tuân giữ mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va.

⁷Người Lê-vi sẽ đứng chung quanh vua, ai nấy vũ khí sẵn sàng trong tay, bất cứ ai vào đền thờ sẽ bị giết. Các người hãy theo sát bên vua khi vua đi ra đi vào.”

Giô-ách được tôn làm vua

⁸Người Lê-vi và toàn thể Giu-đa đều làm theo mọi điều thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã truyền. Ai nấy đều giữ người của mình lại, dù là người đến phiên trực ngày sa-bát hay người mãi phiên trực ngày sa-bát, vì thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho phép ai ra về.



⁹Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa lấy giáo, khiên nhỏ và khiên lớn của vua Đa-vít để trong đền thờ Đức Chúa Trời phát cho các chỉ huy trưởng trăm quân.

¹⁰Ông bố trí lực lượng, mỗi người cầm vũ khí trong tay đứng chung quanh vua, dọc theo bàn thờ và đền thờ, từ bên phải cho đến bên trái của đền thờ.

¹¹Họ đưa thái tử Giô-ách ra, đội vương miện trên đầu, và trao cuộn Chứng Ước cho người rồi tôn người làm vua. Giê-hô-gia-đa và các con trai ông xúc đầu cho người, rồi tung hô: “Vua vạn tuế!”

A-tha-li bị giết

¹²Khi A-tha-li nghe tiếng dân chúng vừa chạy vừa chúc tụng vua thì bà đến gặp dân chúng trong đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹³Bà nhìn thì thấy vua đứng trên bực ngay lối vào, các chỉ huy trưởng và những người thổi kèn đứng gần bên vua, còn toàn dân trong xứ đều vui mừng thổi kèn, và những người ca hát với nhạc khí phụ họa đều cùng nhau chúc tụng. Thấy thế, A-tha-li liền xé áo mình và la lên: “Phản trắc! Phản trắc!”

¹⁴Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa bảo các chỉ huy trưởng trăm quân, là những người có nhiệm vụ chỉ huy các đạo quân, đi ra và truyền cho họ: “Hãy dẫn bà ấy ra khỏi đền thờ, giữa hàng quân! Ai theo bà ấy thì sẽ bị giết bằng gươm.” Vì thầy tế lễ đã dạy rằng: “Đừng giết bà ấy trong đền thờ Đức Giê-hô-va.”

¹⁵Họ bắt và giải bà theo lối vào Cổng Ngựa của cung vua, rồi giết bà tại đó.

Giê-hô-gia-đa lập lại việc thờ phượng Đức Chúa Trời

(II Vua 11:17-20)

¹⁶Giê-hô-gia-đa lập giao ước giữa ông với toàn dân và với vua, để họ cam kết làm dân của Đức Giê-hô-va.

¹⁷Sau đó, tất cả dân chúng đi đến miếu thờ Ba-anh để phá hủy nó, đập bể bàn thờ và hình tượng nó rồi giết Ma-than, thầy tế lễ của Ba-anh, ngay trước bàn thờ.

¹⁸Theo phiên thứ mà Đa-vít đã chỉ định trong đền thờ Đức Giê-hô-va, Giê-hô-gia-đa giao trách nhiệm phục vụ đền thờ Đức Giê-hô-va cho những thầy tế lễ



thuộc dòng Lê-vi, để họ dâng các tế lễ thiêu lên Đức Giê-hô-va như đã chép trong luật pháp của Môi-se, và ca hát vui mừng như cách Đa-vít đã ấn định.

¹⁹Ông cũng đặt những người canh gác các cổng đền thờ Đức Giê-hô-va, không cho người bị ô uế vì bất cứ lý do gì vào đền thờ.

²⁰Cuối cùng, ông hướng dẫn các chỉ huy trưởng trăm quân, các nhà quý tộc, và các nhà lãnh đạo cùng toàn dân trong xứ đi rước vua từ đền thờ Đức Giê-hô-va, qua cổng trên, đưa vào cung vua, rồi đặt vua ngồi trên ngai vàng.

²¹Toàn dân trong xứ đều vui mừng, và kinh thành được yên ổn sau khi họ đã giết A-tha-li bằng gươm.

II Sử Ký 24

Giô-ách trùng tu đền thờ

(II Vua 12:1-16)

¹khi lên ngôi vua, Giô-ách được bảy tuổi và cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Xi-bia quê ở Bê-e Sê-ba.

²Giô-ách làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va suốt thời gian thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.

³Giê-hô-gia-đa cưới hai vợ cho Giô-ách, vua sinh được các con trai và con gái.

⁴Sau một thời gian, Giô-ách có ý định trùng tu đền thờ Đức Giê-hô-va.

⁵Vua triệu tập các thầy tế lễ, người Lê-vi và bảo: “Hãy đi khắp các thành Giu-đa, thu tiền bạc trong toàn dân Y-sơ-ra-ên để hằng năm trùng tu đền thờ Đức Chúa Trời. Các người hãy nhanh chóng làm việc này.” Nhưng người Lê-vi cứ trì hoãn.

⁶Vua mời thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-gia-đa đến và hỏi: “Sao ông không đòi những người Lê-vi đem nộp số tiền thuế từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mà Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, đã ấn định cho hội chúng Y-sơ-ra-ên phải nộp cho Lều Chứng Ước?”



⁷Vì các con trai của A-tha-li, người phụ nữ độc ác kia, đã xâm phạm đền thờ Đức Chúa Trời; chúng lại còn dùng các vật thánh của đền thờ Đức Giê-hô-va cho thần Ba-anh.

⁸Vua truyền người ta đóng một cái rương đặt phía ngoài cửa đền thờ Đức Giê-hô-va.

⁹Rồi người ta loan báo khắp xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem rằng mỗi người phải đem dâng cho Đức Giê-hô-va tiền thuế mà Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, đã ấn định cho Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc.

¹⁰Tất cả những người lãnh đạo và toàn dân đều vui mừng đem tiền thuế đến bỏ vào trong rương cho đến khi đầy rương.

¹¹Khi nào thấy trong rương đầy bạc thì người Lê-vi đem giao cho viên chức của vua. Thư ký của vua và người của thầy tế lễ thượng phẩm đến trút rương ra, rồi đem để lại chỗ cũ. Mỗi ngày, họ làm như vậy và thu được rất nhiều bạc.

¹²Vua và Giê-hô-gia-đa giao bạc ấy cho những người coi sóc công việc trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Họ thuê thợ đá và thợ mộc để trùng tu đền thờ Đức Giê-hô-va; họ cũng thuê thợ sắt và thợ đồng để sửa chữa đền thờ.

¹³Vậy các thợ tiến hành công việc, và nhờ đó việc trùng tu được hoàn thành. Họ sửa lại đền thờ Đức Chúa Trời như cũ và làm cho vững chắc.

¹⁴Khi đã làm xong, họ đem bạc còn dư lại đến trước mặt vua và Giê-hô-gia-đa. Người ta dùng bạc ấy làm các vật dụng trong đền thờ Đức Giê-hô-va, tức là các vật dùng vào việc thờ phượng và dâng tế lễ thiêu, chén và những vật dụng bằng vàng bằng bạc. Trọn đời Giê-hô-gia-đa người ta thường xuyên dâng tế lễ thiêu tại đền thờ Đức Giê-hô-va.

Giê-hô-gia-đa qua đời

¹⁵Bấy giờ, Giê-hô-gia-đa đã già, tuổi rất cao và qua đời; lúc qua đời, ông được một trăm ba mươi tuổi.

¹⁶Người ta an táng ông trong thành Đa-vít chung với các vua, vì ông có công với Y-sơ-ra-ên trong sự phục vụ Đức Chúa Trời và trùng tu đền thờ của Ngài.

Giô-ách phạm tội thờ hình tượng

¹⁷Sau khi Giê-hô-gia-đa đã qua đời, các nhà lãnh đạo Giu-đa đến yết kiến vua. Từ đó, vua nghe theo lời của họ,

¹⁸lìa bỏ đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình mà phục vụ các thần A-sê-ra và các hình tượng. Vì tội lỗi ấy, cơn thịnh nộ của Chúa giáng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

¹⁹Đức Giê-hô-va sai các nhà tiên tri đến với họ để dẫn họ trở lại cùng Đức Giê-hô-va, nhưng họ không chịu nghe.

²⁰Thần của Đức Chúa Trời đến trên Xa-cha-ri, con của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Ông đứng lên trước mặt dân chúng và nói: “Đức Chúa Trời phán: ‘Tại sao các người phạm các điều răn của Đức Giê-hô-va? Các người sẽ chẳng thành công vì đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va cũng đã lìa bỏ các người.’”

²¹Họ hợp nhau chống lại ông, và theo lệnh vua, họ ném đá ông trong hành lang của đền thờ Đức Giê-hô-va.

²²Như vậy, vua Giô-ách không những quên ơn của Giê-hô-gia-đa, cha của Xa-cha-ri, đã làm cho mình mà còn giết con trai của ông ấy. Lúc sắp chết, Xa-cha-ri nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va xem xét và báo ứng!”

Quân A-ram cướp phá Giê-ru-sa-lem. – Giô-ách bị giết

²³Vào cuối năm ấy, quân A-ram kéo lên đánh Giô-ách. Chúng tiến đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết tất cả các nhà lãnh đạo trong dân, rồi gửi toàn bộ chiến lợi phẩm về cho vua mình tại Đa-mách.

²⁴Thực ra, quân A-ram kéo đến với một số ít người, nhưng Đức Giê-hô-va đã phó một đạo quân rất đông vào tay chúng, vì họ đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. Như vậy, Giô-ách đã bị trừng phạt.

²⁵Khi quân A-ram đã rút đi, để lại Giô-ách bị thương tích trầm trọng. Các thuộc hạ của vua âm mưu chống lại vua vì nợ máu của con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ giết chết vua ngay trên giường. Người ta chôn vua trong thành Đa-vít, nhưng không phải trong lăng tẩm các vua.



²⁶Đây là những kẻ đã chống lại vua: Xa-bát, con của Si-mê-át là phụ nữ Am-môn; và Giô-xa-bát, con của Sim-rít là phụ nữ Mô-áp.

²⁷Còn về việc các con trai của vua, các lời tiên tri chống lại vua, và việc trùng tu đền thờ Đức Chúa Trời đều được chép trong phần bình luận sách Các Vua. A-ma-xia, con trai vua, lên ngôi kế vị.

II Sử Ký 25

A-ma-xia làm vua Giu-đa

(II Vua 14:1-6)

¹Khi lên ngôi vua, A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giô-a-đan, quê ở Giê-ru-sa-lem.

²Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, nhưng lòng không được trọn lành.

³Khi vương quốc được vững chắc thì vua xử tử những thuộc hạ đã giết cha mình.

⁴Nhưng vua không xử tử các con của họ theo điều đã chép trong sách luật pháp của Môi-se, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn: “Cha mẹ sẽ không bị xử tử vì tội của con cái, con cái cũng sẽ không bị xử tử vì tội của cha mẹ; nhưng mỗi người sẽ bị xử tử vì tội của mình.”

Cuộc tàn sát người Ê-đôm

⁵A-ma-xia tập hợp người Giu-đa theo họ hàng của tổ phụ Giu-đa và Bên-gia-min, và lập những chỉ huy trưởng nghìn quân và trăm quân. Vua kiểm tra dân số từ hai mươi tuổi trở lên, được tất cả là ba trăm nghìn người tuyển chọn, có thể cầm giáo và khiên ra trận được.

⁶Vua cũng thuê một trăm nghìn dũng sĩ trong Y-sơ-ra-ên, giá ba nghìn ký bạc.

⁷Nhưng có người của Đức Chúa Trời đến nói với vua rằng: “Vua đừng kéo đạo quân Y-sơ-ra-ên đó đi với vua, vì Đức Giê-hô-va không ở cùng Y-sơ-ra-ên, chẳng ở cùng các con cháu Êp-ra-im.



⁸Còn nếu vua cứ đi, thì dẫu vua có chiến đấu mạnh mẽ, Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến vua thất bại trước mặt quân thù, vì Đức Chúa Trời có quyền giúp cho thắng và cũng có quyền làm cho bại.”

⁹A-ma-xia nói với người Đức Chúa Trời: “Còn về ba nghìn ký bạc mà ta đã phát cho đạo quân Y-sơ-ra-ên thì phải làm sao?” Người của Đức Chúa Trời đáp: “Đức Giê-hô-va có thể ban cho vua nhiều hơn số ấy.”

¹⁰Vậy, A-ma-xia tách riêng ra đạo quân đã từ Ép-ra-im đến cùng vua, và cho chúng trở về nhà. Vì thế, chúng rất tức giận Giu-đa và trở về nhà với lòng căm phẫn.

¹¹A-ma-xia mạnh dạn kéo quân của mình đến thung lũng Muối và đánh giết mười nghìn người Sê-i-rơ.

¹²Quân Giu-đa cũng bắt sống được mười nghìn người, đem chúng lên trên đỉnh vách đá, rồi từ trên đỉnh đó xô chúng xuống. Tất cả đều bị chết tan xác.

¹³Còn đạo quân mà A-ma-xia cho trở về, không được ra trận với vua thì xông vào các thành Giu-đa, từ Sa-ma-ri cho đến Bết Hô-rôn, đánh giết ba nghìn người tại đó và cướp lấy nhiều của cải.

¹⁴Sau khi đánh thắng quân Ê-đôm, A-ma-xia trở về, đem theo các thần của người Sê-i-rơ, lập lên làm thần của mình, quỳ lạy và xông hương trước mặt chúng.

¹⁵Vì vậy, Đức Giê-hô-va nổi giận cùng A-ma-xia, Ngài sai một nhà tiên tri đến nói với vua: “Tại sao người đi tìm kiếm các thần đã không giải cứu được dân của nó khỏi tay người?”

¹⁶Trong khi nhà tiên tri còn đang nói thì vua ngắt lời: “Chúng ta có đặt người làm cố vấn hoàng gia đâu? Thôi, hãy im đi! Người muốn chết sao?” Nhà tiên tri ngưng, nhưng rồi lại nói: “Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã quyết định hủy diệt vua, vì vua đã làm điều ấy và không nghe lời khuyên của tôi.”

A-ma-xia bị đại bại

(II Vua 14:8-20)



¹⁷Sau khi hội ý với các cố vấn, A-ma-xia, vua Giu-đa, sai sứ giả đến nói với Giô-ách, con của Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Y-sơ-ra-ên, rằng: “Hãy đến, để chúng ta đổi mặt nhau.”

¹⁸Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, sai sứ đến nói với A-ma-xia, vua Giu-đa: “Cây gai ở Li-ban có sai sứ đến nói với cây bá hương ở Li-ban rằng: ‘Hãy gả con gái người cho con trai ta làm vợ.’ Nhưng có một con thú đồng ở Li-ban đi ngang qua giày đạp cây gai đi.

¹⁹Người nói: ‘Này, ta đã đánh Ê-đôm!’ Lòng người lại tự cao, tự đại. Bây giờ, hãy ở nhà đi. Tại sao làm cho mình mang họa và khiến cho người và cả Giu-đa phải sụp đổ?”

²⁰A-ma-xia không chịu nghe, vì điều đó do ý Đức Chúa Trời để phó chúng vào tay kẻ thù, bởi chúng đã tìm kiếm các thần của Ê-đôm.

²¹Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, kéo quân lên dàn trận đối diện với A-ma-xia, vua Giu-đa, tại Bết-sê-mét trong xứ Giu-đa.

²²Quân Giu-đa bị quân Y-sơ-ra-ên đánh bại, họ chạy trốn, ai về trại nấy.

²³Tại Bết-sê-mét, vua Y-sơ-ra-ên là Giô-ách bắt A-ma-xia, vua Giu-đa, con của Giô-ách, cháu Giô-a-cha, giải về Giê-ru-sa-lem. Vua Giô-ách đập phá vách thành Giê-ru-sa-lem từ cửa Ép-ra-im cho đến cửa Góc, một đoạn dài khoảng hai trăm mét.

²⁴Vua lấy hết vàng bạc và những vật dụng trong đền thờ Đức Chúa Trời do Ô-bết Ê-đôm coi giữ, cùng các báu vật của hoàng cung. Vua Giô-ách cũng bắt các con tin rồi trở về Sa-ma-ri.

A-ma-xia bị giết

²⁵Sau khi vua Giô-ách, con của Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, băng hà thì A-ma-xia, con của Giô-ách, vua Giu-đa, còn sống mười lăm năm nữa.

²⁶Các việc khác của A-ma-xia, từ đầu đến cuối, đều được chép trong sách Các Vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

²⁷Từ khi A-ma-xia lìa bỏ Đức Giê-hô-va, có người âm mưu phản lại vua tại Giê-ru-sa-lem. Vua phải chạy trốn đến La-ki, nhưng người ta đuổi theo vua đến La-ki và giết vua tại đó.

²⁸Rồi họ dùng ngựa chở xác vua về chôn trong thành Giu-đa chung với các tổ phụ vua.

II Sử Ký 26

Triều đại vinh quang của vua Ô-xia

(II Vua 14:21,22; 15:1-7)

¹Toàn dân Giu-đa tôn Ô-xia lên làm vua thay thế vua cha là A-ma-xia, lúc Ô-xia mới được mười sáu tuổi.

²Sau khi vua cha an giấc với các tổ phụ, Ô-xia xây cất Ê-lốt và khôi phục thành này cho Giu-đa.

³Khi lên ngôi vua, Ô-xia được mười sáu tuổi và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem.

⁴Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va, đúng như những gì vua cha là A-ma-xia đã làm.

⁵Suốt thời Xa-cha-ri là người thông hiểu các khái tượng của Đức Chúa Trời, Ô-xia hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Vua tìm kiếm Đức Chúa Trời bao lâu thì Ngài khiến vua được may mắn bấy lâu.

⁶Vua kéo quân ra chiến đấu với quân Phi-li-tin, đánh đổ các tường thành Gát, Giáp-nê và Ách-đốt. Vua xây cất các thành trong địa phận Ách-đốt và đất người Phi-li-tin.

⁷Đức Chúa Trời giúp đỡ vua thắng dân Phi-li-tin, dân Ả-rập ở Gu-rơ Ba-anh và dân Ma-ôn.

⁸Dân Am-môn phải triều cống Ô-xia. Danh tiếng vua đồn đến tận Ai Cập vì vua đã trở nên rất cường thịnh.

⁹Ô-xia xây các tháp tại Giê-ru-sa-lem, trên cổng Góc, trên cổng Thung Lũng và trên góc tường, làm cho các tháp ấy vững chắc.



¹⁰Vua cũng xây các tháp trong hoang mạc, đào nhiều giếng vì vua có nhiều súc vật cả ở miền Sơ-phê-la lẫn trên miền cao. Vua cũng có những người làm ruộng, kẻ trồng nho trên đồi núi và tại Cạt-mên, vì vua ưa chuộng nông nghiệp.

¹¹Ô-xia có một đạo quân sẵn sàng chiến đấu, được tổ chức thành đội ngũ, theo số người mà thư ký Giê-i-ên và quan tướng Ma-a-xê-gia đã tuyển mộ, và được đặt dưới quyền Ha-na-nia, một đại thần của vua.

¹²Các trưởng gia tộc đều là những dũng sĩ, tổng số là hai nghìn sáu trăm người.

¹³Họ chỉ huy một đạo quân gồm ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm người, tất cả đều thiện chiến và dũng cảm, giúp vua đối địch với quân thù.

¹⁴Ô-xia trang bị cho tất cả đạo quân đủ khiên, giáo, mũ chiến, áo giáp, cung và ná bắn đá.

¹⁵Tại Giê-ru-sa-lem, vua cho các kỹ sư chế tạo máy móc đặt trên các tháp canh và trên thành lũy để bắn tên và đá lớn. Danh tiếng vua đồn ra rất xa, vì vua được Chúa giúp đỡ cách lạ lùng, cho đến khi trở nên cường thịnh.

Ô-xia bị bệnh phong hủi

¹⁶Nhưng khi đã trở nên cường thịnh thì Ô-xia sinh lòng kiêu ngạo khiến vua suy vong. Vua phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình vì đã vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va xông hương trên bàn thờ xông hương.

¹⁷Thầy tế lễ A-xa-ria cùng với tám mươi thầy tế lễ, đều là người mạnh dạn, theo vua đi vào đền thờ.

¹⁸Họ ngăn cản vua Ô-xia và nói: “Tâu vua Ô-xia, chẳng phải việc của vua là xông hương cho Đức Giê-hô-va đâu, nhưng đó là việc của những thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn, là những người đã được biệt riêng ra thánh để xông hương. Xin vua ra khỏi đền thánh vì vua đã phạm tội, và vì việc này, Đức Giê-hô-va sẽ không còn cho vua được vẻ vang nữa đâu.”

¹⁹Nghe thế, Ô-xia nổi giận. Lúc ấy, vua đang cầm bình hương trong tay định xông hương. Trong khi vua nổi giận cùng các thầy tế lễ thì phong hủi nổi lên



nơi trán vua trước mặt các thầy tế lễ trong đền thờ Đức Giê-hô-va, gần bên bàn thờ xông hương.

²⁰Thầy tế lễ thượng phẩm A-xa-ria và tất cả các thầy tế lễ khác thấy vua bị bệnh phong hủi nơi trán thì vội vàng đưa vua ra khỏi đó; và chính vua cũng hối hả đi ra vì Đức Giê-hô-va trừng phạt vua.

²¹Ô-xia bị bệnh phong hủi cho đến ngày băng hà, và vì bị phong hủi nên phải ở trong một nhà riêng, không còn được vào đền thờ Đức Giê-hô-va nữa. Vì thế, thái tử Giô-tham phải lo việc triều chính và cai trị dân trong xứ.

Ô-xia băng hà

²²Nhà tiên tri Ê-sai, con của A-mốt, đã ghi chép các công việc khác của Ô-xia, từ đầu đến cuối.

²³Ô-xia an giấc cùng tổ phụ mình, và người ta an táng vua gần bên các tổ phụ tại khu lăng tẩm của các vua, vì nói rằng: “Vua bị bệnh phong hủi.” Thái tử Giô-tham lên ngôi kế vị.

II Sử Ký 27

Giô-tham làm vua Giu-đa

(II Vua 15:32-38)

¹khi lên ngôi vua, Giô-tham được hai mươi lăm tuổi và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Giê-ru-sa, con gái của Xa-đốc.

²Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va đúng như những gì vua cha là Ô-xia đã làm; nhưng vua không vào đền thờ Đức Giê-hô-va, còn dân chúng thì vẫn cứ bại hoại.

³Vua xây công trên cửa đền thờ Đức Giê-hô-va, và xây dựng nhiều công trình trên tường thành Ô-phên.

⁴Vua cũng xây dựng các thành trong miền đồi núi Giu-đa, và xây dựng các pháo đài, tháp canh ở miền rừng rậm.

⁵Vua giao chiến với vua dân Am-môn và đánh bại chúng. Trong năm đó, dân Am-môn nộp cho vua khoảng ba nghìn ký bạc, hai triệu hai trăm nghìn lít lúa



mì và hai triệu hai trăm nghìn lít lúa mạch. Dân Am-môn cũng nộp cho vua số phẩm vật ấy trong năm thứ nhì và năm thứ ba.

⁶Vậy, Giô-tham trở nên cường thịnh vì vua kiên định đường lối mình trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

⁷Các việc khác của Giô-tham, tất cả các cuộc chiến và đường lối của vua đều được chép trong sách Các Vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

⁸Khi lên làm vua, Giô-tham được hai mươi lăm tuổi và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem.

⁹Vua an giấc cùng tổ phụ mình; người ta an táng vua trong thành Đa-vít. Thái tử A-cha lên ngôi kế vị.

II Sử Ký 28

Vua A-cha thờ hình tượng

¹Khi lên ngôi vua, A-cha được hai mươi tuổi và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va như tổ phụ vua là Đa-vít đã làm,

²nhưng đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên. Vua đúc tượng cho thần Ba-anh,

³xông hương trong thung lũng Bên Hi-nôm, và thiêu con cái mình làm tế lễ theo thói tục ghê tởm của các dân mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi dân Y-sơ-ra-ên.

⁴Vua dâng sinh tế và xông hương trên các nơi cao, trên các ngọn đồi, và dưới các cây xanh.

Dân A-ram và Y-sơ-ra-ên đánh bại A-cha

⁵Vì thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phó vua A-cha vào tay vua A-ram. Quân A-ram đánh bại vua A-cha và bắt rất nhiều người của vua làm tù binh dẫn về Đa-mách. Vua cũng bị phó vào tay vua Y-sơ-ra-ên và bị tổn thất nặng nề.



⁶Trong một ngày, Phê-ca, con của Rê-ma-lia, giết một trăm hai mươi nghìn người Giu-đa, tất cả đều là những dũng sĩ, vì chúng đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

⁷Xiéc-ri, một dũng sĩ ở đất Ép-ra-im, giết hoàng tử Ma-a-xê-gia, quan quản lý cung điện A-ri-kham, và quan tể tướng Ên-ca-na.

⁸Người Y-sơ-ra-ên bắt trong số anh em mình hai trăm nghìn tù binh, gồm cả đàn bà, con trai, con gái. Họ cũng lấy rất nhiều của cải đem về Sa-ma-ri.

Nhà tiên tri Ô-đét ngăn cản ý định của dân Y-sơ-ra-ên

⁹Tại đó, có một nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va tên là Ô-đét. Ông ra đón đạo quân đang trở về Sa-ma-ri, và nói với họ: “Này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người nổi giận cùng Giu-đa nên Ngài đã phó chúng vào tay các người, và các người đã giết chúng trong cơn cuồng nộ ngất trời.

¹⁰Bây giờ, các người lại định bắt các người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem làm tôi trai tớ gái cho các người sao? Còn về các người, chẳng phải chính các người cũng đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người sao?

¹¹Vậy bây giờ, hãy nghe ta mà thả những tù binh mà các người đã bắt từ anh em mình, vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên các người.”

¹²Lúc ấy, có một số trong các nhà lãnh đạo của dân Ép-ra-im như A-xa-ria, con của Giô-ha-nan; Bê-rê-kia, con của Mê-si-lê-mốt; Ê-xê-chia, con của Sa-lum; và A-ma-sa, con của Hát-lai, đồng đứng lên chống lại những người vừa đánh trận trở về.

¹³Họ nói: “Các người đừng đem những tù binh vào đây, vì làm như thế, các người khiến cho chúng ta mắc tội với Đức Giê-hô-va, và làm cho tội ác chúng ta càng gia tăng. Vì tội lỗi chúng ta thật lớn và cơn thịnh nộ dữ dội đang ở trên Y-sơ-ra-ên.”

¹⁴Vậy quân lính thả các tù binh và bỏ lại chiến lợi phẩm trước mặt các nhà lãnh đạo và toàn thể hội chúng.

¹⁵Những người đã kể tên trên đây liền đứng dậy dẫn các tù binh ra, lấy quần áo trong chiến lợi phẩm mặc cho những người bị trần truồng, mang giày,



cho ăn uống, xúc dầu cho họ, và cho những người yếu sức được cưỡi lừa, rồi đưa họ về cùng anh em mình đến tận Giê-ri-cô, thành cây chà là. Sau đó, những người ấy trở về Sa-ma-ri.

A-cha cầu cứu vua A-si-ri

16Trong lúc đó, vua A-cha sai sứ đi cầu cứu vua A-si-ri,

17vì dân Ê-đôm đã trở lại đánh Giu-đa và bắt dẫn đi nhiều tù binh.

18Dân Phi-li-tin cũng xâm lấn các thành trong miền Sơ-phê-la và Nê-ghép thuộc Giu-đa. Chúng chiếm Bết-sê-mét, A-gia-lôn, Ghê-đê-rôt, Sô-cô và các vùng phụ cận, Thim-na và các vùng phụ cận, Ghim-xô và các vùng phụ cận, rồi chúng định cư tại các nơi ấy.

19Do tội của A-cha, vua Giu-đa, Đức Giê-hô-va đã hạ Giu-đa xuống, vì A-cha đã khiến cho dân Giu-đa sống phóng đảng và phạm tội nghiêm trọng với Đức Giê-hô-va.

20Tiếc-lát Phin-nê-se, vua A-si-ri, thay vì đến tiếp cứu, đã tấn công và gây khốn khổ cho A-cha.

21A-cha lấy các vật dụng trong đền thờ Đức Giê-hô-va, trong cung vua, và trong nhà các quan chức giao cho vua A-si-ri nhưng vua ấy cũng không tiếp cứu.

A-cha qua đời

22Trong lúc hoạn nạn, vua A-cha lại càng phạm tội với Đức Giê-hô-va.

23Vua dâng sinh tế cho các thần của dân Đa-mách, là dân đã đánh bại vua, vì nghĩ rằng: “Các thần của vua A-ram đã phù hộ họ, nên ta sẽ dâng sinh tế cho các thần ấy để các thần cũng phù hộ ta nữa.” Thế nhưng, chính các thần ấy là nguyên nhân khiến vua và toàn thể Y-sơ-ra-ên phải suy vong.

24A-cha thu góp các vật dụng trong đền thờ Đức Chúa Trời và đập vỡ hết, rồi đóng các cửa của đền thờ Đức Giê-hô-va. Sau đó, vua lập cho mình những bàn thờ trong mọi ngõ ngách của thành Giê-ru-sa-lem.

25Trong các thành xứ Giu-đa, vua dựng lên những nơi cao để xông hương cho các thần khác và chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.



²⁶Các việc khác và cách ăn ở của vua, từ đầu đến cuối, đều được chép trong sách Các Vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

²⁷A-cha an giấc cùng tổ phụ mình. Người ta chôn cất vua trong thành Giê-ru-sa-lem, nhưng vua không được chôn nơi lăng tẩm các vua Y-sơ-ra-ên. Thái tử Ê-xê-chia lên ngôi kế vị.

II Sử Ký 29

Ê-xê-chia lập lại việc thờ phượng Đức Chúa Trời

(II Vua 18:1-3)

¹khi lên ngôi vua, Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-bi-gia, con gái của Xa-cha-ri.

²Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va đúng như mọi điều tổ phụ vua là Đa-vít đã làm.

Đền thờ được thanh tẩy

³Vào tháng giêng năm thứ nhất đời trị vì, vua mở các cửa đền thờ Đức Giê-hô-va và sửa chữa lại.

⁴Vua triệu tập các thầy tế lễ và người Lê-vi đến, tập hợp họ tại quảng trường phía đông,

⁵và nói: “Hỡi các người Lê-vi, hãy nghe ta! Bây giờ, hãy thánh hóa chính mình, thánh hóa đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, và loại những điều ô uế ra khỏi đền thánh đi.

⁶Vì tổ phụ chúng ta đã phạm tội, làm điều ác dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, lìa bỏ Ngài, ngoảnh mặt khỏi nơi ngự của Đức Giê-hô-va và quay lưng lại với Ngài.

⁷Họ cũng đóng các cửa hành lang, tắt các đèn, không xông hương và không dâng tế lễ thiêu tại Nơi Thánh cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁸Vì vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem; Ngài phó họ vào sự sợ hãi, kinh hoàng và mĩa mai như các người đã thấy tận mắt.



⁹Chính vì thế mà tổ phụ chúng ta bị ngã chết vì gươm, còn con trai, con gái và vợ chúng ta bị bắt làm tù binh.

¹⁰Giờ đây, ta quyết định lập một giao ước với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên để cơn thịnh nộ của Ngài rời khỏi chúng ta.

¹¹Các con của ta ơi, đừng thờ ơ nữa! Vì Đức Giê-hô-va đã chọn các con làm đầy tớ Ngài để đứng trước mặt Ngài, phục vụ và xông hương cho Ngài.”

Người Lê-vi dọn dẹp đền thờ

¹²Những người Lê-vi liền hưởng ứng: Về dòng Kê-hát có Ma-hát con của A-ma-sai, và Giô-ên con của A-xa-ria; về dòng Mê-ra-ri có Kịch con của Áp-đi, và A-xa-ria con của Giê-ha-lê-le; về dòng Ghệt-sôn có Giô-a con của Xim-ma, và Ê-đen con của Giô-a;

¹³về dòng Ê-lít-sa-phan có Sim-ri và Giê-i-ên; về dòng A-sáp có Xa-cha-ri và Ma-tha-nia;

¹⁴về dòng Hê-man có Giê-hi-ên và Si-mê-i; về dòng Giê-đu-thun có Sê-ma-gia và U-xi-ên.

¹⁵Họ tập hợp anh em mình lại, thánh hóa chính mình và anh em mình, rồi theo lệnh vua truyền và đúng như lời phán của Đức Giê-hô-va, họ đến thanh tẩy đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹⁶Các thầy tế lễ đi vào bên trong đền thờ Đức Giê-hô-va để thanh tẩy. Họ đem mọi thứ ô uế tìm thấy trong đền thờ Đức Giê-hô-va bỏ ra ngoài hành lang của đền thờ, rồi người Lê-vi lấy đem ném ra ngoài thung lũng Xết-rôn.

¹⁷Ngày mồng một tháng giêng, họ bắt đầu việc thanh tẩy đền thờ. Ngày mồng tám tháng ấy, họ thanh tẩy đến hành lang của đền thờ, và tiếp tục thanh tẩy đền thờ Đức Giê-hô-va thêm tám ngày nữa. Đến ngày mười sáu tháng giêng thì công việc hoàn tất.

¹⁸Họ vào cung vua Ê-xê-chia và tâu: “Chúng tôi đã thanh tẩy toàn bộ đền thờ Đức Giê-hô-va, bàn thờ tế lễ thiêu và các vật dụng, bàn bánh cung hiến và các vật dụng.



19Còn tất cả các vật dụng mà lúc trị vì vua A-cha đã phản bội Chúa mà ném bỏ, thì chúng tôi đã tìm lại được, tẩy uế và sắp đặt lại trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chia dâng tế lễ

20Vua Ê-xê-chia dậy sớm, nhóm họp các quan chức trong thành, và lên đền thờ Đức Giê-hô-va.

21Họ đem theo bảy con bò đực, bảy con chiên đực, bảy con chiên con và bảy con dê đực để làm tế lễ chuộc tội cho vương quốc, cho đền thánh và cho dân Giu-đa. Vua bảo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn dâng các sinh tế ấy trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va.

22Họ giết các con bò đực, thầy tế lễ lấy máu và rảy trên bàn thờ. Rồi họ giết các con chiên đực và rảy máu trên bàn thờ. Họ cũng giết các con chiên con và rảy máu trên bàn thờ.

23Sau đó, họ đem các con dê đực dùng làm tế lễ chuộc tội đến trước mặt vua và hội chúng, rồi tất cả đều đặt tay trên chúng.

24Các thầy tế lễ giết chúng và lấy máu rảy trên bàn thờ để làm lễ chuộc tội cho toàn dân Y-sơ-ra-ên, vì vua truyền rằng phải dâng tế lễ thiêu và tế lễ chuộc tội cho toàn dân Y-sơ-ra-ên.

25Vua đặt người Lê-vi trong đền thờ Đức Giê-hô-va cầm chập chĩa, đàn hạc và đàn lia, theo lệnh của Đa-vít, của Gát là nhà tiên kiến của vua, và của nhà tiên tri Na-than; vì lệnh truyền ấy do Đức Giê-hô-va dùng các nhà tiên tri của Ngài mà dạy bảo.

26Các người Lê-vi đứng cầm nhạc khí của Đa-vít, còn các thầy tế lễ cầm kèn.

27Ê-xê-chia truyền dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ. Lúc bắt đầu dâng tế lễ thiêu cũng là lúc trỗi lên bài hát ca ngợi Đức Giê-hô-va, cùng với tiếng kèn và các nhạc khí của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên.

28Toàn thể hội chúng đều thờ phượng, người ca hát, kẻ thổi kèn cho đến khi việc dâng tế lễ thiêu chấm dứt.

²⁹Khi dâng tế lễ thiêu xong, vua và tất cả những người hiện diện đều quỳ xuống thờ phượng.

³⁰Vua Ê-xê-chia và các quan chức bảo người Lê-vi ca ngợi Đức Giê-hô-va với những bài ca của Đa-vít và của A-sáp, nhà tiên kiến. Họ ca ngợi Chúa cách vui mừng, rồi sấp mình xuống mà thờ phượng.

³¹Vua Ê-xê-chia nói: “Bây giờ, các người đã biệt mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Vậy hãy đến, đem những sinh tế và tế lễ cảm tạ vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va.” Hội chúng liền dẫn đến những sinh tế và tế lễ cảm tạ, cũng có những người tự nguyện đem dâng các tế lễ thiêu.

³²Số sinh tế dùng trong tế lễ thiêu mà hội chúng đem đến là bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, và hai trăm con chiên con; họ dùng các thú đó làm tế lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va.

³³Ngoài ra, họ còn thánh hóa sáu trăm con bò đực và ba nghìn chiên và dê.

³⁴Tuy nhiên, số thầy tế lễ quá ít, không đủ để lột da các con vật dùng làm tế lễ thiêu. Vì vậy, anh em của họ là người Lê-vi giúp đỡ họ cho đến khi xong việc, và đến khi có thêm những thầy tế lễ đã thánh hóa chính mình; vì người Lê-vi thành tâm thánh hóa chính mình hơn những thầy tế lễ.

³⁵Ngoài số tế lễ thiêu rất nhiều, còn có mỡ của tế lễ bình an, và lễ quán kèm theo mỗi tế lễ thiêu. Vậy, việc thờ phượng trong đền thờ Đức Giê-hô-va đã được tái lập.

³⁶Ê-xê-chia và toàn dân đều vui mừng về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ, vì mọi việc được tiến hành nhanh chóng.

II Sử Ký 30

Vua Ê-xê-chia truyền giữ lễ Vượt Qua

¹Vua Ê-xê-chia sai sứ giả đến toàn cõi Y-sơ-ra-ên và Giu-đa; vua cũng viết thư cho người Êp-ra-im và người Ma-na-se mời họ đến đền thờ Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.



²Vua và các quan chức cùng toàn thể hội chúng ở Giê-ru-sa-lem bàn định với nhau giữ lễ Vượt Qua vào tháng hai,

³vì họ không thể dự lễ ấy vào đúng thời gian quy định do số thầy tế lễ thánh hóa chính mình chưa đủ, và dân chúng chưa tập trung tại Giê-ru-sa-lem.

⁴Vua và toàn thể hội chúng đều thấy việc ấy là chính đáng.

⁵Vậy, họ quyết định thông báo khắp xứ Y-sơ-ra-ên, từ Bê-e Sê-ba cho đến Đan, để mọi người đến Giê-ru-sa-lem giữ lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Vì từ lâu, họ đã không giữ lễ ấy cách đông đảo như đã chép trong luật pháp.

⁶Theo lệnh vua, những người đưa thư đem thư của vua và các nhà lãnh đạo đi khắp Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Thư kêu gọi: “Hỡi con dân Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên, để Ngài trở lại cùng những người còn sót lại trong các ngươi, là những người được thoát khỏi tay các vua A-si-ri.

⁷Đừng giống như tổ phụ và anh em các ngươi đã phạm tội bất trung với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đến nỗi Ngài phó họ vào cảnh điêu tàn như các ngươi đã thấy.

⁸Bây giờ, đừng cứng cổ như tổ phụ các ngươi; hãy giơ tay hướng về Đức Giê-hô-va, hãy vào Nơi Thánh là nơi đã được thánh hóa đời đời, và hãy phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, để cơn thịnh nộ của Ngài quay khỏi các ngươi.

⁹Vì nếu các ngươi trở lại cùng Đức Giê-hô-va thì anh em và con cái của các ngươi sẽ được ơn trước mặt những kẻ bắt họ lưu đày, và họ sẽ được trở về trong xứ này. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi có lòng nhân từ và hay thương xót sẽ không quay mặt khỏi các ngươi, nếu các ngươi trở lại cùng Ngài.”

¹⁰Những người đưa thư đi từ thành này qua thành kia trong khắp xứ Ép-ra-im, Ma-na-se, cho đến tận đất Sa-bu-lôn, nhưng người ta cười nhạo và chế giễu họ.



- 11**Dù vậy, cũng có một số người trong các bộ tộc A-se, Ma-na-se và Sa-bu-lôn chịu hạ mình xuống và đến Giê-ru-sa-lem.
- 12**Tay Đức Chúa Trời cũng tác động trên người Giu-đa khiến họ đồng lòng vâng theo lệnh của vua và các quan chức đã truyền ra theo lời Đức Giê-hô-va.
- 13**Vào tháng hai, có nhiều người nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Bánh Không Men, thật là một hội chúng rất đông đảo!
- 14**Họ khởi sự dẹp bỏ các bàn thờ ở Giê-ru-sa-lem và tất cả những bàn thờ xông hương, rồi ném chúng xuống thung lũng Kít-rôn.
- 15**Ngày mười bốn tháng hai, người ta giết sinh tế làm lễ Vượt Qua. Còn các thầy tế lễ và người Lê-vi cảm thấy hổ thẹn nên thánh hóa chính mình và đem các tế lễ thiêu vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va.
- 16**Họ đứng vào vị trí của mình theo như đã quy định trong luật pháp của Môi-se, người của Đức Chúa Trời, và các thầy tế lễ nhận lấy máu nơi tay người Lê-vi mà rảy ra.
- 17**Trong hội chúng còn nhiều người chưa thánh hóa chính mình, vì vậy, người Lê-vi phải dâng một sinh tế làm lễ Vượt Qua cho mỗi người không thanh sạch để thánh hóa họ cho Đức Giê-hô-va.
- 18**Vì trong dân chúng, nhất là trong dân Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn có nhiều người không thanh tẩy chính mình lại ăn lễ Vượt Qua không theo luật định, nên Ê-xê-chia cầu nguyện cho họ rằng:
- 19**“Nguyện Đức Giê-hô-va, là Đấng nhân từ, tha tội cho những người đã hết lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, mặc dù họ không theo luật thanh tẩy của đền thánh để thánh hóa chính mình.”
- 20**Đức Giê-hô-va nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia và chữa lành cho dân chúng.



²¹Những người Y-sơ-ra-ên có mặt tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày một cách vui vẻ. Trong lúc đó, người Lê-vi và các thầy tế lễ ca ngợi Đức Giê-hô-va ngày này sang ngày khác với nhạc khí phụ họa.

²²Ê-xê-chia khích lệ tất cả người Lê-vi đã tỏ ra thành thạo trong việc thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ ăn mừng lễ trong bảy ngày, dâng các sinh tế của tế lễ bình an và cảm tạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

²³Toàn thể hội chúng quyết định giữ lễ thêm bảy ngày, vậy họ vui vẻ giữ lễ thêm bảy ngày nữa.

²⁴Vì thế, Ê-xê-chia, vua Giu-đa, đã cho hội chúng một nghìn con bò đực và bảy nghìn con chiên; các quan chức cũng cho hội chúng một nghìn con bò đực và mười nghìn con chiên. Có rất nhiều thầy tế lễ thánh hóa chính mình.

²⁵Toàn thể hội chúng Giu-đa, các thầy tế lễ, người Lê-vi, và hội chúng đến từ Y-sơ-ra-ên cùng những người ngoại bang đến từ Y-sơ-ra-ên cũng như ngụ tại Giu-đa, đều vui mừng.

²⁶Như vậy, tại Giê-ru-sa-lem có sự vui mừng lớn, vì từ đời Sa-lô-môn, con của Đa-vít vua Y-sơ-ra-ên, đến nay, tại thành Giê-ru-sa-lem chưa bao giờ được vui vẻ như thế.

²⁷Bấy giờ, các thầy tế lễ thuộc dòng Lê-vi đứng dậy chúc phước cho dân chúng. Lời chúc phước của họ được nhậm, và lời cầu nguyện thấu đến nơi ngự thánh của Chúa ở trên trời.

II Sử Ký 31

Dân chúng dẹp sạch hình tượng

¹Khi mọi việc ấy đã xong, tất cả những người Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó đi ra các thành của Giu-đa đập vỡ những trụ thờ, triệt hạ các tượng thần A-sê-ra, phá hủy những nơi cao và các bàn thờ trong toàn cõi Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im và Ma-na-se, cho đến khi đã phá hủy hoàn toàn. Sau đó, toàn dân Y-sơ-ra-ên ai nấy đều trở về thành mình, nơi sản nghiệp mình.

Ê-xê-chia lập lại phiên thứ và phân công cho người Lê-vi

²Vua Ê-xê-chia lập lại phiên thứ của các thầy tế lễ và người Lê-vi tùy theo công việc của mỗi người để dâng tế lễ thiêu, tế lễ bình an, và phụng sự, cảm tạ, ca ngợi Chúa nơi các công đền của Đức Giê-hô-va.

³Vua cũng lấy một phần tài sản mình làm tế lễ thiêu buổi sáng và buổi chiều, cùng những tế lễ thiêu trong ngày sa-bát, ngày trăng mới và các ngày lễ đã quy định, đúng như đã chép trong luật pháp của Đức Giê-hô-va.

⁴Vua truyền cho dân chúng tại Giê-ru-sa-lem phải cung cấp phần dành cho các thầy tế lễ và người Lê-vi để họ chuyên tâm phụng sự đúng như luật pháp của Đức Giê-hô-va ấn định.

⁵Khi chỉ dụ của vua vừa truyền ra thì dân Y-sơ-ra-ên đem đến rất nhiều sản vật đầu mùa gồm ngũ cốc, rượu, dầu, mật và các nông thổ sản khác. Họ cũng nộp một phần mười mọi điều họ có, với số lượng thật nhiều.

⁶Dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa sống trong các thành của Giu-đa cũng đem đến nộp một phần mười về bò và chiên, cùng với một phần mười về các vật đã biệt riêng ra thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Các lễ vật được xếp thành từng đống.

⁷Vào tháng ba, họ bắt đầu xếp các lễ vật thành từng đống và đến tháng bảy mới kết thúc.

⁸Khi Ê-xê-chia cùng các thủ lĩnh đến và thấy các đống lễ vật thì ca ngợi Đức Giê-hô-va và chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.

⁹Ê-xê-chia hỏi thăm các thầy tế lễ và người Lê-vi về các đống lễ vật ấy.

¹⁰A-xa-ria, thầy tế lễ cả thuộc dòng Xa-đốc, tâu với vua rằng: “Từ khi dân chúng bắt đầu đem lễ vật dâng vào đền thờ Đức Giê-hô-va thì chẳng những chúng tôi đủ ăn mà còn dư lại rất nhiều, vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho dân Ngài. Đây là đống lễ vật còn dư lại.”

Sự chinh đốn các thầy tế lễ và người Lê-vi

¹¹Ê-xê-chia truyền dọn dẹp các phòng trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Khi đã dọn xong,



12 họ trung tín đem vào đó các lễ vật dâng hiến, thuế một phần mười và các vật thánh khác. Cô-na-nia, người Lê-vi, làm trưởng các kho lễ vật ấy; em của ông là Si-mê-i làm phó.

13 Theo lệnh của vua Ê-xê-chia và người cai quản đền thờ Đức Chúa Trời là A-xa-ria, các ông Giê-hi-ên, A-xa-xia, Na-hát, A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-sa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-kia, Ma-hát và Bê-na-gia làm nhân viên quản lý dưới quyền của Cô-na-nia và em ông là Si-mê-i.

14 Cô-rê, con trai của Dim-na người Lê-vi, là người giữ cổng phía đông, được giao cho quản lý các lễ vật tự nguyện dâng cho Đức Chúa Trời và phân phát các lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va và các lễ vật chí thánh.

15 Dưới quyền Cô-ra có: Ê-đen, Min-gia-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ria và Sê-ca-nia ở trong các thành của thầy tế lễ. Họ phân phối các phẩm vật ấy một cách công bằng cho anh em mình, lớn cũng như nhỏ tùy theo ban của họ.

16 Ngoài những người có tên trong gia phả, họ cũng phân phát cho những người nam từ ba tuổi trở lên, và cho những người theo phiên thứ mình hằng ngày vào đền thờ Đức Giê-hô-va để phụng sự theo chức vụ và ban thứ.

17 Họ cũng phân phát cho các thầy tế lễ đã ghi tên vào gia phả theo tông tộc mình, và cho người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên theo chức vụ và ban thứ.

18 Những người được phân phát gồm tất cả con nhỏ, vợ, con trai và con gái của họ, tức là cả cộng đồng đã được ghi tên vào gia phả, vì họ trung tín trong việc thánh hóa chính mình.

19 Còn về con cháu A-rôn, tức là những thầy tế lễ ở các đồng cỏ phụ cận các thành của họ, thì trong mỗi thành đều có những người được chỉ định đích danh để phân phát phẩm vật cho tất cả người nam trong số các thầy tế lễ và người Lê-vi đã ghi tên vào gia phả.

20 Vua Ê-xê-chia đã làm như thế trong toàn cõi Giu-đa. Vua làm những điều tốt lành, ngay thẳng và trung tín trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

²¹Trong mọi việc vua làm, từ việc phục vụ trong đền thờ Đức Chúa Trời đến việc tuân giữ luật pháp hay điều răn, vua đều hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời của mình nên đều được thành công.

II Sử Ký 32

Quân đội San-chê-ríp bao vây thành Giê-ru-sa-lem

(II Vua 18:13-37; Êsai 36:1-22)

¹Sau các việc này và những hành động trung tín của Ê-xê-chia thì San-chê-ríp, vua A-si-ri, kéo quân đến xâm lăng xứ Giu-đa, đóng trại trước các thành kiên cố và ra lệnh đánh phá chúng.

²Khi Ê-xê-chia thấy San-chê-ríp đến và chuẩn bị tấn công Giê-ru-sa-lem,

³vua hội ý với các thủ lĩnh và những dũng sĩ để ngăn chặn các nguồn nước ở ngoài thành. Họ đều ủng hộ vua.

⁴Đông đảo dân chúng tụ họp lại, ngăn các suối nước và các khe chảy qua vùng đất ấy. Họ bảo nhau: “Tại sao chúng ta lại để cho các vua A-si-ri đến đây và tìm được nhiều nước?”

⁵Vua kiên quyết hành động, xây lại tất cả tường thành đổ nát, xây các tháp canh cao lên, và xây một tường thành khác ở bên ngoài. Vua còn củng cố Mi-lô trong thành Đa-vít, và chế tạo nhiều lao và khiên.

⁶Vua bổ nhiệm các tướng chỉ huy quân đội, rồi triệu tập họ đến quảng trường nơi cổng thành phố và khích lệ họ:

⁷“Hãy mạnh dạn và can đảm lên! Đừng sợ hãi, đừng kinh khiếp trước mặt vua A-si-ri và đám quân đông đảo theo vua ấy, vì Đấng ở cùng chúng ta mạnh hơn kẻ ở với vua ấy;

⁸vua ấy chỉ có cánh tay phàm nhân, còn chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở với chúng ta để giúp đỡ và chiến đấu thay chúng ta.” Dân chúng được khích lệ nhờ lời của Ê-xê-chia, vua Giu-đa.

⁹Sau việc ấy, San-chê-ríp, vua A-si-ri, cùng cả đạo quân của vua vẫn còn bao vây La-ki. Vua sai các thuộc hạ đến gặp Ê-xê-chia và dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem và nói:



10“San-chê-ríp, vua A-si-ri, nói thế này: Các người nương cậy điều gì mà cứ ở mãi trong thành Giê-ru-sa-lem bị bao vây như thế?

11Chẳng phải Ê-xê-chia đã lừa dối các người để các người chết đói chết khát khi nói rằng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-si-ri’ đó sao?

12Chẳng phải chính Ê-xê-chia đã dẹp bỏ những nơi cao và bàn thờ của Ngài, rồi bảo dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Các người chỉ thờ lạy trước một bàn thờ và chỉ xông hương trên đó mà thôi’ sao?

13Các người chẳng biết ta và tổ phụ ta đã từng làm gì cho các dân thiên hạ sao? Các thần của những dân tộc ấy có giải cứu xứ của chúng khỏi tay ta được chăng?

14Trong số các thần của những dân tộc mà tổ phụ ta đã tận diệt, có thần nào giải cứu dân mình khỏi tay ta chăng? Thế thì thần của các người có thể giải cứu các người khỏi tay ta chăng?

15Vậy bây giờ, đừng để Ê-xê-chia lừa dối và phỉnh gạt các người như thế. Các người đừng tin ông ta, vì chẳng có thần của dân tộc nào hay nước nào giải cứu dân mình khỏi tay ta hay tổ phụ ta, thì làm sao Đức Chúa Trời các người có thể giải cứu các người khỏi tay ta được!”

16Các thuộc hạ của San-chê-ríp còn xúc phạm đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và xúc phạm Ê-xê-chia là đầy tớ Ngài.

17San-chê-ríp cũng viết nhiều thư thóa mạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và nói phạm đến Ngài rằng: “Thần của các dân thiên hạ chẳng giải cứu dân mình khỏi tay ta, thì thần của Ê-xê-chia cũng chẳng giải cứu dân mình khỏi tay ta được đâu!”

18Chúng la lớn lên bằng tiếng Giu-đa cho dân Giê-ru-sa-lem ở trên vách thành nghe, làm cho họ hoảng sợ để chiếm lấy thành.

19Chúng nói về Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem như nói về những thần của các dân thiên hạ, là sản phẩm do tay người làm ra.

Đạo quân của San-chê-ríp bị hủy diệt



(II Vua 19:14-19,35-37; Êsai 37:14-20; 37:36-38)

²⁰Vua Ê-xê-chia và nhà tiên tri Ê-sai, con của A-mốt, cầu nguyện về việc này và hướng lên trời mà kêu cầu.

²¹Đức Giê-hô-va sai một thiên sứ diệt tất cả những dũng sĩ, quan tướng và thủ lĩnh trong trại quân của vua A-si-ri. Vua phải xấu hổ rút lui về nước. Khi vua vào đền thờ thần mình, có mấy người con của vua dùng gươm giết vua tại đó.

²²Như vậy, Đức Giê-hô-va cứu Ê-xê-chia và dân cư thành Giê-ru-sa-lem khỏi tay San-chê-ríp, vua A-si-ri, và khỏi tay mọi kẻ thù; Ngài cho họ được yên ổn mọi bề.

²³Có nhiều người đem lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, và nhiều tặng vật quý báu cho Ê-xê-chia, vua Giu-đa. Từ đó về sau, vua được các nước tôn trọng.

Ê-xê-chia bị bệnh và được chữa lành

(II Vua 20:1-11; Êsai 38:1-8)

²⁴Trong những ngày ấy, Ê-xê-chia lâm bệnh sắp chết. Vua cầu nguyện với Đức Giê-hô-va, Ngài đáp lời và ban cho vua một dấu lạ.

²⁵Nhưng Ê-xê-chia không báo đáp ân huệ Chúa ban cho mình, vì vua sinh lòng kiêu ngạo nên cơn thịnh nộ của Chúa nổi lên cùng vua, cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

²⁶Tuy nhiên, cuối cùng Ê-xê-chia và dân cư Giê-ru-sa-lem hạ mình xuống, không còn kiêu ngạo nữa, nên trong đời Ê-xê-chia, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va không giáng trên họ.

Sự thịnh vượng và thành đạt của Ê-xê-chia

²⁷Ê-xê-chia trở nên rất giàu có và được tôn trọng. Vua xây các kho để cất vàng bạc, đá quý, hương liệu, khiên và các loại vật dụng có giá trị.

²⁸Vua xây các vựa để chứa ngũ cốc, rượu và dầu. Vua cho làm chuồng để nhốt súc vật, bầy chiên và bầy bò.



²⁹Vua cũng xây nhiều thành, nuôi nhiều bầy chiên và bò, vì Đức Chúa Trời ban cho vua rất nhiều của cải.

³⁰Chính vua Ê-xê-chia đã lấp thượng nguồn của suối Ghi-hôn và dẫn nó chảy ngầm dưới đất qua phía tây của thành Đa-vít. Trong mọi việc, Ê-xê-chia đều được thành công.

³¹Nhưng khi các sứ giả mà vua Ba-by-lôn sai đến để hỏi thăm về dấu lạ đã xảy ra trong xứ, thì Đức Chúa Trời tạm lừa vua để thử xem lòng dạ vua thế nào.

Vua Ê-xê-chia băng hà

(II Vua 20:20,21)

³²Các việc khác của Ê-xê-chia và những việc thiện mà vua đã làm đều được chép trong sách Các Vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên qua khái tượng của nhà tiên tri Ê-sai, con của A-mốt.

³³Ê-xê-chia an giấc cùng tổ phụ mình và được an táng trong khu lăng tẩm trên đồi của dòng dõi Đa-vít. Cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều bày tỏ lòng tôn kính vua lúc băng hà. Ma-na-se, con vua, lên ngai kế vị.

II Sử Ký 33

Ma-na-se thờ tà thần

(II Vua 21:1-9)

¹Ma-na-se lên làm vua khi được mười hai tuổi, và cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem.

²Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, theo những thói tục ghê tởm của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi dân Y-sơ-ra-ên.

³Ma-na-se xây lại các nơi cao mà vua cha là Ê-xê-chia đã phá hủy, lập các bàn thờ thần Ba-anh, làm các tượng nữ thần A-sê-ra, thờ lạy tất cả các ngôi sao trên trời và phục vụ chúng.

⁴Vua xây những bàn thờ trong đền thờ Đức Giê-hô-va là nơi Đức Giê-hô-va đã phán rằng: “Danh Ta sẽ ngự tại Giê-ru-sa-lem đời đời.”



⁵Trong hai sân của đền thờ Đức Giê-hô-va, vua cũng lập những bàn thờ cho tất cả các ngôi sao trên trời.

⁶Vua dâng con cái mình làm tế lễ thiêu trong thung lũng Bên Hi-nôm, xem bói toán, dùng phù phép và ma thuật, theo các đồng cốt và thầy phù thủy. Vua làm quá nhiều điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va để chọc giận Ngài.

⁷Vua làm tượng chạm và đem đặt trong đền thờ Đức Chúa Trời là nơi Đức Chúa Trời đã phán với Đa-vít và Sa-lô-môn, con vua, rằng: “Tại đền thờ này và tại Giê-ru-sa-lem, là thành mà Ta đã chọn trong tất cả các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ đặt danh Ta đời đời.

⁸Nếu Y-sơ-ra-ên tuân giữ toàn bộ luật pháp, điều răn và mệnh lệnh mà Ta đã dùng Môi-se phán dạy họ, thì Ta sẽ không để cho bàn chân của dân Y-sơ-ra-ên phải lìa khỏi đất mà Ta đã ban cho tổ phụ họ.”

⁹Nhưng Ma-na-se đã quyến dụ Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, đến nỗi họ làm điều ác hơn các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã hủy diệt khỏi dân Y-sơ-ra-ên.

Ma-na-se ăn năn và được phục hồi

¹⁰Đức Giê-hô-va đã phán với Ma-na-se và dân chúng, nhưng họ không quan tâm đến.

¹¹Vì vậy, Đức Giê-hô-va khiến các tướng chỉ huy quân đội của vua A-si-ri đến đánh họ, bắt Ma-na-se rồi dùng móc sắt móc vào mũi và lấy xích đồng trói lại giải về Ba-by-lôn.

¹²Trong lúc gặp hoạn nạn, vua cầu khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời và hết sức hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

¹³Ma-na-se cầu nguyện cùng Chúa, Ngài động lòng và nhậm lời nài xin của vua, cho vua trở về Giê-ru-sa-lem để cai trị vương quốc. Lúc ấy, Ma-na-se nhận biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

Ma-na-se phá hủy các hình tượng

¹⁴Sau việc ấy, vua xây một bức tường bên ngoài thành Đa-vít về phía tây Ghi-hôn, trong thung lũng, cho đến lối vào cổng Cá và bao quanh Ô-phên;



vua xây bức tường này rất cao. Vua cũng chỉ định các tướng chỉ huy trong tất cả các thành kiên cố của Giu-đa.

15Ma-na-se dẹp bỏ các thần ngoại bang và hình tượng ra khỏi đền thờ Đức Giê-hô-va; vua cũng dẹp tất cả các bàn thờ mà mình đã xây trên núi có đền thờ Đức Giê-hô-va và tại Giê-ru-sa-lem, rồi ném chúng ra ngoài thành.

16Sau đó, vua cho sửa sang lại bàn thờ của Đức Giê-hô-va, dâng tế lễ bình an và tế lễ cảm tạ tại đó. Vua truyền dạy dân Giu-đa phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

17Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn dâng tế lễ trên các nơi cao, dù chỉ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình mà thôi.

Ma-na-se băng hà

18Các việc khác của Ma-na-se, lời cầu nguyện với Đức Chúa Trời của vua, và lời của các nhà tiên kiến nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà phán với vua đều được chép trong sách Các Vua Y-sơ-ra-ên.

19Lời cầu nguyện của vua và cách Đức Chúa Trời nhậm lời vua, tất cả tội lỗi vua đã phạm và sự bất trung của vua, những nơi cao mà vua dựng lên, tượng thần A-sê-ra và tượng chạm, trước khi vua hạ mình xuống; tất cả đều được chép trong sách của Hô-xai.

20Ma-na-se an giấc cùng tổ phụ mình và được chôn trong cung điện của vua. A-môn, con vua, lên ngôi kế vị.

A-môn thờ tà thần

21A-môn lên ngôi vua khi được hai mươi hai tuổi, và cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem.

22Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va giống như vua cha là Ma-na-se. A-môn dâng sinh tế cho tất cả các tượng chạm mà Ma-na-se, cha vua, đã làm, và phục vụ chúng.

23Vua không hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va như vua cha Ma-na-se, nhưng vua càng phạm tội thêm.

24Các đầy tớ vua mưu phản và giết vua trong cung điện.



²⁵Còn dân chúng trong xứ lại giết những kẻ đã mưu phản giết vua A-môn, rồi lập con vua là Giô-si-a lên ngôi kế vị.

II Sử Ký 34

Giô-si-a làm vua Giu-đa

(II Vua 22:1,2)

¹Giô-si-a lên ngôi vua khi được tám tuổi, và cai trị ba mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem.

²Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Giê-hô-va và đi theo con đường của Đa-vít, tổ phụ mình, không quay qua bên phải hay bên trái.

Cuộc cải cách của vua Giô-si-a

³Vào năm thứ tám đời trị vì, khi còn trẻ tuổi, vua bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ mình. Vào năm thứ mười hai, vua bắt đầu dọn sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, trừ bỏ những nơi cao, tượng thần A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc.

⁴Trước mặt vua, người ta triệt hạ các bàn thờ Ba-anh, và đánh đổ những bàn thờ xông hương phía trên các bàn thờ ấy. Còn tượng thần A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc thì bẻ gãy, nghiền nát ra bụi, rồi rải trên mồ mả của những kẻ đã cúng tế chúng.

⁵Vua cũng thiêu hài cốt của những thầy tế lễ trên bàn thờ các thần ấy và dọn sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

⁶Trong các thành của bộ tộc Ma-na-se, Ép-ra-im và Si-mê-ôn cho đến Nép-ta-li, và các nơi đổ nát quanh chúng,

⁷vua phá hủy các bàn thờ và nghiền nát ra bụi những tượng thần A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc, đánh đổ tất cả các bàn thờ xông hương trong khắp xứ Y-sơ-ra-ên. Rồi vua trở về Giê-ru-sa-lem.

⁸Vào năm thứ mười tám đời trị vì, sau khi đã dọn sạch xứ sở và đền thờ rồi, vua sai Sa-phan (con trai A-xa-lia), Ma-a-xê-gia (quan cai trị thành), và Giô-a (con trai Giô-a-cha, quan ngự sử) sửa sang đền thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

⁹Các người ấy đến gặp thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, và giao cho người số bạc đã đem vào đền thờ Đức Chúa Trời, tức là số bạc mà người Lê-vi gác công đền thờ đã nhận từ tay người Ma-na-se, người Ép-ra-im và từ những người còn sót lại trong Y-sơ-ra-ên, cũng như từ Giu-đa, Bên-gia-min và dân cư thành Giê-ru-sa-lem.

¹⁰Họ giao số bạc ấy cho những người coi sóc công việc của đền thờ Đức Giê-hô-va. Những người này phát lại cho các thợ để tu bổ và sửa sang đền thờ;

¹¹tức là giao cho thợ mộc, thợ hồ để mua đá và gỗ làm kèo cột cho các gian nhà thuộc về đền thờ mà các vua Giu-đa đã để cho đổ nát.

¹²Các thợ ấy đều làm công việc cách thành tâm. Những người Lê-vi quản đốc các thợ ấy là Gia-hát và Ô-ba-đia, thuộc dòng Mê-ra-ri; Xa-cha-ri và Mê-su-lam thuộc dòng Kê-hát cùng mấy người Lê-vi khác, tất cả đều sử dụng nhạc khí thành thạo.

¹³Họ cũng quản đốc những phu khuân vác và chỉ huy mọi công nhân làm đủ thứ công việc. Trong số những người Lê-vi, có người làm thư ký, quan chức và người gác cổng.

Tìm lại được quyển sách luật pháp

¹⁴Trong khi người ta đem ra số bạc đã dâng vào đền thờ Đức Giê-hô-va, thì thầy tế lễ Hinh-kia tìm được cuốn sách luật pháp của Đức Giê-hô-va do Môi-se truyền lại.

¹⁵Hinh-kia nói với thư ký Sa-phan: “Tôi đã tìm được cuốn sách luật pháp trong đền thờ Đức Giê-hô-va.” Rồi Hinh-kia trao sách ấy cho Sa-phan.

¹⁶Sa-phan đem cuốn sách trình cho vua và tâu: “Các đây tờ bệ hạ đang thực hiện mọi việc được giao.

¹⁷Họ đã lấy hết số bạc có trong đền thờ Đức Giê-hô-va giao cho các đốc công và công nhân.”

¹⁸Thư ký Sa-phan lại tâu với vua: “Thầy tế lễ Hinh-kia có trao cho tôi một cuốn sách.” Rồi Sa-phan đọc sách ấy trước mặt vua.

¹⁹Khi nghe các lời trong sách luật pháp, vua liền xé áo mình.

²⁰Vua truyền lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam con của Sa-phan, Áp-đôn con của Mi-ca, thư ký Sa-phan và quan cận thần của vua là A-sa-gia:

²¹“Hãy vì ta và vì những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa mà đi cầu hỏi Đức Giê-hô-va về các lời trong sách đã tìm lại được. Vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đang giáng trên chúng ta thật lớn, bởi các tổ phụ chúng ta không tuân giữ lời phán của Đức Giê-hô-va và chẳng làm theo các điều đã chép trong sách này.”

Nữ tiên tri Hun-đa

²²Hinh-kia và những người vua đã chỉ định, đến gặp nữ tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum, người giữ áo lễ, con của Tô-cát, cháu Hát-ra. Bà ấy ở quận hai của thành Giê-ru-sa-lem. Họ nói cho bà những lời vua truyền.

²³Bà nói với họ: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: Hãy nói với người đã sai các người đến cùng Ta rằng

²⁴Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ khiến các tai họa giáng trên chỗ này và trên cư dân của nó theo như tất cả những lời nguyên rủa đã chép trong sách mà người ta đọc trước mặt vua Giu-đa.

²⁵Vì chúng đã lìa bỏ Ta mà xông hương cho các tà thần, lấy mọi thứ do tay chúng làm ra mà chọc giận Ta, nên cơn thịnh nộ của Ta sẽ đổ ra trên chỗ này không ngớt.’

²⁶Còn vua Giu-đa, người đã sai các người cầu hỏi Đức Giê-hô-va, thì các người hãy nói với người rằng, đây là lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán liên quan đến những gì người đã nghe:

²⁷‘Khi con nghe lời Ta phán chống lại chỗ này và dân cư nó thì con có lòng mềm mại hạ mình xuống trước mặt Ta, xé áo và khóc lóc trước mặt Ta, nên Ta cũng đã nghe con; Đức Giê-hô-va phán vậy.

²⁸Này, Ta sẽ cho con sum họp cùng các tổ phụ; con sẽ qua đời bình an và mắt con sẽ không thấy các tai họa mà Ta sắp đổ xuống chỗ này cùng dân cư nó.’”
Họ về tâu lại cho vua những lời ấy.

Giao ước được khôi phục



²⁹Vua sai người tập hợp tất cả các trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lại.

³⁰Rồi vua cùng với tất cả người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ, người Lê-vi và toàn dân từ nhỏ đến lớn, đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va. Vua đọc cho họ nghe những lời của sách giao ước đã tìm được trong đền thờ Đức Giê-hô-va.

³¹Vua đứng trên bục dành cho mình và lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa nguyện đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết ý tuân giữ các điều răn, chứng ước và luật lệ của Ngài, để làm trọn lời giao ước đã ghi chép trong sách ấy.

³²Vua cũng truyền cho những người ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min tuân theo giao ước ấy. Vậy, dân cư Giê-ru-sa-lem đều làm theo giao ước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

³³Giô-si-a loại bỏ tất cả những điều ghê tởm khỏi đất nước Y-sơ-ra-ên và khiến mọi người trong nước Y-sơ-ra-ên phải phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Trọn đời Giô-si-a, họ luôn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, không lìa bỏ Ngài.

II Sử Ký 35

Giô-si-a giữ lễ Vượt Qua

(II Vua 23:21-23)

¹Giô-si-a giữ lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem. Người ta giết sinh tế làm lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng.

²Vua phân công cho các thầy tế lễ và khích lệ họ phục vụ đền thờ Đức Giê-hô-va.

³Vua bảo những người Lê-vi đang dạy dỗ toàn dân Y-sơ-ra-ên và đã biệt mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va rằng: “Hãy để Hòm Giao Ước Thánh trong đền thờ mà vua Y-sơ-ra-ên là Sa-lô-môn, con của Đa-vít, đã xây cất. Các người không còn phải khiêng Hòm Giao Ước ấy trên vai nữa. Bây giờ, hãy phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.



⁴Các người hãy chuẩn bị sẵn sàng theo từng tông tộc và phân ban của mình, chiếu theo chỉ thị của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, và con vua là Sa-lô-môn.

⁵Rồi hãy đứng trong nơi thánh theo thứ tự tông tộc của anh em các người là dân Y-sơ-ra-ên và theo thứ tự tông tộc của người Lê-vi.

⁶Các người hãy giết sinh tế làm lễ Vượt Qua, biệt mình ra thánh và chuẩn bị lễ Vượt Qua cho anh em các người, để thực hiện đúng như lời của Đức Giê-hô-va dùng Môi-se truyền phán.”

⁷Vua Giô-si-a bắt trong các bầy súc vật của mình cấp cho dân chúng ba mươi nghìn chiên con và dê con, cùng ba nghìn con bò đực dùng trong lễ Vượt Qua cho tất cả những người có mặt tại đó; các súc vật ấy đều lấy trong tài sản của vua.

⁸Các quan chức của vua cũng tự nguyện cung cấp súc vật cho dân chúng, cho thầy tế lễ và người Lê-vi. Hinh-kia, Xa-cha-ri và Giê-hi-ên, là những người cai quản đền thờ Đức Chúa Trời, cấp cho các thầy tế lễ hai nghìn sáu trăm con chiên để dùng cho lễ Vượt Qua, và ba trăm con bò.

⁹Cô-na-nia và các anh em ông là Sê-ma-gia và Na-tha-na-ên, cùng với Ha-sa-bia, Giê-i-ên và Giô-xa-bát, là các thủ lĩnh của người Lê-vi, cung cấp cho người Lê-vi năm nghìn con chiên để dùng cho lễ Vượt Qua, và năm trăm con bò.

¹⁰Khi mọi việc được chuẩn bị xong, các thầy tế lễ đều đứng theo vị trí của mình, và người Lê-vi cứ theo phân ban của mình mà phục vụ, đúng theo lệnh của vua.

¹¹Người Lê-vi giết sinh tế làm lễ Vượt Qua, và các thầy tế lễ nhận lấy máu từ tay họ mà rảy, còn người Lê-vi thì lột da sinh tế.

¹²Họ chia phần các tế lễ thiêu, phân phát cho dân chúng theo từng tông tộc để họ dâng cho Đức Giê-hô-va, đúng như điều đã chép trong sách của Môi-se. Họ cũng làm như vậy với các con bò đực.

13Họ theo luật định mà quay thịt sinh tế làm lễ Vượt Qua, còn các vật thánh khác thì nấu trong nồi, vạc và chảo, rồi hối hả đem phân phát cho mọi người.

14Sau đó, họ mới dọn phần cho mình và cho các thầy tế lễ, vì các thầy tế lễ là con cháu A-rôn đều bận dâng tế lễ thiêu và mỡ cho đến chiều tối. Như thế, người Lê-vi dọn cho mình và cho các thầy tế lễ là con cháu của A-rôn.

15Những người ca hát là con cháu của A-sáp đều ở tại chỗ mình theo như Đa-vít, A-sáp, Hê-man và nhà tiên kiến của vua là Giê-đu-thun, đã quy định. Những người giữ cổng đều ở tại mỗi cổng, không cần rời khỏi công việc mình vì anh em của họ là người Lê-vi đã chuẩn bị phần cho họ.

16Thế là hôm ấy, theo lệnh của Giô-si-a, tất cả mọi việc đều chuẩn bị xong cho sự thờ phượng Đức Giê-hô-va trong lễ Vượt Qua, và dâng các tế lễ thiêu trên bàn thờ Đức Giê-hô-va.

17Trong dịp này, những người Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó đều giữ lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men trong bảy ngày.

18Từ thời nhà tiên tri Sa-mu-ên đến nay, trong Y-sơ-ra-ên chưa có lễ Vượt Qua nào được cử hành như thế, cũng chẳng có vua nào trong các vua Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt Qua giống như lễ Vượt Qua mà Giô-si-a cùng với các thầy tế lễ, người Lê-vi, toàn dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó, đã giữ.

19Người ta giữ lễ Vượt Qua này nhằm năm thứ mười tám đời trị vì của vua Giô-si-a.

Giô-si-a băng hà

(II Vua 23:28-30)

20Sau khi Giô-si-a đã hoàn tất việc tái lập sự thờ phượng nơi đền thờ thì Nê-cô, vua Ai Cập, đem quân lên tấn công Cạt-kê-mít bên bờ sông Ô-phơ-rát. Giô-si-a kéo quân ra chống cự.

21Nê-cô sai sứ giả đến nói với Giô-si-a: “Này vua Giu-đa, tôi với vua có vấn đề gì đâu? Hôm nay tôi tiến quân chẳng phải để tấn công vua đâu, nhưng tấn công kẻ thù của tôi. Đức Chúa Trời đã phán bảo tôi nhanh chóng làm điều



này. Vậy, đừng chống lại Đức Chúa Trời là Đấng đang ở cùng tôi, kéo Ngài sẽ hủy diệt vua chẳng!”

²²Nhưng Giô-si-a không chịu rút quân. Vua không chịu nghe lời Đức Chúa Trời dùng Nê-cô nói ra mà lại cải trang để nghênh chiến với vua Ai Cập tại thung lũng Mê-ghi-đô.

²³Các xạ thủ Ai Cập bắn tên trúng vua Giô-si-a. Vua nói với các thuộc hạ: “Hãy đem ta ra khỏi đây vì ta bị thương nặng.”

²⁴Các thuộc hạ đem vua khỏi chiến xa và chuyển qua một chiến xa khác rồi đưa vua về Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời và được an táng trong phần mộ của tổ phụ vua. Cả xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem đều khóc thương Giô-si-a.

²⁵Giê-rê-mi viết bài ai ca về Giô-si-a. Cho đến ngày nay, các nam nữ ca sĩ vẫn còn hát bài ai ca về Giô-si-a, và nó trở thành một thông lệ trong Y-sơ-ra-ên; các việc ấy được chép trong sách Ai Ca.

²⁶Các việc khác của Giô-si-a, những việc thiện vua làm đúng như đã được chép trong sách luật pháp của Đức Giê-hô-va,

²⁷các việc ấy, từ đầu đến cuối, đã ghi chép trong sách Các Vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

II Sử Ký 36

Giô-a-cha làm vua Giu-đa, bị truất ngôi và đưa sang Ai Cập

(II Vua 23:30-35)

¹Dân chúng trong xứ lập Giô-a-cha, con trai Giô-si-a, làm vua thay thế vua cha tại Giê-ru-sa-lem.

²Giô-a-cha lên ngôi vua khi được hai mươi ba tuổi, và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem.

³Vua Ai Cập truất ngôi Giô-a-cha tại Giê-ru-sa-lem, và bắt xứ Giu-đa cống nạp ba tấn bạc và ba mươi ký vàng.

⁴Sau đó, vua Ai Cập lập em Giô-a-cha là Ê-li-a-kim làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, rồi đổi tên là Giê-hô-gia-kim. Vua Nê-cô bắt Giô-a-cha, anh của Giê-hô-gia-kim, đem về Ai Cập.



Giê-hô-gia-kim bị đày qua Ba-by-lôn

(II Vua 23:36 – 24:7)

⁵Giê-hô-gia-kim lên ngôi vua khi được hai mươi lăm tuổi, và cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua làm điều ác dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua.

⁶Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, lên tấn công vua Giu-đa, xiềng vua bằng xích đồng và giải về Ba-by-lôn.

⁷Nê-bu-cát-nết-sa cũng lấy những vật dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va đem về Ba-by-lôn, rồi để vào miếu thờ tại Ba-by-lôn.

⁸Các việc khác của Giê-hô-gia-kim, những việc ghê tởm mà vua đã làm, và các việc có liên quan đến vua, tất cả đều được chép trong sách Các Vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Giê-hô-gia-kin, con vua, lên ngôi kế vị.

Giê-hô-gia-kin cai trị ba tháng và bị đày qua Ba-by-lôn

(II Vua 24:8-17)

⁹Giê-hô-gia-kin lên ngôi vua khi được mười tám tuổi, và cai trị ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Vua làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va.

¹⁰Vào đầu năm, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai người bắt giải Giê-hô-gia-kin về Ba-by-lôn cùng với các vật dụng quý giá của đền thờ Đức Giê-hô-va, rồi lập em của vua là Sê-đê-kia làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Sê-đê-kia làm vua Giu-đa

(II Vua 24:18-20; Giê 52:1-3)

¹¹Sê-đê-kia lên ngôi vua khi được hai mươi mốt tuổi, và cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem.

¹²Vua làm điều ác dưới mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua và không hạ mình xuống trước mặt Giê-rê-mi là nhà tiên tri đã nói lời Đức Giê-hô-va cho vua.

¹³Vua cũng nổi lên chống lại vua Nê-bu-cát-nết-sa là người đã buộc vua nhân danh Đức Chúa Trời mà thề. Vua trở nên cứng cổ rắn lòng, không chịu quay về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.



14Hơn nữa, tất cả những người lãnh đạo của các thầy tế lễ và toàn dân ngày càng bất trung, làm mọi điều ghê tởm như các dân chung quanh đã làm. Họ làm ô uế đền thờ Đức Giê-hô-va mà Ngài đã biệt riêng ra thánh tại Giê-ru-sa-lem.

15Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ vì thương xót dân Ngài và nơi ngự của Ngài nên vẫn thường sai sứ giả đến với họ.

16Nhưng họ nhạo báng sứ giả của Đức Chúa Trời, xem thường lời Chúa và chế nhạo các nhà tiên tri của Ngài, cho đến khi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân Ngài, vô phương cứu chữa.

Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt

(II Vua 25:1-21; Giê 52:3-30)

17Vì vậy, Đức Giê-hô-va khiến vua Canh-đê lên tấn công họ, dùng gươm giết các thanh niên ngay tại đền thánh của họ, chẳng chút xót thương, bất kể thanh niên thiếu nữ, người già cả hay là kẻ yếu sức. Ngài phó tất cả vào tay vua Canh-đê.

18Toàn bộ các vật dụng lớn nhỏ của đền thờ Đức Chúa Trời, các kho báu của đền thờ Đức Giê-hô-va, của vua và các quan chức, tất cả đều bị đem qua Ba-by-lôn.

19Chúng đốt đền thờ Đức Chúa Trời, triệt hạ tường thành Giê-ru-sa-lem, lấy lửa đốt các cung điện và phá hủy các vật dụng quý giá trong thành.

20Những ai còn sót lại không bị giết bằng gươm đều bị bắt đày sang Ba-by-lôn, và họ trở thành nô lệ cho vua và con cháu của vua, cho đến thời vương quốc Ba Tư cai trị.

21Thế là ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va đã phán qua miệng Giê-rê-mi rằng, đất được hưởng bù các năm sa-bát của nó. Suốt thời gian bị bỏ hoang, đất được nghỉ ngơi cho đến khi trọn bảy mươi năm.

Chiếu chỉ của vua Si-ru

(Era 1:1-4)



²²Vào năm thứ nhất đời trị vì của Si-ru, vua Ba Tư, để làm ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va đã phán qua miệng Giê-rê-mi, Đức Giê-hô-va tác động tâm trí Si-ru, vua Ba Tư, khiến vua ra chiếu chỉ và công bố khắp đế quốc rằng:

²³“Si-ru, vua Ba Tư tuyên bố như sau: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời đã ban cho ta tất cả các vương quốc trần gian; chính Ngài bảo ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, thuộc xứ Giu-đa. Vậy, ai trong các người là dân của Ngài hãy trở lên Giê-ru-sa-lem. Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng người ấy!’”



E-xơ-ra

E-xơ-ra 1**Vua Si-ru ban sắc chỉ cho phép xây dựng lại đền thờ Giê-ru-sa-lem**

¹Năm thứ nhất dưới triều Si-ru, vua Ba Tư, Đức Giê-hô-va muốn làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán bởi miệng Giê-rê-mi, nên Ngài thúc giục lòng Si-ru, vua Ba Tư, ra sắc chỉ và công bố trên toàn vương quốc mình rằng:

²“Si-ru, vua Ba Tư, nói: ‘Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các tầng trời đã ban tất cả các vương quốc trên đất cho trẫm và chính Ngài bảo trẫm xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa.

³Trong các người, ai thuộc về con dân Ngài — xin Đức Chúa Trời ở cùng người ấy — hãy lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa để xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Ngài vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem.

⁴Và dân chúng ở những nơi mà người Giu-đa còn sót lại đang sinh sống phải giúp đỡ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, cùng với những lễ vật lạc hiến cho đền thờ của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem.”

⁵Bấy giờ, những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, những thầy tế lễ và người Lê-vi, cùng tất cả những người mà Đức Chúa Trời thúc giục trong lòng muốn đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem đều sẵn sàng ra đi.

⁶Tất cả những người lân cận họ đều giúp đỡ họ những vật dụng bằng bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quý giá, kể cả các lễ vật lạc hiến khác.

⁷Vua Si-ru cũng trả lại những vật dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong miếu thờ thần của vua.

⁸Si-ru, vua Ba Tư, truyền thủ quỹ Mít-rê-đát, lấy các vật dụng ấy ra, đếm và giao cho Sết-ba-xa, tổng đốc của Giu-đa.

⁹Đây là bảng kiểm kê các vật dụng ấy: ba mươi chậu bằng vàng, một nghìn chậu bằng bạc, hai mươi chín con dao,



¹⁰ba mươi chén bằng vàng, bốn trăm mười chén bằng bạc loại hạng nhì, và một nghìn vật dụng khác.

¹¹Tổng số những vật dụng bằng vàng và bạc là năm nghìn bốn trăm cái. Khi những người bị lưu đày ở Ba-by-lôn được dẫn về Giê-ru-sa-lem thì Sét-ba-xa đem theo luôn tất cả các vật ấy.

E-xơ-ra 2

Danh sách dân Giu-đa trở về sau lưu đày

¹Đây là những người ở tỉnh Giu-đa bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt lưu đày qua Ba-by-lôn. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, mỗi người về trong thành của mình.

²Họ trở về cùng với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mít-bạt, Biết-vai, Rê-hum và Ba-a-na. Đây là danh sách những người nam của dân Y-sơ-ra-ên:

³Con cháu của Pha-rốt có hai nghìn một trăm bảy mươi hai người.

⁴Con cháu của Sê-pha-tia có ba trăm bảy mươi hai người.

⁵Con cháu của A-rách có bảy trăm bảy mươi lăm người.

⁶Con cháu của Pha-hát Mô-áp, còn gọi là con cháu của Giê-sua và Giô-áp, có hai nghìn tám trăm mười hai người.

⁷Con cháu của Ê-lam có một nghìn hai trăm năm mươi bốn người.

⁸Con cháu của Xát-tu có chín trăm bốn mươi lăm người.

⁹Con cháu của Xác-cai có bảy trăm sáu mươi người.

¹⁰Con cháu của Ba-ni có sáu trăm bốn mươi hai người.

¹¹Con cháu của Bê-bai có sáu trăm hai mươi ba người.

¹²Con cháu của A-gát có một nghìn hai trăm hai mươi hai người.

¹³Con cháu của A-đô-ni-cam có sáu trăm sáu mươi sáu người.

¹⁴Con cháu của Biết-vai có hai nghìn không trăm năm mươi sáu người.

¹⁵Con cháu của A-đin có bốn trăm năm mươi bốn người.



- ¹⁶Con cháu của A-te, thuộc về Ê-xê chia, có chín mươi tám người.
- ¹⁷Con cháu của Bết-sai có ba trăm hai mươi ba người.
- ¹⁸Con cháu của Giô-ra có một trăm mười hai người.
- ¹⁹Con cháu của Ha-sum có hai trăm hai mươi ba người.
- ²⁰Con cháu của Ghi-ba có chín mươi lăm người.
- ²¹Những người ở Bết-lê-hem có một trăm hai mươi ba người.
- ²²Những người ở Nê-tô-pha có năm mươi sáu người.
- ²³Những người ở A-na-tốt có một trăm hai mươi tám người.
- ²⁴Con cháu của Ách-ma-vết có bốn mươi hai người.
- ²⁵Con cháu của Ki-ri-át A-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt có bảy trăm bốn mươi ba người.
- ²⁶Con cháu của Ra-ma và Ghê-ba có sáu trăm hai mươi một người.
- ²⁷Những người ở Mích-ma có một trăm hai mươi hai người.
- ²⁸Những người ở Bê-tên và A-hi có hai trăm hai mươi ba người.
- ²⁹Con cháu của Nê-bô có năm mươi hai người.
- ³⁰Con cháu của Mách-bi có một trăm năm mươi sáu người.
- ³¹Con cháu của Ê-lam khác có một nghìn hai trăm năm mươi bốn người.
- ³²Con cháu của Ha-rim có ba trăm hai mươi người.
- ³³Con cháu của Lót, Ha-đít, và Ô-nô có bảy trăm hai mươi lăm người.
- ³⁴Những người ở Giê-ri-cô có ba trăm bốn mươi lăm người.
- ³⁵Con cháu của Sê-na có ba nghìn sáu trăm ba mươi người.
- ³⁶Những thầy tế lễ gồm có: con cháu của Giê-đa-gia, thuộc về gia đình Giê-sua, tất cả là chín trăm bảy mươi ba người.
- ³⁷Con cháu của Y-mê có một nghìn không trăm năm mươi hai người.
- ³⁸Con cháu của Pha-su-rơ có một nghìn hai trăm bốn mươi bảy người.



- ³⁹Con cháu của Ha-rim có một nghìn không trăm mười bảy người.
- ⁴⁰Những người Lê-vi gồm có: con cháu của Giê-sua, Cát-mi-ên, và con cháu của Hô-đa-via, tất cả là bảy mươi bốn người.
- ⁴¹Những ca sĩ gồm có: con cháu của A-sáp tất cả là một trăm hai mươi tám người.
- ⁴²Con cháu của những người gác cổng gồm có: con cháu của Sa-lum, con cháu của A-te, con cháu của Tanh-môn, con cháu của A-cúp, con cháu của Ha-ti-ta, và con cháu của Sô-bai, tổng cộng là một trăm ba mươi chín người.
- ⁴³Những người phục vụ trong đền thờ gồm có: con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt,
- ⁴⁴con cháu Kê-rốt, con cháu Sia-ha, con cháu Ba-đôn,
- ⁴⁵con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu A-cúp,
- ⁴⁶con cháu Ha-gáp, con cháu Sam-lai, con cháu Ha-nan,
- ⁴⁷con cháu Ghi-đen, con cháu Ga-cha, con cháu Rê-a-gia,
- ⁴⁸con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, con cháu Ga-xam,
- ⁴⁹con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a, con cháu Bê-sai,
- ⁵⁰con cháu A-sê-na, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phu-sim,
- ⁵¹con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua,
- ⁵²con cháu Ba-lút, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạt-sa,
- ⁵³con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác,
- ⁵⁴con cháu Nê-xia, và con cháu Ha-ti-pha.
- ⁵⁵Con cháu của các đầy tớ Sa-lô-môn gồm có: con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rét, con cháu Phê-ru-đa,
- ⁵⁶con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đen,
- ⁵⁷con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Bô-kê-rét Ha-xê-ba-im, và con cháu A-mi.



58Tổng cộng những người phục vụ trong đền thờ và con cháu của những đầy tớ Sa-lô-môn là ba trăm chín mươi hai người.

59Những người sau đây trở về từ Tân Mê-la, Tân Hạp-sa, Kê-rúp A-đan, và Y-mê, nhưng không thể chứng minh gia tộc và phả hệ của họ có thuộc về dòng dõi Y-sơ-ra-ên hay không:

60con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, và con cháu Nê-cô-đa, có sáu trăm năm mươi hai người.

61Con cháu của các thầy tế lễ gồm có: con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, và con cháu Bạt-xi-lai (người này cưới một trong các con gái của Bạt-xi-lai ở Ga-la-át, nên được gọi bằng tên ấy.)

62Những người này tìm kiếm tên mình trong gia phả nhưng không tìm được nên người ta kể họ là ô uế, và bị truất khỏi chức tế lễ.

63Tổng đốc cấm họ ăn những vật chí thánh cho đến chừng nào có thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời.

64Cả hội chúng đếm được bốn mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi người,

65không kể bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy tôi trai tứ gái của họ và hai trăm nam nữ ca sĩ.

66Họ có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la,

67bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu nghìn bảy trăm hai mươi con lừa.

68Khi đã đến đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, các trưởng tộc dâng những lễ vật lạc hiến cho nhà Đức Chúa Trời để xây cất lại đền thờ trên nền cũ.

69Tùy theo sức mình, họ dâng vào quỹ xây dựng đền thờ khoảng năm trăm ký vàng, gần ba tấn bạc, và một trăm bộ lễ phục cho các thầy tế lễ.

70Vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, một số thường dân khác, các ca sĩ, những người gác cổng, những người phục vụ trong đền thờ, về định cư trong thành của họ, và tất cả dân Y-sơ-ra-ên còn lại cũng về định cư trong thành mình.



E-xơ-ra 3

Lập lại sự thờ phượng

¹Đến tháng bảy, khi dân Y-sơ-ra-ên đã định cư trong các thành của họ rồi, thì dân chúng họp lại như một người tại Giê-ru-sa-lem.

²Bảy giờ, Giê-sua, con trai của Giô-xa-đác, và anh em của ông là các thầy tế lễ khác, cùng với Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và bà con thân thuộc của ông đều trỗi dậy xây cất bàn thờ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên để dâng tế lễ thiêu trên đó, như đã chép trong luật pháp của Môi-se, là người của Đức Chúa Trời.

³Họ sợ các dân trong xứ nên lập bàn thờ trên nền cũ và dâng trên đó tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tức là tế lễ thiêu buổi sáng và buổi chiều.

⁴Họ cũng giữ lễ Lều Tạm, như đã chép, và dâng những tế lễ thiêu ngày này qua ngày kia, theo số đã định cho mỗi ngày.

⁵Sau đó, họ dâng những tế lễ thiêu hằng hiến, luôn với những tế lễ vào ngày trăng non và vào tất cả các ngày lễ trọng thể biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va, cũng như dâng các tế lễ tự nguyện của mỗi người cho Đức Giê-hô-va.

⁶Từ ngày mồng một tháng bảy, họ bắt đầu dâng những tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va mặc dù chưa xây nền đền thờ của Đức Giê-hô-va.

⁷Họ cấp tiền bạc cho thợ nề, thợ mộc, cấp thức ăn, thức uống và dầu cho dân Si-đôn và Ty-rơ, để họ đem gỗ bá hương từ Li-ban đến biển Gia-phô, theo chiếu chỉ của Si-ru, vua Ba Tư.

⁸Tháng hai năm thứ hai sau khi đến nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, thì Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con của Giô-xa-đác, cùng với các anh em khác của họ, là những thầy tế lễ, người Lê-vi, và tất cả những người bị lưu đày đã trở về Giê-ru-sa-lem, khởi công xây cất đền thờ. Họ chỉ định người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên, trông coi việc xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va.

⁹Bảy giờ, Giê-sua với các con trai và anh em của ông, Cát-mi-ên với các con trai ông, con cháu Hô-đa-via và con cháu Hê-na-đát, là người Lê-vi, với con



traị và anh em của họ, cùng nhau giám sát những người làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời.

¹⁰Khi các thợ xây nền của đền Đức Giê-hô-va, các thầy tế lễ mặc áo lễ và cầm kèn, còn những người Lê-vi, con cháu A-sáp, thì cầm chập chĩa đứng đó ca ngợi Đức Giê-hô-va theo như Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, đã quy định.

¹¹Họ ca hát đối đáp nhau mà tôn vinh và cảm tạ Đức Giê-hô-va rằng: “Ngài thật tốt lành, Lòng thương xót của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến đời đời!” Rồi toàn dân đồng thanh hô lớn, ca ngợi Đức Giê-hô-va, vì nền của đền thờ Đức Giê-hô-va được xây dựng.

¹²Nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, tức là những người già cả đã thấy đền thờ trước kia, khóc lớn tiếng khi thấy nền của đền thờ mới được xây dựng, trong khi nhiều người khác lại reo hò vì vui mừng.

¹³Người ta khó phân biệt tiếng vui mừng với tiếng khóc lóc, vì dân chúng lớn tiếng reo hò và tiếng ấy vang vọng khắp nơi.

E-xơ-ra 4

Kẻ thù chống đối việc tái thiết đền thờ

¹Khi các kẻ thù của Giu-đa và Bên-gia-min nghe tin những người bị lưu đày được trở về xây cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,

²thì chúng đến với Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc và nói: “Chúng tôi muốn cùng xây cất với các ông, vì chúng tôi cũng tìm kiếm Đức Chúa Trời như các ông và chúng tôi đã dâng tế lễ cho Ngài từ đời Ê-sạt Ha-đôn, vua A-si-ri, là người đem chúng tôi đến đây.”

³Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, cùng các trưởng tộc khác của Y-sơ-ra-ên, trả lời với chúng rằng: “Các ông chẳng được dự phần với chúng tôi trong việc xây cất đền thờ cho Đức Chúa Trời của chúng tôi. Nhưng chỉ một mình chúng tôi sẽ cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đúng như Si-ru, vua Ba Tư, đã truyền bảo chúng tôi.”

⁴Bấy giờ dân trong xứ làm cho dân Giu-đa nản lòng, sợ hãi trong khi xây cất.

⁵Chúng thuê các cố vấn chống lại dân Giu-đa, nhằm phá hỏng kế hoạch của họ trong suốt thời gian trị vì của Si-ru, vua Ba Tư, cho đến đời Đa-ri-út, vua Ba Tư.

⁶Vào đời vua A-suê-ru, khi vua bắt đầu trị vì, chúng viết một bản cáo trạng về dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem.

⁷Đến đời Ạt-ta-xét-xe, thì Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên và các đồng liêu của chúng viết sớ tâu lên Ạt-ta-xét-xe, vua Ba Tư. Sớ ấy viết bằng chữ A-ram và được dịch ra cho vua.

⁸Tư lệnh Rê-hum và thư ký Sim-sai cũng viết sớ chống lại Giê-ru-sa-lem dâng lên vua Ạt-ta-xét-xe như sau:

⁹“Tư lệnh Rê-hum, thư ký Sim-sai, và các đồng liêu, tức là người Đi-nít, người A-phạt-sa-thít, người Tạt-bê-lít, người A-phạt-sít, người Ạt-kê-vít, người Ba-by-lôn, người Su-san, người Đê-ha-vít, người Ê-lam,

¹⁰và các dân tộc khác mà Ô-náp-ba vĩ đại và cao quý đã đem qua và cho định cư trong các thành Sa-ma-ri và các miền khác bên kia sông”

¹¹Đây là bản sao của tờ biểu mà chúng tâu lên vua Ạt-ta-xét-xe: “Các đầy tớ của đức vua trong tỉnh phía tây sông Ở-phơ-rát, kính tâu đức vua Ạt-ta-xét-xe.

¹²Kính tâu đức vua biết rằng những người Do Thái từ nơi vua ở đã đến nơi chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem. Chúng đang tái thiết thành phản nghịch, gian ác ấy; chúng bắt đầu xây lại vách thành, còn nền móng đã tu bổ xong rồi.

¹³Vậy, xin đức vua biết rằng nếu thành này được xây lại, và vách thành được dựng lên thì chúng sẽ không tiến cống, nộp thuế, hoặc đóng tiền mãi lộ, và ngân khố triều đình bị thiệt hại.

¹⁴Vì chúng tôi hưởng lộc của triều đình, cũng không nở ngồi nhìn đức vua bị xúc phạm, nên chúng tôi sai sứ giả đến tâu lên đức vua,

¹⁵để người ta tra cứu trong sử ký của các tổ phụ vua. Khi tra cứu trong sách sử ký ấy, đức vua sẽ biết rằng thành này vốn là một thành phản nghịch, gây

thiệt hại cho các vua và các tỉnh. Từ thuở xưa, dân ở đó hay dấy loạn và vì cơ ấy mà thành này đã bị phá hủy.

¹⁶Chúng tôi trình tâu để đức vua biết rằng nếu thành này được cất lại, và vách thành được xây lên thì đức vua sẽ chẳng còn phần đất nào trong tỉnh phía tây sông Ô-phơ-rát nữa.”

¹⁷Vua ban chiếu chỉ cho tư lệnh Rê-hum, thư ký Sim-sai, và cho các đồng liêu của chúng ở tại Sa-ma-ri và ở trong các miền khác phía bên kia sông, rằng: “Chúc các người bình an.

¹⁸Tờ biểu các người dâng lên đã được dịch và đọc rõ ràng trước mặt ta.

¹⁹Ta đã ra lệnh tra cứu và thấy rằng từ đời xưa, thành này đã từng dấy loạn với các vua, phản nghịch và nổi loạn thường xảy ra trong thành này.

²⁰Tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua hùng mạnh cai trị ở bên kia sông, và người ta tiến cống, nộp thuế, và đóng tiền mãi lộ cho các vua đó.

²¹Vì vậy, các người hãy ra lệnh đình chỉ việc tái thiết thành này cho đến khi ta ban chiếu chỉ về việc đó.

²²Hãy hành xử thận trọng về việc này, kéo lợi ích của nhà vua bị thiệt hại thêm chẳng.”

²³Ngay sau khi đã đọc chiếu chỉ của vua A-ta-xét-xe trước mặt Rê-hum, thư ký Sim-sai và các cộng sự viên thì chúng tức tốc đi đến với dân Do Thái tại Giê-ru-sa-lem, dùng quyền lực buộc họ phải đình chỉ việc xây cất.

²⁴Thế là công việc xây cất đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem bị đình chỉ cho đến năm thứ hai đời Đa-ri-út, vua Ba Tư, cai trị.

E-xơ-ra 5

Tái khởi công xây cất đền thờ

¹Bấy giờ, nhà tiên tri A-ghê và nhà tiên tri Xa-cha-ri, con của Y-đô, nhân danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rao giảng lời Chúa cho những người Do Thái ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.



²Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con trai của Giô-xa-đác, vừa nghe lời Chúa rao ra liền khởi sự xây cất đền Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, với sự hỗ trợ của các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời.

³Trong lúc ấy, Tát-tê-nai, tổng đốc tỉnh phía bên kia sông, Sê-ta Bô-xê-nai, và các đồng liêu, đến tìm dân Do Thái nói với họ: “Ai ban lệnh cho các ông xây cất đền thờ và vách thành này?”

⁴Chúng cũng hỏi: “Tên của những người xây cất đền thờ này là gì?”

⁵Nhưng Đức Chúa Trời che chở các trưởng lão người Do Thái nên chúng không ngăn cấm việc xây cất cho đến khi trình tâu sự việc lên vua Đa-ri-út, và được nhà vua ban chiếu chỉ về việc ấy.

⁶Đây là bản sao tờ biểu mà Tát-tê-nai, tổng đốc của tỉnh bên kia sông, Sê-ta Bô-xê-nai, và các đồng liêu, người A-phạt-sác, tâu lên vua Đa-ri-út.

⁷Nội dung như sau: “Kính chúc vua Đa-ri-út vạn sự bình an!

⁸Chúng tôi xin tâu lên vua biết rằng chúng tôi đã đi đến tỉnh Giu-đa và đến nhà của Đức Chúa Trời vĩ đại. Người Do Thái xây cất nhà ấy bằng đá nguyên khối và sườn nhà đã gác ngang vách rồi. Công việc được tiến hành cách kỹ lưỡng và tốt đẹp trong tay họ.

⁹Chúng tôi hỏi các trưởng lão ấy rằng: ‘Ai ban lệnh cho các ông cất đền thờ và xây vách thành này?’

¹⁰Chúng tôi cũng hỏi danh tính của họ để tâu cho vua biết các tên của những thủ lĩnh của họ.

¹¹Họ trả lời như sau: ‘Chúng tôi vốn là đầy tớ của Đức Chúa Trời, Chúa của trời và đất. Chúng tôi đang tái thiết đền thờ mà nhiều năm trước đây, một vị đại vương của Y-sơ-ra-ên đã xây dựng và hoàn thành.

¹²Nhưng các tổ phụ chúng tôi chọc giận Đức Chúa Trời, nên Ngài phó họ vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là người Canh-đê. Vua ấy phá hủy nhà này và bắt dân chúng đem qua Ba-by-lôn.

¹³Nhưng vào năm thứ nhất triều đại Si-ru, vua Ba-by-lôn, nhà vua truyền lệnh tái thiết nhà của Đức Chúa Trời.

¹⁴Vua Si-ru cũng thu hồi từ đền thờ Ba-by-lôn những chậu bằng vàng và bạc của đền Đức Chúa Trời mà Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy khỏi đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem về để trong miếu của Ba-by-lôn. Nhà vua giao các vật ấy cho Sết-ba-xa, là người được lập làm tổng đốc.’

¹⁵Vua bảo ông: ‘Hãy lấy các vật dụng này đặt trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, và xây dựng lại nhà của Đức Chúa Trời tại chỗ cũ.’

¹⁶Như vậy ông Sết-ba-xa đi đến Giê-ru-sa-lem và lập nền của nhà Đức Chúa Trời. Từ đó đến nay, công việc xây dựng vẫn tiếp tục nhưng chưa hoàn thành.

¹⁷Vậy bây giờ, nếu đẹp ý vua, xin cho tra cứu trong văn khố hoàng gia tại Ba-by-lôn thử xem có thật vua Si-ru ban chiếu chỉ tái thiết nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem hay không. Sau đó, xin vua ban chiếu chỉ về vấn đề này.”

E-xơ-ra 6

Chiếu chỉ của vua Đa-ri-út. – Khánh thành đền thờ và giữ lễ Vượt Qua

¹Vua Đa-ri-út ra lệnh tra cứu các hồ sơ lưu trữ trong văn khố tại Ba-by-lôn.

²Người ta tìm được tại Éc-ba-tan, thủ phủ tỉnh Mê-đi, một cuộn da trong đó có viết:

³“Vào năm thứ nhất đời Si-ru, vua ban chiếu chỉ về đền thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem như sau: ‘Hãy xây cất lại đền thờ Đức Chúa Trời trên nền cũ để làm nơi dâng tế lễ. Đền thờ cao khoảng ba mươi mét và rộng khoảng ba mươi mét,

⁴với ba hàng đá nguyên khối và một hàng xà ngang gỗ mới. Kinh phí sẽ do ngân khố triều đình đài thọ.

⁵Các vật dụng bằng vàng và bạc của nhà Đức Chúa Trời mà Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem qua Ba-by-lôn, thì nay phải

hoàn trả cho đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và đặt chúng lại vị trí cũ trong đền thờ Đức Chúa Trời.”

⁶“Vây bây giờ, hỡi Tát-tê-nai, tổng đốc của tỉnh bên kia sông, hỡi Sê-ta Bô-xê-nai và các đồng liêu người A-phạt-sác bên kia sông, các người hãy tránh xa nơi đó, đừng can thiệp vào việc xây cất đền thờ của Đức Chúa Trời.

⁷Hãy để cho tổng đốc người Do Thái và các trưởng lão của họ xây cất lại đền thờ của Đức Chúa Trời trên chỗ cũ.

⁸Sau đây là sắc lệnh của ta liên quan đến việc các người phải làm đối với các trưởng lão Do Thái trong việc xây cất lại đền thờ của Đức Chúa Trời: Hãy lấy số thu nhập của triều đình từ các phần công thuế trong tỉnh phía tây Sông Ô-phơ-rát mà trả đầy đủ các chi phí cho những người đó để công việc không bị đình trệ.

⁹Bất cứ vật gì họ cần như bò tơ đực, chiên đực hay là chiên con, hoặc lúa mì, muối, rượu, hay là dầu, dùng làm tế lễ thiêu dâng lên Đức Chúa trên trời, theo những thầy tế lễ ở tại Giê-ru-sa-lem yêu cầu, thì cấp cho họ đầy đủ mỗi ngày,

¹⁰để họ dâng những tế lễ tỏa hương thơm cho Đức Chúa trên trời, và cầu nguyện cho trẫm cùng các vương tử được trường thọ.

¹¹Ta cũng truyền lệnh rằng, nếu ai làm trái chiếu chỉ này thì hãy lấy một cây đòn tay trong nhà kẻ ấy chuốc nhọn và đâm vào người hắn và nhà nó sẽ thành một đồng rác.

¹²Nguyện Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến danh Ngài ngự trong đền ấy, sẽ hủy diệt vua nào, dân tộc nào dám ra tay sửa đổi sắc lệnh này mà phá hủy đền thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Ta là Đa-ri-út ban chiếu chỉ này. Hãy nghiêm chỉnh chấp hành!”

¹³Tát-tê-nai, quan tổng đốc của tỉnh bên kia sông, Sê-ta Bô-xê-nai và các đồng liêu nghiêm chỉnh thi hành sắc lệnh mà vua Đa-ri-út đã ban.

¹⁴Vây các trưởng lão Do Thái tiếp tục xây cất đền thờ và công việc được may mắn, đúng như lời của nhà tiên tri A-ghê và nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai

của Y-đô. Họ hoàn tất việc xây dựng theo lệnh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và theo chiếu chỉ của các vua Ba Tư là Si-ru, Đa-ri-út, và Ạt-ta-xét-xe.

¹⁵Đền thờ này hoàn thành vào ngày thứ ba, tháng A-đa, trong năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út.

¹⁶Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, và những người khác từ chốn lưu đày trở về, làm lễ khánh thành đền thờ của Đức Chúa Trời cách vui mừng.

¹⁷Trong dịp lễ khánh thành đền thờ của Đức Chúa Trời, họ dâng một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực, bốn trăm con chiên con, và tùy theo số các bộ tộc Y-sơ-ra-ên, họ cũng dâng mười hai con dê đực làm tế lễ chuộc tội cho toàn dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁸Họ thiết lập những thầy tế lễ và những người Lê-vi tùy theo ban thứ của họ, để phụng sự Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, đúng như đã chép trong sách của Môi-se.

¹⁹Vào ngày mười bốn tháng giêng, những người bị lưu đày trở về giữ lễ Vượt Qua.

²⁰Tất cả những thầy tế lễ và người Lê-vi không trừ một ai, đều làm lễ thanh tẩy. Rồi họ vì tất cả những người bị lưu đày trở về, vì những thầy tế lễ, là anh em mình, và vì chính mình mà giết chiên con của lễ Vượt Qua.

²¹Những người Y-sơ-ra-ên bị lưu đày trở về ăn lễ Vượt Qua cùng với những người đã từ bỏ sự ô uế của các dân tộc trong xứ để tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

²²Họ giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày cách vui vẻ, vì Đức Giê-hô-va đã làm cho lòng họ hân hoan khi đổi lòng vua A-si-ri, khiến nhà vua giúp đỡ họ xây cất đền thờ của Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

E-xơ-ra 7

E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem

¹Sau các việc ấy, dưới triều Ạt-ta-xét-xe, vua Ba Tư, có ông E-xơ-ra là con trai Sê-ra-gia,



²Sê-ra-gia, con trai A-xa-ria, A-xa-ria, con trai Hinh-kia, Hinh-kia, con trai của Sa-lum, Sa-lum, con trai của Xa-đốc, Xa-đốc, con trai của A-hi-túp,

³A-hi-túp, con trai của A-ma-ria, A-ma-ria con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Mê-ra-giốt,

⁴Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi,

⁵U-xi con trai của Bu-ki, Bu-ki con trai của A-bi-sua, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a, Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con trai của A-rôn, là thầy tế lễ đầu tiên.

⁶Chính ông E-xơ-ra này từ Ba-by-lôn trở về. Ông là một học giả am hiểu luật pháp Môi-se mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền dạy. Nhờ tay của Đức Giê-hô-va giúp đỡ nên vua chấp thuận mọi điều ông thỉnh cầu.

⁷Vào năm thứ bảy đời vua Ạt-ta-xét-xe, có một số người Y-sơ-ra-ên gồm các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, những người gác cổng, và những người phục vụ đền thờ cùng ông trở lên Giê-ru-sa-lem.

⁸Tháng năm, năm thứ bảy đời vua ấy, E-xơ-ra đến thành Giê-ru-sa-lem.

⁹Ông khởi hành từ Ba-by-lôn vào ngày mồng một tháng giêng, và nhờ tay nhân lành của Đức Chúa Trời giúp đỡ, ông đã đến Giê-ru-sa-lem vào ngày mồng một tháng thứ năm.

¹⁰Vì E-xơ-ra chuyên tâm nghiên cứu luật pháp của Đức Giê-hô-va, tuân giữ và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết luật pháp và các quy định.

¹¹Đây là bản sao chiếu chỉ mà vua Ạt-ta-xét-xe giao cho E-xơ-ra, thầy tế lễ cũng là học giả thông thạo về điều răn và luật lệ mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Y-sơ-ra-ên:

¹²“Ạt-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi cho E-xơ-ra, thầy tế lễ cũng là học giả thông thạo luật pháp của Đức Chúa trên trời. Chúc người vạn sự bình an!

¹³Ta ra chiếu chỉ rằng bất cứ người Y-sơ-ra-ên nào ở trong nước, hoặc thường dân, hoặc thầy tế lễ hay người Lê-vi, muốn đi đến Giê-ru-sa-lem thì hãy đi cùng với người.

- 14**Ta và bảy cố vấn của ta sai người đi điều tra về Giu-đa và về Giê-ru-sa-lem dựa theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà người có trong tay.
- 15**Người phải đem theo vàng và bạc mà vua và các cố vấn tự nguyện hiến dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng đang ngự tại Giê-ru-sa-lem,
- 16**cùng với bạc, vàng mà người thu thập được trong tỉnh Ba-by-lôn, cũng như những lễ vật do dân chúng và thầy tế lễ tự nguyện dâng cho đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem.
- 17**Người hãy cẩn trọng dùng bạc này để mua bò đực, chiên đực, chiên con, luôn với tế lễ chay, lễ quán mà dâng trên bàn thờ trong đền Đức Chúa Trời các người tại Giê-ru-sa-lem.
- 18**Còn bạc và vàng dư lại, người và anh em người có thể dùng làm việc gì mình cho là tốt, theo ý muốn của Đức Chúa Trời các người.
- 19**Về các vật dụng đã giao cho người để dùng vào việc thờ phượng trong đền Đức Chúa Trời người, thì hãy đặt chúng trước mặt Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem.
- 20**Còn các vật dụng khác cần dùng cho đền Đức Chúa Trời người, thì kho của hoàng gia sẽ cung cấp cho người.
- 21**Vậy, ta là vua A-ta-xét-xe ra chiếu chỉ truyền cho các thủ quỹ bên kia sông: Bất cứ vật gì E-xơ-ra, thầy tế lễ cũng là học giả thông thạo luật pháp của Đức Chúa trên trời, yêu cầu thì các người phải cung cấp đầy đủ,
- 22**dù đến ba tấn rưỡi bạc, một trăm bao lúa mì, một trăm thùng rượu, một trăm thùng dầu, và muối cũng không hạn chế.
- 23**Bất cứ điều gì Đức Chúa trên trời truyền dạy về đền của Ngài, thì hãy cẩn trọng thi hành, kéo cơn thịnh nộ giáng trên vương quốc của vua và trên các vương tử chẳng.
- 24**Ta cũng truyền cho các người không được phép thu thuế hay tiền mãi lộ nơi các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, những người gác cổng, những



người phục vụ đền thờ hay là các người phục vụ khác trong đền Đức Chúa Trời.

²⁵Còn người, E-xơ-ra, tùy theo sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã ban cho người, hãy lập những quan chức, thẩm phán, là những người thông thạo luật pháp của Đức Chúa Trời để họ xét xử cả dân chúng ở bên kia sông. Còn những người nào không biết luật pháp thì các người hãy dạy cho họ biết.

²⁶Nếu ai bất tuân luật pháp của Đức Chúa Trời người và luật lệ của vua thì các người hãy trừng phạt nghiêm khắc, hoặc xử tử, hoặc lưu đày, hoặc tịch thu tài sản hay bỏ tù.”

²⁷E-xơ-ra thưa: “Chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi, là Đấng đã đặt trong lòng vua điều này để tô điểm đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem,

²⁸và khiến cho tôi được ơn trước mặt vua, các cố vấn và các quan chức quyền thế của vua! Tôi được can đảm vì tay của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ở với tôi và tôi tập hợp các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên để hồi hương với tôi.”

E-xơ-ra 8

Danh sách những người hồi hương cùng với E-xơ-ra

¹Đây là những trưởng tộc và những người từ Ba-by-lôn trở về với tôi kể theo gia phả, dưới triều vua Ạt-ta-xét-xe:

²Về con cháu Phi-nê-a có Ghết-sôn; về con cháu Y-tha-ma có Đa-ni-ên; về con cháu Đa-vít có Hát-túc;

³Về con cháu Sê-ca-nia, con cháu Pha-rốt, có Xa-cha-ri và những người cùng đi với ông tính theo gia phả, được một trăm năm mươi người nam.

⁴Về con cháu Pha-hát Mô-áp có Ê-li-ô-ê-nai, con trai của Xê-ra-hi-gia và những người cùng đi với ông, được hai trăm người nam.

⁵Về con cháu Sê-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên, và những người cùng đi với ông, được ba trăm người nam.



⁶Về con cháu A-đin có Ê-bết, con trai Giô-na-than và những người cùng đi với ông, được năm mươi người nam.

⁷Về con cháu Ê-lam có Ê-sai, con trai A-tha-lia, và những người cùng đi với ông, được bảy mươi người nam.

⁸Về con cháu Sê-pha-tia có Xê-ba-đi-a, con trai Mi-ca-ên, và những người cùng đi với ông, được tám mươi người nam.

⁹Về con cháu Giô-áp có Áp-đi-a, con trai Giê-hi-ên và những người cùng đi với ông, được hai trăm mười tám người nam.

¹⁰Về con cháu Sê-lô-mít có con trai Giô-si-phia, và những người cùng đi với ông, được một trăm sáu mươi người nam.

¹¹Về con cháu Bê-bai có Xa-cha-ri, con trai của Bê-bai và những người cùng đi với ông, được hai mươi tám người nam.

¹²Về con cháu A-gát có Giô-ha-nan, con trai của Ha-ca-tan, và những người cùng đi với ông, được một trăm mười người nam.

¹³Những người thuộc con cháu A-đô-ni-cam đến sau cùng, tên của họ là: Ê-li-phê-lết, Giê-i-ên, và Sê-ma-gia, và những người cùng đi với họ, được sáu mươi người nam.

¹⁴Về con cháu Biết-vai có U-thai và Xáp-bút, và những người cùng đi với họ, được bảy mươi người nam.

Lên đường hồi hương

¹⁵Tôi tập hợp họ bên bờ kênh chảy về A-ha-va, và chúng tôi đóng trại tại đó ba ngày. Khi kiểm tra dân chúng và các thầy tế lễ, tôi không thấy một người Lê-vi nào cả.

¹⁶Tôi liền triệu tập các thủ lĩnh Ê-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-ma-gia, Ê-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam, cùng với Giô-gia-ríp và Ên-na-than là các học giả.



17Tôi phái họ đến với thủ lĩnh Y-đô ở tại Ca-si-phia, bảo Y-đô và các anh em ông, tức những người phục vụ đền thờ, ở tại Ca-si-phia đem đến cho chúng tôi những người phục vụ trong đền thờ Đức Chúa Trời chúng ta.

18Nhờ tay Đức Chúa Trời giúp đỡ, các người ấy đem đến cho chúng tôi một người khôn ngoan, thuộc dòng dõi Mách-li, là hậu tự của Lê-vi, con trai của Y-sơ-ra-ên, tên là Sê-rê-bia và các con trai cùng anh em của ông, tất cả là mười tám người;

19cũng có Ha-sa-bia và Ê-sai, thuộc dòng dõi Mê-ra-ri, cùng các anh em và các con trai của ông, tất cả là hai mươi người.

20Ngoài ra, những người phục vụ đền thờ mà Đa vít và các triều thần đã lập để phụ giúp người Lê-vi, có hai trăm hai mươi người được ghi trong danh sách.

21Tại đó, bên bờ kênh A-ha-va, tôi kêu gọi kiêng ăn để hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi và cầu xin Ngài chỉ cho con đường chính đáng để chúng tôi và con cái chúng tôi đi, cùng với tài sản của mình.

22Tôi cảm thấy hổ thẹn, không dám xin vua một toán quân và kỵ binh bảo vệ chúng tôi khỏi kẻ thù trong lúc đi đường bởi vì chúng tôi có nói với vua rằng: “Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi giúp đỡ mọi người tìm kiếm Ngài, nhưng quyền năng và cơn thịnh nộ của Ngài chống cự những kẻ nào lìa bỏ Ngài.”

23Vậy, chúng tôi kiêng ăn và cầu xin Đức Chúa Trời điều ấy và Ngài nhậm lời chúng tôi.

24Trong số các thầy tế lễ cả, tôi chọn mười hai người, là Sê-rê-bia, Ha-sa-bia cùng với mười người anh em của họ.

25Rồi tôi cân cho họ bạc, vàng và những vật dụng mà vua, các cố vấn, các triều thần của vua, cùng cả dân Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó, đã dâng cho nhà của Đức Chúa Trời chúng ta.

26Vậy, tôi cân và giao cho họ khoảng hai mươi tấn bạc, vật dụng bằng bạc khoảng ba tấn và ba tấn vàng,



²⁷hai mươi chén bằng vàng khoảng tám ký rưỡi, và hai cái chậu bằng đồng thượng hạng bóng loáng, quý như vàng.

²⁸Rồi tôi nói với họ: “Anh em đã được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và các vật dụng này cũng là thánh. Bạc và vàng này là lễ vật tự nguyện dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta.

²⁹Hãy gìn giữ các vật dụng ấy kỹ lưỡng cho đến khi anh em cân lại trước mặt các thầy tế lễ cả và người Lê-vi, cùng trước mặt các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong các phòng của đền thờ Đức Giê-hô-va.”

³⁰Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi sau khi đã cân bạc, vàng, và những vật dụng rồi, thì thu nhận để đem đến Giê-ru-sa-lem, đặt trong đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta.

VỀ ĐẾN GIÊ-RU-SA-LEM

³¹Ngày mười hai tháng giêng, chúng tôi khởi hành từ kênh A-ha-va để đi đến Giê-ru-sa-lem. Tay của Đức Chúa Trời phù hộ chúng tôi, giải cứu chúng tôi khỏi tay các kẻ thù và bọn cướp dọc đường.

³²Và chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, ở tại đó ba ngày.

³³Ngày thứ tư, chúng tôi cân lại bạc, vàng, và những vật dụng trong đền của Đức Chúa Trời, rồi giao cho Mê-rê-mốt, con trai U-ri, thầy tế lễ (cùng với ông có Ê-lê-a-sa, con trai của Phi-nê-a, Giô-xa-báp, con trai Giê-sua, và Nô-a-đia, con trai Bin-nui, người Lê-vi.)

³⁴Tất cả đều được đếm và cân; trọng lượng của mỗi vật được ghi vào sổ ngay lúc ấy.

³⁵Những người bị lưu đày trở về dâng tế lễ thiêu cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên gồm mười hai con bò đực cho cả Y-sơ-ra-ên, chín mươi sáu con chiên đực, bảy mươi bảy con chiên con, và mười hai con dê đực để làm tế lễ chuộc tội: Tất cả đều dâng làm tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va.

³⁶Họ giao chiếu chỉ của vua cho các tỉnh trưởng và cho các tổng đốc của vua ở phía bên kia sông. Những vị này giúp đỡ dân chúng và công việc đền thờ của Đức Chúa Trời.

E-xơ-ra 9

E-xơ-ra cấm dân Y-sơ-ra-ên cưới người ngoại

¹Sau các việc ấy, những người lãnh đạo đến nói với tôi: “Dân Y-sơ-ra-ên, kể cả những thầy tế lễ và người Lê-vi đều không sống tách biệt với các dân tộc trong xứ, nhưng bắt chước theo những tập tục ghê tởm của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân Ai Cập, và dân A-mô-rít.

²Họ và con trai họ đã lấy con gái chúng làm vợ, làm cho dòng dõi thánh đã bị pha trộn với các dân tộc trong xứ. Chính các viên chức và những người lãnh đạo lại là những kẻ phạm tội nặng nhất.”

³Khi nghe các lời ấy, tôi xé áo trong và áo tơ mình, bứt râu, nhổ tóc trên đầu rồi ngồi buồn bã.

⁴Tất cả những người họp lại chung quanh tôi đều run sợ trước lời Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên vì tội bất trung mà những người bị lưu đày trở về đã phạm; còn tôi thì kinh hoàng ngồi đó cho đến khi dâng tế lễ buổi chiều.

Lời cầu nguyện của E-xơ-ra

⁵Đến giờ dâng tế lễ buổi chiều, tôi đứng dậy khỏi nơi khỏ nhục, áo trong và áo tơ bị xé rách, rồi quỳ gối xuống, giơ tay hướng về Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi

⁶mà thưa với Ngài: “Lạy Đức Chúa Trời của con, con xấu hổ thẹn thùng không dám ngước mặt lên Ngài là Đức Chúa Trời của con, vì sự gian ác của chúng con cứ chồng chất trên đầu chúng con, và tội lỗi của chúng con cao đến tận trời.

⁷Từ thời tổ phụ chúng con cho đến ngày nay, chúng con đã phạm tội nghiêm trọng. Vì tội ác mình cho nên chúng con, các vua và những thầy tế lễ của chúng con đều bị phó vào tay các vua nước ngoài, bị gươm đao, bị bắt làm nô lệ, bị cướp bóc, và bị sỉ nhục cho đến ngày nay.

⁸Nhưng bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con đã làm ơn cho chúng con, để một phần sót lại của chúng con thoát khỏi, và ban cho chúng

con một đền thờ trong chỗ thánh này hầu cho Đức Chúa Trời chúng con làm cho mắt chúng con được sáng và chúng con được hồi sinh phần nào từ cảnh lưu đày.

⁹Vì chúng con vốn là những kẻ nô lệ nhưng Đức Chúa Trời của chúng con không bỏ mặc chúng con trong cảnh lưu đày ấy. Ngài đã cho chúng con được ơn trước mặt các vua Ba Tư, khiến chúng con hồi sinh để về tái thiết đền thờ Đức Chúa Trời chúng con, trùng tu những nơi đổ nát, và ban cho chúng con một chỗ ở an ninh trong xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem.

¹⁰Bây giờ, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, sau những điều này, chúng con sẽ nói làm sao? Vì chúng con đã lìa bỏ những điều răn của Ngài.

¹¹Ngài đã dùng các nhà tiên tri là đầy tớ Ngài mà phán dạy chúng con rằng: ‘Xứ mà các con sẽ vào chiếm lấy đó là một xứ bị ô uế bởi sự ô uế của các dân tộc trong xứ. Bằng những tập tục ghê tởm, chúng đã làm ô uế khắp nơi trong xứ ấy.

¹²Vì thế, đừng gả con gái các con cho con trai của chúng và cũng đừng cưới con gái của chúng cho con trai của các con. Cũng đừng tìm kiếm thịnh vượng hoặc sự bình an của chúng, để các con trở nên mạnh mẽ, ăn hoa lợi của xứ, và để đất ấy lại cho con cái của các con làm cơ nghiệp đời đời.’

¹³Sau những tai họa đã giáng trên chúng con do các việc ác và tội trọng của chúng con, — lạy Đức Chúa Trời của chúng con ôi! Thật Chúa không phạt tội lỗi chúng con như đáng phải bị phạt, mà lại ban cho chúng con được phần sót lại như thế này, —

¹⁴vậy lẽ nào chúng con lại vi phạm các điều răn của Chúa, kết hôn với các dân theo những thói tục ghê tởm này nữa sao? Cơ thịnh nộ của Chúa sẽ không giáng trên chúng con, tiêu diệt chúng con đến nỗi không còn ai sót lại hoặc trốn thoát sao?

¹⁵Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Chúa thật công chính! Chúng con chỉ là một số ít người còn sót lại như đã thấy ngày nay. Nay chúng con



đang ở trước mặt Chúa, đầy dẫy tội lỗi, mặc dù chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt Ngài trong tình trạng như vậy.”

E-xơ-ra 10

Dân chúng ăn năn, xưng tội

¹Trong lúc E-xơ-ra cầu nguyện, vừa khóc vừa xưng tội và phủ phục trước đền thờ của Đức Chúa Trời, thì một đoàn dân Y-sơ-ra-ên, gồm cả nam nữ và trẻ em nhóm họp chung quanh ông, cũng khóc nức nở.

²Sê-ca-nia, con trai Giê-hi-ên, cháu của Ê-lam, thưa với E-xơ-ra: “Chúng tôi đã phạm tội với Đức Chúa Trời chúng tôi mà cưới những phụ nữ ngoại đạo thuộc các dân tộc trong xứ. Dù vậy, vẫn còn hi vọng cho Y-sơ-ra-ên.

³Vậy bây giờ, chúng ta hãy lập giao ước với Đức Chúa Trời chúng ta, đuổi tất cả những người vợ này và các con cái của họ như lời khuyên bảo của chúa tôi và của những người có lòng kính sợ điều răn của Đức Chúa Trời chúng ta. Chúng ta hãy làm điều ấy theo luật pháp Chúa dạy.

⁴Xin ông bắt tay vào việc, vì đây là công việc của ông, và chúng tôi sẽ giúp đỡ ông; xin ông can đảm hành động!”

⁵E-xơ-ra đứng dậy, bảo những thầy tế lễ cả, người Lê-vi, và cả Y-sơ-ra-ên thề rằng họ sẽ làm theo lời ấy. Họ liền thề.

⁶Khi ra khỏi đền thờ Đức Chúa Trời, E-xơ-ra vào phòng của Giô-ha-nan, con trai Ê-li-a-síp. Ông vào đó không ăn bánh cũng không uống nước, vì ông than khóc về tội bất trung của những người bị lưu đày trở về.

⁷Người ta loan báo khắp xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, kêu gọi tất cả người bị lưu đày trở về phải nhóm họp tại Giê-ru-sa-lem.

⁸Trong vòng ba ngày, nếu ai không đến theo lệnh của các viên chức và các trưởng lão thì tài sản người ấy sẽ bị tịch thu, và chính người ấy bị khai trừ khỏi hội chúng của những người lưu đày hồi hương.

⁹Trong ba ngày, tất cả những người Giu-đa và Bên-gia-min đều nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem vào ngày hai mươi tháng chín. Tất cả dân chúng đều ngồi tại



quảng trường trước đền thờ Đức Chúa Trời, run sợ về việc ấy và về cơn mưa rất lớn.

10Thầy tế lễ E-xơ-ra đứng dậy, và nói: “Anh em đã phạm tội, cưới vợ ngoại đạo và làm cho Y-sơ-ra-ên tội lỗi chất chồng.

11Vậy bây giờ, hãy xưng tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, và làm theo ý muốn Ngài: Hãy tách biệt khỏi các dân tộc trong xứ và khỏi những người vợ ngoại đạo.”

12Cả hội chúng đều đáp lớn tiếng rằng: “Phải, chúng tôi phải làm theo lời ông dạy.

13Nhưng dân chúng rất đông và nhằm vào mùa mưa nên chúng tôi không thể đứng ngoài trời. Hơn nữa, việc này không thể giải quyết trong một hai ngày, vì nhiều người trong chúng tôi đã vi phạm điều này.

14Vậy, xin để các quan chức chúng tôi đứng ở đó đại diện cho cả hội chúng. Tất cả những người đã cưới vợ ngoại đạo trong tất cả các thành phải đến với các trưởng lão và thẩm phán của thành mình theo thời gian quy định, để giải quyết việc này cho đến khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời chúng tôi nguôi đi.”

15Chỉ có Giô-na-than, con trai của A-sa-ên, và Gia-xi-gia, con trai Tiếc-va, chống đối việc này, còn Mê-su-lam và Sáp-bê-tai, người Lê-vi, đều ủng hộ họ.

16Vậy, những người bị lưu đày trở về làm theo điều đã quy định. Người ta chọn E-xơ-ra, thầy tế lễ, và các trưởng tộc tùy theo từng gia tộc mình, và đều được chỉ định đích danh. Ngày mồng một tháng mười, họ ngồi xuống để điều tra từng trường hợp.

17Đến ngày mồng một tháng giêng, họ đã hoàn tất việc điều tra những người đã cưới vợ ngoại đạo.

18Trong số các thầy tế lễ cũng có người đã cưới vợ ngoại đạo. Thuộc dòng dõi Giê-sua, con của Giô-xa-đác, và các anh em ông có Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia.

- ¹⁹Họ hứa đuổi vợ ngoại đạo và dâng một con chiên đực làm tế lễ chuộc lỗi mình.
- ²⁰Thuộc dòng dõi Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-đi-a.
- ²¹Thuộc dòng dõi Ha-rim có Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Ghê-hi-ên, và U-xia.
- ²²Thuộc dòng dõi Pha-su-rơ có Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-lê-a-sa.
- ²³Thuộc dòng dõi người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (cũng gọi là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-xe.
- ²⁴Thuộc dòng dõi các ca sĩ có Ê-li-a-síp; thuộc dòng dõi những người gác cổng có Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.
- ²⁵Còn trong dân Y-sơ-ra-ên: Thuộc về dòng dõi Pha-rốt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia.
- ²⁶Thuộc dòng dõi Ê-lam có Mát-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li.
- ²⁷Thuộc dòng dõi Xát-tu có Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa.
- ²⁸Thuộc dòng dõi Bê-bai có Giô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai.
- ²⁹Thuộc dòng dõi Ba-ni có Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-mốt.
- ³⁰Thuộc dòng dõi Pha-hát Mô-áp có Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bết-sa-lê-ên, Bin-nui, và Ma-na-se.
- ³¹Thuộc dòng dõi Ha-rim có Ê-li-ê-xe, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn,
- ³²Bên-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ria.
- ³³Thuộc dòng dõi Ha-sum có Mát-nai, Mát-ta-tha, Xa-bát, Ê-li-phê-lét, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i.
- ³⁴Thuộc dòng dõi Ba-ni có Ma-ê-đai, Am-ram, U-ên,

³⁵Bê-na-gia, Bê-đi-a, Kê-lu-hu,

³⁶Va-nia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp,

³⁷Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, Gia-a-sai,

³⁸Ba-ni, Bin-nui, Si-mê-i,

³⁹Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia,

⁴⁰Mác-nát-bai, Sa-sai, Sa-rai,

⁴¹A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria,

⁴²Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép.

⁴³Thuộc dòng dõi Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên và Bê-na-gia.

⁴⁴Tất cả những người ấy đã cưới vợ ngoại đạo và một số người đã có con cái với vợ ngoại đạo đó.



Nê-hê-mi

Nê-hê-mi 1

Bài cầu nguyện của Nê-hê-mi cho dân Y-sơ-ra-ên

¹Đây là lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia. Vào tháng Kít-lêu, năm thứ hai mươi, khi tôi đang ở tại kinh thành Su-sơ,

²có một người trong anh em tôi tên là Ha-na-ni với vài người từ Giu-đa đến. Tôi hỏi thăm họ về những người Do Thái còn sót lại, tức là những người trở về từ lưu đày, và về thành Giê-ru-sa-lem.

³Họ nói với tôi rằng: “Những người còn sống sót sau lưu đày ở lại trong tỉnh bị hoạn nạn và tội nhục lảm, còn tường thành Giê-ru-sa-lem thì đổ nát và các cửa thành đã bị lửa đốt cháy.”

⁴Khi nghe những lời ấy, tôi ngồi than khóc, đau buồn mấy ngày; tôi kiêng ăn và cầu nguyện với Đức Chúa Trời của các tầng trời rằng:

⁵“Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các tầng trời, tức Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ, là Đấng giữ lời giao ước và lòng nhân từ với người nào kính mến và vâng giữ các điều răn của Ngài!

⁶Xin mắt Chúa đoái thương và tai Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của con là đầy tớ Chúa, đang ngày đêm cầu nguyện vì dân Y-sơ-ra-ên, là các đầy tớ Chúa ở trước mặt Chúa và xưng các tội của chúng con là dân Y-sơ-ra-ên đã phạm với Ngài. Thật, con và tổ phụ đã phạm tội.

⁷Chúng con có làm những việc đòi bại chống lại Chúa, không vâng giữ điều răn, các quy định và luật lệ của Chúa đã phán dạy Môi-se là đầy tớ Chúa.

⁸Xin Chúa nhớ lại lời Chúa đã phán dạy Môi-se là đầy tớ Chúa rằng: ‘Nếu các con phạm tội, Ta sẽ làm các con tan lạc giữa các dân tộc;

⁹còn nếu các con trở lại với Ta và vâng giữ các điều răn của Ta thì dù những kẻ bị tan lạc của các con ở tận cuối trời, Ta cũng sẽ chiêu tập họ về và đem họ đến nơi Ta đã chọn để danh Ta ngự tại đó.’

¹⁰Họ là các đầy tớ và con dân của Chúa mà Chúa đã cứu chuộc bằng cánh tay mạnh mẽ, đầy quyền năng của Ngài.



¹¹Lạy Chúa, cầu xin Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của con là đầy tớ Ngài và của các đầy tớ khác, là những người vui lòng kính sợ danh Ngài. Xin Chúa làm cho con là đầy tớ Chúa hôm nay được may mắn và được ơn thương xót trước mặt người này.” Lúc bấy giờ tôi làm chức dâng rượu cho vua.

Nê-hê-mi 2

Nê-hê-mi được phép trở về xây lại tường thành Giê-ru-sa-lem

¹Vào tháng Ni-san, năm thứ hai mươi đời vua A-ta-xét-xe, khi rượu được dọn sẵn trước mặt vua, tôi lấy rượu dâng cho vua. Chưa bao giờ tôi tỏ vẻ buồn rầu trước mặt vua.

²Vì vậy, vua hỏi tôi: “Sao vẻ mặt người buồn rầu mặc dù người không bị bệnh? Hẳn người có điều buồn bã trong lòng.” Lúc ấy tôi rất sợ hãi.

³Tôi tâm với vua: “Nguyện vua vạn tuế! Làm sao mặt tôi không buồn khi thành trì là nơi mồ mả của tổ phụ tôi bị tàn phá và các cổng thành đều bị lửa đốt cháy?”

⁴Vua hỏi tôi: “Người cầu xin điều gì?” Tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời của các tầng trời

⁵rồi tâm với vua: “Nếu vua hài lòng và nếu đầy tớ vua được ơn trước mặt vua, xin sai phái tôi về Giu-đa, đến thành có mồ mả của tổ phụ tôi để xây cất nó lại.”

⁶Khi ấy hoàng hậu cũng ngồi bên cạnh vua. Vua hỏi tôi: “Người sẽ đi bao lâu và khi nào người trở về?” Vậy vua bằng lòng sai tôi đi và tôi trình với vua thời gian đi và về.

⁷Tôi cũng tâm với vua: “Nếu vua hài lòng, xin vua trao cho tôi các văn thư gửi các quan tổng đốc tỉnh phía tây sông Ô-phơ-rát cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi đến Giu-đa.

⁸Xin cũng ban chiếu chỉ cho A-sáp, người giữ rừng cho vua, bảo ông ấy cấp cho tôi gỗ làm khung cổng thành cạnh đền thờ và làm tường thành cùng nhà mà tôi sẽ ở đó.” Nhờ bàn tay nhân lành của Đức Chúa Trời tôi giúp đỡ, vua liền ban cho tôi các điều đó.

⁹Vậy tôi đến với các quan tổng đốc bên kia sông và trao cho họ những văn thư của vua. Vua cũng sai những quan chức và kỵ binh đi với tôi.

¹⁰Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bi-gia là triều thần người Am-môn, hay điều đó thì lấy làm bất bình vì có người đến để tìm cách giúp dân Y-sơ-ra-ên được hưng thịnh.

Nê-hê-mi xem xét tường thành

¹¹Vậy tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở tại đó ba ngày.

¹²Tôi và mấy người cùng theo tôi trôi dạt lúc ban đêm, không cho ai hay biết điều gì Đức Chúa Trời đã đặt trong lòng tôi để thực hiện cho Giê-ru-sa-lem. Ngoài con lừa tôi cưỡi thì chẳng có con vật nào khác ở với tôi.

¹³Ban đêm tôi rời thành qua cổng Thung Lũng hướng về phía Suối Rông và đến cổng Phân để xem xét các tường thành của Giê-ru-sa-lem bị đổ nát và các cổng thành bị lửa đốt cháy.

¹⁴Rồi tôi đi qua cổng Suối và đến Ao Vua nhưng không có nơi nào để con lừa tôi cưỡi đi ngang qua được.

¹⁵Do đó, tôi đi dọc theo thung lũng trong ban đêm để xem xét tường thành rồi tôi quay lại, bước vào cổng Thung Lũng mà trở về.

¹⁶Các quan chức không biết tôi đi đâu hoặc làm gì, vì tôi chưa nói cho người Do Thái hoặc các thầy tế lễ hoặc các người quyền quý hoặc quan chức hay là những người sẽ làm công việc, biết điều gì.

Quyết định xây lại tường thành

¹⁷Tôi nói với họ: “Anh em thấy chúng ta đang lâm vào cảnh khốn khổ, Giê-ru-sa-lem bị phá hủy và các cổng thành bị lửa thiêu đốt. Hãy đến, chúng ta hãy xây lại tường thành Giê-ru-sa-lem để chúng ta không còn bị sỉ nhục nữa.”

¹⁸Tôi cũng thuật cho họ thể nào bàn tay nhân lành của Đức Chúa Trời đã giúp đỡ tôi và các lời vua đã nói với tôi. Họ nói: “Nào, chúng ta hãy khởi công xây dựng lại ngay đi!” Vậy họ mạnh dạn bắt tay vào công việc tốt đẹp này.



¹⁹San-ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bi-gia là triều thần người Am-môn và Ghê-sem người Ả-rập nghe việc đó thì chế giễu và cười nhạo chúng tôi. Chúng tôi nói rằng: “Các người làm gì đây? Các người muốn phản nghịch vua sao?”

²⁰Tôi trả lời với chúng rằng: “Đức Chúa Trời của các tầng trời sẽ giúp chúng tôi thành công. Chúng tôi là đầy tớ Ngài sẽ khởi công xây dựng lại, nhưng các ông thì không có phần hoặc có quyền lưu dấu gì ở Giê-ru-sa-lem cả.”

Nê-hê-mi 3

Xây lại tường thành Giê-ru-sa-lem

¹Thầy tế lễ thượng phẩm Ê-li-a-síp cùng với các anh em mình là những thầy tế lễ khởi công xây cất cổng Chiên và biệt ra thánh rồi tra hai cánh cửa. Họ tiếp tục xây đến tháp Mê-a và biệt ra thánh rồi xây tiếp đến tháp Ha-na-nê-ên.

²Người thành Giê-ri-cô xây dựng phần kế tiếp. Xa-cu, con trai của Im-ri, xây dựng phần tiếp theo.

³Con cháu của Hát-sê-na xây dựng cổng Cá. Họ đặt khung rồi tra cửa với chốt và then cài.

⁴Mê-rê-mốt, con trai của U-ri, cháu của Ha-cốt, xây sửa phần kế tiếp. Mê-su-lam, con trai Bê-rê-kia, cháu Mê-sê-xa-lê-ên, lo việc xây sửa. Kế bên họ, có Xa-đốc, con trai Ba-a-na, lo việc xây sửa.

⁵Bên cạnh họ là người Tê-cô-a lo việc xây sửa, nhưng các người quyền quý thì không chịu ghé vai vào công việc của chủ mình.

⁶Giô-gia-đa, con trai của Pha-sê-a và Mê-su-lam, con trai của Bê-sô-đi-a, xây sửa lại cổng Cũ; họ đặt khung, tra cửa, chốt và then.

⁷Bên cạnh họ là Mê-la-tia, người Ga-ba-ôn và Gia-đôn, người Mê-rô-nốt, cùng với người Ga-ba-ôn và người Mích-pa thuộc về địa hạt của tổng đốc bên kia sông đều làm công tác xây sửa tường thành.

⁸Bên cạnh họ là U-xi-ên, con trai Hạp-ha-gia, làm thợ kim hoàn, sửa chữa tường thành. Tiếp theo, Ha-na-nia là một trong những người thợ làm nước

hoa, xây sửa phần kế tiếp. Họ sửa chữa, củng cố Giê-ru-sa-lem cho đến vách Rộng.

⁹Kế họ là Rê-pha-gia, con trai của Hu-rơ, viên quản lý phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, sửa chữa tường thành.

¹⁰Kế đến, Giê-đa-gia, con trai Ha-ru-máp, sửa chữa phần đối diện nhà ông. Kế ông, Hát-túc, con trai của Ha-sáp-nia sửa chữa tường thành.

¹¹Manh-ki-gia, con trai của Ha-rim và Ha-súp, con trai của Pha-hát Mô-áp, sửa chữa một phần khác và cái tháp Lò.

¹²Kế cận ông là Sa-lum, con trai của Ha-lô-he, viên quản lý phân nửa kia của quận Giê-ru-sa-lem và các con gái của ông đều sửa chữa tường thành.

¹³Ha-nun và dân cư ở Xa-nô-a sửa chữa cổng Thung Lũng; họ xây dựng lại, rồi tra cửa, chốt và then. Họ cũng xây bốn trăm năm mươi mét tường ngăn cho đến cổng Phân.

¹⁴Manh-ki-gia, con trai Rê-cáp, viên quản lý quận Bết Hát-kê-rem, sửa chữa cổng Phân. Ông xây dựng lại cổng, tra cửa, chốt và then.

¹⁵Sa-lun, con trai của Côn Hô-xê, viên quản lý quận Mích-pa, sửa chữa cổng Suối. Ông xây lại, lợp mái, tra cửa, chốt và then. Ông cũng xây vách ngăn quanh ao Si-lô-ê, gần vườn thượng uyển, cho đến các bậc thang từ thành Đa-vít đi xuống.

¹⁶Kế ông là Nê-hê-mi, con trai của A-búc, viên quản lý phân nửa quận Bết-xu-rơ, sửa chữa tường thành cho đến chỗ đối diện các lăng tẩm Đa-vít, hồ chứa nước và cho đến nhà của các đấng sĩ.

¹⁷Tiếp đến là Rê-hum, con trai Ba-ni, người Lê-vi sửa chữa tường thành. Kế ông là Ha-sa-bia, viên quản lý phân nửa quận Kê-i-la, sửa chữa về phần quận mình.

¹⁸Kế ông, có anh em của Ba-va-i, con trai của Hê-na-đát, viên quản lý phân nửa kia của quận Kê-i-la, sửa chữa tường thành.

- 19**Tiếp theo là Ê-xe, con trai của Giô-suê, viên quản lý vùng Mích-pa, sửa chữa một phần khác đối diện dốc đi lên kho vũ khí ở góc thành.
- 20**Sau ông có Ba-rúc, con trai của Xáp-bai, hăng hái sửa chữa một phần khác từ góc thành cho đến cửa vào nhà Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm.
- 21**Tiếp theo, có Mê-rê-mốt, con trai U-ri, cháu Ha-cốt, sửa chữa một phần khác từ cửa vào nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà ông ấy.
- 22**Sau ông, có những thầy tế lễ ở vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem sửa chữa tường thành.
- 23**Tiếp theo, Bên-gia-min và Ha-súp sửa chữa phần đối diện nhà mình. Kế đến, A-xa-ria, con trai của Ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, sửa chữa phía bên cạnh nhà mình.
- 24**Kế đến, Bin-nui, con trai của Hê-na-đát, sửa chữa một phần khác từ nhà A-xa-ria cho đến chỗ cong và góc thành.
- 25**Pha-lanh, con trai của U-xai, sửa chữa chỗ đối diện góc thành và tháp cao nhô ra từ cung điện gần hành lang vệ binh. Kế ông là Phê-đa-gia, con trai của Pha-rốt, sửa chữa tường thành.
- 26**Những người phục vụ đền thờ sống ở Ô-phên sửa chữa tường thành cho đến chỗ đối diện cổng Nước về phía đông và tháp nhô ra.
- 27**Kế tiếp, người Thê-cô-a sửa chữa một phần khác đối diện tháp lớn nhô ra cho đến tường Ô-phên.
- 28**Những thầy tế lễ thì sửa chữa phần phía trên cổng Ngựa, mỗi người sửa phần đối diện nhà của mình.
- 29**Tiếp theo, Xa-đốc, con trai Y-mê, sửa chữa phần đối diện nhà mình. Kế đến, Sê-ma-gia, con trai Sê-ca-nia, người giữ cổng Đông, sửa chữa tường thành.
- 30**Tiếp theo, Ha-na-nia, con trai của Sê-lê-mia, và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa chữa một phần khác. Kế đến, Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-kia, sửa chữa nơi đối diện nhà mình.



³¹Kế đó, Manh-ki-gia, một trong những thợ kim hoàn, sửa chữa cho đến nhà của những người phục vụ đền thờ và các thương gia, đối diện cổng Mi-phơ-cát và cho đến phòng cao trên góc thành.

³²Còn những thợ kim hoàn và các thương gia đều sửa chữa giữa góc thành và cổng Chiên.

Nê-hê-mi 4

Kẻ thù chống đối việc tái thiết đền thờ

¹ Khi San-ba-lát nghe tin chúng tôi xây sửa tường thành thì giận dữ và chế nhạo người Do Thái.

² Hắn nói trước mặt anh em hắn và quân đội Sa-ma-ri rằng: “Bọn Do Thái yếu đuối ấy làm được gì? Chúng sẽ xây lại tường thành ư? Chúng sẽ dâng tế lễ sao? Liệu chúng sẽ làm xong trong một ngày chẳng? Đá đã cháy thiêu thành đống bụi đất rồi có thể phục hồi thành đá xây được sao?”

³ Tô-bi-gia, người Am-môn, đứng bên cạnh hắn nói rằng: “Cái tường bằng đá mà chúng đang xây kia nếu có một con chồn leo lên đó cũng đủ sập xuống rồi!”

⁴ “Lạy Đức Chúa Trời của chúng con! Xin lắng nghe vì chúng con bị khinh dể. Xin đổ lời sỉ nhục của chúng trên đầu chúng và phó chúng làm của cướp trong xứ mà chúng bị bắt làm tù binh.

⁵ Đừng khóa lấp gian ác của chúng hay bôi xóa tội lỗi chúng khỏi trước mặt Chúa, vì chúng đã chọc giận Chúa trước mặt các thợ xây cất.”

⁶ Vậy chúng tôi xây cất tường thành cho đến khi cả bức tường đều nối liền với nhau và lên được phân nửa bề cao, vì dân chúng đều hết lòng làm việc.

⁷ Nhưng khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, những người Ả-rập, dân Am-môn và dân Ách-đốt nghe tin việc sửa chữa tường thành Giê-ru-sa-lem đang tiến triển và các lỗ hồng được lấp kín thì chúng rất giận dữ.

⁸ Chúng họp nhau, âm mưu tiến đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho thành bị rối loạn.

⁹Còn chúng tôi thì cầu nguyện với Đức Chúa Trời của chúng tôi và lập người canh gác ngày và đêm để chống lại chúng.

¹⁰Nhưng người Giu-đa nói: “Còn nhiều đồng đồ nát mà sức lực của những người khuân vác đã kiệt quệ, chúng ta không thể xây cất tường thành được.”

¹¹Các kẻ thù của chúng tôi nói rằng: “Chúng sẽ không hay không thấy gì cho đến chừng chúng ta đến giữa chúng, giết chúng và làm cho chúng phải ngưng công việc.”

¹²Khi những người Do Thái sống ở gần những kẻ thù báo cho chúng tôi đến mười lần rằng: “Kẻ thù sẽ tấn công chúng ta từ bốn hướng,”

¹³thì tôi lập những đồn trong các nơi thấp phía sau vách thành và ở những nơi trống trải, rồi đặt dân chúng theo từng gia tộc cầm gươm, giáo và cung.

¹⁴Sau khi xem xét, tôi trỗi dậy và nói với các người quý tộc, viên chức và dân chúng còn lại rằng: “Đừng sợ chúng. Hãy nhớ rằng Chúa là Đấng vĩ đại và đáng kính sợ sẽ chiến đấu cho anh em, con trai, con gái, vợ và cả nhà của anh em.”

¹⁵Khi các kẻ thù của chúng tôi hay rằng âm mưu của chúng đã bị bại lộ, và Đức Chúa Trời đã phá hỏng âm mưu của chúng thì tất cả chúng tôi đều trở lại nơi tường thành, mỗi người làm công việc mình.

¹⁶Từ ngày đó, phân nửa số người dưới quyền tôi làm công việc, còn phân nửa kia thì cầm giáo, khiên, cung và mặc áo giáp. Các người lãnh đạo đều đứng phía sau cả nhà Giu-đa,

¹⁷là những người đang xây sửa tường thành. Những người khuân vác vật liệu thì một tay làm công việc còn tay kia thì cầm vũ khí.

¹⁸Mỗi người xây dựng đều đeo gươm mình nơi hông khi làm việc. Còn người thổi kèn thì ở bên cạnh tôi.

¹⁹Tôi nói với các người quý tộc, các viên chức và dân chúng còn lại rằng: “Công việc thì lớn và kéo dài, còn chúng ta làm rải rác quanh tường thành, người này cách xa người kia.

²⁰Vậy mỗi khi anh em nghe tiếng kèn nơi nào thì hãy tập hợp lại với chúng tôi nơi đó. Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta.”

²¹Vậy chúng tôi làm việc, phân nửa số người thì cầm giáo từ lúc rạng đông cho đến khi sao mọc.

²²Trong lúc ấy, tôi cũng nói với dân chúng rằng: “Mỗi người hãy cùng với đầy tớ mình ngủ đêm ở Giê-ru-sa-lem để canh gác ban đêm và làm việc ban ngày.”

²³Kể cả tôi, anh em tôi, các đầy tớ tôi, và các lính canh theo hộ vệ tôi, không một ai được cởi áo mình ra; mỗi người đều cầm vũ khí trong tay phải mình.

Nê-hê-mi 5

Nê-hê-mi bênh vực người nghèo

¹Lúc bấy giờ có một số người cùng vợ con của họ kêu la phản đối người Do Thái là anh em mình.

²Có người nói rằng: “Chúng tôi có nhiều con trai, con gái; chúng tôi cần có lúa mì để ăn mà sống chứ!”

³Người khác thì nói: “Trong cơn đói kém, chúng tôi cầm ruộng, vườn nho và nhà của chúng tôi để có lúa mì ăn.”

⁴Người khác nữa nói: “Chúng tôi đã vay tiền để đóng thuế ruộng đất và vườn nho của chúng tôi cho vua.

⁵Chúng tôi cũng có thân thể giống như anh em; chúng tôi và con cái chúng tôi cũng giống như con cái họ, nhưng chúng tôi phải bắt các con trai và con gái chúng tôi đi ở đợ. Con gái chúng tôi có đũa đã thành nô tì, nhưng chúng tôi không có quyền chuộc lại vì đồng ruộng và vườn nho chúng tôi đã thuộc về kẻ khác rồi.”

⁶Khi nghe những lời kêu ca, phàn nàn của họ, tôi rất công phẫn.

⁷Tôi suy tính trong lòng và khiển trách các quý tộc cùng các viên chức rằng: “Các ông đã cho anh em mình vay nặng lãi.” Tôi triệu tập một buổi họp đông đảo để đối phó với việc này.



⁸Tôi nói: “Chúng tôi đã làm hết sức để chuộc lại anh em chúng tôi là người Do Thái đã bị bán cho các dân tộc khác, còn các ông lại muốn bán anh em mình để họ lại bị mua bán giữa chúng ta sao?” Họ im lặng vì không biết phải ăn nói làm sao.

⁹Tôi nói tiếp: “Điều các ông làm không phải chút nào. Đáng lẽ các ông phải ăn ở trong sự kính sợ Đức Chúa Trời để các dân tộc thù địch không sỉ nhục chúng ta chứ?”

¹⁰Tôi, anh em tôi và các đầy tớ tôi cũng đã cho họ mượn tiền và lúa mì. Vậy chúng ta hãy xóa món nợ này đi!

¹¹Ngay hôm nay, xin các ông hãy trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-liu và nhà cửa của họ cùng với lãi suất về tiền, lúa mì, rượu và dầu mà các ông đã bắt họ phải nộp.”

¹²Họ nói: “Chúng tôi sẽ trả lại và không đòi họ điều gì cả. Chúng tôi sẽ làm đúng như ông đã nói.” Tôi cũng gọi những thầy tế lễ, bắt họ phải thề làm theo như lời đã hứa.

¹³Tôi cũng giữ vật áo và nói: “Ai không thực hiện lời hứa này thì xin Đức Chúa Trời giữ sạch nhà cửa và tài sản của hắn. Nguyên hắn bị giữ sạch và trắng tay như vậy!” Cả hội chúng đồng nói: “A-men” và họ ca ngợi Đức Giê-hô-va. Vậy dân chúng đều làm theo lời hứa ấy.

Lòng rộng rãi của Nê-hê-mi

¹⁴Hơn nữa, từ ngày tôi được lập làm tổng đốc trong xứ Giu-đa, tức từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai đời vua A-ta-xét-xe, tổng cộng là mười hai năm, tôi và thân nhân tôi không ăn lương bổng dành cho tổng đốc.

¹⁵Nhưng các tổng đốc đến trước tôi đã chất gánh nặng trên dân chúng, đòi cung cấp lương thực và rượu ngoài số nửa ký bạc. Ngay cả các đầy tớ của họ cũng hống hách với dân chúng nữa. Nhưng tôi không làm như vậy vì kính sợ Đức Chúa Trời.



¹⁶Tôi giữ vững công việc xây sửa tường thành, và không mua đồng ruộng nào. Các đầy tớ tôi đều họp lại ở đó để làm việc.

¹⁷Nơi bàn ăn của tôi cũng có một trăm năm mươi người Do Thái và các viên chức, không kể những người đến từ các dân tộc chung quanh.

¹⁸Mỗi ngày, người ta dọn một con bò, sáu con chiên béo tốt; người ta cũng dọn gà vịt và cứ mười ngày thì đãi đủ các thứ rượu. Tuy nhiên, tôi cũng không đòi lương bổng dành cho tổng đốc vì việc lao dịch đã đè nặng trên dân chúng rồi.

¹⁹“Lạy Đức Chúa Trời của con! Nguyện Chúa ghi nhớ các việc con đã làm cho dân tộc này và làm ơn cho con.”

Nê-hê-mi 6

Âm mưu của kẻ thù chống lại Nê-hê-mi

¹Khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sem là người Ả-rập và các kẻ thù khác của chúng tôi nghe tin rằng tôi đã xây sửa tường thành và không còn lỗ hổng nào nữa (mặc dù cho đến lúc ấy tôi chưa tra cánh cửa)

²thì San-ba-lát và Ghê-sem sai người đến nói với tôi: “Xin mời đến, chúng ta sẽ gặp nhau ở một làng nào đó trong đồng bằng Ô-nô.” Nhưng chúng âm mưu hại tôi.

³Tôi sai sứ giả đến nói với chúng: “Tôi bận làm công trình lớn, không thể xuống được. Lẽ nào tôi bỏ dở công việc để đi xuống với các ông?”

⁴Chúng sai người nói với tôi bốn lần như vậy và lần nào tôi cũng đều trả lời với chúng y như nhau.

⁵Lần thứ năm, cũng lời mời đó, San-ba-lát sai đầy tớ cầm thư không niêm nơi tay.

⁶Trong thư viết: “Trong các dân tộc người ta nghe đồn và chính Gát-mu cũng nói rằng ông và người Do Thái âm mưu dấy loạn nên mới xây sửa tường thành, và cứ theo lời đồn đó thì ông muốn lên làm vua của họ.



⁷Ông đã lập những nhà tiên tri để công bố tại Giê-ru-sa-lem về ông rằng: ‘Có một vua trong xứ Giu-đa!’ Tin đồn ấy chắc sẽ đến tai vua. Vậy xin hãy đến để chúng ta bàn luận với nhau.”

⁸Tôi sai người trả lời với ông ấy rằng: “Những điều ông nói không có thật đâu, chỉ do lòng ông nghĩ ra mà thôi.”

⁹Chúng muốn làm cho tất cả chúng tôi sợ hãi, vì chúng nghĩ rằng “Tay của họ sẽ bị mỏi mệt, không hoàn tất công việc được.” Vậy bây giờ, “lạy Chúa, xin làm cho tay con mạnh mẽ.”

¹⁰Bây giờ, tôi đi đến nhà của Sê-ma-gia, con trai của Đê-la-gia, cháu của Mê-hê-ta-bê-ên, người ấy ở ẩn trong đó. Ông ấy nói: “Chúng ta hãy gặp nhau trong nhà của Đức Chúa Trời, bên trong đền thờ và đóng các cửa đền thờ lại, vì chúng sẽ tìm giết ông; thật vậy, đêm nay chúng sẽ đến giết ông.”

¹¹Tôi đáp: “Một người như tôi sẽ chạy trốn ư? Một người như tôi vào trong đền thờ mà được sống sao? Tôi không vào đâu!”

¹²Tôi nhận biết không phải Đức Chúa Trời đã sai ông ấy đến đâu, nhưng ông ấy nói lời tiên tri đó chống lại tôi, vì Tô-bi-gia và San-ba-lát đã mướn ông ấy.

¹³Vì ông ấy được trả tiền công để làm cho tôi sợ hãi mà phạm tội rồi lấy cơ đó bêu xấu và sỉ nhục tôi.

¹⁴“Lạy Đức Chúa Trời của con! Xin nhớ Tô-bi-gia và San-ba-lát tùy theo các công việc mà họ đã làm; cũng xin nhớ đến Nô-a-đia, nữ tiên tri và các nhà tiên tri khác đã làm cho con sợ hãi!”

Tường thành được hoàn tất

¹⁵Vậy ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun, tường thành hoàn tất sau năm mươi hai ngày.

¹⁶Khi tất cả những kẻ thù và các dân tộc chung quanh chúng tôi nghe tin đó thì đều sợ hãi và nản chí vì chúng nhận biết rằng công việc này được hoàn thành là nhờ Đức Chúa Trời của chúng tôi giúp đỡ.

¹⁷Hơn nữa, trong những ngày ấy, các người quý tộc của Giu-đa gửi nhiều thư cho Tô-bi-gia và Tô-bi-gia cũng gửi thư cho chúng.

¹⁸Vì tại Giu-đa có nhiều người đã thề giúp ông bởi ông là con rể của Sê-ca-nia, con trai của A-ra. Hơn nữa, con của Tô-bi-gia là Giô-ha-nan đã cưới con gái của Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-kia.

¹⁹Họ cũng khen ngợi những việc tốt của ông trước mặt tôi và thuật lại cho ông những lời của tôi. Còn Tô-bi-gia gửi thư để làm cho tôi sợ hãi.

Nê-hê-mi 7

Bảo vệ thành Giê-ru-sa-lem

¹Sau khi tường thành đã xây xong, tôi tra các cánh cửa và lập những người gác cổng, các ca sĩ và người Lê-vi làm nhiệm vụ.

²Tôi giao việc cai trị Giê-ru-sa-lem cho em tôi là Ha-na-ni và cho Ha-na-nia là quản đốc kinh thành, vì ông là người trung tín và kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều kẻ khác.

³Tôi dặn họ rằng: “Đừng mở các cửa Giê-ru-sa-lem trước khi mặt trời lên cao, và phải đóng cửa, cài then lại khi lính canh còn ở đó. Cũng phải chỉ định người dân ở Giê-ru-sa-lem thay phiên canh gác, người thì đứng ở vọng canh, người thì đứng đối diện nhà mình.”

⁴Thành thì rộng lớn nhưng cư dân trong thành ít ỏi và nhà cửa còn thưa thớt.

Danh sách những người hồi hương

⁵Đức Chúa Trời thúc giục lòng tôi triệu tập những người quý tộc, các quan chức và dân chúng đến ghi tên theo gia phả. Tôi đã tìm được một cuốn gia phả của những người đã hồi hương lần đầu tiên và trong đó tôi thấy có ghi rằng:

⁶Đây là những người từ nơi lưu đày hồi hương, tức là những người bị vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt đi Ba-by-lôn, nay họ trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, mỗi người về lại thành của mình.

⁷Họ trở về cùng với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Nê-hum và Ba-a-na. Đây là số những người nam trong Y-sơ-ra-ên được kiểm tra:



- ⁸Con cháu Pha-rôt có hai nghìn một trăm bảy mươi hai người.
- ⁹Con cháu Sê-pha-tia có ba trăm bảy mươi hai người.
- ¹⁰Con cháu A-ra có sáu trăm năm mươi hai người.
- ¹¹Con cháu Pha-hát Mô-áp, tức là con cháu của Giê-sua và Giô-áp, có hai nghìn tám trăm mười tám người.
- ¹²Con cháu Ê-lam có một nghìn hai trăm năm mươi bốn người.
- ¹³Con cháu Xát-tu có tám trăm bốn mươi lăm người.
- ¹⁴Con cháu Xác-cai có bảy trăm sáu mươi người.
- ¹⁵Con cháu Bin-nui có sáu trăm bốn mươi tám người.
- ¹⁶Con cháu Bê-bai có sáu trăm hai mươi tám người.
- ¹⁷Con cháu A-gát có hai nghìn ba trăm hai mươi hai người.
- ¹⁸Con cháu A-đô-ni-cam có sáu trăm sáu mươi bảy người.
- ¹⁹Con cháu Biết-vai có hai nghìn không trăm sáu mươi bảy người.
- ²⁰Con cháu A-đin có sáu trăm năm mươi lăm người.
- ²¹Con cháu A-te thuộc dòng dõi Ê-xê-chia có chín mươi tám người.
- ²²Con cháu Ha-sum có ba trăm hai mươi tám người.
- ²³Con cháu Bết-sai có ba trăm hai mươi bốn người.
- ²⁴Con cháu Ha-ríp có một trăm mười hai người.
- ²⁵Con cháu Ga-ba-ôn có chín mươi lăm người.
- ²⁶Những người quê ở Bết-lê-hem và Nê-tô-pha có một trăm tám mươi tám người
- ²⁷Những người quê ở A-na-tôt có một trăm hai mươi tám người.
- ²⁸Những người quê ở Bết A-ma-vét có bốn mươi hai người.
- ²⁹Những người quê ở Ki-ri-át Giê-a-rim, người Kê-phi-ra, và người Bê-ê-rôt, có bảy trăm bốn mươi ba người.



- 30 Những người quê ở Ra-ma và Ghê-ba, có sáu trăm hai mươi một người.
- 31 Những người quê ở Mích-ma có một trăm hai mươi hai người.
- 32 Những người quê ở Bê-tên và A-hi có một trăm hai mươi ba người.
- 33 Những người quê ở Nê-bô khác có năm mươi hai người.
- 34 Con cháu Ê-lam khác có một nghìn hai trăm năm mươi bốn người.
- 35 Con cháu Ha-rim có ba trăm hai mươi người.
- 36 Con cháu Giê-ri-cô có ba trăm bốn mươi lăm người.
- 37 Con cháu Lót, Ha-đít và Ô-nô có bảy trăm hai mươi một người.
- 38 Con cháu Sê-na có ba nghìn chín trăm ba mươi người.
- 39 Những thầy tế lễ: Con cháu Giê-đa-gia thuộc dòng dõi Giê-sua có chín trăm bảy mươi ba người.
- 40 Con cháu Y-mê có một nghìn không trăm năm mươi hai người.
- 41 Con cháu Pha-ru-sơ có một nghìn hai trăm bốn mươi bảy người.
- 42 Con cháu Ha-rim có một nghìn không trăm mười bảy người.
- 43 Những người Lê-vi: Con cháu Giê-sua và Cát-mi-ên, thuộc dòng dõi Hô-đê-va có bảy mươi bốn người.
- 44 Các ca sĩ: Con cháu A-sáp có một trăm bốn mươi tám người.
- 45 Những người gác cổng: Con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-ta và con cháu Sô-bai, có một trăm ba mươi tám người.
- 46 Những người phục vụ đền thờ: con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt,
- 47 con cháu Kê-rốt, con cháu Si-a, con cháu Pha-đôn,
- 48 con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu Sanh-mai,
- 49 con cháu Ha-nan, con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-ha,
- 50 con cháu Rê-a-gia, con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa,



- 51 con cháu Ga-xam, con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a
- 52 con cháu Bê-sai, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phu-sê-sim,
- 53 con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua,
- 54 con cháu Bát-lít, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạt-sa,
- 55 con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác,
- 56 con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha.
- 57 Dòng dõi của các đầy tớ Sa-lô-môn: Con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-ri-đa
- 58 con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đen,
- 59 con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Phô-kê-rết Hát-xê-ba-im, con cháu A-môn.
- 60 Tổng số người phục vụ đền thờ và dòng dõi của các đầy tớ Sa-lô-môn là ba trăm chín mươi hai người.
- 61 Sau đây là những người trở về từ Tên Mê-la, Tên Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn và Y-mê, nhưng họ không thể tìm ra tổ tiên hoặc nguồn gốc của họ thuộc về Y-sơ-ra-ên hay không:
- 62 Con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia và con cháu Nê-cô-đa có sáu trăm bốn mươi hai người.
- 63 Còn những thầy tế lễ: Con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai (là người lấy vợ trong số con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át nên được gọi bằng tên ấy).
- 64 Những người này tìm kiếm tên mình trong gia phả nhưng không thấy nên bị loại ra khỏi chức tế lễ vì bị coi là ô uế.
- 65 Quan tổng đốc cấm họ ăn những vật chí thánh cho đến khi có một thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim để cầu hỏi Đức Chúa Trời.
- 66 Cả hội chúng tổng cộng là bốn mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi người,



⁶⁷không kể bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy tôi trai tứ gái của họ và hai trăm bốn mươi lăm ca sĩ, cả nam lẫn nữ.

⁶⁸Họ có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la,

⁶⁹bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà và sáu nghìn bảy trăm hai mươi con lừa.

⁷⁰Một vài trưởng tộc đã dâng hiến vào quỹ công trình. Quan tổng đốc dâng cho quỹ công trình khoảng tám ký rưỡi vàng, năm mươi chậu và năm trăm ba mươi bộ áo cho thầy tế lễ.

⁷¹Có mấy trưởng tộc dâng vào quỹ công trình khoảng một trăm bảy chục ký vàng và một nghìn hai trăm ký bạc.

⁷²Dân chúng dâng phần còn lại, được khoảng một trăm bảy chục ký vàng, khoảng một nghìn một trăm ký bạc và sáu mươi bảy bộ áo thầy tế lễ.

⁷³Như vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, những người gác cổng, các ca sĩ, một số người khác và những người phục vụ đền thờ cùng cả Y-sơ-ra-ên đều ở trong thành của mình. Đến tháng bảy thì dân Y-sơ-ra-ên đều ở trong các thành của mình.

Nê-hê-mi 8

E-xơ-ra đọc luật pháp trước công chúng

¹Bảy giờ tất cả dân chúng đều họp lại như một người tại quảng trường trước cổng Nước. Họ xin thầy thông giáo E-xơ-ra đem cuộn sách luật pháp của Môi-se ra; đó là luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên.

²Vậy, vào ngày mùng một tháng bảy, thầy tế lễ E-xơ-ra đem cuộn sách luật pháp đến trước mặt hội chúng cả nam lẫn nữ, cùng tất cả những người có thể nghe và hiểu được.

³Ông đứng tại quảng trường trước cổng Nước đọc trong cuộn sách ấy từ rạng đông cho đến trưa, trước mặt hội chúng cả nam lẫn nữ cùng những người có thể hiểu được. Tất cả dân chúng lắng tai nghe đọc sách luật pháp.

⁴Thầy thông giáo E-xơ-ra đứng trên bục gỗ mà người ta làm nhân dịp ấy; Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia và Ma-a-xê-gia đứng gần ông, phía bên



phải; còn bên trái ông thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri và Mê-su-lam

⁵E-xơ-ra mở sách ra trước mặt cả dân chúng vì ông đứng cao hơn họ; và khi ông mở sách ra thì dân chúng đều đứng dậy.

⁶E-xơ-ra chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời cao cả, và tất cả dân chúng giơ tay lên mà đáp lại rằng: “A-men, A-men,” rồi họ cúi đầu, sắp mặt xuống đất mà thờ phượng Đức Giê-hô-va.

⁷Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Phê-la-gia và người Lê-vi giải thích cho dân chúng hiểu luật pháp, còn dân chúng vẫn đứng tại chỗ.

⁸Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời rồi giải nghĩa cho người ta hiểu lời họ đọc.

⁹Nê-hê-mi, quan tổng đốc, E-xơ-ra thầy tế lễ cũng là thầy thông giáo, cùng người Lê-vi dạy dỗ dân chúng, nói với mọi người Y-sơ-ra-ên rằng: “Ngày nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em. Đừng để tang hay khóc lóc.” Vì cả dân chúng đều khóc khi nghe đọc những lời trong luật pháp.

¹⁰Nê-hê-mi nói với họ: “Hãy đi ăn đồ ăn béo, uống thức uống ngọt và hãy gửi phần ăn cho ai không sắm sửa gì hết vì hôm nay là ngày biệt ra thánh cho Chúa chúng ta. Đừng buồn thảm vì sự vui vẻ về Đức Giê-hô-va là sức mạnh của anh em.”

¹¹Vậy người Lê-vi trấn an dân chúng và nói: “Hãy im lặng vì ngày nay là thánh, đừng buồn thảm nữa!”

¹²Toàn thể dân chúng đi ra ăn uống và gửi phần ăn cho người không có. Họ liên hoan trọng thể vì họ hiểu được các lời người ta đã truyền dạy cho mình.

Giữ lễ Lều Tạm

¹³Qua ngày mồng hai, các trưởng tộc trong dân chúng, những thầy tế lễ và người Lê-vi đều nhóm lại với thầy thông giáo E-xơ-ra để lắng nghe các lời của luật pháp.

¹⁴Họ thấy có chép trong luật pháp mà Đức Giê-hô-va phán qua Môi-se bảo dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong các lều tạm suốt kỳ lễ vào tháng bảy

¹⁵và họ phải rao truyền trong các thành cũng như tại Giê-ru-sa-lem rằng: “Hãy lên núi tìm những nhánh ô-liu và cây ô-liu rừng, nhánh cây sim, lá kè và những nhánh cây rậm lá để làm những lều tạm” như đã chép.

¹⁶Vậy dân chúng đi ra đem các lá ấy về và mỗi người làm lều tạm trên mái nhà mình, ngoài sân, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi quảng trường trước cổng Nước và quảng trường trước cổng Ép-ra-im.

¹⁷Cả hội chúng của những người bị lưu đày trở về làm những lều tạm và ở trong đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến ngày ấy dân Y-sơ-ra-ên chưa bao giờ làm như vậy. Họ tràn ngập niềm vui.

¹⁸Mỗi ngày, từ ngày đầu cho đến ngày cuối, người ta đọc trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Họ ăn mừng lễ hội trong bảy ngày, và ngày thứ tám có một lễ trọng thể theo luật định.

Nê-hê-mi 9

Dân chúng kiêng ăn và xưng tội

¹Vào ngày hai mươi bốn tháng ấy, dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại kiêng ăn, mặc vải xô và rải bụi đất trên đầu.

²Những người thuộc dòng giống Y-sơ-ra-ên đã tách biệt khỏi người ngoại đều đứng dậy xưng tội lỗi của mình và sự gian ác của tổ phụ mình.

³Họ đứng tại chỗ và đọc trong sách luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong một phần tư ngày, và dành một phần tư khác để xưng tội và thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình.

Người Lê-vi cầu nguyện

⁴Bảy giờ Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni và Kê-na-ni đứng trên bục dành cho người Lê-vi và kêu cầu lớn tiếng với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

⁵Những người Lê-vi là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đi-a, Sê-ba-nia và Phê-ta-hia nói: “Xin chúng ta cùng đứng dậy chúc tụng Giê-



hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta, Là Đấng vĩnh hằng! Đáng ca ngợi danh vinh quang của Ngài, Danh vượt lên trên mọi lời chúc tụng và ngợi ca.

⁶Ôi! Chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các tầng trời và trời của các tầng trời cùng toàn cơ binh của chúng, Đất và mọi vật trên đất, biển và muôn vật dưới biển. Chúa bảo tồn các vật ấy Và cơ binh trên tầng trời đều thờ phượng Ngài.

⁷Chúa ôi! Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ram, Đem ông ra khỏi U-rơ của dân Canh-đê Và đổi tên ông thành Áp-ra-ham.

⁸Chúa thấy lòng ông trung thành trước mặt Chúa Và Ngài lập giao ước với ông, Hứa ban cho dòng dõi ông đất của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít và dân Ghi-rê-ga-sít. Chúa đã làm ứng nghiệm lời của Chúa vì Chúa là công chính.

⁹Chúa đã thấy nỗi khốn khổ của tổ phụ chúng con tại Ai Cập, Có nghe tiếng kêu cầu của họ bên Biển Đỏ,

¹⁰Làm những phép màu dấu lạ chống lại Pha-ra-ôn, Và các quần thần cùng toàn dân trong nước, Vì Chúa biết chúng đã đối đãi tổ phụ chúng con một cách kiêu căng. Chúa đã làm rạng danh Chúa cho đến ngày nay.

¹¹Chúa rẽ biển trước mặt dân Ngài Để họ đi qua trên đất khô giữa lòng biển. Còn những kẻ đuổi theo, Chúa ném chúng dưới vực sâu Như ném đá xuống nước lớn.

¹²Ban ngày Chúa dẫn dắt họ bằng trụ mây Và ban đêm bằng trụ lửa để chiếu sáng con đường họ đi.

¹³Chúa ngự xuống trên núi Si-na-i, Từ trên trời Chúa phán với họ. Chúa ban những luật lệ và quy định ngay thẳng, công chính; Những quy tắc và điều răn tốt lành.

¹⁴Chúa khiến họ biết ngày sa-bát thánh của Chúa, Và ban cho họ những điều răn, quy tắc và luật pháp, Qua Môi-se là đầy tớ Chúa.

15Từ trên trời Chúa ban bánh khi họ đói, Khiến hòn đá phun nước ra khi họ khát, Truyền bảo họ vào nhận lấy đất mà Chúa đã hứa ban cho họ.

16Nhưng tổ phụ chúng con cứ xử cách kiêu ngạo và cứng cổ, Không nghe các điều răn của Chúa.

17Họ không vâng lời và không nhớ đến các phép lạ mà Chúa đã thi hành giữa họ, Nhưng họ cứng cổ và trong khi nổi loạn, Họ chọn một người lãnh đạo để đưa họ trở về cảnh nô lệ. Nhưng Chúa là Đức Chúa Trời sẵn lòng tha thứ, hay làm ơn, và thương xót, Chậm nóng giận và đầy lòng nhân từ. Chúa vẫn không từ bỏ họ.

18Thậm chí khi họ làm một con bò con đực và nói: ‘Đây là thần đã dẫn các người ra khỏi Ai Cập’ Và xúc phạm đến Chúa,

19Thì Chúa vẫn thương xót không từ bỏ họ trong hoang mạc. Trụ mây dẫn đường ban ngày không lìa khỏi họ, Trụ lửa chiếu sáng ban đêm trên con đường họ đi.

20Chúa cũng ban cho họ Thần Linh tốt lành của Chúa để dạy dỗ họ. Chúa không từ chối ban ma-na cho miệng họ và nước uống khi họ khát.

21Chúa nuôi dưỡng họ bốn mươi năm trong hoang mạc: Họ chẳng thiếu thốn gì cả, Quần áo họ không cũ rách và chân họ không phù lên.

22Họ chiếm đất Hết-bôn của vua Si-hôn, Và đất Ba-san của vua Óc. Chúa ban cho họ các dân, các nước Và phân phát các vùng xa xôi ấy cho họ.

23Chúa đã làm cho dòng dõi họ đông như sao trên trời, Và đem họ vào xứ Mà Chúa đã phán với tổ phụ họ rằng họ sẽ vào chiếm lấy xứ ấy.

24Vậy con cháu họ vào nhận lấy xứ. Chúa khiến các dân địa phương là dân Ca-na-an khuất phục họ, Phó cư dân và vua của chúng Cùng các dân tộc khác trong đất ấy vào tay họ, Cho họ đối xử với các dân ấy theo ý họ muốn.

25Họ chiếm lấy những thành bền vững, Đất màu mỡ, nhà đầy các vật tốt lành, Những giếng nước đào sẵn, Vườn nho, vườn ô-liu và cây trái rất nhiều. Họ ăn no nê và trở nên béo tốt; Họ vui hưởng sự tốt lành lớn lao của Ngài.

²⁶Dù vậy, họ không vâng lời và phản nghịch Chúa, Ném bỏ luật pháp Chúa sau lưng, Giết các nhà tiên tri của Chúa, là những người khuyến cáo họ quay về với Chúa, Và lại xúc phạm nặng đến Ngài.

²⁷Vì thế, Chúa phó họ vào tay các kẻ thù, và chúng hà hiếp họ. Trong cơn hoạn nạn, họ kêu cầu với Chúa. Vì lòng nhân từ lớn lao, Chúa từ trời lắng nghe Và ban cho những vị cứu tinh để giải cứu họ khỏi tay các kẻ thù mình.

²⁸Nhưng khi được an ổn Thì họ lại làm điều ác trước mặt Chúa. Vì vậy, Chúa phó mặc họ vào tay kẻ thù thống trị họ. Tuy nhiên khi họ trở lại kêu cầu với Chúa Thì Chúa từ trên trời lắng nghe. Và vì lòng thương xót, Chúa đã nhiều lần giải cứu họ.

²⁹Chúa cũng cảnh cáo để khiến họ quay về với luật pháp của Ngài. Tuy nhiên họ đã cư xử cách kiêu ngạo, không vâng theo các điều răn Chúa. Họ vi phạm luật lệ của Chúa là luật lệ mà nếu ai vâng theo tất sẽ được sống. Họ cứng đầu, cứng cổ và không chịu vâng lời.

³⁰Chúa kiên nhẫn với họ nhiều năm, Dùng Thần Linh và các nhà tiên tri của Ngài để cảnh cáo họ. Nhưng họ không lắng nghe Nên Chúa phó họ vào tay các dân tộc sống trong xứ.

³¹Tuy nhiên, vì lòng thương xót lớn lao, Chúa không tận diệt họ cũng không từ bỏ họ. Vì Chúa là Đức Chúa Trời hay thương xót và nhân từ.

³²Vậy bây giờ, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, là Đức Chúa Trời vĩ đại, quyền năng, đáng kính sợ, Giữ giao ước và lòng nhân từ, Xin đừng xem nhẹ nỗi khốn khổ đã giáng trên chúng con, Trên các vua, các quan chức, các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, các tổ phụ chúng con, Và trên cả con dân Chúa từ thời các vua A-si-ri cho đến ngày nay.

³³Trong mọi việc đã xảy đến cho chúng con, Chúa vẫn công chính vì Chúa thi hành cách đúng đắn, Còn chúng con làm điều gian ác.

³⁴Các vua, các quan chức, các thầy tế lễ và tổ phụ của chúng con Không gìn giữ luật pháp của Chúa, Cũng chẳng vâng theo các điều răn và những lời cảnh cáo mà Chúa phán với họ.

³⁵Ngay cả khi còn ở trong xứ, Vui hưởng biết bao điều tốt lành trong đất rộng rãi và màu mỡ mà Chúa đã ban cho họ, Họ cũng không phụng sự Chúa, và không từ bỏ các công việc gian ác của họ.

³⁶Kìa, ngày nay chúng con làm thân nô lệ, Nô lệ ngay trong đất mà Chúa ban cho tổ phụ chúng con Để ăn hoa quả và thổ sản tốt tươi của đất ấy.

³⁷Vì tội lỗi của chúng con, hoa lợi dư dật ấy đã thuộc về các vua mà Chúa đã lập trên chúng con. Họ có quyền trên thân thể và bầy súc vật của chúng con, muốn làm gì thì làm. Chúng con đang bị hoạn nạn lớn.

³⁸Vì các việc đã xảy ra, chúng con quyết định viết thành văn lời giao ước chắc chắn này, và các quan chức, người Lê-vi cùng những thầy tế lễ của chúng con niêm phong nó lại.”

Nê-hê-mi 10

Danh sách những người kết ước

¹Đây là tên của những người đã đóng dấu mình trong giao ước ấy: Tổng đốc Nê-hê-mi, con trai của Ha-ca-ria, cùng với Sê-đê-kia,

²Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi,

³Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia,

⁴Hát-tút, Sê-ba-nia, Ma-lúc,

⁵Ha-rim, Mê-rê-mốt, Áp-đia,

⁶Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc,

⁷Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min

⁸Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-ma-gia. Đó là những thầy tế lễ.

⁹Những người Lê-vi gồm có: Giê-sua, con trai của A-xa-nia; Bin-nui, con trai của Hê-na-đát; Cát-mi-ên

¹⁰và các anh em của họ; Sê-ba-nia, Hô-đi-gia, Kê-li-ta, Phê-la-gia, Ha-nan

¹¹Mi-chê, Rê-hốp, Ha-sa-bia,

¹²Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia

¹³Hô-đia, Ba-ni và Bê-ni-nu.

¹⁴Các thủ lĩnh của dân chúng gồm có: Pha-rốt, Pha-hát Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni

¹⁵Bu-ni, A-gát, Bê-bai

¹⁶A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin,

¹⁷A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ,

¹⁸Hô-đia, Ha-sum, Bết-sai,

¹⁹Ha-ríp, A-na-tốt, Ni-bai,

²⁰Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia,

²¹Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-đốc, Gia-đua

²²Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia

²³Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp

²⁴Ha-lô-hết, Bi-la, Sô-béc

²⁵Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia,

²⁶A-hi-gia, Ha-nan, A-nan,

²⁷Ma-lúc, Ha-rim và Ba-a-na.

Tái kết ước với Chúa

²⁸Phần dân chúng còn lại, những thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, các ca sĩ, những người phục vụ đền thờ, và những người đã cùng với vợ, con trai, con gái của họ tách biệt với các dân trong xứ để vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người có khả năng hiểu biết,

²⁹đều hiệp nhất với các anh em và các quý tộc của mình mà thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời đã ban qua Môi-se, đầy tớ Ngài, và gìn giữ, làm theo mọi điều răn, luật lệ và phép tắc của Đức Giê-hô-va là Chúa chúng con.

³⁰Chúng con hứa không gả các con gái chúng con cho dân địa phương và cũng không cưới con gái của chúng cho con trai chúng con.

31Nếu dân địa phương đem hàng hóa hoặc các thứ lương thực đến bán trong ngày sa-bát hay ngày thánh thì chúng con sẽ không mua. Vào năm thứ bảy, chúng con sẽ nghỉ canh tác và xóa tất cả các món nợ.

32Chúng con cũng quy định mỗi năm dâng bốn gam bạc dùng vào các công việc của đền thờ Đức Chúa Trời như:

33bánh cung hiến, tế lễ chay thường kỳ, tế lễ thiêu hàng hiến, tế lễ dâng vào ngày sa-bát, ngày mồng một và các lễ hội, lễ thánh hiến, tế lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên và các công việc khác trong đền của Đức Chúa Trời chúng con.

34Chúng con là những thầy tế lễ, người Lê-vi và dân chúng bắt thăm về việc dâng củi mỗi năm theo kỳ nhất định tùy theo mỗi gia tộc, và đem đến nhà của Đức Chúa Trời để đốt trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, đúng như đã chép trong luật pháp vậy.

35Chúng con cũng quy định mỗi năm đem hoa lợi đầu mùa của đất và các thứ trái cây đầu mùa của chúng con đến đền thờ Đức Giê-hô-va.

36Cũng chiếu theo luật pháp, chúng con đem con đầu lòng trong các con trai và con đầu đàn của súc vật chúng con như chiên hay bò đến đền thờ Đức Chúa Trời để giao cho các thầy tế lễ đang phục vụ trong đền của Đức Chúa Trời chúng con.

37Chúng con cũng hứa đem vào các kho thánh của đền Đức Chúa Trời bột nhồi đầu tiên của chúng con, các tế lễ, hoa quả của các loại cây, rượu mới và dầu, rồi giao cho các thầy tế lễ. Còn một phần mười hoa lợi của đất thì chúng con đem nộp cho người Lê-vi vì chính người Lê-vi là người thu một phần mười thổ sản của ruộng đất trong các thành của chúng con.

38Thầy tế lễ, con cháu A-rôn, sẽ đi với người Lê-vi khi họ thu thuế một phần mười rồi họ sẽ đem một phần mười của thuế một phần mười ấy đến đền của Đức Chúa Trời chúng con, để trong các phòng của kho thánh.

39Vì dân Y-sơ-ra-ên và người Lê-vi sẽ đem các lễ vật bằng lúa mì, rượu và dầu mới vào trong những phòng ấy, là nơi có các vật dụng của đền thánh, là

nơi cư ngụ của những thầy tế lễ đang phục vụ, những người gác cổng và các ca sĩ. Vậy chúng con sẽ không bỏ bê đền của Đức Chúa Trời chúng con đâu.

Nê-hê-mi 11

Dân số tại Giê-ru-sa-lem

¹Các thủ lĩnh của dân Chúa đều ở tại Giê-ru-sa-lem và dân chúng còn lại bắt thăm để cứ mười người thì có một người đến ở tại Giê-ru-sa-lem là thành thánh, còn chín người kia thì ở trong các thành khác.

²Dân chúng chúc phước cho những người nam nào tình nguyện ở tại Giê-ru-sa-lem.

³Sau đây là những quan chức cấp tỉnh sống tại Giê-ru-sa-lem (trong khi một số người Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, những người phục vụ đền thờ và con cháu của các đầy tớ Sa-lô-môn đều ở trong đất của thành mình thuộc các thành khác của Giu-đa.

⁴Tuy nhiên cũng có một số con cháu Giu-đa và Bên-gia-min lại sống tại Giê-ru-sa-lem.) Về con cháu Giu-đa có A-tha-gia, con trai của U-xia, cháu của Xa-cha-ri, chắt của A-ma-ria, chít của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Ma-ha-la-lên thuộc dòng dõi Pê-rết.

⁵Ma-a-xê-gia, con trai của Ba-rúc, cháu của Côn Hô-xê, chắt của Ha-xa-gia, chít của A-đa-gia; A-đa-gia là con trai của Giô-gia-ríp, cháu của Xa-cha-ri, thuộc dòng dõi Si-lô-ni.

⁶Con cháu của Pê-rết ở tại Giê-ru-sa-lem là bốn trăm sáu mươi tám đấng sĩ.

⁷Con cháu Bên-gia-min có Sa-lu, con trai của Mê-su-lam, cháu của Giô-ét, chắt của Phê-đa-gia, chít của Cô-la-gia; Cô-la-gia là con trai của Ma-a-xê-gia, cháu của Y-thi-ên, chắt của Giê-sai.

⁸Sau ông có Gáp-bai và Sa-lai cùng chín trăm hai mươi tám người.

⁹Giô-ên, con trai của Xiéc-ri, làm thị trưởng của họ, còn Giu-đa, con trai của Ha-sê-nua làm phó thị trưởng.

¹⁰Về các thầy tế lễ có Giê-đa-gia là con trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin

11 và Sê-ra-gia là con trai của Hinh-kia, cháu của Mê-su-lam, chắt của Xa-đốc, chít của Mê-ra-giốt; Mê-ra-giốt, con trai của A-hi-túp, là quản lý đền của Đức Chúa Trời,

12 cùng các anh em của họ làm công việc trong đền thờ, tổng cộng là tám trăm hai mươi hai người. Cũng có A-đa-gia, con trai của Giê-rô-ham, cháu của Phê-la-lia, chắt của Am-si, chít của Xa-cha-ri; Xa-cha-ri là con trai của Pha-su-rơ, cháu của Manh-ki-gia

13 cùng các anh em của họ đều là trưởng tộc, tổng cộng là hai trăm bốn mươi hai người. Ngoài ra còn có A-mát-sai, con trai của A-xa-rên, cháu của Ạc-xai, chắt của Mê-si-lê-mốt, chít của Y-mê

14 và các anh em của họ đều là những người mạnh mẽ và can đảm, tổng cộng là một trăm hai mươi tám người. Xáp-đi-ên, con trai của Hát-ghê-đô-lim, là người chỉ huy của họ.

15 Về người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia, chít của Bun-ni.

16 Trong các trưởng tộc người Lê-vi có Sa-bê-thai và Giô-xa-bát được giao coi sóc công việc bên ngoài của đền Đức Chúa Trời.

17 Còn Mát-ta-nia, con trai của Mi-chê, cháu của Xáp-đi, chắt của A-sáp, làm trưởng ban hướng dẫn việc ca ngợi Chúa trong lúc cầu nguyện; cũng có Bác-bu-kia là người thứ nhì trong anh em mình và Áp-đa, con trai của Sa-mua, cháu của Ga-la, chắt của Giê-đu-thun.

18 Tất cả người Lê-vi ở trong thành thánh là hai trăm tám mươi bốn người.

19 Những người gác cổng là A-cúp, Tanh-môn và các anh em của họ được một trăm bảy mươi hai người.

20 Những người Y-sơ-ra-ên khác, những thầy tế lễ và người Lê-vi đều sống trong các thành của xứ Giu-đa, mỗi người ở trong sản nghiệp mình.

21 Những người phục vụ đền thờ đều ở tại Ô-phên; Xi-ha và Ghít-ba lãnh đạo nhóm người này.

²²Người giám sát những người Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem là U-xi, con trai của Ba-ni, cháu của Ha-sa-bia, chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê, thuộc dòng dõi A-sáp là các ca sĩ, lo phục vụ trong đền Đức Chúa Trời.

²³Cũng có lệnh của vua liên quan đến các ca sĩ, và những quy định công việc hằng ngày cho họ.

²⁴Phê-tha-hia, con trai của Mê-sê-xa-bê-ên, thuộc dòng dõi Xê-ra là con trai của Giu-đa, giúp vua cai trị dân.

Dân chúng trong các thành khác

²⁵Còn về các làng mạc và đồng ruộng, có một số người Giu-đa sống tại Ki-ri-át A-ra-ba và trong các làng mạc phụ cận, tại Đì-bôn và các làng mạc phụ cận, tại Giê-cáp-xê-ên và các làng mạc phụ cận,

²⁶tại Giê-sua, Mô-la-đa, Bết Phê-lết,

²⁷Hát-sa Su-anh, Bê-e Sê-ba và trong các làng mạc phụ cận,

²⁸tại Xiéc-lác, Mê-cô-na và trong các làng mạc phụ cận,

²⁹tại Ên-rim-môn, Xô-ra, Giạt-mút,

³⁰tại Xa-nô-a, A-đu-lam và các làng mạc phụ cận; tại La-ki và các đồng ruộng phụ cận, và tại A-xê-ca và các làng mạc phụ cận. Vậy họ định cư từ Bê-e Sê-ba cho đến thung lũng Hin-nôm.

³¹Người Bê-n-gia-min cũng sống từ Ghê-ba cho đến Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các làng mạc của nó,

³²và tại A-na-tốt, Nốp, A-na-nia,

³³Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im.

³⁴Ha-đít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát,

³⁵Lót và Ô-nô tức là thung lũng của các người thợ thủ công.

³⁶Và một số người Lê-vi vốn sinh sống ở Giu-đa đã đến sống với người Bê-n-gia-min.

Nê-hê-mi 12

Danh sách các thầy tế lễ và người Lê-vi

- ¹Đây là những thầy tế lễ và người Lê-vi cùng hồi hương với Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và với Giê-sua: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra,
- ²A-ma-ria, Ma-lúc, Ha-túc,
- ³Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt,
- ⁴Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia,
- ⁵Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga,
- ⁶Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia,
- ⁷Sa-lu, A-móc, Hinh-kia và Giê-đa-gia. Đó là những nhà lãnh đạo của các thầy tế lễ và anh em của họ trong đời Giê-sua.
- ⁸Những người Lê-vi gồm có: Giê-sua, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa và Mát-ta-nia cùng với anh em mình phụ trách các bài ca cảm tạ Chúa.
- ⁹Bác-bu-kia và U-ni cùng với anh em của họ là người Lê-vi đứng hát đối nhau trong các buổi thờ phượng.
- ¹⁰Giê-sua sinh Giô-gia-kim; Giô-gia-kim sinh Ê-li-a-síp; Ê-li-a-síp sinh Giô-gia-đa;
- ¹¹Giô-gia-đa sinh Giô-na-than, và Giô-na-than sinh Gia-đua.
- ¹²Đây là trưởng tộc của các thầy tế lễ trong đời Giô-gia-kim: về họ Sê-rê-gia có Mê-ra-gia; về họ Giê-rê-mi có Ha-na-nia;
- ¹³về họ E-xơ-ra có Mê-su-lam; về họ A-ma-ria có Giô-ha-nan;
- ¹⁴về họ Mê-lu-ki có Giô-na-than;
- ¹⁵về họ Sê-ba-nia có Giô-sép; về họ Ha-rim có Át-na; về họ Mê-ra-giốt có Hên-cai;
- ¹⁶về họ Y-đô có Xa-cha-ri; về họ Ghi-nê-thôn, có Mê-su-lam;
- ¹⁷về họ A-bi-gia có Xiéc-ri; về họ Min-gia-min có...; về họ Mô-a-đia có Phinh-tai;
- ¹⁸về họ Binh-ga có Sa-mua; về họ Sê-ma-gia có Giô-na-than;

¹⁹về họ Giô-gia-ríp có Mát-tê-nai; về họ Giê-đa-gia có U-xi;

²⁰về họ Sa-lai có Ca-lai; về họ A-móc có Ê-be;

²¹về họ Hinh-kia có Ha-sa-bia; về họ Giê-đa-gia có Nê-tha-nê-ên.

²²Việc ghi tên vào sổ của các trưởng tộc người Lê-vi và các thầy tế lễ được thực hiện trong đời thầy tế lễ thượng phẩm Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan và Gia-đua. Đến thời trị vì của Đa-ri-út, vua Ba Tư, không còn danh sách nào nữa.

²³Con cháu các trưởng tộc của người Lê-vi có ghi tên vào sách sử ký cho đến đời Giô-ha-nan, cháu của Ê-li-a-síp.

²⁴Các trưởng tộc của người Lê-vi gồm có: Ha-sa-bia, Sê-rê-bia và Giê-sua, con trai của Cát-mi-ên và các anh em người đứng đối diện theo ban thứ, ca ngợi và cảm tạ Chúa như quy định của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời.

²⁵Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Ô-ba-đia, Mê-su-lam, Tanh-môn và A-cúp là những người gác cổng đứng giữ các kho bên cổng đền thờ.

²⁶Những người này sống trong thời Giô-gia-kim, con trai của Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, vào thời Nê-hê-mi làm tổng đốc và vào thời E-xơ-ra làm thầy tế lễ và thầy thông giáo.

Lễ cung hiến tường thành Giê-ru-sa-lem

²⁷Vào dịp lễ cung hiến các tường thành Giê-ru-sa-lem, người ta sai tìm các người Lê-vi ở khắp mọi nơi để đưa họ về Giê-ru-sa-lem dự lễ cung hiến trong niềm hân hoan, cảm tạ giữa tiếng hát ngợi ca hòa lẫn với tiếng chấp chĩa, đàn hạc và đàn lia.

²⁸Con cái của các ca sĩ đều tụ họp lại từ đồng bằng chung quanh Giê-ru-sa-lem, từ các làng mạc của người Nê-tô-pha-tít,

²⁹từ Bết Ghinh-ganh, từ đồng bằng Ghê-ba và từ Ách-ma-vết, vì các ca sĩ đã xây làng mạc cho mình chung quanh thành Giê-ru-sa-lem.

³⁰Những thầy tế lễ và người Lê-vi thanh tẩy chính mình cũng như thanh tẩy dân chúng, các cổng và tường thành.

31 Bấy giờ tôi bảo các người lãnh đạo Giu-đa lên trên tường thành rồi phân làm hai nhóm đi diễu hành để cảm tạ Chúa. Một nhóm đi bên phải trên vách thành hướng về cổng Phân.

32 Đi sau họ là Hô-sa-gia và phân nửa số các nhà lãnh đạo Giu-đa

33 cùng với A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam,

34 Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia, Giê-rê-mi,

35 và một số con trai của các thầy tế lễ thời kèn là Xa-cha-ri, con trai của Giô-na-than, cháu của Sê-ma-gia, chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê; Mi-chê là con trai của Xác-cua, cháu của A-sáp

36 cùng các anh em của ông là Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nê-ên, Giu-đa và Ha-na-ni, cầm nhạc cụ của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời. Thầy thông giáo E-xơ-ra đi trước họ.

37 Từ cổng Suối ngay trước mặt, họ đi thẳng lên các nấc thang của thành Đa-vít, theo dốc tường thành đến phía trên đền Đa-vít và đến cổng Nước về hướng đông.

38 Còn nhóm cảm tạ thứ hai đi trên tường thành đối diện với nhóm thứ nhất. Tôi đi phía sau họ cùng với phân nửa dân chúng, từ tháp Lò cho đến vách Rộng,

39 và đi trên cổng Ép-ra-im, gần bên cổng Cũ, cổng Cá, tháp Ha-na-nê-ên và tháp Mê-a đến cổng Chiên. Rồi họ dừng lại tại cổng Phòng Vệ.

40 Vậy hai nhóm cảm tạ dừng lại trong đền Đức Chúa Trời, tôi và phân nửa các người lãnh đạo theo tôi cũng vậy.

41 Những thầy tế lễ thời kèn là Ê-lê-a-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mi-chê, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri và Ha-na-nia;

42 cũng có Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-xa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam và Ê-xe. Các ca sĩ do Dít-ra-bia điều khiển cất tiếng hát vang.

⁴³Trong ngày đó, họ dâng những tế lễ trọng thể và tràn ngập niềm vui vì Đức Chúa Trời đã khiến lòng họ vui mừng. Các phụ nữ và trẻ em cũng vui mừng nữa. Niềm vui từ thành Giê-ru-sa-lem lan rộng ra xa.

Trách nhiệm với đền thờ

⁴⁴Trong ngày ấy, người ta lập những người trông coi các phòng dùng để chứa các lễ vật, hoa lợi đầu mùa, và các phần mười. Từ các đồng ruộng chung quanh thành, họ đem vào kho các phần của những thầy tế lễ và người Lê-vi mà luật pháp đã quy định, vì người Giu-đa hài lòng về sự phục vụ của những thầy tế lễ và người Lê-vi.

⁴⁵Họ cùng với các ca sĩ và những người giữ cổng phục vụ Đức Chúa Trời và lo việc thanh tẩy theo lệnh của vua Đa-vít và vua Sa-lô-môn, con trai vua, quy định.

⁴⁶Vì ngày xưa, vào thời Đa-vít và A-sáp, đã có những người lãnh đạo đặc trách ca đoàn và soạn những bài ca ngợi, cảm tạ Đức Chúa Trời.

⁴⁷Trong thời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, cả Y-sơ-ra-ên đều cung cấp khẩu phần hàng ngày cho các ca sĩ và người gác cổng. Họ cũng để riêng khẩu phần cho người Lê-vi, và người Lê-vi để riêng khẩu phần cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn.

Nê-hê-mi 13

Cuộc cải cách cuối cùng của Nê-hê-mi

¹Trong ngày đó, người ta đọc sách Môi-se cho dân chúng nghe và thấy trong đó có chép rằng người Am-môn và người Mô-áp vĩnh viễn không được vào hội của Đức Chúa Trời,

²vì chúng không đem bánh và nước ra tiếp đón dân Y-sơ-ra-ên mà lại mượn Ba-la-am đến rửa sả dân Y-sơ-ra-ên (nhưng Đức Chúa Trời chúng tôi đã đổi rửa sả ra phước lành.)

³Sau khi đã nghe đọc luật pháp, dân chúng tách tất cả dân ngoại ra khỏi Y-sơ-ra-ên.



⁴Trước việc đó, thầy tế lễ Ê-li-a-síp, người được chỉ định trông coi các phòng của đền Đức Chúa Trời chúng tôi,

⁵và là bà con với Tô-bi-gia, đã cấp cho Tô-bi-gia một cái phòng lớn là nơi trước đây người ta dùng để chứa tế lễ chay, hương liệu, vật dụng, một phần mười về lúa mì, rượu mới và dầu, là những vật theo quy định dành cho người Lê-vi, các ca sĩ và người gác cổng, cùng với lễ vật dành cho thầy tế lễ.

⁶Khi các điều đó xảy ra thì tôi không ở tại Giê-ru-sa-lem, vì vào năm thứ ba mươi hai đời Ạt-ta-xét-xe, vua Ba-by-lôn, tôi phải trở về với vua. Sau đó ít lâu, tôi xin phép vua trở về Giê-ru-sa-lem.

⁷Khi đến đó, tôi biết được điều tệ hại mà Ê-li-a-síp đã làm, tức là cấp cho Tô-bi-gia một cái phòng trong hành lang của đền Đức Chúa Trời.

⁸Tôi rất giận nên ném các vật dụng của nhà Tô-bi-gia ra khỏi phòng ấy.

⁹Sau khi ra lệnh tẩy rửa phòng ấy sạch sẽ, tôi đem vào lại các vật dụng của đền Đức Chúa Trời, tế lễ chay và hương liệu.

¹⁰Tôi cũng hay rằng người ta đã không cấp khẩu phần cho người Lê-vi, vì vậy các ca sĩ và người Lê-vi phục vụ đều trốn về đồng ruộng mình.

¹¹Tôi khiển trách các quan chức và nói: “Tại sao đền của Đức Chúa Trời bị bỏ bê như thế?” Rồi tôi triệu tập họ lại và phục hồi chức vụ cũ.

¹²Bấy giờ tất cả người Giu-đa đều đem vào kho một phần mười về lúa mì, rượu mới và dầu.

¹³Tôi chỉ định thầy tế lễ Sê-lê-mia, thầy thông giáo Xa-đốc và một người thuộc dòng Lê-vi tên là Phê-đa-gia trông coi các kho tàng với sự phụ giúp của Ha-nan, con trai của Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, vì họ được coi là những người trung thành. Nhiệm vụ của họ là phân phát các lễ vật dâng hiến cho anh em mình.

¹⁴“Đức Chúa Trời của con ôi! Vì việc này, xin nhớ đến con và đừng xóa bỏ các việc tốt lành mà con đã làm cho đền của Đức Chúa Trời, và cho việc phục vụ Ngài.”

Giữ ngày Sa-bát



15Trong những ngày ấy, tôi bắt gặp trong Giu-đa có những người dùng máy ép nho trong ngày sa-bát, chắt những bó lúa mì trên lưng lừa, cũng như chở rượu, trái nho, trái vả và đủ loại sản vật đem về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Tôi đã cảnh cáo họ, không được bán các thực phẩm ấy trong ngày sa-bát.

16Những người Ty-rơ ở tại đó cũng đem cá và các thứ hàng hóa đến bán cho người Giu-đa ngay tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát.

17Bấy giờ tôi khiển trách các người quý tộc của Giu-đa rằng: “Tại sao các ông làm điều gian ác này để cho ngày sa-bát phải bị ô ướ?”

18Chẳng phải tổ phụ các ông cũng đã làm như vậy đến nỗi Đức Chúa Trời giáng tai họa trên chúng ta và trên thành này sao? Còn các ông lại làm ô ướ ngày sa-bát khiến cơn thịnh nộ của Ngài gia tăng trên Y-sơ-ra-ên!”

19Vậy khi các cổng thành Giê-ru-sa-lem bắt đầu khuất trong bóng đêm trước ngày sa-bát, tôi ra lệnh đóng cổng lại và dặn họ chỉ mở cổng sau ngày sa-bát. Tôi cũng đặt một vài thuộc hạ của tôi giữ cổng không cho ai gánh hay chở đồ vào thành trong ngày sa-bát.

20Một hai lần, con buôn và những người bán các thứ hàng hóa đã phải ngủ qua đêm ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem.

21Tôi quở trách họ: “Tại sao các ông ngủ đêm trước tường thành như vậy? Nếu các ông còn làm như thế, tôi sẽ thẳng tay với các ông.” Từ đó về sau, họ không đến trong ngày sa-bát nữa.

22Tôi ra lệnh cho người Lê-vi phải thanh tẩy chính mình và đến giữ các cổng để biệt ngày sa-bát ra thánh. “Đức Chúa Trời của con ôi! Xin làm ơn nhớ đến điều đó và xin thương xót con tùy theo sự nhân từ lớn lao của Ngài.”

Lên án việc kết hôn với người ngoại

23Cũng trong những ngày ấy, tôi thấy những người Giu-đa cưới vợ người Ách-đốt, Am-môn và Mô-áp.

24Phân nửa con cái của họ nói tiếng Ách-đốt hoặc tiếng của các dân tộc khác chứ không biết nói tiếng Do Thái.



²⁵Tôi quở trách và rửa sả họ, đánh một vài người hoặc bứt tóc họ và bảo họ chỉ Đức Chúa Trời mà thề rằng: “Chúng con sẽ không gả con gái chúng con cho con trai chúng con hoặc cưới con gái chúng con cho con trai chúng con hay cho chính mình!

²⁶Chẳng phải vua Y-sơ-ra-ên là Sa-lô-môn đã phạm tội vì những phụ nữ như thế sao? Trong nhiều dân tộc không có vua nào giống như ông, được Đức Chúa Trời yêu mến, đặt làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên. Nhưng chính những người vợ ngoại đạo này đã xui cho ông phạm tội!

²⁷Lẽ nào chúng ta còn phải nghe các ông làm điều đại ác, chống lại Đức Chúa Trời bằng cách lấy vợ ngoại đạo sao?”

²⁸Một trong các con trai của Giô-gia-đa, cháu thầy tế lễ thượng phẩm Ê-li-a-síp, đã cưới con gái của San-ba-lát, người Hô-rôn, nên tôi đuổi hẳn khỏi tôi.

²⁹“Lạy Đức Chúa Trời của con! Xin đừng quên là họ đã làm ô uế chức tế lễ và giao ước về chức tế lễ và người Lê-vi.”

³⁰Như vậy, tôi đã thanh tẩy họ khỏi những gì liên quan đến ngoại giáo và phân công trách nhiệm cho những thầy tế lễ và người Lê-vi, mỗi người theo chức năng của họ.

³¹Tôi cũng bảo dân chúng dâng củi theo định kỳ, cũng như dâng các thổ sản đầu mùa. “Đức Chúa Trời của con ôi, xin nhớ đến con mà làm ơn cho!”



Ê-xơ-tê

Ê-xơ-tê 1**Vua A-suê-ru mở tiệc chiêu đãi**

¹Đây là chuyện xảy ra vào thời A-suê-ru, tức là vua A-suê-ru đang cai trị trên một trăm hai mươi bảy tỉnh từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-pi.

²Lúc ấy, vua đang ngự trên ngôi của vương quốc tại kinh đô Su-sơ.

³Vào năm thứ ba của triều đại mình, vua mở yến tiệc chiêu đãi tất cả các thủ lĩnh và quần thần của mình. Các tư lệnh quân đội Ba Tư và Mê-đi, các nhà quý tộc cùng các quan đầu tỉnh đều hiện diện.

⁴Trong suốt một trăm tám mươi ngày, vua phô trương sự giàu có sang trọng của vương quốc cùng sự oai nghi rực rỡ và vinh hiển của mình.

⁵Khi các ngày đó đã mãn, vua mở tiệc chiêu đãi tất cả dân chúng ở kinh đô Su-sơ từ sang đến hèn, trong bảy ngày nơi sân vườn của hoàng cung.

⁶Khắp vườn người ta treo những tấm trướng màu trắng, màu xanh da trời; dùng dây gai màu trắng và màu tím cột vào các vòng bạc và trụ cẩm thạch. Các trường kỷ bằng vàng bằng bạc đặt trên nền lót cẩm thạch đủ màu, đỏ, trắng, vàng và đen.

⁷Người ta đãi rượu bằng chén vàng với đủ các loại chén khác nhau. Vua thết đãi rất nhiều loại rượu, xứng với sự giàu có của bậc đế vương.

⁸Mọi người uống rượu thoải mái nhưng không ép buộc, vì vua đã truyền cho các nhân viên trong hoàng cung phải phục vụ khách theo sở thích của mỗi người.

Vả-thi bị truất ngôi hoàng hậu

⁹Trong lúc đó, hoàng hậu Vả-thi cũng đãi tiệc cho giới nữ tại cung vua A-suê-ru.

¹⁰Qua ngày thứ bảy, đang khi hứng chí vì rượu, vua truyền cho Mê-hu-man, Bít-tha, Hạt-bô-na, Biéc-tha, A-bác-tha, Xê-thạt và Cạt-cách, tức bảy hoạn quan thân cận của vua A-suê-ru,



11 đưa hoàng hậu Vả-thi đến trước mặt vua, đội vương miện hoàng hậu để khoe sắc đẹp của bà với dân chúng và các thủ lĩnh vì bà rất đẹp.

12 Nhưng hoàng hậu Vả-thi không chịu theo lệnh của vua truyền qua các hoạn quan. Vì thế, vua nổi giận phừng phừng.

13 Vua hội ý với các nhà thông thái hiểu biết thời vận; vì theo thông lệ, khi có việc gì thì vua thường tham khảo ý kiến những người thông thạo luật pháp,

14 tức là các cận thần của vua như Cạt-sê-na, Sê-thạt, Át-ma-tha, Ta-rê-si, Mê-re, Mạt-sê-na, Mê-mu-can, cũng là bảy thủ lĩnh của Ba Tư và Mê-đi thường yết kiến vua và chiếm vị trí cao nhất trong vương quốc.

15 Bấy giờ, vua A-suê-ru hỏi họ: “Hoàng hậu Vả-thi không vâng lệnh truyền qua các hoạn quan. Vậy theo luật pháp, chúng ta phải xử bà ấy như thế nào?”

16 Mê-mu-can thưa trước mặt vua và các thủ lĩnh rằng: “Hoàng hậu Vả-thi không những mắc tội với bệ hạ thôi mà còn mắc tội với tất cả các thủ lĩnh và dân chúng trong các tỉnh của bệ hạ nữa.

17 Việc này sẽ đồn ra trong giới nữ khiến họ khinh bỉ chồng, vì chính các ông chồng thuật lại rằng ‘vua A-suê-ru bảo đem hoàng hậu Vả-thi đến trước mặt vua mà bà không chịu đến.’

18 Rồi ngay hôm nay các mệnh phụ ở Ba Tư và Mê-đi nghe việc hoàng hậu đã làm cũng sẽ theo cách ấy mà cư xử với chồng là các triều thần của vua, thì hẳn sẽ sinh ra lắm điều khinh bỉ và tức giận.

19 Vì thế, nếu bệ hạ vui lòng, xin bệ hạ ra chiếu chỉ ghi vào luật pháp của Ba Tư và Mê-đi để nó không thể thay đổi, rằng Vả-thi sẽ không bao giờ được châu trước mặt vua A-suê-ru nữa. Xin bệ hạ ban ngôi hoàng hậu ấy cho một người khác xứng đáng hơn.

20 Khi chiếu chỉ của bệ hạ được loan truyền khắp vương quốc rộng lớn này thì tất cả phụ nữ từ người sang trọng đến kẻ thấp hèn tất sẽ tôn trọng chồng mình.”

²¹Lời này vừa ý vua cùng các thủ lĩnh nên vua làm theo lời của Mê-mu-can đã tâu.

²²Vua ban chiếu chỉ cho tất cả các tỉnh của vua, tỉnh nào theo chữ viết riêng của tỉnh ấy, dân tộc nào theo tiếng nói riêng của dân tộc ấy, và bảo rằng mỗi người nam phải làm chủ gia đình mình và dạy bảo bằng tiếng của dân tộc mình.

Ê-xơ-tê 2

Nàng Ê-xơ-tê được vua A-suê-ru chọn làm hoàng hậu

¹Sau các việc ấy, khi cơn giận của vua A-suê-ru đã nguôi thì vua nhớ lại Vả-thi, việc bà đã làm và sắc lệnh truất ngôi hoàng hậu của bà.

²Các cận thần đề nghị: “Hãy tìm cho vua những trinh nữ trẻ đẹp

³và xin vua chỉ định các quan trọng khắp các tỉnh thuộc vương quốc của vua, tập trung những trinh nữ trẻ đẹp về hậu cung ở kinh đô Su-sơ. Hãy giao cho Hê-gai, hoạn quan của vua, chịu trách nhiệm về các cung phi, chăm sóc họ và phát cho họ những hương liệu để thanh tẩy.

⁴Thiếu nữ nào vừa lòng vua thì lập làm hoàng hậu thế cho Vả-thi.” Lời ấy hài lòng vua nên vua cho thi hành ngay.

⁵Tại kinh đô Su-sơ có một người Do Thái tên là Mạc-đô-chê, con trai của Giai-rơ, cháu của Si-mê-i, chất của Kích, người Bê-ni-min.

⁶Ông bị đày đi khỏi Giê-ru-sa-lem cùng với những người bị vua Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nét-sa bắt làm nô lệ, trong đó có Giê-cô-ni-a, vua Giu-đa.

⁷Ông nuôi dưỡng con gái của cậu mình, cô gái ấy tên là Ha-đa-sa tức Ê-xơ-tê vì cô không còn cha mẹ. Cô ấy có dung nhan đẹp đẽ. Khi cha mẹ cô qua đời, Mạc-đô-chê nhận cô làm con gái mình.

⁸Khi lệnh của vua và chiếu chỉ được công bố, nhiều thiếu nữ được tập hợp về kinh đô Su-sơ, giao cho Hê-gai chăm sóc. Ê-xơ-tê cũng được đem đến cung vua giao cho Hê-gai là hoạn quan trông coi các cung phi.



⁹Thiếu nữ này vừa lòng Hê-gai và được ƠN trước mặt ông. Ông nhanh chóng cấp cho cô những hương liệu dùng để thanh tẩy và phần thức ăn đặc biệt cùng với bảy nữ tỳ được tuyển trong cung vua, rồi ông đưa cô với các nữ tỳ vào trong một phòng tốt nhất của hậu cung.

¹⁰Ê-xơ-tê không tiết lộ dân tộc và họ hàng mình vì Mạc-đô-chê có dặn cô đừng tỏ cho ai biết cả.

¹¹Mỗi ngày, Mạc-đô-chê đi dạo chơi trước sân hậu cung để xem Ê-xơ-tê có bình an không, hay có việc gì xảy đến cho cô không.

¹²Mỗi thiếu nữ theo quy định phải trau dồi sắc đẹp trong mười hai tháng: sáu tháng dùng dầu mộc dục, sáu tháng dùng thuốc thơm cùng những hương liệu mà các phụ nữ dùng để thanh tẩy. Sau thời gian ấy, mỗi thiếu nữ theo phiên thứ mà đến với vua A-suê-ru.

¹³Khi thiếu nữ nào vào chầu vua, cô ấy được phép mang bất cứ vật gì mình muốn đem theo từ hậu cung vào cung điện của vua.

¹⁴Buổi tối cô đến, buổi sáng cô trở về hậu cung thứ nhì dưới sự giám sát của Sa-ách-ga là hoạn quan của vua, người chịu trách nhiệm trông coi các cung phi. Cô không được trở vào cung vua trừ phi vua thích cô và cho gọi đích danh.

¹⁵Khi Ê-xơ-tê, con gái của A-bi-hai là cậu của Mạc-đô-chê, người đã nhận cô làm con nuôi, đến phiên được vào chầu vua thì cô không đòi hỏi gì cả ngoại trừ những gì Hê-gai, hoạn quan của vua, là người trông coi các cung phi, đã quy định. Ê-xơ-tê được ƠN trước mọi người nhìn thấy cô.

¹⁶Ê-xơ-tê được đưa vào hoàng cung để chầu vua A-suê-ru vào tháng mười (là tháng Tê-bết), năm thứ bảy triều đại vua.

¹⁷Vua yêu mến Ê-xơ-tê hơn tất cả các cung nữ khác và cô được ƠN trước mặt vua hơn tất cả những trinh nữ khác. Vậy vua đội vương miện lên đầu cô và lập cô làm hoàng hậu thế cho Vả-thi.

¹⁸Rồi vua mở một tiệc lớn chiêu đãi các quan chức và quần thần, gọi là yến tiệc của bà Ê-xơ-tê. Vua cũng miễn thuế cho các tỉnh và ban thưởng rộng rãi, tương xứng với bậc đế vương.

Mạc-đô-chê khám phá mưu toan ám hại vua

¹⁹Khi các trinh nữ họp lại lần thứ hai thì Mạc-đô-chê đang ngồi nơi cổng hoàng cung.

²⁰Ê-xơ-tê làm đúng như Mạc-đô-chê đã dặn, không cho ai biết dân tộc và họ hàng của mình, vì Ê-xơ-tê vâng lời Mạc-đô-chê như lúc cô được nuôi dưỡng trong nhà ông.

²¹Trong thời gian ấy, Mạc-đô-chê đang ngồi nơi cổng hoàng cung. Có hai hoạn quan giữ cửa cho vua là Bích-than và Thê-rết vì tức giận A-suê-ru nên mưu toan ám hại nhà vua.

²²Mạc-đô-chê biết được việc ấy nên ông báo cho hoàng hậu Ê-xơ-tê biết và bà Ê-xơ-tê nhân danh Mạc-đô-chê tâu lại với vua.

²³Người ta điều tra sự vụ và thấy quả đúng như vậy nên hai hoạn quan kia đều bị treo cổ. Việc này được chép vào sử biên niên trước mặt vua.

Ê-xơ-tê 3

Ha-man âm mưu tiêu diệt dân Do Thái

¹Sau các việc ấy, vua A-suê-ru thăng chức cho Ha-man, con trai của Ham-mê-đa-tha, người A-gát, cất nhắc ông lên và ban cho ông địa vị cao hơn các quan chức trong cung vua.

²Tất cả triều thần nơi cổng hoàng cung đều cúi lạy để tôn trọng Ha-man theo lệnh của vua. Nhưng Mạc-đô-chê không chịu cúi chào cũng không quỳ lạy ông ấy.

³Các triều thần nơi cổng hoàng cung nói với Mạc-đô-chê: “Tại sao ông không tuân lệnh vua?”

⁴Ngày này qua ngày kia, họ cứ nói với ông như thế nhưng ông không vâng theo họ. Vì thế, họ báo cho Ha-man để xem thái độ của Mạc-đô-chê có thể được chấp nhận không, vì Mạc-đô-chê cứ bảo họ rằng ông là người Do Thái.



⁵Khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê không chịu cúi chào cũng không quỳ lạy mình thì nổi giận.

⁶Nhưng Ha-man nghĩ rằng ra tay trị một mình Mạc-đô-chê chỉ là việc tầm thường. Vì thế, khi biết Mạc-đô-chê là người Do Thái thì Ha-man âm mưu giết tất cả người Do Thái là dân tộc của Mạc-đô-chê trong toàn vương quốc của A-suê-ru.

⁷Tháng giêng là tháng Ni-san, vào năm thứ mười hai triều đại A-suê-ru, người ta gieo Phu-rơ nghĩa là gieo thăm theo từng ngày từng tháng. Thăm gieo trùng tháng mười hai là tháng A-đa.

⁸Ha-man tâu với vua A-suê-ru rằng: “Có một dân tộc phân tán, rải rác giữa các dân tộc trong các tỉnh của vương quốc bệ hạ; luật pháp của chúng khác với luật pháp của các dân tộc khác, và chúng cũng không tuân theo luật pháp của bệ hạ. Vì thế, dung túng chúng thì không có lợi cho bệ hạ.

⁹Nếu điều này vừa ý bệ hạ, xin bệ hạ ban chiếu chỉ tuyệt diệt chúng, và hạ thần sẽ nộp ba trăm năm mươi tấn bạc vào tay các viên chức hoàng cung để họ đem vào kho của bệ hạ.”

¹⁰Vua liền tháo chiếc nhẫn khỏi tay mình trao cho Ha-man, con trai Ham-mê-đa-tha người A-gát, kẻ thù của dân Do Thái.

¹¹Vua nói với Ha-man: “Trẫm giao bạc ấy luôn cả dân tộc ấy cho khanh, tùy ý khanh muốn làm gì thì làm.”

¹²Vào ngày mười ba tháng giêng, các thư ký của vua được triệu tập. Theo chỉ thị của Ha-man, người ta nhân danh A-suê-ru viết chiếu chỉ cho các thống đốc của vua, các tổng đốc mỗi tỉnh và các thủ lĩnh của mỗi dân tộc, tỉnh nào dùng chữ viết tỉnh nấy, dân nào dùng tiếng nói của dân nấy. Rồi họ đóng ấn bằng chiếc nhẫn của vua.

¹³Văn thư được các lính trạm gửi đến các tỉnh của vua, ra lệnh phải thủ tiêu, giết chết và tận diệt tất cả dân Do Thái bất kể già trẻ, phụ nữ trẻ em, trong một ngày, tức ngày mười ba tháng mười hai là tháng A-đa và tước đoạt tài sản của chúng.

¹⁴Bản sao của chiếu chỉ được lưu hành như một đạo luật công bố cho tất cả các dân tộc trong mỗi tỉnh để họ chuẩn bị sẵn sàng cho ngày đó.

¹⁵Các lính trạm vâng lệnh vua vội vã ra đi. Chiếu chỉ này cũng được ban ra tại kinh đô Su-sơ nữa. Sau đó, vua và Ha-man ngồi lại uống rượu trong khi cả thành Su-sơ đều hoang mang lo lắng.

Ê-xơ-tê 4

Mạc-đô-chê yêu cầu Ê-xơ-tê giúp đỡ

¹Khi Mạc-đô-chê biết được mọi điều đã xảy ra thì xé áo, mặc quần áo vải sô và phủ tro lên đầu rồi đi ra giữa thành, lớn tiếng kêu khóc một cách đáng cay.

²Ông cũng đến đứng trước cổng hoàng cung mặc dù không ai mặc quần áo sô mà được phép vào đó.

³Trong mỗi tỉnh, nơi nào lệnh vua và chiếu chỉ được truyền đến thì dân Do Thái kêu la thảm thiết, kiêng ăn, khóc lóc, than vãn, và có nhiều người mặc quần áo vải sô nằm trên tro.

⁴Khi các nữ tỳ của Ê-xơ-tê và các hoạn quan của bà đến thuật lại việc ấy cho bà thì bà đau buồn lắm. Bà gửi quần áo cho Mạc-đô-chê để ông mặc thay cho áo vải sô nhưng ông không chịu.

⁵Bấy giờ bà Ê-xơ-tê gọi Ha-thác, một hoạn quan của vua được chỉ định hầu hạ bà, đến với Mạc-đô-chê để hỏi cho biết việc gì đã xảy ra và lý do làm sao.

⁶Ha-thác đến gặp Mạc-đô-chê tại quảng trường của thành phố nằm trước cổng hoàng cung.

⁷Mạc-đô-chê thuật lại mọi điều đã xảy đến cho mình và số bạc mà Ha-man đã hứa đóng vào kho của vua để được phép tuyệt diệt dân Do Thái.

⁸Ông cũng đưa cho hoạn quan một bản sao chiếu chỉ đã truyền ra tại Su-sơ về việc tuyệt diệt dân Do Thái để hoạn quan trình cho bà Ê-xơ-tê và giải thích cho bà hiểu, đồng thời khuyên bà vào chầu vua để khẩn xin vua thương xót đến dân tộc mình.

⁹Ha-thác trở về thuật lại cho bà Ê-xơ-tê mọi lời của Mạc-đô-chê.

¹⁰Bấy giờ bà Ê-xơ-tê sai Ha-thác nói lại với Mạc-đô-chê rằng:

¹¹“Các triều thần và dân chúng các tỉnh của vua đều biết rằng nếu bất cứ người nào, nam hay nữ, bước vào nội cung mà không được lệnh mời thì người đó theo luật định phải bị xử tử, trừ phi nhà vua đưa vương trượng vàng ra thì mới sống. Nhưng đã ba mươi ngày nay con không được vời vào hoàng cung.”

¹²Người ta thuật lại cho Mạc-đô-chê lời của bà Ê-xơ-tê đã nói.

¹³Mạc-đô-chê bảo họ nói lại với bà Ê-xơ-tê: “Đừng tưởng rằng ở trong cung vua con sẽ thoát khỏi tai họa xảy đến cho tất cả những người Do Thái khác.

¹⁴Nếu con nín lặng trong lúc này thì dân Do Thái hẳn sẽ được trợ giúp và giải cứu bằng cách khác, song con và nhà cha của con sẽ bị diệt vong. Nhưng nào ai biết rằng vì cơ thời điểm như thế này mà con được ngôi hoàng hậu sao?”

¹⁵Bà Ê-xơ-tê sai người trả lời với Mạc-đô-chê rằng:

¹⁶“Xin triệu tập tất cả người Do Thái ở Su-sơ lại, rồi hãy vì con mà kiêng ăn trong ba ngày đêm, đừng ăn hay uống gì hết. Con và các nữ tỳ của con cũng sẽ kiêng ăn nữa. Sau đó, con sẽ vào chầu vua là việc trái luật pháp; nhưng nếu phải chết thì con chết.”

¹⁷Mạc-đô-chê đi ra và làm theo mọi điều bà Ê-xơ-tê đã yêu cầu.

Ê-xơ-tê 5

Bà Ê-xơ-tê dọn tiệc dâng cho vua

¹Vào ngày thứ ba, bà Ê-xơ-tê mặc triều phục và đứng chầu tại nội điện của hoàng cung. Vua đang ngồi trên ngai trong cung điện trước đại sảnh của vua.

²Vừa khi vua thấy hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng chầu nơi nội điện thì bà được ơn trước mặt vua. Vua đưa vương trượng vàng trong tay về phía Ê-xơ-tê. Bà Ê-xơ-tê lại gần và chạm vào đầu vương trượng.

³Vua nói với bà: “Này hoàng hậu Ê-xơ-tê, có việc gì thế? Ái khanh cầu xin điều gì? Dù xin đến nửa vương quốc trăm cũng cho.”

⁴Ê-xơ-tê nói: “Nếu vừa ý bệ hạ, xin bệ hạ và Ha-man hôm nay đến dự yến tiệc mà thiếp dọn cho bệ hạ.”

⁵Vua bảo: “Hãy mau mời Ha-man đến theo lời hoàng hậu đã nói.” Vậy vua và Ha-man đi đến dự yến tiệc mà Ê-xơ-tê đã dọn sẵn.

⁶Trong lúc dự tiệc rượu, vua nói với bà Ê-xơ-tê: “Ái khanh xin điều gì, trăm sẽ cho! Ái khanh thỉnh cầu việc gì, dù đến nửa vương quốc trăm cũng sẽ cho!”

⁷Bà Ê-xơ-tê thưa: “Đây là điều thiếp xin và thỉnh cầu:

⁸Nếu thiếp được ơn trước mặt bệ hạ, và nếu bệ hạ vui lòng ban cho theo lời thiếp xin và thỉnh cầu thì xin mời bệ hạ và Ha-man đến dự yến tiệc mà thiếp sẽ dọn vào ngày mai, rồi thiếp sẽ làm theo lời bệ hạ truyền bảo.”

Ha-man dựng giá treo cổ để giết Mạc-đô-chê

⁹Hôm ấy, Ha-man đi ra, trong lòng vui mừng phấn khởi. Nhưng khi thấy Mạc-đô-chê nơi cổng hoàng cung không đứng dậy cũng không tỏ ra sợ hãi gì thì Ha-man tức giận Mạc-đô-chê.

¹⁰Tuy nhiên, Ha-man nén cơn giận trở về nhà mình. Ông sai người mời các bạn và Xê-rét là vợ mình đến.

¹¹Ha-man khoe với họ sự giàu có sang trọng và đông con của mình. Ông cũng khoe mọi điều vua làm cho ông, tôn trọng ông, và thăng quan tiến chức cho ông cao hơn các quan chức và triều thần của vua.

¹²Ha-man nói tiếp: “Hoàng hậu Ê-xơ-tê chỉ mời một mình ta cùng với vua đến dự yến tiệc của bà đã dọn. Ngày mai ta lại được bà mời dự tiệc với vua nữa.

¹³Tuy nhiên, mọi điều đó chẳng có ý nghĩa gì khi mà ta còn thấy tên Mạc-đô-chê, người Do Thái kia, vẫn ngồi tại cổng hoàng cung.”



¹⁴Vợ ông là Xê-rét và các bạn nói với ông: “Hãy sai dựng một giá treo cổ cao hai mươi lăm mét, và sáng mai, hãy xin vua cho treo cổ tên Mạc-đô-chê lên đó. Rồi ông cứ vui vẻ đi dự yến tiệc với vua.” Lời đề nghị này vừa ý Ha-man và ông sai người dựng giá treo cổ.

Ê-xơ-tê 6

Ha-man bị sỉ nhục trước mặt Mạc-đô-chê

¹Đêm đó, vua không ngủ được. Vua truyền đem sách sử biên niên đọc cho vua nghe.

²Trong sách có chép chuyện Mạc-đô-chê khám phá âm mưu của Bích-than và Thê-rét là hai hoạn quan của vua có trách nhiệm giữ cửa, muốn ám hại vua A-suê-ru.

³Vua hỏi: “Với công trạng ấy, Mạc-đô-chê có được vinh dự và ban thưởng gì không?” Các cận thần của vua thưa: “Ông ấy chẳng được gì cả.”

⁴Vua hỏi: “Ai đang ở ngoài tiền sảnh?” Lúc ấy, Ha-man vừa bước vào tiền sảnh, tức sân ngoài của hoàng cung, để xin vua truyền treo cổ Mạc-đô-chê trên giá mà ông đã dựng cho Mạc-đô-chê.

⁵Các cận thần của vua thưa: “Kìa Ha-man đang đứng ở tiền sảnh.” Vua bảo: “Hãy mời ông ấy vào.”

⁶Ha-man vừa bước vào thì vua hỏi ông rằng: “Phải làm gì cho người mà vua muốn tôn trọng?” Ha-man nghĩ thầm: “Ngoài ta ra còn ai là người đáng được vua tôn trọng chứ?”

⁷Vậy Ha-man liền tâu với vua: “Người nào vua muốn tôn trọng

⁸thì phải cho mặc áo triều mà vua thường mặc, cưỡi ngựa có vương miện trên đầu mà vua thường cưỡi.

⁹Áo triều và ngựa thì giao vào tay của một triều thần tối cao của vua để mặc cho người mà vua muốn tôn trọng, rồi dẫn người ấy cưỡi ngựa dạo quanh quảng trường của thành phố và công bố rằng: ‘Người mà vua muốn tôn trọng được hậu đãi như vậy.’”

¹⁰Vua nói với Ha-man: “Hãy mau đem áo triều và ngựa đứng như lời khanh nói mà trao cho Mạc-đô-chê người Do Thái đang ngồi tại cổng hoàng cung, đừng bỏ qua bất cứ điều gì mà khanh đã đề nghị.”

¹¹Ha-man dẫn ngựa ra và lấy áo triều mặc cho Mạc-đô-chê rồi dẫn ông cưỡi ngựa dạo quanh quảng trường của thành phố mà hô lên trước mặt ông ấy rằng: “Người mà vua muốn tôn trọng được hậu đãi như vậy!”

¹²Sau đó, Mạc-đô-chê trở về cổng hoàng cung. Còn Ha-man vội vã trở về nhà mình, đau buồn và trù đầu lại.

¹³Ha-man thuật lại cho vợ mình là Xê-rét và các bạn nghe mọi điều đã xảy đến cho mình. Khi ấy các nhà thông thái và Xê-rét, vợ ông nói: “Ông bắt đầu thất thế trước Mạc-đô-chê rồi; nếu hấn quả thuộc về dòng dõi Do Thái thì ông sẽ không thắng hấn được đâu nhưng chắc chắn sẽ thất bại trước hấn.”

¹⁴Khi họ còn đang nói chuyện với Ha-man thì các hoạn quan của vua vội vã đến đưa ông tới dự yến tiệc mà bà Ê-xơ-tê đã dọn.

Ê-xơ-tê 7

Ha-man bị treo cổ

¹Vậy là vua và Ha-man đến dự yến tiệc với hoàng hậu Ê-xơ-tê.

²Vào ngày thứ hai, khi đang dự tiệc rượu, vua lại nói với bà Ê-xơ-tê: “Này hoàng hậu Ê-xơ-tê, ái khanh muốn xin điều gì, trăm sẽ cho. Ái khanh muốn thỉnh cầu điều chi, dù đến nửa vương quốc trăm cũng sẽ cho.”

³Hoàng hậu Ê-xơ-tê tâu: “Thưa bệ hạ, nếu thiếp được ơn trước mặt bệ hạ và nếu bệ hạ hài lòng thì cầu xin bệ hạ cứu mạng thiếp và mạng sống của dân tộc thiếp.

⁴Vì thiếp và dân tộc thiếp đã bị bán để bị hủy diệt, giết chết và thủ tiêu. Nếu chỉ bị bán để làm nô lệ thì thiếp cũng đành nín lặng vì cảnh khốn khổ của dân tộc thiếp không thể so sánh với sự thiệt hại của bệ hạ.”

⁵Vua A-suê-ru nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê: “Kẻ đó là ai? Nó ở đâu mà dám làm chuyện như thế?”

⁶Bà Ê-xơ-tê thưa: “Kẻ cừu thù ấy là Ha-man độc ác kia!” Lúc ấy, Ha-man kinh hãi trước mặt vua và hoàng hậu.

⁷Vua nổi giận đứng dậy khỏi bàn tiệc, đi ra ngoài ngự uyển. Còn Ha-man vì thấy rõ vua nhất định giáng họa cho mình nên ở lại nài xin hoàng hậu Ê-xơ-tê cứu mạng mình.

⁸Khi vua từ ngự uyển trở vào nhà tiệc thì Ha-man đang quỳ dưới trường kỷ nơi bà Ê-xơ-tê đang ngồi. Vua nói: “Trong cung điện trước mặt ta nó còn dám làm nhục hoàng hậu nữa sao?” Lời vừa ra khỏi miệng vua thì người ta liền che mặt Ha-man lại.

⁹Hạt-bô-na, một hoạn quan thân cận vua nói: “Kìa giá treo cổ cao hai mươi lăm mét mà Ha-man đã dựng sẵn tại trước nhà nó để treo Mạc-đô-chê là người đã trình báo để cứu mạng bệ hạ.” Vua bảo: “Hãy treo nó lên đó!”

¹⁰Như vậy, người ta treo Ha-man nơi giá treo cổ mà hắn đã dựng lên cho Mạc-đô-chê. Rồi cơn giận của vua nguôi đi.

Ê-xơ-tê 8

Vua ban chiếu chỉ giải cứu người Do Thái khỏi nạn diệt chủng

¹Vào ngày ấy, vua A-suê-ru ban cho hoàng hậu Ê-xơ-tê ngôi nhà của Ha-man là kẻ thù của người Do Thái. Còn Mạc-đô-chê được chầu trước mặt vua vì bà Ê-xơ-tê đã cho vua biết ông ấy là bà con thân thuộc của mình.

²Vua cởi chiếc nhẫn mà vua đã lấy nơi Ha-man và trao cho Mạc-đô-chê. Bà Ê-xơ-tê giao cho Mạc-đô-chê trông coi nhà của Ha-man.

³Bà Ê-xơ-tê lại tâu với vua, phủ phục dưới chân vua khóc lóc và cầu xin vua hủy bỏ kế hoạch độc ác của Ha-man, người A-gát, âm mưu chống lại người Do Thái.

⁴Vua đưa vương trượng vàng ra cho bà Ê-xơ-tê và bà trở dậy, đứng trước mặt vua.

⁵Bà nói: “Nếu vừa ý bệ hạ, nếu thiếp được ơn trước mặt bệ hạ, nếu bệ hạ thấy việc ấy là đúng và nếu thiếp đẹp mắt bệ hạ, thì xin bệ hạ ra lệnh hủy bỏ

các văn thư do Ha-man, con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gát, âm mưu viết ra để tiêu diệt người Do Thái trong tất cả các tỉnh của bệ hạ.

⁶Vì nữ nào thiếp nhìn thấy tai họa xảy đến cho dân tộc của thiếp? Nữ nào thiếp chứng kiến cảnh nòi giống thiếp bị hủy diệt?”

⁷Vua A-suê-ru nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê, người Do Thái, rằng: “Này, trẫm đã ban cho Ê-xơ-tê ngôi nhà của Ha-man, còn nó thì người ta đã treo cổ vì nó đã ra tay làm hại người Do Thái.

⁸Vậy các khanh hãy nhân danh trẫm viết điều gì vừa ý mình liên quan đến người Do Thái, rồi lấy chiếc nhẫn của trẫm mà đóng ấn. Vì chiếu chỉ nào nhân danh trẫm viết ra và đóng ấn bằng chiếc nhẫn của trẫm thì không thể bãi bỏ được.”

⁹Ngay hôm ấy, vào ngày hai mươi ba, tháng ba tức là tháng Si-van, các thư ký của vua được triệu tập. Theo sự chỉ dẫn của Mạc-đô-chê, họ viết văn thư liên quan đến người Do Thái, rồi gửi đến các thống đốc, các tổng đốc và các quan đầu tỉnh từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-pi, tức một trăm hai mươi bảy tỉnh. Tỉnh nào dùng chữ viết của tỉnh nấy, dân nào dùng tiếng nói của dân nấy, và cũng viết cho người Do Thái theo chữ viết và tiếng nói của họ nữa.

¹⁰Mạc-đô-chê nhân danh vua A-suê-ru viết văn thư và đóng dấu bằng chiếc nhẫn của vua rồi sai lính trạm đem đi; họ cưỡi ngựa nhanh, là giống ngựa nòi đặc biệt dành cho hoàng gia.

¹¹Trong văn thư, nhà vua cho phép người Do Thái trong các tỉnh thành của vua A-suê-ru tập hợp lại để bảo vệ sinh mạng mình, phá hủy, giết chết, diệt trừ những người nào mang vũ khí tấn công họ bất kể dân nào, tỉnh nào, phụ nữ hay trẻ em và cướp đoạt tài sản của chúng.

¹²Lệnh này được thi hành chỉ trong một ngày là ngày mười ba tháng mười hai, là tháng A-đa.

¹³Bản sao chiếu chỉ được ban hành như một đạo luật và được công bố trong mỗi tỉnh cho tất cả các dân tộc để người Do Thái sẵn sàng cho ngày báo thù các cừu địch mình.

¹⁴Vậy những lính trạm cưỡi ngựa nhanh, là giống ngựa nòi đặc biệt dành cho hoàng gia. Đạo luật ấy cũng được ban bố tại kinh đô Su-sơ.

¹⁵Mạc-đô-chê từ hoàng cung đi ra, mặc áo triều xanh và trắng, đội vương miện lớn bằng vàng và mặc một cái áo dài bằng vải gai mịn màu tím. Dân thành Su-sơ reo hò mừng rỡ.

¹⁶Đối với người Do Thái, đây là ngày tươi sáng, vui mừng, hoan hỉ và vinh dự.

¹⁷Trong mỗi tỉnh mỗi thành, nơi nào mệnh lệnh và chiếu chỉ của vua được ban ra thì dân Do Thái vui mừng và hoan hỉ, đãi tiệc và ăn mừng. Có nhiều người thuộc các dân tộc khác trong xứ cũng tin theo Do Thái giáo, vì họ quá sợ hãi người Giu-đa.

Ê-xơ-tê 9

Người Do Thái chiến thắng kẻ thù

¹Vào ngày mười ba tháng mười hai là tháng A-đa, khi mệnh lệnh và chiếu chỉ của vua sắp được thi hành, tức là ngày mà kẻ thù của người Do Thái định đàn áp họ, thì tình thế lại đảo ngược, chính người Do Thái lại đàn áp kẻ thù mình.

²Người Do Thái tập hợp tại các thành của họ trong khắp các tỉnh của vua A-suê-ru để ra tay tấn công những kẻ tìm hại mình. Không ai chống cự họ nổi vì các dân tộc rất sợ họ.

³Các quan đầu tỉnh, các thống đốc, các tổng đốc, và các viên chức quản trị hoàng gia đều giúp đỡ dân Do Thái vì họ rất sợ Mạc-đô-chê.

⁴Mạc-đô-chê có uy thế lớn trong cung vua, danh tiếng ông đồn ra khắp các tỉnh; thế lực Mạc-đô-chê ngày càng lớn.

⁵Người Do Thái dùng gươm đánh các kẻ thù, giết chết và tuyệt diệt chúng. Họ đối xử với những kẻ ghét họ tùy ý họ muốn.

⁶Tại kinh đô Su-sơ, người Do Thái đánh giết năm trăm người.

⁷Họ giết Phạt-san-đa-tha, Đan-phông, A-ba-tha,

⁸Phô-ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-tha,

⁹Phạt-ma-sa-ta, A-ri-sai, A-ri-đai và Va-giê-xa-tha,

¹⁰tức là mười con trai của Ha-man, con Ham-mê-đa-tha, là kẻ thù của người Do Thái. Nhưng họ không cướp đoạt tài sản.

¹¹Trong ngày đó, người ta báo cho vua biết số người bị giết trong kinh đô Su-sơ.

¹²Vua nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê rằng: “Người Do Thái đã giết năm trăm người tại kinh đô Su-sơ, và mười con trai của Ha-man. Họ đã làm gì trong các tỉnh còn lại của trăm? Bây giờ ái khanh xin gì, trăm sẽ cho. Ái khanh còn thỉnh cầu gì nữa, trăm sẽ cho!”

¹³Bà Ê-xơ-tê thưa: “Nếu đẹp ý bệ hạ, ngày mai xin cho phép người Do Thái ở Su-sơ cũng thi hành chiếu chỉ như ngày hôm nay mà cho treo cổ mười con trai của Ha-man.”

¹⁴Vua truyền lệnh làm như vậy, và một chiếu chỉ được ban ra trong Su-sơ. Người ta treo cổ mười con trai của Ha-man.

¹⁵Người Do Thái ở Su-sơ cũng họp lại vào ngày mười bốn của tháng A-đa và giết thêm ba trăm người tại Su-sơ nhưng họ không cướp đoạt tài sản.

¹⁶Những người Do Thái khác ở các tỉnh của vua cũng họp lại để bảo vệ mạng sống của họ, giải cứu họ khỏi kẻ thù và giết bảy mươi lăm nghìn người thù ghét mình, nhưng họ không cướp đoạt tài sản.

¹⁷Việc này xảy ra vào ngày mười ba, tháng A-đa. Qua ngày mười bốn tháng ấy họ nghỉ ngơi và lập thành một ngày yến tiệc vui vẻ.

Lễ Phu-rim

¹⁸Nhưng người Do Thái ở Su-sơ họp lại trong ngày mười ba và mười bốn của tháng ấy; còn ngày mười lăm tháng ấy họ nghỉ ngơi và lập thành một ngày yến tiệc vui vẻ.

¹⁹Vì thế, người Do Thái ở các vùng nông thôn lấy ngày mười bốn tháng A-đa làm ngày vui mừng yến tiệc, một ngày lễ để gửi phần ăn cho nhau.



²⁰Mạc-đô-chê ghi chép các điều này và gửi thư cho tất cả người Do Thái trong các tỉnh của vua A-suê-ru xa gần

²¹để dặn họ phải giữ ngày mười bốn và mười lăm của tháng A-đa hằng năm.

²²Vì trong ngày và tháng ấy, người Do Thái được giải cứu khỏi kẻ thù mình; nỗi đau đớn biến thành niềm vui mừng và ngày buồn thảm hóa ra ngày yến tiệc. Ông bảo họ lập thành ngày yến tiệc và vui mừng; mỗi người gửi phần ăn cho nhau và quà tặng cho người nghèo khó.

²³Người Do Thái tiếp tục giữ lễ ấy và làm theo điều Mạc-đô-chê đã viết gửi cho họ.

²⁴Vì Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, kẻ thù của tất cả người Do Thái, đã âm mưu tiêu diệt dân Do Thái và gieo Phu-rơ, nghĩa là gieo thảm, để loại trừ và tận diệt họ.

²⁵Nhưng khi việc ấy đến tai vua thì vua ra chiếu chỉ truyền rằng các mưu ác mà Ha-man đã toan hại người Do Thái sẽ đổ lại trên đầu hắn. Người ta treo hắn cùng với các con trai hắn trên giá treo cổ.

²⁶Do đó, người ta theo từ Phu-rơ mà gọi các ngày đó là Phu-rim. Cũng vì nội dung của văn thư này và những điều họ chứng kiến cùng sự việc xảy đến cho họ

²⁷nên người Do Thái thiết lập cho chính họ, cho dòng dõi họ và cho những người theo họ một phong tục là: Mỗi năm phải giữ hai ngày này đúng theo văn thư, vào thời điểm nhất định, không được bỏ qua.

²⁸Phải nhớ và giữ hai ngày ấy trong mỗi gia tộc, ở mỗi tỉnh thành, trải qua mọi thế hệ. Những ngày Phu-rim này sẽ không bao giờ bị mất trong dân Do Thái và lễ kỷ niệm này cũng không bị mai một trong con cháu họ.

²⁹Hoàng hậu Ê-xơ-tê, con gái của A-bi-hai, và Mạc-đô-chê, người Do Thái, lại viết văn thư thứ nhì với đầy đủ thẩm quyền để khuyên dân Do Thái giữ lễ Phu-rim.

³⁰Các văn thư được gửi đến tất cả người Do Thái trong một trăm hai mươi bảy tỉnh thuộc vương quốc A-suê-ru với lời lẽ hòa nhã, chân tình.

³¹Các văn thư ấy nhằm khẳng định các ngày Phu-rim phải được giữ vào một thời gian nhất định, đúng như Mạc-đô-chê, người Do Thái, và hoàng hậu Ê-xơ-tê đã chỉ thị. Dân chúng làm đúng như Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê đã thiết lập cho chính họ và dòng dõi họ về kỳ kiêng ăn và than khóc vậy.

³²Như thế, lệnh của bà Ê-xơ-tê xác nhận về ngày lễ Phu-rim đã được chép vào sách.

Ê-xơ-tê 10

Mạc-đô-chê được tuyên dương

¹Vua A-suê-ru bắt dân trong xứ và các hải đảo phải nộp thuế.

²Tất cả công trạng, quyền thế, năng lực của vua và việc vua thăng quan tiến chức cho Mạc-đô-chê, chẳng phải đều được chép vào sách sử biên niên của các vua nước Mê-đi và Ba Tư sao?

³Mạc-đô-chê, người Do Thái, làm tể tướng của vua A-suê-ru, được tôn trọng giữa người Do Thái, và được anh em quý mến vì ông mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc và lên tiếng để đem lại an ninh cho nòi giống của mình.



Gióp

Gióp 1

Gia đình của Gióp

¹Tại xứ Út-xơ có một người tên là Gióp. Ông là một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác.

²Ông có bảy con trai và ba con gái.

³Tài sản ông gồm có: Bảy nghìn chiên, ba nghìn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái và rất nhiều đầy tớ. Ông là người giàu có nhất trong các dân tộc Đông phương.

⁴Các con trai ông thường thay phiên nhau mở tiệc tùng, hết nhà này sang nhà khác và sai mời ba chị em gái đến ăn uống chung với mình.

⁵Sau những ngày tiệc tùng, Gióp cho gọi các con về để làm lễ thanh tẩy chúng. Ông thức dậy sớm và dâng tế lễ thiêu cho mỗi người con, vì ông thầm nghĩ: “Biết đâu các con ta đã phạm tội và trong lòng phỉ báng Đức Chúa Trời.” Gióp thường xuyên làm như vậy.

Thử thách đầu tiên của Gióp

⁶Một ngày kia, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đến trình diện Đức Giê-hô-va. Sa-tan cũng đến với họ.

⁷Đức Giê-hô-va hỏi Sa-tan: “Người từ đâu đến?” Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va: “Tôi đi nơi này nơi kia trên đất, dạo quanh khắp đó đây.”

⁸Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan: “Người có để ý đến Gióp, đầy tớ của Ta không? Trên thế gian này chẳng có ai được như Gióp; một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác.”

⁹Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va: “Lẽ nào Gióp kính sợ Đức Chúa Trời vô cớ sao?”

¹⁰Chẳng phải chính Ngài đã dựng hàng rào bảo vệ quanh ông ta và gia đình cùng mọi sản vật của ông ta đó sao? Ngài đã ban phước trên công việc của tay ông ta và làm cho cửa của ông ta lan tràn khắp đất.



11Nhưng bây giờ Chúa thử giờ tay đánh vào tất cả những gì thuộc về ông ta, xem ông ta có phải báng Chúa ra mặt không!”

12Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan: “Này, Ta giao mọi vật thuộc về Gióp vào tay ngươi, nhưng không được tra tay vào người Gióp.” Sa-tan liền rút lui khỏi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va.

13Một hôm, khi các con trai và con gái của Gióp đang ăn tiệc và uống rượu trong nhà người anh cả,

14một sứ giả đến báo tin cho Gióp: “Khi bò đang cày, lừa đang ăn cỏ bên cạnh

15thì dân Sê-ba xông vào và cướp đi hết. Chúng còn dùng gươm giết sạch các đầy tớ, chỉ một mình tôi chạy thoát về báo tin cho ông.”

16Người này còn đang nói thì một người khác đến báo: “Lửa của Đức Chúa Trời từ trên trời đã giáng xuống thiêu rụi cả bầy chiên và các đầy tớ, chỉ một mình tôi chạy thoát về báo tin cho ông.”

17Người này còn đang nói thì một người khác chạy đến báo: “Dân Canh-đê chia làm ba toán xông vào lạc đà và cướp đi hết. Chúng còn dùng gươm giết sạch các đầy tớ, chỉ một mình tôi chạy thoát về báo tin cho ông.”

18Người này còn đang nói thì một người khác lại chạy đến báo: “Các con trai con gái ông đang ăn uống tại nhà người anh cả,

19thình lình có một ngọn gió lớn từ phía bên kia hoang mạc thổi đến làm bốn góc nhà rung rinh rồi sập xuống, đè chết các người trẻ tuổi, chỉ một mình tôi thoát chết về báo tin cho ông.”

20Gióp liền trỗi dậy, xé áo mình và cạo đầu rồi sấp mình xuống đất mà thờ lạy

21và nói: “Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ Tôi cũng sẽ trần truồng trở về; Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; Đáng chúc tụng danh Đức Giê-hô-va!”

²²Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội và chẳng nói điều gì xúc phạm đến Đức Chúa Trời.

Gióp 2

Thử thách thứ hai của Gióp

¹Một ngày kia, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đến trình diện Đức Giê-hô-va. Sa-tan cũng đến để trình diện Ngài.

²Đức Giê-hô-va hỏi Sa-tan: “Người từ đâu đến?” Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va: “Tôi đi nơi này nơi kia trên đất, dạo quanh khắp đó đây.”

³Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan: “Người có để ý đến Gióp, đầy tớ của Ta không? Trên thế gian này chẳng có ai được như Gióp; một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác. Gióp vẫn giữ tấm lòng trọn lành mặc dù người đã giục Ta vô cớ làm hại Gióp.”

⁴Sa-tan lại nói với Đức Giê-hô-va: “‘Lấy da đền da!’ Người ta sẵn sàng cho đi tất cả những gì mình có để cứu mạng sống mình.

⁵Nhưng bây giờ, xin Chúa thử giơ tay đánh vào xương thịt của Gióp xem ông ta có phỉ báng Chúa ra mặt không!”

⁶Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan: “Kìa, Gióp ở trong tay người, nhưng người phải gìn giữ mạng sống người.”

⁷Sa-tan liền rút lui khỏi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va và hành hạ Gióp bằng một chứng ung nhọt nhứt nhối từ bàn chân cho đến đỉnh đầu.

⁸Gióp ngồi giữa đống tro, lấy mảnh sành mà gãi.

⁹Bấy giờ, vợ Gióp nói: “Ủa? Ông vẫn giữ tấm lòng trọn lành được sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời và chết đi!”

¹⁰Nhưng ông đáp: “Bà nói như một người đàn bà ngu muội. Tại sao phước hạnh từ tay Đức Chúa Trời ban cho thì chúng ta đón nhận, còn tai họa từ tay Ngài giáng xuống thì chúng ta lại không nhận?” Trong mọi việc đó, Gióp không hề phạm tội trong lời nói.



¹¹Khi ba người bạn của Gióp là Ê-li-pha người Thê-man, Binh-đát người Su-a và Sô-pha người Na-a-ma được tin về các tai họa đã xảy đến cho ông, thì họ từ xứ mình hẹn nhau đến để chia buồn và an ủi ông.

¹²Từ xa, họ ngược mắt nhìn nhưng không thể nhận ra Gióp. Đến gần, họ bật khóc lớn tiếng, mỗi người xé áo mình, hất bụi lên trời và lên đầu mình.

¹³Ba người bạn ngồi xuống đất với Gióp suốt bảy ngày đêm, không ai nói với ông một lời, vì họ thấy nỗi đau của ông quá lớn.

Gióp 3

Gióp nguyện rửa ngày sinh của mình

¹Sau việc ấy, Gióp mở miệng nguyện rửa ngày sinh của mình.

²Ông nói:

³“Ước gì ngày tôi chào đời biến mất, Và đêm đã báo tin: ‘Một đứa con trai được thụ thai!’ không còn nữa!

⁴Ước gì ngày ấy ra tối tăm, Đức Chúa Trời từ trên cao không để ý đến Và ánh sáng không soi trên nó!

⁵Ước gì ngày ấy chìm trong tối tăm và bóng sự chết, Mây đen bao trùm nó Và nhật thực làm cho nó kinh hoàng!

⁶Ước gì sự tối tăm mịt mù hãm lấy đêm ấy, Không tính nó vào các ngày của năm, Không kể nó vào các tháng!

⁷Vâng, đêm ấy phải là đêm không sinh sản, Không hề nghe tiếng reo vui!

⁸Ước gì những kẻ đã nguyện rửa ngày Và có tài đánh thức Lê-vi-a-than Cũng nguyện rửa đêm ấy!

⁹Nguyện các tinh tú ban mai trở nên tối tăm, Đêm chờ ánh sáng trong vô vọng Không thấy bình minh lộ dạng!

¹⁰Vì đêm ấy đã không đóng cửa dạ mẹ tôi Để giấu sự đau đớn khỏi mắt tôi.

¹¹Tại sao tôi không chết ngay lúc chào đời, Không tắt hơi vừa khi lọt lòng mẹ?



- 12 Tại sao có đầu gối đỡ lấy tôi Và vú cho tôi bú?
- 13 Nếu không thì bây giờ tôi đã nằm an tịnh, Được yên giấc nghỉ ngơi
- 14 Cùng các vua chúa và mưu sĩ của trần gian Đã xây cất lăng tẩm cho mình,
- 15 Hoặc cùng các nhà lãnh đạo Với vàng bạc chất đầy nhà.
- 16 Tại sao tôi không được chôn kín như một thai sảo, Như một trẻ sơ sinh chưa từng thấy ánh sáng?
- 17 Ở đó kẻ hung ác ngừng quấy phá. Người kiệt sức được nghỉ ngơi.
- 18 Những kẻ bị tù đày cùng nhau thư thái, Không còn nghe tiếng quát tháo của cai tù.
- 19 Người lớn kẻ nhỏ đều như nhau Và người nô lệ được tự do khỏi chủ mình.
- 20 Tại sao kẻ khốn cùng được ban ánh sáng, Và kẻ có lòng đắng cay được ban sự sống?
- 21 Họ mong chết mà không được chết, Tìm cái chết hơn là tìm châu báu,
- 22 Họ phấn khởi vui mừng Lòng hân hoan khi tìm được mộ phần.
- 23 Tại sao người bị che khuất lối đi, Bị Đức Chúa Trời vây bọc bốn bên, Mà còn được ban ánh sáng và sự sống?
- 24 Vì bánh tôi ăn chỉ là tiếng thở dài; Lời thở than tôi tuôn trào như nước.
- 25 Việc tôi hãi hùng đã xảy đến cho tôi, Điều tôi kinh khiếp đã đổ ập trên tôi!
- 26 Tôi không được an ổn, chẳng thấy bình tịnh, Không phút nghỉ ngơi, vì rối loạn bủa vây!”

Gióp 4

Ê-li-pha trách Gióp

- 1 Bảy giờ, Ê-li-pha người Thê-man lên tiếng:
- 2 “Nếu ai đó đánh bạo nói với anh đôi lời, liệu anh có phiền lòng không? Nhưng ai có thể nín lặng được chẳng?”



- ³Kìa, anh đã dạy dỗ nhiều người Và làm cho bao đôi tay yếu đuối trở nên mạnh mẽ.
- ⁴Lời của anh đã đỡ nâng người vấp ngã, Anh đã làm vững mạnh những đầu gối lung lay.
- ⁵Nhưng bây giờ hoạn nạn đến với anh, anh lại nản lòng; Đụng đến anh, anh mất tinh thần.
- ⁶Chẳng phải lòng kính sợ Chúa là chôn nường cây của anh, Và đường lối liêm chính là niềm hi vọng của anh đó sao?
- ⁷Anh hãy suy xét lại, có bao giờ người vô tội bị chết mất không? Ở nơi nào người ngay thẳng lại bị tiêu diệt?
- ⁸Theo điều tôi thấy, những ai cày sự gian ác Và gieo điều bất an thì sẽ lại gặt lấy nó.
- ⁹Bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, chúng bị chết mất; Do cơn giận của Ngài, họ bị tiêu tan.
- ¹⁰Tiếng gầm thét hung hăng của sư tử đã nín lặng Và nanh của các sư tử con bị bẻ gãy.
- ¹¹Sư tử mạnh chết vì thiếu mồi Và đàn sư tử con tan tác.
- ¹²Có một lời lặng lẽ đến với tôi, Tai tôi nghe tiếng thì thào ấy.
- ¹³Ban đêm, khi loài người say ngủ Giữa lúc suy tư tôi thấy dị tượng.
- ¹⁴Nỗi kinh hoàng xâm chiếm làm tôi rùng rợn; Xương cốt tôi run rẩy.
- ¹⁵Một vị thần đi ngang mặt tôi Lông tóc trên da thịt tôi dựng lên.
- ¹⁶Thần đứng yên Nhưng tôi nhận không ra; Một hình dạng ở trước mắt tôi, Một thoáng lặng thình rôi tôi nghe tiếng nói:
- ¹⁷‘Loài người hư hoại lại công chính hơn Đức Chúa Trời ư? Loài người lại thanh sạch hơn Đấng Tạo Hóa mình sao?’
- ¹⁸Ngay cả đầy tớ Ngài, Ngài vẫn không tin tưởng, Thiên sứ Ngài, Ngài còn bắt lỗi;



¹⁹Huống chi những kẻ ở trong chòi đất sét, Lập nền trên cát bụi, Bị chà đạp như loài sâu mọt!

²⁰Một sớm một chiều chúng bị nghiền nát; Chết mất đời đời mà chẳng ai biết đến.

²¹Dây lều của chúng bị kéo phăng đi, Chúng chết mà chẳng được khôn ngoan gì.”

Gióp 5

Ê-li-pha khuyên Gióp

¹“Anh cứ kêu xin đi! Liệu có ai đáp lời anh chẳng? Anh sẽ kêu cứu với vị nào trong các thánh?

²Vì nổi sầu thảm giết người ngu muội, Còn lòng đố kỵ làm chết kẻ đơn sơ.

³Tôi đã thấy kẻ ngu muội châm rẫy, Nhưng tôi liền nguyện rửa nơi hấn ở.

⁴Con cái hấn không được an toàn, Bị chèn ép nơi cổng thành Mà chẳng ai giải cứu.

⁵Người đói ăn mùa màng của hấn, Đoạt cho được dù giữa gai góc; Còn kẻ khát thì thêm thường tài sản hấn.

⁶Vì hoạn nạn không ra từ cát bụi, Nổi phiền ưu chẳng do đất mọc lên;

⁷Nhưng loài người sinh ra để chịu khốn khó Hết như tia lửa bay vút lên không trung.

⁸Nhưng tôi, tôi sẽ tìm cầu Đức Chúa Trời, Trình lên Ngài trường hợp của tôi.

⁹Ngài làm những việc lớn lao không sao dò xét được, Vô vàn điều diệu kỳ không thể đếm xong.

¹⁰Ngài ban mưa trên đất, Cho nước tràn ruộng đồng;

¹¹Nhắc những người hèn hạ lên cao, Ban an vui cho kẻ đang tang chế.

¹²Ngài phá vỡ âm mưu của kẻ xảo trá, Khiến tay chúng chẳng làm xong công việc.

- 13Ngài bắt kẻ khôn ranh trong mưu chước nó, Và sớm chặn đứng ý đồ của kẻ điêu ngoa.
- 14Giữa ban ngày chúng gặp tối tăm, Đang lúc trưa chúng lặn mò như trong đêm tối.
- 15Đức Chúa Trời cứu người nghèo khó khỏi lưỡi gươm, Khỏi miệng và khỏi tay kẻ cường bạo.
- 16Vậy người nghèo khó có niềm hi vọng, Còn kẻ gian ác phải ngậm miệng lại.
- 17Phước cho người được Đức Chúa Trời khiển trách! Vậy anh chớ coi thường sự sửa phạt của Đấng Toàn Năng.
- 18Vì Ngài làm cho bị thương, nhưng Ngài băng bó lại; Ngài đánh đau, nhưng tay Ngài lại chữa lành.
- 19Ngài sẽ giải cứu anh khỏi sáu cơn hoạn nạn, Cả đến cơn thứ bảy, tai họa cũng không chạm đến anh.
- 20Trong cơn đói kém, Ngài sẽ giải cứu anh khỏi chết, Và trong chiến tranh khỏi họa binh đao.
- 21Anh sẽ được che chở khỏi hiểm nguy của lưỡi, Chẳng hãi hùng khi tai họa xảy ra.
- 22Anh sẽ cười trước tai ương và đói kém, Trước thú rừng anh cũng chẳng sợ chi.
- 23Vì anh lập giao ước với đá ngoài đồng ruộng, Và các thú hoang sẽ hòa thuận với anh.
- 24Anh sẽ thấy trại mình được an ổn; Kiểm lại bầy anh chẳng thấy thiếu mất chi.
- 25Anh cũng biết con cháu mình sẽ đông đúc, Và dòng dõi anh nhiều như cỏ ngoài đồng.
- 26Anh sẽ được tuổi cao khi vào phần mộ Như bó lúa thu hoạch đúng kỳ.



27Đó là điều chúng tôi đã tìm hiểu và là sự thật. Anh hãy nghe và nhận biết cho mình.”

Gióp 6

Gióp đáp lời Ê-li-pha

1Gióp đáp lại rằng:

2“Ôi! Ước gì nỗi sầu não của tôi được đong đầy Và mọi tai ương tôi đều để trên cân!

3Vì hiện giờ chúng nặng hơn cát biển Nên tôi đã vội thốt ra.

4Vì các mũi tên của Đấng Toàn Năng trúng vào tôi, Tâm hồn tôi ngấm chất độc của chúng; Đức Chúa Trời dàn trận chống lại tôi khiến tôi kinh khiếp.

5Có lửa rừng nào thét gào bên cỏ xanh? Có con bò nào rống lên bên đồng cỏ khô?

6Thức ăn lạt lẽo làm sao không thêm muối? Có hương vị nào trong lòng trắng trứng gà?

7Thức ăn nào cũng trở thành vô vị Tôi chẳng màng động đến chúng.

8Ôi! Ước gì lời thỉnh cầu tôi được thỏa nguyện, Đức Chúa Trời ban cho tôi điều tôi ước ao!

9Ước gì Đức Chúa Trời nghiền tôi tan nát, Vung tay Ngài cắt đứt đời tôi!

10Như vậy tôi sẽ còn được an ủi, Tìm niềm vui trong đau đớn không nguôi; Bởi vì lời Đấng Thánh tôi không hề quên lãng.

11Làm sao tôi đủ sức đợi chờ, Cuối cùng tôi sẽ ra sao mà kéo dài cuộc sống?

12Sức tôi đâu phải là sức đá? Thịt tôi nào phải là đồng?

13Chẳng lẽ không còn ai tiếp cứu tôi, Sức lực trong tôi cũng biến mất rồi sao?

14Kẻ thất vọng cần bạn bè thương xót, Dù có bỏ lòng kính sợ Đấng Toàn Năng.

15Nhưng anh em tôi đối gạt tôi như lòng khe cạn nước, Như dòng suối bất chợt dâng cao.

- ¹⁶Nước sẫm màu vì băng chảy, Đục ngàu vì tuyết tan.
- ¹⁷Nhưng trong mùa nắng hạn chúng cạn khô, Lúc nắng lên chúng biến mất khỏi chỗ mình.
- ¹⁸Đoàn lữ hành thay đổi hướng đi, Tiến vào hoang mạc rồi chết mất.
- ¹⁹Đoàn lữ hành Thê-ma đi tìm nước, Lữ khách Sê-ba hi vọng dạt dào.
- ²⁰Nhưng họ xấu hổ vì đã quá tin tưởng, Lúc đến nơi họ phải thẹn thùng.
- ²¹Đối với tôi lúc này các bạn chẳng là gì, Thấy nguy nan các bạn đều run sợ.
- ²²Tôi nào có xin ‘hãy cho tôi chút gì’, Cũng không nhờ ‘hối lộ giùm tôi,’
- ²³Hay năn nỉ ‘cứu tôi khỏi tay kẻ thù Và chuộc tôi khỏi tay kẻ cường bạo!’
- ²⁴Xin dạy dỗ tôi, tôi sẽ yên lặng, Xin chỉ cho tôi thấy chỗ mình sai trật.
- ²⁵Lời trung thực có sức thuyết phục, Nhưng lời khiển trách của các bạn có bắt bẻ được gì?
- ²⁶Các bạn muốn bắt bẻ lời nói sao? Nhưng lời của người tuyệt vọng chỉ như gió thoảng qua.
- ²⁷Các bạn bắt thăm chia chác kẻ mồ côi, Bán đứng cả bạn bè.
- ²⁸Vậy bây giờ các bạn hãy nhìn tôi, Vì tôi không nói dối trước mặt các bạn.
- ²⁹Xin các bạn hãy nghĩ lại, đừng bắt công nữa. Hãy xét lại đi, vì tôi vẫn là người công chính.
- ³⁰Lưỡi tôi nói ra lời dối trá chẳng? Miệng tôi không còn phân biệt đúng sai sao?”

Gióp 7

Gióp tiếp tục phàn nàn về các hoạn nạn

- ¹“Đời người trên dương thế chẳng phải là nghĩa vụ lao dịch sao? Chuỗi ngày tháng của họ có khác gì ngày tháng của người làm thuê không?
- ²Như người nô lệ ước ao bóng mát, Như người làm thuê trông đợi tiền lương,



- ³Tôi phải nhận những tháng ngày vô vọng, Và những đêm lao khổ định cho mình.
- ⁴Khi nằm xuống, tôi tự hỏi: ‘Bao giờ tôi thức dậy?’ Nhưng suốt đêm trường, Tôi trần trọc cho đến rạng đông.
- ⁵Thịt tôi bao bọc bởi dòi và bùn đất, Da tôi nứt nẻ, máu mủ chảy ra!
- ⁶Các ngày tôi qua nhanh hơn thoi đưa, Và kết liễu trong vô vọng.
- ⁷Chúa ơi, xin nhớ rằng đời con chỉ là hơi thở! Mắt con sẽ không còn nhìn thấy điều phước hạnh nữa.
- ⁸Mắt đã thấy con nay không thấy con nữa, Mắt Chúa tìm kiếm con, con sẽ không còn.
- ⁹Như mây tan và biển mất, Người xuống âm phủ không còn trở lên được nữa.
- ¹⁰Họ không trở về nhà mình nữa, Nơi họ ở chẳng còn ai biết đến.
- ¹¹Bởi thế, con sẽ không ngậm miệng; Trong cơn sầu não của tâm linh, con sẽ nói ra; Trong nỗi cay đắng của linh hồn, con sẽ than trách.
- ¹²Con đâu phải là biển cả hay quái vật trong biển, Mà Ngài phải đặt người canh gác?
- ¹³Khi con nói: ‘Giường con sẽ an ủi con, Nơi con nằm sẽ làm vơi nỗi phiền ưu,’
- ¹⁴Thì Chúa dùng chiêm bao làm con hoảng sợ, Lấy dị tượng khiến con khiếp kinh.
- ¹⁵Đến nỗi con muốn thà bị nghẹt thở và chết, Còn hơn là sống trong xương cốt này.
- ¹⁶Con chẳng còn muốn sống. Con đâu có sống hoài. Xin Chúa để mặc con, vì ngày tháng của con chỉ là hơi thở.
- ¹⁷Loài người là gì mà Chúa kể là cao trọng? Có là gì đâu mà Chúa phải quan tâm,



- 18** Phải viếng thăm mỗi buổi sáng, Và thử thách mỗi lúc mỗi khi?
- 19** Bao giờ Ngài mới ngoảnh mặt đi, Để con đủ thì giờ nuốt trôi nước miếng?
- 20** Lay Đấng gìn giữ loài người! Nếu con phạm tội thì con đã làm gì chống Chúa, Mà Chúa để con làm bia đỡ đạn, Và trở thành gánh nặng cho Ngài?
- 21** Tại sao Chúa không tha tội cho con, Bỏ qua mọi gian ác của con? Vì chẳng bao lâu nữa con sẽ nằm trong cát bụi; Chúa sẽ tìm kiếm con nhưng con không còn nữa.”

Gióp 8

Lập luận của Binh-đát

- 1** Binh-đát người Su-a đáp lời:
- 2** “Anh nói mãi các điều ấy đến bao giờ, Khi nào mới ngưng những lời như giông bão ấy?
- 3** Làm sao Đức Chúa Trời lại bẻ cong công lý? Hay Đấng Toàn Năng xuyên tạc lẽ công bằng?
- 4** Nếu con cái anh phạm tội với Ngài Thì Ngài phó chúng vào án phạt tội lỗi.
- 5** Nếu anh tìm kiếm Đức Chúa Trời, Khấn cầu với Đấng Toàn Năng,
- 6** Nếu anh trong sạch và ngay thẳng Thì ngay bây giờ Ngài sẽ che chở anh Và khôi phục địa vị công chính cho anh.
- 7** Dù ban đầu anh nhỏ mọn tầm thường Nhưng tương lai anh sẽ vô cùng rạng rỡ.
- 8** Xin anh học hỏi các thế hệ đã qua, Và nghiên ngẫm kinh nghiệm mà tổ tiên để lại.
- 9** Vì chúng ta mới ra đời hôm qua nên chẳng biết gì, Các ngày chúng ta trên đất khác nào một cái bóng.
- 10** Họ không dạy anh, không nói chuyện với anh, Không dùng lời lẽ nói ra những hiểu biết của họ sao?



- 11** Không đầm lầy, cây cói giầy mọc được sao? Chỗ không nước, sậy làm sao phát triển?
- 12** Khi còn non chưa cắt được, Chúng đã héo khô trước mọi loài cỏ khác.
- 13** Đường lối của kẻ quên Đức Chúa Trời là như vậy; Niềm hi vọng của kẻ vô đạo sẽ tiêu tan.
- 14** Chỗ người ấy dựa nương mong manh như tơ, Điều nó tin cậy giống như màng nhện.
- 15** Người ấy dựa vào nhà mình, nhưng nhà không đứng nổi; Bám chặt nhà, nhưng nhà lại lung lay.
- 16** Dưới ánh mặt trời, kẻ ác như cây xanh tươi, Cành lá phủ che khắp cả khu vườn.
- 17** Rễ nó quấn quanh đồng đá Ăn sâu vào khe đá.
- 18** Nếu bị nhổ khỏi chỗ nó, Chỗ ấy sẽ từ chối nó: ‘Ta chưa hề thấy người!’
- 19** Kìa, ấy là niềm vui của đường lối kẻ ác, Từ đất ấy còn mọc lên nhiều cây khác.
- 20** Kìa, Đức Chúa Trời không bỏ người trọn vẹn, Cũng không tiếp tay cho kẻ gian ác.
- 21** Chúa sẽ làm cho miệng anh đầy tiếng cười Và môi anh tràn ngập tiếng reo mừng.
- 22** Những kẻ ghét anh bị hổ thẹn bao trùm Và lều trại kẻ ác sẽ tiêu tan.”

Gióp 9

Gióp trả lời Binh-đát

- 1** Bấy giờ Gióp trả lời:
- 2** “Vâng, tôi biết như vậy. Nhưng làm thế nào loài người được Đức Chúa Trời xem là công chính?
- 3** Nếu muốn tranh luận với Ngài, Ngài hỏi một nghìn câu, chẳng ai đáp được một lời.



- ⁴Đức Chúa Trời khôn ngoan và quyền năng vô hạn: Ai kháng cự Ngài mà vẫn được bình an?
- ⁵Ngài dời núi, núi không hay biết; Trong cơn thịnh nộ, Ngài lật đổ núi non.
- ⁶Ngài làm nền đất rung chuyển, Và các trụ nó lung lay;
- ⁷Ngài truyền lệnh cho mặt trời đừng mọc, Và niêm phong ánh sáng các vì sao.
- ⁸Một mình Ngài trải rộng các tầng trời, Đạp trên sóng biển.
- ⁹Ngài dựng nên sao Bắc Đẩu, Thiên Lang, Chòm sao Thất Tinh và chòm sao Phương Nam.
- ¹⁰Ngài làm những việc vĩ đại không sao hiểu thấu, Và vô số việc diệu kỳ.
- ¹¹Kìa, Ngài đến gần tôi, tôi cũng không thấy, Ngài lướt qua, tôi cũng chẳng nhận ra Ngài.
- ¹²Kìa, Ngài tước đi rồi, ai giành lại được? Ai dám hỏi Ngài: ‘Chúa làm gì thế?’
- ¹³Đức Chúa Trời không rút lại cơn giận của Ngài. Những kẻ giúp đỡ Ra-háp đều cúi rạp dưới chân Ngài.
- ¹⁴Thế thì, tôi là ai mà dám đối đáp với Ngài, Tìm lý lẽ để tranh luận cùng Ngài?
- ¹⁵Dù có vô tội, tôi cũng không dám đối đáp với Ngài; Nhưng tôi van xin lòng thương xót của Đấng Phán Xét tôi.
- ¹⁶Nếu tôi kêu cầu Ngài và Ngài đáp lời tôi, Tôi cũng không tin rằng Ngài lắng tai nghe tiếng tôi.
- ¹⁷Vì Ngài chà nát tôi trong cơn giông bão, Vô cơ gia tăng thương tích cho tôi.
- ¹⁸Ngài không để cho tôi kịp thở, Nhưng chìm tôi trong nỗi đắng cay.
- ¹⁹Nếu nói về sức mạnh, Ngài là Đấng quyền năng! Nếu nói về công lý, ai dám kiện cáo Ngài?

- ²⁰Dù tôi có vô tội, miệng tôi cũng kết án tôi; Dù tôi có trọn vẹn, Ngài cũng cho tôi thấy mình gian tà.
- ²¹Dù tôi có trọn vẹn, tôi cũng chẳng bận tâm; Tôi chẳng còn muốn sống.
- ²²Tất cả đều như nhau, vì thế tôi nói: ‘Ngài tiêu diệt cả người trọn vẹn lẫn kẻ gian ác.’
- ²³Nếu tai ương thành linh gây chết chóc, Ngài nhạo cười nỗi thất vọng của người vô tội.
- ²⁴Đất nước rơi vào tay kẻ ác Ngài che mắt các quan tòa; Nếu không phải là Ngài, thì còn ai nữa?
- ²⁵Các ngày của con qua mau hơn người đưa tin khẩn; Chúng trôi đi không thấy được phước lành.
- ²⁶Chúng lướt nhanh như thuyền nan, Như đại bàng lao xuống con mồi.
- ²⁷Nếu con nói: ‘Con sẽ quên mọi nỗi phiền hà, Lột bỏ nét ưu sầu, rồi hớn hờ tươi vui.’
- ²⁸Thì con lại sợ mọi nỗi đớn đau, Vì con biết Ngài không kể con là vô tội.
- ²⁹Con phải bị định tội, Thì con còn lao nhọc bào chữa làm gì?
- ³⁰Nếu con tắm trong tuyết Rửa tay bằng thuốc tẩy,
- ³¹Mà Ngài lại chìm con xuống hố bùn Đến nỗi quần áo con còn ghê tởm con.
- ³²Vì Ngài không phải là loài người như con mà con dám đối đáp với Ngài, Để cùng ra tòa xét xử.
- ³³Chẳng có ai làm người phân xử giữa chúng tôi, Để đặt tay trên cả hai chúng tôi.
- ³⁴Ước gì Đấng ấy khiến Chúa rút ngọn roi Ngài khỏi con, Để con không còn kinh khiếp Ngài nữa.
- ³⁵Bấy giờ con sẽ nói mà không sợ Ngài nữa, Nhưng hiện giờ con chẳng được vậy đâu.”

Gióp 10



Gióp tiếp tục trả lời Binh-đát

- ¹“Tôi chẳng còn muốn sống, Nên tha hồ buông lời than thở, Tôi sẽ nói ra trong cay đắng của lòng tôi.
- ²Tôi sẽ thưa với Đức Chúa Trời: ‘Xin đừng kết án con, Xin cho con biết vì sao Ngài buộc tội con.
- ³Phải chăng Chúa hài lòng khi áp bức con, Khinh thường công trình tay Ngài tạo dựng, Nhưng lại mỉm cười với mưu chước của kẻ ác sao?
- ⁴Lẽ nào Chúa có mắt xác thịt. Và cũng thấy như người phạm thày sao?
- ⁵Có phải các ngày của Chúa cũng giống các ngày loài người, Và các năm của Chúa cũng như năm con người sao?
- ⁶Mà Chúa lại tra hỏi gian ác con, Và tìm kiếm tội lỗi con.
- ⁷Dù Chúa biết con không phạm tội, Và không ai thoát khỏi tay Ngài?
- ⁸Tay Chúa đã nắm nên con và tạo dựng con, Nhưng nay Ngài lại đổi ý và tiêu diệt con!
- ⁹Xin Chúa nhớ rằng Ngài đã nhồi nắn con từ đất sét; Sao bây giờ Chúa lại muốn trả con trở về cát bụi?
- ¹⁰Chẳng phải Chúa đã đổ con ra như sữa, Rồi làm con đặc lại như phó-mát?
- ¹¹Chúa đã mặc cho con da và thịt, Đan dệt con với xương và gân.
- ¹²Chúa ban cho con sự sống và tình thương; Sự chăm sóc của Ngài gìn giữ tâm linh con.
- ¹³Nhưng Ngài giấu các điều ấy trong lòng; Con biết đó là ý định của Ngài.
- ¹⁴Nếu con phạm tội, Chúa sẽ ghi nhận, Không dung tha gian ác của con.
- ¹⁵Nếu con phạm tội, thật khốn cho con! Mà nếu có công chính, con cũng chẳng dám ngẩng đầu, Vì con đầy sỉ nhục, Và trĩu nặng ưu phiền.
- ¹⁶Nếu con ngẩng đầu lên, Ngài sẽ săn con như sư tử, Và làm điều lạ lùng để hại đến con.



17Chúa đưa bằng chứng mới chống lại con, Và gia tăng cơn giận trên con, Dem viện quân liên tục tấn công con.

18Sao Chúa đem con ra khỏi lòng mẹ? Ước gì lúc ấy con tắt hơi để không mắt nào thấy con!

19Được vậy, con như chưa hề có, Từ lòng mẹ đi thẳng đến mộ phần.

20Các ngày ngắn ngủi của con không sớm dừng lại sao? Xin cho con yên để mong tìm chút thanh thản cho mình;

21Trước khi con ra đi mà không bao giờ trở lại, Đến xứ tối tăm và dưới bóng tử thần.

22Tức là xứ của đêm đen, dưới bóng tử thần hỗn độn, Nơi ánh sáng không khác gì bóng tối.”

Gióp 11

Lập luận của Sô-pha

1Sô-pha người Na-a-ma lên tiếng:

2“Phải chăng không ai đối đáp nổi kẻ nói nhiều, Và người khéo nói phải được coi là chính trực?

3Có phải lúc anh khoe khoang người ta đều nín lặng, Và khi anh chế nhạo chẳng ai quở trách anh?

4Vì anh thưa với Chúa: ‘Đạo lý con thuần khiết; Con trong sạch dưới mắt Chúa.’

5Ôi, ước gì Đức Chúa Trời phán dạy, Và hé môi lên tiếng với anh.

6Ước gì Ngài tỏ cho anh biết bí mật của sự khôn ngoan! Vì sự khôn ngoan Ngài rất sâu sắc. Vậy hãy biết rằng Đức Chúa Trời xử nhẹ cho anh hơn tội anh đã phạm.

7Liệu anh có thể hiểu thấu sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời Và khám phá giới hạn của Đấng Toàn Năng không?

⁸Điều ấy cao hơn các tầng trời, anh làm gì được? Sâu hơn âm phủ, làm sao anh hiểu thấu?

⁹Dài hơn quả đất, Rộng hơn đại dương.

¹⁰Nếu Đức Chúa Trời đến, bỏ tù anh Và lập tòa xét xử, thì ai ngăn cản được Ngài?

¹¹Vì Ngài biết ai là kẻ giả dối, Nên khi thấy tội ác, liệu Ngài không xem xét đến sao?

¹²Khi nào lửa hoang sinh ra làm người Thì lúc ấy kẻ ngu đần mới trở nên thông sáng!

¹³Vậy nếu anh dọn lòng mình trung thực Và đưa tay hướng về Chúa,

¹⁴Ném xa tội ác khỏi tay mình, Không chứa chấp gian ác trong trại mình;

¹⁵Thì anh sẽ ngẩng mặt lên không hổ thẹn; Thật vững vàng và không chút âu lo.

¹⁶Anh sẽ quên đi bao điều khổ nạn, Chỉ nhớ lại như dòng nước chảy qua.

¹⁷Đời anh sẽ rực sáng hơn ban trưa; Bóng tối trở thành ánh bình minh.

¹⁸Anh sẽ vững tin vì có niềm hi vọng; Được chở che và ngơi nghỉ an lành.

¹⁹Anh sẽ nằm nghỉ, không ai làm anh sợ Và lắm người xin ân huệ từ anh.

²⁰Nhưng mắt kẻ ác bị mọi mòn; Không tìm ra lối thoát, Chỉ mong mau trút hơi thở cuối cùng.”

Gióp 12

Gióp đáp lại lời của các bạn

¹Gióp đáp lại rằng:

²“Phải rồi, các anh là tiếng nói của dân chúng, Khi các anh qua đời, sự khôn ngoan chắc sẽ ra đi theo các anh.

³Nhưng tôi cũng hiểu biết như các anh; Chẳng thua kém các anh đâu. Ai lại chẳng biết những việc như thế?

- ⁴Tôi đang là trò cười cho bè bạn, Dù tôi đã cầu khẩn Đức Chúa Trời và Ngài đáp lời tôi; Người trung thực trọn vẹn lại thành trò cười cho thiên hạ!
- ⁵Người may mắn khinh thường người bất hạnh. Kẻ trượt chân còn bị đẩy cho nhào.
- ⁶Trại của kẻ cướp được bình an, Những kẻ chọc giận Đức Chúa Trời, Và kẻ tự cao tự đại được sống yên ổn.
- ⁷Nhưng hãy hỏi loài thú, chúng sẽ dạy cho anh; Hỏi chim trời, chúng sẽ cho anh biết.
- ⁸Hoặc hãy nói với đất, đất sẽ chỉ dạy anh; Nói với cá biển, chúng sẽ giải thích cho anh hiểu.
- ⁹Trong các loài này, loài nào lại chẳng biết Rằng tay Đức Giê-hô-va đã làm nên những điều ấy?
- ¹⁰Ngài nắm trong tay sự sống của mọi sinh vật Và hơi thở của cả loài người.
- ¹¹Chẳng phải tai biết phân biệt lời nói, Như miệng thưởng thức món ăn sao?
- ¹²Người già cả có sự khôn ngoan, Người sống lâu thêm hiểu biết.
- ¹³Nhưng khôn ngoan và quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời; Ngài đầy mưu lược và hiểu biết.
- ¹⁴Ngài phá hủy, không ai cất lại được; Ngài giam cầm, không ai giải thoát nổi.
- ¹⁵Ngài giữ nước lại, sông liền khô cạn; Ngài cho mưa xuống, đất ruộng ngập tràn.
- ¹⁶Sức mạnh và mưu trí thuộc về Ngài; Kẻ lừa gạt lẫn người bị lừa đều ở trong tay Ngài.
- ¹⁷Ngài khiến kẻ mưu sĩ đi chân đất, Các thẩm phán ra điên dại,
- ¹⁸Ngài tháo cân đai của các vua, Và quán khổ quanh lưng họ;
- ¹⁹Ngài khiến thầy tế lễ đi chân đất, Và lật đổ kẻ cường quyền.



²⁰Ngài khiến những người đáng tin cậy phải câm lặng, Các trưởng lão mất trí phán đoán.

²¹Ngài giáng sỉ nhục trên người sang trọng, Tháo cân đai của kẻ cường quyền.

²²Ngài đưa những điều màu nhiệm ra khỏi bóng tối, Phơi bày bóng sự chết ra ánh sáng.

²³Ngài khiến các dân hưng thịnh rồi tiêu diệt đi; Mở rộng bờ cõi cho các nước rồi khiến chúng diệt vong.

²⁴Ngài khiến thủ lĩnh các dân trên đất ra ngu muội, Đi lang thang trong hoang mạc không đường ra.

²⁵Chúng mò mẫm trong bóng đêm mù mịt; Ngài để chúng đi nghiêng ngả tựa người say.”

Gióp 13

Gióp chỉ muốn trình bày với Đức Chúa Trời

¹“Chính mắt tôi đã thấy mọi điều đó, Chính tai tôi đã nghe và hiểu.

²Điều gì các anh biết, tôi cũng biết; Tôi chẳng kém gì các anh đâu.

³Nhưng tôi muốn thưa với Đấng Toàn Năng, Và ước ao được biện luận với Đức Chúa Trời.

⁴Còn các anh chỉ khéo giả nhân giả nghĩa, Tất cả các anh đều là thứ lang băm vô dụng.

⁵Phải chi các anh nín lặng Thì các anh mới thật sự khôn ngoan!

⁶Xin hãy nghe lời biện luận của tôi, Và lắng nghe lời bào chữa từ miệng tôi.

⁷Có phải vì Đức Chúa Trời mà các anh nói lời độc ác? Hay vì Ngài mà các anh bày chuyện điêu ngoa?

⁸Các anh muốn thiên vị Đức Chúa Trời Và biện bạch cho Ngài sao?

⁹Các anh có vui lòng để Ngài dò xét các anh không? Hay các anh tưởng có thể lừa gạt Ngài như lừa gạt loài người?



- 10 Chắc chắn Ngài sẽ quở trách các anh Nếu các anh âm thầm thiên vị Ngài.
- 11 Phải chăng sự uy nghi Ngài không làm các anh khiếp sợ? Sự kinh hãi Ngài không giáng trên các anh sao?
- 12 Châm ngôn của các anh vô dụng như tro; Lập luận của các anh yếu như đất bùn.
- 13 Hãy để yên cho tôi nói, Để mặc tôi, dù xảy đến điều gì.
- 14 Tại sao tôi lấy răng cắn thịt mình Và sẵn sàng liều mạng sống?
- 15 Dù Chúa giết tôi, tôi vẫn tin cậy Ngài; Và tôi sẽ bền vững lối sống tôi trước mặt Ngài.
- 16 Đây chính là sự cứu rỗi cho tôi, Vì kẻ vô đạo không dám đến trước mặt Chúa.
- 17 Hãy chú tâm nghe lời tôi nói, Và để lời giải bày của tôi lọt vào tai các anh!
- 18 Nay, tôi đã sẵn sàng giải trình trường hợp mình, Tôi biết tôi sẽ được xưng công chính.
- 19 Có ai sẽ tranh luận và thắng tôi không? Nếu thế thì tôi sẽ cam lòng chịu chết.
- 20 Có hai điều xin Chúa miễn trừ cho con, Thì con sẽ không tránh mặt Ngài:
- 21 Xin Chúa rút tay khỏi con Và đừng để nỗi kinh hoàng làm con khiếp đảm.
- 22 Bây giờ Ngài gọi, con sẽ thưa, Hoặc con lên tiếng thì Chúa trả lời.
- 23 Con đã phạm bao nhiêu gian ác lỗi lầm? Xin Chúa cho con biết sự vi phạm và tội lỗi con.
- 24 Tại sao Chúa giấu mặt, Và xem con như kẻ thù của Ngài?
- 25 Chúa muốn dầy vò chiếc lá bay trong gió, Và đuổi theo một cọng rơm khô sao?
- 26 Vì Chúa ghi lại bao điều cay đắng để kết tội con Và bắt con gánh chịu tội ác thừa thừa thanh xuân,



²⁷Tra chân con vào cùm, Theo dõi mọi đường lối của con Và định giới hạn cho mỗi dấu chân con?

²⁸Sự sống con tan tành như gỗ mục, Như chiếc áo đã bị mối ăn.”

Gióp 14

Gióp mô tả sự ngắn ngủi của đời người

¹“Loài người bởi người nữ sinh ra Sống tạm ít ngày nhưng đầy đầy phiền muộn.

²Như đóa hoa sớm nở chiều tàn, Con người thoáng qua như chiếc bóng, không ở lâu dài.

³Thế sao Chúa còn để mắt đến, Mà đem con ra xét xử?

⁴Ai có thể lấy điều thanh sạch ra từ điều ô uế? Chẳng một ai!

⁵Số ngày của đời người do Chúa ấn định, Số tháng năm tùy thuộc nơi Ngài, Và giới hạn Chúa cũng định rồi, làm sao vượt qua được.

⁶Xin Chúa ngoảnh mặt để họ yên thân, Được thanh thoi, như người làm thuê sau ngày làm việc.

⁷Vì cây cối vẫn còn hi vọng, Bị đốn rồi vẫn cứ mọc lên, Không ngừng đâm chồi nảy lộc.

⁸Dù rễ nó đã già cỗi dưới đất, Gốc chết dần trong cát bụi;

⁹Vừa có hơi nước, nó liền mọc chồi, Vườn cảnh ra như một cây non.

¹⁰Nhưng loài người chết thì nằm bất động, Khi tắt hơi họ đến nơi nào?

¹¹Như nước rút khỏi hồ, Như lòng sông cạn khô nứt nẻ;

¹²Loài người đã nằm xuống thì không trỗi dậy nữa, Khi bầu trời còn đó, họ vẫn không thức giấc, Và chẳng ai đánh thức họ khỏi giấc ngủ say.

¹³Ôi! Ước gì Chúa giấu con trong âm phủ, Che khuất con cho đến khi Ngài ngui cơn giận Và định một kỳ hạn để nhớ đến con!

¹⁴Nếu loài người chết, họ có sống lại được không? Trọn những ngày lao khổ nhọc nhằn, Con vẫn đợi cho đến chừng đau khổ qua đi.

- ¹⁵Chúa gọi con, con xin thưa lại; Chúa đả đốn đến công việc của tay Ngài.
- ¹⁶Bây giờ Ngài đếm bước chân con, Nhưng không còn xem xét các tội lỗi con;
- ¹⁷Các vi phạm con được niêm phong trong túi, Gian ác con được Chúa phủ che.
- ¹⁸Nhưng, như núi non sụp đổ tan tành, Đá tảng bị dời đi nơi khác;
- ¹⁹Như nước chảy đá mòn, Như lụt cuốn trôi bụi đất; Chúa phá tan hi vọng của con người.
- ²⁰Chúa đánh bại con người và họ phải qua đi; Ngài thay đổi diện mạo và đuổi họ đi.
- ²¹Con cái họ được tôn trọng, họ cũng chẳng biết; Hoặc chúng có bị xem thường, họ cũng chẳng hay.
- ²²Thân xác đốn đau một mình họ chịu, Linh hồn sầu khổ chỉ một mình họ hay.”

Gióp 15

Ê-li-pha cho rằng con người đau khổ vì bị Đức Chúa Trời trừng phạt

- ¹Ê-li-pha người Thê-man nói:
- ²“Chẳng lẽ người khôn ngoan lại đối đáp bằng tri thức vu vơ, Và chứa gió đông đầy bụng?
- ³Hoặc dùng lập luận vô bổ, Lời nói nhảm nhí mà biện hộ cho mình sao?
- ⁴Anh gạt bỏ lòng kính sợ Đức Chúa Trời, Ngăn cản việc suy ngẫm trước mặt Ngài.
- ⁵Vì tội ác anh dạy cho miệng anh nói, Và anh chọn lời lẽ của kẻ xảo quyệt.
- ⁶Miệng anh kết án anh chứ chẳng phải tôi; Và chính môi anh làm chứng chống lại anh.
- ⁷Có phải anh là người ra đời đầu tiên, Hay được dựng nên trước cả núi non không?



- ⁸ Chẳng lẽ anh đã nghe được cuộc luận bàn của Đức Chúa Trời, Và thâu tóm hết khôn ngoan về cho mình sao?
- ⁹ Có điều gì anh biết mà chúng tôi không biết? Có điều gì anh hiểu mà chúng tôi không hiểu chẳng?
- ¹⁰ Giữa chúng tôi cũng có người tóc bạc, kẻ cao niên, Lớn tuổi hơn cả thân sinh anh.
- ¹¹ Lời an ủi của Đức Chúa Trời Và tiếng êm dịu đã dành cho anh, còn quá ít với anh sao?
- ¹² Tại sao lòng anh bối rối, Và mắt anh quắc lên?
- ¹³ Đến nỗi tâm linh anh chống lại Đức Chúa Trời, Và miệng anh tuôn ra những lời như thế?
- ¹⁴ Loài người là gì mà cho là thanh sạch? Kẻ do người nữ sinh ra là ai mà tự nhận là công chính?
- ¹⁵ Kia, Đức Chúa Trời không tin nhiệm các thiên sứ Ngài, Dưới mắt Ngài, các tầng trời cũng chẳng trong sạch,
- ¹⁶ Huống chi một kẻ xấu xa, đòi bại, Phạm tội ác như uống nước lã!
- ¹⁷ Hãy lắng nghe, tôi sẽ chỉ cho anh; Tôi sẽ kể cho anh điều tôi đã thấy,
- ¹⁸ (Là điều các nhà hiền triết đã nói, Và không giấu điều gì tỏ phụ họ truyền lại,
- ¹⁹ Chỉ có họ mới được ban đất đai, Không một dân ngoại nào được sống giữa họ).
- ²⁰ Kẻ gian ác trọn đời đau quần quại, Suốt tháng năm phải chịu cảnh bạo tàn.
- ²¹ Tiếng kinh hoàng luôn gào thét bên tai; Đang yên ổn thì quân cướp tràn đến.
- ²² Không tin rằng mình thoát khỏi tối tăm, Mà số phận đã dành cho gươm giáo.



²³Khi bị ném ra ngoài làm môi cho kên kên, Nó biết rằng ngày tăm tối đã gần.

²⁴Khốn khó sâu não làm cho nó khiếp kinh, Dồn ép nó như một vua sẵn sàng chinh chiến.

²⁵Vì nó đưa tay lên chống cự Đức Chúa Trời, Và kiêu căng thách thức Đấng Toàn Năng.

²⁶Núp dưới chiếc khiên dày cộm, Nó bướng bỉnh tấn công Chúa,

²⁷Vì nó làm cho mặt mình phì nộn Hai hông căng phình mỡ.

²⁸Nó ở trong các thành bị tàn phá, Trong các nhà bỏ hoang, Những ngôi nhà đợi ngày sụp đổ.

²⁹Nó không giàu có nổi, của cải chẳng bền lâu, Sản nghiệp nó không lan ra trên đất.

³⁰Nó sẽ chẳng thoát được tối tăm, Lửa làm khô héo chồi của nó Hơi thở từ miệng Đức Chúa Trời sẽ cuốn nó đi.

³¹Nó tin cậy vào sự hư không mà tự lừa dối mình; Vì sự hư không sẽ là phần thưởng của nó.

³²Nó sẽ được báo ứng đầy đủ trước kỳ hạn, Còn các cành nó sẽ chẳng xanh tươi.

³³Nó như cây nho rụng trái non; Như cây ô-liu không đậu hoa.

³⁴Vì dòng dõi kẻ vô đạo không sinh sản, Lửa sẽ thiêu trại của kẻ ăn hối lộ.

³⁵Chúng mang thai điều ác sẽ sinh ra điều hung dữ, Lòng của chúng chuẩn bị kế gian tà.”

Gióp 16

Gióp khẳng định mình vô tội

¹Gióp đáp rằng:

²“Những điều như thế tôi đã nghe nhiều rồi; Tất cả các anh đều là những kẻ an ủi gây bức bối.

- ³Các lời viên vông này không bao giờ dứt sao? Điều gì thúc giục anh nói mãi không ngưng?
- ⁴Nếu các anh ở vào hoàn cảnh của tôi, Tôi cũng có thể nói như các anh; Tôi cũng sửa soạn lời lẽ chống lại các anh, Và lắc đầu nhìn các anh.
- ⁵Nhưng miệng tôi sẽ khích lệ các anh, Lời an ủi từ môi tôi sẽ xoa dịu nỗi đau của các anh.
- ⁶Nếu tôi nói, nỗi đau của tôi không thuyên giảm, Còn tôi nín lặng, liệu nó có lìa xa?
- ⁷Nhưng bây giờ Chúa khiến tôi mòn mỏi, Làm cho cả nhà tôi kinh hoàng.
- ⁸Ngài khiến da tôi nhăn nheo Là bằng cơ chống lại tôi; Thân tôi còm cõi Là bằng cơ nữa tố cáo thẳng vào mặt tôi.
- ⁹Trong cơn thịnh nộ, Ngài xé tôi và ghét bỏ tôi; Ngài nghiền răng với tôi Kẻ thù tôi trừng mắt nhìn tôi.
- ¹⁰Chúng hả miệng chế nhạo tôi, Thô bạo tát vào má tôi; Kết bè kết đảng chống lại tôi.
- ¹¹Đức Chúa Trời phó tôi cho phường bất chính, Ném tôi vào tay bọn gian tà.
- ¹²Tôi đang an ổn thì Ngài bẻ tôi ra; Nắm cổ tôi và đập tôi tan tành; Ngài đặt tôi làm bia để bắn.
- ¹³Các mũi tên Ngài bao vây tôi, Ngài bắn thủng lưng tôi không thương xót, Khiến mặt tôi đổ ra trên đất.
- ¹⁴Ngài gây cho tôi hết thương tích này đến thương tích khác, Xô vào tôi như một dũng sĩ.
- ¹⁵Tôi may áo tang phủ lên da thịt, Chôn vùi sức lực tôi vào bụi đất.
- ¹⁶Mặt tôi sưng đỏ lên vì khóc, Bóng sự chết hiện trên mí mắt tôi.
- ¹⁷Dù trong đôi tay tôi không có bạo lực, Và lời cầu nguyện tôi trong sạch.
- ¹⁸Hỡi đất, đừng vui lấp máu ta! Hãy để tiếng kêu than của ta cứ mãi vang xa!



¹⁹Ngay giờ này Đấng làm chứng cho tôi ở trên trời, Đấng bảo lãnh tôi ở nơi cao.

²⁰Các bạn tôi chế nhạo tôi, Nhưng tôi đổ nước mắt mà khóc với Đức Chúa Trời,

²¹Như một người biện hộ cho con người với Đức Chúa Trời, Như con cái loài người biện hộ cho bạn hữu mình!

²²Vì tháng năm ít ỏi sắp trôi qua, Tôi sẽ đi con đường mà tôi không trở lại.”

Gióp 17

Gióp cầu xin Chúa giải cứu

¹“Hơi thở con đã tắt, các ngày con đã tàn, Mồ mả chờ đợi con!

²Bọn nhạo báng vây quanh con, Mắt con luôn thấy sự khiêu khích của chúng.

³Xin Chúa bảo lãnh con bên Chúa, Vì ngoài Ngài ai sẽ bảo lãnh con?

⁴Vì Chúa khiến tâm trí chúng mù tối, Nên Ngài không cho chúng chiến thắng.

⁵Kẻ nào tố cáo bạn bè để kiếm thưởng, Mắt của con cái chúng sẽ bị hao mòn.”

Gióp nói với các bạn

⁶“Ngài khiến tôi thành trò cười cho thiên hạ, Để mọi người khạc nhổ vào mặt tôi.

⁷Mắt tôi mờ đi vì sầu khổ, Toàn thân tôi chỉ còn là chiếc bóng.

⁸Thấy tôi, người ngay thẳng phải bàng hoàng, Người vô tội sẽ nổi giận với bọn vô đạo.

⁹Nhưng người công chính giữ vững đường lối mình, Người có đôi tay trong sạch sẽ ngày càng mạnh mẽ.

¹⁰Các anh ơi, hãy biện luận nữa đi! Nhưng trong các anh, tôi chẳng thấy ai khôn ngoan.

¹¹Các ngày tôi qua đi, kế hoạch tôi gãy đổ Cùng với những khát vọng của lòng tôi.



- ¹²Họ lấy đêm làm ngày; Trong bóng tối họ nói rằng ánh sáng gần kề.
- ¹³Nếu tôi hi vọng âm phủ là nhà mình, Và trải giường ra trong bóng tối;
- ¹⁴Nếu tôi gọi huyết mộ: ‘Đây là cha tôi’, Và gọi sâu bọ rằng: ‘Đây là mẹ, là chị tôi’;
- ¹⁵Thì hi vọng tôi ở đâu? Ai sẽ thấy được niềm hi vọng của tôi?
- ¹⁶Có phải hi vọng đó cũng xuống cửa âm phủ với tôi, Khi chúng ta cùng đi vào bụi đất?”

Gióp 18

Binh-đất nói về sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với kẻ gian ác

- ¹Binh-đất người Su-a đáp rằng:
- ²“Các anh gài bẫy trong lời nói cho đến bao giờ? Hãy suy xét đi, rồi chúng tôi sẽ nói.
- ³Tại sao các anh xem chúng tôi như thú vật? Và nhìn chúng tôi như kẻ đại khờ?
- ⁴Anh tự dày vò mình trong cơn nóng giận; Chẳng lẽ vì anh mà trái đất bị bỏ hoang, Và tảng đá phải dời đi nơi khác?
- ⁵Thật ánh sáng của kẻ ác rồi sẽ tắt, Ngọn lửa của nó không còn chiếu sáng.
- ⁶Ánh sáng trong trại nó sẽ tối om, Ngọn đèn trên đầu nó vụt tắt.
- ⁷Các bước đi mạnh dạn của nó trở nên yếu ớt, Các mưu chước nó làm cho nó ngả nghiêng.
- ⁸Vì chân nó mắc vào bẫy lưới, Và bước đi trên cạm bẫy.
- ⁹Một cái bẫy tóm lấy nó ngay gót chân, Và lưới bủa sẽ bắt giữ nó.
- ¹⁰Dây giăng bẫy nó ngằm trong đất, Bẫy gài bắt nó trên đường đi.
- ¹¹Nỗi kinh hoàng bốn bề gây khiếp đảm, Và bám đuôi gót chân nó.
- ¹²Sức lực nó suy kiệt vì đói khát, Và tai ương chờ chực sát bên mình.



¹³Bệnh tật làm da thịt nó hao mòn, Con đầu lòng của tử thần tiêu nuốt toàn thân nó.

¹⁴Nó sẽ bị kéo ra khỏi trại là nơi nó nương dựa, Và bị giải đến với vua kinh hoàng.

¹⁵Kẻ không thuộc về nó sẽ ở trong trại nó; Còn diêm sinh rải khắp nơi nó ở.

¹⁶Bên dưới rễ nó khô lại, Bên trên cành nó héo đi.

¹⁷Trong xứ kỷ niệm nó sẽ không còn, Ngoài xứ tên tuổi nó chẳng được ai nhắc đến.

¹⁸Nó bị đuổi khỏi vùng ánh sáng để vào cõi tối tăm, Và bị trục xuất khỏi thế gian.

¹⁹Giữa dân tộc mình, nó không còn con cháu, Nơi nó ở chẳng một ai sống sót.

²⁰Trước số phận của nó, người phương tây sững sờ, Người phương đông kinh hoàng.

²¹Thật, đó là nơi ở của kẻ gian ác, Số phận của kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời.”

Gióp 19

Gióp tin chắc vào sự cứu chuộc của Chúa

¹Gióp đáp lời rằng:

²“Các anh còn muốn dùng lời lẽ dày vò tôi, Đay nghiến tôi cho đến bao giờ?

³Hàng chục lần rồi các anh quở trách tôi, Ngược đãi tôi mà không hổ thẹn sao?

⁴Dù tôi có thật sự lầm lỗi, Thì lỗi lầm đó cũng chỉ liên lụy một mình tôi.

⁵Nếu thật các anh muốn lên mặt với tôi, Đem nỗi sỉ nhục của tôi ra chỉ trích;

⁶Thì hãy biết rằng chính Đức Chúa Trời đã bạc đãi tôi, Búa lưỡi Ngài quanh tôi.

- 7Này, tôi có kêu lên: ‘Con bị ngược đãi!’ cũng chẳng được đáp lời; Tôi có gọi thật to, cũng không thấy công lý.
- 8Chúa đã chặn đường tôi, tôi không sao qua được. Ngài phủ bóng tối trên mọi nẻo tôi đi.
- 9Ngài đã tước bỏ vinh quang của tôi, Cắt mào triều khỏi đầu tôi.
- 10Chúa đánh đổ tôi tứ phía, và tôi tiêu tán; Ngài nhỏ niềm hi vọng tôi như người ta nhỏ cây.
- 11Cơn phẫn nộ Ngài phừng lên với tôi, Ngài xem tôi là kẻ thù của Ngài.
- 12Các đạo quân Ngài ùn ùn kéo đến, Đắp lũy tấn công tôi, Và đóng trại chung quanh trại tôi.
- 13Ngài khiến anh em tôi lìa xa tôi, Những người quen biết tôi trở nên kẻ xa lạ.
- 14Họ hàng lìa bỏ tôi, Bạn bè thân thiết bỏ rơi tôi.
- 15Những người khách trọ trong nhà đã quên tôi, Các tớ gái tôi xem tôi như khách lạ, Trong mắt họ tôi là người ngoài cuộc.
- 16Tôi gọi đầy tớ, nó không thèm đáp lại; Ngay cả khi tôi mở miệng khẩn nài.
- 17Hơi thở tôi khiến vợ tôi ghê tởm; Anh em tôi cũng gớm ghê tôi.
- 18Thậm chí trẻ con cũng khinh khi tôi, Tôi vừa đứng dậy, chúng đã nhạo báng tôi.
- 19Tất cả bạn thân đều ghét bỏ tôi, Những người tôi thương mến đã trở mặt với tôi.
- 20Tôi chỉ còn da bọc lấy xương, Và thoát chết với hai bàn tay trắng.
- 21Các bạn ơi, hãy thương xót tôi, hãy thương xót tôi! Vì tay Đức Chúa Trời đã đánh tôi.
- 22Sao các anh truy đuổi tôi như Đức Chúa Trời? Chưa chán thịt tôi sao?
- 23Ôi! Ước gì những lời tôi được ghi lại, Được chép vào một quyển sách!
- 24Dùng bút sắt và chì, Khắc vào bia đá lưu lại đến muôn đời!



²⁵Còn tôi, tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn sống, Đến cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất.

²⁶Dù khi da thịt tôi tan nát, Với xác thân này tôi vẫn thấy Đức Chúa Trời;

²⁷Chính tôi sẽ thấy Ngài, Mắt tôi sẽ nhìn ngắm Ngài, chứ không phải người khác; Lòng tôi mong chờ đến héo hon!

²⁸Nếu các anh nói: ‘Làm sao chúng ta đuổi theo nó đây?’ Và: ‘Nguyên nhân tai họa đều do nó cả’;

²⁹Thì hãy sợ lưỡi gươm, Vì cơn giận các anh đáng bị gươm trừng phạt, Để các anh biết rằng sẽ có ngày phán xét.”

Gióp 20

Xô-pha nói về hình phạt dành cho kẻ ác

¹Xô-pha người Na-a-ma đáp rằng:

²“Tư tưởng tôi thúc giục tôi phải nói, Vì vậy tâm hồn tôi bối rối bất an.

³Tôi đã nghe lời khiển trách xúc phạm đến tôi; Trí khôn tôi thúc giục tôi đáp lời.

⁴Anh có biết rằng từ thuở xa xưa, Từ khi loài người có mặt trên thế gian;

⁵Sự đắc chí của kẻ ác luôn ngán ngùi, Và niềm vui của kẻ vô đạo chỉ trong khoảnh khắc?

⁶Dù sự kiêu căng nó cao tận trời, Đầu nó đụng đến các tầng mây,

⁷Thì nó cũng bị tiêu diệt đời đời như chính phân nó; Những ai đã thấy nó đều hỏi: ‘Nó đâu rồi?’

⁸Nó bay đi như một giấc mơ, không ai tìm lại được; Bị xua đi như dị tượng ban đêm.

⁹Con mắt từng thấy nó sẽ không còn thấy nó nữa, Chỗ nó cũng sẽ chẳng nhìn đến nó.

¹⁰Con cái nó sẽ cầu cạnh người nghèo, Tự tay nó phải trả lại tài sản.



- 11 Xương cốt nó tràn đầy sức trẻ, Nhưng phải nằm chung với nó trong bụi đất.
- 12 Dù gian ác trở nên ngọt trong miệng nó, Được nó giấu dưới lưỡi,
- 13 Khi phải miễn cưỡng từ bỏ gian ác, Nó vẫn cố giữ gian ác trong miệng mình.
- 14 Như thức ăn biến chất khi vào nội tạng, Gian ác trở thành mật rắn hồ trong bụng nó.
- 15 Nó nuốt của cải vào rồi phải mửa ra, Đức Chúa Trời sẽ tống của cải ấy ra khỏi bụng nó.
- 16 Nó sẽ bú nọc rắn hồ; Lưỡi rắn lục sẽ giết chết nó.
- 17 Nó sẽ không thấy các dòng sông, Hay dòng suối tuôn chảy mật và sữa.
- 18 Kết quả từ công việc nó, nó phải trả lại, Không thể nuốt trôi; Lợi nhuận từ buôn bán, Nó cũng không được hưởng.
- 19 Vì nó đã ức hiếp và bỏ bê kẻ nghèo, Chiếm nhà cửa mà nó không xây cất.
- 20 Vì nó không biết sự an tịnh trong lòng, Chẳng thứ gì nó thích mà thoát khỏi tay nó.
- 21 Khi nó đã ăn thì chẳng sót lại thứ gì; Cho nên sự thịnh vượng nó không bền.
- 22 Đang lúc dư dật nó bị cùng túng; Mọi nỗi khốn cùng ập xuống trên nó.
- 23 Đức Chúa Trời giáng thịnh nộ trên nó, Làm cho đầy lòng tham nó, Tuôn mưa thịnh nộ làm thức ăn cho nó.
- 24 Nó tránh khỏi khí giới bằng sắt Thì cây cung đồng sẽ xuyên thủng nó.
- 25 Khi rút mũi tên ra khỏi thân nó, Và mũi gươm sáng ngời ra khỏi gan nó, Thì nỗi kinh hoàng bao trùm nó.
- 26 Bóng tối mịt mù dành cho kho tàng nó; Lửa không do con người sẽ thiêu nuốt nó, Những gì còn sót lại trong trại nó cũng sẽ bị thiêu rụi.
- 27 Các tầng trời sẽ phô bày gian ác nó, Và đất sẽ nổi lên chống lại nó.



²⁸Tài sản gia đình nó sẽ bị đem đi mất, Bị cuốn trôi trong ngày Chúa nổi giận.

²⁹Đó là phần Đức Chúa Trời dành cho kẻ ác, Là cơ nghiệp Chúa định cho nó.”

Gióp 21

Gióp nói về số phận của kẻ ác

¹Gióp đáp rằng:

²“Hãy chú tâm nghe lời tôi nói, Đó là niềm an ủi các anh dành cho tôi.

³Hãy chịu khó nghe tôi thổ lộ, Tôi nói xong, các anh cứ nhạo cười.

⁴Còn tôi, tôi đã than thở với loài người sao? Làm sao tâm trí tôi không mất kiên nhẫn được?

⁵Hãy nhìn tôi và cảm thấy sững sờ, Mau lấy tay che miệng lại.

⁶Mỗi khi nghĩ đến, tôi thấy bàng hoàng, Rùng mình rợn ớn.

⁷Tại sao kẻ gian ác vẫn sống nhơn nhỡ, Càng về già càng trở nên cường thịnh?

⁸Chúng nhìn thấy dòng dõi mình đứng vững, Tận mắt xem con cháu trước mặt mình.

⁹Nhà cửa chúng an toàn không sợ hãi, Ngọn roi của Đức Chúa Trời chẳng đụng đến chúng.

¹⁰Bò đực chúng truyền giống không hư, Bò cái chúng sinh con không sẩy.

¹¹Chúng cho đám trẻ nô đùa như bầy chiên, Con cái tung tăng nhảy múa.

¹²Ca hát theo tiếng đàn tiếng trống, Reo hò trong tiếng sáo tiếng kèn.

¹³Chúng hưởng những ngày tháng phồn vinh, Rời bình an đi xuống âm phủ.

¹⁴Chúng nói với Đức Chúa Trời: ‘Xin lìa xa chúng tôi! Chúng tôi không muốn biết đường lối Ngài.

¹⁵Đấng Toàn Năng là ai mà chúng tôi phải phục vụ? Cầu khẩn Ngài chúng tôi được ích chi?’

- 16 Nhưng sự phồn vinh đâu có nằm trong tay chúng? Mưu chước kẻ gian tà
tôi sẽ lánh xa đi!
- 17 Có bao giờ đèn kẻ ác vụt tắt, Và tai ương lại giáng trên chúng? Có bao giờ
Đức Chúa Trời nổi giận Mà phân phát đờn đau cho chúng?
- 18 Có bao giờ chúng phải như rơm trước gió, Như trấu cho bão cuốn đi chưa?
- 19 Các anh nói: ‘Đức Chúa Trời dành tội ác chúng cho con cái chúng gánh
chịu.’ Xin Ngài cứ báo đáp cho chính chúng, để chúng biết.
- 20 Xin cho chính mắt chúng thấy rõ cảnh diệt vong, Và uống chén thịnh nộ
của Đấng Toàn Năng.
- 21 Vì khi số ngày định cho chúng đã hết, Chúng còn quan tâm đến gia quyến
làm gì nữa?
- 22 Ai dám dạy tri thức cho Đức Chúa Trời, Vì chính Ngài phán xét những
người ở nơi cao?
- 23 Có người chết khi còn mạnh khỏe, Đang sống trong thư thái an nhàn;
- 24 Thân thể còn tráng kiện, Tuy trong xương đang lúc tràn đầy.
- 25 Có người chết với tâm hồn đấng cay, Chưa bao giờ nếm mùi phước hạnh.
- 26 Cả hai đều nằm trong cát bụi, Mặc cho dòm bọ phủ che.
- 27 Này, tôi biết tư tưởng các anh, Các âm mưu toan tính hại đời tôi.
- 28 Vì các anh hỏi: ‘Nhà kẻ cường bạo ở đâu? Lều kẻ gian ác đóng tại nơi nào?’
- 29 Chẳng lẽ các anh không hỏi khách qua đường, Cũng không nghe lời họ làm
chứng:
- 30 ‘Trong ngày hoạn nạn kẻ ác được tai qua nạn khỏi, Và trong ngày thịnh nộ
nó được thoát thân’ sao?
- 31 Trước mặt nó, ai lên tiếng về lối sống nó, Và báo trả điều nó đã làm?
- 32 Khi nó được đưa đến huyết mã, Phần mộ nó có người canh giữ.
- 33 Đất trong thung lũng thật êm dịu cho nó; Mọi người đưa đám nó, Kẻ trước
người sau nhiều vô kể.



34“VẬY, các anh an ủi tôi những điều vô bổ ấy làm gì? Những câu đáp của các anh chẳng qua là đối trá.”

Gióp 22

Ê-li-pha khẳng định Gióp đã phạm tội

1Ê-li-pha người Thê-man đáp lời:

2“Loài người có ích gì cho Đức Chúa Trời không? Ngay người khôn ngoan cũng chỉ có ích cho chính mình.

3Đấng Toàn Năng có vui không khi anh sống công chính? Ngài được lợi gì nếu anh sống trọn lành?

4Có phải vì anh kính sợ Ngài mà Ngài quở trách, Và phán xét anh không?

5Chẳng phải sự gian ác anh rất lớn? Tội lỗi anh vô cùng vô tận đó sao?

6Vì anh vô cớ buộc anh em mình phải nộp của cảm, Lột trần họ không còn mảnh áo che thân.

7Người kiệt sức anh không cho nước uống, Kẻ đói lừa anh chẳng ban bánh ăn.

8Còn kẻ quyền thế được sở hữu đất đai; Người ưu đãi được sống trên đất đó.

9Người góa bụa anh đuổi về tay trắng, Kẻ mồ côi anh dứt bỏ chốn nương nhờ.

10Vì vậy, cạm bẫy gài quanh anh, Nỗi kinh hoàng bắt chợt tấn công anh.

11Bóng tối bao trùm làm anh không nhìn thấy; Nước lụt nhận chìm anh.

12Chẳng phải Đức Chúa Trời ngự trên cao, tận trên các tầng trời sao? Hãy xem các vì sao cao nhất, vờn vờn biết bao!

13Vì vậy anh nói: ‘Đức Chúa Trời biết điều gì? Ngài có thể phán xét qua bóng tối mịt mù được sao?’

14Đám mây dày đặc che phủ Ngài nên Ngài chẳng thấy; Ngài bước đi trên các tầng trời.’

15Anh vẫn tiếp tục giữ con đường xưa, Con đường mà kẻ gian ác đã đi sao?

16Chúng sẽ bị quét sạch trước kỳ định, Nền móng chúng bị cuốn trôi theo dòng nước;

17Chúng nói với Đức Chúa Trời: ‘Xin lìa xa chúng con! Đấng Toàn Năng có thể làm gì cho chúng con chứ?’

18Dù vậy Ngài ban cho nhà chúng đầy vật tốt: Ước gì tôi xa lánh được mưu kế của kẻ ác!

19Người công chính vui mừng khi thấy kẻ ác bị phạt; Còn người vô tội sẽ nhạo cười chúng rằng:

20‘Kẻ thù chúng ta chắc chắn bị diệt vong, Những gì sót lại của chúng sẽ bị lửa thiêu đốt.’

21Vậy, hãy quy phục Đức Chúa Trời và hòa thuận với Ngài, Thì phước hạnh sẽ giáng trên anh.

22Hãy tiếp nhận luật pháp từ miệng Ngài, Ghi tạc lời Ngài vào lòng anh.

23Nếu quay về với Đấng Toàn Năng, anh sẽ được phục hồi. Nếu anh loại bỏ gian ác khỏi trại mình,

24Ném vàng vào bụi đất, Và quăng vàng Ô-phia xuống đá cuội trong lòng khe,

25Thì Đấng Toàn Năng sẽ là vàng, Là bạc quý cho anh.

26Bấy giờ anh sẽ hân hoan trong Đấng Toàn Năng, Và ngẩng mặt lên chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời.

27Anh sẽ cầu khẩn Ngài, Ngài sẽ lắng nghe anh; Và anh sẽ làm trọn lời nguyện ước của mình.

28Anh quyết định việc gì, việc ấy sẽ thành tựu; Ánh sáng soi chiếu đường lối anh.

29Khi chúng bị sỉ nhục, anh sẽ nói: ‘Tại chúng kiêu ngạo!’ Vì Đức Chúa Trời cứu vớt người khiêm nhường.

30Ngài sẽ giải cứu cả những người có tội; Cho nên anh sẽ được giải cứu nhờ đôi tay thanh sạch của mình.”



Gióp 23

Gióp lại quả quyết rằng mình vô tội

- ¹Gióp đáp rằng:
- ²“Đến hôm nay, tiếng than của tôi vẫn còn cay đắng, Tay tôi muốn ngăn chặn tiếng rên xiết của mình.
- ³Ước gì tôi biết nơi nào tìm được Chúa, Tôi sẽ đến châu trước ngài Ngài!
- ⁴Tôi sẽ trình bày trường hợp tôi trước Ngài, Miệng tôi đưa ra đầy đủ lý lẽ.
- ⁵Tôi sẽ biết những lời Ngài đáp lại, Và hiểu điều Ngài muốn phán dạy tôi.
- ⁶Chẳng lẽ Chúa đem quyền năng lớn lao của Ngài ra tranh luận với tôi sao? Không, Ngài sẽ lắng nghe tôi.
- ⁷Tại đó người ngay thẳng sẽ biện luận với Ngài, Và tôi sẽ mãi mãi thoát khỏi Đấng phán xét tôi.
- ⁸Này, nếu tôi sang hướng đông, Ngài không có đó; Tôi quay về hướng tây, cũng chẳng nhìn thấy Ngài;
- ⁹Khi Ngài làm việc ở phía bắc, tôi không gặp được Ngài; Khi Ngài quay xuống phía nam, tôi cũng chẳng thấy Ngài.
- ¹⁰Nhưng Chúa biết con đường tôi đi, Khi Ngài đã rèn luyện tôi, tôi sẽ ra như vàng.
- ¹¹Chân tôi bám theo bước Chúa; Tôi giữ đúng đường Ngài, không sai lệch.
- ¹²Tôi chẳng xa lìa các điều răn của môi Ngài, Luôn giữ kín trong lòng mình lời từ miệng Ngài.
- ¹³Chính Ngài đã quyết định thì ai làm Ngài đổi ý? Ngài đã muốn điều gì, Ngài nhất định thi hành;
- ¹⁴Ngài sẽ làm xong điều Ngài định cho tôi: Và nhiều điều tương tự Ngài đã định trong lòng.
- ¹⁵Vì thế, tôi kinh hãi trước mặt Ngài; Mỗi khi nghĩ đến, tôi đều thấy run sợ Ngài.



¹⁶Đức Chúa Trời khiến lòng tôi bủn rủn, Đấng Toàn Năng làm tôi phải kinh hoàng.

¹⁷Dầu vậy tôi sẽ không nín lặng trong bóng tối, Lúc bóng đêm mịt mù che kín mặt tôi.”

Gióp 24

Gióp phàn nàn về sự hung bạo trên thế gian

¹“Tại sao Đấng Toàn Năng không định kỳ phán xét? Tại sao những người nhận biết Ngài không được thấy ngày ấy?

²Những kẻ gian ác đời đường ranh giới, Cướp bầy chiên rồi dẫn chúng đi ăn.

³Chúng bắt lừa của kẻ mồ côi, Lừa bò của người góa bụa làm của cầm.

⁴Chúng đẩy người nghèo ra khỏi đường đi, Khiến kẻ khốn cùng trong xứ phải rủ nhau lẫn tránh.

⁵Họ như lừa hoang trong sa mạc, Phải lao khổ nhọc nhàn, Bới moi trong đồng hoang Tìm thức ăn cho lũ con thơ.

⁶Họ gom góp cỏ khô trong đồng ruộng, Lượm mót nho trong vườn kẻ ác.

⁷Suốt đêm họ ngủ trần, không quần áo, Trời giá lạnh mà chẳng có chăn mền.

⁸Họ ướm sưng vì mưa trên miền núi Nếp mình vào đá vì không chỗ trú thân.

⁹Kẻ ác giạt trẻ mồ côi cha từ vú mẹ; Bắt con thơ của người nghèo làm của cầm.

¹⁰Người nghèo bước đi mình trần không áo mặc, Vác lúa trên vai mà bụng đói như cào.

¹¹Họ ép dầu giữa hai thớt đá, Đạp nho trong bồn mà cổ khát khô.

¹²Từ trong thành người hấp hối kêu van, Người bị thương kêu cứu; Nhưng Đức Chúa Trời không xem đó là tội của kẻ ác.

¹³Cũng có kẻ chống lại với ánh sáng, Không nhận ra con đường sáng, Và chẳng đi trong nẻo quang minh.

- 14**Trời chưa sáng, kẻ sát nhân đã dậy Giết người nghèo khó và kẻ khốn cùng.
Còn đêm đến nó như kẻ trộm.
- 15**Mắt kẻ ngoại tình trông giờ chạng vạng, Nó tự nhủ: ‘Chẳng một ai thấy ta’;
Và che kín mặt mình.
- 16**Trong bóng đêm chúng khoét vách, Còn ban ngày chúng lẩn tránh; Chúng
chẳng biết ánh sáng là gì.
- 17**Với bọn chúng, buổi sáng là bóng sự chết, Vì chúng quen với nỗi hãi hùng
của bóng tử thần.
- 18**Nhưng chúng chỉ như bọt bèo trên mặt nước; Phần cơ nghiệp chúng trong
xứ bị nguyên rủa; Không còn ai rẽ vào vườn nho của chúng nữa.
- 19**Hạn hán và nóng bức hút hết nước của tuyết tan thế nào, Thì âm phủ cũng
hút những kẻ có tội như vậy.
- 20**Lòng mẹ quên mất chúng; Dòi bọ ăn chúng ngon lành; Chẳng còn ai nhớ
đến chúng; Sự gian ác bị bẻ gãy như cây khô.
- 21**Chúng bạc đãi người hiếm muộn, không sinh con; Cư xử tệ với người góa
bụa.
- 22**Nhưng Đức Chúa Trời dùng quyền năng Ngài tiêu diệt kẻ bạo tàn; Khi Ngài
ra tay, chúng không còn hi vọng sống.
- 23**Chúa cho chúng yên ổn và thấy vững vàng, Nhưng mắt Ngài theo dõi mọi
nẻo đường của chúng.
- 24**Chúng được đề cao trong chốc lát rồi biến mất; Chúng sẽ héo úa rồi tàn tạ
như cỏ dại, Và bị cắt như gié lúa.
- 25**Nếu điều tôi nói không đúng, thì ai có thể chứng minh được tôi là người
nói dối? Và cho thấy lời tôi nói là vô giá trị?”

Gióp 25

Binh-đát cho rằng loài người không thể công chính trước mặt Đức Chúa Trời

¹Binh-đát người Su-a đáp lại:



²“Quyền tể trị thuộc về Đức Chúa Trời, Ngài đáng kính sợ; Ngài thiết lập hòa bình trên cõi trời cao.

³Ai đếm được số đạo binh của Chúa? Ai tránh được ánh sáng Ngài soi chiếu?

⁴Làm sao Đức Chúa Trời có thể xem loài người là công chính được? Có ai bởi người nữ sinh ra mà được kể là thanh sạch?

⁵Kìa, mặt trăng không đủ sáng, Các ngôi sao cũng không tinh sạch dưới mắt Ngài;

⁶Huống chi loài người chỉ như sâu bọ, Con cái loài người khác nào một loại côn trùng!”

Gióp 26

Gióp tôn cao quyền năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời

¹Gióp lên tiếng đáp lại:

²“Anh thật khéo giúp đỡ người cô thế! Tiếp cứu người yếu đuối!

³Khuyên giải người kém khôn ngoan, Và đưa ra bao lời khuyên sáng suốt!

⁴Anh giảng giải những điều đó cho ai? Linh nào đã nói qua miệng anh?

⁵Vong linh người chết quằn quại dưới kia, Nước và mọi vật sống trong nước cũng vậy.

⁶Âm phủ lộ ra trước mặt Đức Chúa Trời, Địa ngục không có màn che.

⁷Chúa trải phương bắc ra trên vùng trống, Treo trái đất lơ lửng trong không gian.

⁸Ngài gói nước trong các đám mây Ngài, Nhưng mây không vỡ ra vì nước ấy.

⁹Ngài bao phủ ngai Ngài, Và giăng trải mây Ngài trên đó.

¹⁰Ngài đã vẽ một vòng tròn trên mặt nước, Tại ranh giới giữa ánh sáng và bóng tối.

¹¹Những trụ cột của các tầng trời rúng động, Và sững sờ khi Ngài quở trách.

¹²Ngài dùng quyền năng làm sóng yên biển lặng; Lấy tri thức mà đánh gục Ra-háp.

¹³Hơi thở Chúa làm bầu trời trong sáng; Tay Ngài xuyên thủng rắn yêu tinh.

¹⁴Đây chỉ là những phác họa về công việc Ngài, Là những tiếng thầm thì mà chúng ta nghe được về Ngài; Còn tiếng sấm rền vang về quyền năng Ngài, mấy ai hiểu hết?”

Gióp 27

Gióp bảo vệ lập trường của mình về kết cục buồn thảm của kẻ ác

¹Gióp tiếp tục trình bày lập luận của mình:

²“Nhân danh Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã tước mất công lý của tôi, Và Đấng Toàn Năng, Đấng làm cho linh hồn tôi cay đắng, Tôi thề rằng:

³Ngày nào hơi thở còn trong tôi Và sinh khí của Đức Chúa Trời còn trong mũi tôi,

⁴Môi tôi sẽ không nói điều gian ác, Lưỡi tôi cũng không thốt ra lời giả dối.

⁵Chẳng bao giờ tôi công nhận các anh là đúng! Cho đến chết tôi cũng không từ bỏ lòng trung thực của mình.

⁶Tôi giữ vững sự công chính, không rời bỏ; Trọn đời tôi, lương tâm không cáo trách tôi.

⁷Ước gì kẻ thù tôi bị xử như kẻ ác, Kẻ chống lại tôi bị xem như bọn gian tà.

⁸Niềm hi vọng của kẻ vô tín là gì khi nó bị tiêu diệt? Khi Đức Chúa Trời đòi linh hồn nó lại?

⁹Đức Chúa Trời có nghe tiếng kêu than của nó, Khi hoạn nạn giáng xuống trên nó không?

¹⁰Nó có hân hoan trong Đấng Toàn Năng, Và thường xuyên cầu khẩn Đức Chúa Trời không?

¹¹Tôi sẽ dạy các anh về quyền năng của Đức Chúa Trời; Không giấu các anh ý định của Đấng Toàn Năng.



- ¹²Tất cả các anh đều nhận ra điều đó, Vậy sao các anh còn nói những lời vô nghĩa như thế?
- ¹³Đây là phần Đức Chúa Trời định cho kẻ ác, Và cơ nghiệp Đấng Toàn Năng dành cho lũ bạo tàn:
- ¹⁴Nếu con cái nó có đông thêm cũng chỉ để dành cho gươm giáo; Dòng dõi nó sẽ ăn không đủ no.
- ¹⁵Những đứa sống sót sẽ bị dịch bệnh chôn vùi, Vợ góa của chúng không còn than khóc nổi.
- ¹⁶Dù nó có gom góp bạc tiền như cát bụi, Áo quần chồng chất như đất sét;
- ¹⁷Nó sắm sẵn những người công chính sẽ mặc, Còn tiền bạc nó, người vô tội sẽ chia nhau.
- ¹⁸Nó cất nhà như mạng nhện, Như cái chòi cất cho người giữ vườn nho.
- ¹⁹Khi đi ngủ nó còn giàu có, chưa mất mát thứ gì; Lúc mở mắt ra sự nghiệp đã tan tành.
- ²⁰Kinh hoàng bất ngờ ập đến như nước lụt; Ban đêm cơn lốc cuốn nó đi.
- ²¹Ngọn gió đông bốc nó lên và đưa đi mất; Gió quét nó đi khỏi chỗ của nó.
- ²²Ngọn gió giáng tai ương trên nó không chút xót thương; Nó liêu lĩnh chạy trốn trận cuồng phong.
- ²³Gió vỗ tay nhạo cười nó, Gào thét đuổi nó ra khỏi chỗ ở của mình.”

Gióp 28

Gióp ca tụng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời

- ¹“Hải nhiên phải có mỏ để lấy bạc, Có nơi để luyện vàng.
- ²Sắt lấy ra từ đất, Đồng chảy ra từ quặng nung.
- ³Người ta phải soi vào trong hầm tối, Dò tìm cho đến cùng, Để lấy đá từ nơi tối tăm mù mịt.
- ⁴Họ đào những đường hầm cách xa khu dân cư; Trong nơi vắng vẻ không có người qua lại. Họ dùng dây đồng đưa, cách ly với mọi người.



- ⁵Đất sinh ra lương thực, Nhưng trong lòng đất như bị lửa xáo trộn.
- ⁶Lẫn trong đá có ngọc bích, Trong bụi cát có quặng vàng.
- ⁷Con đường này, chim săn mồi không biết được; Mắt chim ưng cũng chưa từng thấy;
- ⁸Các loài mãnh thú chưa từng đặt chân đến, Sư tử cũng chẳng đi qua đó bao giờ.
- ⁹Tay loài người đập trên hòn đá lửa, Triệt hạ các núi tận nền móng.
- ¹⁰Người ta đục đường hầm xuyên đá, Mắt tìm kiếm mọi báu vật bên trong.
- ¹¹Họ đắp đập ngăn dòng; Dem ra ánh sáng những điều bí ẩn.
- ¹²Nhưng tìm sự khôn ngoan ở đâu? Sự hiểu biết nằm ở nơi nào?
- ¹³Không ai biết hết giá trị của khôn ngoan; Nó không có trên đất kẻ sống.
- ¹⁴Vực sâu nói: ‘Nó không ở trong tôi’, Biển cả cũng nói: ‘Nó không ở với tôi.’
- ¹⁵Vàng ròng không đổi được nó, Cũng không cân bạc mà mua nó được.
- ¹⁶Không thể định giá nó bằng vàng Ô-phia, Bằng ngọc hồng mã não hay ngọc bích.
- ¹⁷Vàng và pha lê làm sao sánh được với nó, Đồ dùng bằng vàng ròng cũng không đổi được nó.
- ¹⁸Còn san hô và thủy tinh thì chẳng cần nói đến; Giá trị của khôn ngoan cao hơn cả ngọc trai.
- ¹⁹Ngọc sắc vàng Ê-thi-ô-pi không thể so với nó, Cũng không sao định giá nó bằng vàng ròng.
- ²⁰Vậy thì khôn ngoan từ đâu đến? Hiểu biết xuất phát từ nơi nào?
- ²¹Nó vẫn giấu kín khỏi mắt mọi loài sống. Và ẩn mặt các loài chim trời.
- ²²Địa ngục và sự chết nói rằng: ‘Tai chúng tôi có nghe đồn về nó.’
- ²³Đức Chúa Trời thấu hiểu con đường đi đến nó, Và biết rõ chỗ ở của nó.
- ²⁴Vì Ngài nhìn thấy đến tận cùng trái đất, Và quan sát mọi vật dưới bầu trời.

²⁵Khi Ngài ban sức mạnh cho gió, Và xác định mực thủy triều,

²⁶Lập quy luật cho mưa, Vẽ đường đi cho sấm chớp;

²⁷Bấy giờ Ngài thấy sự khôn ngoan và công bố nó ra, Ngài thiết lập nó và kiểm nghiệm kỹ càng.

²⁸Rồi Ngài phán với loài người: ‘Kính sợ Chúa, đó là sự khôn ngoan; Tránh điều ác, đó là sự hiểu biết.’”

Gióp 29

Lời biện luận cuối cùng của Gióp

¹Gióp tiếp tục biện luận:

²“Ôi! Ước gì tôi được sống như thuở trước, Như những ngày Đức Chúa Trời gìn giữ tôi;

³Khi ngọn đèn Chúa soi trên đầu tôi, Và nhờ ánh sáng Chúa tôi đi qua cõi tăm tối.

⁴Khi tôi còn tráng kiện, Và tình bạn của Đức Chúa Trời bao phủ trại tôi;

⁵Khi Đấng Toàn Năng ở với tôi, Và con cái quây quần bên tôi;

⁶Khi chân tôi rửa trong sữa, Và cối đá phun dầu ra cho tôi như suối!

⁷Khi tôi đi ra đến cổng thành, Và sửa soạn chỗ ngồi giữa quảng trường,

⁸Giới trẻ thấy tôi đều rút lui, Người lớn tuổi đứng dậy chào đón;

⁹Các quan chức nói năng dè dặt, Và lấy tay che miệng lại;

¹⁰Giới quý tộc im tiếng, Lưỡi họ như dùi đâm vào vòm họng.

¹¹Tai nào nghe đến tôi đều khen tôi có phước, Mắt nào nhìn thấy tôi đều làm chứng cho tôi.

¹²Vì tôi giải cứu người nghèo khó đang kêu van, Và trẻ mồ côi không ai giúp đỡ.

¹³Người cùng khổ sắp chết còn chúc phước cho tôi, Tôi làm cho khúc hoan ca trỗi lên trong lòng người góa bụa.



14Tôi mặc sự công chính như chiếc áo, Lấy sự ngay thẳng làm áo choàng và mũ.

15Tôi làm đôi mắt cho người mù, Và đôi chân cho kẻ què.

16Tôi làm cha của người nghèo khó, Xét xử công minh cho kẻ xa lạ.

17Tôi bẻ gãy xương hàm của kẻ bất chính, Và rút mỗi khối nanh vuốt nó.

18Bây giờ, tôi tự nhủ: ‘Ta sẽ chết trong tổ ấm, Ngày tháng ta sẽ nhiều như cát;

19Rẽ ta bò đến các nguồn nước, Và suốt đêm sương đọng trên cành ta;

20Vinh quang ta luôn tươi mới, Sức mạnh ta lại được phục hồi.’

21Người ta lắng tai nghe tôi nói và chờ đợi, Yên lặng nghe lời tôi khuyên nhủ.

22Tôi nói xong, không còn ai nói nữa, Lời tôi nói như giọt sương rơi trên họ.

23Họ trông đợi tôi như trông đợi mưa, Há miệng chờ như trông ngóng mưa xuân.

24Tôi mỉm cười với họ khi họ mất niềm tin, Gương mặt rạng rỡ của tôi khích lệ họ.

25Tôi chọn đường đi cho họ và lãnh đạo họ, Sống như vua giữa quân đội mình, Như người an ủi những kẻ ưu sầu.”

Gióp 30

1“Nhưng bây giờ những người trẻ tuổi hơn tôi chế nhạo tôi, Cha ông chúng là những người mà tôi đã coi thường, Không xếp chung với đám chó chăn bầy của tôi.

2Sức mạnh của chúng có ích gì cho tôi, Khi sinh lực chúng không còn nữa?

3Phờ phạc vì đói khát và thiếu thốn, Chúng gặm đất khô trong hoang mạc tầm tôi tiêu điều.

4Chúng hái rau sam biển bên các lùm cây dại, Và đào rễ cây giếng giêng làm thức ăn.

- ⁵Chúng bị đuổi khỏi đồng bào mình; Bị la mắng như một tên trộm cắp.
- ⁶Chúng phải sống trong các khe suối, Trong các hang sâu và giữa các hốc đá.
- ⁷Chúng tru tréo giữa các lùm cây, Chen chúc nhau dưới các bụi gai còi cọc.
- ⁸Là con của người ngu dại, cháu của kẻ vô danh, Chúng bị tống ra khỏi xứ.
- ⁹Thế mà bây giờ, con cái chúng đặt về chế giễu, Đem tôi ra làm cớ để chê cười.
- ¹⁰Chúng ghê tởm tôi, xa lánh tôi, Nhổ vào mặt tôi không chút ngại ngần.
- ¹¹Vì Đức Chúa Trời đã tháo dây cung tôi và sỉ nhục tôi, Nên chúng chẳng còn coi tôi ra gì nữa.
- ¹²Bên phải tôi, bọn tạp dân nổi loạn; Chúng gài bẫy chân tôi, Dọn đường cho tôi lâm vào hoạn nạn.
- ¹³Chúng phá hủy đường thoát của tôi, Cố gắng tiêu diệt tôi; Mà chẳng cần ai giúp chúng.
- ¹⁴Chúng kéo đến từ một lỗ hồng lớn, Tràn qua đồng đổ nát hoang tàn.
- ¹⁵Nỗi kinh hoàng lại ập xuống trên tôi; Danh dự tôi bị gió cuốn đi, Hi vọng của tôi tan theo mây khói.
- ¹⁶Bây giờ linh hồn tôi tan vỡ trong tôi, Những ngày gian nan vây hãm tôi.
- ¹⁷Đêm đến xương cốt tôi bị hành hạ, Cơn đau giày vò tôi không ngưng nghỉ.
- ¹⁸Với năng lực lớn, Ngài nắm áo tôi; Túm lấy tôi như túm cổ áo.
- ¹⁹Đức Chúa Trời quăng tôi xuống bùn, Tôi trở thành tro bụi.
- ²⁰Con kêu xin Chúa, nhưng Ngài không đáp lời; Con cầu khẩn mà Ngài chỉ nhìn con.
- ²¹Chúa trở thành tàn nhẫn đối với con, Dùng năng lực tay Ngài mà ngược đãi con.
- ²²Chúa nâng con lên cho con cưỡi gió, Ném con vào cơn bão tố thét gào.
- ²³Con biết Chúa sẽ dẫn con vào cõi chết, Là nơi hò hẹn của mọi người sống.



²⁴Chưa bao giờ tôi ra tay hại người khôn khéo, Hoặc làm ngơ khi họ kêu cứu lúc lâm nguy.

²⁵Tôi đã chẳng từng khóc với người gặp khó khăn, Và động lòng thương cảm người nghèo khổ đó sao?

²⁶Nhưng khi tôi chờ phước hạnh thì tai họa xảy ra; Tôi trông mong ánh sáng thì tối tăm lại đến.

²⁷Lòng tôi trần trọc không an nghỉ; Các ngày gian nan dồn dập sấn vào tôi.

²⁸Tôi bước đi trong tăm tối, không ánh mặt trời; Giữa hội chúng, tôi đứng lên kêu cứu.

²⁹Tôi trở thành anh em của chó rừng, Bạn bè với đà điểu.

³⁰Da tôi đen và tróc ra, Xương cốt tôi bị thiêu trong cơn sốt.

³¹Vì thế, đàn hạc tôi ngân tiếng bi ai, Tiếng sáo tôi thổi khúc thảm sầu.”

Gióp 31

Gióp tiếp tục biện hộ cho mình

¹“Tôi đã lập giao ước với mắt tôi; Làm sao tôi còn dám nhìn một trinh nữ?

²Đức Chúa Trời trên cao ban phần gì cho tôi? Tôi được cơ nghiệp nào từ Đấng Toàn Năng cao cả?

³Có phải là tai họa chỉ dành cho kẻ gian ác, Và nỗi bất hạnh dành cho người hung dữ không?

⁴Chẳng phải Ngài luôn thấy con đường tôi đi, Và đếm từng bước chân tôi đó sao?

⁵Nếu tôi có đi con đường dối trá, Và chân tôi vội bước đến chỗ lừa gạt;

⁶Xin Đức Chúa Trời cứ cân tôi trên một cái cân chính xác, Thì Ngài sẽ thấy sự thanh liêm của tôi.

⁷Nếu chân tôi bước lệch khỏi đường ngay, Lòng tôi chiều theo điều mắt mình thích, Và để tay mình dính vào điều ô uế,

- ⁸Thì người khác sẽ hưởng hoa lợi tôi gieo, Và những gì tôi trồng sẽ bị nhổ đi!
- ⁹Nếu lòng tôi bị phụ nữ quyến dụ, Hay rình rập nơi cửa nhà người lân cận,
- ¹⁰Thì vợ tôi phải đi xay cối cho người khác, Và người khác sẽ chiếm đoạt vợ tôi.
- ¹¹Đó là một tội ác rất gớm ghiếc, Đáng bị quan tòa xử phạt:
- ¹²Tội ngoại tình đốt cháy như lửa địa ngục, Thiêu rụi tận gốc tất cả hoa lợi tôi có.
- ¹³Nếu tôi chà đạp quyền lợi của tôi trai tớ gái tôi, Khi họ khiếu nại với tôi điều gì,
- ¹⁴Thì tôi sẽ làm gì khi Đức Chúa Trời trỗi dậy? Lúc Ngài chất vấn tôi, tôi sẽ đáp thế nào?
- ¹⁵Đấng tạo dựng tôi trong dạ mẹ tôi không dựng nên họ sao? Chẳng phải chỉ có một Đấng dựng nên chúng ta trong lòng mẹ đó sao?
- ¹⁶Nếu tôi từ chối điều người nghèo khó ước ao, Làm cho mắt người góa bụa bị hao mòn,
- ¹⁷Nếu tôi ăn bánh một mình, Và trẻ mồ côi không được chia sẻ;
- ¹⁸Từ thuở thanh xuân, tôi đã nuôi dưỡng cô nhi như một người cha; Từ khi lọt lòng mẹ, tôi nâng đỡ người góa bụa.
- ¹⁹Nếu tôi thấy ai đó sắp chết vì thiếu quần áo, Hay người nghèo không có chăn mền,
- ²⁰Thì lòng họ sẽ chúc phước cho tôi, Vì nhờ bộ lông chiên của tôi mà họ được ấm áp.
- ²¹Nếu tôi giơ tay hăm dọa trẻ mồ côi, Vì tôi thấy mình được ủng hộ nơi công thành,
- ²²Thì xin cho tôi đầu lìa khỏi cổ, Và cánh tay tôi gãy rời khỏi khuỷu tay.



23Vì tai họa từ Đức Chúa Trời làm tôi kinh khiếp, Trước uy nghiêm Ngài, tôi không thể làm gì được.

24Nếu tôi tin cậy nơi vàng, Hay gọi vàng ròng là nơi nương nhờ của tôi;

25Nếu tôi vui mừng vì có nhiều của cải, Và trong tay sở hữu được thật nhiều;

26Nếu tôi ngắm mặt trời chiếu sáng, Nhìn vàng trắng lộng lẫy nhô lên.

27Nếu lòng tôi âm thầm bị chúng mê hoặc, Và hôn tay tỏ lòng tôn kính chúng,

28Thì điều đó đã là tội ác đáng bị tòa xử phạt, Vì tôi đã chối bỏ Đức Chúa Trời trên cao.

29Tôi nào có vui khi kẻ ghét tôi bị lâm nạn, Và đắc chí khi tai họa giáng trên nó;

30Trái lại, tôi không cho phép miệng tôi phạm tội, Mà dùng lời nguyện rửa để hại mạng sống nó;

31Nếu người nhà của tôi chẳng từng nói: ‘Ai ở đây mà không được ăn thịt no nê?’

32Khách lạ không phải ngủ đêm ngoài đường; Tôi đã mở cửa đón khách đường xa.

33Nếu tôi che giấu tội mình như A-đam, Ấp ủ gian ác mình trong lòng,

34Chỉ vì sợ hãi đám đông, Lo sợ họ hàng khinh bỉ, Mà phải nín lặng không dám ra khỏi cửa.

35Ôi! Ước gì có người lắng nghe tôi! Đây là lời cuối cùng của tôi! Xin Đấng Toàn Năng đáp lời tôi! Xin kẻ thù tôi viết cáo trạng buộc tội tôi!

36Chắc hẳn tôi sẽ mang cáo trạng ấy trên vai mình, Đội lên đầu tôi như một mũ miện.

37Tôi sẽ báo với Chúa các bước đi của tôi; Như một ông hoàng, tôi sẽ đến châu Ngài.

38Nếu đất tôi lên tiếng tố cáo tôi, Các luống cày cùng nhau than khóc;

³⁹Nếu tôi ăn sản vật nó mà không trả tiền, Gây ra cái chết cho nguyên chủ nó,

⁴⁰Thì xin cho gai gốc mọc thay lúa mì, Và cỏ lùng thế cho lúa mạch!” Đến đây hết lời của Gióp.

Gióp 32

Lập luận của Ê-li-hu, người bạn trẻ tuổi nhất của Gióp

¹Bấy giờ, ba người bạn kia ngưng đối đáp với Gióp vì Gióp tự thấy mình là người công chính.

²Ê-li-hu, con trai của Ba-ra-kê-ên người Bu-xi, thuộc gia tộc Ram, nổi giận. Ông nổi giận với Gióp vì Gióp tự xưng mình là công chính hơn Đức Chúa Trời.

³Ê-li-hu cũng nổi giận với ba bạn của Gióp vì họ không tìm được lời giải đáp cho Gióp mà chỉ biết buộc tội Gióp.

⁴Ê-li-hu phải đợi để đối đáp với Gióp, vì những người kia đều lớn tuổi hơn ông.

⁵Nhưng khi thấy ba người kia chẳng nói thêm được lời nào nữa thì Ê-li-hu nổi giận.

⁶Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kê-ên người Bu-xi, lên tiếng: “Tôi còn trẻ Các anh đã có tuổi; Vì vậy tôi e dè, sợ sệt Khi đưa ra ý kiến của mình.

⁷Tôi thầm nghĩ: ‘Người lớn tuổi cần phải nói, Bạc cao niên phải dạy điều khôn ngoan.’

⁸Nhưng chính thần linh ở trong loài người, Là hơi thở của Đấng Toàn Năng, mới ban cho họ sự hiểu biết.

⁹Không phải người có tuổi nào cũng khôn ngoan, Bạc cao niên nào cũng hiểu điều ngay lẽ phải.

¹⁰Vì vậy tôi xin thưa: ‘Hãy nghe tôi; Cho tôi được trình bày ý kiến.’

¹¹Này, tôi đã chờ đợi ý kiến của các anh, Lắng nghe những lời biện luận của các anh, Trong lúc các anh cân nhắc từng lời.

¹²Tôi đã chăm chú nghe các anh, Nhưng chẳng một ai trong các anh bắt bẻ, Hoặc đối đáp nổi lý lẽ của Gióp.

¹³Xin đừng vội nói: ‘Chúng ta đã tìm được khôn ngoan.’ Đức Chúa Trời sẽ bác bỏ Gióp chứ không phải con người.

¹⁴Gióp không tranh luận với tôi, Nên tôi sẽ không dùng lý lẽ các anh mà đáp lại.

¹⁵Họ sững sờ, không nói gì được nữa; Họ đã cạn lời.

¹⁶Không lẽ tôi cứ phải chờ đợi khi họ không nói, Cứ đứng sững đó và chẳng đối đáp gì cả sao?

¹⁷Đến lượt tôi, tôi cũng phải trả lời; Tôi cũng sẽ trình bày ý kiến của mình.

¹⁸Vì tôi đã đầy ắp lời nói, Thần linh trong tôi thúc giục tôi.

¹⁹Này, lòng tôi như rượu chưa khui, Sẵn sàng vỡ tung như bầu rượu mới.

²⁰Tôi phải nói để được nhẹ nhàng; Nên tôi sẽ lên tiếng đáp lời.

²¹Tôi sẽ chẳng thiên vị ai, Cũng không tâng bốc người nào.

²²Vì tôi chẳng biết nịnh bợ; Nếu làm vậy, Đấng Tạo Hóa tôi sẽ lập tức tiêu diệt tôi.”

Gióp 33

Ê-li-hu cho rằng phước hay họa đều do Đức Chúa Trời

¹Nhưng bây giờ, xin anh Gióp lắng nghe lập luận của tôi. Hãy chú ý những gì tôi nói.

²Kìa, tôi đã lên tiếng, Lưỡi trong miệng tôi đã nói.

³Lời tôi nói lên sự liêm chính của lòng mình; Môi tôi thốt lên sự hiểu biết một cách trung thực.

⁴Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, Hơi thở của Đấng Toàn Năng ban cho tôi sự sống.

⁵Nếu có thể, xin anh trả lời tôi; Hãy chuẩn bị lý lẽ, giữ vững lập trường để đối đáp với tôi!

⁶Trước mặt Đức Chúa Trời tôi với anh có khác gì nhau; Tôi cũng được nắn nên từ đất sét.

⁷Tôi không có gì đáng sợ khiến anh phải kinh khiếp, Cũng chẳng có áp lực nào đè nặng lên anh.

⁸“Thật anh đã nói vào tai tôi, Tôi đã nghe chính lời anh nói rằng:

⁹“Tôi trong sạch, không làm gì sai phạm; Tôi vô tội, không chất chứa gian ác trong lòng.

¹⁰Nhưng Đức Chúa Trời tìm dịp hại tôi, Xem tôi như kẻ thù của Ngài;

¹¹Ngài cùm chân tôi lại, Và canh chừng đường lối tôi.’

¹²Tôi xin thưa rằng, trong vấn đề này anh đã sai rồi, Vì Đức Chúa Trời vĩ đại hơn loài người.

¹³Tại sao anh tranh luận với Ngài? Ngài đâu có cần giải thích mọi việc Ngài làm.

¹⁴Vì Đức Chúa Trời phán dạy cách này hay cách khác, Nhưng con người không để ý đến.

¹⁵Có thể trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, Lúc người ta ngủ mê, Khi đang say giấc trên giường mình;

¹⁶Bấy giờ, Ngài mở tai cho loài người, Niêm phong những lời giáo huấn,

¹⁷Để kéo loài người khỏi điều họ toan làm, Và giữ họ khỏi thói kiêu căng;

¹⁸Để cứu linh hồn họ khỏi vực thẳm, Và mạng sống họ khỏi gươm đao.

¹⁹Loài người bị sửa phạt, đau đớn trên giường mình, Xương cốt run rẩy triền miên.

²⁰Họ ghê tởm thức ăn, Ngao ngán cả cao lương mỹ vị.

²¹Thân thể tiêu tụy nhìn chẳng ra người, Ôm o gầy mòn chỉ còn da bọc lấy xương.

²²Linh hồn bị kéo đến bên vực thẳm, Mạng sống bị đẩy đến bên tử thần.

- ²³Nếu bên họ có một thiên sứ, Chỉ cần một trong hàng nghìn thiên sứ, Làm trung gian để dạy bảo con người biết điều ngay thẳng,
- ²⁴Thương xót người ấy và cầu khẩn: ‘Xin gìn giữ người khỏi sa xuống vực thẳm; Tôi đã tìm ra giá chuộc rồi;
- ²⁵Da thịt người ấy sẽ mịn màng như thời niên thiếu; Sức mạnh phục hồi như thuở thanh xuân.’
- ²⁶Người cầu nguyện với Đức Chúa Trời và được Ngài đoái thương, Khiến người mừng vui khi trông thấy mặt Ngài, Và Ngài phục hồi người vì sự công chính của người.
- ²⁷Người đó sẽ hát trước mặt loài người rằng: ‘Tôi đã phạm tội và bẻ cong điều chính trực, Nhưng tôi không bị xử như tôi đáng phải chịu.
- ²⁸Đức Chúa Trời đã giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống vực thẳm, Và đời sống tôi sẽ thấy ánh sáng.’
- ²⁹Thật Đức Chúa Trời đã làm mọi việc ấy Cho loài người đến hai ba lần,
- ³⁰Dem linh hồn họ ra khỏi vực thẳm, Để họ thấy ánh sáng của sự sống.
- ³¹Xin anh Gióp chú ý nghe tôi; Hãy yên lặng thì tôi sẽ nói.
- ³²Nếu anh có điều gì muốn đối đáp với tôi; Cứ nói đi, vì tôi muốn minh chứng anh là công chính.
- ³³Nếu không, xin lắng nghe tôi; Hãy yên lặng thì tôi sẽ dạy cho anh điều khôn ngoan.”

Gióp 34

Ê-li-hu khẳng định sự công chính của Đức Chúa Trời

- ¹Ê-li-hu tiếp tục nói:
- ²“Hỡi những người khôn ngoan, xin nghe tôi nói! Hỡi các bậc thông thái, xin lắng tai nghe tôi!
- ³Vì tai phân định lời nói, Như miệng nếm thức ăn.
- ⁴Chúng ta hãy chọn điều gì phải, Cùng nhận thức việc gì tốt lành.



- ⁵Vì Gióp đã khăng định: ‘Tôi là người công chính, Nhưng Đức Chúa Trời đã tước mất công lý của tôi.
- ⁶Tôi bị xem là kẻ nói dối dù tôi sống ngay thẳng; Thương tích tôi không thể lành dù tôi không phạm tội.’
- ⁷Có ai giống như Gióp không? Uống lời nhạo báng như nước lã,
- ⁸Nhập bọn với kẻ bất lương, Đồng hành với phường gian ác?
- ⁹Vì Gióp từng nói: ‘Loài người chẳng được ích lợi gì, Khi vui thỏa trong Đức Chúa Trời.’
- ¹⁰Vì vậy, hỏi những người hiểu biết, hãy nghe tôi, Đức Chúa Trời không bao giờ làm điều ác, Đấng Toàn Năng chẳng khi nào làm chuyện bất lương.
- ¹¹Ngài báo trả cho con người tùy công việc họ làm, Đối xử với mỗi người tùy theo cách họ sống.
- ¹²Thật Đức Chúa Trời không cư xử gian ác, Đấng Toàn Năng chẳng bẻ cong công lý.
- ¹³Ai giao trái đất cho Ngài coi sóc? Ai lập Ngài cai quản toàn thế gian?
- ¹⁴Nếu Ngài chỉ lo nghĩ đến chính mình, Thu lại thần linh và hơi thở của Ngài,
- ¹⁵Thì mọi loài xác thịt sẽ cùng chết với nhau, Và loài người trở về cát bụi.
- ¹⁶Nếu anh hiểu biết, xin nghe điều này; Hãy lắng nghe điều tôi nói.
- ¹⁷Người ghét bỏ công lý làm sao cai trị được? Anh dám lên án Đấng công chính và quyền năng sao?
- ¹⁸Có ai dám gọi vua là: ‘Đồ vô dụng’ Hay gọi bậc vương hầu là: ‘Phường gian ác’ không?
- ¹⁹Huống chi Đấng chẳng thiên vị bậc quan quyền, Không coi trọng người giàu hơn kẻ nghèo, Vì tất cả đều do tay Ngài tạo dựng.
- ²⁰Trong phút chốc, giữa đêm khuya chúng đều chết; Dân chúng rúng động và chết mất, Bọn cường hào cũng bị tiêu vong mà không bởi tay loài người.



- ²¹Vì mắt Ngài xem xét đường lối loài người, Ngài nhìn thấy từng bước đi của họ.
- ²²Chẳng có chỗ tối tăm hay bóng đêm mù mịt nào Mà kẻ bất lương có thể ẩn núp được.
- ²³Đức Chúa Trời không cần tra xét loài người thêm nữa, Họ phải đến trước mặt Ngài để chịu phán xét.
- ²⁴Không cần tra xét, Ngài đập tan bọn cường hào, Rồi lập người khác lên thay.
- ²⁵Vì Chúa biết công việc họ làm, Ban đêm, Ngài đánh đổ chúng và chúng bị tiêu diệt.
- ²⁶Chúa trừng trị chúng như bọn gian ác, Công khai trước mặt mọi người,
- ²⁷Chỉ vì chúng từ chối theo Chúa, Không quan tâm đến các đường lối Ngài.
- ²⁸Chúng làm cho tiếng than của người nghèo thấu đến Chúa, Và Ngài phải nghe tiếng khóc của kẻ khốn cùng.
- ²⁹Khi Ngài yên lặng, ai dám lên án Ngài? Khi Ngài ẩn mặt, ai có thể thấy Ngài? Dù Ngài vẫn quan phòng từng dân tộc cũng như mỗi cuộc đời,
- ³⁰Không để cho kẻ vô đạo cầm quyền, Hoặc những kẻ muốn gài bẫy dân chúng.
- ³¹Vì có ai từng thưa với Đức Chúa Trời rằng: ‘Con đã chịu sửa phạt; con sẽ không làm điều gian ác nữa.
- ³²Xin Chúa chỉ dạy con những gì con không thấy; Nếu con đã phạm tội, con sẽ không tái phạm?’
- ³³Được vậy thì theo anh Đức Chúa Trời có báo trả không? Nhưng anh đã không chịu ăn năn, Nên chính anh phải chọn chứ không phải tôi; Vậy anh hãy nói ra điều mình biết.
- ³⁴Những người hiểu biết sẽ nói với tôi, Người khôn ngoan đang nghe tôi sẽ nói rằng:

35 ‘Gióp nói cách thiếu hiểu biết, Lời lẽ của anh ta thiếu sáng suốt.’

36 Cầu cho Gióp bị thử thách đến cùng, Vì anh ta đối đáp như phường gian ác;

37 Anh ta đã thêm tội phản loạn vào tội lỗi mình, Vô tay ngạo đời giữa chúng ta, Và gia tăng lời phạm thượng với Đức Chúa Trời.”

Gióp 35

1 Ê-li-hu lại nói tiếp:

2 “Anh tưởng mình đúng khi nói rằng: ‘Tôi công chính trước mặt Đức Chúa Trời’ sao?

3 Anh thắc mắc: ‘Nếu tôi không phạm tội, Tôi sẽ được lợi gì? Điều ấy có tốt hơn cho tôi chăng?’

4 Chính tôi sẽ trả lời cho anh, Và các bạn của anh nữa.

5 Hãy ngược mắt lên và xem các tầng trời; Hãy quan sát các đám mây cao hơn anh vờn vờn.

6 Nếu anh phạm tội thì anh làm hại gì được Ngài? Nếu tội lỗi anh gia tăng thì ảnh hưởng gì đến Ngài?

7 Nếu anh công chính, anh đem lại gì cho Ngài? Ngài sẽ nhận được gì từ tay anh?

8 Gian ác anh có thể hại đến đồng loại, Công chính anh có thể giúp ích cho con cái loài người.

9 Quá nhiều ức hiếp khiến người ta kêu oan, Vì cường hào áp chế mà người ta kêu cứu.

10 Nhưng chẳng ai hỏi: ‘Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của tôi ở đâu? Chính Ngài khiến người ta hát mừng trong ban đêm,

11 Dạy chúng ta hiểu biết hơn muôn thú trên đất, Và cho chúng ta khôn ngoan hơn các loài chim trời.’

12 Họ kêu la nhưng Ngài không đáp lại, Vì lòng kiêu căng của kẻ gian ác.

13Thật, lời cầu nguyện trống rỗng Đức Chúa Trời không nghe, Đấng Toàn Năng chẳng bao giờ đoái đến.

14Huống chi khi anh nói rằng anh không thấy Ngài, Anh trình lý lẽ cho Ngài và phải chờ đợi Ngài phán xét!

15Bây giờ, vì cơn giận của Ngài chưa giáng phạt, Và vì Ngài chưa lưu ý nhiều đến sự vi phạm,

16Nên Gióp mới mở miệng nói những lời trống rỗng, Và thêm nhiều lời thiếu hiểu biết.”

Gióp 36

Ê-li-hu ca tụng sự khôn ngoan và công việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời

1Ê-li-hu tiếp tục nói:

2“Xin kiên nhẫn thêm chút nữa, tôi sẽ chỉ cho anh, Vì tôi còn lời bênh vực Đức Chúa Trời.

3Tôi sẽ mang kiến thức từ khắp nơi Để minh chứng sự công chính của Đấng Tạo Hóa tôi.

4Chắc hẳn lời biện luận tôi không hề giả dối; Một người có tri thức toàn diện đang ở với anh.

5Kìa, Đức Chúa Trời đầy quyền năng không khinh bỉ ai; Ngài thấu hiểu vô cùng.

6Ngài không gìn giữ mạng sống của kẻ ác, Nhưng xử đoán công minh cho kẻ khốn cùng.

7Ngài luôn để mắt đến người công chính, Cho họ cùng ngồi trên ngai với các vua, Ngài lập họ vững bền, và họ được tôn cao.

8Nhưng nếu họ phải mang xiềng xích Và bị dây gian truân trói buộc,

9Thì Ngài tỏ cho họ biết việc họ làm, Và tội lỗi do tính kiêu căng của họ.

10Ngài mở tai để nghe lời sửa dạy, Truyền họ từ bỏ điều gian ác.



- 11 Nếu họ lắng nghe và phụng sự Ngài, Họ sẽ hưởng những ngày sung túc, Và những tháng năm chan chứa niềm vui.
- 12 Nhưng nếu không vâng theo, họ sẽ bị tiêu diệt bởi gươm đao, Và chết đi vì thiếu hiểu biết.
- 13 Lòng kẻ vô tín áp ủ cơn giận dữ; Có bị Ngài xiềng xích cũng không kêu cứu.
- 14 Chúng chết đang tuổi thanh xuân; Cuộc đời kết liễu giữa bọn trai mại dâm của đền miếu.
- 15 Nhưng Đức Chúa Trời dùng hoạn nạn để cứu người gặp nạn, Dùng nghịch cảnh để mở tai họ ra.
- 16 Ngài khuyến dụ anh ra khỏi miệng gian nan, Đặt anh chỗ thanh thoi không còn tù túng; Cao lương mỹ vị được dọn đầy bàn.
- 17 Nhưng lòng anh đầy dẫy luận điệu của kẻ ác; Nên sự phán xét và hình phạt đã nắm lấy anh.
- 18 Hãy cẩn thận, đừng để giàu sang mê hoặc, Hay của hồi lộ quá lớn làm anh lạc lối.
- 19 Liệu sự giàu có và thế lực của anh Có thể cứu anh khỏi hoạn nạn chẳng?
- 20 Đừng mong chờ đêm tối Là lúc các dân tộc thành linh biến mất.
- 21 Hãy cẩn thận đừng quay về tội ác, Vì hoạn nạn đã tôi luyện anh khỏi phạm tội.
- 22 Kia, quyền năng của Đức Chúa Trời cao cả biết bao; Có giáo sư nào giống như Ngài chẳng?
- 23 Có ai dám vạch đường chỉ lối cho Ngài, Hoặc nói rằng: ‘Chúa đã làm sai’ không?
- 24 Hãy nhớ tôn cao công việc Chúa Mà loài người luôn cất tiếng tán dương.
- 25 Mọi người đều chiêm ngưỡng công việc ấy; Ai ai cũng nhìn nó từ xa.



²⁶Phải, Đức Chúa Trời vĩ đại, làm sao chúng ta hiểu thấu; Số năm của Ngài ai có thể dò.

²⁷Vì Ngài gom các giọt nước lại, Rồi lọc những giọt sương mù thành mưa;

²⁸Các tầng mây tuôn mưa xuống, Tưới tràn trề trên loài người.

²⁹Có ai hiểu được cách mây bủa giăng, Hay tiếng sấm vang rền của trại Ngài?

³⁰Kìa Chúa tỏa ánh sáng chung quanh Ngài Và phủ kín đáy biển sâu.

³¹Ngài dùng các điều ấy nuôi dưỡng các dân tộc; Ban lương thực dồi dào.

³²Ngài giấu sấm chớp trong tay, Truyền cho nó mục tiêu phải đánh.

³³Tiếng sấm vang báo có cơn giông, Ngay súc vật cũng báo điềm bão tố.”

Gióp 37

Ê-li-hu tôn vinh quyền năng và uy nghiêm của Đức Chúa Trời

¹“Giông tố đó làm tim tôi run sợ, Như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

²Hãy nghe, hãy lắng nghe tiếng Ngài như tiếng sấm, Tiếng rền vang ra từ miệng Ngài!

³Ngài khiến nó vang dội khắp bầu trời, Chiếu sấm chớp đến tận cùng trái đất.

⁴Rồi đến tiếng ầm vang. Với giọng uy nghiêm, Ngài cất tiếng sấm rền, Khi tiếng Ngài trỗi lên thì sấm chớp tung hoành.

⁵Đức Chúa Trời phát tiếng sấm rền kỳ diệu; Ngài làm những việc lớn lao mà chúng ta không sao hiểu nổi.

⁶Vì Ngài phán với tuyết: ‘Hãy rơi xuống đất’; Và với mưa rào: ‘Hãy tuôn như thác đổ’.

⁷Ngài niêm phong bàn tay của mọi người, Để con người mà Ngài dựng nên biết công việc Ngài.

⁸Khi ấy thú rừng rút vô hang, Nằm yên trong hầm của chúng.

⁹Gió lốc từ phương nam kéo tới, Gió lạnh từ phương bắc tràn về.

- 10**Hơi thở Đức Chúa Trời tạo nên nước đá; Nước menh mông đông cứng thành băng.
- 11**Ngài chứa hơi nước trong mây đen, Dùng mây gieo sấm chớp của Ngài.
- 12**Mây trôi mọi hướng theo sự dẫn dắt của Ngài, Để hoàn tất mọi việc Ngài truyền bảo Khắp mọi nơi trên đất.
- 13**Ngài sai mây đi, có khi để sửa phạt, Có lúc để tưới đất đai, Hoặc ban phước trên loài người.
- 14**Xin anh Gióp hãy nghe lời này, Xin đứng yên và chiêm ngưỡng các việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời.
- 15**Anh có biết bằng cách nào Đức Chúa Trời ban lệnh cho chúng, Và khiến sấm chớp rực sáng trong mây không?
- 16**Anh có biết làm sao mây giữ thẳng bằng khi trôi giạt, Một kỳ công của Đấng Toàn Tri không?
- 17**Anh có biết vì sao quần áo mình nóng lên, Khi mặt đất im lìm vì gió nam thổi đến không?
- 18**Anh có thể cùng Ngài trải bầu trời ra, Làm cho nó cứng như một tấm kính đúc không?
- 19**Xin dạy chúng tôi biết phải thưa gì với Chúa; Vì dốt nát, chúng tôi không biết trình bày sự việc.
- 20**Tôi nào có muốn thưa với Ngài; Tại sao tôi lại muốn Ngài tiêu diệt mình chứ?
- 21**Bây giờ, không ai có thể nhìn vào ánh sáng, Khi nó chói lòa trên bầu trời, Lúc gió đã thổi qua và bầu trời quang đãng.
- 22**Từ phương bắc đem ánh vàng rực rỡ; Đức Chúa Trời ngự đến với uy nghiêm đáng sợ vô cùng!
- 23**Đấng Toàn Năng, chúng ta không tìm đến Ngài được; Ngài quyền năng và chính trực tuyệt đối, Ngài công chính vô cùng, không ức hiếp ai.



²⁴Chính vì thế mà loài người tôn kính Chúa, Ngài không đoái đến kẻ tưởng mình khôn ngoan.”

Gióp 38

Đức Chúa Trời đáp lời Gióp

¹Bấy giờ, từ giữa cơn lốc Đức Chúa Trời đáp lời Gióp:

²“Kẻ này là ai mà dám dùng lời lẽ thiếu hiểu biết Làm mờ ám kế hoạch Ta?

³Hãy thất lạng như một đũng sĩ, Ta sẽ hỏi con và con sẽ trả lời Ta.

⁴Khi Ta đặt nền trái đất thì con ở đâu? Nếu con thông sáng, hãy cho Ta biết.

⁵Chắc con biết ai ấn định kích thước địa cầu Và ai giăng dây đo trái đất?

⁶Nền nó tựa trên cái gì, Ai đã đặt hòn đá góc cho nó?

⁷Trong khi các sao mai cùng cất tiếng hát, Các con trai Đức Chúa Trời trỗi khúc hoan ca?

⁸Ai đã dùng các cửa mà ngăn biển lại Khi nước tuôn trào từ đáy vực sâu?

⁹Khi Ta giăng mây làm áo xống cho biển, Lấy bóng tối mịt mù làm khăn quấn cho nó.

¹⁰Ta ấn định ranh giới cho biển Đóng cửa cài then,

¹¹Và phán: ‘Người chỉ đến đây thôi, không đi xa hơn nữa, Các đợt sóng ngạo nghệ của người phải dừng tại nơi này!’

¹²Từ khi được sinh ra, có bao giờ con ra lệnh cho buổi sáng, Hay chỉ định vị trí cho hừng đông

¹³Phủ khắp bốn bề trái đất, Khiến kẻ ác phải trốn khỏi chỗ nó chưa?

¹⁴Trái đất biến dạng như đất sét dưới dấu ấn Và vạn vật hiện ra như làn xếp trên áo.

¹⁵Ánh sáng đã biến mất khỏi kẻ ác, Cánh tay bạo ngược của chúng đã bị bẻ gãy.

¹⁶Có bao giờ con tìm đến tận nguồn của biển cả, Hay xuống dưới đáy của vực sâu chưa?

- 17 Có ai chỉ cho con thấy công sự chết, Hoặc thấy công âm ti chưa?
- 18 Con có hiểu thấu cái mênh mông của địa cầu không? Nếu biết hết các điều đó, hãy nói đi.
- 19 Con đường nào dẫn đến nơi ánh sáng cư trú? Còn chôn tối tăm ở nơi nào?
- 20 Con có thể dẫn nó về lãnh địa nó không? Hoặc biết được con đường về nhà nó chẳng?
- 21 Chắc hẳn con biết, vì lúc ấy con đã sinh ra, Số ngày của đời con thật là nhiều!
- 22 Con đã vào xem các kho chứa tuyết, Có thấy kho chứa mưa đá
- 23 Mà ta đã để dành cho thời hoạn nạn, Cho ngày chiến tranh và giặc giã không?
- 24 Đường nào dẫn đến nơi ánh sáng phân tán, Hay gió đông thổi theo lối nào trên đất?
- 25 Ai đào kênh cho nước lũ, Vạch đường cho sấm chớp,
- 26 Dem mưa đến đất không người ở, Trên hoang mạc vắng bóng người,
- 27 Để tưới nhuận vùng đồng khô cỏ cháy, Khiến cỏ cây mọc lên xanh tốt?
- 28 Mưa có cha không? Những giọt sương mai, ai sinh ra chúng?
- 29 Lòng dạ nào sinh ra băng đá? Ai để ra sương muối từ trời?
- 30 Nước đông cứng như đá, Mặt vực sâu đóng thành băng.
- 31 Con có thể buộc chòm sao Thất tinh lại, Hay mở xiềng cho sao Thiên lang không?
- 32 Con có thể khiến các chòm sao Hoàng Đạo mọc theo thì, Và dẫn đường sao Bắc Đẩu với chòm sao theo nó không?
- 33 Con có biết quy định của các tầng trời? Con có thể lập quy luật như thế dưới đất không?
- 34 Con có thể lớn tiếng gọi mây, Khiến cho mưa lũ trút xuống trên con được không?



35 Con có thể truyền lệnh cho sấm chớp, bảo chúng đi Và chúng nói với con: ‘Chúng tôi đã sẵn sàng’ không?

36 Ai đặt sự khôn ngoan trong lòng? Ai ban sự hiểu biết cho tâm trí?

37 Ai đủ khôn ngoan để đếm các tầng mây, Hay nghiêng các vò trên trời cho nước tuôn xuống?

38 Để bụi đất quyện lại thành khối, Đất cục kết dính với nhau?

Gióp 39

Sự màu nhiệm trong thế giới động vật

(38: 39-40) Con có thể săn mồi cho sư tử, Hay làm cho sư tử con thỏa cơn đói, Khi chúng thu mình trong hang, Hay rình rập trong bụi rậm?

(38: 41) Ai cung cấp thức ăn cho quạ, Khi đám quạ con kêu cầu Đức Chúa Trời, Và bay đó đây kiếm chắt ra mồi?”

(39: 1) “Con có biết khi nào dê rừng sinh nở, Và theo dõi lúc nào nai cái đẻ con không?

(2) Con có thể tính số tháng chúng mang thai, Và biết kỳ chúng sinh nở không?

(3) Chúng ngồi xôm sinh đàn nai con, Trút bỏ cơn đau đớn.

(4) Đàn con nhỏ khỏe mạnh, lớn lên trong đồng nội; Chúng lìa mẹ ra đi và không trở lại nữa.

(5) Ai để cho lừa rừng tự do chạy nhảy? Ai cỡi trời cho chú lừa kia tung tăng?

(6) Ta ban thảo nguyên cho nó làm nhà, Đất mặn làm chỗ ở.

(7) Nó tránh xa tiếng huyên náo của thị thành, Không nghe tiếng la hét của người điều khiển.

(8) Nó đi khắp núi đồi như đồng cỏ của nó, Để tìm kiếm cây lá xanh tươi.

(9) Bò rừng có chịu làm việc cho con, Hay chịu ngủ suốt đêm bên máng cỏ của con không?

- (10) Con có thể lấy dây buộc nó vào luống cày, Nó có chịu kéo bừa cho con trong thung lũng không?
- (11) Con có thể dựa vào sức vóc mạnh mẽ của nó, Mà giao việc lao nhọc cho nó không?
- (12) Con có tin rằng nó sẽ trở lại, Và đem ngũ cốc về sân đập lúa của con không?
- (13) Đà điều vỗ cánh oai hùng, Nhưng không có tình thương như chim hạc.
- (14) Vì nó bỏ trứng lại trên đất, Mặc cho cát nóng ấp trứng,
- (15) Quên rằng chân người có thể giẫm lên, Thú rừng có thể đạp nát.
- (16) Đà điều tàn nhẫn với đàn con, như không phải con mình, Không lo rằng công đẻ trứng của mình ra vô ích;
- (17) Vì Đức Chúa Trời khiến nó mất khôn ngoan, Không chia phần hiểu biết cho nó.
- (18) Nhưng khi phóng chạy như bay, Nó cười nhạo cả ngựa lẫn người cưỡi ngựa.
- (19) Có phải con ban sức mạnh cho ngựa, Và khoác bõm lên cổ nó không?
- (20) Con có khiến nó nhảy như châu chấu, Cất tiếng hí oai phong đáng sợ không?
- (21) Nó đào đất sâu trong thung lũng, tự hào về sức lực mình; Xông pha trước binh đao.
- (22) Coi thường đe dọa, bất chấp hiểm nguy; Không quay đầu lui gót trước mũi gươm.
- (23) Bên hông nó, bao đựng tên khua lách cách, Giáo và lao sáng quắc.
- (24) Điên tiết lên, nó phóng nhanh như chớp, Nghe tiếng kèn, nó không thể đứng yên.
- (25) Kèn vừa thổi, nó liền hí lên inh ỏi, Từ xa, nó đánh hơi mùi chinh chiến, Nghe lệnh chỉ huy và tiếng hò xung trận.



(26) Có phải nhờ sự khôn ngoan của con mà điều hâu bay vút lên, Sải cánh hướng về phương nam?

(27) Có phải con ra lệnh cho đại bàng Bay vút lên tìm nơi cao làm tổ?

(28) Lấy hốc đá làm nơi ở, Vách núi cheo leo làm phòng tuyến an toàn.

(29) Từ nơi cao đó, nó rình mồi, Đôi mắt nhìn bao quát thật xa.

(30) Đàn con nó quen hút máu, Vì nơi nào có xác chết thì nó đến ngay.”

Lời đáp thứ nhất của Gióp

(40: 1) Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với Gióp:

(40: 2) “Kẻ hay bắt bẻ dám tranh luận với Đấng Toàn Năng sao? Người nào kiện cáo Đức Chúa Trời, hãy trả lời đi!”

(40: 3) Gióp thưa lại với Đức Giê-hô-va:

(40: 4) “Con vốn chẳng ra gì; con biết lấy lời nào để thưa với Chúa? Con chỉ biết đưa tay che miệng.

(40: 5) Con đã nói một lần, con không thể lặp lại; Lỡ nói đôi lần rồi, con nào dám nói gì hơn.”

Gióp 40

Đức Chúa Trời phán bảo Gióp

(40: 6) Từ giữa cơn lốc Đức Giê-hô-va phán với Gióp:

(7) “Hãy thắt lưng như một dũng sĩ, Ta sẽ hỏi con và con sẽ trả lời Ta.

(8) Con thật sự muốn phủ nhận công lý của Ta, Lên án Ta để biện minh cho chính mình sao?

(9) Con có cánh tay mạnh như tay Đức Chúa Trời chẳng? Có thể cất tiếng vang rền như giọng Ngài sao?

(10) Hãy trang sức bằng uy nghi và danh giá; Mặc trên mình sự lộng lẫy và vinh quang.

(11) Hãy trút đồ cơn giận của con ra, Nhìn thẳng vào mọi kẻ kiêu ngạo và hạ nhục chúng.



(12) Hãy nhìn thẳng vào mọi kẻ kiêu ngạo và hạ chúng xuống; Giày đạp tại chỗ bọn gian ác.

(13) Chôn vùi cả bọn chúng trong cát bụi Che khuất mặt chúng trong nơi kín đáo.

(14) Bây giờ, Ta sẽ khen ngợi con Rằng chính tay phải con mang chiến thắng về cho con!”

Loài hà mã Bê-hê-môt

(15) “Hãy nhìn con Bê-hê-môt Mà Ta đã dựng nên như dựng nên con; Nó ăn cỏ như bò.

(16) Hãy xem, đôi hông nó đầy sức mạnh, Cơ bụng nó thật rắn chắc.

(17) Đuôi nó giống như cây bá hương; Gân đùi đan với nhau chằng chịt.

(18) Các xương nó như ống đồng, Tứ chi nó như những thanh sắt.

(19) Nó là tạo vật hàng đầu của Đức Chúa Trời; Chỉ có Đấng dựng nên nó mới giết được nó.

(20) Núi đồi sinh cỏ cho nó ăn, Các thú hoang chơi đùa nơi đó.

(21) Nó nằm dưới đám sen, Trong các bụi lau sậy và chỗ đầm lầy.

(22) Vì bông sen lấy bóng che nó, Cây liễu bên bờ khe vây bọc nó.

(23) Kìa, dù sông có hung hãn tràn bờ, nó vẫn không sợ hãi; Dù sông Giô-đanh có ngập tới miệng, nó vẫn thản nhiên.

(24) Có ai bắt được nó bằng móc không? Hay gài bẫy để đâm vào mũi nó?”

Loài sấu Lê-vi-a-than

(41: 1) “Con có thể bắt Lê-vi-a-than với lưỡi câu. Hay dùng dây buộc lưỡi nó được không?

(41: 2) Có thể xỏ một sợi dây qua mũi nó, Và xuyên hàm nó bằng một cái móc ư?

(41: 3) Liệu nó có tha thiết van nài con, Dùng lời ngọt dịu mà năn nỉ con không?

(41: 4) Nó sẽ lập giao ước với con, Để con nhận nó làm nô lệ suốt đời không?

(41: 5) Con có dám chơi với nó như với một con chim, Hay cột nó lại cho các cô gái đùa giỡn?

(41: 6) Những người đánh cá có ra giá không? Hay các con buôn xẻ thịt nó để bán?

(41: 7) Con có thể lấy cái lao móc đâm vào da nó, Dùng lao phóng mà cắm vào đầu nó không?

(41: 8) Hãy thử ra tay với nó đi, Để rồi chỉ cần nghĩ đến trận đó, Con sẽ không bao giờ muốn lặp lại!

(41: 9) Ước muốn bắt nó sẽ tiêu tan, Chỉ cần thấy nó, tay chân con đã rụng rời.

Gióp 41

(41: 10) Chẳng ai dám cả gan trêu chọc nó; Vậy thì ai sẽ đứng nổi trước mặt Ta?

(11) Ai đã cho Ta mà Ta phải trả lại? Mọi vật ở dưới trời đều thuộc về Ta.

(12) Ta phải nói về các chi thể nó, Về sức lực và hình dạng tốt đẹp của nó.

(13) Có ai lột được lớp da ngoài của nó không? Có ai đâm thủng lớp da đôi của nó không?

(14) Ai dám cạy cửa họng nó ra? Sự kinh khủng vây quanh răng nó.

(15) Lưng nó như có một hàng khiên, Kết dính với nhau thật khít khao,

(16) Cái này sát với cái kia, Đến nổi không khí cũng chẳng lọt qua được.

(17) Cái này nối với cái kia, Cài chặt với nhau không tách ra được.

(18) Nó hắt hơi lóe ra tia sáng, Mắt nó tựa như ánh bình minh.

(19) Miệng nó phun ra những ngọn đuốc, Phóng ra các tia lửa.

(20) Từ mũi nó khói bay ra ngàn ngụt, Như từ nồi nước sôi đang chụm bằng lau sậy.

(21) Hơi thở nó làm than hực đỏ, Một ngọn lửa ra từ miệng nó.

(22) Cổ nó chứa sức mạnh, Sự kinh khiếp nhảy múa trước mặt nó.

- (23) Các yếm thịt nó dính chặt nhau, Vững như đúc, không thể nào lay chuyển.
- (24) Trái tim nó rắn như đá, Cứng như thốt dưới cửa cối xay.
- (25) Khi nó vùng dậy, các dững sĩ cũng run sợ, Bùn rùn tìm đường chạy trốn.
- (26) Dù gươm có chém trúng cũng chẳng nhằm gì, Giáo đâm, tên bắn hay lao phóng cũng vậy thôi.
- (27) Với nó, sắt như rơm rạ, Đồng như gỗ mục.
- (28) Mũi tên không làm cho nó chạy trốn; Nỏ đá bắn vào nó chỉ như trâu bay.
- (29) Gậy gộc, nó coi như rơm rạ, Tiếng lao phóng thật nực cười với nó.
- (30) Dưới bụng nó lồm chồm mảnh sành, Để lại trên đất sinh lầy dấu vết một đường cày.
- (31) Nó khuấy vực sâu sôi sục như nồi nước; Làm cho biển cả trở thành lọ dầu xức
- (32) Nó bỏ lại phía sau luồng bọt lấp lánh; Khiến vực sâu trông như tóc bạc.
- (33) Trên đất này không loài vật nào giống nó; Một tạo vật không biết sợ là gì.
- (34) Nó nhìn xuống các con vật cao lớn, Làm vua các loài thú kiêu căng.”

Gióp 42

Lời đáp thứ hai của Gióp

- ¹Gióp thưa với Đức Chúa Trời:
- ²“Con biết rằng Chúa có thể làm được mọi việc, Không ai ngăn cản được ý định của Ngài.
- ³Chúa hỏi: ‘Kẻ này là ai mà dám dùng lời lẽ thiếu hiểu biết che giấu kế hoạch của Ta?’ Thật, con đã nói những điều con không hiểu, Những việc quá diệu kỳ mà con không hề biết.
- ⁴Lạy Chúa, xin lắng nghe thì con sẽ nói, Sẽ hỏi Chúa, và Chúa sẽ phán dạy con.



⁵Trước đây tai con có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ mắt con đã thấy Ngài;

⁶Vì vậy, con ghê tởm chính mình, Và ăn năn trong tro bụi.”

Lời kết

⁷Sau khi Đức Giê-hô-va phán các lời ấy với Gióp, Ngài cũng phán với Ê-li-pha, người Thê-man, rằng: “Ta nổi giận với con và hai bạn con vì các con không nói đúng đắn về Ta như Gióp, đầy tớ Ta, đã nói.

⁸Vậy bây giờ, các con hãy bắt bảy con bò đực và bảy con chiên đực rồi đến gặp Gióp, đầy tớ Ta. Các con hãy vì chính mình mà dâng tế lễ thiêu, sau đó Gióp, đầy tớ Ta, sẽ cầu nguyện cho các con. Ta sẽ nhậm lời Gióp và không phạt các con theo sự đại dột của các con; vì các con không nói đúng đắn về Ta như Gióp, đầy tớ Ta, đã nói.”

⁹Vậy, Ê-li-pha người Thê-man, Binh-đát người Su-a, Sô-pha người Na-a-ma liền đi và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn họ. Đức Giê-hô-va nhậm lời cầu nguyện của Gióp.

¹⁰Khi Gióp đã cầu thay cho các bạn, Đức Giê-hô-va phục hồi tài sản cho Gióp. Ngài ban cho ông gấp đôi số tài sản mà ông đã có trước kia.

¹¹Tất cả anh em, chị em và những người quen biết Gióp từ trước đều đến thăm và dùng bữa với ông tại nhà. Họ chia buồn và an ủi ông về các tai họa mà Đức Giê-hô-va đã giáng trên ông. Mỗi người đều tặng ông một nén bạc và một chiếc nhẫn vàng.

¹²Như vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho những năm cuối đời của Gióp nhiều hơn lúc ban đầu. Ông có mười bốn nghìn chiên, sáu nghìn lạc đà, một nghìn đôi bò và một nghìn lừa cái.

¹³Ông cũng có bảy con trai và ba con gái.

¹⁴Ông đặt tên cho cô con gái lớn là Giê-mi-ma, cô thứ nhì là Kê-xia và cô thứ ba là Kê-ren Ha-búc.

¹⁵Trong khắp xứ không có phụ nữ nào xinh đẹp như ba con gái của Gióp. Cha của các cô chia gia tài cho các cô cùng với các anh em trai.



¹⁶Sau đó, Gióp còn sống một trăm bốn mươi năm; ông được thấy con, cháu, chắt đến đời thứ tư.

¹⁷Rồi Gióp qua đời, tuổi thọ cao và thỏa lòng.



Thi Thiên

Thi Thiên 1

TẬP THỨ NHẤT

(Thi Thiên 1-41)

So sánh người công chính và kẻ gian ác

- ¹Phước cho người nào Chẳng đi theo mưu kế của kẻ ác, Chẳng đứng trong đường tội nhân, Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.
- ²Nhưng vui thích về luật pháp của Đức Giê-hô-va Và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm.
- ³Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, Sinh bông trái đúng mùa đúng tiết, Lá nó cũng chẳng tàn héo. Mọi việc người làm đều sẽ thịnh vượng.
- ⁴Kẻ ác chẳng như vậy đâu, Nhưng chúng khác nào rơm rác gió thổi bay đi.
- ⁵Vì thế, kẻ ác chẳng đứng nổi trong ngày phán xét, Tội nhân cũng không được vào hội người công chính.
- ⁶Vì Đức Giê-hô-va biết đường lối người công chính, Nhưng đường lối kẻ ác sẽ bị diệt vong.

Thi Thiên 2

Sự trị vì của Đấng Được Xức Dầu

- ¹Vì sao các nước náo loạn? Và các dân mưu tính chuyện hư không?
- ²Các vua thế gian nổi dậy, Các lãnh tụ câu kết với nhau Chống lại Đức Giê-hô-va và Đấng Được Xức Dầu của Ngài.
- ³Chúng bảo: “Hãy bẻ gãy gông cùm của họ, Và quăng xa xiềng xích khỏi chúng ta.”
- ⁴Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ chế nhạo chúng.
- ⁵Bấy giờ trong cơn thịnh nộ, Ngài quở trách chúng, Trong cơn giận dữ, Ngài khiến chúng kinh hoàng.
- ⁶Ngài phán: “Chính Ta, Ta đã lập Vua mà Ta đã chọn Trên Si-ôn, là núi thánh Ta”



⁷Ta sẽ công bố mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va: Ngài phán với Ta: “Con là Con Ta; Ngày nay Ta đã sinh ra Con.

⁸Hãy cầu xin Ta, Ta sẽ ban cho Con các nước làm cơ nghiệp, Và khắp cõi địa cầu làm tài sản.

⁹Con sẽ dùng gậy sắt mà đập vỡ chúng, Làm cho chúng bể ra như bình gốm tan tành.”

¹⁰Vì vậy hỡi các vua, hãy khôn ngoan! Hỡi các thẩm phán thế gian, hãy nghe lời cảnh báo!

¹¹Hãy phục vụ Đức Giê-hô-va với lòng kính sợ, Hãy vui mừng với lòng run rẩy.

¹²Hãy hôn Con, kéo Người nổi giận Và các người sẽ bị hủy diệt trong đường lối mình, Vì cơn thịnh nộ của Người sẽ nhanh chóng bùng lên. Phước cho những ai nương nấu mình nơi Người!

Thi Thiên 3

Bài cầu nguyện buổi sáng

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác khi ông chạy trốn con trai mình là Áp-sa-lôm.

¹Đức Giê-hô-va ôi! Kẻ thù của con sao quá đông! Số người nổi lên chống lại con nhiều vô số!

²Lắm kẻ nói về con rằng: “Đức Chúa Trời sẽ không giải cứu nó đâu”. *(Sê-la)*

³Nhưng lạy Đức Giê-hô-va! Ngài là cái khiên chở che con; Ngài là vinh quang của con và là Đấng làm cho con ngẩng đầu lên.

⁴Con lớn tiếng kêu cầu Đức Giê-hô-va, Và từ núi thánh, Ngài đáp lời con. *(Sê-la)*

⁵Con nằm xuống và ngủ ngon giấc; Con thức dậy, vì Đức Giê-hô-va nâng đỡ con.

⁶Con sẽ không sợ hàng vạn người Vây hãm con tứ phía.

⁷Lạy Đức Giê-hô-va, xin ra tay cứu giúp con! Lạy Đức Chúa Trời của con, xin cứu lấy con! Vì Chúa vả vào má mọi kẻ thù của con Và bẻ gãy răng kẻ ác.



⁸Sự giải cứu thuộc về Đức Giê-hô-va. Nguyện Chúa ban phước trên con dân Ngài! *(Sê-la)*

Thi Thiên 4

Bài cầu nguyện buổi chiều

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường dùng với các nhạc cụ bằng dây

¹Lạy Đức Chúa Trời công chính của con! Khi con kêu cầu, xin đáp lời con. Khi con bị gian truân, xin đem con ra nơi khoảng khoát; Xin thương xót con và nghe lời cầu nguyện của con.

²Hỡi các người, danh dự của ta sẽ bị sỉ nhục cho đến bao giờ? Các người ưa thích chuyện hư không và tìm kiếm điều dối trá cho đến chừng nào? *(Sê-la)*

³Phải biết rằng Đức Giê-hô-va đã biệt riêng người tin kính cho Ngài. Khi ta kêu cầu, Đức Giê-hô-va sẽ nghe ta.

⁴Hãy run sợ và đừng phạm tội; Khi nằm trên giường, hãy suy ngẫm trong lòng và yên lặng. *(Sê-la)*

⁵Hãy dâng sự công chính làm tế lễ, Và đặt lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.

⁶Nhiều người nói: “Ai sẽ cho chúng tôi thấy phước?” Lạy Đức Giê-hô-va, xin chiếu rạng ánh sáng mặt Ngài trên chúng con!

⁷Chúa khiến lòng con tràn ngập niềm vui, Hơn cả niềm vui của chúng khi có lúa mì và rượu nho dư dật.

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ nằm và ngủ bình yên; Vì chỉ một mình Ngài gìn giữ con được sống an lành.

Thi Thiên 5

Cầu xin Chúa phù hộ khỏi kẻ ác

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường dùng với sáo

¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin lắng tai nghe lời con, Xem xét sự thổ than của con.

²Lạy Vua của con, Đức Chúa Trời của con, Xin nghe tiếng kêu van của con, Vì con cầu nguyện cùng Chúa.

³Đức Giê-hô-va ôi! Buổi sáng Ngài nghe tiếng con; Buổi sáng con dâng lời khẩn nguyện và đợi chờ.



⁴Vì Chúa chẳng phải là Đức Chúa Trời bằng lòng với điều ác; Kẻ ác sẽ không được ở với Chúa.

⁵Kẻ kiêu ngạo chẳng đứng nổi trước mắt Chúa; Chúa ghét tất cả kẻ làm ác.

⁶Chúa hủy diệt bọn nói dối; Đức Giê-hô-va ghê tởm kẻ khát máu và lũ gian tà.

⁷Về phần con, nhờ lòng nhân từ bao la của Chúa, Con sẽ vào nhà Chúa, Con sẽ lấy lòng kính sợ Mà thờ lạy trước đền thánh của Ngài.

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, vì có kẻ thù của con, Xin dẫn dắt con trong đường công chính của Ngài, Và san bằng đường Chúa trước mặt con.

⁹Vì miệng của chúng không đáng tin, Lòng của chúng đầy sự hủy diệt, Họng của chúng như mồm mở ra, Lưỡi của chúng nói lời dua nịnh.

¹⁰Lạy Đức Chúa Trời, xin trừng phạt chúng! Khiến chúng thất bại trong mưu chước mình; Xin đuổi chúng đi vì tội ác đầy đầy, Vì chúng đã nổi loạn chống lại Ngài.

¹¹Xin cho những ai nương náu mình nơi Chúa được hoan lạc, Cát tiếng reo mừng mãi mãi, Vì Chúa bảo vệ những người ấy. Người nào yêu mến danh Chúa cũng sẽ mừng rỡ trong Ngài.

¹²Lạy Đức Giê-hô-va, vì chính Ngài sẽ ban phước cho người công chính, Lấy ơn Ngài che phủ người ấy như cái khiên.

Thi Thiên 6

Cầu nguyện xin Chúa chữa lành

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng dùng với đàn dây, theo giọng trầm

¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin đừng quở trách con khi Ngài phẫn nộ, Cũng chớ sửa phạt con trong cơn giận của Ngài.

²Lạy Đức Giê-hô-va, xin thương xót con vì con mòn mỏi; Lạy Đức Giê-hô-va, xin chữa lành con vì xương cốt con run rẩy.

³Đức Giê-hô-va ôi! Linh hồn con vô cùng bối rối; Lạy Chúa, cho đến khi nào Chúa mới chữa lành cho con?



⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin Ngài đổi ý và giải cứu con, cho con khỏi chết; Xin cứu con vì lòng nhân từ của Ngài.

⁵Vì trong cõi chết đâu còn ai nhớ Chúa; Chôn âm ti ai sẽ cảm tạ Ngài?

⁶Con kiệt sức vì than thở, Đêm đêm giường con dầm trong nước mắt, Chông của con đầm đìa giọt lệ.

⁷Mắt con hoen mờ vì buồn thảm, Càng mỗi mòn vì cố kẻ thù con.

⁸Hỡi tất cả kẻ làm ác, các người hãy lìa xa ta, Vì Đức Giê-hô-va đã nghe tiếng khóc của ta.

⁹Đức Giê-hô-va đã nghe lời ta khẩn nguyện, Ngài nhậm lời ta tha thiết kêu cầu.

¹⁰Tất cả kẻ thù của con sẽ hổ thẹn và khiếp sợ; Chúng vội thối lui, nhục nhã thành lình.

Thi Thiên 7

Cầu xin Đức Giê-hô-va bênh vực khỏi kẻ ác

Thi Thiên do Đa-vít sáng tác để ca ngợi Đức Giê-hô-va. Bài ca này liên hệ đến một người Bên-gia-min tên là Cút

¹Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, con nường nấu mình nơi Ngài; Xin cứu con khỏi mọi kẻ truy đuổi con, và giải thoát con,

²Kéo chúng xé con như sư tử xé mồi, Và phân thây con ra từng mảnh mà không ai giải cứu.

³Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, nếu con đã làm điều ấy, Và nhúng tay vào việc bất chính;

⁴Nếu con lấy ác trả cho người sống hòa thuận với con Và cướp bóc kẻ thù con vô cơ

⁵Thì con đáng bị kẻ thù đuổi kịp, Giày đạp mạng sống con dưới đất, Và vùi dập danh dự con trong tro bụi. *(Sê-la)*

⁶Lạy Đức Giê-hô-va, xin trời dậy và nổi giận; Xin chống lại cơn giận hoảng của kẻ thù con. Xin thức dậy mà giúp đỡ con; Ngài đã định sự phán xét rồi.

- ⁷Hãy để hội các dân tụ họp quanh Ngài; Ngài từ trên cao ngự xuống.
- ⁸Đức Giê-hô-va phán xét các dân tộc. Lạy Đức Giê-hô-va, xin phân xử cho con theo sự công chính của con Và theo sự thanh liêm nơi lòng con.
- ⁹Lạy Đức Chúa Trời công chính, Là Đấng dò xét lòng dạ loài người, Xin chấm dứt sự gian ác của kẻ dữ Nhưng làm vững bền người công chính.
- ¹⁰Đức Chúa Trời là cái khiên của con, Ngài cứu vớt người có lòng ngay thẳng.
- ¹¹Đức Chúa Trời là thẩm phán công minh, Là Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận với kẻ ác.
- ¹²Nếu một người không hỏi cái, thì Đức Chúa Trời sẽ mài gươm; Ngài giương cung chờ sẵn.
- ¹³Ngài đã chuẩn bị khí giới hủy diệt Và làm những mũi tên bằng lửa.
- ¹⁴Kìa kẻ dữ cứu mang gian ác, Hoài thai hiểm độc, Và sinh ra dối trá.
- ¹⁵Hắn đào hầm, đào hố Nhưng lại té xuống hố đã đào.
- ¹⁶Tội ác hắn đổ lại trên đầu hắn. Và sự bạo hành giáng trên trán hắn.
- ¹⁷Con sẽ cảm tạ Đức Giê-hô-va về sự công chính của Ngài, Và ca tụng danh Đức Giê-hô-va là Đấng Chí Cao.

Thi Thiên 8

Vinh quang của Đức Giê-hô-va và giá trị của loài người

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng, dùng với nhạc cụ Ghi-tít

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va là Chúa của chúng con, Danh Chúa vang lừng trên khắp đất biết bao! Uy nghiêm Ngài vượt quá các tầng trời!
- ²Để đối lại các kẻ thù của Chúa, Ngài dùng miệng trẻ thơ và trẻ con đang bú mà lập nên sức mạnh Ngài, Khiến bọn cừu địch và kẻ báo thù phải nín lặng.
- ³Khi con nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, Mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã tạo dựng;
- ⁴Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi mà Chúa thăm viếng nó?



⁵Chúa dựng nên loài người kém Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người mảo miện vinh quang và tôn trọng.

⁶Chúa ban cho con người quyền cai trị công việc của tay Chúa; Khiến muôn vật phục dưới chân người,

⁷Tất cả loài chiên và gia súc Cũng như các thú đồng,

⁸Chim trời và cá biển Cùng sinh vật bơi lội dưới biển.

⁹Lạy Đức Giê-hô-va là Chúa chúng con, Danh Chúa vang lừng trên khắp đất biết bao!

Thi Thiên 9

Cảm tạ đức công chính của Đức Chúa Trời

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường, theo điệu "Mút-la-bên"

¹Con sẽ hết lòng cảm tạ Đức Giê-hô-va; Con sẽ thuật lại các việc lạ lùng của Ngài.

²Lạy Đấng Chí Cao, con sẽ vui vẻ và hớn hở trong Ngài; Con sẽ ca tụng danh của Ngài.

³Khi Chúa xuất hiện, kẻ thù của con lùi bước, Chúng vấp ngã và bị hủy diệt.

⁴Vì Chúa bênh vực quyền lợi chính đáng của con; Chúa ngồi trên ngai mà phán xét công minh.

⁵Chúa đã quở trách các nước, hủy diệt kẻ ác, Vĩnh viễn xóa sạch tên của chúng.

⁶Các kẻ thù đã bị hủy diệt đời đời; Chúa phá đổ các thành của chúng; Ký ức về chúng cũng tiêu mất rồi.

⁷Nhưng Đức Giê-hô-va cai trị đời đời; Ngài thiết lập ngôi mình để phán xét.

⁸Ngài sẽ phán xét thế gian theo sự công chính, Lấy lẽ công bằng mà xét xử các dân.

⁹Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cho người bị áp bức, Là chốn nương thân trong lúc gian truân.



10Lạy Đức Giê-hô-va, những người biết danh Ngài sẽ tin cậy Ngài, Vì Ngài chẳng từ bỏ người nào tìm kiếm Ngài.

11Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va là Đấng ngự tại Si-ôn! Hãy loan báo công việc Ngài giữa các dân.

12Vì Đấng báo thù huyết nhớ đến kẻ khốn cùng; Ngài không quên tiếng kêu cứu của họ.

13Lạy Đức Giê-hô-va, xin thương xót con! Xin đoái xem nỗi đau khổ do kẻ thù con gây nên; Ngài là Đấng đem con lên khỏi công sự chết,

14Để con thuật lại mọi lời ca ngợi Chúa; Tại cổng thành Con Gái Si-ôn, Con vui mừng về sự giải cứu của Ngài.

15Các dân đã sa xuống hố mà chúng đã đào; Chân của chúng mắc vào lưới mà chúng đã giăng.

16Đức Giê-hô-va tự bày tỏ chính Ngài qua công lý; Kẻ ác bị mắc bẫy do chính tay chúng đã gài. *(Hi-gai-ôn. Sê-la)*

17Kẻ ác phải đi vào âm phủ, Tất cả các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy.

18Người thiếu thốn sẽ không bị bỏ quên luôn luôn, Và kẻ khốn cùng chẳng thất vọng mãi mãi.

19Lạy Đức Giê-hô-va, xin trời dậy! Đừng để người phàm thắng thế; Nguyện các nước bị phán xét trước mặt Ngài.

20Lạy Đức Giê-hô-va, xin khiến chúng sợ hãi. Nguyện các dân biết rằng họ chỉ là người phàm. *(Sê-la)*

Thi Thiên 10

Cầu xin Chúa giải cứu khỏi kẻ gian ác

1Đức Giê-hô-va ôi! Vì sao Ngài đứng xa? Trong lúc gian truân sao Ngài lại ẩn mặt?

2Kẻ ác kiêu căng sẵn đuổi người khốn cùng; Nguyện chúng sa vào mưu chước mình đã bày ra.



- ³Vì kẻ ác khoe khoang dự vọng của chúng; Bọn gian tham nguyên rủa và từ chối Đức Giê-hô-va.
- ⁴Kẻ ác kiêu căng, không tìm kiếm Chúa; Hắn luôn nghĩ rằng không có Đức Chúa Trời.
- ⁵Đường lối hắn luôn luôn thịnh vượng; Sự phán xét của Chúa cao quá, hắn không hiểu nổi; Hắn chế giễu tất cả kẻ thù mình.
- ⁶Hắn tự nhủ: “Ta sẽ không bị rúng động; Ta sẽ không bao giờ gặp tai họa.”
- ⁷Miệng hắn đầy lời nguyên rủa, giả dối và đe dọa; Lưỡi hắn nói lời độc ác và điêu ngoa.
- ⁸Hắn ngồi rình rập nơi các thôn làng, Núp trong bóng tối để giết người vô tội. Mắt hắn đảo quanh tìm kẻ khốn cùng.
- ⁹Hắn phục trong nơi kín đáo như sư tử trong hang, Rình rập để bắt người cùng khốn; Hắn kéo người nghèo khổ vào lưới để bắt họ.
- ¹⁰Hắn cúi xuống rồi chồm lên, Kẻ khốn cùng ngã quỵ trước sức mạnh của hắn.
- ¹¹Lòng hắn thâm nghĩ: “Đức Chúa Trời quên rồi, Ngài đã ẩn mặt và sẽ không bao giờ thấy việc này đâu.”
- ¹²Đức Giê-hô-va ôi! Xin trời dậy; Đức Chúa Trời ôi! Xin giơ tay Ngài lên; Và đừng quên kẻ khốn cùng.
- ¹³Vì sao kẻ ác khinh thường Đức Chúa Trời Và nghĩ thầm: “Chúa sẽ chẳng hề hạch hỏi”?
- ¹⁴Nhưng, Chúa đã thấy rồi! Chúa đoái đến nỗi khốn khổ và đau đớn; Ngài xem xét để ra tay hành động. Người khốn khổ phó mình cho Chúa; Ngài là Đấng giúp đỡ kẻ mồ côi.
- ¹⁵Xin bẻ gãy cánh tay kẻ dữ và bọn gian ác; Truy tìm sự độc ác của chúng cho đến cùng.
- ¹⁶Đức Giê-hô-va làm Vua đến đời đời vô cùng; Các nước sẽ bị tiêu diệt khỏi đất của Ngài.



¹⁷Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã lắng nghe ước vọng của kẻ nhu mì; Ngài khiến họ được vững lòng, và lắng tai nghe họ

¹⁸Đề thi hành công lý cho kẻ mồ côi và người bị áp bức, Làm cho loài người vốn từ bụi đất, không còn sợ hãi nữa.

Thi Thiên 11

Đức Giê-hô-va là nơi nương náu

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng

¹Tôi nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va. Sao các người dám khuyên tôi: “Hãy trốn nhanh đi, như chim bay về núi?”

²Vì kìa kẻ ác giương cung, Tra mũi tên vào dây, Đề từ trong bóng tối bắn vào người có lòng ngay thẳng.

³Nếu các nền tảng bị phá đổ, Người công chính sẽ làm sao?”

⁴Đức Giê-hô-va ngự trong đền thánh Ngài; Ngôi Ngài ở trên trời. Mắt Ngài nhìn xem, Mí mắt Ngài dò xét con cái loài người.

⁵Đức Giê-hô-va dò xét người công chính lẫn kẻ gian ác, Và lòng Ngài ghét kẻ ưa thích bạo lực.

⁶Ngài sẽ trút mưa tai họa trên kẻ ác: Lửa hừng, diêm sinh và gió nóng Sẽ là chén dành riêng cho chúng.

⁷Vì Đức Giê-hô-va là công chính, Ngài yêu công lý; Người chính trực sẽ được thấy mặt Ngài.

Thi Thiên 12

Đức Chúa Trời giải cứu khỏi kẻ gian ác

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng, theo giọng trầm

¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin cứu chúng con vì người tin kính không còn nữa, Người trung tín đã biến mất khỏi con cái loài người.

²Chúng dùng lời dối trá mà trò chuyện với nhau, Lấy môi nói những lời dùa nịnh mà lòng thì dối gạt.

³Đức Giê-hô-va sẽ diệt tất cả môi dùa nịnh Và lưỡi khoác lác



⁴Của những kẻ nói rằng: “Nhờ lưỡi mình chúng ta sẽ thắng thế; Môi chúng ta thuộc về chúng ta; ai là chủ của chúng ta?”

⁵Vì người khốn cùng bị áp bức và kẻ thiếu thốn rên xiết, Nê-n Đức Giê-hô-va phán: “Bây giờ Ta sẽ đứng dậy, Đặt họ nơi yên ổn mà họ ước mong.”

⁶Lời hứa của Đức Giê-hô-va là lời thanh sạch, Giống như bạc đã luyện trong lò bằng gốm, Tinh luyện đến bảy lần.

⁷Lạy Đức Giê-hô-va, chính Ngài sẽ gìn giữ những người khốn cùng; Ngài luôn bảo vệ họ khỏi thế hệ này.

⁸Kẻ ác đi nghênh ngang khắp nơi, Khi điều đòi bại được tôn cao giữa loài người.

Thi Thiên 13

Cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ trong cơn hoạn nạn

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường

¹Đức Giê-hô-va ôi! Ngài mãi quên con cho đến chừng nào? Ngài ẩn mặt với con cho đến bao giờ?

²Con phải khốn khổ trong tâm hồn, Hằng ngày con phải buồn thảm trong lòng cho đến bao giờ? Kẻ thù con sẽ được tôn cao hơn con cho đến chừng nào?

³Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, xin xem xét và nhậm lời con. Xin cho mắt con được sáng, kéo con phải ngủ trong sự chết chăng!

⁴Kẻ thù của con sẽ nói: “Ta đã thắng hơn nó,” Và kẻ cừ địch con sẽ mừng rỡ khi con vấp ngã.

⁵Nhưng con đã tin cậy nơi sự nhân từ Chúa; Xin cho lòng con vui mừng về sự cứu rỗi của Chúa.

⁶Con sẽ hát cho Đức Giê-hô-va, Vì Ngài đã làm ơn cho con.

Thi Thiên 14

Sự ngu dại và gian ác của loài người

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường



¹Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: “Chẳng có Đức Chúa Trời.” Chúng đều đòi bại, làm những việc ghê tởm; Chẳng có ai làm điều lành.

²Đức Giê-hô-va từ trên trời nhìn xuống con cái loài người Để xem có ai khôn ngoan, Tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng.

³Tất cả đều lầm lạc, cùng nhau trở nên đòi bại; Chẳng có ai làm điều lành, Dầu một người cũng không.

⁴Phải chẳng mọi kẻ gian ác đều không hiểu biết? Chúng ăn nuốt dân Ta khác nào ăn bánh, Và chẳng bao giờ kêu cầu Đức Giê-hô-va.

⁵Tại đó, chúng phải kinh hoàng khiếp sợ, Vì Đức Chúa Trời bênh vực dòng dõi người công chính.

⁶Lũ ác các người phá hỏng kế hoạch của người nghèo, Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi nương náu của họ.

⁷Ôi, cầu xin Chúa đến từ Si-ôn giải cứu Y-sơ-ra-ên! Khi Đức Giê-hô-va đem con dân Ngài từ lưu đày trở về, Thì Gia-cốp mừng rỡ và Y-sơ-ra-ên vui vẻ!

Thi Thiên 15

Đức hạnh của người được ở Si-ôn

Thi Thiên của Đa-vít

¹Lạy Đức Giê-hô-va, ai sẽ được ngụ trong đền tạm Ngài? Ai sẽ được ở trên núi thánh Ngài?

²Đó là người bước đi ngay thẳng, làm điều công chính, Và nói lời chân thật từ trong lòng mình;

³Người có lưỡi không nói hành, Chẳng làm hại bạn hữu, Cũng không gieo sỉ nhục cho người lân cận mình;

⁴Người khinh dể kẻ gian ác, Nhưng tôn trọng người kính sợ Đức Giê-hô-va; Người đã thề nguyện Dù phải tổn hại vẫn không thay đổi;

⁵Người không cho vay lấy lãi, Chẳng nhận hối lộ để hại người vô tội. Người nào làm các điều ấy Sẽ không hề bị rúng động.

Thi Thiên 16



Đức Giê-hô-va là Đấng ban phước và giải cứu

Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Đức Chúa Trời ôi! Xin phù hộ con, Vì con nương nấu mình nơi Chúa.
- ²Con thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Ngài là Chúa của con, Ngoài Ngài ra, con không có phước nào khác.”
- ³Còn về những người thánh trên đất này, Họ là những người thực sự cao thượng mà con từng ái mộ;
- ⁴Cùng những kẻ chạy theo các thần ngoại giáo, tự gây thêm đau đớn cho chính mình. Con sẽ không dùng huyết làm lễ quán cho chúng, Cũng không xưng tên của chúng trên môi con.
- ⁵Đức Giê-hô-va là phần sản nghiệp và là cái chén của con; Ngài gìn giữ phần thuộc về con.
- ⁶Địa phận của con rơi nhằm nơi đất tốt; Con có được cơ nghiệp tuyệt vời.
- ⁷Con sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va là Đấng khuyến bảo con; Ngay cả ban đêm lương tâm con cũng nhắc nhở con.
- ⁸Con hằng để Đức Giê-hô-va đứng trước mặt con; Con chẳng hề bị rúng động vì Ngài ở bên phải con.
- ⁹Vì thế, lòng con vui vẻ, linh hồn con mừng rỡ; Thân xác con cũng được an nghỉ.
- ¹⁰Vì Chúa sẽ không bỏ linh hồn con trong chốn âm phủ; Cũng không để người trung tín của Ngài thấy nơi mộ phần.
- ¹¹Chúa sẽ chỉ cho con biết con đường sự sống; Trước mặt Chúa có trọn niềm hoan lạc, Bên phải Chúa có điều vui sướng vô cùng.

Thi Thiên 17

Xin Chúa giải cứu khỏi kẻ áp bức

Bài cầu nguyện của Đa-vít

- ¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin lắng nghe và xét lẽ công chính cho con; Để ý đến tiếng kêu cầu của con; Xin lắng tai nghe lời cầu nguyện của con, Từ đôi môi không giả dối.



- ²Nguyện Chúa bênh vực công lý cho con; Xin mắt Ngài xem xét điều ngay thẳng.
- ³Chúa đã dò xét lòng con, viếng con lúc ban đêm; Ngài thử nghiệm con nhưng chẳng tìm thấy gì cả; Tôi quyết định miệng tôi sẽ không phạm tội.
- ⁴Còn về công việc loài người, Con nhờ lời Chúa phán mà giữ mình khỏi con đường của kẻ hung tàn.
- ⁵Con bước đi vững chắc trong đường lối của Chúa, Chân con không vấp ngã.
- ⁶Lạy Đức Chúa Trời, con kêu cầu với Ngài vì Ngài sẽ nhậm lời con. Xin Chúa nghiêng tai nghe lời cầu nguyện của con.
- ⁷Lạy Đấng giải cứu những ai nương náu mình nơi tay phải của Ngài, Thoát khỏi những kẻ thù của họ, Xin bày tỏ sự nhân từ lạ lùng của Ngài.
- ⁸Cầu Chúa bảo vệ con như con người của mắt; Xin giấu con dưới bóng cánh của Ngài,
- ⁹Khỏi kẻ ác áp bức con, Khỏi kẻ tử thù vây phủ con.
- ¹⁰Chúng đóng chặt lòng mình lại; Miệng chúng nói cách kiêu căng.
- ¹¹Chúng vây phủ chúng con mỗi bước, Mắt chúng dòm ngó để tìm cách quật ngã chúng con.
- ¹²Chúng giống như sư tử mê mồi, Như sư tử tơ ần mình rình rập.
- ¹³Lạy Đức Giê-hô-va, xin trỗi dậy, đối mặt và đánh đổ chúng! Dùng gươm của Ngài mà giải cứu linh hồn con khỏi kẻ ác.
- ¹⁴Đức Giê-hô-va ôi! Xin dùng tay Ngài giải cứu con khỏi bọn người trần tục, Là những kẻ mà phần của chúng chỉ có trong đời này. Ngài cho bụng chúng đầy đầy những vật mà Ngài dành cho chúng; Con cái chúng cũng được dư dật Và để lại phần còn dư cho hậu tự mình.
- ¹⁵Nhưng con sẽ nhờ sự công chính của Chúa ban mà thấy mặt Chúa; Khi con tỉnh thức, con sẽ thỏa nguyện, vì được chiêm ngưỡng hình dạng Ngài.

Thi Thiên 18



Tác giả ca ngợi Đức Giê-hô-va vì đã chiến thắng kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, sáng tác cho nhạc trường. Ông hát bài này cho Đức Giê-hô-va trong ngày Chúa giải cứu ông khỏi mọi kẻ thù và khỏi tay Sau-lơ. Ông nói:

- 1**Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài là năng lực của con, Con yêu mến Ngài.
- 2**Đức Giê-hô-va là vàng đá của con, đồn lũy của con và là Đấng giải cứu con. Đức Chúa Trời là vàng đá của con, là nơi con nương náu. Ngài cũng là cái khiên, là sừng cứu rỗi, và là nơi ẩn náu của con.
- 3**Đức Giê-hô-va đáng được ca ngợi, Con kêu cầu Ngài, Và được giải cứu khỏi các kẻ thù của con.
- 4**Dây sự chết vương vấn con, Thác hủ diệt làm con sợ hãi.
- 5**Các dây âm phủ quấn lấy con, Các bẫy sự chết giăng bắt con.
- 6**Trong cơn gian truân, con cầu khẩn Đức Giê-hô-va, Con kêu cầu Đức Chúa Trời của con. Từ đền thờ, Ngài nghe tiếng con Và tiếng kêu cứu của con thấu đến tai Ngài.
- 7**Bảy giờ đất rung chuyển, Nền các núi cũng rúng động vì Ngài nổi giận.
- 8**Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, Ngọn lửa hừng phát ra từ miệng Ngài Làm cho than cháy rực.
- 9**Ngài nghiêng trời và ngự xuống; Dưới chân Ngài dày đặc mây đen.
- 10**Ngài cưỡi Chê-ru-bim và bay, Ngài liệng trên cánh gió.
- 11**Ngài dùng bóng tối làm màn bao phủ, Lấy mây đen dày đặc nước làm trướng vây quanh.
- 12**Từ ánh sáng rực rỡ trước mặt Ngài, Xuyên qua các đám mây mù mịt, Có mưa đá và những tia chớp lòe lửa.
- 13**Đức Giê-hô-va nổi sấm sét trên các tầng trời, Tiếng của Đấng Chí Cao vang dội, Giữa cơn mưa đá và những tia chớp lòe lửa.
- 14**Ngài bắn tên làm quân thù tản lạc, Phát sấm chớp sáng lòe khiến chúng hoảng kinh.



- 15**Lạy Đức Giê-hô-va, bởi lời quở trách của Ngài, Và do hơi thở từ lỗ mũi Ngài, Đáy biển phơi trần Và các nền quả đất bị lộ ra.
- 16**Từ trên cao Ngài giơ tay ra nắm con, Rút con ra khỏi nước sâu.
- 17**Ngài giải cứu con khỏi kẻ thù hùng mạnh, Khỏi kẻ ghét con; Vì chúng mạnh hơn con gấp bội.
- 18**Trong ngày hoạn nạn, chúng tấn công con, Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ con.
- 19**Ngài đem con ra nơi khoảng khoáng, Giải cứu con vì Ngài yêu thích con.
- 20**Đức Giê-hô-va đã ban thưởng cho con theo sự công chính của con, Báo trả cho con theo sự trong sạch của tay con.
- 21**Vì con đã tuân theo đường lối Đức Giê-hô-va, Không làm điều ác mà từ bỏ Đức Chúa Trời của con.
- 22**Vì mọi mệnh lệnh Ngài đều ở trước mặt con, Và luật lệ Ngài con nào dám bỏ.
- 23**Con sống trọn vẹn trước mặt Ngài Và giữ mình khỏi điều ác.
- 24**Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo cho con tùy sự công chính của con, Thưởng cho con theo sự thánh sạch của tay con trước mắt Ngài.
- 25**Ai trung tín, Chúa sẽ tỏ mình thành tín; Ai trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn.
- 26**Ai thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch; Còn ai mưu mẹo, Chúa sẽ tỏ mình khôn ngoan.
- 27**Chúa cứu người khiêm nhường Nhưng hạ kẻ có mắt tự cao xuống.
- 28**Chúa thấp sáng đèn của con; Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con chiếu rọi nơi tối tăm của con.
- 29**Nhờ Ngài con xông thẳng vào quân địch, Cây Đức Chúa Trời, con sẽ vượt khỏi tường thành.



- 30 Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được tinh luyện, Ngài là cái khiên cho những ai nương náu nơi Ngài.
- 31 Trừ Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoài Đức Chúa Trời của chúng con, ai là vàng đá lớn?
- 32 Đức Chúa Trời thất lủng con bằng năng lực, Và làm cho đường lối con trọn vẹn.
- 33 Ngài làm cho chân con lẹ như chân nai cái Và đặt con đứng vững trên các nơi cao.
- 34 Ngài tập tay con đánh giặc, Đến nổi cánh tay con giương nổi cung đồng.
- 35 Chúa cũng đã ban cái khiên cứu rỗi cho con; Tay phải của Chúa nâng đỡ con Và sự khiêm nhu của Ngài làm con cao trọng.
- 36 Chúa mở rộng đường mỗi bước con đi, Để chân con không trượt ngã.
- 37 Con rượt đuổi kẻ thù của con và theo kịp; Con chỉ trở về sau khi đã tận diệt chúng.
- 38 Con đánh chúng quy xuống đến nỗi không đứng dậy được; Chúng ngã gục dưới chân con.
- 39 Vì Chúa đã thất lủng con bằng sức lực để chiến đấu, Khiến kẻ thù phủ phục trước con.
- 40 Chúa khiến kẻ thù quay lưng chạy trốn; Còn những kẻ ghét con, con đã diệt chúng rồi.
- 41 Chúng kêu van nhưng không ai cứu giúp, Kêu cầu Đức Giê-hô-va nhưng Ngài chẳng đáp lời.
- 42 Con đánh tan chúng như bụi bay trong gió, Đổ chúng ra như bùn đất ngoài đường.
- 43 Chúa đã cứu con khỏi sự tranh chấp của dân chúng; Lập con làm đầu các nước; Một dân không quen biết sẽ phục vụ con.



⁴⁴Vừa nghe nói về con, chúng đã vâng lời rồi; Các dân ngoại khúm núm trước con.

⁴⁵Các dân ngoại đều tiêu tan nhuệ khí, Bỏ đồn binh run rẩy kéo ra hàng.

⁴⁶Đức Giê-hô-va hằng sống! Vàng Đá đáng chúc tôn của con! Nguyên Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi con được tôn cao!

⁴⁷Ngài là Đức Chúa Trời báo oán cho con, Khiến các dân quy phục con.

⁴⁸Ngài giải cứu con khỏi kẻ thù của con; Thật, Chúa nâng con cao hơn kẻ chống lại con, Và giải cứu con khỏi bọn hung tàn.

⁴⁹Vì vậy, lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ ngợi ca Ngài giữa các nước Và chúc tụng danh của Ngài.

⁵⁰Chúa ban cho vua của Ngài những chiến thắng vĩ đại, Và làm ơn cho người được xức dầu của Ngài, Tức cho Đa-vít và cho dòng dõi người đến muôn đời.

Thi Thiên 19

Vinh quang của Đức Chúa Trời trong vũ trụ và luật pháp

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng

¹Các tầng trời rao truyền vinh quang của Đức Chúa Trời, Bầu trời bày tỏ công việc tay Ngài làm.

²Ngày này giảng về vinh quang của Đức Chúa Trời cho ngày kia, Đêm này truyền tri thức về Đức Chúa Trời cho đêm nọ.

³Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe âm thanh của chúng.

⁴Nhưng tiếng của chúng dội vang khắp đất Và lời của chúng truyền đến tận cùng thế giới. Trên bầu trời, Ngài đã dựng trại cho mặt trời.

⁵Mặt trời khác nào tân lang ra khỏi loan phòng, Vui mừng chạy đua như một dũng sĩ.

⁶Mặt trời ra từ phương trời này, Chạy vòng đến phương trời kia. Không gì tránh khỏi được sức nóng mặt trời.



- ⁷Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, Bỏ dưỡng linh hồn; Chứng ước Đức Giê-hô-va là chắc chắn, Làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan.
- ⁸Kỷ cương của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, Làm cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va là trong sáng, Làm cho sáng mắt sáng lòng.
- ⁹Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, Hằng còn đến đời đời; Các mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va là chân lý. Tất cả đều công chính.
- ¹⁰Các điều ấy quý hơn vàng, Thật quý hơn vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, Thật ngọt hơn mật của tàng ong.
- ¹¹Các điều ấy dạy dỗ đầy tớ Chúa; Ai gìn giữ chúng được phần thưởng lớn.
- ¹²Ai nhận thức được các sai lầm mình? Xin Chúa tha những lầm lỗi mà con không biết.
- ¹³Xin Chúa giữ đầy tớ Chúa khỏi cố ý phạm tội; Nguyên tội ấy không cai trị con Thì con sẽ không chõ trách được, Và không phạm tội trọng.
- ¹⁴Lạy Đức Giê-hô-va là Vàng Đá và là Đấng Cứu Chuộc của con, Nguyên lời nói của miệng con, Và sự suy ngẫm của lòng con được đẹp ý Ngài!

Thi Thiên 20

Cầu nguyện xin Chúa giúp chiến thắng kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng

- ¹Nguyên Đức Giê-hô-va đáp lời vua trong ngày gian truân! Nguyên danh Đức Chúa Trời của Gia-cốp che chở người!
- ²Từ nơi thánh, xin Ngài đưa tay giúp vua, Từ Si-ôn xin Chúa đỡ nâng vua!
- ³Nguyên Ngài nhớ đến mọi lễ vật vua dâng, Và vui nhậm những tế lễ thiêu của người! (*Sê-la*)
- ⁴Cầu xin Ngài ban cho vua điều lòng mình ao ước, Và làm thành mọi kế hoạch của người!
- ⁵Chúng tôi reo mừng vì vua được giải cứu, Nhân danh Đức Chúa Trời, chúng tôi giương cao ngọn cờ của chúng tôi. Nguyên Đức Giê-hô-va làm thành mọi điều vua khẩn cầu.



⁶Bây giờ tôi biết Đức Giê-hô-va cứu người được xúc dầu của Ngài; Từ trên trời thánh Ngài sẽ đáp lời vua cầu xin Bằng quyền năng cứu rỗi của tay phải Ngài.

⁷Người này nhờ cậy xe cộ, kẻ khác nhờ cậy ngựa, Nhưng chúng ta nhờ cậy danh Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng ta.

⁸Những người nhờ cậy ngựa và xe sẽ bị hạ xuống và ngã nhào, Còn chúng ta sẽ trỗi dậy và đứng thẳng lên.

⁹Lạy Đức Giê-hô-va là Vua, xin cứu giúp! Nguyện Ngài nhậm lời chúng con trong ngày chúng con kêu cầu!

Thi Thiên 21

Ca ngợi sự giải cứu của Chúa

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường

¹Lạy Đức Giê-hô-va, vua vui mừng nhờ năng lực Ngài, Vì sự giải cứu của Ngài, người hoan hỉ biết bao!

²Chúa đã ban cho người điều lòng người ao ước, Cũng không từ chối điều môi người cầu xin. (*Sê-la*)

³Vì Chúa lấy phước lành mà đón rước người; Đội trên đầu người mào triều bằng vàng ròng.

⁴Người cầu xin Chúa ban sự sống, và Chúa đã ban cho người, Đến nỗi ban cho người ngày tháng dài lâu vô cùng.

⁵Nhờ sự giải cứu của Chúa, người được vinh hiển lớn; Chúa mặc cho người sự tôn trọng và oai nghi.

⁶Chúa ban cho người phước lành mãi mãi; Sự hiện diện của Chúa khiến người hớn hở, mừng vui.

⁷Vì vua tin cậy Đức Giê-hô-va, Nhờ sự nhân từ của Đấng Chí Cao, Người sẽ không rúng động.

⁸Tay vua sẽ bắt được tất cả kẻ thù của Ngài; Tay phải vua sẽ tóm lấy những kẻ ghét Ngài.



⁹Khi Chúa hiện diện, Ngài làm cho chúng như lò lửa hừng; Trong cơn thịnh nộ, Đức Giê-hô-va sẽ nuốt chúng Và lửa sẽ thiêu đốt chúng đi.

¹⁰Chúa sẽ hủy diệt con cháu chúng khỏi mặt đất, Và dòng dõi chúng khỏi con cái loài người.

¹¹Dù chúng toan tính chống lại Chúa Và dùng mưu kế hiểm độc, chúng cũng không thể thành công.

¹²Chúa sẽ khiến chúng quay lưng bỏ chạy, Ngài giương cung nhắm vào mặt chúng.

¹³Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài được tôn cao trong sức mạnh Ngài! Chúng con sẽ hát xướng và ngợi ca quyền năng của Ngài.

Thi Thiên 22

Cầu xin Chúa giải cứu khỏi sự khốn khổ và thù địch

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng, theo điệu "con nai cái lúc hừng đông"

¹Đức Chúa Trời của con ôi! Đức Chúa Trời của con ôi! Sao Ngài từ bỏ con? Sao Ngài đứng xa không giúp đỡ con và chẳng nghe lời rên xiết của con?

²Đức Chúa Trời của con ôi! Ban ngày con kêu cầu nhưng Chúa không đáp lại, Ban đêm cũng vậy, nhưng con nào được yên nghỉ đâu.

³Còn Chúa là thánh, Ngài ngự giữa sự ca ngợi của Y-sơ-ra-ên.

⁴Tổ phụ chúng con nhờ cậy nơi Chúa, Họ nhờ cậy Ngài và được giải cứu.

⁵Họ kêu cầu với Chúa và được giải thoát, Họ nhờ cậy Ngài và không bị hổ thẹn.

⁶Nhưng con là một con sâu chứ không phải con người; Bị loài người sỉ nhục, bị thiên hạ khinh khi.

⁷Mọi người thấy con đều nhạo cười, Trề môi lắc đầu mà nói:

⁸"Nó phớ thác mình cho Đức Giê-hô-va, hãy để Ngài giải cứu nó; Vì Ngài hài lòng về nó, hãy để Ngài giải thoát nó!"

⁹Phải, chính Chúa đem con ra khỏi lòng mẹ; Khiến con tin cậy khi nằm trên ngực của mẹ con.



- 10**Từ trong tử cung, con đã được giao cho Chúa; Chúa là Đức Chúa Trời của con từ khi con mới lọt lòng.
- 11**Xin đừng cách xa con Vì sự gian truân gần kề, Và không có ai cứu giúp.
- 12**Có nhiều bò đực vây quanh con, Những bò đực mập mạnh của Ba-san vây phủ con.
- 13**Chúng hả miệng ra, chực vồ nuốt con Khác nào sư tử đang xé mồi và gầm thét.
- 14**Con bị đổ ra như nước, Xương cốt con đều rã rời; Trái tim con như sáp Tan chảy trong mình con.
- 15**Sức lực con khô như miếng gỗ Và lưỡi con dính nơi cổ họng; Chúa đặt con nằm trong bụi tro của sự chết.
- 16**Vì những con chó vây quanh con, Một lũ hung ác vây phủ con; Chúng đâm thủng tay và chân con.
- 17**Con có thể đếm hết xương cốt của con. Chúng không ngớt nhìn chòng chọc vào con;
- 18**Chúng chia nhau áo xống của con; Bất thăm để lấy áo choàng của con.
- 19**Đức Giê-hô-va ôi! Xin đừng cách xa con; Lạy Chúa quyền năng của con, xin mau mau đến giúp đỡ con.
- 20**Xin giải cứu linh hồn con khỏi gươm, Và mạng sống con khỏi loài chó.
- 21**Chúa đã nhậm lời con, Cứu con khỏi mồm sư tử, Và các sừng trâu rừng,
- 22**Con sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em con Và ca ngợi Chúa giữa hội chúng.
- 23**Hỡi những người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy ca ngợi Ngài! Hỡi tất cả con cháu Gia-cốp, hãy tôn kính Ngài! Hỡi tất cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên, hãy kính sợ Ngài.



²⁴Vì Ngài không khinh bỉ hay ghê tởm Cảnh hoạn nạn của kẻ nghèo khổ; Cũng không giấu mặt Ngài với người ấy, Nhưng lắng nghe tiếng kêu cứu của người.

²⁵Sự ca ngợi của con ở giữa hội lớn phát xuất từ Chúa; Con sẽ trả xong sự hứa nguyện của con trước mặt những người kính sợ Ngài.

²⁶Người nhu mì sẽ ăn và được no nê; Những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va sẽ ca ngợi Ngài; Nguyện người có lòng nhu mì được sống muôn đời.

²⁷Khắp cả trái đất sẽ nhớ Và trở về cùng Đức Giê-hô-va, Họ hàng muôn dân Sẽ thờ lạy trước mặt Ngài.

²⁸Vì vương quyền thuộc về Đức Giê-hô-va, Ngài cai trị trên muôn dân.

²⁹Tất cả người giàu trên thế gian sẽ ăn uống và thờ phượng; Mọi kẻ trở về bụi đất, Và những người không thể bảo tồn mạng sống mình, Đều sẽ quỳ lạy trước mặt Ngài.

³⁰Một dòng dõi sẽ phục vụ Ngài; Người ta sẽ rao truyền danh Chúa cho hậu thế,

³¹Dòng dõi ấy sẽ công bố đức công chính của Ngài; Thuật lại cho thế hệ mai sau rằng Đức Giê-hô-va đã làm việc ấy.

Thi Thiên 23

Đấng chăn thiên thượng

Thi Thiên của Đa-vít

¹Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi, Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.

²Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, Dẫn tôi đến mé nước bình tĩnh.

³Ngài làm tươi mới linh hồn tôi, Dẫn tôi vào các lối công chính Vì cơ danh Ngài.

⁴Dù khi con đi trong trứng bóng chết Con sẽ chẳng sợ tai họa nào, Vì Chúa ở cùng con; Cây trượng và cây gậy của Chúa An ủi con.



⁵Chúa dọn bàn cho con Trước mặt kẻ thù nghịch con; Chúa xúc dầu cho đầu con, Chén con đầy tràn.

⁶Thật vậy, trọn đời tôi, Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va Cho đến lâu dài.

Thi Thiên 24

Vua vinh hiển vào thành Si-ôn

Thi Thiên của Đa-vít

¹Đất và muôn vật trên đất, Thế giới và những người ở trong đó đều thuộc về Đức Giê-hô-va.

²Vì Ngài lập trái đất trên biển cả, Và đặt nền nó trên các dòng nước.

³Ai sẽ lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ đứng nổi trong nơi thánh Ngài?

⁴Đó là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, Không hưởng linh hồn mình vào thần tượng hư không, Cũng chẳng thề nguyện giả dối.

⁵Người ấy sẽ nhận được phước từ nơi Đức Giê-hô-va Và sự công chính từ nơi Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi mình.

⁶Đó là dòng dõi của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, Tức là những người tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-cóp. *(Sê-la)*

⁷Hỡi các cổng, hãy ngẩng đầu lên! Hỡi các cửa cổ kính, hãy mở cao lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào.

⁸Vua vinh hiển này là ai? Chính là Đức Giê-hô-va đầy sức mạnh và quyền năng, Đức Giê-hô-va mạnh mẽ trong chiến trận.

⁹Hỡi các cổng, hãy ngẩng đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào.

¹⁰Vua vinh hiển này là ai? Đó là Đức Giê-hô-va vạn quân, Chính Ngài là Vua vinh hiển. *(Sê-la)*

Thi Thiên 25

Cầu xin Chúa phù hộ, dẫn dắt và tha tội

Thi Thiên của Đa-vít

¹Lạy Đức Giê-hô-va, linh hồn con hướng về Ngài.



²Đức Chúa Trời của con ôi! Con tin cậy nơi Ngài. Nguyên con không bị hổ thẹn; Đừng để kẻ thù của con thắng hơn con.

³Thật chẳng ai trông cậy Ngài mà bị hổ thẹn; Ngoại trừ những kẻ đang tâm phản bội.

⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin cho con biết các đường lối Ngài Và dạy dỗ con các nẻo đường Ngài.

⁵Xin dẫn con trong chân lý của Ngài và dạy dỗ con, Vì Ngài là Đức Chúa Trời, Đáng cứu rỗi con; Hằng ngày con trông đợi Ngài.

⁶Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ lại sự thương xót và lòng nhân từ của Ngài, Vì hai điều ấy hằng có từ xưa.

⁷Xin đừng nhớ các tội lỗi của con ở tuổi thanh xuân hay sự nổi loạn của con; Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ đến con tùy theo sự thương xót Và lòng nhân từ của Ngài.

⁸Đức Giê-hô-va là tốt lành và chính trực, Vì thế, Ngài chỉ dạy con đường cho kẻ có tội.

⁹Ngài dẫn dắt người khiêm nhường trong sự chính trực, Chỉ dạy con đường Ngài cho kẻ nhu mì.

¹⁰Tất cả đường lối của Đức Giê-hô-va đều là nhân từ và chân thật Cho kẻ nào gìn giữ giao ước và chứng cứ của Ngài.

¹¹Đức Giê-hô-va ôi! Vì cố danh Ngài, Xin tha thứ cho con, vì con phạm tội nặng.

¹²Ai là người kính sợ Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ chỉ dạy cho người ấy con đường mình phải chọn.

¹³Linh hồn người sẽ được ở nơi tốt lành, Và con cháu người sẽ được đất làm sản nghiệp.

¹⁴Đức Giê-hô-va kết bạn cùng người kính sợ Ngài, Và tỏ cho người ấy biết giao ước của Ngài.

- ¹⁵Mắt con hằng ngưỡng vọng Đức Giê-hô-va, Vì Ngài sẽ gỡ chân con ra khỏi lưới.
- ¹⁶Cầu xin Chúa đoái xem con và thương xót con, Vì con cô đơn và khốn khổ.
- ¹⁷Sự bối rối nơi lòng con thêm nhiều; Xin Chúa cứu con khỏi hoạn nạn.
- ¹⁸Xin xem xét nỗi khốn khổ và hoạn nạn của con Và tha mọi tội lỗi con.
- ¹⁹Hãy xem kẻ thù của con đông đến dường bao; Chúng ghét con, hung bạo đến thế nào!
- ²⁰Xin Chúa gìn giữ linh hồn con và giải cứu con; Đừng để con bị hổ thẹn, vì con nương náu mình nơi Chúa.
- ²¹Nguyện sự thanh liêm và sự chính trực bảo vệ con, Vì con trông đợi Chúa.
- ²²Đức Chúa Trời ôi! Xin cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên Khỏi mọi gian truân.

Thi Thiên 26

Lời cầu nguyện của người liêm chính

Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin biện minh cho con, Vì con đã bước đi trong sự liêm chính; Con tin cậy Đức Giê-hô-va, không hề nao núng.
- ²Đức Giê-hô-va ôi! Xin tra xét và thử thách con, Dò xét lòng dạ và tâm trí con.
- ³Vì sự nhân từ Chúa ở trước mặt con, Và con luôn đi theo chân lý của Ngài.
- ⁴Con không ngồi chung với kẻ dối trá, Cũng chẳng giao du với bọn đạo đức giả.
- ⁵Con ghét bọn làm ác, Chẳng chịu ngồi chung với kẻ gian tà.
- ⁶Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ rửa tay trong sự vô tội, Và đi vòng quanh bàn thờ của Ngài,
- ⁷Đề lớn tiếng tạ ơn Và thuật lại các công việc lạ lùng của Chúa.
- ⁸Lạy Đức Giê-hô-va, con yêu mến ngôi nhà Ngài ở, Và nơi vinh quang Ngài ngự.



⁹Xin đừng cất linh hồn con đi chung với tội nhân, Cũng đừng dứt mạng sống con cùng với bọn khát máu.

¹⁰Tay chúng làm chuyện xấu xa, Tay phải chúng đầy của hồi lộ.

¹¹Còn con, con sẽ bước đi trong sự liêm chính, Xin cứu chuộc con và thương xót con.

¹²Chân con đứng trên đất bằng phẳng; Con sẽ ca ngợi Đức Giê-hô-va giữa hội chúng.

Thi Thiên 27

Không sợ hãi vì có Chúa bảo vệ

Thi Thiên của Đa-vít

¹Đức Giê-hô-va là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi, Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê-hô-va là đồn lũy của mạng sống tôi, Tôi sẽ hãi hùng ai?

²Khi kẻ ác và quân thù tấn công tôi, Chúng muốn ăn tươi nuốt sống tôi Thì chúng đều vấp ngã.

³Dù một đạo binh đóng đối diện với tôi, Lòng tôi sẽ chẳng sợ; Dù giặc giã nổi lên chống lại tôi, Khi ấy tôi vẫn vững tin nơi Chúa.

⁴Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều Và sẽ tìm kiếm điều ấy. Đó là tôi muốn trọn đời tôi Được ở trong nhà Đức Giê-hô-va Để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va Và cầu hỏi trong đền của Ngài.

⁵Vì trong ngày tai họa, Ngài sẽ che chở tôi trong lều của Ngài, Giấu tôi nơi kín đáo của trại Ngài, Và Ngài sẽ đặt tôi trên một vàng đá.

⁶Bấy giờ tôi sẽ ngẩng đầu Cao hơn các kẻ thù vây quanh tôi; Trong trại Ngài, Tôi sẽ dâng tế lễ với tiếng hát vui mừng; Tôi sẽ hát mừng và ca tụng Đức Giê-hô-va.

⁷Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe tiếng con kêu cầu với Ngài: Xin thương xót con và nhậm lời con.

⁸Khi Chúa phán: “Các con hãy tìm kiếm mặt Ta” Thì lòng con thưa với Chúa rằng: “Đức Giê-hô-va ôi! Con sẽ tìm kiếm mặt Ngài.”



⁹Lạy Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi con, Xin đừng ẩn mặt Chúa với con, Chớ xua đuổi đầy tớ Chúa trong khi Chúa nổi giận. Khi trước Chúa là sự tiếp trợ của con. Xin chớ lìa con, chớ bỏ con.

¹⁰Khi cha mẹ từ bỏ con Thì Đức Giê-hô-va sẽ tiếp nhận con.

¹¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin dạy con đường lối của Ngài; Xin dẫn con vào nẻo bằng phẳng Vì có các kẻ thù con.

¹²Chớ phó con cho ý muốn của kẻ thù con, Vì chúng tung ra những lời chứng dối Và buông lời hung bạo chống lại con.

¹³Con tin chắc sẽ thấy sự tốt lành của Đức Giê-hô-va Trong đất người sống.

¹⁴Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va; Hãy mạnh mẽ và can đảm! Phải, hãy trông đợi Đức Giê-hô-va!

Thi Thiên 28

Câu nguyện Chúa giúp đỡ và cảm tạ vì Ngài đã nhậm lời

Thi Thiên của Đa-vít

¹Lạy Đức Giê-hô-va, con kêu cầu Ngài là Vàng Đá của con; Xin đừng bịt tai cùng con. Vì nếu Ngài cứ im lặng với con, Con sẽ giống như những kẻ xuống mồ.

²Khi con giơ tay hướng về nơi chí thánh của Chúa Mà kêu cầu với Ngài, Xin nghe tiếng khẩn cầu của con.

³Xin chớ lôi con đi cùng với kẻ dữ Hoặc với kẻ làm ác; Là những kẻ nói hòa bình với người lân cận mình, Nhưng trong lòng chứa đầy gian ác.

⁴Xin Chúa phạt chúng tùy theo công việc của chúng, Và tùy theo hành vi gian ác của chúng; Xin Chúa báo trả theo việc tay chúng đã làm, Và phạt chúng đáng với tội của chúng.

⁵Vì chúng không nhận biết các công việc của Đức Giê-hô-va, Và công trình của tay Ngài. Ngài sẽ phá đổ chúng, Không xây dựng chúng nữa.

⁶Đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va! Vì Ngài đã nghe tiếng cầu khẩn của con.



⁷Đức Giê-hô-va là sức mạnh và là cái khiên của con; Lòng con tin cậy Ngài và con được cứu giúp. Vì vậy, lòng con rất mừng rỡ; Con sẽ lấy bài hát mà ca ngợi Ngài.

⁸Đức Giê-hô-va là sức mạnh của dân Ngài, Là đồn lũy cứu rỗi cho người được xúc dầu của Ngài.

⁹Xin Chúa cứu con dân Ngài và ban phước cho cơ nghiệp Ngài; Xin chặn dất và nâng đỡ họ đời đời.

Thi Thiên 29

Tiếng của Đức Giê-hô-va

Thi Thiên của Đa-vít

¹Hỡi con cái của Đức Chúa Trời, Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng.

²Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài; Hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Giê-hô-va.

³Tiếng Đức Giê-hô-va vang trên mặt nước; Giê-hô-va Đức Chúa Trời vinh hiển nổi sấm sét, Trên biển sâu.

⁴Tiếng Đức Giê-hô-va mạnh mẽ; Tiếng Đức Giê-hô-va oai nghiêm.

⁵Tiếng Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây bá hương; Phải, Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây bá hương của Li-ban.

⁶Ngài khiến núi Li-ban nhảy như bò con, Ngài khiến núi Si-ri-ôn nhảy như bò tơ rừng.

⁷Tiếng Đức Giê-hô-va phát sấm chớp sáng lòa.

⁸Tiếng Đức Giê-hô-va làm cho hoang mạc rúng động; Đức Giê-hô-va làm cho hoang mạc Ca-đe rúng động.

⁹Tiếng Đức Giê-hô-va khiến nai cái đẻ con, Làm cho rừng cây trụi lá; Trong đền Ngài, mọi người đều reo lên: “Vinh hiển thay!”

¹⁰Đức Giê-hô-va ngự trên nước lụt; Phải, Đức Giê-hô-va ngự trên ngôi vua đến đời đời.



11Cầu xin Đức Giê-hô-va ban sức mạnh cho dân Ngài! Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước bình an cho dân Ngài.

Thi Thiên 30

Cảm tạ Đức Giê-hô-va vì Ngài cứu khỏi chết

Thi Thiên của Đa-vít. Bài ca được sáng tác nhân dịp khánh thành cung điện

1Đức Giê-hô-va ôi! Con tôn cao Ngài vì Ngài nâng con lên, Không cho phép kẻ thù vui mừng vì con.

2Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi! Con kêu cầu với Ngài Và Ngài đã chữa lành con.

3Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã đem linh hồn con khỏi âm phủ, Và gìn giữ mạng sống con để con không xuống mồ.

4Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy ca ngợi Ngài. Và cảm tạ danh thánh của Ngài.

5Vì cơn giận của Ngài chỉ trong chốc lát, Còn ân huệ của Ngài hằng có trọn đời. Sự khóc lóc đến trọn ban đêm, Nhưng buổi sáng liền có sự vui mừng.

6Về phần con, trong lúc thịnh vượng con có nói rằng: “Ta chẳng hề rung động.”

7Lạy Đức Giê-hô-va, nhờ ơn Ngài, Núi của con được lập vững bền. Nhưng khi Ngài ẩn mặt, Thì con liền bối rối.

8Đức Giê-hô-va ôi! Con đã kêu cầu Và nài xin với Ngài rằng:

9“Làm đổ huyết con, khiến con xuống mồ Thì có ích gì không? Bụi tro sẽ ca ngợi Chúa ư? Nó sẽ truyền rao sự thành tín của Ngài được chăng?”

10Đức Giê-hô-va ôi! Xin lắng nghe và thương xót con; Đức Giê-hô-va ôi! Xin giúp đỡ con.”

11Ngài đã đổi nỗi buồn rầu của con ra hoan lạc, Ngài mở áo tang con Và thất vọng con bằng sự vui mừng.

12Vì thế, linh hồn con ca ngợi Chúa và không nín lặng. Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, con sẽ cảm tạ Chúa đến đời đời.



Thi Thiên 31

Tác giả tin cậy Đức Giê-hô-va và cầu xin Ngài cứu giúp

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, con nương nấu mình nơi Ngài; Đừng bao giờ để con bị hổ thẹn; Xin lấy sự công chính của Ngài mà giải cứu con.
- ²Xin Chúa nghiêng tai nghe con, Mau đến giải cứu con. Xin làm vàng đá ẩn nấu cho con, Một đồn lũy vững chắc để cứu con.
- ³Vì Chúa thật là vàng đá và đồn lũy con; Vì danh Ngài, xin dẫn dắt con.
- ⁴Xin Chúa gỡ con ra khỏi lưới mà chúng đã giăng, Vì Ngài là nơi nương nấu của con.
- ⁵Con phó thác tâm linh con vào tay Chúa; Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chân thật, Ngài đã cứu chuộc con.
- ⁶Con ghét những kẻ thờ hình tượng hư không, Nhưng con tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.
- ⁷Con sẽ vui mừng và hoan hỉ trong sự nhân từ của Chúa Vì Chúa đã đoái thương cảnh hoạn nạn của con, Và biết nỗi sầu khổ của linh hồn con.
- ⁸Chúa không nộp con vào tay kẻ thù, Nhưng đặt chân con nơi rộng rãi.
- ⁹Đức Giê-hô-va ôi! Xin thương xót con vì con đang gặp gian truân. Mắt con mỗi mòn vì buồn rầu, Linh hồn và thân thể con cũng vậy.
- ¹⁰Sự sống con tiêu hao vì ưu phiền, Năm tháng con sút giảm do than thở; Vì tội lỗi mà sức lực con hao mòn Và xương cốt con rã rời.
- ¹¹Với kẻ thù, con trở thành điều ô nhục, Với người lân cận, con là kẻ đáng khinh; Với những người quen biết, con là vật đáng sợ, Ai thấy con ngoài đường cũng phải tránh xa.
- ¹²Con bị chúng lãng quên trong lòng như kẻ đã chết. Con giống như cái bình bể nát.
- ¹³Con bị nhiều kẻ vu khống; Nổi kinh hãi vây quanh! Chúng âm mưu hại con, Toan cắt mạng sống của con.



14Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! Con tin cậy nơi Ngài; Con nói: “Ngài là Đức Chúa Trời của con”

15Sinh mệnh con ở trong tay Chúa; Xin giải cứu con khỏi tay kẻ thù và kẻ bắt bớ con.

16Xin mặt Chúa chiếu sáng trên đây tớ Chúa; Lấy sự nhân từ Chúa mà cứu vớt con.

17Đức Giê-hô-va ôi! Nguyên con không bị hổ thẹn Vì con cầu khẩn Ngài. Nguyên kẻ ác phải xấu hổ Và nín lặng nơi âm phủ!

18Nguyên môi dối trá phải câm đi! Vì chúng lấy lời xác xược, kiêu ngạo và khinh bỉ Mà nói nghịch người công chính.

19Sự nhân từ của Chúa thật lớn thay! Chúa dành sự nhân từ cho người kính sợ Ngài, Và ban cho những ai nương náu mình nơi Ngài, Trước mặt mọi người.

20Chúa giấu họ nơi kín đáo trước mặt Chúa Cách xa mưu kế của loài người; Chúa che chở họ trong lều trại Cách xa miệng lưỡi tranh cạnh.

21Đáng ca ngợi Đức Giê-hô-va Vì Ngài đã tỏ lòng nhân từ lạ lùng với con Khi con bị bao vây trong thành.

22Trong cơn bối rối con nói rằng: “Con bị diệt mất trước mắt Chúa.” Nhưng khi con kêu cầu với Chúa, Ngài nghe tiếng nài xin của con.

23Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy yêu mến Ngài! Đức Giê-hô-va gìn giữ người trung tín Nhưng báo trả nặng nề kẻ ăn ở kiêu ngạo.

24Hỡi những người trông đợi Đức Giê-hô-va, Hãy vững lòng bền chí!

Thi Thiên 32

Phước cho người được Chúa tha tội

Huân ca của Đa-vít

1Phước cho người nào được tha sự vi phạm mình, Được khóa lấp tội lỗi mình!



²Phước cho người nào Đức Giê-hô-va không kể là gian ác Và trong lòng không có điều dối trá!

³Khi con nín lặng, các xương cốt con hao mòn Và con rên xiết trọn ngày.

⁴Vì ngày và đêm tay Chúa đè nặng trên con; Sức con tiêu hao như bởi cơn hạn mùa hè. *(Sê-la)*

⁵Con đã thú tội cùng Chúa, Không giấu gian ác con; Con nói: “Con sẽ xưng các sự vi phạm con với Đức Giê-hô-va, Và Chúa tha tội cho con.” *(Sê-la)*

⁶Vì thế, mọi người tin kính Đều cầu nguyện cùng Chúa trong thì giờ có cần; Chắc chắn khi có nước lụt tràn tới Thì sẽ không lan đến họ.

⁷Chúa là nơi trú ẩn của con; Chúa bảo vệ con khỏi cơn gian truân; Chúa lấy bài ca giải cứu mà bao phủ con. *(Sê-la)*

⁸Ta sẽ dạy dỗ con, chỉ cho con nẻo đường phải đi; Mắt Ta sẽ dõi theo mà khuyên dạy con.

⁹Đừng như con ngựa và con la là vật vô tri Phải dùng hàm khớp và dây cương mới giữ chúng được, Nếu không, chúng chẳng chịu đến gần con.

¹⁰Kẻ ác có nhiều nỗi đau đớn Nhưng người nào tin cậy Đức Giê-hô-va Thì sự nhân từ bao phủ người ấy.

¹¹Hỡi người công chính, hãy vui vẻ và mừng rỡ nơi Đức Giê-hô-va! Hỡi những ai có lòng ngay thẳng, hãy reo mừng!

Thi Thiên 33

Ca ngợi Đức Giê-hô-va là Đấng Tạo Hóa vĩ đại

¹Hỡi người công chính, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va! Sự ca ngợi Chúa thích đáng cho người ngay thẳng.

²Hãy dùng đàn lia mà cảm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng đàn hạc mười dây mà ca ngợi Ngài!

³Hãy hát cho Ngài một bài ca mới, Và tấu khúc du dương hòa với tiếng reo mừng!



- ⁴Vì lời Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, Và mọi việc Ngài làm bày tỏ sự thành tín.
- ⁵Ngài yêu sự công chính và điều chính trực; Khắp đất đầy dẫy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va.
- ⁶Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, Tất cả đạo binh tinh tú do hơi thở của miệng Ngài mà có.
- ⁷Ngài thu tất cả nước biển lại thành đồng, Và chứa nước sâu trong kho.
- ⁸Khắp thiên hạ hãy kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân trên đất hãy run sợ trước Ngài!
- ⁹Vì Ngài phán thì mọi sự liền có; Ngài truyền lệnh thì muôn vật vững bền.
- ¹⁰Đức Giê-hô-va làm thất bại mưu đồ của các nước, Ngài phá hỏng mục đích của các dân.
- ¹¹Kế hoạch của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, Tư tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia.
- ¹²Quốc gia nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, Dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình, Được phước vô cùng!
- ¹³Đức Giê-hô-va từ trên trời nhìn xuống, Ngài nhìn thấy tất cả con cái loài người.
- ¹⁴Từ ngai Chúa ngự, Ngài nhìn xuống, Ngài xem xét mọi người ở thế gian.
- ¹⁵Ngài nắn nê lòng của mọi người, Và xem xét mọi việc làm của họ.
- ¹⁶Chẳng có vua nào nhờ binh đông mà được giải cứu, Không có dũng sĩ nào bởi sức mạnh phi thường mà được thoát thân.
- ¹⁷Nhờ ngựa để được cứu là vô ích, Uy lực của nó cũng chẳng giải cứu được ai.
- ¹⁸Kìa con mắt của Đức Giê-hô-va đoái xem những người kính sợ Ngài, Và những người hi vọng nơi lòng nhân từ Ngài



¹⁹Đề cứu linh hồn họ khỏi sự chết Và bảo tồn mạng sống họ trong cơn đói kém.

²⁰Linh hồn chúng tôi trông đợi Đức Giê-hô-va; Ngài là nguồn tiếp trợ và cái khiên của chúng tôi.

²¹Lòng chúng tôi sẽ vui vẻ nơi Ngài Vì chúng tôi đã tin cậy nơi Danh Thánh của Ngài.

²²Lạy Đức Giê-hô-va, xin sự nhân từ Ngài tuôn đổ trên chúng con, Đúng như chúng con hi vọng nơi Ngài.

Thi Thiên 34

Ca ngợi Đức Giê-hô-va đã chăm sóc và giải cứu mình

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác khi ông giả điên trước mặt A-bi-mê-léc và bị đuổi đi

¹Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va luôn luôn, Sự ca ngợi Ngài hằng ở nơi miệng tôi.

²Linh hồn tôi sẽ khoe mình về Đức Giê-hô-va, Những người nhu mì sẽ nghe và vui mừng.

³Hãy cùng tôi tôn kính Đức Giê-hô-va, Chúng ta cùng nhau tôn cao danh của Ngài.

⁴Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va và Ngài đáp lời tôi, Giải cứu tôi khỏi các điều sợ hãi.

⁵Người nào ngưỡng trông Chúa thì được chiếu sáng; Họ chẳng bao giờ bị thẹn mặt.

⁶Kẻ khốn cùng này kêu cầu và Đức Giê-hô-va nhậm lời, Ngài giải cứu người khỏi mọi nỗi gian truân.

⁷Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đóng trại chung quanh những người kính sợ Ngài Và giải cứu họ.

⁸Hãy nếm thử và nhận biết Đức Giê-hô-va tốt đẹp dường bao! Phước cho người nào nương náu mình nơi Ngài!



⁹Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài! Vì người nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết.

¹⁰Sự tử tở có thể thiếu thốn và đói khát, Nhưng người nào tìm cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu điều tốt lành nào.

¹¹Hỡi các con, hãy lắng nghe ta; Ta sẽ dạy các con sự kính sợ Đức Giê-hô-va.

¹²Ai là người ham thích sự sống, Và ước mong hưởng chuỗi ngày phước lành?

¹³Hãy giữ lữoi mình khỏi điều ác, Và môi mình khỏi lời xảo quyết.

¹⁴Hãy tránh điều ác và làm điều lành, Hãy tìm kiếm hòa bình và theo đuổi nó.

¹⁵Mắt Đức Giê-hô-va đoái xem người công chính, Tai Ngài lắng nghe tiếng kêu cầu của họ.

¹⁶Nhưng mắt Đức Giê-hô-va chống lại kẻ làm ác Để xóa sạch kỷ niệm của chúng khỏi mặt đất.

¹⁷Người công chính kêu cầu, Đức Giê-hô-va lắng nghe Và giải cứu người ấy khỏi mọi gian truân.

¹⁸Đức Giê-hô-va ở gần những người có lòng đau thương Và cứu vớt kẻ nào có tâm hồn thống hối.

¹⁹Người công chính gặp nhiều tai họa; Nhưng Đức Giê-hô-va luôn luôn giải cứu người.

²⁰Ngài gìn giữ tất cả xương cốt người ấy, Không để một cái nào bị gãy.

²¹Điều dữ sẽ giết kẻ ác; Còn những kẻ ghét người công chính sẽ bị định tội.

²²Đức Giê-hô-va cứu chuộc linh hồn của đầy tớ Ngài; Tất cả những ai nương náu mình nơi Ngài sẽ không bị định tội.

Thi Thiên 35

Tác giả cầu nguyện Chúa cứu mình khỏi kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít



- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin tranh luận với kẻ tranh luận cùng con, Xin chiến đấu với kẻ chiến đấu chống lại con.
- ²Xin cầm lấy khiên nhỏ và lớn, Trôi dây để giúp đỡ con.
- ³Xin rút lao và giáo cản đường Kẻ nào rượt đuổi con. Xin phán với con: “Ta là sự cứu rỗi của con.”
- ⁴Nguyện những kẻ tìm hại mạng sống con Phải bị hổ thẹn và sỉ nhục; Những kẻ âm mưu hại con Phải thối lui và bị xấu hổ.
- ⁵Nguyện chúng như trấu bị gió đùa đi, Cầu xin thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi chúng đi!
- ⁶Nguyện con đường của chúng tối tăm và trơn trượt, Cầu xin thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi theo chúng!
- ⁷Vì chúng giăng lưới vô cơ để bẫy con; Và đào hầm vô cơ để hại mạng sống con.
- ⁸Nguyện sự hủy diệt bất ngờ ập đến, Làm cho chúng sa vào lưới chúng giăng; Và chúng rơi vào chỗ hủy diệt.
- ⁹Linh hồn con sẽ vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, Mừng rỡ về sự cứu rỗi của Ngài.
- ¹⁰Các xương cốt con sẽ nói: “Lạy Đức Giê-hô-va, ai giống như Ngài? Ngài giải cứu người yếu đuối khỏi kẻ mạnh bạo, Cứu người khôn cùng và kẻ thiếu thốn khỏi bọn bóc lột.”
- ¹¹Bọn chúng gian ấy nổi lên; Tra hỏi những việc con không hề biết.
- ¹²Chúng lấy dữ trả lành; Linh hồn con cô đơn, tuyệt vọng.
- ¹³Còn khi chúng ốm đau, Con mặc vải xô, Kiêng ăn, ép linh hồn mình. Lời cầu nguyện con trở vào ngực con.
- ¹⁴Con coi chúng như bạn hữu, như anh em; Con cúi đầu bước đi, buồn thảm Như than khóc mẹ mình.



- 15**Nhưng khi con vấp ngã, chúng họp lại vui mừng, Bọn vô lại họp nhau chống con mà con chẳng biết; Chúng cầu xé con không ngừng.
- 16**Cùng với quân vô đạo mà chế nhạo con. Chúng nghiêng răng giận dữ chống lại con
- 17**Chúa ôi! Ngài cứ lặng nhìn cho đến bao giờ? Xin cứu linh hồn con khỏi bị chúng hủy diệt. Và rút mạng sống con khỏi bầy sư tử.
- 18**Con sẽ cảm tạ Chúa trong hội chúng lớn, Ca ngợi Ngài giữa đoàn dân đông.
- 19**Xin đừng để kẻ thù của con là bọn dối trá được vui mừng. Cũng đừng để các kẻ ghét con vô cớ nheo mắt trêu chọc con.
- 20**Vì chúng không nói lời hòa bình, Nhưng mưu toan lừa dối Những người sống an lành trong xứ.
- 21**Chúng hả hoác miệng ra nghịch lại con, Và nói: “Ha, ha! Mắt ta đã thấy điều đó rồi.”
- 22**Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã thấy điều đó, xin chớ làm thinh. Chúa ôi! Xin đừng cách xa con.
- 23**Lạy Đức Chúa Trời là Chúa của con! Xin thức dậy và đứng lên để bênh vực con.
- 24**Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Xin bênh vực con theo lẽ công chính của Chúa; Đừng để chúng đắc chí cười nhạo con.
- 25**Xin đừng để chúng nhủ thầm rằng: “A ha! Chúng ta đạt điều mình mong ước rồi.” Cũng đừng để chúng nói: “Chúng ta đã nuốt sống nó rồi.”
- 26**Mong cho kẻ vui mừng về tai họa con Sẽ bị hổ thẹn và nhục nhã. Người nào nổi lên chống lại con cách kiêu ngạo, Đều bị bao trùm bằng sự xấu hổ và sỉ nhục.
- 27**Còn ai bênh vực lẽ công chính cho con, Sẽ vui mừng hơn hở; Và luôn luôn nói: “Đức Giê-hô-va thật vĩ đại! Ngài vui lòng ban sự thịnh vượng cho đầy tớ Ngài.”



²⁸Vậy lưỡi con sẽ truyền rao sự công chính của Chúa Và ca ngợi Chúa suốt ngày.

Thi Thiên 36

Lòng độc ác của loài người và đức nhân từ của Đức Chúa Trời

Thi Thiên của Đa-vít, đây tở Đức Giê-hô-va, sáng tác cho nhạc trướng

¹Tội lỗi lên tiếng trong lòng kẻ ác rằng, Chẳng cần kính sợ Đức Chúa Trời gì cả.

²Vì nó giương mắt tự cao rằng, Tội ác mình sẽ không bị bại lộ và không ai ghét mình cả.

³Các lời của miệng nó đều độc ác và dối gạt; Nó đã từ bỏ nếp sống khôn ngoan và từ bỏ làm điều lành.

⁴Nó mưu toan làm ác trên giường mình, Đứng trên con đường bất hảo, Và không từ bỏ điều dữ.

⁵Lạy Đức Giê-hô-va, sự nhân từ Ngài vượt trên các tầng trời; Sự thành tín Ngài cao đến tận mây xanh.

⁶Sự công chính của Chúa giống như núi non hùng vĩ; Sự phán xét của Ngài khác nào vực sâu thăm thẳm. Lạy Đức Giê-hô-va, xin Ngài bảo tồn loài người và thú vật,

⁷Lạy Đức Chúa Trời, sự nhân từ Chúa quý giá biết bao! Con cái loài người nương náu mình dưới bóng cánh Chúa.

⁸Họ nhờ sự dư dật của nhà Chúa mà được thỏa nguyện; Chúa sẽ cho họ uống nước từ dòng sông phước lạc của Ngài.

⁹Vì nguồn sự sống ở nơi Chúa; Nhờ ánh sáng của Ngài, chúng con thấy ánh sáng.

¹⁰Cầu Chúa ban sự nhân từ cho những người biết Chúa Và ban sự công chính của Ngài cho những ai có lòng ngay thẳng.

¹¹Xin đừng để chân kẻ kiêu ngạo theo kịp con, Cũng đừng cho tay kẻ ác xua đuổi con.



¹²Kìa, những kẻ làm ác ngã gục; Chúng bị lật nhào, không thể trỗi dậy được.

Thi Thiên 37

Phước hạnh của người tin cậy Đức Giê-hô-va

Thi Thiên của Đa-vít

¹Chớ phiền lòng vì kẻ làm dữ, Cũng đừng ganh tị kẻ làm điều gian ác.

²Vì chẳng bao lâu chúng sẽ bị phát như cỏ, Và phải héo như cỏ tươi xanh.

³Hãy tin cậy Đức Giê-hô-va và làm điều lành, Hãy ở trong xứ và nuôi mình bằng sự thành tín của Ngài.

⁴Cũng hãy vui thỏa nơi Đức Giê-hô-va Thì Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao ước.

⁵Hãy phó thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va Và nhờ cậy nơi Ngài thì chính Ngài sẽ làm thành điều này:

⁶Ngài sẽ khiến sự công chính của người lộ ra như ánh sáng, Và công lý của người sáng tỏ như ban trưa.

⁷Hãy yên tĩnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ đợi Ngài. Chớ phiền lòng vì kẻ thành công trong đường lối mình Hoặc vì kẻ thực hiện những mưu đồ độc ác.

⁸Hãy dẹp cơn giận và bỏ lòng phẫn nộ; Chớ phiền lòng, bởi điều đó chỉ gây ra việc ác.

⁹Vì những kẻ ác sẽ bị diệt vong, Nhưng người nào trông đợi Đức Giê-hô-va sẽ được đất làm cơ nghiệp.

¹⁰Chẳng mấy chốc kẻ ác sẽ không còn. Dù người có đến tận chỗ tìm hấn, cũng không thấy hấn đâu cả.

¹¹Còn người nhu mì sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, Và vui hưởng bình an thịnh vượng.

¹²Kẻ ác lập mưu hại người công chính Và nghiền răng giận dữ với người,

¹³Nhưng Chúa chê cười hấn Vì thấy ngày đoán phạt của hấn gần kề.



- 14Kẻ ác rút gươm và giương cung Để triệt hạ người khốn cùng và kẻ thiếu thốn, Để giết hại người đi theo đường ngay lẽ phải.
- 15Nhưng gươm của chúng sẽ đâm vào lòng chúng Và cung của chúng sẽ bị bẻ gãy.
- 16Người công chính tuy ít của cải Còn hơn kẻ làm ác mà giàu có.
- 17Vì cánh tay kẻ ác sẽ bị gãy, Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ người công chính.
- 18Đức Giê-hô-va biết số ngày của người trọn vẹn Và cơ nghiệp họ sẽ còn đến đời đời.
- 19Trong buổi gian nan họ không hề hổ thẹn; Trong ngày đói kém họ vẫn được no nê.
- 20Còn kẻ ác sẽ hư mất; Kẻ thù của Đức Giê-hô-va sẽ như mỡ chiên con, Chúng bị thiêu đốt, tiêu tan như mây khói.
- 21Kẻ ác mượn mà không trả lại, Còn người công chính cứ làm ơn và ban cho.
- 22Vì người được Đức Chúa Trời ban phước sẽ nhận được đất, Còn kẻ mà Ngài nguyên rủa sẽ bị diệt vong.
- 23Các bước của người thuộc về Đức Giê-hô-va được vững chãi, Ngài ưa thích đường lối người ấy.
- 24Dù người có vấp ngã cũng không nằm sải dài Vì Đức Giê-hô-va đưa tay nâng đỡ người ấy.
- 25Trước kia tôi còn trẻ, nay đã già, Tôi chẳng hề thấy người công chính nào bị bỏ, Hay dòng dõi người ấy đi ăn mày.
- 26Hằng ngày người công chính làm ơn và cho mượn; Dòng dõi người được phước.
- 27Hãy lánh điều dữ và làm điều lành Thì con sẽ sống đời đời.



28Vì Đức Giê-hô-va yêu công lý, Không từ bỏ người thánh của Ngài. Người công chính được Ngài gìn giữ đời đời. Còn dòng dõi kẻ gian ác sẽ bị diệt vong.

29Người công chính sẽ nhận được đất đai Và sống ở đó đời đời.

30Miệng người công chính nói lời khôn ngoan, Lưỡi người ấy nói ra điều chính trực.

31Luật pháp Đức Chúa Trời ở trong lòng người công chính, Và người bước đi không chao đảo.

32Kẻ ác rình rập người công chính Và tìm cách giết người ấy.

33Nhưng Đức Giê-hô-va không phó người ấy trong tay hấn, Cũng chẳng để người bị kết tội khi bị đem ra phán xét.

34Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va và vâng giữ đường lối Ngài Thì Ngài sẽ nâng người lên để hưởng được đất đai. Và người sẽ thấy kẻ ác bị diệt vong.

35Tôi từng thấy kẻ ác có thể lực lớn, Bành trướng như cây cỏ thụ xanh tươi trên đất nhà.

36Nhưng có người đi qua, kìa hấn chẳng còn; Tôi tìm hấn mà không gặp.

37Hãy quan sát người trọn vẹn và nhìn xem người ngay thẳng, Vì cuối cùng người hiếu hòa sẽ được phước.

38Còn những kẻ phạm tội sẽ cùng nhau bị hủy diệt; Tương lai kẻ ác sẽ bị tiêu vong.

39Sự cứu rỗi của người công chính do Đức Giê-hô-va mà đến; Ngài là đồn lũy của họ trong lúc gian truân.

40Đức Giê-hô-va giúp đỡ và giải thoát họ; Ngài giải thoát họ khỏi kẻ ác và cứu rỗi họ, Vì họ nương náu mình nơi Ngài.

Thi Thiên 38

Lời cầu nguyện ăn năn thống hối

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác để tưởng nhớ



- ¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin chớ nổi cơn thịnh nộ mà quở trách con, Cũng đừng nóng giận mà sửa phạt con.
- ²Vì các mũi tên của Chúa cắm vào mình con Và tay Chúa đè nặng trên con.
- ³Bởi cơn giận của Chúa, Da thịt con chẳng nơi nào lành; Vì tội lỗi con, Xương cốt con không còn nguyên vẹn.
- ⁴Vì sự gian ác của con chất chồng vượt quá đầu con; Chúng đè trên con khác nào một gánh nặng.
- ⁵Vì con ngu dại, Các vết thương của con hôi thối và lở loét.
- ⁶Con đau đớn tột cùng, khòm lưng, cúi mặt; Con bước đi sầu thảm suốt ngày.
- ⁷Vì lưng con nóng bỏng như thiêu đốt, Và thịt da con chẳng có chỗ lành.
- ⁸Con mỏi mòn và kiệt sức, Con rên la vì khốn khổ trong lòng.
- ⁹Chúa ôi! Mọi ao ước của con đều ở trước mặt Chúa, Tiếng thở than của con chẳng giấu được Ngài.
- ¹⁰Tim con hồi hộp, sức con suy tàn; Mắt con cũng không còn sáng nữa.
- ¹¹Khi con gặp tai ương, những người thân thương, bè bạn đều lánh mặt con, Bà con thân thích cũng đứng xa con.
- ¹²Những kẻ tìm giết con, gài bẫy con, Những người muốn hại con luôn nói đến hủy diệt, Và toan tính dối gạt suốt ngày.
- ¹³Nhưng con như kẻ điếc không nghe, Như người câm không mở miệng.
- ¹⁴Thật, con trở nên như người không nghe, Miệng chẳng biết đối đáp lời nào.
- ¹⁵Vì Đức Giê-hô-va ôi! Con để lòng trông cậy nơi Ngài, Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, Chúa sẽ đáp lời con.
- ¹⁶Vì con nói: “Xin đừng để chúng mừng rỡ vì con. Cũng chớ để chúng vênh mặt khi chân con vấp ngã.”
- ¹⁷Con sắp ngã quy, Nỗi đớn đau vẫn dai dẳng bên mình.
- ¹⁸Con xưng gian ác con ra, Con buồn rầu vì tội lỗi con.



¹⁹Nhưng kẻ thù con vẫn sống và khỏe mạnh, Những kẻ ghét con vô cơ cũng nhiều.

²⁰Còn những kẻ lấy dữ trả lành chống đối con, Vì con quyết tâm theo đuổi điều lành.

²¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin chớ lìa bỏ con. Đức Chúa Trời của con ôi! Xin đừng ở cách xa con.

²²Chúa ôi! Chúa là sự cứu rỗi của con, Xin mau mau đến cứu giúp con!

Thi Thiên 39

Sự vô nghĩa của cuộc đời

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng Giê-đu-thun.

¹Con nói rằng: “Con sẽ giữ các đường lối con, Để giữ lưỡi con không phạm tội: Đang khi kẻ ác ở trước mặt con, Con sẽ khớp miệng con lại.”

²Con câm nín, không nói; Đến nỗi lời lành cũng không ra khỏi miệng con; Còn nỗi đau đớn cứ dâng lên.

³Lòng con như nung như đốt, Khi con suy ngẫm, lửa bùng cháy lên; Bấy giờ lưỡi con nói:

⁴“Lạy Đức Giê-hô-va, xin cho con biết sự cuối cùng của đời con Và số các ngày con là thế nào; Xin cho con biết đời mình mỏng manh dường bao!

⁵Kìa Chúa khiến tháng ngày của con dài bằng gang tay, Và đời con là con số không trước mặt Chúa; Phải, mỗi người dù đứng vững cũng chỉ như hơi thở. *(Sê-la)*

⁶Thật mỗi người bước đi như cái bóng. Ai nấy đều bôn ba vô ích; Người ta chất chứa của cải nhưng chẳng biết ai sẽ thu lấy.

⁷Lạy Chúa, bây giờ con trông mong gì? Niềm hi vọng của con ở nơi Chúa.

⁸Xin giải cứu con khỏi mọi vi phạm; Đừng khiến con trở nên sự nhục nhã cho kẻ ngu dại.

⁹Con câm chẳng mở miệng ra, Vì Chúa đã làm điều ấy.



¹⁰Xin cất khỏi con sự trừng phạt của Chúa: Con kiệt sức bởi cơn giận của tay Ngài.

¹¹Khi Chúa trách phạt loài người vì gian ác, Ngài làm tiêu tan vẻ đẹp nó khác nào mỗi một: Thật đời người vô nghĩa phù du! (*Sê-la*)

¹²Đức Giê-hô-va ôi! Xin lắng nghe lời cầu nguyện con, Lắng tai nghe tiếng kêu cầu của con; Xin chớ im lặng trước nước mắt con Vì con là người xa lạ trong nhà Chúa, Kẻ lữ hành như các tổ phụ con.

¹³Chúa ôi! Xin dung thứ con để con hồi sức lại Trước khi con ra đi và không còn nữa!”

Thi Thiên 40

Xin Chúa cứu khỏi khổ nạn

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường

¹Tôi kiên nhẫn trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng tai qua nghe tiếng kêu cầu của tôi.

²Ngài đem tôi lên khỏi hầm hủy diệt, Khỏi vũng bùn lầy. Ngài đặt chân tôi trên vàng đá Và làm cho bước tôi vững bền.

³Ngài đặt nơi miệng tôi một bài ca mới, Tức là sự ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta. Nhiều người sẽ thấy điều đó và kính sợ Đem lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.

⁴Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, Chẳng hướng lòng về kẻ kiêu ngạo Hoặc đi theo bọn dối trá!

⁵Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Công việc lạ lùng và những tư tưởng của Chúa đối với chúng con thật nhiều, Không ai có thể so sánh với Chúa; Nếu con muốn rao truyền và thuật lại các việc ấy, Thì quá nhiều, không thể đếm được.

⁶Chúa không thích sinh tế hoặc tế lễ chay, Chúa không đòi tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội, Nhưng Ngài đã mở tai con để nghe Ngài.

⁷Bấy giờ con nói: “Có con đây. Trong quyển sách đã có chép về con.”



⁸Lạy Đức Chúa Trời của con, con vui thích làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng con.

⁹Con đã rao truyền tin vui về sự công chính của Ngài Giữa hội chúng đông đảo, Thật, con không thể ngậm miệng lại; Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài biết điều đó.

¹⁰Con chẳng giấu sự công chính của Chúa trong lòng con; Con đã rao truyền sự thành tín và ơn cứu rỗi của Ngài; Con không giấu sự nhân từ và chân thật của Chúa, Với hội chúng đông đảo.

¹¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin đừng rút lại Lòng thương xót của Ngài đối với con; Nguyên sự nhân từ và chân thật của Ngài Gìn giữ con luôn luôn.

¹²Vì vô số tai họa Đã vây quanh con; Tội ác con đã theo kịp con Đến nỗi con không dám ngược mắt lên; Chúng nhiều hơn tóc trên đầu con, Khiến lòng con kinh hãi.

¹³Đức Giê-hô-va ôi! Xin vui lòng giải cứu con. Lạy Đức Giê-hô-va, xin mau giúp đỡ con.

¹⁴Xin khiến kẻ nào tìm hại mạng sống con Bị bối rối và hổ thẹn; Xin khiến kẻ nào vui vẻ về sự thiệt hại con Phải thối lui và bị sỉ nhục.

¹⁵Các kẻ nói về con: “Ha, ha!” Mong chúng bị bối rối vì bị sỉ nhục.

¹⁶Nguyên tất cả những ai tìm cầu Chúa Được vui vẻ và hoan lạc nơi Chúa; Nguyên những người yêu mến sự cứu rỗi của Chúa Luôn nói rằng: “Đức Giê-hô-va thật vĩ đại!”

¹⁷Con đây là người khốn cùng và thiếu thốn; Nhưng Chúa luôn nhớ đến con. Chúa là Đấng giúp đỡ và giải cứu con. Đức Chúa Trời của con ôi, Xin đừng chậm trễ!

Thi Thiên 41

Lời cầu nguyện khi lâm bệnh

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường

¹Phước cho người nào đoái thương kẻ khốn cùng! Trong ngày tai họa, Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu người ấy.



- ²Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ và bảo tồn mạng sống người: Người ấy thật được phước trên đất. Và Chúa không phó người cho ý muốn của kẻ thù mình.
- ³Đức Giê-hô-va sẽ nâng đỡ người ấy khi nằm liệt trên giường bệnh; Trong lúc ốm đau, Chúa sẽ chữa lành mọi bệnh tật cho người.
- ⁴Con thưa với Chúa: “Đức Giê-hô-va ôi! Xin thương xót con, Xin chữa lành con vì con đã phạm tội với Ngài.”
- ⁵Kẻ thù của con nói những lời độc ác rằng: “Chừng nào nó sẽ chết? Khi nào danh nó bị diệt?”
- ⁶Mỗi khi chúng đến thăm con, chúng nói những lời dối trá; Lòng chúng chứa đầy gian ác Rồi chúng đi ra bêu riếu khắp nơi.
- ⁷Tất cả những kẻ ghét con đều xầm xì nghịch con; Chúng âm mưu hại con và nói:
- ⁸“Nó mắc một chứng bệnh hiểm nghèo; Nó nằm liệt, sẽ chẳng trỗi dậy được đâu.”
- ⁹Đến nỗi người bạn thân mà lòng con tin cậy, Từng ăn bánh của con, cũng giơ gót lên nghịch với con.
- ¹⁰Đức Giê-hô-va ôi! Xin thương xót con Và nâng đỡ con thì con sẽ báo trả chúng.
- ¹¹Vì kẻ thù không thắng hơn con, Nên con sẽ biết Chúa hài lòng con.
- ¹²Chúa nâng đỡ con vì con liêm chính; Ngài lập con đứng vững trước mặt Chúa đời đời.
- ¹³Đáng chúc tôn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời! A-men! A-men!

Thi Thiên 42

TẬP THỨ HAI

(Thi Thiên 42-72)

Lòng khát khao Đức Chúa Trời trong cảnh hoạn nạn và lưu đày

Huân ca của con cháu Cô-ra. Sáng tác cho nhạc trưởng



- ¹Đức Chúa Trời ôi! Linh hồn con mơ ước Chúa Như con nai cái thềm khát khe nước.
- ²Linh hồn con khát khao Đức Chúa Trời, Là Đức Chúa Trời hằng sống. Khi nào con sẽ đến Và được gặp mặt Ngài?
- ³Hằng ngày, người ta cứ hỏi con: “Đức Chúa Trời người đâu?” Thì con nuốt nước mắt thay cho thức ăn Suốt đêm ngày.
- ⁴Xưa con đi cùng đoàn dân, Dẫn họ đến nhà Đức Chúa Trời Với tiếng reo mừng và ca ngợi, Giữa đoàn dân đông dự lễ. Bây giờ nhớ lại những điều ấy Lòng con buồn thảm, xót xa.
- ⁵Hỡi linh hồn ta, vì sao người sờn ngã Và bồn chồn trong mình ta? Hãy hi vọng nơi Đức Chúa Trời; Ta sẽ còn ca ngợi Ngài nữa, Vì nhờ gặp mặt Ngài mà ta được giải cứu.
- ⁶Đức Chúa Trời con ôi! Linh hồn con nao sờn trong con; Từ đất Giô-đanh, từ núi Hết-môn Và từ gò Mít-sê-a, con nhớ đến Chúa.
- ⁷Vực thẳm gọi nhau Trong tiếng ào ào của thác nước Chúa; Các lượn sóng và nước lũ của Chúa Phủ chụp lấy con.
- ⁸Dù vậy, ban ngày Đức Giê-hô-va ban sự nhân từ Ngài; Ban đêm, bài hát Ngài ở cùng con, Tức là bài cầu nguyện với Đức Chúa Trời, là Đấng ban sự sống cho con.
- ⁹Con sẽ thưa với Đức Chúa Trời là Vàng Đá của con rằng: “Sao Chúa quên con? Vì sao con phải buồn thảm Dưới sự áp bức của kẻ thù?”
- ¹⁰Khi kẻ thù chế giễu con, Hằng ngày chúng cứ hỏi: “Đức Chúa Trời người đâu?” Khiến con đau đớn như xương cốt bị gãy.
- ¹¹Hỡi linh hồn ta, vì sao người sờn ngã Và bồn chồn trong mình ta? Hãy hi vọng nơi Đức Chúa Trời; vì Ta sẽ còn ca ngợi Ngài, Là Đấng cứu giúp ta và là Đức Chúa Trời của ta.

Thi Thiên 43

Cầu xin Chúa giải cứu



¹Đức Chúa Trời ôi! Xin biện minh cho con Và bênh vực lý lẽ của con chống lại một dân vô đạo; Xin giải cứu con Khỏi kẻ dối gạt và gian ác.

²Vì Đức Chúa Trời ôi! Chúa là đồn lũy của con; Sao Ngài từ bỏ con? Tại sao con phải buồn thảm Dưới sự áp bức của kẻ thù?

³Xin ánh sáng và chân lý Ngài chiếu rọi Để dẫn dắt con, Đưa con lên núi thánh, Là nơi ngự của Ngài.

⁴Bấy giờ con sẽ đến bàn thờ Đức Chúa Trời, Đến với Đức Chúa Trời là nguồn vui bất tận của con: Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, Con sẽ lấy đàn hạc mà ca ngợi Ngài.

⁵Hỡi linh hồn ta, vì sao người sờn ngã và bòn chôn trong mình ta? Hãy hi vọng nơi Đức Chúa Trời; Ta sẽ còn ca ngợi Ngài nữa: Vì Ngài là Đức Chúa Trời của ta và nhờ gặp mặt Ngài mà ta được giải cứu.

Thi Thiên 44

Cầu xin Chúa giải cứu khỏi hoạn nạn

Huân ca của con cháu Cô-ra. Sáng tác cho nhạc trường

¹Lạy Đức Chúa Trời, tai chúng con có nghe, Tổ phụ chúng con đã thuật lại Công việc Chúa đã làm trong đời họ Từ nghìn xưa.

²Chúa dùng tay mình đuổi các dân đi, Nhưng cho tổ phụ chúng con định cư ở đó; Chúa làm cho các dân điêu tàn, Nhưng lại khiến cho tổ phụ chúng con thịnh vượng.

³Vì họ chẳng nhờ gươm đao mà được xứ, Cũng chẳng nhờ cánh tay mình mà thắng trận, Nhưng nhờ bàn tay phải của Chúa, Cánh tay và ánh sáng mặt Chúa, Vì Ngài yêu thương họ.

⁴Chính Ngài là Vua và Đức Chúa Trời của con. Xin ban lệnh giải cứu cho Gia-cốp.

⁵Nhờ Chúa, chúng con sẽ đẩy lui quân thù; Nhân danh Chúa, chúng con giày đạp kẻ thù.

⁶Vì con không nhờ cậy cây cung, Thanh gươm con cũng sẽ chẳng cứu con đâu.



- ⁷Nhưng Chúa đã cứu chúng con khỏi kẻ thù, Làm cho những kẻ ghét chúng con bị hổ thẹn.
- ⁸Chúng con đã ca ngợi Đức Chúa Trời suốt ngày, Và sẽ cảm tạ Danh Chúa đến đời đời. *(Sê-la)*
- ⁹Nhưng nay Chúa đã từ bỏ chúng con, làm cho chúng con bị sỉ nhục; Chúa chẳng còn đi ra trận cùng quân đội chúng con nữa.
- ¹⁰Chúa khiến chúng con thối lui trước kẻ thù Và kẻ ghét chúng con cướp đoạt chiến lợi phẩm.
- ¹¹Chúa làm chúng con giống như chiên bị đem đi làm thịt Và khiến chúng con tan lạc trong các nước.
- ¹²Chúa đã bán dân Chúa với giá rẻ mạt Coi họ chẳng giá trị gì.
- ¹³Chúa làm chúng con thành vật ô nhục cho kẻ lân cận chúng con, Làm trò cười và là kẻ đáng khinh cho những người chung quanh.
- ¹⁴Chúa làm cho chúng con thành tục ngữ giữa các nước, Trong các dân ai thấy chúng con cũng lắc đầu.
- ¹⁵Suốt ngày sự sỉ nhục ở trước mặt con, Sự xấu hổ bao phủ mặt con.
- ¹⁶Vì tiếng sỉ nhục, mắng chửi, Của kẻ thù và kẻ báo oán.
- ¹⁷Mọi điều ấy đã xảy đến cho chúng con Nhưng chúng con không quên Chúa. Cũng không phản bội giao ước của Chúa.
- ¹⁸Lòng chúng con không thối lui, Bước chúng con không lạc khỏi đường lối Chúa.
- ¹⁹Dù vậy, Chúa đã chà nát chúng con trong chỗ chó rừng, Bao phủ chúng con bằng bóng chết.
- ²⁰Nếu chúng con có quên Danh Đức Chúa Trời chúng con Hoặc giơ tay hướng về một thần lạ,
- ²¹Đức Chúa Trời sẽ không khám phá ra sao? Vì Ngài biết thấu nơi bí mật của lòng.

²²Thật, vì Chúa mà chúng con bị giết hại suốt ngày, Chúng con bị kẻ như chiên đem đi làm thịt.

²³Chúa ôi, xin tỉnh thức! Sao Chúa ngủ? Xin trỗi dậy, đừng từ bỏ chúng con mãi mãi!

²⁴Vì sao Chúa giấu mặt? Sao Ngài quên cơn hoạn nạn và cảnh áp bức của chúng con?

²⁵Vì linh hồn chúng con bị vùi dưới bụi tro, Thê xác chúng con nằm bẹp dưới đất.

²⁶Xin Chúa trỗi dậy mà giúp đỡ chúng con; Xin cứu chuộc chúng con vì lòng nhân từ của Ngài.

Thi Thiên 45

Bài hát mừng lễ cưới của vua

Huân ca của con cháu Cô-ra. Bản tình ca theo điệu "Sô-san-nim", sáng tác cho nhạc trường.

¹Lòng tôi tuôn tràn lời hay ý đẹp; Tôi ngâm những vần thơ này cho vua; Lưỡi tôi như ngòi bút của văn sĩ thiên tài.

²Vua đẹp hơn tất cả con trai loài người; Mọi vua tràn đầy ân sủng: Vì vậy Đức Chúa Trời đã ban phước cho vua đến đời đời.

³Hỡi vua quyền uy, xin đeo gươm nơi hông; Trong vinh quang và oai nghi của vua.

⁴Vì chân lý, đức nhu mì và công chính, Xin vua mặc lấy vẻ oai nghi, cưỡi xe lướt tới trong chiến thắng; Tay phải vua làm những việc đáng kinh.

⁵Các mũi tên nhọn của vua đâm thấu tim kẻ thù mình; Các dân tộc đều ngã dưới chân vua.

⁶Lạy Đức Chúa Trời, ngôi Ngài tồn tại đời đời, mãi mãi; Quyền bính của vương quốc Chúa là quyền bính chính trực.

⁷Vua yêu công chính và ghét gian tà. Cho nên Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của vua Đã xức dầu vui mừng cho vua, và đặt vua trên các vua khác.

- ⁸Áo của vua tỏa hương thơm mộc dục, trầm hương và nhục quế; Từ trong đền ngà, tiếng nhạc cụ bằng dây làm vui lòng vua.
- ⁹Trong những người nữ quý phái của vua có các công chúa; Hoàng hậu đứng bên phải vua trang sức bằng vàng Ô-phia.
- ¹⁰Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ và hãy lắng tai! Hãy quên dân tộc và nhà cha của con,
- ¹¹Thì vua sẽ ái mộ nhan sắc con. Vì vua là chúa của con, hãy tôn kính người.
- ¹²Con gái thành Ty-rơ sẽ đem lễ vật đến Và những người giàu sang nhất trong dân chúng sẽ đến xin ân huệ của con.
- ¹³Công chúa trong cung rực rỡ; Áo nàng thêu dệt bằng vàng.
- ¹⁴Nàng sẽ mặc áo gấm ra mắt vua; Các trinh nữ là bạn đi theo nàng sẽ được đưa đến trước vua.
- ¹⁵Họ sẽ được đưa vào cung vua Với niềm hân hoan, vui sướng.
- ¹⁶Các con trai vua sẽ kế vị tổ phụ vua; Vua sẽ lập họ làm người cai trị khắp đất.
- ¹⁷Tôi sẽ làm cho danh vua được ghi nhớ qua các thế hệ; Nhờ đó, các dân tộc sẽ cảm tạ vua đời đời mãi mãi.

Thi Thiên 46

Đức Chúa Trời là nơi nương náu của con dân Chúa

Bài ca của con cháu Cô-ra, sáng tác cho nhạc trưởng, theo điệu A-la-mốt

- ¹Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức mạnh của chúng con, Ngài hằng giúp đỡ trong cơn hoạn nạn.
- ²Vì vậy, chúng con chẳng sợ hãi dù đất biến đổi, Núi rung chuyển và bị quăng vào lòng biển. *(Sê-la)*
- ³Dù nước biển ầm ầm sôi bọt Và các núi rung chuyển vì địa chấn. *(Sê-la)*
- ⁴Có một dòng sông, nước nó làm vui thành của Đức Chúa Trời, Là nơi thánh, chỗ ở của Đấng Chí Cao.



⁵Đức Chúa Trời ở giữa thành ấy, nó sẽ không bị rúng động. Vừa rạng đông Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ nó.

⁶Các dân náo loạn, các nước rúng động; Ngài lên tiếng, đất liền tan chảy.

⁷Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng con; Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi nương náu của chúng con. *(Sê-la)*

⁸Hãy đến xem các công việc của Đức Giê-hô-va, Sự hoang tàn mà Ngài đã làm trên đất.

⁹Ngài dẹp yên giặc giã cho đến tận cùng trái đất, Bẻ gãy cung, chặt giáo ra từng mảnh Và đốt cháy các chiến xa.

¹⁰Hãy yên lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, Ta sẽ được tôn cao trên đất này.

¹¹Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng con; Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi nương náu của chúng con. *(Sê-la)*

Thi Thiên 47

Đức Chúa Trời là Vua Tối Cao trên cả trái đất

Thi Thiên của con cháu Cô-ra. Sáng tác cho nhạc trường

¹Hỡi muôn dân, hãy vỗ tay! Hãy trỗi tiếng reo mừng cho Đức Chúa Trời.

²Vì Đức Giê-hô-va Chí Cao thật đáng kính sợ, Ngài là Vua vĩ đại trên cả trái đất.

³Ngài khiến các dân bị đẩy lùi trước chúng tôi Và làm các nước thần phục dưới chân chúng tôi.

⁴Ngài chọn sản nghiệp cho chúng tôi. Là niềm hãnh diện của Gia-cốp mà Ngài yêu mến. *(Sê-la)*

⁵Đức Chúa Trời ngự lên giữa tiếng reo mừng, Đức Giê-hô-va ngự lên trong tiếng kèn thổi.

⁶Hãy hát lên ca ngợi Đức Chúa Trời, nào hát lên đi! Hãy hát lên ngợi ca Vua chúng tôi, nào ca lên đi!

⁷Vì Đức Chúa Trời là Vua của cả trái đất; Hãy hát thi thiên ca ngợi Ngài.



⁸Đức Chúa Trời cai trị các nước, Đức Chúa Trời ngự trên ngôi thánh Ngài.

⁹Vua các dân đều nhóm nhau lại Làm dân Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham Vì các khiên của đất đều thuộc về Đức Chúa Trời; Ngài được tôn lên rất cao.

Thi Thiên 48

Vẻ đẹp và vinh quang của Si-ôn

Bài ca. Thi Thiên của con cháu Cô-ra

¹Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, rất đáng được ca ngợi Trong thành của Đức Chúa Trời chúng ta Và trên núi thánh Ngài.

²Núi Si-ôn cao vút và đẹp đẽ Là niềm vui của cả trái đất. Là đỉnh cao nhất của Xa-phôn, Là thành của Vua vĩ đại.

³Đức Chúa Trời ngự trong những đồn lũy của thành Và Ngài trở thành nơi nương náu của nó.

⁴Khi các vua họp lại Và tấn công thành.

⁵Chúng thấy thành và sững sờ, Rồi kinh hãi chạy trốn.

⁶Sự run rẩy áp đến vây hãm chúng. Chúng bị đau đớn khác nào phụ nữ chuyển dạ.

⁷Chúa đập vỡ chúng Như ngọn gió đông đập vỡ tàu thuyền Ta-rê-si.

⁸Điều chúng tôi đã nghe, Thì cũng đã thấy trong thành của Đức Giê-hô-va vạn quân, Tức trong thành của Đức Chúa Trời chúng tôi: Đức Chúa Trời thiết lập thành ấy vững chắc đời đời. *(Sê-la)*

⁹Lạy Đức Chúa Trời, trong đền thờ Ngài, Chúng con suy ngẫm về sự nhân từ của Chúa.

¹⁰Lạy Đức Chúa Trời, danh Ngài thể nào Thì sự ca ngợi Ngài vươn đến các đầu cùng trái đất thể ấy; Tay phải của Chúa đầy sự công chính.

¹¹Nguyện núi Si-ôn vui vẻ, Các con gái Giu-đa mừng rỡ Vì sự phán xét của Chúa.

¹²Hãy đi chung quanh Si-ôn, hãy dạo vòng thành, Đếm các ngọn tháp của nó;



¹³Hãy nhìn kỹ các thành lũy, Xem xét các đền đài của nó, Để các con thuật lại cho thế hệ mai sau

¹⁴Rằng: “Đức Chúa Trời này, Chính là Đức Chúa Trời của chúng ta cho đến đời đời vô cùng; Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta cho đến trọn đời.”

Thi Thiên 49

Tin cậy vào của cải là ngu dại

Thi Thiên của con cháu Cô-ra, sáng tác cho nhạc trường

¹Hỡi muôn dân, hãy nghe điều này; Hỡi mọi người trên thế gian, hãy lắng tai nghe.

²Bất luận người hạ lưu hay thượng lưu, Người giàu có cũng như người nghèo hèn.

³Miệng tôi sẽ nói lời khôn ngoan, Sự suy ngẫm của lòng tôi là sự thông sáng.

⁴Tôi sẽ lắng tai nghe câu châm ngôn; Tôi sẽ lấy đàn hạc mà giải câu đố.

⁵Vì sao tôi phải sợ hãi trong ngày tai họa Khi sự gian ác của những kẻ muốn tiếm vị tôi vây phủ tôi?

⁶Chúng tin cậy nơi tài sản mình, Khoe khoang của cải dư dật của mình.

⁷Không ai chuộc được anh em mình Hoặc trả giá chuộc người ấy nơi Đức Chúa Trời.

⁸Để cho người ấy được sống mãi mãi Không hề thấy sự hư nát.

⁹Vì giá chuộc mạng sống quá đắt, Người ấy không thể trả nổi.

¹⁰Vì người ta thấy người khôn ngoan chết, Kẻ điên cuồng và người ngu dại cũng chết như nhau Để lại tài sản mình cho kẻ khác.

¹¹Chúng nghĩ trong lòng rằng nhà mình sẽ còn mãi mãi Và chỗ mình ở vẫn tồn tại từ đời này qua đời kia. Chúng cũng lấy chính tên mình đặt cho đất ruộng mình.

¹²Nhưng loài người dù giàu sang cũng chẳng còn mãi; Nó giống như thú vật phải hư mất.



13Đường lối chúng là sự ngu dại của chúng; Và những kẻ theo chúng thích lý luận của chúng. *(Sê-la)*

14Chúng bị định xuống âm phủ như bầy chiên; Thần chết sẽ chặn giữ chúng: Buổi sáng, người ngay thẳng sẽ giày đạp chúng. Hình hài của chúng bị tiêu hủy. Âm phủ sẽ là nơi ở của chúng.

15Nhưng Đức Chúa Trời sẽ cứu chuộc linh hồn tôi khỏi quyền âm phủ Vì Ngài sẽ tiếp rước tôi. *(Sê-la)*

16Chớ sợ khi một người trở nên giàu có Khi vinh quang nhà người ấy tăng lên.

17Vì khi chết người ấy chẳng đem gì theo được, Vinh quang cũng không theo người xuống mồ mả đâu.

18Dù lúc còn sống, người ấy kể mình là được phước, Và được người ta ca ngợi khi người thịnh vượng.

19Người ấy sẽ đến cùng dòng dõi tổ phụ mình: Sẽ chẳng còn thấy ánh sáng nữa.

20Người nào hưởng sự giàu sang mà không hiểu biết gì Giống như thú vật phải hư mất.

Thi Thiên 50

Đức Chúa Trời là Đấng phán xét người công chính và kẻ gian ác

Thi Thiên của A-sáp

1Đấng quyền năng là Đức Chúa Trời, là Đức Giê-hô-va Phán và gọi thiên hạ Từ hưởng mặt trời mọc cho đến hưởng mặt trời lặn.

2Từ Si-ôn tốt đẹp toàn hảo, Đức Chúa Trời đã chiếu sáng ra.

3Đức Chúa Trời chúng ta đến và không im lặng đâu. Trước mặt Ngài là ngọn lửa bùng cháy, Chung quanh Ngài là trận bão dữ dội.

4Ngài gọi các tầng trời trên cao Và đất ở bên dưới để phán xét con dân Ngài:

5“Hãy tập hợp những người trung tín lại cùng Ta, Là những người đã lập giao ước với Ta bằng sinh tể.”



⁶Các tầng trời rao truyền sự công chính Ngài Vì chính Đức Chúa Trời là thẩm phán. *(Sê-la)*

⁷“Hỡi dân Ta, hãy nghe! Ta sẽ phán, Hỡi Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ làm chứng chống lại người; Ta là Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của người.

⁸Ta sẽ chẳng trách người vì các sinh tế Cũng không quở người vì tế lễ thiêu hăng ở trước mặt Ta.

⁹Ta sẽ không bắt bò đực nơi nhà người Cũng chẳng lấy dê đực trong bầy người,

¹⁰Vì tất cả thú rừng đều thuộc về Ta, Các bầy súc vật trên hàng nghìn đồi núi cũng vậy.

¹¹Ta biết hết mọi loài chim trên núi, Mọi sinh vật ngoài đồng đều thuộc về Ta.

¹²Nếu Ta đói, Ta chẳng cần nói cho các người biết, Vì thế gian và muôn vật trong đó đều thuộc về Ta.

¹³Ta có ăn thịt bò đực Hay uống huyết dê đực không?

¹⁴Hãy dâng lời cảm tạ làm sinh tế cho Đức Chúa Trời Và hoàn tất các điều hứa nguyện của người cho Đấng Chí Cao.

¹⁵Hãy kêu cầu Ta trong ngày gian truân, Ta sẽ giải cứu người và người sẽ tôn vinh Ta.”

¹⁶Nhưng Đức Chúa Trời phán với kẻ ác rằng: “Vì sao người thuật lại các luật lệ Ta? Cớ sao miệng người nói về giao ước Ta?

¹⁷Vì người ghét sự sửa dạy, Vứt bỏ sau lưng các lời Ta phán.

¹⁸Khi người thấy kẻ ăn trộm thì đồng tình với hắn, Người chia phần với bọn ngoại tình.

¹⁹Miệng người buông ra những lời độc ác, Lưỡi người thêu dệt những chuyện dối lừa.

²⁰Người ngồi nói hành anh em người, Vu khống con trai của mẹ người.

²¹Đó là điều người đã làm, còn Ta im lặng; Người tưởng rằng Ta cũng giống như người. Nhưng Ta sẽ trách phạt người, Phơi bày các điều đó ra trước mắt người.

²²Hỡi kẻ quên Đức Chúa Trời, hãy suy xét! Nếu không, Ta xé nát người và chẳng ai giải cứu.

²³Ai dâng lời cảm tạ làm tế lễ là tôn vinh Ta, Còn người nào đi theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.”

Thi Thiên 51

Chúa tha thứ cho người có lòng ăn năn hối cải

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng, lúc nhà tiên tri Na-than đến gặp vua sau khi vua vào cùng Bát Sê-ba

¹Đức Chúa Trời ôi! Xin thương xót con Theo lòng nhân từ của Chúa; Xin xóa các sự vi phạm con Theo đức bác ái của Chúa.

²Xin rửa sạch hết mọi gian ác Và thanh tẩy tội lỗi con.

³Vì con nhận biết các sự vi phạm con, Và tội lỗi con hằng ở trước mặt con.

⁴Con đã phạm tội với Chúa, chỉ với một mình Chúa thôi Và làm điều ác dưới mắt Chúa. Để Chúa bày tỏ đức công chính khi Ngài tuyên phán Và sự thanh sạch khi Ngài phán xét.

⁵Thật, con sinh ra trong sự gian ác, Mẹ con đã hoài thai con trong tội lỗi.

⁶Này, Chúa muốn sự chân thật trong tâm hồn; Chúa sẽ dạy con sự khôn ngoan trong nơi sâu kín của lòng con.

⁷Xin lấy chùy bài hương tẩy sạch tội lỗi con thì con sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa rửa con thì con sẽ trở nên trắng hơn tuyết.

⁸Chúa sẽ khiến con nghe tiếng vui vẻ, mừng rỡ Để các xương cốt mà Ngài đã bẻ gãy được hoan lạc.

⁹Xin Chúa ngoảnh mặt khỏi các tội lỗi con Và bôi xóa mọi gian ác của con.

¹⁰Đức Chúa Trời ôi! Xin dựng nên trong con một lòng trong sạch Và làm mới lại trong con một tâm linh ngay thẳng.



- 11**Xin đừng từ bỏ con khỏi mặt Chúa Cũng đừng cất Thánh Linh Chúa khỏi con.
- 12**Xin phục hồi niềm vui cứu rỗi của Chúa cho con, Và lấy tinh thần khoan dung mà nâng đỡ con.
- 13**Bấy giờ con sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm Và tội nhân sẽ trở về cùng Ngài.
- 14**Lạy Đức Chúa Trời, xin giải cứu con khỏi tội làm đổ huyết Lạy Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi của con, Lưỡi con sẽ ca ngợi sự công chính của Ngài.
- 15**Chúa ơi, xin mở môi con Và miệng con sẽ truyền ra sự ca ngợi Chúa.
- 16**Vì Chúa không ưa thích sinh tể, dù con có hiến dâng. Tế lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa.
- 17**Sinh tể đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm linh đau thương; Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu.
- 18**Cầu xin Chúa làm điều lành cho Si-ôn theo ý tốt Ngài; Hãy xây cất các tường thành Giê-ru-sa-lem.
- 19**Bấy giờ, Chúa sẽ ưa thích các tế lễ công chính, Cùng tất cả tế lễ thiêu và các sinh tể. Rồi người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

Thi Thiên 52

Kẻ lừa dối sẽ bị Chúa phán xét

Huân ca của Đa-vít. Sáng tác cho nhạc trường. Khi Đô-e, người Ê-đôm, báo cho Sau-lơ biết rằng “Đa-vít đã vào nhà A-bi-mê-léc”

- 1**Hỡi quân cường bạo, sao người khoe khoang về điều dữ? Sự nhân từ của Đức Chúa Trời còn mãi mãi.
- 2**Người mưu toan hủy diệt. Lưỡi người khác nào dao cạo bén, Rêu rao những chuyện dối lừa.
- 3**Người chuộng điều dữ hơn điều lành, Thích nói điều giả dối hơn điều công chính. *(Sê-la)*
- 4**Hỡi lưỡi dối trá, Người thích nói những lời độc ác.



⁵Đức Chúa Trời cũng sẽ hủy diệt người đời đời; Ngài sẽ tóm lấy và ném người xa khỏi trại người; Ngài sẽ nhổ người khỏi đất người sống. (*Sê-la*)

⁶Người công chính sẽ thấy và sợ hãi Họ cười hấn và nói:

⁷“Đó là kẻ không nhờ Đức Chúa Trời Làm nơi trú ẩn cho mình Nhưng tin cậy vào sự giàu có dư dật, Và làm cho mình vững bền bằng điều gian ác!”

⁸Những con khác nào cây ô-liu xanh tươi Trong nhà Đức Chúa Trời. Con tin cậy nơi lòng nhân từ của Đức Chúa Trời Đến đời đời vô cùng.

⁹Con sẽ cảm tạ Chúa đời đời Về những điều mà Ngài đã làm. Con sẽ công bố danh Chúa trước những người trung tín của Chúa Vì điều ấy thật tốt lành.

Thi Thiên 53

Sự ngu dại và gian ác của loài người

Huân ca của Đa-vít. Sáng tác cho nhạc trường, theo điệu “Ma-ha-lát”

¹Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: “Không có Đức Chúa Trời.” Chúng đều bại hoại, phạm tội ác kinh tởm, Chẳng có ai làm điều lành.

²Đức Chúa Trời từ trên cao nhìn xuống loài người, Để thử xem có ai thông sáng Tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng.

³Tất cả mọi người đều suy thoái về đạo đức, cùng nhau trở nên băng hoại. Chẳng có ai làm điều thiện, Dẫu một người cũng không.

⁴Bọn gian ác không hiểu biết sao? Chúng ăn nuốt dân Ta khác nào ăn bánh Và cũng chẳng hề khẩn cầu Đức Chúa Trời.

⁵Nơi chẳng có sự kinh hãi, Thì chúng lại kinh hãi vô cùng. Vì Đức Chúa Trời rải hài cốt của những kẻ tấn công dân Ngài; Và chúng sẽ bị hổ thẹn, vì Đức Chúa Trời đã từ bỏ chúng.

⁶Ôi! Ước gì sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên từ Si-ôn đến! Khi Đức Chúa Trời đem dân Ngài từ xứ lưu đày trở về. Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sơ-ra-ên vui vẻ.

Thi Thiên 54

Cầu xin Chúa bênh vực mình chống lại kẻ thù

Huân ca của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường. Dùng nhạc cụ bằng dây. Khi người Xíp đến nói với Saul rằng: “Không phải Đa-vít đang ẩn núp giữa chúng ta sao?”



¹Đức Chúa Trời ôi! Xin lấy danh Chúa mà cứu con, Dùng quyền năng Chúa mà xét xử công minh cho con.

²Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe lời cầu nguyện con, Lắng tai nghe các lời của miệng con.

³Vì kẻ xa lạ nổi lên chống lại con, Người hung bạo tìm hại mạng sống con: Chúng không để Đức Chúa Trời đứng trước mặt mình. *(Sê-la)*

⁴Này, Đức Chúa Trời giúp đỡ con, Chúa là Đấng nâng đỡ linh hồn con.

⁵Ngài sẽ báo trả kẻ thù của con về tội ác chúng; Xin Chúa hủy diệt chúng theo sự thành tín của Ngài.

⁶Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ dâng lên Ngài tế lễ tình nguyện; Con cũng sẽ cảm tạ danh Ngài vì điều đó là tốt lành.

⁷Vì Ngài giải cứu con khỏi mọi gian truân; Mắt con thấy kẻ thù của con bị báo trả.

Thi Thiên 55

Cầu xin Chúa tiêu diệt bọn gian tà

Huân ca của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường, dùng nhạc cụ bằng dây.

¹Lạy Đức Chúa Trời, xin lắng nghe lời con cầu nguyện, Đừng ẩn mặt trước lời nài khẩn của con.

²Xin lắng nghe và đáp lời con; Con bối rối, thở than và quẫn trí.

³Vì tiếng la hét của kẻ thù Và sự áp bức của kẻ ác. Vì chúng đem tai họa đến cho con, Và bắt bớ con cách giận dữ.

⁴Lòng con đau đớn vô cùng, Sự kinh khiếp về cái chết đã bắt lấy con.

⁵Nổi sợ hãi và run rẩy đã giáng trên con, Sự hoảng hốt đã phủ lấy con.

⁶Con nói: “Ôi! Ước gì con có đôi cánh như bồ câu, Chắc con sẽ bay đi để được ở yên lặng!

⁷Phải, con sẽ trốn đi xa Và ở trong hoang mạc. *(Sê-la)*

⁸Con sẽ vội vàng tìm nơi trú ẩn Tránh xa cơn bão tố, phong ba.”

- ⁹Lạy Chúa, xin nuốt chúng đi, làm lộn xộn tiếng nói của chúng, Vì con thấy bạo lực và tranh chấp trong thành.
- ¹⁰Ngày và đêm chúng đi rảo quanh trên vách thành; Tội ác và bạo loạn ở trong thành phố.
- ¹¹Sự hủy diệt cũng đang ở giữa thành; Áp bức và lường gạt hoành hành khắp đường phố.
- ¹²Nếu là kẻ thù sỉ nhục con, Con có thể chịu được; Nếu là kẻ ghét con, kiêu căng chống đối con, Con cũng có thể tránh mặt hắn.
- ¹³Nhưng kẻ ấy lại chính là kẻ ngang hàng với con, Bạn đồng nghiệp con, bạn thân của con.
- ¹⁴Là người từng trò chuyện thân mật với con, Và chúng con đã cùng đi với đoàn người đến nhà Đức Chúa Trời.
- ¹⁵Mong sự chết thình lình đến với chúng! Mong cho chúng còn sống mà phải sa xuống âm phủ! Vì điều ác ở trong nhà chúng và trong lòng chúng.
- ¹⁶Nhưng con kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, Và Đức Giê-hô-va sẽ cứu con.
- ¹⁷Buổi chiều, buổi sáng và buổi trưa, Con sẽ than thở, rên xiết, Chắc Ngài sẽ nghe tiếng con.
- ¹⁸Ngài cứu mạng sống con cách an toàn trong chiến trận Mặc dù những kẻ tấn công con rất đông.
- ¹⁹Đức Chúa Trời là Đấng cai trị từ nghìn xưa, Sẽ nghe và báo trả chúng. (*Sê-la*) Vì chúng không chịu thay đổi đường lối mình Cũng chẳng kính sợ Đức Chúa Trời.
- ²⁰Kẻ ác dang tay chống lại những người sống hòa bình với nó; Vì phạm lời mình đã kết ước.
- ²¹Miệng nó trơn láng như mỡ Nhưng trong lòng toan tính chiến tranh. Lời nó nói dịu hơn dầu Nhưng là gươm đao tuốt sẵn.
- ²²Hãy trao gánh nặng của con cho Đức Giê-hô-va Ngài sẽ nâng đỡ con; Ngài sẽ chẳng bao giờ để người công chính bị rúng động.



²³Lạy Đức Chúa Trời, kẻ khát máu và người giả dối Sẽ không sống được nửa số ngày định cho mình, Chúa sẽ xô chúng Xuống hầm hủy diệt; Nhưng con cứ tin cậy nơi Ngài.

Thi Thiên 56

Cầu xin Chúa giải cứu mình và cảm tạ Ngài

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác khi dân Phi-li-tin bắt ông trong thành Gát. Cho nhạc trưởng, theo điệu "Bồ câu viễn xứ"

¹Đức Chúa Trời ôi! Xin thương xót con Vì người ta muốn ăn tươi nuốt sống con; Hằng ngày chúng tấn công con và áp bức con.

²Kẻ thù muốn ăn tươi nuốt sống con mỗi ngày. Lạy Đấng Chí Cao, những kẻ tấn công con nhiều quá!

³Trong ngày sợ hãi, Con sẽ đặt trọn niềm tin nơi Ngài.

⁴Con nhờ Đức Chúa Trời và ca ngợi lời Ngài; Con đặt trọn niềm tin nơi Đức Chúa Trời nên chẳng sợ hãi. Người phàm sẽ làm gì được con?

⁵Hằng ngày chúng bắt bẻ từng lời con nói, Chúng luôn luôn toan tính để hại con.

⁶Chúng họp nhau lại, rình rập, Theo dõi từng bước chân của con. Vì chúng muốn hại mạng sống con.

⁷Chúng gian ác như thế mà được thoát khỏi hình phạt sao? Lạy Đức Chúa Trời, xin nổi giận mà đánh đổ các dân.

⁸Chúa đếm từng bước lưu lạc của con: Xin Chúa đừng nước mắt con trong ve của Chúa. Nước mắt con không được ghi vào sổ Chúa sao?

⁹Ngày nào con kêu cầu, Các kẻ thù của con sẽ thối lui; Con biết điều đó vì Đức Chúa Trời bênh vực con.

¹⁰Con tin cậy Đức Chúa Trời và ngợi ca lời Ngài; Con tin cậy Đức Giê-hô-va và ngợi ca lời Ngài.

¹¹Con đặt trọn niềm tin nơi Đức Chúa Trời nên không sợ hãi; Người phàm sẽ làm gì được con?



¹²Lạy Đức Chúa Trời, con sẽ thực hiện điều con hứa nguyện với Ngài; Con sẽ dâng tế lễ cảm tạ lên Chúa.

¹³Vì Chúa đã giải cứu con khỏi chết, Và giữ chân con khỏi vấp ngã, Để con đi trước mặt Đức Chúa Trời Trong ánh sáng của sự sống.

Thi Thiên 57

Cầu nguyện Chúa cứu mình khỏi kẻ bắt bớ

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác khi ông chạy trốn trong hang đá khỏi Sau-lơ. Soạn cho nhạc trưởng, theo điệu "Xin đừng hủy diệt"

¹Đức Chúa Trời ôi! Xin thương xót con, xin thương xót con, Vì linh hồn con nường nấu nơi Chúa! Phải, con nường nấu mình dưới bóng cánh của Ngài Cho đến khi tai qua nạn khỏi.

²Con kêu cầu Đức Chúa Trời Chí Cao, Tức là Đức Chúa Trời hoàn thành mục đích của Ngài cho con.

³Từ trời Ngài ban ơn cứu rỗi con. Khiến kẻ áp bức con phải xấu hổ, nhuốc nhơ. *(Sê-la)* Đức Chúa Trời ban sự nhân từ và sự thành tín của Ngài cho con.

⁴Linh hồn con ở giữa các sư tử; Nằm giữa bầy thú ăn thịt người. Có răng như ngọn giáo, mũi tên Và lưỡi chúng sắc như gươm.

⁵Lạy Đức Chúa Trời, nguyện Chúa được tôn cao trên các tầng trời; Nguyện vinh quang Chúa tỏa sáng trên khắp đất!

⁶Chúng giăng lưới dưới chân con, Linh hồn con nao núng. Chúng đào hầm phía trước con Nhưng chúng lại sa xuống đó. *(Sê-la)*

⁷Lạy Đức Chúa Trời, lòng con vững chắc, Lòng con vững chắc; Con sẽ hát và cất tiếng ngợi ca.

⁸Hỡi linh hồn ta, hãy tỉnh thức! Hỡi đàn hạc, đàn lia, hãy trỗi dậy! Ta cũng sẽ đánh thức rạng đông.

⁹Lạy Chúa, con sẽ cảm tạ Chúa giữa các dân, Ca ngợi Chúa trong các nước.

¹⁰Vì lòng nhân từ Chúa cao đến tận trời, Đức thành tín Chúa cao đến tận mây.

11Lạy Đức Chúa Trời, nguyện Chúa được tôn cao trên các tầng trời. Nguyện vinh quang Chúa tỏa sáng trên khắp đất!

Thi Thiên 58

Cầu xin Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ ác

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường. Theo điệu "Đừng hủy diệt"

1Hỡi các con trai loài người, các người thực sự nói lên lẽ công chính sao? Các người phán xét công minh sao?

2Không, lòng các người mưu toan điều gian ác, Tay các người thi hành sự bạo ngược trong xứ.

3Kẻ ác lầm lạc từ trong tử cung. Mới lọt lòng đã sai phạm, dối gian.

4Chúng có nọc độc như nọc rắn; Chúng giống như rắn hổ mang giả điếc bịt tai.

5Chẳng chịu nghe tiếng của thầy bùa Mặc dù thầy có tài dụ rắn đến đâu.

6Lạy Giê-hô-va, xin bẻ răng trong miệng chúng; Lạy Đức Giê-hô-va, xin bẻ nanh các sư tử tở.

7Nguyện chúng tan ra như nước chảy! Khi chúng giương cung, nguyện cho mũi tên chúng bị cùn!

8Nguyện chúng như con ốc sên tiêu mòn đi. Như thai bị sẩy của người phụ nữ, không hề thấy mặt trời!

9Như gai bị đốt trong lò thế nào Thì Ngài sẽ dùng trận gió quét sạch chúng đi, bất kể chúng còn xanh hay bị cháy.

10Người công chính sẽ vui khi thấy sự báo thù; Họ sẽ rửa chân mình trong huyết kẻ ác.

11Người ta sẽ nói rằng: "Chắc chắn có phần thưởng cho người công chính, Thật, Đức Chúa Trời đang phán xét trên đất."

Thi Thiên 59

Cầu Chúa giải cứu khỏi kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít. Sáng tác khi Sau-lơ sai người canh chừng nhà Đa-vít để giết ông. Cho nhạc trường, theo điệu "Xin đừng hủy diệt"



- ¹Đức Chúa Trời của con ôi! Xin giải cứu con khỏi các kẻ thù, Và bảo vệ con khỏi những kẻ nổi lên chống lại con.
- ²Xin giải cứu con khỏi quân độc ác Và khỏi bọn khát máu.
- ³Vì chúng đang rình rập để hại mạng sống con; Đức Giê-hô-va ôi! Những kẻ hung bạo họp nhau chống lại con Mặc dù con không chống đối cũng chẳng phạm tội gì.
- ⁴Chúng chạy đến tấn công dù con không có lỗi làm gì. Xin Chúa thức dậy để giúp đỡ con và đoán xem con.
- ⁵Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Xin trời dậy để trừng phạt các nước; Đừng thương xót những kẻ độc ác, phản bội. *(Sê-la)*
- ⁶Buổi chiều chúng quay lại Tru như chó Và đi vòng quanh thành.
- ⁷Kìa miệng chúng tuôn lời mắng chửi; Môi chúng như những thanh gươm. Vì chúng tự nhủ: “Có ai nghe đâu?”
- ⁸Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ cười chúng nó Và nhạo báng các nước.
- ⁹Đức Chúa Trời là sức mạnh của con, con sẽ ngửa trông nơi Ngài. Chính Ngài là nơi ẩn náu của con.
- ¹⁰Đức Chúa Trời sẽ lấy lòng nhân từ Ngài mà tiếp đón con; Đức Chúa Trời sẽ cho con thấy kẻ thù của con bị báo trả.
- ¹¹Lạy Chúa, là cái khiên của chúng con! Đừng hủy diệt chúng ngay, e con dân Chúa mau quên ơn Ngài; Hãy dùng quyền năng Chúa làm chúng tan lạc Và đánh bại chúng.
- ¹²Vì tội lỗi của miệng chúng, Là lời nguyền rủa và dối trá mà môi chúng nói ra, Nguyện chúng bị mắc bẫy trong sự kiêu ngạo mình!
- ¹³Xin Chúa nổi giận mà tiêu diệt chúng, Hãy tiêu diệt chúng hoàn toàn. Xin cho chúng biết rằng Đức Chúa Trời đang cai trị Gia-cốp Cho đến tận cùng trái đất. *(Sê-la)*
- ¹⁴Buổi chiều chúng trở lại Tru như chó Và đi vòng quanh thành.



¹⁵Chúng lang thang đây đó để kiếm ăn; Nếu không được no nê thì chúng sẽ ở đêm tại đó.

¹⁶Nhưng con sẽ ca hát về sức mạnh của Chúa; Buổi sáng con sẽ hát lớn tiếng về sự nhân từ Chúa Vì Chúa là đồn lũy của con, Nơi trú ẩn trong lúc gian truân.

¹⁷Lạy Chúa là sức lực con, con sẽ ca ngợi Ngài; Vì Đức Chúa Trời là nơi ẩn náu của con, Tức là Đức Chúa Trời đầy lòng nhân từ với con.

Thi Thiên 60

Tác giả than thở vì thua trận và cầu xin Chúa giúp đỡ

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác để dạy dỗ, khi ông đánh dân A-ram ở Na-ha-ra-im và dân A-ram ở Xô-ba, và khi Giô-áp trở lại đánh bại mười hai nghìn dân Ê-đôm trong Trũng Muối. Cho nhạc trưởng, theo điệu "Hoa huệ chứng ước"

¹Đức Chúa Trời ôi! Chúa đã từ bỏ chúng con, làm chúng con tan lạc; Chúa đã nổi giận với chúng con. Nhưng bây giờ xin đem chúng con trở lại.

²Chúa khiến đất rung động, làm cho nó nứt ra; Bây giờ, xin Ngài sửa lại các chỗ nứt vì nó đang lung lay.

³Chúa làm cho dân Ngài chịu cảnh gian nan, Cho chúng con uống một thứ rượu xây xẩm.

⁴Chúa ban cho người kính sợ Chúa một lá cờ ĐỂ vì chân lý mà giương nó ra. (*Sê-la*)

⁵Hầu cho người yêu dấu của Chúa được giải thoát. Xin Chúa đáp lời cầu xin và lấy tay phải Ngài cứu giúp chúng con.

⁶Từ nơi thánh, Đức Chúa Trời đã phán rằng: "Ta sẽ hoan hỉ phân chia đất Si-chem Và đo vùng thung lũng Su-cốt.

⁷Ga-la-át thuộc về Ta, Ma-na-se cũng vậy; Ép-ra-im là đồn lũy của đầu Ta; Giu-đa là vương trượng của Ta.

⁸Mô-áp là cái chậu rửa của Ta; Ta ném giày Ta trên dân Ê-đôm. Ta reo mừng chiến thắng trên dân Phi-li-tin."

⁹Ai sẽ đưa con vào thành vững bền? Ai sẽ dẫn con đến đất Ê-đôm?



10Lạy Đức Chúa Trời, chẳng phải Chúa đã từ bỏ chúng con sao? Lạy Đức Chúa Trời, Chúa không còn ra trận với quân đội chúng con nữa sao?

11Xin Chúa giúp đỡ chúng con khỏi cơn gian truân, Vì sự cứu giúp của loài người là vô ích.

12Nhờ Đức Chúa Trời, chúng con sẽ đại thắng; Vì chính Ngài sẽ giày đạp các kẻ thù chúng con.

Thi Thiên 61

Tin quyết vào sự phù hộ của Đức Chúa Trời

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường, dùng nhạc cụ bằng dây

1Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe tiếng kêu cầu của con, Xin lắng nghe lời cầu nguyện của con.

2Từ vùng địa cực, con kêu cầu cùng Chúa Vì tâm hồn con khốn khổ. Xin dẫn con đến vàng đá Cao hơn con.

3Vì Chúa là nơi trú ẩn của con, Là ngọn tháp vững bền để tránh khỏi kẻ thù.

4Con sẽ ở trong trại Chúa mãi mãi, Nướng nấu mình dưới cánh của Ngài. (*Sé-la*)

5Lạy Đức Chúa Trời, Chúa đã nghe lời hứa nguyện của con, Ban cho con cơ nghiệp của những người kính sợ danh Ngài.

6Chúa sẽ tăng tuổi thọ cho vua; Năm tháng người trường tồn qua mọi thế hệ.

7Nguyện người ngồi trên ngai mãi mãi trước mặt Đức Chúa Trời; Xin Chúa truyền sự nhân từ và chân thật Ngài gìn giữ người.

8Như vậy con sẽ ca ngợi danh Chúa đời đời Và hằng ngày làm trọn lời con hứa nguyện.

Thi Thiên 62

Đức Chúa Trời bảo vệ người tin cậy Ngài

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường, theo điệu "Giê-đu-thun"

1Linh hồn con an nghỉ nơi một mình Đức Chúa Trời; Sự cứu rỗi của con từ Ngài mà đến.



²Một mình Ngài là vàng đá và sự cứu rỗi của con; Cũng là nơi ẩn náu của con; con sẽ không hề bị rúng động.

³Các người xông vào đánh một người cho đến chừng nào? Cả bọn hiệp lại triệt hạ người ta Như một cái vách nghiêng, một hàng rào sắp ngã sao?

⁴Chúng chỉ bàn bạc để đánh đổ người khỏi địa vị cao trọng. Chúng chuộng điều giả dối, Miệng thì chúc phước Nhưng trong lòng thì nguyên rửa. *(Sê-la)*

⁵Hỡi linh hồn ta, hãy nghỉ an nơi Đức Chúa Trời, Vì niềm hi vọng ta đặt nơi Ngài.

⁶Chỉ một mình Ngài là vàng đá và sự cứu rỗi của ta, Cũng là nơi ẩn náu của ta; ta sẽ chẳng bị rúng động.

⁷Sự cứu rỗi và vinh quang của ta ở nơi Đức Chúa Trời; Ngài là vàng đá của ta, nơi ẩn náu của ta.

⁸Hỡi dân ta, hãy tin cậy Ngài luôn luôn; Hãy dốc đổ nỗi lòng mình ra trước mặt Ngài; Vì Đức Chúa Trời là nơi nương náu của chúng ta. *(Sê-la)*

⁹Thật người hạ lưu chỉ là hơi thở, Người thượng lưu chỉ là ảo mộng; Đem đặt lên cân, chúng nhẹ tựa lông hồng. Tất cả đều nhẹ hơn hơi thở.

¹⁰Đừng cậy sự áp bức, Cũng đừng hi vọng hão huyền vào của trộm cắp; Nếu của cải thêm nhiều, chớ chú tâm vào đó.

¹¹Đức Chúa Trời có phán một lần, Con có nghe điều này hai lần, Rằng quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời.

¹²Lạy Chúa, sự nhân từ thuộc về Ngài, Vì Ngài trả cho mỗi người Tùy theo công việc họ làm.

Thi Thiên 63

Linh hồn khát khao Chúa được thỏa nguyện

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác khi ông đang ở hoang mạc Giu-đa

¹Lạy Đức Chúa Trời, Chúa là Đức Chúa Trời của con, Con hết lòng tìm cầu Chúa Như trong vùng đất khô cằn, nứt nẻ, chẳng có nước. Linh hồn con khát khao Chúa, Thân thể con mong ước Ngài.



²Xin cho con nhìn xem Chúa trong nơi thánh. Chiêm ngưỡng quyền năng và vinh quang của Ngài.

³Vì sự nhân từ Chúa tốt hơn mạng sống. Môi con sẽ ca ngợi Ngài.

⁴Như vậy con sẽ chúc tụng Chúa suốt đời con; Nhân danh Chúa, con sẽ giơ tay lên.

⁵Linh hồn con được thỏa mãn như ăn tủy xương và mỡ; Môi miệng con sẽ vui vẻ mà ca ngợi Chúa.

⁶Khi nằm trên giường, con nhớ đến Chúa, Và suy ngẫm về Ngài suốt các canh đêm.

⁷Vì Chúa đã giúp đỡ con, Và con hát mừng dưới bóng cánh của Ngài.

⁸Linh hồn con bám chặt lấy Chúa; Tay phải Chúa nâng đỡ con.

⁹Những kẻ tìm hại mạng sống con Sẽ sa xuống vực sâu của đất.

¹⁰Chúng sẽ bị phó cho sức mạnh của thanh gươm, Làm mồi cho chó rừng.

¹¹Nhưng vua sẽ vui vẻ nơi Đức Chúa Trời; Tất cả những người nhân danh Chúa mà thề nguyện đều sẽ tự hào. Còn miệng những kẻ nói dối sẽ bị ngậm lại.

Thi Thiên 64

Tác giả cầu xin Chúa cứu mình khỏi kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng

¹Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe tiếng than thở của con, Gìn giữ mạng sống con khỏi sự đe dọa của kẻ thù.

²Xin Chúa giấu con khỏi âm mưu của kẻ dữ, Khỏi lũ người độc ác.

³Chúng mài lưỡi mình như thanh gươm. Phun lời cay đắng như những mũi tên.

⁴Chúng phục kích để bắn người trọn vẹn; Thành linh chúng bắn tên không chút sợ hãi.

⁵Chúng quyết tâm làm điều ác, Âm thầm bàn tính nhau để gài bẫy hại người. Chúng nói rằng: “Ai sẽ thấy được?”

⁶Chúng mưu toan những việc ác và nói: “Chúng ta đã hoàn thành một kế hoạch tuyệt hảo.” Tư tưởng và lòng dạ của con người thật là hiểm độc.

⁷Nhưng Đức Chúa Trời sẽ bắn tên vào chúng: Thành linh chúng bị thương tích.

⁸Như vậy chúng sẽ vấp ngã, lưỡi chúng nghịch lại chúng; Mọi người thấy chúng đều sẽ lắc đầu.

⁹Cả loài người đều sẽ sợ hãi, Họ sẽ rao truyền công việc của Đức Chúa Trời Và hiểu rõ điều Ngài đã làm.

¹⁰Người công chính sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va Và nường nấu mình nơi Ngài. Mọi người có lòng ngay thẳng đều sẽ tự hào.

Thi Thiên 65

Cảm tạ ân phúc dư dật của Đức Chúa Trời

Thi Thiên của Đa-vít. Bài ca sáng tác cho nhạc trường.

¹Lạy Đức Chúa Trời, Tại Si-ôn, thật đáng ca ngợi Ngài Và giữ trọn lời hứa nguyện với Ngài.

²Lạy Chúa là Đấng lắng nghe lời cầu nguyện! Mọi loài xác thịt đều sẽ đến với Ngài.

³Dù sự gian ác áp đảo con, Nhưng Chúa tha thứ tội lỗi của chúng con.

⁴Phước cho người được Chúa chọn Và được phép đến ở trong hành lang Ngài. Chúng con sẽ được thỏa mãn với những điều tốt lành của nhà Chúa, Là đền thánh của Ngài.

⁵Lạy Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi chúng con, Chúa đáp lời chúng con bằng những việc công chính, đáng sợ. Chúa là niềm hi vọng của những người ở tận cùng trái đất Cũng như những kẻ ở tận biên xa.

⁶Chúa dùng quyền năng mà lập nên núi non; Ngài thất lừng bằng sức mạnh.

⁷Chúa dẹp yên biển cả gầm vang, Ba đào gào thét; Ngài cũng dẹp yên sự náo loạn của các dân.

⁸Những người ở tận cùng trái đất thấy phép màu của Chúa đều sợ hãi; Chúa khiến buổi hừng đông và buổi hoàng hôn cất tiếng vui mừng.

⁹Chúa thăm viếng đất và tưới nó, làm cho nó phì nhiêu; khiến dòng suối của Đức Chúa Trời đầy nước. Ngài chuẩn bị đất để cung cấp ngũ cốc cho loài người.

¹⁰Chúa tưới các luống cày, san bằng các mô đất. Ban mưa nhuần làm cho mềm đất, và ban phước cho hoa lợi.

¹¹Chúa lấy sự nhân từ làm vương miện đội cho năm tháng; các bước Chúa đi qua làm cho đất màu mỡ.

¹²Khiến đồng cỏ nơi hoang mạc thêm mỡ màng và núi đồi đều sung sướng reo vui.

¹³Đồng cỏ đầy bày chiên, các thung lũng bao phủ bằng ngũ cốc; khắp nơi đều ca hát reo mừng.

Thi Thiên 66

Ca ngợi công việc vĩ đại của Đức Chúa Trời

Thi Thiên. Bài ca sáng tác cho nhạc trường

¹Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng reo mừng Đức Chúa Trời.

²Hãy ca ngợi danh vinh quang của Ngài, hãy ca ngợi và tôn vinh Ngài.

³Hãy thưa với Đức Chúa Trời rằng: “Các việc Ngài đáng sợ thay! Vì quyền năng vĩ đại của Chúa, các kẻ thù Ngài đều sẽ quy phục Ngài.

⁴Cả trái đất đều thờ lạy Chúa; họ ca ngợi Ngài, chúc tụng danh của Ngài.” (Sê-la)

⁵Hãy đến chiêm ngưỡng công việc của Đức Chúa Trời: công việc Ngài làm cho con cái loài người thật đáng sợ.

⁶Ngài đổi biển cả ra đất khô; người ta đi bộ qua sông, tại nơi ấy chúng con vui mừng trong Ngài.

⁷Ngài dùng quyền năng Ngài mà cai trị đời đời; mắt Ngài xem xét các nước; những kẻ phản nghịch chớ tự cao. (Sê-la)



- ⁸Hỡi các dân, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời chúng ta! Hãy làm cho tiếng ca ngợi Chúa vang vọng khắp nơi.
- ⁹Chính Ngài bảo tồn mạng sống chúng ta, Không để cho chân chúng ta trượt ngã.
- ¹⁰Vì Đức Chúa Trời ôi, Chúa đã thử thách chúng con, Luyện chúng con như luyện bạc.
- ¹¹Chúa để chúng con sa vào bẫy lưới, Chặt gánh nặng trên lưng chúng con.
- ¹²Chúa để người ta cười trên đầu chúng con; Chúng con phải đi qua lửa, qua nước, Nhưng Chúa đem chúng con ra nơi giàu có.
- ¹³Con sẽ mang tế lễ thiêu vào nhà Chúa, Thực hiện các lời con hứa nguyện với Ngài,
- ¹⁴Là lời môi con đã nói Và miệng con đã hứa khi gặp gian truân.
- ¹⁵Con sẽ dâng cho Chúa những con vật béo tốt làm tế lễ thiêu Chung với mỡ chiên đực. Con cũng sẽ dâng những bò đực và dê đực. *(Sê-la)*
- ¹⁶Hỡi tất cả những người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe, Tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh hồn tôi.
- ¹⁷Miệng tôi kêu cầu Chúa Và lưới tôi tôn cao Ngài.
- ¹⁸Nếu lòng tôi xu hướng về điều ác Chúa chẳng nghe tôi đâu.
- ¹⁹Nhưng Đức Chúa Trời thật có nghe; Ngài đã lắng tai nghe tiếng cầu nguyện tôi.
- ²⁰Đáng ca ngợi Đức Chúa Trời! Vì Ngài chẳng từ chối lời con cầu xin Cũng không cất sự nhân từ Ngài khỏi con.

Thi Thiên 67

Tác giả khuyên các nước hãy ca ngợi Đức Chúa Trời

Thi Thiên. Bài ca sáng tác cho nhạc trường, dùng với nhạc cụ bằng dây

- ¹Nguyện Đức Chúa Trời thương xót chúng con và ban phước cho chúng con, Chiếu sáng mặt Ngài trên chúng con. *(Sê-la)*



²Đề đường lối Chúa được biết trên đất Và sự cứu rỗi của Chúa được biết giữa các nước.

³Lạy Đức Chúa Trời, nguyện các dân ca ngợi Chúa! Nguyện muôn dân chúc tụng Ngài!

⁴Các nước hãy vui vẻ và hân hoan ca hát, Vì Chúa sẽ phán xét các dân tộc một cách công minh Và dẫn dắt muôn dân trên đất. *(Sê-la)*

⁵Lạy Đức Chúa Trời, nguyện các dân ca ngợi Chúa! Nguyện muôn dân ca tụng Ngài!

⁶Đất sinh hoa lợi, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ ban phước cho chúng ta.

⁷Đức Chúa Trời ban phước cho chúng con Và mọi người ở tận cùng trái đất đều sẽ kính sợ Ngài.

Thi Thiên 68

Bài ca chiến thắng

Thi Thiên của Đa-vít. Bài ca sáng tác cho nhạc trường

¹Nguyện Đức Chúa Trời trỗi dậy, khiến kẻ thù Ngài bị tan lạc Và làm cho những kẻ ghét Ngài phải trốn chạy trước Ngài.

²Như khói tan đi thể nào thì Chúa sẽ làm cho chúng tan đi thể ấy; Như sáp tan chảy trước lửa thể nào Thì những kẻ ác sẽ bị tiêu diệt trước mặt Đức Chúa Trời thể ấy.

³Nhưng người công chính sẽ vui vẻ, Hớn hờ trước mặt Đức Chúa Trời; Nguyện họ hân hoan, vui sướng.

⁴Hãy hát xướng cho Đức Chúa Trời, hãy ca ngợi danh Ngài! Hãy dọn đường cho Đấng cưỡi trên các tầng mây, Danh Ngài là Đức Giê-hô-va; Hãy vui mừng trước mặt Ngài!

⁵Đức Chúa Trời ở nơi thánh Ngài, Là Cha của trẻ mồ côi và Đấng Phán xử cho người góa bụa.

⁶Đức Chúa Trời làm cho kẻ cô độc có nhà ở, Dẫn kẻ bị tù đày đến sự thịnh vượng, Nhưng khiến kẻ phản bội phải sống trong đất khô cằn.



⁷Lạy Đức Chúa Trời, khi Ngài đi trước dân Ngài, Khi Ngài đi qua hoang mạc (*Sê-la*)

⁸Thì đất rung động, các tầng trời đổ mưa xuống Trước mặt Đức Chúa Trời, là Đấng của Si-na-i, Trước mặt Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁹Đức Chúa Trời ôi, Chúa giáng cơn mưa lớn trên sản nghiệp Ngài; Khi nó khô cạn, Chúa bồi bổ nó lại.

¹⁰Lạy Đức Chúa Trời, con dân Ngài tìm được một chỗ ở tại đó, Bởi lòng nhân từ, Chúa cung cấp mọi nhu cầu cho người thiếu thốn.

¹¹Chúa truyền lệnh, Một đoàn phụ nữ ra đi loan báo rằng:

¹²“Các vua thống lĩnh đạo quân chạy trốn, chạy trốn rồi!” Các phụ nữ ở nhà cũng phân chia chiến lợi phẩm.

¹³Dù các người nằm nghỉ giữa chuồng chiên, Cũng được cánh bồ câu dát bạc Và bộ lông bằng vàng ròng.

¹⁴Khi Đấng Toàn năng đánh các vua tan tác, Khiến mưa tuyết đổ xuống núi Sanh-môn.

¹⁵Hỡi rặng núi Ba-san là núi của Đức Chúa Trời, Rặng núi có nhiều đỉnh cao chót vót!

¹⁶Hỡi các núi có nhiều đỉnh cao kia, sao các người nhìn một cách ganh ghét Núi mà Đức Chúa Trời đã chọn làm nơi ở của Ngài? Phải, Đức Giê-hô-va sẽ ở tại đó đến đời đời.

¹⁷Xe của Đức Chúa Trời hàng nghìn, hàng vạn, nhiều vô số; Chúa ở giữa các xe ấy, Từ Si-na-i bước vào nơi thánh.

¹⁸Ngài đã lên nơi núi cao, Dẫn theo muôn vàn kẻ bị tù đày, Ngài nhận lễ vật từ loài người, Ngay cả từ những kẻ phản nghịch, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở với họ.

¹⁹Đáng chúc tụng Chúa Là Đấng hằng ngày mang lấy gánh nặng của chúng con, Tức là Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi chúng con. (*Sê-la*)

20 Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời cứu rỗi chúng con, Chính nhờ Chúa Giê-hô-va mà loài người thoát chết.

21 Nhưng Đức Chúa Trời sẽ chà nát đầu kẻ thù Ngài, Và đầu tóc của kẻ cứ miệt mài trong tội ác.

22 Chúa đã phán rằng: “Từ Ba-san Ta sẽ dẫn dân Ta về, Đem họ lên khỏi biển sâu.

23 Để chân các người giẫm lên máu kẻ thù Và lưỡi của những con chó các người cũng liếm huyết kẻ thù để hưởng phần.”

24 Lạy Đức Chúa Trời là Vua của con, mọi người đã thấy đoàn diễu hành rước Chúa, Một đoàn diễu hành đi vào nơi thánh.

25 Những người ca hát đi trước, những kẻ đánh đàn theo sau, Ở giữa là những thiếu nữ đánh trống côm.

26 “Hãy chúc tụng Đức Chúa Trời trong các hội chúng, Hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, hỡi con cháu Y-sơ-ra-ên,”

27 Kia bộ tộc Bên-gia-min nhỏ nhất, đi đầu, Theo sau là các nhà lãnh đạo Giu-đa và bộ tộc của họ; Kế đến là các nhà lãnh đạo Sa-bu-lôn và các nhà lãnh đạo Nép-ta-li.

28 Đức Chúa Trời ôi, xin truyền sức lực của Ngài; Lạy Đức Chúa Trời, xin bày tỏ quyền năng Ngài, như Ngài đã từng làm cho chúng con.

29 Từ đền thờ của Chúa tại Giê-ru-sa-lem, Các vua sẽ đem lễ vật dâng cho Chúa.

30 Xin quở trách thú rừng sống trong lau sậy, Quở trách đàn bò đực với những bò con của các dân Cho đến khi chúng quỳ xuống và dâng những nén bạc. Xin Chúa đánh tan các dân tộc hiếu chiến.

31 Lễ vật triều cống sẽ từ Ai Cập đem đến, Ê-thi-ô-pi sẽ sớm giơ tay hướng về Đức Chúa Trời.

32 Hỡi các vương quốc trên đất, hãy ca ngợi Đức Chúa Trời! Hãy hát lên, ngợi ca Chúa thánh! *(Sê-la)*

³³Ngài là Đấng cưỡi trên các tầng trời thái cổ, Hãy lắng nghe tiếng Chúa vang rền.

³⁴Hãy công bố quyền năng Đức Chúa Trời, Về uy nghiêm Ngài trên dân Y-sơ-ra-ên Và sức mạnh Ngài trong mây trời.

³⁵Lạy Đức Chúa Trời, Ngài thật đáng sợ trong nơi thánh Ngài; Chính Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên Ban sức mạnh và quyền năng cho con dân Ngài. Đáng chúc tụng Đức Chúa Trời!

Thi Thiên 69

Cầu xin Chúa giải cứu khi gặp hoạn nạn

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng, theo điệu "Hoa huệ"

- ¹Đức Chúa Trời ôi! Xin cứu con, Vì những dòng nước đã ngập đến cổ con.
- ²Con bị lún trong bùn sâu Và bị hỏng chân. Con bị chìm trong nước sâu, Dòng nước cuốn trôi con.
- ³Con kêu lên, mệt lả, Họng con khô khốc, Mắt con hao mòn Khi trông đợi Đức Chúa Trời của con.
- ⁴Những kẻ ghen ghét con vô cớ Nhiều hơn số tóc trên đầu con; Những kẻ thù hung bạo vô cớ muốn hủy diệt con; Con phải bồi thường vật mà con không ăn cắp.
- ⁵Đức Chúa Trời ôi! Chúa biết sự ngu dại của con, Các tội lỗi của con không giấu được Chúa.
- ⁶Lạy Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân, Nguyên những người trông đợi Chúa không bị hổ thẹn vì cớ con; Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ôi! Nguyên những người tìm kiếm Chúa không bị sỉ nhục vì cớ con.
- ⁷Vì cớ Chúa mà con mang điều nhục nhã Và sự hổ thẹn bao phủ mặt con.
- ⁸Con trở nên một kẻ xa lạ đối với anh em con, Một người ngoại quốc đối với các con trai của mẹ con.
- ⁹Vì sự sốt sắng về Nhà Chúa thiêu đốt con, Nỗi sỉ nhục của kẻ sỉ nhục Chúa đã đổ trên con.



- 10**Khi con khóc lóc và kiêng ăn để ép linh hồn Thì chúng lại lẳng nhục con.
- 11**Khi con lấy vải xô làm áo mặc Thì con trở nên trò cười đối với chúng.
- 12**Những kẻ ngồi nơi công thành đàm tiếu về con, Và con trở thành câu hát chế nhạo của bọn say rượu.
- 13**Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! Nhờ dịp tiện này mà con cầu nguyện cùng Ngài. Đức Chúa Trời ôi! Theo sự thương xót lớn lao của Chúa và theo chân lý cứu rỗi của Ngài, Xin đáp lời con.
- 14**Xin cứu con khỏi vũng bùn, Đừng để con lún sâu trong đó. Nguyện con được giải thoát khỏi những kẻ ghét con Và khỏi dòng nước sâu.
- 15**Nguyện dòng nước không cuốn trôi con, Vực thẳm không nuốt lấy con, Hàm sâu không khép miệng chôn con trong đó.
- 16**Đức Giê-hô-va ôi! Xin hãy đáp lời con vì sự nhân từ Ngài là tốt lành; Tùy lòng thương xót dư dật của Ngài, xin quay lại cùng con.
- 17**Xin Chúa đừng ản mặt cùng đầy tớ Chúa, Vì con đang gặp gian truân; Xin mau mau đáp lời con.
- 18**Cầu xin Chúa đến gần linh hồn con và cứu chuộc con, Vì có kẻ thù của con, xin giải cứu con.
- 19**Chúa biết nỗi sỉ nhục, Hồ thẹn và nhuốc nhơ của con; Các kẻ thù của con đều ở trước mặt Chúa.
- 20**Lòng con tan nát vì bị sỉ nhục, Và con thật khốn khổ. Con trông sự cảm thông mà chẳng thấy, Con tìm người an ủi mà chẳng gặp.
- 21**Chúng lấy mật đắng làm thức ăn cho con. Và cho con uống giấm khi khát nước.
- 22**Mong cho bàn tiệc của chúng trở nên cái bẫy cho chúng; Và tế lễ của chúng trở thành cái lưới cho bạn bè chúng.
- 23**Mong mắt chúng bị mù đi, không nhìn thấy được, Và lưng chúng mãi mãi cong khom.



- 24**Xin đở cơn thịnh nộ Chúa trên chúng. Khiến lửa giận của Ngài bắt kịp chúng.
- 25**Mong chỗ ở chúng bị hoang tàn, Chẳng còn ai ở trong trại chúng nữa.
- 26**Vì chúng bắt bớ kẻ bị Chúa đánh Và thuật lại nỗi đau đớn của người mà Chúa đã làm bị thương.
- 27**Xin Chúa trừng phạt tội ác chồng chất của chúng; Đừng cho chúng hưởng sự công chính của Chúa.
- 28**Xin xóa tên chúng khỏi sách sự sống, Và đừng ghi tên chúng vào danh sách những người công chính.
- 29**Con bị khốn khổ và đau đớn; Đức Chúa Trời ôi! Nguyện sự cứu rỗi của Chúa bảo vệ con.
- 30**Con sẽ hát bài ca chúc tụng danh Đức Chúa Trời; Lấy sự cảm tạ mà tôn cao Ngài.
- 31**Điều ấy sẽ đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn tế lễ bằng bò đực, Hoặc con bò đực có sừng và móng rẽ.
- 32**Những người khiêm nhường sẽ thấy điều đó và vui mừng; Còn các người là những người tìm kiếm Đức Chúa Trời, nguyện lòng các người tràn đầy sức sống.
- 33**Vì Đức Giê-hô-va lắng nghe những người thiếu thốn, Và không khinh dể con dân Ngài đang bị tù.
- 34**Nguyện trời, đất, biển Và các loài sinh vật trong đó đều ca ngợi Ngài.
- 35**Vì Đức Chúa Trời sẽ cứu Si-ôn Và xây lại các thành của Giu-đa. Con dân Ngài sẽ sống ở đó và chiếm hữu nó.
- 36**Dòng dõi các đầy tớ Ngài sẽ thừa hưởng nó; Và ai yêu mến danh Ngài sẽ ở tại nơi ấy.

Thi Thiên 70

Cầu xin Đức Giê-hô-va giải cứu khỏi kẻ áp bức

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trưởng để dâng tế lễ kỷ niệm
(Thi 40:13-17)



¹Đức Chúa Trời ôi! Xin mau mau giải cứu con; Đức Giê-hô-va ôi! Xin mau giúp đỡ con.

²Nguyện những kẻ tìm hại mạng sống con Đều phải bị hổ thẹn và nhuốc nhơ; Nguyện những kẻ vui vẻ về sự thiệt hại con Phải thối lui một cách nhục nhã.

³Những kẻ nói rằng: “Ha! Ha!” Nguyện chúng phải thối lui vì hổ thẹn.

⁴Nguyện tất cả người nào tìm kiếm Chúa Được mừng rỡ, vui vẻ nơi Chúa; Nguyện những kẻ yêu mến sự cứu rỗi của Chúa Luôn nói rằng: “Đức Chúa Trời thật vĩ đại!”

⁵Nhưng con bị khốn cùng và thiếu thốn; Đức Chúa Trời ôi! Xin mau đến cùng con: Chúa là Đấng giúp đỡ con và là Đấng giải cứu con; Đức Giê-hô-va ôi! Xin đừng chậm trễ.

Thi Thiên 71

Lời cầu nguyện của người cao tuổi

¹Lạy Đức Giê-hô-va, con nương náu mình nơi Ngài; Xin đừng bao giờ để con bị hổ thẹn.

²Xin lấy đức công chính của Chúa mà cứu chuộc con và giải thoát con; Xin nghiêng tai qua con và cứu con.

³Xin Chúa làm vàng đá để con nương náu Là nơi để con được vào đó luôn luôn; Xin Chúa ra lệnh cứu con Vì Chúa là vàng đá và là đồn lũy của con.

⁴Lạy Đức Chúa Trời của con, xin cứu con khỏi tay kẻ độc ác, Và khỏi tay kẻ bất chính cùng người hung bạo.

⁵Vì, lạy Chúa là Đức Giê-hô-va, Ngài là niềm hi vọng Và là sự tin cậy của con từ thuở thanh xuân.

⁶Con nương tựa nơi Chúa từ lúc mới ra đời; Chính Chúa đem con ra khỏi lòng mẹ. Con sẽ ca ngợi Chúa luôn luôn.

⁷Con trở nên diêm gở cho nhiều người; Nhưng Chúa là nơi nương náu vững bền của con.

⁸Miệng con đầy lời ngợi ca Chúa, Hằng ngày con luôn tôn vinh Ngài.



⁹Xin Chúa đừng từ bỏ con trong lúc già cả; Cũng đừng lìa khỏi con khi sức lực hao mòn.

¹⁰Vì kẻ thù nói nghịch con, Những kẻ rình rập mạng sống con âm mưu với nhau.

¹¹Chúng nói: “Đức Chúa Trời đã bỏ hẳn Hầy đuổi theo và bắt hẳn, Vì chẳng có ai giải cứu hẳn cả.”

¹²Đức Chúa Trời ôi! Xin chớ đứng xa con; Đức Chúa Trời con ôi! Xin mau mau đến giúp đỡ con.

¹³Nguyện kẻ thù của con phải hổ thẹn và bị tiêu diệt; Nguyện kẻ nào tìm cách hãm hại con Bị bao phủ bằng sỉ nhục và nhuốc nhơ.

¹⁴Nhưng con sẽ hi vọng luôn luôn Và ca ngợi Chúa càng ngày càng thêm.

¹⁵Miệng con sẽ thuật lại sự công chính của Chúa, Hằng ngày con rao truyền ơn cứu rỗi của Ngài, Vì con không biết phải kể sao cho xiết.

¹⁶Con sẽ đến ca ngợi các việc quyền năng của Chúa Giê-hô-va; Con sẽ nhớ đến đức công chính của Chúa, Và chỉ nhớ đến đức công chính của Ngài mà thôi.

¹⁷Lạy Đức Chúa Trời, Chúa đã dạy con từ buổi thanh xuân, Cho đến bây giờ con vẫn rao truyền các công việc lạ lùng của Ngài.

¹⁸Lạy Đức Chúa Trời, dù khi con đã già và tóc bạc rồi, Xin Chúa đừng từ bỏ con Cho đến khi con rao truyền sức mạnh của Ngài cho thế hệ mai sau, Và quyền năng Ngài cho dòng dõi kế tiếp.

¹⁹Lạy Đức Chúa Trời, sự công chính của Chúa Cao đến tận trời. Chính Ngài đã làm những công việc vĩ đại, Lạy Đức Chúa Trời, ai giống như Ngài?

²⁰Chúa là Đấng đã làm cho chúng con thấy vô số gian truân, đắng cay, Ngài sẽ khiến chúng con được sống lại Và đem chúng con lên Khỏi vực sâu của đất.

²¹Chúa sẽ gia thêm sự tôn trọng cho con, Và trở lại an ủi con.



²²Lạy Đức Chúa Trời của con, con cũng sẽ dùng đàn lia mà ca ngợi Chúa, Tôn vinh sự thành tín của Ngài. Lạy Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Con sẽ dùng đàn hạc mà ca tụng Ngài.

²³Môi con sẽ reo mừng khi con ca ngợi Chúa, Vì linh hồn con đã được Ngài cứu chuộc.

²⁴Suốt ngày lưỡi con cũng sẽ thuật lại sự công chính của Chúa Vì những kẻ tìm cách hại con Đã bị xấu hổ và nhục nhã.

Thi Thiên 72

Sự trị vì của vua công chính

Thi Thiên của Sa-lô-môn

¹Lạy Đức Chúa Trời, xin ban cho vua công lý của Ngài, Và ban cho vương tử đức công chính của Ngài.

²Người sẽ phán xét dân Ngài một cách ngay thẳng, Phán xử kẻ nghèo khổ một cách công minh.

³Nguyện các núi đem lại sự thịnh vượng, Và các đồi đem công chính cho dân chúng.

⁴Vua sẽ phán xét kẻ khốn cùng trong dân chúng, Giải cứu người thiếu thốn Và chà nát kẻ áp bức.

⁵Hễ mặt trời, mặt trăng tồn tại bao lâu Thì người sẽ sống bấy lâu, và cho đến muôn đời.

⁶Nguyện vua sẽ như mưa rơi trên cỏ mới phát Giống như trận mưa rào tưới đều đất đai.

⁷Trong thời trị vì của vua, sự công chính hưng thịnh, Và cảnh thái bình sẽ kéo dài cho đến khi mặt trăng không còn chiếu sáng nữa.

⁸Người sẽ cai trị từ biển này tới biển kia, Từ Sông cho đến cùng trái đất.

⁹Những người sống trong hoang mạc sẽ quỳ lạy trước mặt vua, Còn kẻ thù của vua sẽ liếm bụi đất.



- 10**Các vua Ta-rê-si và những cù lao Sê triều cống cho vua. Vua Sa-ba và vua Sê-ba Sê mang quà đến tặng vua.
- 11**Nguyện tất cả các vua sẽ sấp mình xuống trước mặt vua; Mọi nước sẽ phục vụ vua.
- 12**Vì vua sẽ giải cứu kẻ thiếu thốn khi họ kêu cầu Và cứu giúp người khốn cùng không có ai giúp đỡ.
- 13**Vua sẽ thương xót người thiếu thốn và kẻ thấp hèn Và cứu mạng sống của người thiếu thốn.
- 14**Vua sẽ cứu đời họ khỏi cảnh áp bức và bạo tàn; Huyết của họ là quý báu dưới mắt vua.
- 15**Nguyện vua được trường thọ! Và thiên hạ sẽ dâng vàng Sa-ba cho vua, Nguyện người ta sẽ cầu nguyện cho vua luôn luôn. Và hằng ngày chúc phước cho vua.
- 16**Nguyện ngũ cốc sẽ dư dật trên đất Và trên các đỉnh núi; Nguyện bông trái của nó nhiều như cây rừng Li-ban, Còn người ở thành thị sẽ hưng thịnh Như cỏ của đất.
- 17**Nguyện danh vua sẽ còn mãi mãi, Mặt trời còn đến chừng nào thì danh vua sẽ tồn tại chừng nấy; Người ta sẽ nhân danh vua mà chúc phước nhau! Mọi nước đều sẽ coi vua là có phước.
- 18**Đáng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Chỉ một mình Ngài làm những việc diệu kỳ!
- 19**Đáng ca ngợi danh vinh quang Ngài đến đời đời! Nguyện khắp trái đất được đầy vinh quang của Ngài! A-men! A-men!
- 20**Các bài cầu nguyện của Đa-vít con trai Y-sai đến đây kết thúc.

Thi Thiên 73

TẬP THỨ BA

(Thi Thiên 73-89)

So sánh sự cuối cùng của kẻ ác và của người công chính

Thi Thiên của A-sáp



- ¹Đức Chúa Trời thật tốt lành đối với Y-sơ-ra-ên, Tức là những người có lòng trong sạch.
- ²Còn về phần con, chân con gần vấp ngã, Suýt chút nữa bước con bị trượt.
- ³Vì khi con thấy sự thịnh vượng của kẻ ác Thì ganh ghét kẻ kiêu ngạo.
- ⁴Vì chúng chẳng bị đau đớn khi chết; Thân thể chúng vẫn mập mạnh.
- ⁵Chúng chẳng gặp rủi ren như những người khác, Cũng không bị tai họa như người đời.
- ⁶Vì thế, sự kiêu ngạo làm cái kiềng nơi cổ chúng; Bạo ngược bao phủ chúng như áo quần.
- ⁷Mắt chúng lộ ra trong mờ; Lòng chúng đầy những ý tưởng điên rồ.
- ⁸Chúng chế giễu, nói những lời độc ác và đe dọa Chúng nói cách kiêu kỳ.
- ⁹Miệng thì nói hành thiên thượng Còn lưỡi lại vu cáo thế gian.
- ¹⁰Vì cố ấy dân Ngài nghiêng về phía chúng, Và họ uống cạn chén nước của chúng.
- ¹¹Chúng nói: “Làm sao Đức Chúa Trời biết được? Đấng Chí Cao có tri thức sao?”
- ¹²Kìa, kẻ ác bình an vô sự luôn luôn; Cửa cải chúng cứ gia tăng mãi.
- ¹³Con đã giữ lòng con tinh sạch là vô ích Và rửa tay con trong sự vô tội là luống công.
- ¹⁴Vì hằng ngày con phải chịu gian nan, Mỗi buổi sáng con bị sửa phạt.
- ¹⁵Nếu con có nói rằng: “Ta sẽ nói như thế” Thì con đã phạm tội bất trung với dòng dõi con cái Chúa.
- ¹⁶Khi con suy ngẫm để hiểu rõ điều ấy Thì con cảm thấy cực nhọc phiền lòng.
- ¹⁷Cho đến khi con vào nơi thánh của Đức Chúa Trời, Thì mới hiểu được sự cuối cùng của chúng.



¹⁸Chúa thật đặt chúng trong nơi trơn trượt; Ngài làm cho chúng rơi vào cảnh diệt vong.

¹⁹Kìa, chúng bị hủy diệt trong chốc lát, Nỗi kinh hoàng khiến chúng tiêu vong.

²⁰Lạy Chúa, như người ta coi thường giấc chiêm bao khi tỉnh thức thể nào, Thì Chúa cũng xua tan hình bóng của chúng khi Ngài tỉnh thức thể ấy.

²¹Khi lòng con chua xót, Và dạ con xôn xang,

²²Thì bấy giờ con trở nên kẻ ngu si, dốt nát, Con khác nào một thú vật trước mặt Ngài vậy.

²³Nhưng con cứ ở cùng Chúa luôn luôn; Chúa nắm lấy tay phải con.

²⁴Chúa sẽ dùng sự khuyên dạy mà dẫn dắt con, Rồi sau đó, tiếp rước con trong vinh quang.

²⁵Ở trên trời con có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất con chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa.

²⁶Thể xác và tâm hồn con bị tiêu hao, Nhưng Đức Chúa Trời là sức mạnh của lòng con; Và là phần của con đến đời đời.

²⁷Vì kìa những kẻ xa Chúa sẽ hư vong; Chúa sẽ hủy diệt những kẻ phạm tội bất trung, từ bỏ Ngài.

²⁸Nhưng thật phước hạnh cho con được đến gần Đức Chúa Trời; Con chọn Chúa Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, Để thuật lại tất cả công việc của Ngài.

Thi Thiên 74

Lời than thở vì đất nước bị tàn phá

Huân ca của A-sáp

¹Đức Chúa Trời ôi! Vì sao Chúa bỏ chúng con luôn luôn? Tại sao cơn giận Chúa nổi phừng cùng bày chiên của đồng cỏ Ngài?

²Xin nhớ lại hội mà Chúa đã lập từ xưa, Bộ tộc mà Ngài đã chuộc để làm cơ nghiệp của Ngài; Cũng xin nhớ đến núi Si-ôn là nơi Chúa đã ngự.



- ³Xin Chúa quá bước đến những nơi đổ nát hoàn toàn: Kẻ thù đã phá hủy hết mọi vật trong nơi thánh.
- ⁴Các cừu địch Chúa găm thét giữa nơi hội họp; Chúng dựng cờ lên để làm dấu hiệu.
- ⁵Chúng giống như người đốn cây cầm rìu giơ lên Chặt đám rừng rậm kia.
- ⁶Bây giờ chúng dùng rìu và búa Đập bẽ tất cả vật chạm tro.
- ⁷Chúng đã phóng hỏa đốt nơi thánh của Chúa, Triệt hạ và làm ô uế nơi ngự của danh Ngài.
- ⁸Chúng tự nhủ: “Chúng ta hãy nghiền nát chúng.” Chúng đã đốt các nhà hội của Đức Chúa Trời trong xứ.
- ⁹Chúng con chẳng còn thấy các dấu lạ, Cũng không còn nhà tiên tri nào nữa; Và giữa chúng con cũng chẳng ai biết việc này sẽ kéo dài bao lâu.
- ¹⁰Đức Chúa Trời ôi! Kẻ chống nghịch sẽ sỉ nhục Ngài cho đến chừng nào? Kẻ thù cứ xúc phạm danh Ngài mãi sao?
- ¹¹Sao Chúa rút tay lại, tức là tay phải của Ngài? Xin vung tay ra và tiêu diệt chúng đi!
- ¹²Dầu vậy, từ nghìn xưa, Đức Chúa Trời là Vua của con Ngài thi hành sự cứu rỗi trên khắp đất.
- ¹³Chúa đã dùng quyền năng Ngài mà rẽ biển ra, Đập nát đầu của quái vật dưới nước.
- ¹⁴Chúa chà nát đầu Lê-vi-a-than, Ban nó làm thực phẩm cho dân sống trong hoang mạc.
- ¹⁵Chúa khiến suối và khe phun nước, Và làm cho các sông lớn phải cạn khô.
- ¹⁶Ngày thuộc về Chúa, đêm cũng thuộc về Chúa; Ngài đã thiết lập mặt trăng và mặt trời.
- ¹⁷Chúa đã định các ranh giới của đất, Làm nên mùa hè và mùa đông.



¹⁸Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ rằng kẻ thù đã sỉ nhục, Và một dân ngu dại đã xúc phạm danh Ngài.

¹⁹Xin chớ phó sinh mạng bỏ câu của Chúa cho loài dã thú; Cũng đừng quên mãi mãi cuộc sống của kẻ khốn cùng, là dân Chúa.

²⁰Xin Chúa đoái đến giao ước của Ngài, Vì các nơi tối tăm của đất đều là nơi đầy bạo hành.

²¹Nguyện kẻ bị áp bức không trở về trong hổ thẹn; Nguyện kẻ khốn cùng và người thiếu thốn ca ngợi danh Ngài.

²²Lạy Đức Chúa Trời, xin trỗi dậy bênh vực lý lẽ của Ngài. Xin nhớ lại bọn ngu dại hằng ngày chế nhạo Ngài.

²³Xin đừng quên tiếng la hét của kẻ thù Chúa, Sự ồn ào của kẻ phản nghịch Ngài cứ mãi dâng lên.

Thi Thiên 75

Đức Chúa Trời hạ kẻ kiêu ngạo xuống nhưng nhắc người công chính lên

Thi Thiên của A-sáp. Bài ca sáng tác cho nhạc trường, theo điệu “Xin đừng hủy diệt”.

¹Lạy Đức Chúa Trời, chúng con cảm tạ Chúa; Chúng con cảm tạ vì danh Chúa ở gần. Người ta thuật lại các công việc lạ lùng của Ngài.

²Đến thời điểm Ta đã định, Chính Ta sẽ phán xét công minh.

³Khi đất và mọi người trên đất rúng động Chính Ta sẽ giữ vững các trụ nó. *(Sê-la)*

⁴Tôi nói với kẻ kiêu ngạo rằng: “Chớ kiêu ngạo,” Và nói với kẻ ác rằng: “Đừng ngược sừng lên;

⁵Đừng ngược sừng các người cao lên Cũng đừng cứng cổ mà nói lời xác xược.”

⁶Vì chẳng ai từ phương đông, phương tây Hay là từ phương nam có thể tôn cao người nào.

⁷Nhưng chính Đức Chúa Trời thi hành sự phán xét: Ngài hạ kẻ này xuống, nhắc người kia lên.

⁸Vì trong tay Đức Giê-hô-va có cái chén Đầy rượu pha, sủi bọt, Ngài rót nó ra. Tất cả kẻ ác ở thế gian đều phải uống, Phải uống cạn rượu ấy cho tới cạn.

⁹Nhưng chính tôi sẽ rao truyền các điều đó mãi mãi, Cũng sẽ ca ngợi Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

¹⁰Ta sẽ chặt tất cả các sừng kẻ ác Nhưng các sừng của người công chính sẽ được ngược lên.

Thi Thiên 76

Đức Chúa Trời của Gia-cốp là Đấng chiến thắng

Thi Thiên của A-sáp. Bài ca sáng tác cho nhạc trường, dùng cho nhạc cụ bằng dây

¹Trong Giu-đa người ta biết Đức Chúa Trời, Danh Ngài thật vĩ đại giữa Y-sơ-ra-ên.

²Đền Tạm của Ngài ở Sa-lem, Và nơi ngự của Ngài tại Si-ôn.

³Tại nơi ấy, Ngài đã bẻ gãy những mũi tên lửa, Cái khiên, thanh gươm và vũ khí chiến tranh. *(Sê-la)*

⁴Chúa rục rở, oai nghi Trở về từ các núi chiến lợi phẩm.

⁵Các dũng sĩ đã bị cướp lột, Họ chìm sâu trong giấc ngủ mình; Chẳng một người mạnh dạn nào Nhấc nổi cánh tay mình.

⁶Lạy Đức Chúa Trời của Gia-cốp, Khi Chúa quở trách, ngựa và người cưỡi ngựa đều ngã chết.

⁷Chính mình Chúa thật đáng sợ; Cơn giận Chúa vừa nổi lên, Ai đứng nổi trước mặt Chúa?

⁸Từ trên trời, Chúa truyền sự phán xét, Thì đất sợ hãi và nín lặng.

⁹Đức Chúa Trời trỗi dậy phán xét Để giải cứu các người nhu mì trên đất *(Sê-la)*

¹⁰Cơn giận loài người hẳn sẽ ngợi ca Chúa; Còn cơn giận dư lại, Chúa sẽ ngăn cản.



¹¹Hãy hứa nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Và thực hiện điều các người đã hứa với Ngài. Mọi người ở chung quanh Ngài Hãy đem lễ vật dâng lên Đấng đáng kính sợ.

¹²Ngài diệt tính kiêu ngạo của các quan trưởng; Các vua thế gian phải kính sợ Ngài.

Thi Thiên 77

Đức Chúa Trời ở với dân Ngài trong cơn gian truân

Thi Thiên của A-sáp, sáng tác cho nhạc trưởng theo điệu "Giê-đu-thun"

¹Con kêu cầu với Đức Chúa Trời, Cát tiếng hưởng về Đức Chúa Trời và xin Ngài lắng nghe con.

²Trong ngày gian truân, con tìm cầu Chúa; Ban đêm, tay con giơ thẳng lên không mõi; Nhưng linh hồn con không được an ủi.

³Con nhớ đến Đức Chúa Trời và bồn chồn, than thở; Tâm linh con nao sồn. *(Sê-la)*

⁴Chúa giữ mí mắt con mở ra; Con bị bối rối, không nói nên lời.

⁵Con suy nghĩ về những ngày xưa Và các năm đã qua.

⁶Ban đêm con nhớ lại bài hát của con; Con suy ngẫm trong lòng và tâm linh con băn khoăn tự hỏi:

⁷"Chúa sẽ từ bỏ đến đời đời ư? Ngài chẳng còn ban ơn nữa sao?"

⁸Sự nhân từ của Ngài chấm dứt mãi mãi ư? Lời hứa của Ngài vĩnh viễn không còn nữa sao?"

⁹Đức Chúa Trời quên làm ơn sao? Trong cơn giận, Ngài đóng chặt lòng thương xót ư?" *(Sê-la)*

¹⁰Con nói: "Nỗi đau đớn của con là: Tay phải của Đấng Chí Cao đã đổi thay."

¹¹Con sẽ nhớ mãi công việc của Đức Giê-hô-va, Nhớ đến các phép lạ của Ngài thuở xưa;

¹²Cũng sẽ suy ngẫm về mọi công tác Chúa, Và suy tư về những công việc của Ngài.



13Lạy Đức Chúa Trời, đường lối Chúa là thánh. Có thần nào vĩ đại bằng Đức Chúa Trời chẳng?

14Chúa là Đức Chúa Trời hay làm phép lạ; Ngài bày tỏ quyền năng Ngài giữa các dân.

15Chúa dùng cánh tay mình mà chuộc dân Ngài, Tức là con cháu của Gia-cốp và Giô-sép. *(Sê-la)*

16Lạy Đức Chúa Trời, khi các dòng nước thấy Chúa, Phải, khi các dòng nước thấy Chúa thì sợ hãi, Và vực sâu run rẩy.

17Đám mây tuôn nước xuống, Bầu trời vang tiếng sấm Và các mũi tên Chúa bay khắp bốn phương.

18Tiếng sấm Chúa ở trong gió trốt; Tia chớp chiếu sáng thế gian; Đất chuyển động và rung rinh.

19Con đường của Chúa ở trong biển, Các lối của Chúa ở dưới nước sâu, Còn các dấu chân Chúa không ai thấy được.

20Chúa dùng tay Môi-se và A-rôn Để dẫn dắt dân Ngài như một đàn chiên.

Thi Thiên 78

Đức Chúa Trời thành tín dù dân Ngài bất trung

Huân ca của A-sáp

1Hỡi dân ta, hãy lắng tai nghe lời khuyên dạy của ta; Hãy nghiêng tai nghe lời của miệng ta.

2Ta sẽ mở miệng nói bằng ẩn dụ, Giải bày những huyền nhiệm từ đời xưa,

3Là những điều chúng ta đã nghe biết, Và tổ phụ đã thuật lại cho chúng ta.

4Chúng ta sẽ chẳng giấu các điều ấy với con cháu chúng ta, Nhưng sẽ thuật lại cho thế hệ tương lai Vinh quang của Đức Giê-hô-va cùng quyền năng Ngài, Và các phép mầu mà Ngài đã làm.

5Ngài đã lập chứng ước với Gia-cốp, Định luật pháp trong Y-sơ-ra-ên, Và truyền lệnh cho tổ phụ chúng ta Phải dạy lại cho con cháu mình;



- ⁶Để thế hệ tương lai, Tức là con cháu sẽ được sinh ra, biết những điều đó, Và đến lượt họ, họ sẽ truyền lại cho con cháu mình,
- ⁷Hầu cho con cháu họ để lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, Không quên các công việc Ngài, Nhưng gìn giữ các điều răn của Ngài;
- ⁸Và để họ không giống như tổ phụ họ, Là một thế hệ ương ngạnh và nổi loạn, Một thế hệ không có lòng kiên định Và không có tinh thần trung tín với Đức Chúa Trời.
- ⁹Con cháu Ép-ra-im được trang bị bằng cung tên Nhưng lại quay lưng trong ngày chiến trận.
- ¹⁰Họ không gìn giữ giao ước của Đức Chúa Trời, Cũng khước từ tuân theo luật pháp của Ngài.
- ¹¹Họ quên những việc mà Ngài đã làm Và các phép mầu mà Ngài đã bày tỏ cho họ.
- ¹²Tại Ai Cập, nơi cánh đồng Xô-an. Ngài làm những phép lạ trước mặt tổ phụ họ.
- ¹³Ngài rẽ biển ra và cho họ đi ngang qua đó, Khiến nước dựng lên thành đống.
- ¹⁴Ngài dẫn dắt họ ban ngày bằng áng mây, Và ban đêm bằng ánh lửa.
- ¹⁵Ngài chẻ vàng đá ra trong hoang mạc Và cho họ uống nước thỏa thích như từ vực sâu.
- ¹⁶Ngài cũng khiến dòng suối từ vàng đá phun ra Và làm cho nước tuôn chảy như dòng sông.
- ¹⁷Dù vậy họ cứ phạm tội với Ngài, Phản nghịch cùng Đấng Chí Cao trong hoang mạc.
- ¹⁸Họ cố tình thử thách Đức Chúa Trời, Đòi bằng được thức ăn mà mình thích.
- ¹⁹Họ nói nghịch lại Đức Chúa Trời rằng: “Đức Chúa Trời có thể dọn bàn trong hoang mạc được sao?”



20Dù Ngài đã đập vàng đá Cho nước phun ra thành suối, Liệu Ngài có thể ban bánh Và cung cấp thịt cho dân Ngài được chăng?”

21Nghe vậy, Đức Giê-hô-va liền nổi giận; Một ngọn lửa thiêu đốt Gia-cốp, Và cơn giận nổi lên cùng Y-sơ-ra-ên.

22Vì họ không tin Đức Chúa Trời, Cũng chẳng nhờ cậy sự cứu rỗi của Ngài.

23Tuy nhiên, Ngài truyền cho các tầng mây trên cao Và mở các cửa trên trời,

24Ban mưa ma-na xuống cho họ ăn, Và ban cho họ lương thực từ trời.

25Người phàm được ăn bánh của thiên sứ; Ngài cung cấp cho họ thức ăn dồi dào.

26Từ trời, Ngài khiến gió đông thổi tới, Dùng quyền năng dẫn gió nam về.

27Ngài đổ cơn mưa thịt trên họ nhiều như bụi, Và chim bay đến nhiều như cát biển;

28Ngài khiến các vật đó rơi xuống giữa trại quân, Chung quanh nơi ở của họ.

29Như vậy họ được ăn no nê thỏa thích, Ngài ban cho họ điều họ thèm muốn.

30Nhưng trước khi họ thỏa cơn thèm muốn, Thức ăn vẫn còn trong miệng họ,

31Thì cơn giận của Đức Chúa Trời nổi lên cùng họ; Ngài giết những kẻ mập mạnh hơn hết, Đánh hạ những người trai trẻ của Y-sơ-ra-ên.

32Dù đến thế, họ vẫn còn phạm tội, Không tin các phép màu của Ngài.

33Vì thế, Ngài làm cho các ngày của họ tiêu tan như hơi thở, Năm tháng của họ kết thúc trong kinh hoàng.

34Khi Ngài đánh giết họ, họ mới cầu hỏi Ngài; Họ trở lại và hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời.

35Họ nhớ lại rằng Đức Chúa Trời là vàng đá của họ, Đức Chúa Trời Chí Cao là Đấng cứu chuộc mình.

36Nhưng họ lấy miệng dâng bực Chúa, Dùng lưỡi dối gạt Ngài.

37Lòng họ chẳng khắng khít với Ngài, Họ cũng không trung tín trong giao ước với Ngài.

38Nhưng vì lòng thương xót, Ngài tha thứ tội ác Và chẳng hủy diệt họ; Nhiều khi Ngài phải nén cơn giận, Không nổi trận lôi đình.

39Ngài nhớ lại rằng họ chỉ là xác thịt, Một hơi thở thoáng qua, không trở lại.

40Đã bao lần họ phản loạn cùng Ngài trong sa mạc, Và làm buồn lòng Ngài giữa chốn hoang vu!

41Họ cứ tái diễn việc thử thách Đức Chúa Trời, Làm tổn thương Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên.

42Họ không nhớ đến quyền năng của Ngài Trong ngày Ngài giải cứu họ khỏi kẻ thù;

43Là khi Ngài làm các dấu lạ tại Ai Cập Và những phép màu trong cánh đồng Xô-an.

44Ngài biến các sông của chúng thành máu, Các dòng nước ấy không thể uống được.

45Ngài sai muỗi mòng cắn nuốt chúng, Và ếch nhái tàn hại chúng;

46Ngài phó hoa lợi chúng cho châu chấu, Giao sản vật chúng cho cào cào.

47Ngài phá vườn nho chúng bằng mưa đá, Hủy vườn sung của chúng bằng tuyết giá.

48Ngài phó đàn gia súc của chúng cho mưa đá, Giao bầy chiên chúng cho sấm sét.

49Ngài trút trên chúng lửa giận dữ, Cơn thịnh nộ, sự rửa sả và tai ương, Tức là cả một đoàn thiên sứ hủy diệt được sai đến.

50Ngài mở lối cho cơn giận của Ngài; Chẳng dung tha chúng khỏi sự chết, Nhưng phó mạng sống chúng cho dịch bệnh.

51Ngài đánh giết mọi con đầu lòng Ai Cập, Tức là tinh hoa của sức lực trong các trại của Cham.



- 52Rồi Ngài đem dân Ngài ra như con chiên, Dẫn dắt họ trong hoang mạc như một bầy chiên.
- 53Ngài dẫn đưa họ an toàn, họ không lo sợ gì; Nhưng biển vùi lấp những kẻ thù của họ.
- 54Ngài đưa họ đến bờ cõi thánh của Ngài, Tức là đến núi mà tay phải Ngài đã tạo ra.
- 55Ngài cũng đuổi các dân ngoại bang khỏi họ; Bất thăm chia đất làm sản nghiệp, Đưa các bộ tộc Y-sơ-ra-ên vào ở trong trại của các dân ấy.
- 56Dù vậy họ vẫn thử thách Và phản loạn với Đức Chúa Trời Chí Cao, Không tuân giữ các chứng ước của Ngài.
- 57Nhưng họ tráo trở và bất trung như tổ phụ mình; Họ quanh co như cây cung sai lệch.
- 58Họ chọc giận Chúa vì các nơi cao, Khiến Ngài nổi giận vì những tượng chạm.
- 59Nghe điều ấy, Đức Chúa Trời nổi giận; Ngài nhất quyết từ bỏ Y-sơ-ra-ên.
- 60Ngài lìa bỏ đền tạm tại Si-lô, Tức là lều trại, nơi Ngài ngự giữa loài người;
- 61Sức lực Ngài bị phó cho lưu đày, Vinh hiển Ngài bị giao vào tay kẻ thù.
- 62Ngài cũng phó dân Ngài cho gươm giáo, Và nổi giận với cơ nghiệp mình.
- 63Lửa thiêu nuốt những chàng trai của họ, Các cô gái không còn được nghe hát mừng hôn lễ.
- 64Các thầy tế lễ gục ngã vì gươm, Nhưng các góa phụ không thể khóc than.
- 65Bấy giờ, Chúa như người thức dậy từ giấc ngủ, Như dũng sĩ say men chiến thắng.
- 66Ngài đánh cho kẻ thù phải quay lưng bỏ chạy; Làm cho chúng bị sỉ nhục đời đời.
- 67Rồi Ngài từ bỏ trại Giô-sép, Cũng chẳng chọn bộ tộc Ép-ra-im;
- 68Nhưng chọn bộ tộc Giu-đa, Là núi Si-ôn mà Ngài yêu mến.



⁶⁹Ngài xây đền thánh như nhà trên trời, Như trái đất mà Ngài đã vững lập đời đời.

⁷⁰Ngài cũng chọn Đa-vít làm đầy tớ Ngài, Bắt ông từ các chuồng chiên;

⁷¹Ngài đem ông ra khỏi đàn chiên còn bú Để ông chăn giữ Gia-cốp là dân Ngài, Và Y-sơ-ra-ên là cơ nghiệp Ngài.

⁷²Ông chăn giữ họ với tấm lòng liêm chính, Dắt dẫn họ bằng đôi tay khéo léo.

Thi Thiên 79

Cầu xin Chúa thương xót thành Giê-ru-sa-lem

Thi Thiên của A-sáp

¹Đức Chúa Trời ôi! Dân ngoại đã vào trong sản nghiệp Chúa; Làm ô uế đền thánh của Chúa; Và khiến cho Giê-ru-sa-lem trở nên đồng gạch vụn.

²Chúng đã ném thây các đầy tớ Chúa Làm thức ăn cho chim trời. Cũng đã vứt thịt của các người trung tín với Ngài cho thú rừng trên đất.

³Chúng đổ huyết họ ra như nước Khắp nơi trong thành Giê-ru-sa-lem, Và chẳng có ai chôn cất họ.

⁴Chúng con đã trở nên sự sỉ nhục cho kẻ lân cận mình, Vật nhạo báng và đồ chê cười cho những kẻ ở chung quanh chúng con.

⁵Đức Giê-hô-va ôi! Cho đến chừng nào? Ngài sẽ giận mãi mãi sao? Lòng ghen tương Ngài sẽ cháy như lửa sao?

⁶Xin đồ cơn giận của Chúa trên các dân Không biết Ngài, Và trên các vương quốc Không cầu khẩn danh Ngài.

⁷Vì chúng đã ăn nuốt Gia-cốp, Và phá hủy chỗ ở của người.

⁸Xin Chúa đừng nhớ lại các tội ác của tổ phụ chúng con mà phạt chúng con; Nguyên sự thương xót Ngài mau mau đến đón rước chúng con, Vì chúng con bị khổ nhục vô cùng.



⁹Lạy Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi của chúng con, xin giúp đỡ chúng con, Vì vinh quang của danh Chúa; Xin giải cứu và tha thứ cho chúng con, Vì cơ danh Ngài.

¹⁰Vì sao các dân nói rằng: “Đức Chúa Trời của chúng ở đâu?” Nguyên sự báo thù vì huyết mà các đầy tớ Chúa đã đổ ra Được thi hành giữa các dân trước mắt chúng con.

¹¹Nguyên tiếng than thở của các tù nhân thấu đến trước mặt Chúa; Tùy theo quyền năng lớn lao của Chúa, Xin giải cứu những kẻ đang đối mặt với tử thần.

¹²Lạy Chúa, xin báo trả trực tiếp các lân bang chúng con gấp bảy lần. Về sự sỉ nhục mà chúng đã làm cho Ngài.

¹³Còn chúng con là dân của Chúa và là bầy chiên của đồng cỏ Ngài, Chúng con sẽ cảm tạ Chúa mãi mãi; Từ đời này qua đời kia, chúng con sẽ truyền ra sự ca ngợi Ngài.

Thi Thiên 80

Tác giả nài xin Chúa cứu dân Ngài khỏi hoạn nạn

Thi Thiên của A-sáp, sáng tác cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa huệ chứng ước”

¹Lạy Đấng chăn giữ Y-sơ-ra-ên, xin lắng tai nghe! Ngài là Đấng dẫn dắt Gia-cốp như bầy chiên, Lạy Đấng ngự trên Chê-ru-bim, xin Ngài chiếu sáng rực rỡ.

²Trước mặt Ép-ra-im, Bên-gia-min và Ma-na-se. Xin thi thố quyền năng Ngài Và đến cứu chúng con.

³Lạy Đức Chúa Trời, xin phục hưng chúng con, Và làm cho mặt Chúa chiếu sáng trên chúng con thì chúng con sẽ được cứu.

⁴Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Chúa nổi giận về lời cầu nguyện của dân Chúa cho đến chừng nào?

⁵Chúa đã nuôi họ bằng bánh giọt lệ Và cho họ uống nước mắt đầy ly.

⁶Chúa làm chúng con thành đề tài tranh cãi cho kẻ lân cận chúng con; Và kẻ thù cùng nhau chế giễu chúng con.



- ⁷Lạy Đức Chúa Trời vạn quân, xin phục hưng chúng con Và làm cho mặt Chúa chiếu sáng trên chúng con thì chúng con sẽ được cứu.
- ⁸Từ Ai Cập, Chúa đã đem về một cây nho; Ngài đui các dân ra rồi trồng cây ấy.
- ⁹Ngài cày xới đất cho nó, Nó chầm rãi và bò đầy trên đất.
- ¹⁰Các núi bị bóng nó che phủ Và cành nó giống như cây bá hương của Đức Chúa Trời.
- ¹¹Cành nó vươn ra đến biển, Và chồi nó lan rộng đến sông.
- ¹²Vì sao Chúa phá hàng rào nó Để kẻ qua người lại hái quả nó?
- ¹³Heo rừng cắn phá nó, Và các thú đồng ăn nó.
- ¹⁴Đức Chúa Trời vạn quân ôi! Xin hãy trở lại, Từ trên trời xin nhìn xuống, đoái xem Và thăm viếng cây nho này,
- ¹⁵Là gốc nho mà tay phải Chúa đã trồng, Và là chồi mà Ngài đã ban sức mạnh.
- ¹⁶Cây nho ấy bị lửa cháy và bị chặt; Vì sự quở trách của mặt Chúa, chúng phải hư mất.
- ¹⁷Nguyện tay Chúa phù hộ người của tay phải Chúa, Tức là con người mà Chúa đã ban sức mạnh.
- ¹⁸Rồi chúng con sẽ không lìa khỏi Chúa nữa; Xin làm cho chúng con được sống lại, thì chúng con sẽ cầu khẩn danh Chúa.
- ¹⁹Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, xin phục hưng chúng con, Làm cho mặt Chúa chiếu sáng trên chúng con thì chúng con sẽ được cứu.

Thi Thiên 81

Ơn lành của Đức Chúa Trời và tính ương ngạnh của dân Y-sơ-ra-ên

Thi Thiên của A-sáp, sáng tác cho nhạc trưởng, dùng với nhạc cụ "Ghi-tít"

- ¹Hãy cất tiếng ca vang cho Đức Chúa Trời là sức lực của chúng ta; Hãy trỗi tiếng reo mừng cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp.
- ²Hãy cất tiếng ca và gióng trống cơm, Gảy đàn hạc du dương hòa với đàn lia.



- ³Hãy thôi kèn khi trăng non, Lúc trăng rằm và các ngày lễ của chúng ta.
- ⁴Vì đó là một luật lệ cho Y-sơ-ra-ên, Một phán quyết từ Đức Chúa Trời của Gia-cốp.
- ⁵Ngài lập điều ấy làm chứng ước cho Giô-sép Khi Ngài đi đánh Ai Cập. Tôi nghe một thứ tiếng mà tôi không biết:
- ⁶“Ta đã cất gánh nặng khỏi vai người; Tay người thả cái giỏ nặng nề ra.
- ⁷Trong cơn gian truân, người kêu cầu thì Ta giải cứu người, Từ nơi kín đáo của sấm sét, Ta đã đáp lời người. Và cũng thử thách người nơi dòng nước Mê-ri-ba. (*Sê-la*)
- ⁸Hỡi dân Ta, hãy nghe, Ta khuyên cáo người: Y-sơ-ra-ên ơi, phải chi người lắng nghe Ta!
- ⁹Giữa người chớ có thần lạ nào, Người cũng không được quỳ lạy trước thần của dân ngoại.
- ¹⁰Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng đã đem người ra khỏi Ai Cập. Hãy há to miệng người ra thì Ta sẽ làm cho đầy.
- ¹¹Nhưng dân Ta không lắng nghe tiếng Ta, Y-sơ-ra-ên không muốn vâng phục Ta.
- ¹²Vì vậy, Ta phó họ cho sự cứng lòng của họ, Để họ đi theo mưu kế của riêng mình.
- ¹³Ôi! Phải chi dân Ta lắng nghe Ta! Phải chi Y-sơ-ra-ên chịu đi trong đường lối Ta!
- ¹⁴Thì chẳng bao lâu Ta làm cho kẻ thù của họ bị khuất phục, Và Ta trở tay chống lại các cừu địch họ.
- ¹⁵Những kẻ ghét Đức Giê-hô-va sẽ quy phục Ngài Còn dân Ta sẽ tồn tại đời đời.
- ¹⁶Ta sẽ nuôi họ bằng lúa mì ngon nhất, Và làm cho họ được thỏa mãn với mật ong nơi vàng đá.”



Thi Thiên 82

Đức Chúa Trời là Đấng phán xét công minh

Thi Thiên của A-sáp

- 1 Đức Chúa Trời ngự trong hội đồng của Chúa; Ngài phán xét giữa các thần:
- 2 “Các người phán xét không công minh Và thiên vị kẻ ác cho đến chừng nào? (Sê-la)
- 3 Hãy bênh vực người khốn cùng và kẻ mồ côi; Xét xử công minh cho người thiếu thốn và kẻ khốn cùng.
- 4 Hãy cứu vớt kẻ yếu đuối và người thiếu thốn, Giải cứu họ khỏi tay kẻ ác.”
- 5 Chúng không biết cũng không hiểu gì, Chúng bước đi trong tối tăm; Vì thế, các nền trái đất đều bị rúng động.
- 6 Ta phán: “Các người là thần Tất cả đều là con trai của Đấng Chí Cao.
- 7 Tuy nhiên, các người sẽ chết như loài người, Và sẽ ngã xuống như mọi thú linh khác.”
- 8 Lạy Đức Chúa Trời, xin mau mau phán xét thế gian, Vì muôn dân đều là cơ nghiệp của Ngài.

Thi Thiên 83

Cầu xin Đức Chúa Trời đánh bại kẻ thù của dân Ngài

Bài ca. Thi Thiên của A-sáp

- 1 Đức Chúa Trời ôi! Xin đừng làm thinh. Đức Chúa Trời ôi! Xin đừng nín lặng, hay ngồi yên.
- 2 Vì kìa, các kẻ thù Chúa nổi loạn, Và những kẻ ghét Ngài ngẩng đầu lên.
- 3 Chúng âm mưu làm hại dân Chúa, Bàn tính với nhau chống lại những người mà Ngài bảo vệ.
- 4 Chúng nói: “Hãy đến tiêu diệt chúng nó khỏi các nước, Để không còn ai nhớ đến danh Y-sơ-ra-ên nữa.”
- 5 Vì chúng đồng lòng âm mưu với nhau Lập giao ước nghịch cùng Chúa:
- 6 Các trại Ê-đôm và người Ích-ma-ên, Mô-áp và người Ha-ga-rít,



- ⁷Ghê-banh, Am-môn và A-ma-léc, Phi-li-tin với cư dân thành Ty-rơ;
- ⁸A-si-ri cũng liên hiệp với chúng Mà hết lòng hỗ trợ con cháu Lót. (*Sê-la*)
- ⁹Hãy xử chúng như Ma-đi-an, Như Si-sê-ra và như Gia-bin tại suối Ki-sôn,
- ¹⁰Là những kẻ bị tiêu diệt tại Ên Đô-rơ Và trở thành phân cho đất.
- ¹¹Hãy làm cho bọn quý tộc của chúng giống như Ô-rép và Xê-ép. Và tất cả vương hầu chúng giống như Xê-bách và Xanh-mu-na,
- ¹²Vì chúng nói rằng: “Hãy chiếm những đồng cỏ của Đức Chúa Trời Làm tài sản của chúng ta.”
- ¹³Đức Chúa Trời của con ôi! Xin làm cho chúng giống như bụi cát trong cơn lốc, Như rơm rác trước trận cuồng phong.
- ¹⁴Như lửa thiêu hủy rừng, Như lửa đốt cháy núi thê nào,
- ¹⁵Thì xin Chúa lấy cuồng phong mà rượt đuổi chúng, Và dùng giông tố làm chúng kinh hoàng thê ấy.
- ¹⁶Lạy Đức Giê-hô-va, xin làm cho chúng hổ mặt, nhuốc nhơ Để chúng tìm kiếm danh Ngài.
- ¹⁷Nguyện chúng bị hổ thẹn và thất kinh đến đời đời; Nguyện chúng bị sỉ nhục và hư mất,
- ¹⁸Để chúng biết rằng Chúa là Đấng duy nhất, Danh Ngài là Đức Giê-hô-va, Là Đấng Chí Cao cai trị trên khắp đất.

Thi Thiên 84

Tác giả mong ước được thờ phượng Chúa trong đền thánh

Thi Thiên của con cháu Cô-ra, sáng tác cho nhạc trường, dùng với nhạc cụ “Ghi-tít”

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, Nơi ngự của Ngài đáng yêu thay!
- ²Linh hồn con mong ước đến nổi hao mòn Về hành lang của Đức Giê-hô-va; Tâm hồn và thể xác con cất tiếng ca ngợi Đức Chúa Trời hằng sống.
- ³Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân Là Vua của con và là Đức Chúa Trời của con, Ngay cả con chim sẻ còn tìm được một nơi để ở Và chim én còn kiếm được một chỗ để làm tổ để con, Là nơi gần bàn thờ của Chúa.



⁴Phước cho người nào được ở trong nhà Chúa! Họ sẽ ca ngợi Chúa mãi mãi. *(Sê-la)*

⁵Phước cho người nào được sức lực trong Chúa, Và lòng họ hướng về con đường dẫn đến Si-ôn.

⁶Đang khi đi qua trũng khóc lóc. Họ làm cho trũng ấy trở nên những suối nước; Mưa sớm cũng phủ phước cho nó.

⁷Họ đi tới, sức lực ngày càng tăng, Cho đến khi họ ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn.

⁸Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, xin nghe lời cầu nguyện của con; Đức Chúa Trời của Gia-cốp ôi, xin Ngài lắng tai nghe. *(Sê-la)*

⁹Lạy Đức Chúa Trời là cái khiên của chúng con; Xin đoái xem mặt của người được Chúa xúc dầu.

¹⁰Vì một ngày trong hành lang Chúa Đáng hơn một nghìn ngày ở nơi khác. Con đã chọn thà làm người giữ cửa trong nhà Đức Chúa Trời Còn hơn là sống trong trại kẻ dữ.

¹¹Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là mặt trời và là cái khiên; Đức Giê-hô-va sẽ ban ân điển và vinh quang; Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành nào Cho những người sống cuộc đời trọn vẹn.

¹²Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, Phước cho người nào tin cậy nơi Ngài!

Thi Thiên 85

Cầu xin Đức Chúa Trời phục hưng dân Ngài

Thi Thiên của con cháu Cô-ra, sáng tác cho nhạc trưởng

¹Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã làm ơn cho xứ sở Ngài; Ngài đem những người bị lưu đày của Gia-cốp trở về.

²Chúa đã tha gian ác cho dân Ngài Và khóa lấp mọi tội lỗi của họ. *(Sê-la)*

³Chúa đã thu hồi cơn giận của Chúa, Làm nguôi cơn thịnh nộ của Ngài.

⁴Lạy Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi của chúng con, Xin phục hưng chúng con và dừng cơn thịnh nộ trên chúng con.



- ⁵Chúa sẽ giận chúng con mãi mãi ư? Cơn thịnh nộ Chúa sẽ kéo dài qua các thế hệ sao?
- ⁶Chúa không làm cho chúng con hồi sinh Để cho dân Chúa vui mừng trong Ngài sao?
- ⁷Lạy Đức Giê-hô-va, xin bày tỏ lòng nhân từ của Ngài đối với chúng con, Và ban cho chúng con sự cứu rỗi của Ngài.
- ⁸Con sẽ nghe điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán, Vì Ngài sẽ phán bình an với dân Ngài và với những người trung tín của Ngài; Nhưng họ chớ nên quay lại sự ngu dại nữa.
- ⁹Sự cứu rỗi của Ngài chắc chắn ở gần những người kính sợ Ngài, Để vinh quang Ngài cứ ở mãi trong xứ sở chúng ta.
- ¹⁰Thương xót và chân thật đã gặp nhau; Công chính và bình an đã hôn nhau.
- ¹¹Sự chân thật từ dưới đất vươn lên; Sự công chính từ trên trời nhìn xuống.
- ¹²Phải, Đức Giê-hô-va sẽ ban vật tốt, Và đất đai của chúng ta sẽ sinh hoa lợi.
- ¹³Sự công chính sẽ đi trước mặt Ngài, Và dọn đường cho bước chân Ngài.

Thi Thiên 86

Cầu xin Chúa giúp đỡ chống lại kẻ thù

Bài cầu nguyện của Đa-vít

- ¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin nghiêng tai nhậm lời con, Vì con đang khốn cùng và thiếu thốn.
- ²Xin bảo vệ linh hồn con, vì con là người trung tín; Đức Chúa Trời của con ôi! Xin cứu đầy tớ Chúa, Là người vẫn tin cậy Ngài.
- ³Chúa ôi! Xin thương xót con, Vì hằng ngày con kêu cầu Ngài.
- ⁴Xin làm cho linh hồn đầy tớ Chúa được vui mừng Vì Chúa ôi! Linh hồn con ngưỡng vọng Chúa.
- ⁵Chúa ôi! Chúa là thiện, sẵn lòng tha thứ, Ban sự nhân từ vô lượng cho những người kêu cầu Ngài.



⁶Lạy Đức Giê-hô-va, xin lắng tai nghe lời cầu nguyện của con, Xin để ý đến tiếng nài xin của con.

⁷Trong ngày gian truân, con sẽ kêu cầu cùng Chúa, Vì Chúa nhậm lời con.

⁸Chúa ôi! Trong vòng các thần không có ai giống như Chúa, Cũng chẳng có công việc gì giống như công việc Ngài.

⁹Muôn dân mà Chúa đã tạo dựng Sẽ đến thờ lạy trước mặt Chúa Và tôn vinh danh Ngài.

¹⁰Vì Chúa rất vĩ đại, làm các phép màu, Chỉ một mình Chúa là Đức Chúa Trời mà thôi.

¹¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin dạy con đường lối của Chúa, Thì con sẽ đi theo chân lý của Ngài; Xin khiến lòng con kính sợ danh Ngài.

¹²Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, con hết lòng ca ngợi Chúa, Tôn vinh danh Chúa mãi mãi.

¹³Vì lòng nhân từ của Chúa đối với con rất lớn lao; Chúa đã giải cứu linh hồn con khỏi vực sâu của âm phủ.

¹⁴Lạy Đức Chúa Trời, những kẻ kiêu ngạo đã nổi lên chống lại con, Một lũ hung bạo tìm hại mạng sống con; Chúng chẳng để Chúa đứng trước mặt mình.

¹⁵Nhưng Chúa ơi, Chúa là Đức Chúa Trời hay thương xót và làm ơn, Chậm nóng giận, đầy lòng nhân từ và chân thật.

¹⁶Ôi! Cầu Chúa đoái xem con và thương xót con; Xin ban sức mạnh Chúa cho đầy tớ Chúa Và cứu con trai của tớ gái Ngài.

¹⁷Xin Chúa ban một dấu hiệu về ơn Chúa đối với con Để những kẻ ghét con được thấy dấu ấy và hổ thẹn, Vì Đức Giê-hô-va ôi, chính Ngài đã giúp đỡ và an ủi con.

Thi Thiên 87

Si-ôn là nguồn phước cho muôn dân

Bài ca. Thi Thiên của con cháu Cô-ra



- ¹Chúa đặt nền cho thành của Ngài Trên núi thánh.
- ²Đức Giê-hô-va yêu mến các công Si-ôn Hơn những nơi ở của Gia-cốp.
- ³Hỡi thành của Đức Chúa Trời, Người ta đã nói về vẻ vinh quang của người. *(Sê-la)*
- ⁴Ta sẽ nói đến Ra-háp và Ba-by-lôn là những người quen biết ta; Kìa Phi-li-tin và Ty-rơ với Ê-thi-ô-pi; Họ nói: “Người này đã sinh tại Si-ôn.”
- ⁵Phải, người ta sẽ nói về Si-ôn rằng: “Kẻ này và kẻ kia đã sinh ra tại đó”; Chính Đấng Chí Cao sẽ vững lập Si-ôn.
- ⁶Khi Đức Giê-hô-va ghi các dân vào sổ Thì Ngài sẽ kể rằng: “Kẻ này đã sinh tại Si-ôn.” *(Sê-la)*
- ⁷Những người ca hát và những kẻ nhảy múa sẽ nói rằng: “Mọi nguồn phước hạnh của ta đều ở trong người.”

Thi Thiên 88

Khẩn cầu Chúa cứu mình khỏi chết

Thi Thiên của con cháu Cô-ra. Bài ca sáng tác cho nhạc trưởng, theo điệu Ma-ha-la Lê-an-nô. Huân ca của Hê-man, người Éch-ra-hít

- ¹Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi của con, Ngày và đêm con kêu cầu trước mặt Ngài.
- ²Nguyện lời cầu nguyện con thấu đến trước mặt Chúa; Xin nghiêng tai nghe tiếng khẩn cầu của con.
- ³Vì linh hồn con đầy dẫy khổ đau, Mạng sống con đã cận kề âm phủ.
- ⁴Con bị kẻ vào sổ những kẻ đi xuống huyết; Con như người sức cùng lực kiệt,
- ⁵Bị bỏ quên giữa vòng kẻ chết, Giống như những kẻ bị giết nằm trong mồ mà Mà Chúa không còn nhớ đến nữa, Là kẻ bị dứt bỏ khỏi tay Ngài.
- ⁶Chúa đã để con nằm dưới hầm sâu, Trong vực thăm tối tăm.
- ⁷Cơn giận Chúa đè nặng trên con, Ngài khiến các lượn sóng của Ngài phủ chụp lấy con. *(Sê-la)*



⁸Chúa khiến những kẻ quen biết con lìa xa con; Con trở thành một vật ghê tởm đối với họ. Con bị giam cầm, không thoát ra được.

⁹Mắt con hao mòn vì hoạn nạn; Đức Giê-hô-va ôi! Hằng ngày con cầu khẩn Chúa, Và giơ tay lên hướng về Ngài.

¹⁰Chúa có vì kẻ chết mà làm phép lạ sao? Những kẻ qua đời có trỗi dậy để ca ngợi Chúa chẳng? (*Sê-la*)

¹¹Lòng nhân từ Chúa có được rao truyền trong mồ mả sao? Hoặc sự thành tín Chúa có được giảng ra trong vực sâu chẳng?

¹²Các phép lạ Chúa có được biết đến nơi tối tăm sao? Hoặc sự công chính Chúa có được bày tỏ trong xứ lũng quên chẳng?

¹³Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! Về phần con, con kêu cầu cùng Chúa; Vừa sáng, lời cầu nguyện con thấu đến trước mặt Ngài.

¹⁴Đức Giê-hô-va ôi! Sao Ngài từ bỏ linh hồn con, Và giấu mặt Ngài với con?

¹⁵Từ tuổi thanh xuân, con bị hoạn nạn gần chết; Chúa làm cho con kinh khiếp và bối rối.

¹⁶Cơn giận của Chúa vùi dập con, Ngài đem sự kinh hãi đến để hủy diệt con.

¹⁷Hằng ngày các điều ấy vây quanh con như nước lũ, Từ bốn phía phủ chụp lấy con.

¹⁸Chúa khiến bạn bè lìa xa con, Chỉ còn bóng đêm là bạn thân của con.

Thi Thiên 89

Giao ước của Đức Giê-hô-va với Đa-vít

Huân ca của Ê-than, người Êch-ha-rít

¹Con sẽ ca hát về lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va mãi mãi, Miệng con sẽ truyền ra đức thành tín của Ngài từ đời này qua đời kia.

²Vì con đã nói: “Lòng nhân từ của Chúa được lập vững đến đời đời, Ngài làm vững bền sự thành tín của Ngài như các tầng trời.”

³Ngài phán: “Ta đã lập giao ước với người được chọn của Ta, Ta đã thề với Đa-vít, đây tớ Ta, rằng:



- ⁴“Ta sẽ lập dòng dõi người đến mãi mãi, Và dựng ngôi người bền vững đến đời đời.” (Sê-la)
- ⁵Lạy Đức Giê-hô-va, các tầng trời sẽ ca ngợi các phép lạ Ngài; Đức thành tín của Ngài cũng được ca ngợi trong hội của các thánh.
- ⁶Vì ai ở trên các tầng trời có thể sánh được với Đức Giê-hô-va? Trong vòng các thần, ai giống như Đức Giê-hô-va?
- ⁷Đức Chúa Trời thật đáng kính sợ trong hội các thánh, Rất đáng kinh hãi hơn những kẻ đứng châu chung quanh Ngài.
- ⁸Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Ai có quyền năng giống như Chúa? Lạy Đức Giê-hô-va, sự thành tín Ngài ở chung quanh Ngài.
- ⁹Chúa cai trị sự gầm thét của biển: Khi sóng nổi lên, Ngài khiến chúng lặng im.
- ¹⁰Chúa đã chà nát Ra-háp khác nào một xác chết, Bằng cánh tay đại năng, Ngài đánh tan tác quân thù.
- ¹¹Các tầng trời đều thuộc về Chúa, đất cũng thuộc về Ngài; Chúa đã sáng tạo thế giới và mọi vật ở trong đó.
- ¹²Phương bắc, phương nam cũng bởi Chúa dựng nên; Tha-bô và Hết-môn đều vui mừng vì danh Chúa.
- ¹³Chúa có cánh tay đại năng, Bàn tay Chúa có sức mạnh và tay phải Chúa giơ cao lên.
- ¹⁴Sự công chính và công lý là nền của ngôi Chúa; Sự nhân từ và sự chân thật đi trước mặt Chúa.
- ¹⁵Phước cho dân tộc nào biết cất tiếng reo mừng! Lạy Đức Giê-hô-va, họ bước đi trong ánh sáng của mặt Chúa.
- ¹⁶Hằng ngày họ vui mừng vì danh Chúa, Nhờ sự công chính của Ngài, họ được tôn cao.
- ¹⁷Vì chính Chúa là vinh quang của sức mạnh họ; Nhờ ơn Chúa, sừng của chúng con sẽ được ngược cao lên.



18Vì Đức Giê-hô-va là cái khiên của chúng con, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên là Vua chúng con.

19Bấy giờ, Chúa phán với người thánh của Chúa qua Khải tượng, rằng: “Ta đã đặt một dũng sĩ để giúp đỡ người, Và tôn cao một người được lựa chọn giữa vòng dân chúng.

20Ta đã tìm được Đa-vít là đầy tớ Ta, Xức cho người bằng dầu thánh của Ta,

21Bàn tay Ta sẽ nâng đỡ người, Cánh tay Ta sẽ làm cho người mạnh mẽ.

22Quân thù sẽ chẳng áp bức người, Kẻ ác cũng sẽ không hạ nhục người được.

23Ta sẽ chà nát kẻ thù của người ngay trước mặt người. Và cũng đánh gục những kẻ ghét người.

24Nhưng sự thành tín và sự nhân từ Ta sẽ ở cùng người; Trong danh Ta, sừng người sẽ được ngược lên.

25Ta cũng sẽ đặt tay người trên biển, Và tay phải người trên các dòng sông.

26Người sẽ gọi Ta rằng: ‘Ngài là Cha của con, Là Đức Chúa Trời của con và là vàng đá cứu rỗi của con.’

27Ta cũng sẽ lập người làm con trưởng nam Ta, Là vua cao trọng hơn hết các vua trên đất.

28Ta sẽ cứ giữ lòng nhân từ Ta đối với người cho đến đời đời, Và làm cho giao ước giữa Ta với người được vững bền.

29Ta cũng sẽ làm cho dòng dõi người còn đến đời đời Và ngôi người sẽ tồn tại như các ngày của trời.

30Nếu con cháu người lìa bỏ luật pháp Ta, Không đi theo phán quyết Ta;

31Nếu họ vi phạm luật lệ Ta, Không vâng giữ các điều răn của Ta,

32Thì Ta sẽ dùng roi mà trừng phạt sự nổi loạn của họ, Và lấy tai họa mà sửa phạt tội lỗi của họ.

33Nhưng lòng nhân từ Ta đối với người sẽ không đời đời, Và sự thành tín Ta đối với người cũng không hề dứt.



- 34Ta sẽ không hủy bỏ giao ước Ta, Cũng chẳng thay đổi lời đã phán bởi môi miệng Ta.
- 35Ta đã lấy sự thánh khiết Ta mà thề một lần đủ cả; Ta sẽ không nói dối với Đa-vít.
- 36Dòng dõi người sẽ còn đến đời đời, Và ngôi người sẽ tồn tại như mặt trời ở trước mặt Ta.
- 37Ngôi ấy sẽ được vững bền mãi mãi như mặt trăng, Là bằng chứng vững chắc giữa mây trời.” *(Sê-la)*
- 38Nhưng bây giờ Chúa lại từ bỏ và khinh thường người, Nổi giận cùng người được xúc dầu của Ngài.
- 39Chúa đã hủy bỏ giao ước với đầy tớ Ngài; Ngài làm ô uế vương miện người trong bụi đất.
- 40Chúa đã triệt hạ tất cả tường thành của người, Phá hủy những đồn lũy người.
- 41Mọi kẻ đi ngang qua đều cướp phá người; Các lân bang sỉ nhục người.
- 42Chúa đã nhắc cao tay phải của kẻ thù người lên; Ngài làm cho mọi kẻ thù địch với người vui mừng.
- 43Chúa làm cho lưỡi gươm người quay lại, Không còn giúp đỡ người trong cơn chiến trận.
- 44Chúa chấm dứt thời huy hoàng của người, Ném ngôi người xuống đất.
- 45Ngài rút ngắn tuổi thanh xuân của người, Và bao phủ người bằng sự sỉ nhục, nhuốc nhơ. *(Sê-la)*
- 46Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ ẩn mặt cho đến chừng nào? Cơn giận Ngài sẽ cháy như lửa cho đến bao giờ?
- 47Xin Chúa nhớ lại đời người thật ngắn ngủi! Ngài dựng nên con loài người vô nghĩa biết bao!



⁴⁸Ai là người sống mà chẳng thấy sự chết? Ai sẽ cứu linh hồn mình khỏi quyền âm phủ? (*Sê-la*)

⁴⁹Lạy Chúa, sự nhân từ mà Chúa đã lấy sự thành tín thề hứa với Đa-vít ngày xưa, Bây giờ ở đâu?

⁵⁰Chúa ôi! Xin nhớ lại nỗi sỉ nhục của các đầy tớ Chúa; Sự sỉ nhục của muôn dân chất chứa trong lòng con.

⁵¹Lạy Đức Giê-hô-va, đó là nỗi sỉ nhục mà những kẻ thù Chúa đã dùng Để sỉ nhục mỗi bước của người được Chúa xúc dầu.

⁵²Đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va đến đời đời! A-men! A-men!

Thi Thiên 90

TẬP THỨ TƯ

(Thi Thiên 90-106)

Đức Chúa Trời hằng hữu còn loài người tạm thời và chóng qua

Bài cầu nguyện của Mô-i-se, người của Đức Chúa Trời

¹Lạy Chúa, từ đời này qua đời kia, Chúa là nơi ở của chúng con.

²Trước khi núi non sinh ra, Đất và thế gian được dựng nên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời.

³Chúa khiến loài người trở vào bụi tro Và phán rằng: “Hỡi con cái loài người, hãy trở về cát bụi”

⁴Vì một nghìn năm dưới mắt Chúa Khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, Giống như một canh ban đêm.

⁵Chúa khiến chúng trôi đi như dòng nước lũ; chúng giống như một giấc ngủ, Tựa như cỏ mới mọc ban mai.

⁶Buổi sáng nó nở bông và tốt tươi; Đến chiều nó tàn tạ và khô héo.

⁷Thật chúng con bị hao mòn vì cơn giận của Chúa; Bị kinh hãi vì cơn thịnh nộ của Ngài.

⁸Chúa đã đặt gian ác chúng con trước mặt Chúa, Để những tội lỗi kín đáo chúng con trong ánh sáng mặt Ngài.



⁹Bởi cơn giận của Chúa, các ngày chúng con đều qua đi; Năm chúng con tan mất như hơi thở.

¹⁰Tuổi tác của chúng con đến được bảy mươi, Còn nếu mạnh khỏe thì đến tám mươi, Nhưng sự kiêu căng của nó chỉ rước lấy lao khổ và buồn thảm, Vì đời người chóng qua, rồi chúng con bay mất đi.

¹¹Ai biết được sức giận của Chúa? Ai hiểu được cơn giận của Chúa để thêm lòng kính sợ Ngài?

¹²Cầu xin Chúa dạy chúng con biết đếm các ngày chúng con Hầu cho chúng con được lòng khôn ngoan.

¹³Đức Giê-hô-va ôi, xin trở lại! Ngài còn giận cho đến bao giờ? Xin thương xót các đầy tớ Ngài!

¹⁴Mỗi buổi sáng, xin sự nhân từ của Chúa làm cho chúng con được thỏa nguyện, Thì trọn đời chúng con sẽ hát mừng vui vẻ.

¹⁵Xin Chúa làm cho chúng con được vui mừng để bù lại các ngày Chúa làm cho chúng con bị hoạn nạn, Và tương xứng với những năm mà chúng con đã thấy tai họa.

¹⁶Nguyện công việc của Chúa bày tỏ ra cho các đầy tớ Chúa, Và vinh quang Ngài chói sáng trên con cái họ!

¹⁷Nguyện ơn Chúa là Đức Chúa Trời chúng con giáng trên chúng con; Cầu Chúa lập cho vững công việc của tay chúng con; Phải, xin lập cho vững công việc của tay chúng con.

Thi Thiên 91

An ninh trong Đấng Chí Cao

¹Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí Cao, Sẽ hằng được ở dưới bóng của Đấng Toàn Năng.

²Tôi thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Ngài là nơi nương náu con và là đồn lũy con; Cũng là Đức Chúa Trời của con, con tin cậy nơi Ngài.”

³Vì Ngài sẽ giải cứu người khỏi bầy chim Và khỏi dịch lệ độc hại.



⁴Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che chở người Và dưới cánh Ngài người sẽ được nường nấu mình; Sự thành tín của Ngài là cái khiên và cái mộc của người.

⁵Người sẽ chẳng sợ sự kinh khiếp ban đêm Hoặc tên bay ban ngày,

⁶Hoặc dịch lệ lây ra trong tối tăm Hay là sự hủy diệt phá hoại đang lúc trưa.

⁷Sẽ có nghìn người sa ngã bên người, Và vạn người sa ngã bên phải người. Nhưng tai họa sẽ chẳng đến gần người.

⁸Người chỉ lấy mắt mình nhìn xem Và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác.

⁹Bởi vì người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nường nấu mình Và Đấng Chí Cao làm nơi cư trú mình,

¹⁰Nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, Cũng chẳng có dịch bệnh nào tới gần trại người.

¹¹Vì Ngài sẽ ban lệnh cho các thiên sứ Ngài Gìn giữ người trong mọi đường lối người.

¹²Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình Kéo chân người vấp nhằm đá chằng.

¹³Người sẽ bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tơ và con rắn người sẽ giày đạp dưới chân.

¹⁴Vì người kính mến Ta nên Ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ bảo vệ người vì người biết danh Ta.

¹⁵Người sẽ kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời người; Trong cơn gian truân, Ta sẽ ở cùng người, Giải cứu người và tôn quý người.

¹⁶Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu Và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của Ta.

Thi Thiên 92

Ca ngợi ơn lành của Đức Giê-hô-va

Thi Thiên. Bài ca về ngày sa-bát

¹Lạy Đấng Chí Cao, thật tốt đẹp biết bao khi ca ngợi Đức Giê-hô-va Và chúc tụng danh của Ngài;



²Rao truyền lòng nhân từ Chúa vào mỗi buổi sáng, Và sự thành tín của Ngài vào ban đêm,

³Trên nhạc cụ mười dây và trên đàn hạc Hòa với đàn lia.

⁴Vì Đức Giê-hô-va ôi, Ngài đã làm cho con vui vẻ bởi công việc Ngài; Và mừng rỡ về công tác của tay Ngài.

⁵Lạy Đức Giê-hô-va, công việc Ngài vĩ đại biết bao! Tư tưởng Ngài rất sâu sắc!

⁶Người u mê không biết được, Kẻ ngu dại cũng chẳng hiểu thấu.

⁷Dù người dữ mọc lên như cỏ Và kẻ ác được hưng thịnh, Chúng sẽ bị hủy diệt đời đời.

⁸Nhưng lạy Đức Giê-hô-va, Ngài được tôn cao mãi mãi.

⁹Vì Đức Giê-hô-va ôi, kìa, kẻ thù Ngài, Vì kìa, kẻ thù của Ngài sẽ hư mất; Tất cả kẻ làm ác sẽ bị đánh tan tác.

¹⁰Nhưng Chúa làm cho sừng của con ngược cao lên như sừng bò tót; Con được xúc bằng dầu mới.

¹¹Mắt con đã thấy kẻ thù của con bị phạt Và tai con nghe kẻ ác của con bị báo trả.

¹²Người công chính sẽ mọc lên như cây kè, Và lớn lên như cây bá hương ở Li-ban.

¹³Những người được trồng trong nhà Đức Giê-hô-va Sẽ trở hoa trong hành lang của Đức Chúa Trời chúng ta.

¹⁴Dù đến tuổi già cả, họ sẽ còn sinh bông trái, Thịnh vượng và xanh tươi.

¹⁵Để chứng tỏ Đức Giê-hô-va là chính trực; Ngài là vàng đá của con, và trong Ngài chẳng có sự bất chính.

Thi Thiên 93

Sự uy nghiêm của Đức Giê-hô-va



¹Đức Giê-hô-va cai trị, Ngài mặc vẻ uy nghiêm; Đức Giê-hô-va mặc và thất lưỡng bằng sức mạnh. Thế giới được thiết lập vững bền, không hề bị rung động.

²Ngôi Chúa đã lập vững từ thời xưa; Chúa hiện hữu từ trước vô cùng.

³Lạy Đức Giê-hô-va, sóng biển nổi lên, Đại dương gầm thét; Biển cả trời tiếng âm âm.

⁴Đức Giê-hô-va ngự trên cao, đầy quyền năng, Mạnh hơn tiếng gầm thét của các dòng nước lớn, Hơn biển cả ba đào.

⁵Lạy Đức Giê-hô-va, các chứng ước Ngài rất chắc chắn, Sự thánh khiết là xứng đáng Cho nhà Ngài đến đời đời.

Thi Thiên 94

Cầu xin Đức Giê-hô-va báo thù cho con dân Ngài

¹Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, sự báo thù thuộc về Ngài, Đức Chúa Trời ôi, sự báo thù thuộc về Ngài, xin chiếu rạng vinh quang Ngài.

²Lạy Chúa là Thâm phán của thế gian, Xin trời dậy báo trả xứng đáng cho kẻ kiêu ngạo.

³Lạy Đức Giê-hô-va, kẻ ác cứ được vui sướng Hả hê cho đến bao giờ?

⁴Chúng buông những lời xác xược; Tất cả kẻ làm ác đều khoe khoang.

⁵Lạy Đức Giê-hô-va, chúng chà nát con dân Ngài, Gây khốn khổ cho cơ nghiệp Ngài.

⁶Chúng giết kẻ góa bụa và khách lạ, Sát hại trẻ mồ côi.

⁷Chúng nói: “Đức Giê-hô-va sẽ không thấy đâu, Đức Chúa Trời của Gia-cốp chẳng để ý đến!”

⁸Này người u mê trong dân chúng, hãy suy xét; Hỡi kẻ ngu dại, bao giờ các người mới khôn ra?

⁹Đấng đã dựng nên lỗ tai lại không nghe sao? Đấng đã nắn nên con mắt sẽ chẳng thấy sao?

- 10**Đấng khiển trách các nước Sê chẳng trừng phạt sao? Ngài là Đấng dạy tri thức cho loài người.
- 11**Đức Giê-hô-va biết tư tưởng loài người, Chúng chỉ là hư ảo.
- 12**Lạy Đức Giê-hô-va, phước cho người nào được Ngài sửa phạt Và dạy luật pháp Ngài cho,
- 13**Đề ban cho người ấy được an nghỉ trong ngày hoạn nạn, Cho đến khi hàm đã đào xong cho kẻ ác.
- 14**Vì Đức Giê-hô-va không lia con dân Chúa, Cũng chẳng bỏ cơ nghiệp Ngài.
- 15**Công lý sẽ trở về với người công chính, Và tất cả người nào có lòng ngay thẳng sẽ đi theo điều ấy.
- 16**Ai sẽ vì con đứng lên, chống lại kẻ dữ? Ai sẽ đứng dậy bênh vực con, chống lại kẻ bạo tàn?
- 17**Nếu Đức Giê-hô-va không giúp đỡ con, Thì linh hồn con đã sớm về miền đất im lặng rồi.
- 18**Lạy Đức Giê-hô-va, khi con nói: “Chân con vấp ngã” Thì lòng nhân từ Ngài nâng đỡ con.
- 19**Khi lòng con đầy ưu tư lo lắng Thì sự an ủi của Ngài làm cho linh hồn con vui vẻ.
- 20**Bọn thống trị độc ác dùng sắc luật làm cho dân tình khốn khổ Lẽ nào Ngài liên minh với chúng?
- 21**Chúng hiệp lại để hại mạng sống người công chính Và kết án tử hình kẻ vô tội.
- 22**Nhưng Đức Giê-hô-va là đồn lũy của con, Đức Chúa Trời là vàng đá bảo vệ con.
- 23**Ngài sẽ báo trả chúng vì bạo lực của chúng, Và hủy diệt chúng vì tính độc ác của chúng; Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con sẽ hủy diệt chúng.

Thi Thiên 95



Tác giả kêu gọi mọi người thờ phượng và vâng lời Chúa

- 1** Hãy đến hát xướng cho Đức Giê-hô-va, Cát tiếng reo mừng cho Vàng Đá cứu rỗi của chúng ta.
- 2** Chúng ta hãy đến trước mặt Chúa với lòng cảm tạ, Và reo mừng hát ca ngợi Ngài.
- 3** Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vĩ đại, Là Vua cao cả trên tất cả các thần.
- 4** Các vực sâu của đất đều ở trong tay Ngài; Những đỉnh núi cũng thuộc về Ngài.
- 5** Biển thuộc về Ngài vì chính Ngài đã dựng nên nó; Còn đất khô do tay Ngài nắm thành.
- 6** Hãy đến cúi xuống mà thờ lạy Đức Giê-hô-va; Hãy quỳ gối xuống trước Đấng Tạo Hóa của chúng ta!
- 7** Vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng ta: Chúng ta là dân của đồng cỏ Ngài Và là chiên do tay Ngài dìu dắt. Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài,
- 8** Thì chớ cứng lòng như tại Mê-ri-ba, Như ngày Ma-sa trong hoang mạc.
- 9** Là nơi tổ phụ các người đã thử Ta, Dò xét Ta và thấy công việc Ta.
- 10** Trong bốn mươi năm, Ta ghê tởm thể hệ này, Ta phán: “Đó là một dân có lòng lắm lạc, Chẳng nhận biết đường lối Ta.”
- 11** Vì thế, Ta nổi giận mà thề rằng: “Họ sẽ chẳng bao giờ bước vào sự an nghỉ của Ta.”

Thi Thiên 96

Khuyên dân chúng thờ phượng Đức Giê-hô-va là Đấng phán xét công chính
(I Sứ 16:23-33)

- 1** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới. Hỡi cả trái đất, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va.
- 2** Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va và chúc tụng danh Ngài; Từng ngày hãy rao truyền sự cứu rỗi của Ngài.



³Hãy thuật lại vinh quang Ngài giữa các nước, Công bố những việc diệu kỳ của Ngài cho muôn dân.

⁴Vì Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, rất đáng được ca ngợi, Ngài đáng kính sợ hơn tất cả các thần.

⁵Vì tất cả các thần của các dân tộc đều là hình tượng, Còn Đức Giê-hô-va đã dựng nên các tầng trời.

⁶Uy nghiêm và rực rỡ ở trước mặt Ngài; Quyền năng và vẻ đẹp ở nơi thánh Ngài.

⁷Hỡi dòng giống các dân tộc, hãy chúc tôn Đức Giê-hô-va, Hãy quy vinh quang và quyền năng về Đức Giê-hô-va.

⁸Hãy quy vinh quang về Đức Giê-hô-va xứng đáng với danh Ngài. Hãy đem tế lễ mà vào hành lang Ngài.

⁹Hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Giê-hô-va; Hỡi cả trái đất, hãy run sợ trước mặt Ngài.

¹⁰Hãy công bố giữa các nước rằng: “Đức Giê-hô-va cai trị! Thế giới được thiết lập vững bền, không bao giờ rúng động. Ngài sẽ phán xét các dân tộc theo lẽ công bằng.”

¹¹Nguyện các tầng trời vui vẻ và đất mừng rỡ, Nguyện biển và mọi vật trong biển gầm vang.

¹²Nguyện đồng ruộng và mọi vật trong đó đều hớn hở. Bấy giờ cây cối trong rừng sẽ reo mừng

¹³Trước mặt Đức Giê-hô-va; vì Ngài đang đến, Ngài đang đến để phán xét thế gian; Ngài sẽ lấy đức công chính mà phán xét thế giới, Dùng chân lý mà phán xét mọi dân tộc.

Thi Thiên 97

Quyền cai trị tối cao của Đức Giê-hô-va

¹Đức Giê-hô-va cai trị! Hỡi trái đất, hãy mừng rỡ! Hỡi muôn vàn hải đảo, hãy vui vẻ!



²Mây và bóng tối dày đặc vây quanh Ngài, Sự công chính và công lý làm nền móng cho ngôi Ngài.

³Lửa bay ra trước mặt Ngài Và thiêu đốt hết kẻ thù chung quanh.

⁴Tia chớp của Ngài soi sáng thế gian; Trái đất nhìn thấy và rúng động.

⁵Các núi tan chảy như sáp trước mặt Đức Giê-hô-va, Trước mặt Chúa của cả địa cầu.

⁶Các tầng trời rao truyền sự công chính Ngài, Muôn dân chiêm ngưỡng vinh quang Ngài.

⁷Nguyện tất cả kẻ thờ hình tượng, Và những kẻ khoe khoang về hình tượng đều bị hổ thẹn. Hỡi các thần, hãy thờ lạy Đức Giê-hô-va!

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, Si-ôn nghe và hoan hỉ, Các con gái Giu-đa đều nức lòng mừng rỡ, Vì sự phán xét của Ngài.

⁹Vì Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đấng Chí Cao trên cả trái đất, Ngài được tôn cao vượt trên tất cả các thần.

¹⁰Hỡi những người yêu mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét điều ác. Ngài bảo vệ linh hồn các thánh của Ngài Và giải cứu họ khỏi tay kẻ ác.

¹¹Ánh sáng chiếu rọi người công chính Và niềm vui tràn ngập trong lòng người ngay thẳng.

¹²Hỡi người công chính, hãy vui mừng nơi Đức Giê-hô-va! Và cảm tạ danh thánh của Ngài.

Thi Thiên 98

Ca ngợi quyền năng và sự công chính của Đức Giê-hô-va

¹Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới, Vì Ngài đã làm các phép mầu. Tay phải và cánh tay thánh của Ngài Đã đem chiến thắng về cho Ngài.

²Đức Giê-hô-va đã công bố sự cứu rỗi của Ngài Và bày tỏ đức công chính Ngài trước mặt các nước.

³Ngài nhớ lại lòng nhân từ và sự thành tín của Ngài Đối với nhà Y-sơ-ra-ên; Các đầu cùng đất đã thấy Ôn cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta.

⁴Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê-hô-va, Và bật lên khúc ca chúc tụng Ngài.

⁵Hãy dùng đàn hạc và giọng ca Mà tôn ngợi Đức Giê-hô-va!

⁶Hãy dùng tiếng kèn và tiếng tù và mà reo mừng Trước mặt Vua tức là Đức Giê-hô-va!

⁷Nguyện biển và mọi sinh vật trong biển, Thế giới cùng những người sống trong đó đều cất tiếng ca vang!

⁸Nguyện các sông vỗ tay, Núi đồi cùng nhau hát mừng trước mặt Đức Giê-hô-va!

⁹Vì Ngài đến để phán xét thế gian; Ngài sẽ phán xét thế giới theo sự công chính, Và xét xử các dân tộc theo lẽ công bằng.

Thi Thiên 99

Ca ngợi sự thành tín của Đức Giê-hô-va đối với con dân Ngài

¹Đức Giê-hô-va cai trị! Các dân tộc hãy run sợ; Ngài ngự trên các Chê-ru-bim; trái đất bị rúng động.

²Đức Giê-hô-va tại Si-ôn thật vĩ đại! Ngài được tôn cao trên mọi dân tộc.

³Nguyện họ ca ngợi danh vĩ đại và đáng sợ của Chúa. Ngài là thánh!

⁴Ngài là Vua quyền năng; Ngài yêu công chính; Ngài thiết lập sự công bằng, Thi hành sự phán xét và công lý trong nhà Gia-cốp.

⁵Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta Và thờ phượng dưới bệ chân Ngài. Ngài là thánh!

⁶Trong các thầy tế lễ của Ngài có Môi-se và A-rôn, Trong những người cầu khẩn danh Ngài có Sa-mu-ên. Họ đã kêu cầu Đức Giê-hô-va và Ngài đáp lời họ.

⁷Ngài phán với họ từ trụ mây; Họ tuân giữ các chứng ước Ngài Và luật lệ mà Ngài ban cho.

⁸Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, Chúa đã đáp lời họ; Chúa là Đức Chúa Trời hay tha thứ, Nhưng Ngài báo trả những việc ác của họ.

⁹Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta Và thờ phượng trên núi thánh Ngài; Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là thánh!

Thi Thiên 100

Tác giả khuyên mọi người phải ca ngợi Đức Chúa Trời

Thi Thiên cảm tạ

¹Hỡi cả trái đất, Hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê-hô-va!

²Hãy vui vẻ phục vụ Đức Giê-hô-va, Hãy ca hát mà đến trước mặt Ngài.

³Phải biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã dựng nên chúng ta, chúng ta thuộc về Ngài; Chúng ta là dân của Ngài, là bầy chiên trong đồng cỏ Ngài.

⁴Hãy cảm tạ mà vào các cổng Ngài, Hãy ngợi ca mà vào hành lang Ngài. Hãy cảm tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài.

⁵Vì Đức Giê-hô-va là thiện, Sự nhân từ Ngài hằng có mãi mãi Và sự thành tín Ngài còn đến đời đời.

Thi Thiên 101

Tác giả quyết tâm đi theo con đường trọn vẹn

Thi Thiên của Đa-vít

¹Con sẽ hát xướng về lòng nhân từ và đức công chính của Chúa; Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ ca ngợi Ngài.

²Con sẽ sống cách khôn ngoan theo con đường trọn vẹn; Khi nào Chúa sẽ đến với con? Con sẽ lấy lòng thành thật Mà sống trong nhà con.

³Con sẽ chẳng để điều gian ác trước mắt con; Con ghét công việc của kẻ bất trung, Chúng sẽ không dính líu gì đến con.

⁴Lòng gian tà sẽ lìa khỏi con; Con sẽ chẳng biết đến điều ác.



⁵Kẻ lén lút nói xấu người lân cận mình, Con sẽ loại trừ. Còn kẻ nào có mắt tự cao và lòng kiêu ngạo, Con sẽ chẳng dung tha.

⁶Mắt con sẽ tìm kiếm người trung tín trong xứ, Và cho họ ở chung với con; Ai đi theo con đường trọn vẹn Sẽ phục vụ con.

⁷Kẻ lừa đảo sẽ chẳng được ở trong nhà con; Bọn dối trá sẽ không đứng nổi trước mặt con.

⁸Mỗi buổi sáng, con sẽ tiêu diệt Tất cả kẻ dữ trong xứ, Trục xuất mọi kẻ ác khỏi thành của Đức Giê-hô-va.

Thi Thiên 102

Cầu xin Chúa cứu giúp trong cơn hoạn nạn

Lời cầu nguyện của người bị hoạn nạn, dốc đổ nỗi buồn thăm của mình trước Đức Giê-hô-va

¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe lời cầu nguyện con, Nguyện tiếng kêu cứu của con thấu đến Ngài.

²Trong ngày gian truân, Xin chớ ần mặt Ngài với con; Xin nghiêng tai nghe con; Trong ngày con kêu cầu, xin mau mau đáp lời con.

³Vì các ngày con tan như mây khói, Xương cốt con như than cháy trong lò.

⁴Lòng con như cỏ hoa bị vùi dập và khô héo; Con quên cả ăn uống.

⁵Vì than thở rên xiết. Thân con chỉ còn da bọc xương.

⁶Con giống như con bò nông nơi rừng vắng, Khác nào chim cú ở chốn đồng hoang.

⁷Con trần trọc thao thức; Con giống như chim sẻ quạnh hiu trên mái nhà.

⁸Hằng ngày kẻ thù sỉ nhục con; Chúng chế giễu và nguyện rửa con.

⁹Bởi cơn giận và thịnh nộ của Chúa, Con phải ăn bụi tro khác nào ăn bánh,

¹⁰Và nuốt lệ đắng pha với thức uống của con. Vì Chúa nâng con lên cao rồi ném con xuống thấp.

¹¹Ngày tháng qua mau như bóng ngã dài, Đời khô héo khác nào hoa cỏ.



- ¹²Nhưng Đức Giê-hô-va ơi, Ngài ngự trên ngai mãi mãi, Kỷ niệm Ngài còn mãi từ đời này sang đời kia.
- ¹³Chúa sẽ sớm thương xót Si-ôn; Vì đây là giờ Ngài ban ơn cho nó. Và thời điểm đã đến rồi.
- ¹⁴Các đầy tớ Chúa yêu mến từng viên đá Si-ôn Và thương xót cả đến bụi đất nó nữa.
- ¹⁵Bấy giờ muôn dân sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va, Và tất cả các vua trên thế gian sẽ kính sợ vinh quang Ngài.
- ¹⁶Khi Đức Giê-hô-va dựng lại Si-ôn, Ngài sẽ hiện ra trong vinh quang Ngài.
- ¹⁷Ngài sẽ nghe lời cầu nguyện của kẻ khốn cùng, Không khinh dể lời nài xin của họ.
- ¹⁸Hãy ghi lại điều này cho thế hệ mai sau, Để một dân tộc trong tương lai sẽ ca ngợi Đức Giê-hô-va.
- ¹⁹Vì từ nơi thánh trên cao, Ngài nhìn xuống, Từ trên trời, Ngài xem xét thế gian.
- ²⁰Ngài lắng nghe tiếng rên xiết của các tù nhân, Và giải phóng những người bị án chết.
- ²¹Như thế, người ta truyền rao danh Đức Giê-hô-va trong Si-ôn, Và ca ngợi Ngài tại Giê-ru-sa-lem,
- ²²Khi muôn dân muôn nước nhóm lại Để thờ phượng Đức Giê-hô-va.
- ²³Ngài đã làm cho sức lực con suy yếu giữa đường; Khiến ngày tháng đời con ngắn lại.
- ²⁴Con thưa rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Các năm Chúa tồn tại từ đời này qua đời kia. Xin đừng cắt con đi Khi nửa đời dang dở!”
- ²⁵Thuở xưa, Chúa lập nền trái đất, Các tầng trời là công việc của tay Chúa.
- ²⁶Trời đất sẽ bị hư hoại, nhưng Chúa vẫn trường tồn; Trời đất sẽ cũ mòn như quần áo. Chúa sẽ thay đổi trời đất như chiếc áo và nó bị đổi thay.



²⁷Nhưng Chúa vẫn y nguyên, Các năm Chúa mãi mãi trường tồn.

²⁸Con cháu của đầy tớ Chúa sẽ còn mãi, Dòng dõi họ sẽ được vững lập trước mặt Ngài.

Thi Thiên 103

Ca ngợi ân điển kỳ diệu của Đức Giê-hô-va

Thi Thiên của Đa-vít

¹Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta, Hãy ca ngợi danh thánh của Ngài!

²Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, Chớ quên các ân huệ của Ngài.

³Chính Ngài tha thứ các tội ác người, Chữa lành mọi bệnh tật người,

⁴Cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát, Lấy lòng nhân từ và thương xót mà làm vương miện đội cho người.

⁵Ngài làm cho người được mãn nguyện với những điều tốt đẹp Để tuổi thanh xuân của người hồi phục như của chim phụng hoàng.

⁶Đức Giê-hô-va thi hành sự công chính Và công lý cho mọi người bị áp bức.

⁷Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, Và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài.

⁸Đức Giê-hô-va đầy lòng thương xót, hay làm ơn, Chậm nóng giận và giàu lòng nhân từ.

⁹Ngài không bắt tội luôn luôn, Cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời.

¹⁰Ngài không đối đãi với chúng ta theo tội lỗi chúng ta, Cũng không báo trả chúng ta theo sự gian ác của chúng ta.

¹¹Vì các tầng trời cách xa mặt đất bao nhiêu, Thì lòng nhân từ của Ngài càng lớn cho người nào kính sợ Ngài bấy nhiêu.

¹²Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, Thì Ngài cũng cất sự vi phạm chúng ta cách xa chúng ta bấy nhiêu.



13 Đức Giê-hô-va thương xót người kính sợ Ngài, Khác nào cha thương xót con cái mình vậy.

14 Vì Ngài biết chúng ta được nắn nên từ đâu; Ngài nhớ lại rằng chúng ta vốn từ cát bụi.

15 Đời loài người như cây cỏ, Như cỏ hoa nở bông nơi đồng nội;

16 Rồi một cơn gió thổi trên bông hoa, và nó chẳng còn, Chỗ nó không còn nhận biết nó nữa.

17 Nhưng lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va hằng còn đời đời Cho những người kính sợ Ngài, Và đức công chính của Ngài dành cho chắc chắn của họ.

18 Tức là cho người nào gìn giữ giao ước Ngài Và ghi nhớ các kỷ cương Ngài để làm theo.

19 Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Vương quốc Ngài cai trị trên muôn vật.

20 Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, Là các đấng có sức mạnh làm theo mệnh lệnh Ngài, Và vâng theo tiếng Ngài! Hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!

21 Hỡi cả thiên binh của Đức Giê-hô-va Là đầy tớ Ngài, làm theo ý muốn Ngài, Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va!

22 Hỡi các tạo vật của Đức Giê-hô-va Ở mọi nơi dưới quyền quản trị của Ngài, Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va! Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!

Thi Thiên 104

Đức Giê-hô-va chăm sóc tạo vật của Ngài

1 Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Chúa thật vĩ đại! Ngài mặc sự rực rỡ và uy nghi!

2 Chúa bao phủ mình bằng ánh sáng như chiếc áo, Giương các tầng trời ra như lều trại.

3 Ngài đặt các đòn tay của phòng cao Ngài trên khối nước trên cao, Dùng mây làm xe ngựa, Và cưỡi trên cánh gió.



- ⁴Ngài sai gió làm sứ giả của Ngài, Ngọn lửa làm đầy tớ Ngài.
- ⁵Ngài lập quả đất trên các nền của nó; Đời đời nó sẽ không hề bị rúng động.
- ⁶Chúa lấy đại dương bao phủ đất như chiếc áo, Khiến nước dâng cao hơn các núi.
- ⁷Nhưng khi Chúa quở trách, nước liền chạy trốn; Nghe tiếng sấm của Ngài, nước vội cuốn xa.
- ⁸Núi nhô lên, trũng sụp xuống Đến chỗ mà Chúa đã định cho nó.
- ⁹Chúa định ranh giới cho nước để nước không thể vượt qua, Không còn trở lại phủ ngập trên mặt đất nữa.
- ¹⁰Ngài khiến các suối phun ra trong thung lũng, Chúng chảy giữa các núi đồi.
- ¹¹Chúng cung cấp nước uống cho mọi loài thú đồng; Các lừ rừng cũng được giải khát.
- ¹²Chim trời đến làm tổ bên bờ suối ấy Và cất tiếng hót giữa những cành cây.
- ¹³Từ phòng cao, Ngài tưới các núi; Đất được thỏa mãn nhờ thành quả của công việc Ngài.
- ¹⁴Ngài khiến cỏ xanh mọc lên cho súc vật, Cây cối để con người chăm bón Và đất đai sinh ra thực phẩm.
- ¹⁵Rượu nho khiến lòng người hứng khởi, Dầu làm cho mặt mày rạng rỡ, Và bánh để ăn cho đỡ đói lòng.
- ¹⁶Cây cối của Đức Giê-hô-va được gọi nhuần mưa móc, Tức cây bá hương tại Li-ban mà Ngài đã trồng.
- ¹⁷Các loài chim đến xây tổ âm, Và bầy cò lót ổ trên những ngọn cây ấy.
- ¹⁸Núi cao là nơi ở của dê rừng; Vách đá là chỗ ẩn núp của chuột đồng.
- ¹⁹Ngài đã làm nên mặt trăng để phân định thời tiết; Mặt trời biết giờ nó lặn.
- ²⁰Chúa làm nên bóng tối, tức ban đêm, Là lúc các thú rừng đi tìm mồi.
- ²¹Sư tử tư gặm thét khi săn mồi, Và tìm thức ăn mà Đức Chúa Trời ban cho chúng.



- ²²Khi mặt trời mọc, chúng rút về Và nằm trong hang.
- ²³Bấy giờ loài người đi ra làm việc Và làm cho đến chiều tối.
- ²⁴Lạy Đức Giê-hô-va, công việc Ngài nhiều biết bao! Ngài đã dựng nên tất cả một cách khôn ngoan; Trái đất đầy dẫy các tạo vật của Ngài.
- ²⁵Còn biển thì rộng lớn bao la. Trong đó có vô số các loài sinh vật Nhỏ và lớn.
- ²⁶Tàu thuyền đi lại trên đó, Cũng có loài Lê-vi-a-than mà Chúa đã dựng nên để đùa giỡn trong đó.
- ²⁷Mọi sinh vật ấy trông đợi Chúa ĐỂ Ngài ban thức ăn cho chúng phải thì.
- ²⁸Chúa ban cho chúng và chúng nhận lấy; Chúa xòe tay ra khiến chúng được no nê các vật tốt.
- ²⁹Nhưng khi Chúa ẩn mặt, chúng kinh hãi, Chúa cất hơi thở chúng đi, chúng chết Và trở về bụi đất.
- ³⁰Khi Chúa truyền sinh khí, chúng được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất tươi mới.
- ³¹Nguyện vinh quang Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi; Nguyện Đức Giê-hô-va hài lòng về công việc Ngài.
- ³²Ngài nhìn vào đất, đất rúng động; Ngài chạm đến núi, núi bốc khói.
- ³³Nếu con sống bao lâu, con sẽ ca hát cho Đức Giê-hô-va bấy lâu; Nếu con còn sống chừng nào, con sẽ ca ngợi Đức Chúa Trời con chừng nấy.
- ³⁴Nguyện sự suy ngẫm của con đẹp lòng Ngài; Vì con vui mừng trong Đức Giê-hô-va.
- ³⁵Nguyện tội nhân bị diệt khỏi đất Và kẻ ác chẳng còn nữa. Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 105

Các công việc kỳ diệu của Đức Giê-hô-va đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên
(I Sứ 16:8-22)



- ¹Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài! Hãy rao truyền công việc Ngài giữa các dân!
- ²Hãy hát cho Ngài, hãy ca ngợi Ngài! Hãy suy ngẫm tất cả các việc kỳ diệu của Ngài.
- ³Hãy tự hào trong danh thánh Ngài; Nguyện lòng của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va được hoan lạc!
- ⁴Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va và quyền năng Ngài, Hãy tìm kiếm mặt Ngài luôn luôn!
- ⁵⁻⁶Hỡi dòng dõi Áp-ra-ham là đầy tớ Ngài, Hỡi con cháu Gia-cốp là những người Ngài tuyển chọn! Hãy nhớ lại những việc kỳ diệu mà Ngài đã làm, Các phép lạ và phán quyết từ miệng Ngài.
- ⁷Chính Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta; Sự phán xét của Ngài ở khắp thế gian.
- ⁸Ngài nhớ giao ước Ngài mãi mãi, Nghìn đời không quên lời phán của Ngài;
- ⁹Tức là giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham, Đã thề cùng Y-sác,
- ¹⁰Đã định cho Gia-cốp làm luật lệ, Và cho Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời,
- ¹¹Khi Ngài phán rằng: “Ta sẽ ban cho con đất Ca-na-an Là phần sản nghiệp của con.”
- ¹²Lúc ấy họ chỉ là một số ít người. Là những khách lạ trong xứ,
- ¹³Đi từ nước này đến nước khác, Từ vương quốc nọ sang dân tộc kia.
- ¹⁴Ngài không cho ai áp bức họ; Vì cố họ, Ngài cảnh cáo các vua của chúng:
- ¹⁵“Đừng đụng đến những người được xúc dầu của Ta, Chớ làm hại các nhà tiên tri Ta!”
- ¹⁶Ngài khiến nạn đói xảy đến trong xứ Và làm cạn nguồn lương thực.
- ¹⁷Nhưng Ngài sai một người đi trước dân Y-sơ-ra-ên Là Giô-sép, bị bán làm nô lệ.
- ¹⁸Người ta tra chân ông vào cùm, Buộc xích sắt vào cổ

- ¹⁹Cho đến khi điều ông nói trở thành sự thật. Lời của Đức Giê-hô-va đã minh chứng cho ông.
- ²⁰Vua truyền tha Giô-sép, Người cai trị các dân tộc phóng thích ông.
- ²¹Vua lập ông làm người cai quản triều đình, Quản trị tất cả tài sản mình.
- ²²Ông có thẩm quyền trên các triều thần, Và dạy sự khôn ngoan cho các trưởng lão.
- ²³Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên cũng đến Ai Cập; Gia-cốp kêu ngụ trong xứ Cham.
- ²⁴Đức Giê-hô-va làm cho con dân Ngài thêm nhiều, Khiến họ mạnh hơn kẻ thù của họ.
- ²⁵Ngài khiến người Ai Cập trở lòng ghen ghét dân Chúa, Lập mưu hại các đầy tớ Ngài.
- ²⁶Ngài sai đầy tớ Ngài là Môi-se Và A-rôn mà Ngài đã tuyển chọn.
- ²⁷Trong xứ Cham, Hai người thi hành các dấu lạ và phép màu của Ngài.
- ²⁸Ngài giáng bóng tối và làm cho xứ tối tăm, Nhưng chúng vẫn không nghe lời Ngài.
- ²⁹Ngài biến nước sông thành máu, Và giết chết cá của chúng.
- ³⁰Đất sinh ra ếch nhái nhiều lúc nhúc, Nhảy vào tận phòng ngủ của vua.
- ³¹Ngài phán, liền có ruồi mòng bay đến, Và muỗi đầy dẫy khắp xứ.
- ³²Ngài giáng mưa đá thay vì ban mưa, Và sai lửa đốt cháy cả xứ.
- ³³Ngài cũng phá hủy vườn nho và cây vả, Bẻ gãy cây cối trong xứ chúng.
- ³⁴Ngài phán, châu chấu liền bay đến Còn cào cào thì vô số,
- ³⁵Chúng cắn phá tất cả các loại cây cỏ trong xứ, Và phá hoại hoa màu của đất.
- ³⁶Ngài cũng giết tất cả con đầu lòng trong xứ, Tức là tinh hoa của sức lực chúng.



³⁷Ngài dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra đi, tay đầy vàng bạc; Không một ai trong các bộ tộc của họ chùn bước.

³⁸Người Ai Cập vui mừng khi họ ra đi, Vì nỗi kinh hoàng về Y-sơ-ra-ên đã giáng trên chúng.

³⁹Ngài khiến mây giăng để che chở họ, Và ban đêm có trụ lửa soi đường.

⁴⁰Khi họ cầu xin, Ngài đem chim cú đến, Và lấy bánh từ trời cho họ ăn no nê.

⁴¹Ngài chẻ tảng đá, nước liền phun ra Như một dòng sông chảy qua hoang mạc.

⁴²Vì Chúa nhớ lại lời hứa thánh của Ngài, Và không quên Áp-ra-ham là đầy tớ Ngài.

⁴³Như thế, Chúa dẫn dân Ngài ra đi một cách hớn hởi, Dắt những người Ngài chọn ra đi trong tiếng hát vui mừng.

⁴⁴Ngài lấy đất đai của các nước mà ban cho họ, Và cho họ thừa hưởng công lao của các dân tộc khác

⁴⁵Để họ gìn giữ luật lệ Ngài, Và vâng theo luật pháp Ngài. Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 106

Sự bất trung của dân Y-sơ-ra-ên và sự thành tín của Đức Chúa Trời

¹Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi ca Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện, Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²Ai có thể thuật các công việc quyền năng của Đức Giê-hô-va, Hoặc đủ lời để ca ngợi Ngài?

³Phước cho người nào gìn giữ công lý Và luôn luôn làm điều công chính!

⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ đến con khi Ngài làm ơn cho dân Ngài! Xin thăm viếng con khi Ngài giải cứu họ.

⁵Để con thấy được sự thịnh vượng của những người được Chúa chọn, Được hòa với niềm vui của con dân Ngài, Và cùng tự hào về cơ nghiệp Ngài.

- ⁶Chúng con và tổ phụ chúng con đã phạm tội; Chúng con làm điều sai trái và hành động một cách độc ác.
- ⁷Khi tổ phụ chúng con ở Ai Cập, Họ không quan tâm đến các phép lạ của Chúa, Cũng chẳng nhớ lại lòng nhân từ dư dật của Ngài, Nhưng lại nổi loạn bên bờ biển, tức là Biển Đỏ.
- ⁸Dù vậy, Ngài vẫn cứu họ vì danh Ngài, Để bày tỏ quyền năng của Ngài.
- ⁹Ngài quở Biển Đỏ, nó liền khô cạn; Ngài dẫn họ qua biển sâu như đi qua hoang mạc.
- ¹⁰Ngài giải thoát họ khỏi tay kẻ ghen ghét, Và cứu chuộc họ khỏi tay kẻ thù.
- ¹¹Nước nhận chìm quân thù; Không để một ai sống sót.
- ¹²Bấy giờ họ mới tin lời Ngài Và ca ngợi Ngài.
- ¹³Nhưng họ sớm quên các công việc Ngài; Không chờ đợi sự khuyên dạy của Ngài.
- ¹⁴Lòng họ đầy tham dục trong đồng hoang, Và họ đã thử Đức Chúa Trời nơi hoang mạc.
- ¹⁵Ngài ban cho điều họ cầu xin, Nhưng giáng bệnh tật hủy hoại mạng sống họ.
- ¹⁶Trong trại quân, họ ganh tị với Môi-se và A-rôn, Là người thánh của Đức Giê-hô-va.
- ¹⁷Đất hả miệng nuốt Đa-than, Và chôn vùi bọn A-bi-ram.
- ¹⁸Lửa bùng cháy giữa hội chúng; Ngọn lửa thiêu đốt những kẻ ác.
- ¹⁹Tổ phụ chúng con đã đúc một con bò tơ tại Hô-rép, Và thờ lạy tượng ấy.
- ²⁰Họ đòi Đấng vinh quang của mình Để lấy hình tượng con bò ăn cỏ.
- ²¹Họ quên Đức Chúa Trời là Đấng đã giải cứu họ, Và làm những việc vĩ đại cho họ ở Ai Cập;
- ²²Ngài thực hiện những việc kỳ diệu trong xứ Cham, Và các điều kinh khiếp bên bờ Biển Đỏ.

²³Vì vậy, Chúa phán rằng Ngài sẽ hủy diệt họ. Nhưng Môi-se là người được Chúa chọn, Đứng nơi sườn núi trước mặt Ngài, Để xin Ngài đừng giận mà hủy diệt họ.

²⁴Tiếp theo, tổ phụ chúng con khinh thường miền đất tốt đẹp, Không tin lời hứa của Ngài.

²⁵Họ lầm bầm trong trại quân, Không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va.

²⁶Vì vậy, Ngài giơ tay mà thề rằng: “Ta sẽ làm cho họ gục ngã trong hoang mạc,

²⁷Khiến dòng dõi họ ngã chết giữa các nước, Và phân tán họ trong các xứ.”

²⁸Tổ phụ chúng con đã tham dự vào việc thờ thần Ba-anh Phê-ô, Ăn đồ cúng cho người chết,

²⁹Như vậy, họ chọc giận Đức Chúa Trời vì những việc làm của họ, Và ôn dịch bùng phát giữa họ.

³⁰Bấy giờ Phi-nê-a đứng ra can thiệp Và dịch bệnh ngừng lại.

³¹Từ đời này qua đời kia, việc ông làm được kể là công chính Và được ghi nhớ muôn đời.

³²Tổ phụ chúng con đã chọc giận Ngài bên suối nước Mê-ri-ba, Nên vì có họ mà Môi-se phải chịu tai họa,

³³Và cũng vì họ làm rối trí ông Nên ông nói lỡ lời.

³⁴Họ không hủy diệt các dân tộc ở đó, Như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

³⁵Nhưng lại pha trộn với các dân ấy, Làm theo những việc chúng làm.

³⁶Họ thờ hình tượng của chúng, Và điều này trở thành cái bẫy cho họ.

³⁷Họ dâng con trai con gái mình Để cúng tế ma quỷ.

³⁸Họ làm đồ máu vô tội, Tức là máu của con trai con gái mình Để cúng tế cho hình tượng xứ Ca-na-an, Khiến xứ bị ô uế bởi huyết ấy.

³⁹Như vậy, họ bị ô uế bởi công việc mình, Và phạm tội tà dâm bằng hành động của mình.

⁴⁰Vì thế, cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên với con dân Ngài, Ngài khinh ghét cơ nghiệp Ngài.

⁴¹Ngài phó họ vào tay các dân ngoại, Và những kẻ ghét họ thống trị họ.

⁴²Kẻ thù cũng áp bức tổ phụ họ. Họ bị khuất phục dưới tay chúng.

⁴³Nhiều lần Chúa giải cứu họ, Nhưng họ cố tình chống nghịch Ngài Và chìm đắm trong tội lỗi.

⁴⁴Dù vậy, Ngài vẫn nghe tiếng kêu cầu của họ, Và đoái thương họ trong lúc gian truân.

⁴⁵Ngài nhớ đến họ vì giao ước của Ngài. Và thương xót họ theo lòng nhân từ vô biên của Ngài.

⁴⁶Ngài cũng làm cho họ được ơn Trước những kẻ bắt họ làm nô lệ.

⁴⁷Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, xin hãy cứu chúng con, Nhóm họp chúng con từ giữa các nước, Để chúng con cảm tạ danh thánh của Chúa Và được vinh hạnh ca ngợi Ngài.

⁴⁸Đáng ca ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời! Nguyện tất cả con dân Chúa đều nói: “A-men!” Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 107

TẬP THỨ NĂM

(Thi Thiên 107-150)

Cảm tạ Đức Giê-hô-va đã giải cứu khỏi hoạn nạn

¹Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²Những người Đức Giê-hô-va đã cứu chuộc khỏi tay kẻ thù Hãy nói như vậy;

³Tức là những người Ngài đã tập hợp từ các xứ; Từ phương đông và phương tây, Phương bắc và phương nam.

⁴Họ lưu lạc nơi hoang mạc quạnh hiu, Không tìm được một thành để ở.

⁵Họ bị đói khát, Tâm hồn mỏi mòn tuyệt vọng.



⁶Bấy giờ, trong cơn gian truân, họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Và Ngài giải cứu họ khỏi cảnh hoạn nạn,

⁷Dẫn họ theo con đường ngay thẳng, Cho đến khi họ tìm được một thành để ở.

⁸Nguyện người ta cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng nhân từ của Ngài, Và vì các phép mầu mà Ngài đã làm cho con loài người!

⁹Vì Ngài làm cho lòng khát khao được thỏa thích, Và lòng đói khát được mãn nguyện với những điều tốt lành.

¹⁰Có kẻ ngồi trong chỗ tối tăm và bóng chết, Những tù nhân bị khốn khổ trong xích sắt.

¹¹Vì đã phản nghịch lời Đức Chúa Trời, Và khinh thường sự khuyên dạy của Đấng Chí Cao.

¹²Vì thế, Ngài dùng lao khổ để hạ lòng họ xuống; Họ ngã quỵ mà không kẻ đỡ nâng.

¹³Bấy giờ, trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Và Ngài giải cứu họ khỏi cảnh hoạn nạn.

¹⁴Ngài đem họ ra khỏi nơi tối tăm và bóng chết, Cũng bứt đứt xích xiềng cho họ.

¹⁵Nguyện người ta cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng nhân từ của Ngài, Và vì các phép mầu mà Ngài đã làm cho con loài người!

¹⁶Vì Ngài đã phá công đồng Và bẻ gãy các song sắt.

¹⁷Kẻ ngu dại bị khốn khổ vì lối sống tội lỗi, Và bị đau đớn vì sự gian ác của mình.

¹⁸Họ chán ngán các thức ăn, Và đang đến gần công tử thần.

¹⁹Bấy giờ, trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Và Ngài giải cứu họ khỏi cảnh hoạn nạn.

²⁰Ngài ban lời Ngài và chữa lành họ, Cứu họ khỏi mồ mả.

- ²¹Nguyện người ta cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng nhân từ của Ngài, Và vì các phép mầu mà Ngài đã làm cho con loài người!
- ²²Nguyện họ dâng tế lễ tạ ơn, Và thuật các công việc của Ngài với bài hát vui mừng.
- ²³Có người đi tàu trên đại dương, Và làm việc nơi biển cả;
- ²⁴Họ thấy công việc Đức Giê-hô-va, Xem phép lạ Ngài trong nước sâu.
- ²⁵Ngài khiến bão tố thổi qua, Và ba đào dồi dập;
- ²⁶Vọt lên tận trời cao, rồi chìm xuống vực sâu; Trong cơn khốn khổ, lòng can đảm tiêu tan.
- ²⁷Họ choáng váng lảo đảo như người say; Sự khôn ngoan đều tiêu mất.
- ²⁸Bấy giờ, trong cơn gian truân, họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Và Ngài giải cứu họ khỏi cảnh hoạn nạn.
- ²⁹Ngài làm ngừng bão tố, Khiến ba đào lặng yên.
- ³⁰Họ vui mừng vì sóng êm biển lặng; Chúa dẫn họ đến bến bờ ước ao.
- ³¹Nguyện người ta cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng nhân từ của Ngài, Và vì các phép mầu mà Ngài đã làm cho con loài người!
- ³²Hãy tôn cao Ngài giữa cộng đồng dân Chúa, Và ca ngợi Ngài trong hội đồng trưởng lão.
- ³³Ngài đổi sông ngòi ra hoang mạc, Suối nước thành đất khô cằn.
- ³⁴Và đất màu mỡ ra đất mặn, Vì sự gian ác của dân cư ở đó.
- ³⁵Ngài biến hoang mạc thành ao hồ, Đất khô ra suối nước.
- ³⁶Ngài làm cho những kẻ đói có chỗ để ở, Và họ xây thành để sinh sống.
- ³⁷Họ gieo giống trong ruộng và trồng nho, Rồi thu hoa lợi dư dật.
- ³⁸Đức Chúa Trời ban phước cho họ, và họ sinh sản thêm nhiều. Ngài không để cho bầy súc vật của họ bị giảm sút.



³⁹Khi quân số họ bị suy giảm và bị sỉ nhục Vì sự áp bức, gian nan và buồn rầu.

⁴⁰Ngài đổ sự nhuốc nhơ trên các vua chúa, Khiến họ lưu lạc trong đất hoang vu không lối thoát.

⁴¹Nhưng Ngài cứu vớt kẻ thiếu thốn khỏi cơn hoạn nạn, Và làm cho gia quyến họ đông như bầy chiên.

⁴²Những người ngay thẳng sẽ thấy điều ấy và vui mừng; Còn bọn gian ác đều phải ngậm miệng lại.

⁴³Nguyện người khôn ngoan chú ý những điều này, Và suy ngẫm về lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va.

Thi Thiên 108

Cầu xin Chúa giúp đỡ để chiến thắng kẻ thù

Bài ca. Thi Thiên của Đa-vít

¹Lạy Đức Chúa Trời, lòng con vững chắc! Con sẽ hát, linh hồn con sẽ ca ngợi Ngài.

²Hỡi đàn hạc và đàn lia, hãy tỉnh thức! Ta sẽ đánh thức rạng đông.

³Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ cảm tạ Ngài giữa các dân, Ca ngợi Ngài trong các nước.

⁴Vì lòng nhân từ Chúa vĩ đại hơn các tầng trời, Đức thành tín Ngài cao đến tận mây.

⁵Lạy Đức Chúa Trời, nguyện Chúa được tôn cao hơn các tầng trời; Nguyện vinh quang Ngài tỏa khắp trái đất!

⁶Xin lấy tay phải Chúa mà giải cứu và đáp lời con, Để người mà Ngài yêu mến được giải thoát.

⁷Đức Chúa Trời đã phán trong đền thánh của Ngài rằng: “Ta sẽ hân hoan phân chia Si-chem, Và đo đạc thung lũng Su-cốt.

⁸Ga-la-át thuộc về Ta, Ma-na-se cũng vậy; Ép-ra-im là đồn lũy cho đầu Ta; Giu-đa là vương trượng của Ta;



⁹Mô-áp là cái bồn rửa của Ta; Ta ném giày Ta trên Ê-đôm; Ta cất tiếng reo mừng về đất Phi-li-tin.”

¹⁰Ai sẽ đưa con vào thành vững bền? Ai sẽ dẫn con đến đất Ê-đôm?

¹¹Lạy Đức Chúa Trời, chẳng phải Chúa là Đấng đã từ bỏ chúng con sao? Lạy Đức Chúa Trời, Chúa không còn ra trận với đạo quân chúng con nữa.

¹²Xin Chúa giúp đỡ chúng con chống lại kẻ thù, Vì sự giúp đỡ của loài người là vô ích.

¹³Nhờ Đức Chúa Trời, chúng con sẽ chiến đấu dũng cảm, Vì chính Ngài sẽ giày đạp kẻ thù của chúng con.

Thi Thiên 109

Cầu Chúa báo trả kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít, sáng tác cho nhạc trường

¹Lạy Đức Chúa Trời mà con ca ngợi, Xin đừng nín lặng!

²Vì miệng kẻ ác và bọng lừa dối hả ra chống lại con, Chúng nói nghịch con bằng lưỡi dối trá.

³Vây phủ con bằng lời ghen ghét, Và tấn công con vô cớ.

⁴Chúng tố cáo con mặc dù con yêu thương chúng, Vì thế, con chỉ biết cầu nguyện.

⁵Chúng lấy dữ trả lành, Lấy ghét báo thương.

⁶Xin sai kẻ ác chống lại nó, Và đặt kẻ chống đối đứng bên phải nó.

⁷Khi nó bị phán xét, nguyện nó bị kết tội Và lời cầu nguyện nó bị kể như tội lỗi.

⁸Nguyện các ngày của đời nó ngắn đi, Nguyện kẻ khác chiếm lấy chức vụ nó

⁹Nguyện con cái nó trở thành kẻ mồ côi, Và vợ nó thành người góa bụa.

¹⁰Nguyện con cái nó đi lang thang ăn mày, Phải đi xin ăn xa khỏi nhà hoang của chúng.

- ¹¹Nguyện chủ nợ xiết hết mọi vật nó có. Kẻ ngoại bang cướp lấy hoa lợi của công lao nó.
- ¹²Nguyện chẳng ai làm ơn cho nó, Không ai thương xót đến những đứa con mồ côi của nó.
- ¹³Nguyện dòng dõi nó bị diệt đi, Tên chúng bị xóa mất trong thế hệ kế tiếp.
- ¹⁴Nguyện sự gian ác của tổ phụ nó bị nhắc lại trước mặt Đức Giê-hô-va; Tội lỗi của mẹ nó không hề bôi xóa được.
- ¹⁵Nguyện các tội ác ấy hằng ở trước mặt Đức Giê-hô-va Để Ngài xóa kỷ niệm chúng khỏi đất.
- ¹⁶Vì nó không nhớ làm ơn, Nhưng lại bắt bớ người khốn cùng thiếu thốn, Và kẻ có lòng đau thương để giết đi.
- ¹⁷Nó ưa nguyên rửa; sự nguyên rửa đổ trên đầu nó; Nó không thích chúc phước; phước cũng cách xa nó.
- ¹⁸Nó mặc sự nguyên rửa khác nào chiếc áo; Sự nguyên rửa thấm vào thân nó như nước, Như dầu thấm vô xương cốt nó.
- ¹⁹Nguyện sự nguyên rửa như chiếc áo bao bọc nó, Như cái đai luôn thắt quanh lưng.
- ²⁰Đức Giê-hô-va sẽ báo trả như vậy cho kẻ thù của con, Và cho những kẻ nói điều ác để hại mạng sống con.
- ²¹Nhưng lạy Chúa là Đức Giê-hô-va, Vì danh Chúa, xin hậu đãi con; Vì lòng nhân từ Chúa là tốt lành, xin giải cứu con.
- ²²Vì con khốn cùng và thiếu thốn; Lòng con đau xót tận tâm can.
- ²³Đời con qua đi như bóng xế chiều, Bị đẩy đi đây đó như cào cào.
- ²⁴Gối con run rẩy vì kiêng ăn, Thân thể con gầy mòn, ốm yếu.
- ²⁵Con trở thành nổi sỉ nhục cho chúng; Mỗi khi chúng thấy con thì lắc đầu.
- ²⁶Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi! Xin giúp đỡ con, Và cứu con theo lòng nhân từ của Chúa;



- ²⁷Đề người ta biết rằng đây là tay Đức Giê-hô-va, Chính Ngài đã làm điều đó.
- ²⁸Chúng nguyện rửa con, nhưng Chúa lại ban phước cho con. Khi chúng đẩy lên chắc sẽ bị hổ thẹn, Còn đây tớ Chúa sẽ được vui vẻ.
- ²⁹Nguyện kẻ thù của con phải mặc lấy sự sỉ nhục, Bao phủ mình bằng sự xấu hổ như cái áo.
- ³⁰Bấy giờ, miệng con sẽ hết sức cảm tạ Đức Giê-hô-va Và ca ngợi Ngài giữa đoàn dân đông.
- ³¹Vì Ngài đứng bên phải người thiếu thốn, Để giải cứu mạng sống họ khỏi kẻ kết án.

Thi Thiên 110

Đức Giê-hô-va ban quyền cai trị cho vua

Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Đức Giê-hô-va phán với Chúa của con rằng: “Hãy ngồi bên phải Ta Cho đến khi Ta đặt các kẻ thù của Con làm bệ chân cho Con.”
- ²Từ Si-ôn, Đức Giê-hô-va sẽ mở rộng Vương quyền hùng mạnh của Con. Hãy thống trị trên các kẻ thù của Con.
- ³Trong ngày Chúa biểu dương sức mạnh, Con dân Ngài sẽ tình nguyện hiến thân; Những chàng trai mặc trang phục thánh đi theo Ngài, Lấp lánh như những giọt sương từ lòng rạng đông
- ⁴Đức Giê-hô-va đã thề và không đổi ý rằng: “Con là thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.”
- ⁵Chúa ở bên phải Đức Chúa Trời, Sẽ chà nát các vua trong ngày Chúa nổi giận.
- ⁶Ngài sẽ phán xét các nước, Làm cho khắp nơi đầy xác chết; Ngài cũng sẽ chà nát Những kẻ đứng đầu trên cả trái đất.
- ⁷Vua sẽ uống nước suối bên đường; Vì thế, vua ngẩng cao đầu đắc thắng.

Thi Thiên 111

Ca ngợi công việc kỳ diệu của Đức Giê-hô-va



- ¹Ha-lê-lu-gia! Con sẽ hết lòng ca ngợi Đức Giê-hô-va Trong đoàn người ngay thẳng và giữa hội chúng.
- ²Công việc Đức Giê-hô-va thật vĩ đại; Tất cả những ai ham thích đều sẽ suy ngẫm đến.
- ³Công việc Ngài đầy vinh quang và uy nghiêm; Đức công chính Ngài còn đến đời đời.
- ⁴Ngài lập kỷ niệm về các phép mầu của Ngài. Đức Giê-hô-va hay làm ơn và đầy lòng thương xót.
- ⁵Ngài ban thực phẩm cho người kính sợ Ngài, Và ghi nhớ giao ước Ngài mãi mãi.
- ⁶Ngài đã bày tỏ cho dân Ngài quyền năng của công việc Ngài, Và ban cho họ sản nghiệp của các nước.
- ⁷Công việc của tay Ngài là thành tín và công chính; Các kỳ cương của Ngài đều đáng tin tưởng,
- ⁸Được lập vững bền đời đời vô cùng Và được thực thi trong sự thành tín và ngay thẳng.
- ⁹Ngài đã giải cứu dân Ngài, Và truyền lệnh lập giao ước Ngài đến đời đời. Danh Ngài là thánh và đáng kính sợ.
- ¹⁰Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan; Người nào vâng giữ điều răn Ngài được thông sáng. Sự ca ngợi Ngài còn đến đời đời.

Thi Thiên 112

Phước hạnh của người kính sợ Đức Giê-hô-va

- ¹Ha-lê-lu-gia! Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, Hết lòng yêu thích điều răn của Ngài!
- ²Con cháu người ấy sẽ cường thịnh trên đất; Dòng dõi người ngay thẳng sẽ được phước.
- ³Của cải và giàu có đều ở trong nhà người ấy, Và sự công chính của người ấy còn đến đời đời.



⁴Ánh sáng soi nơi tối tăm cho người ngay thẳng, Tức là người hay làm ơn, có lòng thương xót và công chính.

⁵Phước cho người nào có lòng rộng rãi, sẵn sàng cho mượn Và điều hành mọi công việc trong sự chính trực.

⁶Người công chính sẽ chẳng hề bị rúng động, Kỷ niệm người ấy còn đến đời đời.

⁷Người ấy không sợ các tin dữ; Lòng người ấy vững bền, tin cậy Đức Giê-hô-va.

⁸Lòng người ấy kiên định, chẳng hề sợ hãi, Cho đến khi người ấy thấy các kẻ thù mình bị đánh bại.

⁹Người ấy rải tiền của, bố thí cho người nghèo khổ, Sự công chính của người ấy còn đến đời đời, Sừng người ấy sẽ được ngược lên trong vinh quang.

¹⁰Kẻ ác thấy điều đó thì tức giận, Nghiến răng và bị diệt mất; Tham vọng của kẻ ác sẽ tiêu tan.

Thi Thiên 113

Ca ngợi sự thương xót của Đức Giê-hô-va

¹Ha-lê-lu-gia! Hỡi các đầy tớ Đức Giê-hô-va, hãy ca ngợi Chúa! Hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va.

²Đáng chúc tụng danh Đức Giê-hô-va. Từ bây giờ cho đến đời đời!

³Từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn, Hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va!

⁴Đức Giê-hô-va được tôn cao trên các nước. Vinh quang Ngài cao hơn các tầng trời.

⁵Ai giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta? Ngôi Ngài ở trên cao.

⁶Ngài cúi xuống Để xem xét trời và đất.

⁷Ngài nâng người khốn cùng lên khỏi bụi tro, Nhắc kẻ thiếu thốn khỏi đồng rác.

⁸Đặt họ ngồi chung với các bậc quyền quý, Tức là với các bậc quyền quý trong dân chúng.

⁹Ngài khiến đàn bà hiếm muộn Được làm mẹ vui vẻ với đàn con trong nhà!
Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 114

Ca ngợi Đức Chúa Trời về sự giải cứu khỏi Ai Cập

¹Khi Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Nhà Gia-cốp lìa bỏ một dân nói ngôn ngữ khác,

²Thì Giu-đa trở nên đền thánh Ngài, Và Y-sơ-ra-ên thành vương quốc của Ngài.

³Biển thấy điều ấy thì chạy trốn; Sông Giô-đanh phải chảy ngược dòng;

⁴Núi nhảy như chiên đực; Đồi phóng như chiên con.

⁵Này biển, sao người chạy trốn? Hỡi Giô-đanh, vì sao người chảy ngược dòng?

⁶Hỡi núi, sao người nhảy như chiên đực? Này đồi, sao người nhảy như chiên con?

⁷Hỡi đất, hãy run rẩy trước mặt Chúa, Trước mặt Đức Chúa Trời của Gia-cốp,

⁸Là Đấng biến vàng đá ra ao nước, Đổi đá cứng thành nguồn nước.

Thi Thiên 115

So sánh hình tượng với Đức Chúa Trời

¹Lạy Đức Giê-hô-va, vì lòng nhân từ và đức thành tín của Ngài, Nguyện vinh quang không thuộc về chúng con, không thuộc về chúng con Nhưng đáng thuộc về danh Ngài!

²Vì sao các nước dám nói rằng: “Đức Chúa Trời của chúng ở đâu?”

³Đức Chúa Trời chúng ta ở trên các tầng trời; Ngài làm bất cứ điều gì vừa ý Ngài.



⁴Còn hình tượng của chúng làm bằng bạc bằng vàng, Là công việc tay người ta làm ra.

⁵Hình tượng có miệng mà không nói; Có mắt mà chẳng thấy;

⁶Có tai mà không nghe; Có mũi mà chẳng ngửi;

⁷Có tay nhưng không thể sờ; Có chân mà không biết đi; Có cổ họng mà chẳng phát ra tiếng nào.

⁸Kẻ nào làm hình tượng và nhờ cậy chúng Đều giống như chúng.

⁹Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy tin cậy Đức Giê-hô-va; Ngài là sự cứu giúp và cái khiên của họ.

¹⁰Hỡi nhà A-rôn, hãy tin cậy Đức Giê-hô-va: Ngài là sự cứu giúp và cái khiên của họ.

¹¹Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy tin cậy Đức Giê-hô-va: Ngài là sự cứu giúp và cái khiên của họ.

¹²Đức Giê-hô-va nhớ đến chúng con: Ngài sẽ ban phước, ban phước cho nhà Y-sơ-ra-ên, Cũng sẽ ban phước cho nhà A-rôn.

¹³Ngài sẽ ban phước cho những người kính sợ Đức Giê-hô-va Hoặc nhỏ hay lớn cũng vậy.

¹⁴Nguyện Đức Giê-hô-va gia tăng phước lành trên các người, Cả các người và con cháu các người nữa.

¹⁵Nguyện Đức Giê-hô-va là Đấng dựng nên trời và đất, Ban phước cho các người.

¹⁶Các tầng trời thuộc về Đức Giê-hô-va, Nhưng Ngài đã ban quả đất cho con cái loài người.

¹⁷Kẻ chết hoặc kẻ xuống cõi im lặng Chẳng ca ngợi Đức Giê-hô-va.

¹⁸Nhưng chúng con sẽ ca ngợi Đức Giê-hô-va Từ bây giờ cho đến đời đời! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 116



Cảm tạ Chúa đã giải cứu mình khỏi chết

- 1Tôi yêu mến Đức Giê-hô-va Vì Ngài nghe tiếng tôi và lời nài xin của tôi.
- 2Tôi sẽ cầu khẩn Ngài trọn đời tôi Bởi vì Ngài có nghiêng tai qua tôi.
- 3Dây sự chết vương vấn tôi, Nỗi đau đớn của âm phủ nắm lấy tôi, Tôi gặp gian truân và sầu khổ.
- 4Nhưng tôi kêu cầu danh Đức Giê-hô-va rằng: “Đức Giê-hô-va ôi! Cầu xin Ngài giải cứu linh hồn con.”
- 5Đức Giê-hô-va hay làm ơn và là công chính; Đức Chúa Trời chúng ta có lòng thương xót.
- 6Đức Giê-hô-va bảo vệ người thật thà; Khi tôi bị khốn khổ, Ngài giải cứu tôi.
- 7Hỡi linh hồn ta, hãy trở về nơi an nghỉ người, Vì Đức Giê-hô-va đã hậu đãi người.
- 8Chúa đã giải cứu linh hồn tôi khỏi chết, Mắt tôi khỏi giọt lệ, Và chân tôi khỏi vấp ngã.
- 9Tôi sẽ đi trước mặt Đức Giê-hô-va Trong đất kẻ sống.
- 10Tôi vững tin dù tôi có nói: “Con đau buồn quá đỗi.”
- 11Trong cơn bối rối, tôi nói rằng: “Mọi người đều nói dối”
- 12Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va Về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi?
- 13Tôi sẽ cầm chén cứu rỗi Mà cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.
- 14Tôi sẽ trả xong cho Đức Giê-hô-va các điều tôi hứa nguyện, Trước mặt toàn thể con dân Ngài.
- 15Sự chết của những người thánh Là quý báu dưới mắt Đức Giê-hô-va.
- 16Lạy Đức Giê-hô-va, con là đầy tớ Ngài; Thật con là đầy tớ Ngài, con trai của tớ gái Ngài; Ngài đã mở gông cùm cho con.
- 17Con sẽ dâng lên Chúa tế lễ tạ ơn Và cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.



¹⁸Con sẽ trả xong cho Đức Giê-hô-va các điều con hứa nguyện, Trước mặt toàn thể con dân Ngài,

¹⁹Trong hành lang của nhà Đức Giê-hô-va, Ở giữa Giê-ru-sa-lem! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 117

Khuyên muôn dân ca ngợi Đức Giê-hô-va

¹Hỡi các nước, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va; Hỡi muôn dân, hãy ca tụng Ngài!

²Vì lòng nhân từ Ngài đối với chúng ta rất lớn, Đức thành tín của Đức Giê-hô-va còn đến đời đời! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 118

Cảm tạ Chúa vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời

¹Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì Ngài là thiện; Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²Nguyện Y-sơ-ra-ên nói rằng: “Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.”

³Nguyện nhà A-rôn nói rằng: “Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.”

⁴Nguyện những người kính sợ Đức Giê-hô-va nói rằng: “Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.”

⁵Trong cơn gian truân, tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va đáp lời tôi và đặt tôi nơi rộng rãi,

⁶Đức Giê-hô-va bênh vực tôi, tôi chẳng sợ, Loài người sẽ làm gì tôi?

⁷Đức Giê-hô-va bênh vực tôi; Ngài là Đấng giúp đỡ tôi. Tôi sẽ thấy kẻ thù mình bị đánh bại.

⁸Thà nường nấu mình nơi Đức Giê-hô-va Còn hơn tin cậy loài người.

⁹Thà nường nấu mình nơi Đức Giê-hô-va Còn hơn tin cậy vua chúa.

¹⁰Các nước đã vây tôi; Tôi nhân danh Đức Giê-hô-va mà hủy diệt chúng!

¹¹Chúng bao vây tôi, bủa khắp bốn bề; Tôi nhân danh Đức Giê-hô-va mà hủy diệt chúng!



- 12Chúng bao vây tôi khác nào đàn ong; Nhưng chúng bị dập tắt như ngọn lửa gai; Tôi nhân danh Đức Giê-hô-va mà hủy diệt chúng!
- 13Người xô ta mạnh mẽ ta ngã quy, Nhưng Đức Giê-hô-va giúp đỡ ta.
- 14Đức Giê-hô-va là sức mạnh và là bài ca của ta; Ngài trở nên sự cứu rỗi ta.
- 15Trong trại người công chính có tiếng vui mừng cứu rỗi: “Tay phải Đức Giê-hô-va làm những việc lớn lao;
- 16Tay phải Đức Giê-hô-va giơ cao lên; Tay phải Đức Giê-hô-va làm những việc lớn lao!”
- 17Tôi sẽ chẳng chết đâu nhưng được sống Để thuật lại những công việc Đức Giê-hô-va.
- 18Đức Giê-hô-va đã sửa phạt tôi cách nghiêm khắc, Nhưng không phó tôi vào sự chết.
- 19Hãy mở cho tôi các cửa công chính, Tôi sẽ bước vào để ca ngợi Đức Giê-hô-va.
- 20Đây là cửa của Đức Giê-hô-va; Những người công chính sẽ vào đó.
- 21Con sẽ cảm tạ Chúa vì Chúa đã đáp lời con Và trở nên sự cứu rỗi của con.
- 22Hòn đá mà thợ xây loại ra Đã trở nên đá góc nhà.
- 23Đó là việc của Đức Giê-hô-va, Một điều kỳ diệu dưới mắt chúng con.
- 24Này là ngày Đức Giê-hô-va làm nên; Chúng con sẽ mừng rỡ và vui vẻ trong ngày ấy.
- 25Đức Giê-hô-va ôi! Xin giải cứu chúng con; Đức Giê-hô-va ôi! Xin cho chúng con được thịnh vượng.
- 26Đáng ca ngợi Đấng nhân danh Đức Giê-hô-va mà đến! Từ nơi nhà Đức Giê-hô-va, chúng con chúc tụng Ngài.
- 27Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, Ngài đã ban cho chúng con ánh sáng. Hãy lấy dây cột sinh tể Vào các sừng bàn thờ.



²⁸Chúa là Đức Chúa Trời của con, con sẽ cảm tạ Chúa; Chúa là Đức Chúa Trời của con, con sẽ tôn cao Ngài.

²⁹Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va vì Ngài là thiện; Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

Thi Thiên 119

Ca ngợi luật pháp của Đức Giê-hô-va

¹Phước cho những người trọn vẹn trong đường lối mình, Đi theo luật pháp của Đức Giê-hô-va.

²Phước cho những người gìn giữ chứng cứ Ngài. Và hết lòng tìm kiếm Ngài.

³Họ không làm điều gian ác, Nhưng đi trong đường lối Ngài.

⁴Chúa đã truyền cho chúng con các kỷ cương của Chúa Để chúng con cẩn thận giữ lấy.

⁵Ôi! Ước gì đường lối con được vững chắc Để con tuân giữ các luật lệ Chúa!

⁶Khi con chú tâm vào các điều răn Chúa Thì con chẳng bị hổ thẹn.

⁷Khi con học các phán quyết công chính của Chúa Thì con ca ngợi Chúa với lòng ngay thật.

⁸Con sẽ tuân giữ các luật lệ Chúa, Xin đừng bao giờ từ bỏ con.

⁹Người trẻ tuổi phải làm sao cho đường lối mình được trong sạch? Phải cẩn thận theo lời Chúa.

¹⁰Con hết lòng tìm kiếm Chúa, Đừng để con lạc khỏi các điều răn Chúa.

¹¹Con giấu lời Chúa trong lòng con Để con không phạm tội cùng Chúa.

¹²Lạy Đức Giê-hô-va, đáng chúc tụng Ngài. Xin dạy con các luật lệ Ngài!

¹³Con lấy môi con thuật lại Các phán quyết miệng Chúa truyền ra.

¹⁴Con vui thích con đường chứng ước của Chúa, Hơn vui hưởng vinh hoa phú quý.

¹⁵Con sẽ suy ngẫm kỷ cương Chúa, Chú tâm vào đường lối của Ngài.

- 16** Con ưa thích luật lệ Chúa Sẽ không quên lời của Ngài.
- 17** Xin Chúa ban ơn lành cho đầy tớ Chúa Để con được sống và vâng giữ lời Ngài.
- 18** Xin Chúa mở mắt con Để con thấy sự diệu kỳ trong luật pháp của Chúa.
- 19** Con là khách lạ trên đất; Xin chớ giấu con các điều răn Chúa.
- 20** Linh hồn con hằng khao khát mỗi mòn Về các phán quyết của Chúa.
- 21** Chúa quở trách kẻ kiêu ngạo là kẻ bị nguyên rủa, Đi sai lạc khỏi các điều răn của Chúa.
- 22** Xin lẫn khỏi con nỗi sỉ nhục và khinh bỉ, Vì con vâng giữ các chứng ước Chúa.
- 23** Dù các vua chúa ngồi bàn mưu chống lại con, Nhưng đầy tớ Chúa cứ suy ngẫm luật lệ Ngài.
- 24** Các chứng ước Chúa là niềm vui thích của con, Cũng là những cổ vấn cho con.
- 25** Linh hồn con dính vào bụi đất, Xin khiến con sống lại theo lời Chúa.
- 26** Con đã tỏ bày với Chúa đường lối con và Chúa đã đáp lời; Xin dạy con các luật lệ Ngài.
- 27** Xin cho con hiểu được con đường kỷ cương của Chúa, Thì con sẽ suy ngẫm các công việc kỳ diệu của Ngài.
- 28** Linh hồn con ưu sầu, tuôn tràn giọt lệ; Xin khiến con mạnh mẽ nhờ lời của Chúa.
- 29** Xin khiến con tránh xa con đường dối trá, Và làm ơn dạy con luật pháp của Ngài.
- 30** Con đã chọn con đường chân thật, Đặt phán quyết của Chúa trước mặt con.
- 31** Đức Giê-hô-va ôi! Con gắn bó với các chứng ước Chúa: Xin đừng để con bị hổ thẹn.



- 32 Khi Chúa mở rộng lòng con, Thì con sẽ chạy theo con đường giới răn của Chúa.
- 33 Lạy Đức Giê-hô-va, xin dạy con đường luật lệ của Chúa cho con Thì con sẽ tuân giữ cho đến cuối cùng.
- 34 Xin Chúa ban cho con sự thông sáng để con vâng giữ Và hết lòng tuân theo luật pháp của Ngài.
- 35 Xin khiến con đi trong con đường điều răn của Chúa Vì con yêu thích con đường ấy.
- 36 Xin khiến lòng con hướng về chứng ước Chúa Chứ đừng hướng về lợi lộc bất chính.
- 37 Xin đừng để mắt con hướng về những điều vô nghĩa; Nhưng cho con sống theo đường lối Chúa.
- 38 Xin Chúa khiến lời Chúa được ứng nghiệm cho đầy tớ Ngài, Tức là người kính sợ Chúa.
- 39 Xin cất khỏi con nỗi sợ hãi mà con sợ hãi, Vì phán quyết của Chúa thật tốt lành.
- 40 Con mong ước các kỳ cương Chúa biết bao! Xin khiến con được sống trong sự công chính của Ngài.
- 41 Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện sự nhân từ Ngài đến với con, Tức là sự cứu rỗi của Ngài, theo lời phán hứa của Ngài!
- 42 Vậy con sẽ đối đáp với kẻ làm sỉ nhục con, Vì con tin vào lời Chúa.
- 43 Xin đừng cất khỏi miệng con lời của chân lý, Vì con đặt niềm hi vọng nơi phán quyết của Chúa.
- 44 Con sẽ luôn vâng giữ luật pháp Chúa Cho đến đời đời vô cùng.
- 45 Con sẽ bước đi cách ung dung, Vì đã tìm kiếm kỳ cương của Chúa.
- 46 Con sẽ rao truyền chứng ước Chúa trước các vua Mà không hổ thẹn chút nào.



- 47 Con vui thích các điều răn Chúa Vì con yêu mến chúng.
- 48 Con giơ tay lên hưởng về điều răn Chúa mà con yêu mến Và suy ngẫm các luật lệ Ngài.
- 49 Xin Chúa nhớ lại lời Chúa đã phán với đầy tớ Chúa, Vì nhờ lời ấy, Ngài khiến con hi vọng.
- 50 Lời Chúa làm cho con được sống lại, Đó là nguồn an ủi con trong cơn hoạn nạn.
- 51 Kẻ kiêu ngạo không tiếc lời chế nhạo con, Nhưng con không xây bỏ luật pháp Chúa.
- 52 Lạy Đức Giê-hô-va, con nhớ lại các phán quyết từ xưa của Ngài, Nên con được an ủi.
- 53 Con phẫn nộ, bất bình Khi kẻ ác từ bỏ luật pháp Chúa.
- 54 Các luật lệ Chúa là bài ca của con Trong cuộc đời lữ khách.
- 55 Lạy Đức Giê-hô-va, ban đêm con nhớ lại danh Ngài Và vâng giữ luật pháp Ngài.
- 56 Con được hưởng phước lành Vì con vâng giữ các kỷ cương của Chúa.
- 57 Đức Giê-hô-va là phần cơ nghiệp của con; Con hứa sẽ vâng giữ lời Ngài.
- 58 Con đã hết lòng cầu khẩn ơn lành của Chúa; Xin thương xót con tùy theo lời Chúa.
- 59 Khi con suy nghĩ về đường lối con, Thì con quay bước trở về chứng ước của Chúa.
- 60 Con nhanh chóng, không hề chậm trễ Mà vâng giữ các điều răn Chúa.
- 61 Dây kẻ ác đã giăng bẫy hại con, Nhưng con không quên luật pháp Chúa.
- 62 Nửa đêm, con thức dậy để cảm tạ Chúa, Vì các phán quyết công chính của Ngài.
- 63 Con là bạn hữu của mọi người kính sợ Chúa, Và của những ai tuân theo các kỷ cương của Ngài.



- ⁶⁴Lạy Đức Giê-hô-va, khắp đất đầy dẫy sự nhân từ Ngài; Xin dạy con các luật lệ Ngài.
- ⁶⁵Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã hậu đãi đầy tớ Ngài Theo như lời Ngài.
- ⁶⁶Xin dạy con tri thức và sự phán đoán đúng đắn Vì con tin vào các điều răn Chúa.
- ⁶⁷Trước khi bị hoạn nạn thì con lầm lạc Nhưng bây giờ con vâng giữ lời Chúa.
- ⁶⁸Chúa là thiện và luôn ban ơn lành; Xin dạy con các luật lệ Ngài.
- ⁶⁹Kẻ kiêu ngạo dùng lời dối trá bôi nhọ con, Nhưng con sẽ hết lòng tuân giữ kỷ cương của Chúa.
- ⁷⁰Lòng của chúng chai lì, dày như mỡ, Nhưng con yêu thích luật pháp của Chúa.
- ⁷¹Hoạn nạn là điều tốt cho con, Nhờ đó con học biết luật lệ của Chúa.
- ⁷²Luật pháp truyền phán từ miệng Chúa Thật quý báu cho con hơn hàng nghìn đồng vàng và bạc.
- ⁷³Bàn tay Chúa dựng nên con và nắn đúc hình con; Xin ban cho con sự khôn sáng để con học điều răn Ngài.
- ⁷⁴Những người kính sợ Chúa sẽ vui mừng khi thấy con, Vì con đặt hi vọng nơi lời Ngài.
- ⁷⁵Lạy Đức Giê-hô-va, con biết rằng sự phán xét của Ngài là công chính Và bởi sự thành tín mà Ngài làm cho con bị khổ nạn.
- ⁷⁶Nguyện sự nhân từ Chúa an ủi con Theo như lời Chúa đã hứa với đầy tớ Ngài.
- ⁷⁷Nguyện lòng thương xót của Chúa đến với con để con được sống, Vì con yêu thích luật pháp Ngài.
- ⁷⁸Nguyện kẻ kiêu ngạo bị hổ thẹn Vì chúng dùng sự giả dối mà xuyên tạc con; Nhưng con sẽ suy ngẫm kỷ cương của Chúa.



- 79**Nguyện những kẻ kính sợ Chúa trở lại với con. Thì họ sẽ hiểu biết chứng ước Ngài.
- 80**Nguyện lòng con được trọn vẹn trong các luật lệ Chúa Để con không bị hổ thẹn.
- 81**Linh hồn con mòn mỏi vì mong ước sự cứu rỗi của Chúa; Con hi vọng nơi lời Ngài.
- 82**Mắt con hao mòn vì mong ước lời Chúa; Con tự nhủ: “Đến bao giờ Ngài mới an ủi con?”
- 83**Vì con trở thành như bầu da bị khói bám đen, Nhưng con không quên các luật lệ Chúa.
- 84**Đầy tớ Chúa phải chịu đựng cho đến bao giờ? Chừng nào Chúa mới trừng phạt những kẻ bất bớ con?
- 85**Kẻ kiêu ngạo đã đào hầm hại con, Là điều không theo luật pháp của Chúa.
- 86**Các điều răn Chúa là thành tín; Xin Chúa giúp đỡ con vì người ta vu khống để bắt bớ con.
- 87**Thiếu chút nữa chúng tiêu diệt con khỏi mặt đất. Nhưng con không lìa bỏ kỷ cương của Chúa.
- 88**Xin làm cho con được sống theo lòng nhân từ của Chúa, Thì con sẽ tuân giữ chứng ước từ miệng Chúa.
- 89**Lạy Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập Đồi đồi trên trời.
- 90**Sự thành tín Chúa trường tồn từ đời này qua đời kia. Chúa đã lập quả đất và nó luôn vững bền.
- 91**Theo phán quyết của Chúa, các điều đó còn đứng vững đến hôm nay, Vì muôn vật đều là đầy tớ Ngài.
- 92**Nếu luật pháp Chúa không phải là điều con yêu thích Thì con đã bị tiêu diệt trong cơn hoạn nạn rồi.



93 Con chẳng hề quên kỷ cương của Chúa Vì nhờ đó, Chúa làm cho con được sống.

94 Con thuộc về Chúa, xin cứu con Vì con tìm kiếm kỷ cương của Ngài.

95 Kẻ ác rình rập để giết con, Nhưng con chú tâm vào các chứng ước Chúa.

96 Con đã thấy mọi vật toàn hảo đều có điểm tận cùng, Nhưng luật pháp Chúa là vô cùng vô tận.

97 Con yêu mến luật pháp Chúa biết bao! Trọn ngày con suy ngẫm luật pháp ấy.

98 Các điều răn Chúa làm cho con khôn ngoan hơn kẻ thù con, Vì các điều răn ấy ở cùng con luôn luôn.

99 Con thấu hiểu hơn tất cả những người dạy con, Vì con suy ngẫm các chứng ước Chúa.

100 Con thông hiểu hơn các bậc lão thành, Vì con tuân giữ kỷ cương của Chúa.

101 Con giữ chân con tránh mọi đường tà Để con tuân theo lời của Chúa.

102 Con không xây bỏ các phán quyết Chúa, Vì Chúa đã dạy dỗ con.

103 Lời Chúa ngọt hòng con dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng con!

104 Nhờ kỷ cương Chúa, con được thông sáng; Vì vậy con ghét mọi đường giả dối.

105 Lời Chúa là ngọn đèn cho chân con, Ánh sáng cho đường lối con.

106 Con đã thề và cam kết rằng, Con sẽ giữ các phán quyết công chính của Chúa.

107 Đức Giê-hô-va ôi! Con bị khốn khổ tột cùng; Xin làm cho con được sống nhờ lời của Ngài.

108 Lạy Đức Giê-hô-va, xin chấp nhận tế lễ tự nguyện bằng lời ca ngợi của con, Và dạy dỗ con các phán quyết của Ngài.

- 109 Mạng sống con luôn đối diện với hiểm nguy, Nhưng con không quên luật pháp Chúa.
- 110 Kẻ ác gài bẫy hại con, Nhưng con không lìa bỏ kỷ cương Chúa.
- 111 Chứng ước Chúa là cơ nghiệp đời đời của con, Vì chứng ước ấy là niềm vui của lòng con.
- 112 Con chuyên tâm làm theo luật lệ Chúa, Mãi mãi và cho đến cuối cùng.
- 113 Con ghét những kẻ hai lòng, Nhưng yêu mến luật pháp của Chúa.
- 114 Chúa là nơi ẩn náu và cái khiên của con; Con hi vọng nơi lời Chúa.
- 115 Này kẻ làm ác, hãy lìa khỏi ta! Để ta tuân giữ điều răn của Đức Chúa Trời.
- 116 Xin Chúa nâng đỡ con theo lời Chúa hứa để con được sống; Xin đừng để con bị hổ thẹn khi con đặt hi vọng nơi Ngài.
- 117 Xin nâng đỡ con và ban bình an cho con; Để con luôn chú tâm về các luật lệ Chúa.
- 118 Chúa từ chối những kẻ đi sai lạc luật lệ Chúa, Vì thói lừa dối của chúng chỉ vô ích mà thôi.
- 119 Chúa loại bỏ kẻ ác khỏi thế gian như cặn bã; Vì thế, con yêu mến các chứng ước của Chúa.
- 120 Da thịt con rợn ớn vì sợ hãi Chúa, Cũng run sợ trước sự phán xét của Ngài.
- 121 Con đã làm điều ngay thẳng và công chính; Xin đừng phó con cho kẻ áp bức con.
- 122 Xin Chúa bảo đảm hạnh phúc cho đầy tớ Ngài; Xin đừng để kẻ kiêu ngạo áp bức con.
- 123 Mắt con mòn mỏi trông đợi sự cứu rỗi, Và lời công chính của Chúa.
- 124 Xin đãi đầy tớ Chúa theo lòng nhân từ Ngài, Và dạy con các luật lệ Ngài.
- 125 Con là đầy tớ Chúa, xin ban cho con sự thông sáng Để con thông hiểu các chứng ước của Ngài.



- 126 Thời điểm mà Đức Giê-hô-va phải hành động đã đến, Vì loài người đã phá bỏ luật pháp Ngài.
- 127 Con yêu mến điều răn Chúa hơn vàng, Thậm chí hơn cả vàng ròng.
- 128 Thật vậy, con nhận biết tất cả kỳ cương của Chúa về muôn vật là đúng; Và con ghét mọi đường lối giả dối.
- 129 Chứng ước Chúa thật diệu kỳ Cho nên lòng con giữ lấy.
- 130 Sự giảng giải Lời Chúa đem lại ánh sáng, Ban sự thông hiểu cho người thật thà.
- 131 Con mở miệng và khát khao, Vì mong ước điều răn của Chúa.
- 132 Xin Chúa đoái trông và thương xót con, Như Ngài vẫn thường làm đối với những người yêu mến danh Chúa.
- 133 Xin gìn giữ chân con vững bước trong lời Chúa; Đừng để điều ác cai trị con.
- 134 Xin cứu con khỏi sự áp bức của loài người, Để con vâng giữ các kỳ cương Chúa.
- 135 Xin khiến mặt Chúa soi sáng trên đầy tớ Chúa, Và dạy con các luật lệ Ngài.
- 136 Nước mắt con tuôn ra như suối, Vì người ta không vâng giữ luật pháp Chúa.
- 137 Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài là công chính, Sự phán xét của Ngài là ngay thẳng.
- 138 Chúa ban chứng ước của Ngài Trong sự công chính và thành tín.
- 139 Lòng sốt sắng làm con bị tiêu hao, Vì kẻ áp bức con đã quên lời Chúa.
- 140 Lời Chúa rất tinh tuyền, Nên đầy tớ Chúa yêu mến lời ấy.
- 141 Con nhỏ bé, bị khinh khi Nhưng con không quên các kỳ cương Chúa.
- 142 Sự công chính của Chúa là sự công chính đời đời, Luật pháp Chúa là chân thật.



- 143 Dù gian truân và sâu khổ đổ trên con, Con vẫn yêu thích các điều răn Chúa.
- 144 Chứng ước Chúa là công chính đời đời. Xin ban cho con sự thông hiểu để con được sống.
- 145 Lạy Đức Giê-hô-va, con hết lòng kêu cầu Ngài, xin đáp lời con; Con sẽ vâng giữ luật lệ Ngài.
- 146 Con kêu cầu Chúa, xin cứu con Thì con sẽ giữ các chứng ước Ngài.
- 147 Con thức trước rạng đông và kêu cầu; Con hi vọng nơi lời Chúa.
- 148 Suốt các canh đêm, mắt con mở ra Để suy ngẫm lời Chúa.
- 149 Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe tiếng con tùy theo lòng nhân từ Ngài; Xin cho con được sống tùy theo phán quyết Ngài.
- 150 Những kẻ có mưu đồ độc ác đến bách hại con; Chúng sống xa luật pháp của Chúa.
- 151 Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài luôn ở gần con, Và các điều răn Ngài là chân thật.
- 152 Từ xưa, qua chứng ước Chúa, con biết rõ Ngài lập các điều răn ấy cho đến đời đời.
- 153 Xin Chúa đoái xem nỗi khốn khổ của con và giải cứu con, Vì con không quên luật pháp của Ngài.
- 154 Xin Chúa bênh vực lý lẽ con và cứu chuộc con; Cũng khiến con được sống theo lời Chúa hứa.
- 155 Sự cứu rỗi cách xa kẻ ác, Vì chúng không tìm kiếm các luật lệ Chúa.
- 156 Đức Giê-hô-va ôi, lòng thương xót Ngài thật bao la! Xin khiến con được sống tùy theo luật lệ Ngài.
- 157 Kẻ bắt bớ và thù địch của con thật nhiều, Nhưng con không xây bỏ các chứng ước Chúa.



- 158 Con thấy bọn phản bội và ghê tởm chúng Vì chúng không vâng giữ lời Chúa.
- 159 Xin Chúa thấy lòng con yêu mến kỷ cương Chúa biết bao! Lạy Đức Giê-hô-va, xin cho con được sống tùy theo lòng nhân từ Ngài.
- 160 Toàn bộ lời Chúa là chân thật; Các phán quyết công chính của Chúa còn đến đời đời.
- 161 Các vua chúa bắt bớ con vô cớ, Nhưng lòng con kính sợ lời Ngài.
- 162 Con vui vẻ về lời Chúa Giống như người thu được nhiều chiến lợi phẩm.
- 163 Con chán ghét và kinh tởm điều dối trá, Nhưng con yêu mến luật pháp Chúa.
- 164 Mỗi ngày con ca ngợi Chúa bảy lần Về các luật lệ công chính của Ngài.
- 165 Người nào yêu mến luật pháp Chúa được bình an vô sự; Chẳng có điều gì làm cho họ vấp ngã.
- 166 Lạy Đức Giê-hô-va, con hi vọng nơi sự cứu rỗi của Ngài, Và con làm theo các điều răn Ngài.
- 167 Linh hồn con vâng giữ các chứng ước Chúa; Con yêu mến các chứng ước ấy vô cùng.
- 168 Con vâng giữ kỷ cương và chứng ước Chúa, Vì mọi đường lối con đều bày tỏ trước mặt Ngài.
- 169 Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện tiếng kêu cầu của con thấu đến Ngài. Xin ban cho con sự thông sáng theo lời Chúa hứa!
- 170 Nguyện lời cầu khẩn con thấu đến trước mặt Chúa; Xin giải cứu con tùy theo lời Ngài.
- 171 Nguyện môi miệng con tuôn trào lời ca ngợi, Vì Chúa dạy con các luật lệ Ngài.
- 172 Nguyện lưỡi con ca tụng về lời Chúa, Vì tất cả điều răn Ngài là công chính.



- ¹⁷³Nguyện tay Chúa phù hộ con, Vì con đã chọn đi theo các kỳ cương Chúa.
- ¹⁷⁴Lạy Đức Giê-hô-va, con mong ước sự cứu rỗi của Chúa, Và con yêu thích luật pháp của Ngài.
- ¹⁷⁵Nguyện linh hồn con được sống để ca ngợi Chúa; Xin các phán quyết của Ngài giúp đỡ con.
- ¹⁷⁶Con lầm đường như chiên lạc lối; xin Chúa tìm kiếm đầy tớ Ngài, Vì con không quên điều răn của Ngài.

Thi Thiên 120

Cầu xin Chúa cứu khỏi kẻ giả dối

Bài ca đi lên từng bậc

- ¹Trong cơn gian truân, con kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài đã đáp lời con.
- ²Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải cứu linh hồn con khỏi môi dối trá, khỏi lưỡi phỉnh gạt.
- ³Hỡi lưỡi phỉnh gạt, người ta sẽ ban cho người điều chi? Cho thêm người điều gì nữa?
- ⁴Chắc hẳn là mũi tên nhọn của dũng sĩ Và than đở hực của cây giếng giêng.
- ⁵Khốn nạn cho con vì con ngụ trong đất Mê-siéc Và ở dưới các trại Kê-đa!
- ⁶Linh hồn con phải ở chung quá lâu Với kẻ ghét hòa bình.
- ⁷Con muốn hòa bình Nhưng khi nói đến, Chúng đòi chiến tranh.

Thi Thiên 121

Đức Giê-hô-va bảo vệ con dân Ngài

Bài ca đi lên từng bậc

- ¹Tôi ngước mắt lên trên núi: Sự cứu giúp tôi đến từ đâu?
- ²Sự cứu giúp tôi đến từ Đức Giê-hô-va Là Đấng dựng nên trời và đất.
- ³Ngài không để cho chân người trượt ngã; Đấng gìn giữ người không hề buồn ngủ.
- ⁴Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên Không hề chớp mắt cũng không buồn ngủ.



⁵Đức Giê-hô-va là Đấng gìn giữ người; Đức Giê-hô-va là bóng che ở bên phải người.

⁶Mặt trời sẽ không hại người lúc ban ngày, Mặt trăng cũng không hại người trong ban đêm.

⁷Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người khỏi mọi tai họa. Ngài sẽ gìn giữ mạng sống người.

⁸Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người Khi ra khi vào, Từ nay cho đến đời đời.

Thi Thiên 122

Cầu xin Chúa ban phước cho Giê-ru-sa-lem

Bài ca đi lên từng bậc

¹Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi rằng: “Chúng ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va.”

²Hỡi Giê-ru-sa-lem, chân chúng ta đang đứng Trong các cổng của người.

³Giê-ru-sa-lem là cái thành được xây kiên cố Vách thành liên kết nhau thật vững vàng.

⁴Các bộ tộc của Đức Giê-hô-va lên nơi ấy, Theo mệnh lệnh được ban cho dân Y-sơ-ra-ên Để cảm tạ danh của Đức Giê-hô-va.

⁵Vì tại đó có lập các ngai phán xét Tức là các ngai nhà Đa-vít.

⁶Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem; Nguyên người nào yêu mến người sẽ được thịnh vượng.

⁷Nguyên hòa bình ở trong tường thành người, Và thịnh vượng trong các cung đền người!

⁸Vì anh em ta và bạn hữu ta, Ta nói rằng: “Nguyên hòa bình ở trong người!”

⁹Vì nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, Ta sẽ cầu mong phước lành cho người.

Thi Thiên 123

Cầu xin sự thương xót của Chúa

Bài ca đi lên từng bậc



- ¹Con ngược mắt lên hướng về Chúa, Là Đấng ngự trên các tầng trời,
²Như mắt đầy tớ Ngựa trông nơi tay ông chủ mình, Như mắt tớ gái Ngựa trông nơi tay bà chủ mình thể nào, Thì mắt chúng con cũng ngưỡng vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con thể ấy, Cho đến chừng nào Ngài thương xót chúng con.
³Đức Giê-hô-va ôi! Xin thương xót chúng con, xin thương xót chúng con! Vì chúng con chán ngán sự khinh bỉ.
⁴Linh hồn chúng con chán ngán Sự nhạo báng của kẻ tự phụ, Và sự khinh miệt của bọn kiêu căng.

Thi Thiên 124

Cảm tạ Chúa đã giải cứu Y-sơ-ra-ên

Bài ca đi lên từng bậc. Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Y-sơ-ra-ên đáng phải nói: “Nếu Đức Giê-hô-va không bênh vực chúng ta,
²Khi loài người tấn công chúng ta, Khi cơn giận của chúng nổi lên cùng chúng ta;
³Nếu Đức Giê-hô-va không bênh vực chúng ta, Thì chúng đã nuốt sống chúng ta rồi;
⁴Nước lụt chắc đã nhận chìm chúng ta, Dòng thác đã quét qua linh hồn chúng ta.
⁵Và những lượn sóng cuồng nộ Đã cuốn trôi sinh mạng chúng ta rồi.”
⁶Đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va, Ngài không phó chúng ta Làm mồi cho nanh vuốt chúng!
⁷Linh hồn chúng ta thoát khỏi chúng Như chim thoát khỏi bẫy của kẻ bẫy chim; Bẫy bị gãy, Và chúng ta thoát khỏi.
⁸Sự cứu giúp của chúng ta ở trong danh Đức Giê-hô-va, Là Đấng dựng nên trời và đất.

Thi Thiên 125

Đức Giê-hô-va bảo vệ con dân Ngài

Bài ca đi lên từng bậc



- ¹Những người tin cậy Đức Giê-hô-va khác nào núi Si-ôn, Không rung động nhưng tồn tại đời đời.
- ²Các núi vây quanh Giê-ru-sa-lem thế nào Đức Giê-hô-va cũng vây phủ con dân Ngài thế ấy. Từ bây giờ cho đến đời đời.
- ³Vì vương trượng kẻ ác Sẽ không được đặt trên sản nghiệp của người công chính, Để người công chính không nhúng tay Vào việc gian ác.
- ⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin làm điều tốt lành cho người lành Và cho người có lòng chính trực.
- ⁵Còn về những kẻ đi theo đường cong queo, Đức Giê-hô-va sẽ đuổi chúng đi chung với kẻ làm ác. Nguyên sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

Thi Thiên 126

Cảm tạ Chúa đã đưa dân Ngài từ lưu đày trở về
 Bài ca đi lên từng bậc

- ¹Khi Đức Giê-hô-va đã đưa những người bị lưu đày của Si-ôn trở về, Thì chúng con như người nằm mơ.
- ²Bấy giờ miệng chúng con đầy tiếng vui cười, Lưỡi chúng con reo mừng ca hát. Trong các dân ngoại, người ta nói rằng: “Đức Giê-hô-va đã làm cho họ những việc vĩ đại”
- ³Thật, Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng con những việc vĩ đại, Vì thế, chúng con vui mừng.
- ⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin đưa chúng con trở về từ cảnh lưu đày, Như nước đổ về các dòng suối cạn ở Nê-ghép!
- ⁵Người nào gieo giống trong nước mắt Sẽ gặt hái cách vui mừng.
- ⁶Người nào vừa đi vừa khóc, Dem giống ra vãi, Chắc sẽ trở về cách vui mừng, Mang bó lúa mình.

Thi Thiên 127

Sự thịnh vượng đến từ Đức Giê-hô-va
 Bài ca đi lên từng bậc. Thi Thiên của Sa-lô-môn



¹Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà Thì thợ xây có lao nhọc cũng luống công. Nếu Đức Giê-hô-va không canh giữ thành, Thì người lính canh có thức đêm cũng vô ích.

²Thật uổng công cho những ai thức khuya dậy sớm, Và ăn bánh lao khổ. Chúa cũng ban giấc ngủ Cho người Ngài yêu mến như vậy.

³Kìa, con cái là cơ nghiệp Đức Giê-hô-va ban cho; Bông trái của tử cung là phần thưởng.

⁴Con cái sinh ra đang tuổi thanh xuân Khác nào mũi tên trong tay dũng sĩ.

⁵Phước cho người nào để chúng đầy ống tên! Người sẽ không hổ thẹn Khi đối đáp với kẻ thù mình tại cổng thành.

Thi Thiên 128

Phước hạnh của người kính sợ Đức Giê-hô-va

Bài ca đi lên từng bậc

¹Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, Đi trong đường lối Ngài!

²Vì người sẽ hưởng thành quả của tay mình, Được phước và may mắn.

³Vợ người ở trong nhà người Sẽ như cây nho sai trái; Con cái người ở chung quanh bàn ăn Khác nào những chồi ô-liu.

⁴Kìa người nào kính sợ Đức Giê-hô-va Sẽ được phước như thế.

⁵Xin Đức Giê-hô-va từ Si-ôn ban phước cho người; Nguyện trọn đời người Được thấy sự phồn thịnh của Giê-ru-sa-lem.

⁶Nguyện người sẽ được thấy con cháu của con cháu mình! Nguyện sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

Thi Thiên 129

Cầu xin Chúa đánh bại kẻ thù của Si-ôn

Bài ca đi lên từng bậc

¹“Từ khi tôi còn thơ ấu, chúng thường áp bức tôi” Bây giờ, Y-sơ-ra-ên hãy nói:

²“Từ khi tôi còn thơ ấu, chúng thường áp bức tôi, Nhưng không thắng tôi được.



- ³Nông dân đã cày xéo trên lưng tôi, Xẻ đường cày dài trên đó.”
- ⁴Đức Giê-hô-va là công chính; Ngài đã dứt dây trói của kẻ ác.
- ⁵Nguyện những kẻ ghét Si-ôn Bị hồ thẹn và thối lui.
- ⁶Nguyện chúng như cỏ trên mái nhà Khô héo trước khi bị nhổ đi;
- ⁷Người gặt nắm không đầy tay mình, Kẻ bó lúa không gom đầy một ôm.
- ⁸Người qua kẻ lại không nói: “Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước lành cho các người! Chúng ta nhân danh Đức Giê-hô-va chúc phước cho các người.”

Thi Thiên 130

Trông đợi Chúa thương xót và tha thứ

Bài ca đi lên từng bậc

- ¹Đức Giê-hô-va ôi! Từ nơi vực sâu, Con cầu khẩn Ngài.
- ²Chúa ôi! Xin nghe tiếng kêu cầu của con; Xin Chúa lắng tai nghe tiếng nài xin của con.
- ³Lạy Đức Giê-hô-va, nếu Ngài ghi khắc tội lỗi, Thì Chúa ôi! Ai sẽ còn sống?
- ⁴Nhưng Chúa sẵn lòng tha thứ ĐỂ người ta kính sợ Ngài.
- ⁵Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, linh hồn tôi trông đợi Ngài; Tôi hi vọng nơi lời của Ngài.
- ⁶Linh hồn tôi trông đợi Chúa Hơn người lính canh trông đợi sáng, Thật hơn người lính canh trông đợi sáng.
- ⁷Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy hi vọng nơi Đức Giê-hô-va Vì Đức Giê-hô-va đầy lòng nhân từ, Và Ngài ban ơn cứu rỗi cách dồi dào.
- ⁸Chính Ngài sẽ chuộc Y-sơ-ra-ên Khỏi mọi điều gian ác.

Thi Thiên 131

Tin cậy Chúa như con tin cậy mẹ

Bài ca đi lên từng bậc. Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, lòng con không kiêu ngạo, Mắt con không tự cao; Con cũng không theo đuổi những việc quá lớn lao, Hay những việc kỳ diệu quá cho con.



²Con đã làm cho linh hồn con êm dịu, an tịnh, Như đứa trẻ đã thôi bú bên mẹ mình; Linh hồn ở trong con cũng như đứa trẻ thôi bú vậy.

³Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trông cậy nơi Đức Giê-hô-va Từ nay cho đến đời đời.

Thi Thiên 132

Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho nơi thánh

Bài ca đi lên từng bậc

¹Đức Giê-hô-va ôi! Xin nhớ lại Đa-vít Và mọi khổ nạn người phải chịu.

²Người thề với Đức Giê-hô-va Và hứa nguyện với Đấng Toàn Năng của Gia-cốp:

³“Con sẽ không vào trại mình, Chẳng lên giường nằm nghỉ,

⁴Con không cho mắt con ngủ, Cũng không cho mí mắt con nhắm lại

⁵Cho đến khi nào con tìm được một chỗ cho Đức Giê-hô-va, Một nơi ngụ cho Đấng Toàn Năng của Gia-cốp.”

⁶Kìa chúng con có nghe nói về Hòm Giao Ước tại Ê-phơ-rát, Và tìm thấy Hòm ấy trong cánh đồng Gia-a.

⁷Chúng con sẽ vào nơi ngụ của Ngài; Thờ phượng dưới bệ chân của Ngài.

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, xin mau vào nơi an nghỉ của Ngài Với Hòm Giao Ước đầy quyền năng Ngài!

⁹Nguyện các thầy tế lễ của Chúa được mặc sự công chính, Những người tin kính của Ngài sẽ reo mừng.

¹⁰Vì Đa-vít là đầy tớ Chúa, Xin đừng khước từ người được xúc dầu của Ngài.

¹¹Đức Giê-hô-va đã thề hứa với Đa-vít, Một lời thề mà Ngài không bao giờ bội ước, rằng: “Ta sẽ đặt một người do người sinh ra Lên ngôi kế vị.

¹²Nếu con cái người gìn giữ giao ước Ta Và chứng ước mà Ta sẽ dạy cho chúng, Thì con cái chúng Cũng sẽ ngồi trên ngôi người đến đời đời.”

¹³Vì Đức Giê-hô-va đã chọn Si-ôn; Ngài ước ao Si-ôn làm nơi ngụ của Ngài;

14Ngài phán: “Đây là nơi an nghỉ của Ta đời đời; Ta sẽ ngự ở đây vì Ta ước ao như thế.

15Ta sẽ ban phước cho Si-ôn được lương thực dư dật, Cho những kẻ nghèo của thành ấy được ăn bánh no nê.

16Ta cũng sẽ mặc cho các thầy tế lễ thành ấy sự cứu rỗi, Và những người tin kính của nó sẽ reo mừng.

17Tại đó, Ta sẽ khiến sừng Đa-vít vươn lên; Ta đã chuẩn bị ngọn đèn cho người được xức dầu của Ta.

18Ta sẽ lấy sự xấu hổ mặc cho kẻ thù người; Nhưng vương miện trên đầu người sẽ sáng rực rỡ.”

Thi Thiên 133

Phước hạnh của sự hòa thuận

Bài ca đi lên từng bậc. Thi Thiên của Đa-vít

1Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau Thật tốt đẹp biết bao!

2Điều ấy như dầu quý giá đổ trên đầu, Chảy xuống râu, Tóc râu của A-rôn, Chảy xuống gấu áo người;

3Giống như sương móc Hết-môn, Sa xuống các núi Si-ôn. Vì tại đó Đức Giê-hô-va đã ban phước Tức là sự sống cho đến đời đời.

Thi Thiên 134

Kêu gọi những người phục vụ trong đền thờ ca ngợi Chúa

Bài ca đi lên từng bậc

1Hỡi các đầy tớ Đức Giê-hô-va, là những người ban đêm đứng trong nhà Chúa, Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va!

2Hãy giơ tay lên hướng về nơi thánh, Và chúc tụng Đức Giê-hô-va!

3Nguyện Đức Giê-hô-va là Đấng dựng nên trời và đất, Từ Si-ôn ban phước cho người!

Thi Thiên 135

Chúa là Đấng quyền năng, còn hình tượng là vô nghĩa



¹Ha-lê-lu-gia! Hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va. Hỡi các đầy tớ Đức Giê-hô-va,

²Là những người đứng trong nhà Đức Giê-hô-va, Nơi hành lang của nhà Đức Chúa Trời chúng ta, Hãy ca ngợi Ngài!

³Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va vì Đức Giê-hô-va là thiện; Hãy chúc tụng danh Ngài vì đó là niềm vui.

⁴Vì Đức Giê-hô-va đã chọn Gia-cốp cho chính Ngài, Lấy Y-sơ-ra-ên làm cơ nghiệp riêng của Ngài.

⁵Con biết Đức Giê-hô-va là vĩ đại, Chúa chúng con vượt trội trên tất cả các thần.

⁶Đức Giê-hô-va làm bất cứ điều gì đẹp ý Ngài, Dù ở trên trời hay dưới đất, Trong biển hay trong các vực sâu.

⁷Ngài khiến mây nổi lên từ tận cùng trái đất, Làm sấm chớp cùng với mưa, Khiến gió thổi ra từ các kho tàng của Ngài.

⁸Ngài đánh giết các con đầu lòng xứ Ai Cập, Từ loài người cho đến loài thú.

⁹Ngài thi hành những dấu lạ phép màu giữa Ai Cập, Để trừng phạt Pha-ra-ôn và tất cả quần thần.

¹⁰Ngài cũng đánh bại nhiều dân tộc lớn Và giết các vua hùng mạnh,

¹¹Tức là Si-hôn, vua dân A-mô-rít, Óc, vua Ba-san Và tất cả vua xứ Ca-na-an.

¹²Ngài ban đất của chúng làm sản nghiệp, Tức là sản nghiệp cho Y-sơ-ra-ên là dân Ngài.

¹³Lạy Đức Giê-hô-va, danh Ngài còn đến đời đời; Lạy Đức Giê-hô-va, kỷ niệm Ngài tồn tại từ đời này qua đời kia.

¹⁴Vì Đức Giê-hô-va sẽ bênh vực dân Ngài, Và thương xót các đầy tớ Ngài.

¹⁵Hình tượng của các dân bằng bạc và bằng vàng, Là sản phẩm do tay người làm ra.

¹⁶Hình tượng có miệng mà không nói, Có mắt mà không thấy,

- ¹⁷Có tai mà không nghe, Và trong miệng không có hơi thở.
- ¹⁸Kẻ nào làm hình tượng, Và ai nhờ cậy chúng Đều giống như chúng.
- ¹⁹Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi nhà A-rôn, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!
- ²⁰Hỡi nhà Lê-vi, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi những người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!
- ²¹Từ Si-ôn, đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va Là Đấng ngự tại Giê-ru-sa-lem! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 136

Cảm tạ lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va

- ¹Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì Ngài là thiện; Lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ²Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các thần, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ³Hãy cảm tạ Chúa của muôn chúa, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ⁴Chỉ một mình Ngài làm nên các phép màu vĩ đại, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ⁵Ngài đã dùng sự khôn sáng mà dựng nên các tầng trời, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ⁶Ngài trải đất ra trên nước, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ⁷Ngài dựng nên các vì sáng lớn, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời;
- ⁸Mặt trời để cai trị ban ngày, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ⁹Mặt trăng và các ngôi sao để cai trị ban đêm, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ¹⁰Ngài đã đánh giết các con đầu lòng ở Ai Cập, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.
- ¹¹Dem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.



¹²Bằng bàn tay quyền năng và cánh tay giơ ra, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

¹³Ngài chia Biển Đỏ ra làm hai, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời,

¹⁴Khiến dân Y-sơ-ra-ên đi qua giữa biển ấy, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

¹⁵Nhưng đẩy Pha-ra-ôn và cả đạo binh người xuống Biển Đỏ, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

¹⁶Ngài dẫn dân Ngài qua hoang mạc, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

¹⁷Đánh bại các vua lớn, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

¹⁸Giết những vua danh tiếng, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời;

¹⁹Tức là Si-hôn, vua dân A-mô-rít, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời;

²⁰Và Ốc, vua Ba-san, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²¹Ngài ban đất của chúng làm sản nghiệp, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời;

²²Tức sản nghiệp cho Y-sơ-ra-ên là đầy tớ Ngài, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²³Ngài nhớ đến thân phận nhọc nhằn của chúng con, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời;

²⁴Giải cứu chúng con khỏi kẻ thù, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²⁵Ngài cũng ban thức ăn cho mọi loài xác thịt, Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

²⁶Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các tầng trời! Vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời.

Thi Thiên 137

Nỗi buồn thảm của những kẻ bị đày qua Ba-by-lôn

¹Chúng tôi đang ngồi bên bờ sông Ba-by-lôn, Nhớ về Si-ôn và khóc.

²Chúng tôi treo đàn hạc của chúng tôi Trên cành dương liễu bên sông ấy.



³Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm thân lưu đày Bảo chúng tôi ca hát; Kẻ ngược đãi chúng tôi bắt chúng tôi phải hát vui vẻ; Chúng bảo: “Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn đi!”

⁴Trên đất ngoại quốc, Làm sao chúng tôi hát được bài ca của Đức Giê-hô-va?

⁵Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên người, Nguyện tay phải ta quên năng lực nó đi!

⁶Nếu ta không nhớ đến người, Chẳng coi Giê-ru-sa-lem là niềm vui tuyệt đỉnh của ta, Nguyện lưỡi ta dính vào vòm miệng!

⁷Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ những gì con cháu Ê-đôm đã làm; Trong ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ, Chúng reo lên: “Hãy phá hủy! Hãy phá hủy! San bằng cho đến tận nền nó đi!”

⁸Hỡi con gái Ba-by-lôn, kẻ phải bị hủy diệt! Phước cho kẻ báo trả người Tù theo điều ác mà người đã làm cho chúng ta!

⁹Phước cho người bắt con nhỏ người, Và đập nát chúng trên đá!

Thi Thiên 138

Cảm tạ lòng nhân từ và đức thành tín của Chúa

Thi Thiên của Đa-vít

¹Con sẽ hết lòng cảm tạ Chúa, Ca ngợi Chúa trước mặt các thần.

²Con sẽ hưởng về đền thánh của Chúa mà thờ lạy, Cảm tạ danh Chúa vì lòng nhân từ và đức thành tín của Ngài. Vì Chúa đã làm cho lời Chúa và danh Chúa Được tôn cao hơn tất cả.

³Trong ngày con kêu cầu, Chúa đáp lời, Giục lòng con can đảm và mạnh mẽ.

⁴Lạy Đức Giê-hô-va, các vua thế gian sẽ ca ngợi Ngài, Vì họ đã nghe những lời từ miệng Ngài.

⁵Phải, họ sẽ ca tụng về đường lối Đức Giê-hô-va, Vì vinh quang vĩ đại của Đức Giê-hô-va.

⁶Mặc dù Đức Giê-hô-va là cao cả, Ngài cũng đoái thương những người thấp hèn; Nhưng từ xa, Ngài đã nhận biết kẻ kiêu ngạo rồi.

⁷Dù con đi giữa gian truân, Chúa cũng gìn giữ mạng sống con; Ngài giơ tay ra chống trả cơn giận của kẻ thù con, Và tay phải Ngài giải cứu con.

⁸Đức Giê-hô-va sẽ hoàn thành mọi việc thuộc về con. Lạy Đức Giê-hô-va, lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời; Xin đừng bỏ công việc của tay Ngài!

Thi Thiên 139

Đức Chúa Trời biết hết mọi sự và ở khắp mọi nơi

Thi Thiên của Đa-vít. Sáng tác cho nhạc trường

¹Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét con Và biết rõ con.

²Chúa biết khi con ngồi, lúc con đứng dậy; Từ xa Chúa biết rõ tư tưởng con.

³Chúa xem xét lối con đi và chỗ con nằm nghỉ, Quen biết các đường lối con.

⁴Khi lời chưa ở trên lưỡi con, Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết hết rồi.

⁵Chúa bao phủ con phía sau và phía trước, Đặt tay Chúa trên mình con.

⁶Sự tri thức dường ấy thật diệu kỳ quá cho con, Cao đến nỗi con không thể vươn tới được!

⁷Con sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Con sẽ trốn đâu khỏi sự hiện diện của Ngài?

⁸Nếu con lên trời, Chúa ở tại đó, Nếu con nằm dưới âm phủ, kìa Chúa cũng có ở đó.

⁹Nếu con chấp cánh hừng đông Bay qua tận cùng biển cả,

¹⁰Tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt con, Tay phải Chúa sẽ nắm giữ con.

¹¹Nếu con nói: “Bóng tối chắc sẽ che khuất con, Và ánh sáng chung quanh con trở nên đêm tối,”

¹²Thì bóng tối ấy cũng không thể che nổi Chúa, Ban đêm sẽ sáng như ban ngày, Và bóng tối cũng thành ánh sáng đối với Chúa.

¹³Vì chính Chúa nắm nên tâm can con, Dệt thành con trong lòng mẹ con.

¹⁴Con cảm tạ Chúa vì con được dựng nên một cách đáng sợ và lạ lùng. Công việc Chúa thật quá diệu kỳ, Lòng con biết rõ lắm.



- ¹⁵Khi con được dựng nên trong nơi kín đáo, Được đan dệt cách tinh xảo ở nơi sâu thẳm của đất, Thì các xương cốt con không giấu được Chúa.
- ¹⁶Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của con; Số các ngày định cho con, Đã biên vào sổ Chúa Khi chưa có một ngày nào trong các ngày ấy.
- ¹⁷Lạy Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho con biết bao! Các tư tưởng ấy thật vĩ đại!
- ¹⁸Nếu con muốn đếm các tư tưởng ấy thì nhiều hơn cát. Khi tỉnh thức, con vẫn còn ở với Ngài.
- ¹⁹Đức Chúa Trời ôi! Chúa hỡi sẽ tiêu diệt kẻ ác. Hỡi bọn khát máu, hãy đi cho khuất mắt ta!
- ²⁰Chúng cố tình nói những điều độc ác về Chúa, Kẻ thù Ngài nổi dậy chống Ngài luống công.
- ²¹Lạy Đức Giê-hô-va, lẽ nào con không ghét những kẻ ghét Chúa? Và không ghê tởm bọn phản nghịch Chúa?
- ²²Con ghét cay ghét đắng chúng, Kẻ chúng như kẻ thù của con vậy.
- ²³Đức Chúa Trời ôi! Xin tra xét con và biết lòng con; Xin thử nghiệm con và biết tư tưởng con;
- ²⁴Thử xem con có lỗi ác nào không, Và dẫn con vào con đường đời đời.

Thi Thiên 140

Cầu xin Chúa giải cứu khỏi kẻ thù
Thi Thiên của Đa-vít. Sáng tác cho nhạc trường.

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải cứu con khỏi kẻ ác; Bảo vệ con khỏi kẻ bạo tàn,
- ²Là kẻ mưu toan điều ác trong lòng, Và suốt ngày gây chiến.
- ³Chúng mài nhọn lưỡi mình như lưỡi rắn, Môi chúng có nọc độc của rắn hổ mang. *(Sê-la)*
- ⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin giữ con khỏi tay kẻ ác, Bảo vệ con khỏi kẻ bạo tàn, Là kẻ âm mưu làm chân con vấp ngã.



- ⁵Những kẻ kiêu ngạo gài bẫy, Chúng giăng dây, giương lưới dọc đường Và gài bẫy hại con. *(Sê-la)*
- ⁶Con thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Ngài là Đức Chúa Trời của con. Đức Giê-hô-va ôi! Xin lắng tai nghe tiếng nài xin của con.”
- ⁷Lạy Chúa là Đức Giê-hô-va, là sức mạnh giải cứu của con, Chúa che chở đầu con trong ngày chiến trận.
- ⁸Lạy Đức Giê-hô-va, xin đừng ban cho kẻ ác điều chúng ước ao; Xin chớ giúp cho mưu kế chúng thành công, kéo chúng tự cao chẳng.*(Sê-la)*
- ⁹Nguyện sự gian ác của kẻ nói xấu con Đổ lại trên đầu chúng!
- ¹⁰Nguyện than lửa đỏ đổ trên chúng! Nguyện chúng bị quăng vào lửa, Trong vũng lầy, không ngóc đầu lên nổi!
- ¹¹Đừng cho kẻ có lưới gian trá được vững bền trong xứ; Nguyện tai họa sẽ đuổi theo kẻ bạo tàn!
- ¹²Con biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ bênh vực công lý cho kẻ nghèo khổ, Phán xét công minh cho người thiếu thốn.
- ¹³Người công chính hẳn sẽ cảm tạ danh Chúa; Người ngay lành sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài.

Thi Thiên 141

Cầu xin Chúa gìn giữ khỏi điều ác

Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, con cầu khẩn Ngài mau mau đến cùng con. Khi con kêu cầu, xin Ngài lắng nghe tiếng con.
- ²Nguyện lời cầu nguyện con như hương thơm dâng lên trước Chúa, Và tay con giơ lên như tế lễ buổi chiều!
- ³Lạy Đức Giê-hô-va, xin gìn giữ miệng con Và canh cửa môi con.
- ⁴Xin đừng cho lòng con hướng về điều xấu xa Để tham dự vào việc gian ác với bọn gian tà; Đừng để con ăn thức ngon của chúng.



⁵Nguyện người công chính đánh con vì lòng nhân từ, Và sự sửa dạy của họ là dầu tốt nhất xức cho con, Dầu con sẽ không từ chối. Nhưng trong khi kẻ ác làm điều gian ác thì con vẫn luôn cầu nguyện.

⁶Khi các thẩm phán chúng bị ném xuống vách đá; Chúng sẽ hiểu rằng lời con là đúng.

⁷Chúng nói: “Hài cốt chúng tôi bị rải ra nơi cửa âm phủ Giống như người ta cày xới đất đai.”

⁸Chúa Giê-hô-va ôi! Mắt con ngưỡng vọng Chúa, Con nương nấu mình nơi Ngài; xin đừng bỏ linh hồn con bơ vơ.

⁹Cầu Chúa giữ con khỏi bẫy mà chúng đã gài Và khỏi lưới của bọn làm ác.

¹⁰Nguyện kẻ ác bị sa vào lưới mà chúng đã giăng Còn con thì được thoát khỏi.

Thi Thiên 142

Cầu xin Chúa cứu giúp trong cơn gian truân

Huân ca của Đa-vít. – Lời cầu nguyện khi ở trong hang đá

¹Tôi cất tiếng kêu cầu Đức Giê-hô-va; Tôi cất tiếng cầu khẩn Đức Giê-hô-va.

²Tôi tuôn đổ nỗi thở than của tôi trước Ngài, Trình bày cảnh gian nan của tôi.

³Khi tâm linh con mõi mòn, Thì Chúa biết rõ đường lối con. Trên đường con đi, Chúng âm mưu gài bẫy con.

⁴Xin Chúa nhìn phía bên phải con, Kìa, chẳng có ai chú ý đến con cả; Cũng không có nơi nào để con nương thân; Chẳng ai quan tâm đến mạng sống con.

⁵Lạy Đức Giê-hô-va, con kêu cầu với Ngài rằng: “Ngài là nơi nương nấu của con, Là phần của con trong đất kẻ sống.”

⁶Xin Chúa lắng nghe tiếng con, Vì con khốn khổ vô cùng; Xin cứu con khỏi kẻ bắt bớ con Vì chúng mạnh hơn con.

⁷Xin giải cứu linh hồn con khỏi ngục tù Để con cảm tạ danh Chúa. Những người công chính sẽ vây quanh con Vì Chúa đã làm ơn cho con.



Thi Thiên 143

Cầu xin Chúa giải cứu khỏi kẻ thù

Thi Thiên của Đa-vít

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe lời cầu nguyện con, Lắng tai nghe sự nài xin của con; Vì đức thành tín và công chính của Chúa Xin đáp lời con.
- ²Xin đừng phán xét đầy tớ Chúa, Vì trước mặt Chúa chẳng người sống nào được xưng là công chính.
- ³Kẻ thù đuổi theo linh hồn con, Chà đạp mạng sống con dưới đất; Hấn làm cho con phải ở nơi tối tăm, giống kẻ đã chết từ lâu rồi.
- ⁴Vì vậy tâm linh con mỗi mòn, Tâm hồn con tuyệt vọng.
- ⁵Con nhớ lại những ngày xưa, Nghĩ đến mọi việc Chúa làm Và suy ngẫm công việc của tay Ngài.
- ⁶Con giơ tay lên hướng về Chúa; Linh hồn con khát khao Chúa như đất khô hạn vậy. *(Sê-la)*
- ⁷Đức Giê-hô-va ôi! Xin mau mau đáp lời con! Tâm linh con mỗi mòn. Xin Chúa đừng giấu mặt với con, Kéo con giống như kẻ xuống huyết chẳng.
- ⁸Buổi sáng, xin cho con nghe được lòng nhân từ Chúa, Vì con tin cậy nơi Ngài; Xin chỉ cho con biết con đường phải đi Vì linh hồn con ngưỡng vọng Chúa.
- ⁹Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải cứu con khỏi kẻ thù; Con đến nương náu mình nơi Ngài.
- ¹⁰Xin dạy con làm theo ý muốn Chúa, Vì Chúa là Đức Chúa Trời của con; Nguyện Thần tốt lành của Chúa Dẫn con vào đất bằng phẳng.
- ¹¹Lạy Đức Giê-hô-va, vì danh Ngài, xin cho con được sống; Nhờ đức công chính của Ngài, xin đem linh hồn con khỏi cảnh gian truân.
- ¹²Nhờ lòng nhân từ của Chúa, xin tiêu diệt hết mọi kẻ thù của con, Và hủy phá những kẻ áp bức con Vì con là đầy tớ Ngài.

Thi Thiên 144

Cầu xin Chúa giải cứu và ban phước cho con dân Chúa



Thơ của Đa-vít

- ¹Chúc tụng Đức Giê-hô-va là Vàng Đá của con! Ngài dạy tay con đánh giặc, tập ngón tay con chiến đấu.
- ²Ngài là Đấng nhân từ và đôn lữ của con, Là nơi ẩn náu của con và Đấng giải cứu con, Cũng là cái khiên của con, nơi con nương náu mình; Ngài khiến các dân chịu khuất phục con.
- ³Lạy Đức Giê-hô-va, loài người là gì mà Ngài biết đến? Con loài người là chi mà Ngài lại quan tâm?
- ⁴Loài người như hơi thở, Đời người như bóng bay qua.
- ⁵Lạy Đức Giê-hô-va, xin Ngài hạ các tầng trời và ngự xuống, Đụng đến núi thì núi sẽ bốc khói lên.
- ⁶Xin Ngài phát sấm chớp, làm kẻ thù tản lạc, Xin Ngài bắn tên, khiến chúng rối loạn.
- ⁷Từ trời cao, xin Chúa giơ tay giải cứu, Vớt con lên khỏi dòng thác lũ, Và khỏi tay kẻ ngoại bang.
- ⁸Miệng của chúng buông lời dối gạt, Tay phải chúng là tay phải gian tà.
- ⁹Lạy Đức Chúa Trời, con sẽ hát cho Ngài một bài ca mới, Dùng đàn hạc mười dây mà tấu khúc tôn vinh Ngài.
- ¹⁰Chúa đã cứu các vua, Và giải cứu Đa-vít, đầy tớ Chúa, khỏi thanh gươm tàn bạo.
- ¹¹Xin giải cứu con thoát khỏi tay kẻ ngoại bang; Miệng của chúng buông lời dối gạt, Tay phải chúng là tay phải gian tà.
- ¹²Nguyện các con trai chúng con đang tuổi thanh xuân Giống như cây đâm chồi mạnh mẽ; Nguyện các con gái chúng con như những cây cột, Chạm trở theo kiểu đền thờ.
- ¹³Nguyện các kho vựa chúng con được đầy tràn Với đủ thứ sản vật; Nguyện đàn chiên chúng con sinh sản hàng nghìn, hàng vạn Trong đồng ruộng của chúng con.



¹⁴Nguyện đàn bò chúng con sinh sản nhiều; Nguyện tường thành không bị chọc thủng, Dân không bị lưu đày, Và không có tiếng khóc than trên đường phố.

¹⁵Phước cho dân tộc nào được như vậy! Phước cho dân tộc nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình!

Thi Thiên 145

Ca ngợi lòng nhân từ và quyền năng của Đức Giê-hô-va

Bài ca chúc tụng của Đa-vít

¹Lạy Vua là Đức Chúa Trời của con, con sẽ tôn cao Ngài, Chúc tụng danh Ngài đến đời đời vô cùng.

²Hằng ngày con sẽ chúc tụng Chúa. Ca ngợi danh Ngài đến đời đời vô cùng.

³Đức Giê-hô-va thật vĩ đại và đáng ca ngợi; Sự vĩ đại vô cùng của Ngài không ai thấu hiểu được.

⁴Thế hệ này qua thế hệ kia sẽ truyền tụng công việc Chúa, Và công bố những việc quyền năng của Ngài.

⁵Con suy ngẫm về sự oai nghi rực rỡ, đầy vinh quang của Chúa, Và về công việc lạ lùng của Ngài.

⁶Người ta sẽ công bố về quyền năng cao cả đáng sợ của Chúa, Và con sẽ truyền rao sự vĩ đại của Ngài.

⁷Người ta sẽ loan truyền kỷ niệm về sự tốt lành vô biên của Chúa, Và reo mừng ca hát về đức công chính của Ngài.

⁸Đức Giê-hô-va luôn ban ơn, hay thương xót, Chậm nóng giận và đầy nhân từ.

⁹Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, Ôn thương xót của Ngài ở trên mọi vật mà Ngài dựng nên.

¹⁰Lạy Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ca ngợi Ngài; Những người trung tín với Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài.



- 11**Họ sẽ nói về vinh quang của vương quốc Chúa, Thuật lại quyền năng của Ngài,
- 12**Để bày tỏ cho loài người biết công việc quyền năng của Chúa Và vinh quang oai nghi của vương quốc Ngài.
- 13**Vương quốc Chúa là vương quốc đời đời, Quyền cai trị của Chúa tồn tại từ thế hệ này qua thế hệ kia.
- 14**Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, Và vực dậy mọi kẻ ngã lòng.
- 15**Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng thức ăn đúng kỳ.
- 16**Chúa rộng mở tay Ngài, Làm thỏa nguyện mọi loài sinh vật.
- 17**Đức Giê-hô-va là công chính trong mọi đường lối Ngài, Và đầy nhân từ trong mọi công việc Ngài.
- 18**Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài, Tức ở gần mọi người thành tâm cầu khẩn Ngài.
- 19**Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài, Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ và giải cứu họ.
- 20**Đức Giê-hô-va bảo vệ mọi người yêu mến Ngài, Nhưng Ngài hủy diệt mọi kẻ ác.
- 21**Miệng con sẽ cất tiếng ca ngợi Đức Giê-hô-va; Nguyện mọi loài xác thịt chúc tụng danh thánh của Ngài cho đến đời đời vô cùng.

Thi Thiên 146

Ca ngợi Đức Giê-hô-va là Đấng cứu giúp

- 1**Ha-lê-lu-gia! Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va!
- 2**Con sẽ ca ngợi Đức Giê-hô-va suốt đời. Nếu con còn sống bao lâu, con sẽ ca hát cho Đức Chúa Trời của con bấy lâu.
- 3**Chớ tin cậy vua chúa, Cũng đừng tin cậy con người là nơi không có sự cứu rỗi.



⁴Hơi thở tắt đi, loài người liền trở về cát bụi; Trong chính ngày đó, các kế hoạch nó bị tiêu tan.

⁵Phước cho người nào có Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp đỡ mình, Đặt niềm hi vọng nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình!

⁶Ngài là Đấng dựng nên trời và đất, Biển và mọi vật ở trong đó; Ngài giữ lòng thành tín đời đời.

⁷Ngài thi hành công lý cho kẻ bị áp bức, Và ban bánh cho người đói. Đức Giê-hô-va giải phóng người bị tù.

⁸Đức Giê-hô-va mở mắt người mù; Đức Giê-hô-va nâng đỡ những kẻ ngã lòng; Đức Giê-hô-va yêu mến người công chính.

⁹Đức Giê-hô-va bảo vệ khách lạ, Nâng đỡ kẻ mồ côi và người góa bụa, Nhưng Ngài phá hỏng đường lối kẻ ác.

¹⁰Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời; Hỡi Si-ôn, Đức Chúa Trời người làm Vua từ đời này qua đời kia! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 147

Ca ngợi Đức Giê-hô-va vì Giê-ru-sa-lem được tái thiết và thịnh vượng

¹Ha-lê-lu-gia! Thật là tốt đẹp khi ca hát cho Đức Chúa Trời chúng ta; Thật là vui thỏa và xứng hợp khi chúc tụng Ngài!

²Đức Giê-hô-va xây cất Giê-ru-sa-lem; Ngài tập hợp những người bị tản lạc của Y-sơ-ra-ên;

³Chữa lành những tâm hồn tan vỡ Và băng bó vết thương của họ.

⁴Ngài định số lượng các vì sao, Và đặt tên cho tất cả ngôi sao.

⁵Chúa chúng con thật vĩ đại, có quyền năng vô hạn; Sự thông sáng Ngài vô cùng vô tận.

⁶Đức Giê-hô-va nâng đỡ người khiêm nhường, Nhưng đánh đổ kẻ ác xuống đất.

⁷Hãy hát bài ca cảm tạ cho Đức Giê-hô-va, Đánh đàn hạc mà ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta.

⁸Ngài che phủ các tầng trời bằng mây, Dự bị mưa cho đất, Làm cho cỏ mọc trên các núi đồi.

⁹Ngài ban thức ăn cho thú vật, Và cho bầy quạ con ăn khi chúng kêu mời.

¹⁰Sự hài lòng của Ngài không ở nơi sức của ngựa, Niềm vui thích của Ngài cũng chẳng ở nơi đôi chân của loài người,

¹¹Nhưng Ngài hài lòng về những người kính sợ Ngài, Và những ai đặt hi vọng nơi lòng nhân từ của Ngài.

¹²Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va! Hỡi Si-ôn, hãy ca tụng Đức Chúa Trời người!

¹³Vì Ngài đã làm cho then cửa người được vững chắc, Và ban phước cho con cái người ở giữa người.

¹⁴Ngài ban hòa bình cho bờ cõi người, Làm cho người được đầy dẫy lúa mì tốt nhất.

¹⁵Ngài truyền lệnh cho trái đất; Lời của Ngài chạy rất nhanh.

¹⁶Ngài ban mưa tuyết như lông chiên, Rải sương móc như tro.

¹⁷Ngài ném băng giá xuống từng mảnh; Ai chịu được cơn giá rét của Ngài?

¹⁸Ngài truyền lệnh, băng tuyết tan ra, Khiến gió thổi lên và nước tuôn chảy.

¹⁹Ngài công bố lời Ngài cho Gia-cốp, Luật lệ và phán quyết Ngài cho Y-sơ-ra-ên.

²⁰Ngài chẳng hề làm như thế với nước nào khác; Họ không biết các phán quyết của Ngài. Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 148

Muôn vật ca ngợi Đức Giê-hô-va

¹Ha-lê-lu-gia! Từ các tầng trời, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va! Trong các nơi cao, hãy ca ngợi Ngài.

²Hỡi các thiên sứ Ngài, hãy ca ngợi Ngài! Hỡi cả thiên binh Ngài, hãy ca ngợi Ngài!

³Hỡi mặt trời, mặt trăng, hãy ca ngợi Ngài! Hỡi tất cả các vì sao sáng, hãy ca ngợi Ngài!

⁴Hỡi trời của các tầng trời, Hỡi nguồn nước trên các tầng trời, Hãy ca ngợi Ngài!

⁵Muôn vật hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va, Vì Ngài ra lệnh, tất cả đều được dựng nên.

⁶Ngài thiết lập các vật ấy vững chắc đến đời đời vô cùng; Ngài ban các quy luật để chúng không thể vượt qua.

⁷Hỡi các quái vật của biển và các vực sâu trên đất, Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va.

⁸Hỡi lửa và mưa đá, tuyết và hơi nước, Gió và bão, hãy vâng lệnh Ngài,

⁹Các núi và đồi, Cây trái và mọi cây bá hương,

¹⁰Thú rừng và các loài súc vật, Loài côn trùng và loài chim,

¹¹Các vua thế gian và các dân tộc, Vương hầu và mọi thẩm phán của thế gian,

¹²Thanh niên và trinh nữ, Người già và người trẻ,

¹³Muôn vật hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va! Vì chỉ danh Ngài đáng được tôn cao; Vinh quang Ngài ở trên cả trái đất và các tầng trời.

¹⁴Ngài đã nâng cái sừng của con dân Ngài ngược lên, Để những người trung tín của Ngài ca ngợi Ngài, Tức Y-sơ-ra-ên là một dân gần gũi bên Ngài! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 149

Ca ngợi Đức Giê-hô-va với bài ca mới

¹Ha-lê-lu-gia! Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới! Hãy ca ngợi Ngài trong hội các thánh Ngài.



²Nguyện Y-sơ-ra-ên mừng rỡ nơi Đấng đã dựng nên mình; Nguyện con cái Si-ôn vui vẻ nơi Vua mình.

³Nguyện họ nhảy múa mà ca ngợi danh Ngài, Dùng trống cơm và đàn hạc mà hòa tấu dâng lên Ngài!

⁴Vì Đức Giê-hô-va hài lòng về con dân Ngài; Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người khiêm nhường.

⁵Nguyện các thánh đồ Ngài vui mừng trong vinh quang, Hãy hát mừng khi bệnh trên giường mình!

⁶Hãy đặt lời ca ngợi Đức Chúa Trời trong miệng họ, Thanh gươm hai lưỡi ở trong tay họ

⁷Để báo thù các nước, Trừng phạt các dân,

⁸Để trói các vua của chúng bằng xiềng Và đóng gông bằng sắt các quý tộc của chúng.

⁹Để thi hành sự phán xét đã được ghi. Đó là vinh quang của các thánh đồ! Ha-lê-lu-gia!

Thi Thiên 150

Ca ngợi sự uy nghiêm của Đức Giê-hô-va

¹Ha-lê-lu-gia! Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va trong nơi thánh Ngài! Hãy ca ngợi Ngài trên bầu trời kỳ vĩ của Ngài.

²Hãy ca ngợi Ngài về các việc quyền năng Ngài! Hãy ca ngợi Ngài theo sự oai nghi vĩ đại của Ngài!

³Hãy thổi kèn mà ca ngợi Ngài, Hãy gảy đàn lia, đàn hạc mà ca tụng Ngài!

⁴Hãy đánh trống cơm và nhảy múa mà ca ngợi Ngài! Hãy dùng nhạc cụ bằng dây và thổi sáo mà ca tụng Ngài!

⁵Hãy dùng chập chĩa dội tiếng, Phèng la vang rền mà ca ngợi Ngài!

⁶Mọi sinh vật có hơi thở, Hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

Châm Ngôn

Châm Ngôn 1

Lời mở đầu: Mục đích và chủ đề

- ¹Châm ngôn của Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên:
- ²Để học biết sự khôn ngoan và lời khuyên dạy, Để hiểu rõ những lời thông sáng,
- ³Để nhận lãnh lời khuyên dạy sáng suốt, Để sống ngay thẳng, công minh và chính trực;
- ⁴Giúp cho người đờn sơ trở nên khôn khéo, Người trẻ tuổi thêm tri thức và thận trọng.
- ⁵Người khôn ngoan sẽ nghe và tăng thêm kiến thức, Người hiểu biết sẽ tìm được lời hướng dẫn,
- ⁶Để hiểu biết châm ngôn, ẩn dụ, Lời nói của người khôn ngoan và câu đố bí ẩn của họ.
- ⁷Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu tri thức, Còn kẻ ngu muội xem thường sự khôn ngoan và lời khuyên dạy.
- ⁸Hỡi con ta, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, Đừng từ bỏ khuôn phép của mẹ con;
- ⁹Vì những lời ấy sẽ như một vòng hoa xinh đẹp trên đầu con, Như dây chuyền trang sức cho cổ của con.

Khuyến tránh bọn gian ác

- ¹⁰Hỡi con ta, nếu bọn người tội lỗi quyến rũ, Con đừng nghe theo.
- ¹¹Nếu chúng nói: “Hãy đến với chúng tôi, để mai phục làm đồ máu người, Rình rập để vô cớ làm hại người vô tội;
- ¹²Chúng ta sẽ nuốt sống chúng như âm phủ, Và nuốt nguyên vẹn như những kẻ đi xuống mồ mả;
- ¹³Chúng ta sẽ được các thú của bấu, Nhà chúng ta sẽ đầy của cướp;

14Chúng ta hãy bắt thăm chia phần với nhau, Tất cả chúng ta sẽ có chung một túi bạc.”

15Hỡi con ta, đừng đi theo con đường của chúng, Hãy giữ chân con khỏi lối đi của chúng,

16Vì chúng nhanh chân chạy đến điều ác, Vội vàng làm đổ máu người.

17Thật là luống công khi giăng lưới Trước mặt các loài chim;

18Nhưng chúng mai phục để làm đổ máu chính mình, Rình rập hại mạng sống mình.

19Đó là số phận của những kẻ tham lợi bất nghĩa; Lợi ấy cướp đi mạng sống của kẻ được nó.

Tiếng gọi của sự khôn ngoan

20Sự khôn ngoan kêu lớn tiếng ngoài đường phố, Cát tiếng vang dội nơi quảng trường;

21Sự khôn ngoan kêu la ồn ào ở đầu đường; Phát biểu nơi lối vào cổng thành rằng:

22“Hỡi kẻ khờ dại, các người yêu mến sự khờ dại cho đến bao giờ? Kẻ nhạo báng sẽ ưa sự nhạo báng Và kẻ ngu dại sẽ ghét tri thức cho đến chừng nào?

23Hãy trở lại nghe lời ta sửa dạy, Này, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Khiến các người hiểu biết lời ta dạy.

24Vì ta kêu gọi mà các người không chịu lắng nghe, Ta giơ tay ra lại chẳng có ai quan tâm;

25Nhưng các người đã bỏ hết lời ta khuyên dạy, Không chịu nhận lời quở trách của ta;

26Nên ta sẽ cười lúc các người gặp tai ương, Và chế giễu khi các người kinh hãi;

27Khi nổi kinh hoàng xảy đến thành linh như gió bão, Tai ương ập đến như bão tố cuồng phong, Và sự ngặt nghèo, cùng khốn giáng trên các người.

²⁸Bấy giờ chúng sẽ kêu cầu ta, nhưng ta không đáp lời; Sáng sớm chúng sẽ tìm ta, nhưng không gặp được.

²⁹Chính vì chúng ghét tri thức, Không chọn sự kính sợ Đức Giê-hô-va,

³⁰Cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, Và chê bai các lời ta quở trách;

³¹Vì vậy, chúng phải gánh hậu quả việc mình làm, Và chuốc lấy mọi điều mình toan tính.

³²Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng, Và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại chúng.

³³Những ai chịu nghe ta hẳn sẽ sống an lành, Sẽ được an toàn, không sợ tai họa nào.”

Châm Ngôn 2

Ích lợi của sự khôn ngoan

¹Hỡi con ta, nếu con tiếp nhận lời ta dạy Và trân trọng tuân giữ các điều răn của ta,

²Lắng tai nghe điều khôn ngoan, Hưởng lòng con về sự thông sáng;

³Phải, nếu con cầu xin sự thông sáng Và cất tiếng khẩn nài sự hiểu biết,

⁴Nếu con tìm nó như tìm tiền bạc, Kiếm nó như kiếm báu vật kín giấu,

⁵Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự kính sợ Đức Giê-hô-va Và tìm được tri thức về Đức Chúa Trời.

⁶Vì Đức Giê-hô-va ban cho sự khôn ngoan; Từ miệng Ngài ra điều tri thức và thông sáng.

⁷Ngài dành sự khôn ngoan thật cho người ngay thẳng; Ngài là thuẫn đỡ cho người sống chính trực,

⁸Để bảo vệ con đường của người công chính Và giữ gìn các lối của thánh đồ Ngài.

⁹Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự công chính và công minh, Sự chính trực và mọi đường lối tốt đẹp.

- ¹⁰Vì sự khôn ngoan sẽ vào lòng con, Tri thức sẽ làm linh hồn con vui thích.
- ¹¹Tính thận trọng sẽ canh giữ con, Sự thông sáng sẽ luôn bảo vệ con,
- ¹²Để giải thoát con khỏi đường kẻ ác, Cứu con khỏi kẻ nói lời gian tà,
- ¹³Và khỏi kẻ từ bỏ con đường ngay thẳng Mà đi theo các lối tối tăm;
- ¹⁴Là kẻ vui sướng khi làm điều ác, Thích thú sự đòi trụy của kẻ ác.
- ¹⁵Chúng quanh co trong các lối đi, Và lầm lạc trong các nẻo đường mình.
- ¹⁶Sự khôn ngoan cứu con khỏi dâm phụ, Là người đàn bà xa lạ buông lời quyến dụ;
- ¹⁷Kẻ đã lừa bỏ người bạn đời của tuổi thanh xuân Và quên giao ước của Đức Chúa Trời mình;
- ¹⁸Vì nhà nó chìm xuống cõi chết, Đường lối nó dẫn đến chốn âm ti.
- ¹⁹Mọi kẻ đến với nó đều không trở lại, Chẳng một ai đạt được con đường sự sống.
- ²⁰Sự khôn ngoan sẽ khiến con đi trong đường người lương thiện Và noi theo các lối người công chính.
- ²¹Vì người ngay thẳng sẽ được định cư trong xứ, Và người trọn vẹn sẽ còn ở đó luôn luôn.
- ²²Nhưng kẻ gian ác sẽ bị dứt khỏi xứ, Kẻ bất trung sẽ bị xua đuổi khỏi quê hương.

Châm Ngôn 3

Khuyên làm theo sự khôn ngoan

- ¹Hỡi con ta, chớ quên lời ta khuyên dạy, Lòng con hãy giữ các điều răn của ta;
- ²Vì nó sẽ cho con được gia tăng tuổi thọ, Và được an khang thịnh vượng.
- ³Đừng để sự nhân từ và sự chân thật lừa bỏ con; Hãy đeo nó vào cổ, Ghi nó nơi bia lòng con.



- ⁴Như vậy trước mặt Đức Chúa Trời và loài người, Con sẽ tìm được ân huệ và sự khôn ngoan thật.
- ⁵Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, Đừng nương cậy nơi sự thông sáng của con.
- ⁶Hãy nhận biết Ngài trong mọi đường lối của con, Chính Ngài sẽ san bằng các nẻo con đi.
- ⁷Đừng khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và lìa khỏi điều ác.
- ⁸Như vậy rón con sẽ được lành mạnh Và xương con được cứng cáp.
- ⁹Hãy lấy tài sản và hoa lợi đầu mùa của con Mà tôn vinh Đức Giê-hô-va;
- ¹⁰Như thế, nhà kho của con sẽ đầy lúa mì, Và hầm ép rượu của con sẽ tràn rượu mới.
- ¹¹Hỡi con ta, chớ khinh sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va, Đừng buồn lòng khi Ngài quở trách.
- ¹²Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối với con trai yêu dấu của mình.

Của cải thật

- ¹³Phước cho người nào tìm được sự khôn ngoan Và nhận được sự thông sáng!
- ¹⁴Vì thà được khôn ngoan hơn là được tiền bạc, Hoa lợi nó sinh ra tốt hơn vàng ròng.
- ¹⁵Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, Chẳng một báu vật nào con ưa thích sánh kịp nó được.
- ¹⁶Tay phải sự khôn ngoan cầm nắm sự trường thọ, Còn trong tay trái có sự giàu sang và danh vọng.
- ¹⁷Các đường của sự khôn ngoan là đường vui thích, Mọi lối của nó đều là lối bình an.



18 Sự khôn ngoan là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh.

Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo

19 Đức Giê-hô-va dùng sự khôn ngoan đặt nền quả đất; Nhờ sự thông sáng mà thiết lập các tầng trời.

20 Do tri thức của Ngài, các vực sâu mở toang, Và mây đọng thành sương móc.

Sự an ninh thật

21 Hỡi con ta, hãy giữ sự khôn ngoan thật và tính thận trọng, Đừng để nó lìa xa mắt con,

22 Nó sẽ là sự sống của linh hồn con, Là đồ trang sức cho cổ con.

23 Con sẽ bước đi vững vàng trong đường lối con, Và chân con không vấp ngã.

24 Khi con nằm, chẳng có điều sợ hãi; Phải, con sẽ nằm và được ngủ ngon giấc.

25 Đừng sợ sự kinh khiếp xảy đến thành linh, Cũng đừng sợ sự tàn hại xảy đến cho kẻ ác;

26 Vì Đức Giê-hô-va là nơi nương cậy của con, Ngài sẽ gìn giữ chân con khỏi phạm bậy.

27 Đừng từ chối làm lành cho người nào đáng được hưởng, Khi tay con có thể làm điều ấy.

28 Nếu con có vật mà người lân cận đang cần, Thì đừng nói: “Hãy đi và trở lại, ngày mai tôi sẽ cho anh.”

29 Đừng lập mưu hại người lân cận của con, Vì người đang sống yên ổn bên con.

30 Đừng tranh chấp vô cớ với ai, Nếu người ấy không làm điều gì hại con.

31 Đừng ganh tị với kẻ hung bạo, Cũng đừng chọn đường lối nào của hắn;

³²Vì Đức Giê-hô-va ghê tởm kẻ gian tà, Nhưng Ngài kết bạn cùng người ngay thẳng.

³³Sự nguyên rửa của Đức Giê-hô-va ở trong nhà kẻ ác. Nhưng Ngài ban phước cho chỗ ở của người công chính.

³⁴Chúa nhạo báng kẻ hay nhạo báng, Nhưng Ngài ban ơn cho người khiêm nhường.

³⁵Người khôn ngoan sẽ hưởng được vinh quang, Còn kẻ ngu dại tự nâng mình lên sẽ bị hổ thẹn.

Châm Ngôn 4

Lời khuyên của người cha

¹Hỡi các con, hãy nghe lời khuyên dạy của người cha, Hãy chú ý để học biết sự thông sáng;

²Vì ta ban cho các con một đạo lý tốt lành; Đừng lìa bỏ những lời dạy dỗ của ta.

³Khi còn thơ ấu, ta là con trai của cha ta, Đứa con một mà mẹ ta yêu quý.

⁴Cha ta có dạy rằng: “Lòng con hãy ghi nhớ các lời ta Hãy tuân giữ điều răn của ta, thì con sẽ được sống.

⁵Hãy tìm cầu sự khôn ngoan và sự thông sáng, Chớ quên và chớ từ bỏ các lời của miệng ta;

⁶Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ bảo vệ con.

⁷Sự khôn ngoan là điều quan trọng nhất, hãy tìm cầu sự khôn ngoan; Hãy dùng hết những gì con có mà mua sự thông sáng.

⁸Hãy tôn cao sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ đưa con lên, Hãy gắn bó với sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan đem vinh dự đến cho con.

⁹Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một vòng hoa xinh đẹp, Ban cho con một mãi miện vinh quang.”

Lời khuyên giữ đường ngay nẻo chính



- 10**Hỡi con ta, hãy nghe và tiếp nhận các lời ta, Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên.
- 11**Ta đã hướng con vào đường lối khôn ngoan, Dẫn con đi trên đường ngay nẻo chính.
- 12**Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, Lúc con chạy, cũng không hề vấp ngã.
- 13**Hãy nắm chặt lời khuyên dạy, đừng buông ra, Phải cầm giữ, vì nó là sự sống của con.
- 14**Đừng bước vào đường kẻ ác, Chớ đi theo lối kẻ gian tà.
- 15**Hãy tránh xa đường ấy, đừng đi ngang qua nó; Hãy quay lưng, cứ thẳng bước mà đi.
- 16**Vì chúng không chộp mắt nếu chưa làm điều ác; Không thể ngủ yên khi chưa gây vấp ngã cho ai.
- 17**Chúng ăn bánh của sự gian ác Và uống rượu của sự bạo tàn.
- 18**Những đường người công chính sáng như mặt trời chiếu rạng, Càng sáng thêm cho đến giữa trưa.
- 19**Còn nẻo kẻ gian ác ngập tràn bóng tối; Chúng chẳng biết mình vấp ngã vì đâu!
- 20**Hỡi con ta, hãy chú tâm đến lời ta dạy, Lắng tai nghe những lời thuyết giảng của ta.
- 21**Các lời ấy chớ để xa tầm mắt con, Hãy giữ lấy nơi lòng con mãi mãi.
- 22**Vì những lời ấy là sự sống cho ai tìm được nó, Là sức khỏe cho toàn thân của họ.
- 23**Hãy cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.
- 24**Con hãy dẹp bỏ miệng lưỡi gian tà, Và tránh xa đôi môi giả dối.



²⁵Đôi mắt con hãy nhìn ngay phía trước, Mí mắt con hướng thẳng trước mặt con.

²⁶Hãy san bằng các nẻo của chân con, Để mọi đường lối con được vững chắc.

²⁷Đừng quay sang bên phải hay bên trái; Phải giữ chân con khỏi chốn gian tà.

Châm Ngôn 5

Khuyên tránh dâm phụ

¹Hỡi con ta, hãy chú tâm đến sự khôn ngoan ta, Hãy lắng tai nghe lời thông sáng của ta;

²Để con giữ được sự thận trọng, Và môi con bảo tồn tri thức.

³Vì môi kẻ dâm phụ tiết ra mật ngọt, Miệng lưỡi nó trơn hơn dầu;

⁴Nhưng cuối cùng, nó đắng như ngải cứu, Sắc như gươm hai lưỡi.

⁵Đôi chân kẻ dâm phụ đi vào cỏi chết; Các bước nó dẫn xuống âm phủ.

⁶Nó không hướng đến con đường sự sống; Các lối nó lầm lạc mà nó chẳng biết.

⁷Vậy bây giờ, hỡi các con, hãy lắng nghe ta; Đừng từ bỏ các lời của miệng ta.

⁸Hãy giữ đường lối con cách xa nó, Đừng đến gần lối vào nhà nó,

⁹Kẻo con trao thanh danh mình cho người khác Và nộp năm tháng đời con cho kẻ bạo tàn.

¹⁰Kẻo người ngoài sẽ được no nê tài sản của con, Và công lao con sẽ vào nhà kẻ xa lạ.

¹¹Đến cuối cùng, con phải rên xiết, Khi thân xác con bị tiêu hao.

¹²Con phải kêu lên: “Sao tôi đã ghét lời khuyên dạy, Và lòng tôi khinh thường sự quở trách!

¹³Sao tôi không vâng lời thầy giáo, Và chẳng lắng tai nghe những người dạy dỗ mình!

¹⁴Tôi chịu hầu hết mọi tai ương Giữa hội chúng và cộng đoàn.”

- ¹⁵Hãy uống nước hồ con chứa, Và nước chảy từ giếng của con.
- ¹⁶Có nên để cho các nguồn nước của con chảy tràn ra ngoài, Và các dòng suối của con tuôn nơi công cộng không?
- ¹⁷Hãy để chúng thuộc riêng về con, Đừng bao giờ chia sẻ với người xa lạ.
- ¹⁸Nguyện nguồn mạch con được phước. Hãy vui thích với người vợ con cưới lúc thanh xuân;
- ¹⁹Như nai cái đáng yêu và sơn dương duyên dáng, Nguyện ngực nàng làm con luôn thỏa mãn, Và tình yêu nàng khiến con say mê mãi mãi.
- ²⁰Hỡi con ta, sao con lại say mê dâm phụ Và ôm ấp người đàn bà xa lạ?
- ²¹Vì các đường nẻo của con người ở trước mặt Đức Giê-hô-va, Ngài san bằng mọi lối đi của họ.
- ²²Kẻ ác sẽ bị chính tội ác mình bắt lấy, Và bị dây tội lỗi mình trói buộc.
- ²³Nó sẽ chết vì không nghe lời khuyên dạy, Và lạc lối vì quá điên rồ.

Châm Ngôn 6

Việc bảo lãnh cho người lân cận

- ¹Hỡi con ta, nếu con bảo lãnh cho người lân cận mình, Nếu con đưa tay cam kết với người xa lạ,
- ²Thì con bị trói buộc vì lời miệng mình đã hứa, Và vướng mắc vì lời miệng con đã nói ra.
- ³Vậy hỡi con ta, vì con đã rơi vào tay người lân cận, Hãy làm điều này để tự giải cứu mình: Hãy đi, hạ mình và nài nỉ người lân cận con!
- ⁴Đừng cho hai mắt con ngủ, Hoặc mí mắt con chợp lại.
- ⁵Hãy tự giải cứu mình như linh dương thoát khỏi tay thợ săn, Như chim thoát khỏi tay người đánh bẫy.

Bài học từ loài kiến

- ⁶Hỡi kẻ lười biếng, hãy đến với loài kiến, Xem xét cách nó sống để học khôn!
- ⁷Dù không có thủ lĩnh, Quan chức hay người cai trị,

⁸Nó vẫn biết dự trữ lương thực cho mình vào mùa hè, Và thu gom thực phẩm trong mùa gặt.

⁹Hỡi kẻ lười biếng, người còn nằm mãi cho đến bao giờ? Chẳng nào người mới thức giấc?

¹⁰Ngủ một chút, chớp mắt một chút, Khoanh tay nằm nghỉ một chút,

¹¹Thì sự nghèo khổ sẽ đến với người như kẻ trộm cắp, Cảnh túng thiếu sẽ tấn công người như kẻ cướp có vũ trang.

Số phận của kẻ gian trá

¹²Kẻ vô lại, kẻ độc ác; Là kẻ ăn không ngồi rồi, miệng buông lời dối trá,

¹³Hắn nháy mắt, khều chân, Và dùng ngón tay ra hiệu;

¹⁴Lòng đầy gian tà, hấn mưu toan điều ác, Lúc nào cũng gieo điều tranh cãi.

¹⁵Vì thế, tai họa thành linh ập đến trên hắn; Trong phút chốc, hắn bị suy sụp không phương cứu chữa.

Những điều Đức Giê-hô-va ghê tởm

¹⁶Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét Và bảy điều Ngài ghê tởm:

¹⁷Mắt kiêu ngạo, lưỡi dối trá, Tay làm đồ máu vô tội,

¹⁸Lòng mưu toan những việc ác, Chân vội vàng chạy đi làm điều dữ,

¹⁹Kẻ làm chứng gian và nói điều dối trá, Người gieo tranh cãi giữa anh em.

Lời cảnh báo về sự tà dâm

²⁰Hỡi con ta, hãy tuân giữ lời răn bảo của cha, Đừng từ bỏ các lời dạy dỗ của mẹ con.

²¹Hãy luôn ghi tạc nó vào lòng con Và đeo nó nơi cổ con.

²²Khi con bước đi, nó sẽ hướng dẫn con; Lúc con ngủ, nó sẽ gìn giữ con; Và khi con thức dậy, nó sẽ trò chuyện với con.

²³Vì điều răn là ngọn đèn, luật pháp là ánh sáng, Và sự quở trách khuyên dạy là con đường sự sống,

²⁴Đề giữ con khỏi người đàn bà gian ác Và khỏi lời đường mật của dâm phụ.

- ²⁵Lòng con chớ thềm muốn nhan sắc nó, Đừng để ánh mắt nó chinh phục con.
- ²⁶Vì người ta có thể thuê gái mại dâm bằng giá một ổ bánh, Còn người đàn bà ngoại tình làm mất cả linh hồn quý giá.
- ²⁷Có ai để lửa trong người Mà áo quần không bốc cháy?
- ²⁸Có ai bước trên than lửa đỏ Mà chân lại không bị phỏng chằng?
- ²⁹Kẻ đến với vợ người lân cận mình cũng vậy; Bất cứ ai đụng đến nàng hản không khỏi bị trừng phạt.
- ³⁰Chẳng ai coi khinh kẻ trộm Khi nó ăn cắp để thỏa mãn cơn đói.
- ³¹Dù vậy nếu bị bắt gặp, nó phải bồi thường gấp bảy lần; Và phải nộp hết tài sản trong nhà mình.
- ³²Nhưng người phạm tội ngoại tình là kẻ mất trí; Ai làm như vậy, tự hủy diệt linh hồn mình.
- ³³Người ấy sẽ bị thương tích và mang ô nhục, Sự sỉ nhục ấy không bao giờ xóa được.
- ³⁴Vì người chồng sẽ ghen tuông giận dữ, Lúc báo thù chẳng chút xót thương.
- ³⁵Anh ta không chấp nhận bất cứ giá đền bù nào, Dù con có đút lót bao nhiêu, cũng một mực chối từ.

Châm Ngôn 7

Lời cám dỗ của dâm phụ dẫn đến sự chết

- ¹Hỡi con ta, hãy gìn giữ các lời ta Và giấu các điều răn của ta trong lòng con.
- ²Hãy tuân thủ các điều răn của ta thì con sẽ được sống, Và hãy giữ lời dạy dỗ của ta như con người của mắt con.
- ³Hãy buộc chặt nó vào ngón tay con, Khắc ghi nó trên bia lòng con.
- ⁴Hãy nói với sự khôn ngoan: “Người là chị em ta,” Và gọi sự thông sáng là bà con mình;



⁵Để nó gìn giữ con khỏi dâm phụ, Khỏi người đàn bà xa lạ nói lời đường mật.

⁶Vì tại cửa sổ nhà ta, Ta nhìn qua song cửa mặt võng,

⁷Và thấy trong bọn ngây thơ, Giữa đám thanh niên, Có một gã trai trẻ thiếu ý thức.

⁸Gã đi ngang qua đường gần góc nhà dâm phụ; Rồi tiến về hướng nhà người đàn bà ấy,

⁹Vào lúc chạng vạng cuối ngày, Hoặc giữa đêm khuya tăm tối.

¹⁰Kìa, người đàn bà ra đón gã ấy, Ăn mặc như gái mại dâm, lòng đầy mưu kế.

¹¹Đó là người đàn bà ồn ào, bướng bỉnh, Đôi chân không chịu ở yên trong nhà;

¹²Khi ở ngoài đường, lúc nơi phố chợ, Rình rập tại mỗi góc đường.

¹³Người đàn bà ôm chặt gã ấy mà hôn, Mặt chai mày đá, nói với gã rằng:

¹⁴“Em đã dâng sinh tế của tế lễ bình an, Hôm nay em trả xong các lời khẩn nguyện.

¹⁵Vì thế em ra đây đón anh, Em đã tìm kiếm anh và gặp được.

¹⁶Em đã trải lên giường Vải Ai Cập nhiều màu sắc,

¹⁷Em đã xông chõ nằm Bằng mộc dục, lô hội và quế hương.

¹⁸Hãy đến, chúng ta sẽ ân ái say đắm cho đến sáng; Vui sướng với nhau trong men ái tình.

¹⁹Vì chồng em vắng nhà; Anh ấy đã lên đường đi xa lắm,

²⁰Dem theo mình túi bạc, Đến ngày rằm mới trở về nhà.”

²¹Người đàn bà dùng hết cách quyến rũ gã ấy, Làm gã xiêu lòng vì những lời đường mật.

²²Gã lập tức đi theo người đàn bà ấy, Như một con bò bị dẫn đến lò sát sinh, Như kẻ ngu dại bị cùm dẫn đi chịu trừng phạt;

²³Cho đến khi một mũi tên xuyên qua gan gã ấy, Như con chim vội sa vào lưới, Mà không ngờ rằng đó là cạm bẫy bắt lấy sự sống mình!

²⁴Vậy bây giờ hỏi các con ta, hãy lắng nghe, Hãy lưu tâm đến lời ta dạy bảo.

²⁵Lòng con đừng hướng về con đường người đàn bà ấy; Chớ lạc vào các lối nó.

²⁶Vì người đàn bà ấy đã làm nhiều người gục ngã, Và vô số người bởi nó mà bị diệt vong.

²⁷Nhà người đàn bà ấy là đường vào âm phủ, Dẫn xuống chốn tử vong.

Châm Ngôn 8

Tiếng gọi của sự khôn ngoan

¹Chẳng phải sự khôn ngoan đã kêu gọi, Và sự thông sáng đã lên tiếng sao?

²Sự khôn ngoan đứng trên các đỉnh cao, Bên đường phố, tại các giao lộ.

³Gần bên cổng, nơi lối vào thành; Bên thềm cửa, sự khôn ngoan kêu to:

⁴“Hỡi con người, ta kêu gọi các người, Và tiếng gọi của ta hướng về con cái loài người!

⁵Những người ngây thơ hãy học biết sự khôn khéo; Những kẻ ngu dại hãy học biết lẽ khôn ngoan.

⁶Hãy lắng nghe, vì ta sẽ nói những điều cao quý, Môi ta thốt ra điều ngay thẳng.

⁷Vì miệng ta sẽ truyền ra chân lý, Còn môi ta ghê tởm sự gian tà.

⁸Mọi lời ta nói đều ngay thẳng, Không có điều gì dối trá quanh co.

⁹Tất cả đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, Và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức.

¹⁰Hãy đón nhận lời khuyên dạy của ta thay vì bạc, Tiếp nhận tri thức hơn là vàng nguyên chất;

¹¹Vì sự khôn ngoan có giá trị hơn châu ngọc, Mọi báu vật đều không sánh kịp.

12Ta là sự khôn ngoan ở chung với sự khôn khéo, Ta tìm được tri thức và sự thận trọng.

13Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu căng ngạo mạn, Đường lối ác và miệng gian tà.

14Mưu lược và sự thông sáng đều thuộc về ta, Ta là sự hiểu biết; năng lực thuộc về ta.

15Nhờ ta, các vua cai trị, Và các quan chức cao cấp đưa ra phán quyết công bằng.

16Nhờ ta, các thủ lĩnh và giới quý tộc biết cách lãnh đạo, Tất cả đều cai trị một cách công chính.

17Ta yêu những người yêu mến ta, Người hết lòng tìm kiếm ta sẽ gặp ta.

18Sự giàu có và danh vọng, Thịnh vượng lâu dài và sự công chính đều ở với ta.

19Bông trái ta tốt hơn vàng, hơn cả vàng ròng, Hoa lợi của ta quý hơn bạc nguyên chất.

20Ta bước theo đường công chính, Ở giữa các nẻo ngay thẳng,

21Đề ban của cải cho những người yêu mến ta, Và làm đầy các kho tàng của họ.

Vai trò của sự khôn ngoan trong sự sáng tạo

22Đức Giê-hô-va đã có ta từ buổi ban đầu theo cách của Ngài, Từ thuở xa xưa, trước mọi công trình của Ngài.

23Ta đã được lập nên từ trước vô cùng, Từ ban đầu, trước khi có địa cầu.

24Lúc chưa có các vực sâu, chưa có nguồn nước dồi dào. Thì ta đã được sinh ra.

25Trước khi núi non được hình thành, Và có các đồi cao, thì đã có ta;

26Ngay cả trước khi Đức Giê-hô-va dựng nên mặt đất, Những cánh đồng và hạt bụi đầu tiên của quả đất.

²⁷Khi Ngài thiết lập các tầng trời, Và đặt khung vòm trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó.

²⁸Khi Ngài vững lập các tầng mây trên cao, Khiến các nguồn nước dưới vực thăm tuôn chảy,

²⁹Định ranh giới cho biển Để nước không tràn ra khỏi giới hạn Ngài định, Và khi Ngài lập nền móng địa cầu,

³⁰Thì ta ở bên Ngài như người thợ cả. Hằng ngày ta là niềm vui của Ngài, Và luôn luôn vui vẻ trước mặt Ngài.

³¹Ta vui vẻ với thế giới có người ở của Ngài Và vui thích với dòng dõi loài người.

³²Vậy bây giờ, các con ơi, hãy nghe ta! Phước cho người nào tuân giữ đường lối ta.

³³Hãy nghe lời khuyên dạy và sống khôn ngoan; Đừng buông lỏng nó.

³⁴Phước cho người nào lắng nghe lời ta, Hằng ngày tỉnh thức nơi cửa ta Và túc trực bên các trụ cửa ngay lối vào nhà ta.

³⁵Vì ai tìm được ta là tìm được sự sống, Và hưởng được ân huệ của Đức Giê-hô-va.

³⁶Nhưng ai xúc phạm ta là làm hại linh hồn mình; Tất cả những kẻ ghét ta thì yêu sự chết.”

Châm Ngôn 9

Lời mời gọi của sự khôn ngoan và ngu dại

¹Sự khôn ngoan xây cất nhà mình, Đẽo cho mình bảy cây cột,

²Làm thịt thú vật, pha rượu nho, Dọn bàn tiệc sẵn sàng

³Và sai các tớ gái mình ra đi. Từ các nơi cao của thành, sự khôn ngoan kêu gọi:

⁴“Ai là người ngu dốt, hãy vào đây!” Còn với người thiếu hiểu biết, sự khôn ngoan bảo:



⁵“Hãy đến ăn bánh của ta Và uống rượu ta đã pha.

⁶Hãy từ bỏ sự khờ dại thì sẽ được sống, Và hãy bước theo con đường thông sáng.”

Những lời châm ngôn phổ thông

⁷Ai sửa dạy kẻ nhạo báng sẽ chuốc lấy sỉ nhục cho mình; Và ai khiển trách kẻ hung ác sẽ bị nhuốc nhơ.

⁸Đừng khiển trách kẻ nhạo báng kéo nó ghét con; Hãy khiển trách người khôn ngoan thì người sẽ yêu con.

⁹Hãy trao cơ hội cho người khôn ngoan, người sẽ khôn ngoan hơn; Hãy dạy dỗ người công chính, người sẽ tăng thêm tri thức.

¹⁰Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan, Sự nhận biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng.

¹¹Vì nhờ ta, các ngày của con sẽ được thêm nhiều lên, Và tuổi đời của con sẽ được gia tăng.

¹²Nếu con khôn ngoan thì chính con được ích lợi; Nếu con nhạo báng thì một mình con phải gánh chịu hậu quả.

Lời mời gọi và hứa hẹn điên rồ

¹³Người đàn bà điên dại hay la lối, Ngu muội, chẳng hiểu biết gì.

¹⁴Nó ngồi trước cửa nhà mình, Trên ghế ở các nơi cao của thành,

¹⁵Để mời mọc những người qua lại, Là những người đi thẳng đường mình,

¹⁶Và nói: “Ai ngu dốt, hãy vào đây!” Nó cũng nói với người thiếu hiểu biết rằng:

¹⁷“Nước uống thơm ngọt lắm, Bánh ăn vụng ngon thay!”

¹⁸Chúng chẳng biết đó là nơi chết chóc, Khách nó mời đều xuống vực thăm âm ti.

Châm Ngôn 10

Các châm ngôn của Sa-lô-môn

(10:1 – 29:27)

Tập thứ nhất sưu tập các châm ngôn của Sa-lô-môn



(10:1 – 24:34)

- ¹Đây là các châm ngôn của Sa-lô-môn: Con khôn ngoan làm cho cha vui vẻ, Nhưng con ngu dại khiến mẹ buồn phiền.
- ²Của phi nghĩa chẳng lợi ích gì, Nhưng đức công chính cứu người khỏi chết.
- ³Đức Giê-hô-va không để linh hồn người công chính phải đói khát, Nhưng Ngài loại bỏ tham vọng của kẻ gian tà.
- ⁴Bàn tay lưỡi biếng khiến cho nghèo khó, Còn bàn tay siêng năng hẳn sẽ làm giàu.
- ⁵Người thu trữ trong mùa hè là con khôn ngoan, Nhưng kẻ ngủ vùi trong mùa gặt là con si nhục.
- ⁶Đầu người công chính được ban phước lành, Nhưng miệng kẻ gian ác chất chứa điều tàn bạo.
- ⁷Kỷ niệm của người công chính được khen ngợi, Còn tên tuổi kẻ gian ác sẽ mục nát.
- ⁸Tấm lòng khôn ngoan đón nhận điều răn, Nhưng môi miệng ngu dại sẽ bị diệt vong.
- ⁹Người sống ngay thẳng sẽ được an toàn, Còn kẻ theo đường lối quanh co sẽ bị vạch trần.
- ¹⁰Kẻ nheo mắt hiểm độc gây ra đau khổ, Và môi miệng ngu dại sẽ bị diệt vong.
- ¹¹Miệng của người công chính là nguồn sự sống, Nhưng miệng kẻ gian ác chất chứa bạo tàn.
- ¹²Sự thù ghét sinh ra tranh cãi, Lòng yêu thương khóa lấp mọi tội tình.
- ¹³Sự khôn ngoan tìm thấy trên môi người hiểu biết, Nhưng roi vọt dành cho lưng kẻ ngu si.
- ¹⁴Người khôn ngoan tích lũy tri thức, Miệng kẻ ngu dại đem hủy diệt đến gần.



- 15**Tài sản là thành trì kiên cố của người giàu có, Sự suy sụp là thảm cảnh của kẻ nghèo nàn.
- 16**Công lao của người công chính hưởng về sự sống, Còn hoa lợi kẻ gian ác hưởng về tội lỗi.
- 17**Người tuân giữ lời khuyên dạy, đi trong đường sự sống; Kẻ từ chối sự quở trách hẳn phải lạc lầm.
- 18**Kẻ giấu sự thù ghét có môi giả dối, Ai buông lời vu khống là kẻ ngu si.
- 19**Hễ lẩm lời, vi phạm nào có thiếu; Nhưng ai cầm giữ môi miệng là người khôn ngoan.
- 20**Lưỡi người công chính như bạc quý, Lòng kẻ ác gian chẳng đáng giá gì.
- 21**Môi người công chính nuôi sống nhiều người, Còn kẻ ngu dại chết vì thiếu hiểu biết.
- 22**Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu có; Ngài chẳng thêm vào đó đau khổ nhọc nhằn.
- 23**Kẻ ngu dại xem việc gây tội ác như trò vui, Nhưng người thông sáng yêu thích sự khôn ngoan.
- 24**Điều kẻ gian ác khiếp sợ sẽ xảy ra cho nó, Nhưng điều người công chính ước ao sẽ được ban cho.
- 25**Khi giông bão thổi qua, kẻ ác không còn nữa, Nhưng nền móng người công chính mãi mãi vững bền.
- 26**Như giấm làm ghê răng, khói làm cay mắt, Kẻ lười biếng đối với người sai nó là như thế.
- 27**Sự kính sợ Đức Giê-hô-va gia tăng ngày tháng, Còn tuổi đời kẻ ác sẽ bị rút ngắn đi.
- 28**Hi vọng của người công chính dẫn đến niềm vui, Còn sự trông đợi của kẻ ác sẽ tan biến đi.



²⁹Đường lối Đức Giê-hô-va là đồn lũy cho người ngay thẳng, Nhưng là chỗ diệt vong cho kẻ làm ác.

³⁰Người công chính chẳng bao giờ bị lay chuyển, Nhưng kẻ gian ác không được ở trên đất.

³¹Miệng người công chính sinh ra sự khôn ngoan, Còn lưỡi của kẻ gian tà sẽ bị cắt mất.

³²Mỗi người công chính nói điều tốt đẹp, Miệng kẻ hung ác chỉ nói chuyện gian tà.

Châm Ngôn 11

¹Đức Giê-hô-va ghê tởm chiếc cân gian dối, Nhưng quả cân đúng làm Ngài hài lòng.

²Khi kiêu ngạo đến, sỉ nhục cũng đến theo; Nhưng sự khôn ngoan vẫn ở với người khiêm nhường.

³Sự liêm chính của người ngay thẳng dẫn dắt họ, Còn sự gian tà của kẻ bất trung hủy diệt chúng.

⁴Tài sản chẳng ích lợi gì trong ngày thịnh nộ, Nhưng sự công chính giải cứu khỏi sự chết.

⁵Sự công chính của người trọn vẹn làm cho đường lối người ngay thẳng, Còn sự gian ác của kẻ ác đánh ngã hẳn.

⁶Sự công chính của người ngay thẳng giải cứu họ, Nhưng lòng tham của kẻ bất trung đánh bẫy chúng.

⁷Khi kẻ ác chết, sự trông mong của hắn tiêu tan, Và hi vọng của kẻ cường bạo cũng tan thành mây khói.

⁸Người công chính được cứu khỏi hoạn nạn, Còn kẻ gian ác vào thế chỗ cho người.

⁹Kẻ vô đạo dùng môi miệng làm hại người lân cận, Nhưng người công chính nhờ tri thức mà được giải cứu.



- 10**Khi người công chính may mắn, cả thành vui vẻ, Và khi kẻ ác bị diệt vong thì có tiếng reo mừng.
- 11**Nhờ phước lành của người ngay thẳng, thành phố được tôn cao, Nhưng do miệng kẻ gian ác, thành bị sụp đổ.
- 12**Ai xem thường người lân cận mình là người thiếu hiểu biết, Nhưng người thông sáng giữ im lặng.
- 13**Kẻ mách lẻo tiết lộ điều thâm kín, Còn người đáng tin cậy giữ kín việc riêng tư.
- 14**Không có lãnh đạo, dân tộc sẽ sụp đổ, Nhưng nhờ có nhiều cố vấn mà được an toàn.
- 15**Ai bảo lãnh cho người lạ sẽ mang họa, Nhưng ai ghét việc bảo lãnh sẽ được an thân.
- 16**Người đàn bà nhân hậu được tôn trọng, Còn người đàn ông mạnh mẽ sẽ được tài sản.
- 17**Người nhân hậu làm ích cho linh hồn mình, Còn kẻ hung bạo làm hại bản thân.
- 18**Kẻ làm điều ác nhận tiền công hư ảo, Nhưng người gieo điều công chính được phần thưởng chắc chắn.
- 19**Người kiên định trong sự công chính dẫn đến sự sống, Còn kẻ đeo đuổi điều ác đưa đến sự chết.
- 20**Đức Giê-hô-va ghê tởm kẻ có lòng gian tà, Nhưng Ngài vui thích người có đường lối trọn vẹn.
- 21**Chắc chắn kẻ ác không tránh khỏi bị trừng phạt, Nhưng dòng dõi người công chính sẽ được giải cứu.
- 22**Một người đàn bà đẹp mà thiếu chín chắn Giống như một vòng vàng đeo nơi mũi heo.
- 23**Sự khao khát của người công chính sẽ được điều thiện, Còn hi vọng của kẻ ác chỉ là cơn thịnh nộ.



²⁴Có người rải của cải mình ra, lại được nhiều hơn; Cũng có người quá keo kiệt, nhưng chỉ được sự túng thiếu.

²⁵Người có lòng rộng rãi sẽ được thịnh vượng, Ai cho người uống nước, chính mình sẽ được nước uống.

²⁶Dân chúng nguyện rửa kẻ đầu cơ lúa gạo, Nhưng chúc phước cho người bán nó ra.

²⁷Ai tìm điều thiện sẽ gặp ân huệ, Ai đeo đuổi điều ác, điều ác sẽ đến bên mình.

²⁸Người nào tin cậy nơi của cải mình sẽ bị sụp đổ, Còn người công chính được hưởng thịnh như cành lá xanh tươi.

²⁹Ai quấy rối gia đình mình sẽ được gió làm cơ nghiệp, Còn kẻ điên dại phải làm nô lệ cho người có lòng khôn ngoan.

³⁰Trái của người công chính là cây sự sống, Người khôn ngoan chinh phục được nhiều linh hồn.

³¹Nếu người công chính được báo đáp trên đất này, Thì kẻ gian ác và tội lỗi phải bị báo trả nhãn tiền!

Châm Ngôn 12

¹Ai yêu sự sửa phạt là yêu tri thức, Ai ghét sự quở trách là kẻ ngu dại.

²Người lành nhận được ân phúc từ Đức Giê-hô-va, Nhưng kẻ âm mưu điều ác bị Ngài kết tội.

³Loài người không thể nhờ gian ác mà được đứng vững, Nhưng cội rễ của người công chính không bị lay chuyển.

⁴Người vợ đức hạnh là mào miện cho chồng, Còn vợ làm xấu hổ khiến chồng như mục nát trong xương.

⁵Tư tưởng của người công chính là đúng đắn, Âm mưu của kẻ ác đều là lừa gạt.

- ⁶Lời kẻ ác rình rập làm đổ máu, Nhưng miệng người ngay thẳng giải cứu người.
- ⁷Kẻ ác bị đánh đổ, chúng không còn nữa, Nhưng nhà người công chính vẫn đứng vững.
- ⁸Một người được khen ngợi tùy theo sự khôn ngoan mình, Còn kẻ có lòng gian tà sẽ bị coi khinh.
- ⁹Thà làm một người tầm thường mà có đầy tớ Còn hơn kẻ tự tôn mà lại thiếu ăn.
- ¹⁰Người công chính chăm lo cho sự sống của bầy gia súc mình, Nhưng lòng thương xót của kẻ ác là sự hung bạo.
- ¹¹Ai cày đất mình sẽ được lương thực dư dật, Còn ai đi theo kẻ lừa dối là kẻ thiếu hiểu biết.
- ¹²Kẻ ác tham muốn của phi nghĩa, Nhưng tội lỗi của người công chính sinh bông trái.
- ¹³Kẻ ác mắc bẫy vì những tội lỗi của đôi môi, Còn người công chính thoát khỏi hoạn nạn.
- ¹⁴Một người sẽ được đầy tràn phước hạnh nhờ kết quả của môi miệng mình, Và mỗi người sẽ được báo trả tùy theo việc tay mình đã làm.
- ¹⁵Đường lối của kẻ ngu dại vốn ngay thẳng theo mắt nó, Nhưng người khôn ngoan lắng nghe lời khuyên dạy.
- ¹⁶Kẻ ngu dại bộc lộ ngay lòng giận dữ, Nhưng người khôn khéo bỏ qua điều làm sỉ nhục mình.
- ¹⁷Nhân chứng thật nói ra điều công chính, Còn kẻ chứng gian chỉ nói chuyện lọc lừa.
- ¹⁸Lời nói bừa bãi khác nào nhất gươm đâm, Nhưng lưỡi người khôn ngoan đem lại sự chữa lành.
- ¹⁹Môi chân thật bền vững đời đời, Còn lưỡi dối trá chỉ tồn tại trong chốc lát.



- ²⁰Lòng dạ kẻ mưu ác chứa đầy sự lừa đảo, Nhưng tấm lòng người hòa giải tràn ngập niềm vui.
- ²¹Chẳng có sự tổn hại nào xảy đến cho người công chính, Nhưng tai họa phủ đầy trên kẻ gian ác.
- ²²Môi dối trá là điều ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va, Còn người hành động chân thật làm vui lòng Ngài.
- ²³Người khôn khéo chẳng khoe khoang tri thức, Lòng kẻ ngu dại bộc lộ sự điên rồ.
- ²⁴Tay siêng năng sẽ nắm quyền cai trị, Còn tay lười biếng thì phải phục dịch.
- ²⁵Sự lo âu trong lòng làm cho con người suy sụp, Nhưng một lời lành khiến lòng vui vẻ.
- ²⁶Người công chính dẫn lối cho bạn mình, Còn đường kẻ ác khiến họ lạc lăm.
- ²⁷Kẻ lười biếng không nướng thịt đã sẵn được, Nhưng người siêng năng được tài sản quý báu.
- ²⁸Trên đường công chính có sự sống, Bước đi trên lối nó không có sự chết.

Châm Ngôn 13

- ¹Con khôn ngoan nghe lời khuyên dạy của cha, Nhưng kẻ nhạo báng không chịu nghe lời quở trách.
- ²Nhờ bông trái của môi miệng mà một người được hưởng điều lành, Còn tham vọng của bọn xảo trá là sự hung bạo.
- ³Người canh giữ môi miệng giữ được mạng sống mình, Nhưng kẻ hở môi quá luôn bị thất bại.
- ⁴Lòng kẻ lười biếng thèm muốn mà chẳng được gì, Còn lòng người siêng năng sẽ được thỏa mãn.
- ⁵Người công chính ghét lời dối trá, Kẻ gian ác đáng bị ghê tởm và hổ thẹn.
- ⁶Sự công chính bảo vệ người sống ngay thẳng, Nhưng sự gian ác đánh đổ kẻ phạm tội.



- ⁷Có kẻ làm ra vẻ giàu mà chẳng có gì hết; Cũng có người làm ra vẻ nghèo lại có nhiều của cải.
- ⁸Giá chuộc mạng sống một người là của cải của người ấy, Nhưng người nghèo chẳng thèm nghe lời đe dọa.
- ⁹Ánh sáng của người công chính reo vui, Nhưng ngọn đèn của kẻ gian ác lại vụt tắt.
- ¹⁰Sự kiêu ngạo chỉ sinh ra điều tranh cãi, Còn sự khôn ngoan ở với người chịu nghe lời khuyên dạy.
- ¹¹Của phi nghĩa sẽ sớm hao mòn, Nhưng ai khéo tay thu góp thì của cải sẽ gia tăng.
- ¹²Hi vọng bị hoãn lại khiến lòng đau đớn, Nhưng ước mơ được thành là cây sự sống.
- ¹³Kẻ xem thường lời dạy hẳn phải trả giá, Còn người kính trọng giới răn chắc chắn được ban thưởng.
- ¹⁴Lời dạy của người khôn ngoan là nguồn sự sống, Giúp người nghe thoát khỏi tử vong.
- ¹⁵Sự thông sáng thật được hưởng ân huệ, Nhưng đường của kẻ xảo trá đầy gian nan.
- ¹⁶Tất cả người khôn khéo đều hành động theo tri thức, Nhưng kẻ ngu muội lộ ra điều điên dại.
- ¹⁷Sứ giả gian ác rơi vào tai họa, Còn khâm sai trung tín đem lại sự chữa lành.
- ¹⁸Ai bỏ qua lời khuyên dạy sẽ bị nghèo khổ và sỉ nhục, Nhưng ai đón nhận lời quở trách sẽ được tôn trọng.
- ¹⁹Ước mơ được thành làm cho tâm hồn êm dịu, Lìa bỏ gian tà là điều kẻ ngu dại gồm ghê.
- ²⁰Ai giao tiếp với người khôn sẽ trở nên khôn ngoan, Nhưng kẻ làm bạn với bọn ngu dại sẽ bị tàn hại.



²¹Tai họa đuổi theo kẻ có tội, Còn phước lành là phần thưởng của người công chính.

²²Người lành để lại gia sản cho con cháu mình, Nhưng của cải kẻ có tội để dành cho người công chính.

²³Đất do người nghèo khai phá sinh ra nhiều lương thực, Nhưng sự bất công quét sạch lương thực ấy đi.

²⁴Người nào kiêu roi vọt là ghét con cái mình, Nhưng ai thương con sẽ sớm lo sửa dạy nó.

²⁵Người công chính được ăn uống no nê, Còn bụng kẻ ác phải bị đói lả.

Châm Ngôn 14

¹Người nữ khôn ngoan xây dựng nhà mình, Nhưng người đàn bà ngu dại dùng tay phá hủy nó.

²Người sống ngay thẳng kính sợ Đức Giê-hô-va, Còn kẻ theo đường lối quanh co khinh bỉ Ngài.

³Trong miệng kẻ ngu dại có cây roi dành cho sự kiêu ngạo, Nhưng môi người khôn ngoan bảo vệ người.

⁴Ở đâu không có bò, nơi đó máng cỏ trống không, Nhưng nhờ sức bò, hoa lợi dồi dào.

⁵Chứng nhân trung thực không hề nói dối, Còn kẻ chứng gian thốt ra lời lẽ điêu ngoa.

⁶Kẻ nhạo báng tìm khôn ngoan mà không gặp, Nhưng người hiểu biết dễ dàng gặp tri thức.

⁷Hãy tránh xa kẻ ngu dại, Vì con chẳng học được tri thức nơi môi miệng nó.

⁸Cái khôn của người khôn khéo là hiểu rõ đường lối mình, Nhưng sự điên rồ của kẻ ngu dại là sự lừa dối.

⁹Kẻ ngu dại coi thường tội lỗi, Người ngay thẳng được Chúa ban ơn.



- 10**Nỗi cay đắng của tâm hồn chỉ lòng mình biết, Niềm vui trong thâm tâm đâu chia sẻ được với người ngoài.
- 11**Nhà kẻ gian ác sẽ bị phá hủy, Nhưng trại người ngay thẳng sẽ được hưng thịnh.
- 12**Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, Nhưng cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết.
- 13**Ngay cả trong lúc cười cợt, lòng vẫn buồn thảm, Và cuối cùng cuộc vui là nỗi sầu khổ.
- 14**Kẻ tái phạm sẽ nhận hậu quả theo đường lối của mình, Còn người lành sẽ hưởng kết quả của việc mình làm.
- 15**Kẻ ngây thơ tin hết mọi điều, Nhưng người thận trọng xem xét bước đi của mình.
- 16**Người khôn ngoan sợ điều ác và tránh xa, Nhưng kẻ ngu dại thì liều lĩnh và bất cẩn.
- 17**Người nóng vội hành động điên dại, Còn kẻ âm mưu điều ác sẽ bị ghét.
- 18**Kẻ ngây thơ được sự điên dại làm cơ nghiệp, Nhưng người khôn ngoan được đội vương miện bằng tri thức.
- 19**Kẻ dữ phủ phục trước mặt người lành, Và kẻ gian ác chầu chực trước cửa người công chính.
- 20**Người nghèo khó, ngay cả láng giềng cũng ghét, Nhưng người giàu có thì được nhiều người thương.
- 21**Ai khinh bỉ người lân cận là phạm tội, Còn ai thương xót người nghèo khó thì có phước.
- 22**Kẻ mưu toan điều ác lại chẳng lầm lạc sao? Còn người định làm điều thiện gặp nhân tử và chân thật.
- 23**Mọi công lao đều đem đến ích lợi, Nhưng lời nói suông chỉ mang lại cảnh nghèo nàn.



24 Vương miện của người khôn ngoan là sự giàu có, Còn vòng hoa của kẻ ngu dại là sự điên rồ.

25 Chứng nhân chân thật cứu nhiều mạng sống, Nhưng kẻ nói dối chỉ là phỉnh gạt.

26 Trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va có nơi nương cậy vững chắc, Và con cái Ngài sẽ được một nơi ẩn náu.

27 Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là nguồn sự sống, Giúp con người tránh khỏi cạm bẫy sự chết.

28 Dân chúng đông đảo là vinh quang của vua, Thiếu dân, kẻ cai trị cũng phải sụp đổ.

29 Người chậm nóng giận thì đầy sự thông sáng, Nhưng kẻ hay nóng tính tăng lên sự điên rồ.

30 Tấm lòng bình tĩnh là sự sống của thân xác, Còn sự ghen ghét làm mục nát trong xương.

31 Kẻ ước hiếp người cô thế làm nhục Đấng tạo hóa mình, Ai thương xót người nghèo khó là tôn kính Ngài.

32 Kẻ ác bị sụp đổ vì sự gian ác mình, Nhưng người công chính trong khi chết vẫn có nơi ẩn náu.

33 Sự khôn ngoan lưu lại trong lòng người hiểu biết, Còn điều ở bên trong kẻ ngu dại được lộ ra.

34 Sự công chính làm cho đất nước được tôn trọng, Nhưng tội lỗi làm cho dân tộc bị hổ thẹn.

35 Vua dành ân huệ cho đầy tớ nào ăn ở khôn sáng, Nhưng cơn giận của vua trút trên kẻ gây điều xấu hổ.

Châm Ngôn 15

1 Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn giận, Còn lời xằng xớm trên cơn thịnh nộ.

- ²Lưỡi người khôn ngoan tô điểm tri thức, Nhưng miệng kẻ ngu dại chỉ tuôn ra sự điên rồ.
- ³Mắt của Đức Giê-hô-va ở khắp mọi nơi, Xem xét kẻ gian ác và người lương thiện.
- ⁴Lưỡi hiền lành là cây sự sống, Nhưng lưỡi gian tà làm tan nát tâm linh.
- ⁵Kẻ ngu dại khinh lời khuyên dạy của cha mình, Còn ai nghe lời quở trách trở nên khôn khéo.
- ⁶Nhà của người công chính có nhiều báu vật, Nhưng hoa lợi của kẻ ác chỉ đem rối loạn đến cho họ.
- ⁷Mỗi người khôn ngoan rải ra sự tri thức, Còn lòng kẻ ngu dại chẳng được như thế.
- ⁸Đức Giê-hô-va ghê tởm sinh tể của kẻ ác, Nhưng Ngài vui thích lời cầu nguyện của người ngay thẳng.
- ⁹Đức Giê-hô-va ghê tởm đường lối kẻ ác, Nhưng Ngài yêu mến người đeo đuổi sự công chính.
- ¹⁰Hình phạt nặng nề dành cho kẻ bỏ đường ngay thẳng, Còn kẻ ghét lời quở trách sẽ phải chết mất.
- ¹¹Âm phủ và chốn hủy diệt còn phơi bày trước mặt Đức Giê-hô-va, Huống chi là lòng dạ của con người!
- ¹²Kẻ nhạo báng không thích bị quở trách; Hắn không muốn đến với người khôn ngoan.
- ¹³Lòng vui mừng làm cho vẻ mặt hân hoan, Nhưng lòng buồn bã khiến tâm trí nao sồn.
- ¹⁴Lòng người hiểu biết tìm kiếm tri thức, Còn miệng kẻ ngu dại nuôi mình bằng sự điên rồ.
- ¹⁵Mọi ngày của kẻ bị hoạn nạn đều là xấu, Nhưng lòng vui mừng dự yếm tiệc luôn luôn.



- 16Thà có ít của mà kính sợ Đức Giê-hô-va Còn hơn là có nhiều tài sản mà bối rối cặp theo.
- 17Thà một món rau mà yêu thương nhau Còn hơn ăn bò mập béo mà ganh ghét cặp theo.
- 18Kẻ nhay giận thường gây xung đột, Nhưng người chậm giận làm yên cuộc tranh cãi.
- 19Con đường kẻ lừa dối biếng như một hàng rào gai, Còn nẻo người ngay thẳng được ban bằng.
- 20Con khôn ngoan làm vui lòng cha nó, Nhưng đứa ngu dại khinh bỉ mẹ mình.
- 21Kẻ thiếu hiểu biết lấy sự điên dại làm vui, Nhưng người khôn sáng cứ thẳng đường tiến bước.
- 22Thiếu bàn bạc, chương trình đành phải hỏng, Nhờ có nhiều cố vấn, kế hoạch sẽ thành công.
- 23Miệng khéo đáp khiến người vui vẻ, Lời nói đúng lúc thật tốt đẹp biết bao!
- 24Con đường sự sống dẫn người khôn ngoan đi lên, Để tránh khỏi âm phủ ở dưới thấp.
- 25Đức Giê-hô-va đánh đổ nhà kẻ kiêu ngạo, Nhưng Ngài giữ vững ranh giới người góa bụa.
- 26Tư tưởng gian ác là điều ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va, Nhưng lời thanh sạch được đẹp lòng Ngài.
- 27Kẻ tham lợi phi nghĩa gây rối rắm nhà mình, Còn ai ghét của hồi lộ sẽ được sống.
- 28Lòng người công chính suy nghĩ cách trả lời, Nhưng miệng kẻ gian ác buông ra điều dữ.
- 29Đức Giê-hô-va ở xa kẻ ác, Nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người công chính.

30 Ánh sáng của mắt khiến lòng vui vẻ, Tin tốt lành làm xương cốt cứng mạnh.

31 Người nào lắng nghe lời quở trách của sự sống Sẽ được ở giữa những người khôn ngoan.

32 Ai khước từ lời khuyên dạy là khinh bỉ linh hồn mình, Nhưng ai nghe lời quở trách đạt được sự thông sáng.

33 Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dạy điều khôn ngoan, Và sự khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.

Châm Ngôn 16

1 Những toan tính trong lòng là việc của con người, Nhưng câu trả lời đến từ Đức Giê-hô-va.

2 Mọi đường lối của con người đều là trong sạch theo mắt mình, Nhưng Đức Giê-hô-va đánh giá tâm lòng.

3 Hãy phó thác công việc của con cho Đức Giê-hô-va, Thì những lo toan của con sẽ được thành tựu.

4 Đức Giê-hô-va dựng nên muôn vật đều có mục đích, Ngay cả kẻ ác cũng là để dành cho ngày tai họa.

5 Đức Giê-hô-va ghê tởm mọi kẻ có lòng kiêu ngạo, Chắc chắn nó sẽ không tránh khỏi hình phạt.

6 Nhờ sự nhân từ và chân thật mà tội lỗi được tha thứ, Bởi sự kính sợ Đức Giê-hô-va, người ta tránh khỏi điều ác.

7 Khi Đức Giê-hô-va hài lòng về phẩm hạnh của người nào, Thì Ngài khiến kẻ thù hòa thuận với người ấy.

8 Thà ít của mà sống công chính Còn hơn là nhiều hoa lợi mà sống bất công.

9 Con người hoạch định đường lối mình, Nhưng Đức Giê-hô-va chỉ dẫn các bước của người.

10 Sấm ngôn ở trên môi vua, Miệng vua sẽ không sai lầm khi xét xử.

- 11**Cán cân và bàn cân chính xác thuộc về Đức Giê-hô-va; Mọi quả cân trong bao là công việc của Ngài.
- 12**Hành động gian ác là điều ghê tởm cho vua chúa, Vì nhờ sự công chính mà ngôi nước được vững bền.
- 13**Môi miệng công chính khiến vua hài lòng, Vua ưa thích lời nói của người ngay thẳng.
- 14**Cơn giận của vua như sứ giả sự chết, Nhưng người khôn ngoan làm nó nguôi đi.
- 15**Sắc mặt vua sáng ngời, chiếu ra sự sống; Ân huệ vua như mây đem lại mưa xuân.
- 16**Được khôn ngoan, quý hơn vàng ròng biết mấy! Được thông sáng, đáng chuộng hơn bạc biết bao!
- 17**Con đường người ngay thẳng là tránh xa điều ác; Ai canh giữ đường lối mình là giữ linh hồn mình.
- 18**Sự kiêu ngạo đi trước sự hủy diệt, Và tính tự cao đi trước sự sa ngã.
- 19**Thà sống khiêm nhường với người cùng khôn Còn hơn là chia của cướp với kẻ kiêu ngạo.
- 20**Ai giữ theo đạo lý, tìm được ích lợi, Và ai trồng cây nơi Đức Giê-hô-va thật phước biết bao!
- 21**Người có lòng khôn ngoan được gọi là người hiểu biết, Lời dịu dàng gia tăng tri thức.
- 22**Người có được thông sáng tức là có được nguồn sự sống, Nhưng sự điên rồ là hình phạt của kẻ ngu dại.
- 23**Lòng người khôn ngoan dạy dỗ miệng mình, Và thêm sự học thức cho đôi môi.
- 24**Lời nói ân hậu giống như tàng ong, Ngon ngọt cho tâm hồn và khỏe mạnh cho xương cốt.



- ²⁵Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, Nhưng cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết.
- ²⁶Bụng đói khiến người ta làm việc, Miệng muốn ăn thúc giục họ phải làm.
- ²⁷Kẻ vô đạo mưu toan hại người, Trên môi nó như có ngọn lửa hừng.
- ²⁸Kẻ gian tà gieo điều tranh cạnh, Kẻ phỉ báng chia rẽ bạn thân.
- ²⁹Kẻ hung bạo quyến dụ bạn mình, Và dẫn người vào con đường không tốt.
- ³⁰Kẻ nhắm mắt mưu toan điều ác, Kẻ bậm môi thực hiện việc gian tà.
- ³¹Tóc bạc là vương miện vinh quang Dành cho người đi trong đường công chính.
- ³²Người chậm giận thắng hơn dũng sĩ, Và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành.
- ³³Người ta rút thăm trong vạt áo, Nhưng mọi quyết định đến từ Đức Giê-hô-va.

Châm Ngôn 17

- ¹Thà một miếng bánh khô mà hòa thuận Còn hơn là nhà đầy thịt tế lễ lại tranh cãi nhau.
- ²Một đầy tớ khôn sáng sẽ cai trị trên đứa con hư hỏng của ông chủ, Và được hưởng cơ nghiệp với các anh em trong nhà.
- ³Nồi để luyện bạc, lò để luyện vàng, Nhưng Đức Giê-hô-va thử lòng của loài người.
- ⁴Kẻ làm ác hướng lòng về môi gian ác; Kẻ hay nói dối lắng tai nghe lưỡi hiểm độc.
- ⁵Ai nhạo báng người bần cùng là sỉ nhục Đấng Tạo Hóa mình; Ai vui mừng về tai họa sẽ không tránh khỏi bị trừng phạt.
- ⁶Vương miện người già, ấy là đàn con cháu, Còn vinh dự của con cháu, ấy là bậc cha ông.



- ⁷Lời tốt lành không xứng với kẻ ngu dại; Môi miệng giả dối lại càng không xứng với bậc vương giả.
- ⁸Cửa hồi lộ giống như viên ngọc thần dưới mắt kẻ sở hữu nó; Dù xoay hướng nào hẳn cũng thành công.
- ⁹Người nào che đậy lỗi lầm, tìm kiếm tình yêu thương, Còn ai nhắc đi nhắc lại vấn đề, chia rẽ tình bạn thân thiết.
- ¹⁰Lời quở trách thấm sâu vào người hiểu biết Hơn là trăm roi đánh vào kẻ ngu dại.
- ¹¹Kẻ gian ác chỉ tìm cách phản loạn, Một sứ giả dữ tợn sẽ được sai đi đánh nó.
- ¹²Thà người ta gặp gấu cái bị cướp con Hơn là gặp kẻ ngu dại trong sự điên cuồng của nó.
- ¹³Kẻ nào lấy ác trả thiện, Tai họa sẽ không bao giờ lìa khỏi nhà nó.
- ¹⁴Khởi đầu cuộc tranh chấp như khai nguồn nước chảy; Vậy hãy thôi tranh cãi trước khi nó bùng nổ.
- ¹⁵Người xưng kẻ ác là công chính và kẻ lên án người công chính, Cả hai đều ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va.
- ¹⁶Ích lợi gì cho kẻ ngu dại cầm bạc trong tay để mua sự khôn ngoan, Khi nó không có lòng ham học?
- ¹⁷Bạn bè thương mến nhau luôn luôn, Và anh em sinh ra để giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn.
- ¹⁸Kẻ thiếu hiểu biết vội vàng giao kết, Đứng ra bảo lãnh người lân cận mình.
- ¹⁹Ai ưa tranh cạnh, ưa điều tội lỗi; Ai xây cửa cao, tìm kiếm sự sụp đổ.
- ²⁰Kẻ có lòng xảo trá không tìm được phước lành, Và ai có lưỡi gian tà sẽ sa vào tai họa.
- ²¹Ai sinh con ngu muội sẽ phải buồn phiền; Cha của kẻ ngu dại chẳng vui vẻ gì!



²²Lòng vui mừng vốn là một phương thuốc hay, Còn trí nao sờn làm cho xương cốt khô héo.

²³Kẻ ác lén lút nhận hối lộ Để làm sai lệch cán cân công lý.

²⁴Người hiểu biết hướng mặt về sự khôn ngoan, Nhưng con mắt kẻ ngu dại ở nơi địa cực.

²⁵Con ngu muội là điều buồn rầu cho cha Và là nỗi cay đắng cho mẹ đã sinh ra nó.

²⁶Phạt vạ người công chính là không đúng, Đánh người đáng kính vì lòng ngay thẳng của họ là sai lầm.

²⁷Ai nói năng dè dặt là người có tri thức, Ai có tính điềm tĩnh là người thông sáng.

²⁸Khi giữ im lặng, dù người ngu dại cũng được kể là khôn ngoan, Người biết kiềm chế môi miệng được xem là thông sáng.

Châm Ngôn 18

¹Kẻ lập dị tìm kiếm điều mình ưa thích, Bất chấp lời khôn ngoan thật.

²Kẻ ngu dại không ưa thích sự thông sáng, Nhưng chỉ muốn bày tỏ ý kiến mình.

³Khi kẻ gian ác đến, sự khinh bỉ cũng đến, Và sự sỉ nhục đồng hành với điều nhục nhã.

⁴Lời nói từ miệng loài người như nước sâu thăm thẳm, Nguồn khôn ngoan như suối nước tuôn tràn.

⁵Thiên vị kẻ ác để ức hiếp người công chính trong khi xét xử Là điều không đúng,

⁶Môi kẻ ngu dại gây ra cuộc tranh cãi, Miệng nó xúi giục chuyện đánh nhau.

⁷Miệng kẻ ngu dại làm nó suy sụp, Môi nó là cạm bẫy của linh hồn mình.

⁸Lời kẻ mách lẻo như miếng ăn ngon, Nó thấu xuống ruột gan.

⁹Kẻ thả trôi trong công việc mình Cũng là anh em của kẻ phá hoại.

- 10**Danh Đức Giê-hô-va là một pháo đài kiên cố, Người công chính chạy đến đó, tìm được nơi trú ẩn an toàn.
- 11**Tài sản người giàu là thành trì kiên cố của người, Là bức tường cao trong trí tưởng tượng của người ấy.
- 12**Lòng tự cao đi trước sự suy bại, Nhưng sự khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.
- 13**Trả lời trước khi nghe, Đó là sự điên dại và hổ thẹn cho ai làm như vậy.
- 14**Tinh thần của một người nâng đỡ người ấy lúc bệnh hoạn, Nhưng tinh thần suy sụp thì ai vực dậy được?
- 15**Lòng người thông sáng đón nhận tri thức, Tai người khôn ngoan tìm kiếm sự hiểu biết.
- 16**Tặng vật của một người dọn đường cho người ấy Và dẫn người đến trước mặt kẻ quyền thế.
- 17**Bên tiên cáo cứ cho mình là đúng, Nhưng khi bên kia đến đối chất mới rõ đúng sai.
- 18**Việc bắt thăm chấm dứt điều tranh tụng Và phân giải giữa những kẻ có quyền thế.
- 19**Lấy lòng một anh em đã bị làm méch lòng, Khó hơn đánh chiếm một thành kiên cố; Sự tranh chấp như thế giống như then cửa đền đài.
- 20**Bụng được no nê do bông trái của miệng; Hoa lợi đôi môi làm cho người no đủ.
- 21**Sống chết do nơi quyền của lưỡi, Người yêu chuộng nó sẽ ăn bông trái của nó.
- 22**Ai tìm được một người vợ là tìm được một điều phước, Và hưởng được ân lành từ Đức Giê-hô-va.
- 23**Người nghèo khẩn khoản nài xin, Còn kẻ giàu thì trả lời thô lỗ.



24Một người có nhiều bạn bè có thể là điều tai hại, Nhưng có một bạn thân thiết còn hơn anh em ruột thịt.

Châm Ngôn 19

1Thà làm người nghèo khổ mà ăn ở thanh liêm Còn hơn là kẻ có môi miệng gian tà, là kẻ ngu dại.

2Lòng thiếu tri thức chẳng phải là một điều hay, Kẻ nào vội vàng bước đi sẽ bị vấp ngã.

3Sự ngu dại của một người phá hỏng đường lối người, Và lòng người lại oán trách Đức Giê-hô-va.

4Sự giàu có kết nhiều bè bạn, Còn người nghèo khó dù bạn cũng lìa xa.

5Nhân chứng gian không khỏi bị trừng phạt, Kẻ buông lời giả dối không sao trốn thoát.

6Có nhiều kẻ tìm ơn của người hào phóng, Và mọi người đều là bạn của kẻ hay ban tặng.

7Tất cả anh em ruột của kẻ nghèo đều ghét người, Huống chi bè bạn lại chẳng lìa xa! Người đuổi theo nài nỉ, Nhưng chúng chẳng còn ở đó!

8Ai có được sự khôn ngoan, yêu mến linh hồn mình; Và ai giữ sự thông sáng, tìm được phước lành.

9Nhân chứng gian sẽ không khỏi bị trừng phạt, Kẻ buông lời giả dối sẽ bị hư mất.

10Nếp sống sung túc chẳng xứng với kẻ ngu dại, Huống chi kẻ tội mọi lại cai trị người quý tộc!

11Sự khôn ngoan của một người khiến người chậm nóng giận, Và vì danh dự của mình mà bỏ qua tội phạm.

12Vua nổi giận khác nào sư tử gầm thét, Còn ân huệ của vua như sương móc trên cỏ xanh.

- 13** Con trai ngu muội là tai họa cho cha nó, Một người vợ hay tranh cạnh giống như nhà dột mưa chảy không dứt.
- 14** Nhà cửa và tài sản là cơ nghiệp của tổ phụ để lại, Còn một người vợ khôn ngoan do nơi Đức Giê-hô-va mà đến.
- 15** Sự lười biếng làm cho người ta mê ngủ, Và kẻ ăn không ngời rồi sẽ bị đói khát.
- 16** Ai tuân giữ điều răn, giữ lấy linh hồn mình, Nhưng kẻ xem thường đường lối mình sẽ chết.
- 17** Ai thương xót người nghèo là cho Đức Giê-hô-va vay mượn, Ngài sẽ đáp lại việc lành ấy cho người.
- 18** Hãy sửa phạt con cái người lúc còn hi vọng, Nhưng đừng định tâm giết nó.
- 19** Người hay nổi giận dữ tợn sẽ phải mang hình phạt; Vì nếu con giải cứu hấn, hấn phải giải cứu lần nữa.
- 20** Hãy nghe lời khuyên và đón nhận sự giáo huấn, Để cuối cùng, con được khôn ngoan.
- 21** Trong lòng loài người có nhiều mưu kế, Nhưng ý định của Đức Giê-hô-va sẽ được thành tựu.
- 22** Điều mà người ta mong ước nơi con người là lòng trung thành, Thà làm người nghèo khổ còn hơn là kẻ nói dối.
- 23** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dẫn đến sự sống: Làm cho người ta được thỏa nguyện, Và ngăn cản mọi tai họa.
- 24** Kẻ lười biếng thò tay vào đĩa, Rồi không thềm đưa nó lên miệng mình.
- 25** Hãy đánh phạt kẻ nhạo báng thì người ngây thơ sẽ trở nên khôn khéo; Hãy khiển trách người hiểu biết, người ấy sẽ thêm tri thức.
- 26** Kẻ ngược đãi cha và xua đuổi mẹ mình Là đứa con gây xấu hổ và sỉ nhục.
- 27** Hỡi con ta, khi không nghe lời khuyên dạy nữa, Con sẽ làm lạc cách xa các lời tri thức.



²⁸Nhân chứng gian tà nhạo báng sự công chính, Và miệng kẻ ác nuốt chứng tội lỗi.

²⁹Sự trừng phạt dành sẵn cho kẻ nhạo báng, Roi vọt sẵn sẵn cho lưng kẻ ngu dại.

Châm Ngôn 20

¹Rượu khiến người ta nhạo báng, thức uống say gây tiếng ồn ào; Ai dùng nó quá độ chẳng phải là khôn ngoan.

²Cơn giận kinh khiếp của vua giống như sư tử gầm thét; Ai chọc giận vua là làm hại mạng sống mình.

³Người tránh khỏi điều tranh cãi đáng được tôn trọng; Chỉ những kẻ ngu dại mới lao vào đó.

⁴Kẻ lười biếng không chịu cày cấy đúng thời vụ; Đến mùa gặt, nó sẽ xin ăn nhưng chẳng được gì.

⁵Mưu kế trong lòng người như giếng nước sâu, Người thông sáng sẽ múc lấy tại đó.

⁶Nhiều người khoe rằng mình trung thành, Nhưng ai có thể tìm được một người trung tín?

⁷Người công chính ăn ở cách thanh liêm; Con cháu người ấy thật có phước!

⁸Vua ngồi trên ngai xử đoán, Đưa mắt mình tra xét mọi điều ác.

⁹Ai có thể nói: “Tôi đã tẩy sạch lòng mình; Tôi đã sạch tội rồi?”

¹⁰Hai thứ quả cân và hai dụng cụ đo lường, Cả hai đều ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va.

¹¹Việc trẻ con làm, hoặc trong sạch hoặc chính đáng, Cũng đều bày tỏ bản tính nó.

¹²Tai để nghe, mắt để thấy, Đức Giê-hô-va đã làm ra cả hai.

¹³Đừng mê ngủ, kéo con trở nên nghèo khổ; Hãy mở mắt ra thì con sẽ được ăn bánh no nê.



- ¹⁴Người mua luôn nói: “Xấu, xấu!” Rồi khi rời khỏi lại tự khen mình.
- ¹⁵Có vàng và nhiều châu ngọc, Nhưng đôi môi tri thức là báu vật quý giá.
- ¹⁶Hãy nắm lấy áo hăn vì hăn đã bảo lãnh cho người không quen; Hãy giữ vật làm tin của hăn vì hăn bảo lãnh cho người đàn bà xa lạ.
- ¹⁷Bánh nhờ dối gạt mà được, lúc mới ăn thì ngon ngọt, Nhưng sau đó, miệng sẽ đầy đá sỏi.
- ¹⁸Nhờ bàn luận, các kế hoạch được lập vững; Hãy tiến hành chiến tranh bằng sự khôn ngoan.
- ¹⁹Kẻ mách leo hay tiết lộ điều thầm kín; Con đừng giao du với kẻ quá hở môi.
- ²⁰Ngọn đèn của kẻ nguyên rửa cha mẹ mình, Sẽ tắt giữa đêm tối mờ mịt.
- ²¹Có được tài sản quá nhanh chóng lúc đầu Thì cuối cùng sẽ chẳng được phước.
- ²²Đừng nói: “Ta sẽ báo thù!” Hãy chờ đợi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ cứu con.
- ²³Hai thứ quả cân là điều ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va, Và cây cân giả trá đâu phải là vật tốt lành.
- ²⁴Các bước đi của loài người do Đức Giê-hô-va quyết định, Làm sao loài người hiểu được đường lối mình?
- ²⁵Nói cách vội vàng rằng: “Vật này là vật thánh!” Và sau khi đã khấn nguyện rồi mới suy nghĩ lại, Đó là một cái bẫy nguy hiểm cho con người.
- ²⁶Vua khôn ngoan tra xét kẻ ác, Và cho bánh xe cán trên chúng.
- ²⁷Tâm linh con người là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, Dò thấu các nơi bí ẩn của lòng người.
- ²⁸Sự nhân từ và chân thật bảo hộ vua; Vua lấy lòng nhân từ mà nâng đỡ ngôi nước mình.
- ²⁹Sức lực là vinh quang của người trai trẻ, Còn tóc bạc là sự tôn trọng của người già.



³⁰Những thương tích và dấu vết làm cho sạch điều ác; Còn roi vọt thấm vào nơi sâu kín của lòng.

Châm Ngôn 21

¹Lòng của vua trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài muốn làm nghiêng lệch nó bên nào tùy ý Ngài.

²Mọi đường lối của con người đều chính đáng theo mắt mình, Nhưng Đức Giê-hô-va đánh giá tâm lòng.

³Làm theo sự công chính và ngay thẳng Được đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn là dâng sinh tế.

⁴Mắt tự cao, lòng kiêu ngạo, Và ngọn đèn của kẻ ác đều là tội lỗi.

⁵Các ý tưởng của người cần mẫn chắc chắn dẫn đến sự dư dật, Còn tất cả kẻ hấp tấp chỉ chạy đến điều thiếu thốn.

⁶Tài sản nhờ dùng lưới dôi gạt mà được Là hơi thở thoáng qua, là cam bẫy sự chết.

⁷Sự hung bạo của kẻ ác sẽ đưa chúng đi, Vì chúng không chịu làm điều công chính.

⁸Con đường của kẻ phạm tội là quanh co, Nhưng công việc người trong sạch là ngay thẳng.

⁹Thà ở một góc trên mái nhà Còn hơn là ở chung nhà với người đàn bà hay tranh cạnh.

¹⁰Lòng kẻ dữ mong ước điều ác; Nó không thương xót người lân cận mình.

¹¹Khi kẻ nhạo báng bị phạt, người khờ dại trở nên khôn ngoan; Khi được khuyên dạy, người khôn ngoan càng thêm tri thức.

¹²Đấng công chính xem xét nhà kẻ ác; Là Đấng xô những kẻ ác vào tai họa.

¹³Kẻ bịt tai không chịu nghe tiếng kêu la của người nghèo khổ, Khi kẻ ấy kêu la thì chẳng ai đáp lại.

- 14 Quà biếu kín đáo làm nguôi cơn tức giận; Hối lộ bí mật làm dịu trận lôi đình.
- 15 Khi công lý được thi hành là niềm vui cho người công chính, Nhưng là nỗi sợ hãi cho kẻ làm ác.
- 16 Người lầm lạc khỏi đường khôn sáng Sẽ ở trong hội kẻ chết.
- 17 Ai ham sự vui chơi chắc chắn sẽ nghèo khó; Còn ai ưa rượu với dầu sẽ chẳng làm giàu.
- 18 Kẻ ác trở thành giá chuộc cho người công chính, Và kẻ dối gạt thế chỗ cho người ngay thẳng.
- 19 Thà ở một nơi vắng vẻ Còn hơn là ở với một người đàn bà hay tranh cạnh và cầu nhàu.
- 20 Báu vật và dầu còn lại trong nhà người khôn ngoan, Nhưng kẻ ngu dại tiêu xài hết.
- 21 Người nào đeo đuổi sự công chính và nhân từ Sẽ tìm được sự sống, sự công chính và tôn trọng.
- 22 Người khôn ngoan tấn công thành của dững sĩ Và triệt hạ đồn lũy mà chúng tin cậy.
- 23 Ai giữ miệng lưỡi mình Là giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn.
- 24 “Nhạo báng” là tên của kẻ tự cao, kiêu ngạo, Nó cư xử cách xác xược theo tính kiêu căng của nó.
- 25 Ước vọng của kẻ lười biếng giết chết nó, Vì hai tay nó không chịu làm việc.
- 26 Suốt ngày nó chỉ tham lam, thêm muốn. Nhưng người công chính ban cho rộng rãi.
- 27 Sinh tể của kẻ ác là một vật ghê tởm; Huống chi chúng đem đến với ý gian tà.
- 28 Nhân chứng giả dối sẽ bị hư mắt, Nhưng người biết lắng nghe sẽ được nói mãi.



²⁹Kẻ ác tự làm mặt chai mày đá, Còn người ngay thẳng làm vững đường lối mình.

³⁰Chẳng có sự khôn ngoan, thông sáng, hay là mưu kế nào Có thể chống lại Đức Giê-hô-va được.

³¹Ngựa sẵn sẵn cho ngày chiến trận, Nhưng sự chiến thắng thuộc về Đức Giê-hô-va.

Châm Ngôn 22

¹Danh tiếng tốt quý hơn tiền của nhiều, Còn ân huệ quý hơn bạc vàng.

²Kẻ giàu và người nghèo đều gặp nhau; Đức Giê-hô-va đã dựng nên cả hai.

³Người khôn khéo thấy trước tai họa và ẩn mình, Nhưng kẻ khờ dại cứ lao tới và mang họa.

⁴Phần thưởng cho sự khiêm nhường và kính sợ Đức Giê-hô-va Là sự giàu có, tôn trọng và sự sống.

⁵Trên đường kẻ gian tà có gai chông và cạm bẫy; Ai gìn giữ linh hồn mình phải tránh xa nó.

⁶Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, Để khi trở về già, nó cũng không lìa khỏi đó.

⁷Người giàu cai trị kẻ nghèo, Ai vay mượn là đầy tớ của kẻ cho vay mượn.

⁸Kẻ gieo bất công chắc chắn sẽ gặt tai họa, Và cây roi thịnh nộ của hắn sẽ bị gãy.

⁹Người có mắt nhân lành sẽ được phước, Vì người lấy bánh của mình cho người nghèo khó.

¹⁰Hãy đuổi kẻ nhạo báng, thì sự cãi lẫy cũng sẽ ra đi; Sự tranh cãi và lằng nhục sẽ chấm dứt.

¹¹Ai yêu tâm lòng trong sạch và môi miệng nhân hậu, Sẽ được làm bạn của vua.

12Mắt của Đức Giê-hô-va trông nom người có tri thức, Nhưng Ngài đánh đờ lời của kẻ gian tà.

13Kẻ lười biếng nói: “Có con sư tử ở ngoài đó! Tôi sẽ bị giết giữa đường!”

14Miệng của dâm phụ là một cái hố sâu; Ai bị Đức Giê-hô-va nổi giận sẽ rơi vào đó.

15Sự ngu dại buộc vào lòng con trẻ, Nhưng roi răn dạy sẽ làm cho điều ấy lìa xa nó.

16Kẻ áp bức người nghèo để làm giàu cho mình, Cũng như kẻ tặng cho người giàu, Đều dẫn đến sự nghèo thiếu.

Lời của người khôn ngoan

17Hãy lắng tai nghe lời người khôn ngoan, Hãy chú tâm vào sự tri thức của ta.

18Vì con sẽ vui thích khi giữ nó trong lòng, Và tập trung nó trên đôi môi con.

19Ngày nay ta đã dạy cho con hiểu biết các điều đó, Để con có lòng tin cậy Đức Giê-hô-va.

20Chẳng phải ta đã chép cho con Ba mươi lời khuyên răn và tri thức đó sao?

21Nhằm dạy con những lời đúng đắn và chân thật, Để con lấy lời chân thật mà đáp lại người sai con.

22Đừng bóc lột người nghèo vì họ nghèo khó, Cũng đừng hà hiếp người khôn khổ nơi công thành;

23Vì Đức Giê-hô-va sẽ bênh vực lý lẽ của họ, Và đoạt lấy sự sống của kẻ cướp bóc họ.

24Đừng làm bạn với người hay nổi giận, Cũng đừng giao du với kẻ hung bạo,

25Kẻo con tập theo đường lối nó, Và linh hồn con bị mắc bẫy chằng.

26Đừng đồng bọn với những kẻ bắt tay giao kèo, Hoặc kẻ bảo lãnh nợ;

27Nếu con không có gì để trả, Chúng sẽ lấy giường con đang nằm!

28Đừng dời các cột mốc ranh giới xưa Mà tổ phụ con đã dựng.



²⁹Con có thấy người nào siêng năng trong công việc mình chẳng? Người ấy hẳn sẽ phục vụ các vua, Chứ chẳng phải phục vụ người tầm thường đâu.

Châm Ngôn 23

¹Khi con ngồi ăn với người có chức quyền, Hãy để ý kỹ người ở trước mặt con;

²Nếu con vốn tham ăn, Hãy để con dao nơi cổ họng con.

³Chớ thềm món ăn ngon của người, Vì đó là thức ăn phỉnh gạt.

⁴Con đừng nhọc công để làm giàu; Hãy thôi nhờ cậy sự thông sáng của con.

⁵Khi con liếc mắt vào sự giàu sang, có phải nó đã bay mất rồi không? Chắc chắn nó mọc cánh như chim đại bàng, Và tung cánh bay lên trời cao.

⁶Đừng ăn bánh của kẻ có mắt gian ác, Cũng đừng tham muốn những món ngon của hắn.

⁷Vì điều hắn nghĩ trong lòng mới chính là con người hắn. Hắn nói với con: “Hãy ăn uống đi!” Nhưng hắn không thật lòng với con.

⁸Miếng ăn mà con đã ăn, con sẽ mưa ra, Và uổng phí những lời tốt đẹp của con.

⁹Đừng nói vào tai kẻ ngu dại, Vì nó sẽ coi khinh lời lẽ khôn ngoan của con.

¹⁰Đừng dời cột mốc ranh giới xưa, Và đừng xâm phạm cánh đồng của kẻ mồ côi;

¹¹Vì Đáng cứu chuộc của họ là Đáng quyền năng, Sẽ bênh vực sự kiện tụng của họ chống lại con.

¹²Hãy chuyên tâm về lời khuyên dạy, Và lắng tai nghe các lời tri thức.

¹³Đừng bỏ qua việc răn dạy trẻ thơ; Dù đánh nó bằng roi, nó sẽ chẳng chết đâu.

¹⁴Khi con đánh nó bằng roi, Là giải cứu linh hồn nó khỏi âm phủ.

¹⁵Hỡi con ta, nếu lòng con khôn ngoan, Thì chính lòng ta cũng sẽ vui mừng;

¹⁶Phải, tận đáy lòng ta sẽ hớn hờ Khi miệng con nói điều ngay thẳng.

17Lòng con đừng ganh tị với kẻ tội lỗi, Nhưng hằng ngày hãy kính sợ Đức Giê-hô-va.

18Vì chắc chắn sẽ có một kết thúc tốt đẹp, Và hi vọng của con sẽ chẳng thành ra luống công.

19Hỡi con ta, hãy nghe và trở nên khôn ngoan, Hãy hướng lòng con vào đường chính đáng.

20Đừng nhập bọn với những tên bợm rượu Hoặc với những kẻ tham ăn;

21Vì bợm rượu và kẻ tham ăn sẽ trở nên nghèo khổ, Còn kẻ mê ngủ sẽ ăn mặc rách rưới.

22Hãy nghe lời cha đã sinh ra con, Đừng khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu.

23Hãy mua chân lý, sự khôn ngoan, lời khuyên dạy, và sự thông sáng, Đừng bao giờ bán đi!

24Cha của người công chính sẽ có niềm vui lớn; Người nào sinh con khôn ngoan sẽ vui mừng về nó.

25Ước gì cha và mẹ con được hôn hờ, Và người đã sinh ra con được mừng vui.

26Hỡi con ta, hãy dâng lòng con cho ta, Và mắt con hãy vui thích trong đường lối ta;

27Vì kỹ nữ là một cái hố sâu Và dâm phụ là một cái giếng hẹp.

28Nó đứng rình như một kẻ trộm, Làm tăng thêm nhiều kẻ bất trung trong loài người.

Nguy hại của rượu

29Ai bị hoạn nạn? Ai rên xiết? Ai cãi cọ? Ai than thở? Ai bị thương tích vô cớ? Ai có con mắt đỏ?

30Đó là những kẻ nần ná bên rượu, Đi nếm thứ rượu pha.

31Đừng nhìn rượu khi nó đỏ hồng, Lúc nó chiếu sao trong ly Và tuôn chảy dễ dàng.

³²Cuối cùng, nó cắn như rắn, Tiết ra nọc như nọc rắn độc.

³³Mắt con sẽ nhìn người dâm phụ, Và lòng con sẽ nói điều gian tà.

³⁴Thật, con sẽ như người nằm giữa đáy biển, Khác nào kẻ nằm trên chót cột buồm.

³⁵Con sẽ nói rằng: “Người ta đập tôi nhưng tôi không đau! Người ta đánh tôi nhưng tôi không cảm biết! Khi tôi tỉnh dậy, Tôi sẽ trở lại tìm uống nó nữa.”

Châm Ngôn 24

¹Đừng ganh tị với kẻ ác, Cũng đừng ước ao ở chung với chúng.

²Vì lòng chúng chỉ nghĩ đến điều hung bạo, Và môi chúng nói ra sự tổn hại.

³Nhờ sự khôn ngoan, cửa nhà được xây cất Và được vững vàng bởi sự thông sáng.

⁴Nhờ tri thức, các phòng ốc đều chứa đầy Của cải quý báu và đẹp đẽ.

⁵Người khôn ngoan có sức mạnh, Và người tri thức gia tăng năng lực.

⁶Con phải nhờ sự chỉ dẫn khôn ngoan mà đánh giặc, Nhờ có nhiều cố vấn mà chiến thắng.

⁷Sự khôn ngoan cao xa quá cho kẻ ngu dại; Nơi công thành, nó không dám mở miệng ra.

⁸Kẻ nào mưu tính làm điều ác Sẽ bị xem là kẻ gian xảo.

⁹Tư tưởng ngu dại là tội lỗi; Kẻ nhạo báng bị người ta ghê tởm.

¹⁰Nếu con ngã lòng trong ngày hoạn nạn, Thì sức lực con thật yếu kém thay!

¹¹Hãy giải cứu những kẻ bị lừa đến sự chết; Và cứu những người đi lao đảo tới chốn hành hình.

¹²Nếu con nói: “Kìa, chúng tôi chẳng biết điều này,” Thì Đáng cân nhắc lòng người không xem xét điều ấy sao? Và Đáng gìn giữ linh hồn con không biết đến ư? Ngài chẳng báo cho mỗi người tùy theo công việc họ làm sao?

¹³Hỡi con ta, hãy ăn mật vì nó ngon lành; Mật từ tàng ong thật ngọt ngào cho miệng con.



14Hãy biết rằng sự khôn ngoan đối với linh hồn con cũng vậy; Nếu con tìm được sự khôn ngoan hẳn sẽ có tương lai, Và hi vọng của con sẽ chẳng trở thành luống công.

15Hỡi kẻ ác, chớ rình rập nơi ở của người công chính; Đừng phá phách chỗ nghỉ của người.

16Vì người công chính dù ngã bảy lần cũng đứng lên được, Còn kẻ hung ác bị chìm đắm trong tai họa.

17Đừng vui mừng khi kẻ thù của con gục ngã; Lúc nó bị đánh đổ, lòng con đừng hớn hờ,

18Kẻo Đức Giê-hô-va không hài lòng về điều đó, Và xoay cơn thịnh nộ Ngài khỏi nó chẳng.

19Đừng nổi giận vì có kẻ làm ác, Cũng đừng ganh tị những kẻ hung dữ;

20Vì kẻ làm ác không có tương lai, Và đèn kẻ hung dữ sẽ tắt đi.

21Hỡi con ta, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và tôn trọng vua; Đừng liên kết với những kẻ phản nghịch,

22Vì tai họa xảy đến thình lình trên chúng, Và ai biết được sự phá hại sẽ đến từ cả hai?

Một số châm ngôn khác nữa

23Đây cũng là những câu nói của người khôn ngoan: Trong việc phân xử, Thiên vị là điều không tốt.

24Người nào nói với kẻ ác rằng: “Anh là người công chính,” Sẽ bị dân chúng nguyền rủa, và các nước ghê tởm.

25Những người nào quở trách kẻ ác hẳn sẽ được hài lòng, Và phước lành sẽ giáng trên họ.

26Ai đáp lời chính đáng Như hôn nơi môi.

27Hãy ổn định công việc bên ngoài của con, Và chuẩn bị mọi việc trong cánh đồng; Sau đó hãy cất nhà của con.



²⁸Đừng vô cớ làm chứng nghịch người lân cận con, Cũng đừng lấy môi miệng mình mà lừa dối.

²⁹Đừng nói: “Tôi sẽ làm cho hấn như hấn đã làm cho tôi; Tôi sẽ báo trả mỗi người theo những gì người đã làm.”

Số phận của kẻ lười biếng

³⁰Ta có đi ngang qua cánh đồng của kẻ lười biếng, Và gần vườn nho của kẻ thiếu hiểu biết;

³¹Kìa, gai góc mọc um tùm, Cỏ dại phủ đầy khắp đất, Còn tường rào bằng đá thì sụp đổ hoang tàn.

³²Ta nhìn xem và để tâm suy nghĩ, Ta đã thấy và nhận được sự dạy dỗ này:

³³Ngủ một chút, chợp mắt một chút, Khoanh tay nằm nghỉ một chút,

³⁴Thì sự nghèo khổ sẽ đến trên con như một kẻ cướp, Và sự thiếu thốn của con áp tới như một kẻ được vũ trang.

Châm Ngôn 25

Tập thứ nhì sưu tập các châm ngôn của Sa-lô-môn

(25:1 – 29:27)

¹Đây cũng là những châm ngôn của Sa-lô-môn do người của Ê-xê-chia, vua Giu-đa, sao chép:

²Vinh quang của Đức Chúa Trời là giấu kín một điều gì, Nhưng vinh quang của các vua là tìm ra một điều gì đó.

³Người ta không thể dò thấu chiều cao của bầu trời và chiều sâu của quả đất thể nào, Thì cũng không thể dò thấu lòng của các vua thể ấy.

⁴Lấy căn bã ra khỏi bạc, Thì thợ bạc có được một vật dụng;

⁵Loại trừ kẻ ác khỏi mặt vua, Thì ngôi vua sẽ được lập vững trên nền công chính.

⁶Đừng phô trương mình trước mặt vua, Cũng đừng ngồi tại chỗ của người cao trọng,

- ⁷Vì thà người ta nói với con rằng: “Hãy lên đây,” Hơn là hạ con xuống trước mặt người quyền quý mà mắt con đã thấy.
- ⁸Chớ vội gây ra điều tranh tụng, Kẻo khi kẻ lân cận con làm cho con xấu hổ Thì rốt cuộc con sẽ chẳng biết làm gì.
- ⁹Hãy đối chất với chính người lân cận con, Nhưng đừng tiết lộ việc riêng của người khác;
- ¹⁰Kẻo khi người nghe điều ấy sẽ sỉ nhục con, Và tiếng xấu về con không rút lại được.
- ¹¹Lời nói đúng lúc Khác nào quả táo bằng vàng có cần bạc.
- ¹²Đối với tai biết nghe, lời quở trách của người khôn ngoan Khác nào một chiếc nhẫn vàng, một đồ trang sức bằng vàng ròng.
- ¹³Sứ giả trung tín đối với người sai đi Giống như tuyết mát mẻ trong ngày mùa gặt, Vì người bỏ sức cho linh hồn của chủ mình.
- ¹⁴Kẻ nào tự khoe khoang giả dối về lễ vật mình Giống như có mây, có gió, mà không mưa.
- ¹⁵Luôn chậm nóng giận mới khuyên được các thủ lĩnh; Còn lưỡi mềm mại bẻ gãy xương cốt.
- ¹⁶Nếu con tìm được mật, hãy ăn vừa phải, Kẻo khi ăn no chán con sẽ mửa ra chẳng.
- ¹⁷Đừng thường xuyên bước chân đến nhà người lân cận con, Kẻo người chán con và trở lòng ghét con chẳng.
- ¹⁸Kẻ làm chứng dối chống lại người lân cận mình Khác nào một cái dùi cui, một cây gươm, một mũi tên nhọn.
- ¹⁹Tin cậy kẻ bất trung trong ngày hoạn nạn Giống như răng bị gãy, như chân bị trọ đi.
- ²⁰Ai hát cho lòng buồn thảm nghe Khác nào kẻ lột áo mình vào ngày lạnh, Và như giấm đổ trên vết thương.



- ²¹Nếu kẻ thù của con có đói, hãy cho nó ăn; Nếu nó khát, hãy cho uống;
- ²²Vì như vậy, con chất than lửa hồng trên đầu nó, Và Đức Giê-hô-va sẽ thưởng cho con.
- ²³Gió bắc sinh ra mưa, Còn lười nói hành cách kín đáo khiến cho mặt mày giận dữ.
- ²⁴Thà ở một góc trên mái nhà Còn hơn là ở chung nhà với người đàn bà hay tranh cạnh.
- ²⁵Tin tốt lành từ xứ xa đến Giống như nước mát mẻ cho người đang khao khát.
- ²⁶Người công chính nghiêng ngã trước mặt kẻ gian ác Khác nào một suối nước bị vấy đục, một nguồn nước bị ô nhiễm.
- ²⁷Ăn mật nhiều quá thì không tốt, Mãi lo tìm kiếm vinh quang cho mình cũng vậy.
- ²⁸Người nào không chế ngự lòng mình Khác nào một cái thành đồ nát, không tường lũy.

Châm Ngôn 26

- ¹Như tuyết trong mùa hạ, hoặc mưa trong mùa gặt, Vinh dự không xứng cho kẻ ngu dại.
- ²Như chim sẻ bay, như chim én lượn, Lời rủa sả vô cố cũng vậy, nó chẳng hề xảy đến.
- ³Roi dùng cho ngựa, hàm thiếc dành cho lừa, Còn đòn vọt dành cho lưng kẻ ngu dại.
- ⁴Đừng đáp lời kẻ ngu dại như sự ngu dại của nó, Kẻo chính con cũng giống nó chẳng.
- ⁵Hãy đáp lại kẻ ngu dại xứng với sự ngu dại của nó, Kẻo nó tưởng rằng nó khôn ngoan.



- ⁶Người nào nhờ kẻ ngu đại chuyên tin tức, Chẳng khác gì chặt chân mình và chuốc sự tổn hại.
- ⁷Như chân người què đong đưa vô dụng, Câu châm ngôn trong miệng kẻ ngu đại cũng vậy.
- ⁸Tôn trọng kẻ ngu đại Giống như bỏ viên ngọc vào đồng đá.
- ⁹Câu châm ngôn nơi miệng kẻ ngu đại Khác nào một cái gai đâm vào tay người say rượu.
- ¹⁰Ai muốn người ngu đại và khách qua đường Giống như lính bắn cung gây thương tích mọi người.
- ¹¹Kẻ ngu đại lặp lại việc ngu đại của mình Khác nào con chó đã mưa ra rồi liếm lại.
- ¹²Con có thấy người nào khôn ngoan theo mắt mình chẳng? Kẻ ngu đại còn có sự trông cậy hơn nó.
- ¹³Kẻ lười biếng nói: “Có con sư tử ngoài đường! Có một con sư tử trong đường phố!”
- ¹⁴Kẻ lười biếng lăn trở trên giường mình Khác nào cửa xoay trên bản lề.
- ¹⁵Kẻ lười biếng thò tay mình vào đĩa, Mệt nhọc lắm để đưa nó lên miệng.
- ¹⁶Kẻ lười biếng tự nghĩ mình khôn ngoan Hơn bảy người đối đáp cách hợp lý.
- ¹⁷Kẻ nổi giận về cuộc tranh cãi không liên hệ đến mình Khác nào người nắm tai của con chó chạy rông.
- ¹⁸Kẻ điên cuồng phóng hỏa, Bắn tên, gây chết chóc,
- ¹⁹Khác nào kẻ lường gạt người lân cận mình, Rồi lại nói: “Tôi đùa đấy mà!”
- ²⁰Lửa tắt vì thiếu củi; Không có kẻ mách lẻo, cuộc tranh cãi cũng ngưng.
- ²¹Đốt than cho than cháy đỏ, Chụm củi để lửa cháy bùng, Kẻ hay tranh cạnh gây ra điều cãi cộ cũng như thế.
- ²²Lời kẻ mách lẻo giống như thức ăn ngon, Thấu đến tận gan ruột.



- ²³Môi miệng sốt sắng mà lòng dạ độc ác Khác nào bình gốm tráng bạc pha.
- ²⁴Kẻ ghen ghét giả vờ ngoài môi miệng, Nhưng trong lòng mưu việc dối gian;
- ²⁵Khi nó nói ngon ngọt thì chớ tin, Vì trong lòng nó có bảy điều ghê tởm.
- ²⁶Dù ghen ghét được che đậy dưới trò lừa đảo, Sự gian ác của nó sẽ bị lộ ra giữa công chúng.
- ²⁷Ai đào hầm sẽ té xuống đó; Kẻ lăn đá, lại bị đá đè.
- ²⁸Lưỡi dối trá ghét những người nó làm hại, Và miệng xu nịnh gây ra sự đổ vỡ.

Châm Ngôn 27

- ¹Đừng khoe khoang về ngày mai, Vì con chẳng biết ngày mai sẽ xảy ra điều gì.
- ²Hãy để người khác khen con, Miệng con đừng làm như thế; Hãy để người ngoài khen con, Môi con đừng tự khen mình.
- ³Đá thì nặng, cát cũng nặng, Nhưng cơn tức giận của kẻ ngu dại còn nặng hơn hai thứ đó.
- ⁴Sự phẫn nộ thật là dữ tợn, và cơn giận như nước vỡ bờ, Nhưng ai có thể đứng nổi trước sự ghen tị?
- ⁵Một lời quở trách tỏ tường Hơn là yêu thương kín đáo.
- ⁶Bạn bè gây thương tích do lòng yêu thương chân thật, Còn hơn kẻ thù hôn hít cách giả tạo.
- ⁷Kẻ no nê giày đạp mặt ong dưới chân mình, Nhưng vật gì đắng cũng hóa ngọt đối với người đói khát.
- ⁸Kẻ lưu lạc xa cách nơi ở của mình, Giống như chim bay đây đó khỏi tổ của nó vậy.
- ⁹Dầu và hương liệu làm khoan khoái lòng người, Lời khuyên từ đáy lòng bạn bè cũng êm dịu như thế.



- 10**Đừng từ bỏ bạn của con hay bạn của cha con; Trong ngày hoạn nạn, đừng đi đến nhà anh em mình, Vì anh em xa Không bằng láng giềng gần.
- 11**Hỡi con ta, hãy khôn ngoan và làm vui lòng ta, Để ta có thể đối đáp kẻ sỉ nhục ta.
- 12**Người khôn khéo thấy trước tai họa và ẩn mình; Còn kẻ khờ dại cứ lao tới và mang họa.
- 13**Hãy nắm lấy áo hăn vì hăn đã bảo lãnh cho người không quen, Hãy giữ vật làm tin của hăn vì hăn bảo lãnh cho người đàn bà xa lạ.
- 14**Người nào dậy sớm lớn tiếng chúc phước cho bạn hữu, Lời chúc phước đó sẽ bị kẻ là lời nguyên rủa.
- 15**Nhà dột liên miên trong ngày mưa dầm Và một người đàn bà hay tranh cạnh, cả hai đều như nhau;
- 16**Ai muốn ngăn giữ người đàn bà ấy Khác nào ngăn giữ gió, và như tay phải cầm lấy dầu.
- 17**Giống như sắt mài nhọn sắt, Cũng vậy, con người mài giũa diện mạo bạn mình.
- 18**Ai chăm sóc cây vả sẽ ăn trái của nó, Và ai phục vụ chủ mình sẽ được tôn trọng.
- 19**Mặt phản chiếu trong nước thể nào, Lòng người đối với người cũng thể ấy.
- 20**Con mắt loài người chẳng bao giờ chán, Cũng như âm phủ và vực sâu không bao giờ đầy.
- 21**Nồi thử bạc, lò thử vàng, Còn sự khen ngợi thử loài người.
- 22**Dù con dùng chày mà giã kẻ ngu dại trong cối chung với gạo, Thì sự điên dại cũng không lìa khỏi nó.
- 23**Hãy biết thật rõ tình trạng bầy chiên của con, Và lưu tâm đến các đàn gia súc;
- 24**Vì sự giàu có không tồn tại mãi, Và mả miện cũng không còn đến đời đời.



- ²⁵Cỏ khô mất đi, cỏ non lại mọc ra, Người ta thu nhặt rau cỏ trên núi.
- ²⁶Lông chiên sẽ cung cấp áo quần cho con, Dê đực là giá mua đồng ruộng.
- ²⁷Sữa dê có đủ để làm thức ăn cho con, Cho người nhà của con Và để nuôi các đầy tớ gái của con.

Châm Ngôn 28

- ¹Kẻ ác chạy trốn dù không ai đuổi theo; Nhưng người công chính đứng vững như sư tử.
- ²Khi xứ sở loạn lạc Thì có nhiều lãnh tụ; Nhưng nhờ một người hiểu biết sáng suốt, Đất nước sẽ bền vững lâu dài.
- ³Người nghèo áp bức kẻ cùng khôn Khác nào trận mưa lũ quét sạch mùa màng.
- ⁴Kẻ bỏ luật pháp khen ngợi kẻ ác, Còn người giữ luật pháp chống lại chúng.
- ⁵Kẻ buông mình vào điều ác, chẳng hiểu sự công chính, Nhưng ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va hiểu biết mọi sự.
- ⁶Thà làm người nghèo khó mà sống chính trực Còn hơn là kẻ giàu có mà theo đường lối quanh co.
- ⁷Ai tuân giữ luật pháp là đứa con hiểu biết, Nhưng ai kết bạn với kẻ phóng đãng làm nhục cha mình.
- ⁸Kẻ nào nhờ cho vay nặng lãi mà của cải mình tăng thêm, Là chất chứa của ấy cho người có lòng thương xót kẻ nghèo khổ.
- ⁹Người nào bịt tai không chịu nghe luật pháp, Lời cầu nguyện của người ấy đáng ghê tởm.
- ¹⁰Kẻ nào làm cho người ngay thẳng làm lạc trong đường xấu xa, Chính kẻ đó sẽ sa vào hố mình đã đào; Nhưng người trọn vẹn được hưởng phước lành.
- ¹¹Người giàu tự cho mình là khôn ngoan, Nhưng người nghèo mà thông sáng thì biết rõ người ấy.



- ¹²Khi người công chính chiến thắng thì được vinh quang lớn, Lúc kẻ gian ác nổi lên, mọi người đều ẩn trốn.
- ¹³Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn, Nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó thì sẽ được thương xót.
- ¹⁴Người kính sợ Chúa luôn luôn hưởng phước; Còn ai cứng lòng sẽ rơi vào tai họa.
- ¹⁵Kẻ ác cai trị dân nghèo Khác nào sư tử gặm thét, hoặc gấu đuổi theo mồi.
- ¹⁶Kẻ cai trị thiếu hiểu biết chỉ lo bóc lột, Nhưng người ghét lợi bất chính sẽ được trường thọ.
- ¹⁷Kẻ mắc nợ máu của một người Sẽ trốn chạy cho đến chết, Đừng ai giúp đỡ nó!
- ¹⁸Ai ăn ở cách liêm chính sẽ được cứu rỗi, Còn ai đi theo đường lối bất chính sẽ sa ngã thành lình.
- ¹⁹Người nào cày ruộng sẽ đầy lương thực, Nhưng ai theo kẻ lừa dối sẽ đầy sự nghèo khổ.
- ²⁰Người trung tín sẽ được nhiều phước lành, Nhưng kẻ vội làm giàu hẳn không khỏi bị phạt.
- ²¹Thiên vị là điều chẳng tốt; Vì một mẩu bánh mà người ta có thể phạm tội.
- ²²Người có mắt gian tham vội chạy theo của cải, Chẳng biết rằng sự thiếu thốn sẽ ập đến bên mình.
- ²³Ai quở trách một người, về sau sẽ được biết ơn Hơn là kẻ dùng lưỡi xu nịnh.
- ²⁴Kẻ nào ăn cắp của cha hay mẹ mình Và nói rằng: “Chẳng phải là phạm tội đâu,” Kẻ ấy là đồng bọn với kẻ phá hoại.
- ²⁵Kẻ tham lam gây ra sự tranh cãi, Nhưng người tin cậy Đức Giê-hô-va sẽ được hưng thịnh.

²⁶Kẻ nào tin cậy nơi lòng mình là kẻ ngu muội; Còn ai ăn ở cách khôn ngoan sẽ được cứu rỗi.

²⁷Ai ban cho người nghèo sẽ không thiếu thốn, Còn ai nhắm mắt làm ngơ sẽ bị nhiều lời nguyên rủa.

²⁸Khi kẻ ác nổi lên, mọi người đều ẩn trốn, Nhưng khi chúng sụp đổ, người công chính lại gia tăng.

Châm Ngôn 29

¹Người thường xuyên bị quở trách mà lại cứng cổ, Sẽ bị sụp đổ thành lình, không phương cứu chữa.

²Khi người công chính gia tăng thì dân chúng vui mừng, Nhưng khi kẻ ác cai trị, dân chúng lại rên xiết.

³Người yêu mến sự khôn ngoan làm cho cha vui thỏa, Còn kẻ kết bạn với phường kỹ nữ, phá tan của cải.

⁴Nhờ công lý, vua làm cho đất nước bền vững, Nhưng ai đòi hối lộ, làm cho đất nước suy vong.

⁵Kẻ nào xu nịnh người lân cận, Là giăng lưới dưới chân người.

⁶Trong tội lỗi của kẻ ác có một cái bẫy, Nhưng người công chính ca hát mừng rỡ.

⁷Người công chính biết quyền lợi của người nghèo khổ, Còn kẻ ác không hiểu điều tri thức ấy.

⁸Kẻ nhạo báng châm lửa cho thành bị thiêu hủy, Nhưng người khôn ngoan làm nguôi cơn giận.

⁹Nếu người khôn ngoan tranh luận với kẻ ngu dại, Dù người giận hay cười cũng chẳng được yên.

¹⁰Kẻ khát máu ghét người trọn vẹn, Nhưng người ngay thẳng bảo tồn mạng sống người ấy.



- 11** Kẻ ngu dại bộc lộ cơn giận dữ của mình, Còn người khôn ngoan kiên nhẫn kiểm chế nó.
- 12** Nếu người cai trị lắng nghe lời giả dối, Thì cả bày tôi trở nên gian ác.
- 13** Người nghèo và kẻ áp bức gặp nhau ở điểm này: Đức Giê-hô-va ban ánh sáng cho đôi mắt của cả hai.
- 14** Vua nào phân xử công minh cho người nghèo Thì ngôi vua sẽ được vững bền mãi mãi.
- 15** Roi vọt và sự quở trách ban cho sự khôn ngoan, Còn đứa con phóng túng làm nhục mẹ nó.
- 16** Khi kẻ ác tăng thêm thì tội lỗi cũng gia tăng, Nhưng người công chính sẽ thấy sự sụp đổ của chúng.
- 17** Hãy sửa phạt con cái, nó sẽ cho con được an tịnh, Và làm cho lòng con vui mừng.
- 18** Ở đâu không có khái tượng, dân chúng phóng túng, Nhưng phước cho người biết tuân giữ luật pháp!
- 19** Đừng sửa trị đầy tớ bằng lời nói suông, Vì dù nó hiểu, cũng không vâng theo.
- 20** Con có thấy kẻ hấp tấp trong lời nói mình chẳng? Một kẻ ngu muội còn có hi vọng hơn hẳn.
- 21** Người nào nuông chiều đầy tớ mình từ thuở nhỏ, Cuối cùng nó trở thành đứa cứng đầu.
- 22** Người hay giận gây ra điều tranh cãi, Kẻ nóng tính phạm rất nhiều tội lỗi.
- 23** Sự kiêu ngạo của một người sẽ hạ người ấy xuống, Nhưng ai có tinh thần khiêm nhường sẽ được tôn trọng.
- 24** Kẻ nào chia phần với tên trộm là ghét linh hồn mình; Nó nghe lời nguyện rửa mà không tiết lộ điều gì.



²⁵Lo sợ loài người là một cạm bẫy, Nhưng ai nhờ cậy Đức Giê-hô-va thì được an toàn.

²⁶Nhiều người tìm kiếm ân huệ của kẻ cai trị, Nhưng công lý cho con người đến từ Đức Giê-hô-va.

²⁷Kẻ bất chính là điều ghê tởm đối với người công chính, Nhưng người sống ngay thẳng là điều ghê tởm cho kẻ ác.

Châm Ngôn 30

Châm ngôn và lời cầu nguyện của A-gu-rơ

¹Lời của A-gu-rơ con trai Gia-kê, châm ngôn mà người ấy nói cho Y-thi-ên và U-canh:

²Thật, ta ngu dốt hơn ai hết, Ta không có sự thông sáng của con người.

³Ta chưa được học sự khôn ngoan, Và chưa học biết tri thức về Đấng Thánh.

⁴Ai đã lên trời rồi lại xuống? Ai đã góp gió trong đôi bàn tay? Ai đã bọc nước trong áo? Ai lập các giới hạn của đất? Tên của Đấng ấy là gì, Và tên con trai Đấng ấy là chi? Nếu con biết, hãy nói đi!

⁵Mọi lời của Đức Chúa Trời đều được tinh luyện; Ngài là cái khiên cho người nương cậy nơi Ngài.

⁶Đừng thêm gì vào lời Ngài, Kẻo con bị Ngài quở trách, Và bị kẻ là người nói dối chằng!

⁷Con cầu xin Chúa hai điều; Xin Ngài đừng từ chối trước khi con chết:

⁸Xin khiến sự gian ác và lời dối trá cách xa con; Đừng để con nghèo khổ hoặc giàu sang, Xin cho con lương thực đủ dùng;

⁹Kẻo khi dư dật, con từ chối Chúa Mà nói rằng: “Đức Giê-hô-va là ai?” Hoặc khi con bị nghèo khổ mà đi trộm cắp, Và làm ô danh Đức Chúa Trời của con chằng.

¹⁰Đừng vu khống đầy tớ với chủ nó, Kẻo nó nguyên rửa và con phải mắc tội chằng.



- 11** Có hạng người nguyên rửa cha mình Cũng không chúc phước cho mẹ mình.
- 12** Có hạng người cho là mình trong sạch, Nhưng chưa được rửa sạch vết nhơ của mình.
- 13** Có hạng người có cặp mắt kiêu hãnh, Và mí mắt tự cao làm sao!
- 14** Có hạng người có răng sắc như gươm, Hàm răng bén như dao, Để nuốt mất những người bần cùng khỏi đất, Và những người nghèo túng khỏi loài người.
- 15** Con đĩa có hai con gái, Chúng kêu: “Hãy cho! Hãy cho!” Có ba điều không bao giờ thỏa mãn, Và bốn điều chẳng bao giờ nói: “Đủ rồi!”
- 16** Đó là: Âm phủ, dạ hiềm muộn, Đất khan nước, và lửa, Chẳng bao giờ nói: “Đủ rồi!”
- 17** Con mắt nhạo báng cha, Khinh thường việc vâng lời mẹ, Sẽ bị các con qua nơi thung lũng móc đi, Và các chim ưng con ăn nó.
- 18** Có ba việc kỳ diệu quá đối với ta, Và bốn điều mà ta không hiểu nổi:
- 19** Đường chim ưng bay trên trời, Lối rắn bò trên tảng đá, Đường tàu chạy giữa biển, Và đường tình ái giữa nam nữ.
- 20** Đây là cách sống của người đàn bà ngoại tình: Ăn xong, lau miệng, Và nói: “Tôi có làm gì tội lỗi đâu!”
- 21** Có ba điều làm cho trái đất rung động, Và bốn việc khiến nó không chịu nổi:
- 22** Tên nô lệ được lên làm vua, Kẻ ngu dại được no nê thức ăn,
- 23** Người đàn bà dễ ghét lấy được chồng, Và đưa tứ gái thay thế bà chủ mình.
- 24** Có bốn loài vật nhỏ trên đất, Nhưng rất mực khôn ngoan:
- 25** Con kiến dù là loài yếu ớt, Nhưng biết lo dự trữ thức ăn trong mùa hạ;
- 26** Con thỏ rừng dù là loài không có sức lực, Nhưng biết làm chỗ ở trong hốc đá;
- 27** Loài cào cào dù không có vua chúa, Nhưng bay ra thành đội ngũ;



- ²⁸Con thần lẩn mà người ta lấy tay bắt được, Vẫn ở trong cung vua.
- ²⁹Ba con vật có dáng đi đẹp đẽ, Và bốn loài có bước oai phong:
- ³⁰Sư tử mạnh hơn hết trong các loài vật, Chẳng lui bước trước bất cứ loài nào;
- ³¹Con gà trống oai vệ; con dê đực; Và vua khi duyệt binh.
- ³²Nếu con có đại đột mà tự cao tự đại, Hoặc nếu con có âm mưu điều ác, Hãy lấy tay che miệng lại.
- ³³Ép sữa làm ra sữa đông, Và đấm vào mũi làm cho phun máu; Cũng vậy, chọc giận sinh ra điều tranh cãi.

Châm Ngôn 31

Lời khuyên dạy của mẹ vua Lê-mu-ên

- ¹Lời của vua Lê-mu-ên, các châm ngôn mà mẹ vua dạy cho người:
- ²Hỡi con ta! Hỡi con mà dạ ta đã cứu mang! Hỡi con của sự khẩn nguyện! Ta nên nói điều gì với con đây?
- ³Đừng trao sức lực con cho đàn bà, Đừng theo con đường khiến cho vua chúa bị bại hoại.
- ⁴Hỡi Lê-mu-ên, chẳng xứng hợp cho các vua, Chẳng xứng hợp cho các vua uống rượu, Hoặc các quan chức hỏi: “Rượu ở đâu?”
- ⁵Kéo khi uống say, họ quên luật lệ, Mà đi ngược lại quyền lợi của người khốn khổ chẳng.
- ⁶Hãy đem chất men cho người sắp chết, Và rượu cho người có lòng đắng cay;
- ⁷Hãy cho họ uống và quên nỗi nghèo khổ của mình, Chẳng còn nhớ đến nỗi cực nhọc của mình nữa.
- ⁸Hãy mở miệng bênh vực người câm, Và biện hộ cho những người bị ruồng bỏ.

⁹Hãy mở miệng, xét xử công minh, Bảo vệ quyền lợi cho người nghèo nàn cùng khổ.

Khen ngợi người nữ tài đức

¹⁰Ai có thể tìm được một người nữ tài đức? Giá trị nàng trỗi hơn châu ngọc.

¹¹Lòng người chồng tin cậy nàng, Chàng sẽ chẳng thiếu hoa lợi.

¹²Trọn đời nàng làm cho chồng được ích lợi, Chứ không gây tổn hại.

¹³Nàng lo tìm lông chiên và sợi gai, Rồi vui vẻ bắt tay vào việc.

¹⁴Nàng giống như các tàu buôn, Từ xứ xa chở hàng về.

¹⁵Nàng thức dậy khi trời còn tối, Cung cấp thức ăn cho người nhà, Và giao công việc cho các tớ gái mình.

¹⁶Nàng để ý đến một cánh đồng và mua nó; Nhờ hoa lợi của hai tay mình, nàng lập một vườn nho.

¹⁷Nàng thất lưỡng bằng sức lực Và làm cho hai cánh tay mạnh mẽ.

¹⁸Nàng thấy công việc mình được ích lợi; Ban đêm đèn nàng chẳng tắt.

¹⁹Nàng đặt tay vào con quay, Và các ngón tay nàng cầm con suốt.

²⁰Nàng mở rộng tay giúp người nghèo khó, Đưa tay ra tiếp kẻ khổ cùng.

²¹Nàng không sợ người nhà bị lạnh khi tuyết giá, Vì cả nhà đều mặc áo bằng lông chiên đỏ sậm.

²²Nàng tự làm những chăn mền; Áo quần nàng đều bằng vải gai mịn màu tía.

²³Nơi công thành, chồng nàng được nổi tiếng Khi ngồi chung với các trưởng lão trong xứ.

²⁴Nàng may áo quần bằng vải gai đem bán; Cung cấp đai thất lưỡng cho nhà buôn.

²⁵Nàng mặc lấy sức lực và oai phong, Mỉm cười khi nghĩ đến tương lai.

²⁶Miệng nàng nói năng khôn ngoan, Lưỡi nàng khuyên dạy điều nhân ái.

²⁷Nàng coi sóc mọi việc trong nhà, Không bao giờ lưỡi biếng.



²⁸Con cái nàng trời dậy chúc nàng được phước; Chồng nàng cũng khen ngợi nàng rằng:

²⁹“Có nhiều người nữ làm việc xuất sắc, Nhưng nàng trời hơn tất cả.”

³⁰Duyên là giả dối, sắc lại hư không, Nhưng người nữ nào kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen ngợi.

³¹Hãy ban cho nàng bông trái của tay nàng, Và để các công việc nàng khen ngợi nàng tại công thành.



Truyền Đạo

Truyền Đạo 1

Vạn vật đều hư không

- ¹Lời của người truyền đạo, con trai của Đa-vít, vua tại Giê-ru-sa-lem.
- ²Người truyền đạo nói: Hư không của sự hư không, Hư không của sự hư không! Tất cả đều hư không.
- ³Con người được ích lợi gì Khi phải lao khổ nhọc nhằn dưới ánh mặt trời?
- ⁴Thế hệ này qua đi, thế hệ khác đến, Nhưng quả đất cứ tồn tại mãi mãi.
- ⁵Mặt trời mọc, mặt trời lặn, Rồi vệt vĩa trở về nơi nó mọc.
- ⁶Gió thổi về hướng nam, Rồi xoay qua hướng bắc; Gió xoay đi vùn lại không ngừng, Rồi trở về vòng cũ của nó.
- ⁷Mọi sông đều đổ vào biển, Nhưng biển vẫn không đầy; Nơi mà sông thường chảy vào, Thì từ đó sông lại tiếp tục chảy ra.
- ⁸Muôn vật đều mòn mỏi, Loài người không thể nói hết được; Mắt nhìn mãi vẫn không thỏa mãn, Tai nghe mãi cũng chẳng ích gì.
- ⁹Điều gì đã có chính là điều sẽ có, Điều gì đã làm chính là điều sẽ làm; Chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời.
- ¹⁰Nếu có điều gì mà người ta nói: “Hãy xem, cái này mới!” Thật ra điều ấy đã có rồi, Trong các thời đại trước chúng ta.
- ¹¹Không ai nhớ đến người thời trước; Và đối với những người thời sau, Là những người chưa xuất hiện, cũng vậy, Những người sau họ cũng không nhớ đến họ.

Sự hư không của khôn ngoan

- ¹²Ta là người truyền đạo đã làm vua Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem.
- ¹³Ta chuyên tâm tìm hiểu và dùng sự khôn ngoan mình để khảo sát mọi việc xảy ra dưới bầu trời. Đó là công việc lao khổ mà Đức Chúa Trời đã giao cho loài người lo thực hiện.



14Ta đã quan sát mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời; kìa, tất cả đều hư không theo luồng gió thổi.

15Cái gì đã cong thì không thể làm cho ngay được, Và cái gì đã thiếu thì không thể đếm cho đủ.

16Ta tự nhủ: “Này, ta đã được sự khôn ngoan hơn tất cả các vua cai trị trước ta tại Giê-ru-sa-lem; thật, ta đã kinh nghiệm nhiều về sự khôn ngoan và tri thức.”

17Ta cũng chuyên tâm học biết sự khôn ngoan, học biết sự ngu dại và điên rồ. Ta nhận thấy điều đó cũng chỉ là theo luồng gió thổi.

18Vì càng nhiều khôn ngoan, càng thêm phiền não, Ai thêm tri thức là thêm khổ đau.

Truyền Đạo 2

Sự vui sướng, giàu sang và mọi việc đều hư không

1Ta tự nhủ: “Này, ta sẽ thử điều vui sướng và nếm mùi hạnh phúc!” Kìa, điều đó cũng là hư không.

2Ta nói: “Cười là điên; vui sướng mà làm chi?”

3Ta tự nghĩ phải uống rượu để thân xác vui say mà vẫn giữ tâm trí được khôn ngoan. Ta phải lao vào lối sống điên dại cho đến khi biết đâu là điều tốt mà con người nên làm dưới bầu trời suốt những chuỗi ngày của đời mình.

4Ta đã thực hiện những công trình lớn: xây cất cung điện, lập vườn nho,

5lập cho mình vườn cây ăn trái và vườn hoa, trồng đủ thứ cây trái ở đó.

6Ta đào hồ chứa nước để tưới cả rừng cây đang lớn.

7Ta mua nhiều tôi trai tớ gái; cũng có nhiều đầy tớ sinh ra trong nhà ta. Ta có bầy bò và chiên nhiều hơn tất cả những người sống trước ta tại Giê-ru-sa-lem.

8Ta cũng thu chứa bạc, vàng và những báu vật của các vua, và từ các tỉnh. Ta có nhiều nam nữ ca sĩ. Còn về lạc thú của đàn ông thì ta có nhiều cung phi mỹ nữ.



⁹Như vậy, ta trở nên cao trọng và vượt trội hơn tất cả các vị vua sống trước ta tại Giê-ru-sa-lem. Hơn nữa, ta vẫn giữ được sự khôn ngoan.

¹⁰Ta không từ chối điều mắt mình thèm muốn, cũng chẳng ngăn lại điều lòng mình ưa thích, vì lòng ta vui vẻ về mọi công lao của ta; và đó là phần ta được hưởng trong mọi công lao của mình.

¹¹Rồi ta ngẫm nghĩ mọi việc tay mình đã làm, và những lao khổ mình đã chịu để làm các công việc ấy; kìa, mọi điều đó là sự hư không, theo luồng gió thổi, và chẳng ích lợi gì cả dưới mặt trời.

Sự khôn ngoan và niềm vui được ban cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời

¹²Ta quay sang suy nghĩ về sự khôn ngoan, ngu dại, và điên rồ; vì người kế vị vua sẽ làm được gì? Chẳng qua là làm điều người khác đã làm từ lâu rồi.

¹³Ta nhận thấy rằng sự khôn ngoan ích lợi hơn ngu dại, như ánh sáng ích lợi hơn bóng tối.

¹⁴Người khôn ngoan có con mắt trong đầu mình, Còn kẻ ngu dại bước đi trong bóng tối. Tuy nhiên, ta thấy rồi cả hai sẽ cùng chung một số phận.

¹⁵Nên ta tự nhủ: “Việc xảy đến cho kẻ dại cũng sẽ xảy đến cho ta; vậy, ta khôn ngoan cho lắm để làm gì?” Ta lại tự nhủ: “Đó cũng là sự hư không.”

¹⁶Người ta chẳng nhớ mãi người khôn ngoan cũng như kẻ ngu dại; vì trong những ngày sắp đến, tất cả đều bị quên lãng. Phải, người khôn ngoan cũng như kẻ ngu dại đều phải chết!

¹⁷Vậy, ta ghét cuộc sống, vì đối với ta, mọi việc làm ra dưới ánh mặt trời đều xấu; tất cả đều hư không, theo luồng gió thổi.

¹⁸Ta cũng ghét mọi công việc mà ta đã vất vả làm ra dưới ánh mặt trời, vì phải để lại cho người sống sau mình.

¹⁹Ai biết được rằng người ấy sẽ khôn ngoan hay là ngu dại? Dù sao hấn sẽ cai quản mọi việc mà ta đã lấy sự lao khổ và khôn ngoan làm ra dưới ánh mặt trời. Điều đó cũng là sự hư không.

²⁰Bởi thế, ta trở nên thất vọng về mọi công việc ta đã lao khổ làm ra dưới ánh mặt trời.

²¹Vì có người làm việc vất vả với sự khôn ngoan, tri thức và tài năng, rồi phải để lại cơ nghiệp của mình cho kẻ chẳng hề lao khổ làm ra nó. Điều đó cũng là một sự hư không và một đại họa.

²²Vậy, con người được gì qua mọi công việc vất vả và lao tâm khó nhọc mà họ làm dưới ánh mặt trời?

²³Suốt ngày, người chỉ gặp những chuyện khổ đau; công việc người đầy khó nhọc, đến nỗi ban đêm tâm trí cũng chẳng được nghỉ ngơi. Điều đó cũng là sự hư không.

²⁴Không gì tốt hơn cho con người là ăn, uống, và hưởng phước của công lao mình. Ta thấy điều đó cũng đến từ bàn tay Đức Chúa Trời.

²⁵Vì ai là người được ăn và hưởng sự vui sướng hơn ta?

²⁶Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, tri thức và niềm vui cho người nào đẹp lòng Ngài; nhưng Ngài khiến kẻ có tội phải lao khổ mà thu góp chất chứa để rồi trao lại cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều đó cũng là hư không, theo luồng gió thổi.

Truyền Đạo 3

Mọi việc đều có thời điểm

¹Mọi việc đều có thời điểm, mọi sự dưới bầu trời đều có định kỳ của nó:

²Có kỳ sinh ra, có kỳ chết đi; Có kỳ gieo trồng, có kỳ nhổ vật đã trồng;

³Có kỳ giết chết, có kỳ chữa lành; Có kỳ phá đổ, có kỳ xây cất;

⁴Có kỳ khóc lóc, có kỳ vui cười; Có kỳ tang chế, có kỳ nhảy múa;

⁵Có kỳ ném đá, có kỳ gom đá; Có kỳ ôm ấp, có kỳ ruồng bỏ;

⁶Có kỳ tìm kiếm, có kỳ đánh mất; Có kỳ giữ lại, có kỳ ném đi;

⁷Có kỳ xé rách, có kỳ khâu vá; Có kỳ nín lặng, có kỳ lên tiếng;

⁸Có kỳ yêu, có kỳ ghét; Có kỳ chiến tranh, có kỳ hòa bình.



Công việc Đức Chúa Trời giao cho con người

- ⁹Người làm việc có được ích lợi gì về công lao khó nhọc của mình chẳng?
- ¹⁰Ta đã thấy công việc mà Đức Chúa Trời giao cho con người phải gắng sức làm.
- ¹¹Mọi việc Đức Chúa Trời đã làm đều là tốt đẹp trong thời điểm của nó. Mặc dù Đức Chúa Trời đặt sự vĩnh cửu trong lòng con người, nhưng họ vẫn không thể hiểu được công việc Ngài làm từ ban đầu cho đến cuối cùng.
- ¹²Vậy, ta nhận ra rằng chẳng có điều gì tốt hơn cho loài người là vui vẻ và làm lành trọn đời mình.
- ¹³Hơn nữa, ai nấy hãy ăn, uống và hưởng phước của công lao mình, vì đó cũng là sự ban cho của Đức Chúa Trời.
- ¹⁴Ta thấy rằng mọi việc Đức Chúa Trời đã làm thì còn đến đời đời; người ta chẳng thêm gì được, cũng không bớt chi được. Đức Chúa Trời làm như thế để loài người kính sợ Ngài.
- ¹⁵Điều gì hiện có thì đã có từ xưa, Điều gì sẽ xảy đến thì đã xảy ra từ lâu rồi; Đức Chúa Trời cho tái diễn những việc đã qua.

Sự phán xét và tương lai thuộc về Đức Chúa Trời

- ¹⁶Ta lại còn thấy dưới ánh mặt trời: Nơi pháp đình có điều gian ác, Chỗ công lý có sự bất công.
- ¹⁷Ta tự nhủ: “Đức Chúa Trời sẽ xét xử người công chính và kẻ gian ác, vì có kỳ định cho mọi sự, mọi việc.”
- ¹⁸Ta lại tự nhủ: “Việc xảy ra như vậy, vì Đức Chúa Trời muốn thử nghiệm con người, và chỉ cho họ biết rằng mình không hơn gì loài thú.
- ¹⁹Vì việc xảy đến cho loài người và loài thú đều giống nhau; loài này chết, loài kia cũng chết. Cả hai đều thở cùng một thứ hơi thở; loài người chẳng hơn gì loài thú, vì tất cả đều hư không.
- ²⁰Tất cả đều quy vào một chỗ; tất cả do bụi đất mà ra, tất cả đều sẽ trở về bụi đất.



²¹Ai biết được, hoặc linh của loài người đi lên, hoặc hồn của loài thú sa xuống đất?”

²²Thế thì, ta thấy chẳng có gì tốt hơn cho loài người là vui hưởng công việc mình; ấy là phần riêng của mỗi người, vì ai sẽ đem mình trở lại để thấy điều sẽ xảy ra sau này?

Truyền Đạo 4

Áp bức, lao khổ và cô độc

¹Ta trở lại xem xét mọi nỗi áp bức diễn ra dưới ánh mặt trời: Kìa, kẻ bị áp bức tuôn trào nước mắt Mà không ai an ủi họ! Kẻ áp bức cây quỳn cây thế, Nhưng kẻ bị áp bức thì không được ai an ủi!

²Vậy nên, ta cho rằng những người chết, Những người đã chết rồi, Có phước hơn những người còn sống, Những người vẫn còn đang sống.

³Nhưng có phước hơn hai hạng người kia Là người chưa được sinh ra, Chưa thấy những việc gian ác Diễn ra dưới ánh mặt trời.

⁴Ta nhận thấy con người làm việc với mọi lao khổ và tài năng, chỉ vì muốn ganh đua giữa người này với kẻ khác mà thôi. Điều này cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.

⁵Kẻ ngu dại khoanh tay lưỡi biếng, Tự hủy hoại chính mình.

⁶Thà đầy một lòng bàn tay mà được thư thái Còn hơn là đầy cả hai bàn tay mà phải lao khổ, Và chạy theo luồng gió thổi.

⁷Ta trở lại xem xét một điều hư không nữa dưới ánh mặt trời:

⁸Có một người sống cô độc; Không con cái, cũng không có anh em. Nhưng người không ngừng lao khổ, Mắt chăm nhìn của cải không hề chán; Người không tự hỏi rằng: “Tôi phải chịu lao khổ, Bất mình từ bỏ những lạc thú là vì ai?” Đây cũng là sự hư không, Thật là công việc cực nhọc.

Giá trị một người bạn

⁹Hai người hơn một, Vì họ sẽ được công giá tốt về công lao của mình.

10Nếu người này ngã Thì người kia sẽ đỡ bạn mình lên. Nhưng thật khôn khổ cho người sống một mình mà bị ngã, Vì không có ai đỡ mình lên!

11Cũng vậy, nếu hai người ngủ chung thì ấm; Còn một mình thì làm sao ấm được?

12Hơn nữa, nếu ở một mình dễ bị người khác áp đảo, Nhưng hai người thì có thể chống cự lại; Một sợi dây bện ba tao thật khó đứt.

Sự thăng tiến cũng là hư không

13Một người trẻ nghèo mà khôn, còn hơn một ông vua già mà dại, chẳng còn biết nghe lời khuyên can.

14Vì người trẻ ấy ra khỏi ngục để làm vua, dù người sinh ra vốn nghèo nàn trong vương quốc mình.

15Ta thấy mọi người sống, đi lại dưới ánh mặt trời, đều theo người thứ nhì trẻ tuổi này, là người sẽ lên thay thế vị vua kia.

16Dân chúng theo vị vua trẻ này đông vô cùng. Tuy nhiên, những thế hệ sau không còn mến phục vua này nữa. Thật điều này cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.

Truyền Đạo 5

Cẩn trọng trong việc hứa nguyện

1 Hãy cẩn trọng khi con bước chân đến nhà Đức Chúa Trời. Thà đến gần mà lắng nghe hơn là dâng sinh tế như những kẻ ngu dại, vì họ không nhận biết mình làm điều ác.

2Con đừng vội vàng mở miệng, Cũng đừng hấp tấp nói điều gì trước mặt Đức Chúa Trời, Vì Đức Chúa Trời ở trên trời, Còn con ở dưới đất. Vậy, hãy ít lời.

3Nhiều điều lo lắng sinh ra chiêm bao, Còn nhiều lời thì sinh ra ngu dại.

4Khi con hứa nguyện điều gì với Đức Chúa Trời thì đừng chậm trễ hoàn nguyện, vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại. Vậy, hãy hoàn thành điều con hứa nguyện.

5Thà đừng hứa nguyện hơn là hứa nguyện mà không hoàn nguyện.

⁶Đừng để miệng con khiến con phạm tội, và đừng nói trước mặt sứ giả của Đức Chúa Trời rằng: “Đó là lầm lỗi.” Sao con làm cho Đức Chúa Trời nổi giận vì lời nói của con, và Ngài phá hủy công việc của tay con?

⁷Ở đâu có quá nhiều chiêm bao, ở đó có nhiều điều hư không và lảm lời. Vậy, hãy kính sợ Đức Chúa Trời.

Sự giàu có và của cải đều là hư không

⁸Khi con thấy trong một địa phương có người nghèo bị áp bức, công lý và lẽ phải bị chà đạp, thì đừng ngạc nhiên về vấn đề này; vì một quan chức cao được quan chức cao hơn che chở, và trên họ còn có quan chức cao hơn nữa.

⁹Nhưng trong mọi trường hợp, có một vị vua cho những cánh đồng được canh tác vẫn ích lợi cho xứ sở hơn.

¹⁰Kẻ ham tiền bạc chẳng bao giờ thỏa mãn về tiền bạc; Kẻ ham của cải chẳng bao giờ thỏa mãn về lợi nhuận. Điều này cũng là hư không.

¹¹Của cải càng thêm nhiều, Người ăn xài cũng gia tăng. Người có của cải được ích lợi gì, Ngoài việc ngắm nhìn nó?

¹²Người làm việc khó nhọc, vẫn ngủ ngon giấc, Dù ăn nhiều hay ít. Nhưng lảm lảm nhiều của khiến người giàu không yên giấc được.

¹³Có một tai họa trầm trọng mà ta thấy xảy ra dưới ánh mặt trời: Có người chất chứa của cải Lại chuốc lấy điều bất hạnh cho mình.

¹⁴Vì thất bại trong việc kinh doanh, Người ấy mất hết của cải; Người có sinh một con trai, Nhưng chẳng còn gì để lại cho nó.

¹⁵Khi lọt lòng mẹ nó trần truồng thế nào Thì sẽ ra đi thế ấy; Khi ra đi trong tay nó chẳng đem theo thứ gì Từ công lao khó nhọc của mình.

¹⁶Đây cũng là một tai họa trầm trọng: Người vào đời thế nào phải ra đi thế ấy. Vậy, con người phải chịu lao khổ theo luồng gió thổi Thì có ích gì đâu?

¹⁷Hơn nữa, con người phải sống suốt đời trong tăm tối, Phải chịu nhiều phiền muộn, đau buồn và tức giận.

¹⁸Kìa, ta thấy rằng thật là tốt đẹp và thích đáng cho con người ăn, uống, và vui hưởng mọi công lao mình làm ra dưới ánh mặt trời trọn đời sống mà Đức Chúa Trời ban cho; vì đó là phần con người được hưởng.

¹⁹Như thế, tất cả những ai được Đức Chúa Trời ban sự giàu có, của cải, cũng như cho quyền sử dụng của cải ấy sẽ nhận lấy phần mình, và vui hưởng công lao mình làm ra. Đó chính là món quà Đức Chúa Trời ban tặng.

²⁰Người ấy sẽ không còn nhớ nhiều về đời sống mình, vì Đức Chúa Trời làm cho lòng người tràn ngập niềm vui.

Truyền Đạo 6

Có của mà không được hưởng cũng là hư không

¹Ta lại thấy một tai họa khác xảy ra dưới ánh mặt trời, đó là một tai họa lớn đối với loài người:

²Có một người được Đức Chúa Trời ban cho sự giàu có, của cải và danh vọng, đến nỗi người không thiếu bất cứ điều gì lòng mình mong muốn. Nhưng Đức Chúa Trời không cho người ấy hưởng những điều đó, mà lại cho một người xa lạ khác hưởng. Đó là sự hư không, một tai họa đau thương.

³Nếu có một người sinh hàng trăm con cái và sống lâu trăm tuổi, mà lòng không được thỏa nguyện về các phước lành, và chết chẳng được chôn, ta cho rằng đứa bé chết lúc mới sinh còn có phước hơn người ấy.

⁴Vì nó đến trong sự hư không, lại trở về với bóng tối; tên tuổi nó bị chôn vùi trong bóng tối.

⁵Nó chưa hề thấy, cũng chưa hề biết đến ánh mặt trời; tuy nhiên, nó được an nghỉ hơn người kia.

⁶Giả sử người kia sống đến hai nghìn năm nhưng không hưởng được một chút phước hạnh nào thì có ích gì? Chẳng phải mọi người đều về cùng một chỗ sao?

⁷Mọi nỗi lao khổ của con người là vì miệng mình, nhưng lòng thèm khát thì không bao giờ được thỏa mãn.



⁸Người khôn ngoan có lợi gì hơn kẻ ngu dại? Người nghèo mà biết cách xử thế có được lợi gì không?

⁹Điều mắt thấy tốt hơn là điều mơ ước viễn vông. Đây cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.

¹⁰Điều gì hiện có thì đã được đặt tên từ lâu rồi, loài người sẽ ra sao thì đã được cho biết từ trước; vậy loài người không thể cưỡng lại Đấng mạnh hơn mình.

¹¹Càng nhiều lời càng thêm sự hư không; vậy nói nhiều có ích lợi gì cho con người?

¹²Vì ai biết được điều gì là tốt cho con người trong chuỗi ngày hư không và qua mau như chiếc bóng? Ai có thể nói trước cho con người điều gì sẽ xảy ra dưới ánh mặt trời sau khi mình lìa đời?

Truyền Đạo 7

Những suy tư về cuộc đời

¹Danh thơm tiếng tốt hơn dầu quý giá, Ngày chết hơn ngày sinh.

²Đi đến nhà tang chế Hơn là đến nhà yến tiệc, Vì đó là điểm cuối cùng của mọi người, Và người sống để tâm suy nghĩ.

³Buồn rầu tốt hơn vui cười, Vì nhờ mặt buồn mà lòng được vui.

⁴Lòng người khôn ngoan ở trong nhà tang chế, Còn lòng kẻ ngu dại ở trong chốn vui chơi.

⁵Nghe lời quở trách của người khôn ngoan Tốt hơn nghe lời ca khen của những kẻ ngu dại.

⁶Vì tiếng cười của kẻ ngu dại Giống như tiếng củi gai nổ lách tách dưới nôi. Đó cũng là sự hư không.

⁷Sự áp bức khiến người khôn hóa dại, Của hối lộ làm hư hỏng lòng người.

⁸Kết thúc một việc tốt hơn khởi đầu việc đó; Tính kiên nhẫn tốt hơn tính tự cao.

⁹Đừng vội để cho lòng mình nổi giận, Vì cơn giận nằm sẵn trong bụng kẻ ngu dại.

¹⁰Đừng hỏi: “Tại sao ngày trước tốt hơn bây giờ?” Vì hỏi như vậy là chẳng khôn ngoan.

¹¹Sự khôn ngoan đáng giá như thừa hưởng cơ nghiệp, Và đem lại lợi ích cho những người thấy ánh mặt trời.

¹²Vì núp bóng sự khôn ngoan cũng như núp bóng tiền bạc; Nhưng lợi ích của tri thức là được sự khôn ngoan gìn giữ mạng sống người nào sở hữu nó.

¹³Hãy suy ngẫm về công việc của Đức Chúa Trời; Ai có thể làm cho thẳng được vật mà Ngài đã bẻ cong?

¹⁴Trong ngày thịnh vượng, hãy vui hưởng, Trong ngày tai họa, hãy suy ngẫm; Vì Đức Chúa Trời cho cả hai ngày ấy xảy ra Để loài người không thể khám phá điều gì sẽ xảy đến trong tương lai.

Những bí ẩn của cuộc sống

¹⁵Trong những ngày hư không của ta, ta đã thấy tất cả mọi điều: Người công chính chết sớm, dù sống công chính; Còn kẻ gian ác lại được sống lâu, dù sống gian ác.

¹⁶Đừng tỏ ra quá công chính, Cũng đừng tỏ ra quá khôn ngoan; Sao lại hủy hoại chính mình?

¹⁷Đừng gian ác quá, cũng đừng sống điên dại; Tại sao con phải chết trước kỳ định?

¹⁸Tốt hơn, con hãy nắm giữ điều này Mà cũng đừng buông tay khỏi điều kia, Vì người kính sợ Đức Chúa Trời tránh khỏi mọi điều đó.

¹⁹Sự khôn ngoan khiến cho người khôn có sức mạnh Hơn cả mười thủ lĩnh trong thành.

²⁰Thật, chẳng có người công chính nào trên đất Luôn làm điều thiện mà không bao giờ phạm tội.

21Đừng chú tâm đến mọi lời người ta nói, Kéo con nghe cả lời nguyên rủa của đầy tớ mình chẳng!

22Vì lòng con biết rõ rằng: Chính con đã nhiều lần nguyên rủa kẻ khác.

23Ta đã dùng sự khôn ngoan mà thử nghiệm mọi điều này, và ta nói: “Ta sẽ trở nên khôn ngoan,” Nhưng sự khôn ngoan vẫn cách xa ta.

24Điều gì xa xôi và sâu thẳm quá, Ai có thể tìm ra được?

25Ta lại chuyên tâm tìm hiểu, khảo sát, Và tìm kiếm sự khôn ngoan cùng nguyên lý muôn vật; Ta nhận biết rằng gian ác là ngu xuẩn, Đại dốt là điên rồ.

26Ta tìm thấy một điều cay đắng hơn sự chết, Đó là người đàn bà có lòng như lưới bẫy, tay như xích xiềng. Ai sống đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi người đàn bà ấy, Còn kẻ có tội sẽ bị nó bắt lấy.

27Người truyền đạo nói: “Sau khi xem xét từng việc một để tìm ra nguyên lý muôn vật, đây là điều ta tìm được.

28Đó là điều ta vẫn còn tìm mà chưa tìm ra ý nghĩa: “Trong một nghìn người đàn ông, Ta đã tìm được một người; Còn trong tất cả người đàn bà, Ta chẳng tìm được một ai cả.’

29Nhưng đây là điều duy nhất ta tìm được: ‘Đức Chúa Trời đã dựng nên con người ngay thẳng, Nhưng chính họ đã tìm ra lắm mưu kế.’”

Truyền Đạo 8

1Ai được như người khôn ngoan? Ai biết được lời giải của sự việc trên đời? Sự khôn ngoan làm cho mặt mày sáng sủa Và biến đổi nét mặt nghiêm khắc.

Phải kính trọng vua

2Ta khuyên phải tuân giữ lệnh vua truyền, vì Đức Chúa Trời có thể hứa với vua.

3Đừng vội rời khỏi vua, cũng đừng dựa vào âm mưu chống lại vua, vì vua có toàn quyền làm điều mình muốn.

⁴Lời của vua có thẩm quyền tuyệt đối, ai dám hỏi vua rằng: “Bệ hạ làm gì vậy?”

⁵Người tuân lệnh vua sẽ không gặp phải việc chẳng lành, Và lòng người khôn ngoan biết được thời thế và cách ứng phó.

⁶Vì mọi việc đều có thời điểm và cách ứng phó, Dù có nhiều rắc rối khó khăn đè nặng trên con người.

⁷Không ai biết được điều gì sẽ xảy ra; Ai có thể nói trước được điều gì?

⁸Không ai có quyền trên sinh khí để cầm giữ nó lại, Cũng không ai có quyền trên ngày chết. Không ai được miễn trừ trong cuộc chiến đó; Và sự gian ác không cứu được kẻ hành động gian ác.

⁹Ta đã thấy tất cả những điều đó khi chuyên tâm suy nghĩ về mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời. Có khi người này cai trị trên người kia, và gây cho người ấy bị tổn hại.

Những vấn đề mà trí khôn con người không thể giải thích

¹⁰Ta cũng thấy những kẻ gian ác chết và được chôn cất hẳn hoi; từ đất thánh đi ra, dân trong thành chóng quên những việc ác mà người chết đã làm. Đó cũng là sự hư không.

¹¹Vì án phạt đối với hành động của kẻ ác không được nhanh chóng thi hành nên lòng dạ con người đầy những âm mưu gian ác.

¹²Dù kẻ có tội làm ác hàng trăm lần mà được sống lâu thì ta vẫn biết rằng người kính sợ Đức Chúa Trời sẽ được phước, vì người kính sợ Ngài.

¹³Nhưng kẻ ác sẽ chẳng được phước, cũng không được sống lâu; đời kẻ ác qua nhanh như bóng vì chúng không kính sợ Đức Chúa Trời.

¹⁴Còn có một việc hư không này nữa xảy ra trên đất: Có lắm người công chính gặp phải những việc như là do họ đã làm điều gian ác; lại có lắm kẻ ác gặp được những việc như là do họ đã làm điều công chính. Ta nói rằng đây cũng là sự hư không.

¹⁵Ta ca ngợi sự vui sướng, vì dưới ánh mặt trời chẳng có gì tốt cho con người hơn là ăn, uống và vui sướng. Đó là điều gắn liền với chuỗi ngày lao khổ của đời sống mà Đức Chúa Trời ban cho con người dưới ánh mặt trời.

¹⁶Ta chuyên tâm tìm hiểu sự khôn ngoan và quan sát công việc mà con người đã làm cả ngày lẫn đêm trên đất, không cho mắt mình ngơi nghỉ.

¹⁷Ta xem xét mọi công việc của Đức Chúa Trời và nhận ra rằng con người không thể khám phá những việc xảy ra dưới ánh mặt trời. Cho dù con người khó nhọc tìm kiếm cũng không khám phá nổi. Ngay cả người khôn ngoan tưởng rằng mình sẽ biết được thì cũng không thể khám phá ra.

Truyền Đạo 9

Người khôn ngoan vui hưởng ơn Đức Chúa Trời ban

¹Ta đã chuyên tâm nghiên cứu tất cả những điều này, và thấy rõ rằng người công chính và khôn ngoan cùng với việc làm của họ đều ở trong tay Đức Chúa Trời; được yêu thương hay bị ghét bỏ, con người không biết được. Tất cả đều thuộc về tương lai.

²Mọi việc xảy đến cho mọi người như nhau, cùng chung một số phận: Người công chính cũng như kẻ gian ác, Người tốt cũng như kẻ xấu, Người tinh sạch cũng như kẻ ô uế, Người dâng sinh tế cũng như kẻ không dâng, Người thiện lành cũng như kẻ tội lỗi, Người thề nguyện cũng như kẻ không dám thề nguyện.

³Đây là thảm họa trong tất cả những gì xảy ra dưới ánh mặt trời: Vì mọi người chịu chung một số phận nên lòng dạ con người đầy dẫy điều hung ác, và sự điên rồ chiếm hữu tâm trí họ suốt đời, để rốt cuộc phải đi vào cõi chết.

⁴Chỉ những ai thuộc trong số những người sống mới có hi vọng, vì con chó sống còn hơn con sư tử chết!

⁵Người sống biết mình sẽ chết, Nhưng kẻ chết chẳng biết gì cả; Chẳng còn phần thưởng gì cho họ, Vì kỷ niệm về họ đã rơi vào quên lãng.

⁶Ngay cả sự yêu thương, ganh ghét, Và sự đố kỵ của họ cũng đều tiêu tan. Họ sẽ chẳng bao giờ được dự phần gì Trong mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời.

⁷Vậy, hãy ăn cách vui vẻ và uống rượu với lòng hớn hở, vì Đức Chúa Trời đã chấp nhận các việc làm của con.

⁸Hãy luôn ăn mặc như trong ngày lễ hội và đừng quên xúc dầu thơm trên đầu con.

⁹Hãy vui sống với người vợ mà con yêu thương trọn những ngày của cuộc đời hư không đã ban cho con dưới ánh mặt trời. Vì đó là phần của con trong cuộc sống, giữa bao công lao khó nhọc mà con đã làm ra dưới ánh mặt trời, suốt những ngày hư không của con.

¹⁰Mọi việc tay con làm được, hãy làm hết sức mình; vì trong âm phủ, là nơi con đang đi đến, chẳng có công việc, kế hoạch, tri thức hay là sự khôn ngoan.

¹¹Ta lại thấy dưới ánh mặt trời: Không phải hễ nhanh chân là chạy giỏi, Mạnh sức là thắng trận, Cũng không phải hễ khôn ngoan là no đủ, Thông sáng là giàu có, Và khôn khéo là được ân huệ; Vì thời thế và cơ hội đều đến cho mọi người.

¹²Con người không biết thời thế của mình. Như cá mắc lưới ác nghiệt, Như chim mắc bẫy, Con người cũng bị mắc nạn Lúc tai họa thành linh ập xuống họ.

Sự khôn ngoan tốt hơn ngu dại

¹³Ta cũng thấy một trường hợp xảy ra dưới ánh mặt trời mà sự khôn ngoan rất quan trọng đối với ta.

¹⁴Có một thành nhỏ kia, với một ít dân cư, bị một vua hùng mạnh đem quân đến bao vây và đắp lũy cao để tấn công nó.

¹⁵Trong thành đó có một người nghèo mà khôn ngoan, và chính người ấy đã dùng sự khôn ngoan mình giải cứu thành. Nhưng về sau không còn ai nhớ đến người nghèo ấy nữa.

¹⁶Vậy, ta nói rằng: “Sự khôn ngoan tốt hơn sức mạnh, nhưng sự khôn ngoan của người nghèo bị khinh dể, và lời nói của người ấy không được ai lắng nghe.”

¹⁷Lời của người khôn ngoan được lắng nghe nơi yên lặng Còn hơn tiếng quát tháo của kẻ chỉ huy đám người khờ dại.

¹⁸Sự khôn ngoan tốt hơn bất cứ loại vũ khí nào, Nhưng một người phạm tội phá hủy biết bao điều tốt lành.

Truyền Đạo 10

Một số nhận xét khác

¹Con ruồi chết làm thối dầu thơm của người chế nước hoa, Một chút điên dại phương hại đến cả sự khôn ngoan và danh giá.

²Lòng người khôn ngoan hướng về điều phải, Còn lòng kẻ ngu dại hướng về điều trái.

³Ngay cả khi đi trên đường, kẻ dại thiếu hiểu biết, Và nói cho mọi người rằng mình là kẻ ngu dại.

⁴Nếu người cai trị nổi giận cùng con thì đừng bỏ đi, Vì sự điềm tĩnh tránh được những lỗi lầm nghiêm trọng.

⁵Có một điều tệ hại mà ta đã thấy dưới ánh mặt trời; Một sai lầm xuất phát từ người lãnh đạo:

⁶Đó là kẻ ngu dại được đặt ở địa vị rất cao, Còn người giàu sang lại ở vị trí thấp hèn.

⁷Ta cũng thấy cảnh đầy tớ thì cưỡi ngựa, Trong khi các thủ lĩnh phải đi bộ như đầy tớ.

⁸Kẻ đào hố phải rơi xuống hố, Còn kẻ phá tường sẽ bị rấn cần.

⁹Ai lăn đá sẽ bị đá gây thương tích; Ai bửa củi có thể bị củi gây hiểm nguy.

¹⁰Lưỡi rìu cùn mà không mài cho bén, Hẳn phải phí nhiều sức; Nhưng sự khôn ngoan giúp ích cho sự thành công.

- 11**Nếu rắn cắn trước khi bị ếm, Thì thầy bùa rắn chẳng còn ích gì.
- 12**Miệng người khôn ngoan thốt ra lời ân hận, Nhưng môi kẻ ngu dại hủy diệt nó.
- 13**Nó khởi đầu với lời lẽ điên rồ, Và kết thúc với lời lẽ gian ác ngông cuồng.
- 14**Kẻ ngu dại hay lắm lời; Nhưng con người đâu biết được điều gì sẽ xảy đến, Và ai có thể nói cho người biết việc tương lai?
- 15**Công việc cực nhọc của kẻ ngu dại làm hấn mệt mỏi Đến nỗi chẳng còn biết đường về thành.
- 16**Khốn cho đất nước có vua còn quá trẻ, Và có các nhà lãnh đạo mới sáng đã lo tiệt tòng!
- 17**Phước cho đất nước có vua thuộc dòng quý tộc, Và có các nhà lãnh đạo ăn uống có giờ giấc, Cốt để khỏe mạnh chứ không vì no say!
- 18**Do biếng nhác nên ruộng nhà sụp xuống, Đôi tay lưỡi biếng để cho nhà bị dột.
- 19**Tiệc tòng để mua vui, Rượu làm cho đời vui vẻ, Và tiền bạc đáp ứng nhu cầu.
- 20**Dù trong tư tưởng, con đừng nguyên rửa vua, Dù trong phòng ngủ, con cũng đừng nguyên rửa người giàu có; Vì chim trời có thể đồn ra tiếng nói, Và loài có cánh sẽ thuật lại sự việc.

Truyền Đạo 11

Bánh trên mặt nước

- 1**Hãy rải bánh của con trên mặt nước, Vì sau nhiều ngày, con sẽ tìm lại được.
- 2**Hãy chia phần của con cho bảy hoặc tám người, Vì con không biết tai họa nào sẽ xảy ra trên đất.
- 3**Khi mây đầy nước Thì mưa tuôn xuống đất; Khi một cây ngã về hướng nam hay hướng bắc, Cây ngã bên nào thì nằm luôn bên đó.



⁴Người nào chỉ ngồi chờ gió thì sẽ không gieo, Còn người cứ đứng trông mây thì sẽ không gặt.

⁵Con không biết đường gió thổi, Cũng chẳng biết bào thai hình thành trong bụng mẹ thế nào; Cũng vậy, con không sao biết được công việc của Đức Chúa Trời Là Đấng tạo dựng muôn vật.

⁶Sáng sớm, hãy đi gieo giống, Chiều đến cũng đừng nghỉ tay; Vì con đâu có biết lần gieo nào thành công, Lần gieo buổi sáng hay buổi chiều, Hoặc cả hai đều mọc tốt như nhau.

⁷Ánh sáng thật là êm dịu; Thật là vui thích cho mắt được thấy ánh mặt trời!

⁸Nếu một người được sống lâu, Hãy vui hưởng tất cả các năm ấy. Nhưng cũng hãy nhớ rằng chuỗi ngày tối tăm sẽ kéo dài; Và mọi việc xảy đến đều là hư không.

Lời khuyên người trẻ tuổi

⁹Hỡi người trẻ tuổi, hãy vui mừng trong tuổi thiếu niên! Hãy vui hưởng thời thanh xuân của con. Hãy đi theo đường lối lòng mình muốn và mắt mình ưa thích. Nhưng phải biết rằng vì mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đem con ra mà xét xử.

¹⁰Vậy, hãy xua phiền não khỏi tâm lòng, và cất bỏ điều tai hại khỏi thân xác của con; vì tuổi thiếu niên và thời thanh xuân đều là hư không mà thôi.

Truyền Đạo 12

¹Trong tuổi thanh xuân, Hãy tưởng nhớ Đấng Tạo Hóa của con, Trước khi những ngày gian truân ập đến; Trước khi những năm tháng đến gần Mà con nói rằng: “Tôi không thấy thỏa lòng;”

²Trước khi mặt trời và ánh sáng, Mặt trăng cùng các ngôi sao trở nên tối tăm, Và mây lại kéo đến sau cơn mưa.

³Trong ngày ấy, người giữ nhà run rẩy, Những chàng trai mạnh mẽ phải khòm lưng, Các phụ nữ xay cối phải ngừng lại vì còn số ít, Những người nhìn qua cửa sổ mắt đã mờ đi.

⁴Lúc ấy, hai cánh cửa bên đường đóng lại, Tiếng cối xay nhỏ dần, Người ta bị đánh thức khi nghe tiếng chim hót, Và tiếng các cô gái hát đều hạ xuống.

⁵Người ta cũng sợ sệt khi lên cao, Và kinh hãi lúc đi đường. Bấy giờ, cây hạnh nở hoa, Cào cào lê bước nặng nề; Sự ham muốn không còn nữa, Vì bấy giờ con người đi đến nhà đời đời của mình, Còn những người tang chế đi vòng quanh các đường phố.

⁶Lại hãy nhớ đến Đấng Tạo Hóa trước khi dây bạc đứt Và chén vàng bể; Trước khi vò nước vỡ ra bên suối, Bánh xe gãy ra trên giếng,

⁷Và tro bụi trở về đất như nguyên thủy, Còn thần linh trở về với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban nó.

⁸Người truyền đạo nói: “Hư không của sự hư không, Tất cả đều hư không!”

Lời kết

⁹Người truyền đạo không những là người khôn ngoan mà còn là người truyền đạt tri thức cho dân chúng. Ông đã cân nhắc, tìm tòi và sắp xếp nhiều câu châm ngôn.

¹⁰Người truyền đạo dày công sưu tầm những lời hay ý đẹp, và các lời đã được viết ra đều là trung thực và chân thật.

¹¹Lời của người khôn ngoan giống như cây đót của người chẵn; các câu châm ngôn được sưu tập khác nào đinh đóng chặt; nó do một người chẵn chiêm truyền ra.

¹²Hỡi con ta, hãy cẩn thận về bất cứ điều gì vượt quá những lời dạy dỗ này. Sách vở viết ra nhiều vô cùng, không bao giờ dứt; còn học hỏi nhiều khiến cho thân xác mệt nhọc.

¹³Lời kết luận cho tất cả những gì đã nghe trên đây là: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài, Đó là phận sự của con người.

¹⁴Vì Đức Chúa Trời sẽ đem ra xét xử mọi việc, Kể cả những việc kín giấu, dù thiện hay ác.



Nhã Ca

Nhã Ca 1

- 1**Nhã ca, bài ca tuyệt diệu về Sa-lô-môn
- 2**Ước gì chàng hôn em với nụ hôn từ miệng chàng! Vì tình anh nồng nàn hơn rượu.
- 3**Dầu của anh tỏa ngát hương nồng, Danh tiếng của anh như dầu thơm tuôn chảy; Thảo nào bao thiếu nữ mến yêu anh.
- 4**Xin kéo em theo anh, chúng ta cùng mau bước, — Vua đã đưa em về hoàng cung — Chúng ta cùng vui mừng hơn hờ với anh, Cùng ca ngợi tình anh, nồng nàn hơn rượu. Các thiếu nữ làm sao mà không yêu anh được!
- 5**Hỡi các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, Tôi đen nhưng xinh đẹp, Đen như các trại Kê-đa, Xinh đẹp như các bức màn của Sa-lô-môn.
- 6**Xin đừng nhìn chăm vào tôi vì tôi đen, Mặt trời đã làm sạm da tôi; Các con trai của mẹ tôi giận tôi, Đã giao tôi chăm sóc các vườn nho; Còn vườn nho riêng của tôi, tôi lại không chăm sóc!
- 7**Hỡi người yêu dấu của lòng em, Xin cho em biết anh chẵn bày ở đâu, Anh cho chúng nghỉ trưa tại nơi nào; Vì sao em phải như người nữ che mặt Bên bày của các bạn anh?
- 8**Này người xinh đẹp nhất trong các người nữ, Nếu em không biết, Thì đi theo dấu của bày, Dẫn đàn dê con đi ăn Cạnh trại các người chẵn.
- 9**Người yêu dấu của anh ơi, Anh ví em như con tuấn mã kéo chiến xa của Pha-ra-ôn.
- 10**Đôi má em xinh đẹp với các vòng trang sức; Cổ em điểm thêm chuỗi hạt trân châu.
- 11**Chúng ta sẽ làm cho em Vòng trang sức vàng đính hạt bạc.
- 12**Trong khi vua ngự nơi nội cung, Dầu cam tùng của tôi tỏa ngát hương thơm.
- 13**Với tôi, người yêu của tôi như bó hoa mộc được Nằm gọn trên ngực tôi.



- ¹⁴Với tôi, người yêu tôi là bó hoa phụng tiên Trong vườn nho Ên Ghê-đi.
- ¹⁵Người yêu dấu xinh đẹp của anh ơi, Em xinh đẹp và duyên dáng làm sao!
Đôi mắt em như đôi mắt bồ câu.
- ¹⁶Người yêu của em ơi, anh đẹp trai, Anh thật đáng yêu! Giường chúng ta là
cánh đồng xanh ngát.
- ¹⁷Những cây xà nhà chúng ta đều bằng gỗ bá hương, Ván ép tường bằng gỗ
bá tùng.

Nhã Ca 2

- ¹Em là đóa tường vi trong cánh đồng Sa-rôn, Là cảnh huệ trong thung lũng
sâu.
- ²Người yêu của anh giữa các thiếu nữ, Như cảnh huệ giữa đám gai góc.
- ³Người em yêu giữa các thanh niên, Như cây táo giữa đám cây rừng. Em
thích thú được ngồi dưới bóng chàng, Và trái chàng ngọt lịm trong miệng
em.
- ⁴Chàng đưa tôi vào phòng yến tiệc, Ngọn cờ tình yêu phát phới trên tôi.
- ⁵Xin bỏ sức cho tôi bằng bánh nho khô, Làm tươi mát tôi bằng những trái
táo; Vì tôi đã ốm tương tư.
- ⁶Tay trái chàng kê cho tôi gối, Còn tay phải chàng ôm lấy tôi.
- ⁷Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van xin các cô, Nhân danh đàn hoàng
dương và bày nai đồng nội, Xin đừng khuấy động, đừng đánh thức tình yêu
của tôi Cho đến khi tình yêu thỏa nguyện.
- ⁸Tiếng người yêu tôi đâu đây! Kia, chàng đến, Nhảy qua các núi, Vượt qua
các đồi.
- ⁹Người yêu tôi như con hoàng dương, Tựa như chú nai tơ. Kia, chàng đứng
sau bức tường nhà chúng tôi, Nhìn ngang qua cửa sổ, Xuyên qua các song
cửa.



10Người yêu của tôi lên tiếng gọi: “Người yêu dấu, Người đẹp của anh ơi, Hãy mau đến bên anh!

11Vì mùa đông đã qua, Mưa không còn rơi nữa;

12Muôn hoa nở ra trên đất; Mùa hát xướng đã đến, Và tiếng chim hót vang Khắp mọi nẻo quê nhà.

13Cây vả đang kết trái đầu mùa, Nho đang tỏa ngát hương thơm. Người yêu dấu của anh, Người đẹp của anh ơi, Hãy mau đến bên anh!

14Bồ câu của anh ơi! Em ẩn mình trong khe đá, bên vách núi cheo leo, Cho anh được nhìn gương mặt em, Và nghe giọng nói em; Vì giọng em ngọt dịu, Gương mặt em yêu kiều.

15Xin bắt giúp chúng tôi những con chồn, Những con chồn nhỏ Phá hoại vườn nho; Vì vườn nho chúng tôi đang trổ hoa.”

16Người yêu dấu thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng; Chàng cho bày ăn cỏ giữa đám hoa huệ.

17Cho đến khi gió ban mai nhẹ thổi, Và bóng tối tan đi. Người em yêu ơi! Hãy trở về, Như chú hoàng dương Hay con nai tơ trên núi đồi Bê-thết.

Nhã Ca 3

1Đêm về, trên giường ngủ Tôi tìm người mà lòng tôi yêu mến, Tôi tìm kiếm chàng mà không gặp.

2Tôi sẽ dậy và đi rảo quanh thành, Khắp các đường phố và quảng trường; Tôi tìm người mà lòng tôi yêu mến. Tôi tìm kiếm chàng mà không gặp.

3Những người lính canh gặp tôi Khi họ đi tuần quanh phố. Tôi hỏi: “Các anh có thấy người mà lòng tôi yêu mến không?”

4Vừa quay lưng khỏi họ, Tôi đã gặp người mà lòng tôi yêu mến. Tôi ôm chặt lấy chàng, không chịu buông ra Cho đến khi đưa chàng về nhà mẹ tôi, Vào phòng của người đã mang thai tôi.

⁵Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van xin các cô, Nhân danh đàn hoàng dương và bầy nai đồng nội, Xin đừng khuấy động, đừng đánh thức tình yêu của tôi Cho đến khi tình yêu thỏa nguyện.

⁶Ai từ hoang mạc đi lên, Trông như cột khói, Tòa ngát mùi nhũ hương mọc được, Ngào ngạt hương phấn mua từ các lái buôn?

⁷Xem kìa, xa giá vua Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ hộ tống, Những dũng sĩ của Y-sơ-ra-ên.

⁸Tất cả đều cầm gươm Đầy kinh nghiệm chiến trường, Ai cũng mang gươm bên mình Phòng bất trắc đêm hôm.

⁹Vua Sa-lô-môn đặt làm kiệu cho mình Bằng gỗ rừng Li-ban.

¹⁰Vua làm các trụ kiệu bằng bạc, Lưng kiệu bằng vàng, ghé kiệu bọc vải màu điều, Bên trong bài trí thật dễ thương Bởi các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem.

¹¹Này, các cô gái Si-ôn, Mau ra xem vua Sa-lô-môn. Vua đội chiếc vương miện mà mẹ vua đã đặt trên đầu vua Trong ngày cưới của vua, Ngày mà lòng vua vui thỏa.

Nhã Ca 4

¹Người yêu dấu ơi, em xinh đẹp quá, Em xinh đẹp vô cùng! Mắt em như đôi bồ câu Núp sau tấm mạng che mặt; Tóc em như bầy dê Nhảy tung tăng trên triền Ga-la-át.

²Răng em như bầy chiên sắp hót lông, Vừa tấm mát đi lên, Tất cả theo từng cặp, Không con nào lẻ loi.

³Môi em như sợi chỉ hồng, Miệng em xinh xinh; Đôi má em như quả lựu bỏ đôi, Ứng hồng sau tấm mạng che mặt.

⁴Cổ em như tháp Đa-vít, Xây lên để trưng bày binh khí; Hàng nghìn thuẫn khiên treo lên đó, Toàn là thuẫn khiên của các anh hùng.

⁵Ngực em như đôi nai tơ, Như cặp hoàng dương song sinh, Đang ăn cỏ giữa đồng hoa huệ.

⁶Cho đến khi gió ban mai nhẹ thổi Và bóng tối tan đi, Ta sẽ lên núi mọc dước, Đến đồi nhũ hương.

⁷Người yêu ơi, em đẹp tuyệt trần, Không gì không vết mười phân vẹn mười.

⁸Này cô dâu của anh, hãy cùng anh rời núi Li-ban, Hãy cùng anh rời núi Li-ban. Hãy rời đỉnh A-ma-na, Đỉnh Sa-nia và Hết-môn, Rời hang sư tử, Rời núi hùm beo.

⁹Này em gái của anh, nàng dâu của anh, Em đã cướp đi trái tim anh Bằng cái liếc mắt; Chỉ với chuỗi trân châu trên cổ Em đã cướp đi trái tim anh.

¹⁰Này em gái của anh, nàng dâu của anh, Tình em ngọt ngào biết bao! Tình em nồng nàn hơn rượu, Nước hoa em không hương liệu nào bằng!

¹¹Cô dâu của anh ơi, môi em nhỏ từng giọt mật, Dưới lưỡi em giấu mật ong và sữa; Áo em tỏa ngát như hương rừng Li-ban.

¹²Này em gái của anh, nàng dâu của anh Là khu vườn đóng kín; Là nguồn nước ngăn lại, Là suối nước niêm phong.

¹³Là vườn thạch lựu với các chồi non, Với đủ loại trái cây tuyển chọn, Hoa phụng tiên và cây cam tùng;

¹⁴Cam tùng và hồng hoa, Xương bồ và nhục quế, Và mọi thứ cây có mùi thơm, Mọc dước, lô hội Cùng các hương liệu tuyệt hảo.

¹⁵Em là mạch nước trong vườn, Là nguồn nước sống tuôn chảy, Là dòng suối ra từ Li-ban!

¹⁶Hỡi gió bắc, hãy nổi lên, Hỡi gió nam, hãy kéo đến! Hãy thổi trên vườn tôi, Để hương thơm lan tỏa! Ước gì người yêu dấu của tôi vào trong vườn chàng, Và thưởng thức nhiều hoa thơm trái ngọt!

Nhã Ca 5

¹Này em gái của anh, nàng dâu của anh, Anh đã vào trong vườn anh rồi! Anh đã hái mọc dước và hương liệu, Ăn tàng ong với mật, Uống rượu với sữa. Các bạn ơi, hãy ăn! Bằng hữu ơi, hãy say men tình yêu!

- ²Tôi ngủ nhưng lòng tôi tỉnh thức. Kìa! Người yêu tôi gõ cửa: “Mở cửa cho anh, em gái của anh, người yêu của anh, Chim bồ câu của anh, người tuyệt hảo của anh! Vì đầu anh ướt đầm, Mái tóc anh thấm giọt sương đêm.”
- ³Tôi đã thay áo ngoài rồi, Làm sao mặc lại? Tôi đã rửa chân rồi, Làm sao để lấm lại?
- ⁴Người yêu tôi luôn tay qua khe cửa, Lòng dạ tôi xao xuyên vì chàng.
- ⁵Tôi liền trỗi dậy mở cửa cho người yêu; Đôi tay tôi nhỏ giọt mộc dục, Và ngón tay tôi thấm đầy mộc dục Chảy xuống cả then cài cửa.
- ⁶Tôi mở cửa cho người yêu tôi, Nhưng người yêu tôi đã bỏ đi mất rồi. Chàng bỏ đi, lòng tôi chết lịm. Tôi tìm chàng nhưng không gặp; Tôi gọi chàng nhưng chàng không đáp lại.
- ⁷Các lính gác đi tuần trong phố đã gặp tôi, Chúng đánh tôi, gây thương tích cho tôi; Các kẻ canh giữ tường thành Lột cả áo choàng tôi.
- ⁸Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van xin các cô, Nếu gặp người tôi yêu đâu, Xin nhắn với chàng rằng Tôi đang ốm tương tư.
- ⁹Hỡi người nữ đẹp nhất trong các người nữ, Người yêu của chị có hơn gì người khác không? Người yêu của chị có hơn gì người khác Mà chị phải van xin chúng tôi như vậy?
- ¹⁰Người yêu tôi trắng trẻo hồng hào, Tuyệt nhất trong muôn người.
- ¹¹Đầu chàng là vàng tinh ròng; Mái tóc gọn sóng Đen nhánh như lông quạ.
- ¹²Mắt chàng như đôi chim bồ câu Đứng bên dòng suối, Tắm mát trong sữa, Rất hợp với gương mặt chàng.
- ¹³Đôi má chàng như luống hoa thơm, Tỏa hương ngào ngạt; Môi chàng như hoa huệ, Đắm mộc dục chảy ròng.
- ¹⁴Tay chàng như những ống bằng vàng Nạm hoàng ngọc. Thân thể chàng như khối ngà bóng láng Cắn ngọc bích.
- ¹⁵Đôi chân chàng như cặp trụ cẩm thạch trắng Đặt trên đế vàng ròng; Tướng mạo chàng như núi Li-ban, Tươi tốt như cây bá hương.



¹⁶Miệng chàng rất ngọt ngào, Cả con người chàng thật đáng yêu. Nay các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, Người yêu tôi là thế, bạn tình tôi như vậy đó!

Nhã Ca 6

¹Hỡi người đẹp nhất trong các người nữ, Người yêu của chị đi đâu? Người yêu của chị quay về hướng nào Để chúng tôi cùng chị đi tìm?

²Người yêu tôi đi xuống vườn chàng, Chỗ trồng các luống hương liệu, Để cho bày ăn cỏ trong vườn, Và hái các cành hoa huệ.

³Tôi thuộc về người yêu dấu và người yêu dấu thuộc về tôi; Chàng cho bày ăn cỏ giữa đám hoa huệ.

⁴Người yêu dấu ơi, em đẹp như thành Tiệt-sa, Duyên dáng như Giê-ru-sa-lem, Oai phong như đạo quân giương cờ xung trận.

⁵Thôi đừng nhìn anh nữa, Vì đôi mắt em làm anh bối rối! Tóc em như mây dề Nhảy tung tăng trên triền Ga-la-át.

⁶Răng em như bày chiên cái, Vừa tấm mát đi lên, Tất cả theo từng cặp, Không con nào lẻ loi.

⁷Đôi má em như quả lựu bỏ đôi, Ừng hồng sau tấm mạng che mặt.

⁸Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, Và vô số cung nữ.

⁹Nhưng chim bồ câu, người tuyệt hảo của anh ơi, em là số một! Là con gái duy nhất của mẹ nàng, Đứa con yêu quý nhất của người đã sinh ra nàng. Các thiếu nữ thấy nàng đều khen nàng có phước. Các hoàng hậu và cung phi đều ca ngợi nàng.

¹⁰Người nữ kia là ai mà xuất hiện như rạng đông, Đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời, Oai phong như đạo quân giương cờ xung trận?

¹¹Tôi đi xuống vườn hạnh đào, Để ngắm những chồi non trong thung lũng, Xem vườn nho đã nứt lộc, Thạch lựu đã ra hoa hay chưa.

¹²Em chưa hay biết gì, Thì bỗng nhiên em được đưa lên xe của nhà quyền quý.

¹³Su-la-mít ơi, hãy trở về, hãy trở về! Hãy trở về, trở về, để chúng tôi được ngắm nhìn cô. Vì sao các bạn muốn ngắm nhìn Su-la-mít, Như xem điệu múa của Ma-ha-na-im?

Nhã Ca 7

¹Hỡi công nương, Chân em đi dép đẹp làm sao! Đùi em khác nào vòng trang sức, Tuyệt tác của một nghệ sĩ tài năng.

²Rôn em như chung rượu tròn Không bao giờ cạn. Bụng em như đồng lúa mạch, Có hoa huệ bao quanh.

³Ngực em như đôi nai tơ Như cặp hoàng dương song sinh.

⁴Cổ em như ngọn tháp ngà. Mắt em là hồ nước Hết-bôn Bên cổng thành Bát Ra-bim; Mũi em như ngọn tháp Li-ban Nhìn xuống thành Đa-mách.

⁵Đầu em ngẩng cao như núi Cạt-mên, Tóc em buông dài óng ả, Khiến cho vua cũng mê mãi vấn vương.

⁶Em đẹp biết bao, em diễm tuyệt vô cùng, Người yêu dấu ơi, em làm anh say đắm!

⁷Dáng em như thân cọ dừa, Ngực em là chùm trái chín.

⁸Anh thầm nghĩ, Ta sẽ trèo lên cây cọ dừa này, Níu lấy các tàu có chùm trái chín; Ước gì ngực em như chùm nho, Hơi thở em ngát mùi hương táo.

⁹Và môi em đượm rượu tuyệt hảo. Mong sao rượu cứ êm ả chảy vào người em yêu, Tràn lên đôi môi người đang ngủ.

¹⁰Tôi thuộc về người tôi yêu dấu, Ước muốn của chàng dành cho tôi.

¹¹Người yêu ơi, hãy đến, Chúng mình sẽ đi ra ngoài đồng, Và nghỉ đêm nơi làng quê.

¹²Chúng mình sẽ dậy sớm đi thăm vườn nho, Xem thử nho đã nứt lộc, Hoa đã nở, Thạch lựu đã trở bông hay chưa. Tại đó em sẽ dâng tặng tình yêu cho anh.

¹³Trái táo rừng tủa ngát hương thơm, Tại cửa chúng ta có sẵn mọi thứ trái ngon Cả mới lẫn cũ, Em để dành cho anh, anh yêu dấu của em!

Nhã Ca 8

¹Ước gì anh như anh trai của em, Cùng bú chung bầu sữa mẹ! Để khi gặp anh ngoài đường, Em có thể hôn anh Mà không ai khinh bỉ.

²Em sẽ dẫn đưa anh về nhà mẹ em, Tại đó anh sẽ dạy em. Em sẽ mời anh uống rượu thơm, Và uống nước trái thạch lựu.

³Tay trái chàng kê cho tôi gối, Còn tay phải chàng ôm lấy tôi.

⁴Này các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, tôi van xin các cô, Đừng khuấy động, đừng đánh thức tình yêu của tôi Cho đến khi tình yêu thỏa nguyện.

⁵Ai kia đang từ hoang mạc đi lên, Nương tựa vào người yêu? Dưới cây táo em đã đánh thức anh. Chính nơi đây mẹ anh đã nhọc nhằn vì anh, Chính nơi đây mẹ anh đau đớn sinh ra anh.

⁶Xin đặt em như chiếc ấn nơi tim anh, Như chiếc ấn trên cánh tay anh; Vì tình yêu say đắm mạnh như sự chết, Lòng ghen mãnh liệt như âm phủ. Lửa tình bùng lên rực sáng, Như ngọn lửa của Đức Giê-hô-va.

⁷Nước lũ không dập tắt được tình yêu, Các sông không nhận chìm nó được. Nếu có ai đem hết gia tài mình Để có được tình yêu, Thì sẽ bị người đời khinh khi thậm tệ.

⁸Chúng tôi có cô em gái nhỏ, Chưa có ngực. Phải làm gì cho em gái chúng ta Trong ngày người ta dạm hỏi nó?

⁹Nếu em là bức tường thành, Chúng tôi sẽ xây trên em một tháp bạc; Nếu em là cánh cửa, Chúng tôi sẽ đóng lại bằng ván hương nam.

¹⁰Em là bức tường thành, Ngực em như những ngọn tháp; Vì thế, dưới mắt chàng Em là nguồn bình an.

¹¹Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn: Vua giao vườn ấy cho các tá điền; Khi thu hoa lợi mỗi người phải nộp cho vua một nghìn miếng bạc.

¹²Tâu vua Sa-lô-môn, một nghìn miếng bạc là của vua, Hai trăm là của các tá điền. Còn vườn nho của em là của em.

¹³Này em đang ở trong vườn, Bọn bè đợi tiếng oanh vàng của em! Cho anh nghe giọng em nào!

¹⁴Mau lên anh, hỏi người yêu dấu, Hãy như con hoàng dương Hay là chú nai con Trên núi đồi thơm ngát!



Ê-sai

Ê-sai 1

Tiểu dẫn

(1:1-31)

¹Vào thời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, nhận khái tượng về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem.

Lời quở trách dân tộc phản loạn

²Hỡi các tầng trời hãy nghe, hỡi đất hãy lắng tai! Vì Đức Giê-hô-va phán rằng: “Ta đã nuôi nấng con cái, cho chúng lớn khôn, Nhưng chúng phản loạn cùng Ta.

³Bò còn biết chủ mình, Lừa còn biết máng cỏ của chủ; Nhưng Y-sơ-ra-ên thì không biết, Dân Ta chẳng hiểu gì.”

⁴Khôn cho quốc gia tội lỗi, Dân tộc phạm tội nặng nề, Dòng dõi làm ác, Con cái đòi bại kia! Chúng đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, Khinh bỉ Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Trở nên xa lạ và quay lưng đi.

⁵Sao các người cứ tiếp tục nổi loạn Để lại bị trừng phạt nữa? Cả đầu đều bị thương tích, Lòng dạ đều tan nát.

⁶Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, Không chỗ nào lành, Những thương tích, vết sưng bầm, Và những vết thương mới, Chưa được rịt lại, chưa được băng bó, Cũng chưa được xoa dầu cho êm.

⁷Xứ sở các người bị hoang tàn, Thành trì các người bị thiêu hủy; Đất đai các người bị ngoại bang thôn tính Ngay trước mặt các người, Khiến nó hoang tàn khi bị ngoại bang đập đổ.

⁸Con gái Si-ôn bị bỏ lại Như túp lều trong vườn nho, Như chòi canh trong ruộng dưa, Như thành bị bao vây.

⁹Nếu Đức Giê-hô-va vạn quân Không chừa lại cho chúng ta một ít người sống sót, Thì chúng ta đã như thành Sô-đôm Và giống như thành Gô-mô-rơ rồi!

¹⁰Hỡi các thủ lĩnh Sô-đôm, Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Hỡi dân Gô-mô-rơ, Hãy lắng tai nghe luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta!



11 Đức Giê-hô-va phán: “Vô số sinh tể của các người chẳng có ý nghĩa gì đối với Ta? Ta đã chán các tế lễ thiêu bằng chiên đực, Và mỡ của súc vật mập. Ta chẳng hài lòng về máu của bò đực, Hoặc chiên con và dê đực.

12 Khi các người đến trước mặt Ta, Ai đòi hỏi điều này từ tay các người, Để các người giày đạp hành lang Ta?

13 Đừng tiếp tục đem tế lễ chay vô ích đến nữa! Ta ghê tởm trầm hương, Lễ hội trắng mới, ngày sa-bát và các cuộc nhóm họp khác; Ta không chịu nổi việc cứ phạm tội rồi lại nhóm họp trọng thể.

14 Ta chán ghét các lễ hội trắng mới Và những lễ hội định kỳ của các người. Các lễ hội ấy trở thành gánh nặng cho Ta, Ta mệt mỏi mà mang chúng.

15 Vì thế, khi các người đưa tay lên, Thì Ta che mắt khỏi các người. Cho dù các người có cầu nguyện nhiều, Ta cũng chẳng nghe. Vì tay các người đầm máu.

16 Hãy rửa cho sạch, hãy thanh tẩy chính mình! Hãy loại bỏ những việc ác khỏi mắt Ta; Đừng làm điều ác nữa.

17 Hãy học làm lành, Tìm kiếm công lý; Giúp đỡ người bị áp bức, Xét xử công minh cho kẻ mồ côi, Bệnh vực lý lẽ người góa bụa.”

18 Đức Giê-hô-va phán: “Bây giờ hãy đến, để chúng ta biện luận với nhau: Dù tội các người đỏ như son, Sẽ trở nên trắng như tuyết; Dù đỏ thắm như vải điều, Sẽ trở nên trắng như lông chiên.

19 Nếu các người sẵn lòng vâng lời, Thì sẽ được ăn sản vật tốt lành của đất.

20 Nhưng nếu các người khước từ và nổi loạn, Các người sẽ bị hủy diệt bởi gươm; Vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.”

Thành phố suy đồi

21 Ôi! Một thành trung nghĩa Đã trở nên gái điếm! Nó vốn đầy công lý, Và là nơi công chính ngự trị. Nhưng nay đầy những kẻ giết người!

22 Bạc của người biến thành cặn bã, Rượu nho của người bị pha loãng với nước.

23Cấp lãnh đạo của người là những kẻ nổi loạn, Liên kết với những kẻ trộm cướp. Tất cả bọn họ đều thích ăn hối lộ, Và chạy theo quà cáp. Họ không xét xử công minh cho kẻ mồi chài, Cũng chẳng đếm xỉa gì đến vụ kiện của người góa bụa.

24Vì thế, Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân, Đấng quyền năng của Y-sơ-ra-ên phán: “Này! Ta sẽ thỏa dạ về sự trừng phạt kẻ đối địch Ta, Và báo trả những kẻ thù của Ta.

25Ta sẽ ra tay chống lại người; Luyện cho người sạch hết cấu cặn như luyện kim, Và loại bỏ mọi tạp chất khỏi người.

26Ta sẽ lập lại các quan xét của người như trước, Và các cố vấn như thuở ban đầu. Sau đó, người sẽ được gọi là thành phố công chính, Là thành trung nghĩa.”

27Si-ôn sẽ được chuộc bởi công lý, Và dân trong thành ăn năn sẽ được chuộc bởi sự công chính.

28Những những kẻ phản loạn và có tội sẽ cùng bị đập tan, Còn những kẻ bỏ Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt vong.

29Vậy các người sẽ hổ thẹn vì cây cối Mà mình ưa thích; Và xấu hổ vì các khu vườn Mà mình đã chọn.

30Vì các người sẽ giống như cây thông khô lá, Như vườn không có nước.

31Người mạnh sẽ như sợi gai thô, Việc làm của nó như tia lửa, Cả hai sẽ cùng nhau cháy, Chẳng ai dập tắt được.

Ê-sai 2

Lời tiên tri về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem

(2:1 – 12:6)

Núi của Đức Giê-hô-va

1Đây là điều mà Ê-sai, con trai A-mốt, đã thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

2Trong những ngày cuối cùng, Núi của đền thờ Đức Giê-hô-va Sẽ được lập vững trên các đỉnh núi, Vượt cao hơn các đồi. Mọi quốc gia sẽ đổ về đó,



³Nhiều dân tộc sẽ đến và nói rằng: “Hãy đến, chúng ta hãy lên núi Đức Giê-hô-va, Đến đền thờ Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Ngài sẽ dạy chúng ta đường lối Ngài, Chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài.” Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, Và lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem.

⁴Ngài sẽ phán xét giữa các quốc gia, Và phân xử cho nhiều dân tộc. Bấy giờ, họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, Lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này không còn vung gươm đánh nước kia, Họ cũng không còn luyện tập chinh chiến nữa.

Sự phán xét rõ rệt dành cho kẻ kiêu căng

⁵Hỡi nhà Gia-cốp, hãy đến! Chúng ta hãy bước đi trong ánh sáng của Đức Giê-hô-va.

⁶Thật, Chúa đã từ bỏ dân Ngài là nhà Gia-cốp. Vì họ đầy dẫy thói tục phương Đông, Và bói toán như người Phi-li-tin; Họ lại bắt tay với con cái dân ngoại.

⁷Đất nước họ đầy bạc vàng Và châu báu nhiều vô kể; Đất nước họ đầy dẫy ngựa chiến Và vô số chiến xa.

⁸Đất nước họ đầy những tượng thần; Họ thờ lạy vật do tay mình làm ra, Là vật ngón tay họ tạo nên.

⁹Như thế, loài người bị khuất phục, Con người bị hạ xuống; Vậy xin Chúa đừng tha thứ cho họ!

¹⁰Hãy vào trong tảng đá, Ẩn mình trong bụi đất Để tránh khỏi sự kinh khiếp từ Đức Giê-hô-va, Và tránh khỏi sự chói sáng của uy nghiêm Ngài.

¹¹Con mắt kiêu căng của loài người sẽ bị hạ xuống, Sự ngạo mạn của con người sẽ bị khuất phục; Trong ngày đó, Chỉ một mình Đức Giê-hô-va được tôn cao.

¹²Vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã định một ngày Chống lại mọi kẻ kiêu căng, ngạo mạn, và tự cao; Chúng sẽ bị hạ xuống.

¹³Ngài cũng chống lại mọi cây bá hương của Li-ban Ngạo nghễ, vượn cao, Và mọi cây sồi của Ba-san,

¹⁴Cùng tất cả các núi cao, Và mọi đồi cả;

- ¹⁵Cũng chống lại mọi tháp cao, Mọi tường thành kiên cố,
¹⁶Mọi tàu bè của Ta-rê-si, Và tất cả tàu thuyền sang trọng.
¹⁷Tính kiêu căng của loài người sẽ bị khuất phục, Và sự ngạo mạn của con người sẽ bị hạ xuống; Trong ngày đó, chỉ một mình Đức Giê-hô-va được tôn cao.
¹⁸Bấy giờ, các tượng thần đều sẽ biến mất hoàn toàn.
¹⁹Người ta sẽ chui vào các hang đá Và trong các hầm dưới đất, Để tránh sự kinh khiếp từ Đức Giê-hô-va Và sự chói sáng của uy nghiêm Ngài, Khi Ngài đứng lên làm cho đất rung động.
²⁰Trong ngày đó, người ta sẽ ném Cho chuột, cho dơi Những tượng thần bằng bạc, bằng vàng, Mà họ đã làm ra để thờ lạy.
²¹Họ sẽ chui vào các hang đá Và khe đá cheo leo, Để tránh khỏi sự kinh khiếp từ Đức Giê-hô-va Và sự chói sáng của uy nghiêm Ngài, Khi Ngài đứng lên làm cho đất rung động.
²²Đừng trông cậy nơi con người Là loài có hơi thở trong lỗ mũi, Vì họ nào có đáng giá gì đâu?

Ê-sai 3

Sự phán xét Giê-ru-sa-lem và Giu-đa

- ¹Này, Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân Sẽ cất khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa Nguồn cung cấp và nơi nương cậy, Tức là mọi nguồn cung cấp bánh và nước.
²Ngài sẽ cất đi những anh hùng và chiến sĩ, Quan xét và nhà tiên tri, Thầy bói và trưởng lão,
³Chỉ huy trưởng năm mươi quân Và các nhân sĩ, cố vấn, Những người thạo nghề ma thuật Và các phù thủy chuyên nghiệp.
⁴Ta sẽ cho những cậu bé chỉ huy họ, Và lũ trẻ con sẽ cai trị họ.



⁵Dân chúng lẫn lộn nhau, Giữa người này với người kia, Người lân cận với người lân cận. Người trẻ hỗn láo với người già, Người hèn hạ lẫn lộn người tôn trọng.

⁶Khi người ta sẽ bắt một anh em Trong nhà cha mình mà nói: “Anh còn áo choàng, Hãy làm lãnh tụ chúng tôi, Và đóng đồ nát này Sẽ ở dưới quyền của anh!”

⁷Trong ngày đó, người ấy sẽ trả lời rằng: “Tôi sẽ không cai trị đâu, Trong nhà tôi không có bánh cũng không có áo choàng; Xin đừng lập tôi Làm lãnh tụ của dân chúng.”

⁸Vì Giê-ru-sa-lem phải nghiêng ngã Và Giu-đa phải sụp đổ, Bởi lời nói và việc làm của họ đều chống lại Đức Giê-hô-va, Phản loạn trước sự hiện diện vinh quang của Ngài.

⁹Bộ mặt họ làm chứng chống lại họ; Họ tuyên bố tội lỗi mình như thành Sô-đôm, Chẳng giấu giếm gì cả. Khốn cho linh hồn họ, Vì họ đã làm hại chính mình!

¹⁰Hãy nói với người công chính rằng phước cho họ, Vì họ sẽ hưởng kết quả của việc mình làm.

¹¹Khốn cho kẻ gian ác! Nó hẳn phải mang họa, Vì nó sẽ chuốc lấy hậu quả do tay mình gây ra.

¹²Dân ta bị trẻ con ức hiếp, Và đàn bà cai trị họ. Ôi dân ta! Kẻ dẫn đường người làm cho người lạc hướng, Họ làm rối loạn đường lối người.

¹³Đức Giê-hô-va đứng lên biện luận, Ngài đứng mà xét xử các dân tộc.

¹⁴Đức Giê-hô-va đến phán xét Các trưởng lão của dân Ngài và các lãnh tụ của họ: “Chính các người là kẻ đã ăn nuốt vườn nho, Của cướp bóc người nghèo đang ở trong nhà các người!

¹⁵Sao các người dám chà đạp dân Ta, Giày vò mặt mày người nghèo khó?” Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

¹⁶Đức Giê-hô-va phán: “Vì những con gái Si-ôn kiêu kỳ, Vừa đi vừa ngẩng cao cổ, Liếc mắt đưa tình, Vừa đi ồng ẹo, Vừa khua kiềng dưới chân,

¹⁷Nên Chúa sẽ làm cho da đầu con gái Si-ôn đóng vảy Và Đức Giê-hô-va sẽ khiến đầu chúng bị cạo trọc.”

¹⁸Trong ngày đó, Chúa sẽ lấy đi đồ trang sức như kiềng dưới chân, lược trùm đầu và lược cài tóc;

¹⁹hoa tai, xuyên và mạng che mặt;

²⁰mão, dây chuyền mắt cá, thắt lưng, hộp hương liệu và bùa hộ mạng;

²¹nhẫn và vòng đeo mũi;

²²áo lễ, áo lá rộng, áo choàng và túi xách tay;

²³gương soi, quần áo lót làm bằng vải gai, băng cột tóc và khăn trùm đầu.

²⁴Sẽ có mùi hôi thối thay vì hương thơm; Dây thừng thay vì thắt lưng; Đầu hói thay vì tóc quăn; Áo vải thô thay vì áo dài đẹp đẽ; Vết sắt nung thay vì sắc đẹp.

²⁵Những người nam của người sẽ gục ngã vì gươm, Những dũng sĩ của người sẽ bị tử trận.

²⁶Các cổng Si-ôn sẽ than khóc và thảm sầu; Nó sẽ ngồi trên đất hoang vu.

Ê-sai 4

¹Trong ngày đó, bảy người nữ sẽ nắm chặt một người nam và nói rằng: “Chúng em tự lo liệu bánh ăn áo mặc, Chỉ xin cho phép chúng em được mang tên chàng; Xin chàng cất đi nỗi hổ nhục của chúng em.”

Tương lai vinh quang của những người sống sót tại Si-ôn

²Trong ngày đó, chồi của Đức Giê-hô-va sẽ đẹp đẽ và vinh quang; hoa quả của đất là niềm hãnh diện và vinh dự của những người Y-sơ-ra-ên còn sống sót.

³Những người còn lại ở Si-ôn, những người còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thánh. Tất cả được ghi vào sổ những người sống tại Giê-ru-sa-lem.

⁴Khi Chúa dùng thần công lý và thần thiêu đốt để tẩy rửa sự ô uế của các con gái Si-ôn, và tẩy sạch máu của Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó,

⁵thì trên khắp núi Si-ôn và trên hội chúng, Đức Giê-hô-va sẽ tạo ra một đám mây vào ban ngày, khói và lửa rực sáng vào ban đêm. Vì sẽ có một cái vòm che trên mọi vinh quang;

⁶nó sẽ là cái lều làm bóng che khỏi nắng nóng ban ngày, và là nơi trú ẩn để tránh bão táp mưa sa.

Ê-sai 5

Bài ca vườn nho

¹Tôi sẽ hát cho người yêu dấu của tôi Một bài ca về người yêu dấu tôi và vườn nho người: Người yêu dấu của tôi có một vườn nho Trên một ngọn đồi màu mỡ.

²Người đào xới đất, lượm sạch đá, Và trồng loại nho tốt. Người dựng một tháp canh giữa vườn Và đào một hầm ép rượu. Người mong chờ nó sinh trái nho tốt, Nhưng nó lại sinh trái nho hoang.

³“VẬY BÂY GIỜ, HỜI DÂN CƯ GIÊ-RU-SA-LEM VÀ NGƯỜI GIU-ĐA! HÃY PHÂN XỬ GIỮA TA VỚI VƯỜN NHO CỦA TA.

⁴CÓ ĐIỀU GÌ CẦN LÀM CHO VƯỜN NHO CỦA TA, MÀ TA KHÔNG LÀM CHO NÓ CHĂNG? TẠI SAO TA MONG NÓ SINH TRÁI NHO TỐT, MÀ NÓ LẠI SINH TRÁI NHO HOANG?

⁵BÂY GIỜ, TA CHO CÁC NGƯỜI BIẾT NHỮNG GÌ TA SẮP LÀM CHO VƯỜN NHO CỦA TA: TA SẼ PHÁ RÀO ĐỂ NÓ BỊ CẮN NUỐT, TA SẼ HẠ TƯỜNG ĐỂ NÓ BỊ GIÀY ĐẠP.

⁶TA SẼ KHIẾN NÓ TRỞ NÊN HOANG TÀN, KHÔNG ĐƯỢC TĨA SỬA, CŨNG KHÔNG ĐƯỢC VUN XỚI; GAI GÓC VÀ BỤI RẬM MỌC LÊN UM TÙM. TA CŨNG TRUYỀN CHO MÂY KHÔNG ĐỔ MƯA TRÊN NÓ NỮA.”



⁷Vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân Chính là nhà Y-sơ-ra-ên, Còn người Giu-đa Là những cây trồng mà Ngài vui thích. Ngài mong thấy công lý, Mà chỉ thấy sự phạm pháp; Ngài mong sự công chính, Mà chỉ có tiếng kêu la!

Kết án những bất công trong xã hội

⁸Khôn cho những kẻ thêm nhà vào nhà, Thêm ruộng vào ruộng, Cho đến khi chẳng còn chỗ trống nào, Và các người sống một mình giữa xứ!

⁹Đức Giê-hô-va vạn quân phán vào tai tôi: “Thật, có nhiều nhà sẽ bị bỏ hoang, Những nhà lớn và đẹp ấy sẽ không có người ở!

¹⁰Một vườn nho khoảng bốn héc-ta Chỉ sản xuất được hai mươi hai lít rượu nho; Hai trăm hai mươi lít hạt giống Chỉ được hai mươi hai lít lúa.”

¹¹Khôn cho kẻ dậy sớm Để chạy theo rượu, Nán nã mãi đến chiều tối Để rượu nung đốt họ!

¹²Trong các yến tiệc của họ, Có đàn hạc, đàn lia, trống nhỏ, sáo và rượu; Nhưng họ không lưu ý đến công việc Đức Giê-hô-va, Cũng chẳng nhìn xem việc tay Ngài làm.

¹³Vì vậy, dân Ta phải bị lưu đày vì thiếu hiểu biết; Người quyền quý của họ phải chịu đói, Còn quần chúng phải chịu khát.

¹⁴Bởi thế, âm phủ mở rộng lòng tham muốn của nó Và há miệng rộng vô cùng; Người danh giá và quần chúng, Kẻ hay cãi cọ và kẻ say sưa, đều rơi xuống đó.

¹⁵Loài người bị khuất phục, con người bị hạ thấp; Con mắt kẻ ngạo mạn bị hạ xuống.

¹⁶Nhưng Đức Giê-hô-va vạn quân được tôn cao khi phán quyết, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh bày tỏ chính Ngài là thánh trong sự công chính.

¹⁷Bấy giờ, những chiên con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ mình, Những người tạm cư sẽ ăn nơi đồ nát của kẻ giàu.

¹⁸Khôn cho kẻ dùng dây dối trá kéo sự gian ác, Như dùng cáp kéo xe mà lôi kéo tội lỗi.

19Họ nói: “Xin vội vã và nhanh chóng thực hiện công việc Ngài, Để chúng tôi được thấy! Xin chương trình của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên được thực thi, được thành tựu Để chúng tôi được biết!”

20Khôn cho những kẻ bảo ác là thiện, Bảo thiện là ác; Lấy tối làm sáng, Lấy sáng làm tối; Lấy đắng làm ngọt, Lấy ngọt làm đắng.

21Khôn cho những kẻ coi mình là khôn ngoan, Và tự cho mình là thông sáng!

22Khôn cho những tên bợm rượu, Và bọn chuyên pha chế các thức uống say!

23Khôn cho những kẻ vì nhận hối lộ mà xưng công chính cho kẻ có tội, Và tước đoạt sự công chính của người công chính!

Cuộc xâm lăng của ngoại bang được báo trước

24Vì thế, như lưỡi lửa thiêu nuốt rơm rạ, Và cỏ khô tiêu tan trong ngọn lửa, Thì gốc rễ của họ sẽ mục nát Và nụ hoa của họ cũng bay đi như tro bụi; Vì họ đã loại bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va vạn quân, Và xem thường lời của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên.

25Do đó, Đức Giê-hô-va đã nổi cơn thịnh nộ với dân Ngài. Ngài giơ tay chống lại họ và đánh phạt họ, Núi non đều rung chuyển. Xác chết của họ như rác rưởi giữa đường phố. Dù vậy, cơn thịnh nộ Ngài chưa nguôi, Và tay Ngài còn giơ ra.

26Ngài sẽ dựng một ngọn cờ cho các dân tộc xa xôi, Và thổi còi kêu gọi chúng từ tận cùng cõi đất; Này, chúng vội vã và nhanh chóng chạy đến!

27Không ai trong chúng mệt mỏi hay vấp ngã, Không ai ngủ gật hay ngủ mê, Không ai cởi dây thắt lưng Hay bị đứt dây giày.

28Mũi tên của chúng mài nhọn, Tất cả cung đều giương lên; Vó ngựa cứng như đá lửa, Bánh xe như gió lốc.

29Tiếng gầm của chúng như sư tử, Chúng rống như sư tử tơ; Chúng sẽ gầm gừ và bắt mỗi đem đi, Không ai giải cứu được.

³⁰Ngày ấy, sẽ có tiếng gầm chống lại chúng, Như tiếng sóng biển ầm ầm; Nếu ai nhìn vào xứ chỉ thấy tối tăm và tai họa, Ánh sáng bị mây mù làm cho tối tăm.

Ê-sai 6

Đức Chúa Trời kêu gọi Ê-sai làm nhà tiên tri

¹Vào năm vua Ô-xia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngai rất cao, vạt áo của Ngài đầy đầy đền thờ.

²Các sê-ra-phin đứng chầu quanh Ngài. Mỗi vị có sáu cánh: hai cái che mặt, hai cái che chân, và hai cái dùng để bay.

³Các sê-ra-phin cùng nhau tung hô rằng: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy vinh quang Ngài!”

⁴Tiếng tung hô ấy vang dội làm cho các trụ cửa nơi ngưỡng cửa rung chuyển, và đền thờ đầy đầy khói.

⁵Tôi liền kêu lên: “Khốn cho tôi! Tôi chết mất! Vì tôi là người có môi ô uế ở giữa một dân có môi ô uế, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!”

⁶Bấy giờ, một trong các sê-ra-phin bay đến tôi, trong tay cầm than lửa đỏ đã dùng kẹp gấp từ bàn thờ.

⁷Vị ấy đưa than lửa đỏ chạm vào miệng tôi, và nói: “Đây, cái này đã chạm đến môi ngươi, lỗi ngươi đã được xóa rồi, tội ngươi được tha rồi.”

⁸Lúc ấy, tôi nghe tiếng Chúa phán: “Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?” Tôi thưa: “Có con đây, xin Chúa sai con!”

⁹Ngài phán: “Hãy đi và nói với dân này rằng: ‘Hãy nghe để mà nghe, Nhưng các ngươi sẽ chẳng hiểu gì; Hãy xem để mà xem, Nhưng các ngươi sẽ chẳng thấy chi.’”

¹⁰Hãy làm cho dân ấy tối dạ, Nặng tai, nhắm mắt; Kéo mắt họ thấy được, Tai họ nghe được, Lòng họ hiểu được, Rồi họ trở lại và được chữa lành chẳng!”

¹¹Tôi hỏi: “Lạy Chúa, cho đến bao giờ?” Chúa trả lời: “Cho đến khi các thành bị bỏ hoang, Không có dân cư, Nhà không có người ở, Và đất đai trở nên hoang vu hoàn toàn;

¹²Cho đến khi Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, Và nhiều nơi trong xứ trở nên điêu tàn.

¹³Cho dù một phần mười còn lại trong số họ Sẽ bị thiêu nuốt; Nhưng, như khi người ta đốn cây thông, cây sồi còn chừa gốc, Thì giống thánh là gốc của nó.”

Ê-sai 7

Lời tiên tri về Em-ma-nu-ên

¹Vào thời trị vì của A-cha, con Giô-tham, cháu Ô-xia, vua nước Giu-đa, thì vua nước A-ram là Rê-xin và vua Y-sơ-ra-ên là Phê-ca, con Rê-ma-lia, kéo quân lên đánh thành Giê-ru-sa-lem nhưng không thể chiếm được.

²Khi nhà Đa-vít được báo tin rằng: “A-ram đã liên minh với Ép-ra-im,” thì lòng vua A-cha và dân chúng rúng động như cây rừng lung lay trước gió.

³Đức Giê-hô-va phán với Ê-sai: “Con hãy cùng con trai của con là Sê-a Gia-súp ra đón A-cha tại cuối kênh dẫn nước hồ trên, nằm trên đường cái dẫn đến cánh đồng thợ giặt.

⁴Con hãy nói với A-cha rằng: ‘Hãy thận trọng và giữ yên lặng, đừng sợ và chớ sờn lòng vì hai đầu que củi chỉ còn khói, tức là cơn giận dữ của Rê-xin, vua A-ram, và của con trai Rê-ma-lia.

⁵Vì A-ram cùng với Ép-ra-im và con trai của Rê-ma-lia mưu tính hại vua, và nói rằng:

⁶Chúng ta hãy lên đánh Giu-đa, xé nó ra từng mảnh, phân chia nó cho chúng ta, và lập một vua giữa nó tức là con trai của Ta-bê-ên.’

⁷Chúa là Đức Giê-hô-va phán: ‘Mưu ấy không thành, Việc đó không xảy ra!

⁸Vì đầu của A-ram là Đa-mách, Đầu của Đa-mách là Rê-xin.

(Trong sáu mươi lăm năm nữa, Ép-ra-im sẽ bị hủy diệt, không còn được kể là một dân.)

⁹Đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri, Đầu của Sa-ma-ri là con của Rê-ma-lia. Nếu các người không tin chắc, Sẽ không thể đứng vững được.”

Dấu lạ cho A-cha

¹⁰Đức Giê-hô-va lại phán với A-cha:

¹¹“Hãy xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ban một dấu lạ, hoặc dưới vực sâu hoặc trên trời cao.”

¹²Nhưng A-cha thưa: “Con sẽ không xin và cũng không dám thử Đức Giê-hô-va.”

¹³Ê-sai nói: “Này, nhà Đa-vít hãy nghe đây! Có phải các người cho rằng làm phiền người ta là việc nhỏ, mà nay lại muốn làm phiền Đức Chúa Trời ta nữa sao?

¹⁴Vì vậy, chính Chúa sẽ ban cho các người một dấu lạ: Này, một trinh nữ sẽ mang thai, sinh một con trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên.

¹⁵Con trẻ ấy sẽ ăn mỡ sữa và mật, cho đến khi biết bỏ điều dữ và chọn điều lành.

¹⁶Vì trước khi con trẻ ấy biết bỏ điều dữ chọn điều lành thì đất nước của hai vua mà người sợ sẽ bị bỏ hoang.

¹⁷Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên người, trên dân tộc người và trên hoàng gia những ngày tai họa chưa từng có kể từ ngày Ép-ra-im tách khỏi Giu-đa, đó là Ngài sẽ sai vua A-si-ri đến.”

¹⁸Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ thổi còi gọi ruồi ở tận cùng các sông Ai Cập, và gọi ong ở đất A-si-ri đến.

¹⁹Chúng sẽ đến đậu trong tất cả các thung lũng sâu, các vách đá, các kẽ đá, trong mọi bụi gai và đồng cỏ.

²⁰Trong ngày ấy, Chúa sẽ dùng dao cạo thuê bên kia sông, tức là vua A-si-ri, để cạo đầu và lông chân các người, và cắt bỏ cả râu nữa.

- ²¹Đến lúc ấy, mỗi người chỉ có thể nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên.
- ²²Nhưng chúng sản xuất sữa dư dật nên người ta sẽ ăn mỡ sữa, vì tất cả những ai còn sót lại trong xứ thì sẽ nuôi mình bằng mỡ sữa và mật.
- ²³Đến lúc ấy, tất cả những nơi trồng được một nghìn gốc nho, đáng giá một nghìn miếng bạc, sẽ mọc đầy những gai góc và bụi rậm.
- ²⁴Ai muốn vào đó phải đem theo cung tên, vì cả xứ chỉ toàn là gai góc và bụi rậm.
- ²⁵Các người cũng không còn đến các ngọn đồi mà mình đã cày xới nữa vì sợ gai góc và bụi rậm; nhưng đó sẽ là nơi để thả bò và chỗ cho chiên giẫm nát.

Ê-sai 8

Lời tiên tri về ngày của Đấng Mê-si-a

- ¹Đức Giê-hô-va phán bảo tôi: “Hãy lấy một tấm bảng lớn, và viết trên đó bằng chữ của con người: ‘Ma-he Sa-la Hát Bát.’”
- ²Tôi đem theo các nhân chứng đáng tin cậy là thầy tế lễ U-ri và Xa-cha-ri, con của Giê-bê-rê-kia.
- ³Sau đó, tôi đến với nữ tiên tri, rồi nàng thụ thai và sinh một con trai. Đức Giê-hô-va bảo tôi: “Hãy đặt tên nó là Ma-he Sa-la Hát Bát;
- ⁴vì trước khi đứa trẻ biết gọi: ‘Cha ơi!’, ‘Mẹ ơi!’ thì vua A-si-ri sẽ đến lấy đi tài sản của Đa-mách và chiến lợi phẩm ở Sa-ma-ri.”
- ⁵Đức Giê-hô-va lại phán với tôi lần nữa rằng:
- ⁶“Vì dân này đã khước từ dòng nước êm dịu của Si-lô-ê, và run sợ trước mặt Rê-xin cùng con trai của Rê-ma-lia;
- ⁷cho nên, Chúa sẽ khiến nước Sông Cái chảy cuộn cuộn trên họ, tức là vua A-si-ri với tất cả vinh quang của vua. Dòng nước ấy sẽ dâng lên khỏi lòng sông, tràn ngập tất cả các bờ,
- ⁸chảy vào Giu-đa, chảy tràn lan và ngập đến tận cổ. Hỡi Em-ma-nu-ên, cánh nó dang ra che phủ cả xứ người!”

⁹Hỡi các dân, hãy liên kết và bị đập tan! Hỡi tất cả các miền đất xa xăm, hãy lắng tai! Hãy nai nịt, và bị đập tan; Hãy nai nịt, và bị đập tan!

¹⁰Hãy bàn thảo chiến lược, nhưng nó sẽ bị phá vỡ; Hãy đưa ra kế hoạch, nhưng nó sẽ không đứng vững, Vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

¹¹Với cánh tay mạnh mẽ đặt trên tôi, Đức Giê-hô-va phán dạy và cảnh báo tôi đừng đi theo đường lối dân này. Ngài phán:

¹²“Đừng gọi là âm mưu tất cả những gì dân này gọi là âm mưu! Đừng sợ điều dân này sợ, cũng đừng kinh hãi.

¹³Nhưng hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh. Chính Ngài là Đấng mà các người phải kính sợ và khiếp đảm.

¹⁴Ngài sẽ là nơi thánh; nhưng Ngài là hòn đá vấp chân và là tảng đá vấp ngã cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, cũng là lưới và bẫy cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem.

¹⁵Nhiều người trong số họ sẽ vấp chân, té ngã và tan nát; họ sẽ mắc bẫy và bị bắt.

¹⁶Hãy buộc chặt lời chứng, hãy niêm phong luật pháp giữa các môn đồ Ta!”

Các môn đồ của Ê-sai

¹⁷Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, là Đấng ẩn mặt Ngài khỏi nhà Gia-cóp; tôi vẫn trông cậy Ngài!

¹⁸Này, tôi và con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi là dấu lạ và điềm báo trong Y-sơ-ra-ên đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân, Đấng ngự trên núi Si-ôn.

¹⁹Nếu có ai bảo các người: “Hãy cầu hỏi đồng cốt và thầy bói, là kẻ nói lúu rúu lằm bằm,” thì hãy đáp: “Tại sao một dân tộc không cầu hỏi Đức Chúa Trời mình mà lại cầu hỏi kẻ chết cho người sống?”

²⁰Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu họ không nói như vậy, chắc chắn sẽ chẳng có rạng đông cho họ.

²¹Họ sẽ đi lang thang trong xứ, khốn khổ đói khát! Trong lúc đói khổ, họ sẽ nổi giận, nguyên rủa vua và Đức Chúa Trời mình. Họ sẽ ngược mặt lên trời,



²²rồi cúi nhìn xuống đất, chỉ thấy hoạn nạn và bóng tối, âm đạm và buồn rầu; họ sẽ bị xô đẩy vào nơi tối tăm mù mịt.

²³Nhưng sẽ không còn bóng tối cho người đã chịu buồn rầu. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã hạ nhục đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li; nhưng trong tương lai, Ngài sẽ làm vẻ vang vùng đất nằm trên con đường ra biển, là miền bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê của dân ngoại.

Ê-sai 9

Lời tiên tri về Đấng Mê-si-a

¹Dân đi trong bóng tối Đã thấy ánh sáng lớn; Những người đang ngồi dưới bóng của sự chết, Nay được ánh sáng chiếu rọi.

²Chúa đã làm cho dân này gia tăng bội phần, Và khiến họ tràn ngập niềm vui. Họ sẽ vui mừng trước mặt Chúa Như vui mừng trong mùa gặt, Như người ta reo vui lúc chia nhau chiến lợi phẩm.

³Vì Chúa đã bẻ cái ách nặng nề, Ngọn roi đánh trên vai họ, Và cây gậy của kẻ áp bức họ, Như Ngài đã làm trong thời Ma-đi-an.

⁴Tất cả giày dép dùng trong chiến trận Và quân phục vấy máu Đều sẽ bị thiêu hủy, làm mồi cho lửa.

⁵Vì một Con Trẻ được sinh cho chúng ta, Tức là một con trai được ban cho chúng ta; Quyền cai trị sẽ đặt trên vai Ngài. Danh Ngài là: “Đấng Kỳ Diệu, Đấng Cố Vấn, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Đời Đời, Chúa Bình An.”

⁶Quyền cai trị của Ngài cứ gia tăng mãi, Và nền hòa bình sẽ vô tận Trên ngôi Đa-vít và trên vương quốc Ngài, Để lập vững và duy trì vương quốc ấy Trong công lý và sự công chính, Từ nay cho đến đời đời. Lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân Sẽ thực hiện điều ấy!

Chúa sẽ trừng phạt Y-sơ-ra-ên

⁷Chúa đã truyền một lời chống lại Gia-cốp, Và lời ấy giáng trên Y-sơ-ra-ên.

⁸Toàn dân, tức là Ép-ra-im và dân cư Sa-ma-ri, Sẽ biết lời ấy. Với lòng tự cao tự đại, họ nói rằng:

⁹“Gạch đã đổ xuống, Nhưng chúng tôi sẽ xây lại bằng đá quý; Cây sung đã bị đốn ngã, Nhưng chúng tôi sẽ thay bằng cây bá hương.”

¹⁰Vì vậy, Đức Giê-hô-va sẽ khiến kẻ đối địch của Rê-xin Nổi lên chống lại họ, và khuấy động kẻ thù của họ.

¹¹Dân A-ram phía trước, dân Phi-li-tin phía sau, Há miệng ra nuốt Y-sơ-ra-ên. Dù vậy, cơn giận Ngài chưa quay khỏi Và tay Ngài vẫn còn giơ ra!

¹²Nhưng dân chúng không quay về Đấng đánh phạt mình Cũng chẳng tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân.

¹³Vậy nên chỉ trong một ngày, Đức Giê-hô-va sẽ cắt khỏi Y-sơ-ra-ên Cả đầu lẫn đuôi, cả cành cọ lẫn cây sậy.

¹⁴Đầu là trưởng lão và người được tôn trọng, Đuôi là kẻ tiên tri dạy điều dối trá.

¹⁵Những kẻ dẫn dắt dân này đã sai lạc, Còn những người được dẫn dắt thì bị hủy diệt.

¹⁶Vì vậy, Chúa không vui lòng về giới trẻ của họ, Cũng chẳng xót thương kẻ mồ côi và góa bụa, Vì tất cả họ đều vô đạo và gian ác, Miệng nào cũng nói điều ngu xuẩn. Dù vậy, cơn giận Ngài chưa quay khỏi Và tay Ngài vẫn còn giơ ra!

¹⁷Vì sự gian ác cháy bừng lên như lửa, Thiêu hủy gai góc và bụi rậm, Đốt cháy các bụi cây trong rừng, Làm cho khói cuồn cuộn bốc lên.

¹⁸Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va vạn quân, Đất bị thiêu đốt, dân trở thành môi cho lửa; Người ta chẳng còn tiếc thương anh em mình.

¹⁹Họ cầu xé bên phải mà vẫn đói, Và ăn nuốt bên trái vẫn chưa no; Ai nấy ăn thịt của chính cánh tay mình.

²⁰Ma-na-se chống Ép-ra-im, và Ép-ra-im chống Ma-na-se, Rồi cả hai cùng chống lại Giu-đa. Dù vậy, cơn giận của Đức Giê-hô-va chưa quay khỏi Và tay Ngài vẫn còn giơ ra! Chương này bản 1926 theo số câu của Nt, do đó so le một câu so với các bản tiếng Anh. Cần chỉnh lại không?



Ê-sai 10

Lời cảnh cáo Giu-đa

- ¹Khôn cho những kẻ lập ra luật bất công, Những kẻ viết nên đạo luật trái lẽ,
²Để tước đoạt quyền lợi của người cô thế Và cướp mất công lý khỏi người
 nghèo khó trong dân Ta, Biến người góa bụa thành miếng mồi của chúng, Và
 kẻ mồ côi trở thành chiến lợi phẩm!
³Các người sẽ làm gì khi đến ngày trừng phạt, Khi tai họa từ xa ập đến? Các
 người sẽ trốn đến ai để cầu cứu? Các người sẽ để danh vọng mình ở đâu?
⁴Chúng chỉ còn một việc là khom lưng giữa đám tù binh Và ngã gục giữa
 những người bị giết. Dù vậy, cơn giận của Chúa chưa quay khỏi Và tay Ngài
 vẫn còn giơ ra.

Chúa trừng phạt A-si-ri

- ⁵Khôn cho A-si-ri, cây roi của sự thịnh nộ Ta! Cây gậy trong tay nó là sự tức
 giận của Ta!
⁶Ta sai nó chống lại một nước bất kính, Ta truyền cho nó đánh một dân chọc
 giận Ta, Để cướp bóc, tước đoạt Và giày đạp chúng như bùn ngoài đường.
⁷Nhưng nó không hiểu như thế, Lòng nó chẳng nghĩ như vậy; Nó muốn tiêu
 diệt Và loại trừ thật nhiều nước.
⁸Vì nó nói rằng: “Chẳng phải các tướng lĩnh của ta đều là vua sao?
⁹Chẳng phải Ca-nô sẽ như Cạt-kê-mít, Ha-mát sẽ như Ạt-bát, Sa-ma-ri sẽ như
 Đa-mách sao?
¹⁰Như tay ta đã nắm được các vương quốc có thần tượng, Tượng thần của
 họ còn hơn cả Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri,
¹¹Ta lại chẳng làm cho Giê-ru-sa-lem và thần tượng nó Như ta đã làm cho Sa-
 ma-ri và thần tượng nó sao?”
¹²Nhưng khi Chúa đã hoàn thành mọi công việc của Ngài trên núi Si-ôn và tại
 Giê-ru-sa-lem, Ngài phán: “Ta sẽ trừng phạt những việc làm của lòng tự đại
 và sự kiêu hãnh của con mắt tự cao của vua A-si-ri.



13Vì vua này nói rằng: “Ta đã hành động bằng sức mạnh của tay ta Và bởi sự khôn ngoan của ta, vì ta thông minh. Ta đã xóa bỏ biên giới các dân, Và cướp đoạt các kho báu của chúng. Như một người hùng mạnh, Ta đã hạ bệ các vua

14Tay ta đã bắt lấy của cải các dân Như bắt một tổ chim; Ta đã thu gom cả mặt đất, Như người thu gom trứng bỏ rơi; Chẳng ai vỗ cánh, Há miệng, hay kêu hót!”

15Cái rìu lại khoe mình với người cầm rìu, Hay cái cửa lại tự tôn tự đại với kẻ cầm cửa sao? Điều đó giống như cây roi điều khiển người giơ roi, Cây gậy nâng người cầm gậy!

16Vậy nên, Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân Sẽ làm cho những người mập mạnh của vua ấy trở nên gầy mòn; Và dưới cảnh vinh hoa của vua ấy, Lửa sẽ cháy lên như một đám lửa thiêu đốt.

17Ánh sáng của Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên lửa, Đấng Thánh của nó sẽ là một ngọn lửa, Sẽ đốt cháy và thiêu nuốt gai góc và bụi rậm Chỉ trong một ngày.

18Còn sự trù phú của rừng và vườn cây ăn quả của vua ấy, Ngài sẽ tận diệt hết, cả hồn lẫn xác, Như kẻ kiệt sức đi loạn choạng.

19Số cây trong rừng còn lại chẳng là bao, Một đứa trẻ cũng có thể đếm được.

Dân sót của Y-sơ-ra-ên sẽ ăn năn

20Trong ngày đó, dân sót của Y-sơ-ra-ên và những người sống sót của nhà Gia-cốp sẽ không còn nương cậy vào kẻ đã đánh họ nữa; nhưng họ sẽ thật lòng nương cậy vào Đức Giê-hô-va là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

21Một số dân sót, tức là dân sót của Gia-cốp, sẽ trở lại cùng Đức Chúa Trời quyền năng.

22Hỡi Y-sơ-ra-ên, dù dân người đông như cát biển thì chỉ một phần sót lại sẽ trở về. Sự hủy diệt đã được quyết định, công lý sẽ tràn lan.

23Vì Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân đã quyết định thực hiện sự hủy diệt trên khắp đất.

²⁴Vì vậy, Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Hỡi dân Ta đang ở Si-ôn, đừng sợ người A-si-ri khi chúng đánh người bằng roi và gươm gãy chống lại người, như người Ai Cập đã làm.

²⁵Vì chỉ còn ít lâu nữa thôi, sự trừng phạt sẽ chấm dứt; và cơn thịnh nộ của Ta sẽ hướng về chúng để hủy diệt chúng.

²⁶Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ quất roi trên chúng, như đã đánh người Ma-đi-an nơi tảng đá Ô-rép; Ngài cũng gươm gãy trên biển như đã làm tại Ai Cập.

²⁷Trong ngày đó, gánh nặng của chúng sẽ cất khỏi vai người, ách của chúng sẽ cất khỏi cổ người; ách sẽ bị gãy vì sự béo mập của người.”

²⁸Chúng đến A-giát, xuyên qua Mi-gơ-rôn, Để hành lý tại Mích-ma.

²⁹Vượt qua đèo, chúng nói: “Chúng ta sẽ đóng trại qua đêm tại Ghê-ba.” Ra-ma run sợ, Ghi-bê-a của Sau-lơ chạy trốn!

³⁰Hỡi con gái Ga-lim, hãy cất tiếng kêu to! Hỡi người La-ít, hãy chú ý lắng nghe! Đáng thương cho người A-na-tốt!

³¹Mát-mê-na lẩn trốn, Cư dân Ghê-bim tìm nơi ẩn núp.

³²Chính ngày đó, chúng sẽ dừng lại ở Nóp, Vung tay chống lại núi của con gái Si-ôn, Và chống lại đồi của Giê-ru-sa-lem!

³³Này, Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân, Sẽ dùng uy lực đáng sợ mà chặt các cành cây; Những cây kiêu kỳ đều bị đốn ngã, Những cây cao lớn bị hạ thấp.

³⁴Ngài dùng rìu sắt đốn những bụi cây trong rừng, Và Li-ban sẽ ngã xuống bởi Đấng Quyền Năng.

Ê-sai 11

Vương quốc của Đấng Mê-si-a

¹Có một chồi sẽ nứt ra từ gốc Giê-sê, Một cành từ rễ nó sẽ ra trái.

²Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, Là thần khôn ngoan và thông sáng, Thần mưu lược và quyền năng, Thần tri thức và kính sợ Đức Giê-hô-va.



³Ngài vui thích trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài sẽ không xét xử theo mắt thấy, Cũng chẳng phán quyết theo tai nghe.

⁴Nhưng Ngài sẽ xét xử trong sự công chính cho người cô thế, Và phán quyết công bằng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cây gậy nơi miệng mình, Và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ gian ác.

⁵Sự công chính sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, Và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.

⁶Bấy giờ, sói sẽ ở với chiên con, Beo nằm chung với dê con; Bê, sư tử tơ và thú béo ở chung với nhau, Một trẻ nhỏ sẽ chăn dắt chúng.

⁷Bò cái sẽ ăn chung với gấu, Các con nhỏ của chúng nằm chung với nhau; Sư tử ăn rơm như bò.

⁸Trẻ còn bú chơi đùa bên hang rắn hổ mang, Trẻ thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục.

⁹Chúng sẽ chẳng làm hại, cũng chẳng cắn giết ai Trên khắp núi thánh Ta; Vì sự hiểu biết Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy thế giới Như các dòng nước phủ đầy biển.

Sự tái lập dân Đức Chúa Trời

¹⁰Trong ngày đó, cột rẽ Gie-sê sẽ đứng lên làm ngọn cờ cho các dân tộc; các nước đều tìm đến Ngài, và nơi ngự của Ngài sẽ đầy vinh quang.

¹¹Trong ngày đó, Chúa còn đưa tay ra một lần nữa để chuộc dân sót của Ngài, tức là dân còn lại từ A-si-ri, Ai Cập, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Hamát và các hải đảo.

¹²Ngài sẽ dựng một ngọn cờ cho các nước, Quy tụ những người Y-sơ-ra-ên bị ruồng bỏ, Tập hợp những người Giu-đa lưu lạc Từ bốn phương trên đất.

¹³Bấy giờ, sự ghen tị của Ép-ra-im không còn nữa, Kẻ thù của Giu-đa sẽ bị tiêu diệt; Ép-ra-im sẽ không còn ghen tị Giu-đa, Và Giu-đa không còn căm thù Ép-ra-im nữa.



¹⁴Họ sẽ tấn công Phi-li-tin về phía tây, Cùng nhau cướp bóc dân phương Đông; Tay họ giơ ra chống lại dân Ê-đôm và Mô-áp, Dân Am-môn thần phục họ.

¹⁵Đức Giê-hô-va sẽ làm khô cạn vịnh Ai Cập; Vung tay trên Sông Cái với ngọn gió nóng, Ngài tách nó ra thành bảy dòng suối, Và khiến người ta có thể đi qua không ướt dép.

¹⁶Vậy sẽ có một đường cái cho dân sót của Ngài, Là những người còn lại từ A-si-ri; Cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên, Trong ngày họ ra khỏi đất Ai Cập.

Ê-sai 12

Bài ca cảm tạ và ca ngợi Chúa

¹Trong ngày đó, người sẽ nói rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, con cảm tạ Chúa, Dù Ngài đã nổi giận với con, Nhưng cơn giận Chúa đã quay khỏi, Và Chúa lại an ủi con.

²Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi của con; Con sẽ tin cậy và không sợ hãi. Vì Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là sức mạnh và bài ca của con, Ngài đã trở nên sự cứu rỗi của con.”

³Vậy nên, các người sẽ vui vẻ mức nước nơi nguồn cứu rỗi.

⁴Trong ngày đó, các người sẽ nói rằng: “Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, Hãy kêu cầu danh Ngài; Hãy cho các dân tộc biết công việc của Ngài! Hãy nhắc họ nhớ rằng danh Ngài đáng được tôn cao!

⁵Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm những công việc rục rỡ; Hãy cho cả thế giới biết rõ điều này!

⁶Hỡi cư dân Si-ôn, hãy reo hò và lớn tiếng tung hô! Vì Đấng đang ngự giữa người là vĩ đại, Là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên!”

Ê-sai 13

Lời tiên tri về các dân ngoại

(13:1 – 23:18)

Lời tiên tri về sự sụp đổ của Ba-by-lôn



- ¹Lời tiên tri về Ba-by-lôn; điều mà Ê-sai, con trai A-mốt, đã thấy:
- ²Hãy dựng một ngọn cờ trên núi trọc! Hãy cất tiếng lên với chúng, Vẫy tay gọi chúng Vào các cửa của người quý tộc!
- ³Chính Ta đã ra lệnh cho những người đã được Ta biệt riêng ra, Cũng đã gọi các dũng sĩ của Ta đến Để thi hành cơn thịnh nộ của Ta; Họ là những người vui mừng về sự cao trọng của Ta.
- ⁴Trên các núi có tiếng náo động, Như tiếng của một đoàn quân đông đảo! Đó là tiếng gầm thét của các vương quốc, Tức các nước họp lại với nhau. Đức Giê-hô-va vạn quân đang tập trung Một đạo quân để ra trận.
- ⁵Đức Giê-hô-va và những vũ khí thịnh nộ của Ngài Đến từ miền đất xa xăm, từ cuối tận phương trời, Để hủy diệt cả mặt đất.
- ⁶Hãy than khóc, vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần rồi! Ngày đó sẽ đến như cuộc tàn phá từ Đấng Toàn Năng.
- ⁷Vì vậy, mọi tay đều bủn rủn, Mọi lòng đều tan chảy.
- ⁸Họ sẽ kinh hãi. Sự đau đớn và thảm sầu bắt lấy họ; Họ đau đớn như cơn quặn thắt của sản phụ lúc sinh con. Mọi người sửng sốt nhìn nhau, Mặt đỏ bừng như ngọn lửa!
- ⁹Này, ngày Đức Giê-hô-va đến, Là ngày thảm khốc, thịnh nộ và tức giận dữ dội, Để làm cho đất trở nên hoang tàn Và tiêu diệt những kẻ có tội khỏi đó.
- ¹⁰Lúc ấy, các ngôi sao trên trời và các chòm sao Sẽ không chiếu sáng nữa; Mặt trời vừa mọc lên thì đã tối sầm, Và mặt trăng cũng không còn soi sáng nữa.
- ¹¹Ta sẽ trừng phạt thế gian vì sự gian ác, Phạt kẻ ác vì tội lỗi của chúng; Ta sẽ chấm dứt sự kiêu căng của kẻ ngạo mạn, Và hạ sự tự cao của kẻ bạo ngược.
- ¹²Ta sẽ làm cho con người hiếm hơn vàng ròng, Cho loài người hiếm hơn vàng Ô-phia.



13Vì vậy, Ta sẽ khiến các tầng trời rung chuyển, Quả đất bị lay động dời khỏi chỗ nó Bởi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va vạn quân, Trong ngày Ngài tức giận dữ dội.

14Bấy giờ, như linh dương bị săn đuổi, Như bầy chiên không có người chăn, Ai nấy sẽ trở về với dân tộc mình, Và sẽ trốn về xứ sở mình.

15Bất cứ kẻ nào người ta tìm thấy sẽ bị đâm, Mọi người bị bắt đều ngã gục dưới lưỡi gươm.

16Các trẻ thơ của họ bị đập tan nát Trước mắt họ, Nhà cửa bị cướp phá, Vợ họ bị cưỡng hiếp.

17Này, Ta sẽ khiến người Mê-đi chống lại họ; Quân ấy chẳng quý bạc, Cũng không thích vàng.

18Cung của chúng bắn nát các thanh niên; Chúng không thương xót thai trong lòng mẹ; Mắt chúng chẳng thương tiếc trẻ con.

19Ba-by-lôn là sự huy hoàng của các vương quốc, Là niềm kiêu hãnh ngạo mạn của người Canh-đê, Sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Khi Đức Chúa Trời lật đổ chúng.

20Nó sẽ vĩnh viễn không người ở, Từ đời này sang đời kia sẽ chẳng ai cư trú; Người Ả-rập sẽ không cắm trại tại đó, Người chăn chiên cũng không cho bầy mình nằm nghỉ nơi ấy.

21Nhưng thú dữ hoang mạc sẽ nghỉ ở đó, Nhà cửa thì đầy những chim cú; Đà điểu tới đó trú ngụ, Và dê rừng sẽ nhảy nhót tại đó.

22Linh cầu sữa vang trong cung điện, Chó rừng tru lên trong các lâu đài xa hoa. Thời điểm Ba-by-lôn sụp đổ đã gần kề, Các ngày của nó sẽ không còn kéo dài nữa.

Ê-sai 14

Sự trở về từ chốn lưu đày

¹Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp và chọn Y-sơ-ra-ên một lần nữa. Ngài sẽ cho họ định cư trên đất của họ. Người ngoại bang sẽ liên kết với họ và sẽ hợp tác với nhà Gia-cốp.

²Các dân sẽ dẫn đưa họ trở về quê hương. Trên đất của Đức Giê-hô-va, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm hữu các dân ấy làm tôi trai tớ gái. Họ sẽ bắt giữ những kẻ đã bắt giữ họ, và cai trị những kẻ đã áp bức họ.

Lời tiên tri về sự suy vong của Ba-by-lôn

³Đến ngày Đức Giê-hô-va cho người được nghỉ ngơi khỏi cảnh đau khổ, rối loạn, và lao động nặng nhọc mà người ta cưỡng bách người,

⁴thì người sẽ nói lên lời chế nhạo này về vua Ba-by-lôn rằng: “Kẻ áp bức đã đến lúc tận số rồi! Cơn giận dữ của hấn cũng phải kết thúc thôi!

⁵Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy cây gậy của kẻ ác Và cây trượng của kẻ cai trị,

⁶Là kẻ không ngừng đánh các dân Trong cơn giận dữ, Cai trị các nước trong cơn thịnh nộ Và sự bức hại không ai ngăn được.

⁷Nay cả thế giới đều được nghỉ ngơi yên ổn; Trời giọng hoan ca!

⁸Cả đến cây tùng cũng hoan hỉ vì người, Cây bá hương trên núi Li-ban nói rằng: ‘Từ khi người nằm xuống, Không còn ai lên đốn ta nữa!’

⁹Âm phủ sâu thẳm cũng bị khuấy động vì người Đẻ đón người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, Tức là tất cả lãnh tụ trên đất; Nó đã làm cho tất cả vua của các nước Phải đứng dậy khỏi ngai mình.

¹⁰Tất cả những người ấy Sẽ nói với người rằng: ‘Này, ngài cũng yếu ớt như chúng tôi, Trở nên giống như chúng tôi rồi!’

¹¹Sự sang trọng với tiếng đàn hạc của ngài Đều bị đem xuống âm phủ. Một lớp dòi làm nệm cho ngài, Còn sâu bọ thì làm mền!”

¹²Hỡi sao mai, con trai của rạng đông, Sao người từ trời rơi xuống! Hỡi kẻ đánh bại các nước, Sao người bị hạ xuống đất!



13 Chính người đã nói trong lòng rằng: “Ta sẽ lên trời, Ta sẽ nhắc ngai ta lên Cao hơn các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội kiến Xa tít về phương bắc.

14 Ta sẽ lên cao hơn các đám mây, Làm cho ta giống Đấng Rất Cao.”

15 Nhưng người phải bị đem xuống âm phủ, Xuống tận đáy vực sâu!

16 Những người thấy người Sẽ chăm chú nhìn người và hỏi: “Có phải đây là kẻ đã từng làm rung chuyển địa cầu, Làm cho các vương quốc đảo điên,

17 Làm cho thế giới trở thành hoang mạc, Lật đổ các thành Và không mở cửa ngục cho kẻ bị cầm tù chẳng?”

18 Tất cả vua chúa các nước khi nằm xuống, Đều được an táng long trọng nơi lăng tẩm mình.

19 Nhưng người thì bị ném xa khỏi mộ Như một cành non ghê tởm, Như áo của những người bị giết, bị đâm bằng gươm, Bị xô xuống những tảng đá dưới hố, Như một xác chết bị giày đạp dưới chân!

20 Người sẽ không được chôn với các vua trong lăng tẩm, Vì người đã tiêu diệt xứ sở Và giết hại dân chúng. Dòng dõi kẻ làm ác Sẽ mãi mãi không được nhắc đến.

21 Vì tội lỗi của cha ông, Hãy chuẩn bị một chỗ tàn sát con cháu của chúng; Kéo chúng nổi lên chiếm đất đai, Và lập thành trì khắp mặt đất!

22 Đức Giê-hô-va vạn quân tuyên phán: “Ta sẽ đứng lên chống lại chúng. Ta sẽ tiêu diệt danh Ba-by-lôn và dân sót lại, cả đến con cháu và dòng dõi kế tiếp,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

23 “Ta sẽ làm cho đất nước ấy thành nơi ở của loài nhím, thành ra ao tù; và Ta sẽ dùng chổi hủy diệt mà quét sạch đất ấy.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Lời tiên tri về sự trừng phạt A-si-ri

24 Đức Giê-hô-va vạn quân đã thề rằng: “Chắc chắn điều Ta đã hoạch định sẽ xảy ra, Điều Ta đã quả quyết sẽ đứng vững.



²⁵Ta sẽ đập tan quân A-si-ri trong đất Ta; Ta sẽ giày đạp nó trên các núi Ta. Ách của nó sẽ được cất khỏi dân Ta, Gánh nặng nó sẽ được cất khỏi vai họ.”

²⁶Đó là kế hoạch đã được hoạch định Cho cả thế giới; Đó là cánh tay đã giơ ra Trên tất cả các nước.

²⁷Vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã hoạch định Thì ai bãi bỏ được? Cánh tay Ngài đã giơ ra Thì ai có thể làm cho rút lại được?

Lời tiên tri về sự trừng phạt người Phi-li-tin

²⁸Vào năm vua A-cha băng hà, lời tiên tri này đã được công bố:

²⁹“Hỡi cả dân Phi-li-tin, đừng vội vui mừng, Vì roi đánh người đã bị bẻ gãy, Bởi vì từ dòng dõi rắn sẽ sinh ra rắn lục, Và con của nó sẽ là rắn lửa bay.

³⁰Bấy giờ, người nghèo hơn hết sẽ tìm được thức ăn, Kẻ túng thiếu sẽ nằm nghỉ yên ổn. Nhưng Ta sẽ khiến dòng dõi người chết đói, Và những kẻ còn sót lại của người sẽ bị giết.

³¹Hỡi công, hãy than khóc! Hỡi thành, hãy kêu la! Hỡi cả dân Phi-li-tin, hãy tan chảy! Vì có một luồng khói đến từ phương bắc, Không ai rời bỏ hàng ngũ mình.”

³²Phải trả lời thế nào cho sứ giả của nước này? Hãy trả lời rằng: “Đức Giê-hô-va đã lập Si-ôn, Và kẻ nghèo khổ trong dân Ngài sẽ tìm được nơi ẩn náu.”

Ê-sai 15

Lời tiên tri về sự trừng phạt Mô-áp

¹Lời tiên tri về Mô-áp: Trong một đêm, A Mô-áp bị tàn phá và tiêu diệt! Trong một đêm, Kiệt Mô-áp cũng bị tàn phá và tiêu diệt!

²Dân Đi-bôn lên miếu thờ Trên các nơi cao mà khóc lóc. Mô-áp khóc than Về Nê-bô và Mê-đê-ba; Tất cả đều bị hói đầu Và phải bị cắt râu.

³Ngoài đường phố, họ mặc áo sô; Trên mái nhà và trong các quảng trường, Mọi người đều khóc than, hạ mình và khóc lóc.

⁴Hết-bôn và Ê-lê-a-lê kêu la, Tiếng kêu của họ nghe thấu đến Gia-hát. Vì vậy, linh chiến của Mô-áp kêu thất thanh; Tâm hồn họ run rẩy.



⁵Lòng tôi kêu la vì Mô-áp; Kẻ trốn chạy của nó phải trốn đến Xoa và Ê-lát Sê-li-sia. Vì tại đèo Lu-hít, Họ vừa trèo vừa khóc; Trên con đường Hô-rô-na-im, Họ cất tiếng kêu than về sự hủy diệt.

⁶Các dòng nước ở Nim-rim Đã cạn kiệt; Cỏ đã khô héo, cỏ non chẳng có, Không còn một cây xanh nào.

⁷Vì vậy, tài sản thu được Và báu vật tích lũy, Họ đều mang sang Khe Cây Liễu.

⁸Tiếng kêu khóc vang ra Khắp lãnh thổ Mô-áp; Tiếng than van thấu đến Ê-la-im Và thấu đến Bê-e Ê-lim.

⁹Các dòng nước ở Đì-môn đầy máu; Nhưng Ta còn giáng thêm tai họa trên Đì-môn, Sai sứ tử đuổi kịp những người Mô-áp thoát nạn Và những kẻ còn sót lại trong xứ.

Ê-sai 16

Tình trạng vô vọng của Mô-áp

¹Hãy gửi chiêm con Cho người cai trị vùng đất Từ Sê-la qua hoang mạc, Đến núi của con gái Si-ôn.

²Tại những chỗ cạn của sông Ạt-nôn, Các thiếu nữ Mô-áp bị đuổi đi Như đàn chim vỡ tổ.

³Chúng kêu cứu: “Xin chỉ bảo, xin quyết định, Giữa ban trưa, xin phủ bóng che chúng tôi như ban đêm; Xin che giấu những người bị đuổi, Và đừng tố giác những kẻ trốn tránh!

⁴Xin cho phép những kẻ bị đuổi của Mô-áp Trú ngụ giữa các người; Hãy làm nơi ẩn náu cho họ Khỏi kẻ hủy diệt. Vì kẻ áp bức sẽ không còn, Sự hủy diệt chấm dứt, Và kẻ giày đạp bị diệt khỏi đất.

⁵Khi ấy, ngai báu sẽ được vững lập trong sự nhân từ, Trong trại Đa-vít sẽ có một nhà lãnh đạo Ngồi trên ngai ấy trong sự trung tín; Người sẽ tìm kiếm công lý Và nhanh chóng thực hiện sự công chính.”

⁶Chúng ta đã nghe sự kiêu căng của Mô-áp, Nó thật là ngạo mạn! Nó tự cao, kiêu căng và xấu xược; Sự khoe khoang của nó là trống rỗng!

⁷Vì thế, Mô-áp sẽ khóc than, Mọi người đều than khóc vì Mô-áp. Các người hãy khóc, hãy rên xiết Vì bánh nho của Kiệt Ha-rê-sét!

⁸Vì cánh đồng Hết-bôn đã khô héo, Và vườn nho Síp-ma cũng vậy; Những nhà cai trị các nước Đã chặt các gốc nho tốt, Mà cành nó từng vươn tới Gia-ê-xe, Lan ra hoang mạc; Chồi của nó đâm ra Tới bên kia biển.

⁹Vì vậy, cùng với sự khóc lóc của Gia-ê-xe, Ta khóc cho vườn nho Síp-ma. Hỡi Hết-bôn, hỡi Ê-lê-a-lê, Ta sẽ tưới nước mắt trên các người, Vì tiếng reo hò của người đập nho lúc hái trái mùa hạ, Và mùa gặt của các người không còn nữa!

¹⁰Sự vui mừng hoan hỉ đã bị cất khỏi Vườn cây ăn quả; Và trong vườn nho Cũng không còn tiếng reo mừng, Không còn ai đập nho trong hầm ép rượu; Ta đã làm dứt tiếng reo vui của người đập nho.

¹¹Bởi thế, lòng Ta vì Mô-áp than van như tiếng đàn hạc, Tâm hồn Ta vì Kiệt Hê-re cũng vậy.

¹²Lúc ấy, dù Mô-áp chịu mệt nhọc đi đến nơi cao, Vào trong đền miếu nó để cầu nguyện cũng luống công!

¹³Đó là lời Đức Giê-hô-va đã phán về Mô-áp từ xưa.

¹⁴Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va phán rằng: “Trong ba năm nữa, theo cách tính của người làm thuê, vinh quang của Mô-áp cùng với đoàn dân đông đảo của nó sẽ bị khinh miệt; số còn sót lại sẽ rất ít và yếu ớt.”

Ê-sai 17

Lời tiên tri về sự trừng phạt Đa-mách

¹Lời tiên tri về Đa-mách: “Này, Đa-mách sẽ không còn là một thành nữa Mà sẽ trở nên một đồng đồ nát.

²Các thành của A-rô-e bị bỏ hoang Và sẽ làm chỗ cho bầy chiên nằm nghỉ, Chẳng ai làm chúng kinh hãi.



³Đòn lũy sẽ biến mất khỏi Ép-ra-im, Vương quốc của Đa-mách cũng không còn; Số người còn sót lại của A-ram Cũng sẽ giống như vinh quang của dân Y-sơ-ra-ên.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁴“Trong ngày đó, vinh quang của Gia-cốp sẽ giảm đi, Thân xác béo mập sẽ trở nên gầy ốm.

⁵Điều ấy sẽ xảy ra như khi con gặt túm các ngọn lúa Rồi dùng cánh tay cắt bông lúa; Và như khi người ta mót lúa Trong thung lũng Rê-pha-im

⁶Thì sẽ còn sót lại những bông lúa mót được; Như khi người ta rung cây ô-liu, Còn sót hai ba trái Trên đầu cành rất cao, Hoặc bốn năm trái Trên những cành sai quả.” Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán vậy.

Dân sót của Y-sơ-ra-ên sẽ trở về với Chúa

⁷Trong ngày đó, người ta sẽ hướng về Đấng Tạo Hóa mình, và mắt họ chăm nhìn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

⁸Họ sẽ không còn hướng về các bàn thờ là công việc của tay mình, và không còn nhìn đến các vật bởi ngón tay mình làm ra, dù là các tượng Át-tạt-tê hay bàn thờ dâng hương.

⁹Trong ngày đó, các thành kiên cố của họ sẽ giống như những nơi bị bỏ hoang trong rừng hoặc trên đỉnh núi, là những nơi đã bị bỏ hoang trước mặt con dân Y-sơ-ra-ên; đó là cảnh hoang tàn.

¹⁰Vì người đã quên Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi người, Không nhớ đến Vàng Đá trú ẩn của người. Cho nên dù người trồng vườn cây tốt nhất, Lại ươm mầm giống nho ngoại quốc;

¹¹Trong ngày người trồng, người thấy nó lớn lên, Vào một buổi sáng, hạt giống đâm chồi nở hoa; Nhưng trong ngày buồn rầu đau đớn Thì mùa màng mất hết!

¹²Ôi, các dân đông đảo nào động làm sao! Chúng gầm lên như biển cả thét gào! Tiếng ồn ào của các dân Ấm ầm như tiếng của nhiều dòng thác đổ!

¹³Thật, các dân gào lên như nhiều dòng nước đổ ầm ầm, Nhưng khi Chúa quả trách, chúng trốn đi xa, Và bị đùa đi như rơm rác trên núi bị gió thổi, Như bụi đất gặp cơn gió bão.

¹⁴Vào buổi tối, kìa, có sự kinh hãi, Trước lúc bình minh, chúng chẳng còn gì. Đó là phần của quân cướp phá, Là số phận dành cho bọn cướp bóc chúng ta.

Ê-sai 18

Lời tiên tri về sự trừng phạt người Cút

¹Khốn cho đất đập cánh kêu vù vù, Là đất ở bên kia các sông của Cút;

²Người sai sứ dùng thuyền bằng lau vượt biển, Lướt trên mặt nước! Hỡi các sứ giả nhanh nhẹn, Hãy đi đến một nước có người cao da bóng, Đến một dân mà xa gần ai cũng sợ, Một nước hùng cường và hay xâm lược, Là đất nước có nhiều sông ngòi chia cắt.

³Hỡi tất cả cư dân trên thế giới, Là những người sống trên mặt đất! Vừa khi ngọn cờ dựng trên núi, Các người hãy xem! Vừa khi kèn thổi lên, Các người hãy lắng nghe!

⁴Vì Đức Giê-hô-va đã phán với tôi thế này: “Từ chỗ Ta đang ngự, Ta sẽ yên lặng nhìn xem Như tia nắng lung linh từ ánh mặt trời, Như làn sương trong ánh nắng mùa gặt.

⁵Trước kỳ thu hoạch, khi mùa hoa đã hết, Và hoa đã thành những chùm nho chín, Người ta sẽ dùng liềm cắt những cành non, Tỉa bỏ những cành rậm lá.

⁶Chúng sẽ cùng bị bỏ lại Cho chim săn mồi trên núi Và cho thú vật trên đất. Chim săn mồi sẽ ăn chúng trong mùa hạ, Tất cả thú vật trên đất sẽ ăn suốt mùa đông.”

⁷Lúc ấy, dân tộc người cao da bóng, tức là dân mà xa gần ai cũng sợ, một nước hùng cường và hay xâm lược, là đất nước có nhiều sông ngòi chia cắt, chính dân ấy sẽ đem lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va vạn quân tại nơi danh Đức Giê-hô-va vạn quân ngự, là núi Si-ôn.

Ê-sai 19

Lời tiên tri về Ai Cập



- ¹Lời tiên tri về Ai Cập: “Này, Đức Giê-hô-va cười trên đám mây, Nhanh chóng đến Ai Cập. Các tượng thần của Ai Cập đều run rẩy trước mặt Ngài, Lòng người Ai Cập thất đảm kinh hồn.
- ²Ta sẽ khiến người Ai Cập chống lại người Ai Cập; Người ta sẽ gây chiến với anh em mình, Người lân cận chống người lân cận, Thành này chống thành kia, Vương quốc này chống vương quốc nọ.
- ³Người Ai Cập sẽ mất hết tinh thần, Ta sẽ làm xáo trộn kế hoạch của chúng. Bây giờ, chúng sẽ cầu hỏi các tượng thần, Các thầy phù thủy, đồng cốt, và thầy bói.
- ⁴Ta sẽ phó dân Ai Cập Vào tay các bạo chúa, Một vua bạo ngược sẽ cai trị chúng.” Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.
- ⁵Biển sẽ không còn nước, Sông sẽ cạn và khô.
- ⁶Kênh rạch sẽ trở nên hôi thối, Sông suối của Ai Cập cạn dần và khô đi; Lau sậy đều chết héo.
- ⁷Các đồng cỏ dọc bờ sông Và cửa sông Nin, Cùng tất cả đồng ruộng đã gieo của nó đều khô héo, Bị cuốn đi, không còn nữa.
- ⁸Những người đánh cá sẽ khóc than, Mọi kẻ giăng câu ở sông Nin đều rên xiết, Và kẻ thả lưới trên các dòng nước đều ủ rũ.
- ⁹Những người dệt vải gai mịn Và những người dệt vải trắng đều xấu hổ.
- ¹⁰Các thợ dệt của Ai Cập đều chán nản, Tất cả người làm thuê đều buồn rầu.
- ¹¹Các quan chức ở Xô-an chỉ là ngu dại; Các cố vấn khôn ngoan của Pha-ra-ôn đưa ra những ý kiến điên rồ. Sao các người có thể nói với Pha-ra-ôn: “Tôi là con của bậc hiền triết, Là con cháu các vua thời xưa”?
- ¹²Vậy thì các bậc hiền triết của người ở đâu? Họ hãy nói cho người biết Những gì Đức Giê-hô-va vạn quân đã định Để chống lại Ai Cập.
- ¹³Các quan chức ở Xô-an đã trở nên dại dột, Các quan chức ở Nốp bị lừa dối; Những người làm viên đá góc cho các bộ tộc của chúng Đã làm cho Ai Cập lằm lạp.



14 Đức Giê-hô-va đã trộn vào giữa chúng Một linh nhằm lẫn, Nó làm cho Ai Cập lằm lạc trong mọi việc, Như người say vừa đi lảo đảo vừa nôn mửa.

15 Chẳng còn việc gì có thể làm cho Ai Cập nữa, Dù là đầu hay đuôi, việc lớn hay việc nhỏ.

16 Trong ngày đó, người Ai Cập sẽ giống như đàn bà run rẩy sợ hãi khi thấy tay Đức Giê-hô-va vạ quân vung lên, giơ ra chống lại chúng.

17 Bấy giờ, đất Giu-đa sẽ trở thành nỗi kinh hoàng cho Ai Cập. Mỗi khi người ta nhắc đến Giu-đa trước mặt ai thì người ấy khiếp sợ, vì chương trình của Đức Giê-hô-va vạ quân dự định trừng phạt Ai Cập.

Ai Cập, A-si-ri và Y-sơ-ra-ên được ban phước

18 Trong ngày đó, tại đất Ai Cập sẽ có năm thành nói tiếng Ca-na-an và nhân danh Đức Giê-hô-va vạ quân mà thề. Một trong các thành ấy được gọi là Thành Hủy Diệt

19 Trong ngày đó, sẽ có một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va ngay giữa đất Ai Cập, và có một cột trụ cho Đức Giê-hô-va gần biên giới.

20 Đó là dấu hiệu và bằng chứng cho Đức Giê-hô-va vạ quân tại đất Ai Cập. Khi họ kêu cầu Đức Giê-hô-va vì bị áp bức thì Ngài sẽ sai một vị cứu tinh đến bảo vệ và giải cứu họ.

21 Đức Giê-hô-va sẽ làm cho Ai Cập biết Ngài; và trong ngày đó, người Ai Cập sẽ nhận biết Đức Giê-hô-va. Họ sẽ dâng sinh tế và tế lễ mà thờ phượng Ngài; họ sẽ khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va và hoàn nguyện.

22 Đức Giê-hô-va sẽ đánh Ai Cập; Ngài đánh rồi lại chữa lành. Họ sẽ trở về cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ nghe lời họ khẩn cầu và chữa lành cho họ.

23 Trong ngày đó, sẽ có con đường cái đi từ Ai Cập đến A-si-ri; người A-si-ri sẽ đến Ai Cập, và người Ai Cập sẽ đến A-si-ri. Người Ai Cập và người A-si-ri sẽ cùng nhau thờ phượng Đức Giê-hô-va.

24 Trong ngày đó, Y-sơ-ra-ên sẽ cùng với Ai Cập và A-si-ri thành bộ ba để làm nguồn phước giữa thế gian,



²⁵vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã ban phước cho họ. Ngài phán: “Phước cho Ai Cập là dân Ta, A-si-ri là công trình của tay Ta, Y-sơ-ra-ên là cơ nghiệp của Ta!”

Ê-sai 20

Lời tiên tri về sự trừng phạt Ai Cập và Cút

¹Vào năm mà vua A-si-ri là Sa-gôn sai tổng tư lệnh đến Ách-đốt để tấn công và chiếm thành,

²thì chính lúc ấy có lời Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai, con trai A-mốt, rằng: “Hãy đi, mở vải sô khỏi lưng con, và cởi giày khỏi chân con.” Ê-sai làm đúng như thế, ông cởi trần và đi chân đất.

³Đức Giê-hô-va lại phán: “Như đây tớ Ta là Ê-sai đã đi mình trần và chân đất trong ba năm để làm dấu lạ và điềm báo về Ai Cập và Cút thế nào,

⁴thì cũng vậy, những người Ai Cập bị bắt và người Cút bị lưu đày, cả trẻ lẫn già, đều bị vua A-si-ri giải đi mình trần, chân đất, và hờ hững để làm nhục Ai Cập thế ấy.

⁵Bấy giờ, những ai xem Cút là niềm hi vọng, và xem Ai Cập là niềm kiêu hãnh của mình sẽ khiếp sợ và hổ thẹn.

⁶Trong ngày đó, những cư dân miền duyên hải này sẽ nói rằng: ‘Kìa dân tộc mà chúng ta xem là niềm hi vọng, và chạy đến cầu cứu để được giải thoát khỏi vua A-si-ri, nay đã bị như thế! Chúng ta làm sao trốn khỏi được?’”

Ê-sai 21

Lời tiên tri về sự sụp đổ của Ba-by-lôn

¹Lời tiên tri về hoang mạc gần biển. Nó đến từ hoang mạc, Là vùng đất kinh hoàng, Giống như cơn gió lốc càn quét Nê-ghep.

²Có một khái tượng kinh hoàng đã tỏ ra cho tôi: Kẻ phản bội đang phản bội, Kẻ hủy diệt đang hủy diệt! “Hỡi người Ê-lam, hãy tiến lên! Hỡi người Mê-đi, hãy bao vây! Ta sẽ làm cho dứt Mọi tiếng than thở của nó.”

³Vì thế, lưng tôi đau lắm, Cơn quặn thắt bắt lấy tôi Như cơn quặn thắt của đàn bà lúc sinh đẻ; Sự đau đớn mà tôi chịu khiến tôi không nghe được, Sự kinh hãi làm cho tôi không thấy được!

⁴Lòng tôi dao động, Nỗi khiếp sợ khiến tôi bàng hoàng; Buổi hoàng hôn mà tôi mong đợi Trở nên nỗi khiếp sợ cho tôi.

⁵Người ta dọn bàn tiệc, Cắt kẻ canh giữ, rồi họ ăn uống. “Hỡi các quan chức, hãy đứng dậy! Hãy bôi dầu vào thuẫn!”

⁶Vì Chúa phán với tôi thế này: “Hãy đi, đặt người canh gác, Truyền nó báo lại điều gì nó thấy.

⁷Khi nó thấy quân lính cưỡi ngựa đi từng cặp, Có người cưỡi lừa và lạc đà Thì phải chú ý, Phải hết sức chú ý.”

⁸Người canh gác kêu lên: “Thưa chúa, tôi đứng trên tháp canh suốt ngày, Tôi trực tại trạm canh suốt đêm.

⁹Kìa, có quân lính cưỡi ngựa Đi từng cặp mà đến!” Rồi người lính canh nói: “Ba-by-lôn đã sụp đổ, sụp đổ rồi! Mọi hình tượng tà thần của nó Đã bẽ nát dưới đất!”

¹⁰Hỡi kẻ bị đập như thóc trên sân đập lúa của tôi! Điều tôi đã nghe từ Đức Giê-hô-va vạn quân, Là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Thì tôi đã báo cho anh em biết rồi.

Lời tiên tri về Đu-ma

¹¹Lời tiên tri về Đu-ma: Từ Sê-i-rơ, có tiếng gọi tôi: “Này người lính canh, đêm thế nào rồi? Này người lính canh, đêm thế nào rồi?”

¹²Người lính canh đáp: “Buổi sáng đến, đêm cũng đến. Nếu muốn hỏi thì cứ hỏi; Nhưng hãy trở lại, hãy đến đây.”

Lời tiên tri về Ả-rập

¹³Lời tiên tri về Ả-rập: Hỡi đoàn thương buôn người Đê-đan, Các người sẽ nghỉ đêm trong rừng Ả-rập.

¹⁴Hỡi cư dân đất Thê-ma, Hãy đem nước đến cho những kẻ khát, Và đem bánh cho những người lánh nạn.

¹⁵Vì họ chạy trốn để thoát khỏi lưỡi gươm, Trốn khỏi gươm tuốt trần, Trốn khỏi cung giương ra, Và trốn cuộc chiến ác liệt.

¹⁶Chúa đã phán với tôi thế này: “Còn một năm nữa, theo năm của người làm thuê, mọi vinh quang của Kê-đa sẽ chấm dứt.

¹⁷Những dũng sĩ bắn cung của dân Kê-đa còn lại rất ít. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán vậy.”

Ê-sai 22

Lời cảnh báo về sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem

¹Lời tiên tri về thung lũng khai tượng. Có việc gì xảy ra cho các người, Mà tất cả các người đều leo lên nóc nhà vậy?

²Hỡi thành đầy tiếng ồn ào huyên náo, Là thành vui vẻ kia! Những kẻ bị giết của người chẳng phải chết vì gươm, Cũng không phải là tử trận.

³Tất cả những người cai trị người đều cùng nhau chạy trốn, Họ bị bắt trời mà không cần cung tên. Tất cả người của người bị phát hiện Đều bị trời chung với nhau, dù họ đã trốn đi xa.

⁴Vì vậy, tôi nói: “Hãy ngoảnh mặt khỏi tôi! Hãy để tôi khóc lóc thảm thiết; Đừng cố tìm cách an ủi tôi Về sự hủy diệt của con gái dân tôi!”

⁵Thật là một ngày kinh hoàng, giày đạp và hỗn loạn, Được bày tỏ trong thung lũng khai tượng Bởi Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân; Tường thành bị phá hủy, Tiếng kêu cứu vang đến núi.

⁶Ê-lam đeo giỏ đựng tên Với chiến xa và kỵ binh, Còn Ki-rơ thì mở thuẫn sẵn sàng.

⁷Các thung lũng đẹp nhất của người đầy chiến xa, Còn kỵ binh thì dàn trận ngay trước cổng thành.

⁸Màn che Giu-đa đã bị cất đi rồi. Trong ngày đó, người trông vào vũ khí trong Cung Rừng.



- ⁹Các người thấy thành Đa-vít có nhiều lỗ hồng, nên trữ nước ở hồ dưới.
- ¹⁰Các người đếm nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem, rồi triệt hạ một số nhà cửa để củng cố tường thành.
- ¹¹Các người lại xây hồ chứa nước giữa hai lớp tường thành để chứa nước ao cũ. Nhưng các người không trông lên Đấng đã làm nên điều này; các người không nhìn xem Đấng đã dự định điều này từ xưa.
- ¹²Trong ngày đó, Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân Kêu gọi các người khóc lóc và than vãn, Cạo đầu và mặc áo sô;
- ¹³Thay vào đó, các người lại vui mừng hoan hỉ: Mổ bò, giết chiên, Ăn thịt và uống rượu. Các người nói: “Nào, hãy ăn uống đi, Vì ngày mai chúng ta sẽ chết!”
- ¹⁴Chính Đức Giê-hô-va vạn quân đã tiết lộ điều này vào tai tôi: “Chắc chắn tội này sẽ chẳng bao giờ được tha cho đến khi các người chết.” Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Số phận quan chức ích kỷ

- ¹⁵Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán bảo tôi: “Con hãy đi nói với viên quản lý Sép-na là người cai quản cung điện, rằng:
- ¹⁶‘Ông đang làm gì ở đây? Ông có bà con gì ở đây không mà lại đục cho mình một phần mộ tại đây? Thật, ông đang đục cho mình một phần mộ trên cao, khoét cho mình một nơi an nghỉ trong vàng đá!
- ¹⁷Hỡi kẻ mạnh sức! Này, Đức Giê-hô-va sắp túm chặt ông, và quăng mạnh ông ra xa.
- ¹⁸Ngài sẽ cuộn tròn ông và ném ông như quả bóng vào một xứ rộng mênh mông. Tại đó, ông sẽ chết; chiến xa đã từng làm cho ông vẻ vang cũng nằm ở đó. Ông sẽ là nổi ô nhục cho nhà chủ mình!’
- ¹⁹Chúa phán: ‘Ta sẽ cách chức người, và người sẽ bị truất khỏi địa vị mình.
- ²⁰Trong ngày đó, Ta sẽ kêu gọi đầy tớ Ta là Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia.

²¹Ta sẽ lấy áo người mặc cho người, lấy đai người thắt cho người, lấy quyền bính của người trao vào tay người. Người sẽ là cha đối với cư dân Giê-ru-sa-lem và nhà Giu-đa.

²²Ta sẽ đặt chìa khóa nhà Đa-vít trên vai người. Người mở thì không ai đóng được, và đóng thì không ai mở được.

²³Ta sẽ làm cho người vững chắc như cọc lều đóng xuống đất; và người sẽ trở nên một ngai vinh quang cho nhà cha mình.

²⁴Người ta sẽ treo trên người mọi vinh quang của nhà cha mình, con cái dòng dõi, và tất cả những vật dụng bé nhỏ, từ cái chén đến cái bình.”

²⁵Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong ngày đó, cái chốt đóng vào nơi vững chắc sẽ bị long ra và rơi xuống; và vật nặng treo trên đó sẽ bị cắt đứt.” Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

Ê-sai 23

Lời tiên tri về sự sụp đổ của Ty-rơ

¹Lời tiên tri về Ty-rơ: Hỡi tàu bè Ta-rê-si, hãy than khóc, Vì Ty-rơ đã bị hủy phá, Không còn nhà cửa, cũng chẳng còn lối vào! Từ đất Kít-tim, họ đã biết được tin này.

²Hãy nín lặng! Hỡi cư dân duyên hải, Hỡi những thương gia ở Si-đôn, Là những kẻ vượt biển chở đầy hàng.

³Hạt giống của Si-ho, mùa màng của sông Nin, Được chở theo đường biển, Là nguồn lợi của nó; Nó là nơi giao thương của các nước.

⁴Hỡi Si-đôn, hãy hỏ thẹn! Vì biển đã nói, Pháo đài của biển nói rằng: “Tôi không quận đau, cũng không sinh con, Không nuôi thanh niên, cũng không nuôi thiếu nữ.”

⁵Khi tin này đồn đến Ai Cập, Người ta chắc sẽ rất đau xót khi nghe tin về Ty-rơ.

⁶Hãy đời qua Ta-rê-si; Hỡi cư dân duyên hải, hãy than khóc!

- ⁷Phải chăng đây là thành vui vẻ của các người? Là thành có từ thời cổ Mà chân nó đã đem nó Đến các miền xa trú ngụ.
- ⁸Ai đã định điều này chống lại Ty-rơ, Là thành đã đội mũ miện? Các thương gia của nó vốn thuộc hàng quý tộc, Các nhà buôn của nó vốn là hạng danh giá trong thiên hạ.
- ⁹Chính Đức Giê-hô-va vạn quân đã định điều ấy, Để hạ tính kiêu căng của mọi vinh quang, Và làm nhục mọi kẻ sang trọng trên mặt đất.
- ¹⁰Hỡi con gái Ta-rê-si, hãy đi xuyên qua đất người, Như lưu vực sông Nin; Không còn sự trói buộc nào nữa.
- ¹¹Đức Giê-hô-va đã giơ tay Ngài trên biển, Làm cho các vương quốc rung động. Ngài đã truyền lệnh về Ca-na-an: Phải phá hủy đồn lũy nó.
- ¹²Ngài phán: “Hỡi con gái Si-đôn, là trinh nữ bị áp bức, Người sẽ chẳng còn vui mừng nữa! Hãy mau chạy sang xứ Kít-tim! Nhưng tại đó người cũng sẽ không được an thân.”
- ¹³Hãy xem đất của người Canh-đê! Ở đây không còn dân nữa. Người A-si-ri đã làm cho nó thành chỗ ở của dã thú. Chúng đã dựng tháp, vây thành, phá hủy cung điện, và làm cho nó thành ra đồng cỏ nát.
- ¹⁴Hỡi tàu bè Ta-rê-si, hãy than khóc! Vì đồn lũy các người đã bị phá hủy rồi.
- ¹⁵Lúc ấy, thành Ty-rơ sẽ bị quên lãng trong bảy mươi năm, tức là một đời vua. Sau bảy mươi năm ấy, Ty-rơ sẽ như bài ca của kỹ nữ:
- ¹⁶“Hỡi kỹ nữ bị lãng quên kia! Hãy lấy đàn hạc dạo quanh thành phố, Đàn cho thật hay, hát cho thật nhiều Để người ta nhớ đến người!”
- ¹⁷Sau bảy mươi năm ấy, Đức Giê-hô-va sẽ thăm viếng thành Ty-rơ; nó sẽ trở lại nghề cũ của nó và làm điểm cho mọi vương quốc trần gian trên mặt đất này.
- ¹⁸Nhưng lợi nhuận và tiền công của nó sẽ được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thay vì gom góp tích trữ. Vì lợi nhuận ấy sẽ được dành cho những người phục vụ trước mặt Đức Giê-hô-va, để họ được ăn sung mặc sướng.



Ê-sai 24**Sứ điệp hi vọng cho dân Chúa**

(24:1 – 27:13)

Sự phán xét thế giới

- 1**Này, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho đất trống không và hoang vu; Ngài làm cho mặt đất biến dạng và dân cư tan lạc.
- 2**Bấy giờ, mọi người sẽ cùng chung cảnh ngộ: Thầy tế lễ cũng như dân chúng; Ông chủ cũng như tớ trai, bà chủ cũng như tớ gái; Kẻ bán cũng như người mua; Kẻ cho mượn cũng như người mượn, Chủ nợ cũng như con nợ.
- 3**Mặt đất sẽ hoàn toàn trống không và hoang vu, Vì Đức Giê-hô-va đã phán lời này.
- 4**Quả đất sâu thẳm và hoang tàn, Thế gian hao mòn và hoang tàn; Dân được tôn cao nhất trên đất cũng phải hao mòn.
- 5**Quả đất bị ô uế Bởi dân cư của nó, Vì họ đã vi phạm luật pháp, Trái điều răn, Và phá vỡ giao ước đời đời.
- 6**Vì thế, sự nguyên rửa ăn nuốt đất, Cư dân trên nó phải mắc tội. Do đó dân trên đất bị thiêu hủy, Chỉ ít người còn sót lại.
- 7**Rượu mới than vãn, Cây nho tàn héo, Mọi người có lòng vui vẻ đều thở dài;
- 8**Tiếng trống vui vẻ đã ngưng, Tiếng ồn ào của cuộc vui đã hết, Âm điệu vui tươi của đàn hạc đã dứt.
- 9**Chẳng còn ai vừa uống rượu vừa hát ca; Rượu mạnh sẽ đắng cay cho người uống nó.
- 10**Thành phố hỗn loạn đã đổ nát; Nhà cửa đều đóng lại, không ai vào được.
- 11**Ngoài đường phố có tiếng kêu la đòi rượu; Mọi cuộc vui đều trở nên tăm tối, Niềm vui trên đất đã rời xa!
- 12**Trong thành chỉ còn cảnh hoang tàn, Cổng thành bị đập phá tiêu tan.
- 13**Vì giữa các dân trên đất, Sẽ giống như lúc người ta rung cây ô-liu, Và như khi mót trái nho sau mùa hái trái.



¹⁴Những người sống sót này sẽ cất tiếng reo mừng; Từ phương tây, họ lớn tiếng vui mừng Ca ngợi uy nghiêm của Đức Giê-hô-va.

¹⁵Vậy từ phương đông, hãy tôn vinh Đức Giê-hô-va, Từ các hải đảo, hãy tôn cao Danh Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

¹⁶Từ các nơi tận cùng mặt đất, chúng tôi đã nghe tiếng ca ngợi: “Vinh quang thuộc về Đấng Công Chính.” Nhưng tôi nói: “Tôi mòn mỏi, tôi mòn mỏi! Khốn nạn cho tôi, những kẻ phản bội! Những kẻ phản bội cứ tiếp tục phản bội!”

¹⁷Hỡi cư dân trên đất, Sự kinh hãi, hổ sấu, và lưới bẫy Đang chờ đợi các người.

¹⁸Ai trốn khỏi tiếng kinh hãi Sẽ rơi xuống hố; Nếu lên khỏi hố Sẽ mắc vào lưới bẫy. Vì các cửa sổ trên trời đều mở ra, Các nền dưới đất đều rung chuyển.

¹⁹Đất bị đập vỡ tan nát, Đất bị xé ra từng mảnh, Đất bị rúng động dữ dội.

²⁰Đất lão đảo như người say, Lắc lư như túp lều tranh; Tội lỗi của nó chất nặng lên nó, Và nó sẽ ngã xuống, không sao dậy nổi!

²¹Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ trừng phạt Đạo binh ở trên các tầng trời cao, Và các vua trần gian ở dưới đất thấp.

²²Họ bị tập trung lại Như tù nhân trong hầm; Họ bị giam trong ngục tối. Sau nhiều ngày, họ sẽ bị trừng phạt.

²³Mặt trăng sẽ xấu hổ, Mặt trời sẽ mắc cỡ; Vì Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì Trên núi Si-ôn và tại Giê-ru-sa-lem. Ngài bày tỏ vinh quang Trước mặt các trưởng lão Ngài.

Ê-sai 25

Bài ca cảm tạ Chúa

¹Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài là Đức Chúa Trời của con! Con tôn vinh Ngài, con ca ngợi danh Ngài; Vì Ngài đã làm những việc kỳ diệu Là những việc đã được hoạch định từ xưa một cách thành tín và chân thật.



²Vì Ngài đã làm cho thành phố trở nên đồng gạch vụn, Thành trì kiên cố trở nên đồng đổ nát. Đền đài của dân ngoại chẳng phải là thành nữa, Nó sẽ chẳng bao giờ được xây dựng lại.

³Vì thế, một dân hùng mạnh sẽ tôn vinh Ngài; Thành của các nước hung ác sẽ kính sợ Ngài.

⁴Vì Ngài là nơi nương tựa cho người cô thế, Là chốn nương náu cho kẻ nghèo thiếu trong lúc khó khăn, Là nơi trú ẩn khỏi cơn bão táp, Là bóng mát tránh cơn nóng bức, Khi những kẻ hung bạo thổi hơi ra Như bão táp xông vào tường thành.

⁵Ngài làm cho tiếng ồn ào của dân ngoại nín lặng Như giảm sức nóng trên đất khô hạn; Và làm im tiếng hát của kẻ hung bạo Như nắng nóng tan đi bởi bóng mây.

⁶Trên núi này, Đức Giê-hô-va vạn quân dọn cho mọi dân tộc Một yến tiệc béo bở, một tiệc rượu ngon, Đồ béo có tủy, và rượu ngon tinh chế.

⁷Trên núi này, Ngài sẽ xé bỏ Cái màn che mặt phủ trên mọi dân tộc, Và tấm chăn che phủ muôn nước.

⁸Ngài sẽ vĩnh viễn tiêu diệt sự chết. Chúa là Đức Giê-hô-va sẽ lau ráo nước mắt Khỏi mặt mọi người; Và xóa sạch sự sỉ nhục của dân Ngài Khỏi cả mặt đất. Vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

⁹Trong ngày đó, người ta sẽ nói rằng: “Kìa, đây là Đức Chúa Trời chúng ta; Chúng ta trông đợi Ngài, và Ngài đã cứu chúng ta. Đây là Đức Giê-hô-va mà chúng ta trông đợi, Chúng ta hãy hân hoan vui mừng về sự cứu rỗi của Ngài!”

¹⁰Vì tay Đức Giê-hô-va sẽ đặt trên núi này; Nhưng Mô-áp sẽ bị giày đạp ngay tại chỗ, Như đồng rơm bị giày đạp trong hố phân.

¹¹Nó sẽ dang tay ra trong đó, Như người bơi lội dang tay ra để bơi. Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ hạ sự kiêu ngạo nó xuống, Và đánh bại âm mưu của tay nó.

¹²Tường thành của người với lũy cao kiên cố, Ngài sẽ triệt hạ, đánh đổ và ném xuống đất, Xuống tận bụi đất.

Ê-sai 26

Bài ca chiến thắng của người Giu-đa

¹Trong ngày đó, ở đất Giu-đa người ta sẽ hát bài ca này: “Chúng ta có một thành kiên cố! Chúa lấy sự cứu rỗi làm tường, làm lũy.

²Hãy mở các cổng Cho dân công chính, Là dân giữ lòng trung tín, được vào đó.

³Người nào để tâm trí mình nương cậy nơi Chúa Thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình an trọn vẹn, Vì người tin cậy Ngài.

⁴Hãy tin cậy Đức Giê-hô-va đến đời đời, Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, Là vàng đá của mọi thời đại!

⁵Ngài đã hạ bệ những kẻ ở trên cao; Triệt hạ thành cao ngất, San thành bình địa Và ném nó xuống bụi đất.

⁶Nó sẽ bị giày đạp dưới chân, Dưới bàn chân của kẻ nghèo nàn, Dưới bước chân của người cô thế.”

⁷Đường người công chính là đường ngay thẳng; Lạy Đấng Ngay Thẳng, xin Ngài làm cho đường người công chính được bằng phẳng.

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, thật vậy, trên con đường phán xét của Ngài, Chúng con trông đợi Ngài; Linh hồn chúng con khao khát Danh Ngài và kỷ niệm của Ngài.

⁹Ban đêm linh hồn con khao khát Chúa; Vâng, thần linh trong con thiết tha tìm kiếm Ngài. Vì khi sự phán xét của Ngài thực thi trên đất Thì cư dân trên thế giới học biết sự công chính.

¹⁰Dù nhận được ân huệ, Kẻ ác cũng không học điều công chính. Sống trong đất ngay thẳng, nó vẫn hành động gian tà, Và không nhìn thấy uy nghiêm của Đức Giê-hô-va.

11Lạy Đức Giê-hô-va, tay Ngài đã giơ lên Mà chúng vẫn không thấy. Xin cho chúng thấy lòng sốt sắng của Ngài vì dân Ngài, và chúng xấu hổ. Xin lửa thiêu nuốt kẻ thù của Ngài.

12Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài thiết lập sự bình an cho chúng con, Vì mọi công việc của chúng con đều do Ngài làm cho chúng con!

13Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, Ngoài Ngài, đã từng có các chủ khác cai trị chúng con, Nhưng bây giờ, chúng con chỉ tin cậy một mình Ngài Và cầu khẩn danh Ngài.

14Chúng đã chết, sẽ không còn sống nữa; Những âm hồn không trỗi dậy được, Vì Ngài đã trừng phạt và hủy diệt chúng, Xóa sạch mọi kỷ niệm của chúng.

15Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã làm cho dân này lớn mạnh, Ngài đã làm cho dân này lớn mạnh. Ngài đã được tôn vinh; Ngài đã mở mang bờ cõi đất này.

16Lạy Đức Giê-hô-va, trong cảnh khốn cùng, Họ đã tìm kiếm Ngài; Khi bị Ngài sửa trị, họ hết lòng cầu khẩn Ngài.

17Lạy Đức Giê-hô-va, trước mặt Ngài, Chúng con khác nào sản phụ sắp sinh, Quặn thắt, kêu la trong cơn đau đớn.

18Chúng con đã thai nghén, quặn thắt, Nhưng chỉ sinh ra gió. Chúng con không đem lại sự giải cứu cho quả đất, Cũng chẳng sinh ra cư dân trên thế gian này.

19Những người chết của Ngài sẽ sống, Xác của họ sẽ trỗi dậy! Hỡi những kẻ ở trong bụi đất, hãy thức dậy và reo vui! Vì sương móc của Ngài như sương móc rạng đông, Và đất sẽ buông tha các âm hồn.

20Hỡi dân Ta, hãy đi vào phòng Và đóng cửa lại. Hãy ẩn mình một lát, Cho đến khi cơn thịnh nộ đã qua.

21Vì này, Đức Giê-hô-va ra khỏi nơi Ngài ngự Để trừng phạt tội lỗi của dân cư trên đất. Bây giờ, đất sẽ để lộ máu ra Và không che đậy những kẻ đã bị giết nữa.

Ê-sai 27

Lời tiên tri về việc phục hồi dân Đức Chúa Trời

- ¹Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn và mạnh Để trừng phạt lê-vi-a-than là con rắn luồn lách, Trừng phạt lê-vi-a-than là con rắn uốn lượn; Và Ngài sẽ giết con quái vật dưới biển.
- ²Trong ngày đó, Các người hãy hát cho vườn nho sai trái!
- ³“Chính Ta, Đức Giê-hô-va là Đấng canh giữ nó, Vẫn thường xuyên tưới nước cho nó. Ta canh giữ nó ngày đêm, Kẻo người ta phá hại nó chẳng.
- ⁴Ta không còn giận nữa. Nếu nó chỉ sinh gai góc và bụi rậm, Ta sẽ đi đánh chúng nó, Ta sẽ đốt nó chung với nhau.
- ⁵Không gì bằng nhờ sức Ta Hãy làm hòa với Ta, Phải, hãy làm hòa với Ta!”
- ⁶Sẽ đến lúc Gia-cốp đâm rễ, Y-sơ-ra-ên kết nụ và nở hoa, Và sẽ ra trái đầy trên mặt đất.
- ⁷Có phải Ngài đánh nó như đánh kẻ đã đánh nó không? Hay nó có bị giết như những kẻ giết nó đã bị giết không?
- ⁸Ngài đã trừng phạt nó cách chừng mực Bằng cách đuổi nó đi; Ngài dùng cơn lốc mãnh liệt đưa nó đi Trong một ngày có gió đông.
- ⁹Vậy, nhờ điều sau đây mà tội của Gia-cốp sẽ được tha, Và đây là tất cả những gì nó cần làm để tội nó được xóa bỏ: Nó phải làm cho tất cả đá của bàn thờ Trở nên như đá vôi tán vụn, Các tượng A-sê-ra và các bàn thờ dâng hương Sẽ không bao giờ dựng lại nữa.
- ¹⁰Vì thành kiên cố đã trở nên hoang vắng, Nơi cư trú đã bị bỏ hoang và lãng quên như hoang mạc. Bò tơ sẽ đến ăn cỏ tại đó, Nằm và nhơi những cành cây.
- ¹¹Khi cành khô và bị bẻ gãy, Các phụ nữ đến lấy mà nhen lửa. Vì dân này không chịu hiểu, Nên Đấng đã làm nên nó không thương xót, Đấng tạo nên nó chẳng ban ơn.



¹²Rồi sẽ đến ngày Đức Giê-hô-va sẽ đập lúa từ dòng Sông Cái cho đến suối Ai Cập; hỡi con dân Y-sơ-ra-ên, các người sẽ được thu nhặt từng người một!

¹³Trong ngày đó, kèn lớn sẽ thổi lên. Bấy giờ, những kẻ bị thất lạc trong đất A-si-ri và những kẻ bị đầy sang đất Ai Cập sẽ đến thờ phượng Đức Giê-hô-va trên núi thánh tại Giê-ru-sa-lem.

Ê-sai 28

Lời tiên tri chống lại Y-sơ-ra-ên, A-si-ri, và Ai Cập

(28:1 – 35:10)

Lời cảnh cáo vương quốc phía bắc

¹Khốn cho mào miện kiêu ngạo của những bọm rượu Ép-ra-im, Khốn cho vòng hoa chóng tàn, là đồ trang sức xa hoa Cho thủ phủ thung lũng phì nhiêu của những kẻ bị rượu đánh ngã!

²Này, từ nơi Chúa có một người mạnh mẽ và có quyền thế, Giống như cơn bão mưa đá, cuồng phong tàn phá, Như nước lớn vỡ bờ, lũ lụt tràn lan; Người sẽ dùng tay ném chúng xuống đất.

³Mào miện kiêu ngạo của những bọm rượu Ép-ra-im Sẽ bị chà đạp dưới chân.

⁴Vòng hoa chóng tàn là đồ trang sức xa hoa Cho thủ phủ của thung lũng phì nhiêu, Cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè; Khi có người thấy và hái được nó thì đã nuốt ngay.

⁵Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ là mào triều thiên vinh quang Và mào miện rực rỡ cho phần còn sót lại của dân Ngài.

⁶Ngài sẽ là Thần Công Lý cho người ngồi tòa xét xử, Và là sức mạnh cho những người đẩy lùi chiến trận nơi công thành.

⁷Ngay cả những người này cũng loạng choạng vì rượu, Và đi lảo đảo vì rượu mạnh. Thầy tế lễ và nhà tiên tri đều loạng choạng vì rượu mạnh, Họ bị nuốt chửng vì rượu, Và bị lảo đảo vì rượu mạnh; Họ quờ quạng trong khái tượng, Và nhầm lẫn trong phán đoán;

⁸Tất cả các bàn tiệc đầy đồ nôn mửa, Chẳng còn chỗ nào sạch!

9“Vây, người sẽ dạy kiến thức cho ai, Và sẽ giải thích cho ai hiểu sứ điệp của mình? Có phải là dạy cho những trẻ thôi bú, Mới rời khỏi vú chẳng?”

10Vì mệnh lệnh thêm mệnh lệnh, mệnh lệnh thêm mệnh lệnh; Hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; Một chút chỗ này, một chút chỗ kia!”

11Vì vậy, Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi miệng người ngoại quốc Và tiếng khác mà phán với dân này.

12Ngài đã phán với họ: “Đây là chỗ nghỉ ngơi, Hãy để kẻ mệt mỏi được nghỉ; Đây là chỗ yên tĩnh.” Nhưng họ không chịu lắng nghe.

13Cho nên lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là: Mệnh lệnh thêm mệnh lệnh, mệnh lệnh thêm mệnh lệnh; Hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; Một chút chỗ này, một chút chỗ kia; Để họ bước tới thì ngã ngửa, Bị vỡ nát, sập bẫy và bị bắt!

14Vì thế, hỡi những kẻ ngạo mạn, Đang cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va.

15Vì các người nói: “Chúng tôi đã kết ước với sự chết, Chúng tôi có một hợp đồng với âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt tràn qua Sẽ chẳng chạm đến chúng tôi. Vì chúng tôi lấy sự gian dối làm nơi nương náu, Lấy sự lừa đảo làm nơi trú ẩn.”

16Vậy nên, Chúa là Đức Giê-hô-va phán thế này: “Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá, Là đá thử nghiệm, đá góc nhà, đá quý, Làm nền tảng vững chắc Để ai tin sẽ không hành động vội vã.

17Ta sẽ lấy sự công minh làm dây đo, Và sự công chính làm chuẩn mực; Mưa đá sẽ quét sạch nơi nương náu của kẻ gian dối, Nước sẽ tràn ngập chỗ trú ẩn.”

18Bấy giờ, giao ước của các người với sự chết sẽ bị hủy bỏ, Hợp đồng của các người với âm phủ sẽ không đứng vững. Khi tai họa hủy diệt tràn qua Thì các người sẽ bị nó chà đạp.

19Mỗi lần tai họa tràn đến, nó sẽ bắt lấy các người Vì hết buổi sáng này đến buổi sáng khác, Ngày cũng như đêm, tai họa sẽ tràn qua; Chỉ có sự khiếp sợ Làm cho các người hiểu biết sự điệp.

20Giường ngán quá không thể đuổi mình; Mền hẹp quá không đủ đắp kín.

21Vì Đức Giê-hô-va sẽ đứng dậy như ở núi Phê-ra-xim, Ngài sẽ nổi giận như tại thung lũng Ga-ba-ôn Để làm công việc Ngài, là công việc khác thường; Để thực hiện công tác Ngài, là công tác lạ lùng.

22Vậy bây giờ, đừng khinh lờn nữa, Kéo dây trói các người càng siết chặt thêm; Vì tôi đã nghe lệnh hủy diệt trên khắp đất nước này Từ Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân.

23Hãy lắng tai nghe tiếng tôi; Hãy chú ý nghe lời tôi nói!

24Có phải người cày ruộng để gieo cứ cày mỗi ngày không? Người ấy cứ vỡ đất và bừa mãi sao?

25Khi mặt đất đã được ban bằng rồi, Chẳng phải người ấy vãi tiểu hồi và gieo đại hồi, Tỉa lúa mì trên luống, Lúa mạch tại chỗ riêng, Và đại mạch theo khu vực của nó sao?

26Ấy là Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn Và dạy bảo nông dân cách phải làm.

27Vì người ta không đập tiểu hồi bằng trái lãn, Cũng chẳng cho bánh xe lăn trên đại hồi; Nhưng tiểu hồi thì đập bằng cái que, Đại hồi thì đập bằng cây gậy.

28Người ta xay lúa mì để làm bánh, Nhưng không đập mãi; Dù bánh xe cán hoặc chân ngựa đập trên hạt thóc, Thì nó cũng không giập nát.

29Điều này cũng đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân, Kế hoạch Ngài thật kỳ diệu, Sự khôn ngoan Ngài thật tuyệt vời!

Ê-sai 29

Lời tiên tri về số phận của Giê-ru-sa-lem

1Khôn cho A-ri-ên, A-ri-ên, Là thành mà Đa-vít đã đóng trại! Năm này sang năm khác, Các kỳ lễ cứ xoay vần.

- ²Ta sẽ vây hãm A-ri-ên, Nó sẽ có tang chế và than vãn, Nhưng nó vẫn là A-ri-ên cho Ta.
- ³Ta sẽ đóng trại chung quanh người, Lập đồn bao vây người, Đắp lũy chống lại người.
- ⁴Người sẽ bị chôn vùi, và từ lòng đất người sẽ kêu lên, Từ bụi đất, lời nói người thều thào yếu ớt. Tiếng người từ dưới đất vọng lên giống như tiếng đồng cốt, Lời nói người thì thào từ bụi đất.
- ⁵Nhưng muôn vàn kẻ thù của người sẽ như đám bụi li ti, Lũ cường bạo như trâu bay đi. Điều đó sẽ xảy đến thành linh, chỉ trong chốc lát.
- ⁶Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trừng phạt chúng Bằng sấm sét, động đất, tiếng động lớn, Giông tố, bão táp, và ngọn lửa thiêu đốt.
- ⁷Quân đội của tất cả các nước tiến đánh A-ri-ên, Tất cả những kẻ tiến đánh, công phá đồn lũy, và siết chặt nó Đều sẽ tan biến như chiêm bao, như giấc mơ trong ban đêm.
- ⁸Như người đói nằm mơ thấy mình được ăn, Nhưng khi thức giấc bụng vẫn đói; Như người khát nằm mơ thấy mình được uống, Nhưng khi thức giấc thấy mình kiệt sức và vẫn khát, Quân đội của tất cả các nước tiến đánh núi Si-ôn Cũng sẽ như vậy.
- ⁹Hãy sửng sờ và kinh ngạc! Hãy làm cho mình mù mắt và quáng lòa! Họ say nhưng không phải vì rượu; Họ lão đảo nhưng không phải vì rượu mạnh.
- ¹⁰Vì Đức Giê-hô-va đã đổ thần ngủ mê trên các người; Ngài đã bịt mắt các người là các nhà tiên tri, Và đã trùm đầu các người là những nhà tiên kiến.
- ¹¹Vì vậy đối với các người, khái tượng về tất cả điều này giống như những lời ghi trong cuộn sách bị niêm phong. Nếu đưa cho người biết đọc và bảo: “Hãy đọc sách này,” thì người ấy sẽ trả lời rằng: “Tôi không thể đọc được vì sách này đã bị niêm phong.”
- ¹²Hoặc nếu đưa cuộn sách cho người không biết đọc và bảo: “Hãy đọc sách này,” thì người ấy sẽ trả lời: “Tôi không biết đọc.”



13Chúa phán: “Vì dân này chỉ lấy miệng đến gần Ta, Lấy môi miếng tôn vinh Ta, Nhưng lòng chúng nó thì cách xa Ta lắm. Việc chúng kính sợ Ta chẳng qua là điều răn của loài người, Do loài người dạy bảo.

14Vì thế, Ta sẽ tiếp tục làm Những việc lạ lùng giữa dân này, Việc rất lạ đến nỗi sự khôn ngoan của người khôn ngoan sẽ tiêu mất, Và sự thông sáng của người thông sáng sẽ bị che khuất.”

15Khôn cho những kẻ giấu ý đồ của mình khỏi Đức Giê-hô-va cách sâu kín, Làm việc trong bóng tối Và tự nhủ: “Ai thấy ta, ai biết ta?”

16Các người thật là mâu thuẫn: Thợ gốm lại coi như đất sét sao? Vật được làm ra có thể nào nói về người làm ra mình rằng: “Hắn đâu có làm ra tôi”? Hoặc cái bình có được nói về thợ gốm rằng: “Hắn chẳng hiểu biết gì,” không?

Hi vọng về tương lai

17Chẳng phải còn ít lâu nữa Thì Li-ban sẽ trở thành vườn cây ăn trái, Và vườn cây ăn trái sẽ được coi như rừng rậm hay sao?

18Trong ngày đó, người điếc sẽ nghe được Lời trong cuộn sách, Mắt người mù sẽ ra khỏi cảnh tối tăm mù mịt Và thấy được.

19Người nhu mì sẽ gia tăng niềm vui trong Đức Giê-hô-va, Người nghèo khổ sẽ vui mừng trong Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

20Vì kẻ bạo ngược không còn nữa, Kẻ ngạo mạn sẽ chấm dứt, Và mọi kẻ rình rập làm ác sẽ bị diệt trừ,

21Tức là những kẻ dùng lời nói làm cho người ta bị kết tội, Kẻ gài bẫy người phân xử tại công thành, Những kẻ dùng lý lẽ ngụy tạo để khuất phục người công chính.

22Vì thế, Đức Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc Áp-ra-ham đã phán về nhà Gia-cốp như sau: “Giờ đây, Gia-cốp sẽ không còn hổ thẹn nữa, Và mặt nó sẽ chẳng còn tái xanh.

²³Nhưng khi Gia-cốp thấy con cái mình, Là việc tay Ta làm ra giữa họ, Thì họ sẽ tôn danh Ta là Thánh; Họ sẽ tôn thánh Đấng Thánh của Gia-cốp, Và kính sợ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

²⁴Những kẻ có tâm linh lầm lạc sẽ được hiểu biết, Và kẻ hay oán trách sẽ được dạy dỗ.”

Ê-sai 30

Lời răn đe người Giu-đa

¹Đức Giê-hô-va phán: “Khốn cho con cái phản nghịch! Chúng lập kế hoạch không theo ý Ta, Lập liên minh không bởi Thần Ta, Để thêm tội vào tội.

²Chúng không hỏi ý Ta Mà đã đi xuống Ai Cập, Để tìm nơi ẩn náu dưới sự che chở của Pha-ra-ôn Và núp bóng Ai Cập!

³Vì vậy, sự che chở của Pha-ra-ôn sẽ trở thành sự sỉ nhục cho các người, Việc núp bóng Ai Cập sẽ làm các người phải xấu hổ.

⁴Dù các thủ lĩnh nó đã có mặt tại Xô-an, Và các sứ giả đã đến Ha-ne;

⁵Tất cả sẽ thất vọng và xấu hổ Vì một dân chẳng ích gì cho mình, Chẳng giúp đỡ cũng chẳng ích lợi gì, Nhưng chỉ đem lại xấu hổ và ô nhục.”

⁶Lời tiên tri về các thú vật miền Nê-ghep: Xuyên qua miền đất gian nan khốn khổ, Miền đất của những sư tử đực và sư tử cái, Miền đất của rắn độc và rắn lửa bay, Chúng chở của cải mình trên lưng lừa, Và chở báu vật trên gu lạc đà Đến cho một dân chẳng giúp ích gì cho chúng.

⁷Vì sự cứu giúp của người Ai Cập chỉ là hư không, vô ích Nên Ta gọi nó là “Ra-háp ngồi yên bất động.”

Một dân phản loạn

⁸Bây giờ, con hãy ghi những lời này trên một tấm bảng, Hãy chép vào một cuộn sách Để lưu lại đời sau mãi mãi.

⁹Vì chúng là một dân phản nghịch, Là con cái gian dối, Con cái không muốn lắng nghe Luật pháp của Đức Giê-hô-va.



¹⁰Chúng nói với các nhà tiên kiến: “Đừng thấy khái tượng nữa,” Và nói với những người thấy khái tượng rằng: “Đừng nói cho chúng tôi những khái tượng về điều chân thật nữa! Hãy nói cho chúng tôi những điều êm tai, Và hãy kể những chuyện huyền hoặc.

¹¹Hãy lia đường, bỏ lối, Đừng nói đến Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên trước mặt chúng tôi!”

¹²Vì vậy, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán: “Vì các người khinh thường lời này, Mà tin tưởng vào sự áp bức và gian dối, Và nương cậy vào đó,

¹³Nên đối với các người, Tội ấy như vết nứt lộ ra trên một bức tường cao, Sắp sụp đổ thành linh, trong nháy mắt.

¹⁴Nó sẽ bị bể nát như cái bình của thợ gốm bị bể ra, Bể ra từng mảnh chẳng thương tiếc; Đến nỗi người ta không tìm được một mảnh gốm Để lấy lửa trong bếp Hay múc nước ngoài ao.”

¹⁵Chúa là Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán: “Nhờ quay trở lại và yên nghỉ, các người sẽ được giải cứu; Nhờ yên lặng và tin cậy, các người sẽ được sức mạnh. Nhưng các người đã không muốn như thế!

¹⁶Các người nói: ‘Không, chúng tôi sẽ cưỡi ngựa chạy trốn!’ Vì vậy, các người sẽ phải chạy trốn. ‘Chúng tôi sẽ cưỡi ngựa phóng nhanh!’ Vì vậy, những kẻ truy đuổi các người cũng sẽ phóng nhanh!

¹⁷Một người dọa, nghìn người chạy trốn; Năm người dọa, các người đều bỏ chạy Cho đến khi các người còn sót lại Như cột cờ trên đỉnh núi, Như ngọn cờ ở trên đồi.”

Lời hứa của Đức Chúa Trời cho Si-ôn

¹⁸Dù vậy, Đức Giê-hô-va còn chờ đợi để ban ơn cho các người; Ngài sẽ đứng lên để tỏ lòng thương xót các người. Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời công minh. Phước cho mọi người trông đợi Ngài!

¹⁹Hỡi dân ở Si-ôn, là người ở Giê-ru-sa-lem! Người sẽ không còn khóc lóc nữa. Khi người kêu cầu Ngài, chắc chắn Ngài sẽ ban ơn; vừa khi nghe tiếng người kêu cầu, Ngài liền nhậm lời.



²⁰Chúa sẽ ban bánh hoạn nạn và nước khốn khó cho các người, Bấy giờ, những người dạy dỗ người không còn ẩn mặt nữa; mắt người sẽ thấy những người dạy dỗ mình.

²¹Khi người xoay qua bên phải hoặc bên trái, tai người sẽ nghe có tiếng phía sau mình rằng: “Đây là đường đây, hãy noi theo!”

²²Các người sẽ làm ô uế các tượng chạm dát bạc và tượng đúc bọc vàng. Các người sẽ ném chúng ra xa như đồ ô uế và nói: “Hãy rút khỏi đây!”

²³Chúa sẽ ban mưa cho hạt giống người gieo trên đất; lương thực là sản phẩm từ đất đai sẽ màu mỡ và dồi dào. Trong ngày đó, bầy súc vật của người sẽ ăn trên đồng cỏ rộng rãi.

²⁴Bò và lừa cày ruộng sẽ ăn thức ăn ngon mà người ta rê bằng xẻng và chĩa.

²⁵Trong ngày có cuộc tàn sát lớn, các đồn lũy sụp đổ, thì trên mọi núi cao đồi cả sẽ có những suối nước chảy.

²⁶Ánh sáng mặt trăng sẽ như ánh sáng mặt trời, và ánh sáng mặt trời sẽ tăng gấp bảy lần như ánh sáng của bảy ngày, trong ngày Đức Giê-hô-va băng bó vết thương cho dân Ngài, và chữa lành thương tích cho họ.

A-si-ri sẽ bị trừng phạt

²⁷Này, danh Đức Giê-hô-va từ xa mà đến; Cơn giận của Ngài nổi lên phừng phừng, Khói dày đặc bay lên; Đồi môi Ngài đầy thịnh nộ, Lưỡi Ngài giống như lửa thiêu đốt;

²⁸Hơi thở Ngài như dòng nước chảy xiết, Tràn ngập đến cổ. Ngài sàng sảy các nước bằng cái sàng hủy diệt, Và đặt hàm thiếc vào hàm các dân để dẫn chúng lạc đường.

²⁹Bấy giờ, các người sẽ ca hát như trong đêm thánh lễ. Lòng các người vui mừng như người thổi sáo lên núi Đức Giê-hô-va, đến cùng Vàng Đá của Y-sơ-ra-ên.

³⁰Đức Giê-hô-va sẽ làm cho nghe tiếng oai nghiêm Ngài. Ngài sẽ cho thấy cánh tay rắn đẽ của Ngài trong cơn thịnh nộ, trong ngọn lửa thiêu đốt, trong bão táp, giông tố và mưa đá.



- ³¹A-si-ri sẽ khiếp sợ vì tiếng Đức Giê-hô-va. Ngài sẽ dùng roi đánh A-si-ri.
- ³²Mỗi khi giơ roi trừng phạt mà Đức Giê-hô-va đã định trên nó, thì có tiếng trống và tiếng đàn hạc; và Ngài ra tay tranh chiến với nó.
- ³³Vì Tô-phết đã được chuẩn bị từ lâu, nó được chuẩn bị cho vua. Nó sâu và rộng, thật nhiều lửa và củi; hơi thở của Đức Giê-hô-va như dòng suối lưu huỳnh đốt cháy nó.

Ê-sai 31

Lời cảnh cáo về việc liên minh với Ai Cập

- ¹Khôn cho những kẻ xuống Ai Cập để cầu cứu, Dựa vào ngựa chiến, Nhờ cậy vào đoàn chiến xa đông đảo Và lực lượng kỵ binh hùng hậu, Mà không nhìn lên Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên Và chẳng tìm cầu Đức Giê-hô-va!
- ²Nhưng chính Ngài là Đấng Khôn Ngoan! Đấng giáng họa, Đấng không rút lại lời đã phán ra. Ngài sẽ đứng lên chống lại nhà kẻ ác Và chống lại kẻ giúp bọn gian tà.
- ³Người Ai Cập chỉ là loài người, không phải là Đức Chúa Trời; Ngựa chiến của chúng chỉ là xác thịt, không phải là thần. Khi Đức Giê-hô-va dang tay ra, Kẻ giúp đỡ sẽ lao đảo, người được giúp sẽ ngã nhào Tất cả cùng bị diệt vong.

Đức Chúa Trời giải cứu Giê-ru-sa-lem

- ⁴Đức Giê-hô-va đã phán với tôi thế này: “Như sư tử hoặc sư tử tơ gặm thét khi bắt được mồi, Mặc dù một đám chăn chiên họp lại chống nó, Thì không vì tiếng la hét mà nó sợ hãi, Không vì náo động mà nó khiếp sợ; Cũng vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ ngự xuống Để đánh trận trên núi Si-ôn và trên ngọn đồi của nó.
- ⁵Như chim bay lượn thể nào Thì Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem thể ấy; Ngài sẽ bảo vệ và giải thoát, Ngài sẽ vượt qua và cứu vớt nó.”
- ⁶Hỡi con dân Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Đấng mà anh em đã hết sức chống nghịch.
- ⁷Vì trong ngày đó, ai nấy sẽ bỏ các tượng thần bằng bạc bằng vàng do chính tay tội lỗi của anh em làm ra.



⁸A-si-ri sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm chẳng phải của con người, Và một lưỡi gươm không phải của loài người sẽ ăn nuốt nó. Nó sẽ phải trốn chạy trước lưỡi gươm ấy, Và những thanh niên của nó sẽ phải làm lao dịch.

⁹Tảng đá của nó sẽ qua đi vì kinh hoàng, Các quan chức của nó khiếp sợ vì thấy ngọn cờ, Đó là lời phán của Đức Giê-hô-va, Đấng có lửa tại Si-ôn, có lò tại Giê-ru-sa-lem.

Ê-sai 32

Lời hứa về vương quốc công chính

¹Này, sẽ có một vua trị vì theo sự công chính, Các quan chức sẽ cai trị theo lẽ công minh.

²Sẽ có một người như nơi núp gió Và chỗ che bão táp, Như suối nước trong nơi khô hạn, Như bóng vàng đá lớn trong đất cằn cỗi.

³Bấy giờ, mắt của những người thấy được sẽ không nhắm lại, Tai của những người nghe được sẽ lắng nghe.

⁴Lòng của người hấp tấp sẽ có sự thông sáng để hiểu biết; Lưỡi của người cà lăm sẽ nói lưu loát và rõ ràng.

⁵Kẻ ngu dại sẽ không được gọi là cao quý, Kẻ quý quyết chẳng ai cho là đáng kính.

⁶Vì kẻ ngu dại sẽ nói những lời đại dột, Lòng họ mưu đồ việc gian ác Để làm chuyện vô đạo, Nói điều xúc phạm đến Đức Giê-hô-va; Làm cho người đối phải trống bụng Và kẻ khát chẳng được uống.

⁷Kẻ quý quyết dùng những vũ khí gian tà, Nghĩ ra những mưu ác và dùng lời dối trá Để làm hại người nhu mì và người nghèo khó, Dù họ đòi hỏi điều chính đáng.

⁸Nhưng người cao quý chỉ mưu cầu những điều cao quý, Và đứng vững trên những việc cao quý.

Cảnh báo tai họa cho những đàn bà tự mãn

⁹Hỡi những đàn bà tự mãn, Hãy trỗi dậy mà nghe tiếng Ta! Hỡi những con gái vô tâm, Hãy để tai nghe lời Ta!

¹⁰Trong một năm và mấy ngày nữa, Các người là kẻ vô tâm sẽ run rẩy, Vì mùa hái nho sẽ mất Và mùa gặt hái cũng không đến.

¹¹Hỡi những đàn bà tự mãn, hãy run rẩy! Hỡi những kẻ vô tâm, hãy bối rối! Hãy cởi áo, hãy ở trần, Hãy thất lững bằng vải xô.

¹²Chúng sẽ đấm ngực than khóc Về đồng ruộng màu mỡ, Và vườn nho sai quả,

¹³Vì gai góc và bụi rậm Mọc lên trên đất dân Ta, Vì mọi nhà hoan lạc trong thành vui nhộn Không còn nữa.

¹⁴Thật vậy, cung điện vắng tanh, Thành đông đúc bị bỏ hoang; Đồi và tháp canh trở nên hoang động đến muôn đời Cho lửa rừng làm nơi đùa giỡn, Và làm đồng cỏ cho các bầy súc vật.

¹⁵Cho đến khi Thần từ trên cao được đổ xuống cho chúng ta, Hoang mạc biến thành vườn cây ăn quả, Vườn cây ăn quả được xem như một cánh rừng.

Bình an trong sự cai trị của Đức Chúa Trời

¹⁶Bấy giờ, lẽ công minh sẽ ở trong hoang mạc, Và sự công chính ở trong vườn cây ăn quả.

¹⁷Sản phẩm của công chính là sự bình an, Thành quả của công chính là sự yên ổn và an ninh mãi mãi.

¹⁸Dân Ta sẽ cư trú trong nơi bình an, Trong chỗ ở an toàn, và nơi nghỉ ngơi thanh thản.

¹⁹Nhưng mưa đá sẽ đổ trên rừng, Và thành trì sẽ bị triệt hạ.

²⁰Phước cho các người, Những người gieo giống bên mọi dòng nước, Thả cho bò lừa đi ăn cỏ tự do.

Ê-sai 33

Lời hứa cho dân Chúa được giải cứu



¹Khôn cho người là kẻ hủy diệt Mà chính người chưa bị hủy diệt, Là kẻ phản bội Mà chưa bị ai phản bội! Khi người ngưng hủy diệt Thì người sẽ bị hủy diệt; Khi người thôi phản bội Thì người sẽ bị phản bội.

²Lạy Đức Giê-hô-va, xin thương xót chúng con! Chúng con trông đợi Chúa. Xin ban sức mạnh cho chúng con mỗi buổi sáng, Giải cứu chúng con trong lúc hoạn nạn.

³Nghe tiếng ồn ào, các dân đều chạy trốn; Khi Chúa đứng lên, các nước chạy tán loạn.

⁴Cửa cải các người sẽ bị gom như cào cào; Người ta xông vào nó như đàn châu chấu xông tới.

⁵Đức Giê-hô-va được tôn cao vì Ngài ngự trên cao. Ngài làm cho Si-ôn đầy đầy công lý và sự công chính.

⁶Ngài sẽ là sự bền vững cho ngày giờ của người, Là sự phong phú của ơn cứu rỗi, sự khôn ngoan, và tri thức; Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là kho báu Ngài ban.

⁷Này, những dũng sĩ của chúng kêu la ngoài đường; Các sứ giả hòa bình khóc lóc đắng cay.

⁸Đường cái hoang vắng, Đường sá không người qua lại; Người ta đã phá vỡ giao ước, Xem thường nhân chứng, Chẳng coi ai ra gì.

⁹Đất đai than khóc và hao mòn; Li-ban xấu hổ và khô héo; Sa-rôn giống như đồng hoang; Ba-san và Cạt-mên trở trụi.

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: “Bây giờ, Ta sẽ đứng dậy; Bây giờ, Ta sẽ tự tôn cao; Bây giờ, Ta sẽ được tôn vinh!

¹¹Các người mang thai rơm rạ, hễ sẽ sinh ra cỏ rác. Hơi thở của các người là lửa thiêu nuốt mình.

¹²Các dân sẽ như vôi đang bị nung, Như gai đã bị chặt và đốt trong lửa.

¹³Hỡi những kẻ ở xa, hãy nghe việc Ta đã làm; Hỡi những kẻ ở gần, hãy nhận biết sức mạnh của Ta.”



14Tại Si-ôn, bọn tội nhân kinh hãi, Đám vô đạo run rẩy; chúng nói: “Ai trong chúng ta có thể ở với lửa thiêu nướng? Ai trong chúng ta có thể ở với lửa cháy đời đời?”

15Người bước theo sự công chính và nói điều chính trực, Xem thường món lợi bất chính, Giữ tay không nhận hối lộ; Bịt tai không nghe chuyện đổ máu, Nhắm mắt không nhìn việc ác.

16Người như thế sẽ được ở nơi cao, Có đồn lũy bằng vách đá làm nơi trú ẩn; Người ấy sẽ luôn được cung cấp bánh ăn Và chẳng lo thiếu nước uống.

Miền đất của Vua Uy Nghiêm

17Mắt người sẽ chiêm ngưỡng Vua trong vẻ đẹp của Ngài, Và sẽ thấy miền đất trải rộng ra xa.

18Lòng người sẽ suy ngẫm sự kinh khiếp, và tự hỏi: “Các quan chức ở đâu? Kẻ thu thuế ở đâu? Người kiểm tra các tháp canh ở đâu?”

19Người sẽ chẳng còn thấy dân bạo ngược ấy nữa, Là dân nói tiếng xa lạ khó nghe, Nói thứ tiếng không thể hiểu được.

20Hãy nhìn xem Si-ôn là thành của các kỳ đại lễ của chúng ta! Mắt người sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, Là chỗ ở yên tĩnh, là lều sẽ không còn dời đi nữa, Các cọc lều không còn bị nhổ đi, Tất cả dây thừng không bị đứt.

21Vì uy nghiêm của Đức Giê-hô-va sẽ ở với chúng ta tại đó, Là nơi có sông suối rộng lớn, Không có thuyền chèo đi lại, Chẳng có tàu lớn vượt qua.

22Thật, Đức Giê-hô-va là Đấng Phán xét của chúng ta, Đức Giê-hô-va là Đấng Lập Pháp của chúng ta, Đức Giê-hô-va là Vua của chúng ta; Chính Ngài sẽ cứu rỗi chúng ta.

23Các dây của người đã bị tháo lỏng, Không thể giữ chân cột buồm Và không thể giương buồm được. Bấy giờ, người ta sẽ chia nhau nhiều chiến lợi phẩm; Ngay cả người què cũng được phần của nó.

24Dân cư sẽ không còn nói: “Tôi bị bệnh.” Người sống trong đó sẽ được tha tội.

Ê-sai 34

Lời tiên tri về sự trừng phạt người Ê-đôm

- ¹Hỡi các nước hãy đến gần mà nghe; Hỡi các dân, hãy chú ý! Đất và mọi vật trên đó, Thế giới và mọi vật sinh ra từ nó, Hãy cùng lắng nghe!
- ²Vì Đức Giê-hô-va nổi giận chống lại mọi nước, Cơn thịnh nộ Ngài giáng trên tất cả quân đội của chúng; Ngài khiến chúng bị hủy diệt, Phó chúng cho cuộc tàn sát.
- ³Những kẻ bị giết của chúng sẽ bị ném bỏ, Xác chết xông lên mùi hôi thối; Núi non máu chảy đầm đìa.
- ⁴Tất cả tinh tú trên bầu trời sẽ tan tác, Các tầng trời sẽ cuốn lại như cuộn sách; Tất cả tinh tú sẽ tàn lụi Như lá nho khô rơi rụng, Cũng như lá vả khô rơi xuống từ cây vả.
- ⁵Vì gươm Ta ở trên trời đã uống thỏa mãn; Đây, nó sẽ xuống trừng phạt Ê-đôm, Dân mà Ta đã phó cho sự hủy diệt để chịu phán xét.
- ⁶Gươm của Đức Giê-hô-va dính đầy máu, vậy đầy mỡ, Là máu của chiên con và dê đực, Mỡ trái cật của chiên đực. Vì có một cuộc dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va ở Bốt-ra, Là sự tàn sát lớn trong đất Ê-đôm.
- ⁷Bò rừng, bò tơ và bò đực Đều ngã xuống với chúng; Đất của chúng sẽ say vì máu, Bụi của chúng thấm đầy mỡ béo.
- ⁸Vì Đức Giê-hô-va có ngày báo thù, Có năm báo trả vì cơ Si-ôn.
- ⁹Các sông suối Ê-đôm sẽ biến thành nhựa thông, Bụi đất nó biến thành lưu huỳnh, Đất đai nó trở thành nhựa thông đang cháy.
- ¹⁰Ngày đêm không bao giờ tắt, Khói bay lên không dứt. Đất sẽ bị bỏ hoang từ đời này sang đời kia; Mãi mãi không còn ai đi qua đó.
- ¹¹Bồ nông và nhím sẽ chiếm lấy nó, Chim cú và chim quạ sẽ ở tại đó. Chúa sẽ giăng dây đo hỗn độn Và dây dọi trống rỗng trên nó.
- ¹²Giới quý tộc của nó không còn; Ở đó không được gọi là vương quốc nữa, Tất cả các quan chức của nó đều không là gì cả.



¹³Gai góc sẽ mọc trên các lâu đài, Bụi rậm và cỏ rác mọc lên trong các đồn lũy. Nó sẽ trở thành hang chó rừng, Và chỗ ở của đà điểu.

¹⁴Thú rừng và chó rừng sẽ gặp nhau tại đó; Loài dê ma quái hú gọi nhau; Yêu quái sẽ qua đêm tại đó, Và tìm được cho mình một chỗ nghỉ ngơi.

¹⁵Chim cú sẽ làm tổ tại đó, đẻ trứng, ấp cho nở, Và nhóm con lại dưới bóng cánh mình; Tại đó, điều hâu cũng tụ họp lại, Trống mái có đôi.

¹⁶Hãy tìm trong sách Đức Giê-hô-va và đọc: Trong những thú vật ấy, không thiếu một con nào, Chẳng một con nào là không đủ đôi. Vì chính miệng Đức Giê-hô-va đã truyền, Và Thần Ngài đã quy tụ chúng lại.

¹⁷Chính Chúa đã bắt thăm, Tay Ngài dùng dây đo chia phần cho chúng. Những thú vật ấy sẽ chiếm hữu đất này mãi, Và ở đó từ đời này sang đời kia.

Ê-sai 35

Con Đường Thánh

¹Hoang mạc và đất khô hạn sẽ vui vẻ; Đồng hoang sẽ mừng rỡ và trở hoa như hoa thủy tiên.

²Nó sẽ trở nhiều hoa và vui mừng, Hớn hở trỗi tiếng hát ca. Vinh quang của Li-ban sẽ được ban cho nó, Cùng với vẻ đẹp của Cạt-mên và Sa-rôn. Chúng sẽ thấy vinh quang Đức Giê-hô-va Và sự huy hoàng của Đức Chúa Trời chúng ta.

³Hãy làm cho mạnh mẽ những bàn tay yếu ớt, Làm cho vững vàng những đầu gối run rẩy!

⁴Hãy bảo những người có lòng lo sợ rằng: “Hãy vững lòng, đừng sợ! Đây, Đức Chúa Trời của anh em sẽ đến với sự báo thù, Tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời. Chính Ngài sẽ đến và cứu anh em!”

⁵Bấy giờ, mắt người mù sẽ thấy được, Tai người điếc sẽ nghe được.

⁶Bấy giờ, người què sẽ nhảy nhót như con nai, Lưỡi người câm sẽ ca hát vang lừng. Vì có những dòng nước trào lên trong hoang mạc, Và các suối tuôn chảy nơi đồng hoang.

⁷Cát nóng sẽ biến thành ao hồ, Đất khô hạn sẽ biến thành suối nước. Nơi chó rừng đã ở Sẽ trở thành đồng cỏ, có sậy và cói.

⁸Tại đó, sẽ có một đường cái, Một con đường gọi là Đường Thánh. Kẻ bất khiết sẽ không được đi qua, Nhưng nó dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường ấy Dù khờ dại cũng không lầm lạc.

⁹Tại đó không có sư tử, Cũng không có một thú dữ nào đi trên đường ấy; Chẳng ai thấy chúng ở đó. Nhưng những người được chuộc sẽ bước đi trên đường ấy.

¹⁰Những người Đức Giê-hô-va cứu chuộc sẽ trở về, Họ sẽ đến Si-ôn trong tiếng reo hò mừng rỡ; Niềm vui bất tận sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ tràn ngập niềm hân hoan vui mừng, Và sự buồn bực than vãn sẽ biến mất.

Ê-sai 36

Phần phụ thêm về lịch sử. – Ê-xê-chia và San-chê-ríp. – Sứ thần của Mê-rô-đác Ba-la-đan

(36:1 – 39:8)

San-chê-ríp xâm chiếm nước Giu-đa. – Lời đe dọa của Ráp-sa-kê

(II Vua 18:13-27; II Sử 32:1-19)

¹vào năm thứ mười bốn triều vua Ê-xê-chia thì San-chê-ríp, vua A-si-ri, lên đánh và chiếm được tất cả các thành kiên cố của Giu-đa.

²Vua A-si-ri sai Ráp-sa-kê từ La-ki đến Giê-ru-sa-lem với một lực lượng hùng hậu đe dọa vua Ê-xê-chia. Ráp-sa-kê đứng tại cổng dẫn nước ao trên, nằm trên đường cái dẫn đến cánh đồng thợ giặt.

³Bấy giờ Ê-li-a-kim, con trai của Hinh-kia, quan quản lý cung điện, cùng với thư ký Sép-na và quan thái sử Giô-a, con trai của A-sáp, đi ra gặp Ráp-sa-kê.

⁴Ráp-sa-kê nói với họ: “Hãy tâu với vua Ê-xê-chia rằng đại đế là vua A-si-ri phán thế này: ‘Sự tin tưởng của người dựa vào đâu?’

⁵Ta hỏi người rằng chỉ lời nói suông là có thể thay thế mưu lược và sức mạnh để chiến đấu được sao? Bây giờ, người cậy vào ai mà dám nổi lên chống lại ta?

⁶Này, người dựa vào Ai Cập, là cây gậy bằng sậy đã giập, mà ai dựa vào nó thì bị đâm thủng bàn tay. Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, là như vậy đối với tất cả những ai nương cậy ông ấy.

⁷Có lẽ người nói với ta rằng: “Chúng tôi tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.” Nhưng chẳng phải ấy là Đấng mà Ê-xê-chia đã dẹp bỏ các nơi cao và các bàn thờ Ngài, khi truyền cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: “Các người hãy thờ lạy trước bàn thờ này,” hay sao?

⁸Vậy bây giờ, hãy đánh cuộc với chủ ta là vua A-si-ri. Ta sẽ cấp cho người hai nghìn con ngựa, nếu người tìm đủ số kỵ binh để cưỡi!

⁹Ngay cả khi người cậy vào Ai Cập để có chiến xa và kỵ binh, liệu người có thể đẩy lui được một tướng kém nhất trong số các thuộc hạ của chủ ta không?

¹⁰Hơn nữa, chẳng phải là theo lệnh của Đức Giê-hô-va mà ta lên đánh xứ này để tiêu diệt nó sao? Đức Giê-hô-va đã phán với ta rằng: Hãy lên đánh xứ này và tiêu diệt nó đi!”

¹¹Ê-li-a-kim cùng Sép-na và Giô-a nói với Ráp-sa-kê: “Xin nói với các đầy tớ ông bằng tiếng A-ram, vì chúng tôi hiểu tiếng ấy. Xin đừng nói với chúng tôi bằng tiếng Giu-đa kẻo dân ở trên tường thành nghe được.”

¹²Nhưng Ráp-sa-kê trả lời: “Có phải chủ ta sai ta truyền mấy lời này cho chủ người và cho người thôi sao? Chẳng phải cũng truyền cho những người ngồi trên tường thành kia, là kẻ sắp phải cùng với các người ăn phân, uống nước tiểu mình sao?”

¹³Thế rồi Ráp-sa-kê đứng dậy, dùng tiếng Giu-đa mà nói to lên rằng: “Hãy nghe lời phán của đại đế là vua A-si-ri!

¹⁴Vua phán thế này: ‘Đừng để vua Ê-xê-chia lừa dối các người, vì vua ấy không thể giải cứu các người đâu!’

¹⁵Cũng đừng để vua Ê-xê-chia khiến các người tin cậy Đức Giê-hô-va khi nói rằng: “Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta cùng với thành này, và sẽ chẳng phó nó vào tay vua A-si-ri đâu!”

¹⁶Đừng nghe Ê-xê-chia, vì vua A-si-ri phán thế này: Hãy làm hòa với ta và ra hàng, thì ai cũng sẽ được ăn trái nho, trái vả, và uống nước từ hồ chứa của mình,

¹⁷cho tới khi ta đến và đem các người vào một xứ như xứ các người, tức là xứ có ngũ cốc và rượu mới, một xứ có bánh và vườn nho.

¹⁸Hãy coi chừng, kẻo Ê-xê-chia dỗ dành các người mà nói rằng: “Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta!” Vậy, có thần nào của các nước đã giải cứu xứ họ khỏi tay vua A-si-ri được không?

¹⁹Các thần của Ha-mát và A-t-bát ở đâu? Các thần của Sê-phát-va-im ở đâu? Các thần ấy có giải cứu Sa-ma-ri khỏi tay ta được không?

²⁰Trong tất cả các thần của các xứ này, có thần nào đã cứu xứ mình ra khỏi tay ta chưa? Vậy, làm thế nào Đức Giê-hô-va cứu nổi Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta!”

²¹Họ im lặng, không đáp lại một lời, vì lệnh vua đã truyền: “Các người đừng đáp lại hắn.”

²²Ê-li-a-kim, con trai của Hinh-kia, quan quản lý cung điện, cùng thư ký Sép-na, và quan thái sử Giô-a, con trai của A-sáp, xé áo mình ra, trở về gặp vua Ê-xê-chia và thuật lại những lời của Ráp-sa-kê.

Ê-sai 37

Lời tiên tri về sự giải cứu thành Giê-ru-sa-lem

(II Vua 19:1-13)

¹khi nghe tin ấy, vua Ê-xê-chia liền xé áo mình, mặc áo xô và đi vào đền thờ Đức Giê-hô-va.

²Vua sai quan quản lý cung điện là Ê-li-a-kim, thư ký Sép-na và các thầy tế lễ cao niên mặc áo xô đến gặp nhà tiên tri Ê-sai, con trai của A-mốt.



³Họ nói với ông: “Vua Ê-xê-chia nói thế này: ‘Hôm nay là ngày hoạn nạn, quở phạt và ô nhục; như đàn bà đã đến lúc phải sinh con nhưng không đủ sức để sinh.

⁴Chắc Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã nghe những lời của Ráp-sa-kê mà chủ hấn là vua A-si-ri đã sai đến để nhạo báng Đức Chúa Trời hằng sống; và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông sẽ trừng phạt chúng theo những lời mà Ngài đã nghe. Vậy, xin ông dâng lời cầu nguyện cho những người còn sót lại đây!’”

⁵Khi các đầy tớ của vua Ê-xê-chia đến gặp Ê-sai,

⁶thì Ê-sai nói với họ: “Các ông hãy về tâm lại với chủ mình rằng Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Đừng sợ những lời con đã nghe, là những lời mà các đầy tớ của vua A-si-ri đã xúc phạm đến Ta.

⁷Này, Ta sẽ đặt một thần linh trong nó, khiến nó nghe tin đồn mà rút quân về nước. Ta sẽ làm cho nó ngã chết dưới lưỡi gươm ngay tại xứ sở nó.’”

⁸Khi Ráp-sa-kê trở về thì gặp vua A-si-ri đang đánh thành Líp-na, vì ông được tin vua đã rời khỏi La-ki.

⁹Bấy giờ, vua A-si-ri được tin báo về Tiệt-ha-ca, vua Cút, rằng: “Vua ấy đang kéo quân ra giao chiến với bộ hạ.” Nghe thế, vua A-si-ri lại sai các sứ giả đến gặp Ê-xê-chia, và dặn rằng:

¹⁰“Các người hãy nói với Ê-xê-chia, vua Giu-đa, rằng: ‘Đừng để Đức Chúa Trời, là Đấng mà người tin cậy, lừa dối người rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không rơi vào tay vua A-si-ri đâu.

¹¹Này, hấn người có nghe những gì các vua A-si-ri làm cho tất cả các nước, chúng đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Còn người, người sẽ thoát được sao?

¹²Thần của các nước mà cha ông ta đã tiêu diệt, tức là các thần của Gô-xan, Ha-ran, Rét-sép, và người Ê-đen ở tại Tê-la-sa, có giải cứu họ được chăng?

¹³Vua của Ha-mát, vua của Ạt-bát, vua của các thành Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va ở đâu?’”

Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia



(II Vua 19:14-19)

14Ê-xê-chia nhận bức thư do các sứ giả trao tận tay. Đọc xong, vua liền đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va và trải thư ra trước mặt Đức Giê-hô-va.

15Ê-xê-chia cầu nguyện với Đức Giê-hô-va:

16“Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng ngự trên các chê-ru-bim, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời của mọi vương quốc trên đất; chính Ngài đã tạo nên trời và đất.

17Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghiêng tai và nghe! Lạy Đức Giê-hô-va, xin mở mắt và xem! Xin nghe mọi lời mà San-chê-ríp đã gửi đến để phỉ báng Đức Chúa Trời hằng sống.

18Lạy Đức Giê-hô-va, các vua A-si-ri thật đã tàn phá mọi xứ sở và đất đai của họ,

19ném các thần của họ vào lửa; vì chúng không phải là thần, mà chỉ là sản phẩm bằng gỗ và bằng đá do tay người làm ra, nên chúng đã bị hủy diệt.

20Vậy bây giờ, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, xin giải cứu chúng con khỏi tay San-chê-ríp, để mọi vương quốc trên đất đều biết rằng chỉ một mình Ngài là Đức Giê-hô-va!”

Lời tiên tri của Ê-sai

(II Vua 19:20-34)

21Ê-sai, con trai của A-mốt, sai người đến tâu với vua Ê-xê-chia rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: Vì con đã cầu xin Ta về San-chê-ríp, vua A-si-ri,

22đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán về nó: ‘Trinh nữ Si-ôn Khinh miệt người, chế nhạo người; Con gái Giê-ru-sa-lem Lắc đầu sau lưng người!’

23Người đã phỉ báng và xúc phạm đến ai? Người đã lên giọng Và ngược mắt tự cao chống lại ai? Người dám chống lại Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên sao!

24Người đã dùng các thuộc hạ phỉ báng Chúa, Người nói: “Với vô số chiến xa, Ta lên các đỉnh núi cao, Đến đỉnh cao chót vót của Li-ban. Ta sẽ đồn



những cây bá hương cao hơn hết, Và những cây tùng tốt nhất của nó. Ta sẽ đến chỗ xa nhất Trong rừng cây rậm rạp.

25Ta đã đào giếng Và uống nước; Ta đã làm cạn khô mọi sông ngòi Ai Cập. Với đôi bàn chân của ta.”

26Có phải người không hề nghe rằng Ta đã định việc này từ lâu? Những gì Ta đã hoạch định từ xa xưa, Nay Ta khiến nó xảy ra; Để người biến các thành kiên cố, Ra những đồng đồ nát hoang tàn.

27Cư dân các thành ấy phải bó tay, Khiếp sợ và hổ thẹn; Họ như cây cỏ ngoài đồng, Giống như đám cỏ xanh, Như cỏ non mọc trên mái nhà, Khác nào cánh đồng trước khi lúa mì mọc lên.

28Nhưng Ta biết khi người ngồi, lúc người đứng; Khi người ra, lúc người vào, Và ngay cả khi người điên cuồng chống lại Ta.

29Vì người điên cuồng chống lại Ta, Và lời ngạo mạn của người đã thấu đến tai Ta Nên Ta móc khoen vào mũi người, Tra hàm thiếc vào miệng người, Ta sẽ khiến người phải trở về Theo con đường mà người đã đến.’

30Hỡi Ê-xê-chia, đây sẽ là dấu hiệu cho con: Năm nay các con sẽ ăn sản vật tự mọc, năm thứ nhì ăn sản vật mọc lên do hạt giống tự rơi; nhưng đến năm thứ ba, hãy gieo và gặt, trồng nho và ăn trái.

31Những người trốn thoát của nhà Giu-đa còn sống sót sẽ tiếp tục đâm rễ ở dưới và ra trái ở trên.

32Vì sẽ có dân sót lại đi ra từ Giê-ru-sa-lem, và nhóm người trốn thoát ra từ núi Si-ôn. Lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ thực hiện điều đó.

33Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri như sau: ‘Nó sẽ không vào được thành này, sẽ chẳng bắn vào đó một mũi tên nào, cũng chẳng dùng khiên hay đập lủy mà tấn công thành.

34Nó sẽ theo con đường mình đã đến mà trở về, không vào thành này được đâu.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

35Vì Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, chính Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành này.”

Cái chết của San-chê-ríp

(II Vua 19:35-37)

³⁶Bấy giờ, một thiên sứ của Đức Giê-hô-va vào trại quân của người A-si-ri, và giết một trăm tám mươi lăm nghìn người. Sáng hôm sau, người ta dậy sớm và thấy toàn là xác chết!

³⁷San-chê-ríp, vua A-si-ri, rút quân về, và ở tại Ni-ni-ve.

³⁸Một hôm, khi vua San-chê-ríp đang cúi lạy thần của mình trong đền thờ Nít-róc, thì các con trai của vua là A-tra-mê-léc và Sa-rét-se dùng gươm giết vua, rồi trốn sang xứ A-ra-rát. Con vua là Ê-sạt-ha-đôn lên kế vị.

Ê-sai 38

Ê-xê-chia lâm bệnh và được chữa lành

(II Vua 20:1-11; II Sứ 32:24-26)

¹Trong những ngày đó, Ê-xê-chia lâm bệnh sắp chết. Nhà tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt, đến gặp vua và nói: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Hãy sắp đặt việc nhà của con vì con sắp chết, không sống được nữa.’”

²Ê-xê-chia quay mặt vào tường và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va:

³“Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ lại rằng con vẫn bước đi trước mặt Ngài cách trung tín hết lòng, và làm điều thiện dưới mắt Ngài!” Rồi Ê-xê-chia khóc rất thảm thiết.

⁴Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Ê-sai:

⁵“Hãy trở lại nói với Ê-xê-chia rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ vua, phán thế này: ‘Ta đã nghe lời cầu nguyện của con và thấy nước mắt con. Nay, Ta sẽ cho con sống thêm mười lăm năm nữa.’

⁶Ta sẽ giải cứu con cùng thành này khỏi tay vua A-si-ri, và Ta sẽ bảo vệ thành này.’

⁷Đây là dấu hiệu Đức Giê-hô-va ban cho vua để chứng tỏ rằng Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện điều Ngài đã phán hứa:

⁸Này, Ta sẽ làm cho bóng mặt trời đã chiếu xuống các bậc của đồng hồ mặt trời của A-cha lui lại mười bậc.” Vậy, trên đồng hồ mặt trời, bóng mặt trời đã lui lại mười bậc mà nó đã đi qua.

Bài ca chúc tụng Chúa của Ê-xê-chia

⁹Sau khi lâm bệnh và được chữa lành thì Ê-xê-chia, vua Giu-đa, đã viết những lời này:

¹⁰Tôi từng nói: “Giữa chừng cuộc đời, Tôi phải ra đi; Những năm còn lại của đời tôi, Tôi bị tiêu mất nơi các cửa âm phủ!”

¹¹Tôi từng nói: “Tôi chẳng còn thấy Đức Giê-hô-va nữa, Là Đức Giê-hô-va ở trên đất người sống. Tôi không còn nhìn thấy loài người nữa, Là những người đang sống trên trần gian.

¹²Nơi ở của tôi bị nhỏ lên và dờn xa khỏi tôi Như cái lều của người chần chiên. Tôi cuốn đời tôi như thợ dệt cuốn vải; Chúa cắt tôi khỏi khung cửi; Sớm còn tối mất, Chúa kết thúc đời tôi!

¹³Tôi giữ yên lặng cho đến sáng mai, Nhưng Ngài đã xé tất cả xương tôi như sư tử. Sớm còn tối mất, Chúa kết thúc đời tôi!

¹⁴Tôi rầm rì như chim hạc, chim yến; Gù gù như chim bồ câu; Mắt tôi mãi mòn nhìn lên cao.” “Lạy Chúa, con đang trong cơn khốn đốn, Xin Ngài cứu giúp con.

¹⁵Con biết nói gì đây? Vì Ngài đã phán với con Thì Ngài cũng đã làm thành việc ấy. Suốt đời, con sẽ bước đi cách khiêm nhường Vì tâm hồn con đầy nỗi đắng cay.

¹⁶Lạy Chúa, người ta sống là nhờ những điều ấy; Thần linh con cũng nhờ đó mà sống! Xin Chúa chữa lành cho con Và bảo tồn sự sống của con.”

¹⁷Này, nỗi cay đắng của tôi Đã trở nên sự bình an! Chúa đã yêu thương linh hồn tôi, Đem nó ra khỏi hầm hủy diệt, Vì Chúa đã ném mọi tội lỗi tôi Ra sau lưng Ngài.

¹⁸Vì âm phủ không thể cảm tạ Chúa, Sự chết không thể ca ngợi Ngài; Những kẻ đã xuống mồ Không còn hi vọng nơi sự thành tín của Ngài nữa.



¹⁹Người sống, chỉ có người sống mới cảm tạ Chúa, Như tôi làm hôm nay. Người làm cha hãy dạy cho con cái mình Biết sự thành tín của Ngài.

²⁰Đức Giê-hô-va là Đấng cứu rỗi tôi! Trọn đời chúng tôi sẽ đàn và hát Trong nhà Đức Giê-hô-va!

²¹Ê-sai bảo các đầy tớ vua: “Hãy lấy một cái bánh trái và đắp trên chỗ ung độc thì vua sẽ sống.”

²²Ê-xê-chia hỏi: “Có dấu hiệu nào cho biết rằng ta còn được lên đền thờ Đức Giê-hô-va không?”

Ê-sai 39

Ê-xê-chia cho sứ thần Ba-by-lôn xem các kho báu

(II Vua 20:12-19)

¹Trong lúc đó, vua Ba-by-lôn là Mê-rô-đác Ba-la-đan, con vua Ba-la-đan, sai người đem thư và quà tặng cho vua Ê-xê-chia, vì nghe tin vua bị bệnh và được chữa lành.

²Ê-xê-chia chào mừng các sứ thần và cho họ xem kho báu của vua như vàng bạc, hương liệu, dầu quý, tất cả kho vũ khí và mọi vật trong các kho tàng. Chẳng có vật gì trong cung điện và trong toàn lãnh thổ mà Ê-xê-chia không cho họ xem.

³Nhà tiên tri Ê-sai đến gặp vua Ê-xê-chia và hỏi: “Những người ấy đã nói gì với vua, và họ từ đâu đến?” Ê-xê-chia đáp: “Họ từ xứ Ba-by-lôn xa xôi đến thăm ta.”

⁴Ê-sai hỏi tiếp: “Họ đã xem gì trong cung vua?” Ê-xê-chia đáp: “Họ đã xem tất cả những gì có trong cung điện của ta. Chẳng vật gì trong các kho tàng mà ta không cho họ xem.”

⁵Bấy giờ, Ê-sai nói với Ê-xê-chia: “Xin vua nghe lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán:

⁶Này, trong những ngày đến, mọi vật trong cung điện của con, tất cả những gì mà tổ tiên con đã tích trữ trong các kho tàng cho đến ngày nay, đều sẽ bị đem qua Ba-by-lôn; chẳng còn một thứ gì!’ Đức Giê-hô-va phán vậy.



⁷“Trong số các con ruột của con, do chính con sinh ra, một số sẽ bị bắt đi làm hoạn quan trong cung vua Ba-by-lôn.”

⁸Ê-xê-chia đáp lời Ê-sai: “Lời Đức Giê-hô-va mà ông vừa nói là tốt!” Vì vua thăm nghĩ: “Trong đời ta sẽ được hòa bình và ổn định.”

Ê-sai 40

Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu dân Ngài. – Lời hứa về Đấng Mê-si-a. – Giê-ru-sa-lem mới

(40:1 – 66:24)

Dân Chúa được an ủi

¹Đức Chúa Trời của các người phán: “Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta.

²Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, Và rao rằng cuộc chiến của nó đã kết thúc, Tội lỗi nó đã được tha; Nó đã chịu gấp đôi từ tay Đức Giê-hô-va Về mọi tội lỗi của mình.”

³Có tiếng kêu lên trong hoang mạc: “Hãy mở một con đường cho Đức Giê-hô-va; Hãy dọn thẳng đường cái trong đồng hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta!

⁴Mọi thung lũng sẽ được nâng lên, Mọi núi đồi sẽ bị hạ xuống; Các nơi gập ghềnh sẽ được làm cho phẳng, Các chỗ gồ ghề sẽ trở nên đồng bằng.

⁵Bấy giờ, vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ hiển hiện, Và mọi người đều sẽ xem thấy, Vì chính Đức Giê-hô-va đã phán vậy.”

⁶Có tiếng nói: “Hãy kêu lên!” Và có tiếng đáp: “Tôi phải kêu thế nào?” “Loài người giống như cỏ, Mọi vẻ đẹp của nó như cỏ hoa đồng nội.

⁷Cỏ khô, hoa rụng, Vì hơi thở của Đức Giê-hô-va thổi qua. Thật vậy, loài người chỉ là cỏ:

⁸Cỏ khô, hoa rụng, Nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta đứng vững đời đời!”

⁹Ai rao tin lành cho Si-ôn, Hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, Hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: “Đây là Đức Chúa Trời của các người!”

10Này, Chúa Giê-hô-va sẽ đến trong quyền năng, Ngài dùng cánh tay Ngài mà cai trị. Này, sự ban thưởng Ngài ở với Ngài, Sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài.

11Ngài sẽ chặn bầy mình như người chặn chiên; Tập hợp các chiên con trong cánh tay mình Và ãm chúng vào lòng; Nhẹ nhàng dẫn các chiên cái đang cho bú.

Đức Chúa Trời là Đấng siêu việt

12Ai đã lấy lòng bàn tay mà lường biển cả, Lấy gang tay mà đo các tầng trời? Ai đã lấy đầu mà đong bụi đất? Ai đã dùng cân mà cân núi Và dùng cân bàn mà cân đồi?

13Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, Và ai làm cố vấn cho Ngài để dạy Ngài điều gì?

14Ngài đã hỏi ý kiến ai để được thông hiểu? Ai đã dạy cho Ngài đường công lý? Ai đã dạy Ngài tri thức Và chỉ cho Ngài phương cách nhận thức?

15Kìa, các nước giống như một giọt nước nhỏ trong thùng, Giống như là một hạt bụi rơi trên cân; Này, Ngài nhắc các hải đảo lên như nhắc một vật nhỏ.

16Rừng Li-ban không đủ củi đốt lửa, Những thú vật ở đó chẳng đủ làm tế lễ thiêu.

17Trước mặt Ngài, mọi nước đều không là gì cả, Ngài xem chúng như trống không và hư vô.

18Vậy, các người có thể ví Đức Chúa Trời với ai, Lấy hình ảnh nào so sánh với Ngài được?

19Khi người thợ đúc tượng Thì thợ bạc lấy vàng bọc nó, Và đúc những dây chuyền bằng bạc cho nó.

20Người nghèo không lo nổi tượng đúc Thì chọn gỗ không mục, Và tìm thợ lành nghề Để dựng một tượng thật vững chắc.



21Các người không biết sao? Các người chưa nghe sao? Chẳng phải điều đó đã được dạy cho các người từ ban đầu sao? Chẳng phải các người đã hiểu quả đất được đặt nền móng sao?

22Chính Ngài là Đấng ngự trên vòm che quả đất, Và các cư dân trên đất giống như cào cào. Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn Và căng chúng ra như trại để ở.

23Ngài làm cho các quan chức cao cấp ra như con số không, Và làm cho các thẩm phán trên đất ra hư không.

24Họ vừa mới được trồng, vừa mới được gieo, Cây vừa mới châm rễ trong đất, Thì Đức Giê-hô-va thổi hơi qua, và họ liền khô héo; Này, một cơn gió lốc đưa họ đi như rơm rác.

25Đấng Thánh phán: “Các con so sánh Ta với ai? Ai sẽ ngang bằng với Ta?”

26Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã sáng tạo những vật này? Ngài là Đấng khiến các thiên thể ra theo số lượng và đội ngũ, Ngài gọi đích danh tất cả chúng, Không bỏ sót một thiên thể nào, Vì sức mạnh vĩ đại Và quyền năng vô biên của Ngài.

27Vậy hỡi Gia-cốp, sao con nói; Hỡi Y-sơ-ra-ên, sao con than thở: “Đường lối tôi đã bị che khuất khỏi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi không còn quan tâm đến quyền lợi của tôi?”

28Con không biết sao? Con chưa nghe sao? Giê-hô-va là Đức Chúa Trời đời đời, Đấng đã sáng tạo toàn cõi đất, Chẳng mỗi một, chẳng yếu sức; Sự hiểu biết của Ngài không thể dò được.

29Ngài ban năng lực cho người mệt mỏi, Thêm sức mạnh cho kẻ chẳng có sức.

30Các thanh niên cũng phải mòn mỗi một nhọc, Người trai tráng cũng phải vấp ngã.

31Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va chắc chắn được sức mới, Cất cánh bay cao như chim ưng, Chạy mà không mệt nhọc, Đi mà không mòn mỏi.



Ê-sai 41

Sự đảm bảo của Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên

¹Hỡi các hải đảo, hãy im lặng trước mặt Ta! Hãy để các dân tộc nhận lấy sức mới; Hãy để chúng đến gần và lên tiếng! Chúng ta hãy đến gần nhau để phán đoán!

²Ai đã khiến một người nổi lên từ phương đông, Lấy sự công chính gọi người đến bên chân mình? Ngài phó các nước trước mặt người, Khiến người chinh phục các vua; Ngài phó họ cho lưỡi gươm của người như bụi đất, Và phó họ cho cây cung của người như rơm rác bị gió đùa đi.

³Người truy đuổi họ Và vượt qua con đường người chưa hề đặt chân đến Mà vẫn bình an.

⁴Ai đã thực hiện và hoàn thành việc đó? Ai đã kêu gọi các thế hệ từ ban đầu? Ấy chính là Ta, Đức Giê-hô-va, Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng.

⁵Các hải đảo thấy và khiếp sợ, Các nơi tận cùng cõi đất đều run rẩy. Chúng đều lại gần và tiến đến.

⁶Ai nấy giúp đỡ người lân cận Và bảo anh em mình: “Hãy can đảm lên!”

⁷Thợ chạm khuyến khích thợ bạc, Thợ gò khuyến khích thợ rèn; Họ nói về mối hàn rằng: “Thế là tốt!”, Rồi dùng đinh đóng để tượng khỏi lung lay.

⁸Nhưng hỡi Y-sơ-ra-ên, con là đầy tớ Ta, Hỡi Gia-cốp là kẻ Ta đã chọn, Các con là dòng dõi của Áp-ra-ham, bạn Ta.

⁹Ta đã nắm lấy con từ tận cùng cõi đất, Gọi con từ các miền xa xăm Và bảo con rằng: “Con là đầy tớ Ta, Ta đã chọn con, không từ bỏ con.”

¹⁰Đừng sợ vì Ta ở với con, Chớ kinh khiếp vì Ta là Đức Chúa Trời của con! Ta sẽ làm cho con mạnh mẽ; phải, Ta sẽ giúp đỡ con, Dùng tay phải công chính của Ta mà nắm giữ con.

¹¹Này, mọi kẻ nổi giận cùng con Sẽ hổ thẹn và bị sỉ nhục. Những kẻ nổi lên chống nghịch con Sẽ trở nên hư không và bị diệt vong.



¹²Con sẽ tìm những kẻ gây hấn với con, Nhưng không tìm thấy chúng; Những kẻ tranh chiến với con Sẽ bị diệt sạch và không còn gì cả.

¹³Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Đấng nắm giữ tay phải con Và phán với con rằng: “Đừng sợ, Chính Ta sẽ giúp đỡ con.”

¹⁴Hỡi sâu bọ Gia-cốp, đừng sợ! Hỡi những người Y-sơ-ra-ên, Chính Ta sẽ giúp đỡ con, Đức Giê-hô-va phán vậy; Đấng cứu chuộc con là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Này, Ta sẽ khiến con làm dụng cụ đập lúa Vừa mới vừa sắc bén và có nhiều răng. Con sẽ giày đập và nghiền nát các núi, Làm cho các đồi trở nên như rơm rác.

¹⁶Con sẽ rê chúng, và gió sẽ đưa chúng đi, Một cơn gió lốc sẽ làm chúng tan tác. Nhưng con sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, Và sẽ tự hào trong Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

¹⁷Những người nghèo nàn và thiếu thốn tìm nước uống Mà không được, Lưỡi họ khô vì khát. Nhưng Ta là Đức Giê-hô-va sẽ nhậm lời họ; Ta là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên sẽ không từ bỏ họ.

¹⁸Ta sẽ khiến sông chảy ra trên các đồi trọc, Và suối trào lên giữa các thung lũng. Ta sẽ biến hoang mạc thành ao hồ, Và đất khô thành các nguồn nước.

¹⁹Ta sẽ đặt trong hoang mạc cây bá hương, Cây keo, cây sim và cây ô-liu; Ta sẽ trồng nơi đồng hoang cây tùng, Cây sam, và cây hoàng dương chung với nhau.

²⁰Để mọi người xem thấy và biết, Cùng nhau suy ngẫm và hiểu rằng Tay Đức Giê-hô-va đã làm điều ấy, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đã dựng nên nó.

Sự hư không của các tượng thần

²¹Đức Giê-hô-va phán: “Hãy trình bày vụ kiện của các người;” Vua của Gia-cốp phán: “Hãy đưa ra lý lẽ của các người.”

²²Hãy để chúng đến gần và nói cho chúng ta biết Điều sẽ xảy đến! Hãy nói cho chúng ta những điều đã có từ trước, Để chúng ta suy nghiệm Và biết kết cục của nó; Hoặc nói cho chúng ta biết những gì sắp xảy đến.

²³Hãy nói những việc sẽ xảy đến sau này, Để chúng ta biết các người là thần; Cũng hãy ban phước hoặc giáng họa, Để chúng ta cùng nhau thấy và kinh ngạc.

²⁴Này, các người chẳng ra gì, Việc các người làm cũng là vô ích; Kẻ chọn các người thật đáng ghê tởm!

²⁵Ta khiến một người từ phương bắc nổi lên, và người đã đến; Người kêu cầu danh Ta từ phía mặt trời mọc. Người sẽ giẫm lên những kẻ cai trị như giẫm trên bùn đất, Như thợ gốm nhồi đất sét dưới chân.

²⁶Ai đã nói cho chúng ta biết điều đó từ ban đầu? Ai đã rao ra từ trước để chúng ta nói: “Người ấy đúng”? Nhưng chẳng ai rao, chẳng ai báo cả, Cũng chẳng ai đã từng nghe tiếng các người.

²⁷Chính Ta là Đấng đầu tiên đã phán với Si-ôn: “Này, chúng đây!” Và Ta sẽ sai một sứ giả báo tin lành đến Giê-ru-sa-lem.

²⁸Ta nhìn xem nhưng chẳng có ai cả; Trong số họ, không có một cố vấn Để khi Ta hỏi, họ có thể đáp một lời.

²⁹Này, tất cả họ chỉ là hư ảo; Công việc của họ là vô giá trị; Tượng đúc của họ là hư không như làn gió thoảng.

Ê-sai 42

Đầy tớ của Đức Giê-hô-va

¹Đây là đầy tớ Ta, Người mà Ta nâng đỡ, Là Người mà Ta đã chọn, và linh hồn Ta hài lòng. Ta đã đặt Thần Ta trên Người, Và Người sẽ bày tỏ công lý cho các nước.

²Người sẽ chẳng kêu la, cũng chẳng lên tiếng, Chẳng để ngoài đường phố nghe tiếng mình.

³Người sẽ không bẻ cây sậy đã giập, Và chẳng tắt tim đèn gần tàn. Người sẽ lấy đức thành tín bày tỏ công lý.

⁴Người sẽ không mòn mỏi, không ngã lòng Cho đến khi thiết lập xong công lý trên mặt đất; Các hải đảo sẽ trông đợi luật pháp Người.



⁵Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên và giương các tầng trời ra, Đã trải rộng mặt đất, cùng với mọi vật ra từ nó, Đấng ban hơi sống cho dân trên đất, Và ban thần linh cho người bước đi trên đó; Ngài phán:

⁶“Ta là Đức Giê-hô-va, Ta đã gọi người trong sự công chính, Ta sẽ nắm tay người và gìn giữ người. Ta sẽ lập người làm giao ước của dân, Làm ánh sáng cho các nước,

⁷Để mở mắt cho người mù, Dem tù nhân ra khỏi ngục, Kẻ ngồi trong chốn tối tăm ra khỏi nhà giam.

⁸Ta là Đức Giê-hô-va, đó chính là danh Ta. Ta không nhường vinh quang Ta cho ai khác, Cũng không nhường sự ca ngợi Ta cho các tượng thần!

⁹Này, những việc trước đây đã xảy ra, Nay Ta lại báo cho các người những việc mới; Ta cho các người biết Trước khi nó xảy ra.”

Bài hát ca ngợi Chúa

¹⁰Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới, Bài hát ca ngợi Ngài từ nơi tận cùng cõi đất! Hỡi những người đi biển cùng mọi vật trong biển, Các hải đảo cùng cư dân của nó, Hãy gầm thét lên.

¹¹Hoang mạc cùng các thành trong nó hãy cất tiếng lên; Các làng Kê-đa sinh sống cũng vậy; Cư dân Sê-la hãy vui mừng ca hát, Hãy reo hò từ trên các đỉnh núi.

¹²Hãy dâng vinh quang cho Đức Giê-hô-va, Và loan báo sự ca ngợi Chúa nơi các hải đảo.

¹³Đức Giê-hô-va sẽ đi ra như một dũng sĩ, Như một chiến binh lòng đầy nhiệt huyết; Ngài thét lớn, hô to xung trận, Và Ngài sẽ đánh bại các kẻ thù mình.

¹⁴Ta giữ yên lặng đã lâu, Ta đã nín lặng, Ta đã tự kiềm chế. Nhưng bây giờ, Ta rên la, nói hỏn hển, thở chảng ra hơi Như đàn bà sinh đẻ.

¹⁵Ta sẽ tàn phá núi đồi, Làm cho mọi cỏ cây đều khô héo; Ta sẽ biến sông ngòi thành hải đảo, Làm cho các ao hồ đều khô cạn.

16Ta sẽ dẫn người mù đi trên đường chưa quen, Dắt họ trên các nẻo chưa biết. Ta sẽ biến bóng tối trước mặt họ thành ra ánh sáng, Những chỗ gồ ghề trở thành bằng phẳng. Thật, Ta sẽ làm những điều này, Và sẽ không từ bỏ họ.

17Còn những kẻ tin cậy các tượng thần, Nói với các tượng đúc: “Các ngài là thần chúng tôi,” Đều sẽ quay lưng lại và hoàn toàn xấu hổ!

18“Hỡi những kẻ điếc, hãy lắng nghe; Hỡi những kẻ mù, hãy nhìn và thấy!

19Ai là người mù, nếu không phải là đầy tớ Ta? Ai là người điếc như sứ giả mà Ta đã sai đi? Ai là người mù như một người tận hiến của Ta, Hoặc mù như đầy tớ của Đức Giê-hô-va?

20Người thấy nhiều điều mà chẳng lưu tâm; Người có tai mở ra mà không nghe gì cả.”

Sự bất tuân của Y-sơ-ra-ên

21Đức Giê-hô-va vui lòng vì sự công chính Ngài, Làm cho luật pháp được tôn trọng và vinh quang.

22Nhưng ấy là một dân bị cướp giết và tước đoạt; Tất cả đều mắc bẫy trong hang, Và bị giam trong ngục; Họ trở thành chiến lợi phẩm mà không ai giải cứu, Trở thành vật bị cướp đoạt Mà chẳng ai nói rằng: “Hãy trả lại!”

23Ai trong các người là người lắng nghe điều này, Ai sẽ chú ý để hiểu những việc xảy ra về sau?

24Ai đã phó Gia-cốp cho sự cướp bóc, Và phó Y-sơ-ra-ên cho kẻ tước đoạt? Chẳng phải là Đức Giê-hô-va, Đáng mà chúng ta phạm tội nghịch cùng Ngài sao? Vì không ai muốn đi theo đường lối Ngài, Chẳng tuân giữ luật pháp Ngài.

25Thế nên, Chúa đã trút cơn giận phừng phừng Và chiến tranh khốc liệt trên nó; Lửa cháy chung quanh mà nó không hiểu, Lửa thiêu đốt nó mà nó chẳng quan tâm.

Ê-sai 43

Quyền cao cả của Đức Giê-hô-va



¹Bây giờ Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Gia-cóp! Đấng đã dựng nên con, Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đấng đã tạo thành con, phán: “Đừng sợ, vì Ta đã cứu chuộc con. Ta đã gọi đích danh con và con thuộc về Ta.

²Khi con vượt qua các dòng nước, Ta sẽ ở cùng; Khi con lội qua sông, sẽ chẳng bị nước cuốn. Khi con bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, Ngọn lửa sẽ chẳng thiêu đốt con.

³Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa của con. Ta ban Ai Cập làm giá chuộc con, Cút và Sê-ba để thay thế con.

⁴Vì Ta xem con là quý báu và đáng chuộc. Chính Ta đã yêu con, Nên Ta sẽ ban người thế con, Và ban các dân tộc thay mạng sống con.

⁵Đừng sợ, vì Ta ở với con, Ta sẽ đem dòng dõi con đến từ phương đông, Và quy tụ con từ phương tây.

⁶Ta sẽ bảo phương bắc rằng: ‘Hãy buông tha!’ Và bảo phương nam rằng: ‘Đừng cầm giữ lại!’ Hãy đem các con trai Ta về từ nơi xa xăm, Đem các con gái Ta về từ nơi tận cùng cõi đất;

⁷Tức là tất cả những người được gọi bằng danh Ta, Ta đã dựng nên họ vì vinh quang Ta, Ta đã tạo thành và đã làm nên họ.”

Sự cứu chuộc được hứa cho dân Y-sơ-ra-ên

⁸Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà mù, Là dân có tai mà điếc!

⁹Tất cả các nước hãy tập hợp lại với nhau, Các dân hãy quy tụ lại. Ai trong họ có thể rao truyền điều này, Và nói cho chúng ta biết những điều từ trước? Họ hãy đem nhân chứng ra để chứng minh họ là đúng, Và cho người ta nghe mà nói rằng: “Ấy là thật!”

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: “Các con là nhân chứng của Ta, Và là đầy tớ Ta đã chọn, Để các con được biết và tin Ta, Và hiểu rằng Ta là Đấng ấy. Chẳng có thần nào được tạo thành trước Ta, Và cũng chẳng có thần nào sau Ta nữa.

¹¹Ta, chính Ta là Đức Giê-hô-va, Ngoài Ta, không có Cứu Chúa nào khác.



12Chính Ta đã rao truyền, đã cứu rỗi và đã chỉ bảo, Chẳng có thần lạ nào giữa các con.” Đức Giê-hô-va phán: “Các con là nhân chứng của Ta, Và Ta là Đức Chúa Trời.

13Phải, từ thuở xa xưa Ta là Đức Chúa Trời; Chẳng ai có thể thoát khỏi tay Ta. Khi Ta hành động, ai có thể ngăn cản Ta được?”

14Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc các con, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán thế này: “Vì các con, Ta đã sai đánh Ba-by-lôn, Đuổi tất cả bọn chúng, tức là những người Canh-đê, Như là những kẻ chạy trốn, Xuống các tàu mà chúng đã từng reo hò vang dội.

15Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của các con, Đấng sáng tạo Y-sơ-ra-ên, là Vua của các con.”

16Đức Giê-hô-va, Đấng đã mở đường trong biển, Và vạch lối qua dòng nước mạnh;

17Đấng khiến chiến xa và chiến mã, Quân binh và dũng sĩ Cùng nhau nằm xuống, không dậy được nữa; Họ bị dập đi, như người ta dập tắt tim đèn; Đấng ấy phán:

18“Đừng nhớ lại những việc đã qua, Cũng đừng nghĩ đến chuyện thuở trước.

19Này, Ta sắp làm một việc mới! Bây giờ nó đang hiện ra mà các con không biết sao? Ấy là Ta sẽ vạch một con đường trong hoang mạc, Và khiến những dòng sông chảy nơi đất khô cằn.

20Loài dã thú, chó rừng và đà điểu Sẽ tôn vinh Ta, Vì Ta cho các dòng nước chảy trong hoang mạc, Và cho các sông chảy nơi đất khô cằn, Để dân mà Ta đã chọn được uống.

21Ta đã tạo nên dân này cho Ta, Họ sẽ hát ca ngợi Ta.

22Nhưng hỡi Gia-cốp, con chẳng từng kêu cầu Ta! Hỡi Y-sơ-ra-ên, con đã chán Ta!

²³Con đã không dâng chiên làm tế lễ thiêu cho Ta, Không dâng sinh tế để tôn kính Ta. Ta không đặt gánh nặng cho con với các lễ vật phải dâng, Cũng chẳng làm nhọc con vì phải xông hương.

²⁴Con không lấy tiền mua xương bồ cho Ta, Và chẳng lấy mỡ của sinh tế làm cho Ta thỏa lòng. Nhưng lại lấy tội lỗi mình làm cho Ta phiền lòng, Và lấy sự gian ác làm cho Ta mệt mỏi.

²⁵Ta, chính Ta là Đấng vì chính mình Mà xóa các sự vi phạm của con, Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi của con nữa.

²⁶Hãy nhắc lại cho Ta nhớ, Chúng ta hãy tranh luận với nhau; Hãy đưa ra lý lẽ để chứng tỏ con đúng.

²⁷Thủy tổ của con đã phạm tội, Các nhà lãnh đạo của con nổi lên chống lại Ta.

²⁸Vì vậy, Ta làm nhục các chức sắc của nơi thánh; Ta phó Gia-cốp cho sự hủy diệt, Và phó Y-sơ-ra-ên cho sự phỉ báng.”

Ê-sai 44

Quyền cao cả của Đức Chúa Trời

¹“Bây giờ hỏi Gia-cốp, đầy tớ Ta, Hỏi Y-sơ-ra-ên mà Ta đã chọn, hãy nghe!

²Đức Giê-hô-va là Đấng đã tạo nên con, Đã hình thành con từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ con; Ngài phán: Hỏi Gia-cốp, đầy tớ Ta, Và Giê-su-run mà Ta đã chọn, đừng sợ!

³Vì Ta sẽ rót nước trên người khát khao, Cho suối chảy nơi đất khô hạn. Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi con Và ban phước lành trên hậu tự con.

⁴Chúng sẽ nảy nở giữa đám cỏ, Như cây liễu bên dòng nước.

⁵Người này sẽ nói rằng: ‘Tôi thuộc về Đức Giê-hô-va;’ Người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, Kẻ khác nữa viết trên tay mình rằng: ‘Tôi thuộc về Đức Giê-hô-va’ Và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên.”

⁶Đức Giê-hô-va là Vua và Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên, Là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: “Ta là đầu tiên và cuối cùng; Ngoài Ta không có Đức Chúa Trời nào khác.

⁷Ai giống như Ta? Hãy để người ấy lên tiếng, Loan báo và trình bày cho Ta Điều gì xảy ra từ khi Ta lập dân tộc cổ xưa này. Hãy để chúng loan báo những điều đang xảy ra Và những điều sắp xảy đến cho chúng.

⁸Chớ kinh hãi, cũng đừng bối rối. Chẳng phải Ta đã nói cho các người biết từ xưa rồi sao? Các người làm chứng cho Ta. Ngoài Ta, có Đức Chúa Trời nào khác không? Thật, chẳng có Vàng Đá nào khác; Ta biết chẳng có ai cả.”

Sự vô lý của việc thờ thần tượng

⁹Tất cả các thợ tạc tượng đều là hư ảo, những điều họ yêu thích chẳng có ích gì. Các nhân chứng của họ không thấy cũng không biết, nên họ phải mang xấu hổ.

¹⁰Ai là kẻ tạo một vị thần và đúc một tượng mà không có ích gì cả?

¹¹Này, mọi kẻ tham dự vào việc đó sẽ bị xấu hổ; những thợ ấy chẳng qua là loài người. Hãy để tất cả họ tụ họp lại và đứng lên! Họ đều kinh hãi và xấu hổ.

¹²Thợ rèn lấy một thỏi sắt nung trên than lửa, rồi dùng búa để tạo hình; anh ta dùng cánh tay mạnh mẽ mà làm việc. Dù đói và kiệt sức, anh ta không uống nước và mệt lả.

¹³Thợ mộc căng dây mực, dùng phấn vẽ kiêu, đẽo bằng cái chày, dùng compa phác họa hình dạng con người, và làm nên tượng người đẹp đẽ, đặt trong nhà.

¹⁴Anh ta đi đốn cây bá hương; hoặc chọn cây bách, cây sồi, và để nó lớn lên giữa các thứ cây trên rừng. Anh ta trồng cây thông, rồi mưa xuống làm cho nó lớn lên.

¹⁵Người ta sẽ dùng gỗ của các cây ấy làm củi đốt; một phần dùng để sưởi, một phần dùng để nhóm lửa nướng bánh, rồi cũng lấy một phần để làm một vị thần mà thờ lạy, một tượng chạm để quỳ lạy trước mặt nó.

¹⁶Người ta lấy một nửa đem chụm lửa, nướng thịt trên đó để ăn cho no, hoặc sưởi cho ấm, và nói rằng: “A, ta sưởi ấm quá, lại được nhìn ngọn lửa!”

¹⁷Phần gỗ còn lại, người ta làm một vị thần, tức là một tượng chạm cho mình, rồi cúi xuống trước mặt nó mà thờ lạy và cầu khẩn với nó rằng: “Xin giải cứu tôi, vì ngài là thần của tôi!”

¹⁸Những người ấy không biết và không suy xét; vì mắt họ nhắm lại để không thấy, lòng họ đóng lại để không hiểu.

¹⁹Không ai chịu suy nghĩ lại, chẳng ai dùng trí khôn mà nhận thức rằng: “Ta đã lấy một nửa chụm lửa, đã nướng bánh trên lửa than, đã nướng thịt và ăn; rồi phần còn lại, ta dùng làm một vật đáng ghê tởm sao? Ta lại đi cúi lạy một khúc gỗ sao?”

²⁰Người ấy nuôi mình bằng tro bụi, lòng mê muội đã làm cho lầm đường, chẳng thể cứu linh hồn mình. Người không bao giờ tự hỏi: “Chẳng phải trong tay phải ta là đồ giả dối sao?”

Lời hứa về sự cứu chuộc

²¹Hỡi Gia-cốp, hãy nhớ các điều này! Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì con là đầy tớ Ta. Ta đã tạo nên con, con là đầy tớ Ta; Hỡi Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ không quên con!

²²Ta đã xóa sự vi phạm của con như mây dày đặc, Và tội lỗi con như đám mây. Hãy trở lại cùng Ta, vì Ta đã chuộc con.

²³Hỡi các tầng trời, hãy ca hát vui mừng, Vì Đức Giê-hô-va đã hành động! Hỡi các nơi thấp dưới đất, hãy reo hò! Hỡi các núi, hỡi rừng cùng mọi cây cối trên rừng, Hãy trỗi tiếng hát ca! Vì Đức Giê-hô-va đã cứu chuộc Gia-cốp, Và sẽ bày tỏ vinh quang Ngài trong Y-sơ-ra-ên.

²⁴Đức Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc con, Đấng đã tạo nên con từ trong lòng mẹ, phán thế này: “Ta là Đức Giê-hô-va đã làm nên mọi vật, Một mình Ta đã giương các tầng trời Và trải đất ra — Nào có ai ở với Ta? —

²⁵Ta là Đấng làm hỏng các điếm dối của kẻ tiên tri giả, Khiến thầy bói trở nên ngu dại, Làm cho người khôn ngoan phải thất bại, Biến tri thức của họ ra dại khờ.



²⁶Chúa chứng thực lời của đầy tớ Ngài, Thực hiện lời của các sứ giả Ngài Nói về thành Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Nó sẽ có người ở’ Và về các thành của Giu-đa rằng: ‘Nó sẽ được xây dựng lại, Ta sẽ dựng lại các nơi đổ nát của nó.’

²⁷Chúa phán với vực nước sâu rằng: ‘Hãy khô đi, Ta sẽ làm cạn các sông của người.’

²⁸Ngài là Đấng đã phán rằng: ‘Si-ru là người chăn chiên của Ta, Người sẽ thực hiện mọi điều Ta muốn;’ Là người nói về Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Nó sẽ được xây lại,’ Và về đền thờ rằng: ‘Nó sẽ được đặt nền móng lại.’”

Ê-sai 45

Lời tiên tri về Si-ru

¹Đức Giê-hô-va phán về Si-ru, người được xúc dầu của Ngài, như thế này: Ta đã nắm lấy tay phải của người, Để người chinh phục các nước trước mặt mình; Ta sẽ mở thất lũy các vua, Mở các cửa thành trước mặt người Và khiến các cổng không còn bị đóng kín nữa.

²“Chính Ta sẽ đi trước mặt người, San phẳng các đường gập ghềnh; Phá vỡ các cửa bằng đồng, Bẻ gãy then cài bằng sắt.

³Ta sẽ ban cho người các kho báu bí ẩn, Cửa cải chứa trong những nơi kín đáo, Để người biết rằng chính Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng đã gọi đích danh người.

⁴Vì Gia-cốp, đầy tớ Ta, Và vì Y-sơ-ra-ên, người mà Ta đã chọn, Nên Ta đã gọi đích danh người, Ta đã ban cho người một tước hiệu, dù người không biết Ta.

⁵Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, Ngoài Ta, không có Đức Chúa Trời nào khác. Dù người không biết Ta, Ta sẽ thất lũy người,

⁶Để từ đông sang tây, người ta được biết rằng, Ngoài Ta, không có Đấng nào khác. Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác.

⁷Ta là Đấng tạo ra ánh sáng và dựng nên bóng tối, Làm ra bình an và dựng nên tai họa; Chính Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng làm mọi điều này.



⁸Hỡi các tầng trời, từ trên cao hãy tuôn sương móc, Hãy để mây đổ mưa công chính xuống; Đất hãy mở ra để sinh bông trái cứu rỗi, Đồng thời sự công chính cũng nảy mầm. Ta là Đức Giê-hô-va, chính Ta đã dựng nên điều đó.”

Sự cứu rỗi được rao truyền cho dân Ngài

⁹Khôn cho kẻ tranh cãi với Đấng tạo nên mình! Nó chỉ là một bình trong các bình bằng đất! Đất sét có thể nào hỏi thợ gốm, là người nặn ra nó rằng: “Ông đang nặn ra hình gì?” Hoặc nói: “Sản phẩm tay ông làm ra không được khéo”?

¹⁰Khôn cho kẻ dám hỏi cha mình: “Ông sinh ra cái gì?” Hoặc hỏi mẹ: “Bà mang nặng đẻ đau làm gì?”

¹¹Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Hãy hỏi Ta về những việc sẽ đến; Hãy bảo Ta về các con cái Ta Và về công việc của tay Ta.

¹²Chính Ta đã làm ra quả đất, Và sáng tạo loài người trên đó. Chính tay Ta đã giương các tầng trời ra, Và truyền lệnh cho các thiên thể.

¹³Chính Ta đã khiến người này nổi lên trong sự công chính, Và làm cho mọi đường lối người bằng phẳng. Người sẽ xây dựng lại thành của Ta, Và phóng thích kẻ bị lưu đày của Ta Mà không đòi giá chuộc, cũng không cần quà cáp,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

¹⁴Đức Giê-hô-va phán thế này: “Tài sản của Ai Cập, nguồn lợi của Cút Và người Sa-bê, người có vóc dáng cao lớn, Đều sẽ về tay người và thuộc về người; Họ sẽ bước theo người, mang xiềng mà đến, Họ sẽ quy lụy trước mặt người, nài nỉ và nói: “Thật, Đức Chúa Trời ở với ông; Ngoài Ngài, không có Đấng nào khác, Không có Đức Chúa Trời nào khác!””

¹⁵Lạy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Cứu Chúa, Ngài thật là Đức Chúa Trời ản mình!

¹⁶Tất cả những người làm hình tượng phải bị xấu hổ, sỉ nhục; Họ cùng nhau rút lui trong sự hổ thẹn.

17Còn Y-sơ-ra-ên được Đức Giê-hô-va giải cứu, Với sự cứu rỗi đời đời; Cho đến đời đời vô cùng, Các người không còn bị xấu hổ, sỉ nhục nữa!

18Vì Đức Giê-hô-va là Đấng đã sáng tạo các tầng trời, Là Đức Chúa Trời đã tạo nên quả đất, Ngài làm ra và lập vững nó, Chẳng phải sáng tạo để bỏ hoang Nhưng làm nên để con người ở. Đấng ấy phán thế này: “Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác!

Thần tượng không thể cứu ai

19Ta không nói một cách bí ẩn, Chẳng phán trong vùng đất tối tăm. Ta chẳng từng phán với dòng dõi Gia-cốp rằng: ‘Các người tìm Ta là vô ích’ sao? Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng phán điều công chính, Truyền dạy điều chân thật.”

20Hỡi những người lánh nạn của các nước, Hãy tập hợp lại và đến, hãy cùng nhau đến gần! Những kẻ khiêng tượng gỗ, Khấn vái với thần không cứu được ai, Thật chúng không hiểu biết gì cả!

21Vậy hãy loan báo, và hãy bảo chúng đến gần; Hãy bàn luận với nhau! Ai đã nói cho biết điều này từ trước? Ai đã tiên báo từ nghìn xưa? Chẳng phải chính Ta là Đức Giê-hô-va sao? Ngoài Ta, chẳng có Đức Chúa Trời nào khác, Là Đức Chúa Trời công chính và là Cứu Chúa; Ngoài Ta, không có Đấng nào khác.

22Hỡi tất cả những ai ở các nơi tận cùng cõi đất, Hãy quay về với Ta và được cứu rỗi! Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác.

23Ta đã nhân danh chính Ta mà thề, Lời công chính ra từ miệng Ta Sẽ không bao giờ trở lại; Mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, Và mọi lưỡi sẽ nhân danh Ta mà thề.

24Người ta sẽ nói về Ta rằng: “Chỉ ở trong Đức Giê-hô-va mới có sự công chính và sức mạnh;” Và người ta sẽ đến với Ngài. Mọi kẻ nổi giận cùng Ngài sẽ bị hổ thẹn.

25Nhưng trong Đức Giê-hô-va, tất cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên Sẽ được xưng công chính và được vinh quang.

Ê-sai 46



Các thần của Ba-by-lôn

¹Thần Bên gục xuống, thần Nê-bô ngã quy, Tượng của chúng phải chở trên loài thú và súc vật. Những tượng các người thường khiêng Trở thành gánh nặng đè trên những con vật mệt nhọc.

²Chúng cùng ngã quy và gục xuống, Không thể cứu gánh nặng trên lưng, Và chính chúng cũng bị lưu đày.

³“Hỡi nhà Gia-cốp và tất cả dân sót của nhà Y-sơ-ra-ên, Hãy nghe Ta! Ta đã mang nặng các người từ khi còn trong lòng mẹ, Bồng ẵm các người từ lúc mới sinh;

⁴Cho đến khi các người già cả, đầu râu tóc bạc, Ta chính là Đấng luôn gánh vác các người. Ta đã tạo nên thì sẽ còn bồng ẵm các người. Ta sẽ gánh vác và giải cứu các người.

⁵Các người so sánh Ta với ai và kể Ta bằng ai? Các người đối chiếu Ta với ai để thấy chúng ta giống nhau?

⁶Người ta lấy vàng trong túi ra, Và lấy cân mà cân bạc; Họ thuê thợ bạc đúc một thần, Rồi cúi xuống thờ lạy.

⁷Họ vác tượng ấy trên vai, và đem đi, Đặt tượng vào chỗ nó, và nó cứ đứng đó; Tượng không thể dời khỏi chỗ nó. Nếu có ai kêu cầu thì nó chẳng trả lời, Và không thể cứu họ khỏi tai họa.”

Chỉ một mình Giê-hô-va là Đức Chúa Trời

⁸“Hãy ghi nhớ điều này, và hãy suy xét; Hỡi những kẻ phạm tội, hãy nghĩ lại!

⁹Hãy nhớ lại những việc trước đây, từ thời xa xưa; Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác; Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như Ta.

¹⁰Từ ban đầu, Ta đã báo trước việc cuối cùng, Và đã nói từ thuở xưa những việc chưa thực hiện. Ta đã phán: ‘Kế hoạch của Ta sẽ thành tựu, Và Ta sẽ thực hiện mọi điều Ta muốn.’

¹¹Từ phương đông, Ta đã gọi một con chim săn mồi; Từ xứ xa xăm, Ta gọi người thực hiện kế hoạch của Ta đến. Điều Ta đã phán, Ta sẽ hoàn thành; Điều Ta đã hoạch định, Ta sẽ thực hiện.



¹²Hỡi những kẻ cứng lòng, Hỡi những kẻ xa cách sự công chính, Hãy nghe Ta.

¹³Ta đem sự công chính Ta đến gần, nó chẳng ở xa, Và sự cứu rỗi của Ta sẽ không trì hoãn. Ta sẽ đặt sự cứu rỗi trong Si-ôn Cho Y-sơ-ra-ên là vinh quang của Ta.”

Ê-sai 47

Lời tiên tri về sự sụp đổ của Ba-by-lôn

(Êsai 13:1–14:23; Giê 50:1–51:64; Ha 1:1–2:20)

¹Hỡi trinh nữ Ba-by-lôn, Hãy xuống và ngồi trong bụi đất! Hỡi con gái Canh-đê, Hãy ngồi dưới đất, chẳng còn ở trên ngai! Vì người sẽ không còn được xưng Là dịu dàng thanh tú nữa.

²Hãy lấy cối xay và xay bột; Hãy bỏ lúp che mặt, Và vén vạt áo để phơi trần ống chân Mà lội qua sông.

³Sự lỏa lồ của người phải bị phơi bày, Sự sỉ nhục người phải lộ ra. Ta sẽ báo thù, Không chừa một ai.

⁴Đấng Cứu Chuộc chúng ta Là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân.

⁵Hỡi con gái Canh-đê, Hãy ngồi yên lặng, và rút vào bóng tối! Vì người sẽ không còn được gọi Là nữ hoàng của các vương quốc.

⁶Ta đã nổi giận cùng dân Ta, Làm hoen ố cơ nghiệp Ta Và phó chúng vào tay người. Nhưng người không tỏ ra thương xót chúng; Người đã đặt trên người già cả Một cái ách thật nặng

⁷Người nghĩ rằng: “Mãi mãi ta sẽ là nữ hoàng.” Người không để tâm đến những điều này, Cũng chẳng nghĩ đến cuối cùng của nó.

⁸Bây giờ hãy nghe đây hỡi kẻ hưởng lạc, Là kẻ sống yên ổn, Bụng bảo dạ rằng: “Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai; Ta sẽ không ở góa, Cũng chẳng biết mất con là gì.”

⁹Trong phút chốc, trong cùng một ngày, Cả hai tai họa ấy là cảnh mất con và góa bụa sẽ xảy đến cho người. Hai tai họa ấy cùng ập xuống người, Dù người có nhiều ma thuật Và có lắm quyền lực của phù chú!

¹⁰Người cậy sự gian ác của mình Và nói rằng: “Chẳng ai thấy ta.” Sự khôn ngoan và tri thức của người Đã dẫn người đi sai lạc, Và người tự nói trong lòng rằng: “Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai!”

¹¹Vì thế, tai họa sẽ ập đến trên người Mà người chẳng biết từ đâu; Hoạn nạn sẽ giáng trên người Mà người không thể ngăn cản được; Sự hủy diệt thành linh xảy đến cho người, Mà người không thể lường trước.

¹²Hãy đứng lên, dùng phù chú và vô số ma thuật Mà người đã tập luyện từ khi còn trẻ. Có lẽ sẽ giúp ích cho người, Có lẽ nhờ đó người sẽ trở nên đáng sợ chẳng!

¹³Người đã nhọc sức vì lắm lời bàn. Những kẻ nhìn trời, xem sao, xem trăng mới Mà đoán việc tương lai; Bây giờ, hãy đứng lên và cứu người Khỏi những việc sẽ xảy đến trên người.

¹⁴Kìa, họ sẽ trở nên như rơm rạ Bị lửa thiêu đốt; Họ không thể cứu mạng mình Khỏi quyền ngọn lửa; Lửa ấy chẳng phải là than hồng để sưởi, Hoặc lửa để ngồi kê bên.

¹⁵Những gì mà người làm khó nhọc thì đã trở nên như thế; Những kẻ buôn bán với người từ thời trẻ Thì lang thang mỗi người một ngã, Chẳng ai đến cứu người được!

Ê-sai 48

Dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu khỏi người Canh-đê

¹Hãy nghe đây, hỡi nhà Gia-cốp, Là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, Ra từ nguồn Giu-đa, Là những người nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề, Và kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Nhưng không có lòng chân thật và công chính.

²Vì họ xưng mình là người xuất thân từ thành thánh, Và nương cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân:

³“Ta đã báo trước từ xưa những việc qua rồi; Những việc ấy ra từ miệng Ta, và Ta đã nói cho chúng biết; Thành linh, Ta thực hiện, Và những việc ấy xảy ra.

⁴Vì Ta biết người cứng đầu, Cổ người có gân sắt, Trán người cứng như đồng,

⁵Nên Ta đã báo cho người những điều ấy từ xưa, Ta đã cho người biết trước khi nó xảy ra, Kẻo người nói: ‘Tượng thần của tôi đã làm những điều ấy, Tượng chạm, tượng đúc của tôi đã truyền như thế.’

⁶Người đã nghe rồi, hãy xem mọi điều ấy. Chẳng phải các người sẽ thuật lại sao? Từ nay, Ta sẽ cho người biết những việc mới, Là những việc bí mật mà các người chưa biết.

⁷Bây giờ, những việc đó mới được dựng nên, chưa từng có trước đây; Trước ngày này, các người chưa bao giờ nghe, Kẻo người nói rằng: ‘Này, tôi đã biết rồi!’

⁸Người chưa từng nghe, cũng chưa từng biết, Từ trước, tai người chưa mở ra. Vì Ta biết rằng người hay phản bội, Đáng được gọi là kẻ phản loạn từ trong lòng mẹ.

⁹Vì danh Ta mà Ta trì hoãn cơn giận; Vì vinh quang Ta mà Ta kiềm chế sự tức giận đối với người, Để không hủy diệt người.

¹⁰Này, Ta luyện người nhưng không phải như luyện bạc; Ta đã thử nghiệm người trong lò hoạn nạn.

¹¹Đó là vì Ta, vì chính Ta mà Ta sẽ làm điều đó, Lẽ nào Ta để danh Ta bị lăng nhục sao? Ta không nhường vinh quang Ta cho thần nào khác.

¹²Hỡi Gia-cốp tức là Y-sơ-ra-ên mà Ta đã gọi, Hãy nghe Ta! Ta là Đấng ấy; Ta là đầu tiên và là cuối cùng.

¹³Tay Ta đã đặt nền móng quả đất, Tay phải của Ta đã giương các tầng trời; Khi Ta gọi, Trời và đất đều đứng lên.

14Tất cả các người hãy tập hợp lại và lắng nghe! Ai trong số họ đã rao báo những điều này? Người mà Đức Giê-hô-va yêu Sẽ làm hài lòng Ngài trong việc chống lại Ba-by-lôn, Cánh tay người sẽ chống lại người Canh-đê.

15Ta, chính Ta đã phán và đã gọi người, Ta đã đem người đến, và người sẽ thành công trong đường lối mình.

16Hãy đến gần Ta và nghe điều này: Từ ban đầu, Ta chưa từng nói cách bí mật. Ta đã ở đó từ lúc điều ấy xảy ra. Bây giờ, Chúa là Đức Giê-hô-va sai Ta đến Cùng với Thần của Ngài.”

17Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc người, Là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán thế này: “Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Là Đấng dạy dỗ người để người được ích lợi, Và dẫn người vào con đường người phải đi.

18Ước gì người đã chú ý đến các điều răn của Ta, Thì sự bình an của người sẽ như dòng sông, Và sự công chính của người như sóng biển;

19Dòng dõi người sẽ đông như cát, Con cháu người nhiều như cát bụi. Danh của chúng sẽ không bị diệt, Cũng chẳng bị xóa bỏ trước mặt Ta.”

20Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy trốn xa người Canh-đê! Hãy vui vẻ reo hò mà loan báo và công bố tin này, Hãy truyền ra cho đến tận cùng cõi đất! Hãy nói: “Đức Giê-hô-va đã cứu chuộc Gia-cốp, là đầy tớ Ngài!”

21Khi Ngài dẫn họ qua sa mạc thì họ không khát; Vì Ngài đã khiến nước từ vàng đá chảy ra cho họ, Ngài chẻ vàng đá thì nước tuôn ra.

22Nhưng Đức Giê-hô-va phán: “Những kẻ ác chẳng bao giờ được bình an.”

Ê-sai 49

Đầy tớ của Đức Giê-hô-va sẽ cứu dân Ngài

1Hỡi các hải đảo, hãy nghe tôi! Hỡi các dân xa xăm, hãy chú ý: Đức Giê-hô-va đã gọi tôi từ trong bụng mẹ, Ngài nhắc đến tên tôi khi tôi còn trong lòng mẹ.

2Ngài khiến miệng tôi giống như thanh gươm sắc bén, Che tôi dưới bóng tay Ngài. Ngài làm cho tôi như mũi tên nhọn, Và cất tôi trong ống tên của Ngài.



³Ngài phán với tôi: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, con là đầy tớ Ta, Ta sẽ được tôn vinh bởi con.”

⁴Còn tôi, tôi nói: “Tôi đã làm việc luống công, Đã tốn sức vô ích và không kết quả.” Nhưng Đức Giê-hô-va xét công minh cho tôi, Đức Chúa Trời ban phần thưởng cho tôi.

⁵Bây giờ, Đức Giê-hô-va, Đấng đã lập tôi làm đầy tớ Ngài từ trong bụng mẹ, Để tôi dẫn Gia-cốp trở về cùng Ngài Và tập hợp Y-sơ-ra-ên cho Ngài; Vì tôi được tôn trọng dưới mắt Đức Giê-hô-va, Và Đức Chúa Trời tôi là sức mạnh của tôi;

⁶Ngài phán với tôi rằng: “Việc con làm đầy tớ Ta để lập lại các bộ tộc của Gia-cốp, Và đưa những người Y-sơ-ra-ên được bảo vệ trở về Chỉ là việc nhỏ; Ta sẽ khiến con làm ánh sáng cho các nước, Để đem sự cứu rỗi của Ta đến tận cùng trái đất.”

⁷Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc và Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Phán cùng người bị người ta khinh thường, Bị dân này ghê tởm, là đầy tớ của kẻ có quyền thế: “Các vua sẽ thấy và đứng lên; Các thủ lĩnh sẽ quỳ lạy Vì Đức Giê-hô-va là Đấng thành tín, Là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Đấng đã chọn con.”

Con cái Si-ôn sẽ được đem về quê hương

⁸Đức Giê-hô-va phán thế này: “Ta đã nhậm lời con trong thì thuận tiện, Ta đã phù hộ con trong ngày cứu rỗi. Ta sẽ gìn giữ con, Đặt con làm giao ước của dân, Để xây dựng lại xứ sở, Và chia đất bị bỏ hoang làm cơ nghiệp;

⁹Để bảo kẻ bị tù: ‘Hãy đi ra,’ Bảo kẻ ở trong bóng tối: ‘Hãy ra ngoài ánh sáng!’ Họ sẽ chặn bầy trên đường đi, Và đồng cỏ họ sẽ ở trên mọi đồi trọc.

¹⁰Họ sẽ không đói cũng không khát, Hơi nắng và mặt trời chẳng còn hành hạ họ, Vì Đấng thương xót họ sẽ dẫn dắt họ, Đem họ đến gần các suối nước.

¹¹Ta sẽ khiến mọi núi của Ta trở thành đường đi, Và các đường cái của Ta sẽ được bồi đắp.

¹²Kìa, những người này sẽ đến từ nơi xa, Những người kia sẽ đến từ phương bắc, và từ phương tây, Và những người khác đến từ đất Si-nim.



13Hỡi các tầng trời, hãy reo hò! Hỡi đất, hãy vui mừng! Hỡi các núi, hãy cất tiếng hát ca! Vì Đức Giê-hô-va đã an ủi dân Ngài, Và thương xót những kẻ khốn khổ của Ngài.”

14Nhưng Si-ôn từng nói rằng: “Đức Giê-hô-va đã từ bỏ tôi; Chúa tôi đã quên tôi.”

15“Người mẹ có thể nào quên cho con mình bú, Hoặc không thương đến con ruột của mình chẳng? Dù người mẹ quên con mình, Ta vẫn không bao giờ quên con.

16Này, Ta đã chạm con trong lòng bàn tay Ta; Các tường thành của con luôn ở trước mặt Ta.

17Con cái của con nhanh chóng trở về; Kẻ phá hại, hủy diệt con sẽ rời khỏi con.

18Hãy ngược mắt nhìn chung quanh; Tất cả chúng đều tập trung lại và đến với con!” Đức Giê-hô-va phán: “Thật như Ta hằng sống, Con sẽ đeo tất cả chúng như đồ trang sức, Và mang chúng như thắt lưng của cô dâu!

19Thật, các nơi đồ nát hoang vu, Và đất bị tàn phá của con, Nay trở nên quá chật hẹp cho dân chúng ở. Những kẻ ăn nuốt con sẽ lánh xa con.

20Con cái mà con sinh trong thời gian mất người thân Sẽ nói vào tai con: ‘Đất đai chật hẹp quá cho con, Hãy dọn chỗ cho con ở.’

21Chắc con sẽ nói trong lòng: ‘Ai đã sinh cho tôi những đứa con này? Tôi đã mất hết con cái; Tôi đã bị lưu đày không con, và tản lạc! Vậy thì ai đã nuôi những đứa trẻ này? Kìa, tôi đã bị bỏ lại một mình; Vậy, những đứa trẻ này từ đâu ra?’”

22Chúa là Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta sẽ giá tay trên các nước, Dựng ngọn cờ cho muôn dân. Bấy giờ, chúng sẽ bồng các con trai của con trong lòng, Vác các con gái của con trên vai mà đến.

²³Các vua sẽ làm cha nuôi của con, Các hoàng hậu sẽ làm vú của con. Họ sẽ cúi sát đất trước mặt con, Liếm bụi đất dưới chân con. Rồi con sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va; Và những người trông cậy Ta sẽ chẳng hổ thẹn.

²⁴Có thể nào giật lại chiến lợi phẩm từ tay kẻ mạnh không? Người công chính bị cầm tù có được giải cứu chăng?”

²⁵Nhưng Đức Giê-hô-va phán: “Thật, những kẻ bị người mạnh bạo bắt lấy sẽ được cứu thoát, Chiến lợi phẩm của kẻ bạo ngược sẽ được giành lại. Vì Ta sẽ chống cự kẻ đối địch con, Và chính Ta sẽ giải cứu con cái của con.

²⁶Ta sẽ làm cho kẻ áp bức con tự ăn thịt mình, Say máu mình như say rượu mới. Mọi người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Cứu Chúa của con, Là Đấng Cứu Chuộc con, Đấng Toàn Năng của Gia-cóp!”

Ê-sai 50

Đức Giê-hô-va quở trách dân Ngài

¹Đức Giê-hô-va phán: “Giấy ly hôn của mẹ ngươi Mà Ta đã ly dị ở đâu? Hoặc trong số các chủ nợ của Ta, Ta đã bán các ngươi cho ai? Nay, các ngươi bị bán là vì tội lỗi mình; Mẹ các ngươi bị ly dị là vì sự vi phạm của các ngươi.

²Tại sao khi Ta đến, chẳng có một ai? Khi Ta gọi, không ai đáp lại? Có phải tay Ta quá ngắn, không cứu chuộc được chăng? Hay Ta không đủ sức để giải cứu chăng? Nay, Ta chỉ quở trách một tiếng, biển liền khô cạn. Ta biến sông trở thành hoang mạc; Cá dưới sông vì không có nước phải chết khát Và hóa ra hôi thối.

³Ta lấy sự tối tăm mặc cho các tầng trời, Và khoác cho chúng tấm vải sô.”

Đầy tớ Đức Giê-hô-va bị khổ nạn và chiến thắng

⁴Chúa là Đức Giê-hô-va đã ban cho Ta Cái lưỡi của người được dạy dỗ, Để Ta biết dùng lời nói Nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức Ta mỗi buổi sáng, Ngài đánh thức tai Ta Để lắng nghe như người học trò vậy.

⁵Chúa là Giê-hô-va đã mở tai Ta, Còn Ta, Ta không chống lại, Cũng không thối lui.



⁶Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh Ta, Và đưa má cho kẻ nhổ râu Ta; Ta không che mặt Khi bị sỉ vả hoặc bị nhổ nước bọt vào mặt.

⁷Chúa là Đức Giê-hô-va sẽ giúp đỡ Ta Nên Ta không bị xấu hổ; Vì vậy, Ta làm cho mặt Ta cứng như đá, Vì biết rằng mình chẳng có điều gì phải hổ thẹn.

⁸Đấng xưng công chính cho Ta đã đến gần. Ai tranh tụng với Ta? Hãy cùng Ta đứng lên! Ai là kẻ đối địch với Ta? Hãy lại gần Ta!

⁹Thật, Chúa là Đức Giê-hô-va sẽ giúp đỡ Ta; Ai định tội Ta được? Nay, tất cả chúng sẽ cũ mòn như chiếc áo Và bị mối ăn.

¹⁰Trong các người, ai là người kính sợ Đức Giê-hô-va, Nghe theo tiếng của đầy tớ Ngài? Người nào đi trong bóng tối Và không có sự sáng Thì hãy tin cậy danh Đức Giê-hô-va Và nương tựa nơi Đức Chúa Trời mình.

¹¹Này, tất cả các người là kẻ đốt lửa Và thấp đuối, Hãy đi giữa ngọn lửa Và đuối mình đã đốt! Đây là điều tay Ta đã làm cho các người: Các người sẽ nằm xuống trong đau khổ!

Ê-sai 51

Lời hứa cho dân Chúa

¹“Hỡi những người đeo đuổi sự công chính, Là người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, hãy nghe Ta! Hãy nhìn xem vàng đá mà từ đó các người được đục ra, Và hàm đá mà từ đó các người được đào lên!

²Hãy nhìn xem tổ phụ các người là Áp-ra-ham Và Sa-ra, là người đã sinh ra các người; Ta đã gọi Áp-ra-ham khi người chỉ có một mình, Nhưng Ta đã ban phước cho người, Và làm cho người trở nên đông đảo.

³Vì Đức Giê-hô-va an ủi Si-ôn; Ngài an ủi mọi nơi đổ nát của nó. Ngài khiến hoang mạc trở nên vườn Ê-đen, Đồng hoang trở nên vườn của Đức Giê-hô-va; Giữa vườn ấy sẽ có sự vui vẻ, mừng rỡ, Lời tạ ơn và tiếng hát ca.

⁴Hỡi dân Ta, hãy chú ý nghe Ta; Hỡi nước Ta, hãy lắng nghe Ta! Vì luật pháp sẽ ra từ Ta, Và công lý của Ta sẽ là ánh sáng cho muôn dân.



⁵Sự công chính của Ta đã gần kề, Ôn cứu rỗi của Ta sắp hiện ra, Cánh tay của Ta sẽ cai trị các dân. Các hải đảo sẽ trông đợi Ta, Và chúng hi vọng nơi cánh tay Ta.

⁶Hãy ngược mắt lên các tầng trời, Và cúi nhìn dưới đất; Vì các tầng trời sẽ tan ra như khói, Đất sẽ cũ mòn như chiếc áo, Cư dân trên đất sẽ chết như ruồi. Nhưng sự cứu rỗi của Ta còn đời đời, Sự công chính của Ta không bao giờ chấm dứt.

⁷Hỡi những người hiểu biết công lý, hãy nghe Ta! Các ngươi là những người ghi khắc luật pháp Ta trong lòng; Đừng sợ người ta đả kích, Cũng đừng kinh hãi vì những lời sỉ vả của họ.

⁸Vì mối sẽ cắn nuốt họ như cắn áo, Mọt sẽ ăn họ như ăn lông chiên. Nhưng sự công chính của Ta sẽ còn mãi mãi, Ôn cứu rỗi của Ta còn từ đời này sang đời kia.”

⁹Hỡi cánh tay Đức Giê-hô-va Hãy thức dậy, hãy thức dậy mặc lấy sức mạnh! Hãy thức dậy như ngày xưa, Như các thời cổ đại! Chẳng phải chính Ngài đã phanh thây Ra-háp, Đã đâm quái vật biển đó sao?

¹⁰Chẳng phải chính Ngài đã làm cạn biển, Tắt các nguồn nước của vực lớn; Làm một con đường dưới biển sâu Để dân được cứu chuộc đi qua đó sao?

¹¹Dân mà Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ trở về, Họ sẽ đến Si-ôn trong tiếng hò reo. Niềm vui bất tận sẽ dội trên đầu họ, Họ sẽ được vui vẻ mừng rỡ; Còn sự buồn bã than vãn sẽ biến mất.

¹²“Ta, chính Ta là Đấng an ủi các ngươi. Ngươi là ai mà sợ loài người là loài hay chết, Sợ con cái loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏ?

¹³Ngươi lại quên Đức Giê-hô-va, Đấng đã tạo nên ngươi, Đã giương các tầng trời Và đặt nền móng quả đất, Để suốt ngày ngươi cứ run sợ Vì cơn giận của kẻ áp bức, Khi nó định hủy diệt ngươi sao? Nhưng bây giờ, cơn giận của kẻ áp bức ấy ở đâu?

¹⁴Kẻ bị bắt đem đi sẽ nhanh chóng được thả ra; Sẽ không chết trong ngục tối, Và cũng không thiếu lương thực.

15Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Là Đấng làm cho biển động, và sóng vỗ ầm ầm. Danh Ta là Đức Giê-hô-va vạn quân.

16Ta đã đặt lời Ta trong miệng người, Và cho người núp dưới bóng bàn tay Ta, Trong khi dựng các tầng trời, Đặt nên móng quả đất, Và nói với Si-ôn rằng: ‘Người là dân Ta.’”

17Hỡi Giê-ru-sa-lem, Hãy thức dậy, thức dậy và đứng lên! Người đã uống chén thịnh nộ Từ tay Đức Giê-hô-va, Đã uống cạn Chén làm cho loạn choạng.

18Trong số các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã sinh ra, Không một đứa nào dất nó; Trong số các con trai mà nó đã nuôi, Chẳng một đứa nào đến cầm lấy tay nó.

19Hai tai họa này đã xảy đến cho người, Tức là tàn phá và hủy diệt, đói kém và gươm đao; Ai là người cảm thương người? Ta sẽ lấy gì an ủi người?

20Con cái người đều ngắt xiu, Nằm ngổn ngang khắp đường phố, Như sơn dương mắc lưới, Chúng ở dưới cơn giận của Đức Giê-hô-va Và sự quở trách của Đức Chúa Trời người!

21Vậy hãy nghe đây, hỡi kẻ khốn khổ, Là kẻ say nhưng không phải vì rượu:

22Chúa là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, Là Đấng bênh vực dân Ngài, phán thế này: “Kìa, Ta đã lấy lại từ tay người chén làm cho loạn choạng, Là chén của cơn thịnh nộ Ta; Người sẽ không còn uống nó nữa.

23Ta sẽ đặt chén ấy vào tay kẻ làm khổ người, Là những kẻ bảo người rằng: ‘Hãy nằm xuống cho ta bước qua!’ Rồi lưng người như nền đất, Như đường đi cho người ta qua lại.”

Ê-sai 52

Lời hứa về sự giải cứu và lập lại Giê-ru-sa-lem

1Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, Hãy thức dậy, hãy mặc lấy sức mạnh người! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, Hãy mặc trang phục lộng lẫy của người! Vì kẻ không cắt bì và kẻ ô uế Sẽ không còn vào nơi người nữa.

²Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy đứng dậy, Giữ bụi bặm và ngồi trên ngói; Hỡi con gái Si-ôn, là kẻ tù đày, Hãy tự cởi trói khỏi cổ người.

³Vì Đức Giê-hô-va phán thế này: “Các người đã bị bán mà không được trả tiền, thì cũng sẽ được chuộc lại mà không cần tiền bạc.”

⁴Chúa là Đức Giê-hô-va phán: “Trước kia, dân Ta đã xuống Ai Cập tạm trú tại đó. Nhưng về sau, người A-si-ri đã áp bức họ.”

⁵Đức Giê-hô-va phán: “Bây giờ Ta làm gì đây? Vì dân Ta đã vô cớ bị đày đi.”
Đức Giê-hô-va phán: “Những kẻ cai trị họ cất tiếng kêu la, và danh Ta thường xuyên bị xúc phạm, ngày này sang ngày khác.

⁶Vậy, dân Ta sẽ biết danh Ta. Thật, trong ngày đó, họ sẽ biết rằng chính Ta là Đấng phán rằng: ‘Ấy chính là Ta!’”

⁷Những người rao truyền sự bình an, Loan báo tin lành, Công bố sự cứu rỗi, Và nói với Si-ôn rằng: “Đức Chúa Trời người trị vì;” Bàn chân của những người ấy trên các núi Xinh đẹp biết bao!

⁸Những kẻ canh gác của người cất tiếng hát, Họ cùng nhau reo mừng; Vì họ sẽ tận mắt thấy Đức Giê-hô-va trở lại Si-ôn.

⁹Hỡi những nơi đổ nát của Giê-ru-sa-lem, Hãy trỗi giọng hát mừng rập ràng. Vì Đức Giê-hô-va đã an ủi dân Ngài, Đã chuộc lại Giê-ru-sa-lem.

¹⁰Đức Giê-hô-va để trần cánh tay thánh của Ngài Trước mắt mọi nước; Mọi nơi tận cùng trái đất Đều thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta!

¹¹Hãy đi ra, hãy đi ra, hãy ra khỏi chỗ đó! Đừng đụng đến đồ ô uế, hãy ra khỏi nó. Các người là người mang vật dụng thờ phượng Đức Giê-hô-va, Hãy thanh tẩy chính mình!

¹²Nhưng các người ra đi không cần phải vội vàng, Cũng không cần phải trốn tránh, Vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước các người, Và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau bảo vệ các người.

Đầy tớ của Đức Giê-hô-va



¹³Này, đây tớ Ta sẽ hành động cách khôn ngoan, Sẽ được tán dương, được tôn vinh, Và tôn cao tốt cùng.

¹⁴Nhưng nhiều người sẽ ngạc nhiên về Người; Mặt mày Người tiêu tụy hơn bất cứ người nào khác, Hình dáng Người không giống con loài người.

¹⁵Cũng vậy, Người sẽ thanh tẩy nhiều dân tộc; Các vua ngậm miệng lại vì Người, Vì họ sẽ thấy điều chưa ai nói cho mình, Và sẽ hiểu điều mình chưa từng nghe.

Ê-sai 53

Sự thương khó và vinh quang của Đấng Mê-si-a

¹Ai tin điều đã được rao truyền cho chúng ta? Và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được bày tỏ cho ai?

²Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, Như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có vẻ đẹp cũng chẳng có sự uy nghi để chúng ta nhìn ngắm; Không có gì trong diện mạo Người khiến chúng ta ưa thích được.

³Người đã bị người ta khinh rẻ và chối bỏ, Từng trải sự đau khổ, biết sự đau ốm, Bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; Chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì.

⁴Thật, Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, Đã gánh nỗi đau khổ của chúng ta Mà chúng ta lại nghĩ rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh, đập Và làm cho khốn khổ.

⁵Nhưng Người đã vì tội lỗi của chúng ta mà bị vết, Vì gian ác của chúng ta mà bị thương. Bởi sự trừng phạt Người chịu, chúng ta được bình an, Bởi lần roi Người mang, chúng ta được lành bệnh.

⁶Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc, Ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của tất cả chúng ta đều chất trên Người.

⁷Người bị ngược đãi và khốn khổ, Nhưng không hề mở miệng. Như chiên con bị đem đi làm thịt, Như chiên câm lặng trước mặt kẻ hớt lông, Người không hề mở miệng.

⁸Người đã bị ức hiếp, xét xử và bị giết đi. Trong những kẻ đồng thời với Người, có ai suy xét rằng Người đã bị đánh phạt và cất khỏi đất người sống Là vì tội lỗi của dân Ta?

⁹Người ta đã đặt mộ Người chung với những kẻ ác, Nhưng khi chết, Người được chôn với kẻ giàu, Dù Người không hề làm điều hung dữ, Và chẳng có sự dối trá trong miệng.

¹⁰Đức Giê-hô-va vui lòng để Người bị tổn thương, Và chịu đau khổ. Sau khi đã dâng mạng sống làm tế lễ chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; Các ngày của Người sẽ dài thêm, Và ý muốn của Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thành tựu.

¹¹Nhờ sự khốn khổ của linh hồn mình, Người sẽ thấy kết quả và mãn nguyện. Đây tứ công chính của Ta sẽ lấy sự hiểu biết về mình Làm cho nhiều người được xưng công chính, Vì Người gánh lấy tội lỗi của họ.

¹²Vì thế, Ta sẽ chia phần cho Người đồng với những người lớn. Người sẽ chia chiến lợi phẩm với những kẻ mạnh; Vì Người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, Đã bị liệt vào hàng tội nhân, Đã mang lấy tội lỗi nhiều người, Và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Ê-sai 54

Vinh quang của Giê-ru-sa-lem mới

¹“Hỡi người hiếm muộn, chưa sinh con, hãy ca hát; Hỡi kẻ chưa từng đau đớn vì sinh nở, Hãy trỗi tiếng reo mừng. Vì con cái của phụ nữ bị bỏ Sẽ đông hơn con cái của phụ nữ có chồng.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

²Hãy mở rộng chỗ trại người, Giương màn chỗ người đang ở, chớ để chật hẹp; Hãy giăng dây cho dài, Đóng cọc cho chắc!

³Vì người sẽ lan rộng ra bên phải và bên trái; Dòng dõi người sẽ chiếm các nước làm cơ nghiệp, Chúng sẽ làm cho các thành hoang vu trở nên đông dân.



⁴“Đừng sợ, vì người sẽ chẳng bị hổ thẹn. Đừng nản, vì người không còn xấu hổ nữa. Người sẽ quên điều sỉ nhục lúc còn trẻ, Và không còn nhớ sự nhục nhã trong cảnh góa bụa.

⁵Vì chồng người là Đấng Tạo Hóa người; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Đấng Cứu Chuộc người là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên Sẽ được xưng là Đức Chúa Trời của cả trái đất.

⁶Đức Giê-hô-va đã gọi người về Như gọi vợ đã bị bỏ, và tâm thần sầu não, Tức là vợ cưới lúc còn trẻ và đã bị từ bỏ.” Đức Chúa Trời người phán:

⁷“Ta đã bỏ người trong một thời gian ngắn, Nhưng Ta sẽ đón người về với lòng thương xót vô hạn.

⁸Trong cơn tức giận tột cùng, Ta ngoảnh mặt khỏi người một lúc, Nhưng vì lòng nhân từ vô biên, Ta sẽ thương xót người,” Đấng Cứu Chuộc người là Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁹“Đối với Ta, điều này cũng giống như nước lụt thời Nô-ê, Như Ta đã thề rằng nước lụt thời Nô-ê Sẽ không bao giờ tràn ngập mặt đất nữa, Thì Ta cũng thề rằng Ta sẽ không giận người Và cũng không trách phạt người nữa.

¹⁰Dù núi dời, Dù đồi chuyển, Nhưng lòng nhân từ của Ta không dời khỏi người, Và giao ước bình an của Ta chẳng chuyển lay;” Đức Giê-hô-va là Đấng thương xót người phán vậy.

¹¹“Hỡi những người cùng khốn, bị bão tố dồi dập, mất sự an ủi, Nay, Ta sẽ lấy ngọc lam làm đá xây nhà của người, Và lát nền bằng ngọc bích.

¹²Ta sẽ lấy hồng ngọc làm tường có tháp canh của người, Lấy đá quý lấp lánh làm các cổng của người; Toàn bộ tường thành của người đều làm bằng bửu thạch.

¹³Tất cả con cái người sẽ được Đức Giê-hô-va dạy dỗ, Và chúng sẽ được bình an vô cùng.

¹⁴Người sẽ được lập vững trên sự công chính, Người sẽ thoát khỏi sự áp bức, chẳng sợ gì cả; Và thoát khỏi sự kinh hãi, vì nó sẽ không đến gần người.

¹⁵Nếu có ai tấn công người, Thì điều đó không phải đến từ Ta. Ai tấn công người, Sẽ sụp đổ vì người.

¹⁶Này, chính Ta đã dựng nên người thợ rèn, Đốt than thổi lửa, Sản xuất vũ khí để dùng; Cũng chính Ta đã dựng nên kẻ hủy diệt Để thực hiện việc tàn phá.

¹⁷Nhưng tất cả vũ khí được chế tạo để chống lại người đều không thành công; Người sẽ định tội mọi lưỡi nỏ lên kiện cáo người. Đó là cơ nghiệp của các đầy tớ Đức Giê-hô-va, Và sự công chính của họ do Ta ban cho.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ê-sai 55

Lời mời của Đức Giê-hô-va

¹“Hỡi tất cả những ai đang khát, Hãy đến nguồn nước! Người nào không có tiền bạc, Hãy đến mua mà ăn! Hãy đến mua rượu và sữa Mà không cần tiền, không đòi giá.

²Sao các người trả tiền để mua vật không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chú nghe Ta, hãy ăn vật ngon Và cho linh hồn các người vui thích trong của béo.

³Hãy nghiêng tai và đến với Ta; Hãy nghe Ta thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, Tức là tình yêu vững bền của Ta dành cho Đa-vít.

⁴Này, Ta đã lập người làm nhân chứng cho các nước, Làm nhà lãnh đạo để chỉ huy các dân.”

⁵“Thật, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa biết, Và nước chưa biết người sẽ chạy đến với người, Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Là Đấng làm cho người được vinh hiển.”

⁶Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va trong khi có thể gặp; Hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần!

⁷Kẻ gian ác hãy lìa bỏ đường lối mình, Người xấu xa hãy từ bỏ các ý tưởng mình; Hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót, Hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào.

⁸Đức Giê-hô-va phán: “Ý tưởng Ta không phải là ý tưởng các người, Đường lối các người chẳng phải là đường lối Ta.

⁹Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, Thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, Ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.

¹⁰Vì như mưa và tuyết từ trời rơi xuống Và không trở về đó nữa mà tưới nhuần đất đai, Làm cho đâm chồi nảy lộc, Để có hạt giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn,

¹¹Thì lời của Ta cũng vậy, Đã ra khỏi miệng Ta sẽ không trở về luống công, Nhưng sẽ thực hiện ý Ta muốn, Và hoàn thành việc Ta giao.

¹²Vì các người sẽ đi ra trong niềm vui, Được đưa đường trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, Mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay.

¹³Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, Và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; Điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va Và là một dấu hiệu đời đời, không hề bị tiêu diệt.”

Ê-sai 56

Sự cứu rỗi dành cho mọi dân tộc

¹Đức Giê-hô-va phán: “Hãy giữ điều chính trực Và thực hành lẽ công chính, Vì sự cứu rỗi của Ta gần đến, Sự công chính của Ta sắp được bày tỏ.

²Phước cho người làm điều này, Và phước cho con loài người nắm giữ nó, Tức là người giữ ngày sa-bát, không xúc phạm ngày ấy; Và giữ tay mình khỏi mọi điều ác!”

³Dân ngoại trở về cùng Đức Giê-hô-va chớ nói rằng: “Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ tách tôi ra khỏi dân Ngài.” Người bị hoạn cũng đừng nói: “Này, tôi là một cây khô.”

⁴Vì Đức Giê-hô-va phán thế này: “Những người bị hoạn mà giữ các ngày Sa-bát Ta, Chọn điều đẹp lòng Ta, Giữ vững giao ước Ta,

⁵Thì Ta sẽ ban cho họ một chỗ trong nhà Ta, Trong các tường thành của Ta, Và cho họ một danh tốt hơn danh của con trai con gái; Ta lại sẽ ban cho họ một danh đời đời, Là danh chẳng hề mai một.

⁶Các dân ngoại trở về cùng Đức Giê-hô-va Để phục vụ Ngài, yêu mến danh Đức Giê-hô-va, Và trở nên đầy tớ Ngài, Tức là mọi người giữ ngày Sa-bát, không xúc phạm ngày ấy, Và giữ vững giao ước Ta,

⁷Thì Ta sẽ đem họ lên núi thánh của Ta, Và khiến họ vui mừng trong nhà cầu nguyện của Ta. Tế lễ thiêu và sinh tế mà họ dâng trên bàn thờ Ta Sẽ được nhận; Vì nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện Cho mọi dân tộc.

⁸Chúa là Đức Giê-hô-va, Đấng tập hợp những người Y-sơ-ra-ên tan lạc, phán rằng: ‘Ngoài những người đã được tập hợp rồi, Ta sẽ còn tập hợp các dân khác về cùng nó nữa.’”

Quở trách người Y-sơ-ra-ên bất trung

⁹Hỡi loài thú đồng, hỡi loài thú rừng, Tất cả hãy đến mà cắn nuốt.

¹⁰Tất cả những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên Đều đui mù, không biết gì cả. Tất cả chúng đều là chó câm, Không biết sữa; Chỉ mộng mơ, nằm dài Và ham ngủ.

¹¹Chúng là loài chó mê ăn, Không biết no. Ấy là những kẻ chần chừ thiếu hiểu biết; Tất cả chúng đều rẽ tách theo đường riêng, Ai nấy lo tìm lợi lộc cho chính mình.

¹²Chúng rủ nhau: “Hãy đến, tôi sẽ lấy rượu, Chúng ta sẽ say vì rượu mạnh; Ngày mai cũng như hôm nay, Và còn trọng thể hơn nữa.”

Ê-sai 57

Sự an nghỉ của người công chính

¹Người công chính chết đi, Chẳng ai lưu tâm đến; Người nhân đức bị cất đi, Nhưng không ai hiểu rằng: Chính vì tai họa sắp đến, Mà người công chính được cất đi;



²Người sẽ đi vào sự bình an. Người nào sống ngay thẳng Thì được an nghỉ trên giường mình.

Quở trách sự thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên

³Nhưng các người là con cháu của phù thủy, Dòng dõi của kẻ gian dân và mại dân kia, Hãy lại gần đây!

⁴Các người nhạo cười ai? Các người há miệng rộng Và le lưỡi chống lại ai? Chẳng phải các người là con cái phản loạn, Là dòng dõi dối trá sao?

⁵Các người hành dâm với nhau bên cây cối, Dưới mọi lùm cây xanh; Các người giết con cái làm sinh tế nơi thung lũng, Trong những hốc đá!

⁶Những tảng đá bóng láng trong thung lũng là phần riêng của người; Thật, đó là tài sản của người. Người đã làm lễ quán Và dâng tế lễ chay cho chúng! Ta có nguôi giận được vì những việc đó không?

⁷Người đặt giường mình trên núi rất cao, Và lên đó dâng sinh tế.

⁸Người đặt các biểu tượng tà thần Phía sau cánh cửa và các trụ cửa; Vì người lìa bỏ Ta nên đã mở giường người ra rồi leo lên đó; Và làm cho giường mình rộng thêm. Người lập giao ước với các tà thần, Ưa thích giường của chúng, Và ngắm nhìn sự lỏa lồ của chúng.

⁹Người đã đem dầu và thêm nhiều hương liệu Đến dâng cho thần Mo-lóc; Người đã sai các sứ giả mình đi phương xa, Hạ mình xuống tận âm phủ!

¹⁰Người đã mệt nhọc vì đường dài, Mà chưa bao giờ nói: “Ấy là vô ích!” Người đã tìm thấy sức mới cho mình Nên người không mòn mỏi.

¹¹Người kinh khiếp ai, và sợ hãi ai Đến nỗi người nói dối, Người không nhớ đến Ta, Và không lưu tâm đến Ta? Có phải vì lâu nay Ta im lặng Nên người không kính sợ Ta chăng?

¹²Này, chính Ta sẽ phơi bày việc thực hành nếp sống công chính của người, Nhưng những việc ấy không giúp ích gì cho người.

13Khi người kêu cứu, hãy để các thần mà người đã tập hợp giải cứu người! Gió sẽ thổi các thần ấy đi, Một hơi thở sẽ lừa chúng đi tất cả. Nhưng ai ẩn náu nơi Ta sẽ hưởng đất này, Và được núi thánh của Ta làm cơ nghiệp.

Lời hứa cứu giúp và chữa lành

14Có lời phán: “Hãy đắp đường, hãy đắp đường! Hãy san phẳng! Hãy dẹp bỏ chướng ngại vật khỏi đường dân Ta!”

15Đấng cao cả, Đấng được tôn cao, ngự nơi đời đời vô cùng, Danh Ngài là Thánh; Đấng ấy phán: “Ta ngự trong nơi cao và thánh, Nhưng cũng ở với người ăn năn đau đớn và tâm linh khiêm nhường, Để làm tươi tỉnh tâm linh của người khiêm nhường, Và làm tươi tỉnh tấm lòng người ăn năn đau đớn.

16Ta không kết tội luôn luôn, Cũng chẳng tức giận mãi mãi; Vì thần linh sẽ mòn mỏi trước mặt Ta, Và các sinh linh mà Ta đã tạo nên cũng vậy.

17Vì tội tham lam của nó mà Ta nổi giận và đánh nó. Trong cơn giận dữ, Ta đã ẩn mặt với nó, Nhưng nó cứ trở lại con đường của lòng mình.

18Ta đã thấy đường lối nó, nhưng Ta sẽ chữa lành, Dẫn dắt và ban sự an ủi cho nó, Cùng với những kẻ than khóc của nó.

19Ta tạo nên lời ca ngợi trên môi miệng chúng: ‘Bình an! Bình an cho kẻ ở xa và cho kẻ ở gần!’” Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ chữa lành cho nó.

20Nhưng những kẻ ác giống như biển động, Không yên tịnh được, Nước động cuộn lên bùn lầy và cáu cặn.”

21Đức Chúa Trời tôi phán: “Những kẻ gian ác chẳng được hưởng bình an.”

Ê-sai 58

Sự kiêng ăn giả và thật

1“Hãy kêu to lên, đừng kiềm chế! Hãy cất tiếng lên như tiếng tù và! Báo cho dân Ta biết sự phản loạn của họ, Và báo cho nhà Gia-cốp biết tội lỗi của nhà ấy!

²Ngày lại ngày, họ tìm kiếm Ta, Và muốn biết đường lối Ta, Như thể một dân đã làm điều công chính Và chưa từng bỏ luật lệ của Đức Chúa Trời mình! Họ xin Ta sự xét xử công minh, Và vui mừng đến gần Đức Chúa Trời.

³Họ hỏi: ‘Chúng con kiêng ăn, sao Chúa không thấy? Chúng con hạ mình, sao Chúa chẳng biết đến?’ Đây, trong ngày kiêng ăn, các người vẫn tìm điều mình ưa thích, Và áp bức những kẻ làm công cho mình.

⁴Thật ra, các người kiêng ăn để cãi cọ và tranh chấp, Dùng nắm tay gian ác mà đánh đấm nhau. Các người đừng kiêng ăn như đã làm hôm nay, Để tiếng kêu của các người sẽ thấu đến nơi cao.

⁵Có phải đó là sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, Là ngày mà người ta hạ mình xuống chăng? Có phải cúi đầu xuống như cây sậy, Nằm trên vải xô và tro bụi, Mà các người gọi đó là kiêng ăn, Là ngày được Đức Giê-hô-va chấp nhận chăng?

⁶Chẳng phải sự kiêng ăn mà Ta chọn, đó là: Tháo những xiềng gian ác, Mở dây trói của ách, Thả cho kẻ bị áp bức được tự do, Và bẻ gãy mọi ách hay sao?

⁷Chẳng phải là chia sẻ thức ăn cho người đói, Đem kẻ nghèo khổ, không nhà cửa về nhà mình, Khi thấy người trần truồng thì mặc cho, Và không ngoảnh mặt làm ngơ với anh em cốt nhục mình hay sao?”

Lời hứa cho tín đồ chân thật

⁸“Bấy giờ, ánh sáng người sẽ bừng lên như rạng đông, Vết thương người sẽ nhanh chóng được chữa lành. Sự công chính người sẽ đi trước mặt người, Và vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ bảo vệ sau người.

⁹Bấy giờ, người cầu xin, Đức Giê-hô-va sẽ đáp lời; Người kêu cứu, Ngài sẽ phán: ‘Có Ta đây!’ Nếu người vứt bỏ cái ách khỏi người, Không xỉ vả và không nói lời độc ác;

¹⁰Nếu người dốc lòng lo cho người đói, Và đáp ứng nhu cầu kẻ khốn cùng, Thì ánh sáng của người sẽ chiếu ra trong bóng tối, Và sự tối tăm của người sẽ sáng ngời như giữa trưa.



11 Đức Giê-hô-va sẽ cứ đất đưa người, Làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; Làm vững mạnh các xương cốt người; Người sẽ như vườn năng tươi, Như suối nước chẳng hề khô cạn.

12 Dân người sẽ xây lại những nơi đổ nát ngày xưa; Người sẽ dựng lại các nền móng của nhiều thế hệ trước. Người ta sẽ gọi người là Người tu bổ những lỗ hỏng tường thành, Và Người phục hồi phố xá cho dân cư ngụ.

13 Nếu người trở lại, giữ chân mình khỏi phạm ngày sa-bát, Không làm theo ý mình trong ngày thánh của Ta; Nếu người xem ngày sa-bát là ngày vui thích, Ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng trọng; Nếu người tôn trọng ngày đó, Không đi đường riêng, không làm theo ý riêng, Và không nói những lời vô bổ;

14 Thì bấy giờ, người sẽ được vui thỏa trong Đức Giê-hô-va, Ta sẽ cho người cười lên các đỉnh cao trên đất; Ta sẽ nuôi người bằng cơ nghiệp của Gia-cóp, tỏ phụ người.” Chính miệng Đức Giê-hô-va đã phán như vậy.

Ê-sai 59

Các trọng tội của Y-sơ-ra-ên

1 Đây, tay Đức Giê-hô-va chẳng phải ngắn mà không cứu được; Tai Ngài cũng chẳng phải nặng mà không nghe được đâu.

2 Nhưng chính vì sự gian ác của các người Đã phân cách các người với Đức Chúa Trời mình, Và tội lỗi các người đã che khuất Ngài khỏi các người Đến nỗi Ngài không nghe các người nữa.

3 Vì bàn tay các người đã bị ô uế do vấy máu, Ngón tay các người bị ô uế vì tội ác, Môi miệng các người nói lời dối trá, Lưỡi các người thì thâm việc xấu xa.

4 Không ai lấy lễ công chính mà kiện cáo; Chẳng ai lấy điều chân thật mà tranh tụng. Người ta tin cậy vào điều hư không và lời dối trá, Họ mưu mang điều ác và đẻ ra tội trọng.

5 Họ ấp trứng rắn Và dệt màng nhện; Ai ăn trứng đó sẽ chết, Và một cái trứng bị vỡ sẽ nở ra rắn độc.



⁶Màng của họ không dùng làm áo được, Không thể mặc được hàng mà họ đã dệt ra; Công việc của họ là công việc gian ác, Đôi tay họ đầy những việc hung tàn.

⁷Chân họ chạy đến điều ác, Họ vội vã làm đổ máu vô tội; Tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, Sự tàn phá và hủy diệt ở trên đường lối họ.

⁸Họ chẳng bao giờ biết con đường bình an, Không có sự chính trực trong đường lối họ. Họ tự làm quanh quẹo các lối của mình, Ai bước đi trong đó thì chẳng biết đến sự bình an!

⁹Vì thế, công lý đã cách xa chúng ta, Lễ công chính cũng không bắt kịp chúng ta. Chúng ta trông mong ánh sáng mà chỉ thấy bóng tối, Trông mong sự chói sáng mà bước đi trong tối tăm.

¹⁰Chúng ta mò mẫm dọc theo tường như người mù, Mò mẫm như người không có mắt; Giữa trưa mà vấp chân như chạng vạng; Giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết.

¹¹Chúng ta rên xiết như con gấu gầm gừ, Và rên rỉ như tiếng gù của chim bồ câu; Chúng ta trông đợi công lý mà nó không đến, Trông đợi sự cứu thoát mà nó cách xa!

¹²“Vì trước mặt Chúa, sự vi phạm của chúng con thật nhiều, Tội lỗi chúng con làm chứng nghịch cùng chúng con. Vì sự vi phạm của chúng con vẫn ở với chúng con Và chúng con nhận biết sự gian ác mình.

¹³Chúng con đã phản loạn và chối bỏ Đức Giê-hô-va, Quay lưng không theo Đức Chúa Trời mình. Chúng con nói điều bạo ngược và phản loạn, Thốt ra những lời dối trá đã cứu mang trong lòng.

¹⁴Vì thế, công lý bị đẩy lui, Sự công chính đứng cách xa; Vì chân lý vấp ngã giữa quảng trường, Và sự ngay thẳng không thể vào được.

¹⁵Chân lý đã không còn, Ai lánh điều dữ thì bị cướp giật.”

Lời hứa về Đấng giải cứu

Đức Giê-hô-va đã thấy rằng Dưới mắt Ngài, tất cả đều gian ác, bất công.

¹⁶Ngài thấy không có người công chính nào cả, Và ngạc nhiên vì không ai khẩn cầu. Ngài dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; Với sự công chính của Ngài hỗ trợ.

¹⁷Ngài mặc áo giáp bằng đức công chính, Đội mũ cứu rỗi trên đầu; Mặc áo bằng sự báo thù, Khoác trên mình áo choàng của lòng sốt sắng.

¹⁸Ngài báo trả cho mỗi người tùy việc họ làm: Sự thịnh nộ cho kẻ đối địch với Ngài, và sự báo oán cho các kẻ thù; Ngài sẽ báo trả các hải đảo.

¹⁹Từ phương tây, người ta kính sợ danh Đức Giê-hô-va, Từ phương đông, họ tôn kính vinh quang Ngài; Vì Ngài sẽ đến như dòng sông chảy xiết, Bởi hơi thở Đức Giê-hô-va đưa nó đi.

²⁰“Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si-ôn, Đến cùng những người thuộc về Gia-cóp đã từ bỏ tội lỗi,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

²¹Đức Giê-hô-va phán: “Về phần Ta, đây là giao ước Ta lập với họ: ‘Thần Ta ở trên các con, và những lời Ta đã đặt nơi miệng các con sẽ không rời khỏi miệng các con, miệng của dòng dõi các con, và miệng dòng dõi của dòng dõi các con, từ nay cho đến đời đời!’” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ê-sai 60

Vinh quang tương lai của Giê-ru-sa-lem

¹Hãy đứng lên và tỏa sáng ra! Vì ánh sáng người đã đến, Và vinh quang Đức Giê-hô-va đã chiếu sáng trên người.

²Này, bóng tối bao trùm mặt đất, Mây mù che phủ các dân; Nhưng Đức Giê-hô-va chiếu sáng trên người, Vinh quang Ngài hiện ra trên người.

³Các nước sẽ tìm đến ánh sáng người, Các vua sẽ hướng về ánh bình minh rực rỡ của người.

⁴Hãy ngược mắt lên nhìn chung quanh; Tất cả họ họp nhau lại, kéo đến người. Các con trai người sẽ đến từ nơi xa, Các con gái người sẽ được bồng ẵm bên hông.

⁵Bấy giờ, người sẽ thấy và được rạng rỡ, Lòng người vừa run sợ vừa rộng mở, Vì sự phong phú của biển cả sẽ đổ về người, Sự giàu có của các nước sẽ đến với người.

⁶Vô số lạc đà sẽ bao phủ xứ người, Kê cả lạc đà tơ của xứ Ma-đi-an và Ê-pha; Tất cả những người từ Sê-ba sẽ đến. Họ đem theo vàng với trầm hương, Và dâng lời ca ngợi Đức Giê-hô-va.

⁷Tất cả bầy súc vật của Kê-đa sẽ được tập trung nơi người, Các chiên đực của Nê-ba-giốt sẽ được dùng làm tế lễ Để người dâng lên bàn thờ Ta, một tế lễ đẹp lòng Ta; Và Ta sẽ làm cho nhà vinh quang của Ta càng thêm vinh quang.

⁸Những người này là ai mà bay như mây, Như chim bồ câu bay về tổ?

⁹Các hải đảo chắc chắn sẽ trông đợi Ta; Đoàn tàu Ta-rê-si trước hết sẽ đem con cái người từ xứ xa về, Cùng với bạc vàng của họ, Để tôn vinh danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Vì Ngài đã làm cho người được vinh hiển.

Giê-ru-sa-lem được xây dựng lại

¹⁰Dân ngoại sẽ xây lại tường thành người, Các vua của họ sẽ phục vụ người. Vì trong cơn tức giận, Ta đã đánh người, Nhưng nay Ta lại thương xót người theo ân huệ của Ta.

¹¹Các cổng thành của người sẽ luôn luôn mở, Cả ngày lẫn đêm đều không đóng lại, Để người ta đem của cải các nước đến cho người; Và dẫn các vua của họ về làm tù binh.

¹²Vì dân tộc nào và vương quốc nào Không thần phục người sẽ bị diệt vong; Những dân tộc ấy sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

¹³Cây tùng, cây sam, cây bách là vinh quang của Li-ban, Cũng sẽ được đem đến cho người Để trang hoàng đền thánh Ta; Ta sẽ làm cho chỗ Ta đặt chân được vẻ vang.

¹⁴Con cái những kẻ áp bức người Sẽ cúi đầu đến cùng người, Mọi kẻ khinh dể người Sẽ quỳ dưới chân người. Chúng sẽ gọi người là Thành của Đức Giê-hô-va, Là Si-ôn của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên.



15Thay vì lãng quên và ghét bỏ người, Đến nỗi không ai đi qua nơi người, Thì Ta sẽ làm cho người cao trọng mãi mãi, Và là niềm vui cho nhiều thế hệ.

16Người sẽ hút sữa của các nước, Bú vú của các vua. Người sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu Rỗi người, Và Đấng Cứu Chuộc người là Đấng Toàn Năng của Gia-cốp.

17Ta sẽ ban vàng thay cho đồng, Ta sẽ ban bạc thay cho sắt, Đồng thay cho gỗ, Sắt thay cho đá. Ta sẽ khiến sự bình an trông nom người Và sự công chính cai quản người.

18Xứ sở người sẽ không còn nghe nói đến chuyện hung bạo, Lãnh thổ người cũng không còn cảnh hoang tàn đổ nát. Người sẽ gọi tường thành của mình là “Sự Cứu Rỗi”, Và gọi các cổng thành mình là “Sự Ca Ngợi.”

Đức Chúa Trời là vinh quang của Si-ôn

19Người sẽ không còn nhờ mặt trời Soi sáng ban ngày, Và cũng chẳng còn nhờ mặt trăng Chiếu sáng ban đêm; Vì Đức Giê-hô-va sẽ là ánh sáng đời đời cho người, Đức Chúa Trời người sẽ là vinh quang của người.

20Mặt trời của người không còn lặn nữa, Mặt trăng cũng chẳng còn khuyết; Vì Đức Giê-hô-va sẽ là ánh sáng đời đời cho người, Những ngày sâu thẳm của người đã chấm dứt.

21Tất cả dân người sẽ là công chính, Và họ sẽ hưởng đất này đời đời. Họ là mầm non chính Ta đã trồng, Là công việc tay Ta làm để Ta được vinh quang.

22Người nhỏ nhất sẽ có nghìn con cháu, Người hèn yếu nhất sẽ trở nên một dân hùng mạnh. Chính Ta là Đức Giê-hô-va, Ta sẽ nhanh chóng thực hiện điều ấy đúng kỳ!

Ê-sai 61

Tin Lành được loan báo bởi Đấng Mê-si-a

1Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta, Vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho Ta Để giảng tin lành cho người nghèo. Ngài sai Ta đến để rịt lành những tấm lòng tan vỡ; Để công bố tự do cho kẻ bị bắt giữ, Và cho những người bị cầm tù được ra khỏi ngục;



²Đề công bố năm thi ân của Đức Giê-hô-va, Và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; Đề an ủi mọi kẻ khóc than;

³Đề ban mào hoa cho những kẻ khóc than ở Si-ôn Thay vì tro bụi, Ban dầu vui mừng thay vì tang chế, Ban áo ngợi ca thay vì tâm linh sầu khổ. Họ sẽ được gọi là cây công chính, Là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để làm vinh hiển Ngài.

⁴Họ sẽ xây lại các nơi đổ nát ngày xưa, Dựng lại các nơi hoang tàn lúc trước; Trùng tu những thành bị phá hủy, Là những nơi bị bỏ hoang từ bao đời.

⁵Những khách lạ sẽ đứng chặn chiên cho các người, Dân ngoại sẽ làm ruộng và trồng vườn nho cho các người.

⁶Còn các người sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, Người ta sẽ gọi các người là đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta; Các người sẽ hưởng của cải các nước, Và thu lấy vinh hoa của chúng.

⁷Thay vì sự xấu hổ, các người sẽ hưởng gấp đôi, Thay vì nhục nhã, sẽ vui mừng về phần bắt thăm của mình; Các người sẽ có sản nghiệp gấp đôi trong xứ, Và được niềm vui bất tận.

⁸Vì Ta, Đức Giê-hô-va, yêu sự chính trực, Ghét sự trộm cướp và gian tà; Nên Ta sẽ theo lòng thành tín mà đền bù cho dân Ta, Và lập giao ước đời đời với họ.

⁹Dòng dõi họ sẽ được biết đến trong các nước, Con cháu họ sẽ nổi tiếng trong các dân; Mọi người thấy họ sẽ phải nhìn nhận rằng Họ là một dòng dõi được Đức Giê-hô-va ban phước.

¹⁰Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, Linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; Vì Ngài mặc áo cứu rỗi cho ta, Khoác trên ta áo choàng công chính, Như chàng rể chỉnh tề khăn áo giống thầy tế lễ, Như cô dâu trang sức ngọc ngà châu báu.

¹¹Vì như đất đai làm cho cây cối mọc lên, Vườn tược làm cho hạt giống nảy mầm thế nào, Thì Chúa Giê-hô-va sẽ làm cho sự công chính nảy mầm Và lời ca ngợi trỗi vang trước mặt muôn dân thế ấy.



Ê-sai 62

Hi vọng và lời hứa về sự cứu rỗi

¹Vì cố Si-ôn, Ta sẽ không nín lặng, Vì cố Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ chẳng nghỉ yên, Cho đến khi sự công chính của nó chiếu ra như ánh sáng, Và sự cứu rỗi nó rực lên như ngọn đuốc.

²Bấy giờ, các nước sẽ thấy sự công chính của người, Tất cả các vua sẽ thấy vinh quang người; Người ta sẽ gọi người bằng một tên mới, Là tên do chính miệng Đức Giê-hô-va đặt cho.

³Người sẽ là mào miện đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, Sẽ là vương miện trong bàn tay Đức Chúa Trời người.

⁴Người ta sẽ không còn gọi người là “kẻ bị ruồng bỏ,” Chẳng gọi đất người là “đất hoang vu” nữa; Nhưng người sẽ được gọi là “người mà Ta vui thích”, Và đất người sẽ được gọi là “người có chồng”; Vì Đức Giê-hô-va vui thích người, Và đất người sẽ có chồng.

⁵Như chàng trai sẽ cưới một trinh nữ, Thì con cái người cũng sẽ nhận sản nghiệp người; Như chú rể vui mừng vì cô dâu, Thì Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người.

⁶Hỡi Giê-ru-sa-lem, trên các tường thành người, Ta đã đặt lính canh; Suốt cả ngày đêm, Họ sẽ không bao giờ nín lặng. Hỡi những kẻ nhắc nhở Đức Giê-hô-va, Đừng nghỉ ngơi chút nào.

⁷Cũng đừng để Ngài nghỉ ngơi Cho đến khi Ngài tái lập Giê-ru-sa-lem Và dùng nó làm sự ca ngợi trong khắp đất!

⁸Đức Giê-hô-va đã đưa tay phải Và cánh tay quyền năng của Ngài mà thề: “Ta sẽ không ban ngũ cốc của người Làm lương thực cho kẻ thù người nữa; Dân ngoại sẽ không được uống rượu nho mới Mà người đã khó nhọc làm ra.

⁹Nhưng những người gặt hái sẽ được ăn hoa lợi mình, Và ca ngợi Đức Giê-hô-va; Những người hái nho sẽ được uống rượu Trong sân của nơi thánh Ta.”



¹⁰Hãy đi qua, hãy đi qua các cổng thành; Hãy dọn đường cho dân chúng; Hãy đắp đường, hãy đắp đường cái, Hãy dọn sạch đá; Hãy dựng một ngọn cờ cho các dân.

¹¹Này, Đức Giê-hô-va đã rao truyền Đến tận cùng cõi đất: “Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: ‘Kìa, sự cứu rỗi người đang đến! Phần thưởng đi theo Ngài, Và sự ban thưởng đi trước Ngài.’”

¹²Người ta sẽ gọi họ là “dân thánh”, Là “dân được Đức Giê-hô-va cứu chuộc”; Còn người sẽ được gọi là “thành mà người ta tìm đến”, Tức là “thành không bị ruồng bỏ”.

Ê-sai 63

Ngày báo thù và cứu rỗi

¹Đấng từ thành Bôt-ra của Ê-đôm đến, Mặc áo đỏ thẫm, trang phục lộng lẫy, Bước đi oai vệ với sức mạnh vĩ đại, Đấng ấy là ai? “Ấy chính là Ta, Đấng phán lời công chính, Đấng có quyền năng cứu rỗi!”

²Vì sao y phục của Chúa đỏ thẫm, Trang phục Ngài như trang phục của người đập bòn nho?

³“Chỉ một mình Ta đập nơi bòn ép nho, Trong các dân chẳng ai ở với Ta. Ta đã đập lên chúng trong cơn tức giận, Giẫm nát chúng trong cơn thịnh nộ của Ta; Máu của chúng như nước nho văng tung tóe lên áo Ta, Toàn bộ y phục Ta đều vấy máu cả.

⁴Vì lòng Ta đã định ngày báo thù, Và năm cứu chuộc của Ta đã đến.

⁵Ta nhìn xem, không ai giúp đỡ; Ta ngạc nhiên, chẳng ai hỗ trợ; Nên chính cánh tay Ta cứu giúp Ta, Cơn thịnh nộ Ta hỗ trợ Ta.

⁶Trong cơn tức giận, Ta đã giày đạp các dân; Ta khiến chúng say vì cơn thịnh nộ của Ta, Và làm cho máu chúng đổ ra trên đất.”

Lòng thương xót của Đức Chúa Trời và sự bất trung của dân Ngài

⁷Tôi xin nhắc lại sự nhân từ của Đức Giê-hô-va, Và sự ca ngợi Đức Giê-hô-va, Vì mọi điều Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng ta, Và những ơn phước lớn lao



Ngài đã ban cho nhà Y-sơ-ra-ên Theo lòng thương xót, Và sự nhân từ vô biên của Ngài.

⁸Vì Ngài đã phán: “Thật, họ là dân Ta, Tức là con cái sẽ chẳng lừa dối.” Và Ngài làm Đấng Cứu Rỗi họ.

⁹Mỗi khi dân Ngài bị khốn khổ thì chính Ngài cũng khốn khổ, Và thiên sứ trước mặt Ngài đã cứu họ. Vì tình yêu và lòng thương xót, Chính Ngài đã cứu chuộc họ; Ngài đã bồng ẵm và mang lấy họ suốt các ngày thuở xưa.

¹⁰Nhưng họ đã nổi loạn Và làm buồn Thánh Linh của Ngài. Vì thế, Ngài trở thành kẻ thù của họ, Chính Ngài chiến đấu chống lại họ.

¹¹Bấy giờ, dân Ngài nhớ lại Môi-se ngày xưa và hỏi: “Đấng đã đem người chăn Và bày chiên lên khỏi biển ở đâu? Đấng đã đặt Thánh Linh của Ngài Giữa dân Ngài, ở đâu?”

¹²Đấng khiến cánh tay vinh quang Ngài Đi bên phải Môi-se, Là Đấng đã rẽ nước ra trước mặt họ, Để rạng danh đời đời;

¹³Là Đấng đã dìu dắt dân Ngài vượt trên sóng đào, Như ngựa phi trong hoang mạc mà không vấp ngã.

¹⁴Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân Ngài nghỉ ngơi, Như bày súc vật xuống thung lũng tìm nơi nghỉ. Ngài dẫn dắt dân Ngài như thế Để danh Ngài được vinh quang.

Lời cầu nguyện ăn năn

¹⁵Từ trên trời, xin Chúa nhìn xuống, Từ chỗ ở thánh và vinh quang của Ngài, xin Chúa xem! Lòng sốt sắng và công việc quyền năng của Ngài ở đâu? Sự xúc động và lòng thương xót của Ngài Bị ngăn lại rồi ư!

¹⁶Thật, Ngài là Cha chúng con; Dù Áp-ra-ham không biết chúng con, Và Y-sơ-ra-ên chẳng thừa nhận chúng con; Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài vẫn là Cha chúng con, Danh Ngài là Đấng Cứu Chuộc chúng con từ trước vô cùng.

¹⁷Lạy Đức Giê-hô-va, sao để chúng con lầm lạc khỏi đường Ngài? Sao để lòng chúng con cứng cõi đến nỗi chẳng kính sợ Ngài? Vì các đầy tớ Ngài và các bộ tộc của cơ nghiệp Ngài, Xin Chúa trở lại!

¹⁸Dân thánh của Ngài mới sở hữu xứ này chưa bao lâu, Mà kẻ thù chúng con đã giày đạp nơi thánh của Ngài.

¹⁹Đã từ lâu, chúng con như một dân không hề được Ngài cai trị, Và không còn được gọi bằng danh Ngài nữa.

Ê-sai 64

Lời cầu nguyện của dân Chúa

¹Ôi! Ước gì Chúa xé các tầng trời và ngự xuống, Làm rung động núi non trước mặt Ngài;

²Như lửa đốt củi khô, Như lửa đun sôi nước, Để kẻ thù biết đến danh Ngài, Và các dân tộc run rẩy trước mặt Ngài.

³Khi Ngài đã làm những việc đáng sợ mà chúng con không trông mong, Thì Ngài ngự xuống, và núi non đều rung động trước mặt Ngài.

⁴Từ xưa, người ta chưa từng nghe nói đến, Tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy, Ngoài Ngài, có Đức Chúa Trời nào khác, Đã hành động như thế cho người trông đợi Ngài.

⁵Ngài đã đón rước người vui lòng làm điều công chính, Người đi trong đường lối Ngài và nhớ đến Ngài. Kìa, Ngài đã nổi giận vì chúng con phạm tội; Ở lâu trong tội như thế mà còn được cứu sao?

⁶Tất cả chúng con đều trở nên như vật ô ứ, Mọi việc công chính của chúng con như miếng giẻ bẩn thỉu; Tất cả chúng con đều khô héo như chiếc lá, Và tội ác chúng con như gió đùa mình đi.

⁷Không có ai kêu cầu danh Ngài, Hay cố gắng nắm lấy Ngài; Vì Ngài đã ẩn mặt khỏi chúng con, Để chúng con bị tiêu tan trong tội ác mình.

⁸Thế nhưng, lạy Đức Giê-hô-va, bây giờ Ngài là Cha chúng con; Chúng con là đất sét, Ngài là thợ gốm; Tất cả chúng con là công việc của tay Ngài.

⁹Lạy Đức Giê-hô-va, xin đừng quá giận, Đừng nhớ mãi tội ác chúng con! Nay, chúng con xin Ngài đoái xem, Tất cả chúng con đều là dân Ngài.



¹⁰Các thành thánh của Ngài đã trở nên hoang mạc, Si-ôn cũng đã trở nên hoang mạc, Giê-ru-sa-lem thành chốn điêu tàn.

¹¹Đền thánh đẹp đẽ của chúng con, Là nơi tổ phụ chúng con ca ngợi Ngài Thì đã bị thiêu hủy; Tất cả những nơi chúng con quý nhất đều đã bị tàn phá.

¹²Lạy Đức Giê-hô-va, đã đến nỗi này, Ngài còn cảm lòng được sao? Lẽ nào Ngài cứ im lặng Để chúng con đau khổ tột cùng sao?

Ê-sai 65

Sự phán xét công chính và ơn cứu rỗi

¹Những người vốn không cầu hỏi Ta, đã cầu xin Ta; Những người vốn chẳng tìm Ta thì đã gặp được Ta. Ta đã phán với một dân chưa từng kêu cầu danh Ta rằng: “Ta đây, có Ta đây!”

²Suốt ngày Ta đã giơ tay ra Hưởng về một dân phản nghịch; Là những kẻ đi trong đường lối không tốt, Theo ý riêng mình;

³Là dân không ngừng chọc giận Ta, Ngay trước mặt Ta: Chúng dâng sinh tế trong các khu vườn, Xông hương trên các đồng gạch,

⁴Ngồi trong mồ mả, Trọ đêm trong nơi kín đáo Để ăn thịt heo, Đựng nước luộc thịt ghê tởm trong chén bát của mình.

⁵Thế mà chúng dám nói rằng: “Hãy tránh ra xa, Đừng lại gần ta, vì ta thánh hơn người!” Bọn đó là khói nơi mũi Ta, Như lửa cháy suốt ngày.

⁶Đây là điều đã được ghi chép trước mặt Ta: “Ta sẽ không nín lặng nhưng sẽ báo trả; Phải, Ta sẽ báo trả đích đáng

⁷Tội của các người cũng như tội của tổ phụ các người.” Đức Giê-hô-va phán vậy; “Vì chúng đã xông hương trên các núi, Và nói phạm đến Ta trên các đồi Nên Ta sẽ đo lường việc làm trước kia của chúng Và báo trả đích đáng.”

⁸Đức Giê-hô-va phán thế này: “Khi người ta thấy rượu mới trong chùm nho Thì nói rằng: ‘Đừng làm hư đi, Vì trong trái đó có phước lành;’ Ta cũng sẽ làm như vậy vì các đầy tớ Ta, Để Ta không hủy diệt tất cả.

⁹Ta sẽ khiến một dòng dõi ra từ Gia-cốp, Và một người thừa kế các núi Ta, ra từ Giu-đa; Những người mà Ta đã chọn sẽ thừa hưởng chúng, Và các đầy tớ Ta sẽ ở đó.

¹⁰Đối với dân Ta, những người tìm kiếm Ta, Sa-rôn sẽ thành đồng cỏ cho bầy chiên, Và thung lũng A-cô làm nơi nghỉ cho đàn bò.

¹¹Còn các người, những kẻ đã từ bỏ Đức Giê-hô-va Và quên núi thánh Ta; Là kẻ dọn bàn cho thần Vận May, Và rót đầy rượu pha cho thần Định Mệnh;

¹²Ta sẽ định cho các người phải bị gươm đao, Tất cả các người đều phải cúi xuống để bị giết; Vì Ta đã kêu gọi mà các người không đáp lời, Ta đã phán mà các người không lắng nghe. Các người đã làm điều ác dưới mắt Ta, Và đã chọn điều Ta không hài lòng.”

¹³Vì vậy, Chúa Giê-hô-va phán: “Này, các đầy tớ Ta sẽ ăn, Còn các người sẽ phải đói; Này, các đầy tớ Ta sẽ uống, Còn các người sẽ phải khát; Này, các đầy tớ Ta sẽ vui mừng, Còn các người sẽ phải xấu hổ;

¹⁴Này, các đầy tớ Ta sẽ ca hát vì lòng đầy vui vẻ, Còn các người sẽ kêu la vì lòng tràn ngập buồn đau, Các người sẽ than khóc vì tâm linh tan nát.

¹⁵Tên các người sẽ lưu lại Để những người được chọn của Ta làm lời nguyện rủa; Chúa Giê-hô-va sẽ giết người, Nhưng Ngài sẽ gọi các đầy tớ Ngài bằng một tên khác.

¹⁶Vì vậy, những ai trên đất cầu phúc cho mình Sẽ nhân danh Đức Chúa Trời chân thật mà cầu; Và những ai trên đất thề nguyện Sẽ nhân danh Đức Chúa Trời chân thật mà thề. Vì những khổ đau trước kia đã bị quên lãng Và đã khuất mắt Ta.”

Vinh quang sự sáng tạo mới

¹⁷“Vì này, Ta sẽ tạo dựng trời mới đất mới; Những việc trước kia sẽ không còn được nhớ đến, Không còn nhắc đến trong tâm trí nữa.

¹⁸Nhưng hãy vui mừng và hân hoan mãi mãi Về những gì Ta đã tạo dựng; Vì này, Ta đã tạo dựng Giê-ru-sa-lem cho niềm hân hoan, Và dân thành ấy cho sự vui mừng.



¹⁹Ta sẽ hoan hỉ vì Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ vui mừng vì dân Ta; Nơi ấy sẽ không còn nghe tiếng khóc lóc, Hay kêu la đau đớn nữa.

²⁰Tại đó sẽ không có trẻ con chết yểu, Cũng chẳng có người già không tròn tuổi thọ; Vì chết lúc trăm tuổi là chết trẻ, Và kẻ chỉ sống đến trăm tuổi bị coi như đáng nguyên rủa.

²¹Người ta sẽ xây nhà và được ở, Sẽ trồng vườn nho và được ăn trái.

²²Họ sẽ không xây nhà cho người khác ở, Chẳng trồng vườn nho cho kẻ khác ăn. Vì tuổi thọ của dân Ta sẽ như tuổi của cây; Những người được chọn của Ta sẽ được hưởng công việc tay mình làm.

²³Họ sẽ không nhọc công vô ích, Không sinh con để gặp tai ương bất ngờ; Vì họ và con cháu họ Là dòng dõi được Đức Giê-hô-va ban phước.

²⁴Ta sẽ nhậm lời họ trước khi họ kêu cầu Ta; Họ còn đang nói, Ta đã nghe rồi.

²⁵Muông sói và chiên con sẽ ăn chung với nhau, Sư tử sẽ ăn rơm như bò, Còn rắn thì ăn bụi đất. Sẽ chẳng có ai làm tổn hại hay hủy phá Trong khắp núi thánh của Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ê-sai 66

Vinh quang của Giê-ru-sa-lem mới. – Sự hủy diệt những kẻ ác

¹Đức Giê-hô-va phán: “Trời là ngai của Ta, Đất là bệ chân Ta. Các người sẽ xây nhà thế nào cho Ta? Nơi nào sẽ làm chỗ nghỉ ngơi cho Ta?

²Tay Ta đã làm ra mọi điều này, Và tất cả đều hiện hữu.” Đức Giê-hô-va phán vậy. “Đây là người mà Ta đoái xem, Là người khiêm nhường và có tâm linh thống hối, Người run sợ khi nghe lời Ta phán.

³Còn những ai làm thịt một con bò giống như kẻ giết người; Kẻ dâng chiên con làm sinh tế giống như kẻ bẻ cổ một con chó; Kẻ dâng tế lễ chay giống như kẻ dâng huyết heo; Kẻ xông hương giống như kẻ thờ thần tượng. Vì chúng đã chọn đường lối riêng cho mình, Và lòng chúng chỉ ưa thích những việc ghê tởm.

⁴Ta cũng sẽ chọn những tai ương cho chúng, Sẽ đem đến cho chúng điều chúng kinh hãi. Vì Ta đã gọi mà không ai đáp lại, Ta đã phán mà chẳng ai lắng nghe; Chúng đã làm điều ác dưới mắt Ta, Và chọn điều Ta không hài lòng.”

Đức Giê-hô-va biện minh cho Si-ôn

⁵Hỡi những người nghe lời phán của Đức Giê-hô-va mà run, Hãy nghe lời Ngài: “Anh em các con là kẻ ghét các con Và loại bỏ các con vì danh Ta, từng nói rằng: ‘Xin Đức Giê-hô-va được vinh quang, Để chúng tôi thấy sự vui mừng các người!’ Nhưng chính họ sẽ bị hổ thẹn.”

⁶Có tiếng ồn ào vang ra từ trong thành, Có tiếng phát ra từ đền thờ, Là tiếng của Đức Giê-hô-va, Đấng báo trả những kẻ thù Ngài.

⁷Trước khi chuyển dạ, Người đàn bà đã sinh con; Trước khi cơn quặn thắt đến, Nàng đã sinh một trai.

⁸Ai đã từng nghe một việc như thế? Ai đã từng thấy những việc giống như vậy? Có đất nước nào chuyển dạ trong một ngày, Hay dân tộc nào được sinh ra trong một lúc không? Thế mà Si-ôn mới vừa chuyển dạ Đã sinh con cái.

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Chính Ta đã khiến tử cung người mẹ mở ra, Lại không cho sinh nở sao? Hay Ta là Đấng khiến sinh nở lại ngăn tử cung sao?” Đức Chúa Trời người phán vậy.

¹⁰Hỡi tất cả những người yêu mến Giê-ru-sa-lem! Hãy vui mừng với nó, hãy hân hoan vì nó. Hỡi tất cả những người than khóc Giê-ru-sa-lem! Hãy cùng nó hơn hờ vui mừng,

¹¹Để các người được bú và no nê Nơi vú của sự an ủi nó; Để các người được uống và thỏa thích Từ nguồn sung mãn vinh quang của nó.

¹²Vì Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta sẽ cho sự bình an tuôn chảy đến nó như một dòng sông, Và vinh quang của các nước tràn ngập như dòng suối; Các con sẽ được bú, được bông ẵm bên hông, Và mơn trớn trên đầu gối.

¹³Ta sẽ an ủi các con Như người mẹ an ủi con mình, Các con sẽ được an ủi tại Giê-ru-sa-lem.”



Sự cai trị và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời

14“Các người sẽ thấy, và lòng hớn hở; Xương cốt các người sẽ nảy nở như cỏ non. Tay Đức Giê-hô-va sẽ được bày tỏ cho các đầy tớ Ngài, Và Ngài sẽ nổi thịnh nộ cùng kẻ thù Ngài.

15Vì này, Đức Giê-hô-va sẽ ngự đến trong lửa, Và chiến xa của Ngài như cơn gió lốc, Để trút cơn giận của Ngài trong thịnh nộ Và sự quở trách của Ngài trong ngọn lửa hừng.

16Vì Đức Giê-hô-va sẽ dùng lửa và gươm Mà xét xử mọi xác thịt; Và nhiều người sẽ chết bởi Đức Giê-hô-va.

17Những kẻ dọn mình cho sạch để vào các khu vườn thờ lạy tượng thần giữa vườn, ăn thịt heo, thịt chuột và những vật ghê tởm khác, sẽ chết chung với nhau.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

18“Còn Ta, Ta biết việc làm và ý tưởng của họ. Đến kỳ, Ta sẽ tập hợp tất cả các nước và các thứ tiếng; họ sẽ đến và được thấy vinh quang Ta.

19Ta sẽ đặt một dấu hiệu giữa họ, và sai những người sống sót của họ đến các nước Ta-rê-si, Phun, Lút, là dân có tài bắn cung, đến Tu-banh và Gia-van, đến các hải đảo xa xôi, là nơi chưa nghe nói về Ta và chưa từng thấy vinh quang Ta. Họ sẽ loan báo vinh quang của Ta giữa các nước.”

20Đức Giê-hô-va phán: “Các dân ngoại sẽ đem tất cả anh em các người về từ mọi nước. Chúng chở họ trên ngựa, xe, kiệu, la, lạc đà một gu mà đến núi thánh Ta là Giê-ru-sa-lem, để dâng họ như một lễ vật lên Đức Giê-hô-va; cũng như con dân Y-sơ-ra-ên đem lễ vật trong vật dụng thanh sạch vào đền thờ Đức Giê-hô-va vậy.”

21Đức Giê-hô-va phán: “Ta cũng sẽ chọn một số người trong họ làm thầy tế lễ và người Lê-vi.”

22“Vì như trời mới đất mới Mà Ta sắp tạo dựng, Sẽ tồn tại trước mặt Ta thế nào, Thì dòng dõi và tên tuổi các người cũng sẽ tồn tại thế ấy.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

²³Đức Giê-hô-va phán: “Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, Từ ngày sa-bát nọ đến ngày sa-bát kia, Mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt Ta.

²⁴Họ sẽ đi ra và thấy xác của những kẻ phản loạn chống lại Ta; sấu bọ trong xác họ không bao giờ chết, lửa thiêu đốt họ không bao giờ tắt, và họ sẽ là vật ghê tởm cho mọi người.”



Giê-rê-mi

Giê-rê-mi 1

Chúa kêu gọi Giê-rê-mi

¹Đây là sứ điệp của Giê-rê-mi, con trai Hinh-kia, một trong những thầy tế lễ ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min.

²Đức Giê-hô-va đã phán lời này với ông vào năm thứ mười ba thời trị vì của Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa,

³và suốt thời trị vì của Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, cho đến cuối năm thứ mười một thời Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, khi dân thành Giê-ru-sa-lem bị lưu đày vào tháng thứ năm.

⁴Lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng:

⁵“Trước khi tạo nên con trong lòng mẹ, Ta đã biết con, Trước khi con ra đời, Ta đã biệt riêng con; Ta đã lập con làm nhà tiên tri cho các nước.”

⁶Tôi thưa: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va! Con không biết ăn nói thế nào, vì con còn non trẻ.”

⁷Nhưng Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Đừng nói: ‘Con còn non trẻ;’ Vì con sẽ đi khắp nơi nào Ta sai con đi, Và sẽ nói mọi điều Ta truyền con nói.

⁸Đừng sợ chúng nó, Vì Ta ở với con để giải cứu con.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁹Rồi Đức Giê-hô-va đưa tay chạm vào miệng tôi. Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Này, Ta đã đặt lời Ta trong miệng con.

¹⁰Hãy xem, ngày nay Ta đã lập con nắm quyền trên các dân tộc, các vương quốc, Để con bứng gốc hoặc phá sập, Tiêu diệt hoặc lật đổ, Xây dựng hoặc vun trồng.”

¹¹Lời Đức Giê-hô-va lại đến với tôi: “Giê-rê-mi, con thấy gì?” Tôi thưa: “Con thấy một nhánh cây hạnh.”

¹²Đức Giê-hô-va phán: “Con thấy đúng đó, Ta đang thức để thực hiện lời Ta đã phán.”

13Lời Đức Giê-hô-va lại đến với tôi lần thứ hai rằng: “Con thấy gì?” Tôi thưa: “Con thấy một nồi nước sôi, miệng nồi nghiêng xuống từ phương bắc.”

14Đức Giê-hô-va phán: “Tai họa từ phương bắc sẽ giáng trên tất cả cư dân trong xứ này.

15Vì này, Ta sẽ triệu tập tất cả dòng tộc của các vương quốc phương bắc lại — Đức Giê-hô-va phán vậy — chúng sẽ đến và tất cả đều đặt ngai mình tại lối vào các cổng thành Giê-ru-sa-lem, bao vây thành lũy nó cũng như tất cả các thành của Giu-đa.

16Ta sẽ tuyên án trừng phạt chúng về mọi điều gian ác mà chúng đã làm khi lia bỏ Ta, dâng hương cho các thần khác, và cúi lạy các sản phẩm do tay chúng làm ra.

17Nhưng riêng con, hãy thất lạng và nhanh chóng nói với chúng mọi điều mà Ta truyền cho con. Đừng khiếp sợ chúng kéo chính Ta làm cho con khiếp sợ trước mặt chúng.

18Này ngày nay, chính Ta lập con lên làm một thành trì vững chắc, làm cột sắt, tường đồng để chống lại cả xứ này, chống lại các vua Giu-đa, các thủ lĩnh, các thầy tế lễ, và dân trong xứ.

19Chúng sẽ giao chiến với con nhưng không thắng được — Đức Giê-hô-va phán vậy — vì Ta ở với con để giải cứu con.”

Giê-rê-mi 2

Lời tiên tri về nước Giu-đa

(2:1 – 45:5)

Y-sơ-ra-ên lia bỏ Đức Chúa Trời

1Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

2“Hãy đi và nói vào tai dân Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta nhớ đến lòng trung thành của người lúc người còn trẻ, Tình yêu của người như cô dâu mới về nhà chồng, Lúc người theo Ta trong hoang mạc, Trên vùng đất không gieo trồng.



³Y-sơ-ra-ên là dân biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va, Là trái đầu mùa của hoa lợi Ngài. Những ai ăn nuốt dân ấy sẽ mắc tội, Tai họa sẽ giáng trên chúng.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁴Hỡi nhà Gia-cốp và mọi gia tộc Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va!

⁵Đức Giê-hô-va phán thế này: “Tổ phụ các người có thấy điều bất chính nào trong Ta không Mà đã lìa xa Ta, Đi theo sự hư không, Và trở thành những kẻ vô giá trị?

⁶Họ không hề hỏi: ‘Đức Giê-hô-va đâu rồi? Ấy là Đấng đã đem chúng ta lên khỏi Ai Cập, Dắt chúng ta qua hoang mạc, Qua xứ hoang vu đầy hầm hố, Miền đất khô cằn và trũng bóng chết Nơi không có người qua lại, Và chẳng ai dám ở.’

⁷Ta đã đem các người vào một vùng đất trù phú Để hưởng hoa quả và các sản vật tốt đẹp của nó. Nhưng khi vào đó, các người đã làm ô uế đất Ta, Đã làm cho sản nghiệp Ta trở nên ghê tởm.

⁸Các thầy tế lễ không buồn hỏi: ‘Đức Giê-hô-va ở đâu?’ Những người giảng dạy luật pháp không còn biết đến Ta nữa. Những kẻ chăn nòi lên chống lại Ta; Các nhà tiên tri lại nhân danh Ba-anh mà nói tiên tri, Chạy theo các thần tượng vô ích.”

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Vì vậy, Ta buộc tội các người Và buộc tội cả con cháu của các người nữa.

¹⁰Hãy qua đảo Kít-tim mà xem, Hãy cử người đến Kê-đa mà tìm hiểu thật kỹ càng; Để xem đã từng có việc như thế bao giờ chưa.

¹¹Có dân tộc nào thay đổi thần của mình không? — Dù chúng chẳng phải là thần — Thế mà dân Ta đã đổi vinh quang của mình Để lấy thần tượng vô ích!

¹²Hỡi các tầng trời, hãy kinh ngạc về việc này, Hãy rung động và thật sự bàng hoàng.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

- 13“Dân Ta đã phạm hai điều ác: Chúng đã lìa bỏ Ta, Là nguồn nước sống; Tự đào bể chứa nước, Bể bị rạn nứt, Không chứa nước được.
- 14Y-sơ-ra-ên có phải là một nô lệ hay một đầy tớ được sinh ra trong nhà chủ không? Vậy tại sao nó lại bị cướp đoạt?
- 15Các sứ tử tư gằm gừ, Rống lên chống lại nó, Làm cho đất nó trở nên hoang vu; Các thành nó bị thiêu hủy, không người ở.
- 16Ngay cả dân thành Nốp và Tác-pha-nết Cũng cạo trọc đầu người.
- 17Chẳng phải chính người đã tự gây ra điều đó cho mình Vì đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Khi Ngài đang dắt người trên đường đó sao?
- 18Bây giờ, người được gì khi xuống Ai Cập Để uống nước Si-ho? Người được gì khi qua A-si-ri Để uống nước sông Ơ-phơ-rát?
- 19Tội ác người sẽ trừng phạt người, Sự bội bạc của người sẽ cáo trách người. Hãy nhận biết và thấy rõ sự xấu xa và cay đắng Khi lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Và không có lòng kính sợ Ta.” Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.
- 20“Từ lâu Ta đã bẻ ách, Bứt đứt xiềng xích cho người, Nhưng người lại nói: ‘Tôi sẽ không phục vụ nữa.’ Thật vậy, trên mọi đồi cao, Dưới mỗi lùm cây rậm lá, Người cúi xuống như một gái điếm.
- 21Còn Ta, Ta đã trông người như một cây nho tuyền, Từ giống nho thuần chủng. Nhưng sao người lại thoái hóa Thành cây nho hoang tạp chủng?
- 22Dù người có dùng thuốc tẩy Và nhiều xà phòng để tẩy rửa chính mình, Thì trước mặt Ta, dấu vết tội ác người vẫn sờ sờ ra đó.” Chúa Giê-hô-va phán vậy.
- 23“Làm sao người dám nói: ‘Tôi đâu có bị ô uế, Tôi đâu có theo thần Ba-anh?’ Hãy nhìn vào đường lối người nơi thung lũng; Hãy biết rõ điều người đã làm, Như con lạc đà cái tư lạnh lẽ, chạy lung tung.



24Như con lừa rừng quen sống trong hoang mạc Hít gió khi động đực, Ai có thể kìm hãm cơn thèm khát nó được? Muốn tìm nó không có gì khó nhọc, Cứ đến trong thảng nó động đực thì sẽ tìm được nó.

25Hãy giữ chân người không đi chân đất, Cổ người không bị khát! Nhưng người nói: ‘Vô ích! Tôi đã yêu thích các thần ngoại bang Và sẽ đi theo chúng.’

26Kẻ trộm xấu hổ khi bị bắt quả tang thế nào. Thì nhà Y-sơ-ra-ên, Gồm vua chúa, giới lãnh đạo, Các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, cũng sẽ xấu hổ như thế.

27Chúng nói với khúc gỗ: ‘Ngài là cha tôi,’ Với cục đá: ‘Ngài đã sinh ra tôi.’ Vì chúng đã quay lưng, Thay vì quay mặt lại với Ta. Nhưng trong lúc hoạn nạn, chúng lại nói: ‘Xin mau cứu giúp chúng con!’

28Vậy chứ các thần mà các người tự lập ra Đâu cả rồi? Nếu chúng có thể cứu các người trong lúc hoạn nạn Thì hãy để chúng đến cứu giúp đi! Vì hồi Giu-đa, người có bao nhiêu thành Thì cũng có bấy nhiêu thần kia mà!

29Sao người còn dám tranh luận với Ta? Tất cả các người đều phản nghịch Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

30“Ta đã đánh con cái các người thật vô ích, Chúng không chịu sửa dạy, Gươm các người đã giết các nhà tiên tri Như sư tử vồ mồi.

31Hỡi các người trong thế hệ này! Hãy suy ngẫm lời của Đức Giê-hô-va: Có phải đối với Y-sơ-ra-ên, Ta là một hoang mạc, Một vùng đất tối tăm mù mịt chẳng? Thế sao dân Ta lại nói: ‘Chúng tôi muốn đi đâu thì đi, Chúng tôi sẽ không đến với Ngài nữa’?

32Có trinh nữ nào quên đồ trang sức, Hay có cô dâu nào quên áo cưới của mình không? Nhưng dân Ta đã quên Ta Từ bao ngày không đếm được.

33Thật người đã khéo vạch đường mở lối Để tìm kiếm tình yêu! Người còn dạy các đường lối đó Cho cả những người đàn bà xấu nét.

34Trên vạt áo người Cũng vậy máu của người nghèo vô tội, Dù người không bắt quả tang họ đào ngạch khoét vách, Nhưng bắt chấp tất cả.



³⁵Người vẫn nói: ‘Tôi vô tội, Cơn giận của Ngài đã lìa khỏi tôi!’ Nay, vì người nói: ‘Tôi không có tội.’ Nên Ta sẽ phán xét người

³⁶Làm sao người có thể thay đổi đường lối mình Nhanh như thế? Người đã xấu hổ về A-si-ri thế nào, Cũng sẽ xấu hổ về Ai Cập thế ấy.

³⁷Từ nơi đó, người sẽ chấp tay trên đầu Mà ra đi, Vì Đức Giê-hô-va loại bỏ những kẻ mà người trông cậy, Chúng sẽ chẳng làm cho người được thịnh vượng.”

Giê-rê-mi 3

Lời khuyên dân Y-sơ-ra-ên ăn năn

¹Đức Giê-hô-va phán: “Nếu người kia ly dị vợ, Người vợ này ra đi và lấy chồng khác, Thì người chồng cũ có thể quay lại Với người đàn bà đó không? Đất ấy chẳng phải đã bị ô uế lắm sao? Người đã đàn điểm với nhiều tình nhân, Còn tính trở lại với Ta sao?

²Hãy ngược mắt nhìn các đồi trọc! Có nơi nào mà người chẳng ăn năn với người khác? Người đã ngồi bên đường để chờ đợi tình nhân, Như người Ả-rập trong hoang mạc. Người đã làm ô uế đất này Bằng những trò dâm ô đồi trụy.

³Vì thế nên mưa đã bị giữ lại, Mưa cuối mùa cũng không đến; Dầu vậy người vẫn không biết nhục, Vẫn mặt chai mảy đá như gái mại dâm.

⁴Chẳng phải từ lâu nay người đã gọi Ta: ‘Cha của con ời, Ngài là bạn của con từ thuở thiếu thời,

⁵Lẽ nào Ngài căm giận mãi mãi, Và phẫn nộ đời đời sao?’ Nay, dù đã nói như vậy, Người cứ tiếp tục làm điều ác mình muốn.”

Lòng bất trung của Y-sơ-ra-ên

⁶Vào thời trị vì của vua Giô-si-a, Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Con có thấy điều mà Y-sơ-ra-ên bội bạc đã làm không? Nó đã lên mọi núi cao, đến dưới mỗi lùm cây rậm lá mà đàn điểm.

⁷Ta nghĩ rằng sau khi làm mọi việc ấy nó sẽ trở về với Ta, nhưng nó không trở về. Em gái bất trung của nó là Giu-đa đã thấy điều đó.



⁸Ta thấy rằng khi Y-sơ-ra-ên bội bạc vì tội ngoại tình, Ta đã từ bỏ nó và trao giấy ly hôn cho nó, nhưng em gái Giu-đa bất trung của nó chẳng chút sợ sệt, vẫn tiếp tục đàn điếm.

⁹Vì coi thường sự dâm loạn của mình nên nó tự làm ô uế mình cùng với đất này, ngoại tình cả với đá và gỗ.

¹⁰Đến vậy rồi mà em gái bất trung của nó là Giu-đa vẫn cứ giả dối, không hết lòng trở về với Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹¹Đức Giê-hô-va cũng phán với tôi rằng: “Y-sơ-ra-ên bội bạc nhưng còn công chính hơn so với Giu-đa bất trung.

¹²Hãy đi, hướng về phía bắc mà công bố những lời này: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên bội bạc, hãy trở về! Đức Giê-hô-va phán, Ta sẽ không nghiêm nét mặt mà nhìn các ngươi đâu, Vì Ta giàu lòng thương xót; Ta không căm giận đời đời.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹³Chỉ cần người nhìn nhận lỗi mình rằng: Người đã chống lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời; Người đã giong ruổi theo các thần ngoại bang dưới mỗi lùm cây rậm lá, Và không lắng nghe tiếng Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁴Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi con cái bội bạc, hãy trở về! Vì Ta là chủ của các ngươi. Ta sẽ lấy từ các ngươi mỗi thành một người, mỗi gia tộc hai người, Và đem đến Si-ôn.

¹⁵Ta sẽ ban cho các ngươi những người chặn đệp lòng Ta. Họ sẽ lấy tri thức và sự khôn ngoan mà chặn dắt các ngươi.”

¹⁶Đức Giê-hô-va lại phán: “Khi các ngươi gia tăng và phát triển nhiều trong xứ, thì lúc ấy người ta sẽ không nói đến Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va nữa! Người ta sẽ không còn liên tưởng hay nhắc nhớ đến, không còn nuôi tiếc hay muốn đóng một cái Hòm khác.

¹⁷Lúc ấy người ta sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là ngôi của Đức Giê-hô-va. Mọi dân tộc sẽ nhân danh Đức Giê-hô-va mà tụ họp về Giê-ru-sa-lem, họ sẽ không bướng bỉnh sống theo lòng dạ gian ác của mình nữa.

18Trong những ngày đó, nhà Giu-đa sẽ cùng đi với nhà Y-sơ-ra-ên, rồi chúng sẽ cùng nhau ra khỏi đất phương bắc, trở về xứ mà Ta đã ban cho tổ phụ các người làm sản nghiệp.

19Ta đã nói: ‘Làm sao để đưa người vào hàng con cái Ta, Và ban cho người một miền đất tốt tươi. Cơ nghiệp quý giá nhất giữa các dân. Ta đã nói: Người sẽ gọi Ta là “Cha tôi.” Và sẽ không quay lưng lìa bỏ Ta.

20Nhưng hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Người đàn bà không chung thủy lìa bỏ chồng thể nào Thì các người cũng không chung thủy với Ta thể ấy.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

21Có tiếng kêu than nghe được từ các đồi trọc, Đó là tiếng con dân Y-sơ-ra-ên khóc lóc cầu khẩn, Vì chúng đã đi con đường lầm lạc, Đã quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

22“Hỡi con cái bội bạc, hãy trở về! Ta sẽ chữa lành chứng bội bạc của các người.” Các người đáp: “Này, chúng con đến với Ngài, Vì Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con.

23Sự thờ lạy trên các đồi cao Và tiếng ồn ào trên các núi thật ra chỉ là sự dối trá. Thật, chỉ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con Mới có sự cứu rỗi cho Y-sơ-ra-ên.

24Từ thời niên thiếu của chúng con, Thần đáng xấu hổ đã nuốt hết công lao của tổ phụ chúng con, Bầy chiên, bầy bò, Con trai, con gái của họ.

25Chúng con đáng phải nằm trong sự xấu hổ, Đắp lên mình điều sỉ nhục. Vì cả chúng con lẫn tổ phụ chúng con Đều đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời; Từ thời niên thiếu cho đến bây giờ, Chúng con không chịu lắng nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con.”

Giê-rê-mi 4

Lời khuyên bảo và cảnh cáo

1Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, nếu người trở về, Nếu người trở về với Ta, Nếu người dẹp bỏ những việc ghê tởm khỏi mặt Ta, Và không dao động nữa,



²Nếu người nhân danh ‘Đức Giê-hô-va hằng sống’ Mà thề cách trung thực, ngay thẳng và công chính, Thì các nước sẽ được Ngài ban phước Và được vinh hiển trong Ngài.”

³Đức Giê-hô-va phán với người Giu-đa và dân thành Giê-ru-sa-lem thế này: “Hãy vỡ đất hoang, Đừng gieo trồng trong gai gổc.

⁴Hỡi người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem, Hãy cắt bì chính mình vì Đức Giê-hô-va, Cắt bỏ dương bì khỏi lòng dạ các người! Nếu không, cơn giận Ta sẽ phừng lên như lửa, Thiêu đốt các người, không ai dập tắt được, Vì việc ác các người đã làm.”

⁵Hãy loan báo trong Giu-đa và công bố trong Giê-ru-sa-lem rằng: “Hãy thổi kèn khắp đất. Hãy kêu lớn tiếng rằng: ‘Nào, chúng ta hãy tập hợp lại Và trốn vào các thành kiên cố!’

⁶Hãy giương cờ hướng về Si-ôn! Hãy trốn đi, đừng dừng lại! Vì Ta sẽ đem đến một tai họa từ phương bắc, Một sự tàn phá khủng khiếp.

⁷Sư tử đã ra từ rừng rậm, Kẻ hủy diệt các nước đã lên đường, Đã rời khỏi chỗ nó, Để làm cho đất nước người hoang tàn; Các thành của người hoang phế Không còn một bóng người.

⁸Vì thế, hãy quần vải xô vào người Khóc lóc kêu van, Vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va Chưa lìa khỏi chúng ta đâu.”

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó, vua chúa và giới lãnh đạo đều mất tinh thần; Các thầy tế lễ kinh hoàng, Các nhà tiên tri sửng sốt.”

¹⁰Tôi liền thưa: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va! Thật Ngài đã gạt dân này và Giê-ru-sa-lem rồi. Ngài hứa: ‘Các người sẽ được bình an,’ thế mà gươm đang kề cổ!”

¹¹Bấy giờ sẽ có lời nói với dân này và Giê-ru-sa-lem rằng: “Một ngọn gió nóng từ các đồi trọc trong hoang mạc sẽ thổi trên con gái dân Ta, không phải để rê hay sảy lúa,

¹²nhưng là một cơn gió rất mạnh thổi đến theo lệnh Ta cho các việc đó. Bấy giờ chính Ta sẽ tuyên phạt chúng.”

13Này, nó sẽ kéo đến như đám mây, Chiến xa nó như cơn lốc, Ngựa chiến của nó nhanh hơn đại bàng. Khốn cho chúng tôi vì chúng tôi bị diệt mất!

14Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy tẩy sạch gian ác trong lòng ngươi, Để ngươi được cứu. Ngươi còn dung túng những ý tưởng xấu xa trong lòng Cho đến bao giờ?

15Vì có tiếng loan báo từ đất Đan, Và công bố tai ương từ núi Ép-ra-im.

16“Hãy truyền cho các nước! Hãy báo cho Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Những kẻ vây hãm từ phương xa đến, Chúng hò hét chống lại các thành Giu-đa.

17Chúng bao vây Giê-ru-sa-lem như người giữ ruộng; Vì thành ấy đã phản loạn với Ta.’” Đức Giê-hô-va phán vậy.

18“Đường lối và việc làm của ngươi Đã gây ra cho ngươi mọi điều ấy. Đó là kết cục bất hạnh của ngươi, thật cay đắng! Cay đắng tận tâm can.”

19Ôi! Nỗi đau của tôi, nỗi đau của tôi, Nỗi quặn thắt trong lòng! Tâm hồn tôi bối rối; Tôi không thể nín lặng. Linh hồn ơi, ta đã nghe tiếng kèn Và tiếng hò xung trận!

20Tai ương dồn dập tai ương, Khắp xứ hoang tàn. Lều trại tôi thành linh bị phá hủy, Màn trướng tả tơi trong phút chốc.

21Tôi còn phải nhìn thấy cờ Và nghe tiếng kèn của quân thù cho đến bao giờ?

22“Dân Ta thật đại dột, Chúng chẳng nhận biết Ta. Đó là những đứa con khờ dại, Thiếu hiểu biết, Khéo làm điều ác, Nhưng không biết làm điều thiện.”

23Tôi nhìn trái đất, kìa, không có hình dạng và trống rỗng; Tôi xem các tầng trời thì không có ánh sáng.

24Tôi nhìn lên các núi, chúng đều rúng động, Mọi đồi cao đều lung lay.

25Tôi nhìn quanh, không một bóng người, Tất cả chim trời đều trốn biệt tăm.

26Tôi thấy, kìa, đất màu mỡ đã trở thành hoang mạc, Tất cả các thành đều bị hủy phá trước mặt Đức Giê-hô-va, Trước cơn thịnh nộ của Ngài.

²⁷Đức Giê-hô-va phán: “Khắp đất sẽ hoang vu, Nhưng Ta không tiêu diệt đến cùng.

²⁸Vì thế, mặt đất sẽ sâu thẳm, Bầu trời sẽ tăm tối; Vì Ta đã phán, đã định, Thì không đổi ý, chẳng rút lời.”

²⁹Khi nghe tiếng của kỵ binh và lính bắn cung, Mọi thành đều chạy trốn; Kẻ chui vào bụi cây, người trèo lên các hẻm đá; Mọi thành đều bị bỏ hoang, Không một ai cư ngụ.

³⁰Còn người, hỡi kẻ bị diệt vong, người sẽ làm gì? Dù người có mặc áo màu tím, đeo trang sức bằng vàng, Lấy mực vẽ mắt mình cho to, Trang điểm cho đẹp, cũng chẳng ích lợi gì. Các tình nhân người cũng khinh người, Tìm cách sát hại người.

³¹Vì tôi nghe tiếng kêu la như tiếng đàn bà chuyên dạ, Tiếng rên rỉ như tiếng sản phụ sinh con so. Đó là tiếng của con gái Si-ôn thở hồn hển Và dang tay than khóc: “Khốn khổ cho tôi! Tôi ngất lịm trước mặt bọn giết người!”

Giê-rê-mi 5

Tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

¹“Hãy đi dạo khắp các đường phố Giê-ru-sa-lem, Quan sát và ghi nhận! Hãy tìm kiếm nơi các quảng trường, Nếu người tìm được một người Làm điều công chính, tìm sự chân thật, Thì Ta sẽ tha thứ cho cả thành.

²Dù chúng nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống!” Chúng cũng đã thề dối!”

³Lạy Đức Giê-hô-va, mắt Ngài không đoái xem sự chân thật sao? Ngài đánh chúng, Nhưng chúng chẳng thấy đau buồn, Ngài tiêu diệt chúng, Nhưng chúng không chịu sửa dạy. Chúng làm cho mặt mình cứng hơn đá, Không chịu trở về.

⁴Còn tôi, tôi nói: “Đây chỉ là những kẻ nghèo hèn, ngu muội, Vì chúng không biết đường lối của Đức Giê-hô-va, Phán quyết của Đức Chúa Trời mình.

⁵Tôi sẽ đến gặp những người có thể lực Và nói với họ, Vì họ biết rõ đường lối của Đức Giê-hô-va, Phán quyết của Đức Chúa Trời mình.” Nhưng chính họ đã cùng nhau bẻ ách, Bứt dây!

⁶Vì vậy, sư tử trong rừng sẽ giết họ, Chó sói từ hoang mạc sát hại họ. Beo sẽ rình rập bên ngoài thành của họ, Ai ra khỏi thành sẽ bị cắn xé! Vì tội lỗi của họ rất nhiều, Sự bội bạc của họ vô kể.

⁷“Làm sao Ta có thể tha thứ người được? Các con trai người đã lìa bỏ Ta, Nhân danh các thần không phải là thần mà thề thốt. Ta đã nuôi chúng no nê, Mà chúng vẫn phạm tội tà dâm, Tụ họp trong nhà gái mại dâm.

⁸Chúng như những con ngựa nuôi béo động cựa, Mỗi người bám theo vợ người lân cận mà hú hí.

⁹Ta sẽ không trừng phạt chúng về những tội đó sao? Một dân tộc như thế Mà Ta không báo thù sao?” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁰“Hãy leo vào các luống nho và tàn phá đi, Nhưng đừng phá sạch; Hãy cắt bỏ các nhánh nó, Vì chúng không thuộc về Đức Giê-hô-va.

¹¹Vì cả nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa Đều đã đối xử vô cùng bội bạc với Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹²Chúng đã chối bỏ Đức Giê-hô-va, Và nói: “Ngài chẳng làm gì đâu! Không có hoạn nạn nào giáng trên chúng ta, Cũng chẳng có gươm đao, đói kém nào cả.

¹³Các nhà tiên tri chỉ như cơn gió thoảng, Lời Chúa không ở trong họ; Điều gì họ nói sẽ xảy đến cho họ thôi.”

¹⁴Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán: “Vì các người đã nói những lời đó, Nay, Ta sẽ khiến lời Ta như lửa trong miệng người, Dân này sẽ như củi, và lửa ấy sẽ thiêu nuốt chúng.”

¹⁵Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ đem một dân tộc từ phương xa đến chống lại người. Đó là một dân tộc kiên cường, Một dân tộc kỳ cựu, Một dân tộc mà ngôn ngữ nó người chẳng biết, Chẳng hiểu chúng nói gì.

¹⁶Bao đựng tên của chúng như mả mả mở toang; Tất cả bọn chúng đều là những chiến binh hung bạo.

17Chúng sẽ ăn sạch mùa màng và lương thực người, Ăn con trai, con gái người; Ăn sạch đàn chiên đàn bò người, Ăn cây nho và cây vả người. Dùng gươm hủy phá các thành kiên cố của người, Mà người hằng tin cậy!”

18Đức Giê-hô-va phán: “Dù vậy, trong những ngày đó, Ta sẽ không tận diệt các người đâu.

19Khi dân chúng thắc mắc: ‘Tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta lại giáng mọi điều này trên chúng ta?’ thì người hãy nói với họ rằng: ‘Các người đã lìa bỏ Ta và phục vụ các thần ngoại ngay trong đất mình thể nào, thì các người cũng sẽ phục vụ các dân ngoại trong xứ không thuộc về các người thể ấy.’

20Hãy loan báo tin này cho nhà Gia-cốp; Công bố nó trong Giu-đa:

21Hãy lắng nghe, hỡi dân đại dột kém cỏi, Có mắt mà không thấy, Có tai mà không nghe.”

22Đức Giê-hô-va phán: “Các người không kính sợ Ta Không run rẩy trước mặt Ta sao? Ta là Đấng đã lấy cát làm ranh giới biển, Một giới hạn vĩnh viễn không thể vượt qua. Sóng có động cũng không thắng được; Biển có gầm thét cũng không tràn qua nổi.

23Nhưng lòng dân này bướng bỉnh và phản loạn Chúng tẽ tách và đi riêng.

24Chúng chẳng bao giờ nói với lòng mình: ‘Chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời Đấng đã ban mưa đúng thì, Mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, Và giữ cho chúng ta Các tuần lễ nhất định cho mùa gặt.’

25Sự gian ác các người đã ngăn trở những điều này, Tội lỗi các người khiến các người không được hưởng phước lành.

26Vì giữa dân Ta có những kẻ ác; Chúng rình rập như người bẫy chim, Gài bẫy bắt người.

27Nhà chúng đầy ắp dối trá, Như lồng đầy chim; Vì thế mà chúng trở nên giàu có và quyền thế,

²⁸Chúng to lớn đầy đà. Tội ác chúng không bờ bến; Chúng không xét xử công minh để kẻ mồ côi được lợi, Cũng chẳng bênh vực quyền lợi của người nghèo khó.”

²⁹Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ không trừng phạt chúng về những tội ấy sao? Một dân tộc như thế Mà Ta không báo thù sao?”

³⁰Trong đất này đã xảy ra Một việc rùng rợn và kinh tởm.

³¹Các nhà tiên tri nói tiên tri dối, Và các thầy tế lễ cai trị theo chỉ đạo của các nhà tiên tri ấy, Vậy mà dân Ta lại ưa thích! Nhưng đến hồi kết cục, các người sẽ làm gì?”

Giê-rê-mi 6

Giê-ru-sa-lem sẽ bị bao vây

¹“Hỡi con cái Bên-gia-min, Hãy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem để được an toàn! Hãy thổi kèn tại Thê-cô-a, Giương cờ hiệu trên Bết Hát-kê-rem; Vì tai ương và sự tàn phá khủng khiếp, Từ phương bắc đang ập đến.

²Ta sẽ tiêu diệt con gái Si-ôn Xinh đẹp, yêu kiều.

³Những người chăn sẽ kéo đến đó cùng với bầy chiên mình, Cắm lều dựng trại bao quanh thành, Mạnh ai nấy thả bầy ăn cỏ trên phần đất của mình.”

⁴“Hãy chuẩn bị chiến trận chống lại thành; Nào, chúng ta sẽ tấn công lúc đứng trưa! Nhưng khôn thay cho chúng ta, ngày đã xế, Bóng chiều đã ngả dài!

⁵Nào, chúng ta hãy tấn công vào ban đêm, Hủy diệt các lâu đài của nó!”

⁶Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Hãy đốn cây Và đắp lũy để vây hãm Giê-ru-sa-lem! Đây là thành phải bị trừng phạt; Vì giữa nó đầy dẫy sự ỨC HIẾP.

⁷Như giếng giữ cho nước mát thể nào, Thì thành này cũng giữ gian ác mình thể ấy. Khắp thành chỉ nghe bạo hành và hủy phá; Trước mặt Ta chỉ thấy bệnh hoạn và thương tích.

⁸Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời răn bảo, Nếu không Ta sẽ chán bỏ người, Làm cho người hoang tàn, Đất người không người ở.”



⁹Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Chúng sẽ mót sạch dân còn sót lại của Y-sơ-ra-ên Như người ta mót nho. Hãy đưa tay ra hái một lần nữa, Như người hái nho mót trái sót trên cành.”

¹⁰Tôi sẽ nói với ai và cảnh cáo người nào, Để họ nghe tôi? Đây, tai họ chưa cắt bì, Nên không thể nghe được. Đây, họ coi thường lời của Đức Giê-hô-va, Chẳng thích thú chút nào.

¹¹Vì thế, lòng tôi chứa đầy cơn giận của Đức Giê-hô-va, Tôi không thể nín lặng. “Hãy trút cơn giận đó trên trẻ con ngoài đường phố, Trên đám thanh niên đang tụ tập; Cả vợ lẫn chồng, Cụ già và người lớn tuổi đều sẽ bị bắt.

¹²Nhà cửa, ruộng vườn cùng vợ con chúng Sẽ sang qua tay kẻ khác; Vì Ta sẽ giơ tay ra Chống lại dân cư đất này,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹³“Vì từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, Tất cả đều tham lợi bất chính; Từ nhà tiên tri đến thầy tế lễ, Đều sống giả dối.

¹⁴Chúng chữa vết thương dân Ta cách sơ sài, Rồi bảo: ‘Bình an! Bình an!’ Mà không bình an chi hết.

¹⁵Chúng làm điều ghê tởm, đáng xấu hổ, Nhưng chúng chẳng thấy xấu hổ, Cũng chẳng biết hổ thẹn là gì. Vì vậy, chúng sẽ vấp ngã giữa những kẻ vấp ngã; Đến ngày Ta trừng phạt, chúng sẽ ngã gục,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁶Đức Giê-hô-va phán: “Hãy đứng bên các nẻo đường và nhìn xem, Hãy tìm hiểu những đường lối xa xưa, Xem đâu là đường ngay nẻo chính và đi con đường ấy, Hãy tìm nơi an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng chúng đáp: ‘Chúng tôi không muốn đi con đường ấy.’

¹⁷Ta đã lập người canh giữ các người; ‘Hãy chú ý nghe tiếng kèn!’ Nhưng chúng nói: ‘Chúng tôi không chú ý đâu!’

¹⁸Vì vậy, hỡi các nước, hãy nghe; Hỡi cả hội chúng, hãy biết việc gì sẽ xảy đến cho chúng.

19Hỡi đất, hãy nghe! Ta sẽ đem tai họa đến trên dân này, Tức là hậu quả từ các âm mưu của chúng, Vì chúng chẳng chú ý đến lời Ta, Và từ chối luật pháp Ta.

20Ta cần gì nhũ hương đến từ Sê-ba, Hay hương xươg bồ đến từ các vùng xa xôi? Tế lễ thiêu của các người không đẹp lòng Ta, Các sinh tế của các người cũng chẳng làm Ta vui thích.”

21Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta sẽ đặt chươg ngại vật trước dân này Làm cho chúng vấp ngã; Cả cha mẹ và con cái, Láng giềng và bạn hữu đều chết mất.”

22Đức Giê-hô-va phán: “Này, một dân tộc đến từ phương bắc; Một cường quốc nổi lên từ tận cùng trái đất.

23Chúng nắm chặt cung và giáo, Hung hăng dữ tợn, không có lòng thương xót. Tiếng chúng thét lên như biển gào; Chúng cưỡi ngựa, Muôn người như một, Sẵn sàng tấn công người, Hỡi con gái Si-ôn!”

24Nghe tin ấy, Tay chân chúng tôi bủn rủn, Nổi kinh khiếp siết chặt chúng tôi, Khiến chúng tôi quặn thắt như sản phụ chuyển dạ.

25Chớ ra ngoài đồng ruộng, Đừng đi lại trên đường, Vì kẻ thù mang gươm, Gieo kinh hoàng khắp chốn.

26Hỡi con gái dân ta, hãy quấn vải xô vào người, Và lăn trong tro bụi. Hãy khóc than như mất con trai một, Hãy than khóc thật đắng cay; Vì kẻ tiêu diệt Sẽ thành linh xông tới chúng ta.

27“Ta đã lập con làm người thử nghiệm và đồn lũy giữa dân Ta, Để con nhận biết và thử nghiệm đường lối chúng.

28Tất cả bọn chúng đều ngang nghịch, Đi phao vu khắp nơi. Trơ như đồng, cứng như sắt, Chúng chỉ biết phá hoại.

29Ổng bề thối mạnh, Chì tan chảy trong lửa; Nhưng luyện đi luyện lại cũng vô ích, Vì bọn gian ác chưa bị loại bỏ.

30Chúng phải bị gọi là ‘bạc phế thải,’ Vì Đức Giê-hô-va đã loại trừ chúng.”



Giê-rê-mi 7

Sự thờ phượng lệch lạc của dân Y-sơ-ra-ên

¹Đây là lời từ Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

²“Hãy đứng tại cửa nhà Đức Giê-hô-va và công bố lời này: ‘Tất cả các người là những người Giu-đa đi qua các cửa này để vào thờ phượng Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va.

³Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: Hãy sửa lại đường lối và việc làm của các người thì Ta sẽ cho các người ở lại nơi này.

⁴Đừng tin cậy vào những lời dối trá như: ‘Đây chính là đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va!’”

⁵Vì nếu các người thật sự sửa đổi đường lối và việc làm của mình, nếu các người cư xử với nhau cách công bằng,

⁶nếu các người không ức hiếp ngoại kiều, trẻ mồ côi, người góa bụa, và không làm đổ máu vô tội tại nơi này, cũng không chạy theo các thần khác để rước họa vào thân,

⁷thì Ta sẽ cho các người ở lại nơi này, trong xứ mà Ta đã ban cho tổ phụ các người từ thuở xa xưa cho đến đời đời.

⁸Nhưng các người lại tin cậy những lời dối trá vô giá trị.

⁹Chẳng phải các người trộm cắp, giết người, phạm tội tà dâm, thề dối, dâng hương cho Ba-anh, chạy theo các thần khác, là các thần mà các người không biết đó sao?

¹⁰Thế mà các người đi vào nhà này, là nơi được gọi bằng danh Ta, đứng trước mặt Ta và nói: ‘Chúng con đã được giải cứu rồi!’ Các người làm vậy để tiếp tục vi phạm mọi điều ghê tởm ấy.

¹¹Vậy thì các người xem nhà này, nơi được gọi bằng danh Ta, là hang trộm cướp sao? Nay, chính Ta, Ta đã nhìn thấy tất cả.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

12 ‘VẬY, các người hãy đi đến chỗ của Ta tại Si-lô, là nơi Ta đặt danh Ta từ ban đầu, mà xem Ta đã làm gì cho nó vì tội ác của dân Ta là Y-sơ-ra-ên.’

13 Đức Giê-hô-va phán: ‘Bây giờ, vì các người đã làm những việc ấy, Ta thường xuyên phán bảo các người mà các người không nghe; Ta đã gọi các người mà các người không trả lời.’

14 Cho nên điều gì Ta đã làm cho Si-lô, Ta cũng sẽ làm cho nhà này, tức là nhà được gọi bằng danh Ta, nhà mà các người nhờ cậy, và làm cho nơi mà Ta đã ban cho các người cùng tở phụ các người.

15 Ta sẽ đuổi các người khỏi mặt Ta, như Ta đã đuổi anh em các người, tức là toàn thể dòng dõi Ép-ra-im.’

16 Còn con, Giê-rê-mi, con đừng cầu nguyện cho dân này, đừng cất tiếng kêu xin, cầu khẩn cho chúng, cũng đừng nài nỉ với Ta, vì Ta sẽ không nghe con đâu.

17 Con không thấy điều chúng làm trong các thành của Giu-đa và trên các đường phố Giê-ru-sa-lem sao?

18 Con cái lượm củi, cha nhen lửa, mẹ nhồi bột, để làm bánh dâng cho nữ hoàng trên trời, lại còn làm lễ quán cho các thần khác, để chọc giận Ta.”

19 Đức Giê-hô-va phán: “Có phải chúng chọc tức Ta không? Chẳng phải chúng tự làm tổn thương, chuốc lấy điều tủi nhục cho mình đó sao?”

20 Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: “Này, cơn giận của Ta, cơn thịnh nộ của Ta, sẽ trút xuống nơi này, trên người và thú vật, trên cây cối ngoài đồng và hoa quả của đất; cơn thịnh nộ đó sẽ cháy bùng bùng, không dập tắt được.”

21 Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: “Hãy thêm tế lễ thiêu vào các sinh tế của các người và ăn thịt sinh tế đi!

22 Vì trong ngày Ta đem tở phụ các người ra khỏi Ai Cập, Ta chưa phán hay truyền lệnh gì cho họ về tế lễ thiêu và các sinh tế.

²³Nhưng đây là mệnh lệnh mà Ta đã truyền cho họ: ‘Hãy nghe tiếng Ta thì Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các người và các người sẽ làm dân Ta. Hãy bước theo mọi đường lối Ta dạy, để các người được phước.’

²⁴Nhưng họ không nghe, không chú ý, cứ bước đi theo toan tính riêng của mình, theo tâm địa gian ác và ương ngạnh của mình; họ lùi lại chứ không tiến tới.

²⁵Từ ngày tổ phụ các người ra khỏi Ai Cập cho đến nay, ngày này qua ngày kia, Ta đã liên tục sai tất cả các đầy tớ Ta, tức các nhà tiên tri, đến với họ.

²⁶Nhưng họ không nghe Ta, chẳng thềm chú ý, lại còn cứng đầu cứng cổ, ăn ở xấu xa hơn cả tổ phụ mình.”

²⁷“VẬY, con sẽ nói với họ mọi lời này, nhưng họ sẽ không nghe con. Con sẽ gọi, nhưng họ không trả lời.

²⁸Con hãy nói với họ: ‘Đây là dân không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, không chịu sửa dạy. Sự chân thật đã tiêu tan, đã biến mất khỏi môi miệng họ rồi.

²⁹Hãy cắt tóc và ném đi; Hãy cất tiếng thở than trên các đồi trọc; Vì Đức Giê-hô-va đã từ chối và loại bỏ thế hệ này, Là thế hệ chọc giận Ngài.’”

Thung lũng tàn sát

³⁰Đức Giê-hô-va phán: “Con dân Giu-đa đã làm điều ác dưới mắt Ta. Chúng đặt những vật ghê tởm ngay trong nhà được gọi bằng danh Ta, để làm cho nó ô uế.

³¹Chúng đã xây các nơi cao của Tô-phết trong thung lũng Ben Hi-nôm, để đốt con trai con gái mình trong lửa; đó là điều Ta chẳng truyền dạy cũng chẳng hề nghĩ đến.”

³²Đức Giê-hô-va phán: “Vì vậy mà trong những ngày đến, người ta sẽ không gọi là Tô-phết hay thung lũng Ben Hi-nôm nữa, mà gọi là ‘thung lũng Tàn Sát’, vì người ta sẽ chôn cất tại Tô-phết, cho đến khi không còn chỗ chôn nữa.

³³Tử thi của dân này sẽ làm thức ăn cho chim trời và thú rừng trên đất, và chẳng có ai xua đuổi chúng đi.

³⁴Bấy giờ, Ta sẽ làm cho các thành của Giu-đa và đường phố Giê-ru-sa-lem ngưng tiếng reo vui mừng rỡ, tiếng của chú rể và cô dâu, vì đất này sẽ trở nên hoang vu.”

Giê-rê-mi 8

Sự mù quáng của dân Giu-đa

¹Đức Giê-hô-va phán: “Lúc ấy, người ta sẽ lôi ra khỏi mộ xương của các vua Giu-đa, xương của các thủ lĩnh, xương của các thầy tế lễ, xương của các nhà tiên tri, và xương của cư dân Giê-ru-sa-lem.

²Người ta sẽ phơi các xương ấy dưới mặt trời, mặt trăng, và tất cả các tinh tú trên trời mà chúng đã yêu mến, phục vụ, đi theo, cầu hỏi, và thờ lạy. Các xương ấy sẽ chẳng được gom lại, cũng chẳng được chôn cất nhưng sẽ thành phân bón trên mặt đất.

³Đối với mọi kẻ sống sót của gia tộc gian ác ấy tại những nơi mà Ta đuổi chúng đến, thì thà chết còn hơn sống.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁴“Con hãy bảo chúng rằng Đức Giê-hô-va có phán: ‘Khi vấp ngã, người ta không đứng dậy sao? Khi lầm lạc, người ta không quay về sao?’

⁵Vậy thì tại sao dân này cứ quay đi, Giê-ru-sa-lem này cứ mãi phản bội? Chúng khăng khăng giữ điều gian trá, Từ chối quay về.

⁶Ta đã chú ý lắng nghe, Nhưng chúng không nói thật, Không một ai ăn năn tội ác mình, Lại còn nói: “Tôi có làm gì đâu!” Tất cả đều theo đuổi con đường riêng Như con ngựa xông vào trận mạc.

⁷Ngay cả chim hạc bay trên không Còn biết mùa di chuyển; Chim gáy, chim yến, chim nhạn, Còn nhớ mùa trở về; Nhưng dân Ta chẳng biết Phán quyết của Đức Giê-hô-va!

⁸Làm sao các người dám nói: “Chúng tôi khôn ngoan, Luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng tôi,”? Nhưng này, ngọn bút giả dối của các thầy thông giáo Đã làm cho luật pháp ấy ra lời dối trá!



⁹Kẻ khôn ngoan sẽ bị xấu hổ, Mất tinh thần và bị mắc bẫy. Chúng nó đã lừa bỏ lời của Đức Giê-hô-va, Thì còn khôn ngoan nổi gì?

¹⁰Vì vậy, Ta sẽ phó vợ chúng cho người khác, Ruộng chúng cho chủ mới; Vì từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, Đều tham lợi bất chính; Từ nhà tiên tri đến thầy tế lễ, Đều sống giả dối.

¹¹Chúng chữa vết thương con gái dân Ta cách sơ sài, Rồi bảo: “Bình an! Bình an!” Mà không bình an chi hết.

¹²Chúng làm điều ghê tởm, đáng xấu hổ, Nhưng chúng chẳng thấy xấu hổ, Cũng chẳng biết hổ thẹn là gì. Vì vậy, chúng sẽ vấp ngã giữa những kẻ vấp ngã; Đến ngày Ta trừng phạt, chúng sẽ ngã gục,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹³Đức Giê-hô-va phán: “Ta muốn gom chúng lại và tiêu diệt chúng, Sẽ không còn trái nho trên cây nho, Chẳng còn trái vả trên cây vả; Lá sẽ khô héo; Những gì Ta đã ban cho chúng sẽ bị tước mất.”

¹⁴Sao chúng ta cứ ngồi yên? Hãy tập trung lại, cùng chạy vào các thành kiên cố Và chết tại đó! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã định cho chúng ta phải chết, Ngài cho chúng ta uống nước độc, Vì chúng ta đã phạm tội với Đức Giê-hô-va.

¹⁵Chúng ta trông đợi bình an, Nhưng không thấy điều tốt đẹp nào đến cả; Mong mỗi kỳ chữa lành, Mà chỉ thấy nổi khiếp kinh.

¹⁶Từ thành Đan, người ta đã nghe tiếng hét của ngựa; Đất rung chuyển vì tiếng hí của các con ngựa chiến. Chúng đã đến nuốt đất và sản vật của đất, Nuốt thành và cư dân trong thành.

¹⁷“Này, Ta sẽ sai rắn đến giữa các người, Loài rắn độc chẳng ai ém chú được, Chúng sẽ cắn các người.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Nhà tiên tri than khóc dân chúng

¹⁸Ước gì tôi được an ủi khỏi cơn đau buồn, Nổi đờn đau làm tan nát cõi lòng!

¹⁹Này, có tiếng kêu cứu của con gái dân tôi, Từ miền đất xa xăm vọng về: “Đức Giê-hô-va không còn ở trong Si-ôn sao? Vua Si-ôn không còn ngự trong

thành sao?” “Tại sao chúng dùng tượng chạm của chúng Và thần hư không của dân ngoại, Mà chọc giận Ta?”

²⁰“Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, Mà chúng tôi chưa được cứu!”

²¹Vì vết thương của con gái dân tôi mà lòng tôi đau xót, Tôi khóc than sâu muộn, nỗi kinh hoàng bám chặt lấy tôi.

²²Trong Ga-la-át không có nhũ hương sao? Ở đó cũng không còn thầy thuốc sao? Vậy thì tại sao vết thương con gái dân tôi Không được chữa lành?

Giê-rê-mi 9

Lời than thờ của Giê-rê-mi

¹Ôi! Ước gì đầu tôi là suối nước, Mắt tôi là nguồn lệ, Tôi sẽ khóc suốt ngày đêm Cho những người bị tàn sát của con gái dân tôi!

²Ôi! Ước gì tôi có một lỗ quán Trong hoang mạc, Để tôi rời bỏ dân tôi Mà đi xa khỏi họ. Vì họ đều là bọn tà dâm, Là phường gian trá.

³“Chúng uốn lưỡì mình như cái cung Chúng nắm quyền trong xứ bằng sự dối trá Chứ không bằng sự chân thật. Chúng đi từ gian ác này đến gian ác nọ, Nhưng không nhận biết Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁴Mỗi người phải thận trọng với người lân cận, Cũng đừng tin tưởng một anh em nào; Vì anh em sẽ lừa gạt anh em, Còn người lân cận thì đi vu khống.

⁵Người nào cũng lừa gạt người lân cận, Không ai nói sự thật. Chúng luyện tập lưỡì mình nói dối, Miệt mài làm điều ác.

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Con đang sống giữa cảnh dối trá ấy; Vì dối trá mà chúng từ chối nhận biết Ta.”

⁷Vì vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này Ta sẽ luyện lọc và thử nghiệm chúng Vì Ta có thể làm gì khác đối với con gái dân Ta?

⁸Lưỡì của chúng là mũi tên ác độc Hay buông lời dối trá. Ngoài miệng thì chúc bình an cho người lân cận Nhưng trong lòng thì giăng bẫy hại người.”

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Ta không trừng phạt chúng về các tội ấy sao? Làm sao Ta không báo trả Một dân tộc như thế được chứ?”



¹⁰Tôi sẽ khóc lóc thở than cho các núi, Xương lên bài ca sầu não cho các đồng cỏ trong hoang mạc, Vì chúng đã bị đốt cháy, không một bóng người qua lại, Chẳng còn nghe tiếng bầy gia súc; Từ chim trời cho đến thú rừng, Tất cả đều trốn mất.

¹¹“Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem thành đồng đổ nát, Thành hang chó rừng; Và làm cho các thành của Giu-đa hoang tàn, Không người ở.”

¹²Ai là người đủ khôn ngoan để hiểu những việc này? Miệng Đức Giê-hô-va phán với ai để họ công bố lại? Tại sao xứ sở điêu tàn, quạnh hiu như hoang mạc, không một bóng người qua lại?

¹³Đức Giê-hô-va phán: “Vì chúng đã bỏ luật pháp mà Ta đã lập cho chúng, không vâng lời Ta và không sống theo luật pháp Ta.

¹⁴Nhưng chúng sống theo tính ương ngạnh của lòng mình, đi theo các thần Ba-anh mà tổ phụ chúng đã dạy.”

¹⁵Vì thế, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: “Này, Ta sẽ cho dân này ăn ngải cứu và uống nước độc.

¹⁶Ta sẽ làm cho chúng tan lạc giữa các dân tộc mà chúng và tổ phụ chúng chưa từng biết; Ta còn sai gươm giáo đuổi theo cho đến khi đã tận diệt chúng.”

Dân chúng khóc than về sự phán xét

¹⁷Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Hãy xem xét và gọi các phụ nữ khóc mướn đến; Sai tìm những phụ nữ khéo than van về.

¹⁸Bảo chúng hãy mau cất tiếng bi ai, Để mắt chúng tôi rơi lệ, Mi chúng tôi đầm đìa nước mắt!

¹⁹Vì có tiếng khóc than vọng về từ Si-ôn rằng: ‘Chúng tôi bị tàn phá! Chúng tôi tui nhục vô cùng! Vì chúng tôi đã phải lìa xứ sở; Nhà cửa chúng tôi đã bị tàn phá!’”

²⁰Hỡi các bà, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va, Hãy mở tai nghe lời từ miệng Ngài; Hãy dạy cho con gái mình bài ca sầu thảm, Dạy cho nhau khúc hát thương đau!

²¹Vì sự chết đã leo qua cửa sổ, Lén vào lầu đài chúng ta, Giết hại trẻ con ngoài đường phố Và thanh niên trên các quảng trường.

²²Con hãy nói: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Thầy người sẽ ngã xuống Như phân đổ ngoài đồng ruộng, Như gié lúa sau lưng con gặt Chẳng ai lượm chúng làm gì.’”

²³Đức Giê-hô-va phán: “Người khôn đừng tự hào về sự khôn ngoan mình; Người mạnh đừng tự hào về sức mạnh mình; Người giàu đừng tự hào về sự giàu có mình.

²⁴Nhưng ai tự hào hãy tự hào về: Sự thấu hiểu và nhận biết Ta là Đức Giê-hô-va, Đáng thực hiện lòng nhân ái, Đức liêm khiết và công chính trên đất; Vì Ta ưa thích những điều ấy.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

²⁵Đức Giê-hô-va phán: “Này, sẽ đến ngày Ta trừng phạt những ai chỉ chịu cắt bì trên thân thể,

²⁶tức là dân Ai Cập, Giu-đa, Ê-đôm, con cháu Am-môn, Mô-áp và tất cả các dân cạo tóc hai bên thái dương và sống trong hoang mạc. Vì tất cả các dân tộc này đều không cắt bì, còn cả nhà Y-sơ-ra-ên thì không cắt bì trong lòng.”

Giê-rê-mi 10

Lời cảnh báo về tội thờ hình tượng

¹Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va phán với các người.

²Đức Giê-hô-va phán thế này: “Đừng học đòi lối sống của các dân, Cũng đừng run sợ các điềm trên trời, Dù các dân có run sợ những điềm ấy.

³Vì tập tục của các dân ấy chỉ là hư không. Người ta đốn cây trong rừng, Thợ thủ công dùng đục tạo ra hình dạng;

⁴Lấy bạc vàng trang điểm cho tượng đó; Dùng búa và đinh đóng thật chặt Để tượng khỏi lung lay.

⁵Các tượng thần ấy như bù nhìn trong các ruộng dưa, Không biết nói, Không biết đi, nên phải khiêng. Đừng sợ chúng, Vì chúng không thể gieo họa hay ban phước được.”

⁶“Lạy Đức Giê-hô-va, không ai sánh được với Ngài! Ngài thật cao cả, Danh Ngài cao cả quyền uy.

⁷Lạy Vua các nước! Ai mà không kính sợ Ngài? Ngài đáng được tôn kính. Vì giữa những người khôn ngoan trong các nước, Trong khắp vương quốc của họ, Không ai sánh được với Ngài.

⁸Chúng u mê khờ khạo; Sự dạy dỗ từ các tượng thần Chẳng hơn gì từ khúc gỗ.

⁹Bạc dát mỏng nhập từ Ta-rê-si, Vàng từ U-pha, Tác phẩm của thợ chạm và đôi tay của thợ bạc; Khoác lên vải màu xanh màu đỏ tía làm áo; Tất cả đều bởi tay của người thợ khéo.

¹⁰Nhưng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chân thật; Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống, là Vua đời đời. Đất rung động khi Ngài nổi giận, Các dân không thể chịu nổi cơn thịnh nộ của Ngài.

¹¹Hãy nói với họ rằng những thần này không dựng nên trời và đất. Chúng sẽ bị tiêu diệt khỏi mặt đất và khỏi bầu trời.

¹²Chính Đức Giê-hô-va đã tạo dựng địa cầu bằng quyền năng Ngài, Thiết lập thế giới bởi sự khôn ngoan Ngài, Trải rộng các tầng trời bởi sự hiểu biết của Ngài.

¹³Khi Ngài lên tiếng, các nguồn nước trên trời náo động; Ngài khiến hơi nước bốc lên từ tận cùng trái đất. Làm cho chớp lóe lên trong mưa. Thả gió ra từ các kho tàng của Ngài.

¹⁴Mọi người đều trở nên u mê thiếu hiểu biết; Thợ bạc xấu hổ về tượng thần của mình; Vì các tượng đúc chỉ là giả dối, Chẳng có hơi thở bên trong.

¹⁵Chúng thật là hư không, một thứ trò hề; Đến ngày đoán phạt chúng sẽ bị tiêu vong.

¹⁶Phần sản nghiệp của Gia-cốp thì không như thế, Vì Ngài là Đấng đã tạo nên vạn vật, Và Y-sơ-ra-ên là bộ tộc của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân.”

Cuộc lưu đày sắp đến



- ¹⁷Hỡi dân thành bị bao vây, Hãy thu nhặt của cải để lìa khỏi xứ.
- ¹⁸Vì Đức Giê-hô-va phán thế này: “Kìa, lần này Ta sẽ ném dân cư của đất này đi xa, Ta sẽ làm cho chúng khốn đốn, Để chúng thức tỉnh.”
- ¹⁹Khốn khổ cho tôi vì tôi mang thương tích! Vết thương tôi trầm trọng! Nhưng tôi nghĩ: “Chắc đây là nỗi đau, Mà tôi phải gánh chịu.”
- ²⁰Lều của tôi bị phá hủy, Các dây căng lều của tôi đều bị đứt; Con cái tôi lìa bỏ tôi, Chúng không còn nữa. Không còn ai dựng lại lều, Cũng chẳng còn ai căng màn cho tôi.
- ²¹Các người chần bầy đều ngu dại, Không tìm cầu Đức Giê-hô-va. Vì vậy mà chúng không được thịnh vượng, Cả đàn chiên của chúng tan tác.
- ²²Này, có tiếng đồn bay đến, Một chấn động mạnh từ đất phương bắc, Làm cho các thành của Giu-đa ra hoang tàn, Trở nên hang chó rừng.

Lời cầu nguyện của Giê-rê-mi

- ²³Lạy Đức Giê-hô-va, con biết con đường của loài người đi không do họ làm chủ, Họ không thể điều khiển các bước chân của mình.
- ²⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin sửa dạy con, nhưng trong chừng mực; Chớ không phải trong cơn giận, Kẻo Ngài làm cho con tiêu tán.
- ²⁵Xin Ngài giáng cơn thịnh nộ trên các nước không nhận biết Ngài, Và trên các dân tộc không kêu cầu danh Ngài. Vì chúng đã nuốt Gia-cốp, Và còn nuốt nữa; Chúng tuyệt diệt Gia-cốp, Làm cho chỗ ở nó ra điêu tàn.

Giê-rê-mi 11

Y-sơ-ra-ên và Giu-đa bội ước

- ¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:
- ²“Hãy nghe những lời giao ước này và nói lại cho người Giu-đa và dân thành Giê-ru-sa-lem.
- ³Con nói với chúng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Đáng nguyên rủa cho kẻ nào không nghe lời giao ước



⁴mà Ta đã truyền cho tổ phụ các người khi Ta đem họ ra khỏi Ai Cập, ra khỏi cái lò luyện sắt ấy. Ta đã dặn họ: Hãy nghe tiếng Ta, làm theo mọi điều Ta dạy bảo để các người làm dân Ta, và Ta làm Đức Chúa Trời các người.

⁵Như thế, Ta thực hiện được lời thề mà Ta đã thề với tổ phụ các người là ban cho họ một xứ đượm sữa và mật, như đã có ngày nay.” Tôi thưa: “Lạy Đức Giê-hô-va! A-men!”

⁶Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hãy công bố mọi lời này trong các thành của Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem: ‘Hãy lắng nghe lời của giao ước này và làm theo.’

⁷Ta đã ân cần khuyên nhủ tổ phụ các người từ ngày đem họ ra khỏi Ai Cập cho đến ngày nay. Ta thường xuyên khuyên nhủ họ: ‘Hãy nghe theo tiếng Ta!’

⁸Nhưng họ không nghe, không chú ý; mỗi người bước đi theo tâm địa gian ác và ương ngạnh của mình. Vì vậy, Ta đã đem đến cho họ mọi lời trong giao ước này, là giao ước mà Ta đã dặn họ làm theo mà họ không làm.”

⁹Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Đã có âm mưu phản loạn trong người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem.

¹⁰Chúng quay về tội ác của tổ tiên chúng là những người không chịu nghe lời Ta. Chúng đã đi theo và thờ lạy các thần khác. Nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã bội giao ước mà Ta đã lập với tổ phụ của chúng.

¹¹Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ giáng tai họa trên chúng và chúng không thể tránh khỏi. Dù chúng có kêu cầu Ta, Ta cũng chẳng nghe.

¹²Bấy giờ, các thành của Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ đi kêu cầu các thần mà chúng vẫn dâng hương, nhưng các thần ấy sẽ không thể cứu được chúng trong kỳ hoạn nạn đâu.

¹³Vì, hỡi Giu-đa, người có bao nhiêu thành thì cũng có bấy nhiêu thần kia mà! Giê-ru-sa-lem có bao nhiêu đường phố các người cũng lập bấy nhiêu bàn thờ cho thần đáng xấu hổ, là những bàn thờ dâng hương cho Ba-anh!’

14Về phần con, con đừng cầu thay cho dân này, cũng đừng vì chúng mà cất tiếng nài xin hay khẩn cầu, Ta sẽ không nghe chúng dù chúng có kêu van Ta trong cơn hoạn nạn.

15Người mà Ta yêu dấu đã làm nhiều điều tệ hại thì còn vào nhà Ta để làm gì nữa? Liệu nhiều thịt thánh có ngăn cản người thoát khỏi tai ương và làm cho người vui vẻ được không?

16Đức Giê-hô-va đã từng gọi tên người là ‘cây ô-liu sum suê, trái tốt tươi đẹp mắt.’ Nhưng nay, giữa tiếng cuồng phong gào thét, Ngài châm lửa đốt nó, các cành nó trông thảm hại.

17Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng đã vun trồng người, chính Ngài quyết định giáng tai họa trên người, vì sự gian ác mà nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã gây ra khi chọc giận Ta bằng việc dâng hương cho Ba-anh.”

Âm mưu chống lại Giê-rê-mi

18Đức Giê-hô-va cho tôi biết việc ấy, và tôi đã biết. Bây giờ Ngài cho tôi thấy việc làm của chúng.

19Còn tôi, như chiên con ngoan ngoãn Bị dắt đến lò sát sinh. Tôi không biết chúng âm mưu chống lại tôi. Chúng nói: “Hãy diệt cả cây và trái, Loại nó khỏi đất người sống, Để chẳng còn ai nhắc đến tên nó nữa.”

20Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân! Ngài phán xét công minh, dò xét lòng dạ và tâm trí, Xin cho con thấy sự báo thù Chúa dành cho chúng, Vì con đã giải bày sự việc của con với Ngài.

21Đức Giê-hô-va phán: “Về dân A-na-tốt, những kẻ đòi mạng sống con, đã đe dọa con rằng: ‘Nếu người không muốn chết về tay chúng ta thì đừng nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri nữa.’

22Vì vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân khẳng định: “Ta sẽ trừng phạt chúng; thanh niên sẽ chết bởi gươm đao, con trai con gái của chúng sẽ chết bởi đói kém;

23sẽ không còn một ai sống sót. Vì đến năm trừng phạt, Ta sẽ giáng tai họa trên dân A-na-tốt.”

Giê-rê-mi 12



Thắc mắc của nhà tiên tri Giê-rê-mi

¹Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài luôn công chính Mỗi khi con biện luận với Ngài; Tuy vậy, con xin hỏi Ngài về sự phán xét. Tại sao con đường kẻ ác luôn hưng thịnh? Tại sao những kẻ sống gian trá vẫn yên ổn?

²Ngài đã vun trồng chúng, Chúng đã đâm rễ, lớn lên và ra trái. Miệng chúng ở gần Ngài, Nhưng lòng chúng cách xa Ngài.

³Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài biết con! Ngài thấy con, Ngài tra xét lòng con đối với Ngài. Xin tách chúng ra như tách chiên để đem đến lò sát sinh Dành riêng chúng cho ngày tàn sát.

⁴Xứ sở bị sàu thăm, Cỏ ngoài đồng héo úa cho đến bao giờ? Vì dân cư gian ác Nên thú rừng và chim chóc đều bị quét sạch. Chúng nói rằng: “Ngài sẽ không thấy kết cục của chúng ta đâu!”

Đức Chúa Trời trả lời Giê-rê-mi

⁵“Nếu con chạy đua với người chạy bộ mà còn mỏi mệt, Thì làm sao đua được với ngựa? Nếu ở trong đất an ổn mà con còn vấp ngã, Thì làm sao con đối phó với rừng rậm Giô-đanh?”

⁶Chính anh em con và gia tộc con Cũng đang phản bội con, Chúng gào thét sau lưng con. Dù chúng nói ngon nói ngọt với con, Con cũng đừng tin chúng.

⁷Ta đã lìa bỏ nhà Ta, Bỏ rơi sản nghiệp Ta; Phó những người mà lòng Ta yêu mến Vào tay kẻ thù.

⁸Cơ nghiệp Ta chống lại Ta Như sư tử trong rừng, Gầm thét với Ta; Vì vậy Ta ghét chúng.

⁹Có phải cơ nghiệp Ta như con chim săn mồi vằn vện Bị các chim săn mồi khác vây quanh không? Hãy đi gom các loài thú đồng lại, Để chúng ăn nuốt nó đi!

¹⁰Nhiều người chẵn đã tàn phá vườn nho Ta, Giày đạp lên phần đất của Ta, Biến phần đất Ta yêu thích Thành hoang mạc quạnh hiu.

¹¹Chúng đã làm cho đất ấy ra hoang vu, tàn tạ; Nó thở than với Ta. Cả xứ đều hoang vu, Nhưng chẳng ai quan tâm đến.



¹²Trên các đồi trọc trong hoang mạc Quân cướp phá đã tràn đến; Vì lưỡi gươm của Đức Giê-hô-va nuốt đất này Từ đầu này đến đầu kia, Không có loài xác thịt nào được bình an.

¹³Chúng gieo lúa mì và gặt gai gộc, Nhọc nhằn mà chẳng ích chi. Hãy hỏ thẹn về hoa lợi mình, Vì cơn giận phừng phừng của Đức Giê-hô-va!”

Lời của Đức Giê-hô-va dành cho các dân ngoại

¹⁴Đức Giê-hô-va phán: “Đối với những kẻ lân cận xấu xa của Ta, những kẻ chiếm đoạt sản nghiệp mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên của Ta thừa hưởng, thì Ta sẽ bứng chúng khỏi đất mình, và bứng nhà Giu-đa ra khỏi chúng.

¹⁵Nhưng sau khi đã bứng chúng đi, Ta sẽ lại thương xót chúng và đem mỗi người trở về với sản nghiệp và quê hương mình.

¹⁶Nếu chúng siêng năng học tập đường lối của dân Ta, nhân danh Ta mà thề rằng: “Thật Đức Giê-hô-va hằng sống!”, như cách chúng dạy cho dân Ta thề trước Ba-anh, thì lúc ấy chúng sẽ được vững lập giữa dân Ta.

¹⁷Nhưng nếu dân tộc nào không nghe, Ta sẽ bứng dân tộc đó đi, và tiêu diệt nó.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-rê-mi 13

Đai thắt lưng bằng vải gai

¹Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này: “Con hãy đi mua cho mình một cái đai bằng vải gai và thắt vào lưng, nhưng chớ ngâm trong nước.”

²Theo lời Đức Giê-hô-va truyền phán, tôi mua đai và thắt vào lưng.

³Lời Đức Giê-hô-va lại truyền cho tôi lần thứ hai rằng:

⁴“Hãy tháo cái đai con đã mua và đang thắt trên lưng ra, đi ngay đến bờ sông Ở-phơ-rát và giấu vào một kẽ đá tại đó.”

⁵Tôi đem giấu nó nơi bờ sông Ở-phơ-rát, như lời Đức Giê-hô-va phán dặn.

⁶Sau đó nhiều ngày, Đức Giê-hô-va bảo tôi: “Con mau đến bờ sông Ở-phơ-rát lấy lại cái đai mà Ta đã bảo con đem giấu tại đó.”



⁷Tôi đi đến sông Ô-phơ-rát đào lên và lấy cái đai ra từ chỗ tôi đã giấu trước kia. Nhưng cái đai đã mục, không còn dùng được nữa.

⁸Bấy giờ, lời của Đức Giê-hô-va lại đến với tôi.

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ làm cho thói kiêu ngạo của Giu-đa và thói kiêu ngạo lớn của Giê-ru-sa-lem mục nát như thế.

¹⁰Dân gian ác này không chịu nghe lời Ta, cứ bướng bỉnh làm theo ý riêng của lòng dạ mình, chạy theo các thần khác mà phục vụ và thờ lạy. Chúng sẽ trở nên vô dụng như cái đai thắt lưng này.”

¹¹Đức Giê-hô-va lại khẳng định: “Vì, như cái đai thắt chặt vào lưng người ta thế nào, thì Ta cũng thắt chặt cả nhà Y-sơ-ra-ên và cả nhà Giu-đa vào Ta thế ấy, để chúng làm một dân tộc, một danh xưng, một lời ca ngợi, một niềm vinh dự cho Ta; nhưng chúng không chịu lắng nghe.

¹²Con hãy nói với chúng lời này: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Bình nào cũng phải đầy rượu.’ Chúng sẽ nói với con: ‘Chẳng lẽ chúng tôi không biết bình nào cũng phải đầy rượu sao?’

¹³Con sẽ nói tiếp: ‘Đức Giê-hô-va phán: Này, Ta sẽ khiến tất cả dân cư trên đất này, các vua ngồi trên ngai Đa-vít, các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn dân Giê-ru-sa-lem đều say sưa.’

¹⁴Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ làm cho người này xung đột với kẻ kia, cha con va chạm nhau. Ta sẽ không nương tay, không xót thương, không thương cảm khi Ta hủy diệt chúng.’”

Cảnh báo về sự lưu đày

¹⁵Hãy nghe, hãy lắng nghe, đừng kiêu ngạo, Vì Đức Giê-hô-va đã phán.

¹⁶Hãy dâng vinh quang cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người Trước khi Ngài khiến tối tăm phủ xuống, Trước khi chân các người vấp ngã Trên các núi lúc chạng vạng; Các người mong đợi ánh sáng Nhưng Ngài biến nó thành bóng sự chết, Trở nên bóng tối dày đặc.

¹⁷Nhưng nếu các người không nghe Linh hồn tôi sẽ khóc thầm cho thói kiêu ngạo của các người. Tôi sẽ khóc lóc đắng cay, nước mắt đầm đìa, Vì bầy của Đức Giê-hô-va bị bắt đi.

¹⁸Hãy nói với vua và thái hậu rằng: “Xin xuống khỏi ngai mà ngồi dưới đất, Vì vương miện rực rỡ Đã rơi khỏi đầu các người rồi.”

¹⁹Các thành Nê-ghep đều bị phong tỏa Không có ai giải vây cho chúng. Cả Giu-đa bị lưu đày, Toàn bộ bị bắt đi.

²⁰Hãy ngược mắt lên xem Những kẻ đến từ phương bắc. Bầy chiên đã giao cho người, Bầy chiên làm cho người tự hào, đâu cả rồi?

²¹Người sẽ nói gì khi những người mà người dạy dỗ Và làm bạn với người Được lập lên cai trị người? Chẳng lẽ người không thấy quặn thắt Như người đàn bà đau đớn lúc sinh con sao?

²²Nếu người tự hỏi trong lòng: “Tại sao những việc này xảy đến cho tôi?” Thì đó là vì tội ác nghiêm trọng của người Mà vấy người bị tước lên Thân xác người bị bầm giập.

²³Người Ê-thi-ô-pi có thể đổi được màu da Hay con beo đổi được vằn nó không? Nếu được, thì các người vốn quen làm điều ác Sẽ làm được điều thiện.

²⁴Vậy Ta sẽ rải các người khắp nơi như rơm rác Bị gió hoang mạc cuốn đi.

²⁵Đức Giê-hô-va phán: “Đó là số phận của người, Là phần Ta dành cho người, Vì người đã quên Ta Và tin cậy vào sự giả dối.

²⁶Ta cũng sẽ tước vấy người lên tận mặt, Để phơi trần nỗi ô nhục của người.

²⁷Ta đã thấy những điều ghê tởm của người, Tội ngoại tình, trò hú hí dâm ô đàng điếm của người, Trên các đồi núi, giữa ruộng đồng. Hỡi Giê-ru-sa-lem, khôn cho người! Người không chịu thanh tẩy cho đến bao giờ?”

Giê-rê-mi 14

Cơn hạn hán khủng khiếp

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi về cơn hạn hán:



- ²“Giu-đa lâm cảnh tang tóc, Công thành tiêu điều; Dân chúng đều khóc than cho xứ sở, Và vang lên tiếng kêu la của Giê-ru-sa-lem.
- ³Người quyền quý sai đầy tớ đi kiếm nước; Chúng đi đến hồ, Nhưng không có nước, Mang bình không trở về; Chúng thẹn thùng, bực dọc, Trùm đầu lại.
- ⁴Mặt đất nứt nẻ, Vì không có mưa rơi xuống đất, Các nông dân xấu hổ, Trùm đầu lại.
- ⁵Nai cái đẻ con ngoài đồng rồi bỏ con lại, Vì không có cỏ.
- ⁶Lừa rình đứng trên các đồi trọc, Thờ hỏn hển như chó đồng, Mắt lơ đờ Vì không có cỏ.”
- ⁷“Lạy Đức Giê-hô-va, dù tội ác chúng con làm chứng nghịch lại chúng con, Xin vì danh Ngài mà hành động! Vì nhiều lần chúng con bất trung với Ngài; Chúng con đã phạm tội với Ngài.
- ⁸Lạy Chúa, Ngài là niềm hi vọng của Y-sơ-ra-ên, Đáng giải cứu trong cơn hoạn nạn, Sao Ngài như một người khách lạ trong xứ này, Như một lữ khách ngủ tạm qua đêm?
- ⁹Sao Ngài như người hốt hoảng, Như một dũng sĩ không thể ra tay giải cứu? Nhưng, Chúa ôi, Ngài vẫn ở giữa chúng con, Chúng con được mang danh Ngài, Xin đừng lìa bỏ chúng con!”
- ¹⁰Đức Giê-hô-va phán với dân này như sau: “Chúng thích đi lang thang như thế, Không biết kiềm chế đôi chân; Nên Đức Giê-hô-va không chấp nhận chúng. Bây giờ, Ngài nhớ lại điều chúng đã phạm, Và trừng phạt tội lỗi của chúng.”
- ¹¹Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Con đừng cầu xin phước lành cho dân này.
- ¹²Dù chúng có kiêng ăn, Ta cũng sẽ không nghe lời kêu cầu của chúng; dù chúng có dâng tế lễ thiêu và tế lễ chay, Ta cũng không nhậm đâu; nhưng Ta sẽ tiêu diệt chúng bằng gươm đao, đói kém, và dịch bệnh.”



13Nhưng tôi thưa rằng: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va, có những nhà tiên tri nói với họ rằng: ‘Các người sẽ không thấy gươm đao, cũng chẳng có đói kém, vì Ta sẽ ban cho các con nền hòa bình vững chắc tại nơi này.’”

14Đức Giê-hô-va lại phán với tôi: “Các kẻ tiên tri ấy đã nhân danh Ta tiên báo những điều dối trá. Ta không hề sai phái chúng, cũng chẳng truyền lệnh hay phán bảo gì với chúng cả. Chúng nói tiên tri với các người theo khái tượng giả dối, lời bói toán, chuyện hão huyền, và sự lừa dối từ lòng dạ xấu xa của chúng.”

15Vì thế, Đức Giê-hô-va phán thêm: “Đối với các kẻ tiên tri không bởi Ta sai đến mà dám nhân danh Ta nói tiên tri rằng ‘sẽ không có gươm đao và đói kém xảy ra trong xứ này’, thì chính các kẻ tiên tri đó sẽ bị diệt bởi gươm đao và đói kém.

16Còn những kẻ đã nghe chúng nói tiên tri sẽ cùng với vợ, con trai, con gái mình bị ném ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, làm nạn nhân của gươm đao, đói kém mà chẳng có ai chôn cất. Vì Ta sẽ khiến điều ác của chúng đổ lại trên đầu chúng.

17Con hãy nói với chúng lời này: ‘Xin cho mắt tôi ngày đêm không ngớt tuôn trào giọt lệ; Vì trinh nữ của dân tôi bị đánh tơi bời, Vết thương vô cùng trầm trọng.

18Nếu tôi ra ngoài đồng ruộng, Thì thấy những người chết vì gươm; Nếu tôi vào trong thành, Thì thấy những kẻ đau ốm vì đói kém. Cả các nhà tiên tri lẫn những thầy tế lễ Đều đi đến một xứ mà họ không biết gì cả.’”

Lời cầu xin của dân chúng

19“Ngài đã bỏ hẳn Giu-đa rồi sao? Có phải lòng Ngài đang ghê tởm Si-ôn không? Sao Ngài đánh chúng con, Mà không chữa lành cho chúng con? Chúng con trông đợi bình an, nhưng không thấy điều tốt đẹp nào đến cả; Mong mỗi kỳ chữa lành, mà chỉ thấy nỗi khiếp kinh.

20Lạy Đức Giê-hô-va, chúng con nhìn nhận gian ác của chúng con, Và tội lỗi của tổ phụ chúng con, Vì chúng con đã phạm tội với Ngài.



²¹Vì danh Ngài, xin đừng vứt bỏ, Đừng xem thường ngài vinh quang của Ngài. Xin Ngài nhớ lại và đừng hủy bỏ Giao ước mà Ngài đã lập với chúng con.

²²Có thần nào trong các thần giả dối của dân ngoại làm mưa được không? Hay là do bầu trời tự đổ mưa xuống? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, chẳng phải Ngài là Đấng đó sao? Chúng con trông đợi Ngài, Vì chính Ngài đã làm nên mọi điều ấy.”

Giê-rê-mi 15

Đức Giê-hô-va trả lời Giê-rê-mi

¹Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Dù Môi-se và Sa-mu-ên đứng trước mặt Ta, lòng Ta cũng không hướng về dân này. Hãy đuổi chúng khỏi Ta, và bảo chúng đi đi!

²Khi chúng hỏi con: ‘Chúng tôi sẽ đi đâu?’ thì hãy bảo chúng rằng Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ai được định cho dịch bệnh, phải chịu dịch bệnh; Ai được định cho gươm đao, phải chịu gươm đao; Ai được định cho đói kém, phải chịu đói kém; Ai được định cho lưu đày, phải chịu lưu đày.’”

³Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ giáng trên chúng bốn loại tai họa: gươm để giết chết, chó để phanh thây, chim trời và thú vật trên đất để ăn nuốt và hủy diệt.

⁴Ta sẽ khiến chúng trở thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên đất vì những gì Ma-na-se, con trai Ê-xê-chia, vua Giu-đa, đã làm tại Giê-ru-sa-lem.

⁵Hỡi Giê-ru-sa-lem, ai sẽ thương xót ngươi? Ai sẽ tiếc thương ngươi? Ai sẽ quay lại Để thăm hỏi ngươi?”

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Ngươi đã từ bỏ Ta, Tiếp tục thối lui; Nên Ta đã đưa tay trên ngươi, để tiêu diệt ngươi. Ta không còn thương xót được nữa.

⁷Ta đã dùng nia sàng sảy chúng Tại các cổng thành trong xứ. Ta đã cướp đi con cái chúng và tiêu diệt dân Ta, Vì chúng không bỏ đường cũ mà quay trở lại.

⁸Người góa bụa sẽ tăng lên Nhiều hơn cát biển. Ta đã sai kẻ hủy diệt đến ngay giữa trưa, Tấn công mẹ của các chiến binh trẻ. Thành linh, Ta sẽ giáng trên chúng Sầu não và kinh hoàng.

⁹Người mẹ sinh bảy con thấy mình mòn mỏi, Trút hơi thở cuối cùng; Mặt trời của bà đã lặn giữa ban ngày; Bà thẹn thùng tủi hổ. Còn những người sống sót Ta sẽ phó cho gươm của kẻ thù.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Lời than vãn của Giê-rê-mi

¹⁰“Mẹ ơi, khốn khổ cho con, vì mẹ đã sinh con ra, Để làm người đương đầu với tranh cãi và biện luận khắp cả xứ. Con không cho ai vay mượn, cũng chẳng vay mượn ai Thế mà mọi người nguyên rủa con.”

¹¹Nhưng Đức Giê-hô-va phán: “Chắc chắn Ta sẽ giải cứu con Vì mục đích tốt đẹp; Trong cơn tai ương, hoạn nạn, Ta sẽ khiến kẻ thù đến van xin con.

¹²Sắt, tức là sắt từ phương bắc trộn với đồng, Ai có thể bẻ gãy được?

¹³Tài sản châu báu của các người Ta sẽ cho quân thù cướp sạch mà không trả tiền, Vì mọi tội lỗi các người đã phạm Trên khắp địa phận mình.

¹⁴Ta sẽ khiến người phục dịch kẻ thù người Trong một xứ mà người chưa từng biết, Vì cơn giận Ta phừng lên, Sẽ thiêu hủy các người.”

¹⁵Lạy Đức Giê-hô-va! Ngài biết rõ; Xin nhớ đến con và thăm viếng con, Xin báo thù những kẻ bắt bớ con. Xin nhẫn nại để đừng cắt con đi; Xin biết rằng con vì Ngài mà chịu nhục nhơ!

¹⁶Gặp được lời Ngài, con đã ăn nuột rồi; Lời Ngài là sự vui mừng, hớn hở của lòng con; Vì con được xưng bằng danh Ngài, Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân.

¹⁷Con không ngồi chung hay vui chơi Với đám người đùa cợt; Con ngồi một mình vì tay Ngài đè nặng trên con, Vì Ngài đã khiến sự phẫn nộ đầy dẫy trên con.

¹⁸Sao nỗi đau của con không dứt, Vết thương của con không chữa được Và không chịu lành? Chẳng lẽ đối với con, Ngài như con suối già đối, Như dòng nước tắt mạch sao?



¹⁹Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: “Nếu con quay trở lại, Ta sẽ phục hồi con, Cho con đứng trước mặt Ta; Nếu con làm cho điều cao quý lìa khỏi điều hèn hạ, Thì con sẽ như miệng Ta. Chúng sẽ quay về với con, Nhưng con không quay về với chúng.

²⁰Ta sẽ khiến con Làm tường đồng kiên cố cho dân này, Chúng sẽ đánh với con, Nhưng không thắng nổi con, Vì Ta ở với con Để cứu con và giải thoát con.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

²¹“Ta sẽ rút con khỏi tay kẻ ác, Và chuộc con khỏi quyền lực kẻ bạo tàn.”

Giê-rê-mi 16

Ý muốn của Đức Chúa Trời trên đời sống Giê-rê-mi

¹Lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Con đừng cưới vợ, cũng đừng sinh con trai con gái tại nơi này.”

³Vì Đức Giê-hô-va phán như sau về các con trai con gái sẽ sinh tại đây, và về những cha mẹ đã sinh đẻ chúng trong xứ này:

⁴“Chúng sẽ chết vì dịch bệnh, không ai khóc than cũng chẳng ai chôn cất. Chúng sẽ thành phân bón trên mặt đất. Chúng sẽ bị diệt bởi gươm đao và đói kém. Thân của chúng sẽ làm đồ ăn cho chim trời và thú vật trên đất.”

⁵Đức Giê-hô-va phán: “Đừng vào nhà đang có tang, đừng than khóc hay phân ưu với chúng, vì Ta đã rút sự bình an, tình yêu vững bền và lòng thương xót ra khỏi dân này,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁶“Người lớn kẻ nhỏ đều sẽ chết trong đất này. Không có ai chôn cất, chẳng ai khóc thương, cũng không ai tự rạch mình hay cạo đầu vì chúng.

⁷Không ai bẻ bánh cho người thọ tang để an ủi họ về người đã chết; cũng không ai trao chén chia buồn vì sự chết của cha mẹ chúng.

⁸Con cũng đừng vào nhà có tiệc để ngồi ăn uống với chúng.

⁹Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Này, ngay trước mắt các người, trong đời các người, Ta sẽ làm cho xứ này im tiếng reo vui rộn rã, không còn tiếng của chú rể cô dâu.’

10Khi con loan báo cho dân này tất cả những lời ấy, chúng sẽ hỏi con: ‘Tại sao Đức Giê-hô-va quyết định giáng tai họa khủng khiếp này trên chúng tôi? Tội ác của chúng tôi là gì? Chúng tôi đã phạm tội gì với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi?’

11Con hãy nói với chúng rằng Đức Giê-hô-va phán: ‘Vì tổ phụ các người đã bỏ Ta mà theo các thần khác, đã phục vụ và thờ lạy các thần ấy. Chúng đã từ bỏ Ta, không tuân giữ luật pháp Ta.

12Còn các người lại hành động xấu xa hơn tổ phụ các người nữa; người nào cũng bướng bỉnh đi theo lòng dạ gian ác của mình, không chịu vâng lời Ta.

13Vì vậy, Ta sẽ trục xuất các người khỏi đất này, ném vào một xứ mà các người và tổ phụ các người chưa từng biết. Tại đó, các người sẽ ngày đêm phục vụ các thần khác; vì Ta sẽ không ban ơn cho các người nữa.’”

14Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va phán: “Chắc chắn sẽ có ngày người ta không còn nói: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã đem con dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập,’

15nhưng sẽ nói: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã đem con dân Y-sơ-ra-ên trở về từ phương bắc và từ các nước mà họ đã bị đày đến.’ Vì Ta sẽ lại dẫn chúng trở về đất mà Ta đã ban cho tổ phụ chúng.”

16Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta sẽ sai tìm nhiều tay đánh cá đến bắt chúng. Sau đó, Ta sẽ sai tìm nhiều thợ săn để săn chúng trên mọi núi, mọi đồi, và các khe đá.

17Vì mắt Ta theo dõi mọi đường lối chúng. Chúng không thể trốn khỏi mặt Ta, và tội lỗi của chúng cũng không che mắt Ta được.

18Trước hết Ta sẽ báo trả chúng gấp đôi sự gian ác và tội lỗi chúng đã phạm, vì chúng đã làm ô uế đất Ta bởi thân của các thần tượng đáng ghét, và làm đầy dẫy sản nghiệp bằng những thứ đáng ghê tởm.”

19Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài là sức mạnh và đồn lũy của con, Nơi ẩn náu của con trong ngày hoạn nạn! Từ tận cùng trái đất, Các nước sẽ đến với Ngài và

thưa: “Tổ phụ chúng con chỉ thừa hưởng các thần giả dối, Những điều hư không, và chẳng được ích lợi gì.

²⁰Loài người có thể tự tạo cho mình các thần được sao? Nhưng các thần đó đâu phải là thần!”

²¹“Vì thế, Ta sẽ cho chúng biết, Thật, lần này Ta sẽ dạy cho chúng biết Sức mạnh và năng quyền của Ta. Và chúng sẽ biết Danh Ta là Giê-hô-va.”

Giê-rê-mi 17

Tội lỗi và hình phạt dành cho Giu-đa

¹“Tội lỗi của dân Giu-đa được ghi bằng bút sắt, Khắc bằng mũi kim cương, Trên bia lòng và trên sừng các bàn thờ của chúng,

²Để cho con cái chúng nhớ lại bàn thờ Và các trụ thờ A-sê-ra Gần các lùm cây rậm lá Trên các đồi cao.

³Hỡi núi Ta trong cánh đồng, Ta sẽ phó mọi của cải, châu báu người cho kẻ cướp Vì tội lỗi người đã phạm trên các nơi cao Trong khắp bờ cõi mình.

⁴Người sẽ tự đánh mất Cơ nghiệp Ta ban cho. Ta sẽ bắt người phục dịch kẻ thù người Trong một xứ mà người chưa từng biết; Vì người đã nhen lửa giận Ta lên, Thì nó sẽ thiêu đốt mãi mãi.”

⁵Đức Giê-hô-va phán: “Đáng nguyên rửa cho kẻ nhờ cậy loài người, Lấy loài xác thịt làm cánh tay, Lòng dạ lìa khỏi Đức Giê-hô-va.

⁶Người ấy như thạch thảo trong hoang mạc, Không thấy phước đến. Phải sống nơi đồng hoang cằn cỗi, Trên đất mặn không dân ở.

⁷Phước cho người nhờ cậy Đức Giê-hô-va, Lấy Đức Giê-hô-va làm nơi nương tựa mình.

⁸Người ấy như cây trồng bên bờ suối, Đâm rễ theo dòng nước chảy; Gặp khi trời nắng cũng chẳng sợ hãi Mà lá vẫn xanh tươi. Gặp năm hạn hán cũng chẳng lo gì Mà cứ ra trái không dứt.

⁹Lòng người ta là dối trá hơn muôn vật, Và rất là xấu xa. Ai có thể biết được?

10Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét tâm trí, Thử nghiệm tâm lòng, Báo đáp cho mỗi người tùy con đường họ đi, Và tùy kết quả công việc họ làm.”

11Kẻ làm giàu bất chính, Giống như chim đa đa ấp trứng không do nó đẻ ra; Đến nửa cuộc đời, của cải ra đi, Và cuối cuộc đời chỉ còn là kẻ ngu dại.

Lời tuyên xưng của Giê-rê-mi

12Từ ban đầu, ngôi vinh quang ở trên cao, Là nơi tọa lạc của đền thánh chúng con!

13Lạy Đức Giê-hô-va, niềm hi vọng của Y-sơ-ra-ên, Kẻ nào chối bỏ Ngài đều bị xấu hổ! Ai quay lưng với Ngài sẽ bị ghi tên vào bụi đất, Vì chúng đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va là nguồn nước sống.

14Lạy Đức Giê-hô-va! Xin Ngài chữa cho con để con được lành; Xin Ngài cứu con để con được cứu; Vì Ngài là Đấng con tôn ngợi.

15Kìa, chúng nói với con: “Lời phán của Đức Giê-hô-va ở đâu? Sao không thấy ứng nghiệm!”

16Về phần con, con chẳng vội bỏ chức vụ chăn bầy nhưng cứ theo Ngài. Ngài biết, con không trông mong ngày tai họa. Lời từ miệng con thốt ra Đều ở trước mặt Ngài.

17Xin đừng để con khiếp sợ; Ngài là nơi ẩn náu của con trong ngày hoạn nạn.

18Xin làm cho những kẻ bắt bớ con phải xấu hổ, Nhưng chính con không bị xấu hổ; Xin làm cho chúng khiếp đảm, Nhưng chính con không bị khiếp đảm! Xin giáng trên chúng ngày tai họa, Tàn phá chúng gấp đôi!

Tuân giữ ngày sa-bát

19Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Con hãy ra đứng tại cổng dân chúng, tức là cổng mà các vua Giu-đa thường ra vào, và tại tất cả các cổng thành Giê-ru-sa-lem.

20Con hãy nói với chúng: ‘Hỡi các vua Giu-đa, toàn dân Giu-đa, và toàn thể dân cư Giê-ru-sa-lem, là những người qua lại các cổng này, hãy lắng nghe lời của Đức Giê-hô-va!

²¹Đức Giê-hô-va phán: Các người hãy vì mạng sống mình mà giữ, đừng khiêng gánh trong ngày sa-bát, cũng đừng mang vác gì qua các cổng thành Giê-ru-sa-lem.

²²Trong ngày sa-bát, đừng khiêng gánh ra khỏi nhà các người, cũng đừng làm việc gì cả, nhưng hãy biệt riêng ngày sa-bát ra thánh như Ta đã phán dặn tổ phụ các người.

²³Tuy nhiên, tổ phụ các người chẳng chịu nghe, chẳng quan tâm. Chúng cứng đầu cứng cổ không lắng nghe, không tiếp nhận lời sửa dạy.’

²⁴Đức Giê-hô-va phán: ‘Nếu các người chăm chú nghe Ta, không khiêng gánh vào các cổng thành ấy trong ngày sa-bát, nhưng biệt riêng ngày sa-bát ra thánh và không làm việc gì trong ngày đó,

²⁵thì các vua nổi ngôi Đa-vít và các thủ lĩnh sẽ ngồi xe, cưỡi ngựa, cùng với các quan chức Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ qua các cổng mà vào thành; và thành ấy sẽ còn đời đời.

²⁶Dân chúng từ các thành của Giu-đa và các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, từ đất Bên-gia-min, từ đất Sơ-phê-la, từ vùng đồi núi, và từ Nê-ghep, sẽ kéo đến, đem tế lễ thiêu và các sinh tế, tế lễ chay và nhũ hương, cùng tế lễ cảm tạ, đến nhà Đức Giê-hô-va.

²⁷Nhưng nếu các người không vâng lời Ta mà biệt riêng ngày sa-bát ra thánh, lại còn khiêng gánh đi vào cổng thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát, thì Ta sẽ nhen lửa tại cổng thành, và lửa ấy sẽ thiêu hủy các lâu đài của Giê-ru-sa-lem, không ai dập tắt được.’”

Giê-rê-mi 18

Thợ gốm và đất sét

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

²“Con hãy mau xuống nhà của người thợ gốm, tại đó Ta sẽ cho con nghe lời Ta.”

³Tôi liền đi xuống nhà thợ gốm, và này, anh ta đang làm việc trên chiếc bàn xoay.



⁴Mỗi khi chiếc bình bằng đất sét đang nắm trong tay mình bị hỏng, người thợ gốm liền nắm lại chiếc bình khác vừa ý mình.

⁵Bây giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

⁶“Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Ta không thể đối xử với người như người thợ gốm này hay sao?” Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét trong tay thợ gốm thể nào, thì các người ở trong tay Ta cũng thể ấy.

⁷Khi Ta công bố bứng gốc, phá vỡ hoặc tiêu diệt một nước hay một vương quốc nào đó,

⁸nhưng nếu nước mà Ta định trừng phạt đó từ bỏ điều ác thì Ta sẽ thay đổi ý định giáng họa trên chúng.

⁹Cũng có khi Ta công bố xây dựng, vun trồng một nước hay một vương quốc nào đó,

¹⁰nhưng nếu nước ấy làm điều ác dưới mắt Ta, không lắng nghe tiếng Ta, thì Ta sẽ thay đổi ý định ban phước cho chúng.

¹¹Vậy, bây giờ con hãy nói với người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Đức Giê-hô-va phán: Đây, Ta đang định đem tai họa đến cho các người và lên kế hoạch chống lại các người. Mỗi người trong các người hãy từ bỏ con đường gian ác và sửa lại đường lối cùng các công việc mình!’

¹²Nhưng chúng nói: ‘Vô ích! Chúng tôi cứ đi theo kế hoạch của chúng tôi; mỗi người sẽ hành động bướng bỉnh theo lòng xấu xa của mình.’”

¹³Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: “Hãy hỏi trong các nước Có ai đã từng nghe sự việc như thế chưa? Trinh nữ Y-sơ-ra-ên Đã làm một việc vô cùng khủng khiếp.

¹⁴Có bao giờ tuyết của Li-ban Tan chảy trên đỉnh núi chẳng? Hay dòng nước mát từ xa chảy đến Mà khô cạn không?

¹⁵Thế mà dân Ta đã quên Ta, Đốt hương cho các tà thần, Là thần làm cho chúng vấp ngã trên đường đi, Trên các ngõ nẻo từ xa xưa, Để chúng đi trên những con đường Chưa được xây đắp.

16Đất nước chúng trở nên hoang tàn, Làm trò cười muôn đời cho thiên hạ; Kẻ qua người lại đều sững sờ Chỉ còn biết lắc đầu.

17Ta sẽ làm cho chúng tan tác trước mặt kẻ thù Như trận gió đông thổi qua. Trong ngày chúng bị tai ương, Ta quay lưng ngoảnh mặt với chúng.”

Âm mưu chống lại Giê-rê-mi

18Chúng nói: “Nào, chúng ta hãy lập mưu chống lại Giê-rê-mi. Vì thầy tế lễ không thiếu luật pháp, người khôn ngoan chẳng thiếu lời khuyên bảo, nhà tiên tri không thiếu lời rao báo. Hãy đến, chúng ta sẽ dùng miệng lưỡi mình mà công kích nó, đừng để ý đến bất cứ lời nào của nó.”

19Lạy Đức Giê-hô-va, xin để ý đến con, Và lắng nghe tiếng của những kẻ chống đối con!

20Có ai lấy ác báo thiện bao giờ không? Thế mà chúng đào hố hại mạng sống con. Xin Ngài nhớ rằng con từng đứng trước mặt Ngài Để cầu xin ơn lành cho chúng, Và xin Ngài không trút cơn phẫn nộ lên chúng.

21Vì vậy, xin Ngài phó con cái chúng cho đói kém, Và trao chúng cho quyền lực gươm đao. Đàn bà phải mất con và trở nên góa bụa, Đàn ông chết vì dịch bệnh, Thanh niên ngã gục vì gươm đao giữa chiến trận.

22Xin cho tiếng kêu cứu vang ra từ nhà chúng, Khi Ngài khiến quân cướp bắt ngờ tấn công! Vì chúng đã đào hố để bắt con, Giăng bẫy cho chân con vấp ngã.

23Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, chính Ngài đã biết Mọi âm mưu chúng lập ra để giết con. Xin đừng tha thứ gian ác chúng, Đừng xóa tội lỗi chúng khỏi mắt Ngài. Nhưng cho chúng vấp ngã trước mặt Ngài; Xin trừng phạt chúng trong lúc Ngài nổi giận.

Giê-rê-mi 19

Chiếc bình vỡ

1Đức Giê-hô-va phán: “Con hãy đến chỗ thợ gốm mua một cái bình bằng đất nung. Rồi con mời một vài trưởng lão trong dân và các thầy tế lễ cao niên đi với con



²đến thung lũng Ben Hi-nôm, cạnh lối vào cửa Gôm. Tại đó, con hãy công bố những lời Ta phán với con.

³Con hãy nói: ‘Hỡi các vua Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy lắng nghe lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: Đây, Ta sẽ giáng tai họa xuống nơi này, đến nỗi ai nghe đến đều phải lòng bùng lỗ tai,

⁴vì chúng đã lìa bỏ Ta, biến nơi này thành chỗ xa lạ. Tại đây, chúng dâng hương cho các thần khác là các tà thần mà chính chúng cũng như tở phụ chúng, và các vua Giu-đa đều chưa từng biết. Chúng đã làm cho nơi này đầy máu vô tội.

⁵Chúng còn xây cất các nơi cao cho Ba-anh để đốt con trai mình làm tế lễ thiêu cho Ba-anh. Đó là điều Ta không hề truyền bảo, không phán dạy, và lòng Ta cũng chẳng bao giờ nghĩ đến.’

⁶Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: ‘Đây, những ngày đến, nơi này sẽ không gọi là Tô-phết hay thung lũng Ben Hi-nôm nữa, mà gọi là Thung Lũng Tàn Sát.

⁷Tại nơi này, Ta sẽ phá tan âm mưu của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ làm cho chúng ngã gục dưới lưỡi gươm trước kẻ thù, và dưới tay của những kẻ muốn tìm hại mạng sống chúng. Ta sẽ phó thây chúng làm thức ăn cho chim trời và thú đồng.

⁸Ta sẽ khiến cho thành này điêu tàn, làm trò cười cho thiên hạ; người qua kẻ lại đều kinh ngạc và cười chê về mọi thương tích của nó.

⁹Ta sẽ làm cho chúng ăn thịt con trai con gái mình. Trong khi bị vây hãm, bị quân thù và những kẻ muốn tìm hại mạng sống đẩy vào cảnh cùng khốn, chúng ăn thịt lẫn nhau.’

¹⁰Rồi con đập bể chiếc bình trước mắt những người cùng đi với con,

¹¹và nói với họ rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Ta sẽ đập tan dân này và thành này như đập một chiếc bình gốm, không thể hàn gắn lại được. Người ta sẽ chôn cất tại Tô-phết cho đến khi không còn chỗ để chôn nữa.’

¹²Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ xử nơi này cùng dân cư nó như thế đó; Ta sẽ làm cho thành này giống như Tô-phết.

¹³Nhà cửa của Giê-ru-sa-lem và cung điện của các vua Giu-đa, tức là tất cả các nhà đã đốt hương cúng thờ các cơ binh trên trời và đã làm lễ quán cho các thần khác tại trên mái nhà, đều sẽ bị ô uế như Tô-phết.’”

¹⁴Sau khi Giê-rê-mi rời Tô-phết, là nơi Đức Giê-hô-va đã sai ông đi nói tiên tri, ông đứng trong hành lang nhà Đức Giê-hô-va, và nói với toàn dân:

¹⁵“Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Này, Ta sắp giáng trên thành này và các thành phụ cận tất cả những tai họa mà Ta đã báo trước, vì chúng cứng đầu cứng cổ không chịu nghe lời Ta.’”

Giê-rê-mi 20

Giê-rê-mi và Pha-su-rơ

¹Pha-su-rơ, con trai của thầy tế lễ Y-mê, làm quản đốc nhà Đức Giê-hô-va, đã nghe Giê-rê-mi tiên báo những việc này.

²Pha-su-rơ sai đánh nhà tiên tri Giê-rê-mi, cùm ông tại cổng Bên-gia-min, là cổng trên của nhà Đức Giê-hô-va.

³Hôm sau, Pha-su-rơ truyền tháo cùm cho Giê-rê-mi. Giê-rê-mi nói với ông ta: “Đức Giê-hô-va không gọi ông là Pha-su-rơ nữa mà gọi là Ma-go Mít-sa-bíp.

⁴Vì Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ khiến người trở thành nỗi kinh hãi cho chính mình và tất cả các bạn bè người. Chúng sẽ ngã gục dưới gươm của quân thù và chính mắt người chứng kiến điều đó. Ta cũng sẽ phó toàn dân Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn, vua ấy sẽ đày chúng sang Ba-by-lôn và dùng gươm giết chúng.

⁵Ta sẽ phó mọi của cải trong thành, tất cả các sản vật, mọi vật quý giá, cũng như tất cả các kho báu của vua Giu-đa vào tay quân thù của chúng. Quân thù sẽ cướp phá, tịch thu và mang về Ba-by-lôn.

⁶Còn ông, hỡi Pha-su-rơ, chính ông và những người ở trong nhà ông đều phải bị lưu đày. Ông sẽ đến Ba-by-lôn, chết và chôn tại đó cùng với tất cả bạn bè ông, là những người đã nghe lời tiên tri giả dối của ông.”

Lời than trách của Giê-rê-mi

⁷Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã thuyết phục con, Con đã bị Ngài thuyết phục; Ngài mạnh hơn con, Và Ngài đã thắng. Suốt ngày con cứ làm trò cười cho thiên hạ, Mọi người nhạo báng con.

⁸Mỗi lần con nói thì con phải la lớn, Con phải gào lên: “Bạo lực và hủy diệt!” Vì lời của Đức Giê-hô-va Mà con bị nhục mạ và chế giễu suốt ngày.

⁹Nếu con nói: “Tôi sẽ không đề cập đến Ngài nữa; Tôi sẽ không nhân danh Ngài mà nói nữa,” Thì lời Ngài như ngọn lửa thiêu đốt lòng con, Âm ỉ trong xương con, Con mệt mỏi vì nín lặng, Không sao chịu được.

¹⁰Vì con có nghe những lời xầm xì: “Kinh hãi tứ phía! Hãy tố cáo! Chúng ta hãy tố cáo nó đi!” Tất cả các người bạn thân của con Đều trông cho con vấp ngã. Chúng nói: “Biết đâu nó sẽ bị mắc lừa, Chúng ta sẽ thắng nó, Và trả thù nó.”

¹¹Nhưng Đức Giê-hô-va ở với con như một dũng sĩ đáng sợ; Vì thế những kẻ bắt bớ con sẽ vấp ngã, Không thắng nổi con. Chúng sẽ thất bại Và nhục nhã ê chề, Nổi nhục muôn đời, Không bao giờ quên được.

¹²Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân! Ngài là Đấng dò xét người công chính, Đấng nhìn thấu lòng dạ và tâm trí. Xin cho con thấy Ngài báo thù chúng, Vì con đã giải bày việc con với Ngài.

¹³Hãy hát cho Đức Giê-hô-va, Hãy tôn ngợi Đức Giê-hô-va! Vì Ngài đã giải cứu linh hồn người nghèo khó Khỏi tay những kẻ ác.

¹⁴Đáng nguyện rửa cho cái ngày tôi chào đời! Ngày mẹ tôi sinh ra tôi không đáng được phước!

¹⁵Đáng nguyện rửa cho người báo tin cho cha tôi: “Ông có một đứa con, một con trai!” Khiến cha tôi vô cùng hơn hở.



¹⁶Cầu cho người đó giống như các thành Mà Đức Giê-hô-va đã phá đổ không chút xót thương. Sáng sớm, nó nghe tiếng kêu cứu; Đến trưa, nó nghe tiếng hò xung trận.

¹⁷Vì đã không giết tôi từ trong bụng mẹ Để mẹ tôi làm mồ mả cho tôi, Mang thai tôi suốt đời.

¹⁸Tại sao tôi phải lọt lòng mẹ Để thấy cảnh cực nhọc lo buồn, Cả đời mang sỉ nhục?

Giê-rê-mi 21

Giê-ru-sa-lem sẽ bị thất thủ

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi khi vua Sê-đê-kia sai Pha-su-ơ, con trai Manh-ki-gia, và Sô-phô-ni, con trai thầy tế lễ Ma-a-xê-gia, đến gặp ông và nói:

²“Xin ông cầu hỏi Đức Giê-hô-va giúp chúng tôi vì Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tiến đánh chúng ta; biết đâu Đức Giê-hô-va sẽ vì chúng ta mà làm mọi việc lạ lùng của Ngài và khiến vua ấy rút lui khỏi chúng ta.”

³Giê-rê-mi trả lời: “Các ông hãy tâu lại với Sê-đê-kia thế này:

⁴“Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: Này, Ta sẽ quay ngược vũ khí mà các người đang cầm trong tay để đánh đuổi vua Ba-by-lôn và người Canh-đê hiện bao vây các người bên ngoài tường thành, và gom chúng lại giữa thành này.

⁵Chính Ta, trong cơn nóng nảy, tức giận và phẫn nộ mãnh liệt sẽ đưa bàn tay mở rộng và cánh tay mạnh mẽ chiến đấu chống lại các người.

⁶Ta sẽ đánh phạt dân cư thành này, cả người lẫn súc vật; chúng sẽ chết vì một trận dịch khủng khiếp.’

⁷Đức Giê-hô-va phán: ‘Sau đó, Ta sẽ phó Sê-đê-kia, vua Giu-đa, các triều thần và dân chúng trong thành, tức những người sống sót sau dịch bệnh, gươm đao, đói kém, vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, vào tay các kẻ thù và những kẻ tìm hại mạng sống chúng. Nê-bu-cát-nết-sa sẽ đánh chúng bằng lưỡi gươm, không xót thương, không nương tay, không thương cảm.’



⁸Con hãy nói với dân này: ‘Đức Giê-hô-va phán: Đây, Ta đặt trước mặt các người con đường dẫn đến sự sống và con đường dẫn đến sự chết.

⁹Kẻ nào cứ ở lại trong thành này thì sẽ chết bởi gươm đao, đói kém, và dịch bệnh; nhưng kẻ nào ra khỏi thành và đầu hàng người Canh-đê đang bao vây thì sẽ sống; ít ra người ấy cũng thoát thân và giữ được mạng sống mình.’

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: ‘Vì Ta đã quyết định giáng họa thay vì xuống phước trên thành này, nên thành này sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-lôn, và vua ấy sẽ phóng hỏa đốt thành.’

¹¹Về nhà của vua Giu-đa, con hãy nói: ‘Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va,

¹²Hỡi nhà Đa-vít! Đức Giê-hô-va phán: Buổi sáng hãy làm điều công chính, Giải cứu người bị bóc lột khỏi tay kẻ hà hiếp, Kẻo vì các người làm điều ác, Mà cơn giận Ta bùng lên như lửa, Không ai dập tắt được.’

¹³Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi cư dân trong thung lũng, Hỡi vàng đá trong đồng bằng kia, Ta chống lại các người, Là những người dám nói: Ai sẽ đến chống lại chúng ta? Ai vào được chỗ chúng ta trú ẩn?’”

¹⁴Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ trừng phạt các người theo kết quả công việc các người; Ta sẽ đốt lửa trong rừng, Lửa sẽ thiêu nuốt mọi vật chung quanh nó.”

Giê-rê-mi 22

Lời cảnh báo vua Giu-đa

¹Đức Giê-hô-va phán: “Hãy xuống cung điện vua Giu-đa, tại đó con công bố lời này.

²Con hãy nói: ‘Hỡi vua của Giu-đa, người đang ngự trên ngai Đa-vít! Vua cùng với triều thần và thần dân của vua là những người vào ra cổng thành này, hãy lắng nghe lời của Đức Giê-hô-va!’

³Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy làm điều công minh chính trực; giải cứu người bị bóc lột khỏi tay kẻ hà hiếp. Không gây thiệt hại hay đối xử tàn bạo với các ngoại kiều, các cô nhi quả phụ. Đừng làm đổ máu vô tội tại nơi này.

⁴Nếu các người thật lòng vâng theo lời này, thì sẽ có các vua nổi ngai Đa-vít ngồi trên xe và cưỡi trên ngựa, cùng với các triều thần và thần dân vào ra các cổng cung điện này.

⁵Nhưng nếu các người không lắng nghe những lời này, Đức Giê-hô-va khẳng định, Ta chỉ chính mình mà thôi rằng cung điện này sẽ trở nên hoang tàn.’

⁶Đây là lời Đức Giê-hô-va phán về cung điện vua Giu-đa: ‘Ta xem người như Ga-la-át, Như đỉnh núi Li-ban, Nhưng chắc chắn Ta sẽ biến người ra hoang mạc, Các thành phố không người ở.

⁷Ta sẽ dành sẵn những kẻ phá hoại có vũ khí Tiêu diệt người; Chúng sẽ đốn những cây bá hương tốt nhất của người Và ném vào lửa.’

⁸Các dân tộc đi ngang qua thành này đều hỏi nhau: ‘Tại sao Đức Giê-hô-va đã xử như vậy với thành lớn này?’

⁹Sẽ có người trả lời: ‘Vì dân thành đó đã bỏ giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình mà thờ lạy và phục vụ các thần khác.’

¹⁰Đừng khóc cho người chết, Cũng đừng thương tiếc họ; Nhưng hãy khóc cho kẻ ra đi, Vì nó sẽ không trở về, Không còn thấy nơi chôn nhau cắt rốn mình nữa.

¹¹Vì Đức Giê-hô-va phán về Sa-lum, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, người kế vị cha mình là Giô-si-a, và là người đã rời khỏi nơi này như sau: ‘Vua ấy sẽ không trở về đó nữa,

¹²nhưng sẽ chết tại xứ bị lưu đày và không còn thấy lại đất này nữa.’

¹³Khốn thay cho kẻ cất nhà bằng sự bất chính, Xây phòng bằng sự bất nghĩa; Dùng người lân cận làm việc không công, Chẳng trả thù lao cho họ.

¹⁴Nó nói: ‘Ta sẽ xây một tòa nhà nguy nga, Với nhiều phòng thênh thang.’ Rồi nó trở nhiều cửa sổ, Ốp tường bằng gỗ bá hương, Và sơn son phết vàng.

¹⁵Có phải người được làm vua, Vì người tranh đua xây nhà bằng gỗ bá hương không? Chẳng phải cha người đã ăn uống Và làm điều công minh chính trực, Nên được hưng thịnh đó sao?

¹⁶Người xét xử công minh cho kẻ nghèo khó và thiếu thốn, Nên được hưng thịnh. Đức Giê-hô-va phán: ‘Chẳng phải như vậy là nhận biết Ta đó sao?’

¹⁷Nhưng mắt và lòng người Chỉ biết trục lợi bất chính, Làm đổ máu vô tội, Ra tay áp bức và bạo hành.”

¹⁸Vì vậy, về Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, Đức Giê-hô-va phán: “Người ta sẽ không thương khóc người: ‘Than ôi, anh của tôi!’ hay ‘Than ôi, chị của tôi!’ Người ta cũng chẳng thương tiếc người: ‘Than ôi, chúa tôi!’ hay ‘Than ôi, vinh quang của người!’

¹⁹Người sẽ bị chôn như một con lừa, Bị kéo đi và vứt bên ngoài cổng thành Giê-ru-sa-lem.

²⁰Hãy lên núi Li-ban mà kêu la, Hãy cất tiếng than trên dãy Ba-san; Kêu gào trên đỉnh A-ba-rim! Vì tất cả người yêu của người đều bị tiêu diệt.

²¹Ta đã nói với người khi người đang yên ổn, Nhưng người nói: ‘Tôi không muốn nghe.’ Từ nhỏ, lối sống người đã như vậy, Người chẳng bao giờ vâng lời Ta.

²²Gió sẽ lùa mọi kẻ chẵn của người, Những người yêu của người sẽ bị lưu đày; Bấy giờ, người sẽ xấu hổ và tủi nhục Vì mọi gian ác mình.

²³Người là kẻ cư ngụ giữa cung rừng Li-ban Yên ấm trong các lâu đài bá hương, Khi cơn đau đớn giáng trên người, người sẽ rên xiết, Quặn thắt như người đàn bà lúc sinh con!”

²⁴Đức Giê-hô-va phán: “Thật như Ta hằng sống, dù Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, có là chiếc nhẫn trên tay phải của Ta, Ta cũng lột người đi.

²⁵Ta sẽ phó người vào tay những kẻ muốn hại mạng sống người, vào tay những kẻ mà người khiếp sợ, tức vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và vào tay người Canh-đê.

²⁶Ta sẽ đuổi người và người mẹ đã sinh ra người đến một xứ khác, không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của người, và người sẽ chết tại đó.

²⁷Còn mảnh đất mà linh hồn chúng khao khát trở về, thì sẽ không được trở về.”

²⁸Vậy có phải Giê-cô-nia này là chiếc bình vỡ nát bị khinh thường không? Chiếc bình mà không ai ưa thích cả? Tại sao vua ấy và cả dòng dõi nó bị quẳng đi, Bị ném vào trong một xứ mà chúng chưa từng biết?

²⁹Hỡi đất, đất, đất! Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va.

³⁰Đức Giê-hô-va phán thế này: “Hãy ghi nhận người này như là kẻ tuyệt tự, Một người cả đời không thành đạt; Vì cả dòng dõi nó không một ai thành đạt, Được ngồi trên ngai Đa-vít Và cai trị trong Giu-đa nữa!”

Giê-rê-mi 23

Hi vọng cho tương lai

¹Đức Giê-hô-va phán: “Khôn cho những kẻ chặn bầy tiêu diệt và làm tan tác bầy chiên của đồng cỏ Ta!

²Vì vậy, đây là lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên dành cho những kẻ chặn giữ dân Ta: ‘Các người đã làm tan lạc bầy chiên Ta, xua đuổi và không chú tâm đến chúng. Nay, Ta sẽ chú ý chống lại các người cùng với những việc gian ác các người làm,’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

³Chính Ta sẽ tập hợp những con sót lại của bầy từ các nước mà Ta đã đuổi chúng đến. Ta sẽ đem chúng trở về đồng cỏ của chúng; chúng sẽ sinh sôi nảy nở thật nhiều.

⁴Ta sẽ lập lên những người chặn để chặn dất chúng và chúng sẽ chẳng còn sợ hãi, chẳng kinh khiếp nữa, và sẽ không lạc mất một con nào,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Nhánh Công Chính cho Đa-vít

⁵Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, Ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh Công Chính; Ngài sẽ cai trị như một vị vua, cư xử khôn ngoan, Thực thi điều công minh chính trực trong xứ.

⁶Trong đời vua ấy, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ sống yên ổn. Danh xưng của Đấng ấy là: ‘Giê-hô-va Đấng Công Chính của chúng ta!’”



⁷Đức Giê-hô-va phán: “Vì thế, những ngày đến, người ta sẽ chẳng còn nói: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã đem con dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.’

⁸Nhưng sẽ nói: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã đưa đất dòng dõi nhà Y-sơ-ra-ên về từ phương bắc, từ các nước mà Ngài đã đuổi họ đến.’ Chúng sẽ ở trong đất của mình.”

Bọn tiên tri giả

⁹Về các kẻ tiên tri: Lòng dạ tôi tan nát; Xương cốt tôi rã rời; Tôi như người say, Như người say khướt vì rượu, Chính vì Đức Giê-hô-va Vì những lời thánh của Ngài.

¹⁰Xứ sở đầy dẫy bọn tà dâm; Bị nguyên rửa nên đất nước sâu thẳm, Những đồng cỏ trong hoang mạc đều héo úa. Đường chúng đi là gian tà, Quyền chúng nắm là bất chính.

¹¹Đức Giê-hô-va phán: “Kẻ tiên tri lẫn thầy tế lễ đều bại hoại, Ta thấy sự gian ác của chúng ngay trong nhà Ta.

¹²Cho nên đường lối của chúng sẽ như lối trơn trượt trong tối tăm, Mà chúng bị đuổi vào và vấp ngã tại đó. Vì đến năm trừng phạt, Ta sẽ giáng tai ương trên chúng,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹³“Ta đã thấy sự điên rồ Của bọn tiên tri Sa-ma-ri; Chúng nhân danh Ba-anh mà nói tiên tri, Khiến dân Y-sơ-ra-ên của Ta lạc lối.

¹⁴Nhưng giữa bọn tiên tri ở Giê-ru-sa-lem, Ta đã thấy điều kinh tởm: Chúng phạm tội tà dâm, bước đi trong dối trá; Chúng tăng cường sức mạnh cho tay kẻ dữ, Đến nỗi không ai từ bỏ gian ác mình. Ta xem cả bọn chúng như Sô-đôm, Và dân cư Giê-ru-sa-lem như Gô-mô-rơ.”

¹⁵Vì vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân phán về bọn tiên tri đó như sau: “Kìa, Ta sẽ cho dân này ăn ngải cứu Và cho uống nước độc, Vì các kẻ tiên tri ở Giê-ru-sa-lem Đã làm cho sự bại hoại lan tràn khắp xứ.”

16 Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Đừng nghe lời mà bọn tiên tri đó rao báo cho các người. Chúng gieo rắc hi vọng hão huyền, Nói những khả tượng do chúng tự nghĩ ra Chứ không bởi miệng Đức Giê-hô-va phán dạy.

17 Chúng tiếp tục nói với những kẻ khinh thường Ta rằng: ‘Đức Giê-hô-va phán: Các người sẽ được bình an.’ Và bảo những kẻ có lòng dạ bướng bỉnh: ‘Chẳng có tai họa nào giáng trên các người cả.’

18 Vậy, ai được đứng trong cuộc họp của Đức Giê-hô-va, Để ngắm xem và nghe lời Ngài? Ai đã chú ý và vâng theo lời Ngài?

19 Nay, cơn giông bão của Đức Giê-hô-va Tức là cơn thịnh nộ của Ngài đã nổi lên, Cơn giông bão quay cuồng, Xoáy xuống đầu kẻ ác.

20 Cơn giận của Đức Giê-hô-va sẽ không nguôi Cho đến khi Ngài thực thi và hoàn tất Mọi ý định trong lòng Ngài. Trong những ngày cuối cùng, Các người sẽ hiểu rõ điều ấy.

21 Ta không sai các kẻ tiên tri này đi, Thế mà chúng đã chạy; Ta không phán bảo chúng, Thế mà chúng đã nói tiên tri.

22 Nếu chúng đứng trong cuộc họp của Ta, Thì đã công bố lời Ta cho dân Ta, Giúp dân Ta từ bỏ con đường ác, Và xa lánh những việc làm xấu xa.”

23 Đức Giê-hô-va phán: “Có phải Ta là Đức Chúa Trời ở gần mà không phải là Đức Chúa Trời ở xa sao?”

24 Đức Giê-hô-va lại phán: “Ai có thể ẩn mình trong các nơi bí mật để Ta không thấy được chẳng?” Đức Giê-hô-va phán tiếp: “Chẳng phải Ta hiện diện mọi nơi, khắp các tầng trời và đất sao?”

25 Ta đã nghe điều mà các kẻ tiên tri này nói. Chúng đã nhân danh Ta nói tiên tri giả dối rằng: ‘Tôi thấy chiêm bao! Tôi thấy chiêm bao!’

26 Các kẻ tiên tri này còn tiếp tục lấy lòng dối trá mà nói tiên tri giả dối trong bao lâu? Cứ thốt ra những lời lừa mị từ lòng dạ chúng cho đến bao giờ?

27 Bằng cách kể cho nhau nghe các chiêm bao, chúng âm mưu làm cho dân Ta quên danh Ta như tổ phụ chúng đã vì Ba-anh mà quên danh Ta vậy.

28Nhà tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật lại chiêm bao ấy đi! Ai đã nhận lãnh lời Ta, hãy trung tín truyền lại lời Ta! Rơm rạ có thể xen vào lúa mì sao?” Đức Giê-hô-va phán vậy.

29“Lời Ta chẳng phải như lửa, như búa đập vỡ đá sao?” Đức Giê-hô-va phán vậy.

30Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta chống lại các kẻ tiên tri ăn cắp lẫn nhau lời của Ta.”

31Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta chống lại các kẻ tiên tri dùng lưỡi mình mà nói: ‘Đức Giê-hô-va phán.’”

32Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta chống lại những kẻ dùng chiêm bao giả dối mà nói tiên tri. Chúng kẻ chiêm bao rồi dùng lời dối trá, khoác lác mà làm cho dân Ta lầm lạc, nhưng Ta không sai phách, cũng chẳng truyền bảo chúng. Chúng chẳng ích lợi gì cho dân này cả.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Lời tiên tri giả dối

33“Khi dân này, hay một kẻ tiên tri, hoặc một thầy tế lễ, hỏi con rằng: ‘Gánh nặng của Đức Giê-hô-va là gì?’ Con hãy trả lời: ‘Chính người là gánh nặng,’ và Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ từ bỏ các người.’

34Còn kẻ tiên tri, thầy tế lễ, hay một người dân nào đó nói: ‘Gánh nặng của Đức Giê-hô-va,’ thì Ta sẽ trừng phạt người ấy và nhà nó.

35Vậy, đây là câu mà mỗi người hỏi người lân cận mình và mỗi người hỏi anh em mình: ‘Đức Giê-hô-va đã trả lời thế nào?’ hay ‘Đức Giê-hô-va đã phán điều gì?’

36Bấy giờ, các người không được đề cập đến ‘gánh nặng của Đức Giê-hô-va’ nữa; vì lời của người nào sẽ là gánh nặng cho người nấy, vì các người đã xuyên tạc lời của Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của chúng ta.

37Vậy, con hãy hỏi kẻ tiên tri rằng: ‘Đức Giê-hô-va đã trả lời cho người điều gì?’ hay là: ‘Đức Giê-hô-va đã phán thế nào?’

³⁸Nhưng nếu các người nói: ‘Gánh nặng của Đức Giê-hô-va,’ thì Đức Giê-hô-va phán: Vì các người đã nói ‘gánh nặng của Đức Giê-hô-va’ khi mà Ta đã sai người đến và dặn các người không được nói ‘gánh nặng của Đức Giê-hô-va.’

³⁹Cho nên Ta sẽ quên hẳn các người và loại bỏ các người cùng với thành mà Ta đã ban cho các người và tổ phụ các người khỏi mặt Ta.

⁴⁰Ta sẽ khiến các người bị xấu hổ mãi mãi, bị sỉ nhục suốt đời, không bao giờ quên được.”

Giê-rê-mi 24

Hai giỏ trái vả

¹Đức Giê-hô-va chỉ cho tôi thấy hai giỏ trái vả đặt trước đền thờ Đức Giê-hô-va. Việc này xảy ra sau khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các thủ lĩnh Giu-đa, các thợ thủ công và thợ rèn đưa ra khỏi Giê-ru-sa-lem, lưu đày sang Ba-by-lôn.

²Một giỏ đựng những trái vả rất tốt, như trái vả đầu mùa; còn giỏ kia thì đựng trái rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được.

³Đức Giê-hô-va hỏi tôi: “Này Giê-rê-mi, con thấy gì?” Tôi thưa: “Con thấy trái vả, những trái tốt thì rất tốt, còn những trái xấu thì rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được.”

⁴Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi:

⁵“Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: ‘Giống như những trái vả tốt này, Ta sẽ quan tâm và làm phước cho những người Giu-đa bị lưu đày, là những người mà Ta đã đem từ nơi này vào đất người Canh-đê.

⁶Ta sẽ để mắt đến chúng, ban phước cho chúng và đưa chúng trở về xứ này. Ta sẽ xây dựng chứ không phá đổ; sẽ vun trồng chứ không nhổ đi.

⁷Ta sẽ ban cho chúng tấm lòng nhận biết Ta là Đức Giê-hô-va. Chúng sẽ làm dân Ta và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của chúng, vì chúng sẽ hết lòng trở về với Ta.’



⁸Đức Giê-hô-va phán: ‘Trái lại, như người ta xử những trái vả xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được thể nào, thì Ta cũng sẽ xử Sê-đê-kia, vua Giu-đa, các thủ lĩnh, dân còn sót của Giê-ru-sa-lem đang ở trong xứ, và những người đang sống tại Ai Cập thể ấy.

⁹Ta sẽ làm cho chúng trở thành nỗi kinh hoàng, một tai họa cho mọi vương quốc trên đất; một nỗi ô nhục, một trò cười, một lời mắng nhiếc, một lời nguyền rửa trong mọi nơi mà Ta đuổi chúng đến.

¹⁰Ta sẽ sai gươm đao, đói kém, dịch bệnh đến giữa chúng, cho đến khi chúng bị tiêu diệt khỏi đất mà Ta đã ban cho chúng và tổ phụ chúng.’”

Giê-rê-mi 25

Bảy mươi năm lưu đày

¹Vào năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, tức là năm thứ nhất đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, có lời phán với Giê-rê-mi liên hệ đến toàn dân Giu-đa.

²Nhà tiên tri Giê-rê-mi rao truyền những lời ấy cho toàn dân Giu-đa và tất cả cư dân Giê-ru-sa-lem rằng:

³“Đã hai mươi ba năm kể từ năm thứ mười ba đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa, đến nay, lời của Đức Giê-hô-va đã phán với tôi và tôi đã không ngừng nói với các người nhưng các người không chịu nghe.

⁴Mặc dù Đức Giê-hô-va đã liên tục sai các đầy tớ Ngài, tức là các nhà tiên tri, đến với các người nhưng các người không chịu nghe, không lắng tai nghe.

⁵Họ nói: ‘Hãy trở lại, mỗi người trong các người hãy từ bỏ đường lối gian ác và những hành vi sai trái của mình, rồi các người sẽ được ở trong đất mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các người và tổ phụ các người từ nghìn xưa cho đến đời đời.

⁶Đừng theo các thần khác mà phục vụ và thờ lạy chúng; đừng lấy việc tay mình làm ra mà chọc giận Ta nữa, thì Ta sẽ không giáng họa trên các người.’

⁷Đức Giê-hô-va phán: ‘Nhưng các người chẳng nghe Ta, cứ lấy công việc của tay mình chọc giận Ta mà chuốc họa vào thân.’



⁸Vì thế, Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Vì các người không chịu nghe lời Ta, ⁹này, Ta sẽ sai tất cả các dòng tộc phương bắc và Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đầy tớ Ta, đến chống lại xứ này và dân cư nó, cùng các nước chung quanh. Ta sẽ tuyệt diệt chúng, làm cho chúng trở nên một vật đáng tởm, một trò cười, một nơi hoang tàn vĩnh viễn.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁰‘Ta sẽ làm cho giữa chúng không còn tiếng hoan ca mừng rỡ, tiếng chú rề cô dâu, tiếng của cối xay, và không còn ánh đèn.

¹¹Cả xứ này sẽ trở nên chốn hoang tàn, ghê tởm, các dân tộc này sẽ phải phục dịch vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm.’

¹²Đức Giê-hô-va phán: ‘Khi hết bảy mươi năm, Ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và dân tộc ấy, xứ sở của người Canh-đê, vì tội ác của chúng, và biến xứ sở ấy thành một nơi hoang tàn vĩnh viễn.

¹³Ta sẽ thực hiện mọi lời Ta phán về đất nước ấy, mọi lời được chép trong sách này, tức là lời Giê-rê-mi đã nói tiên tri chống lại tất cả các nước.

¹⁴Chính chúng sẽ phải phục dịch các cường quốc và các vua hùng mạnh khác; và Ta sẽ báo trả chúng tùy theo các hành vi và công việc tay chúng đã làm.’”

Chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời

¹⁵Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán với tôi rằng: “Con hãy lấy chén rượu thịnh nộ này khỏi tay Ta, và bắt tất cả các nước mà Ta sai con đến uống chén ấy.

¹⁶Chúng sẽ uống, sẽ đi lao đảo và điên cuồng vì gươm đao mà Ta sẽ sai đến giữa chúng.”

¹⁷Vì thế, tôi lấy chén ấy từ tay Đức Giê-hô-va và bắt tất cả các nước mà Đức Giê-hô-va sai tôi đến phải uống chén ấy như:

¹⁸Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa, các vua và các thủ lĩnh của thành, để chúng trở nên hoang tàn, ghê tởm, bị chê cười và nguyên rủa như ngày nay;

- ¹⁹Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, các triều thần, các thủ lĩnh và toàn dân Ai Cập;
- ²⁰tất cả các dân hỗn tạp, tất cả vua xứ Út-xơ, tất cả vua xứ Phi-li-tin: tức vua của Ách-ca-lôn, của Ga-xa, của Éc-rôn, và những kẻ sống sót ở Ách-đốt;
- ²¹Ê-đôm, Mô-áp, con cháu Am-môn;
- ²²các vua Ty-ơ, tất cả vua ở Si-đôn, và tất cả vua ở các hải đảo ngoài biển khơi;
- ²³Đê-đan, Thê-ma, Bu-xơ, những dân cạo tóc hai bên thái dương;
- ²⁴tất cả vua Ả-rập, các vua của các nước thuộc về các dân hỗn tạp sống trong hoang mạc;
- ²⁵tất cả vua của Xim-ri, tất cả vua của Ê-lam, tất cả vua của Mê-đi;
- ²⁶tất cả vua phương bắc, ở gần hoặc ở xa, hết vua này đến vua kia; tất cả vương quốc thế gian trên mặt đất. Vua của Sê-sác sẽ uống sau cùng.
- ²⁷“Con cũng bảo với họ: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Hãy uống cho say đi và mưa ra, hãy ngã xuống và đừng trỗi dậy nữa, vì gươm đao mà Ta sẽ sai đến giữa các người!’
- ²⁸Nếu chúng không chịu nhận chén từ tay con để uống, thì con hãy nói với chúng rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Chắc chắn các người phải uống!’
- ²⁹Vì này, thành kia là thành được gọi bằng danh Ta mà Ta còn bắt đầu giáng tai họa, thì các người có thể tránh được hình phạt sao? Không! Các người sẽ không thoát khỏi hình phạt đâu, vì Ta sẽ sai gươm đao đến trên mọi dân cư trên đất.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.
- ³⁰“Cho nên, con mau đem mọi lời này nói tiên tri chống lại chúng: ‘Từ trên cao, Đức Giê-hô-va đã gào lên, Từ nơi ngự thánh, Ngài đã lên tiếng; Ngài gào to chống lại chuồng chiên Ngài, Ngài cất tiếng kêu lớn như những người đập nho, Chống lại mọi dân cư trên đất.
- ³¹Tiếng âm vang sẽ lan đến tận cùng trái đất; Vì Đức Giê-hô-va cáo buộc các nước, Phán xét mọi xác thịt, Phó kẻ ác cho gươm đao,’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

³²Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Này, tai họa sẽ lan tràn Từ nước này sang nước khác, Một trận bão dữ dội nổi lên Từ các miền xa xăm của đất.’

³³Trong ngày đó, xác của những kẻ bị Đức Giê-hô-va giết chết sẽ nằm la liệt khắp mặt đất. Chẳng có ai khóc thương hay tập trung lại để chôn cất; chúng trở thành phân bón trên mặt đất!

³⁴Hỡi những người chăn, hãy than khóc, hãy cất tiếng than van! Hỡi những chủ bầy chiên, hãy lăn trong tro bụi! Vì ngày các người bị giết, kỳ các người bị tan lạc đã đến, Các người sẽ ngã xuống như chiếc bình quý giá.

³⁵Người chăn hết đường trốn tránh, Chủ bầy chiên không tìm ra lối thoát.

³⁶Kìa, tiếng kêu than của người chăn, Lời than khóc của chủ bầy! Vì Đức Giê-hô-va phá tan đồng cỏ của chúng,

³⁷Những đồng cỏ yên bình đã trở nên hoang vắng Vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va.

³⁸Như sư tử đã rời khỏi hang, Vì đất chúng đã trở nên ghê tởm Dưới lưỡi gươm đàn áp, Và cơn giận phừng phừng.”

Giê-rê-mi 26

Lời khuyên bảo của Giê-rê-mi bị khước từ

¹Khi Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì, thì có lời phán từ Đức Giê-hô-va.

²Đức Giê-hô-va phán thế này: “Con hãy đứng trong hành lang nhà Đức Giê-hô-va, công bố mọi lời Ta truyền cho con phải nói với tất cả các thành Giu-đa đã đến thờ phượng trong nhà Đức Giê-hô-va; không được bớt một lời nào.

³Có thể chúng sẽ nghe con và tất cả sẽ từ bỏ đường lối xấu xa mà trở lại. Bây giờ, Ta sẽ đổi ý về các tai họa mà Ta định giáng trên chúng vì những hành vi gian ác của chúng.

⁴Vậy con hãy bảo chúng: Đức Giê-hô-va phán: ‘Nếu các người không chịu nghe Ta, không sống theo luật pháp Ta đã đặt trước mặt các người;

⁵Nếu các người không nghe lời các thầy tế lễ Ta, là các nhà tiên tri mà Ta thường xuyên sai đến với các người mà các người vốn chẳng chịu nghe,

⁶thì Ta sẽ xử nhà này như đã xử Si-lô, và khiến thành này trở nên lời nguyền rủa giữa mọi nước trên đất.”

⁷Các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn thể dân chúng đều nghe Giê-rê-mi công bố những lời ấy trong nhà Đức Giê-hô-va.

⁸Khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều Đức Giê-hô-va truyền ông phải công bố cho toàn dân, thì các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn thể dân chúng đều túm lấy ông và nói: “Người chắc sẽ chết!

⁹Tại sao người dám nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri rằng: ‘Nhà này sẽ trở nên như Si-lô, thành này sẽ hoang tàn, không dân ở?’” Bấy giờ, toàn dân vây quanh Giê-rê-mi trong nhà Đức Giê-hô-va.

¹⁰Khi nghe tin ấy, các thủ lĩnh Giu-đa rời cung vua, lên nhà Đức Giê-hô-va. Họ ngồi tại lối vào Cổng Mới của nhà Đức Giê-hô-va.

¹¹Bấy giờ, các thầy tế lễ và các nhà tiên tri nói với các thủ lĩnh và toàn dân rằng: “Người này đáng chết vì đã nói tiên tri chống lại thành này, như chính tai các ông đã nghe.”

¹²Nhưng Giê-rê-mi trả lời các thủ lĩnh và toàn dân rằng: “Chính Đức Giê-hô-va đã sai tôi nói tất cả các lời tiên tri về nhà này và thành này như các ông vừa nghe.

¹³Bây giờ các ông hãy sửa lại đường lối và việc làm của mình đi. Hãy vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông thì Đức Giê-hô-va sẽ đổi ý về các tai họa mà Ngài đã cảnh báo các ông.

¹⁴Còn tôi, này, tôi đang ở trong tay các ông. Các ông cứ xử tôi theo điều các ông cho là phải và đáng làm.

¹⁵Dù vậy, các ông phải biết chắc rằng nếu giết tôi thì các ông, thành này và dân cư trong thành sẽ gánh lấy huyết vô tội. Vì Đức Giê-hô-va thật sự đã sai tôi đến để công bố mọi lời này vào tai các ông.”

16Các thủ lĩnh và toàn thể dân chúng nói với các thầy tế lễ và các nhà tiên tri rằng: “Người này không đáng chết, vì ông ấy nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà nói với chúng ta.”

17Một vài trưởng lão trong xứ đứng dậy nói với cả hội chúng:

18“Mi-chê ở Mô-rê-sét, nhà tiên tri dưới thời Ê-xê-chia, vua Giu-đa, đã nói với toàn dân Giu-đa rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Si-ôn sẽ bị cày như ruộng, Giê-ru-sa-lem sẽ thành đồng đổ nát hoang tàn, Núi của đền thờ sẽ trở nên những gò nổng rậm rạp.’

19Nhưng Ê-xê-chia, vua Giu-đa, và cả Giu-đa có tử hình ông ấy không? Chẳng phải vua đã kính sợ Đức Giê-hô-va và nài xin ơn Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va đã đổi ý không giáng tai họa mà Ngài đã báo trước cho họ sao? Còn nay chúng ta lại muốn rước tai họa khủng khiếp vào mình!”

20Có một người khác cũng đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri, đó là U-ri, con trai Sê-ma-gia, ở Ki-ri-át Giê-a-rim. Ông cũng nói tiên tri chống lại thành và đất này, giống hết những gì Giê-rê-mi đã nói.

21Nhưng khi vua Giê-hô-gia-kim cùng tất cả các dũng sĩ và các thủ lĩnh của vua nghe U-ri nói, thì vua tìm cách giết ông ấy. Nghe tin này, U-ri sợ và chạy trốn sang Ai Cập.

22Vua Giê-hô-gia-kim liền sai Ên-na-than, con trai Ạc-bồ, và một số người khác qua Ai Cập,

23đem U-ri ra khỏi Ai Cập và giải về cho Giê-hô-gia-kim. Vua ra lệnh giết ông ấy bằng gươm và ném xác vào nghĩa trang thường dân.

24Nhưng A-hi-cam, con trai Sa-phan, bênh vực Giê-rê-mi, không để ông chết về tay dân chúng.

Giê-rê-mi 27

Giê-rê-mi kêu gọi thần phục vua Ba-by-lôn

1Khi Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì, thì có lời của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:



²Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Con hãy làm cho mình một cái roi da và một cái ách, rồi mang vào cổ.

³Sau đó, con hãy gửi thông điệp đến cho vua Ê-đôm, vua Mô-áp, vua của con cháu Am-môn, vua Ty-rơ, và vua Si-đôn, qua trung gian của các sứ thần đến Giê-ru-sa-lem yết kiến Sê-đê-kia, vua Giu-đa.

⁴Con dặn các sứ thần ấy phải tâu lại với chủ rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã phán: Đây là lời các người hãy tâu lại với chủ mình:

⁵‘Chính Ta là Đấng dùng quyền năng lớn lao và cánh tay giang ra mà tạo dựng trái đất, loài người và loài thú trên mặt đất, và ban đất ấy cho ai tùy ý Ta.

⁶Bây giờ, Ta đã phó cả xứ này vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đầy tớ Ta. Ngay cả thú vật ngoài đồng Ta cũng giao cho vua để chúng phục dịch vua ấy.

⁷Mọi nước sẽ phải thần phục vua ấy và con cháu người, cho đến phiên chính đất nước người bị các cường quốc, các vua lớn chinh phục.

⁸Nếu dân nào hoặc vương quốc nào không phục dịch vua ấy, tức Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và không mang ách của vua Ba-by-lôn vào cổ mình, thì Ta sẽ dùng gươm đao, đói kém, dịch bệnh mà trừng phạt dân ấy, cho đến khi tay vua Nê-bu-cát-nết-sa tận diệt chúng, Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁹Vì vậy, chớ nghe lời các kẻ tiên tri, thầy bói, kẻ bàn mộng, thầy chiêm tinh, thầy phù thủy. Chúng nói với các người rằng: Anh em không phải phục dịch vua Ba-by-lôn đâu.

¹⁰Thực ra chúng chỉ tiên báo giả dối để các người bị dời khỏi đất nước mình, khiến Ta phải đuổi các người đi và các người bị tiêu diệt.

¹¹Nhưng dân nào mang ách vua Ba-by-lôn vào cổ và phục dịch vua ấy, thì Ta sẽ cho tiếp tục ở lại xứ mình để cày cấy và cư ngụ ở đó.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.”

12Tôi cũng nói với Sê-đê-ki-a, vua Giu-đa, những điều tương tự: “Hãy mang ách của vua Ba-by-lôn vào cổ, hãy phục dịch vua và dân của vua ấy, thì các người được sống.

13Tại sao vua và dân vua lại muốn chết bởi gươm đao, đói kém, dịch bệnh, như lời Đức Giê-hô-va đã phán với dân tộc nào không phục dịch vua Ba-by-lôn?

14Đừng nghe lời của bọn tiên tri nói với các người: ‘Anh em sẽ không phục dịch vua Ba-by-lôn đâu’, vì đó chỉ là lời tiên tri dối trá mà chúng nói với các người thôi.

15Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta chẳng hề sai phái chúng, nhưng chúng nhân danh Ta nói tiên tri giả dối. Vì vậy, Ta đuổi các người đi và tiêu diệt các người chung với các tiên tri đã nói tiên tri cho các người.’”

16Tôi cũng nói với các thầy tế lễ và tất cả dân chúng rằng: “Đức Giê-hô-va phán: Đừng nghe lời bọn tiên tri tiên báo với các người rằng: ‘Không bao lâu nữa các dụng cụ trong nhà Đức Giê-hô-va sẽ được mang trở về từ Ba-by-lôn!’. Chúng đã nói những lời tiên tri giả dối với các người.

17Đừng nghe chúng. Hãy phục dịch vua Ba-by-lôn thì các người sẽ sống. Tại sao thành này phải bị hoang tàn?

18Nếu chúng thật sự là các nhà tiên tri và lời Đức Giê-hô-va ở với chúng, thì chúng hãy cầu xin Đức Giê-hô-va vạn quân để những dụng cụ còn sót lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung vua Giu-đa và trong thành Giê-ru-sa-lem không bị mang qua Ba-by-lôn.

19Vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã phán về các trụ đồng, các bể nước, các chân đế, và những dụng cụ còn sót lại trong thành này,

20tức là những thứ mà Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, chưa mang đi khi bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, từ Giê-ru-sa-lem đày sang Ba-by-lôn cùng với các nhà quý tộc của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

²¹Thật, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã phán về các dụng cụ còn sót lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung vua Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem rằng:

²²‘Những vật dụng ấy sẽ bị đem qua Ba-by-lôn và giữ tại đó cho đến ngày Ta thăm viếng chúng. Bây giờ, Ta sẽ đem những thứ ấy trở về và để lại chỗ này.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.”

Giê-rê-mi 28

Giê-rê-mi và tiên tri giả Ha-na-nia

¹Cũng trong năm ấy, lúc Sê-đê-kia, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì vào tháng năm của năm thứ tư, nhà tiên tri Ha-na-nia, con trai A-xua, từ Ga-ba-ôn, nói với tôi trong nhà Đức Giê-hô-va, trước mặt các thầy tế lễ và toàn dân rằng:

²“Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Ta đã bẻ ách của vua Ba-by-lôn.

³Trong hai năm nữa, Ta sẽ đem trở về nơi này mọi dụng cụ trong nhà Đức Giê-hô-va mà Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã lấy đi khỏi nơi này và mang qua Ba-by-lôn.’

⁴Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta cũng đem Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, và mọi người Giu-đa bị lưu đày qua Ba-by-lôn, trở về tại nơi này, vì Ta sẽ bẻ ách của vua Ba-by-lôn.’”

⁵Bây giờ, trước mặt các thầy tế lễ và tất cả dân chúng đang đứng trong nhà Đức Giê-hô-va, nhà tiên tri Giê-rê-mi đáp lại lời nhà tiên tri Ha-na-nia.

⁶Nhà tiên tri Giê-rê-mi nói: “A-men! Cầu xin Đức Giê-hô-va làm như vậy! Cầu xin Đức Giê-hô-va thực hiện những lời ông vừa tiên báo, và đem những dụng cụ của nhà Đức Giê-hô-va cùng tất cả những người lưu đày từ Ba-by-lôn trở về nơi này!

⁷Tuy nhiên, hãy nghe lời tôi nói vào tai ông và toàn thể dân chúng.

⁸Từ xa xưa, các nhà tiên tri trước tôi và ông đã tiên báo về chiến tranh, tai ương, và dịch bệnh giáng trên nhiều xứ và các cường quốc.



⁹Còn nhà tiên tri nào rao báo sự bình an, mà lời tiên tri đó được ứng nghiệm, thì sẽ biết nhà tiên tri đó thật sự do Đức Giê-hô-va sai đến!”

¹⁰Nhà tiên tri Ha-na-nia tháo cái ách khỏi cổ nhà tiên tri Giê-rê-mi, bẻ gãy ách,

¹¹và tuyên bố trước toàn thể dân chúng rằng: “Đức Giê-hô-va phán: “Trong hai năm nữa, Ta cũng sẽ bẻ gãy ách của Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, khỏi cổ mọi dân tộc như vậy.” Nhà tiên tri Giê-rê-mi bỏ đi.

¹²Sau khi nhà tiên tri Ha-na-nia bẻ chiếc ách khỏi cổ Giê-rê-mi, thì có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

¹³“Con hãy đi nói với Ha-na-nia rằng Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Người đã bẻ chiếc ách bằng gỗ nhưng hãy thế vào đó một chiếc ách bằng sắt.

¹⁴Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: Ta đã đặt ách bằng sắt trên cổ tất cả các nước này, để chúng phải phục dịch Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn và chúng đã phải phục dịch vua ấy. Ngay cả thú vật ngoài đồng Ta cũng giao cho vua ấy.’”

¹⁵Nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với Ha-na-nia: “Hỡi Ha-na-nia, hãy nghe! Đức Giê-hô-va không hề sai phái ông, nhưng ông làm cho dân này tin cậy vào điều dối trá.

¹⁶Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ đuổi người khỏi mặt đất. Chính trong năm nay người sẽ chết vì người đã hô hào nổi loạn chống lại Đức Giê-hô-va.’”

¹⁷Vào tháng bảy năm ấy, nhà tiên tri Ha-na-nia đã chết.

Giê-rê-mi 29

Thư của Giê-rê-mi gửi cho những người bị lưu đày sang Ba-by-lôn

¹Đây là lời lẽ trong bức thư mà nhà tiên tri Giê-rê-mi gửi từ Giê-ru-sa-lem cho các trưởng lão còn sót lại trong những người bị lưu đày, cho các thầy tế lễ, các nhà tiên tri và tất cả những người dân bị vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt từ Giê-ru-sa-lem đày sang Ba-by-lôn.



²Thư viết sau khi vua Giê-cô-nia, thái hậu, các hoạn quan, các thủ lĩnh của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, những người thợ thủ công và thợ rèn đã bị đem khỏi Giê-ru-sa-lem.

³Nhà tiên tri giao thư này cho Ê-lê-a-sa, con trai Sa-phan, và Ghê-ma-ria, con trai Hinh-kia, là hai người mà Sê-đê-kia, vua Giu-đa, phái sang Ba-by-lôn yết kiến Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn. Thư viết như sau:

⁴“Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán với những người mà Ta khiến phải lưu đày từ Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn:

⁵‘Hãy xây nhà mà ở; hãy trồng vườn cây mà ăn trái.

⁶Hãy cưới vợ và sinh con trai con gái. Hãy cưới vợ cho con trai, gả chồng cho con gái để chúng sinh con đẻ cái. Hãy gia tăng dân số tại đó chứ đừng giảm đi.

⁷Hãy tìm cầu sự thịnh vượng cho thành mà Ta đày các con đến. Hãy cầu nguyện với Đức Giê-hô-va cho thành ấy, vì sự thịnh vượng của nó là sự thịnh vượng của các con.”

⁸Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán rằng: “Đừng để cho bọn tiên tri, bọn thầy bói ở giữa các con lừa dối các con; cũng đừng nghe những kẻ bàn mộng mà mơ mộng hão huyền.

⁹Vì chúng nhân danh Ta mà nói tiên tri để lừa dối các con. Ta chẳng hề sai phái chúng.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: “Khi thời hạn bảy mươi năm cho Ba-by-lôn kết thúc, Ta sẽ thăm viếng các con, sẽ làm trọn lời hứa tốt lành cho các con, và đem các con trở về nơi này.”

¹¹Đức Giê-hô-va phán: “Vì chính Ta biết chương trình mà Ta hoạch định cho các con; đó là chương trình bình an chứ không phải tai họa, để ban cho các con một tương lai và một hi vọng.

¹²Bấy giờ các con sẽ kêu cầu Ta, chạy đến cầu khẩn Ta, và Ta sẽ nhậm lời các con.



- 13**Các con sẽ tìm Ta và gặp được, khi các con tìm kiếm Ta hết lòng.”
- 14**Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ cho các con gặp được Ta và sẽ đem các con về từ chốn lưu đày. Ta sẽ tập hợp các con lại từ mọi nước và mọi nơi mà Ta đã đuổi các con đến. Ta sẽ đem các con về nơi mà từ đó Ta đã lưu đày các con.”
- 15**Vì các con nói: “Đức Giê-hô-va đã đẩy lên các nhà tiên tri cho chúng ta tại Ba-by-lôn!”
- 16**Cho nên, Đức Giê-hô-va phán thế này về vị vua đang ngồi trên ngai Đa-vít và dân cư trong thành này, cũng như về anh em các con, là những người không bị lưu đày với các con.
- 17**Đây là lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này, Ta sẽ sai gươm đao, đói kém, và dịch bệnh đến trên chúng; Ta sẽ làm cho chúng giống như những trái vả thổi rữa, hư hoại đến nỗi không thể ăn được.
- 18**Ta sẽ sai gươm đao, đói kém và dịch bệnh đuổi theo chúng. Ta sẽ biến chúng thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên đất, một lời nguyện rủa, một thứ ghê tởm, một trò cười, một điều sỉ nhục giữa mọi dân tộc mà Ta đã đuổi chúng đến.”
- 19**Đức Giê-hô-va phán: “Đó là vì chúng không nghe lời Ta dù Ta đã liên tục sai các đầy tớ Ta, là các nhà tiên tri, đến với chúng.” Đức Giê-hô-va phán tiếp: “Còn các con cũng không muốn lắng nghe.”
- 20**Nhưng, hỡi các con là những kẻ lưu đày mà Ta đã đem từ Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va:
- 21**“Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán về A-háp, con trai Cô-la-gia, và về Sê-đê-kia, con trai Ma-a-xê-gia, là những kẻ nhân danh Ta nói tiên tri giả dối, rằng: ‘Này, Ta sẽ phó chúng vào tay Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn. Vua ấy sẽ giết chúng trước mắt các con.’
- 22**Mọi người Giu-đa đang bị lưu đày tại Ba-by-lôn sẽ lấy chuyện hai người ấy làm câu nguyện rủa: ‘Nguyện Đức Giê-hô-va xử người như Sê-đê-kia và A-háp, hai kẻ mà vua Ba-by-lôn đã quay trong lửa!’



²³Vì chúng đã làm điều đồi bại trong Y-sơ-ra-ên, đã thông dâm với vợ người lân cận, và đã nhân danh Ta phát biểu những lời giả dối mà Ta không hề truyền dạy. Chính Ta là Đấng biết rõ và làm chứng về điều đó.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

²⁴“Còn về Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam, con hãy nói như sau:

²⁵Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Người đã nhân danh mình mà gửi thư cho toàn dân ở Giê-ru-sa-lem, cho Sô-phô-ni, con trai thầy tế lễ Ma-a-xê-gia, và cho tất cả thầy tế lễ rằng:

²⁶Đức Giê-hô-va đã lập ông làm thầy tế lễ thay cho thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa để cai quản nhà Đức Giê-hô-va, và ra lệnh cùm chân, đeo gông vào cổ mọi kẻ điên dại nổi lên nói tiên tri.

²⁷Vậy tại sao ông không khiến trách Giê-rê-mi người A-na-tốt, đang nói tiên tri cho các ông đó?

²⁸Chính nó đã gửi thư đến Ba-by-lôn nói với chúng ta: Thời kỳ lưu đày còn lâu lắm; hãy xây nhà mà ở, hãy trồng vườn cây mà ăn trái!’”

²⁹Thầy tế lễ Sô-phô-ni đã đọc thư này vào tai nhà tiên tri Giê-rê-mi.

³⁰Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

³¹“Hãy gửi thông điệp này đến toàn thể những người đang bị lưu đày: Đức Giê-hô-va phán về Sê-ma-gia, người Nê-hê-lam như sau: ‘Sê-ma-gia đã nói tiên tri cho các con, làm cho các con tin vào điều dối trá, khi chính Ta không hề sai phái nó.’

³²Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ trừng phạt Sê-ma-gia, người Nê-hê-lam, và dòng dõi nó. Không còn một ai trong dòng dõi nó được sống giữa dân này. Chính nó cũng sẽ không thấy phước lành Ta sẽ làm cho dân Ta, vì nó đã hô hào phản loạn với Đức Giê-hô-va,’” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-rê-mi 30

Lời hứa phục hồi Y-sơ-ra-ên và Giu-đa

¹Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:



²“Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Hãy chép mọi lời Ta đã phán với con vào một cuộn sách.’

³Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, những ngày đến Ta sẽ đem dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa của Ta trở về từ cảnh lưu đày, Ta sẽ đưa chúng về trong đất mà Ta đã ban cho tổ phụ chúng, và chúng sẽ nhận đất ấy làm sản nghiệp.’ Đức Giê-hô-va phán vậy.”

⁴Đây là những lời Đức Giê-hô-va phán về Y-sơ-ra-ên và Giu-đa:

⁵“Đức Giê-hô-va phán: ‘Chúng ta đã nghe tiếng hốt hoảng Tiếng kinh hoàng, chứ không phải bình an.

⁶Hãy dò hỏi và xem xét Đền ông có sinh đẻ được không? Tại sao Ta thấy mọi người nam Mặt mày tái xanh Hai tay ôm bụng như đàn bà đang đẻ?

⁷Khốn thay! Ngày ấy thật kinh khiếp Chưa từng có ngày nào như ngày ấy; Đó là thời kỳ khốn đốn cho Gia-cốp! Nhưng nó sẽ được giải cứu khỏi ngày ấy.’

⁸Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Trong ngày ấy, Ta sẽ bẻ ách khỏi cổ con; Bứt dây trói cho con, Dân ngoại sẽ không bắt con phục dịch nữa.

⁹Nhưng chúng sẽ phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, Và vua mình là Đa-vít Mà Ta sẽ đẩy lên cho chúng.’

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Gia-cốp, đừng sợ. Hỡi Y-sơ-ra-ên, chớ kinh hãi! Vì này, Ta sẽ cứu con ra khỏi miền xa xăm, Và dòng dõi con từ chốn lưu đày. Gia-cốp sẽ trở về và sống yên lành an ổn, Không còn sợ hãi ai cả.’

¹¹Đức Giê-hô-va phán: ‘Vì Ta ở với con để giải cứu con; Ta sẽ diệt hết các nước Mà Ta đã phân tán các con đến đó, Nhưng với con thì Ta không diệt hết. Con sẽ không tránh khỏi hình phạt Nhưng Ta sẽ sửa phạt con cách công minh.’

¹²Đức Giê-hô-va phán: ‘Thương tích con không được chữa lành, Vết thương con trầm trọng.

13Không có ai biện hộ cho con, Thông thường thì vết thương được chữa lành, Nhưng với con thì vô phương cứu chữa.

14Tất cả người yêu của con đã quên con, Không quan tâm đến con nữa; Vì Ta đã đánh con bị thương như kẻ thù đánh, Sửa phạt con như kẻ hung bạo sửa phạt, Vì tội lỗi con nghiêm trọng, Gian ác con quá nhiều.

15Sao con còn kêu la vì vết thương mình? Nỗi đau của con không thể chữa lành. Vì tội con nghiêm trọng, Gian ác con quá nhiều, Nên Ta phải đối xử với con như thế.

16Vì vậy, mọi kẻ nuốt con sẽ bị nuốt; Mọi kẻ thù nghịch con, từng người sẽ bị lưu đày; Những ai bóc lột con sẽ bị bóc lột, Mọi kẻ cướp giạt con, Ta sẽ phó cho sự cướp giạt.'

17Đức Giê-hô-va phán: "Ta sẽ phục hồi sức lực cho con, Chữa lành vết thương của con, Vì chúng đã gọi con là kẻ bị ruồng bỏ: "Đó là Si-ôn, chẳng ai ngó ngang đến!"

18Đức Giê-hô-va phán: 'Này, Ta sẽ đem lều trại Gia-cốp trở về từ cảnh lưu đày, Ta sẽ thương xót nơi ở nó; Thành này sẽ xây lại trên đồng hoang tàn, Lâu đài sẽ dựng lại ngay trên vị trí cũ.

19Từ nơi chúng vang lên lời tạ ơn Và tiếng reo vui của người hoan hỉ. Ta sẽ làm cho chúng gia tăng, chứ không giảm dần; Ta cũng sẽ làm cho chúng được tôn trọng, chứ chẳng còn nhỏ nhoi.

20Con cái chúng sẽ lại như xưa; Hội của chúng sẽ đứng vững trước mặt Ta; Ta sẽ trừng phạt mọi kẻ ức hiếp chúng.

21Thủ lĩnh của chúng đến từ chúng, Người cai trị cũng từ chúng mà ra. Ta sẽ đem người ấy lại gần, và nó sẽ đến gần Ta, Vì có ai dám cả gan đến gần Ta? Đức Giê-hô-va phán vậy.

22Như vậy, các con sẽ làm dân Ta, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các con."

23Này, cơn bão của Đức Giê-hô-va, Cơn giận của Ngài đã phừng lên, Cơn giông bão quay cuồng Trên đầu kẻ gian ác.

²⁴Cơn giận bừng bừng của Đức Giê-hô-va sẽ không nguôi Cho đến khi Ngài thực thi và hoàn tất Mọi ý định trong lòng Ngài. Trong những ngày cuối cùng, Các con sẽ hiểu điều đó.

Giê-rê-mi 31

Trở về quê hương

¹Đức Giê-hô-va phán: “Đến lúc đó, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của tất cả các gia tộc Y-sơ-ra-ên, và chúng sẽ làm dân Ta.”

²Đức Giê-hô-va phán: “Dân thoát khỏi gươm đao Đã tìm được ân huệ trong hoang mạc, Khi Y-sơ-ra-ên tìm về nơi an nghỉ.”

³Từ xa Đức Giê-hô-va đã hiện ra với tôi và phán: “Ta đã yêu thương con bằng tình yêu vĩnh cửu Nên đã lấy lòng nhân từ mà kéo con đến.

⁴Hỡi trinh nữ Y-sơ-ra-ên! Ta sẽ xây con lên và con sẽ được dựng lại; Con sẽ lại trang sức bằng trống cơm, Và ra đi nhảy múa giữa đám người trẩy hội.

⁵Con sẽ lại trồng vườn nho Trên núi Sa-ma-ri, Người trồng cây sẽ trồng Và được hưởng hoa quả.

⁶Sẽ có một ngày, những người canh gác Trên các núi đồi Ép-ra-im hô lên: ‘Nào, chúng ta mau lên núi Si-ôn, Đến với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta!’”

⁷Đức Giê-hô-va phán: “Hãy trỗi tiếng hoan ca về Gia-cốp; Hãy hò reo vì là dân đứng đầu muôn dân; Hãy truyền rao, tôn ngợi và thưa rằng: ‘Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải cứu dân Ngài, Là dân sót lại của Y-sơ-ra-ên.’

⁸Này, Ta sẽ đem chúng về từ đất phương bắc, Tụ họp chúng từ tận cùng trái đất. Giữa họ sẽ có kẻ đui, người què, Phụ nữ mang thai và các bà đang sinh đẻ, Cùng họp thành một hội lớn trở về đây.

⁹Chúng khóc lóc mà đến, Khẩn xin Ta dắt chúng trở về; Ta sẽ đưa chúng đi dọc bờ các sông suối, Trên con đường ngay thẳng, không bị vấp ngã. Vì đối với Y-sơ-ra-ên, Ta là cha, Và Ép-ra-im là con đầu lòng của Ta.



10Hỡi các nước, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va; Hãy truyền rao lời Ngài đến các hải đảo xa xăm! Hãy nói: ‘Đấng làm tan lạc Y-sơ-ra-ên sẽ tập trung chúng lại, Canh giữ chúng như người chăn canh giữ bầy chiên.’

11Vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, Cứu chúng khỏi tay kẻ mạnh hơn.

12Chúng sẽ đến và hát trên nơi cao của Si-ôn; Rạng rỡ về các ơn phước của Đức Giê-hô-va, Về lúa mì, rượu mới, dầu, Về chiên con và bò con; Lòng họ như khu vườn năng tưới, Không còn buồn chán mỗi một nữa.

13Bấy giờ, các trinh nữ sẽ vui mừng nhảy múa, Thanh niên và các cụ già cùng hân hoan. Ta sẽ đổi sầu thảm của chúng thành nỗi vui mừng, Sẽ an ủi chúng, ban cho chúng niềm vui thay vì nỗi buồn.

14Ta sẽ đãi các thầy tế lễ dư dật thức ăn béo; Dân Ta sẽ sung mãn trong ơn lành của Ta,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

15Đức Giê-hô-va phán: “Người ta nghe tại Ra-ma, Tiếng than vãn, khóc lóc đấng cay. Đó là tiếng Ra-chên khóc con cái mình, Không muốn được an ủi về những đứa con, Vì chúng không còn nữa!”

16Đức Giê-hô-va phán: “Hãy ngưng tiếng khóc than Lau khô dòng nước mắt, Vì công lao của con sẽ được tưởng thưởng; Chúng sẽ trở về từ xứ của kẻ thù,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

17Đức Giê-hô-va phán: “Sẽ có hi vọng cho tương lai của con; Con cháu con sẽ trở về bờ cõi mình.

18Thật, Ta đã nghe tiếng thở than của Ép-ra-im: ‘Ngài đã sửa phạt con, và con bị sửa phạt Như con bò tơ chưa quen ách. Xin Chúa đem con về, thì con sẽ được trở về; Vì Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con!

19Sau khi bị làm lạc, con đã ăn năn; Sau khi được dạy dỗ, con đã đấm ngực hối hận; Con xấu hổ then thùng Vì đã mang nỗi nhục của tuổi thanh xuân.’

20Chẳng phải Ép-ra-im là con yêu dấu của Ta, Đứa con Ta rất mực yêu thương sao? Mỗi lần quở trách nó, Ta vẫn còn nhớ nó lắm. Cho nên lòng Ta yêu mến nó; Ta thương xót nó vô cùng.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

21“Hãy cắm mốc, Dựng bảng chỉ đường; Quan sát kỹ con đường lớn, Con đường mà con đã đi qua. Hỡi các trinh nữ Y-sơ-ra-ên, hãy trở về, Hãy trở về các thành của con!

22Hỡi cô gái bất trung, Con còn lang thang đây đó cho đến bao giờ? Vì Đức Giê-hô-va đã làm một điều mới lạ trên đất: Đó là người nữ sẽ bảo bọc người nam.”

23Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên, phán: “Khi Ta đem những kẻ lưu đày trở về thì trong đất Giu-đa và các thành nó, người ta sẽ còn nói lời này: ‘Hỡi nơi ngự của sự công chính, hỡi núi thánh, Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho người!’

24Giu-đa và các thành nó sẽ chung sống tại đó, như các nông dân và những người du mục sống chung với đàn gia súc.

25Vì Ta đã làm cho lòng mệt mỏi được tươi mới, Mọi kẻ suy yếu được sung mãn.”

26Bấy giờ, tôi thức giấc và nhìn quanh, giấc ngủ của tôi thật ngon lành.

27Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, Ta sẽ lấy giống người và giống thú vật mà gieo nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa.

28Như Ta đã canh chừng chúng để bứng gốc, phá sập, lật đổ, tiêu diệt và giáng họa thể nào, thì Ta cũng sẽ canh chừng chúng để xây dựng và vun trồng thể ấy,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

29“Trong những ngày đó, người ta sẽ không còn nói: ‘Ông cha ăn trái nho chua Mà con cháu bị ghê răng.’

30Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội ác của chính mình; ai ăn trái nho chua thì người ấy bị ghê răng.”

Giao ước mới

31Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa.



³²Giao ước này sẽ không giống giao ước mà Ta đã lập với tổ phụ chúng trong ngày Ta nắm tay dắt chúng ra khỏi Ai Cập, là giao ước mà chúng đã phá vỡ, dù Ta là Chồng của chúng,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

³³Đức Giê-hô-va phán: “Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào lòng dạ chúng và khắc ghi lên tâm khảm chúng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của chúng và chúng sẽ làm dân Ta.

³⁴Chúng sẽ không còn phải dạy bảo người lân cận hay anh em mình rằng: ‘Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va!’, vì tất cả đều sẽ biết Ta, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất,” Đức Giê-hô-va phán: “Vì Ta sẽ tha thứ gian ác chúng và không nhớ đến tội lỗi chúng nữa.”

³⁵Đức Giê-hô-va là Đấng ban mặt trời làm ánh sáng ban ngày, Ấn định quy luật cho mặt trăng, và các ngôi sao soi sáng ban đêm; Đấng khuấy động biển cả cho sóng gió gào thét, Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán rằng:

³⁶“Chỉ khi nào quy luật đó Biến mất trước mặt Ta, Thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên Mới vĩnh viễn không còn là một dân tộc trước mặt Ta nữa.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

³⁷Đức Giê-hô-va phán: “Nếu có ai đo được các tầng trời trên cao, Hay dò được các nền đất bên dưới; Thì Ta sẽ từ bỏ cả dòng giống Y-sơ-ra-ên Vì mọi việc chúng đã làm,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-ru-sa-lem được mở rộng

³⁸Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, khi thành được xây lại cho Đức Giê-hô-va, từ tháp Ha-na-nê-ên đến Cổng Góc.

³⁹Dây đo sẽ giăng thẳng đến đồi Ga-rép, và vòng qua đất Gô-a.

⁴⁰Toàn bộ thung lũng chôn xác chết và tro, tất cả cánh đồng chạy đến suối Xét-rôn và đến góc Cổng Ngựa về phía đông, đều sẽ được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Thành ấy sẽ vĩnh viễn không bị đào lên hay phá đổ nữa.”

Giê-rê-mi 32

Giê-rê-mi mua một đám ruộng



¹Vào năm thứ mười triều vua Sê-đê-kia nước Giu-đa, tức là năm thứ mười tám triều vua Nê-bu-cát-nết-sa, có lời của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi.

²Bấy giờ, quân đội của vua Ba-by-lôn bao vây thành Giê-ru-sa-lem, còn nhà tiên tri Giê-rê-mi đang bị giam trong sân vệ binh tại cung điện vua Giu-đa.

³Sê-đê-kia, vua Giu-đa, đã giam ông và nói: “Tại sao người dám nói tiên tri là Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ phó thành này vào tay vua Ba-by-lôn và vua ấy sẽ chiếm thành;’

⁴Sê-đê-kia, vua Giu-đa, sẽ không thoát khỏi tay người Canh-đê, nhưng sẽ bị nộp vào tay vua Ba-by-lôn. Sê-đê-kia sẽ thấy tận mắt và nói chuyện mặt đối mặt với vua ấy.

⁵Sê-đê-kia sẽ bị giải về Ba-by-lôn và ở đó cho đến khi Ta thăm viếng; dù các người có kháng cự cũng sẽ không thắng nổi người Canh-đê.’ Đức Giê-hô-va phán vậy?”.

⁶Giê-rê-mi nói: “Có lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng:

⁷Này Ha-na-mê-ên, con trai chú Sa-lum của con, sẽ đến gặp con và nói: ‘Anh hãy mua đám ruộng của tôi tại A-na-tốt, vì anh có quyền chuộc để mua ruộng ấy.’

⁸Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi, vâng lời Đức Giê-hô-va đến gặp tôi trong sân vệ binh và nói: ‘Tôi xin anh mua lại đám ruộng của tôi ở A-na-tốt, trong đất Bê-ni-gia-min, vì anh có quyền chuộc và sở hữu ruộng ấy; xin anh mua giùm đi.’ Bấy giờ, tôi nhận biết đó là lời của Đức Giê-hô-va.

⁹Vậy tôi mua ruộng ở A-na-tốt của Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi, và tôi đã cân cho anh ta gần hai trăm gam bạc.

¹⁰Tôi viết tờ khế ước, niêm phong lại, mời người làm chứng rồi cân bạc trên cân.

¹¹Tôi lấy khế ước bán, gồm có bản đã niêm phong với các điều khoản và quy định, và bản không niêm phong

¹²và trao cho Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, cháu Ma-a-xê-gia, trước mặt Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi, và trước mặt những người làm chứng đã ký tên vào khế ước, cũng như trước mặt mọi người Giu-đa đang ngồi trong sân vệ binh.

¹³Trước mặt họ, tôi dặn Ba-rúc rằng:

¹⁴Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Hãy lấy các khế ước này, cả khế ước niêm phong lẫn khế ước không niêm phong, cất vào một chiếc bình gốm, để chúng được bảo quản lâu ngày.’

¹⁵Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Người ta sẽ còn mua nhà cửa, ruộng đất, và vườn nho trong xứ này.’

¹⁶Sau khi trao khế ước cho Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, tôi cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng:

¹⁷‘Lạy Chúa Giê-hô-va! Chính Ngài đã dùng quyền năng lớn lao và cánh tay quyền uy mà dựng nên trời và đất! Không có việc gì khó quá cho Ngài.

¹⁸Ngài bày tỏ lòng nhân ái đến nghìn đời, nhưng phạt tội cha ông đến đời con cháu. Ôi! Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại và quyền uy, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân!.

¹⁹Kế hoạch của Ngài thật lớn lao, công việc Ngài đầy quyền năng. Mắt Ngài soi thấu mọi đường lối của con cái loài người để ban thưởng cho mỗi người tùy theo đường lối và kết quả công việc họ làm.

²⁰Ngài đã thực hiện các dấu kỳ phép lạ trong đất Ai Cập, và cho đến ngày nay Ngài vẫn tiếp tục trong Y-sơ-ra-ên cũng như trong mọi nơi khác; Ngài đã làm cho danh Ngài nổi tiếng như hiện nay.

²¹Ngài đã dùng những dấu kỳ phép lạ, đưa bàn tay mạnh mẽ và cánh tay dang ra, gây bao nổi kinh hoàng mà đem dân Y-sơ-ra-ên của Ngài ra khỏi Ai Cập.

²²Ngài ban cho chúng đất này, một miền đất đượm sữa và mật, mà Ngài đã thề ban cho tổ phụ của chúng.

²³Chúng đã vào và nhận đất này làm sản nghiệp, nhưng không vâng theo tiếng Ngài, không sống theo luật pháp Ngài, không thực hành một điều nào trong mọi điều mà Ngài dặn bảo. Vì vậy, Ngài đã giáng mọi tai ương này trên chúng.

²⁴Kìa, các ụ đã đắp sát thành để chiếm thành. Vì gươm đao, đói kém, dịch bệnh, nên thành bị rơi vào tay người Canh-đê đang tranh chiến với nó. Điều Ngài phán đã xảy ra, và chính Ngài thấy rõ!

²⁵Lạy Chúa Giê-hô-va, Ngài đã phán với con: “Hãy lấy bạc mua thửa ruộng này, và mời người làm chứng.” Thế mà thành đã rơi vào tay người Canh-đê!”

²⁶Có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

²⁷“Này, Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của mọi loài xác thịt; có việc gì khó quá cho Ta chẳng?

²⁸Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: Này, Ta sẽ phó thành này vào tay người Canh-đê, vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và vua ấy sẽ chiếm thành.

²⁹Những người Canh-đê đang tấn công thành này sẽ đến phóng hỏa đốt thành, thiêu hủy các nhà mà người ta dâng hương cho Ba-anh trên mái và làm lễ quán cho các thần khác, để chọc giận Ta.

³⁰Vì từ thuở niên thiếu, con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa chỉ biết làm điều gian ác dưới mắt Ta. Thật, con cái Y-sơ-ra-ên chỉ biết chọc giận Ta bằng những công việc tay chúng làm, Đức Giê-hô-va phán vậy.

³¹Từ ngày được xây lên cho đến ngày nay, thành này đã làm cho Ta bực tức và giận dữ. Ta muốn loại bỏ nó khỏi mặt Ta

³²vì mọi điều ác mà con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa, chính chúng, vua chúa, các thủ lĩnh, các thầy tế lễ, các nhà tiên tri của chúng, cả người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm để chọc giận Ta,

³³Chúng không quay mặt mà quay lưng lại với Ta. Dù Ta có thường xuyên khuyên dạy chúng, chúng vẫn không nghe, không tiếp nhận lời dạy dỗ.

34Chúng đã đặt những vật ghê tởm trong nhà được gọi bằng danh Ta, để làm cho ô ướ.

35Chúng đã xây các nơi cao của Ba-anh trong thung lũng Ben Hi-nôm để dâng con trai con gái mình cho Mo-lóc. Đó là điều mà Ta không truyền dạy, cũng không nghĩ rằng chúng có thể làm điều ghê tởm như thế để gây cho Giu-đa phạm tội.

36Vì thế, bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán về thành mà các người nói rằng nó đã rơi vào tay vua Ba-by-lôn bởi gươm đao, đói kém, dịch bệnh, như sau:

37‘Này, Ta sẽ tập hợp chúng từ mọi nước mà Ta đã đuổi chúng đến trong cơn bực tức, giận dữ và thịnh nộ. Ta sẽ đem chúng trở về nơi này và cho chúng an cư lạc nghiệp.

38Chúng sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của chúng.

39Ta sẽ ban cho chúng cùng một tấm lòng, cùng một đường lối để chúng kính sợ Ta trọn đời, nhờ đó chính chúng và dòng dõi con cháu chúng đều được phước.

40Ta sẽ lập với chúng một giao ước đời đời: Ta sẽ không lìa bỏ chúng và không ngừng ban phước cho chúng. Ta sẽ đặt sự kính sợ Ta vào lòng chúng để chúng không lìa bỏ Ta nữa.

41Ta sẽ lấy làm vui mà ban phước cho chúng, hết lòng hết sức mà trồng chúng bền vững trong đất này.’

42Đức Giê-hô-va phán: ‘Như Ta đã giáng mọi tai vạ khủng khiếp trên dân này, Ta cũng sẽ giáng trên chúng mọi phước lành mà Ta đã hứa với chúng.

43Người ta sẽ mua ruộng trong xứ này, xứ mà các con bảo: “Đó là nơi hoang vu, không có loài người, cũng không có loài thú, đã rơi vào tay người Canh-đê.”

44Người ta sẽ dùng bạc mua ruộng, lập khế ước bán, niêm phong lại, mời người làm chứng trong đất Bên-gia-min và vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, trong

các thành Giu-đa và trong các thành miền núi, vùng Sơ-phê-la và vùng Nê-ghep. Vì Ta sẽ đem chúng trở về từ cảnh lưu đày.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-rê-mi 33

Lời hứa về sự phục hồi

¹Trong khi Giê-rê-mi còn bị giam trong sân vệ binh, thì có lời của Đức Giê-hô-va phán với ông lần thứ hai rằng:

²“Đức Giê-hô-va là Đấng làm nên việc này, Đức Giê-hô-va là Đấng hình thành và tạo lập việc này, danh Ngài là Giê-hô-va, phán:

³‘Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời con; Ta sẽ tỏ cho con những việc lớn và khó, là những việc con chưa từng biết.’

⁴Về nhà cửa trong thành này và cung điện của vua Giu-đa mà người ta đã phá đi để xây dựng phòng tuyến chống lại các đồn lũy và gươm đao của giặc, thì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này:

⁵‘Khi giao chiến với quân Canh-đê, nhà cửa này sẽ đầy dẫy xác của những kẻ mà Ta đã giết trong cơn bực tức và giận dữ; vì dân này hung ác mà Ta ngoảnh mặt khỏi thành đó.

⁶Tuy nhiên, Ta sẽ phục hồi sức lực và chữa lành cho thành. Ta sẽ chữa lành cho dân chúng, sẽ tỏ cho chúng thấy cảnh thịnh vượng và yên ổn lâu dài.

⁷Ta sẽ đem kẻ lưu đày Giu-đa và Y-sơ-ra-ên trở về; tái lập chúng như thuở ban đầu.

⁸Ta sẽ thanh tẩy mọi gian ác chúng đã phạm với Ta, tha thứ mọi tội lỗi mà chúng đã phạm cũng như tội nổi loạn chống lại Ta.

⁹Thành này sẽ đem lại cho Ta một danh hiệu vui mừng, một lời ca ngợi và một niềm vinh quang trước muôn dân trên đất. Khi nghe mọi điều tốt lành mà Ta làm cho chúng, các dân tộc đều sẽ sợ hãi và run rẩy trước mọi phước lành và bình an mà Ta sẽ ban cho chúng.’

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: “Trong chốn này là nơi mà các người nói: “Đó là một nơi hoang vu, không còn có loài người, cũng không có loài thú;” trong các

thành của Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem, tức những nơi đã bị hoang vu, không có người, không có dân cư, cũng không có loài thú,

11 người ta sẽ nghe lại tiếng reo hò mừng rỡ, tiếng của chú rể và cô dâu, tiếng hát của những người đem tế lễ tạ ơn vào nhà Đức Giê-hô-va: “Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vạn quân, Vì Đức Giê-hô-va là nhân từ, Tình thương vững bền của Ngài còn đời đời!” Vì Ta sẽ đem kẻ lưu đày của đất này trở về, phục hồi như trước,’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

12 Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong chỗ hoang vu này, nơi không có bóng người hay thú vật, và trong mọi thành của nó, sẽ lại có những đồng cỏ cho người chăn chiên đem bầy mình đến nghỉ ngơi.

13 Trong các thành ở miền núi, các thành ở Sơ-phê-la và các thành ở Nê-ghép, trong đất Bên-gia-min, trong các làng phụ cận Giê-ru-sa-lem và trong các thành Giu-đa, những bầy chiên sẽ lại đi qua dưới tay người đốn,’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

14 Đức Giê-hô-va lại phán: ‘Này, những ngày đến, Ta sẽ làm ứng nghiệm lời tốt lành mà Ta đã hứa với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa.

15 Trong những ngày ấy và vào thời đó, Ta sẽ khiến một Nhánh công chính đâm chồi từ dòng Đa-vít; Đấng ấy sẽ thi hành lẽ công bình, chính trực trong đất này.

16 Trong những ngày đó, Giu-đa sẽ được giải cứu và Giê-ru-sa-lem sẽ sống yên ổn; thành sẽ mang tên là: Đức Giê-hô-va, sự công chính của chúng ta.’

17 Đức Giê-hô-va phán: ‘Đa-vít sẽ chẳng thiếu người ngự trên ngai nhà Y-sơ-ra-ên;

18 các thầy tế lễ dòng Lê-vi cũng sẽ không thiếu người phục vụ trước mặt Ta để dâng tế lễ thiêu, đốt tế lễ chay, và dâng sinh tế hằng ngày.’”

19 Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

²⁰“Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Nếu các người có thể phá vỡ giao ước của Ta với ngày và giao ước của Ta với đêm, đến nỗi ngày và đêm không đến đúng kỳ của nó,

²¹thì giao ước giữa Ta với Đa-vít, đầy tớ Ta, mới bị phá vỡ, tức là không có con cháu người trị vì trên ngai nữa, và giao ước giữa Ta với các thầy tế lễ dòng Lê-vi, những đầy tớ Ta, cũng vậy.

²²Không ai có thể đếm được các tinh tú trên trời và lường hết cát dưới biển; Ta cũng sẽ làm cho con cháu Đa-vít, đầy tớ ta, và con cháu Lê-vi, kẻ phục vụ Ta, đông nhiều như vậy.’”

²³Lời của Đức Giê-hô-va lại đến với Giê-rê-mi:

²⁴“Con không để ý đến những gì dân này nói sao? Chúng nói: ‘Đức Giê-hô-va đã từ bỏ hai gia tộc mà Ngài đã chọn.’ Như vậy, chúng khinh dể dân Ta, không xem dân này là một dân nữa!

²⁵Đức Giê-hô-va phán: ‘Nếu Ta không lập giao ước với ngày và đêm, và không lập định luật cho trời và đất,

²⁶thì Ta sẽ từ bỏ dòng dõi của Gia-cốp và Đa-vít, đầy tớ Ta, và sẽ không chọn một ai trong dòng dõi người cai trị con cháu Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Vì Ta sẽ đem những kẻ lưu đầy trở về và thương xót chúng.’”

Giê-rê-mi 34

Lời cảnh báo về số phận của Sê-đê-ki-a

¹Đây là lời từ Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, cùng toàn thể quân lực của vua ấy, mọi vương quốc trên đất và mọi dân tộc dưới quyền cai trị của vua ấy, tấn công Giê-ru-sa-lem và các thành phụ cận.

²Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: “Con hãy đến nói với Sê-đê-ki-a, vua Giu-đa, rằng Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ phó thành này vào tay vua Ba-by-lôn, vua ấy sẽ phóng hỏa đốt thành.



³Chính người sẽ không thoát khỏi tay vua ấy nhưng sẽ bị bắt và nộp vào tay vua ấy. Người sẽ thấy tận mắt vua Ba-by-lôn, nói chuyện mặt đối mặt với vua ấy và người sẽ phải đi qua Ba-by-lôn.’

⁴Tuy nhiên, hỡi Sê-đê-kia, vua Giu-đa, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va phán về vua như sau: ‘Người sẽ không chết vì gươm,

⁵nhưng sẽ chết bình an. Người ta sẽ đốt nhang cho người như đã đốt cho tổ phụ người, tức các vua tiền nhiệm của người và sẽ thương khóc người: “Ôi, chúa ôi!” Chính Ta phán lời này, Đức Giê-hô-va phán vậy.’”

⁶Nhà tiên tri Giê-rê-mi nói mọi lời ấy với Sê-đê-kia, vua Giu-đa, tại Giê-ru-sa-lem,

⁷trong lúc quân của vua Ba-by-lôn đang tiến đánh Giê-ru-sa-lem và các thành còn lại của Giu-đa, tức là La-ki và A-xê-ca; vì trong các thành của Giu-đa chỉ còn sót lại hai thành kiên cố này.

⁸Sau khi vua Sê-đê-kia lập giao ước với toàn dân tại Giê-ru-sa-lem, công bố tự do cho chúng thì có lời của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

⁹“Mọi người đều phải phóng thích các nô lệ Hê-bơ-rơ, cả nam lẫn nữ, không ai được giữ người Giu-đa, anh em mình, làm nô lệ nữa.

¹⁰Tất cả các thủ lĩnh và dân chúng đều dự vào giao ước ấy, mỗi người phải trả tự do cho nô lệ mình, nam cũng như nữ, không được giữ lại để làm nô lệ nữa.” Họ đã vâng lời và trả tự do cho các nô lệ.

¹¹Nhưng sau đó họ lại đổi ý, bắt lại những nô lệ nam cũng như nữ mà họ đã trả tự do đó về làm nô lệ như trước.

¹²Sau việc đó, có lời của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

¹³“Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: Khi đem tổ phụ các người ra khỏi Ai Cập, khỏi nhà nô lệ, Ta đã lập giao ước với họ rằng:

¹⁴‘Đến năm thứ bảy, mỗi người trong các người phải trả tự do cho người anh em Hê-bơ-rơ đã bị bán cho người. Sau sáu năm phục dịch, người phải trả tự

do cho người ấy.’ Nhưng tổ phụ các người không vâng lời, cũng không lắng tai nghe Ta.

¹⁵Gần đây, các người đã trở lại và làm điều ngay thẳng dưới mắt Ta khi công bố tự do cho người lân cận mình. Các người đã lập giao ước trước mặt Ta, trong nhà được gọi bằng danh Ta.

¹⁶Nhưng các người lại đổi ý và xúc phạm danh Ta. Các người đã bắt lại các nô lệ, nam cũng như nữ, mà mình đã trả tự do theo ước nguyện của họ, ép họ trở lại làm nô lệ cho mình như trước.

¹⁷Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người đã chẳng nghe Ta, không người nào công bố trả tự do cho anh em và người lân cận mình.’ Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta cũng công bố “tự do” cho các người, nghĩa là để mặc các người cho gươm đao, dịch lệ, đói kém, khiến các người trở nên kinh tởm cho các vương quốc trên thế gian.

¹⁸Những kẻ đã vi phạm giao ước Ta, không tuân giữ các điều khoản trong giao ước đã lập trước mặt Ta, thì Ta sẽ làm cho chúng như con bò tơ mà chúng mổ làm đôi và đi qua giữa hai phần.

¹⁹Thật, các thủ lĩnh Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, các hoạn quan, các thầy tế lễ, và toàn dân trong xứ đã đi qua giữa hai phần con bò tơ.

²⁰Ta sẽ phó chúng vào tay kẻ thù và những kẻ muốn hại mạng sống chúng. Thịt của chúng sẽ làm thức ăn cho loài chim trời và thú vật trên đất.

²¹Ta cũng sẽ phó Sê-đê-kia vua Giu-đa, và các thủ lĩnh vua ấy vào tay kẻ thù và kẻ muốn hại mạng sống chúng, tức là vào tay quân của vua Ba-by-lôn đang rút khỏi các người.’

²²Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ truyền lệnh cho chúng quay lại thành này; chúng sẽ đánh, sẽ chiếm, và phóng hỏa đốt thành. Ta sẽ làm cho các thành Giu-đa trở nên hoang tàn, không có dân ở.’”

Giê-rê-mi 35

Gương trung thành của người Rê-cáp



¹Vào thời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, có lời từ Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng:

²“Con hãy đến gặp và nói chuyện với nhà của người Rê-cáp, mời họ đến nhà Đức Giê-hô-va, đưa họ vào một phòng nào đó và cho họ uống rượu.”

³Vì thế tôi đem Gia-a-xa-nia, con trai Giê-rê-mi, cháu Ha-bát-si-nia, các anh em, tất cả con trai của ông, và cả nhà Rê-cáp

⁴vào nhà Đức Giê-hô-va. Tôi đưa họ đến phòng của các con trai Ha-nan, con trai Gi-đa-lia, người của Đức Chúa Trời, cạnh phòng các thủ lĩnh, bên trên phòng của Ma-a-xê-gia, con trai Sa-lum, là người giữ cửa.

⁵Tôi dọn các bình rượu đầy và chén trước mặt con cháu nhà người Rê-cáp, rồi nói: “Xin mời các ông uống rượu!”

⁶Nhưng họ trả lời: “Chúng tôi không uống rượu, vì tổ phụ chúng tôi là Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp đã truyền dạy chúng tôi rằng: ‘Các con và con cháu các con đừng bao giờ uống rượu,

⁷cũng đừng xây nhà, đừng gieo giống, đừng trồng hay mua vườn nho; nhưng suốt đời các con cứ sống trong lều trại để các con được sống lâu trên đất mà mình đang tạm cư.’

⁸Chúng tôi vâng theo mọi lời của Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, tổ phụ chúng tôi truyền dạy. Trọn đời chúng tôi, vợ, con trai, con gái chúng tôi đều không uống rượu.

⁹Chúng tôi cũng không xây nhà để ở, cũng không có vườn nho, ruộng đồng, và hột giống,

¹⁰nhưng cứ ở trong lều trại. Chúng tôi đã vâng lời và làm theo mọi điều tổ phụ chúng tôi là Giô-na-đáp truyền dạy.

¹¹Nhưng khi Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, tấn công xứ sở này, chúng tôi nói với nhau: ‘Hãy lên Giê-ru-sa-lem để tránh quân Canh-đê và quân Sy-ri.’ Vì vậy, chúng tôi đến sống tại Giê-ru-sa-lem.”

¹²Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:



13“Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: Hãy đi nói với người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người không tiếp nhận sự sửa dạy, và không nghe lời Ta sao?’

14Lời của Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, truyền dạy con cháu không được uống rượu đã được tuân giữ. Cho đến nay chúng không uống rượu vì đã vâng theo mệnh lệnh của tổ phụ mình. Còn Ta, Ta thường xuyên phán dạy các người mà các người không vâng lời Ta.

15Ta đã liên tục sai tất cả đầy tớ Ta, tức các nhà tiên tri, đến nói với các người: “Mỗi người trong các người phải từ bỏ con đường xấu xa và sửa đổi việc làm của các người. Đừng đi theo để phục vụ các thần khác, thì các người sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho các người và tổ phụ các người.” Nhưng các người chẳng để tai vào, và chẳng vâng lời Ta.

16Con cháu của Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, đã vâng giữ lời tổ phụ mình truyền dạy, nhưng dân này chẳng vâng lời Ta.’

17Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Này, Ta sẽ giáng trên Giu-đa và toàn thể dân cư thành Giê-ru-sa-lem mọi tai họa mà Ta đã báo trước cho chúng, vì Ta nói mà chúng không nghe, Ta gọi mà chúng không trả lời.’”

18Còn với nhà người Rê-cáp, Giê-rê-mi nói: “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Vì các người đã vâng theo mệnh lệnh của tổ phụ mình là Giô-na-đáp, tuân giữ mọi lời răn dạy của người, và làm theo mọi điều người truyền dạy các người.’

19nên Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, sẽ chẳng bao giờ thiếu người đứng trước mặt Ta.’”

Giê-rê-mi 36

Giê-hô-gia-kim đốt sách của Giê-rê-mi

1Vào năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:



²“Con hãy lấy một cuộn sách và chép vào đó mọi lời Ta đã phán với con về Y-sơ-ra-ên, Giu-đa, và tất cả các nước, từ ngày Ta phán với con dưới đời Giô-si-a cho đến ngày nay.

³Có lẽ khi người Giu-đa biết mọi tai họa Ta định giáng trên chúng, chúng sẽ trở lại, mỗi người từ bỏ con đường xấu xa của mình, và Ta sẽ tha thứ mọi gian ác và tội lỗi của chúng.”

⁴Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, đến. Giê-rê-mi đọc cho Ba-rúc ghi chép vào cuộn sách mọi lời Đức Giê-hô-va phán với ông.

⁵Giê-rê-mi dặn Ba-rúc: “Tôi bị ngăn cấm, không thể vào nhà Đức Giê-hô-va được.

⁶Vì thế vào ngày kiêng ăn, chính anh hãy vào nhà Đức Giê-hô-va và đọc cho dân chúng nghe lời Đức Giê-hô-va trong cuộn sách mà tôi đã đọc cho anh chép. Anh cũng đọc cho cả dân Giu-đa đến từ các thành nghe nữa.

⁷Có lẽ họ sẽ trở lại kêu cầu Đức Giê-hô-va và từ bỏ đường lối gian ác mình, vì cơn tức giận và thịnh nộ mà Đức Giê-hô-va đã công bố cho dân này thật là kinh khủng.”

⁸Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, làm theo mọi điều nhà tiên tri Giê-rê-mi dặn bảo, đọc lời Đức Giê-hô-va trong cuộn sách, tại nhà Đức Giê-hô-va.

⁹Vào tháng chín, năm thứ năm đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, tất cả dân thành Giê-ru-sa-lem và dân chúng từ các thành Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem, đều công bố kỳ kiêng ăn trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹⁰Tại nhà Đức Giê-hô-va, trong phòng Ghê-ma-ria, con trai thư ký Sa-phan, là phòng nằm trên sân thượng, cạnh Cổng Mới nhà Đức Giê-hô-va, Ba-rúc đọc cho toàn dân nghe mọi lời của Giê-rê-mi từ trong sách.

¹¹Khi Mi-chê, con trai Ghê-ma-ria, cháu Sa-phan, nghe đọc xong mọi lời của Đức Giê-hô-va từ trong sách,

¹²liền đi xuống cung vua, vào phòng thư ký. Tất cả các thủ lĩnh đều họp tại đó: Thư ký Ê-li-sa-ma, Đê-la-gia con trai Sê-ma-gia, Ên-na-than con trai Ạc-

bồ, Ghê-ma-ria con trai Sa-phan, Sê-đê-kia con trai Ha-na-nia, và tất cả các thủ lĩnh.

¹³Mi-chê thuật cho họ mọi lời mình đã nghe khi Ba-rúc đọc sách vào tai dân chúng.

¹⁴Bấy giờ, các thủ lĩnh sai Giê-hu-đi, con trai Nê-tha-nia cháu Sê-lê-mia, chất Cu-si, đến gặp Ba-rúc, và nói: “Hãy đem đến đây cuộn sách mà ông đã đọc cho dân chúng nghe.” Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, cầm cuộn sách trong tay và đến gặp họ.

¹⁵Họ bảo ông: “Xin ông ngồi và đọc cho chúng tôi nghe.” Ba-rúc đọc cho họ nghe.

¹⁶Nhưng, sau khi nghe xong mọi lời, họ lo sợ nhìn nhau rồi nói với Ba-rúc: “Chúng ta phải trình với vua tất cả những điều này.”

¹⁷Rồi họ gạn hỏi Ba-rúc: “Hãy cho chúng tôi biết làm sao ông chép được những lời này? Có phải ông ấy đọc cho ông không?”

¹⁸Ba-rúc đáp: “Ông ấy đọc cho tôi những lời này, và tôi dùng mực chép vào cuộn sách.”

¹⁹Các thủ lĩnh nói với Ba-rúc: “Ông và ông Giê-rê-mi hãy đi trốn đi, đừng để ai biết các ông ở đâu.”

²⁰Các thủ lĩnh để cuộn sách trong phòng thư ký Ê-li-sa-ma, rồi vào gặp vua tại sân châu và thuật cho vua tất cả sự việc.

²¹Vua sai Giê-hu-đi đem sách đến. Giê-hu-đi lấy cuộn sách từ phòng thư ký Ê-li-sa-ma và đọc cho vua cùng tất cả các quan trưởng đứng châu bên vua nghe.

²²Bấy giờ là tháng chín, vua đang ngự trong cung mùa đông, trước mặt vua có lò sưởi đang cháy.

²³Mỗi lần Giê-hu-đi đọc được ba bốn cột trong sách, thì vua lấy dao rọc giấy cắt đi và ném vào lửa trong lò sưởi, cho đến khi cả cuộn sách cháy rụi trong lò sưởi.

²⁴Vua và các thuộc hạ đã nghe tất cả những lời đó, nhưng không một ai lo sợ hay xé áo mình.

²⁵Dù Ên-na-than, Đê-la-gia và Ghê-ma-ria đều cầu xin vua đừng đốt cuộn sách đó, nhưng vua không nghe.

²⁶Vua ra lệnh cho Giê-rác-mê-ên, con trai Ham-mê-léc, cho Sê-ra-gia, con trai Át-ri-ên, và cho Sê-lê-mia, con trai Áp-đê-ên, đi bắt thư ký Ba-rúc và nhà tiên tri Giê-rê-mi; nhưng Đức Giê-hô-va giấu hai ông.

Giê-rê-mi tuyên án vua Giê-hô-gia-kim

²⁷Sau khi vua đốt cuộn sách có những lời mà Ba-rúc đã chép lại theo lời đọc từ miệng Giê-rê-mi, thì có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi như sau:

²⁸“Con hãy lấy một cuộn khác và chép lại tất cả những lời đã chép trong cuộn trước mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt.

²⁹Còn về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, con hãy nói: Đức Giê-hô-va phán: ‘Người đã đốt cuộn sách này và nói: Sao người dám chép rằng vua Ba-by-lôn chắc chắn sẽ đến tàn phá xứ này và tiêu diệt cả người lẫn súc vật?’

³⁰Vì lý do đó, Đức Giê-hô-va phán về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa rằng: ‘Nó sẽ chẳng có ai ngồi trên ngai Đa-vít; xác nó sẽ bị dang nắng ban ngày, và dầm sương ban đêm.

³¹Ta sẽ trừng phạt nó, dòng dõi nó và quần thần nó, vì gian ác của chúng. Ta sẽ giáng trên chúng, trên dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, mọi tai họa mà Ta đã báo cho chúng nhưng chúng không thềm nghe.’”

³²Giê-rê-mi lấy một cuộn khác đưa cho thư ký Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia. Ba-rúc chép lại mọi lời từ miệng Giê-rê-mi đã được chép trong cuộn sách mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt trong lửa. Ông còn thêm vào đó một số lời tương tự.

Giê-rê-mi 37

Hi vọng hảo huyền của Sê-đê-kia

¹Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, được Nê-bu-cát-nết-sa vua Ba-by-lôn lập làm vua Giu-đa thay cho Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim.



²Nhưng cả vua cùng quần thần và dân chúng trong xứ đều không nghe lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi.

³Vua Sê-đê-kia sai Giê-hu-can, con trai Sê-lê-mia, và thầy tế lễ Sô-phô-ni, con trai Ma-a-xê-gia, đến nói với nhà tiên tri Giê-rê-mi: “Xin ông vì chúng tôi cầu khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.”

⁴Bấy giờ, Giê-rê-mi còn đang đi lại giữa dân chúng, chưa bị giam giữ.

⁵Trong khi đang bao vây Giê-ru-sa-lem, quân Canh-đê được tin quân của Pha-ra-ôn đã xuất chinh từ Ai Cập, nên chúng rút lui khỏi Giê-ru-sa-lem.

⁶Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi:

⁷“Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Các người hãy nói lại với vua Giu-đa, người đã sai các người đến cầu hỏi Ta, rằng: Này, quân Pha-ra-ôn đã lên cứu các người sẽ phải quay về xứ sở chúng là Ai Cập.

⁸Quân Canh-đê sẽ quay lại đánh thành này. Chúng sẽ chiếm và phóng hỏa đốt thành.’”

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Các người đừng tự dối mình rằng: ‘Quân Canh-đê chắc chắn sẽ rút khỏi chúng ta,’ vì chúng sẽ không rút đi đâu.

¹⁰Dù các người có đánh bại cả đạo quân Canh-đê khi chúng giao chiến với các người đến nổi trong trại chúng chỉ còn lại các thương binh, thì mỗi người cũng sẽ trôi dạt phóng hỏa đốt thành này.”

Giê-rê-mi bị giam giữ

¹¹Sau khi quân Canh-đê rút khỏi Giê-ru-sa-lem vì đạo quân Pha-ra-ôn đang tiến đánh,

¹²thì Giê-rê-mi ra khỏi Giê-ru-sa-lem, đến đất Bên-gia-min để nhận phần sản nghiệp của mình giữa dân đó.

¹³Nhưng khi nhà tiên tri Giê-rê-mi đến cổng Bên-gia-min thì một cảnh vệ tên là Gi-rê-gia, con trai Sê-lê-mia, cháu Ha-na-nia đã bắt ông và nói: “Ông là kẻ trốn chạy sang quân Canh-đê!”

¹⁴Giê-rê-mi đáp: “Nói láo! Ta đâu có chạy theo quân Canh-đê.” Nhưng Gi-rê-gia không nghe, cứ bắt Giê-rê-mi và giải về cho các thủ lĩnh.

¹⁵Các thủ lĩnh nổi giận với Giê-rê-mi; chúng đánh đòn và giam ông trong nhà thư ký Giô-na-than; vì chúng đã biến nhà đó thành nhà tù.

¹⁶Vậy Giê-rê-mi bị giam vào ngục, nhốt trong hầm tối, và bị giữ ở đó lâu ngày.

¹⁷Sau đó, vua Sê-đê-kia sai đưa Giê-rê-mi về cung và bí mật hỏi ông: “Đức Giê-hô-va có phán lời gì không?” Giê-rê-mi đáp: “Thưa có!” Rồi ông nói tiếp: “Vua sẽ bị nộp vào tay vua Ba-by-lôn.”

¹⁸Giê-rê-mi còn hỏi vua Sê-đê-kia: “Tôi đã làm điều gì không phải với vua, quần thần của vua hay với dân này, mà vua bỏ tù tôi?”

¹⁹Các nhà tiên tri của vua đã nói tiên tri rằng: ‘Vua Ba-by-lôn sẽ không đến đánh các ngươi hay đánh đất này,’ thì nay chúng ở đâu rồi?

²⁰Bây giờ, xin vua là chúa tôi vui lòng lắng nghe và chấp nhận lời nài xin của tôi. Xin đừng trả tôi về lại nhà thư ký Giô-na-than, kéo tôi sẽ chết tại đó.”

²¹Vua Sê-đê-kia truyền giữ Giê-rê-mi trong sân vệ binh, mỗi ngày cấp cho một chiếc bánh từ phố hàng bánh, cho đến khi bánh trong thành không còn nữa. Vì thế, Giê-rê-mi ở lại trong sân vệ binh.

Giê-rê-mi 38

Giê-rê-mi bị thả xuống hố sâu

¹Sê-pha-tia, con trai Ma-than, Ghê-đa-lia, con trai Pha-su-rơ, Giu-can, con trai Sê-lê-mia, và Pha-su-rơ, con trai Manh-ki-gia, đều có nghe những lời Giê-rê-mi giảng trước toàn dân:

²“Đức Giê-hô-va phán: ‘Ai ở lại trong thành thì sẽ chết bởi gươm đao, đói kém, hoặc dịch bệnh; nhưng ai ra đầu hàng người Canh-đê thì sẽ được sống; họ sẽ giữ được tính mạng như được chiến lợi phẩm và sẽ sống.’”

³Đức Giê-hô-va phán: “Thành này chắc chắn sẽ rơi vào tay đạo quân của vua Ba-by-lôn, vua ấy sẽ chiếm thành.””



⁴Các thủ lĩnh tâu với vua: “Xin sai giết người này đi, vì những lời ông ta nói đã làm nản lòng binh sĩ ở lại trong thành cũng như toàn dân. Người này không tìm cầu điều ích lợi cho dân chúng mà chỉ đem lại thiệt hại thôi.”

⁵Vua Sê-đê-kia đáp: “Này, nó đang ở trong tay các người. Trẫm không thể làm gì trái ý các người được.”

⁶Họ liền bắt Giê-rê-mi và thả xuống hố của hoàng tử Manh-ki-gia, trong sân vệ binh. Họ dùng dây thả Giê-rê-mi xuống. Hố không có nước, chỉ có bùn; Giê-rê-mi bị lún trong bùn.

Ê-bết Mê-lết cứu Giê-rê-mi

⁷Thái giám Ê-bết Mê-lết, người Ê-thi-ô-pi, đang ở trong cung vua thì được tin người ta thả Giê-rê-mi xuống hố. Bấy giờ vua đang ngồi tại cổng Bên-gia-min.

⁸Ê-bết Mê-lết từ trong cung vua đi ra và đến tâu với vua:

⁹“Muôn tâu bệ hạ, những người này đã đối xử rất tàn ác với nhà tiên tri Giê-rê-mi. Họ đã thả ông ta xuống hố để ông chết đói dưới đó, vì trong thành không còn bánh nữa.”

¹⁰Vua liền truyền lệnh cho Ê-bết Mê-lết, người Ê-thi-ô-pi: “Hãy đem ba mươi người ở đây đến kéo nhà tiên tri Giê-rê-mi lên khỏi hố, trước khi ông ấy chết.”

¹¹Ê-bết Mê-lết đem những người đó theo mình và đi vào cung vua, đến một chỗ ở dưới kho. Tại đó ông lấy giẻ và áo quần cũ, rồi dùng dây thừng thả xuống hố cho Giê-rê-mi.

¹²Ê-bết Mê-lết, người Ê-thi-ô-pi, nói với Giê-rê-mi: “Xin ông lót mấy miếng giẻ và quần áo cũ ấy giữa vách và dây thừng.” Giê-rê-mi làm đúng như vậy.

¹³Họ dùng dây kéo Giê-rê-mi lên khỏi hố. Giê-rê-mi ở lại trong sân vệ binh.

Sê-đê-kia lại hỏi ý kiến Giê-rê-mi

¹⁴Vua Sê-đê-kia sai người đưa nhà tiên tri Giê-rê-mi đến gặp riêng vua tại cửa thứ ba của nhà Đức Giê-hô-va. Vua nói với Giê-rê-mi: “Ta có một điều muốn hỏi người, đừng giấu ta điều gì cả!”



15Giê-rê-mi liền tâu với vua Sê-đê-kia: “Nếu tôi nói cho vua biết, liệu vua không giết tôi sao? Còn nếu tôi khuyên vua, chắc vua cũng chẳng nghe tôi.”

16Vua Sê-đê-kia bí mật thề với Giê-rê-mi rằng: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng tạo dựng linh hồn chúng ta, ta sẽ không giết người, và không phó người vào tay những kẻ tìm hại mạng sống người.”

17Giê-rê-mi nói với Sê-đê-kia: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: ‘Nếu người đầu hàng các thủ lĩnh của vua Ba-by-lôn thì người sẽ được sống, và thành này sẽ không bị thiêu hủy; người và gia đình người sẽ sống.’

18Nhưng nếu người không đầu hàng các thủ lĩnh vua Ba-by-lôn, thì thành này sẽ rơi vào tay người Canh-đê, chúng sẽ phóng hỏa đốt thành, và người sẽ không thoát khỏi tay chúng.’”

19Vua Sê-đê-kia nói với Giê-rê-mi: “Ta sợ một khi đã đầu hàng quân Canh-đê, người Giu-đa sẽ nộp ta vào tay chúng và chúng sẽ ngược đãi ta.”

20Giê-rê-mi nói: “Người ta sẽ không nộp vua đâu. Chỉ cần vua vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va qua những gì tôi nói với vua, thì vua sẽ được an lành và giữ được mạng sống.”

21Nhưng nếu vua không chịu đầu hàng thì đây là lời Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi:

22‘Này, tất cả phụ nữ còn lại trong cung vua Giu-đa sẽ bị dẫn đến cho các tướng lãnh của vua Ba-by-lôn; họ sẽ nói với vua rằng: Bạn bè thân tín của vua đã đổ dành vua và thắng hơn vua; Bây giờ, khi chân vua đã lún sâu trong bùn, Thì chúng tránh xa vua.’

23Tất cả vợ con của vua sẽ bị giải nộp cho người Canh-đê; còn vua cũng sẽ không thoát khỏi tay chúng, nhưng sẽ bị vua Ba-by-lôn bắt và thành này bị lửa thiêu hủy.’”

24Sê-đê-kia nói với Giê-rê-mi: “Đừng cho ai biết những lời này thì người sẽ không chết.”

²⁵Nếu các thủ lĩnh biết ta đã nói chuyện với người nên đến gặp người và nói: ‘Hãy thuật lại cho chúng tôi những điều ông đã nói với vua cũng như những gì vua nói với ông, đừng giấu điều gì cả thì chúng tôi sẽ không giết ông’;

²⁶người hãy trả lời: ‘Tôi đã cầu xin vua đừng bắt tôi trở về nhà Giô-na-than, kéo tôi chết ở đó.’”

²⁷Thật, các thủ lĩnh tìm gặp và gạn hỏi Giê-rê-mi. Ông lấy những lời vua đã truyền dặn mà đáp lại các quan. Họ thôi không hỏi ông nữa vì không ai biết việc đó.

²⁸Như vậy, Giê-rê-mi ở trong sân vệ binh cho đến ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ. Khi Giê-ru-sa-lem thất thủ ...

Giê-rê-mi 39

Thành Giê-ru-sa-lem bị thất thủ

¹Vào tháng thứ mười, năm thứ chín triều Sê-đê-kia, vua Giu-đa, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đem cả binh lực đến tấn công và vây hãm Giê-ru-sa-lem.

²Ngày mùng chín tháng tư năm thứ mười một triều Sê-đê-kia, thành bị chọc thủng.

³Tất cả các quan chức cao cấp của vua Ba-by-lôn đều đến và ngồi ở cổng giữa. Đó là Nết-gan Sa-rết-sê, Sam-ga Nê-bô, trưởng hoạn quan Sa-sê-kim, quan chiêm tinh Nết-gan Sa-rết-sê, cùng các quan chức cao cấp khác của vua Ba-by-lôn.

⁴Khi thấy chúng, Sê-đê-kia, vua Giu-đa, và tất cả binh lính liền trốn ra khỏi thành. Đang đêm, họ theo con đường trong vườn vua, qua cổng nằm giữa hai bức tường và đi theo con đường về hướng A-ra-ba.

⁵Nhưng đạo quân Canh-đê đuổi theo và bắt kịp Sê-đê-kia tại vùng đồng bằng Giê-ri-cô; chúng bắt vua và giải về cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Tại đó, vua Nê-bu-cát-nết-sa xét xử vua Sê-đê-kia.

⁶Vua Ba-by-lôn tàn sát các con trai Sê-đê-kia trước mặt vua ấy tại Ríp-la; vua Ba-by-lôn cũng sai giết tất cả các quan chức Giu-đa nữa.



⁷Vua ấy cũng sai móc mắt Sê-đê-ki-a, xiềng lại bằng những dây xích đồng để giải về Ba-by-lôn.

⁸Quân Canh-đê phóng hỏa đốt cung vua và nhà cửa của dân chúng, phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem.

Dân chúng bị lưu đày

⁹Quan chỉ huy vệ binh là Nê-bu-xa-a-đan bắt số dân còn sót lại trong thành, những người đầu hàng, và dân còn sót lại trong xứ, mà đày sang Ba-by-lôn.

¹⁰Còn những người nghèo khó, không có sản nghiệp gì, thì quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan cho họ ở lại trong đất Giu-đa, đồng thời cấp cho họ các vườn nho và đồng ruộng.

¹¹Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, truyền lệnh cho tướng chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan về Giê-rê-mi như sau:

¹²“Hãy đem ông ấy về, chăm sóc chu đáo. Đừng làm gì tổn hại đến ông nhưng phải làm đúng theo điều ông ấy yêu cầu.”

¹³Chỉ huy trưởng vệ binh Nê-bu-xa-a-đan, quan giám cung Nê-bu-sa-ban, quan chiêm tinh Nết-gan Sa-rét-sê, và tất cả các quan chức cao cấp của vua Ba-by-lôn,

¹⁴sai người đưa Giê-rê-mi ra khỏi sân vệ binh rồi giao cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, đem ông về nhà. Ông sống giữa dân chúng.

Lời hứa cho Ê-bết Mê-lét

¹⁵Khi còn bị giam trong sân vệ binh, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi như sau:

¹⁶“Con hãy đến gặp và báo Ê-bết Mê-lét, người Ê-thi-ô-pi, rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: Này, Ta sắp thực hiện lời Ta phán về thành này tức là giáng họa chứ không phải ban phước. Đến ngày đó, các lời ấy sẽ thành sự thật trước mặt người.’

¹⁷Đức Giê-hô-va phán: ‘Nhưng trong ngày đó, Ta sẽ giải cứu người, người sẽ không bị nộp vào tay những kẻ làm cho người sợ.’



¹⁸Vì chắc chắn Ta sẽ cứu người, người sẽ không ngã dưới lưỡi gươm. Người sẽ giữ được mạng sống mình như được chiến lợi phẩm, vì người đã tin cậy Ta,' Đức Giê-hô-va phán vậy."

Giê-rê-mi 40

Giê-rê-mi được tự do

¹Có lời của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi sau khi chỉ huy trưởng vệ binh Nê-bu-xa-a-đan trả tự do cho ông tại Ra-ma. Lúc Nê-bu-xa-a-đan sai tìm Giê-rê-mi thì ông ấy đang bị xiềng chung với những tù nhân khác của Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sắp bị đày qua Ba-by-lôn.

²Chỉ huy trưởng vệ binh sai gọi Giê-rê-mi đến và nói: "Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã quyết định giáng tai họa xuống nơi này

³và Đức Giê-hô-va đã làm như Ngài đã phán. Vì các người phạm tội chống lại Đức Giê-hô-va và không vâng theo tiếng Ngài nên việc này đã xảy đến cho các người.

⁴Bây giờ tôi tháo xiềng khỏi tay ông. Nếu ông thấy việc đi với tôi sang Ba-by-lôn là tốt thì xin cứ đi và tôi sẽ săn sóc ông. Nếu ông thấy đi với tôi sang Ba-by-lôn là không phải thì xin đừng đi. Nay, khắp xứ đang ở trước mặt ông, ông thấy đến nơi nào là tốt và đi đâu là phải, thì xin cứ đi."

⁵Vì Giê-rê-mi chưa ra về, nên Nê-bu-xa-a-đan nói tiếp: "Ông nên trở về với Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, là người mà vua Ba-by-lôn phong làm tổng đốc các thành Giu-đa đi! Ông có thể ở với ông ấy giữa dân mình, hay ông muốn đi đâu tùy thích." Viên chỉ huy trưởng vệ binh cung cấp lương thực và quà tặng rồi để ông đi.

⁶Giê-rê-mi đi đến chỗ Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, ở Mích-pa, và sống với ông ấy giữa dân chúng còn sót lại trong xứ.

Giê-đa-lia làm tổng đốc Giu-đa

(II Vua 25:22-24)

⁷khi các viên chỉ huy và binh lính còn chiếm đóng vùng thôn quê được tin vua Ba-by-lôn đã lập Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, làm tổng đốc trong xứ, và



giao cho ông ta cai trị đàn ông, đàn bà, trẻ con, là những người cùng khôn nhất trong xứ, chưa bị lưu đày qua Ba-by-lôn,

⁸thì họ đến gặp Ghê-đa-lia tại Mích-pa. Những viên chỉ huy đó gồm có: Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia, Giô-ha-nan và Giô-na-than là các con trai Ca-rê-át, Sê-ra-gia, con trai Tan-hu-mét, các con trai của Ê-phai ở Nê-tô-pha, và Giê-xa-nia, con trai người Ma-a-ca, cùng binh lính của họ.

⁹Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, dùng lời thề mà hứa với các người ấy và binh lính của họ: “Anh em đừng ngại làm tôi người Canh-đê; cứ ở lại trong xứ và thần phục vua Ba-by-lôn thì anh em sẽ được an lành.

¹⁰Riêng tôi, tôi sẽ ở lại Mích-pa để thay mặt anh em tiếp những người Canh-đê sắp đến đây. Còn anh em, hãy thu hoạch rượu nho, hoa quả mùa hạ, và dầu rồi chứa vào các bình. Hãy sống trong các thành mà anh em đã chiếm đóng.”

¹¹Cũng vậy, tất cả những người Giu-đa đang ở Mô-áp và giữa con cháu Am-môn, ở Ê-đôm và các xứ khác nghe vua Ba-by-lôn đã chữa lại một số người tiếp tục ở trong xứ Giu-đa, và đã lập Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm tổng đốc,

¹²thì những người Giu-đa đó từ khắp nơi mà họ bị đuổi đến đều trở về xứ Giu-đa, đến với Ghê-đa-lia tại Mích-pa. Họ thu hoạch rất nhiều rượu và trái mùa hạ.

¹³Bấy giờ, Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các viên chỉ huy lực lượng chiếm giữ miền thôn quê, đến tìm Ghê-đa-lia, tại Mích-pa, và nói:

¹⁴“Ông có biết Ba-a-lít, vua Am-môn, đã sai Ích-ma-ên, con trai của Nê-tha-nia, đến giết ông không?” Nhưng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, không tin lời họ.

¹⁵Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, bí mật nói với Ghê-đa-lia tại Mích-pa: “Xin ông cho tôi đi thủ tiêu Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, sẽ không ai biết cả. Tại sao để nó cất lấy mạng sống ông, làm cho mọi người Giu-đa tụ họp quanh ông phải bị tan lạc, và dân sót của Giu-đa bị tiêu diệt?”

¹⁶Nhưng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, nói với Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, rằng: “Đừng làm điều đó! Điều anh nói về Ích-ma-ên không đúng đâu.”

Giê-rê-mi 41

Ghê-đa-lia bị mưu sát

¹Vào tháng thứ bảy, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc, và là một quan lớn của vua, đem theo mười người đến gặp Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, tại Mích-pa. Khi đang cùng ăn uống với nhau tại đó,

²thì Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cùng mười người đi theo, đứng dậy rút gươm giết chết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, là người mà vua Ba-by-lôn lập làm tổng đốc trong xứ.

³Ích-ma-ên cũng giết tất cả những người Giu-đa đang ở với Ghê-đa-lia tại Mích-pa, và các binh lính Canh-đê đang ở đó.

⁴Ngày thứ hai sau vụ ám sát Ghê-đa-lia, khi chưa ai biết việc đó,

⁵thì có tám mươi người từ Si-chem, Si-lô, Sa-ma-ri đến. Họ cạo râu, mặc áo rách, tự rạch thân mình, tay mang những tế lễ chay và nhũ hương để dâng trong nhà Đức Giê-hô-va.

⁶Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, từ Mích-pa ra đón họ, vừa đi vừa khóc. Khi gặp họ, Ích-ma-ên nói: “Mời các ông vào gặp Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam.”

⁷Khi họ vừa đến giữa thành thì Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cùng các thuộc hạ đã giết họ và quăng xác xuống hố.

⁸Nhưng có mười người trong số họ nói với Ích-ma-ên: “Xin đừng giết chúng tôi, vì chúng tôi có kho dự trữ lương thực giấu trong đồng chứa lúa mì, tiểu mạch, dầu, và mật ong.” Vì thế, Ích-ma-ên ngưng lại, không giết họ cũng như các anh em của họ.

⁹Cái hố mà Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, quăng xác của những người mình đã giết xuống, là hố Ghê-đa-lia, tức là hố do vua A-sa đào để ngăn chặn Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên. Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã lấp đầy hố đó bằng xác chết.



¹⁰Rồi Ích-ma-ên bắt làm tù binh tất cả những người dân còn sót lại tại Mích-pa, tức là các công chúa và những người dân còn sót lại ở Mích-pa mà viên chỉ huy trưởng vệ binh Nê-bu-xa-a-đan đã giao cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam. Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, bắt và lưu đày những người ấy, rồi đi qua chỗ dân Am-môn.

¹¹Khi Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các chỉ huy quân đội theo ông, nghe mọi điều ác mà Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã làm,

¹²thì tập hợp tất cả thuộc hạ mình lại và đi giao chiến với Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia. Họ đuổi kịp Ích-ma-ên tại hồ lớn Ga-ba-ôn.

¹³Khi thấy Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các chỉ huy dưới quyền ông thì đoàn dân đang ở chỗ Ích-ma-ên đều vui mừng.

¹⁴Tất cả những người bị Ích-ma-ên bắt dẫn đi từ Mích-pa đều trở mặt, chạy theo Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át.

¹⁵Còn Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cùng với tám thuộc hạ, thoát khỏi tay Giô-ha-nan và chạy đến chỗ dân Am-môn.

¹⁶Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, cùng các tướng chỉ huy của ông đem theo tất cả những người dân vừa được giải cứu khỏi tay Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-mia, là kẻ đã bắt giải họ đi từ Mích-pa sau khi giết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam. Tất cả họ gồm những chiến binh, đàn bà, trẻ con và các hoạn quan đều được Giô-ha-nan đem về từ Ga-ba-ôn.

¹⁷Họ tiếp tục lên đường và dừng lại ở Ghê-rút Kim-ham, gần Bết-lê-hem, định chạy qua Ai Cập,

¹⁸tránh xa quân Canh-đê. Họ sợ quân Canh-đê vì Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã giết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, người mà vua Ba-by-lôn đã lập làm tổng đốc trong xứ.

Giê-rê-mi 42

Giê-rê-mi khuyên dân chúng không nên sang Ai Cập

¹Bấy giờ, các viên chỉ huy quân đội cùng với Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, Giê-xa-nia, con trai Hô-sa-gia, và toàn dân từ nhỏ đến lớn



²đều đến thưa với nhà tiên tri Giê-rê-mi: “Xin ông nhận lời thỉnh cầu của chúng tôi mà cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông cho chúng tôi, là những người còn sót lại đây. Như ông thấy đó, chúng tôi chỉ còn lại rất ít chứ không đông như trước.

³Xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông chỉ cho chúng tôi con đường phải đi và công việc phải làm!”

⁴Nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với họ: “Tôi đã nghe rồi! Nay, tôi sẽ kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em theo yêu cầu của anh em. Tôi sẽ nói cho anh em biết mọi điều Đức Giê-hô-va trả lời cho anh em, không giữ lại điều gì cả.”

⁵Họ nói với Giê-rê-mi: “Cầu xin Đức Giê-hô-va chân thật và thành tín làm chứng cho chúng ta, nếu chúng tôi không làm theo mọi lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông sai phái ông dạy bảo chúng tôi,

⁶dù thuận hay nghịch, chúng tôi vẫn vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là Đấng mà chúng tôi cử ông đến, để khi vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, thì chúng tôi sẽ được phước.”

⁷Mười ngày sau, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi.

⁸Ông gọi Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và tất cả các viên chỉ huy quân đội đang ở với ông, cùng toàn thể dân chúng từ người nhỏ đến người lớn,

⁹và nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng anh em đã cử tôi đến để dâng lời cầu xin trước mặt Ngài, phán thế này:

¹⁰‘Nếu các ngươi cứ ở trong đất này thì Ta sẽ xây dựng chứ không phá đổ, sẽ vun trồng chứ không nhổ đi; vì Ta lấy làm tiếc về tai họa mà Ta đã giáng trên các ngươi.

¹¹Đừng sợ vua Ba-by-lôn, là người các ngươi đang sợ; Đức Giê-hô-va phán, đừng sợ vua ấy, vì Ta ở với các ngươi để cứu vớt và giải thoát các ngươi khỏi tay vua ấy.



12Ta sẽ thương xót các người và khiến cho vua ấy cũng thương xót các người, và cho các người trở về đất nước mình.’

13Nhưng nếu anh em nói: ‘Chúng tôi không muốn ở trong đất này;’ anh em không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,

14mà nói rằng: ‘Không, chúng tôi muốn sang Ai Cập, là nơi chúng tôi sẽ không thấy chiến tranh nữa, không nghe tiếng tù và nữa, chúng tôi sẽ không lo thiếu bánh nữa, và chúng tôi sẽ sinh sống tại đó,’

15thì, hỡi dân Giu-đa còn sót lại kia, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Khi các người cương quyết đi đến Ai Cập để cư ngụ ở đó,

16thì gươm đao mà các người sợ hãi sẽ đuổi kịp các người trong đất Ai Cập; đói kém mà các người kinh khiếp cũng sẽ bám theo các người đến Ai Cập, và các người sẽ chết tại đó.

17Vì vậy, những kẻ quyết định đến trú ngụ tại Ai Cập sẽ chết bởi gươm đao, đói kém, và dịch bệnh. Chẳng một ai trong họ còn sống sót; chẳng một ai thoát khỏi tai họa mà Ta sẽ giáng trên chúng.’

18Thật thế, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Như Ta đã trút cơn giận và thịnh nộ trên dân cư Giê-ru-sa-lem thế nào, thì khi các người vào Ai Cập, Ta cũng sẽ trút cơn thịnh nộ Ta trên các người thế ấy. Các người sẽ thành lời trù ẻo và nổi kinh hoàng, lời nguyền rủa và nổi sỉ nhục. Các người sẽ không còn thấy chỗ này nữa.’

19Hỡi những người Giu-đa còn sót lại, Đức Giê-hô-va đã phán về anh em rằng: ‘Đừng qua Ai Cập.’ Hãy biết rõ rằng hôm nay tôi đã cảnh báo anh em.

20Chính anh em đã tự dối mình. Anh em đã cử tôi đến với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em và nói với tôi: ‘Xin vì chúng tôi mà khẩn cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và xin cho chúng tôi biết tất cả những gì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi phán bảo ông thì chúng tôi sẽ làm theo.’

21Hôm nay, tôi đã công bố cho anh em rồi, nhưng anh em không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sai tôi nói lại cho anh em.



²²Vậy, hãy biết rõ rằng anh em sẽ chết bởi gươm đao, đói kém và dịch bệnh tại chính nơi mà anh em muốn đến trú ngụ.”

Giê-rê-mi 43

Giê-rê-mi bị đem qua Ai Cập

¹Sau khi Giê-rê-mi đã thuật hết cho toàn dân mọi lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức là tất cả những lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ đã sai ông nói lại cho họ nghe,

²thì A-xa-ria, con trai Hô-sa-gia, và Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, cùng những kẻ xác láo khác, nói với Giê-rê-mi: “Ông nói dối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi chưa hề sai ông nói với chúng tôi: ‘Không được đến Ai Cập mà trú ngụ.’”

³Nhưng chính Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, xúi ông chống lại chúng tôi, muốn nộp chúng tôi vào tay người Canh-đê, để chúng giết chúng tôi hoặc lưu đày chúng tôi sang Ba-by-lôn.”

⁴Như vậy, Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, tất cả các viên chỉ huy quân đội và toàn thể dân chúng không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va truyền phải ở lại trong đất Giu-đa.

⁵Trái lại, Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các viên chỉ huy quân đội dẫn tất cả những người Giu-đa còn sót lại đang sống trong xứ Giu-đa vào Ai Cập; tức là những kẻ bị lưu đày trở về từ tất cả các nước mà họ đã bị đuổi đến,

⁶gồm đàn ông, đàn bà, trẻ con, cùng các công chúa, và tất cả những người mà Nê-ba-xa-a-đan, chỉ huy trưởng vệ binh, đã để lại cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, và luôn cả nhà tiên tri Giê-rê-mi và Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia.

⁷Vậy họ vào đất Ai Cập vì không vâng lời Đức Giê-hô-va. Và họ đã đến Tác-pha-nết.

⁸Tại Tác-pha-nết, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi:

⁹“Trước mắt những người Giu-đa, con hãy lấy những tảng đá lớn và giấu trong lớp hồ dưới lề đường, trên lối vào lâu đài Pha-ra-ôn tại Tác-pha-nết.



¹⁰Rồi con nói với chúng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Này, Ta sẽ sai gọi đầy tớ Ta là Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn đến, và Ta sẽ đặt ngai nó trên những tảng đá mà Ta mới vừa giấu này; vua ấy sẽ căng màn trướng lên trên.

¹¹Vua ấy sẽ đến và tấn công Ai Cập; Kẻ nào phải chết thì chết, Kẻ nào phải bị lưu đày thì lưu đày, Kẻ nào phải bị gươm chém thì bị gươm chém!

¹²Ta sẽ phóng hỏa đốt các đền miếu của các thần Ai Cập; Nê-bu-cát-nết-sa sẽ đốt hoặc mang chúng đi. Vua ấy cướp sạch đất Ai Cập như người chăn chiên bắt sạch rận trong áo mình, rồi ra đi cách bình an.

¹³Vua ấy sẽ đập vỡ các trụ thờ của Bết Sê-mét trong đất Ai Cập, và sẽ thiêu hủy những đền miếu của các thần Ai Cập.’”

Giê-rê-mi 44

Lời cảnh báo về tội thờ hình tượng

¹Có lời phán với Giê-rê-mi về tất cả những người Giu-đa đang sinh sống trong đất Ai Cập, tại Mít-đôn, Tác-pha-nết, Nốp, và vùng Pha-trốt.

²Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: “Chính các người đã thấy mọi tai họa mà Ta đã giáng trên Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa. Kìa, những thành ấy ngày nay hoang vu, không một bóng người.

³Nguyên nhân là do tội ác mà chúng đã phạm để chọc giận Ta. Chúng đã dâng hương và thờ lạy các thần khác mà chính chúng cũng như các người và tổ phụ các người chưa từng biết.

⁴Dù Ta đã liên tục sai tất cả đầy tớ Ta, tức là các nhà tiên tri, đến bảo các người rằng: ‘Ôi, đừng làm điều kinh tởm mà Ta ghét đó!’

⁵Nhưng chúng không nghe, chẳng để tai vào, không từ bỏ điều gian ác và cứ dâng hương cho các thần khác.

⁶Vì thế, Ta trút cơn thịnh nộ và giận dữ xuống thiêu đốt các thành của Giu-đa và các đường phố của Giê-ru-sa-lem, khiến chúng ngày nay trở nên hoang tàn, đổ nát.

⁷Bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Tại sao các người lại gây cho mình tội ác nghiêm trọng đến nỗi từ đàn ông, đàn bà, trẻ con, đến trẻ thơ đang bú đều bị tiêu diệt khỏi Giu-đa, không một người nào sống sót cho các người?’

⁸Tại sao các người chọc giận Ta bằng những việc tay các người làm? Trong đất Ai Cập, nơi các người mới đến cư ngụ, các người đã dâng hương cho các thần khác đến nỗi tự chuốc lấy sự hủy diệt, và trở thành lời nguyền rủa và chế giễu giữa các dân trên đất.

⁹Phải chăng các người đã quên điều gian ác của tổ phụ các người, điều gian ác của các vua Giu-đa, điều gian ác của các hoàng hậu, điều gian ác của chính các người và vợ các người đã phạm trong đất Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem?

¹⁰Cho đến ngày nay, chúng cũng không ăn năn, chẳng kính sợ, chẳng sống theo luật pháp và mệnh lệnh mà Ta đã lập trước mặt các người và tổ phụ các người.’

¹¹Vì thế, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: ‘Này, Ta quyết định giáng tai họa trên các người và tiêu diệt cả Giu-đa.

¹²Ta sẽ cất đi dân sót lại của Giu-đa, là những kẻ đã quyết định xuống trú ngụ tại Ai Cập. Chúng sẽ bị diệt sạch tại đó; chúng sẽ ngã trên đất Ai Cập, sẽ chết bởi gươm đao hay đói kém. Từ trẻ con cho đến người lớn đều sẽ chết vì gươm hay đói kém. Chúng trở thành lời nguyền rủa, là cớ cho người ta chế giễu, là nỗi kinh hoàng, ghê tởm và sỉ nhục.

¹³Ta sẽ trừng phạt những kẻ sống trong đất Ai Cập, như đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem bằng gươm đao, đói kém, và dịch bệnh.

¹⁴Trong số những người dân sót lại của Giu-đa chạy xuống cư ngụ tại Ai Cập sẽ chẳng có ai trốn thoát hoặc sống sót để trở về đất Giu-đa, là nơi chúng mong mỏi hồi hương. Chúng sẽ không trở về được, trừ một vài người thoát nạn mà thôi.’”



15 Bấy giờ, tất cả những người biết vợ mình đã dâng hương cho các thần khác, và tất cả phụ nữ có mặt tại đó, họp thành một hội chúng đông đảo, gồm tất cả dân chúng cư ngụ ở Pha-trốt trong đất Ai Cập, nói với Giê-rê-mi:

16 “Điều ông vừa nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói với chúng tôi, chúng tôi không nghe đâu.

17 Trái lại, chúng tôi sẽ làm trọn mọi lời đã ra từ miệng chúng tôi, sẽ dâng hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, như chúng tôi và tổ phụ chúng tôi, các vua và các thủ lĩnh chúng tôi đã làm trong các thành của Giu-đa và trên các đường phố Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy, chúng tôi đã có thức ăn dư dật, sống sung túc, không thấy tai họa gì.

18 Nhưng, từ khi chúng tôi ngưng dâng hương và không làm lễ quán cho nữ vương trên trời, thì chúng tôi thiếu thốn mọi thứ và bị tận diệt bởi gươm đao và đói kém.

19 Hơn nữa, khi chúng tôi dâng hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, chẳng lẽ chồng chúng tôi không biết chúng tôi làm bánh theo tượng nữ vương và dâng lễ quán cho thần ấy hay sao?”

20 Giê-rê-mi nói với toàn thể dân chúng, đàn ông và đàn bà, cùng những kẻ vừa trả lời cho ông như sau:

21 “Chẳng phải việc các người và tổ phụ các người, các vua và thủ lĩnh các người, cùng dân chúng trong xứ đã dâng hương trong các thành Giu-đa và trên các đường phố Giê-ru-sa-lem đã được Đức Giê-hô-va nhớ và khắc ghi trong tâm trí Ngài đó sao?

22 Đức Giê-hô-va không còn chịu được các việc làm gian ác của các người và sự ghê tởm mà các người đã phạm, nên ngày nay xứ sở các người đã trở thành lời nguyện rửa, một nơi hoang vu, buồn thảm, không có người ở.

23 Vì các người đã dâng hương và phạm tội với Đức Giê-hô-va, không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va, và không sống theo luật pháp, mệnh lệnh, và lời răn dạy của Ngài, nên ngày nay tai họa này đã giáng trên các người.”

24Giê-rê-mi lại nói với toàn dân và tất cả phụ nữ: “Hỡi tất cả người Giu-đa đang sống trong đất Ai Cập, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va!

25Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: Thật, các người và vợ các người đã miệng nói tay làm. Các người nói: ‘Chúng tôi sẽ thực hiện lời chúng tôi đã khấn nguyện, sẽ dâng hương, và làm lễ quán cho nữ vương trên trời.’ Vậy cứ giữ vững lời nguyện và làm trọn lời nguyện của các người đi!

26Nhưng, hỡi những người Giu-đa đang ở trong đất Ai Cập, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va phán: Nay Ta lấy danh vĩ đại của Ta mà thề rằng trong khắp đất Ai Cập sẽ chẳng có một người Giu-đa nào mở miệng xưng danh Ta kêu cầu rằng: ‘Thật như Chúa Giê-hô-va hằng sống!’

27Này, Ta sẽ thức canh để giáng họa cho chúng chứ không ban phước; tất cả người Giu-đa đang ở trong đất Ai Cập đều sẽ chết bởi gươm đao và đói kém cho đến khi bị tiêu diệt hoàn toàn.

28Chỉ có một số rất ít người thoát khỏi gươm đao sẽ từ Ai Cập trở về trong đất Giu-đa. Bây giờ, mọi người sót lại của Giu-đa, tức những kẻ đã đến trú ngụ trong đất Ai Cập này, sẽ biết lời nào được nghiệm, lời của Ta hay lời của chúng.

29Đức Giê-hô-va phán: ‘Đây là dấu hiệu cho các người biết là Ta sẽ trừng phạt các người tại nơi này, để các người biết rằng lời Ta phán về tai họa giáng trên các người chắc chắn được thực hiện.’

30Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ phó Pha-ra-ôn Hốp-ra, vua Ai Cập, vào tay kẻ thù nó, tức là vào tay những kẻ đòi mạng sống nó, như Ta đã phó Sê-đê-kia, vua Giu-đa, vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là kẻ thù đòi mạng Sê-đê-kia.’”

Giê-rê-mi 45

Sứ điệp cho Ba-rúc



¹Đây là lời của nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, khi ông chép vào một cuộn sách những lời do Giê-rê-mi đọc cho ông, vào năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa:

²“Hỡi Ba-rúc! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán với anh thế này:

³“Người đã nói: Khốn khổ cho tôi! Vì Đức Giê-hô-va đã thêm phiền muộn vào nỗi đau của tôi; tôi đuối sức vì than thở, chẳng được nghỉ ngơi!”

⁴Con hãy nói với anh ta rằng: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ phá những gì Ta đã xây, sẽ nhổ những gì Ta đã trồng, và việc đó xảy ra khắp đất.

⁵Còn người, người tìm cho mình những việc to tát hay sao? Đừng tìm kiếm nữa, vì này, Ta sắp giáng tai ương trên mọi loài xác thịt. Nhưng về phần người, dù người đi đến nơi nào, Ta cũng sẽ cho người được an toàn tính mạng.’” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-rê-mi 46

Lời tiên tri về các dân tộc

(46:1 – 51:64)

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi liên quan đến các dân tộc.

Lời tiên tri về Ai Cập

²Về Ai Cập, đây là sứ điệp cho đạo quân của Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, tức là đạo quân bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đánh bại tại Cạt-kê-mít, gần sông Ơ-phơ-rát vào năm thứ tư đời vua Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa:

³“Hãy chuẩn bị thuẫn với khiên Và xông ra chiến trận!

⁴Hỡi các kỵ binh, Hãy thắng ngựa, lên yên! Mau đội mũ chiến và vào vị trí; Mài bén mũi giáo và mặc áo giáp!

⁵Tại sao Ta đã thấy điều này? Chúng kinh hãi rút lui; Các chiến binh bị đánh tan tành, Gấp rút trốn chạy. Chúng không kịp nhìn lui; Nỗi kinh hoàng bao trùm tứ phía!” Đức Giê-hô-va phán vậy.



6“Người nhanh chân cũng không trốn kịp, Kẻ dũng sĩ cũng khó thoát thân; Về phương bắc, bên bờ sông Ở-phơ-rát, Chúng vấp ngã té nhào!

7Ai đó đã dâng trào như sông Nin, Như những con sông nổi sóng cuộn cuộn?

8Ai Cập dâng trào như sông Nin, Như những con sông nổi sóng cuộn cuộn. Nó nói: ‘Ta sẽ dâng lên, bao phủ khắp đất; Tiêu diệt các thành và dân cư trong thành.’

9Ngựa chiến, hãy xông tới; Chiến xa, hãy nhào lên! Các chiến binh, hãy xung trận; Người Cút và Phút mang thuẫn, Người Lu-đim giương cung.

10Ngày ấy thuộc về Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, Là ngày báo thù, Để báo trả kẻ thù nghịch Ngài. Gươm nuốt đến no nê, Uống máu say sưa. Vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, Như tế lễ dâng trong đất phương bắc, bên sông Ở-phơ-rát.

11Hỡi trinh nữ, con gái của Ai Cập! Hãy lên Ga-la-át, và lấy nhũ hương; Người dùng nhiều thuốc cũng vô ích, Chẳng chữa lành được người!

12Các nước đều nghe đến nỗi nhục của người, Tiếng rên xiết của người vang khắp đất; Vì dũng sĩ vấp dũng sĩ Cả hai cùng ngã nhào.”

Ba-by-lôn tiến đánh Ai Cập

13Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về việc Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, tiến đánh Ai Cập:

14“Hãy loan tin trong Ai Cập, công bố tại Mít-đôn, Công bố tại Nốp và Tác-pha-nét rằng: ‘Hãy vào vị trí, chuẩn bị sẵn sàng, Vì gươm đã nuốt chung quanh người.’

15Tại sao thần bò A-pít của người bỏ trốn, Con bò của người không kháng cự nổi? Vì Đức Giê-hô-va đã xua đuổi chúng.

16Ngài làm cho nhiều người vấp ngã, Người này ngã trên kẻ khác, và rủ nhau: ‘Mau đứng dậy, trở về chỗ dân ta, Trở về mảnh đất ta sinh ra, Tránh xa gươm giáo kẻ ức hiếp!’

17Tại đó, người ta gọi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, Là ‘Kẻ ồn ào đánh mất cơ hội.’”

¹⁸Đức Vua, danh Ngài là Giê-hô-va vạn quân, phán: “Thật như Ta hằng sống, Kẻ thù sẽ đến Như núi Tha-bô giữa các núi khác, Như Cạt-mên nhô ra ngoài biển cả.

¹⁹Hỡi cư dân Ai Cập, Hãy chuẩn bị khăn gói để đi lưu đày, Vì Nộp sẽ trở nên hoang vu; Bị thiêu hủy, không có người ở.

²⁰Ai Cập là một con bò cái tơ xinh đẹp, Nhưng bị ruồi trâu từ phương bắc đến chích.

²¹Cả những tên lính đánh thuê ở giữa nó Như những con bê béo tốt; Nhưng đều quay lưng chạy trốn, Không kháng cự nổi. Vì ngày tai họa, kỳ trừng phạt, Đã giáng trên chúng rồi.

²²Tiếng nó như con rắn trườn đi Vì quân thù hùng hổ kéo đến; Chúng cầm rìu tấn công nó, Như những người thợ rừng.”

²³Đức Giê-hô-va phán: “Quân thù đồn phá rừng nó, Dù rừng đó khó xuyên qua, Vì chúng đông hơn cào cào, Không thể đếm được.

²⁴Con gái Ai Cập sẽ mang xấu hổ, Sẽ bị nộp vào tay dân phương bắc.”

²⁵Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: “Này, Ta sẽ phạt A-môn, là thần của Nô, Pha-ra-ôn và Ai Cập, cùng các thần và các vua nó: tức là Pha-ra-ôn và những kẻ nhờ cậy người.

²⁶Ta sẽ phó chúng vào tay những kẻ tìm hại mạng sống chúng, vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, vào tay các thuộc hạ người. Tuy nhiên, về sau Ai Cập sẽ còn có dân ở như ngày xưa.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Đức Chúa Trời sẽ cứu Y-sơ-ra-ên

²⁷“Hỡi đầy tớ Ta là Gia-cốp, đừng sợ! Hỡi Y-sơ-ra-ên, chớ kinh hãi! Vì này, Ta sẽ giải cứu con khỏi miền xa xăm, Và dòng dõi con từ chốn lưu đày. Gia-cốp sẽ trở về và sống yên lành an ổn, Không còn sợ hãi ai cả.”

²⁸Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi Gia-cốp đầy tớ Ta, đừng sợ, Vì Ta ở với con. Ta sẽ tiêu diệt tất cả các nước Mà Ta đã đuổi con đến; Nhưng với con thì Ta không diệt hết, Con sẽ không tránh khỏi hình phạt Nhưng Ta sẽ sửa phạt con cách công minh.”



Giê-rê-mi 47

Lời tiên tri về người Phi-li-tin

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về người Phi-li-tin, trước khi Pha-ra-ôn đánh Ga-xa.

²Đức Giê-hô-va phán: “Kìa, những dòng sông dâng trào từ phương bắc, Và trở thành dòng nước vỡ bờ, Làm ngập đất và mọi vật trên đất, Ngập thành phố và dân cư trong thành. Người ta cất tiếng kêu gào, Mọi người dân trong xứ đều than thở.

³Tiếng vó ngựa dồn dập, Tiếng chiến xa huyên náo, tiếng bánh xe rầm rập, Cha mẹ bủn rủn tay chân Không quay lại nhìn con cái.

⁴Vì sẽ đến ngày Tất cả dân Phi-li-tin bị tiêu diệt, Tất cả những người sống sót Có thể cứu giúp Ty-rơ và Si-đôn cũng bị loại trừ. Vì Đức Giê-hô-va tiêu diệt dân Phi-li-tin, Là những người sót lại của đảo Cáp-tô.

⁵Ga-xa cạo trọc đầu Ách-ca-lôn câm lặng. Hỡi dân sót lại của A-na-kim Các người tự rạch mình cho đến bao giờ?

⁶Ôi, gươm của Đức Giê-hô-va, Bao giờ người mới nghỉ tay? Hãy trở vào vỏ đi, Nằm yên đó và nghỉ ngơi.

⁷Nhưng Đức Giê-hô-va đã ra lệnh Làm sao người yên nghỉ được? Vì Ngài đã giao cho nó Trừng phạt Ách-ca-lôn và miền duyên hải.”

Giê-rê-mi 48

Lời tiên tri về Mô-áp

¹Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán về Mô-áp như sau: “Khốn cho thành Nê-bô, vì bị hoang tàn! Thành Ki-ri-a-ta-im xấu hổ, vì bị chiếm đóng; Thành Mít-gáp nhục nhã, vì sụp đổ.

²Vinh quang của Mô-áp không còn nữa; Tại Hết-bôn, người ta âm mưu hại nó: ‘Nào, chúng ta hãy xóa Mô-áp khỏi các nước!’ Hỡi Mát-mên, người sẽ bị câm lặng; Gươm đao sẽ đuổi theo người.

³Tiếng kêu than từ Hô-rô-na-im: ‘Cảnh hoang tàn và hủy diệt khủng khiếp!’

- ⁴‘Mô-áp tan vỡ rồi!’ Trẻ con nó kêu la inh ỏi.
- ⁵Lên đèo Lu-hít, Chúng vừa leo vừa khóc không dứt Xuống dốc Hô-rô-na-im, Vang tiếng kêu la hủy diệt thảm sầu.
- ⁶Hãy trốn đi, tự cứu lấy mình, Như thạch thảo trong hoang mạc!
- ⁷Vì người trông cậy vào công lao và kho báu mình, Nên người cũng sẽ bị chiếm đóng; Thần Kê-mốt sẽ bị lưu đày Cùng các thầy tế lễ và các thủ lĩnh nó.
- ⁸Kẻ hủy diệt sẽ vào trong mọi thành, Không thành nào thoát khỏi; Thung lũng sẽ tiêu tan Đồng bằng bị tàn phá, Như Đức Giê-hô-va đã phán.
- ⁹Hãy cho Mô-áp đôi cánh Để nó bay đi trốn; Các thành nó sẽ hoang tàn, Không còn ai ở.
- ¹⁰Đáng nguyên rửa cho kẻ làm việc Đức Giê-hô-va cách chệnh mảng! Đáng nguyên rửa cho kẻ không để gươm mình vậy máu!
- ¹¹Mô-áp vốn an nhàn từ khi còn trẻ, Như rượu lảng cặn, Chưa được rót từ bình này sang bình khác, Cũng chưa bị lưu đày; Cho nên vị của nó còn nguyên Và mùi của nó chưa đổi.”
- ¹²Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, Ta sẽ sai những người chặt lọc đến chặt nó ra. Họ sẽ rút từ trong bình ra, Làm trống bình nó đi, Rồi đập các bình ra từng mảnh.
- ¹³Mô-áp sẽ bị xấu hổ vì Kê-mốt, Như nhà Y-sơ-ra-ên bị xấu hổ Vì Bê-tên mà chúng trông cậy.
- ¹⁴Làm sao các người có thể nói: ‘Chúng tôi là anh hùng, Là những dũng sĩ nơi chiến trận?’
- ¹⁵Mô-áp bị phá hoại, các thành bị xâm chiếm, Các thanh niên ưu tú nhất của nó bị giết,” Đức Vua, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy.
- ¹⁶“Tai ương của Mô-áp đã cận kề; Hoạn nạn nó đến rất nhanh.
- ¹⁷Hỡi tất cả lân bang, hãy than khóc cho nó! Tất cả những ai biết danh nó, Hãy nói: ‘Cây gậy của quyền uy, Cây gậy của vinh quang đã gãy!’

- 18**Hỡi cư dân thành Đì-bôn! Hãy xuống khỏi nơi danh dự Và ngồi chỗ khô
cằn. Vì kẻ hủy diệt Mô-áp đã xông lên đánh ngươi, Tàn phá đồn lũy ngươi.
- 19**Hỡi cư dân A-rô-e! Hãy đứng bên đường và quan sát, Hãy hỏi đàn ông chạy
trốn và đàn bà lánh nạn, rằng: ‘Việc gì đã xảy ra vậy?’
- 20**Mô-áp xấu hổ vì bị tàn phá, Hãy than khóc kêu la! Hãy rao bên bờ Ạt-nôn
rằng Mô-áp bị hoang tàn.
- 21**Án phạt đã giáng trên cao nguyên, trên Hô-lôn, Gia-sa và Mê-phát,
22trên Đì-bôn, Nê-bô và Bết Đíp-la-tha-im,
23trên Ki-ri-a-ta-im, Bết Ga-mun và Bết Mê-ôn,
24trên Kê-ri-giốt, Bốt-ra, và trên tất cả các thành gần xa của Mô-áp.”
- 25**Đức Giê-hô-va phán: “Sừng của Mô-áp bị chặt rồi, cánh tay nó đã gãy.
26Hãy cho nó uống say, vì nó tự lên mình chống lại Đức Giê-hô-va. Hãy để
cho Mô-áp dầm mình trong đồ nó mưa ra và làm trò cười cho thiên hạ.
27Chẳng phải Y-sơ-ra-ên từng là trò cười cho ngươi sao? Có bao giờ nó bị bắt
giữa những kẻ trộm đầu mà mỗi lần nhắc đến nó thì ngươi lắc đầu?
28Hỡi dân cư Mô-áp, Hãy lia bỏ thành thị và ẩn mình trong hốc đá; Hãy như
chim bồ câu làm tổ trên miệng vực thẳm.
29Chúng ta có nghe về tính kiêu ngạo của Mô-áp — Nó vô cùng kiêu ngạo —
Về thói xác xược, kiêu căng, ngạo mạn, Và lòng tự cao tự đại của nó.”
- 30**Đức Giê-hô-va phán: “Ta biết tính xác láo của nó, Những lời khoác lác rộng
tuếch Và những việc sai trái của nó.
31Do đó, Ta khóc thương cho Mô-áp, Vì cả dân Mô-áp mà kêu la. Người ta
khóc than cho dân Kiệt Hê-rét.
32Hỡi cây nho Síp-ma, Ta khóc cho ngươi nhiều hơn khóc Gia-ê-xe! Các
nhánh ngươi vượt qua biển, Đến tận biển Gia-ê-xe. Kẻ hủy diệt đã đến Cướp
đi trái mùa hạ và mùa nho của ngươi.



33Niềm vui mừng hân hoan đã biến mất khỏi ruộng đồng màu mỡ xứ Mô-áp; Ta đã làm cho rượu cạn khô trong các bàn ép; Không còn ai reo vui khi đập trái nho nữa; Dù có tiếng reo hò cũng chẳng phải là tiếng reo vui.

34Tiếng khóc than vang dậy từ Hết-bôn đến Ê-lê-a-lê và Gia-hát, từ Xoa cho đến Hô-rô-na-im và Ê-lát Sê-li-sia. Vì ngay cả dòng suối Nim-rim cũng khô cạn.”

35Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ tiêu diệt khỏi Mô-áp là kẻ dâng tế lễ ở nơi cao và dâng hương cho các thần của chúng.

36Bởi vậy, lòng Ta vì Mô-áp mà trở tiếng sáo rên rỉ; vì dân Kiệt Hê-rết mà cất tiếng sáo thổi than; vì của cải chúng thâu góp đã mất sạch cả rồi.

37Đầu nào cũng cạo trọc, râu nào cũng cạo nhẵn; bàn tay nào cũng có dấu cắt, lưng nào cũng quấn vải xô.

38Trên mỗi nóc nhà Mô-áp, tại các quảng trường không gì ngoài tiếng khóc than, vì Ta đã đập vỡ Mô-áp như chiếc bình mà không ai ưa nữa.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

39“Kìa, nó tan nát làm sao! Chúng khóc than như thể nào! Mô-áp nhục nhã quay lưng chạy! Mô-áp sẽ trở nên trò cười Và nổi hải hùng cho mọi lân bang.”

40Đức Giê-hô-va phán: “Này, kẻ thù sẽ lướt nhanh như đại bàng, Xòe cánh phủ trùm trên Mô-áp.

41Thành Kê-ri-giốt thất thủ, Các chiến lũy bị chiếm giữ; Trong ngày đó, lòng các dũng sĩ Mô-áp Như lòng sản phụ lúc chuyển dạ.

42Mô-áp sẽ bị tiêu diệt, không còn là một dân nữa, Vì nó đã lên mình chống lại Đức Giê-hô-va.”

43Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi cư dân Mô-áp! Kinh hoàng, hổ sấu, và cạm bẫy đang chờ đợi người.

⁴⁴Ai trốn được cảnh kinh hoàng Sẽ rớt xuống hố sâu, Ai lên khỏi hố sâu, Sẽ rơi vào cạm bẫy. Vì Ta sẽ đem năm trừng phạt Đến trên Mô-áp,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁴⁵“Kẻ lánh nạn kiệt sức Núp dưới bóng Hết-bôn; Nhưng lửa phát ra từ Hết-bôn, Ngọn lửa từ giữa Si-hôn, Thiêu hủy trán của Mô-áp, Và sọ của đám dân hỗn hào.

⁴⁶Hỡi Mô-áp, khốn nạn cho người! Dân thờ thần Kê-môt bị diệt vong, Con trai người bị bắt làm tù binh, Con gái người bị lưu đày.

⁴⁷Tuy nhiên, đến những ngày cuối cùng, Ta sẽ khiến dân Mô-áp thịnh vượng trở lại,” Đức Giê-hô-va phán vậy. Lời phán xét về Mô-áp chấm dứt ở đây.

Giê-rê-mi 49

Lời tiên tri về Am-môn

¹Đức Giê-hô-va phán về con cái Am-môn như sau: “Có phải Y-sơ-ra-ên không có con trai, Chẳng còn người thừa kế sao? Vậy, tại sao thần Minh-côm chiếm Gát làm cơ nghiệp, Và dân nó đến ở trong các thành của Gát?”

²Đức Giê-hô-va phán: “Vì thế, kìa, những ngày đến, Ta sẽ làm cho tiếng hò xung trận vang lên Chống lại thành Ráp-bát của con cái Am-môn, Nó sẽ thành ra một đồng hoang tàn; Làng mạc quanh nó sẽ bị lửa thiêu hủy. Bây giờ, Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm lại cơ nghiệp từ những kẻ đã chiếm lấy cơ nghiệp của họ.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

³“Hỡi Hết-bôn, hãy than khóc vì A-hi đã bị tàn phá! Hỡi con gái Ráp-bát, hãy kêu la! Hãy mặc áo vải xô vào, Chạy tới chạy lui giữa các tường rào mà than khóc! Vì thần Minh-côm của người sẽ bị lưu đày Cùng với những thầy tế lễ và các quan chức.

⁴Hỡi cô gái bội bạc kia, Sao người khoe về các thung lũng, Các thung lũng màu mỡ của người? Người tin cậy vào các kho báu mình, Nên bảo rằng: ‘Ai dám tấn công ta?’”



⁵Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: “Này, Ta sẽ khiến nổi kinh hãi Từ mọi phía giáng trên ngươi; Mỗi người trong các ngươi sẽ bị đuổi và đâm đầu chạy thẳng, Chẳng có ai tụ họp những người lánh nạn.

⁶Nhưng về sau, Ta sẽ đem con cái Am-môn bị lưu đày trở về,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Lời tiên tri về Ê-đôm

⁷Đức Giê-hô-va vạn quân phán về Ê-đôm như sau: “Chẳng lẽ tại Thê-man không còn sự khôn ngoan? Bậc mưu sĩ không còn khôn sáng? Trí khôn của họ đã biến mất rồi sao?

⁸Hỡi cư dân Ê-đôm, Hãy quay lưng chạy trốn, ẩn mình trong các hố sâu! Vì Ta sẽ giáng trên nó tai ương của Ê-sau, Vào thời điểm Ta trừng phạt nó.

⁹Nếu thợ hái nho đến vườn nho ngươi, Họ không chừa lại một ít cho người mót sao? Nếu kẻ trộm đến ban đêm Chẳng phải chúng chỉ cướp những gì chúng muốn thôi sao?

¹⁰Nhưng Ta đã lột trần Ê-sau, Phơi bày những nơi kín giấu của nó, Nó không thể ẩn mình được. Con cháu, anh em, người lân cận nó đều bị tiêu diệt, Chính nó sẽ không còn.

¹¹Hãy để các trẻ mồ côi của ngươi lại, chính Ta sẽ bảo vệ mạng sống chúng; Những bà góa của các ngươi hãy trông cậy vào Ta!”

¹²Đức Giê-hô-va phán: “Này, những kẻ không đáng phải uống chén này vẫn phải uống; chẳng lẽ ngươi thoát khỏi hình phạt được sao? Ngươi sẽ không thoát khỏi hình phạt, nhưng phải uống chén ấy.”

¹³Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã chỉ chính mình mà thề rằng thành Bốt-sa sẽ trở nên một vật kinh tởm, một trò cười, một nơi hoang tàn, và một lời nguyền rủa. Tất cả các thành của nó sẽ vĩnh viễn hoang phế.”

¹⁴Này là tin mà tôi nghe được từ Đức Giê-hô-va, Và một sứ giả được sai đến giữa các nước: “Hãy tập hợp lại và tấn công nó! Hãy vùng dậy mà chiến đấu!”



15“Vì này, Ta đã làm cho người bé nhỏ giữa các nước, Và bị mọi người khinh dể.

16Hỡi người sống trong khe đá, Chiếm giữ các đỉnh núi cao. Nổi kinh hoàng mà người gây ra, Và thói kiêu ngạo của lòng người, đã đánh lừa người. Dù người có xây tổ trên cao như tổ đại bàng, Ta cũng khiến người từ đó rớt xuống.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

17“Ê-đôm sẽ trở nên vật đáng tởm, Mọi người đi qua đều kinh ngạc và cười chê vì các thương tích của nó.”

18Đức Giê-hô-va phán: “Như sự hủy hoại của Sô-đôm, Gô-mô-rơ và các thành lân cận, Ê-đôm sẽ không có người ở nữa, Chẳng một người nào đến đó cư ngụ.

19Như sự tử tử từ các rừng rậm Giô-đanh tiến về các đồng cỏ tươi tốt quanh năm, Ta sẽ làm cho Ê-đôm thành linh chạy trốn và lập người mà Ta đã chọn để cai trị nó. Vì có ai giống như Ta? Ai sẽ ra lệnh cho Ta? Có người chần nào dám chống lại Ta không?”

20Vậy hãy nghe kế hoạch của Đức Giê-hô-va đã vạch ra để phán xét Ê-đôm và ý định Ngài đã lập để phán xét dân cư Thê-man: Cả những con vật bé nhỏ trong bầy cũng sẽ bị kéo đi và đồng cỏ của chúng trở nên hoang vu đáng sợ.

21Tiếng sụp đổ của chúng làm đất rung động, tiếng kêu la của chúng thấu đến Biển Đỏ.

22Này, kẻ thù bay vút lên và lướt nhanh như đại bàng, xòe cánh phủ trùm trên Bốt-ra. Trong ngày đó, lòng các chiến sĩ Ê-đôm như lòng sản phụ lúc chuyển dạ.

Lời tiên tri về Đa-mách

23Về Đa-mách: “Thành Ha-mát và Ạt-bát đều xấu hổ, Vì chúng nghe tin dữ; Chúng khiếp đảm, bối rối như biển động, Không thể yên lặng.

24Đa-mách đã bủn rủn, quay lưng trốn chạy, Nổi hoảng sợ ngự trị nó; Nó buồn rầu đau đớn, Như sản phụ lúc sinh con.

²⁵Tại sao thành phố nổi tiếng ấy, Thành phố đem cho Ta niềm vui, Lại không bị hoang vắng?”

²⁶“Bởi vậy, trong ngày đó, các thanh niên nó sẽ ngã gục trên các quảng trường, Tất cả lính chiến nó sẽ phải nín lặng.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy

²⁷“Ta sẽ châm lửa đốt tường thành Đa-mách, Lửa sẽ thiêu hủy các cung điện của Bên Ha-đát.”

Lời tiên tri về Kê-đa và Hát-so

²⁸Về Kê-đa và các vương quốc ở Hát-so mà vua Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nết-sa đã đánh, Đức Giê-hô-va phán như sau: “Hãy trỗi dậy tiến đánh Kê-đa, Tiêu diệt các dân tộc phương Đông.

²⁹Cướp đi lều trại và bày súc vật chúng nó, Cả màn che và mọi thứ vật dụng, Dẫn luôn lạc đà của chúng đi Người ta sẽ kêu lớn: ‘Kinh hải tứ phía!’”

³⁰Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi cư dân Hát-so, hãy trốn đi! Hãy lánh đi thật xa! Ẩn mình trong các hố sâu! Vì Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, Âm mưu chống các người, Lập kế hoạch hại các người.”

³¹Đức Giê-hô-va phán: “Hãy trỗi dậy, tiến đánh một dân tộc bình thản, Đang sống yên ổn, Không có cửa đóng, then cài Ở một nơi riêng biệt.

³²Lấy lạc đà chúng làm chiến lợi phẩm, Bày vật đồng đúc của chúng làm mồi ngon. Ta sẽ rải theo mọi hướng gió Những kẻ cạo tóc hai bên thái dương; Ta sẽ giáng tai họa trên chúng từ mọi phía.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

³³“Hát-so sẽ trở thành hang chó rừng, Là chốn hoang tàn mãi mãi, Không còn ai ở đó nữa; Chẳng có một người nào đến đó trú ngụ!”

Lời tiên tri về Ê-lam

³⁴Lúc Sê-đê-kia, vua Giu-đa mới trị vì, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về Ê-lam.

³⁵Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này, Ta sẽ bẻ cung của Ê-lam là sức mạnh chủ yếu của nó.

³⁶Ta sẽ khiến gió từ bốn phương thổi đến Ê-lam. Ta sẽ rải chúng theo mọi hướng gió ấy; không nước nào mà không có những kẻ bị đuổi khỏi Ê-lam.

³⁷Ta sẽ khiến Ê-lam kinh hãi trước kẻ thù và trước những kẻ tìm đòi mạng sống chúng.” Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ giáng tai họa trên chúng tức là cơn giận phừng phừng của Ta, Ta còn sai gươm đao đuổi theo cho đến khi Ta tận diệt chúng.”

³⁸Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ đặt ngai Ta trong Ê-lam, sẽ tiêu diệt vua và thủ lĩnh nó.

³⁹Nhưng trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đem các kẻ lưu đày của Ê-lam trở về.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-rê-mi 50

Lời tiên tri về Ba-by-lôn

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi về Ba-by-lôn, về đất của người Canh-đê:

²“Hãy loan báo và công bố cho các nước, Hãy giương cờ và công bố, Đừng giấu gì cả; hãy nói: ‘Ba-by-lôn đã thất thủ, Thần Bên hổ thẹn, Thần Mê-rô-đác kinh hãi, Hình tượng nó xấu hổ, Tượng thần nó bị đập tan!’

³Vì một dân từ phương bắc tấn công nó, làm cho đất nó hoang vu, không có dân ở; cả người và súc vật đều chạy xa, trốn biệt.”

⁴Đức Giê-hô-va phán: “Trong những ngày đó, vào thời điểm đó, con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa cùng nhau trở lại; chúng vừa đi vừa khóc, tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

⁵Chúng hỏi đường trở về Si-ôn, mặt nhìn về hướng ấy và nói: ‘Hãy đến và liên kết với Đức Giê-hô-va bằng một giao ước đời đời, giao ước không bao giờ quên lãng!’

⁶Dân Ta vốn là bầy chiên lạc; những kẻ chăn làm cho chúng lạc đường để chúng bơ vơ trên các núi, lang thang hết núi đến đồi, quên cả ràn của mình.



⁷Ai gặp chúng đều vồ nuốt chúng. Kẻ thù chúng nói rằng: ‘Chúng ta không mắc tội vì chúng đã phạm tội với Đức Giê-hô-va là đồng cỏ thật, tức là Đức Giê-hô-va, niềm hi vọng của tổ phụ chúng.’

⁸Hãy trốn khỏi Ba-by-lôn, hãy ra khỏi đất của người Canh-đê, hãy đi trước như những con dê đầu đàn!

⁹Vì này, Ta sẽ đẩy lên một liên minh các cường quốc từ phương bắc chống lại Ba-by-lôn. Chúng dàn trận tấn công thành, đánh chiếm thành. Mũi tên của chúng như dũi sứt thiện xạ, chẳng trở về tay không.

¹⁰Canh-đê sẽ bị cướp phá, những kẻ cướp phá nó sẽ được no nê”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹¹“Hỡi kẻ cướp sản nghiệp của Ta, Vì các người vui mừng hơn hờ, Chạy nhẩy tung tăng như bò tơ trong sân đập lúa, Hí vang như bầy ngựa giống,

¹²Nên mẹ các người sẽ vô cùng xấu hổ, Người sinh ra các người sẽ nhục nhã ê chề. Kìa, nó đứng chót trong các nước, Một hoang mạc, một xứ cằn cỗi, một chốn hoang vu.

¹³Vì cơn giận của Đức Giê-hô-va, không còn ai đến ở chỗ nó, Tất cả trở nên chốn hoang tàn; Ai đi ngang qua Ba-by-lôn đều kinh ngạc Và chê cười về các thương tích của nó.

¹⁴Hỡi các người là kẻ giương cung! Hãy dàn quân bao vây Ba-by-lôn; Hãy bắn nó, đừng tiếc các mũi tên Vì nó đã phạm tội với Đức Giê-hô-va.

¹⁵Khắp bốn bề hãy lên tiếng chống lại nó, Nó đã đầu hàng; Pháo đài nó đã sập, Thành lũy nó sụp đổ; Vì đây là sự báo trả của Đức Giê-hô-va! Hãy báo trả nó, Hãy làm cho nó như nó đã làm.

¹⁶Hãy loại khỏi Ba-by-lôn kẻ gieo giống Và kẻ cầm liềm trong mùa gặt. Vì sợ lưỡi gươm của kẻ ức hiếp Nên ai nấy sẽ trở về với dân tộc mình, Và trốn về quê hương mình.

¹⁷Y-sơ-ra-ên là con chiên lạc bầy bị sư tử rượt đuổi. Trước đây là vua A-si-ri vồ nuốt nó, và sau này là Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, gặm xương nó.”



18Vì vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như sau: “Này, Ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và xứ sở nó như đã trừng phạt vua A-si-ri.

19Nhưng Ta sẽ đem Y-sơ-ra-ên về trong đồng cỏ nó, nó sẽ ăn cỏ no nê trên Cạt-mên và Ba-san, và trên đồi núi Ép-ra-im và Ga-la-át.”

20Đức Giê-hô-va phán: “Trong những ngày đó, vào thời điểm đó, người ta sẽ tìm tội ác của Y-sơ-ra-ên mà không thấy; tìm lỗi lầm của Giu-đa mà chẳng gặp; vì Ta sẽ tha thứ cho những kẻ sống sót mà Ta đã chữa lại.”

21“Hãy kéo đến đất Mê-ra-tha-im Và tiến đánh nó; Hãy tấn công cư dân Phê-cốt, Giết và tiêu diệt cho đến người cuối cùng; Hãy làm đúng mọi điều Ta đã truyền dạy người.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

22“Tiếng giao chiến vang động trong đất; Tai họa khủng khiếp!

23Cái búa đập cả trái đất Đã bị bẻ gãy tan tành! Giữa các nước, Ba-by-lôn thật kinh hoàng làm sao!

24Hỡi Ba-by-lôn, Ta đã gài bẫy, Người đã mắc vào mà không biết! Người đã bị phát hiện và bị bắt, Vì đã thách thức Đức Giê-hô-va.

25Đức Giê-hô-va đã mở kho vũ khí Đem khí giới của cơn thịnh nộ ra, Vì Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân Có việc phải làm trong đất người Canh-đê.

26Từ bốn phương trời hãy đến chống lại nó; Mở toang các kho vựa nó ra, Chát thành đồng, và hãy diệt trừ tất cả; Đừng để sót thứ gì!

27Hãy giết tất cả bò đực nó, Đem hết xuống lò sát sinh. Khốn thay cho chúng vì ngày chúng đã đến, Là thời kỳ chúng bị trừng phạt!

28Hãy nghe những người chạy trốn và lánh nạn khỏi Ba-by-lôn đến Si-ôn để rao về sự báo trả của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, sự báo trả cho đền thờ Ngài.

29Hãy triệu tập những kẻ bán cung, tất cả những tay cung thiện xạ tiến đánh Ba-by-lôn. Hãy đóng trại chung quanh nó; đừng để một ai trốn thoát! Hãy

báo trả cho nó tùy theo việc nó đã làm; hãy làm cho nó đúng như nó đã làm, vì nó kiêu căng xúc phạm đến Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

30Bởi vậy, trong ngày đó, các thanh niên nó sẽ gục ngã trên các quảng trường; tất cả lính chiến nó sẽ phải nín lặng.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

31Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này, hỡi dân kiêu ngạo! Ta chống lại người; Vì ngày người đã đến, Là thời điểm Ta trừng phạt người.

32Kẻ kiêu ngạo sẽ sẩy chân vấp ngã, Không ai đỡ nó dậy. Ta sẽ châm lửa đốt các thành nó, Lửa sẽ thiêu nuốt mọi thứ chung quanh nó.”

33Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa đều bị ức hiếp; những kẻ bắt chúng đều giữ chúng nghiêm ngặt, không chịu thả chúng đi.

34Đấng Cứu Chuộc chúng thật mạnh mẽ. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ngài chắc chắn sẽ bênh vực chúng để đem an bình cho đất nước chúng, nhưng làm rối loạn dân cư Ba-by-lôn.”

35Đức Giê-hô-va phán: “Gươm đao giáng trên người Canh-đê, Trên dân cư Ba-by-lôn, Trên các thủ lĩnh và những người khôn ngoan của nó.

36Gươm đao giáng trên bọn tiên tri giả, Khiến chúng thành kẻ đại dột! Gươm đao giáng trên các dũng sĩ, Khiến chúng bị khiếp kinh!

37Gươm đao giáng trên ngựa và chiến xa, Trên đám dân ô hợp giữa nó, Khiến chúng thành đàn bà! Gươm đao giáng trên các kho tàng, Khiến chúng bị cướp sạch!

38Hạn hán giáng trên sông suối, Khiến chúng bị cạn khô! Vì đó là xứ của hình tượng, Chúng điên cuồng vì tượng thần.

39Vì vậy, tại Ba-by-lôn thú vật sa mạc sẽ ở với chó rừng, đà điểu cũng đến sống ở đó; không bao giờ còn có dân đến cư ngụ nữa, từ đời này đến đời kia không ai đến định cư ở đó.”

⁴⁰Đức Giê-hô-va phán: “Như lúc Đức Chúa Trời hủy diệt Sô-đôm, Gô-mô-rơ và các thành lân cận, sẽ không còn ai đến sinh sống, hay một người nào cư ngụ tại đó nữa.

⁴¹Này, một dân tộc đến từ phương bắc; Một cường quốc và nhiều vua Nổi lên từ tận cùng trái đất.

⁴²Chúng nắm chặt cung và giáo, Hung hăng dữ tợn, không có lòng thương xót. Tiếng chúng thét lên như biển gào, Cưỡi trên ngựa, chúng dàn trận Nhất loạt tấn công người, Hỡi con gái Ba-by-lôn!

⁴³Nghe tin ấy, Tay chân vua Ba-by-lôn bủn rủn, Nổi kinh khiếp siết chặt ông ta Khiến ông quặn thắt như sản phụ chuyển dạ.

⁴⁴Này, như sư tử từ các rừng rậm Giô-đanh tiến về các đồng cỏ tươi tốt quanh năm; Ta sẽ làm cho Ba-by-lôn thành linh chạy trốn và lập người mà Ta đã chọn để cai trị nó. Vì có ai giống như Ta? Ai sẽ ra lệnh cho Ta? Có người chần nào dám chống lại Ta không?”

⁴⁵Vậy hãy nghe kế hoạch Đức Giê-hô-va đã vạch để phán xét Ba-by-lôn và ý định Ngài đã lập để phán xét dân Canh-đê: Cả những con vật bé nhỏ trong bầy cũng sẽ bị kéo đi, đồng cỏ của chúng trở nên hoang vắng đáng sợ.

⁴⁶Tiếng sụp đổ của chúng làm đất rung động, và tiếng kêu la của chúng thấu đến các nước.

Giê-rê-mi 51

Lời tiên tri tiếp theo về Ba-by-lôn

¹Đức Giê-hô-va phán: “Này Ta sẽ khiến một ngọn gió hủy diệt, Nổi lên tàn phá Ba-by-lôn, Và dân cư Canh-đê.

²Ta sẽ sai các dân ngoại đến Ba-by-lôn Sàng sảy và làm tiêu hao xứ sở nó; Vì trong ngày hoạn nạn, Chúng sẽ tấn công Ba-by-lôn tứ phía.

³Đừng để người bắn cung kịp giương cung, Cũng đừng để nó kịp mặc áo giáp. Đừng nương tay với những thanh niên Ba-by-lôn, Hãy diệt sạch cả đạo quân nó.



⁴Chúng bị đâm chết trong đất người Canh-đê, Người bị thương la liệt trên đường phố.

⁵Y-sơ-ra-ên cùng Giu-đa chẳng bị bỏ bê, Bởi Đức Chúa Trời là Đức Giê-hô-va vạn quân của họ; Dù xứ sở chúng đầy đầy tội lỗi Vì chống lại Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

⁶Hãy trốn khỏi Ba-by-lôn, Mỗi người tự cứu lấy mạng sống mình! Đừng vì tội nó mà bị chết mất. Vì đây là kỳ báo trả của Đức Giê-hô-va; Ngài sẽ báo trả nó xứng đáng.

⁷Ba-by-lôn vốn là cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, Làm cho cả đất say sưa; Các nước đã uống rượu nó, Vì thế mà trở nên điên cuồng.

⁸Thình lình, Ba-by-lôn sụp đổ tan tành, Hãy khóc thương cho nó! Hãy lấy nhũ hương xoa lên vết thương nó; Biết đâu nó được chữa lành.

⁹‘Chúng ta cố chữa lành cho Ba-by-lôn Nhưng nó vẫn không lành. Hãy lia bỏ nó, Mỗi người hãy trở về xứ mình; Vì án phạt nó thấu đến tận trời, Lên tận mây xanh.’

¹⁰‘Đức Giê-hô-va biện minh cho chúng ta. Hãy đến, chúng ta hãy rao ra trong Si-ôn Công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.’

¹¹Hãy chuốt mũi tên cho nhọn, Cầm thuẫn cho chắc! Đức Giê-hô-va đã giục lòng các vua của Mê-đi, vì ý định của Ngài là hủy diệt Ba-by-lôn. Đây là sự báo trả của Đức Giê-hô-va, Ngài báo trả cho đền thờ của Ngài.

¹²Hãy giương cờ hiệu, Tiến đánh các tường thành Ba-by-lôn! Hãy tăng cường phòng vệ, Dựng vọng canh, bố trí quân phục kích! Vì Đức Giê-hô-va vừa hoạch định vừa thực hiện Điều mà Ngài đã phán về dân cư Ba-by-lôn.

¹³Hỡi thành sống bên những dòng sông lớn, Có nhiều kho báu, Giờ cuối cùng của người đã đến, Thời gian cho người đã không còn!

¹⁴Đức Giê-hô-va vạn quân đã lấy chính Ngài mà thề: Chắc chắn Ta sẽ khiến những đạo quân đông như cào cào tấn công người; Chúng sẽ reo hò chiến thắng.

15Chính Ngài là Đấng đã dựng nên trái đất bằng quyền năng Ngài, Lập nên thế giới bằng sự khôn ngoan của Ngài, Dùng sự sáng suốt Trải rộng các tầng trời.

16Khi Ngài lên tiếng, các nguồn nước trên các tầng trời xáo động, Ngài khiến hơi nước bốc lên từ tận cùng trái đất. Khiến chớp theo mưa, Phát tán gió từ trong kho tàng của Ngài.

17Mọi người đều ngu muội, không hiểu biết; Các thợ bạc đều xấu hổ về tượng đúc của mình; Vì hình tượng là giả dối, Không có hơi thở bên trong.

18Chúng chỉ là hư không, là sản phẩm lừa dối; Đến ngày đoán phạt, chúng sẽ bị diệt vong.

19Nhưng cơ nghiệp của Gia-cốp thì không như thế, Vì chính Ngài là Đấng đã tạo nên mọi vật, Y-sơ-ra-ên là bộ tộc của cơ nghiệp Ngài; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân.

20Người là cái búa, là vũ khí cho Ta; Ta sẽ dùng người đập tan các dân tộc Và tiêu diệt các vương quốc.

21Ta sẽ dùng người phá tan ngựa và người cưỡi ngựa; Ta sẽ dùng người phá tan xe và kẻ cưỡi xe.

22Ta sẽ dùng người phá tan đàn ông và đàn bà, Người già và con trẻ. Ta sẽ dùng người phá tan thanh niên và thiếu nữ.

23Ta sẽ dùng người phá tan người chăn và bầy của nó, Kẻ cày ruộng và bò kéo cày. Ta sẽ dùng người phá tan các tổng đốc và các quan cai trị.”

Số phận của Ba-by-lôn

24“Nhưng trước mắt các người, Ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và mọi dân cư Canh-đê về mọi điều ác mà chúng đã làm tại Si-ôn.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

25Đức Giê-hô-va phán: “Này, hỡi núi hủy diệt, Ta chống lại người, Kẻ tàn phá cả thế gian! Ta sẽ giơ tay ra hành hại người, Sẽ khiến người lăn xuống từ các vách đá, Biến người thành ngọn núi bị thiêu rụi.

26Người ta sẽ chẳng lấy được từ chỗ người một viên đá góc nhà Hoặc viên đá nền, Nhưng người sẽ hoang tàn mãi mãi.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

27“Hãy giương cờ lên trong xứ; Thổi kèn giữa các nước; Chuẩn bị các dân để chiến cự với nó! Hãy triệu tập các vương quốc: A-ra-rát, Min-ni, Ách-kê-na đến đánh nó! Hãy cử một tổng chỉ huy quân đội, Sai ngựa chiến xông lên như cào cào hung hăng!

28Hãy chuẩn bị các nước tiến đánh nó, Tức các vua Mê-đi, cùng với các tổng đốc, các quan cai trị Và cả xứ sở mà họ cai quản!

29Đất rung động và sầu thảm Vì ý định của Đức Giê-hô-va đối với Ba-by-lôn đã được thực hiện, Để làm cho Ba-by-lôn hoang vu, Không có dân ở.

30Các chiến sĩ Ba-by-lôn ngừng giao chiến, Rút vào trong các pháo đài; Chúng đã kiệt sức, Trở nên như đàn bà. Nhà cửa trong thành bị đốt, Then cổng thành bị bẻ gãy.

31Lính trạm này gặp lính trạm kia, Hết sứ giả này đến sứ giả khác, Báo tin cho vua Ba-by-lôn rằng Thành của vua ấy hoàn toàn thất thủ.

32Các bến sông đều bị chiếm giữ, Các đầm lau sậy bị lửa thiêu đốt, Binh lính khiếp đảm.”

33Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: “Con gái Ba-by-lôn giống như sân đập lúa Vào kỳ đập lúa; Chẳng bao lâu nữa Mùa gặt của nó sẽ đến.”

34“Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã nuốt chúng tôi, Nghiền nát chúng tôi; Vua ấy làm cho chúng tôi thành chiếc bình trống, Nuốt chửng chúng tôi như con quái vật nuốt mồi, Lấy thức ăn ngon chúng tôi nhét đầy bụng, Rồi đuổi chúng tôi đi.”

35Dân thành Si-ôn sẽ nói: “Nguyện sự bạo ngược đã làm cho chúng con và con cháu chúng con giáng trên Ba-by-lôn!” Giê-ru-sa-lem sẽ nói: “Nguyện huyết chúng con đổ lại trên dân Canh-đê!”

- 36 Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: “Này, Ta sẽ bênh vực con, Báo trả cho con. Ta sẽ làm cạn biển nó Và nguồn nước nó khô cạn;
- 37 Ba-by-lôn sẽ thành đồng hoang tàn, Thành hang chó rừng, Thành chốn kinh tởm và trò cười cho thiên hạ, Không người ở.
- 38 Chúng gầm gừ như sư tử tở, Thét lên như sư tử con.
- 39 Khi chúng hung hăng nóng nảy, Ta sẽ dọn tiệc cho chúng no say, để chúng hả hê, Và ngủ một giấc nghìn thu, Không bao giờ dậy nữa.” Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 40 “Ta sẽ đem chúng đến lò sắt sinh, Như chiên con, chiên đực và dê đực.
- 41 Ôi, Sê-sác đã thất thủ, Thành mà cả thiên hạ ca ngợi đã bị chiếm đóng! Ôi, giữa muôn dân, Ba-by-lôn đã trở nên hoang vu rùng rợn!
- 42 Biển dâng tràn ngập Ba-by-lôn, Những cơn sóng cuồng nộ nhận chìm nó.
- 43 Các thành nó đã trở nên nổi kinh hoàng, Trở thành vùng đất khô cằn, hoang mạc, Vùng đất không người ở, Không một bóng người qua lại.
- 44 Ta sẽ trừng phạt thần Bên trong Ba-by-lôn, Móc vật nó đã nuốt ra khỏi miệng nó. Các dân tộc sẽ chẳng đổ về đó nữa. Tường thành Ba-by-lôn sẽ sụp đổ!
- 45 Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, Mỗi người hãy tự cứu lấy mình Khỏi cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va!
- 46 Các người đừng ngã lòng, đừng sợ hãi Trước những tin đồn trong xứ, Vì năm nay một tin đồn đến, Rồi năm sau lại có tin đồn khác; Bạo lực lan tràn trong xứ, Cường quyền tiếp nối cường quyền.
- 47 Vì thế, này, những ngày đến, Ta sẽ trừng phạt các hình tượng của Ba-by-lôn; Toàn xứ sở nó phải xấu hổ, Người bị tàn sát sẽ ngã chết giữa thành.
- 48 Bây giờ, trời, đất và mọi vật trong đó Đều cất tiếng reo vui về Ba-by-lôn Vì những kẻ hủy diệt từ phương bắc Đến tàn phá nó.” Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 49 Bao nhiêu người trên đất bị gục ngã vì Ba-by-lôn; Bây giờ, Ba-by-lôn phải gục ngã vì đã giết nhiều người Y-sơ-ra-ên.



⁵⁰Các người là kẻ đã thoát khỏi lưỡi gươm, Hãy đi, đừng đứng lại! Từ phương xa, hãy nhớ đến Đức Giê-hô-va Và tâm tư hằng ghi khắc Giê-ru-sa-lem!

⁵¹Chúng con xấu hổ vì phải nghe lời lăng nhục; Nổi nhục nhã phủ lên mặt chúng con Vì ngoại bang đã xâm nhập Những nơi thánh của nhà Đức Giê-hô-va.

⁵²Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: “Này những ngày đến, Ta sẽ trừng phạt các hình tượng của Ba-by-lôn Khắp trong xứ nó, Những người bị thương sẽ rên xiết.

⁵³Dù Ba-by-lôn có lên tận trời, Có dựng pháo đài kiên cố trên cao, Ta cũng sẽ sai những kẻ tiêu diệt đến Tấn công nó.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁵⁴“Hãy nghe tiếng kêu than từ Ba-by-lôn, Tiếng hủ diệt khủng khiếp từ xứ sở người Canh-đê!

⁵⁵Vì Đức Giê-hô-va đang tiêu diệt Ba-by-lôn, Làm im tiếng ồn ào của nó. Các lượn sóng quân thù xông lên như nước vỡ bờ, Tiếng thét gào vang dội.

⁵⁶Vì kẻ tiêu diệt đã kéo đến Chống lại Ba-by-lôn. Các dũng sĩ của nó đều bị bắt, Cung chúng nó bị gãy; Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thưởng phạt, Chắc chắn Ngài sẽ báo trả đích đáng.

⁵⁷Đức Vua, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ta sẽ khiến cho các thủ lĩnh, các kẻ khôn ngoan, Các tổng đốc, các quan cai trị, và các dũng sĩ của nó say mềm, Chúng sẽ ngủ một giấc nghìn thu, Không bao giờ tỉnh dậy.”

⁵⁸Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Tường thành kiên cố của Ba-by-lôn Sẽ bị san bằng, Cổng thành cao vút của nó Sẽ bị lửa thiêu rụi. Thế là, các dân khó nhọc mà chẳng được gì, Các nước làm việc cho lửa và đều mệt mỏi.”

Giê-rê-mi dặn bảo Sê-ra-gia

⁵⁹Đây là lời của nhà tiên tri Giê-rê-mi dặn bảo Sê-ra-gia, con trai Nê-ri-gia, cháu Ma-ha-sê-gia, khi ông đi qua Ba-by-lôn với Sê-đê-kia, vua Giu-đa, vào năm thứ tư thời trị vì của vua ấy. Bấy giờ Sê-ra-gia làm quan đại thần.

⁶⁰Giê-rê-mi chép tất cả các tai ương sẽ xảy đến cho Ba-by-lôn vào một cuộn sách. Tất cả những điều này đều viết về Ba-by-lôn.

⁶¹Giê-rê-mi nói với Sê-ra-gia: “Khi đã đến Ba-by-lôn, ông nhớ đọc lớn tất cả những lời này,

⁶²và nói: ‘Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã phán rằng Ngài sẽ hủy diệt thành này, đến nỗi từ loài người cho đến loài vật đều không sống nổi, và nơi này sẽ hoang vu mãi mãi.’

⁶³Sau khi đọc xong sách này thì ông buộc sách vào một cục đá và ném xuống sông Ơ-phơ-rát,

⁶⁴rồi công bố: ‘Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy và sẽ không ngoi lên được nữa, vì tai họa mà Ta sắp giáng trên nó. Chúng sẽ sờn ngã.’” Lời của Giê-rê-mi chấm dứt ở đây.

Giê-rê-mi 52

Phần phụ lục lịch sử: Giê-ru-sa-lem thất thủ

(II Vua 24:18 – 25:7)

¹Sê-đê-kia lên ngôi vua khi được hai mươi một tuổi và trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi, người Líp-na.

²Vua ấy làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, giống như mọi việc vua Giê-hô-gia-kim đã làm.

³Chính vì cơn giận của Đức Giê-hô-va đối với những việc đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa mà Ngài trục xuất họ khỏi mặt Ngài. Sê-đê-kia nổi lên chống lại vua Ba-by-lôn.

⁴Ngày mùng mười tháng mười của năm thứ chín đời vua Sê-đê-kia, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đem cả quân lực tiến đánh Giê-ru-sa-lem. Chúng đóng quân bao vây và xây đắp chiến lũy chung quanh thành.

⁵Thành bị bao vây cho đến năm thứ mười một đời vua Sê-đê-kia.

⁶Ngày mùng chín tháng tư, nạn đói trở nên trầm trọng đến nỗi trong thành không còn thức ăn nữa.



⁷Tường thành bị chọc thủng. Ban đêm, dù trong vòng vây của quân Canh-đê, tất cả binh lính đều trốn khỏi thành bằng cổng giữa hai bức tường, gần vườn của vua. Chúng đi theo con đường hướng về A-ra-ba.

⁸Nhưng đạo quân Canh-đê đuổi theo và bắt kịp Sê-đê-kia tại vùng đồng bằng Giê-ri-cô; binh lính bỏ vua, chạy tán loạn.

⁹Chúng bắt vua và giải về cho vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Tại đó, vua Ba-by-lôn xét xử vua Sê-đê-kia.

¹⁰Vua Ba-by-lôn tàn sát các con trai Sê-đê-kia trước mặt vua ấy; vua cũng sai giết tất cả các quan chức Giu-đa tại Ríp-la nữa.

¹¹Vua ấy cũng sai móc mắt Sê-đê-kia, xiềng lại bằng những dây xích đồng. Vua Ba-by-lôn giải Sê-đê-kia về Ba-by-lôn, giam trong ngục cho đến ngày qua đời.

¹²Vào ngày mừng mười tháng năm, năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan, cận thần của vua Ba-by-lôn, vào thành Giê-ru-sa-lem.

¹³Ông ra lệnh đốt đền thờ Đức Giê-hô-va, cung vua và tất cả nhà cửa trong thành Giê-ru-sa-lem, và thiêu rụi tất cả các dinh thự của giới quý tộc.

¹⁴Toàn bộ quân Canh-đê dưới quyền quan chỉ huy vệ binh, đã phá sập tất cả các bức tường chung quanh Giê-ru-sa-lem.

¹⁵Tiếp đến, quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan ra lệnh lưu đày những người nghèo nhất trong dân chúng, những người còn sót lại trong thành, những kẻ đã đầu hàng vua Ba-by-lôn và những thợ thủ công còn sót lại.

¹⁶Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan chỉ để những người nghèo khó nhất ở lại trong xứ để trông vườn nho và làm ruộng.

¹⁷Quân Canh-đê đập nát các trụ đồng trong đền thờ Đức Giê-hô-va, cả chân đế và bể nước trong đền thờ Đức Giê-hô-va rồi lấy đồng đó đem về Ba-by-lôn.

- 18**Chúng lấy đi nồi, xẻng, kéo cắt tim đèn, chậu, đĩa dâng hương, và tất cả những dụng cụ bằng đồng dùng vào việc thờ phượng.
- 19**Quan chỉ huy vệ binh cũng lấy đi cả những chén, lư hương, chậu, nồi, giá đèn, đĩa dâng hương, và bát. Vật dụng nào bằng vàng thì lấy vàng, vật dụng nào bằng bạc thì lấy bạc.
- 20**Còn hai cột trụ, một bể nước và mười hai con bò bằng đồng làm chân đế cho bể nước, mà vua Sa-lô-môn đã chế tạo cho nhà Đức Giê-hô-va; khối lượng đồng của những thứ ấy không thể cân được.
- 21**Mỗi cột trụ cao tám mét, chu vi năm mét ba, rỗng ruột và dày cỡ bốn ngón tay.
- 22**Trên đầu cột có chóp đồng, cao hai mét hai, chung quanh chóp trụ có lưới và trái lựu toàn bằng đồng. Cột trụ kia cũng có lưới và trái lựu giống như cột này.
- 23**Bốn phía có chín mươi sáu trái lựu; tổng số là một trăm trái lựu bao quanh lưới trụ.
- 24**Quan chỉ huy vệ binh bắt Sê-ra-gia, thầy tế lễ cả, và Sô-phô-ni, thầy tế lễ phó, cùng ba người canh cửa đền.
- 25**Trong thành, ông cũng bắt một hoạn quan chỉ huy binh lính, bảy cận thần của vua có mặt trong thành, một thư ký của chỉ huy trưởng quân đội lo việc tuyển quân trong xứ; cùng sáu mươi người dân trong xứ có mặt trong thành.
- 26**Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan bắt và giải những người ấy đến vua Ba-by-lôn tại Ríp-la.
- 27**Vua Ba-by-lôn sai đánh và giết họ tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Thế là dân Giu-đa bị lưu đầy biệt xứ.
- 28**Đây là số người mà Nê-bu-cát-nết-sa lưu đầy: Năm thứ bảy, có ba ngàn hai mươi ba người Giu-đa.
- 29**Năm thứ mười tám đời Nê-bu-cát-nết-sa, có tám trăm ba mươi hai người từ thành Giê-ru-sa-lem.



³⁰Năm thứ hai mươi ba đời vua ấy, quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-a-đan bắt đầy bảy trăm bốn mươi lăm người Giu-đa. Tổng cộng là bốn ngàn sáu trăm người.

Giê-hô-gia-kin được trả tự do

³¹Năm lưu đầy thứ ba mươi bảy của vua Giu-đa là Giê-hô-gia-kin, tức là năm trị vì đầu tiên của Ê-vinh Mê-rô-đác, vua Ba-by-lôn, vào ngày hai mươi lăm tháng mười hai, vua này ân xá cho Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, và đem ra khỏi ngục.

³²Vua nói năng nhã nhặn với vua Giê-hô-gia-kin và ban cho ông ngai cao hơn ngai của các vua khác cùng số phận với mình tại Ba-by-lôn.

³³Vậy, Giê-hô-gia-kin cởi bỏ áo tù, ngày ngày dùng bữa với vua suốt đời.

³⁴Hằng ngày, vua Ba-by-lôn ban bổng lộc đều đặn cho Giê-hô-gia-kin, suốt những ngày vua còn sống cho đến khi qua đời.



Ca Thương

Ca Thương 1

Lời than van về thành Giê-ru-sa-lem

¹Ôi! Xưa là thành đông đúc, Nay ngồi quanh quẽ một mình! Xưa đầy quyền thế giữa các dân, Nay như một góa phụ! Xưa là nữ chúa giữa các tỉnh, Nay là kẻ lao dịch khổ sai!

²Nàng khóc nức nở suốt đêm, Nước mắt tràn đôi má. Bao người yêu thuở trước, Không ai an ủi nàng. Bạn bè phản bội nàng, Trở thành bọn nghịch thù.

³Giu-đa bị lưu đầy khốn khổ, Chịu nô dịch nặng nề. Sống nhờ giữa các dân, Không tìm được nơi an nghỉ. Những kẻ truy đuổi đã bắt được nàng, Khi nàng lâm vào bước đường cùng.

⁴Đường phố Si-ôn tang tóc Vì không còn ai đến trong ngày lễ hội. Mọi cửa thành hoang vu, Các thầy tế lễ thở than; Các trinh nữ khổ đau, Thân phận nàng chìm trong cay đắng.

⁵Đối thủ nàng trở thành kẻ thống trị, Kẻ thù nàng được thịnh vượng, Vì Đức Giê-hô-va làm cho nàng khốn khổ Bởi tội lỗi nàng nhiều quá. Con cái nàng bị bắt, Đưa đi lưu đầy trước mặt kẻ thù.

⁶Ánh hào quang của con gái Si-ôn Đã biến mất. Các thủ lĩnh nàng như đàn nai Không tìm ra đồng cỏ; Không còn sức chạy trốn Trước những kẻ săn đuổi.

⁷Trong những ngày khốn khổ lang thang, Giê-ru-sa-lem nhớ lại những báu vật Mà xưa kia mình thừa hưởng. Khi dân nàng rơi vào tay kẻ thù, Chẳng một ai tiếp cứu, Quân thù nhìn nàng chế nhạo Cảnh hoang vu của nàng!

⁸Giê-ru-sa-lem phạm tội nặng nề, Vì vậy, đã trở nên ô uế; Mọi kẻ từng tôn kính nàng nay khinh dể cười chê, Vì chúng thấy nàng trở trụ. Chính nàng cũng thở than Và ngoảnh mặt đi.

⁹Vết bản còn trên váy nàng; Nàng chẳng nghĩ đến tương lai; Nàng đã sa sút khác thường Mà chẳng ai an ủi! “Lạy Đức Giê-hô-va, xin đoái xem nỗi ưu phiền của con, Vì kẻ thù đã huênh hoang tự đắc!”



10 Kẻ thù đã dang tay Cướp sạch mọi thứ quý giá của nàng; Chính nàng nhìn thấy các dân ngoại Xông vào đền thánh, Chúng là kẻ mà Ngài đã cấm Không được vào hội của Ngài.

11 Cả dân nàng vừa đi xin bánh Vừa thở than; Đồi cả kho tàng để có thức ăn Để làm tươi tỉnh linh hồn mình. “Lạy Đức Giê-hô-va xin đoái xem, Vì con tủi nhục biết chừng nào!”

12 “Hỡi những tất cả những ai đi qua đây! Các người không quan tâm gì sao? Hãy đến và xem! Có nỗi buồn nào sánh được Với nỗi buồn mà Đức Giê-hô-va đã giáng trên tôi, Mà Ngài trừng phạt tôi Trong ngày Ngài nổi giận phừng phừng chẳng?”

13 Từ trên cao Ngài đã giáng lửa xuống Thiêu đốt xương cốt tôi. Ngài đã giăng lưới dưới chân tôi, Làm cho tôi thối lui. Ngài bỏ tôi cô quạnh, Mòn mỏi suốt cả ngày.

14 Tội lỗi tôi bị buộc vào cái ách Chính tay Ngài buộc chúng lại với nhau. Nó đè nặng trên cổ tôi, Bào mòn sức lực tôi. Chúa đã phó tôi vào tay chúng, Là những kẻ mà tôi không chống cự nổi!

15 Chúa đã khinh thường Mọi lính chiến ở giữa tôi; Ngài triệu tập một đội quân đông đúc chống lại tôi Để nghiền nát các thanh niên tôi; Chúa đã giày đạp trinh nữ Giu-đa Như đạp nho trong hầm ép rượu.

16 Vì thế mà tôi khóc; Mắt tôi tuôn trào giọt lệ; Vì người an ủi tôi đã xa tôi, Không ai làm tươi tỉnh tâm linh tôi. Con cái tôi bơ vơ, Vì kẻ thù đã thắng thế.”

17 Si-ôn đưa tay ra, Nhưng chẳng ai an ủi nó; Đức Giê-hô-va đã khiến cho các lân bang Trở thành kẻ thù của Gia-cốp; Giê-ru-sa-lem đã trở thành Một vật ô uế ở giữa chúng.

18 “Đức Giê-hô-va là Đáng công chính, Vì tôi đã chống lại mệnh lệnh Ngài. Hỡi tất cả các dân, hãy lắng nghe Hãy nhìn nỗi khổ đau của tôi! Thanh niên, thiếu nữ tôi Đã bị lưu đày.

¹⁹Tôi đã kêu cầu những người thân thiết Nhưng họ lừa dối tôi; Các thầy tế lễ và trưởng lão Đã chết trong thành, Trong lúc tìm thức ăn Để phục hồi sức lực.

²⁰Lạy Đức Giê-hô-va, xin đoái xem! Con đang khốn khổ dường nào; Ruột gan con rối bời; lòng con nổi loạn. Vì con vô cùng ngang bướng! Ngoài đường gươm đao chém giết Trong nhà chết chóc tràn lan.

²¹Chúng nghe tiếng con than thở, Nhưng không ai đến an ủi. Mọi kẻ thù con đều mừng rỡ, Khi Ngài đem tai họa đến cho con. Xin đem ngày mà Ngài đã rao báo đến, Để chúng cũng khốn khổ như con.

²²Xin cho mọi gian ác chúng lộ ra trước mặt Ngài! Xin Ngài phạt chúng Như Ngài đã phạt con Vì mọi tội con đã phạm; Con đã than thở nhiều Và tim con héo hắt.”

Ca Thương 2

Chúa trừng phạt Giê-ru-sa-lem

¹Ôi, vì sao Chúa nổi giận Phủ mây đen trên con gái Si-ôn? Ngài đã ném từ trời cao xuống đất Vẻ huy hoàng của Y-sơ-ra-ên; Trong ngày thịnh nộ, Ngài không nhớ đến bệ chân của Ngài.

²Chúa nuốt các nơi cư trú của Gia-cốp Không chút xót thương; Trong cơn giận, Ngài đập đổ các đền lũy của con gái Giu-đa; Triệt hạ và làm ô nhục, Cả vương quốc lẫn các thủ lĩnh.

³Trong cơn giận phừng phừng, Ngài chặt hết sừng của Y-sơ-ra-ên. Ngài rút bàn tay phải lại, Khi quân thù tấn công. Như ngọn lửa hừng mà Ngài đã đốt lên giữa Gia-cốp, Thiêu hủy mọi thứ chung quanh.

⁴Ngài giương cung như kẻ thù, Tay phải Ngài vung lên như địch thủ; Ngài đã giết hết những kẻ làm vui mắt chúng con. Ngài trút giận ra như đổ lửa Trên trại của thiếu nữ Si-ôn.

⁵Chúa đã trở thành kẻ thù, Ngài nuốt Y-sơ-ra-ên; Ngài nuốt mọi đền đài dinh thự, Triệt hạ các đền lũy, Làm cho con gái Giu-đa Thêm tang tóc đau thương.

⁶Ngài hủy phá đền thờ của nó như phá hủy túp lều của một khu vườn; Ngài triệt hạ cả nơi hội họp của Ngài. Tại Si-ôn, Đức Giê-hô-va đã làm cho lãng quên Ngày lễ hội và ngày sa-bát; Trong cơn phẫn nộ, Ngài truất bỏ vua và thầy tế lễ.

⁷Đức Giê-hô-va đã loại bỏ bàn thờ, Khinh thường nơi thánh; Ngài đã phó thành quách cung điện Si-ôn Vào tay quân thù; Chúng reo hò trong nhà Đức Giê-hô-va Như trong ngày lễ hội.

⁸Đức Giê-hô-va đã định phá hủy Tường thành của con gái Si-ôn; Ngài đã giăng dây đo, Tiêu diệt không nương tay. Ngài làm cho tường và lũy sâu thẳm, Cùng nhau hao mòn tàn tạ.

⁹Các cổng thành lún sâu trong đất; Ngài đã phá tung và bẻ gãy các then cài. Vua và thủ lĩnh bị lưu đày biệt xứ; Luật pháp không còn, Ngay các nhà tiên tri cũng không nhận được Khải tượng từ Đức Giê-hô-va.

¹⁰Các trưởng lão của thiếu nữ Si-ôn Lặng lẽ ngồi trên đất; Đầu rải tro bụi, Mình mặc áo gai. Các trinh nữ Giê-ru-sa-lem Cúi đầu sát đất.

¹¹Mắt tôi hao mòn vì tuôn tràn giọt lệ, Ruột gan rời bời; Lòng dạ tôi đổ ra trên đất Vì con gái dân tôi bị hủy diệt; Vì trẻ em và trẻ sơ sinh Ngát đi giữa các đường phố.

¹²Chúng kêu đòi mẹ: “Thức ăn ở đâu? Rượu ở đâu?” Chúng ngát đi như người bị thương Trên các đường phố trong thành, Rồi chúng trút linh hồn Trong lòng mẹ.

¹³Hỡi cô gái Giê-ru-sa-lem, Ta làm chứng gì cho người? So sánh người với ai? Hỡi trinh nữ Si-ôn, Ta lấy gì ví sánh với người để an ủi người? Sự thương tổn của người như biển cả, Ai có thể chữa lành?

¹⁴Các tiên tri người đã cho người thấy Những khái tượng giả dối và phù phiếm; Họ chẳng vạch trần tội lỗi người Để đem người trở về từ chốn lưu đày. Nhưng chỉ cho người thấy Những lời tiên tri dối trá và lầm lạc.



¹⁵Những người qua lại trên đường Vỗ tay, huýt sáo, lắc đầu, Nhạo báng thiếu nữ Giê-ru-sa-lem: “Có phải đây là thành phố mà người ta gọi là: ‘Vẻ đẹp toàn hảo, Niềm vui của cả địa cầu’ không?”

¹⁶Mọi kẻ thù của người Hả miệng chống lại người; Chúng huýt sáo, nghiền răng, rồi gào lên: “Chúng ta đã tiêu diệt nó! Đây là ngày chúng ta mong đợi, Chúng ta đã đạt được rồi, đã tìm thấy rồi!”

¹⁷Đức Giê-hô-va làm điều Ngài hoạch định, Thực hiện lời Ngài đã phán; Như lời Ngài truyền từ xa xưa, Ngài đã lật đổ chẳng chút xót thương; Ngài làm cho kẻ thù người vui về người, Giương cao sừng kẻ thù người.

¹⁸Lòng dân người đã kêu cầu Chúa, Hỡi các tường thành của Si-ôn, Hãy để cho nước mắt người Ngày đêm tuôn chảy như dòng sông! Đừng khi nào nghỉ ngơi, Cũng đừng để con người của mắt người đứng yên!

¹⁹Ban đêm, hãy thức dậy kêu cầu Vào đầu mỗi canh khuya! Hãy trút đổ lòng ra như nước Trước mặt Chúa. Hãy giơ tay hướng về Chúa Vì sự sống của con cái người, Chúng ngất đi vì đói, Ở khắp mọi đầu đường góc phố.

²⁰Lạy Đức Giê-hô-va xin đoái xem! Ngài đã đối xử với ai thế này? Làm sao người đàn bà đành ăn trái của ruột mình, Tức là con cái mình đang ẵm trong tay? Làm sao thầy tế lễ và nhà tiên tri Lại bị giết trong nơi thánh của Chúa?

²¹Ngoài phố, trẻ thơ và người già Nằm la liệt; Thanh niên thiếu nữ của con Đều ngã gục bởi gươm đao. Ngài đã giết chúng trong ngày thịnh nộ, Tàn diệt chúng chẳng chút xót thương.

²²Ngài đã nhóm bao nỗi kinh hoàng của con từ mọi phía, Như trong ngày trả hội; Trong ngày Đức Giê-hô-va nổi giận, Chẳng một ai trốn thoát hoặc sống sót. Những kẻ con đã ẵm bồng và nuôi dạy, Đều đã bị kẻ thù của con tiêu diệt.

Ca Thương 3

Sự sửa phạt, ăn năn và hi vọng

¹Tôi là người đã từng trải nỗi khốn khổ, Dưới cây gậy thịnh nộ của Ngài.

²Ngài đã dẫn tôi và đưa tôi đi Trong tối tăm, không một tia sáng;



- ³Thật, suốt ngày, Ngài đưa tay Hành hạ tôi liên tục.
- ⁴Ngài khiến da thịt tôi hao mòn, Xương cốt tôi gãy vụn;
- ⁵Bao vây tôi, giam hãm tôi Bằng cay đắng nhọc nhằn;
- ⁶Ngài bắt tôi ở chỗ tối tăm, Như người chết tự bao giờ.
- ⁷Ngài xây tường quanh tôi, tôi không sao trốn thoát; Ngài xiềng tôi bằng dây xích nặng;
- ⁸Dù tôi kêu la và cầu cứu, Ngài vẫn để ngoài tai lời cầu nguyện của tôi;
- ⁹Ngài lấy đá chặn lối tôi, Khiến đường tôi đi khúc khuỷu.
- ¹⁰Ngài như con gấu rình rập tôi, Như sư tử ẩn mình chờ đợi;
- ¹¹Ngài khiến tôi lạc đường, xé tôi ra từng mảnh, Và bỏ tôi bơ vơ;
- ¹²Ngài đã giương cung và dựng tôi lên Làm mục tiêu cho mũi tên của Ngài.
- ¹³Ngài khiến những mũi tên trong bao Cắm sâu vào tim tôi.
- ¹⁴Tôi trở thành trò cười cho dân tôi, Là bài vè cho chúng ngêu ngao suốt ngày.
- ¹⁵Ngài đã cho tôi ngậm đầy cỏ đắng, Nuốt ngải cứu chán chê.
- ¹⁶Ngài mài răng tôi trên sỏi đá, Để tôi nằm co ro trong tro bụi.
- ¹⁷Linh hồn tôi xa cách sự bình an, Không còn nhớ phước hạnh là gì.
- ¹⁸Tôi tự nhủ: “Sức chịu đựng của ta đã hết, Niềm hi vọng nơi Đức Giê-hô-va đã tiêu tan.”
- ¹⁹“Xin Chúa nhớ đến nỗi phiền ưu và cảnh đời lưu lạc của con, Chỉ có ngài cứu và mật đắng.
- ²⁰Con vẫn luôn nhớ đến điều đó, Linh hồn con mòn mỏi trong con.
- ²¹Nhưng khi nhớ lại điều đó Thì con có niềm hi vọng.”
- ²²Nhờ lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va mà chúng ta không bị tiêu diệt, Lòng thương xót của Ngài không bao giờ dứt.



- 23Mỗi buổi sáng, lòng thương xót của Chúa tươi mới luôn, Sự thành tín Ngài lớn biết bao.
- 24Tôi tự nhủ: “Đức Giê-hô-va là sản nghiệp tôi, Nên tôi hi vọng nơi Ngài.”
- 25Đức Giê-hô-va nhân từ với những ai trông đợi Ngài, Với linh hồn nào tìm kiếm Ngài.
- 26Thật tốt cho người yên lặng trông chờ Ơn cứu rỗi của Đức Giê-hô-va.
- 27Thật tốt cho người nào Mang ách lúc còn trẻ,
- 28Để nó ngồi một mình trong yên lặng Khi Ngài đã đặt ách trên nó.
- 29Cứ để miệng nó hôn bụi đất! Có thể còn hi vọng;
- 30Nó cứ đưa má cho người ta vả, Chuốc lấy bao sỉ nhục ê chề.
- 31Vì Chúa không từ bỏ ai mãi mãi.
- 32Dù Ngài có làm cho đau buồn, Ngài vẫn thương xót Theo lòng nhân từ cao cả của Ngài;
- 33Vì trong thâm tâm, Ngài không muốn Gây khổ đau hoặc buồn bã cho con cái loài người.
- 34Khi người ta giày đạp Mọi tù nhân trong xứ,
- 35Để uốn cong công lý của một người Trước mặt Đấng Chí Cao,
- 36Để gây thiệt hại cho người khi xử kiện, Thì Chúa không chấp nhận.
- 37Ai ra lệnh cho điều đó xảy ra, Nếu không phải là Chúa đã phán truyền?
- 38Chẳng lẽ từ miệng Đấng Chí Cao Lại ra vừa tai họa lẫn phước lành?
- 39Tại sao người đang sống phàn nàn Về hình phạt dành cho tội lỗi mình?
- 40Chúng ta hãy xem đi xét lại đường lối mình, Và trở về với Đức Giê-hô-va.
- 41Chúng ta hãy đưa tay, Hướng lòng về Đức Chúa Trời trên trời, và thưa:
- 42“Chúng con đã phạm tội và bội nghịch, Ngài đã không tha thứ!
- 43Ngài ản mình trong thịnh nộ và đuổi theo chúng con, Sát hại chúng con chẳng chút xót thương;



- 44Ngài ẩn mình trong mây Để không lời cầu nguyện nào thấu đến được.
- 45Ngài biến chúng con thành rác rến, Thành vật phế thải giữa các dân.
- 46Mọi kẻ thù của chúng con Đều há miệng rộng chống lại chúng con;
- 47Chúng con rơi vào kinh hãi và vực thẳm Hoang tàn và đổ nát.”
- 48Nước mắt tôi chảy thành suối Vì con gái dân tôi bị tiêu diệt.
- 49Nước mắt tôi tuôn chảy triền miên Không ngừng nghỉ.
- 50Cho đến khi Đức Giê-hô-va từ trời cao Đoái xem và nhìn thấy.
- 51Mắt tôi khiến linh hồn tôi đau xót Vì số phận của các thiếu nữ trong thành.
- 52Những kẻ vô cớ thù ghét tôi, Săn đuổi tôi như đuổi chim.
- 53Họ muốn chôn sống tôi trong hố Rồi ném đá lấp tôi lại.
- 54Nước ngập lên đầu tôi, Tôi nghĩ: “Ta chết mất!”
- 55“Lạy Đức Giê-hô-va, từ hố sâu thăm thẳm Con kêu cầu danh Ngài.
- 56Ngài đã nghe tiếng con, Xin đừng bịt tai khỏi lời kêu cứu của con.
- 57Ngài đã đến bên con khi con kêu cầu Ngài, Ngài đã phán: ‘Đừng sợ!’
- 58Lạy Chúa, Ngài đã bênh vực lẽ phải cho con, Cứu chuộc mạng sống con.
- 59Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã thấy con bị ức hiếp; Xin minh xét cho con!
- 60Ngài đã thấy hết ý định trả thù Và mọi âm mưu của chúng chống lại con.
- 61Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe mọi lời sỉ nhục, Và mọi âm mưu của chúng chống lại con,
- 62Miệng của những kẻ nổi lên chống lại con Bàn tính nhau để hại con suốt ngày.
- 63Ngài thấy đó, khi chúng ngồi lúc chúng đứng Con là bài vè cho chúng nghêu ngao.
- 64Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ báo trả chúng Tùy theo việc tay chúng làm.
- 65Xin cho lòng chúng cứng cõi, Và giáng lời nguyền rủa trên chúng.



⁶⁶Trong cơn giận, Ngài truy đuổi và tiêu diệt chúng khỏi bầu trời của Đức Giê-hô-va.”

Ca Thương 4

Những ngày cuối của Giê-ru-sa-lem

¹Than ôi! Vàng đã phai mờ, Vàng ròng cũng biến đổi! Những hòn đá thánh nằm rải rác khắp mọi đầu đường góc phố!

²Các con trai ưu tú của Si-ôn, Quý giá như vàng ròng, Nay bị coi như bình đất, Do tay thợ gốm làm ra!

³Ngay cả chó rừng Còn đưa vú cho con bú, Nhưng con gái dân tôi lại trở nên hung dữ, Như đà điểu trong hoang mạc.

⁴Lưỡi của trẻ thơ còn bú Dính vào vòm họng vì khát; Trẻ con xin bánh Nhưng chẳng ai cho.

⁵Những người từng nếm ca lương mỹ vị, Nay bơ vơ ngoài đường phố; Những kẻ lớn lên trong nhung lụa, Nay ôm đống phân tro.

⁶Tội lỗi con gái dân tôi Lớn hơn tội lỗi Sô-đôm, Là thành sụp đổ trong phút chốc, Không một bàn tay cứu giúp.

⁷Giới quý tộc nó tinh sạch hơn tuyết, Trắng hơn sữa. Da thịt hồng hào hơn san hô, Gương mặt rạng ngời như bích ngọc.

⁸Nhưng nay mặt đen hơn than, Không ai nhận ra họ trong đường phố; Chỉ còn da bọc xương, Khô đét như khúc gỗ.

⁹Những kẻ chết vì gươm Còn may mắn hơn người bị chết đói: Họ chết dần chết mòn trong đau đớn, Vì thiếu sản vật ngoài đồng.

¹⁰Đôi tay của người mẹ đầy lòng thương xót Lại đi nấu thịt của con mình; Biến chúng thành thức ăn Trong lúc con gái dân tôi bị chà đạp.

¹¹Đức Giê-hô-va đã làm cho hả giận, Trút đổ cơn thịnh nộ của Ngài ra; Ngài nhen lửa tại Si-ôn, Thiêu rụi cả nền móng nó.

¹²Các vua trên đất không tin, Muôn dân trên thế gian chẳng ngờ, Kẻ thù và địch quân lại có thể tiến vào Các cổng thành Giê-ru-sa-lem.



13 Chính vì tội lỗi của các nhà tiên tri, Vì gian ác của các thầy tế lễ, Là những kẻ đã làm đổ máu người công chính Ngay giữa thành.

14 Họ đi lang thang ngoài đường phố Như người mù. Bị máu làm ô ướ Đền nổi không ai dám đụng đến áo quần họ.

15 Người ta kêu lên: “Tránh ra! Đồ ô ướ đấy! Tránh ra! Tránh xa ra! Đừng đụng đến!” Vì thế, họ trốn tránh và lưu lạc đó đây; Dân chúng trong các nước nói: “Chúng không được trú ngụ ở đây nữa.”

16 Chính Đức Giê-hô-va đã phân tán chúng, Ngài không đoái xem chúng nữa. Thầy tế lễ không dám ngẩng mặt lên, Người già cả không được kính mến.

17 Mắt chúng tôi mòn mỏi, Vô vọng chờ mong sự cứu giúp! Từ vọng canh, chúng tôi ngóng đợi Một dân không thể cứu chúng tôi.

18 Người ta dòm ngó bước chân chúng tôi Để chúng tôi không thể đi trên phố; Sự cuối cùng của chúng tôi đã gần! Ngày chúng tôi đã hết! Kết cục của chúng tôi đã đến!

19 Kẻ đuổi theo chúng tôi Nhanh hơn chim đại bàng trên trời cao. Chúng truy đuổi chúng tôi trên các núi, Rình rập chúng tôi trong hoang mạc.

20 Người chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va, tức là hơi thở của chúng tôi, Đã mắc bẫy chúng; Đó là người mà chúng tôi thường nói: “Núp dưới bóng người chúng ta sẽ sống giữa các nước.”

21 Hỡi con gái Ê-đôm, cư ngụ trong đất Út-xơ, Cớ vui mừng hơn hờ đi; Nhưng chén thịnh nộ cũng sẽ đến tay ngươi, Ngươi cũng sẽ say sưa và trần truồng.

22 Hỡi con gái Si-ôn, hình phạt ngươi đã trọn, Ngài không giữ ngươi ở chốn lưu đày nữa! Nhưng, hỡi con gái Ê-đôm, Ngài sẽ trừng phạt ngươi; Vạch trần gian ác ngươi!

Ca Thương 5

Lời cầu xin ơn thương xót của Chúa

- ¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ đến những gì đã giáng trên chúng con; Xin đoái xem sự sỉ nhục của chúng con!
- ²Sản nghiệp chúng con đã về tay dân ngoại, Nhà cửa chúng con thuộc về kẻ xa lạ.
- ³Chúng con mồ côi cha, Mẹ chúng con thành góa phụ.
- ⁴Chúng con phải trả tiền để có nước uống, Phải mua mới có củ chụm.
- ⁵Kẻ đuổi kịp chúng con chặn cổ chúng con; Chúng con mệt nhừ rồi vẫn không được nghỉ!
- ⁶Chúng con ngửa tay xin người Ai Cập Và người A-si-ri, để có đủ bánh ăn.
- ⁷Tổ phụ chúng con đã phạm tội và nay đã qua đời; Chúng con phải gánh chịu gian ác của họ.
- ⁸Đám tôi đòi cai trị chúng con, Không ai giải cứu chúng con khỏi tay chúng.
- ⁹Chúng con liều mạng để có bánh ăn, Bất chấp gươm đao trong hoang mạc.
- ¹⁰Da thịt chúng con nóng như lò nướng Vì cơn đói thiêu đốt chúng con!
- ¹¹Chúng cưỡng hiếp phụ nữ tại Si-ôn, Và làm nhục các trinh nữ trong các thành Giu-đa.
- ¹²Tay chúng đã treo các thủ lĩnh lên, Chúng cũng không kính trọng người già cả.
- ¹³Kẻ trai tráng buộc phải mang cối xay, Còn thiếu niên lão đảo dưới gánh củi.
- ¹⁴Các trưởng lão đã rời công thành, Giới thanh niên không còn chơi nhạc.
- ¹⁵Lòng chúng con mất hết niềm vui, Cuộc nhảy múa đã đổi thành tang chế.
- ¹⁶Mão triều thiên rơi khỏi đầu chúng con, Khốn thay cho chúng con, vì chúng con phạm tội!
- ¹⁷Vì thế mà lòng chúng con đau khổ, Mắt chúng con mờ đi,
- ¹⁸Vì núi Si-ôn đã trở nên hoang vu, Làm nơi cho chồn cáo lảng vảng.



¹⁹Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài trị vì đời đời, Ngôi Ngài tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ kia.

²⁰Sao Ngài quên chúng con mãi mãi, Lìa bỏ chúng con lâu ngày như vậy?

²¹Lạy Đức Giê-hô-va, xin phục hồi chúng con để chúng con được hồi phục! Xin làm mới lại ngày tháng chúng con như thuở xa xưa!

²²Phải chăng Ngài đã cương quyết từ bỏ chúng con, Và giận chúng con vô cùng?



Ê-xê-chi-ên

Ê-xê-chi-ên 1

Lời tiên tri về dân Y-sơ-ra-ên

(1:1 – 24:27)

Ê-xê-chi-ên thấy Khải tượng

- 1**Vào năm thứ ba mươi, ngày mùng năm tháng tư, khi tôi đang ở giữa những người bị lưu đày bên bờ sông Kê-ba, các tầng trời mở ra và tôi thấy những Khải tượng của Đức Chúa Trời.
- 2**Ngày mùng năm tháng ấy — năm thứ năm sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày —
- 3**Có lời của Đức Giê-hô-va phán riêng với thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, con trai Buxi, trong xứ người Canh-đê, bên bờ sông Kê-ba. Chính tại đó, tay Đức Giê-hô-va đặt trên ông.
- 4**Kìa tôi thấy có một luồng gió bão từ hướng bắc thổi đến, một đám mây lớn bọc lửa tỏa sáng chung quanh, và từ giữa lửa có cái gì rực sáng như đồng chiếu sáng cả bầu trời.
- 5**Từ giữa nó, có cái gì giống như bốn sinh vật, hình dạng như sau: chúng giống hình người,
- 6**nhưng mỗi con có bốn mặt và bốn cánh.
- 7**Chân của chúng thẳng, bàn chân như bàn chân bò con đực chiếu sáng như đồng bóng loáng.
- 8**Dưới cánh của chúng, bốn bên đều có tay người. Bốn con có mặt và có cánh ấy như sau:
- 9**cánh tiếp giáp nhau; khi chúng đi thì không quay lại nhưng mỗi con cứ đi thẳng tới trước.
- 10**Về hình dạng mặt của chúng thì bốn con đều có mặt người; bốn con đều có mặt sư tử ở bên phải; bốn con đều có mặt bò ở bên trái và bốn con đều có mặt chim ưng.



- 11**Đó là mặt của chúng. Còn cánh của chúng thì giương lên cao; mỗi con có hai cánh giáp với nhau và có hai cánh che thân mình.
- 12**Mỗi con đi thẳng tới; thần khiến đi đâu thì đi đó, không quay lại trong khi đi.
- 13**Hình dạng của những sinh vật ấy giống như hình than lửa đang cháy và hình ngọn đuốc, di chuyển giữa các sinh vật ấy; lửa cháy sáng và có tia chớp từ lửa phát ra.
- 14**Các sinh vật ấy chạy qua chạy lại giống như hình tia chớp.
- 15**Khi tôi nhìn các sinh vật ấy, tôi thấy trên đất có một bánh xe ở bên cạnh các sinh vật ấy, mỗi sinh vật bốn mặt đều có một bánh xe.
- 16**Hình dạng và cấu trúc những bánh xe ấy giống như Bích ngọc lấp lánh; tất cả bốn bánh đều giống nhau; hình dạng và cấu trúc như là bánh xe lồng trong bánh xe.
- 17**Khi đi thì chúng đi theo bốn hướng và không quay lại khi đi.
- 18**Các vành bánh xe cao, trông đáng sợ và cả bốn vành bánh xe của các sinh vật đều đầy những mắt.
- 19**Khi các sinh vật đi, thì các bánh xe ấy cũng đi bên cạnh; và khi các sinh vật cất lên khỏi đất, thì các bánh xe cũng cất lên như vậy.
- 20**Thần muốn đi đâu thì các sinh vật đi đó, và các bánh xe cũng cất lên cùng các sinh vật vì thần của các sinh vật đó ở trong các bánh xe.
- 21**Khi các sinh vật đi, thì chúng cũng đi; khi các sinh vật dừng, thì chúng cũng dừng; và khi các sinh vật cất lên khỏi đất, thì các bánh xe cũng cất lên với chúng, vì thần của sinh vật ở trong các bánh xe.
- 22**Trên các đầu của sinh vật có một vòm chiếu sáng như thủy tinh dễ sợ trải ra trên đầu chúng.
- 23**Dưới vòm đó, các cánh của chúng giương thẳng ra, cái này tiếp giáp cái kia. Mỗi sinh vật ấy đều có hai cánh che thân thể mình.



²⁴Khi đi tới, tôi nghe tiếng của những cánh chúng như tiếng nước chảy âm âm, như tiếng của Đấng Toàn Năng, tiếng ồn ào của một đoàn quân vậy. Khi chúng dừng lại thì cánh rủ xuống.

²⁵Lúc chúng dừng lại và rủ cánh xuống thì từ nơi vòm trên đầu có tiếng vang ra.

²⁶Trên vòm phía trên đầu các sinh vật có cái gì tựa như cái ngai bằng bích ngọc, và trên ngai ấy có cái gì giống như hình người.

²⁷Tôi thấy từ thất lừng của người ấy trở lên giống như đồng bóng loáng, sáng rực như hình ngọn lửa, và từ thất lừng của người ấy trở xuống, tôi thấy như hình ngọn lửa sáng rực chung quanh.

²⁸Ánh sáng mà tôi thấy chung quanh đó giống như ánh sáng của cầu vồng trong mây vào ngày mưa. Đó là hình ảnh vinh quang của Đức Giê-hô-va. Khi thấy vậy, tôi liền sấp mặt xuống đất và nghe tiếng đang phán với tôi.

Ê-xê-chi-ên 2

Ê-xê-chi-ên được Chúa kêu gọi

¹Chúa phán với tôi rằng: “Hỡi con người, chân con hãy đứng cho vững, Ta sẽ phán với con.”

²Ngài vừa phán với tôi như vậy thì Thần vào trong tôi, làm cho chân tôi đứng lên và tôi nghe Đấng đang phán với mình.

³Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, Ta sai con đến với dân Y-sơ-ra-ên, đến với các dân nổi loạn chống lại Ta. Chúng và tổ phụ chúng đã phạm tội nổi loạn chống lại Ta cho đến chính hôm nay.

⁴Đó là con cái dày mặt cứng lòng mà Ta sai con đến với chúng. Khá nói với chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va có phán như vậy!’

⁵Dù chúng có nghe hoặc không chịu nghe con vì chúng vốn là nhà nổi loạn, thì ít nữa chúng cũng biết rằng ở giữa chúng có một nhà tiên tri.

⁶Nhưng hỡi con người, con chớ sợ chúng và cũng chớ sợ lời của chúng, dù phải gặp gai chông và sống giữa bọ cạp đi nữa. Đừng sợ lời của chúng và đừng kinh hãi khi đối mặt với chúng vì chúng là nhà nổi loạn.

⁷Vậy con hãy truyền lời Ta phán với chúng cho dù chúng có nghe hay không, vì chúng là dân nổi loạn.

⁸Nhưng hỡi con người, hãy lắng nghe điều Ta phán với con. Đừng nổi loạn như nhà hay nổi loạn ấy. Hãy mở miệng ra ăn vật mà Ta ban cho con.”

⁹Tôi ngược nhìn và thấy một bàn tay cầm một cuộn sách đưa về phía tôi.

¹⁰Ngài mở cuộn sách ấy ra trước mặt tôi. Đó là cuộn sách có chữ viết cả bên trong lẫn bên ngoài, với những lời đầy đau thương, than khóc, và khôn nạn được chép vào đó.

Ê-xê-chi-ên 3

Chúa huấn thị cho Ê-xê-chi-ên

¹Chúa phán với tôi rằng: “Hỡi con người, hãy ăn vật mà con thấy; hãy ăn cuộn sách này rồi đi và nói với nhà Y-sơ-ra-ên.”

²Tôi mở miệng ra và Ngài khiến tôi ăn cuộn sách ấy.

³Ngài phán: “Hỡi con người, hãy lấy cuộn sách Ta cho mà ăn cho no dạ, làm cho đầy bụng.” Vậy tôi ăn vào và thấy trong miệng ngọt như mật.

⁴Ngài lại phán: “Hỡi con người, hãy đi đến nhà Y-sơ-ra-ên và truyền những lời Ta cho họ.

⁵Ta không sai con đến với một dân ngoại nói tiếng khó hiểu mà đến với nhà Y-sơ-ra-ên.

⁶Cũng không sai con đến với nhiều dân tộc nói tiếng khó hiểu, giọng khó nghe, khiến con không thể hiểu được. Mà giả như Ta sai con đến với họ thì chắc họ sẽ nghe con thôi.

⁷Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng nghe con vì họ không muốn nghe Ta. Vì cả nhà Y-sơ-ra-ên đều cứng trán cứng lòng.

⁸Này Ta sẽ làm cho mặt của con chai cứng để đối mặt với họ, và trán của con chai cứng để chạm trán với họ.

⁹Ta làm cho trán con cứng như kim cương, rắn hơn đá lửa. Đừng sợ hãi họ, cũng đừng run rẩy vì bộ mặt của họ vì họ là nhà nổi loạn.”

¹⁰Rồi Ngài phán với tôi rằng: “Hỡi con người, hãy nhận vào lòng và nghe vào tai mọi lời Ta sẽ phán với con.

¹¹Hãy đi đến với những người bị lưu đày, đến với đồng bào con và nói với họ rằng ‘Chúa Giê-hô-va phán như vậy,’ cho dù họ có nghe hay không.”

¹²Bấy giờ Thần cất tôi lên và tôi nghe có tiếng động rất lớn ở đằng sau tôi rằng: “Đáng chúc tụng vinh quang của Đức Giê-hô-va từ nơi Ngài đang ngự!”

¹³Tôi cũng nghe tiếng động do cánh của các sinh vật đập vào nhau, tiếng của những bánh xe bên cạnh các sinh vật ấy và tiếng động rất lớn.

¹⁴Thần cất tôi lên và đem tôi đi; tôi đi mà lòng đầy cay đắng, giận dữ. Tay Đức Giê-hô-va đặt trên tôi một cách mạnh mẽ.

¹⁵Tôi đến với những người bị lưu đày ở Tê-nê-đíp, bên bờ sông Kê-ba. Tôi dừng lại nơi họ đang sinh sống và lưu lại đó với họ trong bảy ngày, lòng đầy buồn rầu.

¹⁶Sau bảy ngày ấy, có lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này:

¹⁷“Hỡi con người, Ta đã lập con làm người canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên. Vậy hãy nghe lời từ miệng Ta và thay Ta cảnh cáo họ.

¹⁸Khi Ta nói với kẻ dữ: ‘Mày chắc sẽ chết!’ Nếu con không cảnh cáo nó, không nói với nó, và khuyên nó từ bỏ đường lối xấu xa để cứu mạng mình, thì kẻ dữ đó sẽ chết trong tội lỗi nó, nhưng Ta sẽ đòi máu nó nơi tay con.

¹⁹Trái lại, nếu con cảnh cáo kẻ dữ mà nó không từ bỏ điều dữ cùng đường lối gian ác mình, thì nó sẽ chết trong tội lỗi nó, nhưng con sẽ giải cứu được linh hồn mình.

²⁰Cũng một lẽ ấy, nếu người công chính bỏ sự công chính mà phạm tội và Ta đặt sự ngăn trở trước mặt nó, thì nó sẽ chết. Vì con không cảnh cáo nó nên



nó sẽ chết vì tội lỗi nó, và những việc công chính mà nó đã làm không được nhớ đến, nhưng Ta sẽ đòi máu nó nơi tay con.

²¹Trái lại, nếu con cảnh cáo người công chính đừng phạm tội, và người ấy không phạm tội thì chắc chắn người ấy sẽ sống vì đã nghe lời cảnh cáo, và con sẽ giải cứu được linh hồn mình.”

²²Tại đó, tay Đức Giê-hô-va đặt trên tôi và Ngài phán với tôi rằng: “Hãy mau mau đi vào đồng bằng, tại đó Ta sẽ phán với con.”

²³Vậy tôi lập tức đi vào đồng bằng. Và tại đó, tôi thấy vinh quang Đức Giê-hô-va hiện diện giống như vinh quang mà tôi đã thấy trên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất.

²⁴Nhưng Thần vào trong tôi làm cho chân tôi đứng lên. Rồi Ngài phán với tôi rằng: “Hãy đi, giam mình trong nhà con.

²⁵Hỡi con người, này người ta sẽ lấy dây trói con lại và con không thể đi ra gặp họ.

²⁶Ta sẽ khiến lưỡi con dính vào vòm miệng; con sẽ câm, không quở trách họ được vì họ là nhà nổi loạn.

²⁷Nhưng khi Ta phán với con, Ta sẽ mở miệng con và con sẽ bảo họ rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán thế này: Ai muốn nghe, hãy nghe; ai không muốn nghe, thì đừng nghe! Vì họ là nhà nổi loạn.’”

Ê-xê-chi-ên 4

Nói tiên tri về sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem

¹“Hỡi con người, hãy lấy một viên gạch đặt nó trước mặt con và vẽ thành Giê-ru-sa-lem trên đó.

²Con hãy vây hãm nó, dựng đồn, đắp lũy nghịch với nó; đóng quân bao vây và đặt máy phá thành chung quanh chống lại nó.

³Rồi hãy lấy một chảo sắt làm bức tường sắt ngăn giữa con với thành, rồi xây mặt lại với nó. Nó sẽ bị vây và con sẽ vây nó. Đó sẽ là một điềm cho nhà Y-sơ-ra-ên.



⁴Kể đó, con nằm nghiêng bên trái và đặt tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên trên con. Con nằm như vậy bao nhiêu ngày thì sẽ mang lấy tội lỗi của họ cũng bấy nhiêu.

⁵Vì Ta đã định cho con, số ngày bằng với số năm tội lỗi của họ, tức là ba trăm chín mươi ngày. Con sẽ mang lấy tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên như vậy.

⁶Khi những ngày ấy kết thúc, con sẽ nằm nghiêng bên phải và mang lấy tội lỗi của nhà Giu-đa suốt bốn mươi ngày mà Ta định cho con, một ngày thay cho một năm.

⁷Con hãy quay mặt về thành Giê-ru-sa-lem đang bị vây hãm, và đưa cánh tay trần ra để nói tiên tri chống lại nó.

⁸Này, Ta dùng dây trói con lại và con sẽ chẳng xoay qua xoay lại được cho đến khi những ngày bao vây thành kết thúc.

⁹Con cũng hãy lấy lúa mì, lúa mạch, đậu, đậu lăng, kê và đại mạch để vào cái bình dùng làm bánh cho mình. Con nằm nghiêng bao nhiêu ngày thì con sẽ ăn bánh đó bấy nhiêu ngày, tức là ba trăm chín mươi ngày.

¹⁰Đồ ăn mà con sẽ ăn mỗi ngày nặng khoảng hai trăm gam; và con sẽ ăn theo giờ quy định.

¹¹Nước mà con uống cũng sẽ lường khoảng hơn nửa lít và uống theo giờ quy định.

¹²Con sẽ ăn bánh ấy như ăn bánh mạch nha, và con phải dùng phân người để nướng bánh trước mắt họ.”

¹³Đức Giê-hô-va lại phán: “Con cái Y-sơ-ra-ên sẽ ăn bánh ô ướ như vậy trong các nước mà Ta sẽ đuổi họ đến.”

¹⁴Tôi nói: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va, linh hồn con chẳng hề bị ô ướ. Từ lúc nhỏ cho đến bây giờ, con chẳng hề ăn con vật tự nhiên chết hoặc bị thú rừng cắn xé, và chẳng có thịt gì bất khiết vào trong miệng con.”

¹⁵Ngài phán: “Được, Ta cho phép con lấy phân bò thay phân người để nướng bánh.”

¹⁶Rồi Ngài lại phán: “Hỡi con người, này Ta sẽ cắt đứt nguồn lương thực ở Giê-ru-sa-lem, họ sẽ cân bánh mà ăn trong cơn sợ hãi, lường nước mà uống trong nỗi kinh hoàng.

¹⁷Vì thiếu bánh và nước, họ nhìn nhau kinh hoàng và bị tiêu hao do tội lỗi mình.”

Ê-xê-chi-ên 5

Thành Giê-ru-sa-lem bị trừng phạt

¹“Hỡi con người, hãy lấy một thanh gươm bén dùng làm dao cạo râu mà đưa qua đầu và râu của con. Sau đó, dùng cân để cân mà chia tóc ra.

²Khi những ngày vây thành kết thúc, con hãy đốt một phần ba tóc ấy ở giữa thành, rồi lấy một phần ba khác dùng gươm mà đánh nó ở chung quanh thành. Và rải một phần ba cuối cùng ra trước gió vì chính Ta sẽ tuốt gươm đuổi theo sau.

³Trong những sợi tóc còn lại, con hãy lấy một ít mà buộc vào vạt áo choàng của mình.

⁴Con cũng hãy lấy vài sợi tóc trong số đó quăng vào lửa và đốt cháy. Từ đó, lửa sẽ lan ra đến cả nhà Y-sơ-ra-ên.”

⁵Chúa Giê-hô-va phán: “Đây là thành Giê-ru-sa-lem; Ta đã đặt nó làm trung tâm của các dân tộc và của các nước chung quanh nó.

⁶Nhưng nó phản bội phán quyết Ta, làm điều độc ác hơn các dân tộc khác, chống lại luật lệ Ta hơn các nước chung quanh vì họ từ bỏ phán quyết Ta và không bước theo luật lệ Ta.

⁷Do đó, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì các người ưỡng ngạnh hơn các dân tộc chung quanh, không bước theo luật lệ Ta, cũng không gìn giữ phán quyết Ta; ngay cả tiêu chuẩn của các nước chung quanh, các người cũng không theo nổi.’

⁸Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta, chính Ta sẽ chống lại người và Ta sẽ thi hành sự phán xét ở giữa người để các dân tộc đều thấy.’

⁹Vì mọi điều ghê tởm của người, Ta sẽ làm cho người một điều mà trước kia Ta chưa hề làm, và sau này cũng không hề làm nữa.

¹⁰Do đó, ở giữa người, cha sẽ ăn thịt con, con sẽ ăn thịt cha. Ta sẽ thi hành sự phán xét trên người, và Ta sẽ làm cho tất cả những người sống sót của người tan lạc theo mọi hướng gió.”

¹¹Chúa Giê-hô-va phán: “Thật như Ta hằng sống, vì người đã làm ô uế nơi thánh Ta bằng những điều ghê tởm, kinh khủng nên Ta sẽ triệt hạ người không thương tiếc. Mắt Ta sẽ không đoái thương người nữa.

¹²Một phần ba trong người sẽ chết vì dịch bệnh, bị tiêu hao vì nạn đói kém ở giữa người; một phần ba sẽ chết vì gươm đao ở chung quanh người; còn một phần ba nữa Ta sẽ làm tan lạc theo mọi hướng gió và lấy gươm truy đuổi họ.

¹³Cơn giận Ta sẽ được trọn và cơn thịnh nộ Ta lắng xuống và nguôi đi. Khi Ta đã trút cơn giận trên họ rồi thì họ sẽ biết rằng vì lòng sốt sắng mà chính Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán với họ.

¹⁴Ta sẽ làm cho người ra hoang vu và trở thành nổi sỉ nhục trong các nước chung quanh người và trước mắt kẻ đi qua.

¹⁵Khi Ta nổi giận phán xét người, đổ cơn thịnh nộ trách phạt người, thì người sẽ trở thành nổi nhục nhơ và sự chê cười, lời cảnh cáo và nổi kinh hoàng cho các nước chung quanh người. Chính Ta là Đức Giê-hô-va phán vậy!

¹⁶Ta sẽ bắn vào các người những mũi tên độc của cơn đói kém để hủy diệt các người; Ta sẽ bắn để tiêu diệt các người. Ta sẽ thêm sự đói kém trên các người và sẽ cắt đứt nguồn lương thực của các người.

¹⁷Ta sẽ giáng cơn đói kém trong các người và sai thú dữ cướp đi con cái các người. Dịch bệnh và sự đổ máu sẽ trải qua giữa người, và Ta lại sẽ sai gươm giáo đến trên người nữa. Chính Ta là Đức Giê-hô-va đã phán vậy!”

Ê-xê-chi-ên 6

Lời tiên tri chống lại nước Y-sơ-ra-ên

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:



²“Hỡi con người, hãy xây mặt về các núi của Y-sơ-ra-ên và nói tiên tri chống lại họ,

³rằng: ‘Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán với các núi, các đồi, các khe suối và các thung lũng: Này Ta, chính Ta, sẽ sai gươm đao đến trừng phạt các người, hủy diệt các nơi cao của các người.

⁴Bàn thờ của các người sẽ bị phá tan, bàn thờ xông hương của các người sẽ bị đập vỡ nát; Ta sẽ ném những kẻ bị giết của các người trước mặt thần tượng các người.

⁵Ta sẽ đặt những xác chết của con cái Y-sơ-ra-ên trước mặt thần tượng của họ và rải hài cốt các người chung quanh bàn thờ của các người.

⁶Bất cứ nơi nào các người ở thì thành trì sẽ bị tàn phá, các nơi cao sẽ bị hoang vu đến nỗi bàn thờ của các người bị điêu tàn và đổ nát, thần tượng bị đập bể và không còn nữa; bàn thờ xông hương bị triệt hạ và mọi công việc của các người bị xóa sạch.

⁷Những kẻ bị giết sẽ ngã xuống giữa các người, và các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va!

⁸Tuy nhiên, Ta sẽ còn chữa lại một số người, vì sẽ có một số người trốn thoát khỏi lưỡi gươm khi các người bị tan lạc trong các nước.

⁹Những kẻ trốn thoát trong các người sẽ nhớ đến Ta trong các nước mà họ bị bắt đến, và họ biết rằng lòng Ta đau đớn vì sự tà dâm của họ đã khiến họ lìa bỏ Ta và cặp mắt tà dâm của họ hướng về các thần tượng mình. Bây giờ, họ tự oán ghét mình về mọi điều dữ họ đã làm và về những việc kinh tởm của họ.

¹⁰Họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, và lời cảnh báo về tai họa mà Ta giáng xuống không phải là chuyện viễn vông đâu.”

¹¹Chúa Giê-hô-va phán thế này: “Hãy vỗ tay, giậm chân và nói: ‘Than ôi! Vì mọi điều dữ đáng ghê tởm của nhà Y-sơ-ra-ên! Vì họ sẽ chết bởi gươm đao, đói kém và dịch bệnh.’

¹²Kẻ nào ở xa sẽ chết bởi dịch bệnh. Kẻ nào ở gần sẽ ngã dưới lưỡi gươm. Kẻ sống sót và kẻ bị bao vây sẽ chết bởi đói kém. Như thế, Ta sẽ trút xong cơn giận của Ta trên họ.

¹³Khi những kẻ bị giết của họ nằm giữa đám thần tượng chung quanh bàn thờ, trên mỗi gò cao, trên mọi đỉnh núi, dưới mọi cây xanh và cây thông rậm rạp, khắp những nơi họ dâng hương thơm ngào ngạt cho các thần tượng mình, bấy giờ các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

¹⁴Vậy, Ta sẽ giơ tay ra chống lại họ, và khắp nơi họ ở, Ta sẽ làm cho đất trở nên hoang vu, tiêu điều, từ hoang mạc cho đến Đíp-lát. Bấy giờ họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 7

Sự cuối cùng đã đến

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán với đất nước Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Sự cuối cùng đã đến! Bốn phương của đất này đã đến hồi kết thúc!’

³Bây giờ, sự cuối cùng đã đến với người. Ta sẽ đổ cơn giận ta trên người; Ta sẽ phán xét người theo đường lối người và sẽ trừng phạt người về những điều ghê tởm của người.

⁴Mắt Ta chẳng tiếc người, Ta sẽ không thương xót người; nhưng Ta sẽ báo trả người theo đường lối của người, và những điều ghê tởm của người sẽ ở giữa người. Bấy giờ, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.’

⁵Chúa Giê-hô-va phán: ‘Tai họa, một tai họa khủng khiếp đang đến!’

⁶Kỳ cuối cùng đã đến, kỳ cuối cùng đã đến rồi! Nó thức dậy chống lại người. Kìa nó đang đến!

⁷Hỡi cư dân trong đất, số phận người đã định; kỳ đã đến, ngày đã gần rồi; sẽ có sự rối loạn thay cho tiếng reo mừng trên núi đồi.

⁸Nay Ta sắp đổ cơn thịnh nộ Ta trên người và làm cho trọn cơn giận Ta giáng trên người. Ta sẽ phán xét người theo cách người ăn ở và báo trả người về những điều ghê tởm của người.

⁹Mắt Ta chẳng tiếc người, chẳng thương xót người đâu. Ta sẽ báo trả người theo đường lối người và những điều ghê tởm của người sẽ ở giữa người. Bây giờ, các người sẽ biết rằng chính Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng trừng phạt.

¹⁰Này, ngày ấy đây! Nó đang đến! Số phận đã định đoạt, cây gậy đã trở hoa, sự kiêu căng đã đâm chồi.

¹¹Sự cường bạo đã nổi lên như gậy gian ác; không một ai trong họ còn sống sót, không còn đám đông, không còn sự giàu có, không còn sự sang trọng giữa họ nữa.

¹²Thì giờ đã đến, ngày đã gần kề! Kẻ mua chớ vui, kẻ bán chớ buồn, vì cơn giận đang ở trên cả đoàn dân.

¹³Vì kẻ bán dù còn sống cũng không thể trở lại lấy của mình đã bán. Vì khái tượng về cả đoàn dân sẽ không thể bị đảo ngược. Vì sự gian ác của họ, không một ai có thể bảo tồn được mạng sống mình.

¹⁴Kèn đã thổi, mọi sự đều sẵn sàng nhưng chẳng ai ra trận vì cơn giận của Ta ở trên cả đoàn dân.

¹⁵Bên ngoài thì có gươm đao, bên trong thì có dịch bệnh và đói kém! Kẻ nào ở ngoài đồng sẽ chết bởi gươm đao; kẻ nào ở trong thành sẽ bị cơn đói kém và dịch bệnh vồ nuốt lấy.

¹⁶Những người sống sót sẽ chạy thoát và sẽ ở trên núi như bồ câu ở thung lũng, mọi người đều than khóc về sự gian ác mình.

¹⁷Mọi bàn tay đều mòn mỏi, mọi đầu gối đều yếu đuối như nước!

¹⁸Họ sẽ thất lưng bằng vải xô, bị bao phủ bằng sự kinh khiếp; mọi mặt đều hổ thẹn, mọi đầu đều cạo trọc.

¹⁹Họ sẽ ném bạc mình ra ngoài đường, vàng của họ sẽ trở thành vật ô uế. Vàng hay bạc cũng không thể cứu họ trong ngày nổi giận của Đức Giê-hô-va.



Chúng không thể làm cho họ đỡ đói hay no bụng vì đó là thứ làm cho họ sa vào tội lỗi!

²⁰Những đồ trang sức làm cho họ kiêu căng và họ dùng đồ ấy làm những hình tượng ghê tởm và đáng ghét. Vì thế, Ta đã làm cho đồ ấy trở thành ô uế cho họ!

²¹Ta sẽ phó những đồ ấy vào tay dân ngoại làm chiến lợi phẩm, làm của cướp cho kẻ ác trong thế gian, và chúng sẽ làm ô uế nó.

²²Ta sẽ xây mặt khỏi họ, người ta sẽ làm ô uế nơi thánh của Ta; những kẻ trộm cướp sẽ vào đó và làm ô uế nó.

²³Hãy chuẩn bị xiềng xích! Vì đất đầy đầy tội phạm đẫm máu và thành đầy đầy bạo hành.

²⁴Ta sẽ đem những kẻ độc ác nhất trong các dân ngoại đến để chiếm lấy nhà của họ. Ta sẽ làm cho sự kiêu ngạo của kẻ mạnh bị dập tắt; các nơi thánh của họ bị ô uế.

²⁵Sự kinh hoàng sắp xảy đến! Họ sẽ tìm sự bình an nhưng không tìm được.

²⁶Tai họa chồng chất trên tai họa, tin dữ kế tiếp tin dữ. Họ sẽ tìm khái tượng nơi nhà tiên tri nhưng luật pháp lìa khỏi thầy tế lễ, và mưu trí lìa khỏi các trưởng lão.

²⁷Vua sẽ than khóc, người lãnh đạo sẽ mặc lấy sự kinh hãi, tay của dân trong đất đều run rẩy. Ta sẽ đối đãi với họ tùy theo cách họ ăn ở; Ta sẽ phán xét họ tùy theo tội của họ. Bây giờ, họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 8

Dân thành Giê-ru-sa-lem thờ thần tượng

¹Vào năm thứ sáu, ngày mừng năm tháng sáu, khi tôi đang ngồi trong nhà đối diện với các trưởng lão Giu-đa, thì tay Chúa Giê-hô-va đặt trên tôi.

²Bây giờ, tôi thấy một hình dạng giống như lửa. Từ ngang lưng người ấy trở xuống là lửa; còn từ lưng trở lên thì sáng chói tựa đồng bóng loáng.



³Người ấy giơ ra trông giống như hình bàn tay nắm lấy một lọn tóc trên đầu tôi. Thần cất tôi lên giữa khoảng đất và trời trong khái tượng của Đức Chúa Trời. Tôi được đem đến thành Giê-ru-sa-lem, nơi cửa vào sân trong về phía bắc, là nơi có dựng hình tượng ghen tuông làm cho nổi ghen.

⁴Kìa vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hiện diện tại đó như tôi đã xem trong khái tượng ở đồng bằng.

⁵Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, hãy ngược mắt về phía bắc.” Vậy tôi ngược mắt về phía bắc, và kìa, về phía bắc cổng bàn thờ, nơi lối vào, có hình tượng ghen tuông.

⁶Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, con có thấy điều họ đang làm, tức là những điều quá ghê tởm mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm tại đây khiến Ta phải xa đền thánh Ta chẳng? Nhưng con sẽ còn thấy những điều ghê tởm lớn hơn nữa!”

⁷Sau đó, Ngài dẫn tôi đến cửa hành lang. Tôi nhìn thấy một lỗ thủng trên tường.

⁸Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, hãy đục tường ấy đi. Khi tôi đục tường xong thì thấy có một cái cửa.”

⁹Ngài lại phán: “Hãy vào xem những điều gian ác đáng kinh tởm mà họ làm ở đây.”

¹⁰Vậy tôi bước vào và nhìn thấy, kìa, chung quanh tường có chạm đủ mọi thứ hình tượng côn trùng và thú vật ghê tởm, mọi thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên.

¹¹Đứng trước mặt các thần tượng ấy là bảy mươi trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên, trong số đó có Gia-a-xa-nia, con trai Sa-phan, mỗi người tay cầm lư hương khói thơm bay lên nghi ngút.

¹²Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, con có thấy điều các trưởng lão nhà Y-sơ-ra-ên, mỗi người làm trong bóng tối, trong phòng chạm hình tượng của mình không? Vì họ nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va không thấy chúng ta đâu; Đức Giê-hô-va đã từ bỏ đất này!’”

¹³Ngài lại phán: “Con sẽ còn thấy những điều kinh tởm lớn hơn nữa mà họ đã làm!”

¹⁴Rồi Ngài dẫn tôi đến lối vào cổng bắc của nhà Đức Giê-hô-va; kìa, tại đó tôi thấy các phụ nữ ngồi khóc than Tham-mu.

¹⁵Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, có thấy chưa? Con sẽ còn thấy những điều kinh tởm lớn hơn nữa!”

¹⁶Kế đó, Ngài đem tôi vào hành lang trong cửa nhà Đức Giê-hô-va, nơi lối vào đền thờ Đức Giê-hô-va, giữa cổng vòm và bàn thờ. Tôi thấy có khoảng hai mươi lăm người, lưng quay về hướng đền thờ Đức Giê-hô-va, còn mặt quay về hướng đông mà thờ lạy mặt trời ở phía đông.

¹⁷Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, con thấy chưa? Nhà Giu-đa đã phạm những điều ghê tởm như thế mà họ cho là việc nhỏ mọn sao? Họ còn làm cho tội ác mình đầy dẫy trong đất và chọc giận Ta nữa sao? Kìa, họ lấy nhánh cây để gần mũi mình!”

¹⁸Vì thế, Ta sẽ xử họ theo cơn giận; mắt Ta chẳng tiếc, cũng chẳng xót thương đâu. Dù họ có kêu la thấu đến tai Ta, Ta cũng chẳng thềm nghe.”

Ê-xê-chi-ên 9

Thành Giê-ru-sa-lem bị trừng phạt

¹Ngài kêu lớn tiếng vào tai tôi rằng: “Các đao phủ của thành phố hãy đến gần, mỗi người cầm khí giới hủy diệt trong tay mình.”

²Và kìa, có sáu người từ cổng trên về phía bắc đi đến, mỗi người cầm vũ khí giết người trong tay. Trong bọn họ có một người mặc vải gai, lưng đeo tráp bút mực. Sáu người bước vào đứng bên bàn thờ bằng đồng.

³Vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên dời khỏi Chê-rúp là nơi thường ngự mà đến ngưỡng cửa đền thờ. Đức Giê-hô-va gọi người mặc vải gai, lưng đeo tráp bút mực

⁴và phán: “Hãy đi qua khắp thành, tức là thành Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người nào than thở, khóc lóc về mọi điều kinh tởm đã phạm giữa thành này.”



⁵Rồi tôi nghe Ngài phán với những người kia rằng: “Hãy theo sau người ấy, đi khắp thành và đánh giết; mắt người chớ đoái tiếc, cũng đừng thương xót.

⁶Hãy giết hết, bất kể người già, người trẻ, trinh nữ, đàn bà và trẻ em. Nhưng chớ đến gần người nào có ghi dấu trên trán. Hãy bắt đầu từ những người già cả ở trước đền thờ.”

⁷Ngài lại phán với họ: “Hãy làm ô uế đền thờ, làm cho xác chết đầy dẫy các hành lang! Hãy đi ra!” Vậy họ đi ra và đánh giết trong thành.

⁸Trong khi họ đánh giết thì tôi ở lại một mình. Tôi ngã sấp mặt xuống và kêu lên rằng: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sấp đổ cơn giận trên thành Giê-ru-sa-lem mà hủy diệt hết dân còn sót lại của Y-sơ-ra-ên sao?”

⁹Ngài phán với tôi: “Tội ác của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa thật quá lớn. Đất đầy dẫy máu, trong thành đầy dẫy bất công vì họ nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ đất này, Đức Giê-hô-va chẳng thấy gì cả.’

¹⁰Về phần Ta, mắt Ta cũng chẳng đoái tiếc, cũng không thương xót. Ta sẽ làm cho đường lối họ đổ lại trên đầu họ.”

¹¹Kìa, người mặc vải gai, lưng đeo tráp bút mực đến tường trình rằng: “Tôi làm đúng như lời Ngài đã truyền.”

Ê-xê-chi-ên 10

Vinh quang của Đức Giê-hô-va lìa khỏi đền thờ

¹Tôi nhìn và thấy vòm trời phía trên đầu các chê-ru-bim có cái gì giống như cái ngai bằng đá bích ngọc.

²Ngài phán với người mặc vải gai rằng: “Hãy đi vào giữa các bánh xe quay tít ở dưới chê-rúp. Hãy lấy những than lửa đỏ từ giữa các chê-ru-bim bỏ đầy cả hai tay người và rải ra trên thành này.” Người ấy vào nơi đó trước mắt tôi.

³Khi người ấy đi vào thì các chê-ru-bim đang đứng bên phải đền thờ, và mây phủ đầy hành lang trong.

⁴Vinh quang của Đức Giê-hô-va cất lên từ chê-rúp và đứng nơi ngưỡng cửa của đền thờ. Đền thờ đầy mây và hành lang đầy ánh vinh quang rực rỡ của Đức Giê-hô-va.

⁵Tiếng của những cánh chê-ru-bim vang ra đến hành lang ngoài giống như tiếng của Đức Chúa Trời Toàn Năng khi Ngài phán.

⁶Khi Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho người mặc vải gai rằng: “Hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe quay tít, từ giữa các chê-ru-bim”, thì người ấy đi vào và đứng bên cạnh một bánh xe.

⁷Rồi một chê-rúp giơ tay ra lấy lửa từ giữa các chê-ru-bim và đem đặt vào tay người mặc vải gai. Người này nhận lấy rồi đi ra.

⁸Dưới cánh các chê-ru-bim có hình một bàn tay người.

⁹Tôi nhìn và thấy có bốn bánh xe bên cạnh các chê-ru-bim, mỗi bánh xe bên cạnh một chê-rúp, và hình dáng những bánh xe ấy giống như bích ngọc.

¹⁰Về hình dáng, bốn bánh xe đều giống nhau, mỗi cái giống như bánh xe lồng trong bánh xe.

¹¹Khi đi, chúng đi theo bốn hướng, không xoay qua xoay lại; tùy theo bánh xe dẫn đầu hướng về bên nào thì chúng đi theo bên ấy, và khi đi chúng chẳng xoay lại.

¹²Toàn thân các chê-ru-bim, gồm cả lưng, tay, cánh, bánh xe đều đầy những mắt khắp chung quanh. Cả bốn bánh xe đều như vậy.

¹³Bấy giờ, tôi nghe các bánh xe ấy được gọi là “các bánh xe quay tít.”

¹⁴Mỗi chê-rúp có bốn mặt: mặt thứ nhất là mặt Chê-rúp; mặt thứ nhì là mặt người; mặt thứ ba là mặt sư tử; mặt thứ tư là mặt chim ưng.

¹⁵Bấy giờ, các chê-ru-bim cất lên: Đây là những sinh vật mà tôi thấy bên bờ sông Kê-ba.

¹⁶Khi các chê-ru-bim đi thì các bánh xe đi bên cạnh; khi các chê-ru-bim xòe cánh để cất lên khỏi đất thì các bánh xe vẫn ở bên cạnh chúng.

¹⁷Khi các chê-ru-bim dừng lại thì các bánh xe cũng dừng lại; và khi các chê-ru-bim cất lên thì chúng cũng cất lên vì thần của các sinh vật ấy ở trong các bánh xe ấy.

¹⁸Bấy giờ vinh quang của Đức Giê-hô-va ra khỏi ngưỡng cửa đền thờ và đứng trên các chê-ru-bim.

¹⁹Các chê-ru-bim xòe cánh cất lên khỏi đất trước mắt tôi khi chúng ra đi cùng với các bánh xe bên cạnh. Chúng dừng nơi lối vào của cổng phía đông nhà Đức Giê-hô-va, và vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở trên chúng.

²⁰Đó là những sinh vật mà tôi thấy ở dưới Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bên bờ sông Kê-ba, và tôi biết chúng là chê-ru-bim.

²¹Mỗi chê-rúp có bốn mặt và bốn cánh; dưới cánh có hình bàn tay người.

²²Hình dạng của các mặt chúng giống những mặt mà tôi đã thấy cả hình và chính chúng, bên bờ sông Kê-ba. Mỗi sinh vật đều đi thẳng về phía trước.

Ê-xê-chi-ên 11

Chúa phán xét các nhà lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên

¹Thần cất tôi lên và đem đến cổng Đông nhà Đức Giê-hô-va hướng về phía đông. Đây, tại lối vào cổng, tôi thấy có hai mươi lăm người, trong đó có Gia-a-xa-nia, con trai A-xua, và Phê-la-tia, con trai Bê-na-gia, đều là những người lãnh đạo của dân chúng.

²Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, đó là những người toan tính điều gian tà, lập mưu độc ác trong thành này.

³Chúng nói: ‘Hiện nay chưa đến thời kỳ xây nhà! Thành này là nôi, chúng ta là thịt’

⁴Vì thế, hãy nói tiên tri chống lại chúng. Hỡi con người, hãy nói tiên tri đi!”

⁵Thần của Đức Giê-hô-va giáng trên tôi và bảo tôi: “Hãy nói đi! Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên! Các người đã nói như thế vì Ta biết những suy nghĩ trong trí các người.’



⁶Các người đã giết rất nhiều người trong thành này và làm cho đường phố đầy xác chết.’

⁷Cho nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Những kẻ bị giết mà các người đã để giữa thành là thịt, mà thành là nôi, còn các người sẽ bị đem đi khỏi đó.

⁸Các người sợ gươm đao nhưng Ta sẽ khiến gươm đao đến trên các người, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

⁹Ta sẽ đem các người ra khỏi thành này và phó các người vào tay dân ngoại để trừng phạt các người.

¹⁰Các người sẽ ngã bởi gươm; Ta sẽ trừng phạt các người tại biên giới Y-sơ-ra-ên, và các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.

¹¹Thành này sẽ chẳng làm nôi cho các người, và các người sẽ chẳng là thịt trong nôi; Ta sẽ trừng phạt các người tại biên giới của Y-sơ-ra-ên.

¹²Bấy giờ, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, vì các người đã không bước theo luật lệ Ta, không vâng giữ các phán quyết Ta, nhưng các người đã làm theo tiêu chuẩn của các nước chung quanh mình.”

¹³Khi tôi đang nói tiên tri thì Phê-la-tia, con trai Bê-na-gia, chết. Tôi sấp mặt xuống và kêu lớn tiếng rằng: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va, Ngài sắp diệt hết dân sót lại của Y-sơ-ra-ên hay sao?”

¹⁴Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹⁵“Hỡi con người, dân cư thành Giê-ru-sa-lem đã nói với chính anh em người, tức là bà con người và tất cả mọi người thuộc nhà Y-sơ-ra-ên, rằng: ‘Hãy lìa xa Đức Giê-hô-va đi; đất này đã được ban cho chúng tôi làm sản nghiệp.’

¹⁶Vì thế, hãy nói với họ: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Mặc dù Ta đã dời họ qua các dân tộc, đã phân tán họ trong nhiều nước, Ta vẫn còn là nơi thánh cho họ trong một thời gian ngắn tại các nước mà họ đi đến.’

¹⁷Vậy nên hãy nói: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Ta sẽ tập hợp các người lại từ giữa các dân tộc, sẽ quy tụ các người từ các nước mà các người bị tản lạc, và Ta sẽ ban đất của Y-sơ-ra-ên cho các người.

¹⁸Họ sẽ đến đó và sẽ loại bỏ mọi vật đáng ghét và đáng ghê tởm của nó khỏi nơi đó.

¹⁹Ta sẽ ban cho họ một tấm lòng mới, phú thần mới trong họ, cắt lòng bằng đá khỏi xác thịt họ và sẽ ban cho họ lòng bằng thịt

²⁰để họ đi theo lề luật Ta, vâng giữ và thi hành các phán quyết Ta. Họ sẽ làm dân Ta và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ.

²¹Nhưng các kẻ để lòng mình ham mê những vật đáng ghét và ghê tởm thì Ta sẽ làm cho đường lối họ đổ lại trên đầu họ,’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

²²Bấy giờ các chê-ru-bim giương cánh lên với các bánh xe bên cạnh chúng, và vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên cũng ở trên chúng.

²³Vinh quang của Đức Giê-hô-va cất lên từ giữa thành và dừng lại trên núi về phía đông của thành.

²⁴Thần cất tôi lên và trong khái tượng, tôi được Thần của Đức Chúa Trời đem đi qua xứ Canh-đê, đến với những người đang bị lưu đày. Rồi khái tượng mà tôi đã thấy rời khỏi tôi.

²⁵Bấy giờ tôi thuật lại cho những người đang bị lưu đày mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã bày tỏ cho tôi.

Ê-xê-chi-ên 12

Những dấu hiệu về cuộc lưu đày

¹Có lời Đức Giê-hô-va lại phán với tôi:

²“Hỡi con người, con đang ở giữa nhà nổi loạn. Họ có mắt để thấy mà không thấy, có tai để nghe mà không nghe, vì họ là nhà nổi loạn.

³Vậy hỡi con người, con hãy chuẩn bị hành lý lưu đày và đi lưu đày giữa ban ngày trước mắt họ. Hãy làm kẻ lưu đày, đi từ nơi con ở đến một nơi khác trước mắt họ. Mặc dù họ là nhà nổi loạn, nhưng biết đâu họ sẽ suy nghĩ lại.



⁴Con sẽ đem hành lý của con ra như hành lý của kẻ bị lưu đày trước mắt họ giữa ban ngày. Rồi buổi chiều, chính con sẽ ra đi như một kẻ lưu đày trước mắt họ.

⁵Con cũng đục một cái lỗ qua tường trước mắt họ, rồi từ lỗ đó đem vật dụng của con ra.

⁶Trước mắt họ, con sẽ mang hành lý trên vai và đem đi lúc trời tối. Con hãy che mặt để không thấy đất này vì Ta đã đặt con làm một điếm cho nhà Y-sơ-ra-ên.”

⁷Tôi làm theo lời Chúa đã phán dặn. Tôi đem hành lý của tôi ra như hành lý của kẻ bị lưu đày giữa ban ngày, và đến chiều tôi tự tay đục một lỗ qua tường. Tôi mang hành lý trên vai và ra đi trong đêm tối trước mắt họ.

⁸Sáng hôm sau, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng:

⁹“Hỡi con người, chẳng phải nhà Y-sơ-ra-ên là nhà nổi loạn sẽ hỏi con: ‘Người làm gì đó’ sao?

¹⁰Hãy trả lời với họ: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Sứ điệp này liên quan đến vua ở Giê-ru-sa-lem cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên trong thành đó.’

¹¹Con hãy nói: ‘Tôi là điếm cho các người. Họ sẽ gặp điều như tôi đã làm; họ sẽ bị lưu đày và giam giữ.’

¹²Vua từ giữa họ sẽ vác hành lý trên vai mình mà đi ra trong bóng tối. Họ sẽ đục lỗ qua tường để mang đồ ra; vua sẽ che mặt vì mắt vua sẽ không thấy đất này.

¹³Ta cũng sẽ giăng lưới trên vua, và vua sẽ mắc vào bẫy Ta. Ta sẽ đem vua qua Ba-by-lôn là đất của người Canh-đê. Nhưng vua sẽ không thấy đất ấy mặc dù sẽ chết tại đó.

¹⁴Những kẻ ở chung quanh vua để giúp đỡ vua và quân lính thì Ta sẽ làm cho tản lạc theo mọi hướng gió và Ta sẽ tuốt gươm mà đuổi theo họ.

¹⁵Khi Ta làm tản lạc họ trong các dân tộc và rải họ ra trong các nước thì họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

16Tuy nhiên, Ta sẽ chữa lại một số ít người thoát khỏi gươm đao, đói kém, dịch bệnh để họ có thể thuật lại mọi điều ghê tởm của mình cho các dân tộc mà họ sẽ đến ở, và họ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.”

17Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

18“Hỡi con người, hãy ăn bánh trong sự run rẩy, hãy uống nước trong sự bối rối, lo âu.

19Con hãy nói với dân chúng trong xứ rằng: ‘Đây là điều mà Chúa Giê-hô-va phán về cư dân ở Giê-ru-sa-lem, và ở trong đất Y-sơ-ra-ên: Họ sẽ ăn bánh trong sự lo âu và uống nước trong sự kinh hãi, vì đất này vốn trù phú sẽ trở nên hoang tàn do sự bạo hành của tất cả những người sống ở đó.

20Các thành đông dân sẽ trở nên tiêu điều, đất sẽ bị hoang vu và các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.’”

21Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

22“Hỡi con người, có một câu tục ngữ về các người trong xứ Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Ngày tháng trôi qua, mọi khái tượng không thành sự thật.’ Lời ấy có nghĩa gì?

23Vì thế, hãy nói với họ: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Ta sẽ làm cho câu tục ngữ ấy chấm dứt, không ai dùng nó làm tục ngữ trong Y-sơ-ra-ên nữa.’ Nhưng hãy nói với họ rằng: ‘Những ngày gần đến, mọi khái tượng sẽ thành sự thật!’

24Vì sẽ chẳng còn một khái tượng hư không hoặc một điều bói khoa dua nịnh nào nữa trong nhà Y-sơ-ra-ên.

25Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Ta sẽ phán và lời Ta phán sẽ thành sự thật, không chậm trễ đâu. Hỡi nhà nổi loạn! Chính trong ngày các người mà Ta sẽ rao lời tiên tri và nó sẽ thành sự thật, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

26Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

27“Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên nói rằng: ‘Khái tượng mà người này thấy còn lâu mới thành sự thật và ông ta nói tiên tri về một tương lai còn xa vời.’

²⁸Vậy nên, hãy nói với họ: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Chẳng có lời nào của Ta sẽ bị chậm trễ nhưng lời Ta phán sẽ thành sự thật, Chúa Giê-hô-va phán vậy.’”

Ê-xê-chi-ên 13

Bọn tiên tri giả

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy nói tiên tri chống lại bọn tiên tri của Y-sơ-ra-ên là những kẻ đang nói tiên tri, và con hãy bảo bọn nói tiên tri theo ý riêng mình rằng: ‘Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va!’

³Chúa Giê-hô-va phán: ‘Khốn cho bọn tiên tri đại dốt theo thần riêng mình và không thấy gì cả.

⁴Hỡi Y-sơ-ra-ên, bọn tiên tri của người giống như những con cáo ở chốn hoang tàn!

⁵Các người chưa đi lên những chỗ sứt mẻ và không sửa lại tường thành cho nhà Y-sơ-ra-ên để nó có thể đứng vững mà chiến đấu trong ngày Đức Giê-hô-va.

⁶Chúng đã thấy điều hư không và bói toán dối trá. Chúng nói rằng: “Đức Giê-hô-va có phán”, nhưng Đức Giê-hô-va đã không sai chúng, thế mà chúng mong Ngài làm cho lời chúng nói trở thành sự thật.

⁷Chẳng phải các người đã thấy khái tượng hư không và bói toán dối trá khi các người nói rằng: “Đức Giê-hô-va có phán”, mà thật ra Ta chưa hề phán sao?’

⁸Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì các người nói những lời hư không, thấy những điều dối trá nên Ta chống lại các người,’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.

⁹Tay Ta sẽ chống lại bọn tiên tri thấy khái tượng hư không, bói toán dối trá. Chúng sẽ không dự vào hội đồng của dân Ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và không bước vào đất của Y-sơ-ra-ên. Bây giờ, các người sẽ biết Ta là Chúa Giê-hô-va.

- 10**Thật vậy, vì chúng lừa dối dân Ta, nói rằng: ‘Bình an’, mà chẳng có bình an gì cả. Khi có ai xây tường, thì này, chúng trét vôi trắng lên!
- 11**Hãy nói với bọn trét vôi trắng đó rằng tường ấy sẽ sụp đổ. Mưa to sẽ đến. Hỡi mưa đá lớn, người sẽ sa xuống và gió bão sẽ xé rách tường ấy!
- 12**Khi tường đổ xuống, chẳng phải người ta hỏi các người rằng: ‘Vôi mà các người đã trét trên tường bây giờ ở đâu rồi?’
- 13**Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán: ‘Trong cơn giận, Ta sẽ khiến gió bão xé rách nó; trong cơn thịnh nộ, Ta sai mưa lũ đến; và trong cơn giận dữ, Ta giáng mưa đá lớn hủy diệt nó.
- 14**Ta sẽ phá đổ bức tường mà các người đã trét vôi trắng lên, hạ nó sát đất đến nỗi chỉ còn trơ trọi cái nền của tường. Khi tường đổ xuống, các người sẽ bị tiêu diệt trong đó và biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.
- 15**Ta sẽ trút hết cơn giận trên tường và kẻ trét vôi trắng trên nó. Ta sẽ nói với các người rằng: “Tường chẳng còn nữa, những kẻ trét vôi cũng vậy.
- 16**Họ là các kẻ tiên tri của Y-sơ-ra-ên đã nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem và thấy khái tượng bình an cho thành ấy mà không có bình an gì cả, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”
- 17**Hỡi con người, con hãy quay mặt lại với các con gái của dân tộc con, là những kẻ nói tiên tri theo ý riêng mình, và con hãy nói tiên tri chống lại chúng.
- 18**Hãy bảo chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Khốn cho những đàn bà may dải bùa đeo nơi cổ tay và làm khăn che đầu đủ cỡ để săn linh hồn. Các người muốn săn đuổi linh hồn dân Ta để bảo vệ linh hồn các người sao?’
- 19**Các người đã làm nhục Ta giữa dân Ta vì mấy nắm mạch nha và mấy miếng bánh mì. Các người lừa dối dân Ta là kẻ thích nghe những lời dối trá ấy để giết chết những kẻ không đáng chết và cho sống những kẻ không đáng sống.’

²⁰Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này Ta ghét những dải bùa của các người mà các người dùng để săn linh hồn như đánh bẫy chim. Ta sẽ rút họ ra khỏi cánh tay các người và thả những linh hồn mà các người đã săn như chim ấy.

²¹Ta cũng sẽ xé khăn các người và cứu dân Ta khỏi tay các người. Họ sẽ không ở trong tay các người như miếng mồi nữa. Bây giờ, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

²²Vì các người lấy điều dối trá làm nản lòng người công chính mà chính Ta cũng chưa bao giờ làm họ nản lòng. Nhưng các người làm cho tay kẻ ác mạnh lên để chúng không từ bỏ đường lối ác mình hầu được sống.

²³Các người sẽ không còn thấy khái tượng hư không và coi bói toán nữa. Ta sẽ cứu dân Ta thoát khỏi tay các người và bây giờ các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.’”

Ê-xê-chi-ên 14

Trừng phạt kẻ thờ thần tượng

¹Một vài trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đến với tôi và ngồi trước mặt tôi.

²Bây giờ có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

³“Hỡi con người, những kẻ này mang thần tượng mình trong lòng và đặt trước mặt mình sự gian ác gây cho vấp phạm. Vậy Ta có nên để họ tiếp tục cầu hỏi Ta chăng?

⁴Vì thế, hãy nói với họ rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Nếu người nào trong nhà Y-sơ-ra-ên mang thần tượng mình trong lòng và đặt trước mặt mình sự gian ác gây cho vấp phạm, rồi người ấy lại đến với nhà tiên tri, thì chính Ta là Đức Giê-hô-va sẽ trả lời cho nó về vô số thần tượng của nó.

⁵Như thế, Ta sẽ thu phục lòng dân Y-sơ-ra-ên vốn đã lìa xa Ta vì thờ thần tượng.’

⁶Vì vậy, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Hãy quay trở lại, từ bỏ thần tượng các người, quay mặt khỏi mọi sự kinh tởm của các người.



⁷Vì tất cả mọi người Y-sơ-ra-ên, hay khách lạ trú ngụ trong Y-sơ-ra-ên đã lìa xa Ta mà mang thần tượng mình vào lòng và đặt trước mặt mình sự gian ác gây cho vấp phạm, rồi đến với nhà tiên tri để cầu hỏi Ta, thì chính Ta là Đức Giê-hô-va sẽ trả lời cho nó.

⁸Ta sẽ hướng mặt chống lại người ấy, khiến nó trở nên dẫu lạ và câu tục ngữ. Ta sẽ loại bỏ nó khỏi dân Ta. Bây giờ, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

⁹Nếu kẻ tiên tri nào bị dụ dỗ mà nói lời nào đó, thì chính Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ để cho kẻ tiên tri ấy bị dụ dỗ và Ta sẽ dang tay chống lại nó, tiêu diệt nó khỏi dân Y-sơ-ra-ên của Ta.

¹⁰Cả hai sẽ bị trừng phạt; sự trừng phạt dành cho kẻ tiên tri và sự trừng phạt dành cho kẻ cầu hỏi đều như nhau.

¹¹Nhờ đó, nhà Y-sơ-ra-ên không còn lầm lạc xa cách Ta nữa và cũng không làm ô uế mình nữa bởi mọi vi phạm, nhưng họ sẽ làm dân Ta và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

¹²Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹³“Hỡi con người, đất nước nào không trung thành và phạm tội chống lại Ta, và Ta sẽ giơ tay ra chống lại nó, cắt đứt nguồn lương thực của nó, giáng cơn đói kém và diệt hết người cùng thú vật trong đó,

¹⁴thì dù trong đất nước đó có ba người này là Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp, cũng chỉ cứu được linh hồn của họ nhờ sự công chính của họ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

¹⁵Nếu Ta sai thú dữ đi khắp nơi phá hại và khiến đất hoang vu, đến nỗi chẳng ai dám đi qua vì sợ các thú ấy;

¹⁶và nếu trong xứ có ba người đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như Ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai hay con gái của họ nhưng họ chỉ được cứu một mình, còn đất thì bị hoang vu.

17Hay là nếu Ta sai gươm đao đến trên đất đó và phán: ‘Gươm đao phải trải qua trong xứ và Ta tiêu diệt người và thú vật trong đó,’

18thì dù trong xứ có ba người đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như Ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai hay con gái của họ, nhưng chỉ được cứu một mình.

19Hay là nếu Ta sai ôn dịch đến trong đất đó, nếu Ta trút cơn giận mà làm đổ máu, diệt hết người và thú vật khỏi nó

20thì dù có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như Ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai hay con gái của họ, nhưng chỉ cứu được mạng sống họ nhờ sự công chính của họ mà thôi.

21Vậy Chúa Giê-hô-va phán: ‘Ta lấy bốn sự trừng phạt nặng nề tức là gươm đao, đói kém, thú dữ và dịch bệnh mà giáng trên Giê-ru-sa-lem để hủy diệt người và thú vật trong đó.

22Tuy nhiên, này, những người còn sót lại, kể cả con trai, con gái, sẽ được đem ra khỏi xứ và họ sẽ đi đến với các người. Các người sẽ thấy đường lối và việc làm của họ thì sẽ tự an ủi mình về tai họa Ta đã giáng trên Giê-ru-sa-lem, tức là mọi điều mà Ta đã giáng trên nó.

23Phải, họ sẽ làm cho các người được an ủi khi các người thấy đường lối và việc làm của họ, và các người sẽ hiểu rằng chẳng phải là vô cớ mà Ta đã giáng mọi điều ấy cho Giê-ru-sa-lem,’” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 15

Dân Y-sơ-ra-ên như cây nho vô dụng

1Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

2“Hỡi con người, thân cây nho so với các cây khác có gì tốt hơn không? Và nhánh nho so với các cây rừng thì có gì hơn không?

3Người ta có thể lấy gỗ nó để làm việc gì không? Có dùng làm chốt để treo vật gì được không?

⁴Không, nó sẽ bị ném vào lửa để làm củi, và khi lửa đã đốt hai đầu và khúc giữa cũng cháy thì nó còn dùng được vào việc gì?

⁵Này, khi nó còn nguyên cũng chẳng dùng được vào việc gì huống chi là khi lửa đã thiêu nuốt và nó đã bị đốt cháy, thì còn dùng làm gì được nữa?”

⁶Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: “Như thân cây nho giữa các cây rừng mà Ta lấy làm củi ném vào lửa, thì Ta cũng sẽ phó cư dân Giê-ru-sa-lem như vậy.

⁷Ta sẽ hưởng mặt Ta chống lại họ. Họ sẽ ra khỏi lửa nhưng lửa sẽ thiêu đốt họ, và khi Ta hưởng mặt chống lại họ, thì các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

⁸Ta sẽ làm đất này hoang vu vì họ đã phản bội Ta,” Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 16

Giê-ru-sa-lem như một người vợ không trung thành

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy làm cho Giê-ru-sa-lem biết những điều kinh tởm của nó.

³Con hãy nói: ‘Chúa Giê-hô-va phán với Giê-ru-sa-lem: Nguồn gốc và sinh quán của người là đất Ca-na-an; cha người là người A-mô-rít, mẹ người là người Hê-tít.

⁴Lúc người sinh ra, ngày người mới đẻ, rốn người chưa cắt, Ta cũng chưa rửa người trong nước cho sạch sẽ, chưa xát bằng muối, chưa bọc bằng khăn.

⁵Chẳng có mắt nào đoái trông người để làm một trong những việc đó cho người vì lòng thương xót người, nhưng người đã bị ném giữa đồng trống trong ngày người sinh ra vì người ta ghê tởm người.’

⁶Khi Ta đi ngang qua, thấy người cửa quây trong vũng máu mình. Ta phán với người rằng: ‘Dù ở giữa vũng máu, người hãy sống! Thật, Ta phán với người: Dù ở giữa vũng máu người hãy sống!’

⁷Ta đã làm cho người thêm nhiều ra như cây mọc ngoài đồng. Người đã nảy nở, lớn lên và trở nên rất xinh đẹp. Ngược người nảy nở, tóc người dài ra nhưng người vẫn còn trần truồng.

⁸Khi Ta đi ngang qua và nhìn người, thấy người đã lớn, đến tuổi yêu đương. Ta lấy áo ngoài trùm trên người để che sự trần truồng của người. Phải, Ta đã thề với người, kết ước với người và người thuộc về Ta,' Chúa Giê-hô-va phán vậy.

⁹Ta rửa người trong nước, làm cho sạch máu vấy trên mình người và xức dầu thơm cho người.

¹⁰Ta mặc áo thô cho người, mang giày sắc lam, thắt lưng bằng vải gai mịn, và đắp bằng hàng lụa cho người.

¹¹Ta lấy đồ nữ trang tô điểm cho người, đeo vòng vào tay, mang kiềng vào cổ,

¹²tra khoen nơi mũi, đeo hoa tai vào tai và đội vương miện đẹp trên đầu người.

¹³Như vậy, người được trang sức bằng vàng bằng bạc; áo quần của người bằng vải gai mịn, bằng hàng lụa, bằng đồ thô. Người nuôi mình bằng bột mì lọc, mật ong và dầu. Người đã trở nên xinh đẹp tuyệt trần và thăng tiến đến nỗi được ngôi hoàng hậu.

¹⁴Danh tiếng người lừng lẫy trong các nước nhờ sắc đẹp của người, và bởi vẻ oai nghi của Ta đã ban cho người, khiến vẻ đẹp người thêm toàn hảo,' Chúa Giê-hô-va phán vậy.

¹⁵'Nhưng người cậy sắc đẹp mình, cậy danh tiếng mình mà sa vào thói tà dâm và bán dâm cho khách qua đường.

¹⁶Người dùng quần áo mình làm cho những nơi cao trở nên sặc sỡ để làm điều dâm loạn tại đó. Những việc như thế trước kia và sau này cũng không bao giờ xảy ra.

- 17**Người cũng đã lấy những đồ trang sức đẹp để làm bằng vàng và bạc mà Ta đã ban cho người để làm những hình người nam rồi hành dâm với chúng.
- 18**Người lấy áo quần thô của mình mà đắp cho chúng, lấy dầu và hương thơm của Ta mà bày ra trước chúng.
- 19**Bánh mà Ta đã ban cho người, bột mì lọc, dầu và mật ong mà Ta cho người ăn thì người đem dâng lên như hương thơm cho chúng. Thật điều đó đã xảy ra,' Chúa Giê-hô-va phán vậy.
- 20**'Người đã bắt các con trai, con gái mà người đã sinh ra cho Ta đem dâng làm sinh tế cho chúng để thiêu nuốt đi. Những điều dâm loạn đó là nhỏ mọn sao?
- 21**Người đã giết con cái Ta và đưa qua lửa để dâng cho chúng.
- 22**Trong mọi điều ghê tởm và tà dâm ấy, người không nhớ lại lúc còn trẻ, khi người còn trần truồng, cựa quậy trong vũng máu mình.'
- 23**Chúa Giê-hô-va phán: 'Khốn nạn, khốn nạn cho người! Sau khi làm mọi điều độc ác ấy,
- 24**người lại xây bàn thờ và dựng các nơi cao cho mình trên mọi đường phố.
- 25**Ở mọi đầu đường, người xây nơi cao và làm hoen ố vẻ đẹp của người, bán mình cho khách qua đường và sự tà dâm cứ gia tăng mãi.
- 26**Người đã bán dâm cho người Ai Cập, là người láng giềng có thân thể vạm vỡ, và chọc giận Ta bằng thói tà dâm ngày càng nhiều.
- 27**Vì thế, Ta đã giơ tay Ta ra chống lại người; thu hẹp biên giới người và phó người cho ý muốn của kẻ ghét người, tức các con gái Phi-li-tin, và chúng hổ thẹn về sự dâm ô của người.
- 28**Người cũng đã bán dâm cho người A-si-ri vì người chưa thỏa mãn. Sau khi đã phạm tội tà dâm với chúng, người vẫn chưa biết chán.
- 29**Người đã làm cho sự dâm dục lan tràn đến tận Canh-đê là xứ thương mại, nhưng người cũng chưa biết chán!'



30 Chúa Giê-hô-va phán: ‘Sao lòng người mê đắm đến thế! Người phạm mọi việc đó là việc của đàn bà tà dâm mà không biết xấu hổ

31 khi người xây bàn thờ nơi mọi đầu đường, dựng nơi cao trên mỗi quảng trường. Người chỉ khác với gái mại dâm là bán dâm mà không lấy tiền.

32 Người là đàn bà ngoại tình, thích ăn nằm với người lạ thay vì chồng mình.

33 Mọi gái mại dâm đều nhận tiền công nhưng người thì tặng lễ vật cho tất cả tình nhân, hối lộ cho chúng để chúng từ khắp nơi đến mua dâm nơi người.

34 Người đã làm trái ngược với đàn bà khác trong chuyện tà dâm: không ai tìm người để mua dâm, nhưng người lại đưa tiền cho khách thay vì khách trả tiền cho người. Thật là chuyện ngược đời!

35 Vậy nên hỡi kỹ nữ, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va.’

36 Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì người đã đổ ra sự ô uế, phơi sự trần truồng khi bán dâm cho các tình nhân người; vì mọi thần tượng ghê tởm của người, và vì máu của con cái người đã hiến tế cho chúng,

37 cho nên, này, Ta sẽ tập hợp tất cả tình nhân người lại, tức những kẻ người ưa thích, mọi kẻ người yêu cũng như mọi kẻ người ghét. Ta sẽ tập hợp chúng lại từ khắp nơi để chống lại người, và Ta sẽ phơi sự trần truồng của người cho chúng thấy hết.

38 Ta sẽ trừng phạt người như trừng phạt đàn bà phản bội chồng và làm đổ máu. Ta sẽ lấy máu của sự giận dữ và ghen tuông mà đổ trên người.

39 Ta cũng sẽ phó người vào tay chúng; chúng sẽ phá tan bàn thờ và đập đổ các nơi cao của người; lột quần áo, đồ trang sức người để người trần truồng, lỏa lợ.

40 Chúng sẽ khiến một đám đông nổi lên chống lại người, ném đá và đâm người bằng gươm.

41 Chúng sẽ đốt nhà của người, trừng phạt người trước mắt nhiều phụ nữ. Ta sẽ làm cho người hết dâm loạn và người cũng không còn đưa tiền cho khách nữa.

⁴²Lúc ấy, cơn giận Ta sẽ dứt, sự ghen tuông Ta sẽ lìa khỏi người và Ta nguôi cơn giận, không giận người nữa.

⁴³Vì người không nhớ lúc mình còn trẻ, nhưng lại nóng giận chống lại Ta trong mọi việc, cho nên, phải, Ta cũng sẽ làm cho đường lối người đổ lại trên đầu người, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Chẳng phải người đã thêm tội tà dâm vào mọi điều kinh tởm của người đó sao?

⁴⁴Người hay dùng tục ngữ sẽ lấy câu tục ngữ này mà nói về người: ‘Mẹ thế nào, con gái thế ấy!’

⁴⁵Người là con gái của mẹ người, mẹ người đã chán bỏ chồng con; người cũng giống như các chị người, là những người đã chán bỏ chồng con. Mẹ người là người Hê-tít và cha người là người A-mô-rít.

⁴⁶Chị người là Sa-ma-ri cùng các con gái nó ở bên trái người; em người là Sô-đôm cùng các con gái nó ở bên phải người.

⁴⁷Còn người không những bước theo đường lối chúng mà còn phạm những điều ghê tởm như chúng. Người cho điều đó là nhỏ mọn sao? Người đã tự làm cho mình bại hoại hơn trong mọi đường lối người.

⁴⁸Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, Sô-đôm, em người, chính nó và con gái nó cũng chưa từng làm như người và con gái người đã làm.

⁴⁹Đây là sự gian ác của em gái người là Sô-đôm: Nó và các con gái nó kiêu ngạo, thức ăn thừa mứa, và lưỡi biếng, nhưng lại không giúp đỡ kẻ nghèo nàn và thiếu thốn.

⁵⁰Chúng trở nên tự cao, làm những việc ghê tởm trước mặt Ta nên Ta đã tiêu diệt chúng khi Ta thấy mọi điều đó.

⁵¹Sa-ma-ri chưa phạm đến phân nửa tội mà người đã phạm. Người đã làm nhiều điều kinh tởm hơn nó, và so với những điều ghê tởm của người thì các chị người còn công chính hơn.

⁵²Người phán xét các chị em người thì chỉ chuốc lấy sự xấu hổ cho mình thôi. Vì tội lỗi người còn ghê tởm hơn chúng nên chúng công chính hơn

người. Vậy hãy chịu sỉ nhục, xấu hổ vì người đã làm cho chị em người được kể là công chính!

⁵³Ta sẽ đem những người bị lưu đày của Sô-đôm và các con gái nó trở về, đem những người bị lưu đày của Sa-ma-ri và các con gái nó trở về, và cũng đem những người bị lưu đày của người ở giữa chúng trở về nữa,

⁵⁴để người phải bị nhục nhơ, sỉ nhục về mọi điều người đã làm, và như thế người trở thành niềm an ủi cho chúng.

⁵⁵Chị em người là Sô-đôm và con gái nó sẽ được phục hồi như xưa; Sa-ma-ri cùng con gái nó cũng được phục hồi như xưa, và người cùng con gái người cũng sẽ được phục hồi như xưa.

⁵⁶Trong ngày kiêu hãnh, miệng người chẳng nhắc đến tên Sô-đôm, em người.

⁵⁷Lúc ấy sự độc ác của người chưa lộ ra, người chưa trở thành đề tài chế giễu của con gái A-ram, của tất cả láng giềng, và các con gái Phi-li-tin ở chung quanh đều khinh bỉ người.

⁵⁸Người phải rước lấy hậu quả của tội tà dâm và những điều ghê tởm của người,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giao ước đời đời

⁵⁹Vì Chúa Giê-hô-va phán rằng: “Người đã khinh thường lời thề mà phá hủy giao ước Ta, nên Ta sẽ đối xử với người xứng với điều người đã làm.

⁶⁰Tuy nhiên, Ta sẽ nhớ lại giao ước mà chính Ta đã lập với người trong những ngày người còn trẻ, và Ta sẽ lập với người một giao ước đời đời.

⁶¹Khi tiếp nhận các chị và em người, người sẽ nhớ lại đường lối mình mà hổ thẹn. Bây giờ, Ta sẽ trao chúng cho người làm con gái nhưng không dựa trên giao ước với người.

⁶²Ta sẽ lập giao ước Ta với người, và người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

⁶³Người sẽ nhớ lại mà xấu hổ, và vì quá xấu hổ nên người không còn mở miệng nói điều gì nữa khi Ta tha thứ mọi điều người đã làm,” Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 17

Vua Sê-đê-kia bị trừng phạt

- ¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:
- ²“Hỡi con người, hãy ra câu đố, kể lời ví dụ cho nhà Y-sơ-ra-ên.
- ³Con hãy nói rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Có một con chim ưng lớn, cánh rộng, lông cánh dài, thân đầy lông nhiều sắc, đến Li-ban và bẻ ngọn cây bá hương đi.
- ⁴Nó bẻ cành non trên cao đem đến một vùng đất thương mại và đặt trong một thành của những người buôn bán.
- ⁵Sau đó, nó lấy giống của đất ấy đem trồng nơi đất tốt, đặt gần chỗ nhiều nước và trồng như cây liêu.
- ⁶Cây nứt lên trở thành một cây nho sum suê, thấp là đà. Những nhánh nó hướng về phía chim ưng, rễ nó đâm sâu xuống lòng đất. Vậy nó trở nên một cây nho sinh ra nhiều cành và chồi non.
- ⁷Nhưng có một con chim ưng lớn khác, cánh lớn, lông nhiều. Và kia, cây nho đâm rễ về phía nó và cành vươn về hướng nó để được nó tưới nước.
- ⁸Cây nho được trồng nơi đất tốt gần chỗ nhiều nước để mau nứt tởc ra trái, và trở nên cây nho tốt.’
- ⁹Hãy nói với họ: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Cây nho sẽ lớn lên xanh tốt sao? Chim ưng kia không nhổ bật rễ, hái trái và làm khô héo những lá non mới nứt của nó sao? Không cần có cánh tay mạnh mẽ hay nhiều người mới làm trốc rễ nó.
- ¹⁰Kìa khi nó được trồng, nó có xanh tốt chẳng? Khi gió đông đùng đến nó, nó không khô héo cả sao? Vâng, nó sẽ khô héo ngay trên luống đất mà nó đã lớn lên.’”
- ¹¹Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:



12“Hãy nói với nhà nổi loạn ấy rằng: ‘Các người không biết điều đó có nghĩa gì sao?’ Hãy bảo họ: ‘Kìa, vua Ba-by-lôn đã đến Giê-ru-sa-lem, bắt vua và các nhà quý tộc đem qua Ba-by-lôn với mình.

13Vua Ba-by-lôn đã chọn một người trong dòng dõi hoàng tộc và lập giao ước với người ấy, bắt người ấy thề. Vua cũng bắt những người có thế lực trong xứ đem đi

14để cho vương quốc phải suy tàn, không tự đẩy lên được nữa; nhưng nhờ giữ giao ước ấy mà vương quốc được tồn tại.

15Tuy nhiên, vua ấy đã nổi loạn chống lại vua Ba-by-lôn bằng cách sai sứ giả đến Ai Cập để xin cấp ngựa chiến và một đạo quân đông đảo. Vua ấy có thành công chăng? Người đã làm những việc như thế sẽ thoát nạn được sao? Người hủy bỏ giao ước làm sao chạy thoát được!’

16Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, vua ấy sẽ chết tại Ba-by-lôn, trong đất của vua đã tôn người lên ngôi, mà người đã coi thường lời thề và hủy bỏ giao ước.

17Pha-ra-ôn sẽ không đem một đạo binh lớn và những toán lính đông đến giao tranh cứu viện khi người ta đắp lũy dựng đồn để hủy diệt nhiều người.

18Thật vậy, Sê-đê-kia đã coi thường lời thề, hủy bỏ giao ước. Vì người đã trao tay giao kết rồi mà còn làm những việc ấy nên chắc chắn không thoát nạn!’

19Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, nó đã khinh thường lời thề Ta, hủy bỏ giao ước Ta nên Ta sẽ đổ lại tất cả trên đầu nó.

20Ta sẽ giăng lưới Ta trên nó, và nó sẽ mắc vào lưới Ta. Ta sẽ đem nó qua Ba-by-lôn, tại đó, Ta sẽ phán xét nó về tội bất trung với Ta.

21Tất cả quân lính của nó chạy trốn sẽ ngã dưới lưới gươm; những kẻ còn sót lại sẽ bị tan lạc theo mọi hướng gió. Bây giờ, các người sẽ biết chính Ta, là Đức Giê-hô-va, đã phán vậy.’

²²Chúa Giê-hô-va phán: ‘Chính Ta cũng sẽ lấy ngọn cây bá hương cao và Ta sẽ trồng. Ở nơi tận cùng những nhánh nó, Ta sẽ bẻ một chồi non và chính Ta sẽ trồng nó trên hòn núi cao chót vót.

²³Thật, Ta sẽ trồng nó trên núi cao của Y-sơ-ra-ên; nó sẽ nứt nhánh, ra trái và sẽ trở nên cây bá hương xinh tốt. Mọi loài chim sẽ đến núp dưới nó và tất cả những giống có cánh sẽ núp dưới bóng các cành của nó.

²⁴Mọi cây ngoài đồng sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, đã hạ cây cao xuống và cất cây thấp lên. Ta đã làm khô héo cây xanh và làm cho cây khô xanh tốt. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán và làm thành điều đó.’”

Ê-xê-chi-ên 18

Gieo gì gặt nấy

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi như sau:

²“Các người muốn nói gì khi lặp lại câu tục ngữ này về đất Y-sơ-ra-ên: ‘Cha ăn trái nho chua Mà con bị ghê răng’?

³Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, các người sẽ không cần dùng câu tục ngữ ấy trong Y-sơ-ra-ên nữa.’

⁴Này, mọi linh hồn đều thuộc về Ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn của con đều thuộc về Ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết.

⁵Nếu người nào sống công chính, làm điều công minh, chính trực,

⁶không ăn đồ cúng trên núi hoặc ngưỡng vọng các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên; không làm nhục vợ kẻ lân cận mình hoặc không lại gần phụ nữ đang có kinh nguyệt;

⁷không áp bức ai nhưng trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ; không trộm cướp vật gì của ai nhưng ban bánh cho kẻ đói và mặc áo cho kẻ trần truồng;

⁸không cho vay lấy lãi, không tặng tiền lãi; rút tay lại không làm điều gian ác, phân xử công minh giữa người này với người khác;

⁹noi theo luật lệ Ta, vâng giữ mệnh lệnh Ta và ăn ở cách chân thật, thì người ấy là người công chính và chắc chắn sẽ sống, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

- 10**Nếu người nào sinh con là trộm cướp, làm đổ máu hoặc làm điều nào trong những điều ác đã nói trên kia;
- 11**dù cha nó không làm những điều trên; nhưng nó ăn đồ cúng trên núi, làm nhục vợ người lân cận mình;
- 12**áp bức kẻ nghèo nàn thiếu thốn, trộm cướp vật gì của ai, không trả lại của cầm cho người mắc nợ, ngưỡng vọng các thần tượng và phạm điều kinh tởm,
- 13**cho vay lấy lãi và tăng tiền lãi, thì đứa con đó sẽ sống không? Không, nó sẽ không sống! Vì nó đã phạm những điều kinh tởm; chắc chắn nó sẽ chết và máu nó sẽ đổ lại trên nó.
- 14**Nhưng nếu người ấy sinh con trai và con trai ấy thấy mọi tội lỗi mà cha mình đã phạm thì lo sợ không dám làm điều gì ác giống như vậy;
- 15**nếu đứa con ấy không ăn đồ cúng trên núi hoặc không ngưỡng vọng thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên; nếu nó không làm nhục vợ kẻ lân cận mình;
- 16**không áp bức ai, không lấy của cầm của người mắc nợ, không cướp vật gì của ai, nhưng ban bánh cho kẻ đói và mặc áo cho kẻ trần truồng;
- 17**rút tay không hại kẻ nghèo, không đòi lời hay tăng lãi, nhưng vâng giữ mệnh lệnh Ta và noi theo luật lệ Ta, thì đứa con ấy sẽ không chết vì sự gian ác của cha nó, mà chắc chắn nó sẽ sống.
- 18**Còn nếu cha nó đã dùng bạo lực ức hiếp, cướp bóc anh em mình, và làm điều không lành giữa đồng bào mình, thì cha nó sẽ chết vì tội ác mình.
- 19**Các người còn nói rằng: ‘Tại sao đứa con không gánh chịu tội ác của cha nó?’ Bởi vì đứa con đó đã làm điều công minh, chính trực vâng giữ và làm theo tất cả luật lệ Ta. Chắc chắn nó sẽ sống.
- 20**Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không gánh chịu tội ác của cha và cha cũng không gánh chịu tội ác của con. Điều công chính của người công chính sẽ được kể cho người công chính; điều dữ của kẻ dữ sẽ bị kể cho kẻ dữ.



- 21**Nhưng nếu kẻ dữ từ bỏ mọi tội mình đã phạm, vâng giữ mọi luật lệ Ta; nếu nó làm điều công minh, chính trực, thì nó sẽ sống chứ không chết đâu.
- 22**Không một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại để chống lại nó. Nó sẽ sống vì điều công chính nó đã làm.
- 23**Chúa Giê-hô-va phán: ‘Chẳng lẽ Ta lại vui vì sự chết của kẻ dữ sao? Chẳng phải Ta vui vì nó từ bỏ đường lối mình để được sống sao?’
- 24**Nhưng nếu người công chính từ bỏ đức công chính của mình mà phạm tội, làm những việc ghê tởm như kẻ ác đã làm, thì người ấy có được sống không? Không, không một việc công chính nào người ấy đã làm sẽ được nhắc đến. Vì sự bất trung và tội lỗi nó đã phạm nên nó sẽ chết.’
- 25**Các người lại nói rằng: ‘Đường lối của Chúa là không chính trực.’ Vậy hỏi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Đường lối của Ta không chính trực sao? Chẳng phải đường lối của các người không chính trực đó sao?’
- 26**Nếu người công chính từ bỏ đức công chính mình mà phạm tội thì người ấy sẽ chết; vì tội ác đã phạm mà người ấy sẽ chết.
- 27**Nếu kẻ dữ từ bỏ điều dữ mình đã phạm và làm điều công minh chính trực thì nó sẽ cứu linh hồn mình.
- 28**Vì nó biết suy xét và từ bỏ mọi tội phản nghịch mình đã phạm thì chắc chắn nó sẽ sống, không chết đâu.
- 29**Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên nói: ‘Đường lối của Chúa là không chính trực.’ Hỏi nhà Y-sơ-ra-ên, có phải là đường lối của Ta không chính trực sao? Chẳng phải đường lối của các người không chính trực đó sao?’
- 30**Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ phán xét các người, mỗi người tùy theo việc mình làm. Hãy ăn năn và từ bỏ mọi tội phản nghịch của các người đi! Như vậy, điều đó sẽ không trở thành cơ vấp phạm cho các người.’



³¹Hãy ném xa các người mọi tội phản nghịch mình đã phạm. Hãy làm cho mình một tấm lòng mới và một tâm linh mới! Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, sao các người muốn chết?’

³²Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật vậy, Ta chẳng vui chút nào về sự chết của kẻ phải chết. Vậy các người hãy ăn năn để được sống!’”

Ê-xê-chi-ên 19

Bài ai ca của Ê-xê-chi-ên về các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên

¹Vậy con hãy đọc bài ai ca về các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên

²và nói: “Mẹ người xưa kia như thế nào? Là sư tử cái ở giữa những sư tử đực; Nằm giữa những sư tử con, Và nuôi bầy con mình.

³Nó nuôi một sư tử con trong bầy Trở thành một sư tử tơ, Tập bắt mồi Và ăn thịt người ta.

⁴Các dân nghe tiếng về nó; Nó bị bắt trong hầm. Chúng dùng móc dẫn đi Điều nó qua Ai Cập.

⁵Khi sư tử cái đợi chờ đã lâu Và niềm hi vọng đã mất, Nó bắt một con khác trong bầy Và nuôi dưỡng thành một sư tử tơ.

⁶Nó đi lại giữa những sư tử, Trở thành một sư tử tơ, Tập bắt mồi Và ăn thịt người ta.

⁷Nó phá hủy cung đền của chúng Và tàn phá các thành; Đất và mọi vật trong đó đều bị hoang vu, Vì tiếng gầm thét của nó.

⁸Các nước ở mọi miền chung quanh Nổi lên chống lại nó, Búa lưỡi trên nó; Nó bị bắt trong hầm.

⁹Chúng dùng móc kéo nó nhốt vào cũi Rồi điệu nó đến vua Ba-by-lôn; Chúng bỏ nó vào ngục Để cho tiếng nó không vang ra nữa, Trên núi Y-sơ-ra-ên.

¹⁰Mẹ người như một cây nho trong vườn Được trồng bên mé nước. Lắm cành nhiều quả, Nhờ có nhiều nước.

¹¹Những cành nó khỏe chắc, Trở nên cây gậy của nhà cai trị. Thân nó vươn cao Giữa tàng cây rậm rạp. Ai cũng nhìn thấy nó, Vì thân cao, cành lá um tùm.

¹²Nhưng nó đã bị nhổ bởi cơn giận Và bị quăng xuống đất. Gió đông đã làm nó khô héo, Trái nó rụng sạch. Những cành to lớn của nó bị héo tàn; Lửa đã thiêu đốt nó đi!

¹³Bây giờ nó bị trồng nơi hoang mạc, Trong đất khô và thiếu nước.

¹⁴Lửa phát ra từ thân nó, Thiêu đốt cành và trái nó Đến nỗi không còn cành khỏe chắc nữa, Để làm gậy cho nhà cai trị. Đó là bài ai ca dùng để khóc than.”

Ê-xê-chi-ên 20

Lời quở trách Y-sơ-ra-ên và lời hứa về ngày sau

¹Vào năm thứ bảy, ngày mùng mười tháng năm, có một vài trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cầu hỏi Đức Giê-hô-va, và họ ngồi trước mặt tôi.

²Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

³“Hỡi con người, hãy nói với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Có phải các người đến cầu hỏi Ta chẳng?’ Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, Ta không để cho các người cầu hỏi Ta đâu.’

⁴Hỡi con người, con muốn phán xét họ, con muốn phán xét họ chẳng? Hãy nói cho họ biết những điều kinh tởm của tổ phụ họ.

⁵Con hãy nói với họ rằng: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Trong ngày Ta chọn Y-sơ-ra-ên, Ta giơ tay thề cùng dòng dõi nhà Gia-cốp và bày tỏ chính mình Ta cho họ biết trong đất Ai Cập. Ta giơ tay phán với họ rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.’

⁶Trong ngày ấy, Ta thề hứa cùng họ rằng Ta sẽ đem họ ra khỏi đất Ai Cập để vào đất mà Ta đã tìm sẵn cho họ, tức là đất đượm sữa và mật, đất tốt nhất trong mọi đất.



⁷Ta phán với họ: ‘Các người mỗi người phải ném xa mình những điều kinh tởm của mắt các người và chớ làm ô uế mình bằng các thần tượng của Ai Cập! Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người.’

⁸Nhưng họ nổi loạn chống lại Ta và không muốn nghe Ta; mỗi người không ném bỏ những điều kinh tởm của mắt mình và không từ bỏ các thần tượng của Ai Cập. Bấy giờ, Ta phán rằng Ta sẽ đổ cơn giận Ta trên họ, trút hết cơn thịnh nộ Ta chống lại họ giữa đất Ai Cập.

⁹Nhưng Ta hành động vì cơ danh Ta để cho danh ấy không bị xúc phạm trước mắt các dân ngoại, nơi mà họ đang sinh sống. Trước mắt các dân ấy, Ta đã bày tỏ chính mình Ta cho họ biết khi đem họ ra khỏi đất Ai Cập.

¹⁰Vậy, Ta đã dẫn họ ra khỏi đất Ai Cập và đem họ vào trong hoang mạc.

¹¹Ta ban cho họ luật lệ Ta và làm cho họ biết phán lệnh Ta để người nào làm theo đó thì được sống.

¹²Ta cũng cho họ những ngày sa-bát của Ta như một dấu hiệu giữa Ta và họ, để họ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va đã biệt riêng họ ra thánh.

¹³Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên nổi loạn chống lại Ta trong hoang mạc. Họ không noi theo luật lệ Ta, loại bỏ phán lệnh Ta là điều mà người nào làm theo sẽ nhờ đó được sống; họ vi phạm nghiêm trọng các ngày sa-bát Ta. Bấy giờ, Ta phán Ta sẽ đổ cơn giận Ta trên họ và tiêu diệt họ trong hoang mạc.

¹⁴Nhưng Ta đã hành động vì cơ danh Ta để danh ấy không bị xúc phạm trước mắt các dân ngoại, là các dân đã chứng kiến Ta đem họ ra khỏi chúng.

¹⁵Ta cũng đã giơ tay thề với họ trong hoang mạc rằng Ta sẽ không đem họ vào đất mà Ta đã ban cho họ, là đất đượm sữa và mật, đất tốt nhất trong mọi đất.

¹⁶Vì họ đã loại bỏ phán lệnh Ta, không noi theo luật lệ Ta và xúc phạm những ngày sa-bát của Ta, bởi lòng họ đã hướng về thần tượng mình.

¹⁷Tuy nhiên, mắt Ta đã đoái thương họ, không hủy diệt họ hoặc tận diệt họ trong hoang mạc.

18Ta phán với con cái họ trong hoang mạc rằng: ‘Đừng noi theo luật lệ của ông cha các người, đừng giữ những quy định của họ hay tự làm ô uế bởi những thần tượng của họ.

19Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người; hãy noi theo luật lệ Ta, vâng giữ phán lệnh Ta và làm theo.

20Hãy biệt riêng những ngày sa-bát của Ta ra thánh; nó sẽ làm dấu hiệu giữa Ta và các người để cho họ biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.’

21Nhưng con cái họ đã nổi loạn chống lại Ta, không noi theo luật lệ Ta, không vâng giữ để làm theo phán lệnh Ta, là điều mà người nào làm theo thì được sống, và họ vi phạm những ngày sa-bát của Ta nữa. Bây giờ, Ta nói Ta sẽ đổ cơn giận Ta trên họ, trút hết cơn thịnh nộ của Ta chống lại họ trong hoang mạc.

22Tuy nhiên, Ta đã rút tay Ta lại và đã hành động vì danh Ta để danh ấy không bị xúc phạm trước mắt các dân ngoại, là dân chứng kiến Ta đã đem họ ra khỏi chúng.

23Ta cũng đã giơ tay thề với họ trong hoang mạc rằng Ta sẽ làm cho họ tan lạc giữa các dân và rải ra trong nhiều nước,

24vì họ không vâng giữ phán lệnh Ta nhưng đã loại bỏ luật lệ ta, vi phạm những ngày sa-bát Ta và mắt họ đã hướng về các thần tượng của tổ phụ mình.

25Ta cũng đã ban cho họ những luật lệ không tốt và những phán lệnh không thể nhờ đó mà được sống.

26Ta đã làm cho họ bị ô uế bởi của cúng khi họ đem dâng mọi con đầu lòng qua lửa, để vì đó, Ta làm cho họ ra hoang vu hầu cho họ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.

27Vì thế, hỡi con người, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên và bảo chúng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Tổ phụ các người đã xúc phạm Ta vì họ đã không trung thành với Ta.

28Khi Ta đem họ vào đất mà Ta đã thề ban cho họ, bây giờ họ đã tìm thấy các đồi cao, các cây rậm và dâng sinh tể mình tại đó. Họ đã bày ra tại đó của cúng để chọc giận Ta; họ đã đốt hương có mùi thơm và cũng làm lễ quán tại đó.

29Bây giờ Ta hỏi họ: “Nơi cao mà các người đến đó là gì?” Cho nên nơi cao ấy còn gọi là Ba-ma.’ cho đến ngày nay.

30Vì thế, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Các người tự làm ô uế theo cách tổ phụ các người và các người hành dâm theo những điều kinh tởm của họ sao?’

31Khi dâng lễ vật và dâng con mình qua lửa, các người đã tự làm ô uế với những thần tượng mình cho đến ngày nay. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, lẽ nào Ta cứ để cho các người cầu hỏi sao? Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, Ta không để cho các người cầu hỏi Ta đâu!

32Các người nói rằng: “Chúng tôi muốn giống các dân tộc, các quốc gia trên đất, thờ thần gỗ và đá.” Nhưng điều các người nghĩ trong trí đó sẽ không bao giờ xảy ra đâu.’

33Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, Ta sẽ dùng tay mạnh mẽ và cánh tay giơ ra, lấy thịnh nộ đổ ra mà cai trị các người!’

34Ta sẽ đem các người ra khỏi các dân tộc; Ta sẽ dùng tay mạnh mẽ, cánh tay giơ ra và cơn thịnh nộ đổ xuống để nhóm các người lại từ các nước mà các người đã bị tan lạc trong đó.

35Ta sẽ đem các người vào nơi hoang mạc của các dân và tại đó Ta sẽ đối mặt phán xét các người.

36Như Ta đã phán xét tổ phụ các người trong hoang mạc xứ Ai Cập thể nào thì Ta cũng phán xét các người thể ấy,’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.

37Ta sẽ làm cho các người đi qua dưới gậy và sẽ đem các người vào trong dây giao ước.

³⁸Ta sẽ tẩy sạch khỏi các người những kẻ phản nghịch và bọn nổi loạn chống lại Ta. Ta sẽ đem họ ra khỏi đất họ trú ngụ nhưng họ sẽ không được vào đất Y-sơ-ra-ên. Như vậy, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

³⁹Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, về các người thì Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hãy đi, mỗi người trong các người hãy thờ thần tượng mình! Nhưng sau đó, các người chắc sẽ lắng nghe Ta và sẽ không nói phạm danh Thánh của Ta nữa, bởi của cúng và bởi thần tượng các người.’

⁴⁰Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì trên núi thánh Ta, trên núi cao của Y-sơ-ra-ên, tại đó toàn thể nhà Y-sơ-ra-ên sẽ phục vụ Ta ở trong đất ấy. Tại đó, Ta sẽ chấp nhận họ và tại đó Ta sẽ đòi tế lễ của các người và những lễ vật bằng trái đầu mùa của các người cùng mọi lễ vật thánh.’

⁴¹Ta sẽ chấp nhận các người như mùi hương thơm khi Ta đem các người ra khỏi các dân tộc và tập hợp các người từ những nước mà các người đã bị tan lạc, và sự thánh khiết Ta sẽ được bày tỏ giữa các người trước mắt các dân ngoại.

⁴²Các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta đem các người vào đất của Y-sơ-ra-ên là đất mà Ta đã giơ tay thề ban cho tổ phụ các người.

⁴³Tại đó, các người sẽ nhớ lại đường lối mình và mọi hành động làm cho mình bị ô uế. Các người sẽ kinh tởm chính mình về mọi việc gian ác mà mình đã phạm.

⁴⁴Các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta sẽ vì danh Ta mà đối đãi với các người không theo đường lối xấu xa và việc làm đồi bại của các người. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Ê-xê-chi-ên 21

Sự phán xét dân Y-sơ-ra-ên và dân Am-môn

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy xây mặt về phía nam và rao giảng chống lại phía nam. Hãy nói tiên tri chống lại những khu rừng ở đồng bằng Nê-ghep.



³Hãy nói với rừng Nê-ghep rằng: ‘Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Chúa Giê-hô-va phán: Đây, Ta sẽ nhen lửa trong người, lửa sẽ thiêu đốt tất cả cây xanh và cả cây khô nơi người. Ngọn lửa sẽ không tắt, mọi khuôn mặt của nó sẽ bị đốt cháy từ nam chí bắc.

⁴Mọi xác thịt sẽ thấy rằng chính Ta, Đức Giê-hô-va, đã nhen lửa lên và lửa ấy sẽ không hề tắt.’”

⁵Bấy giờ tôi nói: “Ôi! Lạy Chúa Giê-hô-va, họ nói về con rằng: Chẳng phải nó là kẻ làm ra những ả dụ sao?”

⁶Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

⁷“Hỡi con người, hãy xây mặt về phía Giê-ru-sa-lem, rao giảng chống lại các nơi thánh; hãy nói tiên tri chống lại đất Y-sơ-ra-ên.

⁸Hãy nói với đất Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đức Giê-hô-va phán: Đây, Ta chống lại người. Ta sẽ tuốt gươm ra khỏi vỏ để tiêu diệt người công chính lẫn kẻ gian ác khỏi người.

⁹Vì Ta sẽ tiêu diệt người công chính lẫn kẻ gian ác khỏi người thì gươm Ta cũng sẽ tuốt khỏi vỏ để tiêu diệt mọi xác thịt từ nam chí bắc.

¹⁰Và mọi xác thịt sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, đã tuốt gươm khỏi vỏ thì sẽ không nạp trở vào nữa!’

¹¹Hỡi con người, con hãy than thở với lòng đau thương; phải, hãy than thở trước mắt họ cách đáng cay.

¹²Nếu họ nói với con: ‘Tại sao người than thở?’ Thì con trả lời rằng: ‘Vì tin tức được loan truyền khiến mọi lòng đều tan chảy, mọi tay đều yếu đuối, mọi trí đều mỏi mòn, mọi đầu gối đều yếu như nước. Đây, điều đó sắp xảy ra và sẽ trở thành sự thật, Chúa Giê-hô-va phán vậy!’”

¹³Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹⁴“Hỡi con người, hãy nói tiên tri rằng: ‘Đức Giê-hô-va phán: Hãy nói rằng: Một thanh gươm, một thanh gươm nhọn và sáng!

15Nó nhọn để chém giết; nó sáng chói lòa như chớp. Chúng ta có nên vui mừng chẳng? Cây gậy của con trai Ta khinh thường mọi cây khác.

16Người ta đã trao thanh gươm này để mài cho sáng, để cầm trong tay; đó là thanh gươm nhọn và sáng đặt vào tay kẻ chém giết.’

17Hỡi con người, hãy kêu la và than thở vì gươm ở trên dân Ta, ở trên mọi nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên là những kẻ đã bị phó cho gươm cùng với dân Ta. Vì thế, hãy vỗ đùi!

18Hãy xem xét, nếu con coi thường cây gậy, liệu điều đó sẽ không xảy đến sao? Chúa Giê-hô-va phán vậy.

19Hỡi con người, vậy con hãy nói tiên tri đi! Hãy vỗ tay, múa gươm đôi ba lần. Đó là thanh gươm giết hại, một thanh gươm giết chết vô số người, đang vây phủ chung quanh

20để làm cho lòng họ tan chảy và gậy vấp ngã. Ta đã đặt gươm ngăm đe mọi cửa của họ. Ôi! Thanh gươm được làm cho bóng nhoáng, bén nhọn để giết người!

21Con hãy tham gia tấn công bên phải và dàn trận bên trái tùy nơi mặt con hướng về.

22Ta cũng vỗ hai tay và khiến cơn giận Ta nguôi đi. Chính Ta, Đức Giê-hô-va, phán vậy.”

23Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

24“Hỡi con người, con cũng hãy vạch cho mình hai con đường để cho thanh gươm của vua nước Ba-by-lôn đi qua. Hai con đường ấy đều xuất phát từ một vùng đất. Tại mỗi đầu đường, con cũng hãy làm một bảng để chỉ đường đi vào thành.

25Con hãy vạch một con đường cho gươm đi qua hướng về Ráp-ba, thành của con cái Am-môn, và một con đường hướng về Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem là thành bền vững.

²⁶Vì vua Ba-by-lôn đứng tại ngã ba là nơi vào hai con đường ấy để bói quẻ. Vua lắc những mũi tên, cầu hỏi các thần tượng và xem xét lá gan.

²⁷Trong tay phải của vua có quẻ bói về thành Giê-ru-sa-lem bảo dùng máy phá thành, ra lệnh chém giết, cất tiếng hô xung trận, dùng những máy phá thành để tấn công vào cổng thành, đắp lũy và lập đồn bao vây thành.

²⁸Những kẻ đã thề nguyện xem những quẻ bói chỉ là những lời giả dối, nhưng vua thì sẽ nhắc cho họ nhớ lại việc gian ác mình khiến họ bị đi lưu đày.

²⁹Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì các người đã được nhắc để nhớ lại sự gian ác mình, tội lỗi bị vạch trần, lỗi lầm trong mọi việc làm bị lộ ra; vì các người được nhắc tội lỗi ấy nên các người sẽ bị bắt đi.

³⁰Về phần người là vua chúa Y-sơ-ra-ên, kẻ gian ác đáng chết kia, ngày của người đã đến, giờ trừng phạt đã gần.’

³¹Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hãy cất mũ, lột vương miện đi; những thứ này không còn như trước nữa! Cái gì thấp sẽ được nâng cao, cái gì cao sẽ bị hạ thấp.

³²Đổ nát, đổ nát, đổ nát! Ta sẽ làm điều ấy. Điều ấy chẳng bao giờ xảy ra cho đến chừng nào Đáng đáng được quyền xét xử đến thì Ta sẽ giao cho người.’

³³Hỡi con người, hãy nói tiên tri về con cái Am-môn và sự khinh lờn của chúng rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hãy nói: Thanh gươm, thanh gươm đã tuốt ra để tàn sát, được mài sáng như tia chớp để hủy diệt!

³⁴Đang khi chúng thấy khái tượng sai lầm, bói quẻ dối trá cho người thì chúng đặt người trên cổ kẻ gian ác đáng bị hủy diệt; ngày của chúng đã đến, thì giờ trừng phạt chúng gần kề.

³⁵Hãy nạp gươm người vào vỏ! Ta sẽ phán xét người trong nơi mà người được dựng nên, trong đất mà người được sinh ra.

³⁶Ta sẽ đổ cơn giận Ta trên người; lấy lửa thịnh nộ Ta mà thổi trên người và Ta sẽ phó người trong tay những kẻ tàn bạo, bọn đồ tể.

³⁷Người sẽ làm mồi cho lửa; máu người sẽ đổ trên đất và người ta sẽ không còn nhớ đến người nữa vì chính Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán.”

Ê-xê-chi-ên 22

Tội trọng của Giê-ru-sa-lem

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, có phải con sẽ phán xét, có phải con sẽ phán xét thành đẫm máu này chăng? Vậy thì hãy làm cho nó biết mọi điều ghê tởm của nó.

³Hãy nói với nó: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Một thành làm đổ máu ở giữa nó đã đến kỳ định; nó đã làm các thần tượng để tự làm ô uế mình.

⁴Người trở nên tội lỗi bởi máu người làm đổ ra, và trở nên ô uế bởi các thần tượng mà người đã làm ra. Như vậy, người đã làm cho những ngày của người gần hơn và những năm của người đến mau hơn. Vì thế, Ta đã làm cho người thành nổi ô nhục cho các dân tộc, làm trò cười cho tất cả các nước.

⁵Những người ở gần cũng như ở xa sẽ nhạo cười người là thành ô nhục, đầy rối loạn.

⁶Hãy xem: Các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên trong người mỗi người đều dùng quyền lực làm đổ máu.

⁷Nơi người, người ta khinh thường cha mẹ; nơi người, người ta ngược đãi khách lạ; nơi người, người ta hà hiếp kẻ mồ côi cùng người góa bụa.

⁸Người coi thường các vật thánh Ta và vi phạm các ngày sa-bát Ta!

⁹Nơi người, có những kẻ vu khống nhằm gây đổ máu; nơi người, có kẻ dọn tiệc trên các núi; giữa người, có kẻ phạm tội tà dâm.

¹⁰Nơi người, có kẻ phơi bày sự lỏa lồ của cha mình; nơi người, có kẻ làm nhục đàn bà đang kỳ kinh nguyệt.

¹¹Nơi người, kẻ này phạm điều kinh tởm với vợ người lân cận mình, kẻ khác làm ô uế dậu mình, kẻ khác nữa thì làm nhục chị em mình là con gái của cha mình.

12Nơi người, người ta nhận hối lộ để làm đổ máu, người đã lấy lãi và tăng tiền lãi, người áp bức người lân cận để trục lợi và đã quên Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

13Kìa, Ta đập tay Ta vào lợi phi nghĩa mà người đã làm và vào máu đã đổ ra giữa người.

14Đến ngày Ta xét xử người, liệu lòng người có chịu được và tay người có đủ sức chẳng? Ta, Đức Giê-hô-va, đã nói thì Ta sẽ thi hành.

15Ta sẽ làm cho người tan lạc giữa các dân tộc, phân tán người trong các nước, và Ta sẽ tiêu trừ điều ô uế khỏi giữa người.

16Bấy giờ, chính người sẽ bị khinh bỉ trước mắt các dân tộc và người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.”

17Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

18“Hỡi con người, đối với Ta, nhà Y-sơ-ra-ên đã trở nên như cặn bã; tất cả chúng chỉ là đồng, thiếc, sắt, chì, trong lò; chúng chỉ là cặn bã của bạc.

19Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì tất cả các người đã trở nên cặn bã, cho nên Ta sẽ nhóm các người lại giữa thành Giê-ru-sa-lem.

20Như người ta tập trung bạc, đồng, sắt, chì, thiếc, để bỏ vào lò và thổi lửa lên trên cho tan chảy ra thể nào, thì trong cơn giận và sự thịnh nộ của Ta, Ta cũng sẽ nhóm các người lại và ném vào lò để làm tan chảy ra cũng thể ấy.

21Thật Ta sẽ nhóm các người lại và thổi lửa giận Ta trên các người thì các người sẽ tan chảy ra trong đó.

22Như bạc tan chảy ra trong lò thì các người cũng sẽ tan chảy ra giữa thành ấy và các người sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, đã đổ cơn thịnh nộ Ta trên các người.”

23Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

24“Hỡi con người, hãy nói với nó rằng: ‘Người là đất chẳng được tẩy sạch, trong ngày thịnh nộ chẳng được mưa dào.

²⁵Những kẻ tiên tri của nó lập mưu giữa nó như sư tử gầm gừ cắn xé mồi; chúng nuốt các linh hồn, cướp lấy tài sản và những vật quý, làm cho số người góa bụa gia tăng trong thành.

²⁶Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp Ta và làm ô uế vật thánh Ta; chúng chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng dạy người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; chúng nhắm mắt chẳng quan tâm các ngày sa-bát Ta, khiến Ta bị xúc phạm giữa chúng.

²⁷Các nhà lãnh đạo ở giữa nó giống như muông sói xé mồi; chúng chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn để được lợi bất nghĩa.

²⁸Các kẻ tiên tri nó tô vôi trét phấn trên chúng bằng những khái tượng hư không và bói khoa đối trá. Chúng nói rằng: “Đây là điều Chúa Giê-hô-va phán” trong khi Đức Giê-hô-va chưa hề phán.

²⁹Dân trong xứ làm điều bạo ngược, phạm tội trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn, thiếu thốn và hà hiếp khách lạ, bất chấp công lý.

³⁰Ta đã tìm một người trong chúng để xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt Ta hầu cho Ta không hủy diệt nó, nhưng Ta chẳng tìm được một ai.

³¹Do đó, Ta đã đổ cơn thịnh nộ trên chúng và lấy lửa giận của Ta đốt chúng. Ta đã làm cho đường lối của chúng đổ lại trên đầu chúng, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Ê-xê-chi-ên 23

Sự phán xét Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, có hai phụ nữ là con cùng một mẹ.

³Chúng bán dâm ở Ai Cập, bán dâm từ khi còn trẻ; tại đó, ngực chúng bị nắn và trinh tiết bị mất.

⁴Đưa chị tên là Ô-hô-la và đưa em tên là Ô-hô-li-ba. Chúng thuộc về Ta và sinh con trai, con gái. Ô-hô-la tức là Sa-ma-ri, còn Ô-hô-li-ba tức là Giê-ru-sa-lem.

⁵Ô-hô-la hành nghề mại dâm trong khi nó đã thuộc về Ta. Nó đi theo tình nhân nó là dân A-si-ri, kẻ lân cận nó.

⁶Chúng mặc áo tím, là các tổng đốc và các cấp chỉ huy, tất cả đều là những thanh niên tuấn tú, những kỵ binh.

⁷Nó bán dâm cho những người ưu tú nhất của A-si-ri; nó tự làm ô uế với những kẻ mà nó tham muốn cùng mọi thần tượng của chúng.

⁸Nó không từ bỏ nghề mại dâm mà nó đã đem đến từ Ai Cập là nơi người ta đã làm nhục nó lúc còn trẻ, làm cho nó mất đi trinh tiết và trút đổ sự dâm dục của chúng trên nó.

⁹Vì thế, Ta đã phó nó trong tay các tình nhân nó, tức là trong tay những người A-si-ri mà nó đã say đắm.

¹⁰Chúng lột trần nó, bắt lấy con trai, con gái nó và giết nó bằng gươm. Nó đã trở nên câu tục ngữ trong đám đàn bà và sự phán xét đã giáng trên nó.

¹¹Em gái nó là Ô-hô-li-ba đã thấy mọi việc đó; dù vậy nó buông mình theo tình dục hơn chị nó, và dâm đăng còn nhiều hơn nữa.

¹²Nó phải lòng những người A-si-ri, các tổng đốc và các cấp chỉ huy, tức là kẻ lân cận nó; chúng ăn mặc sang trọng, thích cưỡi ngựa, tất cả đều là những thanh niên tuấn tú.

¹³Ta thấy nó cũng đã tự làm ô uế và cả hai chị em cùng theo một cách.

¹⁴Nó lại càng dâm dục hơn nữa khi thấy những hình người được chạm trên vách thành, những hình tượng của người Canh-đê sơn đỏ,

¹⁵thắt dây lưng và bịt khăn trên đầu thả thòng xuống, trông giống các nhà lãnh đạo. Tất cả chúng giống như những người Ba-by-lôn sinh trưởng tại xứ Canh-đê.

¹⁶Vừa thấy chúng thì nó đã say mê và sai sứ giả đến với chúng ở Canh-đê.

17Những người Ba-by-lôn đến với nó, lên giường âu yếm và làm ô uế nó bởi sự dâm dục mình. Sau khi bị ô uế với chúng rồi thì lòng nó sinh ra chán ghét.

18Nó đã phơi bày thói dâm ô mình, lột trần mình ra thì lòng Ta cũng chán nó như đã chán chị nó.

19Nhưng nó thêm nhiều sự dâm dục khi nhớ lại những ngày nó còn trẻ, thưở nó bán dâm trong đất Ai Cập.

20Nó ham mê những tình nhân của nó, là những kẻ thích chuyện xác thịt như lừa, dâm ô như ngựa.

21Vì người mong ước sự dâm dục hồi còn trẻ, lúc những người Ai Cập sờ mó ngược người và làm mất trinh tiết của người.

22Cho nên, hỡi Ô-hô-li-ba, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ giục những tình nhân mà lòng người đã chán, chống lại người và Ta sẽ đem chúng đến tấn công người tứ phía:

23tức là những người Ba-by-lôn, tất cả người Canh-đê, Phê-cốt, Sô-a và Cô-a cùng tất cả người A-si-ri đang ở với chúng, là những thanh niên tuần tú, mọi tổng đốc và các cấp chỉ huy, các nhà lãnh đạo và các quan chức cao cấp, tất cả đều cưỡi ngựa.

24Chúng trang bị những khí giới, những chiến xa, xe tải và một đoàn quân đông đảo đến chống lại người; chúng dùng những thuẫn, khiên và mũ trận mà vây chung quanh người. Ta sẽ giao sự phán xét cho chúng và chúng sẽ xét xử người theo luật của chúng.

25Ta sẽ nổi ghen chống lại người và chúng trừng phạt người trong cơn giận dữ. Chúng sẽ cắt mũi và tay người; còn những kẻ sót lại trong người sẽ ngã bởi gươm. Chúng sẽ bắt con trai con gái người; những kẻ còn sót lại trong người sẽ bị lửa thiêu nuốt.

26Chúng lột áo quần người và cướp lấy đồ châu báu người.

27Như thế, Ta sẽ dứt bỏ tính đàng điếm của người và thói dâm ô mà người đã đem đến từ đất Ai Cập. Người sẽ không ngược mắt nhìn chúng và không nhớ đến Ai Cập nữa.’

28Vì Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này Ta sẽ phó người trong tay những kẻ người ghét, và trong tay những kẻ người đã chán.

29Chúng sẽ đối xử với người trong sự căm ghét và cướp lấy công lao người. Chúng sẽ để người trần truồng, lỏa lồ và thói đàng điếm, dâm dăng của người sẽ bị phơi bày ra.

30Người sẽ bị đối xử như vậy vì người đã bán dâm cho các dân và làm ô uế mình bằng những thần tượng của chúng.

31Người đã đi theo con đường của chị người cho nên Ta sẽ để chén của nó trong tay người.’

32Chúa Giê-hô-va phán: ‘Người sẽ uống chén của chị người Là chén sâu và to Chứa được rất nhiều; Người sẽ bị chê cười nhạo báng.

33Người sẽ bị say khướt và buồn rầu, Vì chén của chị Sa-ma-ri người Là chén kinh hoàng và đồ nát.

34Người sẽ uống chén ấy và uống cạn, Người sẽ đập chén ra từng mảnh và nhai nó, Rồi người tự xé ngực người; Như Ta đã phán,’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.

35Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì người đã quên Ta, bỏ Ta ra sau lưng người, nên người phải rước lấy hậu quả về sự bỏ ối và thói đàng điếm của người!’”

36Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: “Hỡi con người, con sẽ phán xét Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba chẳng? Hãy nói cho chúng biết những điều kinh tởm của chúng.

37Chúng đã phạm tội tà dâm và tay chúng vậy máu. Chúng đã phạm tội tà dâm với những thần tượng mình; ngay cả con cái chúng sinh cho Ta, chúng cũng dâng qua lửa để làm thức ăn cho thần tượng!

38Chúng còn làm điều này nữa: Cùng trong một ngày chúng đã làm ô uế nơi thánh Ta và phạm các ngày sa-bát Ta.

39Sau khi đã giết con cái mình dâng cho thần tượng, ngay trong ngày ấy, chúng vào trong nơi thánh Ta để làm ô uế nơi ấy! Đó là điều chúng đã làm giữa nhà Ta!

40Các người đã sai sứ giả để gọi những người từ phương xa đến với mình. Khi chúng đến, người vì chúng mà tắm rửa, vẽ mắt mình và đeo đồ trang sức.

41Người ngồi trên giường sang trọng; trước giường dựng một cái bàn và đặt trên đó hương và dầu của Ta.

42Tiếng ồn ào của đám đông nhàn rỗi vây quanh; có người hèn hạ cùng người say sưa từ hoang mạc được đưa đến; chúng đeo vòng nơi tay hai chị em người và đội vương miện rực rỡ trên đầu.

43Ta phán về kẻ bị tàn tạ vì tội tà dâm rằng: ‘Bây giờ, chúng đang hành dâm với nhau’

44Chúng đến với nó như đến với gái mại dâm thế nào thì chúng cũng đến với Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba là những đàn bà tà dâm thế ấy.

45Nhưng những người công chính sẽ phán xét chúng như phán xét đàn bà ngoại tình và đàn bà làm đổ máu, vì chúng phạm tội ngoại tình và bàn tay chúng vấy máu.

46Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ đem một đám đông chống lại chúng và sẽ phó chúng vào sự kinh hãi và cướp bóc.’

47Đám đông ấy sẽ ném đá chúng; lấy gươm đâm chúng, giết con trai, con gái chúng và lấy lửa đốt nhà chúng.

48Như vậy, Ta sẽ tận diệt sự tà dâm trong đất để cho mọi phụ nữ được cảnh báo đừng làm theo sự dâm dục của các người nữa.

⁴⁹Người ta sẽ đổ lại sự dâm dục các người trên chính mình các người; các người sẽ mang tội lỗi về thần tượng mình và các người sẽ biết rằng Ta là Chúa Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 24

Sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem

¹Vào ngày mùng mười, tháng mười, năm thứ chín, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy ghi chép tên ngày này, chính ngày này, vì vua Ba-by-lôn đã đến gần thành Giê-ru-sa-lem vào chính ngày này.

³Hãy kể một ản dụ cho nhà nổi loạn và nói với chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Hãy đặt nồi, hãy bắc nồi Và đổ nước vào.

⁴Hãy bỏ những miếng thịt vào, Tất cả những miếng thịt ngon, đùi, vai Và bỏ xương tốt nhất cho đầy.

⁵Hãy chọn con tốt nhất trong bày Và chất củi dưới nồi để nấu xương. Hãy đun sôi lên Để hầm xương trong nồi.’

⁶Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Khốn cho thành đẫm máu, Khốn cho nồi bị ten rét Mà ten rét không chùi sạch được! Hãy lấy từng miếng ra cho đến hết, Không bốc thăm lựa chọn gì cả.

⁷Vì máu mà nó đã đổ ra còn ở giữa nó; Nó đã đổ máu ấy trên tảng đá trọi Chứ không đổ trên đất Để cho bụi đất lấp đi.

⁸Chính vì để cho cơn giận nổi lên và báo thù Mà Ta đổ máu nó trên tảng đá trọi, Đến nỗi nó không thể che đậy được nữa.’

⁹Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Khốn cho thành đẫm máu! Ta cũng sẽ chất một đồng củi lớn.

¹⁰Hãy chất củi, đốt lửa hực lên, Nấu cho rục thịt, khô nước Và cho xương bị cháy đi.

¹¹Sau đó, hãy đặt nồi không trên than lửa đỏ, Cho đến khi nó nóng và đồng bốc cháy Để sự ô uế nó tan ra bên trong nó, và ten rét của nó bị thiêu hủy đi.

12Thật là nhọc công vô ích, Vì ten rét nhiều quá, không thể tẩy sạch, Dù đã bỏ vào lửa, ten rét ấy cũng không ra!

13Sự ô uế của người là tội tà dâm. Vì Ta đã tẩy sạch người nhưng người không muốn được tẩy sạch nên người sẽ không được thanh tẩy nữa, cho đến chừng nào cơn giận của Ta đối với người nguôi đi.

14Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán thì điều đó sẽ phải xảy ra. Ta sẽ thực hiện, Ta sẽ không lui đi, không thương xót, không đổi ý. Người ta sẽ phán xét người theo đường lối và việc làm của người, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

15Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

16“Hỡi con người, bằng một tai họa bất ngờ, Ta sẽ cất khỏi con điều mắt con ưa thích nhưng con không được than thở, không được khóc lóc và không được đổ nước mắt.

17Hãy than thầm chứ đừng khóc cho kẻ chết; hãy vấn khăn trên đầu con và mang giày vào chân; chớ che râu mép lại và đừng ăn bánh mà người ta phúng viếng.”

18Vậy buổi sáng tôi nói với dân chúng, đến chiều thì vợ tôi chết. Sáng hôm sau, tôi làm theo như lời đã phán với tôi.

19Bấy giờ dân chúng nói với tôi: “Ông không nói cho chúng tôi biết những điều ông làm đây có ý nghĩa gì sao?”

20Tôi trả lời: “Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

21“Hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên rằng Chúa Giê-hô-va phán: Này Ta sẽ làm ô uế nơi thánh Ta, là nơi các người lấy làm hãnh diện về sức mạnh mình, mắt các người ưa thích, lòng các người yêu mến. Con trai, con gái các người mà các người đã để lại sẽ ngã chết bởi gươm.

22Bấy giờ, các người sẽ làm như tôi đã làm; các người không che râu mép, không ăn bánh mà người ta phúng viếng.

²³Khăn các người sẽ cứ để yên trên đầu, giày các người sẽ mang luôn dưới chân; các người không kêu than, không khóc lóc nhưng sẽ bị hao mòn vì tội ác mình, và các người cùng nhau than thở.

²⁴Ê-xê-chi-ên sẽ là một dấu hiệu cho các người; các người sẽ làm giống như nó đã làm. Khi mọi sự đó xảy đến, các người sẽ biết Ta là Chúa Giê-hô-va.’

²⁵Hỡi con người, về phần con, trong ngày Ta cất khỏi chúng sức mạnh, niềm vui, vinh quang, điều ưa thích của mắt chúng, điều ham mến của lòng, con trai và con gái chúng,

²⁶trong ngày đó, sẽ có kẻ trốn thoát đến báo tin cho con nghe.

²⁷Trong ngày đó, miệng con sẽ mở ra và nói với kẻ trốn thoát. Con sẽ nói và không câm lặng nữa. Con sẽ là một dấu hiệu cho chúng và chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 25

Lời tiên tri về các dân ngoại

(25:1 – 32:32)

Lời tiên tri về dân Am-môn

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy xây mặt về hướng dân Am-môn và nói tiên tri chống lại chúng.

³Con hãy nói với dân Am-môn: ‘Hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán rằng vì người nói: “Ha ha!” về nơi thánh Ta khi nó bị ô uế, về đất Y-sơ-ra-ên khi nó bị hoang vu và về nhà Giu-đa khi nó bị bắt lưu đày;

⁴cho nên, này, Ta sẽ phó người cho dân phương Đông làm sản nghiệp. Chúng sẽ đóng trại và cất nhà mình ở giữa người; chúng sẽ ăn hoa quả và uống sữa của người.

⁵Ta sẽ khiến thành Ráp-ba làm đồng cỏ cho lạc đà và đất Am-môn làm chỗ nghỉ ngơi cho bày súc vật. Lúc ấy, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.’

⁶Vì Chúa Giê-hô-va phán: ‘Bởi người đã vỗ tay, giậm chân, lòng đầy khinh bỉ và reo mừng nghịch với đất Y-sơ-ra-ên,



⁷cho nên, này, Ta đã giơ tay Ta ra chống lại người. Ta sẽ phó người làm mồi cho các nước; Ta sẽ loại trừ người ra khỏi các dân; Ta sẽ tiêu diệt người khỏi các quốc gia. Ta sẽ hủy diệt người và người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Lời tiên tri về dân Mô-áp

⁸Chúa Giê-hô-va phán: “Vì Mô-áp và Sê-i-rơ có nói rằng: ‘Kìa, nhà Giu-đa cũng như các nước khác,’

⁹cho nên, này, Ta sẽ phá các thành nơi biên giới của Mô-áp, tức là tất cả các thành làm vinh hiển cho xứ ấy như thành Bết Giê-si-mốt, Ba-anh Mê-ôn và Ki-ri-a-ta-im.

¹⁰Ta sẽ phó xứ Mô-áp và Am-môn cho dân phương Đông làm sản nghiệp để cho dân Am-môn không còn được ghi nhớ giữa các nước nữa.

¹¹Ta cũng sẽ thi hành sự phán xét trên Mô-áp và chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Lời tiên tri về dân Ê-đôm

¹²Chúa Giê-hô-va phán: “Vì dân Ê-đôm đã trả thù nhà Giu-đa và nó đã phạm tội nặng khi báo thù nhà ấy, nên Chúa Giê-hô-va phán rằng:

¹³‘Ta sẽ giơ tay chống lại Ê-đôm, sẽ tiêu diệt người và vật ở đó; Ta sẽ làm cho thành ấy hoang vu; từ Thê-man đến Đê-đan, chúng sẽ ngã chết bởi gươm.’

¹⁴Ta sẽ dùng tay dân Y-sơ-ra-ên để báo thù trên Ê-đôm và dân ấy sẽ đối xử với dân Ê-đôm theo cơn thịnh nộ và tức giận của Ta. Bây giờ, chúng sẽ biết sự báo thù của Ta như thế nào, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Lời tiên tri về dân Phi-li-tin

¹⁵Chúa Giê-hô-va phán: “Vì dân Phi-li-tin với sự khinh bỉ và mối thù truyền kiếp đã báo thù một cách độc ác nhằm hủy diệt Giu-đa,

¹⁶cho nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ giơ tay ra chống lại dân Phi-li-tin, tiêu diệt người Cơ-rét và giết hết những kẻ còn sót lại dọc theo bờ biển.’

¹⁷Ta sẽ thi hành sự báo thù lớn đối với chúng, dùng cơn giận trừng phạt chúng. Bây giờ, chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta báo thù chúng.”



Ê-xê-chi-ên 26

Lời tiên tri về thành Ty-rơ

- ¹Vào năm thứ mười một, ngày mùng một của tháng, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng:
- ²“Hỡi con người, Ty-rơ đã nói về Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Ha ha! Thành làm cửa của các dân đã bị đổ nát rồi! Đã đến phiên ta, ta sẽ được thịnh vượng, còn nó giờ đã trở nên hoang vu.’
- ³Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Ty-rơ! Nay, Ta sẽ chống lại ngươi. Ta sẽ khiến nhiều nước chống lại ngươi như biển nổi ba đào.
- ⁴Chúng sẽ hủy phá những vách thành Ty-rơ và triệt hạ các tháp của nó. Ta sẽ cào sạch bụi đất khiến nó thành một tảng đá trội.
- ⁵Nó sẽ trở thành một chỗ để người ta phơi lưới ở giữa biển, vì chính Ta đã phán.’ Chúa Giê-hô-va phán: ‘Nó sẽ làm chiến lợi phẩm cho các nước.
- ⁶Các con gái nó đang ở đồng ruộng sẽ bị giết bằng gươm, và chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.’
- ⁷Vì Chúa Giê-hô-va phán: ‘Nay, Ta sẽ đem Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, là vua của các vua, với ngựa, chiến xa, kỵ binh cùng đạo quân đông đảo, hùng mạnh từ phương bắc đến tấn công thành Ty-rơ.
- ⁸Vua ấy sẽ dùng gươm giết các con gái của ngươi đang ở ngoài đồng; sẽ xây đồn đắp lũy và giương thuẫn lên chống lại ngươi.
- ⁹Vua sẽ đặt máy phá vách thành và dùng búa triệt hạ các tháp của ngươi.
- ¹⁰Ngựa của vua ấy nhiều lắm đến nổi tung bụi đất che phủ ngươi. Các tường thành ngươi rung chuyển vì tiếng của kỵ binh, xe tải và chiến xa khi vua ấy tiến vào thành qua các cổng như tiến vào một thành bị chọc thủng.
- ¹¹Vó ngựa của vua ấy sẽ giẫm nát các đường phố của ngươi; vua sẽ giết dân ngươi bằng gươm và những cột trụ kiên cố của ngươi sẽ bị ném xuống đất.



12Kẻ thù sẽ cướp tài sản của người, đoạt lấy hàng hóa người, phá đổ vách thành người. Chúng sẽ phá đền đài người và ném những đá, gỗ và bụi đất của người xuống biển.

13Ta sẽ làm tiếng hát của người câm bặt và người ta sẽ không còn nghe tiếng đàn hạc của người nữa.

14Ta sẽ khiến người trở thành tảng đá trời; người sẽ trở thành một chỗ để người ta phơi lưới và không bao giờ được xây dựng lại, vì Ta là Đức Giê-hô-va đã phán.’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

15Chúa Giê-hô-va phán với thành Ty-rơ rằng: “Chẳng phải khi nghe tiếng người bị đổ xuống, kẻ bị thương rên xiết, sự tàn sát xảy ra giữa người thì các hải đảo đều rung động sao?

16Tất cả các thủ lĩnh miền biển đều xuống khỏi ngai mình, cởi áo choàng ra và lột bỏ những áo thêu. Họ bị sự kinh hãi vây phủ và ngồi xuống đất. Họ luôn luôn sợ hãi, khiếp vía vì người.

17Họ sẽ hát cho người bài ai ca về người rằng: ‘Sao người bị hủy diệt, biến mất khỏi biển khơi? Hỡi thành danh tiếng, Và vững bền ở giữa biển Là chỗ người đi biển cư ngụ. Người với dân cư người Làm cho mọi người khiếp sợ.

18Bây giờ, các hải đảo sẽ run rẩy Trong ngày người bị đổ nát Và các hải đảo trong biển sẽ kinh khiếp Về sự sụp đổ của người!’”

19Thật thế, Chúa Giê-hô-va phán: “Khi Ta sẽ làm cho người hoang vu như những thành không có dân ở, khi Ta sẽ khiến sóng từ vực sâu phủ trên người, và các dòng nước lớn che lấp người;

20bây giờ, Ta sẽ khiến người xuống với những kẻ đã xuống vực sâu, đến với dân đời xưa. Ta sẽ khiến người ở trong những nơi rất thấp của đất, trong những chỗ hoang vu từ đời xưa với những kẻ đã xuống vực sâu để cho người không có dân ở nữa, nhưng Ta sẽ đặt vinh hiển trong đất người sống.

21Ta sẽ dùng người làm một nỗi kinh hoàng. Người sẽ không còn nữa, và dù người ta có tìm người cũng sẽ không hề thấy người nữa,” Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 27

Bài ai ca về thành Ty-rơ

- ¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:
- ²“Hỡi con người, hãy làm một bài ai ca về thành Ty-rơ.
- ³Hãy nói với thành Ty-rơ: ‘Người là thành ở nơi cửa biển, buôn bán với các dân của nhiều hải đảo,’ Chúa Giê-hô-va phán: Hỡi Ty-rơ, người có nói: ‘Ta là vẻ đẹp toàn hảo.’
- ⁴Bờ cõi người ở giữa biển; Những kẻ xây dựng người đã làm cho người có vẻ đẹp toàn hảo.
- ⁵Họ đã dùng gỗ tùng của Sê-nia làm ván đóng thuyền; Lấy gỗ bá hương của Li-ban làm cột buồm cho người.
- ⁶Lấy gỗ sồi của Ba-san làm mái chèo của người; Lấy gỗ bách từ đảo Kít-tim làm ván lợp, Và cần bằng ngà voi.
- ⁷Dùng vải gai mịn thêu của Ai Cập làm buồm, Và làm cờ xí cho người; Dùng vải sắc tía, sắc xanh từ hải đảo Ê-li-sa làm màn che cho người.
- ⁸Dân cư Si-đôn và A-vát Là bạn chèo của người; Hỡi Ty-rơ, những người khôn ngoan làm hoa tiêu cho người.
- ⁹Các trưởng lão ở Ghê-banh và người thông thái xứ ấy Giúp người sửa chữa những chỗ hư hỏng trên tàu. Tất cả những tàu biển cùng thủy thủ đều ở với người Để trao đổi hàng hóa cho người.
- ¹⁰Người Ba Tư, người Lút, người Phút làm lính chiến trong quân đội người. Chúng treo thuẫn và mũ trận trên người, Và làm cho người trở nên lộng lẫy.
- ¹¹Những người A-vát cùng quân lính của người Canh gác quanh tường thành người, Những người Ga-mát thì ở trên các tháp; Chúng treo thuẫn chung quanh tường thành người Và làm cho vẻ đẹp của người thêm hoàn hảo.
- ¹²Những dân ở thành Ta-rê-si buôn bán với người đủ mọi thứ của cải; họ đổi bạc, sắt, thiếc, chì, để lấy hàng của người.



- 13**Các dân ở Gia-van, ở Tu-banh và ở Mê-siéc buôn bán với người; họ đổi nô lệ và vật dụng bằng đồng để lấy hàng hóa người.
- 14**Những người của Bết Tô-ga-ma đem ngựa, ngựa chiến, la, để đổi lấy hàng của người.
- 15**Những người Đê-đan là khách hàng người; nhiều hải đảo giao thương với người; họ cống nộp cho người ngà voi và gỗ mun.
- 16**Vì người có rất nhiều sản phẩm nên A-ram giao thương với người; họ lấy bích ngọc, vải điều, hàng thêu, vải gai mịn, san hô, hồng ngọc mà trao đổi hàng với người.
- 17**Giu-đa và Y-sơ-ra-ên cũng buôn bán với người; họ đem lúa mì ở Min-nít, bánh ngọt, mật ong, dầu và hương liệu để trao đổi hàng hóa với người.
- 18**Vì người có nhiều sản phẩm, của cải đầy dẫy nên Đa-mách lấy rượu nho ở Hên-bôn và lông chiên trắng mà trao đổi với người.
- 19**Người Vê-đan và Gia-van từ U-dan đến trao đổi hàng hóa với người; họ đem sắt luyện, nhục quế và xương bò để đổi lấy hàng.
- 20**Người Đê-đan đem vải hoa phủ trên ngựa để bán cho người.
- 21**Người Ả-rập và tất cả nhà lãnh đạo ở Kê-đa giao thương với người và đem đến bán cho người những chiên con, chiên đực và dê đực.
- 22**Những thương nhân ở Sê-ba và Ra-a-ma buôn bán với người; họ lấy mọi thứ hương liệu hảo hạng, mọi thứ đá quý và vàng mà đổi lấy hàng của người.
- 23**Ha-ran, Can-nê và Ê-đen cùng những thương nhân ở Sê-ba, A-si-ri và Kin-mát đều là khách hàng của người.
- 24**Trong các chợ, chúng buôn bán với người quần áo đẹp đẽ, áo màu tía và hàng thêu, thảm nhiều màu, và dây thừng bền chặt.
- 25**Các thuyền Ta-rê-si chuyên chở hàng hóa qua lại, Và người được chất đầy nặng trĩu Ở giữa biển khơi.



²⁶Nhưng các tay chèo của người đã dẫn người Vượt trên nước lớn, Và gió đông đã đập nát người Ở giữa biển khơi.

²⁷Đến ngày hủy diệt của người, Cửa cải, hàng hóa, việc trao đổi hàng của người, Thủy thủ và hoa tiêu của người, Những người sửa chữa tàu bè người, Những người trao đổi hàng hóa với người, Tất cả lính chiến của người, Và mọi người khác ở trên tàu, Đều sẽ rơi xuống dưới lòng biển.

²⁸Bởi tiếng kêu của những viên hoa tiêu, Các đồng cỏ chung quanh người đều rung chuyển.

²⁹Tất cả những kẻ cầm chèo, những thủy thủ, Tất cả các hoa tiêu ngoài biển, Đều xuống khỏi tàu mình Và đứng vững trên đất.

³⁰Chúng sẽ cất tiếng than khóc người, Và kêu gào cay đắng vì người; Chúng ném bụi trên đầu mình, Và lăn lóc trong tro bụi.

³¹Chúng sẽ cạo đầu vì người, Và mặc áo xô. Chúng sẽ khóc thương người, Và lòng đầy cay đắng.

³²Khi chúng đau thương khóc lóc vì người, Chúng làm một bài ai ca về người rằng: ‘Ai trở nên quạnh hiu giống như thành Ty-rơ Ở giữa biển cả?’

³³Khi hàng của người ra khỏi các biển, Người đã làm cho nhiều dân được thỏa mãn; Bởi của cải và hàng hóa ngày càng nhiều, Người đã làm giàu cho các vua trên đất.

³⁴Bấy giờ, người bị tan nát vì biển cả, Chìm dưới nước sâu; Hàng hóa và dân chúng của người Đều chìm xuống biển với người.

³⁵Tất cả các dân ở những hải đảo Đều sửng sốt vì người; Các vua chúng đều khiếp vía, Biến sắc mặt vì lo âu.

³⁶Những thương nhân ở giữa các dân phỉ báng người. Người trở thành nỗi kinh khiếp; Và bị hủy diệt vĩnh viễn!”

Ê-xê-chi-ên 28

Lời tiên tri và bài ai ca về vua Ty-rơ

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:



²“Hỡi con người, hãy nói với vua Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì lòng người tự cao, Người nói rằng: “Ta là một vị thần, Ta ngồi trên ngai của các thần, Ở giữa biển cả.” Nhưng người chỉ là loài người chứ không phải là thần, Dù người tự cho tâm trí mình Giống như tâm trí thần thánh.

³Người khôn ngoan hơn Đa-ni-ên sao? Chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu kín với người sao?

⁴Người đã được giàu có Nhờ sự khôn khéo và thông sáng của mình; Người đã thu chứa vàng bạc Trong kho tàng người.

⁵Nhờ sự khôn khéo trong việc buôn bán, Người đã làm cho sự giàu có mình gia tăng, Và lòng người tự cao vì sự giàu có của người.’

⁶Vì vậy, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Vì người tự cho tâm trí mình Giống như tâm trí thần thánh.

⁷Cho nên, Ta sẽ khiến những người ngoại quốc tàn bạo nhất trong các dân Nổi dậy chống lại người; Chúng sẽ rút gươm chống lại sự khôn sáng hoa mỹ người, Và làm ô ướm vẻ vinh quang người.

⁸Chúng sẽ xô người xuống hố, Và người sẽ chết trong lòng biển Như người bị giết.

⁹Trước mặt kẻ giết người, Người còn dám nói rằng “ta là thần” chẳng? Khi người ở trong tay của kẻ làm người bị thương Thì người là loài người chứ chẳng phải là thần.

¹⁰Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc Như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán, chính Ta đã công bố như vậy.”

¹¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹²“Hỡi con người, hãy làm một bài ai ca về vua Ty-rơ và nói với vua ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Người trở thành một kiểu mẫu, Về sự khôn ngoan và vẻ đẹp toàn hảo.

¹³Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đủ mọi thứ ngọc báu, Là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, Ngọc thủy

thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, Ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc hồng lựu và vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm và ống sáo thuộc về người, Từ ngày người mới được dựng nên đã chuẩn bị sẵn rồi.

¹⁴Người là một chê-rúp được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên núi thánh của Đức Chúa Trời; Người đã đi dạo giữa các hòn đá sáng như lửa.

¹⁵Đường lối người trọn vẹn, Từ ngày người được dựng nên, Cho đến khi thấy sự gian ác trong người.

¹⁶Khi buôn bán thành lợi, Người càng trở nên bạo ngược, và phạm tội; Vì thế, Ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; Hỡi chê-rúp che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn đá sáng như lửa!

¹⁷Lòng người kiêu ngạo vì vẻ đẹp người, Và vinh quang của người làm hư hỏng sự khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, Đặt người trước mặt các vua, Làm trò cho họ xem.

¹⁸Người đã làm ô uế nơi thánh người, Bởi tội ác chất chồng, Và bởi sự buôn bán không chính trực của người. Vì thế, Ta đã khiến lửa ra từ giữa người Thiêu nuốt người, Và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất Trước mặt mọi kẻ xem thấy.

¹⁹Tất cả những kẻ biết người trong các dân Sê kinh khùng về người. Người đã trở nên một điều kinh khiếp, Và người sẽ vĩnh viễn không còn nữa.”

Lời tiên tri về sự sụp đổ của Si-đôn

²⁰Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²¹“Hỡi con người, hãy xây mặt về phía Si-đôn và nói tiên tri chống lại nó.

²²Người hãy nói: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Si-đôn, nầy Ta chống lại người; Ta muốn làm sáng danh Ta ở giữa người. Chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va Khi Ta sẽ thi hành sự phán xét, Và bày tỏ sự thánh khiết Ta ở giữa nó.

²³Ta sẽ sai dịch bệnh đến trong thành, Và máu đổ ra trong các đường phố nó. Những kẻ bị thương sẽ ngã xuống giữa nó, Vì gươm từ bốn bề sẽ xông vào nó. Lúc ấy, chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.



²⁴Nhà Y-sơ-ra-ên sẽ không còn chà chuôm hiểm độc hay gai nhọn gây đau đớn nữa, tức là những nước láng giềng thường đối xử với nó cách khinh bỉ. Bây giờ, chúng sẽ biết Ta là Chúa Giê-hô-va.”

²⁵Chúa Giê-hô-va phán: “Khi Ta nhóm nhà Y-sơ-ra-ên lại từ giữa các dân mà chúng đã bị tan lạc, Ta sẽ bày tỏ sự thánh khiết Ta giữa chúng trước mắt các dân. Lúc ấy, chúng sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho đầy tớ Ta là Gia-cốp.

²⁶Chúng sẽ ở đó bình yên, sẽ cất nhà và trồng vườn nho. Chúng sẽ ở đó bình yên khi Ta đã thi hành sự phán xét của Ta chống lại những nước láng giềng của chúng, là kẻ đã đối xử với chúng cách khinh bỉ. Lúc ấy, chúng sẽ biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng.”

Ê-xê-chi-ên 29

Lời tiên tri chống lại Pha-ra-ôn và Ai Cập

¹Vào ngày mười hai, tháng mười, năm thứ mười, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy xây mặt chống lại Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và nói tiên tri chống lại vua ấy và cả xứ Ai Cập nữa.

³Hãy nói: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, Này, Ta chống lại ngươi, Ngươi là con quái vật khổng lồ Nằm giữa các sông. Ngươi nói rằng: “Sông Nin của ta thuộc về ta Chính ta đã làm nên nó.”

⁴Ta sẽ đặt những móc trong hai hàm ngươi, Và khiến cá trong các sông của ngươi dính vào vảy ngươi. Ta sẽ kéo ngươi lên khỏi các sông của ngươi, Cùng với tất cả cá trong các sông Đã dính vào vảy ngươi nữa.

⁵Ta sẽ ném ngươi vào hoang mạc, Ngươi và tất cả cá trong các sông ngươi. Ngươi sẽ ngã xuống trên cánh đồng trống, Sẽ chẳng được lượm lại hay thu lại. Ta đã phó ngươi làm đồ ăn Cho loài thú dưới đất và loài chim trên trời.

⁶Bây giờ, tất cả cư dân Ai Cập sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, vì ngươi đã trở thành cây gậy bằng sậy cho nhà Y-sơ-ra-ên.



⁷Khi chúng đưa tay cầm lấy người thì người bị gãy và làm rách cả hai vai chúng. Khi chúng tựa trên người thì người bị giập ra và làm cho lưng chúng sụm xuống.’

⁸Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ đem gươm đến chống lại người và sẽ tiêu diệt cả người lẫn thú vật.

⁹Đất Ai Cập sẽ trở nên hoang vu, vắng vẻ và chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.’ Vì Pha-ra-ôn có nói rằng: ‘Sông Nin thuộc về ta, ta đã làm nên nó.’

¹⁰‘Cho nên, này, Ta chống lại người và các sông người. Ta sẽ khiến đất Ai Cập trở nên như sa mạc hoang vu, vắng vẻ từ Mít-đôn đến Sy-e-nê và đến tận biên giới Ê-thi-ô-pi.

¹¹Chẳng có bàn chân người đi qua đó, cũng chẳng có bàn chân thú vật đi qua nữa. Nó sẽ chẳng có dân cư sống ở đó trong bốn mươi năm.

¹²Ta sẽ khiến Ai Cập thành một đất hoang vu ở giữa những đất hoang vu và các thành của nó sẽ điêu tàn ở giữa các thành điêu tàn trong bốn mươi năm. Ta sẽ làm dân Ai Cập tan lạc trong các dân và rải chúng ra trong các nước.’

¹³Vì Chúa Giê-hô-va phán: ‘Mãn bốn mươi năm, Ta sẽ nhóm dân Ai Cập lại từ giữa các dân mà chúng đã bị tản lạc.

¹⁴Ta sẽ làm cho những kẻ lưu đày của Ai Cập trở về và đem chúng về trong đất Pha-trốt là quê cha đất tổ của chúng, nhưng chúng chỉ lập được một nước suy yếu.

¹⁵Nước Ai Cập sẽ là một nước yếu kém hơn hết các nước, và sẽ không được tôn cao trên các nước nữa. Ta sẽ khiến chúng yếu đi để chúng không cai trị trên các nước nữa.

¹⁶Nước ấy sẽ không còn làm nguồn trông cậy cho nhà Y-sơ-ra-ên nữa, nhưng Y-sơ-ra-ên sẽ nhớ lại tội lỗi của chúng khi chúng quay sang cầu cứu nước ấy. Lúc ấy, chúng sẽ biết rằng Ta là Chúa Giê-hô-va.”

¹⁷Vào ngày mùng một, tháng giêng, năm thứ hai mươi bảy, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹⁸“Hỡi con người, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã bắt quân đội làm việc nặng nhọc để tấn công Ty-rơ; mọi đầu đều bị cạo trọc, mọi vai đều bị trầy trụa. Tuy nhiên, vua ấy và quân lính không đạt được lợi ích gì từ phía thành Ty-rơ để bù lại công lao tiến đánh thành ấy.

¹⁹Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: “Ta sẽ phó đất Ai Cập cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn; vua ấy sẽ bắt dân chúng giải đi, cướp phá và thu chiến lợi phẩm như là tiền công trả cho đạo quân của vua.

²⁰Ta đã phó đất Ai Cập cho vua ấy để thưởng công khó của chúng vì chúng đã làm việc cho Ta.’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.

²¹Trong ngày đó, Ta sẽ khiến nhà Y-sơ-ra-ên mọc ra một cái sừng, và Ta sẽ cho con mở miệng giữa chúng và chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 30

Bài ai ca chống lại Ai Cập

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy nói tiên tri rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hãy khóc than! Thật là ngày khốn nạn!

³Vì ngày ấy gần rồi, Ngày của Đức Giê-hô-va đã gần, Là ngày mây mù, Thời kỳ tai họa cho các dân tộc.

⁴Gươm sẽ đánh trên Ai Cập, Và nổi thống khổ sẽ đến với Ê-thi-ô-pi Khi những kẻ bị giết sẽ ngã chết ở Ai Cập; Chúng sẽ bắt dân chúng giải đi, Và những nền của nó bị phá đổ.

⁵Ê-thi-ô-pi, Phút, Lút, mọi dân pha tạp, Cúp và dân của đất giao ước, sẽ cùng ngã chết bởi gươm với Ai Cập.”

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Những ai giúp đỡ Ai Cập sẽ ngã; Sức mạnh mà nó tự hào sẽ bị hạ xuống. Chúng sẽ ngã chết bởi gươm, Từ Mít-đôn đến Sy-e-nê. Chúa Giê-hô-va phán vậy.

⁷Chúng sẽ bị hoang vu ở giữa các nước bị hoang vu, Và các thành của nó sẽ ở giữa các thành bị tàn phá.

⁸Lúc ấy, chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, Khi Ta phóng hỏa Ai Cập Và mọi kẻ giúp đỡ nó bị chà nát.

⁹Trong ngày đó, các sứ giả mà Ta sai đi bằng tàu sẽ làm cho người Ê-thi-ô-pi đang bình an phải sợ hãi. Dân chúng sẽ buồn rầu trong ngày tai họa của Ai Cập, vì này, ngày ấy đang đến!

¹⁰Chúa Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ dùng tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, Để tiêu diệt đoàn dân của Ai Cập.

¹¹Vua ấy cùng với dân mình là một dân độc ác trong các dân, Sẽ được đem đến để phá hại đất. Chúng sẽ rút gươm đánh Ai Cập Và làm cho đất đầy xác chết.

¹²Ta sẽ làm cho sông Nin khô cạn, Và bán đất ấy vào tay những kẻ dữ. Ta sẽ dùng tay dân ngoại Tàn phá đất ấy và mọi vật trong đó. Ta là Đức Giê-hô-va đã phán.’

¹³Chúa Giê-hô-va lại phán: ‘Ta sẽ hủy diệt các thần tượng Và tiêu trừ các hình tượng khỏi thành Nốp. Trong đất Ai Cập sẽ không có vua nữa, Và Ta sẽ rải sự kinh khiếp trong đất Ai Cập.

¹⁴Ta sẽ làm cho Pha-trốt bị hoang vu; Phóng hỏa thành Xô-an, Và thi hành sự trừng phạt trên thành Nô.

¹⁵Ta sẽ đổ cơn giận Ta trên thành Sin, Là pháo đài của Ai Cập, Và sẽ tiêu diệt dân chúng thành Nô.

¹⁶Ta sẽ phóng hỏa Ai Cập, Thành Sin sẽ vô cùng đau thương; Thành Nô sẽ bị phá tan, Và thành Nốp sẽ bị giặc tàn phá giữa ban ngày.

¹⁷Thanh niên thành Ôn và Phi Bê-sét sẽ ngã chết bởi gươm, Và thiếu nữ các thành ấy sẽ bị lưu đày.

¹⁸Tại Tác-pha-nết ban ngày sẽ tối tăm, Khi Ta bẻ gãy các ách của Ai Cập ở đó, Và sức mạnh đầy tự hào của nó sẽ chấm dứt. Nó sẽ bị một đám mây che khuất, Con gái nó sẽ bị lưu đày.

¹⁹Ta sẽ thi hành sự phán xét trên Ai Cập, Và chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

²⁰Vào ngày mừng bảy, tháng giêng, năm thứ mười một, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²¹“Hỡi con người, Ta đã bẻ cánh tay của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Đây, không ai rịt thuốc để chữa lành; không ai băng bó vết thương để nó lấy lại sức mà cầm gươm.

²²Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Đây, Ta chống lại Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và sẽ bẻ hai cánh tay nó, cả cánh tay đang mạnh cùng với cánh tay bị gãy và làm cho gươm rớt khỏi tay nó.

²³Ta sẽ làm cho dân Ai Cập tan lạc trong các dân và rải chúng ra trong các nước.

²⁴Ta sẽ làm cho cánh tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, đặt gươm Ta trong tay vua ấy, nhưng Ta sẽ bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn. Pha-ra-ôn sẽ rên rĩ trước mặt vua Ba-by-lôn như một người bị thương sắp chết vậy.

²⁵Ta sẽ làm cho hai cánh tay của vua Ba-by-lôn mạnh mẽ, nhưng hai cánh tay của Pha-ra-ôn thì sẽ xụi xuống. Chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta trao gươm Ta trong tay vua Ba-by-lôn, và vua ấy sẽ giơ gươm ấy ra chống xứ Ai Cập.

²⁶Ta sẽ làm tan lạc dân Ai Cập trong các dân, rải chúng ra trong các nước và chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 31

Lời tiên tri về thành Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ

¹Vào ngày mừng một, tháng ba, năm thứ mười một, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, cùng cả đoàn dân của vua rằng: ‘Sự lớn mạnh của ngươi so sánh với ai?’

³Hãy xem A-si-ri: Ngày trước nó giống như cây bá hương của Li-ban, Cành lá đẹp đẽ, rợp bóng như rừng, Thân cao lớn Và ngọn cao vút tận mây.

⁴Các dòng nước nuôi nó, Các mạch nước ngầm làm cho nó lớn lên, Khiến cho các dòng sông Chảy quanh chỗ nó trồng, Và cho các con kênh Tưới mọi cây cối ngoài đồng.

⁵Vì thế, cây bá hương ấy Cao hơn tất cả các cây ngoài đồng, Cành lá um tùm, Nhánh nó vươn dài ra Nhờ có nhiều nước.

⁶Mọi giống chim trời Làm tổ trên cành nó; Mọi loài thú đồng Đẻ con dưới nhánh nó, Và tất cả các nước lớn Đều núp dưới bóng nó.

⁷Nó xinh tốt bởi thân to lớn, Nhánh vươn dài ra, Vì rễ nó đâm xuống Chỗ có nhiều nước.

⁸Chẳng có cây bá hương nào trong vườn Đức Chúa Trời Sánh được với nó. Cây tùng không bằng cành nó, Cây bàng cũng không bằng nhánh nó. Chẳng có cây nào của vườn Đức Chúa Trời Xinh tốt bằng nó cả.

⁹Ta đã làm cho nó xinh tốt, Với cành lá sum suê; Tất cả những cây của Ê-đen Là những cây trong vườn Đức Chúa Trời Đều ganh tị với nó.'

¹⁰Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán: 'Vì nó cao lớn, ngọn cao vút tận mây và lòng nó kiêu ngạo vì vẻ cao lớn ấy,

¹¹cho nên Ta sẽ phó nó vào tay một người hùng mạnh của các nước để xử lý nó. Ta đã đuổi nó ra vì những tội ác nó.

¹²Một dân hung bạo nhất trong tất cả các dân ngoại sẽ chặt nó và bỏ lại. Những nhánh nó rơi xuống trên các núi và trong mọi thung lũng; những cành nó bị gãy nơi bờ khe trong xứ và mọi dân trên đất tránh xa bóng nó và lìa bỏ nó.

¹³Mọi loài chim trời sẽ đậu trên sự đổ nát của nó và mọi loài thú đồng sẽ đến nghỉ trên những cành nó,

¹⁴để chẳng có cây nào trồng gần nước dám kiêu ngạo về sự cao lớn mình hoặc về ngọn cây cao vút tận mây. Không có cây nào được các dòng nước

tươi mà cao lớn như thế; tất cả chúng bị phó cho sự chết, cho vực sâu của đất ở giữa con cái loài người và cho những kẻ sa xuống hố thẳm!’

¹⁵Chúa Giê-hô-va phán: ‘Ngày mà nó xuống âm phủ, Ta sẽ khiến người ta than khóc vì nó; Ta lấp vực sâu, ngăn các sông, chặn những dòng nước lớn. Ta khiến Li-ban than khóc vì nó và mọi cây ngoài đồng bị héo tàn vì nó.

¹⁶Ta làm cho các dân tộc nghe tiếng nó đổ xuống mà rúng động, khi Ta ném nó xuống tận âm phủ cùng với tất cả những kẻ sa xuống hố thẳm ấy! Bây giờ, mọi cây của Ê-đen, những cây xinh tốt, được tuyển chọn của Li-ban, tất cả những cây được tưới nước dồi dào, đều được an ủi trong vực sâu của đất.

¹⁷Chúng cũng sa xuống âm phủ với nó, ở gần những kẻ bị gươm giết, tức là những kẻ vốn là đồng minh của nó và ở dưới bóng nó giữa các nước.’

¹⁸Cây nào trong những cây của vườn Ê-đen giống với người về sự vinh hiển tôn trọng? Người cũng sẽ bị xô xuống cùng với các cây của Ê-đen trong vực sâu của đất như vậy; người sẽ nằm giữa những kẻ không chịu cắt bì, với những kẻ đã bị gươm giết. Pha-ra-ôn và tất cả thần dân của nó sẽ đồng chung số phận. Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Ê-xê-chi-ên 32

Bài ai ca về sự diệt vong của Ai Cập

¹Vào ngày mùng một, tháng mười hai, năm thứ mười hai, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy làm một bài ai ca về Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, rằng: ‘Người giống như một con sư tử giữa các dân tộc; Khác nào con quái vật dưới biển, Vẫy đập giữa dòng nước. Người lấy chân khuấy đục nước, Và làm cho các sông đầy bùn.’

³Chúa Giê-hô-va phán: “Ta sẽ giăng lưới Ta trên người, Với một đoàn người gồm nhiều dân tộc, Và chúng sẽ kéo người lên trong lưới của Ta.

⁴Ta sẽ bỏ người lại trên đất, Và ném người giữa đồng trống. Ta sẽ khiến mọi loài chim trời đậu trên người, Và các loài thú khắp đất ăn thịt người thỏa thích.



- ⁵Ta sẽ rải thịt người trên các núi, Và lấy xác người lấp đầy các thung lũng.
- ⁶Ta sẽ lấy máu người tưới đất Cho đến tận các núi đồi; Các khe nước sẽ đầy xác người.
- ⁷Khi Ta dập tắt người thì Ta sẽ che các tầng trời, Và làm các ngôi sao tối tăm; Dùng mây bao bọc mặt trời, Và mặt trăng sẽ không chiếu sáng nữa.
- ⁸Ta sẽ làm cho ánh sáng của các vì sao trên trời, Tắt lịm trên người, Và Ta sẽ đem sự mờ tối phủ trên đất người, Chúa Giê-hô-va phán vậy.
- ⁹Ta sẽ làm cho lòng của nhiều dân tộc bối rối, Khi Ta loan báo sự hủy diệt người trong các dân tộc, Giữa các nước mà người chưa biết đến.
- ¹⁰Ta sẽ làm cho nhiều dân kinh hoàng về người, Và các vua chúng sẽ vì có người mà mất vía, Khi Ta vung gươm trước mặt chúng. Vào ngày người sụp đổ, Mọi người đều kinh hãi từng phút từng giây, Lo lắng cho mạng sống mình.'
- ¹¹Thật vậy, Chúa Giê-hô-va phán: 'Gươm của vua Ba-by-lôn Sẽ tấn công người.
- ¹²Ta sẽ khiến đoàn dân đông đảo của người ngã chết Dưới lưỡi gươm của những kẻ tàn bạo, Là những kẻ độc ác nhất trong các dân. Chúng sẽ đập tan sự kiêu ngạo của Ai Cập Và cả đoàn dân nó đều sẽ bị tiêu diệt.
- ¹³Ta cũng sẽ hủy diệt tất cả súc vật nó Bên bờ sông lớn; Nước sẽ không còn bị khuấy đục bởi chân người, Hoặc bởi móng chân thú vật nữa.
- ¹⁴Bấy giờ, Ta sẽ làm cho các dòng nước của chúng được trong sạch, Và làm cho các sông chúng chảy như dầu,' Chúa Giê-hô-va phán vậy.
- ¹⁵'Khi Ta khiến đất Ai Cập thành nơi hoang vu, Và sự trù phú vốn có trong đất ấy bị vét sạch; Khi Ta đánh hạ tất cả dân cư ở đó, Thì chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.
- ¹⁶Đây là bài ai ca mà chúng sẽ than khóc. Những con gái các nước sẽ than khóc bằng một giọng thảm thương. Chúng sẽ hát bài ấy để khóc cho Ai Cập và cho tất cả dân cư nó,' Chúa Giê-hô-va phán vậy."



17Vào năm thứ mười hai, ngày mười lăm của tháng, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

18“Hỡi con người, hãy than vãn về đoàn dân Ai Cập. Hãy xô dân ấy cùng với những con gái của các nước có danh tiếng xuống vực sâu của đất, khiến chúng đồng số phận với những kẻ bị sa xuống hố thẳm!

19Người đẹp hơn ai? Vậy hãy sa xuống và nằm chung với những kẻ không chịu cắt bì.

20Phải, những kẻ ấy sẽ ngã xuống giữa những người đã bị gươm giết. Ai Cập bị phó cho gươm và bị giải đi cùng với cả đoàn dân nó!

21Từ giữa âm phủ, những lính chiến rất mạnh bạo cùng những kẻ giúp đỡ nó sẽ nói về nó rằng: ‘Chúng đã xuống đó, chúng đã nằm yên với những kẻ chưa chịu cắt bì, là những kẻ bị gươm giết!’

22A-si-ri ở tại đó với cả đoàn dân nó; chung quanh nó đều là mồ mả. Tất cả chúng đã bị giết và ngã chết bởi gươm.

23Mồ mả nó ở những nơi sâu thẳm của hầm hố và dân nó đứng chung quanh mồ mả nó. Tất cả đều bị giết; chúng vốn là những kẻ gieo rắc sự kinh hoàng trên đất người sống mà nay đã ngã chết bởi gươm.

24Tại đó có Ê-lam với cả đoàn dân ở chung quanh mồ mả nó. Tất cả đều bị giết và ngã chết bởi gươm. Những kẻ chưa chịu cắt bì ấy đã xuống nơi vực sâu của đất, tức là những kẻ đã gieo rắc sự kinh hoàng trên đất người sống. Chúng bị hổ thẹn cùng với những kẻ sa xuống hố thẳm.

25Giường của nó bị đặt ở giữa những kẻ bị giết, cùng với đoàn dân đứng chung quanh mồ mả nó. Tất cả những kẻ chưa chịu cắt bì ấy đã chết bởi gươm vì chúng đã gieo rắc sự kinh hoàng trên đất người sống. Chúng phải chịu hổ thẹn cùng với những kẻ sa xuống hố thẳm, và người ta đã đặt nó giữa những kẻ bị giết.

26Tại đó có Mê-siéc, Tu-banh và cả dân chúng của nó; mồ mả của chúng ở chung quanh chúng. Tất cả đều là những kẻ chưa chịu cắt bì bị giết bởi gươm, vì chúng đã gieo rắc sự kinh hoàng trên đất người sống.

²⁷Chúng không nằm chung với những lính chiến mạnh dạn, chưa chịu cắt bì đã ngã chết, tức là những người đã xuống âm phủ cùng với khí giới đánh giặc của mình. Người ta đã đặt gươm dưới đầu chúng, và tội ác chúng chất trên hài cốt chúng vì chúng đã gieo rắc sự kinh hoàng cho những lính chiến mạnh bạo trên đất người sống.

²⁸Những người sẽ bị đập tan giữa những kẻ chưa chịu cắt bì và sẽ nằm chung với những kẻ bị giết bởi gươm.

²⁹Ê-đôm ở tại đó với các vua và cả các nhà lãnh đạo nó; dù là những người mạnh mẽ, chúng cũng bị đặt chung với những kẻ bị giết bởi gươm. Chúng nằm chung với những kẻ chưa chịu cắt bì và với những kẻ sa xuống hố thẳm.

³⁰Tại đó cũng có tất cả những nhà lãnh đạo ở phương bắc, và tất cả dân Si-đôn đều đi xuống với những kẻ bị giết, mặc dù chúng đã dùng sức mạnh làm cho người ta kinh hoàng. Chúng nằm xuống như những kẻ chưa chịu cắt bì cùng với những kẻ bị giết bởi gươm; chúng phải bị hổ thẹn cùng với những kẻ sa xuống hố thẳm.

³¹Pha-ra-ôn thấy chúng thì được an ủi về cả đoàn dân mình, tức là Pha-ra-ôn và cả đạo binh mình đã bị giết bởi gươm, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

³²Mặc dù Ta để cho Pha-ra-ôn gieo rắc sự kinh khiếp trên đất người sống, nhưng nó và cả dân của nó sẽ nằm giữa những kẻ chưa chịu cắt bì và những kẻ đã bị giết bởi gươm,” Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 33

Sự suy tàn và phục hưng của dân Chúa. – Giê-ru-sa-lem mới. – Chức vụ của nhà tiên tri

(33:1 – 48:35)

Chức vụ của nhà tiên tri

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy nói với dân tộc con và cảnh báo họ rằng: ‘Khi Ta sai gươm đến trên một đất nào và dân đất ấy chọn một người trong chúng để làm người canh gác;

- ³Người ấy thấy gươm đến trong đất thì thổi kèn để cảnh báo dân chúng.
- ⁴Nếu ai nghe tiếng kèn mà không chịu nghe lời cảnh báo, và gươm đến bắt lấy nó thì máu của nó sẽ đổ lại trên đầu nó.
- ⁵Vì nó đã nghe tiếng kèn mà không cảnh giác nên máu của nó sẽ đổ lại trên nó. Nhưng nếu nó chịu nghe lời cảnh báo thì cứu được mạng sống mình.
- ⁶Trái lại, nếu người canh gác thấy gươm đến mà không thổi kèn để cảnh báo dân chúng, nên gươm đến cướp mạng sống của một người nào đó thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình, nhưng Ta sẽ đòi máu nó nơi tay người canh gác.’
- ⁷Này hỡi con người, Ta đã lập con làm người canh gác cho nhà Y-sơ-ra-ên, nên hãy nghe lời từ miệng Ta và thay Ta mà cảnh cáo chúng.
- ⁸Khi Ta phán cùng kẻ dữ rằng: ‘Hỡi kẻ dữ, người chắc chắn sẽ chết!’ Nếu con không cảnh cáo kẻ dữ phải từ bỏ đường lối xấu xa của nó, thì kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình, nhưng Ta sẽ đòi máu nó nơi tay con.
- ⁹Ngược lại, nếu con đã cảnh cáo kẻ dữ phải từ bỏ đường lối xấu xa của nó mà nó không chịu từ bỏ, thì nó sẽ chết trong sự gian ác nó nhưng con đã giải cứu mạng sống mình.
- ¹⁰Hỡi con người, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các người nói: Vì sự gian ác và tội lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi khiến chúng tôi hao mòn vì nó; làm sao chúng tôi có thể sống được?’
- ¹¹Hãy nói với chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, Ta chẳng vui về sự chết của kẻ dữ, nhưng vui vì nó từ bỏ đường lối mình và được sống. Các người hãy từ bỏ, từ bỏ đường lối xấu xa của mình đi! Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?’
- ¹²Về phần con, hỡi con người, hãy nói với dân tộc con rằng: Sự công chính của người công chính sẽ không cứu được nó khi nó phạm tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã một khi nó đã từ bỏ điều dữ ấy. Người công chính sẽ không nhờ sự công chính vốn có của mình mà được sống trong ngày mình phạm tội.



¹³Dù Ta có nói với người công chính rằng nó chắc chắn sẽ sống, tuy nhiên, nếu nó cậy sự công chính mình mà phạm tội, thì chẳng có một việc công chính nào của nó được nhớ đến nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm.

¹⁴Khi Ta nói với kẻ dữ rằng: ‘Người chắc chắn sẽ chết!’ Nếu kẻ dữ ấy từ bỏ tội lỗi và làm điều công bình, chính trực;

¹⁵nếu nó trả lại của cầm, hoàn trả vật nó đã cướp, bước theo lệ luật của sự sống và không phạm điều gian ác, thì chắc chắn nó sẽ sống và không chết đâu.

¹⁶Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại để chống lại nó; nó đã làm điều công bình, chính trực, chắc chắn nó sẽ sống.

¹⁷Nhưng dân tộc con nói rằng: ‘Đường lối của Chúa không ngay thẳng’ trong khi chính đường lối của chúng mới không ngay thẳng.

¹⁸Nếu người công chính từ bỏ sự công chính của mình mà phạm điều gian ác thì nó sẽ chết trong đó.

¹⁹Nếu kẻ dữ từ bỏ điều dữ của mình và làm điều công bình, chính trực, thì nhờ đó nó sẽ sống.

²⁰Nhưng các người nói rằng: ‘Đường lối của Chúa không ngay thẳng!’ Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ phán xét các người, mỗi người theo việc mình làm.”

Tin tức về Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ

²¹Vào ngày mồng năm, tháng mười, năm thứ mười hai, sau khi chúng tôi bị bắt đi lưu đày, có một người đã trốn khỏi Giê-ru-sa-lem đến nói với tôi rằng: “Thành đã bị thất thủ rồi!”

²²Bấy giờ, vào buổi chiều trước khi người trốn thoát ấy đến, tay Đức Giê-hô-va ở trên tôi và Ngài đã mở miệng tôi trước khi người trốn thoát ấy đến vào buổi sáng. Vậy miệng tôi được mở ra và tôi không còn bị câm nữa.

²³Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

24“Hỡi con người, những kẻ ở trong nơi đổ nát trên đất Y-sơ-ra-ên nói rằng: ‘Áp-ra-ham chỉ có một mình mà đã hưởng được đất này. Còn chúng ta đông người thì chắc chắn đất này sẽ được ban cho chúng ta làm cơ nghiệp.’

25Vì thế, hãy bảo chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Các người ăn huyết của thú vật, mất hướng về thần tượng mình và làm đổ máu, các người sẽ được hưởng đất này sao?’

26Các người cậy gươm mình phạm những điều kinh tởm; mỗi người trong các người làm nhục vợ của kẻ lân cận mình. Các người sẽ được hưởng đất này sao?’

27Vậy con hãy nói với chúng rằng: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, những người ở nơi đổ nát sẽ ngã chết bởi gươm, và Ta sẽ phó những kẻ ở ngoài đồng cho thú vật cắn nuốt; còn những kẻ ở trong các đồn lũy, hang hố thì sẽ chết vì dịch bệnh.

28Ta sẽ làm đất này trở nên hoang vu, điêu tàn, quyền thế mà nó tự hào sẽ bị diệt đi; các núi của Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên hoang vu đến nỗi chẳng có ai qua lại nữa.

29Bấy giờ, chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta làm cho đất này trở nên hoang vu, điêu tàn vì mọi điều kinh tởm mà chúng đã làm.’

30Hỡi con người, dân tộc con ở dọc tường thành và trước cửa nhà bàn tán về con; chúng nói với nhau, người này bảo người kia: ‘Xin hãy đến nghe sứ điệp từ Đức Giê-hô-va.’

31Chúng kéo cả đoàn mà đến với con; dân Ta ngồi trước mặt con và lắng nghe con nhưng chúng không làm theo. Miệng chúng nói những lời đầy yêu thương nhưng lòng chúng chỉ tìm lợi bất chính.

32Này, chúng coi con như là kẻ hát hay, có giọng tốt và đàn giỏi; chúng nghe lời con nói nhưng không làm theo.

33Vì vậy, khi tai nạn này xảy đến, và kìa, nó đang đến, thì chúng biết rằng có một nhà tiên tri đang ở giữa chúng.”

Ê-xê-chi-ên 34

Lời tiên tri chống lại những người chăn của Y-sơ-ra-ên

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy nói tiên tri chống lại những người chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri và bảo những người chăn ấy rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Khốn cho những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên là những kẻ chỉ lo nuôi mình! Chẳng phải những người chăn phải nuôi bầy chiên sao?’

³Các người ăn mỡ sữa, mặc lông chiên, giết những con chiên mập mà các người không cho bầy chiên ăn!

⁴Các người chẳng làm cho những con chiên bệnh được mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuối trở về, chẳng tìm những con bị lạc mất, nhưng các người lại lấy sự độc ác, gay gắt mà cai trị chúng.

⁵Vì không có người chăn thì chúng tan lạc, và khi đã tan lạc thì chúng trở nên mồi cho tất cả loài thú ngoài đồng.

⁶Chiên Ta tan lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; chiên Ta bị phân tán khắp mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm.’

⁷Vậy nên, hỡi những người chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va:

⁸Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, vì không có người chăn nên bầy chiên Ta đã làm mồi và đã trở thành đồ ăn cho mọi loài thú đồng. Những người chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên Ta, nhưng chúng chỉ lo nuôi mình mà không nuôi chiên Ta.’

⁹Vì thế, hỡi những người chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va:

¹⁰Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này Ta chống lại những người chăn đó và Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng. Ta không để cho chúng chăn chiên của Ta nữa, và chúng cũng không thể tự chăn chính mình nữa. Ta sẽ giải cứu chiên Ta khỏi miệng chúng để chiên không làm đồ ăn cho chúng.’

Đức Chúa Trời là Đấng chăn chiên thật

¹¹‘Chúa Giê-hô-va phán: Này chính Ta sẽ tìm chiên Ta, Ta sẽ tìm kiếm chúng.



12Như người chăn tìm kiếm bầy mình trong ngày nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm kiếm chiên Ta như vậy. Ta sẽ giải cứu chúng khỏi mọi nơi mà chúng đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối.

13Ta sẽ đem chúng ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ tập hợp chúng lại từ các nước và đem chúng về trong đất riêng của chúng. Ta sẽ chăn chúng trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kề khe nước và trong mọi khu dân cư trong xứ.

14Ta sẽ nuôi chúng trong những đồng cỏ tốt và chuồng chúng sẽ ở trên các núi, nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên. Ở đó, chúng sẽ nghỉ trong chuồng êm ấm và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên.

15Chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng an nghỉ,' Chúa Giê-hô-va phán vậy.

16Ta sẽ tìm con chiên lạc mất, dắt con chiên bị đuổi trở về, rịt lành con chiên bị thương và làm cho con chiên yếu được mạnh. Nhưng Ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công chính để chăn chúng.

17Chúa Giê-hô-va phán: 'Còn về các người là bầy chiên Ta, này, Ta phán xét giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực.

18Các người ăn trong đồng cỏ xinh tốt chưa đủ sao mà lại lấy chân giày đạp cỏ còn lại? Các người đã uống nước trong chưa đủ sao mà lại lấy chân làm vẩn đục nước còn thừa?

19Còn bầy chiên của Ta thì phải ăn cỏ mà chân các người đã giày đạp, và uống nước mà chân các người đã làm vẩn đục!'

20Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán: 'Này, chính Ta sẽ phán xét giữa những chiên mập và chiên gầy.

21Vì các người lấy hông, lấy vai mà đẩy, lấy sừng mà húc tất cả chiên con yếu ớt cho đến chừng các người đã làm tan lạc chúng ra ngoài.

22Nhưng Ta sẽ giải cứu bầy chiên Ta, chúng sẽ không làm mối nữa, và Ta sẽ phán xét giữa chiên và chiên.

23Ta sẽ lập trên chúng chỉ một người chăn, người sẽ nuôi chúng, tức là Đa-vít đầy tớ Ta. Chính người sẽ nuôi chúng, làm người chăn của chúng.

24Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời của chúng, và Đa-vít, đầy tớ Ta, sẽ làm vua giữa chúng. Ta Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

25Bấy giờ, Ta sẽ lập một giao ước hòa bình với bầy chiên Ta. Ta sẽ đuổi những thú dữ trong xứ đi để dân Ta có thể ở yên ổn trong hoang mạc và ngủ trong rừng.

26Ta sẽ làm cho chúng với các miền chung quanh đồi Ta trở nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện; đó sẽ là cơn mưa phước lành.

27Cây ngoài đồng sẽ ra trái và đất sẽ sinh hoa lợi. Chúng sẽ ở yên trong đất mình và sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng, và đã giải cứu chúng khỏi tay những kẻ bắt chúng phục dịch.

28Chúng sẽ chẳng làm mồi của các dân ngoại nữa, và những loài thú của đất sẽ chẳng cắn xé chúng nữa. Chúng sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi.

29Ta sẽ lập cho chúng một nông trại danh tiếng, chúng sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn bị các lân bang lăng nhục nữa.

30Chúng sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của chúng ở cùng chúng và biết rằng nhà Y-sơ-ra-ên là dân Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

31Các người là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; các người là loài người và Ta là Đức Chúa Trời của các người,' Chúa Giê-hô-va phán vậy."

Ê-xê-chi-ên 35

Lời tiên tri chống lại Ê-đôm

1Lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi:

2"Hỡi con người, hãy xây mặt hướng về núi Sê-i-rơ và nói tiên tri chống lại nó.

³Hãy nói với chúng, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi núi Sê-i-rơ, này, Ta chống lại người! Ta sẽ giơ tay ra chống lại người, làm cho người trở nên hoang vu, điêu tàn.

⁴Ta sẽ làm cho các thành của người ra hoang mạc và người sẽ trở nên hoang vu. Bây giờ, người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

⁵Vì người còn mang mối thù xa xưa và đã phó con cái Y-sơ-ra-ên vào gươm đao trong ngày tai họa của họ vào thời điểm cuối cùng.’

⁶Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, Ta sẽ phó người trong máu, và máu sẽ đuổi theo người. Vì người không ghét chuyện làm đổ máu, nên máu sẽ đuổi theo người!

⁷Vậy Ta sẽ làm cho núi Sê-i-rơ hoang vu, điêu tàn và khiến nó bị hủy diệt, không còn người qua kẻ lại nữa.

⁸Ta sẽ làm cho các núi nó đầy những kẻ bị giết; những người bị gươm giết sẽ ngã xuống trên các đồi của người, dưới các thung lũng và mọi khe suối của người.

⁹Ta sẽ làm cho người ra hoang vu đời đời; các thành của người sẽ không có dân cư ở nữa và các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

¹⁰Vì người có nói rằng: “Hai dân tộc ấy và hai nước ấy sẽ thuộc về tôi và chúng tôi sẽ chiếm hữu chúng” mặc dù Đức Giê-hô-va đang hiện diện ở đó.’

¹¹Cho nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Thật như Ta hằng sống, Ta sẽ đối xử với người theo cơn giận và lòng ghen ghét mà người đã đối xử với họ khi thù ghét họ, và Ta sẽ bày tỏ chính mình Ta ở giữa họ khi Ta phán xét người.

¹²Người sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, đã nghe những lời sỉ nhục mà người đã nói ra chống lại các núi Y-sơ-ra-ên, rằng: “Các núi ấy đã bị hoang vu và đã phó cho chúng ta ăn nuốt.”

¹³Các người đã lấy miệng tôn cao mình để chống lại Ta và đã nói nhiều điều xúc phạm Ta. Thật Ta, đã nghe điều đó!’

¹⁴Chúa Giê-hô-va phán: ‘Trong khi cả trái đất vui mừng thì Ta sẽ làm cho người trở thành hoang vu.’

¹⁵Vì người đã reo vui khi sản nghiệp nhà Y-sơ-ra-ên bị hoang vu, cho nên Ta cũng đối xử với người như vậy. Hỡi núi Sê-i-rơ, người với cả Ê-đôm, tức là cả xứ ấy sẽ bị hoang vu, và chúng sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 36

Lời tiên tri về các núi của Y-sơ-ra-ên

¹Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi của Y-sơ-ra-ên rằng: “Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va!

²Chúa Giê-hô-va phán: Vì kẻ thù có nói về các người rằng: ‘Ha ha! Những gò cao đời xưa đã thuộc về sản nghiệp của chúng ta rồi!’”

³Vì thế, hãy nói tiên tri rằng: “Chúa Giê-hô-va phán: “Thật, vì chúng đã làm cho các người nên hoang vu và tấn công các người từ mọi phía để các người trở nên sản nghiệp của dân sót lại của các nước và các người bị dân chúng chê bai, đăm tiếu.’

⁴Do đó, hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va: ‘Chúa Giê-hô-va phán với các núi và các gò, với khe suối và thung lũng, với nơi đồ nát và với các thành bị bỏ hoang đã phó cho dân sót lại của các nước chung quanh cướp bóc và nhạo báng’

⁵Vì thế, đây là điều Chúa Giê-hô-va phán: “Thật trong cơn ghen tương nóng nảy, Ta công bố chống lại dân sót của các nước và cả Ê-đôm, là những kẻ đầy lòng vui mừng và khinh dể, định lấy đất của Ta làm sản nghiệp riêng cho chúng để chúng cướp lấy các đồng cỏ.’

⁶Vậy nên, hãy nói tiên tri về đất của Y-sơ-ra-ên; hãy nói với các núi và các đồi, khe suối và thung lũng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Thật, Ta phán trong cơn ghen tuông và nóng giận của Ta vì các người đã bị các nước sỉ nhục.’

⁷Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: “Ta đã thề rằng, các nước chung quanh các người cũng sẽ bị sỉ nhục.

⁸Còn các người, các núi Y-sơ-ra-ên, sẽ sinh nhánh và ra trái cho dân Y-sơ-ra-ên, vì họ sắp trở về.

⁹Này, Ta hướng về các người, quay lại với các người và các người sẽ được cày cấy gieo giống.

¹⁰Trên đất các người, Ta sẽ gia tăng dân số cả nhà Y-sơ-ra-ên. Các thành sẽ có người ở, các nơi đổ nát sẽ được xây dựng lại.

¹¹Ta sẽ thêm loài người và loài vật trên đất các người, chúng sẽ gia tăng và nảy nở. Ta sẽ làm cho các người đông dân như ngày xưa và ban ơn cho các người nhiều hơn thuở ban đầu. Bây giờ, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

¹²Ta sẽ làm cho có dân cư sống trên đất của người, tức là dân Y-sơ-ra-ên của Ta. Thật, họ sẽ được người làm sở hữu và người sẽ là sản nghiệp của họ; người sẽ không làm mất con cái họ nữa.”

¹³Chúa Giê-hô-va phán: “Vì người ta nói với các người rằng: ‘Hỡi đất, người nuốt người ta và làm mất con cái của dân người’

¹⁴Vì thế, người chẳng nuốt người ta nữa và không làm mất con cái của dân người nữa, Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁵Ta sẽ không để cho người nghe những lời sỉ nhục của các nước nữa; người sẽ không còn chịu sự khinh bỉ của các dân nữa và không khiến dân mình vấp phạm nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Sự phục hồi của dân Y-sơ-ra-ên

¹⁶Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹⁷“Hỡi con người, khi nhà Y-sơ-ra-ên ở trong đất mình, họ đã làm ô ướ đất ấy bởi đường lối và việc làm của mình. Đường lối họ ở trước mặt Ta như là sự ô ướ của một người đàn bà trong kỳ kinh nguyệt.

¹⁸Ta đã đổ cơn thịnh nộ của Ta trên họ vì cơ huyết mà họ đã làm đổ ra trên đất, và vì họ đã làm ô ướ đất ấy bởi thân tượng mình.

19Ta đã làm cho họ tan lạc trong các dân và họ đã bị phân tán trong nhiều nước; Ta đã phán xét họ theo đường lối và việc làm của họ.

20Nơi nào mà họ đã đến trong các nước, họ đều phạm danh thánh Ta đến nỗi người ta nói về họ rằng: ‘Đó là dân của Đức Giê-hô-va nhưng họ phải bị đày khỏi đất của Ngài!’

21Nhưng Ta lo ngại cho danh thánh của Ta mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm trong các dân tộc, là nơi họ đã đi đến.

22Vì vậy, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, không phải vì cơ các người mà Ta phải hành động, nhưng vì cơ danh thánh Ta mà các người đã xúc phạm trong các dân là nơi các người đã đi đến.

23Ta sẽ thánh hóa danh vĩ đại của Ta, là danh đã bị xúc phạm trong các dân; thật, giữa các dân đó, các người đã xúc phạm danh ấy. Chúa Giê-hô-va phán: Như vậy, các dân tộc sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta bày tỏ trước mắt chúng sự thánh khiết của danh Ta qua các người.

24Ta sẽ thu lại các người từ giữa các dân, nhóm các người lại từ mọi nước và đem vào đất riêng của các người.

25Ta sẽ rưới nước trong trên các người và các người sẽ trở nên sạch; Ta sẽ tẩy sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các người.

26Ta sẽ ban lòng mới cho các người và đặt Thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi xác thịt các người và ban cho các người lòng bằng thịt.

27Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người và khiến các người noi theo luật lệ Ta, thì các người sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo.

28Các người sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho tổ phụ các người; các người sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các người.

29Ta sẽ giải cứu các người khỏi mọi ô uế. Ta sẽ gọi lúa mì tốt lên, khiến cho nảy nở thêm nhiều và không đem cơn đói kém đến trên các người.

30Ta sẽ thêm nhiều trái cây và hoa lợi của đồng ruộng để các người không bị xấu hổ ở giữa các nước vì đói kém.

31Bấy giờ, các người sẽ nhớ lại đường lối xấu xa và việc làm không tốt của mình. Các người sẽ ghê tởm chính mình vì tội lỗi và những điều kinh tởm của các người.’

32Chúa Giê-hô-va phán: ‘Chẳng phải vì cơ các người mà Ta làm như vậy, các người phải biết điều đó. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy cảm thấy hổ thẹn và nhục nhã về đường lối mình!’

33Chúa Giê-hô-va phán: ‘Trong ngày mà Ta tẩy sạch mọi tội lỗi các người, Ta sẽ làm cho các thành có dân ở và những nơi đổ nát sẽ được tái thiết.

34Đất hoang vu sẽ được cày cấy thay vì bị bỏ hoang trước mắt mọi người đi qua.

35Chúng sẽ nói rằng: “Đất hoang vu này đã trở nên như vườn Ê-đen; những thành đổ nát, hoang vu và điêu tàn, bây giờ đã được trùng tu và có dân ở!”

36Bấy giờ, các dân tộc còn sót lại chung quanh các người sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, đã xây dựng lại nơi bị tàn phá và trồng lại nơi bị phá hủy. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán và sẽ thực hiện điều đó.’

37Chúa Giê-hô-va phán: “Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu xin Ta để Ta làm điều này cho: Đó là Ta sẽ làm cho dân số họ gia tăng như một bầy chiên.

38Các thành đổ nát sẽ đông người như những bầy chiên dâng làm tế lễ, như bầy chiên ở Giê-ru-sa-lem vào các kỳ lễ trọng thể. Và họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.”

Ê-xê-chi-ên 37

Thung lũng đầy hài cốt khô

1Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên tôi; Ngài dắt tôi ra bởi Thần Đức Giê-hô-va và đặt tôi giữa thung lũng; thung lũng ấy đầy những hài cốt.

2Ngài dẫn tôi đi vòng quanh những hài cốt ấy. Kìa, có rất nhiều hài cốt trong thung lũng đó, và các hài cốt ấy rất khô.

³Ngài phán với tôi rằng: “Hỡi con người, những hài cốt này có thể sống chăng?” Tôi thưa: “Lạy Chúa Giê-hô-va, chính Chúa biết điều đó!”

⁴Ngài lại phán với tôi: “Hãy nói tiên tri về hài cốt ấy và bảo chúng: ‘Hỡi hài cốt khô, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va.’”

⁵Chúa Giê-hô-va phán với những hài cốt ấy rằng: ‘Này, Ta sẽ phú hơi thở vào trong các người và các người sẽ sống.

⁶Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người và che các người bằng da. Ta sẽ phú hơi thở trong các người và các người sẽ sống; rồi các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.’”

⁷Vậy, tôi nói tiên tri như Ngài đã phán dặn. Khi tôi đang nói tiên tri thì có tiếng động mạnh và những xương hợp lại, ráp thành từng bộ với nhau.

⁸Tôi nhìn thấy gân và thịt sinh ra trên những xương ấy, có da bao bọc nhưng không có hơi thở ở trong.

⁹Bấy giờ Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió; hãy nói tiên tri và bảo gió rằng Chúa Giê-hô-va phán: Hỡi hơi thở, hãy đến từ gió bốn phương và thổi trên những người bị giết chết để chúng được sống.”

¹⁰Vậy tôi nói tiên tri như Ngài đã phán dặn, và hơi thở đi vào trong chúng. Chúng sống và đứng dậy trên chân mình, hợp thành một đạo quân rất lớn.

¹¹Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, những hài cốt này là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Này, chúng nói rằng: ‘Xương chúng tôi đã khô, niềm hi vọng chúng tôi đã mất, chúng tôi bị diệt sạch!’”

¹²Vậy, hãy nói tiên tri và bảo chúng rằng Chúa Giê-hô-va phán: “Hỡi dân Ta, này, Ta sẽ mở mồ mả các người, làm cho các người ra khỏi mồ mả, và Ta sẽ đem các người về trong đất của Y-sơ-ra-ên.

¹³Hỡi dân Ta, các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va khi Ta đã mở mồ mả các người và đem các người lên khỏi mồ mả.

14Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người và các người sẽ sống. Ta sẽ lập các người trong đất riêng của các người, rồi các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va; Ta đã phán và Ta đã thực hiện,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Hai cây gậy

15Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

16“Hỡi con người, hãy lấy một cây gậy và viết trên nó rằng: ‘Cho Giu-đa và cho con dân Y-sơ-ra-ên liên kết với nó.’ Hãy lấy một cây gậy khác và viết trên đó: ‘Cho Giô-sép, tức là cây gậy của Ép-ra-im và của cả nhà Y-sơ-ra-ên liên kết với nó.’

17Hãy ghép hai cây gậy ấy lại với nhau thành một cây trong tay con.

18Khi dân tộc con hỏi: ‘Ông không giải thích cho chúng tôi những điều này có ý nghĩa gì sao?’

19thì con hãy trả lời rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ lấy gậy của Giô-sép, tức là cây gậy ở trong tay Ép-ra-im, và của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên liên kết với nó; Ta sẽ ghép nó với cây gậy của Giu-đa để làm nên chỉ một cây gậy mà thôi, và hai cây gậy sẽ trở thành một trong tay Ta.’

20Con hãy cầm những cây gậy mà con đã viết chữ trên đó cho họ xem

21và nói với họ rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Này, Ta sẽ đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi các nước mà họ đã đi đến. Ta sẽ nhóm họ lại từ bốn phương và đem họ về trong đất riêng của họ.

22Ta sẽ làm cho họ thành một nước trong đất ấy trên các núi của Y-sơ-ra-ên, và chỉ có một vua sẽ cai trị họ. Họ sẽ không còn là hai nước và không bị chia thành hai vương quốc nữa.

23Họ sẽ không tự làm ô uế bởi các thần tượng nữa, hoặc bởi những vật đáng kinh tởm, hoặc bởi mọi vi phạm của mình. Ta sẽ giải cứu họ khỏi mọi nơi mà họ đã phạm tội. Ta sẽ tẩy sạch họ; họ sẽ làm dân Ta và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ.

²⁴Đầy tớ Ta là Đa-vít sẽ làm vua trên họ và tất cả sẽ chỉ có một người chăn mà thôi. Họ sẽ bước theo các mệnh lệnh của Ta; họ sẽ gìn giữ các luật lệ của Ta và làm theo.

²⁵Họ sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho đầy tớ Ta là Gia-cốp, và là đất mà tổ phụ các người đã ở. Họ, con cái họ và các thế hệ tiếp nối của họ sẽ ở đó cho đến đời đời. Đầy tớ Ta là Đa-vít sẽ làm vua của họ mãi mãi.

²⁶Ta sẽ lập với họ một giao ước hòa bình, tức là giao ước đời đời giữa họ với Ta. Ta sẽ thiết lập và làm cho dân số họ gia tăng. Ta sẽ dựng đền thánh Ta giữa họ đời đời.

²⁷Ta sẽ ngự ở giữa họ; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ làm dân Ta.

²⁸Bấy giờ, các nước sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên ra thánh vì đền thánh Ta sẽ ở giữa họ đời đời.”

Ê-xê-chi-ên 38

Sự xâm lược của Gót và các dân tộc khác

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

²“Hỡi con người, hãy xây mặt hướng về Gót ở đất Ma-gốc là vua của Rô-sơ, Mê-siéc và Tu-banh mà nói tiên tri chống lại nó.

³Con hãy nói rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Gót, vua của Rô-sơ, Mê-siéc và Tu-banh, này, Ta chống lại ngươi.

⁴Ta sẽ quay ngươi lại, đặt móc trong hàm ngươi và đem ngươi ra trận cùng với cả đạo quân ngươi, ngựa cùng người cưỡi ngựa, tất cả đều mặc áo chiến và hợp thành một đoàn quân rất đông. Tất cả chúng đều mang những thuẫn lớn, thuẫn nhỏ và cầm gươm.

⁵Những lính chiến của Ba Tư, Cút và Phút sẽ ở cùng chúng, tất cả đều mang thuẫn và đội mũ sắt.

⁶Gô-me và tất cả quân đội nó; nhà Tô-ga-ma ở phía cực bắc với cả đạo quân nó, tức là nhiều dân ở với ngươi.

⁷Người hãy sẵn sàng; người cùng tất cả dân chúng nhóm lại xung quanh người khá sửa soạn trước. Người sẽ chỉ huy chúng.

⁸Sau nhiều ngày, người sẽ được kêu gọi để chiến đấu. Trong những năm sau cùng, người sẽ xâm lăng một xứ đã được giải cứu khỏi gươm, và dân của nó tập hợp từ nhiều dân tộc về vùng đồi núi Y-sơ-ra-ên, là nơi vốn bị hoang phế từ lâu. Họ đã được đem về từ các dân tộc và tất cả đều sống bình an.

⁹Người và cả đạo binh người cùng với nhiều dân tộc ở với người sẽ tiến tới, tấn công như vũ bão, như một đám mây bao phủ cả đất.”

¹⁰Chúa Giê-hô-va phán: “Trong những ngày đó, có những ý tưởng sẽ lóe lên trong trí người và người sẽ có mưu đồ độc ác.

¹¹Người sẽ nói: “Ta sẽ đi đến xứ mà làng mạc không có thành quách, ta sẽ đến cùng những dân yên lặng, an ổn, tức là tất cả những người sống trong những nơi không có tường, không then và không cửa.

¹²Ta sẽ thu chiến lợi phẩm và cướp phá rồi ra tay tấn công những nơi đổ nát mà nay đã có người ở và tiến đánh một dân được đem về từ các nước, tức là một dân có nhiều đàn súc vật và của cải đang cư ngụ tại trung tâm của xứ.’

¹³Sê-ba và Đê-đan, những thương gia của Ta-rê-si và tất cả chiến sĩ trẻ của nó sẽ nói với người rằng: ‘Có phải người đến để cướp của? Có phải người tập trung quân lính mình để đánh phá, cướp đi bạc và vàng, súc vật và của cải, và thu quá nhiều chiến lợi phẩm sao?’

¹⁴Vì thế, hỡi con người, hãy nói tiên tri và bảo Gót rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Trong ngày đó, người không biết rằng dân Y-sơ-ra-ên của Ta đang sống bình yên sao?’

¹⁵Bấy giờ, người sẽ đến từ nơi người ở là vùng cực bắc, người và nhiều dân ở với người, tất cả đều cưỡi ngựa, một đoàn người rất đông họp thành một đạo quân hùng mạnh.

¹⁶Hỡi Gót! Người sẽ đến đánh dân Y-sơ-ra-ên Ta như một đám mây che phủ đất. Thật vậy, trong những ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người chinh phạt đất Ta

để các dân tộc nhìn biết Ta khi Ta dùng người để bày tỏ sự thánh khiết của Ta trước mắt chúng.’

Lời tiên tri chống lại Gót

¹⁷Chúa Giê-hô-va phán: ‘Chẳng phải thời xưa Ta đã dùng đầy tớ Ta là các nhà tiên tri của Y-sơ-ra-ên truyền phán sao? Trong những ngày ấy, họ nói tiên tri trong nhiều năm rằng Ta sẽ khiến người đến đánh dân Ta.’

¹⁸Chúa Giê-hô-va phán: ‘Đây là điều sẽ xảy ra trong ngày đó: Khi Gót sẽ tấn công đất Y-sơ-ra-ên thì cơn giận của Ta sẽ nổi phừng lên trên mũi Ta.

¹⁹Trong cơn ghen tuông và thịnh nộ, Ta nói rằng: Thật trong ngày đó sẽ có cơn động đất lớn xảy ra ở xứ Y-sơ-ra-ên.

²⁰Trước mặt Ta, cá biển, chim trời, loài thú đồng, tất cả những côn trùng bò trên đất, mọi người trên mặt đất đều sẽ run rẩy. Các núi đều bị quăng xuống, những vách đá đều đổ xuống, và tất cả tường thành đều bị sụp xuống đất.’

²¹Chúa Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ gọi gươm đến chống lại Gót trên mọi núi của Ta. Mọi người sẽ quay gươm chống lại anh em mình.

²²Ta sẽ thi hành sự phán xét chống lại nó bằng dịch bệnh và đổ máu. Ta sẽ khiến những trận mưa lớn, mưa đá, lửa và diêm sinh đổ xuống trên nó, trên đạo quân nó và nhiều dân đi với nó.

²³Như vậy, Ta sẽ bày tỏ sự vĩ đại và thánh khiết của Ta, và Ta sẽ được nhận biết trước mắt nhiều dân tộc. Chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.’”

Ê-xê-chi-ên 39

Lời tiên tri khác chống lại Gót

¹“Hỡi con người, hãy nói tiên tri chống lại Gót và bảo nó rằng Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Gót vua của Rô-sơ, Mê-siéc và Tu-banh, này, Ta chống lại người,

²Ta sẽ quay người lại. Ta sẽ dẫn người đi và khiến người đến từ vùng cực bắc, và đem người lên trên các núi của Y-sơ-ra-ên.



³Ta sẽ đánh rơi cây cung của người khỏi tay trái và làm những mũi tên của người rơi khỏi tay phải.

⁴Người sẽ ngã xuống trên các núi của Y-sơ-ra-ên; người và tất cả đạo quân người, cả đến những dân theo người cũng vậy. Ta sẽ phó người cho mọi loài chim và loài thú đồng làm thức ăn.

⁵Người sẽ ngã xuống trên đồng ruộng như Ta đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

⁶Bấy giờ, Ta sẽ sai lửa giáng trên Ma-gốc và trên những kẻ ở an ổn nơi các hải đảo và chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va.

⁷Ta sẽ bày tỏ danh thánh Ta giữa dân Y-sơ-ra-ên Ta và Ta không để chúng nói phạm đến danh thánh Ta nữa. Các dân tộc sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên.

⁸Này, điều ấy đang đến và sẽ xảy ra, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Đây là ngày mà Ta đã công bố!

⁹Bấy giờ, những dân cư các thành của Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra để đốt và phó cho lửa các khí giới, thuẫn lớn và nhỏ, cung và tên, giáo và sào. Chúng sẽ đem chum các thứ ấy trong suốt bảy năm.

¹⁰Chúng sẽ không cần tìm củi ở ngoài đồng, không đốn gỗ trong rừng vì chúng lấy khí giới mà chum lửa. Chúng sẽ bóc lột những kẻ đã bóc lột mình và cướp giựt những kẻ đã cướp giựt mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

¹¹Trong ngày ấy, Ta sẽ cho Gót một chỗ làm mồ chôn tại Y-sơ-ra-ên trong thung lũng của những du khách về phía đông của biển. Mồ chôn đó sẽ ngăn đường của du khách vì tại đó người ta sẽ chôn Gót và cả đoàn dân nó. Người ta sẽ gọi nơi đó là thung lũng của Ha-môn Gót.

¹²Nhà Y-sơ-ra-ên sẽ phải mất bảy tháng để chôn xác chúng và tẩy sạch xứ sở.

¹³Tất cả dân chúng trong xứ sẽ chôn chúng. Đó là một ngày trọng đại cho dân Y-sơ-ra-ên, tức là ngày mà Ta sẽ được vinh hiển, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

14Họ sẽ thường xuyên sai những người đi khắp xứ để chôn những thân còn lại trên mặt đất và tẩy sạch đi. Sau bảy tháng, họ sẽ đi tìm kiếm.

15Khi họ đi qua khắp xứ và thấy những hài cốt thì họ cắm một cột mốc bên cạnh cho đến khi những người đào huyệt đến chôn những hài cốt ấy trong thung lũng Ha-môn Gót.

16Cũng sẽ có một thành được gọi tên là Ha-môn. Như vậy, người ta sẽ tẩy sạch xứ sở.'

17Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán: 'Hãy nói với mọi loài chim và mọi loài thú đồng rằng: Hãy tụ họp lại từ bốn phương và vây quanh một sinh tế mà Ta dọn cho chúng mày, tức là một sinh tế lớn trên các núi Y-sơ-ra-ên để chúng mày được ăn thịt và uống máu.

18Chúng mày sẽ ăn thịt của người mạnh bạo, uống máu của các nhà lãnh đạo trong thiên hạ, những chiên đực, chiên con, dê đực, bò đực mập của Ba-san.

19Chúng mày sẽ ăn mỡ cho no, uống máu cho say từ sinh tế mà ta giết cho chúng mày.

20Nơi bàn Ta, chúng mày sẽ ăn no nê thịt ngựa và thịt kẻ cưỡi ngựa, thịt của dũng sĩ và mọi lính chiến,' Chúa Giê-hô-va phán vậy."

Sự vinh quang của dân Y-sơ-ra-ên

21"Ta sẽ bày tỏ vinh quang Ta ra trong các nước; tất cả các dân tộc sẽ thấy Ta thi hành sự phán xét và đặt tay Ta trên chúng.

22Từ ngày đó về sau, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.

23Bấy giờ, các dân tộc sẽ biết rằng nhà Y-sơ-ra-ên đã bị lưu đày vì cơ tội lỗi của nó, vì nó đã phạm tội chống lại Ta. Chính vì vậy mà Ta ẩn mặt Ta với họ, phó họ vào tay những kẻ thù và tất cả đã ngã chết bởi gươm.

24Ta sẽ đối xử với họ như thế vì sự ô uế và tội ác của họ, và Ta đã ẩn mặt với họ.

²⁵Cho nên, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Bây giờ, Ta sẽ đem những kẻ lưu đày của Gia-cốp trở về; Ta sẽ thương xót cả nhà Y-sơ-ra-ên và Ta sẽ ghen tuông vì danh thánh Ta.

²⁶Họ sẽ quên đi sự xấu hổ và mọi tội bất trung mà họ đã phạm với Ta khi họ được sống bình yên trong xứ sở mình, không còn sợ hãi ai cả.

²⁷Khi Ta đã đem họ về từ giữa các dân và quy tụ họ lại từ đất của kẻ thù họ, thì Ta sẽ bày tỏ sự thánh khiết Ta qua họ trước mắt nhiều nước.

²⁸Họ sẽ biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ khi Ta để họ bị lưu đày trong các nước rồi quy tụ họ lại trong xứ của họ, chẳng để sót một ai.

²⁹Ta sẽ không ần mặt với họ nữa vì Ta sẽ đổ Thần Ta trên nhà Y-sơ-ra-ên,’ Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Ê-xê-chi-ên 40

Khải tượng về đền thờ mới

¹Vào năm thứ hai mươi lăm sau khi chúng ta bị lưu đày, vào đầu năm, ngày mùng mười của tháng, tức là mười bốn năm sau khi Giê-ru-sa-lem bị thất thủ, cũng trong ngày ấy, tay của Đức Giê-hô-va đặt trên tôi và Ngài đem tôi vào trong thành ấy.

²Trong các Khải tượng của Đức Chúa Trời, tôi thấy Ngài đem tôi vào đất Y-sơ-ra-ên và đặt tôi trên một hòn núi rất cao, trên núi đó, về phía nam, có một công trình kiến trúc giống như một thành.

³Khi Ngài dẫn tôi vào đó, tôi thấy một người hình dáng như người bằng đồng. Người ấy đứng nơi hiên cửa, tay cầm một sợi dây gai và một cây sào để đo.

⁴Người ấy bảo tôi: “Hỡi con người, hãy lấy mắt mà xem, lấy tai mà nghe và để lòng vào những việc mà tôi sẽ tỏ cho ông; vì để cho ông nhìn thấy mà ông được đem đến đây. Vậy hãy thuật lại mọi điều ông thấy cho nhà Y-sơ-ra-ên.”

⁵Kìa, có một cái tường ngoài bao chung quanh đền thờ. Người ấy cầm trong tay một cây sào để đo, dài ba mét, tức sáu am-ma, mỗi am-ma này dài hơn

mét thường một gang tay. Người ấy đo bề rộng của tường là một cây sào và bề cao là một cây sào.

⁶Kế đó, người ấy đi đến nơi cổng phía đông, bước lên những tam cấp để đo ngạch cổng, bề rộng một cây sào; ngạch khác cũng rộng một cây sào.

⁷Mỗi phòng dài một cây sào và rộng một cây sào. Giữa các phòng có một khoảng cách hai mét rưỡi; ngưỡng cửa gần bên tiền sảnh của cổng ấy rộng một cây sào.

⁸Người ấy đo tiền sảnh của cổng phía trong, cũng một cây sào.

⁹Người ấy đo tiền sảnh của cổng được bốn mét và những trụ nó được một mét. Đó là tiền sảnh của cổng phía trong.

¹⁰Nơi cổng phía đông, mỗi bên có ba phòng, cả ba phòng đều có kích thước bằng nhau; và các cột mỗi bên cũng có kích thước bằng nhau.

¹¹Người ấy đo chiều rộng của lối vào cổng được năm mét và chiều dài được sáu mét rưỡi.

¹²Trước các phòng, mỗi bên có một hàng rào cao nửa mét, và mỗi phòng hình vuông mỗi cạnh ba mét.

¹³Người ấy đo cổng vào từ phía sau, từ mái của phòng này đến mái của phòng kia, được mười hai mét rưỡi chiều ngang; hai lối ra vào đối diện nhau.

¹⁴Người ấy đo các trụ là ba mươi mét, gần các trụ ấy có hành lang bao quanh cổng vào.

¹⁵Khoảng cách giữa cổng vào và tiền sảnh của cổng trong là hai mươi lăm mét.

¹⁶Các phòng và những trụ nó ở phía trong cổng cho đến các tiền sảnh đều có những cửa sổ chấn song. Phía bên trong và chung quanh đó đều có những cửa sổ. Trên các trụ có những hình cây chà là.

¹⁷Sau đó, người ấy dẫn tôi vào hành lang ngoài. Đây, tại đây có những phòng và lối đi lót đá chung quanh hành lang; dọc lối đi lót đá ấy có ba mươi phòng.

¹⁸Lối đi lót đá chạy dọc theo cổng, có chiều dài bằng cổng ấy. Đây là lối đi thấp có lót đá.

¹⁹Người ấy đo khoảng cách từ phía trước cổng dưới cho đến phía trước hành lang trong, được năm mươi mét phía đông, và phía bắc cũng vậy.

²⁰Người lại đo chiều dài và chiều ngang của cổng phía bắc, dẫn đến hành lang ngoài.

²¹Hai bên cổng, mỗi bên có ba phòng; các trụ và tiền sảnh cũng đồng kích thước với cổng thứ nhất: hai mươi lăm mét chiều dài và mười hai mét rưỡi chiều ngang.

²²Những cửa sổ, tiền sảnh và hình cây chà là của nó cũng đồng kích thước với cổng phía đông. Có bảy bậc thang dẫn lên cổng và một tiền sảnh ở bên trong nó.

²³Đối diện với cổng phía bắc và cổng phía đông là cổng dẫn vào hành lang trong. Người ấy đo từ cổng này đến cổng kia, được năm mươi mét.

²⁴Sau đó, người ấy dẫn tôi đi về phía nam. Đây, tại đó có cổng phía nam. Người ấy đo các trụ và các tiền sảnh cũng đồng kích thước với nhau.

²⁵Tiền sảnh ấy có những cửa sổ chung quanh giống như những cửa sổ khác. Chiều dài của tiền sảnh này là hai mươi lăm mét và chiều ngang là mười hai mét rưỡi.

²⁶Có cầu thang bảy bậc dẫn lên cổng và một tiền sảnh ở bên trong nó; trên các trụ cả hai mặt đều có những hình cây chà là.

²⁷Hành lang trong có một cái cổng xây về hướng nam, và người ấy đo từ cổng này đến cổng kia về phía nam là năm mươi mét.

²⁸Kế đó, người ấy đem tôi vào hành lang trong qua cổng phía nam. Người ấy đo cổng phía nam và cổng ấy có đồng một kích thước với các cổng khác.

- ²⁹Các phòng, các trụ và tiền sảnh của nó có cùng một kích thước với nhau. Cổng và các tiền sảnh đều có những cửa sổ chung quanh. Các tiền sảnh có chiều dài là hai mươi lăm mét và chiều ngang là mười hai mét rưỡi.
- ³⁰Chung quanh có các tiền sảnh, chiều dài mười hai mét rưỡi, chiều ngang hai mét rưỡi.
- ³¹Các tiền sảnh của cổng đối diện hành lang ngoài đều có các hình cây chà là trên các trụ nó và có cầu thang tám bậc để bước lên.
- ³²Kể đó, người ấy dẫn tôi vào hành lang trong về phía đông. Người đo cổng ấy và nó có cùng một kích thước với những cổng khác.
- ³³Những phòng, những trụ và tiền sảnh của nó có cùng một kích thước như những cái khác. Cổng này và tiền sảnh đều có những cửa sổ chung quanh; các tiền sảnh dài hai mươi lăm mét, rộng mười hai mét rưỡi.
- ³⁴Các tiền sảnh của cổng này đối diện với hành lang ngoài đều có hình cây chà là trên các trụ cả hai mặt và có một cầu thang tám bậc để bước lên.
- ³⁵Rồi người ấy đem tôi vào trong cổng phía bắc; người ấy đo cổng ấy và nó có cùng một kích thước với những cổng khác.
- ³⁶Những phòng, những trụ và những tiền sảnh của nó cũng có cùng kích thước và có những cửa sổ chung quanh. Cổng ấy có chiều dài hai mươi lăm mét, rộng mười hai mét rưỡi.
- ³⁷Những trụ của nó đối diện với hành lang ngoài đều có hình cây chà là trên các trụ ấy cả hai mặt, và có một cầu thang tám bậc để bước lên.
- ³⁸Một cái phòng có cửa ở gần các trụ của cổng ấy, là nơi người ta rửa các tế lễ thiêu.
- ³⁹Trong tiền sảnh của cổng, có hai cái bàn mỗi bên, trên đó người ta giết những sinh tế dùng cho tế lễ thiêu, tế lễ chuộc sự mắc lỗi và tế lễ chuộc tội.
- ⁴⁰Phía ngoài tiền sảnh, gần chỗ bước lên hướng về cổng phía bắc, có hai cái bàn; bên kia tiền sảnh của cổng cũng có hai cái bàn.

⁴¹Như vậy, có bốn cái bàn ở bên này cổng và bốn cái bàn ở bên kia, tổng cộng là tám cái. Trên các bàn đó, người ta giết những sinh tế.

⁴²Lại có bốn cái bàn bằng đá vuông dùng cho tế lễ thiêu, dài nửa mét, rộng bảy mươi lăm cen-ti-mét, cao nửa mét. Người ta đặt trên đó những dụng cụ dùng để giết sinh tế cho tế lễ thiêu và các tế lễ khác.

⁴³Có những móc rộng bằng lòng bàn tay gắn bốn phía tường; thịt tế lễ phải để trên các bàn.

⁴⁴Phía ngoài cổng trong, có những phòng để cho người ca hát nơi hành lang kề bên cổng phía bắc, hướng về phía nam. Cũng có một phòng nữa về phía cổng đông, hướng về phía bắc.

⁴⁵Người ấy bảo tôi: “Cái phòng hướng về phía nam dành cho các thầy tế lễ trông coi đền thờ,

⁴⁶và cái phòng hướng về phía bắc dành cho các thầy tế lễ trông coi bàn thờ. Đó là các con trai của Xa-đốc, tức là trong vòng các con trai Lê-vi đến gần Đức Giê-hô-va để phụng sự Ngài.”

⁴⁷Sau đó, người ấy đo hành lang vuông, chiều dài năm mươi mét và chiều ngang năm mươi mét. Bàn thờ thì ở trước đền thờ.

Đền thờ

⁴⁸Kế đến, người ấy đem tôi vào tiền sảnh của đền thờ và người ấy đo các trụ của tiền sảnh, mỗi bên hai mét rưỡi; chiều ngang của cổng là bảy mét, chiều sâu của cổng mỗi bên một mét rưỡi.

⁴⁹Tiền sảnh có chiều dài mười mét và chiều ngang năm mét rưỡi. Có một cầu thang mười bậc dẫn lên tiền sảnh và bên cạnh các trụ có hai cây cột, mỗi bên một cây.

Ê-xê-chi-ên 41

Tả cảnh trong đền thờ

¹Sau đó, người ấy đem tôi vào trong đền thờ và người ấy đo các trụ. Các trụ có bề ngang ba mét mặt này và ba mét mặt kia; tức là bằng bề ngang của các trụ đền tạm thuở xưa.



- ²Chiều ngang của cửa vào là năm mét, hai mét rưỡi bên này, hai mét rưỡi bên kia. Người ấy đo phía ngoài đền thánh, có chiều dài hai mươi mét và chiều ngang mười mét.
- ³Người ấy vào bên trong và đo các trụ cửa vào là một mét; chiều cao của cửa là ba mét và chiều rộng của cửa ba mét rưỡi.
- ⁴Người ấy đo phía trong cùng của đền thánh, chiều dài mười mét, chiều rộng mười mét. Người ấy nói với tôi: Đây là nơi chí thánh.
- ⁵Rồi người ấy đo tường của đền thờ dày ba mét; chiều ngang của những phòng bên hông khắp chung quanh nhà là hai mét.
- ⁶Những phòng bên hông có ba tầng, mỗi tầng ba mươi phòng; những phòng ấy giáp với một bức tường chạy chung quanh đền thờ dùng làm cái đà cho các phòng bên hông để chúng không gác lên trên tường đền thờ.
- ⁷Những phòng bên hông càng lên cao càng rộng. Công trình kiến trúc chung quanh đền thờ được xây theo kiểu càng lên cao tường càng hẹp, cho nên phòng càng lên cao càng rộng. Người ta đi lên từ tầng dưới đến tầng trên xuyên qua tầng giữa.
- ⁸Tôi cũng thấy đền thờ nằm trên một cái nền cao bằng một cây sào, tức là ba mét; nền của các phòng bên hông cũng vậy.
- ⁹Bề dày của tường ngoài của các phòng bên hông là hai mét rưỡi; tường ấy dài hơn nền của các nhà bên hông là hai mét rưỡi.
- ¹⁰Khoảng cách giữa các phòng bên hông đền thờ và các phòng khác rộng mười mét, chạy chung quanh đền thờ.
- ¹¹Những cửa của các phòng bên hông mở ra về phần đất trống, một cửa hướng về phía bắc, một cửa hướng về phía nam; và phần đất trống đó rộng hai mét rưỡi.
- ¹²Tòa nhà đối diện với sân đền thờ, về hướng tây, rộng ba mươi lăm mét. Tường bao quanh tòa nhà ấy dày hai mét rưỡi, dài bốn mươi lăm mét.



- 13**Tiếp theo, người ấy đo đền thờ dài năm mươi mét; khoảng sân đền thờ, tòa nhà với tường của nó cũng dài năm mươi mét.
- 14**Chiều ngang của mặt tiền tòa nhà và sân đền thờ về phía đông là năm mươi mét.
- 15**Kể đó, người ấy đo chiều dài của các tòa nhà đối diện với sân phía sau đền thờ, kể cả hành lang hai bên là năm mươi mét. Đền thờ phía trong và phía ngoài, các tiền sảnh đối diện hành lang,
- 16**các ngưỡng cửa, các cửa sổ chẵn song, các hành lang chung quanh ba tầng ấy, phía trước các ngưỡng cửa, tất cả đều bọc bằng ván chung quanh. Từ đất đến các cửa sổ và các cửa sổ đều được che lại.
- 17**Trên cửa, bên trong và bên ngoài đền thờ, khắp tường chung quanh bề trong và bề ngoài,
- 18**đều chạm hình các Chê-ru-bim và hình các cây chà là; một cây chà là ở giữa hai Chê-ru-bim. Mỗi Chê-ru-bim có hai mặt:
- 19**một mặt người hướng về hình cây chà là phía bên này, một mặt sư tử tư hướng về hình cây chà là phía bên kia. Khắp cả đền thờ đều chạm như vậy.
- 20**Từ dưới đất lên đến cửa ra vào, người ta chạm hình Chê-ru-bim và cây chà là trên tường của đền thờ.
- 21**Các khuôn cửa của đền thờ hình vuông và mặt trước của nơi thánh cũng giống như vậy.
- 22**Một bàn thờ bằng gỗ cao một mét rưỡi, dài một mét. Các góc, bệ và những cạnh của bàn thờ đều bằng gỗ. Người ấy bảo tôi rằng: “Đây là cái bàn ở trước mặt Đức Giê-hô-va.”
- 23**Đền thờ và nơi thánh có hai cửa.
- 24**Mỗi cửa có hai cánh khép lại được, cửa này hai cánh, cửa kia hai cánh.
- 25**Có những Chê-ru-bim và những cây chà là chạm trên cửa đền thờ cũng như trên tường. Có một mái hiên bằng gỗ trước tiền sảnh, phía bên ngoài.



²⁶Trên tường của tiền sảnh là những cửa sổ chấn song có chạm những hình cây chà là ở hai bên. Các phòng bên cạnh đền thờ và mái che cũng được trang trí như vậy.

Ê-xê-chi-ên 42

Các phòng dành cho các thầy tế lễ

¹Sau đó, người ấy dẫn tôi vào hành lang ngoài về phía bắc và đem tôi vào phòng đối diện với sân đền thờ và đối diện với tòa nhà ở phía bắc.

²Mặt tiền của tòa nhà phía bắc có chiều dài năm mươi mét, chiều ngang hai mươi lăm mét.

³Tiếp giáp với một khu vực mười mét thuộc sân trong và một khu vực đối diện với nền được lát đá thuộc sân ngoài, là hành lang ba tầng.

⁴Phía trước các phòng có đường đi rộng năm mét và phía trong có một con đường rộng nửa mét; các cửa phòng đều xây về hướng bắc.

⁵Những phòng trên thì hẹp hơn những phòng dưới và những phòng giữa, vì bị các hành lang choán chỗ.

⁶Các phòng ở tầng ba không có cột như ở hành lang, nên những phòng trên và những phòng giữa phải thụt vào và hẹp hơn những phòng dưới.

⁷Bức tường ngoài chạy dọc theo các phòng, về phía hành lang ngoài và đối diện với các phòng, đo được hai mươi lăm mét.

⁸Chiều dài của các phòng ở hành lang ngoài là hai mươi lăm mét, còn các phòng đối diện đền thờ dài năm mươi mét.

⁹Dưới các phòng ấy, về phía đông, có một cửa cho những người từ hành lang ngoài đi vào.

¹⁰Cũng có những phòng dọc theo chiều ngang của tường hành lang về phía đông, ngay trước sân và đối diện với đền thờ.

¹¹Có một con đường phía trước các phòng ấy cũng như phía trước các phòng về hướng bắc; tất cả các phòng ấy đều có chiều dài và chiều ngang bằng nhau. Tất cả các lối ra, lối vào đều có kích thước giống nhau.

¹²Các cửa phòng phía nam cũng giống như vậy. Ở đầu đường, có một cái cửa để người ta đi vào, đối diện với bức tường phía đông.

¹³Bấy giờ, người ấy bảo tôi rằng: “Các phòng phía bắc và các phòng phía nam ngay trước sân đền thờ là những phòng thánh, là nơi các thầy tế lễ đến gần Đức Giê-hô-va sẽ ăn những tế lễ rất thánh. Các thầy ấy sẽ để ở đó những tế lễ rất thánh, tế lễ chay, tế lễ chuộc sự mắc lỗi và tế lễ chuộc tội vì nơi đó là thánh.

¹⁴Khi đã vào nơi thánh rồi, các thầy tế lễ không được ra khỏi nơi thánh để ra sân ngoài cho đến khi họ cởi và để lại các y phục đã mặc, vì những y phục ấy là thánh. Họ phải thay y phục khác trước khi đến gần nơi dành cho dân chúng.”

¹⁵Sau khi đã đo phía trong nhà rồi, người ấy đem tôi ra qua cổng phía đông và đo chung quanh đền thờ.

¹⁶Người ấy dùng cây sào đo phía đông được hai trăm năm mươi mét.

¹⁷Người ấy dùng cây sào đo phía bắc được hai trăm năm mươi mét.

¹⁸Người ấy dùng cây sào đo phía nam được hai trăm năm mươi mét.

¹⁹Người ấy trở qua phía tây để đo, được hai trăm năm mươi mét.

²⁰Như thế, người ấy đo bốn phía tường chung quanh đền thờ, chiều dài hai trăm năm mươi mét, chiều rộng hai trăm năm mươi mét. Tường này dùng để phân biệt nơi thánh với nơi phàm.

Ê-xê-chi-ên 43

Khải tượng về vinh quang Đức Giê-hô-va

¹Rồi người ấy dẫn tôi vào cổng, tức là cổng nhìn về phía đông.

²Tôi thấy vinh quang của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên từ phương đông đến. Tiếng Ngài giống như tiếng nước lớn và đất sáng rực vì vinh quang Ngài.

³Khải tượng mà tôi thấy bấy giờ giống với Khải tượng đã hiện ra cho tôi khi Ngài đến để hủy diệt thành này. Nó cũng giống với Khải tượng mà tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba và tôi sấp mặt xuống đất.



- ⁴Vinh quang của Đức Giê-hô-va vào trong đền thờ qua cổng phía đông.
- ⁵Thần cất tôi lên và đem tôi vào nơi hành lang trong, và kìa, vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền thờ.
- ⁶Tôi nghe có ai nói với tôi từ bên trong đền thờ, và có một người đứng gần bên tôi.
- ⁷Người ấy nói với tôi: “Hỡi con người, đây là nơi đặt ngai Ta, là nơi để bàn chân Ta. Tại đây, Ta sẽ ngự giữa con dân Y-sơ-ra-ên đến đời đời. Từ nay về sau, nhà Y-sơ-ra-ên gồm cả dân chúng và các vua của họ sẽ không làm ô uế danh thánh Ta bởi sự tà dâm của họ và bởi những xác chết của các vua họ trên các nơi cao nữa.
- ⁸Khi họ đặt ngưỡng cửa của họ gần ngưỡng cửa Ta và đặt trụ cửa của họ gần trụ cửa Ta, đến nỗi giữa Ta với họ chỉ cách nhau một bức tường mà thôi, thì họ đã làm ô uế danh thánh Ta. Vì những việc làm ghê tởm của họ nên Ta giận mà hủy diệt họ.
- ⁹Bây giờ, họ phải bỏ thói tà dâm và ném những xác chết của vua họ cách xa Ta thì Ta sẽ ở giữa họ đời đời.
- ¹⁰Hỡi con người, hãy mô tả đền thờ cho nhà Y-sơ-ra-ên để họ biết xấu hổ về tội lỗi mình. Hãy để họ đo theo kiểu mẫu này.
- ¹¹Khi họ hỏi thẹn về mọi điều mình đã làm thì con hãy cho họ xem đồ án của đền thờ: sự sắp đặt, đường ra, lối vào, tất cả các đồ án, các quy định và tất cả luật lệ về nó. Hãy viết những điều ấy trước mắt họ để họ giữ lấy mọi đồ án lẫn luật lệ của nó để tuân theo.
- ¹²Đây là luật lệ về đền thờ. Tất cả khu vực chung quanh, trên đỉnh núi là nơi rất thánh. Phải, đó là luật lệ về đền thờ vậy.

Bàn thờ

- ¹³Đây là kích thước của bàn thờ đo bằng am-ma (mỗi am-ma này dài hơn am-ma thường một gang tay). Đáy của nó cao nửa mét và rộng nửa mét, cái gờ viền quanh rãnh cao một gang tay. Đây là chiều cao bàn thờ.

14Từ đáy trên mặt đất cho đến cái rìa dưới là một mét, với cái gờ nửa mét. Từ rìa nhỏ đến rìa lớn là hai mét, với cái gờ nửa mét.

15Lò bàn thờ cao hai mét và từ lò bàn thờ nhô lên bốn cái sừng.

16Lò bàn thờ hình vuông, chiều dài sáu mét và chiều rộng sáu mét.

17Rìa phía trên cũng hình vuông, bảy mét chiều dài và bảy mét chiều rộng; có một cái gờ chung quanh hai tác rưỡi và một cái máng nửa mét. Còn những bậc cấp của nó xây về phía đông.”

18Người ấy nói với tôi rằng: “Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Đây là các luật lệ về bàn thờ khi nó được xây xong để dâng tế lễ thiêu và làm lễ rưới huyết trên đó.’

19Chúa Giê-hô-va phán: ‘Khi các thầy tế lễ, họ Lê-vi về dòng Xa-đốc, đến gần Ta để phục vụ Ta, con hãy trao cho họ một con bò đực tơ để họ làm lễ chuộc tội.

20Con hãy lấy huyết nó bôi trên bốn sừng bàn thờ, bốn góc của rìa và gờ chung quanh để làm sạch bàn thờ và làm lễ chuộc tội cho bàn thờ.

21Con hãy đem con bò đực dâng làm tế lễ chuộc tội và thiêu nó trong nơi định sẵn của đền thờ, bên ngoài nơi thánh.

22Vào ngày thứ hai, con phải dâng một con dê đực không tì vết làm tế lễ chuộc tội, và bàn thờ sẽ được thanh tẩy như đã dùng bò đực mà thanh tẩy vậy.

23Khi đã thanh tẩy bàn thờ xong, con phải dâng một con bò đực tơ không tì vết và một con chiên đực không tì vết bắt từ trong bầy ra.

24Con sẽ dâng chúng trước mặt Đức Giê-hô-va, và các thầy tế lễ rắc muối lên và dâng làm tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va.

25Trong bảy ngày, mỗi ngày con phải cung cấp một con dê đực để làm tế lễ chuộc tội và dâng một con bò đực tơ, một con chiên đực không tì vết bắt từ trong bầy.

²⁶Trong bảy ngày, họ phải làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và phải thanh tẩy nó để biệt riêng nó ra thánh.

²⁷Khi những ngày ấy qua rồi, từ ngày thứ tám trở đi, các thầy tế lễ sẽ dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an của các người trên bàn thờ ấy và Ta sẽ chấp nhận các người, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Ê-xê-chi-ên 44

Những người ở trong nơi thánh

¹Người ấy đem tôi đến cổng ngoài của nơi thánh hướng về phía đông. Cổng ấy vẫn đóng.

²Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Cổng này sẽ đóng luôn, không mở nữa. Chẳng ai được vào cổng này vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã vào bằng cổng ấy. Vì thế, cổng ấy phải đóng lại.

³Chỉ có vua là người duy nhất có thể đến ngòi tại đó để ăn bánh trước mặt Đức Giê-hô-va. Vua sẽ đi vào bởi tiền sảnh của cổng và cũng đi ra bởi đường ấy.”

⁴Rồi người ấy dẫn tôi đến trước đền thờ bằng cổng phía bắc. Tôi nhìn xem, này, vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền thờ Đức Giê-hô-va, và tôi sấp mặt xuống đất.

⁵Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hỡi con người, hãy chú tâm, lấy mắt nhìn kỹ và lắng tai nghe mọi điều Ta sẽ phán với con liên quan đến mọi quy định và mọi luật lệ về đền thờ của Đức Giê-hô-va. Hãy chú tâm đến lối vào đền thờ và mọi lối ra khỏi nơi thánh.

⁶Con hãy nói với kẻ nổi loạn tức là nhà Y-sơ-ra-ên rằng, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, những điều ghê tởm của các người đã quá đủ rồi!

⁷Các người đã đem con cái dân ngoại là những kẻ không cắt bì trong lòng và trong xác thịt vào nơi thánh Ta để làm ô uế đền thờ Ta khi các người dâng bánh, mỡ và huyết cho Ta. Như vậy, các người đã phá bỏ giao ước Ta bằng mọi điều ghê tởm của các người.

⁸Chính các người không giữ những vật thánh của Ta nhưng các người đã lập kẻ khác coi giữ đền thánh Ta thay cho các người.'

⁹Chúa Giê-hô-va phán: 'Chẳng có một người ngoại nào không cắt bì trong lòng và trong xác thịt mà được vào nơi thánh Ta. Ngay cả một người ngoại quốc ở giữa con cái Y-sơ-ra-ên cũng không được vào đó.

¹⁰Khi dân Y-sơ-ra-ên lầm lạc thì những người Lê-vi cũng đã xa cách Ta, bỏ Ta để phục vụ các thần tượng; họ sẽ mang tội lỗi mình.

¹¹Dù vậy, họ sẽ phục vụ trong nơi thánh Ta, làm người giữ cửa đền thờ và phục vụ Ta. Họ sẽ giết các sinh tế để làm tế lễ thiêu và các tế lễ khác cho dân chúng; họ sẽ đứng trước mặt dân chúng để phục vụ.

¹²Vì họ đã phục vụ dân chúng trước mặt những thần tượng mình và làm cho nhà Y-sơ-ra-ên sa vào tội lỗi; vì thế, Ta đã giơ tay lên chống lại họ và họ sẽ mang tội lỗi mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

¹³Họ sẽ không đến gần Ta để làm trọn các công việc của thầy tế lễ trước mặt Ta. Hoặc họ sẽ không đến gần vật thánh nào của Ta hay vật rất thánh, nhưng sẽ mang lấy sự hổ thẹn và những điều ghê tởm mà mình đã phạm.

¹⁴Tuy nhiên, Ta sẽ lập họ chịu trách nhiệm canh giữ đền thờ để làm trọn chức vụ và mọi công việc cần trong đó.”

Các thầy tế lễ thuộc họ Lê-vi

¹⁵“Còn các thầy tế lễ họ Lê-vi, con cháu của Xa-đốc, vẫn coi giữ nơi thánh Ta trong khi con cái Y-sơ-ra-ên lầm lạc cách xa Ta. Những người đó sẽ đến gần Ta để phục vụ Ta. Họ sẽ đứng trước mặt Ta để dâng mỡ và huyết, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

¹⁶Đó là những người sẽ vào nơi thánh Ta, đến gần nơi bàn Ta để phục vụ Ta và thi hành công việc của Ta.

¹⁷Khi họ vào các cổng của hành lang trong thì họ sẽ mặc áo bằng vải gai; họ sẽ không mặc đồ bằng lông chiên trong khi phục vụ nơi các cổng của hành lang hoặc trong đền thờ.

- 18**Họ sẽ đội khăn bằng vải gai trên đầu và mặc quần đùi bằng vải gai đến ngang lưng; họ sẽ không được mặc thứ vải nào làm đồ mồ hôi.
- 19**Nhưng khi đi qua hành lang ngoài là nơi có dân chúng thì họ phải cởi y phục đã mặc trong lúc phục vụ ra và để trong các phòng thánh, rồi mặc áo khác, không để cho áo mình làm cho dân chúng nên thánh.
- 20**Họ sẽ không cạo đầu, cũng không để tóc dài nhưng sẽ cắt tóc ngắn.
- 21**Chẳng có thầy tế lễ nào được uống rượu khi bước vào hành lang trong.
- 22**Họ không được lấy đàn bà góa hoặc bị để làm vợ nhưng phải lấy một trinh nữ thuộc dòng dõi Y-sơ-ra-ên, hay là lấy vợ góa của một thầy tế lễ khác.
- 23**Họ sẽ dạy dân Ta phân biệt giữa điều thánh khiết với điều phạm tục, chỉ cho dân Ta biết phân biệt điều tinh sạch với điều ô ւế.
- 24**Khi có sự tranh tụng, họ phải đứng ra làm quan tòa, và phải xét xử theo phán quyết của Ta. Họ phải vâng giữ các luật pháp và các quy luật Ta trong mọi kỳ lễ của Ta và biệt ra thánh các ngày sa-bát của Ta.
- 25**Họ sẽ không được đến gần xác chết kéo bị ô ւế. Tuy nhiên, nếu người chết là cha hoặc mẹ mình, con trai hay con gái mình, anh em hay chị em chưa có chồng, thì thầy tế lễ có thể bị ô ւế.
- 26**Sau khi được tẩy sạch, thầy tế lễ phải đợi bảy ngày nữa.
- 27**Vào ngày mà thầy tế lễ ấy vào nơi thánh trong hành lang trong để phục vụ tại đó, thì ông phải dâng một tế lễ chuộc tội cho chính mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy.
- 28**Còn về gia tài để dành cho họ thì chính Ta là gia tài của họ. Các người chớ cho họ sản nghiệp nào trong Y-sơ-ra-ên cả vì chính Ta là sản nghiệp của họ.
- 29**Họ sẽ nuôi mình bằng những tế lễ chay, tế lễ chuộc sự mắc lỗi và tế lễ chuộc tội. Bất cứ vật gì mà dân Y-sơ-ra-ên hiến dâng sẽ thuộc về họ.
- 30**Tất cả hoa quả đầu mùa tốt nhất trong mọi sản vật cùng tất cả tế lễ chay mà các người dâng, đều sẽ thuộc về thầy tế lễ. Các người cũng sẽ dâng cho



các thầy tế lễ bột nhồi tốt nhất của mình để phước hạnh sẽ tuôn đổ trên gia đình các người.

³¹Các thầy tế lễ không được ăn thịt của một con vật nào, dù là chim hay thú tự nhiên chết hay là bị thú xé.”

Ê-xê-chi-ên 45

Sự phân chia xứ

¹“Khi các người bắt thăm để chia xứ làm sản nghiệp, hãy lấy trước một phần đất mà dâng cho Đức Giê-hô-va; đó là phần đất thánh. Nó có chiều dài là mười hai nghìn năm trăm mét và chiều ngang là năm nghìn mét. Toàn khu vực sẽ là thánh.

²Trên phần đất ấy, các người hãy lấy một mảnh đất vuông để làm nơi thánh, chiều dài hai trăm năm mươi mét, chiều ngang cũng hai trăm năm mươi mét. Chung quanh mảnh đất ấy sẽ có một khoảng đất trống là hai mươi lăm mét.

³Trong khu vực đất thánh đó, các người hãy để riêng một khu đất có chiều dài mười hai nghìn năm trăm mét và chiều rộng năm nghìn mét để làm nơi thánh, là nơi rất thánh tại đó.

⁴Đó sẽ là phần đất thánh của khu vực dành cho các thầy tế lễ là người phục vụ nơi thánh và đến gần Đức Giê-hô-va để phục vụ Ngài. Đó sẽ là chỗ để xây nhà cho họ và một chỗ thánh cho nơi thánh.

⁵Một khu đất khác có chiều dài mười hai nghìn năm trăm mét, chiều ngang năm nghìn mét, sẽ thuộc về người Lê-vi. Những người này phục vụ trong đền thờ và được hai mươi thành.

⁶Bên cạnh phần đất thánh, các người hãy lấy một phần đất có chiều ngang hai nghìn năm trăm mét và chiều dài là mười hai nghìn năm trăm mét, để xây thành. Nó sẽ thuộc về cả nhà Y-sơ-ra-ên.

⁷Vua được phần đất giới hạn bởi một bên là đất thánh và một bên là đất xây thành. Đất đó chạy về phía tây đến ranh giới phía tây của đất nước, phía

đông đến ranh giới phía đông của đất nước. Chiều dài từ ranh giới phía đông đến ranh giới phía tây cũng bằng từ bộ tộc này đến bộ tộc kia.

⁸Đó sẽ là phần đất thuộc sở hữu của vua Y-sơ-ra-ên. Các vua của Ta sẽ không áp bức dân Ta nữa, nhưng sẽ chia phần đất còn lại cho các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

⁹Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi các vua Y-sơ-ra-ên, các người làm như thế là đủ rồi! Hãy bỏ sự bạo hành và áp bức, hãy làm điều công minh, chính trực. Hãy ngừng cướp bóc tài sản của dân Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy.’”

Các quy định về đơn vị đo lường và các tế lễ

¹⁰“Hãy dùng những cái cân chính xác, cái ê-pha chính xác, cái bát chính xác.

¹¹Cái ê-pha và cái bát phải có sức chứa bằng nhau; cái bát chứa được một phần mười của hô-me; hô-me là tiêu chuẩn để đo lường.

¹²Một siéc-lơ bằng hai mươi ghê-ra; hai mươi siéc-lơ cộng với hai mươi lăm siéc-lơ, cộng với mười lăm siéc-lơ là một min.

¹³Này là lễ vật mà các người phải dâng: Mỗi một hô-me lúa mì lấy một phần sáu ê-pha, mỗi một hô-me mạch nha lấy một phần sáu ê-pha.

¹⁴Còn về dầu, được đong bằng bát, thì mỗi cô-rơ lấy ra một phần mười (một cô-rơ bằng một hô-me hay mười bát, vì mười bát là một hô-me.)

¹⁵Trong những đồng cỏ tươi xanh của Y-sơ-ra-ên, cứ hai trăm con chiên thì sẽ lấy một chiên con để làm tế lễ chay, tế lễ thiêu, và tế lễ bình an mà chuộc tội cho dân chúng, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

¹⁶Tất cả dân trong xứ sẽ phải góp phần vào lễ vật dâng cho vua của Y-sơ-ra-ên.

¹⁷Nhưng vua có bốn phận chuẩn bị những tế lễ thiêu, tế lễ chay và lễ quán trong các lễ hội, ngày trăng mới, ngày sa-bát cùng mọi ngày lễ của nhà Y-sơ-ra-ên. Vua sẽ dâng tế lễ chuộc tội, tế lễ chay, tế lễ thiêu và tế lễ bình an để chuộc tội cho nhà Y-sơ-ra-ên.”

Các lễ hội



18Chúa Giê-hô-va phán: “Ngày mồng một tháng giêng, con hãy lấy một con bò đực tơ không tì vết và thanh tủy nơi thánh.

19Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của sinh tế chuộc tội mà bôi lên các trụ cửa đền thờ, trên bốn góc rìa bàn thờ và trên các trụ cổng của sân trong.

20Ngày mồng bảy tháng ấy, con cũng làm giống như vậy cho những người vì vô ý hoặc ngu dại mà phạm tội. Như vậy, con sẽ làm lễ chuộc tội cho đền thờ.

21Ngày mười bốn tháng giêng, các người phải giữ lễ Vượt Qua; các người sẽ phải ăn bánh không men trong bảy ngày.

22Trong ngày ấy, vua sẽ vì mình và vì cả dân chúng trong xứ mà chuẩn bị một con bò đực làm tế lễ chuộc tội.

23Trong bảy ngày của kỳ lễ, mỗi ngày vua chuẩn bị bảy con bò đực và bảy con chiên đực không tì vết làm tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày, và mỗi ngày một con dê đực làm tế lễ chuộc tội.

24Vua cũng thêm vào đó cứ mỗi con bò đực một ê-pha, mỗi con chiên đực một ê-pha, mỗi ê-pha một hin dầu để làm tế lễ chay.

25Vào ngày rằm tháng bảy của kỳ lễ và suốt bảy ngày, vua cũng sẽ chuẩn bị tế lễ chuộc tội, tế lễ thiêu, tế lễ chay và dầu y như trước.”

Ê-xê-chi-ên 46

Các luật lệ khác

1Chúa Giê-hô-va phán: “Cổng của sân trong hướng về phía đông sẽ đóng luôn trong sáu ngày làm việc, nhưng sẽ mở trong ngày sa-bát và ngày trăng mới.

2Vua sẽ vào đó bằng cổng tiền sảnh và đứng gần trụ cổng trong khi các thầy tế lễ dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Vua sẽ cúi lạy nơi lối vào của cổng rồi bước ra, nhưng cổng sẽ không đóng lại trước khi chiều tối.

3Vào những ngày sa-bát và ngày trăng mới, dân chúng trong xứ sẽ thờ lạy trước mặt Đức Giê-hô-va nơi lối vào cổng ấy.

- ⁴Tế lễ thiêu mà vua sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va trong ngày sa-bát là sáu con chiên con không tì vết và một con chiên đực không tì vết.
- ⁵Tế lễ chay sẽ là một ê-pha bột dâng với con chiên đực, còn tế lễ chay dâng với các chiên con thì vua muốn dâng bao nhiêu tùy sức và cứ mỗi ê-pha bột kèm theo một hin dầu.
- ⁶Vào ngày trăng mới, vua sẽ dâng một con bò đực tơ không tì vết, sáu con chiên con và một con chiên đực cũng không tì vết.
- ⁷Về của lễ chay, vua sẽ dâng một ê-pha bột cùng với một con bò đực, một ê-pha bột cùng với con chiên đực. Còn về các chiên con thì vua dâng bao nhiêu tùy sức và mỗi ê-pha bột kèm một hin dầu.
- ⁸Khi vua đi vào thì phải đi qua tiền sảnh của cổng và cũng sẽ đi ra theo đường ấy.
- ⁹Khi dân chúng trong xứ đến châu trước mặt Đức Giê-hô-va trong các kỳ lễ hội, nếu ai đi vào bởi đường cổng phía bắc để thờ phượng thì sẽ đi ra bởi đường cổng phía nam; còn ai đi vào bởi đường cổng phía nam thì sẽ đi ra bởi đường cổng phía bắc. Không ai được trở ra bởi đường cổng mà mình đã vào, nhưng phải đi ra thẳng trước mặt mình.
- ¹⁰Vua sẽ đi vào cùng một lúc với dân chúng và khi dân chúng đi ra thì vua cũng đi ra.
- ¹¹Trong các lễ hội và các ngày lễ trọng thể, tế lễ chay sẽ là một ê-pha bột dâng với con bò đực, một ê-pha bột dâng với một con chiên đực. Còn về các chiên con thì vua muốn dâng bao nhiêu tùy sức, cứ một ê-pha bột kèm theo một hin dầu.
- ¹²Khi vua dâng cho Đức Giê-hô-va một tế lễ tình nguyện, bất luận tế lễ thiêu hay tế lễ bình an, thì người ta sẽ mở cổng phía đông cho vua. Vua sẽ dâng tế lễ thiêu hay tế lễ bình an như vua đã dâng tế lễ ấy trong ngày sa-bát. Sau đó, vua đi ra, và khi đã đi ra rồi thì cổng phải được đóng lại.”
- ¹³“Mỗi ngày, vua phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con chiên con một tuổi không tì vết vào mỗi buổi sáng.



14Mỗi buổi sáng, vua phải dâng chiên con ấy với một phần sáu ê-pha bột, kèm theo một phần ba hin dầu để hòa với bột. Tế lễ chay dâng cho Đức Giê-hô-va hằng ngày là luật lệ đời đời.

15Tất cả những buổi sáng, người ta sẽ dâng chiên con, tế lễ chay và dầu làm tế lễ thiêu hằng ngày.”

16Chúa Giê-hô-va phán: “Khi vua lấy vật gì từ trong tài sản vua mà ban cho một trong các con trai mình thì vật ấy sẽ thuộc các con trai vua. Đó là tài sản của chúng do quyền thừa kế.

17Nhưng nếu vua lấy vật gì trong tài sản vua mà ban cho một trong các đầy tớ mình thì vật ấy sẽ thuộc về người đầy tớ cho đến năm phóng thích; sau đó vật ấy sẽ trở về với vua. Tài sản của vua thì phải thuộc về các con trai của vua.

18Vua không được lấy bất cứ vật gì thuộc về tài sản của dân chúng và đuổi họ khỏi cơ nghiệp của họ. Vua sẽ lấy của riêng mình mà ban cho các con trai mình làm tài sản để không một ai trong dân Ta bị mất tài sản của mình.”

19Sau đó, người ấy dẫn tôi qua cửa kè bên công và dắt tôi vào các phòng thánh của các thầy tế lễ hướng về phía bắc, và này, tại đó có một chỗ nơi tận cùng về phía tây.

20Người ấy nói với tôi: “Đó là nơi các thầy tế lễ nấu những tế lễ chuộc tội và chuộc sự mắc lỗi, cùng hấp những tế lễ chay để không đem ra sân ngoài và làm cho dân chúng nên thánh chẳng.

21Rồi người ấy đem tôi ra sân ngoài và dẫn tôi đến bốn góc sân; này, mỗi góc sân có một cái sân nhỏ.

22Nơi bốn góc sân có những sân nhỏ bao quanh dài hai mươi mét và rộng mười lăm mét; tất cả bốn sân ở bốn góc đều có kích thước bằng nhau.

23Có một bức tường bao lấy bốn cái sân ấy và chung quanh dưới chân tường có những bếp lửa.”

²⁴Người ấy bảo tôi rằng: “Đây là những nhà bếp, là nơi những người phục vụ trong đền thờ nấu thịt các sinh tế của dân chúng.”

Ê-xê-chi-ên 47

Dòng sông từ đền thờ chảy ra

¹Kể đó, người ấy dẫn tôi về đến cửa đền thờ và này, dòng nước chảy ra từ dưới ngưỡng cửa của đền thờ về phía đông (vì đền thờ xây về hướng đông). Dòng nước ấy từ bên phải đền thờ chảy xuống phía nam của bàn thờ.

²Người ấy đem tôi ra bằng con đường của cổng phía bắc và dẫn tôi đi vòng quanh phía bên ngoài cho đến cổng ngoài hướng về phía đông và nước từ phía nam chảy về.

³Tiến về phía đông, tay cầm một cái dây đo, người ấy đo được năm trăm mét, và dẫn tôi lội qua nước; nước vừa đến mắt cá.

⁴Người ấy lại đo năm trăm mét và dẫn tôi đi qua nước; nước vừa đến đầu gối. Người ấy lại đo năm trăm mét nữa và dẫn tôi đi qua nước; nước lên đến ngang hông.

⁵Người ấy lại đo năm trăm mét nữa; bấy giờ là một con sông mà tôi không thể đi qua được vì nước đã lên cao, mà phải bơi qua; đó là một con sông mà người ta không thể đi qua được.

⁶Bấy giờ, người ấy bảo tôi: “Hỡi con người, người có thấy không?” Rồi người ấy đem tôi trở lại nơi bờ sông.

⁷Khi đến đó rồi, này, hai bên bờ sông có rất nhiều cây.

⁸Người ấy bảo tôi: “Dòng nước này chảy thẳng đến phương đông xuống nơi đồng bằng và chảy về biển, và khi đã chảy về biển thì nước biển trở nên ngọt.

⁹Bất cứ nơi nào mà sông ấy chảy đến thì mọi sinh vật, tức là sinh vật sống động trong nước, đều sẽ được sống và ở đó sẽ có rất nhiều loài cá. Nước ấy chảy đến đâu thì nước biển trở nên ngọt, và nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật sẽ sống ở đó.

¹⁰Những người đánh cá sẽ đứng trên bờ sông ấy; từ Ên Ghê-đi cho đến Ên Ê-la-im sẽ là nơi để giăng lưới. Ở đó, có nhiều loại cá, giống như cá ở Biển Lớn vậy.

¹¹Nhưng các đầm lầy của nó sẽ không trở nên ngọt mà dùng làm ruộng muối.

¹²Trên bờ sông ấy, bên này và bên kia, sẽ sinh đủ loại cây ăn trái, lá chúng không hề héo và trái chúng không hề dứt. Mỗi tháng, chúng sẽ sinh ra trái mới, vì nước chảy ra từ nơi thánh tưới cho chúng. Trái nó dùng để ăn, lá nó dùng để làm thuốc.”

Ranh giới của đất mới

¹³Chúa Giê-hô-va phán: “Đây là ranh giới của vùng đất mà các người sẽ chia cho mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. Giô-sép sẽ được hai phần.

¹⁴Các người sẽ chia nhau làm sản nghiệp vì Ta đã thề sẽ ban đất này cho tổ phụ các người, và các người sẽ được đất ấy làm sản nghiệp.

¹⁵Đây là ranh giới của đất: Về phía bắc, từ Biển Lớn theo con đường Hết-lôn cho đến đường dẫn đến Xê-đát,

¹⁶Ha-mát, Bê-rốt và Síp-ra-im, (biên giới giữa Đa-mách và Ha-mát), Hát-se Hát-thi-côn, tức trên biên giới của Ha-vơ-ran.

¹⁷Biên giới này chạy dài từ biển đến Hát-sa-ê-nôn đến biên giới phía bắc của Đa-mách, và đến biên giới Ha-mát phía bắc.

¹⁸Phía đông chạy dài giữa Ha-vơ-ran, Đa-mách, Ga-la-át và đất Y-sơ-ra-ên, dọc theo sông Giô-đanh. Các người hãy đo phần đất từ biên giới phía bắc cho đến biển phía đông. Đó là biên giới phía đông.

¹⁹Phía nam chạy từ Tha-ma cho đến sông Mê-ri-ba tại Ca-đe, đến tận khe Ai Cập cho đến Biển Lớn. Đó là biên giới phía nam.

²⁰Phía tây sẽ là Biển Lớn, từ biên giới phía nam cho đến lối vào Ha-mát. Đây là biên giới phía tây.

²¹Các người phải chia đất này cho nhau theo từng bộ tộc Y-sơ-ra-ên.



²²Các người phải bắt thăm để chia sản nghiệp cho chính các người và cho những người ngoại cư ngụ giữa các người và sinh con cái giữa các người. Các người sẽ coi họ như những người dân sinh trưởng tại Y-sơ-ra-ên; họ cũng được phân chia sản nghiệp giữa các bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

²³Người ngoại cư ngụ trong bộ tộc nào thì các người sẽ lấy sản nghiệp ở đó mà cấp cho họ,” Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 48

Phân chia đất mới

¹Đây là tên các bộ tộc: Phần đất từ phía cực bắc chạy dài từ Hết-lôn cho đến đường vào Ha-mát, đến tận Hát-sa-ê-nôn (là biên giới của Đa-mách với Ha-mát), trải dài từ phía đông sang phía tây, là phần đất thuộc về Đan.

²Tiếp giáp với địa phận Đan, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất của A-se.

³Tiếp giáp với địa phận A-se, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất của Nép-ta-li.

⁴Tiếp giáp với địa phận Nép-ta-li, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất của Ma-na-se.

⁵Tiếp giáp với địa phận của Ma-na-se từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất của Ép-ra-im.

⁶Tiếp giáp với địa phận của Ép-ra-im, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất của Ru-bên.

⁷Tiếp giáp với địa phận của Ru-bên, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất của Giu-đa.

⁸Tiếp giáp với địa phận của Giu-đa, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần đất mà các người sẽ biệt riêng. Phần đất ấy sẽ là mười hai nghìn năm trăm mét chiều ngang và chiều dài từ đông sang tây bằng một phần của các bộ tộc. Nơi thánh sẽ ở giữa phần đất ấy.

⁹Phần đất mà các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va có chiều dài mười hai nghìn năm trăm mét và chiều ngang năm nghìn mét.

¹⁰Phần đất thánh sẽ dành cho các thầy tế lễ, có mười hai nghìn năm trăm mét chiều dài, về phía bắc, năm nghìn mét chiều ngang về phía tây, năm nghìn mét về phía đông, và mười hai nghìn năm trăm mét chiều dài về phía nam. Nơi thánh của Đức Giê-hô-va sẽ ở chính giữa.

¹¹Phần đất ấy sẽ dành cho các thầy tế lễ đã được biệt ra thánh, tức là cho các con trai của Xa-đốc là những người phục vụ trong nơi thánh Ta; họ không lầm lạc như người Lê-vi trong lúc con cái Y-sơ-ra-ên lầm lạc.

¹²Họ sẽ có một phần đặc biệt lấy ra từ phần đất thánh, là phần rất thánh tiếp giáp với địa phận người Lê-vi.

¹³Người Lê-vi sẽ bắt thăm phần dọc theo địa phận của thầy tế lễ, gồm mười hai nghìn năm trăm mét chiều dài, và năm nghìn mét chiều ngang. Tổng cộng chiều dài là mười hai nghìn năm trăm mét, và chiều ngang là năm nghìn mét.

¹⁴Phần đất ấy họ sẽ không được bán, không được đổi, không được nhượng trái đầu mùa của đất ấy cho người khác vì nó đã biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va.

¹⁵Phần còn lại, hai nghìn năm trăm mét chiều ngang, mười hai nghìn năm trăm mét chiều dài, làm đất sử dụng chung cho thành phố, để làm nhà ở và làm đồng cỏ. Thành phố sẽ ở chính giữa.

¹⁶Kích thước của nó như sau: Phía bắc hai nghìn hai trăm năm mươi mét; phía nam hai nghìn hai trăm năm mươi mét, phía đông hai nghìn hai trăm năm mươi mét, phía tây hai nghìn hai trăm năm mươi mét.

¹⁷Đồng cỏ của thành phố, về phía bắc sẽ có một trăm hai mươi lăm mét; phía nam có một trăm hai mươi lăm mét; phía đông một trăm hai mươi lăm mét; và phía tây một trăm hai mươi lăm mét.

¹⁸Về vùng đất còn lại dọc theo phần đất thánh, sẽ là năm nghìn mét phía đông và năm nghìn mét phía tây, tức là bề dài của phần đất thánh ấy, sẽ làm

nơi cung cấp hoa lợi dùng làm thực phẩm cho những người làm việc trong thành.

19Những người làm việc trong thành gồm tất cả các bộ tộc Y-sơ-ra-ên sẽ cày cấy phần đất ấy.

20Tổng diện tích của phần đất biệt riêng gồm mười hai nghìn năm trăm mét chiều dài, mười hai nghìn năm trăm mét chiều ngang; các người phải dâng phần đất thánh ấy làm tài sản thành phố.

21Phần đất còn lại ở hai bên đất thánh và địa phận thành phố sẽ thuộc về vua. Nó trải dài về phía đông từ mười hai nghìn năm trăm mét của phần đất thánh cho đến biên giới phía đông, và về phía tây, từ mười hai nghìn năm trăm mét cho đến biên giới phía tây, dọc theo các phần đất của các bộ tộc. Nó sẽ thuộc về vua; còn phần đất thánh cùng với nơi thánh của đền thờ sẽ ở chính giữa.

22Như vậy, trừ phần sản nghiệp của người Lê-vi và địa phận thành phố thì phần của vua sẽ ở giữa địa phận Giu-đa và địa phận Bên-gia-min.

23Về phần các bộ tộc còn lại: Từ đông sang tây, là phần đất dành cho Bên-gia-min.

24Tiếp giáp với địa phận Bên-gia-min, từ đông sang tây, là phần dành cho Si-mê-ôn.

25Tiếp giáp với địa phận Si-mê-ôn, từ đông sang tây, là phần đất dành cho Y-sa-ca;

26Tiếp giáp với địa phận Y-sa-ca, từ đông sang tây, là phần đất dành cho Sa-bu-lôn.

27Tiếp giáp với địa phận Sa-bu-lôn, từ đông sang tây, là phần đất dành cho Gát.

28Và biên giới phía nam Gát sẽ chạy dài từ phía nam, từ Tha-ma đến sông Mê-ri-ba ở Ca-đe, đến Suối Ai Cập cho đến Biển Lớn.

²⁹Đây là đất mà các người sẽ bắt thăm để chia cho các bộ tộc Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp và là phần của họ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

³⁰Đây là những lối ra của thành phố: Về phía bắc, đo được hai nghìn hai trăm năm mươi mét.

³¹Những cổng thành sẽ đặt tên theo tên các bộ tộc Y-sơ-ra-ên. Phía bắc ba cổng: cổng Ru-bên, cổng Giu-đa, và cổng Lê-vi.

³²Phía đông đo được hai nghìn hai trăm năm mươi mét, và có ba cổng: cổng Giô-sép, cổng Bên-gia-min, và cổng Đan.

³³Phía nam đo được hai nghìn hai trăm năm mươi mét, và có ba cổng: cổng Si-mê-ôn, cổng Y-sa-ca, và cổng Sa-bu-lôn.

³⁴Phía tây đo được hai nghìn hai trăm năm mươi mét, và có ba cổng: cổng Gát, cổng A-sa, và cổng Nép-ta-li.

³⁵Chu vi thành sẽ có chín nghìn mét, và từ nay về sau, tên của thành sẽ là: “Đức Giê-hô-va ngự tại đó!”

Đa-ni-ên

Đa-ni-ên 1

Tiểu dẫn

(1:1-21)

Đa-ni-ên và ba người bạn tại Ba-by-lôn

- 1**Vào năm thứ ba triều vua Giê-hô-gia-kim của Giu-đa, vua Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nết-sa đến bao vây thành Giê-ru-sa-lem.
- 2**Chúa phó Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, và một số vật dụng trong nhà Đức Chúa Trời vào tay vua Nê-bu-cát-nết-sa. Vua này đem các vật dụng đó vào đền các thần mình tại xứ Si-nê-a, và để trong kho của các thần ấy.
- 3**Vua ra lệnh cho Át-bê-na, quan đứng đầu các hoạn quan, đem đến một số con cái Y-sơ-ra-ên thuộc dòng dõi hoàng tộc và quý tộc.
- 4**Những thanh niên này phải là những người không khuyết tật, mặt mày khôi ngô, khôn ngoan trên nhiều phương diện, có kiến thức rộng và sáng suốt, đủ khả năng phục vụ trong cung vua. Át-bê-na cũng phải dạy cho họ văn chương và ngôn ngữ của người Canh-đê.
- 5**Vua định phần ăn mỗi ngày cho họ, từ phần thức ngon vua ăn và rượu vua uống. Sau ba năm nuôi dạy như thế, họ sẽ đứng chầu trước mặt vua.
- 6**Trong số các thanh niên ấy có Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria là những người thuộc bộ tộc Giu-đa.
- 7**Quan đứng đầu các hoạn quan đặt tên mới cho họ: Đa-ni-ên là Bê-nơ-xát-sa; Ha-na-nia là Sa-đơ-rắc; Mi-sa-ên là Mê-sác và A-xa-ria là A-bết-nê-gô.
- 8**Nhưng Đa-ni-ên quyết định trong lòng không để cho mình ô uế bởi thức ngon vua ăn và rượu vua uống, nên xin quan đứng đầu các hoạn quan đừng bắt mình phải tự làm ô uế.
- 9**Đức Chúa Trời khiến viên quan đứng đầu các hoạn quan yêu thương và cảm thông với Đa-ni-ên.
- 10**Tuy nhiên, viên quan này nói với Đa-ni-ên: “Ta sợ vua là chủ ta, người đã chỉ định phần ăn thức uống cho các người. Nếu nhà vua thấy mặt mày các



người tiêu tụy hơn các thanh niên cùng tuổi, thì chẳng phải các người đã nộp đầu ta cho nhà vua đó sao?”

11Đa-ni-ên nói với Ham-mên-xa là người đứng đầu các hoạn quan giao nhiệm vụ trông coi Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria rằng:

12“Xin ông thử các đầy tớ ông trong mười ngày; chỉ cho chúng tôi ăn rau uống nước thôi.

13Sau đó, ông cứ so sánh sắc diện của chúng tôi với sắc diện của các thanh niên dùng thức ăn của vua; rồi ông hãy xử các đầy tớ ông theo điều ông thấy.”

14Ham-mên-xa chấp nhận lời đề nghị đó và thử họ trong mười ngày.

15Sau mười ngày, sắc diện họ trông hồng hào, đầy đặn hơn tất cả các thanh niên dùng thức ăn của vua.

16Vì thế, Ham-mên-xa rút lại phần thức ăn ngon và rượu của họ, chỉ cho họ ăn rau mà thôi.

17Đức Chúa Trời ban cho bốn thanh niên này tri thức và khả năng hiểu biết mọi thứ văn chương cùng sự khôn ngoan. Riêng Đa-ni-ên còn thấu hiểu tất cả các khái tượng và chiêm bao.

18Đến thời kỳ vua ấn định phải trình diện họ, người đứng đầu các hoạn quan đưa họ đến trước mặt Nê-bu-cát-nết-sa.

19Vua nói chuyện với họ và thấy trong cả nhóm không có ai bằng Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria. Vì vậy, họ được đứng chầu trước mặt vua.

20Khi vua hỏi họ những câu hỏi về mọi sự khôn ngoan sáng suốt thì thấy họ giỏi gấp mười lần những thuật sĩ và pháp sư trong toàn vương quốc mình.

21Vậy nên, Đa-ni-ên cứ ở đó cho đến năm thứ nhất triều vua Si-ru.

Đa-ni-ên 2

Phân Lịch sử

(2:1 – 6:28)

Giấc chiêm bao thứ nhất của Nê-bu-cát-nết-sa



- ¹Năm thứ hai triều vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua thấy chiêm bao khiến tâm trí vua bối rối, không ngủ được.
- ²Vua cho triệu tập các thuật sĩ, pháp sư, phù thủy và người Canh-đê để cắt nghĩa giấc chiêm bao cho vua. Họ vào châu trước mặt vua.
- ³Vua nói với họ: “Trẫm đã thấy một giấc chiêm bao và tâm trí trẫm bối rối vì muốn biết ý nghĩa giấc chiêm bao đó.”
- ⁴Những người Canh-đê tâu với vua bằng tiếng A-ram rằng: “Bệ hạ vạn tuế! Xin bệ hạ thuật lại giấc chiêm bao cho các đầy tớ bệ hạ, và chúng tôi sẽ đưa ra lời giải nghĩa.”
- ⁵Vua trả lời với những người Canh-đê: “Đây là điều trẫm đã quyết định: Nếu các người không nói cho trẫm biết nội dung và lời giải thích giấc chiêm bao đó thì các người sẽ bị xé ra từng mảnh, nhà các người sẽ thành đồng phân.
- ⁶Nhưng nếu các người nói cho trẫm rõ giấc chiêm bao và lời giải thích thì trẫm sẽ ban cho các người quà tặng, phần thưởng và quyền cao chức trọng. Vậy hãy nói cho trẫm giấc chiêm bao đó và lời giải nghĩa đi.”
- ⁷Họ tâu lần thứ hai: “Xin bệ hạ thuật lại giấc chiêm bao cho các đầy tớ bệ hạ, và chúng tôi sẽ đưa ra lời giải nghĩa.”
- ⁸Vua đáp: “Trẫm biết các người đang tìm cách kéo dài thời gian vì các người biết điều trẫm đã quyết định:
- ⁹Nếu các người không nói cho trẫm biết giấc chiêm bao thì chỉ có một án lệnh dành cho các người thôi. Các người âm mưu với nhau đem những lời giả dối bậy bạ nói với trẫm cho đến khi mọi việc thay đổi. Vậy, hãy nói cho trẫm giấc chiêm bao và trẫm sẽ biết rằng các người có thể giải nghĩa được.”
- ¹⁰Những người Canh-đê tâu với vua: “Không một người nào trên thế gian này có thể đáp ứng yêu cầu của bệ hạ được, vì chẳng có vua nào, dù có uy quyền vĩ đại đến đâu đi nữa, lại đem việc như thế hỏi thuật sĩ, pháp sư hay người Canh-đê bao giờ.



11Việc bệ hạ đòi hỏi thật là khó khăn, không ai có thể tỏ cho bệ hạ được ngoại trừ các thần không ở chung với loài xác thịt.”

12Nghe vậy, vua nổi trận lôi đình và ra lệnh giết hết các nhà thông thái của Ba-by-lôn.

13Thế là lệnh giết các nhà thông thái được ban ra; người ta tìm Đa-ni-ên và các bạn của ông để giết.

14Bấy giờ, Đa-ni-ên cẩn thận dùng lời khôn khéo nói với A-ri-ốc, quan chỉ huy vệ quân của vua, đang trên đường đi giết các nhà thông thái của Ba-by-lôn.

15Đa-ni-ên hỏi A-ri-ốc, quan chỉ huy vệ quân của vua: “Tại sao vua lại ra lệnh khẩn cấp như vậy?” A-ri-ốc nói cho Đa-ni-ên biết rõ vấn đề.

16Đa-ni-ên lập tức vào xin vua cho thêm thời gian để giải thích giấc chiêm bao đó cho vua.

17Rồi Đa-ni-ên trở về nhà và nói rõ mọi việc cho các bạn mình là Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria,

18và bảo họ cầu xin ơn thương xót của Đức Chúa Trời ở trên trời về điều bí nhiệm này, để Đa-ni-ên và các bạn không bị tiêu diệt chung với những nhà thông thái khác của Ba-by-lôn.

19Đêm ấy, điều bí nhiệm được bày tỏ cho Đa-ni-ên trong một khái tượng. Đa-ni-ên ca ngợi Đức Chúa Trời trên trời.

20Đa-ni-ên nói: “Tôn ngợi danh Đức Chúa Trời đời đời vô cùng! Vì mọi sự khôn ngoan và quyền năng đều thuộc về Ngài.

21Chính Ngài thay đổi thì giờ và mùa, Phế lập các vua; Ngài ban khôn ngoan cho người khôn ngoan Và hiểu biết cho người hiểu biết.

22Chính Ngài bày tỏ những việc sâu xa bí ẩn; Ngài biết những gì xảy ra trong bóng tối Và ánh sáng ở với Ngài.

23Lạy Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Con cảm tạ và tôn ngợi Ngài, Vì Ngài đã ban sự khôn ngoan và năng lực cho con, Bấy giờ, Ngài tỏ cho con biết

điều chúng con cầu hỏi Ngài, Vì Ngài tỏ cho chúng con biết vấn nạn của vua.”

Đa-ni-ên giải mộng cho vua

24Vậy, Đa-ni-ên đến nhà A-ri-ốc, là người vua đã giao việc tiêu diệt các nhà thông thái Ba-by-lôn, và nói: “Đừng diệt các nhà thông thái Ba-by-lôn; xin đưa tôi vào trước mặt vua thì tôi sẽ giải nghĩa điềm chiêm bao cho vua.”

25A-ri-ốc lập tức đưa Đa-ni-ên vào chầu vua và tâu với vua: “Hạ thần đã tìm được một người trong những người lưu đày từ Giu-đa có thể giải thích giấc chiêm bao của bệ hạ.”

26Vua hỏi Đa-ni-ên, cũng gọi là Bê-nê-tơ-xát-sa, “Người có thể tỏ cho trẫm biết giấc chiêm bao trẫm đã thấy cùng với lời giải thích được không?”

27Đa-ni-ên trả lời: “Không có một nhà thông thái, một pháp sư, thuật sĩ hay chiêm tinh nào có thể tỏ cho vua điều bí nhiệm mà vua đã hỏi cả.

28Nhưng Đức Chúa Trời ở trên trời là Đấng bày tỏ những điều bí nhiệm, sẽ cho vua Nê-bu-cát-nét-sa biết những gì sẽ xảy đến trong những ngày cuối cùng. Đây là giấc chiêm bao và các khái tượng đến trong tâm trí của vua khi vua nằm trên giường:

29Tâu đức vua, khi vua nằm trên giường suy nghĩ về việc sắp xảy đến thì Đấng bày tỏ điều bí nhiệm đã cho vua biết việc phải xảy đến.

30Về phần tôi, không phải tôi khôn ngoan hơn người khác, nhưng điều bí nhiệm đã tỏ ra cho tôi để tôi giải thích lại cho vua hiểu, nhờ đó vua biết những ý tưởng trong lòng mình.

31Tâu đức vua, này, vua đã thấy một pho tượng lớn. Pho tượng đó to lớn và vô cùng rực rỡ, đứng sừng sững trước mặt vua, hình thù rất dễ sợ.

32Đầu pho tượng này bằng vàng ròng; ngực và hai cánh tay bằng bạc; bụng và đùi bằng đồng;

33ống chân bằng sắt và bàn chân thì một phần bằng sắt một phần bằng đất sét.

34Khi vua đang mãi nhìn pho tượng thì có một hòn đá chẳng phải bởi bàn tay loài người đục ra, đập vào bàn chân bằng sắt và đất sét của pho tượng, khiến chúng vỡ tan tành.

35Bây giờ sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng đều cùng vỡ vụn, giống như trấu trên sân đập lúa mùa hạ, và bị gió cuốn đi không để lại một dấu vết nào cả. Nhưng hòn đá đập vào pho tượng thì trở thành một hòn núi lớn, chiếm cả mặt đất.

36Đó là giấc chiêm bao. Bây giờ, chúng tôi xin giải thích cho vua ý nghĩa của nó.

37Tâu đức vua, ngài là vua của các vua; Đức Chúa Trời trên trời đã ban cho vua vương quốc, quyền uy, sức mạnh và vinh quang.

38Ngài đã trao vào tay vua con cái loài người, thú đồng và chim trời; dù chúng ở nơi nào Ngài cũng giao cho vua cai trị tất cả. Vậy, vua là cái đầu bằng vàng.

39Nhưng sau vua, sẽ xuất hiện một vương quốc khác, kém hơn vương quốc của vua; rồi một vương quốc thứ ba, là vương quốc bằng đồng, sẽ thống trị khắp đất.

40Lại có một vương quốc thứ tư, mạnh như sắt, vì sắt đập nát và phá tan tành mọi vật; và như sắt đập nát và phá tan tành mọi vật thế nào, thì vương quốc ấy cũng đập nát và phá tan tành các nước khác thế ấy.

41Như vua đã thấy, bàn chân và ngón chân, một phần bằng đất sét một phần bằng sắt, đó là một vương quốc bị phân chia, nhưng trong vương quốc đó sẽ có một phần sức mạnh của sắt, như vua đã thấy sắt trộn với đất sét.

42Những ngón chân một phần bằng sắt một phần đất sét nên vương quốc đó vừa mạnh vừa giòn.

43Như vua đã thấy sắt trộn với đất sét, các dân tộc trong vương quốc cũng pha trộn nhau nhưng không kết hợp nhau được, như sắt không thể pha trộn với đất sét được.

⁴⁴Trong đời các vua này, Đức Chúa Trời trên trời sẽ lập một vương quốc không bao giờ bị tiêu diệt, chủ quyền của vương quốc đó sẽ không bao giờ rơi vào tay một dân tộc khác. Vương quốc đó sẽ đập tan và tiêu diệt tất cả các vương quốc khác, còn chính nó sẽ tồn tại đời đời.

⁴⁵Như vua đã thấy, hòn đá đục ra từ núi không phải bởi bàn tay loài người, đã đập vỡ sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng. Đức Chúa Trời cao cả đã cho vua biết việc gì sẽ đến. Giấc chiêm bao này là thật và lời giải thích trên là chắc chắn.”

⁴⁶Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nét-sa sấp mặt xuống lạy Đa-ni-ên rồi truyền đem lễ vật và trầm hương dâng cho ông.

⁴⁷Vua nói với Đa-ni-ên, “Thật, Đức Chúa Trời của các người là Đức Chúa Trời của các thần, là Chúa của các vua, là Đáng mặc khải những điều bí nhiệm, nhờ Ngài mà người có thể bày tỏ những điều bí nhiệm này.”

⁴⁸Vua đặt Đa-ni-ên vào địa vị cao trọng và ban cho ông tặng phẩm quý giá. Vua lập ông cai trị toàn tỉnh Ba-by-lôn và đứng đầu các thủ lĩnh của các nhà thông thái Ba-by-lôn.

⁴⁹Theo lời thỉnh cầu của Đa-ni-ên, vua bỏ nhiệm Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô cùng cai quản tỉnh Ba-by-lôn; còn Đa-ni-ên thì túc trực trong cung vua.

Đa-ni-ên 3

Ba thanh niên Hê-bơ-rơ bị ném vào lò lửa

¹Vua Nê-bu-cát-nét-sa làm một pho tượng bằng vàng cao hai mươi bảy mét, ngang hai mét bảy và dựng trong đồng bằng Đu-ca, thuộc tỉnh Ba-by-lôn.

²Vua Nê-bu-cát-nét-sa cho triệu tập các thống đốc, thủ lĩnh, tổng trấn, các quan tham mưu, thủ kho, các luật gia, các quan tòa, và các quan chức cấp tỉnh đến dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa dựng lên.

³Vậy các thống đốc, thủ lĩnh, tổng trấn, các quan tham mưu, thủ kho, các luật gia, các quan tòa, và các quan chức cấp tỉnh đều tập trung lại để dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên. Khi họ đã đứng trước pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng,



⁴thì quan nghi lễ lớn tiếng tuyên bố: “Đây là lệnh cho tất cả các dân tộc, các quốc gia, các ngôn ngữ:

⁵Khi các người nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn lia, đàn sắt, đàn hạc, trống và toàn bộ các nhạc khí trỗi lên thì mau sắp mình xuống thờ lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng.

⁶Ai không sắp mình xuống thờ lạy thì lập tức bị ném vào giữa lò lửa hực.”

⁷Vì thế, ngay khi nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn lia, đàn sắt, đàn hạc, trống và toàn bộ các nhạc khí trỗi lên thì mọi dân tộc, quốc gia, các ngôn ngữ đều sắp mình xuống thờ lạy pho tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng.

⁸Bấy giờ, có một số người Canh-đê đến tố cáo những người Giu-đa.

⁹Họ tâu với vua Nê-bu-cát-nết-sa rằng: “Bệ hạ vạn tuế!

¹⁰Chính bệ hạ đã truyền lệnh rằng mọi người khi nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn lia, đàn sắt, đàn hạc, trống và toàn bộ các nhạc khí trỗi lên, thì phải sắp mình xuống thờ lạy tượng vàng;

¹¹kẻ nào không sắp mình xuống thờ lạy pho tượng đó sẽ bị ném vào giữa lò lửa hực.

¹²Thế mà ở đây có mấy người Do Thái, những người mà bệ hạ đã lập lên cai trị tỉnh Ba-by-lôn, là Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, đã không kiêng nể bệ hạ. Tâu bệ hạ, những người ấy không phục vụ các thần của bệ hạ cũng chẳng thờ lạy tượng vàng bệ hạ đã dựng.”

¹³Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa giận dữ truyền lệnh đem Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô đến. Ba người đó bị đưa đến trước mặt vua.

¹⁴Vua Nê-bu-cát-nết-sa nói với họ: “Này, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-nê-gô, có phải các người cố tình không phục vụ các thần của trẫm và không thờ lạy tượng vàng mà trẫm đã dựng lên không?

¹⁵Bây giờ, khi nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn lia, đàn sắt, đàn hạc, trống và toàn bộ các nhạc khí trỗi lên mà các người sẵn sàng sắp mình xuống

quỳ lạy pho tượng trẫm đã làm nên thì tốt; nhưng nếu các người không quỳ lạy thì lập tức các người sẽ bị ném vào lò lửa hực, thử xem thần nào có thể giải cứu các người khỏi tay trẫm?”

16Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô thưa với vua: “Tâu vua Nê-bu-cát-nết-sa, chúng tôi không cần trình lại với vua vấn đề này.

17Nếu chúng tôi bị ném vào lò lửa, thì thưa đức vua, Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ phượng có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực và khỏi tay vua.

18Còn nếu Ngài không cứu, thì xin đức vua biết cho rằng chúng tôi cũng không phục vụ các thần của vua và không thờ lạy pho tượng vàng mà vua đã dựng.”

19Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa giận tái mặt, nhìn Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-nê-gô và truyền lệnh đốt lò lửa nóng gấp bảy lần lúc bình thường.

20Vua sai các binh sĩ lực lưỡng nhất trong quân đội trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô mà ném vào lò lửa hực.

21Ba người ấy liền bị trói với nguyên quần trong, áo dài, áo ngắn cùng các triều phục khác và bị ném vào giữa lò lửa hực.

22Vì lệnh vua quá nghiêm, lò lửa lại vô cùng nóng nên các binh sĩ ném Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô bị ngọn lửa thiêu rụi.

23Còn ba người là Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-nê-gô vẫn bị trói mà rơi vào giữa lò lửa hực.

24Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa kinh ngạc, đứng phất dậy, hỏi các quan tham mưu: “Có phải chúng ta đã ném vào lò lửa ba người không?” Họ trả lời: “Tâu bệ hạ, đúng vậy.”

25Vua lại nói: “Kìa, trẫm thấy có bốn người không bị trói bước đi giữa lửa mà chẳng hề hấn gì cả; và dáng vẻ của người thứ tư giống như con trai của các thần.”

²⁶Rồi vua Nê-bu-cát-nết-sa đến gần cửa lò lửa hực và kêu lớn tiếng: “Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao, hãy bước ra và lại đây!” Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô liền bước ra khỏi lò lửa.

²⁷Các thống đốc, thủ lĩnh, tổng trấn, và các quan tham mưu của vua đều xúm lại và thấy lửa không có quyền tác hại trên thân thể ba người ấy; cũng chẳng có một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém, quần áo họ không bị nám, ngay cả mùi lửa cũng không dính vào họ.

²⁸Vua Nê-bu-cát-nết-sa lại nói: “Tôn ngợi Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, Đấng đã sai thiên sứ Ngài đến và giải cứu các đầy tớ Ngài. Họ biết nhờ cậy Ngài, dám trái mạng vua và liều bỏ thân thể mình để không phục vụ và thờ phượng thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời mình.

²⁹Vì vậy, ta ban chiếu chỉ này: Bất kỳ dân tộc nào, quốc gia nào, ngôn ngữ nào có người xúc phạm đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-nê-gô thì sẽ bị xé ra từng mảnh, và nhà nó sẽ trở thành đồng phân; vì không có thần nào khác có thể giải cứu được như thế.”

³⁰Vua thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

Đa-ni-ên 4

¹ Vua Nê-bu-cát-nết-sa gửi cho tất cả các dân tộc, các quốc gia, các ngôn ngữ trên khắp đất: “Chúc các người được bình an gấp bội!

²Ta rất vui được chia sẻ cho các người những dấu lạ phép màu mà Đức Chúa Trời Chí Cao đã làm cho ta.

³Ôi! Những dấu lạ của Ngài thật lớn lao, Những phép màu của Ngài phi thường làm sao! Vương quốc của Ngài là vương quốc trường tồn, Quyền uy của Ngài từ thế hệ này sang thế hệ khác.”

Giấc chiêm bao thứ hai của Nê-bu-cát-nết-sa

⁴Ta, Nê-bu-cát-nết-sa, đang sống an nhàn trong cung điện ta, sung túc trong đền đài ta,



⁵thì ta thấy một giấc chiêm bao khiến ta kinh hoàng. Những ý tưởng kỳ quặc trên giường và những hình ảnh trong đầu làm cho ta bối rối.

⁶Vì vậy, ta ra chiếu chỉ triệu tập tất cả các nhà thông thái của Ba-by-lôn đến trước mặt ta để họ giải nghĩa giấc chiêm bao cho ta.

⁷Các thuật sĩ, các pháp sư, người Canh-đê và thầy bói đều đến. Ta kể giấc chiêm bao cho họ nghe, nhưng họ không thể giải thích ý nghĩa cho ta.

⁸Sau cùng có Đa-ni-ên, gọi là Bên-tơ-xát-sa theo tên vị thần của ta, vào châu ta. Người có linh của Đức Chúa Trời thánh khiết ở với mình. Ta thuật chiêm bao ta cho người:

⁹“Này, Bên-tơ-xát-sa, người đứng đầu các thuật sĩ, ta biết rằng linh của Đức Chúa Trời thánh khiết ở trong ngươi và không có một điều bí nhiệm nào là khó cho ngươi cả, vậy hãy nói cho ta những khái tượng mà ta đã thấy trong chiêm bao và ý nghĩa của nó.

¹⁰Đây là những khái tượng hiện ra trong đầu ta khi ta nằm trên giường: Này, ta thấy một cây mọc giữa mặt đất; Một cây cao lớn lạ thường.

¹¹Cây đó lớn lên và vững mạnh; Ngọn cây chạm đến trời Và khắp đất đều trông thấy.

¹²Lá đẹp, trái sai, Cung cấp đủ thức ăn cho mọi loài. Thú đồng núp dưới bóng nó; Chim trời đậu trên cành nó, Và mọi sinh vật đều nhờ nó nuôi sống.

¹³Trong những hình ảnh hiện ra trong đầu ta đang lúc nằm trên giường, ta thấy có một đám canh giữ, đám thánh từ trên trời xuống.

¹⁴Đám ấy kêu lớn tiếng rằng: ‘Hãy đốn cây và chặt cành nó; Tuốt hết lá và rải trái nó khắp nơi; Hãy làm cho thú vật tránh xa tán nó Và chim chóc rời khỏi cành nó!

¹⁵Nhưng hãy chừa lại gốc và rễ nó trong đất, Dùng xích sắt và đồng mà xiềng nó lại Giữa đám cỏ xanh trong đồng ruộng. Cho nó ướt đầm sương trên trời Và chia phần cỏ dưới đất với thú đồng!

16Hãy thay đổi tâm trí nó Từ tâm trí người ra tâm trí của thú vật, Và cứ để nó như vậy suốt bảy kỳ.

17Án lệnh này được các đấng canh giữ truyền phán, Và quyết định này ra từ lời các đấng thánh, Để mọi sinh linh biết rằng Đấng Chí Cao cai trị vương quốc của loài người; Ngài muốn ban nó cho ai tùy ý Và có thể lập kẻ hèn mọn nhất lên cai trị.'

18Đó là chiêm bao mà ta, vua Nê-bu-cát-nét-sa, đã thấy. Còn người, Bên-tơ-xát-sa, hãy cho ta biết ý nghĩa, vì tất cả các nhà thông thái trong vương quốc ta không thể giải nghĩa cho ta được, nhưng người có thể, vì linh của Đức Chúa Trời thánh khiết ngự trong người."

19Bấy giờ, Đa-ni-ên, cũng gọi là Bên-tơ-xát-sa, bị cầm trong giây lát. Các ý tưởng làm cho ông bối rối. Vua bảo: "Hỡi Bên-tơ-xát-sa, đừng để cho giấc chiêm bao và lời giải nghĩa làm rối người." Bên-tơ-xát-sa nói: "Thưa chúa, ước gì chiêm bao đến với những kẻ ghét ngài, và lời giải nghĩa dành cho kẻ thù ngài!

20Cây mà vua đã thấy trở nên lớn và vững mạnh, ngọn cây chạm đến trời và khắp đất đều xem thấy,

21lá thì đẹp và trái thì sai, cung cấp đủ thức ăn cho mọi loài; thú đồng núp dưới bóng nó, các loài chim trời làm tổ trên cành nó.

22Tâu đức vua, đó chính là vua. Vua đã trở nên lớn mạnh và cường thịnh; sự cao cả của vua vươn cao tận trời, quyền thống trị của vua trải rộng đến tận cùng trái đất.

23Kế đó, vua thấy một đấng canh giữ, là đấng thánh từ trời xuống và bảo: 'Hãy đốn cây và hủy diệt nó đi, nhưng hãy chừa lại gốc của rễ nó trong đất, rồi dùng một dây xích sắt và đồng xiềng giữa đám cỏ xanh trong đồng ruộng, cho nó bị ướt đẫm bởi sương móc trên trời và chia phần với các thú đồng, cho đến khi bảy kỳ đã trải qua trên nó.'

24Tâu đức vua, đây là lời giải và án lệnh của Đấng Chí Cao ban xuống cho vua là chúa tôi:

25Vua sẽ bị đuổi khỏi loài người và sống chung với thú vật ngoài đồng. Vua sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò và sẽ ướt đẫm sương móc trên trời; bảy kỳ sẽ trải qua trên vua cho đến khi vua nhận biết rằng Đấng Chí Cao cai trị vương quốc loài người và Ngài muốn ban cho ai tùy ý.

26Còn lệnh truyền phải chừa lại gốc của rễ cây đó có nghĩa là vương quốc của vua sẽ được hồi phục cho vua khi vua nhận biết Đấng cai trị các tầng trời.

27Vì vậy, tâu đức vua, xin nghe lời khuyên của tôi, hãy từ bỏ tội lỗi bằng cách làm điều công chính, hãy thương xót những người nghèo khó để chuộc những điều gian ác mình. Như vậy, thời thái bình thịnh trị của vua có thể kéo dài thêm.”

28Tất cả những việc đó đều xảy đến cho vua Nê-bu-cát-nết-sa.

29Mười hai tháng sau, khi đang đi dạo trên sân thượng hoàng cung Ba-by-lôn,

30vua nói: “Đây chẳng phải là Ba-by-lôn vĩ đại mà ta đã xây dựng làm đế đô bằng uy quyền cao cả của ta để biểu dương vinh quang rạng rỡ của ta đó sao?”

31Lời chưa dứt khỏi miệng vua thì có tiếng từ trên trời phán: “Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, đây là lời báo cho ngươi biết: Vương quyền đã lìa khỏi ngươi.

32Ngươi sẽ bị đuổi khỏi loài người và sống chung với thú vật ngoài đồng. Ngươi bị buộc phải ăn cỏ như bò và trải qua bảy kỳ cho đến khi ngươi nhận biết rằng Đấng Chí Cao cai trị vương quốc loài người và Ngài muốn ban cho ai tùy ý.”

33Ngay lúc đó, lời nói ấy đã ứng nghiệm cho vua Nê-bu-cát-nết-sa. Vua bị đuổi khỏi loài người, ăn cỏ như bò; thân thể vua ướt đẫm sương móc trên trời cho đến khi tóc vua cũng mọc như lông đại bàng, móng tay móng chân giống như móng chim.

34Khi những ngày đó chấm dứt, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngược mắt lên trời, trí khôn ta phục hồi, ta cảm tạ Đấng Chí Cao. Ta ca ngợi và tôn vinh Đấng Hằng

Sống, Quyền cai trị của Ngài là uy quyền đời đời, Vương quốc Ngài từ thế hệ này đến thế hệ kia.

³⁵Tất cả cư dân trên đất đều kể như con số không. Ngài làm theo ý Ngài muốn cả với cơ binh trên trời lẫn dân cư trên đất. Không ai cản được tay Ngài Hoặc hỏi: “Ngài làm gì vậy?”

³⁶Cùng lúc đó trí khôn ta hồi phục. Ta tìm lại được vinh quang cho vương quốc ta, uy nghi và rạch rỡ trở lại với ta. Các nhà tham mưu và các quan đại thần đều đến chào ta. Ta lại được lập lên cai trị vương quốc và càng trở nên cao trọng hơn trước.

³⁷Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nét-sa ca ngợi, tôn vinh và tán dương Vua Trời Vì mọi công việc Ngài đều chân thật Và mọi đường lối Ngài đều ngay thẳng. Kể nào bước đi cách kiêu ngạo Ngài có thể hạ xuống.

Đa-ni-ên 5

Bữa tiệc của vua Bên-xát-sa. – Đế quốc Canh-đê sụp đổ

¹Vua Bên-xát-sa mở tiệc linh đình thết đãi một nghìn đại thần. Vua uống rượu trước mặt họ.

²Đang lúc uống rượu, vua Bên-xát-sa truyền đem ly tách bằng vàng và bạc mà phụ vương Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, để vua và các đại thần, các hoàng hậu và cung phi của vua dùng uống rượu.

³Người ta đem ra ly tách bằng vàng đã lấy từ đền thờ, tức là nhà của Đức Chúa Trời, tại Giê-ru-sa-lem; vua và các đại thần, các hoàng hậu và cung phi dùng các ly tách đó để uống rượu.

⁴Vậy họ vừa uống rượu vừa ngợi khen các thần bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá.

⁵Ngay lúc đó, những ngón tay của bàn tay người xuất hiện, viết lên tường vôi của hoàng cung, đối ngang giá đèn; vua trông thấy phần bàn tay đang viết.

⁶Bấy giờ mặt vua biến sắc, tâm trí bàng hoàng, xương cốt rã rời, hai đầu gối run lập cập.

⁷Vua lớn tiếng truyền lệnh triệu tập các pháp sư, người Canh-đê và thầy bói đến. Vua nói với các nhà thông thái Ba-by-lôn: “Ai đọc được chữ này và giải thích cho trẫm rõ ý nghĩa thì sẽ được mặc cẩm bào đỏ thẫm, đeo vòng vàng vào cổ và sẽ là nhân vật thứ ba trong việc cai trị vương quốc.”

⁸Bấy giờ, tất cả các nhà thông thái của vua đều đến, nhưng họ không đọc được chữ cũng không thể giải nghĩa cho vua được.

⁹Vua Bên-xát-sa vô cùng bối rối, mặt vua biến sắc; các quan đại thần lúng túng.

¹⁰Nghe tiếng bàn tán của vua và các đại thần, hoàng thái hậu bước vào phòng tiệc. Bà nói: “Hoàng thượng vạn tuế! Xin hoàng thượng đừng để tâm trí bối rối, sắc mặt biến đổi!

¹¹Trong vương quốc ngài có một người mang linh của Đức Chúa Trời thánh khiết ở trong mình. Dưới đời phụ vương của ngài, người ta thấy nơi người này có ánh sáng, thông hiểu và khôn ngoan, như sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Phụ vương ngài là Nê-bu-cát-nết-sa đã lập người ấy làm đầu các thuật sĩ, pháp sư, người Canh-đê và thầy bói.

¹²Vì trong Đa-ni-ên, người mà vua đã đặt tên Bên-tơ-xát-sa, có thần linh siêu phàm, có tri thức và thông hiểu để giải nghĩa chiêm bao, giải thích các điều mâu nhiệm, giải quyết các nan đề, nên bây giờ hãy sai gọi Đa-ni-ên để ông ấy giải nghĩa cho.”

¹³Bấy giờ, Đa-ni-ên được đưa đến trước mặt vua. Vua nói với Đa-ni-ên: “Người có phải là Đa-ni-ên, một trong những người Do Thái lưu đày mà cha ta đã giải về từ Giu-đa không?”

¹⁴Trẫm có nghe nói rằng linh của các thần ở trong người nên người có ánh sáng, sự thông hiểu và khôn ngoan lạ thường.

¹⁵Các nhà thông thái, các pháp sư, đã được mời đến trước mặt trẫm để đọc những chữ này và giải thích cho trẫm, nhưng họ không giải nghĩa được.

¹⁶Trẫm nghe nói rằng người có thể giải nghĩa và giải quyết những nan đề. Vậy, nếu người đọc được chữ viết này và giải nghĩa cho trẫm, thì người sẽ

được mặc cẩm bào đỏ thẫm, đeo vòng vàng vào cổ và sẽ là nhân vật thứ ba trong việc cai trị vương quốc.”

¹⁷Trước mặt vua, Đa-ni-ên trả lời: “Xin vua giữ lại các quà tặng, và dành phần thưởng cho người khác! Tuy nhiên, tôi sẽ đọc chữ viết đó và giải nghĩa cho vua.

¹⁸Tâu đức vua, Đức Chúa Trời Chí Cao đã ban vương quyền, uy quyền cao cả, vinh quang và uy nghiêm cho phụ vương ngài là Nê-bu-cát-nết-sa.

¹⁹Chính vì quyền uy cao cả Chúa ban cho phụ vương ngài mà tất cả các dân tộc, các quốc gia, các ngôn ngữ đều run sợ trước vua ấy. Vua muốn giết ai thì giết và muốn để ai sống thì để, muốn nâng ai lên hay hạ ai xuống tùy ý.

²⁰Nhưng khi lòng dạ trở nên kiêu căng, tâm linh cứng cõi, thì vua ấy đã hành động một cách ngạo nghễ; do đó vua đã bị truất ngôi và tước bỏ vinh quang.

²¹Vua đã bị đuổi khỏi loài người; tâm trí trở nên tâm trí súc vật, phải sống chung với lừa rừng, ăn cỏ như bò và thân thể bị ướm đằm sương móc trên trời, cho đến khi vua ấy nhận biết rằng Đức Chúa Trời Chí Cao cai trị vương quốc loài người và Ngài muốn lập ai lên đó tùy ý Ngài.

²²Còn vua, tâu vua Bên-xát-sa, con của vua ấy, dù vua biết hết các việc ấy, lòng vua vẫn không chịu nhún nhường chút nào.

²³Trái lại, vua đã tự cao tự đại chống lại Chúa trên trời, sai đem ly tách của nhà Chúa đến cho vua uống rượu với các quan đại thần, các hoàng hậu và cung phi của vua. Vua đã tôn vinh thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ và đá là những thần không thấy không nghe không biết gì, nhưng lại không thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở và mọi đường lối của vua.

²⁴Vì thế, Ngài đã sai phân bàn tay này đến và viết lên hàng chữ này.

²⁵Hàng chữ đã viết như sau: MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN, U-PHÁC-SIN.

²⁶Đây là nghĩa của dòng chữ đó: Mê-nê nghĩa là: Đức Chúa Trời đã đếm và chấm dứt số ngày của vua;

- ²⁷Tê-ken là: Vua đã bị đặt trên bàn cân và thấy kém thiếu.
- ²⁸Phê-rết là: Vương quốc của vua bị phân chia rồi giao cho người Mê-đi và người Ba Tư.”
- ²⁹Vua Bên-xát-sa lập tức truyền lệnh đem cảm bào đỏ thẫm mặc cho Đa-ni-ên; đeo vòng vàng vào cổ và công bố rằng ông là nhân vật thứ ba trong vương quốc.
- ³⁰Ngay đêm đó, Bên-xát-sa, vua Canh-đê, bị giết.
- ³¹ Đa-ri-út, người Mê-đi, tiếp quản vương quốc ở độ tuổi sáu mươi hai.

Đa-ni-ên 6

Đa-ni-ên trong hầm sư tử

- ¹Vua Đa-ri-út quyết định bổ nhiệm một trăm hai mươi thống đốc để cai trị khắp vương quốc,
- ²và trên họ có ba vị tể tướng, một trong ba vị đó là Đa-ni-ên. Các thống đốc phải khai trình với ba vị tể tướng này để nhà vua không bị thiệt hại.
- ³Đa-ni-ên vượt hẳn hai vị tể tướng kia và các thống đốc vì ông có thần linh siêu phàm; vua có ý định lập ông cai trị toàn vương quốc.
- ⁴Vì thế, các tể tướng và thống đốc tìm cách bắt bẻ Đa-ni-ên về việc nước. Nhưng họ không thể tìm được ở ông một lỗi lầm hay một lý do nào để phiền trách, vì ông là người trung tín, không hề sơ suất hay mắc sai lầm.
- ⁵Vậy những người đó nói: “Chúng ta không thể tìm được một lý do nào để tố cáo tên Đa-ni-ên này, ngoại trừ lý do liên quan đến luật pháp của Đức Chúa Trời nó.”
- ⁶Các tể tướng và thống đốc kéo nhau vào chầu vua và tâu: “Vua Đa-ri-út vạn tuế!
- ⁷Tất cả các tể tướng trong vương quốc, các tướng lãnh, các thống đốc, các quan tham mưu và các tổng đốc đều đồng tình xin bệ hạ ra một sắc chỉ và ban hành một lệnh cấm nghiêm ngặt là trong ba mươi ngày nếu ai kêu cầu

bất cứ thần nào hay người nào khác ngoài vua, thì tàu bệ hạ, kẻ ấy phải bị quăng vào hầm sư tử.

⁸Bây giờ, kính xin bệ hạ lập lệnh cấm đó và ký vào chỉ dụ để luật này không thay đổi được như luật pháp bất di bất dịch của người Mê-đi và người Ba Tư vậy.”

⁹Vua Đa-ri-út ký vào chỉ dụ và lệnh cấm đó.

¹⁰Khi Đa-ni-ên được tin rằng chỉ dụ đó đã được ký thì về nhà, lên một phòng cao, nơi có các cửa sổ hướng về Giê-ru-sa-lem. Tại đó, mỗi ngày ba lần ông quỳ gối cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời như vẫn làm từ trước đến nay.

¹¹Bấy giờ, những người đó kéo đến và bắt gặp Đa-ni-ên đang cầu nguyện và khấn nài trước mặt Đức Chúa Trời mình.

¹²Họ liền vào chầu vua và tàu với vua về lệnh cấm: “Tàu bệ hạ, chẳng phải bệ hạ đã từng ký một lệnh cấm rằng trong ba mươi ngày hễ ai cầu xin thần nào hay người nào ngoài vua thì sẽ bị quăng vào hầm sư tử đó sao?” Vua trả lời: “Đúng vậy, theo luật pháp bất di bất dịch của người Mê-đi và người Ba Tư.”

¹³Họ thưa với vua rằng: “Trong nhóm dân lưu đày từ Do Thái có Đa-ni-ên không chút kiêng nể bệ hạ. Tàu bệ hạ, dù bệ hạ đã ký lệnh cấm, nó vẫn cứ cầu nguyện mỗi ngày ba lần.”

¹⁴Khi nghe những lời đó vua rất đau lòng và quyết tâm giải thoát cho Đa-ni-ên. Mãi đến khi mặt trời lặn vua vẫn cố gắng tìm cách giải cứu ông.

¹⁵Nhưng các người kia lại kéo đến chầu vua và nói: “Tàu bệ hạ, xin bệ hạ biết rằng theo luật pháp của người Mê-đi và người Ba Tư, mọi lệnh cấm hay sắc chỉ mà vua đã lập đều bất di bất dịch.”

¹⁶Lập tức, theo lệnh vua, người ta đem Đa-ni-ên đến và ném vào hầm sư tử. Vua nói với Đa-ni-ên: “Đức Chúa Trời người là Đấng người bền lòng phục vụ sẽ giải cứu người!”

17Người ta đem đến một tảng đá đặt trên miệng hầm. Vua đóng ấn của vua và ấn các đại thần để không điều gì có thể thay đổi tình trạng của Đa-ni-ên được nữa.

18Sau đó, vua trở về cung, và suốt đêm không ăn uống cũng không màng đến thú tiêu khiển nào cả. Vua không thể ngủ được.

19Vừa rạng sáng vua đã trỗi dậy, vội vàng đi đến hầm sư tử.

20Đến gần miệng hầm, vua lấy giọng đau buồn gọi Đa-ni-ên. Vua nói: “Hỡi Đa-ni-ên, đầy tớ của Đức Chúa Trời hằng sống! Đức Chúa Trời người mà người bền lòng phục vụ có thể giải cứu người khỏi sư tử chẳng?”

21Đa-ni-ên liền trả lời vua: “Chúc bệ hạ sống mãi mãi!

22Đức Chúa Trời của tôi đã sai thiên sứ Ngài đến và bịt miệng sư tử nên chúng không làm hại đến tôi, bởi vì trước mặt Ngài tôi được kể là vô tội. Tôi bệ hạ, trước mặt bệ hạ tôi cũng không làm điều gì sai trái cả.”

23Vua vô cùng mừng rỡ và truyền đem Đa-ni-ên lên khỏi hầm. Vậy Đa-ni-ên được đem lên khỏi hầm, và trên thân thể ông không có một thương tích nào cả vì ông đã tin cậy Đức Chúa Trời mình.

24Theo lệnh vua, những kẻ đã kiện cáo Đa-ni-ên cùng vợ con của họ đều bị đem đến quăng vào hầm sư tử. Khi họ chưa chạm đến đáy hầm thì sư tử đã vồ lấy và xé xương họ ra từng mảnh.

25Bấy giờ vua Đa-ri-út viết cho tất cả các dân tộc, các quốc gia, các ngôn ngữ trên khắp đất: “Chúc các người được bình an gấp bội!

26Ta ban chiếu chỉ rằng trên khắp vương quốc ta mọi người phải tôn kính và run sợ trước mặt Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên Vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống Và tồn tại đời đời. Vương quốc Ngài không bao giờ bị tiêu diệt, Quyền cai trị của Ngài sẽ vô cùng vô tận.

27Ngài cứu rồi và giải thoát, Làm những dấu lạ phép màu trên trời dưới đất; Ngài đã giải cứu Đa-ni-ên Khỏi nanh vuốt sư tử.”

²⁸Đa-ni-ên tiếp tục thành đạt dưới thời vua Đa-ri-út và vua Si-ru, người Ba Tư.

Đa-ni-ên 7

Các khái tượng của Đa-ni-ên

(7:1 – 12:13)

Khái tượng thứ nhất của Đa-ni-ên: Bốn con thú

¹Năm thứ nhất triều vua Bên-xát-sa, nước Ba-by-lôn, khi đang nằm trên giường, Đa-ni-ên thấy chiêm bao và những khái tượng trong đầu mình. Ông viết ra để thuật lại nội dung giấc chiêm bao ấy.

²Đa-ni-ên nói: “Ban đêm, trong khái tượng, tôi thấy gió khắp bốn phương trời khuấy động biển cả.

³Bốn con thú lớn từ biển đi lên; mỗi con một khác.

⁴Con thú nhất giống như sư tử nhưng mang cánh đại bàng. Tôi nhìn cho đến khi những cánh nó bị bẻ gãy, nó bị nhấc lên khỏi đất và đứng trên hai chân như người; nó được ban cho lòng dạ loài người.

⁵Này một con thú khác xuất hiện, con thú thứ hai, giống như con gấu, nó đứng nghiêng một bên, miệng ngậm ba khúc xương sườn giữa hai hàm răng. Người ta bảo nó: ‘Đứng lên, ăn thật nhiều thịt đi.’

⁶Kể đó, tôi còn đang nhìn thì kìa, một con thú khác giống như con beo, trên lưng có bốn cánh như cánh chim. Con thú có bốn đầu và được trao quyền cai trị.

⁷Sau đó, trong khái tượng ban đêm tôi lại thấy một con thú thứ tư trông dữ tợn, đáng sợ và mạnh mẽ phi thường. Nó có bộ răng bằng sắt không lồ; nó nuốt và nghiền nát, rồi dùng chân giày đạp vật gì còn lại. Nó khác hẳn các con thú trước và có đến mười cái sừng.

⁸Tôi đang suy nghĩ về các sừng đó thì kìa, có một cái sừng khác, nhỏ hơn, mọc lên giữa những sừng ấy; ba cái trong những sừng trước bị nhỏ tận gốc trước mặt nó. Sừng nhỏ này có nhiều mắt giống mắt người và một cái miệng nói những lời xác xược.

⁹Tôi nhìn cho đến khi Các ngài được sắp đặt hẳn hoi, Có Đấng Thượng Cổ ngồi trên đó. Áo Ngài trắng như tuyết, Tóc trên đầu Ngài như lông chiên tinh sạch. Ngài Ngài là những ngọn lửa Có các bánh xe cháy hừng hực.

¹⁰Trước mặt Ngài, Một dòng sông lửa chảy ra. Nghìn nghìn hầu hạ Ngài Vạn vạn châu trước mặt Ngài. Tòa bắt đầu xét xử, Sổ sách đã mở ra.

¹¹Bấy giờ, tôi tiếp tục nhìn vì có tiếng của những lời xác xược từ các sừng ấy nói ra. Tôi vẫn nhìn cho đến khi con thú bị giết, xác nó bị hủy diệt và làm mồi cho lửa.

¹²Những con thú còn lại cũng bị tước quyền thống trị nhưng được kéo dài đời sống thêm một thời và một kỳ.

¹³Trong những khái tượng ban đêm Tôi lại nhìn thấy một vị giống như con người Đến với những đám mây trời. Vị ấy đến gần Và được đưa đến trước mặt Đấng Thượng Cổ.

¹⁴Đấng Thượng Cổ ban cho vị ấy quyền thống trị, Vinh quang và vương quốc. Mọi dân tộc, mọi quốc gia, mọi ngôn ngữ Đều phục vụ vị ấy. Quyền thống trị Ngài là quyền đời đời, Chẳng hề mai một, Và vương quốc Ngài Không bao giờ suy vong.”

Lời giải thích các khái tượng

¹⁵“Tôi, Đa-ni-ên, tâm linh tôi khắc khoải, những khái tượng trong đầu làm tôi bối rối.

¹⁶Tôi đến gần một trong những người đứng đó và hỏi sự thật về tất cả những điều này. Người ấy giải nghĩa cho tôi như sau:

¹⁷“Bốn con thú lớn đó là bốn vua sẽ xuất hiện trên đất.

¹⁸Nhưng các thánh của Đấng Chí Cao sẽ tiếp nhận vương quốc và nắm giữ vương quốc ấy đời đời cho đến đời đời vô cùng.’

¹⁹Bấy giờ, tôi muốn biết chắc chắn về con thú thứ tư, là con khác hẳn các con thú khác, vô cùng dữ tợn với răng sắt và móng đồng. Nó cắn nuốt, nghiền nát và lấy chân giày đạp những gì còn sót lại.

²⁰Tôi cũng muốn biết thêm về mười cái sừng ở trên đầu nó và về cái sừng khác mọc lên khiến ba sừng rụng xuống trước mặt nó, là cái sừng có mắt và miệng nói những lời xúc xược và có vẻ mạnh bạo hơn những sừng khác.

²¹Khi tôi nhìn, cái sừng này tranh chiến với các thánh và chiến thắng,

²²cho đến khi Đấng Thượng Cổ ngự đến, lập sự phán xét để bênh vực các thánh của Đấng Chí Cao, và đến kỳ các thánh thừa hưởng vương quốc.

²³Người ấy giải thích với tôi: ‘Con thú thứ tư Sẽ là vương quốc thứ tư trên đất, Khác hẳn mọi vương quốc kia; vương quốc đó sẽ ăn nuốt, Giày đạp và nghiền nát cả trái đất.

²⁴Mười cái sừng là mười vua Sẽ ra từ vương quốc đó. Nhưng sẽ có một vua nổi lên sau, Khác hẳn các vua trước, Và sẽ đánh đổ ba vua.

²⁵Vua này sẽ nói những lời xúc phạm Đấng Chí Cao, Làm hao mòn các thánh của Đấng Chí Cao. Vua định thay đổi thời và luật pháp. Các thánh sẽ bị phó vào tay vua ấy Cho đến một kỳ, hai kỳ và nửa kỳ.

²⁶Nhưng tòa sẽ phán xét Và quyền thống trị của nó sẽ bị tước bỏ Để tận diệt và hủy phá vĩnh viễn quyền ấy.

²⁷Bấy giờ, vương quốc, quyền thống trị Và sự cao trọng của các vương quốc trong thiên hạ Sẽ được ban cho dân các thánh của Đấng Chí Cao. Vương quốc của Ngài là vương quốc vĩnh cửu Và mọi quyền thống trị đều phục vụ và vâng lời Ngài.’

²⁸Sự việc kết thúc tại đây. Còn tôi, Đa-ni-ên, các ý tưởng khiến tôi vô cùng bối rối, mặt mày biến sắc; nhưng tôi vẫn ghi nhớ những việc đó trong lòng.”

Đa-ni-ên 8

Khải tượng thứ hai của Đa-ni-ên: Chiên đực và dê đực

¹Năm thứ ba triều vua Bê-n-xát-sa có một khải tượng hiện đến với tôi, Đa-ni-ên. Khải tượng này đến sau khải tượng tôi đã thấy trước đây.

²Trong khải tượng, tôi thấy mình đang ở trong cung Su-sơ, thuộc tỉnh Ê-lam, và cũng trong khải tượng, tôi thấy mình đang ở cạnh sông U-lai.

³Tôi ngược mắt lên và thấy một con chiên đực có hai sừng đứng cạnh bờ sông. Cả hai sừng đều cao, nhưng một sừng cao hơn sừng kia; và sừng cao hơn lại mọc lên sau.

⁴Bấy giờ, tôi thấy con chiên đực lấy sừng húc về phía tây, phía bắc và phía nam. Không một loài thú nào chống cự nó được và không gì có thể thoát khỏi tay nó. Nó muốn làm gì tùy thích và ngày càng lớn mạnh.

⁵Khi tôi đang chăm chú nhìn thì kìa, một con dê đực đến từ phía tây, đi rào khắp mặt đất mà chân không chạm đất. Con dê đó có một cái sừng lớn nhô hẳn lên giữa hai con mắt.

⁶Nó đến chỗ con chiên đực có hai sừng mà tôi đã thấy đứng cạnh bờ sông. Con dê hùng hổ xông vào con chiên đực.

⁷Tôi thấy nó tiến sát con chiên đực và giận dữ húc con chiên đực làm gãy hai cái sừng. Con chiên đực không đủ sức chống lại; con dê vật nó xuống rồi giày đạp lên trên, và chẳng ai có thể cứu con chiên đực khỏi nó được.

⁸Con dê đực trở nên cực kỳ to lớn. Nhưng đang lúc nó mạnh mẽ thì cái sừng lớn của nó bị gãy, và ngay chỗ đó có bốn cái sừng nhô ra theo hướng gió bốn phương trời.

⁹Từ một trong các sừng đó nhú ra một cái sừng nhỏ rồi trở nên vô cùng lớn, hướng về phía nam, phía đông và về miền đất vinh hiển.

¹⁰Nó vươn đến tận đạo quân trên trời, làm cho một phần đạo quân và một phần các ngôi sao rơi xuống đất, rồi giày đạp lên chúng.

¹¹Nó tự cho mình lớn bằng vị Tướng Chỉ huy đạo quân, dẹp bỏ tế lễ thiêu hàng hiển khỏi Ngài và phá đổ nơi thánh của Ngài.

¹²Do tội ác mà đạo quân đã bị phó cho nó cùng với tế lễ thiêu hàng hiển. Cái sừng đó quăng sự thật xuống đất. Nó thành công trong mọi việc nó làm.

¹³Bấy giờ tôi nghe một đấng thánh nói, và một đấng thánh khác nói với đấng đang nói đó rằng: “Khải tượng về tế lễ thiêu hàng hiển, về tội ác đưa đến sự

hủy diệt, về việc phó nơi thánh cùng đạo quân để bị giày đạp dưới chân nó, sẽ còn kéo dài đến bao giờ?”

14Đấng ấy trả lời: “Cho đến hai nghìn ba trăm buổi chiều và buổi sáng; sau đó nơi thánh sẽ được thanh tẩy.”

Lời giải thích khái tượng

15Khi tôi, Đa-ni-ên, nhìn thấy khái tượng đó và đang tìm hiểu thì bỗng dưng có ai đó mang hình dạng người nam đứng trước mặt tôi.

16Tôi nghe tiếng một người nam gọi từ giữa sông U-lai bảo rằng: “Gáp-ri-ên, hãy giải thích cho người này hiểu khái tượng đi.”

17Vị ấy liền đến gần chỗ tôi đứng. Thấy vị ấy đến, tôi kinh hãi và ngã sấp mặt xuống đất. Nhưng vị ấy bảo tôi: “Hỡi con người, hãy hiểu rằng khái tượng này liên quan đến thời kỳ cuối cùng.”

18Khi vị ấy còn đang nói với tôi thì tôi chìm vào giấc ngủ mê, mặt sấp xuống đất. Nhưng vị ấy chạm vào tôi khiến tôi đứng dậy,

19và bảo: “Này, ta sẽ bảo cho người biết điều sẽ xảy đến vào cuối kỳ thịnh nộ, vì điều này liên quan đến kỳ cuối cùng đã được ấn định.

20Con chiêm đực có hai sừng mà người đã thấy là các vua nước Mê-đi và Ba Tư.

21Con dê đực là vua nước Hi Lạp, và cái sừng lớn mọc giữa hai con mắt là vua đầu tiên.

22Còn cái sừng gãy đi và có bốn sừng khác mọc thế vào chỗ đó, tức là bốn vương quốc nổi lên từ quốc gia đó nhưng không có sức mạnh của quốc gia đó.

23Vào cuối thời trị vì của chúng, Khi tội ác đã đạt đến tột đỉnh, Một vua có bộ mặt hung dữ, lăm mừu mô xảo quyệt, Sẽ xuất hiện.

24Quyền lực của vua ấy gia tăng, nhưng không bởi sức riêng của mình. Vua ấy gây ra những sự tàn phá khốc liệt Và thành công trong mọi việc mình làm. Vua ấy cũng tiêu diệt những người hùng mạnh Cùng dân thánh.

²⁵Nhờ vào xảo thuật, Vua ấy thực hiện thành công các mưu đồ gian dối. Vua sinh lòng tự cao tự đại, Vua bất ngờ tiêu diệt nhiều người, Và dám nổi lên chống lại Chúa của các chúa. Nhưng vua ấy sẽ bị tiêu diệt Dù không bởi tay loài người.

²⁶Khải tượng về các buổi chiều và các buổi sáng đã nói đến là sự thật. Nhưng người phải giữ kín Khải tượng đó, vì nó thuộc về tương lai xa.”

²⁷Bấy giờ, tôi, Đa-ni-ên, kiệt sức và đau ốm trong nhiều ngày. Sau đó tôi trỗi dậy và làm công việc cho vua. Tôi rất bàng hoàng về Khải tượng ấy và vẫn không sao hiểu hết ý nghĩa.

Đa-ni-ên 9

Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên

¹Năm thứ nhất triều vua Đa-ri-út, con trai A-suê-ru, thuộc dòng giống người Mê-đi, là người được lập lên cai trị vương quốc Canh-đê;

²vào năm thứ nhất triều vua ấy, tôi, Đa-ni-ên, qua nghiên cứu Kinh Thánh, biết được số năm phải trải qua trước khi mãn thời kỳ điêu tàn của Giê-ru-sa-lem, mà lời Đức Giê-hô-va đã phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi, là bảy mươi năm.

³Tôi hướng mặt về Chúa là Đức Chúa Trời mà tìm kiếm, khẩn nguyện, nài xin với sự kiêng ăn, quần vải sô và rắc tro lên đầu.

⁴Vậy tôi khẩn cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi và xưng tội với Ngài: “Lạy Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng kính sợ, Đáng giữ giao ước và tình thương đối với những ai yêu mến Ngài và tuân giữ điều răn Ngài.

⁵Chúng con đã phạm tội, làm điều sai quấy, ăn ở gian ác; chúng con đã phản loạn, quay lưng lại với điều răn và luật lệ Ngài.

⁶Chúng con đã không nghe các đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri, những người đã nhân danh Ngài mà nói với các vua, các thủ lĩnh, và tổ phụ chúng con cùng toàn dân trong xứ.

⁷Lạy Chúa, sự công chính thuộc về Ngài còn sự hổ mặt thuộc về chúng con, như ngày nay, thuộc về người Do Thái, dân cư Giê-ru-sa-lem, tất cả Y-sơ-ra-



ên, người ở gần cũng như kẻ ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã đuổi họ đến vì những gian ác họ đã phạm với Ngài.

⁸Lạy Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng con, thuộc về các vua, các thủ lĩnh, và tổ phụ chúng con, vì chúng con đã phạm tội với Ngài.

⁹Sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng con, vì chúng con đã phản loạn với Ngài.

¹⁰Chúng con đã không vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, không sống trong luật pháp mà Ngài đã dùng đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri dạy dỗ chúng con.

¹¹Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều vi phạm luật pháp Ngài, quay lưng đi, không chịu vâng theo tiếng Ngài. Vì vậy, những lời nguyện rủa và thề nguyền chép trong luật pháp Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ trên chúng con vì chúng con đã phạm tội với Ngài.

¹²Ngài đã thực hiện các lời cảnh cáo chúng con và các thẩm phán đã xét xử chúng con, bằng cách giáng đại họa trên chúng con, khủng khiếp đến nỗi khắp thiên hạ chưa từng có tai họa nào giống như tai họa đã giáng trên Giê-ru-sa-lem.

¹³Tất cả tai họa này đã giáng trên chúng con đúng như đã được chép trong luật pháp Môi-se. Dù vậy, chúng con vẫn không khấn xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình để từ bỏ gian ác và hướng lòng về sự thành tín của Ngài.

¹⁴Vì thế, Đức Giê-hô-va chờ sẵn và giáng tai họa ấy trên chúng con vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con vốn công chính trong mọi việc Ngài làm, chỉ có chúng con không chịu vâng theo tiếng Ngài.

¹⁵Bây giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của chúng con, Ngài đã dùng bàn tay quyền uy đem dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập, đã làm cho danh Ngài lừng lẫy như ngày nay; còn chúng con đã phạm tội, đã làm điều gian ác.

¹⁶Chúa ôi, tùy theo mọi việc công chính của Ngài, xin Ngài nguôi giận và ngừng phẫn nộ đối với thành Giê-ru-sa-lem của Ngài, tức là núi thánh Ngài,



Chính vì tội lỗi của chúng con và sự gian ác của tổ phụ chúng con mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài bị những kẻ chung quanh chúng con sỉ nhục.

17Vì vậy bây giờ, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, xin lắng nghe lời khẩn nguyện nài xin của đầy tớ Ngài! Vì danh Chúa, xin chiếu sáng mặt Ngài trên đền thánh hoang tàn của Ngài!

18Lạy Đức Chúa Trời của con, xin lắng tai nghe, xin ghé mắt nhìn cảnh hoang tàn của chúng con và thành phố mang danh Ngài! Chúng con không dựa vào sự công chính của mình mà cầu khẩn Ngài, nhưng dựa vào sự thương xót vô biên của Ngài.

19Lạy Chúa, xin lắng nghe! Lạy Chúa, xin tha thứ! Lạy Chúa, xin đoái xem và hành động! Lạy Đức Chúa Trời của con, vì danh Ngài, xin đừng trì hoãn; bởi vì thành Ngài và dân Ngài đã được gọi bằng danh Ngài!”

Lời tiên tri về bảy mươi tuần lễ

20Tôi tiếp tục thưa chuyện và cầu nguyện, xưng nhận tội lỗi của tôi cũng như tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên tôi và trình dâng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi lời khẩn nguyện cho núi thánh của Đức Chúa Trời tôi.

21Khi tôi đang dâng lời cầu nguyện, thì Gáp-ri-ên, người mà tôi đã thấy trong khái tượng đầu tiên, bay nhanh đến bên tôi vào giờ dâng sinh tế buổi chiều.

22Người dạy dỗ tôi và nói với tôi: “Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đến để ban sự khôn ngoan và hiểu biết cho ngươi.

23Ngay khi ngươi bắt đầu cầu xin thì lời đã ban ra, và ta đến để công bố lời đó cho ngươi, vì ngươi rất được yêu quý. Vậy hãy suy nghĩ lời đó và hiểu rõ khái tượng.

24Có bảy mươi tuần lễ đã được ấn định cho dân ngươi và thành thánh ngươi để chấm dứt sự vi phạm, tiêu trừ tội lỗi, đền chuộc tội ác và đem lại sự công chính đời đời, để khái tượng và lời tiên tri được ứng nghiệm, và xúc dầu cho Nơi Chí Thánh.

25Vậy ngươi hãy biết và hiểu rằng từ khi lệnh phục hồi và xây lại Giê-ru-sa-lem cho đến khi Đấng Chịu Xức Dầu xuất hiện, thì được bảy tuần lễ và sáu

mười hai tuần lễ. Thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và chiến hào, ngay trong thời kỳ khó khăn.

²⁶Sau sáu mươi hai tuần lễ ấy, Đấng Chịu Xức Dầu sẽ bị trừ đi và sẽ không có gì cả. Quân đội của một thủ lĩnh sắp đến sẽ hủy phá thành và đền thánh. Sự cuối cùng sẽ đến như nước lụt. Chung cuộc chiến tranh sẽ xảy ra, cảnh hoang tàn đã được ấn định.

²⁷Thủ lĩnh ấy sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ. Nhưng đến giữa tuần ấy, hấn sẽ ngưng việc dâng sinh tế và tế lễ chay. Kế hủy phá sẽ đến trên cánh của những điều ghê tởm cho đến kỳ hủy diệt cuối cùng đã được ấn định giáng trên kẻ hủy phá.”

Đa-ni-ên 10

Khải tượng cuối cùng của Đa-ni-ên: Người mặc vải gai

¹Năm thứ ba triều vua Si-ru, nước Ba Tư, có lời mặc khải cho Đa-ni-ên, cũng gọi là Bê-nê-tơ-xát-sa. Lời đó là chân thật, liên quan đến một cuộc chiến tranh lớn. Đa-ni-ên hiểu lời đó và nhận ra ý nghĩa của khải tượng.

²Trong những ngày đó tôi, Đa-ni-ên, đang buồn rầu suốt ba tuần lễ.

³Tôi không ăn cao lương mỹ vị, không nếm thịt và rượu, cũng không xúc dầu thơm trong suốt ba tuần lễ đó.

⁴Ngày thứ hai mươi bốn tháng giêng, tôi đang đứng bên bờ sông lớn, tức là sông Ti-gơ-rít.

⁵Tôi ngược nhìn lên thì thấy một người mặc vải gai, lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha.

⁶Thân hình sáng như bích ngọc, gương mặt như ánh chớp, đôi mắt như ngọn đuốc hừng, đôi tay và đôi chân như đồng đánh bóng, và tiếng nói như tiếng đám đông.

⁷Tôi, Đa-ni-ên, chỉ một mình tôi thấy khải tượng đó. Những người ở với tôi tuy không thấy khải tượng nhưng họ đều run sợ, chạy trốn để tìm chỗ ẩn mình.

⁸Vậy, tôi còn lại một mình và thấy khái tượng lớn đó. Tôi không còn sức nữa. Mặt tôi tái xanh như người sắp chết. Tôi kiệt sức.

⁹Nhưng tôi vẫn nghe tiếng phán của người. Vừa nghe tiếng người, tôi bị ngất đi, mặt sấp xuống đất.

¹⁰Bấy giờ, có một bàn tay chạm vào tôi, đỡ tôi dậy khi đầu gối và bàn tay tôi run rẩy.

¹¹Người ấy nói với tôi: “Hỡi Đa-ni-ên, người rất được yêu quý, hãy hiểu rõ những lời ta nói với người. Hãy đứng thẳng lên vì bây giờ ta đã được sai đến cùng người.” Khi người đã nói với tôi lời ấy, tôi run rẩy đứng lên.

¹²Người bảo tôi: “Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ. Ngay từ ngày đầu, người đã hết lòng tìm hiểu và tự hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời người, nên Ngài đã nghe những lời của người, và chính vì những lời ấy mà ta đã đến.

¹³Thủ lĩnh của các vua Ba Tư đã ngăn trở ta trong hai mươi một ngày. Nhưng Mi-ca-ên, một trong các thiên sứ trưởng, đã đến giúp đỡ ta, và ta ở lại đó bên cạnh các vua Ba Tư.

¹⁴Bây giờ, ta đến để giúp người hiểu việc gì sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày cuối cùng, vì đây là khái tượng liên quan đến những ngày sắp đến.”

¹⁵Trong khi người nói với tôi những lời đó, tôi cúi mặt xuống đất và bị câm lặng.

¹⁶Này có một vị mang hình dạng như các con trai loài người chạm đến môi tôi. Tôi liền mở miệng và nói được. Tôi thưa với vị đứng trước mặt tôi: “Thưa chúa, khái tượng đã làm tôi đau đớn và kiệt sức.

¹⁷Làm sao đây tớ của chúa có thể thưa chuyện với chúa được? Vì hiện nay tôi không còn một chút sức lực nào, cũng chẳng còn hơi thở trong tôi nữa!”

¹⁸Bấy giờ, vị có hình dạng người nam lại chạm đến tôi và thêm sức cho tôi.

¹⁹Người bảo tôi: “Hỡi người rất được yêu quý, đừng sợ hãi. Hãy an tâm và can đảm! Hãy can đảm lên!” Khi người đang nói với tôi, tôi được thêm sức và nói: “Thưa chúa, xin ngài cứ nói, vì Ngài đã thêm sức cho tôi.”

²⁰Người nói: “Người có biết tại sao ta đến với người không? Bây giờ ta phải quay lại để giao chiến với thủ lĩnh của Ba Tư, và khi ta vừa đi thì thủ lĩnh của Hi Lạp sẽ đến.

²¹Nhưng ta sẽ báo cho người biết những gì đã được chép trong sách chân lý. Không có ai hiệp sức với ta để chống lại chúng, ngoại trừ Mi-ca-ên, thiên sứ của các người.”

Đa-ni-ên 11

¹Về phần ta, từ năm thứ nhất triều vua Đa-ri-út người Mê-đi, ta đã đứng cạnh để hỗ trợ và thêm sức cho Mi-ca-ên.

Chiến tranh giữa các vua phía bắc và phía nam

²“Bây giờ ta sẽ cho người biết sự thật. Nay, có ba vua nữa sẽ xuất hiện tại Ba Tư. Vua thứ tư giàu có hơn tất cả các vua khác. Khi của cải làm cho vua ấy trở nên hùng mạnh thì vua xúi giục dân chúng chống lại vương quốc Hi Lạp.

³Rồi sẽ có một vua hùng mạnh xuất hiện. Vua ấy sẽ thống trị với cả quyền lực to lớn và theo ý mình.

⁴Nhưng khi vua ấy đã đứng vững thì vương quốc của vua bị tan rã và phân chia theo hướng gió bốn phương trời, chứ không được truyền lại cho con cháu, cũng không dùng quyền lực trước đây mà cai trị nữa. Vương quốc vua sẽ bị nhổ tận gốc và trao cho những người khác không thuộc dòng dõi vua.

⁵Vua phương nam sẽ trở nên hùng mạnh, nhưng một trong các tướng lãnh của vua sẽ lớn mạnh hơn vua và vương quyền của người ấy sẽ lớn lắm.

⁶Nhiều năm sau, các vua đó sẽ liên kết nhau, công chúa phương nam được gả cho vua phương bắc để kết hòa hảo. Nhưng công chúa không duy trì được quyền lực; vua phương bắc và dòng dõi vua cũng không đứng nổi. Lúc ấy, công chúa cùng với những người hộ tống nàng, cha nàng và chồng nàng đều sẽ bị giao nộp.

- ⁷Một chòi cùng gốc với công chúa sẽ lên nối ngôi vua phương nam. Vua ấy sẽ đem quân vào thành lũy vua phương bắc, tấn công và chiến thắng.
- ⁸Vua sẽ mang về Ai Cập các thần của họ, từ các tượng đúc đến các đồ dùng bằng vàng bằng bạc. Vua án binh, không tấn công vua phương bắc trong vài năm.
- ⁹Sau đó, vua phương bắc có tiến vào lãnh địa của vua phương nam, nhưng lại trở về xứ mình.
- ¹⁰Các con trai của vua phương bắc tiến hành chiến tranh. Họ chiêu mộ nhiều đoàn quân đông đúc rồi kéo quân đến, tràn lấn, vây bủa khắp nơi; họ đưa cuộc chiến đến tận các thành trì của vua phương nam.
- ¹¹Bấy giờ vua phương nam tức giận, xông ra giao chiến với vua phương bắc. Dù vua phương bắc đã chiêu mộ một đoàn quân đông đúc, nhưng đoàn quân này cũng sẽ rơi vào tay vua phương nam.
- ¹²Khi đánh bại được đoàn quân đó, vua phương nam sinh lòng kiêu ngạo. Vua sẽ đánh bại hàng ngàn, hàng vạn địch quân nhưng không chiến thắng.
- ¹³Vua phương bắc lại sẽ chiêu mộ một đoàn quân đông đúc hơn trước, và đến cuối cùng các kỳ, tức là các năm, vua ấy lại tiến công với một đoàn quân hùng hậu, trang bị rất đầy đủ.
- ¹⁴Trong khi ấy, nhiều người nổi lên chống lại vua phương nam. Những kẻ bạo loạn trong dân người sẽ nổi lên để làm ứng nghiệm khái tượng, nhưng chúng sẽ thất bại.
- ¹⁵Vua phương bắc sẽ đến xây dựng đồn lũy và chiếm được một thành kiên cố. Quân phương nam sẽ không đương đầu nổi, ngay cả đoàn quân tinh nhuệ cũng không đủ sức kháng cự.
- ¹⁶Vua phương bắc sẽ tiến đánh theo ý mình, và chẳng ai đương đầu nổi với vua ấy. Vua sẽ đứng trong đất vinh hiển, cầm quyền sinh sát trong tay.



¹⁷Vua quyết tâm tiến chiếm bằng sức mạnh của vương quốc mình. Vua sẽ lập giao ước với vua phương nam, gả công chúa cho vua này để thôn tính vương quốc, nhưng việc đó không thành, không mang lại lợi ích nào cho vua cả.

¹⁸Sau đó, vua chuyển hướng về vùng duyên hải và chiếm được nhiều nơi. Nhưng một tướng lĩnh sẽ chấm dứt thái độ kiêu căng của vua, làm cho chính tính kiêu căng của vua chống lại vua.

¹⁹Vua quay trở về với các thành lũy trên đất mình; nhưng sẽ phải vấp ngã và té nhào, và chẳng ai còn gặp lại vua ấy nữa.

²⁰Người lên kế vị vua ấy sẽ sai người đi bóc lột thuế khóa để duy trì sự xa xỉ của vương quốc, nhưng chẳng bao lâu sau vua ấy sẽ bị sát hại mà không phải vì oán giận hay chiến trận nào cả.

²¹Lên kế vị vua là một tay bần tiện, không được trao vương quyền. Hắn bắt chọt xuất hiện, dùng thủ đoạn xảo quyết chiếm đoạt vương quốc.

²²Quân ngoại xâm tràn vào như nước lũ sẽ bị cuốn trôi và tan vỡ trước mặt vua ấy, cả đến thủ lĩnh của giao ước cũng vậy.

²³Sau khi lập hòa ước với các nước khác, vua ấy thực hiện các mưu đồ gian dối để củng cố lực lượng, dù với quốc gia nhỏ bé.

²⁴Vua ấy sẽ bắt chọt tiến chiếm các khu đất trù phú nhất trong tỉnh và sẽ làm điều mà cha ông, tổ tiên mình chưa từng làm. Vua đem chiến lợi phẩm, những đồ vật đã cướp được và của cải phân phát cho các thuộc hạ. Vua cũng lên kế hoạch tiến đánh các thành lũy, nhưng chỉ trong một thời gian mà thôi.

²⁵Sau đó, vua dốc lòng dốc sức đem một quân lực hùng mạnh tiến đánh vua phương nam. Vua phương nam sẽ nghênh chiến bằng một đạo quân đông đúc và vô cùng hùng hậu, nhưng không thể chống cự nổi vì có âm mưu phản bội vua.

²⁶Chính những kẻ ăn bánh trên bàn vua sẽ hại vua; đạo quân của vua sẽ bị quét sạch, nhiều người bị thương vong.

27Còn hai vua ấy, trong lòng đều toan tính hại nhau; họ ngồi cùng một bàn tiệc nhưng trao đổi nhau những lời dối trá. Tuy nhiên, mưu định đó không thành vì sự cuối cùng sẽ đến vào thời điểm ấn định.

28Vua phương bắc sẽ trở về xứ với rất nhiều của cải; nhưng lòng vua quyết định chống lại giao ước thánh. Vua sẽ thực hiện ý đồ này trên đường trở về xứ sở mình.

29Đến thời điểm ấn định vua ấy sẽ trở lại và tiến vào phương nam, nhưng lần này không giống như lần trước.

30Tàu bè từ Kít-tim sẽ tấn công vua nên vua hoảng sợ rút lui và giận dữ chống lại giao ước thánh. Vua ấy sẽ trở về và ưu ái những kẻ từ bỏ giao ước thánh.

31Quân lính do vua ấy gửi đến chiếm đóng và làm ô uế thành lũy của đền thánh. Chúng dẹp bỏ tế lễ thiêu hàng hiến và lập lên điều ghê tởm gây ra cảnh hoang tàn.

32Vua dùng lời đường mật mà quyến dụ những kẻ xem thường giao ước; nhưng những người nhận biết Đức Chúa Trời sẽ kiên quyết chống lại.

33Những người khôn sáng trong dân chúng sẽ dạy dỗ nhiều người, dù trong một thời gian, họ sẽ phải gục ngã bởi gươm đao và lửa hừng, bởi tù đầy và cướp bóc.

34Trong khi họ gục ngã, sự trợ giúp họ nhận được không nhiều, nhưng lại có lắm kẻ dùng lời giả dối mà theo họ.

35Một số trong những người khôn sáng sẽ sa ngã để nhờ đó mà được luyện lọc, thanh tẩy và phiêu trắng cho kỳ cuối cùng, vì còn phải chờ cho đến thời điểm ấn định.

36Vua phương bắc sẽ làm theo ý mình, tự cao tự đại, tôn mình cao hơn mọi thần. Vua ấy sẽ nói những lời kỳ quặc chống lại Đức Chúa Trời của các thần. Vua sẽ thành công cho đến khi cơn thịnh nộ chấm dứt, vì việc gì Chúa đã định thì phải được thi hành.

³⁷Vua ấy sẽ không quan tâm đến các thần của tổ phụ mình hay thần mà phụ nữ sùng bái. Vua sẽ chẳng coi thần nào ra gì vì tự tôn mình cao hơn tất cả.

³⁸Thay vào đó, vua lại tôn kính thần của các thành lũy. Vua lấy vàng, bạc, đá quý và các báu vật dâng cho thần mà tổ phụ mình không biết.

³⁹Vua sẽ nhờ thần ngoại bang để chiếm đóng các thành lũy vững bền. Người nào công nhận vua sẽ được ban bổng lộc giàu sang, giao quyền cai trị rộng rãi và được phân chia đất đai để thưởng công.

⁴⁰Đến thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ tấn công vua phương bắc. Nhưng vua phương bắc đem chiến xa, kỵ binh và nhiều tàu chiến phản công như vũ bão. Vua này còn xâm lăng các nước, tràn lấn như nước lũ.

⁴¹Vua cũng tiến vào vùng đất vinh hiển. Hàng vạn người sẽ ngã gục, nhưng dân Ê-đôm, Mô-áp và thành phần ưu tú của dân Am-môn sẽ thoát khỏi tay vua ấy.

⁴²Vua ấy sẽ dang tay trên các nước, ngay cả Ai Cập cũng không thoát khỏi.

⁴³Vua sẽ kiểm soát các kho vàng bạc và tất cả báu vật của Ai Cập. Dân Li-by và Ê-thi-ô-pi đều chạy theo vua ấy.

⁴⁴Nhưng tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ làm cho vua bối rối. Vua sẽ giận dữ đem quân đi tàn phá và tiêu diệt nhiều người.

⁴⁵Vua sẽ dựng lều trại hoàng gia tại khoảng giữa biển và núi thánh vinh quang. Nhưng ngày tận số của vua sẽ đến mà không một ai cứu giúp cả.”

Đa-ni-ên 12

Hi vọng trong tuyệt vọng

¹“Lúc ấy, đại thiên sứ Mi-ca-ên, đứng bảo vệ con dân người sẽ đứng dậy. Sẽ có một thời kỳ ngặt nghèo chưa từng thấy kể từ khi lập nước cho đến bây giờ. Nhưng lúc ấy, những ai trong dân người có tên trong quyển sách kia sẽ được giải cứu.

²Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, người thì để hưởng sự sống đời đời, kẻ thì để chịu tui nhục ghê tởm đời đời.



³Những người khôn sáng sẽ rực rỡ như sự sáng chói trên bầu trời; và những người dốt đưa nhiều người đến sự công chính sẽ chiếu sáng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.

⁴Còn người, hỡi Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và niêm phong cuộn sách này lại cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ đi đây đi đó và sự hiểu biết sẽ gia tăng.”

Khải tượng cuối cùng

⁵Bấy giờ, tôi, Đa-ni-ên, đang nhìn và này, có hai người khác đang đứng, một người bên này sông, một người bên kia sông.

⁶Một trong hai người hỏi người mặc vải gai đang đứng trên mặt sông: “Đến bao giờ những điều kỳ lạ này mới chấm dứt?”

⁷Tôi nghe người mặc vải gai đứng trên mặt sông, giơ tay phải và tay trái lên trời, nhân danh Đấng hằng sống mà thề rằng: “Sẽ phải trải qua một kỳ, hai kỳ và nửa kỳ, và khi quyền lực của dân thánh chấm dứt thì những điều này mới hoàn tất.”

⁸Tôi nghe nhưng không hiểu, nên tôi hỏi: “Lạy chúa tôi, cuối cùng các việc này sẽ thế nào?”

⁹Người ấy đáp: “Hỡi Đa-ni-ên, đừng lo nghĩ gì, vì những lời này đã được giữ kín và niêm phong cho đến kỳ cuối cùng.

¹⁰Nhiều người sẽ được thanh tẩy, phiêu trắng và tinh luyện. Nhưng những kẻ ác sẽ tiếp tục làm ác. Không kẻ ác nào hiểu nổi, nhưng người khôn sáng sẽ hiểu.

¹¹Từ thời bãi bỏ tế lễ thiêu hằng hiến và lập lên điều ghê tởm gây ra cảnh hoang tàn, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

¹²Phước cho người bền lòng trông đợi suốt một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày!

¹³Còn người, hãy giữ trung tín cho đến cuối cùng. Người sẽ được an nghỉ và đến cuối những ngày, người sẽ đứng dậy trong sản nghiệp mình.”

Ô-sê

Ô-sê 1

Tình trạng bại hoại của Y-sơ-ra-ên

(1:1 – 3:5)

¹Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Ô-sê, con trai Bê-ê-ri, dưới thời các vua Ô-xia, Giô-tham, A-cha, Ê-xê-chia của Giu-đa, và vua Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, của Y-sơ-ra-ên.

Gia đình của Ô-sê

²Khi Đức Giê-hô-va bắt đầu phán với Ô-sê, Đức Giê-hô-va bảo ông: “Hãy đi cưới một người đàn bà ngoại tình và sinh con cái ngoại tình, vì đất nước này phạm tội ngoại tình khi lìa bỏ Đức Giê-hô-va.”

³Vậy, Ô-sê cưới Gô-me, con gái của Đíp-la-im. Bà mang thai và sinh cho ông một người con trai.

⁴Bấy giờ Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy đặt tên nó là Gít-rê-ên, vì chẳng bao lâu nữa Ta sẽ trừng phạt nhà Giê-hu về tội đổ máu tại Gít-rê-ên, và chấm dứt vương quốc của nhà Y-sơ-ra-ên.

⁵Trong ngày đó Ta sẽ bẻ cung của Y-sơ-ra-ên trong thung lũng Gít-rê-ên.”

⁶Nàng lại mang thai và sinh một người con gái. Đức Giê-hô-va phán với Ô-sê: “Hãy đặt tên nó là Lô Ru-ha-ma, vì Ta không còn thương xót nhà Y-sơ-ra-ên, cũng không tha thứ cho chúng nữa.

⁷Nhưng Ta sẽ thương xót nhà Giu-đa và sẽ giải cứu chúng, vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng. Ta sẽ không cần dùng đến cung tên, gươm đao hay chiến tranh, cũng không dùng ngựa hay kỵ binh mà giải cứu chúng.”

⁸Sau khi cai sữa Lô Ru-ha-ma, Gô-me lại mang thai và sinh một con trai.

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Hãy đặt tên nó là Lô Am-mi, vì các người không còn là dân của Ta nữa và Ta cũng không còn là Đức Chúa Trời của các người nữa.”

Hi vọng cho Y-sơ-ra-ên



¹⁰ “Nhưng dân số Y-sơ-ra-ên sẽ đông như cát biển, không thể lường, cũng không thể đếm được. Tại chính nơi chúng nghe phán: ‘Các người không phải là dân Ta,’ sẽ lại nghe: ‘Các người là con Đức Chúa Trời hằng sống.’

¹¹ Dân Giu-đa và dân Y-sơ-ra-ên sẽ tụ họp lại và chọn cho mình một thủ lĩnh chung; chúng sẽ vươn lên từ đất này, vì đó là ngày trọng đại của Gít-rê-ên.”

Ô-sê 2

¹ “Hãy gọi anh em các người là Am-mi và chị em các người là Ru-ha-ma.”

Sự trừng phạt và phục hồi Y-sơ-ra-ên

² “Hãy tố cáo mẹ các người, Hãy tố cáo đi vì nó chẳng phải là vợ Ta, Ta chẳng phải là chồng nó! Bảo nó vứt bỏ vẻ điểm đàng trên mặt Và dấu vết ngoại tình giữa ngực nó đi.

³ Nếu không, Ta sẽ lột trần nó ra, Để nó như ngày mới lột lòng mẹ, Biến nó thành hoang mạc, Thành mảnh đất cằn cỗi, Khiến nó phải chết khát.

⁴ Ta sẽ không thương xót con cái nó Vì chúng là những đứa con ngoại tình.

⁵ Thật vậy, mẹ chúng nó ngoại tình, Kẻ mang thai chúng nó đã làm điều ô nhục. Vì nó nói: ‘Tôi sẽ đi theo các tình nhân của tôi; Họ sẽ cho tôi bánh, nước, lông chiên, vải, Dầu và thức uống.’

⁶ Vì vậy, Ta sẽ lấy gai gốc chặn đường nó, Xây một bức tường quanh nó Để nó không thể tìm được lối đi.

⁷ Nó sẽ đuổi theo tình nhân mà không kịp, Tìm kiếm mà không gặp chúng. Bây giờ, nó tự nhủ: ‘Ta sẽ quay về với người chồng đầu tiên, Vì hồi đó ta sung sướng hơn bây giờ.’

⁸ Thật nó không biết rằng chính Ta, Đấng đã ban lúa mì, rượu mới và dầu cho nó, Chính Ta đã cho nó vô số bạc, vàng Mà chúng đem dùng cho Ba-anh.

⁹ Vì thế, vào mùa gặt Ta sẽ lấy lại lúa mì của Ta, Đến mùa rượu, Ta sẽ lấy rượu mới; Ta sẽ lấy lại len và vải của Ta, Vốn dùng để che tấm thân trần của nó.



10 Bấy giờ Ta sẽ phơi bày cái đáng xấu hổ của nó Trước mặt các tình nhân nó, Và chẳng ai cứu được nó khỏi tay Ta.

11 Ta sẽ chấm dứt mọi cuộc vui của nó, Những ngày lễ, ngày trăng mới, Ngày sa-bát và tất cả các lễ hội trọng thể của nó.

12 Ta sẽ phá các cây nho và cây vả của nó, Là những cây mà nó khoe rằng: ‘Này là tiền công Mà các tình nhân trả cho tôi.’ Ta sẽ biến chúng thành rừng hoang Cho các thú rừng ăn nuốt nó.

13 Ta sẽ trừng phạt nó Vì những ngày nó dâng hương cho Ba-anh; Đeo bông tai và diện nữ trang, Chạy theo các tình nhân nó, Còn Ta thì nó bỏ quên!” Đức Giê-hô-va phán vậy.

14 “Vì vậy, này, Ta sẽ quyến dụ nó, Đưa nó vào hoang mạc, Lấy lời ngọt ngào nói với nó.

15 Từ nơi đó, Ta sẽ ban cho nó vườn nho, Biến thung lũng A-cô thành cánh cửa hi vọng. Tại đó, nó sẽ đáp ứng như trong ngày trẻ tuổi, Như trong ngày nó ra khỏi Ai Cập.”

16 Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó, Người sẽ gọi Ta là ‘chồng tôi’ Và sẽ không gọi Ta là ‘chủ tôi’ nữa.

17 Vì Ta sẽ không cho nó mở miệng gọi các thần Ba-anh, Và sẽ không còn ai nhắc đến tên chúng nữa.

18 Trong ngày đó, Ta sẽ lập giao ước giữa các người Với các thú rừng, chim trời, Với các loài bò sát trên đất. Ta sẽ bẻ gãy cung tên, gươm giáo Và làm cho chiến tranh biến khỏi xứ này, Để các người được nằm yên ổn.

19 Ta sẽ cưới người cho Ta đời đời; Ta sẽ cưới người cho Ta trong sự công minh và chính trực, Nhân từ và thương xót.

20 Phải, Ta sẽ cưới người cho Ta trong sự thành tín; Và người sẽ biết Đức Giê-hô-va.”

21 Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó Ta sẽ đáp lời, Ta sẽ đáp lời các tầng trời, Các tầng trời sẽ đáp lời đất.

²²Đất sẽ đáp lời lúa mì, Rượu mới, và dầu; Cả ba thứ đó sẽ đáp lời Gít-rê-ên.

²³Ta sẽ gieo nó cho Ta trong đất Tỏ lòng thương xót ‘kẻ không được thương xót.’ Và phán với dân ‘không phải là dân Ta’ rằng: ‘Người là dân Ta’, Và dân đó sẽ trả lời: ‘Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con.’”

Ô-sê 3

Ý nghĩa cuộc hôn nhân của Ô-sê

¹Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hãy đi và yêu lại người đàn bà đang ngoại tình và đang có tình nhân, như Đức Giê-hô-va vẫn yêu con cái Y-sơ-ra-ên dù chúng nó hướng về các thần khác và ưa thích bánh nho khô”

²Vậy, tôi đã mua lại nàng với giá khoảng một trăm bảy mươi gam bạc và khoảng ba trăm ba mươi lít lúa mạch.

³Rồi tôi bảo nàng: “Bà phải ở yên cho tôi một thời gian; không được bán dâm, không được ngoại tình với bất cứ người đàn ông nào; tôi cũng đối xử với bà như thế.”

⁴Vì trong một thời gian dài, con dân Y-sơ-ra-ên sẽ không có vua, không có thủ lĩnh, không có sinh tế, không có trụ tượng, không có ê-phót và không có thê-ra-phim.

⁵Nhưng sau đó con dân Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và Đa-vít vua mình. Trong những ngày cuối cùng, chúng sẽ run sợ mà trở về với Đức Giê-hô-va và hưởng phước lành của Ngài.

Ô-sê 4

Bài giảng về sự lầm lạc của dân Y-sơ-ra-ên

(4:1 – 14:9)

Đức Chúa Trời lên án Y-sơ-ra-ên

¹Hỡi con dân Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va Vì Đức Giê-hô-va lên án dân cư xứ này: “Trong xứ này, không có sự thành tín, chẳng có sự nhân từ Cũng chẳng có sự hiểu biết Đức Chúa Trời.

²Chỉ tràn ngập sự nguyên rủa, thất tín, giết người, Trộm cắp và ngoại tình; Chúng gây hết cảnh đổ máu này đến cảnh đổ máu khác.



³Vì vậy, xứ sở sâu thẳm; Mọi người dân đều hao mòn, Cả thú rừng và chim trời cũng vậy; Cả đến cá biển cũng chẳng còn.

⁴Dù vậy đừng có ai biện luận, Chớ có ai quở trách! Vì dân người giống như những người đối địch thầy tế lễ.

⁵Người sẽ vấp ngã giữa ban ngày; Các nhà tiên tri cũng sẽ vấp ngã với người trong ban đêm, Và Ta sẽ tiêu diệt mẹ người.

⁶Dân Ta bị tiêu diệt vì thiếu hiểu biết; Vì người đã từ chối sự hiểu biết, Nên Ta cũng không để người làm thầy tế lễ cho Ta nữa; Vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Nên Ta cũng sẽ quên con cái người.

⁷Chúng càng sinh sản bao nhiêu Càng phạm tội chống lại Ta bấy nhiêu; Ta sẽ đổi vinh quang của chúng thành tui nhục.

⁸Chúng sống nhờ tội lỗi dân Ta; Thích thú khi dân Ta phạm tội.

⁹Rồi sẽ đến lúc, dân thế nào thầy tế lễ thế ấy; Ta sẽ trừng phạt chúng vì đường lối chúng, Và báo trả tùy theo việc chúng làm.

¹⁰Chúng sẽ ăn mà không no, Chúng hành dâm mà không sinh sản; Vì chúng đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, Chạy theo các thần khác.

¹¹Nạn dâm dục, rượu cũ và rượu mới Làm chúng mất hết trí khôn.

Sự thờ lạy thần tượng của Y-sơ-ra-ên

¹²Dân Ta cầu hỏi tượng gỗ, Xin cây gậy phán truyền. Vì thói điếm đảng làm cho chúng lầm lạc, Chúng sống dâm loạn, xa cách Đức Chúa Trời.

¹³Chúng dâng sinh tế trên các đỉnh núi, Đốt hương trên các đồi, Dưới cây sồi, cây dương, cây thông Vì bóng nó mát mẻ. Vì thế mà con gái các người làm điếm, Con dâu các người ngoại tình.

¹⁴Ta sẽ không phạt con gái các người vì tội điếm đảng, Cũng không phạt con dâu các người vì tội ngoại tình. Vì chính đàn ông các người đi với phường điếm đĩ, Dâng sinh tế với gái mại dâm; Một dân tộc không hiểu biết sẽ bị diệt vong.



¹⁵Hỡi Y-sơ-ra-ên, dù người có dâm loạn Cũng đừng để Giu-đa phạm tội! Vay chớ vào Ghinh-ganh! Đừng lên Bết A-ven! Đừng nhân danh ‘Đức Giê-hô-va hằng sống’ mà thề.

¹⁶Vì Y-sơ-ra-ên bướng bỉnh Như con bò cái tơ bất trị; Chẳng lẽ bây giờ Đức Giê-hô-va nuôi dưỡng chúng Như chiên con trong đồng cỏ thênh thang?

¹⁷Ép-ra-im thỏa hiệp với thần tượng, Hãy để mặc nó!

¹⁸Chúng chè chén say sưa, Rồi tha hồ đàng điếm; Chúng ham thích sự sỉ nhục hơn vinh quang.

¹⁹Gió đã cuốn chúng đi trong cánh nó Và chúng sẽ xấu hổ vì các tế lễ mình.”

Ô-sê 5

Hình phạt dành cho Y-sơ-ra-ên

¹“Hỡi các thầy tế lễ, hãy nghe điều này; Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy chú ý; Hỡi triều đình, hãy lắng tai! Sự phán xét dành cho các người Vì các người đã thành cái bẫy ở Mích-pa Và cái lưới bủa trên Tha-bô.

²Những kẻ phản loạn đã chìm sâu trong sự tàn sát; Nhưng Ta sẽ trừng phạt tất cả bọn chúng.

³Ta biết Ép-ra-im, Và Y-sơ-ra-ên không che giấu được Ta; Hỡi Ép-ra-im, người đã là gái mại dâm! Còn Y-sơ-ra-ên bị ô uế!

⁴Công việc của chúng ngăn trở chúng Trở về với Đức Chúa Trời mình. Vì lòng dâm dục ngự trị chúng Nên chúng không nhận biết Đức Giê-hô-va.

⁵Sự kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên tố cáo nó; Y-sơ-ra-ên và Ép-ra-im gục ngã trong tội ác mình; Giu-đa cùng gục ngã với chúng.

⁶Chúng sẽ đi với các bầy chiên bầy bò mình Để tìm kiếm Đức Giê-hô-va, Nhưng chúng không gặp Ngài! Ngài đã lìa khỏi chúng.

⁷Chúng đã lừa dối Đức Giê-hô-va Vì đã sinh ra những đứa con hoang. Bây giờ, ngày trăng mới sẽ nuốt chúng Cùng với sản nghiệp mình.

⁸Hãy thôi tù và ở Ghi-bê-a, Thổi kèn ở Ra-ma! Hãy lên tiếng báo động ở Bết A-ven! Hỡi Bên-gia-min, quân thù ở sau người!



⁹Ép-ra-im sẽ trở nên hoang tàn Trong ngày quở phạt; Giữa các bộ tộc Y-sơ-ra-ên Ta loan báo một việc chắc chắn sẽ xảy đến.

¹⁰Các thủ lĩnh Giu-đa Giống như kẻ lẩn địa giới; Ta sẽ đồ cơn giận trên chúng Như trút nước.

¹¹Ép-ra-im bị ức hiếp, Bị nghiền nát bởi sự phán xét; Vì nó đã quyết định chạy theo điều dơ bẩn.

¹²Vì vậy, Ta giống như con mọt đục khoét Ép-ra-im Và như sự mục nát phá hoại nhà Giu-đa.

¹³Khi Ép-ra-im thấy bệnh tật mình, Và Giu-đa thấy vết thương mình, Thì Ép-ra-im qua A-si-ri, Sai người đến với vị vua hùng mạnh. Nhưng vua ấy không thể chữa bệnh Cũng không rịt lành vết thương cho các người.

¹⁴Vì Ta sẽ như một con sư tử cho Ép-ra-im, Như một sư tử tơ cho nhà Giu-đa. Chính Ta sẽ cắn xé rồi đi; Ta sẽ mang theo, và sẽ không ai giải cứu được.

¹⁵Ta sẽ đi, sẽ trở về nơi Ta ngự Cho đến khi chúng nhận biết tội mình và tìm kiếm mặt Ta. Trong cảnh khốn cùng, chúng sẽ nhiệt thành tìm kiếm Ta.”

Ô-sê 6

Lời kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên thật lòng ăn năn

¹“Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va Vì Ngài đã xé chúng ta, nhưng Ngài sẽ chữa lành; Ngài đã đánh chúng ta, nhưng sẽ băng bó vết thương.

²Sau hai ngày Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; Ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, Để chúng ta sống trước mặt Ngài.

³Chúng ta hãy nhận biết Đức Giê-hô-va; Hãy gắng sức nhận biết Ngài. Sự hiện đến của Ngài là chắc chắn Như sự xuất hiện của mặt trời sớm mai; Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa, Như mưa xuân tưới đất.”

Y-sơ-ra-ên và Giu-đa không ăn năn

⁴Ta sẽ làm gì cho người, hỡi Ép-ra-im? Ta sẽ làm gì cho người, hỡi Giu-đa? Tình yêu các người dành cho Ta giống như mây buổi sáng, Như sương mai chóng tan.

⁵Vì vậy, Ta đã dùng các nhà tiên tri cắt chúng ra; Ta đã giết chúng bằng lời nói từ miệng Ta, Sự phán xét của Ta lóe lên như ánh sáng.

⁶Vì Ta muốn lòng thương xót chứ không phải sinh tể, Thích sự nhận biết Đức Chúa Trời hơn là tế lễ thiêu.

⁷Nhưng như A-đam, chúng đã vi phạm giao ước, Và tại đó, chúng đã phản bội Ta.

⁸Ga-la-át là thành của những kẻ làm ác, Thành đầy vết máu.

⁹Như bọn cướp rình rập người qua lại, Bằng nhóm thầy tế lễ cũng giết người, Trên con đường đi đến Si-chem, Chúng phạm tội ác thật khủng khiếp!

¹⁰Trong nhà Y-sơ-ra-ên, Ta đã thấy một điều ghê tởm; Ở đó, Ép-ra-im làm điều dâm loạn, Y-sơ-ra-ên trở nên ô uế!

¹¹Hỡi Giu-đa, người cũng vậy, Một mùa gặt đã định cho người, Khi Ta đem dân Ta trở về từ chốn lưu đày.

Ô-sê 7

Tội ác của Y-sơ-ra-ên

¹Khi Ta muốn chữa lành cho Y-sơ-ra-ên Thì tội lỗi của Ép-ra-im Và sự gian ác của Sa-ma-ri bị phơi bày. Vì chúng làm điều giả dối, Kẻ trộm lén vào bên trong Kẻ cướp đánh phá bên ngoài.

²Chúng không tự nhủ lòng rằng Ta nhớ hết mọi điều gian ác của chúng. Bây giờ hành vi của chúng bao vây chúng, Sờ sờ trước mặt Ta.

³Chúng lấy sự gian ác mình làm vui lòng vua, Dùng lời dối trá làm vừa lòng các thủ lĩnh.

⁴Tất cả bọn chúng đều là kẻ ngoại tình, Giống như lò nướng bánh cháy rức, Người nướng bánh ngừng khơi lửa Từ khi nhồi bột cho đến lúc bột dậy men.

⁵Trong ngày vui của vua chúng ta Các thủ lĩnh phát ốm vì hơi nồng của rượu; Vua bắt tay cả những kẻ ưa nhạo báng.

⁶Chúng rình rập, lòng chúng đầy âm mưu Như lò nướng hừng hực; Người nướng bánh ngủ suốt đêm Nhưng đến sáng lò nướng vẫn cháy phừng phừng.

⁷Tất cả bọn chúng đều nóng như lò lửa Nuốt chửng các quan xét của chúng. Tất cả vua của chúng đều bị sụp đổ Không ai trong đám họ kêu cầu Ta.

⁸Ép-ra-im pha trộn với các dân khác; Ép-ra-im khác nào chiếc bánh không trở.

⁹Các dân ngoại đã nuốt hết sức lực nó Mà nó không biết! Tóc trên đầu đã lóm đóm bạc, Mà nó chẳng hay!

¹⁰Tính kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên tố cáo lại nó; Dù vậy, chúng vẫn không trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, Và cũng chẳng tìm kiếm Ngài!

Liên minh vô ích với các nước

¹¹Ép-ra-im giống như chim bồ câu Khờ khạo, thiếu khôn ngoan; Chúng kêu cứu Ai Cập, rồi chạy đến với A-si-ri.

¹²Khi chúng ra đi, Ta sẽ giăng lưới trên chúng; Ta sẽ làm cho chúng rơi xuống như chim trời; Ta sẽ sửa phạt chúng Theo như điều hội chúng đã nghe.

¹³Khốn cho chúng, Vì chúng lìa bỏ Ta! Chúng đáng bị tiêu diệt, Vì đã chống lại Ta! Chính Ta, Ta muốn giải cứu chúng, Nhưng chúng dùng lời dối trá chống lại Ta.

¹⁴Chúng không hết lòng kêu cầu Ta, Nhưng lại than vãn trên giường mình; Chúng tự rạch mình để cầu xin lúa mì và rượu mới; Chúng đã phản bội Ta.

¹⁵Dù chính Ta đã tập luyện và làm cho cánh tay chúng mạnh mẽ, Chúng vẫn mưu đồ gian ác chống lại Ta.

¹⁶Chúng không hướng về Đấng Chí Cao; Chúng khác nào cây cung bị hỏng, Các thủ lĩnh của chúng sẽ ngã bởi gươm đao Vì lưới chúng thốt ra lời giận dữ. Chúng trở thành trò cười Trong đất Ai Cập.

Ô-sê 8

Y-sơ-ra-ên tan tác trong các nước

- ¹“Hãy đưa kèn lên miệng người mà thổi! Kẻ thù như chim đại bàng chụp xuống nhà Đức Giê-hô-va; Vì chúng đã chống lại giao ước Ta, Vi phạm luật pháp Ta.
- ²Chúng kêu đến Ta: ‘Lạy Đức Chúa Trời chúng con, chúng con là Y-sơ-ra-ên Chúng con nhận biết Ngài!’
- ³Y-sơ-ra-ên đã loại bỏ điều lành, Kẻ thù sẽ đuổi theo nó.
- ⁴Chúng đã lập vua mà không bởi Ta, Chọn thủ lĩnh mà Ta không biết. Chúng lấy bạc vàng của mình làm thần tượng Để chúng bị hủy diệt.
- ⁵Hỡi Sa-ma-ri, bò con của người đã bị bỏ rồi! Cơn giận của Ta đã thiêu đốt chúng. Cho đến bao giờ Chúng mới không phạm tội?
- ⁶Vì bò con đó do Y-sơ-ra-ên làm ra, Một người thợ đã tạo ra nó; Nó không phải là Đức Chúa Trời. Bò con của Sa-ma-ri Sẽ bị bẻ thành từng mảnh.
- ⁷Vì chúng đã gieo gió thì phải gặt bão. Chúng là cây lúa đứng không kết hạt, Không sinh ra bột được. Mà nếu nó có sinh ra bột Thì dân ngoại cũng sẽ nuốt hết.
- ⁸Y-sơ-ra-ên đã bị nuốt. Bây giờ chúng ở giữa các dân Như thứ vật dụng mà chẳng ai ưa thích.
- ⁹Vì chúng đã lên với A-si-ri Như con lừa hoang lang thang một mình. Ép-ra-im đã mua chuộc những kẻ yêu nó.
- ¹⁰Dù chúng có mua chuộc để liên minh với các nước Thì bây giờ Ta cũng tập hợp chúng lại. Để chẳng bao lâu nữa chúng bắt đầu quần quại Dưới gánh nặng của vua và các thủ lĩnh.
- ¹¹Khi Ép-ra-im càng thêm nhiều bàn thờ để chuộc tội Thì những bàn thờ ấy càng khiến nó sa vào tội lỗi.
- ¹²Ta đã viết cho nó hàng vạn điều trong luật lệ Ta, Nhưng nó xem chúng như điều gì xa lạ.



¹³Dù chúng dâng sinh tế cho Ta Và ăn thịt sinh tế, Nhưng Đức Giê-hô-va vẫn không chấp nhận chúng. Bây giờ Ngài nhớ lại sự gian ác của chúng Và trừng phạt tội lỗi chúng; Chúng phải trở về Ai Cập!

¹⁴Y-sơ-ra-ên đã quên Đấng Tạo Hóa mình, Lo xây dựng đền đài; Giu-đa gia tăng các thành kiên cố; Nhưng Ta sẽ phóng hỏa các thành đó Và lửa sẽ thiêu hủy các thành lũy nó.”

Ô-sê 9

Hình phạt cho dân Y-sơ-ra-ên

¹Hỡi Y-sơ-ra-ên, chớ vui mừng! Đừng hân hoan như các dân tộc khác. Vì người đã gian dân, lìa bỏ Đức Chúa Trời người. Người đã ưa thích tiền công của kẻ bán dân Trên mọi sân đập lúa.

²Sân đập lúa và hầm ép rượu cũng không nuôi nổi chúng Rượu mới sẽ làm cho chúng thất vọng.

³Chúng sẽ không còn ở trong đất của Đức Giê-hô-va Nhưng Ép-ra-im phải trở về Ai Cập Và sẽ ăn thức ăn ô uế trong A-si-ri.

⁴Chúng sẽ không được rót rượu của lễ quán dâng lên Đức Giê-hô-va nữa, Các sinh tế của chúng cũng chẳng đẹp lòng Ngài. Bánh của chúng sẽ như bánh nhà có tang, Những ai ăn đến đều bị ô uế; Vì bánh của chúng chỉ để cho chúng đỡ đói, Không được đem vào nhà Đức Giê-hô-va.

⁵Các người sẽ làm gì trong kỳ lễ hội, Trong ngày lễ của Đức Giê-hô-va?

⁶Cho dù chúng thoát khỏi cảnh tàn phá, Ai Cập sẽ tập trung chúng lại, Và Mem-phi sẽ an táng chúng. Bụi rậm sẽ phủ trên những đồ bằng bạc rất quý của chúng, Gai góc sẽ lấn vào lều trại chúng.

⁷Những ngày trừng phạt đã đến, Những ngày báo trả đã tới rồi! Y-sơ-ra-ên sẽ biết điều này. Kẻ tiên tri là khờ dại, Người có thần linh là điên cuồng Vì tội ác tà trời của người Và lòng hận thù của người quá lớn.

⁸Nhà tiên tri, cùng với Đức Chúa Trời của ta Là người canh gác Ép-ra-im, Nhưng bẫy lưới giăng bủa mọi lối của ông, Lòng hận thù ở ngay trong nhà Đức Chúa Trời mình.

⁹Chúng chìm sâu trong bại hoại Như những ngày của Ghi-bê-a. Đức Chúa Trời sẽ nhớ lại tội ác của chúng, Và sẽ trừng phạt tội lỗi của chúng.

¹⁰“Ta đã gặp Y-sơ-ra-ên Như gặp chùm nho trong hoang mạc; Ta đã thấy tổ phụ các người Như trái đầu mùa trên cây vả tơ. Nhưng chúng đã đến Ba-anh Phê-ô; Dâng mình cho vật đáng xấu hổ Và trở nên ghê tởm như vật chúng đã yêu.

¹¹Vinh quang của Ép-ra-im sẽ bay đi như chim; Không sinh đẻ, không mang thai, không ốm nghén nữa!

¹²Vì dù chúng có nuôi dưỡng con cái Ta cũng cướp đi cho đến nỗi không còn một người nam nào. Thật khốn nạn cho chúng Khi Ta lìa bỏ chúng!

¹³Ta đã thấy Ép-ra-im, như thành Ty-rơ, Được trồng trong đồng cỏ; Nhưng nay Ép-ra-im phải đem con cái mình Nộp cho kẻ sát nhân!

¹⁴Lạy Đức Giê-hô-va, xin ban cho chúng Ngài sẽ ban cho chúng điều gì? Xin ban cho chúng cái dạ sinh non Và những vú không có sữa!

¹⁵Mọi gian ác của chúng đều ở Ghinh-ganh; Tại nơi đó Ta ghét chúng. Vì những việc làm gian ác của chúng Ta sẽ đuổi chúng khỏi nhà Ta; Ta sẽ chẳng thương yêu chúng nữa. Tất cả các thủ lĩnh của chúng là phường phản bội.

¹⁶Ép-ra-im bị đánh; Rễ nó đã khô. Chúng sẽ không còn ra trái nữa; Dù chúng có sinh con Ta cũng sẽ giết hết những đứa con yêu quý mà chúng đã cứu mang.”

¹⁷Đức Chúa Trời ta sẽ từ bỏ chúng Vì chúng không nghe lời Ngài Và chúng sẽ phải phiêu bạt giữa các nước.

Ô-sê 10

Sự phán xét dành cho Y-sơ-ra-ên

¹Y-sơ-ra-ên là một cây nho tươi tốt Sinh ra bông trái. Trái nó càng sai chừng nào Nó càng thêm nhiều bàn thờ chừng nấy; Đất nước nó càng hưng thịnh Nó càng trang hoàng các trụ thờ đẹp đẽ hơn.

²Lòng của chúng phân hai; Bây giờ chúng phải bị định tội. Chúa sẽ triệt hạ bàn thờ, Và phá hủy các trụ thờ của chúng.

³Bây giờ chúng sẽ nói: “Chúng ta không có vua Vì chúng ta không kính sợ Đức Giê-hô-va, Nhưng nếu có vua, vua ấy có thể làm gì cho chúng ta?”

⁴Chúng nói những lời trống rỗng Và thề dối khi lập giao ước; Cho nên sự tranh tụng nảy nở như cỏ độc Trong các luống cày ngoài đồng ruộng.

⁵Dân cư Sa-ma-ri sẽ lo sợ Cho những bò con; của Bết A-ven Dân chúng sẽ khóc than cho nó, Bọn thầy cúng vốn vui thích nó cũng than khóc Vì vinh quang của nó đã biến mất.

⁶Chính nó cũng bị đem qua A-si-ri Triều cống cho đại vương của nước này. Bây giờ, Ép-ra-im sẽ xấu hổ, Y-sơ-ra-ên sẽ hổ thẹn về mưu đồ của mình.

⁷Vua Sa-ma-ri tiêu tan Như bọt trên mặt nước.

⁸Các nơi cao của A-ven, tức là tội lỗi của Y-sơ-ra-ên, Sẽ bị phá hủy. Gai gộc và bụi rậm sẽ mọc lên Trên các bàn thờ của chúng. Bây giờ, chúng sẽ nói với các núi rằng: Hãy bao phủ chúng tôi! Và nói với các đồi rằng: Hãy đổ xuống trên chúng tôi!

⁹Hỡi Y-sơ-ra-ên, từ ngày Ghi-bê-a người đã phạm tội rồi! Chúng đều đứng ở đó; Lẽ nào chiến tranh không đuổi kịp Con cái của sự gian ác trong Ghi-bê-a sao?

¹⁰Ta đã quyết định trừng phạt chúng Các dân sẽ tập hợp để chống lại chúng Khi chúng bị trừng phạt vì hai tội đã phạm.

¹¹Ép-ra-im như bò cái tơ thuần thục Ưa thích đập lúa, Nhưng Ta đã để dành cái cỏ béo tốt của nó. Ta sẽ đặt ách trên Ép-ra-im; Giu-đa sẽ cày Và Gia-cốp sẽ tự bừa đất.

¹²Hãy gieo cho mình sự công chính, Và gặt sự nhân từ; Hãy vỡ đất mới! Vì đây là kỳ tìm kiếm Đức Giê-hô-va Cho đến khi Ngài đến Và đổ mưa công chính trên các người.

¹³Các người đã cày sự gian ác, Gặt sự bất công, Ăn trái của sự nói dối. Vì người đã trồng cây nơi đường lối mình, Và muôn vàn dũng sĩ của người.

¹⁴Vì vậy, sự rối loạn sẽ sinh ra trong dân người: Và người ta sẽ hủy phá mọi đồn lũy của người Như San-man đã hủy phá Bết Ạt-bên trong ngày tranh chiến, Ngày mà các bà mẹ bị giập nát với các con mình.

¹⁵Hỡi người Bê-tên, đó là điều người ta sẽ làm cho các người, Vì sự gian ác của các người quá lớn. Vừa khi hừng sáng, Vua Y-sơ-ra-ên sẽ bị tiêu diệt.

Ô-sê 11

Lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên

¹“Khi Y-sơ-ra-ên còn thơ ấu Ta đã yêu mến nó; Ta gọi con trai Ta ra khỏi Ai Cập.

²Ta gọi nó chừng nào Nó càng trốn tránh Ta chừng nấy. Chúng đã dâng tế lễ cho các tượng Ba-anh Và đốt hương cho tượng chạm.

³Dù vậy Ta đã dạy Ép-ra-im bước đi, Lấy cánh tay mà nâng đỡ nó. Nhưng chúng chẳng biết rằng Ta đã chữa lành cho chúng.

⁴Ta đã dùng dây nhân từ, Dùng xích yêu thương mà kéo chúng đến. Ta đã như người cởi ách khỏi hàm chúng, Và cúi xuống để cho chúng ăn.

⁵Chúng sẽ không trở về đất Ai Cập nữa, Nhưng người A-si-ri sẽ làm vua của chúng, Vì chúng không chịu trở lại cùng Ta.

⁶Gươm đao sẽ hoành hành trên các thành của chúng, Phá hủy các then cửa và nuốt sạch chúng Vì các âm mưu của chúng.

⁷Thật dân Ta quyết ý từ bỏ Ta. Cho dù chúng kêu cầu Đấng Chí Cao Ngài cũng không đỡ chúng dậy.

⁸Hỡi Ép-ra-im, làm sao Ta bỏ người được? Hỡi Y-sơ-ra-ên, làm sao Ta đành giao người cho kẻ thù? Làm sao Ta đối xử với người như Át-ma Hay như với Sê-bô-im được? Tim Ta rung động, Lòng thương xót của Ta như nung như đốt.

⁹Ta sẽ không thi hành cơn phẫn nộ Ta Và sẽ chẳng tiêu diệt Ép-ra-im. Vì Ta là Đức Chúa Trời chứ không phải là người; Ta là Đấng Thánh ở giữa người, Ta chẳng đến với người trong cơn thịnh nộ.

¹⁰Chúng sẽ bước theo Đức Giê-hô-va, Ngài gầm thét như sấm; Vâng, Ngài sẽ gầm thét, Con cái Ngài sẽ từ phương tây run rẩy mà đến.

¹¹Chúng sẽ run rẩy mà đến Như chim từ Ai Cập, Như bò câu từ đất A-si-ri, Ta sẽ khiến chúng trở về nhà mình.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ô-sê 12

Tội lỗi của con cháu Gia-cốp

¹Ép-ra-im lấy sự nói dối, Nhà Y-sơ-ra-ên lấy sự lừa phỉnh mà bao bọc Ta. Nhưng Giu-đa vẫn đi với Đức Chúa Trời Và giữ lòng trung tín với Đấng Thánh.

²Ép-ra-im chặn giữ gió, Suốt ngày chạy theo gió đông. Cứ gia tăng lời dối trá và bạo tàn; Chúng lập giao ước với A-si-ri Và đem dầu sang Ai Cập.

³Đức Giê-hô-va lên án Giu-đa Và trừng phạt Gia-cốp theo đường lối nó; Ngài sẽ báo trả nó theo việc nó làm.

⁴Trong bụng mẹ Gia-cốp đã nắm gót anh mình, Lúc trưởng thành nó đấu tranh với Đức Chúa Trời.

⁵Nó vật lộn với thiên sứ và thắng cuộc, Nó khóc lóc và xin ơn thương xót. Ngài đã gặp Gia-cốp tại Bê-tên Và tại đó Ngài phán dạy chúng ta:

⁶“Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va.

⁷Vậy người hãy trở về với Đức Chúa Trời người; Giữ lòng nhân từ và tính công bằng, Và luôn luôn trông đợi Đức Chúa Trời người.”

⁸Là tay buôn bán, nó cầm cân giả trong tay, Nó ưa bóc lột.

⁹Ép-ra-im từng nói: “Thật, ta đã giàu rồi; Ta đã có nhiều của cải cho mình. Trong mọi việc ta làm Chẳng hề thấy một việc gian ác nào để gọi là tội lỗi.”

¹⁰Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người Từ khi người ra khỏi đất Ai Cập, Ta sẽ lại cho người ở dưới các trại Như trong những ngày lễ Hội Kiến.

11Ta cũng đã phán với các nhà tiên tri; Chính Ta đã gia tăng các khái tượng. Dùng các nhà tiên tri Mà dạy dỗ bằng ngụ ngôn.

12Ga-la-át đầy gian ác, Chắc chắn chúng sẽ thành hư không. Chúng dâng bò đực trong Ghinh-ganh, Các bàn thờ của chúng không khác gì những đồng đá Trên các luống cày ngoài đồng ruộng

13Gia-cốp trốn sang đất A-ram; Y-sơ-ra-ên làm tôi để được vợ, Vì để có vợ mà phải đi chăn bầy.

14Đức Giê-hô-va dùng một nhà tiên tri đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập Và cũng dùng nhà tiên tri canh giữ nó.

15Ép-ra-im đã khơi dậy cơn giận đáng cay Nên máu nó sẽ đổ lại trên nó, Và Chúa sẽ báo trả sự nhục mạ của nó.

Ô-sê 13

Cơn giận của Chúa trên Y-sơ-ra-ên

1Mỗi khi Ép-ra-im lên tiếng, người ta run rẩy; Nó được tôn cao trong Y-sơ-ra-ên. Nhưng vì phạm tội thờ Ba-anh, Nên nó phải chết.

2Bây giờ, chúng phạm tội càng thêm; Chúng làm cho mình những tượng đúc, Dùng tài khéo léo của mình mà đúc những tượng bằng bạc; Tất cả đều là sản phẩm của thợ thủ công! Người ta nói về những kẻ dâng sinh tế rằng: “Con người mà lại hôn bò con!”

3Vì thế, chúng sẽ giống như mây buổi sáng, Như sương ban mai chóng tan, Như rơm rác bị gió lốc cuốn khỏi sân đập lúa, Như làn khói bay qua cửa sổ!

4Chính Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đáng đem người ra khỏi đất Ai Cập; Ngoài Ta, người chớ thừa nhận thần nào khác, Không có Cứu Chúa nào khác, ngoại trừ Ta!

5Chính Ta đã biết người lúc người còn trong hoang mạc, Trong vùng đất khô cằn.

6Nhưng khi chúng được nuôi trong đồng cỏ Và được ăn no nê thì chúng sinh lòng kiêu ngạo; Do đó, chúng đã quên Ta.



- ⁷Vì thế đối với chúng, Ta sẽ như sư tử, Như con beo rình rập bên đường.
- ⁸Ta sẽ vồ chúng như gấu cái mất con. Ta sẽ xé nát lồng ngực chúng Và nuốt chúng ngay tại chỗ như sư tử; Thú rừng sẽ xé xác chúng ra từng mảnh.
- ⁹Hỡi Y-sơ-ra-ên, người bị hủy diệt Vì người chống lại Ta, là Đáng cứu giúp người.
- ¹⁰Bây giờ vua người đâu rồi? Hãy để người giải cứu người trong tất cả các thành! Các quan xét là những người mà người đòi cho được rằng: “Hãy cho tôi một vua và các nhà lãnh đạo!” Họ đâu cả rồi?
- ¹¹Trong cơn giận, Ta đã ban cho người một vua, Và trong cơn thịnh nộ, Ta lại cất đi.
- ¹²Sự gian ác của Ép-ra-im được buộc lại, Tội lỗi của nó được cất giữ.
- ¹³Cơn đau quặn thắt của đàn bà sinh đẻ sẽ đến trên nó, Nhưng nó là đứa con không khôn ngoan; Vì đã đến lúc chào đời mà nó không chịu rời khỏi lòng mẹ.
- ¹⁴Ta lại cứu chúng khỏi quyền lực của âm phủ Và chuộc chúng khỏi sự chết sao? Hỡi sự chết, tai họa mày ở đâu? Hỡi âm phủ, sự hủy diệt mày ở đâu? Sự thương xót bị giấu khỏi mắt Ta.
- ¹⁵Mặc dù Ép-ra-im có sinh sôi nảy nở giữa anh em mình Thì một ngọn gió đông sẽ thổi đến, Tức là gió của Đức Giê-hô-va thổi lên từ hoang mạc, Làm cạn các nguồn nước và làm khô các suối. Ngọn gió ấy sẽ cướp đi kho tàng chứa mọi bảo vật.
- ¹⁶Sa-ma-ri sẽ mang tội của nó, Vì nó đã nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời mình! Chúng sẽ ngã chết dưới lưỡi gươm; Các con trẻ của chúng sẽ bị đập nát, Và những đàn bà có mang của chúng sẽ bị mổ bụng.

Ô-sê 14

Khuyến phải ăn năn

- ¹Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Vì chính tội lỗi người làm cho người vấp ngã.



²Các người hãy đem lời nói Mà trở lại cùng Đức Giê-hô-va; Hãy thưa với Ngài rằng: “Xin cất bỏ mọi tội ác chúng con Và nhậm điều tốt lành, Để chúng con dâng tế lễ ngợi ca bằng đôi môi Thay vì bò tơ đực.

³A-si-ri không thể giải cứu chúng con, Chúng con sẽ không cưỡi ngựa chiến nữa. Chúng con không còn gọi sản phẩm do tay chúng con làm ra Là thần của chúng con nữa; Vì chỉ trong Ngài, kẻ mồ côi mới nhận được sự thương xót!”

Đảm bảo sự tha thứ

⁴Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch của chúng. Ta sẽ yêu thương chúng hết lòng, Vì cơn giận của Ta đã xây khỏi chúng.

⁵Ta sẽ như sương móc cho Y-sơ-ra-ên; Nó sẽ trở hoa như cây huệ Và đậm rễ như Li-ban.

⁶Các cành non của nó vươn ra xa; Sự xinh tốt của nó giống như sự xinh tốt của cây ô-liu, Mùi thơm của nó như mùi thơm của Li-ban.

⁷Những người ngồi dưới bóng nó sẽ trở về. Chúng sẽ hồi sinh như cây lúa. Chúng sẽ trở hoa như cây nho Và mùi thơm của Y-sơ-ra-ên sẽ như rượu Li-ban.

⁸Hỡi Ép-ra-im, Ta có liên hệ gì với các tượng thần? Chính Ta đã nhậm lời và sẽ đoái xem người. Ta sẽ như cây bách xanh tươi; Nhờ Ta mà người sinh hoa kết quả.

Kết luận

⁹Ai là người khôn ngoan, hãy hiểu những điều này? Ai là người thông sáng, hãy biết những điều ấy? Vì các đường lối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng; Những người công chính sẽ bước đi trong đó, Còn những kẻ phạm tội thì vấp ngã trong đó.

Giô-ên

Giô-ên 1

Sự thử thách và sự ăn năn

(1:1 – 2:17)

¹Lời Đức Giê-hô-va phán với Giô-ên, con trai của Phê-thu-ên:

Than khóc về sự điêu tàn của xứ sở

²Hỡi các trưởng lão, hãy nghe điều này! Hỡi tất cả cư dân trên đất, hãy lắng tai! Có bao giờ xảy ra điều này trong thời các người, Hay trong thời tổ phụ các người chưa?

³Hãy kể lại chuyện này cho con cái các người, Rồi con cái các người kể lại cho con cái chúng, Và con cái chúng sẽ kể lại cho thế hệ tiếp theo.

⁴Cái gì sâu keo còn để lại thì cào cào ăn; Cái gì cào cào còn để lại thì sâu lột vỏ ăn; Cái gì sâu lột vỏ còn để lại thì châu chấu ăn.

⁵Hỡi những kẻ say sưa, hãy tỉnh dậy và khóc lóc! Hỡi mọi kẻ nghiện rượu, hãy khóc than, Vì rượu ngọt đã bị cất khỏi miệng các người!

⁶Vì một dân hùng mạnh và đông vô số tiến đánh đất Ta; Răng chúng là răng sư tử, Chúng có răng hàm của sư tử cái.

⁷Chúng phá hủy cây nho Ta, Và lột vỏ cây vả Ta; Chúng lột sạch vỏ và ném đi, Để trơ các cành cây trắng hếu.

⁸Hãy than khóc như một trinh nữ mặc áo sô Than khóc chồng sắp cưới lúc thanh xuân!

⁹Té lễ chay và lễ quán bị dứt khỏi đền thờ Đức Giê-hô-va; Các thầy tế lễ phụng sự Đức Giê-hô-va đang than khóc.

¹⁰Đồng ruộng bị phá hoang, Đất đai thảm sầu, vì ngũ cốc bị hủy hoại; Rượu mới đã cạn khô, mà dầu thì cũng không còn.

¹¹Hỡi nhà nông, hãy hổ thẹn; Hỡi người trồng nho, hãy than khóc về lúa mì và lúa mạch, Vì mùa màng ngoài đồng đã mất.



12Cây nho khô héo, cây vả úa tàn; Ngay cả cây lựu, cây chà là, cây táo, Và mọi cây cối ngoài đồng đều khô héo; Niềm vui của loài người cũng héo úa!

Khuyên về sự ăn năn

13Hỡi các thầy tế lễ, hãy mặc áo sô và than khóc! Hỡi những người phục vụ nơi bàn thờ, hãy khóc than! Hỡi những người phục vụ Đức Chúa Trời tôi, Hãy đến mặc áo sô mà thức suốt đêm! Vì tế lễ chay và lễ quán không còn được dâng lên Trong đền thờ Đức Chúa Trời các người!

14Hãy định ngày kiêng ăn! Hãy triệu tập một hội đồng trọng thể! Hãy tập hợp các trưởng lão và tất cả cư dân trong xứ Tại đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người! Và hãy kêu cầu Đức Giê-hô-va!

15Ôi ngày ấy! Vì ngày Đức Giê-hô-va đến gần. Nó đến như một cơn hủy diệt đến từ Đấng Toàn Năng.

16Chẳng phải lương thực đã bị cất đi Ngay trước mắt chúng ta, Và niềm vui mừng hân hoan Đã dứt khỏi nhà Đức Chúa Trời chúng ta sao?

17Hạt giống đã teo đi dưới những cục đất; Nhà kho tan hoang, vựa lẫm đồ nát, Vì ngũ cốc đã cạn kiệt.

18Kìa, súc vật rên rỉ thảm thương! Bầy bò thơ thẩn bối rối! Vì chúng không còn đồng cỏ nữa. Cả bầy chiên cũng khốn khổ.

19Lạy Đức Giê-hô-va, con kêu cầu Ngài. Vì lửa đã thiêu nuốt các đồng cỏ nơi hoang mạc, Ngọn lửa đã đốt sạch mọi cây cối ngoài đồng!

20Những thú đồng cũng khao khát hướng về Ngài, Vì các suối nước đã cạn khô, Lửa đã thiêu nuốt các đồng cỏ nơi hoang mạc.

Giô-ên 2

Dấu hiệu báo trước ngày Đức Giê-hô-va đến gần

1Hãy thổi tù và trong Si-ôn, Hãy thổi vang trên núi thánh Ta! Tất cả cư dân trong xứ hãy run rẩy! Vì ngày Đức Giê-hô-va đến gần, ngày ấy đã gần kề.



²Đó là một ngày tối tăm u ám, Một ngày mây đen dày đặc! Vì một dân đông đảo và hùng mạnh kéo đến Tỏa ra khắp núi đồi như ánh bình minh; Việc như thế xưa nay chưa hề có, Và muôn đời về sau cũng sẽ không bao giờ có nữa.

³Trước mặt chúng, có lửa thiêu nuốt, Sau lưng chúng, có ngọn lửa cháy bùng. Trước khi chúng đến, đất đai như vườn Ê-đen; Sau khi chúng qua, chỉ còn là hoang mạc điêu tàn. Không có gì thoát khỏi chúng hết.

Nạn cào cào hoành hành

⁴Hình dạng chúng như đàn ngựa; Chúng chạy xông tới như đoàn kỵ binh.

⁵Chúng nhảy trên các đỉnh núi nghe như tiếng chiến xa, Như tiếng ngọn lửa thiêu đốt rơm rạ; Như một đội quân hùng mạnh sẵn sàng lâm trận.

⁶Các dân kinh hãi trước mặt chúng, Mọi gương mặt đều tái đi.

⁷Chúng chạy xông tới như những dũng sĩ, Và trèo lên tường thành như các chiến binh; Ai nấy tiến thẳng theo đường mình, Không hề sai hàng ngũ.

⁸Chúng chẳng xô đẩy nhau, ai tiến theo đường nấy; Chúng xông qua những khí giới mà không hề bỏ ngũ.

⁹Chúng đổ xô vào thành phố, chạy trên tường thành, Trèo vào nhà qua các cửa sổ như kẻ trộm.

¹⁰Trước mặt chúng, đất rung động, Các tầng trời rung chuyển, Mặt trời, mặt trăng trở nên tối tăm, Các ngôi sao thu ánh sáng lại.

¹¹Đức Giê-hô-va làm cho tiếng Ngài vang ra trước đội quân Ngài, Vì trại quân Ngài rất đông và những người làm theo lời Ngài rất mạnh. Ngày của Đức Giê-hô-va thật lớn lao và rất đáng sợ, Ai có thể chịu nổi?

Kêu gọi ăn năn

¹²Đức Giê-hô-va phán: “Bây giờ, hãy hết lòng trở về cùng Ta, Hãy kiêng ăn, khóc lóc và đau buồn.

¹³Hãy xé lòng các con và đừng xé áo. Hãy trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, Vì Ngài nhân từ, thương xót, chậm giận và giàu tình thương; Đồi ý không giáng tai họa.



14Biết đâu Ngài sẽ quay lại, đổi ý, và để lại phước lành sau Ngài, Cho các con có cơ hội dâng tế lễ chay, lễ quán Lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con?”

15Hãy thổi kèn trong Si-ôn, Hãy định ngày kiêng ăn, Hãy triệu tập một hội đồng trọng thể!

16Hãy nhóm họp dân chúng, Biệt riêng hội chúng ra thánh; Hãy mời các trưởng lão đến; Hãy nhóm họp các thiếu nhi, Kể cả trẻ thơ đang bú! Chú rể hãy ra khỏi phòng mình, Và cô dâu hãy ra khỏi chôn loan phòng!

17Các thầy tế lễ là những người phụng sự Đức Giê-hô-va, Hãy khóc lóc, kêu than giữa công đền thờ và bàn thờ rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin thương xót dân Ngài, Đừng để cơ nghiệp Ngài bị các dân sỉ nhục và đàm tiếu. Sao để người ta nói giữa các dân rằng: ‘Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu?’”

Sự tha thứ và lời hứa

(2:18 – 3:21)

Lời hứa về sự phục hồi

18Đức Giê-hô-va đã nổi ghen vì đất này, Và Ngài tỏ lòng thương xót dân Ngài.

19Đức Giê-hô-va đã trả lời và phán với dân Ngài rằng: “Này, Ta sẽ ban cho các con: Ngũ cốc, rượu mới và dầu, Các con sẽ được no nê các thứ đó. Ta sẽ không còn để các con Bị sỉ nhục giữa các dân nữa.

20Ta sẽ khiến quân thù phương bắc lìa xa các con, Đuổi chúng vào đất khô khan và hoang vắng: Xua quân tiên phong chúng vào biển đông, Quân hậu tập chúng vào biển tây. Mùi hôi của chúng xông lên, Mùi tanh của chúng dậy lên.” Vì chắc chắn Chúa đã làm những việc lớn lao.

21Hỡi đất, đừng sợ! Hãy vui mừng hoan hỉ, Vì Đức Giê-hô-va đã làm những việc lớn.

22Hỡi các loài thú đồng, đừng sợ, Vì các đồng cỏ nơi hoang mạc sẽ lại xanh tươi, Cây cối sẽ ra trái, Cây vả và cây nho đều cho quả dồi dào.

23Hỡi con dân Si-ôn, hãy vui mừng hoan hỉ Trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi! Vì Ngài ban mưa đầu mùa cho các ngươi; Đổ mưa đầu mùa và mưa cuối mùa Xuống cho các ngươi như trước.



- 24** Các sân đập lúa sẽ đầy lúa mì, Các thùng sẽ tràn rượu mới và dầu.
- 25** “Ta sẽ đền bù cho các con Về những năm mùa màng bị cắn phá Bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo và châu chấu, Là đạo quân lớn mà Ta đã sai đến giữa các con.
- 26** Các con sẽ ăn và được no nê, Và sẽ ca ngợi danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, Là Đấng đã đối xử với các con cách diệu kỳ. Dân Ta sẽ không bao giờ bị xấu hổ nữa.
- 27** Các con sẽ biết rằng Ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, Và biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, Chẳng có ai khác. Dân Ta sẽ không bao giờ bị xấu hổ nữa.”

Ngày của Đức Giê-hô-va

- 28** “Sau đó, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi xác thịt. Con trai và con gái các con sẽ nói tiên tri; Những người già được báo mộng, Các thanh niên sẽ thấy Khải tượng.
- 29** Trong những ngày ấy, Ta cũng đổ Thần Ta Trên các tôi trai tớ gái.
- 30** Ta sẽ cho xuất hiện những điềm lạ trên trời và dưới đất, Là máu, lửa, và các trụ khói.
- 31** Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, Mặt trăng đỏ như máu Trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va đến.”
- 32** Bây giờ, ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va đều sẽ được cứu Vì theo lời Đức Giê-hô-va, Trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem Sẽ có những người được cứu thoát; Và trong số những người sống sót, Sẽ có người được Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Giô-ên 3

Sự phán xét các nước

- 1** “Vì này, trong những ngày ấy, là thời kỳ mà Ta sẽ đem những người bị lưu đày của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về,



²thì Ta sẽ tập trung tất cả các nước lại và đem chúng xuống thung lũng Giô-sa-phát. Tại đó, Ta sẽ vì dân Ta và sản nghiệp Ta là Y-sơ-ra-ên mà phán xét chúng, vì chúng đã làm cho dân Ta tan tác giữa các dân tộc. Chúng đã phân chia đất Ta,

³và bắt thãm về dân Ta. Chúng đã đổi con trai mà lấy gái mai dâm, và bán con gái để lấy rượu mà uống.

⁴Hỡi Ty-rơ và Si-đôn cùng tất cả địa phận của Phi-li-tin, các người có can hệ gì với Ta? Có phải các người muốn trả thù Ta chẳng? Nếu thế thì Ta sẽ khiến điều các người làm đổ lại trên đầu các người một cách nhanh chóng và thành linh.

⁵Vì các người đã cướp lấy vàng bạc của Ta, và đem các báu vật của Ta vào trong các đền miếu của các người;

⁶các người đã bán con dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho người Hi Lạp, khiến họ phải rời khỏi lãnh thổ mình.

⁷Này, Ta sẽ khiến họ nổi dậy từ nơi mà các người đã bán họ; và Ta sẽ khiến điều các người làm đổ lại trên đầu các người.

⁸Ta sẽ phó con trai con gái các người vào tay dân Giu-đa, và họ sẽ bán chúng cho người Sa-bê, là một dân xa xôi.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Sự phán xét tại thung lũng Giô-sa-phát

⁹Hãy loan báo điều này giữa các nước: Hãy chuẩn bị chiến tranh, Động viên các dũng sĩ. Tất cả lính chiến hãy tiến tới và xung trận!

¹⁰Hãy lấy lưỡi cày rèn gươm, Lấy lưỡi liềm rèn giáo. Người yếu ớt hãy nói: “Tôi mạnh mẽ!”

¹¹Hỡi tất cả các nước chung quanh, hãy mau đến và tập hợp tại đó! “Lạy Đức Giê-hô-va, xin sai các dũng sĩ của Ngài xuống đó!”

¹²“Các nước hãy dậy, đi lên thung lũng Giô-sa-phát, Vì đó là nơi Ta sẽ ngồi phán xét tất cả các dân tộc chung quanh.

13Hãy tra lưỡi hái vào vì mùa gặt đã tới. Hãy đến đập nho vì hàm ép đã đầy, các thùng đã tràn, Vì tội ác của chúng lớn lắm.”

14Đoàn người đông đảo, thật là đông đảo Tại thung lũng Chung Thẩm! Vì ngày Đức Giê-hô-va gần kề Trong thung lũng Chung Thẩm.

15Mặt trời và mặt trăng trở nên tối tăm, Các ngôi sao thu ánh sáng lại.

16Đức Giê-hô-va gầm thét từ Si-ôn; Ngài làm cho vang tiếng mình ra từ Giê-ru-sa-lem. Các tầng trời và cả mặt đất đều rung chuyển. Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cho dân Ngài, Là đồn lũy cho con dân Y-sơ-ra-ên.

Lời hứa ban phước cho dân Đức Chúa Trời

17“Bấy giờ, các con sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, Đấng ngự tại Si-ôn, là núi thánh Ta. Giê-ru-sa-lem sẽ là thành thánh Và người ngoại quốc sẽ không còn xâm chiếm nó nữa.”

18Trong ngày ấy, các núi nhỏ rượi ngọt ra; Các đồi sẽ tuôn chảy sữa, Tất cả các khe Giu-đa sẽ có nước chảy cuồn cuộn. Một dòng suối sẽ chảy ra từ nhà Đức Giê-hô-va Và nhuận tưới thung lũng Si-tim.

19Ai Cậy sẽ trở nên hoang vu, Ê-đôm trở thành hoang mạc tiêu điều; Vì chúng đã đối đãi bạo ngược với con dân Giu-đa Và làm đổ máu vô tội ra trong đất mình.

20Nhưng Giu-đa sẽ có dân sinh sống mãi mãi, Và Giê-ru-sa-lem sẽ tồn tại từ đời này qua đời kia.

21Ta sẽ làm sạch nợ máu của họ mà Ta chưa từng làm sạch, Vì Đức Giê-hô-va ngự tại Si-ôn.



A-mốt

A-mốt 1

Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên và các nước lân cận (1:1 – 2:16)

¹Lời của A-mốt, một trong những chủ trại nuôi chiên ở Thê-cô-a, nói về những điều mình thấy liên quan đến dân Y-sơ-ra-ên dưới thời Ô-xia, vua Giu-đa và dưới thời Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, hai năm trước trận động đất.

²Người nói: “Từ Si-ôn, Đức Giê-hô-va gầm thét. Từ Giê-ru-sa-lem, Ngài làm cho vang tiếng mình ra. Những đồng cỏ của kẻ chăn chiên sẽ thảm sầu, Đỉnh núi Cạt-mên sẽ khô héo.”

Lời tiên tri về án phạt dành cho Đa-mách, Ga-xa, Ty-rơ, người Ê-đôm và người Am-môn

³Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Đa-mách chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút lại án phạt khỏi nó. Vì nó đã lấy dụng cụ đập lúa bằng sắt Mà đập Ga-la-át.

⁴Ta sẽ sai lửa đến trên nhà Ha-xa-ên Để thiêu hủy các đền đài của Bên-ha-đát.

⁵Ta sẽ bẻ gãy then cửa thành Đa-mách; Ta sẽ hủy diệt cư dân khỏi trứng A-ven Và kẻ cầm cây trượng khỏi Bết Ê-đen; Còn dân chúng A-ram sẽ bị lưu đày qua Ki-rơ” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Ga-xa chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút lại án phạt khỏi nó. Vì nó đã bắt toàn bộ dân chúng đi đày, Và nộp cho Ê-đôm.

⁷Ta sẽ sai lửa đến trên vách thành Ga-xa Để thiêu hủy những đền đài của nó.

⁸Ta sẽ dứt cư dân khỏi Ách-đốt Và kẻ cầm cây trượng khỏi Ách-ca-lôn. Ta sẽ trở tay Ta chống lại Éc-rôn Và phần sót lại của người Phi-li-tin sẽ chết” Chúa Giê-hô-va phán vậy.



⁹Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Ty-rơ chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút lại án phạt khỏi nó Vì chúng đã nộp cả dân chúng cho Ê-đôm Chẳng hề nhớ đến lời giao ước với anh em.

¹⁰Ta sẽ sai lửa đến trên vách thành Ty-rơ Lửa sẽ thiêu hủy những đồn lũy của nó.”

¹¹Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Ê-đôm chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút án phạt khỏi nó, Vì nó đã dùng gươm đuổi theo anh em mình Không chút xót thương; Nó cứ giữ cơn giận mãi mãi, Và nuôi thịnh nộ đến đời đời.

¹²Ta sẽ sai lửa đến trên Thê-man, Lửa sẽ thiêu hủy những đồn lũy của Bôt-ra.”

¹³Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của con cái Am-môn chồng chất thêm tội ác Nên Ta sẽ không rút án phạt khỏi nó. Vì chúng đã mổ bụng phụ nữ mang thai của Ga-la-át Để mở rộng biên cương mình.

¹⁴Ta sẽ châm lửa đốt vách thành Ráp-ba, Lửa sẽ thiêu hủy những đồn lũy của nó Giữa tiếng kêu la trong ngày chiến trận, Giữa cơn gió lốc trong lúc phong ba.

¹⁵Vua và các quan chức của chúng Sẽ cùng nhau bị lưu đày,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

A-mốt 2

Lời tiên tri về án phạt dành cho Mô-áp

¹Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Mô-áp chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút lại án phạt khỏi nó. Vì nó đã đốt hài cốt Của vua Ê-đôm thành ra vôi.

²Ta sẽ sai lửa đến trên Mô-áp, Lửa sẽ thiêu hủy các đồn lũy của Kê-ri-giốt. Mô-áp sẽ chết trong cơn náo loạn. Giữa tiếng kêu la và tiếng thổi kèn.

³Ta sẽ diệt người cai trị khỏi nó Và giết tất cả các quan chức cùng với hần.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Lời tiên tri về án phạt dành cho Giu-đa



⁴Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Giu-đa chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút lại án phạt khỏi nó. Vì chúng đã bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va, Và không vâng theo luật lệ Ngài, Nhưng bị những điều lừa dối làm cho lầm lạc, Đi theo con đường của tổ phụ chúng.

⁵Ta sẽ sai lửa đến trên Giu-đa Lửa sẽ thiêu hủy những đồn lũy của Giê-ru-sa-lem.”

Lời tiên tri về án phạt dành cho Y-sơ-ra-ên

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Vì tội ác của Y-sơ-ra-ên chồng chất thêm tội ác Nên Ta không rút lại án phạt khỏi nó. Vì chúng đã bán người công chính để lấy bạc, Bán kẻ nghèo để lấy một đôi dép.

⁷Chúng đập đầu kẻ nghèo khó xuống tận bùn đen, Và làm sai lệch đường lối của người nhu mì. Con và cha cùng đi đến với một cô gái Và như vậy làm cho ô danh thánh Ta.

⁸Chúng nằm gần mỗi bàn thờ, Trên những áo quần mà chúng đã lấy làm của cầm Và uống rượu của kẻ bị chúng phạt Trong miếu tà thần của chúng.

⁹Dù vậy, chính Ta đã hủy diệt người A-mô-rít trước mặt chúng, Là giống người cao như cây bá hương Và mạnh như cây sồi. Ta đã diệt trái nó trên cành Và rễ nó dưới đất.

¹⁰Ta đã đem các người ra khỏi xứ Ai Cập Và dẫn các người trong hoang mạc trải bốn mươi năm Để các người chiếm đất của người A-mô-rít làm sản nghiệp.

¹¹Ta đã đẩy các nhà tiên tri lên giữa các con trai các người Và đẩy những người Na-xi-rê lên giữa những thanh niên của các người. Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, không phải đó là sự thật sao?” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹²“Nhưng các người đã cho các người Na-xi-rê uống rượu Và cấm các nhà tiên tri rằng: ‘Chớ nói tiên tri!’

¹³Này, Ta sẽ đè bẹp các người trong chỗ người ở Như cái xe bị đè bẹp bởi những bó lúa.

14Người nhanh nhẹn sẽ không thể trốn được; Người mạnh mẽ sẽ không giữ được sức mạnh mình Và người bạo dạn sẽ chẳng cứu được mạng sống mình.

15Kẻ giương cung sẽ chẳng đứng vững được; Người có chân lẹ làng sẽ chẳng lánh khỏi được; Người cưỡi ngựa sẽ không thể cứu mình được

16Và kẻ can đảm nhất trong những dũng sĩ Sẽ cưỡi trần mà trốn chạy trong ngày đó” Đức Giê-hô-va phán vậy.

A-mốt 3

Lời tiên tri chống lại Y-sơ-ra-ên

(3:1 – 6:14)

Lời tiên tri về sự trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên

1Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này, là lời Đức Giê-hô-va chống lại các ngươi, tức là chống lại cả gia tộc mà Ta đã đem ra khỏi đất Ai Cập.

2Ta chỉ biết một mình các ngươi Trong mọi gia tộc trên đất; Vì thế, Ta sẽ trừng phạt các ngươi Về mọi gian ác của các ngươi.

3Nếu hai người không đồng ý với nhau Thì có đi chung đường được sao?

4Nếu sư tử không bắt được mồi Thì nó có gặm thét trong rừng chẳng? Nếu sư tử con không bắt được gì Thì nó có rống lên trong hang sâu không?

5Làm sao con chim sa vào lưới giăng trên đất Nếu chẳng có bẫy gài để bắt nó? Bằng chẳng bắt được gì Thì lưới có giật lên khỏi đất sao?

6Khi kèn thổi trong thành Thì dân chúng chẳng lo sợ sao? Có tai họa nào xảy đến cho một thành Mà Đức Giê-hô-va không giáng xuống?

7Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng làm một việc gì Mà không tỏ sự kín nhiệm Ngài Cho các đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri.

8Khi sư tử gặm thét Thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va phán dạy Thì ai mà chẳng nói tiên tri?

9Hãy rao truyền ra trong các đền đài Ách-đốt Và trong các đền đài của Ai Cập. Hãy nói rằng: “Các ngươi hãy tụ họp trên các núi của Sa-ma-ri; Hãy xem bao rối loạn lớn ở đó Và những áp bức giữa dân nó”



10 Đức Giê-hô-va phán: “Chúng không biết làm điều ngay thẳng; Chúng chất đầy của cải do bạo hành và cướp giết trong các đền đài mình.”

11 Vì thế, Chúa Giê-hô-va phán: “Kìa, kẻ thù sẽ đến bao vây đất này; Nó hủy diệt sức mạnh người Và cướp phá những đền đài của người.”

12 Đức Giê-hô-va phán: “Như người chẵn chiên chỉ gỡ được hai chân Hay một lỗ tai ra khỏi miệng sư tử Thì con cái Y-sơ-ra-ên ngồi tại Sa-ma-ri Trên góc giường và trên trường kỷ của Đa-mách Cũng sẽ được cứu như vậy.

13 Chúa Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân phán: Hãy nghe và làm chứng chống lại với nhà Gia-cốp.

14 Trong ngày Ta trừng phạt Y-sơ-ra-ên về tội lỗi nó, Ta cũng sẽ phá hủy các bàn thờ của Bê-tên; Các sừng của bàn thờ sẽ bị chặt Và rơi xuống đất.

15 Bây giờ, Ta sẽ phá hủy nhà mùa đông và nhà mùa hạ; Những nhà bằng ngà voi sẽ bị tàn phá Và những nhà lớn sẽ bị hủy diệt,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

A-mốt 4

Dân Y-sơ-ra-ên không chịu ăn năn

1 Hỡi những bò cái của Ba-san, ở trên núi Sa-ma-ri, Hãy nghe đây! Các người áp bức kẻ nghèo nàn, hà hiếp người thiếu thốn, Và nói với chồng của mình rằng: “Hãy đem thức uống đến đây!”

2 Chúa Giê-hô-va đã lấy đức thánh khiết của Ngài mà thề rằng: “Thì giờ sẽ đến trên các người, Khi người ta sẽ dùng móc bắt lấy các người, Dùng lưới câu mà bắt những kẻ sống sót của các người.

3 Mỗi người trong các người sẽ chui ra Qua những lỗ thủng của tường thành, Và các người sẽ bị ném vào Ha-môn,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

4 “Hãy đi đến Bê-tên mà phạm tội; Hãy đi đến Ghinh-ganh mà phạm tội thêm đi! Mỗi buổi sáng, hãy đem sinh tế đến, Và cứ ba ngày thì dâng các phần mồi của các người!

⁵Hãy thiêu tế lễ cảm tạ bằng bánh có men; Hãy rao ra những tế lễ lạc hiến; Hãy khoe khoang cho thiên hạ biết đi! Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, vì các người thích làm như thế.” Chúa Giê-hô-va phán vậy.

⁶“Còn Ta, Ta đã làm cho rằng các người sạch sẽ trong mọi thành của các người Và làm cho thiếu bánh trong mọi nơi các người ở. Dù vậy, các người cũng không trở lại cùng Ta!” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁷“Ta cũng không ban mưa xuống cho các người Trong ba tháng trước mùa gặt; Ta đã ban mưa trên thành này Nhưng không ban mưa trên thành kia. Ruộng này đã được mưa, Còn ruộng kia không được mưa thì khô héo.

⁸Vì vậy, người ta đi lang thang từ thành này đến thành khác để tìm nước uống Mà không tìm đủ nước để uống. Nhưng các người không trở về cùng Ta” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁹“Ta đã dùng gió nóng và sâu lúa mà đánh các người. Có nhiều vườn rau, vườn nho, cây vả, cây ô-liu của các người đã bị cào cào cắn phá. Nhưng các người chẳng trở về cùng Ta,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁰“Ta đã khiến dịch bệnh đến trên các người cũng như ở Ai Cập. Ta đã dùng gươm giết chết những kẻ trai trẻ của các người Và ngựa của các người đã bị bắt đi. Ta đã làm cho mùi hôi thối từ trại quân các người bay lên lỗ mũi các người. Nhưng các người chẳng trở về cùng Ta,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹¹“Ta đã lật đổ một số người trong các người Như khi Đức Chúa Trời đã lật đổ Sô-đôm và Gô-mô-rơ Và các người giống như que củi rút ra khỏi lửa, Nhưng các người chẳng trở về cùng Ta,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹²“Vì vậy, Hỡi Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ làm cho người như vậy; Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì Ta sẽ làm cho người như vậy Nên người hãy sửa soạn mà gặp Đức Chúa Trời người.”

¹³Thật chính Ngài đã làm nên đồi núi và tạo nên gió; Chính Ngài bày tỏ tư tưởng trong lòng người ra. Ngài đổi hừng đông ra tối tăm Và bước đi trên những nơi cao trên đất. Danh Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân.

A-mốt 5



Nước Y-sơ-ra-ên sụp đổ

¹Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này. Đây là bài ai ca mà ta khóc thương các người:

²“Trinh nữ của Y-sơ-ra-ên đã ngã xuống, Sẽ không bao giờ dậy nữa; Nó đã bị ném xuống đất Mà không ai đỡ dậy.”

³Vì Chúa Giê-hô-va phán: “Thành nào ra một nghìn quân chỉ còn một trăm, Thành nào ra một trăm quân chỉ còn mười người Cho nhà Y-sơ-ra-ên mà thôi.”

⁴Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà Y-sơ-ra-ên: “Hãy tìm kiếm Ta thì các người sẽ sống!

⁵Chớ tìm kiếm Bê-tên, Chớ vào trong Ghinh-ganh, Đừng đi đến Bê-e Sê-ba. Vì Ghinh-ganh sẽ bị lưu đày, Bê-tên sẽ bị tiêu diệt.”

⁶Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va thì các người sẽ sống; Nếu không, Ngài sẽ như một ngọn lửa bùng lên thiêu đốt nhà Giô-sép Và Bê-tên, không ai dập tắt được.

⁷Các người đổi công lý ra cay đắng Và ném lễ công chính xuống đất!

⁸Hãy tìm Đấng đã dựng nên chòm sao Rùa và sao Cày; Đổi bóng tối ra ban mai, Đổi ban ngày ra đêm đen, Gọi nước biển Và đổ nó ra trên mặt đất; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va.

⁹Ngài làm cho kẻ mạnh thành linh bị diệt vong, Các thành lũy bị phá hủy.

¹⁰Chúng ghét người quở trách chúng nơi cổng thành Và ghê tởm kẻ dám nói ra sự thật.

¹¹Vì các người hiếp đáp kẻ nghèo Và đòi họ nộp thuế lúa mì; Vì thế, những nhà mà các người xây bằng đá vuông Nhưng các người sẽ không ở được. Các người đã trồng những vườn nho ngon ngọt Nhưng sẽ không uống rượu nó.

¹²Vì Ta biết sự vi phạm của các người quá nhiều, Tội lỗi của các người không kể xiết; Các người áp bức người công chính, Nhận của hối lộ, Và không bênh vực công lý cho người nghèo nơi cổng thành.



13Vì vậy, trong thời như thế, người khôn ngoan sẽ làm thính Vì là thời buổi gian ác.

14Hãy tìm điều lành và đừng tìm điều dữ Để các người được sống Thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ở cùng người, Như các người đã nói vậy.

15Hãy ghét điều dữ mà yêu điều lành; Hãy thiết lập công lý nơi cổng thành. Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân Sẽ ban ơn cho những kẻ còn sót lại của Giô-sép!

16Vậy nên, Chúa Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân phán: “Trong mọi quảng trường, người ta sẽ than khóc; Trong mọi đường phố, người ta sẽ kêu la rằng: ‘Than ôi! Than ôi!’ Người ta sẽ gọi các nông dân đến để than vãn Và những kẻ khóc thuê đến để hát bài ai ca.

17Trong các vườn nho sẽ vang tiếng khóc than Vì Ta sẽ đi qua giữa người.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ngày của Đức Giê-hô-va

18“Khôn thay cho các người là kẻ trông mong ngày của Đức Giê-hô-va! Các người trông mong ngày của Đức Giê-hô-va làm gì? Đó là ngày tối tăm chứ không phải là ngày tươi sáng.

19Giống như một người chạy trốn sư tử Lại gặp con gấu; Khi bước vào nhà dựa tay trên vách Thì lại bị rấn cắn.

20Chẳng phải ngày của Đức Giê-hô-va là ngày tối tăm, không ánh sáng, Ngày mù mịt, không tia sáng đó sao?

21Ta chán ghét, khinh thường những kỳ lễ của các người; Ta không ưa thích những lễ hội trọng thể của các người đâu.

22Mặc dù các người dâng những tế lễ thiêu và tế lễ chay cho Ta, Ta sẽ không nhận lấy; Ta chẳng đoái xem những con thú mập béo dùng làm tế lễ bình an của các người.

23Hãy dẹp bỏ tiếng hát ồn ào của các người khỏi Ta! Ta không muốn nghe tiếng đàn hạc của các người nữa.



²⁴Nhưng hãy làm cho công lý chảy xuống như nước, Và sự công chính như sông lớn chảy cuộn cuộn.

²⁵Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các người có dâng sinh tế và tế lễ chay cho Ta Trong bốn mươi năm nơi hoang mạc không?

²⁶Vậy mà các người lại khiêng Si-kút, thần của vua mình, Và Ki-giun, thần ngôi sao của các người Mà các người đã làm cho mình.

²⁷Vì thế, Ta sẽ cho các người bị lưu đày qua bên kia Đa-mách.” Đức Giê-hô-va phán vậy, Danh Ngài là Đức Chúa Trời vạn quân.

A-mốt 6

Sự bại hoại của những người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên

¹Khốn cho những kẻ tự mãn trong Si-ôn Và cho những người cảm thấy yên ổn trên núi Sa-ma-ri! Khốn cho những người quý phái, đứng đầu của các nước, Là những kẻ mà nhà Y-sơ-ra-ên đến kêu cứu!

²Vậy hãy qua Ca-ne và nhìn xem; Từ đó, hãy đi đến thành Ha-mát lớn Và đi xuống thành Gát của người Phi-li-tin. Những thành ấy không tốt hơn những vương quốc này sao? Địa phận chúng không lớn hơn địa phận các người sao?

³Các người làm cho ngày hoạn nạn xa ra Và làm cho ngôi bạo ngược gần lại!

⁴Các người nằm ngủ trên giường ngà Và duỗi chân dài trên trường kỷ mình; Ăn thịt những chiên con chọn ra trong bầy Và những bò con mập trong chuồng.

⁵Miệng các người hát vớ vẩn để họa theo đàn hạc, Và sáng chế những nhạc cụ cho mình như vua Đa-vít.

⁶Các người uống rượu trong những chén lớn, Dùng dầu quý giá xức cho thơm mình Mà không đau buồn về sự suy tàn của nhà Giô-sép!

⁷Vậy nên, chúng sẽ bị bắt đi lưu đày trước tiên, Cuộc chè chén say sưa và ăn chơi phè phỡn sẽ hết!

⁸Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân; Chúa Giê-hô-va đã chỉ chính Ngài mà thề rằng, “Ta ghê tởm tính kiêu ngạo của Gia-cốp và chán ghét cung đền nó. Ta sẽ phó thành này và mọi vật trong đó cho kẻ thù.”

⁹Nếu trong một nhà còn lại mười người Thì chúng cũng sẽ chết hết.

¹⁰Khi người bà con của người chết đem xác đi thiêu và khi ra khỏi nhà, người ấy sẽ hỏi kẻ ở nhà trong rằng: “Còn có ai ở với con không?” Kẻ ấy đáp rằng: “Không có ai cả!” Bấy giờ, người bà con ấy nói rằng: “Hãy im đi! Chúng ta không được nhắc đến Danh Đức Giê-hô-va nữa!”

¹¹Vì Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh rằng: Nhà lớn sẽ bị đập phá mà đổ nát, Nhà nhỏ sẽ bị tan ra từng mảnh.

¹²Người ta có cho ngựa chạy trên vàng đá không? Người ta có đem bò cày ở đó không? Nhưng các người đã đổi công lý thành thuốc độc Và đổi quả công chính ra nổi đắng cay.

¹³Các người vui mừng vì đánh chiếm được Lô Đê-ba Và nói rằng: “Chẳng phải nhờ sức riêng mà chúng tôi chiếm được Kác-na-im đó sao?”

¹⁴Vì thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ dấy lên một nước chống lại các người; Nó sẽ áp bức các người từ cửa ngõ Ha-mát Cho đến Suối A-ra-ba.”

A-mốt 7

Khải tượng của A-mốt

(7:1 – 9:15)

Khải tượng về cào cào, lửa thiêu đốt, và dây dọi

¹Đây là điều mà Chúa Giê-hô-va cho tôi xem thấy: Này, Ngài làm nên cào cào trong lúc cỏ bắt đầu mọc lại, tức là cỏ mọc lại sau các kỳ cắt cỏ của vua.

²Khi cào cào đã cắn nuốt cỏ trong đất rồi, tôi nói rằng: “Lạy Chúa Giê-hô-va, con cầu xin Ngài tha thứ cho! Gia-cốp có thể đứng nổi sao? Vì nó quá nhỏ bé.”

³Đức Giê-hô-va liền đổi ý về việc này. Đức Giê-hô-va phán: “Điều đó sẽ không xảy ra đâu.”



⁴Chúa Giê-hô-va cho tôi xem thấy như sau: Kìa, Chúa Giê-hô-va khiến lửa đến để trừng phạt; nó làm khô cạn vực sâu và ăn nuốt đất đai.

⁵Bấy giờ tôi nói rằng: “Lạy Chúa Giê-hô-va, con cầu xin Ngài hãy dừng tay! Gia-cốp có thể đứng nổi sao? Vì nó là quá nhỏ bé!”

⁶Đức Giê-hô-va đã đổi ý về việc này. Chúa Giê-hô-va phán: “Điều đó cũng sẽ không xảy đến đâu.”

⁷Ngài cho tôi thấy như sau: Kìa, Chúa đứng trên một bức tường thẳng đứng và tay Ngài cầm một dây chì.

⁸Đức Giê-hô-va phán với tôi: “A-mốt, con thấy gì?” Tôi thưa: “Một dây dọi”. Chúa phán: “Này, Ta sẽ đặt dây dọi làm chuẩn đo dân Y-sơ-ra-ên Ta; Ta sẽ không bỏ qua chúng nữa đâu.

⁹Các nơi cao của Y-sác sẽ bị hoang vu, Các nơi thánh của Y-sơ-ra-ên sẽ bị hủy phá Và Ta sẽ đẩy gươm đao đánh phá nhà Giê-rô-bô-am.”

A-mốt và thầy tế lễ A-ma-xia

¹⁰Bấy giờ, A-ma-xia, thầy tế lễ của Bê-tên, sai người đến nói với Giê-rô-bô-am là vua Y-sơ-ra-ên rằng: “A-mốt âm mưu chống lại vua ở trong lòng Y-sơ-ra-ên; đất chẳng chịu nổi mọi lời của nó.

¹¹Thật vậy, A-mốt nói: ‘Giê-rô-bô-am sẽ chết bởi gươm và Y-sơ-ra-ên chắc sẽ bị lưu đày khỏi xứ sở mình!’”

¹²A-ma-xia nói với A-mốt: “Hỡi nhà tiên kiến, hãy đi khỏi đây. Hãy trốn về đất Giu-đa; về đó mà kiếm ăn, về đó mà nói tiên tri.

¹³Nhưng đừng nói tiên tri tại Bê-tên nữa vì đó là nơi thánh của vua và ấy là đền thờ của vương quốc.”

¹⁴A-mốt trả lời với A-ma-xia rằng: “Tôi không phải là nhà tiên tri, cũng không phải con của nhà tiên tri, nhưng tôi chỉ là một người chặn bầy và người chăm sóc những cây vả.

¹⁵Đức Giê-hô-va đã bắt lấy tôi từ sau bầy chiên và Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: ‘Hãy đi nói tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên Ta.’

¹⁶Bây giờ, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: Người nói: ‘Chớ nói tiên tri chống lại Y-sơ-ra-ên và đừng rao giảng chống lại nhà Y-sác.’

¹⁷Cho nên, Đức Giê-hô-va phán: ‘Vợ người sẽ bán dâm trong thành; Con trai và con gái người sẽ ngã chết bởi gươm; Đất người sẽ bị đo và phân chia, Còn người sẽ chết trong một xứ ô ướ, Và Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ bị lưu đầy khỏi xứ sở mình.’”

A-mốt 8

Khái tượng về giỏ trái cây mùa hạ

¹Đây là điều mà Chúa Giê-hô-va cho tôi xem thấy: Một giỏ trái cây mùa hạ.

²Bấy giờ Ngài phán: “A-mốt, con thấy gì?” Tôi thưa: “Một giỏ trái cây mùa hạ.” Đức Giê-hô-va lại phán với tôi: “Sự cuối cùng đã đến trên dân Y-sơ-ra-ên Ta; Ta sẽ không bỏ qua cho chúng nữa đâu.

³Trong ngày đó, những bài hát trong cung đền Sẽ trở thành tiếng khóc than” Chúa Giê-hô-va phán vậy. “Xác chết vương vãi khắp nơi, và người ta lạng lẽ ném chúng đi.”

⁴Hãy nghe đây! Các người là kẻ áp bức người nghèo nàn, Huy diệt kẻ khốn cùng trong đất.

⁵Các người nói rằng: “Khi nào trăng mới sẽ qua Để chúng ta có thể bán lúa miến Và ngày sa-bát qua, để chúng ta mở kho lúa mì ra bán; Để bớt ê-pha, thêm nặng siéc-lơ Và dùng cân dối giả để lường gạt,

⁶Để chúng ta lấy bạc mua người khốn cùng, Lấy một đôi dép mua kẻ thiếu thốn Và bán cho đến lúa lép nữa.”

⁷Đức Giê-hô-va lấy sự vinh hiển của Gia-cốp mà thề rằng: “Ta sẽ chẳng hề quên những việc làm của chúng!

⁸Đất sẽ không rung động về việc đó sao? Và tất cả dân cư nó sẽ không than khóc sao? Cả đất sẽ dậy lên như sông Nin, Nó sẽ lung lay và lún xuống như sông của Ai Cập vậy.”

⁹Chúa Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó, Ta sẽ khiến mặt trời lặn xuống giữa trưa Và khiến đất tối tăm giữa ban ngày.

¹⁰Ta sẽ đổi các ngày lễ các người ra sầu thảm Và tất cả những bài hát của các người thành ra ai ca. Ta sẽ khiến các người mặc áo xô trên lưng Và làm cho mọi đầu đều hói. Ta sẽ làm cho các người than khóc như người mất con trai một Và kết cuộc sẽ như một ngày đắng cay.”

¹¹Chúa Giê-hô-va phán: “Này những ngày sẽ đến Khi Ta khiến cơn đói kém xảy đến trong đất, Chẳng phải đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, Nhưng đói khát được nghe lời của Đức Giê-hô-va.

¹²Bấy giờ, chúng sẽ đi lang thang từ biển này đến biển khác, Từ phương bắc đến phương đông; Chúng chạy đi đây đó để tìm kiếm lời Đức Giê-hô-va Nhưng không tìm được.

¹³Trong ngày đó, những trinh nữ xinh đẹp và những chàng trai trẻ Sẽ mòn mỏi vì khát.

¹⁴Tất cả những kẻ chỉ thần của Sa-ma-ri mà thề rằng: ‘Hỡi Đan, thật như thần người sống! Thật như thần của Bê-e Sê-ba sống!’ Tất cả những kẻ ấy sẽ ngã xuống và không dậy được nữa.”

A-mốt 9

Khái tượng về sự trừng phạt Y-so-ra-ên

¹Ta thấy Chúa đứng gần bàn thờ và phán rằng: “Hãy đánh các đầu cột Để những ngạch cửa bị rung động; Hãy đập sập các tượng trên đầu chúng! Kẻ nào sót lại của họ thì Ta sẽ giết bằng gươm Không một người nào trốn được, Chẳng một ai thoát khỏi.

²Dù họ đào đất chui xuống âm phủ Tay Ta cũng sẽ lôi họ lên; Dù họ trèo lên trên trời Ta cũng sẽ kéo họ xuống.

³Dù họ trốn trên đỉnh núi Cạt-mên Ta cũng sẽ đi tìm để bắt họ; Dù họ ẩn mình dưới đáy biển Ta cũng sẽ sai rắn biển cắn họ tại đó.

⁴Dù họ bị kẻ thù bắt lưu đày Ở đó, Ta cũng sẽ sai gươm giết họ đi. Thật mắt Ta theo dõi họ Để giáng họa chứ chẳng phải để ban phước đâu.”



⁵Vì Chúa là Đức Giê-hô-va vạn quân, Đấng chạm đến đất thì đất liền tan chảy, Tất cả dân cư nó khóc than; Cả đất dậy lên như sông Nin Và lún xuống như sông của Ai Cập

⁶Chúa đã xây cung đền Ngài trên các tầng trời, Và lập vòng khung Ngài trên đất. Ngài gọi nước biển Và đổ ra trên mặt đất. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va.

⁷Đức Giê-hô-va có phán: “Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, đối với Ta, các người có khác gì con cái của Ê-thi-ô-pi đâu? Chẳng phải Ta đã từng đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, Người Phi-li-tin ra khỏi Cáp-tô, Và người Sy-ri ra khỏi Ki-rô hay sao?

⁸Kìa, con mắt Chúa Giê-hô-va để trên vương quốc tội lỗi này Và Ta sẽ hủy phá nó khỏi mặt đất Nhưng Ta sẽ không diệt sạch nhà Gia-cốp,” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁹“Vì này, Ta sẽ truyền lệnh và sẽ tan rã nhà Y-sơ-ra-ên ra giữa mọi dân tộc Như lúa mì bị sàng sảy trên cái sàng Mà không có một hạt nào rơi xuống đất.

¹⁰Tất cả những tội nhân trong dân Ta, Là những kẻ nói rằng: ‘Hoạn nạn sẽ không bắt kịp chúng ta’ Thì chúng sẽ chết bởi gươm.”

Lời hứa cho Y-sơ-ra-ên được phục hồi

¹¹“Trong ngày đó, Ta sẽ dựng lại Nhà tạm của Đa-vít đã bị sụp đổ Và tu bổ lại những chỗ đổ nát của nó. Ta sẽ dựng lại những nơi hoang tàn Và xây nó lại như ngày xưa,

¹²Để họ sẽ chiếm phần còn sót lại của Ê-đôm Và tất cả các nước được xưng bởi danh Ta.” Đức Giê-hô-va phán vậy; chính Ngài sẽ làm trọn mọi điều đó.

¹³Đức Giê-hô-va phán: “Này những ngày đến, người cày sẽ theo kịp kẻ gặt, Người đập nho theo kịp kẻ gieo giống. Các núi sẽ nhỏ rượu ngọt ra Và mọi đồi sẽ tuôn chảy.

¹⁴Ta sẽ đem dân Y-sơ-ra-ên Ta từ chốn lưu đày trở về; Họ sẽ lập lại các thành bị tàn phá và sống ở đó. Họ sẽ trồng vườn nho và uống rượu nó, Họ sẽ cày cấy vườn mình và ăn trái nó.

15Ta sẽ lại trồng Y-sơ-ra-ên trên đất của họ Và họ sẽ không hề bị nhổ khỏi đất mà Ta đã ban,” Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời người phán vậy.



Áp-đĩa

Áp-đĩa 1

Ê-đôm kiêu ngạo sẽ bị hạ xuống

¹Khải tượng của Áp-đĩa. Chúa Giê-hô-va phán về Ê-đôm: Chúng ta có nghe lời rao từ Đức Giê-hô-va Và một sứ giả được sai đi giữa các nước rằng: “Hãy dậy lên! Nào chúng ta hãy tuyên chiến với nó!

²Này Ta đã làm cho người trở nên nhỏ bé giữa các nước. Người sẽ bị khinh thường lắm.

³Sự kiêu ngạo của lòng người đã lừa dối người. Người là kẻ ở giữa những vàng đá, Sống ở trên cao; Người tự nhủ rằng: ‘Ai có thể xô ta xuống đất?’

⁴Dù người bay cao như chim ưng, Dù người lót ổ giữa các ngôi sao Ta cũng sẽ xô người xuống khỏi đó,” Đức Giê-hô-va phán vậy!

Sự hung ác của Ê-đôm sẽ bị báo trả

⁵Ôi, người chắc sẽ bị hủy diệt! Nếu kẻ trộm hay là kẻ cướp ban đêm đến nhà người, Chẳng lẽ chúng chỉ cướp vừa đủ thôi sao? Nếu những người hái nho đến cùng người Chẳng lẽ chúng để sót lại một vài chùm nho sao?

⁶Ê-sau sẽ bị lục soát là thế nào! Những đồ châu báu giấu kín của nó sẽ bị khám xét là thế nào!

⁷Tất cả đồng minh của người đã đuổi người đến tận biên giới. Những bạn bè của người thì đánh lừa và áp đảo người; Còn những kẻ ăn bánh người thì gài bẫy người Nhưng chẳng hiểu biết gì cả.

⁸Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó Chẳng phải Ta sẽ hủy diệt những kẻ khôn ngoan khỏi xứ Ê-đôm Và những người thông sáng khỏi núi Ê-sau sao?

⁹Hỡi Thê-man, những lính chiến của người sẽ thất kinh; Mọi người bị tàn sát và tiêu diệt khỏi núi Ê-sau.

Ê-đôm ngược đãi anh em mình

¹⁰Vì sự tàn bạo người đối với anh em người là Gia-cốp Nên người sẽ bị hồ thẹn và bị hủy diệt đời đời!



11Trong ngày người đứng nhìn kẻ thù cướp của cải nó Quân ngoại xâm tiến vào cổng thành nó Và bắt thăm chia thành Giê-ru-sa-lem Thì người giống như một người trong bọn chúng.

12Lẽ ra, người chẳng nên hả hê nhìn anh em người Trong ngày tai họa của nó; Đừng nên vui mừng Trong ngày hủy diệt của con cái Giu-đa; Cũng đừng nói cách khoe khoang Trong ngày nó bị khốn khổ.

13Người chẳng nên vào cổng thành dân Ta Trong ngày nó bị tai họa; Đừng hả hê nhìn nó mắc nạn, Trong ngày nó bị khốn khó! Chớ nên cướp lấy của cải nó trong ngày nó bị tai họa.

14Người chẳng nên đứng nơi ngã ba đường Để diệt những kẻ chạy trốn của nó, Và nộp những kẻ còn sống sót của nó Trong ngày nó gặp nguy nan.

15Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần trên tất cả các nước. Bấy giờ, người ta sẽ làm cho người như điều chính người đã làm; Những việc làm của người sẽ đổ lại trên đầu người.

16Phải, như các người đã uống trên núi thánh Ta thế nào Thì tất cả các nước cũng sẽ cứ uống thế ấy; Phải, chúng sẽ uống và nuốt đi Rồi chúng sẽ như vón không hề có!

Chiến thắng cuối cùng của Y-sơ-ra-ên

17Nhưng trên núi Si-ôn sẽ còn lại những người trốn thoát; Núi ấy sẽ là thánh Và nhà Gia-cốp sẽ được sản nghiệp mình.

18Nhà Gia-cốp sẽ là lửa Và nhà Giô-sép sẽ là ngọn lửa; Nhà Ê-sau sẽ là đồng rơm Mà họ sẽ đốt và thiêu đi. Nhà Ê-sau sẽ không còn ai sống sót” Vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

19Những người ở Nê-ghep sẽ được núi của Ê-sau; Những kẻ ở Sơ-phê-la sẽ được đất của người Phi-li-tin, Họ sẽ được cánh đồng của Ép-ra-im và cánh đồng của Sa-ma-ri; Những người Bên-gia-min sẽ được đất Ga-la-át.

20Những kẻ bị lưu đày của quân đội Y-sơ-ra-ên ở giữa người Ca-na-an Sẽ chiếm được đất cho đến Sa-rép-ta. Những người từ Giê-ru-sa-lem bị lưu đày ở Sê-pha-rát sẽ được các thành ở Nê-ghep.



²¹Những người được giải cứu sẽ lên núi Si-ôn để phán xét núi Ê-sau; Còn vương quốc thì sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va.



Giô-na

Giô-na 1

Giô-na chạy trốn Chúa

¹Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai:

²“Con hãy trỗi dậy, đi đến thành lớn Ni-ni-ve và tố cáo nó vì tội ác chúng đã lên thâu trước mặt Ta.”

³Nhưng Giô-na liền trốn qua Ta-rê-si để tránh mặt Đức Giê-hô-va. Ông xuống đến Gia-phô gặp một chiếc tàu đi qua Ta-rê-si. Giô-na trả tiền quá giang và xuống tàu đi Ta-rê-si với họ để lánh mặt Đức Giê-hô-va.

⁴Nhưng Đức Giê-hô-va khiến trận cuồng phong thổi trên biển và một cơn bão lớn xảy ra trên biển làm chiếc tàu gần bị vỡ.

⁵Các thủy thủ đều sợ hãi, ai nấy kêu cầu thần của mình. Rồi họ ném đồ đạc trong tàu xuống biển để cho nhẹ tàu. Nhưng Giô-na đã xuống dưới lòng tàu nằm và ngủ mê.

⁶Thuyền trưởng đến gần ông và bảo: “Ông có thể nằm ngủ được sao? Hãy trỗi dậy! Hãy kêu cầu thần của ông. Có lẽ vị thần ấy sẽ nhớ lại chúng ta thì chúng ta thoát chết.”

⁷Kế đó, các thủy thủ nói với nhau rằng: “Hãy đến, chúng ta hãy bắt thăm để cho biết vì ai mà tai vạ này xảy đến cho chúng ta.” Vậy họ bắt thăm và thăm trúng nhằm Giô-na.

⁸Bấy giờ, họ nói với ông: “Hãy cho chúng ta biết vì có gì mà tai họa này đổ xuống trên chúng ta? Ông làm nghề gì và từ đâu đến? Ông từ nước nào đến? Thuộc về dân nào?”

⁹Ông trả lời: “Tôi là người Hê-bơ-rơ và tôi kính sợ Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô.”

¹⁰Những người trên tàu sợ hãi và hỏi ông: “Ông đã làm chuyện gì vậy?” Bấy giờ, họ biết rằng ông đã trốn khỏi mặt Đức Giê-hô-va vì ông đã khai với họ.



¹¹Vậy họ hỏi ông: “Chúng tôi phải làm gì với ông để cho biển yên lặng cho chúng ta?” Vì biển càng lúc càng động dữ dội.

¹²Ông trả lời rằng: “Hãy bắt tôi ném xuống biển thì biển sẽ yên lặng cho các anh, vì do chính tôi mà các anh đã gặp phải trận bão lớn này.”

¹³Tuy nhiên, những người ấy ra sức chèo vào bờ nhưng không được vì biển càng lúc càng nổi lên dữ dội chống lại họ.

¹⁴Họ kêu cầu với Đức Giê-hô-va rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, chúng tôi nài xin Ngài, xin đừng làm cho chúng tôi chết vì cơ mạng sống của người này và đừng khiến máu vô tội đổ lại trên chúng tôi! Lạy Đức Giê-hô-va vì chính Ngài là Đấng đã làm điều mình muốn.”

¹⁵Sau đó, họ bắt Giô-na ném xuống biển thì cơn giận dữ của biển liền yên lặng.

¹⁶Vì vậy, những người ấy rất kính sợ Đức Giê-hô-va. Họ dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va và hứa nguyện với Ngài.

Giô-na 2

Giô-na cầu nguyện trong bụng cá

¹Đức Giê-hô-va chuẩn bị một con cá lớn để nuốt Giô-na. Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

²Giô-na từ trong bụng cá cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

³Ông nói: “Con gặp hoạn nạn kêu cầu Đức Giê-hô-va Thì Ngài đã trả lời cho con Từ trong bụng âm phủ, con kêu la Thì Ngài đã nghe tiếng con.

⁴Ngài đã ném con xuống vực sâu Nơi đáy biển, Và dòng nước lớn bao bọc lấy con. Tất cả những lượn sóng và ba đào của Ngài Đều phủ quét trên con.

⁵Con than thở: ‘Con đã bị ném khỏi trước mắt Ngài; Dù vậy, con vẫn nhìn lên đền thánh của Ngài.’

⁶Nước bao phủ lấy con cho đến linh hồn con; Vực sâu vây lấy con bốn bề; Rong rêu vắn vít đầu con.



⁷Con đã xuống đến chân nền các núi; Đất đã cài then nó trên con đời đời. Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Ngài đã đem mạng sống con lên khỏi hầm hố!

⁸Khi linh hồn con mòn mỏi trong con Thì con nhớ đến Đức Giê-hô-va Và lời cầu nguyện của con thấu đến Ngài, Vào tận trong đền thánh Ngài.

⁹Những kẻ chăm sự hư không giả dối Thì lìa bỏ sự thương xót của mình.

¹⁰Nhưng con sẽ dùng tiếng cảm tạ Mà dâng tế lễ cho Ngài; Con sẽ trả xong điều con đã hứa nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va!”

¹¹Đức Giê-hô-va phán với con cá và nó nhả Giô-na ra trên đất khô.

Giô-na 3

Giô-na đi đến thành Ni-ni-ve

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với Giô-na lần thứ hai rằng:

²“Con hãy trỗi dậy, đi đến thành lớn Ni-ni-ve và rao cho nó lời Ta đã phán dạy con.”

³Vậy, Giô-na liền đi đến Ni-ni-ve theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Ni-ni-ve là một thành rất lớn, phải đi bộ mất ba ngày đường.

⁴Giô-na bắt đầu vào trong thành, đi một ngày đường và công bố rằng: “Còn bốn mươi ngày nữa Ni-ni-ve sẽ bị sụp đổ!”

⁵Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ tuyên bố sự kiêng ăn và từ những người lớn nhất cho đến những kẻ nhỏ nhất đều mặc áo sô.

⁶Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, thì vua đứng dậy khỏi ngai lột áo bào mình ra, quần vải sô và ngồi trong tro.

⁷Rồi vua truyền lệnh này trong khắp thành Ni-ni-ve: “Theo sắc lệnh của vua và của các quan đại thần, bắt luận người hay súc vật, bắt luận bò hay chiên đều không được ném gì cả. Không được để cho nó ăn hoặc uống nước,

⁸nhưng người và súc vật đều phải quần vải sô. Mọi người hãy ra sức kêu cầu với Đức Chúa Trời. Mỗi người hãy từ bỏ đường lối xấu xa và việc làm hung dữ của tay mình.



⁹Biết đâu Đức Chúa Trời sẽ đổi ý và nguôi cơn thịnh nộ của Ngài để cho chúng ta thoát chết chăng?”

¹⁰Bấy giờ, Đức Chúa Trời thấy việc làm của họ và thấy họ đã từ bỏ đường lối xấu xa của mình thì Ngài đổi ý về tai họa định giáng trên họ như đã phán, và Ngài không làm điều đó.

Giô-na 4

Giô-na bất bình và bị Chúa quở trách

¹Bấy giờ, Giô-na bất bình và giận dữ.

²Ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, chẳng phải đây là điều con đã thưa với Ngài khi con còn ở trong xứ của con sao? Đó là lý do con vội vàng trốn qua Ta-rê-si. Bởi con biết Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu ơn và đổi ý không giáng tai vạ.

³Lạy Đức Giê-hô-va, bây giờ con nài xin Ngài cất mạng sống con đi, vì về phần con, chết còn hơn sống!”

⁴Đức Giê-hô-va hỏi ông: “Con giận có đúng không?”

⁵Bấy giờ, Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve và ngồi ở phía đông thành. Tại đó, ông làm một cái chòi và ngồi dưới bóng chòi ấy để chờ xem điều sẽ xảy đến cho thành ấy.

⁶Giê-hô-va Đức Chúa Trời chuẩn bị một dây dưa và khiến nó bò lên cao phía trên chỗ Giô-na ngồi để phủ bóng trên đầu ông và giúp ông đỡ khó chịu. Giô-na rất vui về dây dưa ấy.

⁷Nhưng qua ngày sau, vừa lúc hừng đông, Đức Chúa Trời chỉ định một con sâu đến chích dây ấy, và nó héo.

⁸Khi mặt trời mọc lên, Đức Chúa Trời chuẩn bị một cơn gió nóng thổi từ phương đông và mặt trời giọi xuống trên đầu Giô-na đến nỗi ông ngất đi và ông cầu xin được chết mà rằng: “Về phần con, chết còn hơn sống!”

Giô-na bị quở trách



⁹Nhưng Đức Chúa Trời phán với Giô-na: “Con nổi giận vì cơ dây dưa này có đúng không?” Ông thưa: “Con giận cho đến chết cũng phải lắm.”

¹⁰Đức Giê-hô-va lại phán: “Con tiếc một dây dưa mà con chưa hề khó nhọc vì nó và con cũng không săn sóc cho nó lớn. Nó mọc lên trong một đêm và nó chết trong một đêm.

¹¹Còn Ta, Ta lại không tiếc thành lớn Ni-ni-ve trong đó có hơn một trăm hai mươi nghìn người không biết phân biệt tay phải và tay trái, cùng với rất nhiều đàn súc vật đó sao?”



Mi-chê

Mi-chê 1

Tội lỗi và sự phán xét

(1:1 – 3:12)

¹Lời của Đức Giê-hô-va phán với Mi-chê, người Mô-rê-sét trong thời các vua của Giu-đa là Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, qua những điều người thấy về Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem.

Sự phán xét Sa-ma-ri

²Hỡi tất cả các dân, hãy nghe! Hỡi đất và mọi vật trên đất, hãy lắng tai! Chúa Giê-hô-va từ đền thánh Ngài, Nguyên xin Chúa làm chứng chống lại các người!

³Vì kìa, Đức Giê-hô-va ra từ chỗ Ngài Ngự xuống và đập trên các nơi cao của đất.

⁴Các núi sẽ tan chảy dưới Ngài, Các thung lũng sẽ nứt ra Như sáp ở trước lửa, Như nước chảy xuống dốc.

⁵Tất cả điều đó là do sự vi phạm của Gia-cốp Và vì tội lỗi của nhà Y-sơ-ra-ên. Sự vi phạm của Gia-cốp là gì? Chẳng phải là Sa-ma-ri sao? Các nơi cao của Giu-đa là gì? Chẳng phải là Giê-ru-sa-lem sao?

⁶Vì thế, Ta sẽ khiến Sa-ma-ri như một đồng đồ nát ngoài đồng, Như chỗ trống nho Và Ta sẽ đổ gạch đá của nó xuống thung lũng, Khiến những nền nhà phơi trần ra.

⁷Tất cả tượng chạm nó sẽ bị đập bể, Tất cả của dân nó sẽ bị đốt trong lửa; Và Ta sẽ hủy phá tất cả thần tượng nó. Vì nó thu góp những của lễ từ tiền công của gái mại dâm; Cho nên, những của lễ đó sẽ lại được dùng làm tiền công cho gái mại dâm khác.

Số phận của các thành phố Giu-đa

⁸Vì lý do đó, tôi sẽ khóc lóc và thở than, Cởi trần và đi chân đất; Tôi sẽ kêu gào như chó rừng Và rên xiết như chim cú.

⁹Vì vết thương của nó không thể chữa được; Nó cũng lan ra đến Giu-đa, Đến tận cửa của dân tộc tôi, Tức là đến Giê-ru-sa-lem

¹⁰Chớ rao tai nạn này ra trong Gát! Đừng khóc lóc gì cả! Tại Bết Lê-áp-ra, Hãy lăn lóc trong bụi đất.

¹¹Hỡi dân cư Sa-phi-rơ, Hãy ở trần truồng chịu xấu hổ mà đi qua! Dân cư Xa-a-nan Không bước ra. Người Bết-hê-xen khóc than Làm cho các người mất chỗ nương tựa.

¹²Dân cư Ma-rốt nóng lòng Mà trông đợi phước lành, Vì tai vạ từ Đức Giê-hô-va giáng xuống Đã đến cổng của Giê-ru-sa-lem.

¹³Hỡi dân cư La-ki, Hãy lấy ngựa chạy mau thẳng vào xe! Chính người đã bắt đầu Làm cho con gái Si-ôn phạm tội, Vì tội ác của Y-sơ-ra-ên Đã thấy trong người.

¹⁴Vì thế, người sẽ tặng quà Tiễn biệt Mô-rê-sét Gát! Các nhà của thành A-c-xíp Sẽ lừa dối các vua Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Hỡi dân cư Ma-rê-sa, Ta sẽ đem một kẻ chinh phục các người đến trên các người; Vinh quang của Y-sơ-ra-ên Sẽ đến A-đu-lam.

¹⁶Hãy làm hói đầu và cạo trọc đầu, Vì con cái mà người ưa thích; Phải, hãy làm cho người hói như chim ưng, Vì họ đều bị bắt lưu đầy khỏi người!

Mi-chê 2

Y-sơ-ra-ên phạm tội và bị trừng phạt

¹Khôn cho những kẻ lập mưu gian ác Và toan tính chuyện tội lỗi trên giường mình! Đến sáng, chúng thực hiện mưu đồ Vì chúng có quyền lực trong tay!

²Chúng tham đất ruộng và cướp đi, Tham nhà cửa và lấy đi. Chúng ức hiếp người ta và gia đình họ Tức người và tài sản của họ.

³Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: “Kìa, Ta định giáng tai họa trên dân này Mà các người không thể cởi khỏi cổ; Cũng không nâng đầu lên được Vì ấy là kỳ hoạn nạn.



⁴Trong ngày đó, người ta sẽ đàm tiếu về các người; Chúng sẽ hát một bài ai ca rằng: ‘Chúng ta bị hủy diệt hết rồi! Ngài cất sản nghiệp của dân ta Khiến nó lìa khỏi ta, Lầy đất ruộng của ta mà chia cho kẻ phản bội.’”

⁵Cho nên, trong hội của Đức Giê-hô-va sẽ không có một người nào Để bắt thăm chia đất.

Tiên tri giả

⁶Chúng nói rằng: “Các người đừng nói tiên tri nữa. Đừng nói tiên tri những điều như thế; Sự sỉ nhục sẽ không đến với chúng ta đâu”

⁷Hỡi nhà Gia-cốp! Sao dám nói rằng: “Thần của Đức Giê-hô-va mất kiên nhẫn rồi sao?” Ngài làm những việc như thế chẳng? Chẳng phải lời của Ta có ích lợi Cho ai bước đi một cách ngay thẳng sao?

⁸Nhưng gần đây, dân Ta dấy lên như kẻ thù. Các người đã ngang nhiên lột áo dài Của những kẻ đi qua đường, Giống như người từ chiến trận trở về.

⁹Các người đuổi những phụ nữ của dân Ta Khỏi ngôi nhà thân yêu của họ Và cất sự vinh quang Ta Khỏi con trẻ họ đời đời.

¹⁰Các người hãy đứng dậy! Đi đi! Vì đây không phải là nơi an nghỉ của các người; Nó đã bị ô uế dẫn đến sự hủy diệt Và sẽ bị hủy diệt đau thương.

¹¹Nếu có kẻ lừa dối đến nói rằng: “Ta sẽ nói tiên tri cho người về rượu và rượu mạnh,” Thì kẻ ấy đúng là loại tiên tri của dân này!

Lời hứa về dân sót của Y-sơ-ra-ên

¹²Hỡi Gia-cốp! Ta chắc sẽ nhóm tất cả các người lại, Ta chắc sẽ tập trung những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên, Và đem họ họp lại Như bày chiên trong chuồng, Như một bày ở giữa đồng cỏ của họ; Nơi đó sẽ có tiếng người ồn ào.

¹³Người mở đường sẽ lên trước họ; Họ phá tường, xông vào cổng thành; Vua của họ sẽ vượt lên trước mặt họ Và Đức Giê-hô-va sẽ dẫn đầu.

Mi-chê 3

Lên án các nhà lãnh đạo và tiên tri của Y-sơ-ra-ên



- ¹Ta phán: “Hỡi các người lãnh đạo của Gia-cốp Và các nhà cai trị của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! Các người không biết công lý sao?”
- ²Các người là kẻ ghét điều lành, ưa điều dữ; Lột da dân Ta Và lóc thịt khỏi xương của họ.
- ³Các người ăn thịt dân Ta, Lột lấy da Và bẻ xương ra từng mảnh, Bầm nó như bầm thịt, Như thịt trong chảo.”
- ⁴Bấy giờ, những người lãnh đạo ấy sẽ kêu cầu Đức Giê-hô-va Nhưng Ngài không trả lời. Ngài sẽ giấu mặt khỏi họ Vì họ đã làm những việc gian ác.
- ⁵Đây là lời Đức Giê-hô-va phán về các kẻ tiên tri Là kẻ làm cho dân Ta lầm lạc; Nếu có ai cho chúng ăn Thì chúng rao rằng: “Bình an!” Còn nếu ai không cho vật gì vào miệng chúng Thì chúng tuyên chiến chống lại họ.
- ⁶Vì thế, ban đêm sẽ bao phủ trên các người nên không có khải tượng; Bóng tối sẽ đến nên không có lời tiên đoán nào; Mặt trời sẽ lặn trên các kẻ tiên tri đó Và ban ngày sẽ trở nên tăm tối trên họ.
- ⁷Những kẻ tiên kiến sẽ phải xấu hổ Và những kẻ tiên tri sẽ bị nhục nhã. Tất cả đều che môi lại Vì chẳng được lời đáp nào từ Đức Chúa Trời.
- ⁸Nhưng về phần tôi, tôi được đầy dẫy sức mạnh, Công lý và lòng bạo dạn Bởi Thần của Đức Giê-hô-va Để công bố cho Gia-cốp biết sự vi phạm của nó, Và cho Y-sơ-ra-ên biết tội lỗi của nó.
- ⁹Hỡi các người lãnh đạo của nhà Gia-cốp Và các người cai trị của nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe điều này, Các người ghét công lý Và làm bại hoại sự bình đẳng.
- ¹⁰Các người lấy huyết mà xây thành Si-ôn Và lấy gian ác mà xây thành Giê-ru-sa-lem,
- ¹¹Các nhà lãnh đạo phán xét vì hối lộ, Các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, Còn các kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc; Rồi chúng lại nương cậy Đức Giê-hô-va mà nói rằng: “Chẳng phải Đức Giê-hô-va đang ở giữa chúng ta sao? Tai vạ sẽ chẳng đến trên chúng ta đâu!”



¹²Do đó, vì các người, Si-ôn sẽ bị cày như ruộng; Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành đồng đổ nát, Và núi của đền thờ sẽ trở nên như đồi cây rậm rạp!

Mi-chê 4

Sự cứu rỗi của Đấng Mê-si-a

(4:1 – 5:14)

Vinh quang của Giê-ru-sa-lem trong tương lai

¹Trong những ngày sau rốt, Núi của nhà Đức Giê-hô-va Sẽ được lập lên trên núi cao nhất, Và sẽ được nhắc cao hơn các đồi. Các dân tộc sẽ đổ dồn về đó.

²Nhiều nước sẽ đi đến đó và nói: “Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Đức Giê-hô-va, Đến nhà của Đức Chúa Trời của Gia-cóp! Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài Để chúng ta có thể đi trong các nẻo Ngài.” Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, Lời của Đức Giê-hô-va đến từ Giê-ru-sa-lem.

³Ngài sẽ thi hành sự phán xét giữa nhiều dân tộc, Và phân xử giữa các nước mạnh ở tận phương xa. Họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, Lấy giáo rèn lưỡi liềm; Nước này chẳng vung gươm chống lại nước khác Và cũng không còn tập trận nữa.

⁴Ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho mình Và dưới cây vả mình; Không ai làm cho họ sợ hãi Vì miệng Đức Giê-hô-va vạn quân đã phán.

⁵Mọi dân tộc bước theo Danh của thần mình, Nhưng chúng ta sẽ bước theo danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta Cho đến đời đời vô cùng!

Lời hứa phục hồi sau khi lưu đày

⁶Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó Ta sẽ nhóm người què lại, Tập hợp kẻ bị đuổi, Và kẻ mà Ta đã làm cho buồn rầu.

⁷Rồi Ta sẽ lấy người què làm dân sót lại Và kẻ bị bỏ làm thành một nước hùng mạnh: Đức Giê-hô-va sẽ cai trị chúng trên núi Si-ôn Từ bây giờ cho đến muôn đời.

⁸Còn người là tháp của bầy, Đồi của con gái Si-ôn, Sẽ đến với người. Quyền cai trị ngày xưa của người sẽ được phục hồi, Tức là vương quốc của con gái Giê-ru-sa-lem.”



⁹Nhưng tại sao bây giờ người kêu gào than khóc? Không có vua ở giữa người sao? Hay là mưu sĩ người đã chết Nên người quặn thắt như phụ nữ đang chuyển dạ?

¹⁰Hỡi con gái Si-ôn, hãy đau đớn quặn thắt Như phụ nữ đang chuyển dạ! Vì người sẽ đi ra khỏi thành phố Ở trong đồng ruộng Và người sẽ đến Ba-by-lôn. Nhưng ở đó, người sẽ được giải cứu Tại đó, Đức Giê-hô-va sẽ chuộc người Ra khỏi tay kẻ thù người.

¹¹Bấy giờ, có nhiều nước họp lại chống lại người, Chúng nói: “Cầu cho nó bị ô uế Và mắt chúng ta khoái chí mà nhìn Si-ôn!

¹²Nhưng chúng không biết ý tưởng Đức Giê-hô-va, Không hiểu kế hoạch của Ngài, Vì Ngài đã nhóm chúng lại Như những bó lúa đưa về sân đập lúa.

¹³Vậy hỡi con gái Si-ôn, Hãy trỗi dậy và giày đập! Vì Ta sẽ làm cho sừng người cứng như sắt, Móng người như đồng; Người sẽ nghiền nát nhiều dân Và sẽ dâng của cải chiếm được cho Đức Giê-hô-va, Và tài sản cho Chúa của cả thế giới.”

¹⁴Vậy hỡi con gái của các đạo quân, bây giờ hãy nhóm đội ngũ người! Chúng đã vây hãm chúng ta. Chúng lấy cây gậy đánh trên má người cai trị của Y-sơ-ra-ên.

Mi-chê 5

Lời hứa về Đấng Mê-si-a

¹Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, Người ở trong hàng nghìn Giu-đa là nhỏ lắm, Nhưng từ nơi người, Một Đấng cai trị trên Y-sơ-ra-ên sẽ được sinh ra; Nguồn gốc của Ngài từ đời xưa, Từ trước vô cùng.

²Vì thế, Ngài sẽ phó chúng Cho đến lúc người đàn bà chuyển dạ đã sinh con, Và kẻ còn sót lại của anh em Ngài sẽ trở về Với con cái Y-sơ-ra-ên.

³Ngài sẽ đứng vững và sẽ cậy sức mạnh của Đức Giê-hô-va, Với oai phong của danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình mà chặn bầy của mình Và chúng sẽ ở bình an, vì bây giờ Ngài sẽ trở nên vĩ đại Cho đến tận cùng trái đất.



⁴Chính Ngài sẽ là sự bình an của chúng ta. Khi người A-si-ri sẽ đến trong đất chúng ta Và giày đạp trong cung đền chúng ta, Thì chúng ta sẽ đẩy lên bảy người chặn Và tám thủ lĩnh của dân để chống lại nó.

⁵Họ sẽ dùng gươm hủy phá đất A-si-ri Và các cửa của đất Nim-rót. Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi người A-si-ri Khi nó sẽ vào xứ chúng ta Và giày đạp bờ cõi chúng ta.

Vai trò tương lai của dân sót

⁶Phần sót lại của Gia-cốp Sẽ ở giữa nhiều dân, Như giọt sương đến từ Đức Giê-hô-va, Như mưa nhỏ sa xuống trên cỏ, Chẳng đợi người ta Cũng không mong gì ở con trai loài người.

⁷Phần sót lại của Gia-cốp Sẽ ở giữa các nước, Và ở giữa nhiều dân như sư tử ở giữa những thú rừng, Như sư tử tơ ở giữa các bầy chiên; Khi nó đi qua thì chà đạp Và cắn xé không ai giải cứu được.

⁸Nguyện tay Chúa giơ lên trên những kẻ thù Ngài, Và những kẻ thù của Ngài sẽ bị tiêu diệt!

Sự hủy diệt thần tượng

⁹Đức Giê-hô-va phán: “Xảy ra trong ngày đó Ta sẽ hủy diệt ngựa của người khỏi người Và hủy diệt hết chiến xa của người.

¹⁰Ta sẽ hủy phá các thành trong đất người Và sẽ phá đổ mọi đồn lũy người.

¹¹Ta sẽ hủy diệt đồng bóng khỏi tay người Và người sẽ không còn những thầy bói nữa.

¹²Ta sẽ tận diệt những tượng chạm Và trụ tượng khỏi người, Người sẽ không còn quỳ lạy Trước công việc của tay mình làm ra.

¹³Ta sẽ nhổ trụ tượng Át-tạt-tê khỏi người Và hủy diệt các thành của người.

¹⁴Trong cơn giận dữ, thịnh nộ Ta sẽ thi hành sự báo thù Trên những nước không vâng lời Ta.”

Mi-chê 7

Sự bại hoại của dân Y-sơ-ra-ên



¹Khôn nạn cho tôi! Vì tôi như người hái trái cây mùa hạ, Và như người mót nho trong mùa hái nho, Mà không có một chùm nho để ăn; Trái vả đầu mùa Mà linh hồn tôi vẫn ước ao cũng không có.

²Người tin kính đã mất đi khỏi đất; Không còn có kẻ ngay thẳng trong loài người. Chúng đều rình rập để làm đổ máu; Mỗi người đều lấy lưới săn bắt anh em mình.

³Tay chúng chuyên làm điều ác. Thủ lĩnh thì đòi quà cáp, Thâm phán thì nhận hối lộ; Còn quan lớn thì lòng đầy tham vọng, Chúng cấu kết với nhau.

⁴Người tốt nhất của chúng giống như chà chuôm, Còn kẻ ngay thẳng nhất của chúng lại xấu hơn hàng rào gai gổc. Ngày của kẻ canh giữ người, Tức là ngày trừng phạt người đã đến rồi; Bây giờ là lúc chúng bối rối.

⁵Chớ tin người lân cận Và đừng để lòng tin cậy nơi bạn hữu mình; Hãy giữ, đừng mở miệng ra Cùng người phụ nữ ngủ trong lòng người.

⁶Vì con trai sỉ nhục cha, Con gái nổi lên nghịch với mẹ, Dâu nghịch cùng bà gia Và kẻ thù của người ta chính là người nhà mình.

⁷Nhưng về phần tôi, tôi sẽ nhìn xem Đức Giê-hô-va, Trông đợi Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi tôi; Đức Chúa Trời tôi sẽ nghe tiếng tôi.

Sự ăn năn và tin cậy Đức Chúa Trời

⁸Hỡi kẻ thù tôi, chớ vui mừng vì tôi. Dù bị ngã, tôi sẽ trỗi dậy; Dù ngồi trong bóng tối, Đức Giê-hô-va sẽ là ánh sáng của tôi.

⁹Tôi gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va Vì tôi đã phạm tội với Ngài, Cho đến chừng Ngài bênh vực lý do của tôi Và biện minh cho tôi, Thì Ngài sẽ đem tôi đến ánh sáng, Và tôi sẽ thấy đức công chính của Ngài.

¹⁰Kẻ thù tôi sẽ thấy điều ấy, Và sẽ bị xấu hổ. Nó là kẻ đã bảo tôi rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở đâu?” Mắt tôi sẽ thấy sự sụp đổ của nó, Và nó sẽ bị giày đạp Như bùn ngoài đường.

Lời tiên tri về sự phục hồi

¹¹Ngày xây dựng lại tường thành sẽ đến, Là ngày mở rộng biên cương.



¹²Trong ngày đó, người ta sẽ đến với người, Từ A-si-ri và các thành Ai Cập, Từ Ai Cập cho đến sông Cái, Từ biển này cho đến biển kia, Và từ núi này cho đến núi khác.

¹³Nhưng đất của kẻ thù sẽ trở nên hoang vu Vì hậu quả hành vi của dân cư nó.

¹⁴Hãy dùng gậy chặn dân người Tức là bầy của sản nghiệp người Nó ở một mình trong rừng, Giữa miền Cạt-mên; Hãy cho nó ăn cỏ ở Ba-san và Ga-la-át Như trong những ngày thuở xưa.

¹⁵Ta sẽ bày tỏ cho họ những dấu lạ, Như trong những ngày họ ra khỏi đất Ai Cập.

¹⁶Các nước thấy điều đó sẽ bị xấu hổ Về sức mạnh mình; Chúng sẽ đặt tay trên miệng, Và tai chúng sẽ điếc.

¹⁷Chúng sẽ liếm bụi như con rắn, Và run rẩy mà ra khỏi hang mình Như loài bò sát trên đất. Chúng sẽ kinh hãi mà đến với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta Và khiếp sợ trước mặt Ngài.

Lòng thương xót và tình yêu vững bền của Đức Chúa Trời

¹⁸Ai là Đức Chúa Trời giống như Ngài? Ngài tha thứ sự gian ác và bỏ qua sự vi phạm Của dân sót lại, là sản nghiệp Ngài. Ngài không giữ lòng giận đời đời, Vì Ngài vui thích sự nhân từ.

¹⁹Ngài sẽ còn thương xót chúng tôi, Giày đạp sự gian ác chúng tôi dưới chân Ngài Và ném tất cả tội lỗi chúng tôi Xuống đáy biển.

²⁰Ngài sẽ bày tỏ đức thành tín cho Gia-cốp Và lòng nhân từ cho Áp-ra-ham, Là điều Ngài đã thề hứa với tổ phụ chúng tôi Từ những ngày xưa.

Na-hum

Na-hum 1

¹Lời tiên tri về Ni-ni-ve. Sách Khải tượng của Na-hum, người Ên-cốt.

Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời

²Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ghen tuông và báo thù; Đức Giê-hô-va là Đấng báo thù và đầy thịnh nộ. Đức Giê-hô-va báo thù những kẻ chống lại Ngài, Và nổi giận đối với kẻ thù của Ngài.

³Đức Giê-hô-va chậm giận và có quyền năng rất lớn, Nhưng Ngài chẳng coi kẻ có tội là vô tội. Đức Giê-hô-va bước đi trong gió lốc và bão tố, Đám mây là bụi dưới chân Ngài.

⁴Ngài quở biển và khiến nó phải khô đi, Ngài làm cạn mọi sông ngòi. Ba-san và Cạt-mên đều khô héo, Rừng hoa Li-ban cũng phải úa tàn.

⁵Do Chúa, núi non rung chuyển, Các ngọn đồi đều tan rã; Trước mặt Ngài, quả đất và thế giới Cùng toàn thể cư dân trên đất đều dậy lên.

⁶Ai có thể đứng được trước cơn thịnh nộ của Ngài? Ai có thể chịu nổi sự nóng giận của Ngài? Cơn giận của Ngài tuôn ra như lửa, Các tảng đá phải vỡ ra bởi Ngài.

⁷Đức Giê-hô-va thật tốt lành, Là thành lũy trong ngày hoạn nạn; Ngài biết những ai ẩn náu nơi Ngài.

⁸Nhưng Ngài dùng nước lụt tràn ngập Để tận diệt chỗ ở của nó, Và truy đuổi kẻ thù của Ngài vào bóng tối.

⁹Các người âm mưu gì để chống lại Đức Giê-hô-va? Chính Ngài sẽ ra tay tận diệt, Và sự khốn khổ sẽ không xảy ra lần thứ hai.

¹⁰Vì dù chúng có đan xen như bụi gai Và loạng choạng như kẻ say khướt, Chúng cũng sẽ bị thiêu rụi như rơm khô.

¹¹Chính từ nơi người xuất hiện Một kẻ mưu toan điều dữ chống lại Đức Giê-hô-va, Một kẻ bày mưu gian ác.

Tin mừng cho Giu-đa



¹²Nhưng Đức Giê-hô-va phán: “Dù chúng có liên minh đông đảo, Cũng sẽ bị diệt trừ và qua đi. Hỡi dân Ta, dù Ta đã làm khổ các con, Ta sẽ chẳng còn làm khổ các con nữa.

¹³Nhưng bây giờ, Ta sẽ bẻ gãy ách nó khỏi các con Và bứt đứt dây trói buộc các con.”

¹⁴Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh về Ni-ni-ve: “Người sẽ không còn người nối dõi lưu danh nữa. Ta sẽ trừ diệt tượng chạm và tượng đúc Khỏi đền miếu các thần của người. Ta sẽ làm mồ mả cho người, Vì người hèn mạt.”

¹⁵ Này, trên các núi đồi Có bàn chân của sứ giả báo tin lành Và công bố sự bình an! Hỡi Giu-đa, hãy cử hành các ngày lễ Và hoàn thành lời hứa nguyện, Vì kẻ thù sẽ không còn xâm lăng người nữa, Nó đã bị tận diệt.

Na-hum 2

Sự hủy diệt thành Ni-ni-ve

¹Kẻ tàn phá đến đánh thẳng vào người. Để bảo vệ thành lũy, Hãy canh phòng đường sá; Hãy nai nịt gọn gàng Và củng cố lực lượng!

²Vì Đức Giê-hô-va sẽ phục hồi vinh quang của Gia-cốp Như vinh quang của Y-sơ-ra-ên, Dù những kẻ cướp phá đã cướp phá họ, Và đã phá hại những cảnh nho của họ.

³Cái khiên dũng sĩ của chúng nhuộm đỏ, Các lính chiến mặc binh phục đỏ thắm. Trong ngày chúng dàn trận, Các chiến xa rực sáng như thép nung trong lửa, Và gươm giáo đều vung lên.

⁴Các chiến xa chạy loạn xạ trong các đường phố, Chạy đi chạy lại trong các quảng trường, Trông như những ngọn đuốc, Và phóng nhanh như chớp!

⁵Các quan chức được triệu tập; Nhưng chúng bước đi loạn choạng, Vội vã chạy đến vách thành, Sấn sàng chống cự.

⁶Các cửa sông bị mở tung, Đền đài đều rung chuyển.

⁷Hoàng hậu bị lột hết trang sức và bị lưu đày; Các nữ tỳ đấm ngực, rên rỉ như chim bồ câu.



⁸Từ lâu, Ni-ni-ve như hồ đầy nước. Giờ đây, chúng đã chạy trốn! Có tiếng kêu: “Đứng lại, đứng lại!” Nhưng không ai quay lại!

⁹Hãy cướp bạc, cướp vàng Vì kho tàng vô tận, Các báu vật nhiều vô số.

¹⁰Chúng đã bị tàn phá và cướp sạch! Lòng ai nấy đều tan nát, đầu gối chạm vào nhau; Lưng đau đớn, Mặt mày xám ngắt.

¹¹Nào, cái hang của sư tử, Là nơi mà sư tử tở được cho ăn, Là nơi sư tử đực, sư tử cái và con nó bước đi Mà không có gì làm cho chúng sợ hãi, Bây giờ hang ấy ở đâu rồi?

¹²Sư tử đực xé đủ môi cho con nó Và bóp chết con môi cho sư tử cái; Hang nó đầy môi, Ổ nó đầy những con vật bị cắn xé.

¹³Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này, Ta chống lại người. Ta sẽ đốt chiến xa của người ra khói, Gươm sẽ ăn nuốt các sư tử tở của người; Ta sẽ dứt bỏ môi người khỏi đất, Và người ta không còn nghe tiếng của sứ giả người nữa.”

Na-hum 3

Khốn cho thành Ni-ni-ve

¹Khốn cho thành vậy máu! Nó đầy dẫy sự dối trá và cường bạo, Cướp bóc không thôi.

²Có tiếng roi quất, tiếng ầm ầm của bánh xe; Ngựa phi nước đại, chiến xa phóng lên.

³Kỵ binh xông tới, Gươm vung sáng lòa, giáo phóng chớp nhoáng. Đông đảo người ngã gục, Thân chất thành đống, Xác chết nhiều vô số! Người ta vấp ngã trên những xác chết.

⁴Đó là vì vô số thói dâm dăng của gái mại dâm, Xinh đẹp quyến rũ, làm nữ hoàng ma thuật; Nó bán các nước bởi thói dâm dăng, Và bán các dân bởi ma thuật.

⁵Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này, Ta chống lại người; Ta sẽ lật váy người lên phủ mặt người, Phơi bày sự lỏa lồ người cho các dân tộc Và cho các vương quốc thấy nỗi ô nhục người.

⁶Ta sẽ ném trên người những vật ghê tởm, Làm cho người bị khinh miệt, Và khiến người thành trò cười cho thiên hạ.

⁷Khi ấy, ai thấy người đều sẽ tránh xa và nói: ‘Ni-ni-ve đã hoang tàn! Ai sẽ tỏ lòng xót thương nó?’ Ta tìm đâu cho người những người an ủi?”

⁸Người có hơn Nô A-môn không? Nó là một thành ở giữa các nhánh sông Nin, Có nước bao bọc chung quanh, Lấy biển làm đồn lũy, Lấy nước làm tường thành.

⁹Cút và Ai Cập là sức mạnh vô biên của nó. Phút và Li-by là kẻ cứu giúp nó.

¹⁰Dù vậy, chính nó đã bị lưu đày, Và bị cầm tù; Con cái nó cũng đã bị nghiền nát Nơi đầu đường xó chợ. Những người quyền quý bị đem ra bắt thăm, Các quan chức lớn đều bị mang xiềng.

¹¹Người cũng thế, sẽ say sưa Và đi ẩn trốn; Chính người cũng sẽ tìm Nơi ẩn núp khỏi kẻ thù.

¹²Tất cả đồn lũy người như những cây vả Đầy trái chín đầu mùa; Khi bị rung thì trái rụng xuống, Rơi ngay vào miệng người ăn.

¹³Này, quân đội của người Là những người đàn bà ở giữa người. Các cổng thành của đất nước người Sẽ rộng mở cho quân thù; Lửa đã thiêu nuốt các then cài cổng!

¹⁴Hãy múc nước để phòng khi bị vây hãm, Hãy củng cố các đồn lũy của người; Hãy đi lấy đất sét, Nhồi hồ và xây sửa lại lò gạch!

¹⁵Tại đó, lửa sẽ thiêu nuốt người, Gươm sẽ tiêu diệt người; Nó sẽ ăn nuốt người như cào cào ăn mùa màng. Hãy tăng quân số như cào cào, Hãy tăng quân số như châu chấu!

¹⁶Người đã gia tăng số thương nhân Nhiều hơn sao trên trời; Nhưng tất cả như cào cào cắn phá sạch rồi bay đi.

17Vệ binh của người đông như cào cào, Các quan chức người như bầy châu chấu Đậu trên tường rào Trong ngày giá lạnh; Đến khi mặt trời mọc, nó biến đi mất, Không ai biết nó ở đâu.

18Hỡi vua A-si-ri, Những người chăn của người đã ngủ rồi! Những người quyền quý của người đều an nghỉ. Dân người tan lạc trên khắp núi non, Không ai tập hợp chúng lại.

19Thương tích của người không thuốc chữa, Vết thương người rất trầm trọng. Tất cả những ai nghe nói về người đều vỗ tay, Vì có ai thoát khỏi sự thống trị tàn ác triền miên của người đâu?



Ha-ba-cúc

Ha-ba-cúc 1

¹Đây là sứ điệp mà nhà tiên tri Ha-ba-cúc nhận được qua khái tượng.

Thắc mắc của Ha-ba-cúc về sự bất công

²Lạy Đức Giê-hô-va! Con kêu cứu Mà Ngài không lắng nghe, Con kêu van với Ngài vì sự bạo ngược Mà Ngài không giải cứu cho đến chừng nào?

³Sao Chúa khiến con thấy sự bất công? Sao Ngài cứ lặng nhìn cảnh ngang trái? Trước mặt con là cảnh tàn phá và bạo ngược; Sự tranh chấp và cãi vã xảy ra khắp nơi.

⁴Vì thế, luật pháp không còn hiệu lực, Công lý chẳng bao giờ được thực thi. Kẻ hung ác bao vây người công chính, Nên công lý bị sai lệch.

Đức Giê-hô-va trả lời cho Ha-ba-cúc

⁵“Hãy nhìn vào các nước và để ý xem, Hãy kinh ngạc và sửng sờ! Vì Ta sắp làm một việc trong thời các con, Dù có ai thuật lại, các con cũng chẳng tin.

⁶Này, Ta khiến người Canh-đê nổi lên; Chúng là một dân dữ tợn hung hăng, Tiến quân vào những miền đất rộng mênh mông, Để chiếm những chỗ ở không thuộc về mình.

⁷Chúng thật đáng khiếp sợ và đáng kinh hãi, Chúng tự đặt luật lệ cho mình, và tự tôn tự đại.

⁸Ngựa chiến của chúng nhanh hơn loài báo, Và hung tợn hơn muông sói ban đêm. Kỵ binh chúng phi nước đại đến từ phương xa; Chúng phóng nhanh như đại bàng lao xuống bắt mồi.

⁹Tất cả bọn chúng kéo đến cách hung bạo; Chúng tiến nhanh như vũ bão, Và đồn tù binh lại như cát.

¹⁰Chúng khinh miệt các vua Và chế nhạo các thủ lĩnh. Chúng chê cười mọi thành trì kiên cố, Và đắp lũy bao vây rồi chiếm lấy thành.

¹¹Bấy giờ, chúng ào tới và đùa đi như cuồng phong, Chúng phạm tội trọng Vì xem sức mạnh mình là thần thánh.”



Ha-ba-cúc lại thắc mắc

¹²Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Là Đấng Thánh của con! Chẳng phải Ngài có từ đời đời vô cùng sao? Vậy, chúng con sẽ không chết! Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã chỉ định dân ấy thực thi sự phán xét. Lạy Chúa là Vàng Đá, Ngài đã lập chúng để trừng phạt!

¹³Mắt Chúa quá thánh sạch chẳng thể nhìn điều ác, Không thể nhìn xem điều sai trái. Sao Ngài lại nhìn những kẻ làm điều gian trá? Sao Ngài lại nín lặng, Khi kẻ gian ác nuốt người công chính hơn nó?

¹⁴Ngài khiến loài người như loài cá biển Và như loài côn trùng không người cai quản.

¹⁵Kẻ thù thả câu bắt lấy tất cả, Chúng quăng chài kéo họ lên Và gom hết vào trong lưới của mình. Thế là chúng vui mừng thích thú.

¹⁶Do đó, chúng dâng sinh tế cho chài, Và đốt hương cho lưới; Vì nhờ chài lưới mà chúng được phần ăn béo bở Và có lương thực dồi dào.

¹⁷Lẽ nào chúng cứ giữ sạch chài mình, Để không ngừng giết chóc các dân chẳng chút xót thương?

Ha-ba-cúc 2

¹Tôi sẽ đứng nơi vọng canh, Chôn chân nơi thành lũy, Chăm chú nhìn xem Ngài bảo tôi điều gì, Và tôi sẽ có câu trả lời thế nào cho thắc mắc của tôi.

Đức Giê-hô-va lại trả lời cho Ha-ba-cúc

²Đức Giê-hô-va trả lời và bảo tôi: “Hãy chép lấy khái tượng; Và ghi nó rõ ràng trên một tấm bảng, Để người đang chạy có thể đọc được.

³Vì khái tượng còn phải chờ đến đúng thời điểm ứng nghiệm; Nó nhanh chóng tiến đến chỗ kết thúc, không lừa dối đâu. Nếu nó chậm trễ, hãy chờ đợi; Vì nó chắc chắn sẽ đến, không trì hoãn.

⁴Hãy xem, kẻ kiêu căng Không có tâm hồn ngay thẳng; Nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình.



⁵Thật, hấn bị rượu lừa dối, Hấn kiêu ngạo và không hề yên nghĩ. Lòng ham muốn của hấn mở rộng như âm phủ, Như sự chết, hấn không bao giờ no chán; Hấn tập trung mọi nước Và quy tụ muôn dân về cho mình.”

Tai ương cho kẻ ác

⁶Thế nhưng chẳng phải tất cả các dân tộc ấy ví von châm biếm, và dùng câu đố bí ẩn mà chế nhạo hấn sao? Họ nói: “Khốn cho kẻ gom góp của cải chẳng thuộc về mình! Hấn cứ thu góp cho mình của cải cầm cố cho đến chừng nào?

⁷Chẳng phải các con nợ của người sẽ thành linh nổi lên; Họ sẽ trỗi dậy và khiến người run rẩy sao? Người sẽ trở thành chiến lợi phẩm cho họ.

⁸Vì người đã cướp bóc nhiều nước Nên tất cả những kẻ sống sót của các dân sẽ cướp bóc người, Vì người đã làm đổ máu người, Và vì sự bạo ngược người đã làm cho đất, Cho thành phố và cho tất cả dân cư trong đó.

⁹Khốn cho kẻ thu lợi bất nghĩa cho nhà mình, Để lót ổ mình trên nơi cao, Mong thoát khỏi bàn tay kẻ ác.

¹⁰Kế hoạch tiêu diệt nhiều dân tộc của người Chỉ đem lại sỉ nhục cho nhà của người; Và làm hại chính mình.

¹¹Vì đá trong tường sẽ kêu lên, Và đòn tay trên mái nhà sẽ đáp lại.

¹²Khốn cho kẻ lấy máu xây thành, Và lấy sự gian ác dựng phố!

¹³Kìa, chẳng phải là do Đức Giê-hô-va vạn quân Mà các dân làm việc cực nhọc để làm mồi cho lửa, Và các nước nhọc nhằn cho sự hư không hay sao?

¹⁴Vì sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va Sẽ đầy đầy khắp đất Như nước phủ đầy biển.

¹⁵Khốn cho kẻ chuốc rượu cho người lân cận mình, Dốc đổ chén độc hại cho đến khi họ say khướt, Để ngắm nhìn sự lỏa lồ của họ!

¹⁶Người sẽ no đầy sự sỉ nhục thay vì vinh quang. Chính người hãy uống đi và để lộ sự chưa chịu cắt bì. Chén của Đức Giê-hô-va cầm trong tay phải Sẽ đến phiên trao cho người, Và sự sỉ nhục sẽ thay thế vinh quang người.



¹⁷Vì sự bạo ngược người làm cho Li-ban sẽ phủ lấp người; Và việc người tàn hại các loài thú làm cho người kinh hãi, Vì người đã làm đổ máu người, Và vì sự bạo ngược người đã làm cho đất, Cho thành phố và cho tất cả dân cư trong đó.

¹⁸Tượng chạm mà thợ đã chạm trở ra Có ích gì chẳng? Tượng đúc là thầy giả dối, Sao người thợ làm tượng cầm ấy Lại tin cậy nơi việc mình làm ra?

¹⁹Khôn cho kẻ nói với gỗ rằng: ‘Hãy thức dậy!’ Và nói với đá cầm rằng: ‘Hãy trở dậy!’ Nó có dạy dỗ được chẳng? Nay, nó được bọc vàng và bạc, Nhưng chẳng có một chút hơi thở trong nó.

²⁰Nhưng Đức Giê-hô-va ngự trong đền thánh Ngài; Trước mặt Ngài, mọi người trên đất hãy lặng thinh!”

Ha-ba-cúc 3

Lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc

¹Lời cầu nguyện của nhà tiên tri Ha-ba-cúc theo thể thi ca.

²Lạy Đức Giê-hô-va! Con đã nghe danh tiếng Ngài Nên con kính sợ Ngài. Lạy Đức Giê-hô-va! Giữa năm tháng vắn xoay, Xin Chúa phục hưng công việc Ngài, và tỏ cho mọi người biết. Trong cơn giận, xin Chúa nhớ xót thương!

³Đức Chúa Trời đến từ Thê-man Đấng Thánh đến từ núi Pha-ran. Vinh quang Ngài bao phủ các tầng trời, Lời ca ngợi Ngài vang vọng khắp đất. *(Sê-la)*

⁴Sự chói rạng của Ngài như ánh sáng; Những tia sáng ra từ tay Ngài, Đó là nơi ẩn giấu quyền năng Ngài.

⁵Ôn dịch đi trước Ngài, Tai họa theo sát bước chân Ngài.

⁶Ngài đứng, làm rung chuyển quả đất; Ngài nhìn, làm cho các dân tộc run rẩy; Các núi vạn cổ đều tan nát, Các đồi nghìn thu đều sụp xuống. Đường lối Ngài vẫn giống như xưa.

⁷Con thấy các lều của Cu-san bị hoạn nạn, Các màn trại của đất Ma-đi-an lung lay.

⁸Lạy Đức Giê-hô-va, phải chăng Ngài nổi giận với các sông? Phải chăng cơn thịnh nộ Ngài nghịch với các suối? Có phải sự giận dữ Ngài nổi lên nghịch với biển, Khi Ngài cưỡi ngựa với chiến xa để giải cứu chăng?

⁹Cung Ngài đã lấy ra khỏi bao, Lời thề cùng các bộ tộc là chắc chắn. *(Sê-la)*
Ngài rẽ đất ra làm cho sông tuôn chảy.

¹⁰Các núi thấy Ngài đều sợ hãi; Các dòng nước chảy xiết Cứ cuộn cuộn chảy,
Vực sâu gào thét và giơ tay lên cao.

¹¹Mặt trời, mặt trăng đứng yên tại chỗ, Vì sự chói sáng của những mũi tên Ngài,
Và tia chớp của ngọn giáo Ngài chiếu ra.

¹²Trong cơn giận, Chúa tuần hành trên đất, Trong cơn thịnh nộ, Ngài giày đạp các dân.

¹³Chúa đi ra để giải cứu dân Ngài, Để giải cứu người được xúc dầu của Ngài.
Ngài đánh trọng thương đầu kẻ ác, Phá tan nhà nó, phơi trần từ nền đến cổ. *(Sê-la)*

¹⁴Ngài lấy giáo nó đâm đầu lính chiến nó; Chúng kéo đến như giông bão để
làm tôi tan tác, Chúng hả hê khi ăn nuốt kẻ khốn cùng trong nơi ẩn trốn.

¹⁵Ngài cưỡi ngựa đi trên biển, Trên các dòng nước lớn đang sôi bọt.

¹⁶Nghe những điều này, toàn thân con run rẩy, Môi con run cầm cập, Xương
con như sắp mục nát, Và bước chân con lao đảo. Con phải nín lặng để chờ
ngày hoạn nạn, Là ngày có dân đến tấn công chúng con.

Tin cậy và vui mừng giữa nghịch cảnh

¹⁷Cho dù cây vả sẽ không nứt lộc nữa, Vườn nho ngưng ra trái, Cây ô-liu bị
thất mùa, Ruộng đồng không sinh sản lương thực, Bầy chiên bị dứt khỏi ràn,
Và không có bầy bò trong chuồng nữa,

¹⁸Con vẫn vui mừng trong Đức Giê-hô-va; Con vẫn hớn hở trong Đức Chúa
Trời của sự cứu rỗi con.

19Chúa Giê-hô-va là sức mạnh của con, Ngài làm cho chân con giống như chân hươu, Giúp con bước đi trên các đỉnh cao. (Viết cho người điều khiển giàn nhạc đàn dây)



Sô-phô-ni

Sô-phô-ni 1

Lời tiên tri cảnh cáo Giu-đa

¹Vào thời của Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa, có lời Đức Giê-hô-va phán với Sô-phô-ni, con trai Cút-si, cháu của Ghê-đa-lia, chắt của A-ma-ria, chít của Ê-xê-chia.

²Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ quét sạch tất cả khỏi mặt đất.

³Ta sẽ quét sạch loài người và loài vật, Ta sẽ quét sạch chim trời và cá biển; Ta sẽ khiến cho kẻ ác vấp ngã, Và tiêu diệt loài người khỏi mặt đất.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁴“Ta sẽ giơ tay ra chống lại Giu-đa Và tất cả cư dân Giê-ru-sa-lem; Ta sẽ tận diệt khỏi nơi này phần sót lại của Ba-anh, Và tên của các tư tế tà thần cùng các thầy tế lễ.

⁵Ta sẽ tận diệt những kẻ quỳ trên mái nhà Mà thờ lạy các thiên binh, Những kẻ thờ lạy và thề nguyện với Đức Giê-hô-va, Rồi cũng thề nguyện bởi vua mình,

⁶Cùng những kẻ xây bỏ không theo Đức Giê-hô-va, Những kẻ không tìm kiếm Đức Giê-hô-va, và không cầu hỏi Ngài.

⁷Hãy im lặng trước mặt Chúa Giê-hô-va! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã đến gần; Đức Giê-hô-va đã chuẩn bị một sinh tế, Đã biệt riêng các khách Ngài đã mời.

⁸Trong ngày dâng sinh tế của Đức Giê-hô-va, Ta sẽ trừng phạt các thủ lĩnh, các hoàng tử Và tất cả những kẻ mặc y phục ngoại bang.

⁹Cũng trong ngày ấy, Ta sẽ trừng phạt Tất cả những kẻ nhảy qua ngưỡng cửa, Và những kẻ làm cho nhà của chủ mình Đầy dẫy sự bạo ngược và quỷ quyết.”

¹⁰Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó, Sẽ có tiếng kêu la từ công Cá, Tiếng thét gào ở quận Nhì, Tiếng đổ vỡ lớn từ các đồi.

11Hỡi cư dân Phố Dưới, hãy than khóc! Vì mọi kẻ buôn bán đã không còn nữa, Và mọi kẻ cân bạc đã bị tiêu diệt.

12Lúc ấy, Ta sẽ dùng đèn đuốc lục soát Giê-ru-sa-lem, Và sẽ trừng phạt những kẻ tự mãn như rượu đọng trên lớp cặn, Là những kẻ tự nhủ rằng: ‘Đức Giê-hô-va sẽ không ban phước, Cũng chẳng giáng họa.’

13Tài sản của chúng sẽ bị cướp đoạt, Nhà cửa sẽ bị bỏ hoang. Chúng sẽ xây nhà mà không được ở, Trồng nho mà không được uống rượu.”

Ngày trọng đại của Đức Giê-hô-va

14“Ngày trọng đại của Đức Giê-hô-va đang đến gần, Đến gần rồi, nó đến rất nhanh. Có tiếng kêu la cay đắng trong ngày của Đức Giê-hô-va, Bấy giờ dưng sĩ cũng phải kêu khóc.

15Ngày ấy là ngày thịnh nộ, Ngày tai họa và khốn khổ, Ngày hủy phá và hoang vu, Ngày tối tăm và ảm đạm, Ngày mây mù và âm u,

16Ngày có tiếng tù và với tiếng la hét tấn công Các thành kiên cố và các tháp cao ở góc tường thành.

17Ta sẽ đem sự khốn khổ đến cho loài người; Họ sẽ bước đi như người mù, Vì đã phạm tội với Đức Giê-hô-va; Máu của họ sẽ đổ ra như bụi, Và ruột rữa nát như phân.

18Cả đến bạc hoặc vàng của họ Cũng không thể giải cứu họ Trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va. Nhưng toàn cõi đất sẽ bị lửa ghen Ngài thiêu nuốt, Vì Ngài sẽ hủy diệt tất cả dân cư trên đất Một cách thật kinh hoàng!”

Sô-phô-ni 2

Lời tiên tri cảnh cáo các dân tộc khác

1Hỡi dân chẳng biết xấu hổ! Hãy tập hợp lại, hãy tập hợp lại,

2Trước khi chỉ thị được ban ra, Ngày giờ trôi qua như trấu bay đi; Trước khi cơn nóng giận của Đức Giê-hô-va Đến trên các người; Trước khi ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va Đến trên các người.



³Hỡi tất cả những người nhu mì trên đất, Là người thi hành mệnh lệnh của Chúa, Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, Hãy tìm kiếm sự công chính, tìm kiếm sự nhu mì; Có lẽ anh em sẽ được che chở Trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va.

⁴Thật vậy, Ga-xa sẽ bị bỏ hoang, Ách-ca-lôn sẽ tiêu điều; Người ta sẽ đuổi Ách-đốt ra đi giữa trưa, Và Éc-rôn sẽ bị nhổ đi.

⁵Khôn cho cư dân miền duyên hải, Tức là dân Cơ-rét! Hỡi Ca-na-an là đất của người Phi-li-tin, Lời Đức Giê-hô-va cũng nghịch cùng các người: “Ta sẽ tiêu diệt người Cho đến khi không còn dân cư nữa.”

⁶Miền duyên hải sẽ trở thành đồng cỏ, Để những người chăn làm bãi thả chiên Và làm chuồng cho bầy chiên.

⁷Miền ấy sẽ thuộc về phần sót lại của nhà Giu-đa; Họ sẽ chăn chiên tại đó. Buổi tối, họ sẽ nghỉ đêm Trong các nhà của Ách-ca-lôn; Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ sẽ thăm viếng họ, Và đem dân bị lưu đày của họ trở về.

⁸“Ta đã nghe lời nhạo báng của Mô-áp, Lời sỉ vả của dân Am-môn; Chúng nhạo báng dân Ta, Khoe khoang về việc chúng xâm lấn lãnh thổ dân Ta.”

⁹Vì vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân, Là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: “Thật như Ta hằng sống! Mô-áp sẽ giống như Sô-đôm Và dân Am-môn sẽ giống như Gô-mô-rơ; Chúng sẽ trở thành một nơi đầy gai góc, Một hầm muối, một chỗ hoang vu đời đời. Những người sống sót của dân Ta sẽ cướp phá chúng, Dân sót của Ta sẽ chiếm đất đai chúng làm sản nghiệp.”

¹⁰Đó là điều chúng bị báo trả về sự kiêu ngạo của mình, Vì chúng đã nhạo báng và khoe khoang Chống lại dân của Đức Giê-hô-va vạn quân.

¹¹Đối với chúng, Đức Giê-hô-va thật đáng khiếp sợ, Vì Ngài sẽ tiêu diệt tất cả các thần trên đất, Và ai nấy sẽ thờ lạy Ngài ngay tại chỗ mình, Tất cả hải đảo của các nước cũng vậy.

¹²“Còn các người, hỡi dân Cút! Các người sẽ bị giết bởi gươm Ta.”

¹³Đức Giê-hô-va sẽ dang tay về phía bắc, Ngài sẽ hủy diệt A-si-ri, Và làm cho Ni-ni-ve trở nên một nơi hoang vu, Một chỗ khô khan như sa mạc.

¹⁴Các bày thú vật sẽ nằm ở giữa thành; Tất cả các loài thú khác, Kể cả chim bồ nông và con nhím, Cũng ở trên những đầu cột. Tiếng chim hót vang qua cửa sổ, Cảnh hoang tàn ở nơi ngưỡng cửa, Vì mọi thứ bằng gỗ bá hương đã bị dỡ đi.

¹⁵Thành nhận nhíp này đã an nhiên tự đắc mà nói rằng: “Ta đây, ngoài ta không còn ai cả!” Thế mà bây giờ nó đã trở nên hoang vu, Làm chỗ nằm nghỉ cho các loài thú! Mọi người qua lại đều huýt sáo vẫy tay nhạo cười!

Sô-phô-ni 3

Sự trừng phạt Giê-ru-sa-lem

¹Khôn cho thành phản loạn và ô ướ, Là thành phố áp bức!

²Nó chẳng chịu nghe lời, Không chịu sửa dạy; Chẳng tin cậy Đức Giê-hô-va, Không đến gần Đức Chúa Trời mình.

³Các thủ lĩnh trong thành Như sư tử gặm thét; Các thẩm phán nó như muông sói ban đêm, Chúng không để lại gì đến sáng.

⁴Các kẻ tiên tri nó Đều ngạo mạn, dối trá; Các thầy tế lễ nó làm ô ướ nơi thánh Và bẻ cong luật pháp.

⁵Đức Giê-hô-va ngự giữa thành, là Đấng công chính, Ngài chẳng hề làm điều ác. Mỗi buổi sáng, Ngài thực thi công lý dưới ánh sáng, Chẳng bao giờ thất bại; Nhưng kẻ bất chính không biết xấu hổ.

⁶“Ta đã tiêu diệt các dân tộc, Khiến các tháp canh ở góc tường thành đổ nát. Ta làm cho đường phố nó ra hoang vắng, Đến nỗi không còn ai qua lại. Các thành của chúng đã bị tiêu diệt, Không còn một người nào, và chẳng có ai cư ngụ.

⁷Ta đã phán bảo: ‘Con chỉ nên kính sợ Ta, Chấp nhận sự sửa dạy!’ Thì chỗ ở nó sẽ không bị phá hủy Theo mọi điều Ta đã định về nó. Nhưng chúng lại dậy sớm Để làm những việc đồi bại.”

Sự trừng phạt và biến đổi các nước



⁸Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: “Hãy chờ đợi Ta, Cho đến ngày Ta sẽ đứng lên cáo buộc; Vì Ta đã quyết định tập hợp các dân tộc Và quy tụ các vương quốc, Để trút trên chúng cơn thịnh nộ, Tức là tất cả cơn giận bừng bừng của Ta. Vì toàn cõi đất sẽ bị thiêu nuốt Bởi lửa ghen của Ta.

⁹Bấy giờ, Ta sẽ biến đổi các dân, Thanh tẩy môi miệng, Để tất cả đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, Kể vai sát cánh phụng sự Ngài.

¹⁰Từ bên kia sông ngòi xứ Cút, Những người cầu khẩn Ta, Tức là những kẻ đã bị Ta phân tán, Sẽ đem lễ vật dâng cho Ta.

¹¹Vào ngày ấy, con sẽ không còn xấu hổ Về mọi việc mình đã làm để chống lại Ta; Vì lúc ấy, Ta sẽ loại bỏ khỏi con Những kẻ kiêu căng tự đắc; Và con sẽ không còn kiêu ngạo Trên núi thánh Ta nữa.

¹²Ta sẽ để lại giữa con Một dân nghèo nàn và thấp hèn, Họ sẽ ăn náu trong danh Đức Giê-hô-va.

¹³Số dân sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm ác, Không nói dối, và miệng lưỡi không còn phỉnh gạt; Vì họ sẽ ăn uống và nằm nghỉ, Mà không ai làm cho họ kinh hãi.”

Bài ca vui mừng

¹⁴Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát to lên! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy reo hò vang dậy! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, Hãy nức lòng mừng rỡ!

¹⁵Đức Giê-hô-va đã cất bỏ án phạt khỏi người, Ngài dẹp sạch kẻ thù người. Vua của Y-sơ-ra-ên là Đức Giê-hô-va ở giữa người, Người sẽ không còn sợ tai ương nào nữa.

¹⁶Vào ngày ấy, người ta sẽ nói với Giê-ru-sa-lem: “Hỡi Si-ôn, đừng sợ! Đừng để tay người bủn rủn!

¹⁷Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự giữa người, Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người; Ngài sẽ vui mừng hoan hỉ vì người, Vì lòng yêu thương, Ngài sẽ nín lặng, Và vì người, Ngài sẽ ca hát mừng rỡ.”

Lời hứa cho dân Chúa



18“Ta sẽ tập hợp những kẻ đang đau buồn, Vì không dự được ngày lễ hội; Họ ra từ con, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng.

19Này, vào lúc ấy, Ta sẽ đối phó với mọi kẻ áp bức con; Ta sẽ cứu chữa người què, Tập hợp kẻ bị xua đuổi. Ta sẽ làm cho họ được khen ngợi và nổi danh Tại khắp nơi họ đã bị sỉ nhục.

20Khi ấy, Ta sẽ đem các con trở về, Đó là lúc Ta tập hợp các con lại; Vì Ta sẽ làm cho các con nổi danh Và được khen ngợi giữa mọi dân trên đất, Khi Ta đem những kẻ bị lưu đày của các con trở về Ngay trước mắt các con,” Đức Giê-hô-va phán vậy.



A-ghê

A-ghê 1

Bài giảng thứ nhất: Kêu gọi tiếp tục tái thiết đền thờ

¹Vào ngày mồng một tháng sáu, năm thứ hai, triều vua Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri A-ghê cho Xô-rô-ba-bên con trai Sa-anh-thi-ên, tổng đốc xứ Giu-đê, và cho Giê-hô-sua con trai Giô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm, như sau:

²Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Dân này nói rằng: ‘Chưa đến lúc xây lại đền thờ Đức Giê-hô-va.’”

³Vì vậy, có lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri A-ghê rằng:

⁴“Nay có phải là lúc các người ở trong nhà có trần bằng ván, trong khi đền thờ này còn đổ nát không?”

⁵Vậy bây giờ, Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Hãy để tâm suy xét đường lối các người.’

⁶Các người gieo nhiều mà gặt ít, ăn mà không no, uống mà không đã khát, mặc mà không ấm; và kẻ làm thuê thì đứng tiền công mình trong túi lủng.’

⁷Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Hãy để tâm suy xét đường lối các người.’

⁸Hãy lên núi đem gỗ về và hãy xây dựng đền thờ, để Ta hài lòng về nó và Ta sẽ được tôn vinh,’ Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁹‘Các người trông đợi nhiều mà được ít; những gì các người đem vào nhà thì Ta đã thổi lên trên. Tại sao vậy?’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Ấy là vì nhà Ta vẫn còn đổ nát, mà các người thì ai nấy bận rộn lo cho nhà riêng mình.’

¹⁰Bởi thế, vì các người mà trời giữ lại sương móc, và đất cũng giữ lại hoa màu.

¹¹Ta đã gọi cơn hạn hán đến trên đất, trên núi non, trên ngũ cốc, trên rượu mới, trên dầu, trên sản vật do đất sinh ra, trên người, trên súc vật, và trên mọi việc do tay làm ra.”

¹²Vậy Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, cùng tất cả dân sót vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và lời của nhà tiên tri A-ghê mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sai đến. Dân chúng tỏ lòng kính sợ trước mặt Đức Giê-hô-va.

¹³A-ghê, sứ giả của Đức Giê-hô-va, truyền sứ điệp của Đức Giê-hô-va cho dân chúng rằng: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Chính Ta ở với các con.’”

¹⁴Rồi Đức Giê-hô-va giục già lòng của tổng đốc Giu-đa là Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, lòng của thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, và lòng của tất cả dân sót. Họ đều đến làm việc tại đền thờ Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời của họ.

¹⁵Đó là ngày hai mươi bốn tháng sáu, năm thứ hai, triều vua Đa-ri-út.

A-ghê 2

Bài giảng thứ hai: Vinh quang của đền thờ mới

¹Vào ngày hai mươi một tháng bảy, có lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri A-ghê rằng:

²“Hãy hỏi tổng đốc Giu-đa là Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, cùng tất cả dân sót, rằng:

³‘Ai trong các con là người còn sót lại đã từng thấy vinh quang của đền thờ này trước đây? Và bây giờ, các con thấy nó thế nào? Chẳng phải là dưới mắt các con, nó chẳng còn gì cả đó sao?’

⁴Vậy bây giờ, Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Xô-rô-ba-bên, hãy can đảm lên! Còn con, thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, cũng hãy can đảm lên! Hỡi toàn dân trong xứ, hãy can đảm lên!’ Đức Giê-hô-va lại phán: ‘Hãy làm việc, vì Ta ở với các con,’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁵‘Theo lời Ta phán hứa trong giao ước lập với các con khi các con ra khỏi Ai Cập, và Thần Ta vẫn ở giữa các con, nên các con đừng sợ hãi.’

⁶Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Còn ít lâu nữa thôi, Ta sẽ làm rung động các tầng trời và mặt đất, biển cả và đất liền.’



⁷Ta cũng làm rung động tất cả các nước, và báu vật của tất cả các nước sẽ đổ về đây; rồi Ta sẽ làm cho đền thờ này đầy dẫy vinh quang.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁸‘Bạc là của Ta, vàng là của Ta.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁹Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Vinh quang sau này của đền thờ sẽ lớn hơn vinh quang trước kia. Ta sẽ ban bình an cho nơi này.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.”

Bài giảng thứ ba: Đền thờ mới đem lại phước lành

¹⁰Vào ngày hai mươi bốn tháng chín, năm thứ hai của triều Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri A-ghê:

¹¹“Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Hãy hỏi các thầy tế lễ về luật pháp rằng:

¹²Nếu có người đựng thịt thánh trong vạt áo, và vạt áo ấy đụng đến bánh hoặc vật gì nấu chín, hoặc rượu, hoặc dầu hay thức ăn gì, thì vạt áo có trở nên thánh không?’” Các thầy tế lễ đều đáp: “Không.”

¹³A-ghê lại hỏi: “Nếu một người bị ô uế vì đụng xác chết, rồi đụng đến các vật ấy thì các vật ấy có bị ô uế không?” Các thầy tế lễ trả lời: “Các vật ấy sẽ bị ô uế.”

¹⁴A-ghê nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Trước mặt Ta, dân này, nước này cũng vậy, mọi việc tay họ làm cũng thế; những gì họ dâng tại đây đều bị ô uế.’

¹⁵Vậy bây giờ, hãy để tâm suy nghĩ, từ ngày này trở về trước, khi chưa đặt viên đá này trên viên đá kia để xây đền thờ Đức Giê-hô-va

¹⁶thì tình trạng lúc ấy thế nào? Khi người ta đến với một đồng lúa đáng được hai mươi lạng thì chỉ được mười; và khi người ta đến với hầm ép rượu đáng được năm mươi lạng thì chỉ được hai mươi.

¹⁷Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã dùng hạn hán, nắm mốc, mưa đá trừng phạt các người trong mọi việc tay các người làm, thế mà không ai trong các người trở lại với Ta.

¹⁸Bây giờ, hãy để tâm suy nghĩ, từ ngày này trở về trước, tức là từ ngày hai mươi bốn tháng chín, ngày đặt nền móng của đền thờ Đức Giê-hô-va, hãy để tâm suy nghĩ về điều đó!

¹⁹Các người còn hạt giống nơi vừa lẫm không? Cho đến bây giờ, cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu, cũng không ra trái. Nhưng từ nay Ta sẽ ban phước cho các người.”

Bài giảng thứ tư: Lời hứa về phước lành

²⁰Vào ngày hai mươi bốn tháng ấy, có lời Đức Giê-hô-va phán lần thứ hai cho A-ghê rằng:

²¹“Hãy nói với tổng đốc Giu-đa là Xô-rô-ba-bên rằng: “Ta sẽ làm rung chuyển các tầng trời và đất,

²²Ta sẽ lật đổ ngai của các vua chúa, hủy diệt quyền thế các vương quốc trần gian. Ta sẽ lật đổ các chiến xa cùng người lái; các ngựa chiến và kỵ binh sẽ ngã gục bởi gươm của anh em mình.”

²³Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Hỡi Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, trong ngày ấy, Ta sẽ chọn con làm đầy tớ Ta!” Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ đặt con như ấn tín, vì Ta đã chọn con.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.



Xa-cha-ri

Xa-cha-ri 1

Các khái tượng (1:1 – 6:15) Khuyến phải ăn năn

¹Vào tháng tám, năm thứ hai của triều Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, cháu Y-đô, rằng:

²“Đức Giê-hô-va rất tức giận tổ phụ các con.

³Vậy, con hãy nói với họ rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Hãy trở lại với Ta.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Rồi Ta sẽ trở lại với các con.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁴Đừng như tổ phụ các con, những người đã được các nhà tiên tri xưa kia kêu gọi họ rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Hãy từ bỏ đường lối gian ác và việc làm hung dữ của các con.’ Nhưng họ không lắng nghe, cũng chẳng chú ý đến Ta. Đức Giê-hô-va phán vậy.

⁵Nào, tổ phụ các con ở đâu? Còn những nhà tiên tri, họ có sống đời đời chăng?

⁶Tuy nhiên, những lời Ta phán và luật lệ Ta truyền cho đầy tớ Ta là các nhà tiên tri chẳng phải đã bắt kịp tổ phụ các con sao? Nên họ đã trở lại và nói rằng: ‘Mọi điều Đức Giê-hô-va vạn quân đã định xử chúng tôi theo đường lối và việc làm của chúng tôi, thì Ngài đã xử chúng tôi đúng như vậy.’”

Khái tượng về những người cưỡi ngựa

⁷Vào ngày hai mươi bốn, tháng mười một, tức là tháng Sê-bát, năm thứ hai của triều Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, cháu Y-đô.

⁸Ban đêm, tôi thấy có một người cưỡi ngựa hồng, đứng giữa những cây sim ở một chỗ trống. Phía sau người ấy có nhiều ngựa hồng, ngựa nâu, và ngựa bạch.

⁹Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: “Thưa chúa, những người cưỡi ngựa này là ai?” Thiên sứ đáp: “Ta sẽ cho người biết những người này là ai.”



¹⁰Người đứng giữa những cây sim nói: “Đây là những người Đức Giê-hô-va sai đi khắp đất.”

¹¹Họ báo cáo với thiên sứ của Đức Giê-hô-va đang đứng giữa những cây sim rằng: “Chúng tôi đã đi khắp đất, và thấy mọi nơi đều sống yên ổn.”

¹²Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói: “Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, Ngài đã nổi giận với Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa bảy mươi năm nay. Ngài sẽ không thương xót chúng cho đến bao giờ?”

¹³Đức Giê-hô-va dùng những lời lành, lời đầy an ủi đáp lại thiên sứ đang nói chuyện với tôi.

¹⁴Bấy giờ, thiên sứ đang nói chuyện với tôi bảo tôi: “Hãy công bố rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Ta vô cùng ghen tức vì Giê-ru-sa-lem và Si-ôn.

¹⁵Nhưng Ta rất tức giận các dân tộc đang sống an nhàn; vì Ta chỉ giận dân Ta chút ít, mà chúng đã gây thêm tai họa vào.’

¹⁶Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ trở lại với Giê-ru-sa-lem trong sự thương xót. Đền thờ của Ta sẽ được xây lại tại đó, và dây chuẩn mực sẽ giăng trên Giê-ru-sa-lem.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

¹⁷Hãy công bố một lần nữa rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Các thành của Ta sẽ lại tràn đầy của cải, Đức Giê-hô-va sẽ lại an ủi Si-ôn và lại chọn lựa Giê-ru-sa-lem.’”

Khải tượng về bốn cái sừng và bốn người thợ rèn

¹⁸Sau đó, tôi ngược mắt lên nhìn, và này, có bốn cái sừng.

¹⁹Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: “Những sừng ấy có nghĩa gì?” Thiên sứ đáp: “Đó là những sừng đã làm tan tác Giu-đa, Y-sơ-ra-ên và thành Giê-ru-sa-lem.”

²⁰Kể đến, Đức Giê-hô-va cho tôi thấy bốn người thợ rèn.

²¹Tôi hỏi: “Những người này đến làm gì?” Ngài đáp: “Những sừng này đã làm tan tác Giu-đa, đến nỗi không ai ngóc đầu lên được. Nhưng những người

này đến để làm chúng kinh hãi và ném sừng của các nước xuống, là những nước đã giương sừng lên chống lại đất Giu-đa để làm cho nó tan tác.”

Xa-cha-ri 2

Khải tượng về người cầm dây đo

- 1** Tôi lại ngược mắt lên nhìn, và này, có một người cầm dây đo trong tay.
- 2** Tôi hỏi người ấy: “Ông đang đi đâu?” Người ấy đáp: “Đi đo Giê-ru-sa-lem, để xem chiều rộng và chiều dài của thành ấy là bao nhiêu.”
- 3** Rồi vị thiên sứ đang nói chuyện với tôi đi ra, một thiên sứ khác đến đón người
- 4** và bảo người: “Hãy chạy đi nói với chàng trai ấy rằng: ‘Giê-ru-sa-lem sẽ như làng mạc không có tường thành bao bọc, vì có rất đông người và súc vật ở trong nó.’
- 5** Đức Giê-hô-va phán: ‘Chính Ta sẽ là bức tường bằng lửa bao quanh thành, và Ta sẽ là vinh quang ngự giữa thành.’”

Kêu gọi hành động

- 6** Đức Giê-hô-va phán: “Nào, nào! Hãy mau trốn khỏi đất phương bắc, vì Ta đã rải các con ra như gió bốn phương trời.” Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 7** “Hỡi Si-ôn, những kẻ đang sống tại Ba-by-lôn, hãy trốn thoát!”
- 8** Sau khi bày tỏ vinh quang, Ngài sai tôi đến cùng các nước đã cướp bóc anh em. Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng ai đụng đến anh em tức là đụng đến con người của mắt Ngài.
- 9** Vì này tôi sẽ vung tay chống lại chúng, để chúng làm mồ cho đầy tớ mình. Bây giờ, anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi.
- 10** Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi con gái Si-ôn, hãy reo hò vui vẻ! Vì này, Ta đang đến và sẽ ở giữa các con.
- 11** Trong ngày ấy, nhiều nước sẽ quy phục Đức Giê-hô-va và trở nên dân Ta; Ta sẽ ở giữa các con.” Bây giờ, anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến cùng anh em.



¹²Đức Giê-hô-va sẽ nhận Giu-đa làm sản nghiệp Ngài trong đất thánh, và Ngài sẽ lại tuyển chọn Giê-ru-sa-lem.

¹³Mọi người hãy im lặng trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã thức dậy từ nơi ngự thánh của Ngài.

Xa-cha-ri 3

Khải tượng về thầy tế lễ Giê-hô-sua và Sa-tan

¹Đức Giê-hô-va lại cho tôi thấy thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua đang đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên phải ông để tố cáo ông.

²Đức Giê-hô-va nói với Sa-tan: “Hỡi Sa-tan, Đức Giê-hô-va quở trách ngươi! Đức Giê-hô-va, Đấng lựa chọn Giê-ru-sa-lem, quở trách ngươi! Chẳng phải ngươi này là que củi đang cháy được kéo ra khỏi lửa sao?”

³Bấy giờ, Giê-hô-sua đang mặc áo bản đứng trước mặt thiên sứ.

⁴Thiên sứ ấy bảo các vị đang đứng trước mặt mình rằng: “Hãy cởi áo bản của người này ra.” Rồi thiên sứ nói với Giê-hô-sua: “Hãy xem, Ta đã cất bỏ tội ác khỏi ngươi, và Ta sẽ mặc lễ phục tốt đẹp cho ngươi.”

⁵Lúc ấy, tôi nói: “Xin Chúa cho đội mũ sạch trên đầu người nữa.” Vậy, họ đội mũ sạch và mặc y phục cho người, trong khi thiên sứ Đức Giê-hô-va đang đứng đó.

⁶Thiên sứ Đức Giê-hô-va quả quyết với Giê-hô-sua rằng:

⁷“Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Nếu con bước đi trong đường lối Ta, tuân giữ huấn lệnh Ta, thì con sẽ được cai quản nhà Ta và canh giữ sân Ta; và Ta sẽ cho con gia nhập hàng ngũ những người đứng châu Ta.’”

⁸Hỡi thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua, con cùng các đồng sự đang ngồi trước mặt con, hãy lắng nghe! Vì họ là điếm báo trước rằng Ta sẽ cho đầy tớ Ta là Chồi Non xuất hiện.

⁹Vì này, hòn đá mà Ta đặt trước mặt Giê-hô-sua, chỉ một hòn đá mà có bảy con mắt. Ta sẽ khắc chữ lên đó và sẽ cất sự gian ác khỏi đất này trong một ngày.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

¹⁰Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Vào ngày ấy, ai nấy trong các con sẽ mời người lân cận đến ngồi dưới cây nho và cây vả mình.”

Xa-cha-ri 4

Khải tượng về chân đèn bằng vàng và hai cây ô-liu

¹Thiên sứ đã nói chuyện với tôi trở lại và đánh thức tôi, như một người bị đánh thức khỏi giấc ngủ.

²Vị ấy hỏi tôi: “Người thấy gì?” Tôi đáp: “Tôi thấy một chân đèn toàn bằng vàng, và một bình dầu trên đỉnh; chân đèn có bảy ngọn đèn, với bảy ống dẫn dầu cho mỗi ngọn đèn trên đỉnh.

³Gần bên chân đèn có hai cây ô-liu, một cây ở bên phải bình dầu và một cây ở bên trái.”

⁴Bấy giờ, tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: “Thưa chúa, những điều này có nghĩa gì?”

⁵Thiên sứ đang nói chuyện với tôi hỏi lại tôi: “Người không biết những điều này có nghĩa gì sao?” Tôi đáp: “Thưa chúa, tôi không biết.”

⁶Thiên sứ ấy nói với tôi: “Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán cho Xô-rô-ba-bên: ‘Ấy chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, nhưng bởi Thần Ta.’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁷Hỡi núi lớn kia, người là ai? Trước mặt Xô-rô-ba-bên, người sẽ trở nên đồng bằng. Người sẽ đem đá móng ra giữa tiếng reo hò: ‘Phước quá! Phước quá!’”

⁸Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng:

⁹“Tay của Xô-rô-ba-bên đã lập nền móng đèn thờ này thì cũng chính tay người sẽ hoàn thành.” Và anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến với anh em.



¹⁰Vì những ai coi thường các việc nhỏ nhoi trong ngày đầu sẽ vui mừng khi thấy dây chuẩn mực trong tay Xô-rô-ba-bên. Bảy ngọn đèn là mắt Đức Giê-hô-va soi xét khắp đất.

¹¹Tôi hỏi thiên sứ: “Hai cây ô-liu ở bên phải và bên trái của chân đèn có nghĩa gì?”

¹²Tôi lại hỏi thiên sứ lần thứ hai: “Hai nhánh ô-liu ở kề bên hai ống dẫn dầu bằng vàng có dầu vàng chảy ra có nghĩa gì?”

¹³Thiên sứ hỏi lại tôi: “Người không biết những điều ấy có nghĩa gì sao?” Tôi đáp: “Thưa chúa, tôi không biết.”

¹⁴Thiên sứ nói: “Đó là hai người được xức dầu để phục vụ Chúa của cả đất.”

Xa-cha-ri 5

Khải tượng về cuốn sách bay

¹Tôi lại ngược mắt lên nhìn và thấy có một cuốn sách đang bay.

²Thiên sứ hỏi tôi: “Người thấy gì?” Tôi đáp: “Tôi thấy một cuốn sách đang bay, chiều dài sách khoảng chín mét, chiều ngang khoảng bốn mét rưỡi.”

³Thiên sứ bảo tôi: “Ấy là sự nguyên rửa tuyên ra cho khắp mặt đất. Chiếu theo một mặt của sách ấy, bất cứ ai trộm cắp sẽ bị dứt khỏi đây; và chiếu theo mặt kia của sách ấy, bất cứ ai thề dối sẽ bị dứt khỏi đây.”

⁴Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta sẽ khiến cuốn sách này đi ra, nó sẽ vào nhà kẻ trộm và vào nhà kẻ nhân danh Ta mà thề dối. Nó sẽ ở lại trong nhà kẻ ấy và sẽ thiêu hủy nhà ấy, cả gỗ lẫn đá.”

Khải tượng về người đàn bà ngồi trong cái thúng

⁵Thiên sứ nói chuyện với tôi đi ra, và bảo tôi: “Hãy ngược mắt lên mà xem vật gì đang đi ra.”

⁶Tôi hỏi: “Vật gì thế?” Thiên sứ đáp: “Vật đang đi ra là một cái thúng.” Thiên sứ lại nói tiếp: “Đó là tội lỗi của dân cư khắp đất.”

⁷Rồi tôi thấy cái nắp chì được nhắc lên, và có một người đàn bà ngồi trong cái thúng.

⁸Thiên sứ nói: “Người đàn bà này tượng trưng cho tội ác.” Rồi thiên sứ đẩy người đàn bà vào cái thúng, và đập nắp chì trên miệng thúng.

⁹Tôi lại ngược mắt lên nhìn và thấy có hai người đàn bà hiện ra, giương cánh trong gió; cánh của họ giống như cánh cò. Họ nhấc cái thúng lên lơ lửng giữa đất trời.

¹⁰Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: “Họ đem cái thúng đi đâu vậy?”

¹¹Thiên sứ đáp: “Đem đến đất Si-nê-a để xây nhà cho nó. Khi đã xây xong, nó sẽ được đặt vào đó, trên một cái bệ.”

Xa-cha-ri 6

Khải tượng về bốn cỗ xe

¹Tôi lại ngược mắt lên nhìn và thấy có bốn cỗ xe đi ra từ giữa hai hòn núi, các núi ấy là núi bằng đồng.

²Cỗ xe thứ nhất có ngựa hồng; cỗ xe thứ nhì, ngựa ô;

³cỗ xe thứ ba, ngựa bạch; cỗ xe thứ tư, ngựa đốm xám.

⁴Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: “Thưa chúa, những cỗ xe ấy có nghĩa gì?”

⁵Thiên sứ đáp: “Đó là bốn cơn gió trên trời đi ra, sau khi trình diện Chúa của toàn cõi đất.

⁶Cỗ xe thặng ngựa ô tiến về đất phương bắc, cỗ xe ngựa bạch tiến theo sau nó, và cỗ xe ngựa đốm xám tiến về đất phương nam.”

⁷Những con ngựa ấy hăng hái kéo ra và nôn nóng muốn đi tuần khắp đất. Thiên sứ nói với chúng: “Hãy đi đi và hãy tuần tra khắp đất.” Vậy, chúng đi tuần khắp đất.

⁸Sau đó, thiên sứ gọi to và nói với tôi: “Hãy xem, những con ngựa tiến về đất phương bắc đã làm cho Thần Ta được nghỉ ngơi ở vùng đất phương bắc.”

Lời hứa về việc lập lại đền thờ

⁹Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

¹⁰“Hãy nhận bạc và vàng từ những người bị lưu đày như Hiên-đai, Tô-bi-gia, và Giê-đa-gia. Nội ngày nay, con hãy đến nhà Giô-si-a, con trai Sô-phô-ni, họ vừa từ Ba-by-lôn trở về.

¹¹Con hãy lấy số bạc và vàng ấy làm mào miện, rồi đội lên đầu thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác.

¹²Con hãy nói với người rằng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Này có một người tên là Chôi Non sẽ đâm chôi từ chỗ mình. Người ấy sẽ xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va.

¹³Chính Người sẽ xây cất đền thờ Đức Giê-hô-va, chính Người sẽ được sự uy nghiêm, ngồi cai trị trên ngai mình, và làm thầy tế lễ trên ngai mình; sẽ có sự hòa hợp giữa hai chức vị.’

¹⁴Mào miện sẽ được giữ lại trong đền thờ Đức Giê-hô-va như kỷ vật cho Hê-lem, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia và Hên con trai của Sô-phô-ni.”

¹⁵Những người ở xa sẽ đến góp phần xây dựng đền thờ Đức Giê-hô-va; và anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến với anh em. Nếu anh em cẩn thận vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình thì những điều này sẽ xảy ra.

Xa-cha-ri 7

Các kỳ kiêng ăn

(7:1 – 8:23)

Thắc mắc về việc kiêng ăn

¹Trong năm thứ tư triều vua Đa-ri-út, vào ngày mồng bốn tháng chín, tức là tháng Kít-lêu, có lời Đức Giê-hô-va phán với Xa-cha-ri.

²Lúc ấy, người thành Bê-tên phái Sa-rết-se và Rê-ghem Mê-léc cùng một số người theo họ, đến nài xin ơn Đức Giê-hô-va.

³Họ hỏi các thầy tế lễ trong đền thờ Đức Giê-hô-va vạn quân và các nhà tiên tri rằng: “Chúng tôi có nên khóc lóc và biệt mình ra thánh vào tháng thứ năm như vẫn thường làm trong nhiều năm nay chăng?”

⁴Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán với tôi rằng:

⁵“Hãy nói với toàn dân trong xứ và các thầy tế lễ rằng: ‘Các người kiêng ăn và than khóc trong tháng năm và tháng bảy suốt bảy mươi năm nay, có phải các người vì chính Ta mà thật sự kiêng ăn không?’

⁶Khi các người ăn uống, chẳng phải các người vì mình mà ăn uống hay sao?

⁷Chẳng phải đó là lời Đức Giê-hô-va kêu gọi qua các nhà tiên tri thời xưa, khi Giê-ru-sa-lem và các thành phụ cận còn dân cư và được thịnh vượng, cũng như khi Nê-ghep và Sơ-phê-la có dân cư ngụ hay sao?”

Bị trừng phạt vì không vâng giữ lời Chúa

⁸Sau đó, có lời Đức Giê-hô-va phán với Xa-cha-ri:

⁹“Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Hãy xét xử thật công minh; ai nấy hãy lấy sự nhân từ và thương xót đối xử với anh em mình.

¹⁰Đừng áp bức kẻ mồ côi, người góa bụa, khách tạm trú, hay là kẻ nghèo khó. Đừng mưu tính điều ác trong lòng để hại anh em mình.’

¹¹Nhưng chúng không chịu lắng nghe, bướng bỉnh quay lưng lại, và làm cho tai mình trở nên nặng để khỏi phải nghe.

¹²Chúng làm cho lòng mình cứng như đá kim cương để không nghe luật pháp và những lời mà Đức Giê-hô-va vạn quân đã truyền phán bởi Thần Ngài, qua các nhà tiên tri thời xưa. Vì vậy, có cơn thịnh nộ rất lớn đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân.

¹³Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Khi Ta kêu gọi, chúng không chịu nghe thế nào, thì khi chúng kêu cầu, Ta cũng không nghe thế ấy.

¹⁴Ta đã làm tan tác chúng như bởi một cơn gió lốc cuốn đi khắp các nước mà chúng chưa từng biết. Phía sau chúng là một xứ sở đã trở nên hoang vu đến nỗi không còn ai qua lại. Chúng đã làm cho đất nước tươi đẹp trở thành hoang tàn.”

Xa-cha-ri 8

Lời hứa phục hồi Giê-ru-sa-lem

¹Lại có lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán như sau:



- ²Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta đã phát ghen dữ dội vì Si-ôn, Ta vô cùng ghen tức vì nó.”
- ³Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ trở lại với Si-ôn và sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thành Chân Thật, núi của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ được gọi là Núi Thánh.”
- ⁴Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Sẽ còn có những ông cụ, bà cụ ngồi nghỉ tại các quảng trường của Giê-ru-sa-lem; ai nấy đều cảm gậy vì cao tuổi.
- ⁵Các quảng trường của thành phố sẽ đầy những con trai và con gái vui chơi tại đó.”
- ⁶Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong những ngày ấy, dù đó là điều lạ lùng dưới mắt dân sót này, thì dưới mắt Ta nó có lạ lùng gì chẳng?” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.
- ⁷Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Này, Ta sẽ giải cứu dân Ta từ các miền đất phương đông và phương tây.
- ⁸Ta sẽ đem họ về, và họ sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ là dân của Ta; còn Ta, Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ trong sự thành tín và công chính.”
- ⁹Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong những ngày này, các con là những người nghe các lời từ miệng các nhà tiên tri trong ngày mà nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là đền thờ, được đặt nền móng để xây dựng, thì các con hãy làm tay mình mạnh mẽ!
- ¹⁰Vì trước những ngày ấy, người ta và súc vật đều không được trả tiền công; và vì kẻ thù, người ra kẻ vào đều chẳng được bình an, vì Ta đã khiến mọi người nghịch cùng người lân cận mình.
- ¹¹Nhưng bây giờ Ta sẽ không đối xử với dân sót này như trước nữa.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.
- ¹²“Vì ở đó sẽ có hạt giống bình an; cây nho sẽ sinh trái và đất sẽ sinh hoa lợi, các tầng trời sẽ đổ sương móc xuống. Ta sẽ cho những người sót lại của dân này được hưởng mọi điều đó.



13Hỡi nhà Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-ên! Các con đã trở thành lời nguyền rủa trong các nước thế nào, thì Ta sẽ giải cứu các con và làm cho các con thành lời chúc phước thế ấy. Các con đừng sợ hãi, nhưng hãy làm cho tay mình mạnh mẽ!”

14Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Như Ta đã quyết định giáng tai họa cho các con, khi tổ phụ các con làm Ta nổi giận, và Ta không đổi ý,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy,

15“thì ngày nay, Ta lại quyết định làm ơn cho Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. Các con đừng sợ!

16Đây là những điều các con phải làm: Ai nấy hãy nói thật với người lân cận mình; tại cổng thành, hãy xét xử chân thật, công minh và ôn hòa;

17đừng toan tính điều ác trong lòng để làm hại người lân cận; và đừng ưa thích việc thề dối, vì Ta ghét tất cả những điều đó.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

Kiên nhẫn với niềm vui

18Có lời Đức Giê-hô-va vạn quân lại phán với tôi:

19Đức Giê-hô-va vạn quân có phán: “Các kỳ kiên nhẫn vào tháng tư, tháng năm, tháng bảy, và tháng mười sẽ trở thành dịp vui mừng hớn hởi và những ngày lễ hội cho nhà Giu-đa. Vậy hãy yêu chuộng sự chân thật và bình an.”

Các dân đông đảo kéo đến Giê-ru-sa-lem

20Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Các dân tộc và cư dân nhiều thành sẽ còn tuôn đến;

21và dân thành này sẽ đến mời dân thành khác: ‘Nào, chúng ta hãy mau đến nài xin ơn Đức Giê-hô-va và tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân; chính tôi cũng đi nữa.’

22Như vậy, các dân đông đảo và các nước hùng cường sẽ đến tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân tại Giê-ru-sa-lem, để nài xin ơn Đức Giê-hô-va.”

23Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong những ngày ấy, sẽ có mười người thuộc mọi ngôn ngữ từ các nước nắm chặt vạt áo của một người Giu-đa, và



nói rằng: ‘Xin cho chúng tôi đi với các anh, vì chúng tôi có nghe rằng Đức Giê-hô-va ở với các anh.’”

Xa-cha-ri 9

Tương lai của dân Y-sơ-ra-ên

(9:1 – 14:21)

Các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên bị trừng phạt

¹Đây là lời tiên tri: Lời Đức Giê-hô-va chống lại đất Ha-đơ-rắc, Lời ấy cũng chống lại Đa-mách. Vì mắt của mọi người và mọi bộ tộc Y-sơ-ra-ên Đều hướng lên Đức Giê-hô-va.

²Lời ấy cũng phán về Ha-mát, giáp ranh với Đa-mách, Và phán về Ty-rơ, Si-đôn, là các thành rất khôn ngoan.

³Dù Ty-rơ đã xây đồn lũy cho mình, Thu chứa bạc nhiều như bụi đất, Và tích lũy vàng như bùn đất ngoài đường.

⁴Nhưng này, Chúa sẽ tước đoạt hết tài sản của nó, Đánh đổ quyền thế nó xuống biển, Còn nó sẽ bị lửa thiêu nuốt.

⁵Ách-ca-lôn sẽ thấy và sợ hãi; Ga-xa cũng đau đớn quằn quại; Éc-rôn cũng vậy, vì niềm hi vọng của nó tiêu tan. Vua Ga-xa sẽ bị tiêu diệt Và Ách-ca-lôn sẽ không có dân cư.

⁶Đám dân tạp sẽ cư ngụ tại Ách-đốt; Ta sẽ diệt trừ sự kiêu ngạo của người Phi-li-tin.

⁷Ta sẽ xóa sạch máu khỏi miệng nó, Và lấy thức ăn ghê tởm ra khỏi răng nó; Nó sẽ như dân sót của Đức Chúa Trời chúng ta, Và sẽ như một tộc trưởng của Giu-đa, Còn Éc-rôn sẽ như người Giê-bu-sít.

⁸Ta sẽ đóng trại để canh giữ nhà Ta, Đề phòng người qua kẻ lại. Kẻ hà hiệp sẽ không còn giày xéo dân Ta nữa, Vì bây giờ Ta đã để mắt trông coi họ.

Vua Si-ôn ngự đến

⁹Hỡi con gái Si-ôn, hãy hết sức vui mừng! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy reo hò mừng vui! Đây, Vua ngươi đến với ngươi; Ngài là Đấng Công Chính và ban sự cứu rỗi, Khiêm tốn và cưỡi lừa, Một con lừa con, là con của lừa cái.



10Ta sẽ diệt trừ chiến xa khỏi Ép-ra-im Và ngựa chiến khỏi Giê-ru-sa-lem; Cung tên dùng trong chiến trận cũng sẽ bị bẻ gãy, Và Ngài sẽ công bố hòa bình cho các nước; Quyền cai trị của Ngài sẽ trải suốt từ biển này đến biển kia, Từ Sông Cái cho đến tận cùng cõi đất.

Sự phục hồi dân Chúa

11“Về phần con, vì huyết của giao ước Ta lập với con, Nên Ta sẽ thả những kẻ bị giam cầm của con ra khỏi hố cạn.

12Hỡi những kẻ bị giam cầm mà vẫn còn hi vọng, hãy trở về đồn lũy! Chính hôm nay, Ta công bố rằng Ta sẽ bồi hoàn cho con gấp đôi.

13Ta sẽ giương Giu-đa ra cho Ta như cái cung, Và Ép-ra-im như mũi tên của nó. Hỡi Si-ôn, Ta sẽ thúc giục con cái của con Chống lại con cái của Gia-van, Và Ta sẽ khiến con như lưỡi gươm của dũng sĩ.”

14Bấy giờ, Đức Giê-hô-va sẽ xuất hiện cho dân Ngài thấy, Mũi tên Ngài sẽ phóng đi như tia chớp; Chúa Giê-hô-va sẽ thổi tù và Ngài tiến tới trong gió lốc phương nam.

15Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ bảo vệ họ, Họ sẽ ăn nuốt và giày đạp những viên đá dùng bắn ná; Họ sẽ uống và vui say ồn ào như người say rượu, Và sẽ đầy tràn như cái bát, Như các góc bàn thờ.

16Ngày ấy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ sẽ giải cứu dân mình Như bày chiên của Ngài; Họ sẽ chiếu sáng trên đất Như những viên đá quý lấp lánh trên vương miện.

17Thật, mọi sự tốt lành đẹp đẽ biết bao! Ngũ cốc sẽ làm cho thanh niên tăng trưởng, Và rượu mới làm cho thiếu nữ vui tươi.

Xa-cha-ri 10

Sự cứu giúp chỉ đến từ Đức Chúa Trời

1Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va ban mưa cuối mùa, Đức Giê-hô-va sẽ làm sấm chớp, Và ban cho mưa dồi dào, Để ai nấy có rau cỏ ngoài đồng.

2Vì các thần tượng chỉ nói điều hư không, Các thầy bói chỉ thấy điều gian trá; Chúng rêu rao những chiêm bao giả dối, Và nói lời an ủi rỗng tuếch. Vì



vậy, dân chúng tan lạc Như những con chiên khốn khổ vì không có người chăn.

³“Cơn giận Ta cháy phừng lên chống lại những kẻ chăn, Ta sẽ trừng phạt các nhà lãnh đạo. Khi Đức Giê-hô-va vạn quân thăm viếng bày chiên Ngài, tức là nhà Giu-đa, Thì sẽ khiến họ như ngựa chiến oai phong ra trận.

⁴Từ nhà Giu-đa, sẽ xuất hiện đá móng góc nhà, Từ họ, sẽ xuất hiện cọc lều, Từ họ, sẽ xuất hiện cung nỏ chiến trận, Và từ họ, sẽ xuất hiện mọi thủ lĩnh.

⁵Họ sẽ như những dũng sĩ giày đạp quân thù trong trận chiến Như bùn đất ngoài đường phố. Họ sẽ chiến đấu vì Đức Giê-hô-va ở với họ, Và những người cưỡi ngựa sẽ phải xấu hổ.”

Y-so-ra-ên sẽ được phục hồi

⁶“Ta sẽ làm cho nhà Giu-đa trở nên hùng mạnh, Và sẽ giải cứu nhà Giô-sép. Ta sẽ đem chúng trở về vì thương xót chúng, Và chúng sẽ như chưa từng bị Ta từ bỏ; Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, và sẽ nhậm lời chúng.

⁷Ép-ra-im sẽ trở nên như dũng sĩ, Lòng chúng hân hoan như khi uống rượu say; Con cái chúng sẽ thấy và vui mừng, Lòng chúng hoan hỉ trong Đức Giê-hô-va.

⁸Ta sẽ huyết sáo tập trung chúng lại, Vì Ta đã cứu chuộc chúng; Và chúng sẽ trở nên đông đảo như xưa.

⁹Ta sẽ rải chúng ra giữa các dân, Nhưng ở những miền xa xăm, chúng sẽ nhớ đến Ta; Chúng sẽ sống với con cái mình, và sẽ trở về.

¹⁰Ta sẽ đem chúng trở về từ đất Ai Cập, Tập hợp chúng lại từ A-si-ri; Ta sẽ đem chúng vào đất Ga-la-át và Li-ban, Nhưng chúng vẫn chưa tìm đủ chỗ ở.

¹¹Chúng sẽ vượt qua biển khốn khổ, Đánh tan sóng biển; Tất cả những chỗ sâu của sông Nin sẽ cạn khô. Sự kiêu ngạo của A-si-ri sẽ bị đánh hạ, Và cây trượng của Ai Cập sẽ biến đi.

¹²Ta sẽ làm cho chúng mạnh mẽ trong Đức Giê-hô-va, Và chúng bước đi trong danh Ngài.” Đức Giê-hô-va phán vậy.



Xa-cha-ri 11

Sự phán xét những kẻ chặn bắt trung

- ¹Hỡi Li-ban, hãy mở các cửa, Cho lửa thiêu nuốt những cây bá hương của người!
- ²Hỡi cây thông, hãy khóc than vì cây bá hương đã ngã xuống, Những cây tốt đẹp đã bị tàn phá. Hỡi cây sồi ở Ba-san, hãy khóc than, Vì rừng rậm đã bị đốn ngã.
- ³Hãy nghe, có tiếng khóc than của những kẻ chặn chiên! Vì vẻ huy hoàng của chúng đã bị tàn phá. Có tiếng gào thét của những sư tử tử! Vì niềm kiêu hãnh của Giô-đanh đã bị tiêu tan.
- ⁴Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ta phán: “Hãy chặn bầy chiên sắp bị đem làm thịt.
- ⁵Những kẻ mua chiên để giết đi chẳng thấy mình có tội, còn kẻ bán thì nói rằng: ‘Ca ngợi Đức Giê-hô-va, vì tôi đã nên giàu có!’ Thế mà những kẻ chặn chiên chẳng chút xót thương chúng.”
- ⁶Đức Giê-hô-va phán: “Thật, Ta chẳng tiếc dân cư đất này nữa. Nhưng này, Ta sẽ phó ai nấy vào tay người lân cận mình và vào tay vua mình. Chúng sẽ nghiền nát xừ sỡ, và Ta sẽ không giải cứu một ai khỏi tay chúng.”
- ⁷Vậy, Ta chặn bầy chiên sắp bị làm thịt, là bầy chiên rất khôn khéo. Ta dùng hai cây gậy: một cây gọi là Ân Huệ, một cây gọi là Hợp Nhất để chặn bầy chiên.
- ⁸Chỉ trong một tháng, Ta đã tống khứ ba kẻ chặn, vì Ta không chịu đựng chúng được nữa, và chúng cũng chán ghét Ta.
- ⁹Bấy giờ, Ta nói: “Ta sẽ không chặn bầy nữa. Con nào chết, cứ chết đi; con nào mất, cứ mất đi; còn những con còn lại thì cứ ăn thịt nhau đi.”
- ¹⁰Rồi Ta cầm cây gậy Ân Huệ và bẻ gãy nó, để hủy bỏ giao ước mà Ta đã lập với tất cả các dân.
- ¹¹Thế là giao ước bị hủy bỏ ngay hôm ấy, và những con chiên rất khôn khéo trong bầy theo Ta biết rằng ấy là lời Đức Giê-hô-va.



¹²Ta nói với họ: “Nếu các người cho là tốt thì hãy trả công cho Ta, nếu không thì thôi.” Họ cân và trả công cho Ta ba chục miếng bạc

¹³Đức Giê-hô-va phán với Ta: “Hãy lấy số bạc mà chúng định cho Ta ném cho thợ gốm!” Ta lấy ba chục miếng bạc mà ném cho thợ gốm trong nhà Đức Giê-hô-va.

¹⁴Rồi Ta bẻ cây gậy thứ hai, là cây gậy Hợp Nhất, để dứt tình anh em giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Đức Giê-hô-va lại phán với Ta: “Hãy lấy lại cho con dụng cụ của kẻ chặn đại dột.

¹⁶Vì này, Ta sẽ đẩy lên trong xứ một kẻ chặn chiên chẳng quan tâm đến chiên bị mất, không tìm kiếm chiên lạc, chẳng chạy chữa chiên bị thương, không nuôi con nào mập mạnh. Nhưng con nào mập béo thì người ấy ăn thịt và xé cả móng nó.

¹⁷Khốn cho kẻ chặn vô ích, Là kẻ bỏ bê bày mình! Nguyên cho gươm chém vào cánh tay Và mắt phải nó; Nguyên cho cánh tay nó bị teo khô hoàn toàn, Và mắt phải nó bị mù hẳn.”

Xa-cha-ri 12

Lời tiên tri về sự phục hồi của Giê-ru-sa-lem

¹Lời Đức Giê-hô-va nói tiên tri về Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va là Đấng giương các tầng trời, lập nền móng của đất, và tạo sinh khí trong con người, Đấng ấy phán:

²“Này, Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem thành chén rượu làm cho mọi dân chung quanh choáng váng; và khi Giê-ru-sa-lem bị bao vây thì Giu-đa cũng bị tấn công.

³Trong ngày ấy, Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem thành tảng đá nặng nề cho các dân tộc; ai nhắc nó sẽ bị thương nặng. Và mọi nước trên đất sẽ họp nhau chống lại nó.”



⁴Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày ấy, Ta sẽ đánh phạt, khiến mọi con ngựa kinh hãi, người cưỡi ngựa phải điên cuồng. Nhưng Ta sẽ mở mắt nhìn nhà Giu-đa, khi Ta đánh mọi ngựa chiến của các dân, khiến chúng đui mù.

⁵Bấy giờ, các thủ lĩnh Giu-đa sẽ tự nhủ rằng: ‘Cư dân Giê-ru-sa-lem là sức mạnh của ta trong Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của họ.’

⁶Trong ngày ấy, Ta sẽ làm cho các thủ lĩnh Giu-đa giống như một bếp lửa đang cháy giữa đồng củi, như một ngọn đuốc cháy giữa những bó lúa; họ sẽ thiêu nướng tất cả các dân tộc chung quanh, cả bên phải lẫn bên trái. Nhưng cư dân Giê-ru-sa-lem vẫn ở nguyên tại chỗ của nó, tức là Giê-ru-sa-lem.”

⁷Trước hết, Đức Giê-hô-va sẽ cứu các trại của Giu-đa để vinh quang của nhà Đa-vít và vinh quang của cư dân Giê-ru-sa-lem không trội hơn vinh quang của Giu-đa.

⁸Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ bảo vệ cư dân Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy, người yếu nhất trong họ sẽ như Đa-vít; nhà Đa-vít sẽ như Đức Chúa Trời, và sẽ như thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi trước họ.

⁹“Vào ngày ấy, Ta sẽ truy tìm để hủy diệt tất cả các nước tiến đánh Giê-ru-sa-lem.”

Than khóc vì Đấng đã bị đâm

¹⁰“Ta sẽ đổ thần ân điển và nài xin trên nhà Đa-vít và trên cư dân Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ nhìn xem Ta là Đấng chúng đã đâm, rồi chúng sẽ than khóc Ngài như người ta than khóc đứa con một, và sẽ thương tiếc Ngài như người ta thương tiếc con đầu lòng.

¹¹Trong ngày ấy, sẽ có sự than khóc thảm thiết tại Giê-ru-sa-lem như sự than khóc Ha-đát Rim-môn trong đồng bằng Mê-ghi-đô.

¹²Đất nước này sẽ than khóc, mỗi gia tộc than khóc riêng biệt: gia tộc của nhà Đa-vít riêng, vợ con chúng cũng riêng; gia tộc của nhà Na-than riêng, vợ con chúng cũng riêng;

¹³gia tộc của nhà Lê-vi riêng, vợ con chúng cũng riêng; gia tộc Si-mê-i riêng, vợ con chúng cũng riêng;

¹⁴tất cả các gia tộc còn lại, mỗi gia tộc đều riêng, và vợ con chúng cũng riêng ra như thế.”

Xa-cha-ri 13

Các tiên tri giả bị loại trừ. – Sự phán xét và lời hứa

¹Trong ngày ấy, sẽ có một dòng suối mở ra cho nhà Đa-vít và cư dân Giê-ru-sa-lem để tẩy sạch tội lỗi và sự ô ố.

²Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong ngày ấy, Ta sẽ xóa sạch tên của các thần tượng khỏi đất này, người ta sẽ không còn nhắc đến nữa. Ta cũng sẽ trục xuất các kẻ tiên tri và linh ô ố khỏi đất này.

³Nếu có ai còn nói tiên tri thì cha và mẹ nó, là người đã sinh ra nó, sẽ nói với nó rằng: ‘Mày sẽ không được sống nữa, vì mày dám nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói điều dối trá.’ Rồi cha mẹ là người đã sinh ra nó sẽ đâm nó khi nó nói tiên tri.

⁴Trong ngày ấy, các kẻ tiên tri ai nấy sẽ phải xấu hổ về khái tượng của mình khi nói tiên tri. Họ sẽ không còn mặc áo choàng bằng lông để lừa dối nữa.

⁵Nhưng họ sẽ nói rằng: ‘Tôi không phải là nhà tiên tri mà chỉ là người cày ruộng, vì tôi đã làm tôi mọi từ thuở nhỏ.’

⁶Nếu có ai hỏi: ‘Những vết thương giữa hai cánh tay anh là vì sao?’ Người ấy sẽ đáp: ‘Đó là những vết thương tôi đã bị trong nhà bạn tôi.’”

Người chặn bị đánh và bày chiên tản lạc

⁷Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Hỡi gươm, hãy nổi dậy đánh kẻ chặn của Ta, Và đánh người thân cận với Ta. Hãy đánh kẻ chặn để bày chiên tản lạc, Ta cũng sẽ trở tay đánh cả những con bé nhỏ.”

⁸Đức Giê-hô-va phán: “Trong toàn xứ, Hai phần ba sẽ bị dứt bỏ và tiêu diệt, Nhưng một phần ba sẽ được để lại.

⁹Ta sẽ đưa một phần ba ấy vào lửa, Ta sẽ luyện chúng như luyện bạc, Thử chúng như thử vàng. Chúng sẽ kêu cầu danh Ta Và Ta sẽ nhậm lời chúng. Ta sẽ nói rằng: ‘Chúng là dân Ta.’ Và chúng sẽ nói: ‘Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi.’”



Xa-cha-ri 14

Giê-ru-sa-lem và các nước

- ¹Này, ngày của Đức Giê-hô-va sắp đến, khi người ta sẽ chia những chiến lợi phẩm cướp được của người ở giữa người.
- ²Ta sẽ tập hợp mọi nước lại giao chiến với Giê-ru-sa-lem. Thành sẽ bị chiếm, nhà cửa sẽ bị cướp đoạt, phụ nữ sẽ bị cưỡng hiếp; một nửa dân thành sẽ bị lưu đày, nhưng số dân còn lại sẽ không bị dứt bỏ khỏi thành.
- ³Bấy giờ, Đức Giê-hô-va sẽ ra giao chiến với các nước ấy, như Ngài đã giao chiến trong thời chiến tranh.
- ⁴Trong ngày ấy, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, là núi đối diện Giê-ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ bị chẻ ra làm đôi ở chính giữa, tạo nên một thung lũng rất lớn từ đông sang tây; một nửa núi dờn qua phía bắc, một nửa kia dờn qua phía nam.
- ⁵Các người sẽ chạy trốn trong thung lũng các núi của Ta, vì thung lũng ấy sẽ chạy dài đến Át-san. Các người sẽ chạy trốn như là trốn khỏi cơn động đất trong thời Ô-xia, vua Giu-đa. Bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi sẽ đến, tất cả các thánh sẽ ở với người.

Đức Giê-hô-va trị vì

- ⁶Trong ngày ấy, sẽ không có ánh sáng nữa, những thiên thể chiếu sáng sẽ thu mình lại.
- ⁷Đó sẽ là một ngày đặc biệt mà Đức Giê-hô-va biết; không phải ban ngày, cũng chẳng phải ban đêm, vì buổi tối vẫn sẽ có ánh sáng.
- ⁸Vào ngày ấy, nước sông sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem, một nửa chảy về biển đông, một nửa chảy về biển tây, chảy suốt mùa hạ lẫn mùa đông.
- ⁹Đức Giê-hô-va sẽ làm vua khắp đất. Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ là Đấng duy nhất, và danh Ngài cũng sẽ là danh duy nhất.
- ¹⁰Khắp cả xứ sẽ trở nên đồng bằng từ Ghê-ba cho đến Rim-môn, về phía nam Giê-ru-sa-lem. Thành này sẽ được nhắc lên và ở nguyên tại chỗ, từ cổng Bên-



gia-min cho đến cổng thứ nhất và cổng góc, và từ tháp Ha-na-nê-ên cho đến hầm ép rượu của vua.

11Giê-ru-sa-lem sẽ có người ở, nó sẽ chẳng bao giờ bị tàn phá nữa, nhưng sẽ được an toàn.

12Đây là tai họa mà Đức Giê-hô-va dùng để trừng phạt mọi dân tiến hành chiến tranh chống lại Giê-ru-sa-lem: Ngài sẽ làm cho ai nấy khi chân còn đang đứng thì thịt thôi rữa ra, mắt mục nát trong hốc mắt, lưỡi mục nát trong miệng.

13Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ khiến chúng hoảng loạn vô cùng; ai nấy trong chúng sẽ túm lấy kẻ lân cận mình, và giơ tay lên đánh lẫn nhau.

14Giu-đa cũng sẽ chiến đấu tại Giê-ru-sa-lem, và sẽ thu lấy tài sản của tất cả các nước chung quanh gồm vàng, bạc và rất nhiều áo xống.

15Tai họa trên cũng giáng xuống ngựa, la, lạc đà, lừa, và tất cả thú vật trong doanh trại.

16Sau đó, tất cả những kẻ còn sót lại trong mọi nước tiến đánh Giê-ru-sa-lem sẽ lên đó hàng năm để thờ lạy trước mặt Vua là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ lễ Lều Tạm.

17Trong các dân tộc trên đất, dân tộc nào không lên Giê-ru-sa-lem để thờ lạy trước mặt Vua là Đức Giê-hô-va vạn quân thì sẽ không có mưa cho chúng.

18Nếu dân Ai Cập không lên và không đến đó thờ phượng thì cũng không có mưa cho chúng, và chúng phải chịu tai họa mà Đức Giê-hô-va đã dùng phạt các nước không lên giữ lễ Lều Tạm.

19Đó là hình phạt mà Ai Cập và các nước khác phải chịu, nếu không lên giữ lễ Lều Tạm.

20Trong ngày ấy, trên các lục lạc ngựa sẽ có ghi hàng chữ: “THÁNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA!” Những nôi niêu trong đền thờ Đức Giê-hô-va sẽ giống như những chậu trước bàn thờ.

²¹Tất cả nồi niêu ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sẽ là thánh cho Đức Giê-hô-va vạn quân. Mọi người đến dâng sinh tế sẽ đến lấy nồi mà nấu. Trong ngày ấy, sẽ không còn có người Ca-na-an nào trong đền thờ Đức Giê-hô-va vạn quân.



Ma-la-chi

Ma-la-chi 1

Sự bội bạc và vô đạo của Y-sơ-ra-ên

- ¹Lời tiên tri của Đức Giê-hô-va phán cho Y-sơ-ra-ên qua Ma-la-chi.
- ²Đức Giê-hô-va phán: “Ta yêu các con,” nhưng các người nói rằng: “Chúa yêu chúng con ở đâu?” Đức Giê-hô-va phán: “Chẳng phải Ê-sau là anh Gia-cốp sao?”
- ³Nhưng Ta yêu Gia-cốp mà ghét Ê-sau. Ta làm cho đồi núi của nó trở nên hoang vu, và phó sản nghiệp nó cho chó trong hoang mạc.”
- ⁴Nếu Ê-đôm nói: “Chúng tôi đã bị phá hủy, nhưng chúng tôi sẽ trở về xây dựng lại từ những đồng đống nát,” thì Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: “Chúng sẽ dựng lại nhưng Ta sẽ phá đổ, và người ta sẽ gọi chúng là Đất Nước Gian Ác, là dân tộc mà Đức Giê-hô-va nổi giận đến đời đời.”
- ⁵Mắt các người sẽ thấy, và các người sẽ nói rằng: “Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, vượt ra ngoài bờ cõi Y-sơ-ra-ên!”

Sự thối nát của các thầy tế lễ

- ⁶Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng các người: “Hỡi các thầy tế lễ khinh dể danh Ta! Con trai tôn kính cha mình, đầy tớ tôn kính chủ mình. Vậy, nếu Ta là Cha thì sự tôn kính dành cho Ta ở đâu? Và nếu Ta là Chủ thì sự kính sợ dành cho Ta ở đâu?” Các người lại nói rằng: “Chúng tôi có khinh dể danh Ngài đâu?”
- ⁷“Các người dâng bánh ô uế trên bàn thờ Ta, rồi nói rằng: ‘Chúng tôi có làm ô uế Ngài đâu?’ Các người nghĩ rằng: ‘Bàn của Đức Giê-hô-va đáng khinh bỉ.’”
- ⁸Khi các người dâng một con vật đui mù làm sinh tế thì đó chẳng phải là điều sai trái sao? Khi các người dâng một con vật què hoặc bệnh tật thì đó chẳng phải là điều sai trái sao? Thử dâng nó cho quan tổng đốc của người, xem người có hài lòng và chấp nhận cho người không?” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.



⁹Bây giờ, hãy nài xin ân huệ của Đức Chúa Trời, để Ngài làm ơn cho chúng ta. Nhưng chính tay các người đã làm như thế, liệu Ngài sẽ chấp nhận người nào trong các người không?

¹⁰Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ước gì trong các người có một người đóng các cửa đền thờ để các người không đốt lửa vô ích nơi bàn thờ Ta.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta không hài lòng các người, và cũng chẳng nhận nơi tay các người một tế lễ nào cả.

¹¹Vì từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn, danh Ta là vĩ đại giữa các nước. Ở khắp mọi nơi, người ta sẽ dâng hương và dâng tế lễ tinh sạch cho danh Ta, vì danh Ta là vĩ đại giữa các nước.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

¹²Nhưng các người đã xúc phạm danh Ta khi nói rằng: “Bàn của Đức Giê-hô-va là ô uế, thức ăn trên nó là đáng khinh bỉ.”

¹³Các người lại nói: “Ôi, việc khó nhọc làm sao!” Rồi các người khinh dể nó. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Các người đem thú vật ăn cắp, què quặt và bệnh tật làm tế lễ dâng cho Ta. Liệu Ta có thể nhận lễ vật ấy nơi tay các người không?” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹⁴“Đáng nguyên rửa kẻ gian trá! Trong bầu nó có con thú đực tốt mà nó hứa nguyện, nhưng nó đem con có tật làm sinh tế dâng cho Chúa!” Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Vì Ta là Vua Vĩ Đại, danh Ta là đáng kính sợ giữa các nước.”

Ma-la-chi 2

Quò trách thầy tế lễ

¹“Bây giờ, hỏi các thầy tế lễ, đây là lệnh truyền cho các người.

²Nếu các người không lắng nghe, và không để tâm dâng vinh quang cho danh Ta thì Ta sẽ nguyên rửa các người, và sẽ biến những phước lành của các người thành sự nguyên rửa. Phải, Ta đã nguyên rửa rồi vì các người không để tâm tôn kính Ta.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.



³“Này, vì các người, Ta sẽ quở trách dòng dõi các người, và sẽ rải phân trên mặt các người, tức là phân của sinh tể mà các người dâng trong các kỳ lễ; các người sẽ bị đem đi với phân ấy.

⁴Các người sẽ biết rằng Ta đã truyền lệnh này cho các người để giữ giao ước của Ta với Lê-vi.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁵“Giao ước của Ta với Lê-vi là giao ước sự sống và bình an mà Ta đã ban cho để người tôn kính Ta; người đã tôn kính và run sợ trước danh Ta.

⁶Luật pháp chân thật ở trong miệng người; và người ta không tìm thấy điều gian ác nào trong môi người. Người đã bước đi với Ta trong sự bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người quay khỏi tội lỗi.

⁷Vì môi miệng của thầy tế lễ phải giữ tri thức, người ta tìm luật pháp trong miệng người, vì người là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân.

⁸Nhưng các người đã đi chệch đường lối, dùng luật pháp làm cho nhiều người vấp ngã, và đã phá hủy giao ước Lê-vi.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

⁹“Vì vậy, Ta làm cho các người trở thành đáng khinh và hèn hạ trước mặt mọi người, vì các người không tuân giữ đường lối Ta, nhưng tỏ ra thiên vị trong luật pháp.”

Sự bất trung của dân Chúa

¹⁰Chẳng phải tất cả chúng ta có chung một cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao? Vậy tại sao ai nấy đối xử với anh em mình cách gian dối, xúc phạm giao ước của tổ phụ chúng ta?

¹¹Giu-đa ăn ở cách lừa dối, và người ta đã làm điều ghê tởm trong Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem. Giu-đa đã làm ô uế nơi thánh của Đức Giê-hô-va mà Ngài yêu, vì nó đã cưới con gái của thần ngoại bang.

¹²Bất cứ ai làm điều đó, hoặc người ý thức có thể trả lời hoặc người đem tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va vạn quân, thì Đức Giê-hô-va đều loại trừ họ khỏi các trại của Gia-cốp.

¹³Đây là điều thứ hai mà các người sẽ làm: Các người lấy nước mắt khóc lóc, than thở mà che phủ bàn thờ Đức Giê-hô-va, vì Ngài không còn nhìn đến và không vui nhận các tế lễ dâng lên bởi tay các người.

¹⁴Các người lại hỏi: “Vì sao vậy?” Đó là vì Đức Giê-hô-va làm chứng giữa người với vợ người cưới lúc trẻ, mà người đã phản bội nàng, dù nàng là người bạn đời và là vợ giao ước của người.

¹⁵Dù hơi sống của Đức Chúa Trời dư dật, chẳng phải Ngài chỉ làm nên có một người đó sao? Nhưng vì sao chỉ làm một người? Đó là vì tìm kiếm một dòng dõi thánh. Vậy, các người hãy cẩn thận trong tâm linh, đừng phản bội vợ mà mình cưới lúc trẻ.

¹⁶Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: “Ta ghét việc ly dị, và ghét người nào lấy việc bạo hành làm áo khoác cho mình.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán như thế. Vậy, hãy cẩn thận trong tâm linh các người, và đừng phản bội.

¹⁷Các người đã làm phiền Đức Giê-hô-va bởi những lời nói mình, mà các người lại nói rằng: “Chúng con có làm phiền Ngài đâu?” Đó là khi các người nói: “Ai làm điều ác là tốt đẹp dưới mắt Đức Giê-hô-va, và Ngài ưa thích những người như vậy.” Hoặc hỏi: “Đức Chúa Trời của công lý ở đâu?”

Ma-la-chi 3

Ngày của Đức Giê-hô-va

¹“Này, Ta sai sứ giả của Ta đến để dọn đường trước mặt Ta, và Chúa mà các con tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài; tức là sứ giả của giao ước mà các con trông mong. Kia, Ngài đang đến!” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

²Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giặt.

³Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, làm cho họ tinh ròng như vàng và bạc. Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công chính.



⁴Bấy giờ, tế lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được Đức Giê-hô-va chấp nhận như những ngày xa xưa, và như những năm trước kia.

⁵“Ta sẽ đến gần các con để phán xét, và Ta sẽ vội vàng làm chứng chống lại những kẻ thực hành ma thuật, những kẻ tà dâm, những kẻ thề dối, những kẻ bóc lột tiền công của người làm thuê, những kẻ áp bức kẻ mồ côi và người góa bụa, những kẻ làm hại người khách lạ; vì chúng không kính sợ Ta.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Khuyên trung tín phụng sự Chúa

⁶“Vì Ta là Đức Giê-hô-va không hề thay đổi, nên các con là con cháu Gia-cốp chẳng bị diệt vong.

⁷Từ thời tổ phụ của các con, các con đã quay khỏi luật lệ Ta, và không tuân giữ. Hãy trở lại cùng Ta thì Ta sẽ trở lại cùng các con.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng các người nói rằng: “Chúng con sẽ trở lại như thế nào?”

Đừng ăn trộm Đức Chúa Trời

⁸“Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời được sao? Thế mà các con ăn trộm Ta!” Nhưng các người nói: “Chúng con có ăn trộm Chúa đâu?” “Các con đã ăn trộm một phần mười và tế lễ phải dâng.

⁹Các con bị nguyên rủa vì tất cả các con, cả nước, đều ăn trộm Ta.

¹⁰Hãy đem tất cả phần mười vào kho để có lương thực trong nhà Ta. Và từ nay, hãy lấy điều này mà thử Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các con, và đổ phước xuống cho các con đến nỗi không chỗ chứa chăng!

¹¹Vì các con, Ta sẽ ngăn cấm các vật cắn phá hoa quả của đất đai các con; và không để cây nho ngoài đồng của các con rụng trái trước mùa nữa đâu.” Đức Giê-hô-va phán vậy.

¹²“Mọi nước sẽ cho các con là có phước, vì đất nước các con sẽ là đất nước được vui thích.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.



13 Đức Giê-hô-va phán: “Các con đã lấy lời ngang bướng nghịch cùng Ta.” Nhưng các người nói: “Chúng con có nói gì nghịch cùng Ngài đâu?”

14 Các người đã nói: “Phụng sự Đức Chúa Trời thật là vô ích! Chúng tôi tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và bước đi một cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân thì có lợi gì?”

15 Nay, chúng tôi cho những kẻ kiêu ngạo là có phước; những kẻ làm ác không những được phát đạt, mà họ còn thách thức Đức Chúa Trời và được thoát khỏi!”

Phản thường cho người trung tín

16 Bây giờ, những người kính sợ Đức Chúa Trời nói chuyện với nhau, và Đức Giê-hô-va để ý lắng nghe. Một sách ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những người kính sợ Đức Giê-hô-va và tôn kính danh Ngài.

17 Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Họ sẽ thuộc về Ta, làm cơ nghiệp riêng của Ta trong ngày Ta hành động. Ta sẽ thương xót họ như một người thương xót con trai phục vụ mình.

18 Bây giờ, các con sẽ trở lại và thấy sự khác biệt giữa người công chính và kẻ gian ác, giữa người phụng sự Đức Chúa Trời và kẻ không phụng sự Ngài.”

Ma-la-chi 4

Ngày của Đức Giê-hô-va

1 Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Kìa, ngày ấy đang đến, sẽ cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm ác sẽ như rơm rạ. Ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng, chẳng để lại cho chúng hoặc rễ hoặc cành.

2 Nhưng về phần các con là người kính sợ danh Ta thì mặt trời công chính sẽ mọc lên cho các con, trong cánh nó có sự chữa lành. Các con sẽ đi ra và nhảy nhót như bò tơ được thả ra khỏi chuồng.

3 Các con sẽ giày đạp những kẻ ác, vì trong ngày Ta hành động, chúng sẽ như tro bụi dưới bàn chân các con.” Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

4 “Hãy nhớ lại luật pháp mà Ta đã truyền cho đầy tớ ta là Môi-se tại Hô-rếp, tức là những lệ luật và phán quyết cho toàn thể Y-sơ-ra-ên.



⁵Này, Ta sẽ sai nhà tiên tri Ê-li đến với các con trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến.

⁶Người sẽ làm cho lòng cha ông trở lại cùng con cháu, lòng con cháu trở lại cùng cha ông, kéo Ta đến lấy sự nguyên rủa mà đánh đất này chẳng.”



Tiếng Việt - All Bible

(Revised Vietnamese Version Bible)

Ma-thi-ơ

Ma-thi-ơ 1

Gia phả và sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ

(1:1 – 2:23)

Gia phả của Đức Chúa Jêsus Christ

(Lu-ca 3:23-38)

- ¹Gia phả của Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu Đa-vít, con cháu Áp-ra-ham.
- ²Áp-ra-ham sinh Y-sác; Y-sác sinh Gia-cốp; Gia-cốp sinh Giu-đa và anh em người.
- ³Giu-đa bởi Ta-ma sinh Phê-rết và Sê-rách. Phê-rết sinh Hết-rôn; Hết-rôn sinh A-ram;
- ⁴A-ram sinh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn; Na-ha-sôn sinh Sanh-môn.
- ⁵Sanh-môn bởi Ra-háp sinh Bô-ô. Bô-ô bởi Ru-tơ sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Gie-sê;
- ⁶Gie-sê sinh vua Đa-vít. Đa-vít bởi vợ của U-ri sinh Sa-lô-môn.
- ⁷Sa-lô-môn sinh Rô-bô-am; Rô-bô-am sinh A-bi-gia; A-bi-gia sinh A-sa;
- ⁸A-sa sinh Giô-sa-phát; Giô-sa-phát sinh Giô-ram; Giô-ram sinh Ô-xia.
- ⁹Ô-xia sinh Giô-tham; Giô-tham sinh A-cha; A-cha sinh Ê-xê-chia.
- ¹⁰Ê-xê-chia sinh Ma-na-se; Ma-na-se sinh A-môn; A-môn sinh Giô-si-a.
- ¹¹Giô-si-a, trước thời kỳ lưu đày sang Ba-by-lôn, sinh Giê-cô-nia và các em người.
- ¹²Sau khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn, Giê-cô-nia sinh Sa-anh-thi-ên; Sa-anh-thi-ên sinh Xô-rô-ba-bên;



- ¹³Xô-rô-ba-bên sinh A-bi-út; A-bi-út sinh Ê-li-a-kim; Ê-li-a-kim sinh A-xô.
- ¹⁴A-xô sinh Sa-đốc; Sa-đốc sinh A-chim; A-chim sinh Ê-li-út;
- ¹⁵Ê-li-út sinh Ê-lê-a-sa; Ê-lê-a-sa sinh Ma-than; Ma-than sinh Gia-cốp;
- ¹⁶Gia-cốp sinh Giô-sép là chồng Ma-ri; Ma-ri là người sinh Jêsus, gọi là Đấng Christ.
- ¹⁷Như vậy, từ Áp-ra-ham cho đến Đa-vít có tất cả mười bốn đời; từ Đa-vít cho đến khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn có mười bốn đời; và từ khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn cho đến Đấng Christ cũng có mười bốn đời.

Đức Chúa Jêsus giáng sinh

(Lu-ca 2:1-7)

- ¹⁸Sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa hôn với Giô-sép, nhưng trước khi chung sống với nhau thì nàng mang thai bởi Đức Thánh Linh.
- ¹⁹Giô-sép, chồng nàng là người công chính, không muốn bêu xấu nàng nên định âm thầm từ hôn.
- ²⁰Đang khi Giô-sép ngẫm nghĩ về việc này thì một thiên sứ của Chúa hiện đến với ông trong giấc chiêm bao và truyền rằng: “Hỡi Giô-sép con dòng Đa-vít, người chớ ngại cưới Ma-ri làm vợ, vì thai mà nàng đang mang đó là bởi Đức Thánh Linh.
- ²¹Nàng sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.”
- ²²Những việc này xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa đã phán bởi nhà tiên tri:
- ²³“Này, một trinh nữ sẽ mang thai, và sinh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai ấy là Em-ma-nu-ên,” nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.
- ²⁴Khi tỉnh giấc, Giô-sép thực hiện đúng như điều thiên sứ của Chúa đã truyền và cưới Ma-ri làm vợ,
- ²⁵nhưng không ăn ở với nàng cho đến khi nàng sinh một con trai và đặt tên là JÊSUS.



Ma-thi-ơ 2

Các nhà thông thái và Hê-rốt

¹Khi Đức Chúa Jêsus đã giáng sinh tại thành Bết-lê-hem miền Giu-đê, vào thời trị vì của vua Hê-rốt, có mấy nhà thông thái ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem hỏi rằng:

²“Vua dân Do Thái vừa sinh tại đâu? Vì chúng tôi đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương nên đến để tôn thờ Ngài.”

³Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối.

⁴Vua triệu tập các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại để hỏi họ: “Đấng Christ được sinh tại đâu?”

⁵Họ tâu rằng: “Tại thành Bết-lê-hem miền Giu-đê; vì có lời tiên tri chép rằng:

⁶‘Hỡi Bết-lê-hem, thuộc Giu-đê! Người đâu kém gì những thành phố hàng đầu của Giu-đê, Vì từ người sẽ xuất hiện một lãnh tụ, Người sẽ chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên của Ta.’ ”

⁷Hê-rốt bí mật mời các nhà thông thái đến để tìm hiểu kỹ về thời gian ngôi sao đã xuất hiện.

⁸Rồi vua sai họ đi đến thành Bết-lê-hem và căn dặn: “Hãy đi dò hỏi thật kỹ về con trẻ ấy; khi tìm gặp rồi, hãy cho ta biết để ta cũng đến tôn thờ Ngài.”

⁹Nghe vua truyền xong, họ liền đi. Kìa, ngôi sao họ đã thấy bên đông phương đi trước họ cho đến nơi con trẻ ở mới dừng lại.

¹⁰Khi thấy ngôi sao, họ hết sức vui mừng.

¹¹Vào đến nhà, họ thấy con trẻ và Ma-ri, mẹ Ngài, thì phủ phục xuống thờ lạy Ngài. Rồi họ mở hộp châu báu ra, dâng lên Ngài những lễ vật là vàng, nhũ hương và mộc dục.

¹²Sau đó, trong chiêm bao, họ được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt, nên họ đi đường khác mà về xứ mình.

Lánh sang Ai Cập



13Khi các nhà thông thái đi rồi, một thiên sứ của Chúa hiện đến với Giô-sép trong chiêm bao và truyền rằng: “Hãy thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai Cập! Cứ ở đó cho đến khi ta truyền bảo, vì vua Hê-rốt sắp tìm con trẻ ấy để giết.”

14Đang đêm, Giô-sép thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai Cập,

15rồi cứ ở đó cho đến khi vua Hê-rốt băng hà. Việc này xảy ra để lời Chúa phán qua nhà tiên tri được ứng nghiệm: “Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập.”

16Khi thấy mình bị các nhà thông thái đánh lừa, vua Hê-rốt vô cùng tức giận, truyền lệnh giết tất cả những bé trai từ hai tuổi trở xuống tại thành Bết-lê-hem và các vùng phụ cận, theo đúng ngày tháng mà các nhà thông thái đã cho vua biết.

17Như vậy, lời của nhà tiên tri Giê-rê-mi đã nói được ứng nghiệm:

18“Người ta nghe tại Ra-ma Tiếng than vãn, khóc lóc thảm thiết; Ấy là Ra-chên khóc các con mình, Mà không chịu an ủi, Vì chúng không còn nữa.”

19Sau khi vua Hê-rốt băng hà, một thiên sứ của Chúa hiện đến với Giô-sép trong chiêm bao tại Ai Cập, và truyền rằng:

20“Hãy thức dậy đem con trẻ và mẹ Ngài trở về đất Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ tìm giết con trẻ ấy đã chết rồi.”

21Giô-sép thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về Y-sơ-ra-ên.

22Nhưng khi nghe tin A-chê-la-u nói ngôi vua cha là Hê-rốt trị vì miền Giu-đê thì Giô-sép sợ, không dám về nơi này. Hơn nữa, được chỉ dẫn trong chiêm bao nên ông đến miền Ga-li-lê,

23cư ngụ trong một thành gọi là Na-xa-rét. Như vậy, lời các nhà tiên tri đã nói được ứng nghiệm: “Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét.”

Ma-thi-ơ 3

Sự chuẩn bị chức vụ của Đức Chúa Jê-sus

(3:1 – 4:11)

Chức vụ của Giăng Báp-tít

(Mác 1:1-8; Lu-ca 3:1-18; Giăng 1:19-28)



- ¹Lúc ấy, Giảng Báp-tít đến rao giảng trong hoang mạc Giu-đê rằng:
- ²“Hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đã đến gần!”
- ³Giảng chính là người mà nhà tiên tri Ê-sai đã đề cập đến, khi nói rằng: “Có tiếng người kêu lên trong hoang mạc: ‘Hãy dọn đường cho Chúa. Làm thẳng các lối Ngài.’ ”
- ⁴Giảng mặc áo lông lạc đà, thắt dây lưng da, ăn châu chấu và mật ong rừng.
- ⁵Dân chúng từ thành Giê-ru-sa-lem, khắp miền Giu-đê và tất cả vùng phụ cận sông Giô-đanh đều đến với ông.
- ⁶Họ xưng tội và được ông làm báp-têm dưới sông Giô-đanh.
- ⁷Khi thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu báp-têm, Giảng bảo họ rằng: “Hỡi dòng giống rắn độc kia, ai đã báo cho các người biết để chạy trốn cơn thịnh nộ sắp đến?”
- ⁸Vậy hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn,
- ⁹và đừng tự nói rằng: ‘Áp-ra-ham là tổ tiên chúng tôi’; vì tôi nói cho các người biết rằng Đức Chúa Trời có thể khiến những đá này trở thành con cháu Áp-ra-ham.
- ¹⁰Chiếc rìu đã để kề gốc cây, bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị đốn và ném vào lửa.
- ¹¹Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước để ăn năn tội; nhưng Đấng đến sau tôi, uy quyền hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và lửa.
- ¹²Tay Ngài cầm nia mà sảy thật sạch sân lúa mình, rồi thu lúa vào kho; còn rơm rác thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.”

Đức Chúa Jêsus chịu báp-têm

(Mác 1:9-11; Lu-ca 3:21,22)

- ¹³Lúc ấy, Đức Chúa Jêsus từ miền Ga-li-lê đến với Giảng tại sông Giô-đanh để được ông làm báp-têm.



¹⁴Nhưng Giăng cố ngăn cản Ngài, và thưa rằng: “Chính tôi mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi?”

¹⁵Đức Chúa Jêsus đáp: “Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta cần phải hoàn tất mọi việc công chính.” Vậy, Giăng vâng lời Ngài.

¹⁶Khi được báp-têm xong, vừa lúc Đức Chúa Jêsus lên khỏi nước, thì kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu đậu trên Ngài.

¹⁷Này, có tiếng từ trời phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.”

Ma-thi-ơ 4

Ma quỷ cám dỗ

(Mác 1:12,13; Lu-ca 4:1-13)

¹sau đó, Thánh Linh đem Đức Chúa Jêsus vào hoang mạc để chịu ma quỷ cám dỗ.

²Sau khi kiêng ăn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, Ngài đói.

³Kẻ cám dỗ đến gần, nói với Ngài: “Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy khiến những đá này thành bánh đi.”

⁴Đức Chúa Jêsus đáp: “Có lời chép rằng: ‘Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng cũng nhờ mọi lời nói từ miệng Đức Chúa Trời.’ ”

⁵Ma quỷ đem Ngài vào thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ,

⁶và nói: “Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy lao mình xuống đi, vì có lời chép: ‘Chúa sẽ truyền lệnh cho các thiên sứ, Các đấng ấy sẽ đỡ nâng ngươi trên tay, E chân ngươi vấp phải đá chăng.’ ”

⁷Đức Chúa Jêsus phán: “Cũng có lời chép: ‘Ngươi đừng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.’ ”

⁸Ma quỷ lại đem Ngài lên đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài thấy tất cả các vương quốc trên thế gian với sự huy hoàng của chúng,



⁹và nói: “Nếu người sắp mình thờ lạy ta, ta sẽ cho người tất cả những thứ này.”

¹⁰Đức Chúa Jêsus phán với nó rằng: “Hỡi Sa-tan, hãy lui ngay! Vì có lời chép rằng: ‘Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi.’ ”

¹¹Ma quỷ bỏ đi, và kìa, các thiên sứ đến phục vụ Ngài.

Chức vụ Đức Chúa Jêsus tại miền Ga-li-lê

(4:12 – 18:35)

Các môn đồ đầu tiên

(Mác 1:14-20; Lu-ca 4:14,15; 5:1-11)

¹²Được tin Giảng bị bắt, Đức Chúa Jêsus trở về miền Ga-li-lê.

¹³Ngài rời thành Na-xa-rét, đến ở tại thành Ca-bê-na-um bên bờ biển, trong địa phận Sa-bu-lôn và Nép-ta-li,

¹⁴để lời của nhà tiên tri Ê-sai đã nói được ứng nghiệm:

¹⁵“Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, Con đường ra biển, bên kia sông Giô-đanh, Miền Ga-li-lê của dân ngoại...

¹⁶Dân ngồi trong bóng tối, Đã thấy ánh sáng lớn; Và những người ngồi nơi bóng sự chết bao phủ, Đã thấy ánh sáng bừng lên.”

¹⁷Từ lúc ấy, Đức Chúa Jêsus bắt đầu rao giảng rằng: “Các người hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đã đến gần.”

¹⁸Khi đang đi dọc bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy hai anh em kia là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và em là Anh-rê đang thả lưới dưới biển, vì họ vốn làm nghề chài lưới.

¹⁹Ngài phán với họ: “Hãy theo Ta, Ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.”

²⁰Họ lập tức bỏ lưới, đi theo Ngài.

²¹Tiếp tục đi, Ngài thấy hai anh em khác là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, và em là Giảng đang cùng cha vá lưới trên thuyền. Ngài kêu gọi họ.

²²Hai người liền rời thuyền và cha mình mà theo Ngài.



²³Đức Chúa Jêsus đi khắp miền Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, rao giảng Tin Lành của vương quốc thiên đàng, và chữa lành mọi thứ tật bệnh, đau yếu trong dân chúng.

²⁴Danh tiếng Ngài loan truyền khắp xứ Sy-ri. Người ta đem những người đau ốm, mắc các thứ bệnh tật, bị quỷ ám, động kinh, bại xuội đến cho Ngài, và Ngài chữa lành tất cả.

²⁵Rất nhiều người từ miền Ga-li-lê, Đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, miền Giu-đê và vùng bên kia sông Giô-đanh lũ lượt đi theo Ngài.

Ma-thi-ơ 5

Các Phước lành

(Lu-ca 6:20-23)

¹khi thấy đoàn dân đông, Đức Chúa Jêsus đi lên núi. Lúc Ngài ngồi xuống, các môn đồ đến gần.

²Ngài mở lời truyền dạy rằng:

³“Phước cho những người nghèo khó tâm linh, Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ!

⁴Phước cho những người than khóc, Vì sẽ được an ủi!

⁵Phước cho những người nhu mì, Vì sẽ thừa hưởng đất!

⁶Phước cho những người đói khát sự công chính, Vì sẽ được no đủ!

⁷Phước cho những người có lòng thương xót, Vì sẽ được thương xót!

⁸Phước cho những người có lòng trong sạch, Vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!

⁹Phước cho những người hòa giải, Vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!

¹⁰Phước cho những người chịu bắt bớ vì sự công chính, Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ!

¹¹Phước cho các con khi vì Ta mà các con bị mọi người nhục mạ, bắt bớ, vu cáo đủ mọi điều xấu.

¹²Hãy vui mừng hơn hở, vì phần thưởng của các con ở trên trời là rất lớn; bởi vì các nhà tiên tri trước các con cũng từng bị người ta bắt bớ như vậy.”



Muối và Ánh sáng

(Mác 9:50; Lu-ca 14:34,35)

13“Các con là muối của đất, nhưng nếu muối mất vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được? Muối ấy trở nên vô dụng, phải ném bỏ đi và bị người ta chà đạp dưới chân.

14Các con là ánh sáng cho thế gian. Một cái thành xây trên núi thì không thể bị che khuất được.

15Không ai thắp đèn mà lại đặt dưới cái thùng, nhưng đặt trên chân đèn để nó soi sáng mọi người trong nhà.

16Cũng vậy, ánh sáng của các con phải chiếu sáng trước mặt mọi người, để họ thấy những việc làm tốt đẹp của các con và ca ngợi Cha các con ở trên trời.”

Luật pháp và Lời tiên tri

17“Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, không phải để bãi bỏ nhưng để hoàn tất.

18Vì thật, Ta bảo các con, trước khi trời đất qua đi thì một chấm, một nét trong luật pháp cũng không thể qua đi được, cho đến lúc mọi sự được hoàn tất.

19Do đó, ai bãi bỏ một điều nhỏ nhất trong các điều răn này và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị coi là nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng; còn ai vâng giữ những điều răn ấy và dạy người ta nữa, thì sẽ được coi là lớn trong vương quốc thiên đàng.

20Vì Ta bảo cho các con biết: Nếu sự công chính của các con không hơn sự công chính của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, các con không thể vào vương quốc thiên đàng được.

21Các con đã nghe lời phán dạy cho người xưa rằng: ‘Chớ giết người; nếu ai giết người thì phải bị tòa án xét xử.’

22Nhưng Ta bảo các con: Ai giận anh em mình cũng đáng bị tòa án xét xử; ai mắng anh em mình là ‘ngu xuẩn’ thì đáng bị Hội đồng Công luận xét xử; ai mắng anh em mình là khùng điên thì đáng bị lửa hỏa ngục trừng phạt.

23Vì vậy, khi con đem lễ vật dâng nơi bàn thờ mà chợt nhớ người anh em mình đang có điều gì nghịch với mình,

24hãy để lễ vật trước bàn thờ, trở về giải hòa với anh em trước đã, rồi hãy đến dâng tế lễ.

25Khi con đi đường với kẻ tố cáo mình, hãy nhanh chóng giải hòa với người ấy; nếu không, người ấy sẽ nộp con trước quan tòa, quan tòa giao cho cai ngục, và con sẽ bị bỏ tù.

26Thật, Ta bảo con, con sẽ không bao giờ ra khỏi tù được cho đến khi trả nốt đồng tiền cuối cùng.

27Các con có nghe lời dạy: ‘Chớ phạm tội tà dâm.’

28Nhưng Ta bảo cho các con biết: Hễ ai nhìn phụ nữ mà ham muốn thì trong lòng đã phạm tội tà dâm với người ấy rồi.

29Nếu mắt bên phải khiến con phạm tội, hãy móc và ném nó đi! Vì thà con mất một phần thân thể còn hơn là cả thân thể bị ném vào hỏa ngục.

30Nếu tay phải của con gây cho con phạm tội, hãy chặt và ném nó đi! Vì thà con mất một phần thân thể còn hơn là cả thân thể phải đi vào hỏa ngục.

31Lại cũng dạy rằng: ‘Ai ly dị vợ, hãy cho nàng một giấy ly hôn.’

32Nhưng Ta bảo các con: Ai ly dị vợ không phải vì lý do ngoại tình thì làm cho vợ thành ra người ngoại tình, còn ai cưới người đàn bà bị ly dị thì phạm tội ngoại tình.

33Các con có nghe lời dạy cho người xưa rằng: ‘Chớ bội lời thề, phải giữ vẹn lời thề đối với Chúa.’

34Nhưng Ta bảo các con: Đừng thề gì hết. Đừng chỉ trời mà thề, vì đó là ngai của Đức Chúa Trời;

35đừng chỉ đất mà thề, vì đó là bệ chân của Ngài; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì đó là thành của Vua lớn.

36Cũng đừng chỉ đầu của con mà thề, vì con không thể tự làm cho một sợi tóc ra trắng hay đen được.

37Nhưng chỉ nên nói: ‘Phải, phải’ hay ‘Không, không’ là đủ. Còn thêm thắt điều gì là do ác quỷ mà ra.

38Các con có nghe lời dạy rằng: ‘Mắt đền mắt, răng đền răng.’

39Nhưng Ta bảo các con: Đừng chống cự kẻ ác. Trái lại, nếu ai vả má bên phải, hãy đưa luôn má bên kia cho người ấy;

40nếu ai muốn kiện con để lấy áo ngoài, hãy cho người ấy lấy luôn áo trong;

41nếu ai bắt con đi một dặm, hãy đi với người ấy hai dặm.

42Ai xin, hãy cho; ai mượn của con thì đừng từ chối.

43Các con có nghe lời dạy rằng: ‘Hãy thương yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch.’

44Nhưng Ta bảo các con: Hãy thương yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các con

45để các con được trở nên con của Cha các con ở trên trời, vì Ngài khiến mặt trời mọc lên chiếu sáng kẻ gian ác lẫn người lương thiện, ban mưa cho người công chính lẫn người bất chính.

46Nếu các con chỉ yêu thương những ai yêu thương mình thì có gì đáng khen đâu? Những người thu thuế chẳng cư xử như vậy sao?

47Nếu các con chỉ chào hỏi anh em mình mà thôi thì có hơn gì ai đâu? Các dân ngoại chẳng cư xử như vậy sao?

48Thế thì các con phải nên toàn thiện như Cha các con ở trên trời là toàn thiện.”

Ma-thi-ơ 6

Việc từ thiện, cầu nguyện và kiêng ăn

(Lu-ca 11:2-4)



¹Hãy thận trọng, khi làm việc từ thiện đừng nhằm phô trương trước mặt mọi người. Nếu không, các con chẳng được phần thưởng gì từ Cha các con ở trên trời.

²Vậy, khi con làm việc từ thiện, đừng thôi kèn trước mặt mình như những kẻ đạo đức giả làm trong nhà hội và ngoài đường phố để được người ta khen ngợi. Thật, Ta bảo các con, những kẻ ấy đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

³Nhưng khi con làm việc từ thiện, đừng cho tay trái biết tay phải làm gì

⁴để việc từ thiện của con được kín đáo; và Cha con, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ ban thưởng cho con.

⁵Khi các con cầu nguyện, đừng làm như những kẻ đạo đức giả; vì họ thích đứng cầu nguyện trong nhà hội và nơi góc phố để mọi người đều thấy. Thật, Ta bảo các con, những kẻ ấy đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

⁶Nhưng khi con cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện với Cha của con, Đấng hiện diện trong nơi kín đáo; và Cha của con, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ ban thưởng cho con.

⁷Khi các con cầu nguyện, đừng dùng những lời sáo rỗng như dân ngoại; vì họ nghĩ hễ nói nhiều thì được nhậm.

⁸Đừng bắt chước họ, vì Cha các con biết các con cần gì trước khi các con cầu xin Ngài.

⁹Vậy, các con hãy cầu nguyện như thế này: ‘Lạy Cha chúng con ở trên trời; Danh Cha được tôn thánh;

¹⁰Vương quốc Cha được đến, Ý Cha được nên, ở đất như ở trời!

¹¹Xin cho chúng con hôm nay thức ăn đủ ngày;

¹²Xin tha tội cho chúng con, Như chúng con đã tha những kẻ có lỗi với chúng con;

¹³Xin đừng để chúng con bị cám dỗ, Nhưng cứu chúng con khỏi điều ác!

[Vì vương quốc, quyền năng, vinh quang đều thuộc về Cha đời đời. A-men.]’



14Nếu các con tha lỗi cho người ta, thì Cha các con ở trên trời cũng sẽ tha thứ cho các con.

15Nhưng nếu các con không tha lỗi cho người ta, thì Cha các con ở trên trời cũng sẽ không tha thứ cho các con.

16Khi các con kiêng ăn, đừng tỏ vẻ âu sầu như những kẻ đạo đức giả, vì họ làm bộ thiếu ăn để mọi người biết họ kiêng ăn. Thật, Ta bảo các con, những kẻ ấy đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

17Nhưng khi con kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt,

18để người ta không biết con đang kiêng ăn, nhưng chỉ có Cha con, là Đấng hiện diện ở nơi kín đáo biết được mà thôi, và Cha con, Đấng thấy trong nơi kín đáo sẽ thưởng cho con.”

Kho báu thật

(Lu-ca 12:33,34)

19“Các con đừng tích trữ của cải ở dưới đất, là nơi có mối mọt, ten rỉ làm hư, và kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy.

20Nhưng hãy tích trữ của cải ở trên trời, là nơi không có mối mọt, ten rỉ làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy.

21Vì của cải các con ở đâu, thì lòng các con cũng ở đó.”

Ánh sáng của thân thể

(Lu-ca 11:34-36)

22“Mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt con tốt thì cả thân thể con sẽ đầy ánh sáng,

23nhưng nếu mắt con bị hỏng thì cả thân thể con sẽ là bóng tối. Vậy, nếu ánh sáng trong con chỉ là bóng tối thì bóng tối ấy sẽ lớn là dường nào!”

Sự lo lắng

(Lu-ca 16:13; 12:22-31)

24“Không ai có thể làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các con không thể vừa phục vụ Đức Chúa Trời lại vừa phục vụ tiền tài nữa.



²⁵Vì vậy, Ta phán với các con: Đừng vì mạng sống mà lo phải ăn gì, uống gì; đừng vì thân thể mà lo phải mặc gì. Mạng sống không quý trọng hơn thức ăn sao, thân thể không quý trọng hơn quần áo sao?

²⁶Hãy xem loài chim trời: không gieo, không gặt, không tích trữ vào kho, nhưng Cha các con trên trời vẫn nuôi chúng. Các con lại chẳng quý trọng hơn loài chim sao?

²⁷Hơn nữa, có ai trong các con nhờ lo lắng mà làm cho cuộc đời mình dài thêm một khoảnh khắc không?

²⁸Còn về quần áo, sao các con lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào; chúng chẳng làm lưng khó nhọc, cũng không kéo chỉ;

²⁹nhưng Ta bảo các con, dù vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc đẹp như một trong các bông hoa này.

³⁰Vậy, hỡi những kẻ ít đức tin kia, nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn sống, mai bị ném vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp như thế, huống chi là các con?

³¹Vì vậy, đừng lo lắng mà tự hỏi: ‘Chúng ta sẽ ăn gì?’ ‘Uống gì?’ ‘Mặc gì?’

³²Vì tất cả những điều này các dân ngoại vẫn tìm kiếm, và Cha các con ở trên trời đã biết mọi nhu cầu của các con.

³³Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các con mọi điều ấy nữa.

³⁴Vậy, chớ lo lắng về ngày mai; vì ngày mai sẽ tự lo cho ngày mai. Sự nhọc nhằn ngày nào đủ cho ngày ấy.”

Ma-thi-ơ 7

Sự xét đoán

(Lu-ca 6:37, 38, 41, 42)

¹“Đừng xét đoán ai để các con khỏi bị xét đoán.

²Vì các con xét đoán người ta thế nào thì họ cũng xét đoán các con thế ấy, các con lường cho người ta mực nào thì họ cũng sẽ lường cho các con mực ấy.

³Sao con thấy cái dằm trong mắt anh em, mà lại không thấy cây đà trong mắt mình?

⁴Sao con có thể bảo anh em: ‘ĐỂ TÔI LẤY CÁI DẪM KHỎI MẮT ANH,’ TRONG LÚC CÂY ĐÀ VẪN CÒN NẪM TRONG MẮT MÌNH?

⁵Hỡi kẻ đạo đức giả! Trước hết hãy lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái dằm khỏi mắt anh em được.”

Các lời khuyên khác

(Lu-ca 11:9-13; 13:24)

⁶“ĐỪNG CHO CHÓ NHỮNG VẬT THÁNH, CŨNG ĐỪNG NÉM NGỌC TRAI CHO HEO, E CHÚNG CHÀ ĐẠP DƯỚI CHÂN, VÀ QUAY SANG CẢN XÉ CÁC CON CHẶNG.

⁷Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con.

⁸Vì hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; và ai gõ thì cửa sẽ được mở.

⁹Có ai trong các con, khi con mình xin bánh lại cho đá?

¹⁰Hay là xin cá, mà lại cho rắn chằng?

¹¹VẬY NẾU CÁC CON VỐN LÀ NGƯỜI XẤU, CÒN BIẾT CHO CON MÌNH CÁC VẬT TỐT, HUỐNG CHI CHA CÁC CON Ở TRÊN TRỜI LẠI KHÔNG BAN NHỮNG VẬT TỐT CHO NHỮNG NGƯỜI XIN NGÀI SAO?

¹²VẬY THÌ, BẤT CỨ ĐIỀU GÌ CÁC CON MUỐN NGƯỜI TA LÀM CHO MÌNH, HÃY LÀM ĐIỀU ĐÓ CHO HỌ, VÌ ẤY LÀ LUẬT PHÁP VÀ LỜI TIÊN TRI.

¹³HÃY VÀO CỬA HẸP, VÌ CỬA RỘNG VÀ ĐƯỜNG KHOẢNG KHOÁT DẪN ĐẾN SỰ HỦY DIỆT, NGƯỜI VÀO ĐÓ THÌ NHIỀU.

¹⁴CÒN CỬA HẸP VÀ ĐƯỜNG CHẬT DẪN ĐẾN SỰ SỐNG, NGƯỜI TÌM THẤY ĐƯỢC THÌ ÍT.”

Cách nhận biết kẻ tiên tri giả

(Lu-ca 6:43, 44)

15“Hãy đề phòng bọn tiên tri giả, là những kẻ đội lốt chiên đến với các con, nhưng bên trong là muông sói hay cắn xé.

16Các con nhận biết họ nhờ bông trái của họ. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hoặc trái vả nơi bụi tật lê bao giờ?

17VẬY, nếu cây lành thì sinh trái lành; còn cây độc thì sinh trái độc.

18Cây lành không thể sinh trái độc, còn cây độc cũng không sinh trái lành được.

19Bất cứ cây nào không sinh trái lành, thì bị đốn và ném vào lửa.

20Như thế, nhờ bông trái, các con sẽ nhận biết được chúng.

21Không phải bất cứ ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’, đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi.

22Vào Ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?’

23Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: ‘Hỡi những kẻ làm ác, hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!’”

Phải làm theo lời Chúa

(Lu-ca 6:47-49)

24“VẬY, ai nghe lời Ta và làm theo thì giống như một người khôn ngoan, xây nhà mình trên vàng đá.

25Dù có mưa tuôn xuống, lũ lụt tràn đến, gió xô mạnh, nhà ấy vẫn đứng vững, vì đã được xây trên vàng đá.

26Còn ai nghe lời Ta, nhưng không làm theo, thì giống như người dại dột, xây nhà trên cát.

27Khi mưa tuôn xuống, lũ lụt tràn đến, gió xô mạnh thì nhà ấy sẽ sập, thiệt hại nặng nề.”

²⁸Khi Đức Chúa Jêsus phán những lời ấy xong, dân chúng kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài;

²⁹vì Ngài dạy cách có thẩm quyền, chứ không như các thầy thông giáo.

Ma-thi-ơ 8

Đức Chúa Jêsus chữa bệnh phong hủi

(Mác 1:40-45; Lu-ca 5:12-16)

¹khi Đức Chúa Jêsus từ trên núi xuống, đoàn người rất đông đi theo Ngài.

²Kìa, có một người phong hủi đến quỳ trước mặt Ngài và thưa: “Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể khiến con được sạch.”

³Đức Chúa Jêsus đưa tay chạm đến người ấy, và phán: “Ta muốn, hãy sạch đi.” Lập tức, người phong hủi được sạch.

⁴Đức Chúa Jêsus căn dặn: “Hãy cẩn thận, đừng nói gì với ai, nhưng hãy đi trình diện thầy tế lễ và dâng lễ vật mà Môi-se đã dạy, như một lời chứng cho mọi người.”

Đức Chúa Jêsus chữa lành đầy tớ viên đội trưởng

(Lu-ca 7:1-10)

⁵khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một viên đội trưởng đến nài xin Ngài:

⁶“Thưa Thầy, đầy tớ của tôi bị bại, nằm liệt ở nhà, đau đớn lắm.”

⁷Đức Chúa Jêsus phán: “Ta sẽ đến, chữa lành cho nó.”

⁸Viên đội trưởng đáp: “Lạy Chúa, tôi không xứng đáng rước Chúa vào nhà, chỉ xin Chúa phán một lời thì đầy tớ của tôi sẽ được lành.

⁹Vì chính tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi; tôi bảo đứa này: ‘Đi!’ thì nó đi; bảo tên khác: ‘Đến!’ thì nó đến; và bảo đầy tớ của tôi: ‘Làm việc này!’ thì nó làm.”

¹⁰Nghe vậy, Đức Chúa Jêsus ngạc nhiên và phán với những người đi theo Ngài rằng: “Thật, Ta bảo các người, Ta chưa thấy ai trong Y-sơ-ra-ên có đức tin như vậy.



11Ta bảo cho các người biết: Từ đông phương, tây phương sẽ có nhiều người đến ngồi cùng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp trong vương quốc thiên đàng.

12Nhưng các con của vương quốc lại bị ném ra chỗ tối tăm bên ngoài, nơi sẽ có than khóc và nghiến răng.”

13Rồi Đức Chúa Jê-sus phán với viên đội trưởng: “Hãy về đi! Người tin thế nào, thì sẽ được thế ấy.” Chính trong giờ đó, người đầy tớ được lành.

Đức Chúa Jê-sus chữa lành bà gia Phi-e-rơ và nhiều người khác

(Mác 1:29-34; Lu-ca 4:38-41)

14Kế đó, Đức Chúa Jê-sus vào nhà Phi-e-rơ, thấy bà gia ông bị sốt, nằm trên giường.

15Ngài chạm vào tay bà, cơn sốt lìa khỏi bà; rồi bà đứng dậy phục vụ Ngài.

16Tối đến, người ta đem đến cùng Ngài nhiều người bị quỷ ám; Ngài dùng lời phán đuổi quỷ ra và chữa lành mọi người bệnh tật.

17Như vậy, lời của nhà tiên tri Ê-sai: “Chính Ngài đã mang lấy tật nguyên của chúng ta, Và gánh lấy mọi bệnh hoạn của chúng ta,” đã được ứng nghiệm.

Điều kiện theo Chúa

(Lu-ca 9:57-62)

18Khi thấy đoàn người rất đông vây quanh, Đức Chúa Jê-sus truyền lệnh đi qua bờ bên kia.

19Một thầy thông giáo đến thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó.”

20Đức Chúa Jê-sus đáp: “Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu.”

21Một môn đồ khác thưa với Ngài: “Lạy Chúa, xin cho phép con về chôn cất cha con trước đã.”

22Nhưng Đức Chúa Jê-sus đáp: “Hãy theo Ta, để kẻ chết chôn kẻ chết của họ.”

Dẹp cơn bão biển

(Mác 4:35-41; Lu-ca 8:22-25)



- ²³Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài.
- ²⁴Thình lình, một cơn bão mạnh nổi lên trên biển đến nổi sóng ập vào thuyền; nhưng Ngài đang ngủ.
- ²⁵Các môn đồ đến đánh thức Ngài và kêu lên: “Chúa ơi, xin cứu chúng con với! Chúng ta chết mất!”
- ²⁶Ngài phán: “Hỡi những người ít đức tin kia, sao các con sợ?” Ngài liền đứng dậy quở gió và biển, chúng đều yên lặng như tờ.
- ²⁷Các môn đồ rất kinh ngạc, hỏi nhau: “Người này là ai mà ngay cả gió và biển đều vâng lệnh người?”

Hai người bị quỷ ám ở Ga-đa-ra

(Mác 5:1-20; Lu-ca 8:26-39)

- ²⁸Khi sang bờ bên kia, vào địa phận dân Ga-đa-ra, Đức Chúa Jêsus gặp hai người bị quỷ ám từ các mồ mả đi ra; chúng rất hung dữ, đến nỗi không ai dám đi qua đường đó.
- ²⁹Chúng gào lên: “Hỡi Con Đức Chúa Trời, chúng tôi có liên can gì với Ngài? Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước hạn định không?”
- ³⁰Bấy giờ cách đó không xa, có một đàn heo rất đông đang ăn.
- ³¹Các quỷ van xin Đức Chúa Jêsus: “Nếu Ngài đuổi chúng tôi ra, xin cho chúng tôi nhập vào đàn heo kia.”
- ³²Ngài bảo: “Đi đi!” Các quỷ liền lìa khỏi hai người đó và nhập vào đàn heo. Tức thì cả đàn từ triền dốc lao xuống biển, chết chìm hết.
- ³³Những kẻ chăn heo bỏ trốn, chạy về thành, thuật lại mọi việc, kể cả việc xảy ra cho hai người bị quỷ ám.
- ³⁴Cả thành ra gặp Đức Chúa Jêsus; khi vừa thấy Ngài thì nài xin Ngài rời khỏi địa phận họ.

Ma-thi-ơ 9

Đức Chúa Jêsus chữa bệnh bại liệt

(Mác 2:1-12; Lu-ca 5:17-26)

- ¹Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, vượt biển trở về thành phố quê hương.



²Người ta đem đến cho Ngài một người bại liệt nằm trên giường. Đức Chúa Jê-sus thấy đức tin của họ thì phán với người bại liệt rằng: “Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha.”

³Khi ấy, có vài thầy thông giáo thăm nghĩ rằng: “Người này nói phạm thượng.”

⁴Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ nên phán: “Tại sao trong lòng các người lại có ý xấu như vậy?”

⁵Giữa hai cách nói: ‘Tội lỗi con đã được tha,’ hoặc ‘Hãy đứng dậy bước đi,’ cách nào dễ hơn?

⁶Nhưng, để các người biết rằng Con Người ở thế gian có thẩm quyền tha tội” — rồi Ngài phán với người bại liệt — “Hãy đứng dậy, vác giường và trở về nhà.”

⁷Người bại liệt đứng dậy và đi về nhà mình.

⁸Dân chúng chứng kiến sự việc đều sợ hãi, và tôn vinh Đức Chúa Trời, Đấng đã ban cho loài người thẩm quyền như vậy.

Đức Chúa Jê-sus kêu gọi Ma-thi-ơ. – Sự kiêng ăn

(Mác 2:13-17; Lu-ca 5:27-32)

⁹Rồi nơi ấy, Đức Chúa Jê-sus thấy một người tên là Ma-thi-ơ đang ngồi tại phòng thuế; Ngài phán với ông: “Hãy theo Ta.” Ma-thi-ơ đứng dậy, đi theo Ngài.

¹⁰Lúc đang ngồi ăn trong nhà, có nhiều người thu thuế và kẻ có tội đến ngồi với Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ Ngài.

¹¹Thấy vậy, người Pha-ri-si nói với môn đồ Ngài: “Tại sao Thầy các anh ăn chung với phường thu thuế và bọn người tội lỗi?”

¹²Khi nghe điều đó, Đức Chúa Jê-sus phán: “Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, nhưng người đau ốm mới cần.

¹³Hãy đi, và học cho hiểu ý nghĩa câu này: ‘Ta muốn lòng thương xót hơn sinh tế.’ Vì Ta đến không phải để gọi người công chính, nhưng gọi kẻ có tội.”

14Khi ấy các môn đồ của Giăng đến, hỏi Đức Chúa Jêsus: “Vì sao chúng tôi và người Pha-ri-si thường kiêng ăn, còn các môn đồ của Thầy không kiêng ăn?”

15Đức Chúa Jêsus đáp: “Có thể nào khách dự tiệc cưới lại buồn rầu trong lúc chàng rể đang ở với họ sao? Nhưng đến khi chàng rể được đem khỏi họ, thì lúc ấy họ mới kiêng ăn.

16Không ai vá miếng vải mới vào áo cũ vì mảnh vá sẽ chẳng rách áo cũ, làm cho chỗ rách càng tệ hơn.

17Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; nếu làm vậy, bầu sẽ nứt, rượu chảy ra, và bầu bị hỏng. Nhưng người ta đổ rượu mới vào bầu da mới để cả hai được bảo toàn.”

Con gái Giai-ru và người phụ nữ rong huyết

(Mác 5:21-43; Lu-ca 8:40-56)

18Lúc Đức Chúa Jêsus còn đang phán những lời này thì có viên quản lý nhà hội đến, quỳ gối nài xin: “Con gái tôi vừa chết! Xin Thầy đến đặt tay trên cháu để cháu được sống.”

19Đức Chúa Jêsus đứng dậy, cùng các môn đồ đi theo viên quản lý.

20Bấy giờ, có một phụ nữ bị rong huyết đã mười hai năm, đến đằng sau và chạm vào gấu áo Ngài.

21Vì bà tự nghĩ rằng: “Nếu chỉ chạm được vào áo Ngài thôi, ta sẽ được lành.”

22Đức Chúa Jêsus quay lại, thấy bà thì phán: “Hỡi con, hãy yên tâm! Đức tin của con đã cứu con.” Ngay giờ đó, người phụ nữ này được lành bệnh.

23Đức Chúa Jêsus vào nhà viên quản lý nhà hội, thấy phường thổi sáo và đám đông gây ồn ào,

24Ngài bảo: “Hãy lui ra! Bé gái này không phải chết đâu, nhưng nó đang ngủ.” Chúng nhạo cười Ngài.

25Khi đám đông bị đuổi ra rồi, Ngài bước vào, cầm tay bé gái thì nó liền trỗi dậy.

26Tin này được loan ra khắp vùng đó.

Đức Chúa Jêsus chữa các tật bệnh khác

27Khi Đức Chúa Jêsus rời nơi đó, có hai người mù đi theo Ngài, và kêu xin rằng: “Con Đa-vít ơi, xin đoái thương chúng con!”

28Sau khi vào nhà, hai người mù đến gần Ngài. Đức Chúa Jêsus phán với họ rằng: “Các con có tin Ta làm được điều các con ao ước không?” Họ đáp: “Thưa Chúa, chúng con tin.”

29Ngài chạm vào mắt họ và phán: “Các con tin thế nào thì sẽ được thế ấy.”

30Mắt họ liền được sáng. Đức Chúa Jêsus nghiêm giọng bảo họ: “Hãy thận trọng, đừng cho ai biết việc này.”

31Nhưng họ đi ra và đồn danh Ngài khắp vùng.

32Khi rời nơi ấy, người ta đem đến cho Ngài một người câm bị quỷ ám.

33Quỷ bị đuổi ra và người câm nói được. Dân chúng rất kinh ngạc, nói rằng: “Chưa bao giờ thấy một việc như vậy ở Y-sơ-ra-ên.”

34Tuy nhiên, người Pha-ri-si lại nói: “Ông ta nhờ vào quỷ vương để đuổi quỷ.”

35Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, rao giảng Tin Lành về vương quốc thiên đàng và chữa lành mọi thứ bệnh tật.

36Khi thấy những đoàn người đông đảo, Ngài động lòng thương xót vì họ khốn cùng và tan lạc như chiên không có người chăn.

37Ngài phán với các môn đồ rằng: “Mùa gặt thì thật trúng nhưng thợ gặt thì ít.

38Vậy, hãy cầu xin Chúa mùa gặt sai thợ gặt vào mùa gặt của Ngài.”

Ma-thi-ơ 10

Chúa chọn mười hai sứ đồ

(Mác 3:13-19; Lu-ca 6:12-16)

1Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban thẩm quyền để đuổi các uế linh, và chữa lành mọi bệnh tật, yếu đau.



- ²Đây là tên mười hai sứ đồ: Trước nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê, em người; Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, và Giăng, em người;
- ³Phi-líp và Ba-thê-lê-my; Thô-ma và Ma-thi-ơ, người thu thuế; Gia-cơ, con của A-phê, và Tha-đê;
- ⁴Si-môn, người thuộc nhóm Ca-na-nê-an, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ phản Ngài.
- ⁵Đức Chúa Jêsus sai mười hai sứ đồ này đi và dặn rằng: “Đừng đi vào vùng dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri;
- ⁶nhưng tốt hơn, hãy đến với những con chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên.
- ⁷Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: ‘Vương quốc thiên đàng đã đến gần.’
- ⁸Hãy chữa lành người đau yếu, khiến người chết sống lại, làm sạch người phong hủi, và đuổi quỷ. Các con đã nhận không, thì hãy cho không.
- ⁹Đừng đem vàng, bạc, hoặc tiền trong thắt lưng;
- ¹⁰cũng đừng đem túi đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày hay gậy, vì người làm việc đáng được thức ăn.
- ¹¹Khi vào bất cứ thành nào hay làng nào, hãy dò hỏi ở đó có ai là người xứng đáng, rồi hãy ở lại nơi ấy cho đến lúc đi.
- ¹²Hễ vào nhà nào, hãy chúc bình an cho nhà ấy;
- ¹³nếu nhà ấy xứng đáng, thì sự bình an của các con sẽ đến với họ; bằng không, sự bình an của các con sẽ trở về với các con.
- ¹⁴Nếu ai không đón tiếp, hoặc không nghe lời các con thì lúc rời nhà hoặc thành ấy, hãy phủi bụi đã dính nơi chân các con.
- ¹⁵Thật, Ta bảo các con, đến ngày phán xét, đất Sô-đôm và Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy.
- ¹⁶Này, Ta sai các con đi như chiên giữa bầy muông sói. Vậy hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu.



- 17Hãy đề phòng người đời, vì họ sẽ nộp các con cho Hội đồng Công luận và đánh đòn các con trong nhà hội.
- 18Vì cố Ta, các con sẽ bị giải đến trước mặt các tổng đốc và các vua, để làm chứng cho họ và các dân ngoại.
- 19Nhưng khi họ đem nộp các con, chớ lo phải nói như thế nào, hoặc nói những gì; trong giờ đó, những gì phải nói sẽ được ban cho các con.
- 20Vì không phải các con tự nói đâu, nhưng Thánh Linh của Cha các con sẽ nói qua các con.
- 21Anh sẽ nộp em để bị giết, cha sẽ nộp con, con cái sẽ nổi lên nghịch lại cha mẹ và khiến họ phải chết.
- 22Các con sẽ bị mọi dân tộc thù ghét vì danh Ta, nhưng ai bền chí cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu rỗi.
- 23Khi người ta bắt bớ các con trong thành này, hãy trốn sang thành kia; vì thật, Ta bảo các con, các con chưa đi hết các thành của Y-sơ-ra-ên thì Con Người đã đến rồi.
- 24Môn đồ không hơn thầy, đầy tớ không hơn chủ.
- 25Môn đồ được như thầy, đầy tớ được như chủ thì đủ rồi. Chủ nhà mà còn bị gọi là Bê-ên-xê-bun, huống chi là người nhà!
- 26Vậy, các con đừng sợ họ; vì không có điều gì che giấu mà chẳng bị phơi bày; không có điều gì bí mật mà chẳng bị tiết lộ.
- 27Cho nên những gì Ta nói với các con trong bóng tối, hãy nói ra ngoài ánh sáng; những gì các con nghe thì thầm bên tai, hãy công bố trên mái nhà.
- 28Đừng sợ những kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn, nhưng thà sợ Đấng có thể hủy diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục.
- 29Hai con chim sẻ không phải chỉ bán được một đồng sao? Thế mà, không một con nào rơi xuống đất ngoài ý muốn của Cha các con.
- 30Ngay cả tóc trên đầu các con cũng được đếm hết rồi.



- ³¹Vì vậy, đừng sợ, vì các con quý giá hơn nhiều chim sẻ.
- ³²Thế thì, hễ ai xưng nhận Ta trước mặt thiên hạ, Ta cũng sẽ xưng nhận người ấy trước mặt Cha Ta ở trên trời;
- ³³còn ai chối bỏ Ta trước mặt thiên hạ, Ta cũng sẽ chối bỏ họ trước mặt Cha Ta ở trên trời.
- ³⁴Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian. Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo.
- ³⁵Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, nàng dâu với mẹ chồng;
- ³⁶và kẻ thù của người ta lại là người nhà của mình.
- ³⁷Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ta thì không xứng đáng với Ta; ai yêu con trai hoặc con gái hơn Ta cũng không xứng đáng với Ta.
- ³⁸Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta thì chẳng xứng đáng với Ta.
- ³⁹Ai tìm mạng sống mình thì sẽ mất; còn ai vì Ta mà mất mạng sống mình thì sẽ tìm lại được.
- ⁴⁰Ai tiếp các con là tiếp Ta; ai tiếp Ta là tiếp Đấng đã sai Ta.
- ⁴¹Ai tiếp một nhà tiên tri vì là nhà tiên tri, thì sẽ nhận phần thưởng của nhà tiên tri; ai tiếp một người công chính vì là người công chính, thì sẽ nhận phần thưởng của người công chính.
- ⁴²Ai cho một trong những người bé mọn này chỉ một ly nước lạnh, vì người ấy là môn đồ của Ta; thật, Ta bảo các con, người đó sẽ không mất phần thưởng của mình đâu.”

Ma-thi-ơ 11

¹Khi đã truyền dạy cho mười hai sứ đồ xong, Đức Chúa Jêsus rời nơi ấy đi dạy dỗ và rao giảng trong các thành của họ.

Câu hỏi của Giảng Báp-tít

(Lu-ca 7:18-35)

²Giảng ở trong tù nghe về các công việc của Đấng Christ, nên sai các môn đồ mình đến thưa với Ngài rằng:



- ³“Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi đấng khác?”
- ⁴Đức Chúa Jêsus đáp: “Hãy về, thuật lại cho Giăng những gì các người nghe và thấy:
- ⁵Người mù được sáng, người què được đi, người phong hủi được sạch, người điếc được nghe, người chết được sống lại, và người nghèo được nghe Tin Lành.
- ⁶Phước cho người nào không vấp phạm vì cơ Ta!”
- ⁷Khi họ ra về, Đức Chúa Jêsus mới nói về Giăng cho đoàn dân rằng: “Các người ra xem gì trong hoang mạc? Một cây sậy bị gió rung chẳng?”
- ⁸Các người đi ra để xem điều gì? Có phải để xem người mặc áo sang trọng chẳng? Kìa, những người mặc áo sang trọng thì ở trong cung vua.
- ⁹Các người lại đi ra để xem gì nữa? Có phải để xem một nhà tiên tri chẳng? Phải, Ta nói với các người, có người còn hơn cả nhà tiên tri nữa.
- ¹⁰Có lời chép về người ấy rằng: ‘Này, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt Con, Người sẽ dọn đường trước cho Con.’
- ¹¹Thật, Ta bảo các người, trong những người do người nữ sinh ra, không ai cao trọng hơn Giăng Báp-tít; tuy nhiên, người nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng còn cao trọng hơn ông ấy.
- ¹²Từ ngày Giăng Báp-tít cho đến bây giờ, vương quốc thiên đàng chịu áp lực dữ dội, và kẻ cường bạo muốn chiếm lấy vương quốc ấy.
- ¹³Vì tất cả các nhà tiên tri và luật pháp đã nói tiên tri cho đến thời Giăng.
- ¹⁴Nếu các người muốn chấp nhận thì ông ấy chính là Ê-li, người phải đến.
- ¹⁵Ai có tai, hãy lắng nghe!
- ¹⁶Ta sẽ phải ví thế hệ này với ai? Thế hệ này giống như bọn trẻ con ngồi ngoài chợ, réo gọi bạn bè rồi nói:
- ¹⁷‘Chúng tôi thổi sáo, mà các bạn không nhảy múa; Chúng tôi hát bài ai ca, mà các bạn không than khóc.’



¹⁸Vì Giăng đến, không ăn không uống thì người ta nói: ‘Giăng bị quỷ ám’

¹⁹Con Người đến, ăn và uống thì họ lại nói: ‘Kìa, một người ham ăn, mê uống; làm bạn với người thu thuế và kẻ tội lỗi!’ Tuy nhiên, sự khôn ngoan được biện minh bằng những hành động của nó.”

Quở trách dân các thành vô tín

(Lu-ca 10:13-15)

²⁰Vì dân chúng các thành nơi Đức Chúa Jêsus đã thực hiện nhiều phép lạ vẫn không chịu ăn năn, nên Ngài quở trách rằng:

²¹“Khốn cho người, thành Cô-ra-xin! Khốn cho người, thành Bết-sai-đa! Vì nếu những phép lạ đã thực hiện giữa các người được thực hiện tại Ty-rơ và Si-đôn thì họ đã mặc áo xô, đội tro và ăn năn từ lâu rồi.

²²Vậy nên Ta bảo các người, đến ngày phán xét, Ty-rơ và Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn các người.

²³Còn người, thành Ca-bê-na-um, người sẽ được nhắc cao đến tận trời ư? Không, người sẽ bị hạ xuống tận âm phủ. Vì những phép lạ đã thực hiện giữa người, nếu được thực hiện tại Sô-đôm thì thành ấy vẫn tồn tại đến ngày nay.

²⁴Vậy nên, Ta bảo các người, trong ngày phán xét, đất Sô-đôm sẽ được xử nhẹ hơn các người”

Tin Lành tỏ ra cho trẻ thơ

(Lu-ca 10:21,22)

²⁵Lúc ấy Đức Chúa Jêsus nói rằng: “Thưa Cha, Chúa của trời và đất, Con ca ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà bày tỏ cho trẻ thơ.

²⁶Thật vậy, thưa Cha, vì điều này đẹp ý Cha.

²⁷Cha Ta đã giao mọi sự cho Ta, ngoài Cha, không ai biết Con. Ngoài Con và người nào Con muốn bày tỏ thì cũng không ai biết Cha.

²⁸Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các người được an nghỉ.



²⁹Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; hãy gánh lấy ách của Ta và học theo Ta thì linh hồn các người sẽ được an nghỉ.

³⁰Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.”

Ma-thi-ơ 12

Làm việc trong ngày sa-bát

(Mác 2:23-28; Lu-ca 6:1-5)

¹Lúc ấy, vào ngày sa-bát, Đức Chúa Jê-sus đi ngang qua cánh đồng lúa mì, các môn đồ Ngài đói nên bắt đầu ngắt bông lúa mà ăn.

²Những người Pha-ri-si thấy vậy, nói với Ngài: “Xem kia, các môn đồ Thầy làm điều không được phép làm trong ngày sa-bát.”

³Nhưng Ngài đáp: “Các người chưa đọc về việc Đa-vít đã làm, khi người cùng những người đi theo bị đói sao?”

⁴Người đã vào nhà Đức Chúa Trời ăn bánh cung hiến, loại bánh mà người và những kẻ đi theo không được phép ăn, chỉ dành riêng cho các thầy tế lễ.

⁵Hay là các người chưa đọc trong sách luật rằng, vào ngày sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm luật ngày sa-bát mà vẫn không mắc tội đó sao?

⁶Nhưng Ta nói với các người, tại đây, có một Đấng cao trọng hơn cả đền thờ.

⁷Nếu các người hiểu được ý nghĩa của câu này: ‘Ta muốn lòng thương xót, chứ không phải sinh tế’ thì các người đã không lên án người vô tội;

⁸vì Con Người là Chúa của ngày sa-bát.”

Đức Chúa Jê-sus chữa bệnh trong ngày sa-bát

(Mác 3:1-6; Lu-ca 6:6-11)

⁹Đức Chúa Jê-sus rời nơi đó, đi vào nhà hội.

¹⁰Tại đó, có người teo một bàn tay. Họ hỏi Ngài rằng: “Trong ngày sa-bát có được phép chữa bệnh không?” Họ hỏi thế, để có thể tố cáo Ngài.

¹¹Ngài phán với họ: “Ai trong các người có một con chiên bị ngã xuống hố trong ngày sa-bát mà lại không kéo nó lên sao?”



¹²Huống chi con người còn quý hơn chiên biết chừng nào! Vậy, trong ngày sa-bát được phép làm điều lành.”

¹³Rồi Ngài phán với người teo tay: “Hãy giơ tay ra!” Người ấy giơ tay ra, thì tay được lành như tay kia.

¹⁴Những người Pha-ri-si đi ra, bàn mưu chống Ngài và tìm cách giết Ngài.

¹⁵Nhưng Đức Chúa Jê-sus biết điều ấy, nên lánh khỏi chỗ đó. Có nhiều người theo Ngài, và Ngài chữa lành tất cả.

¹⁶Ngài truyền dặn họ đừng tiết lộ cho ai biết Ngài.

¹⁷Như vậy, để lời nhà tiên tri Ê-sai đã nói được ứng nghiệm:

¹⁸“Đây là đày tớ Ta đã chọn, Người mà Ta yêu quý, đẹp lòng Ta hoàn toàn. Ta sẽ ban Thánh Linh Ta ngự trên Người, Người sẽ rao truyền công lý cho dân ngoại.

¹⁹Người sẽ không cãi vã, chẳng gào la, Không ai nghe tiếng người ngoài phố.

²⁰Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, Không tắt ngọn đèn gần tàn. Cho đến chừng Người đưa công lý đến chiến thắng

²¹Và các dân ngoại đặt hi vọng nơi danh Người.”

Đức Chúa Jê-sus chữa người bị quỷ ám. – Tội phạm đến Đức Thánh Linh. – Cây và quả

(Mác 3:20-30; Lu-ca 11:14-23; 12:10)

²²Bấy giờ, người ta đem đến cho Đức Chúa Jê-sus một người bị quỷ ám, mù và câm; Ngài chữa lành, khiến người ấy nói và thấy được.

²³Tất cả dân chúng đều kinh ngạc, nói rằng: “Phải chăng người này là con vua Đa-vít?”

²⁴Nhưng khi nghe vậy những người Pha-ri-si lại bảo: “Người này không thể nào đuổi được quỷ, nếu không nhờ quỷ vương Bê-ên-xê-bun.”

²⁵Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng của họ nên phán: “Vương quốc nào tự chia rẽ sẽ bị sụp đổ, một thành hay một nhà nào tự chia rẽ sẽ không đứng vững.

26Nếu Sa-tan đuổi Sa-tan, ấy là tự nó chia rẽ; vương quốc nó làm sao đứng vững được?

27Nếu Ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ, thế thì con cái các người nhờ ai mà đuổi quỷ? Do đó, chính chúng nó sẽ là người xét xử các người.

28Còn nếu Ta nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ, thì vương quốc Đức Chúa Trời đã đến với các người rồi.

29Hay là, làm thế nào người ta có thể vào nhà một người có sức mạnh để cướp tài sản nếu trước hết không trói người ấy lại? Phải trói người ấy lại rồi mới cướp nhà người được.

30Ai không ở với Ta là chống lại Ta; ai không liên kết với Ta thì tan tác.

31Vì vậy, Ta nói với các người: Mọi tội lỗi và lời phạm thượng đều được tha cho loài người; nhưng phạm thượng đến Thánh Linh sẽ chẳng được tha đâu.

32Ai nói nghịch với Con Người thì sẽ được tha; nhưng ai nói nghịch với Đức Thánh Linh thì dù đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha.

33Nếu là cây lành thì quả cũng lành, nếu là cây độc thì quả cũng độc; vì xem quả thì biết cây.

34Hỡi dòng dõi rắn độc kia! Các người vốn là xấu, làm sao nói được điều tốt? Vì có đầy dẫy trong lòng thì miệng mới nói ra.

35Người tốt do tích lũy điều thiện nên sản sinh điều thiện; còn kẻ xấu do tích tụ điều ác nên sản sinh điều ác.

36Nhưng Ta bảo các người, trong ngày phán xét, người ta sẽ khai trình mọi lời vô ích mình đã nói.

37Vì bởi lời nói, người sẽ được xưng công chính; cũng bởi lời nói, người sẽ bị định tội.”

Dấu lạ của Giô-na

(Mác 8:11,12; Lu-ca 11:29-32)

38Bấy giờ có mấy thầy thông giáo và người Pha-ri-si nói với Ngài rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn xem Thầy làm một dấu lạ.”



³⁹Ngài đáp: “Thế hệ gian ác, dâm loạn này tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng nhận được một dấu lạ nào, ngoài dấu lạ của nhà tiên tri Giô-na.

⁴⁰Vì như Giô-na ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng vậy, Con Người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm.

⁴¹Trong ngày phán xét, người Ni-ni-ve sẽ trỗi dậy cùng thế hệ này và kết án nó, vì dân ấy đã nghe lời rao giảng của Giô-na và ăn năn, nhưng tại đây có một người còn cao trọng hơn Giô-na!

⁴²Trong ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ trỗi dậy cùng thế hệ này mà lên án nó, vì bà từ đầu cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan của vua Sa-lô-môn; nhưng tại đây có người còn cao trọng hơn Sa-lô-môn!

⁴³Khi uế linh ra khỏi một người, nó đi qua những nơi khô cằn, tìm chỗ nghỉ, nhưng không tìm được.

⁴⁴Rồi nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta vừa ra khỏi.’ Khi về đến, thấy nhà trống, quét dọn sạch, sắp đặt ngăn nắp,

⁴⁵nó liền đi và đem về bảy quỷ khác dữ hơn, cùng vào ở đó. Như vậy, tình trạng sau của người ấy còn tệ hại hơn trước. Thế hệ gian ác này cũng sẽ như vậy.”

Mẹ và các em của Đức Chúa Jê-sus

(Mác 3:31-35; Lu-ca 8:19-21)

⁴⁶Khi Đức Chúa Jê-sus còn đang nói với đoàn dân thì mẹ và các em Ngài đến, đứng ở ngoài và tìm cách nói chuyện với Ngài.

⁴⁷Có người thưa với Ngài rằng: “Kìa mẹ và các anh em Thầy đang đứng ở ngoài, muốn nói chuyện với Thầy.”

⁴⁸Ngài đáp: “Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta?”

⁴⁹Rồi Ngài chỉ tay về phía các môn đồ và nói: “Đây là mẹ Ta và anh em Ta!

⁵⁰Vì hễ ai làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời, người ấy là anh em, chị em và là mẹ Ta vậy.”

Ma-thi-ơ 13

Ẩn dụ về người gieo giống

(Mác 4:1-9; Lu-ca 8:4-8)

- 1** cũng trong ngày ấy, Đức Chúa Jê-sus rời nhà, ra ngồi bên bờ biển.
- 2** Dân chúng tụ họp quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn tất cả dân chúng thì đứng trên bờ.
- 3** Ngài dùng ẩn dụ để nói với họ nhiều điều. Ngài phán: “Có một người đi ra gieo giống.
- 4** Trong khi gieo, một số hạt rơi dọc đường, chim đến ăn hết.
- 5** Một số hạt khác rơi trên đất đá, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên.
- 6** Nhưng khi mặt trời mọc lên, bị nắng thiêu đốt thì chúng chết khô vì không có rễ.
- 7** Một số khác rơi giữa bụi gai, gai mọc lên làm cho chúng nghẹt ngòi.
- 8** Một số khác nữa rơi trên chỗ đất tốt nên kết quả: hạt được một trăm, hạt được sáu chục, hạt ba chục.
- 9** Ai có tai, hãy lắng nghe!”

Giải nghĩa ẩn dụ

(Mác 4:10-12; Lu-ca 8:9,10)

- 10** Các môn đồ đến gần hỏi Ngài: “Sao Thầy dùng ẩn dụ để nói với họ?”
- 11** Ngài đáp: “Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng, còn họ thì không được ban cho.
- 12** Vì ai có sẽ được cho thêm để được dư dật, còn ai không có sẽ bị cất luôn điều chính mình đang có nữa.
- 13** Bởi vậy, Ta dùng ẩn dụ để nói với họ, vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, không hiểu.
- 14** Họ đã làm cho lời tiên tri của Ê-sai được ứng nghiệm: ‘Các người lắng nghe, nhưng không hiểu; Đưa mắt nhìn mà chẳng thấy gì.’



15Vì lòng dân này chai lì; Tai đã nặng, Mắt đã nhắm, Sợ rằng mắt thấy được, Tai nghe được, Lòng hiểu được, Họ tự hỏi cái, Và Ta sẽ chữa lành chẳng.’

16Nhưng phước cho mắt các con vì thấy được; phước cho tai các con vì nghe được!

17Thật, Ta bảo các con, có nhiều nhà tiên tri, nhiều người công chính mơ ước thấy điều các con thấy nhưng không được thấy; ao ước nghe điều các con nghe mà chẳng được nghe.

18Vậy, các con hãy nghe giải thích ẩn dụ về người gieo giống.

19Ai nghe đạo của vương quốc thiên đàng mà không hiểu thì quỷ dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng mình; ấy là hạt giống rơi dọc đường.

20Hạt giống rơi trên đất đá là người khi nghe đạo thì liền vui mừng tiếp nhận;

21nhưng đạo không đâm rễ trong lòng, chỉ tồn tại nhất thời, nên khi vì đạo mà gặp hoạn nạn, hay bất bớ, thì người ấy liền vấp ngã.

22Hạt giống rơi giữa bụi gai là người nghe đạo, nhưng sự lo lắng về đời này, sự quyến rũ của giàu sang làm cho đạo bị nghẹt ngòi nên không kết quả.

23Còn hạt giống gieo trên đất tốt là người nghe, hiểu đạo và có kết quả: một thành một trăm, một thành sáu chục, một thành ba chục.”

24Đức Chúa Jêsus phán với họ một ẩn dụ khác: “Vương quốc thiên đàng ví như một người gieo giống tốt trong đồng ruộng mình.

25Nhưng lúc mọi người đang ngủ thì kẻ thù của người ấy đến, gieo cỏ lùng vào giữa lúa rồi đi.

26Khi lúa mọc lên và trở bông thì cỏ lùng cũng xuất hiện.

27Các đầy tớ của chủ nhà đến trình rằng: ‘Thưa chủ, chẳng phải chủ đã gieo giống tốt trong đồng ruộng của chủ sao? Vậy, cỏ lùng do đâu mà có?’

28Chủ đáp: ‘Một kẻ thù đã làm điều ấy.’ Các đầy tớ thưa rằng: ‘Vậy chủ có muốn chúng tôi nhổ cỏ đó không?’

29Chủ đáp: ‘Không nên, e khi nhỏ cỏ lùng, các người nhỏ làm cả lúa chăng.

30Cứ để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt; khi vào vụ gặt, ta sẽ dặn thợ gặt thu gom cỏ lùng trước, bó lại từng bó rồi đốt đi; còn lúa thì thu trữ vào kho của ta.’”

Ẩn dụ về hạt cải và men

(Mác 4:30-32; Lu-ca 13:18,19)

31Ngài phán với họ một ẩn dụ khác: “Vương quốc thiên đàng giống như một hạt cải người kia đem gieo ngoài đồng.

32Hạt ấy nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi mọc lên thì lại lớn nhất trong các loại rau, và trở thành cây đến nỗi chim trời đến làm tổ trên cành nó.”

33Ngài phán với họ một ẩn dụ khác: “Vương quốc thiên đàng giống như men mà người phụ nữ kia lấy ủ vào ba đấu bột cho đến chùng bột dậy cả lên.”

34Đức Chúa Jêsus dùng ẩn dụ để truyền dạy mọi điều đó cho dân chúng, không một điều gì Ngài truyền dạy họ mà không dùng ẩn dụ.

35Như vậy, để ứng nghiệm lời tiên tri: “Ta sẽ mở miệng để nói các ẩn dụ, Ta sẽ công bố những điều kín giấu từ buổi sáng tạo thế gian.”

36Sau khi cho dân chúng về, Đức Chúa Jêsus vào nhà. Các môn đồ đến, thưa với Ngài: “Xin Thầy giải thích ẩn dụ về cỏ lùng trong đồng ruộng cho chúng con.”

37Ngài đáp: “Người gieo giống tốt là Con Người;

38đồng ruộng là thế gian; giống tốt là con cái của vương quốc thiên đàng; cỏ lùng là con cái quỷ dữ;

39kẻ thù gieo cỏ là ma quỷ; mùa gặt là ngày tận thế; thợ gặt là các thiên sứ.

40Còn như cỏ lùng bị gom lại và đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng như vậy;

41Con Người sẽ sai thiên sứ Ngài nhặt mọi kẻ gây vấp phạm và mọi kẻ làm ác khỏi vương quốc Ngài,

42rồi ném chúng vào lò lửa, nơi sẽ có khóc lóc và nghiền răng.

43Khi ấy, những người công chính sẽ tỏa sáng như mặt trời trong vương quốc của Cha mình. Ai có tai, hãy lắng nghe!”

Ẩn dụ về kho báu

44“Vương quốc thiên đàng ví như kho báu chôn giấu trong một đồng ruộng. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng đem bán mọi thứ mình có, để mua đồng ruộng ấy.”

Ẩn dụ về viên ngọc quý

45“Vương quốc thiên đàng lại giống như một thương gia đi tìm ngọc trai quý;

46khi đã tìm được một viên ngọc trai quý hiếm, người ấy liền đi bán mọi thứ mình có để mua viên ngọc ấy.”

Ẩn dụ về lưới cá

47“Vương quốc thiên đàng cũng giống như một cái lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá.

48Khi lưới đầy, người ta kéo lên bờ rồi ngồi xuống chọn loại cá tốt cho vào rổ, còn loại xấu thì vứt bỏ.

49Đến ngày tận thế cũng vậy, các thiên sứ sẽ đến, tách biệt kẻ ác khỏi những người công chính,

50và ném kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiền răng.”

51“Các con có hiểu mọi điều đó không?” Các môn đồ thưa: “Dạ hiểu.”

52Ngài phán rằng: “Vì vậy, những thầy thông giáo đã học biết về vương quốc thiên đàng, cũng giống như chủ nhà kia, đem những vật mới lẫn cũ ra khỏi kho báu của mình.”

Đức Chúa Jêsus về Na-xa-rét

(Mác 6:1-6; Lu-ca 4:16-30)

53Khi đã kể các ẩn dụ đó xong, Đức Chúa Jêsus rời khỏi chỗ ấy.

54Về đến quê hương, Ngài dạy dỗ dân chúng trong nhà hội đến nỗi họ rất kinh ngạc và nói: “Do đâu người này có được sự khôn ngoan và làm được những việc quyền năng như thế?”



⁵⁵Chẳng phải người này là con trai bác thợ mộc sao? Mẹ người chẳng phải là Ma-ri, và các em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe hay sao?

⁵⁶Tất cả các em gái người chẳng phải đều ở giữa chúng ta đó sao? Vậy, do đâu người này có được mọi điều ấy?”

⁵⁷Họ vấp phạm vì Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán với họ rằng: “Nhà tiên tri chỉ bị quê hương và gia đình mình xem thường mà thôi.”

⁵⁸Tại đó, Ngài không làm nhiều việc quyền năng, vì sự vô tín của họ.

Ma-thi-ơ 14

Sự chết của Giăng Báp-tít

(Mác 6:14-29; Lu-ca 9:7-9)

¹Lúc ấy, vua chư hầu Hê-rốt nghe danh tiếng Đức Chúa Jê-sus,

²thì bảo các cận thần rằng: “Đây là Giăng Báp-tít, người từ cõi chết sống lại, nên mới thực hiện được những phép lạ này.”

³Vì Hê-rốt đã bắt, trói và bỏ tù Giăng do việc Hê-rô-đi-a, vợ Phi-líp, em vua.

⁴Bởi Giăng có can vua: “Bệ hạ lấy nàng là điều trái luật pháp.”

⁵Dù muốn giết Giăng, nhưng vua lại sợ dân chúng, vì họ đều tin rằng Giăng là một nhà tiên tri.

⁶Nhưng, khi đến sinh nhật Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đi-a nhảy múa trước mặt khách dự tiệc, làm hài lòng Hê-rốt,

⁷đến nỗi vua thề hứa cho nàng bất cứ điều gì nàng xin.

⁸Bị mẹ xúi giục, nàng tâu rằng: “Xin cho con cái đầu của Giăng Báp-tít đặt trên mâm.”

⁹Vua lấy làm buồn rầu, nhưng vì đã lỡ thề trước những khách dự tiệc, nên truyền lệnh ban cho nàng.

¹⁰Vua sai người chém đầu Giăng trong ngục,

¹¹rồi họ để đầu của ông trên mâm, trao cho cô gái ấy, và nàng đem đến cho mẹ mình.

¹²Sau đó, các môn đồ của Giăng đến, lấy xác của ông đem chôn, rồi đi báo tin cho Đức Chúa Jêsus.

Đức Chúa Jêsus hóa bánh ra nhiều lần thứ nhất

(Mác 6:30-44; Lu-ca 9:10-17; Giăng 6:1-14)

¹³Nghe tin ấy, Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, rời chỗ này đi đến nơi hoang vắng. Biết vậy, dân chúng từ các thành đi bộ theo Ngài.

¹⁴Vừa ra khỏi thuyền, Đức Chúa Jêsus thấy đoàn dân đông thì cảm thương, và chữa lành cho những người bệnh.

¹⁵Đến chiều tối, các môn đồ đến thưa với Ngài: “Nơi này hoang vắng, trời tối rồi, xin Thầy cho dân chúng về để họ vào các làng mua thức ăn.”

¹⁶Đức Chúa Jêsus phán: “Họ không cần phải đi đâu; chính các con hãy cho họ ăn.”

¹⁷Các môn đồ thưa rằng: “Ở đây, chúng con chỉ có năm cái bánh và hai con cá.”

¹⁸Ngài phán: “Hãy đem đến đây cho Ta.”

¹⁹Sau khi truyền cho dân chúng ngồi trên bãi cỏ, Ngài lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời tạ ơn rồi bẻ bánh ra trao cho môn đồ, họ phân phát cho dân chúng.

²⁰Mọi người đều ăn no nê. Họ thu lại được mười hai giỏ đầy những mẩu bánh thừa.

²¹Số người ăn khoảng năm nghìn người, không kể phụ nữ và trẻ em.

Đức Chúa Jêsus đi trên mặt biển

(Mác 6:45-52; Giăng 6:15-21)

²²Sau đó, Ngài giục môn đồ xuống thuyền, đi trước qua bờ bên kia, trong lúc Ngài cho dân chúng ra về.

²³Khi cho dân chúng về rồi, Ngài đi riêng lên núi để cầu nguyện. Tối đến, Ngài vẫn ở đó một mình.

²⁴Lúc bấy giờ, thuyền đã ra giữa biển, bị sóng vỗ mạnh vì gió ngược.

²⁵Đến canh tư đêm ấy, Đức Chúa Jê-sus bước đi trên mặt biển, đến với các môn đồ.

²⁶Khi thấy Ngài bước đi trên mặt biển, các môn đồ kinh hoàng và nói rằng: “Ấy là ma!” Rồi họ la lên vì sợ hãi.

²⁷Nhưng Đức Chúa Jê-sus liền phán với họ: “Hãy yên lòng, Ta đây, đừng sợ!”

²⁸Phi-e-rơ thưa rằng: “Lạy Chúa, nếu phải là Chúa, xin khiến con đi trên mặt nước đến với Chúa.”

²⁹Ngài phán: “Hãy lại đây!” Phi-e-rơ ra khỏi thuyền, bước đi trên mặt nước, đến với Đức Chúa Jê-sus.

³⁰Nhưng khi thấy gió thổi, Phi-e-rơ hoảng sợ, suýt chìm xuống nước nên la lên: “Chúa ơi, xin cứu con!”

³¹Tức thì, Đức Chúa Jê-sus đưa tay nắm lấy Phi-e-rơ và nói rằng: “Con thật ít đức tin, sao con lại nghi ngờ?”

³²Khi Ngài và Phi-e-rơ lên thuyền rồi, thì gió yên lặng.

³³Những người trên thuyền quỳ lạy Ngài, và thưa rằng: “Thầy thật là Con Đức Chúa Trời!”

³⁴Khi đã qua đến bờ bên kia, Đức Chúa Jê-sus và môn đồ đến đất Ghê-nê-xa-rét.

³⁵Dân vùng đó nhận ra Ngài, họ sai người báo tin khắp các miền chung quanh và đem tất cả những người bệnh đến với Ngài,

³⁶nài xin Ngài cho họ chỉ chạm vào gấu áo Ngài mà thôi; và những ai chạm đến đều được lành.

Ma-thi-ơ 15

Rửa tay trước khi ăn

(Mác 7:1-23)

¹sau đó, có vài người Pha-ri-si và thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến với Đức Chúa Jê-sus và hỏi rằng:

- 2“Sao môn đồ Thầy vi phạm truyền thống của cổ nhân, không rửa tay trước khi ăn?”
- 3Ngài đáp: “Thế sao các người cũng vì truyền thống của mình mà vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời?”
- 4Vì Đức Chúa Trời đã truyền dạy: ‘Hãy hiếu kính cha mẹ người;’ và ‘ai nguyền rủa cha mẹ thì phải bị xử tử.’
- 5Nhưng các người lại bảo: ‘Nếu ai nói với cha mẹ rằng: Những gì có thể giúp cha mẹ, con đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ.’
- 6Như vậy, vì có truyền thống của mình, các người đã loại bỏ lời Đức Chúa Trời.
- 7Hỡi những kẻ đạo đức giả! Ê-sai thật đúng khi nói tiên tri về các người rằng:
- 8“Dân này lấy môi miệng tôn kính Ta; Nhưng lòng chúng nó cách xa Ta lắm.
- 9Việc chúng thờ phượng Ta là vô ích, Giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người.’ ”
- 10Sau đó, Ngài gọi dân chúng đến và phán: “Hãy nghe và hiểu:
- 11Chẳng phải vật gì vào miệng làm cho con người ô uế; nhưng điều gì từ miệng ra, điều ấy mới làm ô uế con người.”
- 12Sau đó các môn đồ đến, thưa với Ngài: “Thầy có biết những người Pha-ri-si bị xúc phạm khi nghe lời này không?”
- 13Ngài đáp: “Cây nào Cha Ta trên trời không trồng thì phải nhổ đi.
- 14Cứ để mặc họ; họ là những kẻ dẫn đường đui mù. Nếu người mù dắt người mù thì cả hai đều ngã xuống hố.”
- 15Phi-e-rơ thưa rằng: “Xin Thầy giải nghĩa ẩn dụ đó cho chúng con.”
- 16Đức Chúa Jêsus hỏi: “Các con cũng vẫn không hiểu sao?”



¹⁷Các con không biết rằng vật gì vào miệng sẽ đi xuống dạ dày, rồi bị thải ra ngoài sao?

¹⁸Nhưng những gì từ miệng ra đều phát xuất từ trong lòng, những điều ấy mới làm ô ố người.

¹⁹Vì từ trong lòng nảy sinh những ý tưởng xấu, giết người, ngoại tình, tà dâm, trộm cướp, làm chứng dối, và vu khống.

²⁰Đó chính là những điều làm ô ố người; còn việc ăn không rửa tay, chẳng làm ô ố người đâu.”

Đức tin của người phụ nữ Ca-na-an

(Mác 7:24-30)

²¹Từ đó, Đức Chúa Jêsus đi vào khu vực thành Ty-rơ và Si-đôn.

²²Kìa, có một người phụ nữ Ca-na-an từ vùng ấy đến và kêu xin rằng: “Lạy Chúa, con của Đa-vít, xin thương xót con với! Con gái của con bị quỷ ám, khôn khổ lắm!”

²³Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Các môn đồ đến, nài xin Ngài rằng: “Xin Thầy bảo bà ấy về đi, vì bà cứ theo sau chúng ta mà van xin mãi.”

²⁴Ngài đáp: “Ta được sai đến, chỉ vì những chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên mà thôi.”

²⁵Nhưng người phụ nữ này đến, quỳ xuống và thưa rằng: “Lạy Chúa, xin giúp đỡ con!”

²⁶Ngài đáp: “Lấy bánh của con cái mà ném cho chó ăn là điều không phải lẽ.”

²⁷Người phụ nữ lại thưa: “Lạy Chúa, đúng như vậy, nhưng mấy con chó vẫn được ăn những miếng bánh vụn từ bàn chủ rơi xuống.”

²⁸Ngài phán rằng: “Hỡi phụ nữ kia, người có đức tin lớn! Điều người ao ước sẽ được thành!” Ngay trong giờ ấy, con gái bà được lành.

Đức Chúa Jêsus hóa bánh lần thứ hai

(Mác 8:1-10)

²⁹Đức Chúa Jêsus rời nơi ấy đi dọc theo biển Ga-li-lê; Ngài lên núi và ngồi tại đó.

30 Bấy giờ có đoàn người rất đông đến với Ngài, đem theo những người què, mù, câm, tàn tật và nhiều người yếu đau khác đặt nơi chân Đức Chúa Jê-sus; Ngài chữa lành cho họ.

31 Vì vậy, họ rất kinh ngạc khi thấy người câm nói được, người tàn tật được lành, người què đi được, người mù thấy được; và họ ca ngợi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

32 Kế đó, Đức Chúa Jê-sus gọi môn đồ đến và phán rằng: “Ta cảm thương đoàn dân này vì họ đã ở với Ta ba ngày, bây giờ không có gì ăn cả. Ta không muốn để họ nhịn đói ra về, e bị xỉu dọc đường chẳng.”

33 Các môn đồ thưa: “Giữa nơi hoang mạc này, chúng ta kiếm đâu ra đủ bánh cho đoàn dân đông đảo này ăn?”

34 Ngài hỏi các môn đồ: “Các con có bao nhiêu bánh?” Họ thưa: “Có bảy cái bánh và vài con cá nhỏ.”

35 Ngài truyền cho đoàn dân ngồi xuống đất,

36 lấy bảy cái bánh và mấy con cá, tạ ơn, rồi bẻ ra trao cho các môn đồ để họ phân phát cho dân chúng.

37 Mọi người đều ăn no; những mẩu bánh thừa thu lại được bảy giỏ đầy.

38 Số người ăn là bốn nghìn người, không kể phụ nữ, trẻ em.

39 Sau khi cho dân chúng về, Ngài xuống thuyền qua miền Ma-ga-đan.

Ma-thi-ơ 16

Xin dầu lạ từ trời (Mác 8:11-13; Lu-ca 12:54-57)

1 Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến với Đức Chúa Jê-sus, và thử Ngài bằng cách xin Ngài cho họ xem một dầu lạ từ trời.

2 Nhưng Ngài đáp: “Khi chiều tà, các người bảo: ‘Thời tiết sẽ tốt, vì bầu trời đỏ.’”

³Còn vào sáng sớm, các người bảo: “Thời tiết mưa bão, vì bầu trời đỏ và âm u.” Các người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được các thời triệu sao?

⁴Thế hệ gian ác dâm loạn này tìm kiếm một dấu lạ; nhưng sẽ không có một dấu lạ nào được ban cho họ ngoài dấu lạ của Giô-na.” Rồi Ngài bỏ họ mà đi.

Men của người Pha-ri-si

(Mác 8:14-21)

⁵khi qua đến bờ bên kia, các môn đồ quên đem bánh theo.

⁶Đức Chúa Jêsus phán với họ: “Hãy thận trọng và đề phòng men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.”

⁷Các môn đồ bàn luận với nhau và nói: “Tại vì chúng ta không đem theo bánh.”

⁸Biết vậy nên Đức Chúa Jêsus phán: “Hỡi những kẻ ít đức tin, sao các con lại bàn luận với nhau về việc các con không có bánh?”

⁹Các con vẫn chưa hiểu sao? Các con không nhớ năm cái bánh cho năm nghìn người, và các con thu được bao nhiêu giỏ bánh thừa?

¹⁰Hoặc bảy cái bánh cho bốn nghìn người, và các con thu được bao nhiêu giỏ bánh thừa?

¹¹Tại sao các con không biết rằng Ta không muốn nói về bánh? Hãy đề phòng men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.”

¹²Khi ấy, các môn đồ mới hiểu rằng Ngài không bảo đề phòng về men làm bánh, nhưng về sự dạy dỗ của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Sự tuyên xưng của Phi-e-rơ

(Mác 8:27-30; Lu-ca 9:18-21)

¹³Khi vào khu vực Sê-sa-rê Phi-líp, Đức Chúa Jêsus hỏi các môn đồ rằng: “Theo lời người ta nói thì Con Người là ai?”

¹⁴Các môn đồ thưa: “Một số người nói là Giăng Báp-tít, một số khác nói là Ê-li, một số khác nữa thì cho là Giê-rê-mi hay là một trong các nhà tiên tri.”

¹⁵Ngài phán rằng: “Còn các con thì nói Ta là ai?”



16Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: “Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.”

17Đức Chúa Jêsus phán với người: “Hỡi Si-môn, con Giô-na, phước cho con! Vì không phải thịt và máu bày tỏ điều này cho con, mà là Cha Ta ở trên trời.

18Còn Ta, Ta bảo con rằng: Con là Phi-e-rơ, Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ không thắng được Hội đó.

19Ta sẽ giao chìa khóa vương quốc thiên đàng cho con; bất cứ điều gì con buộc dưới đất cũng sẽ bị buộc ở trên trời, và bất cứ điều gì con mở dưới đất cũng sẽ được mở ở trên trời.”

20Rồi Ngài nghiêm cấm các môn đồ nói cho ai biết Ngài là Đấng Christ.

Đức Chúa Jêsus nói trước về sự chết và sống lại của Ngài

(Mác 8:31–9:1; Lu-ca 9:22-27)

21Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus bắt đầu bày tỏ cho các môn đồ biết rằng Ngài phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều đau khổ bởi các trưởng lão, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại.

22Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra và trách rằng: “Lạy Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Việc này sẽ không xảy đến cho Chúa đâu!”

23Nhưng Ngài quay lại và phán với Phi-e-rơ: “Hỡi Sa-tan, hãy lui ra đằng sau Ta! Người là một chướng ngại cho Ta; vì người chẳng nghĩ đến việc của Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến việc của loài người.”

24Rồi Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ rằng: “Nếu ai muốn theo Ta thì phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta.

25Vì bất cứ ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai vì Ta mà mất mạng sống thì sẽ tìm lại được.

26Nếu người nào được cả thế gian mà mất linh hồn mình thì có ích gì? Người ấy sẽ lấy gì mà đổi linh hồn mình lại?

27Vì Con Người sẽ đến trong vinh quang của Cha mình cùng với các thiên sứ. Lúc ấy, Ngài sẽ ban thưởng cho từng người, tùy việc họ làm.

28Thật, Ta bảo các con, một vài người đang đứng đây sẽ không chết trước khi thấy Con Người đến trong vương quốc của Ngài.”

Ma-thi-ơ 17

Đức Chúa Jêsus hóa hình

(Mác 9:2-13; Lu-ca 9:28-36)

1sáu ngày sau, Đức Chúa Jêsus đem riêng Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là em Gia-cơ, đi với Ngài lên một ngọn núi cao.

2Ngài hóa hình trước mặt họ: mặt Ngài chói sáng như mặt trời, áo Ngài trở nên trắng như ánh sáng.

3Kìa, có Môi-se và Ê-li hiện ra nói chuyện với Ngài.

4Phi-e-rơ thưa với Đức Chúa Jêsus rằng: “Lạy Chúa, chúng ta ở đây rất tốt; nếu Chúa muốn, con sẽ dựng tại đây ba cái trại: một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li.”

5Lúc Phi-e-rơ còn đang nói, có một đám mây sáng rực che phủ họ; và từ trong mây có tiếng phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn; hãy nghe lời Con ấy!”

6Khi các môn đồ nghe tiếng ấy thì ngã sấp mặt xuống đất, kinh hãi vô cùng.

7Nhưng Đức Chúa Jêsus đến, chạm vào họ và phán: “Hãy đứng dậy, đừng sợ!”

8Các môn đồ ngược mắt lên thì không thấy ai khác ngoài một mình Đức Chúa Jêsus.

9Đang khi cùng các môn đồ từ trên núi xuống, Đức Chúa Jêsus ra lệnh cho họ: “Đừng thuật lại cho ai khái tượng này cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại.”

10Các môn đồ hỏi Ngài: “Vậy thì sao các thầy thông giáo lại nói Ê-li phải đến trước?”

11Ngài đáp: “Thật Ê-li phải đến và phục hồi mọi việc.

¹²Nhưng Ta nói với các con: Ê-li đã đến rồi mà người ta không nhận biết người, nhưng đã đối xử với người theo ý họ. Con Người cũng sẽ chịu khổ nạn dưới tay họ như thế.”

¹³Lúc ấy, các môn đồ hiểu rằng Ngài đang nói với họ về Giăng Báp-tít.

Đức Chúa Jêsus chữa lành cậu bé bị quỷ ám

(Mác 9:14-29; Lu-ca 9:37-43a)

¹⁴Khi Đức Chúa Jêsus và các môn đồ trở lại với đoàn dân thì có một người đến, quỳ trước mặt Ngài, thưa rằng:

¹⁵“Lạy Chúa xin thương xót đến con trai tôi! Cháu bị bệnh kinh phong, đau đớn lắm; cháu thường bị ngã vào lửa, và cũng thường ngã xuống nước.

¹⁶Tôi đã đem cháu đến cho môn đồ Ngài, nhưng họ không chữa được.”

¹⁷Đức Chúa Jêsus đáp: “Hỡi thế hệ vô tín và ngoan cố kia, Ta sẽ ở với các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu đựng các ngươi cho đến bao giờ? Hãy đem đứa bé lại đây cho Ta.”

¹⁸Đức Chúa Jêsus quở trách quỷ, và nó liền ra khỏi đứa bé; ngay lúc ấy, đứa bé được lành.

¹⁹Các môn đồ đến gặp riêng Đức Chúa Jêsus và thưa rằng: “Vì sao chúng con không đuổi quỷ ấy được?”

²⁰Ngài đáp: “Vì các con ít đức tin. Ta nói rõ với các con: Nếu các con có đức tin chỉ bằng một hạt cải thì các con có thể bảo hòn núi này rằng: ‘Hãy dời từ đây qua đó’ thì nó sẽ dời; và chẳng có điều gì các con không làm được!”

Đức Chúa Jêsus lại báo trước về sự chết và sống lại của Ngài

(Mác 9:30-32; Lu-ca 9:43b-45)

²²Khi các môn đồ họp lại tại miền Ga-li-lê, Đức Chúa Jêsus phán với họ rằng: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta.

²³Họ sẽ giết Ngài, nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.” Các môn đồ vô cùng đau buồn.

Đức Chúa Jêsus nộp thuế



²⁴Khi đến thành Ca-bê-na-um, những người thu thuế đến thờ đến hỏi Phi-e-rơ: “Thầy các anh có nộp thuế không?”

²⁵Phi-e-rơ đáp: “Có.” Khi Phi-e-rơ vào nhà, Đức Chúa Jê-sus hỏi người trước: “Si-môn ơi, con nghĩ sao? Các vua thế gian bắt ai làm sưu, đóng thuế? Các con trai mình hay người ngoài?”

²⁶Phi-e-rơ thưa: “Người ngoài.” Ngài phán rằng: “Vậy thì các con trai được miễn.

²⁷Nhưng để khỏi tạo cơ vấp phạm cho họ, con hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào mắc câu đầu tiên, mở miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc. Hãy lấy đồng bạc ấy đóng thuế cho Ta với con!”

Ma-thi-ơ 18

Sự cao trọng thật

(Mác 9:33-37; Lu-ca 9:46-48)

¹Lúc ấy các môn đồ đến hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng: “Ai là người cao trọng hơn hết trong vương quốc thiên đàng?”

²Ngài gọi một đứa trẻ đến, để đứng giữa các môn đồ

³và phán: “Thật, Ta bảo các con, nếu các con không biến đổi và trở nên như con trẻ, các con sẽ không bao giờ được vào vương quốc thiên đàng đâu.

⁴Vậy, người nào khiêm nhường như đứa trẻ này sẽ là người cao trọng hơn hết trong vương quốc thiên đàng.

⁵Còn ai vì danh Ta tiếp một đứa trẻ như thế này tức là tiếp Ta;

⁶nhưng ai gây cho một trong những đứa trẻ đã tin Ta sa vào tội lỗi thì tà buộc cối đá vào cổ người ấy, mà ném xuống biển sâu còn hơn.”

Tội gây vấp phạm

(Mác 9:43-48; Lu-ca 17:1,2)

⁷“Khôn thay cho thế gian về những điều gây cho vấp phạm! Vì những điều gây cho vấp phạm tất nhiên phải có, nhưng khôn thay cho ai là kẻ gây vấp phạm!

⁸Nếu tay hay chân con gây cho con phạm tội, hãy chặt và ném nó đi! Vì thà con què chân hay cụt tay mà vào sự sống, còn hơn là đủ cả hai tay, hai chân mà bị ném vào lửa đời đời.

⁹Còn nếu mắt con gây cho con phạm tội, hãy móc và ném nó đi! Vì thà con chột mắt mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào lửa hỏa ngục.”

Ân dụ về chiên lạc

(Lu-ca 15:3-7)

¹⁰“Hãy thận trọng, đừng xem thường một đứa nào trong những đứa trẻ này! Vì Ta bảo các con, các thiên sứ của chúng ở trên trời luôn thấy mặt Cha Ta là Đấng ở trên trời.

¹²Các con nghĩ sao? Nếu một người có một trăm con chiên mà một con bị lạc, thì người ấy chẳng để chín mươi chín con lại trên núi và đi tìm con bị lạc sao?

¹³Thật, Ta bảo các con, nếu người ấy tìm được thì sẽ vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc.

¹⁴Cũng vậy, Cha các con ở trên trời không muốn một ai trong những đứa trẻ này bị hư mất.”

Cách cư xử với anh em phạm lỗi

¹⁵“Nếu anh em con có lỗi với con, hãy gặp riêng và nói cho người ấy biết điều đó. Nếu người ấy chịu nghe thì con được lại anh em.

¹⁶Nhưng nếu người ấy không chịu nghe thì hãy đem một hay hai người đi với con, để dựa vào lời của hai hoặc ba nhân chứng mà mọi lời được xác nhận.

¹⁷Nếu người ấy vẫn không chịu nghe những người này thì hãy báo cho Hội Thánh; và nếu người ấy không chịu nghe Hội Thánh thì hãy xem người ấy như người ngoại và kẻ thu thuế.

¹⁸Thật, Ta bảo các con, hễ điều gì các con buộc ở dưới đất cũng sẽ bị buộc ở trên trời; và điều gì các con mở ở dưới đất cũng sẽ được mở ở trên trời.

19Ta lại bảo các con, nếu hai người trong các con hiệp ý với nhau ở dưới đất mà cầu xin bất cứ điều gì thì Cha Ta ở trên trời sẽ ban cho họ.

20Vì nơi nào có hai, ba người nhân danh Ta họp nhau lại thì Ta sẽ ở giữa họ.”

Ân dụ về đầy tớ không tha thứ

21Lúc ấy, Phi-e-rơ đến gần Đức Chúa Jê-sus và hỏi: “Thưa Chúa, nếu anh em con phạm lỗi với con thì con sẽ tha thứ cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng?”

22Ngài đáp: “Ta không nói với con chỉ bảy lần đâu, nhưng là bảy mươi lần bảy.

23Vậy nên, vương quốc thiên đàng ví như vị vua kia muốn kết toán sổ sách với các đầy tớ của mình.

24Khi vua bắt đầu soát sổ, người ta đem đến cho vua một người mắc nợ vua mười nghìn ta-lâng.

25Vì người ấy không có gì để trả nên vua ra lệnh bán người, vợ con và tất cả tài sản, để trả nợ.

26Người đầy tớ quỳ xuống van nài: “Thưa chúa, xin hoãn cho tôi thì tôi sẽ trả hết!”

27Vua động lòng thương, thả người ấy về và tha nợ cho.

28Nhưng khi đầy tớ ấy ra về, gặp một đồng bạn mắc nợ mình một trăm đơ-ni-ê thì tóm lấy cổ và nói: ‘Hãy trả hết nợ đi.’

29Bạn quỳ xuống, nài nỉ: ‘Xin hoãn cho tôi thì tôi sẽ trả cho anh.’

30Nhưng người này không chịu, cứ bắt bạn bỏ tù cho đến lúc trả hết nợ.

31Những đồng bạn khác thấy vậy thì rất buồn, đến thuật lại với vua mọi việc đã xảy ra.

32Vua truyền gọi đầy tớ ấy đến và nói: ‘Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho người, vì người van nài ta;

³³thế sao người lại không thương xót đồng bạn mình, như ta đã thương xót người?’

³⁴Vua nổi giận, giao nó cho cai ngục cho đến khi nào trả xong hết nợ.

³⁵Nếu mỗi người trong các con không hết lòng tha thứ anh em mình thì Cha Ta trên trời cũng đối xử với các con như vậy.”

Ma-thi-ơ 19

Chức vụ Đức Chúa Jêsus tại Giu-đê và Giê-ru-sa-lem

(19:1 – 25:46)

Vấn đề ly dị

(Mác 10:1-12)

¹khi dạy những điều này xong, Đức Chúa Jêsus rời miền Ga-li-lê đi đến miền Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh.

²Đoàn người rất đông đi theo Ngài; tại đó Ngài chữa lành bệnh cho họ.

³Những người Pha-ri-si đến để thử Ngài và hỏi rằng: “Một người có được phép ly dị vợ vì bất cứ lý do nào không?”

⁴Ngài đáp: “Các người chưa đọc sao? Từ ban đầu Đấng Tạo Hóa đã tạo nên người nam và người nữ,

⁵và phán: ‘Vì lý do đó, người nam sẽ lìa cha mẹ mà kết hợp với vợ mình; và hai người sẽ trở nên một thịt’.

⁶Như thế vợ chồng không còn là hai nữa, mà chỉ là một thịt. Vậy, loài người không được phân rẽ những người mà Đức Chúa Trời đã phối hợp!”

⁷Họ lại hỏi Ngài: “Nếu vậy, tại sao Môi-se lại truyền cấp giấy ly hôn, rồi bỏ vợ?”

⁸Ngài đáp: “Vì lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép ly dị vợ; nhưng, từ lúc ban đầu không có như vậy.

⁹Còn Ta nói với các người: Hễ người nào không vì lý do gian dâm mà ly dị vợ và đi cưới người khác thì phạm tội ngoại tình.”

¹⁰Các môn đồ thưa rằng: “Nếu chỉ có thể ly dị vợ vì lý do đó thôi thì thà không cưới vợ còn hơn.”



11Nhưng Ngài đáp: “Không phải ai cũng có thể nhận được lời này đâu, song chỉ có những người được ban cho mà thôi.

12Vì có những người bị hoạn từ lúc mới sinh; có người hoạn bởi tay người ta, và có người tự hoạn vì cố vương quốc thiên đàng. Người nào có thể nhận được lời này, hãy nhận đi.”

Đức Chúa Jêsus ban phước cho con trẻ

13Khi ấy người ta đem các con trẻ đến để Ngài đặt tay và cầu nguyện, nhưng các môn đồ quả trách họ.

14Đức Chúa Jêsus phán: “Hãy để các con trẻ đến với Ta, đừng ngăn cản chúng vì vương quốc thiên đàng thuộc về những người giống như các con trẻ ấy.”

15Ngài đặt tay trên các cháu, rồi rời khỏi nơi đó.

Người thanh niên giàu có

(Mác 10:17-31; Lu-ca 18:18-30)

16Lúc ấy, có một người đến hỏi Ngài: “Thưa Thầy, tôi phải làm điều lành nào để được sự sống đời đời?”

17Đức Chúa Jêsus đáp: “Sao người hỏi Ta về điều lành? Chỉ có một Đấng trọn lành mà thôi. Nếu người muốn vào sự sống, hãy tuân giữ các điều răn.”

18Người ấy hỏi: “Những điều răn nào?” Đức Chúa Jêsus đáp: “Người chớ giết người; chớ gian dâm; chớ trộm cắp; chớ làm chứng dối;

19hãy hiếu kính cha mẹ người và hãy yêu thương người lân cận như chính bản thân mình.”

20Người thanh niên ấy thưa: “Tôi đã vâng giữ tất cả những điều này, tôi còn thiếu điều gì không?”

21Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi, bán những gì mình có và phân phát cho người nghèo thì người sẽ có kho báu ở trên trời; rồi hãy đến theo Ta.”

22Khi nghe lời này, thanh niên ấy buồn bã bỏ đi, vì anh ta có quá nhiều của cải.

²³Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ: “Thật, Ta bảo các con, người giàu vào thiên đàng quả là khó.

²⁴Ta lại nói với các con, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời.”

²⁵Các môn đồ nghe điều này, thì vô cùng kinh ngạc và nói rằng: “Vậy thì ai có thể được cứu?”

²⁶Đức Chúa Jêsus nhìn họ và phán: “Loài người không thể làm được điều này, nhưng Đức Chúa Trời làm được mọi sự.”

²⁷Phi-e-rơ thưa rằng: “Thưa Thầy, chúng con đã bỏ tất cả mà theo Thầy, vậy thì chúng con sẽ được gì?”

²⁸Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo các con, đến thời đại muôn vật đổi mới, khi Con Người sẽ ngự trên ngai vinh quang của Ngài thì các con là những người đã theo Ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai, để xét đoán mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên.

²⁹Bất cứ người nào vì danh Ta mà từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, người ấy sẽ nhận được gấp trăm lần hơn, và thừa hưởng sự sống đời đời.

³⁰Nhưng có nhiều người đầu sẽ trở nên cuối, và người cuối sẽ trở nên đầu.”

Ma-thi-ơ 20

Người làm công trong vườn nho

¹“Vương quốc thiên đàng giống như một chủ nông trại kia, sáng sớm đi ra thuê người làm công trong vườn nho của mình.

²Sau khi đã thỏa thuận với các người làm công mỗi ngày một đơ-ni-ê, người chủ sai họ vào vườn nho.

³Khoảng chín giờ sáng, người chủ trở ra, thấy những người khác rảnh rỗi đang đứng trong chợ

⁴thì bảo họ rằng: ‘Các anh hãy vào vườn nho của tôi, tôi sẽ trả công phải chăng cho.’ Họ liền đi.

⁵Khoảng mười hai giờ trưa, và ba giờ chiều, người chủ lại ra, và cũng làm y như vậy.

⁶Khoảng năm giờ chiều, người chủ đi ra và thấy những người khác đang đứng thì nói với họ rằng: ‘Sao các anh đứng không ở đây cả ngày vậy?’

⁷Họ trả lời: ‘Vì không ai thuê chúng tôi cả.’ Người chủ nói với họ: ‘Các anh cũng hãy đi vào vườn nho của tôi.’

⁸Đến tối, chủ vườn nho nói với người quản lý rằng: ‘Hãy gọi những người làm công đến và trả công cho họ, bắt đầu từ người cuối đến người đầu.’

⁹Những người được thuê từ năm giờ chiều đến, mỗi người lãnh được một đơ-ni-ê.

¹⁰Khi những người đầu đến, họ tưởng sẽ được nhiều hơn; nhưng họ cũng lãnh được một đơ-ni-ê.

¹¹Lúc nhận tiền công, họ căn nhằn với chủ.

¹²Họ nói: ‘Những người cuối này chỉ làm có một giờ, mà chủ cũng đối xử ngang bằng với chúng tôi là những người đã phải làm nặng nhọc và đang nắng cả ngày.’

¹³Nhưng chủ trả lời với một người trong bọn họ rằng: ‘Bạn ơi, tôi không đối xử bất công với bạn đâu! Chẳng phải bạn đã thỏa thuận với tôi một đơ-ni-ê đó sao?’

¹⁴Hãy cầm lấy tiền công của bạn, rồi đi đi; tôi muốn trả cho người cuối này như đã trả cho bạn vậy.

¹⁵Chẳng lẽ tôi không được phép sử dụng những gì tôi có theo ý tôi sao? Hay là bạn thấy tôi rộng lượng mà ganh tị?’

¹⁶Như vậy, người cuối sẽ nên đầu, còn người đầu sẽ nên cuối.”

Đức Chúa Jêsus báo trước lần thứ ba về sự chết và sống lại của Ngài

(Mác 10:32-34; Lu-ca 18:31-34)

¹⁷Trong lúc đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jêsus đem mười hai môn đồ riêng ra, và phán với họ rằng:

18“Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con Người sẽ bị nộp vào tay các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo. Họ sẽ kết án tử hình Ngài,

19rồi giao Ngài cho dân ngoại để chúng chế nhạo, đánh đòn, và đóng đinh trên thập tự giá. Nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.”

Lời thỉnh cầu của bà Xê-bê-đê

20Lúc ấy, có mẹ của các con trai Xê-bê-đê cùng hai con mình đến với Đức Chúa Jê-sus, quỳ xuống và xin Ngài một việc.

21Ngài hỏi: “Bà muốn xin điều gì?” Bà thưa: “Xin cho hai con trai của con đây, một đứa ngồi bên phải, một đứa bên trái của Chúa, trong vương quốc Ngài.”

22Đức Chúa Jê-sus đáp: “Các con không biết điều mình xin. Các con có thể uống chén Ta sắp uống không?” Họ đáp: “Thưa, có thể được.”

23Ngài nói với họ: “Các con sẽ uống chén của Ta; còn việc ngồi bên phải hay bên trái Ta, thì Ta không cho được. Vị trí ấy dành cho những người mà Cha Ta đã chuẩn bị.”

24Nghe vậy, mười môn đồ kia rất tức giận hai anh em này.

25Nhưng Đức Chúa Jê-sus gọi họ đến và khuyên rằng: “Các con biết các nhà cầm quyền của dân ngoại thống trị dân, còn những quan chức cao cấp thì dùng quyền lực mà cai trị.

26Nhưng giữa các con thì không phải vậy; trái lại, ai muốn làm lớn trong các con, thì phải làm đầy tớ;

27còn ai muốn đứng đầu, thì phải làm nô lệ cho các con.

28Ngay cả Con Người đã đến, không phải để được người ta phục vụ mình, nhưng để phục vụ người ta và phó mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.”

Đức Chúa Jê-sus chữa lành hai người mù ở Giê-ri-cô

(Mác 10:46-52; Lu 18:35-43)

29Khi Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ ra khỏi thành Giê-ri-cô, một đoàn người rất đông đi theo Ngài.

³⁰Kìa, có hai người mù ngồi bên đường, nghe nói Đức Chúa Jê-sus đi qua đó thì kêu lên: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót chúng con!”

³¹Dân chúng rầy họ, bảo im đi; nhưng họ càng kêu lớn hơn: “Lạy Chúa, Con vua Đa-vít, xin đoái thương chúng con!”

³²Đức Chúa Jê-sus dừng lại, gọi họ đến và nói rằng: “Các con muốn Ta làm gì cho các con?”

³³Họ thưa: “Lạy Chúa, xin cho mắt chúng con được mở ra!”

³⁴Đức Chúa Jê-sus cảm thương, nên chạm vào mắt họ. Lập tức họ được sáng mắt và đi theo Ngài.

Ma-thi-ơ 21

Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem

(Mác 11:1-11; Lu-ca 19:28-40; Giăng 12:12-19)

¹khi Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, lúc vào làng Bết-pha-giê, bên núi Ô-liu, Ngài sai hai môn đồ đi,

²và dặn rằng: “Hãy đi vào làng đối diện, các con sẽ gặp ngay một con lừa cái bị buộc, bên cạnh có một lừa con. Hãy mở dây và dắt chúng về cho Ta.

³Nếu có ai nói gì, các con hãy trả lời rằng: ‘Chúa cần đến chúng’, người ấy sẽ cho dắt lừa đi ngay.’”

⁴Việc này xảy ra để ứng nghiệm lời của nhà tiên tri nói rằng:

⁵“Hãy nói với con gái Si-ôn rằng: Kìa, vua ngươi đến với ngươi, Nhu mì, cưỡi lừa, Và ngồi trên lừa con, là con của lừa cái.”

⁶Hai môn đồ đi và làm đúng như lời Đức Chúa Jê-sus đã dặn.

⁷Họ dắt lừa cái và lừa con về, trải áo mình trên lưng chúng, rồi Ngài cưỡi lên.

⁸Rất nhiều người trong dân chúng trải áo mình trên đường, một số khác chặt cành cây và rải trên đường.

⁹Đoàn người, kẻ đi trước, người theo sau đều hô vang: “Hô-sa-na Con của Đa-vít! Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na trên nơi chí cao!”



10Khi Ngài vào Giê-ru-sa-lem, cả thành đều xô xao, nói rằng: “Người này là ai?”

11Đoàn người trả lời: “Ấy là Đấng tiên tri Jê-sus ở Na-xa-rét, thuộc miền Ga-li-lê.”

Đức Chúa Jê-sus dẹp sạch đền thờ

(Mác 11:15-19; Lu-ca 19:45-48; Giăng 2:13-22)

12Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ của Đức Chúa Trời, đuổi hết những kẻ bán, người mua trong đền thờ, lật bàn của những kẻ đổi tiền và ghế của những người bán bồ câu.

13Ngài phán với họ: “Có lời chép: ‘Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện’, Nhưng các người biến nơi ấy thành hang trộm cướp.”

14Những người mù và què đến với Ngài trong đền thờ đều được Ngài chữa lành.

15Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy những việc lạ lùng Ngài làm, và nghe trẻ em reo lên trong đền thờ: “Hô-sa-na Con của Đa-vít” thì họ rất tức giận

16và nói với Ngài rằng: “Thầy có nghe những đứa trẻ này nói gì không?” Đức Chúa Jê-sus đáp: “Có, vậy các người chưa hề đọc lời này: ‘Chúa đã được ca ngợi bởi miệng trẻ thơ và trẻ con đang bú’ hay sao?”

17Rồi Ngài rời họ, ra khỏi thành, đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm tại đó.

Cây vả bị rủa sả

(Mác 11:12-14, 20-24)

18Sáng hôm sau, khi trở lại thành thì Ngài đói.

19Thấy một cây vả bên đường, Ngài đến gần nhưng chẳng thấy gì khác ngoài lá. Ngài nói với cây vả: “Mày sẽ chẳng bao giờ ra trái nữa!” Cây vả liền khô đi.

20Thấy vậy, các môn đồ rất kinh ngạc, nói rằng: “Làm thế nào mà cây vả lại khô ngay như vậy?”

21Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo các con, nếu các con có đức tin và chẳng hề nghi ngờ thì không những các con làm được điều Ta đã làm cho cây vả, mà ngay cả việc bảo hòn núi này rằng: ‘Hãy nhấc mình lên và lao xuống biển’ thì điều đó cũng sẽ xảy ra.

22Trong khi cầu nguyện, bất cứ điều gì các con lấy đức tin mà cầu xin đều sẽ nhận được cả.”

Chất vấn về thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus

23Đức Chúa Jêsus vào đền thờ; lúc Ngài đang giảng dạy, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến chất vấn: “Bởi thẩm quyền nào mà Thầy làm những việc này, và ai đã cho Thầy thẩm quyền ấy?”

24Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta cũng hỏi các người một câu, nếu trả lời được, thì Ta sẽ nói cho các người biết Ta làm những việc này bởi thẩm quyền nào.

25Báp-têm của Giăng đến từ đâu? Từ trời hay từ loài người?” Họ bàn luận với nhau: “Nếu chúng ta nói: ‘Từ trời’ thì ông ấy sẽ nói với chúng ta: ‘Vậy, tại sao các người không tin Giăng?’

26Còn nếu chúng ta nói: ‘Từ loài người’ thì chúng ta ngại dân chúng, vì mọi người đều cho rằng Giăng là một nhà tiên tri.”

27Vì vậy, họ trả lời Đức Chúa Jêsus: “Chúng tôi không biết.” Ngài bảo họ: “Ta cũng sẽ không nói cho các người biết bởi thẩm quyền nào Ta làm những việc này.”

Ân dụ về hai con trai

28“Các người nghĩ sao? Một người kia có hai con trai; ông ấy đến nói với người con thứ nhất: ‘Con ơi, hôm nay con hãy đi làm trong vườn nho.’

29Người con ấy trả lời: ‘Con không đi,’ nhưng sau ăn năn, rồi đi.

30Ông đến với người con thứ hai và cũng nói như vậy. Người con này thưa: ‘Vâng, con đi đây,’ nhưng rồi không đi.

31Trong hai con trai đó, người nào làm theo ý cha?” Họ đáp: “Người con thứ nhất.” Đức Chúa Jêsus phán với họ rằng: “Thật, Ta bảo các người, những

người thu thuế và gái mại dâm sẽ được vào vương quốc Đức Chúa Trời trước các người.

32Vì Giăng đến để chỉ cho các người đường lối công chính, nhưng các người không tin; còn những người thu thuế và gái mại dâm đã tin người, ngay cả khi các người thấy như vậy, các người vẫn không ăn năn và tin người.”

Ẩn dụ về những người thuê vườn nho

33“Hãy nghe một ẩn dụ khác. Có một người kia trồng một vườn nho, rào chung quanh, bên trong đào một hầm ép rượu, xây một tháp canh, và cho những kẻ trồng nho thuê, rồi đi qua xứ khác.

34Đến mùa hái nho, chủ sai các đầy tớ đến với những kẻ trồng nho để thu hoa lợi.

35Nhưng chúng bắt các đầy tớ, đánh người này, giết người kia, và ném đá người nọ.

36Người chủ lại sai các đầy tớ khác, đông hơn trước, thì chúng vẫn đối xử với họ như vậy.

37Cuối cùng, người chủ sai chính con trai mình đến với chúng, vì nghĩ rằng: ‘Chúng sẽ kính nể con ta.’

38Nhưng khi những kẻ trồng nho thấy người con trai ấy thì nói với nhau: ‘Đây là đứa con thừa kế. Nào, chúng ta hãy giết nó đi và đoạt lấy gia tài của nó.’

39Chúng bắt người con ấy, ném ra ngoài vườn nho và giết đi.

40Vậy, khi chủ vườn nho đến sẽ xử bọn trồng nho ấy thế nào?”

41Họ trả lời: “Chủ sẽ giết chết bọn gian ác ấy một cách thâm hiểm, và cho những người trồng nho khác thuê, là những người sẽ nộp hoa lợi cho ông đúng mùa vụ.”

42Đức Chúa Jêsus phán với họ: “Các người chưa bao giờ đọc lời này trong Kinh Thánh sao: ‘Hòn đá bị thợ xây loại ra Đã trở nên đá đầu góc nhà; Đây là việc Chúa làm, Và ấy là sự diệu kỳ trước mắt chúng ta?’

⁴³Vậy nên, Ta nói với các người, vương quốc Đức Chúa Trời sẽ bị cất khỏi các người và ban cho một dân sẽ đem kết quả về cho vương quốc ấy.

⁴⁴Kẻ nào ngã trên đá này sẽ bị giập nát, còn đá ấy rơi nhằm ai thì sẽ nghiền nát người ấy.”

⁴⁵Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những ẩn dụ này thì nhận biết Ngài đang nói về mình.

⁴⁶Họ tìm cách bắt Ngài nhưng lại sợ dân chúng, vì mọi người đều nhìn nhận Ngài là một Đấng tiên tri.

Ma-thi-ơ 22

Ẩn dụ về tiệc cưới

(Lu-ca 14:15-24)

¹Đức Chúa Jêsus lại dùng ẩn dụ phán với họ:

²“Vương quốc thiên đàng giống như một vị vua kia tổ chức tiệc cưới cho con mình.

³Vua sai đầy tớ đi nhắc những người được mời đến dự tiệc cưới, nhưng họ không đến.

⁴Vua lại sai những đầy tớ khác và dặn rằng: ‘Hãy nói với những người được mời rằng: Kìa, thức ăn đã chuẩn bị xong, bò và các thú béo đã làm thịt rồi, mọi thứ đã sẵn sàng. Hãy đến dự tiệc cưới.’

⁵Nhưng họ chẳng quan tâm gì đến lời mời, cứ bỏ đi: người đi ra ruộng, kẻ đi buôn bán,

⁶còn những người khác thì bắt các đầy tớ của vua, đối xử thậm tệ, rồi giết đi.

⁷Vua nổi giận, sai binh lính tiêu diệt những kẻ giết người đó và đốt thành của họ.

⁸Sau đó, vua nói với các đầy tớ: ‘Tiệc cưới đã sẵn sàng, nhưng những người được mời chẳng ai xứng đáng dự.’

⁹Vì vậy, hãy đi ra các đường chính, hãy gặp bất cứ ai, hãy mời đến dự tiệc cưới.’

¹⁰Các đầy tớ đi khắp các ngã đường, tập hợp tất cả những người nào họ gặp, không phân biệt xấu, tốt. Vì vậy, phòng tiệc đầy khách mời.

¹¹Nhưng khi vua vào xem khách dự tiệc, thấy một người không mặc trang phục tiệc cưới

¹²thì nói với người ấy rằng: ‘Này bạn, làm cách nào bạn không mặc trang phục tiệc cưới mà lại vào đây được?’ Người ấy lặng thinh.

¹³Vua truyền cho các đầy tớ: ‘Hãy trói tay chân nó lại và ném ra chỗ bóng tối bên ngoài, nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.’

¹⁴Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.”

Vấn đề nộp thuế cho Sê-sa

(Mác 12:13-17; Lu-ca 20:20-26)

¹⁵Bấy giờ những người Pha-ri-si đi ra, bàn mưu để gài bẫy Đức Chúa Jê-sus trong lời nói.

¹⁶Họ sai các môn đồ mình cùng những người thuộc phe Hê-rốt đến thưa với Đức Chúa Jê-sus rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân chính và dạy đường lối của Đức Chúa Trời cách trung thực, không vị nể ai, vì Thầy không nhìn bề ngoài của người ta.

¹⁷Vậy, xin Thầy cho chúng tôi biết ý kiến: Việc nộp thuế cho Sê-sa có đúng luật hay không?”

¹⁸Nhưng Đức Chúa Jê-sus biết ác ý của họ nên đáp rằng: “Hỡi những kẻ đạo đức giả, tại sao các ngươi thử Ta?

¹⁹Hãy cho Ta xem một đồng tiền nộp thuế.” Họ đem cho Ngài một đơ-ni-ê.

²⁰Ngài hỏi: “Hình và hiệu này của ai?”

²¹Họ trả lời: “Của Sê-sa.” Ngài phán: “Vậy hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và hãy trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời.”

²²Khi nghe lời ấy, họ ngạc nhiên và bỏ Ngài mà đi.

Thắc mắc về sự sống lại

(Mác 12:18-27; Lu-ca 20:27-40)

²³Cùng ngày đó, những người Sa-đu-sê, là nhóm người cho rằng không có sự sống lại, đến với Ngài và hỏi:

²⁴“Thưa Thầy, Môi-se có nói: ‘Nếu một người chết mà không có con thì người em phải lấy vợ góa của anh để có con nối dõi cho anh mình.’

²⁵Bây giờ, trong chúng tôi có bảy anh em; người anh cả lấy vợ, rồi chết, nhưng vì không có con nên để vợ lại cho em.

²⁶Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy.

²⁷Cuối cùng, người đàn bà cũng chết.

²⁸Như vậy, lúc sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ của ai trong bảy người? Vì tất cả đều đã lấy nàng.”

²⁹Đức Chúa Jê-sus đáp: “Các người lầm rồi, bởi các người vừa không hiểu Kinh Thánh, vừa không hiểu quyền năng của Đức Chúa Trời.

³⁰Vì lúc sống lại, người ta sẽ không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng, nhưng giống như thiên sứ trên trời vậy.

³¹Còn về sự sống lại của người chết, các người chưa đọc lời Đức Chúa Trời phán:

³²“Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp’ hay sao? Ngài không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của người sống.”

³³Khi dân chúng nghe lời này, họ rất kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài.

Điều răn quan trọng nhất

(Mác 12: 28-34; Lu-ca 10: 25-28)

³⁴Khi nghe nói Đức Chúa Jê-sus đã khiến cho nhóm Sa-đu-sê phải im miệng thì những người Pha-ri-si họp nhau lại.

³⁵Một luật gia trong nhóm họ nêu câu hỏi để thử Ngài:

³⁶“Thưa Thầy, trong luật pháp, điều răn nào quan trọng nhất?”

³⁷Đức Chúa Jê-sus đáp: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.’

³⁸Ấy là điều răn thứ nhất và quan trọng hơn hết.

³⁹Còn điều răn thứ hai cũng giống như vậy: ‘Người phải yêu người lân cận như chính mình.’

⁴⁰Tất cả luật pháp và lời tiên tri đều tùy thuộc vào hai điều này.”

Đấng Christ và vua Đa-vít

(Mác 12:35-37; Lu-ca 20:41-44)

⁴¹Trong lúc những người Pha-ri-si tụ họp lại, thì Đức Chúa Jê-sus hỏi họ rằng:

⁴²“Các người nghĩ thế nào về Đấng Christ? Ngài là Con ai?” Họ đáp: “Con vua Đa-vít.”

⁴³Ngài hỏi: “Như vậy, làm thế nào vua Đa-vít lúc được Thánh Linh cảm thúc lại gọi Ngài là Chúa và nói rằng:

⁴⁴‘Chúa phán với Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta, Cho đến khi Ta đặt kẻ thù nghịch Con dưới chân Con?’

⁴⁵Nếu vua Đa-vít gọi Ngài là ‘Chúa’ thì làm sao Ngài là con vua ấy được?”

⁴⁶Không ai có thể đáp được một lời, và cũng từ ngày ấy, không ai dám hỏi Ngài điều gì nữa.

Ma-thi-ơ 23

Đức Chúa Jê-sus quở trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si

(Mác 12:38,39; Lu-ca 11:43,46; 20:45,46)

¹Lúc ấy, Đức Chúa Jê-sus phán với dân chúng và các môn đồ rằng:

²“Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ghế của Môi-se.

³Vậy, hãy làm theo và tuân giữ những gì họ bảo các người; nhưng đừng bắt chước những gì họ làm, vì họ chỉ nói mà không làm.

⁴Họ buộc và chất những gánh nặng khó mang trên vai người ta, còn chính họ thì chẳng động ngón tay vào.

⁵Họ làm việc gì cũng cốt để cho người ta thấy. Vì vậy, họ làm những thẻ kinh thật rộng, rủ tua áo cho dài;

- ⁶họ thích ngồi chỗ danh dự trong bữa tiệc và những ghế quan trọng nhất trong các nhà hội;
- ⁷họ muốn được chào giữa phố chợ và được gọi là thầy!
- ⁸Nhưng các người đừng để người nào gọi mình là thầy; vì các người chỉ có một Thầy, còn mọi người đều là anh em.
- ⁹Cũng đừng gọi bất cứ người nào trên đất này là cha; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời.
- ¹⁰Cũng đừng để người nào gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ.
- ¹¹Ai là người lớn hơn hết giữa các người sẽ làm đầy tớ các người.
- ¹²Hễ ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn người nào tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên.
- ¹³Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người đóng cửa thiên đàng trước mặt người ta; chẳng những chính các người đã không vào mà lại còn ngăn cản những ai muốn vào nữa.
- ¹⁵Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người đi khắp biển cả và đất liền để đem được một người vào đạo; nhưng khi người ấy nhập đạo rồi, các người làm cho người ấy trở nên con của hỏa ngục gấp đôi các người.
- ¹⁶Khốn cho các người, những kẻ dẫn đường mù quáng, các người bảo rằng: ‘Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề thì không can gì; nhưng nếu chỉ vàng của đèn thờ mà thề thì bị ràng buộc.’
- ¹⁷Hỡi những kẻ ngu dại mù quáng kia! Vàng hay đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn?
- ¹⁸Các người bảo rằng: ‘Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề thì không can gì, nhưng nếu chỉ lễ vật trên bàn thờ mà thề thì bị ràng buộc.’



19Hỡi những kẻ mù quáng! Lễ vật hay bàn thờ làm cho lễ vật nên thánh, cái nào trọng hơn?

20Vì vậy, người nào chỉ bàn thờ mà thề tức là chỉ bàn thờ lẫn lễ vật trên đó mà thề;

21người nào chỉ đèn thờ mà thề tức là chỉ đèn thờ lẫn Đấng ngự tại nơi ấy mà thề;

22còn người nào chỉ trời mà thề, tức là chỉ ngai của Đức Chúa Trời lẫn Đấng ngự trên ngai mà thề.

23Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người dâng một phần mười bạc hà, hồi hương và rau cần, nhưng lại lãng quên những vấn đề trọng đại hơn của luật pháp là công lý, lòng thương xót, và đức tin. Các người phải làm những điều này, nhưng cũng không được lãng quên các điều kia.

24Hỡi những kẻ dẫn đường mù quáng, các người lọc con ruồi mà lại nuốt con lạc đà!

25Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy dẫy sự tham lam và phóng túng.

26Hỡi người Pha-ri-si mù quáng! Trước hết, phải rửa bên trong chén đĩa, để bên ngoài cũng được sạch.

27Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người giống như những mả tô trắng, bên ngoài có vẻ đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và mọi thứ ô uế.

28Các người cũng vậy, bên ngoài làm ra vẻ công chính trước mặt người ta, nhưng bên trong thì đầy sự gian ác và đạo đức giả.

29Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người xây mộ của các nhà tiên tri, trang hoàng mả của những người công chính,

30 và nói: ‘Nếu ở cùng thời với các tổ phụ, chúng tôi chắc không tham dự với họ trong việc làm đổ máu các nhà tiên tri.’

31 Như vậy, các người đã tự xác chứng rằng mình là con cháu của những kẻ sát hại các nhà tiên tri.

32 Thế thì, hãy đổ cho đầy cái lương tội lỗi của tổ phụ các người đi!

33 Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn độc kia, làm thế nào các người thoát khỏi sự đoán phạt của hỏa ngục được?

34 Vì vậy, Ta sai các nhà tiên tri, những người khôn ngoan, các thầy thông giáo đến với các người thì các người sẽ giết và đóng đinh những người này vào thập tự giá, đánh đòn những người khác trong nhà hội và bắt bớ họ từ thành này đến thành kia,

35 để cho máu của tất cả những người công chính đã chảy ra trên đất đều đổ trên các người, từ máu vô tội của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri con trai Ba-ra-chi, người mà các người đã giết ở giữa khoảng Nơi Thánh và bàn thờ.

36 Thật, Ta bảo các người, tất cả những điều ấy sẽ xảy đến cho thế hệ này.”

Lời tiếc thương cho Giê-ru-sa-lem

37 “Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! Người giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với người! Đã bao lần Ta muốn tụ họp con cái người như gà mẹ túc con mình lại, ấp ủ dưới cánh mà các người không muốn!

38 Nay, nhà các người sẽ bị hoang phế!

39 Vì Ta bảo các người, các người sẽ không thấy Ta nữa, cho đến lúc các người nói: ‘Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!’”

Ma-thi-ơ 24

Lời báo trước về sự hủy phá Giê-ru-sa-lem

(Mác 13:1-31; Lu-ca 21:5-33)

1 khi Đức Chúa Jêsus đang ra khỏi đền thờ, các môn đồ đến gần chỉ cho Ngài xem những công trình kiến trúc của đền thờ.

²Ngài nói: “Các con nhìn thấy tất cả những điều này phải không? Thật, Ta bảo các con, nơi này sẽ không còn một viên đá nào chồng trên viên đá khác mà không bị đổ xuống.”

³Khi Ngài đang ngồi trên núi Ô-liu, các môn đồ đến hỏi riêng Ngài rằng: “Xin nói cho chúng con biết bao giờ việc ấy sẽ xảy ra, và có điềm gì báo trước về sự quang lâm của Thầy và thời kỳ tận thế?”

⁴Đức Chúa Jêsus đáp: “Hãy cảnh giác, đừng để ai lừa dối các con.

⁵Vì có nhiều kẻ sẽ mạo danh Ta đến mà nói rằng: ‘Ta là Đấng Christ’ và sẽ dối gạt nhiều người.

⁶Các con sẽ nghe về chiến tranh và tin đồn về chiến tranh. Hãy thận trọng, đừng bối rối! Vì việc này phải xảy ra, nhưng chưa phải là cuối cùng đâu.

⁷Vì dân này sẽ nổi lên nghịch với dân khác, nước nọ chống đối nước kia; đói kém, động đất sẽ xảy ra ở nhiều nơi.

⁸Tất cả những điều này chỉ là khởi đầu của các cơn đau chuyển dạ.

⁹Khi ấy, người ta sẽ nộp các con, khiến các con bị hoạn nạn và giết chết các con; các con sẽ bị mọi dân tộc thù ghét vì danh Ta.

¹⁰Bấy giờ, nhiều người sẽ vấp ngã, phản bội nhau, thù ghét nhau.

¹¹Nhiều kẻ tiên tri giả sẽ xuất hiện và lừa gạt nhiều người.

¹²Và vì tội ác gia tăng, nên lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội dần.

¹³Nhưng ai bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu.

¹⁴Tin Lành về vương quốc Đức Chúa Trời sẽ được rao giảng khắp đất để làm chứng cho muôn dân; bấy giờ, sự cuối cùng sẽ đến.

¹⁵Khi các con thấy điều gớm ghiếc gây nên cảnh hoang tàn cho Nơi Thánh, như lời nhà tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải hiểu),

¹⁶thì ai ở trong miền Giu-đê, hãy trốn lên núi;

¹⁷ai ở trên mái nhà, đừng xuống chuyển đồ đạc trong nhà;

¹⁸ai ở ngoài đồng, chớ trở về lấy áo choàng.

- 19**Trong những ngày ấy, khốn thay cho phụ nữ mang thai và các bà còn cho con bú!
- 20**Hãy cầu nguyện để các con không phải trốn chạy vào mùa đông hoặc vào ngày sa-bát;
- 21**vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ lúc sáng thế đến bây giờ chưa từng có, và về sau cũng chẳng bao giờ có như vậy.
- 22**Nếu những ngày ấy không rút ngắn thì chẳng có một người nào được cứu; nhưng vì những người được chọn nên những ngày ấy sẽ được rút ngắn.
- 23**Khi ấy, nếu có ai nói với các con rằng: ‘Kìa Đấng Christ ở đây,’ hay ‘ở đó’ thì đừng tin.
- 24**Vì những kẻ giả danh Đấng Christ và bọn tiên tri giả sẽ xuất hiện và làm nhiều dấu lạ, phép màu lớn để dối gạt; và nếu có thể, chúng dối gạt cả những người được chọn.
- 25**Này, Ta đã nói trước cho các con rồi.
- 26**Vì vậy, nếu họ bảo các con rằng: ‘Kìa, Ngài ở trong hoang mạc’ thì đừng đến; ‘kìa, Ngài ở trong nhà’ thì đừng tin.
- 27**Vì như chớp phát ra từ phương đông, lóe sáng đến phương tây thế nào, thì Con Người cũng sẽ đến thế ấy.
- 28**Xác chết ở đâu, kên kên bâu lại đó.
- 29**Ngay sau những ngày hoạn nạn đó, mặt trời sẽ tối, mặt trăng sẽ không chiếu sáng, các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống, và các quyền lực trên trời sẽ bị rúng động.
- 30**Khi ấy, dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện ở trên trời, mọi dân trên đất sẽ than khóc, và sẽ thấy Con Người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà đến.
- 31**Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn vang dội để tụ họp những người được chọn ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này đến tận phương trời kia.



32Hãy rút ra bài học từ cây vả: Khi cành vừa đâm chồi, ra lá thì các con biết mùa hạ sắp đến.

33Cũng vậy, khi các con thấy tất cả những điều này thì biết rằng Con Người đã đến gần, đang ở ngay trước cửa.

34Thật, Ta bảo các con, thế hệ này sẽ không qua đi cho đến khi mọi điều ấy xảy đến.

35Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta nói sẽ không bao giờ qua đâu.”

Không ai biết được ngày Chúa trở lại

(Mác 13:32-37; Lu-ca 17:26-30; 34-36)

36“Còn về ngày và giờ đó thì không ai biết được, cả thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, chỉ một mình Cha biết mà thôi.

37Như trong thời Nô-ê thế nào thì lúc Con Người đến cũng thế ấy.

38Trong những ngày trước nạn lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu;

39họ không biết gì hết cho đến lúc nước lụt đến và cuốn đi tất cả. Khi Con Người đến cũng sẽ như vậy.

40Lúc ấy, có hai người nam đang ở ngoài đồng: một người được đem đi, một người bị bỏ lại;

41có hai người nữ đang xay cối: một người được đem đi, một người bị bỏ lại.

42Vì vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.

43Hãy biết điều này, nếu chủ nhà biết canh nào kẻ trộm đến thì sẽ tỉnh thức, không để nó xâm nhập nhà mình.

44Vì vậy, các con cũng phải sẵn sàng, vì Con Người đến trong giờ các con không ngờ.

45Ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan, được chủ giao quản lý nhà mình để cấp phát thức ăn đúng giờ?

46Phước cho đầy tớ ấy, khi chủ đến thấy làm như vậy!

⁴⁷Thật, Ta bảo các con, chủ sẽ giao cho đầy tớ ấy quản lý toàn bộ tài sản của mình.

⁴⁸Nhưng nếu là đầy tớ gian ác, nó thậm nghĩ rằng: ‘Chủ ta chưa về ngay đâu;’

⁴⁹rồi bắt đầu đánh đập các bạn cùng làm đầy tớ như mình, và ăn uống với phường say rượu.

⁵⁰Chủ sẽ đến trong ngày nó không ngờ, trong giờ nó không biết,

⁵¹trừng phạt nó nặng nề, và cho nó chịu chung số phận với những kẻ đạo đức giả ở nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.”

Ma-thi-ơ 25

Ân dụ về mười trinh nữ

¹“Khi ấy, vương quốc thiên đàng sẽ ví như mười trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể.

²Trong số đó, có năm cô dại và năm cô khôn.

³Những cô dại đem đèn nhưng không đem dầu theo;

⁴còn những cô khôn đem đèn và đem cả dầu theo.

⁵Vì chàng rể đến trễ nên tất cả các cô đều buồn ngủ và ngủ thiếp đi.

⁶Nhưng đến nửa đêm, có tiếng gọi: ‘Kìa, chàng rể đến! Hãy ra đón người!’

⁷Các trinh nữ thức dậy và sửa soạn đèn của mình.

⁸Các cô dại nói với các cô khôn rằng: ‘Xin các chị rót cho chúng tôi ít dầu vì đèn chúng tôi sắp tắt.’

⁹Nhưng các cô khôn trả lời: ‘Không thể được, sẽ không đủ cho cả chúng tôi và các chị; tốt hơn, các chị nên đi đến người bán dầu mà mua.’

¹⁰Nhưng trong lúc họ đi mua, thì chàng rể đến. Những người đã sẵn sàng thì đi với chàng rể vào tiệc cưới, và cửa đóng lại.

¹¹Một lúc sau, các trinh nữ kia cũng đến, thưa rằng: ‘Chủ ơi, chủ ơi, xin mở cửa cho chúng tôi!’

¹²Nhưng người chủ đáp: ‘Ta nói thật với các cô, ta không biết các cô là ai cả.’

¹³Vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày, cũng không biết giờ.’

Ăn dụ về các ta-lâng

(Lu-ca 19:11-27)

¹⁴“Khi ấy, vương quốc thiên đàng sẽ giống như một người sắp lên đường đi xa, gọi các đầy tớ lại và giao tài sản mình cho họ.

¹⁵Chủ giao cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo khả năng của từng người. Rồi chủ lên đường.

¹⁶Người đã nhận năm ta-lâng liền đi làm lợi ra, và được thêm năm ta-lâng nữa.

¹⁷Người nhận hai ta-lâng cũng vậy, được thêm hai ta-lâng nữa.

¹⁸Nhưng, người đã nhận một ta-lâng thì đi đào đất và giấu bạc của chủ.

¹⁹Sau một thời gian dài, chủ của những đầy tớ này trở về và tính sổ với họ.

²⁰Người đã nhận năm ta-lâng đến, đem thêm năm ta-lâng nữa, và nói: ‘Thưa chủ, chủ đã giao cho tôi năm ta-lâng, đây này, tôi đã làm lợi thêm được năm ta-lâng nữa.’

²¹Chủ nói với người ấy: ‘Hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín kia, được lắm! Người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt người cai quản nhiều. Hãy vào chung hưởng niềm vui với chủ người.’

²²Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến và nói: ‘Thưa chủ, chủ đã giao cho tôi hai ta-lâng, đây này, tôi đã làm lợi thêm được hai ta-lâng nữa.’

²³Chủ nói với người ấy rằng: ‘Hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín kia, được lắm! Người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt người cai quản nhiều. Hãy vào chung hưởng niềm vui với chủ người.’

²⁴Người đã nhận một ta-lâng cũng đến và nói: ‘Thưa chủ, tôi biết chủ là người khắc khe, gặt chỗ mình không gieo, thu chỗ mình không rải ra;

²⁵nên tôi sợ và đi giấu ta-lâng của chủ ở dưới đất. Đây, xin hoàn lại cho chủ những gì của chủ.’

26Nhưng chủ đáp rằng: ‘Hỡi đầy tớ gian ác và lười biếng kia! Có phải người biết rằng ta gặt chỗ ta không gieo, và thu chỗ ta không rải ra không?’

27Thế thì, lẽ ra người phải giao bạc của ta cho những người buôn bạc, để khi ta trở về sẽ nhận cả vốn lẫn lời chứ.

28Vậy, hãy lấy ta-lâng khỏi tên này và cho người có mướn ta-lâng.

29Vì ai có, sẽ cho thêm để họ được dư dật; nhưng ai không có, sẽ bị cất luôn cả điều họ có nữa.

30Còn tên đầy tớ vô ích kia, hãy ném nó ra chỗ bóng tối bên ngoài, nơi đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.’”

Sự phán xét sau cùng

31“Khi Con Người ngự đến trong vinh quang mình cùng với tất cả các thiên sứ, Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh quang.

32Muôn dân sẽ tụ họp trước mặt Ngài; và Ngài sẽ chia họ ra như người chăn chia chiên và dê ra:

33đẻ chiên bên phải, và dê bên trái.

34Lúc ấy, Vua sẽ phán với những người ở bên phải rằng: ‘Hỡi những người được Cha Ta ban phước, hãy đến thừa hưởng vương quốc thiên đàng đã chuẩn bị sẵn cho các con từ khi tạo dựng trời đất.

35Vì Ta đói, các con cho Ta ăn; Ta khát, các con cho Ta uống; Ta là khách lạ, các con tiếp rước Ta;

36Ta trần truồng, các con mặc cho Ta; Ta ốm đau, các con chăm sóc Ta; Ta bị tù, các con thăm viếng Ta.’

37Lúc ấy, những người công chính thưa với Ngài: ‘Lạy Chúa, có khi nào chúng con thấy Chúa đói mà cho ăn, hoặc khát mà cho uống đâu?’

38Có khi nào chúng con thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước, hoặc trần truồng mà mặc cho Ngài đâu?’

39Hay có khi nào chúng con thấy Chúa ốm đau hoặc bị tù mà thăm viếng Ngài đâu?’

⁴⁰Vua sẽ trả lời rằng: ‘Thật, Ta bảo các con, khi các con làm điều ấy cho một người thấp kém nhất trong những anh em này của Ta, tức là đã làm cho Ta.’

⁴¹Kể đó, Ngài phán với những người ở bên trái rằng: ‘Hỡi những kẻ bị nguyên rủa, hãy lui ra khỏi Ta, đi vào lửa đời đời đã chuẩn bị sẵn cho quý vương và những quý sứ của nó.’

⁴²Vì Ta đói, các người không cho Ta ăn; Ta khát, các người không cho Ta uống;

⁴³Ta là khách lạ, các người không tiếp rước Ta; Ta trần truồng, các người không mặc cho Ta; Ta ốm đau và bị tù, các người không thăm viếng Ta.’

⁴⁴Lúc ấy, những người này cũng trả lời: ‘Lạy Chúa, có khi nào chúng tôi thấy Chúa đói, hoặc khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc ốm đau, hoặc bị tù mà không phục vụ Ngài đâu?’

⁴⁵Ngài sẽ đáp lại rằng: ‘Thật, Ta bảo các người, khi các người không làm điều đó cho một người thấp kém nhất trong những người này, tức là các người đã không làm cho Ta.’

⁴⁶Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công chính sẽ vào sự sống đời đời.”

Ma-thi-ơ 26

Sự thương khó, sự chết và sống lại của Đức Chúa Jêsus

(26:1 – 28:20)

Âm mưu của các thầy tế lễ

(Mác 14:1,2; Lu-ca 22:1,2; Giăng 11:45-53)

¹sau khi phán những lời ấy xong, Đức Chúa Jêsus nói với các môn đồ rằng:

²“Các con biết còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua, và Con Người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh trên thập tự giá.”

³Lúc ấy, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân chúng họp lại tại dinh thầy tế lễ thượng phẩm tên là Cai-phe

⁴để cùng bàn mưu kế bắt và giết Đức Chúa Jêsus.

⁵Tuy nhiên, họ nói: “Không nên ra tay trong dịp lễ, kéo gây náo động trong dân chúng.”

Đức Chúa Jêsus được xúc dầu tại Bê-tha-ni

(Mác 14:3-9; Giăng 12:1-8)

⁶Khi Đức Chúa Jêsus ở nhà Si-môn, một người phong hủi tại làng Bê-tha-ni,
⁷có một phụ nữ đem một bình bằng ngọc đựng dầu thơm đắt tiền đến gần Ngài và đổ lên đầu Ngài trong lúc Ngài đang ngồi tại bàn ăn.

⁸Các môn đồ thấy vậy thì tức giận và nói rằng: “Sao lãng phí như vậy?

⁹Vì có thể bán dầu này lấy một số tiền lớn, đem giúp cho người nghèo.”

¹⁰Nhưng Đức Chúa Jêsus biết điều này nên phán với các môn đồ: “Sao các con làm phiền người phụ nữ ấy? Người này đã thực hiện một việc tốt cho Ta.

¹¹Vì các con luôn có người nghèo ở quanh mình, nhưng không phải lúc nào cũng có Ta đâu.

¹²Khi đổ dầu trên thân thể Ta, người phụ nữ ấy đã chuẩn bị cho việc chôn cất Ta.

¹³Thật, Ta bảo các con, trên khắp thế giới, bất cứ nơi nào Tin Lành này được rao giảng thì việc người phụ nữ này đã làm sẽ được nhắc đến để tưởng nhớ người.”

Giu-đa phản Chúa

(Mác 14:10,11; Lu-ca 22:3-6)

¹⁴Lúc ấy, có một người trong mười hai môn đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đến gặp các thầy tế lễ cả

¹⁵và nói rằng: “Các ông sẽ trả cho tôi bao nhiêu nếu tôi nộp Người cho các ông?” Họ trả cho tên đó ba mươi miếng bạc.

¹⁶Từ lúc ấy, Giu-đa tìm cơ hội để phản Ngài.

Thiết lập lễ Tiệc Thánh

(Mác 14:12-21; Lu-ca 22:7-13, 21-23; Giăng 13:21-30)

17Bấy giờ, vào ngày thứ nhất của lễ Bánh Không Men, các môn đồ đến với Đức Chúa Jê-sus và thưa rằng: “Thầy muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu để chúng con chuẩn bị?”

18Ngài đáp: “Hãy vào thành, đến nhà một người và nói với người ấy rằng: ‘Thầy bảo: Giờ Ta gần đến, Ta và các môn đồ sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà của người.’ ”

19Các môn đồ làm đúng như lời Đức Chúa Jê-sus đã dặn mà chuẩn bị lễ Vượt Qua.

20Đến tối, Ngài ngồi ăn với mười hai môn đồ.

21Khi đang ăn, Ngài phán: “Thật, Ta bảo các con, một người trong các con sẽ phản Ta.”

22Các môn đồ rất buồn rầu và lần lượt hỏi: “Thưa Chúa, có phải con không?”

23Ngài đáp: “Người nào chấm tay vào đĩa với Ta, sẽ phản Ta.

24Con Người đi như điều đã chép về Ngài; nhưng khôn thay cho kẻ phản Con Người! Thà nó đừng sinh ra thì hơn!”

25Giu-đa, kẻ phản bội Ngài hỏi: “Thưa thầy, có phải con không?” Ngài đáp: “Chính con đã nói như thế.”

26Khi đang ăn, Đức Chúa Jê-sus lấy bánh, cảm tạ, và bẻ ra trao cho các môn đồ, rồi phán: “Hãy lấy, ăn đi! Đây là thân thể Ta.”

27Ngài lại lấy chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ và nói: “Tất cả các con, hãy uống đi!

28Vì đây là huyết Ta, huyết của giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội.

29Ta bảo các con, Ta sẽ không uống nước nho này nữa, cho đến ngày Ta sẽ cùng các con uống nước nho mới trong vương quốc của Cha Ta.”

Lời cảnh báo cho Phi-e-rơ

(Mác 14:27-31; Lu-ca 22:31-34; Giăng 13:36-38)

30Sau khi hát thánh ca, Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ ra đi, lên núi Ô-liu.



31Lúc ấy, Ngài nói với họ rằng: “Đêm nay tất cả các con sẽ vấp ngã vì có Ta, như có chép rằng: ‘Ta sẽ đánh người chăn, và chiên trong bầy sẽ tan tác.’

32Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ đến miền Ga-li-lê trước các con.”

33Phi-e-rơ thưa: “Dù tất cả đều vấp ngã vì có Thầy đi nữa, con sẽ không bao giờ vấp ngã.”

34Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: “Thật, Ta bảo con: Chính đêm nay, trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần.”

35Phi-e-rơ thưa: “Cho dù phải chết với Thầy đi nữa, con sẽ chẳng chối Thầy đâu.” Tất cả các môn đồ đều nói như vậy.

Đức Chúa Jê-sus cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê

(Mác 14:32-42; Lu-ca 22:39-46)

36Sau đó, Đức Chúa Jê-sus với các môn đồ đi đến một nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê. Ngài bảo họ: “Hãy ngồi đây, trong lúc Ta đi cầu nguyện ở đằng kia.”

37Rồi Ngài đem Phi-e-rơ và hai con trai Xê-bê-đê cùng đi. Ngài bắt đầu đau buồn và bối rối.

38Ngài nói: “Linh hồn Ta đau buồn cho đến chết; các con hãy ở đây và tỉnh thức với Ta.”

39Đi xa hơn một chút, Ngài sấp mặt xuống và cầu nguyện: “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi con! Dù vậy, không theo ý con, mà theo ý Cha.”

40Ngài trở lại với các môn đồ và thấy họ đang ngủ, thì nói với Phi-e-rơ rằng: “Thế các con không thức với Ta được một giờ sao?”

41Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để các con khỏi sa vào chước cám dỗ. Tâm linh thì tha thiết, mà xác thịt lại yếu đuối.”

42Ngài lại đi lần thứ nhì và cầu nguyện rằng: “Cha ơi! Nếu chén này không thể cất đi được mà con phải uống, thì xin ý Cha được nên.”

43Ngài trở lại, thấy các môn đồ vẫn ngủ, vì mắt họ đã quá đờ.

44Vì vậy, Ngài rời họ, đi cầu nguyện lần thứ ba, và cầu xin y như lời trước.

⁴⁵Rồi Ngài đến với các môn đồ và nói với họ rằng: “Các con vẫn còn ngủ và nghỉ ngơi được sao? Kìa, giờ đã đến, Con Người sắp bị phản nộ vào tay kẻ có tội.

⁴⁶Hãy đứng dậy, chúng ta đi nào! Kìa, kẻ phản Ta đã đến.”

Đức Chúa Jêsus bị bắt

(Mác 14:43-50; Lu-ca 22:47-53; Giăng 18:3-12)

⁴⁷Trong lúc Đức Chúa Jêsus còn đang nói, thì Giu-đa, một trong mười hai môn đồ đến với một đám đông cầm gươm và gậy do các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân chúng sai đến.

⁴⁸Bấy giờ, kẻ phản Ngài đã cho chúng một dấu hiệu: “Hễ tôi hôn ai thì chính là người ấy; hãy bắt lấy.”

⁴⁹Giu-đa liền đến gần Đức Chúa Jêsus và nói rằng: “Chào thầy!” Rồi hôn Ngài.

⁵⁰Nhưng Đức Chúa Jêsus nói với nó rằng: “Này bạn, bạn định làm gì thì cứ làm đi!” Rồi chúng đến, tra tay trên Đức Chúa Jêsus và bắt Ngài.

⁵¹Và này, một trong những người ở với Đức Chúa Jêsus vung tay rút gươm ra, đánh và chém đứt tai của đầy tớ thầy tế lễ thượng phẩm.

⁵²Đức Chúa Jêsus nói với người ấy rằng: “Hãy nạp gươm vào vỏ! Vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết bởi gươm.

⁵³Con tưởng rằng Ta không thể xin Cha, và Ngài sẽ lập tức sai đến cho Ta hơn mười hai quân đoàn thiên sứ hay sao?

⁵⁴Nếu thế thì làm sao ứng nghiệm lời Kinh Thánh nói rằng, việc này phải xảy ra như vậy?”

⁵⁵Ngay lúc ấy, Đức Chúa Jêsus nói với đám đông rằng: “Sao các người đem gươm và gậy đến bắt Ta như bắt một tên cướp vậy? Hằng ngày Ta ngồi dạy dỗ trong đền thờ, mà các người không bắt Ta.

⁵⁶Nhưng mọi điều này xảy ra để lời các nhà tiên tri trong Kinh Thánh được ứng nghiệm.” Lúc ấy, tất cả môn đồ đều bỏ Ngài chạy trốn.

Đức Chúa Jêsus trước Hội đồng Công luận



(Mác 14:53-65; Lu-ca 22:54,55; 63-71; Giảng 18:14,19-24)

57Những kẻ đã bắt Đức Chúa Jê-sus dẫn Ngài đến nhà thầy tế lễ thượng phẩm Cai-phe, nơi các thầy thông giáo và các trưởng lão đang hội họp.

58Phi-e-rơ đi theo Ngài xa xa, đến sân của dinh thầy tế lễ thượng phẩm và vào bên trong ngồi với những kẻ canh gác để xem kết cuộc ra sao.

59Lúc ấy, các thầy tế lễ cả và toàn thể Hội đồng tìm chứng đối chống lại Đức Chúa Jê-sus để có thể kết án tử hình Ngài.

60Nhưng họ không tìm được điều gì cả, mặc dù có nhiều kẻ đứng ra làm chứng đối. Cuối cùng, có hai người bước ra

61tố cáo rằng: “Người này đã nói: ‘Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày.’ ”

62Thầy tế lễ thượng phẩm đứng dậy và nói: “Người không đáp lại lời những người này cáo buộc người sao?”

63Nhưng Đức Chúa Jê-sus vẫn im lặng. Thầy tế lễ thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: “Ta yêu cầu người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề và nói cho chúng ta biết, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời không?”

64Đức Chúa Jê-sus đáp: “Chính người đã nói thế. Nhưng Ta nói với các người, sau này các người sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Đấng Quyền năng và ngự trên mây trời mà đến.”

65Lúc ấy, thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình và nói: “Nó đã nói phạm thượng. Tại sao chúng ta còn cần nhân chứng nữa làm gì? Các ông vừa nghe lời phạm thượng của nó. Các ông nghĩ thế nào?”

66Họ trả lời: “Nó đáng chết!”

67Rồi chúng khạc nhổ trên mặt Ngài, đánh Ngài. Một vài kẻ tát Ngài,

68và nói: “Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên tri cho chúng ta đi! Ai là người đã đánh người vậy?”

Phi-e-rơ chối Chúa

(Mác 14:66-72; Lu-ca 22:56-62; Giảng 18:15-18; 25-27)



⁶⁹Lúc ấy, Phi-e-rơ đang ngồi ở ngoài sân. Một đầy tớ gái đến gần và nói: “Ông cũng là người ở với Jêsus, người Ga-li-lê.”

⁷⁰Nhưng Phi-e-rơ chối ngay trước mặt mọi người rằng: “Tôi không biết cô nói gì.”

⁷¹Khi ra hiên cửa, một đầy tớ gái khác thấy Phi-e-rơ thì nói với những người đứng gần đó rằng: “Ông này ở với Jêsus, người Na-xa-rét.”

⁷²Nhưng Phi-e-rơ lại chối và thề rằng: “Tôi không hề biết người ấy.”

⁷³Một lúc sau, những người đứng gần đó nói với Phi-e-rơ rằng: “Chắc chắn ông cũng là một người trong bọn họ, vì giọng nói của ông đã tố cáo ông.”

⁷⁴Nhưng Phi-e-rơ nguyên rủa mà thề rằng: “Tôi không biết người đó.” Ngay lúc ấy, gà gáy.

⁷⁵Phi-e-rơ nhớ lại lời Đức Chúa Jêsus đã nói: “Trước khi gà gáy, người sẽ chối Ta ba lần.” Rồi ông đi ra và khóc lóc đắng cay.

Ma-thi-ơ 27

¹Đến sáng, tất cả các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân chúng bàn mưu chống lại Đức Chúa Jêsus để giết Ngài.

²Họ trói Ngài lại, rồi giải đi giao nộp cho tổng đốc Phi-lát.

Sự chết của Giu-đa

(Công vụ 1:18,19)

³khi Giu-đa, kẻ phản Ngài, thấy Ngài bị kết án thì hối hận, đem ba mươi miếng bạc trả lại cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão,

⁴mà nói rằng: “Tôi đã phạm tội vì nộp huyết vô tội!” Nhưng họ đáp: “Việc ấy thì có liên can gì đến chúng tôi? Đó là việc của anh.”

⁵Giu-đa ném bạc vào đền thờ, rồi trở ra, đi thất cổ.

⁶Nhưng các thầy tế lễ cả nhặt những miếng bạc và nói: “Đề bạc này vào công quỹ là không hợp lệ, vì là giá của máu.”

⁷Vì vậy, họ bàn với nhau dùng bạc ấy mua đồng ruộng của thợ gốm để chôn cất các kiều dân.

⁸Vì lý do đó mà đồng ruộng ấy được gọi là Ruộng Máu cho đến ngày nay.

⁹Như vậy, lời của nhà tiên tri Giê-rê-mi nói đã được ứng nghiệm: “Họ lấy ba mươi miếng bạc, là giá mà con cái Y-sơ-ra-ên đã định cho Ngài,

¹⁰và dùng bạc ấy mua đồng ruộng của thợ gốm, như Chúa đã truyền cho ta.”

Đức Chúa Jêsus trước mặt Phi-lát

(Mác 15:2-5; Lu-ca 23:3-5; Giăng 18:33-38)

¹¹Lúc ấy, Đức Chúa Jêsus đứng trước mặt tổng đốc; viên tổng đốc hỏi: “Người có phải là vua dân Do Thái không?” Đức Chúa Jêsus đáp: “Chính người đã nói thế.”

¹²Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các trưởng lão tố cáo Ngài, Ngài không trả lời.

¹³Phi-lát hỏi Ngài: “Người không nghe biết bao điều họ làm chứng chống lại người sao?”

¹⁴Nhưng Đức Chúa Jêsus không đáp một lời nào khiến viên tổng đốc rất đổi kinh ngạc.

¹⁵Theo thông lệ, cứ vào dịp lễ, tổng đốc ân xá cho một tù nhân theo ý dân muốn.

¹⁶Lúc ấy, họ đang giữ một tù nhân khét tiếng tên là Ba-ra-ba.

¹⁷Vì vậy, khi họ tụ họp lại, thì Phi-lát hỏi: “Các người muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay Jêsus gọi là Christ?”

¹⁸Vì ông biết, bởi lòng đố kỵ nên họ đã nộp Ngài.

¹⁹Ngoài ra, trong lúc ông ngồi xử án, vợ ông cho người đến thưa rằng: “Xin đừng đụng đến người công chính ấy, chính vì người mà hôm nay tôi bị dằn vặt nhiều trong chiêm bao.”

²⁰Nhưng các thầy tế lễ cả và các trưởng lão xúi giục dân chúng xin tha Ba-ra-ba và giết Đức Chúa Jêsus.

²¹Tổng đốc lại hỏi: “Trong hai người này các người muốn ta tha ai?” Họ trả lời: “Ba-ra-ba.”

²²Phi-lát nói: “Vậy ta phải xử thế nào với Jêsus gọi là Christ?” Họ đồng loạt trả lời: “Đóng đinh nó trên cây thập tự!”

²³Tổng đốc hỏi: “Người này đã làm điều ác gì?” Nhưng họ lại la lớn hơn: “Đóng đinh nó trên cây thập tự!”

²⁴Vì vậy, khi Phi-lát thấy mình chẳng làm được gì, lại còn có thể nảy sinh bạo động, nên lấy nước và rửa tay trước dân chúng, rồi nói: “Ta vô tội về huyết của người này; đó là việc của các người.”

²⁵Cả dân chúng đều trả lời: “Xin huyết của nó đổ trên chúng tôi và con cháu chúng tôi!”

²⁶Vậy Phi-lát tha Ba-ra-ba cho họ, và đánh đòn Đức Chúa Jêsus, rồi giao Ngài để đóng đinh vào thập tự giá.

²⁷Sau đó, lính của tổng đốc đem Đức Chúa Jêsus vào tư dinh tổng đốc và tập trung cả đội binh chung quanh Ngài.

²⁸Chúng lột áo Ngài ra và khoác cho Ngài một chiếc áo điều,

²⁹đan một chiếc mào gai và đội trên đầu Ngài, rồi đặt một cây sậy trong tay phải Ngài. Chúng quỳ trước mặt Ngài, nhạo báng rằng: “Lạy Vua dân Do Thái.”

³⁰Chúng khắc nhổ trên Ngài, lấy cây sậy đánh vào đầu Ngài.

³¹Sau khi đã chế nhạo Ngài, chúng lột áo điều ra, mặc áo của Ngài vào, rồi giải đi để đóng đinh vào thập tự giá.

Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh

(Mác 15:21-32; Lu-ca 23:26-43; Giăng 19:17-27)

³²Lúc đi ra, chúng gặp một người Sy-ren tên là Si-môn, và bắt người này vác thập tự giá của Đức Chúa Jêsus.

³³Khi đến một nơi gọi là Gô-gô-tha, có nghĩa là Đồi Sọ,

³⁴chúng cho Ngài uống rượu hòa với mật đắng; nhưng khi đã nếm, thì Ngài không uống.

³⁵Sau khi đã đóng đinh Ngài vào thập tự giá, chúng bắt thăm chia nhau y phục của Ngài.

³⁶Rồi chúng ngồi đó canh giữ Ngài.

³⁷Phía trên đầu Ngài có để một cáo trạng ghi rằng: “ĐÂY LÀ JÊSUS, VUA DÂN DO THÁI.”

³⁸Lúc ấy, có hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài: một tên ở bên phải, một tên bên trái.

³⁹Những kẻ đi qua đều chế giễu, lắc đầu

⁴⁰và nói: “Người là người có thể phá đền thờ và xây lại trong ba ngày, hãy tự cứu mình đi! Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi thập tự giá đi!”

⁴¹Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão cũng chế nhạo Ngài rằng:

⁴²“Nó đã cứu người khác mà không thể tự cứu chính mình. Nó là vua Y-sơ-ra-ên mà! Bây giờ hãy để nó xuống khỏi thập tự giá đi thì chúng ta sẽ tin ngay.

⁴³Nó tin cậy Đức Chúa Trời. Nếu Ngài yêu thương nó thì bây giờ hãy để Ngài giải cứu nó; vì nó nói: ‘Ta là Con Đức Chúa Trời.’ ”

⁴⁴Hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài cũng mắng nhiếc Ngài như vậy.

⁴⁵Từ giữa trưa đến ba giờ chiều, bóng tối bao trùm khắp đất.

⁴⁶Khoảng ba giờ chiều, Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng: “Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni?” nghĩa là: “Đức Chúa Trời của con! Đức Chúa Trời của con! Sao Ngài lìa bỏ con?”

⁴⁷Nghe vậy, vài người đứng gần đó nói: “Người này gọi Ê-li.”

⁴⁸Một người trong bọn họ liền chạy đi lấy một miếng bọt biển thấm đầy giấm, để trên đầu cây sậy và đưa cho Ngài uống.

⁴⁹Nhưng các kẻ khác lại bảo: “Hãy đợi, xem Ê-li có đến giải cứu nó không.”

- 50** Đức Chúa Jêsus kêu một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn.
- 51** Và kìa, bức màn bên trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới, đất rung động, đá tảng vỡ ra;
- 52** các mồ mả cũng mở tung, nhiều thi thể của các thánh đã qua đời được sống lại
- 53** và ra khỏi mộ. Sau khi Đức Chúa Jêsus sống lại, các thánh ấy đi vào thành thánh và hiện ra cho nhiều người.
- 54** Khi viên đội trưởng và quân lính canh giữ Đức Chúa Jêsus, thấy đất rung động cùng những gì đã xảy ra thì vô cùng kinh hãi và nói: “Thật, Người này là Con Đức Chúa Trời.”
- 55** Tại đó có nhiều phụ nữ đứng nhìn từ xa. Họ là những người đã theo Đức Chúa Jêsus từ miền Ga-li-lê, để phục vụ Ngài.
- 56** Trong số này có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Giô-sép, cùng với mẹ của hai con trai Xê-bê-đê.

Sự an táng Đức Chúa Jêsus

(Mác 15:42-47; Lu-ca 23:50-56; Giăng 19:38-42)

- 57** Đến chiều tối, có một người giàu ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-sép, cũng là môn đồ của Đức Chúa Jêsus,
- 58** đến với Phi-lát và xin nhận thi thể Đức Chúa Jêsus. Phi-lát ra lệnh giao cho ông.
- 59** Giô-sép nhận xác và khâm liệm bằng vải gai sạch,
- 60** rồi đặt trong ngôi mộ mới của mình mà ông đã cho đục trong đá. Ông lăn một tảng đá lớn chặn cửa mộ, rồi đi.
- 61** Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác có mặt tại đó, ngồi đối diện với mộ.
- 62** Hôm sau, tức là sau ngày Chuẩn Bị, các thầy tế lễ cả và những người Pha-ri-si tụ họp lại trước mặt Phi-lát,
- 63** và nói: “Thưa quan, chúng tôi nhớ tên lừa bịp này lúc còn sống có nói: ‘Sau ba ngày Ta sẽ sống lại.’”



⁶⁴Vì vậy, xin quan ra lệnh bảo vệ kỹ ngôi mộ cho đến ngày thứ ba, kéo các môn đồ của nó đến lấy trộm xác đi, rồi nói với mọi người rằng ‘Ngài đã từ cõi chết sống lại,’ và sự lừa bịp sau còn tệ hại hơn sự lừa bịp trước.”

⁶⁵Phi-lát nói với họ: “Các người có lính canh, hãy đi canh mộ cẩn thận theo ý các người.”

⁶⁶Vậy họ đi niêm phong mộ Ngài và cắt lính canh giữ nghiêm ngặt.

Ma-thi-ơ 28

Sự phục sinh của Đức Chúa Jê-sus

(Mác 16:1-10; Lu-ca 24:1-12; Giăng 20:1-10)

¹sau ngày sa-bát, lúc rạng sáng ngày thứ nhất trong tuần lễ, Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ.

²Kìa, đất rung chuyển dữ dội, vì một thiên sứ của Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá ra và ngồi lên trên.

³Hình dung thiên sứ sáng như chớp và áo trắng như tuyết.

⁴Các lính canh quá sợ hãi, run rẩy và trở nên như người chết.

⁵Nhưng thiên sứ nói với các phụ nữ rằng: “Đừng sợ hãi, vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jê-sus, Đấng đã bị đóng đinh vào thập tự giá.

⁶Ngài không ở đây đâu, Ngài đã sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm.

⁷Hãy mau đi nói cho các môn đồ Ngài biết rằng Ngài đã từ cõi chết sống lại, và này, Ngài đang đi đến miền Ga-li-lê trước các người. Tại đó, các người sẽ gặp Ngài. Ấy là điều ta báo cho các người.”

⁸Hai phụ nữ này vội vàng rời khỏi mộ, vừa sợ vừa rất mừng, chạy đi báo tin cho các môn đồ của Ngài.

⁹Bất chợt, Đức Chúa Jê-sus gặp họ và nói: “Chào các con!” Họ đến gần, ôm chân Ngài và thờ lạy Ngài.

¹⁰Đức Chúa Jê-sus phán với họ: “Đừng sợ, hãy đi báo các anh em Ta đến Ga-li-lê, tại đó họ sẽ gặp Ta.”

Báo cáo của lính canh và tiếng đồn trong thiên hạ

11Trong lúc hai phụ nữ này đi, thì vài tên lính canh mộ đi vào thành, thuật cho các thầy tế lễ cả mọi việc đã xảy ra.

12Sau khi đã họp bàn với các trưởng lão, họ cho các tên lính một số tiền lớn,

13và dặn: “Hãy nói rằng ‘các môn đồ của nó đến vào ban đêm, lúc chúng tôi đang ngủ, và lấy trộm xác đi.’”

14Nếu việc này đến tai tổng đốc, chúng tôi sẽ thuyết phục ông ấy, và tránh phiền lụy cho các anh.”

15Vậy chúng nhận tiền và làm y như lời họ dặn. Chuyện này được lan truyền trong dân Do Thái cho đến ngày nay.

Đức Chúa Jêsus hiện ra tại Ga-li-lê

(Mác 16:14-18; Lu-ca 24:36-49; Giăng 20:19-23; Công vụ 1:6-8)

16Mười một môn đồ đi đến miền Ga-li-lê, tới ngọn núi mà Đức Chúa Jêsus đã chỉ cho họ.

17Khi thấy Ngài thì họ thờ lạy Ngài. Nhưng còn một vài người nghi ngờ.

18Đức Chúa Jêsus đến và phán với họ rằng: “Tất cả thẩm quyền trên trời dưới đất đã giao cho Ta.

19Vậy, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-têm cho họ

20và dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta luôn ở với các con cho đến tận thế.”

Mác

Mác 1

Sự chuẩn bị chức vụ của Đức Chúa Jêsus

(1:1-13)

Chức vụ của Giăng Báp-tít

(Ma-thi-ơ 3:1-12; Lu-ca 3:1-18; Giăng 1:19-28)

- ¹khởi đầu Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ, Con Đức Chúa Trời.
- ²Như đã chép trong sách tiên tri Ê-sai: “Này, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt Con, Người sẽ dọn đường cho Con.
- ³Có tiếng người kêu lên trong hoang mạc: Hãy dọn đường cho Chúa, làm thẳng các lối Ngài;”
- ⁴Giăng đã đến trong hoang mạc, vừa rao giảng vừa làm báp-têm về sự ăn năn để được tha tội.
- ⁵Dân chúng khắp miền Giu-đê và thành Giê-ru-sa-lem đều đến với ông, xưng nhận tội mình và được ông làm báp-têm dưới sông Giô-đanh.
- ⁶Giăng mặc áo lông lạc đà, thắt dây lưng da, ăn châu chấu và mật ong rừng.
- ⁷Ông giảng dạy rằng: “Đáng đến sau tôi, uy quyền hơn tôi, tôi không đáng cúi xuống mở quai dép cho Ngài.
- ⁸Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước, nhưng Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh.”

Đức Chúa Jêsus chịu báp-têm. – Ma quỷ cám dỗ

(Ma-thi-ơ 3:13 – 4:11; Lu-ca 3:21,22; 4:1-13)

- ⁹Trong những ngày ấy, Đức Chúa Jêsus từ thành Na-xa-rét thuộc miền Ga-li-lê đến, và được Giăng làm báp-têm dưới sông Giô-đanh.
- ¹⁰Khi vừa lên khỏi nước, Ngài thấy các tầng trời mở ra, và Thánh Linh tựa như chim bồ câu ngự xuống trên Ngài.
- ¹¹Rồi có tiếng từ trời phán: “Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn!”
- ¹²Ngay lúc ấy, Thánh Linh thúc giục Ngài vào trong hoang mạc.



13Ngài ở trong hoang mạc bốn mươi ngày, chịu Sa-tan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ phục vụ Ngài.

Chức vụ Đức Chúa Jê-sus tại miền Ga-li-lê

(1:14 – 9:51)

Đức Chúa Jê-sus bắt đầu chức vụ. – Các môn đồ đầu tiên

(Ma-thi-ơ 4:12-22; Lu-ca 4:14,15; 5:1-11)

14Sau khi Giảng bị bỏ tù, Đức Chúa Jê-sus đến Ga-li-lê, rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời.

15Ngài phán: “Giờ đã trọn, vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần, các người hãy ăn năn và tin nhận Tin Lành.”

16Khi đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy Si-môn và em là Anh-rê đang thả lưới dưới biển, vì họ vốn làm nghề chài lưới.

17Đức Chúa Jê-sus phán với họ: “Hãy theo Ta, Ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.”

18Họ lập tức bỏ lưới mà theo Ngài.

19Đi một quãng nữa, Ngài thấy Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, và em là Giảng đang vá lưới trên thuyền.

20Ngài liền gọi họ. Họ để cha mình là Xê-bê-đê ở lại trên thuyền với mấy người làm thuê và theo Ngài.

Đức Chúa Jê-sus đuổi quỷ

(Lu-ca 4:31-37)

21Đức Chúa Jê-sus cùng các môn đồ đến thành Ca-bê-na-um. Nhân ngày sa-bát, Ngài liền vào nhà hội và bắt đầu giảng dạy.

22Mọi người đều kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy một cách có thẩm quyền, chứ không như các thầy thông giáo.

23Ngay lúc đó, trong nhà hội có một người bị uế linh ám,

24la lớn: “Jê-sus người Na-xa-rét ơi, việc của chúng tôi liên can gì đến Ngài? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai, là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời.”



25Nhưng Đức Chúa Jêsus nghiêm trách nó: “Im ngay! Hãy ra khỏi người này!”

26Uế linh vật mạnh người ấy, thét lên một tiếng rồi ra khỏi.

27Mọi người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau: “Chuyện gì vậy? Một giáo huấn mới đầy thẩm quyền! Ngài ra lệnh cho cả tà linh, và chúng cũng phải tuân theo!”

28Danh tiếng Đức Chúa Jêsus lập tức lan truyền ra khắp vùng phụ cận Ga-li-lê.

Đức Chúa Jêsus chữa lành bà gia Phi-e-rơ

(Ma-thi-ơ 8:14-17; Lu-ca 4:38,39)

29Vừa ra khỏi nhà hội, Đức Chúa Jêsus cùng với Gia-cơ và Giăng vào nhà của Si-môn và Anh-rê.

30Bà gia của Si-môn đang bị sốt nằm trên giường. Họ liền thưa với Ngài về bệnh trạng của bà.

31Ngài đến gần, cầm tay đỡ bà dậy; bà hết sốt và bắt đầu phục vụ mọi người.

Đức Chúa Jêsus thực hiện các phép lạ và truyền giảng

(Ma-thi-ơ 8:1-4; Lu-ca 4:40,41)

32Chiều tối, khi mặt trời vừa lặn, người ta đem tất cả những người bệnh tật và bị quỷ ám đến với Đức Chúa Jêsus.

33Cả thành tụ họp trước cửa.

34Ngài chữa lành nhiều người đau yếu mắc đủ các chứng bệnh khác nhau, và đuổi nhiều quỷ nhưng không cho phép quỷ lên tiếng vì chúng biết Ngài là ai.

35Sáng hôm sau, khi trời vẫn còn tối, Ngài đã thức dậy, bước ra, đi vào nơi thanh vắng và cầu nguyện tại đó.

36Si-môn cùng các bạn đi tìm Ngài.

37Khi đã gặp được Ngài, họ thưa: “Mọi người đang tìm Thầy.”

³⁸Nhưng Ngài phán với họ: “Chúng ta hãy đi nơi khác, vào những làng quanh đây để Ta còn giảng dạy ở đó nữa; vì đây chính là lý do mà Ta đã đến.”

³⁹Ngài đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các nhà hội và đuổi quỷ.

Đức Chúa Jêsus chữa bệnh phong hủi

(Ma-thi-ơ 8:1-4; Lu-ca 5:12-16)

⁴⁰Có một người phong hủi đến với Đức Chúa Jêsus, quỳ xuống và khẩn xin: “Nếu Ngài muốn, Ngài có thể khiến con được sạch.”

⁴¹Đức Chúa Jêsus động lòng thương xót, đưa tay chạm vào người ấy và phán: “Ta muốn, hãy sạch đi.”

⁴²Lập tức phong hủi biến mất, người ấy được sạch.

⁴³Đức Chúa Jêsus bảo anh ta đi ngay, và nghiêm giọng căn dặn:

⁴⁴“Hãy cẩn thận, đừng nói gì với ai, nhưng hãy đi trình diện thầy tế lễ, và dâng tế lễ về việc con được sạch theo điều Môi-se dạy, như một lời chứng cho họ.”

⁴⁵Nhưng người ấy đi, loan truyền tin này khắp nơi, kể hết mọi chuyện, đến nỗi Đức Chúa Jêsus không thể công khai vào thành được mà phải ở những nơi hoang vắng bên ngoài thành. Dân chúng từ khắp nơi kéo đến với Ngài.

Mác 2

Chúa chữa bệnh bại liệt

(Ma-thi-ơ 9:1-8; Lu-ca 5:17-26)

¹vài ngày sau, Đức Chúa Jêsus trở lại thành Ca-bê-na-um, dân chúng nghe tin Ngài ở trong nhà

²nên tụ họp lại rất đông, đến nỗi ngay trước cửa cũng không còn chỗ trống. Ngài giảng đạo cho họ.

³Bấy giờ có bốn người khiêng đến Ngài một người bại liệt.

⁴Vì đám đông, họ không thể đem người ấy đến gần Ngài được nên đã dỡ mái nhà ngay trên chỗ Ngài đang ngồi; rồi từ lỗ trống đó họ dùng giường người bại xuống.



⁵Thấy đức tin của họ, Đức Chúa Jêsus phán với người bại: “Hỡi con, tội lỗi con đã được tha.”

⁶Nhưng có mấy thầy thông giáo ngồi đó thắc mắc trong lòng rằng:

⁷“Sao người này nói như vậy? Thật là phạm thượng! Ngoài Đức Chúa Trời, còn ai có thể tha tội được?”

⁸Tâm trí Đức Chúa Jêsus đã nhận biết ngay những gì họ đang nói với nhau nên phán: “Tại sao trong lòng các người lại thắc mắc như vậy?”

⁹Theo các người, giữa việc bảo người bại liệt rằng: ‘Tội con đã được tha,’ và việc bảo: ‘Hãy đứng dậy vác giường mình mà đi’ thì việc nào dễ hơn?

¹⁰Nhưng, để các người biết rằng Con Người ở thế gian có thẩm quyền tha tội”. Ngài phán với người bại liệt:

¹¹“Ta bảo con, hãy đứng dậy, vác giường và đi về nhà!”

¹²Người bại liệt đứng dậy, lập tức vác giường đi ra trước mặt mọi người đến nỗi ai nấy đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời rằng: “Chúng ta chưa từng thấy việc như vậy bao giờ!”

Đức Chúa Jêsus gọi Lê-vi. – Sự kiêng ăn

(Ma-thi-ơ 9:9-17; Lu-ca 5:27-39)

¹³Đức Chúa Jêsus lại đi về phía biển; cả đám đông đến với Ngài, và Ngài dạy dỗ họ.

¹⁴Trên đường đi, Ngài thấy Lê-vi, con A-phê, đang ngồi tại phòng thuế thì phán với ông: “Hãy theo Ta.” Lê-vi đứng dậy đi theo Ngài.

¹⁵Đang khi Đức Chúa Jêsus ngồi ăn tại nhà Lê-vi, có nhiều người thu thuế và kẻ có tội ngồi cùng bàn với Ngài và các môn đồ Ngài, vì trong số đó có nhiều người đã theo Ngài.

¹⁶Các thầy thông giáo thuộc phái Pha-ri-si thấy Ngài ăn chung với những kẻ có tội và người thu thuế thì nói với các môn đồ Ngài rằng: “Tại sao Ngài lại ăn chung với phường thu thuế và bọn người tội lỗi?”



¹⁷Nghe vậy, Đức Chúa Jêsus nói: “Người mạnh khỏe không cần đến thầy thuốc đâu, nhưng là người đau ốm. Ta đến không phải để gọi người công chính, nhưng gọi kẻ có tội.”

¹⁸Bấy giờ các môn đồ của Giăng và người Pha-ri-si đều kiêng ăn, có người đến thưa với Đức Chúa Jêsus rằng: “Tại sao các môn đồ của Giăng và môn đồ của phái Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn các môn đồ của Thầy lại không kiêng ăn?”

¹⁹Đức Chúa Jêsus trả lời: “Có thể nào khách dự tiệc cưới lại kiêng ăn khi chàng rể còn ở với họ? Chẳng nào chàng rể còn ở với họ, thì họ không thể kiêng ăn được.

²⁰Nhưng đến khi chàng rể được đem đi khỏi họ thì trong ngày ấy họ sẽ kiêng ăn.

²¹Không ai vá miếng vải mới vào áo cũ; nếu làm vậy thì miếng vá sẽ chẳng rách áo cũ, và chỗ rách sẽ càng tệ hơn.

²²Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; nếu làm vậy, rượu sẽ làm nứt bầu, rượu mất mà bầu cũng chẳng còn; nhưng rượu mới phải đựng trong bầu da mới.”

Làm việc trong ngày sa-bát

(Ma-thi-ơ 12:1-8; Lu-ca 6:1-5)

²³Vào ngày sa-bát Đức Chúa Jêsus đi ngang qua cánh đồng lúa mì. Khi đang đi, các môn đồ Ngài bắt đầu ngắt mấy bông lúa.

²⁴Những người Pha-ri-si nói với Ngài: “Kìa, tại sao môn đồ của Thầy làm điều không được phép làm trong ngày sa-bát?”

²⁵Ngài đáp: “Các người chưa từng đọc về chuyện Đa-vít đã làm khi người cùng những người đi theo lâm vào cảnh túng đói sao?”

²⁶Trong thời A-bia-tha làm thầy tế lễ thượng phẩm, Đa-vít đã vào nhà Đức Chúa Trời ăn bánh cung hiến và cho những người đi theo ăn nữa, dù bánh ấy chỉ có những thầy tế lễ mới được phép ăn.”

²⁷Rồi Ngài phán: “Ngày sa-bát được tạo nên vì loài người, chứ không phải loài người được tạo nên vì ngày sa-bát.

²⁸Vậy Con Người cũng là Chúa của ngày sa-bát.”

Mác 3

Chúa chữa bệnh trong ngày sa-bát

(Ma-thi-ơ 12:9-14; Lu-ca 6:6-11)

¹Lần khác, Đức Chúa Jêsus vào nhà hội; ở đó có một người đàn ông bị teo một bàn tay.

²Họ theo dõi xem Ngài có chữa cho người đó trong ngày sa-bát không, để tố cáo Ngài.

³Ngài bảo người teo tay: “Hãy ra đứng giữa đây!”

⁴Rồi Ngài hỏi họ: “Trong ngày sa-bát được phép làm việc lành hay việc dữ, nên cứu người hay giết người?” Nhưng họ đều im lặng.

⁵Ngài đưa mắt nhìn họ, vừa giận vừa buồn vì lòng họ cứng cõi, rồi phán với người teo tay: “Hãy giơ tay ra.” Người ấy giơ ra, thì tay được lành.

⁶Các người Pha-ri-si đi ra, lập tức bàn mưu với những người thuộc phe Hê-rốt chống Ngài để tìm cách giết Ngài.

Đoàn dân trên bờ biển

⁷Đức Chúa Jêsus cùng các môn đồ lánh ra phía biển; một đoàn người rất đông từ Ga-li-lê kéo đến theo Ngài. Ngoài ra còn nhiều đoàn người đông đúc khác từ Giu-đê,

⁸thành Giê-ru-sa-lem, miền Y-đu-mê, vùng bên kia sông Giô-đanh, khu vực chung quanh thành Ty-rơ và thành Si-đôn, khi nghe về mọi việc Ngài làm, đã lũ lượt đến với Ngài.

⁹Vì quá đông người nên Ngài bảo các môn đồ chuẩn bị sẵn cho Ngài một chiếc thuyền, để Ngài khỏi bị họ lấn ép.

¹⁰Ngài đã chữa lành nhiều bệnh nhân; vì vậy, ai có bệnh đều cố áp sát Ngài để được chạm vào Ngài.



11Mỗi khi uế linh thấy Ngài, chúng đều sắp mình trước mặt Ngài và kêu lên: “Thầy là Con Đức Chúa Trời!”

12Nhưng Ngài nghiêm cấm chúng tiết lộ Ngài là ai.

Đức Chúa Jêsus chọn mười hai sứ đồ

(Ma-thi-ơ 10:1-4; Lu-ca 6:12-16)

13Đức Chúa Jêsus đi lên núi, gọi những người Ngài muốn, và họ đến với Ngài.

14Ngài lập mười hai người, gọi là sứ đồ, để ở với Ngài, sai họ đi truyền giảng,

15và ban cho họ thẩm quyền đuổi quỷ.

16Đây là mười hai sứ đồ mà Ngài đã lập: Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ;

17Gia-cơ con Xê-bê-đê, và Giăng em Gia-cơ, Ngài đặt tên hai người là Bô-a-nết, nghĩa là con trai của sấm sét;

18Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con A-phê, Tha-đê, Si-môn người Ca-na-nê-an,

19và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là kẻ phản Ngài.

Tội phạm đến Đức Thánh Linh

(Ma-thi-ơ 12:22-32; Lu-ca 11:14-23; 12:10)

20Đức Chúa Jêsus về nhà; cả một đám đông lại tụ họp tại đó đến nỗi Ngài và các môn đồ không thể dùng bữa được.

21Người nhà của Ngài nghe vậy liền tìm đến để giữ Ngài lại, vì người ta nói rằng “Ngài đã bị mất trí.”

22Các thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem xuống lại nói: “Người này bị Bê-ên-xê-bun ám, và nhờ quyền của quỷ vương mà đuổi quỷ.”

23Đức Chúa Jêsus gọi họ đến, dùng ẩn dụ mà nói: “Sa-tan có thể tự đuổi Sa-tan được sao?”

24Nếu một nước tự chia rẽ thì nước ấy không thể đứng vững được;

25nếu một nhà tự chia rẽ, thì nhà ấy không thể đứng vững được.



²⁶Cũng vậy, nếu quỷ Sa-tan tự chống lại chính mình và chia rẽ nhau thì nó không thể đứng vững được mà đã tận số rồi!

²⁷Không ai có thể vào nhà một người có sức mạnh để cướp tài sản mà không lo trói người ấy trước; phải trói người đó lại, rồi mới cướp nhà người được.

²⁸Thật, Ta bảo các người, mọi tội lỗi sẽ được tha cho con cái loài người, kể cả những lời phạm thượng mà chúng nói ra.

²⁹Nhưng ai xúc phạm đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng bao giờ được tha, mà phải mắc tội đời đời.”

³⁰Ngài phán như vậy vì họ nói rằng: “Người này bị uế linh ám.”

Mẹ và các em Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 12:46-50; Lu-ca 8:19-21)

³¹Mẹ và các em Đức Chúa Jêsus đến, đứng bên ngoài và cho người vào gọi Ngài.

³²Đám đông đang ngồi quanh Ngài, thưa với Ngài: “Kìa, mẹ và anh em Thầy ở ngoài kia, đang tìm Thầy.”

³³Ngài đáp: “Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta?”

³⁴Rồi Ngài đưa mắt nhìn những người ngồi chung quanh mình và nói: “Đây là mẹ Ta và anh em Ta!

³⁵Ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời ấy là anh em, chị em, và mẹ Ta vậy.”

Mác 4

Ấn dụ về vương quốc Đức Chúa Trời

(Ma-thi-ơ 13:1-23; Lu-ca 8:1-15)

¹Đức Chúa Jêsus lại bắt đầu giảng dạy bên bờ biển. Có một đoàn người rất đông tụ họp quanh Ngài nên Ngài phải xuống ngồi trên một chiếc thuyền, còn tất cả dân chúng thì đứng trên bờ.

²Ngài dùng ấn dụ dạy dỗ họ nhiều điều. Trong khi dạy, Ngài phán:

³“Hãy nghe đây! Có một người đi ra gieo giống.

⁴Trong khi gieo, một số hạt rơi dọc đường, chim đến ăn hết.



- ⁵Một số khác rơi trên đất đá, chỉ có ít đất, vì lớp không sâu nên liền mọc lên.
- ⁶Nhưng khi mặt trời mọc lên, bị nắng thiêu đốt thì chúng khô héo vì không có rễ.
- ⁷Một số khác rơi giữa bụi gai; gai mọc lên làm cho nghẹt ngòi và không kết quả được.
- ⁸Một số khác nữa rơi trên chỗ đất tốt nên kết quả, lớn lên và nảy nở, một hạt ra ba chục, hạt khác sáu chục, hạt khác một trăm.”
- ⁹Ngài lại phán: “Ai có tai để nghe, hãy nghe!”

Ý nghĩa của ẩn dụ

- ¹⁰Khi Đức Chúa Jêsus còn lại một mình, những người ở quanh Ngài cùng với mười hai sứ đồ đến hỏi Ngài về các ẩn dụ.
- ¹¹Ngài phán: “Sự mầu nhiệm về vương quốc Đức Chúa Trời đã được ban cho các con; nhưng đối với người ngoài, thì mọi sự đều nằm trong các ẩn dụ, để họ: Xem thì vẫn xem, mà không thấy, Nghe thì vẫn nghe, mà không hiểu; E rằng họ hỏi cái mà được tha tội chẳng.”
- ¹³Rồi Ngài nói: “Các con không hiểu ẩn dụ này sao? Vậy thì làm sao hiểu được tất cả các ẩn dụ khác?”
- ¹⁴Người gieo giống, tức là gieo đạo.
- ¹⁵Những hạt ở dọc đường là những kẻ đã chịu nghe đạo được gieo ra, nhưng họ vừa nghe xong thì Sa-tan lập tức đến, cất đi đạo đã gieo trong lòng họ.
- ¹⁶Cũng vậy, những hạt gieo nơi đất đá là những người khi nghe đạo liền vui mừng tiếp nhận;
- ¹⁷nhưng đạo không đâm rễ trong lòng, chỉ tồn tại nhất thời; nên khi vì đạo mà gặp hoạn nạn hay bất bớ, họ liền vấp ngã.
- ¹⁸Những hạt rơi giữa bụi gai giống như những người nghe đạo,
- ¹⁹nhưng sự lo lắng về đời này, sự quyến rũ của giàu sang, và sự tham muốn những thứ khác xâm chiếm lòng họ, làm cho đạo bị nghẹt ngòi, không kết quả được.



20Còn những hạt được gieo trên đất tốt giống như những người nghe đạo thì tiếp nhận và kết quả, hạt này ra ba chục, hạt khác sáu chục, hạt khác nữa một trăm.”

Ân dụ về cây đèn

(Lu-ca 8:16-18)

21Đức Chúa Jêsus lại hỏi họ: “Có ai đem đèn đặt dưới cái thùng hoặc dưới gầm giường, thay vì đặt trên chân đèn không?”

22Vì chẳng có điều gì giấu kín mà không phải lộ ra, chẳng có điều gì bí mật mà không bị đưa ra ánh sáng.

23Nếu ai có tai để nghe, hãy nghe!”

24Ngài lại phán: “Hãy suy xét điều mình nghe. Các con lường cho người ta mực nào thì họ cũng sẽ lường cho các con mực ấy, và còn được cho thêm nữa.

25Vì ai có sẽ được cho thêm; còn ai không có sẽ bị cất luôn điều mình đang có.”

Ân dụ về hạt giống

26Ngài tiếp tục phán: “Vương quốc Đức Chúa Trời cũng tựa như một người vãi hạt giống xuống đất;

27dù ngủ hay thức, dù đêm hay ngày, hạt giống vẫn cứ nảy mầm và mọc lên mà người ấy chẳng biết thể nào.

28Vì đất tự sinh sản hoa màu, lúc đầu là cây mạ, rồi làm đòng và kết hạt.

29Khi lúa chín, người ấy liền đem lưỡi hái ra gặt, vì mùa thu hoạch đã đến.”

Ân dụ về hạt cải

(Ma-thi-ơ 13:31,32; Lu-ca 13:18,19)

30Ngài lại phán: “Chúng ta có thể lấy điều gì để so sánh hoặc dùng ẩn dụ nào để nói về vương quốc Đức Chúa Trời?”

31Vương quốc ấy giống như một hạt cải, khi đem gieo, nó nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống trên đất;

³²nhưng khi gieo rồi, nó mọc lên, trở thành lớn nhất trong các loại rau, cành lá sum suê đến nỗi chim trời có thể làm tổ dưới tàng nó được.”

³³Ngài dùng nhiều ẩn dụ tương tự để giảng đạo, tùy theo khả năng tiếp thu của họ.

³⁴Ngài không bao giờ giảng cho họ mà không dùng ẩn dụ; nhưng khi ở riêng với các môn đồ, Ngài giải thích tất cả cho họ.

Đẹp cơn bão biển

(Ma-thi-ơ 8:23-27; Lu-ca 8:22-25)

³⁵Chiều tối hôm ấy, Đức Chúa Jê-sus bảo các môn đồ: “Chúng ta hãy qua bờ bên kia.”

³⁶Sau khi lìa đoàn dân, Ngài vẫn ở trong thuyền và các môn đồ đưa Ngài đi; có một số thuyền khác cùng đi nữa.

³⁷Một cơn bão lớn nổi lên, sóng ập vào thuyền đến nỗi thuyền đầy nước;

³⁸nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, tựa trên chiếc gối mà ngủ. Môn đồ đánh thức Ngài và thưa: “Thầy ơi, Thầy không lo chúng ta chết sao?”

³⁹Ngài thức dậy, quở gió và truyền cho biển rằng: “Hãy yên đi, lặng đi!” Gió liền ngưng bật và biển lặng như tờ.

⁴⁰Rồi Ngài bảo các môn đồ: “Sao các con sợ hãi đến thế? Không có đức tin sao?”

⁴¹Các môn đồ vô cùng kinh hãi, nói với nhau: “Người này là ai mà ngay cả gió và biển cũng phải vâng lệnh người?”

Mác 5

Người bị quỷ ám ở Giê-ra-sê

(Ma-thi-ơ 8:28-34; Lu-ca 8:26-39)

¹Đức Chúa Jê-sus cùng các môn đồ sang đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê.

²Khi Ngài bước ra khỏi thuyền, lập tức có một người bị uế linh ám từ nghĩa địa chạy đến trước mặt Ngài.



- ³Người này sống giữa các mồ mả, dù dùng xiềng cũng không ai giữ anh ta được.
- ⁴Nhiều lần bị cùm chân, xiềng tay, nhưng anh ta đều bỏ xiềng tháo cùm, không ai đủ sức chế ngự được.
- ⁵Cả ngày lẫn đêm anh ta cứ lang thang hết nghĩa địa đến đồi núi, la hét, rồi lấy đá đánh bầm mình.
- ⁶Khi thấy Đức Chúa Jê-sus từ đằng xa, anh ta chạy đến, sấp mình trước mặt Ngài
- ⁷và kêu lên: “Lạy Jê-sus, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, tôi có liên can gì với Ngài? Nhân danh Đức Chúa Trời tôi xin Ngài đừng làm khổ tôi.”
- ⁸Vì Đức Chúa Jê-sus vừa phán: “Hỡi uest linh, hãy ra khỏi người này.”
- ⁹Rồi Ngài lại hỏi: “Người tên gì?” Uest linh đáp: “Tên tôi là ‘Quân đoàn’ vì chúng tôi đông lắm.”
- ¹⁰Uest linh lại van xin Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi miền đó.
- ¹¹Bấy giờ có một đàn heo rất đông đang ăn trên sườn đồi.
- ¹²Các uest linh van nài: “Xin Ngài cho chúng tôi nhập vào đàn heo kia.” Đức Chúa Jê-sus cho phép.
- ¹³Các uest linh ra khỏi người ấy và nhập vào đàn heo. Cả đàn khoảng hai nghìn con, từ triền dốc lao xuống biển và chết chìm trong đó.
- ¹⁴Những người chăn heo chạy trốn và đồn tin ấy ra khắp thành thị, thôn quê; dân chúng kéo đến để xem điều gì đã xảy ra.
- ¹⁵Khi đến chỗ Đức Chúa Jê-sus, họ thấy người đã từng bị quỷ “Quân đoàn” ám đang ngồi đó, mặc quần áo và tâm trí tỉnh táo thì họ sợ hãi lắm.
- ¹⁶Những người đã chứng kiến sự việc thuật cho họ nghe chuyện gì đã xảy ra đến cho người bị uest linh ám và cho đàn heo.
- ¹⁷Họ nài xin Ngài rời khỏi địa phận mình.
- ¹⁸Khi Ngài xuống thuyền, người vốn bị quỷ ám xin được theo Ngài.



¹⁹Nhưng Đức Chúa Jêsus từ chối và bảo: “Hãy về nhà, đến với những người thân và thuật lại cho họ những điều lớn lao mà Chúa đã làm cho con, và Ngài đã thương xót con như thế nào.”

²⁰Người ấy đi khắp miền Đê-ca-bô-lơ thuật lại những điều lớn lao mà Đức Chúa Jêsus đã làm cho mình; ai nấy đều kinh ngạc.

Con gái Giai-ru và người phụ nữ bị rong huyết

(Ma-thi-ơ 9:18-26; Lu-ca 8:40-56)

²¹Đức Chúa Jêsus lại xuống thuyền vượt qua bờ bên kia. Một đoàn người rất đông tụ họp chung quanh Ngài lúc Ngài đang ở bên bờ biển.

²²Bấy giờ, một trong những viên quản lý nhà hội tên là Giai-ru đến. Khi thấy Đức Chúa Jêsus, ông liền phủ phục dưới chân Ngài,

²³nài xin rằng: “Con gái nhỏ của tôi sắp chết. Xin Thầy đến và đặt tay trên cháu, để cháu được chữa lành và sống.”

²⁴Đức Chúa Jêsus đi với Giai-ru. Một đoàn người rất đông cùng đi theo và lấn ép Ngài.

²⁵Trong số đó có một phụ nữ bị rong huyết đã mười hai năm.

²⁶Lâu nay bà đã khốn khổ trong tay nhiều thầy thuốc, hao tốn hết tiền của, nhưng bệnh không thuyên giảm mà ngày càng nặng thêm.

²⁷Bà đã nghe nói về Đức Chúa Jêsus nên lấn vào giữa đám đông, tiến đến phía sau Ngài và chạm vào áo Ngài.

²⁸Vì bà tự nhủ: “Chỉ cần chạm được áo Ngài, thì ta sẽ được lành.”

²⁹Lập tức, máu cầm lại. Bà cảm nhận ngay rằng mình đã được chữa lành.

³⁰Đức Chúa Jêsus liền nhận biết có một năng quyền vừa ra từ Ngài nên Ngài quay sang phía đám đông và hỏi: “Ai đã chạm vào áo Ta?”

³¹Các môn đồ thưa: “Thầy thấy đám đông chen lấn Thầy, sao Thầy còn hỏi: ‘Ai chạm đến Ta?’ ”

³²Ngài nhìn chung quanh để xem ai đã làm điều đó.

³³Người phụ nữ biết điều gì đã xảy đến cho mình nên run sợ, đến phủ phục dưới chân Ngài và trình bày với Ngài tất cả sự thật.

³⁴Đức Chúa Jêsus phán: “Hỡi con gái Ta, đức tin của con đã cứu con; hãy đi bình an và được lành bệnh.”

³⁵Khi Ngài còn đang nói, có người từ nhà của Giai-ru đến nói với ông: “Con gái ông đã chết rồi, còn phiền Thầy làm gì nữa?”

³⁶Chẳng bận tâm đến những lời ấy, Đức Chúa Jêsus bảo viên quản lý nhà hội: “Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.”

³⁷Ngài không cho ai theo mình ngoài Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, em Gia-cơ.

³⁸Đến nhà Giai-ru, thấy mọi người đang làm om sòm, kẻ khóc người than inh ỏi,

³⁹Ngài bước vào nhà và nói với họ: “Sao các người làm ồn ào và khóc lóc vậy? Không phải cháu bé chết đâu, nhưng nó đang ngủ.”

⁴⁰Họ nhạo cười Ngài. Ngài đuổi mọi người ra ngoài, rồi đưa cha mẹ đứa trẻ cùng ba môn đồ đến chỗ cháu bé đang nằm.

⁴¹Ngài cầm tay cháu bé và phán: “*Ta-li-tha-cum*”; nghĩa là: “Này bé gái, Ta truyền cho con hãy trỗi dậy.”

⁴²Lập tức cháu gái trỗi dậy và bước đi, vì cháu đã lên mười hai tuổi. Mọi người đều kinh ngạc.

⁴³Ngài nghiêm giọng ra lệnh cho họ không được cho ai biết việc này, và bảo họ cho đứa trẻ ăn.

Mác 6

Đức Chúa Jêsus tại Na-xa-rét

(Ma-thi-ơ 13:53-58; Lú-ca 4:16-30)

¹Đức Chúa Jêsus rời nơi đó, trở về quê hương mình; các môn đồ cùng đi theo.

²Đến ngày sa-bát, Ngài bắt đầu dạy dỗ trong nhà hội. Nhiều người nghe Ngài giảng thì kinh ngạc và nói: “Do đâu ông này có được những điều ấy? Sự

khôn ngoan mà ông ta được ban cho là gì? Làm sao tay ông ta có thể làm được nhiều việc quyền năng như thế?

³Chẳng phải ông này là người thợ mộc, con trai Ma-ri, anh của Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đe, và Si-môn đó sao? Các em gái ông chẳng phải đang ở đây với chúng ta sao?” Và họ vấp phạm vì Ngài.

⁴Nhưng Đức Chúa Jêsus phán: “Nhà tiên tri không bị khinh dể, ngoại trừ giữa quê hương, bà con và gia đình mình.”

⁵Ở đó Ngài không thể làm một việc quyền năng nào ngoài việc đặt tay trên một vài người đau ốm và chữa lành cho họ.

⁶Ngài ngạc nhiên vì lòng vô tín của họ. Rồi Ngài đi giảng dạy khắp các làng gần đó.

Mười hai sứ đồ được sai phái

(Ma-thi-ơ 10:5-15; Lu-ca 9:1-6)

⁷Ngài gọi mười hai sứ đồ, bắt đầu sai đi từng đôi, và ban cho họ thẩm quyền trên uế linh.

⁸Ngài truyền cho họ khi đi đường, ngoài cây gậy, đừng đem theo gì hết, không bánh, không bao bị, không tiền túi;

⁹chỉ mang dép, không mặc hai áo.

¹⁰Ngài dặn họ: “Khi các con vào một nhà nào, hãy cứ ở đó cho đến lúc ra đi.

¹¹Nếu có nơi nào người ta không tiếp và cũng không nghe các con thì hãy đi khỏi đó, phủ bụi nơi chân mình như một bằng chứng nghịch lại họ.”

¹²Vậy, các sứ đồ ra đi, rao giảng rằng mọi người phải ăn năn.

¹³Họ đã đuổi nhiều quỷ, xức dầu và chữa lành nhiều người bệnh.

Hê-rốt giết Giăng Báp-tít

(Ma-thi-ơ 14:1-12; Lu-ca 9:7-9)

¹⁴Vua Hê-rốt nghe nói về Đức Chúa Jêsus, vì danh tiếng Ngài đã được nhiều người biết đến. Một số người nói: “Giăng Báp-tít đã từ cõi chết sống lại nên mới thực hiện được các phép lạ này.”

- ¹⁵Một số khác thì bảo: “Đó là Ê-li.” Một số khác nữa thì nói: “Đó là nhà tiên tri, như một trong các nhà tiên tri đời xưa.”
- ¹⁶Nhưng khi nghe vậy, Hê-rốt nói: “Đây chính là Giăng, người mà ta đã chém đầu, nay sống lại.”
- ¹⁷Số là Hê-rốt đã sai người bắt Giăng, trói lại và giam trong ngục nhân việc vua đã cưới Hê-rô-đia, vợ Phi-líp em vua, làm vợ.
- ¹⁸Vì Giăng đã can rằng: “Bệ hạ lấy vợ của em mình là điều trái luật pháp”
- ¹⁹nên Hê-rô-đia căm ghét Giăng và muốn giết đi. Nhưng bà không thể giết được,
- ²⁰vì Hê-rốt sợ Giăng, biết ông là một người công chính và thánh thiện, nên vẫn che chở ông. Vua thích nghe Giăng nói, dù mỗi lần nghe xong lòng vua thường bối rối.
- ²¹Vào dịp sinh nhật, Hê-rốt mở tiệc chiêu đãi các cận thần, các sĩ quan, và những nhân vật quan trọng trong miền Ga-li-lê.
- ²²Con gái Hê-rô-đia vào nhảy múa, làm hài lòng Hê-rốt và khách dự tiệc, nên vua nói với cô gái: “Hãy xin bất cứ điều gì con muốn, trẫm sẽ cho.”
- ²³Vua lại thề: “Bất kỳ điều gì con xin, trẫm cũng sẽ cho, dù một nửa vương quốc của trẫm.”
- ²⁴Cô gái đi ra hỏi mẹ: “Con nên xin điều gì?” Mẹ nàng nói: “Cái đầu của Giăng Báp-tít.”
- ²⁵Lập tức, nàng vội vàng trở vào và tâu với vua: “Con muốn bệ hạ cho con cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm ngay bây giờ.”
- ²⁶Vua đau lòng lắm; nhưng vì lời thề và vì khách dự tiệc, vua không muốn thất hứa.
- ²⁷Vua liền sai một đao phủ đi và truyền đem đầu Giăng đến.
- ²⁸Người ấy vào ngục chặt đầu Giăng, rồi để đầu trên mâm và trao cho cô gái. Cô gái trao cho mẹ mình.

29Các môn đồ của Giăng nghe tin, đến lấy xác người, và chôn trong mộ.

Đức Chúa Jêsus hóa bánh lần thứ nhất

(Ma-thi-ơ 14:13-21; Lu-ca 9:10-17; Giăng 6:1-14)

30Các sứ đồ tụ họp chung quanh Đức Chúa Jêsus, tường trình với Ngài mọi việc họ đã làm và dạy dỗ.

31Ngài bảo các sứ đồ: “Các con hãy đi tẽ vào nơi thanh vắng, nghỉ ngơi một lúc.” Vì kẻ qua người lại quá đông, nên Ngài và sứ đồ không có thì giờ để ăn.

32Vậy, Thầy trò cùng xuống thuyền đi tẽ vào nơi thanh vắng.

33Nhiều người thấy thì nhận ra Đức Chúa Jêsus và các môn đồ nên từ khắp các thành, họ chạy bộ theo và đã đến đó trước.

34Vừa ra khỏi thuyền, Đức Chúa Jêsus thấy đoàn dân đông thì cảm thương họ, vì họ như chiên không có người chăn. Ngài bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều.

35Khi trời về chiều, các môn đồ đến thưa với Ngài: “Nơi này hoang vắng mà trời đã chiều rồi;

36xin Thầy cho dân chúng về để họ đi vào các vùng quê, làng mạc lân cận mua thức ăn.”

37Nhưng Ngài bảo: “Chính các con hãy cho họ ăn.” Môn đồ thưa rằng: “Chúng con phải đi mua đến hai trăm đơ-ni-êbánh cho họ ăn sao?”

38Ngài bảo: “Hãy đi xem các con có bao nhiêu bánh?” Sau khi xem xét, các môn đồ thưa: “Có năm cái bánh và hai con cá.”

39Ngài bảo các môn đồ sắp xếp dân chúng ngồi thành từng nhóm trên cỏ xanh.

40Họ ngồi xuống thành từng nhóm, nhóm một trăm, nhóm năm chục.

41Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn, rồi bẻ bánh và trao cho các môn đồ để phân phát cho dân chúng. Ngài cũng chia hai con cá cho mọi người.

42Ai nấy đều ăn no nê.



43Họ thu lại được mười hai giỏ đầy những mẩu bánh và cá thừa.

44Số người ăn bánh là năm nghìn người.

Đức Chúa Jêsus đi trên mặt biển

(Ma-thi-ơ 14:22,23; Giăng 6:15-21)

45Ngay sau đó, Đức Chúa Jêsus giục các môn đồ xuống thuyền đi trước qua bờ bên kia, hướng về thành Bết-sai-đa, trong khi Ngài cho dân chúng ra về.

46Sau khi từ biệt họ, Ngài đi lên núi để cầu nguyện.

47Tối đến, thuyền ở giữa biển, còn Ngài thì ở một mình trên đất liền.

48Ngài thấy các môn đồ chèo chống vất vả vì gió ngược nên khoảng canh tư đêm ấy, Ngài đi trên mặt biển mà đến với môn đồ. Ngài muốn vượt lên trước họ.

49Nhưng khi thấy Ngài đi trên mặt biển, các môn đồ tưởng là ma nên la lên,

50vì tất cả đều thấy Ngài và hoảng sợ. Nhưng Đức Chúa Jêsus liền phán với họ: “Hãy yên lòng, Ta đây, đừng sợ!”

51Rồi Ngài bước lên thuyền với các môn đồ, và gió yên lặng. Họ vô cùng kinh ngạc,

52vì không hiểu ý nghĩa của phép lạ hóa bánh, do lòng họ còn cứng cõi.

Đức Chúa Jêsus chữa bệnh tại Ghê-nê-xa-rét

(Ma-thi-ơ 14:34-36)

53Khi đã qua đến bờ bên kia, Đức Chúa Jêsus và các môn đồ đến đất Ghê-nê-xa-rét, neo thuyền tại đó.

54Vừa ra khỏi thuyền, dân chúng liền nhận ra Ngài.

55Họ chạy khắp vùng, hãy nghe Ngài ở đâu thì khiêng những người bệnh nằm trên giường đến đó.

56Bất cứ nơi nào Đức Chúa Jêsus đến, hoặc làng mạc, thành thị hay thôn quê, người ta đều đem những người bệnh đặt tại các chợ, và nài xin Ngài cho họ ít ra cũng được chạm vào gấu áo của Ngài; những ai đã chạm đến đều được lành bệnh.

Mác 7

Rửa tay trước khi ăn

(Ma-thi-ơ 15:1-20)

- ¹Bấy giờ có mấy người Pha-ri-si và thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến, tụ họp chung quanh Đức Chúa Jê-sus;
- ²họ thấy một vài môn đồ Ngài dùng bữa mà tay không sạch, nghĩa là chưa rửa tay.
- ³(Theo truyền thống của người xưa, người Pha-ri-si và người Giu-đa đều không ăn nếu chưa rửa tay;
- ⁴khi ở chợ về, nếu chưa rửa họ cũng không dùng bữa. Họ lại còn giữ nhiều điều khác nữa như tẩy rửa chén tách, bình lọ và các đồ dùng bằng đồng).
- ⁵Vì thế, những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo hỏi Ngài: “Tại sao môn đồ Thầy không sống theo truyền thống của người xưa, cứ để tay bẩn mà dùng bữa vậy?”
- ⁶Ngài đáp: “Ê-sai đã nói tiên tri về bọn đạo đức giả các ngươi thật là đúng: ‘Dân này lấy môi miệng tôn kính Ta, Nhưng lòng chúng nó cách xa Ta lắm. Việc chúng thờ phượng Ta là vô ích, Giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người.’”
- ⁷Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời mà giữ tập tục của loài người!”
- ⁸Ngài cũng nói với họ: “Các ngươi khéo bỏ điều răn của Đức Chúa Trời để giữ lấy truyền thống của mình!
- ⁹Vì Môi-se đã nói: ‘Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi’ và ‘Ai nguyền rủa cha mẹ thì phải bị xử tử’;
- ¹⁰nhưng các ngươi lại bảo: ‘Nếu ai nói với cha mẹ rằng những gì con có thể giúp cha mẹ là co-ban’ (nghĩa là lễ vật đã dâng cho Đức Chúa Trời).
- ¹¹Vậy các ngươi không cho phép người ấy làm gì cho cha mẹ mình nữa.
- ¹²Như thế, các ngươi cố bám giữ truyền thống của mình mà chối bỏ lời Đức Chúa Trời. Các ngươi còn làm nhiều việc khác tương tự như vậy.”



14Sau đó, Ngài lại gọi dân chúng đến và phán: “Tất cả hãy nghe Ta và hiểu rằng:

15Không có vật gì từ bên ngoài vào trong con người có thể làm ô ướ người được; nhưng những gì ra từ bên trong con người mới làm ô ướ người.”

17Khi Ngài đã vào trong nhà và cách xa dân chúng rồi, các môn đồ hỏi Ngài về ẩn dụ ấy.

18Ngài phán: “VẬy các con cũng không hiểu sao? Các con không biết rằng chẳng có vật gì từ bên ngoài vào có thể làm ô ướ con người được sao?

19Vì vật đó không đi vào lòng người, nhưng vào bụng, rồi bị thải ra nơi kín đáo.” Như vậy, Ngài ngụ ý rằng mọi thức ăn đều tinh sạch.

20Ngài lại phán: “Điều gì ra từ con người mới làm ô ướ con người.

21Vì từ bên trong, từ lòng người mà sinh ra những ác ý như: tà dâm, trộm cướp, giết người,

22ngoại tình, tham lam, độc ác, dối trá, phóng túng, ganh tị, vu khống, kiêu ngạo, ngông cuồng.

23Tất cả những điều xấu ấy đều xuất phát từ bên trong và làm cho con người ô ướ.”

Đức tin của người phụ nữ Ca-na-an

(Ma-thi-ơ 15:21-28)

24Từ đó, Đức Chúa Jêsus lên đường đi đến địa phận thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Ngài vào một nhà kia và không muốn ai biết mình ở đó, nhưng không thể giấu được.

25Một phụ nữ kia có con gái bị uế linh ám, vừa nghe nói về Ngài, lập tức đến phủ phục dưới chân Ngài.

26Bà là người Hi Lạp, gốc Sy-rô-phê-ni-xi. Bà xin Ngài đuổi quỷ ra khỏi con gái mình.

27Đức Chúa Jêsus bảo bà: “Phải để cho con cái ăn no trước đã, vì lấy bánh của con cái mà ném cho chó ăn là điều không phải lẽ.”



²⁸Nhưng bà thưa rằng: “Lạy Chúa, đúng là vậy, nhưng mấy con chó dưới bàn cũng được ăn những miếng bánh vụn của con cái.”

²⁹Ngài phán: “Con về đi, bởi lời con vừa nói mà quỷ đã ra khỏi con gái con rồi.”

³⁰Về đến nhà, bà thấy con mình nằm trên giường, và quỷ đã ra khỏi.

Đức Chúa Jêsus chữa lành người điếc

³¹Đức Chúa Jêsus lại rời địa phận thành Ty-rơ, đi ngang qua thành Si-đôn hướng đến biển Ga-li-lê và vào địa phận Đê-ca-bô-lơ.

³²Người ta đem đến cho Ngài một người điếc và ngọng, nài xin Ngài đặt tay trên người ấy.

³³Ngài đem người ấy ra khỏi đám đông, đặt ngón tay vào tai anh ta, và nhổ nước bọt thấm vào lưỡi anh ta.

³⁴Rồi Ngài ngược mắt lên trời, thở dài và phán: “*Ép-pha-ta!* ” nghĩa là: “Hãy mở ra!”

³⁵Tức thì tai người ấy được mở ra, lưỡi được thông thả, và anh ta nói rõ ràng.

³⁶Đức Chúa Jêsus bảo họ đừng thuật chuyện này với ai, nhưng Ngài càng cấm, người ta càng nói.

³⁷Mọi người đều vô cùng ngạc nhiên và nói: “Ngài làm mọi việc thật tốt đẹp: Ngài khiến kẻ điếc nghe được, người câm nói được!”

Mác 8

Đức Chúa Jêsus hóa bánh lần thứ hai

(Ma-thi-ơ 15:32-39)

¹Trong những ngày đó, lại có một đoàn dân đông tụ họp và họ không có gì để ăn, nên Đức Chúa Jêsus gọi các môn đồ đến và bảo:

²“Ta cảm thương đoàn dân này, vì họ đã ở với Ta ba ngày và bây giờ không có gì ăn cả.



³Nếu Ta để họ bụng đói ra về, chắc họ sẽ xiú dọc đường vì trong họ có một số người từ những nơi xa đến.”

⁴Môn đồ thưa rằng: “Giữa nơi hoang mạc này, làm sao có thể kiếm đủ bánh cho họ ăn?”

⁵Ngài hỏi: “Các con có bao nhiêu bánh?” Họ thưa: “Có bảy cái.”

⁶Ngài truyền cho đoàn dân ngồi xuống đất; lấy bảy cái bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra trao cho các môn đồ để phân phát cho dân chúng.

⁷Các môn đồ cũng có mấy con cá nhỏ; Đức Chúa Jêsus tạ ơn, rồi cũng truyền đem phân phát như vậy.

⁸Ai nấy đều ăn no nê và họ thu lại được bảy giỏ đầy những mẩu bánh thừa.

⁹Số người ăn khoảng chừng bốn nghìn người. Đức Chúa Jêsus cho dân chúng về,

¹⁰còn Ngài lập tức xuống thuyền cùng các môn đồ đi sang vùng Đa-ma-nu-tha.

Xin dấu lạ từ trời

(Ma-thi-ơ 16:1-4)

¹¹Có mấy người Pha-ri-si đến và tranh luận với Ngài, họ xin Ngài một dấu lạ từ trời để thử Ngài.

¹²Đức Chúa Jêsus thở than trong lòng rằng: “Tại sao thế hệ này lại tìm kiếm dấu lạ? Thật, Ta bảo các người, sẽ chẳng có một dấu lạ nào được ban cho thế hệ này cả.”

¹³Rồi Ngài rời họ, trở lại thuyền và sang bờ bên kia.

Men của người Pha-ri-si

(Ma-thi-ơ 16:5-12)

¹⁴Các môn đồ quên đem bánh theo; trong thuyền họ chỉ có một cái bánh thối.

¹⁵Ngài nhắc nhở họ: “Hãy thận trọng và đề phòng men của người Pha-ri-si và men của đảng Hê-rốt.”

¹⁶Các môn đồ bàn luận với nhau: “Chắc tại chúng ta không có bánh.”

17Biết điều đó, Đức Chúa Jêsus nói: “Sao các con lại bàn luận với nhau về việc các con không có bánh? Các con vẫn còn chưa biết, chưa hiểu sao? Lòng các con vẫn cứng cõi sao?”

18Sao các con có mắt mà không thấy? Có tai mà không nghe? Các con không nhớ sao?”

19Khi Ta bẻ năm cái bánh cho năm nghìn người, các con thu được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa?” Họ thưa: “Mười hai giỏ.”

20“Còn khi Ta bẻ bảy cái bánh cho bốn nghìn người, các con thu được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa?” Họ thưa: “Bảy giỏ.”

21Ngài phán: “Các con vẫn còn chưa hiểu sao?”

Người mù ở Bết-sai-đa

22Đức Chúa Jêsus và môn đồ đến làng Bết-sai-đa. Người ta đem cho Ngài một người mù và nài xin Ngài chạm vào anh.

23Ngài nắm tay người mù, dắt anh ra khỏi làng, thoa nước miếng lên mắt và đặt tay trên anh, rồi hỏi: “Con có thấy gì không?”

24Người mù ngước lên rồi thưa: “Con thấy người ta, nhưng trông họ như cây cối, đang di chuyển.”

25Đức Chúa Jêsus lại đặt tay trên mắt anh; anh chăm chú nhìn, thị giác được phục hồi và anh thấy rõ mọi vật.

26Đức Chúa Jêsus cho anh về và dặn: “Đừng trở vào trong làng.”

Sự tuyên xưng của Phi-e-rơ

(Ma-thi-ơ 16:13-20; Lu-ca 9:18-21)

27Đức Chúa Jêsus cùng các môn đồ đi khỏi đó, vào các làng gần thành Sê-sa-rê Phi-líp. Dọc đường, Ngài hỏi các môn đồ rằng: “Thiên hạ nói Ta là ai?”

28Họ thưa: “Người thì nói Thầy là Giăng Báp-tít; người thì nói là Ê-li; người khác thì nói là một trong các nhà tiên tri.”

29Ngài hỏi: “Còn các con thì nói Ta là ai?” Phi-e-rơ thưa rằng: “Thầy là Đấng Christ.”

30 Đức Chúa Jêsus truyền cho các môn đồ không được nói về Ngài với ai cả.

Đức Chúa Jêsus báo trước về sự chết và sống lại của Ngài

(Ma-thi-ơ 16:21-28; Lu-ca 9:22-27)

31 Bấy giờ, Ngài bắt đầu dạy các môn đồ rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo chối bỏ, phải bị giết, và sau ba ngày phải sống lại.

32 Ngài nói rõ ràng việc này với các môn đồ. Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra, và trách Ngài.

33 Nhưng Đức Chúa Jêsus quay lại nhìn các môn đồ, và quở trách Phi-e-rơ: “Hỡi Sa-tan, hãy lui ra đằng sau Ta, vì ngươi chẳng nghĩ đến việc của Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến việc loài người.”

34 Sau đó, Ngài gọi dân chúng và các môn đồ đến và nói: “Nếu ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta.

35 Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai vì Ta và Tin Lành mà mất mạng sống, thì sẽ cứu được mạng sống mình.

36 Một người nếu được cả thế gian mà mất linh hồn mình thì có ích gì?

37 Người ấy sẽ lấy gì mà đổi lại linh hồn mình?

38 Vì nếu ai hổ thẹn về Ta và đạo Ta giữa thế hệ gian dân tội lỗi này, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn về người ấy khi Ngài cùng với các thiên sứ thánh ngự đến trong vinh quang của Cha Ngài.”

Mác 9

1 Ngài phán với các môn đồ: “Thật, Ta bảo các con, một số trong những người đang đứng đây sẽ không chết trước khi thấy vương quốc Đức Chúa Trời đến với uy quyền.”

Đức Chúa Jêsus hóa hình

(Ma-thi-ơ 17:1-13; Lu-ca 9:28-36)

2 Sáu ngày sau, Đức Chúa Jêsus đem riêng Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng cùng với Ngài lên một ngọn núi cao, và Ngài hóa hình trước mặt họ.



³Y phục Ngài trở nên rực sáng và trắng tinh đến nỗi chẳng có thợ nhuộm nào trên thế gian này có thể nhuộm trắng được như vậy.

⁴Ê-li và Môi-se hiện ra nói chuyện với Đức Chúa Jê-sus.

⁵Phi-e-rơ thưa với Đức Chúa Jê-sus: “Thưa Thầy, chúng ta ở đây tốt lắm; xin để chúng con dựng ba cái trại: một cái cho Thầy, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li.”

⁶Vì cả ba đều quá sợ hãi nên Phi-e-rơ không biết mình đang nói gì.

⁷Rồi có một đám mây che phủ họ; từ trong đám mây có tiếng phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta, hãy nghe lời Người!”

⁸Bỗng nhiên, các môn đồ nhìn quanh, không thấy ai cả, chỉ còn một mình Đức Chúa Jê-sus ở với họ mà thôi.

⁹Khi cùng các môn đồ từ trên núi xuống, Ngài dặn họ không được nói lại với ai những điều mình đã thấy cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại.

¹⁰Các môn đồ ghi nhớ lời ấy và hỏi nhau “từ cõi chết sống lại” nghĩa là gì?

¹¹Rồi họ hỏi Ngài: “Tại sao các thầy thông giáo lại nói rằng Ê-li phải đến trước?”

¹²Ngài đáp: “Thật Ê-li phải đến trước để phục hồi mọi việc. Còn lời chép về Con Người rằng Ngài phải chịu nhiều đau khổ và bị ngược đãi thì thế nào?”

¹³Nhưng Ta nói cho các con biết, Ê-li đã đến rồi, và người ta đã đối xử với người theo ý họ, đúng như lời đã chép về người vậy.”

Đức Chúa Jê-sus chữa lành cậu bé bị quỷ ám

(Ma-thi-ơ 17:14-21; Lu-ca 9:37-43a)

¹⁴Khi Đức Chúa Jê-sus và ba môn đồ trở lại chỗ các môn đồ khác thì thấy một đoàn dân rất đông đang vây quanh họ; có mấy thầy thông giáo đang tranh luận với họ.

¹⁵Vừa thấy Ngài, cả đám đông rất ngạc nhiên, liền chạy đến chào đón Ngài.

¹⁶Ngài hỏi họ: “Các người tranh luận với các môn đồ về việc gì vậy?”



17Một người trong đám đông trả lời: “Thưa Thầy, tôi đem con trai tôi đến cho Thầy. Cháu bị quỷ cầm ám,

18mỗi lần quỷ nhập vào thì vật cháu ngã xuống, làm cho sùi bọt mép, nghiền răng rồi cứng đờ người ra. Tôi đã nhờ các môn đồ Thầy đuổi quỷ ấy, nhưng họ không đuổi được.”

19Đức Chúa Jêsus nói: “Hỡi thế hệ vô tín kia, Ta sẽ phải ở với các người cho đến chừng nào? Ta sẽ còn chịu đựng các người cho đến bao giờ? Hãy đem đứa trẻ đến cho Ta.”

20Họ đem đứa trẻ đến cho Ngài. Vừa thấy Đức Chúa Jêsus, quỷ lập tức vật mạnh đứa trẻ, nó ngã xuống đất, lăn lộn, sùi bọt mép.

21Đức Chúa Jêsus hỏi người cha: “Cháu bị thế này đã bao lâu rồi?” Người cha thưa: “Từ khi cháu còn bé.

22Quỷ đã nhiều lần ném cháu vào lửa, vào nước, để giết cháu đi. Nhưng nếu Thầy có thể làm được gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho!”

23Đức Chúa Jêsus đáp: “Sao lại nói ‘nếu Thầy có thể làm được’? Ai tin thì mọi việc đều được cả.”

24Cha đứa trẻ liền la lên rằng: “Tôi tin, xin giúp cho sự vô tín của tôi!”

25Khi thấy đoàn dân đổ xô đến, Đức Chúa Jêsus quở trách quỷ và phán: “Quỷ cầm và điếc kia, Ta ra lệnh cho mày phải rời khỏi đứa trẻ này, không được nhập vào nó nữa!”

26Quỷ rú lên, quật mạnh đứa trẻ rồi ra khỏi; đứa trẻ trông như một xác chết, nên nhiều người nói rằng: “Nó chết rồi!”

27Nhưng Đức Chúa Jêsus nắm tay đứa trẻ, đỡ nó lên, và nó đứng dậy.

28Khi Đức Chúa Jêsus đã vào trong nhà rồi, các môn đồ hỏi riêng Ngài: “Tại sao chúng con không thể đuổi được quỷ ấy?”

29Ngài đáp: “Nếu không cầu nguyện thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được.”

Đức Chúa Jêsus lại báo trước về sự chết và sự sống lại của Ngài

(Ma-thi-ơ 17:22, 23; Lu-ca 9:43b-45)

30Rời nơi đó, Đức Chúa Jêsus và các môn đồ đi ngang qua miền Ga-li-lê. Ngài không muốn ai biết việc này,

31vì Ngài đang dạy các môn đồ rằng: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta, họ sẽ giết Ngài; và ba ngày sau khi bị giết, Ngài sẽ sống lại.”

32Nhưng các môn đồ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài.

Sự cao trọng thật

(Ma-thi-ơ 18:1-5; Lu-ca 9:46-48)

33Đức Chúa Jêsus và các môn đồ đến thành Ca-bê-na-um. Khi đã vào trong nhà rồi, Ngài hỏi các môn đồ: “Lúc đi đường, các con bàn cãi với nhau việc gì vậy?”

34Nhưng họ làm thinh, vì dọc đường họ đã cãi nhau xem ai là người cao trọng hơn hết.

35Ngài ngồi xuống, gọi mười hai sứ đồ và nói: “Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm cuối và làm đầy tớ cho mọi người.”

36Rồi Ngài đem một đứa trẻ đặt giữa các môn đồ; Ngài ẵm em bé trong tay và nói:

37“Người nào vì danh Ta tiếp một đứa trẻ như thế này tức là tiếp Ta; còn ai tiếp Ta, thì không phải tiếp Ta, nhưng tiếp Đấng đã sai Ta.”

Không chống chúng ta là thuộc về chúng ta

(Lu-ca 9:49, 50)

38Giăng thưa với Ngài: “Thưa Thầy, chúng con đã thấy có người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ, và chúng con đã cấm vì người ấy không theo chúng ta.”

39Nhưng Đức Chúa Jêsus bảo: “Đừng cấm họ, vì không ai có thể vừa nhân danh Ta làm phép lạ lại vừa nói xấu Ta được.

40Ai không chống chúng ta là ủng hộ chúng ta.

41Còn ai nhân danh Ta mà cho các con một chén nước, vì các con thuộc về Đấng Christ. Thật, Ta bảo các con, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu.

⁴²Nhưng ai gây cho một trong những đứa bé này đã tin Ta sa vào tội lỗi thì thà buộc cối đá vào cổ người ấy mà ném xuống biển còn hơn.”

Cám dỗ

(Ma-thi-ơ 18:6-9; Lu-ca 17:1,2)

⁴³“Nếu tay con gây cho con phạm tội, hãy chặt nó đi! Vì thà cụt một tay mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai tay mà sa vào hỏa ngục, trong lửa chẳng hề tắt.

⁴⁵Nếu chân con gây cho con phạm tội, hãy chặt nó đi! Vì thà cụt một chân mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai chân mà bị ném vào hỏa ngục.

⁴⁷Còn nếu mắt con gây cho con phạm tội, hãy móc nó đi! Vì thà chột mắt mà vào vương quốc Đức Chúa Trời, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục,

⁴⁸là nơi sâu bọ chẳng hề chết và lửa không hề tắt.

⁴⁹Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa.

⁵⁰Muối vốn là tốt, nhưng nếu muối mất mặn, thì làm thế nào cho mặn lại được? Các con phải có muối trong lòng mình, và sống hòa thuận với nhau.”

Mác 10

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus tại Giu-đê và Giê-ru-sa-lem

(10:1 – 13:37)

Vấn đề ly dị

(Ma-thi-ơ 19:1-12; Lu-ca 16:18)

¹Từ đó Đức Chúa Jêsus đi vào miền Giu-đê và miền bên kia sông Giô-đanh. Đoàn dân đông lại tụ họp quanh Ngài, và như thường lệ, Ngài dạy dỗ họ.

²Có mấy người Pha-ri-si đến hỏi để thử Ngài: “Đàn ông có được phép ly dị vợ không?”

³Ngài hỏi: “Môi-se đã truyền dạy các người điều gì?”

⁴Họ thưa: “Môi-se cho phép người đàn ông viết giấy ly hôn rồi ly dị vợ.”

⁵Đức Chúa Jêsus phán: “Chính vì sự cứng lòng của các người mà Môi-se mới viết ra luật này.



- ⁶Nhưng từ buổi sáng thế, ‘Đức Chúa Trời chỉ tạo dựng một nam và một nữ.’
- ⁷Vì lý do đó mà người nam phải lìa cha mẹ mình và kết hợp với vợ,
- ⁸và hai người trở nên một thịt.’ Như thế, vợ chồng sẽ không còn là hai nữa, mà chỉ là một.
- ⁹Vậy, loài người không được phân rẽ những người mà Đức Chúa Trời đã phối hợp.”
- ¹⁰Khi ở trong nhà, các môn đồ lại hỏi Ngài về vấn đề này;
- ¹¹Ngài phán: “Người nào ly dị vợ để cưới người khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ.
- ¹²Còn nếu người đàn bà ly dị chồng để kết hôn với người khác thì cũng phạm tội ngoại tình.”

Đức Chúa Jêsus ban phước cho con trẻ

(Ma-thi-ơ 19:13-15; Lu-ca 18:15-17)

- ¹³Người ta đem con trẻ đến với Đức Chúa Jêsus để được Ngài đặt tay trên chúng, nhưng các môn đồ trách họ.
- ¹⁴Thấy vậy, Ngài giận và bảo các môn đồ: “Hãy để con trẻ đến cùng Ta, đừng ngăn cấm chúng, vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về những ai giống như các con trẻ ấy.
- ¹⁵Thật, Ta bảo các con, ai không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì sẽ không vào đó được.”
- ¹⁶Rồi Ngài ẵm những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng và ban phước cho.

Người thanh niên giàu có

(Ma-thi-ơ 19:16-30; Lu-ca 18:18-30)

- ¹⁷Khi Đức Chúa Jêsus vừa khởi hành, có một người chạy đến, quỳ trước mặt Ngài và hỏi: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?”
- ¹⁸Đức Chúa Jêsus đáp: “Tại sao người gọi Ta là nhân lành? Không ai là nhân lành cả, ngoài một mình Đức Chúa Trời.



19Hắn người biết các điều răn: ‘Đừng giết người; đừng phạm tội ngoại tình; đừng trộm cắp; đừng làm chứng dối; đừng lừa đảo; hãy hiếu kính cha mẹ người.’”

20Người ấy nói: “Thưa Thầy, tôi đã tuân giữ mọi điều đó từ thuở niên thiếu.”

21Đức Chúa Jêsus trù mến nhìn anh và nói: “Người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán những gì mình có và phân phát cho người nghèo thì người sẽ có kho báu ở trên trời; rồi hãy đến theo Ta.”

22Nghe vậy, anh sa sầm nét mặt, rồi buồn bã bỏ đi, vì anh ta có quá nhiều của cải.

23Đức Chúa Jêsus đưa mắt nhìn quanh rồi phán với các môn đồ: “Người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời thật khó biết bao!”

24Các môn đồ ngạc nhiên về những lời này. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán: “Hỡi các con, những ai nương cậy vào sự giàu có để được vào vương quốc Đức Chúa Trời thật vô cùng khó khăn!

25Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời.”

26Các môn đồ vô cùng ngạc nhiên, nói với nhau: “Vậy thì ai có thể được cứu?”

27Đức Chúa Jêsus nhìn họ và phán: “Loài người không thể làm được việc này, nhưng với Đức Chúa Trời thì khác; vì Đức Chúa Trời làm được mọi sự.”

28Phi-e-rơ liền nói: “Thưa Thầy, chúng con đã từ bỏ tất cả mà theo Thầy.”

29Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo các con, không một ai vì Ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng,

30mà bây giờ, ngay trong đời này, lại không nhận gấp trăm lần hơn về nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con cái, đất ruộng, cùng với sự bất bớ, và sự sống đời đời trong đời sau.

31Nhưng có nhiều người đầu sẽ trở nên cuối, và người cuối sẽ trở nên đầu.”

Đức Chúa Jêsus báo trước lần thứ ba về sự chết và sống lại của Ngài

(Ma-thi-ơ 20:17-19; Lu-ca 18:31-34)

32 Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ đang trên đường lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đi trước họ. Các môn đồ kinh ngạc, còn những người đi theo thì sợ hãi. Ngài lại đem mười hai sứ đồ riêng ra và nói cho họ những gì sẽ phải xảy đến cho mình.

33 Ngài nói: “Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo. Họ sẽ kết án tử hình Người, rồi giao cho dân ngoại.

34 Người ta sẽ chế nhạo Người, khạc nhổ trên Người, đánh đòn và giết chết Người; nhưng sau ba ngày, Người sẽ sống lại.”

Lời thỉnh cầu của Gia-cơ và Giăng

(Ma-thi-ơ 20:20-28)

35 Hai con trai của Xê-bê-đê là Gia-cơ và Giăng đến gần Đức Chúa Jê-sus và nói: “Thưa Thầy, chúng con mong Thầy thực hiện điều chúng con cầu xin.”

36 Ngài hỏi: “Các con muốn Ta làm gì cho các con?”

37 Họ thưa: “Khi Thầy được vinh hiển, xin cho hai chúng con một người được ngồi bên phải, một người bên trái của Thầy.”

38 Nhưng Đức Chúa Jê-sus nói: “Các con không biết điều mình xin. Các con có thể uống được chén Ta uống, và chịu được báp-têm Ta chịu không?”

39 Họ thưa: “Dạ được!” Đức Chúa Jê-sus phán: “Các con sẽ uống chén Ta uống, và sẽ chịu báp-têm Ta chịu.

40 Nhưng việc ngồi bên phải hay bên trái Ta thì Ta không cho được, vị trí ấy dành cho những người đã được định sẵn.”

41 Nghe vậy, mười sứ đồ kia giận Gia-cơ và Giăng.

42 Đức Chúa Jê-sus gọi họ đến và nói: “Các con biết rằng những người được tôn làm nhà cầm quyền dân ngoại thì thống trị dân; các quan chức cao cấp thì dùng quyền lực mà cai trị.

43 Nhưng giữa các con thì không phải vậy. Trái lại, ai muốn làm lớn trong các con thì phải làm đầy tớ,

⁴⁴còn ai muốn đứng đầu trong các con thì phải làm nô lệ cho mọi người.

⁴⁵Vì Con Người đã đến không phải để được phục vụ nhưng để phục vụ, và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.”

Đức Chúa Jê-sus chữa lành người mù ở Giê-ri-cô

(Ma-thi-ơ 20:29-34; Lu-ca 18:35-43)

⁴⁶Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ đến Giê-ri-cô. Khi Ngài cùng các môn đồ và đoàn dân đông rời khỏi thành, có một người mù tên là Ba-ti-mê, con trai của Ti-mê, ngồi ăn xin bên đường.

⁴⁷Nghe nói đây là Đức Chúa Jê-sus, người Na-xa-rét, anh kêu lớn: “Lạy Đức Chúa Jê-sus, Con vua Đa-vít, xin đoái thương con!”

⁴⁸Nhiều người rầy anh, bảo phải im lặng, nhưng anh càng kêu lớn hơn: “Lạy Con vua Đa-vít, xin đoái thương con!”

⁴⁹Đức Chúa Jê-sus dừng lại và bảo: “Hãy gọi người ấy đến đây.” Họ gọi người mù và bảo: “Hãy vững lòng, đứng dậy, Ngài gọi anh đó.”

⁵⁰Người mù vứt bỏ áo choàng, đứng phắt dậy và đến với Đức Chúa Jê-sus.

⁵¹Đức Chúa Jê-sus hỏi: “Con muốn Ta làm gì cho con?” Anh thưa: “Lạy Thầy, xin cho con được sáng mắt.”

⁵²Ngài phán: “Hãy đi, đức tin con đã chữa lành con.” Lập tức người mù được sáng mắt lại và đi theo Ngài.

Mác 11

Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem

(Ma-thi-ơ 21:1-11; Lu-ca 19:28-40; Giăng 12:12-19)

¹khi đến gần thành Giê-ru-sa-lem, cạnh làng Bết-pha-giê và Bê-tha-ni, ngang núi Ô-liu, Đức Chúa Jê-sus sai hai môn đồ đi,

²và bảo: “Hãy đi vào làng đối diện, vừa vào đó các con sẽ thấy ngay một con lừa con chưa ai cưỡi, đang buộc sẵn ở đó. Hãy mở nó ra và dắt về.

³Nếu có ai hỏi các con: ‘Tại sao các ông làm vậy?’ thì hãy đáp: ‘Chúa cần đến nó và Ngài sẽ gửi trả lại ngay.’ ”



⁴Hai người đi và thấy ở bên đường có một con lừa con đang buộc trước cửa nhà. Họ mở dây lừa ra.

⁵Vài người trong số những người đứng đó hỏi: “Các ông mở lừa con đó làm gì?”

⁶Hai người trả lời như Đức Chúa Jê-sus đã dặn; và họ cho dắt lừa đi.

⁷Họ dắt lừa con về cho Đức Chúa Jê-sus, trải áo mình trên lưng nó, rồi Ngài cười lên.

⁸Nhiều người trải áo mình trên đường, có người trải cành cây vừa chặt ngoài đồng.

⁹Người đi trước, kẻ theo sau đều tung hô rằng: “Hô-sa-na! Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!

¹⁰Phước cho vương quốc sắp đến của vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta! Hô-sa-na trên nơi chí cao!”

Cây vả bị rửa sả

(Ma-thi-ơ 21:18,19)

¹¹Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem và đi vào đền thờ. Ngài đưa mắt nhìn mọi việc chung quanh, rồi cùng với mười hai sứ đồ đi đến làng Bê-tha-ni vì lúc ấy trời đã tối.

¹²Ngày hôm sau, khi rời Bê-tha-ni thì Ngài đói.

¹³Từ xa, Ngài thấy một cây vả đầy lá nên đến xem thử có tìm được gì trên cây không. Nhưng khi đến gần, Ngài không thấy gì khác ngoài lá, vì bây giờ chưa đến mùa vả.

¹⁴Ngài phán với cây vả: “Không một ai còn ăn trái của mày nữa!” Các môn đồ Ngài đều nghe lời ấy.

Đức Chúa Jê-sus dẹp sạch đền thờ

(Ma-thi-ơ 21:12-17; Lu-ca 19:45-48)

¹⁵Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ đến thành Giê-ru-sa-lem. Ngài vào đền thờ, đuổi hết những kẻ bán, người mua trong đền thờ, lật bàn của những kẻ đổi tiền, xô ghế của những người bán bồ câu.



- ¹⁶Ngài không cho phép bất cứ ai đem vật gì đi ngang qua đền thờ.
- ¹⁷Rồi Ngài dạy và phán với họ: “Chẳng phải đã có lời chép rằng: ‘Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc’ hay sao? Nhưng các người đã biến nơi ấy thành hang trộm cướp.”
- ¹⁸Khi nghe được những lời này, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo tìm cách giết Ngài. Họ sợ Ngài, vì cả đoàn dân đều thán phục sự dạy dỗ của Ngài.
- ¹⁹Tối đến, Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ ra khỏi thành.

Bài học từ cây vả

(Ma-thi-ơ 21:20-22)

- ²⁰Sáng hôm sau, khi đi ngang qua đó, họ thấy cây vả đã khô đến tận rễ;
- ²¹Phi-e-rơ nhớ lại chuyện hôm qua nên thưa với Ngài: “Thầy ơi, xem kìa! Cây vả mà Thầy quả đã chết khô rồi.”
- ²²Đức Chúa Jê-sus phán: “Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời.
- ²³Thật, Ta bảo các con, ai bảo hòn núi này: ‘Hãy nhấc lên, và lao xuống biển,’ nếu trong lòng người ấy không có chút nghi ngờ, nhưng tin điều mình nói sẽ xảy ra, thì điều đó sẽ được thực hiện.
- ²⁴Vì vậy Ta bảo các con, bất cứ điều gì các con xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin rằng mình đã nhận được rồi, thì các con sẽ được điều ấy.
- ²⁵Khi các con đứng cầu nguyện, nếu có chuyện bất bình với ai thì hãy tha thứ, để Cha các con ở trên trời cũng tha thứ những vi phạm của các con.”

Chất vấn về thẩm quyền của Đức Chúa Jê-sus

(Ma-thi-ơ 21:23-27; Lu-ca 20:1-8)

- ²⁷Đức Chúa Jê-sus và các môn đồ trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Khi Ngài đang đi trong đền thờ, các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão đến cùng Ngài,
- ²⁸và hỏi: “Bởi thẩm quyền nào mà Thầy làm những việc này, hay ai đã cho Thầy thẩm quyền để làm những việc ấy?”



²⁹Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta cũng hỏi các người một câu; hãy trả lời Ta thì Ta sẽ nói cho các người biết Ta làm những việc này bởi thẩm quyền nào.

³⁰Báp-têm của Giăng đến từ trời hay từ loài người? Hãy trả lời cho Ta đi.”

³¹Họ bàn luận với nhau: “Nếu chúng ta nói, ‘Từ trời’ thì ông ấy sẽ nói, ‘Vây, tại sao các người không tin Giăng?’

³²Còn nếu chúng ta nói, ‘Từ loài người?’” — Họ sợ dân chúng, vì mọi người đều cho rằng Giăng thật là một nhà tiên tri. —

³³Vì vậy, họ trả lời Đức Chúa Jêsus: “Chúng tôi không biết.” Đức Chúa Jêsus bảo họ: “Ta cũng sẽ không nói cho các người biết bởi thẩm quyền nào Ta làm những việc này.”

Mác 12

Ẩn dụ về những người thuê vườn nho

(Ma-thi-ơ 21:33-46; Lu-ca 20:9-19)

¹Đức Chúa Jêsus bắt đầu dùng ẩn dụ nói với họ: “Người kia trồng một vườn nho, rào chung quanh, đào hầm ép rượu, xây một tháp canh, rồi cho những người trồng nho thuê, và đi qua một xứ khác.

²Đến mùa, chủ vườn sai một đầy tớ đến gặt những người trồng nho để thu một phần hoa lợi từ vườn nho.

³Nhưng chúng bắt đầy tớ, đánh đập rồi đuổi về tay không.

⁴Người chủ lại sai một đầy tớ khác đến, chúng đánh vào đầu và nhục mạ anh ta.

⁵Người chủ sai tiếp một đầy tớ khác đến thì họ giết đi. Nhiều đầy tớ khác cũng bị đối xử như vậy, người thì bị đánh, kẻ thì bị giết.

⁶Chủ vườn chỉ còn một người, đó là con trai một yêu dấu của mình. Cuối cùng, ông sai con mình đi, tự nhủ rằng: ‘Chúng sẽ kính nể con trai ta!’

⁷Nhưng bọn trồng nho đó bàn với nhau: ‘Đây là đứa con thừa kế. Nào, hãy giết nó đi thì gia tài của nó sẽ thuộc về chúng ta.’

⁸Chúng bắt người con trai ấy, giết đi và ném ra ngoài vườn nho.

⁹Vậy, chủ vườn nho sẽ làm gì? Ông sẽ đến diệt những kẻ trồng nho đó, rồi giao vườn nho cho những người khác.

¹⁰Các người chưa từng đọc lời Kinh Thánh này sao: ‘Hòn đá bị thợ xây loại ra, Đã trở nên đá góc nhà;

¹¹Đây là việc Chúa làm, Và ấy là sự diệu kỳ trước mắt chúng ta?’”

¹²Các nhà lãnh đạo Do Thái giáo muốn tìm cách bắt Ngài, vì biết Ngài dùng ẩn dụ ấy ám chỉ họ. Nhưng họ lại sợ dân chúng nên bỏ Ngài mà đi.

Đức Chúa Trời và Sê-sa

(Ma-thi-ơ 22:15-22; Lu-ca 20:20-26)

¹³Sau đó, họ sai mấy người thuộc phái Pha-ri-si và phe Hê-rốt đến gặp Đức Chúa Jê-sus để gài bẫy Ngài trong lời nói.

¹⁴Họ đến nói với Ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân chính, không vị nể ai; vì Thầy không nhìn bề ngoài của con người, nhưng dạy đường lối Đức Chúa Trời cách trung thực. Vậy, việc nộp thuế cho Sê-sa có đúng luật không? Chúng tôi có phải nộp hay không?”

¹⁵Biết được thái độ đạo đức giả của họ, Ngài bảo: “Tại sao các người thử Ta? Hãy đem cho Ta xem một đồng đơ-ni-ê.”

¹⁶Họ đem cho Ngài một đồng tiền. Ngài hỏi: “Hình và hiệu này của ai?” Họ trả lời: “Của Sê-sa.”

¹⁷Đức Chúa Jê-sus phán: “Hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và hãy trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời.” Họ vô cùng kinh ngạc về Ngài.

Chất vấn về sự sống lại

(Ma-thi-ơ 22:23-33; Lu-ca 20:27-40)

¹⁸Một số người thuộc phái Sa-đu-sê, là những người nói rằng không có sự sống lại, đến hỏi Ngài:

¹⁹“Thưa Thầy, Môi-se đã ban cho chúng tôi luật này: ‘Nếu một người có anh qua đời, để vợ lại nhưng không có con, thì người ấy phải lấy vợ góa đó để có con nối dõi cho anh mình.’

²⁰Có bảy anh em kia, người anh cả cưới vợ, rồi chết, không có con.

²¹Người thứ hai lấy vợ góa ấy, rồi cũng chết không có con; người thứ ba cũng vậy.

²²Cả bảy người đều không để lại đứa con nào. Sau cùng, người đàn bà cũng chết.

²³Lúc sống lại, người đàn bà đó sẽ là vợ của ai? Vì cả bảy người đều đã lấy nàng làm vợ.”

²⁴Đức Chúa Jê-sus đáp: “Có phải do không hiểu biết Kinh Thánh và quyền năng của Đức Chúa Trời mà các người đã sai lầm chẳng?”

²⁵Vì khi từ cõi chết sống lại, người ta không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng, nhưng sẽ như thiên sứ trên trời vậy.

²⁶Còn việc người chết được sống lại, các người chưa đọc câu chuyện về bụi gai trong sách Môi-se sao? Vì sao Đức Chúa Trời đã phán với ông, “Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp”?

²⁷Ngài không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của người sống. Thật các người sai lầm nghiêm trọng.”

Điều răn quan trọng nhất

(Ma-thi-ơ 22:34-40; Lu-ca 10:25-28)

²⁸Một trong các thầy thông giáo đến gần, nghe Đức Chúa Jê-sus và người Sa-đu-sê tranh luận với nhau, thấy Đức Chúa Jê-sus đối đáp hay, nên hỏi Ngài: “Trong các điều răn, điều nào quan trọng nhất?”

²⁹Đức Chúa Jê-sus đáp: “Điều răn quan trọng nhất là, ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta là Chúa duy nhất.

³⁰Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí, hết sức lực mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.’

³¹Điều thứ hai là: ‘Người phải yêu người lân cận như chính mình.’ Không có điều răn nào lớn hơn hai điều này.”

³²Thầy thông giáo nói: “Thưa Thầy, thật đúng như Thầy nói, Đức Chúa Trời chỉ có một, ngoài Ngài chẳng có Đấng nào khác.



³³Thật vậy, kính mến Chúa hết lòng, hết trí, hết sức, và yêu người lân cận như chính mình, còn quan trọng hơn việc dâng mọi tế lễ toàn thiêu và các tế lễ khác.”

³⁴Thấy người ấy trả lời khôn ngoan, Đức Chúa Jêsus nói: “Người không xa vương quốc Đức Chúa Trời đâu.” Sau đó không còn ai dám hỏi Ngài nữa.

Đấng Christ và vua Đa-vít

(Ma-thi-ơ 22:41-46; Lu-ca 20:41-44)

³⁵Khi đang giảng dạy trong đền thờ, Đức Chúa Jêsus đặt câu hỏi: “Làm sao các thầy thông giáo lại có thể nói Đấng Christ là con Đa-vít?”

³⁶Chính Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm thúc, đã nói rằng: ‘Chúa phán với Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta, Cho đến khi Ta đặt các kẻ thù Con dưới chân Con.’

³⁷Chính Đa-vít gọi Ngài là Chúa, vậy làm sao Ngài là con vua ấy được?” Đoàn dân đông lắng nghe Ngài một cách thích thú.

Cảnh giác đối với các thầy thông giáo

(Ma-thi-ơ 23:1-36; Lu-ca 20:45-47)

³⁸Trong lúc dạy dỗ, Ngài nói: “Hãy đề phòng các thầy thông giáo, là những người ưa mặc áo dài đi dạo, thích được người ta chào mình nơi phố chợ,

³⁹muốn ngồi ghế quan trọng nhất trong các nhà hội và chỗ danh dự trong các buổi tiệc.

⁴⁰Họ nuốt nhà của các bà góa mà giả bộ cầu nguyện dài dòng. Họ sẽ bị phán xét nặng hơn.”

Sự dâng hiến của một bà góa

(Lu-ca 21:1-4)

⁴¹Đức Chúa Jêsus ngồi đối diện với thùng lặt hiến, và quan sát dân chúng khi họ bỏ tiền vào thùng.

⁴²Nhiều người giàu bỏ vào rất nhiều tiền. Cũng có một bà góa nghèo đến bỏ vào thùng hai đồng tiền nhỏ, trị giá một phần tư xu.

⁴³Ngài gọi các môn đồ đến và bảo: “Thật, Ta bảo các con, bà góa nghèo này đã bỏ tiền vào thùng lặt hiến nhiều hơn tất cả những người khác.

⁴⁴Vì những người khác lấy tiền dư bạc thừa mà dâng; còn bà góa này, rất nghèo túng nhưng đã dâng hết những gì mình có, là tất cả những gì để nuôi sống mình.”

Mác 13

Lời tiên báo về sự hủy phá Giê-ru-sa-lem và sự quang lâm của Chúa

(Ma-thi-ơ 24:1,2; Lu-ca 21:5,6)

¹Khi Đức Chúa Jêsus vừa ra khỏi đền thờ, một môn đồ thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy xem kia, những tảng đá to lớn và các tòa nhà vĩ đại làm sao!”

²Đức Chúa Jêsus đáp: “Con thấy những tòa nhà này vĩ đại ư? Rồi đây sẽ không còn viên đá nào chồng trên viên đá nào nữa. Tất cả đều sẽ bị đổ xuống.”

³Khi Ngài đang ngồi trên núi Ô-liu, đối diện với đền thờ, Phi-e-rơ, Gia-co, Giăng, và Anh-rê đến hỏi riêng Ngài:

⁴“Xin Thầy nói cho chúng con biết lúc nào các điều ấy xảy đến, và có dấu hiệu nào để biết thời điểm kết thúc tất cả các việc ấy không?”

⁵Đức Chúa Jêsus bắt đầu nói với họ: “Hãy cảnh giác, đừng để ai lừa dối các con.

⁶Vì có nhiều kẻ sẽ mạo danh Ta mà đến và nói rằng: ‘Chính ta là đấng ấy!’ và chúng sẽ lừa dối nhiều người.

⁷Khi các con nghe nói về chiến tranh và tin đồn về chiến tranh thì đừng bối rối; việc ấy phải xảy đến, nhưng chưa phải là cuối cùng đâu.

⁸Vì dân này sẽ nổi lên nghịch lại dân khác, nước nọ chống với nước kia. Sẽ có động đất nhiều nơi, và đói kém xảy ra. Đây mới chỉ là khởi điểm của những khốn khổ mà thôi.

⁹Về phần các con, phải cảnh giác vì họ sẽ nộp các con cho các tòa án; các con sẽ bị đánh đập trong các nhà hội; và vì Ta, các con sẽ phải đứng trước mặt các tổng đốc và các vua để làm chứng cho họ.



- 10**Nhưng trước hết, Tin Lành phải được rao giảng cho mọi dân tộc.
- 11**Khi họ giải nộp các con, đừng lo trước về điều mình sẽ nói, nhưng trong giờ đó, hãy nói theo lời sẽ được ban cho các con; vì không phải các con nói đâu, nhưng là Đức Thánh Linh.
- 12**Anh em sẽ nộp nhau để bị giết; cha sẽ nộp con; con cái sẽ nổi lên nghịch lại cha mẹ và khiến họ phải chết.
- 13**Các con sẽ bị mọi người ganh ghét vì danh Ta. Nhưng ai bền chí cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu.
- 14**Nhưng khi các con thấy điều gớm ghiếc gây nên cảnh hoang tàn tại nơi không được phép gây ra (ai đọc phải hiểu), thì ai đang ở trong miền Giu-đê hãy trốn lên núi;
- 15**ai ở trên mái nhà đừng xuống hoặc chạy vào nhà để lấy bất cứ vật gì;
- 16**ai ở ngoài đồng chớ trở về lấy áo choàng.
- 17**Trong những ngày ấy, thật khốn thay cho phụ nữ mang thai và các bà còn cho con bú!
- 18**Hãy cầu nguyện cho việc đó không xảy ra trong mùa đông.
- 19**Vì trong những ngày ấy sẽ có hoạn nạn mà từ thuở khai thiên lập địa, lúc Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ cho đến bây giờ cũng chưa từng có, và về sau cũng chẳng bao giờ có như vậy.
- 20**Nếu Chúa không rút ngắn các ngày ấy thì không một ai được cứu; nhưng vì những người Ngài đã chọn nên Ngài rút ngắn các ngày ấy.
- 21**Khi ấy, nếu có ai bảo các con: ‘Này, Đấng Christ ở đây!’ hay ‘Kìa, Ngài ở đó!’ thì đừng tin.
- 22**Những kẻ giả danh Đấng Christ và bọn tiên tri giả sẽ xuất hiện; chúng làm các dấu lạ, phép màu để nếu có thể thì lừa gạt cả những người được chọn.
- 23**Hãy cảnh giác. Ta đã nói trước mọi chuyện cho các con rồi.



- ²⁴Trong những ngày ấy, sau kỳ hoạn nạn, Mặt trời sẽ tối tăm, Mặt trăng sẽ không chiếu sáng,
- ²⁵Các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống, Và các quyền lực trên trời sẽ bị rung động.
- ²⁶Bấy giờ người ta sẽ thấy Con Người lấy đại quyền, đại vinh ngự đến giữa đám mây.
- ²⁷Ngài sẽ sai các thiên sứ tập hợp những người được chọn khắp bốn phương, từ cùng trời đến cuối đất.
- ²⁸Hãy rút ra bài học từ cây vả, vừa lúc cây đâm chồi ra lá thì các con biết mùa hạ sắp đến.
- ²⁹Cũng vậy, khi các con thấy các điều đó xảy ra thì biết Con Người đã gần, đang ở ngay trước cửa.
- ³⁰Thật, Ta bảo các con, thế hệ này sẽ không qua đi trước khi mọi việc kia xảy đến.
- ³¹Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Ta nói sẽ không bao giờ qua đâu.
- ³²Về ngày và giờ đó thì không ai biết được, cả các thiên sứ trên trời, hay là Con cũng vậy, chỉ một mình Cha mà thôi.
- ³³Hãy cảnh giác và tỉnh thức vì các con không biết giờ đó đến khi nào.
- ³⁴Cũng như một người kia sắp lên đường đi xa, khi rời nhà, giao quyền cho các đầy tớ, mỗi người một việc, và dặn người gác cửa phải tỉnh thức.
- ³⁵Vậy, hãy tỉnh thức vì các con không biết chủ nhà về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay tảng sáng,
- ³⁶kéo chủ về thành linh, bắt gặp các con đang ngủ chãng.
- ³⁷Những gì Ta nói với các con, Ta cũng nói cho mọi người: Hãy tỉnh thức!”

Mác 14

Sự thương khó, sự chết và sống lại của Đức Chúa Jêsus

(14:1 – 16:20)

Âm mưu của các thầy tế lễ

(Ma-thi-ơ 26:1-5; Lu-ca 22:1,2; Giăng 11:45-53)



¹Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm cách để bắt và giết Đức Chúa Jêsus.

²Họ nói: “Không nên ra tay trong ngày lễ, kéo gây náo động trong dân chúng.”

Đức Chúa Jêsus được xúc dầu tại Bê-tha-ni

(Ma-thi-ơ 26:6-13; Giăng 12:1-8)

³Đức Chúa Jêsus ở tại làng Bê-tha-ni, trong nhà của Si-môn là người phong hủi. Khi Ngài đang ngồi tại bàn ăn thì có một phụ nữ vào, mang theo một bình bằng ngọc đựng dầu cam tùng nguyên chất, rất đắt tiền. Bà ấy đập bể bình và đổ dầu thơm lên đầu Ngài.

⁴Có vài người tức giận nói với nhau: “Sao lại phung phí dầu thơm như vậy?

⁵Vì dầu này có thể bán được hơn ba trăm đơ-ni-ê để cho người nghèo.” Họ nặng lời với bà.

⁶Nhưng Đức Chúa Jêsus phán: “Hãy để mặc người. Tại sao các con gây phiền hà cho người ấy? Người đã làm một việc tốt cho Ta.

⁷Vì các con luôn có người nghèo bên mình, muốn làm phước cho họ lúc nào cũng được; nhưng không phải lúc nào cũng có Ta đâu.

⁸Người đã làm điều mình có thể làm, đã xúc xác Ta để chuẩn bị cho việc chôn cất.

⁹Thật, Ta bảo các con, trên khắp thế giới này, bất cứ nơi nào Tin Lành được rao giảng, việc người phụ nữ này làm sẽ được nhắc đến để tưởng nhớ người.”

Giu-đa phản Chúa

(Ma-thi-ơ 26:14-16; Lu-ca 22:3-6)

¹⁰Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ đồ, đến gặp các thầy tế lễ cả để phản nộ Đức Chúa Jêsus cho họ.

¹¹Nghe vậy họ mừng lắm, và hứa cho nó tiền bạc. Giu-đa tìm cơ hội để phản nộ Ngài.

Chúa kỷ niệm lễ Vượt Qua và thiết lập lễ Tiệc Thánh



(Ma-thi-ơ 26:17-30; Lu-ca 22:7-20; Giăng 13:21-30)

12Vào ngày thứ nhất của lễ Bánh Không Men, là ngày người ta giết chiên con lễ Vượt Qua, các môn đồ thưa với Đức Chúa Jê-sus: “Thầy muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu để chúng con đi và chuẩn bị?”

13Ngài sai hai môn đồ đi và dặn: “Hãy vào trong thành, có một người mang vò nước sẽ gặp các con. Hãy đi theo người ấy;

14người ấy vào nhà nào, các con hãy đến nói với chủ nhà ấy rằng: ‘Thầy hỏi: Phòng khách để Ta và các môn đồ Ta ăn lễ Vượt Qua ở đâu?’

15Chủ nhà sẽ chỉ cho các con một phòng lớn trên lầu đã được sắp đặt sẵn sàng. Hãy chuẩn bị cho chúng ta tại đó.”

16Hai môn đồ đi vào thành phố và gặp mọi việc như lời Ngài đã nói, rồi họ chuẩn bị lễ Vượt Qua.

17Buổi tối, Ngài đến với mười hai sứ đồ.

18Đang dùng bữa, Đức Chúa Jê-sus phán: “Thật, Ta bảo các con, một người trong các con đang ngồi ăn với Ta đây sẽ phản Ta.”

19Các môn đồ buồn rầu lắm, lần lượt hỏi Ngài: “Có phải con không?”

20Ngài đáp: “Ấy là một trong mười hai người, là người đang chắm bánh chung đĩa với Ta.

21Vì Con Người đi như lời đã chép về Ngài, nhưng khôn thay cho kẻ phản bội Con Người! Thà nó đừng sinh ra còn hơn.”

22Đang khi ăn, Đức Chúa Jê-sus lấy bánh, cảm tạ, rồi bẻ ra trao cho các môn đồ và phán: “Hãy nhận lấy, đây là thân thể Ta.”

23Ngài lấy chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ, và tất cả đều uống.

24Ngài phán: “Đây là huyết Ta, huyết của giao ước đổ ra cho nhiều người.

25Thật, Ta bảo các con, Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho đến ngày Ta sẽ uống nước nho mới trong vương quốc Đức Chúa Trời.”

Lời cảnh báo cho Phi-e-rơ

(Ma-thi-ơ 26:31-35; Lu-ca 22:31-34; Giăng 13:36-38)



- ²⁶Sau khi hát thánh ca, Đức Chúa Jêsus và các môn đồ ra đi, lên núi Ô-liu.
- ²⁷Đức Chúa Jêsus bảo các môn đồ: “Tất cả các con đều sẽ vấp ngã; vì có lời chép rằng: ‘Ta sẽ đánh người chẵn, Thì chiên sẽ bị tan tác.’”
- ²⁸Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ đến Ga-li-lê trước các con.”
- ²⁹Phi-e-rơ thưa: “Dù cho tất cả đều vấp ngã, nhưng con thì không.”
- ³⁰Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo con, hôm nay, chính đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, con sẽ chối Ta ba lần.”
- ³¹Nhưng Phi-e-rơ càng quả quyết hơn: “Dù có phải chết với Thầy, con sẽ chẳng chối Thầy đâu.” Tất cả các môn đồ khác cũng đều nói như vậy.

Đức Chúa Jêsus cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê

(Ma-thi-ơ 26:36-46; Lu-ca 22:39-46)

- ³²Sau đó, Đức Chúa Jêsus và các môn đồ đi đến một nơi, gọi là Ghết-sê-ma-nê. Ngài bảo họ: “Hãy ngồi đây trong khi Ta cầu nguyện.”
- ³³Ngài đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi cùng. Ngài bắt đầu cảm thấy vô cùng sầu não và bối rối.
- ³⁴Ngài nói với họ: “Linh hồn Ta đau buồn cho đến chết, các con hãy ở đây, và tỉnh thức.”
- ³⁵Đi thêm một quãng nữa, Ngài sắp mình xuống đất và cầu nguyện để nếu có thể được thì xin giờ này qua khỏi Ngài.
- ³⁶Ngài thưa: “A-ba, lạy Cha, mọi việc Cha đều làm được. Xin Cha cất chén này khỏi Con, nhưng không theo ý Con mà theo ý Cha.”
- ³⁷Rồi Ngài trở lại, thấy ba người đang ngủ; Ngài nói với Phi-e-rơ: “Si-môn, con ngủ ư! Con không thể tỉnh thức được một giờ sao?”
- ³⁸Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các con khỏi sa vào sự cám dỗ. Tâm linh thì tha thiết, mà xác thịt lại yếu đuối.”
- ³⁹Ngài lại đi và cầu nguyện như lời cầu nguyện trước.
- ⁴⁰Rồi Ngài trở lại và thấy họ vẫn ngủ, vì mắt họ đã đờ quá và họ không biết phải thưa với Ngài như thế nào.

⁴¹Ngài trở lại lần thứ ba, và nói với các môn đồ: “Các con vẫn cứ ngủ và nghỉ ngơi được sao? Đủ rồi, giờ đã đến! Đây, Con Người sắp bị phản nộ vào tay những kẻ có tội.

⁴²Hãy trỗi dậy, chúng ta đi. Kìa, kẻ phản Ta đã đến.”

Đức Chúa Jêsus bị bắt

(Ma-thi-ơ 26:47-56; Lu-ca 22:47-53; Giăng 18:3-12)

⁴³Ngay khi Đức Chúa Jêsus còn đang nói, thì Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, đến. Cùng đi với nó có một đám đông cầm gươm và gậy, do các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão sai đến.

⁴⁴Bấy giờ, kẻ phản bội đã cho chúng dấu hiệu: “Hễ tôi hôn ai, chính là người ấy; hãy bắt và giải đi cho cẩn thận.”

⁴⁵Vừa đến, Giu-đa lập tức tiến lại gần Ngài và nói: “Thưa Thầy!” rồi hôn Ngài.

⁴⁶Chúng liền ra tay bắt Ngài.

⁴⁷Một trong những người đứng cạnh đó rút gươm ra, đánh và chém đứt tai của đầy tớ thầy tế lễ thượng phẩm.

⁴⁸Đức Chúa Jêsus nói với họ: “Sao các người đem gươm và gậy đến bắt Ta như bắt một tên cướp vậy?”

⁴⁹Hằng ngày Ta ở giữa các người, giảng dạy trong đền thờ, mà các người không bắt Ta. Dù vậy, hãy để cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm.”

⁵⁰Tất cả đều bỏ Ngài chạy trốn.

⁵¹Có một thanh niên đi theo Ngài, trên người chỉ khoác một tấm vải gai. Họ tóm lấy chàng,

⁵²nhưng chàng tuột bỏ tấm vải, mình trần chạy trốn.

Đức Chúa Jêsus trước Hội đồng Công luận

(Ma-thi-ơ 26:57-68; Lu-ca 22:54,55,63-71; Giăng 18:13,14,19-24)

⁵³Họ giải Đức Chúa Jêsus đến nhà thầy tế lễ thượng phẩm. Tất cả các thầy tế lễ cả, các trưởng lão và thầy thông giáo đều tụ họp tại đó.

54Phi-e-rơ theo Ngài xa xa, vào đến sân dinh thầy tế lễ thượng phẩm, rồi ngồi với quân lính, sưởi ấm bên đống lửa.

55Các thầy tế lễ cả và toàn thể Hội đồng Công luận đều tìm bằng chứng chống lại Đức Chúa Jêsus để giết Ngài, nhưng không tìm được gì cả.

56Vì có nhiều người làm chứng đối chống lại Ngài, nhưng lời chứng của họ không khớp nhau.

57Có mấy người đứng lên làm chứng đối nghịch lại Ngài rằng:

58“Chúng tôi có nghe người này nói: ‘Ta sẽ phá hủy đền thờ do loài người xây dựng này; trong ba ngày Ta sẽ xây một đền thờ khác không phải bởi tay loài người.’ ”

59Nhưng ngay ở điểm này, lời chứng của họ cũng không khớp nhau.

60Thầy tế lễ thượng phẩm đứng lên giữa Hội đồng và hỏi Đức Chúa Jêsus: “Người không trả lời gì về những cáo buộc mà các người này tố cáo người sao?”

61Nhưng Ngài vẫn yên lặng, không đáp một lời. Thầy tế lễ thượng phẩm lại hỏi: “Người có phải là Đấng Christ, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không?”

62Đức Chúa Jêsus đáp: “Chính Ta. Rồi đây các người sẽ thấy Con Người Ngồi bên phải Đấng Quyền Năng, Và hiện đến giữa mây trời.”

63Thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình và nói: “Chúng ta đâu cần tìm bằng chứng khác làm gì nữa?”

64Các ông đã nghe lời phạm thượng rồi đó! Các ông quyết định thế nào?” Tất cả đều kết án Ngài đáng tội chết.

65Một số người bắt đầu khạc nhổ vào Ngài, bịt mắt Ngài lại rồi đấm Ngài và nói: “Hãy nói tiên tri đi!” Các lính canh cũng túm lấy và tát Ngài.

Phi-e-rơ chối Chúa

(Ma-thi-ơ 26:69-75; Lu-ca 22:56-62; Giăng 18:15-18, 25-27)

66Lúc Phi-e-rơ đang ở dưới sân, một trong những đầy tớ gái của thầy tế lễ thượng phẩm đến gần,



⁶⁷thấy Phi-e-rơ đang sờì thì nhìn vào mặt ông và nói: “Ông cũng đã ở với Jêsus, người Na-xa-rét.”

⁶⁸Nhưng Phi-e-rơ chối: “Tôi không biết, cũng không hiểu cô đang nói gì.” Rồi ông bỏ đi ra sân trước, thì gà gáy.

⁶⁹Đầy tớ gái đó thấy ông, lại nói với những người đứng gần: “Ông này cũng thuộc nhóm đó.”

⁷⁰Nhưng Phi-e-rơ lại chối một lần nữa. Một lúc sau, những người đứng gần lại nói với ông: “Chắc chắn anh thuộc nhóm đó rồi, vì anh là người Ga-li-lê.”

⁷¹Nhưng Phi-e-rơ liền rửa và thề: “Tôi không hề quen biết với người mà các ông nói đó!”

⁷²Ngay lúc ấy, gà gáy lần thứ hai. Phi-e-rơ nhớ lại lời Đức Chúa Jêsus đã nói với mình: “Trước khi gà gáy hai lượt, con sẽ chối Ta ba lần.” Ông bật khóc nước mắt.

Mác 15

Đức Chúa Jêsus trước mặt Phi-lát

(Ma-thi-ơ 27:1,2,11-31; Lu-ca 23:1-5,13-25; Giăng 18:28 – 19:16)

¹vừa tảng sáng, các thầy tế lễ cả họp bàn với các trưởng lão, các thầy thông giáo và cả Hội đồng Công luận; họ trói Đức Chúa Jêsus rồi giải nộp cho Phi-lát.

²Phi-lát hỏi Ngài: “Người có phải là Vua dân Do Thái không?” Đức Chúa Jêsus đáp: “Chính người đã nói thế.”

³Các thầy tế lễ cả cáo buộc Ngài nhiều điều.

⁴Phi-lát lại hỏi Ngài: “Người không đối đáp gì sao? Hãy xem, họ tố cáo người nhiều quá!”

⁵Nhưng Đức Chúa Jêsus không trả lời gì thêm, đến nỗi Phi-lát phải ngạc nhiên.

⁶Vào dịp lễ, Phi-lát thường trả tự do cho một tù nhân mà dân chúng yêu cầu.

⁷Bấy giờ có một người tên là Ba-ra-ba bị tù chung với những tên phiến loạn, là những kẻ đã can tội giết người trong lúc nổi dậy.

⁸Dân chúng đã kéo đến và xin Phi-lát thực hiện điều ông thường làm cho họ.

⁹Phi-lát hỏi: “Các người có muốn ta tha Vua dân Do Thái cho các người không?”

¹⁰Vì ông biết rõ các thầy tế lễ cả đã nộp Ngài do lòng ghen ghét.

¹¹Nhưng các thầy tế lễ cả lại xúi giục dân chúng xin Phi-lát tha Ba-ra-ba.

¹²Phi-lát hỏi tiếp: “Vậy thì các người muốn ta xử thế nào với người mà các người gọi là Vua dân Do Thái?”

¹³Họ lại la lên: “Hãy đóng đinh nó trên cây thập tự!”

¹⁴Phi-lát hỏi họ: “Nhưng người này đã làm điều ác gì?” Họ càng hét lớn hơn: “Hãy đóng đinh nó trên cây thập tự!”

¹⁵Vì muốn làm vừa lòng dân chúng, Phi-lát đã tha Ba-ra-ba. Sau khi đánh đòn Đức Chúa Jê-sus, Phi-lát giao Ngài cho chúng đem đi đóng đinh vào thập tự giá.

¹⁶Quân lính giải Đức Chúa Jê-sus vào trong dinh tổng đốc; cả đội binh đều được huy động về đó.

¹⁷Họ khoác cho Ngài một chiếc áo điều và đội cho Ngài một mũ gai đan sẵn,

¹⁸rồi chào Ngài: “Lạy Vua dân Do Thái!”

¹⁹Họ cũng lấy cây sậy đánh vào đầu Ngài, khắc nhổ lên Ngài, rồi quỳ lạy Ngài.

²⁰Sau khi đã chế nhạo Ngài, quân lính lột chiếc áo điều ra, mặc áo của Ngài vào và dẫn ra ngoài để đóng đinh vào thập tự giá.

Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh

(Ma-thi-ơ 27:32-44; Lu-ca 23:26-43; Giăng 19:17-27)

²¹Họ bắt một người qua đường vác thập tự giá của Ngài. Người này tên là Si-môn, người Sy-ren, là cha của A-léc-xan-đơ và Ru-phu, vừa từ miền quê lên.

- ²²Họ đem Đức Chúa Jêsus đến một nơi gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ.
- ²³Họ cho Ngài uống rượu pha với mộc dục, nhưng Ngài không uống.
- ²⁴Khi đã đóng đinh Ngài vào thập tự giá rồi, họ chia nhau y phục của Ngài, bắt thăm để xem ai được phần nào.
- ²⁵Lúc họ đóng đinh Ngài vào khoảng chín giờ sáng.
- ²⁶Ấn Ngài được ghi trên bảng là: “VUA DÂN DO THÁI.”
- ²⁷Cùng với Ngài, họ cũng đóng đinh hai tên cướp: một tên bên phải, một tên bên trái.
- ²⁹Những kẻ đi qua đó đều chế giễu, lắc đầu và nói: “Ê! Người là người có thể phá hủy đền thờ và xây lại trong ba ngày,
- ³⁰hãy tự cứu lấy mình và xuống khỏi thập tự giá đi!”
- ³¹Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo cũng chế nhạo Ngài như vậy. Họ nói với nhau: “Nó đã cứu người khác mà không thể tự cứu mình!
- ³²Hỡi Đấng Christ, Vua Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi thập tự giá đi để chúng tôi thấy và tin!” Hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài cũng mắng nhiếc Ngài nữa.

Sự chết của Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 27:45-56; Lu-ca 23:44-49; Giăng 19:28-30)

- ³³Khoảng giữa trưa, bóng tối đã bao trùm khắp đất cho đến ba giờ chiều.
- ³⁴Đến ba giờ chiều, Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng: “Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni?” nghĩa là: “Đức Chúa Trời của Con, Đức Chúa Trời của Con, sao Ngài lìa bỏ Con?”
- ³⁵Nghe vậy vài người đứng gần nói rằng: “Xem kìa, nó gọi Ê-li.”
- ³⁶Một người chạy đi lấy miếng bọt biển thấm đầy giấm, gắn trên đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống và nói: “Hãy đợi xem Ê-li có đến đem nó xuống không.”
- ³⁷Nhưng Đức Chúa Jêsus kêu lên một tiếng lớn, rồi trút hơi thở cuối cùng.
- ³⁸Bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới.



³⁹Viên đội trưởng đứng đối diện, thấy Ngài trút hơi thở cuối cùng như vậy thì nói: “Thật người này là Con Đức Chúa Trời!”

⁴⁰Cũng có những phụ nữ đứng nhìn từ xa; trong số này có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ của Gia-cơ nhỏ và Giô-sép, cùng Sa-lô-mê,

⁴¹là những người đã theo và phục vụ Đức Chúa Jê-sus khi Ngài còn ở Ga-li-lê; cũng có nhiều phụ nữ khác, là những người đã cùng lên Giê-ru-sa-lem với Ngài.

Sự an táng Đức Chúa Jê-sus

(Ma-thi-ơ 27:57-61; Lu-ca 23:50-56; Giăng 19:38-42)

⁴²Trời đã gần tối, mà hôm ấy lại là ngày Chuẩn Bị, tức là ngày trước ngày sa-bát,

⁴³nên Giô-sép, người A-ri-ma-thê, một nghị viên khả kính của Hội đồng Công luận, người hằng trông đợi vương quốc Đức Chúa Trời, đã mạnh dạn đến chỗ Phi-lát xin thi hài của Đức Chúa Jê-sus.

⁴⁴Phi-lát ngạc nhiên là Ngài đã chết, nên gọi viên đội trưởng đến để hỏi xem Ngài đã chết thật chưa.

⁴⁵Khi đã nghe viên đội trưởng tường trình, Phi-lát giao thi hài cho Giô-sép.

⁴⁶Ông mua một tấm vải gai rồi đem Ngài xuống, dùng vải khâm liệm Ngài và đặt vào một mộ phần đã được đục sẵn trong đá. Rồi ông lăn một tảng đá chặn cửa mộ lại.

⁴⁷Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri mẹ Giô-sép đều thấy nơi an táng Ngài.

Mác 16

Sự phục sinh của Đức Chúa Jê-sus

(Ma-thi-ơ 28:1-8; Lu-ca 24:1-12; Giăng 20:1-10)

¹Ngày sa-bát qua rồi, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ, và Sa-lô-mê mua hương liệu để đi xức xác Đức Chúa Jê-sus.

²Ngày thứ nhất trong tuần lễ, từ sáng sớm, khi mặt trời vừa mọc, ba người đã đến mộ.

³Họ nói với nhau: “Ai sẽ lăn tảng đá khỏi cửa mộ cho chúng ta?”



⁴Nhưng khi nhìn lên, họ thấy tảng đá đã được lăn ra rồi; đó là một tảng đá rất lớn.

⁵Vào trong mộ, họ thấy một thanh niên mặc áo dài trắng, ngồi bên phải, thì vô cùng kinh ngạc.

⁶Nhưng người đó nói với họ: “Đừng kinh hoảng! Các người tìm Đức Chúa Jêsus người Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh trên thập tự giá. Ngài sống lại rồi, không còn ở đây nữa. Hãy xem nơi đã an táng Ngài.

⁷Hãy đi, báo cho các môn đồ Ngài và Phi-e-rơ rằng Ngài đang đến Ga-li-lê trước các người. Tại đó, các người sẽ thấy Ngài như Ngài đã phán với các người.”

⁸Vừa ra khỏi mộ, các bà đều chạy trốn vì quá kinh ngạc và run sợ. Họ chẳng dám nói gì với ai vì quá khiếp đảm.

Đức Chúa Jêsus hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len

(Ma-thi-ơ 28:9,10; Giăng 20:11-18)

[

⁹Khi Đức Chúa Jêsus sống lại vào sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần lễ, trước hết Ngài hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len, là người đã được Ngài trừ khỏi bảy quỷ dữ.

¹⁰Bà đi báo tin cho những người đã từng theo Ngài đang sầu than, khóc lóc.

¹¹Nhưng khi nghe rằng Ngài đang sống và chính bà đã thấy thì họ không tin.

Đức Chúa Jêsus hiện ra với các môn đồ

(Ma-thi-ơ 28:16-20; Lu-ca 24:13-49; Giăng 20:19-23; Công vụ 1:6-8)

¹²Kể đó, Đức Chúa Jêsus trong một hình dạng khác đã hiện ra cho hai trong các môn đồ, khi họ đang trên đường về miền quê.

¹³Hai người này trở lại báo tin cho các môn đồ khác, nhưng họ cũng không tin.

¹⁴Sau đó, Ngài hiện ra cho mười một môn đồ khi họ đang dùng bữa. Ngài trách họ về sự vô tín và cứng lòng, vì họ không tin những người đã từng thấy Ngài sau khi Ngài sống lại.

- 15**Ngài phán với họ: “Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người.
- 16**Ai tin và chịu báp-têm sẽ được cứu; nhưng ai không tin sẽ bị kết tội.
- 17**Những người tin sẽ được các dấu lạ này kèm theo: Họ sẽ nhân danh Ta đuổi quỷ; sẽ nói những ngôn ngữ mới;
- 18**bắt rắn trong tay, hay nếu uống nhầm chất độc cũng không bị hại; họ đặt tay trên người bệnh thì người bệnh sẽ được lành.”

Đức Chúa Jêsus thăng thiên

(Lu-ca 24:50-53; Công vụ 1:9-11)

- 19**Sau khi phán bảo như vậy, Đức Chúa Jêsus được cất lên trời, ngồi bên phải Đức Chúa Trời.
- 20**Các môn đồ ra đi truyền giảng khắp nơi; Chúa cùng làm việc với họ và dùng các dấu lạ kèm theo để làm cho vững đạo.]



Lu-ca

Lu-ca 1

Tiểu dẫn

- ¹Thưa ngài Thê-ô-phi-lơ khả kính, có nhiều người đã cố gắng biên soạn một bản tường thuật về những việc đã được thực hiện giữa chúng ta,
- ²đúng như những người đã từng chứng kiến và phục vụ đạo Chúa từ ban đầu truyền lại cho chúng ta.
- ³Vì thế, sau khi cẩn thận tra cứu mọi việc từ đầu, tôi thiết tưởng cũng nên theo thứ tự mà viết cho ngài
- ⁴để ngài biết những điều mình đã học là chắc chắn.

Sự giáng sinh và thời niên thiếu của Đức Chúa Jêsus

(1:5 – 2:52)

Lời tiên tri về sự ra đời của Giăng Báp-tít

- ⁵Trong đời Hê-rốt, vua xứ Giu-đê, có một thầy tế lễ thuộc ban A-bi-gia, tên là Xa-cha-ri; vợ là Ê-li-sa-bét, thuộc dòng dõi A-rôn.
- ⁶Cả hai đều là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách trọn vẹn.
- ⁷Họ không có con, vì Ê-li-sa-bét hiếm muộn và cả hai đều cao tuổi.
- ⁸Chuyện xảy ra khi Xa-cha-ri theo phiên thứ của ban mình làm công tác tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời.
- ⁹Khi bắt thăm theo thông lệ của các thầy tế lễ, ông đã trúng thăm được vào đền thờ của Chúa để dâng hương.
- ¹⁰Trong giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện.
- ¹¹Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện đến với Xa-cha-ri, đứng bên phải bàn thờ dâng hương.
- ¹²Thấy thiên sứ, Xa-cha-ri bối rối, kinh hãi.
- ¹³Nhưng thiên sứ bảo ông: “Này, Xa-cha-ri, đừng sợ! Vì lời cầu nguyện của người đã được nhậm. Ê-li-sa-bét, vợ người, sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Giăng.



14Con trai ấy sẽ làm cho người vui mừng hơn hở, và nhiều người sẽ hoan hỉ khi con trẻ ra đời.

15Vì con trẻ ấy sẽ được tôn trọng trước mặt Chúa, không uống rượu nho hay thức uống có men, và sẽ được đầy đầy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ.

16Con trẻ ấy sẽ đem nhiều người Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa là Đức Chúa Trời của họ;

17con ấy sẽ lấy tinh thần và quyền năng của Ê-li mà đi trước Chúa, để đem lòng cha trở về với con cái, đem kẻ không vâng phục đến sự khôn ngoan của người công chính, và để chuẩn bị một dân tộc sẵn sàng cho Chúa.”

18Xa-cha-ri thưa với thiên sứ: “Làm sao tôi biết việc này sẽ xảy ra? Vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi.”

19Thiên sứ đáp: “Ta là Gáp-ri-ên hằng đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Ta được sai đến nói với người và báo tin mừng này cho người.

20Này, người sẽ bị câm, không thể nói được, cho đến ngày các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời sẽ được ứng nghiệm đúng thời điểm.”

21Trong lúc ấy, dân chúng đang đợi Xa-cha-ri; họ ngạc nhiên vì ông ở lâu trong đền thờ.

22Lúc đi ra, Xa-cha-ri không nói được với dân chúng thì họ mới hiểu rằng ông đã thấy một khái tượng trong đền thờ. Ông ra dấu cho họ vì vẫn còn bị câm.

23Khi những ngày phục vụ đã mãn, ông trở về nhà.

24Sau những ngày ấy, vợ ông là Ê-li-sa-bét mang thai và ẩn mình trong năm tháng. Bà nói rằng:

25“Chúa đã ban ơn cho tôi. Trong những ngày này, Ngài đoái thương tôi và cất đi sự hổ nhục của tôi giữa mọi người.”

Thiên sứ báo tin Đức Chúa Jêsus giáng sinh

²⁶Vào tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, thuộc miền Ga-li-lê,

²⁷gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người nam tên là Giô-sép, thuộc dòng vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri.

²⁸Thiên sứ đến gặp cô và nói: “Hỡi người được ơn, chúc mừng cô! Chúa ở cùng cô!”

²⁹Nhưng Ma-ri rất bối rối về những lời này và tự hỏi lời chào ấy có nghĩa gì.

³⁰Thiên sứ tiếp: “Hỡi Ma-ri, đừng sợ vì cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời.

³¹Này, cô sẽ mang thai, sinh một con trai và đặt tên là JÊSUS.

³²Con trai ấy sẽ được tôn trọng, được gọi là Con của Đấng Chí Cao. Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít, tổ phụ Ngài.

³³Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp; vương quốc Ngài mãi mãi trường tồn.”

³⁴Ma-ri thưa với thiên sứ: “Tôi chưa ăn ở với người nam nào thì làm sao có được điều đó?”

³⁵Thiên sứ đáp: “Đức Thánh Linh sẽ ngự trên cô, và quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ phủ che cô; cho nên con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời.

³⁶Kìa, Ê-li-sa-bét, người bà con của cô, cũng đã có thai một con trai trong lúc già nua. Người ấy vốn có tiếng là hiếm muộn mà nay đã mang thai được sáu tháng rồi.

³⁷Bởi vì không có việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được.”

³⁸Ma-ri thưa: “Tôi đây là tớ gái của Chúa. Xin điều ấy xảy đến cho tôi như lời ngài truyền!” Rồi thiên sứ rời khỏi Ma-ri.

Ma-ri viếng thăm Ê-li-sa-bét. – Bài ca của Ma-ri

³⁹Trong những ngày ấy, Ma-ri đứng dậy, vội vã đi về miền núi, đến một thành của Giu-đa,

⁴⁰vào nhà Xa-cha-ri và chào Ê-li-sa-bét.

- 41 Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào thì thai nhi trong bụng liền nhảy nhót. Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Đức Thánh Linh;
- 42 bà reo lên rằng: “Cô thật có phước trong giới phụ nữ, thai nhi trong bụng cô cũng được phước.
- 43 Do đâu tôi được vinh hạnh này, là mẹ của Chúa đến thăm tôi?
- 44 Vì kìa, khi tai tôi vừa nghe tiếng cô chào thì thai nhi trong bụng tôi liền nhảy mừng.
- 45 Phước cho cô đã tin, vì lời Chúa phán với cô sẽ được ứng nghiệm!”
- 46 Ma-ri nói: “Linh hồn tôi tôn ngợi Chúa,
- 47 Tâm linh tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi,
- 48 Vì Ngài đã đoái thương thân phận hèn mọn của tớ gái Ngài. Nay, từ nay về sau, mọi thế hệ sẽ khen tôi là người có phước;
- 49 Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh Ngài là thánh,
- 50 Và Ngài thương xót những người kính sợ Ngài, Từ thế hệ này qua thế hệ kia.
- 51 Ngài đã dùng tay Ngài làm những việc quyền năng; Làm tan tác những kẻ có tư tưởng kiêu ngạo trong lòng.
- 52 Ngài đã truất ngôi những kẻ thống trị, Và cất nhắc những người khiêm nhường lên.
- 53 Ngài đã làm cho người đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không.
- 54 Ngài đã giúp đỡ Y-sơ-ra-ên, đầy tớ Ngài, Và nhớ lại sự thương xót của Ngài,
- 55 Như đã phán với tổ phụ chúng ta, Với Áp-ra-ham và dòng dõi người đến muôn đời.”
- 56 Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng, rồi trở về nhà mình.

Giăng Báp-tít ra đời



- ⁵⁷Bấy giờ, đến ngày sinh nở, Ê-li-sa-bét sinh một bé trai.
- ⁵⁸Nghe tin Chúa đã tỏ lòng thương xót lớn lao với bà, láng giềng và bà con đều đến chung vui với bà.
- ⁵⁹Đến ngày thứ tám, họ đến cắt bì cho con trẻ và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên cha.
- ⁶⁰Nhưng người mẹ nói rằng: “Không! Phải đặt tên cháu là Giăng.”
- ⁶¹Họ nói: “Trong thân tộc của bà không ai có tên đó.”
- ⁶²Họ ra dấu hỏi người cha muốn đặt tên con là gì.
- ⁶³Xa-cha-ri bảo lấy bảng nhỏ và viết: “Tên nó là Giăng.” Mọi người đều ngạc nhiên.
- ⁶⁴Lập tức, miệng ông mở ra, lưỡi thong thả, ông nói và ca ngợi Đức Chúa Trời.
- ⁶⁵Cả xóm giềng đều sợ hãi, và người ta bàn tán với nhau về các việc ấy khắp miền đồi núi Giu-đê.
- ⁶⁶Mọi người nghe đều ghi nhớ trong lòng, và nói: “Con trẻ này về sau sẽ ra thế nào?” Vì thật tay Chúa đã ở cùng con trẻ ấy.

Bài ca của Xa-cha-ri

- ⁶⁷Xa-cha-ri, cha đứa trẻ ấy, được đầy dẫy Đức Thánh Linh nói tiên tri rằng:
- ⁶⁸“Ngợi tôn Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Vì Ngài đã thăm viếng và cứu chuộc dân Ngài,
- ⁶⁹Ngài đã dậy lên cho chúng ta, trong nhà Đa-vít, đầy tớ Ngài, Một Đấng Cứu Thế đầy quyền năng!
- ⁷⁰Như Ngài đã dùng miệng các nhà tiên tri thánh Phán hứa từ thuở xưa,
- ⁷¹Ngài cứu chúng ta khỏi các kẻ thù, Và khỏi tay mọi người ghen ghét chúng ta.
- ⁷²Ngài tỏ lòng thương xót tỏ phụ chúng ta, Và nhớ lại lời giao ước thánh của Ngài,

- ⁷³Như lời Ngài đã thề với Áp-ra-ham, Là tổ phụ chúng ta,
⁷⁴Rằng khi chúng ta đã được giải cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ cho chúng ta được phục vụ Ngài không sợ hãi gì,
⁷⁵Trong sự thánh khiết và công chính Trước mặt Ngài trọn đời mình.
⁷⁶Hỡi con trẻ, người ta sẽ gọi con là nhà tiên tri của Đấng Chí Cao; Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường cho Ngài,
⁷⁷Để dân Ngài nhờ sự tha tội Mà biết sự cứu rỗi.
⁷⁸Bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời chúng ta, Mà ánh bình minh từ trên cao thăm viếng chúng ta,
⁷⁹Để soi sáng những người ngồi ở nơi tối tăm và trong bóng sự chết, Cùng dẫn bước chúng ta vào nẻo bình an.”
⁸⁰Con trẻ lớn lên, tâm linh mạnh mẽ, sống nơi hoang mạc cho đến ngày xuất hiện trước dân Y-sơ-ra-ên.

Lu-ca 2

Đức Chúa Jêsus giáng sinh

(Ma-thi-ơ 1:18-25)

- ¹Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ kiểm tra dân số trong khắp thiên hạ.
²Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên được thực hiện trong thời Qui-ri-ni-u làm tổng đốc xứ Sy-ri.
³Mọi người đều phải trở về nguyên quán để đăng ký.
⁴Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít nên cũng từ thành Na-xa-rét, miền Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, thuộc xứ Giu-đê,
⁵để đăng ký tên mình và tên Ma-ri, người đã đính hôn với mình, đang có thai.
⁶Đang khi hai người ở nơi đó thì ngày sinh nở của Ma-ri đã đến.
⁷Nàng sinh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình đặt nằm trong máng cỏ, vì quán trọ không còn chỗ cho họ.



⁸Cũng trong vùng ấy, có mấy người chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên.

⁹Một thiên sứ của Chúa hiện đến với họ, vinh quang của Chúa chói rạng chung quanh nên họ rất sợ hãi.

¹⁰Nhưng thiên sứ bảo họ: “Đừng sợ! Đây, ta báo cho các người một tin lành, đây sẽ là niềm vui lớn cho mọi người.

¹¹Vì hôm nay tại thành Đa-vít, một Đấng Cứu Thế, là Đấng Christ, là Chúa đã được sinh ra cho các người.

¹²Đây là dấu hiệu để các người nhận ra Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ.”

¹³Bỗng nhiên, có muôn vàn thiên binh cùng với thiên sứ ấy ngợi ca Đức Chúa Trời rằng:

¹⁴“Vinh danh Thiên Chúa trên trời, Bình an dưới đất, ân ban cho người!”

¹⁵Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, các người chăn chiên nói với nhau rằng: “Chúng ta hãy đi đến thành Bết-lê-hem xem việc đã xảy ra mà Chúa cho chúng ta biết.”

¹⁶Vậy, họ vội vàng đi đến đó, gặp Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ.

¹⁷Khi thấy vậy, họ liền thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó.

¹⁸Ai nghe chuyện các người chăn chiên kể cũng đều ngạc nhiên.

¹⁹Còn Ma-ri thì ghi tạc mọi lời ấy và suy ngẫm trong lòng.

²⁰Các người chăn chiên trở về, tôn vinh và ngợi ca Đức Chúa Trời về mọi điều họ đã nghe và thấy, đúng như lời đã bảo trước với họ.

²¹Khi được trọn tám ngày, lúc phải cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt trước khi con trẻ được thai dựng trong bụng mẹ.

Lễ dâng Chúa nơi đền thờ

²²Khi những ngày thanh tẩy theo luật Môi-se đã mãn, cha mẹ đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa,

²³như đã chép trong luật pháp của Chúa rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải biệt ra thánh cho Chúa”,

²⁴và dâng một cặp chim gáy, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp của Chúa đã truyền.

Bài ca của Si-mê-ôn. – Nữ tiên tri An-ne

²⁵Lúc ấy, tại thành Giê-ru-sa-lem có một người công chính và đạo đức, tên là Si-mê-ôn. Ông trông đợi sự an ủi của dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên ông.

²⁶Đức Thánh Linh đã cho ông biết trước rằng ông sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa.

²⁷Được Thánh Linh cảm thúc, ông vào đền thờ đúng lúc cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến để làm cho Ngài các thủ tục theo luật pháp.

²⁸Ông bỗng ẵm con trẻ và ca ngợi Đức Chúa Trời rằng:

²⁹“Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho đầy tớ Chúa qua đời bình an, Theo như lời Ngài;

³⁰Vì mắt con đã thấy sự cứu rỗi của Ngài,

³¹Mà Ngài đã chuẩn bị trước mặt muôn dân,

³²Là ánh sáng soi đường cho các dân ngoại, Và là vinh quang của Y-sơ-ra-ên, tức dân Ngài.”

³³Cha mẹ con trẻ ngạc nhiên về những lời Si-mê-ôn nói về con trẻ.

³⁴Si-mê-ôn chúc phước cho hai vợ chồng và nói với Ma-ri, mẹ con trẻ rằng: “Con trẻ này đã được chỉ định để làm cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc trỗi dậy, và là một dấu hiệu gây nên sự chống đối.

³⁵Còn cô, một thanh gươm cũng sẽ đâm thấu tâm hồn cô, để tư tưởng sâu kín của nhiều người phải lộ ra.”

³⁶Cũng có nữ tiên tri An-ne, con gái của Pha-nu-ên, về bộ tộc A-se, tuổi đã cao. Sau khi kết hôn, bà đã sống với chồng được bảy năm,

37 rồi ở góa, đến nay đã tám mươi bốn tuổi. Bà chẳng hề rời khỏi đền thờ, cứ đêm ngày phục vụ Chúa, kiêng ăn và cầu nguyện.

38 Vào giờ ấy, bà cũng đến đó, ca ngợi Đức Chúa Trời và nói về con trẻ cho mọi người đang trông đợi sự giải cứu thành Giê-ru-sa-lem.

39 Khi đã hoàn tất mọi việc theo luật pháp của Chúa, Giô-sép và Ma-ri trở về thành của mình là Na-xa-rét thuộc miền Ga-li-lê.

40 Con trẻ lớn lên và mạnh mẽ; đầy dẫy sự khôn ngoan, và ân điển của Đức Chúa Trời ở trên Ngài.

Đức Chúa Jêsus lúc mười hai tuổi

41 Hằng năm đến kỳ lễ Vượt Qua, cha mẹ Đức Chúa Jêsus thường đi lên thành Giê-ru-sa-lem.

42 Khi được mười hai tuổi, Ngài cùng cha mẹ đi lên đó dự lễ theo thường lệ.

43 Khi các ngày lễ qua rồi, cha mẹ trở về, nhưng cậu bé Jêsus ở lại thành Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ Ngài không hay biết.

44 Họ cứ tưởng là Ngài cùng đi trong đoàn lễ hành, nên sau một ngày đường mới tìm kiếm Ngài trong số bà con và những người quen biết.

45 Khi không thấy Ngài, ông bà liền trở lại thành Giê-ru-sa-lem để tìm.

46 Sau ba ngày, họ gặp Ngài trong đền thờ đang ngồi giữa các giáo sư Do Thái giáo, vừa nghe vừa hỏi.

47 Tất cả những người nghe Ngài đều kinh ngạc về sự hiểu biết và những lời đối đáp của Ngài.

48 Khi cha mẹ thấy Ngài, thì kinh ngạc và mẹ Ngài nói với Ngài: “Hỡi con, sao con làm cho hai ta ra nông nổi này? Cha con và mẹ đã lo lắng tìm con!”

49 Ngài thưa: “Sao cha mẹ lại tìm kiếm con? Cha mẹ không biết rằng con phải lo việc Cha con sao?”

50 Nhưng hai người không hiểu lời Ngài vừa nói.

51 Ngài đi theo cha mẹ trở về Na-xa-rét và phục tùng họ. Mẹ Ngài ghi khắc mọi lời ấy trong lòng.

⁵²Đức Chúa Jêsus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.

Lu-ca 3

Đức Chúa Jêsus chuẩn bị thi hành chức vụ

(3:1 – 4:13)

Chức vụ của Giảng Báp-tít

(Ma-thi-ơ 3:1-12; Mác 1:1-8; Giảng 1:19-28)

¹Năm thứ mười lăm dưới triều Sê-sa Ti-be-rơ — khi Pôn-xơ Phi-lát làm tổng đốc xứ Giu-đê; Hê-rốt làm vua chư hầu xứ Ga-li-lê; Phi-líp, em vua ấy, làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê và Tra-cô-nít; Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu xứ A-by-len;

²An-ne và Cai-phe làm thầy tế lễ thượng phẩm — thì có lời Đức Chúa Trời truyền cho Giảng, con Xa-cha-ri, trong hoang mạc.

³Giảng đi khắp các vùng lân cận sông Giô-đanh, rao giảng báp-têm về sự ăn năn để được tha tội,

⁴như lời đã chép trong sách tiên tri Ê-sai: “Có tiếng người kêu lên trong hoang mạc: Hãy dọn đường cho Chúa, làm thẳng các lối Ngài.

⁵Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, Mọi núi đồi phải ban cho thấp; Đường cong queo phải sửa cho ngay, Lối gập ghềnh phải làm cho phẳng;

⁶Và cả nhân loại sẽ thấy ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời.”

⁷Vì thế, Giảng nói với đoàn dân đến để ông làm báp-têm rằng: “Hỡi dòng giống rắn độc kia, ai đã báo cho các người biết để chạy trốn cơn thịnh nộ sắp đến?

⁸Vậy, hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn; đừng tự nhủ: ‘Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi’; vì tôi nói với các người, Đức Chúa Trời có thể khiến những viên đá này trở thành con cháu cho Áp-ra-ham được.

⁹Cái rìu đã đặt kê gốc cây; cây nào không sinh quả tốt thì sẽ bị đốn và ném vào lửa.”

¹⁰Dân chúng hỏi Giảng: “Vậy chúng tôi phải làm gì?”



11 Ông đáp: “Ai có hai áo hãy chia cho người không có; ai có thức ăn cũng nên làm như vậy.”

12 Cũng có những người thu thuế đến để chịu báp-têm, hỏi rằng: “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?”

13 Ông bảo họ: “Đừng thu quá mức quy định.”

14 Binh lính cũng hỏi: “Còn chúng tôi phải làm gì?” Ông trả lời: “Đừng hăm dọa hoặc vu khống ai để tống tiền, nhưng hãy bằng lòng về đồng lương của mình.”

15 Tất cả dân chúng đang trông đợi và tự hỏi trong lòng: “Phải chăng Giăng là Đấng Christ?”

16 Vì vậy, Giăng trả lời với mọi người: “Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước; nhưng có một Đấng uy quyền hơn tôi sẽ đến, tôi không đáng mở quai dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và lửa.

17 Tay Ngài cầm nia để rê thật sạch sân lúa mình và thu lúa vào kho; nhưng rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.”

18 Giăng cũng dùng nhiều lời khuyên bảo khác mà rao giảng Tin Lành cho dân chúng.

19 Nhưng khi Hê-rốt, vua chư hầu, bị Giăng quở trách về việc lấy Hê-rô-đi-a, vợ của em mình, và về tất cả các tội ác vua đã làm

20 thì vua lại phạm thêm một tội ác nữa, là bỏ tù Giăng.

Đức Chúa Jêsus chịu báp-têm

(Ma-thi-ơ 3:13-17; Mác 1:9-11)

21 Khi tất cả dân chúng đều chịu báp-têm, Đức Chúa Jêsus cũng chịu báp-têm. Lúc Ngài đang cầu nguyện thì trời mở ra,

22 và Đức Thánh Linh ngự xuống trong hình thể giống như chim bồ câu đậu trên Ngài; lại có tiếng từ trời phán: “Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn!”

Gia phả của Đức Chúa Jêsus



(Ma-thi-ơ 1:1-17)

- ²³Đức Chúa Jêsus bắt đầu chức vụ khi Ngài độ ba mươi tuổi. Theo người ta tin thì Ngài là con Giô-sép, Giô-sép con Hê-li,
- ²⁴Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Mên-chi, Mên-chi con Gia-nê, Gia-nê con Giô-sép,
- ²⁵Giô-sép con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt, A-mốt con Na-hum, Na-hum con Éch-li, Éch-li con Na-ghê,
- ²⁶Na-ghê con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con Sê-mê-in, Sê-mê-in con Giô-sêch, Giô-sêch con Giô-đa,
- ²⁷Giô-đa con Giô-a-nan, Giô-a-nan con Rê-sa, Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên, Sa-la-thi-ên con Nê-ri,
- ²⁸Nê-ri con Mên-chi, Mên-chi con A-đi, A-đi con Cô-sam, Cô-sam con Ên-ma-đan, Ên-ma-đan con Ê-rơ,
- ²⁹Ê-rơ con Giô-suê, Giô-suê con Ê-li-ê-se, Ê-li-ê-se con Giô-rim, Giô-rim con Mát-thát, Mát-thát con Lê-vi,
- ³⁰Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-sép, Giô-sép con Giô-nam, Giô-nam con Ê-li-a-kim, Ê-li-a-kim con Mê-lê-a,
- ³¹Mê-lê-a con Men-na, Men-na con Mát-ta-tha, Mát-ta-tha con Na-than, Na-than con Đa-vít,
- ³²Đa-vít con Gie-sê, Gie-sê con Ô-bết, Ô-bết con Bô-ô, Bô-ô con Sa-la, Sa-la con Na-ách-son, Na-ách-son con A-mi-na-đáp,
- ³³A-mi-na-đáp con Át-min, Át-min con A-rơ-ni, A-rơ-ni con Éch-rôm, Éch-rôm con Pha-rê, Pha-rê con Giu-đa,
- ³⁴Giu-đa con Gia-cốp, Gia-cốp con Y-sác, Y-sác con Áp-ra-ham, Áp-ra-ham con Tha-rê, Tha-rê con Na-cô,
- ³⁵Na-cô con Sê-rúc, Sê-rúc con Rê-hu, Rê-hu con Bê-léc, Bê-léc con Hê-be, Hê-be con Sa-la,



³⁶Sa-la con Cai-nam, Cai-nam con A-bác-sát, A-bác-sát con Sem, Sem con Nô-ê, Nô-ê con Lê-méc,

³⁷Lê-méc con Mê-tu-sê-la, Mê-tu-sê-la con Hê-nóc, Hê-nóc con Giê-rệt, Giê-rệt con Ma-ha-la-ên, Ma-ha-la-ên con Kê-nan,

³⁸Kê-nan con Ê-nót, Ê-nót con Sét, Sét con A-đam, A-đam con Đức Chúa Trời.

Lu-ca 4

Ma quỷ cám dỗ

(Ma-thi-ơ 4:1-11; Mác 1:12,13)

¹Đức Chúa Jêsus đầy đầy Đức Thánh Linh; Ngài từ sông Giô-đanh trở về và được Thánh Linh đưa vào trong hoang mạc.

²Tại đó, Ngài chịu ma quỷ cám dỗ bốn mươi ngày. Trong những ngày ấy, Ngài không ăn gì cả; khi thời gian ấy đã mãn thì Ngài đói.

³Ma quỷ nói với Ngài: “Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi!”

⁴Đức Chúa Jêsus đáp: “Có lời chép: ‘Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi.’ ”

⁵Ma quỷ đem Ngài lên, chỉ cho Ngài tất cả các vương quốc trên thế gian trong giây lát,

⁶và nói: “Ta sẽ cho ngươi tất cả thẩm quyền và vinh quang của chúng, vì chúng đã được giao cho ta và ta muốn cho ai tùy ý.

⁷Vậy, nếu ngươi thờ lạy ta, thì tất cả sẽ thuộc về ngươi.”

⁸Đức Chúa Jêsus đáp: “Có lời chép: ‘Người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi!’ ”

⁹Ma quỷ cũng đem Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem, đặt Ngài trên nóc đền thờ và nói: “Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời thì hãy lao mình xuống đi;

¹⁰vì có lời chép: ‘Chúa sẽ truyền cho các thiên sứ gìn giữ ngươi,

¹¹Các đấng ấy sẽ đỡ nâng ngươi trên tay, e chân ngươi vấp phải đá chằng!’ ”



12 Đức Chúa Jêsus đáp: “Có lời phán: ‘Người đừng thách thức Chúa, là Đức Chúa Trời người.’ ”

13 Sau khi dùng hết cách cám dỗ Ngài, ma quỷ bỏ đi, chờ cơ hội khác.

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus tại miền Ga-li-lê

(4:14 – 9:50)

Chúa giảng dạy tại Na-xa-rét

(Ma-thi-ơ 13:53-58; Mác 6:1-6)

14 Đức Chúa Jêsus trở về miền Ga-li-lê trong quyền năng Thánh Linh, và danh tiếng Ngài vang lừng khắp các miền lân cận.

15 Ngài dạy dỗ trong các nhà hội, mọi người đều ca ngợi Ngài.

16 Đức Chúa Jêsus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, vào ngày sa-bát, Ngài đến nhà hội, đứng dậy để đọc.

17 Có người trao cho Ngài cuộn sách tiên tri Ê-sai, Ngài mở ra, tìm thấy chỗ có chép:

18 “Thánh Linh của Chúa ngự trên Ta, Vì Ngài đã xức dầu cho Ta để truyền giảng Tin Lành cho người nghèo.

19 Ngài đã sai Ta để công bố những người bị giam cầm được phóng thích, Người mù lòa được sáng mắt, Người bị áp bức được tự do; Và công bố năm thi ân của Chúa.”

20 Ngài cuộn sách lại, trả cho người phụ lễ, rồi ngồi xuống. Mọi người trong nhà hội đều chăm chú nhìn Ngài.

21 Ngài bắt đầu nói với họ: “Hôm nay lời Kinh Thánh mà các người vừa nghe đã được ứng nghiệm.”

22 Mọi người đều làm chứng tốt về Ngài, và kinh ngạc trước những lời đầy ân huệ từ miệng Ngài. Họ hỏi: “Chẳng phải người này là con Giô-sép sao?”

23 Ngài phán: “Chắc các người muốn nói với Ta câu tục ngữ này: ‘Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành mình! Mọi điều chúng tôi nghe ông đã làm tại thành Ca-bê-na-um, hãy làm tại đây, nơi quê hương ông.’ ”

²⁴Ngài lại phán: “Thật, Ta bảo các người, không một nhà tiên tri nào được chấp nhận tại quê hương mình.

²⁵Thật, Ta bảo các người, trong thời Ê-li, khi trời bị đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị nạn đói lớn, và trong dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều bà góa.

²⁶Tuy nhiên, Ê-li không được sai đến với một người nào trong số họ, ngoại trừ một bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn.

²⁷Trong thời tiên tri Ê-li-sê, ở Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều người mắc bệnh phong hủi; nhưng không một ai trong họ được sạch, ngoại trừ Na-a-man, người Sy-ri.”

²⁸Mọi người trong nhà hội nghe những lời đó, thì nổi giận.

²⁹Họ đứng dậy kéo Ngài ra ngoài thành, đưa Ngài lên đỉnh núi, nơi người ta xây thành, để ném Ngài xuống.

³⁰Nhưng Ngài lánh khỏi họ và đi nơi khác.

Chúa đuổi quỷ

(Mác 1:21-28)

³¹Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc miền Ga-li-lê, và giảng dạy trong ngày sa-bát.

³²Mọi người đều kinh ngạc về sự giảng dạy của Ngài vì lời Ngài đầy uy quyền.

³³Một người bị quỷ ám có mặt trong nhà hội la lớn: “Hỡi Jêsus ở Na-xa-rét!

³⁴Chúng tôi với Ngài có can hệ gì mà Ngài đến để tiêu diệt chúng tôi? Tôi biết Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!”

³⁵Nhưng Đức Chúa Jêsus nghiêm trách nó: “Hãy im đi, và ra khỏi người này!” Quỷ liền quật ngã người ấy giữa đám đông, rồi lìa khỏi mà không làm gì hại đến anh ta.

³⁶Mọi người đều sợ hãi, nói với nhau: “Đạo gì vậy? Ông ấy lấy uy quyền và năng lực mà truyền lệnh cho các quỷ và chúng phải ra khỏi.”

³⁷Danh tiếng Ngài vang lừng khắp các vùng chung quanh.

Chúa chữa lành bà gia của Phi-e-rơ

(Ma-thi-ơ 8:14-17; Mác 1:29-34)

³⁸Đức Chúa Jê-sus rời nhà hội, vào nhà Si-môn. Bà gia của Si-môn đang sốt nặng; người ta xin Ngài chữa bệnh cho bà.

³⁹Ngài đến nghiêng mình về phía bà, quở cơn sốt và sốt lìa khỏi bà. Lập tức bà trở dậy và phục vụ mọi người.

Chúa thực hiện các phép lạ và truyền giảng Tin Lành

(Mác 1:35-39)

⁴⁰Khi mặt trời lặn, người ta đem những người mắc đủ các chứng bệnh đến với Ngài. Ngài đặt tay lên từng người và chữa lành cho họ.

⁴¹Các quỷ cũng ra khỏi nhiều người và la lớn: “Ngài là Con Đức Chúa Trời!” Nhưng Ngài quở trách và không cho phép chúng nói, vì chúng biết Ngài là Đấng Christ.

⁴²Vừa rạng sáng, Ngài đi vào nơi thanh vắng. Dân chúng đi tìm Ngài; khi gặp được, họ cố giữ Ngài lại, không cho rời khỏi họ.

⁴³Nhưng Ngài phán với họ: “Ta cũng phải công bố Tin Lành của vương quốc Đức Chúa Trời cho các thành phố khác nữa, vì Ta được sai đến với mục đích đó.”

⁴⁴Vậy, Ngài rao giảng trong các nhà hội miền Giu-đê.

Lu-ca 5

Mê lưới kỳ diệu

(Ma-thi-ơ 4:18-22; Mác 1:16-20)

¹Một lần kia, khi Đức Chúa Jê-sus đứng trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, dân chúng chen lấn chung quanh Ngài để nghe lời Đức Chúa Trời.

²Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ; những người đánh cá đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới.



³Ngài lên một trong hai chiếc thuyền đó, là chiếc của Si-môn, và bảo ông chèo ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi trên thuyền giảng dạy cho dân chúng.

⁴Khi giảng xong, Ngài bảo Si-môn: “Hãy chèo ra ngoài nước sâu, thả lưới để đánh cá.”

⁵Si-môn thưa: “Thưa Thầy, chúng con đã làm việc suốt đêm mà không bắt được gì cả nhưng vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới.”

⁶Họ thả lưới xuống và bắt được nhiều cá đến nỗi đứt cả lưới.

⁷Họ ra hiệu gọi các bạn ở thuyền khác đến giúp. Các bạn ấy đến chở cá đầy hai thuyền, đến nỗi gần chìm.

⁸Thấy vậy, Si-môn Phi-e-rơ quỳ xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jê-sus và thưa: “Lạy Chúa, xin lìa khỏi con, vì con là người có tội.”

⁹Vì Si-môn và tất cả những người ở đó với ông đều kinh ngạc về mẻ lưới vừa rồi; cả Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê, bạn của Si-môn cũng vậy.

¹⁰Đức Chúa Jê-sus phán với Si-môn: “Đừng sợ, kể từ nay, con sẽ trở nên tay đánh lưới người.”

¹¹Họ đem thuyền vào bờ, bỏ mọi sự mà theo Ngài.

Chúa chữa bệnh phong hủi

(Ma-thi-ơ 8:1-4; Mác 1:40-45)

¹²Khi Đức Chúa Jê-sus đang ở trong thành kia, có một người mắc bệnh phong hủi đầy mình, thấy Ngài thì sấp mặt xuống đất van xin: “Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể khiến con được sạch!”

¹³Đức Chúa Jê-sus giơ tay chạm đến người ấy và phán: “Ta muốn, hãy sạch đi!” Lập tức, bệnh phong hủi biến mất.

¹⁴Ngài truyền dặn anh ta không được nói với ai và bảo: “Hãy đi trình diện với thầy tế lễ và dâng tế lễ về việc con được sạch, theo như Môi-se dạy, như một lời chứng cho mọi người.”

15Danh tiếng Ngài ngày càng vang lừng; đông đảo quần chúng tụ họp để nghe Ngài và để được chữa lành bệnh.

16Nhưng Ngài lánh vào nơi thanh vắng để cầu nguyện.

Chúa chữa bệnh bại liệt

(Ma-thi-ơ 9:1-8; Mác 2:1-12)

17Một ngày kia, Đức Chúa Jê-sus đang giảng dạy, có những người Pha-ri-si và các thầy dạy luật từ các làng trong miền Ga-li-lê, Giu-đê và từ thành Giê-ru-sa-lem đến ngồi tại đó. Quyền năng của Chúa ở với Ngài để chữa lành bệnh tật.

18Kìa, có mấy người khiêng một người bại liệt trên giường đang tìm cách đưa người ấy vào trong nhà và đặt trước mặt Ngài.

19Vì đông người quá, không thể đem người bại liệt vào được, nên họ trèo lên mái nhà, dỡ ngói ra, rồi dùng cả người lẫn giường xuống trước mặt Đức Chúa Jê-sus, giữa đám đông.

20Thấy đức tin của họ, Ngài phán: “Hỡi con, tội lỗi con đã được tha!”

21Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bắt đầu thắc mắc: “Người này là ai mà dám nói phạm thượng như thế? Ngoài Đức Chúa Trời, ai có quyền tha tội?”

22Nhưng Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ, nên phán rằng: “Tại sao các người thắc mắc trong lòng như vậy?”

23Giữa hai cách nói: ‘Tội lỗi con đã được tha,’ hoặc: ‘Hãy đứng dậy bước đi,’ cách nào dễ hơn?

24Nhưng để các người biết rằng Con Người ở thế gian có thẩm quyền tha tội...” Ngài phán với người bại liệt: “Ta bảo con: Hãy đứng dậy, vác giường trở về nhà!”

25Lập tức người bại liệt đứng dậy trước mặt họ, vác giường mình đã nằm, và đi về nhà, tôn vinh Đức Chúa Trời.

26Mọi người đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ sợ hãi nói: “Hôm nay chúng ta đã thấy những việc lạ thường!”



Chúa gọi Lê-vi. – Sự kiêng ăn

(Ma-thi-ơ 9:9-13; Mác 2:13-17)

27Sau đó, Đức Chúa Jê-sus đi ra ngoài, thấy một người thu thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi tại phòng thuế thì Ngài phán với ông: “Hãy theo Ta!”

28Lê-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài.

29Lê-vi mở tiệc lớn khoản đãi Ngài tại nhà mình; có nhiều người thu thuế và những người khác ngồi cùng bàn với Ngài.

30Những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo phàn nàn với môn đồ Ngài rằng: “Sao các ông lại ăn uống với phường thu thuế và bọn người tội lỗi?”

31Đức Chúa Jê-sus đáp: “Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc đâu, nhưng là người đau ốm.

32Ta không đến để gọi người công chính, nhưng gọi kẻ có tội ăn năn.”

33Họ nói với Ngài: “Môn đồ của Giăng cũng như môn đồ của người Pha-ri-si thường kiêng ăn cầu nguyện, nhưng môn đồ của Thầy lại ăn và uống!”

34Đức Chúa Jê-sus đáp: “Các người có thể bắt khách dự tiệc cưới kiêng ăn trong khi chàng rể còn ở với họ sao?”

35Nhưng đến lúc chàng rể được đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn.”

36Ngài cũng kể cho họ một ẩn dụ: “Không ai xé một mảnh áo mới mà vá vào áo cũ. Làm như vậy, áo mới sẽ rách, và mảnh vải mới cũng không xứng hợp với áo cũ.

37Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu mới làm nứt bầu da, rượu đổ ra và bầu da cũng bị hỏng.

38Nhưng rượu mới phải đổ vào bầu mới.

39Cũng không ai đã uống rượu cũ lại đòi rượu mới, vì người ấy nói rằng: ‘Rượu cũ ngon hơn.’ ”

Lu-ca 6

Làm việc trong ngày sa-bát

(Ma-thi-ơ 12:1-8; Mác 2:23-28)



¹Vào ngày sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi ngang qua cánh đồng lúa mì, các môn đồ Ngài ngắt vài bông lúa, lấy tay vò và ăn.

²Có mấy người Pha-ri-si nói: “Tại sao các anh làm điều không được phép làm trong ngày sa-bát?”

³Đức Chúa Jêsus đáp: “Các người chưa đọc về điều vua Đa-vít đã làm khi người cùng những kẻ đi theo người bị đói sao?”

⁴Người vào nhà Đức Chúa Trời lấy bánh cung hiến ăn và cho những người đi theo ăn nữa, mặc dù bánh ấy chỉ thầy tế lễ mới được phép ăn.”

⁵Rồi Ngài phán với họ: “Con Người là Chúa của ngày sa-bát.”

Chúa chữa bệnh trong ngày sa-bát

(Ma-thi-ơ 12:9-14; Mác 3:1-6)

⁶Một ngày sa-bát khác, Đức Chúa Jêsus vào nhà hội dạy dỗ. Tại đó, có một người bị teo bàn tay phải.

⁷Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si theo dõi xem Ngài có chữa bệnh trong ngày sa-bát chẳng để tìm cơ tố cáo Ngài.

⁸Ngài biết ý tưởng họ nên phán với người teo tay rằng: “Hãy đứng dậy ra giữa đây.” Người ấy đứng dậy và đến đó.

⁹Đức Chúa Jêsus phán với họ: “Ta hỏi các người: Trong ngày sa-bát, được phép làm việc lành hay việc dữ, nên cứu người hay giết người?”

¹⁰Sau khi nhìn khắp mọi người chung quanh, Ngài phán với người bệnh: “Hãy giơ tay ra.” Người ấy giơ ra thì tay được lành.

¹¹Nhưng họ giận dữ và bàn với nhau xem có thể làm gì với Đức Chúa Jêsus.

Chúa chọn mười hai sứ đồ

(Ma-thi-ơ 10:1-4; Mác 3:13-19)

¹²Trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsus đi lên núi để cầu nguyện; Ngài thức thâu đêm cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

¹³Đến sáng hôm sau, Ngài gọi các môn đồ đến và chọn mười hai người trong số họ, gọi là sứ đồ:

¹⁴Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ, và Anh-rê em Phi-e-rơ; Gia-cơ và Giăng; Phi-líp và Ba-thê-lê-my;

¹⁵Ma-thi-ơ và Tô-ma; Gia-cơ, con của A-phê, và Si-môn gọi là Xê-lốt;

¹⁶Giu-đa, con của Gia-cơ, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, sau trở thành kẻ phản bội Ngài.

Các sự dạy dỗ khác

¹⁷Ngài đi xuống cùng các sứ đồ và đứng ở một chỗ đất bằng. Có nhiều môn đồ của Ngài cùng đoàn dân rất đông từ khắp miền Giu-đê, thành Giê-ru-sa-lem, và vùng duyên hải Ty-rơ, Si-đôn đến để nghe Ngài dạy và để được chữa lành bệnh.

¹⁸Những người bị uế linh quấy phá đều được chữa lành.

¹⁹Cả đoàn dân đều tìm cách chạm vào Ngài, vì quyền năng từ Ngài phát ra và chữa lành mọi người.

Phước và họa

(Ma-thi-ơ 5:1-12,38-48; 7:12a)

²⁰Đức Chúa Jêsus ngược mắt nhìn môn đồ và phán: “Phước cho các con là những người nghèo khó, Vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về các con.

²¹Phước cho các con là những người hiện đang đói, Vì sẽ được no đủ. Phước cho các con là những người hiện đang khóc lóc, Vì sẽ được vui cười.

²²Phước cho các con khi vì cố Con Người mà bị người ta ghen ghét, xua đuổi, mắng nhiếc, loại bỏ tên các con như kẻ gian ác.

²³Trong ngày ấy, các con hãy hớn hờ nhảy mừng, vì kìa, phần thưởng của các con ở trên trời là rất lớn; bởi vì tổ phụ họ cũng đối xử với các nhà tiên tri như vậy.

²⁴Nhưng khốn cho các người là những kẻ giàu có, Vì đã được an ủi rồi!

²⁵Khốn cho các người là những người hiện đang no, Vì sẽ đói! Khốn cho các người là những kẻ hiện đang cười, Vì sẽ đau thương và khóc lóc!

- 26**Khôn cho các người, khi được mọi người khen tặng, Vì tổ phụ họ cũng đối xử với các kẻ tiên tri giả như vậy!
- 27**Nhưng Ta phán với các con là người nghe Ta: Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình,
- 28**chúc phước cho kẻ rửa sả mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình.
- 29**Ai vả các con má bên này, hãy đưa luôn má bên kia cho họ; còn nếu ai lấy áo ngoài của con, cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong.
- 30**Ai xin, hãy cho; ai đoạt lấy của cải các con, đừng đòi lại.
- 31**Các con muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy.
- 32**Nếu các con yêu mến những ai yêu mến mình, thì có ơn nghĩa gì đâu? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng yêu mến những ai yêu mến họ.
- 33**Nếu các con làm ơn cho người làm ơn cho mình, thì có ơn nghĩa gì? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng làm như vậy.
- 34**Nếu các con cho ai mượn mà mong họ trả lại, thì có ơn nghĩa gì? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi mượn, để được nhận lại đủ số.
- 35**Nhưng các con hãy yêu kẻ thù mình, hãy làm ơn, và hãy cho mượn mà đừng mong trả lại. Như vậy, phần thưởng của các con sẽ lớn, và các con sẽ là con của Đấng Chí Cao, vì Ngài lấy lòng nhân từ đối đãi người vô ơn và kẻ độc ác.
- 36**Hãy thương xót như Cha các con hay thương xót.
- 37**Đừng xét đoán ai thì các con sẽ không bị xét đoán. Đừng lên án ai thì các con sẽ không bị lên án. Hãy tha thứ thì các con sẽ được tha thứ.
- 38**Hãy cho, các con sẽ được cho lại; người ta sẽ lấy đấu lớn đong đầy, nhận xuống, lắc cho đến khi đầy tràn, rồi đổ vào vạt áo các con; vì các con lường cho người ta mực nào, thì các con sẽ nhận lại mực ấy.”
- 39**Ngài cũng phán với họ một ẩn dụ: “Người mù có thể dắt người mù được không? Chẳng phải cả hai cùng ngã xuống hố sao?”

⁴⁰Môn đồ không hơn thầy, nhưng nếu môn đồ được huấn luyện đầy đủ, thì sẽ giống như thầy mình.

⁴¹Sao con thấy cái dằm trong mắt anh em mà lại không thấy cây đà trong mắt mình?

⁴²Sao con có thể nói với anh em rằng: ‘Anh ơi, để tôi lấy cái dằm trong mắt anh ra,’ còn con, thì không thấy cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy cây đà ra khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái dằm khỏi mắt anh em được.

⁴³Không có cây lành nào lại sinh quả độc; không có cây độc nào lại sinh quả lành;

⁴⁴vì xem quả thì biết cây. Không ai hái trái vả nơi bụi gai, hay là hái trái nho nơi bụi tạt lê.

⁴⁵Người tốt do lòng chứa điều thiện mà sinh điều thiện; kẻ xấu do lòng chứa điều ác mà sinh điều ác; bởi đầy dẫy trong lòng nên miệng mới nói ra.

⁴⁶Sao các con gọi Ta: ‘Chúa, Chúa!’ mà không làm theo lời Ta phán?

⁴⁷Ta sẽ chỉ cho các con biết người nào đến với Ta, nghe lời Ta và làm theo thì giống như ai.

⁴⁸Người ấy giống như một người kia xây nhà, đào xuống thật sâu và đặt nền trên vàng đá. Khi nước lụt dâng lên, dòng nước chảy xiết xô vào nhà ấy cũng không lay động được, vì nhà đã xây chắc chắn.

⁴⁹Nhưng ai nghe lời Ta mà không làm theo thì giống như một người kia xây nhà trên đất không có nền móng. Khi dòng nước chảy xiết xô vào, nhà ấy liền bị sụp và thiệt hại nặng nề.”

Lu-ca 7

Chúa Jêsus chữa lành đầy tớ của viên đội trưởng

(Ma-thi-ơ 8:5-13)

¹sau khi rao giảng mọi lời ấy cho dân chúng nghe rồi, Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um.

²Một viên đội trưởng có người đầy tớ rất yêu quý đang đau nặng, gần chết.

³Khi nghe nói về Đức Chúa Jêsus, ông phái mấy trưởng lão Do Thái xin Ngài đến chữa bệnh cho đầy tớ mình.

⁴Họ đến với Đức Chúa Jêsus, nài xin rằng: “Đội trưởng thật đáng cho Thầy giúp đỡ

⁵vì ông thương dân ta, và đã xây nhà hội cho chúng ta.”

⁶Vậy, Đức Chúa Jêsus đi với họ. Khi Ngài gần tới nhà, viên đội trưởng phái các bạn mình đến thưa với Ngài: “Lạy Chúa, không dám phiền Chúa như thế, vì tôi không xứng đáng rước Chúa vào nhà.

⁷Tôi cũng nghĩ mình không xứng đáng đến với Chúa. Chỉ xin Ngài phán một lời thì đầy tớ tôi sẽ được lành.

⁸Vì chính tôi cũng ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi. Tôi bảo người này: ‘Đi!’ thì nó đi; bảo người khác: ‘Đến!’ thì nó đến; và bảo đầy tớ của tôi: ‘Làm việc này!’ thì nó làm.”

⁹Nghe những lời ấy, Đức Chúa Jêsus ngạc nhiên về viên đội trưởng, quay lại bảo đoàn dân đi theo Ngài rằng: “Ta bảo các người, ngay trong dân Y-sơ-ra-ên, Ta cũng không thấy đức tin nào như vậy.”

¹⁰Những người được phái đi trở về nhà thì thấy người đầy tớ đã lành mạnh rồi.

Con trai người đàn bà góa ở thành Na-in

¹¹Ngày hôm sau, Đức Chúa Jêsus đi đến một thành gọi là Na-in; có nhiều môn đồ cùng đoàn dân đông đi với Ngài.

¹²Khi Ngài đến gần cửa thành, người ta vừa khiêng ra một người chết, là con trai một của bà mẹ góa. Có nhiều người ở thành đó đi đưa đám tang với bà.

¹³Chúa thấy và động lòng thương xót bà nên phán: “Đừng khóc!”

¹⁴Ngài lại gần, chạm vào quan tài, và những người khiêng dừng lại. Ngài phán: “Hỡi chàng trai, Ta bảo người trỗi dậy.”

¹⁵Người chết vùng ngồi dậy và bắt đầu nói. Đức Chúa Jêsus giao anh ấy lại cho mẹ.



16Mọi người đều sợ hãi và ca ngợi Đức Chúa Trời rằng: “Có đáng tiên tri lớn đã xuất hiện giữa chúng ta, và Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài.”

17Tin này vang ra khắp miền Giu-đê và các vùng lân cận.

Câu hỏi của Giảng Báp-tít

(Ma-thi-ơ 11:2-19)

18Môn đồ của Giảng thuật lại cho ông tất cả các việc đó.

19Ông gọi hai môn đồ và sai họ đến thưa với Chúa: “Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi đấng khác?”

20Họ đến với Đức Chúa Jêsus, thưa rằng: “Giảng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi Thầy: ‘Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi đấng khác?’ ”

21Chính giờ đó, Đức Chúa Jêsus chữa lành nhiều người bệnh, người tàn tật, người bị quỷ ám và khiến cho nhiều người mù được sáng.

22Ngài trả lời với họ: “Hãy về thuật lại cho Giảng những điều các người đã thấy và nghe: Người mù được sáng, người què được đi, người phong hủi được sạch, người điếc được nghe, người chết được sống lại, người nghèo được nghe Tin Lành.

23Phước cho người nào không vấp phạm vì có Ta!”

24Khi các sứ giả của Giảng đã đi rồi, Đức Chúa Jêsus bắt đầu nói với dân chúng về Giảng rằng: “Các người đi xem gì nơi hoang mạc? Một cây sậy bị gió rung chẳng?

25Các người ra xem gì nữa? Một người mặc áo sang trọng chẳng? Kìa, những người mặc áo sang trọng và sống xa hoa thì ở trong cung vua!

26Vậy thì, các người còn đi xem gì nữa? Một nhà tiên tri chẳng? Phải, Ta nói với các người, có người còn hơn cả nhà tiên tri nữa.

27Có lời chép về người ấy rằng: ‘Này, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt Con, Người sẽ dọn đường trước cho Con.’

²⁸Ta nói với các người, trong những người do phụ nữ sinh ra, không có ai trỗi hơn Giăng Báp-tít; nhưng người nhỏ nhất trong vương quốc Đức Chúa Trời còn cao trọng hơn ông ấy.”

²⁹Cả dân chúng và những người thu thuế đã chịu báp-têm của Giăng nghe Ngài giảng đều nhìn nhận Đức Chúa Trời là công chính.

³⁰Những người Pha-ri-si và các luật gia không chịu Giăng làm báp-têm thì chối bỏ mục đích của Đức Chúa Trời dành cho họ.

³¹“Vì vậy, Ta sẽ ví sánh những người của thế hệ này với gì, và họ giống ai?

³²Họ giống như trẻ con ngồi ngoài chợ, réo gọi nhau và nói: ‘Chúng tôi thôi sáo mà các bạn không nhảy múa, chúng tôi hát bài ai ca mà các bạn không khóc than.’

³³Vì Giăng Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu thì các người nói: ‘Ông ta bị quỷ ám.’

³⁴Còn Con Người đến, ăn và uống thì các người lại nói: ‘Kìa, đó là người ham ăn mê uống, bạn của người thu thuế và kẻ có tội.’

³⁵Nhưng sự khôn ngoan được biện minh nhờ kết quả của nó”

Người đàn bà tội lỗi được tha thứ

³⁶Một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Jêsus dùng bữa với mình. Ngài vào nhà người Pha-ri-si ấy và ngồi vào bàn.

³⁷Có một người đàn bà tội lỗi ở thành đó nghe nói Ngài đang ngồi ăn tại nhà người Pha-ri-si, nên đem đến một bình bằng ngọc đựng đầy dầu thơm.

³⁸Nàng đứng đằng sau, nơi chân Đức Chúa Jêsus mà khóc, nước mắt thấm ướt cả chân Ngài; rồi nàng lấy tóc mình lau, hôn chân Ngài, và xức dầu thơm lên.

³⁹Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, thầm nghĩ: “Nếu người này thật là nhà tiên tri, chắc đã biết người đàn bà chạm đến mình đó là ai, thuộc hạng người nào, vì nàng là kẻ tội lỗi.”

⁴⁰Đức Chúa Jêsus phán với ông: “Hỡi Si-môn, Ta có vài lời nói với ngươi.” Ông thưa: “Xin Thầy cứ nói.”

⁴¹Ngài phán: “Một chủ nợ có hai con nợ: Một người nợ năm trăm đơ-ni-ê, người kia nợ năm chục.

⁴²Vì hai người đều không có gì để trả, nên chủ nợ tha cho cả hai. Vậy, trong hai người đó, ai thương chủ nợ hơn?”

⁴³Si-môn thưa: “Tôi nghĩ là người mà chủ đã tha nhiều nợ hơn.” Đức Chúa Jêsus phán: “Ngươi nhận xét đúng lắm.”

⁴⁴Ngài quay lại phía người đàn bà và phán với Si-môn: “Ngươi thấy người đàn bà này không? Ta vào nhà của ngươi, ngươi không cho nước rửa chân; nhưng chị ấy đã lấy nước mắt thấm ướt chân Ta, rồi lấy tóc mình mà lau.

⁴⁵Ngươi không hôn Ta, nhưng từ khi Ta vào nhà của ngươi, chị ấy luôn hôn chân Ta.

⁴⁶Ngươi không xúc dầu cho đầu Ta, nhưng chị ấy lấy dầu thơm xúc chân Ta.

⁴⁷Vì thế, Ta bảo ngươi, tội lỗi của người đàn bà này nhiều lắm, nhưng đã được tha hết, nên chị ấy yêu mến nhiều; còn người được tha ít thì yêu mến ít.”

⁴⁸Rồi Ngài phán với người đàn bà: “Tội lỗi con đã được tha.”

⁴⁹Các người ngồi cùng bàn với Ngài nói với nhau: “Người này là ai mà có quyền tha tội?”

⁵⁰Nhưng Ngài phán với người đàn bà: “Đức tin của con đã cứu con; hãy đi bình an.”

Lu-ca 8

Các nữ môn đồ

¹Sau đó, Đức Chúa Jêsus đi từ thành này đến thành kia, làng này đến làng khác, công bố và rao truyền Tin Lành của vương quốc Đức Chúa Trời. Mười hai sứ đồ cùng đi với Ngài.

²Cũng có vài phụ nữ đi theo Ngài, là những người đã được chữa lành khỏi tà linh và bệnh tật: Ma-ri gọi là Ma-đơ-len, là người được Chúa giải cứu khỏi bảy quỷ dữ;

³Gian-nơ vợ Chu-xa, quản gia của vua Hê-rốt; Su-xan-nơ và nhiều người nữ khác nữa đã dùng của cải mình để giúp cho Chúa và các môn đồ Ngài.

Ẩn dụ về người gieo giống

(Ma-thi-ơ 13:1-23; Mác 4:1-20)

⁴khi đoàn dân đông tụ họp, và người ta từ các thành đến với Ngài thì Ngài dùng ẩn dụ phán với họ:

⁵“Có một người đi ra gieo giống. Khi vãi giống, một số hạt rơi dọc đường, bị giày đạp và chim trời ăn hết;

⁶một số khác rơi trên đá, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì thiếu hơi ẩm;

⁷một số khác rơi giữa bụi gai, cùng mọc lên với gai và bị gai làm cho nghẹt ngòi;

⁸lại có một số khác nữa rơi trên đất tốt, mọc lên, kết quả gấp trăm lần.” Khi đang phán những lời đó, Ngài nói lớn: “Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!”

Giải nghĩa ẩn dụ

⁹Môn đồ hỏi Ngài về ý nghĩa của ẩn dụ ấy.

¹⁰Ngài đáp: “Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những màu nhiệm của vương quốc Đức Chúa Trời; nhưng với kẻ khác thì Ta dùng ẩn dụ mà nói để họ Xem mà không thấy, Nghe mà không hiểu.

¹¹Ẩn dụ đó có nghĩa như thế này: Hạt giống là đạo Đức Chúa Trời.

¹²Những hạt rơi dọc đường là những người đã nghe đạo, nhưng về sau ma quỷ đến cướp lấy đạo đó khỏi lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng.

¹³Những hạt rơi trên đá là người nghe đạo liền vui mừng nhận lấy; nhưng vì không có rễ, chỉ tin tạm thời nên khi gặp thử thách thì họ sa ngã.

14Những hạt rơi giữa bụi gai là những người đã nghe đạo nhưng để cho sự lo lắng, giàu sang, vui thú đời này làm nghẹt ngòi nên không trưởng thành được.

15Nhưng các hạt rơi trên đất tốt là những người nghe và giữ đạo với lòng chân thành và thiện ý, nhờ sự nhẫn nhục mà được kết quả.

16Không ai đã thắp đèn lại lấy thùng đập lại hay là đặt dưới gầm giường, nhưng để trên chân đèn, để cho ai vào nhà đều thấy ánh sáng.

17Vì không có điều gì giấu kín mà sẽ không bị lộ ra, không có điều gì bí mật mà không bị người ta biết đến và đưa ra ánh sáng.

18Vậy, hãy cẩn thận về cách các con nghe. Vì ai đã có sẽ được cho thêm, còn ai không có sẽ bị cất luôn điều họ nghĩ là mình có.”

Mẹ và các em Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 12:46-50; Mác 3:31-35)

19Mẹ và các em Đức Chúa Jêsus đến tìm Ngài, nhưng vì đông người nên không đến gần Ngài được.

20Có người báo cho Ngài biết: “Mẹ và anh em Thầy đang đứng ở ngoài muốn gặp Thầy.”

21Nhưng Ngài đáp: “Mẹ Ta và anh em Ta chính là những người nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời.”

Chúa dẹp cơn bão biển

(Ma-thi-ơ 8:23-27; Mác 4:35-41)

22Một ngày kia, Đức Chúa Jêsus xuống thuyền với các môn đồ và bảo: “Chúng ta hãy qua bên kia hồ.” Vậy, họ chèo thuyền đi.

23Trong khi họ đang chèo thuyền thì Ngài ngủ. Một cơn bão nổi lên trên hồ, nước vào đầy thuyền, và họ đang gặp nguy hiểm.

24Các môn đồ đến đánh thức Ngài và nói: “Thầy ơi, Thầy ơi, chúng ta chết mất!” Ngài thức dậy, quở gió và sóng, chúng liền ngừng lại và yên lặng như tờ.

²⁵Ngài phán với các môn đồ: “Đức tin các con ở đâu?” Môn đồ sợ hãi và kinh ngạc hỏi nhau: “Ngài là ai mà khiến cả gió lẫn nước cũng phải vâng lệnh Ngài?”

Chúa chữa người bị quỷ ám ở Giê-ra-sê

(Ma-thi-ơ 8:28-34; Mác 5:1-20)

²⁶Ngài cùng môn đồ xuôi thuyền đến miền Giê-ra-sê, đối diện miền Ga-li-lê.

²⁷Khi Đức Chúa Jêsus lên bờ, có một người bị quỷ ám ở thành ấy đến gặp Ngài. Lâu nay anh không mặc quần áo, không ở trong nhà mà ở ngoài nghĩa địa.

²⁸Khi thấy Đức Chúa Jêsus, anh la lên, sấp mình xuống trước mặt Ngài và nói lớn: “Lạy Jêsus, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, tôi có liên can gì đến Ngài đâu? Tôi van Ngài đừng làm khổ tôi.”

²⁹Vì Đức Chúa Jêsus đã truyền cho uế linh phải ra khỏi anh ta. Đã nhiều lần quỷ nhập vào anh ấy; mặc dù người ta xiềng, cùm và canh giữ, anh ấy vẫn bẻ xiềng tháo cùm và bị ma quỷ đưa vào nơi hoang mạc.

³⁰Đức Chúa Jêsus hỏi: “Người tên gì?” Nó thưa: “Quân đoàn” vì nhiều quỷ đã ám vào anh ấy.

³¹Các quỷ nài xin Ngài đừng đuổi chúng xuống vực sâu.

³²Bấy giờ, có một đàn heo rất đông đang ăn trên núi. Các quỷ xin Đức Chúa Jêsus cho chúng nó nhập vào đàn heo ấy; Ngài cho phép.

³³Vậy, các quỷ ra khỏi người ấy và nhập vào đàn heo. Đàn heo từ triền dốc lao xuống hồ và chết chìm.

³⁴Các người chăn heo thấy vậy, chạy trốn và loan tin ấy khắp thành thị, thôn quê.

³⁵Thiên hạ đổ ra xem việc mới xảy ra. Khi họ đến với Đức Chúa Jêsus, thấy người mà các quỷ mới vừa ra khỏi đang ngồi dưới chân Đức Chúa Jêsus, mặc áo quần, trí óc tỉnh táo thì sợ hãi lắm.

³⁶Những người đã chứng kiến sự việc thuật lại cho mọi người về chuyện người bị quỷ ám được chữa lành như thế nào.



³⁷Tất cả dân chúng quanh miền Giê-ra-sê xin Đức Chúa Jêsus lìa khỏi họ vì họ quá sợ hãi. Vậy, Ngài xuống thuyền trở về.

³⁸Người được Đức Chúa Jêsus đuổi quở xin ở lại với Ngài, nhưng Ngài cho anh về và bảo:

³⁹“Con hãy về nhà, thuật lại những việc lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho con.” Vậy người ấy đi, rao truyền khắp thành những điều lớn lao mà Đức Chúa Jêsus đã làm cho mình.

Con gái Giai-ru và người phụ nữ bị rong huyết

(Ma-thi-ơ 9:18-26; Mác 5:21-43)

⁴⁰Khi Đức Chúa Jêsus trở về, đoàn dân đông đón rước Ngài vì mọi người đều trông đợi Ngài.

⁴¹Có một viên quản lý nhà hội tên là Giai-ru đến phủ phục dưới chân Đức Chúa Jêsus và nài xin Ngài vào nhà mình,

⁴²vì ông có cô con gái duy nhất mười hai tuổi đang hấp hối. Khi Đức Chúa Jêsus đang đi, dân chúng lấn ép Ngài tứ phía.

⁴³Có một phụ nữ bị rong huyết đã mười hai năm; dù đã tốn hết tiền của cho nhiều thầy thuốc, nhưng không ai chữa được cho bà.

⁴⁴Bà đến đằng sau và chạm vào gấu áo Ngài thì lập tức máu cầm lại.

⁴⁵Đức Chúa Jêsus phán: “Ai đã chạm đến Ta?” Không một người nào nhận cả, nên Phi-e-rơ và đồng bạn nói: “Thưa Thầy, đoàn dân vây quanh và lấn ép Thầy đó!”

⁴⁶Đức Chúa Jêsus phán: “Có người nào đã chạm đến Ta, vì Ta nhận biết có năng lực từ Ta phát ra.”

⁴⁷Khi thấy mình không thể giấu được nữa, người phụ nữ run sợ đến phủ phục trước Ngài và tỏ thật trước mặt dân chúng lý do nào bà đã chạm đến Ngài và liền được chữa lành ra sao.

⁴⁸Đức Chúa Jêsus phán với bà: “Hỡi con gái Ta, đức tin con đã chữa lành con; hãy đi bình an!”

⁴⁹Trong khi Ngài còn đang nói, thì có người từ nhà viên quản lý nhà hội đến báo: “Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền Thầy nữa.”

⁵⁰Đức Chúa Jê-sus nghe vậy nên phán với Giai-ru: “Đừng sợ, chỉ cần tin thì con của người sẽ được cứu sống.”

⁵¹Khi đến nhà, Ngài không cho ai bước vào với Ngài ngoại trừ Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ của đứa trẻ.

⁵²Mọi người đang khóc lóc, than vãn về nó; nhưng Ngài phán: “Đừng khóc, nó không phải chết đâu nhưng đang ngủ.”

⁵³Họ biết nó thật chết rồi nên nhạo cười Ngài.

⁵⁴Đức Chúa Jê-sus cầm tay bé gái gọi lớn: “Con ơi, hãy trỗi dậy!”

⁵⁵Linh hồn trở lại, đứa bé liền trỗi dậy, và Ngài bảo cho nó ăn.

⁵⁶Cha mẹ đứa trẻ rất kinh ngạc, nhưng Ngài truyền cho họ không được nói với bất cứ ai về việc đã xảy ra.

Lu-ca 9

Mười hai sứ đồ được sai phái (Ma-thi-ơ 10:5-15; 14:1-12; Mác 6:7-29)

¹Đức Chúa Jê-sus gọi mười hai sứ đồ họp lại, ban quyền năng và thẩm quyền để đuổi quỷ và chữa bệnh.

²Ngài sai họ đi rao giảng vương quốc Đức Chúa Trời và chữa lành người bệnh.

³Ngài bảo họ: “Khi đi đường đừng đem theo gì cả, đừng đem gậy, túi xách, bánh, tiền bạc; cũng đừng đem hai áo choàng.

⁴Các con vào nhà nào, hãy ở đó cho đến khi đi.

⁵Nơi nào người ta không tiếp rước các con thì khi ra khỏi thành đó hãy phủ bụi khỏi chân mình như một lời chứng nghịch lại họ.”

⁶Vậy, các sứ đồ ra đi, trải qua các làng mạc, rao giảng Tin Lành khắp nơi và chữa lành bệnh tật.

Sự lo sợ của vua Hê-rốt



⁷Bấy giờ, Hê-rốt là vua chư hầu nghe nói về các việc xảy ra thì rất hoang mang, bởi vì người này thì nói: “Giăng đã từ cõi chết sống lại;”

⁸kẻ kia thì bảo: “Ê-li đã hiện ra;” còn người khác nữa lại nói: “Một trong các nhà tiên tri đời xưa đã sống lại.”

⁹Hê-rốt nói: “Trẫm đã chém đầu Giăng rồi, vậy người này là ai mà trẫm được nghe đã làm những việc như thế?” Vua tìm cách gặp Đức Chúa Jêsus.

Chúa hóa bánh

(Ma-thi-ơ 14:13-21; Mác 6:30-44; Giăng 6:1-14)

¹⁰Các sứ đồ trở về trình với Đức Chúa Jêsus mọi việc họ đã làm. Ngài đem các sứ đồ đi riêng ra, đến một thành gọi là Bết-sai-đa.

¹¹Khi dân chúng biết được, thì đi theo Ngài. Đức Chúa Jêsus tiếp đón họ, giảng về vương quốc Đức Chúa Trời cho họ, và chữa lành cho những ai cần được chữa lành.

¹²Lúc trời gần tối, mười hai sứ đồ đến thưa với Ngài: “Xin cho dân chúng về để họ đến các làng mạc và thôn quê chung quanh mà trọ và tìm thức ăn, vì chúng ta đang ở nơi hoang vắng.”

¹³Nhưng Ngài phán: “Chính các con hãy cho họ ăn.” Các sứ đồ thưa: “Chúng con chỉ có năm cái bánh và hai con cá thôi, trừ phi phải đi mua thức ăn cho cả đoàn dân này.”

¹⁴Vì có đến khoảng năm nghìn người nam, nên Ngài phán với các môn đồ: “Hãy bảo họ ngồi từng nhóm, mỗi nhóm năm mươi người.”

¹⁵Các môn đồ làm theo lời và bảo mọi người ngồi xuống.

¹⁶Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn và bẻ ra, trao cho các môn đồ để phân phát cho đoàn dân.

¹⁷Mọi người đều ăn no nê. Họ thu lại được mười hai giỏ đầy những mẩu bánh thừa.

Sự tuyên xưng của Phi-e-rơ

(Ma-thi-ơ 16:13-19; Mác 8:27-29)



18Khi Đức Chúa Jêsus đang cầu nguyện riêng, các môn đồ tụ họp quanh Ngài. Ngài hỏi họ: “Dân chúng nói Ta là ai?”

19Họ thưa: “Người này nói là Giăng Báp-tít, kẻ khác nói là Ê-li; người khác nữa nói là một trong những nhà tiên tri đời xưa sống lại.”

20Ngài lại hỏi họ: “Còn các con thì nói Ta là ai?” Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Đấng Christ của Đức Chúa Trời.”

21Đức Chúa Jêsus cảm và ra lệnh cho các môn đồ không nói điều ấy với bất cứ ai.

Chúa báo trước sự chết và sự sống lại của Ngài

(Ma-thi-ơ 16:20-28; Mác 8:30 – 9:1)

22Đức Chúa Jêsus phán: “Con Người phải chịu nhiều điều đau khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo chối bỏ, phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại.”

23Ngài phán với mọi người: “Nếu ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo Ta.

24Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai vì Ta mà mất mạng sống thì sẽ cứu mạng sống mình.

25Nếu người nào được cả thế gian mà chính mình bị mất hoặc thiệt thân thì có ích gì?

26Vì nếu ai hổ thẹn về Ta và lời Ta thì Con Người sẽ hổ thẹn về người ấy khi Ngài ngự đến trong vinh quang của mình, của Cha và của các thiên sứ thánh.

27Thật, Ta bảo các con, một vài người đang đứng đây sẽ không chết trước khi thấy vương quốc Đức Chúa Trời.”

Chúa hóa hình

(Ma-thi-ơ 17:1-8; Mác 9:2-8)

28Khoảng tám ngày sau khi phán các lời này, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với Ngài lên núi để cầu nguyện.

29Đang khi cầu nguyện, diện mạo Ngài đổi khác, áo Ngài trở nên trắng và rực sáng.



- 30**Và kia, có hai người nói chuyện với Ngài, đó là Môi-se và Ê-li.
- 31**Họ hiện ra trong vinh quang và nói về sự chết của Ngài, là việc Ngài sắp làm ứng nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem.
- 32**Phi-e-rơ và các bạn ông quá buồn ngủ, nhưng khi chợt tỉnh, họ thấy vinh quang của Đức Chúa Jê-sus và hai người đứng với Ngài.
- 33**Lúc hai người ấy rời khỏi Đức Chúa Jê-sus, Phi-e-rơ thưa với Ngài rằng: “Thưa Thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, xin cho chúng con dựng ba cái trại: một cho Thầy, một cho Môi-se và một cho Ê-li.” Ông nói nhưng không biết mình đang nói gì.
- 34**Khi Phi-e-rơ đang nói, có một đám mây kéo đến bao phủ họ; các môn đồ sợ hãi khi vào trong đám mây.
- 35**Rồi có tiếng từ trong đám mây phán rằng: “Đây là Con Ta, Người mà Ta đã chọn, hãy nghe lời Người.”
- 36**Khi tiếng ấy vừa dứt, thì chỉ còn lại một mình Đức Chúa Jê-sus mà thôi. Trong những ngày ấy, các môn đồ giữ im lặng, không nói cho ai về những gì mình đã chứng kiến.

Chúa chữa lành cậu bé bị quỷ ám

(Ma-thi-ơ 17:14-18; Mác 9:14-27)

- 37**Hôm sau, khi Chúa cùng môn đồ từ núi xuống, có đoàn dân đông đến gặp Ngài.
- 38**Kìa, có một người trong đám đông kêu lên rằng: “Lạy Thầy, xin Thầy đoái thương con trai tôi, vì nó là con một của tôi.
- 39**Khi bị quỷ ám, cháu thành linh kêu la. Quỷ vật vã cháu đến sôi bọt mồm, làm mình mẩy bầm nát và ít khi nó chịu rời khỏi cháu.
- 40**Tôi đã xin các môn đồ Thầy đuổi quỷ ấy, nhưng họ đuổi không được.”
- 41**Đức Chúa Jê-sus đáp: “Hỡi thế hệ vô tín và ngoan cố kia! Ta sẽ ở với các ngươi, chịu đựng các ngươi cho đến chừng nào? Hãy đem con trai ngươi lại đây!”



⁴²Khi đứa trẻ vừa lại gần, quỷ quật mạnh nó xuống đất, vật vã nó. Nhưng Đức Chúa Jê-sus quở trách quỷ và chữa lành đứa trẻ ấy, rồi giao lại cho cha nó.

Đức Chúa Jê-sus lại báo trước về sự chết và sống lại của Ngài

(Ma-thi-ơ 17:22,23; Mác 9:30-32)

⁴³Mọi người đều kinh ngạc về quyền năng cao cả của Đức Chúa Trời. Trong lúc mọi người đang ngạc nhiên về mọi việc Đức Chúa Jê-sus đã làm, thì Ngài phán với các môn đồ:

⁴⁴“Các con hãy nghe kỹ những lời này: Con Người sẽ bị nộp trong tay người ta.”

⁴⁵Nhưng các môn đồ không hiểu lời ấy. Đối với họ, lời ấy còn bị che khuất khiến họ không lĩnh hội được nhưng họ sợ, không dám hỏi Ngài.

Sự cao trọng thật

(Ma-thi-ơ 18:1-5; Mác 9:33-40)

⁴⁶Các môn đồ tranh luận với nhau, xem ai trong số họ là người cao trọng nhất.

⁴⁷Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng trong lòng họ nên đem một đứa trẻ để bên cạnh mình

⁴⁸và phán với họ: “Người nào vì danh Ta mà tiếp đứa trẻ này tức là tiếp Ta, còn ai tiếp Ta tức là tiếp Đấng đã sai Ta. Vì người nào nhỏ nhất trong các con chính là người cao trọng nhất.”

⁴⁹Giăng thưa rằng: “Thưa Thầy, chúng con đã thấy một người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ, chúng con đã cấm vì người ấy không theo chúng ta.”

⁵⁰Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán với ông: “Đừng ngăn cấm, vì ai không nghịch với các con là thuận với các con.”

Đức Chúa Jê-sus đi lên Giê-ru-sa-lem

(9:51 – 19:28)

Đức Chúa Jê-sus tại Sa-ma-ri

⁵¹Gần đến ngày Đức Chúa Jê-sus được tiếp lên trời, Ngài quyết định đi đến thành Giê-ru-sa-lem.



⁵²Ngài sai các sứ giả đi trước mình. Họ đi vào một làng của người Sa-ma-ri để sửa soạn nhà trọ cho Ngài.

⁵³Nhưng người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài, vì Ngài đi về hướng thành Giê-ru-sa-lem.

⁵⁴Gia-cơ và Giăng là môn đồ của Ngài thấy vậy, thưa: “Lạy Chúa, Chúa có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu hủy họ chăng?”

⁵⁵Nhưng Đức Chúa Jê-sus quay lại quở trách hai người; [và nói: “Các con không biết linh nào xui giục mình;”]

⁵⁶rồi Ngài cùng các môn đồ đi qua làng khác.

Điều kiện theo Chúa

(Ma-thi-ơ 8:19-22)

⁵⁷Khi đang đi đường, một người thưa với Đức Chúa Jê-sus: “Thầy đi đâu, con sẽ theo đó.”

⁵⁸Đức Chúa Jê-sus đáp: “Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu.”

⁵⁹Ngài phán với một người khác: “Hãy theo Ta.” Nhưng người ấy thưa: “Lạy Chúa, xin cho phép con về chôn cất cha con trước đã.”

⁶⁰Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán: “Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết của họ; còn người, hãy đi và rao giảng vương quốc Đức Chúa Trời.”

⁶¹Một người khác nữa thưa: “Lạy Chúa, con sẽ theo Chúa, nhưng xin cho phép con về từ giã người nhà trước đã.”

⁶²Đức Chúa Jê-sus đáp: “Ai đã cầm cày mà còn nhìn lại đằng sau thì không xứng hợp với vương quốc Đức Chúa Trời.”

Lu-ca 10

Chúa sai bảy mươi môn đồ ra đi

¹Sau đó, Chúa chỉ định bảy mươi môn đồ khác và sai từng đôi một đi trước Ngài vào tất cả các thành và các nơi mà chính Ngài sẽ đi.

- ²Ngài phán với họ: “Mùa gặt thì thật trúng, nhưng thợ gặt thì ít. Vậy, hãy cầu xin Chúa mùa gặt sai nhiều thợ gặt vào mùa gặt của Ngài.
- ³Hãy đi! Nay, Ta sai các con đi như chiên con giữa bầy muông sói.
- ⁴Đừng đem túi tiền, bao bị, giày dép, và đừng chào ai dọc đường.
- ⁵Nếu các con vào nhà nào, trước hết hãy nói: ‘Xin sự bình an ở với nhà này!’
- ⁶Nếu nhà đó có người đáng hưởng bình an thì sự bình an của các con sẽ ở trên người đó; bằng không, sự bình an đó sẽ trở về với các con.
- ⁷Hãy ở lại nhà đó, ăn uống với họ, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng bỏ nhà này sang nhà khác.
- ⁸Khi các con vào thành nào mà người ta tiếp rước các con, hãy ăn đồ họ dọn cho các con.
- ⁹Hãy chữa lành người bệnh ở đó và nói với họ rằng: ‘Vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần các người.’
- ¹⁰Nhưng khi các con vào một thành mà họ không tiếp rước các con, hãy đi ra ngoài đường và nói:
- ¹¹‘Ngay cả bụi đất của thành các người dính vào chân, chúng tôi cũng phải sạch để nghịch với các người; tuy nhiên, phải biết điều này: Vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi.’
- ¹²Ta bảo các con, đến ngày phán xét, thành Sô-đôm sẽ chịu phạt nhẹ hơn thành đó.
- ¹³Khốn cho người, thành Cô-ra-xin! Khốn cho người, thành Bết-sai-đa! Vì nếu những phép lạ đã thực hiện giữa các người mà đem thực hiện tại thành Ty-rơ và thành Si-đôn, thì chúng đã mặc áo sô, đội tro và ăn năn từ lâu rồi.
- ¹⁴Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu phạt nhẹ hơn các người.
- ¹⁵Còn người, thành Ca-bê-na-um, người sẽ được nhắc lên tận trời ư? Không, người sẽ bị hạ xuống tận âm phủ!



16 Ai nghe các con, tức là nghe Ta; ai chối bỏ các con, tức là chối bỏ Ta. Ai chối bỏ Ta, tức là chối bỏ Đấng đã sai Ta.”

Các môn đồ trở về

(Ma-thi-ơ 11:25-27; 13:16,17)

17 Bảy mươi môn đồ vui mừng trở về thưa rằng: “Lạy Chúa, trong danh Chúa, các quỷ phải chịu khuất phục chúng con.”

18 Đức Chúa Jêsus phán với họ: “Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp.

19 Nay, Ta đã ban cho các con thẩm quyền để giày đạp rắn, bò cạp và mọi quyền lực của kẻ thù dưới chân. Chẳng điều gì làm hại các con được.

20 Tuy nhiên, đừng mừng vì các quỷ phục tùng các con, mà hãy mừng vì tên các con đã được ghi trên trời.”

Tin Lành được bày tỏ cho người đơn sơ như con trẻ

(Ma-thi-ơ 11:25-27)

21 Vào giờ đó, Đức Chúa Jêsus vui mừng trong Đức Thánh Linh và nói: “Thưa Cha là Chúa của trời và đất! Con ca ngợi Cha vì Cha đã giấu những điều này với người khôn ngoan và thông thái mà bày tỏ cho trẻ thơ! Thật vậy, thưa Cha, vì điều này đẹp ý Cha.

22 Cha đã giao mọi sự cho Con. Ngoài Cha, không ai biết Con; ngoài Con và người nào Con muốn bày tỏ thì cũng không ai biết Cha.”

23 Rồi Ngài quay lại phía các môn đồ mà phán riêng: “Phước cho mắt được thấy điều các con thấy!

24 Vì Ta bảo các con, có nhiều nhà tiên tri và vua chúa ước ao thấy điều các con thấy mà không được thấy, ước ao nghe điều các con nghe mà chẳng được nghe.”

Ấn dụ về người Sa-ma-ri nhân lành

25 Khi ấy, có một luật gia đứng dậy hỏi để thử Đức Chúa Jêsus rằng: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?”

26 Ngài đáp: “Trong luật pháp có chép điều gì? Người đọc và hiểu thế nào?”

²⁷Người ấy thưa: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu thương người lân cận như chính mình.”

²⁸Đức Chúa Jêsus phán: “Người đáp phải lắm. Hãy làm điều đó thì người sẽ sống.”

²⁹Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ mình là công chính nên thưa với Đức Chúa Jêsus: “Ai là người lân cận tôi?”

³⁰Đức Chúa Jêsus đáp: “Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô rơi vào tay bọn cướp. Chúng lột hết quần áo và đánh đập rồi bỏ đi, để mặc người đó dờ sống dờ chết.

³¹Bấy giờ, có một thầy tế lễ tình cờ đi xuống đường đó, thấy nạn nhân thì đi tránh qua bên kia đường.

³²Tương tự như thế, một người Lê-vi cũng đến nơi, thấy rồi cũng tránh qua bên kia mà đi.

³³Nhưng có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần thấy nạn nhân thì động lòng thương xót

³⁴liền áp lại, lấy dầu và rượu xức vào vết thương, băng bó lại, rồi đỡ nạn nhân lên con vật của mình và đưa đến quán trọ để săn sóc.

³⁵Ngày hôm sau, ông lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán và nói: ‘Hãy săn sóc người này, nếu tốn hơn nữa, khi trở về tôi sẽ hoàn lại.’

³⁶Theo người nghĩ, trong ba người đó, ai là người lân cận với kẻ bị cướp?”

³⁷Luật gia thưa: “Ấy là người đã bày tỏ lòng thương xót đối với nạn nhân.”
Đức Chúa Jêsus phán: “Hãy đi, làm theo như vậy.”

Ma-thê và Ma-ri

³⁸Khi cùng đi đường với các môn đồ, Đức Chúa Jêsus ghé vào một làng kia. Có một phụ nữ tên Ma-thê tiếp đón Ngài vào nhà mình.

³⁹Cô có người em gái tên Ma-ri ngồi dưới chân Chúa để lắng nghe lời Ngài.

⁴⁰Còn Ma-thê mãi bận rộn với việc phục vụ, nên cô đến thưa với Ngài: “Lạy Chúa, em con đã bỏ mặc con phục vụ một mình, Chúa không để ý đến sao? Xin Chúa bảo nó giúp con!”

⁴¹Chúa đáp: “Hỡi Ma-thê, Ma-thê, con lo lắng và bối rối về nhiều việc;

⁴²nhưng chỉ có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã chọn phần tốt, là phần sẽ không ai đoạt lấy của nàng được.”

Lu-ca 11

Sự cầu nguyện

(Ma-thi-ơ 6:9-13; 7:7-11)

¹Đức Chúa Jêsus đang cầu nguyện ở một nơi kia. Khi cầu nguyện xong, một môn đồ thưa với Ngài: “Lạy Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện, như Giăng đã dạy các môn đồ mình vậy.”

²Ngài phán với họ: “Khi các con cầu nguyện, hãy nói: ‘Lạy Cha! Nguyện Danh Cha được tôn thánh. Vương quốc Cha được đến.

³Xin cho chúng con thức ăn ngày nào đủ cho ngày nấy.

⁴Xin tha tội cho chúng con, vì chúng con cũng tha kẻ mắc lỗi với chúng con. Xin đừng để chúng con sa vào sự cám dỗ!’ ”

⁵Rồi Ngài phán với họ: “Ai trong các con có một người bạn nửa đêm đến nói rằng: ‘Bạn ơi, cho tôi mượn ba cái bánh,

⁶vì bạn tôi đi đường mới đến mà tôi không có gì để đãi anh ấy.’

⁷Nếu người kia từ trong nhà trả lời: ‘Đừng quấy rầy tôi, cửa đóng rồi, con cái và tôi đã đi ngủ, không dậy lấy bánh cho anh được!’

⁸Ta bảo các con, dù người ấy không vì tình bạn mà dậy lấy bánh cho, nhưng vì người bạn cứ nài nỉ mãi nên người ấy sẽ trở dậy và cho người bạn đủ sự cần dùng.

⁹Vậy, Ta bảo các con: Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con.

¹⁰Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, và ai gõ thì cửa sẽ được mở.



11Trong các con có ai làm cha, khi con mình xin bánh mà cho đá chăng? Hay là xin cá mà cho rắn thay vì cá chăng?

12Hay là xin trứng mà cho bò cạp chăng?

13Vậy, nếu các con là người xấu còn biết cho con cái mình các vật tốt, huống chi Cha ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài sao!”

Đức Chúa Jêsus và Bê-ên-xê-bun

(Ma-thi-ơ 12:22-30; 38-45; Mác 3:20-27)

14Đức Chúa Jêsus đuổi một quỷ câm; khi quỷ ra khỏi, người câm liền nói được. Dân chúng đều kinh ngạc.

15Nhưng có một vài người trong họ nói: “Người này nhờ Bê-ên-xê-bun là quỷ vương mà đuổi quỷ.”

16Một số người khác muốn thử Ngài, xin Ngài cho một dấu lạ từ trời.

17Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng họ nên phán: “Vương quốc nào tự chia rẽ thì sẽ bị sụp đổ, nhà nào tự chia rẽ thì sẽ suy vong.

18Vậy, nếu Sa-tan tự chia rẽ thì vương quốc của nó làm sao tồn tại được? Vì các người nói Ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ.

19Nếu Ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ thì con cái các người nhờ ai mà đuổi quỷ? Do đó, chính chúng nó sẽ là người xét xử các người.

20Nhưng nếu Ta nhờ ngón tay của Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ, thì vương quốc Đức Chúa Trời đã đến với các người rồi.

21Khi một người có sức mạnh, vũ trang đầy đủ, canh giữ nhà mình thì của cải được an toàn.

22Nhưng khi có người mạnh hơn đến tấn công, thắng được thì tước khí giới mà người kia nhờ cậy, và đem phân phát của cải đã chiếm được.

23Ai không ở với Ta thì chống lại Ta, ai không liên kết với Ta thì tan tác.

24Khi uế linh ra khỏi một người, nó đi qua các nơi khô cằn để tìm chỗ nghỉ, nhưng không tìm được, nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta vừa ra khỏi.’

25Khi về đến, thấy nhà được quét dọn và sắp đặt ngăn nắp

²⁶thì nó đi rửa bả quý khác dữ hơn cùng vào ở trong đó. Như vậy, tình trạng sau của người ấy còn tệ hại hơn trước.”

²⁷Trong khi Đức Chúa Jêsus phán những điều ấy, có một phụ nữ từ trong đoàn dân cất tiếng thưa: “Phước cho dạ đã cứu mang Ngài và vú đã cho Ngài bú!”

²⁸Nhưng Ngài đáp: “Những ai nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn!”

²⁹Khi dân chúng tụ họp lại đông hơn, Ngài bắt đầu phán: “Thế hệ này là thế hệ gian ác. Họ tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ không có một dấu lạ nào được ban cho họ ngoài dấu lạ của Giô-na.

³⁰Vì Giô-na là dấu lạ cho người Ni-ni-ve thế nào thì Con Người sẽ là dấu lạ cho thế hệ này thế ấy.

³¹Trong ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ trỗi dậy chống lại những người của thế hệ này và lên án họ; vì từ nơi tận cùng trái đất, bà đến nghe lời khôn ngoan của Sa-lô-môn, và này, tại đây có Đấng vĩ đại hơn Sa-lô-môn!

³²Trong ngày phán xét, người Ni-ni-ve sẽ trỗi dậy cùng với thế hệ này và lên án họ, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na rao giảng và ăn năn, và này, tại đây có Đấng vĩ đại hơn Giô-na!

³³Không ai thấp đèn mà để chỗ khuất hay ở dưới thùng, nhưng đặt trên chân đèn để những ai bước vào có thể thấy ánh sáng.

³⁴Mắt của con là đèn của thân thể. Khi mắt con tốt thì cả thân thể con cũng sáng, nhưng khi mắt bị hỏng thì cả thân thể con cũng tối.

³⁵Vậy, hãy cẩn thận, kéo ánh sáng trong con trở nên bóng tối.

³⁶Nếu cả thân thể con đầy ánh sáng, không có phần nào tối tăm, thì nó sẽ được sáng hoàn toàn, cũng như ngọn đèn soi sáng cho con vậy.”

Chúa Jêsus giảng cho người Pha-ri-si và thầy dạy luật

(Ma-thi-ơ 23:1-36; Mác 12:38-40)

³⁷Khi Đức Chúa Jêsus phán xong, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài bước vào và ngồi vào bàn ăn.

- ³⁸Người Pha-ri-si này ngạc nhiên thấy Ngài không rửa tay trước bữa ăn.
- ³⁹Vì vậy, Chúa phán: “Người Pha-ri-si các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy dẫy sự tham lam và gian ác.
- ⁴⁰Hỡi kẻ dại! Đáng đã tạo nên bên ngoài lại không tạo nên bên trong nữa sao?
- ⁴¹Nhưng hãy rộng lòng bỏ thí những gì mình có, thì mọi sự sẽ trong sạch cho các người.
- ⁴²Khốn cho các người, người Pha-ri-si! Vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, nhưng lại lãng quên công lý và lòng kính mến Đức Chúa Trời! Các người phải làm những điều này nhưng cũng không được lãng quên các điều kia.
- ⁴³Khốn cho các người, người Pha-ri-si! Vì các người thích chỗ tốt nhất trong nhà hội, và muốn được người ta chào giữa phố chợ!
- ⁴⁴Khốn cho các người! Vì các người giống như nắm mồ hoang và người ta bước lên trên mà không biết!”
- ⁴⁵Một luật gia liền nói: “Thưa Thầy, Thầy nói điều này là sỉ nhục cả chúng tôi nữa.”
- ⁴⁶Đức Chúa Jê-sus đáp: “Khốn cho các người nữa, là các luật gia! Vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, còn chính mình thì không động đến đầu ngón tay!
- ⁴⁷Khốn cho các người! Vì các người xây mộ của các nhà tiên tri mà tổ phụ mình đã giết!
- ⁴⁸Như vậy, các người làm nhân chứng và tán thành việc làm của tổ phụ mình; vì họ đã giết các nhà tiên tri, còn các người lại xây mộ cho các vị ấy.
- ⁴⁹Vì thế, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán: ‘Ta sẽ sai các nhà tiên tri và sứ đồ đến với chúng nó. Chúng nó sẽ giết hại người này, bắt bớ kẻ kia.’
- ⁵⁰Như vậy, thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu của tất cả các nhà tiên tri đã đổ ra từ buổi sáng thế,



⁵¹tức là từ máu của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri, người đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và nơi thánh. Phải, Ta bảo các người, thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu đó.

⁵²Khôn cho các người, là các luật gia! Vì các người đã nắm giữ chìa khóa của tri thức, chính các người không vào nhưng lại ngăn trở những người khác muốn vào!”

⁵³Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đó, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bắt đầu chống đối Ngài dữ dội và vặn hỏi Ngài đủ điều,

⁵⁴gài bẫy để bắt bẻ từng lời nói của Ngài.

Lu-ca 12

Cảnh cáo kẻ đạo đức giả

(Ma-thi-ơ 10:26-31)

¹khi ấy, dân chúng tụ họp cả hàng vạn người, đến nỗi giày đạp lên nhau. Trước hết, Đức Chúa Jêsus bắt đầu phán với các môn đồ Ngài rằng: “Hãy đề phòng men của người Pha-ri-si, là thói đạo đức giả.

²Không có điều gì che giấu mà chẳng bị phơi bày và không có điều gì bí mật mà chẳng bị tiết lộ.

³Cho nên, những điều các con đã nói trong nơi tối sẽ được nghe trong nơi sáng; những điều các con đã nói trong phòng kín sẽ được công bố trên mái nhà.

⁴Ta nói với các con là bạn hữu Ta: Đừng sợ những kẻ giết thân thể rồi sau đó không làm gì được nữa.

⁵Nhưng Ta chỉ cho các con biết phải sợ ai: Phải sợ Đấng mà khi đã giết rồi, còn có quyền ném xuống hỏa ngục. Đúng vậy, Ta bảo các con, phải sợ Đấng ấy!

⁶Chẳng phải năm con chim sẻ được bán với giá hai đồng tiền sao? Dù vậy, Đức Chúa Trời không bỏ quên một con nào hết.

⁷Ngay cả tóc trên đầu các con cũng được đếm hết rồi. Đừng sợ, vì các con có giá trị hơn nhiều con chim sẻ.



⁸Ta bảo các con, ai xưng nhận Ta trước mặt thiên hạ thì Con Người cũng sẽ xưng nhận người ấy trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời.

⁹Nhưng ai chối bỏ Ta trước mặt thiên hạ thì người ấy cũng sẽ bị chối bỏ trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời.

¹⁰Ai nói nghịch với Con Người thì sẽ được tha; nhưng ai xúc phạm đến Đức Thánh Linh thì sẽ không được tha đâu.

¹¹Khi người ta đem các con đến trước nhà hội, trước những người cai trị và các nhà cầm quyền thì đừng lo phải nói như thế nào hay nói những gì để bênh vực mình,

¹²vì chính giờ đó, Đức Thánh Linh sẽ dạy các con những điều cần phải nói.”

Người giàu dại dốt

¹³Bấy giờ, một người trong đoàn dân thưa với Đức Chúa Jêsus: “Thưa thầy, xin bảo anh con chia gia tài cho con.”

¹⁴Ngài đáp: “Này người kia, ai đặt Ta làm người xử kiện hay là người chia gia tài cho các người?”

¹⁵Ngài phán với họ: “Hãy cẩn thận, đề phòng mọi thứ tham lam, vì sự sống của con người không cốt tại của cải mình dư dật.”

¹⁶Ngài lại kể cho họ một ẩn dụ: “Ruộng của một người giàu kia rất được mùa.

¹⁷Anh ta thầm nghĩ: ‘Ta phải làm gì đây, vì không còn đủ chỗ để chứa hoa lợi.’

¹⁸Anh ta nói: ‘Ta sẽ làm thế này: Ta sẽ phá những kho này và xây những cái khác lớn hơn, rồi ta sẽ thu trữ thóc lúa và của cải ta vào đó.

¹⁹Ta sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của cải để dành cho nhiều năm. Hãy nghỉ ngơi, ăn uống, và vui vẻ.’

²⁰Nhưng Đức Chúa Trời phán với anh ta: ‘Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy của cải ngươi đã dự trữ sẽ thuộc về ai?’

21 Ai thu trữ của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy.”

Sự lo lắng

(Ma-thi-ơ 6:24-34)

22 Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ: “Vậy nên, Ta bảo các con, đừng vì sự sống mà lo đồ ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mặc.

23 Vì sự sống quý hơn đồ ăn và thân thể quý hơn đồ mặc.

24 Hãy xem loài quạ: Chúng không gieo, không gặt, cũng không có vựa lẫm hay kho tàng, thế mà Đức Chúa Trời còn nuôi chúng. Các con còn quý trọng hơn loài chim rất nhiều!

25 Hơn nữa, có ai trong các con nhờ lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khoảnh khắc không?

26 Vậy, nếu các con không thể làm được một việc nhỏ như thế, tại sao các con lại lo lắng về những việc khác?

27 Hãy xem hoa huệ lớn lên thế nào: Chúng chẳng làm việc khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng Ta bảo các con, dù vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc đẹp như một trong những hoa này.

28 Hỡi kẻ ít đức tin, nếu hoa cỏ nay còn sống ngoài đồng, mai bị ném vào lò mà Đức Chúa Trời còn cho mặc đẹp như thế, huống chi là các con!

29 Vậy, các con đừng tìm kiếm đồ ăn, thức uống, cũng đừng quá lo lắng.

30 Vì mọi điều đó, các dân tộc trên thế gian vẫn thường tìm kiếm, và Cha các con đã biết mọi nhu cầu của các con rồi.

31 Nhưng hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho các con những điều ấy nữa.

32 Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ, vì Cha các con đã bằng lòng ban vương quốc cho các con rồi.

33Hãy bán của cải mình mà làm việc thiện. Hãy sắm cho mình những túi tiền không hư cũ và kho báu không hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không đến gần được, mối mọt không làm hư hại được.

34Vì của cải các con ở đâu, thì lòng các con cũng ở đó.”

Sự tỉnh thức

35“Lưng các con phải thắt lại, đèn các con phải thấp lên.

36Các con phải làm như những người đang chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để khi chủ về đến, gõ cửa thì mở ngay.

37Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ đang thức canh! Thật, Ta bảo các con, chủ sẽ thắt lưng mình, mời các đầy tớ ngồi vào bàn tiệc và đến phục vụ họ.

38Nếu canh hai, canh ba, chủ trở về thấy các đầy tớ như vậy thì thật là phước hạnh cho họ!

39Hãy biết điều này: Nếu chủ nhà biết được kẻ trộm đến giờ nào thì sẽ không để cho nó xâm nhập nhà mình.

40Các con cũng phải sẵn sàng, vì Con Người đến trong giờ các con không ngờ.”

41Phi-e-rơ thưa: “Lạy Chúa, Chúa phán ẩn dụ này cho chúng con hay cũng cho mọi người?”

42Chúa đáp: “Ai là người quản gia khôn ngoan và trung tín, được chủ giao quản lý nhà mình để cung cấp thức ăn đúng giờ?”

43Phước cho đầy tớ ấy khi chủ đến thấy làm như vậy!

44Thật, Ta bảo các con, chủ sẽ giao cho đầy tớ ấy quản lý toàn bộ tài sản mình.

45Nhưng nếu đầy tớ ấy tự nhủ: ‘Chủ ta chưa về ngay đâu,’ nên bắt đầu đánh đập tôi trai, tớ gái, rồi ăn uống say sưa.

46Chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ, trong giờ nó không biết, sẽ trừng phạt nó nặng nề và cho nó đồng số phận với kẻ bất trung.

47 Đầy tớ nào đã biết ý chủ mình mà không chuẩn bị sẵn sàng và không làm theo ý chủ thì sẽ bị đòn nặng.

48 Nhưng đầy tớ nào không biết ý chủ mà làm việc đáng phạt thì sẽ bị đòn nhẹ. Vì ai đã được ban cho nhiều thì sẽ bị đòi lại nhiều; ai đã được giao cho nhiều hơn thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn.”

Những lời răn dạy khác

49 “Ta đã đến để ném lửa xuống đất. Nếu lửa cháy lên rồi, Ta còn ước ao gì nữa!

50 Có một báp-têm mà Ta phải chịu, Ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào việc ấy được hoàn tất!

51 Các con tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian sao? Ta bảo các con, không phải, nhưng đem sự phân rẽ thì đúng hơn.

52 Vì từ nay, năm người ở chung một nhà sẽ phân rẽ nhau: ba người nghịch với hai, hai người nghịch với ba.

53 Họ sẽ phân rẽ nhau: cha nghịch với con trai, con trai nghịch với cha; mẹ nghịch với con gái, con gái nghịch với mẹ; mẹ chồng nghịch với nàng dâu, nàng dâu nghịch với mẹ chồng.”

54 Ngài lại phán với đoàn dân: “Khi thấy đám mây nổi lên ở phương tây, các người liền nói: ‘Sẽ có mưa;’ thì quả có như vậy.

55 Lại khi gió nam thổi, các người nói: ‘Sẽ nóng bức;’ thì quả có như vậy.

56 Hỡi bọn đạo đức giả! Các người biết phân biệt hiện tượng của trời đất, vậy sao không biết phân biệt thời điểm hiện nay?

57 Tại sao các người cũng không tự mình suy xét điều gì là đúng?

58 Khi người đi với kẻ tố cáo mình đến trước người cai trị, dọc đường hãy cố gắng giải hòa với họ; đừng để họ kéo người đến trước quan tòa, quan tòa giao cho viên cai ngục để bỏ tù người.

59 Ta bảo người, người sẽ không bao giờ ra khỏi tù được cho đến khi trả nốt đồng tiền cuối cùng.”

Lu-ca 13

Những người Ga-li-lê bị giết. – Cây và không trái

¹Chính lúc ấy, có vài người ở đó thuật lại cho Đức Chúa Jê-sus về việc Phi-lát giết những người Ga-li-lê, khiến máu của họ hòa lẫn với sinh tể họ đang dâng.

²Ngài đáp: “Các người tưởng những người Ga-li-lê đó phạm tội nặng hơn tất cả người Ga-li-lê khác vì họ bị đau khổ như thế sao?”

³Ta bảo các người, không phải; nhưng nếu các người chẳng ăn năn thì tất cả sẽ bị hư mất như vậy.

⁴Hay là mười tám người kia bị tháp Si-lô-ê ngã xuống đè chết, các người tưởng họ tội lỗi hơn mọi người khác cư ngụ ở thành Giê-ru-sa-lem sao?”

⁵Ta bảo các người, không phải; nhưng nếu các người chẳng ăn năn thì tất cả sẽ bị hư mất như vậy.”

⁶Rồi Ngài kể ả dụ này: “Người kia trồng một cây vả trong vườn nho mình; ông đến tìm quả nhưng chẳng thấy quả nào.

⁷Ông nói với người trồng nho: ‘Kìa đã ba năm nay ta đến hái quả nơi cây vả này nhưng chẳng thấy gì cả. Hãy đốn nó đi, tại sao để nó choán đất vô ích?’

⁸Người trồng nho thưa: ‘Thưa chủ, xin để nó lại năm này nữa, chớ tôi đào đất chung quanh nó rồi đổ phân vào.

⁹Có lẽ về sau nó sẽ kết quả; nếu không, chủ sẽ đốn.’ ”

Sự chữa lành trong ngày sa-bát

¹⁰Nhân ngày sa-bát, Đức Chúa Jê-sus đang giảng dạy trong một nhà hội.

¹¹Tại đó, có người đàn bà bị tà linh ám làm cho bệnh tật suốt mười tám năm, lưng bị còng xuống không thể đứng thẳng được.

¹²Khi thấy bà ấy, Đức Chúa Jê-sus gọi lại và phán: “Này con, con đã được giải cứu khỏi bệnh tật rồi.”

¹³Và Ngài đặt tay trên bà. Lập tức, bà đứng thẳng lên được, và ca ngợi Đức Chúa Trời.

14Viên quản lý nhà hội thấy Đức Chúa Jêsus đã chữa bệnh trong ngày sa-bát thì nổi giận và nói với đoàn dân rằng: “Có sáu ngày phải làm việc, vậy hãy đến trong những ngày ấy để được chữa lành, đừng đến vào ngày sa-bát.”

15Nhưng Chúa đáp: “Hỡi bọn đạo đức giả, vào ngày sa-bát, không phải tất cả các người đều mở bò hoặc lừa của mình khỏi máng cỏ mà dẫn nó đi uống nước hay sao?”

16Còn bà này là con gái của Áp-ra-ham, bị Sa-tan trói buộc đã mười tám năm, lại không nên mở trói cho bà trong ngày sa-bát sao?”

17Khi Ngài phán như vậy, tất cả những kẻ chống đối Ngài đều hổ thẹn, và cả dân chúng vui mừng về mọi việc diệu kỳ mà Ngài đã làm.

Hạt cải và men

(Ma-thi-ơ 13:31-33; Mác 4:30-32)

18Vậy, Đức Chúa Jêsus phán: “Vương quốc Đức Chúa Trời giống như gì? Ta sẽ lấy gì mà so sánh với nó?”

19Vương quốc ấy giống như một hạt cải mà người kia lấy gieo trong vườn, nó mọc thành cây, và chim trời làm tổ trên cành nó.”

20Ngài lại phán: “Ta sẽ so sánh vương quốc Đức Chúa Trời với gì?”

21Vương quốc ấy giống như men mà người phụ nữ kia lấy ủ vào ba đấu bột, cho đến chừng bột dậy cả lên.”

Cửa hẹp

(Ma-thi-ơ 7:13,14, 21-23)

22Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, vừa dạy dỗ vừa tiếp tục hành trình đến thành Giê-ru-sa-lem.

23Có người thưa với Ngài: “Lạy Chúa, có phải chỉ có một số ít người được cứu chăng?”

24Ngài phán với họ: “Hãy nỗ lực để vào cửa hẹp, vì Ta bảo các người, nhiều người sẽ tìm cách vào đó mà vào không được.”



²⁵Khi chủ nhà trở dậy và đóng cửa lại rồi, các người ở ngoài gõ cửa kêu rằng: ‘Lạy Chúa, xin mở cho chúng tôi!’ Chủ sẽ trả lời: ‘Ta không biết các người đến từ đâu.’

²⁶Bấy giờ các người sẽ thưa: ‘Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy dỗ trong các đường phố của chúng tôi.’

²⁷Nhưng Chủ sẽ nói với các người: ‘Ta không biết các người đến từ đâu. Tất cả những kẻ làm điều bất chính kia, hãy lui ra khỏi ta!’

²⁸Khi ấy, các người sẽ thấy Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp cùng tất cả các nhà tiên tri đều ở trong vương quốc Đức Chúa Trời, còn các người sẽ bị ném ra ngoài là nơi có khóc lóc và nghiến răng.

²⁹Rồi từ đông, tây, nam, bắc, người ta sẽ đến ngồi dự tiệc trong vương quốc Đức Chúa Trời.

³⁰Thật vậy, có những người cuối sẽ trở nên đầu, và những người đầu sẽ trở nên cuối.”

Vua Hê-rốt muốn giết Đức Chúa Jê-sus

(Ma-thi-ơ 23:37-39)

³¹Chính giờ đó, có vài người Pha-ri-si đến thưa với Đức Chúa Jê-sus: “Thầy nên đi khỏi chỗ này vì Hê-rốt muốn giết Thầy.”

³²Ngài đáp: “Hãy đi nói với con cáo ấy rằng: ‘Ngày nay, ngày mai, Ta đuổi quỷ chữa bệnh, đến ngày thứ ba, Ta sẽ hoàn tất công tác của Ta.’

³³Tuy nhiên, ngày nay, ngày mai, và ngày kia Ta phải tiếp tục cuộc hành trình, vì một đấng tiên tri không thể chết bên ngoài Giê-ru-sa-lem.’

³⁴Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! Người giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với người! Đã bao lần Ta muốn tụ họp con cái người như gà mẹ túc con mình lại để ấp ủ dưới cánh mà các người không muốn!

³⁵Này, nhà của các người sẽ bị bỏ hoang. Ta bảo các người, các người sẽ không còn thấy Ta cho đến khi các người nói rằng: ‘Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!’ ”



Lu-ca 14

Chúa chữa lành người phù thũng. – Dạy về sự khiêm nhường và nhân đức

¹Một ngày sa-bát, Đức Chúa Jê-sus vào nhà một người lãnh đạo thuộc phái Pha-ri-si để dùng bữa; người ta chăm chú theo dõi Ngài.

²Lúc ấy, trước mặt Ngài có một người mắc bệnh phù thũng.

³Đức Chúa Jê-sus nói với các luật gia và người Pha-ri-si rằng: “Trong ngày sa-bát, có được phép chữa bệnh hay không?”

⁴Nhưng họ đều im lặng. Ngài đỡ lấy người bệnh, chữa lành rồi cho về.

⁵Ngài phán với họ: “Ai trong các người có đứa con hay là con bò ngã xuống giếng trong ngày sa-bát mà không lập tức kéo lên sao?”

⁶Họ không thể trả lời được.

⁷Khi thấy những người được mời đều chọn chỗ danh dự, Ngài kể cho họ một ẩn dụ:

⁸“Khi người ta mời người dự tiệc cưới, đừng ngồi chỗ cao nhất, e rằng trong những khách mời có ai tôn trọng hơn người.

⁹Người chủ tiệc sẽ đến nói với người: ‘Hãy nhường chỗ cho người này ngồi,’ lúc ấy người sẽ hổ thẹn vì phải xuống ngồi chỗ cuối cùng.

¹⁰Nhưng khi người được mời, hãy ngồi chỗ cuối, để khi người chủ tiệc đến nói với người: ‘Bạn ơi, xin mời ngồi lên chỗ cao hơn’ thì người sẽ được tôn trọng trước mặt những người cùng bàn với mình.

¹¹Bởi vì ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên.”

¹²Ngài cũng phán với người mời Ngài rằng: “Khi người đãi ăn trưa hoặc ăn tối, đừng mời bạn hữu, anh em, bà con hay xóm giềng giàu có, e họ cũng mời lại mà trả ơn cho người.

¹³Nhưng khi người đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù

14thì người sẽ được phước, vì họ không thể trả ơn cho người; đến ngày người công chính sống lại, người sẽ được đền ơn.”

Thí dụ về bữa tiệc lớn

(Ma-thi-ơ 22:1-10)

15Một người ngồi cùng bàn với Đức Chúa Jêsus nghe những điều này, thì thưa với Ngài: “Phước cho người nào được ăn bánh trong vương quốc Đức Chúa Trời!”

16Nhưng Ngài đáp: “Có một người dọn tiệc lớn, mời nhiều người đến dự.

17Đến giờ ăn, ông sai đầy tớ mình đi nói với những người được mời rằng: ‘Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi.’

18Nhưng tất cả đều xin cáo lỗi. Người thứ nhất nói: ‘Tôi có mua một đám ruộng, cần phải đi xem. Xin cho tôi cáo lỗi.’

19Người khác nói: ‘Tôi có mua năm đôi bò cần phải đi xem. Xin cho tôi cáo lỗi.’

20Người khác nữa nói: ‘Tôi mới cưới vợ, do đó, tôi không thể đi được.’

21Đầy tớ trở về trình việc ấy cho chủ mình. Chủ nổi giận, bảo đầy tớ: ‘Hãy đi mau ra ngoài đường phố và các ngõ hẻm trong thành đem những người nghèo khó, tàn tật, đui mù và què quặt vào đây.’

22Đầy tớ lại nói: ‘Thưa chủ, điều chủ dạy, tôi đã làm rồi, thế mà vẫn còn trống chỗ.’

23Chủ nhà lại bảo đầy tớ: ‘Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào ép mời người ta vào cho đầy nhà ta.

24Vì ta bảo các người, trong những người đã được mời trước kia, sẽ không một ai được nếm bữa tiệc của ta.’ ”

Điều kiện làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 10:37,38)

25Có đoàn dân đông cùng đi với Đức Chúa Jêsus; Ngài quay lại phán với họ:

26“Nếu ai đến theo Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa thì không thể làm môn đồ Ta.

- ²⁷Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta, cũng không thể làm môn đồ Ta.
- ²⁸Ai trong các người muốn xây một cái tháp mà trước hết không ngồi tính phí tổn để biết mình có đủ tiền hoàn thành nó chẳng?
- ²⁹Nếu không, khi đã xây nền rồi mà lại không làm xong được thì mọi người thấy, sẽ chê cười
- ³⁰và nói rằng: ‘Người này khởi công xây cất mà không thể hoàn tất được!’
- ³¹Hay là có vua nào đi đánh trận với vua khác, mà trước hết không ngồi xuống bàn luận xem mình đem đi mười nghìn quân có thể địch nổi vua kia với hai mươi nghìn quân chẳng?
- ³²Nếu không địch nổi, khi vua kia còn ở xa thì ông sai sứ xin cầu hòa.
- ³³Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không thể làm môn đồ Ta.
- ³⁴Muối vốn là tốt, nhưng nếu muối mất vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được?
- ³⁵Muối ấy không thể dùng bón ruộng hoặc trộn phân, người ta phải vứt nó ra ngoài. Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!”

Lu-ca 15

Ấn dụ về con chiên đi lạc, đồng bạc bị mất và người con trai phóng đãng

(Ma-thi-ơ 18:12-14)

- ¹Bấy giờ, tất cả những người thu thuế và kẻ có tội đến gần Đức Chúa Jêsus để nghe Ngài giảng.
- ²Những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo phàn nàn rằng: “Người này tiếp những kẻ tội lỗi và ăn uống với chúng!”
- ³Vì thế, Ngài kể cho họ ấn dụ này:
- ⁴“Có ai trong các người có một trăm con chiên, nếu mất một con mà không để chín mươi chín con kia nơi đồng hoang để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất chẳng?
- ⁵Khi đã tìm được thì vui mừng vác nó lên vai.

⁶Và lúc về đến nhà, người ấy gọi các bạn hữu và láng giềng đến mà nói: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên bị mất.’

⁷Cũng vậy, Ta bảo các người, thiên đàng sẽ vui mừng về một tội nhân ăn năn hơn là chín mươi chín người công chính không cần phải ăn năn.

⁸Hay là có người phụ nữ nào có mười đồng bạc, nếu mất một đồng mà không thắp đèn, quét nhà, và cẩn thận tìm kiếm cho kỳ được sao?

⁹Khi tìm được rồi, nàng gọi các bạn hữu và láng giềng đến mà nói: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc bị mất.’

¹⁰Cũng vậy, Ta bảo các người, các thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ vui mừng về một tội nhân ăn năn.”

¹¹Ngài lại kể tiếp: “Một người kia có hai con trai.

¹²Người em nói với cha: ‘Thưa cha, xin chia cho con phần tài sản thuộc về con.’ Và người cha đã chia gia tài cho chúng.

¹³Chẳng bao lâu, người em tóm thu hết của cải và đi đến một nơi xa; ở đó, nó ăn chơi phóng đãng, phung phí tài sản mình.

¹⁴Khi đã tiêu sạch của rồi, trong xứ xảy ra một nạn đói lớn và nó bắt đầu lâm vào cảnh túng thiếu.

¹⁵Nó phải đi làm mướn cho một người dân bản xứ và bị sai ra đồng chăn heo.

¹⁶Nó ước ao lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no nhưng chẳng ai cho.

¹⁷Bấy giờ nó mới tỉnh ngộ, tự nhủ: ‘Biết bao nhiêu người làm mướn cho cha ta được ăn bánh dư dật mà ở đây ta phải chết đói!’

¹⁸Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha và thưa với cha: Cha ơi, con đã phạm tội với trời và với cha,

¹⁹không xứng đáng gọi là con của cha nữa. Xin cha xem con như người làm thuê của cha vậy.’

²⁰Nó liền đứng dậy, trở về với cha mình. Nhưng khi còn ở đằng xa, người cha thấy nó thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ nó mà hôn.

²¹Người con thưa với cha: ‘Cha ơi, con đã phạm tội với trời và với cha, chẳng còn xứng đáng gọi là con của cha nữa.’

²²Nhưng người cha bảo các đầy tớ: ‘Hãy mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó, đeo nhẫn vào tay, mang giày vào chân.’

²³Hãy bắt con bê mập làm thịt. Chúng ta hãy ăn mừng!

²⁴Vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ tìm lại được.’ Rồi họ bắt đầu ăn mừng.

²⁵Bấy giờ, người con cả đang ở ngoài đồng. Khi về gần đến nhà, nghe tiếng đàn ca nhảy múa,

²⁶anh ta gọi một đầy tớ mà hỏi xem có việc gì.

²⁷Đầy tớ thưa: ‘Em cậu đã trở về và cha cậu đã làm thịt con bê mập, vì ông thấy cậu ấy về được mạnh khỏe.’

²⁸Người con cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Người cha đi ra và khuyên dỗ chàng.

²⁹Nhưng anh thưa với cha: ‘Cha xem, đã bao nhiêu năm con phục vụ cha, chưa từng trái lệnh cha, mà cha chẳng bao giờ cho con một con dê con để chung vui với bạn hữu.’

³⁰Nhưng khi đưa con kia của cha, là đứa đã phung phí hết tài sản của cha với gái mại dâm rồi trở về thì cha lại làm thịt con bê mập ăn mừng!’

³¹Người cha đáp: ‘Con ơi, con luôn luôn ở với cha, tất cả của cha là của con.’

³²Nhưng đáng phải dọn tiệc và vui mừng, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay tìm lại được.’”

Lu-ca 16

Ăn dụn về người quản gia bất trung. – Các lời khuyên bảo khác

- ¹Đức Chúa Jêsus lại phán với các môn đồ: “Một người giàu kia có một người quản gia bị tố cáo đã phung phí tài sản của chủ.
- ²Vì vậy, chủ gọi anh ta đến và bảo: “Tôi nghe người ta tố cáo anh về điều gì đó! Hãy khai trình việc quản lý của anh, vì từ nay anh không được làm quản gia nữa!”
- ³Người quản gia tự nhủ: ‘Chủ cách chức quản lý của ta, ta sẽ làm gì? Cuộc đất thì ta không đủ sức, còn đi ăn xin thì hổ thẹn.
- ⁴Ta biết phải làm gì để khi bị cách chức có người tiếp rước ta về nhà.’
- ⁵Vậy, anh ta gọi riêng từng con nợ của chủ đến và nói với người thứ nhất: ‘Anh mắc nợ chủ tôi bao nhiêu?’
- ⁶Người ấy đáp: ‘Một trăm thùng dầu.’ Người quản gia nói: ‘Hãy cầm lấy giấy nợ, ngồi xuống đó viết mau: Năm chục.’
- ⁷Rồi anh ta nói với người thứ nhì: ‘Anh mắc nợ bao nhiêu?’ Người ấy đáp: ‘Một trăm học lúa mì.’ Người quản gia bảo: ‘Hãy cầm lấy giấy nợ, viết: Tám chục.’
- ⁸Ông chủ khen người quản gia bất chính ấy đã hành động khôn lanh như vậy. Vì con cái đời này khôn khéo hơn con cái sự sáng trong việc cư xử với người đồng loại.
- ⁹Còn Ta bảo các con: Hãy dùng tiền của bất nghĩa mà kết bạn, để khi tiền của ấy hết đi, họ sẽ tiếp các con vào nhà đời đời.
- ¹⁰Ai trung tín trong việc rất nhỏ cũng trung tín trong việc lớn, ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ cũng bất nghĩa trong việc lớn.
- ¹¹Vậy nếu các con không trung tín về của cải bất nghĩa, ai sẽ đem của cải thật giao cho các con?
- ¹²Nếu các con không trung tín về của cải người khác, ai sẽ giao cho các con của cải riêng của các con?



13Không đầy tớ nào có thể làm tôi hai chủ vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các con không thể nào vừa phục vụ Đức Chúa Trời, vừa phục vụ tiền tài được.”

14Người Pha-ri-si là những kẻ ham tiền bạc nghe mọi điều đó thì chế nhạo Ngài.

15Ngài phán với họ: “Các người làm ra vẻ công chính trước mặt người ta, nhưng Đức Chúa Trời biết lòng các người; vì điều người ta đề cao lại là điều ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời.

16Luật pháp và lời tiên tri có đến thời của Giăng mà thôi. Từ ngày đó, Tin Lành về vương quốc Đức Chúa Trời được rao giảng và mọi người dùng sức mạnh mà vào đó.

17Trời đất qua đi còn dễ hơn xóa một nét trong luật pháp.

18Ai ly dị vợ mà cưới vợ khác thì phạm tội ngoại tình, còn ai cưới đàn bà bị chồng ly dị thì cũng phạm tội ngoại tình.”

Người giàu và La-xa-rơ

19“Có một người giàu mặc áo tía và áo vải gai mịn, hằng ngày tiệc tùng xa xỉ.

20Lại có một người nghèo tên La-xa-rơ nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy ghẻ chốc.

21Anh ta ước ao được ăn những miếng vụn ở trên bàn người giàu rơi xuống. Cũng có mấy con chó đến liếm ghẻ của anh nữa.

22Người nghèo chết, được thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết và người ta đem đi chôn.

23Người giàu nơi âm phủ bị đau đớn, ngược mắt lên thấy Áp-ra-ham ở xa xa và La-xa-rơ ở trong lòng người.

24Người giàu kêu lên: “Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước làm cho mát lưỡi con, vì con quá khốn khổ trong lửa này.’

²⁵Nhưng Áp-ra-ham trả lời: ‘Con ơi, hãy nhớ lại lúc còn sống, con đã được hưởng những điều lành rồi, còn La-xa-rơ phải chịu nhiều điều dữ; bây giờ, nó ở đây được an ủi, còn con phải bị khổ hình.’

²⁶Hơn nữa, có một vực sâu lớn được phân định giữa chúng ta với con, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được.’

²⁷Người giàu nói: ‘Tổ phụ ơi! Thế thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha của con,

²⁸vì con có năm anh em, để anh ta cảnh cáo họ, kéo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này.’

²⁹Nhưng Áp-ra-ham trả lời: ‘Họ đã có Môi-se và các nhà tiên tri. Họ phải nghe lời các vị ấy!’

³⁰Người giàu lại nói: ‘Thưa tổ phụ Áp-ra-ham, không phải vậy đâu! Nhưng nếu có người chết sống lại đến cùng họ thì họ sẽ ăn năn.’

³¹Áp-ra-ham đáp: ‘Nếu họ không chịu nghe Môi-se và các nhà tiên tri thì dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được họ.’”

Lu-ca 17

Các lời dạy bảo khác

(Ma-thi-ơ 18:6-7, 21-22; Mác 9:42)

¹Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ: “Không thể không có những điều gây vấp phạm, nhưng khôn thay cho người nào gây ra điều ấy!

²Thà buộc cối đá vào cổ người ấy mà ném xuống biển còn hơn là để người ấy gây cho một trong những đứa bé này phạm tội.

³Các con hãy giữ lấy mình. Nếu anh em con phạm tội, hãy quả trách! Nếu họ ăn năn, hãy tha thứ!

⁴Dù trong một ngày, anh em con phạm lỗi với con bảy lần, và bảy lần trở lại cùng con mà nói: ‘Tôi ăn năn’ thì con cũng phải tha thứ.”

⁵Các sứ đồ thưa với Chúa: “Xin thêm đức tin cho chúng con!”



⁶Chúa đáp: “Nếu các con có đức tin bằng một hạt cải, các con có thể bảo cây dâu này rằng: ‘Hãy nhổ lên mà trồng xuống biển’ thì nó sẽ vâng lệnh các con.

⁷Ai trong các con có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn chiên, khi nó vừa ở ngoài đồng về mà bảo: ‘Hãy đến đây ngồi xuống ăn ngay đi!’

⁸Trái lại, chẳng phải các con bảo nó rằng: ‘Hãy dọn cho ta ăn, thất lưỡng phục vụ ta cho đến khi ta ăn uống xong, rồi anh mới ăn uống’ sao?

⁹Đầy tớ vâng lệnh mà làm thì chủ có biết ơn nó chẳng?

¹⁰Các con cũng vậy, khi làm xong mọi việc được truyền phải làm thì hãy nói: ‘Chúng con là những đầy tớ vô dụng, điều chúng con đã làm chỉ là điều chúng con phải làm mà thôi.’”

Mười người phong hủi được chữa lành

¹¹Trên đường đến thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jê-sus đi qua ranh giới giữa miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê.

¹²Khi vào một làng kia, có mười người phong hủi đến đón Ngài. Họ đứng đàng xa

¹³và kêu lớn: “Lạy Jê-sus, lạy Thầy, xin thương xót chúng con!”

¹⁴Khi thấy họ, Ngài phán: “Hãy đi trình diện với các thầy tế lễ.” Khi họ đang đi thì phong hủi được sạch.

¹⁵Có một người trong họ thấy mình đã được chữa lành liền trở lại, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời,

¹⁶và đến phủ phục dưới chân Đức Chúa Jê-sus mà tạ ơn Ngài. Người đó là người Sa-ma-ri.

¹⁷Đức Chúa Jê-sus phán: “Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu?”

¹⁸Chẳng ai trở lại tôn vinh Đức Chúa Trời ngoại trừ người ngoại quốc này sao?”

¹⁹Rồi Ngài phán với anh ấy: “Hãy đứng dậy và đi, đức tin con đã chữa lành con!”

Sự hiện đến của vương quốc Đức Chúa Trời

(Ma-thi-ơ 24:23-28, 37-41)

20Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jê-sus khi nào vương quốc Đức Chúa Trời mới đến, Ngài đáp: “Vương quốc Đức Chúa Trời không đến một cách rõ ràng để có thể quan sát được;

21người ta sẽ không nói: Kìa nó ở đây hay ở đó! Vì vương quốc Đức Chúa Trời ở trong các người.”

22Ngài lại phán với các môn đồ: “Sẽ có thời kỳ các con ước ao được thấy một ngày của Con Người mà không thấy được.

23Người ta sẽ nói với các con: ‘Ngài ở đây’ hay ‘Ngài ở đó’ thì đừng đi và đừng chạy theo họ.

24Vì như chớp sáng lòa từ phương trời này đến phương trời kia, thì Con Người trong ngày của Ngài cũng như vậy.

25Nhưng trước hết, Ngài phải chịu nhiều điều đau đớn và bị thế hệ này chối bỏ.

26Trong thời Nô-ê thế nào thì trong ngày Con Người cũng thế ấy:

27Người ta ăn uống, cưới gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu, rồi nước lụt tràn đến hủy diệt tất cả.

28Thời Lót cũng vậy, người ta ăn uống, mua bán, trồng tía, xây dựng.

29Nhưng đến ngày Lót ra khỏi Sô-đôm thì trời mưa lửa và diêm sinh, hủy diệt tất cả.

30Ngày Con Người hiện ra cũng như vậy.

31Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà mà có của cải trong nhà thì đừng xuống lấy. Cũng vậy, ai ở ngoài đồng thì đừng trở về nhà.

32Hãy nhớ lại vợ của Lót.

33Ai tìm cách cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống mình thì sẽ được lại.

³⁴Ta phán với các con, trong đêm đó, hai người nằm chung giường: một sẽ được đem đi, một bị bỏ lại.

³⁵Hai người nữ đang xay cối: một sẽ được đem đi, một bị bỏ lại.”

³⁷Các môn đồ thưa với Ngài: “Thưa Chúa, điều ấy sẽ xảy ra tại đâu?” Ngài đáp: “Xác chết ở đâu, kên kên sẽ bâu lại đó.”

Lu-ca 18

Ân dụ về quan tòa và bà góa

¹Đức Chúa Jêsus kể cho môn đồ một ân dụ để cho họ thấy cần phải cầu nguyện luôn, chớ hề nản lòng.

²Ngài phán: “Trong thành kia, có một quan tòa không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng không vì nể ai cả.

³Một bà góa trong thành đó cứ đến thưa với quan tòa: ‘Xin hãy xét xử cách công minh cho tôi để chống lại kẻ thù tôi.’

⁴Quan tòa từ chối một thời gian. Nhưng sau đó, ông tự nhủ: ‘Dù ta không sợ Trời cũng chẳng nể người,

⁵nhưng vì bà góa này quấy rầy ta, nên ta sẽ xét xử công minh cho bà, kéo bà ta lại tiếp tục tới lui làm ta bực mình.’ ”

⁶Chúa phán: “Các con có nghe lời quan tòa bất chính đó nói không?

⁷Vậy, lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét xử công minh cho những người được chọn của Ngài, là kẻ ngày đêm kêu xin Ngài, mà lại trì hoãn cứu giúp họ sao?

⁸Ta bảo các con, Ngài sẽ mau chóng xét xử công minh cho họ. Tuy nhiên, khi Con Người đến, liệu Ngài còn thấy đức tin trên mặt đất chẳng?”

Ân dụ về người Pha-ri-si và người thu thuế

⁹Đức Chúa Jêsus lại kể ân dụ này cho một số người tự cho mình là công chính mà khinh bỉ những người khác:

¹⁰“Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Pha-ri-si và một người thu thuế.

11Người Pha-ri-si đứng dậy và cầu nguyện về mình như thế này: ‘Lạy Đức Chúa Trời, con tạ ơn Ngài, vì con không phải như những người khác: tham lam, bất nghĩa, gian dân, cũng không phải như người thu thuế này.

12Con kiêng ăn mỗi tuần hai lần, và nộp một phần mười về mọi lợi tức của con.’

13Còn người thu thuế đứng xa xa, thậm chí không dám ngước mắt lên trời, chỉ đấm ngực thưa: ‘Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, vì con là một tội nhân!’

14Ta bảo các con, người này trở về nhà mình, được xưng công chính chứ không phải người kia. Vì ai tự tôn cao sẽ bị hạ xuống, còn ai tự hạ xuống sẽ được tôn cao.”

Đức Chúa Jêsus ban phước cho trẻ em

(Ma-thi-ơ 19:13-15; Mác 10:13-16)

15Người ta cũng đem các trẻ em đến với Đức Chúa Jêsus để Ngài chạm đến chúng. Thấy vậy, các môn đồ trách những người đem đến.

16Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ lại mà phán rằng: “Hãy để các con trẻ đến cùng Ta, đừng ngăn cản chúng; vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ ấy.

17Thật, Ta phán với các con, ai không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì sẽ chẳng vào đó được.”

Viên quan giàu có

(Ma-thi-ơ 19:16-30; Mác 10:17-31)

18Có một viên quan hỏi Đức Chúa Jêsus: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?”

19Ngài đáp: “Tại sao người gọi Ta là nhân lành? Chẳng có ai là nhân lành cả, trừ một mình Đức Chúa Trời.

20Hắn người biết các điều răn này: ‘Chớ phạm tội ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng dối, hãy hiếu kính cha mẹ người.’ ”

21Ông ấy thưa: “Tôi đã giữ các điều ấy từ thời niên thiếu.”

²²Khi Đức Chúa Jêsus nghe điều ấy thì Ngài phán: “Người còn thiếu một điều: Hãy bán tất cả những gì người có và phân phát cho người nghèo thì người sẽ có kho báu ở trên trời, rồi hãy đến theo Ta.”

²³Nhưng khi nghe những điều này, ông ta trở nên buồn rầu, vì ông rất giàu có.

²⁴Đức Chúa Jêsus nhìn ông và phán: “Người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời thật khó biết bao!

²⁵Vì lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời!”

²⁶Những người nghe điều đó nói rằng: “Vậy thì ai có thể được cứu?”

²⁷Ngài đáp: “Điều loài người không làm được thì Đức Chúa Trời làm được.”

²⁸Phi-e-rơ thưa: “Này, chúng con đã bỏ những gì mình có mà theo Thầy.”

²⁹Ngài đáp: “Thật, Ta bảo các con, không ai từ bỏ nhà cửa, cha mẹ, anh em, vợ con vì vương quốc Đức Chúa Trời

³⁰mà lại không được nhận gấp bội phần trong đời này, và được sự sống đời đời trong đời sau.”

Chúa Jêsus báo trước lần thứ ba về sự chết và sống lại của Ngài

(Ma-thi-ơ 20:17-19; Mác 10:32-34)

³¹Đức Chúa Jêsus đem mười hai sứ đồ riêng ra và phán với họ: “Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem; mọi điều mà các nhà tiên tri đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm.

³²Vì Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại, bị chế nhạo, bị sỉ nhục và bị khạc nhổ vào mặt.

³³Họ sẽ đánh đòn và giết Ngài đi; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.”

³⁴Nhưng các môn đồ không hiểu gì cả, vì những lời đó còn bị giấu kín đối với họ, và họ không biết Chúa muốn nói gì.

Chúa chữa lành người mù ở Giê-ri-cô

(Ma-thi-ơ 20:29-34; Mác 10:46-52)

³⁵Khi Đức Chúa Jêsus đến gần thành Giê-ri-cô, có một người mù ngồi ăn xin bên vệ đường.

³⁶Nghe đoàn dân đi qua, anh hỏi thăm có chuyện gì.

³⁷Người ta cho anh biết Đức Chúa Jêsus, người Na-xa-rét đang đi qua.

³⁸Người mù liền kêu lên: “Lạy Jêsus, Con vua Đa-vít, xin thương xót con!”

³⁹Những người đi trước rầy anh, bảo im đi. Nhưng anh càng kêu lớn hơn: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót con!”

⁴⁰Đức Chúa Jêsus dừng lại, truyền đem người mù đến. Khi anh lại gần, Ngài hỏi:

⁴¹“Con muốn Ta làm gì cho con?” Anh thưa: “Lạy Chúa, xin cho con được sáng mắt lại.”

⁴²Đức Chúa Jêsus phán: “Hãy sáng mắt lại! Đức tin của con đã chữa lành con.”

⁴³Lập tức, người mù được sáng mắt, đi theo Ngài và tôn vinh Đức Chúa Trời. Tất cả dân chúng thấy việc ấy đều ca ngợi Đức Chúa Trời.

Lu-ca 19

Đức Chúa Jêsus và Xa-chê

¹Đức Chúa Jêsus vào Giê-ri-cô, đi ngang qua thành phố.

²Tại đó, có một người tên Xa-chê, làm trưởng ngành thuế vụ và giàu có.

³Ông tìm cách xem Đức Chúa Jêsus là ai, nhưng không thấy được, vì đoàn dân thì đông mà ông lại thấp.

⁴Vậy, Xa-chê chạy trước và trèo lên cây sung để nhìn Ngài, vì Ngài sắp đi qua đó.

⁵Khi Đức Chúa Jêsus đến chỗ ấy thì ngước mắt lên và phán với ông: “Hỡi Xa-chê, hãy xuống mau, vì hôm nay Ta phải ở lại nhà của người.”

⁶Xa-chê vội vàng trèo xuống và mừng rỡ tiếp rước Ngài.

⁷Mọi người thấy vậy đều phàn nàn: “Người này vào nhà kẻ tội lỗi mà trọ!”

⁸Nhưng Xa-chê đứng trước mặt Chúa và thưa: “Lạy Chúa, này, tôi lấy phân nửa tài sản của tôi mà cho người nghèo; nếu có làm thiệt hại ai bất kỳ việc gì, tôi sẽ đền gấp tư.”

⁹Đức Chúa Jêsus phán với ông: “Hôm nay sự cứu rỗi đã vào nhà này, vì người này cũng là con cháu Áp-ra-ham.

¹⁰Bởi Con Người đã đến để tìm và cứu kẻ bị hư mất.”

Ăn dụ về các nén bạc

(Ma-thi-ơ 25:14-30)

¹¹Trong khi họ nghe những lời ấy, Đức Chúa Jêsus kể thêm một ả dụ, vì Ngài gần đến thành Giê-ru-sa-lem nên người ta tưởng rằng vương quốc Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ngay.

¹²Vì thế, Ngài phán: “Có một nhà quý tộc đi đến một xứ xa để được phong vương, rồi sẽ trở về.

¹³Ông gọi mười trong số những đầy tớ của ông đến, giao cho họ mười nén bạc và bảo: ‘Hãy làm lợi ra cho đến khi ta trở về.’

¹⁴Nhưng thần dân của xứ ông ghét ông nên sai sứ giả theo sau ông và nói: ‘Chúng tôi không muốn người này cai trị chúng tôi!’

¹⁵Sau khi được phong vương trở về, vua đòi các đầy tớ đã lãnh bạc đến để biết mỗi người đã làm lợi được bao nhiêu.

¹⁶Đầy tớ thứ nhất đến trình: ‘Thưa chủ, nén bạc của chủ đã sinh lợi ra được mười nén.’

¹⁷Chủ bảo: ‘Hỡi đầy tớ ngay lành của ta, được lắm; vì ngươi đã trung tín trong việc rất nhỏ, ngươi sẽ được cai quản mười thành.’

¹⁸Người thứ hai đến trình: ‘Thưa chủ, nén bạc của chủ đã sinh lợi ra được năm nén.’

¹⁹Chủ cũng bảo: ‘Ngươi được cai quản năm thành.’

²⁰Một đầy tớ khác đến trình: ‘Thưa chủ, đây này, nén bạc của chủ tôi đã gói trong khăn,

²¹vì tôi sợ chủ, bởi chủ là người nghiêm khắc, lấy trong nơi không đặt, gặt trong chỗ không gieo.’

²²Chủ bảo: ‘Này tên đầy tớ gian ác! Cứ theo lời người nói ra mà ta xét xử. Có phải người đã biết ta là người nghiêm khắc, lấy trong nơi không đặt, gặt trong chỗ không gieo chẳng?’

²³Thế tại sao người không giao bạc của ta cho người buôn bạc để khi ta về, sẽ lấy cả vốn lẫn lời?’

²⁴Rồi chủ nói với các người đứng đó: ‘Hãy lấy nén bạc của nó và cho người có mười nén.’

²⁵Họ nói: ‘Thưa chủ, người ấy đã có mười nén rồi!’

²⁶Ta bảo các người: ‘Ai có sẽ được cho thêm, nhưng ai không có thì sẽ bị cất luôn cả điều họ có nữa.’

²⁷Còn về phần những kẻ thù nghịch với ta, không muốn ta cai trị chúng, hãy đem chúng đến đây và giết trước mặt ta.’ ”

²⁸Sau khi phán những lời đó, Đức Chúa Jêsus đi trước, lên thành Giê-ru-sa-lem.

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus tại thành Giê-ru-sa-lem

(19:29 – 21:38)

Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ru-sa-lem

²⁹Khi đến gần Bết-pha-giê và Bê-tha-ni, bên cạnh núi gọi là Ô-liu, Đức Chúa Jêsus sai hai môn đồ đi

³⁰và dặn: “Hãy đi vào làng đối diện. Khi vào làng, các con sẽ thấy một lừa con buộc ở đó chưa hề có ai cưỡi. Hãy mở nó ra và dắt về đây.”

³¹Nếu có ai hỏi: ‘Tại sao các anh mở nó ra?’ các con cứ đáp: ‘Chúa cần nó.’ ”

³²Hai người được sai đi gặp mọi điều đúng như Chúa đã phán.

³³Đang khi họ mở lừa con, thì những người chủ nói với họ: “Sao các anh mở lừa con này ra?”

³⁴Họ nói: “Chúa cần nó.”

35Rồi họ dắt lừa về cho Đức Chúa Jê-sus, lấy áo mình trải trên lưng lừa con và nâng Ngài lên cưỡi.

36Khi Đức Chúa Jê-sus cưỡi lừa đi, có nhiều người trải áo trên đường.

37Lúc đến gần dốc núi Ô-liu, cả đoàn môn đồ bắt đầu mừng rỡ và ca ngợi Đức Chúa Trời về tất cả những việc quyền năng mà họ đã thấy.

38Họ tung hô: “Chúc tụng Vua nhân danh Chúa mà đến! Bình an ở trên trời, và vinh quang trên nơi chí cao!”

39Có mấy người Pha-ri-si ở trong đoàn dân đông nói với Ngài: “Thưa Thầy, xin quở trách các môn đồ Thầy!”

40Ngài đáp: “Ta bảo các người, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên.”

41Khi đến gần, nhìn thấy thành phố, Đức Chúa Jê-sus khóc về nó và phán:

42“Ước gì, ngay hôm nay, người biết được những điều làm cho người bình an! Nhưng bây giờ những điều ấy bị che khuất khỏi mắt người.

43Vì sẽ có ngày, người sẽ bị quân thù đắp lũy, bao vây và siết chặt bốn bề.

44Họ sẽ tiêu diệt người và con cái ở giữa người nữa. Họ sẽ không để cho hòn đá này chông trên hòn đá kia, vì người không biết thời điểm mình được thăm viếng.”

Chúa dẹp sạch đền thờ

(Ma-thi-ơ 21:12-17; Mác 11:15-19; Giăng 2:13-22)

45Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ, bắt đầu đuổi những kẻ buôn bán ở đó ra,

46và phán với họ: “Có lời chép rằng: ‘Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện’, nhưng các người đã biến nơi ấy thành hang trộm cướp.”

47Hàng ngày Ngài giảng dạy trong đền thờ. Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, cùng những người lãnh đạo trong dân chúng tìm cách giết Ngài,

48nhưng họ không biết phải làm thế nào, vì tất cả dân chúng đều say mê nghe Ngài.

Lu-ca 20

Chất vấn về thẩm quyền của Đức Chúa Jê-sus



(Ma-thi-ơ 21:23-27; Mác 11:27-33)

¹Một hôm, khi Đức Chúa Jêsus đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và rao giảng Tin Lành thì các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão đến

²hỏi Ngài rằng: “Hãy cho chúng tôi biết bởi thẩm quyền nào mà Thầy làm những việc này, hay ai đã cho Thầy thẩm quyền ấy?”

³Ngài đáp: “Ta cũng hỏi các người một câu. Hãy nói cho Ta:

⁴Báp-têm của Giăng đến từ trời hay đến từ loài người?”

⁵Họ bàn luận với nhau: “Nếu chúng ta nói: ‘Từ trời,’ thì ông ấy sẽ nói: ‘Vậy tại sao các ông không tin Giăng?’

⁶Còn nếu chúng ta nói: ‘Từ loài người’ thì cả dân chúng sẽ ném đá chúng ta, vì họ đã tin chắc Giăng là một nhà tiên tri.”

⁷Vì vậy, họ trả lời rằng họ không biết báp-têm ấy đến từ đâu.

⁸Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta cũng sẽ không nói cho các người biết bởi thẩm quyền nào Ta làm những việc này.”

Ẩn dụ về người thuê vườn nho

(Ma-thi-ơ 21:33-46; Mác 12:1-12)

⁹Đức Chúa Jêsus bắt đầu kể cho dân chúng ẩn dụ này: “Một người kia trồng một vườn nho và cho những người trồng nho thuê, rồi đi đến một xứ khác trong một thời gian dài.

¹⁰Đến mùa, chủ sai một đầy tớ đến gặp những người trồng nho để nhận phần hoa lợi của vườn nho. Nhưng các người trồng nho đánh đầy tớ, rồi đuổi về tay không.

¹¹Chủ sai tiếp một đầy tớ khác, nhưng họ cũng đánh đập, nhục mạ và đuổi về tay không.

¹²Chủ lại sai một đầy tớ thứ ba nữa, nhưng họ cũng đánh nó bị thương và đuổi đi.



13Bấy giờ, chủ vườn nho nói: “Ta phải làm gì đây? Ta sẽ sai con trai yêu dấu của ta đến, có thể họ sẽ kính nể!”

14Nhưng khi thấy con trai ấy, các người trồng nho bàn với nhau: “Đây là con thừa kế, hãy giết nó thì gia tài sẽ về tay chúng ta.”

15Chúng ném con trai ấy ra ngoài vườn nho và giết đi. Vậy chủ vườn nho sẽ xử chúng ra sao?

16Ông ta sẽ đến và diệt bọn trồng nho ấy, rồi giao vườn nho cho những người khác.” Khi nghe những lời ấy, họ nói: “Đời nào có chuyện đó!”

17Đức Chúa Jêsus nhìn họ và nói: “Vậy thì lời chép này có nghĩa gì: ‘Hòn đá bị thợ xây nhà loại ra, Đã trở nên đá góc nhà.’

18Ai ngã nhằm đá này thì sẽ bị giập nát, còn đá này rơi trúng ai thì sẽ nghiền nát người ấy.”

19Chính giờ đó, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo tìm cách bắt Ngài, vì biết Ngài dùng ẩn dụ ấy ám chỉ họ, nhưng họ lại sợ dân chúng.

Đức Chúa Trời và Sê-sa

(Ma-thi-ơ 22:15-22; Mác 12:13-17)

20Vậy, họ theo dõi Đức Chúa Jêsus và sai những thám tử giả vờ làm người thật thà, mong bắt bẻ Ngài trong lời nói để nộp Ngài cho nhà cầm quyền và tòa tổng đốc.

21Những người đó hỏi Đức Chúa Jêsus: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy nói và dạy một cách đúng đắn, không thiên vị ai, nhưng dạy đường lối của Đức Chúa Trời cách trung thực.

22Vậy, việc chúng tôi nộp thuế cho Sê-sa có đúng luật hay không?”

23Biết rõ sự xảo trá của họ, Ngài bảo:

24“Hãy cho Ta xem một đồng đơ-ni-ê. Đồng tiền này mang hình và hiệu của ai?” Họ đáp: “Sê-sa.”

25Ngài phán: “Thế thì, hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa; hãy trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời.”

²⁶Trước mặt dân chúng, họ không thể bắt bẻ Ngài một lời nào cả. Họ kinh ngạc trước câu giải đáp của Ngài nên đành nín lặng.

Câu hỏi về sự sống lại

(Ma-thi-ơ 22:23-33; Mác 12:18-27)

²⁷Có mấy người Sa-đu-sê, là những người nói rằng không có sự sống lại, đến với Đức Chúa Jêsus và hỏi:

²⁸“Thưa Thầy, Môi-se đã ghi luật này cho chúng tôi: ‘Nếu một người có anh qua đời để lại vợ nhưng không có con thì người ấy phải lấy vợ góa đó để có con nối dõi cho anh mình.’

²⁹Vậy, có bảy anh em kia, người anh cả cưới vợ rồi chết, không con.

³⁰Người thứ hai

³¹rồi đến người thứ ba cũng lấy vợ đó; tất cả bảy người cũng vậy, đều chết đi, không có con.

³²Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết.

³³Như vậy, lúc sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ của ai? Vì bảy người đều đã lấy nàng làm vợ.”

³⁴Đức Chúa Jêsus đáp: “Con cái đời này lấy vợ gả chồng,

³⁵còn những người được kể là xứng đáng dự phần đời sau và được sống lại từ cõi chết thì không lấy vợ hoặc gả chồng.

³⁶Họ sẽ không chết nữa, vì giống như các thiên sứ và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại.

³⁷Còn về việc kẻ chết sống lại, ngay cả Môi-se cũng đã cho thấy trong câu chuyện về bụi gai, khi người gọi Chúa là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

³⁸Vậy, Ngài không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của người sống; vì đối với Ngài, tất cả đều đang sống.”

³⁹Có mấy thầy thông giáo nói với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy nói đúng lắm!”

⁴⁰Và họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa.

Đấng Christ con vua Đa-vít

(Ma-thi-ơ 22:41-46; Mác 12:35-37)

⁴¹Đức Chúa Jêsus hỏi họ: “Tại sao người ta lại nói Đấng Christ là con vua Đa-vít?”

⁴²Vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thi Thiên rằng: ‘Chúa phán với Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta,

⁴³Cho đến khi Ta đặt các kẻ thù của con làm bệ chân cho con.’

⁴⁴Như thế, vua Đa-vít gọi Ngài là Chúa, vậy làm sao Ngài lại là con vua ấy được?”

Cảnh giác đối với các thầy thông giáo

(Ma-thi-ơ 23:1-36; Mác 12:38-40)

⁴⁵Khi dân chúng đang lắng nghe thì Chúa phán với các môn đồ:

⁴⁶“Hãy đề phòng các thầy thông giáo là những người ưa mặc áo dài đi dạo, thích được chào giữa phố chợ, muốn ngồi ghế quan trọng nhất trong các nhà hội và chỗ danh dự trong các bữa tiệc.

⁴⁷Họ làm bộ đọc lời cầu nguyện dài mà nuốt nhà của các bà góa. Họ sẽ bị đoán phạt nặng hơn.”

Lu-ca 21

Bà góa dâng hiến

(Mác 12:41-44)

¹Đức Chúa Jêsus ngược mắt lên, thấy những người giàu đang bỏ tiền dâng của họ vào thùng lặt hiến.

²Ngài cũng thấy một bà góa nghèo dâng vào hai đồng tiền.

³Ngài phán: “Thật, Ta bảo các con, bà góa nghèo này đã dâng nhiều hơn tất cả những người khác.

⁴Vì mọi người đều lấy của dư mình mà dâng, còn bà góa này rất nghèo túng nhưng đã dâng tất cả những gì bà ấy có để nuôi sống mình.”

Đức Chúa Jêsus báo trước về sự hủy phá thành Giê-ru-sa-lem và Ngày Chúa quang lâm

(Ma-thi-ơ 24:1-51; Mác 13:1-37)



⁵Nhân có mấy người nói về việc đền thờ được trang hoàng bằng đá đẹp và lễ vật, Đức Chúa Jêsus phán:

⁶“Sẽ có ngày tất cả những gì các con thấy đây sẽ bị sụp đổ hết, chẳng còn một hòn đá nào chồng trên hòn đá khác.”

⁷Họ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, khi nào các việc này sẽ xảy đến, và có điềm gì cho biết các việc ấy sắp xảy ra?”

⁸Ngài đáp: “Hãy cảnh giác, đừng để ai lừa dối các con, vì có nhiều kẻ sẽ mạo danh Ta đến mà nói rằng: ‘Chính ta là đấng ấy và thời kỳ đã đến gần!’ Các con đừng theo họ.

⁹Khi các con nghe nói về chiến tranh, loạn lạc thì đừng kinh hãi; vì những việc này phải xảy ra, nhưng chưa phải là cuối cùng liền đâu.”

¹⁰Rồi Ngài phán tiếp: “Dân này sẽ nổi lên nghịch cùng dân khác, nước nọ chống lại nước kia;

¹¹sẽ có những trận động đất lớn, đói kém cùng dịch lệ ở nhiều nơi; sẽ có những việc khủng khiếp và dấu lạ lớn ở trên trời.

¹²Nhưng trước khi những điều đó xảy ra, các con sẽ vì danh Ta mà bị người ta tra tay bắt bớ, giao nộp các con cho nhà hội và khám tù; các con sẽ bị kéo đến trước mặt các vua và tổng đốc.

¹³Đây là cơ hội để các con làm chứng.

¹⁴Vậy các con hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo nghĩ trước phải bênh vực mình thế nào,

¹⁵vì Ta sẽ ban cho các con lời lẽ và sự khôn ngoan mà không kẻ thù nào có thể chống cự và phản bác được.

¹⁶Các con sẽ bị cha mẹ, anh em, bà con, bạn hữu mình bắt nộp, và họ sẽ giết vài người trong các con.

¹⁷Các con sẽ bị mọi người thù ghét vì danh Ta.

¹⁸Nhưng một sợi tóc trên đầu các con cũng không mất đâu.

- ¹⁹Nhờ sự kiên trì mà các con giữ được linh hồn mình.
- ²⁰Khi các con thấy thành Giê-ru-sa-lem bị quân lính bao vây thì biết rằng sự tàn phá thành ấy sắp đến.
- ²¹Lúc ấy, ai ở trong miền Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trong thành, hãy đi ra ngoài; ai ở ngoài đồng, đừng trở vào thành.
- ²²Vì đó là những ngày báo thù, để cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm.
- ²³Trong những ngày ấy, khôn thay cho phụ nữ mang thai và các bà còn cho con bú! Vì sẽ có đại họa trên đất và cơn thịnh nộ giáng trên dân này.
- ²⁴Họ sẽ ngã dưới lưỡi gươm và sẽ bị đem đi làm nô lệ giữa các nước. Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp cho đến khi các thời kỳ dân ngoại được trọn.
- ²⁵Sẽ có các điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao; còn dưới đất, các dân sàu não rối loạn trước biển cả ba đào gào thét.
- ²⁶Người ta ngất đi vì kinh hãi trong khi chờ đợi những gì sắp xảy ra cho thế giới vì các quyền lực trên trời sẽ bị rung động.
- ²⁷Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người lấy đại quyền đại vinh mà ngự đến giữa đám mây.
- ²⁸Khi nào các việc đó bắt đầu xảy đến, hãy đứng thẳng, ngược đầu lên, vì sự cứu rỗi của các con đang đến gần.”
- ²⁹Ngài kể cho họ một ẩn dụ: “Hãy xem cây vả và tất cả các cây khác.
- ³⁰Khi nó mới nứt lộc, các con thấy thì biết rằng mùa hạ gần đến.
- ³¹Cũng vậy, khi các con thấy những điều ấy xảy ra thì biết vương quốc Đức Chúa Trời đã cận kề.
- ³²Thật, Ta bảo các con, thế hệ này sẽ chẳng qua đi cho đến khi mọi sự kia xảy đến.
- ³³Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta nói sẽ không bao giờ qua đâu.



34Vậy, hãy thận trọng! E rằng vì sự ăn uống quá độ, say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các con mê mẩn chẳng; và Ngày ấy đến thành linh như bầy sập trên các con,

35cũng như trên tất cả mọi người ở khắp mặt đất.

36Vậy, phải luôn luôn tỉnh thức và cầu nguyện để các con đủ sức tránh khỏi mọi điều sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người.”

37Ban ngày, Đức Chúa Jêsus dạy dỗ trong đền thờ, còn đến tối Ngài đi ra và ở qua đêm trên núi Ô-liu.

38Sáng sớm, cả dân chúng đến với Ngài trong đền thờ để nghe Ngài giảng dạy.

Lu-ca 22

Sự thương khó, sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus

(22:1 – 24:53)

Âm mưu của các thầy tế lễ

(Ma-thi-ơ 26:1-5; Mác 14:1,2; Giăng 11:45-53)

1Lễ Bánh Không Men, tức là lễ Vượt Qua đã đến gần.

2Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo tìm cách để giết Đức Chúa Jêsus, vì họ sợ dân chúng.

Giu-đa phản Chúa

(Ma-thi-ơ 26:14-16; Mác 14:10,11)

3Lúc ấy, quỷ Sa-tan nhập vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là một trong số mười hai sứ đồ.

4Nó đi và bàn tính với các thầy tế lễ cả cùng các viên chức quản lý về cách mà nó có thể nộp Ngài cho họ.

5Họ mừng lắm và hứa sẽ cho nó tiền bạc.

6Nó đã ưng thuận và tìm dịp để nộp Đức Chúa Jêsus trong lúc dân chúng không có ở đó.

Thiết lập lễ Tiệc Thánh

(Ma-thi-ơ 26:17-25; Mác 14:12-21; Giăng 13:21-30)



- 7Đến ngày lễ Bánh Không Men, là ngày người ta phải giết chiên con lễ Vượt Qua,
- 8Đức Chúa Jêsus sai Phi-e-rơ và Giăng đi và phán: “Hãy đi sửa soạn lễ Vượt Qua để chúng ta cùng ăn.”
- 9Hai người thưa: “Thầy muốn chúng con sửa soạn lễ ấy tại đâu?”
- 10Ngài đáp: “Khi vào thành, có một người mang vò nước sẽ gặp các con; hãy theo người ấy vào nhà
- 11và nói với chủ nhà: ‘Thầy hỏi ông rằng: Phòng khách mà Ta và các môn đồ sẽ ăn lễ Vượt Qua ở đâu?’
- 12Chủ nhà sẽ chỉ cho các con một phòng lớn trên lầu, đồ đạc sẵn sàng, rồi các con hãy dọn ở đó.”
- 13Hai môn đồ đi và gặp những điều đúng như Ngài đã phán, rồi họ sửa soạn lễ Vượt Qua.
- 14Đến giờ, Ngài ngồi vào bàn và các sứ đồ cùng ngồi với Ngài.
- 15Ngài phán với họ: “Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các con trước khi Ta chịu đau đớn.
- 16Vì Ta bảo các con, Ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được hoàn tất trong vương quốc Đức Chúa Trời.”
- 17Ngài cầm chén, tạ ơn rồi phán: “Hãy lấy và phân phát cho nhau.
- 18Vì Ta nói cùng các con, từ nay Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho tới khi vương quốc Đức Chúa Trời đến.”
- 19Rồi Ngài lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, phân phát cho các môn đồ và phán: “Đây là thân thể Ta vì các con mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ đến Ta.”
- 20Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén trao cho các môn đồ và phán: “Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các con mà đổ ra.
- 21Này, bàn tay kẻ phản bội Ta đang để trên bàn với Ta.

22Con Người đi theo như điều đã định, nhưng khốn thay cho kẻ phản Con Người!”

23Các môn đồ bắt đầu hỏi xem ai trong số họ là người sẽ làm điều đó.

Sự tranh biện của các môn đồ

(Ma-thi-ơ 18:1; Mác 9:34; Lu-ca 9:46)

24Các môn đồ lại tranh biện với nhau xem ai trong họ sẽ là người lớn hơn hết.

25Nhưng Ngài phán với họ: “Các vua dân ngoại lấy quyền mà cai trị, các bậc cầm quyền được gọi là người ban ơn thí phước.

26Về phần các con thì đừng như vậy, nhưng ai lớn nhất trong các con phải trở nên như kẻ nhỏ nhất, và ai là người lãnh đạo phải như người phục vụ.

27Vì giữa người ngồi ăn với người phục vụ, ai là người lớn hơn? Có phải là người ngồi ăn không? Nhưng Ta ở giữa các con như người phục vụ vậy.

28Các con đã gắn bó với Ta trong những thử thách của Ta,

29nên Ta ban vương quốc cho các con cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy,

30để các con được ăn uống chung bàn với Ta trong vương quốc Ta và được ngồi trên ngôi để phán xét mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên.”

Lời cảnh báo cho Phi-e-rơ

(Ma-thi-ơ 26:31-35; Mác 14:27-31; Giăng 13:36-38)

31“Hỡi Si-môn, Si-môn, này, Sa-tan đòi sàng sảy các con như lúa mì.

32Nhưng Ta đã cầu nguyện cho con để con không thiếu đức tin. Vậy, khi con quay trở lại, hãy làm cho anh em con mạnh mẽ.”

33Phi-e-rơ thưa: “Thưa Chúa, con sẵn sàng đồng tù đồng chết với Chúa.”

34Đức Chúa Jêsus đáp: “Hỡi Phi-e-rơ, Ta bảo cho con biết, hôm nay khi gà chưa gáy, con sẽ ba lần chối không biết Ta.”

35Ngài lại phán: “Khi Ta sai các con đi, không đem túi tiền, bao bị, giày dép gì cả, các con có thiếu gì không?” Các môn đồ thưa: “Không thiếu gì cả.”

³⁶Ngài phán: “Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy đem theo; ai có bao bị, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài mà mua.

³⁷Vì Ta bảo các con, lời Kinh Thánh này phải được ứng nghiệm trong Ta: ‘Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ phạm pháp.’ Thật vậy, lời chép về Ta đang được ứng nghiệm.”

³⁸Họ thưa rằng: “Lạy Chúa, có hai thanh gươm đây.” Ngài phán: “Thế là đủ.”

Vườn Ghết-sê-ma-nê

(Ma-thi-ơ 26:36-46; Mác 14:32-42)

³⁹Sau đó, Đức Chúa Jêsus ra đi và lên núi Ô-liu theo như thói quen. Các môn đồ cùng đi theo Ngài.

⁴⁰Khi đã đến nơi, Ngài phán với các môn đồ: “Hãy cầu nguyện để các con khỏi sa vào sự cám dỗ.”

⁴¹Ngài đi khỏi các môn đồ khoảng chừng ném một cục đá và quỳ xuống mà cầu nguyện

⁴²rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con! Dù vậy, xin ý Cha được nên, chứ không theo ý Con!”

⁴³Có một thiên sứ từ trời hiện đến và thêm sức cho Ngài.

⁴⁴Trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng khẩn thiết, mồ hôi trở nên như những giọt máu rơi xuống đất.

⁴⁵Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy trở lại với các môn đồ và thấy họ đang ngủ vì buồn rầu.

⁴⁶Ngài phán: “Sao các con ngủ? Hãy trở dậy cầu nguyện để các con khỏi sa vào sự cám dỗ.”

Đức Chúa Jêsus bị bắt

(Ma-thi-ơ 26:47-56; Mác 14:43-50; Giăng 18:3-11)

⁴⁷Khi Ngài còn đang nói, kia, một đám đông kéo đến do Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, dẫn đầu. Nó lại gần Đức Chúa Jêsus để hôn Ngài.

⁴⁸Nhưng Đức Chúa Jêsus bảo: “Hỡi Giu-đa, con lấy cái hôn để phản Con Người sao?”

49 Những người ở với Ngài thấy việc sắp xảy ra liền nói: “Thưa Chúa, chúng con nên dùng gươm đánh chằng?”

50 Một người trong số họ đánh đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm và chém đứt tai bên phải.

51 Nhưng Đức Chúa Jêsus phán: “Thôi! Dừng lại!” Rồi Ngài chạm vào tai đầy tớ ấy mà chữa lành cho anh.

52 Đức Chúa Jêsus phán với các thầy tế lễ cả, các viên chức bảo vệ đền thờ và các trưởng lão đến bắt Ngài, rằng: “Sao các người đem gươm và gậy đến bắt Ta như bắt tên cướp vậy?”

53 Hằng ngày Ta ở trong đền thờ với các người mà các người không ra tay bắt Ta. Nhưng đây là giờ của các người và của quyền lực tối tăm vậy.”

Phi-e-rơ chối Chúa

(Ma-thi-ơ 26:57,58, 69-75; Mác 14:53,54, 66-72; Giăng 18:12-18,25-27)

54 Họ bắt Đức Chúa Jêsus dẫn đi và giải Ngài đến nhà thầy tế lễ thượng phẩm. Phi-e-rơ đi theo Ngài xa xa.

55 Họ nhóm lửa giữa sân rồi ngồi với nhau, Phi-e-rơ cũng ngồi giữa họ.

56 Một đầy tớ gái thấy Phi-e-rơ ngồi gần đồng lửa thì nhìn ông chăm chăm và nói: “Ông này cũng ở với người ấy.”

57 Nhưng Phi-e-rơ liền chối và nói: “Này chị kia, tôi không biết ông ấy đâu!”

58 Một lúc sau, có người khác thấy Phi-e-rơ và nói: “Ông cũng thuộc về bọn đó!” Phi-e-rơ đáp: “Này anh, không phải đâu!”

59 Khoảng một giờ sau, có kẻ khác quả quyết rằng: “Chắc chắn ông này cũng ở với Jêsus, vì ông ta cũng là người Ga-li-lê.”

60 Nhưng Phi-e-rơ nói: “Này anh, tôi không biết anh nói gì!” Ngay lúc Phi-e-rơ còn đang nói thì gà gáy.

61 Chúa quay lại nhìn ông. Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa đã phán: “Hôm nay, khi gà chưa gáy, con sẽ chối Ta ba lần.”

62 Phi-e-rơ đi ra ngoài và khóc lóc đắng cay.

Đức Chúa Jêsus bị quân lính chế giễu và đánh đập

⁶³Những kẻ canh giữ Đức Chúa Jêsus chế nhạo và đánh Ngài.

⁶⁴Họ bịt mắt Ngài lại, rồi hỏi: “Hãy nói tiên tri đi! Ai đánh anh đó?”

⁶⁵Họ còn nói nhiều lời khác nhục mạ Ngài.

Đức Chúa Jêsus trước Hội đồng Công luận

(Ma-thi-ơ 26:59-66; Mác 14:55-64; Giăng 18:19-24)

⁶⁶Đến sáng hôm sau, các trưởng lão trong dân, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nhóm lại, rồi họ giải Đức Chúa Jêsus đến Hội đồng Công luận.

⁶⁷Họ hỏi: “Nếu người là Đấng Christ, hãy nói cho chúng ta biết.” Ngài đáp: “Nếu Ta nói, các người sẽ không tin;

⁶⁸nếu Ta hỏi, thì các người sẽ không trả lời.

⁶⁹Nhưng từ nay về sau, Con Người sẽ ngồi bên phải Đức Chúa Trời quyền năng.”

⁷⁰Tất cả đều hỏi: “Vậy người là Con Đức Chúa Trời sao?” Ngài đáp: “Chính các người đã nói như vậy.”

⁷¹Họ nói: “Chúng ta đâu cần thêm chứng cứ gì nữa? Chính chúng ta đã nghe từ miệng nó nói ra rồi!”

Lu-ca 23

Đức Chúa Jêsus trước mặt Phi-lát và Hê-rốt

(Ma-thi-ơ 27:1,2,11-14; Mác 15:1-5; Giăng 18:28-38)

¹cả Hội đồng đứng dậy giải Ngài đến trước Phi-lát.

²Họ bắt đầu tố cáo Ngài rằng: “Chúng tôi đã phát hiện người này xúi giục dân chúng nổi loạn, ngăn cấm chúng tôi nộp thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua.”

³Phi-lát tra gạn Ngài: “Người có phải là vua dân Do Thái không?” Đức Chúa Jêsus đáp: “Chính người đã nói thế.”

⁴Phi-lát nói với các thầy tế lễ cả và dân chúng: “Ta không thấy người này có tội gì.”



- ⁵Nhưng họ cứ một mực nói: “Người này kích động dân chúng, giảng dạy khắp miền Giu-đê, bắt đầu từ miền Ga-li-lê cho đến tận nơi này.”
- ⁶Khi nghe điều ấy, Phi-lát hỏi xem Ngài có thật là người Ga-li-lê chẳng.
- ⁷Khi biết được Ngài thuộc thẩm quyền của Hê-rốt, Phi-lát cho giải Ngài đến Hê-rốt, lúc ấy đang có mặt tại thành Giê-ru-sa-lem.
- ⁸Hê-rốt thấy Đức Chúa Jê-sus thì mừng lắm, vì lâu nay vua đã nghe nói về Ngài và mong gặp Ngài với hi vọng được xem Ngài làm phép lạ.
- ⁹Vì thế, vua gạn hỏi Ngài nhiều câu, nhưng Ngài không trả lời gì cả.
- ¹⁰Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo đứng gần đó tố cáo Ngài kịch liệt.
- ¹¹Hê-rốt và quân lính khinh bỉ và chế giễu Ngài, mặc cho Ngài một chiếc áo sặc sỡ rồi giải giao Ngài cho Phi-lát.
- ¹²Trước kia, Phi-lát và Hê-rốt thù hiềm nhau, nhưng trong ngày ấy họ trở nên bạn hữu.
- ¹³Phi-lát triệu tập các thầy tế lễ cả, các nhà lãnh đạo và dân chúng lại mà nói rằng:
- ¹⁴“Các ông đã đem nộp người này cho ta về tội xúi dân nổi loạn; nhưng ta đã tra hỏi trước mặt các ông, thì không thấy người ấy mắc một tội nào mà các ông đã tố cáo.
- ¹⁵Hê-rốt cũng thấy vậy, vì đã giao người lại cho ta. Như thế, người này đã không làm điều gì đáng chết
- ¹⁶nên ta sẽ đánh đòn rồi thả ra.”
- ¹⁸Họ đồng thanh kêu lên: “Hãy giết người này đi và tha Ba-ra-ba cho chúng tôi!”
- ¹⁹Ba-ra-ba bị tù vì tội nổi loạn trong thành và giết người.
- ²⁰Phi-lát muốn tha Đức Chúa Jê-sus nên tiếp tục thuyết phục dân chúng.
- ²¹Nhưng họ kêu lên: “Đóng đinh nó trên cây thập tự! Đóng đinh nó trên cây thập tự!”

²²Phi-lát lại nói với họ đến lần thứ ba: “Người này đã làm điều ác gì? Ta không tìm thấy người có tội gì đáng chết. Vì thế, ta sẽ đánh đòn rồi tha ra.”

²³Nhưng họ càng hét to hơn, đòi phải đóng đinh Ngài vào cây thập tự; và tiếng gào thét của họ đã thắng thế.

²⁴Vậy Phi-lát phán quyết theo lời đòi hỏi của họ.

²⁵Ông tha tên tù mà chúng đã xin, là kẻ dấy loạn và giết người, rồi giao Đức Chúa Jê-sus cho họ theo ý họ muốn.

Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá

(Ma-thi-ơ 27:32-44; Mác 15:21-32; Giăng 19:17-27)

²⁶Khi giải Đức Chúa Jê-sus đi, họ bắt một người Sy-ren, tên Si-môn, từ miền quê lên, và buộc anh phải vác cây thập tự theo sau Ngài.

²⁷Có đoàn dân rất đông đi theo Đức Chúa Jê-sus và có nhiều phụ nữ đầm ngực than khóc Ngài.

²⁸Nhưng Đức Chúa Jê-sus quay lại phán với họ: “Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về Ta, mà hãy khóc về chính các người và con cái các người.

²⁹Vì này, những ngày sắp đến, người ta sẽ nói: ‘Phước cho đàn bà son sẻ, cho dạ không mang thai và vú không cho con bú!’

³⁰Rồi họ nói với núi: ‘Hãy đổ xuống chúng tôi!’ và nói với đồi: ‘Hãy che giấu chúng tôi!’

³¹Vì nếu cây xanh mà người ta còn đối xử như thế thì cây khô sẽ ra sao?”

³²Họ cũng giải hai tên tội phạm khác để xử tử chung với Ngài.

³³Khi đến một chỗ gọi là Đồi Sọ, họ đóng đinh Ngài vào thập tự giá cùng với hai tên tội phạm: một tên bên phải, một tên bên trái Ngài.

³⁴Đức Chúa Jê-sus cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết mình làm điều gì.” Rồi họ bắt thăm chia nhau áo choàng của Ngài.

³⁵Dân chúng thì đứng nhìn, còn những người lãnh đạo thì chế giễu Ngài rằng: “Nó đã cứu kẻ khác. Nếu nó thật là Đấng Christ, người được chọn của Đức Chúa Trời, thì hãy để nó tự cứu mình đi!”

- 36** Quân lính cũng chế giễu Ngài, lại gần đưa giấm cho Ngài uống
- 37** và nói: “Nếu người là Vua dân Do Thái, hãy tự cứu mình đi!”
- 38** Phía trên đầu Ngài có dòng chữ: **NGƯỜI NÀY LÀ VUA DÂN DO THÁI.**
- 39** Một trong hai tên tội phạm bị treo cũng phỉ báng Ngài rằng: “Ông không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình và cả chúng tôi nữa!”
- 40** Nhưng tên kia quở trách nó: “Mày đang chịu cùng một hình phạt, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao?”
- 41** Chúng ta bị phạt là đúng, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người này không hề làm một điều gì sai trái.”
- 42** Rồi anh ta nói: “Lạy Jêsus, khi Ngài vào vương quốc mình rồi, xin nhớ đến con!”
- 43** Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo con, hôm nay con sẽ được ở với Ta trong Pa-ra-đi.”

Sự chết của Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 27:45-56; Mác 15:33-41; Giăng 19:28-30)

- 44** Bây giờ, khắp đất đều tối tăm từ khoảng giữa trưa cho đến ba giờ chiều.
- 45** Mặt trời trở nên tối; bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi.
- 46** Đức Chúa Jêsus kêu lớn lên rằng: “Lạy Cha, Con xin giao linh hồn lại trong tay Cha!” Ngài vừa nói xong thì trút hơi thở cuối cùng.
- 47** Thấy sự việc đã xảy ra, viên đội trưởng tôn vinh Đức Chúa Trời rằng: “Thật người này là người công chính!”
- 48** Cả đoàn dân tập hợp lại để xem cảnh tượng này; khi thấy những gì đã xảy ra thì họ đấm ngực mà trở về.
- 49** Tất cả những người quen biết Đức Chúa Jêsus và các phụ nữ theo Ngài từ Ga-li-lê đều đứng đằng xa chứng kiến những việc ấy.

Sự an táng Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 27:57-61; Mác 15:42-47; Giăng 19:38-42)



⁵⁰Có một người tên là Giô-sép, nghị viên Hội đồng Công luận, là người tốt và công chính,

⁵¹không tán thành về quyết định và hành động của những người kia. Giô-sép quê ở thành A-ri-ma-thê thuộc miền Giu-đê là người đang trông đợi vương quốc Đức Chúa Trời.

⁵²Ông đi đến Phi-lát xin thi hài của Đức Chúa Jêsus.

⁵³Khi đã đem thi hài Ngài xuống, Giô-sép khâm liệm bằng vải gai, rồi đặt Ngài trong huyệt đã đục trong vầng đá, nơi chưa chôn ai hết.

⁵⁴Bấy giờ là ngày Chuẩn Bị và ngày sa-bát sắp đến.

⁵⁵Các phụ nữ cùng đi với Chúa từ miền Ga-li-lê cũng đi theo để xem mộ và cách họ an táng Ngài. Rồi họ trở về, chuẩn bị hương liệu và dầu thơm.

⁵⁶Ngày sa-bát họ nghỉ ngơi theo luật định.

Lu-ca 24

Sự Phục sinh của Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 28:1-10; Mác 16:1-8; Giăng 20:1-10)

¹Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tờ mờ sáng, các phụ nữ ấy lấy hương liệu đã chuẩn bị đem đến mộ Ngài.

²Họ thấy tảng đá đã lăn khỏi cửa mộ,

³nhưng khi bước vào thì không thấy thi hài của Đức Chúa Jêsus đâu cả.

⁴Trong khi họ còn phân vân về việc ấy, bỗng có hai người nam mặc áo sáng chói đứng bên cạnh.

⁵Đang lúc các bà sợ hãi, úp mặt xuống đất thì hai người ấy bảo họ: “Sao các người tìm người sống giữa vòng kẻ chết?

⁶Ngài không ở đây đâu, Ngài đã sống lại rồi! Hãy nhớ lại khi còn ở miền Ga-li-lê, Ngài phán với các người

⁷rằng: ‘Con Người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh trên thập tự giá và ngày thứ ba phải sống lại.’ ”

⁸Họ nhớ lại những lời Ngài đã phán.



⁹Từ mộ trở về, họ thuật lại mọi điều ấy cho mười một sứ đồ và những người khác.

¹⁰Những người đã thuật lại các điều ấy cho các sứ đồ là Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ của Gia-cơ, và các phụ nữ cùng đi với họ.

¹¹Nhưng các sứ đồ không tin, cho những lời ấy là viễn vông.

¹²Dù vậy, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mộ và cúi xuống nhìn nhưng chỉ thấy vải liệm mà thôi. Ông trở về nhà, kinh ngạc về việc đã xảy ra.

Hai môn đồ trên đường Em-ma-út

(Mác 16:12,13)

¹³Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng mười hai ki-lô-mét.

¹⁴Họ nói chuyện với nhau về những việc đã xảy ra.

¹⁵Đang khi họ trò chuyện và bàn luận với nhau thì chính Đức Chúa Jê-sus đến gần và đồng hành với họ.

¹⁶Nhưng mắt hai người ấy bị che khuất, không nhận ra Ngài.

¹⁷Ngài phán với họ: “Các bạn bàn luận gì với nhau trong lúc đi đường vậy?” Họ dừng lại với vẻ buồn bã.

¹⁸Một trong hai người tên Cơ-lê-ô-pa, trả lời: “Có phải ông là khách lạ duy nhất ở thành Giê-ru-sa-lem không hay biết những việc đã xảy ra tại đó mấy hôm nay?”

¹⁹Ngài hỏi: “Việc gì vậy?” Họ trả lời: “Ấy là việc đã xảy ra cho Jê-sus người Na-xa-rét, một nhà tiên tri có quyền năng trong việc làm và lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và cả dân chúng,

²⁰nhưng không hiểu vì sao các thầy tế lễ cả cùng các nhà lãnh đạo của chúng tôi đã nộp Ngài để kết án tử hình và đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

²¹Chúng tôi hi vọng Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên. Dù sao, thì việc này cũng đã xảy ra được ba ngày rồi.



- ²²Hơn nữa, có mấy phụ nữ trong số chúng tôi đã làm cho chúng tôi kinh ngạc: Lúc tờ mờ sáng, họ đến mộ
- ²³nhưng không thấy xác Ngài, và họ trở về nói rằng có thiên sứ hiện đến cho biết Ngài đang sống.
- ²⁴Vài người trong số chúng tôi cũng đi thăm mộ và thấy mọi điều đúng như lời các bà ấy nói, còn Ngài thì họ không thấy.”
- ²⁵Bấy giờ Đức Chúa Jêsus phán với họ: “Các con thật dại dột và có lòng chậm tin lời các nhà tiên tri đã nói!
- ²⁶Chẳng phải Đấng Christ cần phải chịu thương khó như thế rồi mới bước vào vinh quang của mình sao?”
- ²⁷Rồi Ngài bắt đầu từ Môi-se đến tất cả các nhà tiên tri mà giải thích cho họ những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh.
- ²⁸Khi hai môn đồ đến gần làng họ định đi, thì Đức Chúa Jêsus dường như muốn đi xa hơn nữa.
- ²⁹Nhưng họ nài ép Ngài: “Xin ở lại với chúng tôi vì trời đã xế chiều và sắp tối rồi.” Vậy, Ngài vào ở lại với họ.
- ³⁰Đang khi ngồi ăn với hai người, Ngài lấy bánh, tạ ơn và bẻ ra trao cho họ.
- ³¹Bấy giờ mắt họ mở ra và nhận biết Ngài, nhưng Ngài thoát biến mất.
- ³²Hai người nói với nhau: “Trong lúc đi đường, Ngài nói chuyện và giải nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy sao?”
- ³³Ngay giờ đó, họ liền đứng dậy trở về thành Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ đồ cùng các môn đồ khác đang nhóm lại,
- ³⁴và nói: “Chúa thật đã sống lại và hiện ra với Si-môn!”
- ³⁵Rồi hai môn đồ thuật lại việc đã xảy ra trong khi đi đường và họ đã nhận biết Ngài lúc bẻ bánh như thế nào.

Chúa hiện ra với mười một sứ đồ

(Ma-thi-ơ 28:16-20; Mác 16:14-18; Giăng 20:19-23; Công vụ 1:6-8)



³⁶Khi hai môn đồ còn đang nói về những việc ấy thì Đức Chúa Jêsus xuất hiện giữa họ và phán: “Bình an cho các con!”

³⁷Các môn đồ đều giật mình sửng sốt, tưởng thấy thần linh.

³⁸Ngài phán: “Tại sao các con bối rối, và lòng các con vẫn còn hoài nghi như thế?”

³⁹Hãy nhìn tay và chân Ta, thật chính Ta! Hãy chạm đến Ta xem! Thần linh thì không có thịt xương, mà các con thấy Ta có đây!”

⁴⁰Nói xong, Ngài giơ tay và chân ra cho họ xem.

⁴¹Trong khi các môn đồ chưa tin vì quá vui mừng và kinh ngạc thì Ngài phán với họ: “Ở đây các con có gì ăn không?”

⁴²Các môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng.

⁴³Ngài nhận lấy và ăn trước mặt họ.

⁴⁴Ngài phán: “Đây là những lời mà Ta đã phán với các con khi Ta còn ở với các con: Mọi điều đã chép về Ta trong Luật Pháp Môi-se, các sách Tiên Tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm.”

⁴⁵Bấy giờ, Ngài mở trí cho các môn đồ để hiểu Kinh Thánh.

⁴⁶Ngài phán: “Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn, đến ngày thứ ba sẽ từ cõi chết sống lại;

⁴⁷người ta phải nhân danh Ngài mà rao giảng cho tất cả các nước về sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem.

⁴⁸Các con là những nhân chứng về các việc đó. Ta đây, sẽ ban cho các con điều Cha Ta đã hứa;

⁴⁹còn về phần các con, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền năng từ trên cao.”

Chúa thăng thiên

(Mác 16:19,20; Công vụ 1:9-11)

⁵⁰Sau đó, Ngài dẫn các môn đồ đến gần làng Bê-tha-ni và giơ tay lên ban phước cho họ.

⁵¹Đang khi ban phước, Ngài lia các môn đồ và được đem lên trời.

⁵²Các môn đồ thờ phượng Ngài, rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem với niềm vui tràn ngập.

⁵³Họ tiếp tục ở trong đền thờ, chúc tụng Đức Chúa Trời.



Giăng

Giăng 1

Tiểu dẫn

(1:1-18)

Ngôi Lời trở nên con người

- ¹Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.
- ²Từ ban đầu, Ngài ở với Đức Chúa Trời.
- ³Muôn vật đều do Ngài tạo dựng, không một loài thọ tạo nào được tạo dựng mà không bởi Ngài.
- ⁴Trong Ngài có sự sống, sự sống là ánh sáng cho loài người.
- ⁵Ánh sáng soi trong bóng tối, nhưng bóng tối không tiếp nhận ánh sáng.
- ⁶Có một người Đức Chúa Trời sai đến tên là Giăng.
- ⁷Ông đến với tư cách một nhân chứng để làm chứng về ánh sáng hầu cho nhờ ông mọi người đều tin.
- ⁸Chính ông không phải là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.
- ⁹Đây là ánh sáng thật đã đến thế gian để soi sáng mọi người.
- ¹⁰Ngôi Lời ở trong thế gian và thế gian đã được tạo dựng bởi Ngài, nhưng thế gian không nhận biết Ngài.
- ¹¹Ngài đến trong đất nước Ngài mà dân Ngài không tiếp nhận Ngài.
- ¹²Nhưng bất cứ ai tiếp nhận Ngài, tức là tin danh Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền trở nên con của Đức Chúa Trời,
- ¹³là những người được sinh ra không phải bởi khí huyết, hoặc bởi ước muốn xác thịt, hoặc bởi ý người, nhưng bởi Đức Chúa Trời.
- ¹⁴Ngôi Lời đã trở nên xác thể, sống giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý. Chúng ta đã chiêm ngưỡng vinh quang Ngài, thật là vinh quang của Con Một đến từ nơi Cha.



15Giăng làm chứng về Ngài và công bố rằng: “Đây là Đấng mà tôi đã nói: ‘Đấng đến sau tôi vượt trội hơn tôi vì Ngài vốn có trước tôi.’ ”

16Và từ nguồn sung mãn của Ngài, tất cả chúng ta đều nhận được ân điển càng thêm ân điển.

17Vì luật pháp đã được ban bố bởi Môi-se, còn ân điển và chân lý thì đến từ Đức Chúa Jêsus Christ.

18Chưa ai từng thấy Đức Chúa Trời, chỉ Con Một ở trong lòng Cha là Đấng đã bày tỏ Cha cho chúng ta biết.

Sự chuẩn bị chức vụ của Đức Chúa Jêsus

(1:19-51)

Sứ điệp của Giăng

(Ma-thi-ơ 3:1-12; Mác 1:1-8; Lu-ca 3:1-18)

19Đây là lời chứng của Giăng: Khi những người Do Thái phái các thầy tế lễ và người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi ông rằng: “Ông là ai?”

20thì ông thẳng thắn tuyên bố, không úp mở gì cả. Ông nói: “Tôi không phải là Đấng Christ.”

21Họ lại hỏi: “Vậy thì ông là ai? Có phải là Ê-li không?” Ông đáp: “Không phải.” “Thế ông có phải là nhà tiên tri không?” Ông trả lời: “Không phải.”

22Họ nói: “Thế thì ông là ai để chúng tôi trả lời cho những người đã sai phái chúng tôi? Ông tự xưng mình là ai?”

23Ông trả lời: “Tôi là tiếng của người kêu lên trong hoang mạc: ‘Hãy làm cho thẳng con đường của Chúa’, như lời nhà tiên tri Ê-sai đã nói.”

24Những người được phái đến thuộc nhóm Pha-ri-si,

25hỏi ông rằng: “Nếu ông không phải là Đấng Christ, không phải là Ê-li, cũng không phải là nhà tiên tri, vậy thì tại sao ông lại làm báp-têm?”

26Giăng đáp: “Tôi làm báp-têm bằng nước, nhưng có một Đấng đang ở giữa các ông mà các ông không nhận biết;

27Đấng ấy đến sau tôi, mà tôi không xứng đáng mở quai dép Ngài.”

²⁸Những việc này xảy ra tại Bê-tha-ni bên kia sông Giô-đanh, nơi Giăng làm báp-têm.

²⁹Hôm sau, Giăng thấy Đức Chúa Jê-sus đến với mình, thì nói rằng: “Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi!

³⁰Đây là Đấng mà tôi đã nói: ‘Đấng đến sau tôi vượt trội hơn tôi, vì Ngài vốn trước tôi.’

³¹Chính tôi vốn không biết Ngài, nhưng tôi đến làm báp-têm bằng nước để Ngài được bày tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên.”

³²Giăng cũng làm chứng rằng: “Tôi đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu đậu trên Ngài.

³³Chính tôi vốn không biết Ngài, nhưng Đấng đã sai tôi làm báp-têm bằng nước có phán với tôi: ‘Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh giáng xuống, ngự lên trên, ấy là Đấng làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh.’

³⁴Tôi đã thấy và làm chứng rằng, đây chính là Con Đức Chúa Trời.”

Các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus

³⁵Hôm sau, Giăng lại đứng tại đó với hai trong số các môn đồ của mình.

³⁶Khi nhìn thấy Đức Chúa Jê-sus đi ngang qua, ông nói: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời!”

³⁷Hai môn đồ nghe ông nói, liền đi theo Đức Chúa Jê-sus.

³⁸Đức Chúa Jê-sus quay lại, thấy họ đi theo thì hỏi: “Các người tìm ai?” Họ thưa: “Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy đang trọ ở đâu?”

³⁹Ngài phán: “Hãy đến xem.” Họ đến xem chỗ Ngài trọ, và ở lại với Ngài trong ngày đó. Lúc ấy vào khoảng bốn giờ chiều.

⁴⁰Một trong hai người đã nghe Giăng nói và đi theo Đức Chúa Jê-sus, đó là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ.

⁴¹Trước tiên, ông tìm anh mình là Si-môn Phi-e-rơ và nói: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a” (nghĩa là Đấng Christ).

⁴²Ông đưa anh mình đến với Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus nhìn Si-môn và phán: “Người là Si-môn, con của Giăng, người sẽ được gọi là Sê-pha”, nghĩa là Phi-e-rơ.

⁴³Hôm sau, Đức Chúa Jêsus muốn đi qua miền Ga-li-lê. Ngài tìm Phi-líp và phán rằng: “Hãy theo Ta.”

⁴⁴Phi-líp là người Bết-sai-đa, cùng thành phố với Anh-rê và Phi-e-rơ.

⁴⁵Phi-líp tìm Na-tha-na-ên và nói: “Chúng tôi đã gặp Đấng mà Môi-se đã chép trong luật pháp, và các nhà tiên tri cũng có ghi lại; ấy là Đức Chúa Jêsus, con của Giô-sép, ở thành Na-xa-rét.”

⁴⁶Na-tha-na-ên nói: “Có điều gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?” Phi-líp nói: “Hãy đến xem!”

⁴⁷Đức Chúa Jêsus thấy Na-tha-na-ên đến với Ngài thì nói về ông rằng: “Đây là một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá.”

⁴⁸Na-tha-na-ên thưa: “Làm thế nào Thầy biết tôi?” Đức Chúa Jêsus đáp: “Trước khi Phi-líp gọi người, Ta đã thấy người ở dưới cây vả.”

⁴⁹Na-tha-na-ên thưa: “Thưa Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời! Thầy là vua Y-sơ-ra-ên!”

⁵⁰Đức Chúa Jêsus đáp: “Có phải vì Ta nói Ta thấy người ở dưới cây vả nên người mới tin? Người sẽ thấy những việc vĩ đại hơn nữa.”

⁵¹Rồi Ngài phán: “Thật, Ta bảo thật với các người: Các người sẽ thấy trời mở ra và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người.”

Giăng 2

Chức vụ của Chúa Jêsus tại Ga-li-lê và Giu-đê

(2:1 – 12:50)

Tiệc cưới tại Ca-na

¹Vào ngày thứ ba, có một tiệc cưới tại thành Ca-na trong miền Ga-li-lê; mẹ của Đức Chúa Jêsus có mặt tại đó.

²Đức Chúa Jêsus và các môn đồ Ngài cũng được mời dự tiệc.



³Khi rượu đã cạn, mẹ của Đức Chúa Jê-sus nói với Ngài: “Người ta không còn rượu nữa.”

⁴Đức Chúa Jê-sus trả lời: “Thưa bà, việc này có liên can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến.”

⁵Mẹ Ngài nói với những người phục vụ rằng: “Người bảo gì thì hãy làm y như vậy.”

⁶Tại đó có sáu cái chum bằng đá dùng vào việc tẩy sạch theo lễ nghi Do Thái, mỗi cái chứa được hai ba thùng nước.

⁷Đức Chúa Jê-sus bảo họ: “Hãy đổ nước đầy những chum này.” Họ đổ đầy tới miệng.

⁸Rồi Ngài lại bảo: “Bây giờ hãy múc ra, đem đến cho người quản tiệc.” Vậy họ đem đến cho người ấy.

⁹Khi người quản tiệc ném nước đã biến thành rượu (nhưng không biết rượu đến từ đâu, còn những người phục vụ đã múc nước thì biết), ông gọi chàng rể

¹⁰và nói: “Mọi người đều đãi rượu ngon trước, và khi người ta uống nhiều rồi mới đãi rượu kém hơn, nhưng anh thì giữ rượu ngon cho đến bây giờ.”

¹¹Đây là dấu lạ thứ nhất Đức Chúa Jê-sus đã làm tại thành Ca-na, trong miền Ga-li-lê, và bày tỏ vinh quang Ngài nên các môn đồ tin Ngài.

¹²Sau đó, Ngài cùng với mẹ, các em, và các môn đồ đi xuống thành Ca-bê-na-um và ở lại đó ít ngày.

Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ

(Ma-thi-ơ 21:12,13; Mác 11:15-17; Lu-ca 19:45,46)

¹³Lễ Vượt Qua của dân Do Thái gần đến, Đức Chúa Jê-sus đi lên thành Giê-ru-sa-lem.

¹⁴Ngài thấy trong đền thờ có những kẻ bán bò, chiên, bồ câu, và những người đổi tiền đang ngồi.



¹⁵Ngài bện một cái roi bằng dây, đuôi tất cả ra khỏi đèn thờ, luôn cả chiên, bò; đổ tiền của người đổi tiền và lật bàn của họ.

¹⁶Ngài bảo những người bán bò câu rằng: “Hãy dẹp bỏ những thứ này khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha Ta thành nhà buôn bán.”

¹⁷Các môn đồ Ngài nhớ lại lời đã chép: “Lòng nhiệt thành về nhà Chúa thiêu đốt tôi.”

¹⁸Người Do Thái hỏi Ngài: “Thầy có dấu lạ nào để chứng tỏ cho chúng tôi thấy Thầy có quyền làm điều này?”

¹⁹Đức Chúa Jêsus đáp: “Hãy phá đèn thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại.”

²⁰Người Do Thái lại nói: “Người ta xây dựng đèn thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà Thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày sao?”

²¹Nhưng Ngài nói về đèn thờ của thân thể Ngài.

²²Vì vậy, khi Ngài từ cõi chết sống lại, các môn đồ nhớ Ngài đã nói điều này, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jêsus đã nói.

²³Đang lúc Đức Chúa Jêsus ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ Vượt Qua, nhiều người thấy các dấu lạ Ngài làm thì tin danh Ngài.

²⁴Nhưng Đức Chúa Jêsus không phó thác mình cho họ, vì Ngài biết rõ mọi người.

²⁵Ngài không cần ai làm chứng về người nào cả, vì chính Ngài biết rõ mọi điều trong lòng người.

Giăng 3

Đức Chúa Jêsus và Ni-cô-đem

¹Trong số những người Pha-ri-si, có một người tên là Ni-cô-đem, một nhà lãnh đạo của dân Do Thái.

²Ban đêm, ông đến với Đức Chúa Jêsus và nói: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến. Nếu Đức Chúa Trời không ở cùng thì không ai làm được những dấu lạ mà Thầy đã làm.”



- ³Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật người, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời.”
- ⁴Ni-cô-đem thưa rằng: “Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra lần thứ hai sao?”
- ⁵Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật người: Nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời.
- ⁶Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt, điều gì bởi Thánh Linh sinh ra là linh.
- ⁷Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với người: ‘Các người phải sinh lại.’
- ⁸Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng gió, nhưng không biết gió đến từ đâu và đi đâu. Người nào sinh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.”
- ⁹Ni-cô-đem lại nói: “Làm thế nào điều ấy có thể xảy ra được?”
- ¹⁰Đức Chúa Jêsus đáp: “Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên mà không hiểu điều này sao?
- ¹¹Thật, Ta bảo thật người: Chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy, nhưng các người không chấp nhận lời chứng của chúng ta.
- ¹²Nếu Ta nói với các người những điều thuộc về đất mà các người còn không tin, huống chi Ta nói những điều thuộc về trời thì làm sao các người tin được?
- ¹³Chưa từng có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, là Con Người.
- ¹⁴Như Môi-se treo con rắn lên trong hoang mạc thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy,
- ¹⁵để ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.
- ¹⁶Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.
- ¹⁷Vì Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian không phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con mà được cứu.



¹⁸Ai tin Con thì không bị kết án đâu, còn ai không tin thì đã bị kết án rồi, vì không tin đến danh Con Một của Đức Chúa Trời.

¹⁹Sự kết án đó là như thế này: Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng loài người ưa thích bóng tối hơn ánh sáng, vì việc làm của họ là xấu xa.

²⁰Vì ai làm ác thì ghét ánh sáng và không đến với ánh sáng, e rằng công việc của mình phải bị phơi bày.

²¹Nhưng ai làm theo chân lý thì đến với ánh sáng để các việc mình làm trong Đức Chúa Trời được thấy rõ.”

Lời chứng cuối của Giăng

²²Sau đó, Đức Chúa Jêsus và các môn đồ đi đến miền Giu-đê. Ngài ở lại đó với họ và làm báp-têm.

²³Giăng cũng làm báp-têm tại Ạt-nôn, gần Sa-lim, vì ở nơi này có nhiều nước và người ta đến để chịu báp-têm.

²⁴Lúc ấy Giăng chưa bị cầm tù.

²⁵Bấy giờ, có sự tranh luận về nghi lễ tẩy sạch giữa các môn đồ của Giăng và một người Do Thái.

²⁶Họ đến với Giăng và nói: “Thưa thầy, người đã ở với thầy bên kia sông Giô-đanh, đã được thầy làm chứng tốt, bây giờ đang làm báp-têm và mọi người đều đến với ông ấy.”

²⁷Giăng trả lời: “Nếu không phải từ trời ban cho thì không ai có thể nhận được điều gì.

²⁸Chính anh em làm chứng cho tôi rằng tôi đã nói tôi không phải là Đấng Christ, nhưng tôi được sai đến trước Ngài.

²⁹Ai cưới cô dâu, người ấy là chàng rể; còn bạn của chàng rể đứng lắng nghe và rất vui mừng khi nghe tiếng của chàng rể. Đó chính là niềm vui trọn vẹn của tôi vậy.

³⁰Ngài phải được tôn cao, còn tôi phải hạ xuống.

³¹Đấng đến từ trên cao thì trên tất cả. Người ra từ đất thì thuộc về đất, nói những việc thuộc về đất; nhưng Đấng đến từ trời thì trên tất cả.

³²Ngài làm chứng những gì Ngài đã thấy và nghe, nhưng không ai tiếp nhận lời chứng của Ngài.

³³Ai tiếp nhận lời chứng của Ngài thì xác nhận rằng Đức Chúa Trời là chân thật.

³⁴Vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến thì rao truyền lời của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không giới hạn.

³⁵Cha yêu thương Con và giao tất cả mọi sự trong tay Con.

³⁶Ai tin Con thì được sự sống đời đời, ai không chịu tin Con thì chẳng kinh nghiệm được sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người ấy.”

Giăng 4

Đức Chúa Jêsus và người phụ nữ Sa-ma-ri

¹Khi Đức Chúa Jêsus biết được người Pha-ri-si có nghe nói Ngài thu nhận và làm báp-têm nhiều môn đồ hơn Giăng,

²(Thật ra không phải chính Đức Chúa Jêsus làm báp-têm, nhưng là các môn đồ của Ngài),

³thì Ngài rời miền Giu-đê trở về miền Ga-li-lê.

⁴Nhưng Ngài phải đi ngang qua vùng Sa-ma-ri.

⁵Vậy, Ngài đến một thành của vùng Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần cánh đồng mà Gia-cốp đã cho con mình là Giô-sép.

⁶Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Vì đi đường mệt mỏi, nên Đức Chúa Jêsus ngồi lại bên giếng. Lúc ấy vào khoảng mười hai giờ trưa.

⁷Một phụ nữ Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jêsus nói với bà: “Cho Ta xin nước uống.”

⁸Lúc ấy, các môn đồ Ngài đã đi ra phố mua thức ăn.

⁹Người phụ nữ Sa-ma-ri nói: “Sao ông là một người Do Thái mà lại xin tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri, cho uống nước?” (Vì người Do Thái vốn không giao tiếp với người Sa-ma-ri.)

¹⁰Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu chị biết quà tặng của Đức Chúa Trời, và Người đang nói với chị: ‘Cho Ta xin nước uống’ là ai thì chắc chắn chị sẽ nài xin Người, và Người sẽ cho chị nước sống.”

¹¹Người phụ nữ nói: “Thưa ông, ông không có gàu múc, mà giếng thì sâu, vậy ông lấy đâu ra nước sống ấy?”

¹²Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp đã cho chúng tôi giếng này; chính Gia-cốp, các con và bầy gia súc của người đều uống ở giếng này, vậy ông lớn hơn Gia-cốp sao?”

¹³Đức Chúa Jêsus đáp: “Ai uống nước này sẽ còn khát mãi,

¹⁴nhưng ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ khát nữa. Nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời.”

¹⁵Người phụ nữ nói: “Thưa ông, xin cho tôi nước ấy, để tôi không còn khát và khỏi đến đây múc nước nữa.”

¹⁶Ngài bảo: “Hãy đi gọi chồng chị, rồi trở lại đây.”

¹⁷Người phụ nữ thưa: “Tôi không có chồng.” Đức Chúa Jêsus nói: “Chị bảo rằng chị không có chồng là phải,

¹⁸vì chị đã có năm đời chồng, còn người mà chị hiện có không phải là chồng chị; điều này chị đã nói thật.”

¹⁹Người phụ nữ nói: “Thưa ông, tôi nhận biết ông là một nhà tiên tri.

²⁰Tổ phụ chúng tôi thờ phượng trên núi này, còn các ông thì nói rằng thành Giê-ru-sa-lem mới là chỗ đáng thờ phượng.”

²¹Đức Chúa Jêsus đáp: “Này, người phụ nữ kia, hãy tin Ta, giờ sắp đến, các người không còn thờ phượng Cha trên núi này hay tại thành Giê-ru-sa-lem nữa.

- ²²Các người thờ phượng Đấng các người không biết, còn chúng ta thờ phượng Đấng chúng ta biết, vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái.
- ²³Giờ sắp đến và đã đến rồi, khi những người thờ phượng chân thật sẽ thờ phượng Cha bằng tâm linh và chân lý; ấy là những người thờ phượng mà Cha tìm kiếm.
- ²⁴Đức Chúa Trời là thần linh, nên những người thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng tâm linh và chân lý.”
- ²⁵Người phụ nữ thưa: “Tôi biết rằng Đấng Mê-si-a (nghĩa là Đấng Christ) sẽ đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ công bố cho chúng tôi mọi điều.”
- ²⁶Đức Chúa Jêsus phán: “Ta, người đang nói với chị đây, chính là Đấng đó.”
- ²⁷Lúc ấy, các môn đồ đến. Họ kinh ngạc khi thấy Ngài nói chuyện với một phụ nữ; nhưng không một ai hỏi: “Thầy cần gì?” hay là: “Sao Thầy nói chuyện với phụ nữ này?”
- ²⁸Người phụ nữ bỏ vò nước của mình lại và đi vào thành, nói với mọi người rằng:
- ²⁹“Hãy đến xem một người đã nói đúng hết tất cả những gì tôi đã làm. Đó không phải là Đấng Christ sao?”
- ³⁰Họ ra khỏi thành và đến với Đức Chúa Jêsus.
- ³¹Trong lúc đó, các môn đồ nài nỉ Ngài: “Thưa Thầy, xin hãy ăn.”
- ³²Nhưng Ngài đáp: “Ta có lương thực để ăn mà các con không biết.”
- ³³Vì vậy, các môn đồ nói với nhau: “Có ai đã đem gì cho Ngài ăn chẳng?”
- ³⁴Đức Chúa Jêsus nói với họ: “Lương thực của Ta là làm theo ý muốn của Đấng đã sai Ta, và hoàn tất công việc của Ngài.
- ³⁵Chẳng phải các con nói: ‘Còn bốn tháng nữa là đến mùa gặt sao?’ Nhưng Ta nói với các con: ‘Hãy ngược mắt lên và xem những cánh đồng đã vàng sẵn sàng cho mùa gặt.

³⁶Người gặt nhận tiền công và thu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, để cả người gieo lẫn người gặt đều vui mừng.’

³⁷Ở chỗ này, câu nói: ‘Người này gieo, kẻ kia gặt,’ là rất đúng.

³⁸Ta đã sai các con gặt những gì mình không phải làm khó nhọc. Những người khác đã làm khó nhọc, còn các con thì vào chia sẻ công khó của họ.”

³⁹Nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì người phụ nữ đã làm chứng rằng: “Ngài đã nói ra hết mọi điều tôi đã làm.”

⁴⁰Vì vậy, khi đến với Ngài, những người Sa-ma-ri xin Ngài ở lại với họ, và Ngài đã ở lại đó hai ngày.

⁴¹Qua lời của Ngài, số người tin càng đông hơn nữa.

⁴²Họ nói với người phụ nữ rằng: “Bây giờ không còn phải nhờ những gì chị nói mà chúng tôi tin, vì chính chúng tôi đã nghe, và biết rằng Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian.”

Đức Chúa Jêsus chữa lành con trai một viên quan

⁴³Hai ngày sau, Đức Chúa Jêsus rời nơi ấy, đi đến miền Ga-li-lê.

⁴⁴(Vì chính Ngài đã xác nhận rằng, nhà tiên tri không được tôn trọng nơi quê hương mình.)

⁴⁵Khi đến miền Ga-li-lê, Ngài được dân Ga-li-lê tiếp đón, bởi họ đã chứng kiến tất cả những gì Ngài đã làm tại thành Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ, vì chính họ cũng đi dự lễ.

⁴⁶Vậy, Ngài trở lại Ca-na trong miền Ga-li-lê, nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Một viên quan trong hoàng gia tại Ca-bê-na-um có người con trai bị bệnh.

⁴⁷Khi viên quan này nghe Đức Chúa Jêsus đã từ Giu-đê đến Ga-li-lê thì tìm Ngài, và cầu xin Ngài đến chữa cho con mình vì nó sắp chết.

⁴⁸Đức Chúa Jêsus nói với viên quan rằng: “Nếu không thấy dấu lạ và phép màu, thì hẳn các người không tin!”

⁴⁹Viên quan thưa: “Lạy Chúa, xin đến trước khi con tôi chết!”

⁵⁰Đức Chúa Jêsus bảo: “Hãy đi, con người sẽ sống.” Viên quan tin lời Đức Chúa Jêsus nói với mình và đi.

⁵¹Khi ông đang đi, các đầy tớ của ông đến gặp ông và nói: “Con trai của chủ sống!”

⁵²Viên quan hỏi họ con ông đã bình phục vào giờ nào. Họ trả lời: “Hôm qua, vào khoảng một giờ chiều, cậu hết sốt.”

⁵³Người cha nhận biết đó chính là giờ Đức Chúa Jêsus đã bảo mình rằng: “Con của người sẽ sống”; nên chính ông, và cả nhà đều tin.

⁵⁴Đây là dấu lạ thứ hai Đức Chúa Jêsus đã làm, sau khi Ngài từ Giu-đê về Ga-li-lê.

Giăng 5

Đức Chúa Jêsus tại thành Giê-ru-sa-lem. – Chúa chữa lành ở hồ Bê-tết-đa

¹Sau đó, vào một ngày lễ của dân Do Thái, Đức Chúa Jêsus đi lên thành Giê-ru-sa-lem.

²Tại Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một hồ nước, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa. Hồ có năm vòm cửa.

³Rất nhiều người đau ốm, mù lòa, què quặt, bại liệt nằm tại đó.

⁵Có một người mắc bệnh đã ba mươi tám năm.

⁶Đức Chúa Jêsus thấy người này nằm đó và biết bị bệnh đã lâu nên hỏi: “Người có muốn được lành không?”

⁷Người bệnh trả lời: “Thưa ông, không có ai giúp ném tôi xuống hồ lúc nước động, khi tôi đến thì người khác đã xuống trước tôi rồi.”

⁸Đức Chúa Jêsus bảo: “Hãy đứng dậy, vác giường người và đi.”

⁹Người ấy liền được lành bệnh, vác giường và đi. Hôm ấy là ngày sa-bát.

Dân Do Thái tố cáo Chúa Jêsus vi phạm ngày sa-bát

¹⁰Những người Do Thái nói với người được chữa lành: “Hôm nay là ngày sa-bát, anh không được phép vác giường.”



11Nhưng anh ta đáp: “Người đã chữa lành cho tôi bảo tôi: ‘Hãy vác giường người và đi.’ ”

12Họ hỏi: “Ai là người bảo anh: ‘Hãy vác giường và đi?’”

13Nhưng người được chữa lành không biết là ai, vì Đức Chúa Jêsus đã lặn vào đám đông tại đó.

14Sau đó, Đức Chúa Jêsus gặp người này trong đền thờ thì nói với anh ta: “Này, người đã được lành bệnh rồi, đừng phạm tội nữa, e có điều càng tệ hơn xảy đến cho người chẳng.”

15Người này đi nói với những người Do Thái rằng Đức Chúa Jêsus là người đã chữa bệnh cho mình.

16Do đó, người Do Thái bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì Ngài làm những việc này trong ngày sa-bát.

17Nhưng Ngài phán với họ: “Cha Ta vẫn đang làm việc cho đến bây giờ, Ta cũng làm việc như vậy.”

18Vì thế, người Do Thái càng tìm cách giết Ngài, vì Ngài không chỉ phá luật ngày sa-bát mà còn gọi Đức Chúa Trời là Cha, tự cho mình bình đẳng với Đức Chúa Trời.

19Bởi vậy, Đức Chúa Jêsus nói với họ: “Thật, Ta bảo thật các người, Con không thể tự mình làm điều gì, nhưng chỉ làm điều Con thấy Cha làm; vì bất cứ điều gì Cha làm, Con cũng làm như vậy.

20Vì Cha yêu thương Con và bày tỏ cho Con mọi điều Cha làm. Cha sẽ còn bày tỏ cho Con những việc vĩ đại hơn những việc này nữa để các người phải kinh ngạc.

21Như Cha đã khiến những người chết sống lại thể nào thì Con cũng ban sự sống cho người nào Con muốn thể ấy.

22Cha cũng không phán xét ai hết, nhưng giao trọn quyền phán xét cho Con,

23để mọi người đều tôn kính Con cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con thì cũng không tôn kính Cha là Đấng đã sai Con đến.

- 24**Thật, Ta bảo thật các người, ai nghe lời Ta và tin Đấng đã sai Ta thì được sự sống đời đời và không bị phán xét, nhưng vượt khỏi sự chết mà vào sự sống.
- 25**Thật, Ta bảo thật các người, giờ sắp đến, và đã đến rồi, khi những người chết sẽ nghe tiếng Con Đức Chúa Trời, và những người nghe sẽ sống.
- 26**Vì như Cha có sự sống trong chính mình thể nào thì Cha cũng ban cho Con sự sống trong chính mình thể ấy.
- 27**Cha đã trao thẩm quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì Con là Con Người.
- 28**Đừng kinh ngạc về điều này, vì giờ sắp đến, khi tất cả những người ở trong mồ mả sẽ nghe tiếng Ngài và bước ra;
- 29**ai đã làm điều lành thì sống lại để được sống, ai đã làm điều dữ thì sống lại để bị phán xét.
- 30**Ta không thể tự mình làm điều gì; Ta phán xét theo điều Ta nghe, và sự phán xét của Ta là công minh, vì Ta không tìm ý riêng mình, nhưng tìm ý của Đấng đã sai Ta.
- 31**Nếu Ta tự làm chứng cho mình thì lời chứng của Ta không đáng tin.
- 32**Có Đấng khác làm chứng cho Ta; Ta biết lời Đấng ấy làm chứng về Ta là thật.
- 33**Các người phái người đến với Giăng, và Giăng đã làm chứng cho chân lý.
- 34**Không phải Ta cần nhờ vào lời chứng của loài người, nhưng Ta nói những điều này để các người được cứu.
- 35**Giăng là ngọn đèn thấp sáng, còn các người thì muốn tạm vui hưởng trong ánh sáng của người.
- 36**Nhưng Ta có một lời chứng vĩ đại hơn của Giăng; vì những công việc Cha giao cho Ta hoàn tất, chính những công việc Ta đang thực hiện đây, làm chứng rằng Cha đã sai Ta.



³⁷Chính Cha, Đấng đã sai Ta, cũng làm chứng cho Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, hoặc thấy hình dạng Ngài,

³⁸và lời Ngài cũng không ở trong các người, vì các người không tin Đấng Ngài đã sai đến.

³⁹Các người tra cứu Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó có sự sống đời đời. Chính Kinh Thánh làm chứng về Ta,

⁴⁰vậy mà các người không muốn đến với Ta để được sự sống đời đời.

⁴¹Ta không cầu vinh quang nơi loài người,

⁴²nhưng Ta biết các người không có tình yêu thương của Đức Chúa Trời ở trong chính mình.

⁴³Ta đã nhân danh Cha Ta mà đến, nhưng các người không tiếp nhận Ta, nếu có ai khác nhân danh chính mình mà đến thì các người sẽ tiếp nhận.

⁴⁴Các người vẫn nhận vinh quang của nhau, không tìm cầu vinh quang đến từ Đức Chúa Trời duy nhất thì làm sao các người tin được?

⁴⁵Đừng nghĩ rằng Ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha. Người sẽ tố cáo các người là Môi-se, người mà các người đặt hi vọng.

⁴⁶Nếu các người tin Môi-se thì cũng tin Ta, vì Môi-se viết về Ta.

⁴⁷Nhưng nếu các người không tin những lời Môi-se viết thì làm thế nào các người tin lời Ta được?”

Giăng 6

Đức Chúa Jêsus tại miền Ga-li-lê. – Chúa hóa bánh cho năm nghìn người ăn
(Ma-thi-ơ 14:13-21; Mác 6:30-44; Lu-ca 9:10-17)

¹sau đó, Đức Chúa Jêsus đi qua bờ bên kia biển Ga-li-lê, tức là biển Ti-bê-ri-át.

²Một đoàn người rất đông đi theo Ngài, vì họ đã từng thấy các dấu lạ Ngài làm cho những người bệnh.

³Đức Chúa Jêsus lên núi và ngồi đó với các môn đồ.

⁴Lúc ấy, sắp đến lễ Vượt Qua, là đại lễ của dân Do Thái.



⁵Đức Chúa Jêsus ngược mắt lên, thấy một đoàn người rất đông đến với Ngài, Ngài nói với Phi-líp: “Chúng ta phải mua bánh ở đâu để cho những người này ăn?”

⁶Ngài nói như vậy để thử Phi-líp chứ Ngài đã biết điều mình sẽ làm rồi.

⁷Phi-líp thưa: “Hai trăm đơ-ni-ê bánh cũng không đủ cho mỗi người một ít.”

⁸Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ, một trong các môn đồ, thưa rằng:

⁹“Có một cậu bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng đông người như thế này thì ngần ấy có thấm vào đâu?”

¹⁰Đức Chúa Jêsus bảo: “Hãy truyền cho mọi người ngồi xuống.” Chỗ này có nhiều cỏ. Vậy dân chúng ngồi xuống, số lượng ước chừng năm nghìn.

¹¹Đức Chúa Jêsus cầm bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những người đã ngồi, cá cũng được phân phát như vậy, ai muốn bao nhiêu tùy ý.

¹²Khi họ ăn đã no, Ngài bảo các môn đồ: “Hãy thu nhặt lại những miếng bánh thừa để không bị mất chút nào.”

¹³Vậy, họ thu nhặt hết những miếng vụn của năm chiếc bánh lúa mạch mà người ta ăn còn thừa, chứa đầy mười hai giỏ.

¹⁴Những người thấy dấu lạ Đức Chúa Jêsus đã làm thì nói: “Đây chính là Đấng tiên tri phải đến thế gian.”

¹⁵Đức Chúa Jêsus nhận biết rằng họ sắp đến bắt ép Ngài làm vua nên lánh lên núi một mình.

Đức Chúa Jêsus đi bộ trên mặt biển

(Ma-thi-ơ 14:22-33; Mác 6:45-52)

¹⁶Đến chiều tối, các môn đồ ra biển,

¹⁷lên một chiếc thuyền, đi sang bờ bên kia, về hướng thành Ca-bê-na-um. Trời đã tối, nhưng Đức Chúa Jêsus vẫn chưa đến với họ.

¹⁸Biển động vì gió thổi mạnh.

¹⁹Khi họ chèo được khoảng năm hay sáu ki-lô-mét thì thấy Đức Chúa Jêsus đi trên mặt biển đến gần thuyền. Họ hoảng sợ.

²⁰Nhưng Ngài bảo rằng: “Ta đây, đừng sợ!”

²¹Họ muốn rước Ngài vào thuyền thì lập tức thuyền cập bến, là nơi họ định đi.

Bánh sự sống

²²Ngày hôm sau, dân chúng ở bờ biển bên kia nhận ra rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền, và Đức Chúa Jêsus không xuống thuyền với các môn đồ, chỉ có các môn đồ đi mà thôi.

²³Nhưng có những chiếc thuyền khác từ Ti-bê-ri-át đến đậu gần nơi họ đã ăn bánh sau khi Chúa tạ ơn.

²⁴Vậy, khi đoàn dân thấy Đức Chúa Jêsus không có ở đó, các môn đồ Ngài cũng không, thì họ lên thuyền đi đến thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jêsus.

²⁵Lúc gặp Ngài ở bờ biển bên kia, họ thưa rằng: “Thưa Thầy, Thầy đến đây bao giờ?”

²⁶Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật các người, các người tìm Ta không phải vì đã thấy các dấu lạ, nhưng vì các người đã được ăn bánh no nê.

²⁷Đừng làm việc vì thức ăn hay hư nát, mà vì thức ăn còn mãi đến sự sống đời đời, là thức ăn Con Người sẽ ban cho các người; vì ấy là Đấng mà Đức Chúa Trời, là Cha, đã ấn chứng cho.”

²⁸Họ thưa: “Chúng tôi phải làm gì để được làm công việc của Đức Chúa Trời?”

²⁹Đức Chúa Jêsus đáp: “Công việc của Đức Chúa Trời là các người tin Đấng mà Ngài đã sai đến.”

³⁰Họ lại nói: “Thế thì, Thầy làm dấu lạ gì để chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì?”

³¹Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong hoang mạc, như lời đã chép: ‘Ngài cho họ ăn bánh từ trời.’ ”

32Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật các người, không phải Môi-se đã cho các người bánh từ trời đâu; nhưng chính Cha Ta đã ban cho các người bánh thật từ trời.

33Vì bánh của Đức Chúa Trời là bánh từ trời xuống, ban sự sống cho thế gian.”

34Họ nói: “Thưa Chúa, xin ban bánh ấy cho chúng tôi luôn luôn.”

35Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta là bánh của sự sống. Ai đến với Ta chẳng hề đói, ai tin Ta chẳng hề khát.

36Nhưng Ta đã nói với các người rằng: Các người đã thấy Ta, mà vẫn không tin.

37Tất cả những người Cha Ta ban cho Ta đều đến với Ta; ai đến với Ta, Ta sẽ không bỏ ra ngoài đâu.

38Vì Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý Ta, mà làm theo ý Đấng đã sai Ta.

39Đây là ý muốn của Đấng đã sai Ta: Tất cả những người Ngài đã ban cho Ta thì Ta sẽ không để mất một ai, nhưng Ta phải làm cho sống lại trong ngày cuối cùng.

40Vì đây là ý muốn của Cha Ta: Tất cả những ai thấy Con và tin Con thì được sự sống đời đời, Ta sẽ làm cho người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.”

41Nhưng các người Do Thái phàn nàn về Ngài, vì Ngài nói: “Ta là bánh từ trời xuống.”

42Họ nói: “Chẳng phải người này là Jêsus, con của Giô-sép sao? Cha mẹ ông ta, chúng ta biết cả, sao bây giờ ông ấy lại nói: ‘Ta từ trời xuống?’”

43Đức Chúa Jêsus bảo họ: “Các người đừng xầm xì với nhau nữa.

44Nếu Cha, là Đấng đã sai Ta, không kéo đến thì không ai có thể đến với Ta, và Ta sẽ làm cho người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

45Các sách tiên tri có chép: ‘Tất cả đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ.’ Bất cứ ai đã nghe và học nơi Cha thì đến với Ta.

46 Chưa hề có ai đã thấy Cha, ngoại trừ Đấng từ Đức Chúa Trời đến; Đấng ấy đã thấy Cha.

47 Thật, Ta bảo thật các người, ai tin thì được sự sống đời đời.

48 Ta là bánh của sự sống.

49 Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong hoang mạc rồi cũng chết.

50 Đây là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì không chết.

51 Ta là bánh sự sống từ trời xuống; nếu ai ăn bánh này thì sẽ sống đời đời. Bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian chính là thịt Ta.”

52 Vì vậy, có cuộc tranh cãi giữa những người Do Thái với nhau. Họ nói: “Làm sao ông ta có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?”

53 Đức Chúa Jêsus bảo họ: “Thật, Ta bảo thật các người, nếu các người không ăn thịt và uống huyết Con Người thì không có sự sống đời đời trong các người đâu.

54 Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

55 Vì thịt Ta thật là thức ăn, huyết Ta thật là thức uống.

56 Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy.

57 Như Cha hằng sống đã sai Ta, và Ta nhờ Ngài mà sống thể nào thì người ăn Ta cũng sẽ nhờ Ta mà sống thể ấy.

58 Đây là bánh từ trời xuống, không như bánh tổ phụ các người ăn rồi chết; người nào ăn bánh này sẽ sống đời đời.”

59 Đức Chúa Jêsus nói những điều này khi đang dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.

60 Nhiều môn đồ của Ngài nghe điều này thì nói: “Lời này khó quá, ai mà nghe được?”

61 Nhưng Đức Chúa Jêsus tự biết các môn đồ đang xầm xì về điều này nên nói rằng: “Điều này làm cho các con vấp phạm sao?”

⁶²Vậy, nếu như các con thấy Con Người lên nơi Ngài vốn ở trước kia thì sao?

⁶³Chính thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích gì. Những lời Ta nói với các con là thần linh và sự sống.

⁶⁴Nhưng có vài người trong các con không tin.” Vì ngay từ đầu, Đức Chúa Jê-sus đã biết ai là những người không tin và ai là kẻ phản Ngài.

⁶⁵Ngài lại nói: “Vì vậy, Ta đã bảo các con rằng nếu Cha không ban cho thì không ai có thể đến với Ta được.”

Lời tuyên xưng của Phi-e-rơ

⁶⁶Từ lúc ấy, nhiều môn đồ thôi lui, không theo Ngài nữa.

⁶⁷Đức Chúa Jê-sus nói với mười hai môn đồ: “Còn các con cũng muốn thôi lui chẳng?”

⁶⁸Si-môn Phi-e-rơ đáp: “Thưa Chúa, chúng con sẽ theo ai? Chúa có lời của sự sống đời đời.

⁶⁹Chúng con đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời.”

⁷⁰Đức Chúa Jê-sus đáp: “Chẳng phải Ta đã chọn các con là mười hai môn đồ sao? Thế mà một người trong các con là quỷ?”

⁷¹Ngài nói về Giu-đa, con của Si-môn Ích-ca-ri-ốt, là một trong mười hai môn đồ; chính người này về sau sẽ phản Ngài.

Giăng 7

Đức Chúa Jê-sus tại thành Giê-ru-sa-lem. – Lễ Lều Tạm

¹Sau các việc đó, Đức Chúa Jê-sus đi trong miền Ga-li-lê; Ngài không muốn đi trong miền Giu-đê vì người Do Thái đang tìm giết Ngài.

²Lễ Lều Tạm của dân Do Thái đã đến gần.

³Vì vậy, các em của Đức Chúa Jê-sus nói với Ngài rằng: “Anh hãy rời nơi này và đi qua miền Giu-đê để các môn đồ của anh được thấy công việc anh làm,

⁴vì không ai muốn được mọi người biết đến mà lại làm việc âm thầm cả. Nếu anh làm những việc ấy thì hãy bày tỏ chính mình cho thiên hạ biết đi.”

⁵Ngay cả các em Ngài cũng không tin Ngài.

⁶Đức Chúa Jêsus nói với họ: “Thì giờ của anh chưa đến, nhưng thì giờ của các em thì luôn có sẵn.

⁷Thế gian không thể ghét các em nhưng ghét anh, vì anh đã chứng minh cho thế gian biết rằng công việc của họ là xấu xa.

⁸Các em hãy lên dự lễ, còn anh chưa lên dự lễ này vì thì giờ của anh chưa trọn.”

⁹Nói xong, Ngài cứ ở lại miền Ga-li-lê.

¹⁰Nhưng sau khi các em Ngài đã lên dự lễ rồi thì Ngài cũng lên, nhưng đi cách âm thầm chứ không công khai.

¹¹Những người Do Thái tìm Ngài trong kỳ lễ, và nói: “Ông ta ở đâu?”

¹²Có nhiều tiếng xầm xì về Ngài giữa đám đông. Kẻ thì nói: “Ông ấy là người tốt;” người khác lại bảo: “Không, ông ta là kẻ lừa dối dân chúng.”

¹³Nhưng vì sợ người Do Thái nên không ai dám nói về Ngài cách công khai.

Đức Chúa Jêsus giảng dạy trong đền thờ

¹⁴Vào giữa kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus đi lên đền thờ và dạy dỗ.

¹⁵Những người Do Thái rất kinh ngạc nói rằng: “Người này chưa từng học, làm sao lại biết được Kinh Thánh?”

¹⁶Đức Chúa Jêsus đáp: “Đạo lý của Ta không phải của riêng Ta, nhưng của Đấng đã sai Ta đến.

¹⁷Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết lời Ta dạy đến từ Đức Chúa Trời hay Ta tự nói theo ý mình.

¹⁸Người nào tự nói theo ý mình thì tìm vinh quang cho riêng mình, còn ai tìm vinh quang cho Đấng đã sai mình là người chân thật, trong người ấy không có điều gì bất chính.

¹⁹Chẳng phải Môi-se đã ban luật pháp cho các người sao? Nhưng không một ai trong các người tuân theo luật pháp. Tại sao các người lại tìm giết Ta?”



²⁰Dân chúng trả lời: “Ông bị quỷ ám rồi! Nào có ai tìm giết ông đâu?”

²¹Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta đã làm một việc mà tất cả các người đều kinh ngạc.

²²Môi-se đã ban bố luật cắt bì cho các người (thật ra luật đó không phải bởi Môi-se mà bởi các tổ phụ), và các người cắt bì cho người nam trong ngày sa-bát.

²³Nếu người nam phải chịu cắt bì trong ngày sa-bát để khỏi phạm luật Môi-se thì sao các người lại nổi giận khi Ta chữa lành cả thân thể cho một người trong ngày sa-bát?

²⁴Đừng xét đoán theo bề ngoài, nhưng hãy xét đoán theo lẽ công chính.”

Dư luận của dân Do Thái về Đức Chúa Jêsus

²⁵Có vài người dân thành Giê-ru-sa-lem nói rằng: “Đây chẳng phải là người mà người ta tìm giết sao?”

²⁶Xem kìa, ông ta nói một cách công khai mà họ không nói gì ông ta cả! Phải chăng những người có thẩm quyền đã thật sự biết ông ta là Đấng Christ?

²⁷Nhưng khi Đấng Christ đến thì không ai biết Ngài từ đâu đến, còn ông này thì chúng ta biết đến từ đâu.”

²⁸Khi đang dạy dỗ trong đền thờ, Đức Chúa Jêsus công bố: “Các người biết Ta và cũng biết Ta từ đâu đến! Ta không tự mình đến, nhưng Đấng đã sai Ta đến là chân thật mà các người không biết Ngài.

²⁹Còn Ta thì biết Ngài vì Ta từ Ngài đến, và Ngài là Đấng đã sai Ta.”

³⁰Vậy họ tìm cách bắt Ngài, nhưng không ai tra tay trên Ngài được vì giờ Ngài chưa đến.

³¹Nhưng có nhiều người trong dân chúng tin Ngài và nói rằng: “Khi Đấng Christ đến, Ngài sẽ làm nhiều dấu lạ hơn người này đã làm không?”

Âm mưu bắt Đức Chúa Jêsus

³²Người Pha-ri-si nghe những điều dân chúng xầm xì về Đức Chúa Jêsus nên họ và các thầy tế lễ cả sai các viên chức bảo vệ đền thờ đi bắt Ngài.



³³Vì vậy, Đức Chúa Jêsus nói rằng: “Ta còn ở với các người ít lâu nữa, rồi Ta trở về với Đấng đã sai Ta.

³⁴Các người sẽ tìm Ta nhưng không gặp; nơi Ta ở, các người không thể đến được.”

³⁵Những người Do Thái nói với nhau: “Người này định đi đâu mà chúng ta không tìm được? Có phải ông ta định đến với những kiều bào lưu lạc giữa những người Hi Lạp và dạy người Hi Lạp chăng?

³⁶Ông ta có ý gì khi nói: ‘Các người sẽ tìm Ta nhưng không gặp,’ và ‘nơi Ta ở, các người không thể đến được?’”

³⁷Ngày cuối cùng là ngày rất quan trọng của kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus đứng dậy và công bố rằng: “Nếu người nào khát, hãy đến với Ta mà uống.

³⁸Người nào tin Ta thì những dòng sông sự sống sẽ tuôn tràn từ lòng mình, đúng như Kinh Thánh đã nói.”

³⁹Ngài nói điều này chỉ về Thánh Linh mà những người tin Ngài sẽ nhận được; bởi Thánh Linh chưa giáng xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được tôn vinh.

⁴⁰Khi đoàn dân nghe những lời này, một số người nói: “Đây thật là một nhà tiên tri.”

⁴¹Một số khác nói: “Đây là Đấng Christ.” Nhưng một số khác nữa lại nói: “Đấng Christ mà lại đến từ miền Ga-li-lê sao?

⁴²Chẳng phải Kinh Thánh nói rằng Đấng Christ xuất thân từ dòng Đa-vít và đến từ Bết-lê-hem, là làng của Đa-vít sao?”

⁴³Như thế, vì Ngài mà dân chúng chia rẽ nhau.

⁴⁴Một số người trong dân chúng muốn bắt Ngài, nhưng không ai tra tay trên Ngài.

⁴⁵Vì vậy, các viên chức bảo vệ đền thờ trở về với các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si. Những người này hỏi họ: “Sao các anh không giải ông ta về đây?”

⁴⁶Những viên chức này trả lời: “Chưa bao giờ có người nào đã nói như người này.”

⁴⁷Những người Pha-ri-si nói với họ: “Các anh cũng bị lừa dối sao?”

⁴⁸Có ai trong số các quan quyền hay những người Pha-ri-si tin ông ta chẳng?

⁴⁹Còn đám dân chúng này chẳng biết luật pháp gì cả, thật đáng bị rửa sả!”

⁵⁰Ni-cô-đem, người trước đây đã đến với Đức Chúa Jê-sus, là một người trong nhóm Pha-ri-si, nói với họ:

⁵¹“Luật của chúng ta có kết tội một người mà trước đó chưa nghe lời khai và chưa biết người ấy làm gì không?”

⁵²Họ đáp: “Ông cũng là người Ga-li-lê sao? Ông hãy tra cứu thì sẽ thấy rằng không có một nhà tiên tri nào ra từ miền Ga-li-lê cả.” [

⁵³Rồi mọi người đều trở về nhà mình.

Giăng 8

¹Còn Đức Chúa Jê-sus lên núi Ô-liu.

Người phụ nữ ngoại tình

²Đến tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ. Cả đoàn dân đều đến với Ngài; Ngài ngồi xuống giảng dạy cho họ.

³Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đem một phụ nữ bị bắt gặ đang ngoại tình, để người này đứng ở giữa

⁴và nói với Ngài: “Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình.

⁵Trong luật pháp, Môi-se truyền cho chúng ta phải ném đá những người như vậy. Còn Thầy thì nói thế nào?”

⁶Họ nói như thế để thử Ngài, nhằm có cơ tố cáo Ngài. Đức Chúa Jê-sus cúi xuống, dùng ngón tay viết trên đất.

⁷Vì họ cứ hỏi mãi nên Ngài ngược lên và nói: “Ai trong các người là người không có tội, hãy lấy đá ném vào chị ấy trước đi.”

⁸Rồi Ngài lại cúi xuống viết trên đất.

⁹Khi họ nghe điều này thì lần lượt bỏ đi, những người cao tuổi đi trước. Đức Chúa Jê-sus ở lại một mình với người phụ nữ vẫn đang đứng giữa đó.

¹⁰Đức Chúa Jê-sus ngược lên nói với người phụ nữ: “Này chị kia, họ đâu cả rồi? Không ai kết án chị sao?”

¹¹Người phụ nữ đáp: “Thưa Chúa, không ai cả.” Đức Chúa Jê-sus phán: “Ta cũng không kết án chị đâu; hãy đi, đừng phạm tội nữa.”]

Đức Chúa Jê-sus là ánh sáng của thế gian

¹²Đức Chúa Jê-sus lại nói với dân chúng rằng: “Ta là ánh sáng của thế gian, người nào theo Ta sẽ không đi trong bóng tối, nhưng có ánh sáng của sự sống.”

¹³Những người Pha-ri-si nói: “Thầy tự làm chứng cho mình thì lời chứng của Thầy không đáng tin.”

¹⁴Đức Chúa Jê-sus đáp: “Cho dù Ta tự làm chứng cho mình đi nữa thì lời chứng của Ta vẫn đáng tin, vì Ta biết mình từ đâu đến và đang đi đâu. Nhưng các người không biết Ta đến từ đâu và đang đi đâu.

¹⁵Các người xét đoán theo xác thịt, còn Ta không xét đoán ai hết.

¹⁶Tuy nhiên, nếu Ta xét đoán thì sự xét đoán của Ta vẫn xác thực vì Ta không phải chỉ có một mình, nhưng Ta cùng Cha là Đấng đã sai Ta.

¹⁷Trong luật pháp của các người có chép rằng lời chứng của hai người là xác thực.

¹⁸Ta tự làm chứng cho mình, và Cha là Đấng đã sai Ta cũng làm chứng cho Ta.”

¹⁹Vì vậy, họ hỏi Ngài: “Cha của Thầy ở đâu?” Đức Chúa Jê-sus đáp: “Các người không biết Ta, cũng không biết Cha Ta. Nếu các người biết Ta thì cũng biết Cha Ta nữa.”

20 Đức Chúa Jêsus phán những lời này tại nơi đặt các thùng tiền dâng, lúc đang giảng dạy trong đền thờ. Nhưng không ai bắt Ngài vì giờ Ngài chưa đến.

21 Ngài lại nói với họ: “Ta đi, các người sẽ tìm Ta, và các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Nơi Ta đi, các người không thể đến được.”

22 Những người Do Thái nói: “Liệu ông ta sẽ tự tử chẳng, khi nói rằng: ‘Nơi Ta đi, các người không đến được?’”

23 Đức Chúa Jêsus đáp: “Các người ra từ dưới, còn Ta đến từ trên. Các người ra từ thế gian này, còn Ta không ra từ thế gian này.

24 Vì thế, Ta đã bảo các người rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các người không tin Ta là Đấng Hằng Hữu thì các người sẽ chết trong tội lỗi mình.”

25 Họ hỏi Ngài rằng: “Vậy Thầy là ai?” Đức Chúa Jêsus đáp: “Như Ta đã nói với các người từ lúc đầu.

26 Ta có nhiều điều để nói và xét đoán về các người; nhưng Đấng đã sai Ta đến là thật, và Ta công bố cho thế gian những gì Ta đã nghe nơi Ngài.”

27 Họ không hiểu rằng Ngài đang nói về Cha cho họ.

28 Vì vậy, Đức Chúa Jêsus nói rằng: “Khi các người treo Con Người lên, lúc ấy các người sẽ biết rằng Ta là Đấng Hằng Hữu, và biết Ta không tự mình làm điều gì, nhưng chỉ công bố những điều Cha dạy Ta.

29 Đấng đã sai Ta vẫn ở với Ta, không để Ta một mình, vì Ta luôn luôn làm những điều đẹp lòng Ngài.”

30 Khi Ngài nói những điều này thì nhiều người tin Ngài.

31 Vậy, Đức Chúa Jêsus nói với những người Do Thái đã tin Ngài rằng: “Nếu các người cứ ở trong lời của Ta, thì các người thật là môn đồ Ta.

32 Các người sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ giải phóng các người.”

33 Những người Do Thái nói: “Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa từng làm nô lệ ai, sao Thầy lại nói: ‘Các người sẽ được tự do?’”

34 Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật các người, ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi.

35 Nô lệ thì không ở mãi trong nhà, nhưng con cái thì ở đó mãi mãi.

36 Vậy, nếu Con giải phóng các người thì các người thật sự được tự do.

37 Ta biết các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người lại tìm cách giết Ta, vì lời Ta không có chỗ trong các người.

38 Ta nói những điều Ta thấy nơi Cha Ta, còn các người làm những điều các người nghe nơi cha mình.”

39 Họ trả lời: “Cha chúng tôi là Áp-ra-ham.” Đức Chúa Jêsus nói: “Nếu các người là con Áp-ra-ham thì phải làm những điều Áp-ra-ham đã làm.

40 Nhưng bây giờ các người tìm giết Ta, là người đã nói cho các người chân lý nghe được từ Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã không làm những việc như thế.

41 Các người làm những công việc của cha mình.” Họ nói: “Chúng tôi không phải là con ngoại tình, chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời.”

42 Ngài bảo họ: “Nếu Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người phải yêu thương Ta; vì Ta ra từ Đức Chúa Trời và từ Ngài mà đến, bởi Ta không tự mình đến, nhưng chính Ngài đã sai Ta.

43 Tại sao các người không thể hiểu điều Ta nói? Vì các người không thể nghe được lời của Ta.

44 Các người ra từ cha mình là ma quỷ, và muốn làm theo dục vọng của cha mình. Ngay từ đầu nó đã là kẻ giết người, và không đứng trong chân lý vì chân lý không ở trong nó. Khi nó nói dối thì nói theo bản tính của mình, vì nó là kẻ nói dối và là cha của sự nói dối.

45 Nhưng vì Ta nói chân lý nên các người không tin Ta.

46 Có ai trong các người kết tội Ta được không? Nếu Ta nói chân lý, sao các người không tin Ta?

47 Ai ra từ Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời. Sở dĩ các người không nghe, vì các người không thuộc về Đức Chúa Trời.”

48 Những người Do Thái đáp: “Chúng tôi nói Thầy là người Sa-ma-ri và bị quỷ ám, không đúng lắm sao?”

49 Đức Chúa Jêsus trả lời: “Ta không bị quỷ ám, nhưng Ta tôn vinh Cha Ta, còn các người thì làm nhục Ta.

50 Ta không tìm vinh quang cho riêng mình; đã có Đấng tìm điều ấy và xét đoán.

51 Thật, Ta bảo thật các người, nếu người nào giữ lời Ta thì sẽ không bao giờ thấy sự chết.”

52 Những người Do Thái nói: “Bây giờ, chúng tôi biết rõ Thầy bị quỷ ám. Áp-ra-ham đã chết, các nhà tiên tri cũng vậy; thế mà Thầy nói: ‘Nếu người nào giữ lời Ta sẽ không bao giờ nếm trải sự chết.’

53 Có phải Thầy vĩ đại hơn Áp-ra-ham, tổ phụ chúng tôi, là người đã chết rồi chẳng? Các nhà tiên tri cũng đã chết! Thầy tự cho mình là ai?”

54 Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu Ta tự tôn vinh mình thì vinh quang của Ta chẳng ra gì. Chính Cha tôn vinh Ta, Ngài là Đấng các người gọi là Đức Chúa Trời của mình.

55 Các người không biết Ngài nhưng Ta biết Ngài. Nếu Ta nói Ta không biết Ngài thì Ta cũng nói dối như các người. Nhưng Ta thật biết Ngài và giữ lời Ngài.

56 Cha các người là Áp-ra-ham vui mừng mong được thấy ngày của Ta; người đã thấy và mừng rỡ.”

57 Những người Do Thái nói: “Thầy chưa đầy năm mươi tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham!”

58 Đức Chúa Jêsus đáp: “Thật, Ta bảo thật các người, trước khi Áp-ra-ham hiện hữu, Ta hằng hữu.”

⁵⁹Họ liền nhặt đá để ném Ngài, nhưng Đức Chúa Jêsus lánh đi, và ra khỏi đền thờ.

Giăng 9

Đức Chúa Jêsus chữa lành người mù từ lúc mới sinh

¹Đang khi đi đường, Đức Chúa Jêsus thấy một người mù từ lúc mới sinh.

²Các môn đồ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, ai là người đã phạm tội, người này hay cha mẹ anh ta, khiến anh ta mới sinh ra đã bị mù?”

³Đức Chúa Jêsus đáp: “Không phải vì anh này, hay cha mẹ anh đã phạm tội; nhưng để công việc của Đức Chúa Trời được tỏ ra trong anh ta.

⁴Lúc còn ban ngày, chúng ta phải làm những công việc của Đấng đã sai Ta; đêm đến, không ai có thể làm việc được.

⁵Đang lúc Ta còn ở thế gian, Ta là ánh sáng của thế gian.”

⁶Nói xong, Ngài nhỏ xuống đất, lấy nước bọt hòa thành bùn và bôi vào mắt người mù,

⁷rồi bảo anh ta: “Hãy đi và rửa nơi hồ Si-lô-ê” (từ này có nghĩa là “được sai đi”). Vậy, anh ta đi và rửa, rồi trở lại thì thấy được.

⁸Láng giềng và những người trước đây đã thấy anh ăn xin, nói rằng: “Đây có phải là người vắn ngồi ăn xin đó không?”

⁹Người thì nói: “Đúng là anh ta”; kẻ lại bảo: “Không phải, nhưng là một người nào đó giống anh ta.” Còn anh ta nói: “Chính tôi đây.”

¹⁰Họ hỏi anh ta: “Thế thì, làm sao mắt anh lại mở ra được?”

¹¹Anh đáp: “Một người tên là Jêsus đã hòa bùn bôi vào mắt tôi, và bảo tôi hãy đi đến hồ Si-lô-ê mà rửa. Vậy tôi đã đi, rửa và thấy được.”

¹²Họ lại hỏi: “Ông ấy ở đâu?” Anh đáp: “Tôi không biết.”

¹³Họ dẫn người trước đây bị mù đến với những người Pha-ri-si.

¹⁴Ngày Đức Chúa Jêsus hòa bùn và mở mắt cho người mù là ngày sa-bát.

15Những người Pha-ri-si lại hỏi anh được sáng mắt cách nào. Anh đáp: “Ông ấy bôi bùn vào mắt tôi, tôi rửa, rồi thấy được.”

16Vài người trong nhóm Pha-ri-si nói: “Người này không phải đến từ Đức Chúa Trời, vì không giữ ngày sa-bát.” Số khác thì nói: “Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?” Và giữa họ có sự chia rẽ.

17Vì vậy, họ lại hỏi người mù: “Còn anh, anh nói gì về người đã làm cho anh sáng mắt?” Anh đáp: “Ông ấy là một nhà tiên tri.”

18Tuy nhiên, người Do Thái không tin rằng người này trước đây đã mù mà nay lại thấy được, cho đến lúc họ gọi cha mẹ anh ta đến

19và hỏi rằng: “Đây có phải là con trai ông bà, người mà ông bà nói đã bị mù từ lúc mới sinh không? Thế sao bây giờ anh ta lại thấy được?”

20Cha mẹ anh ta trả lời: “Chúng tôi biết đây chính là con trai chúng tôi, cháu bị mù từ lúc mới sinh.

21Nhưng bây giờ làm thế nào cháu thấy được thì chúng tôi không biết. Chúng tôi cũng không biết ai đã mở mắt cho cháu. Các ông cứ hỏi cháu, cháu đã đủ tuổi rồi, nó sẽ tự nói.”

22Cha mẹ người mù nói vậy vì sợ người Do Thái, vì người Do Thái đã thỏa thuận rằng nếu ai xưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ thì bị khai trừ khỏi nhà hội.

23Vì vậy, cha mẹ người mù mới nói: “Cháu đủ tuổi rồi, cứ hỏi nó.”

24Một lần nữa, những người Pha-ri-si lại gọi người trước đây đã bị mù, và nói: “Hãy tôn vinh Đức Chúa Trời! Chúng tôi biết người này là kẻ có tội.”

25Anh trả lời: “Tôi không biết ông ấy có phải là kẻ có tội hay không. Nhưng tôi chỉ biết một điều, ấy là trước tôi đã mù mà bây giờ thấy được.”

26Họ lại hỏi: “Ông ta đã làm gì cho anh? Ông ta đã mở mắt anh ra sao?”

27Anh đáp: “Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông không chịu nghe. Tại sao các ông lại muốn nghe nữa? Có phải các ông cũng muốn trở nên môn đồ của ông ấy không?”

28Họ lẳng mạ anh ta và nói: “Mày mới là môn đồ của ông ấy, chứ chúng ta là môn đồ của Môi-se.

29Chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, nhưng về người này thì chúng ta không biết từ đâu đến.”

30Người mù trả lời: “Người đã mở mắt cho tôi mà các ông không biết từ đâu đến thì quả là một việc lạ.

31Chúng ta biết Đức Chúa Trời không nghe những kẻ có tội, nhưng nếu ai kính sợ Ngài, và làm theo ý muốn Ngài thì Ngài nghe người ấy.

32Từ xưa đến giờ, chưa hề nghe nói có ai mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh.

33Nếu người này không đến từ Đức Chúa Trời thì không thể làm được gì cả.”

34Họ trả lời: “Cả con người của mày vốn sinh ra trong tội lỗi mà còn muốn dạy chúng ta sao?” Rồi họ đuổi anh ta ra ngoài.

35Đức Chúa Jêsus nghe họ đã đuổi anh ta ra, nên khi gặp anh, Ngài hỏi: “Anh có tin Con Người không?”

36Anh trả lời: “Thưa Chúa, người ấy là ai, để tôi có thể tin vào người?”

37Đức Chúa Jêsus đáp: “Anh đã thấy người, và ấy là người đang nói với anh.”

38Anh nói: “Thưa Chúa, tôi tin,” rồi thờ lạy Ngài.

39Đức Chúa Jêsus nói: “Ta đến thế gian này để phán xét, khiến cho người mù được thấy, còn kẻ thấy lại hóa mù.”

40Những người Pha-ri-si đang ở gần đó nghe vậy thì nói với Ngài: “Chúng tôi cũng mù cả sao?”

41Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu các người mù thì không có tội gì, nhưng vì các người nói: ‘Chúng tôi thấy,’ nên tội các người vẫn còn.”

Giăng 10

Người chăn chiên nhân lành



- ¹“Thật, Ta bảo thật các người, người nào không do cửa mà vào chuồng chiên, lại trèo vào bằng lối khác thì người ấy là kẻ trộm cướp.
- ²Nhưng ai do cửa mà vào là người chăn chiên.
- ³Người canh gác mở cửa và chiên nghe tiếng người chăn. Người chăn gọi tên chiên mình và dẫn ra ngoài.
- ⁴Khi đã đem chiên ra hết thì người chăn đi trước, chiên theo sau vì chiên quen tiếng người chăn.
- ⁵Chiên không theo người lạ, trái lại, chúng bỏ chạy vì chiên không quen tiếng người lạ.”
- ⁶Đức Chúa Jêsus kể ẩn dụ này cho họ, nhưng họ không hiểu Ngài muốn nói gì.
- ⁷Vì vậy, Đức Chúa Jêsus lại nói: “Thật, Ta bảo thật các người, Ta là cửa của chiên.
- ⁸Tất cả những người đến trước Ta đều là quân trộm cướp, nhưng chiên không nghe chúng.
- ⁹Ta là cái cửa, nếu ai do Ta mà vào thì sẽ được cứu rỗi. Họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ.
- ¹⁰Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết, và hủy diệt; còn Ta đã đến để chiên được sự sống và sự sống sung mãn.
- ¹¹Ta là người chăn nhân lành, người chăn nhân lành vì bày chiên hi sinh mạng sống mình.
- ¹²Kẻ chăn thuê không phải là người chăn; chiên không thuộc về nó nên khi thấy muông sói đến, nó bỏ chiên chạy trốn. Muông sói vồ lấy chiên và làm cho tan lạc.
- ¹³Vì là kẻ chăn thuê nên nó không quan tâm gì đến chiên.
- ¹⁴Ta là người chăn nhân lành. Ta biết chiên Ta, và chiên Ta biết Ta;

15 cũng như Cha biết Ta, và Ta biết Cha vậy. Ta vì bày chiên mà hi sinh mạng sống mình.

16 Ta còn có những chiên khác không thuộc về chuồng này; Ta cần phải đem chúng về nữa. Chiên ấy sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy và một người chăn mà thôi.

17 Sở dĩ Cha yêu thương Ta, là vì Ta hi sinh mạng sống mình để được nhận lại.

18 Không ai cất mạng sống Ta đi được, nhưng Ta tự nguyện hi sinh. Ta có quyền hi sinh mạng sống và có quyền lấy lại. Ta đã nhận mệnh lệnh này từ nơi Cha Ta.”

19 Vì những lời này, những người Do Thái lại có sự chia rẽ.

20 Nhiều người trong số họ nói: “Ông ta bị quỷ ám, ông ta điên; sao còn nghe ông ta làm gì?”

21 Một số khác thì nói: “Đây không phải là những lời nói của một người bị quỷ ám. Làm sao quỷ có thể mở mắt cho người mù?”

Đức Chúa Jêsus tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ kỷ niệm Cung Hiến Đền Thờ

22 Khi ấy tại thành Giê-ru-sa-lem có lễ kỷ niệm Cung Hiến Đền Thờ. Bấy giờ là mùa đông,

23 Đức Chúa Jêsus đang đi trong khuôn viên đền thờ, dưới hành lang Sa-lô-môn thì

24 những người Do Thái vây quanh Ngài và hỏi: “Thầy để chúng tôi phải chờ đợi đến bao giờ? Nếu Thầy là Đấng Christ thì hãy nói rõ cho chúng tôi đi.”

25 Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta đã nói cho các ngươi rồi nhưng các ngươi không tin; những việc Ta thực hiện trong danh Cha đều làm chứng cho Ta.

26 Nhưng các ngươi không tin, vì các ngươi không phải là chiên của Ta.

27 Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta.

28 Ta ban cho chúng sự sống đời đời, chúng chẳng hư mất bao giờ, và chẳng ai cướp được chúng khỏi tay Ta.



²⁹Cha Ta, Đáng vĩ đại hơn tất cả, đã cho Ta những chiên ấy, và chẳng ai cướp được chúng khỏi tay Cha.

³⁰Ta với Cha là một.”

³¹Những người Do Thái lại nhặt đá để ném Ngài.

³²Đức Chúa Jêsus nói với họ: “Ta đã bày tỏ cho các người nhiều việc tốt đẹp từ Cha. Vậy, vì cớ gì mà các người ném đá Ta?”

³³Những người Do Thái đáp: “Chúng tôi không ném đá ông vì một việc tốt đẹp, nhưng vì lời phạm thượng; bởi ông là con người mà tự cho mình là Đức Chúa Trời.”

³⁴Đức Chúa Jêsus trả lời: “Chẳng phải trong luật pháp của các người có chép: ‘Ta đã nói các người là thần,’ hay sao?”

³⁵Nếu luật pháp gọi những người nhận được lời của Đức Chúa Trời là thần, và lời Kinh Thánh không thể hủy bỏ được

³⁶thì Ta đây, Đáng được Cha biệt ra thánh và sai đến thế gian, tại sao các người lại bảo Ta phạm thượng, khi Ta nói: ‘Ta là Con Đức Chúa Trời’?”

³⁷Nếu Ta không làm những công việc của Cha Ta thì các người đừng tin Ta.

³⁸Còn nếu Ta làm thì dù các người không tin Ta, hãy tin các công việc của Ta, để các người có thể biết và hiểu rằng Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha.”

³⁹Họ lại tìm cách bắt Ngài, nhưng Ngài thoát khỏi tay họ.

⁴⁰Đức Chúa Jêsus lại đi qua bên kia sông Giô-đanh, đến nơi Giăng đã làm báp-têm đầu tiên, và ở lại đó.

⁴¹Nhiều người đến với Ngài. Họ nói rằng: “Giăng không làm dấu lạ nào, nhưng tất cả những điều Giăng nói về người này đều là thật.”

⁴²Tại đó có nhiều người tin Ngài.

Giăng 11

Sự sống lại của La-xa-rô

- ¹Có một người bệnh tên là La-xa-rơ, quê ở Bê-tha-ni, làng của Ma-ri và chị là Ma-thê.
- ²Ma-ri là người đã xức dầu thơm cho Chúa và dùng tóc mình lau chân Ngài; chính anh cô là La-xa-rơ đang bị bệnh.
- ³Vậy, hai chị em sai người đến thưa với Đức Chúa Jê-sus rằng: “Thưa Chúa, người Chúa yêu thương đang bệnh.”
- ⁴Nhưng khi Đức Chúa Jê-sus nghe điều này thì nói rằng: “Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng ấy là vì vinh quang của Đức Chúa Trời, để Con Đức Chúa Trời nhờ đó được tôn vinh.”
- ⁵Đức Chúa Jê-sus yêu thương Ma-thê, em gái cô ấy, và La-xa-rơ.
- ⁶Tuy nhiên, khi nghe La-xa-rơ bệnh thì Ngài ở nán lại hai ngày nữa tại nơi Ngài đang ở.
- ⁷Sau đó, Ngài bảo các môn đồ: “Chúng ta hãy trở về miền Giu-đê.”
- ⁸Các môn đồ thưa rằng: “Thưa Thầy, người Do Thái đang tìm ném đá Thầy mà sao bây giờ Thầy còn trở lại nơi ấy?”
- ⁹Đức Chúa Jê-sus đáp: “Không phải mỗi ngày có mười hai giờ sao? Nếu ai đi trong ban ngày thì không vấp, vì thấy ánh sáng của thế giới này.
- ¹⁰Nhưng nếu ai đi trong ban đêm thì bị vấp, vì không có ánh sáng.”
- ¹¹Sau khi nói điều này, Đức Chúa Jê-sus lại bảo: “La-xa-rơ, bạn của chúng ta, đang ngủ nhưng Ta đi đánh thức anh ấy.”
- ¹²Các môn đồ thưa: “Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ, chắc sẽ khỏi bệnh.”
- ¹³Đức Chúa Jê-sus nói về sự chết của La-xa-rơ, nhưng các môn đồ lại tưởng Ngài nói về giấc ngủ bình thường.
- ¹⁴Vì thế, Đức Chúa Jê-sus nói rõ ràng với họ: “La-xa-rơ đã chết rồi.
- ¹⁵Nhưng vì các con, Ta mừng bởi không có Ta tại đó để các con tin. Bây giờ, chúng ta hãy đi đến với anh ấy.”



¹⁶Do đó, Tô-ma gọi là Đi-đim nói với các môn đồ khác rằng: “Chúng ta hãy đi đến đó cùng chết với Ngài.”

¹⁷Khi đến nơi, Đức Chúa Jê-sus thấy La-xa-rơ đã được chôn trong mộ bốn ngày rồi.

¹⁸Làng Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng ba ki-lô-mét,

¹⁹nên có nhiều người Do Thái đến an ủi Ma-thê và Ma-ri về anh của họ.

²⁰Khi Ma-thê nghe Đức Chúa Jê-sus đến thì đi đón Ngài, còn Ma-ri vẫn ngồi ở nhà.

²¹Ma-thê thưa với Đức Chúa Jê-sus: “Thưa Chúa, nếu Chúa có ở đây thì anh con không chết.

²²Nhưng con biết, ngay cả bây giờ, bất cứ điều gì Thầy xin Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho Thầy.”

²³Đức Chúa Jê-sus nói: “Anh con sẽ sống lại.”

²⁴Ma-thê thưa: “Con biết rằng anh con sẽ sống lại trong kỳ phục sinh vào ngày cuối cùng.”

²⁵Đức Chúa Jê-sus nói với Ma-thê: “Ta là sự sống lại và sự sống. Người nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi.

²⁶Còn ai sống mà tin Ta thì sẽ không bao giờ chết. Con tin điều đó không?”

²⁷Ma-thê đáp: “Vâng, thưa Chúa, con tin rằng Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, Đấng phải đến thế gian.”

²⁸Nói xong, Ma-thê đi về, gọi riêng em gái là Ma-ri và nói: “Thầy đã ở đây rồi, và cho gọi em đó.”

²⁹Khi nghe điều này, Ma-ri vội vàng đứng dậy đến gặp Ngài.

³⁰Lúc ấy, Đức Chúa Jê-sus chưa vào làng mà vẫn còn đứng tại nơi Ma-thê đã đón Ngài.

³¹Khi những người Do Thái đang ở trong nhà với Ma-ri, để an ủi cô, thấy cô vội vàng đứng dậy đi ra thì đi theo, vì nghĩ rằng cô đi đến mộ để khóc.

32 Khi đến chỗ Đức Chúa Jê-sus, vừa thấy Ngài thì Ma-ri phủ phục dưới chân Ngài và nói: “Thưa Chúa, nếu có Chúa ở đây thì anh con không chết.”

33 Đức Chúa Jê-sus thấy Ma-ri khóc, và những người Do Thái đi với cô cũng khóc, thì trong lòng bồi hồi, xúc động và hỏi: “Các con đã chôn anh ấy ở đâu?”

34 Họ đáp: “Thưa Chúa, xin hãy đến xem.”

35 Đức Chúa Jê-sus khóc.

36 Vì vậy, những người Do Thái nói: “Xem kìa, ông ấy yêu thương La-xa-rô biết chừng nào!”

37 Nhưng vài người trong số họ nói: “Ông ấy đã mở mắt người mù, lại không thể làm cho người này khỏi chết sao?”

38 Đức Chúa Jê-sus lại xúc động hơn nữa, liền đi đến phần mộ. Đó là một cái hang có một tảng đá chặn lại.

39 Đức Chúa Jê-sus bảo: “Hãy dời tảng đá đi.” Ma-thê, em gái của người quá cố, thưa rằng: “Thưa Chúa, đã có mùi, vì anh ấy nằm ở đây đã bốn ngày rồi.”

40 Đức Chúa Jê-sus lại bảo: “Ta đã chẳng nói với con rằng, nếu con tin thì sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời sao?”

41 Vậy, họ dời tảng đá đi. Đức Chúa Jê-sus ngược mắt lên và nói: “Thưa Cha, Con tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời Con.

42 Con biết Cha luôn nhậm lời Con, nhưng Con nói điều này vì những người đang đứng quanh đây, để họ tin rằng Cha đã sai Con đến.”

43 Nói xong, Ngài kêu lớn: “Hỡi La-xa-rô, hãy ra!”

44 Người chết đi ra, chân tay buộc vải liệm, mặt phủ một tấm khăn. Đức Chúa Jê-sus bảo họ: “Hãy mở cho anh ấy, và để anh ấy đi.”

45 Nhiều người Do Thái đến thăm Ma-ri, thấy điều Đức Chúa Jê-sus làm thì tin Ngài.

⁴⁶Nhưng có vài người trong số đó đi đến với người Pha-ri-si, kể cho họ những gì Đức Chúa Jê-sus đã làm.

Âm mưu chống đối Đức Chúa Jê-sus

⁴⁷Vì vậy, các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si họp Hội đồng Công luận, và nói rằng: “Chúng ta phải làm gì đây? Người này thực hiện quá nhiều dấu lạ.

⁴⁸Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục như thế này thì tất cả sẽ tin ông ta, rồi người Rô-ma sẽ đến đánh chiếm cả nơi này lẫn đất nước chúng ta.”

⁴⁹Nhưng một người trong số họ là Cai-phe, thầy tế lễ thượng phẩm trong năm ấy, nói với họ: “Các ông chẳng biết gì cả!

⁵⁰Các ông không hiểu rằng, thà để một người chết thay cho dân, còn hơn cả dân tộc phải bị hủy diệt.”

⁵¹Ông ta không tự nói điều đó, nhưng vì là thầy tế lễ thượng phẩm trong năm ấy, nên ông ta nói tiên tri về Đức Chúa Jê-sus sẽ vì dân chịu chết,

⁵²không phải chỉ vì dân tộc này mà thôi, nhưng cũng để quy tụ những con cái của Đức Chúa Trời bị tan lạc lại làm một.

⁵³Từ ngày ấy, họ lập mưu để giết Ngài.

⁵⁴Vì thế, Đức Chúa Jê-sus không đi lại một cách công khai giữa những người Do Thái, nhưng đi trong vùng gần hoang mạc, đến một thành gọi là Ép-ra-im và ở lại đó với các môn đồ.

⁵⁵Lễ Vượt Qua của dân Do Thái gần đến, nhiều người từ các vùng quê đi lên thành Giê-ru-sa-lem để thanh tẩy trước kỳ lễ.

⁵⁶Bấy giờ, họ tìm Đức Chúa Jê-sus và đứng bàn tán với nhau trong đền thờ: “Anh em nghĩ thế nào? Ông ấy không đến dự lễ sao?”

⁵⁷Còn các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si ra lệnh: nếu ai biết Đức Chúa Jê-sus ở đâu thì phải báo cho họ biết, để họ bắt Ngài.

Giăng 12

Đức Chúa Jê-sus được xúc dầu tại Bê-tha-ni

(Ma-thi-ơ 26:6-13; Mác 14:3-9)



¹sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jê-sus đến làng Bê-tha-ni là nơi ở của La-xa-rô, người mà Ngài đã khiến từ cõi chết sống lại.

²Họ dọn tiệc đãi Ngài tại đó. Ma-thê phục vụ, còn La-xa-rô là một trong số những người cùng ngồi bàn với Ngài.

³Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng nguyên chất rất quý giá xức chân Đức Chúa Jê-sus, rồi dùng tóc mình lau chân Ngài. Mùi dầu thơm tỏa khắp nhà.

⁴Nhưng một trong các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ sau này phản Ngài, nói rằng:

⁵“Sao không bán dầu thơm này lấy ba trăm đơ-ni-ê để cho người nghèo?”

⁶Anh ta nói vậy không phải vì quan tâm đến người nghèo, nhưng vì vốn là một tên trộm cắp, lại giữ túi tiền, nên anh ta thường lấy trộm tiền mà người ta bỏ vào đó.

⁷Đức Chúa Jê-sus bảo: “Hãy để cô ấy yên, vì cô ấy đã để dành dầu thơm này cho ngày chôn cất Ta.

⁸Các con luôn có người nghèo ở với mình, nhưng các con không có Ta mãi đâu.”

⁹Một đám đông người Do Thái biết Đức Chúa Jê-sus ở đó thì kéo đến, không phải chỉ vì Ngài mà thôi, nhưng cũng để xem La-xa-rô, người mà Ngài đã khiến từ cõi chết sống lại.

¹⁰Cho nên các thầy tế lễ cả cũng định giết luôn La-xa-rô nữa,

¹¹vì do anh mà nhiều người Do Thái đã bỏ họ và tin Đức Chúa Jê-sus.

Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem

(Ma-thi-ơ 21:1-11; Mác 11:1-11; Lu-ca 19:28-40)

¹²Hôm sau, có đoàn người rất đông đến dự lễ. Khi nghe nói Đức Chúa Jê-sus đang đến thành Giê-ru-sa-lem

¹³thì họ lấy cành cọ, đi ra đón Ngài và tung hô rằng: “Hô-sa-na! Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên.”

¹⁴Đức Chúa Jê-sus gặp một con lừa con thì cưỡi lên, như lời đã chép:

- 15“Hỡi con gái Si-ôn, đừng sợ! Kìa, vua người đến, cưỡi trên lừa con!”
- 16Thoạt đầu, các môn đồ không hiểu những điều đó, nhưng khi Đức Chúa Jê-sus đã được tôn vinh, lúc ấy họ mới nhớ lại những điều đó được chép về Ngài, và đã được thực hiện cho Ngài.
- 17Đoàn người đã ở với Đức Chúa Jê-sus lúc Ngài gọi La-xa-rơ ra khỏi mộ, và khiến anh ấy từ cõi chết sống lại, đều làm chứng về Ngài.
- 18Sở dĩ đoàn người đi đón Ngài, là vì họ đã nghe nói Ngài thực hiện dấu lạ đó.
- 19Vì thế, những người Pha-ri-si nói với nhau: “Các ông thấy không, các ông chẳng làm gì được cả. Hãy xem, cả thiên hạ đều theo ông ta.”

Người Hi Lạp tìm Đức Chúa Jê-sus

- 20Lúc ấy, trong số những người đi lên thờ phượng vào dịp lễ có vài người Hi Lạp.
- 21Những người này đến với Phi-líp, người ở thành Bết-sai-đa thuộc miền Ga-li-lê, và nói rằng: “Thưa ông, chúng tôi muốn gặp Đức Chúa Jê-sus.”
- 22Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê cùng Phi-líp đến thưa với Đức Chúa Jê-sus.
- 23Đức Chúa Jê-sus đáp: “Giờ Con Người được tôn vinh đã đến.
- 24Thật, Ta bảo thật các người: Nếu hạt lúa mì không rơi xuống đất và chết đi, nó vẫn chỉ là một hạt thối; nhưng nếu chết đi, nó được kết quả nhiều.
- 25Ai yêu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai ghét mạng sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.
- 26Nếu ai phục vụ Ta thì phải theo Ta; và Ta ở đâu, người phục vụ Ta cũng sẽ ở đó. Nếu ai phục vụ Ta thì Cha Ta sẽ tôn quý người.
- 27Bây giờ linh hồn Ta phiền não. Ta sẽ nói gì đây? ‘Cha ơi, xin cứu Con khỏi giờ này! Nhưng cũng chính vì giờ này mà Con đã đến.
- 28Cha ơi, xin hãy tôn vinh danh Cha!’” Lúc ấy có tiếng từ trời phán rằng: “Ta đã tôn vinh rồi, Ta sẽ còn tôn vinh nữa.”



²⁹Đoàn người đứng tại đó nghe được tiếng ấy thì nói: “Đó là tiếng sấm”. Một số khác lại bảo: “Ấy là một thiên sứ nói chuyện với Ngài.”

³⁰Đức Chúa Jêsus nói: “Không phải vì Ta mà tiếng này vang ra đâu, nhưng vì các người.

³¹Bây giờ là lúc thế gian bị phán xét, và kẻ cai trị thế gian này sẽ bị truất phế.

³²Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến với Ta.”

³³Ngài nói vậy để chỉ cho thấy Ngài sẽ chết cách nào.

³⁴Đoàn dân thưa rằng: “Chúng tôi có nghe luật pháp nói Đấng Christ còn đời đời. Thế sao Thầy nói Con Người phải được treo lên? Vậy Con Người này là ai?”

³⁵Đức Chúa Jêsus đáp: “Ánh sáng còn ở với các người ít lâu nữa. Hãy bước đi trong lúc các người còn có ánh sáng, e bóng tối thành linh phủ vây các người. Người nào đi trong bóng tối thì không biết mình đi đâu.

³⁶Trong lúc đang có ánh sáng, hãy tin vào ánh sáng để các người trở nên con của ánh sáng.” Sau khi nói như vậy, Đức Chúa Jêsus đi, và tránh khỏi họ.

Sự vô tín của người Do Thái

³⁷Mặc dù Ngài đã làm rất nhiều dấu lạ trước mặt họ, nhưng họ vẫn không tin Ngài,

³⁸để lời nhà tiên tri Ê-sai đã nói được ứng nghiệm: “Lạy Chúa, ai đã tin điều chúng tôi rao giảng, Và cánh tay Chúa đã được tỏ ra cho ai?”

³⁹Do đó, họ không thể tin, vì Ê-sai còn nói:

⁴⁰“Chúa đã khiến mắt họ đui mù, Lòng họ chai đá, Kéo mắt họ thấy được, Lòng họ hiểu được và hồi cải, Để Ta chữa lành cho.”

⁴¹Ê-sai nói điều này, vì đã thấy vinh quang của Ngài và nói về Ngài.

⁴²Tuy nhiên, có nhiều người trong hàng lãnh đạo tin Ngài, nhưng vì người Pha-ri-si, nên họ không dám xưng nhận Ngài, sợ bị đuổi khỏi nhà hội.

⁴³Vì họ quý chuộng vinh quang của loài người hơn là vinh quang của Đức Chúa Trời.

⁴⁴Đức Chúa Jêsus công bố rằng: “Người nào tin Ta, không phải chỉ tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta.

⁴⁵Còn người nào thấy Ta là thấy Đấng đã sai Ta.

⁴⁶Ta là ánh sáng đã đến thế gian, để người nào tin Ta thì không còn ở trong bóng tối.

⁴⁷Nếu người nào nghe lời Ta mà không vâng giữ thì không phải Ta phán xét người đó. Vì Ta đến không phải để phán xét thế gian, nhưng để cứu chuộc thế gian.

⁴⁸Người nào chối bỏ Ta, không chịu tiếp nhận lời Ta, thì đã có một quan tòa xét xử; chính lời Ta đã nói sẽ xét xử họ trong ngày cuối cùng.

⁴⁹Ta không nói theo ý riêng mình, nhưng chính Cha là Đấng đã sai Ta truyền cho Ta phải nói điều chi và công bố điều gì.

⁵⁰Ta biết rằng mệnh lệnh của Ngài là sự sống đời đời. Vì vậy, những điều Ta nói thì Ta nói đúng như Cha đã truyền dạy.”

Giăng 13

Những lời dạy dỗ cuối cùng của Đức Chúa Jêsus

(13:1 – 17:26)

Đức Chúa Jêsus rửa chân cho các môn đồ

¹Trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết giờ Ngài phải rời thế gian này để trở về với Cha đã đến. Ngài đã yêu thương những người thuộc về mình trong thế gian thì cứ yêu thương cho đến cuối cùng.

²Đang bữa ăn tối, ma quỷ gieo ý định phản Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con của Si-môn.

³Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao mọi sự trong tay Ngài, và Ngài từ Đức Chúa Trời đến, cũng sắp về với Đức Chúa Trời,

⁴nên đứng dậy khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài ra, lấy khăn quấn ngang lưng,



⁵Rồi Ngài đổ nước vào chậu, và bắt đầu rửa chân cho các môn đồ. Ngài cũng lấy khăn đã quấn ngang lưng mà lau chân cho họ.

⁶Khi Ngài đến với Si-môn Phi-e-rơ thì ông nói: “Thưa Chúa, Chúa mà lại rửa chân cho con sao?”

⁷Đức Chúa Jê-sus đáp: “Bây giờ, con chưa hiểu việc Ta làm, nhưng về sau sẽ hiểu.”

⁸Phi-e-rơ thưa: “Con sẽ không bao giờ để Chúa rửa chân cho con đâu!” Đức Chúa Jê-sus đáp: “Nếu Ta không rửa chân cho con thì con không có phần gì nơi Ta cả.”

⁹Phi-e-rơ nói: “Thưa Chúa, không phải chỉ rửa chân thôi, mà luôn cả tay và đầu con nữa!”

¹⁰Đức Chúa Jê-sus đáp: “Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân thì sạch tất cả. Các con đã được sạch rồi, nhưng không phải tất cả.”

¹¹Vì biết ai là kẻ sẽ phản Ngài nên Ngài mới nói: “Không phải tất cả các con đều tinh sạch.”

¹²Sau khi đã rửa chân cho các môn đồ, Ngài mặc áo lại, rồi ngồi vào bàn và nói: “Các con có hiểu điều Ta đã làm cho các con không?”

¹³Các con gọi Ta là Thầy, là Chúa. Các con nói rất đúng, vì Ta thật như vậy.

¹⁴Nhưng nếu Ta là Thầy, là Chúa, mà còn rửa chân cho các con thì các con cũng phải rửa chân cho nhau.

¹⁵Vì Ta đã làm gương cho các con, để các con cũng làm như Ta đã làm cho các con.

¹⁶Thật, Ta bảo thật các con: Đầy tớ không lớn hơn chủ, sứ giả không lớn hơn người sai phái mình.

¹⁷Nếu các con biết những điều này và làm theo thì được phước.

¹⁸Ta không nói về tất cả các con, Ta biết những người Ta đã chọn. Nhưng lời Kinh Thánh này phải được ứng nghiệm: ‘Kẻ ăn bánh của Ta, trở gót chống lại Ta.’

¹⁹Bây giờ, Ta nói điều này với các con trước khi việc xảy ra, để khi việc xảy ra thì các con tin rằng Ta là Đấng Hằng Hữu.

²⁰Thật, Ta bảo thật các con, ai tiếp người Ta sai đến tức là tiếp Ta; còn ai tiếp Ta tức là tiếp Đấng đã sai Ta đến.”

Đức Chúa Jêsus nói trước về sự phản bội của Giu-đa

²¹Khi Đức Chúa Jêsus đã nói như vậy rồi, thì Ngài xúc động trong tâm linh và khẳng định rằng: “Thật, Ta bảo thật các con, một người trong các con sẽ phản Ta.”

²²Các môn đồ nhìn nhau, không rõ Ngài nói về ai.

²³Một trong các môn đồ, là người được Đức Chúa Jêsus yêu thương, đang tựa vào lòng Đức Chúa Jêsus.

²⁴Si-môn Phi-e-rô ra hiệu cho môn đồ ấy hỏi xem Thầy muốn nói về ai.

²⁵Môn đồ này nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus và hỏi: “Thưa Chúa, người ấy là ai?”

²⁶Đức Chúa Jêsus đáp: “Đó là người mà Ta sẽ trao miếng bánh Ta sắp nhúng đây.” Rồi Ngài nhúng một miếng bánh và trao cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con của Si-môn.

²⁷Sau khi Giu-đa nhận lấy miếng bánh thì Sa-tan vào lòng anh ta. Đức Chúa Jêsus bảo Giu-đa: “Việc con làm, hãy làm nhanh đi.”

²⁸Nhưng không một ai ngồi tại bàn biết vì sao Ngài nói với anh ta như vậy.

²⁹Một vài người nghĩ rằng, vì Giu-đa giữ túi tiền nên Đức Chúa Jêsus bảo anh ta đi mua những thứ cần dùng cho kỳ lễ, hoặc ban phát điều gì cho người nghèo.

³⁰Khi đã nhận miếng bánh rồi, Giu-đa liền đi ra. Lúc ấy trời đã tối.

Điều răn mới

³¹Khi Giu-đa đi ra rồi, Đức Chúa Jêsus nói: “Bây giờ Con Người được tôn vinh, và Đức Chúa Trời được tôn vinh nơi Con Người.

³²Nếu Đức Chúa Trời được tôn vinh nơi Con Người thì Đức Chúa Trời cũng sẽ tôn vinh Con Người trong chính Ngài, và sẽ tôn vinh ngay.

³³Hỡi các con bé nhỏ, Ta không còn ở với các con bao lâu nữa. Các con sẽ tìm Ta, và như Ta đã nói với người Do Thái rằng: ‘Nơi Ta đi các người không thể đến được’, thì bây giờ Ta cũng nói với các con như vậy.

³⁴Ta ban cho các con một điều răn mới, ấy là các con phải yêu thương nhau. Như Ta đã yêu thương các con thế nào thì các con cũng hãy yêu thương nhau thế ấy.

³⁵Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta.”

³⁶Si-môn Phi-e-rơ thưa: “Thưa Chúa, Chúa đi đâu?” Đức Chúa Jê-sus đáp: “Nơi Ta đi, bây giờ con không thể theo được, nhưng sau này con sẽ theo.”

³⁷Phi-e-rơ thưa: “Thưa Chúa, vì sao bây giờ con không thể theo Chúa? Con sẽ hi sinh mạng sống con vì Chúa!”

³⁸Đức Chúa Jê-sus đáp: “Con sẽ hi sinh mạng sống con vì Ta sao? Thật, Ta bảo thật với con: Trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần!”

Giăng 14

Nhà Cha

¹“Lòng các con đừng bối rối. Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa.

²Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; nếu không phải vậy, sao Ta lại nói với các con rằng Ta đi chuẩn bị cho các con một chỗ?

³Khi Ta đi và đã chuẩn bị chỗ cho các con rồi, Ta sẽ trở lại đem các con đi với Ta, để Ta ở đâu thì các con cũng ở đó.

⁴Các con biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa.”

Những câu hỏi của các môn đồ

⁵Thô-ma nói: “Thưa Chúa, chúng con không biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường được?”

⁶Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta là đường đi, chân lý và sự sống. Chẳng bởi Ta thì không ai được đến với Cha.

⁷Nếu các con biết Ta thì cũng biết Cha Ta; từ bây giờ các con biết và đã thấy Ngài.”

⁸Phi-líp thưa rằng: “Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con thì đủ rồi.”

⁹Đức Chúa Jêsus đáp: “Phi-líp ơi, Ta đã ở với các con lâu rồi, mà các con chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha. Tại sao con lại nói: ‘Xin chỉ Cha cho chúng con’?

¹⁰Có phải con không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta chẳng? Những lời Ta nói với các con không phải Ta tự nói, nhưng chính Cha là Đấng ở trong Ta đang làm những việc của Ngài.

¹¹Khi Ta nói Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta thì hãy tin Ta; bằng không, hãy tin qua chính các công việc Ta làm.

¹²Thật, Ta bảo thật các con, người nào tin Ta cũng sẽ làm những việc Ta làm, và sẽ làm những việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về với Cha.

¹³Các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho, để Cha được tôn vinh nơi Con.

¹⁴Nếu các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho.”

Đức Chúa Jêsus hứa ban Thánh Linh

¹⁵“Nếu các con yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ các điều răn Ta.

¹⁶Ta sẽ cầu xin Cha, Ngài sẽ ban cho các con một Đấng An Ủi khác để ở với các con đời đời,

¹⁷tức là Thần Chân Lý mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì không thấy và không biết Ngài. Nhưng các con biết Ngài vì Ngài đang ở với các con, và sẽ ở trong các con.

¹⁸Ta không để các con mồ côi đâu, Ta sẽ đến với các con.

¹⁹Không bao lâu, thế gian sẽ chẳng còn thấy Ta nữa, nhưng các con sẽ thấy Ta. Vì Ta sống thì các con cũng sẽ sống.

20Trong ngày đó, các con sẽ biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các con ở trong Ta, và Ta ở trong các con.

21Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ, ấy là người yêu mến Ta. Người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu thương, Ta cũng sẽ yêu thương người, và bày tỏ chính Ta cho người.”

22Giu-đa, không phải là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, thưa rằng: “Thưa Chúa, vì sao Chúa sẽ bày tỏ chính mình cho chúng con mà không bày tỏ cho thế gian?”

23Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu ai yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ lời Ta, Cha Ta sẽ yêu thương người, Chúng Ta sẽ đến cùng người và ở với người.

24Ai không yêu mến Ta thì không vâng giữ các lời Ta. Những lời các con nghe không phải là lời của Ta, nhưng của Cha là Đấng đã sai Ta đến.

25Ta đã nói những điều này cho các con trong lúc Ta còn ở với các con.

26Nhưng Đấng An Ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai đến, Ngài sẽ dạy dỗ các con mọi điều, và nhắc các con nhớ tất cả những gì Ta đã phán với các con.

27Ta để sự bình an lại cho các con. Ta ban sự bình an của Ta cho các con. Sự bình an Ta cho các con không giống như thế gian cho. Lòng các con chớ bối rối và đừng sợ hãi.

28Các con đã nghe Ta nói: ‘Ta đi, và Ta sẽ trở lại với các con.’ Nếu các con yêu mến Ta thì nên vui mừng vì Ta đi về với Cha, bởi Cha cao trọng hơn Ta.

29Bây giờ Ta nói điều này cho các con trước khi việc xảy ra, để khi việc xảy ra thì các con sẽ tin.

30Ta sẽ không còn nói nhiều với các con nữa, vì kẻ cai trị thế gian này đang đến. Nó chẳng có quyền hành gì trên Ta,

31nhưng Ta làm theo điều Cha đã truyền bảo, để thế gian biết rằng Ta yêu mến Cha. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây.”

Giăng 15

Đức Chúa Jêsus là cây nho thật



- ¹“Ta là cây nho thật, Cha Ta là người trồng nho.
- ²Bất cứ cành nào trong Ta không kết quả thì Ngài chặt đi, còn những cành nào kết quả thì Ngài tỉa sửa để được nhiều quả hơn.
- ³Các con đã được tinh sạch nhờ lời Ta đã truyền dạy các con.
- ⁴Hãy cứ ở trong Ta thì Ta sẽ ở trong các con. Như cành nho, nếu không ở trong cây nho thì tự nó không thể ra quả được. Nếu các con không cứ ở trong Ta thì cũng như vậy.
- ⁵Ta là cây nho, các con là cành. Ai cứ ở trong Ta, và Ta trong người ấy thì sinh ra nhiều quả, vì ngoài Ta các con không làm gì được.
- ⁶Nếu ai không cứ ở trong Ta thì bị ném ra ngoài như cành nho và bị héo, người ta nhặt lấy, ném vào lửa thì nó cháy.
- ⁷Nếu các con cứ ở trong Ta và lời Ta cứ ở trong các con, hãy cầu xin bất cứ điều gì mình muốn, các con sẽ nhận được điều đó.
- ⁸Bởi điều này Cha Ta được tôn vinh, ấy là các con kết quả nhiều và trở nên môn đồ Ta.
- ⁹Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các con thế ấy. Hãy cứ ở trong tình yêu thương của Ta.
- ¹⁰Nếu các con vâng giữ các điều răn của Ta thì sẽ ở trong tình yêu thương của Ta, cũng như Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta và cứ ở trong tình yêu thương của Ngài.
- ¹¹Ta nói với các con những điều này để niềm vui của Ta ở trong các con, và niềm vui của các con được trọn vẹn.
- ¹²Đây là điều răn của Ta: Các con hãy yêu thương nhau, như Ta đã yêu thương các con.
- ¹³Không có tình yêu thương nào lớn hơn tình yêu thương vì bạn hữu mà hi sinh mạng sống mình.
- ¹⁴Nếu các con làm theo điều Ta truyền dạy thì các con là bạn hữu Ta.



15Ta không còn gọi các con là đầy tớ nữa, vì đầy tớ không biết điều chủ làm. Nhưng Ta gọi các con là bạn hữu, vì Ta đã bày tỏ cho các con biết tất cả những gì Ta đã nghe nơi Cha Ta.

16Không phải các con đã chọn Ta, nhưng Ta đã chọn và bổ nhiệm các con, để các con đi, được kết quả, và quả của các con cứ còn mãi; để bất cứ điều gì các con nhân danh Ta cầu xin Cha thì Ngài ban cho các con.

17Ta truyền dạy điều này cho các con để các con yêu thương nhau.

Sự ghen ghét của thế gian

18Nếu thế gian ghét các con thì hãy biết rằng thế gian đã ghét Ta trước các con.

19Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian hẳn yêu thương những người thuộc về mình. Nhưng vì các con không thuộc về thế gian, và Ta đã lựa chọn các con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con.

20Hãy nhớ lời Ta đã nói với các con: ‘Đầy tớ không hơn chủ.’ Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con. Nếu họ vâng giữ lời Ta, họ cũng sẽ vâng giữ lời các con.

21Nhưng vì danh Ta, họ sẽ làm mọi điều đó cho các con, vì họ không biết Đấng đã sai Ta đến.

22Nếu Ta không đến và không nói với họ thì họ không có tội gì. Nhưng bây giờ họ không thể bào chữa cho tội của mình được.

23Ai ghét Ta thì cũng ghét Cha Ta nữa.

24Nếu Ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người nào làm thì họ không có tội. Nhưng bây giờ họ đã thấy mà lại ghét cả Ta lẫn Cha Ta.

25Như vậy lời đã chép trong luật pháp của họ được ứng nghiệm: ‘Chúng ghét Ta vô cớ.’

26Nhưng khi Đấng An Ủi đến, là Đấng mà Ta sẽ từ Cha sai đến với các con, tức là Thần Chân Lý ra từ Cha, chính Ngài sẽ làm chứng về Ta.

27Các con cũng làm chứng về Ta, vì các con đã ở với Ta từ lúc ban đầu.”



Giăng 16

Đấng An Ủi

- ¹“Ta đã bảo các con những điều này để các con khỏi bị vấp ngã.
- ²Họ sẽ khai trừ các con khỏi nhà hội; và sẽ đến giờ mà kẻ nào giết các con lại tưởng rằng mình đang phục vụ Đức Chúa Trời.
- ³Họ sẽ làm những điều này vì họ không biết Cha, cũng không biết Ta nữa.
- ⁴Nhưng Ta đã nói những điều này cho các con để khi đến giờ của họ, các con nhớ lại rằng Ta đã nói cho các con rồi. Ta không nói điều này với các con ngay từ đầu, vì Ta đang ở với các con.
- ⁵Nhưng bây giờ Ta sắp về với Đấng đã sai Ta đến, và không ai trong các con hỏi Ta: ‘Thầy đi đâu?’
- ⁶Nhưng vì Ta đã nói những điều này cho các con nên lòng các con đầy đau buồn.
- ⁷Dù vậy, Ta nói thật với các con: Ta đi là ích lợi cho các con. Vì nếu Ta không đi thì Đấng An Ủi sẽ không đến với các con. Nhưng nếu Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến.
- ⁸Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công chính và về sự phán xét.
- ⁹Về tội lỗi, vì họ không tin Ta;
- ¹⁰về sự công chính, vì Ta đi đến với Cha, và các con không còn thấy Ta nữa;
- ¹¹về sự phán xét, vì kẻ cai trị thế gian này đã bị phán xét.
- ¹²Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu nổi.
- ¹³Khi Thần Chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào mọi chân lý; vì Ngài không tự mình nói, nhưng sẽ nói những gì mình nghe, và công bố cho các con những gì sẽ đến.
- ¹⁴Ngài sẽ tôn vinh Ta, vì Ngài sẽ lấy những gì thuộc về Ta mà công bố cho các con.



15Tất cả những gì Cha có là của Ta, vậy nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy những gì thuộc về Ta mà công bố cho các con.”

Chia tay và gặp lại

16“Ít lâu nữa, các con sẽ không còn thấy Ta, và rồi ít lâu sau, các con sẽ lại thấy Ta.”

17Vì vậy, vài môn đồ Ngài nói với nhau rằng: “Thầy bảo chúng ta: ‘Ít lâu nữa, các con sẽ không còn thấy Ta, và rồi, ít lâu sau các con sẽ lại thấy Ta, vì Ta về với Cha.’ Điều này có nghĩa gì?”

18Họ nói: “‘Ít lâu’ có nghĩa gì? Chúng ta không hiểu Ngài muốn nói gì.”

19Đức Chúa Jêsus biết các môn đồ muốn hỏi Ngài nên nói rằng: “Có phải các con đang hỏi nhau về câu nói: ‘Ít lâu nữa, các con sẽ không còn thấy Ta, và rồi ít lâu sau, các con sẽ thấy Ta’, có nghĩa là gì phải không?”

20Thật, Ta bảo thật các con, các con sẽ khóc lóc, than van, còn thế gian sẽ vui mừng. Các con sẽ đau buồn, nhưng sự đau buồn của các con sẽ trở thành vui mừng.

21Người phụ nữ lúc sinh nở thì đau đớn, vì đã đến giờ của mình, nhưng khi đứa trẻ chào đời thì người ấy không còn nhớ đến sự đau đớn nữa, mà vui mừng vì một người đã được sinh ra trong thế gian.

22Cũng vậy, bây giờ các con đau buồn, nhưng Ta sẽ gặp lại các con thì lòng các con vui mừng, và không ai có thể đoạt lấy niềm vui của các con.

23Trong ngày đó, các con sẽ không hỏi Ta điều gì nữa. Thật, Ta bảo thật các con, bất cứ điều gì các con cầu xin Cha thì Ngài sẽ nhân danh Ta ban cho các con.

24Đến bây giờ, các con chưa từng nhân danh Ta cầu xin điều gì. Hãy cầu xin đi, các con sẽ nhận được, để niềm vui của các con được trọn vẹn.

25Ta đã dùng ẩn dụ để nói những điều này cho các con. Nhưng giờ đến, Ta không còn dùng ẩn dụ để nói với các con nữa, nhưng sẽ nói về Cha cho các con một cách rõ ràng.



²⁶Trong ngày ấy, các con sẽ nhân danh Ta mà cầu xin. Ta không nói rằng Ta sẽ vì các con mà cầu xin Cha đâu;

²⁷vì chính Cha yêu thương các con, bởi các con đã yêu mến Ta và tin rằng Ta từ Đức Chúa Trời đến.

²⁸Ta đã từ Cha đến thế gian, và Ta lại rời thế gian để về với Cha.”

²⁹Các môn đồ thưa rằng: “Bây giờ Thầy nói rõ ràng, không dùng ẩn dụ nữa.

³⁰Bây giờ chúng con biết rằng Thầy biết tất cả, không cần phải có ai hỏi Thầy. Vì thế, chúng con tin rằng Thầy đến từ Đức Chúa Trời.”

³¹Đức Chúa Jêsus đáp: “Bây giờ các con tin không?

³²Này giờ đến và đã đến rồi, khi các con sẽ tan lạc, ai đi đường nấy, bỏ Ta lại một mình. Nhưng Ta không ở một mình, vì Cha ở với Ta.

³³Ta đã bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.”

Giăng 17

Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus

¹Khi phán những lời này xong, Đức Chúa Jêsus ngược mắt lên trời và thưa rằng: “Cha ơi! Giờ đã đến, xin tôn vinh Con, để Con cũng tôn vinh Cha.

²Vì Cha đã ban cho Con thẩm quyền trên mọi loài xác thịt, để ban sự sống đời đời cho tất cả những người Cha ban cho Con.

³Sự sống đời đời là nhận biết Cha là Đức Chúa Trời duy nhất và chân thật, cùng Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Cha đã sai đến.

⁴Con đã tôn vinh Cha trên đất và hoàn tất công việc Cha giao cho Con làm.

⁵Cha ơi! Bây giờ, xin lấy vinh quang Con vốn có với Cha trước khi tạo dựng thế gian mà tôn vinh Con trước mặt Cha.

⁶Con đã bày tỏ danh Cha cho những người Cha ban cho Con từ giữa thế gian này. Họ thuộc về Cha, Cha ban họ cho Con, và họ đã vâng giữ lời Cha.

- ⁷Bây giờ, họ biết rằng tất cả những gì Cha đã ban cho Con đều đến từ Cha.
- ⁸Vì Con đã ban cho họ những lời Cha đã ban cho Con. Họ đã tiếp nhận, biết Con thật đến từ Cha và tin rằng Cha đã sai Con.
- ⁹Con vì họ mà cầu xin, không phải vì thế gian mà Con cầu xin đâu, nhưng vì những người mà Cha đã ban cho Con, vì họ thuộc về Cha.
- ¹⁰Tất cả những gì của Con là của Cha, tất cả những gì của Cha là của Con; và qua họ, Con được tôn vinh.
- ¹¹Con không còn ở thế gian nữa, Con về với Cha, nhưng họ vẫn ở thế gian. Cha Thánh ơi! Xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ có thể trở nên một như Chúng Ta.
- ¹²Trong lúc còn ở với họ, Con đã gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con. Con đã bảo vệ họ, không để mất một ai, trừ đưa con của sự hư mất, để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm.
- ¹³Nhưng bây giờ Con về với Cha, và Con nói những điều này lúc còn trong thế gian, để sự vui mừng của Con được đầy trọn trong chính họ.
- ¹⁴Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghét họ vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy.
- ¹⁵Con không cầu xin Cha đem họ ra khỏi thế gian nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi điều ác.
- ¹⁶Họ không thuộc về thế gian cũng như Con không thuộc về thế gian.
- ¹⁷Xin Cha dùng chân lý thánh hóa họ. Lời của Cha là chân lý.
- ¹⁸Như Cha đã sai Con vào thế gian thì Con cũng sai họ vào thế gian.
- ¹⁹Con hiến dâng chính mình vì họ, để họ cũng được thánh hóa trong chân lý.
- ²⁰Cha ơi! Con không chỉ cầu xin cho những người này mà thôi, nhưng cũng cho những người nhờ lời họ mà tin Con nữa,
- ²¹để tất cả đều trở nên một; như Cha ở trong Con và Con trong Cha để họ cũng ở trong Chúng Ta, nhờ đó thế gian tin rằng Cha đã sai Con đến.



²²Con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho Con, để họ trở nên một như Chúng Ta là một.

²³Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để họ được hiệp nhất trọn vẹn, nhờ đó thế gian biết rằng Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ như Cha đã yêu thương Con.

²⁴Cha ơi, Con muốn Con ở đâu thì những người Cha đã ban cho Con cũng ở đó với Con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang mà Cha đã ban cho Con; vì Cha đã yêu thương Con từ trước khi sáng thế.

²⁵Cha công chính ơi, thế gian không biết Cha, nhưng Con đã biết Cha; và những người này biết rằng Cha đã sai Con đến.

²⁶Con đã bày tỏ danh Cha cho họ, và Con sẽ còn bày tỏ nữa, để tình yêu mà Cha đã yêu Con ở trong họ, và Con cũng ở trong họ nữa.”

Giăng 18

Sự thương khó, sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus

(18:1 – 21:25)

Đức Chúa Jêsus bị bắt

(Ma-thi-ơ 26:47-56; Mác 14:43-50; Lu-ca 22:47-53)

¹sau khi cầu nguyện, Đức Chúa Jêsus đi với các môn đồ sang bên kia suối Két-rôn; tại đó có một khu vườn, Ngài cùng các môn đồ đi vào đó.

²Giu-đa, kẻ phản Ngài, cũng biết chỗ này vì Đức Chúa Jêsus và các môn đồ thường nhóm họp tại đây.

³Vậy, Giu-đa dẫn một toán lính cùng với thuộc hạ của các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si đến đó, cầm đèn, đuốc và vũ khí.

⁴Đức Chúa Jêsus biết tất cả những gì sẽ xảy đến cho mình, nên bước tới và hỏi: “Các người tìm ai?”

⁵Họ đáp: “Jêsus, người Na-xa-rét.” Đức Chúa Jêsus nói: “Chính Ta đây!” Giu-đa, kẻ phản Ngài, cũng đứng đó với họ.

⁶Khi Đức Chúa Jêsus nói: “Chính Ta đây” thì họ đều lùi lại và ngã xuống đất.

⁷Ngài lại hỏi: “Các người tìm ai?” Họ đáp: “Jêsus, người Na-xa-rét.”



⁸Đức Chúa Jêsus nói: “Ta đã bảo các người, chính Ta đây. Vậy, nếu các người tìm bắt Ta thì hãy để cho những người này đi.”

⁹Điều này ứng nghiệm lời Ngài đã nói: “Con không để mất một ai trong những người Cha đã ban cho Con.”

¹⁰Si-môn Phi-e-rơ có một thanh gươm, liền rút ra, đánh đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, chém đứt tai phải của người này. Đầy tớ đó tên là Man-chu.

¹¹Đức Chúa Jêsus bảo Phi-e-rơ: “Hãy nạp gươm của con vào vỏ! Chén mà Cha đã ban cho Ta, Ta lại không uống sao?”

Đức Chúa Jêsus trước mặt An-ne. – Phi-e-rơ chối Chúa

(Ma-thi-ơ 26:59-75; Mác 14:55-72; Lu-ca 22:55-71)

¹²Lúc ấy, binh lính với viên chỉ huy và các thuộc hạ của người Do Thái bắt Đức Chúa Jêsus và trói lại.

¹³Trước hết, họ giải Ngài đến An-ne, vì ông là nhạc gia của Cai-phe, người đang làm thầy tế lễ thượng phẩm trong năm đó.

¹⁴Chính Cai-phe là người đã bàn với người Do Thái rằng: “Thà để một người chết vì toàn dân thì vẫn hơn.”

¹⁵Si-môn Phi-e-rơ và một môn đồ khác đi theo Đức Chúa Jêsus. Môn đồ này quen biết thầy tế lễ thượng phẩm, nên vào với Đức Chúa Jêsus trong sân của thầy tế lễ thượng phẩm.

¹⁶Còn Phi-e-rơ thì đứng bên ngoài, gần cửa. Vì vậy, môn đồ kia, người quen biết thầy tế lễ thượng phẩm, đi ra nói với người phụ nữ canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào.

¹⁷Người phụ nữ canh cửa nói với Phi-e-rơ: “Chẳng phải ông cũng là một trong các môn đồ của người ấy sao?” Phi-e-rơ đáp: “Không phải tôi.”

¹⁸Vì trời lạnh nên các đầy tớ và các thuộc hạ nhóm một đống lửa than, rồi đứng sưởi ấm. Phi-e-rơ cũng đứng sưởi với họ.

¹⁹Thầy tế lễ thượng phẩm hỏi Đức Chúa Jêsus về các môn đồ và sự dạy dỗ của Ngài.

20Đức Chúa Jêsus đáp: “Ta đã nói rõ cho thiên hạ. Ta thường xuyên dạy trong các nhà hội và đền thờ, nơi tất cả người Do Thái tụ họp, chứ Ta chẳng nói điều gì lén lút cả.

21Sao người lại chát vấn Ta? Cứ hỏi những người đã nghe Ta, xem Ta đã nói gì với họ. Những người đó biết những điều Ta đã nói.”

22Khi Ngài vừa nói xong, một kẻ trong nhóm thuộc hạ đang đứng đó lấy tay tát vào mặt Ngài và nói: “Người dám trả lời thầy tế lễ thượng phẩm như thế sao?”

23Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu Ta nói sai, hãy chỉ ra chỗ sai đi; còn nếu Ta nói đúng, tại sao người lại đánh Ta?”

24An-ne sai giải Đức Chúa Jêsus vẫn đang bị trói đến thầy tế lễ thượng phẩm Cai-phe.

25Lúc Phi-e-rơ còn đang đứng sưởi, họ hỏi ông: “Anh cũng là một trong số các môn đồ của ông ta phải không?” Phi-e-rơ chối và trả lời: “Không phải tôi.”

26Một người trong các đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, có họ hàng với người đã bị Phi-e-rơ chém đứt tai, nói: “Chẳng phải chính tôi đã thấy anh ở trong vườn với ông ta sao?”

27Phi-e-rơ lại chối một lần nữa, tức thì gà gáy.

Đức Chúa Jêsus trước mặt Phi-lát

(Ma-thi-ơ 27:1,2,11-14; Mác 15:1-5; Lu-ca 23:1-5)

28Vậy, họ giải Đức Chúa Jêsus từ nhà Cai-phe đến dinh tổng đốc. Lúc ấy vào buổi sáng sớm. Chính họ không vào trong dinh, để khỏi bị ô ướ, và được ăn lễ Vượt Qua.

29Vì thế, Phi-lát đi ra, đến với họ và nói: “Các người tố cáo người này về việc gì?”

30Họ trả lời: “Nếu người này không phải là kẻ làm ác thì chúng tôi không nộp cho quan.”

31Phi-lát nói với họ: “Các người cứ đem ông ta đi và xử theo luật của các người.” Người Do Thái thưa: “Chúng tôi không được phép xử tử bất cứ ai.”

32Điều này ứng nghiệm lời Đức Chúa Jê-sus đã nói, khi đề cập đến việc Ngài phải chết cách nào.

33Phi-lát trở lại dinh tổng đốc, gọi Đức Chúa Jê-sus và hỏi: “Có phải người là vua dân Do Thái không?”

34Đức Chúa Jê-sus đáp: “Người tự mình nói điều này, hay có ai khác nói cho người về Ta?”

35Phi-lát trả lời: “Ta có phải là người Do Thái đâu? Dân tộc người và mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho Ta. Vậy người đã làm gì?”

36Đức Chúa Jê-sus đáp: “Vương quốc của Ta không thuộc về thế gian này. Nếu vương quốc của Ta thuộc về thế gian này thì những người theo Ta đã chiến đấu, không để Ta bị nộp vào tay người Do Thái. Nhưng vương quốc của Ta không thuộc về thế gian này.”

37Phi-lát nói: “Thế thì người là vua sao?” Đức Chúa Jê-sus đáp: “Chính người nói Ta là vua. Đây là lý do tại sao Ta đã sinh ra, tại sao Ta đã giáng thế: Ấy là để làm chứng cho chân lý. Bất cứ ai thuộc về chân lý đều nghe tiếng Ta.”

38Phi-lát hỏi: “Chân lý là gì?” Sau khi đã nói như vậy, Phi-lát lại đi ra gặp người Do Thái và nói: “Ta không tìm thấy người này có tội gì cả.

39Nhưng theo thông lệ của các người, cứ đến lễ Vượt Qua thì ta tha cho các người một tên tù. Vậy, các người có muốn ta tha vua dân Do Thái cho các người không?”

40Họ lại la lớn lên: “Đừng tha nó, hãy tha Ba-ra-ba!” Ba-ra-ba vốn là một tên cướp.

Giăng 19

Quyết định của Phi-lát

1Bấy giờ, Phi-lát cho đem Đức Chúa Jê-sus đi đánh đòn.

²Bọn lính đan một chiếc mào gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một chiếc áo điều.

³Họ đến gần Ngài và nói: “Lạy vua dân Do Thái!” Rồi họ tát vào mặt Ngài.

⁴Phi-lát trở ra một lần nữa và nói với dân chúng: “Đây này, ta dẫn ông ấy ra ngoài cho các người, để các người biết ta không tìm thấy ông ấy có tội gì cả.”

⁵Vậy, Đức Chúa Jê-sus đi ra, đầu đội mào gai, mình mặc áo điều. Phi-lát nói với họ: “Hãy xem người này.”

⁶Nhưng khi các thầy tế lễ cả và những thuộc hạ thấy Ngài thì la lên: “Đóng đinh nó trên cây thập tự! Đóng đinh nó trên cây thập tự!” Phi-lát bảo chúng: “Các người hãy tự đem ông ấy đi mà đóng đinh, vì ta không tìm thấy ông ấy có tội gì cả.”

⁷Những người Do Thái đáp: “Chúng tôi có luật, chiếu theo luật ấy nó phải chết, vì nó tự xưng là Con Đức Chúa Trời.”

⁸Khi nghe lời này, Phi-lát càng sợ hãi.

⁹Ông lại trở vào dinh và nói với Đức Chúa Jê-sus rằng: “Người từ đâu đến?” Nhưng Đức Chúa Jê-sus không trả lời.

¹⁰Vì vậy, Phi-lát nói với Ngài: “Người không nói gì với ta sao? Người không biết rằng ta có quyền tha, cũng có quyền đóng đinh người sao?”

¹¹Đức Chúa Jê-sus đáp: “Nếu không do trên ban cho thì người chẳng có quyền gì trên Ta; vì thế, kẻ nộp Ta cho người còn nặng tội hơn.”

¹²Từ đó, Phi-lát tìm cách tha Ngài, nhưng các người Do Thái la lên: “Nếu quan tha người này thì quan không phải là trung thần của Sê-sa, vì bất cứ ai tự xưng là vua đều là kẻ chống lại Sê-sa.”

¹³Khi Phi-lát nghe những lời này thì đem Đức Chúa Jê-sus ra, rồi ngồi vào chỗ xử án, tại nơi gọi là Chỗ Lát Đá, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha.

¹⁴Bấy giờ là ngày Chuẩn Bị cho lễ Vượt Qua, vào khoảng giữa trưa. Phi-lát nói với những người Do Thái rằng: “Đây là vua của các người!”

¹⁵Họ gào lên: “Hãy trừ nó đi, trừ nó đi! Đóng đinh nó trên cây thập tự!” Phi-lát nói: “Ta sẽ đóng đinh vua các người trên cây thập tự sao?” Các thầy tế lễ cả đáp: “Chúng tôi không có vua nào khác, ngoài Sê-sa.”

¹⁶Phi-lát giao Đức Chúa Jê-sus cho họ để đem đi đóng đinh trên thập tự giá. Vậy họ giải Đức Chúa Jê-sus đi.

Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá

(Ma-thi-ơ 27:32-44; Mác 15:21-32; Lu-ca 23:26-43)

¹⁷Đức Chúa Jê-sus vác thập tự giá đi đến một nơi gọi là Đồi Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha.

¹⁸Tại đó, họ đóng đinh Ngài. Có hai người khác cũng bị đóng đinh với Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jê-sus ở giữa.

¹⁹Phi-lát cũng sai viết một tấm bảng và treo trên thập tự giá. Trên tấm bảng có ghi rằng: “JÊ-SUS NGƯỜI NA-XA-RÉT, VUA DÂN DO THÁI.”

²⁰Vì nơi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh ở gần thành, và tấm bảng được ghi bằng tiếng Hê-bơ-rơ, La-tinh và Hi Lạp, nên có nhiều người Do Thái đọc.

²¹Các thầy tế lễ cả của người Do Thái nói với Phi-lát: “Xin đừng viết: ‘Vua dân Do Thái,’ nhưng hãy viết: ‘Người này nói: Ta là vua dân Do Thái.’ ”

²²Phi-lát đáp: “Điều ta đã viết thì ta đã viết rồi.”

²³Khi đã đóng đinh Đức Chúa Jê-sus vào thập tự giá rồi, những người lính lấy y phục của Ngài chia làm bốn phần, mỗi người một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài này là một tấm vải dệt từ trên xuống dưới, không có đường may.

²⁴Vậy, họ bảo nhau: “Đừng xé nó ra, nhưng hãy bắt thăm xem ai được.” Như vậy, điều này làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh: “Họ chia nhau y phục của Ta, Bắt thăm lấy áo dài Ta.” Đó là việc bọn lính đã làm.

²⁵Đứng gần thập tự giá của Đức Chúa Jê-sus có mẹ Ngài, chị của mẹ Ngài, với Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-pa và Ma-ri Ma-đơ-len.

²⁶Đức Chúa Jê-sus thấy mẹ Ngài và môn đồ Ngài yêu thương đang đứng gần thì nói với mẹ rằng: “Thưa bà, đó là con của bà!”

²⁷Rồi Ngài nói với môn đồ ấy: “Đây là mẹ của con!” Từ giờ đó, môn đồ này đem bà về nhà mình.

²⁸Sau đó, Đức Chúa Jêsus biết mọi việc đã hoàn tất, và để cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm thì nói: “Ta khát.”

²⁹Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm nên họ lấy một miếng bọt biển nhúng đầy giấm, buộc vào cành bài hương, rồi đưa đến miệng Đức Chúa Jêsus.

³⁰Khi đã nhận lấy giấm, Đức Chúa Jêsus nói: “Mọi việc đã hoàn tất!” Rồi Ngài gục đầu xuống, trút linh hồn.

³¹Hôm ấy là ngày Chuẩn Bị, nên những người Do Thái e ngại những xác chết vẫn còn bị treo trên thập tự giá trong ngày sa-bát, vì ngày sa-bát này rất trọng đại. Do đó, họ yêu cầu Phi-lát cho đánh gãy ống chân những người ấy, và hạ xuống.

³²Vậy, những người lính đến đánh gãy ống chân của người thứ nhất, rồi đến người kia, là người cùng bị đóng đinh với Ngài.

³³Nhưng khi đến chỗ Đức Chúa Jêsus, họ thấy Ngài đã chết rồi, nên không đánh gãy ống chân Ngài.

³⁴Nhưng có một tên lính lấy giáo đâm vào sườn Ngài, lập tức máu và nước chảy ra.

³⁵Người đã chứng kiến làm chứng về việc này — lời chứng của người là xác thực, và người ấy biết mình vẫn nói sự thật — để anh em cũng tin.

³⁶Những điều này xảy ra để được ứng nghiệm lời Kinh Thánh: “Chẳng một xương nào của Ngài sẽ bị gãy.”

³⁷Và thêm một lời Kinh Thánh khác: “Họ sẽ nhìn thấy người mình đã đâm.”

Sự an táng Đức Chúa Jêsus

(Ma-thi-ơ 27:57-61; Mác 15:42-47; Lu-ca 23:50-56)

³⁸Sau đó, Giô-sép người A-ri-ma-thê, một môn đồ âm thầm theo Đức Chúa Jêsus vì sợ người Do Thái, xin Phi-lát cho nhận thi hài của Đức Chúa Jêsus. Phi-lát cho phép. Vậy, ông đến và nhận thi hài của Ngài.



³⁹Ni-cô-đem, người trước đây đã đến với Đức Chúa Jê-sus trong ban đêm, cũng đến, đem theo một trăm cân mộc dục trộn với lô hội.

⁴⁰Họ lấy thi hài của Đức Chúa Jê-sus và dùng vải gai với thuốc thơm quấn lại theo tục lệ khâm liệm của người Do Thái.

⁴¹Tại nơi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh có một khu vườn, và trong khu vườn đó có một ngôi mộ mới, chưa chôn ai.

⁴²Vì hôm ấy là ngày Chuẩn Bị của người Do Thái, và ngôi mộ ấy ở gần, nên họ an táng Đức Chúa Jê-sus tại đó.

Giăng 20

Sự phục sinh của Đức Chúa Jê-sus

(Ma-thi-ơ 28:1-8; Mác 16:1-8; Lu-ca 24:1-12)

¹sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, Ma-ri Ma-đơ-len đến mộ, thấy tảng đá đã được dời khỏi mộ.

²Vậy, bà chạy đến với Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ kia, là người Đức Chúa Jê-sus yêu thương, và nói: “Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chúng tôi không biết họ để Ngài ở đâu?”

³Phi-e-rơ với môn đồ kia bước ra, đi đến mộ.

⁴Cả hai cùng chạy, nhưng môn đồ kia chạy nhanh hơn Phi-e-rơ và đến mộ trước.

⁵Ông cúi xuống nhìn vào, thấy vải liệm nằm ở đó, nhưng không vào.

⁶Si-môn Phi-e-rơ theo đến, bước vào trong mộ, thấy vải liệm nằm ở đó,

⁷còn khăn che đầu Đức Chúa Jê-sus thì không nằm chung với vải, nhưng cuộn lại để riêng ra một chỗ.

⁸Lúc ấy, môn đồ kia đã đến mộ trước, cũng bước vào, thấy và tin.

⁹Nhưng họ vẫn chưa hiểu lời Kinh Thánh chép rằng Ngài phải từ cõi chết sống lại.

¹⁰Rồi các môn đồ trở về nhà.



11Ma-ri đứng bên ngoài mộ mà khóc. Bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ,

12thấy hai thiên sứ mặc áo trắng ngồi tại chỗ đã đặt xác của Đức Chúa Jê-sus, một vị ngồi đằng đầu, một vị đằng chân.

13Hai thiên sứ hỏi: “Này bà, sao bà khóc?” Ma-ri trả lời: “Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, tôi không biết họ để Ngài ở đâu!”

14Vừa nói xong, bà quay lại, thấy Đức Chúa Jê-sus đang đứng, nhưng bà không biết đó là Đức Chúa Jê-sus.

15Đức Chúa Jê-sus hỏi bà: “Này bà, sao bà khóc? Bà tìm ai?” Ngỡ rằng đó là người làm vườn, nên bà nói: “Thưa ông, nếu ông đã dời Ngài đi, xin nói cho tôi biết ông đã đặt Ngài ở đâu để tôi sẽ đến đem về.”

16Đức Chúa Jê-sus gọi: “Ma-ri!” Bà quay lại dùng tiếng Hê-bơ-rơ thưa rằng: “Ra-bu-ni” (nghĩa là Thầy)!

17Đức Chúa Jê-sus bảo: “Đừng chạm đến Ta, vì Ta chưa lên với Cha! Nhưng hãy đi đến với anh em Ta, bảo họ rằng: Ta đang lên với Cha Ta và Cha các con, với Đức Chúa Trời Ta và Đức Chúa Trời các con.”

18Ma-ri Ma-đơ-len đi báo cho các môn đồ rằng bà đã thấy Chúa, và Ngài đã nói cho bà những điều này.

Đức Chúa Jê-sus hiện ra với các môn đồ

(Ma-thi-ơ 28:16-20; Mác 16:14-18; Lu-ca 24:36-49)

19Chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, cửa nơi các môn đồ ở đều đóng vì sợ người Do Thái. Đức Chúa Jê-sus đến đứng giữa họ và nói: “Bình an cho các con!”

20Nói xong, Ngài cho họ xem tay và sườn mình. Khi thấy Chúa, các môn đồ thật vui mừng.

21Ngài lại nói với họ: “Bình an cho các con! Như Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các con thế ấy.”

22Nói xong, Ngài hà hơi trên họ và nói: “Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh.

²³Nếu các con tha tội cho ai thì tội của người ấy sẽ được tha; nếu các con cầm tội ai lại thì tội của người ấy sẽ bị cầm lại.”

²⁴Lúc Đức Chúa Jê-sus đến thì Tô-ma gọi là Đi-đim, một trong mười hai sứ đồ, không có ở đó với họ.

²⁵Các môn đồ khác nói với ông: “Chúng tôi đã thấy Chúa.” Nhưng Tô-ma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu tôi không đặt ngón tay tôi vào chỗ dấu đinh, và không đặt bàn tay tôi vào sườn Ngài thì tôi sẽ không tin.”

²⁶Tám ngày sau, các môn đồ lại họp trong nhà, Tô-ma cũng có ở đó với họ. Dù các cửa đều đóng, Đức Chúa Jê-sus đến đứng giữa họ và nói: “Bình an cho các con!”

²⁷Rồi Ngài bảo Tô-ma: “Hãy đặt ngón tay con vào đây và xem bàn tay Ta. Hãy đưa bàn tay con ra và đặt vào sườn Ta. Đừng vô tín, nhưng hãy tin!”

²⁸Tô-ma thưa rằng: “Lạy Chúa của con và Đức Chúa Trời con!”

²⁹Đức Chúa Jê-sus nói: “Có phải vì thấy Ta nên con tin chẳng? Phước cho những người không thấy mà tin!”

³⁰Đức Chúa Jê-sus còn làm nhiều dấu lạ khác trước mặt các môn đồ mà không ghi chép trong sách này.

³¹Nhưng các việc này được ghi chép để anh em tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, và để khi anh em tin thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.

Giăng 21

Đức Chúa Jê-sus hiện ra nơi bờ biển Ti-bê-ri-át

¹Sau đó, Đức Chúa Jê-sus lại hiện ra với các môn đồ Ngài bên bờ biển Ti-bê-ri-át. Việc Ngài hiện ra như sau:

²Si-môn Phi-e-rơ, Tô-ma gọi là Đi-đim, Na-tha-na-ên, người thành Ca-na trong miền Ga-li-lê, các con trai của Xê-bê-đê, và hai môn đồ khác đang họp lại với nhau.

³Si-môn Phi-e-rơ nói với họ: “Tôi đi đánh cá.” Những người kia đáp: “Chúng tôi đi với anh!” Họ đi ra, xuống thuyền, nhưng trong đêm ấy không bắt được gì cả.

⁴Trời vừa sáng, Đức Chúa Jê-sus đứng trên bờ, nhưng các môn đồ không biết đó là Đức Chúa Jê-sus.

⁵Đức Chúa Jê-sus hỏi: “Các con ơi, không có con cá nào sao?” Họ đáp: “Thưa không.”

⁶Ngài bảo: “Hãy thả lưới bên phải thuyền thì các con sẽ được.” Vậy, họ thả lưới xuống, được nhiều cá đến nỗi kéo lên không xuể.

⁷Môn đồ được Đức Chúa Jê-sus yêu thương nói với Phi-e-rơ: “Ấy là Chúa!” Khi Si-môn Phi-e-rơ nghe rằng ấy là Chúa thì mặc áo vào (vì đang ở trần), rồi nhảy xuống biển.

⁸Các môn đồ khác đi vào bằng thuyền, kéo theo một tay lưới đầy cá, vì chỉ cách bờ khoảng chín chục mét.

⁹Vừa bước lên bờ, họ thấy tại đó có lửa than với cá đang nướng ở trên, và có bánh nữa.

¹⁰Đức Chúa Jê-sus bảo họ: “Hãy đem một ít cá mà các con vừa đánh được lại đây.”

¹¹Si-môn Phi-e-rơ xuống thuyền, kéo tay lưới đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn vào bờ. Dù nhiều cá như vậy, lưới vẫn không rách.

¹²Đức Chúa Jê-sus bảo: “Các con hãy lại dùng điệ̉m tâm.” Không một ai trong các môn đồ dám hỏi Ngài: “Ông là ai?” Vì họ biết ấy là Chúa.

¹³Đức Chúa Jê-sus đến, lấy bánh trao cho họ, và cũng trao cá nữa.

¹⁴Đây là lần thứ ba Đức Chúa Jê-sus hiện ra với các môn đồ Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại.

Đức Chúa Jê-sus và Phi-e-rơ

¹⁵Khi ăn xong, Đức Chúa Jê-sus nói với Si-môn Phi-e-rơ rằng: “Si-môn, con của Giăng, con yêu Ta hơn những người này chẳng?” Phi-e-rơ thưa: “Vâng,



thưa Chúa, Chúa biết rằng con yêu Chúa.” Đức Chúa Jêsus bảo: “Hãy chăm sóc những chiên con của Ta.”

16Ngài lại hỏi ông lần thứ hai: “Si-môn, con của Giăng ơi, con yêu Ta chẳng?” Phi-e-rơ thưa: “Vâng, thưa Chúa, Chúa biết rằng con yêu Chúa.” Đức Chúa Jêsus bảo: “Hãy chăn chiên Ta.”

17Ngài lại hỏi ông lần thứ ba: “Si-môn, con của Giăng ơi, con yêu Ta chẳng?” Phi-e-rơ buồn vì Ngài hỏi mình đến ba lần: “Con yêu Ta chẳng?” Ông thưa rằng: “Thưa Chúa, Chúa biết tất cả mọi sự; Chúa biết rằng con yêu Chúa.” Đức Chúa Jêsus bảo: “Hãy chăm sóc chiên Ta.

18Thật, Ta bảo thật con, khi còn trẻ, con tự mình thất lũng lẩy, muốn đi đâu thì đi; nhưng lúc già, con sẽ đưa tay ra, để người khác thất lũng cho và dẫn con đi đến nơi mình không muốn.”

19Ngài nói điều này để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào để tôn vinh Đức Chúa Trời. Sau đó, Ngài bảo ông rằng: “Hãy theo Ta.”

20Phi-e-rơ quay lại, thấy môn đồ Đức Chúa Jêsus yêu thương đang theo sau, là người trong bữa ăn tối đã nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus mà hỏi: “Thưa Chúa, ai là kẻ phản Ngài?”

21Khi thấy người ấy, Phi-e-rơ hỏi Đức Chúa Jêsus: “Thưa Chúa, còn người này thì sao?”

22Đức Chúa Jêsus đáp: “Nếu Ta muốn người ấy cứ ở lại cho tới lúc Ta đến thì can hệ gì đến con? Phần con, hãy theo Ta.”

23Vì vậy, có tiếng đồn ra trong các anh em rằng môn đồ này sẽ không chết. Nhưng Đức Chúa Jêsus không nói với Phi-e-rơ rằng: “Người này sẽ không chết,” mà chỉ nói: “Nếu Ta muốn người này cứ ở lại cho tới lúc Ta đến thì có can hệ gì đến con?”

24Chính môn đồ ấy làm chứng về những việc này, và đã ghi chép lại. Chúng ta biết lời chứng của người ấy là xác thực.

²⁵Đức Chúa Jêsus còn làm nhiều việc khác nữa. Nếu cứ ghi chép hết từng việc, thì thiết nghĩ rằng cả thế gian cũng không thể chứa hết những sách được viết ra.



Công Vụ Các Sứ Đồ

Công Vụ Các Sứ Đồ 1

I. Tin Lành được truyền giảng cho người Do Thái

(1:1 – 12:25)

Đức Chúa Jêsus Christ thăng thiên

- ¹Thưa ngài Thê-ô-phi-ơ, trong sách thứ nhất, tôi đã viết về mọi điều Đức Chúa Jêsus đã làm và dạy từ ban đầu
- ²cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau khi Ngài cậy Đức Thánh Linh mà răn dạy các sứ đồ Ngài đã chọn.
- ³Ngài cũng dùng nhiều cách chứng tỏ cho các sứ đồ rằng Ngài đang sống sau khi đã chịu chết, và hiện đến với họ trong bốn mươi ngày, phán dạy về vương quốc Đức Chúa Trời.
- ⁴Trong khi họp mặt với các sứ đồ, Ngài dặn họ: “Đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các con đã nghe Ta nói.
- ⁵Vì Giăng đã làm báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày nữa, các con sẽ được báp-têm bằng Đức Thánh Linh.”
- ⁶Vậy, những người đang tụ họp tại đó thưa với Ngài rằng: “Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ tái lập vương quốc Y-sơ-ra-ên chăng?”
- ⁷Ngài đáp: “Kỳ hạn và thì giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, đó là việc các con không cần biết.
- ⁸Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các con thì các con sẽ nhận lấy quyền năng và làm chứng nhân cho Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất.”
- ⁹Sau khi phán những điều ấy xong, Ngài được cất lên trong lúc các môn đồ đang nhìn xem Ngài. Có một đám mây tiếp Ngài khuất đi khỏi mắt họ.
- ¹⁰Đang khi họ chăm chú nhìn lên trời lúc Ngài ngự lên, kìa, có hai người nam mặc áo trắng đứng gần họ



11và nói: “Hỡi người Ga-li-lê, sao các ông cứ đứng nhìn lên trời như thế? Đức Chúa Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi các ông, cũng sẽ trở lại như cách các ông đã thấy Ngài lên trời vậy.”

Các môn đồ tại phòng cao

12Sau đó, các môn đồ từ núi gọi là Ô-liu trở về thành Giê-ru-sa-lem. Núi ấy gần Giê-ru-sa-lem, cách một quãng đường đi một ngày sa-bát.

13Khi đã vào trong thành, họ lên một phòng cao, nơi họ đang trú ngụ. Những người đó là Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đa con của Gia-cơ.

14Tất cả những người ấy đều đồng tâm hiệp ý với các phụ nữ và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Jê-sus cùng các em trai Ngài mà cầu nguyện.

Ma-thia được cử làm sứ đồ thay thế Giu-đa

15Trong những ngày ấy, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em (số người nhóm lại nơi đó khoảng một trăm hai mươi người) mà nói rằng:

16“Thưa anh em, lời Kinh Thánh mà Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa-vít nói tiên tri về Giu-đa, kẻ đã dẫn đường cho những kẻ bắt Đức Chúa Jê-sus, phải được ứng nghiệm.

17Vì nó vốn ở trong số chúng ta và đã dự phần trong chức vụ này.

18Nó lấy tiền thưởng của tội ác mình mà mua một đám ruộng, rồi ngã nhào xuống đó, nứt bụng và đổ ruột ra.

19Chuyện đó cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ, đến nỗi họ gọi ruộng ấy theo thổ âm mình là Hác-en-đa-ma, nghĩa là ruộng máu.

20Trong sách Thi Thiên cũng có chép rằng: ‘Nguyên cho chỗ ở nó trở nên hoang vu, Đừng có ai cư trú ở đó’ và: ‘Nguyên cho có một người khác nhận lấy chức vụ nó.’

21Vậy, trong những người từng ở với chúng ta trong suốt thời gian Chúa là Đức Chúa Jê-sus đi lại giữa chúng ta,

²²từ khi Ngài được Giăng làm báp-têm cho đến ngày Ngài được cất lên khỏi giữa chúng ta, phải có một người cùng với chúng ta làm chứng về sự sống lại của Ngài.”

²³Các môn đồ cử ra hai người: Giô-sép tức là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giúc-tu, và Ma-thia.

²⁴Rồi họ cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, Ngài là Đấng biết rõ lòng mọi người, xin tỏ ra cho chúng con biết trong hai người này, ai là người Chúa đã chọn

²⁵để thay thế nhiệm vụ và chức sứ đồ của Giu-đa, kẻ đã phản bội để đi đến nơi dành riêng cho nó.”

²⁶Họ bắt thăm trúng nhằm Ma-thia, và ông được bổ sung vào mười một sứ đồ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 2

Đức Thánh Linh giáng lâm

¹Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ nhóm họp tại một chỗ.

²Thình lình, có tiếng động từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi.

³Các môn đồ thấy những lưỡi như lưỡi lửa xuất hiện, tản ra và đậu trên mỗi người trong họ.

⁴Tất cả đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, bắt đầu nói các ngôn ngữ khác, theo như Thánh Linh cho họ nói.

⁵Bấy giờ có những người Do Thái sùng đạo từ các dân trong thiên hạ về, đang lưu trú tại Giê-ru-sa-lem.

⁶Khi nghe tiếng ấy, dân chúng kéo đến và sửng sốt vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng bản xứ của mình.

⁷Họ rất ngạc nhiên và hỏi nhau: “Tất cả những người đang nói đó không phải là người Ga-li-lê sao?”

⁸Vậy sao mỗi người chúng ta đều nghe họ nói tiếng bản xứ của mình?

⁹Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-pô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-pa-đốc, Pông, A-si-a,

¹⁰Phi-ri-gi, Pam-phi-ly, Ai Cập, các vùng thuộc Li-by gần Sy-ren; nào du khách từ Rô-ma đến,

¹¹cả người Do Thái hoặc người theo đạo Do Thái, người Cơ-rét và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ dùng ngôn ngữ chúng ta mà nói về những việc quyền năng của Đức Chúa Trời.”

¹²Mọi người đều kinh ngạc và bối rối, nói với nhau: “Việc này có nghĩa gì?”

¹³Nhưng có kẻ lại chế giễu rằng: “Họ say rượu mới rồi đó.”

Bài giảng của Phi-e-rơ

¹⁴Nhưng Phi-e-rơ đứng với mười một sứ đồ, lên tiếng nói với dân chúng: “Thưa anh em là người Do Thái và tất cả những người ở Giê-ru-sa-lem! Hãy biết rõ điều này và lắng tai nghe lời tôi nói:

¹⁵Những người này chẳng phải say như anh em tưởng đâu, vì bây giờ mới là chín giờ sáng ban ngày!

¹⁶Nhưng đây là điều Chúa đã phán qua nhà tiên tri Giô-ên:

¹⁷‘Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên mọi xác thịt; Con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri, Thanh niên sẽ thấy khải tượng, Và người già sẽ thấy chiêm bao.

¹⁸Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên các đầy tớ trai và gái Ta, Và họ sẽ nói tiên tri;

¹⁹Ta lại sẽ làm các phép màu ở trên trời, Và dấu lạ ở dưới đất; tức là máu, lửa, và luồng khói;

²⁰Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, Mặt trăng sẽ hóa ra máu, Trước ngày vĩ đại và vinh quang của Chúa đến.

²¹Và ai cầu khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu.’

²²Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên, xin hãy nghe tôi nói đây: Đức Chúa Jê-sus người Na-xa-rét đã được Đức Chúa Trời xác chứng trước anh em bằng những việc



quyền năng, các phép màu và dấu lạ. Qua Ngài, Đức Chúa Trời đã thực hiện những điều đó giữa anh em như chính anh em đều biết rõ.

²³Ngài đã bị phản nộ theo kế hoạch đã định và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các ông đã mượn tay những kẻ gian ác đóng đinh Ngài trên thập tự giá và giết đi.

²⁴Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, giải thoát Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự chết, vì nó không thể cầm giữ Ngài được.

²⁵Bởi Đa-vít có nói về Ngài: ‘Tôi luôn thấy Chúa ở trước mặt tôi, Vì Ngài ở bên phải tôi, nên tôi không hề bị rúng động.

²⁶Do đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, Và thể xác tôi cũng sẽ an nghỉ trong hi vọng.

²⁷Vì Chúa sẽ không bỏ linh hồn tôi nơi âm phủ, Cũng không để cho Đấng Thánh của Ngài thấy sự hư nát.

²⁸Chúa đã cho tôi biết con đường sự sống, Cũng sẽ khiến tôi tràn đầy niềm vui trước mặt Ngài.’

²⁹Thưa anh em, tôi có thể nói quả quyết với anh em rằng tổ phụ Đa-vít là người đã chết, được an táng và hiện nay ngôi mộ của người vẫn còn ở giữa chúng ta.

³⁰Nhưng người là một nhà tiên tri, biết Đức Chúa Trời đã thề hứa rằng Ngài sẽ đặt một người thuộc dòng dõi người ngồi trên ngai mình.

³¹Do đó, người đã thấy trước và nói về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị bỏ nơi âm phủ, Thân thể Ngài chẳng thấy sự rữa nát.

³²Đức Chúa Trời đã khiến Đức Chúa Jêsus này sống lại; tất cả chúng tôi đều làm nhân chứng về điều đó.

³³Vậy sau khi đã được tôn cao ở bên phải Đức Chúa Trời và đã nhận lãnh lời hứa về Đức Thánh Linh từ nơi Cha, Ngài đổ Đức Thánh Linh ra như anh em đang thấy và nghe.

34Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: ‘Chúa đã phán với Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên phải Ta,

35Cho đến khi nào Ta đặt các kẻ thù con làm bệ chân cho con.’

36Vì thế, cả nhà Y-sơ-ra-ên hãy biết chắc chắn rằng Đức Chúa Jêsus này, Đấng mà anh em đã đóng đinh trên thập tự giá, đã được Đức Chúa Trời tôn làm Chúa và Đấng Christ.”

37Khi nghe điều ấy, lòng đau như cắt, họ liền hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: “Các anh ơi, chúng tôi phải làm gì đây?”

38Phi-e-rơ trả lời: “Hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Jêsus nhận báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh quà tặng là Đức Thánh Linh.

39Vì lời hứa đó dành cho anh em, cho con cháu anh em, và cho tất cả mọi người ở xa, tức là tất cả những người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ kêu gọi.”

40Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời làm chứng mà thúc giục họ rằng: “Anh em hãy cứu lấy mình thoát khỏi thế hệ gian tà này!”

41Vậy, những người tiếp nhận lời đó đều nhận báp-têm, và trong ngày ấy, có độ ba nghìn người thêm vào Hội Thánh.

Sự hiệp nhất và tình yêu thương của các tín hữu đầu tiên

42Các tín hữu chuyên tâm giữ lời dạy của các sứ đồ, mỗi thông công với anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện.

43Mọi người đều kính sợ vì có nhiều phép màu và dấu lạ được thực hiện qua các sứ đồ.

44Tất cả tín hữu đều hiệp lại với nhau và lấy mọi vật làm của chung.

45Họ bán hết tài sản, của cải mình có mà phân phát cho nhau tùy theo nhu cầu của mỗi người.

46Ngày nào họ cũng chuyên tâm đến đền thờ; và từ nhà này đến nhà khác, họ bẻ bánh và dùng bữa cùng nhau với lòng vui vẻ, chân thành,

⁴⁷ca ngợi Đức Chúa Trời và được ơn trước mặt mọi người. Mỗi ngày, Chúa thêm số người được cứu vào Hội Thánh.

Công Vụ Các Sứ Đồ 3

Người què được chữa lành. – Bài giảng của Phi-e-rơ

¹Bấy giờ, Phi-e-rơ và Giăng cùng lên đền thờ vào buổi cầu nguyện ba giờ chiều.

²Có một người què từ lúc lọt lòng mẹ, hằng ngày được người ta đem đến đặt tại cửa đền thờ, gọi là Cửa Đẹp, để xin tiền những người vào đền thờ.

³Thấy Phi-e-rơ và Giăng sắp bước vào đền thờ, anh ta xin hai ông bố thí.

⁴Phi-e-rơ và Giăng nhìn thẳng vào anh rồi nói: “Hãy nhìn vào chúng tôi.”

⁵Anh chăm chú nhìn hai ông với hi vọng sẽ nhận được chút gì.

⁶Nhưng Phi-e-rơ nói với anh: “Tôi không có vàng bạc gì cả, nhưng điều tôi có thì tôi cho anh: Nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ người Na-xa-rét, hãy đứng dậy và bước đi!”

⁷Phi-e-rơ nắm tay phải anh và đỡ dậy. Lập tức hai bàn chân và mắt cá anh trở nên cứng vững.

⁸Anh liền nhảy lên, đứng thẳng và bước đi cùng hai ông vào đền thờ, vừa đi vừa nhảy, vừa ca ngợi Đức Chúa Trời.

⁹Khi tất cả dân chúng thấy anh bước đi và ca ngợi Đức Chúa Trời,

¹⁰họ nhận ra chính anh là người đã ngồi tại Cửa Đẹp của đền thờ để xin bố thí thì kinh ngạc và sửng sốt về việc đã xảy đến cho anh.

¹¹Trong lúc anh ta đang níu lấy Phi-e-rơ và Giăng, tất cả dân chúng lấy làm kinh ngạc và đổ xô đến với họ tại nơi gọi là hành lang Sa-lô-môn.

¹²Thấy vậy, Phi-e-rơ liền nói với dân chúng: “Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên, tại sao anh em ngạc nhiên về việc này? Sao anh em nhìn chăm chúng tôi như thể chúng tôi đã nhờ quyền năng hay đạo đức riêng của mình mà khiến người này đi được?



13Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cóp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã tôn vinh đầy tớ Ngài là Đức Chúa Jê-sus, Đấng mà anh em đã bắt nộ và chối bỏ trước mặt Phi-lát trong khi ông ấy có ý định tha Ngài.

14Anh em đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công Chính mà lại xin tha cho mình một kẻ sát nhân.

15Anh em đã giết Chúa của sự sống, nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ cõi chết sống lại; chúng tôi là những nhân chứng cho điều đó.

16Chính đức tin trong danh Ngài đã làm cho người mà anh em thấy và biết đây được vững mạnh. Chính danh Ngài và đức tin nơi Ngài đã khiến người này hoàn toàn khỏe mạnh như tất cả anh em đã thấy.

17Thưa anh em, bây giờ tôi biết anh em và những người lãnh đạo của anh em đã làm điều ấy vì thiếu hiểu biết.

18Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng cách ấy để làm ứng nghiệm lời Ngài đã báo trước qua môi miệng các nhà tiên tri rằng Đấng Christ của Ngài phải chịu đau đớn.

19Vậy, anh em hãy ăn năn và trở về với Đức Chúa Trời để tội lỗi mình được xóa bỏ,

20hầu cho các thời kỳ tươi mới mà Chúa ban cho sẽ đến, và để Ngài sai Đấng Christ, tức là Đức Chúa Jê-sus, Đấng đã được chỉ định trước, đến với anh em.

21Đấng ấy phải được giữ lại trên trời cho đến thời kỳ muôn vật phục hồi, như Đức Chúa Trời đã phán qua miệng các nhà tiên tri thánh từ nghìn xưa.

22Thật vậy, Môi-se có nói: ‘Chúa là Đức Chúa Trời các ngươi sẽ dấy lên trong anh em các ngươi một Đấng tiên tri như ta và các ngươi phải nghe theo mọi điều Ngài phán bảo.

23Nếu ai không nghe Đấng tiên tri ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng.’

24Tất cả các nhà tiên tri, từ Sa-mu-ên cho đến các vị kế tiếp, khi nói tiên tri cũng đều rao truyền những ngày này.

²⁵Anh em là con cháu của các nhà tiên tri và của giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ chúng ta khi Ngài phán với Áp-ra-ham: ‘Mọi dân tộc trên đất sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước.’

²⁶Đức Chúa Trời đã dấy Đầy Tớ Ngài lên và phái Ngài đến với anh em trước tiên, để ban phước cho anh em bằng cách khiến mỗi người trong anh em lìa bỏ đường lối gian ác của mình.”

Công Vụ Các Sứ Đồ 4

Phi-e-rơ và Giăng trước Hội đồng Công luận

¹Trong khi Phi-e-rơ và Giăng đang nói với dân chúng thì các thầy tế lễ, viên quản lý đền thờ, và những người Sa-đu-sê kéo đến.

²Họ bực tức vì hai ông dạy dỗ dân chúng và công bố rằng trong Đức Chúa Jêsus có sự sống lại từ cõi chết.

³Họ bắt hai ông giam vào ngục cho đến ngày hôm sau, vì lúc ấy trời đã tối.

⁴Mặc dù vậy, có nhiều người trong số họ đã nghe lời Chúa thì tin, và số nam tín hữu lên đến năm nghìn.

⁵Ngày hôm sau, các nhà lãnh đạo, các trưởng lão, các thầy thông giáo họp tại Giê-ru-sa-lem,

⁶cùng với An-ne là thầy tế lễ thượng phẩm, Cai-phe, Giăng, A-léc-xan-đơ và tất cả những người thuộc về gia đình thầy tế lễ thượng phẩm.

⁷Họ bắt hai ông đến đứng giữa họ và tra hỏi: “Nhờ quyền năng nào hay là nhân danh ai mà các anh làm điều này?”

⁸Bấy giờ Phi-e-rơ, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, nói rằng: “Thưa các vị lãnh đạo và quý trưởng lão!

⁹Nếu hôm nay chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm phước cho một người tàn tật, và bằng cách nào người này được chữa lành,

¹⁰thì xin tất cả quý vị và toàn dân Y-sơ-ra-ên hãy biết rằng nhờ danh của Đức Chúa Jêsus Christ người Na-xa-rét, Đấng mà quý vị đã đóng đinh trên thập tự

giá, và Đức Chúa Trời đã khiến sống lại từ cõi chết; chính nhờ danh ấy mà người này được lành mạnh và hiện đứng trước mặt quý vị đây.

11Ngài là hòn đá bị các ông là những thợ xây nhà loại ra, Nhưng lại trở nên hòn đá góc nhà.

12Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta nhờ đó mà được cứu.”

13Khi thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ hai ông là những người tầm thường, ít học, thì họ đều kinh ngạc và nhận ra rằng hai ông đã từng ở với Đức Chúa Jêsus.

14Nhưng vì thấy người què được chữa lành đứng bên cạnh hai ông, nên họ không có lời gì để phản bác được.

15Sau khi bảo hai ông rời khỏi Hội đồng, họ bàn luận với nhau

16rằng: “Chúng ta phải làm gì với mấy người này? Vì mọi người ở Giê-ru-sa-lem đều biết họ thật đã làm một phép lạ hiển nhiên và chúng ta không thể chối cãi được.

17Tuy nhiên, để việc đó không đồn ra trong dân chúng thêm nữa, chúng ta hãy cảnh cáo họ không được lấy danh đó giảng dạy cho bất cứ ai nữa.”

18Vậy, họ gọi hai ông vào và cấm nhân danh Đức Chúa Jêsus mà nói hay dạy nữa.

19Nhưng Phi-e-rơ và Giăng trả lời: “Xin các ông hãy suy xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng lời các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chẳng?

20Vì chúng tôi không thể không nói về những điều mình đã thấy và nghe.”

21Sau khi tiếp tục hăm dọa, họ thả hai ông ra, không tìm được cách nào để trừng phạt hai ông vì sợ dân chúng, bởi tất cả đều tôn vinh Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra.

22Người đàn ông đã được phép lạ chữa lành đó đã ngoài bốn mươi tuổi.

23Sau khi được thả ra, hai ông đến với anh em mình và thuật lại mọi điều các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã nói.

²⁴Nghe xong, họ đồng một lòng lớn tiếng cầu nguyện với Đức Chúa Trời rằng: “Lạy Chúa, là Đấng dựng nên trời, đất, biển, cùng muôn vật trong đó,

²⁵Ngài đã dùng Đức Thánh Linh phán qua miệng của tổ phụ Đa-vít chúng tôi, là đầy tớ Ngài, rằng: ‘Vì sao các nước nổi giận, Và vì sao các dân lập mưu vô ích?’

²⁶Các vua chúa trên mặt đất nổi lên, Các lãnh tụ họp lại, Nghịch với Chúa và Đấng được xúc dầu của Ngài’

²⁷Thật vậy, Hê-rốt và Pôn-xơ Phi-lát cùng với các dân ngoại và dân Y-sơ-ra-ên đã tụ họp tại thành này để chống lại Đầy Tớ thánh Ngài là Đức Chúa Jê-sus, Đấng mà Ngài đã xúc dầu

²⁸để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định trước.

²⁹Bây giờ, xin Chúa xem xét lời hăm dọa của họ và cho các đầy tớ Ngài dạn dĩ rao giảng lời Ngài.

³⁰Xin giơ tay Ngài ra để chữa lành và làm những phép mầu, dấu lạ qua danh Đầy Tớ thánh của Ngài là Đức Chúa Jê-sus.”

³¹Khi cầu nguyện xong thì nơi nhóm lại rúng động, mọi người đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng lời Đức Chúa Trời một cách dạn dĩ.

Lòng yêu thương của các tín hữu đầu tiên

³²Bây giờ, cả cộng đồng tín hữu đều đồng tâm hiệp ý, không ai xem tài sản mình là của riêng nhưng kể mọi vật là của chung.

³³Các sứ đồ lấy quyền năng rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Chúa là Đức Chúa Jê-sus, và Ngài đổ ân điển lớn lao trên mọi người.

³⁴Vì thế, không ai trong các tín hữu thiếu thốn, vì những người có ruộng đất hay nhà cửa đều bán đi, đem số tiền bán được

³⁵đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tiền ấy được phân phát tùy theo nhu cầu của mỗi người.

³⁶Giô-sép, người mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự an ủi, thuộc dòng Lê-vi, quê ở Síp,

³⁷bán đám ruộng của mình và đem tiền đặt nơi chân các sứ đồ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 5

A-na-nia và Sa-phi-ra

¹Nhưng có một người tên là A-na-nia, cùng với vợ là Sa-phi-ra, bán tài sản mình.

²Ông đồng ý với vợ giữ lại một phần tiền bán, rồi đem phần còn lại đặt dưới chân các sứ đồ.

³Phi-e-rơ nói: “Này A-na-nia! Sao để Sa-tan đầy dẫy lòng anh, đến nỗi anh nói dối Đức Thánh Linh mà giữ lại một phần tiền bán ruộng đó?”

⁴Khi chưa bán ruộng đó, nó không phải là của anh sao? Khi bán rồi, tiền đó không thuộc quyền sử dụng của anh sao? Tại sao anh lại toan tính việc như thế trong lòng? Không phải anh nói dối loài người đâu mà là nói dối Đức Chúa Trời.”

⁵Nghe những lời ấy xong, A-na-nia ngã xuống và tắt thở. Mọi người nghe điều đó đều kinh hãi.

⁶Các thanh niên đứng dậy khâm liệm xác ông ta và đem đi chôn.

⁷Khoảng ba giờ sau, vợ ông ấy bước vào, chưa hề biết việc mới xảy ra.

⁸Phi-e-rơ nói với bà: “Hãy cho tôi biết, có phải chị đã bán đám ruộng với giá chừng ấy không?” Chị thưa: “Vâng, giá chừng ấy.”

⁹Phi-e-rơ nói: “Sao anh chị dám đồng mưu để thử Thánh Linh của Chúa? Kìa, chân những người chôn chồng chị đang ở ngoài cửa, họ sẽ đem chị đi luôn.”

¹⁰Chính lúc đó, chị ấy ngã xuống nơi chân Phi-e-rơ và tắt thở. Các thanh niên trở về thấy chị đã chết, liền khiêng đi chôn bên mộ chồng.

¹¹Cả Hội Thánh và tất cả những người nghe các việc này đều rất kinh hãi.

Sự phát triển của đạo Chúa

¹²Bấy giờ, có nhiều phép màu và dấu lạ được thực hiện giữa dân chúng bởi tay các sứ đồ. Tất cả các tín hữu đều hiệp ý nhóm nhau dưới hiên cửa Sa-lô-môn.

- 13**Không một ai khác dám tham dự với họ, nhưng dân chúng thì rất nể trọng.
- 14**Số người tin Chúa ngày càng thêm đông đảo, gồm cả nam lẫn nữ,
- 15**đến nỗi người ta phải đem những người bệnh để ngoài đường phố, đặt nằm trên giường và chõng để khi Phi-e-rơ đi ngang qua, bóng của ông ít ra cũng ngả trên một vài bệnh nhân.
- 16**Dân chúng ở các thành phố lân cận cũng tụ họp về Giê-ru-sa-lem, đem đến những người đau ốm, những kẻ bị tà linh hành hạ và tất cả đều được chữa lành.

Các sứ đồ bị bắt và được giải thoát. – Lời góp ý của Ga-ma-li-ên

- 17**Bấy giờ thầy tế lễ thượng phẩm và những kẻ theo ông, tức là phái Sa-đu-sê, đầy lòng ganh tị, đứng dậy
- 18**bắt các sứ đồ giam vào ngục.
- 19**Nhưng ban đêm có một thiên sứ của Chúa mở cửa ngục đem các sứ đồ ra và dặn rằng:
- 20**“Hãy đi, đứng nơi đền thờ và rao giảng cho dân chúng mọi lời của sự sống này.”
- 21**Nghe thế, các sứ đồ đi vào đền thờ vừa lúc rạng đông và bắt đầu dạy dỗ. Khi thầy tế lễ thượng phẩm và đoàn tùy tùng đến, họ triệu tập Hội đồng với tất cả trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại, rồi sai người vào ngục để giải các sứ đồ đến.
- 22**Nhưng các người thừa hành vào trong ngục, không thấy các sứ đồ tại đó, liền trở về trình
- 23**rằng: “Chúng tôi thấy ngục đóng rất cẩn thận và lính canh đứng trước cửa, nhưng lúc mở ra thì chẳng thấy một người nào ở trong đó.”
- 24**Viên quản lý đền thờ và các thầy tế lễ cả nghe những lời ấy thì bối rối về các sứ đồ và không biết việc này sẽ ra sao.
- 25**Nhưng có người đến báo với họ rằng: “Kìa, những người mà các ông đã bỏ tù, bây giờ đang ở trong đền thờ dạy dỗ dân chúng!”



26 Viên quản lý đèn thờ với các nhân viên liền đi đến nơi và bắt các sứ đồ dẫn đi, nhưng không dùng bạo lực vì họ sợ bị dân chúng ném đá.

27 Họ giải các sứ đồ đi và đem đến Hội đồng. Thầy tế lễ thượng phẩm tra hỏi các sứ đồ rằng:

28 “Chúng tôi đã nghiêm cấm các anh lấy danh đó để dạy dỗ, thế mà các anh đã làm cho Giê-ru-sa-lem tràn ngập giáo lý của mình, lại còn muốn cho máu Người ấy đổ lại trên chúng tôi nữa chứ!”

29 Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời: “Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta.

30 Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, là Đấng mà các ông đã treo trên cây gỗ và giết đi.

31 Đức Chúa Trời đã đem Đấng ấy lên bên phải Ngài làm Vua và Cứu Chúa để ban sự ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên.

32 Chính chúng tôi là những nhân chứng cho các việc ấy cùng với Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho những người vâng lời Ngài.”

33 Khi nghe những lời này thì họ giận điên lên và muốn giết các sứ đồ.

34 Nhưng có một người Pha-ri-si tên là Ga-ma-li-ên, giáo sư về luật pháp, được tất cả dân chúng kính trọng, đứng lên giữa Hội đồng và truyền lệnh đem các sứ đồ ra ngoài một lúc.

35 Rồi ông nói với họ: “Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên, hãy cẩn thận về cách quý vị đối xử với những người này.

36 Trước đây, Thê-u-đa dấy lên, xưng hùng xưng bá, có độ bốn trăm người theo nó, nhưng nó bị giết, và tất cả những kẻ theo nó đều tan rã, không còn gì cả.

37 Sau nó cũng có Giu-đa, người Ga-li-lê, dấy lên vào thời kỳ kiểm tra dân số và lôi kéo nhiều người theo mình; nhưng rồi cũng chết, tất cả những kẻ theo nó cũng bị tan lạc.

³⁸Bây giờ tôi xin khuyên quý vị: Hãy tránh xa những người này, cứ để mặc họ, vì nếu mưu định và công việc này đến từ loài người thì sẽ bị thất bại;

³⁹nhưng nếu bởi Đức Chúa Trời mà ra thì quý vị không thể nào tiêu diệt họ được; trái lại, quý vị liêu mình chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời.” Vậy, họ nghe theo lời khuyên của Ga-ma-li-ên.

⁴⁰Họ gọi các sứ đồ trở vào, sai đánh đòn và cầm lấy danh Đức Chúa Jê-sus mà giảng dạy, rồi thả hai ông ra.

⁴¹Vậy, các sứ đồ rời khỏi Hội đồng, vui mừng vì họ đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Chúa.

⁴²Hằng ngày, trong đền thờ hoặc từ nhà này sang nhà khác, các sứ đồ cứ tiếp tục dạy dỗ và rao truyền Tin Lành của Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 6

Lập chức chấp sự

¹Trong lúc đó, số môn đồ gia tăng; những người Do Thái nói tiếng Hi Lạp phàn nàn, trách móc người Do Thái nói tiếng A-ram, vì những góa phụ của họ đã bị bỏ bê trong việc cấp phát lương thực hằng ngày.

²Mười hai sứ đồ triệu tập tất cả môn đồ lại và nói: “Bỏ việc giảng dạy lời Đức Chúa Trời để phục vụ bàn ăn là điều không phải.

³Vậy, xin anh em hãy chọn trong số mình bảy người được tiếng tốt, đầy dẫy Thánh Linh và khôn ngoan, chúng tôi sẽ giao trách nhiệm này cho họ.

⁴Còn chúng tôi sẽ cứ chuyên tâm về sự cầu nguyện và phục vụ lời Chúa.”

⁵Tất cả mọi người đều hài lòng về các lời ấy; họ đã chọn Ê-tiên là người đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp, Bô-cô-rô, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la là người An-ti-ốt theo Do Thái giáo.

⁶Họ trình diện bảy người ấy cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi đặt tay trên những người này.

⁷Đạo của Đức Chúa Trời ngày càng phát triển; số môn đồ tại Giê-ru-sa-lem gia tăng gấp bội. Rất nhiều thầy tế lễ cũng vâng theo đạo nữa.



Ê-tiên bị vu cáo

⁸Ê-tiên được đầy ân điển và quyền năng, làm những phép mầu và dấu lạ rất lớn trong dân chúng.

⁹Lúc ấy, có mấy hội viên của nhà hội gọi là nhà hội của những người tự do và những người quê ở Sy-ren, A-léc-xan-đờ-ri-a, cùng những người Do Thái ở Si-li-si và xứ A-si-a nổi lên tranh luận với Ê-tiên.

¹⁰Nhưng họ không chống nổi lời lẽ khôn ngoan và Thánh Linh là Đấng đã ban cho ông những lời lẽ ấy,

¹¹nên ngấm xúi giục một số người vu cáo rằng: “Chúng tôi đã nghe nó nói những lời xúc phạm đến Môi-se và Đức Chúa Trời.”

¹²Họ kích động dân chúng, các trưởng lão và các thầy thông giáo xông vào bắt và giải ông đến trước Hội đồng.

¹³Họ đưa ra những nhân chứng dối, nói rằng: “Người này thường nói những lời xúc phạm đến nơi thánh và luật pháp.

¹⁴Vì chúng tôi đã nghe nó nói rằng Jê-sus người Na-xa-rét này sẽ phá hủy nơi đây và thay đổi tục lệ mà Môi-se đã truyền lại cho chúng ta.”

¹⁵Tất cả những người ngồi tại Hội đồng đều nhìn chăm Ê-tiên và thấy mặt ông giống như mặt thiên sứ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 7

Bài giảng của Ê-tiên

¹Thầy tế lễ thượng phẩm hỏi Ê-tiên: “Có đúng như vậy không?”

²Ê-tiên trả lời: “Thưa các anh, các cha, xin hãy nghe tôi nói! Đức Chúa Trời vinh quang đã hiện ra cùng tổ phụ chúng ta là Áp-ra-ham khi ông còn ở tại Mê-sô-pô-ta-mi, trước khi đến định cư tại Cha-ran,

³và phán rằng: ‘Hãy ra khỏi quê hương và bà con của con mà đi đến vùng đất Ta sẽ chỉ cho.’

⁴Vậy, ông ra khỏi xứ Canh-đê và định cư tại Cha-ran. Sau khi thân phụ ông qua đời, Đức Chúa Trời khiến ông di chuyển từ nơi đó qua xứ mà quý vị hiện đang ở đây.

⁵Ngài chẳng ban cho ông tài sản gì trong xứ này, dù một tấc đất lọt bàn chân cũng không, nhưng Ngài hứa cho ông và dòng dõi ông chiếm hữu vùng đất này, mặc dù bấy giờ ông chưa có con.

⁶Đức Chúa Trời cho biết rằng dòng dõi ông sẽ là kiều dân nơi đất khách, người ta sẽ bắt họ làm nô lệ và bạc đãi họ trong bốn trăm năm.

⁷Đức Chúa Trời phán: ‘Nhưng Ta sẽ phán xét dân tộc đã bắt họ làm nô lệ; sau đó, họ sẽ ra khỏi và thờ phượng Ta tại nơi này.’

⁸Đức Chúa Trời ban cho ông giao ước qua lễ cắt bì. Vậy, khi Áp-ra-ham đã sinh một con trai là Y-sác thì cắt bì cho con trong ngày thứ tám. Y-sác cắt bì cho Gia-cốp và Gia-cốp cũng làm như vậy cho mười hai tổ phụ.

⁹Các tổ phụ ganh tị với Giô-sép, nên bán ông qua Ai Cập; nhưng Đức Chúa Trời ở cùng ông.

¹⁰Ngài giải cứu ông khỏi mọi hoạn nạn, ban cho ông ân điển và sự khôn ngoan trước mặt Pha-ra-ôn, vua Ai Cập; vua bổ nhiệm ông làm người lãnh đạo Ai Cập và cả hoàng gia.

¹¹Bấy giờ, có một nạn đói xảy ra trong cả nước Ai Cập và Ca-na-an, là một tai họa lớn khiến cho các tổ phụ của chúng ta không tìm được thực phẩm.

¹²Khi Gia-cốp nghe ở Ai Cập có lúa mì, ông sai các tổ phụ chúng ta qua đó lần thứ nhất.

¹³Đến lần thứ hai, Giô-sép mới tỏ cho anh em biết về mình; do đó, Pha-ra-ôn cũng biết gia đình Giô-sép nữa.

¹⁴Giô-sép sai rước Gia-cốp là cha mình và cả nhà, tổng cộng là bảy mươi lăm người.

¹⁵Vậy, Gia-cốp xuống Ai Cập rồi chết tại đó, các tộc trưởng chúng ta cũng vậy;

16hài cốt họ được đem về Si-chem, và chôn trong mộ mà Áp-ra-ham đã bỏ tiền mua của các con trai Hê-mô ở Si-chem.

17Khi gần đến thời kỳ Đức Chúa Trời làm ứng nghiệm lời hứa với Áp-ra-ham, dân số của chúng ta ở Ai Cập cứ tiếp tục gia tăng gấp bội,

18cho đến khi có một vua khác lên ngôi cai trị Ai Cập và không biết đến Giô-sép.

19Vua này mưu hại nòi giống chúng ta và ngược đãi các tổ phụ chúng ta, ép buộc họ phải vứt bỏ các trẻ sơ sinh, không để cho chúng sống.

20Vào thời điểm đó, Môi-se ra đời, khô ngô tuần tú trước mặt Chúa và được nuôi tại nhà mình trong ba tháng.

21Khi Môi-se bị đem đi bỏ thì được con gái Pha-ra-ôn nhận làm con và nuôi dưỡng như con ruột mình.

22Môi-se được học tất cả sự khôn ngoan của người Ai Cập; ông có năng lực trong cả lời nói lẫn việc làm.

23Lúc được bốn mươi tuổi, ông nảy sinh ý định đi thăm các anh em mình là con cái của Y-sơ-ra-ên.

24Khi thấy một người trong họ bị đối xử bất công, Môi-se liền bênh vực người bị hà hiếp và đánh chết người Ai Cập đó để báo thù.

25Ông tưởng anh em mình hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay mình giải cứu họ, nhưng họ không hiểu.

26Ngày hôm sau, khi họ đang đánh lộn với nhau thì ông đến gần và giải hòa: ‘Này các anh, đã là anh em, sao lại xử tệ với nhau như thế?’

27Kẻ đang ức hiếp người lân cận mình xô Môi-se ra và nói: ‘Ai đã lập anh làm người cai trị và làm quan tòa của chúng tôi?’

28Anh cũng muốn giết tôi như đã giết tên Ai Cập hôm qua sao?’

29Môi-se vừa nghe lời đó thì chạy trốn và đến cư trú trong xứ Ma-đi-an. Ở đó, ông sinh được hai con trai.

30Bốn mươi năm sau, một thiên sứ hiện ra với ông trong ngọn lửa nơi bụi gai đang cháy tại hoang mạc núi Si-na-i.

31Môi-se thấy và kinh ngạc trước cảnh dị thường ấy nên tiến lại gần để xem cho rõ hơn thì ông nghe tiếng Chúa phán:

32‘Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cóp.’ Môi-se run sợ, chẳng dám nhìn.

33Chúa lại phán: ‘Hãy cởi dép khỏi chân con vì chỗ con đang đứng là đất thánh.

34Ta đã thấy rõ cảnh khốn khổ của dân Ta tại Ai Cập và đã nghe tiếng thở than của họ nên xuống giải cứu họ. Bây giờ hãy đến, Ta sẽ sai con đến Ai Cập.’

35Chính Môi-se này là người họ đã từ chối và nói: ‘Ai đã lập ông làm người cai trị và quan tòa?’, thì nay Đức Chúa Trời đã sai ông làm người lãnh đạo và vị cứu tinh bởi một thiên sứ đã hiện ra với ông trong bụi gai.

36Ông đã đem họ ra, làm những phép màu, dấu lạ trong xứ Ai Cập, trên Biển Đỏ, và nơi hoang mạc trong bốn mươi năm.

37Chính Môi-se này đã nói với con dân Y-sơ-ra-ên: ‘Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên trong vòng đồng bào của các anh em một nhà tiên tri giống như tôi.’

38Chính ông là người đã ở giữa hội chúng tại nơi hoang mạc cùng với thiên sứ, đấng phán với ông trên núi Si-na-i và với các tổ phụ chúng ta; và ông cũng nhận lấy những lời sự sống để trao lại cho chúng ta.

39Nhưng các tổ phụ chúng ta không chịu vâng lời ông, gạt ông ra và hướng lòng mình về Ai Cập.

40Họ bảo A-rôn: ‘Xin hãy làm các thần đi trước chúng tôi vì về phần Môi-se là người đã dẫn chúng ta ra khỏi Ai Cập, chúng tôi không biết điều gì đã xảy đến cho ông ấy rồi.’

41Trong những ngày đó, họ đúc một tượng bò con, dâng tế lễ cho hình tượng đó và vui mừng về công việc do tay mình làm nên.

42Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ngoảnh mặt với họ và phó mặc họ thờ lạy thiên binh, như có chép trong các sách tiên tri rằng: ‘Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, có phải các người đã dâng sinh tế và lễ vật cho Ta Trong bốn mươi năm ở nơi hoang mạc không?’

43Thế mà các người lại khiêng kiệu của thần Mo-lóc, Và ngôi sao của thần Rom-phan, Tức là những hình tượng mà các người làm ra để thờ. Vì vậy, Ta cũng sẽ đày các người qua bên kia Ba-by-lôn.’

44Tổ phụ chúng ta đã có Lều Chứng Ước trong hoang mạc, như Chúa đã truyền lệnh cho Môi-se phải làm đúng theo kiểu mẫu mà ông đã thấy.

45Tổ phụ chúng ta đã nhận lấy đền tạm ấy và cùng với Giô-suê đem nó vào xứ họ đã chiếm lấy của các dân mà Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi họ. Đền tạm ấy tồn tại cho đến đời Đa-vít,

46người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời, và ông xin tìm một nơi ngự cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

47Sau đó, vua Sa-lô-môn xây cho Chúa một ngôi nhà.

48Nhưng Đấng Chí Cao chẳng ở trong nhà bởi tay người ta làm ra, như nhà tiên tri đã nói:

49‘Chúa phán: Trời là ngai Ta, Và đất là bệ chân Ta. Nhà nào các người sẽ cất cho Ta, Nơi nào là chỗ cho Ta nghỉ ngơi?’

50Chẳng phải tay Ta đã dựng nên mọi vật này sao?’

51Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chưa được cắt bì kia! Quý vị luôn luôn chống lại Đức Thánh Linh. Tổ phụ quý vị thế nào thì quý vị cũng thế ấy!

52Có nhà tiên tri nào mà tổ phụ quý vị không bắt bớ? Họ còn giết những người nói tiên tri về sự hiện đến của Đấng Công Chính, là Đấng mà bây giờ quý vị đã phản bội và giết đi.

53Quý vị đã nhận lãnh luật pháp truyền bởi các thiên sứ, nhưng lại không vâng giữ luật pháp ấy!”

Ê-tiên tuận đạo



- ⁵⁴Họ nghe những lời đó thì giận dữ trong lòng và nghiến răng với Ê-tiên.
- ⁵⁵Nhưng Ê-tiên, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, nhìn chăm lên trời, thấy vinh quang của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus đứng bên phải Đức Chúa Trời.
- ⁵⁶Ông nói: “Kìa, tôi thấy các tầng trời mở ra và Con Người đứng bên phải Đức Chúa Trời.”
- ⁵⁷Bấy giờ, họ la lớn, bịt tai lại và cùng nhau xông vào bắt Ê-tiên
- ⁵⁸kéo ra ngoài thành, rồi ném đá ông. Các nhân chứng lấy áo quần mình đặt nơi chân một thanh niên tên là Sau-lơ.
- ⁵⁹Khi họ đang ném đá thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa là Đức Chúa Jê-sus, xin tiếp lấy linh hồn con.”
- ⁶⁰Rồi ông quỳ xuống, kêu lớn: “Lạy Chúa, xin đừng quy tội này cho họ!” Vừa dứt lời thì ông ngủ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 8

Sau-lơ bắt bớ Hội Thánh

- ¹Sau-lơ tán thành về việc Ê-tiên bị giết. Trong ngày ấy, Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem gặp cơn bắt bớ dữ dội; ngoại trừ các sứ đồ, tất cả tín hữu đều bị tan lạc trong các miền Giu-đê và Sa-ma-ri.
- ²Những người tin kính chôn cất Ê-tiên và than khóc ông rất nhiều.
- ³Nhưng Sau-lơ tàn hại Hội Thánh, xông vào từng nhà bắt cả đàn ông lẫn đàn bà bỏ tù.

Tin Lành được rao giảng ở Sa-ma-ri. – Thuật sĩ Si-môn

- ⁴Vậy, những người bị tan lạc đi từ nơi này đến nơi khác truyền giảng Tin Lành.
- ⁵Phi-líp đi xuống thành Sa-ma-ri rao giảng Đấng Christ cho dân chúng ở đó.
- ⁶Đoàn dân nghe ông giảng và thấy các dấu lạ ông làm thì đồng lòng chăm chú nghe ông;
- ⁷vì có những uế linh kêu lớn tiếng mà ra khỏi nhiều người bị ám; nhiều người bại và què cũng được chữa lành.

- ⁸Vì thế, trong thành tràn ngập niềm vui.
- ⁹Bấy giờ, trong thành đó có một người tên Si-môn, trước kia hành nghề ma thuật, tự cho mình là người vĩ đại, làm cho dân Sa-ma-ri kinh ngạc.
- ¹⁰Mọi người từ trẻ đến già đều nghe theo ông, nói rằng: “Người này là quyền năng của Đức Chúa Trời, gọi là Đại Năng.”
- ¹¹Họ nghe theo ông vì lâu nay ông ta lấy ma thuật làm cho họ kinh ngạc.
- ¹²Nhưng khi họ đã tin Phi-líp, người rao giảng Tin Lành về vương quốc Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Jêsus Christ cho họ, thì cả nam lẫn nữ đều nhận báp-têm.
- ¹³Chính Si-môn cũng tin; sau khi nhận báp-têm, ông ở luôn với Phi-líp. Thấy những phép màu và dấu lạ lớn được thực hiện, ông rất kinh ngạc.
- ¹⁴Các sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem nghe tin dân chúng Sa-ma-ri đã tiếp nhận đạo Đức Chúa Trời liền sai Phi-e-rơ và Giăng đến với họ.
- ¹⁵Hai ông đến nơi, cầu nguyện cho những người này để họ nhận lãnh Đức Thánh Linh.
- ¹⁶Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên ai cả, họ chỉ nhân danh Chúa là Đức Chúa Jêsus nhận báp-têm mà thôi.
- ¹⁷Phi-e-rơ và Giăng đặt tay trên họ, họ liền nhận lãnh Đức Thánh Linh.
- ¹⁸Khi thấy các sứ đồ đặt tay lên thì Thánh Linh được ban xuống, Si-môn liền lấy tiền bạc dâng cho hai sứ đồ, và nói:
- ¹⁹“Xin cũng cho tôi thăm quyền ấy, để tôi đặt tay trên ai thì người ấy nhận lãnh Đức Thánh Linh.”
- ²⁰Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: “Tiền bạc của anh cũng hư vọng với anh, vì anh tưởng có thể lấy tiền bạc mua được sự ban tặng của Đức Chúa Trời!
- ²¹Anh chẳng được dự phần hoặc chia sẻ trong việc này đâu, vì lòng anh không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời.

²²Vậy, hãy ăn năn việc ác của anh và cầu nguyện với Chúa, để may ra Ngài sẽ tha thứ ý tưởng ấy trong lòng anh.

²³Vì tôi thấy anh đang ở trong mật đắng và trong xiềng xích tội ác.”

²⁴Si-môn trả lời: “Xin hãy cầu nguyện Chúa cho tôi, để tôi không mắc phải điều quý ông nói đó.”

²⁵Sau khi đã làm chứng và giảng đạo Chúa, Phi-e-rơ và Giăng trở về Giê-ru-sa-lem, vừa đi vừa truyền giảng Tin Lành trong nhiều làng của người Sa-ma-ri.

Hoạn quan Ê-thi-ô-pi trở lại đạo

²⁶Bấy giờ, có một thiên sứ của Chúa phán với Phi-líp: “Hãy đứng dậy đi về phía nam, theo con đường từ Giê-ru-sa-lem xuống Ga-xa. Đường ấy vắng vẻ.”

²⁷Ông đứng dậy và đi. Kìa, có một hoạn quan Ê-thi-ô-pi, làm quan lớn của Can-đác, nữ hoàng nước Ê-thi-ô-pi, quản lý cả kho tàng của bà. Ông đã đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng;

²⁸và khi trở về, ngồi trên xe ngựa, đọc sách tiên tri Ê-sai.

²⁹Thánh Linh phán với Phi-líp: “Hãy lại gần và theo cho kịp xe đó.”

³⁰Phi-líp chạy đến, nghe ông ta đang đọc sách tiên tri Ê-sai thì nói rằng: “Ông hiểu lời mình đang đọc đó không?”

³¹Hoạn quan trả lời: “Nếu không có ai hướng dẫn, làm sao tôi hiểu được?” Rồi ông mời Phi-líp lên xe ngồi với mình.

³²Đoạn Kinh Thánh ông đang đọc như thế này: “Người đã bị dắt đi như chiên đến hàng làm thịt, Như chiên con câm lặng trước mặt kẻ hớt lông, Người chẳng hề mở miệng.

³³Trong khi Người bị sỉ nhục, công lý đã bị tước đoạt. Ai có thể nói đến dòng dõi Người? Vì sự sống Người đã bị cất khỏi đất rồi.”

³⁴Hoạn quan nói với Phi-líp: “Xin hỏi ông, nhà tiên tri đã nói điều này để chỉ về ai? Về chính mình hay về người nào khác?”

³⁵Phi-líp liền mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó mà rao giảng Tin Lành về Đức Chúa Jêsus cho ông.

³⁶Khi hai người đang đi, gặp chỗ có nước, hoạn quan nói: “Này, nước đây, có điều gì ngăn trở tôi nhận báp-têm chẳng?”

³⁸Ông bảo dừng xe lại, rồi cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm báp-têm cho hoạn quan.

³⁹Khi lên khỏi nước, Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; hoạn quan không thấy ông nữa, và cứ vui mừng tiếp tục cuộc hành trình.

⁴⁰Người ta thấy Phi-líp ở thành A-xốt; trên đường đi đến Sê-sa-rê, ông rao giảng Tin Lành cho tất cả các thành mình đã ghé qua.

Công Vụ Các Sứ Đồ 9

Sau-lơ quy đạo

¹Bấy giờ, Sau-lơ cứ hăm dọa và sát hại các môn đồ của Chúa. Ông đến với thầy tế lễ thượng phẩm,

²xin thư giới thiệu đến các nhà hội ở Đa-mách để nếu gặp người nào thuộc về Đạo, bất kể nam nữ, thì bắt trói giải về Giê-ru-sa-lem.

³Nhưng khi Sau-lơ đang đi đến gần thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời chiếu lòa chung quanh ông.

⁴Ông té xuống đất và nghe có tiếng phán với mình: “Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta?”

⁵Ông thưa: “Lạy Chúa, Chúa là ai?” Chúa phán: “Ta chính là Jêsus mà ngươi đang bắt bớ.

⁶Nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ bảo ngươi mọi điều phải làm.”

⁷Những người cùng đi với ông đều đứng lại sững sờ, vì họ nghe tiếng nói mà không thấy ai hết.

⁸Sau-lơ từ dưới đất đứng dậy, mắt tuy mở nhưng không thấy gì cả. Người ta cầm tay ông dắt vào thành Đa-mách.

⁹Trong ba ngày, ông chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống gì cả.

A-na-nia làm báp-têm cho Sau-lơ

¹⁰Lúc ấy, tại thành Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán với ông trong một Khải tượng rằng: “Hỡi A-na-nia!” Ông thưa: “Lạy Chúa, có con đây.”

¹¹Chúa phán: “Hãy đứng dậy, đi đến nhà Giu-đa ở đường gọi là Ngay Thăng, tìm một người tên Sau-lơ quê ở Tạt-sơ. Kìa, người ấy đang cầu nguyện,

¹²và trong Khải tượng đã thấy một người tên là A-na-nia bước vào đặt tay trên mình để được sáng mắt lại.”

¹³A-na-nia thưa: “Lạy Chúa, con có nghe nhiều người nói người này đã làm hại biết bao thánh đồ của Ngài ở Giê-ru-sa-lem.

¹⁴Bây giờ người ấy ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả ủy thác để bắt trói tất cả mọi người cầu khẩn danh Ngài.”

¹⁵Nhưng Chúa phán: “Hãy đi, vì Ta đã chọn người này làm một công cụ cho Ta để đem danh Ta đến cho các dân ngoại, các vua, và con dân Y-sơ-ra-ên;

¹⁶Ta lại sẽ cho người ấy biết phải chịu khổ vì danh Ta đến mức nào.”

¹⁷A-na-nia ra đi; ông bước vào nhà rồi đặt tay trên Sau-lơ và nói: “Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Đức Chúa Jêsus, đã hiện ra với anh trên đường đi đến đây, sai tôi đến để cho anh được sáng mắt lại và được đầy dẫy Đức Thánh Linh.”

¹⁸Lập tức có cái gì như cái vảy từ mắt Sau-lơ rơi xuống và ông được sáng mắt; rồi ông đứng dậy và nhận báp-têm.

¹⁹Sau khi ăn uống xong, ông được phục hồi sức lực.

Những bài giảng đầu tiên của Sau-lơ

²⁰Sau-lơ ở lại một vài ngày với các môn đồ tại Đa-mách. Lập tức ông công bố trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời.

²¹Ai nghe vậy cũng đều kinh ngạc, nói rằng: “Đây chẳng phải là kẻ đã từng giết hại những người cầu khẩn danh ấy tại Giê-ru-sa-lem, và cũng đến đây để trói họ giải về cho các thầy tế lễ cả sao?”



²²Nhưng Sau-lơ càng thêm mạnh mẽ, biện bác với những người Do Thái sống ở Đa-mách, và minh chứng rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ.

²³Sau nhiều ngày, người Do Thái lập mưu giết Sau-lơ.

²⁴Nhưng có người báo tin cho Sau-lơ biết âm mưu của họ. Họ canh các cổng thành cả ngày lẫn đêm để giết cho được Sau-lơ.

²⁵Nhưng ban đêm, các môn đồ lấy thúng dòng ông xuống ngoài vách thành.

²⁶Khi đến Giê-ru-sa-lem, Sau-lơ muốn liên hệ với các môn đồ, nhưng tất cả đều nghi sợ, không tin ông là môn đồ thật.

²⁷Ba-na-ba giúp đem ông đến với các sứ đồ, thuật cho họ việc Chúa đã hiện ra phán với ông trên đường như thế nào, và ông đã mạnh dạn rao giảng danh Đức Chúa Jêsus tại thành Đa-mách ra sao.

²⁸Từ đó, Sau-lơ tới lui với môn đồ tại Giê-ru-sa-lem,

²⁹và nhân danh Chúa mà giảng một cách dạn dĩ. Ông cũng nói chuyện và tranh luận với những người Do Thái nói tiếng Hi Lạp, nên họ tìm cách giết ông.

³⁰Nghe tin đó, anh em liền đem ông xuống Sê-sa-rê, và đưa ông đi Tạt-sơ.

Ê-nê được chữa lành

³¹Vậy, Hội Thánh trong cả miền Giu-đê, Ga-li-lê và Sa-ma-ri được hưởng sự bình an, xây dựng, bước đi trong sự kính sợ Chúa; nhờ Đức Thánh Linh giúp đỡ, số tín hữu ngày càng gia tăng.

³²Bấy giờ, Phi-e-rơ đi khắp nơi, cũng đến với các thánh đồ tại thành Ly-đa nữa.

³³Tại đó, ông gặp một người bị bại liệt tên là Ê-nê, nằm trên giường đã tám năm rồi.

³⁴Phi-e-rơ nói với anh rằng: “Hỡi Ê-nê, Đức Chúa Jêsus Christ chữa lành cho anh; hãy đứng dậy, dọn dẹp giường đi!” Lập tức, anh ta đứng dậy.

³⁵Tất cả cư dân ở Ly-đa và Sa-rôn thấy vậy đều trở về cùng Chúa.

Sự sống lại của Ta-bi-tha

³⁶Tại thành Gióp-bê, có một nữ môn đồ tên là Ta-bi-tha, còn gọi là Đô-ca; bà làm nhiều việc thiện và hay bố thí.

³⁷Trong những ngày ấy, bà bị bệnh và chết. Người ta tắm rửa xác bà, rồi đặt trong một phòng cao.

³⁸Các môn đồ nghe tin Phi-e-rơ đang ở tại Ly-đa, gần Gióp-bê, nên sai hai người đến thỉnh cầu ông: “Xin mời ông đến gấp.”

³⁹Phi-e-rơ đứng dậy đi với hai người. Khi đến nơi, người ta dẫn Phi-e-rơ đến phòng cao. Tất cả các bà góa đều đứng bên ông mà khóc, và đưa cho ông xem bao nhiêu áo choàng và quần áo khác mà Đô-ca đã may cho họ lúc bà còn sống.

⁴⁰Phi-e-rơ bảo mọi người ra ngoài rồi quỳ gối cầu nguyện. Sau đó, ông quay sang thi thể và nói: “Hỡi Ta-bi-tha, hãy trỗi dậy!” Bà mở mắt thấy Phi-e-rơ, liền ngồi dậy.

⁴¹Phi-e-rơ đưa tay ra đỡ bà dậy, rồi gọi các thánh đồ và các bà góa đến, chỉ cho họ thấy bà đang sống.

⁴²Việc ấy loan truyền khắp Gióp-bê nên có nhiều người tin theo Chúa.

⁴³Còn Phi-e-rơ ở lại Gióp-bê nhiều ngày với một người thợ thuộc da tên là Si-môn.

Công Vụ Các Sứ Đồ 10

Cọt-nây quy đạo

¹Tại thành Sê-sa-rê, có một người tên Cọt-nây, đội trưởng của binh đoàn I-ta-li-a.

²Ông vốn là người đạo đức, cả gia đình đều kính sợ Đức Chúa Trời; ông hay bố thí cho dân chúng và thường xuyên cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

³Vào khoảng ba giờ chiều, trong một khải tượng, ông thấy rõ một thiên sứ của Đức Chúa Trời vào nhà mình và bảo: “Hỡi Cọt-nây!”

⁴Ông sợ hãi nhìn chăm chăm thiên sứ và thưa: “Lạy Chúa, có việc gì vậy?”
Thiên sứ đáp: “Lời cầu nguyện cùng sự bố thí của người đã lên thấu Đức Chúa Trời và được Ngài ghi nhớ.

⁵Bây giờ hãy sai người đến thành Gióp-bê mời Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ.

⁶Ông ấy đang ở với Si-môn, thợ thuộc da, nhà ở gần biển.”

⁷Khi thiên sứ nói với ông đã đi rồi, Cọt-nây gọi hai trong số các đầy tớ của ông và một người lính tin kính dưới quyền mình,

⁸thuật lại mọi điều cho họ nghe, rồi sai họ đến Gióp-bê.

⁹Hôm sau, trong lúc ba người ấy đang đi đường, đến gần thành phố thì Phi-e-rơ lên mái nhà để cầu nguyện; lúc ấy, khoảng giữa trưa.

¹⁰Ông đói và thèm ăn, nhưng trong khi người ta đang dọn bữa thì ông xuất thần.

¹¹Ông thấy trời mở ra, và có vật gì giống như tấm khăn lớn buộc bốn góc sa xuống đất,

¹²trong đó có đủ các loài vật bốn chân, loài bò sát trên đất, và chim trời.

¹³Lại có tiếng phán với ông rằng: “Hỡi Phi-e-rơ, hãy dậy, làm thịt mà ăn.”

¹⁴Nhưng Phi-e-rơ thưa: “Lạy Chúa, không được! Vì con không bao giờ ăn vật gì ô uế hay không tinh sạch.”

¹⁵Tiếng ấy lại phán với ông lần thứ hai rằng: “Vật gì Đức Chúa Trời đã làm cho tinh sạch thì đừng xem là ô uế.”

¹⁶Việc đó xảy ra ba lần; rồi tấm khăn ấy được cất lên trời.

¹⁷Trong khi Phi-e-rơ đang phân vân về ý nghĩa của khái tượng mình đã thấy, kìa, những người Cọt-nây sai đi đã tìm được nhà Si-môn và đang đứng trước cửa.

¹⁸Họ gọi để hỏi xem có phải Si-môn tức Phi-e-rơ đang ở đây chăng.

¹⁹Đang khi Phi-e-rơ ngẫm nghĩ về khái tượng ấy thì Thánh Linh phán với ông: “Kìa, có ba người đang tìm con.

- ²⁰Vậy, hãy đứng dậy, xuống đi với họ, chớ nghi ngờ vì Ta đã sai họ đó.”
- ²¹Phi-e-rơ đi xuống với họ và nói: “Tôi chính là người các ông đang tìm. Các ông đến đây có việc gì?”
- ²²Họ trả lời: “Đội trưởng Cọt-nây là người công chính, kính sợ Đức Chúa Trời, được cả dân Do Thái làm chứng tốt. Ông ta được một thiên sứ thánh hướng dẫn, sai mời ông về nhà để nghe lời ông dạy.”
- ²³Phi-e-rơ mời họ vào nhà, cho trọ lại đó. Ngày hôm sau, Phi-e-rơ trỗi dậy đi với họ; có vài anh em từ Gióp-bê cùng đi theo.
- ²⁴Ngày sau đó, họ đến Sê-sa-rê. Cọt-nây cùng với bà con và các bạn thân họp lại tại nhà, đang chờ đợi họ.
- ²⁵Phi-e-rơ bước vào, Cọt-nây ra đón, quỳ dưới chân ông mà lạy.
- ²⁶Nhưng Phi-e-rơ đỡ ông dậy và nói: “Hãy đứng dậy, tôi cũng chỉ là người mà thôi.”
- ²⁷Sau khi nói chuyện với Cọt-nây, Phi-e-rơ bước vào trong nhà, thấy nhiều người nhóm lại.
- ²⁸Ông nói với họ: “Các ông biết người Do Thái vốn không được phép giao thiệp hay đến nhà người ngoại quốc; nhưng Đức Chúa Trời đã tỏ cho tôi biết rằng chẳng nên gọi một người nào là ô uế hay không tinh sạch.
- ²⁹Do đó, khi được mời thì tôi đến ngay, không ngần ngại gì. Vậy tôi xin hỏi vì lý do gì các ông mời tôi đến.”
- ³⁰Cọt-nây trả lời: “Bốn ngày trước đây, khoảng giờ này, tức ba giờ chiều, tôi đang ở nhà cầu nguyện thì thành linh có một người mặc áo sáng lòa hiện ra trước mặt tôi
- ³¹và bảo: ‘Hỡi Cọt-nây, lời cầu nguyện người đã được nhậm và việc bố thí người đã được Đức Chúa Trời ghi nhớ.
- ³²Vậy, người hãy sai người đến Gióp-bê mời Si-môn, gọi là Phi-e-rơ, đến đây. Ông ấy đang ở với Si-môn, thợ thuộc da, nhà gần biển.’



³³Lập tức tôi sai mời ông, và ông đã có lòng tốt đến đây. Vậy bây giờ, tất cả chúng tôi đang ở trước mặt Đức Chúa Trời để nghe mọi điều Chúa đã truyền dạy ông.”

³⁴Phi-e-rơ bắt đầu nói: “Thật, tôi nhận biết Đức Chúa Trời chẳng thiên vị ai,

³⁵nhưng trong tất cả các dân tộc, hễ ai kính sợ Chúa và làm điều công chính thì được Ngài chấp nhận.

³⁶Đức Chúa Trời đã gửi sứ điệp đến con cái Y-sơ-ra-ên, rao giảng Tin Lành bình an bởi Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa của mọi người.

³⁷Các ông biết rõ sự kiện xảy ra bắt đầu từ Ga-li-lê rồi tràn ra trong cả miền Giu-đê, sau khi Giảng rao giảng về báp-têm;

³⁸thể nào Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Đức Chúa Jêsus người Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền năng, rồi Ngài đi khắp nơi làm việc nhân đức và chữa lành tất cả những người bị ma quỷ áp chế, vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài.

³⁹Chúng tôi là những nhân chứng về mọi điều Ngài đã làm ở Giu-đê và Giê-ru-sa-lem. Người ta đã treo Ngài trên cây gỗ mà giết đi.

⁴⁰Nhưng ngày thứ ba, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại và hiện ra,

⁴¹không phải cho cả dân chúng, mà cho chúng tôi là những nhân chứng Đức Chúa Trời đã chọn trước, tức là những người đã ăn uống với Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại.

⁴²Ngài đã truyền dạy chúng tôi phải rao giảng cho dân chúng, và minh chứng Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã lập lên để phán xét người sống và kẻ chết.

⁴³Tất cả các nhà tiên tri đều làm chứng rằng ai tin Ngài thì nhờ danh Ngài được tha tội.”

⁴⁴Khi Phi-e-rơ còn đang nói thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo.

⁴⁵Các tín hữu chịu cắt bì, là những người cùng đi với Phi-e-rơ, đều kinh ngạc vì quà tặng là Đức Thánh Linh cũng tuôn đổ trên các dân ngoại nữa.

⁴⁶Các tín hữu đó nghe họ nói tiếng lạ và ca ngợi Đức Chúa Trời.

⁴⁷Bấy giờ Phi-e-rơ nói: “Ai có thể từ chối báp-têm bằng nước cho những người đã nhận lãnh Đức Thánh Linh cũng như chúng ta chẳng?”

⁴⁸Vậy, ông truyền làm báp-têm cho họ nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ. Rồi họ mời ông ở lại thêm vài ngày nữa.

Công Vụ Các Sứ Đồ 11

Phi-e-rơ trở về thành Giê-ru-sa-lem

¹Lúc ấy, các sứ đồ và các anh em ở Giu-đê nghe tin dân ngoại cũng đã tiếp nhận đạo Đức Chúa Trời.

²Khi Phi-e-rơ lên Giê-ru-sa-lem, những tín hữu chịu cắt bì chỉ trích ông rằng:

³“Ông đã vào nhà những kẻ không chịu cắt bì và ăn chung với họ!”

⁴Nhưng Phi-e-rơ bắt đầu giải thích cho họ trình tự mọi việc

⁵như sau: “Khi tôi đang cầu nguyện trong thành Gióp-bê thì chợt xuất thần và thấy một khải tượng: Có vật gì tựa như chiếc khăn lớn buộc bốn chéo từ trời sa xuống gần tôi.

⁶Tôi chăm chú quan sát, thấy trong đó có các loài vật bốn chân, các thú rừng, các loài bò sát và chim trời.

⁷Tôi nghe có tiếng phán: ‘Hỡi Phi-e-rơ, hãy trỗi dậy, làm thịt mà ăn.’

⁸Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, không thể được, vì những gì ô uế hay không tinh sạch chẳng bao giờ vào miệng con.’

⁹Nhưng tiếng từ trời phán với tôi lần thứ hai: ‘Chớ xem là ô uế vật gì Đức Chúa Trời đã làm cho tinh sạch.’

¹⁰Lời đó lặp lại ba lần, rồi tất cả đều được thu lên trời.

¹¹Ngay lúc ấy, ba người ở thành Sê-sa-rê được sai đến với tôi, cũng đã đến nhà tôi đang ở.

¹²Thánh Linh bảo tôi phải đi với ba người ấy, đừng nghi ngờ gì cả. Sáu anh em đây cũng đồng đi với tôi, và chúng tôi bước vào nhà Cọt-nây.



¹³Người ấy thuật lại cho chúng tôi thế nào ông ta đã thấy một thiên sứ đứng trong nhà ông và bảo: ‘Hãy sai người đến thành Gióp-bê mời Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ.

¹⁴Người ấy sẽ nói cho người những lời để nhờ đó người và cả nhà người sẽ được cứu rỗi.’

¹⁵Khi tôi bắt đầu nói thì Đức Thánh Linh giáng trên họ, cũng như lúc ban đầu Ngài đã giáng trên chúng ta.

¹⁶Tôi nhớ lại lời Chúa đã phán: ‘Giăng đã làm báp-têm bằng nước, nhưng các con sẽ được báp-têm bằng Đức Thánh Linh.’

¹⁷Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cùng một quà tặng như Ngài đã ban cho chúng ta khi chúng ta tin Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, thì tôi là ai mà dám ngăn trở Đức Chúa Trời?”

¹⁸Khi họ nghe những lời ấy thì ngừng chỉ trích. Họ tôn vinh Đức Chúa Trời rằng: “Như vậy, Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho các dân ngoại để họ được sự sống!”

Hội Thánh tại An-ti-ốt

¹⁹Bấy giờ, những người bị tản lạc do cơn bắt bớ xảy đến sau vụ Ê-tiên đi đến Phê-ni-xi, đảo Síp và An-ti-ốt, nhưng họ chỉ giảng đạo cho người Do Thái mà thôi.

²⁰Tuy nhiên, một vài người trong số họ quê ở đảo Síp và Sy-ren đến An-ti-ốt cũng giảng Tin Lành cho cả người Hi Lạp nữa, rao truyền Chúa là Đức Chúa Jêsus cho họ.

²¹Tay Chúa ở với họ, nên có nhiều người tin nhận và trở lại cùng Chúa.

²²Nghe tin ấy, Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem cử Ba-na-ba đến An-ti-ốt.

²³Khi đến nơi và thấy ân điển Đức Chúa Trời thì ông vui mừng và thúc giục mọi người cứ vững lòng theo Chúa;

²⁴vì Ba-na-ba là người tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và đức tin. Rất nhiều người tin theo Chúa.



- ²⁵Sau đó, Ba-na-ba đi đến Tạt-sơ để tìm Sau-lơ;
- ²⁶khi tìm được rồi, ông đưa Sau-lơ đến thành An-ti-ốt. Hai người nhóm họp với Hội Thánh và dạy dỗ nhiều người trong suốt một năm. Chính tại An-ti-ốt, người ta bắt đầu gọi các môn đồ là Cơ Đốc nhân.
- ²⁷Trong những ngày đó, có mấy nhà tiên tri từ Giê-ru-sa-lem xuống An-ti-ốt.
- ²⁸Một người trong số họ tên A-ga-bút đứng dậy bởi Thánh Linh báo trước rằng sẽ có nạn đói lớn xảy ra trên khắp đất; nạn đói này xảy ra dưới triều Cơ-lốt.
- ²⁹Các môn đồ quyết định mỗi người tùy khả năng, gửi quà cứu trợ cho các anh em đang sống tại Giu-đê.
- ³⁰Họ thực hiện việc ấy và gửi tặng phẩm đến các trưởng lão qua tay Ba-na-ba và Sau-lơ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 12

Hội Thánh bị bắt bớ. – Phi-e-rơ bị tù và được giải cứu

- ¹Đang lúc ấy, vua Hê-rốt ra tay bức hại một số người trong Hội Thánh.
- ²Vua dùng gươm giết Gia-cơ là anh của Giăng;
- ³Khi thấy điều đó vừa lòng người Do Thái, vua cũng sai bắt Phi-e-rơ nữa.
- ⁴Bấy giờ là những ngày lễ Bánh Không Men. Vua bắt Phi-e-rơ bỏ vào ngục, giao cho bốn toán lính thay phiên canh giữ, và định sau lễ Vượt Qua sẽ đem ra xử trước dân chúng.
- ⁵Vậy, Phi-e-rơ bị giam trong ngục, còn Hội Thánh cứ khẩn thiết cầu nguyện với Đức Chúa Trời cho ông.
- ⁶Nhưng, ngay trong đêm trước khi Hê-rốt đưa Phi-e-rơ ra xử, Phi-e-rơ đang ngủ giữa hai tên lính, bị xích bằng hai xiềng và có lính canh giữ trước cửa ngục.
- ⁷Thình lình, một thiên sứ của Chúa xuất hiện, và ánh sáng chiếu trong ngục tối. Thiên sứ đập vào sườn Phi-e-rơ đánh thức ông và nói: “Hãy mau trỗi dậy.” Xiềng liền rớt ra khỏi tay ông.



⁸Thiên sứ bảo: “Hãy nịt lưng và mang dép vào.” Phi-e-rơ làm theo. Thiên sứ lại tiếp: “Hãy mặc áo ngoài và theo ta.”

⁹Phi-e-rơ bước ra theo mà không biết rằng điều thiên sứ làm đó là thật, cứ tưởng là mình thấy khái tượng.

¹⁰Khi qua khỏi vọng canh thứ nhất, rồi vọng canh thứ hai, họ đến cổng sắt dẫn vào thành phố. Cổng đó tự động mở ra trước mặt hai người và họ vượt qua, ra ngoài đường phố; thiên sứ lập tức là Phi-e-rơ.

¹¹Phi-e-rơ tỉnh lại và nói: “Bây giờ tôi biết chắc rằng Chúa đã sai thiên sứ Ngài giải cứu tôi thoát khỏi tay Hê-rốt và khỏi mọi điều dân Do Thái đang mong đợi.”

¹²Khi nhận thức được điều đó, ông đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng, cũng gọi là Mác; ở đây có nhiều người đang nhóm lại cầu nguyện.

¹³Ông gõ cửa cổng trước, một đầy tớ gái tên Rô-đơ đi ra nghe ngóng.

¹⁴Nhận ra tiếng Phi-e-rơ, cô quá vui mừng đến nỗi quên cả mở cổng, mà chạy trở vào báo tin rằng Phi-e-rơ đang đứng trước cổng.

¹⁵Họ bảo: “Cô điên rồi!” Nhưng nàng quả quyết đó là thật. Họ nói: “Chắc là thiên sứ của ông.”

¹⁶Nhưng Phi-e-rơ cứ tiếp tục gõ; khi họ mở cổng, thấy Phi-e-rơ thì kinh ngạc.

¹⁷Nhưng ông lấy tay ra hiệu bảo im lặng, rồi thuật lại cho họ cách nào Chúa đã cứu mình khỏi ngục; ông bảo: “Hãy cho Gia-cơ và anh em biết việc này.” Sau đó, ông ra đi và đến một nơi khác.

¹⁸Đến sáng, có sự rối loạn lớn giữa bọn binh lính, vì họ không biết việc gì đã xảy ra cho Phi-e-rơ.

¹⁹Hê-rốt sai truy lùng nhưng không tìm được Phi-e-rơ; vua tra hỏi những người lính canh, rồi ra lệnh giết chúng. Sau đó, vua rời Giu-đê xuống Sê-sa-rê và lưu lại tại đó.

Vua Hê-rốt băng hà



²⁰Bấy giờ, Hê-rốt rất tức giận dân Ty-rơ và Si-đôn; vì vậy, họ đồng lòng đến châu vua. Sau khi thuyết phục được viên cận thần của vua là Ba-la-tút, họ đến cầu hòa vì xứ họ lệ thuộc vào lương thực của xứ vua.

²¹Đến ngày đã định, Hê-rốt mặc triều phục ngồi trên ngai truyền phán cho họ.

²²Dân chúng kêu lớn: “Đây là tiếng của một vị thần, không phải tiếng loài người đâu!”

²³Lập tức, một thiên sứ của Chúa đánh Hê-rốt vì vua không nhường vinh quang cho Đức Chúa Trời. Vua bị trùng đục mà chết.

²⁴Bấy giờ, đạo Đức Chúa Trời tiếp tục gia tăng và ngày càng phát triển.

²⁵Sau khi hoàn tất nhiệm vụ giao phó, Ba-na-ba và Sau-lơ rời Giê-ru-sa-lem trở về An-ti-ốt, dẫn theo Giăng, cũng gọi là Mác.

Công Vụ Các Sứ Đồ 13

II. Tin Lành được truyền giảng cho các dân ngoại

(13:1 – 28:31)

Phao-lô và Ba-na-ba được sai đi truyền giáo

¹Trong Hội Thánh tại An-ti-ốt có các nhà tiên tri và giáo sư: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là em nuôi vua Hê-rốt, và Sau-lơ.

²Đang khi họ thờ phượng Chúa và kiêng ăn thì Đức Thánh Linh phán: “Hãy biệt riêng Ba-na-ba và Sau-lơ cho công tác Ta đã kêu gọi họ.”

³Sau khi kiêng ăn và cầu nguyện, họ đặt tay trên hai người và sai đi.

Phao-lô và Ba-na-ba tại đảo Síp. – Sê-giút Phao-lút quy đạo

⁴Được Đức Thánh Linh sai phái, hai ông xuống Sê-lơ-xi, rồi từ đó đáp tàu đến đảo Síp.

⁵Đến Sa-la-min, họ công bố lời Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Do Thái; cũng có Giăng phụ giúp.

⁶Khi đi khắp đảo cho đến Pa-phô, tại đây họ gặp một thuật sĩ là kẻ tiên tri giả người Do Thái tên Ba-giê-xu;

⁷Người này đang ở với tổng đốc Sê-giút Phao-lút, là một người khôn ngoan. Tổng đốc sai mời Ba-na-ba và Sau-lơ đến, vì ông muốn nghe đạo Đức Chúa Trời.

⁸Nhưng thuật sĩ ấy, tên Hi Lạp là Ê-ly-ma, chống đối hai ông, tìm mọi cách ngăn cản tổng đốc tin Chúa.

⁹Bấy giờ, Sau-lơ cũng gọi là Phao-lô, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, nhìn thẳng vào tên thuật sĩ ấy và nói:

¹⁰“Người là con cái của ma quỷ, kẻ thù của mọi điều công chính, đầy xảo trá và độc ác! Người cứ bẻ cong đường ngay thẳng của Chúa mãi sao?”

¹¹Này, bây giờ tay Chúa trừng phạt người; người sẽ bị mù, không thấy mặt trời trong một thời gian.” Lập tức, sự mù lòa, tối tăm giáng trên Ê-ly-ma; anh ta đi quờ quạng, tìm người nắm tay dắt mình đi.

¹²Quan tổng đốc thấy sự việc xảy ra thì tin, vì ông kinh ngạc về đạo lý của Chúa.

Bài giảng của Phao-lô tại An-ti-ốt xứ Pi-si-đi

¹³Phao-lô và các bạn đồng hành từ Pa-phô đáp tàu đến Pê-tơ-giê trong xứ Pam-phi-ly. Những Giảng lìa họ, trở về Giê-ru-sa-lem.

¹⁴Từ Pê-tơ-giê họ tiếp tục đi đến An-ti-ốt xứ Pi-si-đi. Đến ngày sa-bát, họ vào ngồi trong nhà hội.

¹⁵Sau khi đọc sách luật pháp và tiên tri, các vị lãnh đạo nhà hội sai người nói với họ: “Thưa anh em, nếu có lời nào khích lệ dân chúng, xin hãy nói.”

¹⁶Phao-lô đứng dậy, lấy tay ra hiệu rồi nói: “Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên và những người kính sợ Đức Chúa Trời, xin hãy nghe đây:

¹⁷Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên này đã chọn tổ phụ chúng ta, làm cho dân này thịnh vượng trong lúc kiều ngụ tại Ai Cập; Ngài dùng cánh tay quyền năng dẫn họ ra khỏi xứ đó.

¹⁸Ngài chịu đựng họ khoảng bốn mươi năm trong hoang mạc.

¹⁹Khi đã tiêu diệt bảy dân trong đất Ca-na-an, Ngài cho họ làm chủ đất ấy

- ²⁰trong khoảng bốn trăm năm mươi năm. Sau đó, Ngài lập cho họ các quan xét cho đến đời tiên tri Sa-mu-ên.
- ²¹Bấy giờ họ xin một vua, nên Đức Chúa Trời ban cho Sau-lơ, con trai của Kích, thuộc bộ tộc Bên-gia-min, cai trị họ trong bốn mươi năm.
- ²²Rồi Ngài bỏ vua đó, lập Đa-vít làm vua. Ngài làm chứng về ông rằng: ‘Ta đã tìm thấy Đa-vít con trai của Gie-sê, là người Ta hài lòng, người sẽ thi hành mọi ý muốn Ta.’
- ²³Từ dòng dõi Đa-vít, Đức Chúa Trời đã dấy lên cho Y-sơ-ra-ên một Cứu Chúa, tức là Đức Chúa Jêsus như Ngài đã hứa.
- ²⁴Trước khi Đức Chúa Jêsus đến, Giăng đã rao giảng báp-têm về sự ăn năn cho cả dân Y-sơ-ra-ên.
- ²⁵Khi sắp hoàn tất công tác mình, Giăng nói: ‘Các ông tưởng tôi là ai? Tôi không phải là Đấng các ông tưởng đâu, nhưng kìa, có Đấng đến sau tôi, tôi không xứng đáng cởi dép cho Ngài.’
- ²⁶Thưa anh em là con cháu của dòng dõi Áp-ra-ham, và những người kính sợ Đức Chúa Trời, sứ điệp cứu rỗi này được gửi đến cho chính chúng ta.
- ²⁷Vì dân chúng và các vị lãnh đạo của họ ở Giê-ru-sa-lem không nhận biết Đức Chúa Jêsus, cũng không hiểu các lời tiên tri mà người ta thường đọc mỗi ngày sa-bát. Tuy nhiên, khi kết án Ngài, họ đã làm cho những lời tiên tri ấy được ứng nghiệm.
- ²⁸Mặc dù chẳng tìm thấy lý do nào để lên án tử hình, họ vẫn yêu cầu Phi-lát giết Ngài.
- ²⁹Khi họ đã làm ứng nghiệm mọi điều chép về Ngài rồi thì hạ Ngài xuống khỏi thập tự giá và an táng trong mộ.
- ³⁰Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết.
- ³¹Trong nhiều ngày, Ngài đã hiện ra cho những người theo Ngài từ Ga-li-lê lên Giê-ru-sa-lem; hiện nay họ đều làm chứng về Ngài cho dân chúng.



³²Còn chúng tôi thì rao truyền cho anh em Tin Lành mà Đức Chúa Trời đã hứa cho tổ phụ chúng ta

³³rằng Ngài đã làm ứng nghiệm lời hứa đó cho chúng ta, là con cháu của họ, bằng cách khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, như đã chép trong Thi Thiên thứ hai: ‘Con là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh ra Con.’

³⁴Ngài đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại từ cõi chết, không bao giờ bị rửa nát, như lời Ngài đã phán: ‘Ta sẽ ban cho các con phước hạnh thánh và chắc chắn mà Ta đã hứa với Đa-vít.’

³⁵Do đó, một Thi Thiên khác cũng có nói: ‘Chúa chẳng cho Đấng Thánh Ngài thấy sự rửa nát.’

³⁶Thế mà sau khi phục vụ cho mục đích của Đức Chúa Trời trong thời đại mình, vua Đa-vít đã qua đời, được chôn cất bên cạnh các tổ phụ mình và đã thấy sự rửa nát;

³⁷còn Đấng mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại thì chẳng thấy sự rửa nát.

³⁸Vậy, thưa anh em, hãy nhận biết rằng nhờ Đấng đó mà sự tha tội được công bố cho anh em;

³⁹nhờ Ngài, tất cả những người tin đều được xưng công chính về mọi điều mà luật pháp Môi-se không thể xưng công chính được.

⁴⁰Vì thế, hãy cẩn thận, đừng để mắc phải điều các nhà tiên tri đã nói:

⁴¹‘Này kẻ ngạo mạn! Hãy kinh hãi và biến mất đi! Vì trong thời các ngươi, Ta sẽ làm một việc, Dù có ai thuật lại, các ngươi cũng chẳng tin!’”

⁴²Khi Phao-lô và Ba-na-ba bước ra, họ thỉnh cầu hai ông tiếp tục giảng luận các lời ấy vào ngày sa-bát sau.

⁴³Khi buổi nhóm đã tan, nhiều người Do Thái và người ngoại bang theo Do Thái giáo đi theo Phao-lô và Ba-na-ba. Hai ông nói chuyện và khích lệ họ cứ đứng vững trong ân điển của Đức Chúa Trời.

⁴⁴Ngày sa-bát sau, hầu hết dân trong thành họp lại để nghe lời Chúa.

⁴⁵Nhưng khi thấy đoàn dân ấy thì những người Do Thái đầy lòng ganh tị, chống đối lời giảng của Phao-lô và phỉ báng ông.

⁴⁶Song Phao-lô và Ba-na-ba mạnh dạn nói với họ: “Cần phải ưu tiên truyền đạo Đức Chúa Trời cho anh em; nhưng vì anh em đã từ chối, và tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống đời đời, nên bây giờ chúng tôi mới quay sang các dân ngoại.

⁴⁷Vì Chúa có truyền phán với chúng tôi: ‘Ta lập người làm ánh sáng cho các dân, để đem sự cứu rỗi đến tận cùng trái đất.’ ”

⁴⁸Khi nghe lời này, những người ngoại vui mừng, tôn vinh đạo Chúa; những người đã được định cho sự sống đời đời đều tin.

⁴⁹Đạo Chúa lan tràn khắp miền ấy.

⁵⁰Nhưng các người Do Thái kích động các phụ nữ sùng đạo thuộc giới thượng lưu và những người lãnh đạo trong thành phố, xúi giục họ bắt bớ Phao-lô và Ba-na-ba và đuổi hai ông ra khỏi lãnh thổ của họ.

⁵¹Hai ông phủ bụi nơi chân để phản đối họ, rồi đi đến I-cô-ni.

⁵²Còn các môn đồ thì được tràn đầy niềm vui và Đức Thánh Linh.

Công Vụ Các Sứ Đồ 14

Phao-lô và Ba-na-ba tại I-cô-ni

¹Tại I-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba cùng vào nhà hội Do Thái và giảng luận, khiến rất nhiều người Do Thái và người Hi Lạp tin Chúa.

²Nhưng các người Do Thái không tin thì xúi giục, đầu độc tâm trí những người ngoại có ác cảm với anh em.

³Dù vậy, hai sứ đồ ở lại đó một thời gian dài, giảng luận về Chúa một cách mạnh dạn; Chúa dùng tay họ làm các dấu lạ và phép mầu để thực chứng cho đạo ân điển của Ngài.

⁴Nhưng dân chúng trong thành chia rẽ nhau: một phe theo người Do Thái, phe kia theo hai sứ đồ.

⁵Lúc ấy, những người ngoại và người Do Thái cùng các nhà lãnh đạo của họ âm mưu ngược đãi và ném đá hai sứ đồ.

⁶Được tin ấy, hai sứ đồ lánh qua Lít-tơ và Đẹt-bơ là các thành thuộc Ly-ca-ô-ni và miền phụ cận,

⁷rồi rao giảng Tin Lành tại đó.

Phao-lô và Ba-na-ba tại Lít-tơ

⁸Tại Lít-tơ có một người bị liệt đôi chân; anh ta bị què từ lúc lọt lòng mẹ, chưa bao giờ đi được.

⁹Anh ta ngồi lắng nghe Phao-lô giảng. Phao-lô nhìn chăm chăm vào anh và thấy anh có đức tin để được chữa lành

¹⁰nên nói lớn: “Hãy đứng thẳng chân lên!” Anh nhảy lên và bước đi.

¹¹Dân chúng thấy việc Phao-lô đã làm thì la lớn bằng tiếng Ly-ca-ô-ni: “Các thần đã lấy hình người hiện xuống cùng chúng ta!”

¹²Họ gọi Ba-na-ba là thần Giu-bi-tê, còn Phao-lô là thần Mẹt-cu-rơ vì ông là người thuyết giảng chính.

¹³Thầy tế lễ của thần Giu-bi-tê có đền thờ ở bên ngoài thành đem bò đực và tràng hoa đến trước cửa, muốn cùng với dân chúng dâng một tế lễ cho các sứ đồ.

¹⁴Nhưng hai sứ đồ là Ba-na-ba và Phao-lô hay điều đó thì xé áo mình, xông vào giữa đám đông và nói lớn:

¹⁵“Thưa anh em! Sao anh em lại làm điều đó? Chúng tôi chỉ là loài người, giống như anh em. Chúng tôi giảng Tin Lành để anh em xây bỏ các thần hư không kia mà trở về với Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật trong đó.

¹⁶Trong những thế hệ trước, Ngài để cho mọi dân tộc đi theo đường lối riêng của mình.

¹⁷Dù vậy, Ngài luôn làm chứng về chính mình bằng cách ban phước lành, làm mưa từ trời xuống, ban cho mùa màng nhiều kết quả, thực phẩm dư dật, khiến lòng anh em tràn ngập niềm vui.”

¹⁸Tuy đã nói hết lời, các sứ đồ cũng phải khó khăn lắm mới ngăn cản được dân chúng dâng tế lễ cho hai ông.

¹⁹Bấy giờ, có mấy người Do Thái từ An-ti-ốt và I-cô-ni đến xúi giục dân chúng. Họ ném đá Phao-lô; tưởng ông đã chết, nên kéo ông ra ngoài thành.

²⁰Nhưng khi các môn đồ đang tụ họp quanh Phao-lô thì ông vùng dậy và đi vào thành. Hôm sau, Phao-lô đi cùng Ba-na-ba đến Đẹt-bơ.

Trở về An-ti-ốt

²¹Khi hai sứ đồ đã rao truyền Tin Lành trong thành đó và môn đồ hóa nhiều người thì trở về Lít-tơ, I-cô-ni, và An-ti-ốt.

²²Hai ông làm vững lòng các môn đồ, khích lệ họ giữ vững đức tin, và bảo rằng: “Chúng ta phải trải qua nhiều nỗi gian lao mới vào được vương quốc Đức Chúa Trời.”

²³Sau khi bổ nhiệm các trưởng lão trong mỗi Hội Thánh, hai sứ đồ cầu nguyện, kiêng ăn và giao phó các người ấy cho Chúa là Đấng mình tin cậy.

²⁴Hai sứ đồ vượt qua Pi-si-đi, đến Pam-phi-ly;

²⁵sau khi đã giảng đạo tại Pết-giê, họ xuống Át-ta-li.

²⁶Từ nơi đó, hai người đáp thuyền về An-ti-ốt, nơi trước đây họ được giao phó cho ân điển Đức Chúa Trời để làm công tác họ vừa hoàn tất.

²⁷Khi đến nơi, Phao-lô và Ba-na-ba triệu tập Hội Thánh, thuật lại mọi việc mà Đức Chúa Trời đã làm qua họ, và việc Ngài đã mở cửa đức tin cho các dân ngoại.

²⁸Hai ông ở lại đó một thời gian khá lâu với các môn đồ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 15

Giáo hội nghị tại Giê-ru-sa-lem



¹Có mấy người từ Giu-đê đến và dạy các anh em rằng: “Nếu anh em không chịu cắt bì theo luật Môi-se thì không thể được cứu.”

²Bây giờ, có sự bất đồng ý kiến và cuộc tranh luận dữ dội xảy ra giữa Phao-lô và Ba-na-ba với mấy người ấy. Vì thế, Phao-lô và Ba-na-ba cùng với vài người trong họ được chỉ định đi lên Giê-ru-sa-lem, đến với các sứ đồ và trưởng lão để hỏi về việc này.

³Vậy, sau khi được Hội Thánh tiễn lên đường, họ trải qua Phê-ni-xi và Sa-ma-ri, thuật lại sự quy đạo của các dân ngoại, làm cho tất cả anh em đều rất vui mừng.

⁴Khi đến Giê-ru-sa-lem, họ được Hội Thánh, các sứ đồ và trưởng lão tiếp đón, rồi họ thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã làm qua họ.

⁵Nhưng có mấy tín hữu thuộc phái Pha-ri-si đứng dậy nói: “Phải làm cắt bì cho những người ngoại, và truyền họ phải tuân giữ luật pháp Môi-se.”

⁶Các sứ đồ và các trưởng lão họp lại để xem xét vấn đề này.

⁷Sau khi bàn luận kỹ lưỡng, Phi-e-rơ đứng dậy nói với họ rằng: “Thưa anh em, anh em biết rằng từ những ngày đầu, Đức Chúa Trời đã chọn tôi trong số các anh em, để qua môi miệng tôi, những người ngoại được nghe sứ điệp Tin Lành và tin.

⁸Đức Chúa Trời là Đấng biết lòng mọi người, đã chứng tỏ Ngài chấp nhận họ khi ban Đức Thánh Linh cho họ cũng như cho chúng ta.

⁹Ngài chẳng phân biệt chúng ta với dân ngoại đâu, nhưng Ngài tẩy sạch lòng họ bởi đức tin.

¹⁰Vậy bây giờ, tại sao anh em dám thử Đức Chúa Trời, gán cho các môn đồ cái ách mà tổ phụ chúng ta hoặc chính chúng ta cũng không thể mang nổi?

¹¹Trái lại, chúng ta tin rằng nhờ ân điển Chúa là Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cùng một cách như họ vậy.”

¹²Cả hội nghị đều im lặng, lắng nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại những dấu lạ và phép mầu mà Đức Chúa Trời đã dùng hai ông thực hiện giữa các dân ngoại.

¹³Khi họ dứt lời, Gia-cơ nói: “Thưa anh em, xin hãy nghe tôi!

¹⁴Si-môn đã thuật lại thế nào Đức Chúa Trời lần đầu tiên thăm viếng các dân ngoại, để từ họ lấy ra một dân cho danh của Ngài.

¹⁵Điều đó phù hợp với lời các nhà tiên tri đã chép:

¹⁶“Sau các việc này, Ta sẽ trở lại, Tái thiết nhà của Đa-vít đã bị sụp đổ. Ta sẽ trùng tu những nơi bị tàn phá Và phục hồi nó;

¹⁷Để những người còn lại Và tất cả các dân ngoại được gọi bằng danh Ta, đều tìm kiếm Chúa. Chúa là Đấng đã thực hiện những việc ấy phán như vậy.

¹⁸Đó là những việc được biết đến từ nghìn xưa.’

¹⁹Vậy, tôi xét thấy không nên quấy rối những người trong dân ngoại đang trở về với Đức Chúa Trời;

²⁰nhưng chúng ta nên viết thư dặn họ giữ mình khỏi bị ô uế bởi các thần tượng và sự gian dâm, cũng đừng ăn thịt thú vật chết ngạt và huyết.

²¹Vì từ các thế hệ xa xưa, trong mỗi thành, đều có những người giảng dạy luật pháp Môi-se và đọc luật ấy mỗi ngày sa-bát trong các nhà hội.”

²²Sau đó, các sứ đồ và trưởng lão cùng cả Hội Thánh quyết định chọn những người trong số họ và phái đi với Phao-lô và Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Họ phái Giu-đe, cũng gọi Ba-sa-ba và Si-la, là hai người thuộc hàng lãnh đạo trong vòng anh em,

²³cùng với bức thư sau: “Anh em chúng tôi là các sứ đồ và trưởng lão gửi lời chào thăm đến anh em thuộc các dân ngoại tại An-ti-ốt, Sy-ri và Si-li-si!

²⁴Vì chúng tôi có nghe rằng một vài người trong chúng tôi, dù chẳng nhận chỉ thị nào nơi chúng tôi, đã nói những điều gây xáo trộn và làm rối trí anh em.

²⁵Vì thế, chúng tôi đã nhất trí chọn và cử những người này đi cùng hai người rất yêu dấu của chúng tôi là Ba-na-ba và Phao-lô, đến với anh em.

²⁶Hai người này vốn đã liêu minh vì danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

²⁷Vậy chúng tôi đã phái Giu-đe và Si-la trực tiếp nói với anh em những điều chúng tôi viết trong thư.

²⁸Vì Đức Thánh Linh và chúng tôi đã đồng ý rằng chẳng nên chất thêm gánh nặng cho anh em, ngoại trừ những điều cần yếu này:

²⁹Phải kiêng của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngạt, và chớ gian dâm. Anh em giữ mọi điều ấy là tốt. Kính chào tạm biệt!”

³⁰Vậy, những người ấy từ giã Hội Thánh, xuống An-ti-ốt, triệu tập hội chúng lại và trao bức thư.

³¹Sau khi đọc thư, họ đều vui mừng về lời khích lệ ấy.

³²Giu-đe và Si-la là những nhà tiên tri, dùng nhiều lời giảng dạy để khích lệ và làm họ thêm vững mạnh.

³³Sau khi lưu lại đó ít lâu, họ được các anh em đưa tiễn một cách bình an để trở về cùng những người đã sai họ đi.

Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ nhau

³⁵Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại An-ti-ốt, hiệp với nhiều người khác giảng Tin Lành và dạy lời Chúa.

³⁶Sau đó ít lâu, Phao-lô nói với Ba-na-ba: “Chúng ta hãy trở lại thăm viếng anh em trong mỗi thành mà chúng ta đã rao giảng đạo Chúa, xem họ như thế nào.”

³⁷Ba-na-ba muốn đem theo Giăng cũng gọi là Mác.

³⁸Nhưng Phao-lô thì nghĩ không nên đem Mác theo, vì Mác đã lìa bỏ hai người tại Pam-phi-ly, không cùng họ tiếp tục công tác.

³⁹Do đó, có sự tranh luận gay gắt đến nỗi hai người phân rẽ nhau: Ba-na-ba đem Mác cùng đáp tàu đi đến đảo Síp.

⁴⁰Còn Phao-lô thì lên đường, sau khi đã chọn Si-la, và nhờ anh em giao phó mình cho ân điển Chúa.

⁴¹Ông đi khắp Sy-ri và Si-li-si, làm cho các Hội Thánh được vững mạnh.

Công Vụ Các Sứ Đồ 16

Ti-mô-thê tháp tùng Phao-lô

¹Phao-lô đến thành Đẹt-bơ và Lít-trơ. Tại đó, có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, con trai của một nữ tín hữu người Do Thái, và cha là người Hi Lạp.

²Anh em ở Lít-trơ và I-cô-ni đều làm chứng tốt về Ti-mô-thê.

³Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo nên ông làm lễ cắt bì cho anh, vì những người Do Thái ở các nơi ấy đều biết cha anh là người Hi Lạp.

⁴Khi đi qua các thành, họ cũng dặn các tín hữu phải giữ các quy định của các sứ đồ và trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem đã lập ra.

⁵Vì thế, các Hội Thánh được vững mạnh trong đức tin, và số tín hữu cứ gia tăng mỗi ngày.

Khải tượng của Phao-lô

⁶Họ đi qua khắp miền Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì Đức Thánh Linh ngăn trở họ truyền đạo tại A-si-a.

⁷Khi đến gần My-si-a, họ cố gắng vào xứ Bi-thi-ni, nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jê-sus không cho phép

⁸nên họ đi ngang qua My-si-a và xuống Trô-ách.

⁹Ban đêm, Phao-lô thấy một Khải tượng: Có một người Ma-xê-đô-ni-a đứng trước mặt mình nài xin rằng: “Xin ông qua Ma-xê-đô-ni-a cứu giúp chúng tôi!”

¹⁰Khi Phao-lô thấy Khải tượng đó, lập tức chúng tôi tìm cách qua Ma-xê-đô-ni-a, vì kết luận rằng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng tôi rao truyền Tin Lành ở đó.

Tại thành Phi-líp. – Ly-đi quy đạo



11Vậy, từ Trô-ách chúng tôi đáp tàu thẳng đến đảo Sa-mô-tra-xơ; hôm sau, đến Nê-a-pô-li;

12từ nơi đó, chúng tôi đến Phi-líp, thành đầu tiên của tỉnh Ma-xê-đô-ni-a, thuộc địa Rô-ma. Chúng tôi lưu lại đó vài ngày.

13Vào ngày sa-bát, chúng tôi ra ngoài cổng thành, gần bờ sông, là nơi chúng tôi tin rằng người ta họp lại để cầu nguyện. Chúng tôi ngồi xuống và giảng cho các phụ nữ đang tụ họp ở đó.

14Có một phụ nữ lắng nghe chúng tôi, tên là Ly-đi, quê ở thành Thi-a-ti-rơ, chuyên bán vải sắc tía, là người thờ kính Đức Chúa Trời. Chúa mở lòng Ly-đi khiến bà chú ý đến lời Phao-lô nói.

15Sau khi cùng nhận báp-têm với người nhà mình rồi, Ly-đi mời chúng tôi: “Nếu các ông xét tôi là trung thành với Chúa, xin hãy vào ở lại nhà tôi.” Rồi bà ép mời chúng tôi vào.

Phao-lô và Si-la bị tù. – Viên cai ngục quy đạo

16Một hôm, chúng tôi đang đi đến chỗ cầu nguyện thì gặp một đầy tớ gái bị quỷ Phi-tôn nhập vào và làm lợi nhiều cho chủ qua việc bói toán.

17Cô ta đi theo Phao-lô và chúng tôi, la lớn: “Những người này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi.”

18Cô cứ làm như vậy trong nhiều ngày khiến Phao-lô rất bực mình nên quay lại nói với quỷ rằng: “Ta nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ ra lệnh cho mày phải ra khỏi người này.” Ngay giờ đó, quỷ liền ra khỏi.

19Nhưng khi các chủ nàng thấy chẳng còn hi vọng kiếm lợi được nữa liền bắt Phao-lô và Si-la, kéo đến quảng trường nộp cho nhà cầm quyền.

20Khi dẫn đến trước các quan tòa, họ tố cáo: “Những người này là người Do Thái gây rối loạn thành phố chúng ta,

21dạy dỗ các phong tục mà chúng ta không thể chấp nhận hay thực hành, vì chúng ta là người Rô-ma.”

- ²²Đoàn dân cũng nổi lên chống hai ông; các quan tòa ra lệnh xé áo và đánh đòn hai ông.
- ²³Sau khi đánh đòn, họ tống giam hai ông và dặn viên cai ngục phải canh giữ nghiêm ngặt.
- ²⁴Được lệnh ấy, viên cai ngục giam hai ông vào ngục tối và cùm chân lại.
- ²⁵Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời; các tù nhân đều lắng nghe.
- ²⁶Thình lình, có cơn động đất rất lớn, đến nỗi các nền ngục rung động. Lập tức, tất cả các cửa mở tung, xiềng của các tù nhân đều rớt ra cả.
- ²⁷Viên cai ngục thức dậy thấy các cửa nhà giam đều mở toang, tưởng các tù nhân đã trốn hết nên rút gươm định tự sát.
- ²⁸Nhưng Phao-lô kêu lớn lên: “Chớ làm hại mình! Chúng tôi đều còn cả đây!”
- ²⁹Viên cai ngục gọi lấy đèn và chạy nhanh vào trong ngục, run rẩy quỳ dưới chân Phao-lô và Si-la.
- ³⁰Rồi ông đưa hai người ra ngoài và hỏi: “Thưa các ngài, tôi phải làm gì để được cứu?”
- ³¹Hai ông trả lời: “Hãy tin Chúa là Đức Chúa Jêsus thì ông và cả gia đình ông sẽ được cứu.”
- ³²Hai sứ đồ truyền đạo Chúa cho ông và tất cả những người ở trong nhà ông nữa.
- ³³Trong đêm ấy, vào chính giờ đó, viên cai ngục đem hai ông ra rửa các vết thương; rồi lập tức, ông và cả gia đình đều nhận báp-têm.
- ³⁴Viên cai ngục mời hai ông lên nhà mình và dọn tiệc thết đãi. Ông và cả gia đình rất vui mừng vì đã tin Đức Chúa Trời.
- ³⁵Đến sáng, các quan tòa sai cảnh vệ nói với viên cai ngục: “Hãy trả tự do cho các người ấy.”



³⁶Vậy, viên cai ngục bảo Phao-lô: “Các quan tòa đã ra lệnh cho tôi trả tự do cho các ông; vì thế, hãy ra, và đi bình an.”

³⁷Nhưng Phao-lô nói với họ: “Chúng tôi là công dân Rô-ma, thế mà khi chưa định tội, họ đã đánh đòn chúng tôi giữa công chúng rồi tống giam vào ngục; bây giờ họ lại lén lút thả chúng tôi sao? Không thể được! Họ phải đích thân đến đây để thả chúng tôi!”

³⁸Các quan tòa nghe cảnh vệ trình lại các lời ấy thì sợ hãi vì biết hai ông là công dân Rô-ma.

³⁹Vậy, họ đến xin lỗi rồi đưa hai ông ra và yêu cầu rời khỏi thành.

⁴⁰Khi ra khỏi tù, hai sứ đồ vào nhà Ly-đi thăm viếng, khích lệ anh chị em rồi lên đường.

Công Vụ Các Sứ Đồ 17

Phao-lô tại Tê-sa-lô-ni-ca

¹Phao-lô và Si-la đi qua Am-phi-pô-lít và A-pô-lô-ni-a rồi đến Tê-sa-lô-ni-ca, nơi có một nhà hội Do Thái.

²Theo thói quen, Phao-lô đến nhà hội; trong ba ngày sa-bát, ông biện luận với họ,

³lấy Kinh Thánh giải thích và chứng minh rằng Đấng Christ phải chịu thương khó, rồi sống lại từ cõi chết. Ông nói: “Đức Chúa Jê-sus mà tôi rao truyền cho các ông đây chính là Đấng Christ.”

⁴Một số người trong họ được thuyết phục đi theo Phao-lô và Si-la; cũng có rất nhiều người Hi Lạp vốn thờ kính Đức Chúa Trời, và không ít phụ nữ thuộc giới thượng lưu tin Chúa nữa.

⁵Nhưng các người Do Thái ghen ghét, rủ bọn côn đồ ngoài đường phố, tập hợp đám đông và gây rối loạn trong thành. Chúng kéo đến nhà của Gia-sôn, tìm bắt Phao-lô và Si-la để đưa ra trước dân chúng.

⁶Tim không được, chúng kéo Gia-sôn và vài anh em đến trước chính quyền thành phố, tố cáo: “Những tên này đã gây rối loạn trong thiên hạ, bây giờ chúng cũng đến đây,

⁷và Gia-sôn đã chứa chấp chúng! Cả bọn đều có hành động chống lại luật lệ Sê-sa, nói rằng có một vua khác, là Jêsus.”

⁸Nghe những lời ấy, dân chúng và các nhà cầm quyền thành phố đều náo động.

⁹Sau đó, nhà cầm quyền đòi Gia-sôn và các người khác nộp tiền thế thân theo luật định, rồi thả ra.

Tại Bê-rê

¹⁰Ngay trong đêm đó, anh em đưa Phao-lô và Si-la đến Bê-rê; khi đến nơi, họ vào nhà hội Do Thái.

¹¹Những người Do Thái ở đây có tinh thần cởi mở hơn những người ở Tê-sa-lô-ni-ca; họ nhiệt thành tiếp nhận đạo, ngày nào cũng nghiên cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không.

¹²Vì thế, nhiều người trong số họ tin Chúa, có các bà thuộc giới thượng lưu Hi Lạp và cả các ông cũng nhiều.

¹³Nhưng khi người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca hay tin Phao-lô cũng truyền đạo Đức Chúa Trời tại Bê-rê thì họ đến đó để quấy rối và kích động dân chúng.

¹⁴Lập tức, anh em đưa Phao-lô đi về phía biển, còn Si-la và Ti-mô-thê ở lại Bê-rê.

¹⁵Những người dẫn Phao-lô đưa ông đến A-thên rồi trở về, đem chỉ thị cho Si-la và Ti-mô-thê phải đến với ông càng sớm càng tốt.

Tại A-thên

¹⁶Bấy giờ, Phao-lô đang đợi Si-la và Ti-mô-thê tại thành A-thên, ông tức giận khi thấy thành phố đầy dẫy những hình tượng.

¹⁷Vậy, ông biện luận với người Do Thái và dân ngoại theo Do Thái giáo trong nhà hội, cũng như với những người qua kẻ lại ngoài quảng trường mỗi ngày.

18Có mấy triết gia thuộc hai trường phái Khoái lạc và Khắc kỷ cũng tranh luận với ông. Kẻ thì hỏi: “Gã bẻm mép này muốn nói gì đó?” Người thì bảo: “Hình như ông ta rao giảng về các thần ngoại quốc” — vì Phao-lô truyền giảng Tin Lành về Đức Chúa Jê-sus và sự sống lại.

19Họ bắt ông đem đến A-rê-ô-pavà hỏi rằng: “Ông có thể cho chúng tôi biết rõ về giáo thuyết mới mà ông trình bày đó không?”

20Vì những điều ông giảng chúng tôi nghe lạ tai. Do đó, chúng tôi muốn biết những điều ấy có nghĩa gì.”

21Thật vậy, tất cả người A-thên và ngoại kiều ở đây chỉ dành thì giờ để nói và nghe điều mới lạ mà thôi.

22Bấy giờ, Phao-lô đứng giữa A-rê-ô-pa nói rằng: “Thưa quý vị là người A-thên, tôi nhận thấy trên mọi phương diện, quý vị thật là những người sùng đạo.

23Vì khi đi khắp thành phố, quan sát các nơi thờ phượng của quý vị, tôi thấy một bàn thờ có khắc chữ: THỜ THẦN KHÔNG BIẾT. Vậy, Đáng quý vị thờ mà không biết đó, chính là Đáng tôi đang rao truyền cho quý vị đây.

24Đức Chúa Trời là Đáng đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của đất trời, không ngự trong các đền miếu bởi tay người làm nên.

25Ngài cũng chẳng cần tay người phục vụ như thể Ngài cần điều gì, vì chính Ngài là Đáng ban sự sống, hơi thở và mọi thứ khác cho mọi người.

26Từ một người, Ngài đã làm nên mọi dân tộc và khiến họ sống trên khắp mặt đất. Ngài ấn định thời kỳ và ranh giới cho họ cư trú,

27để họ dò dẫm, tìm kiếm Đức Chúa Trời và có thể gặp được Ngài, mặc dù Ngài chẳng ở xa mỗi người trong chúng ta.

28Vì ở trong Ngài, chúng ta được sống, hoạt động và hiện hữu, như một vài thi nhân của quý vị có nói: ‘Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài.’

²⁹Vậy, đã là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chúng ta đừng nghĩ rằng Đấng Thiêng Liêng giống như hình tượng bằng vàng, bạc, hay đá do nghệ thuật và trí tưởng tượng của con người làm ra.

³⁰Thế thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các thời kỳ ngu dại đó; nhưng bây giờ, Ngài ra lệnh mọi người ở khắp mọi nơi phải ăn năn.

³¹Vì Ngài đã ấn định một ngày mà Ngài sẽ lấy sự công chính phán xét thế gian bởi Người Ngài đã lập. Và để xác chứng cho mọi người thấy, Ngài đã khiến Người sống lại từ cõi chết.”

³²Khi nghe nói về sự sống lại từ cõi chết, một số người chế giễu, nhưng một số khác lại nói: “Chúng tôi muốn nghe ông nói chuyện này một lần nữa.”

³³Vậy, Phao-lô rời khỏi họ.

³⁴Nhưng có mấy người đi theo ông và tin nhận Chúa, trong số đó có Đê-ni là một thành viên hội đồng A-rê-ô-pa, và một phụ nữ tên Đa-ma-ri, cùng những người khác nữa.

Công Vụ Các Sứ Đồ 18

Phao-lô tại Cô-rinh-tô

¹Sau đó, Phao-lô rời A-thên đi Cô-rinh-tô.

²Tại đó, ông gặp một người Do Thái tên A-qui-la, quê ở xứ Pông, cùng với vợ là Pê-rít-sin mới từ I-ta-li-a đến đây, vì vua Cơ-lốt đã ra lệnh cho tất cả người Do Thái phải rời khỏi Rô-ma. Phao-lô đến thăm họ;

³vì cùng làm nghề may trại nên Phao-lô ở nhà hai người để làm việc với nhau.

⁴Vào mỗi ngày sa-bát, Phao-lô giảng luận trong nhà hội, cố thuyết phục người Do Thái lẫn người Hi Lạp.

⁵Khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-đô-ni-a đến thì Phao-lô chỉ chuyên lo việc giảng dạy, minh chứng cho người Do Thái rằng Đức Chúa Jê-sus chính là Đấng Christ.

⁶Nhưng vì họ chống đối và nói phạm thượng, nên ông giũ áo mà bảo họ rằng: “Máu các ông đổ lại trên đầu các ông! Còn tôi thì vô tội. Từ nay, tôi sẽ đi đến với các dân ngoại.”

⁷Phao-lô rời khỏi đó, vào nhà một người tên Ti-ti-u Giút-tu, người kính thờ Đức Chúa Trời; nhà ông ở bên cạnh nhà hội.

⁸Bấy giờ Cơ-rít-pu, viên quản lý nhà hội, cùng cả nhà ông đều tin Chúa. Cũng có nhiều người Cô-rinh-tô nghe Phao-lô giảng thì tin và nhận báp-têm.

⁹Ban đêm, Chúa phán với Phao-lô trong một khái tượng: “Đừng sợ! Nhưng hãy nói và chớ làm thinh;

¹⁰Ta ở cùng con, chẳng ai tấn công, làm hại con được đâu, vì Ta có nhiều người trong thành này.”

¹¹Phao-lô ở lại đó một năm sáu tháng, dạy lời Đức Chúa Trời cho họ.

¹²Nhưng khi Ga-li-ôn đang làm tổng đốc tỉnh A-chai, người Do Thái hiệp lại tấn công Phao-lô và đưa ông ra tòa án.

¹³Họ tố cáo: “Tên này xúi giục dân chúng thờ phượng Đức Chúa Trời một cách trái luật pháp.”

¹⁴Khi Phao-lô sắp mở miệng trả lời thì Ga-li-ôn bảo dân Do Thái: “Hỡi người Do Thái, nếu đây là vấn đề phạm pháp hay tội ác thì ta có lý do để kiên nhẫn nghe các người.

¹⁵Nhưng vì đây là vấn đề tranh biện về ngôn từ, danh hiệu và luật pháp riêng của các người nên hãy tự xử lý; ta không muốn xét xử những việc đó đâu.”

¹⁶Rồi ông đuổi họ ra khỏi tòa án.

¹⁷Bấy giờ, họ bắt Sốt-then, viên quản lý nhà hội, đánh đòn trước tòa án, nhưng Ga-li-ôn chẳng quan tâm đến việc đó.

Trở về An-ti-ốt

¹⁸Phao-lô ở lại Cô-rinh-tô lâu ngày, rồi từ giã anh em, đáp tàu qua Sy-ri cùng với Pê-rít-sin và A-qui-la. Ở Sen-cơ-rê, ông xuống tóc vì có lời thề nguyện.

¹⁹Khi họ đến Ê-phê-sô, Phao-lô chia tay các bạn mình, rồi vào nhà hội biện luận với những người Do Thái.

²⁰Họ mời ông ở lại một thời gian nữa, nhưng ông từ chối.

²¹Ông già từ họ và nói: “Nếu Đức Chúa Trời muốn, tôi sẽ trở lại với anh em.” Rồi ông xuống tàu rời Ê-phê-sô.

²²Khi đến Sê-sa-rê, ông lên Giê-ru-sa-lem chào thăm Hội Thánh, rồi lại xuống An-ti-ốt.

²³Sau khi ở đó ít lâu, ông lên đường, lần lượt đi khắp Ga-la-ti và Phi-ri-gi, làm cho tất cả môn đồ được vững mạnh.

A-pô-lô tại Ê-phê-sô và Cô-rinh-tô

²⁴Bấy giờ, có một người Do Thái tên A-pô-lô, quê ở A-léc-xan-đờ-ri-a, đến Ê-phê-sô. Ông có tài hùng biện và am hiểu Kinh Thánh.

²⁵Ông đã học đạo Chúa, có tinh thần sốt sắng rao giảng và dạy dỗ một cách chính xác những điều về Đức Chúa Jê-sus, mặc dù ông chỉ biết báp-têm của Giăng mà thôi.

²⁶Ông bắt đầu giảng một cách dạn dĩ trong nhà hội. Khi Pê-rít-sin và A-qui-la nghe ông giảng, họ đem ông về nhà, giải nghĩa đạo Đức Chúa Trời cho ông kỹ càng hơn.

²⁷Khi A-pô-lô muốn đi qua A-chai, anh em khích lệ ông và viết thư dặn các môn đồ phải tiếp đãi ông tử tế. Khi đến nơi, ông giúp đỡ rất nhiều cho những người đã nhờ ân điển mà tin Chúa,

²⁸vì ông đã công khai phản bác người Do Thái một cách mạnh mẽ, dùng Kinh Thánh minh chứng rằng Đức Chúa Jê-sus chính là Đấng Christ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 19

Phao-lô tại Ê-phê-sô

¹Trong khi A-pô-lô ở Cô-rinh-tô, thì Phao-lô đi đường xuyên nội địa, đến Ê-phê-sô. Gặp một số môn đồ ở đó,

²Ông hỏi họ: “Từ khi tin, anh em đã nhận lãnh Đức Thánh Linh chưa?” Họ trả lời: “Chúng tôi chưa từng nghe nói có Đức Thánh Linh nào cả.”

³Ông lại hỏi: “Vậy anh em đã nhận báp-têm nào?” Họ đáp: “Báp-têm của Giăng.”

⁴Phao-lô nói: “Giăng đã làm báp-têm về sự ăn năn tội, bảo dân chúng phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus.”

⁵Nghe vậy, họ nhận báp-têm nhân danh Chúa là Đức Chúa Jêsus.

⁶Khi Phao-lô đặt tay lên thì Đức Thánh Linh giáng trên họ; họ nói tiếng lạ và lời tiên tri.

⁷Tổng cộng khoảng mười hai người.

⁸Phao-lô vào nhà hội, giảng dạy một cách dạn dĩ, biện luận và thuyết phục người nghe về vương quốc Đức Chúa Trời suốt ba tháng.

⁹Nhưng có mấy người ngoan cố, không chịu tin, lại còn gièm chê đạo Chúa trước mặt dân chúng nên ông rút lui khỏi họ, đem các môn đồ riêng ra, và hằng ngày thảo luận trong trường học của Ti-ra-nu.

¹⁰Việc này tiếp tục trong hai năm, đến nỗi mọi người ở A-si-a, cả người Do Thái lẫn người Hi Lạp, đều được nghe đạo Chúa.

¹¹Đức Chúa Trời dùng tay Phao-lô làm các phép lạ phi thường,

¹²đến nỗi người ta lấy khăn và áo choàng ông đã dùng đặt trên các bệnh nhân thì bệnh tật biến mất và tà linh bị trục xuất khỏi họ.

Các con trai của Sê-va trừ quỷ

¹³Bấy giờ có mấy thầy phù thủy người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác, cũng thử lấy danh Chúa là Đức Chúa Jêsus đuổi tà linh khỏi những kẻ bị ám. Họ nói: “Ta nhân danh Chúa là Đức Chúa Jêsus, Đấng mà Phao-lô rao giảng, truyền lệnh chúng bay.”

¹⁴Những người làm việc này là bảy con trai của thầy tế lễ thượng phẩm Do Thái tên là Sê-va.

¹⁵Nhưng quý nói với họ: “Ta biết Đức Chúa Jê-sus và cũng biết rõ Phao-lô nữa, nhưng các người là ai?”

¹⁶Người bị quý ám xông vào họ, áp đảo và đánh bại cả bọn đến nỗi họ phải bỏ nhà chạy trốn, mình trần truồng và đầy thương tích.

¹⁷Tất cả những người ở Ê-phê-sô, cả người Do Thái lẫn người Hi Lạp biết việc đã xảy ra thì sợ hãi; danh Chúa là Đức Chúa Jê-sus càng được tôn kính.

¹⁸Nhiều người đã tin, đến xưng tội và tỏ thật các việc họ đã làm.

¹⁹Có một số người trước kia hành nghề phù thủy đem sách vở của họ đốt trước mặt mọi người. Người ta tính trị giá các sách đó lên đến năm mươi nghìn miếng bạc.

²⁰Vậy, nhờ quyền năng của Chúa, đạo Chúa cứ tăng trưởng và ngày càng vững mạnh.

Đê-mê-triu gây rối loạn

²¹Sau các việc ấy, Phao-lô quyết định trong lòng đi qua xứ Ma-xê-đô-ni-a và xứ A-chai rồi đến Giê-ru-sa-lem. Ông nói: “Sau khi đi đến đó, tôi cũng phải đến thăm Rô-ma nữa.”

²²Ông sai hai người phụ tá của mình là Ti-mô-thê và Ê-rát đi trước qua Ma-xê-đô-ni-a; ông thì ở lại A-si-a ít lâu nữa.

²³Vào thời điểm ấy, có một cuộc rối loạn lớn xảy ra liên quan đến đạo Chúa.

²⁴Một người thợ bạc tên Đê-mê-triu làm những khám thờ nữ thần Đi-anh bằng bạc, đem lại nhiều lợi tức cho các thợ thủ công.

²⁵Ông tập hợp những người thợ đó với các đồng nghiệp lại và nói: “Thưa các bạn, các bạn biết chúng ta được thịnh vượng là nhờ công việc này.

²⁶Như các bạn đã thấy và nghe, không những tại Ê-phê-sô mà hầu như cả A-si-a, tên Phao-lô này đã thuyết phục và làm cho nhiều người lầm lạc. Nó nói rằng các hình tượng bởi tay người làm ra chẳng phải là các thần.

²⁷Như vậy, chẳng những việc kinh doanh của chúng ta có nguy cơ bị mất uy tín, mà đền thờ của đại nữ thần Đì-anh cũng bị khinh thường; rồi sự vĩ đại của nữ thần được toàn A-si-a cùng cả thế giới tôn kính cũng sẽ tiêu tan.”

²⁸Nghe những lời ấy, họ nổi giận, kêu lớn: “Vĩ đại thay là nữ thần Đì-anh của người Ê-phê-sô!”

²⁹Cả thành đều rối loạn; họ cùng chạy ùa vào nhà hát, kéo theo Gai-út, A-ri-tac, là người Ma-xê-đô-ni-a, bạn đồng hành với Phao-lô.

³⁰Phao-lô muốn đi ra trước mặt dân chúng, nhưng các môn đồ can ngăn ông.

³¹Một vài người lãnh đạo ở A-si-a, là bạn của ông, cũng sai người đến khuyên ông đừng mạo hiểm vào nhà hát.

³²Trong khi ấy, đám đông thật là hỗn loạn: người thì kêu lên thể này, kẻ thì la lên thể khác, vì đa số đều không biết tại sao mình tụ họp ở đây.

³³Người Do Thái đẩy ông A-léc-xan-đơ ra phía trước và một vài người trong đám đông bảo ông lên tiếng. A-léc-xan-đơ lấy tay ra hiệu muốn bào chữa trước công chúng.

³⁴Nhưng vừa khi nhận ra ông là người Do Thái thì cả đoàn dân đồng thanh hô lớn trong suốt hai tiếng đồng hồ: “Vĩ đại thay là nữ thần Đì-anh của người Ê-phê-sô!”

³⁵Lúc ấy, ông thư ký thành phố bảo dân chúng yên lặng và tuyên bố: “Thưa đồng bào Ê-phê-sô, ai lại không biết thành Ê-phê-sô là người canh giữ đền thờ của đại nữ thần Đì-anh và tượng của nữ thần từ trời giáng xuống sao?

³⁶Những điều đó không ai có thể chối cãi, nên đồng bào hãy bình tĩnh, đừng làm điều gì vội vã.

³⁷Vì những người mà đồng bào đã giải đến đây không trộm cắp vật thánh cũng không phạm thượng với nữ thần chúng ta.

³⁸Vậy, nếu Đê-mê-tri-ô và các thợ thủ công của ông ta có muốn kiện cáo ai thì đã có các tòa án và các thống đốc, hãy để họ kiện cáo nhau.

³⁹Còn nếu đồng bào yêu cầu việc gì nữa thì sẽ được giải quyết tại hội đồng hợp pháp.

⁴⁰Vì e rằng chúng ta sẽ bị truy tố về vụ nổi loạn hôm nay, và chúng ta không thể tìm lý do nào để bênh vực sự tụ họp ồn ào này.”

⁴¹Nói xong, ông giải tán đám đông.

Công Vụ Các Sứ Đồ 20

Phao-lô tại Ma-xê-đô-ni-a và Hi Lạp

¹Khi sự rối loạn đã yên, Phao-lô mời các môn đồ đến để khích lệ họ, rồi chào từ giã mà lên đường đi Ma-xê-đô-ni-a.

²Ông đi qua khắp các miền ấy, dùng nhiều lời khích lệ các tín hữu, rồi đến Hi Lạp

³và ở lại đó ba tháng. Khi sắp xuống thuyền đi Sy-ri, Phao-lô bị người Do Thái lập mưu hãm hại, nên ông quyết định đi qua ngõ Ma-xê-đô-ni-a mà trở về.

⁴Cùng đi với ông có Sô-ba-tê, con Pi-ru, quê ở Bê-rê; A-ri-tạc và Sê-cun-đu quê ở Tê-sa-lô-ni-ca; Gai-út quê ở Đẹt-bơ; Ty-chi-cơ và Trô-phim quê ở A-si-a và Ti-mô-thê.

⁵Những người này đi trước và đợi chúng tôi tại Trô-ách.

⁶Còn chúng tôi, sau kỳ lễ Bánh Không Men thì xuống thuyền rời thành Phi-líp; năm ngày sau, chúng tôi gặp họ ở Trô-ách, rồi ở lại đó bảy ngày.

Phao-lô tại thành Trô-ách

⁷Ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng tôi nhóm lại để bẻ bánh. Phao-lô giảng luận cho các môn đồ; vì phải lên đường ngày mai nên ông cứ giảng luôn cho đến nửa đêm.

⁸Có nhiều đèn trong phòng cao nơi chúng tôi đang nhóm lại.

⁹Một thanh niên tên Ơ-tích đang ngồi trên cửa sổ ngủ gục trong khi Phao-lô giảng rất dài. Vì ngủ quá say, anh ta từ tầng lầu thứ ba té xuống; khi người ta đỡ anh dậy thì thấy anh đã chết.

10Nhưng Phao-lô bước xuống, nghiêng mình trên anh, ôm lấy anh và nói: “Đừng bối rối, anh ta vẫn còn sống!”

11Phao-lô trở lên lầu bẻ bánh và ăn; ông nói chuyện rất lâu cho đến sáng mới lên đường.

12Người ta đưa thanh niên ấy về nhà; anh vẫn còn sống nên mọi người đều được an ủi nhiều.

Phao-lô tại Mi-lê

13Chúng tôi đi trước, đáp thuyền đi A-sốt, là nơi chúng tôi sẽ đón Phao-lô; vì ông định đi đường bộ nên mới sắp đặt như thế.

14Gặp nhau tại A-sốt, chúng tôi đón ông xuống thuyền và cùng nhau đi đến Mi-ti-len.

15Rồi từ nơi đó, chúng tôi đi đường biển và ngày hôm sau thì đến ngang đảo Chi-ô. Qua ngày kế tiếp, chúng tôi ghé vào Sa-mốt và đi một ngày nữa thì tới Mi-lê.

16Vì Phao-lô đã quyết định chỉ đi ngang qua Ê-phê-sô, chứ không dừng lại để khỏi mất thì giờ tại A-si-a. Ông đi vội vã để nếu có thể thì có mặt ở Giê-ru-sa-lem vào ngày lễ Ngũ Tuần.

Phao-lô giảng cho các trưởng lão ở Ê-phê-sô

17Bấy giờ, từ Mi-lê, Phao-lô sai người đến Ê-phê-sô mời các trưởng lão trong Hội Thánh đến.

18Khi họ đến, ông nói với họ: “Anh em đều biết, từ ngày đầu tiên đặt chân đến A-si-a, tôi đã luôn luôn cư xử với anh em như thế nào.

19Tôi phục vụ Chúa một cách khiêm nhường, với nhiều nước mắt, và phải chịu nhiều thử thách do người Do Thái lập mưu hại tôi.

20Tôi rao truyền mọi điều lợi ích cho anh em, chẳng giữ lại điều gì, và dạy dỗ anh em nơi công chúng, hay từ nhà này sang nhà kia;

21tôi khuyến cáo cả người Do Thái lẫn người Hi Lạp về sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời và đức tin nơi Đức Chúa Jê-sus, Chúa chúng ta.



²²Kìa, nay tôi được Thánh Linh thúc giục đi đến Giê-ru-sa-lem, chẳng biết điều gì sẽ xảy đến cho tôi ở đó;

²³ngoại trừ Đức Thánh Linh đã báo trước cho tôi rằng trong mỗi thành, xiềng xích và hoạn nạn đang chờ đợi tôi.

²⁴Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình là quý, miễn sao hoàn tất cuộc đua và chức vụ tôi đã nhận lãnh nơi Chúa là Đức Chúa Jê-sus, để công bố Tin Lành về ân điển Đức Chúa Trời.

²⁵Bây giờ, tôi biết rằng trong tất cả anh em mà tôi đã rao giảng về vương quốc Đức Chúa Trời, chẳng một ai sẽ thấy mặt tôi nữa.

²⁶Do đó, hôm nay tôi xác quyết trước mặt anh em rằng tôi vô tội về máu của tất cả anh em.

²⁷Vì tôi đã công bố toàn bộ mục đích của Đức Chúa Trời cho anh em, không giữ lại điều gì.

²⁸Anh em hãy giữ chính mình và luôn cả bày chiên mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn dắt Hội Thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.

²⁹Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn đột nhập vào trong anh em, chẳng tiếc bày chiên đâu.

³⁰Ngay từ giữa anh em cũng sẽ dấy lên những người giảng những điều sai lạc để lôi cuốn các môn đồ theo họ.

³¹Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại rằng trong suốt ba năm, hằng đêm và ngày, tôi không ngừng đổ nước mắt mà khuyên dạy mọi người.

³²Bây giờ, tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời và cho đạo ân điển của Ngài, là đạo có thể xây dựng và ban cơ nghiệp cho anh em cùng với tất cả những người được thánh hóa.

³³Tôi chẳng ham bạc vàng, hay là quần áo của ai hết.

³⁴Chính anh em biết hai bàn tay này đã cung ứng các nhu cầu của tôi và các bạn đồng lao của tôi.



³⁵Tôi đã từng chỉ dạy cho anh em trong mọi việc rằng chúng ta phải cần cù làm việc như thế để giúp đỡ những người đau yếu, và nhớ lại lời chính Chúa là Đức Chúa Jê-sus đã phán: ‘Ban cho có phước hơn nhận lãnh.’ ”

³⁶Nói những lời ấy xong, Phao-lô quỳ xuống và cầu nguyện với tất cả anh em.

³⁷Mọi người đều khóc lóc và ôm lấy cổ Phao-lô mà hôn.

³⁸Họ đau buồn nhất là khi nghe ông nói rằng họ sẽ chẳng còn thấy mặt ông nữa. Rồi họ tiễn ông xuống tàu.

Công Vụ Các Sứ Đồ 21

Phao-lô tại Ty-rơ

¹Chúng tôi từ giã họ, ra khơi và đi thẳng đến Cốt. Ngày hôm sau, chúng tôi đến Rô-đơ, và từ đó đến Pa-ta-ra.

²Ở đó, chúng tôi gặp một chiếc tàu đi qua Phê-ni-xi nên xuống tàu và rời bến.

³Khi nhìn thấy đảo Síp, chúng tôi đi qua hướng nam của đảo này, đi thẳng đến Sy-ri và cập bến ở Ty-rơ, vì tàu phải dỡ hàng hóa tại đó.

⁴Sau khi tìm được các môn đồ, chúng tôi ở lại với họ bảy ngày. Các môn đồ được Thánh Linh cảm động, khuyên Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem.

⁵Nhưng khi những ngày tạm trú đã qua, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Tất cả môn đồ cùng với vợ con họ đưa tiễn chúng tôi đến ngoài thành, rồi mọi người đều quỳ gối trên bờ biển mà cầu nguyện.

⁶Sau khi từ giã nhau, chúng tôi xuống tàu còn các môn đồ trở về nhà.

Phao-lô tại Pê-tô-lê-mai và Sê-sa-rê

⁷Từ Ty-rơ, chúng tôi đi hết chặng đường thủy thì đến Pê-tô-lê-mai, chào thăm anh em và ở lại với họ một ngày.

⁸Hôm sau, chúng tôi lên đường đi đến Sê-sa-rê, vào nhà Phi-líp, nhà truyền giảng Tin Lành và là một trong bảy chấp sự, rồi ở lại đó.

⁹Ông có bốn người con gái đồng trinh, có ơn nói tiên tri.



¹⁰Trong lúc chúng tôi ở lại đó mấy ngày, có một nhà tiên tri tên A-ga-bút từ Giu-đê xuống.

¹¹Ông đến thăm chúng tôi, lấy dây thắt lưng của Phao-lô trói chân tay mình và nói: “Đây là lời Đức Thánh Linh phán: ‘Tại Giê-ru-sa-lem, người Do Thái sẽ trói người có dây thắt lưng này như vậy và nộp vào tay người ngoại.’ ”

¹²Khi nghe những lời ấy, các tín hữu nơi đó và chúng tôi đều xin Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem.

¹³Nhưng Phao-lô trả lời: “Anh em khóc lóc làm gì cho đau lòng tôi? Vì tôi sẵn sàng không những bị trói, mà ngay cả chịu chết vì danh Chúa là Đức Chúa Jêsus tại Giê-ru-sa-lem nữa.”

¹⁴Khi thấy không thể thuyết phục ông được nữa, chúng tôi đành ngừng lại và nói: “Xin ý Chúa được nên!”

Phao-lô tại Giê-ru-sa-lem

¹⁵Sau những ngày ở đó, chúng tôi sửa soạn để lên Giê-ru-sa-lem.

¹⁶Có mấy môn đồ từ Sê-sa-rê cùng đi, dẫn chúng tôi vào nhà Ma-na-sôn quê ở đảo Síp, là một môn đồ kỳ cựu, và chúng tôi trọ ở đó.

¹⁷Đến Giê-ru-sa-lem, chúng tôi được anh em tiếp đón vui vẻ.

¹⁸Hôm sau, Phao-lô đi với chúng tôi đến thăm Gia-cơ. Tất cả các trưởng lão đều có mặt ở đó.

¹⁹Sau khi chào thăm, Phao-lô thuật lại từng chi tiết mọi điều Đức Chúa Trời đã thực hiện giữa các dân ngoại qua chức vụ mình.

²⁰Khi nghe xong, họ ca ngợi Đức Chúa Trời, rồi nói với Phao-lô: “Anh ơi, anh thấy đó, có hàng vạn người Do Thái đã tin; tất cả đều sốt sắng về luật pháp.

²¹Họ đã nghe đồn về anh rằng anh dạy những người Do Thái trong các dân ngoại phải bỏ luật Môi-se, đừng cắt bì cho con cái và đừng tuân giữ các tục lệ nữa.

²²Vậy, phải tính làm sao? Vì chắc chắn họ biết tin anh đã đến rồi.

²³Do đó, xin anh hãy làm theo điều chúng tôi dặn anh: Chúng tôi có bốn người đang mắc lời khẩn nguyện.

²⁴Hãy đem theo bốn người này làm lễ thanh tẩy cùng với họ, và chịu tiền cho họ xuống tóc. Như thế, mọi người sẽ biết những tin đồn về anh là không đúng, và biết chính anh cũng tuân giữ luật pháp.

²⁵Còn về phần dân ngoại đã tin, chúng tôi đã viết thư cho họ biết về quyết định của chúng tôi, đó là: không ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngạt và chớ gian dâm.”

²⁶Phao-lô đem bốn người đi theo, và ngày hôm sau, cùng làm lễ thanh tẩy với họ; rồi ông vào đền thờ, cho họ biết khi nào kỳ thanh tẩy sẽ hoàn tất và lễ vật mà mỗi người trong họ phải dâng.

Phao-lô bị bắt trong đền thờ

²⁷Khi bảy ngày sắp hết, các người Do Thái quê ở A-si-a thấy Phao-lô trong đền thờ nên xúi giục dân chúng bắt ông.

²⁸Họ la lớn: “Đồng bào Y-sơ-ra-ên ơi, hãy đến giúp chúng tôi với! Chính tên này giảng dạy khắp nơi, chống lại dân tộc, luật pháp và cả nơi này; hơn nữa, nó còn dẫn người Hi Lạp vào đền thờ, làm ô uế nơi thánh này.”

²⁹Nguyên do là trước đó họ đã thấy Trô-phim, người Ê-phê-sô, ở với Phao-lô trong thành phố nên tưởng rằng Phao-lô đã dẫn ông ấy vào đền thờ.

³⁰Cả thành đều náo động, dân chúng chạy lại bắt Phao-lô kéo ra khỏi đền thờ, và lập tức đóng các cửa lại.

³¹Trong khi họ đang tìm cách giết ông thì viên chỉ huy đội quân Rô-ma được tin rằng cả thành Giê-ru-sa-lem đang nổi loạn.

³²Lập tức, ông đem quân lính và sĩ quan kéo đến chỗ đám đông. Vừa thấy viên chỉ huy và binh sĩ thì họ ngừng tay, không đánh đập Phao-lô nữa.

³³Viên chỉ huy đến gần, bắt Phao-lô và ra lệnh trói ông lại bằng hai dây xích, rồi hỏi ông là ai và đã làm những việc gì.

³⁴Trong đoàn dân, kẻ kêu lên thể này, người la lên thể khác; viên chỉ huy không thể biết được hư thực ra sao vì quá rối loạn nên ra lệnh giải về đồn.

³⁵Lúc Phao-lô bước lên thêm, quân lính phải khiêng ông đi vì đám đông quá hung bạo.

³⁶Đoàn dân kéo theo sau hét lên: “Hãy giết nó đi!”

³⁷Khi sắp được đem vào đồn, Phao-lô nói với viên chỉ huy: “Tôi có thể nói với ông đôi lời không?” Viên chỉ huy hỏi: “Anh biết nói tiếng Hi Lạp sao?”

³⁸Vậy thì anh không phải là tên Ai Cập kia, trước đây ít lâu đã nổi loạn, kéo bốn nghìn quân khủng bố vào nơi hoang mạc sao?”

³⁹Phao-lô đáp: “Tôi là người Do Thái, quê ở Tạt-sơ, xứ Si-li-si, công dân của một thành phố quan trọng. Xin hãy cho phép tôi nói với dân chúng.”

⁴⁰Được phép rồi, Phao-lô đứng trên bậc thềm, giơ tay ra hiệu cho dân chúng. Khi mọi người yên lặng, ông nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng:

Công Vụ Các Sứ Đồ 22

Phao-lô giảng cho người Do Thái

¹“Thưa các anh, các cha, xin hãy nghe tôi biện hộ đây!”

²Khi nghe ông nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ, họ càng im lặng hơn. Ông nói:

³“Tôi là người Do Thái, sinh tại Tạt-sơ, xứ Si-li-si, nhưng được trưởng dưỡng trong thành phố này, học dưới chân Ga-ma-li-ên. Tôi được giáo dục một cách nghiêm ngặt về luật pháp của tổ tiên, đầy lòng nhiệt thành với Đức Chúa Trời cũng như tất cả quý vị hôm nay.

⁴Tôi từng bắt bớ những người theo đạo này cho đến chết; bắt trói và bỏ tù bất kể đàn ông hay đàn bà.

⁵Về điều đó, thầy tế lễ thượng phẩm và cả Hội đồng đều làm chứng cho tôi; tôi đã nhận từ tay họ các thư gửi cho anh em ở Đa-mách, và tôi đã đi đến đó để bắt trói những người theo đạo, dẫn về Giê-ru-sa-lem để trưng trị.

⁶Đang khi đi đường gần đến Đa-mách, vào khoảng giữa trưa, thành linh có ánh sáng chói lòa từ trời chiếu xuống bao phủ tôi.



⁷Tôi ngã xuống đất và nghe có tiếng phán với tôi: ‘Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao người bắt bớ Ta?’

⁸Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, Chúa là ai?’ Ngài phán: ‘Ta là Jêsus người Na-xa-rét mà người đang bắt bớ.’

⁹Những người đi với tôi thấy ánh sáng ấy, nhưng không nghe tiếng của Đấng phán với tôi.

¹⁰Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, con phải làm gì?’ Chúa đáp: ‘Hãy trỗi dậy, đi đến Đa-mách, ở đó người ta sẽ nói cho con biết mọi điều Ta đã chỉ định cho con phải làm.’

¹¹Các bạn đồng hành nắm tay dắt tôi đến Đa-mách vì ánh sáng chói lòa đã làm cho tôi không thấy đường.

¹²Trong thành đó có A-na-nia là người nhiệt thành vâng giữ luật pháp, được tất cả người Do Thái sống ở đó làm chứng tốt.

¹³Ông đến tìm tôi, đứng bên cạnh và nói: ‘Hỡi anh Sau-lơ, hãy sáng mắt lại!’ Ngay chính giờ đó, tôi được sáng mắt và nhìn thấy A-na-nia.

¹⁴Rồi ông nói: ‘Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã chọn anh để biết ý muốn Ngài, thấy Đấng Công Chính và nghe tiếng nói từ miệng Ngài.

¹⁵Vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người về những điều anh đã thấy và nghe.

¹⁶Bây giờ, anh còn chờ đợi gì nữa? Hãy trỗi dậy, kêu cầu danh Chúa mà nhận báp-têm và tẩy sạch tội lỗi mình đi.’

¹⁷Tôi trở về Giê-ru-sa-lem; đang khi cầu nguyện trong đền thờ thì tôi xuất thần

¹⁸và thấy Đức Chúa Jêsus đang phán với tôi rằng: ‘Hãy nhanh lên, mau ra khỏi Giê-ru-sa-lem, vì họ sẽ không chấp nhận lời làm chứng của con về Ta đâu!’

¹⁹Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, chính họ biết con từng bỏ tù và đánh đòn những người tin Chúa trong các nhà hội nữa.

²⁰Lại khi Ê-tiên là người làm chứng cho Chúa bị đổ máu thì chính con cũng đứng bên cạnh, đồng tình với họ và giữ áo xống cho những kẻ giết ông ta.’

²¹Chúa phán với tôi: ‘Hãy đi, vì Ta sẽ sai con đến cùng các dân ngoại ở nơi xa.’”

²²Họ chịu lắng nghe Phao-lô nói, nhưng đến câu này thì nổi lên hét lớn: “Hãy diệt hạng người ấy khỏi mặt đất! Nó chẳng đáng sống nữa!”

²³Họ hò hét, tung áo xống, vẩy bụi đất lên trời.

²⁴Viên chỉ huy ra lệnh dẫn Phao-lô vào trong đồn, dùng roi tra khảo ông để biết tại sao dân chúng la hét nghịch với ông như vậy.

²⁵Khi họ căng ông ra để đánh đòn thì Phao-lô nói với viên đội trưởng đang đứng gần đó: “Các ông được phép đánh đòn một công dân Rô-ma khi chưa thành án sao?”

²⁶Nghe như thế, đội trưởng đi thưa với viên chỉ huy rằng: “Ông định làm gì đây? Vì người này là công dân Rô-ma.”

²⁷Vậy, viên chỉ huy đến gặp Phao-lô và hỏi: “Hãy nói cho tôi biết, anh có phải là công dân Rô-ma không?” Ông trả lời: “Phải.”

²⁸Viên chỉ huy nói: “Tôi đã mua quyền công dân đó với giá rất cao.” Phao-lô nói: “Còn tôi thì mới sinh ra đã có quyền công dân ấy rồi.”

²⁹Lập tức, những kẻ chuẩn bị tra khảo ông đều rút lui và viên chỉ huy sợ hãi khi biết người mình đã trói đó là một công dân Rô-ma.

Phao-lô trước Hội đồng Công luận

³⁰Hôm sau, viên chỉ huy muốn biết rõ lý do Phao-lô bị người Do Thái tố cáo nên sai mở trói cho Phao-lô, và ra lệnh cho các thầy tế lễ cả cùng toàn thể Hội đồng họp lại, rồi dẫn Phao-lô ra đứng trước mặt họ.

Công Vụ Các Sứ Đồ 23

¹Phao-lô nhìn thẳng lên Hội đồng Công luận và nói: “Thưa anh em, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi đã sống với cả lương tâm trong sáng cho đến ngày nay.”

²Lúc ấy, thầy tế lễ thượng phẩm A-na-nia bảo mấy người đứng gần Phao-lô và miệng ông.

³Phao-lô nói: “Hỡi bức tường quét vôi trắng kia, Đức Chúa Trời sẽ đánh ông. Ông ngồi để xử đoán tôi theo luật pháp mà lại làm trái luật pháp, ra lệnh cho họ đánh tôi!”

⁴Những người đứng gần đó nói: “Anh nguyên rửa cả thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời sao!”

⁵Phao-lô trả lời: “Thưa anh em, tôi không biết ông ấy là thầy tế lễ thượng phẩm; vì có chép rằng: ‘Chớ sỉ nhục người lãnh đạo dân mình.’ ”

⁶Phao-lô biết có một số trong vòng họ là người Sa-đu-sê, một số khác là người Pha-ri-si, nên nói lớn trước Hội đồng Công luận: “Thưa các anh em, tôi là người Pha-ri-si, con của người Pha-ri-si. Chính vì niềm hi vọng về sự sống lại từ cõi chết mà tôi bị đưa ra xét xử.”

⁷Ông vừa nói xong, người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê bắt đầu tranh luận với nhau và Hội đồng bị chia rẽ.

⁸Vì người Sa-đu-sê nói rằng không có sự sống lại, cũng không có thiên sứ hay thần linh gì cả; còn người Pha-ri-si thì lại thừa nhận tất cả.

⁹Thế rồi cuộc cãi vã to tiếng nổi lên. Vài thầy thông giáo về dòng Pha-ri-si đứng dậy phản bác mạnh mẽ rằng: “Chúng tôi chẳng tìm thấy người này có tội ác gì cả. Biết đâu thần linh hoặc thiên sứ đã nói với ông ta điều gì?”

¹⁰Vì cuộc tranh luận càng trở nên gay gắt, viên chỉ huy sợ Phao-lô bị dân chúng xé xác, nên ra lệnh cho binh sĩ xuống kéo ông ra khỏi họ và đem vào trong đồn.

¹¹Qua đêm sau, Chúa hiện đến với Phao-lô và phán: “Hãy can đảm! Con đã làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem thế nào thì con cũng phải làm chứng cho Ta tại Rô-ma thế ấy.”

Người Do Thái lập mưu giết Phao-lô

¹²Đến sáng, người Do Thái lập mưu và thề với nhau rằng họ chẳng ăn chẳng uống cho đến khi giết được Phao-lô.



- ¹³Có hơn bốn mươi người đã dự vào âm mưu đó.
- ¹⁴Họ đến với các thầy tế lễ cả và các trưởng lão, nói rằng: “Chúng tôi đã thề với nhau chẳng ăn gì cả cho đến khi giết được Phao-lô.
- ¹⁵Vậy bây giờ, xin quý vị và Hội đồng Công luận yêu cầu viên chỉ huy giải nó xuống, giả vờ như quý vị muốn điều tra về trường hợp của nó cho chính xác hơn; còn chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng để giết nó trước khi nó đến đây.”
- ¹⁶Nhưng, con trai của chị Phao-lô biết được âm mưu ấy, nên đi vào trong đồn báo trước cho Phao-lô.
- ¹⁷Phao-lô gọi một viên đội trưởng và nói: “Hãy đem thanh niên này đến với ông chỉ huy vì anh ta có việc muốn trình báo.”
- ¹⁸Vậy, viên đội trưởng đem chàng đi, dẫn đến viên chỉ huy và thưa: “Tên tù Phao-lô có xin tôi đem thanh niên này đến với quan vì anh ta có điều gì muốn trình.”
- ¹⁹Viên chỉ huy nắm tay anh thanh niên, dẫn riêng ra ngoài và hỏi: “Cậu có việc gì cần trình báo cho tôi?”
- ²⁰Anh thưa: “Người Do Thái đã đồng mưu xin quan giải Phao-lô xuống Hội đồng Công luận vào ngày mai, giả vờ như họ muốn điều tra việc này cho kỹ càng hơn.
- ²¹Nhưng xin quan chớ tin họ, vì có hơn bốn mươi người trong bọn họ âm mưu hại Phao-lô. Họ đã thề với nhau chẳng ăn uống gì cả cho đến khi giết được ông ta; bây giờ, họ đang sẵn sàng, chỉ đợi quan chấp thuận thôi.”
- ²²Viên chỉ huy cho chàng thanh niên ấy về và dặn: “Đừng cho ai biết em đã báo điều đó cho ta nhé!”

Phao-lô bị giải đến tổng đốc Phê-lít

- ²³Viên chỉ huy trưởng gọi hai đội trưởng và dặn: “Vào chín giờ đêm nay, hãy chuẩn bị sẵn sàng hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ binh và hai trăm lính cầm giáo để đi đến Sê-sa-rê.

24Cũng phải chuẩn bị ngựa để đưa Phao-lô đến tổng đốc Phê-lít một cách an toàn.”

25Ông cũng viết cho tổng đốc một văn thư như sau:

26“Cơ-lốt Ly-si-a kính gửi ngài tổng đốc Phê-lít. Kính chào ngài tổng đốc!

27Người Do Thái đã bắt người này, định giết đi thì tôi kịp thời đem quân đến giải thoát, vì biết rằng đương sự cũng là công dân Rô-ma.

28Tôi muốn biết rõ lý do họ tố cáo nên giải đương sự đến Hội đồng Công luận.

29Tôi nhận thấy đương sự bị tố cáo về những vấn đề liên quan đến giáo luật của họ, nhưng không phạm một tội nào đáng chết hay đáng bị tù cả.

30Nhưng tôi có nghe người ta âm mưu hãm hại đương sự nên lập tức giải đương sự đến trước quan, và tôi cũng ra lệnh cho các nguyên cáo phải đến trước mặt quan để trình bày cáo trạng.”

31Vậy, quân lính tuân lệnh, đem Phao-lô đi trong ban đêm và giải đến An-ti-pa-tri.

32Ngày hôm sau, kỵ binh tiếp tục đi với ông, còn các đơn vị khác quay trở về đồn.

33Khi đến Sê-sa-rê, họ đưa thư và trình diện Phao-lô trước tổng đốc.

34Sau khi đọc văn thư, tổng đốc hỏi Phao-lô ở tỉnh nào; khi biết ông quê ở Si-li-si

35thì nói: “Khi nào các nguyên cáo đến đây, ta sẽ xử vụ của người.” Rồi tổng đốc ra lệnh giam Phao-lô trong dinh Hê-rốt.

Công Vụ Các Sứ Đồ 24

Phao-lô trước tổng đốc Phê-lít

1Năm ngày sau, thầy tế lễ thượng phẩm A-na-nia đi xuống Sê-sa-rê cùng với vài trưởng lão và một luật sư tên Tẹt-tu-lu để kiện Phao-lô trước mặt tổng đốc.



- ²Khi Phao-lô đã được gọi vào, Tẹt-tu-lu bắt đầu tố cáo như sau:
- ³“Thưa ngài tổng đốc Phê-lít! Nhờ ơn tổng đốc mà lâu nay chúng tôi được hưởng hòa bình; nhờ sự khôn ngoan của ngài mà nhiều cải cách đã được thực hiện cho dân tộc này. Ở đâu và lúc nào, chúng tôi cũng đều đón nhận những điều ấy với lòng tri ân sâu xa.
- ⁴Nhưng để khỏi làm phiền quan thêm nữa, tôi xin ngài lấy lòng khoan nhân mà nghe lời trình bày ngắn gọn của chúng tôi:
- ⁵Thật vậy, chúng tôi đã gặp người này như là đồ ôn dịch, đã gây rối loạn giữa vòng người Do Thái trên khắp thế giới và là đầu đảng của phái Na-xa-rét.
- ⁶Nó cũng đã làm ô uế đền thờ nên chúng tôi đã bắt nó.
- ⁸Xin chính ngài hãy tra hỏi nó để có thể biết mọi điều mà chúng tôi tố cáo.”
- ⁹Những người Do Thái cũng đồng tình với lời cáo buộc và quả quyết thật đúng như vậy.
- ¹⁰Khi tổng đốc ra hiệu bảo Phao-lô nói, ông thưa: “Tôi biết ngài làm thẩm phán trong nước này đã lâu năm nên tôi vui mừng tự biện hộ trước ngài.
- ¹¹Như ngài đã biết, tôi lên Giê-ru-sa-lem để thờ phượng chưa được mười hai ngày nay.
- ¹²Người ta chẳng từng thấy tôi tranh cãi với ai hay xúi giục dân chúng nổi loạn bao giờ, hoặc trong đền thờ, hoặc nơi nhà hội, hay trong thành phố.
- ¹³Bây giờ, họ cũng không thể đưa ra bằng chứng nào về điều họ tố cáo tôi trước mặt ngài.
- ¹⁴Tôi thừa nhận trước ngài rằng tôi theo đạo mà họ gọi là một bè phái đó. Tôi thờ phượng Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tin mọi điều chép trong sách luật pháp và các sách tiên tri.
- ¹⁵Tôi có cùng một hi vọng nơi Đức Chúa Trời như chính họ cũng có vậy, tức là sẽ có sự sống lại của cả người công chính lẫn người bất nghĩa.



- ¹⁶Cũng vì cơ ấy, tôi luôn cố gắng để có lương tâm không bị cáo trách trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt con người.
- ¹⁷Sau những năm xa vắng, bây giờ tôi mới trở về đất nước để đem phẩm vật cứu trợ và dâng tế lễ.
- ¹⁸Họ gặp tôi đang làm lễ thanh tẩy trong đền thờ, chứ chẳng có tụ tập đám đông hoặc gây rối loạn gì cả.
- ¹⁹Nhưng có một vài người Do Thái từ A-si-a có mặt ở đó; nếu họ có điều gì kiện tôi thì phải đến hầu trước mặt ngài để tố cáo đi.
- ²⁰Hoặc những người ở đây phải cho biết tôi đã phạm tội gì lúc tôi đứng trước Hội đồng Công luận;
- ²¹có chẳng chỉ là một câu tôi nói khi đứng giữa họ: ‘Chính vì sự sống lại của kẻ chết mà hôm nay tôi bị xử đoán trước mặt các ông.’ ”
- ²²Phê-lít vốn biết rõ về đạo mà Phao-lô nói đó nên cho hoãn phiên tòa và tuyên bố: “Khi nào viên chỉ huy Ly-si-a xuống, ta sẽ quyết định việc này.”
- ²³Tổng đốc ra lệnh cho đội trưởng canh giữ Phao-lô, nhưng phải cho ông được tự do hơn, và nếu có thân nhân ông đến săn sóc thì đừng ngăn cấm.
- ²⁴Mấy ngày sau, Phê-lít với vợ mình là Đơ-ru-si, người Do Thái, đến và sai gọi Phao-lô để nghe ông nói về đức tin trong Đấng Christ Jê-sus.
- ²⁵Nhưng khi Phao-lô nói về sự công chính, sự tiết độ và sự phán xét tương lai, thì Phê-lít run sợ và nói: “Bây giờ anh hãy lui ra; khi nào có dịp tiện ta sẽ gọi lại!”
- ²⁶Đồng thời, Phê-lít cũng hi vọng Phao-lô rút lót tiền cho mình, nên thường đòi ông đến và nói chuyện với ông.
- ²⁷Hai năm sau, Pốt-tiu Phê-tu đến thay Phê-lít. Vì muốn được lòng dân Do Thái, Phê-lít cứ giam Phao-lô trong ngục.

Công Vụ Các Sứ Đồ 25

Phao-lô trước mặt Phê-tu



¹Ba ngày sau khi được bổ nhiệm đến tỉnh hạt, Phê-tu từ Sê-sa-rê đi lên Giê-ru-sa-lem.

²Tại đó, các thầy tế lễ cả và các nhà lãnh đạo Do Thái tố cáo Phao-lô trước mặt ông,

³xin ông làm ơn cho giải Phao-lô trở về Giê-ru-sa-lem; vì họ định phục kích giết Phao-lô dọc đường.

⁴Nhưng Phê-tu trả lời rằng Phao-lô đang bị giam tại Sê-sa-rê và chính ông sẽ sớm trở về đó.

⁵Phê-tu nói tiếp: “VẬY, những người lãnh đạo của các người hãy xuống với ta; nếu người ấy có tội gì thì cứ tố cáo.”

⁶Phê-tu ở lại với họ khoảng tám hay mười ngày rồi đi xuống Sê-sa-rê; ngày hôm sau, ông ngồi tại tòa án và ra lệnh dẫn Phao-lô vào.

⁷Phao-lô vừa đến thì các người Do Thái từ Giê-ru-sa-lem xuống, vây quanh ông và dùng nhiều lời tố cáo nặng nề để buộc tội ông, nhưng chẳng đưa ra được bằng chứng nào cả.

⁸Phao-lô tự biện hộ: “Tôi chẳng làm điều gì chống lại luật pháp người Do Thái, hoặc chống lại đền thờ, hay chống đối Sê-sa cả.”

⁹Nhưng Phê-tu muốn được lòng dân Do Thái nên hỏi Phao-lô: “Anh có muốn lên Giê-ru-sa-lem để ta xét xử về những cáo buộc này không?”

¹⁰Phao-lô thưa: “Tôi đang đứng trước tòa án Sê-sa là nơi tôi phải chịu xét xử; vì tôi chẳng có tội gì với người Do Thái cả, như ngài đã biết rõ.

¹¹Nếu thật tôi có tội hay phạm điều gì đáng chết, tôi chẳng xin tha chết đâu; trái lại, nếu họ không có chứng cứ gì để buộc tội tôi thì không ai được nộp tôi cho họ. Tôi kêu nài đến Sê-sa.”

¹²Sau khi bàn luận với các cố vấn, Phê-tu trả lời: “Anh đã khiếu nại lên Sê-sa, thì anh chắc sẽ đến hầu Sê-sa.”

Phao-lô trước mặt Ạc-ríp-pa

¹³Vài ngày sau, vua Ạc-ríp-pa và bà Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê để chào Phê-tu.



14Vì họ ở lại đó nhiều ngày, nên Phê-tu đem vụ Phao-lô trình bày với vua, nói rằng: “Ở đây có một tên tù mà tổng đốc Phê-lít đã để lại.

15Lúc tôi đến Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dân Do Thái buộc tội anh ta và yêu cầu tôi kết án.

16Tôi trả lời họ rằng người Rô-ma không có thông lệ giao nộp một bị cáo trước khi đương sự có dịp đối mặt với các nguyên cáo để biện hộ về lời buộc tội chống lại mình.

17Vì thế, khi họ đến đây, để khỏi mất thời gian, tôi chủ trì phiên tòa ngay hôm sau và ra lệnh dẫn đương sự đến.

18Các nguyên cáo đều đứng trước tòa, nhưng không thể cáo buộc được một tội nào như tôi tưởng.

19Họ chỉ tranh luận về vài điều trong đạo riêng của họ và về một Jê-sus nào đó đã chết, nhưng tên Phao-lô này quả quyết còn sống.

20Vì chưa biết phải quyết định thế nào về những vấn đề ấy, nên tôi hỏi Phao-lô có muốn đi đến Giê-ru-sa-lem để được xét xử về vụ này tại đó không.

21Nhưng khi Phao-lô khiếu nại, xin được dành vụ này cho hoàng đế phán quyết thì tôi ra lệnh giam anh ta cho đến khi giải nộp cho Sê-sa.”

22Ạc-ríp-pa nói với Phê-tu: “Chính ta cũng muốn nghe người ấy.” Phê-tu thưa: “Ngày mai vua sẽ nghe.”

23Vậy, ngày hôm sau, vua Ạc-ríp-pa và Bê-rê-nít đến một cách long trọng, vào phòng xử án cùng với các viên chỉ huy và những người lãnh đạo trong thành. Phê-tu ra lệnh dẫn Phao-lô đến.

24Phê-tu nói: “Tâu vua Ạc-ríp-pa và tất cả quý vị có mặt tại đây: Quý vị đều thấy người này là người mà cả dân chúng Do Thái tại Giê-ru-sa-lem cũng như ở đây kêu nài tôi và la lên rằng không được để cho nó sống nữa.

25Nhưng tôi thấy anh ta chẳng làm điều gì đáng tội chết; vì chính anh ta cũng đã khiếu nại việc này lên Sê-sa nên tôi đã quyết định giải nộp đương sự đến đó.

²⁶Nhưng vì tôi không có điều gì chắc chắn để trình lên hoàng đế nên đem dương sự đến trước mặt quý vị, đặc biệt là trước mặt vua A-c-ríp-pa, để sau khi điều tra xong, tôi có dữ liệu mà viết tờ trình.

²⁷Vì tôi thiết nghĩ giải một tù phạm mà không nói rõ tội trạng thì thật là vô lý.”

Công Vụ Các Sứ Đồ 26

Phao-lô trước vua A-c-ríp-pa

¹Bấy giờ vua A-c-ríp-pa bảo Phao-lô: “Anh được phép nói để tự bào chữa.” Phao-lô giơ tay ra, tự biện hộ như sau:

²“Tâu vua A-c-ríp-pa, hôm nay tôi may mắn được tự biện hộ trước mặt vua về mọi điều người Do Thái cáo buộc tôi;

³vì vua đặc biệt biết rõ mọi phong tục cũng như những vấn đề tranh cãi của người Do Thái. Vậy, xin vua hãy kiên nhẫn nghe tôi.

⁴Mọi người Do Thái đều biết nếp sống của tôi từ lúc còn trẻ, ở giữa dân tộc tôi và tại Giê-ru-sa-lem.

⁵Nếu họ sẵn sàng làm chứng về điều này thì từ lâu họ thừa biết tôi đã sống theo phái Pha-ri-si, là phái nghiêm khắc nhất trong tôn giáo chúng tôi.

⁶Nay tôi đứng đây để bị xét xử là vì hi vọng nơi lời hứa của Đức Chúa Trời cho tổ phụ chúng tôi.

⁷Chính vì niềm hi vọng ấy mà mười hai bộ tộc chúng tôi lấy lòng nhiệt thành thờ phượng Đức Chúa Trời ngày đêm. Muôn tâu, và cũng chính vì niềm hi vọng ấy mà tôi bị người Do Thái tố cáo.

⁸Tại sao quý vị ở đây lại không thể tin rằng Đức Chúa Trời khiến người chết sống lại?

⁹Thật vậy, chính tôi trước đây đã nghĩ rằng phải tìm mọi cách để chống đối danh Jê-sus người Na-xa-rét.

- 10**Tôi đã làm như vậy tại Giê-ru-sa-lem: Dựa vào thẩm quyền của các thầy tế lễ cả, tôi không những bỏ tù nhiều thánh đồ, mà khi họ bị kết án tử hình, tôi cũng bỏ phiêu tán đồng nữa.
- 11**Tôi thường đi khắp các nhà hội để trừng phạt họ và ép buộc họ chối bỏ đức tin; tôi tức giận đến nỗi đi tận các thành ngoại quốc để bắt bớ họ.
- 12**Vì thế, tôi đi lên Đa-mách với thẩm quyền và mệnh lệnh của các thầy tế lễ cả.
- 13**Trên đường đi, muôn tâu, vào lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời chói lọi hơn mặt trời, chiếu chung quanh tôi và những người cùng đi.
- 14**Khi tất cả chúng tôi ngã xuống đất, tôi nghe tiếng phán với tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng: ‘Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta? Đá vào mũi nhọn thì thật khó chịu cho ngươi.’
- 15**Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, Chúa là ai?’ Chúa đáp: ‘Ta là Jêsus mà ngươi đang bắt bớ.’
- 16**Nhưng hãy trỗi dậy và đứng lên, vì Ta đã hiện ra với ngươi để lập ngươi làm đầy tớ và nhân chứng về những điều ngươi đã thấy nơi Ta, và về những điều Ta sẽ hiện ra tỏ cho ngươi biết.
- 17**Ta sẽ giải cứu ngươi khỏi dân này và các dân ngoại là nơi Ta sai ngươi đến
- 18**để mở mắt họ, chuyển họ từ tối tăm qua sáng láng, từ quyền lực của Sa-tan trở về cùng Đức Chúa Trời; hầu cho bởi đức tin nơi Ta, họ nhận được sự tha tội và hưởng phần gia tài cùng với các thánh đồ.’
- 19**Tâu vua Ạc-ríp-pa, từ đó, tôi không dám chống cự với khái tượng từ trời;
- 20**nhưng trước hết, tôi rao giảng cho những người ở Đa-mách, kể đến tại Giê-ru-sa-lem và cả miền Giu-đê, rồi đến các dân ngoại rằng phải ăn năn và quay về với Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn.
- 21**Vì lý do đó, người Do Thái đã bắt tôi trong đền thờ và toan giết tôi.



²²Nhưng tôi được Đức Chúa Trời phù hộ cho đến ngày nay, và vì vậy, tôi đứng đây làm chứng cho người lớn kẻ nhỏ, không nói gì khác hơn là điều các nhà tiên tri và Môi-se đã báo trước phải xảy ra:

²³tức là Đấng Christ phải chịu thương khó, và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết, để rao truyền ánh sáng cho dân Do Thái cũng như các dân ngoại.”

²⁴Khi Phao-lô đang tự biện hộ thì Phê-tu nói lớn: “Phao-lô ơi, anh mất trí rồi! Anh học nhiều quá đến hóa điên mất!”

²⁵Nhưng Phao-lô đáp: “Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi không mất trí đâu, nhưng tôi đang nói những lời chân thật và tinh táo.

²⁶Vì đức vua biết rõ những điều này nên tôi mạnh dạn tâu; bởi tôi tin chắc rằng chẳng có điều nào đức vua không biết, vì mọi việc đó không làm ra trong bóng tối đâu.

²⁷Tâu đức vua A-c-ríp-pa, đức vua có tin các nhà tiên tri chẳng? Tôi biết đức vua tin đó!”

²⁸Vua A-c-ríp-pa nói với Phao-lô: “Đừng tưởng chỉ trong thời gian ngắn ngủi mà anh thuyết phục được ta trở thành một Cơ Đốc nhân.”

²⁹Phao-lô tâu: “Dù thời gian dài hay ngắn, tôi cầu xin Đức Chúa Trời rằng không những một mình đức vua mà tất cả những người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, ngoại trừ cái xiềng này thôi!”

³⁰Bấy giờ vua, tổng đốc, bà Bê-rê-nít và những người cùng ngồi đều đứng dậy.

³¹Khi ra về, họ nói với nhau: “Người này chẳng làm điều gì đáng chết hoặc đáng bỏ tù cả.”

³²Vua A-c-ríp-pa nói với Phê-tu: “Nếu người này chưa khiêu nại lên Sê-sa thì có thể tha được.”

Công Vụ Các Sứ Đồ 27

Phao-lô đến Rô-ma



- ¹Khi đã quyết định cho chúng tôi đi đường biển qua I-ta-li-a thì họ giao Phao-lô và mấy tù nhân khác cho một viên đội trưởng tên Giu-lơ, thuộc binh đoàn hoàng gia Au-gút-tơ.
- ²Chúng tôi xuống một chiếc tàu từ A-tra-mít sắp đi đến các hải cảng dọc bờ biển A-si-a, và chúng tôi ra khơi. A-ri-tạc, người Ma-xê-đô-ni-a ở Tê-sa-lô-ni-ca, cùng đi với chúng tôi.
- ³Ngày hôm sau, chúng tôi đến Si-đôn; Giu-lơ đổi xử tử tế với Phao-lô, cho phép ông đi thăm các bạn hữu và để cho họ chăm sóc ông.
- ⁴Rồi từ nơi đó, chúng tôi xuống tàu đi theo sát bờ đảo Síp, vì bấy giờ gió ngược.
- ⁵Sau khi vượt qua hải phận Si-li-si và Pam-phi-ly, chúng tôi đến Mi-ra, thuộc Ly-si-a.
- ⁶Ở đó, viên đội trưởng thấy có một chiếc tàu từ A-léc-xan-đờ-ri-a đi qua I-ta-li-a nên cho chúng tôi xuống tàu đó.
- ⁷Tàu chạy chậm trong nhiều ngày và phải vất vả lắm mới đến gần thành Cơ-nít. Vì gió ngược không cho phép tàu tiếp tục đi xa hơn, nên chúng tôi áp sát bờ đảo Cơ-rét, đi ngang qua Sa-môn.
- ⁸Chúng tôi đi dọc theo bờ biển với nhiều khó khăn và đến một nơi gọi là Mỹ Cảng, gần thành La-sê.
- ⁹Chúng tôi đã mất nhiều thời gian và cuộc hành trình trở nên nguy hiểm vì đã qua kỳ Kiêng ăn, nên Phao-lô khuyên họ
- ¹⁰rằng: “Thưa các ông, tôi thấy cuộc hành trình này chắc sẽ gặp nguy hiểm và thiệt hại lớn, chẳng những cho hàng hóa và chiếc tàu mà cả đến tính mạng chúng ta nữa.”
- ¹¹Nhưng viên đội trưởng tin lời người lái tàu và chủ tàu hơn là lời Phao-lô nói.



12Vì hải cảng đó không tiện cho tàu đậu vào mùa đông nên đa số đều đồng ý nên rời khỏi đó; bằng mọi cách, phải đi đến Phê-nít là cảng của đảo Cơ-rét, về hướng tây nam và tây bắc, để nghỉ mùa đông ở đó.

13Khi gió nam bắt đầu thổi nhẹ, họ tưởng có thể thực hiện được kế hoạch nên nhổ neo và đi dọc theo đảo Cơ-rét.

Bị bão và chìm tàu

14Nhưng chẳng bao lâu, một trận cuồng phong gọi là Ở-ra-qui-lôn từ trên đảo quật xuống.

15Tàu bị cuốn đi và không thể đương đầu nổi với sức gió nên chúng tôi đành bỏ mặc cho nó trôi giạt.

16Khi tàu trôi qua phía nam của một đảo nhỏ gọi là Cơ-lô-đa, chúng tôi phải khó nhọc lắm mới bảo vệ được chiếc xuồng cứu sinh.

17Sau khi kéo xuồng lên, họ dùng dây cáp buộc chặt quanh chiếc tàu; rồi vì sợ mắc cạn trên bãi Si-rơ-tơ nên họ hạ buồm xuống, để mặc cho gió đưa đi.

18Ngày hôm sau, cơn bão vẫn tiếp tục thổi mạnh nên họ bắt đầu ném hàng hóa xuống biển.

19Ngày thứ ba, họ tự tay mình ném những trang thiết bị trên tàu xuống biển.

20Trong suốt nhiều ngày, không có mặt trời cũng chẳng có ngôi sao nào xuất hiện, và cơn bão thì cứ thổi mạnh. Cuối cùng, chúng tôi chẳng còn hi vọng được cứu nữa.

21Vì họ nhịn đói đã lâu ngày, nên Phao-lô đứng ở giữa họ và nói: “Thưa các ông, nếu hôm trước các ông nghe lời tôi, đừng rời khỏi đảo Cơ-rét thì chúng ta đã tránh được thiệt hại và mất mát này.

22Nhưng bây giờ, tôi khuyên các ông hãy vững lòng; trong các ông chẳng ai thiệt mạng cả, chỉ mất chiếc tàu mà thôi!

23Vì đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, Đấng tôi thuộc về và phục vụ, đã hiện đến với tôi và phán:

- 24‘Hỡi Phao-lô, đừng sợ! Con phải ứng hầu trước Sê-sa; và này, Đức Chúa Trời đã ban cho con tất cả những người cùng đi tàu với con.’
- 25VẬY xin các ông hãy vững lòng, vì tôi tin chắc nơi Đức Chúa Trời rằng điều ấy sẽ xảy ra đúng như lời Ngài đã phán.
- 26Nhưng chắc hẳn chúng ta sẽ bị trôi giạt vào một đảo nào đó.”
- 27Đã đến đêm thứ mười bốn mà chúng tôi vẫn lênh đênh trên biển A-đờ-ri-a-tích. Vào lúc nửa đêm, các thủy thủ tưởng rằng họ đang đến gần đất liền.
- 28Họ thả trái dò xuống thì thấy sâu hai chục sải; đi xa một ít nữa, họ lại thả trái dò thì thấy mười lăm sải.
- 29Bấy giờ, sợ đụng phải chỗ có đá nên họ từ phía đuôi tàu thả bốn neo xuống, và cầu mong cho trời mau sáng.
- 30Nhưng vì các thủy thủ đang tìm cách trốn khỏi tàu nên thả chiếc xuồng xuống biển, giả vờ đi thả neo trước mũi tàu.
- 31VÌ thế, Phao-lô nói với viên đội trưởng và binh sĩ: “Các ông không thể được cứu thoát, trừ phi những người này cứ ở trong tàu.”
- 32Bấy giờ, những binh sĩ cắt dây buộc chiếc xuồng ấy, cho nó rơi xuống.
- 33KHI trời sắp sáng, Phao-lô khuyên mọi người hãy ăn. Ông nói: “Các ông đã trông đợi liên tục mười bốn ngày nay, nhịn đói chẳng ăn chút nào.
- 34VẬY, tôi khuyên các ông hãy ăn để bảo toàn mạng sống vì chẳng một sợi tóc nào trên đầu các ông sẽ mất cả.”
- 35NÓI xong, Phao-lô lấy bánh, đứng trước mặt mọi người, tạ ơn Đức Chúa Trời, rồi bẻ ra và bắt đầu ăn.
- 36Bấy giờ mọi người được khích lệ và cũng ăn uống.
- 37CHÚNG tôi có tất cả hai trăm bảy mươi sáu người trong tàu.
- 38SAU khi ăn no nê, họ ném lúa mì xuống biển, làm cho nhẹ tàu.
- 39ĐẾN sáng, họ không nhận biết là đất nào, nhưng thấy có cái vịnh với bãi biển nên dự định nếu có thể thì cho tàu cập vào bờ.



⁴⁰Vậy, họ dứt dây neo bỏ xuống biển, đồng thời tháo dây buộc bánh lái; rồi họ giương buồm thuận theo chiều gió, chạy thẳng vào bờ.

⁴¹Nhưng tàu chạy đụng phải bãi cát ngầm nên bị mắc cạn. Đầu tàu cắm xuống cát nằm bất động, còn đuôi tàu thì bị sóng đánh bẻ nát hết.

⁴²Bấy giờ quân lính định giết tất cả tù nhân để không một người nào có thể bơi vào bờ và trốn thoát.

⁴³Nhưng viên đội trưởng muốn cứu Phao-lô nên ngăn trở ý định đó. Ông ra lệnh cho ai biết bơi thì nhảy xuống trước và bơi vào bờ;

⁴⁴số còn lại theo sau, người thì cõng trên ván, kẻ thì ôm mảnh vỡ của chiếc tàu. Thế là mọi người đều được lên bờ an toàn.

Công Vụ Các Sứ Đồ 28

Phao-lô tại đảo Man-tơ

¹Sau khi được thoát nạn, chúng tôi mới biết rằng hòn đảo này tên là Man-tơ.

²Dân địa phương tỏ ra đặc biệt tử tế với chúng tôi. Vì trời bắt đầu mưa và lạnh nên họ đốt lửa lên và tiếp đón tất cả chúng tôi.

³Phao-lô lượm một bó củi ném vào đống lửa thì một con rắn lục từ trong bó củi bị nóng bò ra, quấn chặt vào tay ông.

⁴Khi dân địa phương thấy con rắn đeo trên tay Phao-lô thì nói với nhau: “Thật người này là tay giết người! Cho nên dù thoát chết ngoài khơi mà công lý vẫn không cho phép sống!”

⁵Nhưng Phao-lô rảy rắn lục vào lửa và chẳng bị đau đớn gì cả.

⁶Họ tưởng ông sẽ bị sưng lên hoặc ngã xuống chết ngay; nhưng sau khi đợi một lúc, không thấy điều gì khác thường xảy ra, họ lại đổi ý và nói rằng ông là một vị thần.

⁷Gần đó là lãnh địa của Púp-li-u, tù trưởng đảo ấy. Tù trưởng mời và tiếp đãi chúng tôi cách niềm nở trong ba ngày.

⁸Lúc ấy, thân phụ của Púp-li-u đang nằm trên giường vì bị cảm sốt và kiệt lực. Phao-lô đến thăm, cầu nguyện đặt tay trên ông và chữa lành.

⁹Khi việc này xảy ra, tất cả những người đau yếu trên đảo đều đến với Phao-lô, và được chữa lành cả.

¹⁰Họ tỏ lòng quý trọng chúng tôi; khi chúng tôi xuống tàu, họ còn cung cấp đồ cần dùng cho chúng tôi nữa.

Phao-lô tại Rô-ma

¹¹Ba tháng sau, chúng tôi đáp tàu có tên Đi-ô-cua từ A-léc-xan-đờ-ri-a đến, là tàu đã trú mùa đông tại đảo này.

¹²Chúng tôi đến Sy-ra-cu-sơ và ở lại đó ba ngày.

¹³Từ nơi đó, chúng tôi chạy vòng và đến Rê-gi-um. Ngày hôm sau, gió nam nổi lên nên sau hai ngày, chúng tôi đến Pu-xô-lơ.

¹⁴Chúng tôi gặp các anh em ở đó; họ mời chúng tôi ở lại với họ bảy ngày. Thế là chúng tôi đã đến Rô-ma.

¹⁵Các anh em ở đó nghe tin chúng tôi đến thì ra tận Phô-rum Áp-pi-u và chỗ Ba Quán để đón. Phao-lô thấy anh em thì cảm tạ Đức Chúa Trời và thêm can đảm.

¹⁶Khi chúng tôi vào thành Rô-ma, Phao-lô được phép ở riêng với một người lính canh giữ.

¹⁷Sau ba ngày, Phao-lô mời các bậc lãnh đạo của người Do Thái đến; khi họ họp lại, ông nói: “Thưa anh em, dù không làm điều gì chống lại dân tộc hoặc phong tục của tổ phụ chúng ta, tôi đã bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và bị nộp vào tay người Rô-ma.

¹⁸Sau khi tra xét tôi, họ muốn trả tự do cho tôi, vì thấy tôi không làm điều gì đáng chết.

¹⁹Nhưng người Do Thái phản đối nên tôi buộc phải khiếu nại lên Sê-sa, chứ tôi không có ý tố cáo dân tộc mình đâu!

²⁰Vì lý do đó, tôi đã xin gặp và nói chuyện với anh em; chính vì niềm hi vọng của dân Y-sơ-ra-ên mà tôi mang xiềng xích này.”



²¹Họ đáp: “Chúng tôi không nhận được thư nào từ Giu-đê nói về anh, và cũng chẳng có anh em nào đến đây báo cáo hay là nói xấu về anh nữa.

²²Tuy nhiên, chúng tôi muốn biết anh suy nghĩ thế nào, vì chúng tôi biết giáo phái này bị người ta chống đối khắp nơi.”

²³Sau khi định ngày gặp ông, họ đến thăm ông tại nhà trọ rất đông. Từ sáng đến chiều, ông cứ làm chứng và giải nghĩa cho họ về vương quốc Đức Chúa Trời, lấy luật pháp Môi-se và các lời tiên tri mà cố gắng thuyết phục họ về Đức Chúa Jêsus.

²⁴Một số người chịu thuyết phục bởi lời ông giảng, còn số khác không chịu tin.

²⁵Vì thế, họ bất đồng với nhau và ra về nên Phao-lô nói thêm lời này: “Đức Thánh Linh đã phán thật đúng lắm, khi Ngài dùng nhà tiên tri Ê-sai phán với tổ phụ anh em rằng:

²⁶‘Hãy đi đến với dân này và nói: Các người nghe mà chẳng hiểu gì, Các người nhìn mà không thấy chi.

²⁷Vì lòng dân này trở nên tối tăm, Tai họ nặng, Mắt họ nhắm. E rằng mắt họ thấy được, Tai họ nghe được, Lòng họ hiểu được, Và họ trở lại ĐỂ Ta chữa lành chẳng.’

²⁸Vậy, hãy biết rằng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được truyền bá cho các dân ngoại và họ sẽ lắng nghe.”

³⁰Phao-lô ở trọn hai năm tại một nhà thuê. Ông tiếp đón mọi người đến thăm mình,

³¹giảng về vương quốc Đức Chúa Trời, và dạy về Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ một cách tự do, không bị ai ngăn cấm.

Rô-ma

Rô-ma 1

Sự cứu chuộc bởi đức tin

(1:1-17)

Lời chào thăm

¹Phao-lô, đầy tớ của Đấng Christ Jê-sus, được kêu gọi làm sứ đồ và được biệt riêng cho Tin Lành của Đức Chúa Trời,

²là Tin Lành mà Đức Chúa Trời phán hứa từ trước qua các nhà tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh.

³Ấy là Tin Lành về Con Ngài, là Đấng mà về mặt thể xác được sinh ra từ dòng vua Đa-vít;

⁴về thần linh thánh khiết, thì bởi sự sống lại của Ngài từ cõi chết, được tuyên xưng là Con Đức Chúa Trời quyền năng, là Đức Chúa Jê-sus Christ Chúa chúng ta.

⁵Nhờ Ngài, chúng tôi đã nhận ân điển và chức sứ đồ, để vì danh Ngài đem mọi dân tộc đến sự vâng phục do đức tin.

⁶Anh em cũng ở trong số những người được kêu gọi để thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ.

⁷Tôi kính gửi đến tất cả những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, là những người được gọi làm thánh đồ. Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jê-sus Christ ban ân điển và bình an cho anh em!

Lời cầu nguyện và cảm tạ

⁸Trước hết, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, tôi tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về tất cả anh em, vì đức tin anh em đã được đồn khắp thế giới.

⁹Đức Chúa Trời, Đấng mà tôi hết lòng phục vụ qua việc rao giảng Tin Lành về Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng tôi luôn nhắc đến anh em

¹⁰mỗi khi cầu nguyện. Tôi nài xin Đức Chúa Trời, bởi ý muốn Ngài, mở đường cho tôi có dịp đến với anh em.



11Vì tôi rất mong đến thăm anh em để chia sẻ với anh em sự ban cho thiêng liêng, nhờ đó anh em được vững mạnh;

12nghĩa là để chúng ta có thể khích lệ nhau bằng đức tin của chúng ta, tức là của anh em và của tôi.

13Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng đã nhiều lần tôi định đến thăm anh em để gặt hái ít nhiều bông trái trong anh em, cũng như trong các dân ngoại khác; nhưng cho đến nay vẫn còn bị ngăn trở.

14Tôi mắc nợ cả người Hi Lạp lẫn người bán khai, cả người thông thái lẫn người dốt nát.

15Vì vậy, tôi cũng tha thiết được rao giảng Tin Lành cho anh em, là những người đang sống ở Rô-ma nữa.

Quyền năng của Tin Lành

16Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì đây là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin, trước là người Do Thái, sau là người Hi Lạp.

17Vì trong Tin Lành này, sự công chính của Đức Chúa Trời được bày tỏ từ đức tin đến đức tin, như có lời chép: “Người công chính sẽ sống bởi đức tin.”

Tội lỗi của nhân loại và sự phán xét của Đức Chúa Trời

(1:18 – 3:20)

Tội lỗi của nhân loại

18Cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời từ trên trời được tỏ bày để chống lại mọi sự vô luân và gian ác của những kẻ dùng sự gian ác mà áp chế chân lý.

19Vì những gì người ta có thể biết về Đức Chúa Trời thì đã rõ ràng, bởi Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ rồi.

20Những gì về Đức Chúa Trời mà mắt trần không thấy được, tức là quyền năng đời đời và thần tính của Ngài, thì ngay từ buổi sáng thế người ta đã nhận thức rõ ràng khi quan sát các tạo vật của Ngài; cho nên họ không thể bào chữa được.

²¹Vì mặc dù đã biết Đức Chúa Trời, họ vẫn không chịu tôn cao Ngài là Đức Chúa Trời và không tạ ơn Ngài, nhưng cứ suy luận viển vông; lòng dạ ngu muội của họ trở nên tăm tối.

²²Họ tự xưng mình là khôn ngoan, nhưng đã trở nên điên dại.

²³Họ đã đổi vinh quang của Đức Chúa Trời bắt diệt để lấy hình tượng của loài người hư nát, hoặc của chim muông, thú vật, hay loài bò sát.

²⁴Vì thế, Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho những tham dục của lòng mình, rơi vào sự nhơ nhuốc để làm nhục thân thể của nhau,

²⁵vì họ đã đổi chân lý của Đức Chúa Trời để lấy sự dối trá; họ thờ phượng và phục vụ tạo vật thay vì Đấng Tạo Hóa, là Đấng đáng được ca ngợi đời đời! A-men.

²⁶Chính vì lý do đó mà Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho tình dục đáng xấu hổ. Cả đến đàn bà cũng đã đổi cách quan hệ tự nhiên ra cách phản tự nhiên.

²⁷Đàn ông cũng vậy, bỏ cách quan hệ tự nhiên với phụ nữ mà un đót tình dục lẫn nhau, đàn ông làm điều đồi bại với đàn ông, và chính họ phải chịu sự sửa phạt tương xứng với sự lầm lạc của mình.

²⁸Vì họ không lo nhận biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho một tâm trí bại hoại để làm những điều bất xứng.

²⁹Họ đầy dẫy mọi điều bất chính, gian ác, tham lam, hiểm độc; lòng đầy ganh tị, giết người, gây gổ, dối trá, nham hiểm;

³⁰nói hành, vu khống, thù ghét Đức Chúa Trời, xác xược, kiêu ngạo, khoe khoang, chuyên làm điều ác, không vâng lời cha mẹ;

³¹dại dốt, bội tín, không có tình người, không có lòng thương xót.

³²Họ thừa biết luật của Đức Chúa Trời định rằng những ai phạm các tội như thế là đáng chết. Vậy mà chẳng những họ làm những điều đó, lại còn tán thành cho người khác làm nữa.

Rô-ma 2

Sự phán xét của Đức Chúa Trời



- ¹Vậy, hỡi người kia, dù bạn là ai đi nữa, khi lên án người khác thì bạn không thể bào chữa cho mình được; vì trong khi lên án họ, bạn cũng tự lên án chính mình, bởi bạn lên án họ mà cũng làm các việc như họ.
- ²Chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với những ai làm những việc như thế là hợp với chân lý.
- ³Hỡi người kia, khi bạn lên án người khác làm những việc như vậy mà chính bạn cũng làm, thì bạn tưởng rằng mình sẽ thoát được sự phán xét của Đức Chúa Trời sao?
- ⁴Hay là bạn coi thường sự dư dật của lòng nhân từ, nhịn nhục và khoan dung của Ngài? Bạn không nhận biết rằng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời là để đem bạn đến sự ăn năn sao?
- ⁵Nhưng tấm lòng cứng cõi, không ăn năn của bạn đang tích lũy cho mình sự giận dữ trong ngày thịnh nộ, là khi sự phán xét công bằng của Đức Chúa Trời được bày tỏ,
- ⁶vì Ngài sẽ báo ứng cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.
- ⁷Ai kiên tâm làm lành, tìm kiếm vinh quang, tôn trọng và bắt tử thì Ngài ban cho sự sống đời đời.
- ⁸Còn ai ích kỷ, không vâng phục chân lý, mà vâng phục sự bất chính thì chuốc lấy sự giận dữ và cơn thịnh nộ.
- ⁹Hoạn nạn và khốn khổ sẽ giáng xuống cho mọi người làm ác, trước cho người Do Thái, sau cho người Hi Lạp.
- ¹⁰Nhưng vinh quang, tôn trọng và bình an sẽ ban cho mọi người làm lành, trước cho người Do Thái, sau cho người Hi Lạp.
- ¹¹Vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả.
- ¹²Những ai không có luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không có luật pháp mà hư mất; còn những ai có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị phán xét bởi luật pháp.



13Vì chẳng phải người nghe đọc luật pháp được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng người làm theo luật pháp mới là người được xưng công chính.

14Dân ngoại vốn không có luật pháp, nhưng tự nhiên làm những việc luật pháp dạy bảo thì mặc dù không có luật pháp, họ là luật pháp cho chính mình rồi.

15Họ cho thấy rằng những gì luật pháp đòi hỏi đã được khắc ghi trong lòng họ; chính lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, còn tư tưởng họ khi thì cáo buộc, khi thì biện hộ cho họ.

16Vào Ngày ấy, Đức Chúa Trời sẽ phán xét những việc thầm kín của loài người qua Đấng Christ Jêsus, theo như Tin Lành của tôi.

Mối liên hệ giữa người Do Thái và luật pháp

17Nhưng nếu bạn tự nhận mình là người Do Thái, ý lại luật pháp, tự hào về Đức Chúa Trời,

18hiểu biết ý muốn Ngài và biết phân biệt điều hay lẽ phải, vì bạn đã được dạy dỗ từ trong luật pháp;

19và nếu bạn tin chắc rằng mình là người dẫn đường cho kẻ mù, là ánh sáng cho những ai đang ở trong tăm tối,

20là thầy kẻ ngu, là người dạy kẻ ấu trĩ. Bạn tưởng rằng biểu hiện của tri thức và chân lý nằm trong luật pháp,

21vậy thì tại sao bạn dạy dỗ người khác mà không dạy dỗ chính mình? Bạn giảng đừng trộm cắp mà sao bạn lại trộm cắp?

22Bạn nói rằng đừng phạm tội ngoại tình mà sao bạn lại ngoại tình? Bạn ghét hình tượng mà sao bạn đi cướp bóc các đền miếu?

23Bạn tự hào về luật pháp mà sao bạn vi phạm luật pháp, làm nhục Đức Chúa Trời?

24Như có lời chép: “Vì các người mà danh Đức Chúa Trời bị sỉ nhục giữa các dân ngoại.”

²⁵Nếu bạn vâng giữ luật pháp thì việc cắt bì thực sự có giá trị; nhưng nếu bạn vi phạm luật pháp thì dù bạn có cắt bì cũng như không.

²⁶Vậy, nếu một người không chịu cắt bì mà tuân giữ các điều răn của luật pháp, thì việc không chịu cắt bì của người đó lại không được kể như đã chịu cắt bì rồi sao?

²⁷Những người vốn không cắt bì về mặt thể xác nhưng tuân giữ luật pháp, sẽ đoán xét bạn, là người có luật pháp thành văn và sự cắt bì, mà lại vi phạm luật pháp.

²⁸Vì một người chỉ bề ngoài là người Do Thái thì không phải là người Do Thái thật, còn sự cắt bì về mặt thể xác bên ngoài thì không phải là sự cắt bì thật.

²⁹Nhưng một người bên trong là người Do Thái mới thực là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tấm lòng, bởi Thánh Linh, chứ không theo chữ nghĩa. Một người như vậy sẽ được khen ngợi, không phải từ loài người, mà từ Đức Chúa Trời.

Rô-ma 3

¹Vậy thì làm người Do Thái có ích lợi gì không? Hay sự cắt bì có giá trị gì?

²Ích lợi đủ mọi mặt. Trước hết, người Do Thái được ủy thác lời của Đức Chúa Trời.

³Nhưng việc gì sẽ xảy ra nếu một vài người trong số họ không tin? Liệu sự vô tín của họ có vô hiệu hóa sự thành tín của Đức Chúa Trời không?

⁴Chẳng hề như vậy! Đức Chúa Trời là chân thật, mặc dù mọi người đều giả dối, như có lời chép: “Để Chúa được nhìn nhận là công chính trong lời Ngài phán, Và đắc thắng khi bị xét đoán.”

⁵Nhưng nếu sự không công chính của chúng ta chứng tỏ sự công chính của Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ nói làm sao? Có phải Đức Chúa Trời bất công khi Ngài giáng cơn giận trên chúng ta không? (Tôi nói theo cách nói của người đời)

⁶Chẳng hề như vậy! Vì nếu vậy thì làm sao Đức Chúa Trời phán xét thế gian được?

⁷Còn nếu nhờ sự dối trá của tôi mà chân lý của Đức Chúa Trời thêm vinh quang, thì tại sao tôi còn bị kết án như một tội nhân?

⁸Vậy thì tại sao chúng ta không “làm điều ác để có điều lành?” — như một số người đã vu cáo rằng chúng tôi dạy như thế — Họ bị phán xét là đáng lắm.

Không có ai công chính

⁹Vậy thì sao? Chúng ta có điều gì tốt hơn không? Hoàn toàn không; vì chúng tôi đã xác nhận rằng cả người Do Thái và Hi Lạp đều ở dưới quyền lực của tội lỗi,

¹⁰như có lời chép: “Chẳng có một ai công chính cả, Dù một người cũng không.

¹¹Chẳng có một người nào hiểu biết, Chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời.

¹²Tất cả đều làm lạc, đều trở nên vô ích; Chẳng có một ai làm điều lành, Dù một người cũng không.”

¹³“Họng chúng nó như mả mở toang;” “Chúng dùng lưỡi mình để dối gạt; Nọc rắn độc ẩn dưới môi của chúng.”

¹⁴“Miệng chúng nó đầy những lời nguyền rủa và cay đắng.”

¹⁵“Chúng nhanh chân để gây đổ máu,

¹⁶Chúng gieo rắc sự tàn hại và khốn cùng,

¹⁷Chẳng bao giờ biết con đường bình an.”

¹⁸“Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời trước mắt chúng.”

¹⁹Chúng ta biết rằng những điều luật pháp nói, là nói cho những ai ở dưới luật pháp để mọi miệng đều phải nín lặng, và cả thiên hạ đều chịu tội trước mặt Đức Chúa Trời;

²⁰vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà được kể là công chính trước mặt Ngài, vì nhờ luật pháp người ta nhận biết tội lỗi.

Sự công chính của Đức Chúa Trời. – Xưng công chính bởi đức tin

(3:21 – 5:21)

Sự công chính của Đức Chúa Trời

- 21**Nhưng bây giờ, sự công chính của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ ngoài luật pháp. Điều này đã được luật pháp và các nhà tiên tri làm chứng.
- 22**Đó là sự công chính của Đức Chúa Trời, bởi đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ, ban cho mọi người có lòng tin, không phân biệt ai cả;
- 23**vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời;
- 24**nhờ ân điển Ngài, bởi sự cứu chuộc trong Đấng Christ Jêsus, họ được xưng công chính mà không phải trả một giá nào.
- 25**Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm sinh tể chuộc tội cho những ai có đức tin trong huyết Ngài. Việc này bày tỏ sự công chính của Đức Chúa Trời, vì Ngài lấy lòng nhân nhượng mà bỏ qua những tội lỗi trong quá khứ.
- 26**Trong hiện tại, Ngài cũng chứng tỏ chính Ngài là công chính và xưng công chính cho người nào đặt lòng tin nơi Đức Chúa Jêsus.
- 27**Vậy thì có gì để khoe khoang không? Không có gì để khoe khoang cả. Dựa vào luật nào? Luật của việc làm chăng? Không phải, nhưng dựa vào luật của đức tin.
- 28**Vì chúng ta tin rằng một người được xưng công chính bởi đức tin chứ không phải bởi việc làm theo luật pháp.
- 29**Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Do Thái thôi? Chẳng phải Ngài cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại nữa sao? Phải, Ngài cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại nữa;
- 30**vì Đức Chúa Trời là một, là Đấng sẽ làm cho người chịu cắt bì được xưng công chính bởi đức tin, cũng làm cho người không chịu cắt bì được xưng công chính bởi đức tin nữa.
- 31**Vậy, chúng ta vì đức tin mà loại bỏ luật pháp hay sao? Không hề như vậy! Ngược lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.

Rô-ma 4



Gương đức tin của Áp-ra-ham

- ¹Vậy, chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, tổ phụ về phần xác của chúng ta, đã nhận được gì?
- ²Nếu Áp-ra-ham đã được xưng công chính bởi việc làm thì ông có lý do để khoe mình, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời thì không phải vậy.
- ³Vì Kinh Thánh nói gì? “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và nhờ đó ông được kể là công chính.”
- ⁴Đối với người làm việc, tiền công không được kể là ân huệ, nhưng phải kể là nợ;
- ⁵còn với người không làm việc, nhưng tin vào Đấng xưng công chính cho người có tội thì đức tin của người ấy được kể là công chính.
- ⁶Vì vậy, khi đề cập về phước hạnh của người được Đức Chúa Trời nhìn nhận là công chính không bởi việc làm, Đa-vít nói:
- ⁷“Phước cho người nào lỗi lầm được thứ tha, Tội lỗi được khóa lấp!
- ⁸Phước cho người mà Chúa không kể là có tội!”
- ⁹Vậy phước hạnh đó chỉ dành cho những ai chịu cắt bì mà thôi hay cũng cho cả người không chịu cắt bì nữa? Vì chúng ta nói rằng bởi đức tin, Áp-ra-ham được kể là công chính.
- ¹⁰Nhưng ông được kể là công chính như thế nào? Trước hay sau khi chịu cắt bì? Không phải là sau mà là trước khi chịu cắt bì.
- ¹¹Ông đã nhận dấu cắt bì như ấn chứng của sự công chính mà ông đã có được bởi đức tin từ lúc ông chưa chịu cắt bì. Như vậy ông trở thành cha của tất cả những người tin mà không cắt bì, họ cũng được kể là công chính,
- ¹²và cũng làm cha những người chịu cắt bì, là những người không những chịu cắt bì thôi, nhưng còn noi dấu đức tin mà Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã có trước khi chịu cắt bì.

Lời hứa của Đức Chúa Trời được thực hiện qua đức tin



13Lời hứa cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông được nhận thế gian làm cơ nghiệp, không phải đến từ luật pháp nhưng nhờ sự công chính của đức tin.

14Vì nếu nhờ luật pháp mà được hưởng cơ nghiệp thì đức tin trở thành vô ích và lời hứa cũng mất hiệu lực.

15Vì luật pháp đem đến sự thịnh nộ, nhưng nơi nào không có luật pháp thì cũng không có sự phạm pháp.

16Cho nên, bởi đức tin mà lời hứa do ân điển được bảo đảm cho cả dòng dõi Áp-ra-ham, không những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp mà cho cả dòng dõi đức tin của Áp-ra-ham, cũng là tổ phụ của tất cả chúng ta,

17như có lời chép: “Ta đã lập con làm cha của nhiều dân tộc.” Trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ông đã tin, là Đấng ban sự sống cho kẻ chết, và gọi những điều không có như đã có.

18Ông đã hi vọng dù không còn lý do để hi vọng; ông vẫn tin và trở thành cha của nhiều dân tộc, theo như lời đã phán với ông rằng: “Dòng dõi con sẽ như thế.”

19Ông thấy thân thể mình chết mòn vì đã gần một trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sinh con được nữa, nhưng đức tin chẳng hề suy giảm.

20Ông không để lòng vô tín làm cho mình nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin và tôn vinh Đức Chúa Trời,

21hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời có quyền năng để thực hiện những gì Ngài đã hứa.

22Vì thế, đức tin của ông được kể là công chính.

23Nhưng câu: “đức tin của ông được kể là công chính” không phải chỉ được ghi lại cho một mình ông

24mà cũng cho chúng ta nữa. Đức tin sẽ được kể là công chính cho chúng ta, những người tin nơi Đấng đã làm cho Đức Chúa Jê-sus, Chúa chúng ta, sống lại từ cõi chết,

²⁵Ngài đã bị nộp để chịu chết vì tội lỗi chúng ta, và sống lại để chúng ta được xưng công chính.

Rô-ma 5

Kết quả của sự xưng công chính bởi đức tin

¹Vậy, khi đã được xưng công chính bởi đức tin, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời qua Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

²Nhờ Ngài, chúng ta bởi đức tin được bước vào trong ân điển này, là ân điển mà nhờ đó chúng ta đang đứng vững và vui mừng với hi vọng được hưởng vinh quang của Đức Chúa Trời.

³Không những thế, chúng ta cũng vui mừng trong gian khổ nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn,

⁴kiên nhẫn sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra hi vọng,

⁵và hi vọng không làm chúng ta hổ thẹn, vì tình thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh là Đấng đã được ban cho chúng ta.

⁶Đang khi chúng ta còn yếu đuối thì đúng kỳ hạn Đấng Christ chịu chết vì kẻ có tội.

⁷Thật khó có ai chịu chết thay cho một người công chính, họa hoàn lắm mới có người dám chết thay cho một người lương thiện.

⁸Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta.

⁹Vậy bây giờ chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công chính rồi, thì hẳn chúng ta sẽ càng nhờ Ngài mà được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời càng hơn.

¹⁰Vì nếu khi chúng ta là kẻ thù nghịch mà nhờ sự chết của Con Ngài, chúng ta còn được hòa giải với Đức Chúa Trời thì huống chi nay đã được hòa giải rồi, chúng ta lại càng được cứu nhờ sự sống của Con Ngài là dường nào.

11Không những thế, chúng ta lại còn vui mừng trong Đức Chúa Trời bởi Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, nhờ Ngài mà bây giờ chúng ta nhận được sự hòa giải.

A-đam và Đấng Christ

12Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã lan tràn đến mọi người vì mọi người đều đã phạm tội.

13Vì tội lỗi đã có trong thế gian trước khi có luật pháp; nhưng khi chưa có luật pháp thì tội lỗi không được kể đến.

14Tuy nhiên, sự chết đã ngự trị từ A-đam đến Mô-i-se, cả trên những người không phạm cùng một tội với A-đam, là người làm hình bóng về Đấng phải đến.

15Nhưng tội lỗi không giống như sự ban cho thiên thưởng. Vì nếu bởi tội của chỉ một người mà nhiều người phải chết thì ân điển của Đức Chúa Trời càng lớn hơn, và quà tặng bởi ân điển của một Người là Đức Chúa Jêsus Christ lại càng dư dật cho nhiều người khác nữa.

16Tặng phẩm này không giống như hậu quả do tội lỗi của một người. Vì sự phán xét do một tội đã dẫn đến sự kết án; nhưng sự ban cho thiên thưởng thì sau nhiều lần phạm tội lại dẫn đến sự xưng công chính.

17Nếu chỉ vì tội của một người, mà qua người đó sự chết đã thống trị thế nào, thì cũng chỉ nhờ một Người là Đức Chúa Jêsus Christ, mà những ai nhận ân điển và quà tặng công chính cách dồi dào, sẽ càng thống trị trong sự sống thế ấy.

18Vì thế, bởi sự phạm tội của chỉ một người mà mọi người bị kết án, thì cũng vậy, bởi hành động công chính của một Người mà mọi người được xưng công chính và được hưởng sự sống.

19Vì, bởi sự không vâng phục của một người mà nhiều người trở thành tội nhân, thì cũng vậy, bởi sự vâng phục của một Người mà nhiều người sẽ trở nên công chính.

²⁰Luật pháp đã đến làm cho tội lỗi gia tăng; nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn.

²¹Như thế, tội lỗi thống trị bằng sự chết, còn ân điển cai trị bằng sự công chính để đem lại sự sống đời đời qua Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.

Rô-ma 6

Đời sống biến đổi

(6:1 – 8:39)

Chết đối với tội lỗi và sống với Đấng Christ

¹Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội lỗi để ân điển được dư dật sao?

²Không hề như vậy! Chúng ta đã chết đối với tội lỗi thì làm sao cứ tiếp tục sống trong tội lỗi được?

³Anh em không biết rằng tất cả chúng ta đều đã chịu báp-têm trong Đấng Christ Jêsus, tức là chịu báp-têm trong sự chết của Ngài sao?

⁴Vậy, bởi báp-têm, chúng ta đã được chôn vào trong sự chết với Ngài, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thể nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thể ấy.

⁵Vì nếu chúng ta đã được hiệp nhất với Ngài trong sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được hiệp nhất với Ngài trong sự sống lại giống như sự sống lại của Ngài.

⁶Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh vào thập tự giá với Ngài, để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.

⁷Vì ai đã chết thì được giải thoát khỏi tội lỗi.

⁸Nhưng nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài.

⁹Chúng ta biết rằng Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết thì sẽ không bao giờ chết nữa; sự chết không còn cai trị Ngài.



10Vì Ngài đã chết, là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng Ngài sống, là sống cho Đức Chúa Trời.

11Vậy, anh em cũng phải kể mình đã chết đối với tội lỗi và đang sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus.

12Vậy, đừng để tội lỗi cai trị trong thân thể hay chết của anh em, khiến anh em phải chiều theo dục vọng của nó.

13Đừng hiến chi thể mình làm công cụ gian ác cho tội lỗi, nhưng hãy hiến chính mình cho Đức Chúa Trời như những con người từ cõi chết sống lại, và dâng chi thể mình làm công cụ công chính cho Đức Chúa Trời.

14Vì tội lỗi sẽ không còn cai trị anh em đâu, bởi anh em không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển.

Nô lệ của sự công chính

15Vậy thì sao? Có phải vì chúng ta không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển, nên chúng ta sẽ cứ phạm tội không? Chẳng hề như vậy!

16Anh em không biết rằng nếu anh em đem thân làm nô lệ để vâng phục người nào thì anh em là nô lệ cho người mình vâng phục sao? Hoặc nô lệ của tội lỗi dẫn đến sự chết, hoặc nô lệ của sự vâng phục dẫn đến sự công chính.

17Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, vì anh em đã từng làm nô lệ cho tội lỗi mà nay thật lòng vâng phục tiêu chuẩn giáo huấn đã ủy thác cho anh em,

18và anh em đã được giải phóng khỏi tội lỗi, trở thành nô lệ cho sự công chính.

19Vì xác thịt anh em yếu đuối nên tôi nói theo cách loài người. Anh em đã từng hiến chi thể mình làm nô lệ cho sự ô uế và sự gian ác chất chồng thể nào, thì bây giờ, hãy hiến chi thể mình làm nô lệ cho sự công chính để được thánh hóa thể ấy.

20Khi còn là nô lệ cho tội lỗi thì anh em được tự do đối với sự công chính.

²¹Lúc ấy anh em thu được kết quả gì mà bây giờ anh em lại phải hổ thẹn? Sự cuối cùng của những điều đó là sự chết.

²²Nhưng bây giờ anh em đã được giải phóng khỏi tội lỗi và trở nên nô lệ của Đức Chúa Trời, thì kết quả mà anh em được là sự thánh hóa, và cuối cùng được sự sống đời đời.

²³Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đấng Christ Jêsus, Chúa chúng ta.

Rô-ma 7

Giải phóng khỏi luật pháp

¹Thưa anh em — tôi nói với những người biết luật pháp — anh em không biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta đang khi họ còn sống thôi sao?

²Do đó, một phụ nữ có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu thì người phụ nữ ấy còn bị luật pháp ràng buộc phải sống với chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết thì người ấy không còn bị luật pháp ràng buộc với chồng nữa.

³Vậy, nếu đang lúc chồng còn sống mà vợ đi lấy người đàn ông khác thì sẽ bị gọi là đàn bà ngoại tình. Nhưng nếu chồng chết, người vợ được giải phóng khỏi luật pháp, nếu có lấy người khác cũng không phải là đàn bà ngoại tình.

⁴Cũng vậy, thưa anh em của tôi, nhờ thân thể của Đấng Christ mà anh em đã chết về luật pháp và nay thuộc về một người khác, là Đấng đã sống lại từ cõi chết, để chúng ta kết quả cho Đức Chúa Trời.

⁵Khi chúng ta còn sống trong xác thịt, các tham dục của tội lỗi qua luật pháp, hành động trong chi thể chúng ta để kết quả cho sự chết.

⁶Nhưng bây giờ chúng ta đã được thoát khỏi luật pháp, đã chết đối với điều đã giam cầm chúng ta, để chúng ta phục vụ theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự nữa.

Tội lỗi và luật pháp

⁷Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng nếu không nhờ luật pháp thì tôi không biết đến tội lỗi. Nếu luật pháp không nói: “Người chớ tham lam” thì tôi đã không biết tham lam là gì.

⁸Nhưng tội lỗi đã nắm lấy cơ hội trong điều răn, khơi dậy trong tôi đủ mọi thứ tham dục, vì không có luật pháp thì tội lỗi chết.

⁹Trước kia, không có luật pháp thì tôi sống; nhưng khi có điều răn thì tội lỗi lại sống,

¹⁰còn tôi thì chết; lẽ ra điều răn đem sự sống đến cho tôi lại đưa tôi đến sự chết.

¹¹Vì tội lỗi nắm lấy cơ hội, dùng điều răn lừa dối tôi và nhân đó giết chết tôi.

¹²Cho nên, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình, và tốt đẹp.

¹³Vậy, có phải điều tốt đẹp đem sự chết đến cho tôi không? Chẳng hề như vậy! Nhưng đó là tội lỗi đã dùng điều tốt đẹp làm cho tôi chết, để bản chất thật của tội lỗi được phơi bày, và qua điều răn, tội lỗi trở nên vô cùng tệ hại.

Cuộc chiến nội tâm

¹⁴Chúng ta biết rằng luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là người xác thịt đã bị bán cho tội lỗi.

¹⁵Tôi không hiểu điều mình làm. Vì tôi không làm điều mình muốn mà lại làm điều mình ghét.

¹⁶Nhưng nếu tôi làm điều mình không muốn thì tôi nhìn nhận luật pháp là tốt đẹp.

¹⁷Bấy giờ không phải tôi làm điều đó nữa, nhưng chính tội lỗi ở trong tôi.

¹⁸Vì tôi biết rằng điều thiện không ở trong tôi, nghĩa là trong xác thịt tôi. Tôi có ý muốn làm điều thiện, nhưng tôi không có khả năng để làm.

¹⁹Vì tôi không làm điều thiện mình muốn, mà lại làm điều ác mình không muốn.

²⁰Nếu tôi làm điều mình không muốn thì không phải là tôi, mà chính tội lỗi trong tôi làm điều đó.

²¹Bởi vậy, tôi khám phá ra luật này: Khi tôi muốn làm điều thiện thì điều ác bám theo tôi.

²²Vì trong thâm tâm, tôi rất vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời;

²³nhưng tôi cảm biết trong chi thể tôi có một luật khác giao chiến với luật trong tâm trí tôi, bắt tôi phải làm nô lệ cho luật của tội lỗi, là luật ở trong chi thể tôi.

²⁴Khôn nạn cho tôi! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể hay chết này?

²⁵Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, chính tôi dùng tâm trí mình phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt mình phục luật của tội lỗi.

Rô-ma 8

Sự sống mới trong Thánh Linh

¹Vậy bây giờ, những ai ở trong Đấng Christ Jêsus sẽ không bị kết tội nữa;

²vì luật của Thánh Linh sự sống trong Đấng Christ Jêsus đã giải phóng tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết.

³Vì điều gì luật pháp không thể làm được do xác thịt làm cho suy yếu thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã sai chính Con Ngài mang lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi để giải quyết tội lỗi; Ngài đã kết án tội lỗi trong xác thịt,

⁴để sự công chính mà luật pháp đòi hỏi được thực hiện đầy đủ trong chúng ta, là những người không sống theo xác thịt, nhưng sống theo Thánh Linh.

⁵Thật thế, những ai sống theo xác thịt thì chú tâm vào những việc thuộc xác thịt; còn những ai sống theo Thánh Linh thì chú tâm vào những việc thuộc Thánh Linh.

⁶Chú tâm vào xác thịt sinh ra sự chết, còn chú tâm vào Thánh Linh sinh ra sự sống và bình an;

⁷vì tâm trí hướng về xác thịt thì thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không thuận phục luật pháp của Đức Chúa Trời; thực ra, nó không có khả năng để thuận phục.

⁸Người nào sống theo xác thịt thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời.

⁹Nhưng nếu Thánh Linh của Đức Chúa Trời thật sự ở trong anh em thì anh em không sống theo xác thịt, mà sống theo Thánh Linh; còn ai không có Thánh Linh của Đấng Christ thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.

¹⁰Vậy, nếu Đấng Christ ở trong anh em thì dù thân thể anh em chết vì tội lỗi, tâm linh anh em vẫn sống nhờ sự công chính.

¹¹Nếu Thánh Linh của Đấng đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại từ cõi chết ở trong anh em, thì Đấng đã khiến Đấng Christ sống lại từ cõi chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài đang ở trong anh em mà ban sự sống cho thân thể hay chết của anh em.

¹²Thưa anh em, chúng ta không mắc nợ xác thịt để sống theo xác thịt.

¹³Vì nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; nhưng nếu anh em nhờ Thánh Linh làm cho chết công việc của thân thể thì anh em sẽ sống.

¹⁴Vì tất cả những ai được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt đều là con của Đức Chúa Trời.

¹⁵Thật vậy, anh em đã không nhận lấy tinh thần làm nô lệ để cứ sống trong sự sợ hãi, nhưng đã nhận lấy tinh thần làm con nuôi, và nhờ đó, chúng ta gọi rằng: “A-ba! Cha!”

¹⁶Chính Thánh Linh làm chứng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.

¹⁷Nếu là con cái thì chúng ta cũng là người thừa kế, vừa là người thừa kế của Đức Chúa Trời vừa là người cùng thừa kế với Đấng Christ; nếu chúng ta thật sự cùng chịu khổ với Ngài thì chúng ta sẽ cùng được vinh quang với Ngài.

Niềm hi vọng của con cái Đức Chúa Trời

¹⁸Tôi nghĩ rằng những đau khổ hiện tại không đáng so sánh với vinh quang tương lai sẽ được tỏ ra cho chúng ta.

¹⁹Vì muôn vật nhiệt thành, thiết tha trông mong sự hiện ra của con cái Đức Chúa Trời.

²⁰Muôn vật đã bị lệ thuộc sự hư không, chẳng phải tự ý, nhưng bởi Đấng muốn chúng lệ thuộc, với hi vọng rằng

²¹chính muôn vật rồi đây cũng sẽ được giải phóng khỏi thân phận nô lệ cho sự hư nát, để chung hưởng sự tự do trong vinh quang của con cái Đức Chúa Trời.

²²Vì chúng ta biết rằng tất cả tạo vật đều than thở và quặn thắt cho đến ngày nay;

²³không những muôn vật mà cả chúng ta là những người có Thánh Linh là trái đầu mùa, cũng than thở trong lòng đang khi mong đợi được làm con nuôi, là sự cứu chuộc thân thể chúng ta.

²⁴Trong niềm hi vọng đó, chúng ta được cứu. Nhưng khi đã thấy được điều mình hi vọng rồi thì không còn là hi vọng nữa. Vì ai lại hi vọng vào điều mình đã thấy?

²⁵Nhưng nếu đặt hi vọng vào điều mình không thấy thì chúng ta cứ kiên nhẫn chờ mong điều đó.

²⁶Cũng vậy, Thánh Linh giúp đỡ sự yếu đuối của chúng ta, vì chúng ta không biết phải cầu nguyện điều gì cho đúng, nhưng chính Thánh Linh dùng những sự thở than không thể diễn tả bằng lời mà cầu thay cho chúng ta.

²⁷Đấng dò xét lòng người, biết rõ ý tưởng của Thánh Linh, vì Thánh Linh theo ý muốn Đức Chúa Trời mà cầu thay cho các thánh đồ.

²⁸Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho những người được gọi theo ý định của Ngài.

²⁹Vì những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng định sẵn cho họ trở nên giống như hình ảnh Con Ngài, để Con ấy được làm Con trưởng giữa nhiều anh em.

³⁰Còn những người Ngài đã định sẵn thì Ngài cũng đã kêu gọi, những người Ngài đã kêu gọi thì Ngài cũng đã xưng công chính, và những người Ngài đã xưng công chính thì Ngài cũng đã làm cho vinh quang.

Tình yêu của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ



31 Vậy, chúng ta sẽ nói gì về những việc này? Nếu Đức Chúa Trời đứng về phía chúng ta thì còn ai nghịch với chúng ta?

32 Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì tất cả chúng ta mà phó Con ấy cho, thì Ngài lại không ban mọi sự cùng với Con ấy cho chúng ta sao?

33 Ai sẽ kiện những người được Đức Chúa Trời tuyển chọn khi mà Đức Chúa Trời là Đấng xưng công chính những người ấy?

34 Ai sẽ là người kết án họ khi mà Đấng Christ Jêsus là Đấng đã chết và cũng đã sống lại, Đấng đang ngồi bên phải Đức Chúa Trời và cầu thay cho chúng ta?

35 Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương của Đấng Christ? Có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo không?

36 Như có lời chép: “Vì có Chúa mà chúng con bị giết hằng ngày; Chúng con bị coi như chiên đem đi làm thịt.”

37 Trái lại, trong mọi sự ấy chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà toàn thắng.

38 Vì tôi đoan chắc rằng dù sự chết, sự sống, các thiên sứ, các bậc cầm quyền, việc hiện tại, việc tương lai, các quyền lực,

39 chiều cao, chiều sâu, hoặc một tạo vật nào cũng không thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus, Chúa chúng ta.

Rô-ma 9

Sự cứu chuộc đối với người Do Thái và các dân ngoại

(9:1 – 11:36)

Đức Chúa Trời và tuyển dân

1 Trong Đấng Christ tôi nói sự thật, tôi không nói dối, lương tâm tôi cũng làm chứng cho tôi trong Đức Thánh Linh

2 rằng tôi buồn bã lắm, lòng đau xót triền miên.



³Vì tôi ước ao có thể chính mình bị nguyên rủa và dứt bỏ khỏi Đấng Christ thay cho anh em là đồng bào của tôi;

⁴tức là người Y-sơ-ra-ên, dân được hưởng danh phận con nuôi, vinh quang, lời giao ước, luật pháp, sự thờ phượng, và lời hứa;

⁵là dân được sinh ra bởi các tổ phụ và từ dòng dõi này, về phần xác, đã sinh ra Đấng Christ, Đấng trên hết mọi sự, là Đức Chúa Trời đáng được chúc tụng đời đời. A-men.

⁶Nói như vậy không có nghĩa là lời Đức Chúa Trời đã thất bại. Vì không phải tất cả những ai ra từ Y-sơ-ra-ên đều là người Y-sơ-ra-ên.

⁷Cũng không phải tất cả những ai thuộc dòng dõi Áp-ra-ham đều là con cái của ông. Trái lại, như có chép: “Bởi Y-sác, con sẽ có một dòng dõi được gọi theo tên con;”

⁸nghĩa là chẳng phải con cái theo phần xác là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái của lời hứa mới được kể là dòng dõi thật.

⁹Vì lời này chính là lời hứa: “Khoảng thời gian này Ta sẽ trở lại, và Sa-ra sẽ có một con trai.”

¹⁰Không những thế, khi Rê-bê-ca mang thai đôi bởi một người là Y-sác, tổ phụ chúng ta;

¹¹dù hai con chưa được sinh ra, chưa làm điều lành hay điều dữ nào — để duy trì mục đích của Đức Chúa Trời trong việc lựa chọn, không tùy thuộc vào việc làm nhưng tùy thuộc Đấng kêu gọi —

¹²thì người mẹ đã được bảo trước rằng: “Đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ.”

¹³Như đã có chép: “Ta yêu Gia-cóp nhưng ghét Ê-sau.”

¹⁴Vậy chúng ta sẽ nói thế nào? Có phải Đức Chúa Trời bất công không? Không hề như vậy!

¹⁵Vì Ngài phán với Môi-se: “Ta sẽ nhân từ với người nào Ta muốn nhân từ, Ta sẽ thương xót người nào Ta muốn thương xót.”



16Vậy điều đó không tùy thuộc vào ước muốn hay sự bôn ba của con người, mà bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời.

17Vì Kinh Thánh cũng nói với Pha-ra-ôn rằng: “Ta đã lập ngươi lên là để bày tỏ quyền năng của Ta trong ngươi, để danh Ta được truyền rao khắp đất.”

18Như vậy, Đức Chúa Trời muốn thương xót ai thì thương xót, Ngài muốn làm cứng lòng ai thì làm.

Sự thịnh nộ và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời

19Thế thì bạn sẽ hỏi tôi rằng: “Nếu vậy sao Ngài còn quở trách? Vì ai có thể chống lại ý muốn Ngài được?”

20Thưa bạn, bạn là ai mà dám cãi lại Đức Chúa Trời? Làm sao sản phẩm được nắn nên lại có thể nói với người nắn nên nó rằng: “Sao ông đã nắn tôi như thế này?”

21Người thợ gốm lại không có quyền trên đất sét, để từ trong cùng một đồng đất mà nắn nên loại bình dùng vào việc sang trọng và loại khác dùng vào việc thấp hèn sao?

22Nếu Đức Chúa Trời muốn bày tỏ cơn thịnh nộ và chứng tỏ quyền năng của Ngài, mà Ngài đã kiên nhẫn chịu đựng những chiếc bình đáng chịu thịnh nộ để bị hủy diệt, thì sao?

23Nếu Ngài muốn chứng tỏ sự giàu có của vinh quang Ngài đối với những chiếc bình đáng thương xót, mà Ngài đã chuẩn bị cho sự vinh quang,

24trong đó có chúng ta, là những người Ngài đã gọi, không chỉ từ trong dân Do Thái mà cũng từ trong dân ngoại, thì sao?

25Như Ngài phán trong sách Ô-sê: “Ta sẽ gọi những người chẳng phải dân Ta là dân Ta, Những người không được yêu dấu là yêu dấu;”

26“Và tại nơi Ta phán cùng họ: ‘Các ngươi không phải là dân Ta,’ Thì cũng chính tại đó họ sẽ được gọi là ‘con cái Đức Chúa Trời hằng sống.’ ”

27Còn Ê-sai lên tiếng về dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Dù số con cái Y-sơ-ra-ên đông như cát biển, chỉ một phần còn sót lại sẽ được cứu mà thôi;



²⁸vì Chúa sẽ nhanh chóng và dứt khoát làm ứng nghiệm lời Ngài trên đất.”

²⁹Ê-sai cũng đã báo trước: “Nếu Chúa vạn quân không chữa lại cho chúng ta người nổi dỗi, Thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ rồi.”

Sự vô tín của dân Y-sơ-ra-ên

³⁰Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Các dân ngoại không tìm kiếm sự công chính thì lại được sự công chính; đó là sự công chính bởi đức tin;

³¹còn dân Y-sơ-ra-ên đã cố dựa vào luật pháp để tìm kiếm sự công chính thì không làm trọn được luật pháp.

³²Tại sao? Vì họ không tìm kiếm bằng đức tin mà bằng việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở,

³³như có chép: “Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá ngăn trở, là tảng đá làm cho chúng vấp ngã; Nhưng ai tin vào đó sẽ không bị hổ thẹn.”

Rô-ma 10

Sự cứu chuộc cho mọi người

¹Thưa anh em, sự ao ước của lòng tôi và lời khẩn cầu của tôi với Đức Chúa Trời là để dân Y-sơ-ra-ên được cứu rỗi.

²Tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng nhiệt thành với Đức Chúa Trời, nhưng lòng nhiệt thành đó thiếu tri thức.

³Do không nhận biết sự công chính của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công chính riêng cho mình, nên họ không thuận phục sự công chính của Đức Chúa Trời;

⁴vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, để mọi người tin đều được xưng công chính.

⁵Môi-se viết về sự công chính đến từ luật pháp rằng ai làm theo những điều này thì sẽ nhờ đó mà sống.

⁶Nhưng sự công chính đến từ đức tin nói thế này: “Đừng nói trong lòng mình rằng: ‘Ai sẽ lên trời?’ với hàm ý là để đem Đấng Christ xuống;



⁷hay là: ‘Ai sẽ xuống vực sâu?’ với hàm ý là để đem Đấng Christ từ cõi chết lên.”

⁸Nhưng lời ấy nói gì? “Đạo ở gần anh em, Trên môi miệng và trong lòng anh em,” Đó là đạo đức tin mà chúng tôi giảng dạy.

⁹Vậy nếu miệng anh em xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa, và lòng anh em tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ cõi chết sống lại thì anh em sẽ được cứu.

¹⁰Vì ai tin trong lòng thì được xưng công chính, ai tuyên xưng nơi miệng thì được cứu rỗi.

¹¹Kinh Thánh nói: “Người nào tin Ngài sẽ không bị hổ thẹn.”

¹²Không có sự phân biệt giữa người Do Thái và người Hi Lạp, vì cùng chung một Chúa là Chúa của mọi người, Đấng ban ơn dư dật cho mọi người kêu cầu Ngài.

¹³Vì, “ai kêu cầu danh Chúa đều sẽ được cứu.”

¹⁴Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Không có người rao giảng thì nghe cách nào?

¹⁵Nếu chẳng có ai được sai đi thì làm sao rao giảng? Như có lời chép: “Bàn chân của những người truyền rao Tin Lành thật xinh đẹp biết bao!”

¹⁶Nhưng không phải mọi người đều vâng theo Tin Lành đâu; chính Ê-sai đã nói: “Lạy Chúa, ai chịu tin lời chúng con rao giảng?”

¹⁷Như vậy, đức tin đến từ những điều người ta nghe, mà người ta nghe là khi lời của Đấng Christ được rao giảng.

¹⁸Nhưng tôi xin hỏi: Có phải là họ chưa được nghe không? Thực ra thì họ đã nghe, vì: “Tiếng của các sứ giả đã vang ra khắp đất, Và lời của họ đã truyền đến tận cùng thế giới.”

¹⁹Tôi lại hỏi: Phải chăng dân Y-sơ-ra-ên không hiểu? Trước hết, Môi-se đã nói: “Ta sẽ làm cho các ngươi ganh tị với những dân không phải là dân; Ta sẽ làm cho các ngươi tức giận với một dân ngu dốt.”

²⁰Ê-sai lại mạnh dạn nói rằng: “Những người không tìm kiếm Ta thì đã gặp được Ta; Ta đã tỏ mình ra cho những người chẳng cầu hỏi Ta.”

²¹Nhưng về dân Y-sơ-ra-ên, Ngài phán: “Suốt ngày Ta dang tay hướng về một dân bất tuân và ngoan cố.”

Rô-ma 11

Lòng khoan nhân của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên

¹Vậy tôi xin hỏi, Đức Chúa Trời có từ bỏ dân Ngài không? Chẳng hề như vậy! Vì chính tôi là người Y-sơ-ra-ên, dòng dõi Áp-ra-ham, thuộc bộ tộc Bên-gia-min.

²Đức Chúa Trời không hề từ bỏ dân Ngài là dân mà Ngài đã biết trước. Anh em có biết Kinh Thánh chép về chuyện Ê-li đã phàn nàn dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời như thế nào không?

³“Lạy Chúa, họ đã giết các nhà tiên tri Ngài, hủy phá bàn thờ Ngài; chỉ còn lại một mình con, và họ cũng tìm giết con.”

⁴Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại ông thế nào? “Ta đã để dành cho Ta bảy nghìn người nam chẳng hề quỳ gối trước thần Ba-anh.”

⁵Ngày nay cũng vậy, có một phần còn sót lại được lựa chọn bởi ân điển.

⁶Nhưng nếu bởi ân điển thì không cần đến việc làm nữa; nếu không, ân điển không còn là ân điển.

⁷Vậy thì sao? Dân Y-sơ-ra-ên đã không đạt được điều mình tìm kiếm. Những người được chọn thì đã đạt được, nhưng số còn lại thì trở nên cứng lòng,

⁸như có lời chép rằng: “Đức Chúa Trời đã cho họ một tâm linh mê muội, Mắt mù, tai điếc, cho đến ngày nay.”

⁹Đa-vít còn nói: “Mong cho bàn tiệc của họ trở thành cạm bẫy và lưới bủa, Đá vấp chân và sự báo ứng cho họ;

¹⁰Ước gì mắt họ bị mù để không còn thấy được, Và lưng họ cứ mãi cong khom!”

Sự cứu chuộc đến với dân ngoại



11 Vậy tôi xin hỏi, có phải dân Y-sơ-ra-ên đã vấp chân đến nỗi phải ngã nhào không? Chẳng hề như vậy! Nhưng do sự phạm tội của họ mà sự cứu rỗi đã đến với dân ngoại để khiến họ ganh đua.

12 Nếu sự phạm tội của họ đã làm giàu cho thế gian, và nếu sự thất bại của họ đã làm giàu cho dân ngoại thì sự sung mãn của họ sẽ càng làm giàu hơn biết chừng nào!

13 Tôi nói với anh em là các dân ngoại: Bao lâu tôi còn làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi sẽ còn làm rạng rỡ chức vụ mình

14 để khơi dậy lòng ganh đua của đồng bào tôi, và cứu được một số người trong họ.

15 Vì nếu việc họ bị loại bỏ đã đem lại sự hòa giải cho cả thế gian, thì việc họ được tiếp nhận chẳng phải là sự sống đến từ cõi chết sao?

16 Nếu phần bột đầu tiên được dâng là thánh thì cả đồng bột cũng thánh; nếu rễ là thánh thì các cành cũng thánh.

17 Nhưng nếu có một vài cành bị cắt đi, và bạn vốn là cây ô-liu hoang được ghép vào chỗ các cành ấy để được chia sẻ nhựa sống từ rễ cây ô-liu

18 thì đừng có kiêu hãnh với các cành đó. Nếu bạn kiêu hãnh thì hãy nhớ rằng không phải bạn chịu đựng cái rễ, nhưng là cái rễ chịu đựng bạn.

19 Bạn sẽ nói: “Các cành đã bị cắt đi, để ta được ghép vào.”

20 Đúng vậy. Các cành đó đã bị cắt đi vì lòng vô tín của chúng, còn bạn chỉ đứng vững được nhờ đức tin. Đừng kiêu ngạo, nhưng hãy sợ hãi.

21 Vì nếu Đức Chúa Trời đã không tiếc các cành tự nhiên thì Ngài cũng chẳng tiếc bạn đâu.

22 Vậy hãy nhìn biết sự nhân từ và sự nghiêm khắc của Đức Chúa Trời: Nghiêm khắc đối với những ai đã ngã, nhưng nhân từ đối với bạn, miễn là bạn tiếp tục giữ mình trong sự nhân từ của Ngài; nếu không, bạn cũng sẽ bị cắt bỏ.

²³Còn với người Do Thái, nếu họ không miệt mài trong sự vô tín thì cũng sẽ được ghép vào, vì Đức Chúa Trời có quyền ghép họ lại.

²⁴Vì nếu tự bản chất, bạn vốn là cây ô-liu hoang mà được cắt và ghép vào cây ô-liu tốt, trái với tự nhiên, huống chi họ vốn là những cành tự nhiên lại đáng được ghép vào chính cây ô-liu của mình càng hơn.

Dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu

²⁵Thưa anh em, tôi muốn anh em hiểu sự mầu nhiệm này để anh em không tự cho mình là khôn ngoan, đó là: Một phần dân Y-sơ-ra-ên cứ cứng lòng cho đến khi số dân ngoại gia nhập đầy đủ.

²⁶Như vậy cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có lời chép: “Đấng Giải Cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cắt bỏ sự vô đạo khỏi nhà Gia-cốp”;

²⁷“Và đây là giao ước Ta lập với họ, Khi Ta xóa bỏ tội lỗi họ.”

²⁸Theo Tin Lành, họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, điều đó có lợi cho anh em; nhưng theo sự lựa chọn, họ được yêu thương nhờ các tổ phụ mình;

²⁹vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ thay đổi.

³⁰Như anh em trước kia không vâng phục Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót nhờ sự không vâng phục của họ,

³¹thì cũng vậy, bây giờ họ đã không vâng phục để nhờ sự thương xót tỏ ra cho anh em, họ cũng được thương xót.

³²Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong chỗ không vâng phục, để thương xót mọi người.

³³Ôi! Sự giàu có, khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời thật sâu nhiệm biết bao! Sự phán xét của Ngài làm sao biết được, đường lối Ngài làm sao hiểu được!

³⁴“Vì ai biết được ý tưởng Chúa, Ai làm cố vấn cho Ngài?”

³⁵Hoặc “ai đã cho Chúa trước, Để được Ngài trả lại?”

³⁶Vì muôn vật đều từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Vinh quang thuộc về Ngài đời đời vô cùng! A-men.



Rô-ma 12

Lời khuyên nhủ

(12:1 – 15:13)

Đời sống mới trong Đấng Christ

¹Vậy thưa anh em, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, tôi nài xin anh em dâng thân thể mình làm sinh tế sống, thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phượng phải lẽ của anh em.

²Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng phải được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

³Vì nhờ ân điển đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em, đừng nghĩ quá cao về chính mình, nhưng phải suy nghĩ đúng mực, tùy theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho từng người.

⁴Giống như trong một thân thể, chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không có cùng một chức năng;

⁵thì cũng vậy, chúng ta tuy nhiều người, nhưng chỉ là một thân trong Đấng Christ; mỗi chúng ta đều là các chi thể của nhau.

⁶Chúng ta có các ân tứ khác nhau, tùy theo ân điển Chúa ban: Người được ân tứ nói tiên tri, hãy nói theo lượng đức tin;

⁷người được ân tứ phục vụ, hãy phục vụ; người được ân tứ dạy dỗ, hãy dạy dỗ;

⁸người được ân tứ khích lệ, hãy khích lệ; người được ân tứ ban phát, hãy ban phát rộng rãi; người được ân tứ lãnh đạo, hãy siêng năng lãnh đạo; người được ân tứ làm việc từ thiện, hãy vui vẻ mà làm.

Sống trong yêu thương

⁹Tình yêu thương phải thành thật. Hãy ghê tởm điều dữ, gắn bó với điều lành.

¹⁰Hãy yêu thương nhau thân thiết như anh em; hãy hết lòng kính nhường nhau.



- ¹¹Hãy nhiệt thành, chớ lười biếng; phải có tinh thần sốt sắng; phải phục vụ Chúa.
- ¹²Hãy vui mừng trong hi vọng, kiên nhẫn trong hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện.
- ¹³Hãy cung ứng nhu cầu cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách.
- ¹⁴Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, đừng nguyên rửa.
- ¹⁵Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc.
- ¹⁶Hãy sống hòa hợp với nhau; đừng có ý tưởng kiêu ngạo, nhưng hòa mình với những người thấp kém. Đừng tự cho mình là khôn ngoan.
- ¹⁷Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chú tâm làm điều thiện trước mặt mọi người.
- ¹⁸Nếu có thể được, hãy hết sức sống hòa thuận với mọi người.
- ¹⁹Thưa anh em yêu dấu, đừng tự tay mình báo thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có lời Chúa phán: “Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng.”
- ²⁰Nhưng, “nếu kẻ thù anh em đang đói, hãy cho họ ăn; nếu đang khát, hãy cho họ uống; vì làm như vậy khác nào anh em đặt than lửa hồng trên đầu họ.”
- ²¹Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

Rô-ma 13

Đối với chính quyền

- ¹Mọi người phải phục tùng nhà cầm quyền; vì chẳng có thẩm quyền nào mà không đến từ Đức Chúa Trời; các nhà cầm quyền hiện có đều do Đức Chúa Trời chỉ định.
- ²Cho nên ai chống đối nhà cầm quyền là chống lại mệnh lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những người làm vậy sẽ chuốc lấy sự phán xét cho mình.



³Vì nhà chức trách không phải để cho người lương thiện sợ, mà để cho người gian ác sợ. Bạn muốn khỏi phải sợ nhà cầm quyền chăng? Hãy làm điều tốt đẹp, và bạn sẽ được khen thưởng;

⁴vì họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời để làm ích lợi cho bạn. Nhưng nếu bạn làm điều gian ác thì hãy lo sợ, vì họ mang gươm không phải là vô cớ đâu; họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời để thi hành sự trừng phạt đối với kẻ làm điều gian ác.

⁵Cho nên phải phục tùng nhà cầm quyền, không những vì sợ bị trừng phạt nhưng cũng vì lương tâm nữa.

⁶Cũng vì lý do đó mà anh em nộp thuế, vì nhà cầm quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời để lo công việc này.

⁷Hãy trả cho mọi người điều mình mắc nợ: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp; đóng lợi tức cho người mình phải đóng; sợ kẻ mình đáng sợ; tôn trọng người đáng tôn trọng.

Tình yêu thương làm trọn luật pháp

⁸Đừng mắc nợ ai điều gì, ngoại trừ món nợ yêu thương nhau; vì ai yêu người lân cận mình là đã làm trọn luật pháp.

⁹Vì các điều răn: “Người chớ phạm tội ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam,” và bất cứ điều răn nào khác, đều tóm tắt trong câu này: “Người phải yêu người lân cận như mình.”

¹⁰Tình yêu thương không làm hại người lân cận; vì vậy, yêu thương là làm trọn luật pháp.

Hãy thức tỉnh

¹¹Hãy làm như vậy, vì anh em biết mình đang sống trong thời kỳ nào. Đã đến giờ anh em phải thức dậy, vì hiện nay sự cứu rỗi đã gần với chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin.

¹²Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng.

¹³Hãy sống một cách đàng hoàng như đi giữa ban ngày, đừng chè chén và say sưa, trụy lạc và phóng đãng, gây gỗ và ganh tị.

¹⁴Nhưng hãy mặc lấy Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, đừng tìm cách làm thỏa mãn các dục vọng xác thịt.

Rô-ma 14

Khoan dung với anh em

¹Hãy tiếp nhận người yếu đức tin, đừng tranh luận với họ về các quan điểm.

²Người này tin có thể ăn được mọi thứ; còn người yếu đuối chỉ ăn rau thôi.

³Người ăn đừng khinh bỉ kẻ không ăn, và người không ăn đừng chỉ trích kẻ ăn; vì Đức Chúa Trời đã tiếp nhận người ấy.

⁴Bạn là ai mà xét đoán đầy tớ của người khác? Nó đứng hay ngã, đó là việc của chủ nó. Nhưng nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng.

⁵Người này cho rằng ngày này tốt hơn ngày kia, còn người khác thì coi mọi ngày đều như nhau; mỗi người hãy tin chắc ở trí mình.

⁶Người giữ ngày là giữ vì Chúa; người ăn cũng ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; người không ăn cũng không ăn vì Chúa, và họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời.

⁷Không người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết;

⁸vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Cho nên dù sống hay chết, chúng ta đều thuộc về Chúa cả.

⁹Chính vì vậy mà Đấng Christ đã chết và sống lại để làm Chúa của cả kẻ chết lẫn người sống.

¹⁰Nhưng bạn, sao lại xét đoán anh em mình? Còn bạn, sao lại khinh bỉ anh em mình? Vì tất cả chúng ta đều sẽ ứng hầu trước tòa án của Đức Chúa Trời.

¹¹Vì có lời chép: “Chúa phán: Thật như Ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, Và mọi lưỡi sẽ ca ngợi Đức Chúa Trời.”

¹²Như vậy, mỗi chúng ta sẽ tường trình về chính mình với Đức Chúa Trời.

Không gây vấp phạm cho nhau

¹³Vậy chúng ta đừng xét đoán nhau nữa, nhưng tốt hơn cả là quyết định không đặt hòn đá làm vấp chân hoặc gây cản trở cho anh em mình.

¹⁴Trong Đức Chúa Jê-sus, tôi biết và tin quyết rằng chẳng có vật gì tự nó là ô uế; nhưng nó là ô uế đối với ai xem nó là ô uế.

¹⁵Nếu vì một thức ăn mà bạn làm tổn thương anh em mình thì bạn đã không cư xử theo tình yêu thương rồi. Đừng vì một thức ăn làm hư mất người mà Đấng Christ đã chết thay.

¹⁶Vậy đừng để việc tốt của anh em bị gièm chê.

¹⁷Vì vương quốc Đức Chúa Trời không phải là chuyện ăn uống, nhưng là sự công chính, bình an, vui mừng trong Đức Thánh Linh.

¹⁸Người nào phục vụ Đấng Christ theo cách ấy thì đẹp lòng Đức Chúa Trời và được loài người tôn trọng.

¹⁹Vậy, chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại sự hòa thuận và xây dựng cho nhau.

²⁰Đừng vì một thức ăn mà hủy hoại công việc của Đức Chúa Trời. Thật ra mọi vật đều thanh sạch, nhưng ai vì một món ăn mà gây cho người khác vấp ngã thì thật là sai lầm.

²¹Tốt nhất là không ăn thịt, không uống rượu hoặc làm điều gì gây vấp phạm cho anh em mình.

²²Bạn có đức tin thể nào thì hãy giữ cho mình thể ấy trước mặt Đức Chúa Trời. Phước cho người nào không tự lên án mình về những gì mình đã chấp nhận!

²³Nhưng người nào còn nghi ngại mà cứ ăn thì bị lên án rồi, vì không hành động bởi đức tin. Việc gì không đến từ đức tin đều là tội lỗi.

Rô-ma 15

Hòa hợp trong Chúa



¹Chúng ta là người mạnh phải gánh vác những khiếm khuyết của người yếu, chứ không chỉ biết làm vừa lòng chính mình.

²Mỗi người trong chúng ta nên làm vừa lòng người lân cận mình để giúp ích và xây dựng họ.

³Vì Đấng Christ cũng không làm vừa lòng chính mình, như có lời chép: “Lời nhục mạ của những kẻ phỉ báng Ngài đã đổ trên con.”

⁴Những gì đã được chép từ xưa đều nhằm dạy dỗ chúng ta, để nhờ sự kiên định và khích lệ của Kinh Thánh mà chúng ta có niềm hi vọng.

⁵Cầu xin Đức Chúa Trời của sự kiên định và khích lệ giúp anh em sống hòa hợp với nhau theo gương Đấng Christ Jêsus,

⁶để anh em đồng một lòng, một miệng mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁷Vậy, anh em hãy vì vinh quang của Đức Chúa Trời mà tiếp nhận nhau, cũng như Đấng Christ đã tiếp nhận anh em.

⁸Tôi xin nói, Đấng Christ đã vì chân lý của Đức Chúa Trời mà trở thành đày tớ của những người được cắt bì, để khẳng định những lời hứa đã ban cho các tổ phụ,

⁹và khiến dân ngoại tôn vinh Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài. Như có lời chép: “Bởi đó, Con sẽ ca ngợi Chúa giữa muôn dân Và chúc tụng danh Ngài”

¹⁰và có lời chép: “Hỡi dân ngoại, hãy cùng vui với dân Chúa,”

¹¹và rằng: “Hỡi tất cả dân ngoại, hãy ca ngợi Chúa Và muôn dân khá chúc tụng Ngài!”

¹²Ê-sai cũng nói: “Từ Gie-sê sẽ ra một cái rễ, Là Đấng cai trị dân ngoại; Dân ngoại sẽ hi vọng nơi Ngài.”

¹³Cầu xin Đức Chúa Trời là nguồn hi vọng làm cho anh em ngập tràn niềm vui và bình an trong đức tin, để nhờ năng quyền của Đức Thánh Linh, anh em được chứa chan hi vọng!

Lời kết

(15:14 – 16:27)

Chức vụ của Phao-lô

14Thưa anh em, chính tôi tin chắc rằng anh em vốn giàu lòng nhân ái, đầy sự hiểu biết, và có khả năng khuyên bảo lẫn nhau.

15Tuy nhiên, trong thư gửi cho anh em có một vài điểm tôi nói hơi mạnh, chẳng qua là để nhắc nhở anh em, vì Đức Chúa Trời đã ban ân điển cho tôi

16được làm đầy tớ của Đấng Christ Jêsus giữa các dân ngoại, thi hành chức tế lễ cho Tin Lành của Đức Chúa Trời, để dân ngoại trở thành lễ vật đẹp lòng Chúa, được thánh hóa bởi Đức Thánh Linh.

17Vậy, trong Đấng Christ Jêsus tôi có lý do để hãnh diện về công tác phục vụ Đức Chúa Trời.

18Vì tôi không dám nói điều gì khác ngoài những gì mà Đấng Christ đã thực hiện qua tôi để khiến dân ngoại vâng phục Ngài. Bằng lời nói và việc làm,

19bằng quyền năng của dấu lạ phép màu, bằng uy lực của Thánh Linh Đức Chúa Trời, tôi đã công bố rộng rãi Tin Lành của Đấng Christ khắp nơi, từ Giê-ru-sa-lem và miền phụ cận cho đến xứ I-ly-ri.

20Nhưng ước vọng của tôi là rao truyền Tin Lành ở những nơi mà danh Đấng Christ chưa được truyền đến, để khởi xây trên nền của người khác,

21như có lời chép: “Những người chưa được loan báo về Ngài, sẽ thấy Ngài, Những người chưa nghe về Ngài, sẽ hiểu biết Ngài.”

Dự định thăm viếng Rô-ma của Phao-lô

22Đó là lý do đã nhiều lần ngăn trở tôi đến thăm anh em.

23Nhưng bây giờ trong những miền này không còn chỗ cho tôi nữa; hơn nữa, đã nhiều năm nay, tôi rất ước ao đến thăm anh em.

24Tôi hi vọng sẽ ghé thăm anh em trên đường đi Tây Ban Nha; và sau khi thấy thỏa lòng vì được ở với anh em một thời gian, tôi sẽ nhờ anh em đưa tôi qua đó.

25Nhưng bây giờ, tôi đi Giê-ru-sa-lem để phục vụ các thánh đồ;



²⁶vì người Ma-xê-đô-ni-a và A-chai vui lòng quyên góp để giúp những người nghèo túng trong số các thánh đồ ở Giê-ru-sa-lem.

²⁷Họ vui lòng làm việc đó, nhưng thật ra họ cũng mắc nợ những người đó nữa; vì nếu người ngoại đã được chia sẻ của cải thuộc linh, thì họ cũng phải đem của cải vật chất mà giúp đỡ lại.

²⁸Vì vậy, sau khi làm xong việc này, tức là khi đã phân phát các phẩm vật cho họ rồi, tôi sẽ lên đường, ghé thăm anh em rồi đi Tây Ban Nha.

²⁹Tôi biết khi sang thăm anh em, tôi sẽ đến với ân phước dồi dào của Đấng Christ.

³⁰Thưa anh em, vì Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ và vì tình yêu thương bởi Thánh Linh, tôi nài xin anh em hãy cùng tôi chiến đấu trong lời cầu nguyện mà anh em vì tôi trình dâng lên Đức Chúa Trời,

³¹để tôi được thoát khỏi những kẻ vô tín trong xứ Giu-đê, và chức vụ của tôi khi đến Giê-ru-sa-lem sẽ được các thánh đồ chấp nhận.

³²Như thế, nếu đẹp ý Đức Chúa Trời, tôi có thể vui mừng đến với anh em và cùng được nghỉ ngơi với anh em.

³³Cầu xin Đức Chúa Trời bình an ở với tất cả anh em! A-men.

Rô-ma 16

Phao-lô giới thiệu nữ chấp sự Phê-bê

¹Tôi xin giới thiệu với anh em, chị Phê-bê là người chị em chúng tôi, cũng là nữ chấp sự của Hội Thánh Sen-cơ-rê.

²Hãy tiếp rước chị một cách xứng đáng trong Chúa như tiếp các thánh đồ, và giúp đỡ chị mỗi khi chị cần đến anh em; vì chính chị đã từng giúp nhiều người, và cả tôi nữa.

Lời chào thăm

³Xin cho tôi kính lời chào thăm Pê-rít-sin và A-qui-la, những người cùng làm việc với tôi trong Đấng Christ Jêsus,

⁴là hai người liều chết để cứu mạng sống tôi; không phải chỉ có tôi mang ơn hai người, mà cả các Hội Thánh của dân ngoại nữa.

⁵Cũng xin kính lời chào thăm Hội Thánh nhóm tại nhà hai người. Kính chào Ê-bai-nết, người bạn thân mến của tôi, và là trái đầu mùa cho Đấng Christ trong vùng A-si-a.

⁶Kính chào Ma-ri, người đã làm việc vất vả vì anh em.

⁷Kính chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a là bà con và bạn đồng tù với tôi, cũng là hai người nổi bật trong số các sứ đồ và thuộc về Đấng Christ trước tôi.

⁸Kính chào Am-li-a, người rất yêu quý của tôi trong Chúa.

⁹Kính chào U-rơ-banh, bạn cùng làm việc với tôi trong Đấng Christ, và Êch-ta-chy, người bạn thân mến của tôi.

¹⁰Kính chào A-be-lơ, người được tiếp nhận trong Đấng Christ. Kính chào những người thuộc gia đình A-rích-tô-bu.

¹¹Kính chào Hê-rô-đi-ôn, người họ hàng của tôi. Kính chào những người trong gia đình Nạt-xít, là những người trong Chúa.

¹²Kính chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, là hai chị đã vất vả vì Chúa. Kính chào Pết-si-đơ, người chị tôi quý mến, đã làm việc nhọc nhằn cho Chúa.

¹³Kính chào Ru-phu, người được Chúa chọn, và kính chào thân mẫu của anh cũng là thân mẫu tôi.

¹⁴Kính chào A-sin-cơ-rích, Phơ-lê-gôn, Hết-me, Pa-trô-ba, Hết-ma, và các anh em ở với họ.

¹⁵Kính chào Phi-lô-lô-gơ và Giu-li, hai chị em Nê-rê và em gái của anh ấy, Ô-lim, và tất cả thánh đồ ở với họ.

¹⁶Hãy chào nhau bằng cái hôn thánh. Tất cả các Hội Thánh của Đấng Christ đều kính lời chào anh em.

Đề phòng kẻ lập bè đảng

¹⁷Thưa anh em, tôi khuyên anh em hãy coi chừng những kẻ lập bè đảng và gây vấp phạm, chống lại sự dạy dỗ mà anh em đã học. Hãy tránh xa họ đi.

18Vì những kẻ đó chẳng phục vụ Đấng Christ, Chúa chúng ta, nhưng phục vụ chính cái bụng của họ; họ dùng lời lẽ đường mật, dua nịnh để lừa dối những tấm lòng thật thà.

19Mọi người đều biết lòng vâng phục của anh em; vì vậy, tôi vui mừng về anh em, mong rằng anh em khôn ngoan về điều lành và thanh sạch về điều dữ.

20Đức Chúa Trời bình an sẽ sớm giày đạp Sa-tan dưới chân anh em. Cầu xin ân điển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus ở với anh em!

Lời chào thăm của các bạn Phao-lô

21Ti-mô-thê, người cùng làm việc với tôi kính chào anh em; Lu-si-út, Gia-sôn và Sô-xi-pa-tê, là những người bà con của tôi cũng chào anh em.

22Tôi là Tệt-tiu, người chép thư này, kính chào anh em trong Chúa.

23Gai-út, người tiếp đãi tôi và cả Hội Thánh, kính chào anh em.

24Ê-rát, người quản lý kho bạc thành phố, và Qua-rơ-tu, người anh em chúng ta, cũng chào anh em nữa.

Lời tạ ơn

25Ngợi ca Đấng có quyền làm vững mạnh anh em theo Tin Lành của tôi và lời giảng của Đức Chúa Jêsus Christ, theo sự mặc khải về điều mầu nhiệm vốn đã được giấu kín từ nghìn xưa,

26nhưng bây giờ, theo lệnh của Đức Chúa Trời hằng sống và qua các sách tiên tri, điều mầu nhiệm đã được tỏ bày cho mọi dân tộc đều biết, để đem họ đến đức tin vâng phục,

27và qua Đức Chúa Jêsus Christ, Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan duy nhất, được vinh quang đời đời vô cùng! A-men.

I Cô-rinh-tô

I Cô-rinh-tô 1

I. Tiêu dẫn

(1:1-9)

Lời đạ̣t và chào thăm

¹Phao-lô, bởi ý định của Đức Chúa Trời, được kêu gọi làm sứ đồ của Đấng Christ Jêsus, cùng với Sốt-then, anh em chúng ta,

²kính gửi Hội Thánh Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô và những người đã được thánh hóa trong Đấng Christ Jêsus, được gọi là thánh đồ, cùng với tất cả những người ở khắp mọi nơi đang kêu cầu danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa của họ và của chúng ta.

³Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ban ân điển và bình an cho anh em.

Lời cảm tạ

⁴Tôi luôn vì anh em cảm tạ Đức Chúa Trời, bởi ân điển Ngài đã ban cho anh em trong Đấng Christ Jêsus;

⁵vì trong Ngài, anh em được phong phú về mọi phương diện, cả lời nói lẫn tri thức —

⁶như lời làm chứng về Đấng Christ cũng đã được xác lập trong anh em —

⁷để anh em không thiếu bất cứ ân tứ thuộc linh nào, trong lúc chờ đợi sự hiện ra của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁸Đức Chúa Trời sẽ giữ anh em bền vững cho đến cuối cùng, để không bị khiển trách trong ngày của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁹Đức Chúa Trời là Đấng thành tín; Ngài đã gọi anh em vào sự tương giao với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.

II. Phe đảng và gương xấu trong Hội Thánh Cô-rinh-tô

(1:10 – 6:20)

Hiệp nhất trong Đấng Christ

10Thưa anh em, nhân danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, tôi khuyên tất cả anh em hãy đồng một tiếng nói, để trong anh em không có sự chia rẽ, mà hiệp nhất với nhau trong tâm trí và mục tiêu.

11Thưa anh em, người nhà Cơ-lô-ê có tin cho tôi biết rằng trong anh em đang có sự bất hòa.

12Điều tôi muốn nói là mỗi người trong anh em đều nói: “Tôi thuộc về Phao-lô;” hoặc: “Tôi thuộc về A-pô-lô;” hoặc: “Tôi thuộc về Sê-pha;” hoặc: “Tôi thuộc về Đấng Christ.”

13Đấng Christ đã bị chia cắt rồi sao? Có phải Phao-lô đã bị đóng đinh vào thập tự giá vì anh em không? Hay có phải anh em nhân danh Phao-lô mà chịu báp-têm không?

14Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì ngoài Cơ-rít-pu và Gai-út ra, tôi chưa từng làm báp-têm cho một ai trong anh em,

15để không ai có thể nói rằng anh em đã nhân danh tôi chịu báp-têm.

16Tôi cũng đã làm báp-têm cho gia đình Sê-pha-na. Ngoài ra, tôi không nhớ mình đã làm báp-têm cho ai khác.

17Vì Đấng Christ không sai tôi đến để làm báp-têm nhưng để rao giảng Tin Lành, không phải bằng tài hùng biện khôn khéo, kéo quyền năng thập tự giá của Đấng Christ sẽ trở nên vô hiệu chẳng.

Sự khôn ngoan của thế gian và thập tự giá

18Vì sứ điệp của thập tự giá đối với những người hư mất là điên rồ; nhưng với chúng ta, những người được cứu chuộc, thì đó là quyền năng của Đức Chúa Trời.

19Bởi có lời chép: “Ta sẽ triệt hạ sự khôn ngoan của người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thông thái của người thông thái.”

20Người khôn ngoan ở đâu? Các thầy thông giáo ở đâu? Những người biện luận của đời này ở đâu? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ sao?

²¹Vì Đức Chúa Trời, bởi sự khôn ngoan của Ngài, đã khiến thế gian không thể dùng khôn ngoan riêng của mình để hiểu biết Ngài, nên Ngài vui lòng dùng sự rao giảng bị xem là điên rồ của chúng ta để cứu những người tin.

²²Trong lúc người Do Thái đòi hỏi dấu lạ, người Hi Lạp tìm kiếm sự khôn ngoan

²³thì chúng tôi rao giảng Đấng Christ bị đóng đinh vào thập tự giá, điều mà người Do Thái cho là sai lầm, còn dân ngoại cho là điên rồ.

²⁴Nhưng đối với những người được kêu gọi, cả Do Thái lẫn Hi Lạp, thì Đấng Christ là quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

²⁵Vì điều xem như điên rồ của Đức Chúa Trời còn khôn ngoan hơn loài người; điều xem như yếu đuối của Đức Chúa Trời còn mạnh hơn loài người.

²⁶Thưa anh em, hãy suy nghĩ lúc anh em được kêu gọi, trong anh em không có mấy người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời này, không mấy ai có quyền thế, cũng chẳng có mấy người thuộc dòng quý tộc.

²⁷Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những điều đại dột ở thế gian để làm hổ thẹn những người khôn ngoan; Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ.

²⁸Đức Chúa Trời đã chọn những gì thấp kém, bị khinh chê ở thế gian, ngay cả những gì không có, để làm cho những gì đã có ra hư không,

²⁹để không một người nào có thể khoe khoang trước mặt Đức Chúa Trời.

³⁰Vì nhờ Ngài mà anh em được ở trong Đấng Christ Jêsus, Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, công chính, thánh khiết và sự cứu chuộc cho chúng ta;

³¹cho nên, như lời đã chép: “Ai tự hào, hãy tự hào trong Chúa.”

I Cô-rinh-tô 2

Phương cách và mục đích giảng dạy của Phao-lô

¹Thưa anh em, khi đến với anh em, tôi không dùng những lời cao siêu hay khôn ngoan để công bố sự màu nhiệm của Đức Chúa Trời cho anh em.

²Vì ở giữa anh em, tôi đã quyết định không biết gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh vào thập tự giá.

³Chính tôi đã ở giữa anh em trong sự yếu đuối, với lấm sọ hãi và run rẩy.

⁴Ngôn từ và sứ điệp của tôi không dựa vào những lời lẽ khôn khéo để thuyết phục, nhưng chính là sự thể hiện quyền năng của Thánh Linh;

⁵để đức tin của anh em không dựa trên sự khôn ngoan của loài người, mà trên quyền năng của Đức Chúa Trời.

Thánh Linh tỏ bày sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời

⁶Tuy nhiên, với những người trưởng thành, chúng tôi cũng rao giảng sự khôn ngoan, nhưng không phải sự khôn ngoan của đời này, hoặc của những nhà lãnh đạo đời này là những người sẽ phải qua đi.

⁷Nhưng chúng tôi rao giảng sự khôn ngoan, mầu nhiệm và kín giấu của Đức Chúa Trời, điều đã được Đức Chúa Trời định sẵn từ trước các thời đại cho sự vinh quang của chúng ta.

⁸Không có nhà lãnh đạo nào của đời này biết được điều đó, vì nếu biết, họ đã không đóng đinh Chúa vinh quang vào thập tự giá.

⁹Nhưng, như điều đã chép: “Những gì mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng chưa nghĩ đến Thì Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho những người yêu mến Ngài.”

¹⁰Nhưng Đức Chúa Trời đã bày tỏ những điều này cho chúng ta qua Thánh Linh. Vì Thánh Linh thấu suốt mọi sự, ngay cả những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời.

¹¹Ai biết được tư tưởng của con người, nếu không phải là tâm linh ở trong chính người ấy? Cũng vậy, không ai có thể biết được ý tưởng của Đức Chúa Trời, ngoài Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

¹²Nhưng, chúng ta không nhận lấy linh của thế gian mà là Thánh Linh từ Đức Chúa Trời, để có thể hiểu được những ân tứ Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

¹³Chúng tôi truyền đạt điều này, không nhờ những ngôn từ học hỏi được nơi sự khôn ngoan của loài người, nhưng nhờ sự chỉ dạy của Thánh Linh, dùng lời lẽ thuộc linh giải bày những chân lý thuộc linh.

¹⁴Người không có Thánh Linh không nhận được những điều từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh.

¹⁵Nhưng, người có Thánh Linh thì xét đoán mọi sự, còn chính người ấy thì không bị ai xét đoán.

¹⁶“Vì ai đã biết được tâm trí của Chúa, Đấng chỉ bảo Ngài?” Nhưng chúng ta có tâm trí của Đấng Christ.

I Cô-rinh-tô 3

Vấn đề bè đảng

¹Thưa anh em, về phần tôi, tôi không thể nói với anh em như nói với những người thuộc linh, nhưng như với người xác thịt, như những trẻ sơ sinh trong Đấng Christ.

²Tôi đã nuôi anh em bằng sữa chứ không bằng thức ăn cứng, vì anh em chưa thích ứng được. Ngay đến bây giờ anh em vẫn chưa thích ứng được,

³vì anh em vẫn còn thuộc về xác thịt. Bởi trong anh em vẫn có sự ganh tị, tranh chấp; như vậy, chẳng phải anh em thuộc về xác thịt và cư xử như người đời sao?

⁴Khi người này nói: “Tôi thuộc về Phao-lô,” người khác nói: “Tôi thuộc về A-pô-lô,” như vậy, anh em không phải là người đời sao?

⁵Thế thì, A-pô-lô là ai? Phao-lô là ai? Họ chỉ là những đày tớ, mà qua họ anh em đã tin, như Đức Chúa Trời đã chỉ định cho mỗi người.

⁶Tôi đã trồng, A-pô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên.

⁷Vậy nên, người trồng, kẻ tưới đều không là gì cả, nhưng chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên.

⁸Người trồng, kẻ tưới đều như nhau; mỗi người sẽ nhận được tiền công tùy theo công sức của mình.

⁹Vì chúng tôi là những người cùng làm việc cho Đức Chúa Trời; anh em là đồng ruộng của Đức Chúa Trời, là nhà của Đức Chúa Trời.

Đấng Christ là nền của Hội Thánh

¹⁰Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, tôi đã đặt nền như một thợ lành nghề, còn người khác thì xây cất lên trên. Nhưng mỗi người phải thận trọng về cách mình xây trên nền ấy.

¹¹Vì chẳng ai có thể đặt một nền móng khác, ngoài nền đã được đặt là Đức Chúa Jêsus Christ.

¹²Nếu ai dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô hay rơm rạ để xây trên nền ấy

¹³thì công trình của mỗi người sẽ được tỏ ra. Ngày phán xét sẽ làm rõ công trình đó; nó sẽ bị phơi bày trong lửa, và lửa sẽ thử nghiệm giá trị công trình của mỗi người.

¹⁴Nếu công trình của ai xây trên nền được tồn tại thì người ấy sẽ nhận được phần thưởng.

¹⁵Còn nếu công trình của người nào bị thiêu hủy thì sẽ mất phần thưởng; về phần người ấy, sẽ được cứu nhưng dường như qua lửa.

Tín hữu là đền thờ của Đức Chúa Trời

¹⁶Anh em không biết rằng anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong anh em sao?

¹⁷Nếu người nào phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người ấy; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và đền thờ ấy chính là anh em.

¹⁸Chớ ai tự lừa dối mình. Nếu người nào trong anh em tưởng mình là khôn ngoan theo cách đời này thì hãy trở nên dại dột để được khôn ngoan.

¹⁹Vì sự khôn ngoan đời này là điên rồ trước mặt Đức Chúa Trời. Như có chép rằng: “Chúa bắt những người khôn ngoan Bằng chính sự xảo quyệt của họ.”

²⁰Và: “Chúa biết rằng những ý tưởng của người khôn ngoan Đều là vô ích.”

²¹Vậy, đừng ai khoe khoang về loài người. Vì mọi sự đều thuộc về anh em:

²²dù Phao-lô, A-pô-lô hay Sê-pha; dù thế gian, sự sống hay sự chết, hiện tại hay tương lai; tất cả đều thuộc về anh em,

²³anh em thuộc về Đấng Christ, và Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời.

I Cô-rinh-tô 4

Chúa là Đấng phán xét duy nhất

¹Vậy, mọi người nên xem chúng tôi như những đầy tớ của Đấng Christ, những người quản trị các sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời.

²Điều người ta đòi hỏi nơi người quản trị là phải đáng tin cậy.

³Về phần tôi, dù bị anh em hoặc bất cứ tòa án nào của loài người xét đoán thì cũng chẳng quan trọng gì. Chính tôi cũng không tự xét đoán mình.

⁴Vì tôi không thấy mình có gì sai trái, nhưng không vì thế mà tôi được xưng công chính. Đấng xét đoán tôi chính là Chúa.

⁵Vậy, chớ nên xét đoán quá sớm, hãy đợi Chúa đến; Ngài sẽ đưa ra ánh sáng những gì hiện đang được che giấu trong bóng tối, và phơi bày những mưu định trong lòng. Lúc ấy, mỗi người sẽ nhận được sự khen ngợi từ Đức Chúa Trời.

Đối kháng giữa kiêu ngạo và khiêm nhường

⁶Thưa anh em, vì lợi ích của anh em, tôi đã áp dụng những điều này cho chính tôi và A-pô-lô, để anh em học nơi chúng tôi ý nghĩa của câu: “Đừng vượt ra ngoài lời đã chép,” hầu cho không ai sinh lòng kiêu căng mà ủng hộ người này chống lại người kia.



⁷Vì có ai thấy bạn tội hơn người khác chẳng? Có điều gì bạn có mà không do nhận lãnh chẳng? Nếu bạn đã nhận lãnh, thì sao còn khoe khoang như chưa từng nhận lãnh?

⁸Anh em đã no đủ rồi! Anh em đã giàu có rồi! Anh em đã làm vua mà đâu có cần đến chúng tôi. Ước gì anh em làm vua để chúng tôi được cùng cai trị với anh em!

⁹Vì tôi cảm nhận rằng, Đức Chúa Trời đã đặt các sứ đồ chúng tôi vào chỗ thấp kém nhất, như những người bị án tử hình, vì chúng tôi đã trở nên trò cười cho thế gian, thiên sứ và loài người.

¹⁰Chúng tôi là những kẻ khờ dại vì cố Đấng Christ, còn anh em được khôn ngoan trong Đấng Christ. Chúng tôi yếu đuối, còn anh em mạnh mẽ. Anh em được tôn trọng, còn chúng tôi bị khinh khi.

¹¹Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn chịu đói khát, rách rưới, đánh đập và lang thang đây đó.

¹²Chúng tôi làm việc khó nhọc bằng chính đôi tay mình. Khi bị nguyên rủa, chúng tôi chúc phước; khi bị bắt bớ, chúng tôi chịu đựng;

¹³khi bị nói xấu, chúng tôi đáp lại cách ôn tồn. Cho đến bây giờ, chúng tôi trở nên như rác rưởi của thế gian, cặn bã của loài người.

Theo gương người cha thuộc linh

¹⁴Tôi viết những điều này không phải để làm anh em xấu hổ, nhưng để khuyên nhủ anh em như những người con yêu quý của tôi.

¹⁵Cho dù anh em có hàng vạn người hướng dẫn trong Đấng Christ, nhưng anh em không có nhiều cha; vì nhờ Tin Lành, tôi đã sinh anh em ra trong Đấng Christ Jêsus.

¹⁶Vậy, tôi nài khuyên anh em: Hãy bắt chước tôi.

¹⁷Vì lẽ đó, tôi đã sai Ti-mô-thê, con yêu quý và trung tín của tôi trong Chúa, đến nhắc lại cho anh em đường lối của tôi trong Đấng Christ, như tôi vẫn dạy trong Hội Thánh khắp mọi nơi.



¹⁸Có mấy kẻ tỏ ra kiêu căng, vì nghĩ rằng tôi sẽ không đến với anh em.

¹⁹Nhưng nếu Chúa muốn thì không bao lâu nữa tôi sẽ đến với anh em; lúc ấy, tôi sẽ biết không những chỉ lời nói của những kẻ kiêu căng này, mà cả năng lực của họ nữa.

²⁰Vì vương quốc Đức Chúa Trời không chỉ bày tỏ bằng lời nói, mà bởi quyền năng.

²¹Anh em muốn điều gì? Muốn tôi cầm roi đến với anh em, hay đến với tình yêu thương và tinh thần dịu dàng?

I Cô-rinh-tô 5

Gương rất xấu tại Cô-rinh-tô

¹Có tin đồn rằng trong anh em có sự dâm loạn, một thứ dâm loạn đến nỗi ngay cả các dân ngoại cũng không có như thế; vì có kẻ đã ăn nằm với vợ kẻ của cha mình!

²Thế mà anh em còn vênh vang! Đáng ra anh em phải than khóc và loại trừ kẻ làm điều đó ra khỏi anh em!

³Vì tôi, thân tuy xa cách, nhưng tâm linh thì ở đó. Tôi đã lên án kẻ làm điều ấy, như thể tôi đang có mặt tại đó.

⁴Khi anh em nhóm lại, tâm linh tôi cũng hiện diện cùng với quyền năng của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus; nhân danh Chúa là Đức Chúa Jêsus,

⁵chúng ta phó kẻ như thế cho Sa-tan hủy hoại phần thân xác để phần tâm linh được cứu trong ngày của Chúa.

⁶Sự kiêu căng của anh em chẳng có gì tốt đẹp cả. Anh em không biết rằng một chút men đủ làm dậy cả đồng bột sao?

⁷Hãy làm sạch men cũ đi, để anh em có thể trở thành một đồng bột mới không men, như anh em thật sự là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ, Chiên Con lễ Vượt Qua của chúng ta đã được dâng làm sinh tế rồi.

⁸Vậy, chúng ta hãy kỷ niệm lễ Vượt Qua, chớ dùng men cũ, là men hiểm độc và gian ác, mà hãy dùng bánh không men của sự thành thật và chân lý.



⁹Trong thư viết cho anh em, tôi đã dặn đừng giao tiếp với những kẻ gian dâm.

¹⁰Tôi không có ý nói đến những kẻ gian dâm ở thế gian này, hay những kẻ tham lam và trộm cướp, hoặc những kẻ thờ thần tượng, vì nếu vậy thì anh em phải rời bỏ thế gian này.

¹¹Nhưng điều tôi viết cho anh em là đừng giao tiếp với bất cứ người nào tự xưng là anh em mà lại gian dâm, hoặc tham lam, hoặc thờ thần tượng, hoặc chưởi rủa, hoặc say sưa, hoặc trộm cướp, cũng không nên ăn chung với người như vậy.

¹²Tôi xét xử những người ở ngoài để làm gì? Chẳng phải anh em nên xét xử những người ở trong sao?

¹³Đức Chúa Trời sẽ xét xử những kẻ ở ngoài. “Hãy loại trừ những kẻ gian ác ra khỏi anh em.”

I Cô-rinh-tô 6

Kiện cáo trước người ngoại đạo

¹Khi trong anh em có người này tranh chấp với người khác, tại sao không đem đến trước các thánh đồ mà lại dám để cho kẻ không công chính xét xử?

²Anh em không biết các thánh đồ sẽ xét xử thế gian sao? Nếu thế gian bị anh em xét xử thì tại sao anh em lại không thể xét xử những việc nhỏ nhặt?

³Anh em không biết chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ sao? Huống chi những việc đời thường!

⁴Thế mà, tại sao khi có những vấn đề đời thường như vậy anh em lại đem đến cho những người mà Hội Thánh xem không ra gì xét xử?

⁵Tôi nói thế để anh em xấu hổ! Chẳng lẽ trong anh em không có một người đủ khôn ngoan để phân xử giữa anh em mình sao?

⁶Nhưng anh em kiện cáo nhau, rồi lại đem đến trước mặt những kẻ chẳng tin!

⁷Thật vậy, chỉ việc kiện tụng nhau đã là một thất bại rồi. Thà rằng anh em cam chịu bất công có hơn không? Thà cam chịu bị lừa gạt có hơn không?

⁸Nhưng chính anh em bắt công, lừa gạt và lại đối xử như vậy với anh em mình!

⁹Anh em không biết rằng những kẻ không công chính sẽ chẳng được thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời sao?

¹⁰Đừng tự lừa dối mình. Những kẻ tà dâm, kẻ thờ thần tượng, kẻ ngoại tình, kẻ đồng tính luyến ái, kẻ trộm cắp, kẻ tham lam, kẻ say sưa, kẻ chửi rủa, kẻ cướp giết, sẽ không được thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.

¹¹Trước đây anh em có đôi người như vậy. Nhưng trong danh Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ và trong Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, anh em đã được thanh tẩy, được thánh hóa và được xưng công chính.

Khuyến tránh sự ô uế

¹²Tôi được phép làm mọi sự, nhưng không phải mọi sự đều có ích. Tôi được phép làm mọi sự, nhưng không làm nô lệ cho bất cứ điều gì.

¹³“Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn,” Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt cả cái này lẫn cái kia. Thân thể không vì dâm dục, nhưng vì Chúa, và Chúa vì thân thể;

¹⁴Đức Chúa Trời đã khiến Chúa sống lại, cũng sẽ khiến chúng ta sống lại bởi quyền năng của Ngài.

¹⁵Anh em không biết rằng thân thể của anh em là chi thể của Đấng Christ sao? Vậy thì, tôi có nên lấy chi thể của Đấng Christ làm thành chi thể của gái mại dâm không? Chẳng bao giờ!

¹⁶Anh em không biết rằng, kẻ nào kết hợp với gái mại dâm thì sẽ trở nên một thân với nó sao? Vì có chép rằng: “Hai người sẽ trở nên một thịt.”

¹⁷Còn ai kết hợp với Chúa thì sẽ trở nên một tâm linh với Ngài.

¹⁸Hãy tránh sự gian dâm. Mọi tội mà người ta phạm đều ở ngoài thân thể, nhưng kẻ dâm dục thì phạm đến chính thân thể mình.

¹⁹Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, Đấng mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? Anh em cũng không còn thuộc về chính mình nữa,

²⁰vì anh em đã được mua bằng giá rất cao. Vậy, hãy dùng thân thể anh em mà tôn vinh Đức Chúa Trời.

I Cô-rinh-tô 7

III. Giải đáp các vấn đề của người Cô-rinh-tô

(7:1 – 11:1)

Vấn đề hôn nhân

¹Còn về những vấn đề anh em đã viết trong thư như “đàn ông không lấy vợ là hay hơn.”

²Nhưng để tránh tình trạng gian dâm, mỗi người đàn ông nên có vợ, mỗi người đàn bà nên có chồng.

³Chồng phải làm tròn bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy.

⁴Vợ không có quyền trên thân thể mình, mà là chồng; chồng cũng không có quyền trên thân thể mình, mà là vợ.

⁵Đừng từ chối nhau, trừ phi hai bên thỏa thuận tạm thời, để biệt riêng thì giờ cầu nguyện, nhưng sau đó trở lại với nhau, kẻo Sa-tan thừa lúc anh em thiếu tự chế mà cám dỗ anh em chăng.

⁶Điều tôi nói đây là sự nhân nhượng chứ không phải là mệnh lệnh.

⁷Tôi muốn mọi người được như tôi. Nhưng mỗi người được Đức Chúa Trời ban cho ân tứ riêng; người ân tứ này, kẻ ân tứ khác.

⁸Tôi nói với những người còn độc thân và những quả phụ rằng, nếu ở được như tôi thì tốt.

⁹Nhưng nếu họ không thể tự chế được thì nên lập gia đình, vì thà lập gia đình còn hơn bị dục tình un đốt.

¹⁰Đối với những người đã lập gia đình, thì tôi, nhưng không phải tôi mà là Chúa, truyền lệnh này: Vợ không được bỏ chồng,

11(nhưng nếu đã bỏ chồng, thì phải ở vậy, hoặc phải làm hòa lại với chồng).
Chồng cũng không được ly dị vợ.

12Còn với những người khác thì tôi, không phải là Chúa, nói rằng: Nếu anh em nào có vợ không tin Chúa, nhưng người này bằng lòng chung sống với mình, thì người ấy không được ly dị vợ.

13Nếu một phụ nữ có chồng không tin Chúa, nhưng người này bằng lòng chung sống với mình, thì người ấy không được ly dị chồng.

14Vì người chồng không tin Chúa sẽ nhờ vợ được thánh hóa; còn người vợ không tin Chúa sẽ nhờ chồng được thánh hóa. Nếu không, thì con cái anh em đã bị ô uế, nhưng hiện nay chúng đều được thánh hóa cả.

15Nếu người không tin Chúa muốn phân rẽ thì cứ để người ấy phân rẽ. Trong trường hợp này, anh em hay chị em không bị ràng buộc gì. Vì Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta sống trong hòa bình.

16Hỡi người làm vợ, biết đâu chị em lại cứu được chồng mình? Hỡi người làm chồng, biết đâu anh em lại cứu được vợ mình?

Sống theo ơn kêu gọi của Chúa

17Mỗi người phải sống theo ơn Chúa ban, và theo sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Đây là điều tôi đã dạy trong tất cả các Hội Thánh.

18Có ai đã chịu cắt bì mà được kêu gọi chẳng? Đừng bỏ chứng cứ của sự cắt bì. Có ai chưa chịu cắt bì mà được kêu gọi chẳng? Đừng tìm kiếm sự cắt bì.

19Cắt bì hay không cắt bì đều chẳng có gì đáng kể; điều đáng kể là vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

20Ai đang ở địa vị nào lúc được kêu gọi, hãy cứ ở địa vị đó.

21Anh em là nô lệ khi được kêu gọi chẳng? Đừng bận tâm; nhưng nếu anh em có thể được tự do thì hãy nắm lấy cơ hội.

22Vì người nào được Chúa kêu gọi lúc còn là nô lệ thì trở nên người tự do trong Chúa. Cũng vậy, người tự do lúc được kêu gọi thì trở nên nô lệ của Đấng Christ.

²³Anh em đã được mua bằng giá rất cao; đừng trở nên nô lệ cho loài người.

²⁴Anh em ở địa vị nào lúc được kêu gọi, hãy cứ ở địa vị đó trước mặt Đức Chúa Trời.

Vấn đề độc thân

²⁵Về vấn đề các trinh nữ, tôi không có mệnh lệnh của Chúa; nhưng bởi ơn thương xót của Chúa, tôi nêu ý kiến của mình như một người đáng tin cậy.

²⁶Vì những khó khăn hiện tại, tôi nghĩ, nếu một người cứ ở vậy thì vẫn tốt.

²⁷Có phải bạn đang bị ràng buộc với vợ? Đừng tìm cách thoát ra. Có phải bạn chưa bị ràng buộc với vợ? Đừng kiếm vợ.

²⁸Nhưng nếu bạn lấy vợ, bạn chẳng có tội gì; nếu một trinh nữ lấy chồng, nàng cũng chẳng có tội gì. Tuy nhiên, những người có gia đình thì sẽ gặp nhiều trở ngại thuộc đời này; tôi muốn anh em tránh khỏi điều đó.

²⁹Thưa anh em, tôi muốn nói rằng: Thời gian còn quá ngắn; nên từ bây giờ, những người có vợ, hãy sống như không có;

³⁰những người than khóc, hãy sống như không than khóc; những người vui mừng, hãy sống như không vui mừng; những người mua sắm, hãy sống như không có vật gì;

³¹những người đang gắn bó với thế gian, hãy sống như không gắn bó, vì hình trạng của thế gian này sẽ qua đi.

³²Tôi muốn anh em khỏi bận tâm lo lắng. Người không lấy vợ thì chuyên lo việc Chúa, tìm cách làm vui lòng Chúa.

³³Nhưng người có vợ thì chăm lo việc đời, tìm cách làm hài lòng vợ,

³⁴và họ bị phân tâm. Đàn bà không lấy chồng, hoặc trinh nữ thì chuyên lo việc Chúa, tìm cách để cả thân thể và tâm linh được thánh sạch; nhưng người có chồng thì chăm lo việc đời, tìm cách làm hài lòng chồng.

³⁵Tôi nói điều này vì ích lợi cho anh em, không phải để ngăn trở anh em, nhưng muốn hướng anh em đến điều thích hợp và không phân tâm trong sự phục vụ Chúa.

³⁶Nếu có người nào nghĩ mình không thể xử sự một cách phải lẽ với người vợ hứa của mình, nếu tình dục mạnh, và cần kết hôn, thì hãy làm theo điều mình muốn. Hãy để họ kết hôn. Điều này không có tội gì.

³⁷Nhưng nếu ai xác lập trong lòng, không bị sự bó buộc nào, biết chế ngự ước muốn, và quyết định trong lòng cứ giữ nàng như người vợ hứa thì người ấy làm một việc tốt.

³⁸Như vậy, người kết hôn với người vợ hứa của mình là làm điều tốt; nhưng người không đi đến hôn nhân thì làm điều tốt hơn.

³⁹Chồng còn sống bao lâu thì vợ phải ràng buộc với chồng bấy lâu. Nếu chồng qua đời, vợ được tự do kết hôn với người mình muốn, miễn là ở trong Chúa.

⁴⁰Nhưng theo ý tôi, nếu cứ ở vậy thì có phước hơn. Tôi nghĩ rằng, tôi cũng có Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

I Cô-rinh-tô 8

Vấn đề của cúng thần tượng

¹Liên quan đến vấn đề của cúng thần tượng, chúng ta biết rằng “tất cả chúng ta đều hiểu biết cả.” Nhưng sự hiểu biết sinh kiêu căng, còn tình yêu thương thì xây dựng.

²Nếu có ai tưởng rằng mình biết điều gì thì người ấy chưa thật sự biết như cần phải biết.

³Nhưng nếu ai yêu mến Đức Chúa Trời thì Ngài biết người ấy.

⁴Vậy, về vấn đề của cúng thần tượng, chúng ta biết thần tượng trong thế gian không thật sự hiện hữu, chỉ có một Đức Chúa Trời chứ không có thần nào khác.

⁵Mặc dù người ta cho rằng có các thần ở trên trời hay dưới đất — họ tin có nhiều “thần”, nhiều “chúa” —

⁶nhưng với chúng ta thì chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha, Đấng tạo dựng muôn vật, và chúng ta sống vì Ngài; cũng chỉ có một Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, muôn vật nhờ Ngài mà có, chúng ta cũng nhờ Ngài mà hiện hữu.

⁷Nhưng không phải mọi người đều có sự hiểu biết này. Một số người do quá quen thuộc với thần tượng nên khi ăn của cúng tế đó, thì xem như đã thật sự cúng cho thần tượng, và lương tâm yếu đuối của họ bị ô uế.

⁸Thức ăn không làm cho chúng ta gần Đức Chúa Trời hơn; nếu không ăn cũng chẳng xấu, còn ăn cũng chẳng tốt hơn.

⁹Nhưng phải thận trọng, kéo quyền tự do của anh em gây cớ cho người yếu đuối vấp ngã.

¹⁰Nếu một người có lương tâm yếu đuối thấy bạn, là người hiểu biết, ngồi ăn trong đền miếu thần tượng thì chẳng phải người ấy được khuyến khích ăn của cúng thần tượng sao?

¹¹Thế thì sự hiểu biết của bạn đã làm hư mất người yếu đuối ấy, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thay cho.

¹²Như vậy, khi phạm tội đối với anh em, làm tổn thương lương tâm yếu đuối của họ là bạn đã phạm tội với Đấng Christ.

¹³Cho nên, nếu thức ăn tạo cớ vấp phạm cho anh em, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt, để khỏi tạo cớ vấp phạm cho anh em tôi.

I Cô-rinh-tô 9

Quyền lợi của sứ đồ

¹Tôi không được tự do sao? Tôi không phải là sứ đồ sao? Tôi đã chẳng từng thấy Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta sao? Anh em không phải là thành quả của tôi trong Chúa sao?

²Nếu tôi không phải là sứ đồ đối với người khác thì ít nữa cũng là sứ đồ đối với anh em; vì anh em là dấu ấn về chức vụ sứ đồ của tôi trong Chúa.

³Đây chính là lời biện bạch của tôi đề kháng lại những kẻ phê phán tôi.

⁴Có phải chúng tôi không có quyền ăn, uống sao?

⁵Có phải chúng tôi không có quyền đem theo người vợ tin Chúa trong các chuyến đi, như các sứ đồ khác, cũng như các em của Chúa và Sê-pha sao?

⁶Hay chỉ có tôi và Ba-na-ba là không có quyền được miễn làm việc kiếm sống sao?

⁷Có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc chẳng? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hay có ai chăn bầy súc vật mà không dùng sữa của chúng chẳng?

⁸Tôi nói vậy, có phải là theo cách người đời không? Luật pháp cũng chẳng nói như thế sao?

⁹Vì luật Môi-se có chép: “Chớ khớp miệng con bò đang đập lúa.” Có phải Đức Chúa Trời lo cho bò không?

¹⁰Hay vì chúng ta mà Ngài nói điều đó? Đúng là vì chúng ta mà có lời đó; vì người cày phải cày với hi vọng, người đập lúa phải đập lúa với hi vọng được chia phần.

¹¹Nếu chúng tôi đã gieo những điều thiêng liêng giữa anh em, thì việc gặt được vật chất từ anh em là việc quá đáng sao?

¹²Nếu những người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi? Dù vậy, chúng tôi không dùng quyền này; nhưng chúng tôi cam chịu mọi sự, để không gây trở ngại cho Tin Lành của Đấng Christ.

¹³Anh em không biết rằng, ai lo việc đền thờ thì ăn của dâng trong đền thờ, còn ai lo việc bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ sao?

¹⁴Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao giảng Tin Lành thì được nuôi sống bởi Tin Lành.

Những điều Phao-lô từ bỏ

¹⁵Nhưng tôi không hề sử dụng quyền ấy, cũng không viết thư này để đòi hỏi quyền ấy; vì tôi thà chết còn hơn để cho bất cứ ai tước đoạt mất niềm tự hào này.

16Nếu tôi rao giảng Tin Lành, tôi chẳng có cơ gì để tự hào, vì tôi bị ràng buộc phải làm như vậy; nhưng, nếu tôi không rao giảng Tin Lành thì thật khôn khó cho tôi.

17Nếu tôi tự nguyện làm việc này thì được thưởng; còn nếu không tự nguyện, chức vụ cũng vẫn ủy thác cho tôi.

18Thế thì phần thưởng của tôi là gì? Ấy là khi rao giảng Tin Lành, tôi rao giảng không công, không đòi hỏi quyền lợi nào của người rao giảng Tin Lành.

19Dù rằng với mọi người, tôi là người tự do, nhưng tôi đã tự trở thành nô lệ cho mọi người để có thể chinh phục thêm nhiều người.

20Với người Do Thái, tôi trở nên như một người Do Thái để chinh phục được người Do Thái. Với những người ở dưới luật pháp — dù chính tôi không ở dưới luật pháp — tôi trở nên như một người ở dưới luật pháp để có thể chinh phục những người ở dưới luật pháp.

21Với những người không có luật pháp — dù đối với Đức Chúa Trời, tôi không phải không có luật pháp, vì tôi ở dưới luật pháp của Đấng Christ — tôi trở nên như một người không luật pháp để có thể chinh phục những người không có luật pháp.

22Với những người yếu đuối, tôi trở nên như một người yếu đuối để có thể chinh phục những người yếu đuối. Tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người để có thể cứu được vài người, không cứ cách nào.

23Tôi làm mọi sự vì Tin Lành để có thể cùng chia sẻ phước hạnh của Tin Lành.

24Anh em không biết rằng trong cuộc chạy đua ở thao trường, tất cả đều chạy nhưng chỉ có một người đoạt giải sao? Vậy, hãy chạy thế nào để anh em có thể đoạt giải.

25Tất cả các vận động viên phải tự kỷ luật trong mọi sự. Họ chịu vậy để được mỗ miện hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mỗ miện không hay hư nát.

²⁶Cũng vậy, tôi chạy, chẳng phải là chạy không mục đích; tôi đánh, chẳng phải là đánh vào không khí.

²⁷Nhưng tôi đãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi giảng dạy cho người khác, mà chính mình lại bị loại bỏ chẳng.

I Cô-rinh-tô 10

Bài học lịch sử từ dân Y-sơ-ra-ên

¹Thưa anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đều đã được ở dưới đám mây; tất cả đều vượt qua biển;

²tất cả đều được báp-têm trong đám mây và trong biển để theo Môi-se;

³tất cả cùng ăn một thức ăn thiêng liêng;

⁴tất cả cùng uống một thức uống thiêng liêng; vì họ uống nơi một tảng đá thiêng liêng đi với họ; tảng đá ấy chính là Đấng Christ.

⁵Dù vậy, phần nhiều trong số họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời nên đã ngã chết trong hoang mạc.

⁶Tất cả những điều này đã xảy ra như một lời cảnh cáo cho chúng ta, để chúng ta không chiều theo những ham muốn xấu xa như các tổ phụ.

⁷Cũng đừng thờ thần tượng như một số người trong họ, như lời đã chép: “Dân chúng ngồi lại ăn uống, Rồi đứng dậy nhảy múa.”

⁸Chúng ta chớ gian dâm như một số người trong họ, để chỉ trong một ngày có hai mươi ba nghìn người gục ngã.

⁹Cũng chớ thách thức Chúa như một số người trong họ, để rồi bị rắn hủy diệt.

¹⁰Và cũng đừng cần nài như một số người trong họ, để phải chết bởi thiên sứ hủy diệt.

¹¹Tất cả những điều này xảy ra cho họ như một bài học, và được ghi chép lại để cảnh cáo chúng ta là những người đang sống ở cuối các thời đại.

¹²Vậy nên, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã.

13Những thử thách đến với anh em, chẳng có điều nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là Đấng thành tín, Ngài không để anh em bị thử thách quá sức mình đâu! Nhưng trong thử thách, Ngài sẽ mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được.

Bàn thờ Chúa đối kháng với bàn thờ ngoại đạo

14Vậy, thưa anh em quý mến, hãy xa lánh việc thờ thần tượng.

15Tôi nói với anh em như nói với những người khôn ngoan; anh em hãy tự suy xét điều tôi nói.

16Chén phước hạnh mà chúng ta tạ ơn chẳng phải là dự phần trong huyết của Đấng Christ sao? Bánh mà chúng ta bẻ ra chẳng phải là dự phần trong thân của Đấng Christ sao?

17Vì chỉ có một cái bánh, và tất cả chúng ta cùng chia sẻ cái bánh ấy, nên chúng ta dù nhiều cũng chỉ là một thân thể.

18Hãy xem dân Y-sơ-ra-ên theo huyết thống: Chẳng phải những người ăn thịt sinh tể đã dự phần với bàn thờ đó sao?

19Tôi nói vậy có ý gì? Của cúng thần tượng có giá trị gì, hay chính thần tượng có ra gì không?

20Không ra gì cả! Những gì người ngoại đạo cúng tế là cúng tế các quý, chứ không phải dâng lên cho Đức Chúa Trời. Vậy, tôi không muốn anh em dự phần với các quý.

21Anh em không thể uống chén của Chúa và cũng uống chén của các quý. Anh em không thể dự tiệc của Chúa và cũng dự tiệc của các quý.

22Hay chúng ta muốn làm cho Chúa phải ghen tuông? Chúng ta mạnh hơn Ngài sao?

Bỏ畔 giúp đỡ người yếu đuối

23“Mọi sự đều được phép làm,” nhưng không phải mọi sự đều có ích. “Mọi sự đều được phép làm,” nhưng không phải mọi sự đều xây dựng.

24Đừng ai tìm lợi ích riêng cho mình, mà hãy tìm lợi ích cho người khác.

²⁵Tất cả những gì bán ở hàng thịt, anh em cứ ăn, đừng vì lương tâm mà thối mắc;

²⁶vì “quả đất và mọi vật chứa trong đó đều thuộc về Chúa.”

²⁷Nếu có người không tin Chúa mời anh em, và anh em muốn đi thì cứ ăn tất cả những gì họ dọn ra, đừng vì lương tâm mà thối mắc.

²⁸Nhưng, nếu có ai nói với anh em rằng: “Vật này đã cúng” thì đừng ăn, vì người ấy đã báo tin cho anh em và vì lương tâm nữa.

²⁹Tôi không nói về lương tâm anh em, nhưng về lương tâm người ấy. Vì tại sao sự tự do của tôi lại bị lương tâm kẻ khác xét đoán?

³⁰Nếu tôi tạ ơn rồi ăn thì tại sao tôi lại bị trách cứ về bữa ăn mà tôi đã tạ ơn?

³¹Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm bất cứ việc gì, hãy làm tất cả vì vinh quang của Đức Chúa Trời.

³²Đừng gây cớ vấp phạm cho người Do Thái, hay người Hi Lạp, hay là Hội Thánh của Đức Chúa Trời.

³³Hãy như tôi, gắng sức làm đẹp lòng mọi người trong mọi việc, không tìm lợi riêng cho mình, nhưng cho nhiều người để họ có thể được cứu.

I Cô-rinh-tô 11

¹Hãy noi gương tôi, như chính tôi noi gương Đấng Christ vậy.

IV. Những vấn đề liên quan đến sự thờ phượng

(11:2 – 14:40)

Vấn đề ăn mặc của phụ nữ trong buổi nhóm

²Tôi khen anh em vì đã nhớ đến tôi trong mọi sự, và trung tín duy trì các truyền thống tôi đã dạy cho anh em.

³Dù vậy, tôi muốn anh em hiểu rằng: Đấng Christ là đầu của người nam, người nam là đầu của người nữ, và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ.

⁴Bất cứ người nam nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà trùm đầu lại thì làm nhục đầu mình.

⁵Nhưng, bất cứ người nữ nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu thì làm nhục đầu mình — giống như người ấy bị cạo đầu vậy.

⁶Nếu người nữ không trùm đầu thì hãy cắt tóc đi. Nhưng nếu người nữ xem việc cắt tóc hay cạo đầu là xấu hổ thì hãy trùm đầu lại!

⁷Người nam là hình ảnh và vinh quang của Đức Chúa Trời nên không được trùm đầu; nhưng người nữ là vinh quang của người nam.

⁸Vì người nam không được tạo dựng từ người nữ, nhưng người nữ từ người nam.

⁹Người nam cũng không được tạo dựng vì người nữ, nhưng người nữ vì người nam.

¹⁰Bởi đó, vì các thiên sứ, người nữ phải đội trên đầu dấu hiệu của thẩm quyền.

¹¹Tuy nhiên, trong Chúa thì không phải nữ độc lập với nam, hoặc nam độc lập với nữ.

¹²Vì như người nữ được tạo dựng từ người nam, thì cũng vậy, người nam do người nữ sinh ra; và mọi sự đều ra từ Đức Chúa Trời.

¹³Anh em hãy tự suy xét xem, việc người nữ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà không trùm đầu thì có thích hợp không?

¹⁴Không phải chính bản tính tự nhiên dạy anh em biết rằng người nam để tóc dài thì đáng xấu hổ,

¹⁵còn người nữ để tóc dài thì lại là niềm tự hào của họ sao? Vì mái tóc dài được ban cho người như một khăn trùm.

¹⁶Nếu có ai muốn tranh luận thì đó không phải là thói quen của chúng tôi; các Hội Thánh của Đức Chúa Trời cũng không có thói quen ấy nữa.

Bữa tiệc yêu thương và Tiệc Thánh

¹⁷Còn về những lời chỉ dạy sau đây, tôi không thể khen anh em, vì sự nhóm họp của anh em không đem lại điều tốt hơn mà còn tệ hơn.

18 Trước hết, tôi nghe rằng, khi nhóm lại trong Hội Thánh thì anh em có sự chia rẽ; tôi tin điều này có phần đúng.

19 Việc bè phái trong anh em thì chắc không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng có vậy mới nhận biết rõ ai là người chân thật.

20 Khi anh em nhóm họp lại không phải là để dự Tiệc Thánh của Chúa nữa.

21 Vì lúc anh em ăn, ai nấy đều vội vã ăn bữa riêng của mình, đến nỗi người này thì đói, còn kẻ kia thì no say.

22 Anh em không có nhà riêng để ăn uống sao? Hay là anh em khinh miệt Hội Thánh của Đức Chúa Trời, và sỉ nhục những người thiếu thốn? Tôi phải nói gì với anh em đây? Có nên khen anh em trong việc này chẳng? Không, tôi không khen đâu!

23 Vì tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: Ấy là trong đêm Chúa là Đức Chúa Jêsus bị phản nộ, Ngài lấy bánh,

24 tạ ơn, rồi bẻ ra và phán rằng: “Đây là thân thể Ta vì các con mà phó cho, hãy làm điều này để nhớ đến Ta.”

25 Cùng một cách ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: “Chén này là giao ước mới trong huyết Ta; hễ khi nào các con uống, hãy làm điều này để nhớ Ta.”

26 Vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này thì rao giảng sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến.

27 Vì thế, nếu ai ăn bánh, uống chén của Chúa một cách không xứng đáng thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa.

28 Vậy, mỗi người phải tự xét chính mình rồi mới ăn bánh, uống chén ấy.

29 Vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh, uống chén ấy tức là ăn uống sự phán xét cho chính mình.

30 Vì lý do đó mà trong anh em có nhiều người đau yếu, bệnh tật và có lắm kẻ ngủ.

31 Nếu chúng ta tự xét mình thì sẽ không bị phán xét.

³²Nhưng khi Chúa phán xét, Ngài sửa phạt chúng ta để chúng ta không bị kết án chung với thế gian.

³³Cho nên, thưa anh em của tôi, lúc anh em họp lại để ăn chung với nhau, hãy chờ đợi nhau.

³⁴Nếu có ai đói, hãy ăn ở nhà, để việc nhóm họp của anh em không chuốc lấy sự kết án. Còn các việc khác, khi tôi đến sẽ định đoạt.

I Cô-rinh-tô 12

Ân tứ của Đức Thánh Linh

¹Thưa anh em, tôi không muốn anh em không biết gì cả về các ân tứ thuộc linh.

²Anh em biết rằng, khi còn là người ngoại đạo, anh em đã bị các thần tượng cám dỗ đi sai lạc.

³Vì vậy, tôi muốn anh em hiểu rằng, không một ai được Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn mà lại nói: “Đức Chúa Jêsus đáng nguyên rửa!” Nếu Đức Thánh Linh không hướng dẫn thì cũng không ai xưng “Đức Chúa Jêsus là Chúa!”

⁴Có nhiều ân tứ khác nhau, nhưng chỉ có một Thánh Linh.

⁵Có nhiều lãnh vực phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa.

⁶Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, Đáng làm mọi việc trong mọi người.

⁷Sự thể hiện của Thánh Linh được ban cho mỗi người là vì lợi ích chung.

⁸Người này được Thánh Linh ban cho lời nói khôn ngoan; do cùng một Thánh Linh, người khác nhận được lời nói tri thức.

⁹Cùng một Thánh Linh ban cho người này đức tin; do cùng một Thánh Linh, người khác nhận được ân tứ chữa bệnh.

¹⁰Người thì được làm các phép lạ, người thì được nói tiên tri, người thì được phân biệt các thần linh, người thì được nói các thứ tiếng lạ, người thì được thông dịch các thứ tiếng ấy.

11Tất cả những điều này là công việc của cùng một Thánh Linh; Ngài ban phát ân tứ cho từng người tùy theo ý Ngài.

Thân và các chi thể Đấng Christ

12Vì như chỉ có một thân nhưng có nhiều chi thể; các chi thể tuy nhiều, nhưng vẫn chỉ là một thân; Đấng Christ cũng vậy.

13Vì chúng ta, dù là người Do Thái hay Hi Lạp, nô lệ hay tự do, tất cả đều đã chịu báp-têm trong một Thánh Linh để trở thành một thân thể; tất cả đều được uống chung một Thánh Linh.

14Vì thân không phải chỉ có một chi thể mà gồm nhiều chi thể.

15Nếu chân nói: “Vì tôi không phải là tay nên tôi không thuộc về thân” thì không vì thế mà chân không thuộc về thân.

16Nếu tai nói: “Vì tôi không phải là mắt nên tôi không thuộc về thân” thì không vì thế mà mắt không thuộc về thân.

17Nếu toàn thân đều là mắt thì làm thế nào mà nghe? Nếu toàn thân đều là tai thì làm thế nào mà ngửi?

18Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân, mỗi chi thể theo ý Ngài muốn.

19Nếu tất cả chỉ là một chi thể thì thân ở đâu?

20Như vậy, chi thể thì nhiều, nhưng thân chỉ có một.

21Mắt không thể nói với tay: “Tôi không cần anh;” đầu không thể nói với chân: “Tôi không cần anh.”

22Trái lại, những chi thể nào trong thân xem như yếu đuối hơn, lại là rất cần thiết.

23Những chi thể nào trong thân được nghĩ là kém tôn trọng thì chúng ta càng phải tôn trọng hơn; những chi thể nào không đẹp thì chúng ta càng phải trau dồi hơn;

²⁴còn những chi thể nào đã đẹp rồi thì không cần trau dồi. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân thể như vậy, để chi thể nào kém quan trọng lại được tôn trọng hơn,

²⁵hầu cho không có sự chia rẽ nào trong thân, nhưng các chi thể có cùng mối quan tâm cho nhau.

²⁶Nếu một chi thể nào bị đau thì tất cả đều cùng đau; nếu một chi thể nào được tôn trọng thì tất cả đều cùng vui mừng.

²⁷Anh em là thân của Đấng Christ, và mỗi cá nhân là một chi thể.

²⁸Đức Chúa Trời đã sắp đặt trong Hội Thánh: thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là nhà tiên tri, thứ ba là giáo sư, kể đến là người làm phép lạ, rồi đến người được ân tứ chữa bệnh, người giúp đỡ, người quản trị, người nói các thứ tiếng lạ.

²⁹Có phải tất cả đều là sứ đồ sao? Tất cả đều là nhà tiên tri sao? Tất cả đều là giáo sư sao? Tất cả đều làm phép lạ sao?

³⁰Tất cả đều được ân tứ chữa bệnh sao? Tất cả đều nói được các thứ tiếng lạ sao? Tất cả đều thông dịch được tiếng lạ sao?

³¹Hãy ước ao những ân tứ cao trọng hơn. Bây giờ tôi sẽ chỉ cho anh em con đường còn tuyệt diệu hơn nữa.

I Cô-rinh-tô 13

Tình yêu thương

¹Dù tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nhưng không có tình yêu thương thì tôi chỉ như cồng chiêng kêu lên hay là chập chĩa vang tiếng.

²Dù tôi được ơn nói tiên tri và biết hết các sự mầu nhiệm cùng mọi tri thức; dù tôi có tất cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương thì tôi chẳng ra gì.

³Dù tôi phân phát cả gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, nhưng không có tình yêu thương thì điều đó chẳng ích gì cho tôi.

⁴Tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhân từ; tình yêu thương không ghen tị, không khoe mình, không kiêu ngạo,

⁵không cư xử trái lẽ, không kiếm tư lợi, không nhạy giận, không nuôi dưỡng điều dữ,

⁶không vui về điều bất công, nhưng vui trong sự thật.

⁷Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, hi vọng mọi sự, chịu đựng mọi sự.

⁸Tình yêu thương không bao giờ suy tàn. Các lời tiên tri sẽ hết, ân tứ nói tiếng lạ sẽ ngưng, sự hiểu biết sẽ chấm dứt.

⁹Vì chúng ta hiểu biết có giới hạn, nói tiên tri cũng có giới hạn;

¹⁰nhưng khi sự toàn hảo đã đến, thì sự bất toàn sẽ qua đi.

¹¹Khi còn là trẻ con, tôi nói như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con, lý luận như trẻ con; nhưng khi đã trưởng thành, tôi bỏ những điều thuộc về trẻ con.

¹²Hiện nay chúng ta chỉ thấy qua gương một cách mập mờ; đến lúc ấy, chúng ta sẽ thấy mặt đối mặt. Hiện nay tôi biết có giới hạn; đến lúc ấy, tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy.

¹³Nên bây giờ còn có ba điều này: Đức tin, hi vọng, tình yêu thương; nhưng điều cao trọng hơn cả là tình yêu thương.

I Cô-rinh-tô 14

Ân tứ nói tiếng lạ và nói tiên tri

¹Hãy theo đuổi tình yêu thương; hãy ao ước các ân tứ thuộc linh, nhất là ân tứ nói tiên tri.

²Vì người nói tiếng lạ không nói với loài người, mà nói với Đức Chúa Trời nên không ai hiểu được, bởi người ấy nói những điều màu nhiệm trong Thánh Linh.

³Còn người nói tiên tri thì nói với con người để xây dựng, khích lệ và an ủi.

- ⁴Người nói tiếng lạ tự xây dựng chính mình, nhưng người nói tiên tri xây dựng Hội Thánh.
- ⁵Tôi ao ước tất cả anh em đều nói tiếng lạ, nhưng lại càng ao ước anh em nói tiên tri hơn. Người nói tiên tri thì cao trọng hơn người nói tiếng lạ, trừ phi có người thông dịch, để Hội Thánh được xây dựng.
- ⁶Thưa anh em, nếu tôi đến với anh em, nói bằng các thứ tiếng lạ, và nếu lời nói của tôi không có sự mặc khải nào, không có sự tri thức nào, không có lời tiên tri nào, không có sự dạy dỗ nào thì có ích gì cho anh em?
- ⁷Ngay cả những nhạc cụ không hồn, như sáo hay thụ cầm, nếu không phát ra âm thanh riêng biệt, làm sao nhận ra được tiếng sáo hay thụ cầm?
- ⁸Nếu kèn thổi tiếng không rõ ràng thì ai sẽ chuẩn bị chiến đấu?
- ⁹Anh em cũng vậy, nếu lưỡi không nói những điều có thể hiểu được thì làm sao người ta hiểu điều anh em nói? Vì anh em chỉ nói vu vơ.
- ¹⁰Trong thế gian này có nhiều thứ tiếng, mỗi thứ tiếng đều có ý nghĩa.
- ¹¹Vậy, nếu tôi không hiểu ý nghĩa của tiếng ấy thì người nói tiếng ấy sẽ xem tôi là người ngoại quốc, và tôi cũng xem họ là người ngoại quốc.
- ¹²Anh em cũng vậy, vì khao khát những ân tứ thuộc linh, anh em hãy tìm kiếm cho được dư dật các ân tứ đó để xây dựng Hội Thánh.
- ¹³Vì thế, người nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để thông dịch được tiếng ấy.
- ¹⁴Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì tâm linh tôi cầu nguyện, nhưng tâm trí tôi không nhận được kết quả gì.
- ¹⁵Vậy tôi phải làm gì? Tôi sẽ cầu nguyện bằng tâm linh, nhưng cũng cầu nguyện bằng tâm trí; tôi sẽ hát bằng tâm linh, nhưng cũng hát bằng tâm trí.
- ¹⁶Bằng không, nếu anh ca ngợi bằng tâm linh thì làm thế nào những người bình thường ngồi nghe có thể nói “A-men” với lời tạ ơn của anh được, nếu họ không hiểu anh nói gì?
- ¹⁷Dù lời tạ ơn của anh thật tốt, nhưng không xây dựng cho người khác.



¹⁸Cảm tạ Đức Chúa Trời, tôi nói được các thứ tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em.

¹⁹Tuy nhiên, trong Hội Thánh, tôi thà nói năm lời bằng tâm trí để dạy dỗ người khác, hơn là cả vạn lời bằng tiếng lạ.

²⁰Thưa anh em, về sự hiểu biết, đừng nên như trẻ con; nhưng về điều ác, hãy nên như trẻ con. Về sự hiểu biết, hãy nên như người trưởng thành.

²¹Trong luật pháp có chép: “Chúa phán: Ta sẽ phán với dân này qua những người nói tiếng khác, Và môi miệng người ngoại quốc; dù vậy, chúng sẽ không chịu nghe Ta.”

²²Thế thì, các tiếng lạ không phải là dấu hiệu cho người tin, mà cho người không tin; nhưng lời tiên tri không phải là dấu hiệu cho người không tin, mà cho người tin.

²³Vậy, khi cả Hội Thánh cùng nhóm lại, tất cả đều nói tiếng lạ, mà có người bình thường và người chưa tin bước vào thì họ không nói rằng anh em điên sao?

²⁴Nhưng nếu tất cả đều nói tiên tri, mà có người không tin và người bình thường bước vào thì họ sẽ bị thuyết phục và phán xét bởi tất cả các lời tiên tri.

²⁵Những điều ẩn giấu trong lòng họ được phơi bày; họ sẽ sấp mình xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, và tuyên bố rằng: “Đức Chúa Trời thật đang ở giữa anh em.”

Trật tự trong giờ nhóm

²⁶Thưa anh em, phải làm như thế nào đây? Khi anh em nhóm lại, người thì có bài thánh ca, người thì có lời dạy dỗ, người thì có sự mặc khải, người thì có tiếng lạ, người thì có sự thông dịch tiếng lạ. Hãy thực hiện tất cả để xây dựng Hội Thánh.

²⁷Nếu có người nói tiếng lạ, thì chỉ nên hai hoặc ba người là tối đa. Mỗi người nói theo thứ tự, và phải có người thông dịch.

- 28**Nếu không có ai thông dịch thì người nói phải yên lặng, chỉ nói với chính mình và với Đức Chúa Trời.
- 29**Cũng chỉ nên có hai hoặc ba người nói tiên tri mà thôi, còn những người khác thì cần nhắc điều họ nói.
- 30**Nhưng nếu có ai ngồi đó nhận được sự mặc khải thì người đang nói phải yên lặng.
- 31**Vì mỗi người trong anh em có thể lần lượt nói tiên tri để ai nấy đều được học hỏi, ai nấy đều được khích lệ.
- 32**Tâm linh của các nhà tiên tri phải thuận phục các nhà tiên tri.
- 33**Vì Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn, nhưng của sự bình an. Như trong tất cả Hội Thánh của các thánh đồ,
- 34**phụ nữ phải giữ yên lặng trong Hội Thánh. Họ không được phép nói, nhưng phải thuận phục như luật pháp đã dạy.
- 35**Nếu muốn tìm biết điều gì, họ nên hỏi chồng mình ở nhà; vì phụ nữ nói giữa Hội Thánh là điều đáng xấu hổ.
- 36**Có phải lời Đức Chúa Trời phát xuất từ anh em, hay chỉ đến với riêng anh em thôi sao?
- 37**Nếu ai nghĩ rằng mình là nhà tiên tri, hay có các ân tứ thuộc linh, thì người ấy cần hiểu rằng, những gì tôi viết cho anh em đây, là mệnh lệnh của Chúa.
- 38**Nếu ai xem thường điều ấy thì đừng quan tâm đến họ.
- 39**Cho nên, thưa anh em, hãy ao ước ân tứ nói tiên tri, và đừng ngăn trở việc nói các tiếng lạ.
- 40**Nhưng hãy thực hiện mọi sự một cách thích hợp và trật tự.

I Cô-rinh-tô 15

V. Sự phục sinh

(15:1-58)

Sự phục sinh của Đấng Christ



- ¹Thưa anh em, tôi muốn nhắc lại cho anh em Tin Lành tôi đã rao giảng và anh em đã tiếp nhận, cũng như đang đứng vững trong đó.
- ²Nhờ Tin Lành ấy, anh em được cứu rồi nếu anh em giữ vững điều tôi đã rao giảng; bằng không, anh em có tin cũng vô ích.
- ³Trước hết, tôi đã truyền đạt cho anh em điều chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội lỗi chúng ta theo lời Kinh Thánh.
- ⁴Ngài đã bị chôn; đến ngày thứ ba, Ngài đã sống lại theo lời Kinh Thánh;
- ⁵và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, rồi cho nhóm mười hai sứ đồ.
- ⁶Sau đó, cùng một lúc, Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em; phần lớn trong số này hiện vẫn còn sống, nhưng có vài người đã ngủ rồi.
- ⁷Ngài cũng hiện ra cho Gia-cơ, sau đó cho tất cả các sứ đồ.
- ⁸Sau hết, Ngài cũng hiện ra cho tôi như cho một thai sinh non vậy.
- ⁹Vì tôi là hèn mọn nhất trong số các sứ đồ, không đáng được gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội Thánh của Đức Chúa Trời.
- ¹⁰Nhưng nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà tôi được như ngày nay, và ân điển của Ngài ban cho tôi không phải là vô ích. Trái lại, tôi làm việc nhiều hơn tất cả những người khác; nhưng nào phải tôi mà là ân điển của Đức Chúa Trời ở với tôi.
- ¹¹Vậy, dù tôi hay các sứ đồ thì đó là điều chúng tôi rao giảng và là điều anh em đã tin.

Sự phục sinh của người chết

- ¹²Như vậy, nếu anh em được nghe rao giảng Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết, thì sao trong anh em có người lại nói rằng những người chết không sống lại?
- ¹³Nếu người chết không sống lại thì Đấng Christ cũng đã không sống lại.
- ¹⁴Và nếu Đấng Christ đã không sống lại thì sự rao giảng của chúng tôi là vô ích, và đức tin của anh em cũng vô ích.



¹⁵Nếu người chết thật sự không sống lại thì chúng tôi bị xem như làm chứng dối về Đức Chúa Trời; vì chúng tôi đã làm chứng rằng Đức Chúa Trời đã khiến Đấng Christ sống lại, trong khi Ngài không khiến Đấng Christ sống lại.

¹⁶Vì nếu người chết không sống lại thì Đấng Christ cũng không sống lại.

¹⁷Và nếu Đấng Christ không sống lại thì đức tin của anh em cũng vô ích, và anh em vẫn còn ở trong tội lỗi mình.

¹⁸Như vậy, những người ngủ trong Đấng Christ phải bị hư mất.

¹⁹Nếu hi vọng của chúng ta trong Đấng Christ chỉ hướng về cuộc sống này mà thôi, thì trong tất cả mọi người, chúng ta là những người thảm hại hơn hết.

Đức Chúa Jêsus Christ, trái đầu mùa của sự phục sinh

²⁰Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ cõi chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ.

²¹Vì như do một người mà có sự chết thì cũng nhờ một người mà có sự sống lại từ cõi chết.

²²Như trong A-đam, mọi người đều chết; cũng vậy, trong Đấng Christ, mọi người đều sẽ sống lại.

²³Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; đến ngày Đấng Christ hiện ra, những người thuộc về Ngài sẽ sống lại.

²⁴Rồi sự cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài giao vương quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã hủy diệt hết mọi thế lực cai trị, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh.

²⁵Vì Ngài phải cầm quyền, cho đến chừng Đức Chúa Trời “đặt mọi kẻ thù dưới chân Ngài.”

²⁶Kẻ thù cuối cùng bị hủy diệt là sự chết.

²⁷Vì Đức Chúa Trời đã đặt “muôn vật quy phục dưới chân Đấng Christ.” Nhưng khi nói “muôn vật quy phục dưới chân Đấng Christ” thì rõ ràng không bao gồm Đấng đặt muôn vật dưới chân Ngài.

²⁸Khi muôn vật đã quy phục Ngài thì bây giờ chính Ngài là Con cũng quy phục Đấng đã làm cho muôn vật phục mình, để Đức Chúa Trời thực hiện mọi sự trong mọi người.

²⁹Nếu chẳng vậy thì những người nhận báp-têm thay cho người chết mong đợi gì? Nếu người chết thật không sống lại thì sao người ta lại nhận báp-têm thay cho họ?

³⁰Tại sao chính chúng tôi giờ nào cũng phải đối diện với hiểm nguy?

³¹Thưa anh em, mỗi ngày tôi phải đối diện với sự chết. Tôi nói như vậy vì niềm tự hào của tôi về anh em trong Đấng Christ Jê-sus, Chúa chúng ta.

³²Nói theo cách loài người, thử hỏi tôi được lợi gì nếu tôi chiến đấu với các thú dữ tại Ê-phê-sô? Nếu người chết không sống lại, thì chúng ta “Hãy ăn, hãy uống đi, Vì ngày mai chúng ta sẽ chết!”

³³Anh em chớ mắc lừa: “Bạn bè xấu làm hư tính nét tốt.”

³⁴Hãy hồi tâm và đừng phạm tội nữa, vì một số người trong anh em không biết Đức Chúa Trời. Tôi nói như vậy để anh em xấu hổ.

Thân thể phục sinh

³⁵Nhưng có người sẽ nói: “Người chết sống lại cách nào? Họ lấy thân thể nào mà trở lại?”

³⁶Người khờ dại kia ơi! Vật gì anh gieo, nếu trước hết không chết đi, thì không sống lại được.

³⁷Còn vật anh gieo, không phải chính là hình thể sẽ mọc lên, nhưng đơn giản chỉ là một cái hạt, như hạt lúa mì hay vài thứ hạt khác.

³⁸Đức Chúa Trời ban cho hạt giống hình thể tùy ý Ngài muốn, mỗi loại hạt giống một hình thể riêng.

³⁹Không phải mọi thể xác đều giống nhau; thể xác của loài người khác, thể xác của loài thú khác, của loài chim khác, của loài cá khác.

⁴⁰Cũng có những hình thể thuộc về trời và hình thể thuộc về đất; nhưng vinh quang của những hình thể thuộc về trời khác với vinh quang của những hình thể thuộc về đất.

⁴¹Vinh quang của mặt trời khác; vinh quang của mặt trăng khác; vinh quang của các vì sao khác; vinh quang của vì sao này với vinh quang của vì sao kia cũng khác.

⁴²Sự sống lại của những người chết cũng vậy. Thân thể gieo xuống là hư nát, nhưng sống lại là bất diệt;

⁴³gieo xuống là nhục, nhưng sống lại là vinh; gieo xuống là yếu đuối, nhưng sống lại là mạnh mẽ;

⁴⁴gieo xuống là thân thể vật chất, nhưng sống lại là thân thể thuộc linh. Nếu đã có thân thể vật chất thì cũng có thân thể thuộc linh.

⁴⁵Như có lời chép: “Người đầu tiên là A-đam đã trở nên một hữu thể sống, nhưng A-đam sau cùng là thần linh ban sự sống.”

⁴⁶Không phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên; sau đó là con người thuộc linh.

⁴⁷Người đầu tiên từ đất mà ra thì thuộc về đất; người thứ hai từ trời mà đến.

⁴⁸Những người thuộc về đất thì giống như người ra từ đất; những người thuộc về trời thì giống như Đấng đến từ trời.

⁴⁹Như chúng ta đã mang hình ảnh của người ra từ đất thì chúng ta cũng mang hình ảnh của Đấng đến từ trời.

Sự biến hóa và chiến thắng sau cùng

⁵⁰Thưa anh em, tôi muốn nói rằng, thịt và máu không thể hưởng vương quốc Đức Chúa Trời được; sự hay hư nát không thể hưởng sự không hay hư nát được.

⁵¹Này, tôi tỏ cho anh em một sự mầu nhiệm: Chúng ta sẽ không ngủ hết, nhưng tất cả sẽ được biến hóa

⁵²trong khoảnh khắc, trong nháy mắt, vào lúc tiếng kèn cuối cùng. Vì kèn sẽ thổi, người chết sẽ sống lại, không còn hư nát nữa, và chúng ta sẽ được biến hóa.

⁵³Vì bản chất hay hư nát này phải mặc lấy bản chất không hay hư nát; bản chất hay chết này phải mặc lấy bản chất không hay chết.

⁵⁴Khi bản chất hay hư nát mặc lấy bản chất không hay hư nát, bản chất hay chết mặc lấy bản chất không hay chết thì lúc ấy sẽ ứng nghiệm lời đã chép: “Sự chết bị nuốt mất trong sự đắc thắng.”

⁵⁵“Hỡi sự chết, sự đắc thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu?”

⁵⁶Cái nọc của sự chết là tội lỗi, sức mạnh của tội lỗi là luật pháp.

⁵⁷Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự đắc thắng nhờ Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁵⁸Vậy, thưa anh em quý mến của tôi, hãy vững vàng, chớ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dưng dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.

I Cô-rinh-tô 16

VI. Phán kết luận

(16:1-24)

Việc quyên góp

¹Về việc quyên góp tài chính cho các thánh đồ thì anh em hãy làm theo cách tôi đã chỉ dẫn cho các Hội Thánh miền Ga-la-ti.

²Vào mỗi ngày đầu tuần, mỗi người trong anh em, tùy khả năng của mình, hãy dành ra một phần; đừng đợi khi tôi đến rồi mới quyên góp.

³Khi đến, tôi sẽ phái những người mà anh em tín nhiệm mang thư của tôi và tặng phẩm của anh em đến thành Giê-ru-sa-lem.

⁴Nếu thấy cần tôi phải đi, thì những người ấy sẽ cùng đi với tôi.

Dự định của Phao-lô



⁵Tôi sẽ đến thăm anh em sau khi đi qua Ma-xê-đô-ni-a, vì tôi định qua Ma-xê-đô-ni-a.

⁶Tôi sẽ lưu lại với anh em, có thể trọn cả mùa đông, để anh em đưa tôi đi đến nơi nào tôi muốn đi.

⁷Nếu Chúa cho phép thì lần này tôi không chỉ muốn gặp anh em trên đường đi mà thôi, nhưng hi vọng sẽ lưu lại với anh em ít lâu.

⁸Nhưng tôi sẽ lưu lại Ê-phê-sô cho đến lễ Ngũ Tuần,

⁹vì một cánh cửa rộng lớn và hứa hẹn đã mở ra cho tôi, dù ở đó vẫn còn nhiều sự chống đối.

Dặn dò và chào thăm

¹⁰Nếu Ti-mô-thê có đến, hãy cố gắng giúp cho anh ấy cảm thấy thoải mái giữa anh em, vì anh ấy cũng làm việc cho Chúa như chính tôi vậy.

¹¹Vì vậy, đừng ai xem thường anh ấy. Hãy giúp anh ấy đi bình an, để anh ấy trở về với tôi; vì tôi đang trông đợi anh ấy cùng với các anh em khác.

¹²Còn về anh em chúng ta là A-pô-lô, tôi đã cố thuyết phục anh ấy đi với các anh em khác đến thăm anh em, nhưng hiện nay anh ấy chưa muốn đi. Tuy nhiên, lúc có dịp tiện anh ấy sẽ đi.

¹³Anh em hãy tỉnh thức, hãy đứng vững trong đức tin, hãy can đảm và mạnh mẽ.

¹⁴Mọi điều anh em làm, hãy làm trong tình yêu thương.

¹⁵Thưa anh em, tôi còn một lời dặn nữa, anh em biết gia đình Sê-pha-na là những trái đầu mùa tại vùng A-chai; họ đã hết lòng phục vụ các thánh đồ.

¹⁶Tôi khuyên anh em hãy thuận phục những người như vậy, và cả những người đồng cam cộng khổ với họ.

¹⁷Tôi rất vui vì Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ đến đây; họ đã bù lại sự thiếu vắng của anh em;

¹⁸vì những người ấy đã làm tươi tỉnh tinh thần của tôi cũng như của anh em. Hãy biết quý trọng những người như vậy.

¹⁹Các Hội Thánh tại vùng A-si-a chào thăm anh em, A-qui-la, Pê-rít-sin và Hội Thánh nhóm lại trong nhà họ gửi lời thăm anh em trong Chúa.

²⁰Tất cả anh em ở đây chào thăm anh em. Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau.

²¹Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết lời chào thăm anh em.

²²Nếu có ai không kính yêu Chúa thì phải bị a-na-them! *Ma-ra-na-tha!*

²³Cầu xin ân điển của Chúa là Đức Chúa Jêsus ở với anh em!

²⁴Tình thương của tôi ở với tất cả anh em trong Đấng Christ Jêsus.



II Cô-rinh-tô

II Cô-rinh-tô 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, bởi ý muốn Đức Chúa Trời được làm sứ đồ của Đấng Christ Jêsus, và Ti-mô-thê anh em chúng ta, kính gửi Hội Thánh của Đức Chúa Trời ở Cô-rinh-tô, cùng với tất cả thánh đồ ở khắp vùng A-chai.

²Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ban ân điển và bình an cho anh em.

I. Thuật lại công tác sứ đồ

(1:3 – 7:16)

Lời cảm tạ

³Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, là Cha nhân từ và Đức Chúa Trời của mọi niềm an ủi.

⁴Ngài an ủi chúng tôi trong mọi hoạn nạn, để chúng tôi có thể dùng chính sự an ủi mà Đức Chúa Trời đã an ủi chúng tôi để an ủi những người khác trong bất cứ hoạn nạn nào họ gặp!

⁵Vì như sự đau đớn của Đấng Christ tràn đầy trong chúng tôi thế nào, thì nhờ Đấng Christ mà sự an ủi của chúng tôi cũng tràn đầy thế ấy.

⁶Nếu chúng tôi chịu hoạn nạn, ấy là để anh em được an ủi và được cứu rỗi; hoặc nếu chúng tôi được an ủi, ấy là để anh em được an ủi, là sự an ủi mà anh em kinh nghiệm được khi nhẫn nhục chịu đựng những đau đớn mà chúng tôi đã chịu.

⁷Niềm hi vọng của chúng tôi nơi anh em thật vững chắc, vì biết rằng khi anh em dự phần trong sự đau đớn thì cũng sẽ được dự phần trong sự an ủi.

⁸Thưa anh em, tôi không muốn anh em không biết những hoạn nạn mà chúng tôi đã trải qua tại A-si-a. Chúng tôi bị đè nén quá mức, quá sức chịu đựng, đến nỗi không còn hi vọng sống.

⁹Chúng tôi cảm thấy như mình đã phải nhận án tử hình; nhưng điều này đã khiến chúng tôi không còn nhờ cậy vào chính mình nữa, mà tin cậy nơi Đức Chúa Trời, Đấng khiến kẻ chết sống lại.



10 Chính Ngài đã giải cứu chúng tôi khỏi cái chết khủng khiếp như thế; Ngài đang giải cứu chúng tôi, và chúng tôi hi vọng Ngài sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi.

11 Anh em cũng hãy hỗ trợ chúng tôi bằng lời cầu nguyện, để nhờ lời cầu nguyện của nhiều người mà chúng tôi nhận được ơn; và qua đó, nhiều người sẽ vì chúng tôi mà dâng lời cảm tạ.

Lòng chân thành của Phao-lô

12 Điều làm cho chúng tôi hãnh diện, ấy là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng chúng tôi đã lấy sự đơn thành và chân thật từ Đức Chúa Trời mà cư xử trong thế gian này, đặc biệt đối với anh em. Chúng tôi không dựa vào sự khôn ngoan của xác thịt, nhưng nương nhờ ân điển của Đức Chúa Trời.

13 Vì chúng tôi không viết cho anh em điều gì khác hơn những điều anh em có thể đọc và hiểu. Tôi hi vọng rằng anh em sẽ hiểu thấu đáo.

14 Như anh em đã hiểu chúng tôi phần nào: Chúng tôi là niềm tự hào của anh em, cũng như anh em là niềm tự hào của chúng tôi trong ngày của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus.

Lý do Phao-lô chưa đến Cô-rinh-tô

15 Với sự tin tưởng đó, tôi định đến thăm anh em trước, để anh em nhận được phước hạnh gấp đôi.

16 Tôi định đến thăm anh em trên đường đến Ma-xê-đô-ni-a; rồi từ Ma-xê-đô-ni-a trở lại nơi anh em, và nhờ anh em đưa tôi đến Giu-đê.

17 Có phải tôi nhẹ dạ khi dự tính như vậy không? Hay là tôi đã quyết định theo xác thịt, đến nỗi lúc thì nói “Có” lúc thì nói “Không” chẳng?

18 Thật, như Đức Chúa Trời là thành tín, lời chúng tôi nói với anh em không phải lúc thì “Có” lúc thì “Không” đâu.

19 Vì Đức Chúa Jêsus Christ, Con Đức Chúa Trời, Đáng mà chúng tôi là Sin-vanh, Ti-mô-thê và tôi đã rao giảng giữa anh em, không phải lúc thì “Có” lúc thì “Không” đâu, nhưng trong Ngài thì luôn luôn “Có”.

²⁰Vì trong Ngài, tất cả mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều là “Có”. Do đó, cũng bởi Ngài mà chúng ta đều nói “A-men” để tôn vinh Đức Chúa Trời.

²¹Chính Đức Chúa Trời, Đấng đã làm cho cả chúng tôi và anh em vững vàng trong Đấng Christ, đã xúc dầu cho chúng tôi.

²²Ngài cũng đã đóng ấn Ngài trên chúng ta, và ban Thánh Linh của Ngài vào lòng chúng ta để làm bảo chứng.

²³Tôi cầu xin Đức Chúa Trời làm chứng cho linh hồn tôi rằng, chính vì nể anh em nên tôi chưa đến Cô-rinh-tô.

²⁴Không phải chúng tôi muốn không chế đức tin anh em, nhưng chúng tôi muốn cùng xây dựng niềm vui cho anh em, vì anh em đã đứng vững trong đức tin.

II Cô-rinh-tô 2

¹Vậy, tôi quyết định không trở lại thăm để làm anh em đau buồn.

²Vì nếu tôi làm cho anh em đau buồn, thì ai là người làm cho tôi vui, nếu không phải là những người tôi đã làm đau buồn?

³Tôi đã viết cho anh em như thế, để khi đến thăm, tôi sẽ không đau buồn bởi chính những người đáng ra phải làm cho tôi vui. Vì tôi tin tưởng rằng tất cả anh em đều lấy niềm vui của tôi làm niềm vui của anh em.

⁴Khi viết cho anh em, lòng tôi đau đớn, quặn thắt và nước mắt đầm dề; nào có phải để làm cho anh em đau buồn, nhưng để anh em biết rằng tình yêu của tôi đối với anh em sâu đậm thế nào.

Tha thứ người làm lỗi

⁵Nếu người nào làm cho đau buồn, người ấy không chỉ làm đau buồn cho tôi, mà trong một giới hạn nào đó — không quá lời đâu — đã làm đau buồn cho tất cả anh em.

⁶Người ấy đã bị đa số anh em trách phạt như vậy là đủ rồi.

⁷Nhưng bây giờ, anh em nên tha thứ và an ủi người ấy thì hơn, để người ấy không bị chìm ngập trong sự đau buồn quá mức.

- ⁸Vậy, tôi nài xin anh em hãy tỏ lòng yêu thương đối với người ấy.
- ⁹Sở dĩ tôi viết cho anh em, là để thử xem anh em có vâng lời trong mọi việc không.
- ¹⁰Nhưng anh em tha thứ cho ai thì tôi cũng tha thứ. Còn nếu tôi tha thứ điều gì thì cũng vì anh em mà tha thứ ở trước mặt Đấng Christ,
- ¹¹để Sa-tan không lợi dụng chúng ta được, vì chúng ta không lạ gì các mưu đồ của nó.

Mùi thơm của Đấng Christ

- ¹²Khi tôi đến thành Trô-ách để rao giảng Tin Lành của Đấng Christ, dù Chúa đã mở cửa cho tôi tại đó,
- ¹³nhưng tôi chẳng an tâm vì không gặp được Tít, người anh em của tôi. Vậy, tôi đã từ giã những người ở đó để qua Ma-xê-đô-ni-a.
- ¹⁴Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đấng luôn dẫn đầu chúng tôi trong cuộc diễu hành chiến thắng trong Đấng Christ; và qua chúng tôi, Ngài làm cho hương thơm về sự hiểu biết Ngài lan tỏa khắp nơi.
- ¹⁵Vì chúng tôi là hương thơm của Đấng Christ dâng lên Đức Chúa Trời, giữa những người được cứu rỗi và những kẻ bị hư mất.
- ¹⁶Đối với những người bị hư mất, chúng tôi là mùi sự chết, dẫn đến sự chết; đối với những người được cứu rỗi, chúng tôi là mùi sự sống, dẫn đến sự sống. Ai là người đủ khả năng làm những việc này?
- ¹⁷Vì, chúng tôi không buôn bán lời Đức Chúa Trời như nhiều người khác. Nhưng là người được Đức Chúa Trời sai phái, chúng tôi rao giảng một cách thành thật trong Đấng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời.

II Cô-rinh-tô 3

Chức vụ của giao ước mới và chức vụ của giao ước cũ

- ¹Có phải chúng tôi lại bắt đầu tự đề cao mình không? Hay như một số người khác, chúng tôi cần có thư giới thiệu với anh em, hoặc thư của anh em giới thiệu chúng tôi chẳng?



²Chính anh em là thư giới thiệu của chúng tôi, được viết trong lòng chúng tôi, được mọi người biết và đọc.

³Thật rõ ràng anh em là bức thư của Đấng Christ, được viết bởi chức vụ của chúng tôi, không phải viết bằng mực mà bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống; không phải viết trên những bảng đá mà trên những bảng lòng của con người.

⁴Nhờ Đấng Christ, chúng tôi tin chắc như vậy đối với Đức Chúa Trời.

⁵Không phải chúng tôi có tài năng để nghĩ rằng mình có thể làm được gì, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời.

⁶Chính Ngài đã ban cho chúng tôi khả năng phục vụ giao ước mới, không phải giao ước bằng chữ viết, mà là giao ước trong Thánh Linh, vì văn tự đem lại sự chết, nhưng Thánh Linh ban cho sự sống.

⁷Vì, nếu chức vụ đem đến sự chết, được khắc chữ trên những bảng đá mà còn đến trong vinh quang, khiến con dân Y-sơ-ra-ên không thể nhìn mặt Môi-se được, vì ánh hào quang trên mặt ông, dù là hào quang chóng qua,

⁸thì chức vụ của Thánh Linh lại không đến trong vinh quang bội phần hơn sao?

⁹Vì nếu chức vụ đem đến sự kết án mà còn được vinh quang, thì chức vụ đem đến sự công chính lại càng vinh quang hơn dường nào!

¹⁰Thật vậy, trong trường hợp này, điều đã từng được vinh quang sẽ không còn vinh quang gì nữa trước sự vinh quang vượt trội này.

¹¹Vì nếu điều chóng qua còn có được vinh quang thì điều trường tồn lại càng được vinh quang hơn dường nào!

Màn phủ trên Cọp Ước

¹²Vì có niềm hi vọng như vậy, nên chúng tôi rất dạn dĩ,

¹³không giống như Môi-se, lấy màn che mặt mình để con dân Y-sơ-ra-ên không thấy sự kết thúc của hào quang chóng tàn.

¹⁴Nhưng lòng họ vẫn cứng cõi, vì cho đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, bức màn ấy vẫn chưa cất khỏi họ; vì chỉ trong Đấng Christ, bức màn ấy mới được cất bỏ.

¹⁵Thật vậy, cho đến ngày nay, mỗi khi nghe đọc sách Môi-se thì bức màn lại che phủ lòng họ.

¹⁶Nhưng khi một người trở lại với Chúa, thì màn ấy được cất đi.

¹⁷Chúa là Thánh Linh, nơi nào có Thánh Linh của Chúa, nơi đó có tự do.

¹⁸Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; vì điều này đến từ Chúa là Thánh Linh.

II Cô-rinh-tô 4

Tin Lành cho mọi người

¹Thế thì, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, chúng tôi nhận được chức vụ này, nên chúng tôi không nản lòng.

²Chúng tôi khước từ những việc làm mờ ám và đáng xấu hổ; chúng tôi không dùng sự xảo quyệt hoặc giả mạo lời Đức Chúa Trời. Trái lại, khi thẳng thắn tỏ bày chân lý, chúng tôi để lương tâm của mọi người nhận định về chúng tôi trước mặt Đức Chúa Trời.

³Nếu Tin Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người bị hư mất.

⁴Thần của đời này làm mù lòa tâm trí của những người vô tín, để họ không thấy ánh sáng Tin Lành vinh quang của Đấng Christ, là hình ảnh của Đức Chúa Trời.

⁵Vì chúng tôi không rao giảng chính mình, mà rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa; và bản thân chúng tôi là đầy tớ của anh em vì Đức Chúa Jêsus.



⁶Bởi Đức Chúa Trời là Đấng phán rằng: “Ánh sáng phải chiếu ra từ bóng tối,” đã soi sáng lòng chúng tôi, ban ánh sáng để hiểu biết vinh quang của Đức Chúa Trời trên gương mặt Đức Chúa Jêsus Christ.

Năng lực của đức tin trong thử thách

⁷Nhưng chúng tôi dựng bấu vật này trong những bình đất, để bày tỏ rằng quyền năng tối thượng này đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng tôi.

⁸Chúng tôi bị chèn ép mọi cách, nhưng không bị nghiền nát; bị bối rối, nhưng không tuyệt vọng;

⁹bị bắt bớ, nhưng không bị bỏ rơi; bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt.

¹⁰Chúng tôi luôn mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân thể mình, để sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được biểu lộ trong thân thể chúng tôi.

¹¹Bởi trong khi sống, chúng tôi thường bị nộp cho sự chết vì cố Đức Chúa Jêsus, để cho sự sống của Đức Chúa Jêsus được biểu lộ trong thân thể hay chết của chúng tôi.

¹²Như vậy, sự chết hành động trong chúng tôi, còn sự sống thì hành động trong anh em.

¹³Bởi có cùng một lòng tin như lời đã chép: “Tôi đã tin, nên tôi nói,” cũng vậy, chúng tôi tin, nên mới nói.

¹⁴Vì chúng tôi biết rằng Đấng đã khiến Chúa là Đức Chúa Jêsus sống lại, cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jêsus, và đem chúng tôi cùng với anh em vào trong sự hiện diện của Ngài.

¹⁵Tất cả những điều này xảy đến là vì anh em, để ân điển càng đến với nhiều người hơn và càng có nhiều người dâng lời cảm tạ hơn, để đem lại vinh quang cho Đức Chúa Trời.

¹⁶Vậy nên, chúng tôi không nản lòng, dù con người bên ngoài bị suy mòn dần nhưng con người bên trong ngày càng đổi mới hơn.

¹⁷Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang cao trọng và vĩnh cửu,

¹⁸bởi chúng ta không chú tâm đến những điều thấy được, nhưng chú tâm đến những điều không thấy được. Vì những điều thấy được chỉ là tạm thời, còn những điều không thấy được là vĩnh cửu.

II Cô-rinh-tô 5

Chỗ ở trên trời

¹Vì chúng ta biết rằng nếu nhà tạm ở dưới đất của chúng ta bị phá hủy thì chúng ta có nhà vĩnh cửu ở trên trời, bởi Đức Chúa Trời xây dựng chứ không bởi tay con người.

²Thật vậy, chúng ta thở than trong nhà tạm này, và tha thiết ước mong được mặc lấy nhà của chúng ta ở trên trời.

³Vì được mặc nhà ấy vào, chúng ta sẽ không bị trần trụi.

⁴Thật vậy, khi còn ở trong nhà tạm này, chúng ta thở than dưới những gánh nặng, không phải chúng ta muốn lột bỏ, nhưng muốn được mặc thêm vào, để cho những gì hay chết được nuốt mất bởi sự sống.

⁵Đức Chúa Trời là Đấng đã chuẩn bị chúng ta cho điều này, và Ngài đã ban Thánh Linh làm bảo chứng cho chúng ta.

⁶Vì vậy, chúng ta phải luôn mạnh dạn và biết rằng khi còn ở trong thân thể này, chúng ta cách xa Chúa,

⁷vì chúng ta bước đi bằng đức tin, chứ không bởi mắt thấy.

⁸Vậy, chúng ta luôn mạnh dạn và mong muốn rời bỏ thân thể này để được ở với Chúa thì hơn.

⁹Cho nên, dù ở trong thân thể này, dù ra khỏi, chúng ta cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa.

¹⁰Vì tất cả chúng ta đều phải trình diện trước tòa án Đấng Christ để mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hoặc ác mình đã làm lúc còn trong thân xác.

Chức vụ hòa giải

11Bởi vậy, do lòng kính sợ Chúa, chúng tôi cố thuyết phục những người khác. Đức Chúa Trời biết rõ chúng tôi, và tôi hi vọng lương tâm anh em cũng biết rõ chúng tôi.

12Chúng tôi không tự đề cao mình với anh em một lần nữa, nhưng muốn dành cho anh em một cơ hội tự hào về chúng tôi, để anh em có thể đối đáp lại những người chỉ tự hào về vẻ bề ngoài, chứ không phải trong tâm hồn.

13Vì nếu chúng tôi cuồng nhiệt, ấy là vì Đức Chúa Trời; nếu chúng tôi có điềm tĩnh, ấy là vì anh em.

14Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi nghĩ rằng nếu một người đã chết vì mọi người, thì mọi người đều đã chết.

15Và vì Ngài đã chết thay cho mọi người, để những người đang sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình.

16Vì thế, từ nay chúng tôi không đánh giá một ai theo cách loài người nữa, dù chúng tôi đã từng đánh giá Đấng Christ theo cách loài người, nhưng bây giờ không còn đánh giá Ngài theo cách ấy đâu.

17Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới.

18Mọi điều đó đến từ Đức Chúa Trời, Đấng đã cho chúng ta được hòa giải với Ngài qua Đấng Christ, và giao cho chúng tôi chức vụ hòa giải.

19Ấy là, trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã cho thế gian được hòa giải với Ngài, không kể tội lỗi cho loài người, và ủy thác cho chúng tôi sứ điệp hòa giải.

20Vậy, chúng tôi là đại sứ của Đấng Christ, Đức Chúa Trời dùng chúng tôi để khuyên mời. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ nài xin anh em hãy làm hòa với Đức Chúa Trời.

²¹Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

II Cô-rinh-tô 6

¹Vì cùng làm việc với Đức Chúa Trời, chúng tôi nài xin anh em đừng nhận ân điển của Ngài một cách vô ích.

²Vì Ngài phán rằng: “Ta đã nhậm lời người trong thì thuận tiện, Ta đã phù hộ người trong ngày cứu rỗi.” Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu rỗi!

Lòng trung thành của Phao-lô trong thử thách

³Chúng tôi không làm có vấp phạm cho ai, để chức vụ mình không bị chỉ trích.

⁴Nhưng trong mọi sự, chúng tôi chứng tỏ mình là đầy tớ của Đức Chúa Trời: rất mực kiên trì trong hoạn nạn, gian khổ, tai ương,

⁵đòn vọt, tù đầy, loạn lạc, nhọc nhằn, mất ngủ, nhịn đói;

⁶trong sự thanh sạch, tri thức, nhẫn nhục, nhân từ, trong Đức Thánh Linh, trong tình yêu thương chân thành,

⁷trong lời nói chân thật, và trong quyền năng của Đức Chúa Trời; cầm vũ khí công chính trong cả tay phải lẫn tay trái;

⁸dù vinh hay nhục, dù mang tiếng xấu hay được tiếng tốt. Chúng tôi bị đối xử như những kẻ lừa đảo, nhưng lại là người chân thật;

⁹bị xem như những kẻ xa lạ, nhưng lại được mọi người biết đến; bị xem như gần chết, nhưng thật chúng tôi vẫn sống; xem như bị hình phạt, nhưng không bị giết chết;

¹⁰xem như buồn bã, nhưng luôn vui mừng; xem như nghèo thiếu, nhưng lại làm cho nhiều người giàu có; xem như không có gì, nhưng lại có tất cả.

¹¹Thưa anh em tại Cô-rinh-tô, chúng tôi thật lòng nói với anh em lòng chúng tôi rộng mở.



¹²Chúng tôi không hẹp hòi đối với anh em, nhưng chính lòng anh em hẹp hòi.

¹³Hãy đối xử với chúng tôi như chúng tôi đối xử với anh em — tôi nói với anh em như nói với con cái mình — anh em cũng hãy mở rộng lòng mình!

Đấng Christ và Bê-li-an

¹⁴Chớ mang ách chung với những kẻ chẳng tin. Vì công chính và gian ác có kết hợp nhau được chẳng? Ánh sáng và bóng tối có dung hòa nhau được chẳng?

¹⁵Đấng Christ và Bê-li-an có thể hòa hợp được chẳng? Hay người tin có phần gì chung với người không tin chẳng?

¹⁶Có thể nào hòa hợp đền thờ của Đức Chúa Trời với các thần tượng không? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như chính Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ sống trong họ và đi lại giữa họ; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, Và họ sẽ làm dân Ta.”

¹⁷Vì vậy, Chúa phán: “Hãy ra khỏi chúng nó, Hãy phân rẽ khỏi chúng nó, Đừng đá động đến đồ ô uế, Thì Ta sẽ tiếp nhận các người.

¹⁸Ta sẽ làm Cha các người, Các người sẽ làm con trai, con gái Ta, Chúa Toàn Năng phán vậy.”

II Cô-rinh-tô 7

¹Thưa anh em yêu dấu, vì có những lời hứa này, chúng ta hãy thanh tẩy chính mình khỏi mọi vết nhơ của thể xác và tâm linh, cũng hãy làm cho sự thánh hóa được trọn vẹn trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời.

Phao-lô được an ủi bởi người Cô-rinh-tô

²Hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi đã không xử bất công với ai, không làm thiệt hại ai, không lợi dụng ai.

³Tôi không nói điều này để lên án anh em, vì trước đây tôi đã nói rằng anh em luôn ở trong lòng tôi, cùng chết cùng sống với nhau.



⁴Tôi rất tin tưởng anh em và rất tự hào về anh em. Tôi được tràn ngập niềm an ủi và chan chứa niềm vui giữa mọi hoạn nạn.

⁵Vì khi đến Ma-xê-đô-ni-a, thể xác chúng tôi chẳng được an nghỉ chút nào, khốn khó vây quanh chúng tôi — tranh chiến bên ngoài, sợ hãi bên trong.

⁶Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng an ủi kẻ ngã lòng, đã an ủi tôi khi sai Tít đến;

⁷không chỉ bởi việc Tít đến mà thôi, nhưng còn bởi sự an ủi mà anh ấy đã nhận từ nơi anh em nữa. Anh ấy đã nói với chúng tôi về sự mong đợi, nỗi lo buồn, và lòng nhiệt thành của anh em dành cho tôi, khiến tôi càng vui mừng hơn nữa.

Sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời

⁸Nếu bức thư của tôi có làm cho anh em đau buồn thì tôi cũng không hối tiếc. Mà nếu trước đó tôi có hối tiếc — vì tôi thấy bức thư ấy đã làm cho anh em đau buồn, dù chỉ trong ít lâu —

⁹thì bây giờ tôi lại vui mừng. Tôi vui không phải vì anh em đã đau buồn, mà vì sự đau buồn của anh em đã đem lại sự ăn năn. Thật, anh em đã đau buồn theo ý Đức Chúa Trời; như thế, chúng tôi không gây thiệt hại gì cho anh em cả.

¹⁰Vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự ăn năn để được cứu rỗi; điều này không có gì phải hối tiếc; nhưng sự đau buồn theo thế gian thì dẫn đến sự chết.

¹¹Vậy, anh em hãy xem, sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đã sinh ra trong anh em lòng nhiệt thành như thế nào! Không những thế mà cả sự cố gắng thanh minh, phẫn nộ, sợ sệt, mong đợi, sốt sắng, sửa phạt nữa! Anh em đã chứng tỏ cho mọi người rằng mình không có lỗi trong việc đó.

¹²Thật vậy, nếu tôi đã viết thư cho anh em, đó không phải vì kẻ làm sai trái, cũng không phải vì người bị đối xử sai trái, nhưng để lòng nhiệt thành của anh em đối với chúng tôi được bày tỏ cho anh em trước mặt Đức Chúa Trời.

¹³Đó là điều an ủi chúng tôi. Ngoài niềm an ủi đó, chúng tôi còn được vui mừng hơn nữa bởi niềm vui của Tít, vì tất cả anh em đã làm cho tâm trí anh ấy được thanh thản.

¹⁴Nếu tôi có đôi chút tự hào về anh em với Tít thì tôi cũng không xấu hổ, vì như những gì chúng tôi đã nói với anh em là chân thật, sự tự hào của chúng tôi trước mặt Tít cũng được chứng tỏ là chân thật.

¹⁵Và tình yêu thương của Tít đối với anh em càng thấm thiết hơn, khi anh ấy nhớ đến sự vâng lời của tất cả anh em cùng với sự sợ sệt, run rẩy khi anh em đón tiếp anh ấy.

¹⁶Tôi vui mừng vì có thể hoàn toàn tin cậy anh em.

II Cô-rinh-tô 8

II. Kêu gọi quyên góp cho Hội Thánh Giê-ru-sa-lem

(8:1 – 9:15)

Lòng rộng rãi của người Ma-xê-đô-ni-a

¹Thưa anh em, tôi muốn anh em biết ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho các Hội Thánh Ma-xê-đô-ni-a.

²Họ đã trải qua nhiều hoạn nạn nhưng đầy sự vui mừng. Trong thiếu thốn ngặt nghèo thì lòng rộng rãi của họ lại càng dư dật.

³Vì tôi làm chứng rằng họ đã tự nguyện quyên góp theo khả năng của mình, lại còn quá khả năng nữa,

⁴và họ khẩn khoản thỉnh cầu chúng tôi làm ơn cho họ được dự phần trong sự trợ giúp các thánh đồ.

⁵Họ đã làm quá sự mong đợi của chúng tôi; vì trước hết họ đã dâng mình cho Chúa và rồi cho chúng tôi, theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

⁶Vì vậy, chúng tôi đã khích lệ Tít cũng hãy hoàn tất công việc từ thiện này ở giữa anh em như anh ấy đã bắt đầu làm.

⁷Vậy thì, như anh em đã vượt trội trong mọi việc: Đức tin, lời nói, tri thức, lòng nhiệt thành, và tình yêu thương đối với chúng tôi, thì anh em cũng nên vượt trội trong việc từ thiện này.



⁸Tôi nói điều này không phải để ra lệnh cho anh em đâu, nhưng tôi chỉ nêu lên lòng nhiệt thành của những người khác để xem lòng yêu thương của anh em chân thành đến mức nào.

⁹Vì anh em biết ân điển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài vốn giàu nhưng đã trở nên nghèo vì anh em, để bởi sự nghèo khó của Ngài, anh em trở nên giàu có.

¹⁰Tôi góp ý về vấn đề này, đó là một ý kiến có ích cho anh em: vì từ năm trước, anh em không chỉ là những người đầu tiên thực hiện điều này mà còn ước muốn thực hiện nữa.

¹¹Vậy, bây giờ hãy hoàn tất điều này đi để ước muốn của anh em được đáp ứng bằng cách làm trọn điều này theo khả năng của anh em.

¹²Nếu một người sẵn lòng dâng thì của dâng sẽ được chấp nhận, dựa trên điều họ có chứ không dựa trên điều họ không có.

¹³Tôi không muốn những người khác được nhẹ bớt, còn anh em phải nặng thêm, nhưng muốn có sự quân bình.

¹⁴Lúc này anh em đang dư dật thì hãy trợ giúp những người túng thiếu; để khi họ dư dật thì họ sẽ trợ giúp anh em lúc túng thiếu. Như vậy là công bằng.

¹⁵Như có lời chép rằng: “Kẻ thu nhiều cũng không dư, Người thu ít cũng chẳng thiếu.”

Giới thiệu Tít và các bạn đồng hành

¹⁶Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài cũng đã đặt vào lòng Tít mối quan tâm nhiệt thành như tôi có với anh em;

¹⁷vì chẳng những anh ấy nhận lời yêu cầu của chúng tôi mà chính anh ấy cũng hăng hái tự nguyện đến thăm anh em.

¹⁸Chúng tôi cũng cử một anh em cùng đi với Tít, đây là người được tất cả các Hội Thánh khen ngợi về công tác rao giảng Tin Lành.

¹⁹Không những thế, người ấy cũng được các Hội Thánh chỉ định đi với chúng tôi trong công tác từ thiện này, là công việc mà chúng tôi đang tiến hành, vì vinh quang của chính Chúa và để biểu lộ lòng nhiệt thành của chúng tôi.

²⁰Chúng tôi thận trọng để tránh bất cứ lời than phiền nào về cách sử dụng số tiền quyên góp lớn lao này.

²¹Vì chúng tôi cố gắng làm điều tốt đẹp, chẳng những ở trước mặt Chúa, mà cả trước mặt người ta nữa.

²²Chúng tôi cũng cử một anh em chúng tôi cùng đi với họ; đây là người chúng tôi đã thử nghiệm nhiều lần và thấy có lòng nhiệt thành trong nhiều vấn đề; nhưng hiện nay anh ấy càng nhiệt thành hơn nữa, vì anh ấy rất tin tưởng anh em.

²³Về phần Tít, anh ấy là người đồng sự và là người cùng cộng tác với tôi để giúp đỡ anh em; còn hai anh em kia là sứ giả của các Hội Thánh, và vinh quang của Đấng Christ.

²⁴Vì vậy, trước mặt các Hội Thánh, anh em hãy chứng tỏ tình yêu thương của anh em cũng như niềm tự hào của chúng tôi về anh em.

II Cô-rinh-tô 9

Giúp đỡ các tín hữu thiếu thốn

¹Về việc trợ giúp các thánh đồ, tôi không cần phải viết thêm cho anh em nữa.

²Vì tôi biết nhiệt tâm của anh em, và tôi đã khoe về anh em với người ở Ma-xê-đô-ni-a rằng người A-chai đã sẵn sàng từ năm ngoái. Lòng nhiệt thành của anh em đã giục giã nhiều người.

³Nhưng tôi đã phái các anh em này đi, để niềm tự hào của chúng tôi về anh em không trở thành vô ích, và để anh em có thể sẵn sàng, như lời tôi đã nói;

⁴kẻo khi những người Ma-xê-đô-ni-a cùng đến với tôi, thấy anh em không sẵn sàng thì chúng tôi — nếu không muốn nói là cả anh em nữa — sẽ bị xấu hổ vì đã tin tưởng như thế.

⁵Vì vậy, tôi nghĩ cần phải thúc giục vài người đến chỗ anh em trước và chuẩn bị sẵn phần quyên góp mà anh em đã hứa, để việc quyên góp này được sẵn sàng như một tặng phẩm tự nguyện chứ không do ép buộc.

⁶Hãy nhớ rằng: Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều.

⁷Mỗi người nên quyên góp tùy theo lòng mình đã định, không miễn cưỡng hoặc do ép buộc, vì Đức Chúa Trời yêu mến người dâng hiến một cách vui lòng.

⁸Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em ân điển sung mãn để đáp ứng mọi nhu cầu của anh em, lại còn có dư dật để làm mọi việc lành,

⁹như có chép rằng: “Người ban phát rộng rãi, giúp đỡ kẻ nghèo khó; Sự công chính của người tồn tại mãi mãi.”

¹⁰Đấng cung cấp hạt giống cho người gieo và bánh làm thức ăn sẽ cung cấp hạt giống cho anh em và làm cho sinh sôi nảy nở, cũng sẽ gia tăng bông trái công chính của anh em.

¹¹Anh em sẽ được phong phú trong mọi sự để làm mọi việc từ thiện; để qua chúng ta, người ta sẽ cảm tạ Đức Chúa Trời.

¹²Vì sự trợ giúp này không những đáp ứng nhu cầu của các thánh đồ mà còn khiến nhiều người cảm tạ Đức Chúa Trời nữa.

¹³Việc trợ giúp này là bằng chứng để họ tôn vinh Đức Chúa Trời, vì sự vâng phục Tin Lành của Đấng Christ mà anh em đã bày tỏ, và vì sự trợ giúp rộng rãi của anh em đối với họ và với mọi người.

¹⁴Còn họ sẽ cầu nguyện cho anh em và quý mến anh em, vì ân điển kỳ diệu Đức Chúa Trời đã ban cho anh em.

¹⁵Cảm tạ Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài không tả xiết!

II Cô-rinh-tô 10

III. Phao-lô bệnh vực chức vụ sứ đồ của mình

(10:1 – 12:21)

Sự nhất quán của Phao-lô



- ¹Tôi, Phao-lô, lấy sự nhu mì và nhân từ của Đấng Christ mà khuyên nài anh em — tôi là người mềm yếu khi gặp mặt anh em, nhưng lại cứng rắn với anh em khi xa cách! —
- ²Khi tôi có mặt, xin anh em đừng buộc tôi phải dùng biện pháp cứng rắn mà tôi định dùng đối với mấy kẻ cho rằng chúng tôi cư xử theo xác thịt.
- ³Chúng tôi dù sống trong thân xác, nhưng không chiến đấu theo cách xác thịt.
- ⁴Vũ khí chúng tôi dùng để chiến đấu không phải là những vũ khí xác thịt, mà là quyền năng của Đức Chúa Trời để phá đổ các thành lũy,
- ⁵đánh hạ các lý luận và mọi sự kiêu căng chống lại sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và buộc mọi ý tưởng phải thuận phục Đấng Christ.
- ⁶Chúng tôi cũng sẵn sàng sửa trị mọi kẻ bất phục một khi anh em đã hoàn toàn thuận phục.
- ⁷Anh em chỉ nhìn bề ngoài. Nếu có ai cho rằng mình thuộc về Đấng Christ thì chính họ hãy nghĩ lại xem, nếu họ thuộc về Đấng Christ thì chúng tôi cũng vậy.
- ⁸Ngay cả khi chúng tôi có tự hào hơi thái quá về uy quyền Chúa ban cho chúng tôi, uy quyền để xây dựng chứ không phải để phá đổ anh em, thì tôi cũng không xấu hổ.
- ⁹Tôi không muốn làm ra vẻ như đang cố dùng thư từ để đe dọa anh em.
- ¹⁰Vì có người nói: “Khi viết thư thì ông ta nặng lời và gay gắt, nhưng khi có mặt thì lại yếu mềm và lời nói chẳng ra gì.”
- ¹¹Người nói như vậy phải biết rằng khi chúng tôi vắng mặt, lời trong thư thế nào, thì khi có mặt, chúng tôi cũng hành động thế ấy.
- ¹²Dĩ nhiên, chúng tôi không dám sánh vai hoặc so mình với những người tự đề cao kia. Nhưng khi họ tự lấy mình đo mình, hay lấy chính mình so sánh mình, thì họ thiếu hiểu biết.



¹³Về phần chúng tôi, chúng tôi không tự hào quá mức mà chỉ trong giới hạn Đức Chúa Trời đã giao cho chúng tôi; trong giới hạn đó có cả anh em.

¹⁴Vì chúng tôi không vượt quá giới hạn của mình như thể chúng tôi chưa từng đến với anh em; nhưng thật ra chúng tôi là người đem Tin Lành của Đấng Christ đến với anh em trước tiên.

¹⁵Chúng tôi không tự hào quá giới hạn, tức là tự hào về công việc do người khác làm. Nhưng hi vọng rằng đức tin của anh em gia tăng thì công việc của chúng tôi cũng sẽ phát triển giữa anh em, trong giới hạn đã được giao cho chúng tôi,

¹⁶đến nỗi chúng tôi có thể rao giảng Tin Lành trong những vùng xa hơn mà không tự hào về những việc đã thực hiện trong phạm vi của người khác.

¹⁷“Nhưng ai tự hào, hãy tự hào trong Chúa.”

¹⁸Vì không phải ai tự đề cao mình là được chấp nhận, nhưng là người được Chúa đề cao.

II Cô-rinh-tô 11

Phao-lô và các sứ đồ giả

¹Ước gì anh em chịu đựng sự điên rồ của tôi một chút! Phải, anh em nên chịu đựng.

²Vì anh em, tôi ghen với cái ghen của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một người chồng duy nhất, trình diện anh em như một trinh nữ tinh khiết cho Đấng Christ.

³Nhưng tôi sợ rằng, như Ê-va bị con rắn dùng mưu mô lừa dối thể nào, thì tư tưởng của anh em cũng bị hư hỏng, mất sự chân thật và tinh sạch đối với Đấng Christ thể ấy.

⁴Vì, nếu có ai đến rao giảng cho anh em một Jêsus khác với Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi đã rao giảng, hoặc nếu anh em nhận một linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận, hoặc tiếp nhận một tin lành khác với Tin Lành anh em đã tiếp nhận, thì chắc anh em cũng sẵn sàng chấp nhận!

- ⁵Tôi nghĩ rằng, tôi chẳng thua kém gì các sứ đồ siêu đẳng kia đâu.
- ⁶Lời nói của tôi có thể kém trôi chảy, nhưng tri thức thì không kém đâu. Tôi đã tỏ rõ điều này trong mọi trường hợp và giữa mọi người.
- ⁷Tôi có lỗi gì khi hạ mình xuống để anh em được tôn cao? Hoặc khi tình nguyện rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời cho anh em mà không đòi hỏi gì?
- ⁸Tôi đã vờ vét từ các Hội Thánh khác bằng cách nhận trợ cấp của họ để phục vụ anh em.
- ⁹Trong thời gian ở với anh em, gặp lúc thiếu thốn, tôi đã không phiền lụy một ai, vì các anh em ở Ma-xê-đô-ni-a đã đến cung ứng các nhu cầu của tôi. Bất cứ việc gì, tôi cũng đều giữ để khỏi làm gánh nặng cho anh em, và sẽ cứ làm như vậy.
- ¹⁰Cũng như chân lý của Đấng Christ ở trong tôi, không một ai trong các khu vực A-chai này có thể làm cho tôi thôi tự hào về điều này.
- ¹¹Tại sao vậy? Vì tôi không yêu thương anh em chẳng? Có Đức Chúa Trời biết!
- ¹²Nhưng điều tôi đang làm, tôi sẽ tiếp tục làm, để loại bỏ cơ hội của những kẻ tìm cơ hội khoe khoang rằng họ cũng như chúng tôi.
- ¹³Vì những kẻ như vậy là sứ đồ giả, những kẻ làm công lừa dối, mạo làm sứ đồ của Đấng Christ.
- ¹⁴Nào có lạ gì, ngay cả Sa-tan cũng mạo làm thiên sứ sáng láng.
- ¹⁵Vì vậy, những đầy tớ của nó mạo làm đầy tớ của sự công chính thì cũng chẳng lạ gì. Kết cuộc chúng sẽ nhận hậu quả xứng với việc chúng đã làm.

Công việc và sự gian khổ của Phao-lô

- ¹⁶Tôi nhắc lại, đừng ai nghĩ tôi là kẻ điên rồ; nhưng nếu anh em đã nghĩ vậy thì hãy chấp nhận tôi như kẻ điên rồ, để tôi cũng được tự hào đôi chút.
- ¹⁷Điều tôi đang nói không phải là những gì Chúa muốn tôi nói, nhưng nói như một kẻ điên rồ đầy tin tưởng tự hào.



- ¹⁸Vì có nhiều kẻ tự hào theo lối xác thịt thì tôi cũng sẽ tự hào.
- ¹⁹Vì anh em cho mình là những người khôn ngoan, lại vui lòng chịu đựng những kẻ điên rồ.
- ²⁰Phải, anh em thường chịu đựng nếu người ta bắt anh em làm nô lệ, ăn nuốt anh em, tước đoạt anh em, khinh dể hay tát vào mặt anh em.
- ²¹Tôi lấy làm xấu hổ mà nói rằng chúng tôi đã tỏ ra nhu nhược trong việc này. Nhưng bất cứ người nào dám tự hào về điều gì, thì nói như một người điên, tôi cũng dám tự hào về điều đó.
- ²²Họ là người Hê-bơ-rơ chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-sơ-ra-ên chẳng? Tôi cũng thế. Họ là dòng dõi Áp-ra-ham chẳng? Tôi cũng vậy.
- ²³Họ là những đầy tớ của Đấng Christ chẳng? — Tôi nói như một người điên — tôi còn hơn họ nữa! Tôi đã chịu khó nhọc nhiều hơn, tù tội nhiều hơn, đòn vọt vô kể, nhiều lần suýt bỏ mạng.
- ²⁴Năm lần bị người Do Thái đánh bằng roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục;
- ²⁵ba lần bị đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu, một đêm một ngày trôi giạt trên biển.
- ²⁶Trong nhiều cuộc hành trình, gặp nguy hiểm trên sông bến, nguy với trộm cướp, nguy với dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong thành phố, nguy ngoài hoang mạc, nguy trên biển cả, nguy với những kẻ giả danh anh em,
- ²⁷chịu khó chịu nhọc, lấm lúc thức đêm, chịu đói chịu khát, bao lần nhịn ăn, chịu rét mướt, trần truồng.
- ²⁸Chưa kể những việc khác, hằng ngày tôi phải lo lắng về tất cả các Hội Thánh.
- ²⁹Nào có ai yếu đuối mà tôi chẳng yếu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà lòng tôi chẳng như nung như đốt sao?
- ³⁰Nếu phải tự hào, tôi sẽ tự hào về những yếu đuối của tôi.



³¹Đức Chúa Trời, Cha của Chúa là Đức Chúa Jê-sus, là Đáng đáng ca ngợi đời đời, biết rằng tôi không nói dối.

³²Tại Đa-mách, viên tổng đốc thuộc quyền vua A-rê-ta cho canh giữ thành Đa-mách để bắt tôi.

³³Nhưng tôi đã được dòng xuống trong một cái thúng, từ một cửa sổ dọc tường thành, và tôi đã thoát khỏi tay ông ta.

II Cô-rinh-tô 12

Sự mặc khải cho Phao-lô

¹Tôi phải tự hào, dù chẳng có ích lợi gì, nhưng tôi sẽ nói đến những khái tượng và mặc khải của Chúa.

²Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách đây mười bốn năm đã được cất lên đến tầng trời thứ ba (hoặc trong thân thể, hoặc ngoài thân thể người, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết).

³Tôi biết người ấy (hoặc trong thân thể, hoặc ngoài thân thể người ấy, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết)

⁴được đem lên nơi Pa-ra-di; tại đó, người ấy được nghe những điều không thể nói ra, và cũng không ai được phép nói ra.

Phao-lô tự hào về những yếu đuối của mình

⁵Về con người ấy, tôi sẽ tự hào; nhưng về chính mình thì tôi không tự hào, chỉ tự hào về những yếu đuối của tôi thôi.

⁶Cho dù tôi muốn tự hào đi nữa thì tôi cũng không phải là kẻ điên rồ, vì tôi nói sự thật. Nhưng tôi tự kiềm chế không làm điều đó, để không ai nghĩ tốt về tôi hơn những gì họ thấy trong tôi và nghe nơi tôi.

⁷Để giữ tôi khỏi kiêu ngạo về những mặc khải diệu kỳ này, một cái dằm đã đâm vào xác thịt tôi; một sứ giả của Sa-tan đã đánh tôi để tôi đừng kiêu ngạo.

⁸Đã ba lần tôi cầu nguyện xin Chúa cho nó lìa xa tôi.



⁹Nhưng Chúa phán: “Ân điển Ta đầy đủ cho con, vì sức mạnh của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.” Vì vậy, tôi rất vui mừng tự hào về những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi.

¹⁰Cho nên, vì có Đấng Christ, tôi vui chịu sự yếu đuối, sỉ nhục, túng ngặt, bất bớ, khốn khó. Vì khi tôi yếu đuối chính là lúc tôi mạnh mẽ.

Mối quan tâm của Phao-lô

¹¹Tôi đã là kẻ điên rồ! Anh em đã buộc tôi phải như thế. Đúng ra anh em phải khen tôi; vì tuy không là gì cả, tôi cũng chẳng thua kém gì các sứ đồ siêu đẳng kia đâu.

¹²Những dấu hiệu của một sứ đồ đã được thể hiện giữa anh em rồi: nào là sự chịu đựng, nào là các dấu lạ, các phép mầu, và các việc quyền năng.

¹³Vì, ngoài việc chính tôi không phiền lụy đến anh em thì anh em có thua kém gì các Hội Thánh khác? Xin thứ lỗi cho tôi về sự thiếu công bằng này!

¹⁴Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến thăm anh em; tôi cũng sẽ không phiền lụy đến anh em đâu, vì tôi không tìm kiếm của cải của anh em mà là tìm kiếm chính anh em. Thật vậy, không phải con cái phải tích trữ của cải cho cha mẹ, mà cha mẹ tích trữ cho con cái.

¹⁵Tôi rất vui được tiêu phí tiền của, cạn kiệt sức lực vì linh hồn anh em. Nếu tôi yêu thương anh em càng nhiều, không lẽ anh em lại yêu thương tôi càng ít sao?

¹⁶Chính tôi chưa từng phiền lụy đến anh em; nhưng cứ cho rằng tôi là người quỷ quyệt, đã dùng mưu mẹo mà bắt lấy anh em.

¹⁷Vậy thì tôi có dùng một ai trong số những người tôi phái đến với anh em để lừa đảo anh em không?

¹⁸Tôi đã giục Tít đi, và cử một anh em cùng đi với anh ấy. Tít có lừa đảo anh em không? Chẳng phải chúng tôi đồng bước đi trong cùng một tinh thần và cùng theo một đường lối đó sao?

¹⁹Ngay từ đầu, anh em đã nghĩ rằng chúng tôi tự biện hộ cho mình trước mặt anh em. Thưa anh em yêu dấu, ấy là trước mặt Đức Chúa Trời và trong Đấng Christ mà chúng tôi nói, tất cả chỉ nhằm xây dựng anh em.

²⁰Vì tôi ngại rằng khi tôi đến thấy anh em không như tôi mong đợi, còn anh em cũng thấy chúng tôi không như anh em mong muốn. Tôi sợ rằng giữa anh em vẫn có sự cãi vã, ghen tị, nóng giận, ích kỷ, nói xấu, ngồi lê đôi mách, kiêu căng, hỗn loạn.

²¹Tôi sợ rằng, lần sau đến với anh em, Đức Chúa Trời sẽ làm cho tôi bẽ mặt vì anh em, và tôi phải than khóc về nhiều người trước đây đã phạm tội mà vẫn không chịu ăn năn về những việc ô uế, gian dâm, trụy lạc họ đã phạm.

II Cô-rinh-tô 13

IV. Kết luận

(13:1-13)

Lời khuyên và chào thăm

¹Đây là lần thứ ba tôi đến với anh em. “Mọi vấn đề sẽ được xác lập dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng.”

²Trong chuyến thăm anh em lần thứ hai, tôi đã cảnh báo với những kẻ trước đây đã phạm tội và với mọi người khác rồi. Bây giờ khi vắng mặt, tôi lại cảnh báo anh em rằng nếu tôi đến lần nữa, tôi sẽ không dung thứ đâu,

³vì anh em đòi hỏi một bằng chứng cho thấy Đấng Christ phán qua tôi. Ngài không mềm yếu trong việc cư xử đối với anh em đâu, nhưng Ngài là Đấng đầy uy quyền giữa anh em.

⁴Mặc dù Ngài đã chịu đóng đinh vào thập tự giá trong tình trạng yếu đuối, nhưng Ngài đang sống với quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng tôi cũng vậy, dù yếu đuối trong Ngài, nhưng nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ sống với Ngài, để cư xử với anh em.

⁵Hãy thử tra xét chính mình để xem anh em còn ở trong đức tin chẳng! Hãy tự kiểm chứng mình đi. Anh em không nhận biết rằng Đức Chúa Jêsus Christ đang ở trong anh em sao? Trừ phi anh em không đạt tiêu chuẩn.



⁶Tôi hi vọng anh em nhận biết rằng chúng tôi không phải không đạt tiêu chuẩn.

⁷Nhưng tôi cầu xin Đức Chúa Trời để anh em không làm những gì sai trái, không phải để chứng tỏ chúng tôi đạt tiêu chuẩn, nhưng để anh em có thể làm những điều đúng, cho dù chúng tôi có thể bị xem như không đạt tiêu chuẩn.

⁸Vì chúng tôi không thể làm điều gì nghịch lại chân lý mà chỉ thuận theo chân lý.

⁹Chúng tôi vui mừng vì khi chúng tôi yếu đuối, anh em vẫn mạnh mẽ. Điều chúng tôi cầu xin, ấy là anh em đạt đến sự trọn vẹn.

¹⁰Vậy nên, khi vắng mặt, tôi viết điều này để khi có mặt, tôi khỏi phải sử dụng một cách nghiêm khắc thẩm quyền mà Chúa đã ban cho tôi, là thẩm quyền để xây dựng chứ không phải để phá đổ.

¹¹Cuối cùng, thưa anh em, hãy vui mừng lên, hãy cố gắng đạt đến sự trọn vẹn, hãy khích lệ nhau, hãy đồng một tâm trí, hãy sống thuận hòa, thì Đức Chúa Trời của tình yêu thương và bình an sẽ ở cùng anh em.

¹²Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. Tất cả thánh đồ chào thăm anh em.

¹³Nguyện xin ân điển của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự tương giao của Đức Thánh Linh ở với tất cả anh em!

Ga-la-ti

Ga-la-ti 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, là sứ đồ không đến từ loài người hay bởi một người nào, nhưng từ chính Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Chúa Trời là Cha, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết,

²cùng tất cả anh em đang ở với tôi, kính gửi các Hội Thánh miền Ga-la-ti.

³Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ban ân điển và bình an cho anh em.

⁴Đức Chúa Jêsus Christ đã hi sinh chính mình vì tội lỗi chúng ta để cứu chúng ta khỏi đời gian ác này, đúng theo ý muốn Đức Chúa Trời, Cha chúng ta.

⁵Nguyện Ngài được vinh quang đời đời vô cùng! A-men.

Chức vụ sứ đồ của Phao-lô

(1:6 – 2:21)

Không có Tin Lành nào khác

⁶Tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy anh em vội bỏ Đấng đã gọi anh em bởi ân điển của Đấng Christ để theo một tin lành khác.

⁷Không có tin lành nào khác đâu, mà chỉ có một số người quấy rối anh em và muốn xuyên tạc Tin Lành của Đấng Christ.

⁸Nhưng nếu có ai, dù là chính chúng tôi hay thiên sứ từ trời, truyền cho anh em một tin lành khác với Tin Lành chúng tôi đã công bố thì người ấy đáng bị a-na-them!

⁹Như chúng tôi đã nói với anh em trước đây, nay tôi xin lặp lại, nếu ai truyền cho anh em một tin lành khác với Tin Lành mà anh em đã nhận thì người ấy đáng bị nguyên rủa!

¹⁰Còn bây giờ, tôi muốn được lòng loài người hay Đức Chúa Trời? Có phải tôi đang cố gắng làm đẹp lòng loài người không? Nếu tôi vẫn cố làm đẹp lòng loài người thì tôi chẳng phải là đầy tớ của Đấng Christ.

Phao-lô được gọi làm sứ đồ



11Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng Tin Lành mà tôi đã công bố không đến từ loài người đâu;

12vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó từ một người nào, nhưng bởi sự mặc khải của Đức Chúa Jê-sus Christ.

13Anh em hẳn đã nghe về lối sống của tôi trước đây khi tôi còn theo Do Thái giáo là thế nào. Tôi đã thắt tay bắt bớ và cố tiêu diệt Hội Thánh của Đức Chúa Trời.

14Trong Do Thái giáo, tôi vượt xa nhiều người Do Thái cùng thời với tôi, vì tôi đã quá hăng say với các truyền thống của tổ phụ mình.

15Nhưng khi Đức Chúa Trời, Đấng đã biệt riêng tôi từ trong lòng mẹ và lấy ân điển gọi tôi,

16vui lòng bày tỏ Con Ngài cho tôi để tôi rao truyền Tin Lành về Con Ngài giữa dân ngoại, thì lập tức tôi không bàn với loài người.

17Tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị sứ đồ trước tôi, nhưng tôi đi qua miền Ả-rập, sau đó trở lại Đa-mách.

18Ba năm sau, tôi lên Giê-ru-sa-lem để làm quen với Sê-pha và ở lại với ông mười lăm ngày;

19nhưng tôi không gặp một sứ đồ nào khác, ngoài Gia-cơ là em của Chúa.

20Thật, trước mặt Đức Chúa Trời tôi không nói dối về những gì tôi viết cho anh em.

21Sau đó, tôi đi qua các miền thuộc Sy-ri và Si-li-si.

22Lúc ấy, các Hội Thánh của Đấng Christ ở Giu-đê chưa biết mặt tôi.

23Họ chỉ nghe nói rằng: “Người đã bắt bớ chúng ta ngày trước bây giờ đang truyền giảng đức tin mà ông đã từng ra sức tiêu diệt.”

24Vậy, vì tôi mà họ tôn vinh Đức Chúa Trời.

Ga-la-ti 2

Hội Thánh Giê-ru-sa-lem công nhận chức sứ đồ của Phao-lô



- ¹Mười bốn năm sau, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem cùng với Ba-na-ba, có đem Tít đi nữa.
- ²Theo sự mặc khải, tôi đi lên đó để trình bày với họ Tin Lành mà tôi đã rao giảng giữa các dân ngoại, nhưng chỉ trình bày riêng với những nhân vật được tôn trọng, kéo tôi đã và đang chạy một cách vô ích chẳng.
- ³Ngay cả Tít, người cùng đi với tôi, dù là người Hi Lạp, cũng không bị ép phải chịu cắt bì.
- ⁴Chúng tôi đã làm như vậy vì có mấy người giả làm anh em len lỏi vào giữa chúng tôi, theo dõi sự tự do mà chúng tôi có được trong Đấng Christ Jê-sus để bắt chúng tôi làm nô lệ.
- ⁵Chúng tôi không nhượng bộ họ một giây phút nào, để chân lý của Tin Lành được vững bền trong anh em.
- ⁶Còn về những nhân vật được coi là tôn trọng (trước kia họ có là gì đi nữa thì cũng chẳng can hệ gì đến tôi; Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả) thì họ cũng chẳng đóng góp thêm gì cho tôi.
- ⁷Trái lại, khi họ thấy việc giảng Tin Lành cho người không được cắt bì đã giao cho tôi, cũng như việc giảng Tin Lành cho người được cắt bì đã giao cho Phi-e-rơ —
- ⁸vì Đấng đã hành động trong Phi-e-rơ để sai ông làm sứ đồ cho những người được cắt bì, cũng hành động trong tôi để sai tôi làm sứ đồ cho dân ngoại —
- ⁹và khi nhận biết ân điển đã ban cho tôi thì Gia-cơ, Sê-pha và Giăng, những người được tôn là cột trụ, đã trao tay phải giao kết với Ba-na-ba và tôi để chúng tôi đi đến với các dân ngoại, còn họ thì đến với những người được cắt bì.
- ¹⁰Họ chỉ nhắc chúng tôi một việc là phải nhớ đến người nghèo khó, là việc mà tôi đã tích cực làm.

Phao-lô trách Phi-e-rơ

- ¹¹Nhưng khi Sê-pha đến An-ti-ốt, tôi đã công khai phản đối ông vì ông thật đáng trách.



¹²Trước khi những người của Gia-cơ đến, ông vẫn ăn chung với người ngoại bang. Nhưng khi họ đến, ông lại rút lui và đứng riêng ra vì sợ những người được cắt bì.

¹³Những người Do Thái khác cũng hành động thiếu thành thật như ông, đến nỗi chính Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn theo cách đạo đức giả của họ.

¹⁴Khi thấy họ không đi ngay thẳng theo chân lý của Tin Lành, tôi nói với Sê-pha trước mặt mọi người rằng: “Nếu anh là người Do Thái, mà sống theo cách dân ngoại, không theo cách người Do Thái thì làm sao anh ép dân ngoại sống theo cách người Do Thái?”

Người Do Thái và dân ngoại đều được cứu bởi đức tin

¹⁵Chúng tôi sinh ra là người Do Thái, không phải là những kẻ có tội từ trong dân ngoại.

¹⁶Nhưng chúng tôi biết rằng một người được xưng công chính không phải nhờ vào những công việc của luật pháp mà bởi đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nên chúng tôi đã tin Đấng Christ Jê-sus để được xưng công chính bởi đức tin trong Đấng Christ, chứ không bởi công việc của luật pháp; vì chẳng một ai được xưng công chính bởi công việc của luật pháp.

¹⁷Nhưng nếu đang khi chúng tôi tìm cách để được xưng công chính trong Đấng Christ mà chính chúng tôi lại bị xem là kẻ có tội, vậy chẳng lẽ Đấng Christ là người phục vụ cho tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy!

¹⁸Thật thế, nếu tôi xây dựng lại những gì mà chính mình đã phá hủy thì tôi chứng tỏ mình là người phạm pháp.

¹⁹Vì bởi luật pháp, tôi đã chết đối với luật pháp để sống cho Đức Chúa Trời.

²⁰Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi.

²¹Tôi không muốn vô hiệu hóa ân điển của Đức Chúa Trời; vì nếu nhờ luật pháp mà được công chính thì Đấng Christ chịu chết là vô ích.



Ga-la-ti 3

Luật pháp và đức tin

(3:1 – 5:12)

Xưng công chính bởi đức tin

¹Hỡi những người Ga-la-ti đại dột! Ai đã mê hoặc anh em là những người mà hình ảnh Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên thập tự giá đã được bày tỏ ra trước mắt?

²Tôi chỉ muốn anh em cho tôi biết điều này: Anh em đã nhận lãnh Thánh Linh là nhờ vào công việc của luật pháp hay là bởi nghe và tin?

³Sao anh em đại dột đến thế? Anh em đã bắt đầu với Thánh Linh, sao bây giờ lại kết thúc bằng xác thịt?

⁴Anh em đã chịu biết bao khó nhọc để chẳng được gì sao? Nếu thế thì quả là vô ích!

⁵Đấng đã ban Thánh Linh và làm nhiều phép lạ giữa anh em, là do anh em làm theo luật pháp, hay là bởi nghe và tin?

⁶Như Áp-ra-ham “tin Đức Chúa Trời, và ông được kể là công chính.”

⁷Vậy, anh em hãy nhận biết rằng những ai có đức tin là con cháu của Áp-ra-ham.

⁸Kinh Thánh đã thấy trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công chính bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham Tin Lành này: “Mọi dân tộc sẽ nhờ con mà được phước.”

⁹Vì thế, ai tin thì được hưởng phước với Áp-ra-ham là người có lòng tin.

¹⁰Còn những ai nhờ cậy vào công việc của luật pháp thì bị rửa sả; vì có lời chép: “Đáng rửa thay là kẻ không bền chí tuân giữ mọi điều đã chép trong sách luật pháp!”

¹¹Thật rõ ràng rằng không một ai nhờ luật pháp mà được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời cả, vì “người công chính sẽ sống bởi đức tin.”

¹²Luật pháp không tùy thuộc vào đức tin; nhưng lại chép: “Người nào làm theo luật pháp thì sẽ nhờ đó mà sống.”



13Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp khi Ngài chịu rửa sả thế cho chúng ta — vì có lời chép: “Đấng rửa thay cho kẻ bị treo trên cây gỗ” —

14để trong Đấng Christ Jêsus phước lành dành cho Áp-ra-ham đến được với các dân ngoại, và bởi đức tin chúng ta nhận lãnh lời hứa về Thánh Linh.

Luật pháp và lời hứa

15Thưa anh em, tôi nói theo cách loài người: Khi một giao ước đã được lập, dù là của con người, thì không một ai được quyền hủy bỏ hay thêm bớt điều gì.

16Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông, Kinh Thánh không nói: “Và cho các dòng dõi” như dành cho nhiều người, nhưng nói: “Và cho dòng dõi con,” như chỉ về một người, đó là Đấng Christ.

17Tôi muốn nói rằng: Luật pháp, là điều đến sau giao ước bốn trăm ba mươi năm, không thể nào hủy bỏ giao ước mà Đức Chúa Trời đã kết lập từ trước, cũng như vô hiệu hóa lời hứa được.

18Vì nếu bởi luật pháp mà được hưởng cơ nghiệp thì không còn bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa để ban ơn cho Áp-ra-ham.

19Vậy luật pháp để làm gì? Luật pháp đã được ban thêm vì có những vi phạm, và tồn tại cho đến khi người dòng dõi đến, tức là Đấng đã được hứa từ trước. Luật pháp được ban bố bởi các thiên sứ và qua một người trung gian.

20Người trung gian thì không đại diện cho một bên, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một.

Luật pháp dẫn đến Đấng Christ

21Như vậy luật pháp nghịch lại những lời hứa của Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy! Vì nếu luật pháp được ban bố có thể đem lại sự sống thì sự công chính phải đến từ luật pháp.

22Nhưng Kinh Thánh tuyên bố mọi sự đều bị nhốt dưới quyền lực tội lỗi, để bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ, lời hứa được ban cho những kẻ tin.

²³Trước khi đức tin đến, chúng ta bị nhốt và canh giữ dưới luật pháp cho đến khi đức tin được bày tỏ.

²⁴Như thế, luật pháp là người hướng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, để bởi đức tin chúng ta được xưng công chính.

²⁵Nhưng khi đức tin đến rồi, chúng ta không còn dưới quyền người hướng dẫn đó nữa.

²⁶Vì bởi đức tin trong Đấng Christ Jêsus, tất cả anh em đều là con Đức Chúa Trời.

²⁷Người nào trong anh em đã được báp-têm để thuộc về Đấng Christ đều mặc lấy Đấng Christ.

²⁸Tại đây không còn phân biệt người Do Thái hay người Hi Lạp, người nô lệ hoặc người tự do, nam giới hay nữ giới, vì tất cả anh em đều là một trong Đấng Christ Jêsus.

²⁹Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa.

Ga-la-ti 4

Loài người ở dưới luật pháp hay ân điển

¹Tôi muốn nói rằng bao lâu người thừa kế còn thơ ấu, dù làm chủ toàn bộ tài sản, thì cũng không khác gì một nô lệ.

²Người ấy còn phải ở dưới quyền của những người giám hộ và quản gia cho đến thời hạn mà người cha đã định.

³Chúng ta cũng vậy, khi còn thơ ấu, chúng ta làm nô lệ cho các thần sơ đẳng trong thế gian.

⁴Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến, do một người nữ sinh ra, sinh ra dưới luật pháp,

⁵để chuộc những người ở dưới luật pháp, và nhờ đó chúng ta được nhận làm con nuôi của Ngài.

⁶Vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài ngự vào lòng chúng ta kêu lên: “A-ba! Cha!”

⁷Như vậy nhờ ơn Đức Chúa Trời, anh em không còn là nô lệ nữa mà là con; và nếu là con, thì anh em cũng là người thừa kế.

Sự lo ngại của Phao-lô

⁸Trước kia, khi chưa biết Đức Chúa Trời, anh em làm nô lệ cho các thần vốn không phải là thần.

⁹Nhưng bây giờ anh em đã nhận biết Đức Chúa Trời, hay đúng hơn là đã được Đức Chúa Trời biết đến, thì sao anh em còn trở lại với các thứ thần linh hèn yếu, nghèo nàn đó? Anh em muốn trở lại làm nô lệ cho chúng sao?

¹⁰Anh em hãy còn giữ ngày, giữ tháng, giữ mùa, giữ năm!

¹¹Tôi lo ngại cho anh em, e rằng tôi đã lao nhọc vô ích vì anh em.

¹²Thưa anh em, tôi xin anh em hãy trở nên giống tôi, vì tôi đã giống anh em. Anh em đã không đối xử tệ với tôi.

¹³Anh em biết rằng lần đầu tiên tôi đến truyền giảng Tin Lành cho anh em với một thể xác đau yếu;

¹⁴dù thể xác của tôi là một thử thách cho anh em, anh em cũng chẳng khinh khi hay miệt thị tôi, mà lại tiếp rước tôi như một thiên sứ của Đức Chúa Trời, như chính Đấng Christ Jêsus.

¹⁵Vậy phước hạnh ấy của anh em đâu rồi? Vì tôi làm chứng cho anh em rằng, nếu có thể được, thì anh em cũng móc mắt mình mà cho tôi.

¹⁶Vậy tôi trở nên kẻ thù của anh em vì nói sự thật với anh em sao?

¹⁷Những người đó nhiệt tình với anh em không phải vì ý tốt đâu, nhưng họ muốn chia rẽ anh em với chúng tôi để anh em nhiệt tình với họ.

¹⁸Lúc nào cũng nhiệt tình về điều tốt thì mới thật sự tốt, chứ không phải chỉ khi nào tôi có mặt giữa anh em mà thôi.

¹⁹Các con của ta ơi, vì các con mà ta lại phải chịu đau đớn của sự sinh đẻ cho đến khi Đấng Christ thành hình trong các con!

²⁰Ước gì ta được ở với các con trong lúc này và lựa lời nói cho thích hợp, vì ta rất bối rối về các con.

Hai giao ước: A-ga và Sa-ra

²¹Hãy nói cho tôi biết: Là những người muốn sống dưới luật pháp, anh em không nghe luật pháp nói gì sao?

²²Vì có lời chép rằng Áp-ra-ham có hai con trai: một là con của người nữ nô lệ, một là con của người nữ tự do.

²³Nhưng con của người nữ nô lệ sinh ra theo xác thịt, còn con của người nữ tự do sinh ra theo lời hứa.

²⁴Điều này ngụ ý rằng hai người nữ đó là hai giao ước. Một là giao ước tại núi Si-na-i, sinh con ra để làm nô lệ, đó là A-ga.

²⁵A-ga là núi Si-na-i trong miền Ả-rập, tương ứng với Giê-ru-sa-lem bây giờ, vì thành này cùng với con dân nó đều làm nô lệ.

²⁶Nhưng Giê-ru-sa-lem thiên thượng là tự do; đó là mẹ chúng ta.

²⁷Vì có lời chép: “Hỡi người nữ hiếm muộn, không sinh con, hãy vui lên! Hỡi người nữ chưa từng chịu đau đớn vì sinh đẻ, hãy cất tiếng reo mừng! Vì con của người vợ bị ruồng bỏ đông hơn con của người nữ có chồng.”

²⁸Thưa anh em, cũng như Y-sác, anh em là con của lời hứa.

²⁹Nhưng như thưở ấy, kẻ sinh ra theo xác thịt bắt bố người sinh ra theo Thánh Linh, thì bây giờ cũng vậy.

³⁰Nhưng Kinh Thánh nói gì? “Hãy đuổi người nữ nô lệ và con trai nó đi, vì con trai của người nữ nô lệ sẽ không được chia gia sản với con trai của người nữ tự do.”

³¹Vì vậy, thưa anh em, chúng ta không phải là con của người nữ nô lệ, nhưng là con của người nữ tự do.

Ga-la-ti 5

Sự tự do trong Đấng Christ



- ¹Đấng Christ đã giải phóng để chúng ta được tự do. Vậy hãy đứng vững, đừng đặt mình dưới ách nô lệ một lần nữa.
- ²Tôi, Phao-lô, nói với anh em rằng nếu anh em phải chịu cắt bì thì Đấng Christ không ích gì cho anh em cả.
- ³Tôi lại xác quyết với tất cả những ai chịu cắt bì rằng họ buộc phải tuân giữ toàn bộ luật pháp.
- ⁴Anh em nào muốn được xưng công chính bởi luật pháp thì đã lìa khỏi Đấng Christ, đánh mất ân điển rồi.
- ⁵Còn chúng ta thì bởi đức tin và nhờ Thánh Linh mà trông đợi niềm hi vọng về sự công chính.
- ⁶Vì trong Đấng Christ Jêsus, điều có giá trị không phải là cắt bì hay không cắt bì, nhưng là đức tin thể hiện qua tình yêu thương.
- ⁷Anh em đang chạy giỏi như thế mà ai đã ngăn trở anh em vâng phục chân lý?
- ⁸Sự xúi giục đó hẳn không đến từ Đấng gọi anh em.
- ⁹Một ít men làm dậy cả đồng bột.
- ¹⁰Trong Chúa, tôi tin chắc rằng anh em sẽ không suy nghĩ khác với tôi; nhưng kẻ quấy rối anh em, bất kể là ai, sẽ phải bị hình phạt.
- ¹¹Thưa anh em, về phần tôi, nếu tôi còn rao giảng việc cắt bì thì tại sao tôi vẫn bị bắt bớ? Nếu đúng như thế, thập tự giá đâu còn là chướng ngại nữa.
- ¹²Ước gì những kẻ gây rối cho anh em tự cắt mình đi là hơn!

Lời khuyên nhủ

(5:13 – 6:18)

Công việc của xác thịt và bông trái của Thánh Linh

- ¹³Thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do; chỉ có điều là đừng dùng tự do ấy như một cơ hội để sống cho xác thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu thương mà phục vụ nhau.
- ¹⁴Vì cả luật pháp được tóm tắt trong một lời này: “Người hãy yêu người lân cận như mình.”



¹⁵Nhưng nếu anh em cứ cắn nuốt nhau thì hãy coi chừng, kẻo anh em tiêu diệt lẫn nhau.

¹⁶Vậy tôi nói, hãy bước đi theo Thánh Linh, đừng thỏa mãn những dục vọng xác thịt.

¹⁷Vì xác thịt có những dục vọng trái ngược với Thánh Linh, và Thánh Linh có những ước muốn trái ngược với xác thịt; hai bên đối nghịch nhau như vậy, nên anh em không làm được điều mình muốn.

¹⁸Nhưng nếu anh em được Thánh Linh dắt dẫn thì chẳng ở dưới luật pháp đâu.

¹⁹Công việc của xác thịt thật rõ ràng, đó là: Gian dâm, ô uế, buông tuồng,

²⁰thờ hình tượng, phù phép, thù oán, gây gổ, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ, bất bình, phe đảng,

²¹ganh tị, say sưa, chè chén, và những việc tương tự khác. Tôi cảnh cáo anh em, như tôi đã từng cảnh cáo: Những ai làm các việc như thế sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.

²²Nhưng trái của Thánh Linh là: Yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ.

²³Không có luật pháp nào cấm các điều đó.

²⁴Vậy những người thuộc về Đấng Christ Jêsus đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng mình trên thập tự giá rồi.

²⁵Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống thì hãy bước theo Thánh Linh.

²⁶Chớ tìm kiếm hư danh mà khiêu khích và ganh ghét nhau.

Ga-la-ti 6

Mang gánh nặng cho nhau

¹Thưa anh em, nếu có người nào vô tình phạm lỗi, thì anh em là người thuộc linh, hãy lấy tinh thần khiêm nhu mà sửa đổi họ. Anh em phải thận trọng, kẻo chính mình cũng bị cám dỗ.

²Hãy mang gánh nặng cho nhau; như vậy, anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ.

³Vì nếu có ai tưởng mình quan trọng, trong khi mình chẳng là gì cả, thì chỉ tự lừa dối mình thôi.

⁴Mỗi người hãy tự xem xét công việc mình rồi sẽ thấy lý do để tự hào là dựa vào chính mình, chứ không phải so sánh với người khác.

⁵Vì mỗi người sẽ phải mang gánh nặng của riêng mình.

Gieo và gặt

⁶Người được dạy đạo hãy chia sẻ mọi thứ tốt đẹp với người dạy dỗ mình.

⁷Đừng tự dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu; vì ai gieo giống gì, sẽ gặt giống ấy.

⁸Kẻ gieo cho xác thịt sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát; nhưng người gieo cho Thánh Linh sẽ bởi Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời.

⁹Chớ mệt mỏi trong khi làm việc thiện, vì nếu chúng ta không nản lòng thì đến mùa chúng ta sẽ gặt.

¹⁰Vậy, đang lúc có cơ hội, chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em trong gia đình đức tin.

¹¹Hãy xem, những dòng chữ thật lớn mà chính tay tôi đã viết cho anh em.

Lời nhắc nhở cuối thư

¹²Những kẻ muốn được lòng theo xác thịt đã cố ép buộc anh em chịu cắt bì. Họ làm vậy chẳng qua là để khỏi bị bắt bớ vì thập tự giá của Đấng Christ mà thôi.

¹³Vì chính những kẻ đã chịu cắt bì đó cũng không tuân giữ luật pháp, nhưng họ muốn anh em chịu cắt bì để khoe khoang về xác thịt của anh em.

¹⁴Còn với tôi, tôi chẳng khoe về điều gì ngoài thập tự giá của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nhờ thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy.

15 Vì điều quan trọng không phải là cắt bì hay không cắt bì, mà là trở nên người mới.

16 Cầu xin sự bình an và sự thương xót giáng trên tất cả những ai noi theo nguyên tắc này, và trên cả dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời nữa!

17 Ước gì từ nay về sau, không ai gây phiền toái cho tôi nữa, vì tôi mang những dấu vết của Đức Chúa Jêsus trên thân thể tôi.

18 Thưa anh em, nguyện ân điển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ ở với tâm linh anh em! A-men.



Ê-phê-sô

Ê-phê-sô 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, theo ý muốn của Đức Chúa Trời được làm sứ đồ của Đấng Christ Jêsus, kính gửi các thánh đồ tại Ê-phê-sô, là những người trung tín trong Đấng Christ Jêsus.

²Cầu xin ân điển và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ được ban cho anh em.

I. Sự cứu rỗi bởi đức tin đã được định sẵn

(1:3 – 3:21)

Phước hạnh trong Đấng Christ

³Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài đã ban cho chúng ta trong Đấng Christ mọi phước hạnh thuộc linh ở các nơi trên trời.

⁴Ngay cả trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, để chúng ta được thánh hóa và không chỗ chê trách trước mặt Ngài.

⁵Trong tình yêu thương, Ngài đã định sẵn cho chúng ta địa vị làm con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo mục đích tốt đẹp của ý muốn Ngài,

⁶để ca ngợi ân điển vinh quang mà Ngài đã ban tặng cho chúng ta trong Con yêu dấu của Ngài!

⁷Vì trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự phong phú của ân điển Ngài,

⁸là ân điển mà Ngài ban cho chúng ta một cách dư dật. Với tất cả sự khôn ngoan thông hiểu,

⁹Ngài khiến chúng ta biết được sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo mục đích tốt đẹp mà Ngài đã định sẵn trong Đấng Christ,

¹⁰để đến thời viên mãn, quy tụ muôn vật lại trong Đấng Christ, cả những vật trên trời và dưới đất.



11Cũng trong Ngài, chúng ta được chọn làm người thừa hưởng cơ nghiệp được định sẵn theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, Đấng hoàn thành mọi sự theo mục đích Ngài muốn,

12để chúng ta, những người đầu tiên đặt hi vọng trong Đấng Christ, ca ngợi vinh quang của Ngài.

13Trong Ngài, anh em là người đã nghe lời chân lý, là Tin Lành mà anh em được cứu rỗi. Cũng trong Ngài, anh em đã tin và được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh như lời hứa.

14Đấng ấy là bảo chứng của cơ nghiệp chúng ta cho đến khi những người thuộc về Ngài nhận được sự cứu chuộc, để ca ngợi vinh quang của Ngài.

Lời cầu nguyện cho người Ê-phê-sô

15Vậy nên, khi tôi nghe về đức tin của anh em trong Chúa là Đức Chúa Jêsus, và tình yêu thương của anh em đối với tất cả thánh đồ,

16thì tôi vì anh em, không ngừng dâng lời cảm tạ, luôn nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện.

17Tôi nài xin Đức Chúa Trời của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, là Cha vinh quang, ban cho anh em linh của sự khôn ngoan và sự mặc khải, để anh em nhận biết Ngài.

18Tôi cũng xin Ngài soi sáng con mắt của lòng anh em, để anh em biết niềm hi vọng mà Chúa đã gọi anh em đến là gì, sự phong phú của cơ nghiệp vinh quang Ngài trong các thánh đồ là thể nào,

19và đâu là quyền năng vĩ đại không dò lường được của Ngài đối với chúng ta là những người tin, theo sự tác động của quyền năng siêu việt của Ngài.

20Đó là quyền năng Ngài đã thực hiện trong Đấng Christ khi khiến Đấng Christ từ cõi chết sống lại, và đặt ngai bên phải Ngài trong các nơi trên trời,

21vượt trên tất cả mọi quyền thống trị, mọi thẩm quyền, mọi thế lực, mọi chủ quyền, và mọi danh hiệu, không chỉ trong đời này mà cả đời sắp đến nữa.

²²Ngài đã đặt vạn vật dưới chân Đấng Christ và lập Đấng Christ làm đầu mọi sự vì Hội Thánh.

²³Hội Thánh là thân thể Ngài, là sự đầy đầy của Đấng làm viên mãn mọi sự trong mọi loài.

Ê-phê-sô 2

Được cứu nhờ ân điển

¹Anh em đã chết vì những vi phạm và tội lỗi của mình,

²là những gì mà anh em đã từng theo đuổi khi sống theo cách của thế gian, thuận theo kẻ cầm quyền chốn không trung, là thần hiện đang hành động trong những con cái không vâng phục.

³Tất cả chúng ta đều ở trong số này, đã có lần sống theo những dục vọng của xác thịt, theo đuổi các đam mê của xác thịt và tâm trí. Như vậy, theo bản chất tự nhiên, chúng ta là con của sự thịnh nộ như mọi người khác.

⁴Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì yêu chúng ta bằng tình yêu cao cả,

⁵nên ngay khi chúng ta đã chết vì những vi phạm thì Ngài khiến chúng ta cùng sống với Đấng Christ — ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu —

⁶và trong Đấng Christ Jêsus, Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi với Ngài ở các nơi trên trời,

⁷để tỏ bày cho các đời sắp đến biết sự phong phú vô hạn của ân điển Ngài, qua sự nhân từ của Ngài đối với chúng ta trong Đấng Christ Jêsus.

⁸Vì nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều này không đến từ anh em mà là tặng phẩm của Đức Chúa Trời;

⁹cũng không do việc làm của anh em để không ai có thể tự hào.

¹⁰Vì chúng ta là công trình của tay Ngài, được tạo dựng trong Đấng Christ Jêsus để thực hiện những việc lành mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị từ trước để chúng ta làm theo.

Hiệp nhất trong Đấng Christ



11Vậy hãy nhớ lại rằng trước kia anh em là dân ngoại theo phần xác, bị những kẻ tự xưng là người được cắt bì trong thân xác, bởi tay con người, gọi anh em là kẻ không cắt bì.

12Cũng hãy nhớ lúc ấy, ở trần gian này, anh em không có Đấng Christ, không có quyền công dân Y-sơ-ra-ên, xa lạ đối với giao ước của lời hứa, không có hi vọng, không có Đức Chúa Trời.

13Nhưng trong Đấng Christ Jêsus, anh em là người trước kia xa cách, bây giờ đã được gần gũi nhờ huyết của Đấng Christ.

14Vì Ngài là sự bình an của chúng ta, Ngài đã kết hợp cả hai nhóm thành một, phá đổ bức tường ngăn cách vốn gây thù địch.

15Qua thân xác mình, Ngài đã hủy bỏ luật pháp với các điều răn và quy tắc, để từ hai nhóm, Ngài tạo dựng thành một nhân loại mới trong chính Ngài, như vậy sự bình an được thực hiện;

16và qua thập tự giá, Ngài hòa giải cả hai cho Đức Chúa Trời trong một thân thể; bằng cách đó, sự thù địch bị tiêu diệt.

17Vậy, Ngài đã đến rao giảng bình an cho anh em là những người ở xa, và bình an cho những người ở gần.

18Vì nhờ Ngài mà cả hai nhóm chúng ta đều có thể đến với Đức Chúa Cha trong một Thánh Linh.

19Như vậy, anh em không còn là người xa lạ hoặc là người tạm trú nữa, nhưng là người đồng hương với các thánh đồ và là thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời;

20anh em được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri mà chính Đấng Christ Jêsus là đá góc nhà.

21Trong Ngài, cả ngôi nhà được kết hợp với nhau và trở thành một đền thờ thánh trong Chúa.

22Trong Ngài, anh em cũng được xây dựng chung vào nhà đó, để trở nên nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

Ê-phê-sô 3

Mầu nhiệm về việc dân ngoại được kêu gọi

- ¹Bởi lý do đó mà tôi, Phao-lô, làm tù nhân của Đấng Christ Jêsus, vì cố anh em là những người ngoại.
- ²Chắc hẳn anh em đã nghe rằng việc quản trị ân điển của Đức Chúa Trời đã ủy thác cho tôi để lo cho anh em,
- ³và Ngài đã mặc khải cho tôi biết lẽ mầu nhiệm như thế nào, như tôi đã viết vắn tắt cho anh em.
- ⁴Khi đọc đến điều đó, anh em có thể nhận thức được sự hiểu biết của tôi về mầu nhiệm của Đấng Christ,
- ⁵là điều chưa từng tiết lộ cho con cái loài người trong các thế hệ trước, nhưng bây giờ được Thánh Linh bày tỏ cho các sứ đồ thánh và các nhà tiên tri của Ngài.
- ⁶Sự mầu nhiệm đó là: Nhờ Tin Lành, dân ngoại được trở nên những người thừa kế, những chi thể của cùng một thân, và những người cùng chia sẻ lời hứa trong Đấng Christ Jêsus.
- ⁷Tôi được trở nên người phục vụ Tin Lành bởi quà tặng ân điển của Đức Chúa Trời ban cho tôi qua sự vận hành của quyền năng Ngài.
- ⁸Dù tôi là người hèn mọn nhất trong tất cả các thánh đồ, ân điển ấy cũng được ban cho tôi để rao giảng cho dân ngoại sự phong phú vô hạn của Đấng Christ,
- ⁹và bày tỏ cho mọi người thấy kế hoạch mầu nhiệm đã được giữ kín qua các thời đại trong Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng muôn vật.
- ¹⁰Bây giờ, qua Hội Thánh, sự khôn ngoan vô hạn của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho những kẻ thống lĩnh, những quyền lực trong các nơi trên trời,
- ¹¹theo mục đích đời đời mà Ngài đã hoàn tất trong Đấng Christ Jêsus, Chúa chúng ta.



¹²Trong Ngài và nhờ đức tin nơi Ngài, chúng ta dạn dĩ và tự tin mà đến gần Đức Chúa Trời.

¹³Cho nên, tôi xin anh em chớ ngã lòng vì những hoạn nạn tôi đang chịu vì anh em; đó chính là vinh quang của anh em.

Tình yêu của Đấng Christ

¹⁴Vì lý do này, tôi quỳ gối trước mặt Cha;

¹⁵nhờ Ngài mà mọi gia đình trên trời, dưới đất được đặt tên.

¹⁶Tôi cầu xin Ngài, tùy sự phong phú của vinh quang Ngài, ban cho anh em năng lực bởi Thánh Linh Ngài, để con người bên trong của anh em trở nên mạnh mẽ;

¹⁷và bởi đức tin, Đấng Christ ngự trong lòng anh em. Tôi cũng cầu nguyện để anh em đậm rẫy và vững lập trong tình yêu thương;

¹⁸để cùng với tất cả các thánh đồ, anh em có thể thấu hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy,

¹⁹và biết được tình yêu thương của Đấng Christ, là tình yêu vượt quá mọi sự hiểu biết, để anh em được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.

²⁰Đức Chúa Trời là Đấng hành động trong chúng ta bằng quyền năng Ngài, có thể làm trở hơn bội phần mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng.

²¹Nguyện Ngài được tôn vinh trong Hội Thánh và trong Đấng Christ Jêsus trải qua mọi thế hệ, cho đến đời đời vô cùng! A-men.

Ê-phê-sô 4

II. Cách cư xử trong Hội Thánh, xã hội và gia đình

(4:1 – 6:24)

Một Hội Thánh, nhiều ân tứ và chức vụ

¹Vậy, là một tù nhân trong Chúa, tôi nài khuyên anh em hãy sống một đời sống xứng đáng với sự kêu gọi mà Chúa đã kêu gọi anh em.

²Phải hết sức khiêm nhu, mềm mại và nhẫn nhục, hãy chịu đựng lẫn nhau trong tình yêu thương.

³Cố gắng duy trì sự hiệp nhất của Thánh Linh bằng sợi dây hòa bình.



⁴Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, cũng như anh em đã được kêu gọi đến cùng một hi vọng;

⁵chỉ có một Chúa, một đức tin, một báp-têm;

⁶chỉ có một Đức Chúa Trời, Cha của mọi người, Ngài ở trên mọi người, giữa mọi người và trong mọi người.

⁷Nhưng ân điển đã được ban cho mỗi người chúng ta theo mức độ ban phát của Đấng Christ.

⁸Vì vậy, có lời đã chép: “Ngài đã lên nơi cao, dẫn theo muôn vàn kẻ bị tù đày, Và ban các ân tứ cho loài người.”

⁹Khi nói “Ngài đã lên” thì có nghĩa gì, nếu không phải là Ngài đã xuống trong các vùng thấp hơn ở dưới đất sao?

¹⁰Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên tất cả các tầng trời để làm đầy đầy mọi sự.

¹¹Chính Ngài đã ban cho một số người làm sứ đồ, một số người làm nhà tiên tri, một số người khác làm nhà truyền giảng Tin Lành, một số người khác nữa làm mục sư và giáo sư,

¹²để các thánh đồ được trang bị cho công tác phục vụ và xây dựng thân thể Đấng Christ,

¹³cho đến khi tất cả chúng ta đều đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, để trở nên người trưởng thành, đạt đến tầm vóc đầy trọn của Đấng Christ.

¹⁴Như vậy, chúng ta sẽ không còn là trẻ con, bị dôi dập và cuốn theo luồng gió học thuyết, bởi sự xảo quyệt của con người và những mảnh khoe lừa dối của họ.

¹⁵Nhưng Ngài muốn chúng ta nói ra sự thật trong tình yêu thương, để chúng ta được tăng trưởng trong mọi phương diện hướng đến Đấng Christ, là đầu;

¹⁶nhờ Ngài mà cả thân thể kết hợp và gắn chặt với nhau bởi những dây liên kết hỗ trợ. Khi mỗi phần hoạt động một cách thích hợp thì thân thể được tăng trưởng, và tự gây dựng trong tình yêu thương.

Cuộc sống mới trong Đấng Christ

¹⁷Vậy, trong Chúa, tôi nói và khuyên nài anh em đừng tiếp tục sống như người ngoại nữa, vì họ sống theo ý tưởng hư không của mình.

¹⁸Tâm trí họ tối tăm, xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời vì sự ngu muội ngự trị trong họ, và lòng họ chai cứng.

¹⁹Họ đã mất cả ý thức, buông mình trong trụy lạc, tham muốn làm mọi thứ ô uế.

²⁰Nhưng đó không phải là những gì anh em học từ Đấng Christ.

²¹Vì anh em đã nghe về Ngài và được dạy dỗ trong Ngài đúng như chân lý trong Đức Chúa Jêsus.

²²Vậy, anh em hãy lột bỏ người cũ thuộc về lối sống ngày trước, vốn bị hư hỏng bởi những ham muốn dối trá;

²³nhờ Thánh Linh đổi mới tâm trí anh em,

²⁴và mặc lấy người mới, là người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chân lý công chính và thánh khiết.

²⁵Như vậy, mỗi người trong anh em hãy loại bỏ sự giả dối, “Hãy nói thật với người lân cận,” vì chúng ta đều là chi thể của nhau.

²⁶Khi anh em nóng giận thì đừng phạm tội; đừng căm giận cho đến lúc mặt trời lặn,

²⁷đừng tạo một cơ hội nào cho ma quỷ.

²⁸Kẻ quen trộm cắp, đừng trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, tự tay mình làm việc lương thiện để có thể giúp đỡ người thiếu thốn thì hơn.

²⁹Chớ có một lời độc ác nào ra từ miệng anh em, nhưng khi đáng nói, hãy nói những lời tốt đẹp, có tính xây dựng để đem ơn phước đến cho người nghe.

³⁰Anh em chớ làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời; vì trong Ngài, anh em được ấn chứng cho đến ngày cứu chuộc.

³¹Hãy loại bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, phẫn nộ, tức giận, la lối, lăng mạ, cùng mọi điều hiểm độc.

³²Hãy cư xử với nhau cách nhân từ và dịu dàng, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

Ê-phê-sô 5

Sống trong ánh sáng

¹Vậy, anh em hãy trở nên những người bắt chước Đức Chúa Trời như các con yêu dấu của Ngài.

²Hãy bước đi trong tình yêu thương như Đấng Christ đã yêu thương chúng ta, xả thân Ngài vì chúng ta như một lễ vật và sinh tế tỏa ngát hương thơm dâng lên Đức Chúa Trời.

³Còn sự gian dâm và mọi điều bất khiết, hoặc tham lam, thì không được nói đến giữa anh em; như vậy mới xứng đáng là các thánh đồ.

⁴Đừng nói những lời tục tĩu, nhảm nhí, thô bỉ, là những điều không thích hợp; tốt hơn nên dâng lời cảm tạ Chúa.

⁵Anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, bất khiết, hay tham lam — tham lam là thờ thần tượng — không một ai được thừa hưởng cơ nghiệp trong vương quốc của Đấng Christ và của Đức Chúa Trời.

⁶Đừng để ai lấy những lời rỗng tuếch lừa dối anh em; chính vì những điều này mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống dòng dõi không vâng phục.

⁷Vì vậy, đừng thông đồng với họ.

⁸Trước kia anh em là bóng tối, nhưng bây giờ trong Chúa, anh em là ánh sáng. Hãy bước đi như các con của ánh sáng;

⁹vì trái của ánh sáng là mọi điều nhân từ, công chính và chân thật.

¹⁰Hãy xét xem điều gì đẹp lòng Chúa.

11Đừng tham dự vào những công việc vô ích của sự tối tăm; tốt hơn, nên quở trách chúng;

12vì dù chỉ nói đến những gì họ làm một cách lén lút cũng đã xấu hổ rồi.

13Nhưng tất cả những gì được phơi bày dưới ánh sáng đều được sáng tỏ; vì bất cứ điều gì đã được sáng tỏ đều là ánh sáng.

14Vì thế, có lời phán rằng: “Hỡi người đang ngủ, hãy thức dậy, Hãy vùng dậy từ giữa những người chết, Thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người.”

15Vậy, hãy xem xét cẩn thận về cách sống của anh em, đừng sống như người đại dột, nhưng sống như người khôn ngoan.

16Hãy tận dụng thì giờ, vì những ngày là xấu.

17Vì vậy, đừng trở nên như người đại dột, nhưng phải hiểu rõ thế nào là ý muốn của Chúa.

18Đừng say rượu, vì rượu dẫn đến buông tuồng, nhưng phải đầy dẫy Thánh Linh.

19Hãy dùng thi thiên, thánh ca, và những linh khúc mà đối đáp với nhau; hãy hết lòng ca hát, chúc tụng Chúa.

20Trong mọi việc, hãy luôn nhân danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ mà dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời, là Cha.

Bổn phận vợ chồng

21Vì kính sợ Đấng Christ, hãy thuận phục nhau.

22Hỡi người làm vợ, hãy thuận phục chồng như thuận phục Chúa.

23Vì chồng là đầu vợ, cũng như Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài và chính Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh.

24Vậy nên, như Hội Thánh thuận phục Đấng Christ thế nào thì vợ cũng phải thuận phục chồng trong mọi sự thế ấy.

25Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, xả thân vì Hội Thánh

²⁶để thánh hóa Hội Thánh sau khi dùng nước và lời Ngài thanh tẩy Hội Thánh,

²⁷nhằm trình diện trước mặt Ngài một Hội Thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, không gì giống như vậy, nhưng thánh sạch và toàn hảo.

²⁸Cũng vậy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ là yêu chính mình.

²⁹Vì không hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng, chăm sóc nó như Đấng Christ đối với Hội Thánh,

³⁰vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài.

³¹Chính vì lý do này, “người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai trở nên một thịt.”

³²Sự mầu nhiệm này thật cao sâu, tôi muốn nói đến Đấng Christ và Hội Thánh.

³³Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như chính mình, còn vợ thì phải kính trọng chồng.

Ê-phê-sô 6

Trách nhiệm con cái và cha mẹ

¹Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì đây là điều phải lẽ.

²“Hãy hiếu kính cha mẹ người” — ấy là điều răn thứ nhất, có kèm theo lời hứa —

³“để người được phước và được sống lâu trên đất.”

⁴Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái mình tức giận, nhưng hãy nuôi nấng chúng trong kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa.

Bổn phận chủ, nô

⁵Hỡi những người nô lệ, hãy run sợ, lấy lòng thành thật vâng phục người chủ trần gian, như vâng phục Đấng Christ,

⁶không phải chỉ vâng phục trước mặt, như những kẻ muốn được lòng người, mà như những nô lệ của Đấng Christ, hết lòng thực hiện ý muốn Đức Chúa Trời.

⁷Hãy phục vụ với nhiệt tâm như phục vụ Chúa, chứ không phải phục vụ người ta,

⁸vì biết rằng bất luận nô lệ hay tự do, mỗi người sẽ nhận được phần thưởng từ Chúa, tùy việc tốt mình đã làm.

⁹Hỡi người làm chủ, hãy đối xử với các nô lệ của mình cùng một cách ấy; đừng đe dọa họ, vì biết rằng cả họ lẫn anh em đều có cùng một Chủ ở trên trời, và Ngài không thiên vị ai hết.

Khí giới của tín đồ Đấng Christ

¹⁰Cuối cùng, anh em phải mạnh mẽ trong Chúa và nhờ sức toàn năng của Ngài.

¹¹Hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời để anh em có thể đứng vững chống lại các mưu kế của ma quỷ.

¹²Vì chúng ta chiến đấu, không phải chống lại thịt và máu, nhưng chống lại các quyền thống trị, các thế lực, các kẻ nắm quyền bá chủ thế giới mờ tối này, và các thần dữ ở các nơi trên trời.

¹³Vì vậy, hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để trong ngày tai họa, anh em có thể chống cự lại; và khi chiến thắng mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.

¹⁴Vậy, hãy đứng vững, đeo thắt lưng bằng chân lý, mặc áo giáp công chính,

¹⁵mang giày bằng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an,

¹⁶luôn luôn dùng đức tin làm thuẫn; nhờ đó anh em có thể dập tắt được mọi tên lửa của ma quỷ.

¹⁷Hãy đội mũ của sự cứu rỗi và cầm gươm của Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời.

18Hãy thường xuyên dùng mọi lời khẩn nguyện, nài xin, mà cầu nguyện trong Thánh Linh. Để đạt mục tiêu này, hãy kiên trì, tỉnh thức, và cầu nguyện cho tất cả các thánh đồ.

19Cũng xin cầu nguyện cho tôi, để khi tôi mở miệng, Chúa cho tôi sứ điệp, và tôi dạn dĩ công bố sự mầu nhiệm của Tin Lành;

20vì Tin Lành ấy, tôi là sứ giả trong xiềng xích. Xin hãy cầu nguyện để tôi có thể dạn dĩ công bố Tin Lành ấy như tôi phải nói.

Phái Ty-chi-cơ đi. Lời chào cuối thư

21Để anh em cũng biết được hiện tại tôi ra sao và đang làm gì thì Ty-chi-cơ, người anh em yêu dấu và người phục vụ trung thành trong Chúa, sẽ thuật mọi sự cho anh em.

22Tôi phái anh ấy đến với anh em nhằm mục đích để anh em biết tình cảnh của chúng tôi ra sao, và để khích lệ lòng anh em.

23Cầu xin sự bình an, tình yêu thương và đức tin từ Đức Chúa Trời là Cha, và từ Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ở với anh em.

24Cầu xin ân điển ở với tất cả những người yêu mến Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ bằng tình yêu bất diệt.



Phi-líp

Phi-líp 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô và Ti-mô-thê, đầy tớ của Đấng Christ Jêsus, kính gửi toàn thể thánh đồ trong Đấng Christ Jêsus tại thành Phi-líp cùng quý giám mục và chấp sự.

²Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ban ân điển và bình an cho anh em.

Tình yêu thương của Phao-lô đối với tín hữu Phi-líp

³Mỗi khi nhớ đến anh em thì tôi cảm tạ Đức Chúa Trời tôi.

⁴Trong mỗi lời cầu nguyện cho tất cả anh em, tôi luôn cầu nguyện với niềm vui mừng,

⁵vì từ ngày đầu cho đến bây giờ, anh em đã cộng tác với tôi trong việc rao truyền Tin Lành.

⁶Tôi tin chắc rằng Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn việc ấy cho đến ngày của Đấng Christ Jêsus.

⁷Tôi nghĩ đến tất cả anh em như thế là phải, vì anh em ở trong lòng tôi. Dù khi bị xiềng xích, hoặc lúc bệnh vực và biện minh cho Tin Lành, tất cả anh em đều dự phần ân điển đã ban cho tôi.

⁸Vì Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi rằng tôi thương mến tất cả anh em bằng tình yêu thương của Đấng Christ Jêsus.

⁹Điều tôi cầu xin, ấy là tình yêu thương của anh em ngày càng gia tăng, cùng với sự hiểu biết và mọi nhận thức sâu sắc,

¹⁰giúp anh em phân biệt điều gì là tốt nhất, để trong ngày của Đấng Christ anh em được tinh sạch, không chỗ chê trách,

¹¹được đầy trái công chính bởi Đức Chúa Jêsus Christ để tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời.

Sống vì Đấng Christ



- 12**Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng những điều xảy đến cho tôi đã thật sự giúp ích cho sự tiến triển của Tin Lành,
- 13**đến nỗi tất cả lính canh trong dinh tổng đốc và mọi người khác đều biết tôi vì Đấng Christ mà bị xiềng xích;
- 14**phần đông anh em nhân việc tôi bị xiềng xích lại càng vững tin hơn trong Chúa, và mạnh dạn rao truyền lời Chúa không chút sợ hãi.
- 15**Thật, có vài người rao giảng Đấng Christ vì ganh tị và tranh cạnh, nhưng cũng có những người vì ý tốt mà rao giảng.
- 16**Những người này rao giảng vì lòng yêu thương, biết rằng tôi được chỉ định để bênh vực Tin Lành;
- 17**còn những người kia rao giảng Đấng Christ vì ích kỷ, không thành thật và tưởng rằng như thế sẽ gây đau khổ thêm cho sự xiềng xích của tôi.
- 18**Nhưng có hề gì! Dù thế nào đi nữa, hoặc giả vờ hay thành thật thì Đấng Christ vẫn được rao giảng. Đó là điều tôi vui mừng, và sẽ còn vui mừng nữa!
- 19**Vì tôi biết rằng nhờ sự cầu nguyện của anh em và nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus Christ giúp đỡ, thì điều này sẽ đem lại sự cứu rỗi cho tôi.
- 20**Điều tôi mong mỏi và hi vọng là sẽ không bị hỏ thẹn về điều gì cả, nhưng thừa lòng can đảm, để bây giờ cũng như trong mọi lúc, dù sống hay chết, thì Đấng Christ vẫn được tôn vinh trong đời sống tôi.
- 21**Vì đối với tôi, sống là Đấng Christ, còn chết là ích lợi.
- 22**Nhưng nếu tôi còn sống trong thân xác mà công việc tôi vẫn kết quả thì tôi không biết phải chọn điều nào.
- 23**Tôi bị giằng co giữa hai đảng: Tôi muốn ra đi và về ở với Đấng Christ là điều tốt hơn rất nhiều.
- 24**Nhưng tôi còn ở lại trong thân xác, ấy là điều cần thiết hơn cho anh em.
- 25**Tin chắc điều này, tôi biết rằng tôi sẽ còn ở lại và tiếp tục ở với tất cả anh em để giúp anh em tăng trưởng và vui mừng trong đức tin.



²⁶Như thế khi tôi trở lại thăm, anh em sẽ có nhiều lý do để hãnh diện về tôi trong Đấng Christ Jêsus.

²⁷Điều cốt yếu là anh em phải sống xứng đáng với Tin Lành của Đấng Christ, để khi đến thăm anh em hay lúc vắng mặt, tôi đều nghe rằng anh em vẫn đứng vững, đồng tâm chí, đồng lòng cùng chiến đấu vì đức tin của Tin Lành,

²⁸và không hề sợ hãi bất cứ điều gì từ những kẻ chống đối. Đó là bằng chứng cho thấy họ sẽ bị hủy diệt, còn anh em thì được cứu rỗi; và điều này đến từ Đức Chúa Trời.

²⁹Vì qua Đấng Christ, anh em đã được ban ơn không phải chỉ để tin Ngài mà thôi, nhưng còn được chịu khổ vì Ngài nữa,

³⁰bởi anh em đang tham gia cùng một trận chiến mà anh em đã thấy nơi tôi, và hiện nay vẫn còn nghe nơi tôi.

Phi-líp 2

Sự hạ mình của Đấng Christ

¹Vậy, nếu trong Đấng Christ có sự khích lệ nào, nếu trong tình yêu thương có sự an ủi nào, nếu trong Thánh Linh có sự thông công nào, nếu có lòng yêu thương và cảm thông

²thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm trí, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn.

³Đừng làm điều gì vì lòng ích kỷ, hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, xem người khác đáng tôn trọng hơn mình.

⁴Mỗi người trong anh em đừng chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình, nhưng phải quan tâm đến lợi ích của người khác nữa.

⁵Hãy có đồng một tâm trí như Đấng Christ Jêsus đã có,

⁶Ngài vốn có hình của Đức Chúa Trời, Nhưng không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời Là điều nên nắm giữ;

⁷Ngài đã từ bỏ chính mình, Mang lấy hình đầy tớ, Và trở nên giống như loài người.



⁸Ngài đã hiện ra như một người, Tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, Thậm chí chết trên cây thập tự.

⁹Chính vì thế mà Đức Chúa Trời đã tôn Ngài lên rất cao, Và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh,

¹⁰Để khi nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, Mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất Đều phải quỳ xuống,

¹¹Và mọi lưỡi đều phải xưng nhận Đức Chúa Jê-sus Christ là Chúa, Mà tôn vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.

Nếp sống đạo

¹²Vậy, thưa anh em yêu dấu của tôi, như anh em vẫn luôn vâng phục, không chỉ khi tôi có mặt, mà cả bây giờ, lúc tôi vắng mặt, lại càng vâng phục hơn nữa; hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy mà hoàn tất sự cứu rỗi của chính mình.

¹³Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài.

¹⁴Hãy làm mọi việc không một tiếng cằn nhằn hay lưỡng lự,

¹⁵để anh em trở nên không chỗ trách được và thanh sạch, là con cái toàn hảo của Đức Chúa Trời giữa một thế hệ xảo quyệt và sa đọa; giữa thế hệ đó, anh em hãy chiếu rạng như ánh sáng trong thế gian;

¹⁶hãy giữ vững lời hằng sống, để trong ngày của Đấng Christ tôi có thể tự hào rằng mình đã không chạy vô ích và khó nhọc uổng công.

¹⁷Cho dù tôi có phải bị đổ ra như làm lễ quán rưới trên sinh tế và lễ vật của đức tin anh em thì tôi cũng thỏa lòng và cùng vui với tất cả anh em.

¹⁸Anh em cũng vậy, hãy vui mừng và cùng vui với tôi.

Giới thiệu Ti-mô-thê và Ép-pa-phô-đích

¹⁹Nhờ Chúa là Đức Chúa Jê-sus, tôi mong sớm phái Ti-mô-thê đến với anh em, để chính tôi cũng được khích lệ khi biết tin tức về anh em.

²⁰Vì không có ai đồng tâm tình với tôi để thật sự lo lắng cho anh em như Ti-mô-thê.

²¹Ai này chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình chứ không quan tâm đến lợi ích của Đức Chúa Jêsus Christ.

²²Nhưng anh em đã biết phẩm chất của Ti-mô-thê, anh ấy đã cùng tôi phục vụ Tin Lành như con với cha vậy.

²³Vì thế, tôi hi vọng sẽ phái Ti-mô-thê đi, ngay khi tôi biết được tình trạng của tôi thế nào.

²⁴Nhưng trong Chúa, tôi tin rằng chính tôi cũng sẽ sớm đến nữa.

²⁵Tôi nghĩ cần gửi Ép-pa-phô-đích về với anh em. Anh ấy là một anh em, một đồng lao và một chiến hữu của tôi, cũng là sứ giả và người phục vụ mà anh em gửi đến để lo cho nhu cầu của tôi.

²⁶Vì anh ấy rất mong gặp lại tất cả anh em, và lo lắng vì anh em đã nghe tin anh ấy lâm bệnh.

²⁷Thật, anh ấy đã mắc bệnh gần chết, nhưng Đức Chúa Trời đã đoái thương anh, không phải chỉ đoái thương anh ấy thôi, mà còn cả tôi nữa, để tôi khỏi bị đau buồn chồng chất.

²⁸Vì vậy, tôi vội gửi anh ấy về, để anh em được vui mừng khi gặp lại anh ấy, còn tôi cũng bớt lo lắng.

²⁹Thế thì, anh em hãy vui mừng trong Chúa mà tiếp đón anh ấy, và hãy kính trọng những người như vậy;

³⁰bởi anh ấy đã vì công việc của Đấng Christ mà suýt chết, liều mạng sống mình để chu toàn những việc mà anh em không thể giúp tôi được.

Phi-líp 3

Sự công chính thật

¹Cuối cùng, thưa anh em của tôi, hãy vui mừng trong Chúa! Tôi không ngại mà nhắc lại những điều này với anh em, vì đó là sự an toàn cho anh em.

²Hãy coi chừng loài chó, hãy coi chừng những kẻ làm công gian ác, hãy coi chừng những kẻ chịu cắt bì giả!



³Vì chúng ta là những người được cắt bì thật, những người phục vụ Đức Chúa Trời bởi Thánh Linh, hãnh diện trong Đấng Christ Jêsus, và không để lòng tin cậy vào xác thịt.

⁴Dù bản thân tôi có lý do để tin cậy xác thịt. Nếu có ai nghĩ rằng mình có lý do để tin cậy vào xác thịt thì tôi lại càng có lý do hơn:

⁵Tôi được cắt bì ngày thứ tám, thuộc dòng dõi Y-sơ-ra-ên, bộ tộc Bên-gia-min, là người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ; về luật pháp, tôi là một người Pha-ri-si;

⁶về lòng sốt sắng, tôi là kẻ bắt bớ Hội Thánh; về sự công chính theo luật pháp thì tôi không chỗ trách được.

⁷Nhưng vì có Đấng Christ, tôi xem những lợi lộc mình có như là lỗ.

⁸Hơn thế, tôi cũng xem tất cả mọi sự như là lỗ, vì sự nhận biết Đấng Christ Jêsus, Chúa tôi, là quý hơn hết. Vì Ngài, tôi đành chịu lỗ tất cả, và xem những điều đó như rác rưởi, để được Đấng Christ,

⁹và được ở trong Ngài. Được vậy không phải nhờ sự công chính của tôi dựa trên luật pháp mà nhờ đức tin nơi Đấng Christ, là sự công chính đến từ Đức Chúa Trời dựa trên đức tin,

¹⁰để tôi được biết Ngài, quyền năng phục sinh của Ngài, được chia sẻ sự thương khó của Ngài, và trở nên giống như Ngài trong sự chết của Ngài;

¹¹hi vọng rằng tôi có thể đạt được sự sống lại từ cõi chết.

¹²Ấy không phải là tôi đã đoạt giải, hoặc đã trở nên toàn hảo rồi đâu, nhưng tôi đang theo đuổi để đoạt cho được, vì chính tôi đã được Đấng Christ đoạt lấy rồi.

¹³Thưa anh em, tôi không nghĩ rằng mình đã đoạt được rồi;

¹⁴nhưng tôi cứ làm một điều: quên đi những gì ở đằng sau, vươn tới những gì ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà theo đuổi để đoạt giải về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus.

¹⁵Vậy, tất cả những người trưởng thành phải có ý nghĩ này, còn nếu anh em nghĩ điều gì khác thì Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ cho anh em.

¹⁶Tuy nhiên, chúng ta đạt đến mức độ nào thì cứ bước đi như vậy.

Phao-lô khuyên noi gương mình

¹⁷Thưa anh em, hãy cùng nhau bắt chước tôi, và hãy chú tâm đến những người sống theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi.

¹⁸Vì tôi đã thường nói điều này với anh em, bây giờ tôi lại khóc mà nói nữa: Có nhiều người đã sống như kẻ thù của thập tự giá Đấng Christ.

¹⁹Kết cuộc của họ là hư mất. Họ lấy bụng mình làm chúa mình, lấy xấu hổ làm vinh quang, và chỉ nghĩ đến những việc thế gian.

²⁰Nhưng chúng ta là công dân trên trời; từ nơi ấy, chúng ta trông đợi Chúa và Cứu Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ.

²¹Ngài sẽ biến hóa thân thể thấp hèn của chúng ta trở nên giống như thân thể vinh quang của Ngài, dùng quyền năng khiến muôn vật quy phục Ngài.

Phi-líp 4

Một số lời khuyên

¹Vậy, thưa anh em yêu dấu của tôi, là những người thân mến và thương nhớ, là niềm vui và mầu nhiệm thiên của tôi, hãy cứ đứng vững trong Chúa!

²Tôi khuyên Ê-vô-đi và khuyên Sin-ty-cơ nên hiệp ý trong Chúa.

³Tôi cũng xin anh, người bạn đồng lao chân thành, hãy giúp những phụ nữ này; họ đã sát cánh với tôi chiến đấu vì Tin Lành, cùng với Cơ-lê-mã và các bạn đồng lao khác của tôi; tên của họ đã được ghi vào sách sự sống rồi.

⁴Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn, tôi lại còn nói nữa: Hãy vui mừng đi!

⁵Hãy cho mọi người biết tính nhu mì của anh em. Chúa đã gần rồi!

⁶Đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời.

⁷Sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Jêsus.



⁸Cuối cùng, thưa anh em, hễ điều gì chân thật, điều gì đáng trọng, điều gì công chính, điều gì thanh sạch, điều gì đáng yêu chuộng, điều gì đáng biểu dương; nói chung là điều gì đức hạnh, đáng khen ngợi thì anh em phải nghĩ đến.

⁹Những gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở với anh em.

Cám ơn sự trợ giúp của tín hữu Phi-líp

¹⁰Tôi hiện rất vui mừng trong Chúa, vì cuối cùng, anh em lại quan tâm đến tôi. Thật ra anh em vẫn quan tâm nhưng không có dịp bày tỏ.

¹¹Tôi nói vậy không phải do thiếu thốn đâu, vì tôi đã học sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ.

¹²Tôi biết thế nào là thiếu thốn, thế nào là dư dật. Trong mọi nơi, mọi tình huống tôi đã học bí quyết để sống, dù no hay đói, dù dư hay thiếu.

¹³Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban năng lực cho tôi.

¹⁴Tuy nhiên, anh em góp phần giúp tôi trong cơn hoạn nạn là làm điều tốt đẹp.

¹⁵Hỡi người thành Phi-líp, chính anh em biết rằng trong giai đoạn đầu của Tin Lành, lúc tôi rời Ma-xê-đô-ni-a, ngoài anh em ra, không một Hội Thánh nào dự phần vào việc chi thu của tôi.

¹⁶Vì ngay tại Tê-sa-lô-ni-ca, anh em đã một hai lần gửi cho tôi những thứ cần dùng.

¹⁷Ấy không phải tôi cầu mong quà biếu, nhưng cầu mong kết quả thêm vào thành tích của anh em.

¹⁸Tôi đã có đầy đủ và đang dư dật. Tôi đã nhận đầy đủ quà tặng của anh em từ Ép-pa-phô-đích như một lễ vật tỏa hương thơm, một sinh tế được Đức Chúa Trời vui nhận và đẹp lòng.

¹⁹Đức Chúa Trời tôi sẽ cung ứng mọi nhu cầu của anh em theo sự giàu có vinh quang của Ngài trong Đấng Christ Jê-sus.



²⁰Cầu xin vinh quang thuộc về Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta đời đời vô cùng! A-men.

Lời chào kết thúc

²¹Hãy chào tất cả các thánh đồ trong Đấng Christ Jêsus. Các anh em ở với tôi chào anh em.

²²Tất cả các thánh đồ chào anh em, đặc biệt là những người thuộc nhà Sê-sa.

²³Cầu xin ân điển của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ở với tâm linh anh em!



Cô-lô-se

Cô-lô-se 1

Lời mở đầu

¹Phao-lô, theo ý muốn của Đức Chúa Trời làm sứ đồ của Đấng Christ Jêsus, cùng Ti-mô-thê là anh em,

²kính gửi các thánh đồ và anh em trung tín trong Đấng Christ tại Cô-lô-se: Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, ban ân điển và bình an cho anh em.

Đức Chúa Jêsus Christ đứng đầu muôn vật và là cội nguồn sự chuộc tội
(1:3 – 2:23)

Lời cầu nguyện cảm tạ

³Khi cầu nguyện cho anh em, chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁴Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em trong Đấng Christ Jêsus và lòng yêu thương của anh em đối với tất cả các thánh đồ,

⁵bởi niềm hi vọng đã dành sẵn cho anh em ở trên trời, điều mà trước kia anh em đã nghe trong lời chân lý, là Tin Lành đã đến với anh em.

⁶Tin Lành này đang kết quả và phát triển trên khắp thế giới cũng như giữa anh em, từ ngày anh em đã nghe và hiểu ân điển thực sự của Đức Chúa Trời.

⁷Anh em đã học điều đó nơi Ê-pháp-ra, bạn đồng lao quý mến của chúng tôi. Anh ấy là người thay mặt anh em làm người phục vụ trung thành của Đấng Christ,

⁸và là người đã tỏ cho chúng tôi biết lòng yêu thương của anh em trong Thánh Linh.

⁹Vì thế, từ ngày nghe được điều này, chúng tôi không ngừng cầu nguyện cho anh em, xin Đức Chúa Trời ban cho anh em sự hiểu biết tường tận về ý muốn của Ngài trong mọi sự khôn ngoan và thông hiểu thuộc linh

¹⁰để sống một cách xứng đáng cho Chúa, đẹp lòng Ngài hoàn toàn, kết quả trong tất cả việc lành, và tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời.



¹¹Nhờ quyền năng vinh quang của Ngài mà anh em được đầy năng lực để có thể kiên trì chịu đựng mọi sự một cách vui vẻ,

¹²và dâng lời cảm tạ Đức Chúa Cha, là Đấng đã làm cho anh em xứng đáng dự phần cơ nghiệp của các thánh đồ trong ánh sáng.

¹³Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối, và đem chúng ta vào vương quốc của Con yêu dấu Ngài;

¹⁴trong Con ấy, chúng ta được sự cứu chuộc là sự tha tội.

Thân vị siêu việt của Đấng Christ

¹⁵Chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời vô hình, là Đấng sinh ra trước tất cả mọi loài thọ tạo.

¹⁶Vì trong Ngài mọi vật trên trời, dưới đất, vật thấy được hoặc vật không thấy được đều được tạo dựng. Hoặc ngôi vua, hoặc quyền thống trị, hoặc các lãnh tụ, hoặc giới cầm quyền đều được tạo dựng bởi Ngài và vì Ngài.

¹⁷Ngài có trước muôn vật, và muôn vật được giữ vững trong Ngài.

¹⁸Ngài là đầu của thân thể, tức là Hội Thánh. Ngài là khởi đầu, là Đấng sinh trước nhất từ những người chết, để trong mọi sự Ngài đều đứng đầu.

¹⁹Vì Đức Chúa Trời đã vui lòng đặt để mọi sự viên mãn của mình ở trong Ngài,

²⁰và nhờ Ngài mà hòa giải muôn vật với chính mình, bởi huyết Ngài trên thập tự giá đem bình an đến cho cả những vật dưới đất và những vật trên trời.

²¹Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, trở nên thù nghịch với Ngài bởi những ý tưởng và hành động xấu xa của anh em,

²²nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã hòa giải qua sự chết thân xác của Con Ngài, để trình diện anh em một cách thánh sạch, không tì vết, không chỗ chê trách được trước mặt Ngài;

²³miễn là anh em tiếp tục đứng vững trong đức tin, không nao núng, không chuyển dời khỏi niềm hi vọng của Tin Lành mà anh em đã nghe, là Tin Lành

đã được rao giảng cho mọi tạo vật dưới trời; và tôi, Phao-lô, đã trở nên người phục vụ Tin Lành ấy.

Chức vụ và sự gian khổ của Phao-lô

²⁴Hiện nay tôi vui mừng trong sự gian khổ vì anh em, và cũng vì thân thể Ngài là Hội Thánh, mà đem thân xác mình hoàn tất phần còn lại trong sự thương khó của Đấng Christ.

²⁵Tôi đã trở nên người phục vụ Hội Thánh, theo trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đã ủy thác cho tôi để rao giảng lời Ngài cho anh em một cách đầy trọn;

²⁶tức là sự mầu nhiệm đã được giấu kín trải qua các thời đại và các thế hệ, nhưng bây giờ được giải bày cho các thánh đồ của Ngài.

²⁷Vì Đức Chúa Trời muốn họ bày tỏ sự phong phú và vinh quang của mầu nhiệm này giữa dân ngoại như thế nào, ấy là Đấng Christ ở trong anh em, là niềm hi vọng vinh quang.

²⁸Chính Ngài là Đấng chúng tôi rao giảng. Chúng tôi dùng tất cả sự khôn ngoan để cảnh cáo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu trình diện mọi người cách toàn hảo trong Đấng Christ.

²⁹Chính vì điều này mà tôi ra sức làm việc và chiến đấu với cả năng lực mà Ngài hành động một cách mạnh mẽ trong tôi.

Cô-lô-se 2

¹Thật vậy, tôi muốn anh em biết tôi đã vì anh em, vì những người ở Lao-đi-xê và vì tất cả những người chưa thấy mặt tôi về phần xác mà chiến đấu cam go như thế nào,

²để lòng họ được khích lệ, hiệp nhất trong yêu thương, cũng như có được sự hiểu biết phong phú và chắc chắn để nhận biết sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ;

³trong Ngài ẩn chứa mọi kho tàng của sự khôn ngoan và tri thức.

⁴Tôi nói điều này để không ai dùng lập luận hấp dẫn mà lừa dối anh em.

⁵Vì dù thân tôi xa cách, nhưng tâm linh vẫn ở với anh em, vui mừng khi thấy anh em có trật tự và đức tin vững vàng trong Đấng Christ.

⁶Vậy, anh em đã tiếp nhận Đấng Christ Jêsus là Chúa thể nào thì hãy bước đi trong Ngài thể ấy;

⁷hãy đắm rễ, lập nền trong Ngài; hãy mạnh mẽ trong đức tin như anh em đã được dạy dỗ, và càng gia tăng trong sự cảm tạ.

Cảnh giác với tà thuyết

⁸Hãy thận trọng, đừng để ai gài bẫy anh em bằng triết học và lời giả dối rỗng tuếch theo truyền thống của loài người, theo các thần linh của thế gian, mà không theo Đấng Christ.

⁹Vì sự đầy trọn của thần tính hiện diện trong thân thể hữu hình của Ngài

¹⁰nên anh em cũng nhận được sự đầy trọn trong Ngài, Đấng làm đầu mọi quyền thống trị và thế lực.

¹¹Trong Ngài, anh em cũng nhận cắt bì, không phải do tay con người thực hiện, nhưng là sự cắt bì bởi Đấng Christ, tức là sự lột bỏ bản tính xác thịt của chúng ta.

¹²Anh em đã được chôn với Ngài trong báp-têm thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết.

¹³Khi trước anh em đã chết bởi tội lỗi và xác thịt không cắt bì thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em cùng sống với Đấng Christ, vì đã tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta.

¹⁴Ngài đã hủy bỏ giấy nợ chống lại chúng ta với những luật lệ ràng buộc chúng ta. Ngài loại bỏ bằng cách đóng đinh nó vào thập tự giá.

¹⁵Ngài đã phế bỏ các quyền thống trị, các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng, và bêu chúng ra giữa thiên hạ.

Đạo lý và phép tắc của loài người



16Vì thế, đừng để ai xét đoán anh em về đồ ăn, thức uống, về ngày lễ, ngày trăng mới, hoặc ngày sa-bát,

17Những điều này chỉ là bóng của những gì sắp đến, còn hình thật là Đấng Christ.

18Đừng để bị lừa mà mất phần thưởng bởi những kẻ cố làm bộ khiêm nhường và thờ lạy các thiên sứ. Họ dựa vào các sự hiện thấy đặc biệt, bởi tâm trí xác thịt mà kiêu ngạo vô cớ.

19Họ không liên hệ chặt chẽ với Đầu để nhờ Ngài mà toàn thân được nuôi dưỡng, được kết hợp với nhau bởi những khớp xương, dây liên kết, và tăng trưởng theo ý muốn Đức Chúa Trời.

20Nếu anh em đã chết với Đấng Christ, thoát khỏi các thần linh của thế gian, thì tại sao anh em lại vẫn sống như mình còn thuộc về thế gian? Tại sao vẫn thuận phục những luật lệ:

21“Chớ lấy, chớ ném, chớ sờ”

22khi mà tất cả những thứ ấy đều hư hoại nếu đã dùng đến? Chúng chỉ là những luật lệ và giáo huấn của loài người.

23Thật những điều ấy, bề ngoài có vẻ khôn ngoan vì thờ lạy theo ý mình, cùng với sự hạ mình và khắc khổ thân thể, nhưng chẳng có giá trị gì trong việc chế ngự dục vọng của xác thịt.

Cô-lô-se 3

Lời khuyên về cách sống trong xã hội và gia đình

(3:1 – 4:18)

Đời sống mới trong Đấng Christ

1Vậy nếu anh em đã được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm kiếm những điều ở trên trời, nơi Đấng Christ ngồi bên phải Đức Chúa Trời.

2Hãy chú tâm vào những điều ở trên trời, đừng chú tâm đến những điều ở dưới đất,

3vì anh em đã chết, sự sống của mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời.



- ⁴Khi nào Đấng Christ là sự sống của anh em hiện ra, lúc ấy anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong vinh quang.
- ⁵Vậy hãy giết chết những dục vọng trần tục như gian dâm, bất khiết, tình dục dâm dăng, ước muốn xấu xa và tham lam; vì tham lam là một hình thức thờ hình tượng;
- ⁶bởi những điều này, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên những con không vâng phục.
- ⁷Lúc trước, anh em đã từng sống trong những điều này và cư xử như vậy.
- ⁸Nhưng bây giờ, hãy từ bỏ tất cả những điều ấy, tức là thịnh nộ, buồn giận, độc ác, phạm thượng, và lời nói tục tĩu từ miệng anh em.
- ⁹Chớ nói dối nhau vì đã lột bỏ người cũ cùng các công việc của nó
- ¹⁰mà mặc lấy người mới, là người đang được đổi mới trong nhận thức, theo hình ảnh Đấng tạo dựng người ấy.
- ¹¹Tại đây không còn phân biệt người Hi Lạp hay người Do Thái, người nhận cắt bì hay không nhận cắt bì, người dã man, người Sy-the, người nô lệ hay tự do; nhưng Đấng Christ là tất cả và trong tất cả.
- ¹²Anh em là những người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu. Vậy, hãy mặc lấy lòng thương xót, nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục.
- ¹³Nếu một người trong anh em có điều gì phàn nàn với người khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau; như Chúa đã tha thứ anh em thể nào thì anh em cũng phải tha thứ thể ấy.
- ¹⁴Nhưng trên hết những điều này, phải mặc lấy tình yêu thương, vì là dây liên kết của sự toàn hảo.
- ¹⁵Hãy để sự bình an của Đấng Christ ngự trị lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến trong một thân thể, và hãy tỏ lòng biết ơn.



¹⁶Cũng hãy để lời của Đấng Christ sống sung mãn trong lòng anh em; hãy dùng tất cả sự khôn ngoan để dạy và khuyên bảo nhau, dùng thi thiên, thánh ca, linh khúc để hát cho Đức Chúa Trời với lòng biết ơn.

¹⁷Bất cứ điều gì anh em nói hay làm, hãy thực hiện mọi sự trong danh Chúa là Đức Chúa Jêsus, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Bổn phận ở trong gia đình

¹⁸Hỡi những người làm vợ, hãy thuận phục chồng mình, như thế mới thích hợp là người ở trong Chúa.

¹⁹Hỡi những người làm chồng, hãy yêu vợ mình, đừng cay nghiệt với nàng.

²⁰Hỡi những người làm con, hãy vâng phục cha mẹ trong mọi sự, vì điều này đẹp lòng Chúa.

²¹Hỡi những người làm cha, đừng chọc giận con cái mình, e chúng nản lòng chẳng.

²²Hỡi những nô lệ, hãy vâng phục chủ về phần xác trong mọi sự, không chỉ vâng phục trước mặt, như kẻ cố làm đẹp lòng người, nhưng vì kính sợ Chúa, vâng phục với lòng chân thành.

²³Khi làm bất cứ việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa chứ không phải làm cho người ta,

²⁴vì biết rằng anh em sẽ nhận được cơ nghiệp từ Chúa làm phần thưởng. Anh em đang phục vụ Đấng Christ là Chúa.

²⁵Ai làm điều sai trái sẽ phải bị báo trả tùy theo điều sai trái mình đã làm, không thiên vị ai cả.

Cô-lô-se 4

¹Hỡi những người làm chủ, hãy đối xử phải lẽ và công bằng với các nô lệ mình, vì biết rằng anh em cũng có một Chủ ở trên trời.

Lời khuyên về sự cầu nguyện và khôn ngoan

²Hãy thành tâm cầu nguyện, phải tỉnh thức trong lúc cầu nguyện và tạ ơn.



³Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho chúng tôi rao giảng lời Ngài, công bố sự mầu nhiệm của Đấng Christ. Chính vì sự mầu nhiệm đó mà tôi bị xiềng xích.

⁴Cũng xin cầu nguyện để tôi có thể bày tỏ rõ ràng điều tôi phải nói.

⁵Hãy cư xử một cách khôn ngoan với những người ngoại, và tận dụng thì giờ.

⁶Lời nói của anh em phải luôn có ân hậu và nêm thêm muối, để anh em biết phải đối đáp thế nào với mỗi người.

Giới thiệu Ty-chi-cơ và Ô-nê-sim

⁷Ty-chi-cơ sẽ nói cho anh em về mọi việc của tôi. Anh ấy là anh em quý mến, một người phục vụ trung thành, và là một đồng lao trong Chúa.

⁸Chính vì điều này tôi phái anh ấy đến với anh em để anh em biết được tình trạng của chúng tôi, và khích lệ lòng anh em.

⁹Cùng đi với anh ấy có Ô-nê-sim, người anh em trung thành và quý mến, là người đồng hương với anh em. Họ sẽ nói cho anh em biết mọi việc ở đây.

Lời chào thăm và dặn dò

¹⁰A-ri-tạc, người bạn tù của tôi, gửi lời chào thăm anh em; Mác, anh em họ của Ba-na-ba cũng vậy. Về Mác, anh em đã nhận được những chỉ dẫn rồi, nếu Mác đến chỗ anh em, hãy tiếp đón anh ấy.

¹¹Jê-sus, gọi là Giúc-tu, cũng gửi lời chào thăm anh em. Trong số những người chịu cắt bì, chỉ có những người này cùng làm việc với tôi vì vương quốc Đức Chúa Trời, và họ là niềm an ủi cho tôi.

¹²Ê-pháp-ra, người đồng hương với anh em, một đầy tớ của Đấng Christ Jê-sus chào thăm anh em; anh ấy còn vì anh em chiến đấu trong sự cầu nguyện, để anh em trở nên trọn vẹn và hoàn thành mọi ý muốn của Đức Chúa Trời.

¹³Vì tôi làm chứng cho anh ấy rằng, anh ấy đã làm việc khó nhọc vì anh em và vì những người ở Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-pô-li.



- ¹⁴Lu-ca, là vị bác sĩ yêu quý, chào thăm anh em; Đê-ma cũng vậy.
- ¹⁵Hãy chào thăm những anh em ở Lao-đi-xê và Nim-pha cùng Hội Thánh nhóm trong nhà bà.
- ¹⁶Sau khi đã đọc thư này giữa anh em, hãy chuyển cho Hội Thánh Lao-đi-xê cùng đọc; đồng thời cũng hãy đọc thư của Hội Thánh Lao-đi-xê gửi đến nữa.
- ¹⁷Sau cùng, hãy nói với A-chíp: “Phải thận trọng và chu toàn chức vụ đã nhận nơi Chúa.”
- ¹⁸Chính tay tôi, Phao-lô, viết lời chào thăm này. Hãy nhớ đến xiềng xích của tôi. Cầu xin ân điển ở cùng anh em.



I Tê-sa-lô-ni-ca

I Tê-sa-lô-ni-ca 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi đến Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca ở trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ. Cầu xin ân điển và bình an ban cho anh em!

Mối thông công giữa Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca và các sứ đồ

(1:2 – 3:13)

Gương mẫu sống và đức tin của tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

²Chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về tất cả anh em, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện.

³Trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi hằng nhớ đến công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương, sự kiên nhẫn trong hi vọng của anh em nơi Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁴Thưa anh em, những người yêu dấu của Đức Chúa Trời, chúng tôi biết Ngài đã chọn anh em;

⁵vì Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em không chỉ bằng lời nói, nhưng cũng bằng quyền năng, bằng Đức Thánh Linh và niềm xác tín sâu xa nữa. Anh em biết rõ khi còn ở giữa anh em, chúng tôi đã sống vì anh em như thế nào.

⁶Anh em đã theo gương của chúng tôi và của Chúa, vì anh em đã tiếp nhận đạo giữa nhiều hoạn nạn với niềm vui của Đức Thánh Linh.

⁷Vì vậy, anh em đã trở nên gương tốt cho tất cả tín hữu ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai.

⁸Vì đạo Chúa từ anh em đã vang ra không những trong miền Ma-xê-đô-ni-a và A-chai thôi, mà đức tin của anh em trong Đức Chúa Trời cũng đã lan truyền khắp nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói thêm gì nữa.

⁹Vì chính họ đã thuật lại việc anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thể nào anh em đã quay về với Đức Chúa Trời, từ bỏ thần tượng để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật,



¹⁰và để chờ đợi Con Ngài từ trời, là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã khiến sống lại từ cõi chết, là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sắp đến.

I Tê-sa-lô-ni-ca 2

Cách cư xử của Phao-lô đối với người Tê-sa-lô-ni-ca

¹Thưa anh em, chính anh em biết rằng việc chúng tôi đến thăm anh em không phải là vô ích.

²Nhưng như anh em biết, dù đã chịu đau khổ và sỉ nhục tại Phi-líp, chúng tôi vẫn mạnh dạn trong Đức Chúa Trời để rao truyền cho anh em Tin Lành của Đức Chúa Trời giữa nhiều chống đối.

³Vì sự rao giảng của chúng tôi không xuất phát từ sự sai lầm, cũng không có ý đồ xấu xa hoặc để lừa dối ai.

⁴Trái lại, chúng tôi đã được Đức Chúa Trời thử nghiệm và ủy thác Tin Lành, nên chúng tôi cứ thế mà rao giảng, không phải để làm vừa lòng loài người, nhưng để làm vừa lòng Đức Chúa Trời là Đấng dò xét tấm lòng chúng tôi.

⁵Như anh em biết, và có Đức Chúa Trời chứng giám, chúng tôi không bao giờ dùng những lời dua nịnh, hoặc vì động cơ tư lợi mà làm;

⁶chúng tôi cũng không tìm kiếm vinh quang từ loài người, hoặc từ anh em, hoặc từ người khác; dù rằng với tư cách là sứ đồ của Đấng Christ, chúng tôi có thể đòi hỏi anh em tôn trọng chúng tôi.

⁷Nhưng giữa anh em, chúng tôi đã cư xử dịu dàng như một người vú sữa sóc các con mình.

⁸Chúng tôi trù mến anh em đến nỗi sẵn sàng chia sẻ với anh em, không chỉ Tin Lành của Đức Chúa Trời mà cả chính mạng sống chúng tôi nữa, bởi vì anh em đã trở nên những người yêu dấu của chúng tôi.

⁹Thưa anh em, hẳn anh em còn nhớ nỗi lao nhọc và vất vả của chúng tôi; trong khi rao giảng Tin Lành cho anh em, chúng tôi làm việc ngày đêm để không trở thành gánh nặng cho một ai trong anh em.



10 Anh em làm chứng, và Đức Chúa Trời cũng chứng giám rằng đối với anh em là những tín hữu, chúng tôi đã cư xử cách thanh sạch, công chính và không có gì đáng trách.

11 Anh em cũng biết, chúng tôi đã đối xử với từng người trong anh em như cha đối với con,

12 khích lệ, an ủi, và khuyên nài anh em sống một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em vào vương quốc và vinh quang của Ngài.

Lòng trung tín của người Tê-sa-lô-ni-ca

13 Bởi vậy, chúng tôi không ngớt cảm tạ Đức Chúa Trời, vì khi anh em nghe và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời từ chúng tôi, anh em không tiếp nhận lời ấy như lời của loài người, nhưng đích thực là lời của Đức Chúa Trời, lời tác động trong anh em là những tín hữu.

14 Thưa anh em, anh em đã noi gương các Hội Thánh của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jê-sus tại Giu-đê, vì anh em cũng cùng chịu những nỗi khổ từ chính đồng bào mình như các Hội Thánh ấy đã chịu từ người Do Thái,

15 những người đã giết Chúa là Đức Chúa Jê-sus, giết các nhà tiên tri, và bắt bớ chúng tôi. Họ làm buồn lòng Đức Chúa Trời và thù nghịch với mọi người,

16 ngăn cấm chúng tôi rao giảng để cứu dân ngoại. Họ luôn làm cho tội lỗi mình đầy dẫy thêm. Nhưng cuối cùng, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã giáng trên họ.

17 Thưa anh em, về phần chúng tôi, tuy xa cách anh em ít lâu, xa mặt chứ không cách lòng, chúng tôi vẫn thiết tha mong được gặp lại anh em, mặt đối mặt.

18 Vì vậy, chúng tôi, nhất là tôi, Phao-lô, đã hai lần muốn đi đến cùng anh em, nhưng Sa-tan đã ngăn trở chúng tôi.

19 Vì niềm hi vọng, sự vui mừng, và mآo triều thiên đáng hãnh diện của chúng tôi trước mặt Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus khi Ngài quang lâm là gì, nếu không phải là chính anh em?

20 Vâng, chính anh em là vinh quang và niềm vui của chúng tôi!



I Tê-sa-lô-ni-ca 3

Phao-lô phái Ti-mô-thê đến Tê-sa-lô-ni-ca. – Niềm vui và ao ước của Phao-lô

¹Vì không thể chờ đợi lâu hơn được nên chúng tôi sẵn lòng ở lại một mình tại A-thên

²và gửi Ti-mô-thê, anh em chúng tôi, người phục vụ Đức Chúa Trời trong việc rao giảng Tin Lành của Đấng Christ, đến cùng anh em để xây dựng và khích lệ anh em trong đức tin,

³để không một người nào trong anh em bị nao núng trước những hoạn nạn này; vì chính anh em đã biết ấy là điều đã định trước cho chúng ta.

⁴Khi còn ở với anh em, chúng tôi đã nói trước rằng chúng ta sẽ phải chịu gian khổ; và như anh em biết, điều đó đã xảy đến rồi.

⁵Vì vậy, không thể đợi lâu hơn được, tôi đã gửi Ti-mô-thê đi để biết đức tin của anh em như thế nào, e rằng kẻ cám dỗ đã cám dỗ anh em, và công lao của chúng tôi trở thành vô ích.

⁶Nhưng nay Ti-mô-thê vừa từ chỗ anh em trở về, đã thuật cho chúng tôi tin tức tốt đẹp về đức tin và tình yêu thương của anh em. Anh ấy cũng nói rằng anh em luôn giữ kỷ niệm tốt về chúng tôi, và ao ước gặp chúng tôi, cũng như chúng tôi ước ao gặp anh em vậy.

⁷Thưa anh em, như vậy trong mọi gian khổ và hoạn nạn, chúng tôi đã được an ủi qua đức tin của anh em.

⁸Vì hiện nay chúng tôi sống là nhờ anh em đứng vững trong Chúa.

⁹Làm sao chúng tôi có đủ lời để cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em, về tất cả niềm vui mà qua anh em chúng tôi có được trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta?

¹⁰Đêm ngày chúng tôi khẩn thiết cầu xin Ngài cho phép chúng tôi được gặp mặt anh em, và bổ sung những gì còn khiếm khuyết trong đức tin anh em.

¹¹Cầu xin chính Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, dẫn đường chúng tôi đến với anh em!



¹²Xin Chúa khiến anh em càng gia tăng và chan chứa tình yêu thương với nhau và với mọi người, như chúng tôi đối với anh em,

¹³nhờ đó Ngài làm cho tâm hồn anh em được vững mạnh, thánh khiết, không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, khi Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, quang lâm cùng với tất cả thánh đồ của Ngài!

I Tê-sa-lô-ni-ca 4

Các lời khuyên dạy

(4:1 – 5:28)

Sống vui lòng Chúa

¹Cuối cùng, thưa anh em, trong Chúa là Đức Chúa Jêsus, chúng tôi nài xin và khuyên giục anh em rằng anh em đã học nơi chúng tôi phải sống thế nào cho vui lòng Đức Chúa Trời, và anh em đang sống như thế thì hãy tiếp tục sống ngày càng tốt hơn.

²Vì anh em biết những giáo huấn nào mà chúng tôi đã nhân danh Chúa là Đức Chúa Jêsus truyền cho anh em.

³Vì ý muốn của Đức Chúa Trời là anh em phải được thánh hóa, tức là phải lánh xa sự gian dâm;

⁴mỗi người phải biết gìn giữ thân thể mình cho thánh sạch và tôn trọng,

⁵đừng sa vào tình dục phóng đãng như người ngoại, là những kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời.

⁶Trong vấn đề này, chớ có ai vi phạm, hay lợi dụng anh em mình; vì Chúa là Đấng trừng phạt tất cả những điều đó, như chúng tôi đã nói trước và khuyên cáo anh em rồi.

⁷Vì Đức Chúa Trời không gọi chúng ta đến sự ô uế đâu, nhưng đến sự thánh hóa.

⁸Cho nên, ai từ chối điều chúng tôi nói thì không phải là từ chối con người đâu, nhưng là từ chối Đức Chúa Trời, Đấng đã ban Đức Thánh Linh của Ngài cho anh em.



⁹Về tình huynh đệ thì chẳng cần ai viết cho anh em, vì chính anh em đã được Đức Chúa Trời dạy phải yêu thương nhau;

¹⁰thật sự anh em cũng đang làm như vậy với tất cả anh em khắp miền Ma-xê-đô-ni-a. Nhưng thưa anh em, chúng tôi khuyên anh em càng yêu thương hơn nữa.

¹¹Hãy tập sống trầm lặng, chăm lo công việc riêng của mình và lao động bằng chính tay mình, như chúng tôi đã dặn bảo anh em;

¹²như vậy, nếp sống anh em được người ngoại cảm phục, và anh em không lệ thuộc vào ai cả.

Sự sống lại trong ngày Chúa đến

¹³Thưa anh em, chúng tôi không muốn anh em không biết về những người đã ngủ, để anh em không đau buồn như người khác không có hi vọng.

¹⁴Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những người ngủ trong Đức Chúa Jêsus đến với Ngài.

¹⁵Đây là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà nói với anh em: Chúng ta là những người đang sống mà còn ở lại cho đến ngày Chúa quang lâm, thì sẽ không đi trước những người đã ngủ.

¹⁶Vì khi có hiệu lệnh ban ra, với tiếng gọi của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời thì chính Chúa từ trên trời sẽ giáng lâm. Bấy giờ, những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước tiên.

¹⁷Kế đến, chúng ta là người đang sống mà còn ở lại sẽ cùng được cất lên với những người ấy trong đám mây để gặp Chúa tại không trung, và chúng ta sẽ ở với Chúa mãi mãi.

¹⁸Vậy, anh em hãy dùng những lời này mà an ủi nhau.

I Tê-sa-lô-ni-ca 5

Ngày của Chúa. – Sự tỉnh thức

¹Thưa anh em, về thì giờ và thời điểm, thì không cần phải viết cho anh em;



²vì chính anh em biết rõ rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy.

³Khi người ta nói: “Hòa bình và an ninh” thì sự hủy diệt bất thần ập đến, như cơn đau chuyển dạ xảy đến cho người phụ nữ mang thai, họ không sao tránh khỏi.

⁴Nhưng thưa anh em, anh em không ở trong bóng tối đến nỗi Ngày ấy đến bất ngờ cho anh em như kẻ trộm.

⁵Vì tất cả anh em đều là con của ánh sáng và con của ban ngày. Chúng ta không thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về bóng tối.

⁶Vậy, chúng ta không ngủ như người khác mà phải tỉnh thức và tiết độ.

⁷Vì người ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì say ban đêm.

⁸Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày nên hãy tiết độ, mặc áo giáp bằng đức tin và tình yêu thương, lấy hi vọng về sự cứu rỗi làm mũ trận.

⁹Vì Đức Chúa Trời không định cho chúng ta chịu cơn thịnh nộ, nhưng cho hưởng sự cứu rỗi trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta,

¹⁰là Đấng đã chết vì chúng ta để chúng ta hoặc thức hoặc ngủ đều được sống với Ngài.

¹¹Vậy, anh em hãy khích lệ nhau và xây dựng nhau, như anh em vẫn làm.

Những lời khuyên bảo khác

¹²Thưa anh em, chúng tôi xin anh em hãy kính trọng những người đang làm việc vất vả giữa anh em, là những người vì Chúa mà hướng dẫn và khuyên bảo anh em.

¹³Hãy lấy lòng yêu thương mà tôn kính họ vì công việc họ làm. Hãy sống hòa thuận với nhau.

¹⁴Thưa anh em, xin anh em hãy khuyên nhủ kẻ lười biếng, khích lệ người ngã lòng, nâng đỡ kẻ yếu đuối, kiên nhẫn với mọi người.

¹⁵Hãy cẩn trọng, đừng lấy ác báo ác, nhưng luôn tìm dịp làm điều tốt đẹp cho nhau cũng như cho mọi người.

- 16**Hãy vui mừng mãi mãi,
17cầu nguyện không thôi;
18hãy cảm tạ Chúa trong mọi hoàn cảnh, vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với anh em trong Đấng Christ Jêsus.
19Chớ dập tắt Thánh Linh;
20chớ khinh dể các lời tiên tri.
21Hãy xem xét mọi việc. Điều gì tốt đẹp thì giữ lấy;
22mọi hình thức gian ác thì phải tránh xa.
23Cầu xin chính Đức Chúa Trời bình an thánh hóa anh em một cách toàn diện. Cầu xin tâm linh, linh hồn, và thân thể anh em được giữ vẹn toàn, không chỗ trách được khi Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ quang lâm!
24Đấng đã kêu gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó.
25Thưa anh em, xin cầu nguyện cho chúng tôi.
26Hãy chào tất cả anh em bằng cái hôn thánh.
27Nhân danh Chúa, tôi yêu cầu anh em hãy đọc thư này cho tất cả anh em được nghe.
28Cầu xin ân điển của Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ, ở với anh em!



II Tê-sa-lô-ni-ca

II Tê-sa-lô-ni-ca 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca ở trong Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và trong Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ:

²Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ban ân điển và bình an cho anh em!

Đức tin vững vàng của người Tê-sa-lô-ni-ca. – Sự phán xét khi Chúa đến

³Thưa anh em, chúng tôi phải luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em; và điều này rất đúng, vì đức tin anh em tăng trưởng rất nhiều, và tình yêu thương của mỗi người trong anh em đối với nhau càng ngày càng gia tăng.

⁴Chúng tôi cũng tự hào về anh em trong các Hội Thánh của Đức Chúa Trời, về sự kiên nhẫn và đức tin anh em trong tất cả những bắt bớ và hoạn nạn mà anh em đang chịu.

⁵Đây là chứng cứ về sự phán xét công minh của Đức Chúa Trời, để anh em trở nên xứng đáng với vương quốc Đức Chúa Trời, chính vì vương quốc đó mà anh em chịu khổ.

⁶Theo sự công minh của Đức Chúa Trời, Ngài hẳn sẽ lấy hoạn nạn báo trả những kẻ gây hoạn nạn cho anh em;

⁷và cho anh em là những người chịu hoạn nạn được an nghỉ với chúng tôi, trong ngày Chúa là Đức Chúa Jêsus từ trời hiện đến giữa ngọn lửa hừng, với các thiên sứ đầy uy lực của Ngài.

⁸Ngài sẽ trừng phạt những kẻ không chịu nhận biết Đức Chúa Trời và không vâng phục Tin Lành của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus.

⁹Họ sẽ chịu hình phạt hủy diệt đời đời, phân cách khỏi sự hiện diện của Chúa và vinh quang của quyền năng Ngài

¹⁰khi Ngài đến trong Ngày ấy, để được tôn vinh giữa các thánh đồ và được chiêm ngưỡng bởi tất cả những người tin, trong đó có anh em, vì anh em đã tin lời chứng của chúng tôi trước mặt anh em.



¹¹Vì vậy, chúng tôi luôn cầu nguyện cho anh em, để Đức Chúa Trời chúng ta làm cho anh em được xứng đáng với sự kêu gọi của Ngài, và nhờ quyền năng Ngài mà hoàn tất mọi khát vọng tốt đẹp và công việc của đức tin anh em;

¹²đến nỗi danh của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus được tôn vinh trong anh em, và anh em trong Ngài, tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ.

II Tê-sa-lô-ni-ca 2

Kẻ chống Chúa xuất hiện

¹Thưa anh em, về sự quang lâm của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, và về cuộc hội ngộ giữa chúng ta với Ngài, chúng tôi xin anh em

²đừng vội dao động tinh thần hay hoảng sợ bởi tà linh, bởi lời nói hoặc thư từ nào dường như do chúng tôi gửi đến, nói rằng ngày của Chúa đã đến rồi.

³Đừng để ai lừa dối anh em bằng bất cứ cách nào. Vì sự bội đạo phải đến trước, và con người gian ác, đứa con của sự hủy diệt, phải xuất hiện;

⁴tức là kẻ đối kháng, tự tôn mình lên trên tất cả những gì người ta gọi là thần hoặc đối tượng thờ lạy, đến nỗi nó vào ngôi trong đền Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời.

⁵Anh em không nhớ rằng khi còn ở với anh em tôi đã nói về việc này rồi sao?

⁶Và anh em biết rõ điều hiện đang cầm giữ để nó chỉ được xuất hiện đúng thời điểm của nó.

⁷Vì thế lực bí ẩn của tội ác đã và đang hoành hành; nhưng Đấng đang cầm giữ nó vẫn hành động cho đến khi Người được cất đi.

⁸Bấy giờ kẻ gian ác sẽ xuất hiện, và Chúa là Đức Chúa Jêsus sẽ giết chết nó bằng hơi thở của miệng Ngài, hủy diệt nó bằng hào quang khi Ngài quang lâm.

⁹Nhờ tác động của Sa-tan, kẻ gian ác sẽ đến với tất cả quyền năng cũng như những phép màu, dấu lạ giả dối;

¹⁰nó dùng mọi mưu chước gian ác để lừa gạt những kẻ hư mất, vì họ không tiếp nhận tình thương của chân lý để được cứu rỗi.

¹¹Vì thế, Đức Chúa Trời phó mặc họ cho sự lầm lạc, khiến họ tin vào điều giả dối,

¹²để rồi tất cả những người không tin chân lý, nhưng ưa thích sự gian ác đều sẽ bị kết án.

¹³Thưa anh em là những người yêu dấu của Chúa, chúng tôi buộc phải luôn luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em, vì từ ban đầu Ngài đã chọn để ban sự cứu rỗi cho anh em, qua sự thánh hóa bởi Thánh Linh và lòng tin vào chân lý.

¹⁴Cũng vì thế, Ngài đã dùng Tin Lành của chúng tôi kêu gọi anh em, để anh em được hưởng vinh quang của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

¹⁵Vậy, thưa anh em, hãy đứng vững và vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thư từ.

¹⁶Cầu xin chính Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, Đấng đã yêu chúng ta, và bởi ân điển ban cho chúng ta sự an ủi đời đời cùng niềm hi vọng tốt đẹp,

¹⁷khích lệ lòng anh em, khiến anh em được vững vàng trong mọi việc làm và lời nói thiện lành!

II Tê-sa-lô-ni-ca 3

Kêu gọi cầu thay và làm việc. – Lời chào thăm

¹Sau cùng, thưa anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi, để đạo Chúa được truyền bá nhanh chóng và được tôn trọng như đã có giữa anh em,

²và để chúng tôi được giải thoát khỏi những kẻ xấu xa và gian ác; vì không phải tất cả đều có đức tin.

³Chúa là thành tín, Ngài sẽ làm cho anh em mạnh mẽ và bảo vệ anh em khỏi kẻ gian ác.

⁴Trong Chúa, chúng tôi tin chắc rằng anh em đang và sẽ làm những việc chúng tôi đã dạy bảo.

⁵Cầu xin Chúa hướng dẫn lòng anh em đến với tình yêu của Đức Chúa Trời và sự kiên nhẫn của Đấng Christ!

⁶Thưa anh em, nhân danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, chúng tôi khuyên anh em phải xa lánh bất cứ người anh em nào sống bê tha, không theo các điều dạy dỗ mà anh em đã nhận từ chúng tôi.

⁷Bởi chính anh em biết phải làm sao để noi gương chúng tôi; vì khi ở với anh em, chúng tôi không sống bê tha,

⁸chẳng ăn bám của ai. Trái lại, chúng tôi đêm ngày làm lụng vất vả, khó nhọc, để không làm gánh nặng cho một người nào trong anh em.

⁹Không phải chúng tôi không có quyền hưởng trợ cấp, nhưng muốn làm gương để anh em noi theo.

¹⁰Ngay khi còn ở với anh em, chúng tôi cũng đã khuyên bảo anh em rằng: Nếu ai không muốn làm việc, thì cũng đừng ăn.

¹¹Vì chúng tôi nghe rằng trong anh em có người sống lười biếng, không chịu làm việc mà lại hay xen vào chuyện người khác.

¹²Trong Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, chúng tôi truyền bảo và khuyên nài những người đó phải yên lặng làm việc để nuôi sống chính mình.

¹³Thưa anh em, chớ nản lòng khi làm việc thiện.

¹⁴Nếu có ai không vâng theo điều chúng tôi nói trong thư này, hãy lưu ý và đừng giao du với họ, để họ biết hổ thẹn.

¹⁵Tuy nhiên, đừng xem họ như kẻ thù; trái lại, hãy khuyên nhủ như anh em vậy.

¹⁶Cầu xin chính Chúa bình an ban bình an cho anh em trong mọi lúc và bằng mọi cách! Xin Chúa ở với tất cả anh em!

17 Chính tôi, Phao-lô, tự tay viết lời chào thăm này. Đây là chữ ký của tôi trong mọi bức thư; tôi thường ký như vậy.

18 Cầu xin ân điển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ ở với tất cả anh em!



I Ti-mô-thê

I Ti-mô-thê 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, sứ đồ của Đấng Christ Jêsus theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta, và của Đấng Christ Jêsus, niềm hi vọng của chúng ta,

²thân gửi Ti-mô-thê, con thật của ta trong đức tin: Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Đấng Christ Jêsus, Chúa chúng ta, ban ân điển, sự thương xót và bình an cho con!

Đề phòng các giáo sư giả

³Như ta đã khuyên con lúc ta đi Ma-xê-đô-ni-a, con hãy ở lại Ê-phê-sô để truyền bảo một số người không được dạy một giáo lý nào khác,

⁴cũng đừng bận tâm đến những chuyện huyền hoặc và những gia phả bất tận, là những thứ gây ra tranh cãi hơn là mở mang công việc của Đức Chúa Trời trong đức tin.

⁵Mục đích của việc răn bảo là tình yêu thương đến từ tấm lòng trong sạch, lương tâm trong sáng và đức tin chân thành.

⁶Một số người đi chệch mục đích đó, đã sa vào những cuộc tranh luận rỗng tuếch;

⁷họ muốn làm thầy dạy luật mà không hiểu lời mình nói hoặc điều mình quả quyết.

⁸Chúng ta biết luật pháp là tốt nếu được sử dụng đúng đắn,

⁹và biết rằng luật pháp được đặt ra không phải cho người công chính, mà cho những kẻ phạm pháp và phản nghịch, những kẻ vô luân và tội lỗi, những kẻ bất khiết và phạm tục, những kẻ giết cha mẹ và giết người,

¹⁰những kẻ tà dâm và đồng tính luyến ái, những kẻ buôn người, nói dối, khai man, và tất cả những gì chống lại với giáo lý chân chính.

¹¹Đó là điều dạy dỗ từ Tin Lành vinh quang của Đức Chúa Trời hạnh phước, mà ta đã được giao phó.

Cảm tạ ơn thương xót của Đức Chúa Trời

12Ta cảm tạ Đấng ban năng lực cho ta là Đấng Christ Jêsus, Chúa chúng ta, vì Ngài đã xét ta là trung tín và chỉ định ta phục vụ Ngài;

13dù trước đây ta vốn là kẻ phạm thượng, bất bớ, xấu láo. Nhưng ta đã nhận ơn thương xót, vì lúc ấy ta đã hành động một cách ngu muội do lòng vô tín.

14Thật ân điển của Chúa chúng ta đã chan chứa trên ta cùng với đức tin và tình yêu thương trong Đấng Christ Jêsus.

15Đây là lời chắc chắn và hoàn toàn đáng tiếp nhận: Đấng Christ Jêsus đã đến trong thế gian để cứu vớt tội nhân; trong những tội nhân đó, ta là người đứng đầu.

16Sở dĩ ta nhận được ơn thương xót là để Đấng Christ Jêsus tỏ bày sự nhẫn nhục trọn vẹn của Ngài đối với ta, là tội nhân hàng đầu, dùng ta làm gương cho những ai sẽ tin Ngài để được sự sống đời đời.

17Nguyện sự tôn kính và vinh quang đời đời vô cùng thuộc về Vua muôn đời, bất tử, vô hình, tức là Đức Chúa Trời duy nhất! A-men.

Khuyên phải chiến đấu dũng cảm

18Ti-mô-thê con ta ơi, ta truyền mệnh lệnh này cho con, theo các lời tiên tri về con từ trước, để nhờ những lời đó mà con chiến đấu dũng cảm,

19giữ vững đức tin và lương tâm trong sáng. Có người vì đã chối bỏ lương tâm đó mà sụp đổ đức tin,

20trong số họ có Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ mà ta đã phó mặc cho Sa-tan để họ học tập đừng phạm thượng nữa.

I Ti-mô-thê 2

Câu nguyện cho mọi người

1Vậy, trước hết ta khuyên dặn con phải dâng lời khẩn nguyện, cầu xin, cảm tạ và cầu thay cho mọi người,

2cho các vua, cho tất cả những người lãnh đạo, để chúng ta được sống yên ổn, bình an với tất cả lòng tin kính và đạo đức.



- ³Đó là điều tốt đẹp và hài lòng Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta,
- ⁴là Đấng muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý.
- ⁵Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Gian giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Đấng Christ Jêsus, cũng là người.
- ⁶Ngài đã phó chính mình làm giá chuộc mọi người, là lời chứng được ban cho đúng thời điểm.
- ⁷Vì lời chứng ấy, ta đã được cử làm người truyền giảng và sứ đồ (ta nói thật, không nói dối), làm giáo sư cho các dân ngoại, để dạy họ về đức tin và chân lý.
- ⁸Vậy, ta muốn những người đàn ông khắp mọi nơi đều đưa tay thánh sạch lên trời mà cầu nguyện, không giận dữ và cãi cọ.

Phụ nữ trong Hội Thánh

- ⁹Ta cũng muốn rằng phụ nữ nên ăn mặc đứng đắn, trang điểm giản dị và lịch sự, không bôi tóc cầu kỳ hay đeo vàng, ngọc hoặc dùng quần áo đắt tiền,
- ¹⁰nhưng làm các việc thiện, là điều phù hợp với người phụ nữ tin kính.
- ¹¹Phụ nữ hãy yên lặng học hỏi với thái độ hoàn toàn thuận phục.
- ¹²Ta không cho phép người nữ dạy dỗ hay cai trị người nam mà phải yên lặng.
- ¹³Vì A-đam được tạo dựng trước, rồi mới đến Ê-va;
- ¹⁴cũng không phải A-đam bị lừa gạt, nhưng là người nữ bị lừa gạt và phạm tội.
- ¹⁵Dù vậy, người nữ sẽ được giải cứu trong lúc sinh con cái, nếu họ cứ tiếp tục sống đoan chính trong đức tin, trong tình yêu thương, và trong sự thánh khiết.

I Ti-mô-thê 3

Phẩm cách của các giám mục và chấp sự

- ¹Đây là lời đáng tin cậy: Nếu có người mong được làm giám mục, người đó đã ước ao một điều cao đẹp.



- ²Vậy, giám mục cần phải không chõ trách được, chỉ một chồng một vợ, tiết chế, sáng suốt, khả kính, hiếu khách, có tài dạy dỗ,
- ³không nghiện rượu, không thô bạo nhưng hòa nhã, không gây gổ, và không tham tiền.
- ⁴Người ấy phải khéo quản trị gia đình mình, dạy dỗ con cái luôn biết thuận phục và lễ phép;
- ⁵vì người nào không biết quản trị gia đình mình thì làm sao chăm sóc Hội Thánh của Đức Chúa Trời được?
- ⁶Tân tín hữu không được làm giám mục, vì có thể do kiêu căng mà rơi vào án phạt dành cho ma quỷ.
- ⁷Người giám mục còn phải được người ngoại đạo làm chứng tốt, để khỏi rơi vào sự sỉ nhục và cạm bẫy của ma quỷ.
- ⁸Các chấp sự cũng phải nghiêm trang, không nói hai lời, không nghiện rượu, không tham lợi phi nghĩa,
- ⁹nhưng phải giữ sự mầu nhiệm của đức tin với một lương tâm trong sáng.
- ¹⁰Họ cũng phải được thử thách trước, nếu không có gì đáng trách thì mới được làm chấp sự.
- ¹¹Phụ nữ cũng vậy, phải nghiêm trang, không nói xấu, nhưng tiết chế và trung tín trong mọi việc.
- ¹²Các chấp sự phải là người chỉ một chồng một vợ, phải khéo quản trị con cái và gia đình mình.
- ¹³Vì những người thi hành tốt chức chấp sự sẽ đạt được vị trí cao trọng và mạnh dạn trong đức tin nơi Đấng Christ Jêsus.

Sự mầu nhiệm của lòng tin kính

- ¹⁴Ta mong sớm đến thăm con, nhưng vẫn viết những điều này,
- ¹⁵để nếu ta có chậm đến thì con cũng biết cách cư xử trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, rường và cột của chân lý.



¹⁶Phải công nhận rằng sự màu nhiệm của lòng tin kính thật quá lớn lao: Đáng đã được tỏ bày trong thân xác, Được Thánh Linh tuyên xưng công chính, Được các thiên sứ ngắm nhìn, Được rao giảng giữa muôn dân, Được mọi người tin nhận, Được cất lên trong vinh quang.

I Ti-mô-thê 4

Sự xuất hiện của các giáo sư giả

¹Thánh Linh phán rõ ràng rằng trong thời kỳ cuối cùng sẽ có một số người chối bỏ đức tin, chạy theo các thần lừa dối và giáo lý của ma quỷ,

²bởi luận điệu đạo đức giả của những kẻ nói dối mà lương tâm đã chai lì.

³Họ cấm cưới gả, và bắt kiêng cử các thức ăn mà Đức Chúa Trời đã tạo ra cho những ai tin và hiểu biết chân lý nhận lãnh với lòng biết ơn.

⁴Vì mọi vật do Đức Chúa Trời tạo dựng đều tốt đẹp, không có vật gì đáng loại bỏ, miễn là được tiếp nhận với lòng biết ơn;

⁵vì nhờ lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện mà vật đó được thánh hóa.

Người đầy tớ tốt của Đấng Christ

⁶Nếu con giải bày những điều này cho anh em, thì con sẽ là đầy tớ tốt của Đấng Christ Jêsus, được nuôi dưỡng bằng lời của đức tin và giáo lý chân chính mà con đã tin theo.

⁷Hãy tránh xa những chuyện hoang đường phàm tục, chuyện bịa của các bà già, nhưng hãy tự luyện tập lòng tin kính;

⁸vì sự luyện tập thân thể chỉ ích lợi đôi phần, còn sự tin kính ích lợi mọi mặt, vì có lời hứa cho đời này và cả đời sau nữa.

⁹Đó là lời chắc chắn, hoàn toàn đáng tin nhận.

¹⁰Chúng ta khổ nhọc và tranh đấu cho điều này, vì chúng ta đã đặt hi vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu Chúa của mọi người, đặc biệt là của những người tin.

¹¹Đó là những điều con phải khuyên bảo và dạy dỗ.



¹²Đừng để người ta khinh con vì trẻ tuổi, nhưng phải lấy lời nói, cách cư xử, lòng yêu thương, đức tin và sự trong sạch mà làm gương cho các tín hữu.

¹³Con hãy chú trọng đến việc đọc Kinh Thánh trong các buổi nhóm, việc khuyên bảo và dạy dỗ cho đến khi ta đến.

¹⁴Đừng xao lãng ân tứ trong con, là ân tứ đã ban cho con qua lời tiên tri khi hội đồng trưởng lão đặt tay trên con.

¹⁵Hãy thực hành và chú tâm vào những việc này, để mọi người thấy sự tiến bộ của con.

¹⁶Hãy cẩn trọng với chính con và sự giảng dạy của con; phải kiên trì trong mọi việc đó, vì làm như vậy, thì con và những người nghe con đều được cứu.

I Ti-mô-thê 5

Cách cư xử với mọi người

¹Đừng nặng lời quở trách người già cả, nhưng hãy an ủi họ như cha, cư xử với các thanh niên như anh em,

²các bà cao tuổi như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tất cả sự thanh khiết.

Cư xử với các quả phụ

³Hãy kính trọng những quả phụ thật sự góa bụa.

⁴Nếu một quả phụ có con hoặc cháu, thì trước hết con cháu phải học bày tỏ lòng hiếu thảo với chính gia đình mình và báo đáp công ơn cha mẹ; vì điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời.

⁵Bà nào thực sự góa bụa, sống một mình, đặt hi vọng nơi Đức Chúa Trời thì cứ bền lòng ngày đêm cầu nguyện nài xin.

⁶Nhưng quả phụ nào sống xa hoa trụy lạc thì dù sống cũng như chết.

⁷Hãy truyền bảo họ những điều này để họ không bị chê trách.

⁸Nếu ai không cấp dưỡng cho bà con mình, nhất là cho chính gia đình mình thì người ấy đã chối bỏ đức tin, còn tệ hơn người không tin nữa.

⁹Để được ghi tên vào sổ quả phụ, người đàn bà đó phải không dưới sáu mươi tuổi, chỉ có một đời chồng,

¹⁰phải được tiếng khen về các việc nhân đức như nuôi dạy con cái, tiếp đãi khách lạ, rửa chân cho các thánh đồ, cứu giúp người hoạn nạn, và dấn thân làm mọi việc thiện.

¹¹Nhưng hãy từ chối ghi tên những quả phụ còn trẻ; vì khi nhục dục làm cho họ xa rời Đấng Christ thì họ muốn tái giá;

¹²như thế, họ sẽ bị lên án vì đã vi phạm lời hứa nguyện ban đầu.

¹³Thêm vào đó, họ còn học thói ăn không ngồi rồi, la cà từ nhà này sang nhà khác; đã thế, họ còn ngồi lê đôi mách, xen vào chuyện người khác, nói những điều không đáng nói.

¹⁴Vì vậy, ta muốn những quả phụ trẻ nên lấy chồng, sinh con, quản trị gia đình mình, không tạo cơ hội cho kẻ thù bêu xấu.

¹⁵Vì đã có một vài quả phụ lầm lạc đi theo Sa-tan.

¹⁶Nếu nữ tín hữu nào có quả phụ trong nhà mình thì phải giúp đỡ họ, đừng thêm gánh nặng cho Hội Thánh, để Hội Thánh có thể giúp đỡ những người thực sự góa bụa.

Quyền lợi của các trưởng lão

¹⁷Các trưởng lão khéo lãnh đạo Hội Thánh thì càng phải được kính trọng nhiều hơn, nhất là những người chịu khó nhọc trong việc truyền đạo và dạy dỗ.

¹⁸Vì Kinh Thánh dạy: “Chớ khớp miệng con bò đang đập lúa,” và “Người làm công đáng được nhận tiền công.”

¹⁹Đừng chấp nhận lời tố cáo chống lại một trưởng lão nếu không có hai hoặc ba nhân chứng.

²⁰Hãy công khai khiển trách những kẻ cứ tiếp tục phạm tội, để những người khác phải sợ.

²¹Trước mặt Đức Chúa Trời và Đấng Christ Jêsus cùng các thiên sứ được chọn, ta khuyến cáo con hãy giữ những lời răn dạy này, không nên thành kiến, cũng đừng làm việc gì vì thiên vị.

²²Đừng vội đặt tay trên ai cả, cũng đừng nhúng tay vào tội lỗi của người khác. Hãy giữ mình cho trong sạch.

²³Vì dạ dày của con và vì con thường hay đau yếu nên con không chỉ uống nước mà hãy dùng một ít rượu.

²⁴Tội lỗi của một số người thật rõ ràng, ngay cả trước khi bị xét xử; nhưng cũng có người về sau tội lỗi họ mới lộ ra.

²⁵Các việc lành cũng vậy: Có việc lộ ra, lại có việc không lộ ra, nhưng về sau cũng không giấu mãi được.

I Ti-mô-thê 6

Bỏn phận người đầy tớ

¹Tất cả những người dưới ách nô lệ phải tôn trọng chủ mình mọi mặt để danh Đức Chúa Trời và sự dạy dỗ của chúng ta không bị xúc phạm.

²Những ai có chủ là tín hữu, thì đừng lấy cơ họ là anh em mà thiếu tôn trọng họ, nhưng càng phải phục vụ tận tâm hơn, vì người được phục vụ đó là tín hữu và anh em yêu dấu. Đó là những điều con phải dạy và khuyên bảo họ.

Cảnh giác với tà thuyết

³Nếu có người dạy giáo lý khác, không phù hợp với lời chân chính và giáo lý tin kính của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ

⁴thì đó là kẻ kiêu ngạo, không hiểu biết gì; nhưng mắc bệnh ham tranh luận, cãi lẽ về chữ nghĩa, gây ra sự ganh ghét, bất đồng, phỉ báng, nghi kỵ xấu xa;

⁵sự tranh cãi triền miên giữa những kẻ có tâm trí hư hoại, đánh mất chân lý, xem sự tin kính như là phương tiện trục lợi.

Không tham lam vật chất

⁶Sự tin kính cùng sự thỏa lòng chính là nguồn lợi lớn.

⁷Vì khi chào đời chúng ta chẳng đem gì theo thì lúc lìa đời cũng không thể mang gì đi được;

⁸vì vậy, có cơm ăn, áo mặc thì phải thỏa lòng.

⁹Còn những ai ham giàu có thì rơi vào sự cám dỗ, mắc vào cạm bẫy, sa vào những tham muốn dai dột và nguy hại, là những điều nhận chìm con người trong sự hủy diệt và hư mất.

¹⁰Vì lòng tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác, một số người vì đeo đuổi nó mà lìa bỏ đức tin, tự chuốc lấy nhiều nỗi đau nhức nhối.

Lời khuyên Ti-mô-thê

¹¹Nhưng hỡi con là người của Đức Chúa Trời, hãy tránh xa những điều đó và tìm kiếm điều công chính, tin kính, đức tin, yêu thương, kiên nhẫn, mềm mại.

¹²Hãy vì đức tin mà chiến đấu dũng cảm, giành lấy sự sống đời đời, là sự sống mà con đã được gọi đến, và vì đó mà con có lời tuyên xưng tốt đẹp trước mặt nhiều nhân chứng.

¹³Trước mặt Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho muôn loài, và trước mặt Đấng Christ Jêsus là Đấng có lời tuyên xưng tốt đẹp khi làm chứng trước Pôn-xơ Phi-lát, ta khuyên con

¹⁴phải giữ điều răn dạy này một cách trọn vẹn, không chỗ trách được, cho đến ngày Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ hiện đến,

¹⁵là điều mà Đấng Chủ Tể hạnh phước và duy nhất, là Vua của các vua, Chúa của các chúa sẽ tỏ bày vào đúng thời điểm của Ngài,

¹⁶là Đấng duy nhất không hề chết, ngự giữa ánh sáng không ai có thể đến gần được, là Đấng chưa người nào thấy hoặc có thể thấy được. Cầu xin sự tôn kính và quyền năng đời đời thuộc về Ngài! A-men.

Lời khuyên người giàu

¹⁷Hãy khuyên bảo những người giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng đặt hi vọng vào của cải không chắc chắn, nhưng hãy đặt hi vọng nơi Đức

Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật một cách dư dật để chúng ta vui hưởng.

18Họ phải làm việc thiện, làm nhiều việc phước đức, có lòng rộng rãi, sẵn sàng chia sẻ;

19như vậy, họ tích lũy cho tương lai mình một nền tảng vững bền để nắm chắc sự sống thật.

Lời dặn dò cuối cùng

20Ti-mô-thê ơi, hãy giữ lấy những gì đã được giao phó cho con, tránh những lời nhảm nhí phàm tục và các cuộc tranh cãi về những điều nhảm tưởng là tri thức;

21vì muốn có thứ tri thức đó mà có người đã đánh mất đức tin. Cầu xin ân điển ở với anh em!



II Ti-mô-thê

II Ti-mô-thê 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, sứ đồ của Đấng Christ Jêsus, bởi ý muốn Đức Chúa Trời, theo lời hứa ban sự sống trong Đấng Christ Jêsus,

²thân gửi Ti-mô-thê, con rất yêu dấu của ta: Cầu xin Đức Chúa Trời, là Cha, và Đấng Christ Jêsus, Chúa chúng ta, ban ân điển, sự thương xót và bình an cho con!

Tình thương của Phao-lô đối với Ti-mô-thê

³Ta cảm tạ Đức Chúa Trời, là Đấng ta phục vụ với lương tâm trong sáng như tổ phụ ta đã làm; cả ngày lẫn đêm, ta luôn nhớ đến con trong khi cầu nguyện.

⁴Khi nhớ đến nước mắt con, ta ước ao sớm đến thăm con để lòng được tràn ngập niềm vui.

⁵Ta cũng nhớ đến đức tin chân thành của con, là đức tin trước đã sống trong Lô-ít, bà ngoại con, và trong O-nít, mẹ con; ta tin chắc rằng đức tin ấy nay đang sống trong con.

Lời khích lệ

⁶Vì vậy, ta nhắc con hãy nhen lại ân tứ của Đức Chúa Trời mà con đã nhận lãnh qua sự đặt tay của ta;

⁷vì Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta tinh thần nhút nhát, nhưng tinh thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và tự chủ.

⁸Vậy, con chớ hổ thẹn khi làm chứng về Chúa chúng ta, cũng đừng hổ thẹn về ta, người tù của Ngài; nhưng hãy cậy quyền năng Đức Chúa Trời, cùng ta chịu khổ vì Tin Lành.

⁹Đức Chúa Trời đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bằng sự kêu gọi thánh, không phải do việc làm của chúng ta, nhưng theo mục đích riêng của Ngài và ân điển mà Ngài ban cho chúng ta từ muôn đời trước trong Đấng Christ Jêsus.



10 Ân điển ấy bây giờ mới được thể hiện qua sự hiện đến của Đấng Christ Jêsus, Cứu Chúa chúng ta, Đấng đã tiêu diệt sự chết, dùng Tin Lành làm sáng tỏ sự sống và sự bất diệt.

11 Chính vì Tin Lành này mà ta đã được lập làm người truyền giảng, sứ đồ và giáo sư;

12 đó chính là lý do mà ta chịu khổ. Nhưng ta không hổ thẹn vì biết ta đã tin Đấng nào, và ta đoan chắc rằng Đấng ấy có quyền năng bảo vệ điều ta đã ủy thác cho đến Ngày ấy.

13 Với đức tin và tình yêu trong Đấng Christ Jêsus, hãy giữ những điều dạy dỗ chân chính mà con đã học nơi ta làm mẫu mực.

14 Hãy nhờ Đức Thánh Linh, Đấng đang ngự trong chúng ta, mà gìn giữ điều tốt đẹp đã được ủy thác cho con.

15 Con biết rằng tất cả những người trong miền A-si-a đã lìa bỏ ta; trong số ấy có cả Phy-ghen và Hết-mô-ghen.

16 Cầu xin Chúa thương xót gia đình Ô-nê-si-phô-rơ, vì ông ấy đã nhiều lần nâng đỡ ta, không hề hổ thẹn khi ta bị xiềng xích;

17 trái lại, khi vừa đến Rô-ma, ông ấy đã vội vã tìm ta, và đã tìm được.

18 Cầu xin Chúa cho ông ấy tìm được sự thương xót của Chúa trong Ngày đó! Con biết rõ khi ở Ê-phê-sô ông ấy đã hết lòng phục vụ ta.

II Ti-mô-thê 2

Sự lao nhọc của người phục vụ Chúa

1 Vậy hỡi con, hãy nhờ ân điển trong Đấng Christ Jêsus mà làm cho mình mạnh mẽ.

2 Những điều con đã nghe nơi ta trước mặt nhiều nhân chứng hãy ủy thác cho những người đáng tin cậy, là những người có khả năng dạy dỗ người khác.

3 Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính dũng cảm của Đấng Christ Jêsus.

- ⁴Không một người lính nào đang làm nhiệm vụ mà còn vướng víu việc đời, vì mục tiêu của người ấy là làm vừa lòng người chiêu mộ mình.
- ⁵Cũng vậy, một vận động viên sẽ không được lãnh mào miện nếu không tranh tài đúng luật lệ.
- ⁶Người nông dân làm lụng khó nhọc thì phải được ưu tiên hưởng hoa lợi.
- ⁷Hãy suy nghĩ điều ta nói, vì Chúa sẽ ban cho con sự hiểu biết trong mọi việc.
- ⁸Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus Christ thuộc dòng dõi Đa-vít, Ngài đã sống lại từ cõi chết theo như Tin Lành mà ta rao giảng.
- ⁹Vì Tin Lành đó mà ta bị bạc đãi, đến nỗi mang xiềng xích như một tên tội phạm. Nhưng đạo của Đức Chúa Trời không bao giờ bị xiềng xích.
- ¹⁰Vậy nên, vì những người được chọn, ta cam chịu mọi sự để họ cũng nhận được sự cứu rỗi trong Đấng Christ Jêsus, với vinh quang đời đời.
- ¹¹Lời này là chắc chắn: Nếu chúng ta đã chết với Ngài, Thì cũng sẽ sống với Ngài;
- ¹²Nếu chúng ta chịu gian khổ, Thì sẽ cùng cai trị với Ngài; Nếu chúng ta chối bỏ Ngài, Thì Ngài cũng sẽ chối bỏ chúng ta;
- ¹³Nếu chúng ta thất tín, Thì Ngài vẫn thành tín; Vì Ngài không thể tự chối bỏ mình được.
- ¹⁴Hãy nhắc nhở họ những điều này; trước mặt Đức Chúa Trời, hãy khuyến cáo họ phải tránh sự tranh cãi về chữ nghĩa, đó là điều vô bổ, chỉ làm tổn hại cho người nghe mà thôi.
- ¹⁵Hãy chuyên tâm để được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không có gì đáng thẹn, thẳng thắn giảng dạy lời chân lý.
- ¹⁶Hãy tránh những lời nhảm nhí phàm tục; vì những kẻ ăn nói như thế sẽ càng ngày càng tiến sâu vào con đường không tin kính,
- ¹⁷và lời nói của họ như chứng hoại thư lây lan. Trong số đó có Hy-mê-nê và Phi-lét,



18 họ đi chệch khỏi chân lý khi nói rằng sự sống lại đã qua rồi. Họ làm đảo lộn đức tin của một số người.

19 Tuy nhiên, nền tảng vững chắc của Đức Chúa Trời vẫn đứng vững, với lời được ấn chứng rằng: “Chúa biết những người thuộc về Ngài;” và: “Người nào kêu cầu danh Chúa thì phải tránh xa điều bất chính.”

20 Trong một ngôi nhà lớn, không chỉ có bình bằng vàng, bình bằng bạc, mà cũng có bình bằng gỗ bằng đất nữa; thứ thì dùng vào việc sang, thứ thì dùng vào việc hèn.

21 Vì vậy, nếu ai thanh tẩy mình khỏi những điều ô uế đó thì sẽ trở nên chiếc bình sang trọng, được thánh hóa, hữu dụng cho chủ và sẵn sàng cho mọi việc lành.

22 Hãy tránh xa những dục vọng của tuổi trẻ, và theo đuổi sự công chính, đức tin, yêu thương, hòa thuận với những người kêu cầu Chúa bằng tấm lòng thanh sạch.

23 Hãy từ chối những cuộc tranh luận điên dại và ngu xuẩn, vì như con biết, chúng chỉ sinh ra sự cãi cọ mà thôi.

24 Đầy tớ của Chúa không được ham tranh cãi, nhưng phải thân thiện với mọi người, có tài dạy dỗ, nhin nhục,

25 sửa dạy những người chống đối mình cách hòa nhã, mong muốn Đức Chúa Trời giúp họ ăn năn, nhận biết chân lý,

26 và tỉnh ngộ để thoát khỏi cạm bẫy của ma quỷ, vì họ đã bị ma quỷ bắt giữ để làm theo ý nó.

II Ti-mô-thê 3

Lời tiên báo về sự băng hoại đạo đức

1 Con hãy biết rằng trong những ngày cuối cùng, sẽ có những thời kỳ khó khăn.

2 Vì người ta sẽ trở nên vị kỷ, tham tiền, khoe khoang, kiêu ngạo, lộng ngôn, không vâng lời cha mẹ, bạc bẽo, bất khiết,



³không có tình người, bất nhân, vu khống, ngông cuồng, dữ tợn, ghét điều lành,

⁴bội bạc, nông nổi, tự phụ, ham thích lạc thú hơn là yêu mến Đức Chúa Trời,

⁵giữ hình thức tin kính, nhưng chối bỏ quyền năng của sự tin kính đó. Con hãy tránh xa những loại người như thế.

⁶Trong bọn họ có những kẻ lèn vào nhà người ta, quyến dụ những phụ nữ sa đọa trong tội lỗi, bị đủ thứ tình dục thô thú,

⁷học hoài mà không bao giờ nhận biết chân lý.

⁸Trước kia Gian-nét và Giam-be chống đối Môi-se thể nào thì những người này cũng chống đối chân lý thể ấy. Đó là những người có tâm trí băng hoại và đức tin yếu đuối.

⁹Nhưng họ sẽ không tiến xa hơn được, vì cũng như trường hợp hai người kia, sự điên dại của họ sẽ được tỏ rõ cho mọi người.

¹⁰Về phần con, con đã theo sát các lời dạy dỗ, cách cư xử, mục đích sống, đức tin, lòng kiên nhẫn, tình yêu thương, lòng kiên định của ta;

¹¹cũng như trong những cơn bắt bớ, nỗi khổ đau đã xảy đến cho ta tại thành An-ti-ốt, I-cô-ni và Lít-tơ. Ta đã chịu những sự bắt bớ đó, nhưng Chúa luôn giải cứu ta khỏi tất cả.

¹²Thật, tất cả những người muốn sống cuộc đời tin kính trong Đấng Christ Jêsus đều sẽ bị bắt bớ.

¹³Còn những kẻ hung ác, kẻ lừa đảo thì sẽ càng ngày càng tệ hại hơn, lừa dối người rồi bị người lừa dối lại.

Lời khuyên Ti-mô-thê về Kinh Thánh

¹⁴Về phần con, hãy giữ vững những gì con đã học và tin quyết, vì con biết mình đã học những điều đó với ai,

¹⁵và từ thuở ấu thơ con đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đấng Christ Jêsus.

¹⁶Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời cảm thúc, có ích cho sự dạy dỗ, khiển trách, sửa trị và huấn luyện trong sự công chính,

¹⁷để người của Đức Chúa Trời được toàn vẹn và sẵn sàng cho mọi việc lành.

II Ti-mô-thê 4

¹Trước mặt Đức Chúa Trời và Đấng Christ Jêsus, là Đấng sẽ phán xét người sống và kẻ chết, và vì sự hiện đến của Ngài và vương quốc Ngài, ta khuyên cáo con:

²Hãy truyền giảng lời Chúa, hãy kiên trì dù trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, hãy thuyết phục, khiển trách, khích lệ với tất cả lòng nhẫn nhục và tinh thần dạy dỗ.

³Vì sẽ đến một thời điểm người ta không chịu nghe giáo lý chân chính, nhưng theo tư dục mà quy tụ nhiều giáo sư quanh mình để được nghe những lời êm tai;

⁴họ bịt tai không nghe chân lý mà hướng đến những chuyện hoang đường.

⁵Nhưng về phần con, hãy tiết độ trong mọi sự, chịu đựng gian khổ, làm công việc của nhà truyền giảng Tin Lành và chu toàn chức vụ của mình.

Phao-lô gần qua đời

⁶Về phần ta, ta đang bị đổ ra như làm lễ quán, giờ qua đời của ta gần rồi.

⁷Ta đã chiến đấu trong một trận chiến anh dũng, đã hoàn tất cuộc chạy đua, đã giữ được đức tin.

⁸Từ nay mả triều thiên công chính đã dành sẵn cho ta; Chúa là thẩm phán công minh sẽ ban mả ấy cho ta trong Ngày đó, nhưng không chỉ cho ta mà cũng cho tất cả những ai yêu mến sự hiện đến của Ngài.

Lời tâm tình

⁹Hãy cố gắng đến với ta thật sớm;

¹⁰vì Ê-ma, do ham mê đời này, đã lừa bỏ ta và đi qua Tê-sa-lô-ni-ca; Cơ-rét-xen sang Ga-la-ti, còn Tít thì đi Đa-ma-ti rồi.



- 11**Chỉ còn một mình Lu-ca ở với ta. Hãy đem Mác đi theo với con, vì Mác rất hữu ích cho chức vụ của ta.
- 12**Ta đã sai Ty-chi-cơ đi Ê-phê-sô.
- 13**Khi con đến, nhớ đem chiếc áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, và sách vở nữa, nhất là những cuộn sách bằng giấy da.
- 14**A-léc-xan-đơ, thợ đúc đồng, đã làm hại ta nhiều lắm; Chúa sẽ báo trả hần tùy theo việc hần đã làm.
- 15**Cả con cũng phải cảnh giác người đó, vì hần quyết liệt chống đối lời rao giảng của chúng ta.
- 16**Khi ta biện hộ cho mình lần thứ nhất, không có ai ủng hộ ta cả; tất cả đều bỏ rơi ta. Xin Chúa đừng chấp trách họ!
- 17**Nhưng Chúa đã đứng bên ta và ban năng lực cho ta để ta có thể rao truyền Tin Lành một cách chu toàn cho tất cả dân ngoại đều nghe, và ta đã được giải cứu khỏi hàm sự tử.
- 18**Chúa sẽ giải cứu ta khỏi mọi điều ác và đem ta vào vương quốc thiên đàng của Ngài. Cầu xin vinh quang thuộc về Ngài đời đời vô cùng! A-men.
- 19**Kính gửi lời chào Pê-rít-sin và A-qui-la, cùng gia quyến Ô-nê-si-phô-rơ.
- 20**Ê-rát còn ở Cô-rinh-tô, còn Trô-phim đang bị đau nên ta để ở lại Mi-lê.
- 21**Con hãy cố gắng đến trước mùa đông. Ở-bu-lu, Pu-đen, Li-nút, Cơ-lau-đi-a cùng tất cả anh em gửi lời chào thăm con.
- 22**Cầu xin Chúa ở với tâm linh con! Cầu xin ân điển ở với anh em!



Tít

Tít 1

Lời chào thăm

- ¹Phao-lô, đầy tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, có nhiệm vụ đưa người được Đức Chúa Trời chọn lựa đến đức tin và sự hiểu biết chân lý, là điều phù hợp với lòng tin kính,
- ²trong niềm hi vọng về sự sống đời đời là sự sống mà Đức Chúa Trời, Đấng không bao giờ nói dối, đã hứa từ muôn đời trước,
- ³và vào đúng thời điểm, Ngài đã bày tỏ lời của Ngài qua việc rao giảng mà ta đã được ủy thác theo lệnh của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta.
- ⁴Mến gửi Tít, con thật của ta trong đức tin chung: Cầu xin Đức Chúa Trời là Cha và Đấng Christ Jêsus, Cứu Chúa chúng ta, ban ân điển và bình an cho con!

Phẩm cách của các trưởng lão

- ⁵Ta đã để con ở lại Cơ-rét là để con chỉnh đốn những việc còn dang dở, và bỏ nhiệm các trưởng lão trong mỗi thành như ta đã hướng dẫn con.
- ⁶Trưởng lão phải là người không có gì đáng trách; một chồng một vợ; con cái phải tin Chúa, không bị tố cáo là phóng đảng hay vô kỷ luật.
- ⁷Vì là người quản lý nhà Đức Chúa Trời, giám mục phải không chê trách được; người ấy phải không kiêu căng, không nóng tính, không nghiện rượu, không hung bạo và không tham lợi bất chính;
- ⁸trái lại, phải hiếu khách, yêu mến việc thiện, lịch thiệp, chính trực, thánh khiết, tự chủ,
- ⁹giữ vững lời đáng tin cậy đã được dạy dỗ, để có thể dùng giáo lý chân chính mà khuyên nhủ cũng như phản bác những kẻ chống đối.

Nhược điểm của người Cơ-rét

- ¹⁰Có nhiều người vô kỷ luật, nhất là những người chủ trương cắt bì, hay huênh hoang và lừa dối; con cần phải làm cho họ câm miệng lại.

¹¹Vì lợi lộc thấp hèn, họ đã dạy những điều không nên dạy, gây đổ vỡ toàn bộ gia đình người khác.

¹²Một người trong họ, một nhà tiên tri của chính họ, đã nói: “Người Cơ-rét luôn là những kẻ nói dối, những con thú dữ, những kẻ ham ăn mà lười biếng.”

¹³Lời chứng này là thật. Vì vậy, con hãy nghiêm khắc khiển trách họ, để họ được mạnh mẽ trong đức tin,

¹⁴không chú tâm vào những chuyện hoang đường của người Do Thái cũng như các điều răn dạy của những người khước từ chân lý.

¹⁵Với người trong sạch, mọi sự đều trong sạch; nhưng với những kẻ bại hoại và vô tín thì không điều gì là trong sạch cả. Trái lại, cả tâm trí và lương tâm họ đều đã bị băng hoại.

¹⁶Họ tự nhận là người biết Đức Chúa Trời, nhưng hành động của họ lại từ chối Ngài. Họ thật đáng ghét, không vâng lời, không thể làm được một việc gì tốt đẹp cả.

Tít 2

Bổn phận những người già cả, người trẻ tuổi, và đầy tớ

¹Nhưng phần con, con hãy dạy những điều phù hợp với giáo lý chân chính.

²Hãy khuyên các cụ ông phải tiết chế, nghiêm trang, khôn ngoan, vững vàng trong đức tin, trong yêu thương và kiên nhẫn.

³Các cụ bà cũng vậy, phải cư xử một cách thánh khiết, không nói xấu, không nghiện rượu. Các cụ phải biết dạy điều hay lẽ phải

⁴để huấn luyện các phụ nữ trẻ biết yêu chồng, thương con,

⁵tiết độ, trong trắng, đảm đang việc nhà, hiền thực, thuận phục chồng, để đạo của Đức Chúa Trời không bị xúc phạm.

⁶Con cũng hãy khuyên nhủ các thanh niên phải biết tự chủ.

⁷Trong mọi việc, chính con phải gương mẫu qua các việc lành và tỏ ra trung thực, nghiêm trang khi dạy dỗ;

⁸lời nói phải đúng đắn, không ai chỉ trích được, để những kẻ chống đối phải hổ thẹn, không thể nói xấu chúng ta điều gì.

⁹Hãy khuyên các đầy tớ thuận phục chủ mình, làm hài lòng chủ trong mọi sự, không được bướng bỉnh,

¹⁰không ăn cắp, nhưng phải bày tỏ lòng trung thành trọn vẹn, để trong mọi lãnh vực, đạo lý của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta, được rạng rỡ.

Ân điển của Đức Chúa Trời

¹¹Vì ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho mọi người đã được bày tỏ.

¹²Ân điển đó dạy chúng ta từ bỏ sự không tin kính và dục vọng trần gian để sống một cách tiết độ, công chính và tin kính trong đời này,

¹³đang khi chờ đợi niềm hi vọng phước hạnh và sự xuất hiện vinh quang của Đức Chúa Trời vĩ đại, cũng là Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ,

¹⁴là Đấng đã hi sinh vì chúng ta để chuộc chúng ta khỏi mọi gian ác, và tinh luyện chúng ta thành một dân thuộc riêng về Ngài, là dân sốt sắng làm các việc lành.

¹⁵Con hãy dạy những điều đó, lấy uy quyền mà khuyên nhủ và quở trách. Đừng để một ai khinh dể con.

Tít 3

Bòn phận của tín hữu

¹Hãy nhắc nhở các tín hữu phải tuân phục các người lãnh đạo và chính quyền, phải vâng lời và sẵn sàng làm mọi việc lành,

²không xúc phạm ai, tránh gây gổ, nhưng hãy dịu dàng và cư xử hết sức nhã nhặn với mọi người.

³Vì chính chúng ta trước đây cũng ngu muội, không vâng phục, bị lừa dối, nô dịch cho đủ thứ dục vọng và lạc thú, sống trong sự gian ác, ghen tị, đáng ghét và coi thường nhau.



⁴Nhưng khi lòng khoan dung và nhân ái của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta, được bày tỏ thì Ngài cứu chúng ta,

⁵không phải bởi việc công chính chúng ta đã làm, nhưng bởi lòng thương xót của Ngài, qua việc thanh tẩy của sự tái sinh và đổi mới của Đức Thánh Linh,

⁶là Đấng mà Ngài đã tuôn đổ dồi dào trên chúng ta bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta,

⁷để chúng ta nhờ ân điển Ngài mà được xưng công chính, trở nên người thừa kế niềm hi vọng về sự sống đời đời.

Tín hữu và việc lành

⁸Đây là lời chắc chắn. Ta muốn con nhấn mạnh những điều đó, để những ai đã tin Đức Chúa Trời sẽ chú tâm vào việc lành. Đó là điều tốt đẹp và ích lợi cho mọi người.

⁹Nhưng hãy tránh những cuộc tranh cãi đại dột, những vấn đề gia phả, những sự bất hòa và những tranh luận về luật pháp; vì những điều này đều vô ích và chẳng có giá trị gì.

¹⁰Sau khi đã khiển trách kẻ gây bè phái một đôi lần rồi thì hãy xa lánh họ;

¹¹vì con biết rằng kẻ cứ lầm lạc và phạm tội như thế, thì đã tự kết án mình rồi.

Các lời răn bảo khác

¹²Khi ta sai A-tê-ma hoặc Ty-chi-cơ đến cùng con thì hãy cố gắng đến ngay với ta tại Ni-cô-pô-li, vì ta định ở đó qua mùa đông.

¹³Hãy cố lo liệu cho luật sư Xê-na và cho A-pô-lô khi họ ra đi, đừng để họ thiếu thứ gì cả.

¹⁴Anh em tín hữu chúng ta phải học tập chú tâm vào việc lành, để cung ứng những trường hợp có nhu cầu cấp bách, chứ đừng sống một cuộc đời không kết quả.

15Tất cả những người đang ở với ta gửi lời thăm con. Kính lời chào thăm những người yêu thương chúng ta trong đức tin. Cầu xin ân điển ở với tất cả anh em!



Phi-lê-môn

Phi-lê-môn 1

Lời chào thăm

¹Phao-lô, người tù của Đấng Christ Jêsus, và Ti-mô-thê, người anh em, kính gửi Phi-lê-môn, người rất quý mến và là bạn đồng lao của chúng tôi,

²đồng kính gửi Áp-bi, người chị em của chúng tôi, A-chíp, người bạn cùng chiến đấu, và Hội Thánh tại nhà anh ấy:

³Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ ban ân điển và bình an cho anh em.

Đức tin và lòng yêu thương của Phi-lê-môn

⁴Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời tôi, mỗi khi nhắc đến anh trong lời cầu nguyện,

⁵vì tôi được nghe về đức tin của anh nơi Chúa là Đức Chúa Jêsus, và lòng yêu thương của anh đối với tất cả các thánh đồ.

⁶Tôi cầu nguyện rằng sự chia sẻ đức tin của anh sẽ nâng cao sự hiểu biết về mọi điều tốt đẹp mà chúng ta có được trong Đấng Christ.

⁷Thưa anh, tình yêu thương của anh đã đem lại niềm vui và sự an ủi sâu xa cho tôi, vì nhờ anh mà lòng của các thánh đồ được tươi mới.

Phao-lô xin cho Ô-nê-sim

⁸Cho nên, dù trong Đấng Christ, tôi có quyền truyền cho anh điều phải làm,

⁹nhưng vì tình yêu thương, tôi muốn nài xin anh thì hơn. Tôi, Phao-lô, đã già rồi và hiện nay đang bị tù vì Đấng Christ Jêsus,

¹⁰nài xin anh giúp Ô-nê-sim, người con mà tôi đã sinh ra trong vòng xiềng xích.

¹¹Trước kia, người này không ích lợi gì cho anh, nhưng bây giờ thì ích lợi cho cả anh và tôi.

¹²Tôi gửi người này về cho anh như gửi chính tấm lòng của tôi vậy.

13Tôi muốn giữ người này lại với tôi, để thay anh chăm lo cho tôi trong lúc tôi vì Tin Lành mà chịu xiềng xích.

14Nhưng tôi không muốn làm điều gì khi chưa được anh đồng ý, để việc lành anh làm không bởi ép buộc mà do tự nguyện.

15Có lẽ vì điều này mà Ô-nê-sim đã xa anh một thời gian, để anh có thể nhận lại người này mãi mãi,

16không phải như một nô lệ nữa, nhưng hơn hẳn một nô lệ, là một anh em quý mến. Đối với tôi, người này đặc biệt quý mến, nhưng đối với anh, lại càng quý mến hơn, cả về phần xác lẫn phần trong Chúa.

17Vậy, nếu anh xem tôi là bạn đồng lao, xin hãy tiếp nhận người này như chính mình tôi vậy.

18Nếu người này có làm thiệt hại anh, hoặc mắc nợ điều gì thì anh cứ tính cho tôi.

19Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết điều này, tôi sẽ hoàn trả cho anh. Còn chuyện anh nợ tôi về chính bản thân mình thì không nhắc đến.

20Phải, thưa anh, xin anh cho tôi có được niềm vui này trong Chúa, và làm tươi tỉnh tâm hồn tôi trong Đấng Christ.

21Tôi viết cho anh với niềm tin tưởng là anh sẽ ứng thuận, và biết rằng anh sẽ làm quá điều tôi yêu cầu.

22Nhân thế, hãy chuẩn bị cho tôi một chỗ trọ, vì tôi hi vọng nhờ lời cầu nguyện của anh em, tôi sẽ được trở về với anh em.

Lời chào cuối thư

23Ê-pháp-ra, người bạn tù của tôi trong Đấng Christ Jê-sus, chào thăm anh;

24Mác, A-ri-tác, Đê-ma và Lu-ca, những bạn đồng lao của tôi cũng vậy.

25Cầu xin ân điển của Chúa là Đức Chúa Jê-sus Christ ở với tâm linh anh em!

Hê-bơ-rơ

Hê-bơ-rơ 1

I. Sự ưu việt của giao ước mới trong Đức Chúa Jêsus Christ

(1:1 – 10:18)

Đức Chúa Jêsus Christ cao trọng hơn các thiên sứ

- ¹Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần, nhiều cách.
- ²Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên làm Đấng thừa kế muôn vật; cũng qua Con ấy, Ngài đã sáng tạo vũ trụ.
- ³Con là ánh sáng rực rỡ của vinh quang Đức Chúa Trời và là hình ảnh trung thực của bản thể Ngài. Con dùng lời quyền năng của Ngài mà nâng đỡ muôn vật. Sau khi tẩy sạch tội lỗi, Ngài ngồi bên phải Đấng Tôn Nghiêm ở trên trời.
- ⁴Ngài được tôn cao hơn các thiên sứ bao nhiêu thì danh Ngài trở nên cao trọng hơn danh các thiên sứ bấy nhiêu.
- ⁵Vì Đức Chúa Trời có bao giờ phán với thiên sứ nào rằng: “Người là Con Ta, Ngày nay Ta đã sinh người”? Hoặc có khi nào phán: “Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con Ta”?
- ⁶Nhưng khi đưa Con đầu lòng vào trần gian, Ngài phán: “Tất cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ phượng Con.”
- ⁷Về các thiên sứ thì Ngài phán: “Đức Chúa Trời làm cho các thiên sứ Ngài như gió, Và các đày tớ Ngài như ngọn lửa.”
- ⁸Nhưng nói về Con thì có lời phán: “Lạy Đức Chúa Trời, ngôi Ngài trường tồn vĩnh cửu, Quyền bính của vương quốc Chúa là quyền bính chính trực.
- ⁹Người yêu sự công chính, ghét điều gian ác; Cho nên, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Người, đã xức dầu vui mừng cho Người, Khiến Người vượt trội hơn các bạn hữu mình.”



¹⁰Lại có lời phán: “Lạy Chúa, ban đầu Chúa lập nền trái đất, Và các tầng trời là công việc của tay Chúa.

¹¹Trời đất sẽ tiêu tan, nhưng Chúa vẫn trường tồn; Trời đất sẽ cũ mòn như chiếc áo.

¹²Ngài sẽ cuốn chúng lại như áo choàng, Và chúng sẽ đổi thay như chiếc áo. Nhưng Chúa vẫn y nguyên, Và các năm của Chúa không bao giờ cùng.”

¹³Đức Chúa Trời có bao giờ phán với thiên sứ nào rằng: “Hãy ngồi bên phải Ta, Cho đến khi Ta đặt các kẻ thù làm bệ cho chân người?”

¹⁴Không phải tất cả thiên sứ là các thần phục vụ, được sai xuống để phục vụ những người thừa hưởng sự cứu rỗi hay sao?

Hê-bơ-rơ 2

¹Cho nên, chúng ta càng phải chú ý kỹ hơn về điều mình đã nghe, kẻo bị trôi lạc chãng.

²Vì nếu lời thiên sứ rao truyền là chắc chắn, và mọi sự vi phạm hay bất tuân đều bị báo ứng thích đáng,

³thì làm sao chúng ta tránh khỏi hình phạt nếu chúng ta xem thường ơn cứu rỗi lớn dường ấy? Đó là ơn cứu rỗi được Chúa công bố từ ban đầu, rồi những người đã nghe xác chứng cho chúng ta.

⁴Đức Chúa Trời cũng đã làm chứng bằng những dấu lạ, phép mầu và nhiều việc quyền năng cùng những ân tứ của Đức Thánh Linh được ban phát theo ý muốn Ngài.

Ơn cứu rỗi trong Đức Chúa Jêsus Christ

⁵Thật, Đức Chúa Trời không đặt thế giới tương lai mà chúng ta đang nói đó phục dưới quyền các thiên sứ.

⁶Nhưng có một chỗ trong Kinh Thánh đã làm chứng rằng: “Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con người là ai mà Chúa lại quan tâm?”

⁷Chúa đã đặt Người thấp hơn các thiên sứ trong một thời gian ngắn; Chúa đội cho Người mũ triều vinh quang và tôn trọng,



⁸Đặt mọi vật phục dưới chân Người.” Khi đặt mọi vật phục Đức Chúa Jêsus như vậy, Đức Chúa Trời chẳng để một vật nào không phục Ngài. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài.

⁹Nhưng chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus, Đấng bị đặt thấp hơn các thiên sứ trong một thời gian ngắn, bây giờ được đội mũ triều vinh quang và tôn trọng vì sự chết mà Ngài đã chịu, để nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, Ngài đã nếm sự chết vì mọi người.

¹⁰Vì muôn vật hiện hữu là do Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời, nên khi muốn đem nhiều con cái đến vinh quang, Ngài đã khiến Đấng làm cội nguồn ơn cứu rỗi của họ phải trải qua đau khổ để được toàn hảo là điều thích hợp.

¹¹Vì Đấng thánh hóa và những người được thánh hóa đều bởi một Chama ra. Vì lý do đó, Đức Chúa Jêsus không thẹn mà gọi họ là anh em,

¹²khi Ngài phán: “Con sẽ truyền danh Chúa cho anh em Con; Và ca ngợi Ngài giữa hội chúng.”

¹³Ngài lại phán: “Ta sẽ tin cậy nơi Chúa.” Rồi Ngài cũng phán: “Này, Ta cùng với con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ta.”

¹⁴Vì con cái thì cùng chung huyết nhục, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng mang lấy huyết nhục giống như họ, để qua sự chết, Ngài tiêu diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma quỷ,

¹⁵và giải phóng mọi người vì sợ chết mà sống trong nô lệ suốt đời.

¹⁶Vì rõ ràng, không phải Ngài giúp đỡ các thiên sứ, nhưng giúp đỡ dòng dõi Áp-ra-ham.

¹⁷Vì thế, Ngài phải trở nên giống như anh em mình trong mọi phương diện, để trở nên thầy tế lễ thượng phẩm đầy lòng thương xót và trung tín trong sự phục vụ Đức Chúa Trời, hầu chuộc tội cho chúng dân.

¹⁸Vì chính Ngài đã chịu khổ trong khi bị cám dỗ nên có thể giúp đỡ những ai bị cám dỗ.

Hê-bo-rơ 3



Đức Chúa Jêsus Christ cao trọng hơn Môi-se

¹Do đó, thưa anh em thánh, là những người hưởng ơn kêu gọi trên trời, hãy suy nghĩ đến sứ giả và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta xứng nhận là Đức Chúa Jêsus.

²Ngài đã trung tín với Đấng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời vậy.

³Nhưng Đức Chúa Jêsus đáng được vinh quang hơn Môi-se bội phần, chẳng khác nào người xây nhà được tôn trọng hơn chính ngôi nhà.

⁴Thật vậy, nhà nào cũng phải do một người nào đó xây dựng nên, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo dựng muôn vật.

⁵Môi-se đã trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời như một đầy tớ, để làm chứng về những điều sẽ được công bố.

⁶Nhưng Đấng Christ thì trung tín như con trai quản trị nhà Đức Chúa Trời. Chúng ta là nhà của Ngài, miễn là chúng ta giữ vững lòng tin cậy và niềm tự hào về hi vọng của chúng ta cho đến cuối cùng.

Sự an nghỉ cho dân Chúa

⁷Cho nên, như Đức Thánh Linh phán: “Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài,

⁸Thì chớ cứng lòng như lúc nổi loạn, Trong ngày thử thách ở hoang mạc,

⁹Là nơi tỏ phụ các người thấy công việc Ta làm trong bốn mươi năm, Mà còn thử Ta!

¹⁰Vì thế, Ta giận thế hệ đó, Và phán: ‘Lòng chúng nó lầm lạc luôn, Không nhận biết đường lối Ta.’

¹¹Nên Ta đã thề trong cơn thịnh nộ: ‘Chúng sẽ chẳng bước vào sự an nghỉ của Ta!’ ”

¹²Thưa anh em, hãy cẩn trọng, kẻo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà xây bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng.



¹³Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên bảo nhau, đang khi còn gọi là “ngày nay,” để không một ai trong anh em bị tội lỗi lừa dối mà cứng lòng.

¹⁴Vì nếu chúng ta cứ giữ vững lòng tin quyết ban đầu của mình cho đến cuối cùng thì chúng ta được dự phần với Đấng Christ,

¹⁵như có chép rằng: “Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng như lúc nổi loạn.”

¹⁶Ai là kẻ nghe tiếng Ngài rồi nổi loạn? Không phải là những người được Môi-se dẫn ra khỏi Ai Cập sao?

¹⁷Đức Chúa Trời đã giận ai trong bốn mươi năm? Chẳng phải là giận những kẻ phạm tội mà thầy họ đã ngã trong hoang mạc sao?

¹⁸Ngài cũng đã thề với ai rằng họ không được vào sự an nghỉ của Ngài? Không phải là với những người không vâng lời Ngài sao?

¹⁹Vậy, chúng ta thấy những người ấy không thể vào đó được vì vô tín.

Hê-bơ-rơ 4

Lời hứa về sự an nghỉ

¹Vì thế, trong khi lời hứa cho vào sự an nghỉ của Chúa vẫn còn đó, chúng ta hãy lo sợ để không một ai trong chúng ta không đạt được tiêu chuẩn. ²Vì Tin Lành được rao giảng cho chúng ta cũng giống như cho họ; nhưng lời họ đã nghe không đem lại ích lợi gì, vì trong khi nghe, họ không tiếp nhận lời ấy với đức tin. ³Về phần chúng ta là những người đã tin thì bước vào sự an nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán:

“Nhu Ta đã thề trong cơn thịnh nộ:

‘Chúng sẽ chẳng hề bước vào sự an nghỉ của Ta!’ ”

Mặc dù công việc của Ngài đã hoàn tất từ khi sáng tạo thế giới. ⁴Vì có chỗ Ngài phán về ngày thứ bảy rằng:

“Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ các công việc Ngài.”

⁵Về điều này, Ngài lại phán:

“Chúng sẽ chẳng hề bước vào sự an nghỉ của Ta.”

⁶Như vậy, vẫn còn một số người sẽ được vào sự an nghỉ đó. Còn những người trước đây đã nghe Tin Lành nhưng không được vào đó vì không vâng lời. ⁷Hơn nữa, sau một thời gian rất lâu, trong một Thi Thiên của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “ngày nay,” như đã dẫn ở trên:

“Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài,

Thì chó cứng lòng.”

⁸Vì nếu Giô-suê đã cho họ an nghỉ, thì Đức Chúa Trời không còn nói về một ngày khác nữa. ⁹Thế thì vẫn còn một ngày an nghỉ sa-bát cho con dân Đức Chúa Trời. ¹⁰Vì ai bước vào sự an nghỉ của Đức Chúa Trời thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy.

¹¹Cho nên, chúng ta phải nỗ lực bước vào sự an nghỉ đó, để không có một người nào trong chúng ta sa ngã vì theo gương những kẻ không vâng lời. ¹²Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống động và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi phân chia hồn với linh, khớp với tủy, phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng. ¹³Chẳng loài thọ tạo nào có thể che giấu được trước mặt Chúa, nhưng tất cả đều trần trụi và phơi bày trước mắt Đấng mà chúng ta phải khai trình.

Đức Chúa Jêsus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm của giao ước mới

¹⁴Do đó, vì chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm vĩ đại đã vượt qua các tầng trời là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, nên hãy giữ vững những điều chúng ta xưng nhận. ¹⁵Vì chúng ta không có một thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thông sự yếu đuối chúng ta, nhưng có một thầy tế lễ bị cám dỗ đủ mọi cách như chúng ta, song chẳng phạm tội. ¹⁶Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ân điển, để nhận được sự thương xót và tìm được ân điển giúp đỡ chúng ta kịp thời.

Hê-bơ-rơ 5

¹Mỗi thầy tế lễ thượng phẩm được chọn lựa trong loài người và được bổ nhiệm để thay cho loài người mà phục vụ Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và sinh tế vì tội lỗi.

²Vì chính ông cũng bị bao vây trong sự yếu đuối nên có thể cảm thông với những kẻ u tối, lầm lạc.

³Vì lý do đó, ông buộc phải dâng sinh tế vì tội lỗi của chính mình, cũng như vì tội lỗi của dân chúng.

⁴Không một ai tự chọn cho mình vinh dự ấy, mà phải được Đức Chúa Trời kêu gọi, giống như A-rôn vậy.

⁵Cũng vậy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm, nhưng bởi Đấng đã phán với Ngài rằng: “Con là Con Ta, Ngày nay Ta đã sinh ra Con.”

⁶Trong một chỗ khác, Ngài cũng phán: “Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.”



⁷Khi còn sống trong thân xác, Đấng Christ đã lớn tiếng dâng những lời cầu nguyện và nài xin đầy nước mắt lên Đấng có quyền cứu mình khỏi chết; và bởi lòng thành kính, Ngài được nhậm lời.

⁸Mặc dù là Con, Ngài cũng đã học tập vâng lời qua những khổ đau mình đã chịu;

⁹và khi đã hoàn tất, Ngài trở nên cội nguồn của ơn cứu rỗi đời đời cho mọi người vâng lời Ngài,

¹⁰và được Đức Chúa Trời chỉ định làm thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Cảnh cáo kẻ lười biếng về đạo lý

¹¹Chúng tôi có nhiều điều cần nói về vấn đề này nhưng rất khó giải thích, vì anh em đã trở nên chậm hiểu.

¹²Đáng lẽ, bây giờ anh em phải làm thầy rồi; thế mà anh em vẫn cần người ta dạy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời cho anh em. Anh em vẫn còn phải uống sữa thay vì dùng thức ăn đặc.

¹³Ai chỉ uống sữa thì chưa hiểu đạo công chính, vì còn thơ ấu.

¹⁴Những thức ăn đặc dành cho người trưởng thành, là cho những người nhờ thực hành mà luyện tập khả năng phân biệt điều lành và điều dữ.

Hê-bơ-rơ 6

Hậu quả của sự bội đạo

¹Vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về đạo Đấng Christ mà tiến tới sự trưởng thành; đừng đặt lại những vấn đề nền tảng nữa, như: sự ăn năn các công việc chết, đức tin nơi Đức Chúa Trời,

²sự dạy dỗ về các báp-têm, sự đặt tay, sự sống lại từ cõi chết và sự phán xét đời đời.

³Nếu Đức Chúa Trời cho phép thì chúng ta sẽ làm điều đó.

⁴Vì những người đã được soi sáng một lần, đã từng ném sự ban tặng từ trời, đã dự phần về Đức Thánh Linh,



- ⁵đã ném sự tốt đẹp của lời Đức Chúa Trời, và quyền năng của thời đại sẽ đến;
- ⁶nếu vấp ngã thì không thể nào phục hồi để ăn năn được, vì chính họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời một lần nữa, và công khai sỉ nhục Ngài.
- ⁷Vì đám đất nào thấm nhuần mưa móc mà sinh hoa màu, có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phước lành của Đức Chúa Trời.
- ⁸Nhưng nếu đất nào chỉ sinh gai góc và chà chuôm thì vô giá trị và bị rửa sả, cuối cùng phải bị đốt.
- ⁹Thưa anh em yêu dấu, dù nói thế, nhưng chúng tôi vẫn tin chắc về những việc tốt hơn từ nơi anh em, là những việc đi chung với sự cứu rỗi.
- ¹⁰Vì Đức Chúa Trời không phải là bất công mà quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã bày tỏ ra vì danh Ngài khi phục vụ các thánh đồ, và vẫn còn đang phục vụ nữa.
- ¹¹Nhưng chúng tôi mong ước rằng mỗi người trong anh em cứ bày tỏ lòng nhiệt thành như vậy để giữ vững niềm hi vọng cho đến cuối cùng;
- ¹²đến nỗi anh em không lười biếng, nhưng cứ bắt chước những người bởi đức tin và lòng kiên nhẫn mà hưởng được lời hứa.

Lời hứa của Đức Chúa Trời

- ¹³Khi Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham, vì không thể chỉ đáng nào lớn hơn, nên Ngài chỉ chính mình mà thề với ông rằng:
- ¹⁴“Chắc chắn Ta sẽ ban phước cho con và khiến dòng dõi con gia tăng bội phần.”
- ¹⁵Áp-ra-ham đã kiên nhẫn đợi chờ như vậy, nên mới nhận được điều đã hứa.
- ¹⁶Thật vậy, người ta thường lấy danh một đáng lớn hơn mình mà thề, và mọi cuộc tranh chấp kết thúc với một lời thề để xác định.
- ¹⁷Cũng vậy, khi Đức Chúa Trời muốn bày tỏ rõ ràng hơn cho những người thừa hưởng lời hứa biết được mục đích không thay đổi của Ngài, thì Ngài xác nhận bằng một lời thề;



¹⁸để nhờ hai điều chẳng thay đổi đó — hai điều ấy Đức Chúa Trời không thể nói dối — mà chúng ta là những người chạy đến ẩn náu nơi Ngài, được sự an ủi lớn và nắm chắc niềm hi vọng đã đặt trước mặt mình.

¹⁹Chúng ta giữ niềm hi vọng này như cái neo của linh hồn, vững vàng, chắc chắn và thấu vào phía trong màn,

²⁰là nơi Đức Chúa Jêsus, Đấng Tiên Phong, đã bước vào vì chúng ta, và đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Hê-bơ-rơ 7

Đức Chúa Jêsus và Mên-chi-xê-đéc

¹Mên-chi-xê-đéc này là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời chí cao, đã đón và chúc phước cho Áp-ra-ham khi người chiến thắng các vua trở về;

²Áp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải mình có mà dâng cho vua. Tên vua ấy, trước hết có nghĩa là “vua công chính”, và cũng là vua của Sa-lem, nghĩa là “vua hòa bình”.

³Người không cha, không mẹ, không gia phả, không có ngày sinh ra, cũng không có ngày qua đời, nhưng giống Con Đức Chúa Trời, làm thầy tế lễ đời đời.

⁴Thử nghĩ xem, chính tổ phụ Áp-ra-ham đã lấy một phần mười chiến lợi phẩm mà dâng cho vua, thì vua ấy vĩ đại biết bao!

⁵Theo một mệnh lệnh trong luật pháp, con cháu Lê-vi chịu chức tế lễ thì được nhận một phần mười từ trong dân chúng, tức là từ các anh em mình, dù chính họ cũng từ Áp-ra-ham mà ra.

⁶Nhưng vua vốn không phải là dòng dõi Lê-vi, cũng nhận một phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước cho ông là người có lời hứa.

⁷Người bậc cao chúc phước cho người bậc thấp, đó là điều không chối cãi được.

⁸Trong trường hợp này, những người nhận một phần mười là người phạm phải chết; trong trường hợp kia, người ấy được chứng nhận là đang sống.



⁹Có thể nói rằng Lê-vi là người nhận một phần mựời, cũng qua Áp-ra-ham mà dâng một phần mựời,

¹⁰vì lúc Mên-chi-xê-đéc đi đón Áp-ra-ham, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ.

Chức tế lễ của Đấng Christ cao trọng hơn của A-rôn

¹¹Nếu chức tế lễ Lê-vi có thể đạt được sự toàn hảo (vì trên căn bản của chức tế lễ ấy mà luật pháp được ban cho dân chúng), thì tại sao còn cần phải lập lên một thầy tế lễ khác, theo ban Mên-chi-xê-đéc chứ không theo ban A-rôn?

¹²Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi.

¹³Vì Đấng mà những lời đó nói đến lại thuộc một bộ tộc khác, và trong bộ tộc đó chưa từng có ai phục vụ nơi bàn thờ.

¹⁴Vì rõ ràng Chúa chúng ta sinh ra từ Giu-đa, một bộ tộc mà Môi-se không nói gì về chức tế lễ.

¹⁵Điều này càng rõ hơn, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác được lập lên, giống như Mên-chi-xê-đéc,

¹⁶là thầy tế lễ không theo luật của điều răn loài người, mà theo quyền năng của sự sống bất diệt.

¹⁷Vì có lời làm chứng cho Ngài rằng: “Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.”

¹⁸Như vậy, một mặt điều răn cũ bị để qua một bên vì yếu kém và vô hiệu

¹⁹(bởi luật pháp không thể khiến điều gì toàn hảo được); mặt khác, có một niềm hi vọng tốt hơn được ban cho, để qua đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.

²⁰Điều này đã được xác lập bằng một lời thề. Những thầy tế lễ khác được lập lên mà không có lời thề nào cả,

²¹nhưng Đức Chúa Jê-sus đã được lập lên bằng lời thề, khi Đức Chúa Trời phán với Ngài rằng: “Chúa đã thề, và sẽ không đổi ý; Con là thầy tế lễ đời đời.”

²²Vì lời thề đó, Đức Chúa Jêsus đã trở thành Đấng bảo đảm cho một giao ước tốt hơn.

²³Xưa nay số lượng thầy tế lễ rất nhiều, vì họ phải chết nên không thể tiếp tục chức vụ.

²⁴Nhưng Đức Chúa Jêsus giữ lấy chức tế lễ vĩnh viễn vì Ngài tồn tại đời đời.

²⁵Bởi đó, Ngài có thể cứu toàn vẹn những người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những người ấy.

²⁶Thật vậy, Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta cần đến: thánh khiết, vô tội, không ô uế, biệt riêng khỏi kẻ có tội, được tôn cao hơn các tầng trời.

²⁷Không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, Ngài không cần phải dâng sinh tế mỗi ngày, trước vì tội mình, sau vì tội dân. Ngài dâng chính mình Ngài làm sinh tế một lần đủ cả.

²⁸Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; còn lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng được toàn hảo đời đời.

Hê-bơ-rơ 8

Đức Chúa Jêsus là thầy tế lễ thượng phẩm

¹Điểm chính yếu mà chúng ta đang nói là: Chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm cao quý, ngồi bên phải ngai của Đấng Tôn Nghiêm ở trên trời,

²là người phục vụ trong nơi thánh, là đền tạm thật, do Chúa dựng lên chứ không phải do con người.

³Tất cả thầy tế lễ thượng phẩm được lập lên là để dâng lễ vật và sinh tế; do đó, thầy tế lễ thượng phẩm này cũng cần phải dâng vật gì.

⁴Nếu Ngài còn ở dưới đất, thì Ngài chẳng phải là thầy tế lễ, vì ở dưới đất có những thầy tế lễ dâng lễ vật theo luật pháp dạy.

⁵Sự phục vụ của họ là mô phỏng và là cái bóng của những thực thể trên trời; vì khi Môi-se sắp dựng đền tạm thì được Đức Chúa Trời phán dặn: “Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo kiểu mẫu đã chỉ cho con trên núi.”

⁶Nhưng bây giờ Đấng Christ đã nhận lãnh một chức vụ cao trọng hơn, vì Ngài là Đấng Trung Gian của giao ước tốt hơn, bởi giao ước ấy được lập lên trên lời hứa tốt hơn.

⁷Vì nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo rồi thì không cần lập giao ước thứ hai.

⁸Nhưng Đức Chúa Trời khiển trách dân Do Thái khi Ngài phán: “Này, những ngày đến, Khi Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa,

⁹Không giống như giao ước Ta đã lập với các tổ phụ họ, Trong ngày Ta cầm tay họ dẫn ra khỏi Ai Cập. Vì họ không trung tín giữ giao ước Ta, Nên Ta bỏ mặc họ,” Chúa phán vậy.

¹⁰Chúa lại phán: “Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Và họ sẽ làm dân Ta.

¹¹Họ sẽ không phải dạy bảo đồng bào Và anh em mình rằng: ‘Hãy nhận biết Chúa.’ Vì tất cả đều sẽ biết Ta, Từ người nhỏ nhất cho đến người lớn nhất.

¹²Vì Ta sẽ tỏ lòng thương xót đối với sự gian ác của họ, Và không còn ghi nhớ tội lỗi họ nữa.”

¹³Đã gọi là giao ước mới thì Ngài đã kể giao ước trước là cũ; điều gì lỗi thời, cũ kỹ chẳng bao lâu sẽ tiêu mất đi.

Hê-bơ-rơ 9

Sự thờ phượng dưới đất và sự thờ phượng trên trời

¹Vậy, giao ước thứ nhất cũng có những quy định về việc thờ phượng và một Nơi Thánh dưới đất.

²Vì một đền tạm đã được dựng lên thì trong phần thứ nhất gọi là nơi thánh có chân đèn, bàn và bánh cung hiến.

³Phía sau bức màn thứ hai, có một lều gọi là Nơi Chí Thánh,

⁴gồm có bàn thờ dâng hương bằng vàng và Hòm Giao Ước, bọc toàn bằng vàng. Trong hòm có một chiếc bình bằng vàng đựng ma-na, cây gậy trổ hoa của A-rôn, và các bảng giao ước.

⁵Phía trên Hòm Giao Ước có các chê-ru-bim vinh quang che phủ nắp thi ân. Nhưng bây giờ không thể kể chi tiết các vật đó.

⁶Các vật ấy đã được sắp đặt như vậy, và hằng ngày các thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm để cử hành các nghi lễ thờ phượng.

⁷Nhưng trong phần thứ hai thì chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào đó mỗi năm một lần, và phải đem theo máu để dâng tế lễ chuộc tội cho chính mình và cho dân chúng.

⁸Đức Thánh Linh dùng điều này để chỉ ra rằng một khi đền tạm thứ nhất vẫn còn thì đường vào Nơi Chí Thánh chưa được mở.

⁹Điều này biểu tượng cho thời hiện tại, theo đó các lễ vật và sinh tế được dâng không có khả năng làm cho lương tâm của người thờ phượng toàn hảo được,

¹⁰mà chỉ liên quan đến đồ ăn, thức uống và các lễ thanh tẩy khác nhau, là các luật lệ buộc xác thịt phải tuân thủ cho đến thời kỳ cải cách.

¹¹Nhưng khi Đấng Christ đã đến như một thầy tế lễ thượng phẩm của những điều tốt đẹp sau này, thì qua đền tạm lớn hơn và toàn hảo hơn — không do tay người làm nên, nghĩa là không thuộc về những vật của đời này —

¹²Ngài đã bước vào nơi Chí Thánh một lần đủ cả, không dùng máu dê đực và bò con, nhưng dùng chính huyết mình để đem đến sự cứu chuộc đời đời cho chúng ta.

¹³Vì nếu máu của dê đực và bò đực cùng tro của bò cái tơ mà người ta rải trên kẻ bị ô uế còn thánh hóa họ để được thanh sạch về phần xác thịt,

¹⁴thì huyết chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời, sẽ tẩy sạch lương tâm anh em

khỏi công việc chết, để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống bội phần hơn là đường nào!

15Vì lý do đó, Ngài là Đấng Trung Gian của giao ước mới; nhờ đó, những người được kêu gọi có thể nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình, vì Ngài lấy cái chết để chuộc tội lỗi họ đã phạm dưới giao ước thứ nhất.

16Vì nơi nào có chúc thư thì cần phải chứng minh người lập chúc thư ấy đã qua đời.

17Chúc thư chỉ có hiệu lực sau khi chết; vì nếu người lập chúc thư còn sống thì nó không có giá trị gì.

18Do đó, ngay cả giao ước thứ nhất cũng không hiệu lực nếu không có máu.

19Vì khi Môi-se công bố mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, ông lấy máu của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhánh bài hương rảy trên cuộn sách cùng trên cả dân chúng

20và nói: “Đây là máu của giao ước mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy các người.”

21Và cùng cách ấy, ông lấy máu đó rảy trên đền tạm cùng tất cả khí dụng thờ phượng.

22Theo luật pháp, hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được tinh sạch; không đổ huyết thì không có sự tha thứ.

23Vậy, nếu những mô phỏng về các vật trên trời cần phải nhờ các sinh tế ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ sinh tế tốt hơn để được sạch.

24Vì Đấng Christ không vào nơi thánh bởi tay người làm ra, là bản sao của nơi thánh thật, nhưng vào chính thiên đàng, để bây giờ Ngài thay cho chúng ta đến trước mặt Đức Chúa Trời.

25Ngài cũng không dâng chính mình nhiều lần như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào Nơi Chí Thánh dâng máu không phải là máu của mình.

²⁶Vì nếu vậy, từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng bây giờ, Ngài đã hiện ra một lần đủ cả vào cuối các thời đại để dâng mình làm sinh tế cất tội lỗi đi.

²⁷Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét.

²⁸Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để xóa bỏ tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban ơn cứu rỗi cho những người trông đợi Ngài.

Hê-bơ-rơ 10

Đức Chúa Jêsus là nguồn gốc của ơn cứu rỗi

¹Vì luật pháp chỉ là bóng của những điều tốt đẹp đến sau, chứ không phải là hình thật của sự vật; cho nên, những người đến gần Đức Chúa Trời không bao giờ toàn hảo nhờ các sinh tế được dâng liên tục năm này qua năm khác.

²Nếu được thì họ đã ngưng dâng sinh tế rồi, vì những người thờ phượng đã được thanh tẩy một lần đủ cả; như thế, họ đâu còn cảm biết tội lỗi nữa?

³Nhưng các sinh tế đó chẳng qua là để nhắc nhở hằng năm về tội lỗi.

⁴Vì máu của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được.

⁵Do đó, khi Đấng Christ vào thế gian, Ngài phán: “Chúa không muốn sinh tế, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã chuẩn bị một thân thể cho tôi.

⁶Chúa chẳng vui lòng về tế lễ toàn thiêu Và tế lễ chuộc tội.

⁷Bấy giờ, tôi nói: ‘Lạy Đức Chúa Trời, này tôi đến, Trong sách có chép về tôi. Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.’ ”

⁸Trên kia Ngài phán: “Chúa không muốn, cũng không vui về những sinh tế, lễ vật, tế lễ toàn thiêu và tế lễ chuộc tội” (đó là những lễ vật theo luật pháp), rồi sau lại nói: “Này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.”

⁹Vậy, Chúa đã bỏ điều trước để lập điều sau.

¹⁰Theo ý muốn đó, chúng ta được thánh hóa nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả.

11Mỗi thầy tế lễ hằng ngày đứng phục vụ và thường xuyên dâng cùng một loại sinh tế, là điều không bao giờ có thể cất tội lỗi đi được.

12Nhưng Đấng Christ đã vì tội lỗi dâng một sinh tế chuộc tội duy nhất và đời đời, rồi ngồi bên phải Đức Chúa Trời;

13và từ đó, Ngài chờ đợi cho đến khi những kẻ thù của Ngài bị đặt làm bệ cho chân Ngài.

14Vì nhờ một sinh tế duy nhất, Ngài làm cho những người được thánh hóa trở nên toàn hảo mãi mãi.

15Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì sau khi nói:

16Chúa phán: “Đây là giao ước Ta sẽ lập với họ: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong lòng họ Và ghi tạc vào trí họ.”

17Ngài lại phán: “Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi và việc ác của họ nữa.”

18Nơi nào có sự tha thứ thì không cần dâng tế lễ vì tội lỗi nữa.

II. Đức tin và đời sống của tín hữu

(10:19 – 13:25)

Con đường mới và sống vào nơi chí thánh

19Vậy, thưa anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩ vào Nơi Chí Thánh,

20bởi con đường mới và sống mà Ngài đã mở cho chúng ta ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua thân xác Ngài;

21lại vì chúng ta có một thầy tế lễ vĩ đại được lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời,

22nên chúng ta hãy lấy lòng chân thật với niềm tin vững chắc, lòng được tẩy sạch khỏi lương tâm ác, thân thể rửa bằng nước tinh khiết mà đến gần Chúa.

23Chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng về niềm hi vọng không chuyển lay của chúng ta, vì Đấng đã hứa với chúng ta là thành tín.

24Chúng ta hãy quan tâm khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành.

25Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau; nếu anh em thấy ngày của Chúa càng gần chừng nào thì càng phải làm như vậy chừng nấy.

26Vì nếu chúng ta đã nhận biết chân lý rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có sinh tế nào chuộc tội được nữa,

27nhưng chỉ kinh khiếp đợi chờ sự phán xét và lửa hừng sẽ đốt cháy những kẻ chống nghịch mà thôi.

28Ai đã vi phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót.

29Phương chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi thường huyết của giao ước, tức là huyết đã thánh hóa mình, lại còn xúc phạm Thánh Linh của ân điển, thì anh em nghĩ người ấy không đáng bị trừng phạt nặng nề hơn sao?

30Vì chúng ta biết Đấng đã phán: “Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng.” Và lại phán: “Chúa sẽ phán xét dân mình.”

31Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống thì thật là kinh khiếp!

32Nhưng hãy nhớ lại những ngày đầu tiên, sau khi được soi sáng, anh em chịu đựng cuộc chiến đấu lớn với nhiều gian khổ:

33Khi thì công khai chịu sỉ nhục và gặp hoạn nạn; khi thì chia sẻ nỗi niềm với những người bị ngược đãi như vậy.

34Vì anh em đã cảm thương với những người bị tù, và vui lòng chấp nhận để của cải mình bị cướp đoạt, bởi anh em biết mình có của cải quý hơn và còn lại mãi.

35Vậy, chớ bỏ lòng tin quyết của mình, vì nó sẽ đem lại phần thưởng lớn.

36Anh em cần phải kiên nhẫn để sau khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì nhận được điều đã hứa cho mình.

37Vì “Chỉ còn ít lâu nữa thôi Thì Đấng đang đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu.

³⁸Người công chính của ta sẽ sống bởi đức tin, Còn nếu lui đi Thì linh hồn ta chẳng vui chút nào.”

³⁹Nhưng chúng ta không phải là kẻ thối lui để bị hư mất đâu, mà là người giữ đức tin để linh hồn được cứu rỗi.

Hê-bơ-rơ 11

Sức mạnh của đức tin

¹Đức tin là sự xác quyết về những điều mình đang hi vọng, là bằng chứng của những điều mình chẳng xem thấy.

²Thật vậy, nhờ đức tin mà người xưa đã được lời chứng tốt.

³Bởi đức tin, chúng ta biết rằng vũ trụ đã được dựng nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật thấy được hình thành từ những vật không thấy được.

⁴Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một sinh tế tốt hơn của Ca-in, và ông được chứng nhận là công chính khi Đức Chúa Trời chấp nhận lễ vật ấy. Cũng nhờ đó, mặc dù chết rồi, ông vẫn còn nói.

⁵Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không trải qua sự chết; người ta không thấy ông nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp ông lên. Bởi trước khi được tiếp lên, ông được chứng nhận là đã sống hài lòng Đức Chúa Trời.

⁶Không có đức tin thì không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời; vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài thực hữu, và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài.

⁷Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa cảnh báo về những việc chưa thấy, và ông thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu cả nhà mình. Bởi đó, ông lên án thế gian và trở nên người thừa kế sự công chính đến từ đức tin vậy.

⁸Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp; ông đi mà không biết mình đi đâu.

⁹Bởi đức tin, ông cư trú trong đất hứa như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại với Y-sác và Gia-cóp, là những người đồng thừa kế một lời hứa như ông.

- 10**Vì ông chờ đợi một thành có nền móng do Đức Chúa Trời thiết kế và xây dựng.
- 11**Bởi đức tin, chính Sa-ra dù hiếm muộn và cao tuổi vẫn còn có khả năng sinh sản, vì bà tin rằng Đấng đã hứa với mình là thành tín.
- 12**Vì thế, cũng từ một người xem như đã chết, lại sinh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được.
- 13**Tất cả những người ấy đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều đã hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều ấy từ đằng xa, xưng mình là kiều dân và lữ khách trên đất.
- 14**Vì những người nói như thế, chứng tỏ rằng họ đang đi tìm một quê hương.
- 15**Nếu họ đã nghĩ đến quê hương mà mình từ đó đi ra, thì họ cũng đã có cơ hội trở về.
- 16**Nhưng họ mong ước một quê hương tốt hơn, tức là quê hương trên trời, nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành.
- 17**Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử nghiệm. Ông sẵn sàng hiến dâng đứa con một đã nhận được theo lời hứa,
- 18**là đứa con mà Đức Chúa Trời có phán: “Chính qua Y-sác, con sẽ có một dòng dõi được gọi bằng tên con.”
- 19**Ông tự nghĩ rằng Đức Chúa Trời có quyền khiến kẻ chết sống lại, nói theo nghĩa bóng, ông thật đã nhận lại con mình từ cõi chết.
- 20**Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau về những việc tương lai.
- 21**Bởi đức tin, Gia-cốp lúc gần qua đời đã chúc phước cho hai con của Giô-sép, và nường trên đầu gậy mình mà thờ lạy.
- 22**Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời đã nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập và truyền dạy về hài cốt mình.



- ²³Bởi đức tin, khi Môi-se mới sinh ra, cha mẹ ông đem đi giấu trong ba thúng, vì thấy đứa con khôi ngô, nên không sợ chiếu chỉ của vua.
- ²⁴Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, từ bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn,
- ²⁵thà cùng con dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là hưởng thụ lạc thú chóng qua của tội lỗi.
- ²⁶Ông coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn châu báu Ai Cập, vì ông trông mong sự ban thưởng.
- ²⁷Bởi đức tin, ông lìa Ai Cập không sợ vua giận; vì ông kiên trì như thể thấy Đấng không thấy được.
- ²⁸Bởi đức tin, ông giữ lễ Vượt Qua và rưới máu, để thiên sứ hủy diệt không đụng đến con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên.
- ²⁹Bởi đức tin, dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ như đi trên đất khô, còn người Ai Cập cố đi qua, thì bị nhận chìm.
- ³⁰Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống sau khi dân Y-sơ-ra-ên đi vòng quanh bảy ngày.
- ³¹Bởi đức tin, kỹ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã tiếp rước các thám tử một cách hòa nhã.
- ³²Tôi còn nói gì nữa? Vì nếu tôi muốn nói về Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các nhà tiên tri thì không đủ thì giờ.
- ³³Những người ấy bởi đức tin đã chinh phục các vương quốc, thực thi công lý, nhận được những lời hứa, bịt mồm sư tử,
- ³⁴tắt ngọn lửa hừng, thoát khỏi lưỡi gươm, thắng bệnh tật, trở nên dũng cảm trong chiến trận, khiến quân ngoại xâm chạy trốn.
- ³⁵Có các phụ nữ nhận lại thân nhân mình từ cõi chết sống lại; có kẻ thà bị tra tấn mà không chịu giải cứu để được sự sống lại tốt hơn.
- ³⁶Có những người khác bị chế giễu, đánh đập, lại còn bị xiềng xích và lao tù nữa.



³⁷Họ đã bị ném đá, bị cưa đôi, bị giết bằng gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc bằng da chiên, da dê, bị thiếu thốn, bị hà hiếp và ngược đãi.

³⁸Thế gian không xứng đáng cho họ ở. Họ phải lưu lạc trong hoang mạc, trên núi cao, trong hang động, trong những hầm hố dưới đất.

³⁹Tất cả những người ấy dù đã được chứng nhận tốt nhờ đức tin, nhưng chưa nhận lãnh điều đã hứa cho mình.

⁴⁰Vì Đức Chúa Trời đã cung cấp điều tốt hơn cho chúng ta, để ngoài chúng ta ra, họ không đạt đến sự toàn hảo được.

Hê-bơ-rơ 12

Kiên trì theo gương Đức Chúa Jêsus

¹Cho nên, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây quanh như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên vứt bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi để vắn vương mà kiên trì theo đuổi cuộc đua đã bày ra cho chúng ta.

²Hãy nhìn xem Đức Chúa Jêsus, Đấng khởi nguyên và hoàn tất của đức tin, là Đấng vì niềm vui đặt trước mặt mình, vui chịu thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện đang ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời.

³Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự chống đối của những kẻ tội lỗi dường ấy, để không chán nản hay ngã lòng.

Mục đích của sự sửa phạt

⁴Anh em chống cự với tội lỗi còn chưa đến nỗi phải đổ máu.

⁵Anh em đã quên lời khuyên dành cho anh em như khuyên con, rằng: “Hỡi con ta, chớ xem thường sự sửa phạt của Chúa, Và khi Chúa khiển trách, chớ ngã lòng.

⁶Vì Chúa sửa phạt người Ngài yêu thương, Những ai được nhận làm con thì Ngài cho roi cho vọt.”

⁷Anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đối đãi anh em như con; vì có người con nào mà cha không sửa phạt?

⁸Nhưng nếu anh em không chịu sửa phạt như mọi người con đều phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chứ không phải con thật.

⁹Hơn nữa, cha về phần xác sửa phạt mà chúng ta còn kính sợ, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta lại chẳng thuận phục bội phần hơn để được sống hay sao?

¹⁰Vì cha về phần xác theo ý mình sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích lợi cho chúng ta mà sửa phạt, để chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết của Ngài.

¹¹Tất cả sự sửa phạt lúc này dường như chỉ làm cho đau đớn chứ không phải là vui mừng, nhưng về sau sinh ra bông trái công chính và bình an cho những người đã chịu luyện tập như vậy.

Dạy dỗ và cảnh cáo

¹²Vậy, hãy giơ bàn tay yếu đuối của anh em lên và làm vững mạnh đầu gối lỏng lẻo nữa.

¹³Hãy làm đường thẳng cho chân anh em, để người què khỏi bị tẹo chân mà lại được chữa lành.

¹⁴Hãy tìm cách sống hòa thuận với mọi người và đeo đuổi sự thánh khiết; vì nếu không thánh khiết thì chẳng ai thấy được Chúa.

¹⁵Hãy cẩn trọng kẻo có ai hụt mắt ân điển của Đức Chúa Trời, kéo rẽ đấng đâm ra, gây rối và làm ô uế nhiều người trong anh em chẳng.

¹⁶Hãy coi chừng, chớ có ai gian dâm, hoặc phạm tục như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng.

¹⁷Thật vậy, anh em biết rằng về sau, ông muốn được chúc phước nhưng bị từ chối; mặc dù ông khóc lóc cầu xin cũng không còn cơ hội để thay đổi điều cha mình đã làm rồi.

Đặc ân và trách nhiệm của tín hữu

¹⁸Anh em không đến gần một hòn núi có thể đụng đến được, cũng không đến gần ngọn lửa hừng, hoặc chỗ tối tăm, u ám hay cơn gió lốc,

19 hoặc tiếng kèn vang hay tiếng nói mà ai nghe đều nài xin đừng tiếp tục nói với mình nữa;

20 vì họ không chịu nổi lời phán nầy: “Dù thú vật đến gần núi nầy cũng sẽ bị ném đá.”

21 Cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: “Tôi kinh hãi và run rẩy.”

22 Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn nghìn thiên sứ đang quây quần vui vẻ,

23 gần Hội Thánh của những con trượng được ghi tên trong các tầng trời. Anh em đến gần Đức Chúa Trời là Đấng Phán xét mọi người, gần các linh hồn người công chính được trọn lành,

24 gần Đức Chúa Jê-sus, Đấng Trung Gian của giao ước mới, tức là gần huyết rưới ra, là huyết tốt hơn huyết của A-bên vậy.

25 Hãy cẩn trọng, đừng từ chối Đấng phán với mình. Vì nếu họ từ chối người truyền lời cảnh cáo ở dưới đất mà còn không tránh khỏi, huống chi chúng ta chống cự Đấng truyền lời cảnh cáo từ trên trời, thì lại càng không thể tránh khỏi được.

26 Tiếng Đấng ấy bấy giờ rung chuyển quả đất, nhưng hiện nay phán rằng: “Còn một lần nữa, Ta sẽ không những làm rung động đất thôi, mà còn làm rung động cả trời nữa.”

27 Những chữ: “Còn một lần nữa” chứng tỏ các vật hay bị rung chuyển, tức là những vật đã được dựng nên, sẽ bị loại bỏ, để những vật không hề rung chuyển được tồn tại.

28 Cho nên, vì chúng ta nhận được một vương quốc không hề rung động, chúng ta hãy biết ơn và lấy lòng kính sợ mà phục vụ Đức Chúa Trời một cách vui lòng Ngài;

29 vì Đức Chúa Trời chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt.

Hê-bơ-rơ 13

Nếp sống hài lòng Đức Chúa Trời

- 1**Hãy luôn giữ tình huynh đệ.
- 2**Chớ quên tỏ lòng hiếu khách vì khi làm điều đó, có người đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết.
- 3**Hãy nhớ những người đang bị cầm tù như chính mình cũng bị cầm tù với họ; và cũng hãy nhớ những người bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống như họ.
- 4**Mọi người phải tôn trọng hôn nhân, đừng làm ô uế chốn loan phòng; vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ gian dâm và ngoại tình.
- 5**Chớ tham tiền, hãy hài lòng với những gì mình có, vì chính Đức Chúa Trời có phán: “Ta sẽ chẳng lìa con, chẳng bỏ con đâu.”
- 6**Như vậy, chúng ta có thể nói cách mạnh dạn: “Chúa giúp đỡ tôi, tôi sẽ không sợ. Người đời làm gì tôi được?”
- 7**Hãy nhớ những người dắt dẫn mình, là người đã truyền giảng lời Đức Chúa Trời cho mình. Hãy xét xem kết quả cuộc đời họ và bắt chước đức tin họ.
- 8**Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.
- 9**Đừng để các loại giáo huấn khác lạ lôi cuốn mình; vì tấm lòng nhờ ân điển được vững mạnh là tốt, chứ không phải nhờ các quy định về thức ăn, là điều không ích lợi cho những người tuân giữ chúng.
- 10**Chúng ta có một bàn thờ mà người phục vụ trong đền tạm không được phép ăn gì tại đó.
- 11**Vì máu của sinh vật được thầy tế lễ thượng phẩm đem vào Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội, còn xác của nó thì đốt bên ngoài trại quân.
- 12**Vì lý do đó, Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ ngoài công thành để lấy huyết mình thánh hóa dân chúng.



13Vậy nên chúng ta hãy đi với Ngài ra bên ngoài trại quân để đồng chịu sỉ nhục với Ngài.

14Vì tại đây, chúng ta không có thành nào bền vững, nhưng chúng ta đang tìm kiếm một thành sẽ đến.

15Vậy nhờ Đức Chúa Jêsus, chúng ta hằng dâng sinh tế bằng lời ngợi ca cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng tuyên xưng danh Ngài.

16Chớ quên làm việc lành và chia sẻ cho người khác, vì các tế lễ như thế làm hài lòng Đức Chúa Trời.

17Hãy vâng lời những người lãnh đạo anh em và thuận phục họ, bởi họ canh giữ linh hồn anh em như người sẽ phải khai trình. Hãy giúp họ vui vẻ làm xong nhiệm vụ mà không phàn nàn, vì điều đó không ích lợi gì cho anh em.

18Hãy cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi biết chắc mình có lương tâm tốt, muốn ăn ở trọn lành trong mọi sự.

19Tôi lại nài xin anh em cầu nguyện để tôi sớm được trở lại cùng anh em.

20Cầu xin Đức Chúa Trời bình an, là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng Chấn Chiên Lớn là Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, ra khỏi cõi chết,

21cung ứng cho anh em mọi ơn lành để làm theo ý muốn Ngài, và thực hiện điều đẹp ý Ngài trong chúng ta qua Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyện vinh quang quy về Ngài đời đời vô cùng! A-men.

22Thưa anh em, xin hãy vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo này, vì tôi chỉ viết vắn tắt cho anh em.

23Tôi muốn anh em biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được trả tự do. Nếu anh ấy đến sớm, tôi sẽ cùng anh ấy đi thăm anh em.

24Kính chào tất cả các vị lãnh đạo của anh em và tất cả thánh đồ. Các thánh đồ ở I-ta-li-a gửi lời chào thăm anh em.

25Cầu xin ân điển ở với tất cả anh em!

Gia-cơ

Gia-cơ 1

Lời chào thăm

¹Gia-cơ, đầy tớ của Đức Chúa Trời và của Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, kính gửi mười hai bộ tộc đang sống tản lạc khắp nơi. Chúc anh em an vui!

Tín hữu và sự thử thách

²Thưa anh em của tôi, hãy xem sự thử thách trăm chiều xảy đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn,

³vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sinh ra kiên nhẫn.

⁴Nhưng sự kiên nhẫn phải phát huy hết hiệu lực của nó, để chính anh em được trưởng thành, hoàn hảo, không thiếu sót điều gì.

⁵Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không lời khiển trách.

⁶Nhưng phải cầu xin bằng đức tin, không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió dập dềnh và cuốn đi đây đó.

⁷Người như thế đừng tưởng mình sẽ nhận được điều gì từ nơi Chúa,

⁸vì đó là một người phân tâm, không ổn định trong mọi đường lối của mình.

⁹Anh em nào ở chỗ thấp kém, hãy tự hào về vị trí cao trọng của mình.

¹⁰Còn người giàu, hãy tự hào về vị trí thấp kém của mình, vì người sẽ qua đi như hoa cỏ.

¹¹Mặt trời mọc lên với sức nóng thiêu đốt làm cho cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹp phai tàn. Người giàu cũng sẽ khô héo giữa những toan tính mình như vậy.

Thử thách và ân điển

¹²Phước cho người chịu đựng sự thử thách; vì khi đã chịu nổi sự thử nghiệm, họ sẽ nhận mảo triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho những người yêu mến Ngài.



¹³Đang lúc bị cám dỗ đừng ai nói: “Tôi bị Đức Chúa Trời cám dỗ”; vì Đức Chúa Trời không thể nào bị điều ác cám dỗ, và chính Ngài cũng không cám dỗ ai.

¹⁴Nhưng mỗi người bị cám dỗ bởi chính dục vọng mình lôi cuốn và quyến dụ.

¹⁵Rồi khi dục vọng đã cứu mang thì sinh ra tội lỗi; tội lỗi đã trưởng thành thì sinh ra sự chết.

¹⁶Thưa anh em yêu dấu của tôi, đừng để bị lừa dối:

¹⁷Mọi ơn lành tốt đẹp và tặng phẩm toàn hảo đều đến từ thiên thượng, được ban xuống từ Cha của sự sáng; trong Ngài không có sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự chuyển dịch.

¹⁸Ngài đã dùng lời chân lý sinh chúng ta theo ý định của Ngài, để chúng ta trở thành một loại trái đầu mùa trong các tạo vật của Ngài.

Thực hành lời Đức Chúa Trời

¹⁹Thưa anh em yêu dấu của tôi, anh em phải biết điều này: Mọi người đều phải mau nghe, chậm nói, chậm giận;

²⁰vì cơn giận của loài người không thực hiện sự công chính của Đức Chúa Trời.

²¹Vậy, hãy loại bỏ mọi điều ô uế và gian ác đang lan tràn, lấy lòng nhu mì tiếp nhận lời đã trồng trong anh em, là lời có thể cứu chuộc linh hồn anh em.

²²Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình.

²³Vì nếu người nào nghe lời mà không làm theo thì giống như người kia soi mặt mình trong gương,

²⁴ngắm rồi bỏ đi và quên ngay mặt mình như thể nào.

²⁵Nhưng người nào xem xét kỹ càng luật pháp toàn hảo này, là luật pháp đem lại sự tự do, và bền tâm suy xét, không phải chỉ nghe rồi quên đi, nhưng thực hành luật đó, thì sẽ được phước trong công việc mình.



²⁶Nếu có ai tưởng mình là người tin đạo mà không kiểm giữ lưỡi mình, nhưng tự dối lòng, thì sự tin đạo của người ấy thật vô ích.

²⁷Sự tin đạo thuần khiết, không hoen ố trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là thăm viếng trẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn hoạn nạn của họ, và giữ mình khỏi sự ô uế của thế gian.

Gia-cơ 2

Đừng thiên vị

¹Thưa anh em của tôi, anh em đã tin Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa vinh quang của chúng ta, thì đừng thiên vị ai cả.

²Giả sử có một người đeo nhẫn vàng, ăn mặc sang trọng vào nhà hội của anh em, và có một người nghèo, ăn mặc rách rưới, cũng vào nữa;

³anh em chú ý đến người ăn mặc sang trọng và nói: “Xin vui lòng ngồi chỗ này;” còn với người nghèo thì nói: “Hãy đứng đó,” hoặc, “Hãy ngồi dưới chân tôi đây.”

⁴Như thế, có phải anh em đã phân biệt đối xử và lấy ý xấu mà xét đoán không?

⁵Thưa anh em yêu dấu của tôi, hãy nghe đây: Chẳng phải Đức Chúa Trời đã chọn lựa người nghèo ở thế gian này để làm cho họ giàu trong đức tin, và thừa kế vương quốc mà Ngài đã hứa cho những người yêu mến Ngài sao?

⁶Vậy mà anh em lại khinh dể người nghèo! Chẳng phải kẻ giàu đã ức hiếp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao?

⁷Chẳng phải họ là kẻ xúc phạm đến danh cao quý mà anh em đã kêu cầu sao?

⁸Nếu anh em thực sự giữ trọn luật pháp của Vua, theo lời Kinh Thánh: “Hãy yêu người lân cận như mình” thì anh em cư xử đúng.

⁹Nhưng nếu anh em tỏ ra thiên vị thì anh em phạm tội, bị luật pháp kết án như một người phạm pháp.

¹⁰Vì người nào giữ trọn cả luật pháp mà vi phạm một điều, thì cũng bị kẻ như đã phạm tất cả.



11Vì Đấng đã phán: “Chớ phạm tội ngoại tình,” cũng phán: “Chớ giết người.” Vậy, nếu bạn không phạm tội ngoại tình nhưng phạm tội giết người thì bạn là kẻ phạm pháp.

12Vậy anh em hãy nói và làm như những người sẽ chịu phán xét theo luật pháp của sự tự do.

13Vì người không bày tỏ lòng thương xót sẽ bị phán xét một cách không thương xót; nhưng sự thương xót chiến thắng sự phán xét.

Đức tin và hành động

14Thưa anh em của tôi, nếu một người bảo mình có đức tin nhưng không có hành động thì có ích gì không? Đức tin đó có cứu người ấy được không?

15Nếu gặp một anh em hoặc chị em không có áo che thân, thiếu thức ăn qua ngày,

16mà một người trong anh em lại nói với họ: “Hãy đi bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no,” nhưng không cung ứng những nhu cầu cho thân thể họ thì có ích gì không?

17Đức tin cũng vậy, nếu đức tin không có hành động thì tự nó chết.

18Nhưng có người sẽ nói: “Bạn có đức tin, còn tôi có hành động.” Hãy chỉ cho tôi đức tin không có hành động của bạn đi, rồi tôi sẽ cho bạn thấy đức tin bằng hành động của tôi.

19Bạn tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, bạn tin đúng; ngay cả ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ.

20Người khờ khạo kia ơi, bạn có muốn biết rằng đức tin không có hành động là vô ích không?

21Chẳng phải Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã được xưng công chính bởi hành động khi ông dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ sao?

22Bạn thấy đó, đức tin đi đôi với hành động, và nhờ hành động mà đức tin trở nên trọn vẹn.

²³Như thế, lời Kinh Thánh đã được ứng nghiệm: “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và nhờ đó ông được kể là công chính” và được gọi là bạn của Đức Chúa Trời.

²⁴Anh em thấy đó, người ta được xưng công chính bởi hành động chứ không chỉ bởi đức tin mà thôi.

²⁵Cũng vậy, chẳng phải kỹ nữ Ra-háp đã được xưng công chính bởi hành động, khi bà tiếp rước các sứ giả và đưa họ đi bằng một con đường khác sao?

²⁶Xác không có hồn thì chết, đức tin không có hành động cũng chết như vậy.

Gia-cơ 3

Kiểm soát cái lưỡi

¹Thưa anh em của tôi, trong anh em không nên có nhiều người tự lập làm thầy, vì anh em biết rằng hễ là thầy, chúng ta sẽ phải chịu phán xét nghiêm khắc hơn.

²Tất cả chúng ta đều vấp phạm nhiều cách. Ai không vấp phạm trong lời nói, đó là người trọn vẹn, có thể kiềm chế được cả thân thể mình.

³Nếu chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa để bắt chúng vâng lời thì chúng ta điều khiển được toàn thân chúng.

⁴Hãy nhìn những chiếc tàu: Dù chúng thật lớn và bị trôi giạt bởi gió mạnh, nhưng chỉ một bánh lái rất nhỏ cũng đủ điều khiển chúng theo ý người cầm lái.

⁵Cũng vậy, cái lưỡi là một bộ phận nhỏ nhưng khoe khoang những việc lớn. Một tia lửa nhỏ có thể làm bùng cháy cả một cánh rừng rộng lớn biết bao!

⁶Cái lưỡi cũng là ngọn lửa. Trong các chi thể của chúng ta, lưỡi là thế giới của tội ác, làm ô uế toàn thân, đốt cháy cả cuộc đời, và chính nó cũng bị lửa địa ngục đốt cháy.

⁷Mọi loài thú vật và chim muông, loài bò sát và sinh vật biển đều có thể chế ngự được, và đã từng bị loài người chế ngự rồi;

⁸nhưng không ai chế ngự được cái lưới, một vật xấu xa không sao kiểm soát được, đầy đầy những chất độc chết người.

⁹Chúng ta dùng lưới để chúc tụng Chúa, Cha chúng ta, và cũng dùng nó để nguyên rửa loài người, là loài được tạo dựng theo hình ảnh Đức Chúa Trời.

¹⁰Từ một miệng mà ra cả sự chúc tụng lẫn nguyên rửa sao? Thưa anh em của tôi, đừng như vậy.

¹¹Dòng suối xuất phát từ một mạch lại có thể chảy ra cả nước ngọt lẫn nước đắng được sao?

¹²Thưa anh em của tôi, cây vả có thể ra trái ô-liu hoặc cây nho có thể ra trái vả được không? Dòng nước mặn cũng không thể chảy ra nước ngọt được.

Hai sự khôn ngoan

¹³Trong anh em, ai là người khôn ngoan, hiểu biết? Hãy dùng lối sống tốt đẹp của mình mà bày tỏ những việc mình làm xuất phát từ sự khiêm nhu của lòng khôn ngoan.

¹⁴Nhưng nếu anh em ghen ghét một cách đáng cay và tranh cạnh trong lòng, thì chớ khoe khoang hay dùng lời dối trá chống lại chân lý.

¹⁵Sự khôn ngoan đó không đến từ thiên thượng, nhưng thuộc về thế gian, xác thịt và ma quỷ.

¹⁶Vì ở đâu có sự ghen ghét và tranh cạnh thì ở đó có sự xáo trộn và đủ mọi việc ác.

¹⁷Nhưng sự khôn ngoan từ thiên thượng thì trước hết là thanh sạch, rồi hiếu hòa, dịu dàng, nhường nhịn, đầy lòng thương xót và bông trái tốt lành, không chút thành kiến hay giả dối.

¹⁸Những người giải hòa thì gặt hái bông trái công chính đã gieo trong hòa bình.

Gia-cơ 4

Kết bạn với thế gian



¹Những sự tranh chiến, xung đột giữa anh em đến từ đâu? Chẳng phải từ những dục vọng đang giao tranh trong chi thể anh em sao?

²Anh em tham lam mà chẳng được, nên anh em giết người. Anh em thèm muốn mà không thể đạt được, nên xung đột và tranh chiến. Anh em không có gì cả vì anh em không cầu xin.

³Anh em cầu xin mà không nhận được vì anh em cầu xin với dụng ý xấu, để dùng cho dục vọng riêng của mình.

⁴Này những kẻ ngoại tình kia! Anh em không biết rằng kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, người nào muốn kết bạn với thế gian, thì người ấy tự biến mình thành kẻ thù của Đức Chúa Trời.

⁵Hay anh em cho là vô nghĩa khi Kinh Thánh nói: “Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta thương mến chúng ta đến nỗi ghen tuông?”

⁶Nhưng ân điển Ngài ban cho càng lớn hơn, nên Kinh Thánh nói: “Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân điển cho người khiêm nhường.”

⁷Vậy, hãy thuận phục Đức Chúa Trời. Hãy kháng cự ma quỷ thì nó sẽ chạy trốn anh em.

⁸Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi các tội nhân, hãy rửa sạch tay mình; hỡi kẻ hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình đi;

⁹hãy sầu thảm, hãy than van, khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn.

¹⁰Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.

Không nói xấu và xét đoán nhau

¹¹Hỡi anh em, đừng nói xấu nhau. Ai nói xấu anh em mình hoặc xét đoán anh em mình, tức là nói xấu luật pháp và xét đoán luật pháp. Nhưng nếu bạn xét đoán luật pháp thì bạn không phải là người chấp hành luật pháp, mà là người xét đoán luật pháp.

¹²Chỉ có một Đấng ban bố luật pháp và phán xét, là Đấng có quyền cứu chuộc và tiêu diệt. Còn bạn là ai mà dám xét đoán người lân cận mình?

Không khoe khoang việc ngày mai



¹³Bây giờ, hỡi anh em là những người đang nói: “Hôm nay hoặc ngày mai chúng ta sẽ đến thành phố kia, ở đó một năm, buôn bán và kiếm lời”.

¹⁴Nhưng anh em không biết ngày mai sẽ thế nào, sự sống của anh em là gì? Vì anh em chỉ như hơi nước, xuất hiện trong giây lát rồi lại tan ngay.

¹⁵Đúng ra anh em phải nói: “Nếu Chúa muốn và chúng ta còn sống thì sẽ làm việc nọ việc kia.”

¹⁶Nhưng anh em lại kiêu căng tự phụ! Mọi thứ kiêu căng như thế đều là xấu.

¹⁷Vậy, ai biết điều tốt cần phải làm mà không làm, thì phạm tội.

Gia-cơ 5

Lời cảnh báo cho người giàu

¹Bây giờ, hỡi anh em là những người giàu có! Hãy khóc lóc, kêu van vì sự cùng khốn sẽ đổ xuống trên anh em.

²Tài sản anh em đã bị mục nát, áo quần bị mối mọt ăn.

³Vàng bạc anh em đã bị gỉ sét, chất gỉ sét đó sẽ là bằng chứng chống lại anh em và sẽ ăn thịt anh em như lửa đốt. Anh em đã lo tích trữ cho những ngày cuối cùng!

⁴Này, tiền công của những thợ gặt thuê trong ruộng anh em, mà anh em đã gian lận, đang kêu oan; và tiếng kêu của những thợ gặt ấy đã thấu đến tai của Chúa toàn năng.

⁵Anh em đã sống xa hoa, hoan lạc trên đất này; anh em đã nuôi béo lòng mình trong ngày tàn sát;

⁶anh em đã kết án và giết người công chính mà người ấy không kháng cự anh em.

Kiên tâm trong hoạn nạn

⁷Vì vậy, thưa anh em, hãy kiên nhẫn cho đến ngày Chúa quang lâm. Hãy xem người nông dân chờ đợi sản vật quý báu của đất, kiên nhẫn cho đến khi nhận được mưa đầu mùa và cuối mùa.



⁸Anh em cũng vậy, hãy kiên nhẫn. Hãy vững lòng, vì ngày Chúa quang lâm đã gần rồi.

⁹Thưa anh em, đừng phiền trách nhau, để anh em khỏi bị phán xét; kìa, Đấng phán xét đang đứng trước cửa.

¹⁰Thưa anh em, hãy noi gương chịu khổ và kiên nhẫn của các nhà tiên tri, là những người đã nhân danh Chúa mà nói.

¹¹Này, chúng ta gọi những người kiên định là có phước. Anh em đã nghe nói về sự kiên định của Gióp, và thấy được mục đích của Chúa; vì Chúa đầy lòng xót thương và nhân từ.

¹²Nhưng trên hết, thưa anh em của tôi, chớ thê thốt, đừng chỉ trời, chỉ đất hoặc bất cứ vật gì khác mà thê; nhưng phải thì nói phải, không thì nói không, để anh em khỏi bị phán xét.

Sự cầu nguyện bởi đức tin

¹³Có ai trong anh em bị đau khổ chẳng? Người ấy hãy cầu nguyện. Có ai vui mừng chẳng? Hãy ca ngợi.

¹⁴Có ai trong anh em đau ốm chẳng? Người ấy hãy mời các trưởng lão Hội Thánh đến; họ sẽ nhân danh Chúa cầu nguyện và xức dầu cho người bệnh.

¹⁵Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu người bệnh, Chúa sẽ đỡ người ấy dậy; nếu người bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha.

¹⁶Vậy, hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau để anh em được lành bệnh. Lời cầu nguyện của người công chính có quyền năng và rất linh nghiệm.

¹⁷Ê-li là người có cùng bản chất như chúng ta. Ông nhiệt thành cầu xin cho đừng mưa thì không có mưa rơi xuống đất trong ba năm rưỡi.

¹⁸Rồi ông cầu nguyện lại, trời bèn mưa, và đất sinh sản hoa màu.

¹⁹Thưa anh em của tôi, trong anh em nếu có ai lầm lạc cách xa chân lý, và có người khác đem họ trở lại,

²⁰thì phải biết rằng ai đem một tội nhân từ con đường lầm lạc trở lại, là cứu linh hồn người đó khỏi sự chết và che lấp vô số tội lỗi.



I Phi-e-rơ

I Phi-e-rơ 1

Lời chào thăm

¹Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, kính gửi những người kiều ngụ rải rác trong các xứ Pông, Ga-la-ti, Cáp-pa-đốc, A-si-a và Bi-thi-ni, là những người được chọn lựa

²theo sự biết trước của Đức Chúa Trời là Cha, và được thánh hóa bởi Thánh Linh, để vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và dự phần trong sự rảy huyết Ngài. Cầu xin ân điển và bình an càng gia tăng trên anh em!

Hi vọng trong thử thách

³Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ! Bởi lòng thương xót dư dật của Ngài, chúng ta được tái sinh để có một hi vọng sống, nhờ sự sống lại từ cõi chết của Đức Chúa Jêsus Christ,

⁴và hưởng một cơ nghiệp không hư hoại, không hoen ố, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em,

⁵là những người nhờ đức tin được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, để nhận sự cứu rỗi là điều sẵn sàng bày tỏ ra trong thời kỳ cuối cùng!

⁶Hãy vui mừng về điều ấy, dù bây giờ anh em còn chịu đau buồn trong ít lâu bởi muôn vàn thử thách;

⁷để đức tin của anh em sau khi được thử nghiệm sẽ quý hơn vàng — dù vàng đã được thử lửa, vẫn có thể hư hoại — đem lại sự ca ngợi, vinh quang và tôn trọng khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện đến.

⁸Dù chưa thấy Ngài, anh em vẫn yêu mến Ngài, dù chưa gặp Ngài anh em vẫn tin Ngài, và hân hoan trong niềm vui rạng ngời, khôn tả;

⁹vì anh em nhận được thành quả của đức tin, là sự cứu rỗi linh hồn mình.

Sự cứu rỗi đã được báo trước

¹⁰Về sự cứu rỗi đó, các nhà tiên tri đã tìm tòi, tra xét, và đã báo trước về ân điển dành sẵn cho anh em.



11Họ tra xem để biết vào thời điểm nào và hoàn cảnh nào mà Thánh Linh Đấng Christ trong họ đã chỉ dẫn, khi Ngài báo trước sự thương khó của Đấng Christ và vinh quang theo sau.

12Các nhà tiên tri đã được tỏ cho biết rằng họ không phục vụ chính mình, mà phục vụ anh em về những điều hiện nay đã công bố cho anh em bởi những người, nhờ Đức Thánh Linh là Đấng từ trời sai xuống, giảng Tin Lành cho anh em. Chính các thiên sứ cũng ước ao được nhìn thấy những điều ấy.

Kêu gọi sống thánh khiết

13Vậy, anh em hãy chuẩn bị tâm trí, hãy tiết độ, đặt hi vọng hoàn toàn vào ân điển sẽ ban cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra.

14Như con cái biết vâng lời, anh em đừng chiều theo những dục vọng lúc trước, khi anh em còn mê muội.

15Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn nết ở của mình,

16vì có lời chép: “Các con phải thánh, vì Ta là thánh.”

17Nếu anh em xưng Ngài là Cha, Đấng không thiên vị và phán xét mỗi người theo công việc họ làm, thì hãy đem lòng kính sợ mà sống trong thời kỳ ở trọ này.

18Vì anh em biết rằng không phải nhờ vào những vật dễ hư hoại như bạc hoặc vàng mà anh em được chuộc khỏi lối sống phù phiếm từ tổ tiên mình truyền lại,

19nhưng bởi huyết báu của Đấng Christ, như huyết của chiên con không khuyết tật, không tì vết,

20đã được định sẵn trước khi tạo dựng vũ trụ, nhưng vì anh em mà được bày tỏ vào thời kỳ cuối cùng này.

21Nhờ Ngài mà anh em tin vào Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết và ban cho Ngài vinh quang, để đức tin và hi vọng của anh em được đặt nơi Đức Chúa Trời.

²²Nhờ vâng phục chân lý, anh em đã thanh tẩy linh hồn mình để có được tình huynh đệ chân thành. Hãy hết lòng yêu thương nhau tha thiết.

²³Anh em đã được tái sinh, không phải bởi hạt giống dễ hư hoại, nhưng bởi hạt giống không hề hư hoại, đó là lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

²⁴Vì, “Mọi xác thịt giống như cỏ, Và mọi vinh quang của nó giống như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng,

²⁵Nhưng lời Chúa tồn tại đời đời.” Lời đó là Tin Lành đã được công bố cho anh em.

I Phi-e-rơ 2

Đức Chúa Jêsus Christ là đá góc nhà

¹Vậy, anh em hãy từ bỏ mọi điều độc ác, xảo trá, đạo đức giả, ghen tị và mọi chuyện vu cáo.

²Anh em hãy khao khát sữa thiêng liêng thuần khiết như trẻ sơ sinh, để nhờ đó anh em được lớn lên trong sự cứu rỗi,

³nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào.

⁴Hãy đến gần Ngài là hòn đá sống bị loài người loại ra, nhưng được Đức Chúa Trời chọn lựa và quý trọng.

⁵Hãy để Ngài sử dụng anh em như những hòn đá sống mà xây nên ngôi nhà thiêng liêng, và nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà làm chức tế lễ thánh, để dâng sinh tế thiêng liêng, đẹp lòng Đức Chúa Trời.

⁶Vì Kinh Thánh chép: “Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá, Hòn đá góc nhà đã được chọn lựa và quý trọng; Ai tin đá ấy sẽ không bị hổ thẹn.”

⁷Vậy, với anh em là người đã tin, thì Ngài là quý giá; nhưng với những kẻ không tin, thì: “Hòn đá bị thợ xây loại ra Đã trở nên đá góc nhà,”

⁸và là “Hòn đá gây cho vấp chân, Tảng đá làm cho vấp ngã;” Họ bị vấp ngã vì không vâng giữ đạo, như đã định sẵn cho họ rồi.

⁹Nhưng anh em là dòng giống được tuyển chọn, là chức tế lễ hoàng gia, là dân tộc thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời, để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài.

¹⁰Trước kia anh em không phải là một dân, nhưng bây giờ là dân Đức Chúa Trời; trước kia không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Giữ mình giữa dân ngoại

¹¹Thưa anh em yêu dấu, anh em như người khách lạ, kẻ tha hương; tôi khuyên nài anh em phải cứ kiên những đục vọng xác thịt, là điều chống nghịch với linh hồn.

¹²Hãy ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, để dù họ có nói xấu anh em là người gian ác, họ vẫn thấy được việc lành của anh em và tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngày Ngài thăm viếng.

Bổn phận đối với chính quyền

¹³Vì Chúa, hãy thuận phục mọi thẩm quyền của loài người, hoặc với vua là người nắm quyền tối cao,

¹⁴hoặc các tổng đốc là những người được vua phái đến để trừng phạt kẻ làm ác và khen thưởng người làm lành.

¹⁵Vì ý muốn của Đức Chúa Trời là anh em làm điều lành để làm câm lặng lời ngây ngô của những kẻ ngu dại.

¹⁶Là đầy tớ của Đức Chúa Trời, anh em hãy sống như những người tự do, nhưng đừng dùng sự tự do của mình làm màn che sự gian ác.

¹⁷Hãy tôn trọng mọi người, yêu thương anh em cùng niềm tin, kính sợ Đức Chúa Trời, tôn trọng vua.

Gương chịu khổ của Đấng Christ

¹⁸Là những đầy tớ, anh em hãy tuân phục chủ mình với cả lòng kính sợ, không chỉ với những người chủ hiền lành, tốt bụng mà cả người chủ khó tính nữa.

¹⁹Nếu vì nhận biết Đức Chúa Trời mà anh em chịu đau đớn, khốn khổ một cách bất công thì đó là một ơn phước.

²⁰Nếu làm điều sai quấy mà anh em bị đánh đập và cam chịu thì có gì đáng khoe đâu? Nhưng nếu anh em làm lành mà chịu đau khổ thì đây là một ơn phước trước mặt Đức Chúa Trời.

²¹Anh em đã được kêu gọi đến điều đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, lưu lại cho anh em một gương để anh em noi dấu chân Ngài;

²²“Ngài không hề phạm tội, Nơi miệng Ngài không thấy điều dối trá.”

²³Khi bị nguyên rửa, Ngài không nguyên rửa lại; lúc chịu đau khổ, Ngài không hề hăm dọa, nhưng phó thác chính mình cho Đấng phán xét công minh.

²⁴Ngài mang tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, để chúng ta chết đối với tội lỗi và sống cho sự công chính; nhờ những vết thương của Ngài mà anh em được chữa lành.

²⁵Vì anh em như chiên đi lạc, nhưng bây giờ đã trở về với Đấng Chăn Chiên và Giám Mục của linh hồn mình.

I Phi-e-rơ 3

Bổn phận vợ chồng

¹Cũng vậy, những người làm vợ hãy thuận phục chồng mình, để nếu có người chồng nào dù không vâng giữ đạo, nhưng qua cách cư xử của vợ, họ được cảm hóa mà không phải dùng đến lời nói,

²vì họ đã thấy sự trong sạch và tin kính trong đời sống của chị em.

³Đừng chú trọng sự trang điểm bề ngoài như làm tóc cầu kỳ, đeo vàng, mặc áo quần lòe loẹt;

⁴nhưng hãy trang điểm con người bề trong thầm kín bằng vẻ đẹp không phai tàn của tinh thần dịu dàng, yên lặng; đó là điều quý giá trước mặt Đức Chúa Trời.

⁵Vì các thánh nữ thuở xưa, những người hi vọng nơi Đức Chúa Trời và thuận phục chồng mình, cũng đều trang điểm như thế;

⁶như Sa-ra vâng phục Áp-ra-ham, gọi ông là chúa. Nếu chị em làm điều lành, không để điều gì làm cho mình lo sợ, thì đã là con gái của Sa-ra vậy.

⁷Những người làm chồng cũng vậy, hãy tỏ ra hiểu biết khi chung sống với vợ mình, quý trọng vợ như phái yếu hơn, vì họ sẽ cùng anh em thừa hưởng ân điển sự sống, để không có điều gì ngăn trở sự cầu nguyện của anh em.

Chịu khổ vì làm lành

⁸Cuối cùng, tất cả anh em phải có tinh thần hiệp nhất, cảm thông, yêu mến anh em trong Chúa, có lòng nhân từ và tâm tình khiêm nhu.

⁹Đừng lấy ác trả ác hoặc lấy rửa sả trả rửa sả; trái lại, hãy chúc phước, vì đó là điều mà anh em được kêu gọi, để thừa hưởng phước lành.

¹⁰Vì, “Ai muốn yêu sự sống Và thấy những ngày tốt đẹp, Thì hãy giữ lưỡi mình khỏi điều ác, Và môi mình khỏi nói lời xảo quyệt;

¹¹Hãy lánh điều dữ, làm điều lành, Tìm sự hòa bình và đuổi theo,

¹²Vì mắt Chúa đoái xem người công chính, Và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của họ. Nhưng mắt Chúa đối nghịch kẻ làm ác.”

¹³Nếu anh em nhiệt thành làm điều lành thì có ai làm hại anh em?

¹⁴Nhưng nếu vì sự công chính mà anh em chịu khổ thì anh em thật có phước. Đừng sợ điều họ sợ, cũng đừng nao núng;

¹⁵nhưng hãy tôn cao Đấng Christ là thánh, là Chúa trong lòng anh em. Luôn sẵn sàng để trả lời những kẻ chất vấn về niềm hi vọng trong anh em, nhưng phải ôn tồn và trân trọng.

¹⁶Khi bị nói xấu, anh em phải giữ lương tâm mình trong sáng, để những kẻ xuyên tạc cách cư xử tốt đẹp của anh em trong Đấng Christ phải hổ thẹn.

¹⁷Vì nếu đó là ý muốn của Đức Chúa Trời thì thà làm điều thiện mà chịu khổ còn hơn làm điều ác.

¹⁸Chính Đấng Christ cũng đã vì tội lỗi chịu chết một lần đủ cả, là Đấng công chính thay cho kẻ bất chính, để đem chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời; Ngài đã chịu chết về phần thể xác, nhưng được sống về phần tâm linh;

¹⁹bởi tâm linh đó, Ngài đã đi giảng cho các tâm linh bị tù,

²⁰là những kẻ thuở trước không vâng phục Đức Chúa Trời, khi Ngài nhẫn nhục chờ đợi trong thời Nô-ê, suốt thời gian chiếc tàu được đóng. Trong tàu chỉ một số ít, tổng số là tám người, được cứu khỏi nước.

²¹Báp-têm ngày nay là biểu tượng của điều đó để cứu anh em; báp-têm không phải là sự cắt bỏ ô uế khỏi thân thể, mà là lời nguyện ước với Đức Chúa Trời từ một lương tâm trong sáng, qua sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ,

²²là Đấng đã lên trời, đang ngự bên phải Đức Chúa Trời, được các thiên sứ, các chủ quyền và mọi thế lực suy phục.

I Phi-e-rơ 4

Đời sống được biến đổi

¹Vậy, vì Đấng Christ đã chịu khổ trong thể xác, thì anh em cũng hãy lấy tư tưởng ấy làm vũ khí; vì người nào đã chịu khổ trong thể xác thì đã đoạn tuyệt với tội lỗi,

²để bao lâu còn sống trong thể xác thì anh em không sống theo những dục vọng con người, mà theo ý muốn Đức Chúa Trời.

³Ngày trước anh em đã phí thời gian để làm những việc dân ngoại thích làm, như sống phóng đảng, tham dục, say sưa, cuồng loạn, trác táng, thờ hình tượng góm ghiếc.

⁴Khi thấy anh em không còn dựa vào sự trụy lạc phóng túng ấy nữa thì họ ngạc nhiên và nói xấu anh em.

⁵Nhưng họ sẽ phải khai trình với Đấng sẵn sàng phán xét người sống và kẻ chết.



⁶Vì lý do đó, Tin Lành cũng đã được giảng ra cả cho kẻ chết, để sau khi bị phán xét theo loài người về phần thể xác, họ được sống theo Đức Chúa Trời về phần tâm linh.

Quản lý các ân tứ

⁷Sự cuối cùng của muôn vật đã gần; vậy hãy tỉnh táo và tiết độ để cầu nguyện.

⁸Trước hết, hãy yêu thương nhau tha thiết; vì tình yêu thương che lấp vô số tội lỗi.

⁹Hãy tiếp đãi nhau không chút cần nhần.

¹⁰Mỗi người hãy dùng ân tứ mình đã nhận mà phục vụ nhau, như người quản lý trung tín khéo sử dụng ân điển của Đức Chúa Trời nhiều cách khác nhau.

¹¹Nếu có ai giảng luận thì hãy giảng như rao truyền lời của Đức Chúa Trời; nếu có ai phục vụ thì hãy phục vụ bằng sức mạnh của Đức Chúa Trời ban cho, để trong mọi sự Đức Chúa Trời được tôn vinh qua Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyện vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đời đời vô cùng. Amen.

Chịu khổ vì Đấng Christ

¹²Thưa anh em yêu dấu, khi lửa thử thách đến để thử nghiệm anh em thì đừng ngạc nhiên như mình gặp một việc khác thường.

¹³Nhưng anh em dự phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu thì hãy vui mừng bấy nhiêu; để khi vinh quang của Ngài được bày tỏ, anh em cũng được vui mừng, hoan hỉ.

¹⁴Nếu anh em bị sỉ nhục vì danh Đấng Christ thì anh em có phước, vì Thánh Linh vinh quang của Đức Chúa Trời ngự trên anh em.

¹⁵Đừng có ai trong anh em chịu khổ như kẻ giết người, kẻ trộm cắp, kẻ phạm pháp, hoặc kẻ ưa xen vào chuyện người khác.

¹⁶Trái lại, nếu có ai vì làm Cơ Đốc nhân mà chịu khổ thì đừng hổ thẹn; nhưng hãy vì danh ấy mà tôn vinh Đức Chúa Trời.

¹⁷Vì thời kỳ phán xét đã đến, bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời; nếu bắt đầu từ chúng ta thì sự cuối cùng của những kẻ không vâng phục Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ thế nào?

¹⁸Và “Nếu người công chính còn khó được cứu rỗi, Thì những kẻ bất kính và kẻ có tội sẽ ra sao?”

¹⁹Vậy, những người chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy tiếp tục làm lành và phó thác linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín.

I Phi-e-rơ 5

Bổn phận với bày chiên của Chúa

¹Tôi gửi lời khuyên nhủ đến các trưởng lão trong anh em, vì tôi cũng là một trưởng lão, là nhân chứng về sự thương khó của Đấng Christ, và cũng là người sẽ được dự phần trong vinh quang sắp được bày tỏ.

²Hãy chặn bày của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em, không vì ép buộc những do tự nguyện, không vì lợi lộc thấp hèn mà với cả nhiệt tâm,

³không dùng quyền uy cai trị những người được giao cho mình, nhưng làm gương tốt cho cả bày.

⁴Rồi khi Đấng Chăn Chiên tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh mào triều thiên vinh quang không phai tàn.

⁵Cũng vậy, các thanh niên hãy thuận phục các trưởng lão. Mọi người hãy mặc lấy sự khiêm nhường mà đối đãi với nhau; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho người khiêm nhường.

⁶Vậy, hãy hạ mình dưới cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời, để đến thời điểm thích hợp Ngài sẽ nhắc anh em lên.

⁷Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài luôn chăm sóc anh em.

⁸Hãy tiết độ và tỉnh thức; kẻ thù anh em là ma quỷ, như sư tử gầm thét, đang rình rập chung quanh anh em, tìm người để cắn nuốt.

⁹Hãy đứng vững trong đức tin mà kháng cự nó, vì biết rằng anh em cùng niềm tin trên khắp thế giới cũng đang chịu hoạn nạn như mình.

10Và sau khi anh em phải chịu khổ ít lâu, Đức Chúa Trời của mọi ân điển, Đấng đã gọi anh em đến vinh quang đời đời của Ngài trong Đấng Christ, chính Ngài sẽ phục hồi, củng cố, xây dựng và ban sức lực cho anh em.

11Nguyện quyền tể trị thuộc về Ngài đời đời vô cùng! A-men.

12Tôi nhờ Sin-vanh, người tôi xem như một anh em tín cẩn, viết đôi dòng để khích lệ và làm chứng với anh em rằng đây là ân điển thật của Đức Chúa Trời. Hãy đứng vững trong ân điển đó.

13Hội Thánh tại Ba-by-lôn, những người cùng được chọn như anh em, gửi lời chào anh em; con tôi là Mác cũng vậy.

14Hãy lấy cái hôn yêu thương mà chào đón nhau. Cầu xin sự bình an ở với tất cả anh em là những người ở trong Đấng Christ!



II Phi-e-rơ

II Phi-e-rơ 1

Lời chào thăm

¹Si-môn Phi-e-rơ, đầy tớ và sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, kính gửi những người nhờ sự công chính của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa Jê-sus Christ, đã nhận lãnh cùng một đức tin quý giá như chúng tôi.

²Cầu xin ân điển và bình an tràn đầy trên anh em nhờ sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus, Chúa chúng ta!

Sự kêu gọi và chọn lựa của Đức Chúa Trời

³Quyền năng của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều liên quan đến sự sống và sự tin kính, qua sự nhận biết Ngài là Đấng đã kêu gọi chúng ta bằng vinh quang và nhân đức của Ngài.

⁴Cũng bởi vinh quang nhân đức ấy, Ngài ban cho chúng ta những lời hứa lớn lao và cao quý, để nhờ đó anh em có thể tránh khỏi sự băng hoại trong thế gian gây nên bởi tham dục, và trở nên người dự phần vào bản tính thiên thượng.

⁵Chính vì lý do đó mà anh em phải cố gắng hết sức để thêm cho đức tin mình lòng nhân đức, thêm cho nhân đức sự tri thức,

⁶thêm cho tri thức tính tiết chế, thêm cho tiết chế tính kiên nhẫn, thêm cho kiên nhẫn lòng tin kính,

⁷thêm cho lòng tin kính tình huynh đệ, thêm cho tình huynh đệ tình yêu thương.

⁸Vì nếu anh em có những điều này và có dư dật, thì sẽ không sợ mình thiếu hiệu năng hoặc không kết quả trong sự nhận biết Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ.

⁹Vì ai thiếu những điều ấy là người cận thị, người mù, quên rằng mình đã được thanh tẩy khỏi những tội lỗi cũ.

¹⁰Vậy, thưa anh em, hãy cố gắng hơn nữa để xác định sự kêu gọi và sự chọn lựa của mình; làm như vậy anh em sẽ không hề vấp ngã;

11và nhờ đó, con đường vào vương quốc đời đời của Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ được rộng mở cho anh em.

12Vì vậy, tôi sẽ luôn nhắc nhở anh em về những điều này, dù anh em đã biết và đang đứng vững trong chân lý mà mình đã nhận.

13Tôi nghĩ, bao lâu tôi còn ở trong nhà tạm này thì tôi cần phải nhắc nhở để thức tỉnh anh em,

14vì tôi biết rằng đã đến lúc tôi sớm phải lìa nhà tạm này, như điều Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ đã bày tỏ cho tôi.

15Nhưng tôi sẽ cố gắng để sau khi tôi ra đi, anh em vẫn luôn nhớ lại những điều này.

Chứng kiến vinh quang của Đấng Christ

16Khi trình bày cho anh em biết quyền năng và sự quang lâm của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, chúng tôi không dựa vào những huyền thoại khéo bịa đặt, nhưng chúng tôi tận mắt chứng kiến vẻ uy nghi của Ngài.

17Vì Ngài đã tiếp nhận sự tôn trọng và vinh quang từ Đức Chúa Trời là Cha, khi có tiếng từ Đấng Tôn Nghiêm Vinh Quang phán với Ngài: “Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.”

18Chính chúng tôi đã nghe tiếng ấy phán từ trời khi chúng tôi ở với Ngài trên núi thánh.

19Do vậy, lời tiên tri chúng ta có càng được xác quyết hơn. Anh em nên chú ý vào lời này như ngọn đèn soi sáng nơi tối tăm, cho đến khi ban ngày lộ ra và sao mai mọc trong lòng anh em.

20Trước hết, anh em phải hiểu rằng không có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh được giải thích theo ý riêng của một người nào,

21vì không có lời tiên tri nào đến bởi ý người, nhưng người ta được Đức Thánh Linh cảm thúc nói ra từ Đức Chúa Trời.

II Phi-e-rơ 2

Các giáo sư giả



- ¹Nhưng đã có nhiều kẻ tiên tri giả xuất hiện trong dân chúng, và cũng sẽ có các giáo sư giả trong anh em; họ sẽ bí mật truyền bá các tà giáo nguy hại, lại chối bỏ Chúa là Đấng đã chuộc mình, nhanh chóng chuốc lấy cho mình sự diệt vong.
- ²Nhiều người sẽ đi theo sự phóng túng của họ; vì họ mà con đường chân lý bị xúc phạm.
- ³Vì lòng tham, họ dùng những lời lẽ dối trá để trục lợi anh em; án phạt dành cho họ từ lâu nay vẫn còn hiệu lực, và sự diệt vong dành cho họ chẳng hề ngơi nghỉ.
- ⁴Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng dung thứ các thiên sứ khi họ phạm tội, nhưng ném vào hỏa ngục và giam giữ trong nơi tối tăm để chờ ngày phán xét;
- ⁵nếu Ngài chẳng dung thứ thế gian xưa, nhưng dùng trận lụt lớn tiêu diệt thế giới vô đạo đó, chỉ giữ lại Nô-ê, người truyền giảng về sự công chính, và bảy người khác;
- ⁶nếu Ngài đã đoán phạt các thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, khiến họ ra đồng tro tàn để làm gương cho những kẻ muốn sống vô đạo đức;
- ⁷và nếu Ngài đã giải cứu Lót, là người công chính rất đau buồn về cách sống phóng túng của những kẻ vô luân
- ⁸(vì người công chính này sống giữa họ, ngày lại ngày linh hồn công chính của ông bị dẫn vật bởi những hành động vô luân của họ),
- ⁹thì Chúa biết làm thế nào để giải cứu những người tin kính khỏi sự thử thách, và giữ kẻ bất chính dưới hình phạt cho đến khi phán xét,
- ¹⁰nhất là những kẻ chiều theo dục vọng xấu xa của xác thịt, khinh dể quyền bính. Bọn họ vốn lì lợm và kiêu căng, không sợ xúc phạm đến các bậc uy linh;
- ¹¹trong khi các thiên sứ, dù có sức mạnh và quyền năng hơn, cũng không dùng lời lẽ xúc phạm mà tố cáo các bậc đó trước mặt Chúa.



¹²Nhưng, như những con thú vô tri, sống theo bản năng, được sinh ra để bị săn bắt và làm thịt, những người này xúc phạm cả đến những điều mà họ không biết, sẽ cùng bị diệt vong như thú vật,

¹³và nhận tiền công cho hành vi bất chính của mình. Họ xem việc chè chén giữa ban ngày là lạc thú. Họ là những đầu dơ, vết bẩn, thích thú với đủ kiểu lừa dối khi ngồi ăn uống chung với anh em;

¹⁴cặp mắt họ chứa đầy tư tưởng ngoại tình, phạm tội không biết chán. Họ dụ dỗ những người nhẹ dạ; tâm địa họ quen thói tham lam. Họ là những đứa con đáng nguyền rủa!

¹⁵Họ đã bỏ con đường ngay thẳng nên bị lạc lối, đi theo con đường của Ba-la-am, con trai Bô-sô, là kẻ ham thích tiền công của tội ác.

¹⁶Nhưng ông ta đã bị quở trách vì sự sai phạm của mình; một con lừa câm nói tiếng người đã ngăn cản sự điên rồ của nhà tiên tri đó.

¹⁷Họ là những dòng suối không có nước, những đám sương mù bị bão cuốn đi; sự tối tăm mờ mịt đã dành cho họ.

¹⁸Vì họ nói những lời khoe khoang rỗng tuếch, dùng những tham muốn đòi bại của xác thịt mà dụ dỗ những người vừa thoát khỏi tay những kẻ sống trong lầm lạc.

¹⁹Họ hứa đem tự do đến cho người khác, nhưng chính mình lại làm nô lệ cho sự băng hoại; vì bất cứ điều gì đánh bại được một người thì người ấy trở thành nô lệ cho điều đó.

²⁰Vì nếu nhờ sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ mà họ đã thoát khỏi sự ô uế của thế gian, nhưng nay lại bị lôi cuốn và phải quy phục những điều đó một lần nữa, thì tình trạng cuối cùng của họ còn tệ hại hơn lúc đầu.

²¹Thà họ không biết con đường công chính còn hơn là đã biết mà còn quay lưng lại với điều răn thánh đã được truyền dạy cho mình.

²²Điều xảy đến cho họ thật đúng với câu tục ngữ: “Chó liếm lại đồ nó đã mửa” và “Heo tắm sạch, lại lăn lóc trong vũng bùn.”

II Phi-e-rơ 3

Thời kỳ cuối cùng và sự trở lại của Đức Chúa Jê-sus Christ

¹Thưa anh em yêu dấu, đây là thư thứ hai tôi viết cho anh em. Trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở để khơi dậy trong anh em một tâm trí chân thực,

²để khắc ghi những lời tiên báo của các nhà tiên tri thánh cũng như những điều răn của Chúa và Cứu Chúa chúng ta do các sứ đồ truyền lại.

³Trước hết, anh em phải biết điều này: Trong những ngày cuối cùng, những kẻ nhạo báng sẽ đến với lời lẽ giễu cợt, sống theo dục vọng cá nhân.

⁴Họ sẽ nói: “Lời hứa về sự quang lâm của Chúa ở đâu? Vì từ khi các tổ phụ chúng ta qua đời, mọi vật vẫn y nguyên như lúc bắt đầu cuộc sáng thế.”

⁵Họ cố ý không biết rằng các tầng trời đã hiện hữu từ rất lâu bởi lời Đức Chúa Trời, trái đất được hình thành từ nước và do nước;

⁶cũng bởi nước mà thế giới thời ấy đã bị ngập lụt và bị hủy diệt.

⁷Nhưng cũng bởi lời ấy mà trời đất hiện nay đã được dành cho lửa, và được giữ lại cho đến ngày phán xét và hủy diệt những kẻ vô luân.

⁸Thưa anh em yêu dấu, đừng quên rằng, trước mặt Chúa một ngày như nghìn năm, nghìn năm như một ngày.

⁹Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như một số người nghĩ đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn đối với anh em, không muốn một người nào chết mất mà muốn mọi người đều ăn năn.

¹⁰Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm; bấy giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy.

¹¹Vì mọi vật đều phải bị tiêu tan như thế, nên anh em càng phải sống cuộc đời thánh khiết và tin kính

12 trong lúc nóng lòng trông đợi ngày của Đức Chúa Trời mau đến. Đó là Ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu đốt và hủy diệt, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa!

13 Nhưng theo lời hứa của Ngài, chúng ta trông đợi trời mới đất mới là nơi sự công chính ngự trị.

14 Vậy, thưa anh em yêu dấu, trong khi trông đợi những điều đó, anh em phải cố hết sức để Ngài thấy anh em không tì vết, không có gì đáng trách và sống trong sự bình an.

15 Hãy nhớ rằng sự kiên nhẫn của Chúa chúng ta là vì sự cứu chuộc của anh em. Cũng như Phao-lô, người anh yêu dấu của chúng ta, đã viết cho anh em theo sự khôn ngoan được ban cho mình.

16 Trong tất cả các thư tín, ông đều đề cập đến những điều này. Các thư của ông có một vài điều khó hiểu mà những kẻ dốt nát và không vững vàng đã xuyên tạc, như họ đã làm với các phần khác trong Kinh Thánh, để chuốc lấy sự hủy diệt cho chính mình.

17 Thưa anh em yêu dấu, anh em đã biết trước điều này; vậy, hãy thận trọng, kéo anh em cũng bị lôi cuốn theo sự lầm lạc của những kẻ gian ác đó mà đánh mất lòng kiên quyết của mình.

18 Nhưng hãy tăng trưởng trong ân điển và sự hiểu biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Cầu xin vinh quang thuộc về Ngài, từ nay cho đến đời đời! A-men.

I Giảng

I Giảng 1

Lời chứng của Giảng

¹Nói về lời sự sống, là điều đã có từ ban đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng và tay chúng tôi đã chạm đến.

²Sự sống này đã được bày tỏ; chúng tôi đã thấy và làm chứng, nên chúng tôi công bố cho anh em sự sống đời đời vốn ở với Đức Chúa Cha, và đã được bày tỏ cho chúng tôi.

³Chúng tôi lấy điều đã thấy, đã nghe mà công bố cho anh em để anh em có được sự tương giao với chúng tôi; còn chúng tôi vẫn có sự tương giao với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁴Chúng tôi viết điều này cho anh em để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn.

Đức Chúa Trời là ánh sáng

⁵Đây là sứ điệp chúng tôi đã nghe nơi Ngài và công bố cho anh em: Đức Chúa Trời là ánh sáng, trong Ngài không có bất cứ bóng tối nào.

⁶Nếu chúng ta nói mình được tương giao với Ngài mà vẫn bước đi trong bóng tối thì chúng ta nói dối và không làm theo chân lý.

⁷Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng, cũng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được tương giao với nhau, và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, tẩy sạch mọi tội của chúng ta.

⁸Nếu chúng ta nói mình không có tội thì chúng ta tự lừa dối mình, và chân lý không ở trong chúng ta.

⁹Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín, công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta khỏi mọi điều bất chính.

¹⁰Nhưng nếu chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội thì chúng ta cho Ngài là người nói dối, và lời Ngài không ở trong chúng ta.



I Giảng 2

¹Hỡi các con bé nhỏ của ta, ta viết cho các con những điều này để các con không phạm tội. Nhưng nếu có ai phạm tội thì chúng ta có Đấng biện hộ với Đức Chúa Cha là Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng công chính.

²Chính Ngài là tế lễ chuộc tội chúng ta, không những vì tội của chúng ta mà thôi, nhưng còn vì tội của cả thế gian nữa.

Bằng chứng về sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ

³Bởi điều này chúng ta biết rằng mình đã nhận biết Ngài: Ấy là chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài.

⁴Người nào nói: “Tôi biết Ngài,” mà không vâng giữ các điều răn của Ngài là người nói dối, và sự chân thật không ở trong người ấy.

⁵Nhưng ai vâng giữ lời Ngài thì sự kính mến Đức Chúa Trời thật là hoàn hảo trong người ấy. Nhờ đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài.

⁶Ai nói mình ở trong Ngài thì phải bước đi như chính Ngài đã bước đi.

Điều răn mới

⁷Thưa anh em yêu dấu, đây không phải là điều răn mới tôi viết cho anh em, nhưng là điều răn cũ mà anh em đã có từ ban đầu. Điều răn cũ này là lời anh em đã nghe.

⁸Tuy nhiên, tôi cũng viết cho anh em một điều răn mới, là điều chân thật trong Ngài và trong anh em, vì bóng tối đã tan rồi và ánh sáng thật đang chiếu sáng.

⁹Người nào nói mình ở trong ánh sáng mà ghét anh em mình thì còn ở trong bóng tối.

¹⁰Ai yêu thương anh em mình thì ở trong ánh sáng, nơi người ấy không có điều gì gây cho vấp phạm.

¹¹Nhưng ai ghét anh em mình thì ở trong bóng tối, bước đi trong bóng tối và không biết mình đi đâu, vì bóng tối đã làm mù mắt người.

Lời khuyên ba hạng tuổi



12Hỡi các con bé nhỏ, ta viết cho các con vì tội các con đã nhờ danh Ngài mà được tha thứ.

13Thưa các phụ lão, tôi viết cho các ông vì các ông đã biết Đấng hiện hữu từ ban đầu. Hỡi các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn vì các bạn đã chiến thắng ma quỷ.

14Hỡi các con bé nhỏ, ta viết cho các con vì các con biết Đức Chúa Cha. Thưa các phụ lão, tôi viết cho các ông vì các ông biết Đấng hiện hữu từ ban đầu. Hỡi các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn vì các bạn mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các bạn, và các bạn đã chiến thắng ma quỷ.

Chớ yêu thế gian

15Chớ yêu thế gian cùng những gì trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì sự kính yêu Đức Chúa Cha không ở trong người ấy.

16Vì mọi sự trong thế gian như dục vọng của xác thịt, ham muốn của mắt, và sự kiêu ngạo về cuộc sống, đều không đến từ Đức Chúa Cha mà đến từ thế gian.

17Thế gian với những dục vọng của nó đều qua đi, nhưng ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.

Kẻ chống Đấng Christ

18Hỡi các con bé nhỏ, đây là giờ cuối cùng! Các con đã nghe nói kẻ chống Đấng Christ phải đến, và hiện nay có nhiều kẻ chống Đấng Christ đã đến. Do đó, chúng ta biết đây là giờ cuối cùng.

19Chúng phát xuất từ chúng ta, nhưng không thuộc về chúng ta. Vì nếu chúng thuộc về chúng ta thì phải ở với chúng ta; điều này xảy ra để minh chứng rằng tất cả những kẻ ấy không thuộc về chúng ta.

20Nhưng các con đã được xức dầu bởi Đấng Thánh, và tất cả các con đều có sự hiểu biết.

21Ta viết cho các con, không phải vì các con không biết chân lý, mà vì các con đã biết chân lý và hiểu rằng chẳng có điều gì dối trá ra từ chân lý.

22 Ai là kẻ nói dối nếu chẳng phải là kẻ không thừa nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ? Ấy là kẻ chống Đấng Christ, kẻ không thừa nhận Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!

23 Ai không thừa nhận Con thì cũng không có Cha; ai xưng nhận Con thì cũng có Cha.

24 Về phần các con, hãy giữ điều các con đã nghe từ ban đầu ở trong các con. Nếu điều đã nghe từ ban đầu luôn ở trong các con thì các con sẽ ở trong Con và trong Cha.

25 Và sự sống đời đời là điều chính Ngài đã hứa cho chúng ta.

26 Ta viết cho các con những điều này liên quan đến những kẻ lừa dối các con.

27 Về phần các con, sự xúc dầu mà các con đã nhận từ Ngài ở trong các con, và các con không cần ai dạy mình cả. Vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều, và sự xúc dầu ấy là thật, không phải giả dối; hãy cứ ở trong Ngài, như sự xúc dầu ấy đã dạy các con.

28 Và bây giờ, hỡi các con bé nhỏ, hãy ở trong Ngài, để khi Ngài hiện ra, chúng ta có thể dạn dĩ, không hổ thẹn trước mặt Ngài lúc Ngài đến.

29 Nếu các con biết Ngài là công chính thì hãy biết rằng người nào làm điều công chính đều ra từ Ngài.

I Giảng 3

Con cái của Đức Chúa Trời

1 Hãy xem Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta tình yêu thương lớn dường nào, đến nỗi chúng ta được gọi là con cái của Đức Chúa Trời, và chúng ta thật là con cái Ngài! Sở dĩ thế gian không biết chúng ta, vì thế gian không biết Ngài.

2 Thừa anh em yêu dấu, hiện bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời; còn chúng ta sẽ như thế nào thì chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vốn có vậy.

- ³Ai có niềm hi vọng như vậy nơi Ngài thì phải giữ mình thanh sạch, như Ngài là thanh sạch.
- ⁴Còn ai phạm tội là hành động trái luật pháp; vì tội lỗi là trái luật pháp.
- ⁵Nhưng anh em biết rằng Ngài đã hiện ra để cất tội lỗi đi; trong Ngài không có tội lỗi nào cả.
- ⁶Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; còn ai phạm tội thì không hề thấy hoặc biết Ngài.
- ⁷Hỡi các con bé nhỏ, đừng để ai lừa dối các con. Ai làm điều công chính là người công chính, như chính Ngài là Đấng công chính.
- ⁸Ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ đã phạm tội từ lúc ban đầu. Sở dĩ Con Đức Chúa Trời đã hiện ra là để hủy phá công việc của ma quỷ.
- ⁹Ai do Đức Chúa Trời sinh ra thì không phạm tội, vì hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong người ấy; người ấy không thể cứ phạm tội, vì đã được Đức Chúa Trời sinh ra.
- ¹⁰Điều này cho biết ai là con cái Đức Chúa Trời, và ai là con cái ma quỷ: Ai không làm điều công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời, ai không yêu thương anh em mình cũng vậy.

Yêu thương nhau

- ¹¹Sứ điệp mà các con đã nghe từ lúc ban đầu, đó là: Chúng ta phải yêu thương nhau.
- ¹²Đừng như Ca-in là người thuộc về ma quỷ và đã giết em mình. Tại sao Ca-in giết em? Vì những việc làm của ông ấy là xấu xa, còn những việc của em ông là công chính.
- ¹³Thưa anh em, nếu thế gian ghét anh em thì đừng ngạc nhiên.
- ¹⁴Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống, vì chúng ta yêu thương anh em. Ai không yêu thương thì ở trong sự chết.
- ¹⁵Ai ghét anh em mình là kẻ giết người, và anh em biết rằng không một kẻ giết người nào có sự sống đời đời ở trong nó.

¹⁶Bởi điều này, chúng ta biết được tình yêu thương: Ấy là Ngài đã hi sinh mạng sống vì chúng ta. Vậy, chúng ta cũng phải hi sinh mạng sống vì anh em mình.

¹⁷Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em mình đang túng thiếu mà chẳng động lòng thương thì làm thế nào tình yêu thương của Đức Chúa Trời ở trong người ấy được?

¹⁸Hỡi các con bé nhỏ, chớ yêu thương bằng lời nói và miệng lưỡi, mà phải yêu bằng việc làm và sự chân thật.

Sự vững tin của con cái Đức Chúa Trời

¹⁹Bởi điều này, chúng ta biết mình thuộc về chân lý, và được an tâm trước mặt Ngài

²⁰mỗi khi lòng chúng ta lên án chúng ta. Vì Đức Chúa Trời còn vĩ đại hơn lòng chúng ta, và Ngài biết hết mọi sự.

²¹Thưa anh em yêu dấu, nếu lòng của chúng ta không lên án chúng ta thì chúng ta được vững tâm đến với Đức Chúa Trời;

²²và bất cứ điều gì chúng ta xin đều nhận được, vì chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài và làm điều đẹp lòng Ngài.

²³Và đây là điều răn của Ngài: Chúng ta phải tin danh Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ và yêu thương nhau, như Ngài đã truyền dạy chúng ta.

²⁴Ai vâng giữ các điều răn Ngài thì ở trong Ngài, và Ngài ở trong người ấy. Chúng ta biết Ngài đang ở trong chúng ta là nhờ Thánh Linh mà Ngài đã ban cho chúng ta.

I Giảng 4

Phải thử các thần linh

¹Thưa anh em yêu dấu, đừng tin tất cả các thần linh, nhưng hãy thử xem các thần linh đó có phải đến từ Đức Chúa Trời không, vì có nhiều kẻ tiên tri giả đã xuất hiện trong thế gian.

²Bởi điều này, anh em nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: Thần linh nào thừa nhận Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thân xác thì thần linh đó đến từ Đức Chúa Trời;

³thần linh nào không thừa nhận như thế về Đức Chúa Jêsus thì không phải đến từ Đức Chúa Trời. Đó là thần linh của kẻ chống Đấng Christ mà anh em nghe nói sắp đến, và bây giờ đã ở trong thế gian rồi.

⁴Các con bé nhỏ ơi, các con thuộc về Đức Chúa Trời và đã chiến thắng chúng, vì Đấng ở trong các con vĩ đại hơn kẻ ở trong thế gian.

⁵Chúng thuộc về thế gian nên nói những việc thế gian, và thế gian nghe chúng.

⁶Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Ai biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta, còn ai không thuộc về Đức Chúa Trời thì không nghe chúng ta. Bởi điều này, chúng ta nhận biết được thần linh của chân lý và thần linh của sự sai lầm.

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong chúng ta

⁷Thưa anh em yêu dấu, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu thương đến từ Đức Chúa Trời. Ai yêu thương thì sinh bởi Đức Chúa Trời và nhận biết Đức Chúa Trời.

⁸Ai không yêu thương thì không nhận biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là tình yêu thương.

⁹Tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta đã được bày tỏ trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con Một của Ngài đến trần gian để chúng ta nhờ Con ấy mà được sống.

¹⁰Tình yêu thương ở trong điều này: Không phải chúng ta đã yêu thương Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu thương chúng ta và sai Con Ngài làm tế lễ chuộc tội chúng ta.

¹¹Thưa anh em yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta như thế, chúng ta cũng phải yêu thương nhau.

12Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu thương nhau thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và tình yêu thương của Ngài được trọn vẹn trong chúng ta.

13Bởi điều này, chúng ta biết mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, vì Ngài đã ban Thánh Linh của Ngài cho chúng ta.

14Chúng tôi đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Con Ngài làm Cứu Chúa của thế gian.

15Bất cứ ai xưng nhận Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời ở trong người ấy, và người ấy ở trong Đức Chúa Trời.

16Chúng ta nhận biết và tin vào tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời là tình yêu thương; ai ở trong tình yêu thương thì ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy.

17Bởi điều này, tình yêu thương được trọn vẹn trong chúng ta để chúng ta được vững tâm trong ngày phán xét; vì Ngài thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này.

18Không hề có sự sợ hãi trong tình yêu thương, nhưng tình yêu thương trọn vẹn thì loại bỏ sự sợ hãi. Vì sợ hãi có liên quan đến hình phạt, và ai sợ hãi thì không được trọn vẹn trong tình yêu thương.

19Chúng ta yêu thương vì Chúa đã yêu thương chúng ta trước.

20Nếu có ai nói: “Tôi yêu thương Đức Chúa Trời” mà lại ghét anh em mình thì người ấy là kẻ nói dối. Vì người nào không yêu thương anh em mình thấy thì không thể yêu thương Đức Chúa Trời mà mình không thấy được.

21Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu thương Đức Chúa Trời thì cũng phải yêu thương anh em mình.

I Giảng 5

Đắc thắng thế gian

1Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ thì sinh bởi Đức Chúa Trời; ai yêu thương Đấng sinh thành thì cũng yêu thương người được Đấng ấy sinh ra.

²Bởi điều này, chúng ta biết mình yêu thương con cái Đức Chúa Trời: Đó là chúng ta yêu Đức Chúa Trời và làm theo các điều răn của Ngài.

³Yêu Đức Chúa Trời tức là chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài; điều răn của Ngài không phải là nặng nề.

⁴Vì ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì chiến thắng thế gian; điều làm cho chúng ta chiến thắng thế gian chính là đức tin của chúng ta.

⁵Ai là người chiến thắng thế gian, nếu không phải là người tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời?

⁶Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã đến bởi nước và huyết, không phải chỉ bởi nước mà thôi, nhưng bởi nước và huyết.

⁷Chính Thánh Linh làm chứng, vì Thánh Linh là chân lý.

⁸Có ba bằng chứng: Thánh Linh, nước và huyết; cả ba đều hiệp nhất.

⁹Nếu chúng ta nhận lời chứng của loài người, thì lời chứng của Đức Chúa Trời còn cao trọng hơn; vì đây là lời của Đức Chúa Trời làm chứng về Con Ngài.

¹⁰Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng ấy trong chính mình. Còn ai không tin Đức Chúa Trời thì cho Ngài là người nói dối, vì không tin lời mà Đức Chúa Trời đã làm chứng về Con Ngài.

¹¹Đây là lời chứng: Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống này ở trong Con Ngài.

¹²Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.

¹³Tôi viết điều này cho anh em, là những người đã tin đến danh Con Đức Chúa Trời, để anh em biết mình có sự sống đời đời.

Lời cầu nguyện được nhậm

¹⁴Đây là sự vững tâm mà chúng ta có được trước mặt Ngài: Ấy là nếu chúng ta cầu xin điều gì theo ý muốn Ngài thì Ngài nghe chúng ta.

15Và nếu chúng ta biết Ngài nghe bất cứ điều gì chúng ta cầu xin thì chúng ta biết là mình đã nhận được điều cầu xin rồi.

Cầu thay cho kẻ phạm tội

16Nếu ai thấy anh em mình phạm tội, mà tội ấy không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho người ấy, tức là cho những người mà tội không đến nỗi chết. Cũng có tội dẫn đến sự chết; tôi không bảo anh em phải cầu xin cho tội này.

17Mọi điều không công chính đều là tội, nhưng cũng có tội không đến nỗi chết.

Tóm lược bức thư

18Chúng ta biết rằng ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội, vì Đấng sinh bởi Đức Chúa Trời gìn giữ người ấy, và ma quỷ không đụng đến người ấy được.

19Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều ở dưới quyền ma quỷ.

20Chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến và ban sự hiểu biết cho chúng ta để chúng ta biết Ngài là Đấng chân thật; chúng ta ở trong Đấng chân thật, tức là ở trong Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ. Chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời.

21Các con bé nhỏ ơi, hãy giữ mình khỏi hình tượng!



II Giảng

II Giảng 1

Lời chào thăm

¹Trưởng lão kính gửi bà, người được chọn, cùng các con của bà là những người tôi quý mến trong chân lý; không phải chỉ riêng tôi mà tất cả những người hiểu biết chân lý cũng vậy,

²vì chân lý ở trong chúng ta và sẽ ở với chúng ta đời đời.

³Cầu xin ân điển, sự thương xót, và bình an từ Đức Chúa Trời là Cha, và từ Đức Chúa Jêsus Christ, là Con của Cha, ở với chúng ta trong chân lý và tình yêu thương.

Khuyến làm theo chân lý và tình yêu thương

⁴Tôi rất mừng khi thấy một số các con của bà đi theo chân lý, đúng như điều răn chúng ta đã nhận từ Đức Chúa Cha.

⁵Thưa bà, bây giờ tôi nài xin bà điều này, không phải tôi viết cho bà một điều răn mới, mà là điều răn chúng ta đã nhận từ ban đầu, ấy là chúng ta hãy yêu thương lẫn nhau.

⁶Tình yêu thương đó là chúng ta bước theo các điều răn của Ngài. Đây là điều răn anh em đã nghe từ ban đầu để bước theo.

⁷Vì nhiều kẻ lừa dối đã đến trong thế gian, là những kẻ không thừa nhận rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thân xác. Đó là kẻ lừa dối và kẻ chống Đấng Christ.

⁸Hãy coi chừng, để anh em không bị mất những gì mình đã thực hiện được, nhưng nhận được phần thưởng đầy đủ.

⁹Ai đi quá xa và không tiếp tục ở trong sự dạy dỗ của Đấng Christ thì không có Đức Chúa Trời. Còn ai tiếp tục ở trong sự dạy dỗ thì có cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

¹⁰Nếu ai đến với anh em mà không đem theo sự dạy dỗ này thì chớ tiếp đón người ấy vào nhà và đừng chào hỏi.

- 11** Vì ai chào hỏi người ấy là dự phần vào các việc ác của người.
- 12** Tôi có nhiều điều để viết cho anh em, nhưng tôi không muốn dùng giấy và mực. Tôi mong đến thăm và đối diện trò chuyện với anh em để sự vui mừng của chúng ta được trọn vẹn.
- 13** Các con của người chị em được chọn của bà, chào thăm bà.



III Giảng

III Giảng 1

Lời chào thăm

¹Trưởng lão gửi đến Gai-út thân mến, người mà tôi quý mến trong chân lý.

Lòng tin kính và nhân hậu của Gai-út

²Thưa anh quý mến, tôi cầu nguyện cho anh được thịnh vượng mọi mặt, được khỏe mạnh phần xác, cũng như được thịnh vượng về phần hồn.

³Tôi rất vui mừng khi các anh em đến đây làm chứng rằng anh luôn trung thành với chân lý, như anh vẫn bước theo chân lý.

⁴Không gì làm cho tôi vui mừng hơn là nghe các con tôi bước theo chân lý.

Khen ngợi Gai-út

⁵Thưa anh quý mến, anh thật trung tín trong công việc anh làm cho các anh em, nhất là cho các khách lạ.

⁶Họ đã làm chứng về lòng yêu thương của anh trước Hội Thánh. Mong anh giúp họ tiếp tục cuộc hành trình một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời thì tốt lắm.

⁷Họ đã ra đi vì danh Ngài, và không nhận gì từ người ngoại hệt.

⁸Vì thế, chúng ta phải giúp đỡ những người này, để chúng ta có thể trở thành những người cộng tác với họ vì chân lý.

Đi-ô-trép và Đê-mê-triu

⁹Tôi đã viết đôi điều cho Hội Thánh; nhưng Đi-ô-trép, người thích đứng đầu, không chấp nhận chúng tôi.

¹⁰Cho nên, nếu tôi đến, tôi sẽ nhắc lại những gì anh ta đã làm, là những lời độc ác chống chúng ta. Như thế vẫn chưa hài lòng, anh ta còn không tiếp rước các anh em, và ai muốn tiếp rước thì anh ta ngăn cản và đuổi ra khỏi Hội Thánh.

¹¹Thưa anh quý mến, đừng bắt chước điều dữ, nhưng hãy bắt chước điều lành. Ai làm điều lành thì thuộc về Đức Chúa Trời; còn ai làm điều dữ thì không hề thấy Đức Chúa Trời.



¹²Mọi người đều làm chứng tốt về Đê-mê-triu, chính chân lý cũng vậy. Chúng tôi cũng làm chứng về anh ấy, và anh biết rằng lời chứng của chúng tôi là xác thực.

Lời chào cuối thư

¹³Tôi còn nhiều điều để viết cho anh, nhưng tôi không muốn viết bằng bút và mực.

¹⁴Tôi hi vọng sớm gặp anh, và chúng ta sẽ đối mặt trò chuyện với nhau.

¹⁵Cầu xin sự bình an ở với anh. Các bạn hữu chào thăm anh. Xin gửi lời chào thăm đến các bạn hữu theo đích danh từng người.



Giu-đê

Giu-đê 1

Lời chào thăm

¹Giu-đê, đầy tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và là em của Gia-cơ, gửi cho những người được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha, yêu thương, và được Đức Chúa Jêsus Christ gìn giữ.

²Cầu xin sự thương xót, bình an và tình yêu thương càng gấp bội cho anh em.

Các giáo sư giả

³Thưa anh em yêu dấu, tôi hết sức mong muốn viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta; tôi nghĩ cần viết để khích lệ anh em chiến đấu vì đức tin, là đức tin đã truyền cho các thánh đồ một lần đủ cả.

⁴Vì có mấy kẻ len lỏi vào giữa anh em, là những kẻ trước kia đã bị định cho sự phán xét, là những kẻ bất kính, những kẻ đã biến ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta ra sự suy đồi đạo đức, chối bỏ Đấng Chủ Tể duy nhất và Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.

⁵Mặc dù anh em đã biết tất cả những điều này, tôi vẫn muốn nhắc anh em rằng Chúa đã giải cứu dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập, nhưng sau đó lại hủy diệt những người không tin.

⁶Còn các thiên sứ không giữ vị trí, từ bỏ chỗ riêng của mình, thì Ngài dùng xiềng để giữ họ trong chỗ tối tăm cho đến kỳ phán xét trong ngày trọng đại.

⁷Như Sô-đôm, Gô-mô-rơ và các thành phụ cận cũng hành động giống như họ, buông mình vào những việc gian dâm và chạy theo tình dục không tự nhiên, thì đã bị hình phạt bằng lửa đời đời để làm gương.

⁸Tuy nhiên, cùng một cách ấy, trong giấc mơ, những kẻ này đã làm ô uế thân xác mình, chối bỏ thẩm quyền, và nói phạm thượng đến các đấng vinh quang.



⁹Ngay cả khi thiên sứ trưởng Mi-ca-ên tranh luận với ma quỷ lúc tranh chấp xác của Môi-se cũng không dám lấy lời phạm thượng nào để phán xét, mà chỉ nói: “Cầu Chúa quả trách người.”

¹⁰Nhưng những kẻ này thì xúc phạm đến bất cứ những gì họ không biết, còn những gì biết bằng bản năng như thú vật vô tri thì họ lại dùng để hủy hoại mình.

¹¹Khôn thay cho họ vì đã theo con đường của Ca-in; vì lợi lộc đã sa vào lỗi lầm của Ba-la-am; và bị hủy diệt vì sự phản loạn như Cô-ra.

¹²Những kẻ này là những vết nhơ trong bữa tiệc yêu thương của anh em; họ cứ ung dung chè chén say sưa với nhau, và chỉ biết lo cho chính mình. Họ là những đám mây không nước bị gió đùa đi; họ là những cây không quả vào cuối thu, chết hai lần, bị nhổ bật rễ.

¹³Họ như sóng cuồng của biển, sôi bọt nhơ nhuốc của mình; họ như những vì sao lạc mà bóng tối mù mịt đã dành cho họ đời đời.

¹⁴Cũng chính vì những người này mà Hê-nóc là cháu bảy đời của A-đam đã nói tiên tri rằng: “Kìa, Chúa đến với muôn vàn đáng thánh

¹⁵để thi hành sự phán xét trên tất cả mọi người, và kết án tất cả những kẻ bất kính về mọi việc bất kính mà họ đã phạm, với tất cả mọi lời xúc xược mà những tội nhân bất kính đã nói nghịch với Ngài.”

¹⁶Họ là những kẻ hay cần nhần, bất mãn, chạy theo các dục vọng của mình, miệng nói huênh hoang, tâm bốc người ta để trục lợi.

¹⁷Nhưng thưa anh em yêu dấu, hãy nhớ những lời các sứ đồ của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ đã nói trước.

¹⁸Họ đã nói với anh em: “Trong thời kỳ cuối cùng sẽ có những kẻ nhạo báng, chạy theo những dục vọng bất kính của mình.”

¹⁹Chúng là những kẻ gây bè kết đảng, những con người xác thịt, không có Thánh Linh.

Khuyến nên bền lòng



²⁰Nhưng thưa anh em yêu dấu, hãy xây dựng chính mình trên đức tin rất thánh của anh em. Hãy cầu nguyện trong Đức Thánh Linh.

²¹Hãy giữ mình trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Hãy chờ đợi sự thương xót của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ để được sự sống đời đời.

²²Hãy thương xót một số người hay nghi ngờ;

²³hãy giải cứu một số người khác, kéo họ ra khỏi lửa; còn với những người khác nữa, hãy có lòng thương xót lẫn sợ hãi, ghét cả đến chiếc áo bị xác thối làm ô ướ.

²⁴Cầu xin Đấng có quyền năng giữ anh em khỏi vấp ngã và khiến anh em đứng trước vinh quang Ngài một cách không tì vết và vui mừng,

²⁵là Đức Chúa Trời duy nhất, Cứu Chúa chúng ta, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, được tôn vinh, uy nghiêm, năng lực và thẩm quyền từ muôn đời trước, hiện nay và cho đến đời đời! A-men.



Khải Huyền

Khải Huyền 1

Lời tựa
(1:1-20)
Dẫn nhập

¹Sự mặc khải của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho các đầy tớ Ngài những việc sắp phải xảy đến. Ngài sai thiên sứ đến tỏ cho Giăng, đầy tớ Ngài,

²là người đã làm chứng cho lời của Đức Chúa Trời và cho lời chứng của Đức Chúa Jêsus Christ, tức là tất cả những gì ông đã thấy.

³Phước cho người đọc cùng những người nghe lời tiên tri này và vâng giữ những điều đã ghi chép trong đó, vì thì giờ đã gần rồi.

Lời chào thăm bảy Hội Thánh tại A-si-a

⁴Giăng gửi đến bảy Hội Thánh tại A-si-a: Cầu chúc anh em nhận được ân điển và bình an từ ĐÁNG HIỆN CÓ, ĐÃ CÓ VÀ ĐANG ĐẾN, từ bảy LINH ở trước ngai của Ngài,

⁵và từ Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng làm chứng thành tín, Đấng sinh trước nhất từ cõi chết và Chúa của các vua trên đất! Đấng yêu thương chúng ta đã lấy huyết mình giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi,

⁶và làm cho chúng ta trở nên vương quốc, trở nên các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, là Cha Ngài, đáng được tôn vinh và uy quyền đời đời! A-men.

⁷Kìa, Ngài đến với các đám mây! Mọi mắt sẽ thấy Ngài, cả những kẻ đã đâm Ngài; tất cả các bộ tộc trên mặt đất đều sẽ than khóc vì cố Ngài. Thật đúng như vậy! A-men.

⁸Chúa là Đức Chúa Trời, ĐÁNG HIỆN CÓ, ĐÃ CÓ VÀ ĐANG ĐẾN, là Đấng Toàn Năng phán rằng: “Ta là An-pha và Ô-mê-ga.”

Khải tượng tại đảo Pát-mô

⁹Tôi là Giăng, một người anh của anh em, người cùng chia sẻ hoạn nạn, vương quốc và sự nhẫn nhục với anh em trong Đức Chúa Jêsus, hiện đang ở

tại đảo gọi là Pát-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus.

¹⁰Vào ngày của Chúa, tôi được Thánh Linh cảm hóa và nghe phía sau tôi có một tiếng lớn như tiếng kèn

¹¹bảo rằng: “Hãy viết những điều con thấy vào một quyển sách và gửi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-mi-ê-nơ, Pê-t-gã-m, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đê, Phi-la-đen-phi-a và Lao-đi-xê.”

¹²Tôi quay lại để xem tiếng đã nói với tôi. Vừa quay lại, tôi thấy bảy chân đèn bằng vàng,

¹³giữa những chân đèn có ai giống như Con Người mặc áo dài, thắt đai bằng vàng ngang ngực.

¹⁴Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên, trắng như tuyết; mắt Ngài như ngọn lửa;

¹⁵chân như đồng đánh bóng đã được luyện trong lò; tiếng Ngài như tiếng nhiều dòng nước.

¹⁶Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao; từ miệng Ngài lộ ra một thanh gươm hai lưỡi thật sắc; mặt Ngài như mặt trời chiếu sáng cực độ.

¹⁷Khi thấy Ngài, tôi ngã quỵ xuống chân Ngài như chết vậy. Nhưng Ngài đặt tay phải của Ngài trên tôi và bảo: “Đừng sợ, Ta là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Cuối Cùng,

¹⁸là Đấng Sống; Ta đã chết, hiện nay Ta sống đời đời, cầm chìa khóa của Sự chết và Âm phủ.

¹⁹Vậy, hãy ghi chép lại những gì con đã thấy, những gì hiện có và những gì sau này sẽ xảy đến.

²⁰Đây là sự mâu nhiệm về bảy ngôi sao mà con thấy trong tay phải Ta, và bảy chân đèn bằng vàng: Bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội Thánh, còn bảy chân đèn là bảy Hội Thánh.”

Khải Huyền 2

Các thư gửi cho bảy Hội Thánh

(2:1 – 3:22)

Thư gửi cho Hội Thánh Ê-phê-sô

- ¹“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải, và đi giữa bảy chân đèn bằng vàng:
- ²“Ta biết các công việc của con, sự khó nhọc của con, sự kiên trì của con. Ta biết con không thể dung chịu những kẻ xấu, và đã thử những người tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, và con đã nhận ra rằng họ là những kẻ nói dối.
- ³Con kiên trì, chịu đựng vì danh Ta không chút mệt mỏi.
- ⁴Nhưng điều Ta trách con, ấy là con đã bỏ lòng kính mến ban đầu.
- ⁵Vậy, hãy nhớ lại con đã sa sút từ đâu! Hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu. Nếu không ăn năn, Ta sẽ đến với con và truất bỏ chân đèn của con khỏi chỗ nó.
- ⁶Tuy nhiên, con được điều này: Ấy là con ghét những công việc của nhóm Ni-cô-la, mà Ta cũng ghét nữa.’
- ⁷Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh: ‘Người nào thắng, Ta sẽ cho ăn trái cây sự sống trong Pa-ra-đi của Đức Chúa Trời.’”

Thư gửi cho Hội Thánh Si-miêc-nơ

- ⁸“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Si-miêc-nơ rằng: Đây là lời phán của Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng, Đấng đã chết và đã sống lại:
- ⁹“Ta biết sự hoạn nạn và nghèo khó của con, nhưng thật ra con giàu có! Ta biết những lời phỉ báng của những kẻ tự xưng là người Do Thái mà thật sự không phải, nhưng chúng thuộc về nhà hội của Sa-tan.
- ¹⁰Con đừng sợ những gian khổ mình sắp trải qua. Nay, ma quỷ sắp ném một số người trong các con vào ngục tù để thử thách các con; và các con sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Hãy trung tín cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho con mãi triều thiên của sự sống.’
- ¹¹Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh: ‘Người nào thắng sẽ không bị hại bởi sự chết thứ hai.’”



Thư gửi cho Hội Thánh Pết-găm

12“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Pết-găm rằng: Đây là lời phán của Đấng có thanh gươm hai lưỡi thật sắc:

13“Ta biết nơi con ở; chỗ đó là nơi của Sa-tan. Con đã giữ vững danh Ta và không chối bỏ đức tin nơi Ta, ngay cả trong những ngày An-ti-pa, chứng nhân trung thành của Ta bị giết tại chỗ các con, nơi Sa-tan cư ngụ.

14Nhưng Ta có vài điều trách con: Nơi con ở có những kẻ đi theo sự dạy dỗ của Ba-la-am, người đã dạy Ba-lác đặt đá vấp chân trước mặt các con cái Y-sơ-ra-ên để họ ăn của cúng thần tượng và phạm tội gian dâm.

15Con lại cũng có những kẻ theo sự dạy dỗ của Ni-cô-la.

16Vậy, hãy ăn năn đi! Nếu không, Ta sẽ nhanh chóng đến với con, dùng thanh gươm từ miệng Ta mà giao chiến với chúng.’

17Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh: ‘Người nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; Ta sẽ cho người ấy một viên sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài người nhận thì không ai biết được.’”

Thư gửi cho Hội Thánh Thi-a-ti-rơ

18“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Đây là lời phán của Con Đức Chúa Trời, Đấng có mắt như ngọn lửa và chân như đồng đánh bóng:

19“Ta biết công việc của con, lòng yêu thương, đức tin, sự phục vụ và sự nhẫn nhục của con; các công việc sau này của con nhiều hơn những công việc ban đầu.

20Nhưng có điều Ta trách con, ấy là con dung túng cho Giê-sa-bên, người phụ nữ tự xưng mình là nhà tiên tri, dạy dỗ và quyến dụ các đầy tớ Ta phạm tội gian dâm và ăn của cúng thần tượng.

21Ta đã cho người nữ này thì giờ để ăn năn, nhưng nó không muốn ăn năn điều gian dâm của nó.

²²Này, Ta sẽ ném nó trên giường bệnh, và ném những kẻ phạm tội gian dâm với nó vào hoạn nạn lớn, nếu nó không ăn năn những việc làm của mình.

²³Ta sẽ đánh chết các con của nó. Lúc ấy, tất cả các Hội Thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; Ta sẽ báo trả cho mỗi người trong các con tùy những công việc của các con.

²⁴Nhưng Ta nói với những người còn lại của các con tại Thi-a-ti-rơ, là những người không nhận giáo lý đó, không biết đến điều mà họ gọi là những sự thâm hiểm của Sa-tan, rằng: Ta không đặt trên các con gánh nặng nào khác.

²⁵Tuy nhiên, các con chỉ cần giữ vững điều mình có cho tới khi Ta đến.

²⁶Người nào thắng và giữ các công việc của Ta cho đến cuối cùng thì Ta sẽ ban cho người ấy thẩm quyền trên các nước;

²⁷người ấy sẽ cai trị các nước bằng một cây gậy sắt, và đập vỡ chúng như đồ gốm, cũng như Ta đã nhận thẩm quyền ấy từ Cha Ta.

²⁸Ta sẽ ban cho người ấy ngôi sao mai.

²⁹Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh!”

Khải Huyền 3

Thư gửi cho Hội Thánh Sạt-đê

¹“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Sạt-đê rằng: Đây là lời phán của Đấng có bảy linh của Đức Chúa Trời, và bảy ngôi sao: “Ta biết các công việc của con; con có tiếng là sống, nhưng lại là chết.

²Vậy, hãy tỉnh thức và làm cho vững những gì còn lại, tức là những gì gần chết, vì Ta không thấy các công việc của con là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta.

³Hãy nhớ lại con đã nhận và nghe thế nào; hãy giữ lấy và ăn năn đi. Nếu con không tỉnh thức thì Ta sẽ đến như kẻ trộm; và con sẽ không biết giờ nào Ta thành linh đến với con.

⁴Nhưng ở Sạt-đê, con còn có vài người chưa làm ô uế y phục mình; họ sẽ mặc áo trắng và đi với Ta, vì họ thật xứng đáng.



⁵Người nào thắng sẽ được mặc áo trắng như vậy; Ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi sách sự sống, và sẽ công bố tên người ấy trước mặt Cha Ta và trước mặt các thiên sứ của Ngài.

⁶Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh.’ ”

Thư gửi cho Hội Thánh Phi-la-đen-phi-a

⁷“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Phi-la-đen-phi-a: Đây là lời phán của Đấng Thánh và Chân Thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, là Đấng mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được:

⁸Ta biết các công việc của con. Nay, Ta đã mở trước mặt con một cái cửa không ai có thể đóng được, vì con có ít năng lực mà vẫn vâng giữ lời Ta và không chối danh Ta.

⁹Này, Ta ban cho con một số người thuộc về nhà hội của Sa-tan, những kẻ tự xưng là người Do Thái mà thực sự không phải, vì chúng nói dối. Nay, Ta sẽ khiến chúng đến phủ phục dưới chân con, và chúng sẽ biết rằng Ta đã yêu thương con.

¹⁰Vì con đã vâng giữ lời Ta dạy về lòng kiên nhẫn nên Ta cũng sẽ giữ con khỏi giờ thử thách, là giờ sắp đến trong khắp thế gian, để thử nghiệm những người sống trên đất.

¹¹Ta đến nhanh chóng; hãy giữ vững điều con đang có để không ai đoạt mất mãi triều thiên của con.

¹²Người nào thắng, Ta sẽ cho làm cột trụ trong đền thờ của Đức Chúa Trời Ta; và người ấy sẽ không ra khỏi đó nữa. Ta sẽ viết trên người ấy: danh của Đức Chúa Trời Ta, danh của thành Đức Chúa Trời Ta — là Giê-ru-sa-lem mới ở trên trời, từ Đức Chúa Trời mà xuống — và danh mới của Ta.

¹³Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh.’ ”

Thư gửi cho Hội Thánh Lao-đi-xê

¹⁴“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín và chân thật, là cội nguồn công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời:

15“Ta biết các công việc của con; con không lạnh cũng không nóng. Ước gì con nóng hay lạnh thì hơn.

16Vậy, vì con hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả con ra khỏi miệng Ta.’

17Con nói: ‘Tôi giàu, tôi đã phát đạt rồi, tôi không cần gì nữa.’ Nhưng con không biết rằng mình đang cùng khổ, đáng thương, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ.

18Vì thế, Ta khuyên con hãy mua vàng đã được thử lửa của Ta để con trở nên giàu có; mua những áo trắng và mặc vào để sự lỏa lồ của con không bị lộ ra, và mua thuốc xức mắt xức vào mắt con để con thấy được.

19Những người Ta yêu thì Ta quở trách, sửa phạt; vậy, hãy sốt sắng và ăn năn đi!

20Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với Ta.

21Người nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai của Ngài.

22Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các Hội Thánh.”

Khải Huyền 4

Những điều được bày tỏ cho Giăng

(4:1 – 22:5)

Sự thờ phượng trên trời

1Sau đó, tôi nhìn xem, kìa, có một cánh cửa mở ở trên trời! Tiếng thứ nhất mà tôi đã nghe, giống như tiếng kèn, nói với tôi rằng: “Hãy lên đây, Ta sẽ chỉ cho con thấy những gì phải xảy ra sau này.”

2Lập tức, tôi được Thánh Linh cảm hóa; kìa, có một chiếc ngai ở trên trời; trên ngai có một Đấng đang ngồi!

3Đấng ngồi trên ngai trông giống như bích ngọc và mã não; chung quanh ngai có cầu vồng giống như lục bửu thạch.



⁴Quanh ngai có hai mươi bốn ngai khác, trên những ngai ấy có hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi mặc áo trắng, đầu đội mũ triều thiên bằng vàng.

⁵Từ ngai phát ra những tia chớp, tiếng nói và tiếng sấm; có bảy ngọn đèn cháy sáng trước ngai, đó là bảy linh của Đức Chúa Trời.

⁶Trước ngai dường như có biển thủy tinh trong như pha lê; giữa ngai và chung quanh ngai có bốn sinh vật mà phía trước và phía sau đầy những mắt.

⁷Sinh vật thứ nhất giống như sư tử, sinh vật thứ nhì giống như bò đực, sinh vật thứ ba có mặt giống mặt người, và sinh vật thứ tư giống như đại bàng đang bay.

⁸Bốn sinh vật ấy, mỗi con có sáu cánh, chung quanh và bên trong mình đầy những mắt; ngày đêm nói luôn không dứt: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay, Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng, ĐÁNG ĐÃ CÓ, HIỆN CÓ VÀ ĐANG ĐẾN!”

⁹Mỗi khi các sinh vật dâng vinh quang, tôn trọng và cảm tạ lên cho Đấng ngồi trên ngai, là Đấng sống đời đời,

¹⁰thì hai mươi bốn trưởng lão phủ phục trước mặt Đấng ngồi trên ngai và thờ lạy Đấng sống đời đời. Họ ném mũ triều thiên của mình trước ngai, và nói:

¹¹“Lạy Đức Chúa Trời là Chúa của chúng con, Chúa đáng được vinh quang, tôn trọng và uy quyền, Vì Chúa đã tạo dựng muôn vật, Và do ý muốn của Chúa mà muôn vật hiện hữu và được tạo dựng.”

Khải Huyền 5

Quyển sách đóng bìa ấn và Chiên Con

¹Rồi tôi nhìn thấy trong tay phải của Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, được niêm bằng bảy ấn.

²Tôi cũng thấy một thiên sứ đầy uy lực lớn tiếng công bố rằng: “Ai là người xứng đáng mở quyển sách và tháo các ấn này?”

³Không một ai ở trên trời, dưới đất hoặc bên dưới đất có thể mở hoặc nhìn vào quyển sách.

⁴Tôi khóc nức nở, vì không ai xứng đáng mở hoặc nhìn vào quyển sách.

⁵Nhưng một trong các trưởng lão nói với tôi: “Đừng khóc, kìa, Sư tử của bộ tộc Giu-đa, hậu tự của Đa-vít, đã đắc thắng nên có thể mở quyển sách và mở bày ын ra.”

⁶Tôi thấy Chiên Con như đã bị giết đang đứng giữa ngai, vây quanh bởi bốn sinh vật và các trưởng lão. Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, tức là bảy linh của Đức Chúa Trời sai đi khắp đất.

⁷Chiên Con đến, lấy quyển sách nơi tay phải của Đấng ngồi trên ngai.

⁸Khi Chiên Con lấy quyển sách, bốn sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão phủ phục trước mặt Chiên Con; mỗi người cầm một chiếc thụ cầm và những bát bằng vàng đựng đầy hương, tức là lời cầu nguyện của các thánh đồ.

⁹Họ hát một bài ca mới rằng: “Ngài xứng đáng lấy quyển sách Và mở các ын ra, vì Ngài đã bị giết, Lấy huyết mình chuộc cho Đức Chúa Trời Những người thuộc mọi bộ tộc, mọi ngôn ngữ, mọi dân, mọi nước,

¹⁰Và làm cho họ trở nên vương quốc và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta, Và họ sẽ trị vì trên đất.”

¹¹Tôi nhìn xem, và nghe tiếng của nhiều thiên sứ chung quanh ngai, các sinh vật và các trưởng lão. Có muôn muôn, nghìn nghìn thiên sứ

¹²đồng hát lớn tiếng rằng: “Chiên Con đã bị giết Xứng đáng được uy quyền, giàu có, khôn ngoan, Uy lực, tôn trọng, vinh quang và ca ngợi!”

¹³Tôi nghe mọi tạo vật trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trong biển, và tất cả mọi vật trong các nơi ấy đều nói rằng: “Chúc cho Đấng ngồi trên ngai và Chiên Con Được ca ngợi, tôn trọng, vinh quang và uy lực cho đến đời đời!”

¹⁴Bốn sinh vật đều nói: “A-men!” Và các trưởng lão phủ phục và thờ lạy.

Khải Huyền 6

Sáu ын đầu tiên



- ¹Tôi nhìn xem khi Chiên Con mở ấn thứ nhất trong bảy ấn và tôi nghe một trong bốn sinh vật nói tiếng như sấm rằng: “Hãy đến!”
- ²Tôi nhìn xem, kìa là một con ngựa trắng. Người cưỡi ngựa có một cây cung và được ban cho một mào triều thiên. Người đi ra như một người chinh phục và chiến thắng.
- ³Khi Chiên Con mở ấn thứ nhì, tôi nghe sinh vật thứ nhì nói rằng: “Hãy đến!”
- ⁴Một con ngựa khác màu hồng hiện ra. Người cưỡi ngựa được quyền cất sự hòa bình khỏi mặt đất để người ta giết hại lẫn nhau; người cũng được ban cho một thanh gươm lớn.
- ⁵Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi nghe sinh vật thứ ba bảo: “Hãy đến!” Tôi nhìn xem, kìa là một con ngựa ô. Người cưỡi ngựa tay cầm chiếc cân.
- ⁶Tôi nghe dường như có tiếng ở giữa bốn sinh vật nói rằng: “Một đơ-ni-ê một đấu lúa mì; một đơ-ni-ê ba đấu lúa mạch; nhưng dầu và rượu thì chớ động đến.”
- ⁷Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe sinh vật thứ tư nói: “Hãy đến!”
- ⁸Tôi nhìn xem, kìa là một con ngựa xanh xám. Người cưỡi ngựa tên là Sự Chết, và Âm phủ theo sau nó. Họ được quyền trên một phần tư đất để giết bằng gươm giáo, đói kém, dịch bệnh và các thú dữ trên đất.
- ⁹Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời làm chứng của họ.
- ¹⁰Họ kêu lớn tiếng rằng: “Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, còn bao lâu nữa Chúa mới xét đoán, và vì máu chúng tôi mà báo thù những kẻ ở trên đất?”
- ¹¹Mỗi người trong số họ được ban cho một áo dài trắng, và được bảo phải an nghỉ ít lâu nữa, cho đến lúc đủ số những bạn đồng lao và anh em của họ phải bị giết như họ.
- ¹²Khi Chiên Con mở ấn thứ sáu, tôi thấy một cơn động đất lớn; mặt trời trở nên tối như tấm vải lông đen, mặt trăng trở nên đỏ như máu,

¹³các vì sao trên trời rơi xuống đất như những trái xanh từ cây vả rụng xuống trong cơn gió mạnh.

¹⁴Bầu trời biến mất như quyển sách cuộn lại, tất cả các núi, các đảo đều bị dời khỏi chỗ mình.

¹⁵Các vua trên đất, những người có địa vị cao, các tướng lĩnh, những người giàu có, những kẻ quyền thế, các nô lệ, những người tự do đều trốn trong các hang và giữa các tảng đá trên núi.

¹⁶Họ nói với núi và các tảng đá rằng: “Hãy đổ xuống trên chúng tôi và giấu chúng tôi khỏi mặt của Đấng ngồi trên ngai và khỏi cơn thịnh nộ của Chiên Con;

¹⁷vì ngày thịnh nộ lớn của các Đấng ấy đã đến, ai có thể đứng nổi?”

Khải Huyền 7

Những người Y-sơ-ra-ên được đóng ấn

¹Sau đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc đất cầm bốn ngọn gió lại để không có gió thổi trên đất, trên biển hoặc trên bất cứ cây cối nào.

²Tôi lại thấy một thiên sứ khác đến từ hướng mặt trời mọc, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Thiên sứ này lớn tiếng gọi bốn thiên sứ đã được ban cho quyền làm hại đất cùng biển

³và bảo rằng: “Đừng làm hại đất, biển và những cây cối, cho đến lúc chúng ta đã đóng ấn trên trán các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta.”

⁴Tôi nghe số người được đóng ấn là: Một trăm bốn mươi bốn nghìn. Những người được đóng ấn đến từ các bộ tộc của dân Y-sơ-ra-ên.

⁵Trong bộ tộc Giu-đa: Mười hai nghìn người được đóng ấn; Trong bộ tộc Ru-bên: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Gát: Mười hai nghìn;

⁶Trong bộ tộc A-se: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Nép-ta-li: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Ma-na-se: Mười hai nghìn;

⁷Trong bộ tộc Si-mê-ôn: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Lê-vi: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Y-sa-ca: Mười hai nghìn;

⁸Trong bộ tộc Sa-bu-lôn: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Giô-sép: Mười hai nghìn; Trong bộ tộc Bên-gia-min: Mười hai nghìn người được đóng ấn.

Phước hạnh thiên đàng

⁹Sau đó tôi nhìn xem, kìa, có một đoàn người rất đông không ai đếm được, từ các nước, các bộ tộc, các dân tộc, các thứ tiếng, đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm lá kè.

¹⁰Họ lớn tiếng kêu rằng: “Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng ngồi trên ngai, và thuộc về Chiên Con.”

¹¹Tất cả các thiên sứ đứng quanh ngai, quanh các trưởng lão và bốn sinh vật, phủ phục trước ngai và thờ lạy Đức Chúa Trời,

¹²nói rằng: “A-men! Nguyên sự chúc tụng, vinh quang, khôn ngoan, cảm tạ, tôn kính, quyền năng và uy lực quy về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời. A-men!”

¹³Một trong các trưởng lão nói với tôi rằng: “Những người mặc áo dài trắng ấy là ai, và họ từ đâu đến?”

¹⁴Tôi thưa rằng: “Thưa chúa, chúa biết.” Trưởng lão ấy nói với tôi: “Đây là những người đã ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và tẩy trắng áo mình trong huyết của Chiên Con.

¹⁵Vì vậy, họ được ở trước ngai Đức Chúa Trời, ngày đêm phục vụ trong đền thờ của Ngài; và Đấng ngồi trên ngai sẽ che phủ họ.

¹⁶Họ sẽ không còn đói hoặc khát nữa, cũng không có mặt trời hoặc cơn nắng gắt nào hại đến họ.

¹⁷Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ chặn giữ và dẫn họ đến những suối nước sự sống. Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ.”

Khải Huyền 8

Ấn thứ bảy

¹Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy, trên trời yên lặng khoảng nửa giờ.



²Tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời, và họ được trao cho bảy chiếc kèn.

³Một thiên sứ khác cầm bình hương bằng vàng đến đứng bên bàn thờ. Vị này được ban cho nhiều hương để dâng lên cùng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai.

⁴Khói hương từ tay thiên sứ với những lời cầu nguyện của các thánh đồ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời.

⁵Rồi thiên sứ lấy bình hương, bỏ đầy lửa nơi bàn thờ vào và ném xuống đất thì có những tiếng sấm, tiếng nói, những tia chớp và động đất.

Bảy kèn

⁶Sau đó, bảy thiên sứ cầm bảy chiếc kèn chuẩn bị thổi.

⁷Thiên sứ thứ nhất thổi kèn thì có mưa đá và lửa trộn lẫn với máu đổ xuống đất. Một phần ba đất bị thiêu cháy, một phần ba cây cối bị thiêu cháy, và tất cả cỏ xanh đều bị thiêu cháy.

⁸Thiên sứ thứ nhì thổi kèn thì có vật gì giống như quả núi lớn cháy rực bị ném xuống biển. Một phần ba biển biến thành máu,

⁹một phần ba sinh vật trong biển bị chết, và một phần ba tàu thuyền bị phá hủy.

¹⁰Thiên sứ thứ ba thổi kèn thì một ngôi sao lớn cháy như đuốc từ trời rơi xuống. Ngôi sao ấy rơi vào một phần ba các sông và các nguồn nước.

¹¹Tên ngôi sao ấy là Ngải Cứu. Một phần ba nước hóa ra ngải cứu; nhiều người chết bởi nước này, vì nó đã trở thành đắng.

¹²Thiên sứ thứ tư thổi kèn thì một phần ba mặt trời, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao bị va chạm mạnh đến nỗi một phần ba của chúng trở nên tối, khiến một phần ba ban ngày không có ánh sáng, và ban đêm cũng vậy.

¹³Rồi tôi nhìn xem, và nghe một chim đại bàng đang bay giữa trời, kêu lớn: “Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay cho những cư dân trên đất khi tiếng kèn mà ba thiên sứ khác sắp thổi lên.”

Khải Huyền 9

¹Thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống đất; ngôi sao ấy được trao cho chìa khóa của vực sâu.

²Khi ngôi sao mở vực sâu thì có khói từ vực sâu bay lên như khói của một lò lửa lớn; mặt trời và không gian bị u ám bởi khói của vực sâu ấy.

³Từ luồng khói đó có những châu chấu bay ra khắp đất, và chúng được ban cho năng lực giống như năng lực của bọ cạp trên đất vậy.

⁴Chúng được bảo đừng làm hại cỏ trên đất, các loại tươi xanh và cây cối mà chỉ làm hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời ở trên trán.

⁵Chúng không được phép giết chết, nhưng được phép hành hạ họ trong năm tháng. Sự đau đớn do chúng gây ra giống như sự đau đớn của người bị bò cạp chích.

⁶Trong những ngày ấy, người ta sẽ tìm kiếm sự chết mà không gặp; họ mong được chết nhưng sự chết tránh xa.

⁷Hình dạng của những châu chấu giống như ngựa sẵn sàng cho chiến trận. Trên đầu chúng có cái gì giống như mào miện bằng vàng; mặt chúng như mặt người;

⁸tóc như tóc phụ nữ; răng như răng sư tử.

⁹Chúng có giáp che ngực như giáp bằng sắt; tiếng cánh của chúng như tiếng của nhiều chiến xa do ngựa kéo đang xông vào chiến trường.

¹⁰Chúng có đuôi và nọc giống như bò cạp; những đuôi này có sức mạnh làm hại loài người trong năm tháng.

¹¹Vua của chúng là sứ giả của vực sâu, có tên trong tiếng Hê-bơ-rơ là A-ba-đôn, và trong tiếng Hi Lạp là A-pô-li-ôn.

¹²Khổ nạn thứ nhất đã qua. Nay, còn hai khổ nạn nữa đang đến.

¹³Thiên sứ thứ sáu thổi kèn, tôi nghe có tiếng từ bốn góc bàn thờ bằng vàng ở trước mặt Đức Chúa Trời.

¹⁴Tiếng ấy nói với thiên sứ thứ sáu đang cầm kèn rằng: “Hãy thả bốn thiên sứ đang bị trói tại sông lớn Ô-phơ-rát ra.”

¹⁵Vậy, bốn thiên sứ được thả ra; họ đã sẵn sàng cho giờ, ngày, tháng, năm ấy để giết chết một phần ba loài người.

¹⁶Số kỵ binh là hai trăm triệu. Đó là số của họ mà tôi đã nghe.

¹⁷Trong khái tượng, tôi thấy ngựa và những người cưỡi ngựa như thế này: Họ mặc giáp che ngực màu lửa, màu xanh ngọc và màu lưu huỳnh; đầu ngựa như đầu sư tử; miệng chúng phun ra lửa, khói và lưu huỳnh.

¹⁸Một phần ba loài người bị giết vì ba tai nạn này, đó là: lửa, khói và lưu huỳnh ra từ miệng ngựa.

¹⁹Vì sức mạnh của ngựa ở trong miệng và đuôi của chúng; đuôi chúng giống như đuôi rắn và chúng dùng đầu ấy gây tội ác.

²⁰Phần còn lại của loài người, những người không bị giết bởi các tai nạn này, vẫn không ăn năn những công việc của tay họ, cũng không từ bỏ việc thờ lạy các quý, các hình tượng bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng đá, bằng gỗ là những hình tượng không thể thấy, nghe hoặc đi được.

²¹Họ cũng không ăn năn những tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cướp của mình.

Khải Huyền 10

Thiên sứ và quyển sách nhỏ

¹Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác đầy uy lực từ trời xuống, có một đám mây bao phủ. Trên đầu thiên sứ có một chiếc cầu vồng; mặt thiên sứ như mặt trời và chân như trụ lửa.

²Thiên sứ cầm trong tay một quyển sách nhỏ đã mở. Thiên sứ đặt chân phải trên biển, chân trái trên đất liền

³và kêu lên một tiếng lớn như tiếng gào của sư tử. Khi thiên sứ kêu lên thì bảy tiếng sấm vang vọng.

⁴Sau khi bảy tiếng sấm vang lên, tôi định ghi lại thì nghe có tiếng từ trời: “Hãy niệm những điều bảy tiếng sấm đã nói, đừng ghi lại!”

⁵Thiên sứ mà tôi đã thấy đứng trên biển và trên đất liền giơ tay phải lên trời,

⁶nhân danh Đấng sống đời đời, Đấng tạo dựng trời và mọi vật trên trời, đất và mọi vật trên đất, biển và mọi vật trong biển, mà thề rằng: “Sẽ không còn trì hoãn nữa!

⁷Nhưng đến những ngày thiên sứ thứ bảy thổi kèn thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất, như Ngài đã công bố cho các đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri.”

⁸Tiếng từ trời mà tôi đã nghe lại bảo tôi: “Hãy đi lấy quyển sách đã mở trong tay vị thiên sứ đang đứng trên biển và đất liền.”

⁹Vậy, tôi đi đến với thiên sứ và xin người quyển sách nhỏ. Thiên sứ bảo: “Hãy lấy và ăn đi! Trong bụng người sẽ đắng, nhưng miệng thì ngọt như mật.”

¹⁰Tôi lấy quyển sách nhỏ khỏi tay thiên sứ và ăn. Nó ngọt như mật trong miệng tôi; nhưng khi ăn rồi, bụng tôi lại đắng.

¹¹Rồi tôi được bảo: “Người còn phải nói tiên tri về nhiều dân tộc, nhiều nước, nhiều thứ tiếng, và nhiều vua nữa.”

Khải Huyền 11

Hai chứng nhân

¹Bấy giờ tôi được ban cho một cây thước đo giống như cây gậy và được bảo: “Hãy đứng dậy đo đền thờ của Đức Chúa Trời và bàn thờ cùng với những người thờ phượng trong đó.

²Nhưng sân ngoài thì chừa ra, đừng đo; vì nó đã được giao cho dân ngoại, và họ sẽ giày đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng.

³Ta sẽ cho hai chứng nhân của Ta mặc áo vải xô và nói tiên tri trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.”

⁴Hai người này là hai cây ô-liu và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của đất.

⁵Nếu ai muốn làm hại hai người này thì lửa ra từ miệng họ sẽ thiêu đốt những kẻ thù của họ; bất cứ ai muốn làm hại họ thì sẽ bị giết như vậy.

⁶Họ có quyền đóng trời lại để mưa không rơi xuống trong những ngày họ nói tiên tri; họ cũng có quyền trên nước để biến nước thành máu, và dùng mọi thứ tai họa làm hại đất bất cứ lúc nào họ muốn.

⁷Khi hai người đã làm chứng xong thì con thú từ vực sâu đi lên, giao chiến và đánh bại họ rồi giết đi.

⁸Xác hai người sẽ nằm trên đại lộ của thành phố lớn, gọi theo nghĩa bóng là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa của họ đã bị đóng đinh trên thập tự giá.

⁹Mọi người thuộc các dân, các bộ tộc, các thứ tiếng, các nước sẽ nhìn xem xác của họ trong ba ngày rưỡi, và không chịu cho chôn trong mồ.

¹⁰Dân trên đất vui mừng về họ, hôn hờ gửi quà cho nhau, vì hai nhà tiên tri này đã làm khổ cư dân trên đất.

¹¹Sau ba ngày rưỡi, sinh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào hai người và họ đứng thẳng dậy, khiến những kẻ xem thấy vô cùng sợ hãi.

¹²Hai người nghe một tiếng lớn từ trời bảo rằng: “Hãy lên đây!” Hai người lên trời trong đám mây; và những kẻ thù đều xem thấy.

¹³Vào giờ ấy, có một cơn động đất lớn; một phần mười thành phố đổ xuống; bảy nghìn người chết trong cơn động đất. Những người còn lại đều kinh hoàng và dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời trên trời.

¹⁴Khô nạn thứ nhì đã qua; này, khô nạn thứ ba đến mau chóng.

Kèn thứ bảy



¹⁵Thiên sứ thứ bảy thổi kèn, có tiếng lớn từ trời nói rằng: “Vương quốc của thế gian thuộc về Chúa chúng ta, Và Đấng Christ của Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời.”

¹⁶Hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi trên ngai trước mặt Đức Chúa Trời đều phủ phục xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời,

¹⁷và nói rằng: “Lạy Chúa, là Đức Chúa Trời Toàn Năng, ĐÁNG HIỆN CÓ VÀ ĐÃ CÓ, Chúng con cảm tạ Ngài vì Ngài đã nắm quyền tối cao, Và đã trị vì.

¹⁸Các dân tộc giận dữ; Nhưng cơn thịnh nộ của Ngài đã đến, Là thời điểm phán xét kẻ chết, Ban thưởng cho các đầy tớ Ngài, các nhà tiên tri, các thánh đồ, Và những người kính sợ danh Ngài, Cả bé lẫn lớn, Và hủy diệt những kẻ hủy diệt quả đất.”

¹⁹Đền thờ của Đức Chúa Trời ở trên trời mở ra, bên trong thấy có Hòm Giao Ước của Ngài, rồi có những tia chớp, tiếng nói, tiếng sấm, động đất và mưa đá lớn.

Khải Huyền 12

Người phụ nữ và con rồng

¹Rồi một dấu lạ lớn xuất hiện ở trên trời: Một phụ nữ mình được bao phủ bằng mặt trời, chân đứng trên mặt trăng, đầu đội mào miện bằng mười hai ngôi sao.

²Nàng có thai và kêu la đau đớn, quặn thắt vì sắp sinh.

³Trên trời cũng xuất hiện một dấu lạ khác: Một con rồng lớn màu đỏ có bảy đầu, mười sừng, và trên bảy đầu có bảy mào miện.

⁴Đuôi kéo theo một phần ba các ngôi sao trên trời và ném xuống đất. Rồng đứng trước người phụ nữ sắp sinh, để khi nàng sinh thì ăn nuốt con của nàng.

⁵Người phụ nữ sinh một con trai; con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị các dân tộc. Nhưng con nàng được tiếp lên đến Đức Chúa Trời, tận ngai của Ngài.

⁶Còn người phụ nữ thì chạy trốn vào hoang mạc; tại đó, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho nàng một chỗ để được nuôi dưỡng trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.

Rồng bị thua các thiên sứ

⁷Lúc ấy có một trận chiến xảy ra ở trên trời: Mi-ca-ên và các thiên sứ của mình giao chiến với con rồng; con rồng với các sứ giả của nó cũng đánh trả.

⁸Nhưng chúng không thắng được, và không còn tìm thấy chỗ của chúng ở trên trời nữa.

⁹Con rồng lớn bị ném xuống, tức là con rắn xưa, được gọi là ma quỷ hay Satan, kẻ lừa dối cả nhân loại. Nó đã bị ném xuống đất; các sứ giả của nó cũng bị ném xuống với nó.

¹⁰Tôi nghe trên trời có tiếng lớn nói rằng: “Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, Vương quốc của Đức Chúa Trời chúng ta, Và thẩm quyền Đấng Christ của Ngài đã đến, Vì kẻ tố cáo anh em chúng ta, ngày đêm tố cáo họ trước mặt Đức Chúa Trời, Đã bị ném xuống rồi.

¹¹Họ đã chiến thắng nó nhờ huyết Chiên Con, Và nhờ lời làm chứng của họ; Họ chẳng tiếc sự sống của mình cho đến chết.

¹²Vì vậy, hỡi các tầng trời, và những người ở trong đó, Hãy vui mừng đi! Nhưng khôn thay cho đất và biển, Vì ma quỷ biết thì giờ của nó không còn bao lâu, Nên giận hoảng mà xuống với các người.”

Rồng bắt bớ người phụ nữ và các con

¹³Khi rồng thấy mình bị ném xuống đất thì đuổi theo người phụ nữ đã sinh con trai.

¹⁴Nhưng người phụ nữ được ban cho đôi cánh đại bàng để bay đến chỗ của nàng trong hoang mạc, nơi nàng sẽ được nuôi dưỡng một thì, các thì, và nửa thì, tránh xa con rắn.

¹⁵Con rắn phun nước từ miệng ra như sông đằng sau người phụ nữ để cuốn nàng đi.



¹⁶Nhưng đất tiếp cứu người phụ nữ bằng cách há miệng ra và nuốt dòng sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó.

¹⁷Con rồng nổi giận với người phụ nữ và đi giao chiến với phần còn lại của dòng dõi nàng, là những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Jêsus.

¹⁸Rồi con rồng đứng trên bãi cát của biển.

Khải Huyền 13

Hai con thú

¹Sau đó, tôi thấy một con thú từ biển lên. Nó có mười sừng, bảy đầu; trên các sừng có mười mào miện, trên các đầu có danh hiệu phạm thượng.

²Con thú tôi xem thấy giống con beo; chân như chân gấu, miệng như miệng sư tử. Con rồng đã ban cho nó quyền lực, ngai báu và thẩm quyền lớn.

³Một trong những đầu của nó dường như bị trọng thương; nhưng vết thương đã được lành, và cả thế gian đều kinh ngạc mà đi theo con thú ấy.

⁴Người ta thờ lạy con rồng vì nó đã ban thẩm quyền cho con thú. Họ cũng thờ lạy con thú và nói rằng: “Ai giống như con thú, ai có thể giao chiến với nó?”

⁵Con thú được ban cho cái miệng nói những lời ngạo mạn, phạm thượng; nó được phép thực thi quyền hạn trong bốn mươi hai tháng.

⁶Nó mở miệng nói những lời xúc phạm đến Đức Chúa Trời, xúc phạm đến danh Ngài, đền tạm của Ngài và những người ở trên trời.

⁷Nó được phép giao chiến với các thánh đồ và chiến thắng họ. Nó cũng được ban cho quyền hành trên các bộ tộc, các dân, các thứ tiếng, và các nước.

⁸Tất cả những người sống trên mặt đất sẽ thờ lạy nó, tức là những người không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế.

⁹Ai có tai, hãy lắng nghe!

10Nếu ai phải bị lưu đày, Người ấy sẽ đi lưu đày. Nếu ai phải bị giết bằng gươm, Người ấy sẽ bị giết bằng gươm. Đây là lòng kiên nhẫn và đức tin của các thánh đồ.

Con thú thứ nhì

11Tôi lại thấy một con thú khác từ đất lên. Nó có hai sừng như sừng chiên con, và nói như con rồng.

12Nó thực thi tất cả quyền hành của con thú thứ nhất ngay trước mặt con thú ấy, và khiến đất cùng dân cư trên đất thờ lạy con thú thứ nhất, là con thú bị trọng thương được chữa lành.

13Nó thực hiện những dấu lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mặt người ta.

14Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những dấu lạ mà nó được phép làm trước mặt con thú; và bảo họ tạc tượng con thú đã bị thương bằng gươm mà vẫn sống.

15Nó cũng được phép ban hơi thở cho tượng con thú để tượng ấy nói được, và khiến bất cứ ai không thờ lạy tượng con thú ấy đều phải bị giết chết.

16Nó cũng khiến mọi người, cả bé lẫn lớn, giàu lẫn nghèo, tự do lẫn nô lệ đều phải có một dấu trên tay phải hoặc trên trán,

17để không ai có thể mua hay bán được nếu không có dấu ấy, tức là tên con thú hay số của tên nó.

18Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. Ai là người hiểu biết hãy tính ra số của con thú, vì đó là con số tiêu biểu cho tên một người; số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu.

Khải Huyền 14

Chiên Con và những người được cứu chuộc

1Tôi nhìn xem, kìa, Chiên Con đứng trên núi Si-ôn cùng với một trăm bốn mươi bốn nghìn người có danh Chiên Con và danh Cha của Chiên Con ghi trên trán mình.

²Tôi nghe một tiếng từ trời như tiếng nhiều dòng nước và như tiếng sấm lớn. Tiếng tôi nghe giống như tiếng thụ cầm đang dạo bởi các nhạc sĩ.

³Họ hát một bài ca mới trước ngài, trước bốn sinh vật và các trưởng lão. Không ai có thể học được bài ca đó, trừ ra một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã được cứu chuộc khỏi đất.

⁴Những người ấy không bị ô uế với phụ nữ vì họ còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu thì những người này theo đó. Họ đã được cứu chuộc từ giữa loài người để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con.

⁵Trong miệng họ không tìm thấy sự dối trá nào; họ là những người không tì vết.

Ba vị thiên sứ

⁶Rồi tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa bầu trời, có Tin Lành đời đời để công bố cho dân cư trên đất, cho tất cả các nước, các bộ tộc, các thứ tiếng, các dân tộc.

⁷Thiên sứ nói lớn rằng: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Hãy thờ phượng Đấng tạo dựng trời, đất, biển và các nguồn nước.”

⁸Một thiên sứ khác, là vị thứ hai theo sau, nói rằng: “Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi! Nó đã khiến tất cả các nước uống rượu cuồng loạn vô luân của nó.”

⁹Một thiên sứ khác, là vị thứ ba theo sau, nói lớn tiếng rằng: “Nếu người nào thờ lạy con thú cùng hình tượng nó và nhận dấu trên trán hay trên tay mình,

¹⁰thì người ấy sẽ uống rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót vào chén thịnh nộ của Ngài, sẽ bị đau đớn trong lửa và lưu huỳnh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con.

¹¹Khói sự đau đớn của họ cứ bay lên đời đời. Những người thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, và bất cứ ai nhận dấu của tên nó thì ngày hay đêm đều không được an nghỉ.”

12 Đây là lòng nhân nhượng của các thánh đồ, là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin nơi Đức Chúa Jêsus.

13 Tôi nghe có tiếng từ trời bảo rằng: “Hãy viết đi: Từ nay trở đi, phước cho những người chết là chết trong Chúa!” Thánh Linh phán: “Thật vậy, họ được nghỉ ngơi khỏi những khổ nhọc của mình và những công việc của họ đi theo họ.”

Mùa gặt và mùa hái nho

14 Rồi tôi nhìn xem, kìa, có một đám mây trắng; trên mây có ai giống như Con Người đang ngồi, đầu đội mão triều thiên bằng vàng, tay cầm một lưỡi liềm bén.

15 Một thiên sứ khác từ đền thờ đi ra, cất tiếng lớn gọi Đấng ngồi trên mây: “Hãy đưa lưỡi liềm của Ngài ra và gặt đi vì giờ gặt đã đến, mùa màng trên đất đã chín rồi.”

16 Đấng ngồi trên mây ném lưỡi liềm của mình xuống đất và cả mặt đất đều bị gặt.

17 Tôi thấy một thiên sứ khác từ đền thờ trên trời đi ra cũng có một lưỡi liềm bén.

18 Rồi một thiên sứ khác nữa, có quyền trên lửa, từ bàn thờ đi ra, lớn tiếng gọi vị có lưỡi liềm bén rằng: “Hãy đưa lưỡi liềm của anh ra và cắt những chùm nho ở mặt đất đi, vì nho đã chín rồi.”

19 Thiên sứ ném lưỡi liềm xuống mặt đất, cắt những chùm nho từ dây nho, và ném vào thùng ép lớn của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

20 Chúng phải bị giày đập trong thùng ép ấy bên ngoài thành, rồi có máu từ thùng ép chảy ra; ngập đến hàm thiếc ngựa, và trải dài khoảng ba trăm cây số.

Khải Huyền 15

Bài ca của những người chiến thắng con thú



¹Tôi thấy một dấu lạ khác ở trên trời vừa vĩ đại, vừa diệu kỳ: Bảy thiên sứ cầm bảy tai họa cuối cùng, bởi những tai họa này, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời kết thúc.

²Tôi thấy một cái gì giống như biển thủy tinh hòa với lửa, những người chiến thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó đang đứng bên biển thủy tinh, với những chiếc thụ cầm của Đức Chúa Trời trên tay.

³Họ hát bài ca Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con rằng: “Lạy Đức Chúa Trời Toàn Năng, Công việc của Ngài thật vĩ đại và diệu kỳ! Lạy Vua của muôn đời, Đường lối của Ngài là công chính và chân thật!

⁴Lạy Chúa, ai sẽ không kính sợ Chúa, Và không tôn vinh danh Ngài? Vì chỉ một mình Chúa là thánh. Mọi dân tộc sẽ đến Thờ phượng trước mặt Chúa, Vì những việc công chính của Ngài đã được bày tỏ.”

Bảy thiên sứ và bảy tai họa

⁵Sau đó, tôi thấy đền thờ là Lều Chứng Ước ở trên trời mở ra.

⁶Bảy thiên sứ cầm bảy tai họa từ đền thờ đi ra, mình mặc áo vải gai tinh sạch rực rỡ, thắt đai bằng vàng ngang ngực.

⁷Một trong bốn sinh vật trao cho bảy thiên sứ bảy bát bằng vàng đựng đầy sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng sống đời đời.

⁸Đền thờ đầy khói từ vinh quang của Đức Chúa Trời và quyền năng Ngài; không ai có thể vào đền thờ cho đến lúc bảy tai nạn của bảy thiên sứ đã hoàn tất.

Khải Huyền 16

Bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời

¹Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ đền thờ bảo bảy thiên sứ rằng: “Hãy đi đổ bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất.”

²Thiên sứ thứ nhất đi đổ bát mình xuống đất thì có những ung nhọt độc và đau nhức xuất hiện trên những người có dấu con thú và thờ lạy hình tượng nó.

³Thiên sứ thứ hai đổ bát mình trên biển thì biển trở nên như máu người chết; và tất cả sinh vật trong biển đều chết hết.

⁴Thiên sứ thứ ba đổ bát mình trên các sông và các nguồn nước thì chúng biến thành máu.

⁵Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: “Lạy Đấng Thánh, ĐÁNG HIỆN CÓ, ĐÃ CÓ, Ngài là công chính, Vì Ngài đã xét đoán những điều này;

⁶Bởi chúng đã làm đổ máu những thánh đồ và các nhà tiên tri, Nên Ngài đã cho chúng uống máu. Thật là đáng lắm!”

⁷Rồi tôi nghe tiếng từ bàn thờ nói rằng: “Thật vậy, lạy Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng, Những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công minh.”

⁸Thiên sứ thứ tư đổ bát mình trên mặt trời thì mặt trời được phép dùng lửa thiêu đốt loài người.

⁹Loài người bị hơi nóng dữ dội thiêu đốt và xúc phạm đến danh Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền trên các tai họa này, nhưng họ cũng không ăn năn để tôn vinh Ngài.

¹⁰Thiên sứ thứ năm đổ bát mình trên ngai con thú, vương quốc của nó liền bị tối, và người ta cắn lưỡi vì đau đớn.

¹¹Họ xúc phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì sự đau đớn và ung nhọt của mình, nhưng không ăn năn những việc mình làm.

¹²Thiên sứ thứ sáu đổ bát mình trên sông Ơ-phơ-rát, sông liền cạn khô để chuẩn bị lối đi cho các vua phương đông.

¹³Tôi thấy từ miệng con rồng, miệng con thú và miệng kẻ tiên tri giả có ba tà linh giống như ếch nhái đi ra.

¹⁴Chúng là linh của ma quỷ, thực hiện các dấu lạ, và đi đến với các vua của cả thế gian để tụ họp họ lại cho chiến trận vào ngày trọng đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng.

¹⁵“Kìa, Ta đến như kẻ trộm, phước cho người nào tỉnh thức và giữ gìn y phục mình để khỏi đi lỏa lồ, không bị người ta thấy sự xấu hổ của mình!”

- ¹⁶Chúng tụ họp các vua tại một chỗ mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn.
- ¹⁷Thiên sứ thứ bảy đổ bát mình trong không khí thì có một tiếng lớn từ ngai trong đền thờ nói rằng: “Xong rồi!”
- ¹⁸Liên có những tia chớp, tiếng nói, tiếng sấm và động đất lớn; động đất lớn đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa từng có như vậy.
- ¹⁹Thành phố vĩ đại bị chia làm ba; còn các thành phố của các dân tộc đều đổ xuống. Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn vĩ đại, để cho nó uống chén rượu thịnh nộ lôi đình của Ngài.
- ²⁰Tất cả các đảo đều chạy trốn, các núi biển mất.
- ²¹Những hạt mưa đá lớn, nặng khoảng bốn mươi ki-lô-gam, từ trời rơi xuống loài người, loài người xúc phạm đến Đức Chúa Trời bởi tai họa mưa đá ấy, vì đó là một tai họa khủng khiếp.

Khải Huyền 17

Sự phán xét Ba-by-lôn vĩ đại

- ¹Bảy giờ, một trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát tiến đến và bảo tôi: “Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy sự phán xét đại kỹ nữ đang ngồi trên các dòng nước kia.
- ²Các vua trên đất đã phạm tội tà dâm với nó, và cư dân trên đất cũng say vì rượu gian dâm của nó.”
- ³Tôi được Thánh Linh cảm hóa, và thiên sứ đưa tôi vào hoang mạc. Tại đó, tôi thấy một phụ nữ ngồi trên một con thú màu đỏ sậm có bảy đầu, mười sừng, và trên mình mang đầy những danh hiệu phạm thượng.
- ⁴Người phụ nữ mặc áo màu tía và đỏ tươi, trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai, tay cầm một chén bằng vàng đầy những sự ghê tởm, ô uế của sự gian dâm của mình.
- ⁵Trên trán nó có ghi một tên đầy bí ẩn: “BA-BY-LÔN VĨ ĐẠI, MẸ CỦA CÁC KỸ NỮ VÀ NHỮNG SỰ GHÊ TỞM CỦA ĐẤT.”



⁶Tôi thấy người phụ nữ ấy say máu các thánh đồ và máu các chứng nhân của Đức Chúa Jêsus. Khi thấy thì tôi vô cùng kinh ngạc.

⁷Nhưng thiên sứ nói với tôi rằng: “Sao người kinh ngạc? Ta sẽ nói cho người biết về sự bí ẩn của người phụ nữ và con thú bảy đầu, mười sừng đã chở nó.

⁸Con thú người thấy trước đã có, bây giờ không có, sấp từ vực sâu đi lên và đi đến chỗ hủy diệt. Những cư dân trên đất không có tên ghi trong sách sự sống từ lúc tạo dựng thế giới sẽ kinh ngạc khi thấy con thú; vì nó trước đã có, bây giờ không có, và sẽ xuất hiện.

⁹Trong trường hợp này cần có một tâm trí khôn ngoan. Bảy đầu là bảy ngọn núi mà người phụ nữ ngồi lên.

¹⁰Chúng cũng là bảy vị vua: Năm vị đã bị đổ, một vị còn trị vì, vị còn lại chưa đến. Khi đến, vị ấy chỉ được tồn tại một thời gian ngắn.

¹¹Con thú trước đã có, bây giờ không có, là vị vua thứ tám; nó cũng thuộc trong số bảy vua, và đang đi đến chỗ hủy diệt.

¹²Mười sừng mà người đã thấy là mười vua chưa nhận được vương quốc, nhưng họ sẽ nhận được vương quyền cùng với con thú trong một giờ.

¹³Chúng đồng lòng giao thế lực và thẩm quyền của mình cho con thú.

¹⁴Chúng sẽ giao chiến với Chiên Con và Chiên Con sẽ chiến thắng chúng, vì Chiên Con là Vua của các vua, Chúa của các chúa; và những người ở với Ngài, tức là những người được kêu gọi, được tuyển chọn và trung tín, cũng sẽ chiến thắng.”

¹⁵Rồi thiên sứ nói với tôi: “Những dòng nước mà người thấy kỹ nữ ngồi lên trên là các dân tộc, các nhóm người, các nước và các thứ tiếng.

¹⁶Mười sừng mà người đã thấy và con thú sẽ ghét kỹ nữ. Chúng sẽ ruồng bỏ và làm cho nó lỏa lồ; chúng sẽ ăn thịt kỹ nữ và thiêu cháy nó trong lửa.

¹⁷Vì Đức Chúa Trời đã khiến chúng quyết tâm thực hiện ý định của Ngài bằng cách đồng lòng với nhau giao vương quốc của mình cho con thú, cho đến khi lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm.

¹⁸Người phụ nữ mà người đã thấy là một thành phố vĩ đại thi hành quyền lực trên các vua khắp thế gian.”

Khải Huyền 18

Sự sụp đổ của Ba-by-lôn vĩ đại

¹Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác có thẩm quyền lớn từ trời xuống; cả đất đều rực sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy.

²Thiên sứ kêu lớn tiếng: “Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi! Nó đã trở nên sào huyệt của các quý, Hang ổ của các tà linh, Và các loài chim ô uế, đáng ghét.

³Vì tất cả các dân tộc đã uống rượu cuồng loạn vô luân của nó, Các vua trên đất đã phạm tội tà dâm với nó, Các thương gia trên đất đã làm giàu bởi sự quá xa hoa của nó.”

⁴Rồi tôi nghe một tiếng khác đến từ trời, bảo rằng: “Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Kéo các con tham gia vào tội lỗi của nó, Và cùng chịu chung tai họa với nó chẳng;

⁵Vì tội lỗi nó chất cao đến tận trời. Và Đức Chúa Trời nhớ đến tội ác nó.

⁶Hãy đối xử với nó như nó đã đối xử, Hãy báo trả cho nó gấp đôi những việc nó đã làm. Hãy pha cho nó gấp đôi chén mà nó đã pha.

⁷Nó đã tự tôn vinh mình và sống xa hoa bao nhiêu, Thì hãy làm cho nó bị khổ ải, sầu muộn bấy nhiêu. Vì nó nói trong lòng rằng: ‘Ta ngồi như một nữ hoàng! Ta không phải là góa phụ, Ta sẽ không bao giờ biết sầu muộn.’

⁸Vì vậy, trong một ngày các tai họa sẽ đến với nó: Nào chết chóc, nào sầu muộn, nào đói kém. Nó sẽ bị thiêu cháy bằng lửa, Vì Chúa, Đấng phán xét nó, là Đức Chúa Trời đầy uy quyền.”

⁹Các vua trên đất, những người đã phạm tội tà dâm và sống xa hoa với nó, sẽ khóc lóc, kêu than khi thấy khói từ lửa thiêu cháy nó.

10Vì sợ sự khỗ ải của nó nên họ đứng xa, và nói: “Khốn thay! Khốn thay! Thành phố vĩ đại, Ba-by-lôn thành phố cường thịnh! Chỉ trong một giờ, sự phán xét người đã đến rồi!”

11Các thương gia trên đất cũng khóc lóc và sầu muộn vì nó, bởi không còn ai mua hàng hóa của họ nữa.

12Hàng hóa gồm vàng, bạc, đá quý, ngọc trai; vải gai mịn, vải màu tía, lụa và vải màu điều; các loại gỗ thơm; các sản phẩm bằng ngà, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng cẩm thạch;

13quế, gia vị, hương liệu, mộc dược và nhũ hương; rượu và dầu, bột mì và lúa mì; súc vật và chiên, ngựa và xe ngựa; nô lệ và cả linh hồn con người.

14Họ nói: “Những quả ngon mà linh hồn người ao ước đã rời xa người; tất cả những xa hoa, hào nhoáng bị diệt mất khỏi người và sẽ không bao giờ còn tìm thấy nó nữa.”

15Các thương gia buôn bán những hàng hóa này, những người đã làm giàu nhờ Ba-by-lôn sẽ đứng xa vì sợ sự khỗ ải của nó; họ sẽ khóc lóc, sầu muộn,

16mà nói rằng: “Khốn thay! Khốn thay! Thành phố vĩ đại kia đã từng mặc vải gai mịn, màu tía, màu điều, trang điểm với vàng, đá quý và ngọc trai!

17Vì trong một giờ, sự giàu có lớn của nó đã bị tiêu hủy.” Các thuyền trưởng, các hành khách, các thủy thủ và tất cả các người buôn bán trên biển đều đứng xa;

18khi thấy khói từ lửa thiêu cháy nó thì họ kêu lên: “Chưa bao giờ có thành phố nào vĩ đại như thành phố này!”

19Họ lấy bụi rắc trên đầu mình, khóc lóc, kêu than, sầu muộn, mà nói: “Khốn thay! Khốn thay! Thành phố vĩ đại này, nơi bởi sự giàu có của nó đã làm giàu cho tất cả những người có tàu trên biển; thế mà chỉ trong một giờ đã trở nên hoang tàn!

²⁰Hỡi trời, hãy vui mừng vì nó! Các thánh đồ, các sứ đồ, các nhà tiên tri cũng hãy vui mừng đi! Vì Đức Chúa Trời đã kết án nó theo cách nó đã đối xử với các người.”

²¹Bấy giờ, một thiên sứ đầy uy lực lấy một tảng đá như cối xay lớn ném xuống biển và nói: “Ba-by-lôn, thành phố vĩ đại sẽ bị ném xuống như vậy, và sẽ không ai tìm thấy nó nữa.

²²Không ai còn nghe thấy nơi người tiếng người chơi thụ cầm, tiếng kẻ ca hát, tiếng người thổi sáo, kẻ thổi kèn nữa. Nơi người sẽ không tìm thấy một người thợ của bất cứ ngành nghề nào; và tiếng cối xay cũng sẽ không còn nghe thấy nữa.

²³Ánh sáng đèn sẽ không chiếu sáng nơi người nữa; tiếng cô dâu chú rể cũng sẽ không còn được nghe thấy nơi người, vì các thương gia của người là những người quyền thế trên đất, và vì mọi dân tộc đều bị tà thuật của người lừa dối.

²⁴Và tại thành này, người ta tìm thấy máu của các nhà tiên tri, các thánh đồ và tất cả những người bị giết trên đất.”

Khải Huyền 19

Bài ca về sự hủy diệt Ba-by-lôn

¹Sau đó, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của một đoàn người đông đảo nói rằng: “Ha-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh quang và quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta.

²Vì những sự phán xét của Ngài là chân thật và công minh. Ngài đã phán xét đại kỹ nữ, kẻ đã dùng sự dâm loạn của mình làm hư hỏng đất; và Ngài đã báo thù về máu của các đầy tớ Ngài do kỹ nữ ấy làm đổ ra.”

³Họ nói lần thứ hai: “Ha-lê-lu-gia! Khói của nó bay lên đời đời!”

⁴Hai mươi bốn trưởng lão và bốn sinh vật phủ phục và thờ lạy Đức Chúa Trời là Đấng ngồi trên ngai, và nói: “A-men! Ha-lê-lu-gia!”

⁵Có tiếng từ ngai bảo rằng: “Tất cả các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta, những người kính sợ Ngài, cả nhỏ lẫn lớn, hãy ca ngợi Ngài!”



Lễ cưới Chiên Con

⁶Rồi tôi nghe có tiếng như tiếng của một đoàn người đông đảo, như tiếng của nhiều dòng nước, như tiếng sấm lớn, nói rằng: “Ha-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng của chúng ta trị vì.

⁷Chúng ta hãy vui mừng hơn hở, hãy tôn vinh Ngài, vì lễ cưới Chiên Con đã đến và Vợ Ngài đã chuẩn bị mình sẵn sàng.

⁸Nàng đã được ban cho áo bằng vải gai mịn sáng chói và tinh khiết để mặc vào!” (vải gai mịn là những việc công chính của các thánh đồ).

⁹Thiên sứ nói cùng tôi rằng: “Hãy viết: Phước cho những người dự tiệc cưới Chiên Con!” Thiên sứ lại nói: “Đây là những lời chân thật của Đức Chúa Trời.”

¹⁰Tôi phủ phục dưới chân thiên sứ để thờ lạy, nhưng thiên sứ bảo: “Đừng làm như vậy, ta là bạn đồng lao với người và các anh em người, là những người giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì lời chứng của Đức Chúa Jêsus là tinh thần của lời tiên tri.”

Đấng Thành Tín và Chân Thật

¹¹Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và kìa, có một con ngựa trắng! Đấng cưỡi ngựa có tên là THÀNH TÍN VÀ CHÂN THẬT; Ngài phán xét và chiến đấu trong sự công chính.

¹²Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu Ngài có nhiều mào triều thiên, trên có đề một danh mà ngoài Ngài không ai biết được.

¹³Ngài mặc áo đã được nhúng trong máu. Danh Ngài được gọi là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.

¹⁴Các đạo quân trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và tinh khiết, cưỡi ngựa trắng đi theo Ngài.

¹⁵Từ miệng Ngài có một lưỡi gươm bén dùng để đánh các nước; Ngài sẽ cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng ép nho của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời Toàn Năng.

¹⁶Trên áo và trên đùi Ngài có ghi một danh: VUA CỦA CÁC VUA, CHÚA CỦA CÁC CHÚA.

Chiến thắng con thú và kẻ tiên tri giả

¹⁷Rồi tôi thấy một thiên sứ đứng trong mặt trời, lớn tiếng gọi các loài chim chóc bay giữa trời: “Hãy đến, hãy tụ họp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời,

¹⁸để ăn thịt các vua, thịt các tướng lĩnh, thịt những người có thể lực, thịt ngựa và những người cưỡi ngựa, thịt của tất cả mọi người, cả tự do lẫn nô lệ, cả nhỏ lẫn lớn.”

¹⁹Tôi thấy con thú và các vua trên đất cùng với quân đội của họ tập trung lại để tranh chiến với Đấng cưỡi ngựa và quân đội của Ngài.

²⁰Nhưng con thú bị bắt, và tiên tri giả — kẻ đã thực hiện những dấu lạ trước mặt con thú, để lừa dối những người đã nhận dấu của con thú và những người thờ lạy hình tượng nó — cũng bị bắt. Cả hai đều bị quăng sống xuống hồ lửa lưu huỳnh đang bùng cháy.

²¹Những người còn lại đều bị giết bằng thanh gươm ra từ miệng của Đấng cưỡi ngựa; tất cả chim chóc đều ăn thịt họ no nê.

Khải Huyền 20

Đức Chúa Jêsus trị vì một nghìn năm

¹Rồi tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa của vực sâu và một cái xiềng lớn.

²Người bắt con rồng, tức là con rắn xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, và xiềng nó lại một nghìn năm.

³Người ném nó xuống vực sâu, đóng cửa vực và niêm phong lại, để nó không còn lừa dối các nước nữa, cho đến khi một nghìn năm chấm dứt. Sau đó, Sa-tan phải được thả ra một thời gian ngắn.

⁴Tôi thấy các ngài, và những người ngồi trên ngài được ban cho quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn của những người bị chết chém vì làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và lời Đức Chúa Trời, và linh hồn của những người không



thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, không nhận dấu của nó trên trán hoặc trên tay mình. Những người ấy đều được sống lại và trị vì với Đấng Christ một nghìn năm.

⁵Những người chết còn lại không được sống lại cho đến khi một nghìn năm ấy chấm dứt. Đây là sự sống lại thứ nhất.

⁶Phước thay và thánh thay là những người được dự phần trong sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ, nhưng họ sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ; họ sẽ trị vì với Ngài một nghìn năm.

Sự chiến bại đời đời của Sa-tan

⁷Khi một nghìn năm chấm dứt, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi chỗ giam cầm;

⁸nó sẽ đi ra lừa dối các dân ở bốn phương trên đất, là dân Gót và Ma-gót, để tập trung chúng lại cho chiến tranh. Quân số của chúng đông như cát bờ biển.

⁹Chúng tràn ra khắp đất, vây trại của các thánh đồ và thành được yêu quý. Nhưng lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng.

¹⁰Còn ma quỷ là kẻ lừa dối họ bị ném vào hồ lửa lưu huỳnh, trong đó đã có con thú và kẻ tiên tri giả. Họ sẽ bị đau đớn cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.

Sự phán xét cuối cùng

¹¹Bấy giờ tôi thấy một ngai lớn và trắng với Đấng ngồi trên ngai. Trước mặt Ngài đất trời đều trốn hết, không còn tìm thấy chỗ nào cho chúng.

¹²Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đều đứng trước ngai, và các sách được mở ra. Một sách khác là sách sự sống cũng được mở. Những người chết bị phán xét tùy theo công việc họ làm, căn cứ trên những điều đã ghi trong các sách ấy.

¹³Biển giao lại những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng giao lại những người chết mình giữ. Mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo công việc mình đã làm.

¹⁴Rồi Sự chết và Âm phủ bị ném xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai.

¹⁵Người nào không được ghi tên vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa.

Khải Huyền 21

Trời mới đất mới. – Thành Giê-ru-sa-lem mới

¹Khi ấy tôi thấy trời mới đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã qua đi, và biển cũng không còn nữa.

²Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ nơi Đức Chúa Trời ở trên trời xuống, chuẩn bị sẵn như cô dâu trang điểm chờ chồng mình.

³Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai nói rằng: “Kìa, đền tạm của Đức Chúa Trời ở với loài người! Ngài sẽ ở với họ và họ sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với họ.

⁴Ngài sẽ lau ráo nước mắt trên mắt họ. Sẽ không có sự chết, cũng không có tang chế, than khóc, hoặc đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi.”

⁵Đấng ngồi trên ngai phán: “Này, Ta sẽ làm mới lại tất cả muôn vật.” Ngài lại phán: “Hãy viết đi, vì những lời này là đáng tin cậy và chân thật.”

⁶Rồi Ngài phán với tôi: “Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. Người nào khát, Ta sẽ cho uống nước miễn phí từ nguồn nước sự sống.

⁷Người nào thắng sẽ nhận được những điều này làm cơ nghiệp; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời người, và người sẽ làm con Ta.

⁸Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng ghê tởm, kẻ giết người, kẻ gian dân, kẻ hành nghề ma thuật, kẻ thờ thần tượng, và tất cả những kẻ nói dối, thì phần của chúng là hồ lửa lưu huỳnh đang bùng cháy. Đó là sự chết thứ hai.”

⁹Một trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai họa cuối cùng đến nói với tôi rằng: “Hãy đến, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy Cô Dâu là Vợ của Chiên Con.”

10Tôi được Thánh Linh cảm hóa và thiên sứ đưa tôi đến một ngọn núi lớn rất cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh là Giê-ru-sa-lem từ nơi Đức Chúa Trời ở trên trời xuống,

11chói sáng vinh quang của Đức Chúa Trời; sự chói sáng của thành giống như một viên ngọc quý, như bích ngọc trong suốt.

12Thành có tường lớn và cao với mười hai cửa. Tại các cửa có mười hai thiên sứ, và trên các cửa có viết tên mười hai bộ tộc của dân Y-sơ-ra-ên.

13Phía đông của thành có ba cửa, phía bắc có ba cửa, phía nam có ba cửa, phía tây có ba cửa.

14Tường thành có mười hai nền, trên đó có mười hai tên là tên mười hai sứ đồ của Chiên Con.

15Thiên sứ đang nói với tôi có cây thước là một cây gậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường thành.

16Thành hình vuông, chiều dài và chiều rộng bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây gậy và đo được hai nghìn bốn trăm cây số; chiều dài, chiều rộng và chiều cao đều bằng nhau.

17Thiên sứ cũng đo tường thành, được sáu mươi lăm mét, theo thước đo của loài người, cũng là thước đo của thiên sứ.

18Tường thành xây bằng bích ngọc, còn thành thì bằng vàng ròng trong như thủy tinh.

19Các nền của tường thành được trang trí bằng mọi loại đá quý. Nền thứ nhất bằng bích ngọc, nền thứ nhì bằng ngọc lam bửu, nền thứ ba bằng ngọc mã não, nền thứ tư bằng ngọc lục cầm,

20nền thứ năm bằng hồng mã não, nền thứ sáu bằng hoàng ngọc, nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám bằng ngọc thủy thương, nền thứ chín bằng ngọc hồng bích, nền thứ mười bằng ngọc phi túy, nền thứ mười một bằng ngọc hồng bửu, và nền thứ mười hai bằng ngọc tử bửu.

- ²¹Mười hai cửa làm bằng mười hai viên ngọc trai, mỗi cửa là một viên ngọc nguyên khối. Đường trong thành bằng vàng ròng trong như thủy tinh.
- ²²Tôi không thấy đèn thờ nào trong thành, vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng và Chiên Con là đèn thờ của thành.
- ²³Thành không cần mặt trời hay mặt trăng chiếu sáng, vì vinh quang của Đức Chúa Trời chiếu sáng thành, và Chiên Con là đèn của thành.
- ²⁴Các dân sẽ bước đi nhờ ánh sáng của thành; các vua trên đất sẽ đem vinh quang mình vào đó.
- ²⁵Những cửa thành suốt ngày không đóng, vì tại đó không có ban đêm.
- ²⁶Người ta sẽ đem vinh quang và sự tôn trọng của các dân vào đó.
- ²⁷Tất cả những kẻ ô uế, kẻ làm điều ghê tởm, kẻ nói dối đều không được vào thành, ngoại trừ những người được ghi trong sách sự sống của Chiên Con.

Khải Huyền 22

Phước của những người được chọn

- ¹Khi ấy thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước sự sống, trong như pha lê, ra từ ngai Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con,
- ²chảy qua giữa đường phố của thành. Hai bên bờ sông có cây sự sống ra quả mười hai mùa, mỗi tháng ra quả một lần; và lá cây dùng để chữa lành cho các dân.
- ³Sẽ chẳng còn có sự nguyên rửa nữa. Ngai của Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con sẽ ở trong thành, và các đầy tớ Ngài sẽ phục vụ Ngài.
- ⁴Họ sẽ được thấy mặt Ngài, và danh Ngài sẽ ở trên trán họ.
- ⁵Đêm sẽ không còn nữa và người ta không còn cần đến ánh sáng đèn hay mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng họ. Và họ sẽ trị vì đời đời.

Kết luận

(22:6-21)

Những lời tiên tri của sách này là chắc chắn



⁶Bấy giờ thiên sứ nói với tôi rằng: “Những lời này là đáng tin cậy và chân thật. Chúa là Đức Chúa Trời của tâm linh các nhà tiên tri, đã sai thiên sứ của Ngài đến bày tỏ cho các đầy tớ Ngài những điều sắp phải xảy ra.

⁷Kìa, Ta đến mau chóng. Phước cho người vâng giữ những lời tiên tri trong sách này!”

⁸Tôi là Giăng, người đã nghe và thấy những điều này. Khi nghe và thấy xong, tôi phủ phục dưới chân vị thiên sứ đã bày tỏ những điều này cho tôi để thờ lạy.

⁹Nhưng thiên sứ bảo tôi: “Đừng làm thế! Ta là bạn đồng lao với người, với anh em người là các nhà tiên tri, và với những người vâng giữ lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời.”

¹⁰Rồi thiên sứ lại bảo tôi: “Đừng niêm phong những lời tiên tri trong sách này vì thì giờ đã gần rồi.

¹¹Kẻ nào bất chính cứ làm điều bất chính, kẻ nào ô uế vẫn cứ ô uế, còn người công chính cứ làm điều công chính, người thánh thiện cứ sống thánh thiện!”

¹²“Này, Ta đến mau chóng, đem phần thưởng theo với Ta, để thưởng cho mỗi người tùy theo việc họ đã làm.

¹³Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu Tiên và Cuối Cùng, là Khởi Nguyên và Tận Cùng.”

¹⁴Phước cho những người giặt áo mình để có quyền đến nơi cây sự sống, và được vào thành qua các cửa.

¹⁵Những lũ chó, những kẻ hành nghề ma thuật, những kẻ gian dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ thần tượng, cùng những kẻ ưa thích và thực hiện sự giả dối đều ở ngoài.

¹⁶“Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ Ta đến để làm chứng những điều này cho các con trước mặt các Hội Thánh. Ta là Cội Rễ và Hậu Tự của Đa-vít, là Sao Mai sáng chói.”

17Thánh Linh và Cô Dâu cùng nói: “Hãy đến!” Người nào nghe cũng hãy nói: “Hãy đến!” Ai khát, hãy đến! Người nào muốn, hãy đến nhận nước sự sống miễn phí.

18Tôi khẳng định với tất cả những người nghe lời tiên tri trong sách này rằng: Nếu ai thêm gì vào những lời này, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy những tai họa đã ghi trong sách này.

19Còn nếu ai bớt điều gì trong các lời của sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần của người ấy về cây sự sống và thành thánh đã được ghi trong sách này.

20Đáng làm chứng cho những điều này phán: “Phải, Ta đến mau chóng.” Amen. Lạy Chúa là Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến!

21Cầu xin ân điển của Chúa là Đức Chúa Jêsus ở với mọi người!



Esclarecimento

Trata-se de iniciativa particular, com os seguintes objetivos: (i) colaborar para divulgação dos diversos textos bíblicos disponíveis, e, (ii) facilitar o acesso a esses textos, inclusive por meio de download.

Todo esforço em tornar a Palavra de Deus acessível a todos, em quaisquer localidades e falantes das mais diversas línguas, precisa ser um objetivo de todos os que são guiados pelo Espírito Santo. Ele inspirou o profeta Jeremias a dizer “não ensinará jamais cada um ao seu próximo, nem cada um ao seu irmão, dizendo: Conhece ao SENHOR, porque todos me conhecerão, desde o menor até ao maior deles, diz o SENHOR” (Jer. 31: 34).

Jesus, também, falou assim: “e será pregado este evangelho do reino por todo o mundo, para testemunho a todas as nações” (Mat. 24: 14).

Muitas organizações foram constituídas com o propósito de fazer a Bíblia disponível nas diversas línguas. Não é uma tarefa simples. Anos de trabalho, dedicação e entrega são necessários para esta tão extraordinária missão.

O texto deste trabalho está disponível na internet, em páginas eletrônicas de organizações que produzem ou divulgam bíblias, sem acréscimos de notas ou comentários. Assim, reconhecendo e respeitando os direitos que possuem sobre seus trabalhos, incumbe a todos os que amam a Palavra de Deus, o esforço em contribuir para amplificar sua divulgação.

Se possível, faça download do texto, para que sejamos, também, guardiões da Bíblia, e, com isso, preservando-a para as futuras gerações.

Divulga a Palavra de Deus, ela mostra o Caminho e permite a todos, que se conheça Sua vontade, em todos os lugares e épocas.

Marcel da Glória Pereira
2022, Vitória/ES - Brasil